Đông Châu Liệt Quốc

Tác giả: Phùng Mộng Long
Thể loại: Trung Hoa
Website: http://motsach.info
Date: 07-December-2012

Lời Tựa -

Tiểu thuyết trường thiên của Trung Hoa xuất hiện ở đầu đời nhà Minh, với bộ "Tam Quốc diễn nghĩa", rồi đến bộ "Thuỷ Hử truyện", rồi đến bộ "Tây Du Ký".Đến năm Gia Tĩnh thì xuất hiện bộ "Liệt quốc chí truyện" của Dư Thiệu Ngư gồm 8 quyển, 226 tiết, bắt đầu từ khi vua Trụ (nhà Thương) lấy Đát Kỷ, đến khi nhà Tần thống nhất Trung Hoa.

Sau đó vào cuối đời Minh, Phùng Mộng Long cải bộ "Liệt quốc chí truyện", đổi tên là "Tân liệt quốc chí", dài 108 hồi, bắt đầu từ đời Tuyên vương nhà Chu, cho đến đời Tần Thủy Hoàng.

Vào khoảng đời Kiến Long nhà Thanh xuất hiện bộ "Đông Chu liệt quốc chí". Bản này dựa vào bản "Tân liệt quốc chí" mà sửa đổi lại chút ít và thêm vào rất nhiều những lời phê bình, chú thích của Sái Nguyên Phong.

Năm 1995, Nhà xuất bản Tác gia ở Bắc Kinh (Trung Hoa) phát hành bộ "Đông Chu liệt quốc chí" dựa vào bản của Phùng Mộng Long. Những chỗ nào Sái Nguyên Phong sửa chữa "Tân liệt quốc chí" một cách sai lầm thì nhà xuất bản Tác giả khôi phục lại bản cũ, còn những chỗ nào mà cả Phùng Mộng Long và Sái Nguyên Phong đều sai lầm thì nhà xuất bản Tác giả đính chính lại một cách thận trọng.

o O o

"Đông chu liệt quốc chí" bao gồm một thời kỳ lịch sử dài hơn 400 năm (thế kỷ VI, V, IV, III trước công nguyên). Thời kỳ ấy bắt đầu từ khi Bình vương nhà Chu dời đô sang phía Đông và kết thúc với cuộc thống nhất của Tần Thủy Hoàng. Sử cũng gọi thời kỳ ấy là đời Đông Chu (chia làm hai giai đoạn là Xuân thu và Chiến quốc). Trong lịch sử Trung Hoa, đó là thời kỳ quá độ từ chế độ phong kiến phân quyền đến chế độ phong kiến tập quyền (có một thuyết cho rằng đời Xuân thu còn ở trong chế độ nô lệ). Phùng Mông Long căn cứ chủ yếu vào các sách "Tả truyện" và "Quốc ngữ" của Tả Khâu Minh và sách "Sử ký" của Tư Mã Thiên và có tham khảo các sách "Công dương truyện", "Chiến quốc sách" và hơn mười bộ sử khác nữa, để biên soạn Đông Chu Liệt Quốc chí "Sử

o O o

Tư tưởng toát ra trong suốt bộ tiểu thuyết này là tư tưởng "dân bản" của nhà nho: dân là gốc của nước, là sức mạnh của nước ; không phải vũ lực quyết định sự thành công hay sự thất bại mà chính là lòng dân. Trong truyện, những bậc anh hùng cứu nước (Huyền Cao, Tín Lăng quân, Lạn Tương Như, v.v...) những nhà trí thức chính trực (Đổng Hồ, Lỗ Trọng Liên, v.v...); những người chấp chính có nhiệt tình với dân với nước (Quản Trọng, Tử Văn, Tôn Thúc Ngao,v.v...) đều được tác giả nhiệt liệt ca ngợi và đề cao.

Mặt khác, tác giả miêu tả không dè dặt, không nể nang, cái bản chất xấu xa, bỉ ổi của giai cấp thống trị. Những mâu thuẫn sâu sắc giữa các tập đoàn thống trị, sự tranh giành quyền lợi giữa các cá nhân, gây nên vô số những cuộc chính biến và những cuộc tàn sát trong hơn bốn thế kỷ. Cũng không sao nói hết được sự dâm loạn vô sỉ ở chốn cung đình: quan hệ nam nữ bậy bạ giữa anh em ruột, giữa bố chồng và nàng dâu, con chồng và thứ mẫu,v.v... (Tề Khương công và nàng

Văn Khương, Vệ Tuyên công và nàng Tuyên Khương, Tấn Hiến công và nàng Tề Khương, v.v...) đều được tác giả kể lại và có thái độ phê phán. Sự ngu xuẩn của bọn thống trị thì được biểu hiện trong những nhân vật điển hình là Tống Tương công (dựng cờ nhân nghĩa, không chịu đánh giặc trong lúc giặc đang qua sông), Vệ công (cho hạc làm quan), Yên Khoái (bắt chước Nghiêu, Thuấn nhường ngôi) v.v... Tuẫn táng là một tập tục vô nhân đạo do sự ngu xuẩn của bọn đế vương sinh ra: Tề Hiếu công chôn sống hơn hai trăm nội thị và cung nhân, để cho cha mình (chết rồi) có người hầu hạ ở dưới đất ; 177 người dân, trong đó có những người ưu tú (Tam Lương) cũng chịu một số phận như vậy ở đất Ung, táng địa của Tần Mục công ; Ngô vương Hạp Lư đánh bẫy hơn một vạn nam nữ để tuẫn táng cho con gái chết yểu của mình là Thắng Ngọc.

Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ, thì do sự hạn chế của thời đại, Phùng Mộng Long cũng không tránh khỏi những quan điểm tiêu cực, lạc hậu.

Ở "Đông chu liệt quốc", tư tưởng chính thống và định mệnh rất phổ biến. Vua nhà Chu làm thiên tử là do mệnh trời, cho nên những nước chư hầu nào xưng vương đều bị coi là "tiếm". Đó là tư tưởng chính thống, xây dựng trên quan điểm định mệnh.

"Đông Chu liệt quốc" cũng đề cao "trung hiếu tiết nghĩa" phong kiến. Chữ "trung" ở đây là sự trung thành tuyệt đối của kẻ làm tôi, làm dân đối với cá nhân thiên tử là người được coi như chịu mệnh trời để cai trị thiên hạ. Trong "Đông Chu liệt quốc" không thiếu gì chuyện vua bắt kẻ làm tôi phải chết, kẻ bề tôi phải vui lòng chết theo để được tiếng là "trung". Chữ "hiếu" cũng cùng bản chất với chữ trung vì thiên tử được coi như là cha mẹ dân. Công tử Thọ và Cấp Tử nước Vệ vui lòng chết để khỏi trái đạo "hiếu" đối với một người cha tàn ác, bất công. Chữ "trinh" chữ "tiết" cũng được quan niệm một cách hẹp hòi, biểu hiện một quan hệ phụ quyền rất chặt chẽ. Người con gái nước Sở giặt vải ở bờ sông Lại Thủy đã nhảy xuống sông chết chỉ vì đã "trót" nói chuyện và cầm nắm cơm đưa tận tay cho Ngũ Tử Tư là một người trai nước Sở đương lánh nạn. Chữ "nghĩa" thì thường thường được xây dựng trên cơ sở ân oán cá nhân. "Sĩ vị tri kỷ giả tử" kẻ sĩ phải lấy cái chết đạ đền ơn người biết mình, nếu không thì không đáng gọi là kẻ trượng phu. Dự Nhượng huỷ hoại cả thân thể mình để đi báo thù cho Tri Bá ; Yêu Ly không những để cho người ta chặt tay mình đi, lại còn bằng lòng để cho người ta giất cả vợ con mình để đền đáp ơn người tri kỷ. Những truyện như thế rất nhiều trong Đông Chu liệt quốc. Do đó, nếu chữ "nghĩa" có thể đem lại đoàn kết để phục vụ chính nghĩa, thì nó lại hay bị giai cấp thống trị quí tộc lợi dụng mà mưu đồ lợi riêng.

Nhiều nhà phê bình trước đây đã chỉ trích sự mê tín, ma quỷ bói toán, nhân quả, báo ứng, trong sách "Tả truyện". "Đông Chu liệt quốc" không những thừa kế sự mê tín ấy mà còn tăng cường nó lên. Ngay trong hồi thứ nhất đã có đến bốn năm chuyện huyền hoặc: đứa trẻ mặc áo đỏ dạy bài hát chẳng lành, những cung phi có thai bốn mươi năm, người con gái hiện hình ở trai cung, oan hồn của Đậu Bá và Tả Nho đòi mạng, v.v... Về sau lại còn vô số những chuyện điềm tốt, điềm xấu, quỉ thần, đồng cốt, yêu quái, v.v... Những chuyện hoang đường như thế thường thấy chép trong nhiều truyện cổ nói chung.

Tất nhiên ngày nay ta không tin những chuyện ấy là có thực mà hiểu rằng hoặc là do sự hạn chế của thời đại, tác giả "Đông Chu liệt quốc" không thể có cái nhìn khoa học như chúng ta ngày nay đối với mọi vấn đề xã hội ; hoặc là ở dưới chế độ cũ mà vua chúa có uy quyền tuyệt đối, người cầm bút không thể nói ra sự thật nên phải mượn câu chuyện U vương nhà Chu mất nước ở mấy hồi đầu tiểu thuyết "Đông Chu liệt quốc", theo chúng tôi, đã được tô đậm màu sắc hoang đường, cũng không ngoàng Chu liệtý quốc", theo yếu ấy.

Về nghệ thuật tính của "Đông Chu liệt quốc" thì trước hết phải nói đến vấn đề kết cấu. Từ khi Bình vương nhà Chu dời kinh đô sang Đông đến Tần Thuỷ Hoàng thống nhất đất nước là một thời kỳ hắc ám, hỗn loạn, vô cùng phức tạp, có vô số những cuộc chính biến, tàn sát ; vô số những cuộc chiến tranh hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc giữa vài ba nước, hoặc giữa hàng chục nước ; vô số những chuyện thi thố tài năng ; vô số những nhân vật xấu, tốt ; vô số những đời sống tư nhân có liên quan với những sự kiện chính trị lớn nhỏ. Tất cả những cái đó, phải được tổ chức lại, tổng hợp lại như thế nào ; trọng tâm, trọng điểm phải đặt ở những chỗ nào, những lúc nào ; các hồi, các đoạn phải được phân phối như thế nào, để cho cái mớ sự kiện và nhân vật ấy trở thành một chuyện hoàn chỉnh? "Xuân thu", "Tả truyện", "Công dương", "Cốc lương" thì tự thuật các sự kiện ấy theo thứ tự năm tháng (biên niên) "Quốc ngữ", "Chiến quốc sách" thì ghi chép theo từng nước. Tư Mã Thiên thì đã biên tả theo từng mục, loại. Phùng Mộng Long đã giải quyết vấn đề kết cấu của "Đông Chu liệt quốc" một cách sáng sủa và tự nhiên, đứng trên quan điểm chính thống mà tự thuật những sự biến chính trị và quân sự trên còn đường thay đổi "thiên mệnh" từ nhà Chu đến nhà Tần, bắt đầu từ khi nước Trịnh lấn át thiên tử và trải qua sự nghiệp bá chủ của nước Tề, nước Tấn, nước Sở, nước Ngô, nước Việt, rồi đến chính sách "hợp tung" và "liên hoành" của Tô Tần, Trương Nghi và kết thúc bằng sự thống nhất của nước Tần. Với những điều kiện phiền phức như đã nói trên đây, người ta không có thể đòi hỏi thêm nữa, mà người ta chỉ có thể khen ngợi tác giả đã khái quát được những sự kiện vô cùng rối ren ấy đạ hiến độc giả một bức hoạ bao la về một thời kỳ lịch sử cổ đại rộng lớn của Trung Hoa.

Một số nhân vật trong "Đông Chu liệt quốc" được ngòi bút tác giả miêu tả rất sinh động, rất "nổi". Đọc "Đông Chu liệt quốc", không mấy ai quên được những nhân vật như Tín Lăng quân, Ngũ Tử Tư, Phạm Lãi, Lạn Tương Như, Kinh Kha, Chuyên Chư, Nhiếp Chính v.v... Chính là trên cơ sở những mâu thuẫn gay gắt của những sự kiện chính trị lớn, tác giả đã khéo thông qua ngôn ngữ và hành động mà xây dựng nên hình tượng nghệ thuật những nhân vật điển hình đó.

Người Đông Chu thì thế, đến việc Đông Chu thì tác giả lại khéo có ngòi bút tự sự thật gọn gàng, sáng sủa và đồng thời lại còn rất khẩn trương, cảm động nữa. Có những sự kiện rất phức tạp, quanh co, mà tác giả chỉ cần nửa hồi để thuật lại một cách rất mạch lạc, trôi chảy, như đoạn viết về bốn họ tranh quyền nhau ở nước Tấn. Lại có những sự việc kéo dài trong đó quan hệ giữa các nhân vật biến hoá không ngừng, cục diện phát triển như đợt sóng, lên lên xuống xuống, tầng tầng lớp lớp, như chuyện Sái Túc nước Tống lập vua, chuyện Trung Nhĩ nước Tấn lánh nạn, chuyện Ngũ Tử Tư nước Sở báo thù v.v... Những đoạn ấy kéo dài nhiều hồi và ngòi bút tự thuật của tác giả đã khéo dẫn dắt người đọc một cách tài tình hết hồi nọ sang hồi kia, những người đi đường xa mỗi bước lại thấy hoa thơm cỏ lạ, mỗi lúc một thấy phong cảnh đổi mới đột ngột, bất kỳ.

Lời văn "Đông Chu liệt quốc" tuy không uyên thâm, điển nhã như Văn Tả truyện, văn Sử ký, nhưng có ưu điểm là cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu. Nhiều đoạn rất hàm súc, nhiều đoạn lại rất tình tứ, nên thơ. Như đoạn viết về hai anh em công tử Thọ nước Vệ:

"... Công tử Thọ liền bước sang thuyền Cấp Tử, rót một chén rượu để mời, nhưng chưa kịp nói gì thì nước mắt đã ứa ra, rỏ xuống chén rượu. Cấp Tử vội vàng đỡ lấy mà uống. Công tử Thọ nói: "Chén rượu này đã bẩn mất rồi!" Cấp Tử nói: "ấy, chính anh uống cái tình của em ở trong ấy!" Công tử Thọ gạt nước mắt nói: "Chén rượu hôm nay là chén rượu vĩnh biệt của anh em ta. Nếu anh nghĩ đến tình em thì xin gắng uống cho thật nhiều...".

Và đoạn tả Lộng Ngọc thổi sáo đêm trăng:

"... Lộng Ngọc ở trên lầu cuốn rèm lên ngắm cảnh, thấy trời tạnh mây trong, trăng sáng như gương, gọi thị nữ đốt một nén hương, rồi đi lấy cái ống sinh làm bằng ngọc bích, đến bên cửa sổ mà thổi. Tiếng sinh véo von vọng lên vòm trời, gió hây hây thổi, bỗng nghe như có người họa lại, khi gần khi xa. Lộng Ngọc không khỏi băn khuăn, bèn ngừng lại, không thổi nữa, có để nghe xem sao. Tiếng họa cũng im đi, nhưng dư âm còn lẽo đẽo không dứt. Lộng Ngọc bâng khuâng trước gió, như một người vừa đánh mất vật gì. Chốc đã nửa đêm, trăng xế hương tàn, nàng đem ống sinh để trên đầu giường, gắng gượng đi nằm.

o O o

Ở cuối đời Minh, sau bộ "Đông Chu liệt quốc chí" còn xuất hiện hơn hai mươi bộ tiểu thuyết lịch sử, như "Nam Bắc sử diễn nghĩa", "Tống truyện", "Tây Hán diễn nghĩa", "Lưỡng Tấn diễn nghĩa", v.v... Về giá trị văn học và phạm vi ảnh hưởng thì "Đông Chu liệt quốc chí" đứng đầu các bộ tiểu thuyết ấy, theo sự nhận định của các nhà phê bình xưa và nay.

Trân trọng giới thiệu bộ tiểu thuyết "Đông Chu liệt quốc" với các bạn đọc.

Cao xuân huy

Hồi 1 - Nghe Trẻ Hát, Tôi Trung Bị Giết.

Từ lúc vua Trụ mất nước Võ-vương lập lên nhà Châu, dân chúng sống trong cảnh thái-bình thịnh trị.

Các triều vua kế tiếp như Thành-vương, Khương-vương, đều nhờ lấy đức trị dân, lại được các bậc trung thần như: Châu-công, Thiệu-công, Tất-công, Sử-Dật, hết lòng phò tá, lên cơ-nghiệp vững-bền.

Qua đến đời vua thứ tám là Di-vương, cơ-nghiệp nhà Châu bắt đầu suy-yếu.

Đến đời vua thứ chín là Lệ-vương lại càng nhu-nhược hơn. Trong nước nổi loạn, nịnh-thần thí vua, toan tiếm ngôi may nhờ có Châu-công và Thiệu-công, đồng tâm hiệp lực, lập Thái-tử Tịnh lên kế vị.

Thái-tử Tịnh lên ngôi xưng hiệu là Tuyên-vương, trong thì lo sửa sang triều-chính chiêu-đãi hiền-thần, ngoài thì lo vỗ an bá-tánh, vì thế các bậc hiền-tài lúc bấy giờ như Phương-Chúc, Thiệu-Hổ, Doãn-kiết-phủ, Châu-Bá, Trọng-sơn-phù, đều dốc lòng bảo giá. Tuyên-vương đem lại thái bình cho nhà Châu được mười chín năm thì giặc Khương-nhung dấy-loạn, vua phải ngự-giá thân-chinh.

Thế giặc quá mạnh, Tuyên-vương thua luôn may trận, quân-sĩ hao hụt rất nhiều, bèn trở về Thái-nguyên kiểm-điểm dân số để mộ thêm binh lính.

Khi đi ngang qua một khu phố nhỏ gần Kiểu-kinh có một bầy trẻ xúm nhau vỗ tay hát:

Thỏ lên, ác lặn non mờ,
Túi cơ cung yểm bơ phờ nước non.

Vua nghe câu hát lấy làm tức giận, truyền quân vây bắt.

Bọn trẻ cả sợ chạy tán loạn, chỉ bắt được có hai đứa.

Vua quát hỏi:

- Ai bày cho chúng bay hát như thế?

Hai đứa trẻ run lẩy bẩy, cúi đầu tâu:

- Cách đây ba hôm, có một đứa nhỏ mặc áo đỏ, đến tại chợ nầy dạy chúng con hát. Nhưng chẳng biết vì sao, cùng một lúc, cả trẻ con trong khu phố đều biết các câu hát ấy.

Vua lại hỏi:

- Hiện bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu?

Hai đứa bé đáp:

- Chẳng biết nó đi đâu, từ ấy đến nay chúng con không còn gặp nó nữa.

Vua Tuyên-vương cau mày, suy nghĩ rồi truyền đuổi hai đứa bé ấy đi. Lại khiến quan Tư-thị loan-báo khắp khu-phố cấm không cho con nít hát như thế nữa. Nếu đứa trẻ nào còn hát cha mẹ nó phải chịu tội. Kế đó vua ngự-giá về cung.

Sáng hôm sau, lâm triều bá quan vào chầu đủ mặt, vua bèn thuật lại câu hát ấy, và hỏi có ai đoán được hư thiệt không?

Quan Lễ-Bộ Triệu-hổ quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, cây yểm là thứ cây dâu núi, dùng làm cung, còn cơ là loại cỏ dùng đan giỏ đựng tên. Cứ theo câu hát ấy mà bàn thì chắc trong nước sẽ bị nạn binh-đao!

Tuyên-vương đưa mắt nhìn các quan cận-thần hỏi ý-kiến.

Quan Thái-tể Trọng-sơn-phủ quỳ tâu:

- Theo ý Ngu-thần thì cung tên biểu hiệu cho binh-đao, nay Bệ-hạ đang muốn kiếm dân, bắt lính đánh dẹp rợ Khương, điềm ấy e ảnh hưởng không lành đến dự-tính của Bệ-hạ.

Tuyên-vương gật đầu hỏi lại:

- Thế thì thằng con nít mặc áo đỏ là ai?

Thái-sư Bá-dương-phụ tâu:

- Chúng con nít mặc áo đỏ thuộc hỏa, còn sao Huỳnh-hoặc cũng thuộc hỏa. Ấy là ông trời muốn răn vua, nên khiến sao Huỳnh-hoặc biến ra đứa trẻ đó.

Tuyên-vương nghe nói cho là phải, bèn phán:

- Vậy bây giờ trẫm tha tội cho Khương-nhung, rút quân ở Thái-nguyên về, truyền đốt tất cả số cung tên lưu trữ trong kho, như thế có tránh được điềm họa kia chăng?

Dương-phụ lại quỳ tâu:

- Hạ-thần xem thiên văn thấy điềm dữ ứng tại cung vua, chớ không can chi đến bờ cõi. Hơn nữa, luận theo câu hát "thỏ lên, ác lặn" có nghĩa là âm thạnh, dương suy, hạ thần e rằng việc nước sẽ do tay đàn bà quấy rối.

Tuyên-vương nói:

- Trong cung có Khương-hậu là kẻ hiền-đức, cai quản tam-cung, lục-viện. Mỗi một cung phi đều do tay Khương-hậu chọn lựa, làm sao có thể xảy ra tai họa ấy được?

Dương-phụ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, ý trong câu hát không phải là việc bây giờ, xin Bệ-hạ cứ thi nhân, bố đức, may ra việc dữ trở nên lành, còn cung tên trong kho chẳng nên đốt làm chi.

Tuyên-vương nghe xong, lòng rất nghi-hoặc, bèn bãi chầu lui vào hậu cung, đem các việc thuật lại cho Khương-hậu nghe.

Khương-hậu tâu:

- Tâu Bệ-hạ, điềm dữ vừa ứng, trong cung lại có việc lạ lùng, thần-thiếp định tâu cùng Bệ-hạ.

Tuyên vương ngơ-ngác hỏi:

- Chẳng hay trong cung lại có việc gì chẳng lành sao?

Vừa rồi trong cung có một phi-tần của Tiên-vương để lại, tuổi ngoài năm mươi, có thai đã bốn mươi năm trời, đêm qua lại sanh ra một gái.

Tuyên-vương giật mình hỏi:

- Đứa con gái ấy bây giờ ở đâu?

Khương-hậu nói:

- Thần-thiếp cho là quái-thai, nên đã sai người đem vứt xuống sông Thanh-thủy, cách đây vài mươi dặm.

Vua cho là chuyện lạ, bèn đòi người cung-phi già đó đến hỏi tự sự.

Người cung-phi già được lệnh, đến quỳ móp xuống đất, tâu rằng:

- Tiện tỳ được nghe nói vào đời Hạ-kiệt, tại Bao-thành có thần-nhân hóa ra hai con rồng sa xuống giữa sân triều, nhả nước dãi ra rồi kêu vua Kiệt nói: "Ta là hai vị Đế-vương của Bao-thành đây ". Vua Kiệt cả sợ, muốn giết hai con rồng ấy, song quan Thái-sư bói quẻ và tâu rằng: Thần nhân hạ giáng, ắt có điềm lành, xin Bệ-hạ hãy lấy nước dãi mà để dành. Vì nước dãi là tinh-khí của rồng, để dành trong cung ắt đặng hưởng phúc. Vua Kiệt nghe theo truyền đem mâm vàng hứng lấy nước dãi, đựng vào một chiếc hộp son, cất kỹ trong kho. Vừa cất xong thì trời nổi mưa, hai con rồng bay đi mất. Từ ấy đến nay đã hơn sáu trăm bốn mươi bốn năm, qua nhà Hạ, đến nhà Ân, rồi đến nhà Châu ta thêm nữa mà vẫn chưa ai dám mở hộp ấy. Đến đời Tiên-vương, chiếc hộp ấy có hào quang rực rỡ, quan giữ kho trông thấy tâu lại với Tiên-vương. Tiên-vương truyền đem sổ bộ tra cứu, mới hay trong hộp đó đựng nước dãi rồng, bèn truyền mở ra xem. Rủi thay Tiên-vương sơ ý làm rơi chiếc hộp xuống đất, nước dãi đổ lai láng rồi hóa thành một con giãi nhỏ chạy tung tăng khắp sân triều. Nội-thị theo đuổi bắt con giãi kia chạy vào cung rồi biến mất. Lúc đó tiện-tỳ mới lên mười hai tuổi. Vì đạp nhằm đầu con giãi ấy mà thọ thai. Tiên-vương lấy làm lạ, đem tiện tỳ giam vào lãnh cung. Đến nay hơn bốn mươi năm trời mới sanh ra một gái! Nội-thị không dám giấu, vào tâu với Hoàng-hậu. Hoàng-hậu cho là quái-thai nên đã đem vất xuống sông, xin Bệ-hạ rộng lòng tha cho tiện-tỳ khỏi tội.

Tuyên-vương nghe xong, lo lắng thở dài, phán:

- Ấy là việc đời trước, có can chi đến ngươi mà phải sợ sệt.

Nói xong, vội sai nội thị đến bờ sông Thanh-thủy xem đứa bé ấy thể nào.

Một lát sau, nội thị trở về tâu:

- Tâu Bệ-hạ, đứa bé ấy đã trôi đi đâu mất tích.

Nhà vua an lòng, trở vào hậu cung an nghĩ.

Sáng hôm sau vua cho vời quan Thái-sư Dương-phụ đến kể việc nước miếng rồng cho Dương-phụ và bảo:

- Nay đứa bé ấy đã chết rồi, khanh hãy chiếm một quẻ xem oan nghiệt đã dứt chưa?

Dương-phụ vâng mạng, gieo quẻ rồi dâng lời đoán cho Tuyên-Vương xem.

Lời đoán rằng:

- Cười cười khóc khóc, dê mắc lưới, ngựa sa lầy. Sợ thay! Sợ thay! Nước non tang-tóc.

Vua không hiểu ý, hỏi lại Dương-phủ tâu rằng:

- Dê chỉ về Mùi, ngựa ứng về Ngọ. Cười cười, khóc khóc nói về chuyện vui buồn. Quẻ nầy ứng qua năm Ngọ, năm Mùi sẽ có chuyện vui buồn đó. Theo dự đoán của hạ thần, tuy yêu-quái ra khỏi cung nhưng chưa trừ đặng.

Tuyên-vương nghe tâu, mặt buồn dàu-dàu, hạ chiếu truyền rao khắp dân chúng, ai tìm ra đứa con nít ấy, bất kỳ sống thác đều được thưởng ba trăm tấm lụa, ngược lại ai giấu diếm mà nuôi, sẽ bị xử-tử toàn gia.

Vua truyền giao việc nầy cho quan Thượng-đại-phu Đỗ-bá xem xét.

Lại ra lệnh cho quan Đại-phu Tả-nho nghiêm cấm khắp nơi, từ thành-thị đến thôn quê không ai được làm cung bằng gỗ yểm và giỏ tên bằng cỏ cơ. Ai trái lệnh được quyền bắt chém.

Nhân-dân nghe lệnh, nhất nhất tuân theo. Duy có các miền xa vắng, lệnh của nhà vua chưa được ban bố, nên cách hai ngày sau có một người đàn bà xách mấy cái túi tên bằng cỏ cơ, và một người đàn ông vác mấy cây cung bằng gỗ yểm đến chợ bán.

Quân tuần trông thấy áp lại bắt, nhưng người đàn ông lanh chân chạy thoát.

Chúng dẫn người đàn bà vào nạp cho quan Đại-phu Tả-nho.

Tả-nho nghĩ thầm:

- Hai vật nầy đúng theo lời hát của lũ trẻ rồi. Vả lại, quan Thái-sư bảo là có nữ họa, thế thì người đàn-bà nầy là mối họa lớn của quốc-gia, ta phải vào triều phục chỉ.

Nghĩ như vậy, Tả-nho giấu việc người đàn ông bỏ trốn, chỉ dắt người đàn bà vào triều tâu nạp.

Nhà vua truyền đem tội nhơn xử-tử, và đem tất cả các túi tên ra chợ đốt đi để răn dân chúng.

Trong lúc đó, ngươi đàn ông kia hoảng vía chạy trối chết, không hiểu cớ gì quan quân lại đón bắt vợ chồng mình. Mãi đến ngày hôm sau, anh ta mới biết lệnh cấm, và nghe đồn người đàn bà bán giỏ tên bị xử tử, lòng nóng như đốt, anh ta than thầm:

- Ôi! vợ ta đã bị giết rồi, giờ đây ta biết nương tựa vào đâu! đau đớn thay.

Than rồi, anh ta khóc rống lên, nhưng sợ khóc lớn quan quân hay được, bèn tìm nơi vắng vẻ để khóc cho thỏa lòng.

Anh ta đi lần đến mé sông Thanh-thủy, đôi mắt đỏ ngoe, dòng châu lả chả, bỗng thoáng thấy đàng xa có bầy chim kêu rả-rít, xúm nhau ngậm một chiếc chiếu cuốn tròn, nổi trên sông, mà đem vào bờ.

Lấy làm lạ, anh ta chạy đến giở chiếc chiếu ra xem, thì thấy trong đó gói một đứa bé gái vừa mới lâm bồn (1).

Anh ta nghĩ thầm:

- Con ai đem bỏ như vầy. Đã không chết mà lại có bầy chim cứu nạn, ắt là một quí-nữ. Ta đem về nuôi để ngày sau nhờ cậy.

Nghĩ như vậy bèn cỡi áo gói đứa bé ôm vào mình, rồi thẳng đường sang Bao-thành lánh nạn.

Từ khi giết người đàn-bà bán giỏ cung bằng cỏ cơ, Tuyên-vương cho rằng điềm họa trong nước đã diệt được, nên không còn lo ngại gì nữa. Tuy nhiên, cứ cách vài năm nhà vua lập đàn tế-lễ nơi Thái-miếu (2), ăn chay nằm đất để cầu phúc.

Năm ấy vào năm thứ bốn mươi ba, vua ngủ nơi trai-cung (3), trống canh hai vừa đổ, xảy có một người con gái, dung nhan đẹp đẽ từ phía Tây xăm xăm đi lại.

Vua cả giận nghĩ rằng:

- Đàn bà con gái sao dám đến chỗ chay cấm, bèn quát lên một tiếng hô nội thị đến bắt.

Vua gào rát cổ, mà vẫn không thấy một tên nội-thị nào.

Người đàn bà kia cứ ung-dung đi vào Thái-miếu, góp nhặt các bài-vị bó thành một bó, rồi bước ra cười ba tiếng, khóc ba tiếng, đoạn chậm rãi tiến về hướng Đông (4).

Vua bèn rượt theo, bỗng giật mình thức dậy mới biết là chiêm-bao, trong lòng kinh hãi, đòi Thái sư Bá-dương-phụ đến hỏi.

Bá-dương-phụ tâu rằng:

- Lời đồng-dao (5) cách đây ba năm Bệ-hạ đã quên rồi sao?

Hạ-thần tiên đoán nhà Châu sẽ bị nữ-họa. Nay yêu-khí chưa dứt, mà người đàn bà ấy lại khóc ba tiếng, cười ba tiếng, thì đúng theo quẻ hạ thần đã tiên đoán vậy.

Tuyên-vương lo lắng hỏi:

- Ngày trước trẫm đã giết người đàn bà bán giỏ cung bằng cỏ cơ rồi, như thế chưa trừ đặng câu đồng-dao ấy hay sao?

Bá-dương-phụ tâu.

- Tâu Bệ-hạ, đạo trời mầu nhiệm lắm, đâu phải dễ gì giết một người đàn bà hèn mọn kia mà có thể làm biến-đổi được thiên-cơ (6).

Vua nghe nói lòng buồn rã rượi, ngồi đứng không an, giây lâu sực nhớ đến việc ba năm trước có sai Đỗ-bá truy tầm đứa bé thả trôi sông, sao đến nay chưa nghe kết quả, bèn đòi Đỗ-bá vào hỏi.

Đỗ-bá quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, hạ-thần hết sức tìm kiếm, nhưng chẳng thấy. Khắp trong dân gian cũng không ai tìm được xác, chứng tỏ quái-thai kia đã bị chìm mất tích rồi. Vả lại Bệ-hạ đã xử-tử người đàn bà bán cung, thì lời đồng-dao đâu còn linh-ứng? Nếu cứ tra xét thì e động đến dân-tình.

Tuyên-vương cả giận mắng:

- Đã không làm được việc, lại không phục-chỉ, rõ là một đứa khi quân.

Bèn sai võ-sĩ dẫn Đỗ-bá ra pháp-trường xử trãm.

Giữa lúc đó, quan Hạ-đại-phu Tả-nho, vốn là bạn thân của Đỗ-bá, thấy vội quỳ móp trước sân triều can gián:

- Tâu Bệ-hạ, đời vua Nghiêu bị lụt chín năm, đời vua Thang nắng hạn đến bảy năm, mà chẳng hề sanh biến loạn. Nay chỉ vì giết không được một đứa con nít mà Bệ-hạ xử-tử một đại thần e các lân-bang chê cười, xin Bệ-hạ xét lại.

Tuyên-vương mặt giận phừng phừng, nói:

- Nếu vì tình bạn mà can gián, thì ngươi qua đã trọng bạn khinh vua.

Tả-nho tâu:

- Vua phải bạn trái thì nên theo vua. Bạn phải vua trái thì nên theo bạn. Tội Đỗ-bá không đáng gì, mà Bệ-hạ đem giết, thiên hạ sẽ cho Bệ-hạ là bất minh. Hạ thần biết mà không can gián, thiên-hạ sẽ cho Hạ-thần là bất trung. Nếu Bệ-hạ giết Đỗ-bá, hạ thần xin cùng chết.

Tuyên-vương nói:

- Trẫm chém Đỗ-bá như chém cỏ rác, ngươi chớ nhiều lời làm chi.

Nói xong, nạt võ-sĩ đem Đỗ-bá ra chém.

Còn Tả-nho về đến nhà cũng tự-vận mà thác.

Người sau, cảm lòng trung nghĩa, lập miếu nơi Đồ-lăng mà thời gọi là miếu Tả-tướng-quân.

Con trai Đỗ-bá là Thấp-thúc trốn qua nước Tấn, lành đến chức Sĩ-sư, sau con cháu đổi ra họ Phạm.

Khi Tuyên-vương nghe tin Tả-nho tự vận, lòng hối-ngộ, ăn ngủ không yên, mà sanh bệnh, bỏ cả việc triều chính.

Khương-hậu thấy vậy cũng không dám phàn nàn.

Một hôm, vào tiết mùa thu, Tuyên-vương muốn đi săn bắn để giải muộn bèn truyền Doãn-kiết-phủ và Thiệu-hổ sắm sửa xe giá lên đường. Hai bên tiền hô, hậu ủng thẳng đến Đông-giao.

Đến nơi, vua truyền hạ trại, và dặn dò quân-sĩ không được đạp phá mùa màng, làm chấn động lê dân. Đoạn truyền lịnh hễ ai bắt được nhiều thú rừng sẽ được trọng thưởng.

Quân-sĩ đua nhau bủa vây khắp chốn. Lòng vua rất đẹp.

Chẳng bao lâu, mặt trời đã gác non Đoài, vua truyền bãi cuộc săn bắn.

Quân sĩ tuân lệnh bao nhiêu phi-cầm tầu thú đều buộc trói sẳn sàng hộ giá về cung.

Đi chưa dược ba bốn dặm đường, nhà vua mặt mày bỗng xây xẩm, rồi trước mắt thoáng thấy một cổ xe nhỏ từ đàng xa tiến đến.

Trên xe có hai người, tay cầm cung tên, hô lớn:

- Bệ-hạ vẫn được mạnh giỏi chứ.

Tuyên-vương nhìn kỹ thấy hai người đó là Đỗ-bá và Tả-nho, thất kinh gọi kẻ tả-hữu hỏi thì chẳng ai thấy gì hết.

Chiếc xe nhỏ kia cứ lởn vởn mãi trước mắt, vua cả giận hét:

- Phản thần! Dám đến đây phạm giá sao?

Nói xong, rút bửu kiếm ra chém.

Bỗng nghe có tiếng Đỗ-bá và Tả-nho mắng lại.

- Hôn quân, đã không biết sửa mình còn chém người vô tội!

Hôm nay khí số hôn quân đã mãn, hãy lo mà đền mạng cho sớm.

Dứt lời, trương cung nhằm ngay ngực nhà vua bắn tới.

Tuyên-vương hét lên một tràng thất thanh rồi té xỉu xuống.

Các quan hộ giá xúm lại đỡ dậy, lo thuốc men cứu chữa.

Nhà vua ôm ngực rên la cho đến lúc về tới cung.

Ai nay đều sợ sệt, nhìn nhau không biết nguyên-do nào xảy ra như vậy.

Chú thích

(1) Lâm bồn: mới sanh.

(2) Thái-miếu: nơi thờ-phượng các Tiên-vương.

(3) Trai-cung: nhà chay.

(4) Ấy là điềm ứng cho nhà Châu phải dời qua hướng Đông.

(5) Đồng-dao: câu hát của con nít.

(6) Thiên cơ: máy trời, sự mầu nhiệm của tạo hóa.

Hồi 2 - Bao-quýnh Chuộc Tội, Dâng Gái Đẹp.

Từ khi săn bắn ở Đông-giao về, Tuyên-vương lâm bệnh nặng, đêm nào chợp mắt cũng thấy Đỗ-bá và Tả-nho đến đòi mạng

Biết mình không thể sống được lâu, bèn cho đòi Doãn-kiết-phủ và Thiệu-hổ đến để thác cô.

Hai người nầy vào quỳ dưới long-sàng hỏi thăm căn bịnh..

Vua khiến nội-thị đỡ dậy và nói:

- Trẫm nhờ sức của hai khanh mới ở ngôi đặng bốn mươi sáu năm, chẳng ngờ hôm nay lâm bịnh nặng, không thể sống được nữa, Thái-tử là Cung-niếc tuổi tuy đã lớn mà tánh-tình ngu-muội, xin chư khanh hãy hết lòng phò tá kẻo hư cơ-nghiệp.

Hai người cúi đầu lãnh mạng, bái tạ lui ra.

Vừa đến cửa cung xảy gặp quan Thái-sử Bá-dương-phụ bước vào.

Thiệu-hổ hỏi:

- Có phải ngài đến để thăm Bệ-hạ không? Bịnh tình Bệ-hạ rất nguy kịch, khó mà sống đặng.

Doãn-kiết-phù nói:

- Trước kia là tiếng hát rao, nay lại đến hồi quỷ hiện, vận nước thật khó an toàn.

Bá-dương-phụ nói:

- Đêm qua tôi có xem thiên-văn, thấy yêu-tinh phục nơi sao Tử-vi. Quốc gia còn gặp nhiều tai biến nữa.

Thiệu-hổ nói:

- Tuy trời định hơn người, song người cũng có thể thắng mạng trời. Các ông cứ nói theo thiên-đạo mà bỏ nhân-lực sao! Cả triều thần không đủ sức chống lại mọi tai biến ư?

Ba người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý nghĩ, rồi ai về nhà nấy.

Đêm hôm ấy Tuyên-vương băng-hà.

Khương Thái-hậu bèn ra ý chỉ triệu các vị lão-thần Doãn-kiết-phủ và Thiệu-hổ xuất lãnh bá quan, phò Thái-tử Cung-niếc vào làm lễ cử ai, rồi tức vị trước linh-cữu, xưng hiệu là U-vương, lập con gái Thân-bá lên làm Hoàng-hậu, lập con trai là Nghi-cựu lên làm Thái-tử, phong Thân-Bá làm Thân-hầu.

Sau khi Tuyên-vương chết, bà Khương-hậu buồn rầu vô cùng, chẳng bao lâu cũng tạ thế.

Còn U-vương lại là một ông vua bạo ngược, háo sắc. Mặc dù trong tang chế, ngày nào cũng ăn uống rượu chè, đắm say vật-dục đến nỗi bỏ bê cả việc triều-chánh.

Thân-hầu ngày ngày can gián không được, buồn giận lui về nước Thân tá túc.

Bấy giờ khí số nhà Châu cũng đã sắp tàn, nên khiến các vị lão thần như Doãn-kiết-phủ, Thiệu-hổ, đều lần lượt quy-thiên.

U Vương lại dùng Quách-công, Tế-công, và con của Doãn-kiết-phủ là Doãn-cầu lên làm bực Tam-công.

Ba người nầy đều là những kẻ dua nịnh tham quyền, cố-vị còn Trịnh-hữu-bá là người trung-trực vua lại không tin dùng.

Một hôm, thiết-triều tại Kỳ-sơn, có quan thủ-thần vào tâu:

- Tâu Bệ-hạ, chẳng biết cớ gì sông Kinh, sông Hà, sông Lạc cùng động đất một lúc.

Không một chút lo lắng, U-vương mỉm cười nói:

- Núi lở đất động là việc thường, nhà ngươi tâu với trẫm làm gì?

Nói xong, liền di-giá về cung

Quan Thái-sử Bá-dương-phụ cầm tay quan Đại-phu Triệu-thúc-Đái than rằng:

- Thuở trước sông Ỷ, sông Lạc cạn, nhà Hạ mất ; sông Hà cạn, nhà Thương hư ; nay cùng một lúc ba sông đều động một lượt ấy là trời muốn lấp nguồn, nhà Châu khó tránh khỏi tai biến.

Triệu-thúc-đái hỏi:

- Theo dự đoán của ngài thì bao giờ mới xảy ra tai biến ấy?

Bá-dương-phụ đánh tay xem lại, rồi đáp:

- Nếu vua biết răn mình, chuộng hiền lánh dữ thì trong khoảng mười năm, bằng ngược lại họa sẽ tới gấp không chừng.

Thúc-đái nghe nói thở dài, cầm tay Dương-phụ, nói:

- Nay Thánh-thượng chẳng kể việc quốc-chính, xa những tôi trung gần gũi nịnh thần, chẳng lẽ chúng ta khoanh tay ngồi ngó trong lúc nước nhà bại vong. Vậy chúng ta phải can gián, dù được hay không cũng tròn bổn phận.

Bá-dương-phụ cũng thở dài rồi lắc đầu nói:

- Dù chúng ta có làm gì cũng vô ích.

Trong lúc hai người nói chuyện có kẻ rình mò nghe được, thuật lại với Quách-công.

Quách-công sợ nếu để Thúc-đái can gián ắt lòi chuyện gian-nịnh của mình, bèn thẳng vào hậu cung tìm lời sàm tâu rằng:

- Bá-dương-phụ và Triệu-thúc-đái chê bai triều-đình, làm cho dân chúng hoang-mang.

U Vương nói:

- Chúng là những đứa ngu dốt biết chi mà bàn luận. Thói thường, những kẻ ngu dốt thường học đòi hay xét-nét đến công việc của thiên-hạ, khanh để ý làm gì cho bận tâm.

Quách-công nghe nói thì cúi đầu lui ra, mặt mày hớn hở.

Cách vài ngày sau, quan trấn thủ núi Kỳ-sơn lại dâng biểu về tâu rằng:

- Ba sông đều cạn, núi Kỳ-sơn lại lở, đè chết dân chúng rất nhiều.

U Vương không thèm để ý đến, sai bọn nội giám đi tìm gái đẹp sung bổ vào cung.

Triệu-thúc-đái nóng lòng, dâng biểu can rằng:

- Sơn băng, thủy kiệt là biểu-hiệu của thiên tai. Vả lại Kỳ-sơn là nơi dựng nghiệp đế vương nay lại bị lở đi thì không phải việc nhỏ. Lẽ ra phải chọn hiền tài, để chung lo cứu nước thì Bệ-hạ lại chọn mỹ-nữ để vui riêng, hạ thần lấy làm hổ thẹn.

Nhà vua chưa kịp nói, thì Quách-công đã quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, đất Phong, đất Kiều là chỗ đóng đô còn Kỳ-sơn cũng như chiếc giày rách lâu đời đã bỏ đi, thì việc núi long đất lở có can hệ gì. Ấy là Thúc-đái có ý khi-quân, mượn cớ để phỉ-báng triều đình, xin Bệ-hạ rộng xét.

U-vương nói:

- Lời Quách-công nói rất phải, Thúc-đái đã có ý khi-quân, trẫm không thể nào dung thứ.

Nói rồi vua bèn cách chức Triệu-thúc-đái đuổi về quê.

Thúc-đái ngửa mặt lên trời than:

- Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cứ. Tuy-nhiên, ta không khỏi đau lòng nhìn nhà Tây-châu mất nước.

Than rồi bèn dắt cả gia-quyến trở về nước Tấn.

Lúc ấy có quan Đại-phu Bao-hướng vừa ở Bao-trung về, nghe tin Thúc-đái bị đuổi, bèn vội vã vào triều can gián rằng:

- Tâu Bệ-hạ, nước nhà đang xảy ra nhiều điềm tai biến, Bệ-Hạ lại đuổi cả các tôi hiền, thì lấy ai phò xã tắc.

Vua cả giận, truyền bắt Bao-hướng hạ ngục.

Từ ấy không còn ai dám ngăn cản nữa.

Đây nhắc qua việc người bán cung lúc trước, sau khi vớt được đứa bé, bèn trốn về Bao-thành ẩn-náu. Nhưng vì nghèo khó nuôi đứa bé không nổi, mới đem cho một nhà giàu, hiếm con, là Tư-đại đặt tên đứa bé là Bao-tự.

Nàng Bao-tự tuổi vừa mười bốn mà cao lớn như một thiếu-nữ mười sáu, mười bảy sắc đẹp tuyệt trần, mắt phượng, mày ngài,

đáng bậc khuynh-thành, khuynh-quốc. Nhưng vì ở chốn thôn quê, dẫu sắc-nước hương-trời cũng không ai biết tới.

Một hôm, Hồng-đức là con của Bao-hướng, nhơn thâu thuế làng đi qua đấy, thấy Bao-tự đang gánh nước.

Hồng-đức đứng sững sờ, chắc lưỡi khen thầm:

- Làng quê mùa như vầy, sao lại có người đẹp đến thế!

Bỗng chàng lại sanh ra một ý nghĩ:

- Cha ta bị tù nơi Kiểu-kinh đã ba năm, mà vua chưa tha. Nay, nếu được nàng nầy đem dâng cho vua, ắt vua tha tội.

Bèn hỏi thăm tên họ rồi trở về nhà thưa với mẹ:

- Phụ thân con vì tánh ngay thẳng mà trái ý vua, chứ không làm gì nên tội. Nay vua đang tuyển gái đẹp, mà con gái nhà Tư-đại lại đẹp vô ngần, nếu chúng ta mua được đem dâng cho vua, chuộc tội cho phụ thân, ấy là kế của Táng-nghi-sanh cứu Văn-vương ngày xưa đó.

Mẹ Hồng-đức nói:

- Nếu kế ấy mà thành-tựu, đem lại sự sum-họp gia-đình, thì mẹ đâu có tiếc gì vàng bạc.

Được lời Hồng-đức cả mừng, đem ba trăm tấm lụa đến nhà Tư-đại hỏi mua nàng Bao-tự.

Việc mua bán không khó khăn lắm, vì Bao-tự là con nuôi, nhà Tư-đại đâu có mến tiếc làm chi.

Hồng-đức đem về, hương xông xạ ướp thay đổi xiêm-y, dạy cho biết những phép tắc cần thiết, rồi dẫn đến Kiểu-kinh tìm cách lo lót với Quách-công nhờ bảo tấu.

Quách-công thấy vàng bạc, lòng mừng rỡ vào triều tâu với U Vương rằng:

- Bao-hướng ngỗ-nghịch oai trời, tội đáng muôn thác. Nay có con va là Hồng-đức, chẳng nài khó khăn tìm kiếm khắp nơi mới được một mỹ nhân tên Bao-tự, đem đến dâng cho Bệ-hạ để chuộc tội cha, xin Bệ-hạ nghĩ tấm lòng hiếu thảo mà lượng xét.

U Vương nghe tâu cả mừng truyền dẫn Bao-Tự vào bệ-kiến.

Bao-Tự bước vào quỳ lạy trước ngai.

U-vương xem thay mặt rồng ngây ngất, nhìn mãi không thôi!

Qua một lúc, vua mới sực tỉnh, nghĩ thầm:

- Đã biết bao nhiêu cung nữ tuyển lựa, nhưng chưa hề có người nào chim sa cá lặn như vầy.

Bèn hạ chỉ tha Bao-hướng và cho phục-chức. Lại truyền dẫn Bao Tự vào một biệt cung, không cho Thân-hậu hay.

Đêm ấy U-vương say tình cá nước. Và, từ đó chẳng lúc nào rời Bao-tự. Khi xem trăng, khi sánh nguyệt, khi đối ẩm, lúc ca xang, say sưa mãi nơi cung Quỳnh-đài, chẳng thiết gì đến việc triều

chính.

Có khi đến mười ngày cũng không thấy vua lâm triều. Trăm quan đều thở than, lo lắng.

Có người đem chuyện vua mê-say Bao-tự nói với Thân-hậu hay.

Thân-hậu tức giận, một hôm dẫn bọn cung-nga đến cung Quỳnh-đài xem hư thiệt.

Vừa đến nơi, Thân-hậu thoáng thấy U-vương đang cùng với Bao-tự kề vai trửng-giỡn.

Thân-hậu bước vào Bao-tự vẫn ngồi im, liếc mặt đưa tình nhìn vua chứ không đứng dậy chào đón.

Thân Hậu tức không dằn được, chỉ vào mặt mắng:

- Loài tiện tỳ mi ở đâu dám đến đây làm nhơ nhớp chốn cung vi?

Vừa nói, vừa muốn xốc tới.

U-vương sợ Thân-hậu làm hỗn vội đứng dậy, cản lại, và nói:

- Đây là mỹ-nhơn của trẫm mới dùng, chưa định ngôi thứ nên chưa kịp đến ra mắt hậu, xin hậu chớ chấp nhứt làm chi.

Thân-hậu mắng nhiếc một hồi rồi hậm-hực lui ra.

Bao-tự hỏi U-vương:

- Tâu Bệ-hạ chẳng hay người ấy là ai mà hung-dữ lắm vậy?

U Vương nói:

- Ấy là Hoàng-hậu đó. Ngày mai khanh phải đến làm lễ ra mắt.

Bao-tự làm thinh, rồi ngày mai cũng chẳng đi chào Hoàng-hậu.

Từ khi biết rõ sự tình, Thân-hậu lòng buồn rười rượi ngày tối than thở mãi trong cung.

Thái-tử Nghi-cựu thấy thế quỳ tâu:

- Tâu mẫu-hậu, mẫu-hậu đã làm chúa tể nơi tam cung lục viện, oai quyền như thế, chẳng hay còn điều chi bất bình mà buồn bã.

Thân-hậu đỡ con dậy, hai hàng nước mắt ràng rụa, nói:

- Con ơi! phụ-vương con đắm say con Bao-tự, không kể gì đến mẹ nữa. Thân mẹ dù có bị bạc bẽo cũng chẳng sao, duy có giang san sự-nghiệp sau nầy ắt phải tan tành vì tay con khốn nạn đó.

Thái-tử nghe nói vừa buồn, vừa giận, cầm tay Thân-hậu nói:

- Xin mẹ chớ có sầu bi. Ngày mai là ngày Sóc (mồng một), phụ-vương con thế nào cũng lâm triều, chừng ấy mẹ sai bọn cung-nữ qua nơi Huỳnh-đài bẻ phá bông hoa, dụ Bao-tự ra khỏi cung, con sẽ đánh cho một trận trả thù cho mẹ. Dẫu phụ-vương con có trách mắng, con xin

cam chịu.

Thân-hậu lắc đầu nói:

- Con chớ nên nóng nảy như thế, để thủng-thỉnh mà liệu, kẻo lâm vào độc-kế của con dâm-phụ đó.

Thái-tử Nghi-cựu hậm-hực ra về.

Sáng hôm sau, quả nhiên U-vương lâm-triều.

Nghi-cựu bèn sai một số cung-nhân qua nơi Quỳnh-đài, chẳng nói chi hết cứ việc vác cây đập phá bông hoa.

Bọn thế nữ trong đài trông thấy thất kinh chạy ra cản lại và la lớn rằng:

- Hoa nầy vốn của Chúa-thượng trồng, để cho Bao-nương ngoạn cảnh chớ nên phá phách mà tội chẳng nhỏ.

Bọn cung-nhân vẫn không ngừng tay, ứng tiếng đáp:

- Bọn ta vâng lịnh Đông-cung Thái-tử đến bẻ hoa nầy về dâng cho Chánh-hậu, ai dám cản trở sao!

Hai đàng cãi vả om-sòm, làm cho Bao-tự đang mơ-màng giấc điệp, bỗng giật mình thức dậy, bước ra xem thấy bông hoa tơi tả

Bao-tự cả giận, toan bước tới đánh bọn cung-nữ, chẳng dè Thái-tử núp gần đấy, nhảy tới trợn mắt hét:

- Nghiệt-phụ mi là người chi, danh dự gì mà dám xưng là nương-nương, chẳng kiêng ai hết, nay ta làm cho mi thấy cái nương-nương của mi.

Nói dứt lời, Thái-tử nắm đầu Bao-tự tát cho mấy cái.

Bao Tự đau quá ré lên.

Bọn cung-nữ sợ hãi, đồng quỳ móp xuống đất thưa:

- Xin Thái-tử hãy khoan-dung, kẻo phiền lòng Chúa-thượng

Thái-tử Nghi-cựu chưa hả giận, nhưng sợ đánh sảy tay bèn buông Bao-tự ra, rồi chỉ vào mặt nói:

- Nếu mi còn ngạo-nghể ta sẽ không bao giờ để cho mi sống yên.

Nói xong quay gót trở về Đông cung.

Bao-tự biết Thái-tử đánh trả thù cho mẹ, nên phải dằn lòng nhẫn nhục trở vào, nằm vật trên giường than khóc.

Bọn cung-nga thế nữ đồng xúm lại khuyên giải:

- Bề nào cũng còn có Chúa-thượng, nương-nương khóc lóc làm chi.

Bao-tự nằm khóc sụt sịt mãi cho đến lúc U-vương bãi triều bước về Quỳnh-đài, nàng mới khóc rống lên.

U-vương vội vã bước vào hỏi:

- Tại sao ái-khanh dung mạo như thế nầy? Chẳng hay có điều gì xảy đến, hãy nói cho trẫm rõ.

Bao-tự cứ khóc mãi không nói. Đợi cho U-vương năn nỉ đôi ba phen, nàng mới nghẹn ngào thốt ra lời:

- Hôm nay Thái-tử dẫn một tốp cung-nhân đến hái phá trông hoa dưới đài. Mặc dầu hành động ngang tàng ấy, thiếp cũng chẳng làm nói Thái-tử lại xông vào đánh thiếp. Nếu chẳng có cung-nga can giáng ắt mạng thiếp chẳng còn.

Nói xong lại khóc rống lên nữa.

U-vương đã rõ ngọn-ngành, vừa vỗ về Bao-tự, vừa nói:

- Ái khanh ơi! Chỉ vì ái-khanh không chịu ra mắt Chánh-hậu, nên Chánh-hậu giận, sai Thái-tử làm như vậy chứ không phải tại Thái-tử đâu, ái-khanh chớ hiểu lầm mà trách nó.

Bao-tự làm ra mặt giận nói:

- Thái-tử vì mẹ mà báo thù, Thánh-thượng cũng vì Chánh-hậu mà che chở tội lỗi. Dầu thiếp có chết đi cũng chẳng tiếc. Song, từ khi hầu-hạ Thánh-thượng đến nay, thiếp đã có mang hai tháng. Vậy xin Thánh-thượng cho thiếp ra khỏi cung để bảo tồn giọt máu của Thánh-thượng.

U-Vương mặt mày buồn bã, đỡ Bao-tự dậy, nói:

- Thôi, ái-khanh chớ buồn bã mà đau lòng Trẫm. Trẫm sẽ xét xử công-minh.

Rồi, nội trong ngày hôm ấy, vua truyền chỉ rằng: Thái-tử Nghi-Cựu bạo động vô-lễ, chẳng biết điều thảo thuận, nên phải đưa qua nước Thân cho Thân-hầu dạy dỗ, còn những quan Thái-phó, Thiếu-phó nơi Đông-cung, dạy dỗ chẳng nghiêm, nên thảy đều bị cách chức.

Thái-tử Nghi-cựu được lệnh vội vã vào cung kêu nài, nhưng U-vương đã biết trước, dặn quan giữ cửa không cho vào.

Thái-tử chẳng biết làm sao, đành lên đường qua nước Thân cư-trú.

Còn Thân-hậu, luôn mấy hôm không thấy con vào thăm trong lòng lo lắng, sai bọn cung-nữ dò hỏi, mới hay Thái-tử đã bị đầy sang nước Thân rồi một mình bơ vơ, ngày ngày nhớ con gào thét thảm-thiết.

Lần hồi ngày tháng thoi đưa, Bao-tự lâm-bồn sanh đặng một trai.

U-vương yêu-mến vô-ngần, đặt tên là Bá-phục. Và, cũng từ ngày ấy, U-vương có ý phế con đích lập con thứ, song chưa có cơ hội thuận-tiện

Quách-thạch-phù (tức Quách-công) dò biết ý vua bèn thương-nghị với Doãn-cầu, rồi thông-tư với Bao-tự rằng:

- Thái-tử hiện bị đày ra khỏi nước, vậy phải lập tự cho Bá-phúc. Bên trong cậy có nương-nương,

bên ngoài chúng tôi giúp sức, lo chi việc ấy không thành.

Bao-tự bắt được tin, lòng mừng khấp khởi, vội phúc đáp ngay:

- Ta cậy nhờ hai khanh hết lòng bảo bọc, nếu Bá-phục đặng nối ngôi thì việc giàu sang trong thiên-hạ, ta quyết không bao giờ phụ.

Từ đó, Bao-tự thường lén sai người tâm-phúc, theo dỏi hành-vi của Thân-hậu, dầu việc nhỏ mọn đến đâu cũng không qua mặt nổi.

Còn Thân-hậu sống trong buồn thảm, giận vua nhớ con, cả ngày không ráo nước mắt.

Có một cung-nhân già cả, thấy thế động lòng, kiếm lời bàn bạc:

- Tâu Hoàng-hậu, nay tình mẹ con cách trở, cả hai đều mang nặng nhớ nhung, xin Hoàng-hậu lén biên thư gởi sang nước Thân bảo Điện-hạ làm biểu gởi về thỉnh tội may ra Chúa-thượng động tình mà cho phép hồi-hương, như thế mẹ con được sum-họp.

Thân-hậu sụt sùi nói:

- Lời ngươi nói rất phải, ngặt không có ai đem thư, biết liệu làm sao?

Người cung-nhân nói:

- Mẹ tôi là Ôn-áo, biết nghề làm thuốc. Vậy Hoàng-hậu giả đau, đòi mẹ tôi vào coi mạch, rồi khiến mẹ tôi đem thư về mà sai anh tôi đi thì khỏi lo chi hết.

Thân-hậu nghe theo lời, viết một bức thư.

Trong thư đại ý như sau:

Thiên-tử vô đạo, mê đắm con nghiệt-phụ, làm cho mẫu-tử phân-ly. Nay con nghiệt-phụ lại sanh đặng một đứa con, Chúa-thượng yêu mến lắm. Vậy con phải gởi biểu để thỉnh tội để Chúa-thượng thương tình, tha con về trào. Chừng ấy mẹ con gặp nhau sẽ tính toán kế khác.

Viết thư xong, Thân-hậu giả bịnh sai người đòi Ôn-áo vào cung xem mạch.

Tuy việc rất kín đáo, song không thoát khỏi tầm mắt của bọn tay chân Bao-tự, chúng hay được, chạy về báo.

Bao-tự nghĩ thầm:

- Đấy chắc là va thông tin tức với Thái-tử. Vậy chờ lúc Ôn-áo ra khỏi cung, bắt lại mà xét sẽ biết ngay gian.

Thật vậy, khi Ôn-áo xem mạch cho Chánh-hậu xong, bái tạ ra về có ôm theo hai tấm lụa.

Vừa bước chân ra khỏi cung, bị nội-giám đón lại hỏi:

- Lụa nầy ở đâu mà có vậy?

Ôn-áo đáp:

- Tôi vào coi mạch cho Chánh-hậu, được Chánh-hậu tặng thưởng.

Nội-giám đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý, rồi một người bước đến giật tấm lụa mở banh ra khám xét. Thấy trong tấm lụa không có gì nội giám lại xúm nhau lục soát khắp mình. Bỗng bắt gặp trong lai áo, có một phong thư, vội đem về Quỳnh-đài dâng cho Bao-tự.

Bao-tự xem thơ cả giận, truyền bắt Ôn-ao xiềng lại, và xé nát hai tấm lụa quăng xuống đất.

Kịp lúc U-vương bước vào, thấy thế hỏi duyên cớ.

Bao-tự khóc và tâu rằng:

- Tiện thiếp hân-hạnh được vào chốn thâm cung, lại được Bệ-hạ rũ lòng thương, ơn ấy dẫu đến chết cũng chưa đáp đền nổi.

Nay vì thiếp sanh được một mụn con trai, làm cho Chánh-hậu đem lòng ghen ghét, viết thư cho Thái-tử, lập mưu ám hại. Tấm thân thiếp thật khó mà toàn mạng.

Nói dứt lời lấy phong thư dâng cho U-vương xem.

U-vương sửng sốt, nhận biết nét chữ của Thân-hậu liền hỏi:

- Người nào đã nhận đem bức thư này.

Bao-tự nói:

Người đó là Ôn-áo, hiện Nội-giám còn đang giữ lại.

Vua đòi dẫn Ôn-áo vào, rồi chẳng hỏi qua một tiếng, rút gươm chém đứt làm hai đoạn.

Sau Nhiêm-ông có thơ than rằng:

Lá thư chưa lọt cửa song ngoài
Máu đã tuôn rồi! thật đắng cay.
Ám đạm thâm cung, tàn khí uất,
Bâng khuâng nữa giấc mộng chương-đài.

Đêm đến, Bao-tự lại thỏ thẻ với U-vương rằng.

- Tánh mạng của mẹ con thần thiếp hiện nằm trong tay Thái-tử, chưa biết sống chết lúc nào.

U-vương nói:

- Bề nào cũng còn có trẫm đây, Thái-tử mà làm chi đặng sao.

Bao-tự vừa khóc vừa nói:

Hiện nay được nhờ Chúa thượng che chở, dầu ai có ghét cũng chẳng làm chi, song đến chừng Chúa-thượng qua đời, Thái-tử lên nối ngôi, chừng ấy quyền-bính về tay Chánh-hậu. Chánh-hậu muốn giết mẹ con thiếp lúc nào chẳng được.

Dứt lời, Bao-tự lại khóc rống lên.

U-vương cầm tay thổn-thức:

- Trẫm muốn phế Chánh-hậu và Thái-tử đi, để lập khanh làm Chánh-hậu, và Bá-phục làm Đông-cung, song e quần-thần chẳng phục.

Bao-tự nói:

- Tôi nghe vua thì thuận, mà vua nghe tôi là nghịch, xin Bệ-hạ hãy đem ý đó mà hiểu-dụ quần thần, xem nghị-luận thế nào.

U-vương mỉm cười, nói:

- Ái khanh nói rất phải, để mai trẫm sẽ tính.

Đêm ấy Bao-tự sai người tâm-phúc ra nói với Quách-thạch-phủ và Doãn-cầu hay, đặng dự bị trước mà ứng đáp.

Ngày thứ, U-vương lâm trào, các quan triều bái xong, vua truyền chỉ triệu hết công-khanh thượng-điện, mà phán rằng:

- Nay Chánh-hậu sanh lòng tật-đố, không kiêng-nễ phép vua, ngày đêm thốt những lời oán-cừu trẫm. Tội ấy khó dung, chư khanh nghi thế nào

Quách-thạch-phủ quỳ tâu:

- Hoàng-hậu là một vị quốc mẫu, dẫu có tội chi cũng không nên tra hỏi. Nếu xét không đáng vị Chánh-cung thì xin Bệ-hạ chọn người có đức-hạnh thay thế mà thôi.

Doãn-cầu cũng quỳ xuống tâu theo:

- Tâu Bệ-hạ, kẻ hạ-thần trộm nghe đức-hạnh của Vương-phi Bao-tự, thật đáng làm chúa trong cung lắrn.

U Vương lại hỏi:

- Nay Thái-tử đang ở nước Thân, như bỏ ngôi của Thân-hậu thì địa-vị của Thái-tử sẽ thế nào?

Quách-thạch-phù tâu:

- Nếu đã bỏ mẹ thì dùng con làm gì nữa. Xin Bệ-hạ hãy phế Nghi-cựu mà tôn Bá-phục lên Đông-cung.

U Vương mừng lắm, lập tức hạ chiếu bắt Thân-hậu giam vào lãnh-cung, cắt ngôi Nghi-cựu, lập Bao-tự lên làm Chánh-hậu, Bá-phục làm Đông-cung Thái-tử.

Lại ra lệnh nếu ai ngăn-cản sẽ bị khép vào tội phản-nghịch.

Quần-thần nhiều người lấy làm bất bình, nhưng không dám nói, vì thấy ý vua đã quyết, can gián không ích gì mà hại đến thân.

Bá-dương-phụ tức tốc xin từ quan, về làng dưỡng lão, còn các vị trung thần khác, lần lượt bỏ

chức cũng nhiều.

Bao-tự tuy được phong làm Hoàng-hậu nhưng chưa lấy thế làm vui. Cả ngày ít nói, không cười, không ai hiểu nổi được lòng nàng cả. Có lẽ nàng đang ước-vọng những cái gì xa xôi nữa chăng?

U Vương thấy Bao-tự không cười, lòng bâng khuâng lo lắng, bèn triệu tất cả nhạc-công trong triều tập-họp đến để đờn ca hát xướng cho nàng vui, song vẫn không thấy nàng cười lên một tiếng nào.

U Vương nghĩ thầm:

- Ta phế lập Chánh cung và Đông-cung mục đích để làm vui lòng nàng, thế mà không được nàng trao cho một nụ cười thật là đau đớn.

Nghĩ như vậy bèn thỏ thẻ hỏi Bao-tự:

- Đờn ca như thế không làm cho ái-khanh vui sao?

Bao-tự đáp:

- Tâu Bệ-hạ, thần thiếp nhớ lại tiếng xé lụa trước đây còn vui tai hơn là tiếng âm nhạc.

U-vương cả mừng nói:

- Ái-khanh ưa nghe tiếng xé lụa, sao ái-khanh không nói cho sớm.

Nói rồi truyền quan giữ kho mỗi ngày đem vào cung một trăm tấm lụa, lại khiến các cung-nữ khỏe mạnh thay phiên nhau xé để làm vui Bao-tự.

Nhưng quái thay! xé đến bao nhiêu lụa vẫn chưa thấy Bao-tự cười một tiếng nào.

U-vương lo lắng, hỏi:

- Đã ưa tiếng xé lụa, và lụa cũng đã xé rặt nhiều, sao trẫm chưa thay ái-khanh vui.

Bao-tự mặt lầm-lì không đáp.

U-vương se thắt cõi lòng nói:

- Thế nào trẫm cũng tìm cách làm cho ái-khanh cười lên một tiếng.

Bèn ra lệnh khắp triều thần, ai có kế gì làm cho Bao-tự cười lên một tiếng sẽ được thưởng ngàn vàng.

Quách-thạch-phủ quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, ngày trước Tiên-vương có lập mười cái phong-hỏa-đài tại núi Ly-sơn, lại tạo mấy chục cỗ trống rất lớn, để mỗi khi có giặc Tây-nhung đến xâm lấn thì nổi lửa gióng trống lên. Các chư-hầu nghe thấy đem binh đến cứu. Từ ấy đến nay, trong nước thái-bình, nên phong-hỏa-đài không dùng đến. Nếu Bệ-hạ muốn làm cho Chánh-hậu vui cười, xin Bệ-hạ hãy cùng Chánh-hậu đến Ly-sơn du-ngoạn, rồi nữa đêm đốt phong-hỏa-đài lên, đánh trống cho thật dữ, binh viện các chư hầu ắt đem binh đến cứu. Chừng ấy, không thấy giặc giã gì cả, các chư-hầu phải lục-tục kéo quân trở về, như thế làm sao Chánh-hậu khỏi tức cười.

U vương đắc-ý vỗ tay cười lớn, nói:

- Kế ấy rất hay!

Bèn dắt Bao-tự lên Ly-sơn bày tiệc ăn uống rồi truyền quân nổi lửa đốt phong-hỏa-đài.

Lúc ấy Trịnh-bá-hữu đang làm chức Tư-đồ tại trào, nghe việc ấy thất kinh, vội vã chạy đến Ly-sơn, quỳ móp xuống đất tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, phong-hỏa-đài Tiên-vương lập lên là để thông tin tức với chư hầu khi trong nước có biến, nay vô cớ mà Bệ-hạ đốt lửa, gạt chư hầu để làm trò vui, về sau thoảng có điều binh đao bất trắc, đốt phong-hỏa-đài lên thì ai còn tin mà đến cứu viện, xin Bệ-hạ chớ nên làm việc đó.

U Vương nổi giận mắng:

- Nay thiên-hạ đang vui hưởng thái bình thì cần gì quân cứu viện. Trẫm và Vương-hậu ra đây du ngoạn, không có gì tiêu-khiển nên mượn kế làm vui. Nếu sau nầy có giặc lại can hệ gì đến ngươi sao mà ngươi lo lắng.

Trịnh-bá-hữu nghe nói thở dài, lủi thủi bước ra.

U-vương truyền quân đốt lửa, và gióng trống lên. Ánh lửa rực trời, tiếng trống vang như sấm.

Các chư hầu ngỡ là Kiểu-kinh có giặc, vội vàng kiểm-binh, điểm tướng suốt đêm kéo đến Ly-sơn. Đến nơi thì nghe trên lầu đờn ca, hát xướng, lại thấy U-vương cùng Bao-Tự đang uống rượu vui vầy.

Thấy quân-sĩ các chư-hầu rầm rộ kéo đến U-vương mỉm cười ra đứng trước hiên lầu, nói lớn rằng:

- Trẫm may mắn không có giặc giã chi, chẳng dám phiền đến các chư-hầu.

Các chư-hầu đều ngơ ngác nhìn nhau rồi bẽn lẽn cuốn cờ, dẹp trống, ai về nước nầy.

Bao-tự đứng trên lầu trông xuống thấy quân lính khắp nơi ồ-ạt kéo đến, rồi lại lặng lẽ ra về thích chí vổ tay cười dài.

U-vương ôm Bao-tự vào lòng nói:

- Ái khanh ơi! một tiếng cười của ái-khanh chẳng những làm vui lòng ta, mà còn tô thắm vạn màu tươi trong vũ-trụ, ấy cũng nhờ công của Quách-thạch-phủ đó.

Nói xong, truyền quan giữ kho lấy ngàn vàng đem thưởng cho Quách-thạch-phủ.

Người sau có bài thơ vịnh việc đốt lửa ấy như sau:

Buồn lòng tiêu khiển một trò chơi,

Đốt lửa đêm thanh đỏ rực trời.

Cờ trống chư hầu bôn bả tới

Giúp vui chỉ một nụ cười tươi.

Đây nói về Thân-hầu, khi nghe U-vương phế Thân-hậu, lập Bao-Tự, lòng buồn bã, lập sớ gợi đến can rằng:

- Xưa vua Kiệt mê Mụi-Hỷ mà nhà Hạ hư, vua Trụ mê Đắc-kỷ mà nhà Thương mất. Nay Bệ-hạ đắm say Bao-tự, phế bỏ dòng chánh lập ra dòng thứ là trái nghĩa phu thê, hại tình phụ tử. Xin Bệ-hạ lấy cái gương nhà Hạ, nhà Thương mà tránh cho nhà Châu khỏi điều tai biến.

U Vương xem sớ cả giận, vỗ án hét:

- Quân phản-tặc, sao dám loạn-ngôn như thế!

Quách-thạch-phủ quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, Thân-hầu trước đây thấy Bê-hạ đuổi Thái-tử đem lòng oán-hận, nay lại nghe Chánh-hậu bị truất ngôi, ý muốn mưu phản, nên mới dám dâng biểu hài tội Bệ-hạ như vậy.

U Vương hỏi:

- Như thế thì nay trẫm phải đối-xử làm sao?

Quách-thạch-phủ tâu:

- Thân-hầu vốn chẳng có công cán chi, nhờ Thân hậu mà được phong đến tước hầu. Nay Thân-hậu và Thái-tử đã bị truất-phế, thì cũng nên truất Thân-hầu xuống tước Bá như cũ, rồi dám binh đến vấn-tội để trừ hậu-hoạn.

U Vương y tấu, hạ chỉ cách chức Thân-hầu lại khiến Quách-thạch-phủ kiểm-điểm binh mã, kéo đến nước Thân vấn tội.

Hồi 3 - Kiểu-kinh, Quân Khuyển-nhung Tác-loạn

Từ ngày Thân Hầu dâng biểu can vua, lòng nơm-nớp lo âu chẳng biết ý vua như thế nào, vội sai quân đi thám thính.

Quân về báo:

- U Vương sai Thạch-phủ làm đại-tướng, dẫn binh sang nước Thân vấn tội.

Thân-hầu thất-kinh, hội các tướng tá thương-nghị.

Thân-hầu nói:

- Nước ta đã nhỏ mà binh lại ít làm sao cự cho lại binh vua

Quan Đại-phu Lữ-chương quỳ tâu:

- Tâu Chúa-công, tuy nước ta là một chư hầu nhỏ, song Thiên-tử vô đạo, ngoài thì bỏ trung dùng nịnh, trong thì phế chánh, lập thứ, làm lắm điều bạo ngược. Nay nước Tây-nhung binh ròng, tướng mạnh, lại giáp ranh với nước Thân, xin Chúa-công gởi thư cầu cứu, mượn binh kéo về Kiểu-kinh đặng cứu Chánh-hậu, bắt vua phải nhường ngôi cho Thái-tử, ấy là noi theo gương Y-doãn, Châu-công đó.

Thân-hầu khen phải, bèn khiến người đem một xe vàng lụa mang qua nước Tây-nhung mượn quân, lại hứa rằng, nếu phá được Kiểu-kinh thì bao nhiêu vàng bạc trong kho tự ý muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Nhung-chúa được thư, nghĩ thầm:

- Thiên-tử bất chánh, Thân-hầu là vị quốc-cựu lại viết thư đến cầu cứu, ta đem quân dựng lại ngôi Thái-tử, đó là thuận lẽ trời, rất hợp với ý ta.

Nghĩ rồi sai Mãng-tốc và Bột-đình, làm tả hữu tiên-phuông, điểm binh mười vạn, kéo đến Kiểu-kinh. Còn Nhung-chúa thống lãnh đạo trung quân đi sau làm hậu-vệ.

Đến nơi, Nhung-chúa đốc quân vây thành kín mít.

Quân vào báo. U-vương thất-kinh nói:

- Cơ bắt mật, họa tiên phát. Ta chưa kịp cất quân đi đánh mà giặc đã đến vây thành, biết làm sao bây giờ?

Quách-thạch-phủ quỳ tâu:

- Xin Bệ-hạ sai người đền phong-hỏa-đài đốt lửa lên, tất nhiên các chư hầu đem quân đến cứu. Chừng ấy trong đánh ra ngoài đánh vô át quân giặc không còn đường trốn thoát.

U-Vương nghe lời, sai người đến Ly-sơn đốt lửa cháy ngất trời mà chẳng thấy binh của chư hầu nào đến cả. Chỉ thấy binh của Thân-hầu kéo đến hiệp với binh của Nhung-chúa vây thành càng

chặt hơn.

U-vương thấy chư-hầu không đến, binh giặc công-phá rất gấp, bèn bảo Quách-thạch-phủ:

- Thế giặc mạnh yếu chưa rõ. Khanh ra đánh thử, rồi trẫm sẽ chọn binh mạnh mẽ mà tiếp ứng.

Quách-thạch-phủ tuy sợ sệt nhưng phải tuân hành, dẫn binh xe hai trăm cỗ khai thành tiến ra.

Trông thấy Quách-thạch-phủ, Thân-hầu chỉ vào mặt, nói với Nhung-chúa:

- Ấy là đứa khi quân hại nước, đừng để nó chạy thoát.

Nhung-chúa quay lại hỏi các tướng tá:

- Ai dám ra bắt thằng giặc đó chăng?

Bột-đình vung đao, vỗ ngựa đến thưa:

- Tôi xin lấy đầu tên phản-tặc đó.

Dứt lời, bay ngựa đến đánh với Quách-thạch-phủ.

Đánh chưa đặng mười hiệp Bột-đình chém Quách-thạch-phủ một đao rơi đầu.

Nhung-chúa thừa thế, cùng với Mãng-tốc, đốc quân đến chém giết quân của U-vương vô số, rồi kéo vào thành, đốt phá nhà cửa lửa cháy mịt mù.

Thân-hầu cũng không biết làm sao ngăn cản được hành động ấy.

Trong thành cả loạn, U-vương tính thế không xong, bèn chở Bao-tự và Bá-phục lên xe nhỏ, rồi mở cửa sau thoát ra khỏi thành.

Quan Tư-đồ Trịnh-bá-hữu chạy theo kêu lớn rằng:

- Xin Bệ-hạ chớ sợ, có hạ-thần theo bảo giá đây.

Nói xong, đẩy xe U-vương, thẳng đến Ly-sơn.

Đi dọc đường gặp Doãn-cầu, hơ-hải chạy đến tâu:

- Tâu Bệ-hạ, Khuyển-nhung đốt hết cung thất, chở hết vàng bạc trong kho. Còn Quách-công đã tử trận rồi.

U Vương run rẩy hối Trịnh-bá-hữu đẩy xe đi cho mau.

Khi đến Ly-sơn, Trịnh-bá-hữu lại đốt phong-hỏa-đài lên, khói bay ngất trời xanh, mà cũng không thấy chư hầu đến cứu.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển-nhung tràn tới, vây dưới chân núi đông nghẹt.

U Vương và Bao-tự đều thất kinh, nhìn xuống chân núi rnà khóc ròng.

Trịnh-bá-hữu tâu:

- Việc đã gấp rồi, hạ thần xin liều mình bảo-giá, đưa Bệ-hạ ra khỏi vòng vây, qua bên nước tôi

rồi liệu bề khôi phục.

U Vương nói:

- Bởi trẫm chăng nghe lời thúc-phụ nên mới đến nỗi này. Nay trẫm chỉ còn nhờ ở tay thúc-phụ mà thôi.

Trịnh-bá-hữu bèn khiến người nổi lửa đốt Ly-cung đi, đặng gạt Khuyển-nhung, rồi phò U-vương xông xuống núi.

Trịnh-bá-hữu cầm xà mâu đi trước mở đường, Doãn-cầu phò mẹ con Bao-tự theo sau U-vương.

Đi chưa đặng bao xa, gặp viên cận tướng của Khuyển-nhung là Cổ-lý-xích xốc đến đón đường.

Trịnh-bá-hữu cả giận, hươi xà mâu rước đánh.

Hai đàng đánh chưa đặng mười hiệp Cổ-lý-xích cự không lại bị Trịnh-bá-hữu đâm nhào xuống ngựa.

Đàng sau, binh sĩ lại ó lên, Trịnh-bá Hữu quay nhìn lại, thấy Bột-đình đem binh truy-cản.

Quân Khuyển-nhung quá mạnh, Trịnh-bá-hữu chỉ có một mình không làm sao cự cho nổi, đánh đỡ một hồi, bị tên bỏ mạng!

Còn xe của U-vương bị Mãng-tốc bắt lại đem nạp cho Nhung-Chúa

Nhung-chúa rút đao chém U-vương và Bá-phúc. Còn Bao-tự, vì thấy xinh đẹp, nên Nhung-chúa không chém bắt về nơi trướng mà giao hoan, thù lạc.

Doãn Cầu quá sợ hãi núp trong xe, bị quân Khuyển-nhung trông thấy, kéo cổ ra mà chém.

Giữa lúc đó, Thân-hầu thấy lửa dậy trong cung liền đem binh vào chữa, và thả Thân-hậu ra. Đoạn đi tìm U-vương, song không thấy đâu cả.

Bỗng thấy Nhung-chúa đem binh vào thành cười hả hê nói:

- Tôi đã giết hôn quân rồi.

Thân-hầu kinh ngạc, nói:

- Tôi muốn đem binh vấn tội để răn vua không ngờ lại xẩy ra cơ hội nầy. Chúng ta không làm sao tránh khỏi mang tiếng về sau.

Nói rồi sai người khâm liệm, làm lễ an táng U-vương.

Chôn cất xong, Thân-hầu trở về Kinh sư, bài tiệc đãi đằng Nhung-chúa để tạ ơn, và lấy vàng lụa trong kho sắp lên mười xe, để làm quà tiễn hành đưa Nhung-chúa về nước.

Nhưng không ngờ Nhung-chúa lấy việc giết U-vương làm công-trạng, không chịu đem binh về, cứ lần-quần nơi Kinh-thành ăn uống, chơi bời, phá-phách nhân dân. Ai nầy đều oán-trách.

Thân-hầu không biết làm thế nào, túng phải làm thư sai người đem đến ba xứ chư hầu: Tấn-hầu Cơ-cừu nước Bắc-lộ, Vệ-hầu Cơ-hòa nước Đông-lộ, và Tần-hầu Dinh-khai nước Tây-lộ.

Lại sai người qua bên nước Trịnh, đem việc Trịnh-bá-hữu bị tử-trận tin cho Thái-tử Quật-đột (con của Trịnh-bá-hữu) đem quân qua báo thù.

Thái-tử Quật-đột tuổi mới mười ba, mà mình cao tám thước, sức mạnh phi-thường, lại thông-minh tài trí ít người sánh kịp.

Ngày kia, nghe được tin cha tử trận đau xót không cùng, liền mặc tang phúc, đem ba trăm cỗ xe trận sang Kiểu-kinh báo thù.

Nhung-chúa hay tin kiểm điểm binh mã, đề phòng dự chiến.

Vừa đến nơi Thái-tử Quật-đột muốn ra quân, nhưng Công-tử Thành can rằng:

- Binh ta đường xa mới đến, còn mệt mỏi, nếu đánh e khó thắng. Xin cứ an-dinh hạ trại, chờ binh các nước chư-hầu kéo đến, hiệp sức công phá thì mới thành công đặng.

Quật-đột nói:

- Binh quý thần tốc. Nếu đợi lâu chễnh-mảng lòng quân. Vả lại, nhơn lúc binh Khuyển-nhung đang bê trể, không đánh để trả thù cha còn đợi chừng nào.

Nói xong, thúc quân ra trận, đến trước cửa thành kêu Nhung-Chúa mắng rằng:

- Hỡi tên giặc Mọi! Hãy đem đầu mà nạp cho ta để đền lại tội phản-phúc!

Trên thành không ai ra ứng đáp.

Quật-đột tức giận, truyền quân công phá.

Trong lúc quân sĩ đang phá thành rất hăng, thì bỗng nghe một hồi thanh la nổi lên vang dậy nơi phía rừng rậm, rồi một đạo quân kéo ra (đó là đạo binh của Nhung-chúa sai phục sẵn ở đó).

Quật-đột vội vàng xua binh đón đánh.

Trong lúc hai bên đang xáp trận, trong thành lại có tiếng thanh la nổi lên, cửa thành mở rộng, trong thành xông ra một đạo binh nữa.

Quật-đột bị hai đạo binh của Bột-đình và Mãng-tốc đánh ép lại một lượt, làm cho binh sĩ rối loạn bỏ chạy.

Quật-đột cũng hoảng vía, giục ngựa chạy dài. Chạy đến ba mươi dặm mới dám an-dinh hạ trại.

Quật-đột bị thất trận trở về than-thở với Công-tử Thành rằng:

- Bởi ta không nghe lời nên mới mang thảm-bại, nay liệu làm sao?

Công tử Thành đáp:

- Từ đây đến Bộc-dương không xa, Vệ-hầu là người từng trải, vậy xin chúa-công hãy đến đó cầu cứu người, rồi hiệp binh tấn công một lượt mới thắng nổi.

Quật-đột nghe theo khiến đẩy xe sang Bộc-dương thành.

Đi được vài ngày, bỗng thấy một đạo binh mã cờ xí rộn ràng, cầm đầu là một vị chư-hầu mặc áo

gấm, buộc đai vàng, tóc xanh râu bạc, giống như một vị tiên thần giáng thế. (Người đó là Vệ-công, tên Cơ-hòa, tuổi đã chín mươi).

Quật-đột mừng rỡ, dừng binh lại, kêu lớn:

- Tôi là Thái-tử nước Trịnh, tên Quật-đột, bị Khuyển-nhung xâm phạm Kinh-sư, giết cha tôi, tôi đem binh vấn tội, chẳng ngờ lại bị thua, phải đến đây cầu cứu ngài.

Vệ-công xuống ngựa thủ lễ và nói:

- Thái-tử hãy an lòng. Tôi nguyện đem binh giúp đỡ. Vả lại tôi có nghe binh Tấn và Tần cũng sắp đến đây thì có lo chi không trừ được lũ giặc đó!

Quật-đột cúi đầu cảm tại rồi hiệp binh cùng với Vệ-công kéo đến Kiểu-kinh.

Đến nơi binh hai nước chư-hầu Trịnh, Vệ hạ trại cách Kinh-thành hai mươi dặm, lại sai quân đi thám thính tin tức nước Tần và nước Tấn.

Quân thám thính về báo:

- Phía Tây có tiếng chiêng trống vang trại, lại có một ngọn cờ thêu chữ "Tần" rất lớn.

Vệ Công nói:

- Nước Tần tuy là một nước Phụ-dung (nước phụ chư-hầu, phái cống hiến và nghe theo lệnh nước chư-hầu) ít binh mã, song binh tướng rất tinh nhuệ, đã làm cho rợ Khuyển-nhung lắm phen khiếp sợ.

Nói vừa dứt lời thì lại có tin báo:

- Quân nước Tấn cũng đã kéo đến đóng nơi phía Bắc.

Vệ Công mừng rỡ, nói:

- Quân hai nước Tần, Tấn đã kéo đến thì còn lo gì đại sự chẳng thành.

Bèn sai người sang mời Tần-công và Tấn-công đến hội kiến.

Trong giây phút, hai vị chư hầu ấy đều đến trại Vệ-công đàm-đạo.

Thấy Quật-đột mặc tang phục Tần-công và Tấn-công hỏi:

- Chẳng hay người ấy là ai vậy?

Vệ Công đáp:

- Đó là Thái-tử Quật-đột, con của Trịnh Bá đó.

Đoạn kể lại chuyện U-vương và Trịnh-bá-hữu bị chết.

Hai vị chư hầu Tần, Tấn ngậm ngùi thương tiếc.

Vệ-công nói:

- Nay lão phu đã già yếu, đến đây cũng chỉ vì nhiệm-vụ thần-tử. Vậy trăm việc xin ủy thác cho hai ngài định liệu, chẳng hay hai ngài đã có kế hoạch nào chưa?

Tần-công đáp:

- Quân Khuyển-nhung chẳng qua tham tiền mê sắc mà tác loạn kinh-thành. Nay binh ta mới đến chắc chúng chưa kịp đề phòng. Vậy đêm nay chia quân làm ba mặt, Đông, Nam, Bắc, mà đánh vào một lượt, còn phía Tây để cho Trịnh Thái-tử đem quân mai phục. Làm như thế ắt trọn thắng.

Vệ-công khen là diệu kế. Mỗi người trở về lo việc điểm quân.

Lúc bấy giờ, Thân-hầu ở trong thành hay được có binh bốn nước đến, trong lòng mừng rỡ, lén bàn với Chu công-huyến rằng:

- Bốn nước đã hiệp binh, thế nào cũng chia làm bốn đạo công phá. Vậy ta chờ họ phá thành sẽ mở cửa ra ứng tiếp.

Đoạn bàn với Nhung-chúa sai Bột-đình chở vàng bạc lụa là vệ nước để bớt vây cánh. Lại khiến Mãng-tốc kéo binh Khuyển-nhung ra ngoài thành cự địch.

Nhung-chúa đâu rõ kế của Thân-hầu, ngỡ thiệt nên làm theo.

Mãng-tốc kéo binh ra khỏi thành đóng trại nơi cửa phía Đông đợi rạng ngày sẽ giao chiến, không dè qua đến canh ba, binh Vệ đến cướp trại, túng thế phái bỏ chạy.

Binh ba nước ồ lên phá thành một lượt Thân-hầu vội vã mở tung bốn cửa thành cho quân ngoài tràn vào.

Nhung-chúa đang ngủ say, hay được tin kinh hãi vội lên ngựa chạy ra cửa phía Tây gặp đạo binh phục của Quật-đột chận lại.

Hai đàng rước đánh. Đương khi nguy cấp xảy có đạo binh thua của Mảng-tốc kéo đến giải vây, nên Nhung-chúa mới chạy thoát được.

Quật-đột không đuổi theo, kéo quân vào thành hội với các nước.

Lúc bấy giờ Bao-tự đang ngủ, giật mình thức dậy thấy Nhung-chúa bỏ chạy, lại nghe bốn mặt thành quân sĩ ó vang, muốn theo Nhung-chúa song không kịp, túng thế phải rút gươm tự vẫn.

Ôi thôi! Hồng nhan một kiếp, cánh hoa sắc nước hương trời mới dựa hơi đông-phong đã phải dập vùi dưới làn mưa bão, không kẻ xót thương.

Người sau có bài thơ trách Bao-tự như sau:

Một kiếp hồng-nhan một nụ cười!

Phong-đài khói tỏa chửa mờ phai.

Nụ cười còn mãi rung trong gió,

Nhung-khuyển, U-vương ai hỡi ai!

Ngày ấy Thân-hầu đặt tiệc khoản-đãi.

Trong lúc đang ăn-uống Vệ-công buồn bã buông đũa nói:

- Nước biến, vua mất, chúng ta còn vui sướng gì mà ngồi ăn uống?

Các chư-hầu nghe nói đều đứng dậy vòng tay thưa rằng:

- Chẳng hay hiền hầu có điều chi dạy bảo chăng?

Vệ Công nói:

- Nước không thể để một ngày không có vua. Nay Thái-tử còn ở bên nước Thân vậy phải rước về mà tôn lên Thiên-tử.

Tần tương-công nói:

- Hiền-hầu nói rất phải, chúng ta nỡ nào ăn uống vui vầy mà quên nhiệm vụ trọng đại đó sao!

Quật-đột nói:

- Tôi chưa có công cán chi, xin nguyện qua nước Thân rước Thái-tử cho.

Vệ-công cả mừng, rót rượu khuyên mời rồi lập tức viết biểu chương và sửa sang xe giá đi đón Thái-tử. Các chư-hầu đều xin đem quân theo hộ tống.

Quật-đột nói:

- Việc nầy không phải là việc đi đánh giặc, chẳng cần phải nhiều quân. Chỉ một đạo quân của tôi đây cũng đủ rồi.

Hôm sau, Quật-đột lên đường sang nước Thân.

Lúc bấy giờ Thái-tử Nghi-cựu đang ở nước Thân, ngày ngày buồn bực, không biết Thân-hầu ra đi đã lâu lành dữ thế nào, xảy có quân vào báo rằng:

- Trịnh Thái-tử đem biểu-chương đến rước Thái-tử về Kiểu-kinh.

Thái-tử Nghi-cựu nghe nói, lật đật ra rước vào, giở biểu ra xem mới hay U-vương đã thác về tay Khuyển-nhung, liền khóc oà.

Quật-đột tâu:

- Xin Thái-tử lấy giang sơn, xã tắc làm trọng, trở về tức vị cho an lòng dân.

Thái-tử nói:

- Nay ta đã mang danh bất-hiếu với thiên hạ, lẽ ra không nên trở về trị nước, nhưng chẳng lẽ không nể lời các trấn chư hầu.

Nói rồi bèn sửa soạn lên xe trở về Kinh.

Về đến nơi, thấy các trấn chư hầu đã dẫn binh ra cách thành ba mươi dặm đón tiếp.

Thái-tử vào thành, thấy cung điện hoang-tàn sập đổ, lòng bùi-ngùi ứa lệ, rồi phụng-mệnh Thân-hầu làm lễ cáo miếu mà lên ngôi, xưng hiệu Châu-Bình-vương.

Các chư-hầu và bá-quan triều bái tung hô.

Bình-vương cầm tay Thân-hầu phán rằng:

- Trẫm là người đã bị phế, mà còn đặng hưởng nghiệp tổ tông như vầy cũng là nhờ ở Quốc-cựu.

Nói xong, bèn phong chức Thân-hầu làm Thân-công.

Thân-hầu tâu:

- Tâu Bệ-hạ, Kiểu-kinh không mất là nhờ có quân các chư-hầu kéo về giải tỏa. Hạ thần đã không ngăn cản nổi Khuyển-nhung để làm hại Tiên-vương thì thật là đắc tội.

Nói rồi từ chối không nhận.

Bình-vương lại gia phong cho các trấn chư-hầu và phong hàm-ân cho Trịnh-bá-hữu rồi yết bản phủ-dụ nhân-dân.

Ngày thứ, vua Bình-vương lưu Vệ-công làm Tư-đồ, Quật-đột làm Khanh-sĩ tại triều, Chu-công-huyền làm Thái-tử cùng coi việc nước. Riêng Thân-hầu và Tần-tương-công vì đất nước giáp ranh với Khuyển-nhung nên phải cáo từ ra về.

Thân-hầu thấy Quật-đột tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất-chúng, bèn đem con gái mình là Khương-thị gả cho Quật-đột.

Nhắc qua Nhung-chúa, từ ngày kéo quân vào Kiểu-kinh đã thuộc đường thuộc nào, tuy bị các chư-hầu đánh bại song quân sĩ còn đông, lại nghĩ đến công lao khó nhọc mà không được hưởng gì, thì giận lắm, xua quân vào đánh phá chiếm một nữa đất Kỳ-phong làm chỗ trú quân để xâm lấn Kiểu-kinh.

Bình-vương thấy đất Kiểu-kinh trong mấy tháng giặc giả tàn-phá, cung thất bị hư, phong-cảnh tiêu-điều, có ý muốn dời đô sang Lạc-ấp, bèn triệu các quan hỏi ý-kiến.

Các quan cùng tâu:

- Lạc-ấp là nơi trung-tâm của thiên-hạ, nên trước đây Tiên-vương đã ra công sửa sang rất vững chắc, gọi là Đông-đô. Năm nào ở đó cũng có hội chư-hầu. Nay nếu Bệ-hạ muốn dời đô sang đó thì tiện lắm.

Vệ Công nghe các quan tâu, thở dài, rồi cúi đầu tâu:

- Tâu Bệ-hạ, hạ-thần đã hơn chín mươi tuổi, được Bệ-hạ tưởng tình cho dự vào quốc-sự, nay nếu các quan luận như vậy mà hạ thần không nói e mang tội bất trung. Vả chăng Kiểu-kinh là nơi lập nghiệp đế, bốn bề núi sông hiểm-trở, còn Đông-đô tuy là giữa úm nước, nhưng trống trải, không làm sao tránh nổi mũi giặc.

Bình-vương nói:

- Trẫm cũng biết Kiểu-kinh là nơi Tiền-vương lập nghiệp, lẽ ra phải gìn giữ không nên bỏ phế,

song hiện nay Khuyển-nhung cướp lấn nơi Kỳ-phong, thế rất hung-hăng. Trong cung, các kho tàng bị cháy, nếu sửa sang e tốn công của muôn dân. Cực chẳng đã trẫm mới dời đô qua đó mà thôi.

Vệ-công tâu:

- Khuyển-nhung là lũ sài-lang chẳng nên cho nó vào nước. Bởi Thân-hầu tính liều, mượn binh của nó chẳng khác nào mở cửa rước kẻ cướp vào, cho nên cung-thất phải tan, Tiên-vương bị hại. Nay Bệ-hạ nên coi đó là một mối thù, quyết lòng rửa hận, bắt Khuyển-nhung mổ mật đem tế nơi Thái-miếu để làm gương. Nếu Bệ-hạ tránh kẻ thù thì kẻ thù sẽ tìm Bệ-hạ mà tới. Thuở trước Ngu Thuấn làm vua ở nhà tranh thềm đất, vua Đại-võ ở cung thấp hẹp mà không tưởng là xấu, xin Bệ-hạ xét lại.

Chu-công-huyến quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, lời luận của quan Tư-đồ không đúng với quyền biến. Trước kia Tiên-vương bỏ việc quốc-chính, làm rối đạo cang-thường mà sanh giặc. Việc ấy đã lỡ rồi không phải nói làm chi. Nay Bệ-hạ muộn bỏ hết những cái gì xấu xa lúc trước, làm cho mọi người ai cũng thấy rằng Bệ-hạ là tượng trưng cho một sự kiến-quốc mới mẻ, thế thì việc dời đô rất có ảnh-hưởng tốt trong lòng bá tánh.

Vệ Công lắc đầu, tâu:

- Tâu Bệ.hạ, thắng giặc phải căn cứ ở lòng người, mà còn hãy dựa trên sức mạnh, nghĩa là phải giữ được những chỗ hiểm yếu. Nay Thân-hầu đem Khuyển-nhung vào nước đặng thì cũng có thể dẹp nó đặng. Xin Bệ-hạ sai sứ hỏi người xem có kế nào hay chăng?

Lúc đang thương nghị, bỗng có tin Thân-hầu sai người đem văn biểu đến.

Bình-vương mở ra xem, thấy trong văn biểu viết như sau:

Giặc Khuyển-nhung đem quân xâm lấn nước Thân, xin Bệ-hạ nghĩ tình đem binh cứu ứng, kẻo nước Thân khó bề giữ nổi.

Xem biểu xong, Bình-vương nói:

- Thân-hầu lo phận mình chưa xong, làm sao lo việc trẫm. Thôi, ý trẫm đã quyết các khanh khá tuân lời

Đoạn truyền quan Thái-sư chọn ngày dời đô.

Vệ Công tâu:

- Nay vì tránh giặc mà Bệ-hạ dời đô, e lòng dân không tránh khỏi ly-tán. Vậy xin Bệ-hạ cho phép hạ-thần đăng bảng cho nhân dân hay đã.

Vua nhậm lời. Vệ-công bèn đăng bảng truyền-dụ dân chúng ai-muốn theo qua Đông-đô thì sắm sửa mà đi.

Kế đó quan Chúc-sử làm văn biểu cáo với nhà Thái-miếu, rồi quan Lễ-bộ phò thần chủ bảy miếu lên xe đi trước.

Tần-tương-công nghe tin vua thiên-đô liền thân hành đem quân hộ giá.

Dân gian già trẻ dìu đắt nhau theo vua chẳng biết bao nhiêu.

Hồi 4 - Tần-văn Mộng Thấy Con Trời

Khi Bình-vương đến Lạc-dương thấy phong cảnh tốt tươi, dân cư trù mật không kém gì Kiểu-kinh, trong lòng mừng rỡ.

Kinh-đô định xong, cả chư hầu đều dâng biểu chúc mừng, duy chỉ có nước Sở chẳng thấy đến.

Bình-vương nổi giận muốn khởi binh vấn tội.

Quần thần can rằng:

- Nước Sở chẳng tuân vương-hóa đã lâu, xưa Tuyên-vương phải lắm phen chinh phục. Từ đó cứ hàng năm đem cống hiến một xe thanh-mao để dùng đặt rượu mà tế tự. Lệ ấy cũng chỉ cho có chừng đó thôi. Nay Bệ-hạ mới dời đô, lòng người chưa định, nếu đem binh chinh phạt e khó thắng. Xin Bệ-hạ chờ cho binh hùng tướng mạnh sẽ tính đến việc đó cũng chẳng muộn chi.

Bình-vương nghe nói cũng đổi giận làm vui, không tính việc chinh Nam nữa.

Kế đó Tần-vương-công cáo từ về nước.

Bình-vương nói:

- Nay đất Kỳ-phong bị giặc Khuyển-nhung chiếm giữ, quấy rối dân lành. Nếu nhà ngươi đánh đuổi được thì ta cho đất ấy để đền đáp lại công hộ giá thiên đô.

Tần tương công bái mạng lui về, sắm sửa binh mã lo kế đánh đẹp Khuyển-nhung.

Chẳng bao lâu, giặc Khuyển-nhung bị giết sạch, tướng Khuyên Nhung là Bột-đình và Mãng-tốc đều tử-trận, còn Nhung-chúa trốn ra giãi đất hoang nơi phía Tây mà tạm trú.

Đất Kỳ-phong sát nhập vào nước Tần, rộng rãi hơn ngàn dặm.

Từ ấy nước Tần trở nên đại-quốc.

Thu nhận đất Kỳ-phong chẳng bao lâu thì Tần tương-công mất, con là Tần văn-công lên kế vị.

Một hôm, Văn-công nằm mộng, thấy một con trăn lớn, từ trên trời sa xuống, trong giây phút lại hóa ra một đứa bé kêu Văn công nói:

- Ta là con trời sai xuống báo cho nhà ngươi được biết: Nhà ngươi sẽ làm Bạch-đế giữ nghiệp nơi phía Tây.

Nói rồi biến mất.

Văn-công đem việc ấy hỏi Thái-sử Đôn.

Quan Thái-sử tâu:

- Sắc bạch là sắc của phía Tây. Ấy là điềm trời cho Chúa-công làm chủ khắp phương Tây đó. Vậy phải tạ ơn trời đất.

Văn-công bèn lập miễu nơi Phu-ấp mà thờ, lại giết con trâu trắng để tế.

Kế đó, có người ở xứ Trần-thương săn được một con thú, hình thù giống heo, nhưng lông cứng mà nhọn, đánh không chết. Họ không biết con gì, bèn đem dâng cho Văn-công. Nhưng, khi đi đến nữa đường thì gặp hai đứa trẻ chỉ con vật ấy nói: Con thú nầy tên con Vị, thường ở dưới đất, hay ăn óc người chết. Hễ đánh nhắm óc nó thì nó chết.

Con vật liền đáp rằng:

- Hai đứa con nít nầy là Trĩ-tinh hiện lên. Hễ bắt đặng con trống thì làm Vương, bặt đặng con mái thì làm Bá.

Hai đứa trẻ nghe con vật nói, liền biến mất.

Con thú cũng biến theo.

Người đi săn kinh hãi, lật đật báo cho Văn-công hay.

Văn-Công liền lập miễu nơi núi Trần-thương để thờ Trĩ-tinh.

Thuở ấy tại núi Chung-nam có cây Tử lớn, Văn-công muốn đốn về xây cất cung-điện, nhưng cưa không đứt, búa chặt không vô. Ai nấy lấy làm lạ.

Một đêm kia, có người nằm ngủ dưới gốc cây nghe một bầy quỷ đến chúc mừng cây ấy.

Lại có tiếng hỏi:

- Nếu Tần-vương khiến người bỏ tóc xõa, và lấy chỉ đỏ quấn xung quanh thân cây thì liệu làm sao?

Sáng hôm sau người ấy đem câu chuyện báo lại cùng Văn công.

Văn-công khiến người làm y như vậy.

Quả thật, thân cây bị cưa ngã. Nhưng cây vừa ngã xuống thì một con trâu xanh ở trong thân xông xa, chạy thẳng xuống sông Ung-thủy. Từ đó, dân chúng thỉnh thoảng lại thấy trâu xanh hiện lên.

Văn-công sai kỵ-sĩ đón đánh nhưng trâu xanh quá mạnh, không làm sao đánh nổi.

Kỵ-sĩ bèn bỏ tóc xõa mà đánh, trâu xanh mới chịu chạy xuống nước.

Văn-công bèn chế ra cờ ngũ-sắc để nơi quan-trung, lại lập miễu mà tế vị thần trâu ấy.

Lúc bấy giờ, vua Huệ-công nước Lỗ nghe nước Tần tế-lễ trời, bèn sai Thái-tế Nhượng đến xin vua Bình-vương cho phép mình được tế giao và tế lễ.

Bình-vương không cho.

Huệ-công nói:

- Tổ ta là Châu-công, có công lớn với nhà vua, vả lại lễ nhạc do tổ ta bày chế, nay con cháu dùng thì có hại chi. Hơn nữa, Thiên-tử đã không cấm nước Tần sao lại cấm nước Lỗ

Bèn không kể đến mạng vua, cứ tế giao, tế lễ như nhà vua vậy.

Vua Bình-vương biết việc ấy nhưng không dám nói.

Từ đấy nhà Châu ngày một suy yếu. Các nước chư-hầu chuyên quyền, xâm bờ lấn bờ cõi nhau, gây rối rắm trong khắp thiên-hạ.

Nói về Trịnh Thế-tử là Quật-đột, từ khi cha chết, lên kế-vị, tự xưng hiệu là Trịnh võ-công.

Nhân khi nhà Châu suy-yếu, chiếm cả đất Quốc và đất Khoái, làm thành một nước lớn.

Trịnh-võ-công và Vệ võ-công đều kiêm chức khanh-sỉ tại triều nhà Châu.

Qua năm Bình vương thứ mười ba, Vệ võ-công thất-lộc, còn một mình Trịnh võ-công bình-chánh, lúc thì về nước Trịnh, lúc lại ở nơi triều Châu.

Vợ Trịnh võ-công là Khương-thị sanh đang hai trai, con lớn đặt tên Ngộ-sanh, con thứ đặt tên là Đoạn.

Ngộ sanh vì lúc nhỏ bị đẻ ngược nên Khương-thị không ưa, còn Đoạn thì hình dung tuấn-tú mặt mũi khôi-ngô, lại có sức khỏe lạ thường, nên được Khương-thị yêu-mến lắm.

Một hôm, Khương-thị ngỏ ý với chồng:

- Nếu Đoạn mà được nối ngôi Chúa-công sau nầy thì hơn Ngộ-sanh gấp bội.

Trịnh võ-công nói ;

- Lớn nhỏ đều có thứ bậc, chẳng nên xáo trộn luân thường. Vả chăng Ngộ-sanh có lầm lỗi gì mà lại bỏ chánh lập thứ?

Bèn phong Ngộ-sanh làm Thế-tử, còn Đoạn thì phong một chỗ nhỏ ở Cung-thành nên gọi là Cung thúc-đoạn.

Việc ấy làm cho Khương-thị không vui.

Sau đó, Võ-công qua đời Ngộ-sanh lên tức vị, xưng hiệu là Trịnh trang-công, rồi cũng thế chức cha mà làm Khanh-sĩ nơi triều nhà Châu.

Khương-thị phu-nhân thấy Cung-thúc-đoạn chẳng có quyền chi, lòng buồn bã, nói với Trịnh trang-công:

- Con nối nghiệp cha, làm chủ nước Trịnh, đất rộng mấy trăm dặm ngoài mà lại để cho em một chỗ đất nhỏ mọn vậy mà đành lòng sao?

Trang công thưa:

- Ý mẫu-hậu dạy thế nào, xin cho con biết.

Khương-thị phu-nhân nói:

- Nếu quả con thương tình ruột thịt thì việc gì mà không lấy đất Chế-áp phong cho em.

Trang-công thưa:

- Chế-ấp là nơi hiểm-địa, Tiên-vương đã có lời di-chúc, không nên đem phong cho ai, trừ chỗ ấy ra mẫu-hậu muốn chỗ nào con cũng xin vâng lời.

Khương-thị phu nhân nói:

- Nếu vậy thì phong cho Đoạn đất Kinh-thành.

Trang-công làm thinh, không nói:

- Nếu không bằng lòng thì tốt hơn con nên đuổi em con ra khỏi nước để kiếm cách dung-thân.

Trang-công bùi-ngùi, nhìn mẹ nói:

- Thưa mẫu-hậu, con đâu dám làm thế.

Ngày hôm sau Trịnh trang-công cho đòi Cung-thúc vào triều phong đất Kinh-thành.

Quan Đại-phu Tề-Túc can rằng:

- Tâu Chúa-công, Kinh-thành đất rộng dân đông chẳng kém gì Vinh-dương, nếu phong cho Cung-thúc-đoạn ắt sanh hậu hoạn!

Trịnh trang-công nói:

- Lịnh của mẹ ta, lẽ nào ta dám cãi.

Bèn phong cho Cung-thúc nước Kinh-thành.

Cung-thức bái lĩnh rồi lui ra, vào cung từ biệt Khương-thị.

Khương-thị đuổi hết kẻ tả hữu ra, rồi nói nhỏ với Cung-thúc:

- Anh con không nghĩ tình cốt nhục bạc đãi con đã lâu. Hôm nay sở-dĩ con được phong đất Kinh-thành là nhờ có mẹ nài nỉ lắm mới được. Nay con đến Kinh-thành phải thao luyện binh mã dự bị cho sẵn, lúc nào có cơ-hội, mẹ sẽ tin con hay, kéo binh về mà lấy Trịnh. Mẹ làm nội-ứng thì cái ngôi của Ngộ-sanh sẽ về tay con không khó!

Cung-thúc lãnh mạng, từ tạ qua Kinh-thành.

Từ ấy người ta gọi Đoạn là Thái-thúc Kinh-thành

Thái-thúc lại đòi hai quan Tể, trấn ở hai vùng Tây bỉ và Bắc bi đến dụ rằng:

- Đất của hai ngươi chưởng-quản, nay đã thuộc về đất phong của ta rồi, vậy từ nay thuế-vụ phải đem đến đây mà nạp, còn việc binh tình phải nghe lệnh ta điều khiển.

Hai quan Tế thầy Thái-thúc là con cưng của Quốc-mẫu, nên không dám cãi lịnh.

Thái-thức lại thường giả cách đi săn để luyện tập binh-sĩ, gồm thâu cả binh của Tây bỉ và Bắc bỉ, rồi lại cướp luôn cả đất Yên và đất Lâm-giêng.

Quan Tể hai xứ nầy thấy rõ hành động bội phản, lén về triều tâu cùng Trịnh-trang-công hay.

Trịnh-trang-công nghe tâu, mỉm cười, làm thinh không nói gì cả.

Bỗng có người bước ra, nói lớn:

- Tâu Chúa-công, tội của Đoạn đáng chém đầu, sao Chúa-công nỡ ngồi yên?

Trịnh-trang-công xem lại, người vừa nói đó là Công-tử Lữ, liệu là Tử-phong, làm chức Thượng-khanh, bèn hỏi rằng:

- Khanh có ý kiến gì hay chăng?

Công-tử Lữ tâu:

- Thái-thúc-đoạn ỷ trong có quốc-mẫu yêu vì, ngoài cậy có đất Kinh-thành là nơi hiểm-yếu, luyện tập binh mã, mưu chiếm đoạt nước Trịnh. Xin Chúa-công cho tôi đem quân đến đó bắt Đoạn đem về trị tội.

Trịnh-trang-công suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Thái-thúc tuy vô-đạo, song tội lỗi chưa rõ rệt. Nếu giết nó không khỏi đau lòng mẹ ta. Hơn nữa, trong tình ruột thịt, ta sẽ bị người ngoài dị nghị là bất nghĩa, bất hiếu.

Công-tử Lữ cúi đầu tâu:

- Tâu Chúa-công, nếu trọng tình ruột thịt mà không quyết đoán được quốc-sự e không tránh khỏi tai họa.

Trịnh-trang-công nói:

- Nếu Thái-thúc cố-ý bội phản, thì thế nào mỗi ngày sẽ mỗi lộng hành thêm. Chừng ấy tội lỗi đã rõ ràng nếu trừng trị cách nào mẹ ta cũng không nói gì đặng.

Công-tử Lữ bùi ngùi, tâu:

- Kiến thức của Chúa-công rất xa, tôi không thế nào sánh kịp. Song chỉ e thế lực của Thái-thúc mỗi ngày một to khó mà trừ được.

Trịnh-trang-công hỏi:

- Thế thì bây giờ phải làm thế nào để mẹ ta khỏi oán trách ta là vô đạo

Công-tử Lữ tâu ;

- Đã lâu Chúa-công không vào triều nhà Châu ấy bởi Chúa-công lo việc Thái-thúc. Nay phải giả cách vào chầu vua Châu để cho Thái-Thúc tưởng Kinh-đô bỏ vắng, tất đem binh đến đây chiếm đoạt. Tôi xin đem quân phục sẵn ở đất Kinh-thành, đợi Thái-Thúc cử quân đi, lén vào chiếm giữ. Còn Chúa-công cũng đem một đạo quân theo đường tắt mà đánh ập lại, thì Thái-thúc dù có cánh bay lên trời cũng không trốn thoát.

Trịnh-trang-công nói:

- Kế ấy rất hay, song chớ nên tiết lậu ra ngoài.

Công-tử Lữ bái tạ lui ra.

Ngày thứ Trịnh-trang-công thăng điện, nói dối rằng mình bận sang chầu vua Châu, giao việc triều chính cho Tề-Túc. Khương-thị hay đặng tin ấy cả mừng, viết mật thư sai người tâm-phúc đem đến Kinh-thành trao cho Thái-thúc. Trong thư ước hẹn nội trong sơ tuần tháng năm phải hưng binh về lấy nước Trịnh.

Lúc đó vào hạ tuần tháng tư, Công-tử Lữ đã sai người phục nơi yếu lộ, nên bắt được người đem thư ấy.

Công-tử Lữ bèn giết quách, rồi mang thư đem về dâng cho Trịnh-trang-công.

Trịnh-trang-công rất đau lòng, nhưng không thể vì tình máu mủ mà dung kẻ phản nghịch, bèn phong bức thư ấy lại như cũ, rồi sai người tâm phúc của mình đem đến Kinh-thành giao cho Thái-thúc.

Được thư, Thái-thúc phúc đáp hẹn ngày mồng năm tháng năm động binh và dặn Khương-thị đến ngày đó phải dựng một cây bạch kỳ trong thành để biết chỗ tiếp-ứng.

Trịnh-trang-công xem thư phúc-đáp, nghĩ thầm:

- Thế nầy thì mẹ đừng trách con là vô đạo.

Đoạn vào từ biệt Khương-thị, dối rằng mình đi qua Châu, rồi kéo binh ra khỏi thành đến đóng nơi Lâm-giêng.

Công-tử Lữ cũng lén đem hai trăm cỗ xe chiến qua phục gần Kinh-thành.

Thúc-đoạn, từ khi tiếp được thư đó liền sai con là Công-tôn-hoạt qua nước Vệ mượn binh, rồi lấy cớ trở về Kinh-đô để coi việc quốc chính, mà kéo quân ra đi.

Công-tử Lữ sai người thám thính, hay tin Thúc-đoạn đi rồi bèn kéo quân vào thành, nổi lửa lên làm hiệu, chiêu tập bá tánh kể rõ tội mưu-phản của Thúc-đoạn. Do đó cả thành bá tánh đều oán ghét Thúc-đoạn vô cùng.

Còn Thúc-đoạn kéo quân ra đi chưa đầy nữa buổi, thấy Kinh-thành lửa bốc nghịt trời, biết là có biến, vội đem quân trở về cứu viện.

Về đến nơi, thầy Kinh-thành bị chiếm, lòng đầy căm tức, xua quân vây thành công phá.

Chẳng ngờ, Trịnh-trang-công lại kéo quân đến đánh, làm cho Thúc-đoạn không biết đường nào mà chạy, túng thế phải kéo binh đến đất Cung là chỗ được phong trước kia để cố-thủ.

Trịnh-trang-công dẫn binh đến phá thành.

Cung thành chỉ là một ấp nhỏ, làm sao cự lại binh triều, chẳng bao lâu thành bị phá.

Thúc-đoạn thấy thế đã cùng, ngữa mặt lên trời than rằng:

- Mẹ ta đã gạt ta, ta còn mặt mũi nào thấy anh ta nữa.

Nói rồi rút gươm tự vận.

Trịnh-trang-công vào thành ôm thây Thúc-đoạn khóc rống lên một hồi, nói:

- Bởi em làm lếu nên tình huynh đệ phải chia lìa.

Nói rồi lục trong mình Thúc-đoạn thấy phong thư của Khương-thị gởi hãy còn, bèn lấy gói chung với bức thư trả lời của Thúc-đoạn, rồi sai người đem về kinh-đô giao cho Tề-túc trình lại cho Khương-thị.

Trịnh-trang-công lại còn ra lệnh đưa Khương-thị sang đất Dĩnh mà tá túc, và thề rằng:

- Nếu không phải chốn cửu tuyền chẳng bao giờ còn thấy mặt nhau nữa.

Phong thư về đến kinh-đô, Khương-thị mở ra xem, lòng thẹn thùng khôn xiết, liệu mình chẳng còn mặt mũi nào thấy mặt Trịnh-trang-công nữa, bèn lìa khỏi cung môn, ra nơi đất Dĩnh.

Trịnh-trang-công trở về cung, không thấy mẹ, lòng buồn bã nghĩ thầm:

- Ta đã ép lòng mà để em chết, nay còn nỡ nào lìa mẹ sao đành! Nhưng đã trót lời thề, biết liệu sao!

Quan trấn Dĩnh-ấp là Dĩnh-khảo-thúc là một người chí-hiếu, nghe tin Trịnh-trang-công đem mẹ đi an trí, lòng bất mãn, nói với người rằng:

- Dù mẹ có tội lỗi đến đâu, con cũng không nên bất hiếu. Chúa-công làm như thế thật là trái đạo!

Bèn nghĩ ra một kế, bắt mấy con chim cú đem vào dâng cho Trịnh-trang-công.

Trịnh-trang-công hỏi là chim gì?

Khảo-thúc tâu:

- Tâu Chúa-công, đây là giống chim cú. Giống chim nầy ban ngày dẫu một vật lớn như trái núi vẫn không trông thấy, còn ban đêm dầu vật nhỏ bằng sợi tóc cũng thấy rõ. Thật là một giống vật chỉ thấy được sự nhỏ mà không thấy được sự lớn. Hơn nữa, lúc còn nhỏ chim mẹ kiếm mồi cho ăn, lúc lớn lên nó không biết gì đến chim mẹ nữa, tlật là giống chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn thịt.

Trịnh-trang-công nghe nói, ngồi lặng thinh.

Chợt lúc đó có người đem thịt dê lại dâng cho vua nhắm rượu.

Trịnh-trang-công cắt một miếng ban cho Khảo-thúc.

Khảo-thúc liền chọn những nơi ngon cắt gói lại một gói, cất vào túi áo.

Trịnh-trang-công lấy làm lạ hỏi:

- Khanh để dành chi vậy?

Khảo-thúc tâu:

- Tâu Chúa-công, mẹ tôi đã già mà trong nhà lại nghèo khó, ít bao giờ được ăn miếng ngon vật

lạ. Nay được Chúa công ban thưởng, nếu không dành cho mẹ tôi thì tôi không làm sao yên lòng được.

Trịnh-trang-công nói:

- Ngươi thật là một người con chí hiếu. Tiếc rằng trẫm không thể bằng ngươi được.

Khảo-thúc giả bộ ngơ ngác, hỏi:

- Quốc-mẫu vẫn được mạnh giỏi cớ sao Chúa-công lại tỏ ý buồn bã?

Trịnh-trang-công đem câu chuyện Thúc-đoạn bội phản, và đày Khương-thị ra đất Dĩnh, nay hối hận, nhưng mắc phải lời thề không làm sao trông thấy mặt mẹ.

Khảo-thúc nghe xong, buồn bả tâu:

- Thúc-đoạn đã mất, tình cốt nhục chia lìa, nay chỉ còn Quốc-mẫu mà Chúa-công lại bộ bể phụng dưỡng e lỗi đạo làm con Nếu Bệ-hạ đã lỡ lời thề, tôi xin dâng kế, có thể trông thấy mặt mẹ mà khỏi phạm lời thề đó.

Trịnh-trang-công mừng rỡ hỏi:

- Người có kế gì hãy giúp trẫm.

Khảo-thúc tâu:

- Chúa-công truyền đào đất đến tận thạch, rồi làm một cái nhà dưới hầm mà rước Quồc-mẫu đến đó. Chúa-công coi như đó là chốn suối vàng. Hai mẹ con sẽ cởi mở được nỗi lòng nhớ nhung trắc tị mà không trái lời thề.

Trịnh-trang-công y tâu, bèn sai Khảo-thúc đem năm trăm tráng dân khoẻ mạnh đến Khúc-vĩ; đào một cái hầm, dưới núi Ngưu-tì, sâu hơn sáu mươi trượng, làm một ngôi nhà gác trên mặt suối và đặt thang dài.

Khảo-thúc bái mạng, trước tiên trở về đất Dĩnh yết kiến Khương-thị, nói rõ lòng hối hận của Trịnh-trang-công, muốn rước Quốc-mẫu về phụng-dưỡng, sau đó, mới đến Ngưu-tì lo việc đào suối.

Chẳng bao lâu công việc hoàn thành. Khảo-thúc liền đưa Khương-thị đến Ngưu-tì và viết biểu dâng cho Trịnh-trang-công hay.

Trịnh-trang-công đến nơi thấy mẹ, vội sụp lạy, nói:

- Ngộ-sanh nầy bất hiếu, xin mẫu-hậu dung tha.

Khương-thị buồn vui lẫn lộn, ứa nước mắt, nói:

- Đó là lỗi của mẹ con đâu có tội gì.

Nói xong, đỡ Trịnh-trang-công dậy.

Hai mẹ con ôm nhau khóc sướt mướt.

Trịnh-trang-công cõng mẹ lên thang rồi đưa về cung.

Người nước Trịnh trông thấy, ai nay chấp tay lên trán, khen vua là người chí hiếu.

Ấy cũng nhờ có Dĩnh Khảo-thúc mà mẹ con Trịnh trang-công mới đoàn tụ được.

Trịnh-trang-công cảm ơn Khảo-thúc, phong cho Khảo-thúc làm đến chức Đại-phu, hợp với Công-tôn-yết mà chưởng-quản việc binh quyền.

Về sau Phan tiên-sinh có thơ khen Khảo-thúc như vầy:

Lời thề đã lở giữa muôn dân,

Lỗi đạo đành cam với mẫu thân

Ví chẳng mưu cao người Khảo-thúc

Trang-công đâu dễ vẹn nhân luân.

Hồi 5 - Châu, Trịnh Hai Nước Gởi Con Tin

Nhắc lại con trai Thúc-đoạn là Công-tôn-hoạt đi viện binh nước Vệ về đến nữa đường, hay được tin cha mình bị giết, bèn trở lại nước Vệ khóc với Huệ-hoàn-công, tỏ bày việc Trịnh-trang-công giết em, đày mẹ.

Vệ-hoàn-công nghe nói cả giận, trách Trịnh-trang-công là vô-đạo bèn hưng binh đánh nước Trịnh.

Trịnh-trang-công hay được tin bèn hội quần thần mà thương nghị.

Công-tử Lữ tâu:

- Nhổ cỏ không tận rễ, thường bị nảy chồi. Công-tôn Hoạt đã trốn thoát lại còn đem binh nước Vệ về đánh ấy là vì Vệ-Hầu không rõ hành vi của Thúc-đoạn, nên mới giúp Công-tôn Hoạt đó. Xin Chúa-công viết thư gởi cho Vệ-hầu kể rõ cớ sự, ắt Vệ-hầu phải kéo binh về.

Trịnh trang-công khen phải, vội viết thư sai sứ đem qua nước Vệ.

Tiếp được thư, Vệ-hoàn-công mở ra xem.

Thư rằng:

Ngộ-sanh kính dâng Vệ-hiền hầu nhã giám.

Nhà tôi bất hạnh, anh em sát hại lẫn nhau, thật lấy làm xấu hổ với lân quốc. Nhưng xét kỷ, em tôi là đoạn đã lợi dụng lòng hiếu hữu của tôi mà sanh điều phản phúc. Tôi vì sự nghiệp tiền-nhân, buộc lòng phải chịu cảnh cốt nhục tương tàn. Mẹ tôi vì quá thương Đoạn, nên phải tránh ra Dĩnh-ấp, nay tôi đã cho người rước về phụng-dưỡng, lẽ ra Công-tôn Hoạt phải biết tội cha, đem mình sửa lỗi, lại chạy sang quý quốc viện binh mà phản-loạn. Hiền-hầu không tỏ nên giúp kẻ tôi loàn. Xét mình chẳng có tội chi, xin Hiền-hầu chớ nghe lời Công-tôn Hoạt khiến hai nước bất hòa, sanh việc binh đao, thì thật tôi lấy làm may-mắn!

Vệ-hoàn-công xem thư xong, giật mình nói:

- Thúc-đoạn bất nghĩa, gây nên tai họa. Nay ta lại nghe lời giúp Công-tôn Hoạt hóa ra ta giúp kẻ nghịch sao!

Nói rồi lập tức sai người đi rút quân về.

Nhưng lúc đó Công-tôn Hoạt đã đánh chiếm được đất Lâm-giêng.

Trịnh trang-công nổi giận khiên Cao-Cừ-Di đem ba vạn binh rồng đến đánh.

Công-tôn Hoạt cô thế lại phải chạy trở lại nước Vệ.

Công-tử Lữ thừa thắng đuổi theo đến tận biên-giới nước Vệ.

Vệ-hoàn-công thấy thế đem lòng lo lắng, bèn họp quần thần lại thương nghị.

Công-tử Chu-hu bàn rằng:

- Nước tràn thì lấy đất ngăn, giặc đến thì lấy quân chống, xưa nay đã vậy, lựa phải bàn bạc làm chi?

Quan Đại-phu Thạch-thác tâu:

- Tâu Chúa-công. sỡ-dĩ quân Trịnh đến đây là vì ta giúp cho Công-tôn Hoạt đánh Trịnh. Nay Chúa-công không có ý giúp Công-tôn Hoạt nữa thì chỉ cần biên thư phúc đáp mà xin lỗi, quân Trịnh ắt rút về.

Vệ hoàn-công khen phải, khiến Thạch-thác viết thư gởi cho Trịnh trang-công.

Thư rằng:

Hoàn-công nước Vệ, xin phúc đáp Trịnh Hiền-hầu nhã giám.

Tôi quá nghe lời Công-tôn Hoạt, ngỡ Hiền-hầu vô đạo, giết em, giam mẹ nên mới cất quân giúp Hoạt.

Nay được rõ tội ác của Thúc-đoạn lòng hối-hận vô cùng, tôi đã rút quân về nước. Nếu Hiền-hầu rộng xét, tôi xin bắt Công-tôn-Hoạt đưa về Trịnh để hai nước được giao hảo như xưa.

Thư xong, sai người đem đến dâng cho Trịnh trang-công..

Trịnh trang-công đọc thơ mừng rỡ, nói:

- Vệ-hầu đã biết lỗi ta chớ nên sanh-sự nữa.

Bèn sai người ra biên-ải, bảo Công-tử Lữ rút binh về.

Khương-thị nghe tin, sợ Trịnh trang-công giết Công-tôn-Hoạt, bèn đến năn-nỉ với Trịnh trang-công tha-tội cho Hoạt.

Trang-công nể lời mẹ, và thấy Hoạt bị cô thế, không làm gì nổi nữa, nên viết thư cho phép Công-tôn-Hoạt ở ngay bên nước Vệ để coi việc phụng thờ Đoạn.

Từ ấy Công-tôn-Hoạt ở bên nước Vệ cho đến trọn đời.

Nói về Châu-bình-vương đã lâu không thấy Trịnh trang-công về triều, nhân lúc Quách-Công là Kỵ-phù đến chầu, lại nói năng lưu-loát lấy làm vừa ý phán rằng:

- Bấy lâu cha con Trịnh-bá bỉnh-chánh, nay chẳng biết ý gì không thấy về triều. Vậy trẫm có ý muốn trao chức Khanh-sĩ cho khanh để lo việc nước, ý khanh thế nào?

Quách-Công quỳ tâu:

- Trịnh trang-công không đến, ắt trong nước có việc. Nếu Bệ-hạ dạy hạ-thần quyền thế, Trịnh trang-công không những oán Bệ-hạ mà còn oán hạ-thần nữa. Hạ thần chẳng dám vưng mạng.

Châu bình-vương ép uổng, nhưng Quách-công nhứt thiết chối từ và xin về nước.

Trịnh trang-công tuy không qua triều Châu, song vẫn có người ở kinh-sư dò la tin tức. Mỗi việc

gì xảy ra, Trịnh trang-công đều hay biết.

Bởi vậy, khi nghe được tin, Trịnh-trang-công lập tức sửa sang xe giá đến Lạc-dương ra mắt Bình-vương, và tâu rằng:

- Hạ thần đội ơn Bệ-hạ, cha truyền con nối, giữ chức Khanh-sĩ lo việc quốc-chánh, nay hạ thần xét mình bất tài, muốn từ chức lui về Trịnh, giữ phận chư-hầu.

Bình-vương nói:

- Đã lâu khanh không vào triều, lòng trẫm trông mong. Nay được gặp khanh chẳng khác cá gặp nước, sao khanh lại nói thế?

Trịnh trang-công tâu:

- Vì trong nước không may gặp biến, nên bỏ việc đã lâu. Hạ-thần lại được nghe Bệ-hạ có ý phú việc quốc chánh cho Quách-công. Hạ-thần trộm nghĩ tài đức hạ-thần không sánh Quách-công, nếu giữ lấy chức vị, e mang tội với Bệ-hạ.

Bình-vương nghe Trịnh trang-công, lòng hổ thẹn, vội nói:

- Trẫm nghe nước Trịnh sanh biến, nên nhờ Quách-công bỉnh-chánh vài hôm để chờ khanh đến. Nhưng Quách-công từ chối mãi, vả trẫm cũng đã cho về nước. Khanh chờ nghi ngờ.

Trịnh trang-công tâu:

- Tâu Bệ-hạ, việc nước là của nhà vua không phải việc riêng của kẻ hạ-thần thì quyền xử-dụng cũng do nhà vua định đoạt. Nay Quách-công có đủ tài năng giúp nước, xin Bệ-hạ cứ dùng. Hạ thần sẽ từ chức để khỏi mang tiếng tham quyền cố vị.

Bình-vương thấy Trịnh trang-công nghi kỵ, lòng buồn bã nói:

- Trẫm trao việc nước cho cha con khanh chấp-chưởng đã bốn mươi năm, lẽ ra tình vua tôi không đến nỗi vì chuyện nhỏ mọn đó mà tổn thương. Khanh cứ nghi nan, trẫm biết làm sao giải nỗi lòng của trẫm.

Trịnh trang-công lòng chưa hả giận, tâu:

- Tâu Bệ-hạ, nhậm chức hay từ chức đó là bổn phận của hạ-thần. Hạ-thần tự xét mình trước nhiệm vụ chứ đâu dám khinh mạng.

Bình-vương nói:

- Muốn cho khanh được thấy lòng quý mến của trẫm, trẫm sẽ cho Thái-tử Hồ sang ở bên nước Trịnh làm con tin.

Trịnh trang-công nghe nói, vập đầu tâu:

- Tâu Bệ hạ, xin Bệ-hạ đừng dạy như thế mà hạ thần phải mang tiếng hiếp vua.

Bình-vương nói:

- Không phải thế! Vì khanh có tài chính-trị, trẫm muốn cho Thái-tử sang đó du học để hấp-thụ

những phong-hóa tốt lành của nước Trịnh. Nếu khanh từ chối thì quả lòng khanh đã hờn trẫm đó.

Trịnh trang-công nhất định chối từ, quần thần thấy thế quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ không để con tin thì chẳng lấy gì để giải mối nghi ngờ của Trịnh Bá, còn Trinh-bá nhận con tin thì trái đạo vua tôi. Chi bằng hai bên cùng giao con với nhau thì tránh được nghi ngờ, mà tiếng tăm cũng trọn vẹn.

Bình-vương khen phải.

Trịnh trang-công mới sai Thế-tử Hốt đến ở làm con tin nhà Châu, còn Thái-tử Hổ nhà Châu thì lại sang nước Trịnh.

Được ít lâu Bình-vương băng hà.

Trịnh trang-công và Châu-công Hắc-kiên cùng coi việc nước, bèn cho Thế-tử Hốt về Trịnh, và rước Thái-tử Hổ về Châu kế vị.

Thái-tử Hổ nghe vua cha mất, trong lòng phiền nảo, tự nghĩ mình không được ở nhà hầu hạ thuốc men trong lúc lâm chung nên về đền triều phát bịnh nặng rồi tạ thế.

Con Thái-tử Hổ là Lâm lên nối ngôi tức là Châu hoàn-vương.

Các nước chư-hầu hay tin đều tựu đến chịu tang và làm lễ chúc mừng tân vương.

Quách-công Kỵ-Phủ đến trước, lo việc lễ bộ, đâu đó rất đàng hoàng khiến cho mọi người phải khâm phục.

Hoàn-vương lên ngôi, nghĩ đến việc cha mình làm con tin buồn bã mà chết, lại thấy Trịnh trang-công gánh vác việc nước, trong lòng nghi hoặc, mới kêu Châu-công Hắc-kiên đến hỏi rằng:

- Trịnh trang-công bắt nhà Châu gởi con tin thật có ý khinh vua, lòng trẫm áy náy không yên, nếu để va bỉnh-chánh lâu ngày ắt sanh họa. Nay trẫm có ý giao quyền lại cho Quách-Công Kỵ-Phủ là người rất lễ độ ý khanh thế nào.

Châu-công Hắc-kiên tâu:

- Trịnh trang-công là người hà-khắc, ít ra ơn, chẳng phải tôi trung, lẻ ra không nên dụng. Ngặt vì nhà Châu từ lúc dời đô qua Lạc-ấp công lao nước Tần và nước Trịnh rất lớn, nay tước bỏ quyền của Trịnh, tôi e Trịnh-bá đem lòng giận ắt sanh điều rối nước, xin Bệ-hạ nên xét kỹ đã.

Hoàn-vương nói:

- Ý trẫm đã tuyệt không thể ngồi ngó Trịnh-bá chuyên chế được.

Hôm sau, Hoàn-vương lâm triều, kêu Trịnh trang-công nói:

- Khanh là cựu thần của Tiên-vương, trẫm không dám ép buộc theo quần-liêu mà làm nhọc lòng khanh. Vậy khanh chớ cho trẫm bất nghĩa.

Trịnh trang-công vừa cười, vừa tâu:

- Nghĩa là Bệ-Hạ bảo tôi trả chức mà về nước?

Đoạn bước ra ngoài, nét mặt hầm hầm nói với mọi người:

- Vua trẻ con nầy bội-bạc lắm, không thể giúp đặng!

Nói xong, lên xe trở về nước Trịnh.

Thế-tử Hốt đem các quan ra tận biên thùy tiếp đón.

Trịnh trang-công kể công việc vua Hoàn-vương bạc đãi.

Các quan ai nay đều bất bình.

Quan Đại-phu Cao-cừ-di nói:

- Chúa ta giúp nhà Châu đến nay đã hai đời, công trạng rất lớn. Vả lại Thái-Tử Hổ ở nước ta chưa có gì thất lễ, nay lại bỏ Chúa-công dùng Quách-công kỵ-phủ, thật là bất nghĩa. Xin Chúa-công ra binh đánh nhà Châu, phế Hoàn-vương mà lập vua khác, như thế các chư-hầu mới kính nễ nước Trịnh.

Dĩnh Khảo-thúc nói:

- Không nên thế! Đạo vua tôi như tình mẹ con. Chúa-công đã không thù mẹ sao lại thù Chúa được! Chúa.công nên kiên-nhẫn ít lâu đợi cho Hoàn-vương hối hận mà trọng dụng, nếu nóng nẩy e làm mất khí tiết mấy đời của nhà Trịnh.

Tế-Túc tâu:

- Theo tôi tưởng cả hai người đều có lý. Vậy tôi có một ý dung-hòa hơn, là cần dò xét thái-độ Hoàn-vương trước đã. Nay đem một đạo binh sang đất nhà Châu lấy cớ mất mùa, mượn lúa ở Lạc-ấp và ôn-ấp, nếu nhà Châu trách phạt, ta sẽ sanh sự, bằng không Chúa công sẽ vào chầu để can gián Hoàn-vương.

Trịnh-trang-công cho là phải, bèn sai Tề-túc cất quân kéo đến ôn-ấp.

Quan giữ ôn-ấp là Ôn Đại-phu, thấy thế la hoảng:

- Sao ngài lại làm ngang như thế. Chưa có lệnh Hoàn-vương tôi không thể nào cho mượn lúa được.

Tề-Túc nói:

- Hiện nay ở đây lúa mạch đang chín, còn nước ta thiếu lúa ăn, nếu không cho mượn ta cứ tự tiện gặt lấy.

Nói xong khiến quân đem liềm hái xuống ruộng mà gặt.

Ôn Đại-phu thấy quân Trịnh mạnh quá không dám ngăn cản, vội chạy về Lạc-dương cấp báo.

Hoàn-vương nổi giận định hưng binh đánh Trịnh, nhưng Châu-công Hắc-kiên can rằng:

- Tề-Túc gặt lúa trộm ấy chỉ là việc nhỏ ngoài biên đình. Bệ-hạ không nên vì việc nhỏ mà bỏ

việc lớn, xin cứ lấy đại-lượng đối xử Trịnh trang-công sẽ ăn-năn mà hối cải.

Hoàn-công nhận lời, truyền canh giữ bờ cõi nghiêm nhặt còn việc gặt lúa thì bỏ qua không nói đến.

Tề-Túc đóng quân trên đất Châu ba tháng, không thấy gì, bèn trở về phục chỉ.

Trịnh trang-công thấy thế có ý ăn-năn, hối hận, bèn tính việc qui triều Châu bệ kiến Hoàn-vương.

Trịnh trang-công sắp lên đường thì bỗng có Tề hi-công sai sứ qua mời sang Thạch-môn phó hội.

Trịnh trang-công đã có ý muốn giao-ước với Tề-hầu, nay sẵn dịp bèn lên đường phó hội.

Khi gặp Tề hi-Công, Trịnh-trang-công cùng kết làm anh em sanh-tử, uống máu ăn thề, hẹn giúp đỡ lẫn nhau trong cơn hoạn nạn.

Tề hi-công, sau khi hỏi thăm, biết Thế-tử Hốt chưa định gia thất bèn tỏ ý rằng:

- Tôi có một đứa con gái, tuổi vừa cập kê, tài mạo gồm đũ, như hiền-hầu bằng lòng tôi sẽ gã cho Thế-tử Hốt.

Trịnh trang-công nghe nói rất đẹp dạ. Hai bên giả biệt ra về.

Về đến Kinh-đô, Trịnh trang-công thuật chuyện ấy lại với Thế-tử Hốt.

Thế-tử Hốt thưa:

- Việc phối- ngẫu cốt phải cân xứng, nay nước ta nhỏ, nước Tề lớn kết hôn với nhau đâu phải cách. Ý con tưởng không nên với cao làm gì.

Trịnh trang-công nói:

- Đó là ý kiến của Tề hi-công ước muốn chớ đâu phải ý củ cha. Vả lại, kết nghỉa với Tề, ngày sau có thể tượng-trợ được, sao con lại từ chối?

Thế-tử Hốt thưa:

- Thân trai bổn phận phải tự lập, lẽ đâu trông mong vào sự bảo trợ của kẻ khác.

Trịnh trang-công nghe nói, khen con có chí khí và không ép nữa.

Sau đó, sứ Tề qua Trịnh biết được chuyện Thế-tử Hốt từ chối việc hôn nhơn, trở về thuật lại với Tề hi-công.

Tề-hi-công khen thầm:

- Nếu vậy thì Trịnh Thế-tử quả lâ một kẻ can-cường, lại đầy lòng khiêm nhượng. Nhưng thôi! con gái ta nhỏ, việc đó chưa muộn gì.

Một hôm, Trịnh trang-công đang thương nghị với quần thần về việc đi chầu Châu-vương, xảy có tin báo rằng Công-tử nước Vệ là Chu-hu đã giết vua Vệ hoàn-công mà soán vị.

Trịnh trang-công thất kinh, vỗ tay xuống bàn than:

- Thôi rồi! Chẳng bao lâu nữa nước Trịnh ta xảy ra binh-biến.

Các quan không hiểu, ngơ ngác hỏi:

- Do đâu mà Chúa-công lại tiên-liệu như thế?

Trịnh trang-công nói:

- Chu-hu là một đứa hung hăng. Nay soán ngôi nước Vệ tất thị oai với các nước lân-bang. Nước ta trước kia có hiềm khích, chắc là bị va dấy binh đánh trước. Vậy phải đề-phòng mới được.

Chu-hu nầy nguyên là con thứ ba của Vệ trang-công.

Vệ-trang-công trước kia lấy bà Trang-khương nước Tết rất đẹp mà không con, sau lại lấy nàng Lệ-Vĩ nước Trần làm thứ, Lệ-Vĩ cũng không con, nên Vệ trang-công lại, lấy em gái của Lệ-Vĩ là Đài-Vĩ.

Nàng này sanh đặng hai trai là Hoàn và Tân.

Bà Trang-khương rất tốt tính, không hề biết ghen tương, đem Hoàn về nuôi làm con, rồi lại dâng cho Vệ trang-công một cung nữ.

Người cung-nữ nầy sanh được một trai, tức là Chu-hu.

Chu-hu tánh hung-bạo, nhưng Vệ trang-công lại rất yêu quý.

Do đó, Chu-hu mỗi ngày một lộng hành, bất chấp lời giáo huấn.

Thạch-thác thấy thế đã nhiều lần khuyên Vệ trang-công:

- Chúa công cần phải trấn áp công tử, kẻo sau nầy khó tránh tai vạ!

Còn Thạch-thác lại cũng có một đứa con trai là Thạch-hậu thường giao du với Chu-hu, rủ nhau săn bắn, luyện tập võ-nghệ.

làm lắm điều nhiễu hại dân chúng.

Thạch-thác cả giận đánh đập nhiều lần, nên Thạch-hậu bỏ nhà vào thành ở luôn với Chu-hu.

Thạch-thác cũng đành bó tay trước đứa con ngỗ-nghịch đó.

Sau Vệ trang-công mất, Hoàn lên ngôi kế vị tức là Vệ hoàn-Công.

Vệ hoàn-công vốn nhu nhược, không làm được việc lớn.

Thạch-thác thấy thế cáo-quan không tham dự triều chính nữa.

Lúc bấy giờ Chu-hu không còn kiêng nễ ai nữa, mưu tính với Thạch-hậu, toan việc cướp ngôi.

Rồi gặp lúc vua Bình-vương nhà Châu mất, Vệ hoàn-công sắp sửa đi điếu tang, Chu-hu được dịp bàn với Thạch-hậu.

Thạch-hậu nói:

- Đó là dịp tốt. Ngày mai Công-tử bày tiệc tiễn hành đưa Chúa-công. Tôi sẽ cho quân sĩ phục ở phòng tiệc. Lúc đang ăn uống Chu Công-tử rút gươm ra mà hạ sát Chúa-công đi thì lo gì không đoạt được ngôi báu.

Chu-hu cả mừng, làm y kế.

Sáng hôm sau Chu-hu bày tiệc ở Cung-quán rồi mời Vệ hoàn-công đến dự.

Chu-hu nâng ly rượu nói:

- Nay huynh-hầu đi xa, em xin có ly rượu tiễn hành.

Vệ hoàn-công nói:

- Hiền đệ quá nhọc lòng! Chẳng qua ta đi vắng một tháng rồi lại trở về. Chỉ mong hiền-đệ trông coi việc quốc-chính cho cẩn-

thận là tốt rồi!

Nói xong, Vệ hoàn-công rót một chén rượn trao cho Chu-hu để giã biệt.

Hai người nâng ly vui vẻ. Được một lúc Chu-hu giả say làm rơi ly rượu xuống đất, rồi cúi xuồng lượm ly đi rửa.

Vệ hoàn-công không ngờ nên bị Chu-hu lén ra phía sau lưng rút gươm đâm một nhát bỏ mạng.

Lúc đó, Thạch-hậu dẫn năm trăm quân giáp vây chặt Cung-quán, nên không ai đám trái lệnh.

Giết vệ hoàn-công xong, Chu-hu lên tức vị, và phong cho Thạch-hậu làm Thượng đại-phu.

Còn em ruột của Vệ hoàn-công là Tân bỏ trốn qua nước Hình lánh nạn.

Vừa lên ngôi được ba ngày, Chu-hu nghe dân-chúng bàn tán về việc mình giựt anh, soán ngôi, lòng bực tức, kêu Thạch Hậu vào hỏi ý-kiến:

- Nay ta mới tức vị, oai-quyền trong thiên hạ chưa được bao nhiêu, muốn cho các nước nể vì, tất phải hưng binh chinh phạt.

Vậy theo ý người nên đánh nước nào trước?

Thạch-hậu tâu:

- Các lân-quốc đều chẳng có thù hiềm chi, duy chi có nước Trịnh trước kia có thù hiềm với ta việc Công-tôn-hoạt. Tiên-công đã nhượng bộ cầu hòa trong lúc quân Trịnh kéo tới bờ cõi, thật là điều quốc nhục. Nay Chúa-công muốn dựng binh, xin hãy đánh Trịnh trước.

Chu-hu nói:

- Nước Trịnh vừa lập minh-thệ với nước Tề tại Thạch-môn, nếu nay đánh Trịnh ắt Tề đem binh giúp, nước ta cự sao nổi?

Thạch-hậu tâu.

- Nếu muốn đánh Trịnh, Chứa-công phải sai sứ sang nước Tống, nước Lỗ để cầu họ ra binh giúp

sức. Rồi mượn thêm binh

nước Trần, nước Sái hiệp lại mà đánh thì lo gì chẳng thắng.

Chu-hu nói:

- Trần và Sái là hai nước nhỏ, xưa nay vẫn tùng-phục nhà Châu, nay nhà Châu nghịch với Trịnh, thì ta có thể mượn binh hai

nước ấy đánh Trịnh được. Duy chỉ có Lỗ và Tống là hai nước lớn rất khó nài họ giúp mình.

Thạch-hậu tâu:

- Chúa-công chưa rõ, nước Tống xưa Tống mục-công nối ngôi anh là Tuyên-công. Sau Tống mục-Công gần thác, muốn báo

ơn anh, nên bỏ con ruột là Bằng, truyền ngôi cho con người anh là Dư-di. Bằng oán cha và rất ghét Dư-Di nên bỏ sang nước Trịnh cư ngụ. Nước Trịnh đã chứa Bằng lại có ý giúp Bằng đánh Tống, cướp ngôi của Dư-di. Nay nhân việc nầy mà rủ Dư-di hiệp binh đánh Trịnh, ắt Dư-di không từ chối. Còn nước Lỗ thì Công-tử Vận chưởng-quản cả binh-quyền, xem Lỗ-Hầu chẳng ra chi. Nếu đem nhiều tiền của hối-lộ cho Công-tử Vận ắt nước Lỗ hưng-binh ngay.

Chu-hu nghe nói lòng phấn khởi, lập tức sai sứ sang Lỗ, Trần Sái.

Còn nước Tống vì phải có một sứ-giả ăn nói bặt-thiệp mới xong nên chưa chọn được người.

Thạch-hậu tâu:

- Nay có Ninh-dực, người đất Trung-mâu, vốn là một kẻ miệng lưỡi. Xin Chúa-công sai người ấy đi ắt thành-sự.

Chu-hu y lời, liền sai Ninh-dực sang mượn binh nước Tống

Ninh-dực bái mạng, lập tức lên ngựa ra đi.

Đến nơi vào yết kiến.

Tống tương-công hỏi:

- Tại sao lại cử binh đánh Trịnh?

Ninh-dực tâu:.

- Trịnh trang-công vô đạo, giết em, đày mẹ, khiến cho Công-tôn-hoạt trốn sang nước tôi tỵ-nạn. Trịnh trang-công lại mượn cớ ấy xâm lấn bờ cõi, Tiên-vương tôi vì nhu-nhược mà cầu hòa. Nay Chúa-công tôi quyết hưng binh rửa nhục. Vì nghĩ đến chỗ chúng ta đều có thù chung với nước Trịnh nên Chúa-công tôi khiến tôi sang đây mà cầu viện.

Tống tương-công nói:

- Ta cùng nước Trịnh xưa nay chẳng có thù hiềm chi, sao ngươi lại nghĩ như thế?

Ninh-dực ôn-tồn nói:

- Có lẽ Chúa-công đã không nhớ ngôi vua nầy ai truyền lại cho Chúa-công chăng?

Tồng tương-công mỉm cười nói:

- Của Vương-thúc ta là Tống mục-công truyền lại.

Ninh-dực nói:

- Từ xưa nay, hễ cha thác thì truyền ngôi lại cho con là lẽ thường. Tống mục-công tuy có lòng tốt, truyền ngôi lại cho Chúa-công, song công-tử Bằng hiện nương ngụ nơi đất Trịnh, lăm le mượn binh nước Trịnh về phục nghiệp. Như thế Chúa-công

làm sao yên được. Nay đánh Trịnh là một cơ-hội tốt để cho Chúa-Công trừ mối hại cho nước Tống sau nầy.

Tống tương-công lâu nay đã có ý nghi kỵ Công-tử Bằng, nay Ninh-dực nói đúng ý, liền nhận lời giúp Vệ đánh Trịnh.

Lúc ấy có quan Đại tư-mã, vốn giòng dõi vua Thang, tên Không-phu-gia thấy Tống tương-công nhận lời giúp Vệ, bèn can rằng:

- Xin Chúa-công chớ nghe lời ngụy-biện của sứ nước Vệ. Nếu bắt tội Trịnh trang-công giết em, bỏ tù mẹ thì Chu-hu giết

anh đoạt ngôi lại không phải tội sao? Quên tội mình, kết tội kẻ khác, ấy không phải là lời chân chính.

Tuy-nhiên, Tống tương-công vì đã hứa lỡ với Ninh-Dực, nên chẳng nghe lời can gián, nội ngày ấy hưng binh.

Còn nước Lỗ, Công-tử Vận đã ăn hối lộ của nước Vệ rồi, nên cũng rầm-rộ kéo binh sang. Trần và Sái cũng đều tề-tựu đủ mặt.

Năm nước họp lại cử nước Tống làm Minh-chủ, Thạch-hậu làm Tiên-phuông, Chu-hu đi hậu đạo, chở theo rất nhiều lương thực, lũ lượt kéo qua cửa Đông-thành của nước Trịnh.

Trịnh trang-công hay tin, liền họp các quan đại thần lại bàn bạc.

Trong triều người chủ chiến, kẻ chủ hòa, ý-kiến rộn ràng chưa quyết.

Trịnh trang-công mỉm cười nói:

- Các quan chưa bàn được gì hay. Nhưng cứ theo thiển-kiến của ta thì Chu-hu vừa mới nổi loạn đoạt ngôi anh, dân tình trong nước không phục, nay va mượn oán cũ, cử binh sang đánh nước ta, chỉ cốt để cho dân nước Vệ sợ đó thôi. Công-tử Vận thì vì ham tiền hối-lộ mà cử binh sang đánh chứ không phải ý muốn của Lỗ ân-Công. Trần và Sái thì không có oán cừu gì với nước Trịnh, thế thì bốn nước đó không đáng sợ. Duy chỉ có Tống, ghét Công-tử Bằng trốn tránh trên đất Trịrih, nên thực lòng quyết đánh. Nay ta đưa Công-tử Bằng ra trú nơi đất Trường-các, binh Tống hay tin ắt kéo quân ra đó. Trong lúc ấy, ta khiến Công-tử Lữ dẫn quân ra cửa Đông đánh với Chu-hu, rồi giả thua mà chạy. Chu-hu vốn làm oai, đã đánh thắng tất nhiên kéo quân về chứ không dám ở lâu trên đất Trịnh, sợ trong nước có loạn. Bởi vì hiện nay nước Vệ còn có Thạch-thác là một tôi trung của Vệ hoàn-công, làm sao chịu khoanh tay ngồi ngó Chu-hu phản-phúc

được! Tình trạng Chu-Hu hiện nay lo phận mình chưa đũ, có đâu lại làm hại ta được sao?

Các quan cận-thần nghe nói đều cho là phải.

Trịnh trang-công liền khiến quan Đại-phu Hà thúc-dĩnh đem một đạo quân đưa Công-tử Bằng qua Trường-các, rồi lại sai người đến nói với Tống tương-công rằng:

- Công-tử Bằng trốn sang nước tôi, tôi không nỡ giết, nên bắt đày ra Trường-các, vậy xin Chúa-công định-đoạt.

Tống tương-công hay được tin lập tức kéo đại binh ra vây nơi Trường-các.

Ba nước Trần, Sái và Lỗ thấy binh Tống đi rồi, có ý chán nản muốn rút binh về, nên lúc nghe Công-tử Lữ đem quân đánh Vệ ở cửa Đông cũng không buồn tiếp ứng.

Hồi 6 - Vì Nghĩa, Thạch-thác Giết Con

Thạch-hậu ra lịnh đánh với Công-tử Lữ chưa đặng vài hiệp, Công-tử Lữ đã bỏ chạy.

Thạch-hậu thừa thế rượt theo đến cửa phía Tây, thì Công-tử Lữ đã kéo binh vào thành đóng chặt cửa lại, không ra đánh nữa.

Thấy vậy, Thạch-hậu cho quân sĩ gặt hết lúa mạch ở ngoài thành, rồi ra lịnh ban sư.

Chư tướng không rõ ý gì, kéo đến hỏi Chu-hu:

- Binh ta thắng trận, lẽ ra phải thừa thế mà tấn công, sao lại lui binh?

Chu-Hu nghe nói, đem lòng nghi ngờ, đòi Thạch-Hậu đến chất vấn.

Thạch-hậu đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói với Chu-hu:

- Binh Trịnh vốn đã mạnh, mà Trịnh trang-công lại là Khanh-sĩ bên triều Châu. Quân ta đánh thắng một trận, danh vang trong thiên-hạ, ấy là đã đạt được mục-đích rồi. Nay Chúa-công mới lên ngôi, việc nước chưa định, nếu ở ngoài lâu ngày e trong nước có biến.

Chu-hu nghe nói, như sực tĩnh,vội vã đáp:

- Lời ngươi luận rất phải lẽ. Nếu không có ngươi thực ta chưa nghĩ đến.

Kế đó ba nước Trần, Sái, Lỗ đều đến chúc mừng Chu-hu thắng trận.

Chu-hu xin các nước ban-sư, ai rút quân về nước nay. Kể từ ngày hưng binh đến ngày lui bình chỉ có năm ngày.

Thạch-hậu đắc thắng lòng hiu hiu tự đắc trương cờ, gióng trống, rầm rộ trở về.

Chu-hu hỏi:

- Người trong nước chưa chịu phục thì phải làm thế nào?

Thạch-hậu nói:

- Muốn cho dân phục thì bắt những kẻ được dân tin tưởng phục mình. Cha tôi trước kia làm Thượng-khanh, ai cũng mến đức

, nay xin Chúa-công triệu cha tôi vào dự việc quốc chính, thì ngôi báu ắt vững.

Cbu-hu nghe theo lời, khiến người đem một cặp bạch-bích, và năm trăm hộc gạo trắng đến cầu Thạch-thác vào chầu nghị việc.

Thạch-thác giả đau, từ chối không nhận.

Chu-hu hỏi Thạch-hậu:

- Cha của khanh không chịu vào chầu, ý ta muốn đến đó để hỏi kế, có nên chăng?

Thạch-hậu tâu:

- Chúa-công đến đó vị tất đã được gặp mặt. Để tôi lấy lệnh vua mà triệu người đến thì hơn.

Nói rồi trở về nhà, vào tỏ với Thạch-thác nỗi lòng kính mến của Chu-hu.

Thạch-thác hỏi:

- Tân-quân muốn triệu cha vào triều làm chi?

Thạch-hậu thưa:

- Vì lòng dân trong nước chưa phục Tân-quân sợ ngôi báu không vững nên muốn nhờ phụ-thân chỉ-giáo.

Thạch-thác nói:

- Mỗi chư-hầu lên ngôi phải có mạng vua mới chánh đáng. Nay nếu Tân-quân muốn được mọi người tùng-phục thì phải vào chầu vua nhà Châu. Khi vua nhà Châu chấp thuận, ban áo mũ, thì người trong nước sẽ vâng mạng.

Thạch Hậu nói:

Lời phụ-thân dạy rất phải. Song vô cớ vào chầu nhà Châu e bị nghi ngờ. Vậy phải có người đến đó tâu trình trước thì mới xong.

Thạch-thác nói:

- Việc đó không khó khăn gì. Trần-hầu là một người được Châu-vương yêu chuộng lâu nay chưa hề bỏ phế một lễ triều-sinh nào. Hơn nữa, vừa rồi, Trần lại đem binh giúp Vệ đánh Trịnh, thì tình giao hảo giữa Vệ và Trần đang mật-thiết. Tân-quân cứ sang nước Trần, nhờ Trần-hầu vào tâu trước với nhà Châu, rồi Tân-quân sẽ triều kiến sau thì việc ắt thành.

Thạch-hậu trở về nói lại với Chu-hu.

Chu-hu mừng lắm, vội vả sắm sửa lễ-vật và hành-trang rồi cùng với Thạch-hậu lên đường sang nước Trần.

Thạch-thác với quan Đại-phu nước Trần là Tử-Hàm vốn là bạn thân. Bèn lấy máu viết một bức huyết-thư, sai người tâm-phúc đến đưa cho Tử-hàm, nhờ trình lên Trần hoàn-công.

Được thư, Trần hoàn-công vội mở ra xem.

Thư rằng:

Tôi là Thạch-thác cúi dâng thư nầy đến Trần-hầu ngự lãm:

Nước Vệ chúng tôi nhỏ nhen nhưng hiện lâm vào tai biến ấy, cũng bởi Chu-hu gian-nịnh, giết anh soán nghiệp. Nhưng, tội ấy một phần lớn cũng tại đứa con tôi là Thạch-hậu xui nên. Ngày nào hai kẻ loạn tặc ấy chưa chết, thì dân nước Vệ tôi còn chịu canh thê-lương.

Tôi, tuổi già, sức yếu không đủ tài trừng trị bọn chúng, thực đắc tội với Tiên-công. Nay hai đứa

loạn tặc ấy sắp sang quí quốc để cầu-cạnh. Vậy xin Chúa-công bắt chúng mà trị tội. Được như vậy, không những may mắn cho nước Vệ tôi, mà còn làm gương cho các nước khác.

Xem thư xong, Trần hoàn-công hỏi Tử-hàm:

- Việc nầy khanh liệu làm sao?

Tử-Hàm tâu:

- Kẻ phản-loạn của nước Vệ chẳng khác nào như kẻ phản-loạn của nước Trần, không thể dung tha được.

Trần hoàn-công cho là phải, bèn định kế bắt Chu-hu.

Còn Chu-hu và Thạch-hậu đâu rõ việc ấy. Khi đến nước Trần, hai người đi thẳng vào thành..

Trần hoàn-công sai Công-tử Đà ra đón rước, cầm lại nơi quán dịch nghĩ ngơi, hẹn đến ngày mai sẽ tiếp kiến nơi nhà thái-miếu.

Thấy Trần hoàn-công có ý ưu-đãi, Chu-hu rất vui mừng.

Sáng hôm sau Trần hoàn-công vào nhà Thái-miếu, bày nghi lễ rồi sai Tử-Hàm ra rước Chu-hu vào.

Thạch-hậu đi trước, thấy đàng trước có đựng một tấm bảng lớn, đề chữ rằng: Con bất hiếu, tôi bất trung, không được vào Thái-miếu.

Thạch-hậu trông thấy kinh ngạc, hỏi Tử-Hàm:

- Cái bảng nầy có ý nghĩa gì vậy?

Tử-Hàm nhìn Thạch-hậu, rồi mỉm cười đáp:

- Đó là lời của Tiên-vương tôi dạy, và Chúa-công tôi ghi nhớ.

Thạch-hậu nghe nói, lòng bớt nghi ngờ, quay lại đón Chu-hu vào.

Vừa vào đền nơi, Chu-hu toan cúi mình thi lễ, thì bông có tiếng Tử-hàm hét lớn:

- Ta phụng mệnh vua nhà Châu, bắt hai tên loạn tặc Chu-hu và Thạch-hậu, còn các đồ-đảng đều được tha tội.

Tức thì quân giáp-sĩ áp lại bắt Chu-hu và Thạch-hậu trói lại lập tức

Lúc bấy giờ, Tử-hàm mới đem bức thư của Thạch-thác đọc cho mọi người nghe. Rõ ra đó là mưu của Thạch-thác muốn trừ loạn, ai nầy đều hài lòng.

Kế đó, Trần hoàn-công định đem Chu-hu và Thạch-Hậu ra chém, nhưng các quan can gián:

- Thạch-hậu là con của Thạch-thác, chưa biết ý kiến của Thạch-thác thể nào, xin Chúa-công mời sang nước Vệ nghị tội mới tránh khỏi điều oán trách sau nầy.

Xét thấy câu nói ấy có lý, Trần hoàn.Công truyền đem giam Chu-hu nơi Bộc-ấp, Thạch-hậu nơi Trần-đô để khối liên lạc với nhau. Đoạn cho người sang nước Vệ báo tin cho Thạch-thác biết.

Thạch-thác từ khi cáo quan dưỡng lão, không đi đâu nửa bước, nay được thư nước Trần vội vã vào triều thương nghị.

Lúc đó bá quan đủ mặt, Thạch-thác mở thư ra đọc, mới biết Chu-hu và Thạch-hậu đều bị bắt chỉ còn đợi người sang Trần quyết định mà thôi.

Các quan đều nói:

- Đấy là việc lớn cùa quốc-gia, chúng tôi một lòng trông cậy vào ý kiến của Ngài cả.

Thạch-thác nói:

- Hai đứa phản-loạn nầy không thể nào dung thứ được. Tội đáng chém đầu. Vậy ai có thể vì nước mà cán-đáng việc nầy?

Quan Thái-tể Xủ bước ra thưa:

- Kẻ loạn tặc ấy ai cũng có thể giết được. Tôi tuy phận hèn song cũng lấy làm ức. Xin cứ giao việc ấy cho tôi.

Các quan đều đồng thanh nói:

- Phải! Việc ấy mà giao cho quan Hữu-tế là phải lắm! Nhưng xét ra Chu-hu mới là chánh-phạm, còn Thạch-hậu là kẻ a-tùng tưởng nên châm chế.

Thạch-thác nghe nói, nổi giận, hét:

- Chu-hu phản nghịch, chính tại đứa con tôi mà ra. Nay các quan nghị như thế là nghi tôi có tình riêng với nó hay sao. Thôi, tôi phải thân hành đến đó mà chém đứa loạn thần ấy thì mới dám nhìn vào lăng miếu của tiền nhân tôi!

Nhụ-dương-Kiên nói:

- Thôi, thôi, xin lão-quan chớ giận, để cho tôi đi thay cho.

Thạch-thác liền sai Thái-tể Xủ qua Bộc-ấp mà chém Chu-hu, còn Nhụ-dương-kiên thì sang Trần-đô mà chém Thạch-hậu. Rồi lại sai người sắm xe giá sang nước Hình mà rước công-tử Tân về.

Thái-tể Xủ và Nhụ-dương-kiên qua đến nước Trần, vào ra mắt Trần hoàn-công, đoạn thi hành sứ mạng mình.

Khi Thái-tế Xủ đến Bộc-ấp, truyền quân dẫn Chu-hu đến.

Trông thấy Thái-tể Xủ, Chu-hu kêu lớn:

- Có phải người đến đây để cứu ta chăng?

Thái-tể Xủ lắc đầu đáp:

- Không phải để cứu, mà để giết.

Chư-hu trọn mắt hỏi:

- Ngươi làm tôi của ta, sao dám phạm đến ta?

Thái-tể Xủ mĩm cười, đáp:

- Nước Vệ trước kia có ngươi bề tôi mà dám giết vua. Vì vậy, hôm nay ta bắt chước!

Nói xong, truyền quân chém đầu.

Còn Nhụ-dương-kiên khi đến Trần-đô cũng đem Thạch-hậu ra chém.

Thạch-hậu nói:

- Muốn chém ta cũng được, song hãy đưa ta về nước để ta trông thấy mặt phụ thân ta đã.

Nhụ-dương-kiên nói:

-Ta vâng lịnh phụ-thân của ngươi mà đến đây giám-sát. Nếu ngươi muốn thấy mặt cha ngươi thì để ta chém xong, xách đầu về nước Vệ, hẳn ngươi được gặp mặt.

Nói xong, vung gươm chém phứt.

Nhà chép sử về sau có thơ khen Thạch-Thác:

Tình nhà, nợ nước giữa hai đường,

Thà bỏ tình riêng cứu nước non.

Khí phách còn lưu trong sử sách

Tấm gương đại-nghĩa kẻ trung-thần

Kế đó, công-tử Tân được rước về vào nhà Thái-miếu làm lễ cáo tế, rồi tức vị chư-hầu, xưng hiệu là Tuyên-công, và phong cho Thạch-thác làm quốc-lão, coi giữ việc triều-chính.

Từ ấy, nước Trần và Vệ càng thêm thân mật hơn trước.

Đây nhắc qua Trịnh trang-công thấy năm nước đã rút binh về, bèn sai người đến Trường-các dò xem tin tức của Công-tử Bằng.

Bỗng nghe tin Công-tử Bằng vừa trốn về, xin vào yết kiến.

Trịnh trang-công lật đật cho vào, hỏi thăm duyên cớ.

Công-tử Bằng tâu:

- Trường-các đã bị binh Tống chiếm đoạt thành trì, nên tôi mới trốn về đây, xin hiền-hầu đoái tưởng.

Nói xong, Công-tử Bằng khóc oà.

Trịnh trang-công tìm lời an ủi rồi khiến Công-tử Bằng ra tạm trú nơi quán dịch, và cấp bỗng lộc rất nhiều.

Chẳng bao lâu, Trịnh trang-công được tin Chu-hu bị giết. Vệ-tuyên-công lên thay, bèn họp triều

thần bàn bạc.

Trịnh trang-công nói:

- Trước đây Vệ sang đánh Trịnh là do Chu-hu chứ không can chi đến Vệ tuyên-công. Còn Tống, thì cố tình đánh Trịnh, nay ta muốn trả thù. Các quan nghĩ sao?

Tế-Túc tâu:

- Trước kia năm nước cùng cử binh một lượt đánh Trịnh, tuy không cố tình song hành-động có liên-quan. Nếu ta cử binh đánh Tống, thể nào bốn nước kia cũng sợ vạ lây mà đem binh giúp Tống. Vậy trước nhất, phải sang hòa-hiếu nước Trần nước Lỗ rồi sẽ đánh Tống.

Trịnh trang-công nghe theo lời bàn ấy, liền cho người sang nước Trần giảng hòa.

Trần hoàn-công không chịu nhận.

Công-tử Đà thấy thế hỏi:

- Kết thân với một nước láng-giềng là việc tốt, cớ sao Chúa-công lại từ chối.

Trần hoàn-công nói:

- Trịnh trang-công mưu trí khó lường. Tại sao Tống và Vệ là hai nước lớn mà Trịnh không đến cầu hòa, lại đến cầu hòa với Trần. Hẳn là có một dụng ý nào rồi! Vả lại trước kia ta giúp Tống đánh Trịnh, nay lại chịu hòa với Trịnh thì Tống sẽ giận ta. Được lòng Trịnh, mất lòng Tống, nước ta cũng không lợi gì.

Nói xong, từ khước không chịu tiếp sứ.

Trịnh trang-công nghe được, nổi giận nói với các quan:

- Nước Trần cậy vào Tống và Vệ. Nay nước Vệ mới dẹp loạn chưa đả sức giúp đỡ ai. Nay ta giảng hòa với nước Vệ và Lỗ, rồi cứ binh sang đánh Tống và Trần ắt nên chuyện.

Tề-Túc quỳ tâu:

- Tâu Chúa-công, nước ta mạnh, nước Trần yếu, nay vô cớ chúng ta đến giảng-hòa, Trần nghi là ta có mưu kế mà không dám nhận. Vậy xin Chúa-công cho quân tràn qua bờ cõi cướp giựt, rồi cho một sứ-giả có tài ăn nói đem những đồ đạc cướp được trả lại, tỏ tình thân mật, thì Trần sẽ chịu hòa.

Trịnh trang-công cho là hữu-lý, liền phái năm đạo quân đến cướp phá nơi biên-thùy nước Trần, cướp được hơn một trăm xe lương thực chở về kinh đô nước Trịnh.

Trần hoàn-công, nghe biên thùy bị quân Trịnh đến cướp, bèn họp các quan bàn bạc.

Các quan còn đương luận kế, thì bỗng nghe có sứ-giả nước Trịnh là Dĩnh khảo-thúc đem các đồ bị cướp sang trả, và dâng thư của Trịnh trang-công.

Trần hoàn-công lấy làm lạ, hỏi Công-tử Đà:

- Đã đem binh cướp phá, lại cho sứ sang là ý gì vậy?

Công-tử Đà tâu:

- Tâu Chúa-công đó là nước Trịnh muốn tỏ sự thật tâm của họ xin Chúa-công chớ nên khước từ.

Trần hoàn-công cho Dĩnh khảo-thúc vào yết-kiến, và mở bức thư của Trịnh trang-công ra xem.

Trong thư đại lược nói:

Ngộ-sanh nước Trịnh, kính dâng thư nầy cho Trần hiền-hầu nhã-giám.

Tôi cùng hiền-hầu thảy đều là bề tôi của nhà Châu, vì vậy trước đây tôi có sai sứ đến giao hảo. Chẳng ngờ hiền-hầu từ khước nên quân sĩ nơi biên thùy ngỡ hai nước có điều xích mích, mới tự tiện xâm phạm bờ cõi hiền-hầu.

Hay được việc ấy tôi lấy làm áy náy, vội sai Dĩnh-khảo-thúc đem các vật bị cướp trả lại mà tạ tội.

Mong từ đây hai nước kết nghĩa anh em, chắc hiền-hầu không nỡ từ chối.

Trần hoàn-công xem thư xong, liền tiếp đãi Dĩnh khảo-thúc rất niềm nỡ.

Đoạn cho Công-tử Đà sang đáp lễ.

Hai nước bắt tay giao hảo.

Lúc bấy giờ Trịnh trang-công mới hỏi Tề-túc:

- Nay đã hòa với Trần rồi, thế thì ta làm cách nào để đánh Tống?

Tế-Túc tâu:

- Tâu Chúa-công, nước Tống là một nước lớn lại được vua Châu trọng đãi, chớ nên đánh vội. Trước kia Chúa-công đã muốn vào chầu triều Châu nhưng vì mắc đi phó-hội với nước Tề tại Thạch-môn, sau đó bị Chu-hu dấy loạn, mà phải bỏ dở dự tính. Nay Chúa-công hãy vào triều Châu, rồi trở về dối, xưng là có mạng vua, họp quân nước Tề và Lỗ sang phạt Tống. Như vậy ắt thắng đặng.

Trịnh trang-công cho lời của Tề-túc là hợp lý. Bèn giao việc triều chính cho Thế-tử Hốt, rồi cùng Tề-Túc lên đường sang triều Châu.

Chu-công Hắc-Kiên nghe tin, khuyên Châu hoàn-vương nên tiếp đãi Trịnh trang-công cho tử-tế, để làm gương cho các chư hầu.

Tuy nhiên, Châu hoàn-vương vốn ghét Trịnh trang-công, nhất là nhớ đến việc Trịnh sang cướp lúa, lòng vẫn chưa nguôi.

Lúc Trịnh trang-công vào chầu, Châu hoàn-vương hỏi:

- Sao bên nước Trịnh năm nay mùa màng ra thế nào?

Trịnh trang-công tâu:

- Tâu Bệ hạ, nhờ hồng-phước của Bệ-hạ, năm nay không bị thiên-tai hạn-hán.

Châu hoàn-vương cười lớn, nói:

- Thật là may! Nước Trịnh có được mùa thì nhà Châu mới còn lúa đất Ôn, đất Thành mà ăn chứ!

Thấy Châu hoàn Vương nói nhiều điều gay gắt, Trịnh trang-công bèn bái tạ lui ra.

Châu hoàn-vương không thết đãi chi hết, chỉ sai người đem ra ban cho Trịnh trang-công mười xe lúa và dặn:

- Cho lúa nầy để dành ăn lúc mất mùa.

Trịnh trang-công nói với Tề-túc:

- Tại ngươi khiến ta vào chầu vua, nên phải hứng lấy những lời mỉa-mai cay đắng. Nay vua lại còn ban mười xe lúa để ngạo ta, ý ta không muốn lãnh, vậy phải dùng lời chi mà từ chối.

Tề-Túc tâu:

- Các nước chư-hầu kính trọng nước Trịnh là vì đã mấy đời nước Trịnh làm Khanh-sĩ nơi triều Châu. Nay vua đã cho, nếu chúa-công không lãnh, ắt các chư hầu đều biết Chúa-công không thuận với vua nữa. Mà vua đã không ưa Trịnh, các chư hầu còn trọng gì đến Trịnh?

Trong lúc đương thương nghị, xảy có Châu-công Hắc-kiên đến thăm, lại cho riêng hai xe vàng lụa.

Trịnh trang-công hỏi Tề-Túc.

- Châu-công Hắc-kiên chẳng biết có ý gì mà lại kính-trọng ta như thế?

Tề-Túc tâu:

- Vua nhà Châu có hai người con trai: người lớn là Đà, người nhỏ là Khắc. Vua Hoàn-vương yêu con thứ, muốn gởi gắm cho Châu-công Hắc-kiên mưu việc lập con thứ sau nầy vì vậy Châu-công Hắc-kiên muốn mua lòng Chúa-công. Chúa-công nên nhận vàng lụa ấy mà dùng vào việc khác.

Trịnh trang-công hỏi:

- Ý ngươi muốn dùng vào việc chi?

Tề-Túe tâu:

- Chúa-công vào triều Châu, các chư hầu đều biết. Nay đem lúa của Châu-công Hắc-kiên chia làm mười xe, lấy gấm gói lại. Đến ngầy ra về nói dối rằng của vua cho, lại bày thêm cung tên để tuyên-bố với các chư-hầu là vâng mạng vua đi phạt Tống, vì Tống thiếu lễ triều cống. Như vậy, chư hầu ắt tuân theo lệnh ta.

Trịnh trang-công thích-ý, vổ vai Tề-Túc, nói:

- Ngươi quả là nhột trí-sĩ. Ta sẽ theo kế ấy mà làm.

Quả vậy, lúc trở về, Trịnh trang-công phao tiếng lên, ai nay đều tin thực. Tiếng đồn đến tai Tống tương-công.

Tống tương-công cả sợ, lén sai sứ qua nói với Vệ tuyên-công.

Vệ tuyên-công lại bàn với Tề hi-công tìm cách làm cho Tống và Trịnh giao hảo với nhau.

Tề hi-công viết giấy mời Trịnh, và hẹn với các nước họp nhau tại Ngõa-ốc để giải hòa việc ấy.

Đúng kỳ hẹn, không thấy Trịnh trang-công đến dự, Tề-hi-công nói:

- Trịnh trang-công không đến dự thì việc nghị hòa bất thành.

Nói xong, lên xe ra về.

Tống tương-công muốn giữ lại, nhưng Tề hi-công tỏ thái-độ lãnh-đạm với hai nước Tống và Vệ.

Lúc bấy giờ tại triều Châu, vua Hoàn-vương có ý bãi chức Khanh-sĩ của Trịnh trang-công, nhưng Châu-công Hắc-kiên hết lòng can gián nên Hoàn-vương mới đem Quách-công Kỵ-Phủ dùng làm hữu Khanh-sĩ, coi việc triều-chính còn Trịnh trang-công làm tả khanh-sĩ, tức là hư-vị mà thôi.

Trịnh trang-công hay đặng việc ấy, cười và nói với Tề-Túc:

- Ta biết Châu hoàn-vương chưa dám cất chức ta đâu.

Kế đó, nghe ba nước Tống Tề và Vệ họp nhau tại Ngõa-ốc.

Trịnh trang-công hỏi Tề-Túc.

- Ta nghe Tề hi-công kết giao với Tống tương-công là ý gì?

Tề-Túc tâu:

- Tống và Tề đâu phải là chổ thâm giao. Sở dĩ hai người gặp nhau là vì có Vệ tuyên-công đứng giữa điều đình, chớ không thật bụng muốn liên-kết. Nay Chúa-công đem lệnh nhà Châu, truyền cho Tề, Lỗ, lấy quân nước Sái, Vệ, Thành và Hứa họp về đánh Tống thì sẽ không có một nước nào trái lệnh được.

Trịnh trang-công nghe theo lời, cho một sứ-giả đến nước Lỗ hẹn nếu lấy được đất Tống sẽ cho Lỗ cả.

Quan Đại-phu nước Lỗ là Công-tử Vận, có tánh tham-lam, liền tâu với Lỗ-hầu kéo binh họp với nước Tề, nước Trịnh tại Trung-khẩu.

Nước Tề thì Tề hi-công sai em là Di-trọng-niên làm tướng.

Còn nước Lỗ thì Lỗ an-công sai Công-tử Vận cầm binh, cả hai lãnh đi tả hữu. Nước Trịnh giữ đạo trung quân. Trịnh trang-công dẫn Công-tử Lữ, Cao-cừ-di, Dĩnh khảo-thúc. Công tôn-yết kéo đại binh dưới cờ hiệu để bốn chữ lớn: Phụng thiên thảo tội, kéo qua nước Tống.

Công-tử Vận đi trước đến đất Lão-đào. Tướng giữ ải ấy đem binh ra cự, bị Công-tử Vận đánh cho một trận manh giáp tơi bời, bỏ thành mà chạy: Thắng được trận đầu Công-tử Vận báo tin cho Trịnh trang-công hay.

Trịnh trang-công kéo rốc binh đến Lão-đào hạ trại, khao thưởng ba quân.

Nghĩ lại đó vài hôm, Trịnh trang-công lại khiến Dĩnh khảo-thúc hiệp với Công-tử Vận đánh phá Phòng-thành, Cao cừ-di đem binh tiếp ứng, còn đại-binh thì vẫn đóng nơi Lão-đảo mà đợi tin.

Tống tương-công nghe tin ba nước Tề, Lỗ, Trịnh cử binh sang đánh, lòng sợ sệt, kêu Khổng phụ-gia vào hỏi kế.

Khổng phụ-gia tâu:

- Tôi đã sai người đến triều Châu thám thính, nhưng không nghe có lệnh Bệ-hạ sai phạt Tống, đây chắc là Trịnh đã mượn lệnh vua, dối gạt chư-hầu. Tề và Lỗ đều mắc mưu. Tuy-nhiên ba nước đã hiệp binh, nước ta không thể nào cự lại. Nay tôi có kế nầy ắt Trịnh phải lui binh.

Tống tương-công nói:

- Quân Trịnh đang đắc thắng, lẽ nào lại chịu lui?

Khổng phụ-gia tâu:

- Tuy Trịnh mượn lệnh vua, gạt chư hầu, nhưng chỉ có Tề và Lỗ theo Trịnh mà thôi. Nay Trịnh trang-công bổn thân dẫn binh mã sang đây, thì nước phải bỏ trống. Chúa-công dùng của hối lộ cho nhiều, đem dâng cho Vệ-công, xin người hiệp binh với nước Sái, thừa cơ sang đánh Trịnh. Trong nước có giặc, Trịnh trang-công phải đem binh về cứu. Binh Trịnh mà lui rồi thì Tề với Lỗ ở lại làm gì?

Tống tương-công đáp:

- Kế ấy hay lắm. Song việc nầy phải đích thân ngươi qua nước Vệ thì Vệ-công mới chịu cất quân.

Không phụ-gia nói:

- Tôi xin tình nguyện dẫn một đạo quân chỉ đường cho Vệ sang đánh Trịnh.

Tống tương-công liền phát cho Không phụ-gia một muôn binh, đem theo vàng bạc châu báu dâng cho Vệ-công đặng cầu xuất binh đánh Trịnh.

Vệ tuyên-công nhận lễ vật, và sai Thái-tể Xủ hiệp binh với Khổng phụ-gia đi đường tắt kéo thẳng đến Vinh-dương.

Trong lúc bất ngờ, Thế-tử Hốt và Tế-Túc vội đóng cửa thành cố-thủ.

Quân Vệ và Tống cướp giựt của cải ngoài thành rất nhiều.

Thái-tể Xủ tỏ ý muốn đốc quân phá thành, Khổng phụ-gia can rằng:

- Quân lực ta kéo đến đây chẳng bao nhiêu, phải thừa cơ mà đánh mới thắng nổi. Nay đóng quân ngoài thành nếu Trịnh trang-công dẫn binh về cứu viện thì chúng ta thoát đi đàng nào được. Chi bằng mượn đường tắt của Đái-quốc mà lẻn về nước. Tôi liệu hễ quân ta bỏ Trịnh mà về, thì ắt Trịnh cũng bỏ Tống mà đi.

Thái-tể Xủ nghe theo sai người qua Đái-quốc mượn đường.

Nhưng nước Đái nghi Vệ và Tống âm-mưu đánh úp nước mình, nên từ chối, đóng chặt cửa ải.

Không phụ-gia nổi giận, hợp với quân Thái-tể Xủ chia làm hai đạo đánh vào nước Đái.

Đồng thời cho người sang nước Sái mượn thêm quân đánh giúp.

Lúc bấy giờ, ở mặt trận nước Tống, Dĩnh khảo-thúc đã phá được Cáo-thành, còn Công-tử Vận đã phá được Phòng-thành. Hai tướng đều sai người về dinh Trịnh trang-công báo-tiệp.

Giữa lúc đó, Trịnh trang-công lại cũng nhận được văn thư của Thế-tử Hốt gởi đến cáo cấp.

Hồi 7 - Ganh Tài, Công-tử Át Giết Khảo-thúc

Trịnh trang-công nhận được thư Thế-tử Hốt, vội vã truyền lui quân về nước.

Di trọng-niên và Công-tử Vận hay được tin, đến ra mắt Trịnh trang-công và hỏi:

- Chúng tôi đã lấy được hai thành của nước Tống, thế quân đang mạnh, sao Chúa-công lại truyền lui binh?

Trịnh trang-công vốn là một kẻ đa mưu, túc trí không cho Tề và Lỗ biết được nội tình của mình, bèn đáp:

- Ta phụng mệnh kéo binh đánh Tống, nay nhờ binh hai nước mà chiếm được hai thành. Như thế tưởng cũng đã đủ trị tội Tống rồi. Hơn nữa, Tống là con cháu của nhà Thương, Thiên-tử vẫn có lòng kính, ta không nên làm đến quá lẽ. Hai thành vừa chiếm được xin nhượng lại cho Tề và Lỗ, mỗi nước một thành.

Di trọng-niên nói:

- Chúa-công phụng-mệnh Thiên-tử đem binh phạt Tống. Bổn phận chúng tôi là phải đem binh đến giúp, đâu dám kể công.

Nói rồi nhất định từ chối không nhận đất.

Trịnh trang-công nói:

- Nếu Tề không nhận thì xin tặng cả hai thành ấy cho Lỗ để đền ơn khó nhọc đã vào Lão Đào trước.

Công-tử Vận không từ chối gì cả tỏ lời cảm tạ Trịnh trang-công rồi sai người ra trấn giữ hai thành ấy.

Trịnh trang-công bày tiệc khao thưởng quân sĩ, rồi cùng với công-tử Vận, Di trọng-niên làm lễ ăn thề, hứa sẽ giúp đỡ cùng nhau trong cơn hoạn nạn.

Đoạn ba nước chia tay, quân nước nào kéo về nước nấy.

Di trọng-niên về nước, thuật lại cho Tề hi-Công nghe việc ấy được hai thành nước Tống và nhường cho nước Lỗ.

Tề hi-công nói:

- Trước kia ta đã có lời thề với Trịnh trang-công nơi Thạch-Môn, hễ có việc thì giúp nhau, nay tuy lấy đặng thành, lẽ phải giao về Trịnh mới đúng.

Di trọng-niên tâu:

- Trịnh-bá cố chối từ, chẳng chịu lãnh, nên mới giao hết cho Lỗ-hầu.

Tề hi-Công nghe nói, cho Trịnh trang-công là kẻ đại-độ, và khen ngợi không ngớt.

Khi Trịnh trang-công đem binh về đến nữa đường thì lại nghe tin quân Vệ đã sang đánh nước Sái.

Trịnh trang-công vỗ tay cười lớn, nói:

- Khổng phụ-gia quả là một kẻ chưa rành binh-pháp. Đang đánh nước Trịnh mà lại gây chuyện với nước Sái, như thế tức là đã công làm hại được nước ta mà còn giúp cho ta có cơ-hội tốt để lấy nước Sái rồi.

Bèn truyền cho bốn tướng phân làm bốn đội, cuốn cờ, giấu trống, kéo thẳng đến Sái-quốc.

Trong lúc đó Vệ và Tống đang hiệp binh với nước Sái bàn mưu công thành.

Bỗng có quân vào báo:

- Nước Trịnh sai thượng-tướng là Công-tử Lữ đem binh qua cứu nước Sái, hiện đóng trại cách thành năm chục dặm.

Thái-tể Xủ nói:

- Đó là tướng thua Thạch-hậu ngày trước, có đũ chi mà sợ.

Lại có tin báo nữa rằng:

- Nước Sái đã mở cửa thành đón quân Trịnh vào.

Khổng phụ-gia thất kinh, nói:

- Ta coi nước Sái như đã lấy được trong tay, nay có binh Trịnh đến giúp, thật khó bề thắng nổi!

Thái-tể Xủ nói:

- Nếu Trịnh đã giúp Sái, thể nào cũng đem binh khiêu chiến. Vậy ta lên lủy cao xem thử trong thành động tịnh thế nào, để biết mà đối phó.

Hai người dắt nhau vừa lên đến chổ cao, bỗng nghe có tiếng súng nổ vang trời, qua một lúc, trên thành nước Sái cắm toàn cờ Trịnh, và Công-tử Lữ mặc áo giáp đứng trên thành gọi Khổng phụ-gia nói lớn:

- Ta cảm ơn tướng-quân đã giúp ta chiếm được nước Sái rồi nhé!

Ấy là mưu của Trịnh trang-công lập kế sai Công-tử Lữ giả danh giúp Sái, rồi khi vào được trong thành mới đuổi vua nước Sái đi mà chiếm đất.

Vua nước Sái phải bỏ trốn sang Tần thoát nạn.

Khổng phụ-gia thấy thế máu giận sục sôi, ném mũ xuống đất hét lên:

- Ta quyết không đội trời chung với Trịnh.

Thái-tể Xủ nói:

- Trịnh trang-công binh pháp rất lợi hại, thế nào bên ngoài cũng có quân tiếp ứng. Nếu trong ngoài đánh dồn lại, quân ta nguy mất!

Khổng phụ-gia nói:

- Sao tướng quân lại nhát gan đến thế? Chẳng lẽ công-phu chúng ta vây thành, nay lại nhường cho Trịnh chiếm cứ hay sao. Bề nào cũng phải đánh mới được.

Dứt lời, trong thành có người mang chiến thư ra, thách đánh.

Khổng phụ-gia phê vào chiến-thư, hẹn ngày mai nghênh-chiến.

Đêm ấy, quân của Khổng phụ-gia đóng trại cách thành hai mươi dặm để đề phòng quân tiếp viện.

Nhưng trại vừa đóng xong thì tiếng súng đã nổ ran, quân Trịnh kéo đến khiêu chiến, ánh lửa đốt sáng lòe.

Khổng phụ-gia nổi giận, tay cầm phương-thiên họa-kích, giục chiến xa đến trước trận ứng chiến.

Nhưng khi đến nơi, ánh lửa tắt lịm, không thấy một tên quân Trịnh nào.

Khổng phụ-gia kéo quân về trại. Nhưng vừa về đến trại, thì lại thấy lửa cháy sáng lòe, tiếng súng nổ chan-chác.

Không phủ-gia nói:

- Đó là kế nghi binh của quân Trịnh muốn đánh lừa ta đó thôi.

Bèn ra lệnh án binh bất động.

Bỗng có quân vào báo:

- Quân nước Sái đã bị Trịnh đánh tan vỡ.

Khổng phụ-gia lập tức đem quân đi cứu ứng.

Vừa ra khỏi trại chừng vài dặm, gặp một toán quân kéo lại hai bên xáp chiến, đánh nhau một hồi lâu, mới biết đó là đội quân của nước Vệ.

Hai bên thẹn mặt nhau lòng đầy hậm hực.

Nguyên Thái-tể Xủ đang ở tại bản dinh nghe tin trại Tống bị quân Trịnh chiếm, liền đem quân cứu ứng không ngờ đó là kế của Trịnh.

Khổng phụ-gia truyền quân rút lui về đại-bản-dinh. Nhưng về đến nơi thì tướng Trịnh là Cao cừ-di đã đem quân chiếm đoạt mất rồi. Không biết làm sao hơn Khổng phụ-gia liền hiệp với Thái-tể Xủ đánh liều một trận. Nhưng trong tình thế quân binh rối loạn, tướng-tá mất tinh-thần đành phải mang thảm-bại.

Khổng phụ-gia liều chết mở đường máu dẫn hơn hai mươi bộ hạ thoát thân về nước.

Còn Thái-tể Xủ thì bị tử trận giữa đám loạn quân.

Trịnh trang-công chiếm được nước Sái, lại thắng liên-quân Vệ, Tống và Sái đoạt được rất nhiều chiến-xa và binh-khí, bèn ra lịnh ban-sư.

Về đến kinh-đô, Trịnh trang-công truyền bày tiệc ăn mừng, ai nấy vui cười hớn-hở.

Trịnh trang-công đắc-ý bưng ly rượu rót xuống đất cầu thần, và nói:

- Nhờ linh-khí của non sông và âm-đức của tổ-tông lại được các quan hết lòng phò tá, thế mạnh, binh hùng, đánh đâu thắng đó, không khác gì các Phương-bá ngày xưa.

Các quan đều tung hô vạn tuế.

Riêng có Dĩnh khảo-thúc ngồi nín lặng không nói một lời nào.

Trịnh trang-công trừng mắt nhìn Khảo-thúc.

Khảo-thúc tâu:

- Tâu Chúa-công, các bậc Phương-bá ngày xưa làm chủ cả chư hầu, đi đánh đâu ai nầy đều phụng-mệnh. Còn ngày nay Chúa công giả mệnh Thiên-tử đi phạt Tống và Vệ, Sái lại dám giúp Tống đánh Trịnh còn Thành và Hứa lại không chịu xuất binh phó hội như thế tưởng chưa sánh được với người xưa.

Trịnh trang-công nghe nói tươi cười đáp:

- Lời ngươi nói rất phải. So với các Phương-bá ngày xưa quyết ta chưa thể bì kịp. Nay Vệ và Sái đã dẹp rồi còn Thành và Hứa ta phải cử binh vấn tội. Vậy theo ý ngươi nên đánh nước nào trước?

Dĩnh khảo-thúc tâu:

- Nước Thành giáp ranh với nước Tề, nước Hứa giáp ranh với nước ta. Trước nhất phải sai tướng qua giúp Tề đánh nước Thành rồi sau lại mượn binh Tề mà đánh Hứa. Khi dẹp xong hai nước phải sai sứ qua Châu báo tin thắng trận để khỏi mang tiếng dối Thiên-tử.

Trịnh trang-công khen phải, liền sai sứ sang Tề bàn về việc ấy.

Tề hi-công sai tướng Di trọng-niên hợp binh với Công-tử Lữ kéo qua đánh nước Thành.

Nước Thành hay tin sợ lắm sai người qua Tề xin hàng-phục.

Tề hi-công viết thư cho Trịnh trang-công hay và hỏi lúc nào cất quân đánh Hứa.

Trịnh trang-công ước hẹn hợp binh tại Thới-lai đất Trịnh và nhờ Tề làm trung-gian mượn thêm binh nước Lỗ.

Công-tử Lữ đi đánh Thành, kéo binh về đến nữa đường nhuốm bịnh mà thác.

Trịnh trang-công thương tiếc vô cùng, than thở:

- Công-tử Lữ mệnh-chung, thật ta đã mất đi một cánh tay phải.

Nói rồi, đem tiền bạc, lụa là ban thưởng cho gia đình Công-tử Lữ, lại cho em Công-tử Lữ là

Công-tử Nguyên làm Đại-phu.

Trịnh trang-công còn định cho Cao cù-di làm chức Thượng-khanh nhưng Thế-tử Hốt bàn rằng:

- Cao cừ-di là một kẻ tham tâm không phải người trung chánh xin phụ-thân chớ khá tin dùng.

Trịnh trang-công bèn đem chức ấy phong cho Tề-Túc, thay Công-tử Lữ, còn Cao cừ-di thì phong làm Á-khanh.

Chẳng bao lâu đã đến ngày ước hẹn, hai đạo quân Tề và Lỗ đồng hội tới đất Thới-lai để hiệp với Trịnh đi đánh Hứa.

Trịnh Trang-công bày ra một cuộc duyệt binh để biểu-dương sức lực. Lại chế ra một lá cờ bằng gấm mỗi bề dài một trượng hai, xung quanh có đeo hai mươi bốn cái lục-lạc bằng đồng, và giữa đề bốn chữ: "Phụng thiên thảo tội".

Cán cờ dài hơn ba trượng, cắm trên một cỗ xe rất lớn.

Trịnh Trang-công truyền rằng:

- Nếu ai cầm nổi cây cờ ấy đi lại hai vòng thì được lãnh chức tiên-phuông, và thưởng cho một cỗ lộ-xa.

Lịnh vừa ban ra thì có một viên đại-tướng, mặt đen, đầu đội mũ bạch mình mặc áo bào, hàm râu quai nón, con mắt dài, lông mày rậm, bước ra xin lãnh.

Mọi người xem lại thì đó là tướng Hà thúc-doanh.

Hà thúc-doanh cất giọng sang-sảng giữa ba quân:

- Tôi tuy tài hèn, cũng xin đảm đương việc ấy.

Nói rồi xốc đến hai tay nâng cán cờ, cầm chửng-chạc đi lại ba vòng, rồi cắm vào chiếc xe như trước.

Hai bên quân sĩ vỗ tay reo hò ầm ĩ.

Hà thúc-doanh vừa tiến đến tạ ơn Trịnh trang-công để lãnh thưởng, thì lại có một viên đại-tướng khác nhảy ra nói lớn:

- Cầm cờ mà đi việc ấy đâu có lạ. Tôi có thể cầm cờ mà múa nữa kia!

Mọi người ngoảnh lại nhìn thì đó là đại-tướng Dĩnh khảo-thúc đương giữ chức Đại-phu.

Dĩnh khảo-thúc nói dứt lời, bước tới xăn tay áo nhổ cán cờ lên múa tít như múa một cây trường thương.

Lá cờ lúc mở ra, lúc cuốn lại uốn theo chiều gió trông rất đẹp mắt. Ai trông thấy cũng phải kinh ngạc tấm-tắc khen thầm.

Trịnh trang-công mừng rỡ, kêu Dĩnh khảo-thúc nói:

- Khanh quả là một hổ-thần, đáng lãnh ấn tiên-phuông và được thưởng chiếc lộ xa.

Nhưng, Trịnh trang-công vừa dứt tiếng thì lại có một chàng thanh-niên mặt trắng như dồi phấn, môi đỏ tợ thoa son, mình mặc giáp xanh, đầu đội mũ ốc, bước tới chỉ Dĩnh khảo-thúc, nói lớn:

- Hãy khoan lấy xe! Ta đây lại chẳng múa nổi cây đại-kỳ hay sao?

Dứt lời nhảy đến giựt cây cờ, nhưng Dĩnh khảo-thúc đã lanh lẹ một tay cầm cờ, một tay lôi chiếc lộ-xa, chạy như gió.

Chàng thanh-niên đuổi theo, nhưng không kịp, đành phải trở lại, mặt giận hầm hầm, miệng lẩm-bẩm:

- Được, ta cứ để cho ngươi khoanh tay. Rồi đây ngươi sẽ thấy.

Chàng thanh niên đó là Công tôn-át tự là Tử-đô một viên tiểu-tướng đẹp trai nhất ở thời Đông-châu mà Trịnh trang-công rất yêu vì.

Tuy-nhiên, Công tôn-át vốn tánh ỷ mạnh, cậy quyền, không ưa Dĩnh khảo-thúc. Nay nhân việc tranh-cờ lại càng làm cho hai bên gây thêm ác cảm.

Trịnh trang-công thấy vậy, kêu Công tôn-át đến nói:

- Hai cọp tranh nhau kết-quả sẽ không hay. Ta đã có cách phân xử.

Nói rồi truyền lấy một chiếc lộ-xa khác thưởng cho Công tôn-át và Hà thúc-doanh.

Tháng bảy năm ấy, Trịnh trang-công giao việc triều-chính cho Thế-tử Hốt rồi tiến binh đánh Hứa.

Binh Tề và Lỗ đã đóng sẵn ở Đô-thành rồi.

Khi gặp nhau, Trịnh trang-công mở tiệc khao quân, Tề hi-công rút trong túi lấy ra một tờ hịch kết tội nước Hứa không triều cống nhà Châu.

Ai nấy đều cho là phải.

Ngày hôm sau, ba nước chia quân vây thành.

Nước Hứa tuy nhỏ, thành lủy không chắc, nhưng nhờ Chúa nước Hứa rất nhân-từ cả nước đều mến yêu, đồng-tâm cố thủ, làm cho quân Tề, Lỗ và Trịnh khó bề phá thành nổi.

Tề và Lỗ chỉ đánh cầm chừng, duy có Trịnh công thành rất gắt.

Dĩnh khảo-thúc lại muốn tranh công với Công tôn-át, nên nỗ lực xông đến trước vòng vây, tay cầm cờ, tay cầm trường-thương nhãy phóng lên mặt thành.

Công tôn-át trông thấy, sợ Dĩnh khảo-thúc đoạt được công-lao, bèn lắp tên bắn lén một phát Dĩnh khảo-thúc bị tên, té nhào xuống đất, bỏ mạng.

Hà thúc-doanh tưởng Dĩnh khảo-thúc bị giặc bắn, bèn lướt đến giật cây cờ, nhẩy lên mặt thành hô lớn:

- Chúa công ta đã lên mặt thành rồi!

Quân Trịnh ngỡ thật, đua nhau nhảy lên, phá vỡ cửa thành.

Quân Lỗ và Tề cũng do cửa ấy tràn vào.

Chúa nước Hứa thấy vậy, bỏ thành trốn sang nước Vệ lánh nạn.

Lấy được nước Hứa rồi, Trịnh trang-công nhường cho Tề và Lỗ.

Nhưng Tề và Lỗ đều không nhận, nói:

- Công-lao của Trịnh rất nhiều, chúng tôi đâu có bụng tham lam như vậy.

Trịnh trang-công, tuy trong lòng rất muốn được đất Hứa, song ngoài mặt vẫn phải giả cách rộng rãi với hai nước đồng-minh.

Giữa lúc ấy có quân vào báo:

- Tâu Chúa-công, có quan Đại-phu nước Hứa là Bá-Lý dẫn một đứa trẻ vào ra mắt.

Trịnh trang-công truyền cho vào.

Bá-Lý dẫn đứa bé đến quỳ dưới trướng, tâu:

- Tâu Chúa-công, xin Chúa-công rộng lòng thương giòng giống nước Hứa.

Tề hi-công hỏi:

- Chẳng hay đứa bé ấy là ai

Bá-Lý tâu:

- Chúa nước Hứa không có con nối dõi, chỉ còn đứa bé nầy là em ruột, tên gọi là Tân-thần.

Tề hi-công và Lỗ ân-công nghe nói có ý thương hại.

Còn Trịnh trang-công thì đã nghĩ ngay một mưu kế, bèn nói:

- Ta phụng-mệnh Thiên-tử hiệp binh cùng hai nước phạt Hứa, nay Hứa trang-công là kẻ có tội đã trốn đi rồi, thì nước ta giao lại cho người nối dõi, như thế mới phải lẽ.

Bá-Lý tâu:

- Tâu Chúa-công, tôi đến đây chỉ mong nhờ lượng khoan-dung của ba nước, bảo bọc cho đứa bé mồ-côi nầy, chứ đâu dám trông mong đến bờ cõi.

Trịnh trang-Công nói:

- Ý ta trả nước Hứa lại là thực tâm. Nhưng xem Tân-thần còn nhỏ dại quá, vậy ta sẽ cho người đến giúp.

Trịnh trang-công bèn chia nước Hứa làm hai, một nữa để Bá-Lý phò-tá Tân-thần, một nữa giao cho Công tôn-hoạch, bề ngoài nói là giúp Hứa, nhưng bên trong là để coi việc cai-trị.

Tề hi-cồng và Lỗ ân-công đều cho Trịnh trang-công là người đại độ khen phục chẳng cùng.

Bá-Lý và Tân-thần đều quỳ lạy tạ ơn rồi lui về.

Ba nước cũng đều ra lịnh rút quân.

Trịnh trang-công về đến nước khao thưởng ba quân, lòng buồn bã thương tiếc Dĩnh khảo-thúc không cùng.

Nghĩ mãi, Trịnh trang-Công cũng không rõ ai đã bắn chết Dĩnh khảo-thúc.

Bèn truyền cho quân sĩ, cứ một trăm người nạp một con heo, hai mươi người nạp một con gà mà làm lễ tế Dĩnh khảo-thúc. Đồng thời, vời các đồng cốt đến để đọc văn nguyền rủa kẻ đã bắn chết Dĩnh khảo-thúc.

Công tôn-át chỉ bịt miệng cười thầm.

Lễ nguyền rủa cử-hành được ba ngày thì bỗng có một người đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh trang-công quỳ tâu:

- Tôi là Dĩnh khảo-thúc, khi đánh nước Hứa, nhãy lên mặt thành, bị tên gian-thần Công tôn-át hiềm việc giành xe, nên đã bắn lén tôi. Tôi đã xin Ngọc-hoàng Thượng-đế bắt nó đền mạng. Xin Chúa-công thấu rõ ẩn tình, thì dầu ở dưới suối vàng, hồn tôi cũng được an ủi.

Nói xong, kẻ ấy lấy tay móc họng, máu tuông lai láng, rồi ngã xuống đất chết lập tức.

Trịnh trang-công thất kinh, xem lại thì đó không phải người đàn bà mà lại là Công tôn-át, liền cho người cứu chữa, nhưng đã muộn.

Lúc bấy giờ Trịnh trang-công sai sứ thay mặt cho mình, mang lễ vật qua Tề và Lỗ để tạ ơn việc đem binh cứu giúp.

Nhưng sứ-giả đi qua Lỗ, lại mang thư và lễ vật trở về.

Trịnh trang-công lấy làm lạ, đòi vào hỏi.

Sứ giả tâu:

- Tôi vừa đến biên-giới nước Lỗ thì nghe tin Công-tử Vận đã giết Lỗ ân-công mà lập vua khác. Tôi sợ lễ-vật và thư nầy đưa đến không hợp-ý Chúa-công, nên phải trở về phục-mệnh.

Trịnh trang-công nghe nói than rằng:

- Lỗ ân-công là người hiền đức sao lại bị giết như thế!

Sứ-giả tâu:

- Tâu Chúa-công, vụ ấy tôi được biết rõ. Nguyên trước kia Lỗ huệ-công có lấy một tiểu-thiếp là Trọng-tử, sanh đặng người con trai là Quỹ. Huệ-công muốn nhường ngôi cho Quỹ. Nhưng lúc Huệ-Công chết, Quỹ còn nhỏ, nên Lỗ ân-công lên kế vị. Lỗ ân-công là con một người thiếp khác. Tuy-nhiên, mặc dầu được nối ngôi Lỗ ân-công không hề quên ý-định của cha, nên thường nói: Nước Lỗ này là của Công-tử Quỹ, ta chỉ tạm thay quyền quốc chính mà thôi. Một hôm, Công-tử Vận xin ân-công ban cho chức Thái-tể. Lỗ ân-công nói: Ngươi đợi khi nào Công-tử Quỹ lên ngôi hãy xin. Công-tử Vận không biết Lỗ ân-công nói thật lòng, cho là lời châm biếm và

tưởng Lỗ ân-công ghét Công-tử Quỹ, nên một hôm tâu với Lỗ ân-công: Tôi thiết nghĩ ngôi báu Chúa-công đang giữa thiên hạ đều kính phục thì đợi đến khi trăm tuổi truyền lại cho con cháu, sao Chúa-công lại trao trả cho Công-tử Quỹ làm chi. Theo ý tôi, nay Công-tử Quỹ đã lớn, nên lập kế giết đi để trừ hậu hoạn. Lỗ ân-công xua tay nói: Ngươi không phải là kẻ điên cuồng, cớ sao thốt ra những lời bất chính như vậy. Ta đã sửa sang cung thất ở Đồ-Cừu để an-hưởng tuổi già, mà trả ngôi lại cho Công-tử Quỹ. Công-tử vận nghe nói, biết mình lỡ lời, sợ Lỗ ân-Công đem lời ấy nói lại với Công-tử Quỹ, thì sau nầy ắt mang hại bèn nghĩ ngay một kế tìm đến Công-tử Quỹ nói nhỏ: Nay Công tử đã lớn, Chúa-công sợ Công-tử đoạt mất ngôi nên kêu tôi vào cung mật sai tôi giết Công-tử đó. Công-tử Quỹ cả sợ: Ta làm thế nào để thoát nạn nầy? Công-tử Vận nói: Lỗ ân-công đã bất nhân thì Công-tử còn giữ nghĩa làm chi? Vã lại, Tiên-vương đã có ý truyền ngôi lại cho Công-tử, thế thì Công-tử cũng nên tìm cách giết Lỗ ân-công đi, lấy ngôi lại, ấy là thuận theo ý của Tiên-vương đó. Công-tử Quỹ nói: Lỗ ân-công ở ngôi hơn mười một năm rồi, dân tình mến phục. Nếu việc không thành ắt ta mang họa lớn.

Công-tử Vận nói: Việc ấy chẳng khó gì, tôi có kế hay. Ngay mai Lỗ ân-công đi tế thần ở Chung-vu rồi về nghĩ nơi dinh Vi Đại-phu. Vậy ta cho quân giáp-sĩ đến đó mai phục mà giết quách đi, rồi đổ cho Vĩ Đại-phu mưu sát. Như thế ắt giử vẹn được tiếng tăm.

Công-tử Quỹ nghe lời, ủy-thác cho Công-tử Vận. Công-tử Vận dụng kế ấy giết Lỗ ân-công, tôn Công-tử Quỹ lên ngôi. Người trong nước đều hay việc ấy nhưng không dám nói, vì sợ oai-quyền của Vận. Hiện nay Công-tử Quỹ đã phong cho Vận làm chức Thái-tể.

Trịnh trang-công nghe xong, thở dài hỏi các quan:

- Như thế ta có nên cất quân phạt Lỗ để tỏ tình tâm-gia ngày trước chăng?

Tề-túc tâu.

- Mặc dầu Công-tử Quỹ giết Lỗ ân-công là vô đạo song đó chỉ là việc gia đình. Chúng ta chỉ nên chờ xem thái-độ của Lỗ đối với Trịnh như thế nào đã. Tôi chắc Lỗ sẽ cho người sang nước ta gây tình hòa-hảo.

Trong lúc đang bàn bạc, thì có sứ nước Lỗ mang lễ vật sang xin vào yết-kiến Trịnh trang-công tỏ tình giao-kết.

Trịnh trang-công tiếp sứ rất trọng-hậu, và hẹn gặp nhau tại Việt-địa để phó-hội, tháp huyết ăn thề.

Từ ấy hai nước Trịnh và Lỗ lại rất thân mật.

Vào năm thứ chín, đời vua Hoàn-vương nhà Châu Công-tử Bằng đang ẩn náu trên đất Trịnh, thì bỗng có sứ nước Tống rước về nối ngôi.

Trịnh trang-công hay tin ấy, lòng nghi ngại, nói:

- Chưa biết hư thực như thế nào, sợ e Tống tương-công cho người sang đánh lừa Công-tử Bằng về mà giết đi chăng?

Tề-Túc tâu:

- Tâu Chúa-công, việc nầy phải chờ đợi quốc-thư nước Tống gởi sang đây mới định đoạt được.

Hồi 8 - Mưu Sâu, Hoa-đốc Phế Vua Tống

Tống tương-công lên ngôi đã lâu, nhưng vì công-tử Bằng còn ở Trịnh, nên thỉnh thoảng đem binh sang đánh Trịnh làm cho hao người tốn của, dân gian khổ cực.

Quan Thái-tể nước Tống là Hoa-đốc, bạn thân của Công-tử Bằng tuy ngoài miệng không dám can vua, nhưng trong lòng bất-mãn, thấy Không phủ-gia làm đến chức Tư-mã, binh quyền một tay quản-thủ, nói gì Tống tương-công cũng nghe theo nên đem lòng ghen ghét.

Nhơn lúc Khổng phụ-gia đi đánh nước Sái, bị thua to trốn chạy về Hoa-đốc bèn cho kẻ tâm-phúc len-lỏi trong dân-chúng phao tin rằng Khổng phụ-gia chuyên quyền, ép vua gây binh-biến, gieo khổ nhọc cho nhân-dân.

Do đó, dân chúng rất ghét Khổng phụ-gia.

Hoa-đốc lại nghe tin đồn nàng Ngụy-thị, ái thiếp của Khổng phụ-gia, nhan sắc tuyệt vời, nên lòng rạo rực, muốn được trông thấy nét hoa.

Một hôm, vào tiết thanh-minh Ngụy-thị đi tảo mộ, Hoa-đốc tình cờ trông thấy, lòng mê-mẩn, chân bước không đành, nghĩ thầm:

- Người đâu mà đẹp đến thế? Tiếng người đồn thực chẳng sai.

Từ đó Hoa-đốc đem lòng bất chánh, mơ ước lấy vợ người làm vợ mình. Và quyết không để nàng ở mãi trong tay Khổng phụ-gia.

Một hôm Khổng phụ-gia đi duyệt binh.

Hoa-đốc cho người tâm phúc lén trà trộn trong quân-sĩ phao tin rằng:

- Khổng phụ-gia sắp đem binh đi đánh Trịnh.

Quân-sĩ nhớ đến cảnh lửa-binh tang-tóc ai nấy đều sợ sệt, rũ nhau đến dinh Hoa-đốc kêu nài, yêu cầu tâu với vua bãi việc chiến-chinh.

Hoa-đốc cho người ra phủ-dụ bắt quân-sĩ trở về, nhưng quân sĩ tập họp mỗi lúc một đông hơn.

Có người mang cả khí-giới đến nữa.

Lúc bấy giờ, Hoa-đốc biết lòng dân đã muốn bạo-động, liền mặc áo giáp mang gươm ra cửa nói:

- Khổng phụ-gia cậy quyền ép Chúa-công gây việc binh đao, làm cho quân-sĩ chết oan, dân tình điêu-đứng. Trước hoàn-cảnh nầy tôi rất đau lòng nhưng không làm thể nào ngăn cản được.

Quân-sĩ ai nấy đều hậm-hực vô cùng.

Hoa-đốc lại giả cách khuyên:

- Thôi các ngươi nên trở về kéo Chúa-công hay được việc nấy, tội ta không tránh khỏi.

Quân sĩ nhao nhao lên nói:

- Thưa ngài, mấy năm chinh-chiến anh em họ hàng chúng tôi đã chết rất nhiều. Thế mà hiện giờ chúng tôi vẫn còn phải đem thân đi chết nữa. Vậy chúng tôi xin theo ngài giết tên giặc nước ấy đi, dẫu có chết cũng được thỏa lòng hơn.

Hoa-đốc lại nói:

- Muốn ném chết một con chuột, chúng ta phải kiêng tránh những vật báu của ta chứ. Nay Khổng phụ-gia là tôi thương yêu của Chúa-công, thì dẫu tàn ác thế nào cũng không nên giết.

Quân-sĩ nói lớn:

- Xin ngài hãy đứng ra trừ luôn đứa hôn-quân vô-đạo để chúng tôi nguyện theo ngài cả.

Nói xong quân sĩ xúm nhau kéo Hoa-đốc lên xe, tiến đến dinh Khổng phụ-gia, vây kín bốn bề.

Lúc bấy giờ trời đã tối xẩm, Khổng phụ-gia đang ngồi uống rượu trong tư-trang, bỗng nghe tiếng gõ cửa, liền sai người bước ra hỏi.

Hoa-đốc không đáp, xô cửa bước vào.

Quân sĩ cũng nối đuôi nhau, ồ-ạt kéo vào một lượt.

Khổng phụ-gia thất kinh, vừa muốn chạy ra, thì Hoa-đốc đã nhẩy xổ đến, hét lớn:

- Để làm gì thằng giặc hại dân hại nước đó!

Khổng phụ-gia chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất.

Hoa-Đốc lập tức cho người vào trong bắt Ngụy-thị đem ra, giấu vào xe chở về nhà.

Nhưng nữa đường, Ngụy-thị mở dây lưng, thắt cổ tự-vận.

Hoa Đốc về đến nhà, thấy nàng đã tắt thờ, lòng thương tiếc chẳng cùng, sai người đem chôn, và giấu kín không để ai biết.

Còn quân-sĩ, đua nhau cướp phá dinh Khổng phụ-gia tan tành.

Khổng phụ-gia chỉ có một người con tên Mộc kim-phủ, tuổi còn nhỏ, được người nhà lén đưa sang nước Lỗ, tị nạn.

Tống tương-công hay được tin Hoa-đốc khởi loạn, giết Khổng phụ-gia, nổi giận sai người dời Hoa-đốc đến để trị tội.

Hoa-đốc cáo bịnh không đến.

Tống tương-công bèn thân hành đến nhà.

Hoa-đốc hay tin cả sợ, họp quân sĩ, nói:

- Nay Khổng phụ-gia bị giết, ắt Chúa-công không để chúng ta sống yên. Trước kia Lỗ mục-Công bỏ con mà truyền ngôi cho cháu, đáng lẽ Chúa-công mang ơn, lại còn nhiều phen đem quân đánh Trịnh để bắt Công-tử Bằng, như thế thực là bất nghĩa. Nay chúng ta nên phế vua, mà lập

Công-tử Bằng lên kế vị, thì thật là hợp lẽ.

Quân-sĩ la ó:

- Ngài dạy như thế là phải lắm. Chúng tôi xin tuân theo.

Quân-sĩ tự-động chia nhau mai-phục quanh nhà.

Khi Tống tương-công đến, họ ó lên một tiếng, rồi áp lại một lượt, gươm giáo sáng lòa.

Đoàn ngự-lâm quân bỏ chạy tán-loạn, còn Tống tương-công bị chết giữa đám loạn quân.

Hoa-đốc liền mặc tang phục giả vờ ôm tử-thi vua khóc lóc, nỗi trống lên, hiệp cùng các quan thương-nghị.

Để che mắt mọi người, Hoa-Đốc còn bắt mấy tên quân đã thí vua dẫn ra pháp-trường xử trảm.

Khi các quan văn võ, tề tựu đũ mặt, Hoa-đốc nói:

- Lòng dân vẫn còn mến ân-huệ của Tuyên-công thuở xưa lên muốn đón Công-tử Bằng về nối ngôi, chẳng biết các quan định lẻ nào?

Các quan ai nấy đều sợ sệt, vâng dạ cho qua chuyện.

Hoa-đốc mới cho sứ-giả sang Trịnh báo tang Tống tương-công, và đón Công-tử Bằng về nước.

Lại đem rất nhiều vàng bạc, châu báu tạ ơn nước Trịnh.

Trịnh trang-công nhận được thư, biết được tự sự, bèn đưa Công-tử Bằng về Tống.

Công-tử Bằng sụp lạy, nói:

- Tôi được sống sót đến ngày nay là nhờ ơn Chúa-công. Nay lại được về nước phục-nghiệp, nguyện suốt đời chẳng dám quên ơn nước Trịnh.

Lời nói ấy làm cho Trịnh trang-công cảm động đến ứa nước mắt, cầm tay Công-tử Bằng giã biệt.

Công-tử Bằng về nước, được Hoa-đốc tôn lên ngôi tức là Tống trang-công.

Các nước láng-giềng được sứ nước Tống đem lễ vật đến cầu thân, nên đồng hẹn nhau họp mặt tại đất Tắc, để chứng kiến lễ đăng-quan tức vị của Công-tử Bằng.

Vua Tề hi-công, sau khi dự hội ở đất Tắc, về nữa đường nghe tin quân Bắc-nhung đo tướng Đại-lương làm Nguyên-soái, đem một vạn binh sang đánh Tề. Các đất Chúc-an và Lịch-hạ đã bị phá vỡ. Quan trấn-thủ hai xứ ấy đều bại binh.

Tề hi-công nói với các quan hầu cận:

- Giặc Bắc-nhung đã nhiều phen quấy rối nước ta. Nay lại đem đại binh xâm chiếm bờ cõi, nếu chẳng ra oai đánh một trận, không thể nào làm cho chúng sợ được.

Nói rồi bèn viết thư, mượn binh ba nước Lỗ, Vệ và Trịnh, lại tự mình cầm binh kéo về Lịch-hạ chống giữ.

Trịnh trang-công tiếp được tin ấy, vội vàng gọi Thế-tử Hốt đến bảo:

- Tề cùng Trịnh kết thân rất hậu, nay Tề có việc ta phải hết lòng giúp đỡ.

Nói rồi khiến Thế-tử Hốt làm Đại-tướng, Cao cừ-di làm Phó-tướng kéo quân sang Tề.

Lúc đó, Vệ và Lỗ chưa đến.

Tề hi-công mở tiệc tiếp đãi.

Thế-tử Hốt thưa:

- Ta nên cho binh phục khắp nơi, rồi cho một toán quân ra dụ địch, chờ cho quân địch lọt vào ổ phục-kích, ta sẽ tràn ra mà tiêu diệt, như thế chắc được trọn thắng.

Tề hi-công khen phải, liền hiệp với binh nước Trịnh, cho Công tôn Nguyên phục nơi phía Đông, còn Công-tử Sái-trọng thì dẫn một đạo quân ra khiêu chiến.

Vừa thoáng thấy quân Tề kéo đến, quân Bắc-nhung liền sai phó-tướng Tiêu-nhung ra nghênh chiến.

Hai bên đánh nhau được hai mươi hiệp, Sái-trọng giả thua bỏ chạy.

Tiêu-lương rượt theo.

Sái Lương thấy vậv cũng xua quân tràn tới.

Khi đuổi tới cửa Đông, bỗng nghe một tiếng súng nổ ầm lên, chuông trống khua rền, hai bên quân phục nỗi dậy đông như kiến cỏ.

Tiêu-lương biết trúng kế, vội lui binh chạy về, nhưng bị quân của Sái Lương đàng sau tràn tới, hai bên đụng dồn lại, xô đẩy lẫn nhau, không biết đường nào mà chạy.

Hai tướng Sái-trọng và Công tôn-Nguyên hợp lại đánh nhầu, quân Bắc-nhung cả loạn, chết vô số.

Bao nhiêu tàn quân bỏ chạy đến núi Thước-sơn. thì lại gặp đạo binh của Phó-tướng Cao cừ-di đón đánh.

Sái-lương và Tiêu-Lương bỏ cả quân lính chạy thoát thân.

Nhưng mới vừa chạy được vài dặm, gặp đạo quân của Thế-tử Hốt đón lại, đánh thôi manh giáp tơi bời.

Tiêu-lương bị Chúc-đạm bắn chết, còn Sái-lương bị Thế-tử Hốt chặt đầu đem về nạp cho Tề hi-công.

Tề hi-công rất mừng, nói:

- Nếu không nhờ tài trí và sức anh-dũng của Thế-tử thì đâu thắng được giặc Bắc-nhung một cách vẻ-vang như vậy.

Thế-tử Hốt thưa:

- Nhờ oai của Chúa-công nên tôi mới thắng địch-quân được dễ dàng. Nhưng đó chỉ là việc nhỏ, đâu có công cán gì, xin Chúa-công chớ dạy quá lời.

Tề hi-công liền sai sứ sang Lỗ và Vệ thôi việc mượn binh, rồi mở tiệc khao thưởng quân sĩ và đải đằng Thế-tử Hốt.

Trong tiệc, Tề hi-công nhắc lại cuộc hôn nhơn con gái mình với Thế-tử Hốt ngày trước

Thế-tử Hốt một mực từ chối, làm cho Tề hi-công lòng áy náy không an.

Mãn tiệc Tề hi-công bảo Di trọng-niên đến nói riêng với Cao cừ-di rằng:

- Chúa-công tôi vì mến tài Thế-tử nên có ý cầu thân. Việc ấy trước kia đã định, nhưng hôm nay Thế-tử vẫn từ chối, chẳng biết Thế-tử có ý chi chăng? Nếu ngài lo hộ việc nầy, Chúa-công tôi xin biếu cho ngài hai viên bích-ngọc, và một trăm nén vàng.

Cao cừ-di nghe nói vội vã đến tìm Thế-tử Hốt nói:

- Tề hi-Công có lòng tốt yêu mến Thế-tử, muốn cầu thân, nếu Thế-tử nhận lời thì sau nầy có thêm được nước lớn giúp đỡ, điều đó rất có lợi.

Thế-tử Hốt đáp:

- Ngày trước ta chưa có công trạng chi đối với Tề, mà còn từ chối thay. Huống hồ nay ta phụng mệnh phụ thân đem binh giúp Tề, vừa thắng trận lại nói đến chuyện hôn-nhân, e thiên-hạ chê ta là kẻ lợi-dụng.

Cao từ-di nói mãi không được.

Tề hi-công lại sai Di trung Niên thân-hành đến gặp Thế-tử Hốt bày tỏ cạn nỗi niềm.

Nhưng Thế-tử Hốt viện cớ chưa được lệnh phụ-thân, không dám nhận lời.

Đoạn cáo từ đem quân về nước.

Thái-độ của Thế-tử Hốt làm cho Tề hi-công phật-ý trách thầm:

- Bởi muốn gây tình thân-thiện với nhau nên phải chiều ý thế thôi, chứ con gái ta sắc đẹp tuyệt vời, lo chi không lấy được người chồng xứng đáng.

Thế-tử Hốt về nước, thuật lại câu chuyện ấy cho Trịnh trang-Công.

Trịnh trang-công nói:

- Con đã có công-nghiệp lớn thì lo gì không có vợ đẹp.

Tề-Túc nghe được việc ấy, gọi riêng Cao cừ-di ra ngoài nói:

- Chúa-công đông con, Công-tử Đột, Công-tử Nghi, Công-tử Vĩ đều có ý tranh ngôi. Nay Thế-tử Hốt lại không chịu kết-thân với Tề để thêm vi-cánh thì thật là việc đáng tiếc.

Cao cừ-di nói:

- Tôi đã hết lời khuyên Thế-tử, nhưng Thế-tử không nghe thì biết làm sao.

Hai người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý.

Cao cừ-di trước đây rất thân mật với Công-tử Vĩ, nay nghe Tề-Túc nói lại càng thân mật thêm.

Một hôm, Thế-tử Hốt nói với Trịnh trang-công:

- Cao cừ-di và Công-tử Vĩ chơi với nhau rất thân, lại tư-thông nhiều việc, xin phụ-vương phải đề phòng cho lắm mới được.

Trịnh trang-công nghe nói nổi giận đòi Cao cừ-di đến mắng.

Cao cừ-di buồn lòng đem việc ấy nói lại với Công-tử Vĩ.

Công-tử Vĩ nói:

- Trước kia, phụ-vương ta định dùng ngươi làm Đại-phu nhưng vì Thế-tử Hốt ngăn cản, nay lại còn cấm hai ta không được thân nhau nữa. Nếu một mai phụ-vương ta băng hà, chúng ta làm sao an toàn nổi.

Cao cừ-di nói:

- Thế-tử là người nhu-nhược, không thể làm hại ai nổi, xin Công-tử chớ lo.

Từ ấy, Cao cừ-di và Công-tử Vĩ âm-thầm oán ghét Thế-tử Hốt vô cùng.

Tế-Túc thấy thế lòng lo ngại, một hôm bàn với Thế-tử Hốt:

- Nếu Thế-tử không kết-thân với Tề thì cũng nên kết thân với Trần hoặc Vệ, để sau nầy nương-tựa, dùng làm ngoại viện.

Thế-tử Hốt suy tính mấy hôm, cuối cùng cho lời ấy là phải, bèn nhờ Tế-Túc tâu với Trịnh trang-công cho sứ sang nước Trần cầu hôn.

Sau đó Thế-tử Hốt lấy nàng Vĩ-thị làm vợ.

Giữa lúc đó, vua Hoàn-công nước Lỗ cũng kết thân với Tề.

Hồi 9 - Văn-khương, Gái Tề Về Nước Lỗ

Nguyên Tề hi-công có hai người con gái rất xinh đẹp. Người lớn là Tuyên-khương đã gã cho Vệ-hầu, còn lại người nhỏ là Văn-Khương. Nàng nầy mặt hoa, mày liễu, nhan sắc tuyệt vời, lại thêm học hành thông thái, thi phú rất giỏi, vì thế gọi là nàng Văn-khương.

Văn-Khương lại còn có người anh cùng cha khác mẹ, tức là Thế-tử Chư-nhi, chỉ lớn hơn nàng độ vài tuổi, diện mạo phương-phi, ra chiều trang nhã, nhưng phải cái tánh đa mê sắc dục.

Từ nhỏ đến lớn, Chư-nhi và Văn-khương thường lui tới, gần gũi nhau, do đó trong tình anh em lại có ẩn thêm một mối tình luyến-ái.

Tề hi-công vốn chiều con không bắt buộc giữ gìn khuôn phép, nên về sau sanh điều tệ hại.

Khi Thế-tử Hốt đánh tướng giặc Bắc-nhung, Tề hi-công thường khoe tài Trịnh Thế-tử trước mặt Văn-khương và thường nhắc đến việc hôn nhân của nàng với Thế-tử Hốt.

Văn-Khương lấy làm đắc ý. Nhưng về sau, nghe tin Thế-tử Hốt từ hôn, nàng buồn bã mà sanh bịnh, bỏ ăn, bỏ ngủ, ngày đêm mê hoảng.

Thế-tử Chư-nhi thường lại thăm nàng lân la bên giường bệnh, gây thêm mối tình dan-díu.

Tuy-nhiên vì lúc nào cũng có cung-nhân hầu hạ một bên nên chưa đến nổi sanh điều dâm-loạn.

Một hôm vua cha vào thăm con gái, thấy Thế-tử Chư-nhi đang ngồi chung giường với Văn-khương liền kêu ra ngoài mắng:

- Mi là anh sao mi không biết tị-hiềm vậy.

Chư-nhi cúi đầu làm thinh không đáp.

Tề hi-công nói:

- Từ nay mi chỉ được sai cung nhân đi thăm mà thôi, không nên lân la như vậy nữa.

Chư-nhi bẽn lẽn lui ra.

Từ ấy, chàng ít khi lui tới.

Cách đó không lâu, Tề hi-công cưới con gái của Tống-công cho Thế-tử Chư-nhi.

Được vợ, Chư-nhi thỏa tình tơ tóc quên lảng cuồng vọng riêng, nên anh em càng ngày càng xa lần.

Văn-khương ở nơi phòng loan vắng vẻ, lại thêm thương nhớ Chư-nhi, bịnh thế càng nặng hơn nữa.

Lúc bấy giờ tại nước Lỗ.

Lỗ hoàn-công khi nối ngôi đã lớn tuổi mà chưa có vợ.

Quan Đại-phu Tang tôn-đạt tâu rằng:

- Chúa-công nên xem việc tôn-miếu là trọng mà kiếm người làm chủ trong cung mới được.

Công-tử Vận cũng quỳ tâu:

- Hạ thần trộm nghe thiên hạ đồn rằng con gái Tề hi-công là Văn-Khương nhan sắc tuyệt mỹ. Trước kia muốn gã cho Thế-tử Hốt, nhưng việc không thành. Nay xin Chúa-công cho người qua đó cầu hôn ắt đặng.

Lỗ hoàn-công nghe theo, liền sai Công-tử Vận qua Tề cầu hôn.

Tể hi-công thuận ý, nhưng lại thấy Văn-khương còn tại bịnh nên hẹn nán lại ít lâu.

Cung nhân hay được việc ấy, thuật lại với Văn-khương. Nàng lấy làm mừng lần hồi thuyên bịnh.

Kịp đến lúc Tề và Lỗ hội nơi đất Tắc.

Lỗ hàn-công đem chuyện cầu-hôn ra bàn.

Tề hoàn-công lại một một lần nữa chấp thuận và đính ước năm đến.

Năm sau, vào năm thứ ba của Lỗ hoàn-công.

Công-tử Vận xin thay mặt vua đem lễ-vật sang Tề để rước nàng Văn-khương về Lỗ.

Thế-tử Chư-nhi nghe được tin, giả chước sai cung-nhân đem hoa tặng Văn-khương, trong hoa có giấu một bài thơ:

Hoa đào đang độ hây hây

Đượm tình thơ mộng những ngày xa xưa.

Càng hoa hé cửa song thưa,

Tiếc thay! Con bướm vẫn chưa đi về.

Văn-Khương xem thơ hiểu ý, đáp lại rằng:

Vườn xuân một cánh hoa đào

Năm nay chưa bẻ, hẹn vào năm sau

Hửng-hờ bóng nguyệt canh thâu

Hoa xuân đâu đã phai màu thời gian.

Chư-Nhi đọc bài thơ ấy, biết Văn-Khương có dạ tưởng mình, lòng càng mơ mộng.

Cách đó vài hôm, Công-tử Vận đem lễ vật đến nước Tề.

Tề hi-Công quá thương con gái, nên có ý thân hành đưa Văn-khương sang Lỗ.

Chư Nhi biết được ý-định, vào quỳ tâu:

- Nay phụ-thân gã tiện-muội cho vua Lỗ, đó là việc rất hay, hai nước càng thân thân mật. Song vua Lỗ đã không sang đón, mà phụ-thân lại phải đưa đến, e thất thế đi chăng. Xin phụ-vương giao việc ấy cho con thay mặt cũng được.

Tề hi-công nói:

- Ta đã hứa đích thân đưa Văn-khương qua Lỗ, thì nay không thể thất tín.

Nói vừa dứt lời, được tin Lỗ hoàn-công thân hành đến đất Hoan, thuộc nước Lỗ, để tiếp đón.

Tề hi-công nói:

- Lỗ hoàn-công là một người trọng lễ, sợ ta đi xa mệt nhọc nên đến nữa đường tiếp đón, ta há lại thất lễ sao!

Chư-nhi buồn bã nín lặng bước ra, đợi đến lúc khởi hành, giả vờ đến tiển em, ghé vào tai Văn-Khương nói nhỏ:

- Em chớ quên những lời trong thơ hôm trước.

Văn-khương, lòng bịn rịn nhìn anh đáp:

- Xin anh cứ an tâm, ngày xuân còn dài, lo gì không có lúc hội ngộ.

Tề hi-công trao việc quốc-chính lại cho Thế-tử Chư-nhi, rồi cùng Văn-khương lên đường.

Đến đất Hoan, Lỗ hoàn Công đã bày sẳn tiệc lễ đợi chờ.

Hai bên gặp nhau vui vầy khôn xiết.

Tiệc mãn, Tề hi Công cáo từ trở về nước, còn Lỗ hoàn-công đưa Văn-khương về kinh-đô làm lễ giao-bôi.

Lỗ hoàn-công thấy Văn-Khương tài sắc vẹn toàn, đem lòng quý mến.

Kế đó Tề hi-công lại sai Di trọng-niên đem lễ vật đến để thăm viếng.

Từ đấy mối tình của hai nước rất nên khắn khít.

Đây nhắc qua tại triều Châu, từ khi vua Hoàn vương hay được tin Trịnh trang-Công giả mệnh mình đem quân đánh Tống, lòng căm giận vô cùng, khiến Quách công Lâm-phủ bỉnh-chánh một mình không thèm dùng Trịnh trang-công nữa.

Trịnh trang-công hay được tin ấy cũng giận vua nhà Châu, năm năm không vào triều yết-kiến.

Một hôm Hoàn-vương nói với các quan:

- Trịnh ngộ-sanh vô lễ, nếu không cử binh sang đánh Trịnh thì làm sao răn được các chư-hầu?

Quách-công tâu:

- Tâu Bệ-hạ Trịnh có công lao lớn với triều đình, nay bị cất quyền mà phật ý không vào yết-kiến. Xin Bệ-hạ cứ viết chiếu đòi va vào triều mà trách mắng.

Hoàn-vương nổi giận, nói:

- Ta không thể nào dung thứ những đứa tôi loàn như vậy, các khanh chớ can gián làm chi.

Bèn hạ chiếu khiến nước Sái, Vệ, Trần cất binh sang đánh Trịnh.

Lúc bấy giờ ở nước Trần, Công-tử Đà đã giết Thế-tử Vân con trai lớn của Trần-hầu mà đoạt ngôi.

Người trong nước không phục, bỏ đi rất nhiều.

Do đó, Công-tử Đà không dám trái lệnh vua Châu, sai Bá viên-chư làm tướng, đem quân thẳng qua nước Trịnh.

Sái, Vệ cũng đã cất quân theo nhà Châu đi phạt Trịnh.

Trịnh trang-công hay được tin, họp các quan lại bàn:

- Nay Châu hoàn Vương ngự giá thân chinh, sai Quách-công Lân-phủ và Châu-công Hắc-kiên thống-lảnh đại binh hiệp với quân ba nước Trần, Vệ, Sái mà đánh ta. Vậy các quan có ý chi chăng?

Tế-Túc tâu:

- Thiên tử ngự giá thân chinh phạt Trịnh, bắt tội Chúa-công không vào chầu là lẽ chính đáng. Xin Chúa-công cho người đến tạ tội để đổi dữ ra lành thì hay hơn.

Trịnh trang-công nổi giận nói:

- Vua đã đoạt quyền bính của ta, lại còn đem binh đến đánh ta nữa, không nghĩ đến công lao của họ Trịnh hai đời xây dựng sự nghiệp nhà Châu. Như vậy sai lại gọi là chính đáng?

Cao cừ-di nói:

- Nước Trần thuở nay rất thân thiện với Trịnh, nay lại đem binh đánh Trịnh đó là điều bất đắc dĩ. Duy có Vệ và Sái, cừu hận với ta, hai nước ấy đem binh đến đây ắt cố đánh. Hơn nữa, Thiên-tử đang cơn thịnh-nộ, nhuệ khí đang hăng, ta phải thủ thành chờ cho lòng quân giải đãi rồi sẽ đánh.

Quan Đại-phu là Công-tử Ngươn nói:

- Làm tôi mà nghịch với vua là trái đạo rồi! Việc phải lo cho gấp nếu trì hoãn ắt thất bại. Tôi tuy bất tài song cũng xin hiến một kế.

Trịnh trang-công hỏi:

- Kế ấy như thế nào?

Công-tử Ngươn nói:

- Binh của Châu-vương chia làm ba đạo thì quân ta cũng phải chia làm ba mặt mà đánh.

Trịnh trang-công nói:

- Kế ấy có gì là hay?

Công-tử Ngươn tâu:

- Tâu Chúa-công, cái hay ở chổ nắm được địch tình. Nay nước Trần, Công-tử Đà tuy đem quân sang đánh nhưng lòng quân miễn cưởng, ta thừa thế đem quân chủ-lực đánh vào chỗ yếu. Hễ binh nước Trần tan vỡ, Vệ và Sái ắt phải kéo binh chạy theo. Chừng ấy ta hiệp binh lại đánh với vua, ắt là trọn thắng.

Trịnh trang-công nói:

- Binh-pháp của khanh thật không kém gì Tử-phòng.

Lúc đang thương nghị xảy có quân vào báo:

- Binh vua đã đến Nhụ-các, đóng ba dãy trại liền-lạc với nhau.

Trịnh trang-công nói:

- Hãy phá chừng một trại thôi. Còn hai trại kia chỉ thị-oai cũng đủ.

Bèn khiến Mạng-bá đem một đạo binh đánh phía hữu, Tề-Túc đem một đạo binh đánh phía tả, còn Trịnh trang-công bổn thân dẫn Cao cừ-di, Nguyên-phồn, Hà thúc-doanh và Chúc-đạm thống lãnh đạo trung-quân rầm rộ phát pháo khai binh.

Cao cừ- Di nói:

- Tôi nghe Châu-vương thông thạo binh pháp, chúng ta không nên khinh thường, phải lập trận Ngư-biếc thì mới mong thắng đặng.

Trịnh trang-công hỏi:

- Trận Ngư-biếc là trận gì?

Cao cừ-di nói:

- Phải dùng hai mươi lăm cổ xa làm tiền bộ. Mỗi cổ xa chỉ để hai mươi lăm tên quân chiến-đấu và hai mươi lăm tên quân dự-khuyết. Như thế chỉ tới mà không lui được, quân sĩ sẽ liều chết để thắng địch.

Trịnh trang-công khen hay làm y kế, rồi kéo binh đến Nhụ-các hạ trại.

Châu hoàn-vương nghe tin Trịnh trang-công kéo binh đến nghinh chiến, cả giận, muốn đem binh ra đánh tức thì, Quách-công hết sức can gián vua mới chịu thôi.

Ngày thứ, hai bên vừa lập bày thế trận, Mạng-bá dẫn một đạo binh hùng, xông đến dinh quân Trần mà đánh.

Quân Trần chưa đánh đã bỏ chạy tán loạn.

Tề Túc thừa thế đốc quân áp vào đánh quân Vệ và Sái.

Quân hai nước này địch không lại cũng chạy, làm cho doanh trại đều rối loạn.

Vua Hoàn-vương liền ra lệnh thu quân rút về, vừa chạy vừa chống đỡ.

Chúc-đạm đem quân đuổi theo, thấy nơi trung quân có ngọn tàn che, biết đó là vua Châu, bèn dương cung bắn một mũi.

Mũi tên bay vèo tới trúng nơi vai Châu-vương, nhưng cũng may nhờ Châu-vương mặc giáp dày, nên tên vào không sâu.

Chúc-đạm thừa thế xua quân đuổi theo.

Đúng lúc nguy cấp xảy nghe trong vòng binh nước Trịnh có tiếng chiêng gióng thu quân.

Chúc-đạm tuân lịnh kéo binh về, còn Châu-vương chạy hơn ba mươi dặm nữa mới dám hạ trại.

Châu-công Hắc-kiên ra mắt vua, tâu việc binh Trần không tình đánh Trịnh.

Châu hoàn-vương nói:

- Cũng bởi trẫm không biết dùng người nên mới thua như vậy.

Còn Chúc-đạm, kéo binh về trại, ra mắt Trịnh trang-công và nói:

- Tôi bắn nhằm vai Châu-vương, và thấy quân Châu cả loạn nên muốn đuổi theo tận diệt cớ sao Chúa-công lại thu quân?

Trịnh trang-công nói:

- Bởi Thiên-tử bất minh, lấy ơn làm oán, cực chẳng đã ta mới lượt binh đối địch. Lại nhờ sức các khanh mới giữ an bờ cõi, như thế cũng đã đủ rồi, ta còn mong gì hơn nữa. Dẫu khanh có bắt được Thiên-tử cũng chẳng dám phạm đến người.

Tề-Túc tâu:

- Lời Chúa-công rất chí lý. Nay nước Trịnh đã thắng một trận oai hùng, Chúa-công cũng nên sai người đến yết-kiến Thiên-tử tỏ dạ ân-cần để Thiên-tử biết rằng những việc vừa xảy ra không phải là ý muốn của Chúa-công.

Trịnh trang-công khen phải, suy tính một lúc rồi nói:

- Việc nầy khanh phải đi mới xong.

Nói rồi khiến Tề-Túc đem mười hai con trâu, một trăm con dê, và lúa gạo trăm xe, ra mắt Châu hoàn-vương.

Tề-Túc tuân lệnh, đem lễ vật vào trại Châu hoàn-vương, quỳ móp xuống đất tâu:

- Tâu Bệ- hạ, kẻ tội-thần là Ngộ-sanh không nỡ để xã tắc hư hại, cho nên phải đem binh gìn giữ, không dè trong quân lại phạm đến mình rồng, nên Ngộ-sanh lấy làm lo sợ, khiến ngu thần là Tề-Túc đến chịu tội trước viên môn. Còn những lễ vật nầy xin dâng cho Bệ-hạ để khao quân. Xin Bệ-hạ đoái tưởng mà dung tha tội vô lễ ấy.

Châu hoàn-vương làm thinh, mặt đầy sắc thẹn.

Quách-Công Lâm-phủ đỡ lời nói:

- Nay Ngộ-sanh đã biết lỗi, xin Bệ-hạ cũng rộng dung cho.

Đoạn quay qua nói với Tề-Túc:

- Thôi, ngươi hãy lạy tạ ơn đi.

Tề-Túc vội vả lạy tạ lui ra, rồi lại đi khắp các dinh trại thăm viếng tướng sĩ nữa.

Châu hoàn-vương bị thua Trịnh phải kéo binh về, lòng giận không nguôi, muốn truyền lời hịch khắp nơi, triệu chư hầu đem binh phạt Trịnh nữa.

Quách-công can rằng:

- Bệ-hạ đã làm lỡ như vậy nếu còn phạt Trịnh ắt không khỏi bị thua. Vả chăng, chư hầu trừ Vệ, Sái và Trần, còn bao nhiêu đều đồng đảng với Trịnh, nếu Bệ.hạ triệu binh mà họ không đến, lại càng làm cho nước Trịnh khinh dễ thiên-triều. Nước Trịnh đã đến tạ tội, ta nên mượn cớ ấy mà dung tha để cho Trịnh hối lỗi sửa mình.

Châu hoàn-vương làm thinh.

Từ ấy không nói đến việc phạt Trịnh nữa.

Hồi 10 - Ngôi Nhà Châu, Hùng-thông Tiếm Vị

Trong lúc Châu hoàn-vương mượn binh đánh Trịnh, thì nước Trần sai Bá viên-chư làm tướng, nước Sái sai Sái-quý cầm binh.

Hai tướng nầy gặp nhau hỏi thăm qua tình hình hai nước.

Sái-quý hỏi Bá viên-chư:

- Tình hình nước Trần có chi khác chăng?

Bá viên-chư đáp:

- Ngày nay nước tôi, Công-tử Đà cướp ngôi, lòng dân không phục. Bởi thế quân lính rất hỗn độn, khó mà điều binh lắm!

Sái Quý nói:

- Thế sao không lo thu phục nhơn tâm, làm cho mọi người kính mến?

Bá viên-chư, mỉm cười lắc đầu nói:

- Cướp ngôi đã là điều bất chánh, làm sao dân phục nổi! Vả lại Công tử Đà lại không lo chính-sự, cứ ham-mê săn bắn. Tôi chắc nước Trần sau nầy sẽ có biến.

Sái Quý nói:

- Đã vậy thì cứ kể tội Công-tử Đà mà giết quách đi để tránh tai hại về sau.

Bá viên-chư nói:

- Điều đó rất muốn, song vì sức đương không nổi.

Sau khi rút quân về nước, Sái Quý đem chuyện ấy thuật lại với Sái hầu.

Sái hầu nói:

- Công-tử Đà là một đứa phản loạn, sao lại để nó được an-nhiên ngồi hưởng quyền thế. Nay Thái-tử Vân bị giết thì cháu ngoại ta là Công-tử Dược lên ngôi mới phải.

Sái-quý tâu:

- Muốn giết Công-tử Đà cũng chẳng khó chi. Tánh Công-tử Đà ưa săn bắn, ta chờ va ra đi, phục binh mà giết ắt xong.

Sái hầu cho là phải, bèn khiến Sái-quý đem một trăm cỗ binh xa, phục nơi Giới-khẩu, rồi cho người đi thám thính.

Chẳng bao lâu quân sĩ về báo:

- Công-tử Đà đi săn đã ba ngày rồi, nay còn đóng quân nơi Giới-khẩu nầy.

Sái-quý cả mừng, cải trang làm một người thợ săn, dẫn vài mươi tên quân lần tới.

Vừa gặp lúc Công-tử Đà đang bắn hạ một con nai, Sái Quý xông vào cướp giựt, rồi cứ đường tắt chạy thẳng về hướng phục binh của mình.

Công-tử Đà tức giận, giục ngựa đuổi theo.

Bỗng nghe hai bên bụi rậm, tiền quân ó vang dậy, rồi quân binh ào ra như kiến cỏ, bắt Công-tử Đà trói lại.

Công-tử Đà chưa hiểu nguyên-do, đang trố mắt nhìn thì Sái-Quý đã quay lại hét lớn:

- Phản tặc, ta đây là Sái-quý em ruột của Sái-hầu đến đây để trừ quân phản-loạn.

Nói xong, vung gươm chém Công-tử Đà đứt làm hai đoạn.

Rồi kéo binh đến khu rừng chiêu dụ quân-sĩ của Công-tử Đà rằng:

- Công-tử Đà vốn là đứa nghịch thần phản phúc, nay ta muốn lập Công-tử Dược lên nối ngôi, các ngươi nghĩ sao?

Quân sĩ nước Trần đều quỳ mọp xuống đất, nói lớn:

- Nếu được thế thật là hợp lý.

Sái-quý bèn tiến quân vào nước Trần, hiểu dụ nhân dân, rồi tôn Công-tử Dược lên ngôi, tức là trần lệ-công.

Từ đấy, Trần và Sái trở nên thân mật.

Trần lệ-công được lòng dân mến phục, trong nước hưởng cảnh thái-bình.

Lúc bấy giờ tại nước Sở, có vua Hùng-thông là một người cường bạo, tánh hiếu chiến, lại có ý muốn xưng Vương hiệu, nhưng vì thấy chư hầu đều tùng phục nhà Châu, nên không dám. Kế đó, nghe tin nhà Châu vừa thua nước Trịnh, nên có ý dễ ngươi, triệu các quan cận-thần đến bàn tính.

Quan Lịnh-doãn là Đấu bá-tỷ nói:

- Nước Sỡ bỏ Vương hiệu đã lâu, nếu nay xưng lại e chư-hầu không phục. Xin Chúa-công phải tính kế làrn cho các chư-hầu khiếp oai trước đã.

Hùng-thông hỏi:

- Muốn được vậy phải làm cách nào?

Đấu bá Tỷ tâu:

- Các nước Hớn-đông chỉ có nước Tùy là lớn hơn hết. Chúa-Công nên cất binh sang dọa nước Tùy rồi cho sứ sang cầu hòa. Hễ nước Tùy mà đầu phục thì các chư-hầu khác phải nghe theo.

Hùng-thông khen phải, bèn bổn thân đem đại-binh sang đóng nơi đất Hà, rồi cho quan Đại-phu Viễn-chương vào nước Tùy hòa-giải.

Lúc bây giờ nước Tùy có một tôi hiền là Quý-lương và một nịnh thần là Thiều-sư.

Hai người nầy luôn luôn có những ý-kiến chống đối nhau.

Tùy-hầu lại tin dùng kẻ nịnh, nên Thiều-sư rất được nhiều quyền thế.

Khi có sứ nước Sở đền giảng-hòa.

Tùy hầu cho đòi cả hai người đến vấn kế.

Quý-lương tâu:

- Nước Sở mạnh, nước Tùy yếu, nay lại đến cầu hòa ắt có điều ám muội. Vậy bề ngoài, ta nên hòa dịu, mà bên trong phải hết sức đề phòng.

Thiều-sư tâu:

- Lời ấy chưa chắc đã đúng, xin Chúa-công cho sang nước Sở để dò xét tình-hình đã.

Tùy-hầu nghe theo, khiến Thiều-sư sang đất Hà để hội-đàm với Sở.

Đấu bá-tỷ nghe tin sứ nước Tùy là Thiều-sư đến vội vào thưa với Hùng-thông:

- Ta nghe Thiều-sư là người ít trí, chỉ có tài dua-nịnh mà được Chúa nước Tùy yêu. Nay va phụng mạng sang đây ắt cũng để dò la hư thực. Vậy ta nên giấu các đạo binh tinh nhuệ đi, chỉ cho va xem những đội binh lão nhược. Hễ va kiêu-ngạo mà trể-biếng thì mới có cơ thắng dễ dàng được.

Quan Đại-phu Hùng xuất-ty nói:

- Kế ấy cũng hay, song nước Tùy còn có Quý-lương, ta khó mà che mắt va được.

Đấu bá-tỷ nói:

- Kế đó không phải lợi cho ngày nay mà sẽ có lợi cho ngày sau đó.

Hùng-thông nghe theo, liền dàn các đội quân lão nhược ra, rồi mới cho đòi Thiều-sư vào ra mắt.

Thiều Sư vào đến dinh Sở, liếc mắt thấy hai bên quân sĩ gầy gò ốm-yếu, liền lên mặt kiêu-căng, hỏi Hùng-thông:

- Hai nước chúng ta bờ cõi ai nay giữa cần gì quí-quốc phải nói đến chuyện giải hòa?

Hùng-thông giả vờ nói:

- Nước tôi mấy năm liên tiếp bị mất mùa, dân chúng đói khổ. Sợ e các lân-bang đến hiếp chế nên phái cầu hòa với quý quốc, để nhờ nhau trong lúc hoạn nạn.

Thiều-sư nói:

- Quí quốc bất tất phải lo ngại. Các nước chư-hầu bên Hớn-đông nầy đều thần phục nước tôi cả.

Hùng-thông bèn cùng với Thiều-sư kết ước.

Đoạn hai đàng giã biệt ai về nước nấy.

Thiều-sư về đến Kinh-đô, vào yết kiến Tùy-hầu, thuật lại tình hình quân binh nước Sở già nua, hèn yếu, rồi tiếp:

- Nước Sở sau khi kết-ước họ lui binh trở về tức khắc. Điều đó tỏ rằng nước Sở rất sợ Tùy. Xin Chúa-công cấp cho tôi một đạo binh để đuổi theo đánh cho tan tành. Làm như vậy từ nay nước Sở sẽ không dám dòm ngó đến nước Tùy nữa.

Tùy-hầu nghe nói, còn đang lưỡng lự, Quý-lương vội quỳ tâu:

- Tâu Chúa-công, nước Sở từ đời Phấn-mạo đến nay hùng cứ Giang-hớn, binh lương hùng mạnh. Nay Hùng-thông là một kẻ hiếu chiến, đến đây cầu hòa ắt mưu độc kế, nếu Chúa-công cho ra quân, e lầm mưu nước Sở đó.

Tùy-hầu rũ quẻ thầy điềm xấu, nên không cho Thiều-sư cất quân nữa.

Sở Hùng-thông kéo binh về, nghe được tin Quý-lương can Tùy-hầu không cho rượt theo mình, bèn đòi Đấu bá-tỷ đến hỏi:

- Nay ta không gạt được nước Tùy để gây hấn, khanh có kế gì khác chăng?

Đấu bá-tỷ nói:

- Bây giờ phải làm kế hội các nước chư-hầu nơi Thẩm-lộc, thuộc nước Sở. Nếu Tùy-hầu không đến, ta sẽ cất binh sang đánh về tội bội ước.

Hùng-thông chuẩn tâu, sai sứ đi khắp các nước Hớn-đông mời đến đất Thẩm-lộc để phó hội.

Các nước đều tề-tựu đũ mặt, duy có nước Hoàng và Tùy không đi dự.

Hùng-thông bèn cho hai sứ-giả Cừ-chương và Khuất-hà sang hai nước Hoàng và Tùy để trách-cứ.

Nước Hoàng cho người đến tạ tội. Còn nước Tùy vẫn im lìm, không nói gì cả.

Hùng-thông lấy cớ ấy, cất quân sang đánh Tùy ; binh tướng đóng đồn nơi sông Hoài và sông Hớn.

Tùy-hầu nghe được tin, vội vã họp các quan thương nghị.

Quý-lương tâu:

- Nước Sở mới họp chư-hầu, thế rất mạnh, quân ta khó thắng nổi. Theo ý tôi, nên sai sứ đến cầu hòa. Nếu nước Sở lui binh ta giử niềm hòa-hảo, bằng cố đánh, quân-sĩ nước ta sẽ căm phẩn. Chừng ấy, ta lấy nhân-tâm làm sức mạnh mà thắng địch.

Thiều-Sư nghe nói cười xòa:

- Sao ngài lại nhát gan đến thế. Đáng gì một mớ binh lao, mã liệt của nước Sở mà phải hạ mình đi cầu hòa. Nếu ta không đánh gấp e binh Sở lại có thì giờ rút về nước, thì uổng lắm!

Tùy-hầu nghe theo lời Thiều-sư, bèn phong Thiều Sư làm chức Nhung-hữu, Quý-lương làm Ngự-

xa, còn bổn thân dẫn đạo trung quân kéo đến đóng dưới chân núi Thanh lâm-sơn mà nghênh chiến.

Sau khi xem xét địch tình, Quý-lương nói với Tùy-hầu:

- Quân Sở chia làm hai đạo. Theo phong-tục nước Sở, đạo tả quân là chính, ắt có vua Sở ngự nơi đây, và có nhiều tinh binh hộ-giá. Vậy ta nên đánh vào phía hữu để uy-hiếp địch trước.

Thiếu-sư nói:

- Đã đem binh đi đánh giặc mà còn sợ không dám đánh vào bộ đầu não của địch thì thật là kẻ không biết dụng binh. Xin Chúa-công cứ cho đánh vào đạo binh phía tả để bắt vua Sở, kẻo rnất thì giờ vô ích.

Tùy-hầu nghe theo, đốc binh xông vào phía tả.

Bên Sở mở trận cho quân Tùy kéo vào.

Vừa đến giữa trận, binh-phục của Sở nổi dậy, ó lên một tiếng kéo nhau vây phủ tứ bề.

Thiếu-sư giao chiến với tướng nước Sở là Đấu-đơn chưa đặng mấy hiệp, đã bị Đấu-Đơn chém một đao rơi đầu.

Quý Lương thấy thế đã nguy, liều chết phò Tùy-hầu mở đường máu mà chạy.

Tùy-hầu phải cởi bỏ mũ áo, lộn trong đám tàn-quân mới thoát nổi vòng vây.

Chạy ước năm dặm, Tùy-hầu mới đám dừng lại, kiểm điểm binh mã hao hơn phân nữa, bèn nói với Quý-lương:

- Bởi ta không nghe lời ngươi nên mới bị thảm-bại như vầy, Thiếu Sư hiện giờ ở đâu?

Quân-sĩ kể lại việc Thiếu-sư bị tử trận, Tùy-hầu thương tiếc chẳng cùng.

Quý-lương tâu:

- Chúa-công chớ tiếc làm chi, bây giờ chỉ còn một kế là nên cầu hòa với Sở, mặc dầu đã muộn, nhưng vẫn còn hơn.

Tùy-hầu nói:

- Bây giờ ngươi liệu thế nào ta cũng chấp-thuận. Vậy ngươi hãy thay ta mà đến dinh Sở xem sao.

Quý-lương tuân lệnh, một mình thẳng đến trại Sở, vào tâu với Hùng-Thông, xin nghị hòa.

Hùng-thông cả giận mắng:

- Chúa của ngươi đã bội-thề, bỏ việc phó hội, lại còn đem binh đánh với ta. Nay bị thua mới đến cầu hòa, hành động ấy tỏ ra kẻ gian dối.

Mặc dầu Hùng-thông thét mắng, nét mặt Quý-lương vẫn thản nhiên, không chút sợ sệt, chậm rãi đáp:

- Ngày trước, nước Tùy vì có Thiều-Sư là một tôi nịnh, ép vua làm điều quấy. Nay Thiều-Sư đã chết, Chúa-công tôi đã ăn-năn. Nếu Hiền-hầu vui lòng giao-hảo để thêm vây cánh, chẳng có lợi cho nước Sở lắm sao?

Đấu bá-ty nghe Quý-lương nói, bèn tâu với Hùng-thông:

- Thiều-sư chết, quả lòng trời chưa muốn nước Tùy diệt. Vậy ta không nên trái ý trời. Xin Chúa-công hãy xử hòa, lợi dụng nước Tùy làm đầu xướng cho các nước Hớn-đông ca tụng nước Sở, rồi Chúa công nhân đó xưng đỡ vương-hiệu đặng trấn phục Man-di, như vậy có lợi cho nước Sở hơn.

Hùng-thông nghe theo lời Đấu bả-ty, bèn khen Viên-Chương nói riêng với Quý-lương rằng:

- Chúa tôi có đất Giang Hớn rất rộng, nay muốn tạm xưng vương hiệu đặng có oai mà trị Man di. Ấy nếu Tùy-hầu bằng lòng rũ các chư-hầu đến xin với Châu hoàn-vương việc ấy, thì Chúa-công tôi sẽ ngưng binh mà đợi vương-mạng.

Quý lương ra về, đem việc ấy báo lại với Tùy-hầu.

Tùy-hầu vì sợ sệt, nên rũ các chư hầu Hớn-đông vào triều Châu, xin cho Hùng-thông được tạm xưng vương-hiệu.

Châu hoàn-vương không thuận ý, khiến các chư-hầu phải cúi lạy, lui về.

Hùng-thông nghe tin nổi giận nói:

- Tiên nhân của ta là Giục-Hùng có công giúp Văn vương, Võ-vương dựng nên nhà Châu, thế mà lại phong cho một nước Sở nhỏ bé nơi núi Kinh-sơn. Đã bao năm ta đánh dẹp Man-di mở mang bờ cõi, mà không hưởng được một tấc công lao. Trong lúc ấy Trịnh trang-công bắn vai vua, vua vẫn bỏ qua không vấn tội. Công không thưởng, tội không phạt, thì bảo các chư-hầu phải kính nễ làm sao! Vả chăng, Tiên-quân của ta trước kia đã có xưng vương-hiệu, thì nay ta xưng vương cũng chỉ là phục chức cũ mà thôi, chẳng cần phải chờ Châu-vương thuận-ý.

Nói rồi, tự lập mình lên làm Sở võ-vương, giao hòa với Tùy-hầu rồi kéo binh về nước.

Các nước chư-hầu miệt Hớn-đông nghe nước Sở xưng Vương-hiệu đều sai sứ đến chúc mừng.

Châu hoàn-vương hay tin, giận lắm nhưng không dám cất binh vấn tội, đành làm lơ.

Từ đó, nhà Châu càng ngày càng suy yếu, nước Sở mỗi ngày một cường thịnh.

Sau Hùng-thông chết, truyền ngôi lại cho con là Hùng-xi, dời đô sang đóng nơi đất Dĩnh, âm-mưu xâm phạm bờ cõi nhà Châu.

Nói về Trịnh trang-công, từ khi đánh thắng nhà Châu trở về, trong nước thái bình, lo sửa sang triều chính, phong cho Công-tử Ngươn đất Lịch-ấp, các quan đại thần cũng đều được phong thưởng, duy chỉ có Chúc-đạm không không được ân-huệ nào cả.

Chúc-đạm buồn ý, vào triều khiếu-nại.

Trịnh trang-công nói:

- Ngươi đã bắn trúng Thiên-tử, nếu ta phong chức cho ngươi, e mang tiếng với thiên-hạ.

Chúc-đạm ngậm hờn, nhưng không dám nói.

Về đến tư dinh phát sanh chứng ung-thư mà thác.

Trịnh trang-công ban cấp tiền bạc cho gia đình vợ con, rồi lo việc tống táng rất trọng hậu.

Qua đến năm thứ mười chín, đời Châu hoàn-vương, Trịnh trang-công lâm bịnh rất nặng.

Biết mình không thể sống được lâu, bèn kêu Tề-Túc đến bên giường nói:

- Ta có cả thảy mười một đứa con, trừ Thế-tử Hốt ra, thì còn có Công-tử Đột, Công-tử Vĩ, Công-tử Nghi đều là những người có nhân-cách. Trong số đó, ta xét thấy Công-tử Đột tài trí hơn cả. Ta muốn truyền ngôi cho Đột chẳng biết ý khanh thế nào?

Tế-Túc tâu:

- Tâu Chúa-công. Thế-tử Hốt là trưởng-tử, được Chúa-công phong tước, lâu nay lập nhiều công trạng, lại được dân chúng kính vì. Nay Chúa-công muốn bỏ trưởng mà lập thứ, hạ thần rất khó phụng mệnh.

Trịnh trang-công nói:

- Ta vẫn biết Công-tử Đột thuộc dòng thứ, song tánh Đột ngang-ngạnh, không chịu ở dưới ai. Vì muốn cho gia-đình thảo thuận, ta mới có ý đó. Tuy nhiên, xét lại làm như vậy sẽ không đúng đạo nhân luân. Thế thì phải đưa Công-tử Đột đến ở một nước khắc mới yên nhà, yên nước được.

Tề-túc nói:

- Biết ý con không ai hơn là cha. Vậy xin Chúa-công cứ định liệu.

Trịnh trang-công thở dài nói:

- Thế là từ nay nước Trịnh sắp phải trải qua bao nhiêu tai biến.

Nói rồi đòi Công-tử Đột dạy phải sang nước Tống mà cư ngụ.

Khi Trịnh trang-công mất, triều thần tôn Thế-tử Hốt lên nối ngôi, xưng là Trịnh chiêu-công.

Trịnh chiêu-công sửa sang việc triều chính.

Sai sứ sang kết giao với các nước chư-hầu, và sai Tề-Túc sang Tống để dò xét tin-tức Công-tử Đột.

Nguyên mẹ Công-tử Đột là con Ung-thị, người nước Tống, hiện dòng dõi Ung-thị đang được Tống trang-công mến yêu. Khi Công-tử Đột sang Tống, tỏ ý với Ung-thị muốn cướp ngôi Thế-tử Hốt.

Ung-thị liền vào yết kiến Tống trang-công, kể rõ sự tình.

Tống trang-công có ý muốn giúp Công-tử Đột tiếm vị.

Kế nghe Tế-Túc sang Tống cầu hòa, Tống trang-công mừng rỡ nói:

Chỉ dùng một mình Tề-Túc cũng đủ cho Công-tử Đột trở về lên ngôi nước Trịnh được.

Bèn sai tướng Nam-cung Trường-vạn mai phục sẵn một đoàn giáp sĩ, đợi Tề-Túc đến để thi kế.

Tề-Túc vào triều bái Tống trang-công vừa rồi, thì quân giáp-sĩ lẹ làng nhảy ra thộp ngực Tề-Túc trói lại.

Tề-Túc la lớn:

- Kẻ ngoại-thần nầy có tội chi mà trói?

Tống trang-công nói:

- Ngươi cứ an lòng vào chốn quân phủ rồi sẽ thấy tội lỗi.

Quân Giáp-sĩ dẫn Tế-Túc đem giam vào quân phủ canh gác rất cẩn mật.

Đêm ấy, quan Thái-tể nước Tống là Hoa-đốc đem rượu thịt đến quân-phủ thăm Tề-Túc.

Tề-Túc hỏi:

- Chúa tôi cho tôi sang đây để giao hảo, xét mình không có tội gì sao quí quốc lại có ý xử bạc?

Hoa-đốc nói:

- Không phải thế đâu! Ai cũng biết Công-tử Đột là con nhà họ Ung, hiện được vua Tống quí mến. Nay Công-tử Đột cư ngụ nơi nước Tống, lẽ nào vua Tống lại không giúp đỡ.

Tề-túc nói:

- Giúp đỡ Công-tử Đột bằng cách đối xử với tôi như thế.

Hoa-đốc nghe nói mỉm cười rồi đáp:

- Đúng vậy! Vua Tống thấy Thế-tử Hốt nhu nhược, không đáng lên nối ngôi, muốn lập Công-tử Đột lên kế vị, nếu ngài bằng lòng việc ắt được trọng đãi.

Tề-Túc cau mày nói:

- Thế-tử Hốt phụng mệnh Tiên-công mà nối ngôi. Nay phế lập ắt lòng dân không thuận.

Hoa-đốc nói:

- Việc phế lập là việc thường trong thiên hạ, của những kẻ có sức mạnh. Nếu ngài thuận ý sẽ được Chúa-công tôi giúp sức.

Tề-túc nói:

- Thôi xin ngài hãy trở về tư-dinh mà an nghỉ. Tôi không thể chiều ý được

Hoa-đốc nói:

- Nếu thế thì tôi cũng chưa về được, vì lần nầy là lần chót mà tôi được hội-kiến với ngài. Ngài đã

không nghe lời, Chúa-công tôi sẽ sai tướng Nam-cung Trường-vạn đem quân đưa Công-tử Đột về nước để lên ngôi. Và trước khi làm cái việc đó, Chúa-công tôi buộc lòng phải khai đao chém ngài trước.

Tề-túc túng thế phải vâng lời.

Hoa-đốc chưa tin, nói:

- Nếu ý ngài đã quyết xin thề lên một tiếng.

Tề-Túc thề rằng:

- Nếu tôi không lập Công-tử Đột lên ngôi, xin đất trời tru diệt!

Hoa-đốc đem việc ấy tâu lại với Tống trang-công.

Hôm sau Tống trang-công cho vời Công-tử Đột vào hậu cung, nói:

- Nay nước Trịnh đã lập Thế-tử Hốt lên ngôi, lại sai người đem mật thư đến đây bảo ta ngầm giết Công-tử thì sẽ hiến ba thành mà tạ ơn. Lòng ta không nỡ, muốn đưa Công-tử trở về Trịnh nối ngôi, ý Công-tử như thế nào?

Công-tử Đột sụp lạy, tâu:

- Tâu Chúa-công, tôi mang thân sang đây, việc sống chết đều nhờ tay Chúa-công định liệu. Nếu tôi được nối ngôi, Chúa-công muốn gì mà chẳng được, cần gì phải dâng ba thành.

Tống trang-công rất mừng, nói:

- Ta đã bắt Tế-Túc giam ở Quân-phủ, cốt dùng vào việc nầy.

Nói xong, đòi Tề-Túc và Ung-thị đến nói rõ ý muốn của mình.

Lại bắt Công-tử Đột làm tờ cam kết nếu được lên ngôi phải dâng ba thành, một trăm đôi bạch-bích, một vạn nén vàng-kim, và hàng năm phải nộp ba vạn hộc thóc.

Tuy vậy, Tống trang-công vẫn thấy chưa đũ bảo đảm sau nầy, bèn bắt Tề-Túc phải gả con gái cho con trai Ung-thị là Ung-củ, rồi dẫn Ung-củ về Trịnh phong cho chức Đại-phu để coi sóc công việc làm của Công-tử Đột.

Trước tình thế đó Tề-Túc không dám cải lời, đành phải tuân theo.

Bấy giờ Công-tử Đột cùng với Ung-củ giả dạng làm lái buôn theo Tề-Túc về nước Trịnh.

Về đến nơi, Tề-Túc dẫn hai người vào tư-dinh, rồi cáo bịnh không vào chầu.

Lại khiến quân giáp-sĩ phục khắp nơi.

Các quan nghe tin Tề-Túc bị bịnh kéo đến vấn an.

Nhưng khi vào nhà thấy Tề-túc vẫn khoẻ mạnh như thường, mặt mày tươi tắn, lấy làm lạ hỏi:

- Tướng-quân không có bịnh, cớ sao viện cớ không vào chầu?

Tề-túc đáp:

- Thân ta không có bịnh mà nước ta đang có bịnh!

Các quan không hiểu đều ngơ ngác nhìn.

Tề-túc nói tiếp:

- Ngày trước Tiên-công đưa Công-tử Đột sang trú-ngụ nơi nướcTống, nay Tống sai tướng Nam-cung Trường-vạn đem quân đánh mà lập Công-tử Đột lên ngôi. Vậy các quan có kế gì chống lại chăng?

Các quan đều ngơ ngác nhìn nhau, nín lặng.

Tề-Túc nói tiếp:

- Muốn tránh tai nạn cho nước Trịnh không gì hơn là phải lập Công-tử Đột lên ngôi. Hiện Công-tử Đột đã có mặt nơi nhà tôi. Ý các quan thế nào cho biết?

Cao cừ-di trước đây có bất bình Thế-tử Hốt về việc ngăn cản Trịnh trang-công không cho phong chức Thượng-khanh cho mình, nhơn cơ hội nầy liền đứng dậy rút gươm nói:

- Tướng-công định như thế thật là phúc cho nước Trịnh đó. Các quan ngỡ Cao cừ-di và Tề-Túc đã xếp đặt trước, ai nầy đều sợ sệt cuối đầu tuân theo.

Tề-túc liền mời Công-tử Đột ra ngồi trên sập, rồi cùng Cao cừ-di cúi lạy.

Các quan không biết làm thế nào cũng phải lạy theo.

Kế đó, Tề-Túc làm một tờ biểu lấy đũ chữ ký của các quan dâng lên cho Trịnh chiêu-công.

Trong biểu đại-khái nói: Nước Tống cất binh đưa Công-tử Đột về Trịnh. Chúng tôi không thể phụng thờ Chúa-công được nữa.

Đồng thời, Tề-Túc lại viết mật thư trao riêng cho Trịnh chiêu-công.

Trong thư nói:

Chúa công nối ngôi là điều không phải ý của Tiên-công. Đó là do tôi đã cán đán. Khi tôi đi sứ, nước Tống lại bắt giam tôi, ép lập Công-tử Đột lên kế vị. Tôi thiết nghĩ, nếu đem thân liều chết, e không giúp ích được cho Chúa-công sau nầy. Vì vậy ép lòng phải nhận lời. Nay các quan đều sợ nước Tống mà nghe theo, xin Chúa-công khá mau tìm nơi lánh nạn để chờ cơ hội phục-nghiệp. Lòng tôi có trắc-ẩn xin Hoàng-thiên tru diệt.

Trịnh chiêu-công xem tờ biểu-chương và bức mật thư xong xét thấy mình cô thế, không còn ai giúp đỡ nữa, bèn bỏ trốn sang nước Vệ.

Công-tử Đột lên ngôi, xưng hiệu là Trịnh lệ-công.

Mọi việc quốc chính đều giao cho Tề-Túc.

Tề-Túc giữ lời, gả con gái cho Ung-Củ, và xin Trình lệ-công phong cho Ung-Củ làm chức Đại-phu.

Khi còn ở bên Tống, Trịnh lệ-công chơi thân với Ung-củ, nên nay Ung-củ rất được tin dùng, không kém gì Tề-Túc.

Việc Trịnh lệ-công tiếm ngôi không làm cho dân-chúng phẫn uất lắm. Duy có Công-tử Vĩ và Công-tử Nghi tỏ ý bất bình, lại sợ lâm hại đến bản thân nên Công-tử Vĩ trốn qua nước Sái, còn Công-tử Nghi trốn qua nước Trần lánh nạn.

Tống trang-công hay được tin Trịnh lệ-công đã tức vị, vội sai sứ đến chúc mừng.

Hồi 11 - Ỷ Công-lao, Tống Trang-công Đòi Của

Sứ Tống sang Trịnh tuy là bề ngoài để chúc mừng, song bên trong cố đòi các lễ vật đã giao ước.

Trịnh lệ-công thấy vậy, kêu Tế-Túc hỏi:

- Trước kia, vì muốn nối ngôi nên vua Tống yêu-sách bao nhiêu ta cũng phải chịu. Nay mới vừa lên ngôi, chưa đặng bao lâu mà phải dâng ba thành, cùng các lễ vật cho Tống, thì các kho tàng sẽ trống rỗng, các chư hầu sẽ cười ta, biết liệu làm sao.

Tế-Túc nói:

- Bây giờ phải trả lời với Tống trang-công là nhân-tâm chưa định, nếu giao đất cát e có biến. Vậy xin đem sưu thuế ba thành mà nạp còn ngọc-bích cùng vàng lụa thì ba phần trả một, số lúa hẹn năm tới sẽ đong.

Trịnh lệ-công nghe theo, viết thư trả lời cho vua Tống, xin nạp ba chục bích ngọc và ba nén vàng ròng, kỳ dư hẹn lại năm tới sẽ tính.

Sứ giả mang thư về.

Tống trang-công cả giận mắng:

- Kẻ đã chết đi, được ta cứu sống, đưa lên địa-vị, giầu sang, lẽ ra phải biết ơn ta mới phải, sao lại hẹp hòi?

Nói rồi, sai sứ trở lại nước Trịnh, quyết đòi cho đủ số nợ mới nghe.

Lần nầy Trịnh lệ-công cũng lại bàn với Tế-Túc, rồi đem nạp hai vạn thùng thóc mà thôi.

Sứ giả trở về, Tống trang-công vẫn không bằng lòng, sai đi lần nữa, bảo Trịnh lệ-công rằng:

- Nếu không nộp đủ số tiền nợ đã giao ước, Tế-Túc phải qua thương-thuyết lại mới được.

Tế-Túc thấy Tống trang-công xử sự như thế, bèn nói với Trịnh lệ-công:

- Nước Tống vốn mang ơn Tiên-công ta nhiều lắm, thế mà ngày nay cậy chút công lao quên điều nhân nghĩa. Vậy xin Chúa-công cho tôi sang Tề và Lỗ nhờ hai nước ấy can thiệp giùm mới được.

Trịnh lệ-công nói:

- Biết Tề và Lỗ có vì ta mà can thiệp chăng?

Tế-Túc nói:

- Trước kia Tiên-công ta đi đánh nước Hứa và Tống được Tề và Lỗ giúp sức. Mối tình ấy chưa mờ phai. Lỗ-hầu được lên ngôi cũng nhờ Tiên-công ta đó. Nếu Tề phụ bạc, thì Lỗ không lẽ chối từ.

Trịnh lệ-công nói:

- Muốn làm cho Tống trang-công khỏi ác cảm với ta thì phải dùng kế chi?

Tế-Túc nói:

- Trước kia vua nước Tống bị giết, lập con vua là Công-tử Bằng, Tiên-công ta cùng Tề với Lỗ đều giúp việc ấy. Sau đó, Tống có đem một cái vạc lớn mà tặng cho Lỗ, lại đem một cái chén ngọc, tặng cho Tiên-công để đền ơn. Nay tôi sang Tề và Lỗ, nhờ hai nước ấy thương thuyết với Tống đem trả cái chén ngọc ấy, để Tống nhớ chuyện cũ mà thẹn, không dám kể công nữa.

Trịnh lệ-công nghe nói mừng rỡ khen Tế-Túc là mưu lược, vội sai sứ giả mang lễ vật rất hậu đến nước Tề và Lỗ để thương-thuyết việc ấy.

Sứ Trịnh qua Lỗ kể hết đầu đuôi sự việc.

Lỗ-hầu cười lớn, nói:

- Trước kia Chúa Tống chỉ đem đến cho ta một cái vạc, mà ta còn giúp đỡ thay, huống chi nay Trịnh-hầu đem lễ vật rất nhiều, lẽ nào ta lại làm lơ.

Bèn nhận lễ vật, hứa sẽ can thiệp.

Sứ Trịnh tạ ơn lui về.

Còn sứ-giả của Trịnh sang Tề cũng thuật lại đầu đuôi sự việc.

Tề hi-công vốn có cảm-tình với Thế-tử Hốt, song Tề hi-công nhớ đến công trạng của Thế-tử Hốt giúp mình thắng giặc Bắc-nhung, nên lòng không vui, hỏi sứ-giả:

- Thế-tử Hốt bị tội gì mà nước Trịnh lại phế đi lập Công-tử Đột? Ta nhất định hưng binh vấn tội, đừng hòng đem lễ vật đến nhờ ta!

Nói xong, trả hết lễ vật, đuổi sứ về nước.

Sứ-giả trở về thuật.lại mọi việc.

Trịnh lệ Công thất kinh, nói với Tế-Túc:

- Nước Tề đã không nhận giúp, ắt nay mai kéo binh đến vấn tội. Ta phải lập mưu gì mà cự địch?

Tế-Túc nói:

- Xin Chúa-công chớ lo. Tôi xin chỉnh tu binh mã để phòng cái ngày đó.

Trịnh lệ-công nơm-nớp lo âu, nhưng không biết làm sao hơn, đành lặng thinh mà chờ ngày binh biến.

Giữa lúc đó thì Lỗ hầu sai sứ sang mời Tống đến đất Phó-chung để phó hội mà bàn việc giúp Trịnh.

Trong cuộc hội kiến Lỗ hoàn-công đem việc Trịnh lệ-công nhờ mình mà nói lại.

Tống trang-công nói:

- Trịnh-đột trước kia chỉ là một cái trứng, nhờ tôi ấp cho nở ra, nay được làm chúa một cõi sơn-hà lại quên điều ước hẹn. Hiền-hầu bắt tôi ngồi yên được sao?

Lỗ hoàn-công nói:

- Ngài đã gia ơn cho Trịnh, thì Trịnh nào dám quên. Ngặt vì nối nghiệp chưa bao lâu, kho tàng thiếu hụt, chưa thể thanh-toán nổi cùng một lúc. Vậy tôi xin bảo lãnh món nợ ấy cho.

Tống trang-công nói:

- Được! Số vàng ngọc có thể nói là kho tàng thiếu thốn còn như giao đất ba thành chỉ một lời là xong, thế mà Trịnh-đột không nói đến thật quả đứa bội nghĩa.

Lỗ hoàn Công nói:

- Đất của tiền-nhân, nếu Trịnh lệ-công đem giao cho nước khác e thiên hạ chê cười, lòng dân không phục, nên mới đem số thuế ba thành mà nạp cho Hiền-hầu. Tôi nghe Trịnh đã đem đến mấy muôn hộc lúa nạp cho nước ngài rồi mà!

Tống trang-công nói:

- So với điều ước thì có thấm vào đâu. Việc này tôi không thể nào bỏ qua được, xin Hiền-hầu chớ nhọc công.

Thấy Tống trang-công khăng khăng cố chấp, Lỗ hoàn-công tức giận bỏ ra về, sai sứ sang nước Trịnh thuật lại cho Trịnh lệ-công hay.

Trịnh lệ-công liền khiến Ung-củ đem cái chén ngọc đến nhờ Lỗ-hầu thương lượng với Tống, trả thay vào việc nộp đất ba thành, lại đem thêm ba mươi cặp bạch-bích, hai ngàn nén vàng kim nữa.

Thấy vậy Lỗ hoàn-công cũng nễ lòng thân hành sang trước Tống một phen nữa.

Lần nầy hai vua gặp nhau nơi đất Cốc-châu.

Lỗ hoàn-công nói:

- Hôm trước Hiền-hầu trách Trịnh không nạp đũ lễ vật, nên nay Trịnh lại cậy tôi đến nạp thêm.

Tống trang-công không nói một lời cám ơn, lãnh đạm hỏi:

- Còn đất ba thành bao giờ mới nạp?

Thái độ ấy làm cho Lỗ hoàn-công bất bình, song đã trót làm ơn cho Trịnh, đành nén giận, nói:

- Trịnh-đột không thể vì ơn riêng của mình mà cắt đất đem nạp cho một nước khác. Nay xin dâng vật nầy để thế cho ba thành.

Đoạn, khiến quân đem lễ vật vào.

Tống trang-công nghe nói đến hai tiếng ơn riêng, lòng đã bất bình lại thấy quân đem đến dâng một chiếc chén ngọc chiếc chén mà trước kia nước Tống đã khấn-lễ cho nước Trịnh, lòng thêm

bực tức, mặt sầm lại, nói:

- Vật nầy để làm gì?

Lỗ hoàn-công đáp:

- Ngày trước, vì nước Trịnh có chút ơn riêng với quí-quốc, nên được quí-quốc tặng cho bảo-vật ấy. Nay Trịnh-đột nghĩ lại không dám tham-lam, gởi qua trả lại quí-quốc để quí-quốc xét tình mà tha cho việc nạp đất, thì không những Trịnh-đột mang ơn, mà Tiên-công cũng rất lấy làm may mắn.

Tống trang-công nghe nhắc lại chuyện xưa, lòng hổ thẹn đáp:

- Việc ấy đã chôn sâu trong dĩ-vãng, đâu có liên quan gì với hiện tại?

Lỗ hoàn-công nghe nói trố mắt nhìn, không làm sao hiểu được câu nói của kẻ tham lam.

Vừa lúc ấy có sứ nước Yên là Yên-bá đến xin ra mắt.

Tống trang-công cho vào.

Yên-bá bước đến thi lễ, và nói:

- Nước tôi giáp với nước Tề, thường bị binh Tề kéo vào quấy nhiễu, dân chúng không an. Nay tôi vưng lệnh Yên-chúa đến đây nhờ Chúa-công điều đình giúp với Tề, cho nước tôi được sống trong cảnh yên vui.

Tống trang-công nhận lời.

Lỗ hoàn-công nói:

- Nước Tề vẫn có cựu hiềm với nước Kỷ nữa, vì thế năm nào cũng đem quân đánh phá. Nếu ngài điều giải giúp nước Yên thì tôi cũng sẽ xin nói giúp cho nước Kỷ, để bá tánh khỏi nạn binh đao.

Kế đó ba nước Lỗ, Tề và Yên cùng tuyên thệ kết thân với nhau, rồi chia tay ra về.

Tống trang-công lại khiến người qua nước Trịnh đòi nợ mãi.

Trịnh lệ-công không biết làm sao, sai sứ sang nước Lỗ khẩn cầu một phen nữa.

Lỗ hoàn-công bất đắc dĩ phải cho người sang trình vua Tống họp nơi đất Hư-qui để quyết-định việc nước Trịnh.

Tống trang-công từ chối, sai sứ đến nói với Lỗ hoàn-công rằng:

- Tống với Trịnh có lời giao ước riêng, xin các chư-hầu chớ can thiệp.

Lỗ hoàn-công nổi giận mắng:

- Dẫu một đứa thường dân mà tham lam, bất tín cũng chẳng ra chi, huống hồ một ông vua!

Bèn lên xe thẳng đến nước Trịnh, bàn với Trịnh cử binh sang đánh Tống.

Vua Tống hay được tin ấy, lòng lo-lắng, lại được nghe nước Tề bất-bình với Trịnh lệ-công, nên nhơn cơ hội sai Công-tử Du qua Tề kể tội Trịnh lệ-công và xin Tề giúp quân đánh Trịnh để phế Công-tử Đột, phục nghiệp cho Thế-tử Hốt. Mặt khác, cầu hòa giúp cho nước Yên.

Sứ giả đi chưa về, thì có tin từ biên cương báo về: Lỗ với Trịnh hiệp binh đến đánh. Nay đã gần tới đất Thơ-Dương.

Tống trang-công nghe báo thất kinh, vội vã đòi quần-thần đến nghị-kế.

Công-tử Nghị-thuyết nói:

- Quân-lực mạnh hay yếu là đo hành động chính nghĩa hay phi-nghĩa. Bởi ta tham của hối-lộ gây nỗi bất bình nên Lỗ và Trịnh mới có cơ hiệp binh chinh-phạt. Bây giờ ta phải chịu lỗi, giữ niềm hòa hảo cho hợp với lòng dân.

Tướng Nam-cung Trường-vạn nói:

- Giặc đến bên thành, chưa rờ tới lưỡi gươm đã tính việc hạ mình, thế thì còn chi là thể diện nước nhà.

Thái-tể Hoa-đốc nói:

- Lời của Trường-vạn nói rất phải, xin Chúa-công chớ do dự làm nhục chí ba quân.

Tống trang-công liền sai tướng Nam-cung Trường-vạn, họp với Mãnh-hoạch làm Tiên phuông dẫn ba trăm chiến-xa ra khỏi thành nghênh-chiến.

Hai bên dàn quân đâu đó sẵn sàng.

Lỗ hoàn-công và Trịnh lệ-công ngồi chung một xe, tuốt đến bên thành kêu Tống trang-công ra nói chuyện.

Tống trang-công vì mắc cỡ, giả bệnh không ra.

Nam-cung Trường-vạn đứng xa thấy trên xe có cắm hai cây tàn thêu, biết là xe của hai vua Lỗ và Trịnh, bèn vỗ vai Mãnh-hoạch nói:

- Lần nầy tướng-quân không lập công thì đợi chừng nào?

Mãnh-hoạch hét lên một tiếng, tay cầm xà-mâu lướt đến giữa trận.

Lỗ hoàn-công và Trịnh hoàn-công thấy tướng dữ, vội lui xe trở lại.

Tướng nước Lỗ là Công-tử Nịch, tướng nước Trịnh là Nguyên-Phồn vội xông ra cản Mãnh-hoạch lại, nói:

- Mi tên họ là chi? Làm chức gì mà hung-hăng làm vậy!

Mãnh-hoạch đáp:

- Ta là Tiên-phuông Mãnh-hoạch.

Nguyên-phồn mắng rằng:

- Thật là đứa vô-danh tiểu-tốt, đã bắt tài lại không sợ chết, hãy về kêu tên chánh-tướng của mi ra đây đặng ta chém đầu cho khỏi dơ lưỡi đao của ta.

Mãnh-hoạch nổi giận vung xà-mâu đánh liền.

Quân Trịnh và Tề vây chặt Mãnh-hoạch vào giữa.

Thấy hai tướng mình không thắng nổi Mãnh-hoạch, Lỗ hoàn-Công liền khiến hai đạo binh hậu đến tiếp-ứng.

Mãnh-hoạch cự không lại bị Lương-tử là tướng của nước Lỗ, bắn nhằm cánh tay rớt xà-mâu, nên bị trói.

Nam-cung Trường-Vạn hay được tin Mãnh-Hoạch thất trận, nghiến răng nói:

- Nếu không đánh giải thoát được cho Mãnh-hoạch ta thề chẳng vào thành.

Nói rồi sai con trai lớn là Nam cung-ngưu đem ba chục cổ xe ra khiêu chiến. Nhưng lại dặn:

- Khi đấu chiến phải giả thua mà chạy, dụ địch đến cửa thành phía Tây ta sẽ có kế bắt nó.

Nam cung-ngưu lãnh mạng, xua binh ra trận, cả tiếng mắng:

- Trịnh-đột là đứa thất-phu bội nghĩa. Hãy ra đây mà chịu chết.

Viên tùy-tướng bên Trịnh thấy Nam cung-ngưu hãy còn niên thiếu bèn xông ra tiếp đánh.

Vừa đánh được ba hiệp, Nam cung-Ngưu giả thua bỏ chạy.

Tướng Trịnh rượt theo đến thành Tây bị Nam-cung Trường-Vạn phục binh bắt sống đem vào nạp cho Tống trang-công.

Tống trang-công sai sứ qua dinh Trịnh xin đổi Mãnh-Hoạch về.

Trịnh lệ-công chấp-thuận, mở trói Mãnh-Hoạch thả ra ngoài thành rồi dẫn viên tùy-tướng vào.

Giữa lúc quân hai bên đang cầm cự, chưa phân thắng bại, thì Công-tử Du phụng mạng Tống qua Tề mượn binh đánh Trịnh, đã trở về.

Tống trang-công đòi vào bệ kiến.

Công-tử Du nói:

- Tề hi-công vẫn có ý ghét Trịnh-đột đoạt ngôi anh, song còn đang mắc đánh nước Kỷ. Nếu Tống hiệp binh với Tề đánh Kỷ thì Tề sẽ giúp Tống đánh Trịnh.

Tống trang-công chưa biết liệu định lẽ nào, còn đang thương nghị.

Cũng cùng lúc đó, bên dinh Trịnh, Lỗ hoàn-công và Trịnh lệ-Công đang bàn kế đánh Tống, xảy có sứ nước Kỷ đem thư đến cầu viện.

Lỗ hoàn-công mở thư ra xem:

Binh Tề bang đánh nước tôi quá ngặt. Nếu quân-hầu tưởng tình suôi gia lúc trước, đem binh cứu

viện thì nước Kỷ tôi mang ơn chẳng nhỏ. Việc binh rất gấp, xin chớ diên trì.

Lỗ hoàn-công xem thư, thất-kinh nói với Trịnh lệ-công:

- Nước Kỷ có nạn, tôi không thể nào bỏ qua được. Nay thành nước Tống chưa thể phá gấp được, tôi phải tạm rút quân về để cứu nước Kỷ đã. Từ rày Tống không còn dám qua đòi hối lộ nữa đâu.

Trịnh lệ-công nói:

- Nay ngài dời binh qua cứu nước Kỷ, tôi cũng đem hết binh gia trong nước theo ngài mà giúp nước Kỷ luôn thể.

Lỗ hoàn-công nghe nói cả mừng. Hai vua lập tức truyền lịnh nhổ trại kéo binh thẳng qua nước Kỷ.

Tống trang-công thấy Trịnh, Lỗ bỗng nhiên rút quân, trong lòng nghi ngại, cho người đi do thám.

Quân thám-thính về báo:

- Binh giặc đã kéo khỏi ải địa đầu, chắc là qua giúp nước Kỷ.

Quan Thái-tể Hoa-đốc tâu:

- Tâu Chúa-công Tề hi-công đã hứa giúp ta đánh Trịnh thì ta cũng nên nhơn cơ hội nầy mà giúp Tề đánh Kỷ trước.

Thái-tể Hoa-đốc nói vừa dứt tiếng thì tướng Nam-cung Trường-Vạn bước ra nói.

- Tôi xin lãnh mạng đem quân đi đánh nước Kỷ cho.

Tống trang-công chấp-thuận, phát cho hai trăm cổ binh xa, lại khiến Mảnh-hoạch làm tiên-phuông như cũ, ngày đêm kéo riết qua trước Kỷ để giúp Tề-hầu.

Giữa lúc đó, Tề hi-công cũng đã cho sứ sang nước Vệ và rước bên mượn thêm binh viện.

Vệ tuyên-công vừa muốn phát binh giúp Tề thì bỗng lâm bịnh mà thác.

Thế-tử Sốc lên nối ngôi, xưng hiệu là Vệ huệ-công. Tuy còn mắc tang cha, song Vệ huệ-công không dám chối từ, vội vã xuất binh kéo sang nước Kỷ.

Còn nước Yên, bấy lâu nay vẫn có ý cầu-thân với Tề. Nay được dịp lẽ nào từ chối.

Thế là binh ba nước Tề, Vệ, Yên họp nhau đánh nước Kỷ rất ngặt.

Vua nước Kỷ không dám chống cự, chỉ cố thủ để chờ binh viện.

Ngày kia có quân vào báo:

- Nay quân hai nước Lỗ và Trịnh đã kéo đến giúp nước ta, xin Chúa-công liệu định.

Kỷ-hầu nghe báo, lòng mừng khấp khởi, vội leo lên thành xem và truyền chuẩn bị cuộc đón tiếp.

Lỗ hoàn-công vừa kéo binh đến, gặp Tề hi-công giữa trận, bèn đáp lễ và nói:

- Nước Kỷ có thân thuộc với tôi, vì vô lễ phạm đến quí-quốc, nên tôi vội vàng đến đây xin lỗi hộ.

Tề hi-công nói:

- Nước Kỷ với tôi mang mối thù rất lớn, không thể dùng lời nói mà hỉ-xả được!

Lỗ hoài-công hỏi:

- Chẳng hay thù ấy là thù gì vậy?

Tề hi-công nói:

- Xưa tổ-tiên tôi là Ai-Công bị nước Kỷ dèm-pha nên vua Châu mổ bụng. Từ ấy đến nay đã trên tám mươi đời rồi, mà mối thù vẫn chưa báo được. Nay ngài đem binh giúp cho nước Kỷ, còn tôi phải đánh nước Kỷ để báo thù, thế thì chúng ta không cần phải bàn bạc làm gì.

Lỗ hoàn-công cả giận, khiến Công-tử Nịch xuất trận.

Bên kia Tề hi-công cũng khiến Công-tử Bành-sinh vốn có sức mạnh phi thường, Công-tử Nịch làm sao cự lại, nên hai tướng cạnh của Lỗ-hầu là Trần-tử và Lương-tử thay thế xông vào tiếp ứng.

Tuy nhiên, ba tướng Lỗ cũng không làm sao thắng nổi Công-tử Bành-sinh được.

Cuộc chiến đấu kéo dài mãi cho đến lúc quân Trịnh kéo đến phủ vây tứ phía.

Tướng Trịnh là Nguyên-phồn và Mạnh-bá xông vào tiếp ứng.

Trong thành, Kỷ-hầu thấy bên ngoài đang giáp chiến, củng mở cửa thành cho quân ào ra đánh một lượt.

Công-tử Bành-sinh nhắm cự không nổi phải kéo binh bỏ chạy, lại bị trúng một mũi tên gần vong mạng.

Lúc đó quân Tống cũng vừa kéo đến kịp thời nhưng binh sĩ từ đàng xa mới đến, chưa định trú thì bị quân Trịnh tràn tới đánh rất hăng.

Quân Tống bị thua, bỏ cả khí giới mà chạy.

Tề hi-công thấy quân sĩ mình chết quá nhiều, lại không còn lực lượng nào để duy trì nữa, đành kéo tàn quân trở về nước.

Trước khi rút lui, Tề hi-công chỉ vào thành nước Kỷ nói:

- Ta cùng nước Kỷ quyết chẳng đội trời chung.

Lỗ và Trịnh thắng trận, ra lệnh thu quân.

Kỷ-hầu rước vào thành mở tiệc khoản-đải.

Em của Kỷ-hầu là Dinh-quý thưa rằng:

- Binh Tề thất trận, thù oán chưa tan, xin nhị vị quân-hầu ra ơn giúp cho một chước để có thể bảo tồn được nước Kỷ.

Lỗ hoàn-công nói:

- Việc ấy sẽ tính sau, bây giờ không thể liệu nổi.

Rạng ngày Lỗ và Trịnh kéo quân về nước.

Kỷ-hầu đưa khỏi ba dặm đường mới giã biệt.

Từ đó, chư hầu chia làm hai phe, một phe là Tống, một phe là Trịnh.

Tề hi-công từ khi thất trận, lòng uất-ức đến nổi sanh bịnh nặng.

Một hôm, gọi Thế-tử Chư-nhi đến bên giường dặn rằng:

- Nước Kỷ là kẻ thù bất cọng đái thiên. Nếu sau nầy con diệt được nước Kỷ mà trả thù cho tổ tiên, ấy là điều chí-hiếu. Còn nếu con bất lực, không diệt nổi kẻ thù thì chớ vào nhà thái-miếu.

Thế-tử Chư-nhi quỳ móp xuống đất cúi đầu tuân mạng.

Tề hi-công lại cho đòi con trai của Di-trọng-niên là Công-tôn Vô-tri vào, rồi nói với Chư nhi:

- Em một mẹ một cha với ta là Di-trọng-niên chỉ sanh được một mình Vô-tri nầy mà thôi. Con phải cư xử sao cho tử-tế, cũng như ta đã đối xử với em ta là Di-trọng-Niên vậy.

Tề hi-công trăn trối mấy lời rồi tắt thở.

Các quan đưa Thế-tử Chư-nhi lên ngôi, xưng hiệu là Tề tương-công.

Nhắc qua Tống trang-công từ khi sanh, giúp Tề bị thua một trận manh giáp tơi bời, lòng càng căm thù Trịnh hơn nữa. Bèn đem lễ vật sang các nước Vệ, Tề, Trần, Sái, mượn binh kéo qua đánh Trịnh để báo thù.

Trịnh lệ-công muốn ra cự địch, nhưng Tế-Túc can rằng:

- Tống là nước lớn nay đem toàn lực đến đây, quân ta cự sao lại chi bằng cố-thủ là hơn.

Nói rồi dạy quân đóng chặt cửa thành, cấm không cho tướng nào xuất quân cả.

Trịnh lệ-công đành chịu không dám trái lời Tế-Túc.

Quân Tống đến bên thành khiêu chiến mấy phen, không thấy tướng Trịnh ra đánh bèn phân nhau cướp phá quanh thành, lại lấy cột nhà Thái-miếu đem về làm cột thành, cốt làm nhục nước Trịnh.

Trịnh lệ-công uất-ức, than rằng:

- Làm vua mà bị áp chế, tưởng không còn gì nhục bằng.

Từ đó, Trịnh lệ-công có ý muốn giết Tế-Túc.

Lúc bấy giờ Châu hoàn-vương đau nặng, liệu thế không sống được bao lâu, nên kêu Châu-công

Hắc-kiên vào nói:

- Nhà Châu mỗi ngày một suy yếu, trẫm cậy có các khanh gìn-giữ sơn hà. Nay trẫm không còn sống được nữa, đúng phép, Thái-tử Đà lên ngôi, song vì trẫm rất thương Hoàng-tử Khắc nên muốn cho Khắc sau nầy được nối ngôi anh nó.

Chẳng bao lâu Châu hoàn-vương băng-hà.

Triều-đình tuân theo Vương-mạng lập Thái-tử Đà lên ngôi, xưng hiệu là Châu trang-vương.

Trịnh lệ-công được tin Thiên-tử băng-hà, muốn sai người vào triều điếu tang.

Tế-Túc can rằng:

- Trước kia nhà Châu có thù với Tiên-công, hơn nữa Châu hoàn-vương bị Chúc-đạm bắn một mũi tên, giận ấy chưa nguôi, nay chẳng chung đội trời.

Châu hoàn-vương chết, Chúa-công cho người đến điếu tang ắt sẽ bị nhục.

Trịnh lệ-công lòng hoài- nghi không còn tin lời Tế-Túc nữa.

Tuy ngoài mặt thản-nhiên, nhưng trong lòng cay đắng.

Một hôm Trịnh lệ-công dạo mát ở huê-viên, có quan Ung-củ theo hầu, bỗng có đàn chim bay qua, kêu hát véo von.

Trịnh lệ-Công nhìn chim thở dài.

Quan Đại-phu Ung-củ biết ý hỏi:

- Tâu Chúa-công, trời đang tiết xuân, muôn hoa đua nở, chim hát chào mừng, sau Chúa-công lại không vui?

Trịnh lệ-công nói:

- Các giống chim đều được sung sướng, tự-do, không ai áp-chế. Còn ta tuy là vua nhưng không bằng giống chim.

Ung-củ nói:

- Có lẽ Chúa-công đang nghĩ đến người đã đoạt lấy quyền hành trong nước chăng.

Trịnh lệ-công nín lặng không đáp.

Ung-cả nói:

- Tôi thiết tưởng, làm con không giãi được ưu-phiền cho cha là bất hiếu, làm tôi không giúp được vua trong lúc hoạn nạn là bất trung, nếu Chúa công không cho tôi là kẻ hèn mạt thì dầu việc gì nguy hiểm đến đâu tôi quyết không từ nan.

Trịnh lệ-công đuổi hết quân hầu ra ngoài, rồi hỏi Ung-củ:

- Ngươi không phải là rễ của Tế-Túc sao?

Ung-củ đáp:

- Tâu Chúa-công, tuy rễ thật, song tình cha con đâu bằng tình vua tôi. Vả lại Tế-Túc gả con gái cho tôi chỉ vì vua Tống ép buộc chứ đâu phải ý muốn.

Trịnh lệ-công rõ được lòng Ung-củ, bèn nói thẳng:

- Nếu ngươi giết được Tế-Túc ta sẽ phong cho ngươi chức Thượng-khanh. Vậy ngươi có kế chi chăng?

Ung-củ suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Xứ Đông-giao bị quân Tống cướp phá, dân-tình đang đói khổ, nay Chúa-công sai Tế-Túc đến đó phát chẩn chiêu an. Tôi lợi dụng cơ hội ấy đãi rượu tiễn hành, bỏ thuốc độc vào ly rượu mà giết đi là xong.

Trịnh lệ-công nói:

- Kế ấy rất hay, song phải cẩn mật lắm mới được.

Ung-củ về nhà, nghĩ đến vợ là Tế-thị trong lòng áy-náy không an, mặt mày có vẻ lơ láo.

Tế-thị thấy thế hỏi:

- Hôm nay trong triều có việc gì quan hệ không?

Ung-củ lắc đầu, đáp:

- Không có việc gì cả.

Tế-thị không tin, gạn hỏi nhiều lần:

- Vợ chồng ở với nhau đã lâu lẽ nào không biết ý. Nếu tướng-quân có điều gì lo lắng xin cho thiếp biết, may ra thiếp có thể giúp được phần nào chăng.

Ung-củ cực chẳng đã phải nói:

- Chúa-công muôn sai nhạc phụ ra Đông-giao mà ủy lạo dân chúng. Lại khiến tôi dâng rượu tiễn hành để chúc thọ nhạc-gia.

Tế-thị hỏi:

- Dưng rượu để chúc thọ nhạc-gia việc gì tướng quân lại lo lắng như vậy. Thiếp tưởng trong triều có điều chi rắc-rối mà tướng quân không muốn cho thiếp biết.

Ung-củ nói:

- Không có việc gì cả. Sai nhạc-phụ đến Đông-giao, chi là mệnh-vua, phu-nhân chớ hỏi nhiều.

Thái độ và lời nói của Ung-củ làm cho Tế-thị càng nghi ngờ thêm, mới lập kế phục rượu cho Ung-củ uống thật say, rồi đợi lúc Ung-củ đang ngủ mơ màng, đập mạnh vào vai hỏi lớn:

- Này, Chúa-công sai mày giết Tế-Túc mà mày lại quên rồi sao?

Trong lúc đang ngũ, Ung-Củ giật mình đáp:

-

Tề thị đứng nhìn chồng mà đôi dòng nước mắt chảy ròng ròng.

Rồi nàng tự nghĩ:

- Có thể như thế được sao? Hay chàng đã vì hoảng hốt mà nói sằng.

Sáng ngày, Tế-thị nói với Ung-củ:

- Tướng-quân có ý muốn giết phụ-thân, việc ấy tôi đã rõ.

Ung-củ giựt mình nhìn vợ nói:

- Ấy chết! ta có bao giờ dám làm điều vô đạo! Sao phu-nhân lại nghĩ thế.

Tế-thị nói:

- Đem hôm qua tướng-quân say rượu đã nói rỏ thiếp rồi bây giờ còn giấu làm chi.

Ung-củ rướm mồ hôi trán, nhìn vợ, nói:

- Nếu quả có việc ấy thì phu-nhân nghĩ thế nào?

Tế-thị ngao ngán thở dài. Rồi như để soi sáng tấm lòng ác hiểm của chồng, nàng giả vờ nói:

- Đã lấy chồng thì theo chồng, tướng quân hỏi làm gì câu ấy!

Ung-củ nghe vợ nói mừng rỡ, đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại một hồi.

Tế-thị nói:

- Phụ thân thiếp là một kẻ đa mưu, túc trí, e không dám đi, xin cho thiếp vào tư-dinh xét thử tình ý như thế nào.

Ung-củ mừng rỡ nói:

- Nếu việc thành tôi được lên chức Thượng-khanh thì phu-nhân cũng được vinh hiển trọn đời.

Tối hôm ấy, Tế-thị ghé về tư-dinh thăm mẹ.

Tế-Túc phu-nhân thấy con về, mừng rỡ hỏi:

- Lâu nay con vẫn được mạnh giỏi chứ?

Tế-thị không đáp, buồn-bã hỏi mẹ:

- Chồng với cha nên trọng đàng nào hơn?

Câu hỏi lạ lùng ấy làm cho Tế-Túc phu-nhân ngạc nhiên nói:

- Sao con lại hỏi vậy. Chồng với cha đàng nào mà chẳng trọng.

Tế-thị nói:

- Nhưng nếu gặp trường hợp giữa cha và chồng có điều mâu thuẩn nhau thì nên trọng đàng nào?

Tế-Túc phu-nhân nói:

- Cha mẹ do trời định, vợ chồng do người định. Mất chồng có thể lấy chồng khác, còn mất cha không thể tìm một người cha khác được.

Tế-Túc phu-nhân nói vừa dứt lời, Tế-thị khóc oà, bước tới ôm mẹ, nói:

- Hôm nay con quyết vì cha mà không vì chồng.

Đoạn đem hết chuyện Ung-củ kể lại cho mẹ nghe.

Tế-Túc phu nhân kinh-hãi lập tức đem nói lại với chồng.

Tế-Túc cau mày, nhìn con gái mình như đắn-đo với bao ý nghĩ:

Qua một lúc, Tế-Túc nói:

- Việc nầy chớ tiết lậu ra ngoài, để mặc ta định liệu.

Sáng hôm sau, Trịnh lệ-vương sai Tế-Túc đến Đông-giao, và Ung-củ bày tiệc tiễn hành, đưa đón rất trọng thể.

Tế-Túc về nhà sửa soạn hành-trang, rồi sai Công-tử Ất đem một trăm quân giáp-sĩ phục nơi quán-địch, chờ Ung-củ đến.

Chẳng bao lâu, Ung-củ đem ba tên quân hầu đến đó.

Tế-Túc nói:

- Ta đi đây chỉ vì việc nước ngươi bày vẽ đưa đón làm gì?

Ung-củ nói:

- Nhơn tiết xuân mát mẻ, con có chén rượu tiễn mừng, xin nhạc-phụ tường định con rể.

Tế-Túc một tay bưng chén rượu, một tay nắm lấy Ung-củ, nói:

- Đây là ý vua hay tình của ngươi đối với ta?

Ung-củ cúi đầu nói:

- Đây là lòng thành kính của con mà chồng họp the của vua nữa.

Tế-Túc hét lên:

- Khốn nạn! Dám phản-phúc với ta như thế sao?

Liền hô quân giáp sĩ bắt Ung-Củ trói lại.

Ung-củ mặt mày biến sắc, kêu cứu ầm ĩ.

Trịnh lệ-Công sai một đoàn ngự lâm quân đến cưu ứng, nhưng bị Công-tử Ất đánh đuổi chạy dài.

Tế-Túc truyền đem Ung-củ ra chém lập tức.

Trịnh lệ-Công hay được tin, than rằng:

- Ôi thôi! việc đã đến thế nầy, Tế-Túc ắt không dung ta!

Than rồi, liền thu xếp hành-trang, bỏ cả cung điện, giang sơn lén trốn qua nước Sái tị-nạn, mà lòng vẫn thắc-mắc, chưa biết vì đâu âm mưu bại lộ.

Mãi về sau, Trịnh lệ-công hay được chuyện Ung-củ nói với vợ, buồn bã than thầm:

- Việc lớn của nước mà đem cho đàn bà hay, tránh sao khỏi thất bại.

Sau khi giết được Ung-củ và nghe tin Trịnh-đột bỏ trốn, Tế-Túc cho người sang nước, Vệ rước Trịnh chiêu-công tức Thế-tử Hốt về nước phục-nghiệp.

Hồi 12 - Tuyên-công Dâm Loạn Lập Tân-đài

Nhắc lại việc trước nơi nước Vệ.

Vệ tuyên-công vốn là kẻ ham dâm dục, lúc chưa lên ngôi đã tư thông với vợ lẻ của cha là nàng Di-khương sanh được một trai, tên Cấp-Tử.

Sau khi lên ngôi lại phong cho Cấp-tử làm Thế-tử, giao cho Công-tử Chức trông nom.

Khi Cấp-Tử lên mười sáu tuổi, Vệ tuyên-công cho người sang hỏi con gái Tề hi-công về làm vợ Cấp-Tử. Lại được nghe con gái của Tề-hầu nhan sắc tuyệt trần, hoa nhường nguyệt thẹn, Vệ tuyên-công đem lòng ham muốn.

Tuy-nhiên đã trót lỡ cưới người đẹp cho con trai mình, còn biết nói năng làm sao, bèn nghĩ ra một kế.

Vệ tuyên-công cất một cái đài thật đẹp nơi mé sông Tân-kỳ, đặt tên là Tân-đài rồi sai Cấp-Tử làm sứ-giả sang nước Tống để có cơ hội đoạt vợ của con.

Cấp-tử ra đi chưa bao lâu, Vệ tuyên-công sai Công-tử Tiết qua Tề rước nàng Khương-thị về Tân-đài.

Rồi từ đó ăn ở với Khương-thị, coi như vợ mình. Nàng ấy tức là nàng Tuyên-khương.

Cấp-Tử đi sứ về vào yết-kiến Vệ tuyên-công.

Vệ tuyên-công khiến Cấp-Tử đến Tân-đài ra mắt Khương-thị, và gọi Khương-thị bằng kế-mẫu.

Cấp-Tử vốn là con hiếu thảo, dù hành động Vệ tuyên-công có bỉ-ổi, Cấp-Tử cũng không lấy thế mà oán trách cha.

Từ ngày lấy được Tuyên-khương, Vệ tuyên-công say mê sắc-dục, đêm ngày ở mãi nơi Tân-đài không ngó ngàn đến Di-khương nữa.

Cách ba năm sau, Tuyên-khương sanh đặng hai trai là Công-tử Thọ và Sóc.

Nàng Di-Khương bị thất sủng, Vệ tuyên-công cũng không còn thương Cấp-Tử nữa. Bao nhiêu sự say sưa đối với Di-khương đổ dồn về Tuyên-khương thì bao nhiêu tình thương đối với Cấp-Tử cũng đổ dồn về Thọ và Sóc hết.

Vệ tuyên-công quyết định sau nầy truyền ngôi cho Công-tử Thọ.

Thọ và Sóc tuy anh em ruột, nhưng tâm-tính rất khác nhau. Thọ thì tánh hiền hậu, nhân từ, thương yêu Cấp-Tử như người anh ruột, còn Sóc thì độc ác, hiểm-hóc, chẳng những ghét Cấp-Tử mà còn ghét cả Thọ nữa. Sóc muốn tiếm ngôi của Thọ sau nầy, nên định ý trước tiên hại cho được Cấp-Tử rồi sau mới lập mưu hại Thọ.

Một hôm, Sóc nói với mẹ:

- Nay tuy thân phụ rất thương yêu mẹ con ta, song Cấp-Tử là anh, chúng con là em, sau này Cấp-Tử thế nào cũng được nối ngôi. Hơn nữa, vì mẹ mà Di-khương bị vua bạc đãi nếu sau nầy Di-Khương được lên làm Quốc-mẫu, thì mẹ con ta không tránh khỏi tai vạ.

Nàng Tuyên-khương tâm trạng trước kia khác, bây giờ khác.

Trước kia hy-vọng làm vợ Cấp-Tử, nên muốn mua chuộc lòng Vệ tuyên-công để sau nầy truyền ngôi lại cho Cấp-tử mà vợ chồng vui hưởng phú quý. Bây giờ thì đã có hai con với Vệ tuyên-công, hy-vọng ấy đâu còn nữa, nên bàn mưu với Sóc để hại Cấp-tử. Vì vậy thỉnh thoảng có những lời dèm pha, xoi bói.

Ngày kia, nhằm ngày sanh nhựt của Cấp-Tử, Công-tử Thọ làm tiệc rượu chúc mừng, có Công-tử Sóc dự.

Trong bữa tiệc Công-tử Thọ chuyện trò rất thân-mật.

Sóc tỏ ý khó chịu, thoái thác lui về, trong lòng rất căm phẩn.

Về đến cung, Sóc làm bộ khóc lóc, nói với mẹ:

- Con vì lòng tốt mà dự tiệc với Cấp-tử, thế mà Cấp-Tử lúc say rượu lại giở trò đùa, gọi con bằng con và nói:

- Mẹ của mày tức là vợ của ta, mày phải gọi ta bằng cha mới phải.

Con rất lấy làm xấu hổ, xin mẹ xét nghĩ.

Tuyên-khương tin là thực, chờ Vệ tuyên-công vào cung, khóc lóc thuật lại mọi điều, lại nói thêm rằng:

- Cấp-tử cố tình muốn làm nhục thiếp nên đã có lúc nói nhiều câu lỗ mãng.

Vệ tuyên-công hỏi:

- Thằng súc sanh ấy đã nói những lời gì phạm đến ái-khanh?

Tuyên-khương sụt-sùi nói:

- Thiếp được nghe nó nói rằng: Mẹ ta là Khương-di vợ của ông nội ta, mà phụ-thân ta còn lấy làm vợ được thay, huống hồ Tuyên-khương là vợ của ta mà ta không lấy được sao! Nay ta chỉ cho phụ-thân ta mượn đỡ mà thôi. Ngày nào đó ta sẽ lấy lại, và lấy luôn cả ngôi nước Vệ nữa.

Vệ tuyên-công nghe nói cả giận, kêu Công-tử Thọ vào hỏi.

Công-tử Thọ nói:

- Tâu phụ-thân, Cấp-Tử là đưa con chí hiếu, chẳng bao giờ lại có những lời nói lỗ mãng như thế đâu.

Vệ tuyên-công không biết phải phân xử lẽ nào, bèn đòi Khương-di đến trách mắng đủ điều.

Khương-di đau đớn, không chịu nổi, thắt cổ tự-vận.

Cấp-tử quá thương mẹ, nhưng không dám nói ra, chỉ ôm bụng khóc thầm.

Giết được Khương-di, mẹ con Công-tử Sóc vẫn chưa thôi, ngày đêm ép buộc Vệ tuyên-công phải làm cách nào giết cho được Cấp-Tử mới nghe.

Vệ tuyên-công nói:

- Cấp-Tử không có tội chi, nếu đem giết đi thiên-hạ sẽ chê cười.

Tuyên-khương nói:

- Khương-di thác oan, thế nào Cấp-tử cũng vì mẹ mà trả thù, nếu Chúa-công không giết Cấp-tử, mẹ con tôi không làm sao ở trong cung nầy được.

Vệ tuyên-công cực chẳng đã phải nghe theo, tìm cách giết Cấp-Tử cho ổn-thỏa để che mắt thiên hạ.

Gặp lúc Tề hi-công cho người sang mượn quân nước Vệ.

Vệ tuyên-công mới bày mưu với Công-tử Sóc sai Cấp-tử cầm cờ tiết trắng đi sứ nước Tề, rồi cho võ sĩ phục giữa đường mà giết.

Công-tử Sóc được kế rất mừng, triệu-tập bọn côn-đồ, dặn đến núp nơi Sằng giả là chỗ đường thủy giáp liền với đường bộ. Hễ thấy có người cầm cây cờ trắng đi ngang qua là nhãy ra giết lập tức.

Sắp đặt xong Công-tử Sóc trở về cung thuật lại với Tuyên-Khương hay.

Tuyên-khương mừng rỡ vô cùng.

Công-tử Thọ thấy mẹ mình mặt mày hớn hở, sanh nghi, dò hỏi sự tình.

Tuyên-khương ngỡ là Công-tử Thọ cũng đã biết việc ấy nên không hề giấu diếm gì cả, nói rõ sự việc.

Công-tử Thọ thất kinh, nhưng biết rằng âm mưu đã định sẵn dù can gián cũng chẳng ích chi, bèn lén qua nói với Cấp-tử.

Cấp-Tử ngồi thẩn-thờ không đáp.

Công-tử Thọ nói:

- Đường đi từ đây sang Tề thế nào cũng phải qua Sằng-giả, mà đã qua đó tánh mạng anh ắt dữ nhiều lành ít. Chi bằng trốn sang nước khác rồi sẽ lo toan.

Cấp-Tử đáp:

- Đạo làm con, nếu không nghe lời cha mẹ đâu còn là hiếu thảo. Vả lại, nếu Phụ-vương đã có ý muốn ta chết thì dẫu có sống cũng chẳng ích chi.

Nói xong, sửa soạn hành trang, từ biệt Công-tử Thọ, xuống thuyền đi theo đường thủy.

Công-tử Thọ khuyên can đến bực nào Cấp-Tử cũng không nghe.

Công-tử Thọ đứng nhìn theo, đôi dòng lệ không vơi, nghĩ thầm:

- Anh ta quả là một người hiếu-hữu, nếu để anh ta chết sau nầy mặt mũi nào mà ta nối ngôi. Vả lại trong hoàn cảnh này chỉ có cái chết của ta, may ra mới đánh thức được lòng thương xót của cha mẹ ta, đem lại một gia đình thảo thuận được.

Nghĩ rồi liền dọn một chiếc thuyền, đem đũ vật thực gọi vài tên tùy tùng bảo chèo theo cho kịp thuyền của Cấp-Tử để cùng dự tiệc rượu tiễn biệt. Chẳng bao lâu hai thuyền gặp nhau, Công-tử Thọ gọi Cấp-Tư sang thuyền mình.

Cấp-Tử nói:

- Anh đi đường xa, em muôn dâng cho anh một chén rượu tiễn hành, để tỏ tình mong nhớ.

Nói rồi rót một chén rượu đầy dâng cho Cấp-tử.

Nhưng vừa lòng chén chưa kịp nói thì nước mắt đã tuôn tràn, chảy vào ly rượu.

Cấp Tư vội vã bưng chén rượu uống một hơi cạn chén.

Công-tử Thọ sụt sùi nói:

- Em khóc làm cho nước mắt nhỏ vào rượu thực là vô lễ.

Cấp-Tử nói:

- Anh chỉ muốn uống những giọt nước mắt ấy để được giữ mãi vào lòng tấm thâm tình của em.

Thọ rót thêm một chén nữa trao cho Cấp-Tử.

Hai anh em vừa uống, vừa khóc.

Nước mắt càng hòa với rượu bao nhiêu thì rượu càng nồng bấy nhiêu.

Công-tử Thọ cốt phục rượu cho Cấp-Tử thực say, nên một lúc sau Cấp-tử say mèm nằm vật xuống khoan thuyền ngủ thiếp.

Công-tử Thọ ôm anh khóc một lúc lâu, rồi bảo bọn thủ-hạ:

- Lệnh vua phải đi gấp mà anh ta say nên trể nải vậy ta phải đi thế mới được.

Nói rồi cầm cây cờ trắng cắm lên mũi thuyền mình, và viết một bức thư, dặn tên quân hầu lúc nào Cấp-Tử tỉnh dậy sẽ đưa.

Đoạn Công-tử Thọ cứ thẳng đường cho thuyền đến Sằng-giả.

Vừa đến nơi, bọn côn-đồ thấy có ngọn cờ trắng, kéo nhau chạy ào ra bắt.

Công-tử Thọ đứng dậy chỉ vào mặt bọn chúng mắng lớn:

- Ta là Cấp-tử, Thế-tử nước Vệ, phụng mệnh sang nước Tề đi sứ, sao chúng bây dám cản trở.

Bọn côn-đồ nói:

- Ngươi đã là Cấp-Tử thì đừng có xưng hô làm gì cho uổng tiếng. Chúng ta tuân lệnh Vệ-hầu ra đây lấy đầu ngươi.

Nói xong, bọn côn-đồ áp lại, chém đầu Công-tử Thọ, bỏ vào một cái hộp rồi đoạt lấy cờ tiết mang về.

Bọn gia-đinh theo hầu Công-tử Thọ sợ hải, chạy tán loạn.

Còn Cấp-Tử khi tỉnh rượu, mở mắt ra không thấy Thọ đâu, lại nhận được bức thư, trong lòng hoảng-hốt.

Mở thư ra xem, trong thư chỉ thấy một hàng chữ như sau:

- Em đi thay anh, anh tìm nơi lánh nạn.

Cấp-Tử khóc oà, vội-vã bảo bọn tùy tùng:

- Hãy chèo thuyền đi cho mau, kẻo chúng lầm mà giết mất em ta.

Bọn tùy-tùng tuy không hiểu gì cả, nhưng cũng cố sức chèo đi rất mau.

Thuyền lướt sóng, dưới ánh trăng vằng-vặc, lăn tăn trên mặt sông đài, cảnh vật êm đềm nhưng lòng người rộn rã.

Cấp-tử chỉ nghĩ đến sinh mạng em mình, nên hối thúc liên hồi làm cho mấy tên quân chèo thuyền mệt không kịp thở.

Một lát sau, thấy đàng xa có bóng thuyền nhấp nhô, Cấp-tử mừng rỡ, hét to:

- Em ta còn sống! Thật lòng trời không phụ!

Một tên quân hầu đưa mắt nhìn một lúc rồi nói:

- Thưa Thế-tử, thuyền đó đang đi tới phía chúng ta!

Cấp-Tử ngơ-ngác, chưa biết thế nào, thì chiếc thuyền nọ đã từ đàng xa phăng phăng rẽ nước đi đến.

Trên thuyền không thấy Công-tử Thọ, chỉ thấy một bọn côn-đồ, gươm giáo sáng lòa.

Cấp-Tử lòng nghi ngại, hỏi:

- Các ngươi phụng mệnh Chúa-công đã làm xong nhiệm-vụ chưa?

Bọn côn-đồ nghe hỏi, tưởng người của Công-tử Sóc sai đến tiếp-ứng nên bưng chiếc hộp có đựng đầu của Công-tử Thọ đưa ra và nói:

- Chúng tôi đã thành công.

Cấp-Tử vừa cầm đến chiếc hộp vùng ngã ra, khóc to, nói:

- Ôi thôi! còn gì em ta nữa!

Bọn côn-đồ ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau.

Cấp-Tử nói tiếp:

- Ta đây mới là Cấp-Tử, vì ta có tội nên cha ta sai giết, chớ Công-tử Thọ là em ta, nào có tội chi.

Bọn côn đồ biết mình đã giết lầm, thất kinh, nói nhỏ với nhau:

- Thế nầy thì phải giết cả nó nữa, mới chuộc nổi tội chúng ta đã lầm lẫn.

Nói xong, bọn côn đồ áp lại chặt đầu Cấp-tử, bỏ chung vào một hộp, rồi chèo thuyền đi, để mặc cho bọn quân hầu của Cấp-tử ngồi run rẩy trong thuyền, mặt mày tái ngắt.

Về đến thành Vệ, bọn côn đồ đem chiếc hộp và cờ trắng vác dâng cho Công-tử Sóc, kể lại sự giết lầm, và rất lo sợ Công-tử Sóc trách-phạt.

Chẳng dè Công-tử Sóc đã không giận mà lại còn vui mừng, đem vàng lụa thưởng cho bọn chúng rất trọng hậu, rồi vào cung nói với mẹ.

Tuyên-khương buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất con, vui vì đã biết được Cấp-Tử, trừ được hậu-họa cho mình. Vì biết Vệ tuyên-công thương yêu Công-tử Thọ, nên Tuyên-khương bảo Sóc hãy khoan cho Vệ tuyên-công biết.

Sau người nước Vệ có làm thơ vịnh hai anh em Cấp-Tử và Thọ rằng:

Hai chiếc đầu rơi, một mối tình

Hồn oan ôm hận khóc xuân xanh.

Lòng cha ví có không thương xót

Thà chết cho tròn nghĩa đệ huynh.

Nguyên trước kia Vệ tuyên-công có ủy thác Cấp-tử cho Công-tử Tiết để lên ngôi còn Công-tử Thọ cũng được uỷ thác cho Công- tử Chức, nay hai người nghe được tin dữ, liền họp nhau vào tâu với Vệ tuyên-công.

Vệ tuyên-công tuy ghét Cấp-Tử song rất yêu Thọ, nên sau khi nghe Thọ chết, lòng bàng hoàng đau đớn, nằm vật xong long sàng than rằng:

- Ôi! Chính con Tề-nữ đã hại nhà ta rồi.

Liền cho đòi Công-tử Sóc vào khiển trách.

Công-tử Sóc chối dài.

Từ đó, Vệ tuyên-công buồn rầu sanh bịnh.

Mỗi khi nằm mê lại thấy Di-khương, Cấp-Tử và Thọ hiện đến trước mặt khóc than.

Cách nữa tháng sau Vệ tuyên-công tạ thế.

Công-tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ huệ-công.

Vệ huệ-công lên ngôi chưa được ba ngày đã cách chức Công-tử Tiết và Chức.

Hai người nầy oán hận vô cùng chờ dịp trả thù cho Công-tử Thọ và Cấp-Tử.

Còn Công-tử Ngoạn là anh của Vệ huệ-Công không chịu phục bỏ trốn sang Tề trú-ẩn.

Từ hôm Vệ huệ-Công bị quân Trịnh đánh tan-tành, lòng oán-hận Trịnh lệ-Công không xiết, xảy nghe có sứ Trịnh đến, mới hay Trịnh lệ-công đã bỏ ngôi mà trốn, và sứ nước Trịnh đến xin rước Trịnh chiêu-công tức là Thế-tử Hốt, về nước.

Vệ huệ-công cho vào.

Sứ nước Trịnh là Tế-Túc trông thấy Trịnh chiêu-công vội vã sụp lạy xin tội về việc phế lập trước kia.

Trịnh chiêu-công tuy không bắt tội Tế-Túc, song đã mất lòng tin, tỏ ra lãnh đạm.

Vì vậy sau khi Trịnh chiêu-công phục-nghiệp, Tế-Túc thường cáo bịnh ít vào triều.

Cao cừ-di cũng bị Trịnh chiêu-công oán ghét nên có ý muốn giết Trịnh chiêu-công mà lập Công-tử Vĩ.

Trịnh lệ-Công tức Công-tử Đột, từ ngày bỏ ngôi, trốn sang nước Sái, liền mượn người nói với Đàn-Bá xin được dung thân nơi đất Lịch.

Đàn-Bá không chịu cho, nên Trịnh lệ-công mưu với người nước Sái giết Đàn-Bá đi, chiếm lấy đất Lịch, rồi lo chiêu mộ binh sĩ định về đương đầu với Trịnh chiêu-công mà cướp ngôi Trịnh.

Tế-Túc hay được tin ấy, lòng lo sợ, vào triều tâu với Trịnh chiêu-công hay.

Trịnh chiêu-công liền khiến quan Đại phu Phô-hà đem quân đến đất Đại-lăng để phòng ngừa việc binh biến.

Trịnh lệ-công dò biết, liệu thế khó bề khởi sự, bèn cho người sang nhờ Lỗ hoàn-công thương thuyết với Tống trang-công nếu lần này giúp cho mình được về nước phục nghiệp sẽ nạp đủ đất ba thành cùng lễ vật đã hứa trước kia.

Lỗ hoàn-công liền sai sứ sang Tống.

Tống trang-công tuy việc cũ đã mờ phai, song nghe nhắc đến động lòng tham, liền kết liên với Sái và Vệ để giúp Trịnh lệ-công.

Vệ huệ-công từ khi cho Tế-Túc rước Trịnh chiêu-công về nước mãi đến nay chưa thấy tạ ơn mình lòng hậm hực bèn nhận lời hợp binh với Tống trang-công, sang đánh Trịnh.

Hai Công-tử Tiết và Chức thấy vậy bàn với nhau:

- Nếu Vệ-Sóc định kéo binh sang Tống để đánh Trịnh, thì lúc nầy chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Công-tử Cấp-tử và Thọ đó.

Công-tử Chức hỏi:

- Nếu phế được Vệ-Sóc thì nên đưa ai lên kế vị?

Hai người đang bàn luận thì bỗng có quan Đại phu Ninh-quy vào thăm.

Hai Công-tử mời vào.

Ninh-quy nói:

- Nhị vị đã quên việc Công-tử Thọ và Cấp-Tử trước kia sao?

Công tử Chức đáp:

- Chúng tôi nào có quên đặng. Song chưa biết phải lập ai kế vị.

Quan Đại-phu Ninh-quy nói:

- Tôi xem trong hàng Công-tử chỉ có Kiềm-mâu là người hiền. Hơn nữa Kiềm-mâu là Phò-mã của nhà Châu, nếu lên ngôi ắt lòng người chịu phục.

Ba người bàn xong lập lời ước thệ, rồi làm một tờ thông-báo, chờ cho Vệ huệ-công kéo binh ra đi phao tin trong dân chúng rằng:

- Vệ huệ-công sang đánh Trịnh bị từ-trần, nên phải lập công-tử Kiềm-mâu lên thay.

Kế hoạch quả thành tựu.

Công-tử Kiềm-mâu tức vị, hạch tội Vệ-Sóc việc giết anh và làm cho Vệ tuyên-công vì buồn rầu mà chết.

Đoạn thọ tang hai vị Công-tử Thọ và Cấp-Tử rồi cho sứ sang triều Châu báo tin việc phế lập ấy.

Ninh-quy lại dẫn quân ra đóng nơi biên giới nước Vệ để chân đường Vệ-Sóc.

Công-tử Tiết muốn đem Tuyên-khương ra hài tội, nhưng Công-tử Chức can rằng:

- Tuyên-khương là em của vua Tề, nếu hành tội e mất việc giao hảo, chi bằng giữ niềm hòa hiếu với Tề là hơn.

Bèn bàn với Kiềm-mâu cho Tuyên-khương ra ở một biệt cung, cấp lương bổng hàng tháng.

Lỗ, Tống, Sái và Vệ bốn nước cũng đem binh đánh Trịnh, bị Tế-Túc cử binh chận nơi Đại-lăng hiệp với Phô-hà mà chống giữ.

Bốn nước đánh không lại, phải rút binh về.

Vệ Sóc kéo binh về nữa đường, nghe tin hai Công-tử Tiết và Chức đã lập Kiềm-mâu lên ngôi liền bỏ sang nước Tề cầu viện.

Tề tương-công hay được việc ấy nói:

- Vệ-Sóc là cháu gọi ta bằng cậu lẽ nào ta lại không đem quân đi giúp.

Vệ Sóc khóc lóc nói:

- Nếu cháu được phục nghiệp tất cả vàng bạc châu báu trong nước Vệ, cháu xin dâng biếu cho Quốc-trượng:

Tề tương-công rất mừng. Còn đang bàn bạc, bỗng có sứ nước Lỗ đến.

Nguyên vì trước đây Tề tương-công có sang cầu hôn nhà Châu, nên nhà Châu sai Lỗ hoàn-công đứng làm chủ hôn coi việc gã nàng Vương-cơ cho vua Tề. Vì vậy, hôm nay Lỗ hoàn Công mới đến.

Nghe nhắc đến Lỗ hoàn-công, Tề tương-công sực nhớ đến mấy lời hẹn ước riêng với em mình là Văn-khương, đã lâu chưa đặng gặp, lúc nầy cũng nên nhờ cơ hội Lỗ hoàn-công đến, mà rước luôn nàng Văn-khương về Tề một phen. Vì vậy lúc các quan Đại- phu hỏi thăm bao giờ thì cử binh đánh Vệ?

Tề tương-công nói:

- Kiềm-mâu là rể của Thiên-tử, còn ta thì đang cầu hôn với vua nhà Châu, việc ấy phải thư thả đã.

Tuy nhiên, Tề tương-Công lại sợ nước Vệ giết mất nàng Tuyên-Khương nên cho Công-tôn Vô-Tri đem Công-tử Thạc về nước Vệ.

Lại dặn riêng Vô-tri bày cách cho Công-tử Thạc tư thông với Tuyên-khương, để ngày sau liệu kế đem Vệ-Sóc về nước.

Công-tôn Vô-tri lãnh mạng dẫn Công-tử Thạc về Vệ, ra mắt Tân quân Kiềm-mâu.

Lúc ấy vợ Công-tử Thạc đã qua đời.

Công-tôn Vô-tri bàn mưu với Công-tử Chức:

- Nếu ngài giúp cho việc nầy, ắt Tề-hầu mến phục mà hai nước giao hòa.

Công-tử Chức vẫn có ý muốn giao hảo với Tề, lại ghét Tuyên-khương, muốn cho Tuyên-khương mang tiếng với thiên hạ, nên chịu làm việc đó.

Về phần Công-tử Thạc nghĩ tình cha con, nên chẳng chịu.

Công-tử Chức bèn ép Công-tử Thạc uống rượu say rồi bắt bỏ vào phòng Tuyên-khương.

Gặp Tuyên-khương là người háo dâm, nên ép uổng Công-tử Thạc, cuối cùng phải mang tội bất hiếu cùng cha.

Công-tử Thạc và Tuyên-khương kết làm vợ chồng, sau sanh đặng năm người con.

Nhắc qua việc nước Trịnh, Tế-Túc đem quân ra đất Đại-lăng đương cự với Công-tử Đột, sau khi các chư-hầu rút quân về hết mà Công-tử Đột vẫn đóng quân nơi đất Lịch, phá rối mãi.

Tế-Túc tìm hết kế để ngăn ngừa.

Ngày kia, Tế-Túc nhớ lại rằng trước kia nước Tề có thù với Công-tử Đột, trong lúc đánh nước Kỷ, lại nghe nước Lỗ hiện đang đứng ra làm chủ-hôn cho nước Tề, bèn vào triều tâu với Trịnh chiêu-công xin đem lễ vật qua Lỗ và Tề thông-biếu, để nhờ hai nước ấy giúp mình cự với Tống.

Trịnh chiêu-công y tấu.

Tế-Túc lãnh mạng ra đi.

Trong lúc Tế-Túc bận lo về việc trừ khử Công-tử Đột thì Cao-cừ-di trái lại âm-mưu muốn hại Trịnh chiêu-công, nhưng vì sợ Tế-Túc là kẻ đa mưu nên chẳng dám thi hành.

Nay nhân dịp Tế-Túc đi xa liền sai người đi rước Công-tử Vĩ về nhà, rồi nhơn lúc Trịnh chiêu-công đi tế lễ phục binh giết chết.

Công-tử Vĩ lên ngôi sai người sang nước Tề đòi Tế-Túc về để cùng với Cao cừ-di lo việc quốc-chánh.

Hồi 13 - Lỗ-hầu Cùng Vợ Sang Tề

Tề tương-công thấy sứ Trịnh là Tế-Túc đem lễ vật đến rất nhiều, nên tiếp đón niềm-nở. Kế nghe việc Cao cừ-di giết Trịnh chiêu-Công lập Công-tử Vỉ, cả giận muốn hưng binh vấn tội. Nhưng lại có tin vợ chồng Lỗ hoàn-công đã sắp đến nước Tề.

Tề tương-công liền gác chuyện đánh Trịnh, thân hành qua sông Lạc-thuỷ đón tiếp.

Nguyên nàng Văn-khương nghe sứ Tề sang mời Lỗ hoàn-công, sực nhớ đến anh, nên xin với Lỗ hoàn-công cho đi theo về thăm quê quán, Lỗ hoàn-Công vốn chiều vợ nên nhận lời.

Khi đến sông Lạc-thuỷ, vợ chồng Lỗ hoàn-Công đã thấy Tề tương-công đón sẵn.

Hai bên tay bắt mặt mừng cùng nhau trở về Kinh-đô Lâm-tri.

Lỗ-hầu đặt bày chiếu mạng vua Châu, nghị việc hôn nhơn.

Tề hầu cảm động bày tiệc đãi đằng rất trọng hậu.

Tiệc mãn Tề tương-công xin phép Lỗ hoàn-công đưa nàng Văn-Khương vào cung để thăm viếng các cung phi.

Lỗ hoàn-công thuận ý Tề tương-công dẫn Văn-khương vào trong một phòng kín đã sắp đặt sẵn, hai anh em uống rượu vui vầy rồi bày cuộc gió mưa.

Người sau có bài thơ cười Tề tương-công như vầy:

Khéo vẻ làm chi cái giống hề

Hôn quân dâm loạn nghỉ mà ghê

Gái xinh thiên-hạ, đời không thiếu

Mà lấy em mình chịu tiếng chê!

Sáng hôm sau mặt trời đã cao, mà hai người vẫn còn ôm nhau nằm ngũ mãi.

Lỗ hoàn-công ở ngoài đợi lâu quá, sanh buồn, lại có ý nghi hoặc vợ mình, chẳng biết bên trong cánh cửa cung thăm thẳm ấy có việc gì rối lòng chăng?

Mà dù có nghi hoặc cũng không làm sao hiểu thấu, khi mà tường cao vòi vọi, bức rèm châu đã khép cánh song thưa. Tuy-nhiên, lòng thấy nao nao không thể nào chịu được.

Lỗ hoàn-Công bèn cho người dò xét mới hay Tề tương-công chưa có Chánh phi, chỉ có Thứ-phi là Liên-thị em họ của quan Đại-phu Liên-xứng, mà Tề tương-công đã ghét bỏ từ lâu rồi.

Lại nghe nói đêm vừa rồi, chỉ có anh em Tề tương-công tư tình chứ không có phi tần nào cả.

Lỗ hoàn-công uất hận vô cùng, bỏ ra ngoài thơ thẩn nơi hiên Tây, bỗng gặp Văn-khương từ đàng xa lểnh-mểnh đi đến.

Lỗ hoàn-Công đưa mắt nhìn từ đầu đến chân, rồi nói:

- Đêm hôm ái-khanh uống rượu với ai?

Văn-khương nũng-nịu đáp:

- Thần thiếp vui vầy với Liên-thị.

Lỗ hoàn-công hỏi:

- Vui đến bao lâu mới hết?

Văn Chương đáp:

- Đã lâu quá chưa gặp nhau, nên vui mãi cho đến lúc trăng lên đỉnh đầu mới thôi.

- Anh của phu nhân có đến đó dự tiệc chăng?

- Không, anh tôi đâu có lại đó dự tiệc?

- Chẳng lẽ anh em lâu ngày xa cách lại không cùng nhau uống một chén rượu cho vui sao?

Văn-khương có vẻ lưỡng-lự, đáp:

- Lúc mãn tiệc, anh tôi có đến uống một chun rượu rồi đi ngay.

Xét thấy lời nói và thái độ Văn-khương có điều uẩn-khúc.

Lỗ hoàn-công lại càng nghi ngờ nói:

- Tiệc mãn sao ái-khanh không ra ngay còn ở trong đó làm gì?

- Vì đêm khuya quá, thần thiếp thấy ra ngoài bất tiện.

- Thế thì ái-khanh đã ngủ lại nơi đâu?

- Trong cung thiếu gì nơi nghỉ ngơi, sao quân hầu lại hỏi lẩn-thẩn như thế?

- Tại sao ái-khanh lại dậy trưa?

- Vì uống rượu quá say nên mệt mỏi, không thể dậy sớm nỗi.

- Ái khanh ngũ chung với ai?

- Thần thiếp ngủ chung với mấy người cung nhân nơi Tây cung.

- Còn anh của ái-khanh ngủ ở đâu?

Văn-khương sợ sệt, làm ra mặt giận đáp:

- Anh ngủ ở đâu làm sao em gái biết mà nói rõ được!

Lỗ hoàn-công cũng giận dữ nói:

- Thế mà ta biết anh của ái-khanh đã ngủ đâu và ngủ với ai rồi? Ái khanh đừng có giấu diếm làm

gì.

Văn-Chương hổ thẹn, khóc oà.

Lỗ hoàn-công lòng đầy hậm hực nhưng biết mình đang ở trên đất Tề khó lòng nói năng được, nên vào từ giã Tề tương-công về nước.

Tề tương-công nghỉ lại việc xấu của mình lấy làm hối-hận, sợ Lỗ hoàn-công hay được, nên sai người tâm phúc là Thạch-chi Phân-Như theo dõi.

Phân-như trở về kể lại những lời cãi vã vừa rồi của vợ chồng Lỗ hoàn-công cho Tề tương-công nghe.

Tề tương-công bối-rối, nói:

- Ta không ngờ Lỗ-hầu lại có thể biết được việc ấy. Như thiên hạ hay được thì việc cầu hôn của ta với vua nhà Châu ắt bại sự.

Bèn khiến Phân-như đòi Công-tử Bành-sinh đến dạy việc.

Công-tử Bành-sinh vào chầu, Tề tương-công nói:

- Nay ta muốn lập kế giết Lỗ-hầu, chẳng hay khanh có bằng lòng giúp sức chăng?

Bành-sinh ngạc-nhiên hỏi:

- Lỗ-hầu đến đây để làm chủ hôn cho Chúa-công, sao Chúa-công lại có ý ấy?

- Tề tương-công cực chẳng đã phải đem câu chuyện mình thố lộ cho Bành Sinh biết.

Tuy không bằng lòng hành-động của Tề tương-công, song Bành-sinh có cựu thù với Lỗ trong lúc đánh nước Kỹ, bị Lỗ bắn trúng tim gần chết, nên nhận lời.

Tề tương-công cả mừng, đặt tiệc nơi quán địch sai người mời Lỗ hoàn-công đến dự trước khi về nước.

Tề tương Công tiếp đãi rất ân-cần, nhưng Lỗ hoàn-công mặt dàu dàu, ngồi gục đầu xuống đất, không nói năng gì cả.

- Tề tương-công truyền cho bọn cung-nga mỹ-nữ rất đẹp, ca múa và dâng rượu.

Lỗ hoàn-công nhân lúc đau đớn trong lòng cũng muốn dùng rượu để khuây khoả, nên lần uống hết.

Đến lúc quá say, Lỗ hoàn-công không còn biết gì nữa, nằm gục trên ngự-ỷ.

Tề tương-công liền sai Công-tử Bành-sinh phò Lỗ hoàn-công lên xe, về sứ quán.

Bành-sinh ngồi bên cạnh, khi ra khỏi quốc môn vài dặm thấy Lỗ-hầu ngủ say.

Bành-sinh cho hai ngón tay vào cạnh sườn, bóp rất mạnh.

Lỗ hoàn-công bị gãy xương sườn, la lên một tiếng rồi hộc máu chết tươi.

Bành-sinh mới hô-hoán rằng Lỗ-hầu bị say rượu nên cảm gió mà chết.

Tề hi-công hay tin, giả cách khóc lóc thảm thương, cho người tẩn liệm theo vương lễ, rồi tin về nước Lỗ.

Quân sĩ đi theo Lỗ hoàn-công trở về thuật lại chuyện vua nước Lỗ bị chết trên xe.

Quan Đại-phu Thân-nhu nói:

- Trong nước không nên để một ngày không có vua.

Công-tử Khánh-phủ nói:

- Tề-hầu vô đạo, loạn luân làm hại tính mệnh phụ-thân tôi, vậy để tôi cử đại binh sang vấn tội mà báo thù.

Thi-bá can rằng:

- Việc nầy còn ám muội, vả lại nước ta yếu, nước Tề mạnh, vị tất đã trả được thù mà còn bươi tiếng xấu. Chi bằng viết thư sang Tề buộc Tề-hầu giết Bành-sinh đi. Nếu tướng Bành-sinh chết sau nầy ta tính chuyện báo thù rất dễ.

Thân-nhu nói lại với Công-tử Khánh-phủ rồi sai Thi-bá viết thư đưa qua Tề.

Lúc đó Thế-tử Đồng đang cư-tang không ký tên, nên Thân-nhu đứng thay.

Thư ấy như sau:

Ngoại thần Thân-nhu kính gởi Tề-hầu ngự lãm. Chúa tôi vâng mệnh Thiên-tử qua quí-quốc để bàn định việc hôn nhân không biết lâm bịnh thế nào mà chết trên xe. Đường xa cách trở, lại nghe thiên-hạ đồn nhiều tiếng xấu, nước tôi thật lấy làm hổ thẹn. Nếu muốn giữ tiếng tăm, xin hiền hầu hãy bắt Bành-sinh mà trị tội, nước tôi lấy làm may mắn.

Tề tương-công được thư, cho người gọi Bành-sinh đến.

Bành-Sinh cậy mình có công, ngang nhiên bước vào.

Sứ nước Lỗ cũng có nặt nơi đấy.

Tề tương-công làm mặt giận quở trách:

-Ta thấy Lỗ-hầu quá say nên sai ngươi phò tá, ngươi lại không giữ gìn để Lỗ-hầu phải chết như vậy tội thật đáng chém.

Nói xong hô vô sĩ trói lại, dẫn ra chợ mà gia-hình.

Bành-sinh uất hận hét lớn:

- Hôn quân! Đã dâm loạn với em gái mình, lập mưu giết Lỗ- hầu, lại còn đổ lỗi cho ta sao? Dầu có chết, ta quyết làm quỉ, mà banh thây ngươi ra muôn mảnh!

Tề tương-công ngồi chết điếng.

Cả quân sĩ và triều thần ai nấy đều bụm miệng, nín cười.

Cách đó không lâu, Tề tương-công vào triều Châu xin cưới nàng Vương-cơ và làm ma chay, đưa linh cửu Lỗ hoàn-công về nước.

Còn nàng Văn-khương vì hổ thẹn, ở luôn bên nước Tề không về nước Lỗ.

Lễ an táng vua Lỗ xong.

Thế-tử Đồng lên nối ngôi, tức là Lỗ trang-công.

Ngày Lỗ trang-công tức-vị, các quan đều chầu chực đủ mặt.

Lỗ trang-công hỏi:

- Phụ-thân ta trước kia vâng mệnh Thiên-tử đứng chủ hôn cho Tề tương-công, nay công việc chưa thành mà tạ thế. Vậy chư khanh có ý chi chăng?

Thi-bá nói:

- Nước ta hiện có ba điều nhục. Điều thứ nhất là Tiên-công ta dẫu đã an táng nhưng tiếng xấu vẫn còn. Điều thứ hai là Quốc-mẫu hiện nay lưu lại bên nước Tề, thiên hạ dị-nghị. Điều thứ ba là nước ta có tang, không làm được trọng trách của Thiên-tử đã uỷ thác.

Lỗ trang-công nghe nói buồn bã hỏi:

- Ba điều nhục ấy có cách nào rửa được chăng?

Thi-bá nói:

- Điêu thứ nhất muốn cho Tiên-công dưới suối vàng được hài lòng thì phải làm cho danh tiết của Tiên-công được vẻ-vang. Trước kia Tiên-công lên ngôi chưa đặng vương-mạng, bây giờ cũng nên nhân dịp chủ-hôn mà xin vương-mạng cho Tiên-công. Điều thứ hai nên rước quốc-mẫu về mà phụng-dưỡng. Điều thứ ba là việc chủ-hôn thực khó lưỡng-toàn. Nay phải cất một nhà quán địch nơi ngoài đồng rồi rước Công-chúa Vương-cơ đến nhà ấy mà đưa sang Tề.

Chúa-công cáo tang không đến. Làm như vậy, trên không nghịch chỉ vua, dưới không mích lòng các chư-hầu, mà cũng hợp với vương lễ nữa.

Lỗ trang-công khen lời của Thi-bá rất phải liền sai quan Đại-phu Chuyên tôn-sính sang triều Châu đón Công-chúa Vương-cơ, và luôn tiện xin vua Châu phong cho Lỗ hoàn-công.

Vua nhà Châu chuẩn tấu, bèn sai sứ qua nước Lỗ để ban áo mão cho Lỗ hoàn-công.

Châu-công Hắc-kiên lãnh mạng xin đi.

Châu trang-vương không đồng ý, sai quan Đại-phu Vinh-Thúc qua Lỗ.

Sở dĩ Châu trang-vương không muốn Châu-công Hắc-kiên ra ngoài nước là vì Châu trang-vương có một người em tên Vương tử-khắc, trước kia Châu hườn-vương còn sống có lời phú-thác cho Châu-công Hắc-kiên, nay sợ Châu-công Hắc-kiên liên kết với các ngoại-bang tạo nên vây cánh.

Hắc-kiên thấy Châu trang-vương không muốn cho mình đi sứ, hiểu ngay nội-ý, đêm ấy qua dinh Vương tử-khắc kể tỏ sự tình.

Vương tử-khắc nói:

- Đã bị nghi ngờ thì làm cách nào thoát khỏi tai nạn?

Châu-công Hắc-kiên nói:

- Nếu đã bị vua nghi ngờ thì tai nạn không tránh khỏi, chỉ có cách sớm liệu là hơn.

Đoạn Hắc-kiên bàn mưu, nhân đám cưới của Vương-Cơ mà nổi loạn, cướp ngôi Châu trang-vương.

Quan Đại-phu Tần-Bá biết được liền đem thuật lại với Châu trang-vương.

Châu trang-vương nổi giận bắt Châu-công Hắc-kiên đem chém, và dẫn quân bao vây tư dinh bắt Vương tử-khắc.

Nhưng Vương tử-khắc hay tin trốn qua nước Yên tị nạn.

Quan Đại-phu Chuyên tôn-Sính được phụng mạng đưa Công-chúa Vương-cơ sang Tề, rồi lại được Lỗ trang-công ủy-nhiệm rước nàng Văn-khương về Lỗ.

Tề tương-công bịn rịn không nỡ để nàng Văn-khương trở về nhưng vì sợ dư-luận thành thử cuối cùng phải gạt lệ chia ly.

Văn Chương buồn tủi lên đường, lòng đầy hổ thẹn.

Khi qua đến đất Chướng, nơi biên giới Tề-Lỗ, thấy phong cảnh tốt tươi, muôn hoa tươi đẹp, Văn-khương nghĩ thầm:

-Đã trót lầm lỗi, nay về Lỗ làm gì. Đất nầy không thuộc Lỗ, cũng không phải Tề thế thì ta ở đây mà dung thân cho an phận.

Nghĩ rồi cho bọn tùy tùng về tâu lại với vua Lỗ rằng:

- Gái góa bụa nầy muốn tìm chỗ thanh tịnh ở cho an nhàn. Lúc nào sắp chết mới về cung. Bọn tùy tùng trở về tâu lại.

Lỗ trang-công biết mẹ mình hỗ thẹn mà không về nước nên khiến cất một nhà quán nơi Chức-khâu để Văn-khương yên trú.

Từ đó, Văn-khương vui với phong cảnh mà khuây khỏa mảnh hồng-nhan.

Nhắc qua Tề tương-công từ khi âm-mưu giết Lỗ hoàn-Công, người trong nước đều cho là vô đạo, tiếng xấu đồn khắp xa gần. Nay tuy cưới được Công-chúa Vương-cơ đem về nhưng miệng đời vẫn chưa thôi mai mỉa. Muốn trấn áp lòng dân, Tề tương-công dự tính phải ra oai làm một vài việc đại nghĩa, để nâng phẩm giá của mình.

Tề tương-công nghĩ ngay đến nước Vệ và Trịnh, hai nước ấy có việc soán nghịch. Nhưng vua nước Vệ lại là phò mã của vua, chỉ có nước Trịnh là có thể đánh được, song chưa chắc đã thắng.

Tề tương-công nghĩ ngay một kế, sai sứ sang mời Trịnh-vĩ đến phó hội nơi đất Thủ-chỉ.

Công-tử Vĩ được lời mời có ý mừng thầm, nói:

-Tề-hầu chịu giao-hảo với ta thì cơ-nghiệp ta sẽ vững bền.

Bèn đòi Cao cừ-di và Tế-Túc, khiến theo bảo giá.

Tế-Túc cáo bịnh, từ chối.

Cao cừ-di phò Công-tử Vĩ lên xe, chúa tôi cùng khởi hành rất vui vẻ.

Tế-Túc ung dung trở về dinh, gặp Nguyên-phồn đón lại hỏi:

- Chúa-công sang phó hội với Tề, vì cớ gì ngài lại cáo bịnh mà không theo phò

Tế-Túc mỉm cười đáp:

- Vua Tề là một kẻ loạn-dâm, tàn bạo. Trước kia Tiên-công ta vì có công lớn nên Tề mới khâm phục mà giao hảo. Nay bỗng dưng mời Chúa-công đi phó hội, tôi e không khéo cả vua tôi đều bị giết.

Nguyên-phồn nghe nói trố mắt nhìn Tế-Túc hỏi:

- Ngài đoán thực như thế sao?

Tế-Túc đáp:

- Việc đó xảy đến không bao lâu, ngài cứ chờ đợi kết quả sẽ rõ.

Nguyên-phồn hỏi:

- Nếu quả đúng như lời ngài thì nước Trịnh sẽ về tay ai?

Tế-Túc nói:

- Tất nhiên sẽ về Công-tử Nghi. Công-tử Nghi là người quý-tướng, trước kia Tiên-công thường vẫn nói thế.

Nguyên-phồn nói:

- Người ta cho rằng ngài là một kẻ tiên tri, nếu việc nầy quả đúng như lời thì tôi mới tin.

Dự đoán của Tế-Túc quả không sai.

Trước ngày phó hội, Tề tương-công đã đem một trăm quân giáp-sĩ phục nơi nhà Công-quán, và hôm ấy truyền cho Thạch-chi, Phân-như đứng hầu một bên.

Công tử Vĩ và Cao cừ-di đến nơi bước vào yết kiến.

Vua Tề cầm tay Công-tử Vĩ nói:

- Hân hạnh được gặp ngài! Đã từ lâu tôi muốn biết một điều mà không sao biết được.

Công-tử Vĩ nói:

- Nay hiền-hầu có lòng tốt hạ cố đến tôi, nếu có điều gì xin hiền hầu cứ vui lòng chỉ giáo.

Tề tương-công nói:

- Tại sao ngày trước Trịnh chiêu-công bị chết Công-tử Vĩ nghe hỏi việc ấy, mồ hôi toát ướt áo, lúng túng không biết trả lời làm sao.

Cao cừ-di rước lời nói:

- Tiên quân tôi bị bịnh mà tạ thế. Nhưng vì cớ gì mà hiền-hầu lại thắc mắc?

Tề tương-công nói:

- Ta nghĩ Trịnh chiêu-công bị giết tạ thế chứ đâu phải bị đau mà tạ thế.

Cao cừ-di liệu không thể giấu được bèn tìm lời bào chữa:

- Vâng một phần cũng vì Tiên-quân tôi có tâm bịnh nên khi thấy giặc thì sợ mà chết.

Tề tương-công cười lớn nói:

- Vua đi tất có phòng bị, sao lại để giặc giết được?

Cao cừ-di đáp:

- Trong nước tôi có lắm phe đảng, thực khó mà đề phòng.

Tề tương-công nói:

-Vậy có bắt được tên giặc đã giết vua chăng?

Cao cừ-di nói:

-Hiện nay nước tôi đang cho người lùng kiếm khắp nơi mà vẫn chưa bắt được.

Tề tương-công trọn mắt, chỉ vào mặt Cao Cừ-Di nói:

-Giặc chính là ngươi mà sao ngươi lại không biết? Người chịu ơn vua lộc nước thế mà vì oán riêng dám thí vua, lại đem ba tấc lưỡi làm bức màn thưa để che thắt thiên hạ. Ta phải vì tiên-quân của ngươi mà bắt tên giặc ấy.

Nói rồi gọi Thạch-chi và Phân-như bắt Cao cừ-di trói lại.

Công-tử Vĩ thất kinh, sụp lạy, nói:

- Việc đó Cao cừ-di chủ mưu, xin hiền-hầu rộng-lượng.

Tề tương-công hét lớn:

- Đã giết anh cướp ngôi mà còn lắm lời xảo trá. Nếu có điều gì oan ức thì ngươi cứ xuống dưới âm phủ mà kêu nài.

Nói xong, truyền bọn giáp-sĩ bắt Công-tử Vĩ đem chém.

Cao cừ-di hoảng vía, lạy lúc mãi.

Tề tương-công nói:

- Chúa mi đã chết mà mi sống được sao?

Nói rồi truyền đem Cao cừ-di ra cửa Nam cột tay chân vào bốn cỗ xe trâu, đánh trâu cho chạy bốn ngã.

Xác của Cao cừ-di bị xé ra làm bốn mảnh.

Đoạn Tề tương-công truyền chặt đầu Cao cừ-di treo lên cửa, thành, yết một tấm bãng lớn đề chữ như vầy: "Tấm gương của những kẻ làm tôi bất trung".

Việc ấy xong, Tề tương-công sai người sang Trịnh nói cho biết là nước Tề đã trừ xong đứa phản nghịch, hãy đưa vua khác lên thay.

Nguyên-phồn hay được tin ấy tấm tắc khen thầm:

- Tế-Túc quả là một người sáng suốt ít ai bì kịp.

Các quan nước Trịnh họp nhau lại bàn việc lập vua mới.

Thúc-thiềm nói:

- Vua cũ là Trịnh lệ-công hiện nay đang ở nơi đất Lịch, ta nên rước về tôn lên ngôi.

Tế-Túc nói:

- Vua cũ đã bõ nước mà trốn đi thì không nên lập lại. Ta nên lập Công-tử Nghi mới phải lẽ.

Nguyên-phồn khen là hợp-lý.

Các quan cũng đồng thanh đưa Công-tử Nghi lên ngôi.

Tế-Túc vẫn giữ chức Thượng Đại-phu, Thúc-Thiềm làm Trung Đại-phu, còn Nguyên-phồn làm Hạ Đại-phu.

Việc triều chính giao cho Tế-Túc lo việc giao hảo với các nước Tề, Trần v.v... và sang cống nước Sở.

Còn Trịnh lệ-công vẫn phải chịu tá túc nơi cõi ngoài.

Hồi 14 - Trái Lệnh, Châu Thiên-tử Nổi Xung

Công-chúa Vương-cơ từ lúc về với Tề tuyên-công lòng sầu khôn xiết. Vương-cơ vốn là một người thông-minh, tề-chỉnh nay gặp tánh nết Tề tương-công lòng đã bất bình, lại biết được câu chuyện nàng Văn-khương nên buồn bã mà thọ bệnh, chẳng bao lâu từ trần.

Từ ngày Vương-cơ thác rồi, Tề tương-công không còn kiêng nể ai nữa, hễ lúc nào nhớ Văn-khương thì giả đi săn bắn nơi đất Chước rồi sai người đến Chúc-khâu rước Văn-khương đến đó mà vui vầy. Tuy nhiên, lại sợ Lỗ trang-công hay được mà sanh sự, bèn lấy việc binh đao ra hăm dọa.

Tề tương-Công cất binh sang đánh nước Kỷ lấy ba thành ở đất Bình, đất Tư và đất Ngô, rồi kéo thẳng đến Hề-thành kêu Kỷ-hầu bảo rằng:

- Nếu muốn cho nước Kỷ còn, phải đầu hàng lập tức.

Ký-hầu đau đớn than thầm:

- Tề là một nước cựu thù, lẽ nào ta lại quên lấy thù mà cầu an sao!

Nghĩ rồi bèn khiến vợ là Bá-Cơ, con gái Lỗ huệ-công viết thư về nước cầu cứu viện binh.

Tề tương-công hay được tin ấy, dọa rằng:

- Nước nào đem binh cứu nước Kỷ, nước đó sẽ bị quân Tề kéo đến tàn phá ngay.

Lỗ-hầu nghe nói cũng sợ, cho sứ sang nước Trịnh yêu cầu nước Trịnh hợp binh với mình cứu nước Kỷ.

Nhưng, Trịnh-nghi vì sợ Trịnh-đột đem binh từ đất Lịch về cướp ngôi nên từ chối việc hợp tác.

Lỗ trang-công thấy mình cô thế không dám xuất quân.

Còn vua nước Kỷ thấy không ai cứu viện, bèn giao quyền lại cho em là Doanh-quý, rồi bõ trốn ra nước ngoài.

Doanh-quý họp triều-thần bàn rằng:

- Bây giờ chỉ có hai việc, một là liều chết giữ nước, hai là đầu làng để bảo vệ sinh linh. Vậy ta nên theo đàng nào?

Các quan đều nói:

- Nay nước Kỷ bị cô thế, dầu có hy sinh đến đâu, cuối cùng cũng chịu thảm bại chi bằng đầu hàng để cứu vớt mạng dân và giữ gìn tôn miếu của tiên-quân.

Doanh-quý theo lời, viết thư sai sứ dâng cho Tề tương-công, cùng nạp các sổ sách dinh điền, cầu xin đầu hàng.

Tề tương-công chấp thuận, cho Doanh-quý được thâu thuế ba mươi bộ trong nước để phụng thờ tôn miếu.

Vợ vua Kỷ là Bá-Cơ, buồn bã nhuốm bịnh rồi chết.

Tề tương-Công an-táng rất trọng thể, mục đích để mua lòng nước Lỗ.

Trong thời gian đó, tại nước Sỡ, vua Hùng-thông lên kế vị, tự xưng vương-hiệu là Sỡ võ-vương, trách Tùy không đến chầu mình nên cử binh sang đánh. Song đi mới nữa đường mang bịnh mà thác.

Quan Lịnh-doãn là Đấu-kỳ, Mạc-ngao và Khuất-trọng giấu nhem việc ấy không phát tang, kéo quân thẳng đến vây thành của Tùy.

Tùy hầu sợ sệt, xin cầu hòa.

Khuất-trọng thay mặt đứng ra làm lễ chiêu an rồi kéo binh về nước, tôn con Hùng-thông là Hùng-xi lên nối ngôi, lấy Vương-hiệu là Sở văn-vương.

Còn Tề tương-công sau khi thắng được nước Kỷ kéo quân về ngang đất Chúc-khâu, rước nàng Văn-khương qua đất Chước để vui câu tình tự. Nào tiệc nào tùng, đờn ca hát xướng vui say ngày đêm trong hoan-lạc.

Tề tương-công lại khiến Văn-khương viết thư mời Lỗ trang-công đến đó để phó hội.

Lỗ trang-công vốn sợ oai Tề, lại không dám trái lời mẹ, nên vội đến đất Chước mà ra mắt Văn-khương.

Văn-khương khiến Lỗ trang-công, theo lễ cậu cháu ra mắt Tề tương-công và tạ ơn Tề tương-công việc chôn cất Bá-Cơ.

Lỗ trang-công không vui, nhưng phải tuân lời mẹ.

Tề tương-công rất đẹp dạ, bày tiệc đãi đằng, say sưa tưởng như trời nghiêng đất ngửa.

Văn-khương nghe Tề tương-công mới sinh được một gái bèn nói với Lỗ trang-công:

- Con chưa định người nội-chủ, mà cậu con vừa sanh đặng một gái, mẹ tưởng đó cũng là dịp may, con nên đính ước đi.

Lỗ trang-công nhìn mẹ, ngơ ngác, nói:

- Con đã chừng nầy tuổi, còn con gái của cậu mới sanh, lẽ nào đính việc hôn nhân.

Văn-khương giận dữ nói:

- Con không muốn gần gũi với họ ngoại sao?

Lỗ trang-công thưa:

- Thưa mẹ, con đâu có ý ấy, song tuổi tác cách biệt rất khó lòng làm cái chuyện đó được!

Văn-khương nói:

- Cứ đợi đến hai mươi năm nữa sẽ cưới không được sao?

Lỗ trang-công nín lặng không dám cãi.

Tề tương-công cũng nể lời, hai đàng cùng nhau uống ly rượu hứa hẹn cuộc hôn nhân ấy.

Đã cậu ruột mà lại là cha vợ nữa thì còn gì thân thiết bằng! Có lẽ vì thế mà Tề và Lỗ càng thắt chặt mối dây thân mật hơn trước!

Ngày kia, Lỗ trang-công cùng Tề tương-công rủ nhau đi săn bắn.

Lỗ trang-công có tài thiện-xạ, bắn mười phát trúng cả mười, ai nầy đều khâm phục, riêng Tề tương-công lại càng đẹp lòng hơn.

Trong đám quân sĩ, ngoài những lời tấm tắc ngợi khen lại còn có cả lời châm biếm nữa.

Họ thì thào:

- Chàng rể hờ của Chúa-công ta đó.

Lỗ trang-công lấy làm hổ thẹn, truyền bắt những người đã thốt ra lời nói vô lễ ấy đem chém.

Nhưng Tề tương-Công vẫn thản-nhiên không trách cứ.

Từ ấy Văn-Khương không kiêng nể nữa, thường thường ở chung với Tề tương-Công, khi thì đất nhau ở đất Phong, khi thì gặp nhau nơi đất Cốc, có lúc lại về Tề-đô mà vui với Tề tương-công đến sáu bảy ngày liền rồi mới trở về đất Chước.

Một hôm Tề tương-công ở đất Chước về xảy thấy Vệ-Sóc ra đón tiếp và nhắc lại lời hứa trước kia.

Vệ-Sóc nói:

- Trước kia Chúa-công có hứa sẽ cử binh đánh Vệ giúp cho tôi phục-nghiệp, từ ấy đến nay việc chưa thành.

Tề tương-công nói:

- Sở dĩ ta chưa đánh Vệ vì Kiềm-mâu là phò-mã của vua Châu. Nay nàng Vương-cơ đã thác, ta không còn e ngại gì nữa. Tuy-nhiên muốn đánh Vệ, phải hiệp binh với chư hầu thì mới thắng nỗi. Cháu phải chờ đợi ít hôm đã.

Vệ-Sóc tạ ơn lui ra.

Cách vài ngày sau Tề tương-công làm một tờ hịch, sai sứ đểrr qua các nước Lỗ, Tống, Trần và Sái hẹn hợp binh đánh Vệ Kiềm-mâu để đưa Vệ-Sóc về nước phục nghiệp.

Tờ hịch như sau:

Nước Vệ không may bị bọn nghịch thần Tiết và Chức tác loạn, phế vua nầy, lập vua khác, Vệ huệ-công (Vệ-Sóc) phải bỏ chạy ẩn tránh nơi nước tôi đã bảy năm trời. Lẽ ra phải trừng phạt để bảo vệ công bình, song lâu nay nước tôi bận nhiều công việc chưa tính đặng. Lại nghĩ rằng để lâu ngày bất tiện, nên nay tôi nguyện đem hết binh lực nước Tề hiệp cùng quý-quốc giúp cho Vệ-

Sóc hưng binh vấn tội kẻ tặc loàn. Được quý-quốc tưởng đến thật lấy làm may mắn.

Nhận được tờ hịch ấy bốn nước đều hưng binh.

Riêng Tề tương-công đem năm trăm cỗ xe, cùng với Vệ-Sóc kéo thẳng đến biên giới nước Vệ.

Vệ Kiềm-mâu hay tin, lòng lo lắng, cho đòi Công-tử Tiết và Công-tử Chức vào thương nghị.

Công-tử Chức nói:

- Nay binh năm nước đồng kéo binh đến một lượt, nước Vệ ta không tài nào đủ sức cản ngăn, xin Chúa-công cho người sang cầu cứu với vua nhà Châu mới được.

Vệ Kiềm-mâu y lời, viết tờ cáo-cấp sai quan Đại-phu Ninh-quý vào triều Châu cầu cứu.

Châu trang-vương xem văn biểu rồi hỏi các quan:

- Ai dám thay mặt trẫm đem binh cứu nước Vệ chăng?

Châu-công Hắc-kiên quỳ tâu:

-Tâu Bệ-hạ, từ khi nhà Châu thua Trịnh, lòng quân giải-đải nay nếu đi chinh phạt e khó thắng. Vả lại, các chư hầu lấy cớ lập lại Chúa Trịnh là danh chánh ngôn thuận. Mà đã danh chánh ngôn thuận thì binh ắt mạnh, ta khó thắng nổi.

Quách-công Kỵ-Phủ cũng cho lời nói đó là phải.

Bỗng có một người bước ra tâu:

- Lời nói của hai ông không đúng. Nếu nói rằng binh các chư hầu mạnh hơn binh của triều thì có lý. Nhưng nếu cho việc lập Chúa Trịnh lại là danh chánh ngôn thuận thì thật quả đã lầm.

Các quan xem lại, người ấy là Tử Đột, đang làm chức Hạ-sĩ.

Châu-công Hắc-kiên quắc mắt nhìn Tử-đột, hỏi:

- Một nước chư-hầu bị tiếm ngôi, các nước khác đem binh tới cứu, thế mà không danh chánh ngôn thuận ư.

Tử-Đột nói:

- Việc lập Kiềm-mâu lên ngôi Trịnh đã có Vương-mạng thì sao gọi là tiếm-vị? Vương-mạng mà không kể, lại lấy việc chư-hầu nầy lập chư-hầu kia mà cho là thuận sao?

Quách-công Kỵ-Phủ nói:

- Đừng nói đến thuận nghịch gì cả, việc binh-gia phải căn-cứ vào sức mạnh. Cái mạnh bao giờ cũng có hễ lý mà có lý tức là lẻ phải rồi.

Tử-Đột nói:

- Lý lẽ và sức mạnh là hai việc khác nhau. Mạnh yếu là tại sức còn hơn thua là tại lý. Nếu bỏ lý mà vẫn nên việc ắt thiên hạ phải đảo-điên không còn một ai theo lẽ phải nữa.

Châu-công Hắc-kiên đỏ mặt nói:

- Ấy vậy nếu đem binh cứu Vệ, ngươi có dám gánh vác việc ấy chăng?

Tử-Đột nói:

- Cứ lấy lý mà nói thì tôi sẽ thắng vì tôi sẽ đem lý lẽ của tôi mà khuyến dụ các chư-hầu. Một khi các chư-hầu đã nhìn nhận lẻ phải thì gươm giáo không còn là vật đáng sợ nữa.

Các quan nghe Tử-Đột lý lẽ như vậy ai nấy đều muốn thử-thách tài năng, nên tâu với vua cho phép Tử-đột được hưng binh cứu Vệ.

Châu trang-vương nhậm lời, khiến Ninh-quý về báo với Vệ-hầu trước.

Đoạn, truyền cho Quách-công Kỵ-Phủ phát cho Tử-Đột ba muôn binh ròng.

Châu-công Hắc-kiên đã có ý ghét Tử-Đột nên chỉ phát có hai trăm cỗ binh xa mà thôi.

Tử-Đột ngạc nhiên hỏi:

- Sao ngài lại phát quân cho tôi ít như vậy?

Châu-công Hắc-Kiên nói:

- Nếu ngươi dùng sức mạnh mà thắng giặc thì ta sẽ phát binh nhiều, nhưng nay ngươi chỉ dùng lý-lẽ để thắng giặc thì cần chi đến quân sĩ cho đông?

Tử-Đột làm thinh, qua nhà Thái-miếu lạy tạ rồi kéo binh ra đi.

Lúc ấy binh của năm nước Chư-hầu đã đến vây đánh nước Vệ đông nghẹt.

Công-tử Tiết và Công-tử Chức không dám chống cự chỉ thủ thành chờ cứu binh đến.

Nhưng thảm thay! Tử-Đột đến với một toán binh quá ít, người lao mã liệt, xe cộ ngửa nghiêng như một nhóm tàn quân vừa thất trận.

Tử-Đột mới tới, chưa kịp đóng trại, binh của năm nước đã áp lại đánh nhầu một trận, quân sĩ chạy tán loạn, không kịp thốt ra nữa lời.

Tở-Đột ngước mặt lên trời than:

- Ta vâng mạng Thiên-tử đến đây dầu có thác cũng được làm con ma trung nghĩa.

Nói rồi, liều chết vung đao giết đặng hơn mười người rồi mới tự vận.

Quân sĩ trong thành Vệ thấy binh thiên triều bị thua, lớp tử trận, lớp bỏ trốn, hoảng hốt mở cửa thành mà chạy.

Các nước chư-hầu đốc quân tràn vào.

Công-tử Tiết và Công-tử Chức cùng Ninh-quý thu góp tàn quân, phò Kiềm-mâu chạy trốn.

Nhưng vừa lọt qua khỏi vòng vây thứ nhứt thì bị địch quân bắt lại.

Duy có Ninh-quý lanh trí, cởi bõ xiêm giáp, lộn vào đám quân Tề thoát ra khỏi thành chạy qua nước Tần lánh nạn.

Chiến trận vừa tan, các chư hầu đưa Vệ-Sóc vào thành, dẫn Kiềm-mâu, Công-tử Tiết và Công-tử Chức vào nạp.

Tề tương-công sai đao phủ-thủ dẫn Tiết và Chức ra chém đầu, còn Kiềm-mâu vì nghĩ tình anh em bạn rể, nên bõ vào tù xa sai người đem về nạp cho vua nhà Châu.

Vệ-Sóc lên tức vị, lấy hiệu cũ là Vệ huệ-Công rồi đem vàng bạc châu báu trong kho nạp cho Tề để đến ơn.

Tề tương-công nói:

- Bắt đặng Kiềm-mâu là công của Lỗ-hầu, vậy nước Lỗ phải liệng thiên-lnểu chl cho Thiên-tử nhà Châu được hướng công đầu.

Nói rồi chia hai của ấy cho Lỗ, lại khiến Vệ-hầu thu góp các báu vật khác thưởng cho Tống, Trần, Sái.

Sau khi mở tiệc đãi đằng, các chư hầu lần lượt kéo quân về.

Tề tương Công về đến Kinh-đô lòng rất lo lắng. Bụng bảo dạ: Thắng Kiềm-mâu thì chẳng nói làm chi, nay lại thắng cả binh thiên triều là điều đáng ngại. Vua Châu ắt cử binh sang vấn tội, ta nên đề phòng trước thì hơn.

Nghĩ rồi liền sai Liên-xứng làm Chánh-tướng Quản chí-phủ làm Phó tướng đem binh ra đồn trú nơi đất Quý-châu để trấn giữ mặt Đông-Nam.

Hai tướng vâng lệnh, kiểm-điểm binh mã kéo đi.

Nhưng trong lức bái-biệt, hai tướng tâu với Tề tương-công:

- Tâu Chúa-công, việc đồn trú nơi biên-ải là một công lao cực nhọc cần phải có hạn-kỳ để quân sĩ khối nản lòng vì buồn chán.

Tề tương-công đang ngồi ăn dưa hấu, nghe tâu, đáp vội:

- Đến mùa dưa hấu năm sau ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng cúi lạy giã từ.

Tháng ngày thấm thoát trôi, trôi trên sự mong chờ của đoàn lính xa nhà, gối tuyết màn sương, nơi chốn biên cương lạnh lẻo.

Rồi, mùa dưa đến, đoàn quân biên-khu khoắc-khoải mơ ước được hồi hương, mà tin vua biền-biệt không thấy đến.

Hai tướng Liên-xứng và Quản chí-phủ cho người về kinh-đô do thám.

Quân về báo:

- Chúa-công ở nơi Cốc-thành vui riêng với nàng Văn-khương đã một tháng nay chưa về triều.

Liên-xứng nghe báo nổi giận, nói:

- Vương-cơ đã thác, lẽ thì em gái ta là Liên-thị đặng làm phu-nhân, nhưng hôn quân vô đạo, đã không đoái tưởng mà lại còn tiếp tục việc dâm loạn với Văn-khương, thật là quá lắm. Thân ta cực nhọc đồn trú nơi biên-thùy biết bao giờ mới được về triều?

Quản chí-phủ nói:

- Chúa-công đã hứa với ta, đến mùa dưa hấu cho người đến thay, vậy ta làm sớ về triều nhắc lại. Nếu Chúa-công bỏ qua, chừng ấy lòng quân sanh oán, ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Liên-xứng khen phải, sai người đem sớ về Kinh trình tấu.

Tề tương-công xem sớ, nổi giận mắng lớn:

- Việc binh dời đổi là quyền của ta, cớ sao lại được xin?

Nói rồi ra lệnh cho người dâng sớ trở về nói lại với hai tướng chờ đến mùa dưa năm sau nữa sẽ định liệu.

Liên-xứng được tin, mặt giận hầm hầm, nói với Quản chí-phủ:

- Hôn quân vô đạo đã không giữ lời hứa, ta há lại đem thân trung thành với kẻ thất tín sao. Ý ta muốn thí-quân lập vua khác, tướng công liệu lẽ nào?

Quản chí-phủ nói:

- Nếu muốn thí Tề tương-Công trước hết phải định người thay thế. Công-tôn Vô-tri là con của Di trọng-niên, thuộc dòng thứ. Trong lúc Tiên-quân còn sống rất mực yêu mến Vô-Tri. Từ ngày Chúa-công lên ngôi có sự xích mích, nên đem lòng oán ghét.

Liên-xứng hỏi:

- Tại sao có sự xích mích ấy?

Quản chí-phủ nói:

- Nguyên trước kia Vô-tri ở trong cung hay cãi nhau với Tề tương-công. Một hôm Vô-tri nổi giận đá Tề tương-công ngã xuống ghế. Lại một hôm nọ, Vô-Tri tranh với quan Đại-phu Ung-Lẫm đi trước nên Tề tương-công rất ghét. Tôi xem ý Vô-tri muốn mưu loạn, ngặt không ai giúp sức, nay ta viết thư về nhờ Vô-tri làm nội ứng thì việc cả ắt nên.

Liên-xứng nói:

- Thế thì nên thừa cơ hội nào mà thực hiện ý định.

Quản chí-phù nói:

- Tề tương-công là người giỏi binh pháp, nhưng tính lại ưa săn bắn, vậy phải dụ cọp ra khỏi hang thì mới trị nổi. Ta cứ chờ dịp nào Tề tương-công ra ngoài là hành-sự.

Liên-xứng nói:

- Em gái tôi là Liên thị, bị thất-sũng, lâu nay cũng rất oán ghét Tề tương-công, bây giờ viết thư dặn Vô-tri tư-thông với Liên-thị, lúc nào Tề tương-công đi săn bắn phải lập tức cho chúng ta biết.

Quản chí-phủ khen phải bèn viết thư sai người đem đến cho Vô-tri.

Thư ấy như vầy:

Tiên quân ngày trước rất yêu mến Công-tôn, thế mà nay Tề tương-Công ỷ mình quyền theo không kể mình anh em tộc họ. Vả lại, Tề tương-Công lại là một hôn quân dâm loạn, trong bỏ bê việc triều chính, ngoài không nghĩ đến lương dân. Chúng tôi đi đồn trú suốt cả năm đã không ngó-ngàng đến lại còn trách-cứ. Lòng quân rất oán hận muốn khởi loạn, ngặt chưa có dịp. Nếu nay Công-tôn đồng lòng với chúng tôi phế bỏ hôn-quân, thật là một dịp tốt. Trong cung lại có Liên-thị, có thể giúp Công-tôn làm nội ứng được. Xin chớ bỏ qua.

Công-tôn Vô-tri được thư, lòng mừng khấp khởi, vội viết thư phúc đáp:

Lòng trời đã chán ghét hôn quân nên mới xui tướng-quân nghĩ đến việc ấy. Tôi xin thành tâm hiệp lực, và lúc nào có dịp, sẽ tin cho tướng quân hay.

Đoạn Vô-tri cho người vào cung bàn tính với Liên-thị, lại hứa với Liên-thị rằng: Nếu chiếm được ngai vàng sẽ lấy Liên-thị làm phu nhân.

Liên-thị mừng lắm.

Mùa đông năm ấy, Tề tương-công sắp đặt đến núi Bối-Kỳ nơi đất Cô-phần để săn bắn.

Liên-thị hay tin, sai người nói lại với Công-tôn Vô-tri.

Công-tôn Vô-tri liền viết một mật thư, đưa ra biên giới cho Liên-xứng hẹn ngày khởi sự.

Liên-xứng bàn với Quản chí-phù:

- Hôn quân đi săn bắn, trong nước không có ai bọn ta kéo binh về thẳng Tề-đô mà lập Công-tôn lên ngôi cho rồi.

Quản chí-phủ nói:

- Tuy Tề tương-công là một hôn quân dâm loạn, song có liên kết với các chư-hầu, và các chư hầu cũng hết lòng tương trợ. Nếu để hôn quân còn sống, viện binh nước ngoài về đánh chúng ta cự sao lại. Chi bằng phục binh mà giết quách đi, rồi sau sẽ tôn Vô-tri lên cũng chẳng muộn.

Hai tướng bàn bạc xong, kéo binh sang đất Cô-phần phục sẵn.

Chỉ mấy ngày sau, Tề tương-công sắm sửa xe giá, dẫn đoàn ngự lâm quân cùng hai viên cận-tướng là Thạch-chi Phân-như và Mạnh-dương theo hầu, cùng nhau đến núi Bối-Kỳ.

Cạnh núi Bối-kỳ rất đẹp, có khe, có suối hai bên đá dựng chập-chồng, rừng cây rậm rạp.

Tề tương-công truyền đốt lửa ở hai bên ven rừng để dồn các muông thú vào giữa mà săn bắn.

Lửa cháy rần rần, gió reo vi vút, những loài điểu thú sợ lửa bay nhảy tán loạn.

Vua tôi được một dịp trổ tài xạ kích.

Bỗng từ nơi ven rừng một con quái vật xuất-hiện, hình dung kỳ-dị, to bằng con trâu, nữa giống cọp nữa giống heo, chạy đến trước mặt Tề tương-công rồi dừng lại.

Tề tương-công quay lại, gọi Mạnh-dương bảo:

- Ngươi hãy bắn con quái vật đó cho ta.

Mạnh-dương, tay rút tên, mắt nhìn chăm chăm con quái vật đó, rồi nói to:

- Tâu Chúa-công con quái-vật nầy giống Công-tử Bành-sinh quá!

Tề tương-công nói:

- Bành-sinh đã chết, sao còn dám đến đây phạm giá.

Nói rồi giật lấy cung tên, bắn một mũi.

Quái-vật kia né tên.

Tề tương-công bắn luôn ba phát mà vẫn không trúng.

Bỗng quái-vật đứng dậy, đi hai chân như người, lại khóc lóc rất thê-thảm.

Tề tương-công cả người rởn ốc, té nhào xuống xe, trợt chân rơi ra một chiếc giày.

Quái-vật chạy đến tha chiếc giày biến mất.

Kẻ tả hữu vội chạy đến đỡ Tề tương-công lên xe, rồi phò về ly-cung nơi Cô-phần an nghỉ.

Đêm ấy, Tề tương-công lòng nóng như đốt, không làm sao ngủ được, lại bị trặc chân, đau nhức vô cùng, mới bảo Mạnh-dương đở mình đi lại trong phòng cho thư thả.

Nhìn lại, thấy mất một chiếc giày, Tề tương-công cho đòi Đồ nhân-phí là kẻ hầu cận vào, hỏi:

- Sao giày ta chỉ còn một chiếc thế nầy?

Đồ nhân-phí tâu:

- Tâu Chúa-công, lúc Chúa-công bị té, chiếc giày văng ra, con quái vật ngoạm lấy tha đi mất.

Tề tương-công cả giận hét:

- Ngươi giữ việc y-quan, thế mà để con quái vật đó tha mất chiếc giày của ta, mà ngươi vẫn còn sống sao?

Nói xong rút roi da đánh bổ vào lưng Đồ nhân-phí.

Đánh đến máu chảy dầm dề mới chịu thôi.

Đồ nhân-phí vừa khóc lóc, vừa bước ra cửa.

Bỗng gặp Liên-Xứng đi với hai người tùy tùng đến đó mà thám thính.

Thấy Đồ nhân-phí, Liên-xứng liền thộp ngực, hỏi:

- Hôn-quân hiện giờ ở đâu?

Đồ nhân-phí ngạc nhiên không hiểu Liên-xứng đang trấn nơi biên thùy, sao lại đến đây tác-loạn, bèn hỏi:

- Sao tướng quân lại đến đây và có ý gì đó?

Liên-xứng nói:

- Ta quyết giết đứa hôn quân để đem lại hạnh phúc cho bá tánh. Ngươi đừng có nhiều lời, hãy nói mau.

Liên-xứng vừa nói, vừa giơ đao muốn chém.

Đồ nhân-phí cả sợ nói:

- Tôi vừa bị hôn-quân đánh một trận, thịt còn sưng, máu còn chảy đây. Xin tướng-quân tha chết cho tôi để tôi làm nội ứng cho.

Liên-xứng xem lại thấy Đồ nhân-phí áo quần lem luốc những vệt máu, mới tin lời, và dặn:

- Hãy vào xem hôn quân ngủ ở đâu, rồi ra báo với ta lập tức.

Nói xong, quay lại gọi Quản chí-phủ bảo dẫn quân sĩ thẳng vào ly-cung.

Đồ nhân-phí vào khỏi cửa gặp Thạch-chi Phân-như liền kể lại chuyện Liên-xứng khởi loạn.

Hai người dắt nhau đến báo cho Tề tương-công hay.

Tề tương-công cả sợ, chưa biết tính lẽ nào, Đồ nhân-phí tâu:

- Việc đã quá gấp, xin Chúa-công cho một người giả Chúa-công, liều chết thay mạng nằm trên giường, còn Chúa-công lo ẩn núp sau cửa, may có cơ-hội thoát nạn.

Mạnh-dương nói:

- Tôi mang ơn Chúa-công rất trọng, nay nguyện liều mình chết thế.

Nói rồi trèo lên giường, nằm ngoảnh mặt vào trong.

Tề tương-Công cởi áo cẩm-bào khoác lên mình Mạnh-dương rồi lẻn ra phía sau mà trốn.

Thấy Đồ nhân-phí không theo mình, Tề tương-công hỏi:

- Ngươi không đi trốn sao?

Đồ nhân-phí tâu:

- Tôi phải hiệp sức với Thạch-chi Phân-như để cự địch.

Tề tương-công nhìn Đồ nhân-phí nói:

- Lưng của ngươi đau như thế mà không ngại sao?

- Dẫu chết còn chưa tiếc thì cái đau đó đâu đáng kể.

Tề tương-công than dài:

- Ôi! ngươi quả là đấng trung thần, tiếc rằng ta đã không có con mắt nhận xét.

Đồ nhân-phí bảo Phân-như cầm dao đứng chận nơi cửa.

Lúc ấy Liên-xứng cũng vừa phá được cửa ngoài, ồ ạt bước vô.

Đồ nhân-phí xốc đến toan chém, nhưng Liên-xứng đã lẹ tay đâm một gươm lòi ruột, nhào xuống đất chết ngay.

Phân-như thấy vậy nhãy tới cũng bị Liên-Xứng vớt cho một gươm, đầu lìa khỏi cổ.

Giết xong hai viên cận-vệ, Liên-xứng bước đến bên giường ngủ của Tề tương-công, không thấy bọn cận vệ đâu cả, chỉ thấy một người nằm đắp cẩm bào sau bức màn thêu. Ngỡ đó là Tề tương-công, Liên-xứng liền vung gươm chém một nhát, đầu văng ra khỏi gối.

Liên-xứng lượm đầu lên xem, thấy không râu, biết mình đã lầm, vội khiến quân lục lạo khắp nơi.

Khi ra đến phòng sau, Liên-xứng bắt gặp một chiếc giày thêu bỏ nơi cửa hậu. Chiếc giày ấy chính là chiếc giày mà con quái-vật đã tha đi. Vì vậy ai cũng tin là Công-tử Bành-sinh báo oán.

Trông thấy chiếc giày, Liên-xứng nghi Tề tương-công núp đâu đây vội phá cửa bước ra.

Quả thật, lúc đó Tề tương-công đang núp ở xó cửa.

Liên-xứng nắm cổ, đè xuống đất, hét lớn:

- Hôn quân dâm loạn! Mi không kể đến sự nghiệp Tiên-quân, gây nên nhiều tội ác, khiến dân chúng lầm than khổ sở. Không nghe lời cha dạy khinh bỏ việc công ấy là bất hiếu, gian dâm với em gái mình, đó là phi-nghĩa, bắt người đi đồn thú rồi sai ước, đó là bội-tín, cậy sức mạnh, giết oan mọi người đó là bất nhân. Cả nhân nghĩa, hiếu, tín đều phạm phải, dầu ta có phân thây mi làm mấy mảnh cũng vẫn chưa đền được tội.

Nói xong, chặt Tề tương-công ra làm hai khúc, rồi cùng với Quản chí-phủ kéo quân trở về Tề-đô.

Công-tôn Vô-tri hay tin mở cửa thành nghênh tiếp.

Hai tướng vào thành tôn Công-tôn Vô-Tri lên kế vị.

Công-tôn Vô-tri lập Liên-thị làm phu-nhân phong Liên-xứng làm Chánh-Khanh, Quản chí-Phủ làm á-khanh còn các quan Đại phu đều giữ nguyên chức.

Triều thần tuy không ai phản đối nhưng ít ai khâm phục.

Riêng có Ung-lẫm, trước kia vì có tội dành đi trước với Vô-tri nên nay cúi lạy xin lỗi, còn Cao-quốc là người có thân thế nhất tại triều, cáo bịnh không vào chầu.

Vô Tri lên ngôi được mấy hôm, thì Quản chí-phủ khuyên Vô-tri nên treo bảng cầu người hiền ra giúp nước, lại tiến cử người cháu họ của mình là Quản di-ngô, yêu cầu Vô-tri thu-dụng để chung lo việc triều-chính.

Hồi 15 - Ung-lẫm Lập Mưu Giết Tân Chúa

Nói về Quản di-ngô tên chữ là Trọng, một người tướng mạo khôi ngô, thông minh xuất chúng, học rộng, mưu cao, đũ tài kinh thiên vĩ địa. Lúc còn là hàn sĩ, làm bạn với Bảo thúc-Nha. Hai người thường đi buôn chung. Nhưng mỗi khi kiếm được lời, Quản di-ngô bao giờ cũng nhận lấy phần hơn, chỉ chia cho Bảo thúc-nha chút ít mà thôi. Tuy-nhiên, Bảo thúc-nha chẳng hề tỏ ý phàn-nàn.

Người ngoài thấy nói với Bảo thúc-nha:

- Cùng công cán như nhau, sao ông lại để cho Quản di-ngô hiếp mình như thế?

Bảo thúc-nha đáp:

- Quản di-ngô đâu phải tham-lam, ấy chỉ vì nhà nghèo, tiêu không đủ, nên ta nhường cho va đó.

Sau đến lúc ra phò Tề tương-công giúp việc quân-vụ, mỗi lần ra trận, Quản di-ngô đi sau, nhưng đến lúc lui binh về thì Quản di-Ngô lại đi trước. Ai nấy cho Quản di-ngô là nhát gan.

Bảo thúc-nha nói:

- Không phải Quản di-ngô nhát gan đâu, chỉ vì va còn mẹ già nên muốn giữ lấy thân để phụng dưỡng mẹ.

Việc làm của Quản di-ngô phần nhiều bị thất bại. Ai nấy cho là kẻ bất trí.

Bảo thúc-nha nói:

- Đó là con người chưa gặp thời. Nếu lúc Quản di-ngô đã gặp thời, thì nói mười lời không sai một.

Quản di-ngô nghe Bảo thúc-nha nhận xét mình như thế, lòng rất khâm phục, than thầm:

- Sinh ra ta ấy là cha mẹ, mà hiểu biết ta thì trong đời chỉ có một Bảo thúc-nha mà thôi.

Từ lúc đó, hai người trở nên tương đắc.

Quản di-ngô cũng như Bảo thúc-nha được tiếng là học rộng, đều được Tề tương-công chọn làm Sư-phó.

Nguyên Tề tương-công có hai người con, người lớn là Công-tử Cả mẹ người nước Lỗ, người nhỏ là Tiểu-bạch, mẹ người nước Cư.

Hai vị Công-tử nầy tuy không phải con dòng đích, nhưng Tề tương-công thấy đã khôn lớn cần phải tìm thầy dạy dỗ.

Quản di-ngô nói với Bảo thúc-nha:

- Tề-hầu có hai người con tuy là dòng thứ mặc lòng, song không có dòng đích thì ngày sau dòng

thứ phải được nối ngôi. Bây giờ chúng ta lãnh mỗi đứa một người mà dạy dỗ, sau nầy nếu người nào được nối ngôi thì chúng ta tiến cử lẫn nhau để được trọng dụng.

Bảo thúc-nha khen phải.

Hai người vào triều yết kiến Tề tương-Công.

Bảo thúc-nha thì lãnh Công-tử Tiểu-bạch còn Quản di-Ngô lãnh Công-tử Củ, có Thiệu-hốt giúp đỡ.

Một thời gian sau Tề tương-công ham mê săn bắn, thường đến đất Chước để tư tình với Văn-khương.

Thúc-Nha mới tỏ ý với Tiểu-bạch rằng:

- Chúa-công dâm loạn, dân tình không phục, tôi e trong nước sanh biến chẳng lâu, Công-tử nên có lời can gián.

Tiểu-bạch y lời.

Một hôm vào tâu với Tề tương-công:

- Lỗ-hầu bị thác, thiên hạ dị-nghị rất nhiều, xin phụ thân nên tị hiềm, đừng đi săn bắn mà sinh hậu-hoạn.

Tề tương-công nổi giận xách giày liệng Tiểu-bạch, hét:

- Mày là đứa con nít biết gì đến công việc ta mà nói.

Tiểu-bạch thất-kinh, bõ chạy về nói lại với Thúc Nha.

Thúc-Nha buồn bã nói:

- Đã không bỏ được lòng tà, ắt tai họa phải đến. Vậy Công-tử nên cùng tôi sang một nước khác lánh nạn, ngày sau sẽ tính.

Tiểu Bạch hỏi:

- Bây giờ phải qua nước nào?

Thúc-nha nói:

- Nước lớn thường cậy thế cậy thần, tánh tình hay thay đổi. Còn nước nhỏ thủ phận, ít sinh chuyện lôi thôi. Vậy ta nên sang nước Cử, gần gũi với nước Tề, sau nầy có trở về cũng dễ.

Tiểu bạch thuận tình. Hai người cùng trốn qua nước Cử.

Cách đó không lâu, Tề tương-công bị giết. Công-tôn Vô-tri nên đoạt ngôi và sai người đến triệu Quản di-ngô vào triều nghị việc.

Quản di-ngô nói:

- Bọn ấy gươm đã sắp kề cổ mà không biết đến mình còn muốn làm phiền luỵ đến kẻ khác nữa sao?

Nói rồi bàn với Thiệu-hốt phò Công tử Củ chạy sang nước Lỗ.

Nước Lỗ vốn là bên ngoại của Công-tử Củ, nên Công-tử Củ được Lỗ trang-công trọng đãi, cho ở nơi đất Sinh-dậu.

Còn Vô-tri từ khi lên kế vị, quần thần không phục, Liên-xứng và Quản chí-phủ được tin dùng nên mỗi lúc một làm cao, khiến ai nấy bất bình ra mặt.

Ung Lẫm thấy tình trạng ấy, một hôm tìm cách thử lòng mọi ngươi, bèn phao lên một tin đồn, nói:

- Có người nước Lỗ cho biết Lỗ-hầu sắp đem quân phạt Tề. Tề đưa Công-tử Củ lên ngôi. Chẳng hay các ngài có ai nghe tin ấy chăng?

Các quan đều ngơ ngơ ngác nhìn nhau thầm tỏ vẻ đắc ý.

Khi bãi triều, các quan lần lượt đến dinh Ung-lẫm để thăm dò.

Ung-lẫm hỏi:

- Nếu việc đó là sự thật các ngài sẽ tính sao?

Đông quách-nha nói:

- Tiên-quân ta vô-đạo, nhưng con của người đâu có tội chi, lẽ nào chúng ta lại phò một người khác.

Ung-lẫm đưa mắt nhìn mọi người thấy ai nấy đều có vẻ cảm động, bèn nói:

- Trước kia sở dĩ tôi lạy lục xin tha tội là có ý muốn dành thân nầy đặng dùng vào việc ngày nay. Nếu các ngài giúp tôi trừ bọn phản-nghịch đem ngôi lại cho con cái Tiên-quân thì thật là việc đại nghĩa.

Đông quách-Nha hỏi:

- Nhưng ngài đã có kế hoạch gì để mưu việc đại nghĩa ấy chưa?

Ung-lẫm nói:

- Cao-quốc là một lão thần, được nhiều người kính trọng, cả đến Liên-xứng và Quản chí-Phủ cũng phải sợ, chẳng dám cậy quyền-uy mà lên mặt. Nay ta đến bàn với Cao-quốc mở một tiệc rượu mời Liên-xứng và Quản chí-phủ đến dự thì thế nào hai đứa ấy cũng đến. Lúc bấy giờ chúng ta vào triều, gạt Vô-tri ra khỏi cung mà giết, đồng thời, đóng cửa nhốt Quản chí-phủ và Liên-Xứng nơi dinh Cao-quốc, để lo việc lập vua mới.

Đông quách-nha nói:

- Cao-quốc lâu nay vì ghét bọn nịnh thần nên chẳng thèm ngó đến việc triều chính. Nay đem mưu ấy mà bàn ắt Cao-quốc không từ chối. Vậy tôi xin lãnh việc ấy cho.

Nói rồi, Đông quách-Nha vội vã đến dinh Cao-quốc, đem ý kiến của Ung-lẫm thuật lại.

Cao-quốc nhận lời, sai Đông quách-Nha đi mời Liên-Xứng và Quản chí-phủ.

Liên-xứng và Quản chí-phủ lâu nay thấy Cao Quốc không trọng mình nên lòng không vui.

Nay được tin Cao-Quốc đặt tiệc khoản đãi lấy làm hớn hở, lập tức đến dự.

Trong bữa tiệc, Cao-quốc nói với Liên-xứng và Quản chí-phủ:

- Xưa Tiên-quân thất đức, lão phu chi sợ e nước phải mất, không ngờ được nhị vị tướng quân ra tay cứu nước, lập lên tân quân nắm giữ giềng mới thật là may mắn. Nay phận tôi già yếu, không còn sức lực để chung lo việc triều chính, vậy có chén rượu lạt nầy nhờ nhị vị tướng quân tưởng tình mà che chở cho con cháu tôi, tôi rất mang ơn.

Liên-xứng và Quản chí-phủ tỏ lời khiêm nhượng, rồi cả hai uống đến say vùi.

Cao-quốc khiến người đóng chặt cửa dinh lại.

Giữa lúc ấy, Ung-lẫm dắt dao trong mình, đi vào cung nói với Vô-Tri:

- Công-tử Củ sắp đem quân Lỗ về đánh, xin Chúa-công lâm triều mà nghị kế.

Vô-tri hỏi:

- Liên-xứng và Quản chí-phủ không có mặt ở đây sao?

Ung-lẫm tâu:

- Hai người ấy đi uống rượu chưa về, song việc binh rất gấp các quan đã hội đủ mặt xin Chúa-công ra mà thương-nghị.

Vô-trị tin lời, khoác long bào bước ra.

Ung-lẫm bước theo sau thừa cơ hội đâm lén Vô-tri một dao, ngã quỵ xuống đất máu tuôn lai láng.

Giết Vô-tri xong, Ung-Lẫm liền khiến đốt lửa làm hiệu.

Cao-quốc cùng với Liên-xứng và Quản chí-Phủ uống rượu trong dinh, thấy lửa cháy, biết việc đã thành, liền bõ đứng dậy hô võ sĩ bắt Liên-xứng và Quản chí-phủ trói lại, dẫn ra ngoài chợ chém đầu.

Ung-lẫm cùng các quan lại nhóm họp nơi nhà Cao-quốc để bàn việc cho người sang nước Lỗ, rước Công-tử Củ về nối nghiệp.

Còn Liên-thị, vợ Vô-Tri hay được tin cả sợ, rút gươm tự-vận.

Tính lại, từ lúc Vô-tri lên ngôi đến nay chỉ có một tháng mà thôi.

Ngày kia, Lỗ trang-công đang ngồi nghị việc, xảy có nước Tề đem thư đến, kể rõ việc giết Vô-Tri và xin rước Công-tử Củ về nước.

Lỗ trang-công cả mừng, muốn cho người cất quân đưa Công-tử Củ đi.

Xảy có Thi-bá bước vào tâu:

- Tâu Chúa-công, nước Tề bị tai biến, đó là việc tốt. Hễ Tề yếu thì Lỗ mạnh xin Chúa-công hãy thư thả mà tính việc.

Lỗ trang-công nghe nói lòng dù dự chưa quyết.

Lại nói đến nàng Văn-khương, từ khi nghe Tề tương-công bị giết liền bõ đất Chước trở về Lỗ, khuyên Lỗ trang-công cất quân đánh Tề để báo thù cho anh mình. Nay được nghe kẻ thù Vô-tri bị giết liền hối thúc Lỗ trang-công đưa Công-tử Củ về kế vị.

Lỗ trang-công tuy nễ lời Thi-bá nhưng không dám cãi lời mẹ, liền khiến người đem quân hộ tống Công-tử Củ về nước.

Quản di-Ngô nghe được tin vội vã vào triều tâu với Lỗ trang-Công:

- Tâu Chúa-công, Tề tương-công hiện còn hai đứa con là Công-tử Củ và Công-tử Tiểu-bạch. Hiện nay Tiểu-bạch đang trú nơi nước Cử là nước giáp liền với Tề. Tôi e Tiểu-bạch được tin về nước trước mà lên ngôi. Vậy xin Chúa-công cho tôi mượn một con ngựa hay và một ít quân binh đặng đón đường Tiểu-bạch. Như thế mới tranh ngôi cho Công-tử Củ được.

Lỗ trang-công hỏi:

- Ngươi muốn đem bao nhiêu quân?

Quản di-ngô đáp:

- Không cần nhiều lắm. Chỉ độ ba mươi cỗ xe là đũ.

Lỗ trang-công liền phát binh.

Quản di-ngô lãnh mạng kéo quân đi.

Ngay lúc ấy, bên nước Cử, Công-tử Tiểu-bạch cũng đã hay tin Vô-Tri bị giết, liền bàn với Bảo thúc-nha mượn một trăm cỗ xe của nước Cử, hộ tống trở về Tề.

Cử và Tề sát biên giới, Công-tử Tiểu-bạch đi chưa bao lâu đã khỏi biên giới nước Cử.

Còn Quản di-ngô đem binh đuổi theo, đến biên giới thì đã nghe tin Tiểu-bạch đi qua rồi.

Quản di-ngô vội vã đuổi theo hơn ba mươi dặm nữa mới theo kịp.

Vừa thấy Tiểu-Bạch.

Quản di-ngô gọi lớn:

- Từ ngày các mặt nhau đến nay Công-tử vẫn được mạnh giỏi chứ? Chẳng hay Công-tử cất binh đi đâu mà gấp lắm vậy?

Công-tử Tiểu-bạch đáp:

- Tôi muốn về nước lo việc cư-tang cho phụ-thân tôi.

Quản di-ngô nói:

- Việc cư-tang đã có Công-tử Củ là anh cả, còn Công-tử là em thì vội làm gì. Xin hãy đình lại đã.

Thúc-nha nói:

- Chúng ta, ai vì chúa nấy xin Di-ngô chớ nhiều lời.

Nói xong, thúc quân tiến bước.

Quản di-ngô muốn cản lại, nhưng thấy binh của Tiểu-bạch đông hơn binh mình gấp bội, liệu thế khó đương bèn rút cung tên nhắm ngay Tiểu-bạch bắn một mũi.

Tiểu-bạch la lên một tiếng, trào máu miệng té ngửa trong xe.

Thúc-nha thất kinh, lật đật đến cứu.

Bọn tùy tùng trông thấy khóc rống lên.

Quản di-ngô tin chắc Tiểu-bạch đã thác, vội vã quảy xe lui binh trở về lòng hớn hở, nghĩ thầm:

- Công-tử Củ có phước lắm! Thế là ngôi báu kia không còn ai tranh đoạt nữa!

Khi về đến nơi, Quản di-ngô thuật rõ câu chuyện bắn chết Tiểu-bạch cho Lỗ-hầu nghe.

Lỗ-hầu lấy làm thích thú, truyền dọn tiệc ăn mừng rồi lo việc đưa Công-tử Củ về nước.

Tuy-nhiên, Quản di-ngô đã lầm, mũi tên kia không giết được Công-tử Tiểu-bạch, vì mũi tên đó xẹt qua chiếc dây đai thắt lưng. Còn Công-tử Tiểu-bạch là người lanh trí, biết tài bắn của Quản di-Ngô nên giả vờ cắn chót lưỡi phun máu ra, rồi ngả ngựa trên xe, để Quản di-ngô khỏi bắn tiếp mũi tên thứ hai. Trí của Tiểu-bạch lanh như vậy đến nỗi Thúc-nha cũng không ngờ. Khi thấy Tiểu-bạch không bị thương tích gì, Thúc-nha vội thay quần áo và giấu vào trong một cỗ xe riêng, hối quân tiến gấp.

Đến nơi, Thúc-nha vào thành, ra mắt các quan, tiến cử Công-tử Tiểu-bạch và xin lập lên kế vị.

Các quan nói:

- Chúng tôi đã cho người qua nước Lỗ, rước Công-tử Củ rồi, nếu bây giờ tôn Tiểu-bạch lên nay mai Công-tử Củ về tới biết liệu.

Thúc-nha nói:

- Nước không nên để một ngày không có vua. Các quan đi rước Công-tử Củ mà Công-tử Củ chưa về, còn Công-tử Tiểu-bạch lại có mặt. Đó là lòng trời muốn Tiểu-bạch lên ngôi. Vả lại, nếu để nước Lỗ đem binh đưa Công-tử Củ trở về phục nghiệp thế nào nước Lỗ cũng kể công ơn mà đòi hối lộ như trường hợp nước Tống với Trịnh-hốt ngày trước, thật là xấu hổ.

Các quan Đại-phu lại nói:

- Nếu vậy chúng ta phải dùng kế chi mà trả lời với Lỗ-hầu?

Thúc-nha nói:

- Hễ nước đã có vua tự nhiên Lỗ-hầu phải kéo binh về, không cần phải dụng kế gì cả.

Quan Đại-phu Thấp-bằng và Đông quách-nha đều khen phải.

Bèn mở cửa thành rước Công-tử Tiểu-bạch vào tôn lên ngôi, tức là Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công được Thúc-Nha giúp đỡ, chỉnh đốn việc triều chính, ban bố ân-đức cho mọi người.

Các quan tuy tôn Tề hoàn-công lên ngôi, song lòng hồi hợp lo lắng, sợ binh Lỗ kéo đến bất ngờ.

Bảo thúc-Nha tâu với Tề hoàn-Công:

- Bây giờ muốn cho cả triều thần được an tâm, xin Chúa-công cho một đạo binh ra đón nơi biên thùy để ngăn quân Lỗ thì khỏi lo gì cả.

Tề hoàn-công chuẩn tấu, sai Trọng tôn-thu dẫn ba trăm chiến xa ra đóng nơi quan ải, nếu binh Lỗ kéo đến thì nói cho Lỗ-hầu biết là nước Tề đã có vua.

Ngày kia, Lỗ trang-công kéo binh rần rộ, đưa Công-tử Củ về nước để phục nghiệp. Nhưng vừa tới biên giới, hay được sự tình lòng hậm hực, nói:

- Theo thứ tự, hễ lớn thì được nối ngôi nay Tiểu-bạch là em lại tranh giành như vậy thật là vô lễ. Ta quyết không chịu lui binh.

Trọng-thu thấy thái độ giận dữ của Lỗ-hầu lập tức viết thư về triều cáo cấp.

Tề hoàn-công hỏi Thúc-nha:

- Quân Lỗ không chịu lui thì làm thế nào?

Thúc-nha đáp:

- Nếu không lui binh thì ta phải đem binh chống cự.

Tề hoàn-công lập tức khiến Vương-tử Thành-phù và Ninh-việt cầm đạo binh bên tả, Đông quách-nha cầm đạo binh bên hữu, Ung-Lẫm đi tiên phuông còn Thúc-nha thì phò xe giá đi trung quân.

Đông quách-nha quì tâu:

- Quân Lỗ thế nào cũng sợ ta dự bị trước, chẳng dám tiến gấp nay xin đem quân ra nơi đất Kiều-thời mà mai phục, chờ cho quân Lỗ đến đó đồn binh, chúng ta xuất kỳ bất ý xua binh hỗn chiến, làm cho hàng ngũ binh Lỗ rối loạn thì thế nào cũng đặng trọn thắng.

Thúc-nha khen phải, khiến Trọng tôn-thu và Ninh-việt kéo binh đi trước, chận đường mai phục sẵn, còn Vương-tử Thành-phủ và Đông quách-nha thì đi đường tắt, chận đường về. Lại khiến Ung-Lẫm dẫn một đạo binh đi dọ thám, hễ gặp binh Lỗ thì giả thua mà dụ địch. Các tướng tuân lệnh, kéo binh ra đi.

Khi Lỗ trang-công và Công-tử Củ kéo binh đến đất Kiều-Thời, Lỗ trang-công ra lệnh đóng quân đồn trú.

Quản di-ngô nói:

- Tiểu-bạch vừa lên ngôi, việc quân chưa định, nay phải đánh gấp nếu diên trì e khó thắng.

Lỗ trang-công nói:

- Tiểu-Bạch đoạt ngôi anh thế nào cũng đề-phòng nếu ta ào ạt kéo đến không khỏi lầm kế. Vậy cứ đóng quân nơi đây dò xét tình hình rồi sẽ liệu.

Lỗ trang-công nói vừa dứt lời, có quân thám-thính về báo:

- Binh Tể đã đến, Ung-lẫm dẫn một đoàn binh đến đây cách chừng vài dặm.

Lỗ trang-công nói:

- Nếu ta không đề phòng ắt lầm kế của quân Tề rồi.

Liền khiến Lương-tử và Tần-Tử dàn quân ra hai đạo tiếp ứng.

Còn Lỗ trang-công đốc quân tiến tới.

Vừa gặp Ung-lẫm, Lỗ trang-công chỉ vào một mắng:

- Ngươi đã ra công giết Vô-tri, cho người sang Lỗ rước Công-tử Củ về tức vị, cớ sao ngươi lại lập Tiểu-bạch lên. Thế thì còn gì là tín nghĩa?

Nói rồi trương cung bắn Ung-lẫm.

Ung-Lẫm giả đò hổ ngươi đem binh trở lại.

Lỗ trang-Công khiến Tào-Muội đuổi theo.

Ung-lẫm quay xe trở lại đánh.

Nhưng đánh chưa được mười hiệp lại bỏ chạy nữa.

Tào-Muội tức giận, đốc binh tiến tới.

Lỗ trang- Công sợ Tào-Muội có điều sơ thất, liền khiến Tần-Tử và Lương-Tử kéo binh theo tiếp ứng.

Hai tướng kéo binh đi chưa khỏi vài dặm đường bỗng gặp đạo quân của Bảo Thúc-Nha chận lại.

Hai bên giao chiến rất hăng.

Lỗ trang-công được tin vội vã kéo đại binh đến tiếp cứu, chẳng ngờ vừa tới nơi thì binh phục của Ninh-Việt và Tôn trọng-Thu đã chờ sẵn nổi dậy phủ vây bốn mặt.

Binh Lỗ bị chận đánh nhiều đoạn, quân-lực không đủ, lại bị đánh bất ngờ, hàng ngũ rối loạn bõ chạy.

Bảo thúc-nha xua binh chém giết một hồi, rồi hô lớn:

- Ai bắt được Lỗ-hầu thì được trọng thưởng.

Binh Tề được lịnh xông vào đạo trung quân vây rất ngặt.

Tần-Tử thất kinh vội rút cây cờ hiệu của Lỗ trang-công quăng xuống đất.

Lương-tử lại nhặt lên, cắm vào xe mình.

Tần-Tử hỏi:

- Ta đã muốn cứu nguy cho Chúa công nên mới quăng cờ đi, sao Tướng-quân lượm làm chi?

Lương-tử đáp:

- Ta cũng vì muốn cứu nguy cho Chúa-công mà lượm đó.

Lỗ trang-công hiểu ý cởi cả áo mão bỏ trên xe Lương-tử, rồi sang qua xe khác mà trốn.

Lương-tử tiếp lấy áo mão mặc vào, rồi đốc binh cự địch.

Ninh-việt thấy trên xe có cắm cờ hiệu, lại có người mặc long bào, ngỡ là Lỗ trang-công, nên dồn cả quân-lực về phía đó, quyết bắt sống cho được để lãnh thưởng.

Lương-tử chống cự một lúc, rồi cởi áo, nói lớn:

- Ta đây là Lỗ-tướng chứ đâu phải Lỗ-hầu mà chúng bay đánh hăng như vậy?

Quân Tề nghe nói, xem lại thấy tướng Lỗ là Lương-Tử, nỗi giận chưởi rủa om sòm, rồi áp lại bắt sống, đem nạp cho Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công truyền chém đầu tại chỗ.

Bảo thúc-nha biết Lỗ trang-công đã trốn thoát liền xua quân đuổi theo truy kích.

Quân sĩ la ó vang trời.

Lúc đó, Quản di-Ngô đang phòng thủ nơi hậu dinh, nghe tin báo trung quân của Lỗ-hầu bị bại trận, liền khiến Thiệu-hốt ở lại phò Công-tử Củ, còn mình xuất quân cứu ứng.

Vừa ra khỏi dinh đã gặp Lỗ trang-công hơ hải dẫn một số tàn-quân chạy về.

Lỗ trang-công nói:

- Quân ta đại bại, thế giặc rất hăng. Phải gấp gấp nhổ trại lui binh kẻo không kịp.

Quản di-ngô tuân lệnh, truyền nhổ trại tức khắc.

Đi chưa được bao xa, xảy thấy trước mặt có một đạo binh kéo đến.

Ấy là binh của Vương-tử Thành-phủ và Đông Quách-nha vâng lệnh Bảo thúc-nha phục binh đón đường về.

Lỗ trang-công thất kinh than rằng:

- Ta đã lầm kế phục binh, trận nầy ắt khó thoát!

Tào-muội thấy thếm vội nói lớn:

- Chúa công hãy mau đi trước, để tôi liều thác đây mà cự với giặc.

Nói xong, quay qua hỏi Tần-Tử:

- Tướng-quân có vui lòng cùng tôi hy-sinh chăng?

Tần-tử nói:

- Điều đó ngài khỏi phải bận tâm.

Hai người giục ngựa tới trước, vung gươm cản Vương-tử Thành-phủ và Đông quách-nha lại.

Còn Quản di-ngô thì phò Lỗ trang-công, Thiệu-Hốt phò Công-tử Củ tìm đường tắt mà chạy về nước Lỗ.

Hai tướng Tề thấy Lỗ-hầu chạy thoát liền bỏ Tào-muội và Tần-tử, giục ngựa đuổi theo.

Lỗ trang-Công vội vàng rút cung tên bắn trở lại.

Quản di-ngô cũng tiếp tay.

Lỗ trang-công và Quản di-ngô là hai tay thiện-xạ, nên tướng Tề cả sợ chẳng dám tới gần.

Đến lúc Tào-muội và Tần-Tử theo kịp thì hai tướng Tề không dám đuổi theo nữa, quay lại đánh.

Tào-muội chống cự một lúc rồi mở huyết lộ thoát thân, còn Tần-tử thì bị chết giữa trận tiền.

Giết được tướng Lỗ, quân Tề đắc thắng trở về.

Bảo thúc-nha ra lệnh tập họp các toán binh sĩ, rồi cùng nhau hộ giá hồi loan.

Về đến Lâm-tri, Tề hoàn-công mở tiệc khao thưởng ba quân. Chúa tôi vui mừng hỉ-hạ.

Bảo thúc-nha nói:

- Công-tử Củ còn ở bên Lỗ, có Quản đi-Ngô và Thiệu-hốt phò tá lại thêm Lỗ-hầu bị thất bại vừa rồi, hết tình giúp đỡ, như thế thì mầm khởi loạn vẫn còn, chưa phải lúc chúng ta hoan-hỉ.

Tề hoàn-công hỏi:

- Vậy muốn trừ hậu-hoạn phải làm thế nào?

Bảo thúc-nha nói:

- Nay nhân Lỗ-hầu vừa thất trận, quân sĩ kinh-hoàng, chúa tôi thất đởm, ta nhơn cơ-hội nầy kéo binh đến đóng nơi biên-giới, ép Lỗ hầu phải nạp Công-tử Củ. Tôi chắc rằng Lỗ-hầu phải sợ mà tuân lời.

Tề hoàn-công nói:

- Mọi việc ta cũng ủy-thác cho khanh, vậy khanh hãy liệu-lượng.

Bảo thúc-nha được lệnh, kiểm điểm ba vạn binh ròng và hai trăm cỗ chiến-xa, kéo đến đóng nơi mé sông Vạn-thủy. Rồi viết một phong thư sai Công tôn Thấp-bằng đem dâng cho Lỗ trang-công.

Bức thư như sau:

Ngoại-thần Bảo thúc-nha kính đệ Lỗ-hầu ngự lãm. Thuở nay, nhà không hai chủ, nước không thể để hai vua. Nay Chúa tôi đã thuận theo lòng dân, lên tức vị, nối nghiệp Tiên-quân thế mà Công-tử vẫn còn tranh lập là trái lẽ. Tuy nhiên, Chúa tôi vì tình ruột thịt không nỡ nhúng tay trong việc cốt-nhục tương tàn, cho nên cậy tay hiền- hầu vì Chúa tôi, mà giúp việc ấy. Còn Quản di-ngô và Thiệu-hốt là ngươi thù của Chúa tôi, xin hiền-hầu bắt nạp về cho Chúa tôi trị tội. Được thế, tình thân của hai nước Tề và Lỗ sẽ bền vững muôn đời.

Khi Thấp-bằng lãnh thư ra đi, Thúc-nha lại dặn thêm:

- Quản di-ngô là người kỳ-tài trong thiên-hạ, tôi đã tâu với Chúa-công xin đem va về dùng. Vậy tướng quân đến đó phải tùy cơ ứng-biến, đừng để cho Quản di-ngô bị chết hoặc liều mình.

Thấp-bằng nói:

- Nếu Lỗ-hầu muốn giết, thì tôi biết lấy lời gì mà can đặng?

Thúc-nha nói:

- Tướng-quân nhắc lại chuyện bắn Chúa-công, ắt Lỗ-hầu phải nghe theo.

Thấp-bằng tuân lệnh, lãnh thư ra đi.

Hồi 16 - Giử Lời Hứa, Thúc-nha Tiến Quản-trọng

Thấp-bằng qua đến nước Lỗ, và dâng thư cho Lỗ trang-công.

Lỗ trang-công vội-vã cho đòi Thi-bá đến, nói:

Ngày trước vì ta không nghe lời ngươi nên mới bị thua, nay binh lao mã liệt, Tiểu-bạch lại còn sai Bảo thúc-nha đem quân đến biên-giới, đòi nạp Công-tử Củ nữa. Nay chỉ có hai đường. Một là giết Công-tử Củ, hai là quyết sống chết với Tề một phen, ý khanh liệu thể nào?

Thi-bá nói:

- Tiểu-bạch mới lập lên mà được lòng quân mến phục. Đánh một trận nơi Kiều-thời, ta đã thấy rõ Tiểu-bạch tài trí hơn Công-tử Củ nhiều. Nếu vì tình mà bảo vệ Công-tử Cũ, e nước Lỗ phải lâm nguy. Còn giết Công-tử Củ để bảo vệ nước Lỗ, lại tổn-thương đến tình nghĩa. Hai việc rất khó tính.

Lỗ trang-công suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Khanh có cách gì tính cho song toàn chăng?

Thi-bá nói:

- Đành phải hy-sinh Công-tử Củ vậy.

Lỗ trangCông ứa nước mắt, ruột xót như bào.

Lúc bấy giờ Công-tử Củ, Quản di-ngô và Thiệu-hốt đang ở tại Sanh-dậu.

Lỗ trang-công sai Công-tử Yến đem binh đến giết Công-tử Củ bắt Quản di-ngô và Thiệu-hốt bỏ vào tù xa.

Thiệu-hốt thấy vậy than rằng:

- Làm con nên vì cha mẹ mà chết, làm tôi nên vì Chúa mà hy-sinh, ấy mới phải đạo. Nay Công-tử Củ đã chết thì Hốt nấy còn sống mà làm chi.

Nói rồi đập đầu vào một cây cột mà tự vận.

Quản di-ngô nói:

- Nếu Thiệu-hốt đã liều chết theo Chúa, thì ta cũng nên vì Chúa mà giữ thân nầy lại, để có ngày minh oan cho Chúa ta.

Nói rồi bó tay chịu trói mà vào tù xa.

Công-tử Yến giải Quản di-ngô về triều.

Thi-bá thấy Quản di-ngô liền tâu với Lỗ trang-công:

- Công-tử Củ đã chết, lẽ ra Quản di-ngô phải vì Chúa và buồn rầu, nhưng tôi trông sắc mặt của va vẫn tươi tỉnh như thường, tỏ rằng va không sợ nước Tề bắt về giết. Nếu Tề đã không giết ắt dùng va, mà va là một nhân tài có thể đồ vương, định bá được. Vậy xin Chúa Công lưu lại mà dùng.

Lỗ trang-công nói Quản di-ngô là kẻ thù của Tiểu-bạch, lẽ nào Tiểu-bạch lại chịu dùng?

Thi-bá nói:

- Một ông vua chí lớn, biết mưu đồ đại sự sẽ không vì một tư thù nhỏ mọn mà giết đi một nhân tài. Nếu Chúa-công không muốn dùng, xin đem giết đi rồi trả xác lại cho Tề mới khỏi lo về sau.

Lỗ trang-công còn đang dụ dự, Thấp-bằng vội quỳ tâu:

- Quản di-ngô trước kia đã bắn Chúa-công, Chúa-công tôi muốn tự tay mình giết chết mới hả lòng. Nay nếu quí-quốc đem giết đi, rồi trả xác lại, ắt Chúa-công tôi sẽ không nguôi được giận.

Lỗ trang-công giết Công-tử Củ cốt làm hài lòng nước Tề, nay sứ nước Tề tỏ ý như thế, nên không dám giết Quản di-ngô, bèn truyền đem Quản di-ngô, giao cho sứ Tề giải về nước.

Thấp-bằng lãnh tù xa, rồi bái biệt lui về.

Ngồi trong tù xa, Quản di-Ngô đoán biết đó là mưu của Bảo thúc Nha muốn cứu mình. Song lại sợ Thi-bá ăn năn cho người đuổi theo bắt giết đi, nên nóng lòng, muốn cho quân-sĩ mau mau vượt qua khỏi biên giới Lỗ.

Quản di-ngô bèn đặt ra bài hát cho vui mà quên cực nhọc, để đi cho mau.

Bài hát như vầy:

Thương chim hồng hộc mắc lồng

Ngoài kia bát ngát chập chổng núi non

Tấm lòng son

Dạ không mòn

Rừng cây còn đó, chim càng ước mong

Màn vũ-trụ, thu phong man-mác

Kiếp hải hồ, mây bạc lửng-lơ

Lồng son của kín bây giờ

Ngày mai ai biết mà ngờ ngày mai.

Thực vậy nhờ bài hát ấy mà quân sĩ quên cả mệt nhọc đi rất mau không mấy lúc qua khỏi biên giới nước Lỗ.

Lỗ trang-công sau khi đàm luận với Thi-bá, ăn năn hồi hận, vội sai Côqg-tử Yến đem quân đuổi theo để bắt Quản di-ngô lại, nhưng theo không kịp, đành phải trở về.

Quản di-ngô ngước mặt lên trời cười lớn, nói:

- Mạng ta chắc đặng sống rồi.

Khi đi tới đất Đường-phụ, Bảo thúc-nha đã chờ sẵn nơi đó để nghênh-tiếp.

Vừa thấy mặt Quản di-ngô, Thúc-nha mừng rỡ chạy đến mở tù xa đưa Quản di-ngô ra.

Quản di-ngô nói:

- Chưa có quân-mạng sao lại mở tù xa.

Bảo thúc-nha nói:

- Không hề chi, tôi sẽ tiến cử ông với Tề-hầu. Ông đã quên lời hứa của chúng ta ngày trước rồi sao?

Quản di-ngô nói:

- Làm sao mà quên được. Nhưng trước kia khác, nay khác. Tôi với Thiệu-hốt phò Công-tử Củ mà chẳng làm nên việc, lại không trọn tiết làm tôi, còn mặt mũi nào dám chịu ơn kẻ địch!

Bảo thúc-nha nói:

- Câu chấp những việc nhỏ nhặt không thể thành danh được, cũng như không nhẫn nhục được những tiếng xấu nhỏ nhen, chẳng bao giờ làm nên đại sự. Ông có tài trị thiên hạ nhưng chưa gặp thời, còn chúa tôi là một người đại-lượng, nhưng thiếu người giúp. Nếu ông không tị-hiềm phò chúa tôi, chẳng khác nào như cây nước gặp nhau, dựng nên nghiệp bá, oai danh lừng lẫy trong thiên hạ, để tiếng muôn đời, thật là quí hóa.

Quản di-Ngô làm thinh như đang suy nghĩ điều gì.

Bảo thúc- Nha mở trói, dắt Quản di-ngô vào nhà Công-quán đãi-đằng, rồi cầm Quản di-ngô ở lại nơi Đường-phụ, một mình trở về triều ra mắt Tề hoàn-công, tâu rằng:

- Tôi về đây để chia buồn và đồng thời cũng chia vui với Chúa-công.

Tề hoàn-công hỏi:

- Có việc gì buồn, vui ta chưa hề biết?

Bảo thúc-nha nói:

- Việc buồn là Công-tử Củ, anh ruột của Chúa-công đã bỏ mình. Biết rằng vì nước bất đắc dĩ phải để Công-tử Củ chết, nhưng tình cốt-nhục không thể không buồn!

Tề hoàn Công nghe nói thở dài.

Bảo thúc-nha nói tiếp:

- Còn việc vui là Quản di-ngô chưa chết, và đã được đưa về nước Chúa-công sẽ gặp được một nhân tài lẽ nào lại chẳng vui.

Tề hoàn-công nói:

- Quản di-ngô bắn ta một mũi tên, hiện nay mũi ten ấy ta còn giữ, lòng oán hận chưa nguôi, lẽ nào ta lại dùng va được sao?

Bảo chúc-nha nói:

- Làm tôi thì ai cũng phải hết lòng vì Chúa. Quản di-ngô bắn Chúa-công là vì lúc đó Quản di-ngô phò Công-tử Củ, trong lòng chỉ biết có Công-tử Củ mà không biết đến Chúa-công. Nay Chúa-công dùng Quản di-Ngô, thì Quản di-ngô lại vì Chúa-công mà bắn thiên-hạ. Chính những kẻ như thế mới đáng là trung thần.

Tề hoàn-công tươi ngay nét mặt, như hiểu được sự kỳ-diệu của lòng người, nói:

- Nếu khanh không nói, thì ta đã nghĩ đến điều oán-hận nhỏ nhen mà quên cả đại-sự.

Bảo thúc-Nha cả mừng cúi lạy lui ra, đến đón Quản di-Ngô, mời về tư-dinh mà bàn bạc.

Tề hoàn-công nghị thưởng các công thần đã có công với nước, phong cho Cao-Quốc làm chức Thế-khanh, và Bảo thúc-nha làm Thượng khanh, lại muốn giao hết việc triều-chính cho Bảo thúc-nha.

Bảo thúc-nha tâu:

- Chúa-công ban ơn cho tôi được no ấm thì cũng đũ rồi, còn việc trị nước, tài tôi thật không đũ.

Tề hoàn-công nói:

- Ta hiểu tài đức của khanh lắm, khanh chớ khiêm nhượng làm chi.

Bảo thúc-nha nói:

- Chúa-công biết tôi là người kính-cẩn, có thể giữ đúng bổn phận của mình chứ không phải có tài chính-trị. Tài chính-trị phải là kẻ nhìn xa thấy rộng, trên hiểu lòng vua, dưới rõ bụng dân, biết sức mình, lượng sức địch, lúc thái-bình cũng như cơn nguy biến, đũ sức làm chủ được mình mà điều khiển công việc. Những điều đó tôi không thể có được.

Tề hoàn Công nghe nói mỉm cười, bước đến bên Thúc-nha hỏi nhỏ:

- Người mà khanh vừa nói đến, trong đời nầy có thể có được chăng?

Bảo thúc-nha nói:

- Có Người đó đang ở trong nước chúng ta. Nếu Chúa-công xét thấy cần người như vậy thì đã sẵn có Quản di-ngô.

Tề hoàn-công nói:

- Tài Quản di-ngô lại hơn khanh được sao?

Bảo thúc-nha nói:

- Có năm điều tôi không bằng được Quản di-ngô: Thứ nhất rộng rãi mềm mỏng, ra ơn với dân, tôi không bằng được Thứ hai: lấy trung tín mà mua lòng bá tánh, tôi không bằng được. Thứ ba:

trị nước không sai giềng mối, tôi không bằng được. Thứ tư: chế lễ nghĩa ra khắp bốn phương, tôi không bằng được. Thứ năm: cầm dùi thẳng đứng giữa ba quân giục lòng quân sĩ, tôi không bằng được.

Tề hoàn-công nói:

- Nếu Quản di-ngô là kẻ có tài thì khanh đòi vào yết kiến, để ta xem thư tài học vấn của Quản di-ngô đến bực nào?

Bảo thúcha nói:

- Người hèn không dám gần gũi với kẻ sang, kè sơ không dám sánh với người thân. Nếu Chúa-công muốn dùng Quản di-ngô thì phải cho va làm đến chức Tướng-quốc, đối đãi như sư-phụ, thì con người tài ấy mới đem hết sở-năng của mình mà hiến cho Chúa-công được.

Tề hoàn-công nói:

- Theo ý của khanh thì ta phải làm cách nào để triệu Quản di-ngô?

Bảo thúc-nha nói:

- Quản di-ngô là bậc phi-thường trong thiên-hạ. Các bậc Tiên-vương thuở xưa muốn được người hiền phải thân hành đem lễ vật đến cầu. Lúc người hiền đã về triều thì phải để ăn chung một bàn, ngồi chung một chiếu. Xin Chúa-công hãy noi gương ấy để thiên-hạ thấy Chúa-công là người biết quí kẻ hiền-sĩ.

Tề hoàn-công nghe lời, đòi quan Thái-bốc đến hỏi ngày lành, rồi thân hành đi đón Quản di-ngô.

Bảo thúc-nha tin cho Quản di-ngô biết trước để nghinh đón.

Tề hoàn-công và Quản di-ngô cùng ngồi chung một xe mà về triều.

Mọi người đón xem đông đặc, ai nấy đều lấy làm lạ lùng.

Quản di-ngô về đến Kim-loan điện, phục lạy Tề hoàn-công, và tâu:

- Tâu Chúa-công, tôi là kẻ trọng tội, đáng chết, được Chúa-công dung thứ đã là may lắm. Nay Chúa-công lại nhọc lòng ban ơn nữa. Thật tôi không biết phải lấy gì đến đáp cho xứng đáng.

Tề hoàn-công nói:

- Tiên-quân ta có âm-đức rất lớn, mới khiến ta được gặp khanh. Vậy khanh hãy vì ta mà có đôi lời chỉ giáo, chẳng những ta mang ơn, mà cả dân chúng nước Tề cũng lấy làm vinh hạnh.

Nói xong, đỡ Quản di-ngô dậy, mời ngồi nơi chiếc cẩm-đôn bên cạnh.

Quản di-ngô sụp lạy rồi mới lên ghế ngồi.

Tề hoàn-công hỏi:

- Nước Tề ta vốn là một nước lớn, Tiên-quân ta là Hi-công đã làm cho các chư-hầu kính nể. Đến đời Tương-Công chính lệnh bất thường, đến nỗi xẩy ra tai biến. Nay ta vừa mới lên ngôi, lòng dân chưa định thế nước chưa yên, nay muốn cho nước mạnh dân an phải làm điều gì trước?

Quản di-ngô nói:

- Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn điều cốt yếu để trị nước. Nếu thiếu một trong bốn điều đó tai-biến sẽ xảy ra. Nếu cả bốn điều đó không có, thì nước sẽ mất.

Tề hoàn-Công hỏi:

- Nếu đã có bốn điều đó thì dùng cách nào mà trị dân?

Quản di-ngô nói:

- Muốn trị dân trước hết phải yêu dân.

Tề hoàn-công hỏi:

- Muốn yêu dân phải làm cách nào?

Quản di-ngô nói:

- Yêu dân phải dạy dân lấy đạo thân ái, chăm sóc đời sống hàng ngày cho dân, bớt xâu giảm thuế, làm cho dân giàu. Hễ dân giàu tức là nước mạnh.

Tề hoàn-công hỏi:

- Dân giàu, nhưng binh-khí, quân-cụ trong nước thiếu-thốn thì phải làm sao?

Quản di-ngô đáp:

- Muốn đũ binh khí, quân-cụ thì hình pháp trong nước nên đặt lệ cho chuộc tội: Tội nặng cho chuộc một cái tê-giáp, tội nhẹ cho chuộc một cái quy-thuẫn, tội nhỏ cho nạp kim-khí, tội nghi thì tha hẳn. Kẻ nào tụng lý tương đối thì bắt nộp một bó tên rồi giải hòa. Làm như thế ắt quân dụng không thiếu.

Tề hoàn-công hỏi:

- Đã làm như vậy nhưng không đũ dùng thì phải làm sao?

Quản di-ngô nói:

- Khai mỏ, đúc tiền, nấu nước bể làm muối, trữ hàng hóa lấy lãi, cắt ba trăm nhà nữ-lưu cho các khách buôn bán đi lại tụ họp ở đó mà đánh thuế. Như vậy, công quỹ phải đủ dùng.

Tề hoàn-công hỏi:

- Của dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, không đũ sức mạnh thì làm sao?

Quản di-ngô nói:

- Quân không cần nhiều, chỉ cần tinh nhuệ. Mạnh không vì sức, mà cốt ở tinh thần. Do đó, Chúa-công muốn có binh mạnh chỉ cần giử vững lòng quân, rèn luyện kỹ thuật chiến đấu là đủ.

Tề hoàn-công hỏi:

- Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư-hầu chăng?

Quản di-ngô đáp:

- Chưa nên đánh vội. Làm chủ các chư hầu không phải đem sức mạnh hăm dọa, mà phải đem đạo đức ra chinh phục. Trước hết, phải đặt mình lên một địa vị chính đáng đã, sau sẽ dùng cái địa vị đó mà trấn an các chư-hầu.

Tề hoàn-công hỏi:

- Làm thế nào để đặt mình vào địa vị chính đáng?

Quản di-ngô đáp:

- Danh chánh ngôn thuận là ý muốn của mọi người. Các chư-hầu đều có bổn phận phải tuân vương-mạng. Vậy trước tiên, Chúa-công phải kính trọng nhà Châu và bắt các chư-hầu cũng phải kính trọng như mình.

Tề hoàn-công hỏi:

- Rồi làm thế nào để trấn an các chư-hầu.

Quản di-ngô đáp:

- Phải đem đạo-đức mà giao hữu với họ. Đem tất cả các đất đai đã chiếm được trả cho họ để tỏ ra mình không tham lam, lại đem lễ vật đến khắp nơi cầu người hiền đem về nước mà dùng. Nước chư-hầu nào bị loạn tặc, đem quân đến cứu. Làm như vậy nước nào không mến phục.

Tề hoàn-công hỏi:

- Xưa nay đất rộng, dân đông là biểu hiệu cho nước giàu mạnh mà khanh lại bảo không nên đem quân lấn đất giành dân thì làm sao cho nước hùng?

Quản di-Ngô nói:

- Đem sức mạnh chiếm đất cũng chỉ chiếm được một phần nhỏ nào thôi, vì chiếm rồi còn phải giữ, nếu không đủ sức giữ sẽ bị mất. Còn đem đạo đức mà chiếm đặt thì đặt không cần phải giữ, do đó có thể chiếm bao nhiêu cũng được.

Tề hoàn-công cùng Quản di-ngô nói chuyện trong ba ngày đêm, mà không biết chán.

Tề hoàn-công lấy làm đắc ý, phong cho Quản di-ngô làm Tể-tướng.

Quản di-ngô từ chối không nhận.

Tề hoàn-Công nói:

- Bởi ta muốn theo sách lược của khanh nên phải dùng khanh bỉnh chánh, cớ gì khanh lại từ chối?

Quản di-ngô nói:

- Không phải sức một cây gỗ có thể làm nên một nhà lớn, không phải sức một giòng nước tạo nỗi một bể cả. Nếu Chúa-công đã có chí lớn thì nên dùng đến năm kiệt-sĩ.

Tề hoàn-công hỏi:

- Năm kiệt-sĩ ấy là ai? Tài năng như thế nào?

Quản di-ngô nói:

- Có tài giao-thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng, xin cho Thấp-bằng làm Đại Tư-hanh. Có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh-Việt, xin cho Ninh-việt làm Đại Tư-điền. Có tài luyện tập quân-sĩ, khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành-phủ, xin cho Thành-phủ làm Đại Tư-mã. Có tài xử đoán, khiến người ta khỏi bị hàm oan, thì tôi không bằng Tân tu-vô, xin cho Tân tu-vô làm Đại Tư-lý. Có tính cương trực, thấy điều trái tất phải nói ngay, thì tôi không bằng Đông quách-nha, xin cho Đông quách-nha làm Đại Giám-quan. Chúa-công trọng dụng năm người ấy ắt trong nước được cường thịnh.

Tề hoàn-công nghe theo lời Quản di-ngô phong-chức cho năm người ấy, và quyết-định phong cho Quản di-ngô làm Tể-tướng.

Quản di-ngô nói:

- Chúa-công đã có chí lớn, dẫu tài tôi hèn mọn cũng xin cố sức mà vâng lệnh Chúa-công.

Tề hoàn-công lại hỏi:

-Ta bình sanh có tánh ưa săn bắn, lại thích nữ sắc chẳng hay hay điều ấy có hại đến nghiệp bá chăng?

Quản di-ngô đáp:

- Đã rõ được nhược điểm của mình tất không hại.

Tề hoàn-công hỏi:

- Thế thì điều gì mới có hại cho nghiệp bá?

Quản di-ngô nói:

- Không biết người hiền là hại. Biết người hiền mà không dùng là hại. Dùng người hiền mà không dám phú thác việc lớn là hại. Phú chác việc lớn mà để kẻ tiểu nhơn xen vào là hại.

Tề hoàn-công khen phải.

Từ đó công việc triều chính đều phó thác cho Quản di-ngô, lại gọi Quản di-ngô bằng Trọng-phụ. Hễ có việc gì lớn, đều hỏi ý kiến Quản di-ngô trước. Tề hoàn-công lại cấm người trong nước không được gọi Quản di-Ngô, mà chỉ gọi là Quản-Trọng. Vì Trọng là tên chữ, còn Di-Ngô là tên tộc.

Nhắc qua Lỗ trang-công từ ngày thả Quản-trọng về nước Tề có ý hơi tiếc, nay lại được nghe Tề-hầu phong cho Quản-trọng làm Tướng-quốc, lòng tức tối không an, kéo binh sang đánh trả thù việc thất trận ngày trước.

Tề hoàn-công hay đặng tin, hỏi Quản-trọng:

- Ta mới lên ngôi, không muốn để cho nước ngoài tới đánh, vậy nên tính chuyện phạt Lỗ trước

là hơn.

Quản-trọng nói:

- Quân chánh chưa yên, chưa thể dùng chinh phạt được.

Tề hoàn-công không nghe khiến Bảo thúc-nha làm tướng, đem binh thẳng đến đất Trường-thược mà đánh Lỗ.

Lỗ trang-công hay tin, hỏi Thi-bá:

- Nước Tề khinh ta thái thậm. Ta muốn đem binh phạt Tề nhưng chưa kịp, thì Tề đã sai tướng sang đánh nước ta. Vậy khanh có kế chi cự địch chăng?

Thi-bá nói:

- Tôi xin tiến cử một người đủ tài trí, có thể đánh lui binh Tề đặng.

Lỗ trang-công cả mừng, hỏi:

- Chẳng hay người ấy là ai?

Thi-bá nói:

- Tôi có quen biết ai một người ở ẩn tại làng Đông-bình, tên là Tào-quới, thuở nay chưa ra làm quan, nhưng kinh luân thao lược gồm đũ.

Lỗ trang Công chuẩn tấu, khiến Thi-bá đến Đông-bình rước Tào-quới về triều.

Thi-bá đến nơi, nói rõ ý định của mình.

Tào-Quới vừa cười vừa nói:

- Người ăn thịt còn lo chưa nỗi, huống hồ kẻ đang ăn rau.

Thi-bá nói:

- Ăn rau mà có tài rồi cũng đến ngày ăn thịt vậy.

Hai người dắt nhau đến yết kiến Lỗ trang-công.

Lỗ trang-công hỏi Tào-quới:

- Muốn cự binh Tề phái liệu kế chi?

Tào-quới tâu:

- Việc binh phải tùy cơ ứng biến. Chưa nắm được địch tình không thể định trước.

Lỗ trang-công khen phải, bèn cùng với Tào-Quới cử binh kéo đến Trường-thược.

Bảo thúc-Nha vì trước đây đã thắng binh Lỗ, nên nay có ý khinh địch. Nghe tin Lỗ-hầu kéo binh tới thì lập tức hạ lệnh tiến quân.

Trại quân Lỗ vừa đóng xong binh Tề đã ào tới.

Lỗ trang-công muốn đem binh xuất trận, Tào Quái can rằng:

- Quân Tề ỷ mạnh, thế quân đang hăng. Ta nên chống giữ đã.

Nói xong, truyền cho quân sĩ chống giữ các cửa trại, nhất thiết không được trái lệnh.

Quân Tề thấy quân Lỗ không đánh, buộc phải rút lui.

Bảo thúc-Nha nghĩ thầm:

- Quân Lỗ bị thất trận trước kia đến nay còn khiếp sợ, nếu ta giục trống đến cướp trại, ắt chúng phải bỏ chạy.

Nghĩ rồi giục trống cho quân sĩ ào tới trại Lỗ một lần nữa.

Quân Lỗ vẫn cố-thủ, quân Tề không làm sao xông vào nỗi, nên một lần nữa lại phải rút lui.

Lúc đó Tào-quới tâu với Lỗ trang-công:

- Lúc nầy có thể phá quân Tề được, xin Chúa-công ra lệnh tiến quân.

Lỗ trang-công nghe theo, giục trống ra lệnh cho quân Lỗ ào ra khối trại, áp tới đánh quân Tề như vũ bão.

Tề cả thua, bõ chạy.

Lỗ trang-công muốn giục trống đuổi theo.

Tào-quới nói:

- Hãy khoan, xin để tôi xem lại thế trận đã. Nói xong, liền xuống xe, leo lên chỗ cao xem xét một hồi, rồi nói: Đúng là nên đuổi theo truy cản.

Lỗ trang-công xua binh đuổi theo chém giết binh Tề, đoạt khí giới và lương thực không biết bao nhiêu mà kể.

Hồi 17 - Nước Tống Ăn Lễ Giết Trường-vạn

Lỗ trang-công phá xong binh Tề, đắc thắng kéo kinh về kinh-đô, người người lòng vui khôn xiết.

Lỗ trang-công mới hỏi Tào-quới:

- Thế chiến vừa rồi, tại sao ta lại thắng được giặc?

Tào-quới nói:

- Phàm việc quân lấy oai làm sức mạnh. Quân Tề xông trận đã hai phen, mà hai phen phải bị đẩy lui, thì oai của địch đã mất. Ta thừa lúc địch mất oai ta thị oai, như thế tất thắng.

Lỗ trang-công nói:

- Lúc quân Tề đã thua chạy, ý gì khanh lại chưa cho truy cản.

Tào-quới đáp:

- Trong binh pháp có chỗ dĩ hư vi thiệt. Nhiều lúc địch-quân giả thua để mà thắng nếu không đề phòng ắt lầm kế. Vì vậy, trước khi truy cản phải nắm địch tình.

Lỗ trang-công nghe nói khen ngợi chẳng cùng, phong cho Tào-Quới làm Đại-phu, và trọng thưởng Thi-bá về việc tiến cử hiền tài.

Quân Tề thất trận, kéo nhau về nước, manh giáp tơi bời.

Bảo thúc-Nha vào yết kiến Tề hoàn-công mà tạ tội.

Tề hoàn-công tức giận nói:

- Không thắng được binh Lỗ thì làm sao các chư-hầu kính-nể?

Bảo thúc-nha nói:

- So với quân lực nước ta không kém Lỗ. Trước đây Lỗ đem binh đánh nước ta, Lỗ là khách, ta là chủ, nên ta thắng được Lỗ. Ngày nay ta kéo binh sang đánh Lỗ, ta là khách, Lỗ là chủ vì vậy mà Lỗ thắng ta. Xin Chúa-công cho sang Tống mượn thêm quân mà báo thù.

Tề hoàn-công nhận lời, sai sứ sang nước Tống cầu viện.

Lúc bấy giờ, vua nước Tống là Tống mẫn-công đang kế vị. Vì muốn giao hảo với Tề, nên Tống mẫn-công sai Nam-cung Trường-vạn làm Chánh-tướng, Mảnh-Hoạch làm Phó-tướng, hiệp binh với Tề do Bảo thúc-nha cầm quân, kéo đến đóng nơi đất Lang-thành.

Lỗ trang-công được tin, triệu tập quần thần bàn kế.

Lỗ trang-công nói:

- Bảo thúc-nha vì thù trước, quyết hợp binh với Tống mà đánh ta. Tướng Nam-cung Trường-Vạn

ai có sức mạnh phi thường, nước ta làm sao cự nỗi?

Quan Đại-phu là Công-tử Yến, tâu:

- Tôi xin ra trận để đò xét quân địch rồi sẽ trở về nghị kế.

Lỗ trang-công nhận lời.

Công-tử Yến ra Lang-thành xem xét rồi trở về tâu:

- Bảo thúc-nha lần này không khinh địch như lần trước, có ý đề phòng cẩn mật lắm. Duy có tướng Nam-cung trường-vạn ỷ có sức mạnh không ai địch nỗi, nên để binh mã lộn xộn. Tôi thiết tưởng nếu quân ta xuất kỳ bất ý đánh úp một trận ắt binh Tống phải chạy. Hễ Tống mà thua thì Tề đâu dám đánh.

Lỗ trang-công nói:

- Ta e không ai cự nỗi Nam-cung Trường-vạn!

Công-tử Yến nói:

- Xin Chúa-công cho tôi thử thi hành mưu chước ấy.

Lỗ trang-công nói:

- Nếu khanh đã quyết ta cũng bằng lòng song phải cẩn-thận.

Công-tử Yên bái mạng, kéo quân ra đi.

Lỗ trang-công nói:

- Ta phải tiếp-ứng cho Công-tử Yến mới xong.

Bèn điểm binh kéo theo sau, cách vài dặm.

Đêm ấy trăng lờ mờ sáng, Công-tử Yến lấy vài trăm tấm da cọp bao lên mình ngựa, rồi khiến quân dẹp cờ giấu trống, âm thầm kéo qua cửa Vu-môn.

Đi đã gần tới dinh Tống mà chẳng ai hay biết gì cả.

Công-tử Yến bèn cho quân ó lên một tiếng, phất cờ giục trống, xông vào trại Tống.

Binh Tống thấy xa xa có một bầy cọp kéo tới, thảy đều run sợ, bỏ chạy tán loạn.

Nam-cung Trường-vạn thấy quân-sĩ mình chạy hết, cũng quày xe bỏ chạy, không dám cự địch.

Kế đó Lỗ trang-công tiếp binh tới, rượt theo chém binh Tống rất nhiều.

Nam-cung Trường-vạn thấy thế nói với Mảnh-hoạch:

- Bây giờ nếu không tử chiến ắt bị giặc bắt.

Mảnh-hoạch nghe nói quày ngựa lại đánh với Công-tử Yến.

Còn Nam-cung. Trường-vạn hươi thương xông vào đám quân Lỗ gặp ai đâm nấy.

Lỗ trang-công nói với Siềng tôn-sanh:

- Người có tiếng là mạnh, nay dám đương đầu với Nam-cung Trường-vạn một phen chăng?

Siềng tôn-sanh nói:

- Dẫu va có sức mạnh đến đâu mà một ngựa một thương cũng chưa đủ sợ.

Nói rồi hét lên một tiếng, vung đao lướt tới đâm ngay vào bụng tướng Nam-cung Trường-Vạn.

Nam-cung Trường-Vạn đỡ ra một đao nẩy lửa làm cho Siềng tôn-sanh bủn rủn cả tay chân.

Lỗ trang-công biết Siềng tôn-Sanh không cự nỗi, vội bảo kẻ tả hữu:

- Hãy lấy kim-hộc-cô ra cho ta.

Kẻ tả hữu dâng tên, Lỗ trang-công lắp cung nhắm tướng Trường-Vạn bắn ra một mũi.

Mũi tên bay đèn găm vào vai phía hữu của Trường-vạn thấu xương.

Trường-vạn hét lên một tiếng, đưa tay rút mũi tên ra.

Siềng tôn-Sanh thừa cơ hội đâm bồi một giáo trúng nơi cánh tay phía tả, Trường-Vạn bị té xuống đất toan vùng dậy chạy, Siềng tôn-sanh liền nhẩy xuống xe, bắt sống trói lại.

Mảnh-Hoạch thấy chúa-tướng bị bắt vội bỏ xe chạy trốn.

Lỗ trang-công trọn thắng thu binh về, truyền dẫn Trường-vạn vào dưới trướng.

Trường-Vạn tuy bị thương song vẫn còn đủ sức mạnh đi đứng như thường, chẳng hề tỏ về đau đớn gì cả.

Lỗ trang-công mến tài Trường-vạn nên lấy lễ mà đãi.

Còn Bảo thúc-nha thấy binh Tống bị thua nghĩ mình cô thế, phải rút binh về.

Tề hoàn-công thấy Thúc-nha hai phen thua nước Lỗ, mặt buồn dau dàu, tuy không nói ra nhưng lòng hậm hực không an.

Năm ấy, Tề hoàn-công sai quan Đại hành là Thấp-bằng sang nhà Châu để cầu hôn.

Qua năm sau Châu hoàn-vương sai sứ qua nước Lỗ, khiến Lỗ trang-công đứng làm chủ hôn đặng gả Công-chúa Vương-cơ cho Tề hoàn-công.

Nhân việc Chủ hôn ấy mà Tề và Lỗ lại giao hảo như xưa bỏ hết những thù oán cũ.

Bấy giờ nước Tống bị một trận lụt rất lớn, các Chư hầu đều cho sứ đến viếng thăm.

Lỗ trang-Công trước kia có thù với Tống, nay đã thân thiện với Tề thì không còn ghét gì Tống nữa, nên cũng cho sứ sang viếng thăm.

Nước Tống cảm nghĩa, cũng cho sứ sang trả lễ và xin tha cho Trường-vạn về nước.

Lỗ trang-công nhận lời.

Nam-cung Trường-vạn được đưa về ra mắt Tống mẫn-công.

Tống mẫn-công trông thấy Trường-vạn bèn nói đùa rằng:

-Ngày trước ngươi là tướng, ta rất mực kính yêu, nhưng nay người là tù của nước Lỗ, ta không còn kính yêu nữa.

Nam-cung Trường-vạn nghe nói thẹn đỏ mặt, cáo từ lui ra.

Quan Đại-phu Cửu-mục hiểu ý nói riêng với Tống mẫn-công:

- Vua tôi giao tiếp với nhau cần phải đứng đắn, không nên đùa bỡn. Nếu đùa bỡn là mất lễ nghi sinh điều khinh lờn phản nghịch. Xin Chúa-công xét lại. Tống mẫn-công nói:

- Ta cùng Nam-cung Trường-vạn quá ư thân thiết. Đã thân thiết mà còn giữ lễ thì sao gọi là thân? Ta tưởng điều ấy chẳng tai hại gì.

Năm ấy vua Trang-vương nhà Châu mất, Thái-tử Hồ-Tề lên nói gối tức là vua Hi-vương.

Châu hi-vương gởi tờ cáo phó khắp các chư-hầu. Lúc đến nước Tống thì gặp lúc Tống mẫn-công đang cùng các cung-phi vui chơi nơi Mông-trạch. Lại khiến Nam-cung Trường-vạn ném kích làm trò vui: Nguyên Nam-cung Trường-vạn có tài ném kích lên trời cao đến mấy trượng rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm cái không trật một. Cung-nhân nghe nói ai nấy cũng muốn xem, nên Tống mẫn-công cho Nam-cung Trường-vạn theo hầu, và bảo làm trò ném kích ấy.

Các cung-nhân xem thấy tài của Trường-vạn đều vỗ tay khen ngợi không dứt lời.

Tống mẫn Công không bằng bằng lòng, có ý ghen tài, liền sai nội thị đem bàn cờ ra để đánh với Nam-cung Trường-vạn, hễ ai thua phải uống một bát rượu rất lớn.

Tống mẫn-công vốn là tay cao cờ, Trường-vạn thua luôn năm ván.

Trường-Vạn đã ngà ngà say nhưng lòng chưa thua, xin đánh thêm ván nữa.

Tống mẫn-công nói:

- Tù-nhân thì tất phải thua, dù đánh thêm mấy ván cũng chẳng thắng nỗi.

Nam-cung Trường-vạn xấu-hổ, ngồi lặng thinh không nói.

Bỗng có tin sứ nhà Châu đem thiệp cáo phó đến.

Tống mẫn-công nói:

- Thế thì ta phải sai ngươi vào triều Châu điếu tang và chúc mừng vua mới. Nam-cung Trường-vạn nói:

- Tôi nghe Kinh-đô nhà Châu đẹp lắm, mà mắt chưa từng xem, xin Chúa-công cho tôi đi sứ.

Tống mẫn-công vừa cười, vừa nói:

- Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai tù-nhân đi sứ.

Các cung-nhân đều cười ầm lên.

Trường-Vạn mặt đỏ bừng, vì thẹn quá mà hoá giận, lại đang lúc say rượu chẳng còn nghĩ gì đến đạo vua tôi, cả tiếng mắng:

- Hôn quân vô lễ! Ngươi phải biết rằng tù-nhân có thể giết người được!

Tống mẫn-công nổi giận, nói:

- A! Thằng tù-nhân! Mày dám nói càn đến thế sao?

Nói xong giật cây kích của Trường-vạn, toan đâm một nhát.

Nam-cung Trường-vạn giật ngay bàn cờ đập vào đầu Tống mẫn-công té xuống, rồi phang luôn mấy cái, Tống mẫn-công chết tươi.

Bọn cung nhân sợ hãi, bỏ chạy tán loạn.

Nam-cung Trường-vạn hơi giận chưa nguôi cầm kích ra khỏi ly-cung, gặp quan Đại-phu Cửu-mục.

Cửu Mục hỏi:

- Chúa-công có ở trong đó chăng?

Nam-cung Trường-vạn đáp:

- Hôn quân vô lễ! Ta đã giết chết rồi, chớ hỏi làm gì!

Cửu-Mục ngỡ Nam-cung Trường-vạn say rượu, nói sảng, nên mỉm cười nói:

- Uống bao nhiêu rượu mà say đến thế?

Nam-cung Trường-vạn nói:

- Ta không say rượu. Ta nói thật đấy.

Vừa nói Nam-cung Trường-vạn vừa giơ bàn tay lên cho Cửu-mục xem. Máu me còn dính ràng rụa.

Cửu-mục thất kinh mắng lớn:

- Đồ phản-nghịch giết vua! Tội ấy khó dung.

Nói rồi liền giơ cái hốt lên đánh Nam-cung Trường-vạn.

Nam-cung Trường-vạn bỏ cây kích xuống đất, tay trái đỡ văng cái hốt đi, tay mặt đấm mạnh vào đầu Cửu-mục.

Đầu Cử-mục vỡ nát ra từng mảnh, răng gãy bắn vào một chánh cửa, ghìm sâu vào đấy.

Giết xong Cửu-mục, Nam-cung Trường-vạn lượm kích lên cầm tay thủng thẳng bước lên xe, coi như không có việc gì cả.

Quan Thái-tể Hoa-đốc hay tin, vội vàng dẫn quân đến bắt.

Khi đến gần Đông-cung, gặp Nam-cung Trường-vạn đi tới, nét mặt lầm-lì.

Hoa-đốc chưa kịp múa gươm đã bị Nam-cung Trường-vạn xáng cho một kích, chết không kịp mắng chưởi tiếng nào.

Nam-cung Trường-vạn vào triều, tôn Công-tử Du lên nối ngôi.

Các Công-tử khác nghe tin đều bỏ trốn ra nước ngoài, trong số đó có Công-tử Nghị-thuyết trốn sang nước Bạc.

Nam-cung Trường-vạn nói:

- Nghị-thuyết là người học giỏi có tài, nay trốn sang nước Bạc, ắt về sau sinh biến. Chỉ cần giết được Nghị-thuyết là xong, còn các Công-tử khác chẳng làm chi nỗi mà sợ.

Nói rồi liền sai con là Nam-cung-ngưu, cùng với Mảnh-hoạch đem quân vây đất Bạc.

Công-tử Nghị-thuyết hay tin bàn với Bạc-chúa sai người qua nước Tiêu cầu cứu.

Chúa nước Tiêu đem binh đến, lại họp với các Công-tử vừa chạy đi lánh nạn, mà giải vây.

Công-tử Nghị Thuyết thấy có cứu binh đến vội mở cửa thành tiếp-ứng.

Hai bên đánh dồn lại, quân Tống vỡ loạn, đầu hàng Công-tử Nghị-thuyết rất nhiều.

Tướng Nam cung-ngưu bị tử rạn, còn Mảnh-hoạch không dám trở về, trốn qua đất Vệ cư trú.

Dẹp được binh Tống, Đái thúc-bì bày kế cho Nghị-thuyết dựng cờ hiệu của binh Tống, kéo về kinh-đô giả làm đoàn quân của Nam cung-ngưu chiến thắng kéo về.

Nam-cung Trường-vạn ngỡ thiệt không chút đề phòng.

Các Công-tử kéo quân thẳng vào trong thành, hô lớn:

- Hãy bắt tên phản nghịch Nam-cung Trường-vạn mà giết!

Nam-cung Trường-vạn thất kinh, lật đật vào cung phò Công-tử Du lánh nạn, nhưng vừa vào đến cửa đã nghe tin Công-tử Du bị giết.

Trường-vạn thở dài nghĩ thầm:

- Các nước chư hầu đều có giao-hảo với Tống cả, nay chỉ có nước Trần là nghịch với Tống mà thôi. Vậy ta qua đó mới yên thân.

Nghĩ rồi toan thoát ra cửa, nhưng sực nhớ đến mẹ già hơn tám mươi tuổi, còn ở nơi dinh thất, bèn quay về nhà ôm mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành chạy nhanh như bay, không một ai dám cản trở cả.

Từ Tống sang Trần đường xa hơn ba trăm dặm, mà Nam-cung Trường-vạn chỉ 41 một ngày đã đến nơi. Thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có!

Công-tử Du bị chết, Công-tử Nghị-thuyết lên nối ngôi xưng hiệu là Tống hoàn-công..

Tống hoàn-công phong cho Đái thúc-bì làm Đại-phu, lại sai sứ sang nước Trần, yêu cầu Trần bắt giao Nam-cung Trường-vạn về nước.

Lúc bấy giờ Công-tử Mục-di mới lên năm tuổi, đứng bên cạnh Tống hoàn-công, nghe nói cười lớn, thưa:

- Không bắt được Nam-cung Trường-vạn đâu.

Tống hoàn-công hét:

- Mi là con nít, biết chi mà nói.

Công-tử Mục-di nói:

- Người có sức khoẻ ai mà chẳng kính trọng. Tống bỏ đi thì Trần tất dùng. Nếu không có lễ-vật để mua lòng, chẳng bao giờ Trần chịu bắt Trường-vạn.

Tống hoàn-công nghĩ lại, khen phải, liền sai sứ đem nhiều lễ-vật châu-báu sang cống hiến cho Trần. Đồng thời cũng sai sứ sang nước Vệ yêu cầu bắt Mãnh-hoạch nữa.

Sứ Tống qua đến Vệ, vào ra mắt.

Vệ huệ-công hỏi quần thần.

Quần thần đều thưa:

- Mãnh-hoạch trong lúc nguy cấp sang đầu ta, lẽ nào ta lại bỏ.

Quan Đại-phu Công tôn-nhĩ can:

- Dung dưỡng kẻ hung ác thật chẳng ích chi. Nước Vệ và Tống xưa nay vẫn giao-hảo với nhau nay chỉ vì muốn giữ Mãnh-hoạch làm cho hòa-khí hai nước mất đi, đó là thất sách!

Vệ huệ-Công khen phải, truyền trói Mảnh-Hoạch giải sang nước Tống.

Lại nói qua việc sứ Tống sang Trần yêu cầu bắt Nam-cung Trường-vạn.

Sứ Tống mang lễ vật rất nhiều, vào ra mắt.

Trần tuyên-Công tham lễ, thuận trả Nam-cung Trường-Vạn, nhưng lại sợ sức

mạnh của Nam-cung Trường-vạn khó mà bắt được bèn bảo Công-tử Kết đến nói với Nam-cung Trường-vạn rằng:

- Chúa-công tôi được tướng-quân đến đây khác nào như được mười thành, dẫu nước Tống cố xin đến đâu, Chúa công tôi cũng chẳng nghe. Chúa-công tôi sợ tướng-quân có lòng nghi, nên sai tôi ngỏ lời tâm-phúc để tướng-quân được biết. Nếu tướng quân có chê nước Trần là nhỏ mọn, muốn đi đến một nước khác thì cũng xin thư thả. Chúa-công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp sửa hành trang.

Nam-cung Trường-vạn cảm-động nói:

- Chúa-công có lòng bao dung, tôi rất mến phục, xin ở đây để đem sức mình mà đền ơn.

Công-tử Kết bày tiệc rượu đãi đằng, rồi xin cùng Trường-vạn kết làm anh em.

Ngày hôm sau, Nam-cung Trường-vạn thân hành đến tư-dinh Công-tử Kết để tạ ơn.

Công-tử Kết cũng bày tiệc thết đãi, khiến các tỳ-thiếp dâng rượu cho Trường-vạn uống đến say mèm.

Công-tử Kết lấy một tấm da dê rất lớn khiến bọn võ sĩ bó Trường-vạn lại,

bên ngoài dùng dây gân trâu cột rất chắc. Lại bắt cả bà mẹ của Trường-vạn nữa, rồi áp giải một lượt qua Tống.

Đi đến nữa đường, Nam-cung Trường-Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy rất dữ, nhưng da dê bền và trói chặt quá không làm sao tung ra được. Khi đến gần thành Tống, tấm da dê rách, tay chân Trường-Vạn lòi ra ngoài, bọn quân-sĩ lấy gậy đánh đến dập cả xương ống.

Tống hoàn-công truyền đem Nam-cung Trường-Vạn và Mãnh-Hoạch ra lóc từng mảnh thịt để làm mắm, rồi chia cho các quan mỗi người một ít và bảo:

- Kẻ nào làm tôi không trọn đạo thờ vua hãy trông vào thứ mắm đó.

Mẹ Nam-Cung Trường-Vạn già hơn tám mươi tuổi cũng bị giết chết.

Nhắc qua Tề hoàn-công từ khi thua Lỗ ở đất Trường-thược, lấy làm hối hận, nghĩ thầm:

- Bởi ta không nghe lời Quản-trọng nên mới thất binh như vậy. Từ đó, giao tất cả quyền-chính cho Quản-Trọng, ngày nào cũng ở trong cung uống rượu với các cung-phi.

Nếu có ai đem việc nước nói đến thì Tề hoàn-công bảo:

- Sao nhà ngươi không nói với Quản-trọng?

Bầy giờ có Thụ-điêu là đầy tớ yêu của Tề hoàn-công, từ khi Tề hoàn-công giao việc quốc-chính cho Quản-trọng, thường ở trong cung, ít ra ngoài, nên Thụ-điêu không làm sao thân cận đặng, vì ra vào nội-đình là chuyện cấm.

Thụ-điêu bèn tự thiến mình rồi xin cho vào cung hầu hạ.

Tề hoàn-công thấy vậy thương tình, cho hầu cận một bên.

Lại có Dịch-Nha là người rất thạo về nghề đánh xe, bắn giỏi, nấu ăn rất khéo.

Ngày kia, Công-chúa Vương-Cơ có bịnh, Dịch-nha nấu đồ ăn dâng lên, Vương-cơ ăn xong khỏi bịnh. Do đó, Vương-cơ đem lòng yêu mến.

Dịch-nha lại đem nghề nấu ăn của mình khoe với Thụ-điêu, nhờ Thụ-điêu tiến cử mình được yết kiến vua.

Thụ-điêu tâu lại với Tề- hoàn-công.

Một hôm Tề hoàn-công gọi Dịch-nha đến hỏi:

- Ngươi có phải là kẻ nấu ăn khéo không?

Dịch-nha tâu:

- Tâu Chúa-công, tài ấy không ai sánh kịp.

Tề hoàn-công nói đùa:

- Các giống điểu thú trùng ngư ta đã dùng đủ, bây giờ chỉ có thịt người ta chưa biết vị mà thôi.

Dịch-nha lui ra. Đến bữa trưa đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như thịt dê non, mùi thơm ngào ngạt.

Tề hoàn-công ăn xong, hỏi Dịch-nha:

- Thịt gì mà ngon thế?

Dịch-nha tâu:

- Đó là thịt người.

Tề hoàn-công giật mình, kinh ngạc, hỏi.

- Nhà ngươi lấy ở đâu?

Dịch-nha tâu:

- Đứa con trai đầu lòng của tôi mới lên ba tuổi. Tôi thiết tưởng đã trung với vua thì còn kể gì đạo nhà, nên làm thịt con đem dâng cho Chúa-công ăn.

Tề hoàn-công trầm mặt nói:

- Thôi, ngươi hãy lui ra.

Từ ấy Tề hoàn-công cho rằng Dich-nha có lòng trung nghĩa, nên vẫn yêu quí như Thụ-điêu vậy.

Thụ-điêu và Dịch-nha không ưa Quản-trọng, nay thấy mình được vua tin dùng, bèn tâu với Tề hoàn-công:

- Tâu Chúa-công, chúng tôi thiết tưởng quyền hạn vua tôi có giới hạn, nay mỗi mỗi Chúa-công đều giao cho Quản-trọng, tựa hồ như nước Tề không còn có vua.

Tề hoàn-công vừa cười vừa nói:

- Ta đối với Trọng-phụ chẳng khác nào như thân thể đối với tay chân nếu tay chân mà mất, thân thể bị tàn phế, có dùng được việc gì? Chúng bây là tiểu-nhân biết gì mà nói.

Thụ-điêu và Dịch-nha từ đó không dám nói nữa.

Quản-trọng từ ngày bỉnh chánh, đem lại cho nước Tề khá thịnh vượng.

Thời bấy giờ nước Sư đương hồi cường thạnh, mấy nước nhỏ ở miệt Hớn-đông đều phục tùng cống lễ, duy có nước Sái, cậy thế kết thân với Tề, nên không chịu tùng phục.

Nước Sái và nước Tức đều kết-hôn với nước Trấn. Sái-hầu cưới người chị, Tức-hầu cưới người

em. Tức phu-nhân là Tức-Vỉ nhan sắc tuyệt vời, đã đẹp mà tánh tình lại đoan chính trông rất khả ái.

Một hôm Tức-Vĩ được phép Tức-hầu cho về nước Trần để viếng quê hương. Khi đi ngang qua thành nước Sái.

Sái-hầu hay tin, bụng bảo dạ:

- Tức phu-nhân là em vợ ta, nhân lúc đi ngang qua đây lẽ nào ta lại không rước vào thành hội kiến.

Bèn sai người đón Tức phu-nhân rước vào cung đãi tiệc.

Trong lúc ăn uống, Sái-hầu dùng lời trêu ghẹo, tỏ ra không đứng đắn.

Tức phu-nhân nổi giận, bỏ tiệc ra đi.

Tức-hầu hay được chuyện Sái-hầu vô lễ, chọc ghẹo vợ mình, lòng căm phẫn nghĩ cách báo thù, liền sai sứ vào triều-cống nước Sở và mật-cáo với Sở văn-vương rằng:

- Sái-hầu cậy thế có Tề che chở nên không phục Sở. Vậy xin Sỡ cứ cất binh qua đánh nước tôi. Nước tôi sẽ sang cầu cứu nước Sái. Sái-hầu là người nông nổi, thì tất đem binh đến cứu. Bấy giờ quí-quốc sẽ hiệp binh với nước tôi mà bắt Sái-hầu trị tội.

Sở văn-vương được kế, mừng lắm, cất quân sang nước Tức.

Quân-sĩ rần rộ kéo đến vây thành.

Tức hầu liền viết mật thư sai sứ sang nước Sái cầu cứu.

Đúng như lời Tức-hầu đã dự tính.

Sái-hầu không suy nghĩ gì cả cơ binh đến nước Tức mà giải vây.

Nhưng vừa đến nơi thì bị binh Sở phục nơi yếu lộ, đánh một trận tơi-bời, quân sĩ rối loạn.

Sái-hầu thất kinh, toan chạy vào thành nước Tức mà trốn. Nhưng Tức-hầu đóng chặt cửa thành không cho vào.

Biết mình đã mắc kế, oán hận thấu trời, Sái-hầu đành bó tay nộp mình cho nước Sỡ.

Sở văn-vương dẫn Sái-hầu về nước, truyền quân đem xử trảm.

Dục-quyền bước ra can rằng:

- Đại Vương đang muốn mở mang thế lực khắp Trung-quốc đáng gì một Sái-hầu mà không thể tha thứ, để cho thiên hạ cho nước Sở ta không phải là một nước đại độ.

Sở văn-vương nói:

- Sái hầu là một đứa ngạo nghễ, lâu nay không đầu phục, hận ấy chưa nguôi. Nay đã bắt được lẽ nào lại tha đi.

Nói rồi truyền quân đem chém.

Dục-quyền cản lại nói:

- Không, không, xin Đại-vương nghĩ lại, lẽ nào vì một oán nhỏ mà quên đại-sự. Nếu Đại-vương cho Sái-hầu về nước ắt từ nay Sái-hầu không còn dám ngạo mạn nữa. Đã vậy các chư-hầu khác trông thấy gương nấy mà mến đức Đại-vương.

Sở văn-vương nhất định không nghe.

Dục-quyền nổi giận một tay nắm áo Sở văn-vương một tay rút gươm nói lớn:

- Thà tôi cùng chết với Đại-vương còn hơn để Đại-vương làm mất nghiệp cả.

Sở văn-vương thay thế sợ sệt nói vội:

- Thôi, thôi ta chịu nghe theo lời khanh.

Nói xong, truyền tha cho Sái-hầu.

Dục-quyền thấy vua đã tha chết cho Sái-hầu, vội vã quăng gươm, quỳ tâu:

- Tâu Đại-vương Đại-vương đã nghe lời can gián của tôi, thật may mắn cho nước Sở. Nhưng tôi phạm tội hiếp vua thực đáng chết. Vậy xin cúi đầu chịu tội.

Sở văn-vương nói:

- Lòng trung thành của ngươi đã vượt quá tội lỗi. Ta không thể vì lỗi nhỏ ấy mà làm cho lu mờ tấm gương trung nghĩa.

Dục-quyền tâu:

- Tâu Đại-vương. Đại-vương tưởng tình tha cho tôi, nhưng tôi tôi không thể tha cho tôi được.

Nói xong, cúi xuống, lượm thanh gươm cắt đứt một chân, rồi hét to:

- Kẻ nào làm tôi vô lễ với vua thì hãy xem đây.

Sở văn-vương quá cảm-động truyền đem cái chân của Dực-Quyền cất vào kho, để ghi cái lỗi mình không chịu nghe lời can gián.

Đoạn sai ngự y chuyên chữa cho Dực-Quyền.

Sau một thời gian, Dục-quyền được lành bịnh, nhưng không đi được.

Sở văn-vương phong cho làm chức Đại-hôn để giữ cửa thành.

Kế đó, Sở văn-vương mở tiệc tiễn hành đưa Sái-hầu về nước.

Trong tiệc, Sở văn-vương truyền bọn vũ-nữ đờn ca hát-xướng tưng bừng. Lại truyền cho mỹ-nữ dâng rượu. Trong lúc đang đối ẩm, Sở văn-vương chỉ vào một mỹ-nữ, nói:

- Nàng nầy đã đẹp lại có tài ht hay.

Nói xong, bảo mỹ-nữ ấy dâng cho Sái-hầu một chung rượu.

Sái-hầu tiếp lấy uống cạn, rồi tự tay rót một chén đầy bước đến dâng cho Sở văn-vương để tạ ơn.

Sở văn-vương tiếp lấy chén rượu vừa cười vừa hỏi:

- Sái-hầu đã bao giờ trông thấy một người nào đẹp tuyệt trần chưa?

Sái hầu nghe nói, sực nhớ đến mối thù của Tức-hầu vừa rồi đã xui Sở đánh Sái, bèn tâu:

- Tâu Đại-vương, theo nhận xét của tôi, trên thế gian nầy không ai đẹp bằng Tức-Vĩ. Nàng ấy quả sánh với tiên-nga trên cung Quản.

Sở văn Vương hỏi:

- Cái đẹp của Tức-Vĩ như thế nào?

Sái-hầu nói:

- Mắt trong như thu-thủy, má ửng như nhuỵ đào mình mai, vóc liễu gót sen uyển chuyển như án mây chiều trước gió, tưởng không tài nào tả hết.

Sở văn-vương nói:

- Người đẹp đến thế, tiếc rằng ta không làm sao thấy mặt.

Sái hầu nói:

- Uy đức của Đại-vương dẫu Tề-khương, Tống-tử cũng chẳng khó gì, huống chi Tức-Vĩ chỉ là một người đàn bà trong vòng thế lực của mình.

Sở văn-Vương ngh nói rất đẹp lòng.

Tiệc mãn, Sái-hầu bái tạ về nước.

Sở văn-Vương muốn thấy mặt Tức-Vĩ liền giả kế đi tuần du qua nước Tức.

Tức-hầu hay tin ra khỏi thành tiếp đón rất trọng thể.

Hai vua cùng dắt nhau vào thành mở tiệc chung vui.

Tức-hầu bưng chén rượu dâng cho Sở văn-vương mừng cuộc hội ngộ.

Sở Văn-vương tiếp lấy, vui vẻ nói:

- Ngày trước ta cũng có chút công mọn với quí phu-nhân, vậy nay xin mời quí phu-nhân ra đây tương kiến mà mời ta một chung rượu cho vui.

Tức-hầu không dám trái ý, vội bước vào cung, gọi Tức-Vĩ ra.

Giữa lúc ấy, Sở văn-vương ngồi một mình mắt mơ màng nhìn vào hậu cung, tay mân mê ly rượu, tỏ vẻ nóng lòng.

Cánh màn se sẽ động, những chuỗi ngọc lóng lánh với ánh huyền đăng, nàng Tức-Vĩ từ từ bước ra, gót hài thoăn thoắt, hơi hương ngạt ngào, khiến cho Sở văn-vương cảm thấy như mình đang

lạc vào chốn tiên bồng.

Tức-Vĩ đến sụp lạy Sở văn-vương rồi đưa tay lấy ly rượu rất đầy.

Bàn tay ngọc, với ly ngày không phân biệt màu sắc.

Sở văn-vương ngẩn ngơ nhìn, rồi đứng dậy toan tiếp lấy chén rượu, nhưng Tức-Vĩ đã trao cho một cung-nữ để dâng lên cho Sở văn-vương.

Sở văn-vương vừa cạn chén thì Tức-vĩ đã bái tạ lui vào cung.

Rèm châu khép kín bóng hồng, hơi hương còn thoảng, rượu nồng chưa phai.

Ngày hôm sau, Sở văn-vương lại bày tiệc nơi quán dịch cho quân giáp-sĩ phục xung quanh, rồi mời Tức hầu ra dự tiệc.

Lòng đã định trước, nên tiệc đến nửa chừng, Sở văn-vương mượn giọng say rượu quở trách Tức-hầu:

- Ta có công với quí phu nhân rất nhiều nay quân đến đây, quí phu-nhân lại không vì ta mà khao thưởng?

Tức-hầu nói:

- Nước tôi nhỏ bé, không sản vật thực để khao thưởng quân sĩ cho đủ, xin Đại-vương cho phép tôi được sắp đặt đã.

Sở văn Vương đập tay xuống bàn, làm mặt giận, nói:

- Thật là đứa bội phản, tìm lời khéo léo để từa ta, bây đâu, hãy bắt đứa vong-ân trói lại.

Quân giáp-sĩ nhảy xổ ra bắt Sái-hầu tức khắc.

Nàng Tức-Vĩ hay tin chồng bị bắt, ngữa mặt lên trời than:

- Ôi! Đi rước cọp về nhà nên mới sinh họa.

Than rồi chạy thẳng ra vườn hoa, toan nhảy xuống giếng tự vận.

Giữa lúc đó, Sở văn-vương đã kéo binh vào cung để tìm bắt Tức-Vĩ, nhưng không thấy Tức-Vĩ đâu, mới truyền các tướng toả ra khắp nơi lục soát.

Nàng Tức-Vỉ chưa kịp tự-vận, liền bị tướng nước Sở là Đấu-Đan bắt lại và nói:

- Phu-nhân không muốn sống để mà cứu mạng cho chồng sao? Tội gì cả hai vợ chồng chịu chết.

Tức-Vĩ lặng thinh.

Đấu-Đan dẫn vào nạp cho Sở văn-vương.

Sở văn-vương kiếm lời dịu ngọt dỗ dành:

- Nếu nàng chịu về Sở, ta sẽ tha chết cho Tức-hầu.

Tức-Vĩ đôi dòng lệ đọng trên đôi mí mắt long lanh như mặt nước hồ thu nỗi sóng, đứng im không thốt ra lời.

Sở văn-vương phong cho nàng làm phu-nhân. Và thấy đôi má nàng tựa hoa đào, nên gọi nàng là Đào-hoa phu-nhân.

Kế đó Sở văn-vương đày Tức-hầu ra đất Nhữ-thủy, chẳng bao lâu Tức-hầu vì đau buồn mà lìa trần.

Hồi 18 - Tào-muội Vung Gươm Dọa Tề-hầu

Năm ấy, vào năm thứ nhứt của vua Ly-Vương nhà Châu, Tề hoàn-công sau một thời gian giao việc triều chính cho Quản-trọng, thấy trong nước dân tình yên ổn, binh lương dồi dào bèn hỏi Quản-trọng:

- Trước kia nước Tề chưa đủ sức, trong thì việc triều chính chưa an, ngoài lòng dân chưa ổn, nay đã tạm yên, chẳng hay cái mộng làm bá-chủ các nước chư hầu đã nên thực hiện chưa?

Quản-trọng đáp:

- Các chư-hầu còn nhiều nước mạnh hơn Tề. Như phía Nam có Sở phía Tây có Tần và Tấn. Tuy nhiên, nước nào cũng chỉ mạnh về binh-lực chứ không phải mạnh về chính nghĩa, vì họ không biết tôn vua nhà Châu. Nhà Châu dẫu có suy yếu, vẫn là Thiên-tử chung của thiên hạ, thế mà từ khi quân Trịnh bắn vua Hoàn Vương, quân Vệ chống vua Trang-vương, các nước chư-hầu khinh khi bỏ cả việc triều cống. Thậm chí ở nước Sở, Hùng-thông tiếm xưng Vương hiệu nước Trịnh, nước Tống giết vua mà không ai dám hỏi tội.

Nước Tề ta, muốn mạnh phải nắm cho chính nghĩa, luôn luôn thi hành theo mệnh lệnh thiên triều. Nay nước Tống tuy vừa giết được Nam-cung Trường-vạn, khôi phục ngôi vua, nhưng Tống-hầu vẫn chưa được các nước công nhận. Chúa-công nên vào triều Châu, xin Vương mệnh, hợp các chư hầu, công nhận vua nước Tống, còn các chư hầu nào suy yếu ta nên giúp đỡ, các chư-hầu nào ngang-ngược, ta nên hợp sức nhau mà vấn tội. Làm như thế các chư hầu phải tùng phục Tề, không cần phải dùng đến binh lực.

Tề hoàn-công nghe nói rất hài lòng, vội sai sứ vào triều Châu, xin phép được tổ chức hội họp.

Vua Ly-vương nói:

- Lâu nay các nước chư hầu đều dễ ngươi không ai về triều bái, nay Tề hầu đã có lòng tưởng đến trẫm, vậy trẫm cho phép được thay mặt trẫm mà lo việc ấy.

Sứ giả trở về báo lại với Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công phụng mệnh Thiên-tử, bố cáo khắp chư-hầu triệu-tập các nước họp nhau nơi đất Bắc-hạnh thuộc đất Tề.

Tề hoàn-công lại hỏi Quản-trọng:

- Lần nầy hội chư hầu ta phải dùng bao nhiêu binh-sĩ?

Quản-trọng nói:

- Hội họp là để bàn luận với nhau, nếu dùng đến quân sĩ tỏ ra dùng sức mạnh áp-bức, làm sao mọi người phục?

Tề hoàn-công theo lời sai cất một cái đài cao ba trượng, chính giữa lập bàn hương án để vọng bái Thiên-tử, còn chung quanh bày trí các lễ vật đâu đó rất uy-nghi.

Đến ngày hội, Tống hoàn-công (Nghị-thuyết) đến trước, vào tạ ơn Tề hoàn-công. Kế đến nước Trần, nước Châu đến một lượt, sau cùng là nước Sái, vì Sái-hầu oán nước Sở bắt mình ngày nọ, quyết đến hội để minh oan.

Bốn nước Tống, Trần, Châu, Sái thấy Tề không dùng đến quân sĩ, nhìn nhau khen thầm:

- Tề-hầu quả đem lòng chân thật mà đối đãi với chúng ta.

Bốn nước đều bàn với nhau lui quân ra ngoài cách mười dặm.

Tề hoàn-công hỏi Quản-trọng:

- Nay chư hầu không hội đông đủ, có nên hoãn lại một ngày khác chăng?

Quản-trọng nói:

- Nay đã có bốn nước đến đũ, như vậy cũng có thể bàn luận được, nếu hẹn lại tức là thất tín. Mà đã thất tín thì sau nầy mời sẽ không ai đến.

Sáng hôm ấy, Tề hoàn-công thay mặt vua Châu, đứng ra tuyên-bố:

- Tôi phụng mệnh Thiên-tử, mời quí quốc đến đây, mục đích gặp nhau thảo luận việc chính-trị, chỉnh đốn các cơ-cấu tương-quan giữa các chư-hầu. Được như thế, chúng ta mới cùng nhau giữ vững đạo vua tôi và sự công bình trong thiên-hạ. Muốn làm được việc đó, điều cần thiết chúng ta phải tôn lên một nước làm minh-chủ, có quyền hạn điều khiển các nước chư-hầu.

Các nước chư-hầu đều thì thào bàn bạc không dứt. Người thì muốn tôn nước Tống vì nước Tống đã rộng mà phẩm-tước lại cao hơn nước Tề. Nhưng có kẻ cho rằng vua nước Tống mới lập, còn phải nhờ Tề đại diện cho Thiên-tử mà tấn phong.

Cuộc bàn cãi kéo dài mãi không dứt. Cuối cùng, nước Trần đứng lên nói:

- Nay Thiên-tử đã giao quyền cho nước Tề đứng ra triệu-tập chư-hầu, thì đã mặc nhiên công nhận nước Tề là minh-chủ rồi, lựa phải bàn cãi làm chi, xin tôn nước Tề làm minh chủ.

Các nước đồng thanh nói:

- Chỉ có nước Tề mới đảm đương nổi nhiệm vụ đó.

Tề hoàn-công đôi ba phen từ chối, rồi mới bước lên đàn tuyên bố thứ vị:

- Nước Tề làm minh chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái, và sau cùng là nước Châu.

Định thứ vị xong, các nước lần lượt vào trước đài bái mạng Thiên-tử, rồi Trọng tôn-thu thay mặt Tề hầu, đọc tờ ước-thệ như sau:

Châu ly-vương năm đầu, tháng ba, ngày mồng một.

Chúng tôi là: Tề-hầu Tiểu-bạch, cùng với Tống, Trần, Sái, Châu, vâng lệnh thiên-tử, hội nơi Bắc-hạnh để làm ước thệ, nguyện trung thành với vua Châu và giúp đở nhau trong lúc cần thiết. Hễ ai trái ước, các nước có quyền họp binh vấn tội.

Nghe xong, các nước chư hầu đều nghiêng mình bái mạng.

Quản-trọng bước lên thềm nói lớn:

- Các nước Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào có ý khinh khi Thiên-tử, miệt hạ chư-hầu, lẽ ra phải hiệp binh vấn tội trước, xin các nước quyết-định.

Ba nước Trần, Sái, Châu đồng thanh nói:

- Chúng tôi xin vâng mệnh.

Duy có nước Tống, làm thinh không nói gì cả.

Chiều hôm ấy, Tống hoàn-công về nhà quán-dịch, nói với Đái thúc Bì:

- Tề-hầu có ý tự-đắc, không kể ngôi thứ, vượt lên làm minh chủ, lại còn có ý lấy binh các nước mà thị oai. Nếu ta vâng theo ý ấy ắt sau nầy ta phải bị phục tùng mãi mãi.

Thúc-bì nói:

- Hiện nay chư-hầu không phải một ý, kẻ theo, người không, dầu Tề có muốn làm bá-chủ cũng chưa thể được. Nếu ta chịu giúp Tề, đánh Lỗ và Trịnh, chẳng khác nào ta củng cố địa vị cho Tề. Như thế có hại cho Tống. Hiện nay, trong bốn nước đến dự, chỉ có Tống là lớn, nếu Tống không giúp thì ba nước kia cũng phải thôi.

Tống hoàn-công nói:

- Mục-đích ta đến đây dự hội là để nhận lấy Vương-mạng. Nay Vương-mạng đã nhận xong, còn ở đây làm gì?

Đêm hôm ấy Tống hoàn-công lẵng-lặng đem quân về nước.

Tề hoàn-công hay tin tức giận nói:

- Chưa chi mà nước Tống đã tính chuyện bội ước rồi.

Bèn sai Trọng tôn-thu đuổi theo.

Quản-trọng nói:

- Tống đã làm sai, mà mình đuổi theo lại là việc trái. Nếu muốn phạt Tống phải tâu với thiên-tử đem quân đến đánh mới được.

Tề hoàn-công nói:

- Nếu vậy, ta cho sứ về triều Châu xin việc ấy.

Quản-trọng nói:

- Đánh Tống chưa lợi. Tống là nước xa, Lỗ là nước gần, muốn cho Tống phục, trước phải đánh Lỗ.

Tề hoàn-công hỏi:

- Muốn đánh Lỗ phải lập mưu chi?

Quản-trọng thưa:

- Phía Đông-Bắc có nước Toại, thuộc Lỗ. Nước ấy nhỏ lắm, dân cư có bốn họ, ta đem quân lấy nước ấy không khó. Mà chiếm được nước ấy rồi, Lỗ phải sợ. Chừng ấy ta sai sứ sang trách Lỗ-hầu về việc không đi dự hội, một mặt thông tin cho Văn-khương biết việc xích mích giữa Tề, Lỗ hiện nay. Hễ Văn-khương biết được Lỗ-hầu không hòa hiếu với bên ngoại, ắt khiển trách. Trong thì sợ mẹ, ngoài sợ uy ta, làm sao Lỗ-hầu không xin hòa. Lúc bấy giờ ta mới đem quân đánh Tống.

Tề hoàn-công khen phải, liền hưng binh đi đánh nước Toại.

Lỗ trangCông hay tin vội họp triều thần bàn kế.

Công-tử Khánh-phủ thưa:

- Binh Tề đã đem binh đến nước ta hai lần, lần nào cũng bị thua, nay xin Chúa-công cho tôi đem binh ra đánh.

Thi-Bá nghe nói, can rằng:

- Không nên khinh địch. Hiện nay Quản-trọng nắm quyền bỉnh-chánh, quân luật nghiêm minh, ta khó mà thắng nỗi. Vả lại, nước Lỗ ta trước đây rất nhiều ơn huệ với Tề như việc giết Công-tử Cũ, đứng làm chủ-hôn cho Vương-cơ, mà Tề-hầu chưa thể quên được. Nay xin cứ giải-hòa để giữ lấy ân-huệ đó là hơn.

Các quan còn đang thương nghị, bỗng có thư Tề hoàn-công gởi đến.

Lỗ trang-công cả mừng, mở ra đọc.

Thư rằng:

Tôi và hiền-hầu cũng thờ một Thiên-tử nhà Châu, khác nào như anh em, hơn nữa hai nước Tề, Lỗ là chỗ thân thuộc, thế mà kỳ hội vừa rồi nơi Bắc-hạnh, hiền-hầu không chịu đi dự, đã trái với lệnh Thiên-tử lại thương tổn đến tình thân. Tôi rất đau lòng khi phải đem binh sang nước của hiền-hầu để đạo-đạt bức thư nầy.

Tề hoàn-công lại gởi riêng một bức thư cho Văn-khương, vì vậy khi được thư, Văn-khương gọi Lỗ trang-công vào hậu cung nói:

- Tề, Lỗ là hai nước thân thuộc, nếu Tề-hầu có điều không phải với ta đi nữa, ta cũng không nên làm giãm tình thân, huống chi Tề đã có ý muốn cầu hòa với ta mà con lại không nghe sao?

Lỗ trang-Công không dám cãi lời mẹ liền sai Thi-Bá viết thư phúc đáp:

- Kỳ hội nơi Bắc-hạnh, tôi bị đau không đến dự được, tự thấy mình có lỗi. Nay quí-quốc trách vấn, tôi rất ăn năn. Tuy-nhiên, nếu bắt tôi phải nhận những điều cam kết dưới thành, thật là điều quốc-sĩ. Quí-quốc lui binh ra khỏi biên-giới bấy giờ nước tôi sẽ tuân mệnh.

Tề hoàn-công tiếp được thư rất đẹp lòng, truyền kéo binh khỏi nước Lỗ, ra đóng nơi đất Kha, để chờ Lỗ-hầu đến hội-kiến.

Lỗ trang-công sắp sửa đến đất Kha, hỏi triều thần:

- Có ai dám theo ta đến đất Kha hội-diện với Tề chăng?

Tào-muội bước ra xin đi.

Lỗ trang-Công nói:

- Ngươi ba lần giao chiến bị thua nước Tề, nay xin ra đó không sợ nước Tề chê cười sao?

Tào-muội thưa:

- Chỉ vì bị thua nước Tề ba lần nên tôi mới xin theo Chúa-công để rửa nhục!

Lỗ trang-công nói:

- Ngươi muốn rửa nhục mà theo ta trong chuyến nầy chỉ thêm xấu hổ. Vì đến ăn thề với họ, tự nhiên mình đã là kẻ chiến bại rồi.

Tào-muội nói:

- Tôi quyết không để cho nước Lỗ mang cái danh biểu xấu xa ấy.

Lỗ trang-công nhận lời cùng Tào-muội lên đường.

Khi đến đất Kha, Tề hoàn-công đã sai người đắp một cái đài rất lớn, bày sẵn lễ vật, đợi Lỗ trang-Công đến làm lễ huyết thệ. Lại truyền lệnh chỉ cho một người được theo hầu Lỗ trang-công lên đài thôi, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng xa, cách hai trăm thước.

Tào-Muội trong mặc áo giáp, ngoài cầm gươm đi theo sau lưng Lỗ trang-công.

Lỗ trang-Công có ý sợ, trái lại Tào-Muội rất hùng dũng.

Hai người vừa bước khỏi thềm.

Đông quách-nha bảo Tào-muội:

- Ngày nay hai nước giao-hòa, gặp nhau để bàn bạc, xin tướng quân hãy bỏ đồ binh khí đi.

Tào-muội trừng mắt nhìn Đông quách-nha, hai khóe mắt toét ra, rươm rướm máu.

Đông quách-nha thấy vậy bước lùi ra sau.

Tào-Muội ung-dung bước theo Lỗ trang-công đến trước bàn hương án.

Thấp-Bằng bưng bát máu dâng lên để Lỗ trang-công cùng Tề hoàn-công ăn thề.

Tào-muội mặt hầm hầm, một tay nắm áo Tề hoàn-công, một tay rút gươm nói:

- Hãy khoan!

Quản Trọng vội vã xen vào giữa, hỏi Tào-muội:

- Quan Đại-phu làm gì thế?

Tào-muội đáp:

- Nước Lỗ bị suy yếu, đã hao tổn nhiều về chiến-tranh thế mà ngày nay những nước tự xưng mình là minh-chủ, hối chư-hầu để cứu giúp những kẻ suy yếu, lại đến làm khổ nước Lỗ nữa, như vậy dám tự hào là chính đáng sao?

Quản-trọng nói:

- Nước tôi đã làm điều gì hại cho quí-quốc?

Tào-muội nói:

- Cậy sức mạnh, đem quân chiếm lấy đất Vân-dương của nước tôi, sao lại bảo là không làm hại. Nếu quí-quốc thực-tình giao-hảo, hãy trả đất ấy lại cho Lỗ, Chúa-công tôi mới chịu ăn thề. Bằng không tôi nhất-định liều chết..

Quản-trọng ngoảnh lại, nói với Tề hoàn Công:

- Xin Chúa-công chấp thuận lời xin ấy.

Tề hoàn-công nói:

- Thôi, quan Đại-phu hãy buông ra. Tôi hứa sẽ trả đất ấy lại.

Tào-muội nghe nói vội bỏ thanh kiếm xuống, bưng lấy bát máu thay cho Thấp-bằng mà dâng lên.

Lỗ trang-công cùng với Tề hoàn-công làm lễ huyết-thệ.

Xong Tào-muội lại nói:

- Quản-trọng giữ quyền-binh nước Tề, tôi xin cùng Quản-Trọng ăn thề để khỏi có điều hối-hận.

Tề hoàn-công nói:

- Bất tất phải làm như vậy, lời ta đã hứa lẽ nào lại lành trái được sao.

Lễ tuyên-thệ xong các quan nước Tề ai nấy hậm-hực, muốn tìm cách trả thù Tào-muội.

Tề hoàn-công nói:

- Ta đã hứa với Tào-muội rồi! Dẫu kẻ thất phu đã ước với ai câu gì cũng không nên sai lời, huống hồ ta là Chúa một nước.

Bấy giờ các quan mới chịu thôi.

Sáng hôm sau, Tề hoàn-công lại bày tiệc ở nhà Công-quán để tiễn biệt Lỗ trang-công, rồi đem đất Vân-dương trả lại cho nước Lỗ.

Các nước chư-hầu nghe được việc ấy, kêu Tề hoàn-công là người tín nghĩa. Hai nước Vệ và Tào sai sứ đến tạ tội và xin ăn thề.

Tề hoàn-công sai sứ vào tâu với vua Ly-vương nhà Châu, xin cất quân phạt Tống.

Châu Ly-vương nhậm lời, khiến quan Đại-phu Đơn-miệt, kéo binh sang hội với binh Tề.

Lúc ấy nước Trần, nước Tào hay tin cũng xin đem binh giúp sức.

Tề hoàn-công khiến Quản-trọng dẫn một đạo binh đi trước để đón binh hai nước Trần và Tào. Còn mình thì đi với Thấp-bằng, Vương-tử Thành-phủ và Đông quách-Nha, thống lãnh đại binh, hẹn hội nhau nơi đất Thượng-kỳ.

Quản-trọng lãnh mệnh kéo quân ra đi.

Quản-Trọng vốn có một người tiểu-thiếp tên Tĩnh-nương, nàng nầy tuy phận quần thoa, nhưng lại thông minh học rộng. Vì vậy Quản-trọng đi đâu cũng đem nàng theo hầu.

Ngày kia, Quản-trọng vừa kéo binh đến núi Dao-sơn, bỗng gặp một người chăn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách ngồi trên lưng trâu, gõ sừng ca hát.

Quản-trọng nghe tiếng ca biết không phải là người tầm thường khiến quân sĩ đem rượu thịt đến cho.

Người chăn trâu ăn xong hỏi quânsĩ:

- Tôi muốn được yết kiến quan Tể-tướng.

Quân sĩ đáp:

- Xe của quan Tê-tướng đã đi xa rồi. Vậy thì cứ ăn cho no mà thôi, cần chi phải gặp mặt.

Người chăn trâu nói:

- Tôi có một lời muốn nói cùng quan Tể-tướng.

Quân sĩ hỏi:

- Lời gì? Nếu chỉ nói một lời thì bọn ta nói giúp cho cũng được.

Người chăn trâu nói:

- Nước trong leo léo

Quân sĩ đem lời ấy nói lại với Quản-trọng.

Quản-trọng không hiểu gì cả, liền hỏi Tĩnh-nương.

Tĩnh-nương nói:

- Thiếp có nghe, xưa có một bài thơ "Nước trong".

Bài thơ ấy có câu rằng: "Nước trong leo lẻo, cá lội giữa dòng, người đến triệu ta, ta cũng bằng lòng". Ý chừng người ấy muốn ra làm quan.

Quản-trọng khiến dừng xe lại, rồi sai người đòi gã chăn trâu đến hỏi.

Gã chăn trâu cúi đầu thi lễ chứ không lạy.

Quản-trọng hỏi tung tích, người chăn trâu nói:

- Tôi là Ninh-thích, người đất Vệ, được nghe Tướng-quốc là kẻ ưa hiền, chuộng sĩ, nên tìm qua nước Tề để tiến thân, ngặt không có ai tiến dẫn nên phải chăn trâu cho người trong làng mà nuôi sống.

Quản-trọng thử-thách trình-độ học thức.

Ninh-thích ứng đáp rất rành mạch.

Quản-trọng nói:

- Kẻ hào-kiệt lúc chưa gặp vận cũng khó thi thố tài năng của mình được. Đại binh của Chúa-công ta cũng sắp đến đây, ta viết cho nhà ngươi một phong thơ, nhà ngươi an lòng ở đây mà chờ, lúc nào Chúa-công ta đến, hãy xin yết kiến mà trình thơ, ắt được trọng dụng.

Nói xong Quãn-trọng viết một phong thơ, trao cho Ninh-thích.

Ninh-thích lãnh thơ, rồi ở nơi núi Dao-sơn chăn trâu như cũ.

Cách ba ngày sau, đại binh của Tề hoàn-công kéo đến.

Ninh-Thích lại gõ sừng trâu ca hát vang trời.

Hát rằng:

Mặt Thường-lan nhấp nhô đá trắng
Thân lý-ngư thầm lặng xuôi dòng
Đời không hiền-sĩ
Đất thiếu minh-quân
Thương thân, ta lại tủi thầm
Hởi con trâu trắng
Hơi cụm rừng thâm
Hùng anh sống với âm thầm mãi ư?

Tề hoàn-công nghe giọng ca lấy làm lạ, khiến kẻ tả hữu bắt dẫn đến hỏi thăm họ tên, quê quán.

Ninh-thích tâu:

- Tôi người nước Vệ, lưu lạc nơi đây.

Tề hoàn-công hỏi:

- Ngươi là một đứa chăn trâu, cớ sao lại dám chê bai thiên hạ?

Ninh-thích nói:

- Tôi đâu có chê bai. Tôi chỉ tiếc rằng đời nay không có người hiền.

Tề hoàn-công hỏi:

- Sao ngươi lại dám chê rằng "đời thiếu minh-quân", trong lúc Thiên-tử nhà Châu đang trị vì thiên-hạ, còn ta một nước chư hầu giàu mạnh, trên phục tùng Thiên-tử, dưới chế-ngự chư-hầu đem lại thái bình cho thiên hạ.

Ninh-thích nói:

- Một minh-quân tất phải biết mình, hiểu người rõ được thời bình, thấy được lúc biến, đem ân-đức rãi khắp nhân gian, lấy lòng nhân mà trị thiên hạ. Như nhà Châu hiện nay vận nước mỗi lúc một suy, trong thì dân tình không phục, ngoài thì chư hầu bất tuân, tài trị nước không có, sao gọi là minh-quân? Đến như Chúa-công, giết anh ruột mình mà cướp ngôi, mượn uy thiên-tử để chế ngự chư hầu, nhưng chư hầu đều không phục, sao gọi là giàu mạnh?

Tề hoàn-công nghe nói nỗi giận mắng lớn:

- Đứa thất phu, dám nói càn.

Liền hô kẻ tả hữu bắt Ninh-thích đem chém.

Ninh-thích không chút sợ hãi, ngước mặt lên trời than:

- Ngày xưa vua Kiệt giết Long-bàng, vua Trụ giết Tỉ-can, nay tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người?

Thấp-bằng thấy thế tâu với Tề hoàn-công:

- Người ấy lời nói không dua mị, lòng không sợ uy nghiêm, chắc không phải là kẻ tầm thường, xin Chúa-công chớ nên giết.

Tề hoàn-Công sực nghĩ lại cơn giận đã nguôi, bước tới mở trói cho Ninh-thích, và nói:

- Ta thử nhà ngươi đó thôi. Nhà ngươi quã là một người khí phách.

Ninh Thích thò vào túi lấy phong thư của Quản-trọng dâng cho Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công tiếp lấy đọc.

Trong thư viết:

Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Dao-sơn, có tiếp được một người nước vệ, tên là Ninh-thích. Người nầy là một nhân tài trong thiên hạ, không phải những kẻ chăn trâu tầm thường, xin Chúa-công thu dụng, đừng để người ấy đi nước khác mà hối tiếc.

Tề hoàn-công nói:

- Nhà ngươi đã có bức thư của Trọng-phụ sao không tâu trình cho sớm?

Ninh-thích nói:

- Tôi nghe nói vua hiền chọn người ngay, tôi trung chọn Chúa có đức. Nếu Chúa-công ghét người thẳng, ưa kẻ nịnh, thì thà tôi chết đi còn hơn là đưa thư để được trọng dụng.

Tề hoàn-công rất đẹp lòng, truyền ngồi vào một cỗ xe theo sau.

Tối hôm ấy đóng quân lại nghĩ, Tề hoàn-công sai thắp đuốc tìm mũ áo Tề phong chức cho Ninh-Thích.

Thụ-điêu tâu:

- Từ đây đến nước Vệ không xa, xin Chúa-công đợi đến đó hỏi xem Ninh-thích quả là người hiền không đã, rồi sẽ phong cũng chẳng muộn.

Tề hoàn-công nói:

- Đã nghi thì không nên dùng, mà đã dùng thì đừng nghi. Giả thử Ninh-Thích trước kia có một vài lỗi nhỏ đi nữa, nay ta cũng không nên vì lỗi nhỏ ấy mà bỏ phí một nhân tài.

Nói xong, ngay đêm ấy, phong cho Ninh-thích làm quan Đại-phu, lại khiến cùng với Quản-trọng coi việc quốc-chánh.

Ninh-thích lạy tạ lui ra.

Tề hoàn-công truyền tấn binh.

Chẳng bao lâu, đại-binh của Tề hoàn-công đã kéo đến biên-giới nước Tống, hợp với binh các nước chư-hầu đông như kiến cỏ.

Tề hoàn-công họp các tướng bàn kế lấy thành.

Ninh-thích tâu:

- Chúa-công phụng mệnh Thiên-tử đem binh chế-ngự chư-hầu. Mục đích bắt họ phục tùng chứ không phải chiếm đất. Ấy vậy quân lực chỉ làm cho người ta sợ uy chứ không mến phục. Theo ý tôi, chớ nên đánh vội. Tôi dẫu hèn mạt, dám xin đem ba tấc lưỡi mà bảo vua nước Tống phải giảng-hòa.

Tề hoàn-công nghe theo, truyền đóng quân lại, sai Ninh-thích vào trước nghị hòa với Tống hoàn-công.

Ninh-thích ngồi một chiếc xe nhỏ đem theo mấy tên gia-nhân thẳng đến Thư-Dương, xin vào yết-kiến.

Tống hoàn-công hỏi Đái thúc-bì:

- Ninh-thích là người thế nào?

Đái thúc-Bì thưa:

- Tôi nghe người ấy là một kẻ chăn trâu, được Tề-hầu mới dùng làm quan, tất người ấy có tài ứng đối.

Tống hoàn-công nói:

- Vậy thì nên đối xử như thế nào?

Đái thúc-bì thưa:

- Xin Chúa-công triệu vào lấy lễ mà đãi, để xem ý tứ Ninh-Thích như thế nào. Nếu va có điều chi lỗ mãng, tôi sẽ vuốt giải mão làm hiệu, Chúa-công khiến võ-sĩ bắt giam lại. Như thế mưu của Tề ắt phải hư.

Tống hoàn-công gật đầu khen phải, truyền võ-sĩ mai phục xong xuôi, rồi mới cho Ninh-thích vào.

Ninh-thích mặc áo rộng, thắt đai lớn ung dung bước vào xá Tống hoàn-công một cái.

Tống hoàn-công ngồi yên không đáp lễ.

Ninh-thích ngước mặt lên trời than:

- Nước Tống đã đến lúc nguy khốn rồi.

Tống hoàn-công nghe nói, lấy làm lạ hỏi:

- Ta làm đến bực Thượng-công, phẩm trật đứng trên các chư-hầu, trong nước binh hùng tướng mạnh, dân chúng an vui, sao gọi là nguy khốn.

Ninh-thích nói:

- Hiền-hầu có thể sánh được với Châu-công ngày xưa chăng?

Tống hoàn-công nói:

- Châu-công là bậc thánh, ta làm sao sánh được.

Ninh-thích nói:

- Châu-công ngày xưa, trong lúc thiên-hạ thái bình thế mà còn phải hết lòng trọng người hiền-sĩ. Lúc đang ăn cơm, nghe người hiền sĩ vào vội nhả miếng cơm, để ra tiếp đón. Trong lúc đang tắm nghe người hiền sĩ đến vội vẫy nắm tóc để ra mời. Nay Hiền-hầu là dòng dõi một nước đã mất rồi, lại gặp buổi loạn lạc, các liệt-quốc tranh hùng, dẫu bắt chước như Châu-công, hết lòng cầu kẻ sĩ, chưa chắc hiền sĩ đã chịu đến, huống hồ lại còn tự-đắc, kiêu căng thì những lời trung-trực có bao giờ đến trước mặt hiền-hầu

được. Thế mà lại không cho là nguy khốn sao?

Tống hoàn-công nghe nói sững sờ, giây lâu mới đứng dậy, nói với vẻ ăn năn:

- Ta mới lên ngôi, chưa được nghe lời giáo huấn của quân-tử, vậy xin tiên sinh miễn chấp.

Thúc-bì đứng hầu một bên thấy Tống hoàn-công đã tỏ ý xiêu lòng, vội đưa tay vuốt giải mão. Nhưng vuốt đến đôi ba lần mà Tống hoàn-công vẫn không thèm nói tới.

Tống hoàn-công hỏi Ninh-thích:

- Chăng hay tiên-sinh đến đây có điều chi dạy bảo tôi chăng?

Ninh-thích nói:

- Nay Thiên-tử suy-yếu, chư hầu đoạt quyền, việc tranh chấp càng ngày càng khốc liệt, dân gian

đồ thán. Tề-hầu không nỡ để cho thiên hạ lâm cảnh tóc tang, phải phụng mệnh Thiên-tử liên kết chư-hầu để lo việc tương thân và trách phạt. Hiền-hầu bội tín làm cho Thiên tử nổi cơn thịnh nộ, nên sai chư hầu đến đây vấn tội. Nếu Hiền-hầu cự với binh triều thì chưa đợi giao binh đã thấy được lẽ thắng phụ rồi.

Tống hoàn-công hỏi:

- Theo sở kiến của Tiên-sinh thì việc nầy phải thế nào?

Ninh-thích nói:

- Theo ý tôi, Hiền hầu nên dùng chút đỉnh lễ vật mà cầu hôn. Trên chẳng trái với Châu-vương, dưới vẫn đặng quyền cùng minh-chúa. Như thế nước Tống không cần phải động binh mà vẫn vững vàng thư non Thái.

Tống hoàn-công nói:

- Trước kia ta đã không trọn ước, nữa đêm kéo quân bỏ về không dự hội. Nay Tề-hầu đã đem binh đến đây biết có chấp thuận việc hòa ước của ta chăng?

Ninh-thích nói:

- Tề-hầu là một người đại nhân đại độ, không kể đến lỗi lầm của kẻ khác. Trước đây Lỗ-hầu không chịu dự hội, sau đến xin ăn thề nơi đất Kha, Tề-hầu vẫn đem đất Vân-dương trả lại. Huống chi Hiền-hầu là kẻ đã có lòng đến dự hội, lẽ nào Tề-hầu lại không cho giảng hòa.

Tống hoàn-công hỏi:

- Bây giờ phải dùng những lễ vật chi để cống hiến?

Ninh-thích nói:

- Là một kẻ đại nhân đại độ, không bao giờ xem của cải là trọng. Hiền-hầu chỉ dùng một vật mọn cũng đủ.

Tống hoàn-công mừng rỡ, sai sứ mang lễ vật xin hòa ước với Tề.

Đái thúc-bì hổ thẹn lui ra.

Sứ Tống đến trại Tề dâng mười cặp bạch-ngọc, ngàn nén vàng ròng, mà tạ tội.

Tề hoàn-công nói:

- Có chỉ mạng của Thiên-tử, ta đâu dám tự chuyên. Phải cậy đại thần của Thiên-tử chuyển tấu về triều Châu mới đặng.

Bèn giao những vàng ngọc ấy lại cho Đơn-miệt.

Đơn-miệt nói:

- Quân hầu đã rộng lòng tha lỗi, nay lại cậy tôi chuyển tấu về triều, tôi đâu dám từ chối.

Tề-hầu tin cho Tống hoàn-Công hay để sắm sửa qua triều Châu, rồi các nước thâu binh về.

Hồi 19 - Trịnh Lệ-công Lập Mưu Về Nước

Tề-hầu kéo binh về nước, mở tiệc khao quân.

Quãn-Trọng tâu rằng:

- Từ ngày nhà Châu thiên sang Đông-đô đến nay, các nước chư hầu không nước nào mạnh bằng Trịnh. Kinh-đô nước Trịnh là nơi Đông-quách, chỗ ấy phía trước có núi Trung-sơn, phía sau có sông Hà, phía hữu có sông Lạc, phía tả có sông Tề, thật là nơi hiểm địa.

Hơn nữa, từ lúc Trịnh trang-công thắng được Tống và Hứa, lại kết thân với Sỡ là nước tiếm xưng vương-hiệu, đất rộng binh hùng. Hai nước ấy cấu kết với nhau, nước Tề ta khó bề thắng được.

Tề hoàn-công hỏi:

- Như thế thì biết làm thế nào cho hai nước ấy tùng phục?

Quản-trọng nói:

- Nhất định phải hạ cho được Sở. Mà muốn hạ Sở trước phải dẹp Trịnh.

Tề hoàn-công nói:

- Ta vẫn biết Trịnh là nơi cốt yếu, muốn thâu đoạt đã lâu, song không biết dùng kế gì đặng.

Ninh-thích nói.

- Công-tử Đột bên nước Trịnh, trước kia lên ngôi chỉ có hai năm, bị Tế-Túc đuổi ra nước ngoài, cư trú nơi đất Lịch. Hiện nay nước Trịnh, Công-tử Nghi đang ở ngôi. Tế-Túc là tôi mà dám đuổi Chúa, Công-tử Nghi là em mà chiếm ngôi anh đó trái là lễ. Xin Chúa-công cho người đến đất Lịch đưa Trịnh-đột về nước, lập lên ngôi, ắt Trịnh-đột phải mang ơn Chúa-công mà tùng phục nước Tề.

Tề hoàn-Công khen phải, khiến Tân tu-vô đem hai trăm binh ra đóng đồn nơi đất Lịch, rồi sai người đến tỏ ý với Trịnh-đột.

Lâu nay Trịnh-đột nghe Tế-Túc đã qua đời thường cho người dò xét tình hình nước Trịnh để tính việc phục nghiệp, xảy được tin nước Tề muốn giúp mình về nước, lòng mừng khôn xiết cho người đến đón Tân tu-vô vào thành thết đãi.

Trong lúc đang ăn uống, Tân tu-vô hỏi:

- Chẳng hay nước Trịnh hiện nay ai thay cho Tế-túc?

Trịnh-đột đáp:

- Thay Tế-Túc là Thúc-Thiêm. Người nầy có tài trị nước, nhưng không có tài cầm binh.

Giữa lúc ấy, bỗng có quân vào báo rằng:

- Kinh-thành nước Trịnh vừa xảy ra một chuyện rất lạ: Phía trong cửa Nam môn có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng, cắn lộn với một con rắn phía ngoài cửa dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con cắn nhau đến mười bảy ngày thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết. Con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái-Miếu thì biến mất. Thiên hạ đến xem đông nghẹt, nhưng chẳng ai dám lại gần.

Tân tu-vô nghe nói đứng dậy chức mừng Trịnh-đột:

- Như thế chắc chắn hiền-hầu sẽ khôi phục được ngôi nước Trịnh.

Trịnh-Đột hỏi:

- Sao ngài biết được?

Tân tu-vô đáp.

- Con rắn ngoài cửa tức là hiền-hầu, vì hiền-hầu là anh, nên rắn ấy dài hơn một trượng, còn con rắn trong cửa tức là Công-tử Nghi. Công-tử Nghi là em nên có tám thước. Đến ngày thứ mười bẩy, con rắn bên trong chết, nghĩa là từ khi hiền-hầu bỏ ngôi đến nay đã mười bảy năm, nay trở về phục-quốc được thành công. Đó là điềm trời cho biết trước.

Trịnh-đột mừng rỡ nói:

- Nếu quả đúng như vậy, dầu trọn đời tôi chẳng đám quên ơn Tề-hầu.

Nói xong, rót rượu đưa mời Tân tu-vô uống.

Hai người rất tương đắc.

Sáng hôm sau, Tân tu-vô bàn với Trịnh-đột đem quân lẻn về lấy đất Đại-lăng.

Quan giữ thành Đại-lăng là Phó-Hà, nghe được tin Trịnh-đột kéo quân đến đánh, vội điểm quân khai thành đối địch.

Chẳng ngờ Tân tu-vô phục binh nơi phía sau, tràn vào chiếm thành.

Phó-hà tưởng quân Trịnh-đột, sau biết được có binh Tề giúp sức, liệu thế không chống lại, phải xin đầu hàng.

Trịnh-đột vốn căm hờn Phó-Hà trong mười bảy năm qua, đã giữ thành rất gắt chống lại quân mình, nên truyền quân đem chém

Phó-Hà la lớn:

- Nếu muốn về nước Trịnh mà Chúa-công đem giết tôi thật là thất sách.

Trịnh-đột nghe nói, liền bảo đao phủ thủ dừng lại hỏi:

- Ngươi có kế gì hay sao

Phó-hà nói:

- Tôi có thể lấy đầu Công-tử Nghi được!

Trịnh-đột lắc đầu nói:

- Ngươi là một tiểu-tướng, tài cán, mưu mô chi mà làm được chuyện đó, chẳng qua ngươi tham sanh úy tử, kiếm lời gạt ta để khỏi chết mà thôi.

Phó-hà nói:

- Quyền chính trong nước ngày nay thuộc về tay Thúc-thiêm. Tôi cùng với Thúc-thiêm thân nhau lắm. Nếu Chúa-công không chê tôi bất tài, để tôi sống, tôi sẽ về bàn mưu với Thúc-thiêm giết Công tử Nghi đem đầu nạp cho Chúa-công.

Trịnh-đột hét to:

- Tên lão tặc! Đừng gạt ta. Mi muốn trở về bàn với Thúc-Thiêm đem quân đến đây chống cự với ta, ta đã biết rõ.

Nói rồi truyền đao-phủ-thủ đem chém.

Tân tu-vô cản lại, nói:

- Vợ con Phó-hà nay còn trên đất Đại-lăng nầy. Ta hãy giam lại để làm tin.

Phó-hà nghe nói quỳ móp xuống đất rên rỉ:

- Vợ con tôi còn đó, chẳng lẽ tôi ham sống một mình, bỏ vợ bỏ con tôi sao.

Nói xong ngước mặt lên trời thề.

Lúc đó Trịnh-Đột mới tin, truyền quân mở trói thả đi.

Đêm ấy, Phó-Hà lẻn về Kinh-đô nước Trịnh, vào yết kiến Thúc-thiêm.

Trông thấy Phó-Hà, Thúc-thiêm ngạc nhiên hỏi:

- Nhà ngươi đang trấn thủ Đại-lăng sao lại về đây?

Phó-hà nói:

- Tề-hầu sai tướng Tân tu-vô đem quân đưa Công-tử Đột về nước, nay đã chiếm được Đại-lăng. Nay mai ắt đại binh kéo đến Kinh-thành. Ngài nên làm cách nào chém được Công-tử Nghi, đem đầu dâng cho Công-tử Đột thì mới khỏi mất ngôi Công-khanh. Vả lại Công-tử Đột là anh đáng lý phải ở ngôi mới thuận.

Thúc-thiêm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Trước kia ta đã có ý đưa Công-tử Đột là vua cũ, về nước nối ngôi, nhưng bị Tế-túc ngăn cản. Nay Tế-túc đã thác, việc nầy không khó.

Phó-hà hỏi:

- Nếu vậy thì liệu kế nào?

Thúc-thiêm nói:

- Tin cho binh Tề kéo đến. Lúc đó ta giả đò mở cửa thành đem quân đối địch, tất nhiên Công-tử Nghi phải lên mặt thành đứng xem. Nhà ngươi theo hầu, rút gươm chém đầu Công-tử Nghi, còn ta, ta mở cửa rước Công-tử Đột vào tôn lên ngôi.

Hai người bàn tính xong, mật sai người báo tin với Trịnh-đột.

Phó-hà lại vào ra mắt Công-tử Nghi, nói:

- Quân Tề giúp Công-tử Đột chiếm được Đại-lăng rồi.

Công-tử Nghi giật mình nói:

- Thế thì phải viết thư qua nước Sở cầu cứu mới được.

Thúc-thiêm bên ngoài tuân lệnh, nhưng bên trong cố ý chần chờ, đã hai ngày mà không sai sứ qua nước Sở. Bỗng có tin quân Tề kéo đến vây thành.

Thúc-thiêm xin phép Công-tử Nghi khai chành chống cự, rồi hẹn Phó-Hà lên mặt thành mà phòng giữ.

Công-tử Nghi lầm kế, cũng theo Phó-Hà lên mặt thành xem xét binh tình. Vừa đến nơi Phó-hà rút gươm đâm Công-tử Nghi một nhát, ngã quỵ xuống đất tắt thở.

Bên ngoài Thúc-thiêm mở cửa, đón Công-tử Đột và Tân tu-vô, vào Thanh-cung bắt hai con của Công-tử Nghi giết đi, rồi cùng nhau tôn Công-tử Đột lên ngôi, lấy hiệu cũ xưng là Trịnh lệ-công.

Người nước Trịnh lâu nay vẫn mến Trịnh lệ-công, nên dân tình vẫn được yên ổn.

Trịnh lệ-công cảm tạ Tân tu-vô, lo việc đãi đằng, khao thưởng binh Tề rồi tiễn Tân tu-vô về nước.

Lúc bấy giờ Trịnh lệ-công mới đòi Phó-Hà đến nói:

- Ngươi giữ đất Đại-lăng trong mười bẩy năm, cố sức cùng ta chống cự, thật đã hết lòng với chúa cũ. Nay tham sống, sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế ngươi là một kẻ nham hiểm, tâm địa không biết đâu mà lường. Ta phải giết nhà ngươi đi, mới khỏi lo hậu hoạn.

Nói xong, truyền võ sĩ đem Phó-Hà ra chém, còn vợ con thì cho về.

Nguyên-phồn trước kia tán thành việc lập Công-tử Nghi, nay sợ Trịnh lệ-Công bắt tội nên xin từ chức.

Trịnh lệ-Công sai người đến trách mắng.

Nguyên-phồn thắt cổ tự vận.

Trịnh lệ-công lại bắt trị tội những người đuổi mình khi trước.

Cường-thủ trốn vào nhà Thúc-thiêm, nhờ Thúc-thiêm xin cho mới khỏi, nhưng cũng phải bị chặt chân.

Định-Thúc trốn sang nước Vệ, nhưng cách ba năm sau Trịnh lệ-công lại cho triệu về.

Thúc-thiêm vẫn giữ chức Chính-khanh, Đổ-thúc và Sư-thúc đều được phong chức Đại-phu.

Người nước Trịnh gọi là "tam lương" nghĩa là ba người hiền.

Đây nói qua việc Sở văn-vương, từ khi lấy được nước Tức, bắt nàng Tức-Vỉ làm vợ, đêm ngày ấp ủ không rời. Chỉ ba năm mà sanh đặng hai con. Người lớn là Hùng-hi, người nhỏ là Hùng-vận.

Trong ba năm trời, Tức-Vỉ không nói chuyện với Sở văn-vương câu nào. Sở văn-vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Tức-Vỉ vì cớ gì mà không chịu nói. Tức-Vỉ chỉ ứa nước mắt, không đáp.

Sở văn-vương năn nỉ hết lời, nàng mới tấm tức thưa:

- Thần thiếp phải thờ hai chồng, đã không biết giữ tiết thì còn mặt mũi nào mà chuyện trò với ai.

Sở văn-vương nói:

- Việc nầy cũng bởi Sái-hầu trước kia giới thiệu phu-nhân cho ta, nên ngày nay mới sanh ra thảm cảnh nầy. Ta sẽ vì phu-nhân đem quân đến bắt Sái hầu đền tội.

Nói xong, cất binh đi đánh nước Sái.

Sái hầu hay tin thất kinh, thân hành đến đất Phu, quì móp giữ đường đợi Sở văn-vương đến mà tạ tội. Lại đem tất cả vàng bạc châu báu trong kho ra mà cống lễ.

Sở văn-vương nhận lễ vật, rồi rút binh về.

Vừa về đến nước Sở, lại có tin Trịnh lệ-công sai sứ đến tỏ việc mình đã phục-vị và xin cầu hoà.

Sở văn-vương cả giận nói:

- Trịnh-đột về nước đã hai năm, nay mới cho cho sứ đến ra mắt nước ta thật là vô lễ.

Bèn đem binh phạt Trịnh.

Trịnh lệ-công phải ra ngoài thành tạ tội, xin dâng lễ vật, Sở văn-vương mới chịu thâu quân.

Từ đó Trịnh lệ-công sợ oai nước Sở không dám cho sứ sang chầu nước Tề. Tề hoàn-công biết được tâm trạng ấy cho người đến trách cứ.

Trịnh lệ-công không biết phải làm sao, bèn sai sứ đến thưa với Tề hoàn-công rằng:

- Chúa-công tôi vì bận lo việc kiên-thủ sợ binh Sở đến đánh, không có dịp để triều cống Tề. Nếu Minh-công lấy oai trị được nước Sở thì Chúa tôi mới an lòng vâng mạng Tề được.

Tề hoàn-công nghe lời nói của sứ nước Trịnh không được khiêm tốn, tức giận, bắt giam vào ngục.

Sứ nước Trịnh trốn thoát, về nước.

Từ đó, nước Trịnh lại phản, về đầu Sở như cũ.

Giữa lúc đó, bên nhà Châu, vua Ly-vương thăng hà, con là Ngân lên nối ngôi, tức Châu huệ-vương.

Nhơn lúc nhà Châu mới lập, các chư-hầu bận việc điếu tang, và chúc tụng vua mới, Sở văn-vương kéo quân quấy nhiễu nước Ba, đánh nước Thân, làm lắm điều hiếp chế.

Nước Ba căm thù, kéo quân lẻn sang nước Sở chiếm đất Na.

Tướng giữ đất Na là Diêm-ngao cự không lại bỏ thành trốn về tâu lại với Sở văn-vương.

Sở văn-vương truyền đem Diêm-ngao ra chém.

Thân tộc của Diêm-ngao uất hận vô cùng, quyết lòng rửa nhục, mới tư thông với nước Ba, yêu cầu đem binh phạt Sở, và hứa sẽ đứng ra làm nội ứng.

Nước Ba nghe theo, cử binh kéo đến vây thành.

Sở văn-vương thân hành đem binh ra đối địch, chẳng ngờ thân tộc của Diêm-ngao lẻn vào vòng binh đốt dinh phá trại.

Binh Sở không đề phòng nên rối loạn.

Quân nước Ba thừa thế đánh tan được quân Sở.

Sở văn-vương bị một mũi tên nơi gò má, giục xe chạy dài.

Tuy thắng trận, nhưng nước Ba là nước nhỏ, không dám đuổi theo, vội vã thâu quân về nước.

Còn thân tộc Diêm-ngao cũng theo về nước Ba mà cư trú.

Sở văn-vương về đến Phướng thành đã nữa đêm, bèn gọi quan giữ cửa là Dục-quyền khai thành đón tiếp.

Dục-quyền hỏi:

- Chúa-công thắng trận chăng?

Sở văn-vương đáp:

- Không, ta vừa bị thất trận.

Dục-quyền nói:

- Tiên-vương xưa ra đánh trận nào cũng thắng, nay. Đại-vương thân chinh đánh nước Ba là một tiểu quốc mà bị thua ắt thiên hạ chê cười. Xin chớ vào thành.

Sở văn-vương hỏi.

- Việc đã rồi, khanh bảo ta phải làm thế nào bây giờ?

Dục-quyền nói:

- Gần đây có nước Hoàng, không chịu chầu Sở đã lâu, nếu Đại vương đem binh đánh nước Hoàng mà đắc thắng thì mới rửa bớt điều nhục ấy.

Sở văn-vương quay lại nói với quân sĩ:

- Nếu ta đánh không thắng nước Hoàng quyết không về Sở.

Nói xong lập tức kéo binh sang đánh nước Hoàng.

Đến nơi, Sở văn-vương cầm trống giục quân tử chiến.

Quân nước Hoàng không làm sao cự lại kéo nhau bỏ chạy, thây nằm chật đất, gươm bỏ đầy đường.

Sở văn-vương truyền đóng trại nghĩ ngơi.

Đêm ấy, Sở văn-vương ngũ trong dinh, nằm mộng thấy Tức-hầu, mặt hầm hầm chạy đến trước mặt hét lớn:

- Ta có lỗi gì mà mi giết ta, xâm chiếm đất ta, gian dâm với vợ ta. Nay ta đã minh oan với thượng-đế rồi!

Nói xong giơ tay tát vào mặt Sở văn-vương một cái.

Sở văn-vương giật mình thức dậy, thấy vết thương nơi mặt lỡ toét ra, máu

chảy đầm đìa, đau nhức khôn xiết.

Sở văn-vương liền truyền lệnh thu quân về nước.

Nhưng vừa về đến Thu-địa, thuộc đất Sở, thì từ trần.

Tướng sĩ phò thi thể của Sở văn-vương về Kinh-đô tẩn liệm, làm ma chay. Con trưởng Sở văn-vương là Hùng-hi lên nối ngôi.

Dục-quyền sau khi lo việc ma chay cho Sở văn-vương tự nghĩ:

- Ta đã hai lần phạm đến chúa ta, dẫu vua không bắt tội, ta cũng không có quyền sống.

Nghĩ rồi kêu con cháu dặn rằng:

- Ta có chết, chúng bây đem chôn ta nơi cửa thành, để con cháu đời sau biết ta là người gát cửa.

Nói xong rút gươm tự vận.

Hùng-hi động lòng, phong cho con cháu nối đời làm chức Đại-hôn.

Trịnh lệ-Công được tin Sở văn-vương chết, có ý mừng thầm nói:

- Sở văn-vương đã chết, ta không còn lo gì nữa.

Thúc-thiêm nói:

- Nước Trịnh nay phải thần phục nước người, một bên là Tề, một bên là Sở cố tranh nhau bắt chẹt. Tôi tưởng đó là điều quốc-sĩ. Thuở xưa, tiên-quân ta Hoàn-công, Võ-công, Trang-công đều làm đến bực Khanh-sĩ nơi triều Châu, đứng đầu liệt quốc, xử phạt chư-hầu, nay xin Chúa-công vào triều Châu nhờ ơn Thiên-tử gia-phong để lấy oai mà chế lại các chư-hầu thì mới khỏi bị ai lấn áp.

Trịnh lệ-công khen phải sai quan Đại-phu là Sư-thúc qua Châu triều Cống.

Sư Thúc đi chưa được mấy ngày trở về báo:

- Nhà Châu lúc nầy loạn lắm.

Trịnh lệ-công hỏi:

- Sao mà loạn?

Sư Thúc nói:

- Nguyên trước kia, vua Trang-vương nhà Châu yêu nàng Diên-cơ, có sanh đặng một con là Vương-tử Đồi, Châu Trang-vương mến Vương-tử Đồi lắm sai quan Đại-phu Vỉ-quốc làm chức sư-phó để dạy dỗ. Vương-tử Đồi có tánh thích chơi trâu. Một mình nuôi trong nhà hơn hai trăm con trâu, ngày nào cũng cho ăn uống, chăm sóc rất kỹ lưỡng, lại cho trâu mặc toàn là gam vóc, và đặt tên là văn thú.

Vương-tử Đồi đi đâu đều có đàn trâu đi theo, dậm nát cả ruộng nương, vườn tược mà không ai dám nói. Hơn nữa Vương-tử Đồi còn kết thân với năm quan Đại-phu là: Vỉ-quốc, Biên-bá, Tử-cầm, Chúc-quỵ và Thiêm-phủ, là những kẻ có thế lực trong triều. Vì vậy trong lúc Châu ly-vương còn ở ngôi cũng phải kính nể.

Vừa rồi, vua Huệ-vương lên ngôi, Vương-tử Đồi ỷ mình là chú, càng lên mặt kiêu ngạo hơn nữa.

Châu huệ-vướng rất ghét, tìm cách trấn áp Vương-tử Đồi cùng bè đảng. Chẳng ngờ một hôm tên thiện phu là Thạch-tốc, dâng đồ ngự thiện không được tinh sạch.

Châu huệ-vướng cách chức không dùng nữa.

Thạch-tốc bất bình nhập bọn với Vương-tử Đồi làm nội ứng, bày mưu cho Vương-tử Đồi đem quân đánh Châu huệ-vương để cướp ngôi, may nhờ có Châu-công Kỵ-phủ và Châu Bá-Liên cố sức chống giữ nên bọn Vương-tử Đồi bị thua chạy trốn sang đất Tô.

Trịnh lệ-công hỏi:

- Chúa đất Tô là ai?

Sư-thúc đáp:.

- Chúa đất Tô tên Phận-sanh, trước kia có nhiều công trạng với đời Võ-vương nên được phong làm Tô-công. Đến sau Phận-Sanh thác, con Phận- Sanh bị nước Địch hiếp chế cho nên phải bỏ vua thờ địch. Qua đến đời Châu hoàn-vương mới lấy đất Tô-công phong cho Trịnh, vì vậy Tô-công mất đất đem lòng oán hận nhà Châu gặp lúc Vương tử Đồi trốn sang, bàn mưu mượn binh nước Vệ để phản loạn. Còn Vệ huệ-công tức Vệ-Sóc trước kia có cư hiềm với vua Châu việc phong lập cho Kiềm-Mâu, nên cố lòng giúp sức, cử đại binh sang đánh. Châu công Kỵ-phủ và Châu bá-Liên cự không lại phải phò Châu huệ-vương chạy sang đất Yên. Hiện nay Vương tử Đồi đã chiếm ngôi, nhưng lòng dân không phục. Nếu chúa-công đem quân đến đất Yên rước Châu Huệ-vương về Lạc-vương, khôi phục được vương-vị thì ắt đặng công lớn với triều đình.

Trịnh lệ Công khen phải, những lại nghĩ rằng:

- Vương tử Đồi là nhu nhược, đặng thành công là nhờ sự giúp đỡ của nước Vệ. Nay trước tiên phải đem lời lẽ phân giải, nếu Vương-tử Đồi không nghe

ta sẽ dùng đến binh lực cũng chẳng muộn.

Nghĩ như vậy, một mặt sai người đến đất Yên đón Châu huệ-Vương, một mặt sai người đưa thư cho Vương-tử Đồi.

Thư rằng:

Tôi, Trịnh-đột, được nghe người ta nói: hễ làm tôi phạm đến vua là bất trung, làm em nghịch với anh là bất thuận. Người đã bất trung bất thuận ắt trời chẳng dung. Nay Vương-tử nghe lời bọn dua nịnh, đuổi thiên-tử đoạt ngôi là điều quấy. Nếu Vương-tử biết ăn-năn, rước Thiên-tử về bó mình chịu tội, sẽ không mất phú-quí, xin Vương-tử nên xét lại.

Vương-tử Đồi tiếp được thư, lòng lưỡng lự, Vỉ-Quốc quỳ tâu:

- Tâu Bệ-hạ, ngày nay Bệ-bạ chẳng khác nào như người đang cởi trên lưng cọp. Nếu bước xuống ắt bị cọp phân thây. Vả lại mình đang làm Thiên-tử lại trở xuống làm tôi là chuyện không thể được. Trịnh-đột muốn lừa Bệ-hạ đó, xin Bệ-hạ chớ nghe theo.

Vương-tử Đồi bèn đuổi sứ Trịnh trở về nước.

Trịnh lệ-công-tức giận hợp lực với Quắc-công (chúa nước Quắc), cất quân phò Châu huệ-vương kéo đến Lạc-dương vấn tội.

Quân-sĩ Vỉ-quốc thất kinh chạy vào cung tâu lại với Vương-tử Đồi.

Lúc đó vương-tử Đồi đang bận cho Trâu ăn nên không ra tiếp.

Vĩ-quốc nói lớn:

- Việc nguy cấp lắm rồi!

Nói xong giả mệnh vua sai các tướng đem quân đối địch.

Quân sĩ nhà Châu vốn không phục Vương-tử Đồi nên ra khỏi thành đều bỏ chạy về phía Châu huệ-vương.

Vỉ-Quốc thấy vậy vội vã thảo chiếu sang nước Vệ cầu cứu. Nhưng tờ chiếu thảo chưa xong, đã nghe quân báo:

- Châu huệ-Vương đã vào thành ngự triều rồi.

Vỉ-Quốc biết không thể thoát nỗi, liền đâm gươm vào cổ tự vận.

Chúc-quy và Tử-cầm bị chết giữa đám loạn quân, còn Biên-bá và Thiềm-phủ thì bị bá tánh bắt trói đem nạp.

Vương-tử Đồi thì chạy ra cửa phía Tây, khiến Thạch-tốc lùa trâu đi trước. Nhưng vì trâu quá mập nên đi chậm, quân Trịnh hay được đuổi theo bắt lại.

Châu huệ-vương khiến quân dẫn Vương-tử Đồi, Biên-Bá, Thiềm-phủ và Thạch-tốc ra pháp

trường xử trảm.

Đoạn cắt đất Hô-lao thưởng cho nước Trịnh, và lấy đất Tử-Toàn thưởng cho nước Quắc.

Trịnh lệ-công và Quắc-công cáo từ về nước.

Trịnh lệ-công về mới nữa đường bị mang bịnh mà thác.

Quần thần lo việc an-táng rồi tôn Thế-tử Tiệp lên ngôi, hiệu là Trịnh Văn-Công.

Lúc đó, Trịnh lệ-công lại còn có một người con tên Công-tử Huấn, tên chữ là Kỉnh-trọng, có chơi thân với Công-tử Ngự-khấu. Về sau Công-tử Ngự-khấu toan cướp ngôi Trần tuyên-công, nên bị Trần tuyên-công giết đi. Công-tử Kỉnh-trọng sợ liên luỵ đến mình, bỏ nhà trốn sang nước Tề, được Tề hoàn-công phong chức Công-chính.

Một hôm, Tề hoàn-công đến chơi nhà Kỉnh-trọng, uống rượu đàm đạo rất vui. Gặp trời tối, Tề hoàn-công sai thắp đèn lên để uống thêm cho trọn cuộc.

Kỉnh-trọng nói:

- Tôi không tính đãi tiệc Chúa-công lúc ban đêm, vì vậy nên không dám đốt đèn, xin Chúa-công miễn chấp.

Tề hoàn-công cười lớn, nói:

- Kỉnh-trọng giữ lễ với ta như thế thực là hiếm có.

Nói xong, từ giã ra về.

Từ ngày ấy Tề hoàn-công thường khen Kỉnh-trọng là một hiền thần, và cắt đất phong cho Kỉnh-Trọng. Đến sau con cháu của Kỉnh-trọng nối nghiệp và Kỉnh-trọng là Thỉ-tổ của họ Điền.

Lại nhắc qua việc Văn-khương từ ngày Tề tương-công qua đời, lòng thương tiếc chẳng cùng. Và cũng vì thương tiếc thái quá mà mang tâm bịnh.

Một hôm, nội thị đưa viên thầy thuốc nước Cử đến xem mạch điều trị, Văn-khương chạnh lòng nhớ đến chuyện xưa, liền lưu vị thầy thuốc lại trong cung để ăn uống và vui hưởng hoan lạc.

Thấy Văn-khương quá dâm dục, biết mình không phải là tay đối thủ, vị thầy thuốc vội từ giã trở về nước Cử.

Văn-khương lại giả cách đi tìm thầy thuốc, ghé qua nước Cử, đến nhà vị thầy thuốc đó đôi ba phen.

Vị thầy thuốc không biết tính sao phải tìm người khác thay mình để làm cho Văn-khương vừa ý. Nhưng Văn-khương vẫn không hài lòng, tiếc rằng không bằng được Tề tướng-công thuở trước.

Qua năm thứ tư của Châu huệ-vương, bịnh của Văn-khương càng ngày càng nặng, tính không sống được lâu, bèn trở về nước Lỗ mà thác.

Trong lúc lâm chung, Văn-khương trối với con là Lỗ trang-công:

- Con của anh ta đã đặng mười tám tuổi, theo lời hứa thuở nọ, con nên mau cưới về, đừng câu

chắp. Được như thế mẹ mới mát lòng nơi cửu tuyền.

Lỗ trang-công cúi đầu tuân lời mẹ, Văn-khương lại dặn:

- Nước Tề đương dựng nghiệp bá, oai thế càng ngày càng mạnh, con chớ nên bỏ việc giao hảo.

Nói rồi trút hơi thở cuối cùng.

Nhắc đến Văn-khương, người sau có thơ rằng:

Non nước đầy vơi thật khó lường

Ngàn đời còn mãi gái Văn-khương

Trăm năm miệng túi càn khôn khép

Lòng chửa phôi-pha mảnh má hường.

Lỗ trang-công chôn cất xong, tính theo lời di-chúc nghị việc hôn nhân

Quan Đại-phu Tào-quới can:

- Đại tang chửa mãn, xin Chúa-công hãy thư thả đã.

Lỗ trang-công nói:

- Lời mẹ ta đã dạy, nếu trái lời e bất hiếu. Song cưới vợ trong lúc tang chế lòng ta không an. Vậy thì, chờ đến giáp năm sẽ tính việc ấy.

Qua năm sau, Lỗ trang.Công cho người qua Tề cầu hôn.

Tề hoàn-công nói:

- Lỗ-hầu chửa mãn tang. Xin chờ đến hai năm nữa đã.

Vào năm thứ bảy của Châu huệ-vương, Lỗ trang-công hết tang mẹ thì đã ba mươi bẩy tuổi, mới cưới được con gái Tề tướng-công đem về Lỗ, tức là nàng Ái-khương.

Từ ngày Khương-thị về Lỗ, Tề và Lỗ giao-hảo rất thân thiết.

Tề hoàn-công lại khiến Lỗ trang-công hiệp binh đánh nước Từ và nước Nhung.

Hai nước nầy không dám chống cự, phải đem lễ vật triều cống, chịu làm tôi nước Tề.

Hồi 20 - Tấn Hiến-công Mê Sắc Lập Ly-cơ

Trịnh văn-công thấy uy thế nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ đem binh đến đánh nước mình, bèn sai sứ cầu hòa.

Vào năm Châu huệ-vương thứ mười, Tề hoàn-công họp các nước Tống, Lỗ, Trần, Trịnh nơi đất U làm lễ huyết-thệ.

Từ ấy, các nước đều tùng phục nước Tề.

Sau lễ huyết-thệ, Tề hoàn-công trở về nước bày tiệc khao thưởng các quan. Tiệc nữa chừng, Bảo thúc-nha rót một chén rượu đầy dâng cho Tề hoàn-công và chúc thọ.

Tề hoàn-công rất đẹp lòng nói:

- Tiệc rượu ngày hôm nay vui vẻ biết bao!

Bao thúc-nha tâu:

- Bậc minh-quân, hiền-sĩ tuy vui mà chẳng quên lo. Chúa-công chớ nên quên những ngày chạy trốn sang nước Cử, Quản-Trọng chớ quên những ngày ở trong tù xa, Ninh-thích đừng quên lúc cõi trâu dưới núi.

Tề hoàn-công cười lớn, đứng dậy xá hai cái, và nói:

- Nếu chúng ta không bao giờ quên những lúc gian nan, đó là phúc lớn cho nước ta đó.

Ngày ấy Chúa tôi vui vầy, rượu càng say, lòng người càng hoan-hỉ.

Một hôm, có sứ nhà Châu sai đến.

Tề hoàn-Công vội vã ra nghinh-tiếp.

Sứ triều truyền chỉ phong cho Tề-hầu làm Phương-bá, có quyền đem quân vấn tội các chư-hầu.

Lại giao cho Tề hoàn-công một tờ mật chiếu như sau:

Vệ hầu Sóc, đem quân giúp Vương-tử Đồi, gây loạn Thiên-triều, lòng trẫm tích oán đã mười năm, song chưa chinh phạt đặng. Nay trẫm cậy khanh toan liệu việc ấy mà rửa hờn cho trẫm.

Tề hoàn-công bái mạng, rồi đưa Thiên-sứ về nước.

Cách đó không lâu, Tê hoàn-Công hưng binh phạt Vệ.

Lúc ấy Vệ huệ-công (tức Vệ-sóc) đã qua đời, con là Thế-tử Xích lên nối ngôi xưng hiệu Vệ ý-công.

Vệ ý-công nghe binh Tề kéo đến, không cần hỏi nguyên do, cứ việc đem quân ra thành chống cự. Nhưng đánh không lại, bị thua một trận khá lớn, phải kéo binh trở về cố thủ.

Tề hoàn-Công đem binh vây thành hạch tội Vệ huệ-Công thuở trước.

Vệ ý-công nói:

- Đó là lỗi của Tiên-quân ta, đâu có can hệ gì đến ta mà sợ!

Nói rồi sai con trưởng là Khai-phương đem lễ vật xin giảng hòa.

Tề hoàn-công nói:

- Theo phép nhà Châu ta thì không bắt tội đến con cháu. Nay Vệ huệ-công đã chết, ta cũng nên khoan thứ.

Nói rồi, thâu lễ vật, thừa nhận việc cầu hòa, rồi rút quân về nước.

Công-tử Khai-phương thấy nước Tề cường-thịnh, xin được làm quan nơi nước Tề.

Tề hoàn-công nói:

- Ngươi là con trưởng của Vệ-hầu, tất ngày sau lên nối ngôi, tại sao lại bỏ ngôi của mình mà sang làm tôi ở nước ta?

Công-tở Khai-phương tâu:

- Chúa-công là bậc hiền đức trong thiên-hạ, nếu được hầu hạ chúa-công tôi tưởng còn sung sướng hơn là làm vua.

Tề hoàn-công suy nghĩ, rồi phong cho Khai-phương làm quan Đại phu, và cũng thân yêu như bọn Thụ-Điêu và Dịch-Nha vậy.

Người nước Tề gọi ba người nầy là "Tam quí". Nghĩa là ba người

được vua tin nhứt.

Công-tử Khai-phương lại nói với Tề hoàn-công rằng:

- Vệ huệ-công trước kia còn lại một người con gái rất đẹp, chưa định vu-quy.

Tề hoàn-công hỏi:

- Con gái Vệ huệ-công là Vệ-Cơ ta đã cưới về làm phu-nhân rồi, nay còn một người em nữa sao?

Công-tử Khai-phương nói:

- Tâu Chúa-công, thật đúng vậy. Nàng này là em nhưng nhan sắc còn mặn mà hơn.

Tề hoàn-công mừng rỡ sai người đến thương lượng với Vệ ý-Công, xin rước về làm tiểu thiếp.

Vệ ý Công không dám trái lời, phải đưa Vệ-Cơ sang Tề.

Tề hoàn-Công gọi người chị là Trưởng Vệ-Cơ, người em là Thiếu Vệ-Cơ để

phân biệt. Hai chị em đều được Tề hoàn-công yêu chuộng cả.

Đây nói qua việc Tấn. Chúa nước Tấn lúc bấy giờ là Tấn hiền-Công, con của Xưng-đại tức là Tấn Võ-công.

Hiến-công lúc còn làm Thế-tử, cưới nàng Giả-thị làm chánh thất nhưng không con, bèn cưới cháu gái của Khuyển-Nhung là Hồ-Cơ làm thứ thất, sinh đặng một trai là Trùng-nhĩ. Sau đó lại cưới thêm con gái họ Doãn, sinh đặng một trai là Di-ngô.

Lại nữa, trong lúc Tấn võ-Công còn sang có cưới nàng Tề-Khương, con nhà tôn-thất nước Tề làm tiểu thiếp. Nhưng Tấn võ-công đã già, còn nàng Tề-khương còn trẻ, nên Hiến-Công tư thông với Tề-khương (tiểu thiếp của cha) ăn ở với nhau sinh đặng một trai là Thân-sanh.

Đến lúc Hiến-công lên ngôi, thì chánh thất Giả-thị đã qua đời.

Tấn hiến-công bèn lập nàng Tề-Khương lên làm chánh-thất, và con nàng Tề-khương là Thân-sanh lên làm Thế-tử, mặc dầu lúc đó Trùng-Nhĩ, Di-ngô, cũng là con của Tấn hiền-công, đã lớn tuổi hơn.

Sau đó Tề-khương sinh thêm được một gái nữa, mới mãn phần.

Nàng Tề-khương chết, Tấn hiến-công cưới em gái nàng Giả-thị là Giả-quân làm tiểu thiếp, nhưng Giả-quân cũng không con, Tấn hiến-Công bảo phải nuôi con gái mới sinh của Tề-khương làm con nuôi.

Chưa hết, Tấn hiến-công lên ngôi được mười lăm năm, cử binh sang đánh nước Ly-nhung. Chúa Ly-nhung bị thua, dâng hai người con gái cho Tấn hiến-công mà cầu hòa. Hai người con gái ấy, người lớn là Ly-cơ, người nhỏ là Thiếu-Cơ. Nàng Ly-cơ xinh đẹp phi thường, nhan sắc không thua Tức-Vĩ, tướng mạo không nhường Đắc-Kỷ, lại thêm lòng dạ nham hiểm, đũ mánh khoé làm say lòng người, do đó Tấn hiến-công rất yêu chuộng.

Chẳng bao lâu, Ly-cơ sanh đặng một trai là Hề-Tề, còn Thiếu-Cơ cũng sanh đặng một trai là Trác-tử.

Vì quá yêu nàng Ly-cơ, Tấn hiến-công không còn thiết gì đến mối tình nàng Tề-Khương thuở trước, muốn lập Ly-Cơ lên làm chánh-thất, bèn đòi quan Thái-bốc là Quách-yến vào triều bảo:

- Khanh thử bói một quẻ xem ta lập Ly-cơ lên chánh-thất có đặng chăng?

Quách-yến tuân lời gieo quẻ, rồi nói:

- Quẻ không tốt. Điềm ứng việc thay đổi lộn xộn không hay.

Tấn hiến-công không tin, truyền quan Sử-tô bói lại.

Quan Sử-tô cũng cho là xấu, và nói:

- Tâu Chúa-công, chư-hầu không đặng cưới vợ hai lần, nay Chúa-công đã lập chánh thất rồi, mặc đầu chánh thất sớm lìa trần nhưng vẫn có con trai. Nếu Chúa-công lập chánh-thất nữa thật trái lẽ.

Tấn hiến-công không nghe, chọn ngày cáo với Thái-miếu, rồi lập Ly-cơ làm Chánh-cung, Thiếu-cơ làm Thứ-phi.

Sử-tô thấy vậy thở dài, nói riêng với quan Đại-phu Lý-khắc:

- Nước Tấn ta sắp mất rồi! Biết làm sao!

Lý-khắc nghe nói giật mình hỏi:

- Sao thế! Ai làm mất nước Tấn?

Sử-tô đáp:

- Nước Tấn ắt phải bị mất về tay nước Ly-nhung. Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ, đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội-Hỉ, vua Kiệt yêu Muội-Hỉ mà nhà Hạ mất. Vua Trụ nhà Ân đánh nước Tô, người nước Tô dâng Đắc-kỷ, vua Trụ yêu Đắc-Kỷ mà nhà Ân mất. Vua U-vương nhà Châu đánh nước Bao, người nước Bao dâng Bao-tự, vua U-vương yêu Bao-tự nên nhà Tây Châu suy mất. Nay Chúa-công đi đánh nước Ly-Nhung người Ly-Nhung, dâng gái đẹp mà Chúa-Công say mê như thế, lẽ nào nước Tấn còn được.

Lúc đó có quan Thái-bốc là Quách-yến bước vào, Lý-khắc đem những lời của Sử-tô thuật lại.

Quách-yến nói:

- Cứ theo quẻ, thì nước Tấn ta bị loạn chứ chưa mất, vì tiên-quân ta mới được thọ-phong ở nước Tấn này, nên vận nước còn dài.

Lý Khắc hỏi:

- Đến bao giờ thì loạn?

Quách-yến nói:

- Chỉ trong mười năm nữa mà thôi.

Ba vị đại thần nhìn nhau buồn bã rồi lui về.

Kế đó, Tấn hiến-công tỏ ý muốn lập con trai nàng Ly-cơ lên làm Thế-tử. Một hôm nói với Ly-cơ:

- Nay phu nhân ở chức chánh cung, chẳng lẽ không lập Hề-Tề, con trai của phu-nhân, lên làm Thế-tử sao phải lẽ?

Ly-cơ nghe nói lòng mừng khấp-khởi, nhưng nàng vốn là một kẻ mưu mô, thâm hiểm, bèn nghĩ thầm:

- Thân-sanh được phong Thế-tử đã lâu, nay vô cớ mà phế đi ắt quần thần chẳng phục. Hơn nữa Trùng-nhĩ và Di-ngô lại thân mật với Thân-sanh lắm. Nếu bây giờ nói ra chưa làm chi được, mà họ lại biết trước đề phòng, thì sau nầy rất khó.

Nghĩ như vậy, bèn tâu với Tấn hiến-công:

- Khi Chúa-công lập Thế-tử Thân-sanh, cả chư-hầu đều biết. Nay Thế-tử không có tội gì mà Chúa-công tính việc phế-lập, thiếp thà chết chứ không dám vâng mệnh.

Tấn hiến-công ngỡ Ly-cơ có lòng tốt, khen ngợi vô cùng, rồi bỏ qua việc ấy không nói đến nữa.

Trong triều có hai người tôi được Tấn hiến-công rất yêu mến.

Một người là Lương-ngũ và một người là Đông quang-ngũ. Cả hai họp sức với Tấn hiến-công lo việc quốc-chính. Vì được yêu dùng nên hai người nầy làm lắm chuyện lộng quyền, đến nỗi người nước Tần gọi là "nhị-ngũ". Nghe tiếng "nhị-ngũ" ai cũng phải sợ.

Cũng trong lúc ấy, có một phường hát tên Ưu-thi, trẻ tuổi, đẹp trai, có tài khôi hài rất duyên dáng, vì vậy Tấn hiến-công rất thích, cho phép được tự-do ra vào cung điện, không ai ngăn cấm cả.

Ly-cơ được thế, tư tình với Ưu-thi, hai bên tỏ ra tương đắc.

Một hôm, Ly-cơ đem ý muốn lập Thế-tử Hề-Tể nói với Ưu-Thi.

Ưu Thi đáp:

- Ba vị Công-tử kia còn ở tại Kinh-đô, việc đó khó thực hiện được. Nay phải tìm cách đưa ba người ra trấn cõi ngoài rồi tùy cơ ứng biến.

Ly-cơ hỏi:

- Thế thì ta đem ý ấy bàn với Chúa-công có đặng chăng?

Ưu-thi nói:

- Không nên, nay trong triều có "nhị ngũ" nói gì mà Chúa-công chẳng nghe. Phu-nhân nên đem vàng bạc mua lòng mà giao kết với họ. Hễ "nhị ngũ" thưa thuận thì việc chẳng khó gì.

Ly-cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu-thi đem lo lót cho Lương-Ngũ và Đông quang-ngũ.

Ưu Thi lãnh mạng, đến nhà Lương-ngũ trước và nói:

- Thưa ngài, phu-nhân muốn làm đẹp lòng ngài nên sai tôi đem lễ vật đến đây, mong ngài không từ chối.

Lương-ngũ nghe nói, ngạc nhiên hỏi:

- Phu-nhân có dặn điều chi chăng? Nếu không nói rõ tôi đâu dám nhận?

Ưu Thi đem mưu kế của Ly-cơ, thuật lại.

Lương-ngũ nói:

- Việc nầy phải có Đông quang-ngũ giúp sức mới xong.

Ưu Thi nói:

- Phu-nhân củng có lễ vật biếu Đông-quang-ngũ như ngài.

Hai người liền dắt nhau đến nhà Đông quang-ngũ để cùng nhau đàm luận.

Sáng hôm sau, Lương-Ngũ vào triều thưa với Tấn hiến-công:

- Đất Khúc-ốc là chỗ Tiên-quân thuở xưa lập nghiệp, hiện nay tôn miếu hãy còn. Còn đất Bồ và

đất Khuất, tiếp giáp với Nhung-Định là một nơi trọng địa. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ, xin Chúa-công sai Thế-tử Thân-sanh ra trấn nơi Khúc-ốc, Công-tử Trùng-Nhĩ ra trấn nơi đất Bồ và Công-tử Di-ngô ra trấn nơi đất Khuất. Được như vậy giang-san nước Tấn mới vững vàng.

Tấn hiến-công nói:

- Đất Khúc-ốc thì phải rồi, còn đất Bồ và đất Khuất là hai nơi hoang-địa, tại sao lại phải cho hai vị Công-tử ra trấn giữ?

Đông quang-Ngữ quỳ tâu:

- Tuy hoang-địa nhưng lại là nơi trọng địa. Nếu xây thành sửa sang cho kiên cố thì đất ấy trở nên trù mật. Và nước Tấn sẽ giàu mạnh hơn các chư hầu.

Tấn hiến-Công nghe lời sai Thế-tử Thân-sanh ra trấn thủ nơi Khúc-ốc, có quan Thái-Phó Đỗ nguyên-Khoản theo hầu. Công-tử Trùng-Nhỉ ra trấn nơi đất Bồ, có Hồ-Mao theo hầu. Công-tử Di-Ngô ra trấn nơi đất Khuất, có Lã di-Sảnh theo hầu.

Ba vị Công-tử đi rồi trong triều chỉ còn có Hề-Tề và Trác-tử gần gũi Tấn hiến-công.

Nàng Ly-cơ lại tìm hết mánh khóe để làm say lòng vua Tấn.

Lức bấy giờ Tấn hiền-công chia quân ra làm hai đạo: Thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì do Tấn hiến-công điều khiển, còn đạo hạ quân thì giao cho Thế-tử Thân-sanh xử dụng.

Thân-sanh cùng với quan Đại-phu Triệu-Túc và Tất-Vạn kéo quân sang chinh phục nước Cảnh, nước Quắc và nước Ngụy.

Ba nước nầy đánh không lại phải đầu hàng.

Vì vậy công lao của Thế-tử Thân-sanh rất lớn.

Mà cũng vì vậy, nàng Ly-cơ ngày đêm buồn bã, tính chưa ra kế để làm hại Thế-tử Thân-sanh được.

Đây nói đến việc nước Sở. Từ khi Sở văn-vương tạ thế, Hùng-hi lên nối ngôi. Hùng-Hi và Hùng-Vận cùng là con nàng Tức-Vĩ sinh ra, nhưng Hùng-vận tài trí hơn anh, do đó Tức-Vĩ có lòng yêu dấu. Cả đến người trong nước cũng mến phục.

Hùng-hi thấy vậy muốn tìm kế giết Hùng-vận đi để khỏi di-họa về, sau ngặt vì Hùng-vận được các quan trong triều hết lòng che chở, nên Hùng-hi không tìm ra kế.

Lần hồi, Hùng-hi chán nản, bỏ bê việc triều chính, thích săn bắn nơi chốn hoang vu. Vì vậy, Hùng-hi lên ngôi đã hơn ba năm mà chưa chỉnh đốn được việc gì cả.

Một hôm, Hùng-vận mật sai người đón đường giết Hùng-hi đi, rồi nói dối với Tức-vĩ là Hùng-hi đi săn gặp tai nạn mà thác.

Tức-Vĩ lòng nghi ngờ nhưng không tiện nói ra, bèn truyền cho các quan lập Hùng-vận lên nối ngôi, hiệu là Sở thành-vương.

Sở thành-vương phong cho người chú là Vương-tử Nguyên làm Tể-tướng.

Vương-tử Nguyên từ khi Sở văn-vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi, lại thấy chị dâu là Tức-Vĩ, nhan sắc tuyệt vời, đem lòng ham muốn. Trước kia, vì sợ Đấu bá-tỷ là một Đại-thần cương-trực, lại có nhiều tài trí nên chẳng dám làm càn. Nay Đấu bá-tỷ đã chết, Vương-tử Nguyên không còn kính trọng ai nữa, mới lập lên một ngôi nhà bên cạnh cung Tức-Vĩ, ngày đêm bắt vũ-nhạc múa hát, cốt làm cho Tức-Vĩ say lòng.

Tức-Vĩ nghe tiếng, hỏi bọn thế nữ:

- Tiếng đờn ca ở đâu mà gần thế?

Bọn thế-nữ tâu:

- Đó là tiếng nữ-nhạc bên nhà mới của quan Tể-tướng đó.

Tức-Vĩ thở dài nói:

- Tiên-quân ngày xưa chăm lo luyện tập binh-sĩ đánh dẹp các chư hầu, vì vậy các nước đều thần phục. Bây giờ quân nước Sở ta đã mười năm nay, không tiến được nữa bước trên đất Trung-quốc, thế mà quan Tể-tướng không nghĩ những điều xấu hổ ấy lại bày việc đờn ca, hát xướng bên cung gái góa nầy, thật lạ lùng làm sao!

Nội-thị đem mấy lời ấy thuật lại với Vương-tử Nguyên.

Vương-tử Nguyên lấy làm xấu hổ, nghĩ thầm:

- Một người đàn bà còn có chí như vậy, lẻ nào ta đây là một đấng trượng-phu lại chẳng nghĩ đến sao! Nếu không đánh được nước Trịnh quyết chẳng

làm người.

Nói rồi, điểm sáu trăm cỗ binh xa, khiến Đấu ngự-cương và Đấu Ngô làm tiên-phuông, Vương-tôn Du và Vương-tôn Gia đi hậu tập rầm rộ kéo đến nước Trịnh.

Trịnh văn-công nghe tin binh Sở kéo đến đánh liền hội quần-thần thương nghị.

Đỗ-thúc nói:

- Quân-sở rất hùng mạnh, ta làm sao địch lại, chi bằng xin giảng hòa rồi sẽ tính.

Sư Thúc nói:

- Nước ta đã có minh thệ với Tề, nếu cầu cứu ắt Tề đem binh đến giúp. Xin cứ cố-thủ chờ viện binh.

Thế-tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, lòng bồng-bột nghe nói vội xin đem quân ra đối địch.

Trịnh văn-công chưa quyết lẽ nào, Thúc-thiêm quỳ tâu:

- Trong ba lời nói vừa rồi, chỉ có lời của Sư-thúc là hợp ý tôi. Tôi đoán binh Sở chẳng bao lâu phải kéo về.

Trịnh văn-công hỏi:

- Vương-tử Nguyên đã đem binh đến đây, nếu không bị thua lẽ nào chịu lui về.

Thúc-thiêm nói:

- Xưa nay nước Sở đi đánh nước ngoài chưa bao giờ dùng binh lực nhiều như thế. Lần nầy Vương-tử Nguyên cốt ý làm cho vừa lòng Tức-Vĩ. Nhưng đã cố thắng tất sẽ thua. Vì vậy không đáng sợ.

Các quan còn đang thương nghị bỗng có tin báo:

- Binh Sở đã phá đặng Kiết-thất quan, nay đã vào đến Thuần-môn rồi.

Đỗ-thức nói:

- Ấy vậy, nếu không muốn giảng hòa thì phải qua nơi đất Đồng-khâu để tránh nhuệ khí của giặc.

Thúc-thiêm nói:

- Đừng sợ gì cả! Tôi đã có kế làm cho quân giặc phải lui.

Nói xong, sai quân giáp sĩ mai phục trong thành, rồi khiến mở bét cả bốn cửa thành ra. Dân sự, chợ búa vẫn đi lại như thường.

Tướng nước Sở là Đấu ngự-cương vừa kéo quân đến thầy vậy lòng nghi ngờ, nói với Đấu-ngô:

- Ta đến đây mà quân Trịnh không chút gì xao dộng, tất có mưu kế chi đây. Ta không nên tiến quân vội, phải án binh đợi quan Tể-tướng đã.

Nói xong, truyền đóng quân ngoài thành, cách xa năm dặm.

Được một lúc, đại binh của Vương-tử Nguyên kéo đến, Đấu ngự-Cương cáo-báo lại quân tình.

Vương-tử Nguyên lấy làm lạ, trèo lên chỗ cao xem, thấy trong thành Trịnh quân-sĩ có thứ lớp, cờ xí rộn-ràng, liền thở dài, nói:

- Nước Trịnh có ba người tài (ý nói Thúc-thiêm, Đỗ-Thúc và Sư-thúc) ắt có mưu kế chi đây. Nếu ta sơ-xuất còn mặt mũi nào trông thấy nàng Tức-Vĩ. Chi bằng cho quân thám thính kỹ, nắm được địch mình rồi sẽ liệu.

Ngày hôm sau, có quân thám thính về báo:

- Quân nước Tề, Lỗ, Tống đồng hưng binh qua cứu Trịnh.

Vương-tử Nguyên giật mình, bảo các tướng:

- Nay các nước chư hầu đem binh đến đây, trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân ta cự sao lại. Thôi thì ta tiến quân được đến đây cũng gọi là thắng trận rồi. Bây giờ rút lui về nước thì tiện hơn.

Nói xong, truyền quân-sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy lẻn ra khỏi địa-giới nước Trịnh.

Nhưng khi về đến biên giới nước Sở lại truyền mở cờ đánh trống lên ầm-ĩ.

Về chưa đến Kinh-thành Vương-tử Nguyên đã sai người đến báo cho Tức-Vĩ hay tin quân Sở đắc

thắng khải-hoàn.

Tức-Vĩ nói:

- Nếu quan Tề-tướng đắc thắng thì cáo-tế với nhà Thái-miếu, rồi truyền bá cho dân chúng biết chứ nói với gái góa nầy làm chi?

Quân về báo lại. Vương-tử Nguyên thẹn thùng, lểnh mểnh đem quân vào thành mặt buồn khôn xiết.

Cũng trong đêm ấy, tại nước Trịnh, Thúc-thiêm thấy bốn bề yên lặng, mới cho người ra dò xét.

Quân vào báo:

- Trại quân Sở không còn một bóng người.

Thúc-thiêm dẫn các quan lên mặt thành xem, rồi chỉ vào trại địch nói:

- Quân Sở đã bỏ trốn rồi.

Các tướng không tin hỏi:

- Tại sao ngài biết được?

Thúc-thiêm nói:

- Dinh quan Đại tướng bao giờ cũng phải có quân canh gác cẩn mật, nay thấy có đàn quạ đậu trên cây mà kêu thì biết đó là trại không người. Tôi chắc rằng quân Sở hay tin các nước chư hầu kéo đến nên đã âm thầm rút lui.

Đang lúc bàn bạc, bỗng có quân vào báo:

- Quân các nước chư hầu vừa kéo đến biên giới, hay tin quân Sở đã bỏ về nên các chư hầu đem binh trở lại.

Ai nấy vỗ tay reo hò, khen ngợi Thúc-thiêm là người cao kiến.

Trịnh văn-công mừng rỡ, mở tiệc vui vầy, Chúa tôi hỉ-hạ.

Còn Vương-tử Nguyên, từ khi đi đánh nước Trịnh không được công-trạng gì lại bị Tức-Vĩ thờ ơ, lãnh-đạm, lòng áy-náy muốn cướp ngôi nước Sở. Tuy nhiên, Vương-tử Nguyên lại định ý tư thông với Tức-Vĩ trước đã.

Gặp lúc Tức-Vĩ bị bệnh, Vương-tử Nguyên giả cách vào thăm, rồi ở mãi trong cung, không chịu về.

Quan Đại-phu là Đấu-liêm hay được, liền vào cung thấy Vương-tử Nguyên đang soi gương, chải đầu.

Đấu-liêm nói:

- Quan Tể-tướng dẫu là chú vua, nhưng vẫn là kẻ bề tôi. Vã lại, quốc-mẫu góa chồng, nam nữ nên tị-hiềm, sao Tể-tướng không nghĩ đền điều ấy

Vương-tử Nguyên nổi giận nói:

- Quyền bỉnh nước Sở hiện ở trong tay ta. Sao ngươi dám nói càn.

Liền sai bọn thủ-hạ bắt Đấu-liêm trói lại, giam vào ngục.

Tức-Vĩ thấy hành-động lăng-loàn của Vương-tử Nguyên liền sai nội thị đến báo với Đấu-cấu ô-đồ (con của Đấu bá-tỷ) tìm mưu diệt loạn.

Đầu-cấu ô-đồ tâu với Sở thành-vương, rồi cùng với Đấu ngự-cương, Đấu-ngô và Đấu-bàn (con của Đấu-cấu) đem quân vào cung.

Vương-tử Nguyên đang vui say với bọn cung-nữ, nằm ngủ mơ màng, nghe tiếng quân reo, giật mình thức dậy, cầm gươm chạy ra.

Vừa đền cửa, gặp Đấu-ban bên ngoài cầm kiếm xốc tới.

Vương-tử Nguyên hét to:

- Thằng ranh con này, mày dám đến đây tác-loạn sao?

Đấu Ban nói:

- Ta đâu có làm loạn, ta đến để trừ loạn đấy chứ!

Nói xong vung kiếm chém Vương-tử Nguyên.

Hai bên đánh một lúc thì Đấu-ngô và Đấu ngự-cương đến tiếp ứng.

Vương-tử Nguyên nhắm thế cự không lại bõ chạy.

Đấu-ban rượt theo chém một nhát, rơi đầu.

Giết được Vương-tử Nguyên rồi, Đấu-cấu ô-đồ mở trói cho Đấu Liêm rồi cùng nhau đến thăm Tức-Vĩ.

Xảy có lệnh Sở thành-vương triệu tập quần thần để chọn người thay thế Vương-tử Nguyên làm chức Tể-tướng.

Các quan tề tựu đũ mặt.

Sở thành-Vương muốn chọn Đấu-Liêm, nhưng Đấu-liêm một mặt chối từ, nói:

- Hiện nay nước ta có một đối thủ đáng sợ là nước Tề.

Nước Tề dùng Quản-Trọng và Ninh-Thích mà nước giàu, quân mạnh, nay Đại-vương muốn chỉnh đốn lại nước Sở tất phải dùng Đấu Cấu Ô-Đồ mới được.

Hồi 21 - Quản-trọng Đoán Thần Du-nhi

Quân Sơn-nhung tức là nước Linh-Chi, phía Tây giáp nước Yên, phía Đông Bắc giáp với Tề và Lỗ. Chúa nước Linh-chi ỷ mình là nơi hiểm-địa, không ai dám xâm lấn nên chẳng chịu tùng phục ai, lại còn phá phách nhiều nơi, cướp bóc của cãi.

Trước đây, đã một lần xâm lấn nước Tề, bị Thế-tử Hốt nước Trịnh, đem binh giúp Tề đánh một trận phải lui về. Nay nghe nước Tề làm bá chủ, nên cử đại binh sang đánh nước Yên, mục đích làm cho nước Yên sợ oai mình, không dám tùng phục Tề nữa.

Nước Yên cự không lại, phải sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề hoàn-công hay tin hỏi Quản-trọng:

- Nước Yên bị giặc Sơn-nhung xâm lấn, ta phải làm cách nào để cứu nước Yên.

Quản-trọng nói:

- Yên là một nước trong hội minh chủ, nay đã cầu cứu thì không bỏ qua được. Vả lại, quân Sơn-Nhung lâu nay không tùng-phục nhà Châu, ta cũng nên mượn cớ mà đem quân chinh phạt.

Tề hoàn-công nhậm lời, kiểm điểm binh mã kéo đi.

Khi qua đến sông Tề-thức thuộc địa giới nước Lỗ, Lỗ trang-công thân hành đến nơi tiếp đón, làm tiệc đãi đằng.

Lỗ trang-công nói:

- Minh công đánh được quân Sơn-nhung chẳng những nước Yên đội ơn, mà nước Lỗ tôi cũng lấy làm toại nguyện. Vậy xin Minh-công cho tôi được đem quân giúp sức.

Tề hoàn-công nói:

- Tôi không dám làm phiền Hiền hầu đến những nơi hiểm-địa ấy. Nếu tôi không thắng được sẽ cần đến sự giúp đỡ của Hiền-hầu cũng chẳng muộn.

Nói xong từ biệt Lỗ trang-công kéo quân đi.

Lúc ấy Chúa nước Linh-chi tên Mật-lư, đem quân quấy nhiễu nước Yên đã hai tháng rồi, cướp bóc của cải, bắt đàn bà, con gái không biết bao nhiêu mà kể. Nay nghe tin binh Tề đến cứu, bèn lật đật rút lui về nước.

Tề hoàn-Công đem binh đến nơi.

Yên trang-Công khai thành nghinh tiếp, và tạ ơn khó nhọc đã đem binh đến cứu.

Quản-trọng nói:

- Quân Sơn-nhung chưa thua mà kéo về, nếu quân ta trở về ắt chúng lại đến phá rối nữa. Bây

giờ phải thừa thế thẳng đến nội địa mà đánh mới dứt hậu hoạn được.

Tề hoàn-công khen phải, truyền tiến binh.

Yên trang-công thưa:

- Tôi xin đem binh đi tiên phong mà giúp Minh công.

Tề hoàn-công nói:

- Nước Yên vừa bị quân giặc tàn phá, ta nở nào để hiền-hầu đi tiên phong. Xin Hiền-hầu cứ đem binh đi sau làm tiếp ứng mà trợ oai cũng đủ.

Yên trang-công nói:

- Cách đây tám mươi dặm có một nước gọi là Vô-chung cũng là giống người Sơn-nhung nhưng không thuộc nước Linh-chi, Minh công nên sai người đi dụ để mượn chúng đưa đường thì mới tinh.

Tề hoàn-công đắc ý, liền sai Thấp-bằng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô-chung.

Vua nước Vô-chung sai tướng Hồ nhi-bang đem hai ngàn quân đến giúp.

Hồ nhi-bang theo Thấp-bằng đến ra mắt Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công hậu thưởng, và khiến đi tiền đội.

Đi độ ba ngày, đến một nơi rừng núi hiểm trở, hai bên đá dựng chập chồng, Tề hoàn-công hỏi Yên trang-công:

- Chỗ nầy kêu là chỗ gì?

Yên trang-công thưa:

- Đây là Quy-từ, yết lộ của Sơn-nhung ra vào.

Tề hoàn-công thương nghị với Quản-trọng rồi cho đốn cây lập đồn, khiến Bảo Thúc-nha ở lại đó trấn thủ, coi việc vận lương.

Cách hai ngày sau, đại binh tiến bước.

Chúa nước Linh-chi, hay được tin binh Tề đến đánh, liền sai mời Đại-tướng Tốc-mãi đến thương nghị.

Tốc-mãi nói:

- Quân Tề từ xa đến đây, binh lao mã liệt ta phải đánh gấp chớ nên trì hoãn.

Mật-lư y lời, đem quân mai phục trong rừng, rồi sai Tốc-mãi dẫn một ngàn binh, đợi nghênh-chiến.

Hồ nhi-bang vừa kéo binh thì gặp Tốc-mãi đã dàn quân sẵn.

Hai bên đánh nhầu một trận.

Tốc-mãi giả thua, kéo binh chạy.

Hồ nhi-bang đuổi theo, vừa đến giữa rừng, binh phục của Mật-Lư nổi dậy, ó lên một tiếng, áp đến chém giết, quân của Hồ nhi-Bang bị chết rất nhiều, bỏ chạy trở lại.

Còn Hồ nhi-bang bị quân của Mật-Lư bắt trói.

May thay, đại binh của Tề hoàn-Công đền kịp đánh đuổi Mật-Lư, giải cứu cho Hồ nhi-bang khỏi tay giặc đem về trại.

Hồ nhi-bang có ý thẹn thuồng.

Tề hoàn-công vỗ về, an ủi.

- Ra trận thắng-bại lẽ thường, tướng quân chớ lấy thế làm áy náy.

Nói xong chọn một con ngựa tốt tặng cho Hồ nhi-bang.

Hồ nhi-bang cảm tạ lui ra.

Tề hoàn-công tiến quân đến núi Phục-long truyền quân đóng trại nơi đỉnh núi. Lại khiến Vương-tử Thành-phủ và Tân tu-vô đóng trại dưới núi, đem những binh xa kết liền với nhau làm một bức thành giả, canh giữ rất nghiêm nhặt.

Sáng hôm sau, Mật-lư cũng với Tốc-mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến. Nhưng vì bị bức thành binh xa ngăn đón không làm sao tiến quân được, phải đánh cầm chừng.

Quản-trọng trèo lên ngọn núi cao xem thấy quân sĩ Sơn-nhung lớp nằm lăn xuống đất lớp ôm nhau nô đùa, bỏ cả ngựa xe, vũ khí. Bèn vỗ vai Hồ nhi-bang, nói:

- Lúc nầy là lúc tướng quân có thể đem quân ra đánh trả thù đó.

Hồ nhi-bang trợn mắt, nhìn số quân Sơn-nhung đang nằm dưới bãi rồi hậm hữc kéo quân ra đi.

Thấp-bằng nói:

- Tôi e giặc Sơn-nhung dùng kế để dụ ta chăng?

Thữuc vậy quân Sơn-nhung thấy quân Tề không ra đánh nên cho hai đội quân phục nơi mé rừng, rồi khiến một số quân sĩ giả cách trễ biếng mà dụ địch.

Tuy nhiên, Quản-Trọng đâu phải không biết binh-pháp, nhìn Thấp-bằng mỉm cười nói:

- Ta đã liệu trước cả rồi.

Nói xong khiến Thành-phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân tu-vô dẫn một toán quân đi về phía hữu, để chận quân mai phục.

Hồ nhi-bang vừa kéo quân xuống khỏi núi quân giặc ào ào bỏ chạy.

Hồ nhi-bang giục ngựa đuổi theo. Nhưng nghe trên núi có tiếng kẻng thu quân, nên Hồ nhi-bang quay ngựa trở lại.

Mật-lư thấy Hồ nhi-bang không đuổi theo lòng tức tối, ra hiệu cho hai toán quân trong rừng ùa ra truy kích.

Vừa lúc ấy hai đạo quân của Thành-phủ và Tân tu-vô cũng vừa kéo đến đổ ra đánh.

Hai bên xáp chiến một hồi, hai đạo binh Sơn-nhung vỡ loạn bỏ chạy, bị chết không biết bao nhiêu mà kể.

Mật-lư thu góp tàn quân, thấy hao hơn nữa, lòng buồn bã nói với tướng Tốc-mãi.

- Xưa nay chưa hề có nước nào đem binh đánh nước ta mà thắng trận như vầy. Nay ngươi có kế chi chăng?

Tốc-mãi nói:

- Quân Tề đóng trên đỉnh Phúc-long sơn xung quanh không có suối nước, chỉ có con sông Nhụ-thuỷ mà thôi. Nay ta đắp ngang nguồn sông, làm cho nước sông không chảy tới, ắt binh Tề phải chết khát.

Mật-lư nói:

- Kế ấy tuy hay, song phải kéo dài thời gian. Hiện nay, quân ta hao hụt quá nhiều, nếu quân Tề thiếu nước uống liều chết mà tiến binh thì ta lấy gì cự địch.

Tốc-mãi, nói:

- Một mặt phải sai sứ qua nước Cô-Trúc viện binh thêm.

Mật-lư đẹp ý, truyền quân chặt cây, đào đất lấp dòng sông Nhụ-thuỷ, rồi sai người qua cầu cứu nước Cô-trúc.

Tề hoàn-công đang ở trên núi Phúc-long bàn bạc với các tướng sĩ mưu việc tiến quân, xảy nghe quân vào báo:

- Giặc Sơn-nhung lấp lòng sông Nhụ-thuỷ quân sĩ không còn nước uống.

Mọi người kinh hãi ngơ ngác nhìn nhau.

Tề hoàn-công hỏi:

- Xung quanh núi nầy không có một khe nước nào sao?

Quân sĩ tâu:

- Chúng tôi đã tìm kiếm khắp nơi, nhưng không thấy một vũng nước nào cả.

Quản-trọng nói:

- Xin cho quân sĩ đào giếng, lấy nước mà uống.

Tề hoàn-công truyền đào giếng lấy nước, hễ ai đào được giếng có nước trước thì sẽ trọng thưởng.

Quân sĩ thi nhau đào khắp nơi nhưng tuyệt nhiên, không chỗ nào có mạch nước cả.

Phần thì mệt phần lại khát ai nấy chán nản.

Tề hoàn-công muốn rút quân về.

Thấp-bằng nói:

- Xin Chúa-công hãy chậm rãi, tôi còn có cách nầy.

Nói xong dẫn quân đi tìm ổ kiến.

Tề hoàn-công trông thấy hỏi:

- Trong lúc quân sĩ thiếu nước, khanh lại đi tìm ổ kiến làm chi?

Thấp-bằng thưa:

- Giống kiến là một linh vật, nơi nào có nước ắt nó làm tổ mà ở.

Quân sĩ đi tìm một lúc lâu, bắt gặp một tổ kiến nơi hướng mặt trời mọc.

Thấp-bằng cho đào nơi đó.

Quả nhiên, tìm được một mạch nước rất trong trẻo.

Quân sĩ reo hò, không còn sợ chết khát nữa.

Tề hoàn Công khen Thấp-bằng là bậc kỳ tài và đặt tên giếng nước ấy là Thánh-tuyền.

Chúa nước Linh-chi, sau khi đắp xong dòng sông Nhụ-thuỷ cho người dò xét, thấy binh Tề lâu ngày mà không thiếu nước, lấy làm lạ hỏi tướng Tốc-mãi:

- Đã lâu sao binh Tề vẫn chưa thiếu nước?

Tốc-mãi nói:

- Tôi có nghe quân Tề vừa đào được suối nước, đặt tên là Thánh-tuyền. Nhưng đó chỉ là sống tạm với thời gian, thế nào cũng phải kéo binh về. Ta chờ họ rút binh, đem quân truy kích, đoạt một số vũ khí mà dùng.

Chúa tôi đắc ý, cả ngày say sưa không còn lo nghĩ gì nữa.

Bỗng một hôm, có tin báo:

- Quân Tề đem đại binh đến vây thành.

Mật-Lư và Tốc-mãi kinh hãi bỏ trốn.

Quân Sơn-nhung mất Chúa, chạy tán loạn, lớp thì đầu hàng, lớp ôm nhau kêu khóc.

Tề hoàn Công không cho quân sĩ giết hại một người nào, kéo quân vào thành mở ngục thả một số đàn bà con gái rất đông, mà trước đây bọn Sơn-nhung đã bắt bên nước Yên.

Đoạn chiêu an bá tánh.

Quân Sơn-Nhung thấy vua Tề nhơn đức, rủ nhau ra đầu hàng hết.

Tề hoàn-công hỏi quân Sơn-nhung:

- Chúa bây hiện giờ trốn nơi nào?

Quân Sơn-nhung thưa:

- Nước tôi giáp với nước Cô-Trúc, hai nước vốn giao hảo với nhau. Trước đây Chúa-công tôi có cho người sang mượn quân, nhưng chưa kịp đi. Nay Chúa-công tôi tất trốn qua nước đó.

Tề hoàn-công hỏi:

- Nước Cô-trúc mạnh hay yếu đường sá thế nào?

Quân Sơn-nhung thưa:

- Cô-Trúc là một nước lớn, địa thế hiểm-trở, cách đây chừng trăm dặm, có suối Tỵ-Nhỉ làm giới hạn.

Quản-trọng nói:

- Người Sơn-nhung chiếm miền rừng núi, tuyệt địa khó lòng, sớm đánh tối đầu, rất nên nguy hiểm. Nay nước Linh-Chi và Cô-trúc đã kết giao, nếu lấy được Linh-Chi mà không phá được Cô-Trúc thì Linh-chi không thể giữ nỗi. Xin Chúa-công kéo quân đánh Cô-trúc một thể.

Tề hoàn-công nhậm lời, truyền nghĩ binh lại đó ba ngày, rồi kéo sang đánh Cô-trúc.

Nói về Chúa nước Linh-chi là Mật-Lư sau khi bỏ thành chạy trốn sang nước Cô-trúc, đem việc bại binh thuật lại.

Chúa nước Cô Trúc là Đáp lý-kha nghe nói than rằng:

- Ta vừa toan cất binh đến giúp chẳng ngờ Hiền-hầu lại bị thảm bại như vầy. Thôi thì cứ ở lại đây, chờ ta chỉnh tu binh mã dõng sẽ mưu việc phục quốc cho.

Mật-lư cúi đầu cảm tạ, lòng buồn không vơi.

Xảy có quân vào báo:

- Quân nước Tề chiếm nước Linh-chi nay lại cử binh sang đánh Cô-trúc nữa.

Đáp lý-kha cười lớn nói:

- Đã lấy được nước Linh-chi, còn mạo hiểm đến đây mà chịu chết!

Nói rồi truyền quân thu hết các thuyền bè nơi suối Tỵ-Nhỉ để ngăn giặc.

Đại tướng Hoàng-hoa thưa:

- Tôi sợ quân Tề có thể đóng bè qua suối, xin Chúa-công cho quân sĩ phục nơi mé rừng mà phòng bị trước là hơn.

Đáp lý Kha nói:

- Việc đóng bè để đổ binh qua sông không phải chốc lát mà làm xong. Ta không cần phải lo sớm.

Nói rồi cùng Mật-lư uống rượu say sưa cả ngày không lo gì cả.

Trong lúc đó, binh Tề đã kéo đến bên Tỵ-nhĩ.

Nơi đây núi đá lởm chởm cỏ cây rậm rạp chặn kín đường đi.

Quản-trọng liền khiến lấy diêm tiêu, lưu hoàng rải khắp nơi rồi đốt lửa.

Lửa cháy rần rần cây cối hai bên đường thành tro, mở đường cho xe ngựa đi được.

Tuy nhiên, núi đá lởm chởm, những xe lương thữuc đi rất chậm chạp khó khăn. Quân-sĩ đem lòng chán nản.

Quản-trọng thấy thế đặt vài bài hát, để quân sĩ hát cho vui mà quên cực nhọc.

Bài hát như vầy:

Non cao vòi vọi, đèo đá chơ vơi

Mây trôi man mác bên trời

Khó khăn đâu dễ làm vơi được lòng

Bánh xe dù long, bàn tay người đở

Thân trai là nợ, há sọ gian truân

Quyết lòng xẻ núi lấp sông

Núi dầu cao mấy, chẳng bằng quân ta.

Quân sĩ vừa hát, vừa đẩy xe đi, quên cả mệt nhọc.

Chẳng mấy chốc, xe đã qua khỏi đồi núi hiểm nghèo.

Tề hoàn-công ngoảnh đầu nhìn lại, tấm tắc khen thầm:

- Sức mạnh của câu ca, lời hát quả thữuc nhiệm mầu!

Quản-trọng nói:

- Thể xác và tinh thần của con người là hai mối tương-quan, thể xác mệt mỏi, tinh thần tất yếu đuối. Ngược lại như tinh thần hưng khởi, thể chất ắt sung mãn. Do đó, kích thích tinh thần là điều cần thiết.

Tề hoàn-công nói:

- Trọng-phụ qua là một kẻ thấu đáo nhân tình.

Qua khỏi vài hòn núi nữa, lại đến một cụm núi cao, xe cộ phải dừng lại, không có lối đi. Trước mặt hai bên đá dựng như vách, chỉ có một con đường nhỏ ở giữa vừa một người một ngựa.

Tề hoàn-công biến sắc, nói:

- Chỗ nầy nếu bị phục binh, chúng ta sẽ không còn một mạng.

Nói vừa dứt lời mặt vua xây xẩm, thoáng thấy trong kẹt đá nhảy ra một quái thú, nữa người nửa vật, mình mặc áo đỏ, đầu đội mũ đen, bước đến trước mặt Tề hoàn-công cúi đầu thi lễ, rồi giơ tay một vén vạt áo lên đoạn chạy biến vào núi.

Tề hoàn-công kinh hãi, quay qua hỏi Quản-trọng:

- Khanh có thấy gì chăng?

Quản-trọng đáp:

- Tôi không thấy gì cả.

Tề hoàn-công thuật lại quái-trạng vừa rồi cho Quản-trọng nghe.

Quản-trọng đáp:

- Theo tôi đoán, đó là thần Du-nhi. Một vị thần núi đến mách bảo với Chúa-công đó.

Tề hoàn-công hỏi:

- Tại sao lại vén áo lên để làm gì?

Quản- trọng đáp:

- Vén áo là ý nói, phía trước mặt có nước, mà vén phía tay mặt là ý nói phía tay mặt nước sâu, bảo phải đi phía trái. Nay xin đóng quân nơi đây do thám thì biết.

Tề hoàn-công khiến quân thám-tử đi dò xét.

Quân về báo:

- Phía trước có suối Tỵ-nhỉ, sâu lắm. Chúa nước Cô-trúc đã thâu đoạt hết thuyền bè, không thể qua đặng.

Tề hoàn-công còn đang suy nghĩ, bỗng có toán quân khác về báo:

- Suối Tỵ-nhỉ phía mặt sâu thăm thẳm, nhưng về phía trái thì cạn, lội không quá gối.

Tề hoàn-công vỗ tay, cười lớn:

- Thế thì đúng theo lời thần Du-nhi đã mách bảo rồi.

Yên trang-công nói:

- Thuở nay tôi không nghe nói suối Tỵ-Nhỉ có chỗ nào cạn như vậy. Đây chắc là thần Du-nhi muốn độ Minh-công qua sông đó.

Tề hoàn-công hỏi:

- Từ đây đến Cô-trúc còn bao xa?

Yên trang-công đáp:

- Thành quách nước Cô-trúc mới dựng lên từ đời nhà Thương. Qua khỏi suối Tỵ-nhỉ có ba hòn núi cách nhau ba mươi dặm gọi là Tiên-đoàn sơn, Mã-tiên sơn và Song-tử sơn. Ba hòn núi ấy chính là ba ngôi mộ của Tiên-quân xứ Cô-trúc. Khỏi ba hòn núi ấy đến Vô-đệ thành tức là Kinh-đô rồi.

Tề hoàn-công cả mừng, truyền quân theo triền núi tiến về hướng trái mà lội qua suối.

Lúc ấy Chúa nước Cô-trúc đang ăn uống, nghe quân báo rằng quân Tề đã qua suối rồi lòng hoảng sợ, sai tướng Hoàng-hoa đem năm ngàn quân ra cự địch.

Mật-lư nói:

- Tôi tới đây đã lâu chưa lập được công trạng gì, xin đi với Tốc-mãi làm tiên-phuộng

Tướng Hoàng-hoa cười lớn:

- Thôi thôi, một vị vua mất nước, một bại tướng không còn một tên quân, lại muốn theo tôi mà làm gì?

Nói xong, tướng Hoàng-hoa kéo quân ra đi.

Mật-lư có ý trẽn tràng.

Đáp lý-kha thấy vậy nói:

- Hiền-hầu kéo binh đi trước mà tiếp ứng cho Hoàng-Hoa, rồi tôi sẽ đem quân đến sau.

Mật-lư tuân lệnh, kéo quân đến Mã-tiên sơn, nghĩ đến lời nói của Hoàng-hoa lòng không nguôi giận.

Hoàng-Hoa kéo quân vừa đến mé suối Tỵ-nhỉ, gặp đại binh của Tề hoàn-công, cầm đầu là tướng Cao-hắc.

Hai bên khai chiến đánh với nhau một lúc.

Cao-hắc yếu thế gần bỏ chạy, xảy có Vương-tử Thành-phủ đem binh tiếp ứng.

Hai bên đánh với nhau dư trăm hiệp, bất-phân thắng bại.

Vương-tử Thành-phủ cả giận hét:

- Sơn cẩu! Mi tài cán chi mà dám đương sức với ta.

Nói xong, giục trống cho ba quân áp trận.

Hoàng-Hoa vẫn là tay thao lược, có sức mạnh hơn người, nên không lấy thế làm nao núng, trợn mắt, chỉ vào mặt Vương-tử Thành-phủ nói:

- Ta quyết xây nấm mồ để vùi xác chúng bây!

Hai bên đánh năm mươi hiệp nữa thì đạo trung-quân của Tề hoàn-công tiếp đến, bên hữu có

Công-tử Khai-phương, bên tả có Thụ-điêu, áp tới đánh nhầu.

Tướng Hoàng-Hoa tuy có sức mạnh, song binh Tề quá đông. Nhắm cự không lại quảy ngựa bỏ chạy.

Binh Tề rượt theo, chém giết binh Cô-trúc không biết bao nhiêu mà kể.

Tướng Hoàng-hoa một mình một ngựa chạy riệt đến Đoàn-tử sơn, thấy trên núi quân Tề đã chiếm mất rồi, bèn quày ngựa chạy vòng ra sau núi tẩu thoát. Chạy một đổi nửa đến chân núi Mã-tiên sơn, thấy quân của Mật-Lư vừa kéo đến, lòng mừng rỡ cho ngựa lần tới.

Thấy tướng Hoàng-hoa mặt mày hơ-hải, Mật-lư mỉm cười hỏi:

- Tướng-quân chưa bao giờ biết thất trận, sao nay lại bỏ cả binh sĩ chạy về đây một mình?

Tướng Hoàng-hoa thẹn thùng cúi mặt xuống đất không đáp, biết Mật-lư muốn trả thù cử chỉ khinh dễ của mình vừa rồi, song cũng bỏ qua, xin một ít lương khô ăn cho đỡ đói rồi sẽ hay.

Mật-lư sai lấy gói cơm, móc đưa cho Hoàng-hoa ăn.

Ăn xong, Hoàng-hoa xin một con ngựa cởi.

Mật-lư lựa một con ngựa ốm trao cho.

Tướng Hoàng-hoa lòng đầy căm tức, nhưng chẳng biết nói sao, đành lủi thủi trở về Vô-đệ thành ra mắt Đáp lý-kha.

Đáp lý-kha nói:

- Bởi ta không nghe lời khanh nên mới thất trận.

Hoàng-hoa nói:

- Bởi Mật-lư trốn sang nước ta, nên binh Tề mới đem quân đến đánh. Chi bằng chém Mật-lư nạp đầu cho Tề hầu, thà giảng hoà thì hơn.

Đáp lý-kha nói:

- Mật-lư cùng khốn về đây với ta, ta nở nào lại xử bạc như vậy.

Quan Tể-tướng Ngột luật-cổ nói:

- Tôi xin dâng một kế có thể phá binh Tề dễ như chơi.

Đáp lý Kha hỏi:

- Kế gì vậy?

Ngột luật-cổ nói:

- Phía Bắc nước ta có một cái bể cát, không có nước non, cây cối gì cả.Xưa nay người trong nước chết, thường đem thây ra bỏ nơi đây, xương chất thành đống, ban ngày cũng như ban đêm, bóng ma hiện hình kêu khóc rất ghê rợn. Đặc biệt là thỉnh thoảng có lồng luồng gió độc thổi đến, ai ngộ phải đều xây xẩm mặt mày rồi chết ngay. Nếu gạt quân Tề đến đó, tự nhiên

phải bỏ mạng.

Đáp lý Kha nói:

- Quân Tề dại gì mà đến nơi đó?

Ngột luật-cổ nói:

- Chúa-công hãy tạm đem cung-quyến ẩn-trú nơi Dương-sơn, rồi sai người nói dối với Tề hầu rằng Chúa-công trốn đi cầu cứu nước khác,thế nào Tề hầu cũng đem quân đuổi theo.

Hoàng-hoa nói:

- Tôi xin đem quân đến giả cách đầu hàng, rồi dụ binh Tề đến đó cho.

Đáp lý Kha nhậm lời.

Hoàng-hoa kéo quân ra đi, nghĩ bụng:

- Nếu ta không chém đầu Mật-Lư đem nạp thì Tề-hầu đâu có tin ta. Vả lại đó cũng là dịp để ta trả thù quân bội nghĩa.

Nghĩ rồi kéo binh đến Mã-tiên sơn, vào ra mắt Mật-lư.

Lúc ấy Mật-lư đang đốc quân chống lại cuộc tấn công của binh Tề, nghe Hoàng-Hoa kéo binh đến tiếp ứng thì mừng lắm, vội ra tiếp đón.

Hoàng-hoa thừa lúc Mật-Lư bất ý, rút gươm chém một nhát bay đầu.

Tốc-mãi xem thấy nổi giận, giục ngựa đến quyết giết cho được Hoàng-hoa trả thù cho chúa mình.

Hai đàng dành nhau được một lúc, Tốc-mãi mồ hôi ướt giáp, biết mình cự không lại, bỏ cả quân sĩ chạy sang trại Hồ nhi-bang xin đầu hàng.

Hồ nhi-bang cho là giả dối, khiến quân bắt Tốc-mãi đem chém.

Còn Hoàng-hoa xách đầu Mật-lư thẳng đến trại Tề hoàn-công xin-vào ra mắt.

Tề hoàn-công cho vào.

Hoàng-hoa quỳ móp dưới trướng tâu:

- Chúa-công tôi đã đem cả gia quyến đến nước Sa-tích mà viện binh. Tôi can mãi không được nên đến đây đầu đàng. Nếu Minh-công không chê tôi hèn yếu, tôi xin đi trước dẫn đường để đưa Minh-công vào thành.

Tề hoàn-công thấy đầu Mật-lư, nên tin thật bèn cho Hoàng-Hoa làm tiên phong. Rồi kéo rốc binh mã vào thành nước Cô-trúc.

Khi đến nơi, thấy thành quách đều bỏ trống, Tề hoàn-công lại càng tin lời Hoàng-hoa là thật.

Hoàng-hoa nói:

- Nay Đáp lý-ba dẫn gia quyền đi cầu vinh, sớm tối ắt đem quân về báo thù. Xin Minh-công cho người theo truy cản, bắt Đáp lý-ba mà giết đi thì mới giữ thành nầy được.

Tề hoàn-công khen phải, liền sai Cao-hắc dẫn một ngàn quân theo Hoàng-hoa đi tiền bộ, lại giao thành cho Yên trang-công trấn giữ rồi kéo đại binh theo sau, để phòng binh viện kéo về.

Đi được một lúc thì trời gần tối, không còn thấy đạo binh của Cao-hắc và Hoàng-hoa đâu nữa, trước mặt chỉ thấy một bãi sa-mạc rộng thênh thênh, bốn bề hoang vắng, gió thổi lạnh lùng, xa xa văng vẳng những tiếng ma kêu, quỷ khóc lẫn với tiếng huýt, tiếng gầm của loài hổ-mang và thú dại.

Quân sĩ người người rởn ốc, và cứ thỉnh thoảng một luồng gió thổi đến một số quân binh ngã gục, ngất thở.

Quản-trọng thất kinh nói với Tề hoàn-công:

- Tôi được nghe xứ nầy có cái bể cát rất độc, chắc bể cát ấy là đây. Xin chớ đến nữa.

Tề hoàn-công truyền thâu quân.

Nhưng quân sĩ lạc đường không biết hướng nào trở lại.

Trong lúc trời tối mịt mùng, rải rác những đống xương khô ngổn-ngang trên bãi, cứ mỗi tên quân lạc ra khỏi đoàn là bị một con ác-điểu từ đâu bay đến mổ vào sọ, như một nhát búa, hốt hút lấy tuỷ óc mà ăn.

Quản-trọng truyền đánh kiễng lên thu quân vào một chỗ, rồi bảo vệ Tề hoàn-công tìm đường cũ trở lại.

Nhưng, đường cũ đã mịt mù, không còn dấu vết.

Quản-trọng nói:

- Nước Chung-vô tiếp giáp với nước nầy, những con ngựa già xứ Chung-vô ắt thuộc đường, vậy thì bảo Hồ nhi-bang chọn lấy vài con ngựa già thả cho đi trước, quân ta theo sau, ắt thoát đặng.

Tề hoàn-Công làm theo kế ấy, quả nhiên ra khỏi sa mạc.

Nhắc lại tướng Hoàng-hoa, có ý đi trước để đánh lừa binh Tề, và lập kế đưa Cao-hắc đến núi Dương-sơn.

Nhưng đi được một lúc, Cao-hắc thấy Hoàng-hoa cứ một mạch đi thẳng, không chờ đại binh theo sau, lòng nghi ngại, không dám đi nữa.

Hoàng Hoa biết ý, lập tức bắt sống Cao-hắc, rồi thẳng đường đến núi Dương-sơn, vào yết kiến Đáp lý-kha, và nói:

- Mật-lư thua trận ở Mã-tiên sơn, bị quân Tề giết, nay tôi đã trá hàng, gạt được quân Tề vào nơi bể cát, lại bắt sống được tướng Cao-Hắc đem về đây, xin Chúa-công định liệu.

Đáp lý Kha bảo Cao Hắc:

- Nếu nhà ngươi chịu đầu hàng, ta tha chết.

Cao-hắc trừng mắt nhìn lên, hét lớn:

- Ta là quan nước Tề, có bao giờ lại thần phục loài khuyển-dương. Chúng bây đừng có nói những lời vô lễ đó!

Hoàng-hoa cả giận, rút gươm chém Cao-hắc một nhát bay đầu.

Đoạn họp binh lại, cùng với Đáp lý-kha kéo quân về thu phục Kinh-thành.

Yên trang-công chống giữ, nhưng không lại, phải bỏ thành, đem binh chạy về Đoàn-tử sơn.

Trong khi ấy, đại binh của Tề hoài-Công đã ra khỏi biển cát, kiểm điểm binh mã thấy hao hơn hai phần mười.

Tề hoàn-công nói:

- Không giao tranh mà binh mã bị tổn thương thật là đau đớn.

Quản-trọng nói:

- Bây giờ trở lại nơi Kinh-thành Cô-trúc để quân sĩ nghỉ ngơi rồi sẽ tính.

Tề hoàn-công y lời, truyền quân kéo về thành Cô-trúc.

Về gần đến nơi bỗng thấy nhân dân già trẻ, dắt nhau đi lũ lượt.

Quản Trọng sai người đến dò hỏi, mới biết Đáp lý-Kha đã đánh đuổi Yên trang-công mà chiếm thành rồi.

Nhân dân nước kia tránh vào rừng nay nghe thành đã lấy lại nên trở về yên trú.

Tề hoàn-công thất kinh đưa mắt nhìn Quản-trọng.

Quản-trọng nói:

- Tôi đã có cách lấy lại kinh thành Cô-trúc rồi!

Nói xong, khiến Hồ nhi-bang cho quân thay hình đổi dạng lẫn với đám đông người, lẻn vào thành để làm nội ứng. Đoạn truyền quân vây kín ba mặt thành chỉ chừa cửa phía Bắc để phục binh mà bắt Đáp lý-kha.

Đêm ấy Đáp lý-kha hay tin quân Tề kéo đến, liền đốc quân lên mặt thành chống giữ.

Bỗng trong thành lửa cháy sáng ngời, đoàn quân nội ứng của Hồ nhi-bang nổi dậy, ó lên một tràng, tràn ra mở bét bốn cửa thành.

Bên ngoài quân Tề kéo vào ba mặt.

Đáp lý-kha thất kinh vội lên ngựa chạy thoát ra cửa phía Bắc.

Đi được vài ba dặm xảy nghe một tiếng pháo lệnh, binh Tề phục hai bên rừng kéo ra đông như kiến.

Đáp lý-Kha bị bắt, còn tướng Hoàng-hoa và Ngột luận-cổ bị chết trong đám loạn quân.

Tề hoàn-công kéo binh vào thành truyền chém đầu Đáp lý-kha bêu nơi Bắc-môn, rồi treo bản phủ-dụ nhân dân.

Dân Cô-trúc thuật lại chuyện Cao-hắc bị giết.

Tề hoàn-Công thương tiếc vô cùng, khiến ghi công vào sổ để khi về nước gia-ân.

Yên trang-công đang đóng binh ở Đoàn-tử sơn nghe Tề hoàn-Công đã chiếm được Kinh-thành Cô-trúc liền kéo binh đến chúc mừng.

Tề hoàn-Công nói với Yên trang-công:

- Tôi đem binh sang giúp quí-quốc, may thu phục được hai nước Linh-chi và Cô-trúc nầy rộng hơn năm trăm dặm vậy xin biếu.

Yên trang-công nói:

- Tôi đã làm phiền Minh-công quá nhiều, và mang ơn quá trọng, lẽ đâu còn dám hưởng ơn huệ ấy.

Tề hoàn-công nói:

- Linh-chi và Cô-trúc, hai nước giáp liền với nước Yên, nếu giao cho người khác ắt bị quấy nhiễu. Hiền-hầu chớ nên chối từ hãy nhận lấy mà mở mang bờ cõi rồi sai sứ vào triều cống nhà Châu như thế tôi cũng đã được một phần vinh dự rất lớn.

Yên trang-công từ chối không được, phải nhận lời.

Tề hoàn-công truyền mở tiệc khao thưởng ba quân, lại cắt một thuở ruộng nơi chân núi Tiên-đoàn sơn thưởng công cho Hồ nhi-bang, rồi kéo binh về nước.

Yên trang-Công đưa tiễn Tề hoàn-Công ra khỏi nước Yên, rồi mới trở về.

Từ đấy, nước Yên trở nên một nước hùng mạnh ở phía Bắc.

Khi Tề hoàn-công về đến sông Tể-thủy, địa giới nước Lỗ.

Lỗ trang-công ra đón tiếp, mở tiệc nơi mé sông khoản đãi để chúc mừng.

Tề hoàn-công đem những bảo vật lấy được ở hai nước Linh-chi và Cô-trúc đem chia cho Lỗ trang-công.

Lỗ trang-công vì mến tài Quản-Trọng, lại biết được Quản-trọng có một cái ấp riêng gọi là Tiểu-cốc ở địa phận nước Lỗ, bèn cho người đến đó sửa sang, xây thành quách rất tử tế.

Trong thời gian Lỗ trang-công còn ở ngôi, nước Lỗ được thái bình cường thịnh. Nhưng vào tháng tám năm đó Lỗ trang-công tạ thế khiến cho nước Lỗ sinh ra rối loạn.

Hồi 22 - Quí-hữu Đảm Đương Nước Lỗ

Nguyên Lỗ trang-công có một người em cùng mẹ là Công-tử Quí, trong bàn tay của Công-tử Quí có chữ hữu nên gọi là Quí-hữu.

Quí-hữu vốn tánh cương trực, lại cùng một mẹ, nên Lỗ trang-Công rất yêu quí.

Lỗ trang-công lại còn có một thứ huynh là Khánh Phủ, và một thứ đệ là Thúc-nha, hai người nầy gian xảo, nên Lỗ trang-Công chẳng phục.

Quý-hữu, Khánh-phủ, Thúc-nha cả ba đều làm chức Đại-phu trong triều.

Trong thời gian Lỗ trang-Công mới lên ngôi, ra chơi nơi đất Lang-đài, gặp người con gái họ Đảng tên là Mạnh-Nhâm, nhan sắc tuyệt trần, Lỗ trang-Công đem lòng yêu dấu, sai người đi thỉnh.

Mạnh-nhâm không đến.

Lỗ trang-công sai người đến hứa với Mạnh Nhâm nếu kết duyên tơ tóc sẽ được phong làm chánh thất.

Mạnh-nhâm bắt Lỗ trang-Công phải chích huyết ăn thề mới nhận lời.

Sau khi thề nguyền xong, Lỗ trang-công đem Mạnh-nhâm về cung chung sống.

Qua một thời gian Mạnh-nhâm sanh đặng một trai là Công-tử Ban.

Lỗ trang-công muốn giữ lời thề, lập Mạnh-nhâm lên làm chánh thất, người mẹ Lỗ trang-Công là Văn-khương nhất thiết không thuận, bảo phải lấy nàng Ai-khương, con gái Tề tương-công về làm chánh-thất.

Lỗ trang-công không dám cãi lời mẹ. Tuy-nhiên lúc bây giờ nàng Ai-khương còn bé lắm, phải chờ đợi hai mươi năm trời nữa mới cưới được.

Bởi vậy, Mạnh-Nhâm dù chưa lập chánh-thất nhưng trong hai mươi năm ấy vẫn làm chủ trong cung.

Đến lúc Ai-khương về làm phu-nhân thì Mạnh-nhâm đã qua đời rồi.

Nàng Ai-Khương không con. Em gái Ai khương là Thúc-khương theo Ai-khương sang, lấy Lỗ trang-công sinh được Công-tử Khải.

Trước kia, Lỗ trang-công lại còn lấy nàng Phong-thị làm tiểu-thiếp, có sanh đặng một trai là Công-tử Thân nữa.

Như vậy, Lỗ trang-công có ba trai: Công-tử Ban, Công-tử Khải và Công-tử Thân.

Về phần nàng Ai-khương, tuy được lập làm chánh-thất, song đã chẳng con, lại hận vì trước kia Tề tương-Công giết cha mình, nên bề ngoài kính trọng Lỗ trang-công, mà bên trong ghét thầm.

Ai-khương thấy Khánh-phủ mặt mũi khôi ngô, đem tình dan díu tư thông với nhau; lại kết đảng với Thúc Nha em cùng mẹ của Khánh phủ để mưu lập Khánh-phủ lên ngôi.

Thúc-nha làm Tể tướng.

Một hôm nhân tiết trời không mưa.

Lỗ trang-công đi tế đảo-vũ, truyền bọn nữ-nhạc tập dượt nơi sân nhà quan Đại-phu Lương-thị.

Quan Đại-phu Lương-thị có một đứa con gái khá đẹp, thường đi lại với Công-tử Ban. Hai bên trao tình cá nước, và Công-tử Ban hứa sau nầy nối ngôi sẽ phong cho nàng làm phu-nhân.

Hôm ấy con gái Lương-thị, bắc thang lên tường xem diễn nhạc, chẳng may gặp Ngữ nhân-Lạc là tên giữ ngựa, đứng ngoài tường trông thấy.

Dẫu là phận tôi đòi, nhưng khát vọng của con người đâu cách biệt, Ngữ nhân-lạc cất lên vài giọng hát đưa tình để ghẹo hoa.

Hát rằng:

Hoa xuân hơ hớ nhuỵ đào

Tiếc thay! Ong bướm chưa vào vườn xuân

Tường cao vòi vọi

Bóng nguyệt mông lung

Ước ao cá nước tương phùng

Ấp yêu mộng đẹp cho lòng phôi pha!

Công-tử Ban nghe tiếng hát chạy đến, trông thấy Ngữ nhân-lạc, lòng căm tức truyền bắt vào, đánh ba trăm roi, máu tuông lai láng.

Ngữ nhân-lạc khóc lóc van xin.

Công-tử Ban mới tha cho và đem việc ấy thuật lại với Lỗ trang-công.

Lỗ trang Công nói:

- Đối với đứa tiểu-nhân vô lễ, một là bỏ qua, hai là giết đi. Con đánh nó như vậy không khỏi gây thù oán. Vả lại Ngữ nhân-lạc là đứa có sức mạnh phi-thường, mọi người ai cũng biết, con khá cẩn thận.

Quả vậy, Ngữ nhân-lạc tuy là một kẻ tôi đòi, song sức mạnh ít ai sánh kịp. Đã có lần Ngữ nhân-lạc từ trên chòi canh cao hai mươi trượng nhảy xuống đất mà vẫn đứng dậy như chơi. Lại cầm cột chòi canh rung rinh làm cho mọi người phải khiếp sợ.

Bị Công-tử Ban đánh đập ; Ngữ nhân-lạc đem lòng thù oán, đến xin làm tôi cho Khánh-phủ.

Khánh-phủ liền thu dùng.

Năm sau Lỗ trang-Công bệnh biết mình không sống được lâu, lại nghi Khánh Phủ muốn cướp ngôi, nên gọi Thúc Nha và hỏi dò ý kiến.

Quả nhiên Thúc-nha khen Khánh-phủ, và khuyên Lỗ trang-Công nên truyền ngôi lại cho Khánh-phủ.

Lỗ trang-công buồn bã, nhưng không tỏ ý cho Thúc-Nha biết.

Thúc-nha bái tạ lui ra.

Lỗ trang-công lại cho đòi Quí-hữu vào hỏi.

Quí-hữu nói:

- Chúa-công ngày trước đã có lời ước với Mạnh-Nhâm. Tuy không lập Mạnh-nhâm lên chánh-thất nhưng vẫn phải coi con của Mạnh-Nhâm là chính.

Lỗ trang-công nói:

-Thúc-nha khuyên ta nên truyền ngôi cho Khánh-phủ, việc ấy nên chăng?

Quí-hữu nói:

- Khánh-phủ là một kẻ thiếu đạo-đức, không đủ tư-cách làm vua. Thúc-nha muốn mưu cầu quyền lợi, xin Chúa-công chớ nghe theo. Tôi xin hết sức phò Công-tử Ban để cứu lấy nước Lỗ.

Lỗ trang-công gật đầu nở một nụ cười tươi nhìn Quí-hữu tỏ vẻ trìu mến.

Quí-hữu lui ra, nghĩ thầm:

- Nếu không chặt bớt vây cánh của Khánh-phủ, sau nầy ắt khó trừ đặng. Nghĩ rồi, giả chiếu của Lỗ trang-công triệu Thúc Nha đến tư dinh quan Đại-phu Hàm-quí để nghe lệnh.

Thúc-nha ngỡ thật bôn ba đến.

Quí-hữu bỏ thuốc độc vào một ly rượu, đưa cho Hàm-quí bắt Thúc-nha uống. Lại viết cho Thúc-nha một bức thư, đại ý nói Chúa-công có lệnh bắt Công-tử phải phục độc-dược mà chết đi thì con cháu mới được phong chức bằng không toàn gia phải bị tru lục.

Thúc-nha không chịu uống.

Hàm-quí phải đè Thúc-nha xuống đất đổ thuốc độc vào miệng.

Thúc-nha hộc máu chết ngay.

Chiều hôm ấy, Lỗ trang-công từ trần.

Quí-hữu lập Công-tử Ban lên nối ngôi.

Chưa bao lâu, ông ngoại của Công-tử Ban qua đời, Công-tử Ban nghĩ đến tình mẹ mình là Mạnh-Nhâm, nên đến tận nhà thăm viếng.

Khánh-phủ hay được, kêu Ngữ nhân-lạc đến nói nhỏ:

- Ngươi không nhớ cái thù thuở xưa? Ngày nay con giao-long đã ra khỏi mặt nước thì sức một người có thể bắt được, sao nhà ngươi không đến nhà họ Đảng mà báo thù.

Ngữ nhân-lạc nói:

- Nếu có điều gì xin nhờ Công-tử bênh vực thì tôi mới dám.

Khánh-phủ nói:

- Điều đó ngươi khỏi lo.

Ngữ nhân-Lạc liền giấu một con dao găm vào mình, thừa lúc đêm tối trèo tường vào nhà họ Đảng, đứng núp trước cửa phòng.

Trời tang-tảng sáng, nội thị mở cửa ra lấy nước.

Ngữ nhân-lạc lén vào buồng ngủ.

Lúc ấy, Công-tử Ban cũng đã thức dậy, vừa bước chân xuống đất. Thấy Ngữ nhân-lạc, Công-tử Ban sợ hãi, hét lớn:

- Mầy đến đây để làm gì.

Ngữ nhân-lạc nói:

- Ta đến để báo thù trận đòn năm trước.

Công-tử Ban liền rút thanh kiếm ở đầu giường chém một nhát vào trán Ngữ nhân-lạc đến lòi tuỷ óc ra.

Ngữ nhân-lạc vốn có sức mạnh, tay trái nắm lưỡi kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn Công-tử Ban đến lút cán.

Công-tử Ban té nhào xuống đất tắt thở.

Bọn nội thị sợ hãi kêu ầm lên.

Còn Ngữ nhân-lạc, sau khi đâm được Công-tử Ban một nhát trả thù, cũng té xỉu xuống đất chết ngay.

Quí-hữu nghe tin Công-tử Ban chết biết mưu của Khánh-phủ. Liệu mình cô thế, liền bỏ qua nước Trần tị nạn.

Khánh-phủ tuy mưu giết vua, nhưng bên ngoài vẫn làm ra vẻ đạo đức để che mắt thiên hạ, liền đổ tội cho Ngữ nhân-lạc, và bắt cả nhà Ngữ nhân-lạc đem chém.

Lúc bấy giờ nàng Ai-khương muốn lập Khánh-Phủ lên ngôi, nhưng Khánh-phủ lòng sâu độc, muốn cho tăm tiếng được vẹn toàn, nói với Ai-khương:

- Chưa giết được Công-tử Thân và Công-tử Khải thì chưa nên nối ngôi.

Thương hỏi:

- Thế thì có nên lập Công-tử Thân hay không?

Khánh-phủ nói:

- Công-tử Thân đã trưởng thành, khó kiềm chế, nên lập Công-tử Khải thì hơn.

Công-tử Khải là con nàng Thúc-khương cháu ngoại của Tề hầu, nên Khánh-phủ thân hành sang nước Tề mang lễ vật lo lót với Thụ-Điêu, yêu cầu Tề hoàn-Công thừa nhận Công tử Khải lên nối ngôi.

Lúc đó Công-tử Khải mới có tám tuổi, tuy được lên ngôi, song bên trong thì sợ Ai-khương, bên ngoài thì sợ Khánh-phủ, không dám quyết đoán điều gì cả.

Cách nữa tháng sau, Công-tử Khải mới làm lễ tức vị xưng hiệu là Lỗ mẫn-công, rồi sai sứ sang Tề xin hội ở đất Lạc-cô thuộc Tề.

Đến ngày hội, Lỗ mẫn-công nắm áo Tề hoàn-công khóc oà, kể lể chuyện Khánh-phủ hiếp chế mình.

Tề hoàn-công hỏi:

- Các quan Đại phu ở nước Lỗ bây giờ có hiền sĩ nào chăng?

Lỗ hoàn-Công nói:

- Chỉ có Quí-hữu trung trực hơn cả, nay cánh trốn sang nước Trần.

Rồi Tề hoàn-công hỏi:

- Sao không triệu về mà dùng.

Lỗ mẫn-công nói:

- Nếu triệu Quí-hữu về thì Khánh-phủ nghi ngờ khó lòng lắm.

Tề hoàn-công nói:

- Không sao! Cứ bảo là theo ý nước Tề thì ai dám trái mạng.

Nói xong, sai sứ sang nước Trần triệu Quí-hữu về.

Lỗ mẫn-công chờ Quí-hữu đến. Rồi mới cùng về nước Lỗ.

Về đến nơi, Lỗ mẫn-công phong cho Quí-hữu làm Tể-tướng.

Tề hoàn-công lại sợ nước Lỗ có loạn nên sai Trọng tôn-thu đến dò xét tình hình.

Sau khi nhận xét mọi điều, Trọng tôn-thu vào yết kiến Công-tử Thân.

Công-tử Thân bàn bạc tình hình nước Lỗ rất rành mạch, khiến Trọng tôn-thu cũng phải khen là một kẻ có tài trị nước.

Trọng tôn-thu dặn nhỏ Quí-hữu nên bảo vệ Công-tử Thân và phải trừ Khánh-phủ đi mới được.

Quí-hữu lắc đầu, giơ lên một cánh tay.

Trọng tôn-thu biết Quí-hữu muốn nói mình cô thế, liền đáp:

- Để tôi về tâu với Chúa-công tôi. Nếu có gì cần giúp đỡ, xin ngài cho biết. Trong thời gian Trọng tôn-phu lưu lại nơi nước Lỗ, Khánh-phủ đem vàng bạc, lễ vật đến mua lòng, nhưng Trọng tôn-thu nhất quyết không nhận nói:

- Nếu ngôi là kẻ trung quân ái-quốc, hà tất phải nhọc lòng làm cái việc đó. Khánh-phủ sợ hãi lui ra, lòng áy náy không an.

Khi về đến nước Tề, Trọng tôn-thu kể lại nội tình nước Lỗ cho Tề hoàn-công nghe, và nói:

- Nếu không trừ được Khánh-phủ thì nước Lỗ không thể nào yên được.

Tề hoàn-công nói:

- Ta đem quân sang mà trừ đi, phỗng có nên chăng?

Trọng tôn-thu nói:

- Tội ác Khánh Phủ chưa rõ ràng, xin cứ chờ cho Khánh-phủ làm loạn sẽ giết cũng chăng muộn.

Tề hoàn-công khen phải, bỏ qua việc ấy không bàn đến nữa.

Thế rồi, thời gian trôi trong âm mưu đen tối của Khánh-Phủ.

Khánh-Phủ lúc nào cũng mong cướp ngôi nước Lỗ, chỉ vì Lỗ-mẫn Công là cháu ngoại của Tề hoàn-công, lại có Quí-hữu hết lòng phò tá nên chưa dám làm vội.

Một hôm, có quan Đại-phu Bốc-Kỳ đến chơi.

Khánh-phủ mời vào thư trang, Bốc-Kỳ mặt hầm hầm nói:

- Thế nầy thiệt quá ức!

Khánh-phủ ngạc nhiên hỏi:

- Việc gì thế?

Bốc-Kỳ đáp:

-Tôi có một thửa ruộng tiếp giáp với thửa ruộng quan Thái-phó Thân bất-hại bị Thân bất-hại xâm lấn. Tôi vào tâu với Chúa-công để định lẽ công bằng. Chúa-công bênh-vực quan Thái-phó, bảo tôi nhường thửa ruộng ấy. Thưa Công-tử, như thế còn gì ức hiếp bằng. Nếu Công-tử nói giúp, tôi sẽ nhớ ơn suốt đời.

Khánh phủ cười lớn nói:

- Chúa-công còn bé, chưa rõ được tình đời. Đem điều phải quấy mà bàn thữuc vô ích. Nếu nhà ngươi có thể làm được đại sự ta sẽ vì nhà ngươi mà giết Thân bất-hại cho.

Bốc-Kỳ đưa mắt nhìn Khánh-phủ, tỏ ý dò xét rồi hỏi:

- Công-tử muốn phế lập.

Khánh-phủ chúm chím cười, không đáp.

Bốc-Kỳ nói tiếp:

- Nay Quí-hữu đang bĩnh-chánh, thì việc đại sự ấy không phải dễ. Nếu thất bại làm sao thoát nạn?

Khánh-phủ nói:

- Thành bại do mưu lược và lòng cương-quyết. Nếu sợ sệt, tính toán chẳng bao giờ làm nên đại sự!

Bốc-Kỳ mỉm môi, hỏi:

- Xin Công-tử cho tôi biết ý.

Khánh-phủ nói:

- Chúa-công hãy còn trẻ tính, nhiều khi đang đêm vẫn ra ngoài phố chơi. Nếu đón đường giết đi rồi đổ tội cho quân trộm cướp có khó gì. Bấy giờ ta phụng mệnh Ai-khương quốc-mẫu mà nối ngôi lại đuổi Quí-hữu đi, thì còn ai ngăn cản.

Bốc-kỳ vâng lời, trở về nhà tìm được một võ-sĩ tên Thu-á, đưa cho một con dao gâm, sai đến phục ở ngoài cửa cung.

Đêm ấy, quả nhiên Lỗ mẫn-công ra ngoài bị Thu-á đâm một dao chết ngay tại chỗ.

Bọn thị vệ kêu ầm lên, xúm đến vây bắt Thu-á.

Trong lúc đó Khánh-phủ lợi dụng cơ hội đến tận nhà giết chết Thân bất-hại.

Quí-hữu đang ở nơi tư dinh hay tin, biết Khánh-phủ làm loạn vội vã đến gõ cửa nhà Công-tử Thân thuật lại mọi việc, rồi bàn với Công-tử Thân trốn sang nước Châu tị nạn.

Nhân dân nước Lỗ lâu nay rất tin phục Quí-hữu, nghe tin Lỗ mẫn-công bị giết, Quí-hữu phải chạy trốn, cả nước đều hậm hực, căm tức Khánh-phủ vô cùng, rủ nhau đến vây nhà Khánh-phủ đông như kiến.

Khánh-phủ hoảng hốt, không dám nghĩ đến việc tiếm ngôi, định trốn ra nước ngoài để tránh mối căm phẫn của dân chúng.

Lại sực nhớ đến nước Cử, trước kia Tề hoàn-công cũng nhờ mượn binh nước Cử về phục nghiệp, vả lại Văn-khương trước kia có tư thông với thầy thuốc nước Cử, nay Ai-khương là cháu, ta cùng Ai-Khương đến đó ắt dung thân được.

Bèn sắp sửa hành trang, tin cho Ai-khương biết, rồi trốn đi.

Ai-khương hay được tin Khánh-phủ bỏ trốn, cũng muốn đi theo.

Các cung nhân bàn rằng:

- Vì Khánh Phủ mà phu-nhân lỡ mang tai tiếng, lòng dân oán ghét, nay còn theo Khánh-phủ nữa e họa đến không tránh kịp. Chi bằng qua nước Châu, bàn với Quí-hữu mưu lo việc nước để

tránh tiếng tăm.

Ai-khương nghe lời, bõ sang nước Châu vào xin yết kiến Quí-hữu.

Quí-hữu nghe được tin Khánh-phủ đã trốn đi, không chịu tiếp kiến Ái-khương, lập tức đem Công-tử Thân về nước.

Lúc đó Tề hoàn-công được tin nước Lỗ không có vua, liền đòi Trọng tôn-thu vào hỏi:

- Nay nước Lỗ đang rối loạn, chưa người kế vị, ta có nên nhơn cơ hội nầy đem binh đến chiếm chăng?

Trọng tôn-thu nói:

- Lỗ là một nước trọng nghĩa, dân chúng chưa quên ơn đức Châu-công. Dẫu gặp biến cố, ta cũng không nên chiếm vội. Vả lại, Công-tử Thân là người thông minh tài trí, còn Quí-hữu cũng am hiểu việc nước, chi bằng nhân dịp nầy ta đem quân sang giúp, để tỏ ra nước ta là một nước đại nghĩa.

Tề hoàn-công nghe lời, sai quan Thượng-khanh là Cao-hề đem ba ngàn quân sang đóng nơi nước Lỗ nhắm tình hình mà định đoạt. Hễ Công-tử Thân đủ tài trị nước thì ý giao hòa, bằng không, chiếm đoạt ngay nước Lỗ.

Cao-hề tuân lệnh, kéo binh ra đi.

Vừa đến nước Lỗ thì Quí-Hữu cũng vừa phò Công-tử Thân về đến nơi.

Cao-hề thấy Công-tử Thân mặt mũi khôi ngô, nói năng đứng đắn, tỏ ý kính trọng, nên bàn với Quí-hữu lập Công-tử Thân lên ngôi, tức là Lỗ hi-công.

Lỗ hi-công nhờ Cao-hề giúp sức, đắp thành Lộc-môn để đề phòng nước Châu và nước Cử. Đoạn sai Hề-tư theo Cao-hề sang nước Tề để tạ ơn Tề hoàn-công. Lại khiến người đem lễ vật sang nước Cử, nhờ vua nước Cử giết Khánh-Phủ.

Khi Khánh-phủ chạy sang nước Cử, đã đem lễ vật cống hiến cho vua nước Cử rồi, nên mới được dung nạp, nay sứ nước Lỗ lại đem lễ vật đến nhờ giết Khánh-phủ, vua nước Cử không biết làm sao, bèn thu lễ vật, rồi nói với Khánh-phủ:

- Nước Cử tôi nhỏ mọn, binh lực yếu ót, nếu Công-tử ở đây nước tôi mang họa. Xin Công-tử tạm tránh nơi nước khác.

Khánh-Phủ dùng-dằng không chịu đi, vua nước Cử phải sai người đến đuổi.

Khánh-phủ cùng cực nghĩ đến nước Tề, trước kia Thụ-điêu có ăn lễ mà bênh vực cho mình. Nay liều sang đó rồi sẽ liệu. Nghĩ rồi lểnh mểnh qua Tề.

Tướng giữ ải nước Tề, từng nghe tiếng Khánh-phủ là gian ác, không cho vào nước.

Khánh-phủ phải tạm trú nơi bờ sông Vạn-thủy để chờ dịp liên lạc với Thụ-Điêu.

Trong lúc đó, Công-tử Hề-tư, được lệnh Lỗ hi-công sang tạ ơn nước Tề, trở về tới Vạn-thủy gặp Khánh-phủ, bèn nói:

- Nếu đã không được nước nào cho trú ngụ thì về nước còn hơn.

Khánh-phủ buồn bã, nói:

- Quí-Hữu thấy mặt tôi ắt không dung, nếu người có thương tôi thì về trước tâu với Chúa-công nghĩ tình tiên-quân mà tha tội, tôi mới dám về.

Hề-tư từ giã Khánh-phủ trở về ra mắt Lỗ hi-Công, thuật lại lời Khánh-phủ.

Lỗ hi-công động lòng muốn tha tội cho Khánh-phủ về nước.

Quí-hữu nói:

- Nếu kẻ giết vua mà không bắt tội thì còn gì phép nước?

Lỗ hi-công thở dài, lòng không quyết.

Quí-Hữu kêu Hề-Tư dặn nhỏ:

- Nếu Khánh-phủ chịu xử lấy mình để làm gương cho kẻ khác, ắt con cháu không mất ngôi quyền quí.

Hề-tư đến bờ sông Vạn-thủy, định vào ra mắt Khánh-phủ, nói rõ sự tình, nhưng xét thấy mình không đủ can đảm bắt người tự-vận nên đứng ngoài cửa khóc lớn.

Khánh-phủ nghe tiếng khóc của Hề-tư, biết mạng mình không thể bảo toàn được, ngước mặt lên trời than dài, rồi mở dây lưng thắt cổ tự vận.

Hề-Tư trở về báo tin với Lỗ hi-công.

Lỗ hi-Công buồn bã thở dài.

Bỗng có quân vào báo:

- Nước Cử sai tướng Doanh-nô đem binh đánh Lỗ, đòi tiền lễ tạ về cái chết của Khánh-phủ.

Quí-hữu nói:

- Người nước Cử đã không bắt Khánh-phủ, nay nghe Khánh-phủ chết lại đến đòi tiền công là lý gì?

Nói xong, tâu với Lỗ hi-công xin đem quân ra đánh.

Lỗ hi-công cởi thanh bửu-kiếm trao cho Quí-hữu nói:

- Đây thanh bửu-kiếm nầy gọi là Mạnh-lao, tuy dài không được một thước, nhưng lưỡi bén lắm, nó là một bảo vật, xin biếu cho thúc-phụ.

Quí-hữu đeo kiếm vào lưng, cúi lạy tạ ơn, rồi dẫn quân thẳng đến đất Lịch-trì mà cự với tướng Doanh-nô.

Đến nơi, tướng Doanh-nô đã bày trận sẵn sàng.

Quí-Hữu nhủ thầm:

- Chúa ta mới lên ngôi, uy thế chưa vững, nếu rủi ro bị thất trận ắt lòng dân không phục. Vả lại tướng Doanh-nô là người hữu dõng vô mưu, ta phải dụng kế mới thắng nỗi.

Quí-hữu liền tiến ra giữa trận, kêu Doanh-nô nói:

- Nơi chiến trường, quân sĩ là những kẻ vô tội chết oan để bồi đắp danh tiếng cho chủ tướng. Hôm nay ta không muốn như thế. Ngươi vốn là một hổ tướng, nếu có tài hãy cùng ta bõ hết vũ khí đánh bằng tay không, nếu ai thắng sẽ định đoạt số phận kẻ bại.

Doanh-nô cười lớn, nói:

- Lỗ tướng! Ta chưa hề thấy tướng nào ra trận với ý định lạ lùng đó. Nhưng thôi, dẫu ngươi muốn đánh bằng cách nào ta vẫn không sợ.

Nói xong, truyền quân sĩ dang ra hai bên, rồi cùng với Quí-hữu đấu võ.

Hai người đánh với nhau hơn năm mươi hiệp, bất phân thắng bại.

Quí-hữu có một đứa con trai tên Hạnh-Phủ, lúc bấy giờ mới lên tám tuổi, nhưng có ý kiến ngộ nghĩnh lắm, do đó Quí-hữu yêu mến vô cùng, đi đâu cũng đem theo.

Hạnh-phủ thấy cha mình không thắng nỗi tướng Doanh-nô liền gọi lớn:

- Thanh Mạnh-lao ở đâu sao không dùng đến nó?

Quí-Hữu nhớ lại thanh gươm báu đeo bên mình, liền sụt lại một bước chờ cho Doanh-nô chồm tới, rút lưỡi kiếm chém sả một nhát.

Đầu Doanh-nô toét từ trán xuống đến vai, mà thanh kiếm không vấy giọt máu nào. Thật là một thanh gươm sắc bén phi-thường.

Quân binh nước Cử thấy chủ tướng mình đã thác, bỏ chạy rồi.

Quí-hữu đắc thắng thâu quân trở về.

Lỗ hi-cổng thân hành đón tiếp thưởng một chung ngự tửu, phong cho Quí-hữu làm Thượng-tướng, lại thưởng cho đất Phí-ấp.

Quí-hữu tâu:

- Tôi cùng Khánh-phủ và Thúc-nha đều là cháu của tiên-công nay vì nước phải ép Thúc-Nha uống thuốc độc, buộc Khánh-Phủ thắt cổ, nếu cho đó là công trạng, hưởng lấy lộc nước thật xấu hổ với lương tâm, tôi chẳng dám nhận lãnh.

Lỗ hi-công thông cảm nỗi lòng trung nghĩa của Quí-hữu nói:

- Thế thì khanh muốn thế nào?

Quí-hữu nói:

- Khánh-phủ và Thúc-nha tuy phạm tội với nước nhưng con cháu không can hệ gì, xin Chúa-công tặng phong cho con cháu để gánh vác việc nước.

Lỗ hi-công y lời, phong cho con Khánh-Phủ ở đất Thành-ấp tức dòng Mạnh-tôn, phong cho con Thúc-nha ở đất Hậu-ấp, tức dòng Thúc-tôn, phong cho Quí-hữu đất Phí-ấp, tức dòng Quí-tôn. Ba dòng Mạnh, Thúc, Quí đều cầm quyền-chính nước Lỗ gọi là Tam hoàn.

Chỉnh đốn xong nước Lỗ, Lỗ hi-công cho người sang viếng nước Tề để kết thêm tình giao hảo.

Tề hoàn-công nghĩ đến Ai-khương là gái nước Tề, nay lại trốn sang nước Châu ấy là điều xấu hổ, liền hỏi Quản-trọng:

- Lỗ hoàn-công và Lỗ mẫn-công đều bị chết do tay Văn-Khương và Ai-khương, gái nước Tề, nếu không trừng phạt e xấu lây đến quốc-thể.

Quản-trọng nói:

- Tuy hai người ấy là gái nước Tề song đã gả về Lỗ rồi, hễ con gái xuất giá tùng phu, hành động đâu còn liên quan đến cố quốc. Nếu Chúa-công muốn trị tội cũng được, nhưng phải âm thầm thì hay hơn.

Tề hoàn-công liền sai Thụ-điêu sang nước Châu đưa Ai-khương về Lỗ.

Ai-khương tuân-lệnh, đi đến đất Di-địa thì trời vừa xẩm tối phải tìm quán xá nghỉ ngơi.

Thụ-điêu nói với Ai-khương:

- Phu-nhân một tay làm hại hai vua, nay còn mặt mũi nào về Lỗ. Chi bằng tự xử lấy mình là hay hơn.

Ai-khương nghe nói, quay lưng vào phòng đóng cửa lại.

Đêm ấy Thụ-điêu nghe tiếng khóc sụt sùi suốt đêm trường. Mãi cho đến lúc trời hừng sáng mới dứt.

Thụ-điêu chờ mãi không thấy Ai-khương ra liền xô cửa vào xem, thấy Ai-khương đã treo cổ tự vận. Máu hồng còn ướt đẫm, đôi dòng lệ chưa nhòa.

Thụ-điêu lập tức sai người qua nước Lỗ phi-báo.

Lỗ hi-công đưa linh cữu Ai-khương về nước tống táng, và tin cho Tề hoàn công hay.

Tề hoàn-công tuy cũng có động lòng nhưng không lấy thế làm buồn bã.

Lúc bấy giờ, mọi việc trong nước Tề hoàn-Công đều giao cho Quản-trọng gánh vác, còn mình chỉ uống rượu, hoặc săn bắn để hưỡng lạc.

Một hôm, Tề hoàn-Công đi săn nơi Đại-trạch, có Thụ-điêu theo hầu.

Bỗng Thụ-điêu thấy Tề hoàn-công mặt mày ngơ ngác, đôi mắt chăm chăm, đứng nhìn sững về một hướng.

Thụ-điêu lấy làm lạ, hỏi:

- Chúa công nhìn thấy gì vậy?

Tề hoàn-công nói:

- Ta vừa trông thấy một giống ma quỉ, hình thù rất ghê sợ vụt chốc lại biến đi mất, chắc là điềm không tốt.

Thụ-điêu nói:

- Ma quỉ thuộc về âm, lẽ nào lúc ban ngày lại hiện lên được?

Tề hoàn-công nói:

- Ngày trước tiên-quân ta cũng đi săn trong lúc ban ngày, thấy beo mà bõ mạng. Ngươi mau mời Trọng-phụ ra đây ta hỏi.

Thụ-điêu nói:

- Quản-trọng làm gì biết được chuyện ma quái?

Tề hoàn-công nói:

- Ngày trước đi đánh Cô-trúc, Quản-trọng đã đoán biết được thần Du-nhi, thì ắt cũng biết đưa giống ma quỉ chớ chẳng không.

Thụ-điêu thưa:

- Trước kia Chúa-công tả hình dáng thần Du-nhi nên Quản-Trọng phỏng theo đó nói càn, để Chúa-công an lòng đi đánh Cô-trúc. Nay Chúa-công muốn thử tài Quản-trọng, Chúa công đừng nói rõ hình dáng, nếu Quản-trọng biết được mới thực là thánh.

Tề hoàn-công nghe lời thâu quân trở về. Tối hôm đó vì quá sợ sệt nên Tề hoàn-công sanh bệnh sốt.

Rạng ngày, các quan chầu chực đủ mặt để vấn an.

Tề hoàn-Công hỏi Quản-trọng:

- Hôm qua nơi Đi-trạch, ta thấy một giống ma quỉ hiện lên chẳng hay khanh có biết được đó là giống gì chăng? Hình dáng ra sao?

Quản-trọng không biết trả lời sao, xin hẹn lại đễ suy xét.

Thụ-điêu tủm tỉm cười bước đến nói với Tề hoàn-công:

- Tôi đã biết Quản-Trọng không phải là vị thánh.

Tề hoàn-công mỗi ngày một đau nặng.

Quản-trọng rất lo lắng sai người yết bãng khắp nơi, hễ ai biết mà nói được hình dáng giống ma quỉ mà Tề hoàn-công đã thấy thì được trọng thưởng.

Yết bảng chưa được ba ngày, có một người mặc áo rách, đội nón mê, xin vào yết kiến.

Quản-trọng cho vào hỏi:

- Ngươi biết được hình dáng ma quỉ sao?

Người ấy thưa:

- Không có giống ma quái nào tôi không thạo. Xin ngài cho tôi được phép vào yết kiến Chúa-công.

Quản-trọng vội vã đưa vào cung, giữa lúc Tề hoàn-công đang ngồi trên long sàng, có hai thị-nữ đấm bóp và Thụ-Điêu đang dâng nước trà.

Quản-trọng thưa:

- Có người nói được hình dáng ma quái, tôi đã đem đến đây, xin Chúa-công cho phép yết-kiến.

Tề hoàn-công cho vào.

Người ấy quì móp trước long- sàng, cúi đầu thi lễ.

Thấy người áo rách, nón mê, Tề hoàn-công có ý khinh dễ, hỏi:

- Một kẻ quê mùa như ngươi lại có thể biết được chuyện ma quái sao?

Người ấy tâu:

- Chúa-công gặp ma quái nơi đâu?

Tề hoàn-công nói:

- Ta thấy giống ấy nơi Đại-trạch, lúc ban ngày.

Người ấy nói:

- Chúa-công tự làm hại lấy mình, chứ ma quái đâu có làm hại được Chúa-công.

Tề hoàn-công hỏi lớn:

- Nhà ngươi bảo rằng không có ma quái sao?

Người ấy tâu:

- Hạ thần vẫn cho là có ma quái, như ở dưới nước có giống Võng-ượng, ở gò thì có giống Trăn, ở núi thì có giống Quỉ, ở đồng bằng thì có giống Bàng-hoàng, còn nơi Đại-trạch thì chỉ có giống Uy-đà mà thôi.

Tê hoàn-công hỏi:

- Giống Uy-đà hình dáng thế nào?

Người ấy thưa:

- Giống Uy-đà to lớn như người, mặc áo đỏ đội mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy. Hễ nghe tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng. Ai trông thấy giống ấy tất dựng nên nghiệp bá đặng.

Tề hoàn-công nghe xong, vùng đứng dậy, nét mặt tươi tỉnh, không còn đau đớn gì cả, nói:

- Chính ta đã thấy giống ấy, nhà ngươi tên gì ở đâu mà lại có tài xét đoán như vậy?

Người ấy nói:

- Tôi tên Hoàng-tử, một kẻ nông phu sống nơi cõi Tây nước Tề.

Tề hoàn-công nói:

- Nhà ngươi ở đây ta sẽ phong cho nhà ngươi làm chức Đại-phu.

Hoàng-tử từ chối, nói:

- Tôi không muốn làm quan, chỉ mong Chúa-công sửa sang chính trị, trừ gian diệt nịnh, làm cho nước mạnh dân giàu, khiến cho tôi được yên nghiệp làm ăn là tôi mãn nguyện rồi.

Tề hoàn-công khen là người cao sĩ, ban cho thóc lúa, rồi sai người đến tận nhà viếng thăm.

Lại thưởng cho Quản-trọng rất hậu.

Thụ-Điêu nói:

- Hoàng-tử nói được chứ Quản-trọng có nói được đâu mà Chúa-công trọng thưởng?

Tề hoàn-công nói:

- Nếu không có Trọng-phụ thì sao ta được nghe lời nói của Hoàng-tử.

Thụ-điêu không dám nói nữa.

Lúc bây giờ, nước Vệ bị nước Bắc-dịch đem quân xâm chiếm.

Vệ ý-công sai sứ sang Tề cầu cứu.

Tề hoàn-công nói:

- Quân ta mới đi đánh Sơn-nhung vừa rồi, hãy còn mệt mỏi, quân lực chưa dùng đặng. Nếu nước Vệ thấy nguy cấp nên cầu viện ở nước khác. Sứ nước Vệ nghe Tề hoàn-công nói, buồn bã ra về.

Rồi, cuối năm ấy, có quan Đại-phu nước Vệ là Ninh-Tốc sang Tề báo tin Vệ ý-công đã bị quân Bắc-dịch giết, nay phải sang đón Công tử Hủy về nước nối ngôi.

Tề hoàn-công hay tin, thở dài, nói:

- Không sang cứu nước Vệ kịp thời là lỗi tại ta!

Hồi 23 - Ham Chim Hạc, Vệ-hầu Mất Nước

Nhắc qua việc nước Vệ, Vệ ý-công lên ngôi đã chín năm trời, mà tính tình biếng nhác, chẳng lo chính sự, chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc.

Giống chim nầy tính ưa sạch sẽ, hình dung đã tao nhã lại hát hay, múa khéo.

Người trong nước thấy vua ưa thích, đua nhau bắt chim hạc đem đến dâng rất nhiều. Hễ chim nào tốt thì được Vệ ý-công phong hàm-phẩm, cấp lương bổng, chim nào đẹp thì được ăn lộc Đại-phu, xem như một triều đình chim hạc.

Mỗi khi Vệ ý-công đi chơi đâu trên các cỗ xe loan, chim hạc đậu bao quanh, gọi là Hạc tướng quân.

Các người nuôi hạc lúc bấy giờ ăn lương rất hậu. Triều đình phải thâu thuế của dân thật nặng, để đủ tiền cấp lương cho hạc.

Lúc bấy giờ việc triều chính do tay Thạch-kỳ con cháu Thạch-Thác và Ninh-tốc đảm đương. Hai người nầy là hai tôi trung liệt đã nhiều lần can gián nhưng Vệ ý-công không nghe.

Công-tử Hủy là thứ huynh của Vệ huệ-công, thấy cháu mình như vậy, biết nước Vệ một ngày nào đó tất sanh biến, bỏ sang nước Tề cư ngụ.

Tề hoàn-công chọn con gái dòng Tôn-thất gả cho, rồi cho ở luôn bên nước Tề.

Nước Vệ sang trong tình trạng ngoắc ngoải ấy mãi cho đến lúc quân Bắc-dịch đến xâm lấn bờ cõi.

Bắc-dịch là một nước cường thạnh, lâu nay có ý xâm chiếm Trung-nguyên.

Vừa rồi lại nghe Tề hoàn-công đi đánh Sơn-nhung lấy làm tức tối. Vua nước Bắc-dịch là Sưu-man, vỗ án hét:

- Quần Tề đem quân đi đánh Sơn-nhung là có ý khinh dễ nước ta lắm, nếu không nghĩ cách mà trị trước, ắt quân Tề còn dễ ngươi nữa.

Nói xong, kéo binh sang đánh nước Hình.

Tề hoàn-công toan đem binh sang cứu nước Hình, thì quân Bắc-dịch lại kéo sang đánh nước Vệ.

Lúc ấy, Vệ ý-công đang sai người đẩy xe chim bạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc-dịch đến đánh thất kinh, hạ lệnh gọi quân đi đánh giặc.

Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra đi lính.

Vệ ý-công sai quan Tư-đồ đi bắt khắp nơi mới được hơn một trăm người đem về tra hỏi.

Dân nước Vệ thưa:

- Chúa-công chỉ dùng một giống vật cũng đủ đẹp được quân Bắc-dịch, hà tất phải gọi lính làm gì?

Vệ ý Công hỏi:

- Giống vật gì lại có thể đuổi được giặc?

Dân nước Vệ thưa:

- Giống chim hạc!

Vệ ý-công quát mắng:

- Giống chim hạc làm thế nào mà đánh giặc, các ngươi dám dùng lời khi quân như thế sao?

Dân nước Vệ vẫn không sợ sệt, đáp:

- Chim hạc không đánh được giặc, thì đó là vật vô-dụng thế mà Chúa-công đã dùng vật vô dụng cho hưởng ơn vua lộc nước, còn kẻ hữu-dụng lại bõ đi, như vậy làm sao trong cơn hữu-sự dân chúng không bõ trốn?

Vệ ý-Công tỉnh ngộ, dịu giọng nói:

- Nay ta đã hối lỗi. Ta sẽ theo ý dân đuổi hết chim hạc đi.

Thạch-kỳ tâu:

- Xin Chúa-công thực hành ngay ý định ấy. Tôi e bây giờ đã trễ lắm!

Vệ ý-Công tức khắc sai người đi đuổi chim hạc, nhưng chim hạc lâu nay được nuôi nấng, quen nơi ăn, chốn ở nên cứ quanh quẩn mãi trong cung không chịu bay đi.

Thạch-kỳ và Ninh-Tốc thân hành ra đứng giữa chợ, giảng dụ dân chúng, nói rõ lòng hối hận của Vệ ý-công, dân chúng mới chịu nhập vào quân ngũ.

Thì, lúc đó giặc Bắc-dịch đã kéo đến đất Huỳnh-Trạch rồi.

Thạch-kỳ bàn với Vệ ý-công:

- Quân Bắc-Dịch mạnh lắm, chớ khinh thường. Tôi xin sang nước Tề cầu cứu, nhờ binh Tề giúp sức mới xong.

Vệ ý-Công nói:

- Ngày trước Tề phụng mệnh Thiên-tử đem binh chinh phạt nước ta. Dẫu không bắt tội, nhưng từ ấy đến nay ta chưa sang tạ tội, nay chắc gì Tề chịu đem binh đến giúp. Chi bằng ta liều quyết chiến với Bắc-dịch một phen rồi sẽ liệu.

Ninh-tốc tâu:

- Nếu vậy xin Chúa-công lo bảo vệ thành trì, để tôi đem quân ra quyết chiến cho.

Vệ ý-công nói:

- Nếu ta không thân hành ra trận, lòng quân không cởi mở được căm hờn.

Nói xong, trao cho Thạch-kỳ một cái ngọc-quyết và dặn:

- Ta giao việc nước cho khanh hãy ráng vì ta mà tận tâm.

Lại giao cho Ninh-tốc một mũi tên, rồi nói tiếp:

- Khanh khá lo việc giữ thành. Nếu không đánh được quân. Bắc-dịch ta thề không trở về.

Thạch-kỳ và Ninh-tốc đều ứa nước mắt nhìn Vệ ý-công nghẹn ngào không nói được nữa lời.

Vệ ý Công cùng với tướng Cừ-khổng khai thành, kéo quân đi.

Tuy Vệ ý-công đã ăn năn, nhưng lòng dân oán hận chưa nguôi.

Lúc đi đường, quân lính hát lên nhiều câu ngập tràn uất ức.

Hát rằng:

Hỡi chim hạc! Hỡi chim hạc!

Lầu son bát ngát!

Chim hạc ăn lương!

Đồng rẫy ruộng nương

Dân thuờng lo cày cấy!

Hạc lai chơi bay nhảy

Xuống ngựa lên xe!

Dân khổ cực trăm bề

Khi hữu sự, bắt lê ra chiến trận

Đi phen nầy số phận mong manh.

Vệ ý Công nghe hát, lòng buồn rũ rượi.

Khi đến đất Huỳnh-Trạch trông thấy quân Bắc-dịch ngựa xe lộn xộn, hàng ngũ không chỉnh tề, Cừ-khổng nói:

- Quân lực Bắc-Dịch như vậy mà bảo rằng mạnh thì thật là lầm to.

Nói xong giục trống cho quân sĩ xáp chiến.

Quân Bắc-dịch giả thua bõ chạy, dụ quân Vệ đến chổ phục quân, đổ ra đánh.

Quân Vệ vốn không cố lòng đánh giặc, thấy quân Bắc-dịch quá mạnh hè nhau bỏ trốn.

Vệ ý-công và Cừ-khổng bị quân Bắc-dịch vây vào giữa rất ngặt.

Cừ-khổng nói với Vệ ý-công:

- Tình thế rất hiểm nghèo xin Chúa-công bõ cờ hiệu, thay đổi y phục rồi xuống xe mà chạy, may ra mới thoát được.

Vệ ý-Công thở dài nói:

- Ta thà liều chết để tạ tội với bá tánh còn hơn!

Quân Bắc-dịch vây mỗi lúc một dày thêm, các tướng Vệ lần lượt bỏ mạng, quân sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể, máu tuôn như suối.

Vệ ý-công cầm cự đến phút cuối cùng rồi cũng chết trong đám loạn quân.

Quân Bắc-dịch bắt sống được Hoa long-hoạt và Lễ-không, giữ chức Thái-sử, theo Vệ ý-công hộ giá.

Chúa nước Bắc-dịch là Sưu-Man truyền đem chém.

Hai người nầy vốn biết tinh thần tín ngưỡng của người Bắc-dịch, nên lập kế nói dối:

- Các ngươi không muốn chiếm nước Vệ hay sao mà chém chúng ta.

Sưu-Man hỏi:

- Để chúng bây mà làm gì?

Hoa long-Hoạt nói:

- Ta đây làm chức Thái-sử, giữ việc cúng tế. Nếu sống ta sẽ vì các ngươi mà cáo trước với thần linh, nhờ thần linh giúp sức thì mới chiếm nước được.

Sưu-Man tin thực, tha cho hai người lên xe về thành.

Lúc ấy Ninh-tốc đang tuần phòng trên mặt thành thấy Hoa long-hoạt và Lễ Không hơ hải chạy về, thất kinh hỏi lớn:

- Chúa-công đâu?

Hoa long-hoạt và Lễ-không nói:

- Quân ta tan vỡ, Chúa-công bõ mình rồi! Quân giặc mạnh lắm hãy mau lánh nạn kẻo trễ!

Ninh-tốc mở cửa thành cho hai người vào.

Lễ-khổng vào thành. Vừa khóc vừa nói:

- Lúc ra đi có Chúa-công, lúc trở về có một mình. Âu là ta chết theo Chúa-công còn hơn.

Nói xong, rút gươm đâm vào cổ tự vận.

Hoa long-hoạt nói:

- Ta làm chức Thái-sử, giữ sổ bộ, không nên liều mình bõ sách sử thất lạc.

Liền vào nhà Thái-miếu ôm tất cả sách sử đem ra.

Thạch-kỳ và Ninh-tốc đưa cung quyến của Vệ ý-công và Công-tử Thân đi trốn.

Hoa long-hoạt cũng ôm sổ sách đi theo.

Dân chúng nước Vệ hay tin hai quan Đại-phu Thạch-kỳ, Ninh-tốc đã bỏ trốn, đều bồng con, dắt vợ bỏ nhà ra đi, tiếng kêu khóc rất thảm thiết.

Hay tin thành nước Vệ bõ trống, quân Bắc-dịch kéo vào, một mặt đốt phá cung thất, vơ vét của cải, giết người cướp của, một mặt cho tướng theo Thạch-kỳ và Ninh-tốc truy nã.

Thạch-kỳ và Ninh-Tốc chạy đến sông Hoàng hà hay tin quân Bắc-dịch đuổi theo, lòng kinh hãi, tưởng không trốn thoát, may nhờ có đạo quân nước Tống kéo đến, chận quân Bắc-dịch lại, hai người mới kịp xuống đò sang sông lánh nạn.

Quân Bắc-dịch, sau khi tàn phá Kinh-thành nước Vệ, thu góp vàng bạc, thóc lúa, rồi kéo binh về nước, để lại một cảnh điêu tàn, tang tóc, thê lương.

Giữa lúc đó có quan Đại-phu nước Vệ là Hoằng-diễn, khi trước lảnh mạng Vệ ý-Công sang sứ nước Trần, nay trở về thấy nước Vệ đã bị quân Bắc-dịch phá tan-tành, lại nghe Vệ ý-công bị tử chiến nơi Huỳnh-trạch, lòng đau xót, vội vã đến Huỳnh-trạch để tìm xác Vệ ý Công.

Dọc đường, Hoằng-diễn chạy đâu đâu cũng đầy những xác chết và máu me tanh hôi không thể tả.

Đến Huỳnh-trạch, Hoằng-diễn xông vào các đống xác chết kiếm tìm.

Chợt thấy cây cờ hiệu bõ dưới đất, Hoằng-Diễn mừng thầm, nói:

- Cờ hiệu nơi đây, ắt xác Chúa-công không đâu xa.

Bèn tiến đến hai bước.

Bỗng nghe trong đống thịt người lại có tiếng rên rỉ, Hoằng-diễn bới lên xem, thì thấy một người nội thị chưa chết, bị gãy cả chân tay, đang nằm ở đây.

Hoằng-diễn hỏi:

- Ngươi có biết Chúa-công chết chỗ nào chăng?

Người nội-thị hắt hàm qua một bên nói:

- Đây là đống thịt của Chúa-công. Quân giặc bầm nhỏ ra chính mắt tôi trông thấy. Vì vậy dầu bị gãy cả tay chân, tôi vẫn cố nằm nơi đây, đợi người nước Vệ đến mà chỉ.

Hoằng-diễn rơi lệ, hai tay bới đống thịt đã tan nát từng mảnh, chỉ tìm được một buồng gan còn nguyên vẹn mà thôi.

Bèn để buồng gan trước mặt vừa lạy vừa khóc.

Lạy xong, Hoằng-diễn nói:

- Nay Chúa-công ta bỏ xác như vầy không lấy gì mai táng. Vậy ta hy sinh tấm thân của ta làm áo

quan mà tẩn liệm cho Chúa-công.

Nói xong quay lại bảo tên gia nhân:

- Sau khi ta chết, ngươi đem chôn ta vào khu vườn nầy, đợi lúc nào nước Vệ có vua mới, hãy tường trình câu chuyện nầy lại.

Đoạn cầm dao mổ bụng xách buồng gan của Vệ ý-công bõ vào.

Được một lúc thì chết.

Tên gia-nhân tuân lời dặn, đem Hoằng-diễn mai táng trong rừng, rồi sửa chữa một chiếc xe hư, đưa người nội thị về thành để dò xét tin tức trong nước.

Lúc đó, Thạch-kỳ và Ninh-tốc đã chiêu tập được một số dân chúng, đưa Công-tử Thân vệ lập lên ngôi, tức là Vệ đái-công.

Nhưng Vệ đái-công trước đây bị bịnh, lên ngôi được có mấy hôm thì từ trần.

Ninh-tốc phải sang nước Tề triệu Công-tử Huỷ về kế vị.

Tề hoàn-công sai Công-tử Vô-khuyết đem quân hộ tống Công-tử Hủy trở về, tôn lên ngôi, tức là Vệ văn-công.

Vệ văn-công vừa lên ngôi, được nghe câu chuyện Hoằng-Diễn mổ bụng làm áo quan để chôn buồng gan Vệ ý-công, lòng rất cảm động, cho người đến Huỳnh-trạch dùng vương-lễ mai táng Vệ ý-Công, rồi phong cho Hoằng-diễn và dùng con cháu Hoằng-diễn ra làm quan.

Vệ văn-công tính tinh cần mẫn, tuy làm vua vẫn đội mũ lụa xấu, mặc áo vải, ăn cơm đỏ canh rau, lại siêng năng chăm lo việc liêm chính. Vì vậy, chẳng bao lâu dân tình bớt khốn đốn.

Công-tử Vô-khuyết cho ba ngàn quân đến trấn tại Tào ấp để phòng giữ quân giặc, rồi trở về nước Tề, kể lại đạo đức của Vệ văn-công và thuật lại chuyện Hoằng-Diễn mổ bụng chôn vua cho Tề hoàn-Công nghe.

Tề hoàn-công khen:

- Một ông vua vô đạo mà có được bề tôi trung nghĩa như vậy thì nước Vệ chưa đến nỗi mất.

Quản-trọng thưa:

- Nay bắt quân sĩ đóng đồn phòng thủ cho nước Vệ thì khổ nhọc lắm, chi bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, tuy khó nhọc một lần, song yên ổn mãi mãi.

Tề hoàn-công y lời, toan hội chư hầu sang đắp thành cho nước Vệ.

Bỗng có sứ nước Hình đến cáo-cấp, nói quân Bắc-dịch lại kéo đến đánh, xin cho quân cứu viện.

Tề hoàn-công hỏi Quản-trọng:

- Ta có nên cất binh đi cứu nước Hình chăng?

Quản-trọng thưa:

- Sở dĩ chư hầu phục ta là vì nước ta hay cứu vớt tai nạn các nước khác. Nay đã không cứu Vệ, lại không cứu Hình nữa thì làm sao gọi là bá-chủ.

- Thế thì bây giờ nên đi đắp thành cho nước Vệ, hay đi cứu nước Hình trước?

Quản-trọng nói:

- Cứu binh như cứu lửa, không nên duyên trì. Cứu xong nước Hình, rồi nhân tiện, đến đắp thành cho nước Vệ thì được lưỡng toàn.

Tề hoàn-Công khen phải, truyền hịch cho các chư hầu, hội nơi đất Nhiếp-bắc để cùng nhau đánh quân Bắc-dịch.

Quản-trọng lại thưa với Tề hoàn-công:

- Quân nước Bắc-dịch vừa thắng nước Vệ, thế quân đang mạnh lắm. Còn nước Hình cầu cứu, song quân lực chưa phải suy yếu. Nay ta đợi cho hai bên giáp chiến đã. Nước Hình dẫu thua trận, thì quân Bắc-dịch lúc đó cũng mệt mỏi. Ta thừa thế kéo binh đến đánh, ắt dễ thắng hơn.

Tề hoàn-Công nghe theo lời, đem binh đến nơi Nhiếp-bắc, giả cách chờ đợi binh các nước chư hầu, rồi sai người do thám tin tức nước Hình.

Quân Bắc-dịch đang lúc hung hăng, ngày đêm công thành.

Nước Hình cự không nổi, vua tôi bỏ chạy tán loạn.

Chúa nước Hình là Thúc-Nhan chạy đến trại Tề hoàn- Công cầu cứu.

Tề hoàn-công nói:

- Tôi không đến quí-quốc kịp, thật có lỗi lớn.

Nói xong, họp các chư hầu bàn mưu phá giặc.

Vua Bắc-dịch là Sưu-man chiếm được kinh thành nước Hình, vơ vét của cải, đốt phá cung điện, lòng tham đã mãn nguyện, không còn thiết gì nữa, lại nghe quan các nước chư hầu sắp sửa kéo đến, vội vã rút quân về.

Vì vậy khi các nước chư hầu đến thì chỉ còn vườn không nhà trống, cung điện hoang-tàn mà thôi.

Tề hoàn-công hỏi Thúc-nhan:

- Thành cũ còn có thể ở tạm nữa được chăng?

Thúc-nhan thưa:

- Dân chúng đã bỏ đi quá nữa, đến trú ngụ nơi Di-nghi, bây giờ tôi phải theo ý dân, dời đô sang Di-nghi mới được.

Tề hoàn-công hội chư hầu, giúp vua nước Hình xây đắp thành lũy nơi Di-nghi, và cắp cho trâu bò, lúa thóc rất nhiều.

Vua nước Hình mến đức, ca tụng chẳng cùng.

Tề hoàn-công lại đem quân các chư hầu sang nước Vệ.

Vệ văn-Công ra khỏi thành nghênh tiếp.

Tề hoàn-công thấy Vệ văn-công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải thô, lòng thương xót, hỏi:

- Tôi nhờ các chư hầu đến giúp cho quí-quốc xây thành, đắp lũy chẳng hay quí-quốc muốn đóng đô nơi nào?

Vệ văn-công thưa:

- Tôi đã chọn đất Sở-khâu là nơi cát địa, có thể đóng đô được, song việc xây cất thành quách tổn phí lắm, không thể nào làm nổi.

Tề hoàn-công nói:

- Việc đó đã có tôi và các nước chư-hầu giúp sức, xin hiền-hầu chớ lo.

Nói xong, truyền các nước chư hầu đền đất Sở-khâu, đốc suất việc xây thành đắp lũy cho nước Vệ.

Tiếng đồn vang đến nước Sở.

Sở thành-vương Hùng-vận từ khi dùng Tử-văn Đầu-cầu Ô-Đồ làm Tể-tướng, chăm lo sửa sang chính-trị trong nước, mưu việc bá-chủ chư-hầu, nay nghe Tề hoàn-công cứu nước Hình, giúp nước Vệ khiến các chư-hầu mến phục, lòng áy náy không an.

Một hôm hỏi Tử-văn:

- Hiện nay các chư hầu đều quy thuận nước Tề, không biết đến nước Sở, ta thật lấy làm xấu hổ, khanh có ý chi chăng?

Tử-văn tâu:

- Tề-hầu sửa sang việc quốc-chính đã hơn ba mươi chín năm, các chư-hầu đều tin phục. Ta khó địch nỗi với Tề. Bây giờ xin Đại-vương mở mang bờ cõi, thu phục nhân tâm, chuẩn bị lực lượng để ngày sau cùng với Tề đối địch.

Sở thành-vương nói:

- Mở rộng bờ cõi bằng cách nào?

Tử-văn thưa:

- Nay có nước Trịnh, nằm vào giữa Nam, Bắc, làm tấm bình phong che đỡ cho các nước Trung-nguyên. Nếu Đại-vương muốn mở mang bờ cõi tất phải đánh lấy Trịnh mới được.

Sở thành-vương nói:

- Có ai vì ta ra sức đảm đương việc đánh Trịnh chăng?

Quan Đại-phu Đầu-Chương bước ra xin đảm nhận.

Sở thành-Vương cấp cho ba vạn binh hùng, khiến Đầu-chương thẳng đường kéo sang nước Trịnh.

Nước Trịnh từ khi bị nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuần-môn, ngày đêm có ý đề phòng, nay nghe binh Sở kéo đến nữa, Trịnh văn-Công sợ hãi, một mặt sai tướng tăng cường việc phòng thủ Thuần-môn, một mặt sai sứ sang Tề cáo cấp.

Tề hoàn-công hay tin hội các chư hầu bàn mưu cứu Trịnh.

Đầu-Chương kéo quân đến Thuần-môn, thấy quân Trịnh đề phòng cẩn mật, lại hay tin các chư hầu hiệp binh đến cứu liệu thế không làm gì được phải kéo binh về.

Sở thành-vương hay được Đầu-Chương chưa đánh đã lui binh tức giận, rút thanh gươm đeo mình đưa cho Đầu-liêm, bảo đi chém đầu Đầu-chương.

Đầu-Liêm là anh Đầu-chương nên khi được lệnh lòng phân vân, giấu mật lệnh vào mình, không cho ai biết, rồi lén đến cùng với Đấu-chương thương nghị.

Đầu-Liêm nói:

- Em đã trái lệnh vua không tránh khỏi tội. Nay phải tìm cách lập công chuộc tội mới được.

Đầu-Chương sụp lạy nói:

- Nếu anh tưởng tình đến em, xin anh bày kế cho.

Đầu-Liêm nói:

- Nước Trịnh thấy em kéo binh về tất không còn đề phòng nữa. Nay em phải lập tức đến đó xuất kỳ bất ý đánh một trận, may thắng đặng.

Đầu-Chương vâng lời chia quân làm hai đạo kéo đi trước.

Còn Đầu-liêm theo sau tiếp ứng.

Quan giữ thành nơi biên giới nước Trịnh là Đam-Bá, từ lúc thấy quân nước Sở không đánh mà rút về, có ý trễ biếng. Bất ngờ nay Đầu-chương lại kéo đến nữa không còn để phòng kịp, bị Đầu-Chương hãm thành bắt sống trên lưng ngựa, còn quân sĩ chết hơn quá nữa. hừa thắng, Đầu-chương kéo quân thẳng đến vây thành nước Trịnh.

Được hai ngày, Đầu-liêm bàn với Đầu-chương:

- Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, nay thắng trận như vầy cũng đã đũ, không nên khinh thường đóng quân trên đất địch lâu.

Hai anh em liền rút quân về.

Đầu-chương vào yết kiến Sở thành-vương và tâu:

- Khi trước tôi lui binh về cốt là để lập mưu đánh lừa giặc chứ không có ý khi quân hay sợ giặc xin Đại-vương xét lại.

Sở thành-vương nói:

- Ngươi đã thắng giặc, bắt được tướng Trịnh, tội ấy có thể dung tha. Nhưng tại sao nước Trịnh chưa chịu đầu hàng mà ngươi đã kéo binh về?

Đầu-Chương nói:

- Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh làm tổn thương đến uy-danh nước Sở nên phải rút binh về.

Sư thành-vương nổi giận hét:

- Nếu đổ thừa cho quân ít thì quả ngươi đã sợ giặc rồi! Nay ta cấp thêm quân cho ngươi, nếu không đánh được nước Trịnh thì đừng thấy mặt ta nữa.

Đầu-Liêm bước tới, quỳ tâu:

- Xin Đại-vương cho anh em tôi cùng đi. Nếu nước Trịnh không chịu đầu hàng chúng tôi xin đem đầu Chúa Trịnh về nạp cho Đại-vương.

Sở thành-vương nhậm lời, phong cho Đầu-liêm làm Đại-tướng, Đầu-chương làm phó tướng, cấp cho mỗi người năm vạn binh ròng kéo thẳng đến nước Trịnh.

Trịnh văn-công hay được tin Đam-bá bị bắt, lại nghe quân Sở ồ ạt kéo đến nữa, hoảng hốt, sai sứ sang nước Tề cầu cứu.

Quản-trọng thưa với Tề hoàn-công:

- Mấy năm qua, Chúa-công đã giúp nước Yên, cứu nước Lỗ, lại xây thành đắp lũy cho nước Hình và Vệ. Vậy ngày nay Chúa công có thể dùng quân các nước ấy để đánh Sở được. Mà đánh Sở tức là cứu Trịnh vậy.

Tề hoàn-công nói:

- Nếu hội các chư hầu đánh Sở, nước Sở hay được tất phòng bị trước, thì khó thắng.

Quản-Trọng nói:

- Nước Sái là một nước nhỏ, tiếp giáp với Sở, trước kia có lỗi với Chúa-công. Nay Chúa-công mượn tiếng ấy đi đánh Sái, rồi kéo binh qua đánh Sở, thì nước Sở không phòng bị kịp.

Nguyên trước đây Sái-hầu có em gái là Sái-cơ, đem gã cho Tề hoàn-công làm đệ tam phu-nhân. Một hôm, Tề hoàn-công cùng với Sái-cơ chèo thuyền du ngoạn nơi ao sen, Sái-Cơ đùa bỡn, lấy tay khuấy nước làm tung vào mặt Tề hoàn-công. Tề hoàn-Công phải tránh né mãi. Sái-cơ biết Tề hoàn-công sợ nước, mới cố ý làm cho thuyền lay động, nước bắn vào ướt áo.

Tề hoàn-công nổi giận mắng:

- Tiện-tỳ, mi dám vô lễ với ta đến thế ư?

Nói xong sai Thụ-điêu đuổi Sái-cơ về nước.

Sái-hầu thấy vậy giận lắm, nói:

- Ta đã gả em gái cho, mà còn xử bạc, xua đuổi. Thế thì còn tình nghĩa gì nữa.

Sái hầu đem Sái-cơ gả cho Sở thành-vương lập làm phu-nhân.

Từ ấy, Tề hoàn-Công đem lòng căm giận Sái-hầu.

Nay nghe Quản-trọng nhắc đến, Tề hoàn-công nói:

- Sái và Sở đáng phải trừng trị. Nay có nước Giang và nước Hoàng, cũng tiếp giáp với Sở, bị nước Sở quấy nhiễu đem lòng căm phẫn. Ta muốn cùng với hai nước ấy thề ước, và nhờ làm nội ứng phỗng có nên chăng?

Quản-trọng bàn rằng:

- Nước Giang và Hoàng là hai nước ở xa Tề lại gần Sở. Nếu qui thuận nước ta tất nước Sở giận, kéo quân sang đánh. Chừng đó ta đến cứu thì quá xa xôi, bằng không đến cứu, mang tiếng với chư-hầu, chi bằng liên-kết với nước khác là hơn.

Tề hoàn-công nói:

- Dẫu xa xôi, nhưng họ có lòng hâm mộ về với mình, lẽ nào lại từ chối để cho họ phải thất vọng!

Quản-trọng nói:

- Nếu Chúa-công không nghe lời thì cứ xin ghi lấy lời tôi nói, sau nầy sẽ thấy điều lợi hại.

Tề hoàn-công sai mời nước Hoàng và nước Giang đền giao hòa, rồi cùng hai nước ăn thề, họp binh đánh Sở.

Vua nước Giang và nước Hoàng bàn với Tề hoàn-công:

- Lâu nay nước Thư vốn giúp cho nước Sở thi hành nhiều điều tàn ác. Ấy vậy, nên đánh nước Thư trước để chặt vây cánh.

Tể hoàn-công y lời viết một phong thư sai người đem đến nước Từ. Nước Từ vốn là một nước tiếp giáp với nước Thư. Vua nước Từ gả con gái cho Tề hoàn-công làm đệ nhị phu-nhân, lâu nay vẫn tùng phục nước Tề, nên nay Tề hoàn-công khiến hưng binh sang đánh nước Thư. Vua nước Từ được lệnh hưng binh.

Chẳng bao lâu lấy được nước Thư.

Tề hoàn-công bảo vua nước Từ đóng quân ở Kinh-thành Thư, phòng khi cấp biến.

Giữa lúc đó, Tề hoàn-công lại tiếp sứ nước Lỗ sang thương nghị.

Sứ nước Lỗ là Quí-hữu vào ra mắt và tâu:

- Nước tôi có hiềm khích nước Châu và nước Cử, nên trước đây không sang đắp thành cho nước Vệ và nước Hình. Nay nghe tin quí quốc hội với nước Giang và Hoàng, sắp sửa tranh chiến, Chúa-công tôi xin đem binh giúp sức.

Tề hoàn-công nghe nói, mừng rỡ đem việc đánh Sở mật ước với Lỗ.

Lúc bấy giờ nước Sở đang đem quân xâm chiếm nước Trịnh, vây thành rất ngặt.

Trịnh văn-công muốn xin giảng hòa để cứu dân nước khỏi cảnh lầm than.

Quan Đại-phu Khổng-thúc can:

- Xin Chúa-công hãy chậm rãi. Nước Tề đang chuẩn bị đánh Sở, mục-đích để cứu Trịnh. Ta nên cố thủ chờ xem.

Trịnh văn-công nghe lời, sai người cáo cấp với Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công lập tức hội chư hầu, mượn cớ đánh Sái, để đem quân phạt Sở.

Tề hoàn-công phong cho Quản-trọng làm Đại tướng, lại khiến Thụ-điêu đem quân sang đánh nước Sái trước.

Nước Sái lâu nay vốn cậy Sở không phòng bị gì cả. Khi thấy Thụ-điêu kéo quân đến, mới vội vàng đem quân chống giữ.

Sái hầu thấy Thụ-điêu bỗng nhớ lại Thụ-điêu trước kia là người hầu hạ Sái-cơ trong cung Tề, là một kẻ tiểu-nhân, bèn sai người đem vàng lụa đến cống lễ, để nhờ Thụ-điêu hoãn binh.

Thụ-điêu nhận lễ vật rồi đem các điều dự tính của Tề hoàn-công hội chư hầu, trước đánh Sái sau đánh Sở nói cho nước Sái biết, bảo Sái hầu phải đem gia quyến lánh nạn kẻo bị diệt vong.

Sứ tề tâu lại, Sái hầu thất kinh, nội đêm ấy bỏ thành, dắt cung quyến chạy sang nước Sở.

Dân trong thành thấy vua bỏ trốn tức khắc tìm đường lánh nạn.

Thụ-điêu kéo quân vào thành, sai người về phi báo với Tề hoàn Công xưng tụng công lao của mình.

Còn Sái-hầu trốn sang nước Sở. Vào ra mắt Sở thành-vương thuật lại những lời nói của Thụ-điêu.

Sở thành-vương biết được mưu kế của Tề hoàn-công, liền ra lệnh cho quân sĩ canh phòng khắp nơi cẩn mật.

Lại sai người sang nước Trịnh bão Đầu-chương rút quân về.

Mấy hôm sau, đại binh của Tề hoàn-công kéo đến nước Sái.

Thụ-Điêu đem quân ra nghênh tiếp, bảy nước chư-hầu cùng đến một lượt quân bị rất chỉnh tề.

Bảy nước ấy là:

1- Tống hoàn-công (Ngự-thuyết)

2- Lỗ hi-công (Thân)

3. Trần tuyên-công (Xử-Cựu)

4- Vệ văn Công (Hủy)

5- Trịnh văn-công (Thiệp)

6.- Tào chiêu-công (Ban)

7- Hứa mục-công (Tân-thần).

Bảy nước ấy chịu dưới quyền điều khiển của Tề hoàn-Công, Tiểu-bạch làm Minh-chủ.

Lúc ấy Hứa mục-công đang bịnh nhưng cũng ráng đem quân hội nơi nước Sái. Vì vậy, khi đến nơi, Hứa mục-công lâm bịnh nặng bỏ mình.

Tề hoàn-công cảm tình ấy phong cho nước Hứa được đứng trên hàng nước Tào.

Đóng quân nơi nước Sái được ba ngày, an táng Hứa mục-công xong.

Tề hoàn-công cử đại binh thẳng đường kéo qua nước Sở.

Vừa đến biên giới nước Sở, bống thấy một người mũ áo chỉnh tề khép nép bên đường, cúi chào Tề hoàn-công hỏi:

- Ngài có phải Tề-hầu chăng? Tôi là sứ-thần nước Sở, chờ ngài nơi đây đã lâu.

Nguyên người ấy là Khuất-hoàn, hiện làm quan Đại-phu nước Sở. Nay vâng lệnh Sở thành-vương đến để thuyết khách.

Tề hoàn-công lấy làm lạ, hỏi Quản-trọng:

- Tại sao nước Sở biết được quân ta đến đây mà cho người ra đón?

Quản-trọng nói:

- Tất có kẻ nào đem mưu kế của ta tiết lậu cho người nước Sở biết. Tuy nhiên nay đã có thuyết khách của Sở đến đây, xin Chúa-công cho phép tôi dùng đại nghĩa mà nhắn nhủ vài lời, làm cho nước Sở phải nhục nhã phục tùng, khỏi dùng đến binh lực cũng nên.

Nói xong bước ra tiếp kiến Khuất-Hoàn.

Hai người chắp tay cùng thi lễ.

Khuất-hoàn nói:

- Chúa-công tôi hay tin quí quốc đem binh đến nên sai tôi thưa với quí-quốc vài lời. Tề với Sở ai có nước nấy. Nước Tề ở Bắc-hải, nước Sở ở Nam-hải cách nhau vạn dặm, cớ gì lại đem binh xâm phạt?

Quản-trọng nói:

- Ngày xưa vua Thành-vương nhà Châu phong cho Tiên-quân ta nước Tề là Thái-công, có dặn Hễ nước nào không chịu mệnh nhà Châu, nước Tề có quyền đem binh vấn tội. Từ khi nhà Châu thiên sang Đông Đô, các nước chư hầu đều chểnh-mảng không theo vương-lệnh. Chúa ta phụng mệnh Thiên-triều giữ quyền Minh-chủ. Nay nước Sở bỏ lệ hàng năm cống hiến nhà Châu, mặc dầu chỉ một xe cỗ thanh-mao mà không giữ lễ. Như thế nước Sở không có lỗi sao?

Khuất-hoàn nói:

- Từ lúc nhà Châu suy yếu, các nước đều bỏ lệ triều cống đâu phải riêng gì nước Sở. Nếu quí-quốc cho đó là một tội lỗi thì thật là đáng buồn cười.

Nói xong, cười lớn rồi quay xe trở về.

Quản-trọng nói với Tề hoàn-công:

- Người nước Sở rất tự cao, tự đắc không thể dùng lời chinh phục được, phải dùng binh lực để thị uy mới xong.

Tề hoàn-công truyền các nước tấn binh, đến đánh nơi Kinh địa.

Sở thành-Vương cũng không nhịn, phong Tử-văn làm Đại-tướng, đem quân ra đóng nơi đất Hán-nam để chống với quân các chư hầu.

Tử-văn nói với Sở thành-vương:

- Quản-trọng là một người giỏi binh-pháp, nay đem quân các nước chư hầu đến đây tất đã có sẵn mưu kế, xin Chúa-công cho một người nữa đến dò xét binh tình rồi sẽ tuỳ liệu.

Sở thành-vương nói:

- Bây giờ phải sai ai?

Tử-văn nói:

- Khuất-hoàn đã biết mặt Quản-trọng, vậy cứ sai Khuất-hoàn đi một phen nữa.

Sở thành-vương chưa có ý kiến, Khuất-hoàn đã nói:

- Lần trước tôi đã gặp Quản-Trọng nhưng không bàn luận được gì, nay đi nữa cũng chẳng ích chi. Nếu Đại-vương muốn hoà, tôi sẽ lựa lời đáp ứng, còn nếu muốn đánh, xin Đại-vương sai người khác.

Sở thành-vương nói:

- Đánh hay hoà là tuỳ ở tình-hình địch quân. Ta giao cho ngươi quyền xét đoán ấy, để định liệu việc nói năng.

Khuất-hoàn phụng-mệnh sang trại Tề thương thuyết.

Hồi 24 - Tề Hoàn-công Lấy Lòng Đãi Sứ Sở

Khuất-hoàn đến trại Tề xin vào yết kiến.

Quản-trọng hay được tin, nói với Tề hoàn-công:

- Nước Sở sai sứ đến một lần nữa chắc là xin giảng hoà, Chúa-công nên tiếp đãi tử tế.

Tề hoàn-công cho đòi Khuất-hoàn vào.

Khuất-Hoàn quỳ móp dưới trướng tâu:

- Chúa công tôi chỉ vì không cống cỏ thanh-mao, để quí-quốc nhọc lòng đem quân đến đây thật tội rất lớn. Chúa công tôi đã biết lỗi, xin quí-quốc lui binh khỏi ba mươi dặm. Chúa công tôi sẽ tuân-mệnh.

Tề hoàn-công nói:

- Nếu vua nước Sở biết giữ bổn-phận ta còn đòi gì nữa mà không rút quân.

Khuất-hoàn lạy tạ lui ra, trở về thưa lại với Sở văn-vương:

- Tôi hứa với Tề-hầu, chịu cống hiến một xe cỏ thanh-mao, và Tề-hầu cũng đã hứa rút quân khỏi ba mươi dặm.

Sở thành-vương không tin, sai người đi thám thính.

Bỗng có quân vào báo:

- Quân các nước chư-hầu đã rút khỏi ngoài ba mươi dặm, hiện đóng nơi đất Thiệu-lăng.

Sở thành-vương nói:

- Tề-hầu chịu rút quân ấy là có ý sợ ta, ta há lại giữ lời hứa làm chi?

Tử-văn thưa:

- Đại Vương chớ nên làm thế! Người ta không bội tín với mình, mà mình bội tín với họ sao phải.

Sở thành-vương nín lặng, nét mặt buồn buồn.

Kế đó, sai Khuất-Hoàn đem mấy xe vàng lúa đến đất Thiệu-lăng để ban thưởng cho quân các nước chư hầu.

Lại sai sửa soạn một xe cỏ thanh-mao đem đến trình với Tề hoàn-công để đem vào triều cống Thiên-tử.

Lúc đó, Hứa mục-công đã qua đời, con Hứa mục-công là Hiệp, lên nối ngôi, xưng hiệu Hứa hi-công.

Hứa hi-công sai quan Đại-phu Bách-đà đến hội diện cùng các chư-hầu nơi Thiệu-lăng để điều

khiển đoàn quân của mình.

Khuất-hoàn vào yết kiến Tề hoàn-công dâng vàng lụa để ban thưởng cho quân sĩ.

Tề hoàn-công đem phân phát cho các nước.

Khuất-hoàn lại dâng cỏ thanh-mao.

Tề hoàn-công xem xong giao trả cho Khuất-hoàn, sai sứ đem vào triều cống Thiên-tử.

Tề hoàn-công hỏi Khuất-hoàn:

- Nhà ngươi đã bao giờ được trông thấy quân lực của các nước Trung-nguyên chưa?

Khuất-hoàn nói:

- Tôi ở nơi xa xôi hẻo lánh về cõi Nam nầy, chưa từng thấy những đạo binh hùng mạnh của Trung-nguyên, nếu Minh-công có hảo-ý, xin cho tôi được xem tường tận.

Tề hoàn-công liền đưa Khuất-hoàn đi xem các trại quân của các nước chư-hầu.

Bấy giờ quân các nước đóng liền nhau dài hơn mấy mươi dặm. Mỗi khi trại quân Tề nỗi trống hiệu, các trại chư-hầu đồng ứng tiếng, gióng lên như sấm.

Tề hoàn-công đắc ý, cười lớn, nói với Khuất-hoàn:

- Binh-lực của các nước Trung-nguyên ta như thế nầy đánh đâu mà chẳng thắng.

Khuất-hoàn nói:

- Minh-công là bá chủ Trung-quốc, dùng đạo-đưc để chinh-phục lòng người, dùng đại-nghĩa thắng thiên-hạ. Cái đó mới đáng sợ. Chư như lấy binh lực cậy oai, thì nước Sở tôi, dẫu nhỏ mọn, nhưng có Phương-thành, có sông Hán-thuỷ, thành cao, hào sâu, dẫu trăm vạn binh hùng, vị tất đã làm gì nổi!

Tề hoàn-công nghe nói, có ý hổ thẹn, bảo Khuất-hoàn:

- Nhà ngươi thật là một hiền-sĩ của nước Sở. Nay ta xin cùng vua nước Sở giữ lấy chức phận của tiên quân ta ngày xưa, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khuất-hoàn nói:

- Minh-công có lòng nghĩ đến Chúa-công tôi mà giảng-hoà thì còn gì may mắn hơn.

Tề hoàn-công truyền mở tiệc đãi đằng.

Sáng hôm sau Tề hoàn-Công lập đàn, để cùng với nước Sở ăn thề và lập điều ước giảng-hoà với nhau.

Quản-Trọng xin tha cho Đam-Bá về nước Trịnh.

Khuất-hoàn cũng thay mặt Sái-hầu xin lỗi với Tề hoàn-công.

Đoạn, hai bên từ giã nhau.

Tề hoàn-Công ra lệnh thu quân về nước.

Trong khi đi đường, Bảo thúc-nha hỏi Quản-trọng:

- Nước Sở tiếm xưng vương hiệu, tại sao Trọng-phụ không đem việc ấy bắt tội khi-quân lại nhận cỏ thanh-mao làm chi?

Quản-trọng nói:

- Nước Sở tiếm xưng vương-hiệu đã ba đời. Nếu nay bắt bỏ vương-hiệu, không đời nào nước Sở chịu tuân theo. Ấy vậy, nước ta làm sao điều khiển được. Muốn điều khiển họ, cốt yểu phải làm cho họ nghe lời mình trước đã. Mà muốn họ nghe lời mình, không gì hơn đừng để họ bất mãn mình.

Bảo thúc-nha nghĩ ngợi một lúc, rồi cũng cho là phải.

Quan Đại-phu nước Trần là Đào-Đồ, nghe tin Tề hoàn-Công đem quân về nước, liền bàn với quan Đại-phu nước Trịnh là Thân-hầu:

- Nếu để quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh, thì ta phải cung-đốn lương thực, như thế đã tốn của lại mất công, chi bằng nói với Tề hầu đi về phía Đông, khiến cho nước Từ và Cử phải chịu lấy sự khó nhọc ấy thì hai nước ta mới rảnh-rang được.

Thân-hầu vốn là một kẻ nham hiểm, ngoài mặt tán thành lời nói của Đào-Đồ, nhưng trong bụng có ý cười thầm, liền bảo Đào-Đồ vào tâu với Tề hoàn-công.

Đào-Đồ bước vào ra mắt, tâu:

- Minh-công đánh Sơn-nhung nơi phía Bắc, phạt nước Sở nơi phía Nam, bây giờ nên rút quân về phía Đông, để cho các nước trông thấy oai mà sợ.

Tề hoàn-công nói:

- Nhà ngươi nói rất phải.

Được một lúc Thân-Hầu cũng vào ra mắt Tề hoàn-công, tâu:

- Minh-công đem quân chinh phạt đã lâu ngày, phải tìm cách để quân sĩ có nơi trú ngụ mà giải-lao. Nay nếu kéo binh về phía Đông rủi có nước mọi rợ nào đón đường ngăn trở, làm cho quân sĩ mệt nhọc, ta thán thì thật là điều bất lợi!

Tề hoàn-công như sực tỉnh, nói:

- Nếu không có nhà ngươi, ta đã lầm lẫn rồi.

Nói xong sai người bắt Đào-Đồ trị tội, Trần tuyên-công phải đem lễ vật xin lỗi hai ba lần Tề hoàn-công mới chịu tha. Lại khiến Trịnh văn-công phải đem đất Hổ-lao thưởng cho Thân-hầu.

Trịnh văn-công, dẫu phải nghe lời, nhưng lòng không phục.

Tề hoàn-công thấy Quản-trọng lập được nhiều công lao to tác, bèn đem đất Biền-ấp, hơn ba trăm nóc nhà của quan Đại-phu Bá-thị phong thêm cho Quản-trọng.

Sở thành-vương thấy binh Tề và các nước chư-hầu đã rút về, ý chừng muốn đem cổ thanh-mao vào nhà Châu triều cống.

Khuất-hoàn thưa:

- Ta không nên thất tín với nước Tề. Vã lại chỉ vì nước Sở ta không cống hiến nhà Châu, nên nước Tề mới được tiếng là biết tôn kính Thiên-tử. Nay nhân cơ hội nầy, ta sai vào cống hiến thì nước ta cũng chẳng kém gì nước Tề.

Sở thành-vương nói:

- Chỉ ngặt một điều nước ta đã xưng Vương-vị. Nay xưng hô thế nào cho tiện?

Khuất-hoàn nói:

- Không hề chi. Trong tờ biểu chỉ xưng là viễn-thần cũng đủ.

Sở thành vương nhậm lời, sai Khuất-hoàn đem mười xe cỏ thanh-mao và các thư vàng lụa vào dâng vua Huệ-vương nhà Châu.

Châu huệ-vương mừng lắm, phán:

- Nước Sở lâu nay đã bỏ bổn phận, bây giờ lại biết triều phục như thế thực là phước lớn của Tiên-vương ta.

Nói rồi đem lễ-vật cáo-yết Thái-miếu, lại ban thưởng cho nước Sở rất hậu.

Khuất-hoàn lạy tạ, rồi cáo từ.

Chẳng bao lâu, Tề hoàn-công lại sai Thấp-bằng đến yết kiến Châu huệ-vương, tâu về việc nước Sở đã chịu thần phục.

Châu huệ-Vương tiếp đãi Thấp-bằng rất trọng thể.

Thấp-bằng tâu với Châu huệ-vương, xin được phép đến chúc mừng ngôi Thái-tử.

Châu huệ-vương nghe nói vẻ mặt lúng túng, trộn lẫn một ít u buồn, rồi sai người đòi Thái-tử Trịnh và Vương-tử Đái đến.

Thấp-Bằng lạy mừng xong, bái tạ ra về.

Về đến nước Tề, Thấp-bằng vào ra mắt Tề hoàn-công tâu:

- Nhà Châu sắp có loạn!

Tề hoàn-công thất kinh hỏi:

- Tại làm sao thế?

Thấp-bằng nói:

- Người con trưởng của Thiên-tử là Trịnh, tức con bà Khương-hậu, đã lập lên Thái-tử. Nay bà Khương-hậu mất, bà thứ-hậu là Trần-vỉ, được vua yêu, sinh đặng Vương-tử Đái. Thiên-tử muốn bỏ con trưởng lập con thứ, vì vậy lúc tôi xin yết kiến, vua đòi ra cả hai người. Tôi e rằng chẳng

bao lâu nhà Châu sẽ có loạn.

Tề hoàn-công vội vã đòi Quản-trọng vào thương-nghị.

Quản-trọng nói:

- Tôi có một kế, có thể giữ yên được nhà Châu.

Tề hoàn-công hỏi:

- Kế gì vậy?

Quản-trọng nói:

- Cần gây cho Thái-tử một thế-lực mạnh mẽ. Nay viết một đạo biểu dâng lên vua nhà Châu tỏ ý các chư-hầu muốn yết-kiến ngôi Thái-tử, xin nhà vua cho Thái-tử ra hội với các chư-hầu. Hễ Thái-tử đã hội diện với các chư-hầu thì địa-vị đã được căng-co dầu muốn thay đổi cũng không được.

Tề hoàn-công khen phải, liền viết hịch hẹn với các chư-hầu sang năm họp mặt tại đất Thủ-chỉ thuộc nước Vệ, rồi lại sai Thấp-Bằng đến triều Châu, tỏ ý các chư-hầu muốn yết kiến ngôi Thái-tử để tỏ lòng tôn kính.

Châu huệ-vương không muốn cho Thái-tử đi hội, nhưng sợ thế lực nước Tề, chẳng dám từ khước.

Thấp-bằng về nước, báo với Tề hoàn-công.

Đầu năm sau, Tề hoàn-công sai Trần kính-trọng sang đất Thủ-Chỉ làm một nhà hành-cung để đón Thái-tử.

Đúng kỳ hẹn Thái-tử Trịnh đến. Các chư-hầu kéo đến lạy mừng.

Thái-tử Trịnh hai ba lần từ chối không dám nhận lễ.

Tề hoàn-công tâu:

- Chúng tôi là chư-hầu, đối với Thái-tử cũng như bề tôi đối với vua, xin Thái-tử chớ tị-hiềm.

Thái-tử Trịnh tỏ lời cảm tạ.

Rồi đêm ấy, mời Tề hoàn-công đến hành-cung, đem việc Vương-tử Đái muốn cướp ngôi thuật lại.

Tề hoàn-công tâu:

- Chúng tôi cùng các Chư-hầu ước nguyện quyết bảo vệ cho Thái tử, xin Thái-tử chớ ngại.

Thái-tử Trịnh sợ ở nơi đất Thủ-Chỉ lâu ngày làm phiền các chư hầu, nên muốn về triều.

Tề hoàn-công nói:

- Sở dĩ chúng tôi muốn lưu Thái-tử lâu ngày là muốn Thiên-tử hiểu thấu lòng lưu luyến của chư-hầu đối với Thái-tử. Nay đang giữa mùa hè nóng nực, xin đợi đến mùa thu mát trời, chúng tôi sẽ

hộ giá hồi loan cũng chẳng muộn.

Châu huệ-vương thấy Thái-tử Trịnh lâu về, đoán biết Tề hoàn-Công có lòng mến phục, nên không vui. Hơn nữa, Thứ-phi Trần-Vỉ và Vương-tử Đái ngày đêm ở bên cạnh kiếm lời giѐm siểm.

Nhơn lúc quan Thái-sử Chu-khổng vào yết kiến.

Châu huệ-Vương nói:

- Vừa rồi, Tề-hầu đánh được Sở, song quân-lực nước Tề cũng không hơn gì Sở. Nay Sở lại tùng phục Thiên-triều không hổn láo như trước nữa, thì Sở cũng đáng tin cậy.

Chu-khổng tâu:

- Tâu Bệ-hạ, ý chừng Bệ-hạ có điều gì bất bình nước Tề?

Châu huệ-vương nói:

- Tề-hầu cậy thế, nhóm chư-hầu qui phục Thái-tử, như thế đã có mầm khi quân! Ta muốn nhờ khanh đem cho Trịnh-hầu một mật chiếu, bảo Trịnh-hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem ý của Trẫm truyền lại với vua Sở.

Chu-khổng tâu:

- Sở về triều cống là nhờ có Tề bắt buộc, sao Bệ-hạ lại không nghĩ đến công lao của Tề-hầu.

Châu huệ-vương nói:

- Nếu các nước chư-hầu cứ tùng phục nước Tề mãi chắc gì Tề-hầu không sanh dị tâm, ý trẩm đã quyết khanh chớ bàn bạc làm chi!

Chu-khổng không dám nói nữa.

Châu huệ-vương liền viết một mật chiếu, niêm phong rất cẩn thận trao cho Chu-khổng.

Chu-khổng không hiểu trong tờ chiếu đó đã viết gì, vội vã đem đến trao cho Trịnh văn-công.

Trịnh văn-công mở ra đọc.

Chiếu rằng:

Thái-tử Trịnh bất tuân phụ lệnh, tự tập các chư-hầu mưu gây rối Thiên triều. Đó là tội bất hiếu, không thể nối ngôi được. Nay ý trẫm muốn lập Vương-tử Đái làm Thái-tử, nếu hiền-hầu bỏ Tề theo Sở, để cùng giúp Vương-tử Đái thì trẫm sẽ giao hết quyền bính cho.

Trịnh văn-công xem chiếu xong, lòng mừng thầm, nói với các quan Đại phu:

- Tiên quân ta Vũ-công, Trang-công trước kia hai đời làm Khanh-sĩ nhà Châu đến đời Lệ-công cũng có công nghiệp lớn, giúp vua Châu, nhưng chưa giữ được quyền chính. Nay vua nhà Châu lại định giao quyền cho ta, thực điều đáng mừng đó!

Quan Đại-phu Đổ-thúc can:

- Nước ta chịu ơn nước Tề, nay bõ Tề theo Sở là điều bội nghĩa. Hơn nữa, Thái-tử Trịnh được mọi người tôn sùng, nay bõ đi phò Vương-tử Đái là trái với ý-nguyện chung của mọi người, xin Chúa-công thận trọng việc nầy.

Trịnh văn-công nói:

- Theo ý Tề-hầu sao bằng theo ý Thiên-tử nhà Châu, việc phế lập là do ý Thiên-tử chứ đâu phải ý ta.

Đổ-thúc nói:

- Ngôi Thái-tử nhà Châu bao giờ cũng phải là con trưởng. Nếu lập con thứ không tránh điều rắc rồi. Xem như trước kia U-vương yêu Vương-tử Bá-Phục, vua Hoàng-vương yêu Vương-tử Khắc, vua Trang-vương yêu Vương-tử Đồi kết quả đều mang tai vạ. Nếu Chúa-công không xét kỹ e phải hối hận.

Quan Đại phu Thân-hầu cãi:

- Dù muốn dù không đó là lệnh Thiên-tử. Ta há lại trái lệnh Thiên-tử để nghe theo Tề-hầu sao? Như vậy còn gì đạo quân thần.

Trịnh văn-công cho lời nói của Thân-hầu là phải, đêm ấy bỏ ra về không hội chư-hầu nữa.

Tề hoàn-công hay tin nổi giận, toan đem binh đánh Trịnh.

Quản-Trọng can:

- Dẫu một nước Trịnh bội ước, cũng chưa hại chi, nay xin Chúa-công cứ lập minh thệ với các nước rồi tính sau.

Tề hoàn-công nghe theo lời, lập đàn nơi đất Thủ-chỉ, để cùng với các chư hầu ăn thề, đồng tâm giúp ngôi Thái-tử.

Lời thề như sau:

Tất cả các nước chư hầu có mặt hôm nay đồng tâm giữ ngôi Thái-tử để giữ vững nhà Châu. Nếu ai đổi lòng sẽ bị đất trời tru diệt.

Ngày hôm sau các nước chư-hầu đưa Thái-tử Trịnh về nước.

Trịnh văn-công hay tin các nước chư hầu lập minh thệ, có ý lo sợ cho mình.

Kế đó Sở thành-vương sai người sang Trịnh để bàn việc giao hữu.

Trịnh văn-công lòng dụ dự không quyết, nên không tiếp sứ.

Sở thành-vương bèn tư thông với Thân-hầu, để nhờ Thân-hầu xúi giục Trịnh văn-công bỏ Tề theo Sở.

Nguyên Thân-hầu trước kia làm quan nước Sở, được Sở văn-vương yêu chuộng. Sau Sở văn-vương gần mãn phần, sợ người sau không dùng Thân-hầu nên mới cho Thân-hầu một số châu ngọc để trốn sang nước khác lập nghiệp. Thân-hầu trốn sang đất Lịch, được Trịnh lệ-công yêu dùng. Sau Trịnh lệ-công phục nghiệp mới phong Thân-hầu làm chức Đại phu nước Trịnh.

Đến lúc Trịnh lệ-công qua đời. Trịnh văn-công lên nối nghiệp, Thân-hầu vẫn giữ chức ấy.

Nay được tin nước Sở, Thân-hầu vào bàn với Trịnh văn-công:

- Ta vì phụng mệnh Thiên tử mà trái ý Tề, chỉ còn trông cậy ở nước Sở, nếu không theo Sở thì lấy đâu nương tựa?

Trịnh văn-công nghe lời, mật sai Thân-hầu qua kết liên với Sở.

Tề hoàn-Công hay tin tức giận cử binh sang vây thành Tần-Mật của nước Trịnh.

Lúc bấy giờ Thân-hầu còn đang ở nước Sở, nghe tin ấy liền tâu với Sở thành-vương:

- Nước Trịnh sở dĩ giao kết với Sở là cậy có Sở giúp. Nếu Đại vương không đem binh cứu nước Trịnh, ắt Trịnh phải theo Tề.

Sở thành-vương triệu tập quân thần thương nghị.

Quan Tể-tướng Tử-văn tâu:

- Nước Hứa đang tùng phục nước Tề, được Tề hoàn-công rất ưu đãi, nay muốn cứu Trịnh, chỉ cần đem binh qua đánh Hứa, quân Tề tất phải rút về mà cứu Hứa.

Sở thành-Vương y lời, đem quân vây thành nước Hứa. Quả nhiên Tề bõ Trịnh kéo thẳng qua nước Hứa để cứu viện.

Nước Sở lại rút quân về.

Thân-hầu trở về nước lòng hiu hiu tự đắc, cho rằng mình đã có công phu rất lớn đối với nước Trịnh.

Qua năm sau, Tề hoàn-công lại đem quân đánh Trịnh nữa.

Quan Đại-phu nước Trần là Đào-Đồ, lúc trước theo Tề hoàn-công đi Sở có hiềm khích với Thân-Hầu, nên nay viết một mật thư sai người đem đưa cho quan Đại-phu nước Trịnh là Đổ-thúc.

Thư ấy như vầy:

Thân-hầu là một đứa ô-mị, trước kia nịnh bợ Tề-hầu được thuởng đất Hổ-lao nạp, lại ô-mị nước Sở để làm cho Trịnh-hầu phải mang tiếng thất tín. Nếu chém đầu Thân-hầu đem tạ tội, ắt quân Tề tức khắc lui về nước.

Đổ-thúc đem bức thư ấy trình với Trịnh văn-công.

Trịnh văn-công cả giận truyền chém Thân-hầu, cắt đầu bỏ vào một chiếc hộp, sai Đổ-thúc đem nạp cho Tề hoàn-công và nói:

- Ngày trước sở dĩ nước Trịnh bội ước là do Thân-hầu ô-mị, nay xin giết Thân-hầu đem dâng đầu tạ tội.

Tề hoàn-công biết Đổ-Thúc là một tôi hiền, thuận cho nước Trịnh giảng hoà.

Rồi, cũng trong năm ấy Tề hoàn-công lại triệu tập các chư-hầu họp nơi đất Ninh-mãn để kiểm

điểm việc binh.

Trịnh văn-công e ngại có chiếu mệnh Thiên-tử, nên chẳng dám công nhiên đi dự mới sai con là Thế-tử Hoa đi thế.

Nguyên Thế-tử Hoa cùng với em là Công-tử Tang đều con bà Đích phu-nhân. Bấy giờ Đích phu-nhân được Trịnh văn-công yêu, mới lập Hoa lên làm Thế-tử. Sau đó, Trịnh văn-công lại lập thêm hai bà phu-nhân nữa cũng đều có con trai cả.

Cách đó chẳng bao lâu Đích phu-nhân chết. Trong cung có một nàng cung nữ tên Yên-cật, một hôm nằm mộng thấy một người đàn ông tay cầm cành hoa đến nói: Ta đây là thuỷ tổ nhà ngươi, nay cho nhà ngươi cành hoa lan nầy, mai sau sẽ sinh quí-tử, khiến cho nước nhà thịnh vượng.

Nói xong cầm cành hoa lan đưa cho Yên-cật rồi biến mất.

Yên-Cật giật mình thức dậy, đem chuyện ấy tâu với vua.

Trịnh văn-công cho là điềm tốt, ăn ở với Yên-cật, sinh đặng một trai đặt tên là Lan.

Thế-tử Hoa thấy cha mình nhiều vợ yêu như vậy, sợ ngày sau bõ mình lập người khác, mới bàn riêng với các quan Đại-phu, như Thúc-thiêm, Đổ-thúc, Sư-thúc, để bầy mưu gây uy-thế cho mình.

Nhưng các quan đều khuyên Thế-tử Hoa nên giữ lấy đạo-hiếu.

Do đó, Thế-tử Hoa không bằng lòng, tỏ ý hiềm-khích với các quan.

Đến ngày hội chư-hầu, Thế-tử Hoa vào yết-kiến Tề hoàn-công nói riêng:

- Nước Trịnh tôi ngày nay quyền binh đều ở trong tay Thúc-thiêm, Đổ-thúc và Sư-thúc định đoạt cả. Sở dĩ phụ-thân tôi bõ không đi dự hội cũng vì ba người ấy. Nếu Hiền-hầu trừ được ba người ấy thì nước Trịnh tôi mới phần phục quí quốc mãi mãi.

Tề hoàn-công đem chuyện để bàn lại với Quản-trọng.

Quản-trọng nói:

- Không nên! Xét lời nói của Thế-tử Hoa tỏ ra một kẻ bất trung, bất tín. Thúc-thiêm, Sư-thúc và Đổ-thúc đã được tiếng là Tam-lương của nước Trịnh, ta chớ nên nghe lời mà hõng việc.

Tề hoàn-công bỏ qua không nói đến nữa. Tuy nhiên Quản-Trọng vốn ghét Thế-tử Hoa là kẻ gian-giảo, cố ý đem lời nói của Thế-tử Hoa tiết-lộ cho người nước Trịnh biết.

Trịnh văn-công hay được, đòi Thế-tử Hoa vào hỏi.

Thế-tử Hoa nói dối rằng:

- Phụ thân không qua dự hội nên Tề hoàn-công không chịu giảng hoà. Vậy thì ta nên theo nước Sở là hơn.

Trịnh văn-công đã rõ hết ngọn ngành vỗ án hét:

- Nghịch-tử, mi muốn bán nước lại còn dám nói dối với ta nữa sao?

Nói xong, truyền giam Thế-tử Hoa vào ngục.

Thế-tử Hoa khoét tường trốn ra.

Trịnh văn-công hay được truyền đem chém.

Em Thế-tử Hoa là Công-tử Tang sợ liên luỵ liền trốn sang nước Tống, nhưng Trịnh văn-công được sai người theo giết chết.

Trịnh văn-công lại cảm nghĩa Tề hoàn Công không nghe lời Thế-tử Hoa, nên sai Đỗ-thúc đến tạ ơn.

Năm ấy Châu huệ-vương ốm nặng Thái-tử Trịnh sợ có biến loạn, nên sai quan Hạ-sĩ Vương-tử Hổ đến báo với Tề hoàn-công.

Chẳng bao lâu Châu huệ-vương băng-hà.

Tề hoàn-công nay tin, vội vả họp các chư-hầu ở đất Thao (thuộc nước Tào) làm tờ ai điếu vào triều Châu dâng lễ tế.

Mỗi nước chư-hầu phái một quan Đai-phu thay mặt, kể tên sau đây:

l. Quan Đại-nhu nước Tề: Thấp-bằng

2. Quan Đại-phu nước Tống: Hoa tú-lão

3. Quan Đại-phu nước Lỗ: Công tôn-ngao

4. Quan Đại-phu nước Vệ: Ninh-tốc.

5. Quan Đại-phu nước Trần: Viên-tuyền

6. Quan Đại-phu nước Trịnh: Tư nhân-sư.

7. Quan Đại-phu nước Tào: Công-tử Mậu.

8. Quan Đại-phu nước Hứa: Bách-đà.

Tuy mượn tiếng là điếu tang nhưng kỳ thật để làm hậu thuẫn, tôn Thái-tử Trịnh lên ngôi.

Sau lễ an-táng, Thái-tử Trịnh lên tức vị, hiệu là Châu tương-vương.

Trần-vỉ, vợ vua Huệ-vương và Vương-tử Đái lòng rất căm phẫn, nhưng sợ oai các chư-hầu không dám kinh động.

Việc nhà Châu sắp đặt đã yên, Tề hoàn-công lui về nước, định triệu tập chư hầu nơi đất Quí-khâu để bàn tính mọi việc.

Quản-trọng nói:

- Nhà Châu vừa rồi chỉ vì con trưởng, con thứ, không nhất định mà sắp bị rối loạn. Vậy Chúa-công định ngôi Thế-tử trước để khỏi di-hoạ về sau.

Tề hoàn-công nói:

- Ta có tất cả sáu con, đều là con của vợ thứ: Công-tử Võ-Khuy lớn tuổi hơn, nếu cứ lấy người hiền thì có Công-tử Chiêu. Trưởng Vệ-cơ (mẹ Công-tử Võ-khuy) hầu ta đã lâu, ta đã hứa định

lập Công-tử Võ-khuy rồi ; Dịch-nha và Thụ-Điêu hai người ấy thường thường có nói với Võ-khuy. Công-tử Chiêu là người hiền, nhưng ý ta chưa quyết, bây giờ tuỳ ý Trọng-phụ.

Quản-trọng biết Dịch-nha với Thụ-điêu là hai tên nịnh, lại là bè đảng của Trưởng Vệ-cơ, e cho ngày sau Công-tử Võ-khuy lên nối ngôi thì nội công, ngoại ứng làm loạn Quốc-chính. Công-tử Chiêu là con của Trịnh-cơ, nước Trịnh vừa mới giảng hoà với Tề, lập Công-tử Chiêu thì giữa Tề và Trịnh càng thêm thân mật.

Nghĩ như vậy, Quản-Trọng mới thưa với Tề hoàn-công:

- Hiện nay Chúa-công không có con hiền nối ngôi thì làm sao giữ được cơ-nghiệp bá-chủ. Chúa-công đã xét đoán biết Công-tử Chiêu là người hiền, thì nên lập ngay mới phải.

Tề-hoàn-công nói:

- Ta chỉ sợ Công-tử Võ-khuy cho mình là lớn tuổi hơn, sinh ra chuyện tranh giành lẫn nhau, thì biết làm thế nào?

Quản-di-ngô thưa:

- Nay nhân dịp Chúa-công sắp đại hội các nước chư hầu ; nên chọn trong các vua chư hầu có ông nào hiền, hãy đem việc Công-tử Chiêu mà uỷ thác cho còn lo ngại gì.

Tề hoàn-công nhậm lời.

Bây giờ Tống hoàn-công là Ngự-thuyết Mật, Thế-tử Tư-phủ nhường ngôi cho Công-tử Mục-di (thứ huynh của Tư-phủ). Mục-di không chịu làm vua. Tư-phủ phải lên nối ngôi hiệu là Tống tương-công.

Tống tương-công theo lệnh của bá chủ (Tề hoàn-công), mặc dầu có tang vẫn đến dự hội ở đất Quí-khâu

Quản-trọng tâu với Tề hoàn-công:

- Vua nước Tống biết nhường ngôi cho người hiền là Công-tử Mục-di. Vả lại trong lúc có tang mà đi dự hội, là họ rất kính trọng nước ta. Chúa-công nên uỷ thác Công-tử Chiêu cho vua nước Tống.

Tề hoàn-công y-lời, lập tức sai Quản-Trọng đến quân-xá, để hầu chuyện trước cùng Tống tương-công.

Tống tương-công đến yết kiến Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công tiếp đãi rất nồng hậu rồi đem việc Công-tử Chiêu ân-cần gửi gắm:

- Để giữ yên được cơ nghiệp tôi hy-vọng lòng tốt của hiền-hầu không quên chăm sóc Công-tử Chiêu, khiến cho cơ nghiệp Tề vẫn còn tồn-tại vĩnh-viễn.

Tuy Tống tương-công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng nỗi lòng đã thầm cảm lời ủy-

thác của Tề hoàn-công.

Ngày hội, các chư-hầu cùng họp mặt trước đàn để vọng bái thiên-tử.

Quan Thái-tế Chu-khổng đọc lời chiếu của Thiên-tử nhà Châu

Đoạn trao phần tế cho Tề hoàn-công.

Tề hoàn-công bái lĩnh toan bước xuống ngai tạ lễ, Chu-khổng nói:

- Hiền-hầu nay tuổi đã già, xin miễn việc ấy.

Tề hoàn-công toan bố lễ tạ, Quản-Trọng vội vã nói:

- Xin Chúa-công lấy lễ nghĩa làm trọng, để nêu gương cho các chư-hầu.

Như sực tĩnh, Tề hoàn-công nói lớn:

- Dẫu Thiên-tử thương tình, song kẻ làm tôi có bao giờ vô lễ được.

Nói xong phục xuống trước đàn lạy hai lạy. Các nước chư-hầu

thấy vậy đều khâm phục.

Tề hoàn-công nhân các nước chư-hầu còn đũ mặt, tuyên đọc năm điều cấm của vua nhà Châu:

1. Không được lấp dòng nước chảy

2. Không được cấm đong thóc.

3. Không được đổi con trưởng.

4. Không được lấy tiểu thiếp làm chánh.

5. Không được cho đàn bà dự vào việc chính-trị.

Đoạn Tề hoàn-công lập thệ với các nước chư-hầu rằng:

- Phàm là nước đồng minh, phải cùng nhau giao hiếu, lúc hoạn

nạn phải cứu nhau.

Xong cuộc lễ Tề hoàn-công hỏi Chu-khổng:

- Ta nghe đời Tam Đại (nhà Hạ, nhà Thương và nhà Châu), ngày xưa có lễ Phong-thiện, chẳng hay lễ ấy có nghĩa như thế nào?

Chu-khổng nói:

- Đời Tam Đại làm lễ "Phong" ở núi Thái-sơn làm lễ "Thiện" ở núi Lương-phù. Lễ Phong là tế trời, lấy nghĩa trời cao, nên phải đắp đất lên mà tế. Còn lễ Thiện là tế đất, lấy nghĩa đất thấp, nên quét sạch đất mà tế, ấy là cái lễ của đời Tam-đại vậy.

Tề hoàn-công nói:

- An-ấp là thủ-đô của nhà Hạ, Bậc-ấp là thủ-đô của nhà Thương, Phong-kiều là thủ-đô của nhà Châu, chốn Đô-thành rất xa núi Thái-sơn và núi Lương-phủ, núi nầy lại nằm trong địa-giới nước ta, ý ta cũng muốn làm cái lễ ấy, các ngài nghĩ sao?

Thấy Tề hoàn-công có ý kiêu-ngạo và tự đắc, Chu-khổng không hài lòng, liền đáp:

- Hiền-hầu cho là phải, thì còn ai dám bảo là không phải?

Tề hoàn-công nói:

- Thôi, hoãn lại ngày mai ta sẽ bàn.

Các vua chư-hầu đều lui về tửu quán.

Chu-khổng đến nói riêng với Quản-trọng:

- Lễ Phong-thiện là cái lễ trọng thể của Thiên-tử, tôi thiết tưởng nước chư-hầu không nên nói đến. Sao Trọng-phụ không can được một câu nào?

Quản-trọng ôn tồn đáp:

- Bản năng hiếu thắng của Chúa-công tôi, không thể nào can thẳng một cách đột-ngột được, phải tìm phương chửa lần, vậy hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Tối đến, Quản-trọng vào yết kiến Tề hoàn-công:

- Chúa-công có thật lòng muốn làm lễ Phong-thiện không?

Tề hoàn-công đáp:

- Đã nói, sao lại không thật!

Quản-trọng thưa:

- Lễ Phong-thiện bắt đầu có từ đời Vô hoài-thị đến đời Chu thành-vương, tất-cả 73 nhà, đều là tuân mệnh trời làm Thiên-tử, nên mới được phép làm lễ Phong-thiện.

Tề hoàn Công tỏ ý không hài lòng, nói lớn:

- Ta đây, đánh nước Sở ở phía Nam, tiến quân vào đất Thiệu-Lăng, phía Bắc đánh Sơn-nhung, Linh-chi và Cô-trúc ; phía Tây qua bãi Lư-sa đến tận núi Thái-hàng. Các chư-hầu ấy không ai dám trái ý, ba lần hội chư-hầu về việc xa, sáu lẫn hội chư-hầu về việc y thường. Dầu đời Tam-đại chịu mệnh trời làm Thiên-tử cũng không thể có một sức mạnh nào hơn! Vậy giờ đây ta có làm lễ Phong-thiện để cho con cháu noi theo tưởng cũng là lẽ phải!

Quản-trọng nói:

- Các bậc đế-vương thời xưa lúc nào gặp điềm lành mới làm lễ Phong-thiện, nay Chúa-công bỗng nhiên tổ chức lễ ấy ắt những thức-giả sẽ chê cười.

Tề hoàn-công không nói đến việc đó nữa.

Hôm sau kéo binh về nước lọ sửa sang cung-thất rất rực rỡ, mỗi dụng-cụ của nhà vua, món gì

cũng sang trọng như đồ dùng của Thiên-tử nhà Châu.

Người trong nước ai cũng chê Tề hoàn-công cố ý tiếm phạm.

Quản-trọng cũng đắp một cái đài cao ba từng gọi là "Tam qui".

Nghĩa là cả ba hạng người: Nhân dân, chư-hầu, mọi rợ đều tùng phục mình cả. Lại còn lập ra Tắc-môn để che cửa, Phạn-điếm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo thúc-nha thấy vậy có ý nghi hoặc hỏi:

- Vua xa xỉ, mình cũng xa xỉ. Vua tiếm phạm mình cũng tiếm phạm như thế sao phải?

Quản-trọng nói:

- Dẫu một ông vua hay một thường dần mà đã có công khổ nhọc gây dựng cơ đồ, tất có ngày phải được hưởng sung sướng để bù lại công khó nhọc của mình chứ. Nếu cứ đem lễ nghĩa bó buộc đời sống mình thì ai lại không chán. Vả lại việc làm của tôi cũng chỉ vì Chúa-công, mà muốn chia cái tiếng chê cười của thiên hạ đó.

Bảo thúc-nha nghe nói tuy làm thinh không cãi lại, song lòng không phục.

Trong lúc đó quan Thái-Tể nhà Châu là Chu-khổng cáo biệt trở về triều.

Đi đến nữa đường gặp Tần hiến-công đi dự hội trễ.

Chu-khổng nói:

- Hội đã tan rồi sao đến bây giờ hiền-hầu mới đến?

Tần hiến-công dậm chân, than:

- Nước tôi xa quá nên đến trễ, không được trong thay cảnh uy-nghiêm của ngày hội, thực tiếc thay!

Chu-khổng nói:

- Tôi tưởng không phải là điều đáng tiếc. Tề-hầu cậy mình có công to, tỏ ý kiêu ngạo, làm lắm điều trái đạo. Hễ trăng tròn thì phải khuyết, nước đầy tất phải tràn. Chẳng bao lâu nước Tề sẽ suy đốn.

Tấn hiến-công nghe nói quay xe trở về. Nhưng di dọc đường bị bệnh, nên về đến nước Tấn thì tạ thế.

Từ đó, nước Tấn sanh lắm điều rối loạn.

Hồi 25 - Đánh Nước Quắc, Tuân-tức Mượn Đường

Nhắc lại chuyện nước Tấn, Tấn hiến-công mê nàng Ly Cơ, yêu dùng bọn nịnh như Lương-ngũ, Đông-quan-ngũ, lại đem lòng ghét bỏ Thế-tử Thân-sanh, yêu Hề-Tề là con trai của Ly-cơ, ý muốn lập lên ngôi Thế-tử, nhưng vì Thế-tử Thân-sanh đã lập được công trạng lại một lòng thảo thuận, nên không biết lấy cớ gì để phế được.

Nàng Ly-cơ thấy con mình chưa có địa vị, đêm ngày lo lắng, bàn với Ưu-thi:

- Bây giờ phải làm cách nào để phế Thân-sanh, lập Hề-Tề lên làm Thế-tử?

Ưu-thi đáp:

- Hiện nay ba vị Công-tử (Thế-tử Thân-sanh, Công-tử Di-Ngô và Công-tử Trùng-nhĩ) đã ra trấn nơi cõi ngoài, phu-nhân còn sợ gì nữa?

Ly-cơ nói:

- Tuy vậy, ba vị Công-tử đó đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, lại được các quan trong triều kính mến, khó làm chi được.

Ưu Thi nói:

- Chỉ có cách là nghĩ kế trừ dần đi thì mới tiện.

Ly-cơ hỏi:

- Cần phải trừ ai trước?

Ưu-thi nói:

- Trước hết phải trừ cho được Thế-tử Thân-sanh, vì Thân-sanh hiện được dân chúng mến phục, cho là một kẻ nhân từ, chính trực.

Ly-cơ thở dài nói:

- Làm thế nào để trừ được con người nhân-từ, chính trực?

Ưu-thi nói:

- Đã chính-trực thì không bao giờ chịu tiếng xấu, và đã nhân-từ thì chẳng bao giờ làm hại ai. Như vậy phu-nhân tìm cách nói xấu Thân-sanh, ắt Thân-sanh không chịu nỗi. Nhưng đã mang tiếng xấu mà không muốn hại người, ắt phải tự hại mình.

Ly-cơ nói:

- Nói xấu một người hiền từ nhân đức đâu phải dễ. Làm sao người ta tin được lời mình?

Ưu-thi nói:

- Điều đó cũng khó thực. Song nhờ tài khéo léo của phu-nhân có thể làm lay lòng Chúa-công được.

Đêm ấy Ly-Cơ khóc nức nở!

Tấn hiến-công trông thấy ngạc-nhiên hỏi:

- Vì có gì mà phu-nhân khóc? Lòng quí mến của ta không làm cho phu nhân vui sao?

Ly-cơ sụt sùi nói:

- Chính lòng quí mến của Chúa-công đã làm cho thần-thiếp sợ không được hầu Chúa-công trọn đời.

Tấn hiến-công hỏi:

- Tại sao phu-nhân lại có ý lạ lùng đó?

Ly-cơ gạt nước mắt nói:

- Thiếp trộm nghĩ Thân-sanh là người rất mực nhân từ. Hiện nay ở đất Khúc-ốc. Thân-Sanh ra ơn với thiên-hạ. Ai nấy một lòng kính phục!

Tấn hiến-công hỏi:

- Nếu thế thì tại sao phu-nhân lại buồn. Phu-nhân không muốn Thân-sanh trở nên người tốt sao?

Ly-cơ nói:

- Nếu chỉ có vậy, lòng thiếp mừng chưa hết, có đâu lại than khóc đêm ngày. Đàng nầy Thân-Sanh lại thường nói với mọi người rằng: Chúa-công quả say mê thiếp, tất một ngày nào đó, triều đình phải sanh biến. Mục-đích Thân-sanh thi-ân với mọi người chỉ để gây thế lực mà trừ cho được thiếp. Ấy vậy trước sau gì thiếp cũng phải chết, xin Chúa-công cứ giết thiếp đi để sau nầy khỏi phải mang tiếng với muôn dân.

Tấn hiến-công nói

-Thân Sanh là một kẻ hiền từ, nhân đức, lẽ nào lại không biết giữ hiếu đối với cha?

Ly-cơ nói:

- Lòng nhân-từ của một kẻ tầm thường với lòng nhân-từ của một vị anh hùng không thể giống nhau. Kẻ tầm thường lấy lòng thương người làm nhân, nhưng kẻ anh hùng lấy sự yêu nước làm nhân. Tình thương cá-nhân phải hy-sinh cho tình thương tỏ-quốc.

Những kẻ đặt tình thương tổ-quốc lên trên sẽ không còn nghĩ đến gia đình bản thân nữa.

Tấn hiến-công nói:

- Dầu sao, Thân-sanh cũng không thể nào làm những việc ác, để tiếng trong thiên hạ.

Ly-cơ nói:

- Nhiều khi con giết cha, thiên hạ vẫn không cho là xấu.

Tấn hiến-Công cười to, nói:

- Phu nhân điên rồi sao. Có đời nào con giết cha mà thiên-hạ lại không chê cười?

Ly-cơ nói:

- Ngày xưa U-vương không giết Nghi-Cửu, đuổi ra nước Thân. Sau Thân Hầu đem quân Khuyển-nhung về giết U-vương, tôn Nghi-Cửu lên làm vua tức là Châu Bình-vương, thuỷ tổ nhà Đông-châu ta. Thế mà cho đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của U-Vương chứ có ai chê Châu Bình-vương điều gì đâu.

Tấn hiến-công nghe nói ngẩm nghĩ một lúc rồi vén áo đứng dậy nói:

- Phu-nhân nói có lý! Song bây giờ ta biết phải làm sao?

Ly-cơ nói:

- Thôi thì Chúa-công nên mượn tiếng già yếu mà giao quyền quốc chánh cho Thế-tử. Như thế ắt Thế tử thoả lòng, không còn nghi ngờ Chúa-công, và hiềm thù thiếp nữa. Vả chăng trước kia Vũ-Công chiếm Khúc-ốc thu phục giang-sơn nước Tấn, nay Thế-tử Thân Sanh cũng cùng một ý đó.

Tấn hiến-công nói:

- Không thể như thế được! Đối với các nước chư-hầu, nước ta là một nước có đủ uy-vũ. Nay không trị nỗi đứa con thì sao gọi là uy, còn chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ. Vũ-uy mà mất đi thì thiên hạ sẽ chê cười. Thôi phu-nhân chớ lo ngại, để rồi ta sẽ tính.

Ly-cơ nói:

- Việc nầy không lo sớm e khó thành. Nay quân Xích-dịch thường đến quấy rối nước ta. Chúa-công hãy sai Thân-sanh đem quân đi đánh, để xem tài năng Thân-sanh ra thể nào. Nếu không thắng giặc, ta mượn cớ ấy mà bắt tội. Còn thắng giặc, thế nào Thân-Sanh cũng ỷ công trạng mà làm càn, bây giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như thế vừa dẹp yên được bờ cõi, vừa thực hiện được ý muốn của Chúa-công.

Tấn hiến-công khen phải, liền truyền lệnh sai Thế-tử Thân-sanh đem quân ở Khúc-ốc đi đánh nước Xích-dịch.

Quan Thái-phó là Lý-khắc hay được, vào can:

- Thế-tử là người nối dõi nhà vua, chức vụ Thế-tử là ngày đêm hầu hạ Chúa-công, nay sai đi đánh giặc sao phải.

Tấn hiến-công nói:

- Thân-sinh đã thân chinh dẹp giặc nhiều rồi. Việc ấy không hại!

Lý-khắc nói:

- Ngày trước Thế-tử đem quân theo Chúa-công, chứ nay sai đi một mình thì không nên.

Tấn hiến-công lãnh đạm nói:

- Ta có chín người con, nào đã định ai làm Thế-tử đâu, nhà ngươi chớ can gián nhiều.

Lý-Khắc không dám nói nữa, thở dài lui ra, đem chuyện ấy thuật lại với Hồ-đột.

Hồ-đột cũng buồn bã nói:

- Thế thì nguy cho Thế-tử rồi.

Nói xong liền viết một mật thư cho người đến Khúc-ốc đưa cho Thân-sanh, khuyên Thân-sanh không nên đi đánh. Vì thắng giặc càng làm cho người ta thêm ghét, còn thua thì thiệt mạng.

Thân-sanh tiếp được thư, thở dài than:

- Phụ-Vương sai ta đi đánh giặc không phải có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta coi xem ta làm sao. Nay ta trái mệnh vua là lỗi lớn, thà đánh giặc mà chết, còn giữ được danh tiếng về sau.

Bèn đem quân sang đánh Xích-dịch.

Quân Xích-dịch cự không lại phải bỏ chạy.

Thân-sanh sai người về báo tin với Tấn hiến-công.

Ly-cơ nói:

- Thế-tử quả là người tài năng xuất chúng, bây giờ biết liệu làm sao?

Tấn hiến-công nói:

- Thế-tử chưa có lỗi gì phải đợi dịp khác mới được.

Chẳng bao lâu có nước Ngu và nước Quắc, hai nước giáp liền với Tấn, đem quân quấy nhiễu. Đã vậy Chúa nước Quắc là Xú một người có tánh kiêu ngạo, dùng nhiều lời lẻ rất vô lễ khinh miệt nước Tấn.

Tấn hiến-công cả giận, muốn hưng binh sang đánh nước Quắc.

Ly-cơ nói:

- Sao Chúa-công không sai Thân-sanh đi. Thân-sanh là người đã được nhiều uy-danh, ắt thắng giặc dễ hơn.

Tấn hiến-công vẫn biết thế, song sợ Thân-sanh đánh thắng nước Quắc thì uy-thế càng lớn khó lòng kiềm chế nỗi, mới hỏi quan Đại-phu Tuân-tức:

- Ta có nên đánh nước Quắc chăng?

Tuân-tức nói:

- Quắc và Ngu hai nước giao hữu nhau. Ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu còn đánh Ngu thì Quắc tất cứu. Vậy một nước địch với hai nước tôi e khó thắng.

Tấn hiến-công hỏi:

- Nếu vậy ta cứ để cho hai nước Ngu, Quắc quấy rối mãi sao?

Tuân-tức thưa:

- Tôi được nghe vua nước Quắc là người háo sắc, vậy Chúa-công lựa những người gái đẹp trong nước dạy nghề múa hát, cho ăn mặc rất lịch sự, đem hiến cho vua Quắc mà giảng hoà. Hễ vua Quắc được gái đẹp ắt say mê, bỏ bê triều chính, chừng đó ta đem lễ vật lo lót cho vua Khuyển-Nhung, nhờ vua Khuyển-Nhung cử binh sang đánh. Liệu chừng binh nước Quắc đã yếu, ta mới đem binh sang chinh phạt.

Tấn hiến-công y lời đem bộ nữ-nhạc dâng cho vua nước Quắc.

Vua nước Quắc mừng rỡ thu nhận.

Quan Đại-phu Chu nhi-kiều can:

- Đó là cái lưỡi câu của nước Tấn muốn câu nước ta đó, xin Chúa-công chớ thấy thế mà mừng.

Vua nước Quắc không nghe, nhất định giảng-hoà với Tấn, rồi đem đoàn nữ nhạc về nước.

Từ ấy, vua nước Quắc ngày đêm say đắm tửu sắc, không còn thiết đến việc triều-chính nữa.

Chẳng bao lâu, quân Khuyển-nhung ham lễ vật của nước Tần đem binh sang quấy nhiễu nước Quắc. Tuy-nhiên, quân Khuyển-Nhung đánh không lại, phải bỏ chạy về nước.

Vua nước Khuyển-nhung nổi giận, liền cử đại binh sang đánh.

Nước Quắc cũng không nhịn, hai bên dàn quân, lập trận nơi đất Tang-Điền, quyết tranh thắng phụ.

Tin ấy đến nước Tấn, Tấn hiến-công hỏi Tuân-tức:

- Ngày nay nước Quắc và nước Khuyển-nhung đang đánh nhau ta có nên đem binh đánh nước Quắc không?

Tuân-tức nói:

- Tôi có một kế, có thể lấy được cả hai nước Ngu và Quắc.

Tấn hiến-công hỏi:

- Kế gì vậy?

Tuân-tức nói:

- Ngu và Quắc hai nước giao hữu nhau. Nay ta đem lễ vật lo lót cho nước Ngu, mượn đường sang đánh Quắc. Hễ nước Ngu nhận lễ vật cho mượn đường thì sẽ không sang cứu Quắc. Mà Ngu không cứu Quắc ắt mất. Lúc đã lấy Quắc rồi thì Ngu muốn lấy lúc nào chẳng được.

Tấn hiến-Công nói:

- Kế ấy rất hay song nước ta mới giảng hoà với nước Quắc, nay lấy cớ gì gây chiến để cho nước Ngu tin.

Tuân-tức thưa:

- Giữ hoà hiếu thật khó, chứ gây xích mích có khó chi. Nay Chúa-công mật sai một số người sang biên giới nước Quắc quấy rối, thế nào nước Quắc cũng nổi giận trách móc. Ta thừa dịp ấy làm duyên cớ nói với vua Ngu.

Tấn hiến-công y kế.

Quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, hai bên gây sự bất hoà.

Tấn hiến-công lại hỏi Tuân-tức:

- Nay phải đem lễ vật gì để dâng cho nước Ngu mà mượn đường.

Tuân-tức nói:

- Việc nầy quan hệ! Nước ngu và Quắc lâu nay giao hữu, nếu không dâng báu vật, khó làm cho nước Ngu chấp thuận. Xin Chúa-công hãy hy-sinh vài món quý của mình.

Tấn hiến-công hỏi:

- Ý định nhà người thế nào, cứ nói cho ta nghe thử.

Tuân-tức thưa:

- Vua nước Ngu thích nhất là ngọc quí và ngựa quí. Nay Chúa-công có ngọc Thuỳ-cúc và ngựa Khuất-sản, xin đem hai món ấy dâng cho Chúa nước Ngu tất phải thành công.

Tấn hiến Công nói:.

- Hai thứ ấy là hai bảo vật quí giá của ta, lẽ nào lại đem dâng.

Tuân-tức nói:

- Mượn đường đánh nước quốc là việc lớn, nếu Chúa-công không dứt bỏ chút ít quyền lợi riêng thì sao thành công được. Vã lại hễ mượn đường được thì Ngu và Quắc ắt về tay ta, thì ngọc và ngựa có mất đi đâu mà sợ. Chẳng qua chỉ gởi tạm cho người khác giử một thời gian nào đó thôi!

Tấn hiến-Công còn đang dụ dự, quan Đại-phu Lý-Khắc nói:

- Nước Ngu có hai người tôi hiền là Cung chi-kỳ và Bá lý-hề. Hai người ấy thông minh hiểu rộng, chắc gì đã để cho vua Ngu nhận lễ vật?

Tuân-tức nói:

- Vua nước Ngu là người tham lam, dầu có tôi hiền can gián vị tất đã nghe.

Tấn hiến-công nghe theo, liền đem ngọc bích và ngựa giao cho Tuân-Tức để sang dâng cho nước Ngu mượn đường đánh Quắc.

Thoạt đầu vua nước Ngu nghe sứ nước Tần sang mượn đường đánh Quắc nổi giận la hét om sòm, nhưng đến lúc thấy ngọc tốt và ngựa quí lại đổi giận làm vui, hỏi Tuân-tức:

- Đó là những vật chí-bảo của nước ngươi, cớ sao lại chịu đem dâng cho ta?

Tuân-tức nói:

- Chúa-công tôi mến lòng của hiền-hầu, nên mới đem những vật ấy mà dâng, nếu được hiền-hầu thu nhận thì Chúa-công tôi không còn gì sung sướng bằng.

Vua nước Ngu hỏi:

- Thế thì quí quốc có muốn yêu cầu ta điều chi chăng?

Tuân-tức nói:

- Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu bờ cõi nước tôi. Chúa-công tôi muốn dân chúng hai nước yên vui, đã nhiều phen hòa giải, thế mà nước Quắc lại sanh sự lôi thôi. Nay Chúa-công tôi muốn mượn đường quí quốc để sang đánh Quắc. Hễ đánh được Quắc rồi, thì bao nhiêu tiền của lấy được, xin hiến cho quí quốc để cùng với quí quốc giao hảo.

Vua nước Ngu có ý mừng thầm.

Cung chi-kỳ bước ra, nói:

- Chúa-công chớ nên nghe! Xưa nay sở dĩ nước Tấn không dám quấy rối nước ta là vì nước ta giao-hảo với nước Quắc bảo vệ lấy nhau. Nay để mất nước Quắc, nước Ngu sẽ mất.

Vua nước Ngu nói:

- Vua Tấn không tiếc đồ chí bảo đem đến dâng cho ta, lẽ nào ta tiếc một lối đi nhỏ hẹp mà không thuận, vả lại thế lực nước Tấn mạnh hơn nước Quắc nhiều. Mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tấn thì hại gì? Thôi, các ngươi chớ bàn bạc nhiều lời.

Cung-chi Kỳ toan nói nữa nhưng thấy Bá lý-hề nháy nhó nên thôi, cúi đầu lui ra.

Lúc bãi triều, Cung-chi Kỳ hỏi Bá lý-hề:

- Việc như vậy sao ngài không cùng tôi can vua, lại nháy nhỏ không cho tôi nói:

Bá lý-hề nói:

- Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà nói với người ngu chẳng khác nào đem ngọc vãi ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỷ-can cũng chỉ vì hai người ấy cố tình can gián. Nếu ngài không chịu nghe lời tôi ắt nguy đến tánh mạng.

Cung-chi Kỳ nói:

- Thế thì đành để nước Ngu bị mất hay sao?

Bá lý-hề nói:

- Thà kẻ ngu chịu mất nước đã đành, còn người hiền không thể để cho kẻ ngu hại mạng.

Cung-chi Kỳ nói:

- Nếu vậy chúng ta đi nơi khác còn hơn chứ ở đây mà ích gì?

Bá lý-hề nói:

- Ngài đi là phải, nhưng rủ thêm một người nữa cùng đi là có tội. Vậy cứ để tôi ở lại đây đã.

Cung chi-Kỳ đem cả gia quyến ra đi. Không ai biết đi đâu.

Còn Tuân-tức trở về nói với Tấn hiến-công:

- Vua nước Ngu đã nhận ngọc bích và ngựa để cho ta mượn đường rồi.

Tấn hiến-công mừng rỡ, toan cử binh sang đánh Quắc.

Lý-khắc ta?

- Nước Quắc lấy dễ như trở bàn tay cần gì Chúa-công phải thân chinh cho mệt.

Tấn hiến-công hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì sao?

Lý-khắc nói:

- Nước Quắc tuy đóng đô ở Hướng-Dương, nhưng Hạ-Dương là nơi hiểm địa. Lấy được Hạ-Dương tức như đã lấy được nước Quắc rồi. Dẫu tôi hèn mạt xin đảm đương cái việc nhỏ nhặt đó cho, nếu đánh không thắng tôi xin chịu tội.

Tấn hiến-Công liền khiến Lý-Khắc làm chủ tướng, Tuân-tức làm phó-tướng, đem quân qua nước Ngu mở đường đánh Quắc.

Lý-khắc tin cho vua nước Ngu trước ngày kéo binh đến.

Vua nước Ngu ra đón tiép, và nói:

- Quí-quốc đem đồ quí-bảo đến cho tôi, ơn ấy không lấy gì đền-đáp. Nay tôi xin đem binh theo giúp sức.

Tuân-tức nói:

- Hiền-hầu đem binh theo giúp đâu bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ-dương.

Vua nước Ngu nói:

- Hạ-dương là đất của nước Quắc do người nước Quắc chiếm giữ, tôi làm cách nào cho được.

Tuân-tức nói:

- Vua nước Quắc hiện tranh chiến với Khuyễn-nhung nơi đất Tang-điền chưa phân thắng bại. Nếu hiền-hầu giả đem binh đến giúp nước Quắc, rồi để cho quân nước Tấn tôi trà trộn vào mà lấy Hạ-dương.

Vua nước Ngu nghe lời, giả cách đem quân sang giúp nước Quắc.

Quan trấn thủ đất Hạ-Dương là Chi-chu Kiều mở cửa cho quân nước Ngu kéo sang.

Chẳng ngờ quân nước Tấn lộn vào đó, nên sau khi qua khỏi cửa thành nổi dậy đánh rất dữ.

Quân nước Quắc vỡ chạy tứ tán.

Chu-chi kiều sợ vua nước Quắc bắt tội, phải xin đầu hàng nước Tấn.

Lý-Khắc và Tuân-tức thừa thế kéo quân thẳng đến lấy Thượng-Dương.

Vua nước Quắc đang ở đất Tang-điền, hay tin Thượng-dương bị vây lập tức kéo quân về cứu. Lại bị quân Khuyễn-nhung rượt theo, đánh một trận tơi bời.

Khi về đến Thượng-Dương, vua nước Quắc luống cuống không biết làm cách nào nữa, đành phải đóng cửa thành cố thủ.

Chẳng bao lâu, lương thực hết, quân sĩ đói khát, tình trạng rất nguy ngập.

Biết không thể giữ thành được nữa, vua nước Quắc dẫn cả gia quyến bỏ trốn sang nhà Châu lánh nạn.

Tuân-tức và Lý-khắc kéo binh vào thành chiêu-an bá tánh, vơ vét kho tàng, bảo vật đem biếu cho vua Ngu.

Vua Ngu lòng mừng khôn xiết.

Kế đó, Tuân-tức một mặt cho người về nước báo tin cho Tấn hiến-công biết, một mặt kéo quân sang đóng bên thành nước Ngu giả đau, đồn binh dưỡng bệnh.

Vua nước Ngu ngỡ thật, cứ thỉnh thoáng sang thăm viếng.

Cách một tháng sau có tin Tấn hiến-công kéo binh đến.

Vua nước Ngu ngạc nhiên ra ngoài thành hỏi Tuân-tức:

- Chẳng hay Tấn-hầu đem binh đến đây có việc gì?

Tuân-tức nói:

- Chúa-công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc nên đem binh sang cứu viện.

Vua nước Ngu nói:

- Ta đã có ý muốn hội kiến với Tấn-hầu nhưng chua có dịp, nay Tấn-hầu lại đến đây thì may mắn lắm!

Nói xong vội vàng đem quân ra nghênh-tiếp.

Tấn hiến-Công rất đẹp lòng. Hai vua ân cần tâm-sự.

Chưa bao lâu, Tấn hiến-công tỏ ý mời vua Ngu đi săn bắn nơi núi Cơ-sơn.

Vua nước Ngu muốn nhân cơ hội ấy phô diển binh lực của mình nên đem cả đoàn quân giáp sĩ trong thành ra đi.

Vừa đến núi Cơ-sơn nghe tin trong thành nước Ngu phát hỏa.

Tấn hiến-công nói:

- Đó là dân chúng vô ý, gây lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng dập tắt được, có chi mà sợ.

Quan Đại-phu nước Ngu là Bá lý-Hề mật tâu:

- Tôi nghe đồn trong thành có biến, xin Chúa-công phải về ngay mới được.

Vua Ngu vội vã xin phép Tấn hiến-Công trở về. Nhưng về được nữa đường đã thấy dân trông thành bồng con, dắt vợ chạy trong kêu khóc như ri.

Vua Ngu thất kinh, hỏi:

- Tại sao thế?

Dân nước Ngu thưa:

- Quân nước Tấn đã chiếm mất Đô-thành rồi.

Vua Ngu nổi giận, kéo quân thẳng về Thành-đô. Vừa đền nơi thấy một viên tướng nước Tấn, đứng trên mặt thành nói lớn:

- Ngày trước hiền-hầu cho nước ta mượn đường, thì nay cho nước ta, mượn thành để đóng quân xin hiền-hầu chớ buồn!

Vua Ngu cả giận, xua quân phá thành.

Bên trong nổi lên một hồi trống, tức thì trên thành tên bắn xuống như mưa.

Vua Ngu vội vã lui quân lại, bỗng có quân Tấn hiến-Công kéo đến đánh dồn.

Vua Ngu ngước mặt lên trời than:

- Bởi ta không nghe lời can gián của Cung chi-Kỳ nên ngày nay phải mất nước.

Nói xong, ngoảnh lại thầy Bá lý-hề đứng bên cạnh, vua Ngu trách:

- Sao trước đây ngươi không chịu can ta?

Bá lý-hề nói:

- Chúa công đã không nghe lời Cung chi-kỳ thì có khi nào Chúa-công lại nghe lời tôi? Tôi không can là ý muốn lưu lại cái thân nầy để theo hầu Chúa-công lúc hoạn nạn.

Vua nước Ngu vua không biết tính sao, xảy có Chu nhi-kiều là quan nước Quắc mới vừa đầu hàng Tấn, ngồi xe tiến đến.

Vua Ngu trông thấy thẹn đỏ mặt.

Chu nhi-kiều nói:

- Hiền-hầu nghĩ lầm, bõ nước Quắc tôi đó là điều đáng tiếc. Tuy nhiên, việc đã qua không nhắc đến làm chi. Nay nước Ngu đã mất, hiền hầu còn nghĩ gì mà không đầu Tấn. Vả chăng, Tấn hiến-công là một kẻ đại-lượng, sẽ không đối xử tệ bạc với hiền-hầu đâu. Xin chớ ngại!

Vua Ngu chưa biết nói sao, kế có người vâng mệnh Tấn hiến-công đến mời vua Ngu hội kiến.

Vua Ngu bắt đắc dĩ phải tuân lời.

Tấn hiến-công tiếp đón vua Ngu và nói:

- Tôi đến đây chỉ để đòi lại ngựa quí và ngọc-bích.

Nói xong, cùng với vua Ngu vào thành.

Bá lý-hề vẫn đi theo vua Ngu hầu hạ.

Có người thấy thế nói:

- Sao nhà ngươi không bõ đi, còn theo làm gì?

Bá lý-hề nói:

- Ta làm quan, ăn lộc nước Ngu đã lâu, nay cố theo để đền ơn.

Tấn hiến-công vào thành nước Ngu.

Tuân-tức ra nghênh đón, tay trái cầm bích ngọc, tay phải dắt ngựa nói:

- Ngày nay mưu kế tôi đã thành vậy xin đem ngựa và ngọc quí trao lại cho Chúa-công.

Tấn hiến-Công rất đẹp lòng. Lại muốn bắt vua Ngu giết đi.

Tuân-tức thưa:

- Vua nước Ngu là người ngu, giết mà ích chi.

Tần hiến-công khen phải, tiếp đãi tử tế, rồi tặng cho một viên bích ngọc và một con ngựa khác, nói:

- Ta không dám quên ơn đã cho mượn đường sang đánh nước Quắc.

Đoạn, phong cho Chu nhi-kiều làm quan Đai-phu.

Chu nhi-kiều biết Bá lý-hề là người hiền, nên tiến cử với Tấn hiến-công.

Tấn hiến-công sai Chu nhi-kiều đến dụ.

Bá lý-hề nói:

- Bao giờ Chúa-công tôi mãn đời, tôi mới phò kẻ khác.

Chu nhi-kiều nói:

- Không chịu làm quan, phò kẻ mất nước mà ích gì?

Bá lý-hề cười lớn, nói:

- Dẫu muốn làm quan, cũng không thể làm quan nước địch.

Câu nói ấy làm cho Chu nhi-Kiều chạm tự ái, bõ về thưa lại với Tấn hiến-công.

Giữa lúc ấy có tin sứ nước Tần đến.

Nguyên Tần mục Công là Nhâm-Hiên lên ngôi đã sáu năm mà chưa lấy vợ, nay sai Công-tử Trí sang hỏi con gái Tấn hiến-công là Bá-Cư đem về lập làm phu-nhân.

Tấn hiến-công mời vào, tiếp đãi sứ Tần rất hậu, và đồng ý gã Bá-Cư cho Tần mục-công.

Công-tử Trí lạy tạ lui về nước.

Đi đến nữa đường Công-tử Trí gặp một người, mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, tay cầm cây đang cày ruộng, mà lưỡi cầy ngập xuống đến mấy thước.

Công-tử Trí lấy làm lạ, sai người nhắc cái cầy lên xem, nhưng quân sĩ không ai nhắc nỗi. Bèn hỏi người cày ruộng:

- Ngươi tên họ gì, quê quán nơi đâu?

Người cày ruộng thưa:

- Tôi tên là Công tôn-chi, tự là Tử-Tang vốn giòng họ vua nước Tấn.

Công-tử Trí hỏi:

- Nhà ngươi có tài, tại sao lại phải đi cày ruộng?

Công tôn-chi thưa:

- Chỉ vì không có ai tiến dẫn.

Công-tử Trí nói:

- Hay nhà ngươi theo ta sang nước Tần, ta sẽ tâu xin Chúa-công ta trọng dụng.

Công tôn-chi nói:

- Kẻ sĩ gặp người tri kỷ dầu chết cũng cam. Nếu ngài có lòng tốt tôi còn mong gì hơn.

Công-tử Trí cho Công tôn-chi cùng ngồi chung với xe mình về nước Tần, tâu với Tần mục-công.

Tần mục-công cho Công tôn-Chi làm quan Đại-phu. Lại sai công-tử Trí đem lễ vật sang nước Tấn, cưới nàng Bá-Cư đem về nước.

Công-tử Trí phụng mệnh, bèn đi nạp lễ vật, và xin rước nàng Bá-Cư.

Tấn hiến-công hỏi các quan:

- Bây giờ nên cho ai theo hầu Bá-Cư?

Chu-nhi Kiều thưa:

- Bá lý-hề không có ý giúp nước Tấn, lòng thực khó lường. Xin Chúa-công sai Bá lý-hề làm việc ấy.

Tấn hiến-công nhận lời sai Bá lý-hề đi theo hầu Bá-Cư.

Bá lý-hề vốn là người nước Ngu tên tự là Tỉnh-bá, lúc nhỏ nghèo khổ, ngoài ba mươi tuổi mới lấy nàng Đỗ-thị làm vợ, sinh đặng một ngươi con trai.

Trong cảnh túng thiếu ấy, Bá lý-hề muốn đi lập công danh, song vợ con đơn-độc, không biết nhờ cậy ai, vì vậy cứ quyến luyến mãi, không rõ dứt tình.

Đỗ thị thấy vậy thưa:

- Thiếp nghe nói làm trai phải lập chí, nay phu quân không tìm công danh, cứ vượng bận gia đình, biết bao giờ làm lên đại sự. Phận thiếp tuy yếu đuối nhưng cũng có thể kiếm ăn được, xin phu quân đừng ngại.

Nói xong, Đỗ-thị bắt con gà mái mập làm thịt để tiễn chân Bá lý-Hề.

-Nhà hết củi, Đỗ-thị phải bẻ phên làm củi, nấu một nồi cơm gạo đỏ bưng cho Bá lý-hề ăn.

Bá lý-hề ăn no, từ giã vợ con ra đi.

Đỗ-thị tay ẵm con, tay níu áo chồng, trối:

- Lúc phú-quí xin chớ phụ nhau.

Bá lý-hề sang nước Tề, muốn xin vào yết-kiến Tề tương-công nhưng không có ai tiến dẫn, đành phải đi ăn xin nơi đất Diệt (thuộc nước Tề) trong thời gian khá lâu.

Lúc đó, Bá lý-Hề đã bốn mươi tuổi.

Một hôm, lang thang nơi thôn dã, Bá lý-Hề gặp một người tên Kiên-thúc, tánh tình hiền hậu, có dạ thương người.

Kiên-thúc thầy Bá lý-hề tướng mạo khôi ngô, lấy làm lạ hỏi:

- Người như ngươi lẽ nào đến nỗi phải đi ăn xin?

Bá lý-hề nói:

- Không gặp vận, không thể ngồi không mà có cơm ăn được.

Kiên-thúc mời Bá lý-Hề về nhà làm cơm thết đãi, rồi lưu lại trong nhà, kết làm anh em, Kiên-thúc hơn Bá lý-hề một tuổi nên Bá lý-hề gọi bằng anh.

Kiên-thúc nhà cũng nghèo nên Bá lý-hề phải đi chăn trâu thuê

cho người trong làng để sinh sống.

Đến lúc Công-tử Vô-Tri giết Tề tương-công lên nối ngôi, treo bảng cầu hiền.

Bá lý-hề muốn ra làm quan, Kiên-thúc nói:

- Tiên-quân còn một người con trốn đi nước khác, nay Vô-Tri cướp ngôi tất không giữ được lâu.

Bá lý-hề nghe theo, không tính chuyện ra làm quan nữa.

Kế đó, nghe tin Vương-tử Đồi nhà Châu thích chơi trâu, những người nuôi trâu được ăn lương rất hậu, Bá lý-hề nói với Kiên-thúc xin sang nhà Châu tìm cơ hội.

Kiên Thúc nói:

- Kẻ trượng phu không nên khinh thường đem thân giao cho kẻ khác. Nếu làm quan với người ta, đến khi hoạn nạn lại bõ đi là bất trung, còn nếu không bỏ đi là bất trí. Em có đi phải cẩn thận trong việc đó mới được. Lúc nào anh thu xếp xong việc nhà cũng sẽ vào Kinh-đô nhà Châu để thăm em.

Bá lý-hề vào nhà Châu, yết kiến Vương-tử Đồi, nói về cách nuôi trâu.

Vương-tư Đồi mừng lắm toan dùng Bá lý-hề làm gia-nhân.

Gặp lúc Kiên-thúc đến thăm, Bá lý-hề đưa Kiên-thúc vào yết-kiến Vương-tử Đồi.

Sau khi ra về, Kiên-thúc nói với Bá lý-hề:

- Vương-tử Đồi chí lớn, nhưng bất tài, lai gần gũi kẻ nịnh tất có ngày làm bậy. Chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bá lý-hề nói:

- Em xa cách quê hương đã lâu ngày, nay trở về nước Ngu thăm vợ con có đặng không?

Kiên-thúc nói:

- Nước Ngu có một người tôi hiền là Cung-chi Kỳ, người ấy quen biết với anh. Nay nếu em muốn. về nước Ngu thì anh cùng đi với sang đồ thăm Cung-chi Kỳ luôn thể.

Nói xong, liền cùng với Bá lý-hề trở về nước Ngu.

Lúc bấy giờ vợ Bá lý-hề là Đổ thị, vì nghèo quá không lấy gì nuôi sống, phải lưu lạc tha phương không rõ đi vào đâu.

Bá lý-hề không thấy mặt vợ con, thương xót vô cùng.

Kiên-thúc vào yết-kiến Cung-chi Kỳ thuật chuyện Bá lý-hề là người hiền tài, đề-nghị tiến cử với vua nước Ngu. Vua nước Ngu cho đòi Bá lý-hề vào phong làm quan Trung đại-phu.

Kiên-thúc nói:

- Ta xét thấy vua nước Ngu là người thiếu kiến thức, mà tự đắc thì không phải là vua hiền vậy.

Bá lý-hề nói.

- Em lâu nay nghèo khổ, có khác nào như cá bị cạn, ngóng chờ nước để đồng thân! Dẫu chưa phải vua hiền cũng cứ tạm dung thân đã.

Kiên-thúc nói

- Vì nghèo khổ mà em phải ra làm quan anh không thế nào ngăn em được, nhưng mai sau em có nhớ anh đến thăm, em cứ đến làng Minh-lộc nước Tống. Nơi ấy phong cảnh tịch-mịch, nên

anh có ý định ở đó.

Nói xong, Kiên-thúc từ giã.

Bá lý-hề ở lại làm quan nước Ngu.

Ngày tháng trôi qua, chẳng bao lâu vua Ngu mất nước, Bá lý-hề không nở bõ đi, cứ quanh-quẩn phàn nàn một mình:

- Tiếng bất trí ta đã mang lấy thì có lẽ nào còn gánh chịu chữ bất trung nữa.

Lúc bấy giờ Bá-Cư sang nước Tấn, Tấn-hiến Công sai Bá lý-Hề đi theo hầu.

Bá lý-hề than:

- Tài của ta mà không gặp được đấng minh-quân để thi thố, cứ mãi đi hầu hạ người ta, có khác gì tên đầy tớ, thì còn gì nhục bằng.

Tuy nhiên, lệnh vua không thể không tuân.

Vừa đi được nửa đường, Bá lý-hề tìm cách trốn sang nước Tống, nhưng đường bị nghẽn nên lại qua nước Sở, đến đất Uyển-thành (đất nước Sở). Lúc ấy người đi săn ở đất Uyển-thành trông thấy Bá lý-hề, ngỡ là quân phiến-loạn, nên bắt trói lại.

Bá lý-hề điềm tĩnh nói:

- Nước Ngu của tôi bị thất thủ, nên tôi phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi:

- Nhà ngươi có biết làm nghề gì không?

Bá lý-hề đáp:

- Tôi có tài nuôi trâu.

Người đi săn cởi trói cho Bá lý-hề và đem về cho nuôi trâu.

Bá lý-Hề nuôi trâu rất mau lớn và tốt đẹp, mọi người đều khen tặng, tiếng ấy đến tai vua nước Sở.

Nhà vua bèn triệu Bá lý-hề vào, hỏi:

- Nhà ngươi nuôi trâu như thế nào mà chóng, bén tốt vậy?

Bá lý-hề tâu:

- Cho ăn có điều độ, không bắt nó làm quá sức luôn luôn chăm sóc, không bỏ quên nó.

Vua nước Sở nói:

- Nhà ngươi nói rất phải! Không riêng cho nuôi trâu như vậy mà nuôi ngựa cũng cần phải thế.

Bá lý-hề được vua Sở cho làm chức Ngũ-nhân ra xứ Đông-hải chăn ngựa.

Một hôm Tần mục-Công ngồi xem sổ những người đi theo hầu Bá-Cư, có tên Bá lý-hề, mà không thấy người, lấy làm lạ, liền gọi Công-tử Trí hỏi.

Công-tử Trí thưa:

- Trước đây Bá lý-hề là bề tôi của nước Ngu, nhưng hiện giờ người đã trốn đi rồi!

Tần mục-công bảo Công tôn-chi:

- Nhà ngươi lúc trước có ở nước Tấn. Chắc cũng được biết Bá lý-Hề là người thế nào?

Công tôn-chi thưa:

- Bá lý-hề là người hiền: Biết vua nước Ngu không thể can nên không nói đến, ấy là người trí, theo vua nước Ngu sang ở nước Tấn ; song không chịu phò Tấn, ấy là người trung. Kẻ có tài như vậy mà chưa gặp được cơ-hội, cũng phải đành chịu.

Tần mục-công nói:

- Nếu ta dùng được Bá lý-hề thật là hay lắm!

Công tôn-chi thưa:

- Tôi được tin đồn vợ con Bá lý-hề cư-trú tại nước Sở, chắc Bá lý-hề trốn sang nước đó. Vậy ta sai người đến nước Sở tìm hiểu tin-tức.

Tần mục-công liền sai người đi.

Trong thời gian dò hỏi, người ấy đã hiểu được rõ ràng, nên về tâu lại với Tần mục-công:

- Bá lý-hề chăn ngựa cho vua nước Sở, hiện nay ở tại xứ Nam-hải.

Tần mục-công nói:

- Ta muốn sai ngươi đem lễ vật sang xin rước về, không biết vua Sở có thuận chăng?

Công tôn-Chi thưa:

- Đem lễ vật, chưa chắc nước Sở đã chịu cho Bá lý-hề về.

Tần mục-công hỏi:

- Tại sao?

Công tôn-chi thưa:

- Vua nước Sở dùng Bá lý-hề chăn ngựa tức là không biết Bá lý-Hề là tôi hiền. Nay Chúa-công đem lễ vật sang, chẳng khác nào bảo cho vua nước Sở biết Bá lý-hề là hiền-sĩ. Chi bằng lấy cớ Bá lý-Hề trốn đi, xin chuộc về để trị tội, ấy là kế của Quản-trọng ngày xưa đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tần mục-công khen phải, sai người đem năm bộ da dê, biếu vua nước Sở, và nói:

- Nước tôi có một kẻ tiện-nhân trốn sang quí-quốc tên Bá lý-Hề. Chúa-công tôi muốn bắt đem

về trị tội để làm gương, nên gởi biếu quí quốc năm tấm da dê, để xin chuộc mạng tội nhân.

Vua Sở sợ mất lòng vua Tần liền sai bắt Bá lý-Hề giao trả.

Thấy Bá lý-hề bị bắt, mọi người đều có ý thương xót, lại có kẻ ứa nước mắt, buồn cho số phận kẻ long đong.

Bá lý-hề mĩm cười nói:

- Tôi nghe vua nước Tần có chí lớn từng mưu đồ đại sự. Một người như vậy đâu có thiết gì một kẻ theo hầu mà bắt tội. Đây chắc vua Tần muốn đem tôi về để dùng, vậy xin các bạn chớ có than khóc làm chi.

Nói xong dõng dạc bước vào tù xa để cho quân sĩ giải về nước Tần.

Vừa về đến nơi, đã thầy Công tôn-chi được lệnh Tần mục-công ra tận biên ải đón rước, để triệu vào triều yết kiến.

Tần mục-công hỏi Bá lý-Hề:

- Năm nay nhà ngươi đã bao nhiêu tuổi?

Bá lý-hề nói:

- Tôi đã hơn bảy mươi.

Tần mục-công thở dài nói:

- Đáng tiếc thay. Tuổi nhà ngươi đã quá cao.

Bá lý-hề nói:

- Nếu là việc lên rừng bắt hổ, xuống biển chèo ghe thì tuổi tôi già thực. Nhưng nếu bàn về chính-trị, luận việc "phải trái" ở đời thì tuổi tôi vẫn còn trẻ lắm. Ngày xưa, ông Lã-vọng hơn tám mươi tuổi đầu, đi câu ở bên sông Vị, vua Văn-vương đem về làm Tương phụ, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Châu. Nay tôi gặp Chúa-công, thiết tưởng còn sớm hơn ông Lã Vọng đến mười tuổi.

Tần mục-công nghe Bá lý-hề nói khí-khái như vậy có ý kính trọng hỏi tiếp:

- Nay nước ta tiếp giáp với Nhung-dịch là một nước bất tuân vương-mạng, thường quấy rối, thế thì ta phải làm sao cho nước Tần ta cường thịnh?

Bá lý-hề nói:

- Nếu Chúa-công không khinh tôi là kế bất tài, hỏi đến, tôi đâu dám tiếc lời. Đất Ung-kỳ là nơi hiểm yếu, trước kia Văn-vương, Võ Vương cũng đều dùng nơi đó để lập nghiệp. Thế mà nay nhà Châu không biết, cắt cho nước Tần, ấy là lòng trời muốn cho nước Tần dựng nên nghiệp bá. Vả lại, phía Tây nầy có hơn vài mươi nước nhỏ. Các nước đó rất lợi hại cho ta. Lúc chưa chinh phục được họ, là hại. Vì họ sẽ đem binh quấy rồi làm cho nước ta bất an. Nhưng nếu lúc đã chinh phục được họ, thì nước ta sẽ nắm trong tay một sức mạnh oai hùng, có thể dùng chinh phục Trung-nguyên nỗi.

Tần mục-công nghe nói như người chiêm bao mới tĩnh, đứng dậy xá Bá lý-hề một cái, nói:

- Ta được nhà ngươi giúp sức, khác nào nước Tề được Quản-trọng.

Tần mục-công cùng với Bá lý-hề nói chuyện với nhau trong ba ngày mà không thấy chán.

Bá lý-hề được phong làm chức Thượng-khanh nắm giữ quyền-bỉnh trong nước. Vì vậy người ta gọi là Ngũ cổ Thượng-khanh.

Bá lý Hề đang là một kẻ chăn trâu mà được vua Tần đem về dùng phong chức lớn như vậy, ai lại không ngạc nhiên.

Hồi 26 - Bách Lý Hề Nhận Được Vợ Cũ

Tần Mục công biết tài Bách Lý Hề, muốn phong làm chức thượng khanh. Bách Lý Hề nói:

- Tôi có một người bạn tên là Kiển Thúc, tài gấp mười tôi, nay chúa công muốn sửa sang chính trị thì nên dùng Kiển Thúc mà cho tôi giúp vào

Tần Mục công nói:

Cái tài của nhà ngươi thì ta đã biết rõ rồi, nhưng ta chưa biết Kiển Thúc là người thế nào?

Bách Lý Hề nói:

- Kiển Thúc là người hiền, chẳng những chúa công chưa biết, mà người nước Tề và nước Tống cũng chưa ai biết cả, duy chỉ có một mình tôi biết mà thôi. Nguyên khi trước tôi định theo công tử VÔ Tri nước Tễ, Kiển Thúc can tôi không nên ; tôi liền bỏ nước Tề mà thoát được cái tai vạ VÔ Tri ; sau tôi định theo vương tử Đồi nhà Chu, Kiển Thúc cũng can tôi không nên, tôi lại bỏ nhà Chu mà thoát được cái nạn vương tử Đồi ; sau tôi theo vua nước Ngu, Kiển Thúc là can tôi không nên, nhưng bấy giờ tôi nghèo khổ quá, phải liều mà ra làm quan, thành ra bị người nước Tấn bắt. Hai lần trước, tôi theo lời Kiển Thúc thì thoát khỏi tai vạ, mà một lần sau tôi không theo lời Kiển Thúc thì suýt nữa đến nỗi hại thân. Xem thế thì biết tài trí của Kiển Thúc hơn người nhiều lắm. Bây giờ Kiển Thúc ẩn thân Ở làng Minh Lộc nước Tống, xin chúa công cho người đi tnệu ngay về.

Tần Mục công mới sai công tử Chí giả làm người đi buôn ; đem lễ vật sang nước Tống để đón Kiển Thúc. Bách Lý Hễ lại viết riêng một bức thư gửi sang. Công tử Chí đi đến làng Minh Lộc, gặp mấy người nông phu ngồi nghỉ Ở trên bờ ruộng, cùng nhau gõ nhịp mà hát.

Hát rằng:

Núi trèo không thang hề... đá mọc lủng củng ;

Đường đi không đuốc hề... bùn lầy xùng xuïc!

Cùng ngồi Ở trên bở ruộng hề... kìa kìa suối ngọt mà đất nục ;

Chúng ta chàn lấm tay bùn hề... chăm chỉ về sự trồng thóc!

Trời cho không mất mùa hề... miếng ăn được sung túc ;

Hưởng trọn tuổi trời hề... chẳng vinh mà cũng chẳng nhục

Công tử Chí ngồi trên xem, nghe thấy bài hát có ý ung dung tự thích, không theo thói đời, mới bảo người đánh xe rằng:

Người ta thường nói: làng nào có người quân tữ Ở thì đổi được những phong tục dở, nay ta tới làng Kiển Thúc ở, thấy người cày ruộng cũng có tư cách cao thượng, thì chắc rằng Kiển Thúc là một bậc đại hiền.

Nói xong, liến xuống xe hỏi thăm mấy người cày ruộng rằng:

Nhà Kiển Thúc Ở chỗ nào?

Ngưởi cày ruộng nói:

- Nhà ngươi hỏi làm gì?

Công tử Chí nói:

CÓ người bạn cũ của Kiển Thúc là Bách Lý hề gởi ta một phong thư đưa cho Kiển Thúc.

Người cày ruộng trỏ mà bảo rằng:

Đi lên một quãng nữa, có cái rừng trúc, bên tả có suối, bên hữu có đá, Ở giữa có một mái nhà tranh, tức là nhà Kiển Thúc đó.

Công tử Chí chắp tay vái cháo, rồi lại lên xe đi nửa dặm nữa, đến cái nhà tranh ấy, đỗ xe Ở ngoài, sai người gõ cửa gọi. CÓ một đứa trẻ con mở cửa ra mà hỏi rằng:

Quý khách đi đâu thế?

Công tử Chí nói:

- Tôi đến thăm Kiển Thúc tiên sinh.

Đứa trẻ nói:

- Thầy tôi đi vắng.

Công tử Chí nói:

Tiên sỉnh đi chơi đâu?

Đứa trẻ nói:

- Thầy tôi cùng với hai ông cụ bên láng giềng đi xem suối Thạch Hương, độ lát nữa thì về.

Công tử Chí không dám vào trong nhà vội, ngồi Ở trẽn viên đá để đợi Đứa trẻ con lại khép cửa, trở vào trong nhả. Được một lúc, có một người to lớn, mắt tròn mày rậm, mặt vuông ; mình đài, lưng vác hai chiếc chân hươu, từ đường phía tây đi về. Công tử Chí trông thấy người ấy hình dáng khác thường, liền đứng dậy đón chào. Người ấy bỏ cái chân hươu xuống đất cùng với công tử Chí đáp lễ. Công tử Chí hỏi đến họ tên. Người ấy đáp rằng:

- Tôi tẽn gọi Kiển Bính, tự là bạch ất.

Công tử Chí nói:

- ông cùng với Kiển Thúc là người thế nào?

Kiển Bính nói:

- ấy là thân phụ tôi đấy.

Công tử Chí lại thi lễ mà nói rằng:

- Tôi được nghe tiếng đã lâu.

Kiển Bính nói:

Ngài là người Ở đâu? Đến đây có việc gì?

CÓ người bạn cũ của cụ nhà tên là Bách Lý Hễ, nay làm quan Ở nước Tần, gửi tôi bức thư đưa sang đây.

Kiển Bính nói:

Xin mời ngài vào ngồi chơi tạm trong nhà, thân phụ tôi cũng sắp về bây giờ?

Nói xong, liền đẩy hai cánh cửa, nhường công tử Chí vào trước, rồi lại vác cái chân hươu vào sau, đưa cho đứa trẻ con cất đi. Kiển Bính mời công tử Chí ngồi cùng nhau bàn những việc cày ruộng trồng dâu, lại nói đến võ nghệ nữa. Kiển Bính nói đâu ra đấy, rất có mạch lạc Công tử Chí khen thầm trong bụng rằng:

Cha có hiền thì con mới được như thế, Bách Lý Hề tiến dẫn thật đã không sai.

Uống trà xong, Kiển Bính sai đứa trẻ con ra cửa để đứng đón Kiển Thúc. Được một lúc, đứa nhỏ chạy vào báo rằng:

- ông đã về?

Bấy giờ Kiển Thúc cùng với hai ông cụ bên láng giềng về đến ngoài cửa ; trông thấy có xe đỗ, ngạc nhiên mà nói rằng:

- Người làng ta làm gì có cái xe này?

Kiển Bính Ở trong nhà chạy ra thuật lại chuyện công tử Chí. Kiển Thúc cùng hai ông cụ bẽn láng giềng cùng vào, chào hỏi công tử

Chí, rồi mời nhau ngồi. Kiển Thúc nói:

Mới rồi tiện nhi nói em tôi là Bách Lý Hề có gửi một bức thư, xin ngài cho xem.

Công tử Chí mới đưa trình bức thư của Bách Lý Hề. Kiển Thúc mở ra đọc, trong thư đại lược nói rằng:

,Em là Bách Lý Hề này không biết theo lới anh dàn, suýt nữa

thì mắc nạn ở nước Ngu ; may mà vua nước Tấn muốn dùng người

hiền, chuộc em Ớ trong bọn chàn trâu chăn ngựa, đem về giao cho

quyền chính ; nhưng em tự lượng sức hèn tài mọn. một mình không

làm nối, muốn nhở anh giúp vào. Vua nước Tấn cũng mến tiếng anh

lắm, vậy có sai công tứ Chi đem lễ vật sang đón, xin anh nhận lời cho

; nếu anh còn quyến luyến chốn sơn lâm mà không nỡ rời thì em cũng

xin bỏ nước Tấn mà theo anh sang Ớ đất Minh Lộc vậy.

Kiển Thúc nói:

Tại sao nước Tần lại biết đến Bách Lý Hề?

Công tử Chí bèn đem chuyện Bách Lý Hề thuật hết cả lại một lượt rồi nói với Kiển Thúc rằng:

- Chúa công tôi phong Bách Lý Hề làm chức thượng khanh, nhưng Bách Lý hề tiến dẫn tiên sinh, muốn mời tiên sinh sang giúp cho thì mới dám nhận chức, vậy chúa công tôisai tôi đem lễ vật sang đây để mời tiên sinh.

Nói xong, hền sai người ra mở thùng xe đem các đồ lễ vật vào, bày la liệt Ở trong nhà. Hai ông cụ bên láng giềng vốn là nông phu, xưa nay chưa được trông thấy những lễ vật ấy bao giờ, nhìn nhau lấy làm kinh dị, bảo công tử Chí rằng:

- CÓ quý nhân đến đây mà chúng tôi không biết, xin ngài tha lỗi cho.

Công tử Chí nói:

Các cụ dạy quá lời! Chúa công tôi mong đợi Kiển Thúc tiên sinh đây khác nào như lúa khô mong mưa, nhờ hai cụ nói hộ cho một lời thì chúng tôi lấy làm cám ơn lắm.

Hai ông cụ bên láng giềng bèn bảo Kiển Thúc rằng:

- vua nước Tần đâ biết trọng người hiền như thế thì ông cũng không nên để cho quý nhân phải về không.

Kiển Thúc nói:

- Ngày trước vua nước Ngu không dùng Bách Lý Hề, đến nỗi mất nước. Nay vua nước Tần đã biết trọng người hiền tài mà dùng Bách Lý Hễ thì một mình Bách Lý Hề cũng đă đủ rồi. Lão phu đây đă lâu nay không nghĩ gì đến việc đời nữa, xin tha cho lão phu. Các đồ lễ vật này, lão phu xin nộp lại, nhờ ngài nói hộ với vua nước Tần cho.

Công tử Chí nói:

Nếu tiên sinh không đi thì Bách Lý Hề tất cũng không chịu nhận chức.

Kiển Thúc ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà than rằng:

- Bách Lý Hề là người có tài mà lâu nay chưa được gặp minh chủ, âu là ta cũng phải giúp Bách Lý Hễ mà đi một phen mới được. Nhưng chẳng bao lâu rồi ta cũng sẽ lại về đây cày ruộng mà thôi!

Đứa trẻ con vào nói với Kiển Thúc rằng:

- Chân hươu nấu đă chín rồi!

Kiển Thúc sai vào đầu giường lấy chai rượu mới cất, đem ra để thết khách. Kiêån Thúc mời công tử Chí và hai ông cụ bên láng giềng cùng uống rượu, đũa tre, chén đất, chủ khách cùng

nhau thù tạc, đều no say vui vẻ cả. Trời đã gần tối, Kiển Thúc mời cõng tử Chí nghỉ lại Ở trong nhà tranh. Sáng hôm sau, hai cụ bên láng giềng lại mời một tiệc rượu để tiễn chân. Trong khi uống rượu, công tử Chí khen tài Kiển Bính, cũng ngỏ ý mời sang Tần một thể.

Kiển Thúc vâng lời, rồi đem các thứ lễ vật chia cho hai ông cụ bên láng giềng, nhờ trông nom hộ nhà cửa, lại dặn dò người nhà phải chăm chỉ công việc ruộng nương, không được trễ biếng. Kiển Thúc từ giã hai ông cụ bên láng giềng rồi cùng với Kiển Bính và công tử Chí lên xe thẳng đường sang nước Tần. Khi gần đến địa giới nước Tần, công tử Chí về trước, vào yết kiến Tần Mục công, nói rằng:

- Kiển Thúc đã đến, và con trai là Kiển Bính cũng là người có tài, tôi mời cả về để chúa công dùng.

Tần Mục công mừng lắm, liền sai Bách Lý Hề đi đón. Khi Kiển Thúc vào Tần Mục công xuống thềm nghênh tiếp, mời ngồi mà hỏi rằng:

- Bách Lý Hề thường nói tiên sinh là một người hiền tải xin tiên sinh chỉ bảo cho.

Kiển Thúc nói:

Nước Tần ta Ở cõi tây này, tiếp giáp với các nước Nhung Địch, đất hiểm quân mạnh, mà không được bằng các nước Trung quốc, là chỉ vì không có uy đức đó mà thôi. Không có Uy thì sao cho người ta sợ ; không có đức thì sao cho người ta mến ; người ta không sợ, không mến thì làm bá chủ thế nào được?

Tần Mục công nói:

- Uy và đức, hai điều ấy điều nào nên làm trước?

Kiển Thúc nói:

- Nên]ấy đức làm gốc, lại có uy để giúp vào. Nếu có đức, mà không có uy thì sao giữ được nước, có uy mà không có đức thì sao yên được dân.

Tần Mục công nói:

- Ta muốn sửa đức mà lập uy thì nên làm thế nào?

Kiển Thúc thưa:

Dân nước Tần ta tập nhiễm phong tục rợ mọi, không biết lễ nghĩa, nay muốn cho dân biết tôn kính người trên thì tất phải có giáo hóa và có hình phạt. CÓ giáo hóa thì dân biết ơn, có hình phạt thì dân biết sợ, bấy giờ kẻ trên người dưới, khác nào như thân thể trong một

người. Quản Di Ngô giúp nước Tề mà sai khiến được thiên hạ, cũng vì lẽ ấy.

Tần Mục công nói:

Cứ làm theo như lời nói của tiên sinh, có thể làm bá chủ thiên hạ được không?

Kiển Thúc nói:

Thế cũng chưa đủ? Muốn làm bá chủ thiên hạ thì có ba điều nên kiêng: chớ có tham lam ; chớ

có tức giận ; chớ có vội vàng. Tham lam thì nhiều đường lầm lỗi ; tức giận thì nhiều sự khó khăn ; vôii vàng thì nhiều việc vấp váp. Chúa công biết kiêng ba điều ấy thì có

thể làm nên nghiệp bá chủ.

Tần Mục công khen phải, rồi nói với Kiển Thúc rằng:

- Tiên sinh thử nghĩ xem công việc ngày nay điều gì là cấp thiết hơn cả?

Kiển Thúc nói:

Tề hầu già yếu, nghiệp bá chủ mỗi ngày một suy kém, chúa công nên thu phục lấy các nước Nhung Địch Ở vẽ cõi tây này ; khi đã thu phục được rồi, bấy giờ sẽ tìm cách mà tiến vào Trung Quốc, dùng sự ân nghĩa mà chữa những điều khuyết điểm của Tề hầu, như thế

thì còn ai tranh được ngôi bá chủ nữa!

Tần Mục công bằng lòng mà nói rằng:

- Tiên sinh và Bách Lý Hề thật là bậc tôn trướng của thứ dân trong thiên hạ.

Nói xong liền phong Kiển Thúc làm hữu thứ trưởng, Bách Lý Hề làm tà thứ trưởng, cùng lâm chức thượng khanh, gọi là hai quan tể tướng. Lại cho Kiển Bính làm quan đại phu. Từ bấy giờ nước Tần mỗi ngày.một cường thịnh. Tần Mục công nghe đồn nước nào có người

hiền tài cũng sai người đi tìm. Công tử Chí tiến người nước Tần là Tây Khuất Thuật, Tần Mục công cũng tnệu đến để dùng. Bách Lý Hễ nghe đồn Do Dư nước Tấn là người có tài, mới hỏi thăm công tôn Chi.

Công tôn Chi nói:

- Do Dư Ở nước Tấn mâi không có ai dùng, nay đã làm quan Ở nước Tây Nhung rồi!

Bách Lý Hế có ý tiếc lắm.

Lại nói chuyện vợ Bách Lý Hề là ĐỖ thị, từ khi Bách Lý Hề đi vắng, vẫn làm thuê làm mướn để kiếm ăn ; sau nghèo khổ quá, không lấy gì cho đủ được, mới đem con đi lưu lạc sang nước Tần, làm nghề đi giặt thuê. Con trai Bách Lý Hề tên là Thị, tên tự là Mạnh Minh, chỉ quen tính lêu lổng, theo người ta đi săn bắn, chẳng chịu làm ăn gì cả, ĐỖ thị thường khuyên bảo mà Mạnh Minh cũng không nghe.

Đến lúc Bách Lý Hễ làm tể tướng nước Tần, ĐỖ thị đã nghe tiếng, lại hai ba lần trông thấy ngồi xe đi qua mâ không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần đến người giặt thuê, ĐỖ thị tình nguyện xin vào giặt, làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng

yêu nhưng vẫn chưa lần nào được giáp mặt Bách Lý Hề

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi Ở nhà trên, các phường nhạc gẩy đàn thổi sáo Ở dưới thềm ; ĐỖ thị bèn nói với ngưrì nhà rằng:

Tôi cũng có biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm nghe một vài bài đàn.

Người nhà đưa ĐỖ thị đến dưới thềm, nói chuyện với các phường nhạc. Phường nhạc bèn hỏi

ĐỖ thị rằng:

- Trong các nghề âm nhạc, nhà ngươi biết những thứ nào?

ĐỖ thị nói:

Tôi biết gẩy đàn, lại biết hát nữa.

Phường nhạc liền đưa cho ĐỖ thị một cây đàn cầm, ĐỖ thị ôm cây đàn mà gẩy, nghe tiếng rất ai oán! Các phường nhạc đều chịu là hay ; lại bảo ĐỖ thị hát chơi một bài.

ĐỖ thị nói:

- Từ khi tôi lưu lạc đến đây, chưa hề cất tiếng hát bao giờ, nay tôi muốn xin lên nhà trên, hát hầu quan tể tướng một bài.

Phường nhạc lên nói với Bách Lý Hề, Bách Lý Hề cho lên. ĐỖ

thị cúi đầu khép nép rồi cất tiếng hát. Hát rằng:

Bách Lý Hề năm bộ da dê! Nhớ ngdy nào càng nhau ly biệt:

mố con gà mdi ấp, thối nổi cơm gạo vàng. Chừ thương thì thương...

Ngày nay giàu sang, quên ta hay sao?

"Bách Lý Hề năm bộ da dê! Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài ;

chổng mặc gấm vóc, vợgiặt thuê hoài! Chừ thương thì thương... Ngày

nay giàu sang, quên ta hay sao?

Bách Lý Hề, năm bộ da dê! Nhớ ngày xưa tiễn chàng ra đi,

thiếp tôi nước mắt chứa chan!

"Tới bây chừ, thấy chàng ngồi đó, thiếp tới ruột ẩứt đòi cơn!

Chừ thương thì thương... Ngày nay giàu sang, quễn ta hay

sao.. ".

Bách Lý Hề nghe câu hát, lấy làm ngạc nhiên, gọi đến trước mặt mà hỏi chuyện thì hóa ra vợ mình khi trước, liền ôm lấy mà khóc òa lên một hồi lâu, rồi hỏi đến con. ĐỖ thị nói:

- NÓ vẫn đi săn bắn Ở trong xóm.

Bách Lý Hề sai người đi triệu đến. VỢ chỗng cha con thành ra lại được sum họp cùng nhau. Tần Mục công nghe tin vợ Bách Lý Hề mới đến, sai người đem cho nghìn chung thóc và một xe vàng lụa.

Ngày hôm sau, Bách Lý Hề đem con là Mạnh Minh vào yết kiến Tần Mục công. Mục công cho Mạnh Minh làm quan đại phu, cùng với Tây Khuất Thuật và Kiển Bính đều được gọi là tướng quân, giữ việc chinh phạt.

Vua nước Khương Nhung là Ngô Lý đem quân sang quấy nhiễu. Mục công sai Mạnh Minh, Tây Khuất Thuật và Kiển Bính đem quân đi đánh, Ngô Lý bị thua, chạy sang nước Tấn.

Vua nước Tây Nhung là Xích Ban thấy nước Tần cường thịnh, sai Do Dư đem lễ vật sang yết kiến Tần Mục công, để dò xem tần Mục công là người thế nào. Mục công đưa Do Dư đi chơi các nơi lâu đài vườn tược, có ý khoe khoang. Do Dư nói:

Chúa công sửa sang như thế này, bắt ma làm hay bắt người làm? Bắt ma làm thì khổ ma, bắt người làm thì khổ người.

Tần Mục công nghe nói lấy làm lạ, liền hỏi Do Dư rằng:

- Nước Tây Nhung không có lễ nhạc, pháp độ gì cả thì lấy gì mà trị nước?

Do Dư cười mà nói rằng:

- ấy chi vì có lễ nhạc, pháp độ mà Trung Quốc đến nỗi hay biến loạn đó? Thánh nhân đời xưa lập ra văn pháp để bó buộc người ta nên thiên hạ mới hơi được yên ổn một chút ; sau này người ta sinh ra kiêu dâm, chi mượn cái uy của danh của lễ nhạc để trang sức thân mình, chỉ mượn cái uy của pháp độ để đốc trách kẻ dưới, khiến cho nhiều người oán giận mà gây ra đánh lẫn nhau. Còn như nước Tây Nhung tôi thì không thế. Người trên thì lấy ân nghĩa mà tiếp đãi kẻ dưới, kẻ dưới thì lấy trung tín mà phụng thừ ngưừi trên, kẻ trên người dưới, không lấy hình tích mà lừa dối nhau, không lấy văn pháp mà ràng buộc nhau, thế mới thật là đời thịnh trị.

Mục công nín lặng, không nói gì cả, sau đem lời nói của Do Dư thuật lại cho Bách Lý Hề nghe. Bách Lý Hễ nói:

Do Dư là một bậc đại hiễn Ở nước Tấn, tôi vẫn biết tiếng đã lâu!

Mục công nghe nói, có ý buỗn mà nói rằng:

- Do Dư là bậc đại hiền mà Tây Nhung dùng được, ấy là một sự lo cho nước Tần ta, biết làm thế nào?

Bách Lý Hề nói:

Nội sử Sưu là người mưu trí, chúa công nên bàn với hắn. Tần Mục công liền cho triệu nội sử Sưu vào để thương nghị.

Sưu nói:

- Vua Tây Nhung Ở nơi hoang dã, chưa được nghe âm nhạc của Trung quốc ta bao giờ, nay chúa công sai người đem một bộ nữ nhạc đưa biếu vua Tây Nhung ; còn Do Dư thì giữ lại Ở đây không cho về vội khiến cho vua tôi ngờ vực lẫn nhau, chính sự sinh ra trễ biếng,

như thế thì dẫu muốn lấy cả nước Tây Nhung cũng được, huống chi là một mình Do Dư.

Tần Mục công khen phải, liền giữ Do Dư Ờ lại, cùng ăn một mâm, cùng ngồi một chiếu ; lại sai bọn Kiển Thúc ; Bách Lý Hề và công tôn Chi thay nhau mà tiếp đãi Do Dư, để dò hỏi địa thế và binh lực của nước Tây Nhung. Một mặt sai nội sử Sưu đem nữ nhạc sang

dâng vua Tây Nhung là Xích Ban. Xích Ban bằng lòng lắm ; từ bấy giừ Xích Ban ngày đêm say

mẽ về nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự cả Do Dư Ở nước Tần một năm mới về. Vua Tây Nhung thấy Do Dư về, có ý không bằng lòng. Do Dư nói:

Tôi vẫn xin vễ luôn mà vua nước Tần cứ cố ý giữ lại mãi.

Vua Tây Nhung nghi Do Dư có tình ý với nước Tần, từ bấy giờ không tin dùng nữa. Do Dư thấy vua Tây Nhung say mẽ nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự, thì gắng sức can ngăn. Vua Tây Nhung không nghe lời. Tần Mục công nghe tin, sai người sang mật triệu Do Dư. Do Dư bỏ Tây Nhung về với Tần Mục công. Mục công cho làm chức á khanh, cùng với Kiển Thúc và Bách Lý Hề cùng cầm quyền chính. Do Dư liền dâng kế đánh Tây Nhung.

Khi quân nước Tần kéo sang đất Tây Nhung, đường đi lối lại đều thông thuộc cả Vua Tây Nhung không chống cự nổi, phải đầu hàng nước Tần. Vua Tây Nhung xưa nay vẫn là thủ lĩnh của nước Nhung Địch. Các nước nhỏ nghe thấy vua Tây Nhung phải đầu hàng nước Tần, thì cũng đều đem nhau đến đầu hàng cả. Tần Mục công mở tiệc ăn mừng. Các quan triếu thần thay đổi nhau mà chúc thọ. Mục công uống rượu say quá, khi vào trong cung, mê mẩn chẳng biết gì cả, nội thị thấy vậy đều lấy làm sợ hãi. Các quan triều thần nghe tin, kéo nhau vào vấn an.

Thế tử Bình mời quan thầy thuốc vào xem mạch thấy mạch chạy như thường, nhưng mắt nhắm mà miệng không nói năng, mình không cử động được. Quan thầy thuốc nói:

- ĐÓ là việc quỷ thần! Xin sai người làm lễ cúng.

Nội sử Sưu nói:

Dẫu cúng cũng vô ích. Ngủ say như thế tất là đương mộng, nên chở ít lâu, tự khắc tinh lại, chớ nên làm huyên náo.

Thế tử Bình ngồi liền Ở bẽn cạnh, bỏ cả ăn ngủ ; chở đến ngày thứ năm, Mục công mới tinh dậy, mồ hôi trán đầm đìa như mưa. Thế tử Bình quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Phụ thân nghe trong mình thế nào? Sao giấc ngủ của phụ thân lâu thế?.

Tần Mục công nói:

- Ta vừa mới ngủ được một lúc.

Thế tử Bình nói:

- Phụ thân ngủ đã năm ngày nay, tất là có mộng thấy gì lạ, chớ chẳng không?

Tần Mục công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- sao nhà ngươi lại biết?

Thế tử Bình nói:

- Nọi sử Sưu nói thế.

Tần Mục công liền gọi nội sử Sưu đến cạnh giường mà bảo rằng:

Mới rồi ta mộng thấy một người đàn bà mặt hoa da ngọc tay cầm cái ấn ngọc, nói là phụng mệnh Ngọc Hoàng thượng đế đến triệu ta. Ta liền đứng dậy đi theo, bỗng thấy hình như đi Ở

trong đám mây, đến một nơi cung điện, thềm cao chín thước, trẽn rủ rèm châu. Người đàn bà đưa ta vào lạy Ở dưới thềm. Được một lúc, rèm châu cuốn lên, ta trông thấy trên điện: cột vàng tường gấm, hào quang rực rỡ, có mộtt vị Ngọc Hoàng mũ miện áo bào, ngồi trên ngai vàng, hai bên có các quan đứng hầu, nghi vệ rất nghiêm chỉnh? Đức Ngọc hoàng lại sai người đem một cái sổ tay ra, gọi tên ta mà tuyên cáo rằng: "Nhâm

Hiếu! Nhà ngươi nghe lời trẫm mà dẹp loạn cho nước Tấn". Tuyên cáo xong, người đàn bà ấy bảo ra lạy tạ, rồi đưa ta về. Ta hỏi tên là gì, thì người ấy tự xưng là Bảo phu nhân Ở núi Thái Bạch. Nếu ta vì hắn lập đền thờ thì hắn sẽ phù hội cho được nên sự nghiệp bá chủ. Ta lại hỏi nước Tấn có loạn gì thì hắn không chịu nói, bảo là việc trời không dám tiết lộ. Bấy giờ ta nghe tiếng chim trĩ kêu, bỗng sực tỉnh dậy, chẳng hay đó là điềm gì?

Nội sử Sưu nói:

- Hiện nay Tấn hầu đang yêu Ly Cơ, ghét thế tử, tải nảo mà khỏi loạn được. Đức Ngọc hoàng truyền lệnh cho chúa công, ấy là cái

phúc của chúa công đó!

Tần Mục công hỏi:

- Bảo phu nhân là ai?

Sưu nói:

Tôi nghe nói đời Tần Văn công ta ngày xưa, có người Ở đất Trần Sương bắt được một con vật kỳ dị, đem dâng Tần Văn công. Khi đi đến nửa đường, bỗng gặp hai đứa trẻ vỗ tay cười và nói rằng: con vật ấy là loài Vị, nó hay ăn óc người chết Ở dưới đất ; con Vị cũng nói được như người mà bảo hai đứa trẻ kia là loài Trĩ tinh ; một con s6ng, một con mái, nếu bắt được con sống thì làm nên nghiệp vương, bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá. Bấy giở người Trần Sương liễn bỏ con Vị mả đi đuổi theo bắt hai đứa trẻ. Hai đứa trẻ hóa làm hai con chim tn mâ bay mất. Người Trần Sương thuật chuyện lại cho Tần Văn công nghe, Tần Văn công sai chép việc ấy vào sách, hiện còn cất Ở trong kho. Đất Trần Sương nay Ở phía tây núi Thái Bạch, chúa công nên ra đấy đi săn bắn để xem xét thì có thể biết rõ được.

Tần Mục công mở sách ra xem, quả như lời nói của nội sử Sưu. Ngày hôm sau, Tần Mục cồng đi săn bắn Ở núi Thái Bạch. Người Ở Trần Sương, chăng lưới bắt được con chim trĩ tự nhiên hóa ra con gà đá, trông rất kỳ dị, liền đem dâng Tần Mục công. Nội sử Sưu nói:

- ĐÓ tức là Bảo phu nhân. ấy lả cái điềm bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá đó! Chúa công nên lập đền thờ Ở đất Trần Sương. Tẩn Mục công bằng lòng, truyền lập đền thờ, gọi là đền Bảo phu nhân, sau quả nhiên Tần Mục công dẹp được loạn nước Tấn.

Hồi 27 - Ly Cơ Lập Kế Giết Thân Sinh

Tấn Hiến công từ khi lấy được cả nước Ngu và nước Quắc, các quan triều thần đều vào chúc mừng, chỉ có Ly CƠ trong bụng không bằng lòng, bởi vì bản tâm muốn cho Tấn Hiến công sai thế tử Thân Sinh đi đánh Quắc, không ngờ lại hóa ra Lý Khắc đi thay, mả lại lập nên công trạng, chẳng còn nghĩ kế gì để hại thế tử Thân Sinh được nữa? Ly CƠ lại bàn riêng với ưu Thi rằng:

- Lý Khắc là người trong bè cánh Thân Sinh, bây giờ công to chức trọng như vậy thì ta còn làm gì nổi!

Ưu Thi nói:

- Tuân Tức đem một viên ngọc bích và một cỗ ngựa mà lập kế lấy được nước Ngu và nước Quắc, thế thì tài còn gấp mấy Lý Khắc, mà công trạng cũng chẳng kém gì Lý Khắc. Bây giờ phu nhân dùng Tuân Tức làm chức thái phó để dạy Hề Tề và Trác Tử thì mới có thể trị nổi Lý Khắc được.

Ly CƠ nói với Hiến công, dùng Tuân Tức lảm chức thái phó để dạy Hễ Tề vâ Trác Tử. Ly CƠ lại bảo Ưu Thi rằng:

- Nay Tuân Tức đã vào cánh với ta rồi! Nhưng hễ Lý Khắc còn Ở trong triều thì mưu kế của ta khó lòng thành được. Bây giờ biết dùng kế gì mà trừ được hắn đi? CÓ trừ được Lý Khắc thì mới có thể hại nổi Thân Sinh.

ưu Thi nói:

- Lý Khắc là người bề ngoài thì cương trực mà trong lòng hay lo sợ, nếu đem sự lợi hại mà bảo hắn thì hắn tất có ý bắt cá hai tay, bấy giờ ta sẽ dụ hắn phải theo ta. Lý Khắc vốn thích uống rượu, để tôi xin bày một tiệc rượu mời hắn, rồi thử đem lời nói dò xem ý hắn thế nào, nếu hắn theo lời thì may cho phu nhân, mà nếu hắn không theo lời nữa thì tôi đây là một người phường hát, chẳng qua cũng là sự nói đùa bỡn đó thôi, có tội gì mà sợ.

Ly CƠ khen phải. Ưu Thi liễn đến nói với Lý Khắc rằng:

Đại phu lâu nay đi đánh dẹp nước Ngu và nước Quắc, khó nhọc nhiều lắm, tôi muốn đem chén rượu nhạt đến để ngồi hầu đại phu, gọi là mua vui trong chốc lát, chẳng hay đại phu nghĩ thế nào?

Lý Khắc thuận cho. ưu thi liễn mang rượu đến nhà lý Khắc để mời Lý Khắc uống. Trong khi ăn tiệc, Lý Khắc và vợ là Mạnh Nương cùng ngồi. Ưu Thi sụp lạy hai lạy, dùng chén rượu để chúc mừng, rồi ngồi hầu rượu Ở bên cạnh chuyện trò, rất vui vẻ! Rượu đã ngà ngà Ưu Thi đứng dậy múa để chúc thọ, rồi nói với Mạnh Nương rằng:

Bà lớn cho tôi ăn uống, tôi xin ca một bài hát mới để bà lớn nghe.

Mạnh Nương rót chén rượu để thưởng cho ưu Thi, và đưa cho một món thịt dê mà hỏi rằng:

- Bài hát mới là bài gì?

ưu Thi nói:

- Tên gọi là bài Hạ Dư! Quan đại phu đây được nghe bài hát ấy thì mới có thể giữ được phú quý.

Nói xong, liền gõ nhịp hát. Hát rằng:

"Chim hạ dư ngô ngô hề... chi cho bằng Ô Ô!

Người ta họp cả Ở trong vườn hoa hề... sao mày cứ đậu Ở cành

khô?

Vườn hoa kia, tốt đẹp dường bao hề... cành khó kia, tất có ngày

bị lưỡi dao!

Lưỡi dao sắp đến nơi hề... cành khô kia biết làm thế nào? "

ưu Thi hát xong, Lý Khắc cười mà nói rằng:

- Thế nào là vườn hoa? Thế nào là cành khô?

Uu Thi nói:

Thí dụ như người ta, mẹ đang làm phu nhân, con sắp sửa được nói ngôi vua, tức là một cái cây tươi rườm rà, các giống chim nương tựa Ở đấy, thế gọi là vườn hoa ; còn như mẹ đã chết rồi, con lại bị người ta dèm pha, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ, tức là một cái cây gốc lay lá rụng, các giống chim còn nương tựa vào đâu, thế gọi là cành khô.

Nói xong, bèn cáo từ lui ra. Lý Khắc trong lòng áy náy, đứng dậy trở vào thư phòng, một mình lững thững, đi quanh trong nhà, vừa đi vừa suy nghĩ, nghĩ quẩn nghĩ quanh, không thể ngủ được. Lý Khắc nghĩ thầm trong lòng rằng:

- ưu Thi là một người yêu của chúa công và phu nhân bây giờ, vẫn được ra vào Ở chỗ cung cấm, ngày hôm nay hát như thế tất là có ý Hắn nói chưa hết lời, âu là sáng ngày mai ta phải hỏi lại mới được. Đến nửa đêm, Lý Khắc ruột nóng như lửa, không thể chờ được nữa, mới sai người gọi ưu Thi đến hỏi chuyện. ưu Thi biết trước, đã sắp sửa mũ áo chỉnh tề, liền đi theo người nhà vào thẳng đến tận chỗ giường nằm của Lý Khắc. Lý Khắc cho ưu Thi ngồi Ở bên cạnh giường, lấy tay vỗ vào đùi mà hỏi rằng:

- Bài hát của nhà ngươi hôm nay, ta đã hiểu ý, có phải là trỏ thế tử Thân Sinh Ở đất Khúc ốc không? Tất là nhả ngươi có được biết chuyện làm sao ; vậy nên nói cho ta hay đừng giấu ta làm gì!

ưu Thi nói:

- Tôi vẫn muốn nói đã lâu, nhưng chỉ hiềm ngài là quan thái phó của Thân Sinh, nên chưa dám nói, sợ ngài lấy làm quái dị mà thôi.

Lý Khắc nói:

Nhà ngươi nói để cho ta biết cách mà tránh vạ, thế là nhà ngươi yêu ta, có gì mà quái dị?

Uu Thi cúi đầu ghé lại bên gối mà nói thầm rằng:

Chúa công đã hứa lời với phu nhân, định giết Thân Sinh mà lập Hề Tề rồi đó!

Lý Khắc nói:

Còn ngăn cản được nữa không?

ưu Thi nói:

Chúa công yêu phu nhân, điều đó ngài đã biết ; chúa công lại yêu Lương Ngũ và Đông Quan Ngĩl, điều đó ngài cũng đã biết. Trong thì có phu nhân, ngoài thì có Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, việc ấy

còn ngăn thế nào được!

Lý Khắc nói:

- Theo ý chúa công mà giết Thân Sinh thì ta không nỡ ; mà giúp Thân Sinh để chống nhau với chúa công thì ta không dám ; âu là ta cứ Ở giữa chẳng theo bên nào cả, mới có thể thoát nạn được.

Uu Thi nói:

Ngài nghĩ phải lắm!

Khi Uu Thi đã lui về rồi, Lý Khắc ngồi cho đến suốt sáng, đem quyển sách của Sử TÔ và Bốc Yển ghi chép mấy lời trong quẻ bói ngày trước tính ra vừa được mười năm, mới thở dài mà than rằng:

Việc bói toán cũng nghiệm thật!

Nói xong, liền đến nhà quan đại phu là Phi Trịnh Phủ, đuổi hết người xung quanh đi, rồi bảo Phi Trịnh Phủ rằng:

- Lời nói Sử TÔ và Bốc Yển đến nay mới nghiệm.

Phi Trịnh Phủ hỏi:

- Ngài nghe thấy chuyện gì vậy?

Lý Khắc nói:

- Đêm mới rồi, ưu Thi có bảo tôi rằng: "Chúa công sắp giết Thân Sinh mà lập Hề Tề?"

Phi Trịnh Phủ nói:

Vậy ngài trả lời thế nào?

Lý Khắc nói:

Tôi bảo hắn là tôi cứ đứng giữa mà thôi.

Phi Trịnh Phủ nói:

- Ngài nói như thế thì khác nào trông thấy lửa cháy mà lại cho thêm củi vào. Cứ như ngài bây giờ thì tôi thiết tưởng nên giả cách làm ra ý không tin ; hắn thấy ngài không tin thì tất phải e sợ mà chưa

dám làm vội ; bấy giờ sẽ vì Thân Sinh mà lập thêm vây cánh để giữ gìn lấy ngôi thế tử, rồi sau tìm cách mà giãi bày với chúa công, khiến cho chúa công nghĩ lại, như thế thì còn có thể cứu vãn được. Nay ngài bảo là ngài đứng giữa thì Thân Sinh thành ra cô thế, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Lý Khắc giẫm chân xuống đất mà than rằng:

Tiếc thay! Tôi không bàn với ngài trước. Lý Khắc cáo từ trở vễ, giả cách ngã xe, rồi ngày hôm sau nói dối là bị thương Ở chân, không vào triều được. Uu Thi đem chuyện Lý Khắc nói lại cho Ly CƠ nghe. Ly CƠ rất bằng lòng ; đêm hôm ấy Ly CƠ nói với Hiến công rằng:

- Lâu nay thế tứ vẫn Ở đất Khúc ốc, chúa công nên cho người triệu vễ, nói là thiếp có lòng mong thế tử lắm, để thiếp mua chuộc lấy lòng thế tử, họa may thế tử nghĩ lại mả đừng làm hại thiếp chăng. Chúa công nghĩ thế nào?

Hiến công nghe lời, cho người triệu thế tử Thân Sinh về. Thân Sinh vào yết kiến Tấn Hiến công, rồi lại vào cung yết kiến Ly Cơ, Ly CƠ bày yến tiệc để thết đãi, chuyện trò vui vẻ. Ngày hôm sau, Thân

Sinh lại vào cung tạ ơn bữa yến. Ly CƠ lại giữ Thân Sinh Ở lại ăn cơm với nàng. Đêm hôm ấy, Ly CƠ lại khóc lóc mà nói với Tấn Hiến công rằng:

- Thiếp muốn mua chuộc lòng thế tử cho nên mời thế tử để tỏ lòng kính nề, chẳng ngờ thế tử vô lễ quá?

Hiến công hỏi:

Làm sao?

Ly CƠ nói:

Thiếp mời thế tử Ở lại dùng bữa cơm trưa, thế tử đòi rượu, khi đã ngà ngà say thì giở giọng đùa bỡn mà bảo thiếp rằng: "- Cha tôi già rồi? Thế mẹ làm sao bấy giờ?" Thiếp nổi giận nhưng không trả

lời Thế tử lại nói: "- ông tôi ngày xưa lúc về già thì đem mẹ tôi là Tề Khương mà để lại cho cha tôi, nay cha tôi già, tất lại để nàng cho tôi chứ còn ai!" Nói xong toan xông lại mà nắm lấy tay thiếp, thiếp chống cự mãi mới chạy thoát. Nếu chúa công không tin thì xin chúa công thử cho thiếp cùng thế tử vào chơi trong vườn hoa, rồi chúa công đứng Ở trên đài mà nom xem thì sẽ biết rõ được tình ý.

Hiến công nghe lời. Sáng hôm sau, Ly CƠ triệu thế tử Thân Sinh cùng vào chơi trong vườn hoa. Ly CƠ đã lập kế sẵn, đem mật ngọt bôi vào mái tóc ; khi vào đến vườn hoa, ong bướm bay xúm xít lại, đậu khắp trẽn đầu. Ly CƠ bèn quay bảo Thân Sinh rằng:

- Kìa! Sao thế tử không đuổi hộ ong bướm đi cho tôi? Thân Sinh vô tình, đi đằng sau lấy tay áo xua đuổi đàn ong bướm. Hiến công đứng Ở trên đài trông thấy, yên chí là Thân Sinh trêu ghẹo Ly Cơ, trong lòng tức giận toan bắt Thân Sinh đem chém.

Ly CƠ quỳ xuống mà tâu rằng:

Nay thiếp triệu Thân Sinh đến mà chúa công lại đem giết đi thì làm cho thiếp mang tiếng là mưu giết thế tử. Vả lại, đó là một việc ám muội, người ngoài chưa ai biết đến, xin chúa công hãy nẽn nén

lòng đãHiến công liền cho Thân Sinh trở về Khúc ốc, rồi mật sai người bới lông tìm vết để trị tội. Một hôm, Tấn Hiến công đi săn Ở đất Địch Hoàn, Ly CƠ lại cùng với Uu Thi thương nghị ; rồi sai người ra bảo thế tử Thân Sinh rằng:

Đêm qua thiếp nằm mộng thấy Tề Khương (mẹ Thân Sinh) kêu đói, không có gì ăn, thế tử nẽn mau mau cúng tế đi. Bấy giờ Tề Khương có đền thờ Ở đất Khúc ốc, Thân Sinh liền làm lễ tế, rồi sai người đem phần tế biếu Hiến công. Hiến công đi săn chưa về, phần tế ấy để tại trong cung đã được sáu ngày. Khi Hiến công về Ly CƠ đem thuốc độc bỏ vào rượu và tẩm vào thịt đệ trình Hiến công, rồi nói:

- Thiếp nằm mộng thấy Tề Khương kẽu đói, nhân chúa công đi vắng, thiếp có sai người ra bảo thế tử làm lễ tế Tề Khương ; đây là phần tế của thế tử biếu chúa công đó!

Tấn Hiến công toan rót rượu ra uống. Ly CƠ quỳ xuống mà can rằng:

Những đồ ăn từ ngoài đem đến, nên phải cho thử mới được. Tấn Hiến công khen phải, liền đem rượu rót thử xuống đất, tức thì chỗ đất ấy dộp phồng lên. Lại gọi chó đến, lấy một miếng thịt ném cho nó ăn thì nó chết ngay. Ly CƠ giả cách không tin, lại gọi một đứa nội thị nhỏ ra bắt ăn thử. Đứa nội thị không chịu ăn. Ly CƠ cố bắt ép. Đứa nội thì vừa mới nuốt khỏi cổ họng thì đổ máu mồm máu mũi ra mà chết. Ly CƠ giả cách kinh hoảng, chạy xuống dưới thềm mà kẽu lên rằng:

- ối giời đất ơi! CƠ nghiệp này bao giờ cũng là của thế tử? Chúa công đã già rồi, thế tử lại không thể chừ đợi trong ít lâu được hay sao!

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Ly CƠ bèn quỳ trước mặt Hiến công, nức nở nói:

- Thế tử sở dĩ bày ra mưu kế này chỉ tại mẹ con thiếp mà thôi, xin chúa công hãy đem rượu thịt ấy cho thiếp, thiếp xin chết thay chúa công để cho thế tử được thỏa lòng.

Nói xong, cầm lấy chén rượu toan uống. Hiến công vội vàng giằng lấy, tức giận uất lên, không thể nói đựoc. Ly CƠ lăn xuống đất mà khóc, lại than thở rằng:

Thế tử nhẫn tâm quá! Cha đẻ ra mà còn muốn giết, huống chi là người khác. Trước kia chúa công toan bỏ hắn đi, thiếp vẫn không muốn ; đến khi hắn trêu ghẹo thiếp trong vườn, chúa công cũng toan đem giết, thiếp lại cố xin hộ ; để đến ngày nay suýt nữa thì làm hại chúa công, thật là lỗi tại thiêp đó!

Hiến công im lặng giờ lâu, rỗi giơ tay ôm lấy Ly Cơ, đỡ dậy mà bảo rằng:

- Thôi phu nhân cứ đứng dậy, để ta tuyên cáo việc này cho các quan nghe, rồi giết đứa tặc tử ấy

đi mới được.

Nói xong, liền ra ngự triều, triệu các quan đại phu đến thương nghị. Các quan biết chủ ý của Hiến công đã quyết định như vậy, đều nhìn nhau mà không dám nói.

Đông Quan Ngũ nói:

- Thế tử vô đạo như vậy, tôi xin đem quân đi đánh.

Hiến công bèn sai Đông Quan Ngũ làm phó tướng, đem quân đi đánh đất Khúc ốc. HỒ Đột dẫu đóng cửa Ở trong nhà, không đi đến đâu nhưng vẫn cho người đi dò la công việc trong triều, nghe tin Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ đem quân đi đánh Khúc ốc, tức khắc sai người tâm phúc đi mật báo cho Thân Sinh biết trước. Thân Sinh nói chuyện với quan thái phó là ĐỖ Nguyên Khoản.

ĐỖ Nguyên Khoản nói:

Phần tế để trong cung đã sáu ngày thì rõ là có người trong cung bỏ thuốc độc vào ; thế tử nên làm một tờ trạng khiếu oan, chẳng lẽ cả trong triều thần lại không có ai dám nói hay sao? Còn hơn là cứ ngồi mà chịu chết?

Thân Sinh nói:

Chúa công ta không có Ly CƠ thì ăn không được ngon, ngủ không được yẽn. Nay tôi khiếu oan mà không minh ra được thì lại càng thêm tội ; may mà minh ra được thì vị tất chúa công đã trị tội Ly Cơ, mà khiến cho chúa công lại thêm một nỗi đau lòng, chi bằng tôi chịu chết cho xong?

ĐỖ Nguyên Khoản nói:

Ta hây trốn sang nước khác, để lo liệu về sau, thế tử nghĩ thế nào?

Thân Sinh nói:

Chúa công không xét cho là vô tội mà sai người đem quân đến đánh tôi ; tôi đã mang cái tiếng là người giết cha thì dẫu đi đến đâu, người ta cũng coi tôi như một giống chim cử mổ mẹ mà thôi. Nếu tôi

trốn đi mà đổ lỗi cho chúa công thì thành ra bêu cái tiếng ác của quân phụ cho các nước khác chê cười. Thôi thì chỉ một chết là hơn cả.

Nói xong, liền viết thư trả lời HỒ Đột rằng:

Thân Sinh này có tội, xin đành chịu chết! Nhưng chúa công nay già rồi, các công tứ hăy cón ít tuối, xin ngài lưu ý mà giúp đỡ cho ; tôi dầu chết xuống suối vàng, thật cũng đội ơn nhiều lắm!"

Đoạn Thân Sinh ngảnh mặt về phía bắc, sụp lạy hai lạy rồi tự thắt cổ mà chết. Sáng hôm sau, Đông Quan Ngũ đem quân đến, thấy Thân Sinh đã chết rỗi, liền bắt ĐỖ Ngllyên Khoản vễ nộp Hiến công

và nói rằng:

Thế tử biết tội, đã tự tử mà chết trước rồi!

Hiến công sai ĐỖ Nguyên Khoản làm chứng vào từ tội trạng của Thân Sinh, ĐỖ Nguyên Khoản kêu rầm lên rằng:

- Trời có thấu nỗi oan nảy cho chăng! Tôi sở dĩ không chết theo mà chịu cho bắt về đây, chính là muốn để giãi bày tấm lòng của thái tử đó Phần tế để Ở trong cung đã sáu ngày, nếu có thuốc độc từ trước thì làm gì mà còn nguyên vẹn được?

Ly CƠ đứng nấp Ở sau bình phong, nghe thấy ĐỖ Ngllyên Khoản nói vậy, vội vàng quát to lên rằng:

- ĐỖ Nguyên Khoản giữ chức thái phó mà để cho thế tử làm phản, chẳng đem giết đi, còn để làm gì!

Hiến công liền sai lực sĩ cầm dùi đồng đánh vào đầu ĐỖ Nguyên Khoản, vỡ óc ra mà chết. Các quan trong triều đều gạt nước mắt thương thầm. Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ bảo ưu Thi rằng:

Trùng Nhĩ và Di Ngô cùng một bè cánh với thế tử, thế tử dẫu chết rỗi, nhưng hai vị công tử kia hãy còn, ta cũng lấy lãm lo ngại.

ưu Thi bèn khuyên Ly CƠ lập kế để hại Trùng Nhĩ và Di Ngộ. Đêm hôm ấy, Ly CƠ lại khóc nức nở mà nói với Hiến công rằng:

- Thiếp nghe tin đồn Trùng Nhĩ và Di Ngô cùng dự mưu với Thân Sinh. Nay Thân Sinh chết đi thì hai vị công tử kia đổ lỗi tại thiếp, đã sắp định đem quân về đánh úp kinh thành để giết thiếp đi, chúa công cũng nên xét đến việc ấy.

Hiến công còn có ý chưa tin. Sáng hôm sau ra tnều, có người báo rằng:

Trùng Nhĩ và Di Ngô định vào triều, khi đến cửa quan nghe thấy việc thế tử Thân Sinh chết, đều lại quay xe đi cả.

Hiến công nói:

Trùng Nhĩ và Di Ngô không cáo từ với ta mà bỏ đi ngay tất là có dự mưu với Thân Sinh dó!

Noỉ xong, liền sai Bột Đề đem quân sang đất BỒ để bắt công tử Trùng Nhĩ ; Giả Hoa đem quân sang đất Khuất để bắt công tử Di Ngộ.

HỒ Đột bèn gọi người con thứ là HỒ Yển đến trước mặt mà bảo rằng:

Công tử Trùng Nhĩ là người có tướng lạ: xương sườn dính nhau, mỗi mắt có hai con ngươi, lại là người hiễn minh, mai sau tất làm nên. Vả nay thế tử Thân Sinh chết rồi thì tất đến Trùng Nhĩ được nối ngôi, mày nên sang đất BỒ mà cùng với anh mày lâ HỒ Mao (bấy giờ HỒ Mao đã theo Trùng Nhĩ sang Ở đất Bồ) cùng giúp Trùng Nhĩ đi trốn.

HỔ Yển vâng lời tức khắc sang đất BỒ để theo Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ sọ hãi, cùng với HỒ Mao và HỒ Yển bàn nhau đi trốn. Bỗng nghe báo Bột Đề đã đem quân đến vây nhà Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ cùng với HỒ Mao và HỒ Yển chạy ra vườn sau để trốn đi. Bột Đề cầm gươm đuổi theo, HỒ Mao và HỒ Yển trèo tường ra trước, rồi đtmg Ở ngoài mà dìu Trùng Nhĩ sang. Bột Đề nắm được vạt áo Trùng Nhĩ, vừa giơ gươm toan chém thì vạt áo đứt, Trùng Nhĩ chạy thoát

được. Bột Đề đem cái vạt áo ấy về nộp Tấn Hiến công.

Trùng Nhĩ trến sang nước Địch. Vua nước Địch hôm trước nằm mọng thấy con rồng xanh phủ Ở trên mặt thành, bấy giừ thấy có Trùng Nhĩ đến, liền vui yẻ mời vào. Được một lúc, laị có một bọn kéo đến, gọi cửa thành gấp lắm, Tnìng Nhĩ ngơ là quân đuổi theo, liễn bảo trên mặt thành bắn tên xu6ng. Người dưới thành kêu rầm lên rằng:

- Chúng tôi không phải là quân đuổi theo, đều là bế tôi Ở nước Tấn tình nguyện đi theo công tử.

Trùng Nhĩ trèo]ên mặt thành nhìn xem thì thấy người đi đầu là Triệu Thôi, tên tự là Tử Dư hiện đang làm quan nước Tấn. Trùng Nhĩ nói:

- Triệu Thôi đâ tới đây thì ta không lo gì nữa?

Nói xong, sai mở cửa đón vào. Trong bọn ấy có Tư Thần, Ngụy Thù HỒ Xạ Cô, Điên Hiệt, Giới Tử Thôi, Tiên Chẩn đếu là những người có danh tiếng ; lại có bọn HỒ Thúc đến vài ba mươi người nữa.

Trùng Nhĩ giật mình, nói:

- Các ngươi đang Ở trong tnều, sao lại đến cả đây thế này? Bọn Triệu Thôi đồng thanh nói rằng:

- Chúa công thất đức, mê đắm Ly Co mà giết hại thế tử, chẳng bao lâu nước Tấn tất có loạn to. Chúng tôi vốn biết công tử là người hiền minh, cho nên quyết chí theo công tử.

Trùng Nhĩ khóc mà nói rằng:

Các ngươi có lòng giúp tôi, bao giở tôi dám quên ơn.

Ngụy Thù nói:

Công tử Ở đất BỒ đã mấy năm nay, người đất BỒ ai cũng yêu mến, đều một lòng theo công tử. Nếu công tử nhờ người nước Địch giúp cho, lại đem quân đất BỒ mà kéo về, tồi chắc rằng trong triều tất

có người nổi lên làm nội ứng. Bấy giờ công tử trừ bọn làm loạn Ở bên cạnh chúa công đi mà giữ yên lấy cơ nghiệp nước nhà, chảng hơn là cứ trốn tránh mãi thế này hay sao!

Trùng Nhĩ nói:

- Nhà ngươi nói hăng hái lắm! Nhưng e rằng làm thế thì khiến cho quân phụ ta phải sợ hãi, có đâu ta dám theo lời.

Ngụy Thù là một người dũng sĩ, thấy Trùng Nhĩ không theo lời, liền nghiến răng nghiến lợi, giẫm chân xuống đất mà nói rằng:

- Công tử sợ bọn Ly CƠ như là hùm cọp, rắn rết, còn bao giờ làm được việc gì?

HỒ Yển bảo Ngụy Thù rằng:

Công tử không phải sợ bọn Ly Cơ, chi sợ hai chữ "danh nghĩa" mà thôi!

Ngụy Thù không dám nói nữa. Nguyên Trùng Nhĩ từ thuở bé vốn là người có lễ phép mà lại biết trọng những kẻ hiền sĩ, vậy nên đến khi đi trốn, có rất nhiều hào kiệt muốn theo. Chỉ có ba người là Khước Nhuế, Lã Di Xanh vả Quắc Xạ (công tử Di Ngô gọi lả cậu), chạy sang đất Khuất để theo Di Ngô, ba người ấy đem việc Giả Hoa sắp đến bắt báo trước cho công tử Di Ngô biết. Công tử Di Ngô liền sai

người đóng cửa thành lại để chống giữ. Giả Hoa không có ý muốn bắt Di Ngô, bèn mật sai người vào bảo Di Ngô rằng:

- Công tử nên trốn ngay đi, nếu không thì sắp có quân đuổi theo, công tử không thể nào địch nổi đâu.

Di Ngô bảo Khước Nhuế rằng:

Trừng Nhĩ nay Ở nước Địch, hay là ta cũng chạy sang nước Địch, phỏng có nên không?

Khước Nhuế nói:

- Chúa công vẫn bảo là hai vị công tử thông mưu với nhau, bởi vậy mới sai người đem quân đi đánh ; bây giờ hai người cùng chạy đến cả một nơi thì Ly CƠ lại có cớ mà nói được. Vả chúa công thế nảo cũng sai người đem quân đi đánh nước Địch, chi bằng ta chạy sang nước Lương là hơn. Nước Lương tiếp giáp với nước Tần, mà nước Tần nay đang cường thịnh ; khi chúa công trăm tuổi rồi, ta có thể mượn binh nước Tần mà về nước được.

Công tử Di Ngô liễn chạy sang nước Lương. Giả Hoa giả cách đuổi theo không kịp, đem quân trở về. Tấn Hiến công nổi giận truyền đem Giả Hoa ra chém. Phi Trịnh Phủ tâu rằng:

- Ngày trước chúa công sai đắp thành cho hai vị công tử ở, bắt làm kiên cố quá, vậy nên nay không đánh nổi, chứ Giả Hoa có tội gì đâu!

Lương Ngũ cũng tâu rằng:

Di Ngô là người ngu hèn, khồng cần gì hắn, còn Trùng Nhĩ có tiếng là người tài đức, hiện nay các quan trong triều đi theo nhiều lắm. Vả nước Địch là một nước thù với ta, nếu ta không đánh nước Địch mà trừ Trùng Nhĩ đi thì mai sau tất có tai vạ.

Hiến công liền tha cho Giả Hoa lại sai người triệu Bột Đề đến. Bột Đề nghe tin Giả Hoa suýt phải tội chết ; có ý sợ hãi, mới nói với Hiến công, tình nguyện đem quân đi đánh nước Địch. Hiến công cho đi, BỒ Đề đem quân đến nước Địch. Vua nước Địch cũng đem quân ra chống giữ. Quân hai bên giữ nhau đến hai tháng. Phi Trịnh Phủ nói với Hiến công rằng:

Cha con không nên tuyệt tình quá! Hai vị công tử cũng chưa có tội trạng gì, nay đã chạy trốn mà còn cố theo để giết, chẳng hóa ra nhẫn tâm lắm ru! Vả quân ta vị tất đã đánh nổi quân nước Địch, nếu ta cố đánh mãi thì chỉ nhọc quân mà để cho nước láng giềng chê cười mà thôi.

Hiến công nghĩ lại, triệu Bột Đề đem quân về. Hiến cõng nghi các vị công tử phần nhiều là bè cánh Trùng Nhĩ và Di Ngô, mai sau tất ngăn trở việc Tề Hề, liền hạ lệnh đuổi hết các vị công tử, rồi lập Tề

Hề lên làm thế tử. Các quan trong triều, chỉ trừ Đông Quan Ngũ, Lương Ngũ và Tuân Tức, còn ai cũng khōng bằng lòng cả ; phần đông cáo ốm xin từ chức. Đến tháng chín năm ấy, Tấn Hiến

công định sang

hội với Tề Hoàn công Ở đất Quỳ Khâu, nhưng sang không kịp, lại trở về nước. Trong khi đi đường, bị đau nặng, đến lúc về cung, Ly CƠ ngồiø ở dưới chân mà khóc rằng:

Chúa công gặp cơn gia biến, đuổi hết các vị công tử mà lập Hề Tề ; một mai chúa công trăm tuổi, thiếp là đàn bà, Hề Tề hãy còn bé, bấy giờ các vị công tử ỷ thế nước ngoài mà đem quân vế thì mẹ con thiếp biết trông cậy vào đâu!

Hiến công nói:

- Phu nhân chớ lo! Quan thái phó Tuân Tức vốn người trung thành để ta đem thế tử Hề Tề ủy thác cho Tuân Tức. Nói xong, liền gọi Tuân Tức đến bên cạnh giường nằm mà hỏi rằng:

- Ta nghe nói người quân tử lấy điều trung tín làm gốc, thì thế nào gọi là điều trung tín?

Tuân Tức nói:

- Hết lòng để thờ vua thì gọi là trung ; dẫu chết không sai lời thì gọi là tín.

Hiến công nói:

Ta muốn đem thế tứ Hề Tề ủy thác cho nhà ngươi, chẳng hay nhà ngươi có nhận lời chăng?

Tuân Tức sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi xin hết sức giúp thế tử.

Hiến công ứa hai hàng nước mắt. Ly CƠ cũng rên n khóc Ở trong màn. Mấy hôm sau, Hiến công mất, Ly CƠ ẵm công tử Hề Tề đưa cho Tuân Tức. Bấy giờ Tề Hề mới mười một tuổi.

Tuân Tức theo di mệnh lập Hề Tề nối ngôi. Ly CƠ cũng theo di mệnh cho Tuân Tức làm chức thượng khanh, Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ làm chức Tả tư mã để tổng thống binh quyền, đi tuần hành trong nước. Phàm các việc chính trị, bất cứ việc lớn việc nhỏ, đều phải trình với Tuân Tức rồi mới được thi hành.

Hồi 28 - Lý Khắc Một Tay Giết Hai Vua

Tuân Tức lập công tử Hề Tề lên nối ngôi, các quan trong triều đều bái mệnh cả, chỉ có HỖ Đột cáo ốm không đến. Lý Khắc nói riêng với Phi Trịnh Phủ rằng:

Bây giờ lập Hề Tề thì còn Trùng Nhĩ và Di Ngô làm thế nào?

Phi Trịnh Phủ nói:

- Việc này cốt Ở tay Tuân Tức, để ta dò xem ý hắn thế nào. Nói xong, hai người cùng lên xe đến nhà Tuân Tức, Tuân Tức mời vào. Lý Khắc nói:

- Nay chúa công mất đi, Trùng Nhĩ và Di Ngô đều Ở ngoài cả, ngài là quan đại thần trong nước, sao không đón Trùng Nhĩ là một vị công tử hơn tuổi để về nối ngôi, mà lại lập Hề Tề là con Ly CƠ thì sao cho người ta phục. Vả bè cánh các vị công tử, ai cũng oán mẹ con Hề Tề thâm nhập cốt tủy nhưng không làm gì chỉ vì sợ uy của tiên quân ta ngày xưa mà thôi. Bây giờ ghe tin tiên quân mất rồi, tất nhiên sinh biến: mặt ngoài thì nước Tần nước Địch giúp vào, mặt trong thì người trong nước nổi lên bấy giờ ngài nghĩ cách gì mà giữ nổi!

Tuân Tức nói:

Tôi chịu di mệnh của tiên quân ta mà lập Hề Tề thì tôi chỉ xin hết một lòng để giúp Hề Tề mà thôi, còn ngoài ra không biết có ai cả nếu không giúp nổi thì đành chịu chết để đáp lại tấm lòng ủy thác của tiên quân ta.

Phi Trịnh Phủ nói:

Thế thì chỉ là chết uổng mà thôi, sao ngài không nghĩ lại?

Tuân Tức nói:

Tôi đã nhận lời với tiên quân rồi, dẫu biết rằng chết uổng, cũng không dám sai lời.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ hai ba lần khuyên bảo mãi. Tuân Tức cứ một lòng sắt đá, nhất định không nghe. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ bèn cáo từ lui ra. Hai người nói riêng với nhau rằng:

- Ta nghĩ Tuân Tức là bạn đồng liêu với nhau, đem việc phải đến bảo hắn,hắn lại nhất định không nghe thì biết làm thế nào?

Phi Trịnh Phủ nói:

Hắn giúp Hề Tề, ta giúp Trùng Nhĩ, mỗi đằng giúp một bên, có ngại chi điều ấy?

Nói xong, hai người liền mật ước với nhau, sai kẻ lực sĩ đi lẫn vào trong bọn thị vệ, nhân lúc Hề Tề đi tế ở thái miếu, đổ ra mà giết, bấy giờ có Ưu Thi đứng Ở bên cạnh, cầm gươm đến cứu, cũng bị bọn lực sĩ giết chết.

Tuân Tức nghe tin, giật mình kinh sợ, vội vàng chạy đến, ôm lấy thây Hề Tề mà khóc rằng:

Ta chịu di mệnh giúp thế tử mà giúp không nổi, thật là cái lỗi của ta

Nói xong, toan đập đầu vào cột. Ly CƠ vội vàng sai người ngăn lại mà can rằng:

Xin quan đại phu nghĩ lại, Hề Tề dẫu chết, còn Trác Tử cũng có thể giúp được?

Tuân Tức liền sai bắt vài ba mươi người canh giữ Ở đấy đem giết cả đi, rồi cùng với các quan hội nghị và cùng nhau lập Trác Tử lên nối ngôi. Bấy giờ Trác Tử mới lên chín tuổi. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ giả cách không biết, không dự hội nghị. Lương Ngũ nói:

Việc giết thế tử chính là Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ vì Thân Sinh mà báo thù nay họ không đến dự hội nghị thì tội lại càng rõ lắm, xin đem quân đến bắt để trị tội.

Tuân Tức nói:

- Hai người ấy là lão thần nước Tấn ta, vây cánh rất mạnh, nếu trị mà không nổi thì lại thành ra hỏng việc, âu là ta hãy ẩn nhẫn một chút, rồi sẽ liệu dần.

Lương Ngũ lui về, nói riêng với Đông Quan Ngũ rằng:

Tuân Tức là người trung, nhưng ít mưu kế, lâm việc gì cũng rút rát lắm, không có thể trông cậy được? Nay Lý Khắc dẫu cùng với Phi Trịnh Phủ là một đảng, nhưng chỉ có Lý Khắc mới thật có lòng với Thân Sinh nếu ta trừ được Lý Khắc đi thì Phi Trịnh Phủ tự khắc phải sinh chán.

Đông Quan Ngũ nói:

Dùng kế gì mà trừ được?

Lương Ngũ nói:

- Nay nhân lúc có tang, thế nảo Lý Khắc cũng phải đi đưa đám, ta sai người đón đường mà giết đi thì chẳng khó nhọc gì cả, chi mất công một ngày thôi..

Đông Quân Ngũ khen phải, bảo Lương Ngũ rằng:

ĐỒ Ngạn Di là một người có sức mang nổi ba nghìn cân, nếu ta đem tước lộc mà dụ dỗ thì có thể sai khiến được.

Nói xong, bèn bảo ĐỖ Ngạn Di. ĐỒ Ngạn Di quen thân với quan đại phu là Chuy Suyễn, lại đem việc ấy đến bảo với Chuy Suyễn và hỏi có nên làm không. Chuy Suyễn nói:

Việc Thân Sinh ngày xưa vì mẹ con Ly CƠ mà bị oan, người trong nước ai cũng thương xót, nay Lý Khắc và Phi Trinh phủ định giết bọn Ly Cơ, rồi đón công tử Trùng Nhĩ vễ nối ngôi, đó là một nghĩa cử! Nếu nhà ngươi giúp đứa gian nịnh thì chẳng những chúng ta không tha nhà ngươi, mà muôn đời về sau, nhà ngươi còn đeo mãi cái

tiếng xấu ấy, nhà ngươi chớ có nghe lời.

ĐỒ Ngạn Di nói:

- Chúng tôi dốt nát không biết gì, bây giờ chẳng hay làm thế nào mà từ chối được.

Chuy Suyễn nói:

- Nhà ngươi từ chối thì tất hắn lại sai người khác, chi bằng cứ giả cách nhận lời, rồi quay lại giết cả bọn gian nịnh ấy đi, như thế nhà ngươi có công to, sau này vừa được phú quý, vừa được danh tiếng, chẳng hơn là làm việc bất nghĩa mà chết thiệt thân ư!

ĐỒ Ngạn Di nói:

- Ngài dạy phải lắm!

Chuy Suyễn nói:

Chỉ sợ nhà ngươi lại thay lòng đổi dạ thôi!

ĐỒ Ngạn Di nói:

Nếu ngài không tin thì tôi xin ăn thề.

Nói xong, liền cắt tiết gà lấy máu ăn thề. ĐỒ Ngạn Di lui về. Chuy Suyễn tức khắc thuật chuyện lại cho Phi Trịnh Phủ nghe. Phi Trịnh Phủ bàn với Lý Khắc, rồi sửa soạn sẵn để định đến hôm đưa đám thì khởi sự. Đến hôm ấy, Lý Khắc cáo ốm không đi. ĐỖ Ngạn Di nói với Đông Quan Ngũ rằng:

- Các quan đều đi đưa đám cả, chỉ có Lý Khắc không đi, đó là Lý Khắc đến ngày tận số! Xin ngài giao cho tôi ba trăm giáp binh, tôi đến nhà Lý Khắc bắt mà giết đi là xong.

Đông Quan Ngũ bằng lòng, liền giao cho ĐỒ Ngạn Di ba trăm giáp binh. ĐỖ Ngạn Di giả cách đến vây nhả Lý Khắc. Lý Khắc cố ý sai người báo tin cho Tuân Tức biết. Tuân Tức giật mình kinh sợ mà hỏi Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ nói:

- Tôi nghe Lý Khắc sắp sửa nổi loạn, vậy có sai người đem quân đến vây nhà, việc ấy không can ngại gì!

Tuân Tức ruột nóng như lửa, liền sai Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ đem quân đi ngay để dò la tin tức, còn mình thì ẵm Trác Tử ngồi Ở trong triều. Đông Quan Ngũ đi đến nửa đường, gặp ĐỒ Ngạn Di. ĐỖ Ngạn Di giả cách đến gần nói có việc cần kíp, rồi giơ tay bóp cổ Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ gẫy cổ mà chết, quân sĩ bỏ chạy tán loạn

cả, ĐỒ Ngạn Di thét to lên rằng:

Công tử Trùng Nhĩ đem quân nước Tần và nước Địch về, hiện đã đóng Ở ngoài thành Ta đây phụng mệnh quan đại phu là Lý Khắc, vì Thân Sinh mà báo thù, giết những kẻ gian nịnh, để đón công tử Trùng Nhĩ về làm vua. Trong các ngươi, ai muốn theo thì đứng lại, ai không muốn theo thì cho đi!

Quân sĩ thấy nói đến Trùng Nhĩ về làm vua, thẩy đều tình nguyện xin theo cả. Lương Ngũ nghe tin Đông Quan Ngũ biết bị giết, toan trở về triều để cùng với Tuân Tức đem Trác Tử đi trốn, chẳng ngờ lại bị ĐỖ Ngạn Di đuổi kịp, Lý Khắc, Phi Trịnh Phủ và Chu Suyễn lại cũng kéo quân đến. Lương Ngũ biết cơ không chạy thoát được, liền rút gươm đâm cổ tự tử, nhưng đâm không đứt, bị ĐỖ Ngạn Di tóm ngay được. Lý Khắc xông lại, giơ gươm chém Lương Ngũ đứt làm hai mảnh. Bấy giờ quan đại phu là Cung Hoa cũng đem quân đến đánh giúp rồi cùng nhau kéo vào trong triều. Tuân Tức vẫn nghiễm nhiên không sợ hãi gì cả, tay trái ẵm Trác Tử, tay phải giơ ống tay áo để đỡ che. Trác Tử sợ hãi khóc rầm lên. Tuân Tức bảo Lý Khắc rằng:

Đứa bé con này có tội lỗi gì! Thôi thì nhà ngươi giết ta mà tha cho giọt máu của tiên quân.

Lý Khắc nói:

Thân Sinh cũng là một giọt máu của tiên quân ta đó, bây giờ có thấy Ở đâu!

Nói xong, liễn ngảnh lại bảo ĐỒ Ngạn Di rằng:

- Sao nhà ngươi không hạ thủ đi?

ĐỒ Ngạn Di tức khắc giằng lấy Trác Tử ném xuống đất, chỉ nghe thấy đánh "huỵch" một tiếng trông ra thì Trác Tử đã chết tươi rồi. Tuân Tức nổi giận, giơ gươm đánh nhau với Lý Khắc, cũng bị ĐỒ Ngạn Di chém chết. Lý Khắc lại kéo quân vào trong cung. Ly CƠ chạy trốn vào phòng Giả Quân. Giả Quân đóng cửa không cho vào. Ly CƠ lại chạy vào trong vườn, đâm đầu xuống hồ mà chết. Lý Khắc sai vớt xác lên mà đem xả ra, lại giết cả họ nhà Lương Ngũ, Đông Quan Ngũ và Ưu Thi. Lý Khắc họp các quan Ở trong mà bảo rằng:

- Nay đã trừ được bọn phản loạn rồi! Trong ba công tử, chỉ có Trùng Nhĩ là hiền mà nhiều tuổi hơn cả, nên lập lên vua. Các quan ai thuận thì xin ký tên vào thẻ.

Phi Tnnh Phủ nói:

Việc nảy tất phải có lão quan là HỖ Đột làm chủ mới được!

Lý Khắc liền sai người đem xe đi đón HỒ Đột. HỒ Đột từ chối mà nói rằng:

- Lão phu có hai con theo công tử Trùng Nhĩ đi trốn, nay lão phu lại dự vào việc này thì sao cho tiện? Lão phu đã già rồi, điếu ấy xin tùy ý các quan.

Lý Khắc liền cầm bút viết ngay tên mình Ở trên nhất, thứ nhì đến tên Phi Trịnh Phủ, dưới đến bọn Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyễn, cả thẩy hơn ba mươi người, rồi sai ĐỖ Ngạn Di sang nước Địch đón công tử Trủng Nhĩ. trùng Nhĩ xem trong tờ biểu không thấy tên HỒ Đột, có ý nghi hoặc. Ngụy Thả nói:

Người ta đón mà không về, thế công tử muốn Ở mãi đây hay sao? Trùng Nhĩ nói:

Nhà ngươi không biết rõ, số là các công tử còn nhiều, cứ gì một ta. Vả Hề Tề và Trác Tử mới bị giết, bè cánh hãy còn nhiều. Nay ta về thì sau không có thể lại đi được. Nếu trời có lòng tựa, lo gì không có ngày

HỔ Yển cũng lấy việc nhân lúc biến loạn để về nối ngôi là một sự dở, liền khuyên Trùng Nhĩ không nên về. Trùng Nhĩ bèn từ chối rằng:

- Trùng Nhĩ này là một người có tội phải đi trốn, lúc cha còn đã không được phụng dưỡng, lúc cha chết cũng không được trông nom, có đâu lại dám nhân sự biến loạn để về nối ngôi, xin các quan chọn người khác

ĐỒ Ngạn Di về bảo với Lý Khắc. Lý Khắc toan sai người đi đón lẫn nữa. Quan đại phu là Lương Do My nói:

Trong bọn công tử, ai chả có thể nối ngôi được sao ngài không đón Di Ngô?

Lý Khắc nói:

Di Ngô là người tham lam mà tản nhẫn, không bằng Trùng Nhĩ

Lương Do My nói:

- Chẳng vẫn hơn các công tử khác ư!

Các quan đều thuận cả. Lý Khắc bất đắc dĩ lại sai ĐỖ Ngạn Di và Lương Do My sang nước Lương để đón Di Ngô. Bấy giờ công tử Di Ngô Ở nước Lương, vua nước Lương gả con gái cho, sinh được một ngườii con tên lả Ngữ. Di Ngô ngày đêm mong cho trong nước có biến loạn để mưu cơ trở về ; đến lúc nghe tin Tấn Hiến công mất, liền sai Lã Di Xanh đem quân về đánh lén lấy đất Khuất. Tuân Tức nhân trong nước lắm việc, cũng chưa kịp hỏi đến. Sau Lã Di Xanh nghe tin Hề Tề và Trác Tử bị giết, các quan sai người đi đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, liền sai người phi báo cho Di Ngô biết. Di Ngô cùng với Quắc xạ và Khước Nhuế thương nghị, định đem quân về cướp ngôi. Bỗng thấy Lương Do My đến đón. Di Ngô liễn chắp tay để lên trán mà nói rằng:

Thế này mới thật là lòng trời định lấy ngôi của Trùng Nhĩ mà cho ta đó!

Nói xong, vẻ mừng rỡ hiện ra nét mặt.

Khước Nhuế nói:

Trùng Nhĩ có phải là không muốn nối ngôi đâu, nay không chịu về, tất là có nghi ngại điều gì đây! Xin công tử chớ tin vội. Vả các quan Ở trong nước đón ai về nối ngôi, tất là có ý muốn cầu lợi ; nay trong bọn bề tôi nước Tấn, Lý Khắc đứng đầu, công tử nên để cho hắn được hậu lợi. Tuy vậy, cũng còn mối nguy. Ngày nay công tử về nước, khác nào như người vào hang hùm, tất phải có khí giới sắc bén, tôi thiết tưởng nên nhờ nước ngoài giúp sức thì mới có thể được. Mà các nước láng giềng ngày nay chi có Tần là mạnh.hơn cả, công tử nên sai người kết giao với Tần, nếu Tần chịu giúp sức cho thì ta không ngại gì nữa.

Di Ngô theo lời, liền viết thư hẹn cho Lý Khắc một trăm vạn mẫu ruộng Ở đất Phần Dương, và hẹn cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng Ở đất Phù Qùy, sai ĐỒ Ngạn Di về báo tin trước ; rồi lại viết một bức thư, sai Lương Do My sang sứ nước Tần, nói việc các quan đại phu nước Tấn cho sang đón Di Ngô về nối ngôi. Tần Mục

công bảo Kiển Thúc rằng:

- Khi trước ta đã nằm mộng thấy Ngọc Hoàng thượng đế sai ta dẹp loạn nước Tấn ; nay ta nghe nói Trùng Nhĩ và chưa biết nên giúp ai?

Kiển Thúc nói:

- Trùng Nhĩ Ở nước Địch, Di Ngô Ở nước Lương, đều tiếp giáp nước ta cả, sao chúa công không sai người đến thăm để xét xem là người thế nảo đã.

Mục công theo lời, liền sai công tử Chí sang thăm Trùng Nhĩ trước rồi sau thăm đến Di Ngồ. Công Tử Chí sang thăm Trùng Nhĩ, sai người nói riêng với Trùng Nhĩ rằng:

Công Tử nên nhân dịp này mà vê nước, chúa công tôi xin đem quân giúp công tử.

Trùng Nhĩ nói chuyện với với Triệu Thôi. Triệu Thôi nói:

- Người ta đón, mình không chịu về, mà nay lại mượn thế nước ngoài để về còn ra thế nào!

Trùng Nhĩ liền ra nói với công tử Chí rằng:

Quý quốc có lòng giúp thì tôi xin cảm ơn, nhưng cha tôi mới chết,có đâu tôi dám nghĩ đến điều ấy.

Nói xong phục xuống đất mà khóc. Công tử Chí biết là người hiền, trong bụng khen thầm, rồi cáo từ lui ra ; lại sang nước Lương để thăm Di Ngô. Di Ngô bảo công tử Chí rằng:

Ngài phụng mệnh vua Tần sang thăm tôỉ, có điều gì hay, xin ngài chỉ bảo cho.

Công tử Chí lại bảo Di Ngô nên nhân dịp mà về nước. Di Ngô nói chuyện lại với Khước Nhuế. Khước Nhuế nói:

Vua nước Tần có yêu gì ta, chẳng qua cũng là chỉ muốn cầu lợi, cõng tử nên hẹn cắt đất để tạ ơn.

Di Ngô nói:

- Bây giờ mà cắt nhiều đất cho Tần thì chẳng thiệt hại nước Tấn tal ắm ru!

Khước Nhuế nói:

- Công tử không được về nối ngôi thì lảm sao mà có nước Tấn, nào phải là của nêng công tử đâu mà tiếc!

Di Ngô lại ra tiếp kiến công tử Chí, cầm lấy tay mà bảo rằng:

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đã thuận cho tôi về nối ngôi, tôi đều có hẹn lời để báo đáp lại, không dám quên ơn ; nếu qúy quốc có lòng giúp tôi, khiến cho tôi giữ yên được cơ nghiệp thì tôi xin biếu năm thành, để gọi là đền ơn chút đỉnh.

Nói xong, liền rút tở ước thư Ở trong tay áo ra đưa cho công tử Chí, nét mặt có ý tự đắc. Công Tử Chí toan từ chối không nhận, Di Ngô lại nói:

Tôi có bốn chục nén hoàng kim, năm đôi bạch ngọc, xin dâng lẽn công tử, nhờ công tử nói giúp với vua Tần cho, không bao giừ tôi dám quên ơn.

Công tử Chí mới nhận lời. Khi về đến Tần, công tử Chí thuật lại chuyện Trùng Nhĩ và Di Ngô cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công nói:

Trùng Nhĩ hiền hơn Di Ngô nhiều lắm, ta nhất định giúp Tnìng Nhĩ.

Công tử Chí nói:

- Chúa công giúp Trùng Nhĩ là lo việc hộ nước Tấn hay muốn lấy tiếng với thiên hạ?

Mục công nói:

ĐÓ là việc nước Tấn, có dự gì đến ta? Ta chỉ muốn lấy tiếng với thiẽn hạ mà thôi.

Công tử Chí nói:

- Nếu chúa công muốn lo hộ việc cho nước Tấn thì nên chọn người hiền mà lập ; bằng nếu chúa công muốn lấy tiếng với thiên hạ thì không cần chọn lựa gì. Dẫu lập ai thì mình cũng vẫn được tiếng, mà lập người hiền thì để người ta hơn mình, lập người bất hiền thì để người ta kém mình, đàng nào lợi hơn?

Mục công nói:

- Lời nhà ngươi nói khiển ta tỉnh ngộ!

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân giúp Di Ngô về nước Tấn. VỢ Tần Mục công là em thế tử Thân Sinh nước Tấn, tức là nàng Mục Cơ, lúc bé Giả Quân (vợ thứ Tấn Hiến công) nuôi Ở trong cung. Mục CƠ là người rất nhân đức, nghe tin công tồn Chi giúp Di Ngô về nước, liễn gửi một bức thư đưa cho Di Ngô, bảo khi về nước phải hậu

đãi Giả Quân ; còn các vị công tử khi trước chạy trốn, đều không có tội lỗi gì, nên cho về cả, để thêm nhiêu vây cánh. Di Ngô sợ mất lòng Mục Cơ, cũng phúc thư lại, xin vâng lời dặn.

Tề Hoàn công nghe tin nước Tấn có loạn, đem quân đến đất Cao Hương (đất nước Tấn), gặp nước Tần kéo đến ; vua Huệ vương nhà Chu cũng sai quan đại phu là vương tử Đảng đem quân đến họp. Tề Hoàn công liền sai Thấp Bằng hội với quân nhà Chu và quân nước Tần cùng đưa Di Ngô về nước Tấn để nối ngôi, tức là Tấn Huệ công.

Người nước Tấn ai cũng yêu mến Trùng Nhĩ là người hlền, đến lúc nghe tin Di Ngô vễ làm vua, đều có ý thất vọng. Tấn Huệ công đã lên nối ngôi, lập con là Ngữ làm thế tử, cho HỖ Đột, Quắc Xạ làm thường đại phu ; Lã Di Xanh, Khước Nhuế làm trung đại phu ; ĐỒ Ngạn Di làm hạ đại phu. Lại sai Lương Do My theo vương tử Đảng sang nhà Chu, Hàn Giản theo Tháp Bằng sang nước Tề để tạ ơn.

Công tôn Chi nước Tần còn Ở nước Tấn để đòi lấy năm thàh. Tấn Huệ công có ý tiếc, liền họp các quan lại để thương nghị. Quắc Xạ đưa mắt nhìn Lă Di Xanh. Lã Di Xanh nói:

- Chúa công khi trước phải khấn lễ với nước Tần là vì chưa được về nước Tấn chưa phải là của chúa công. Nay đã về rồi thì nước Tấn là của chúa công. Vả lại dẫu ta không cho nước Tần, thì nước Tần cũng chẳng làm gì được kia mà?

Lý Khắc nói:

- Chúa công mới lên nối ngôi, mà đã thất tín với một nước láng giềng cường thịnh thì quyết không nên.

Khước Nhuế nói:

Nay mất năm thành tức là mất nửa nước Tấn. Dẫu nước Tần có sức sang đánh, cũng vị tất lấy nổi được năm thành của ta ; vả lại tiên quân ta ngày xưa trải bao khó nhọc mới mở mang được đất ấy, ta không nên bỏ!

Lý Khắc nói:

- Đã biết là cơ nghiệp của tiên quân, sao lại hẹn cho người ta? Hẹn mà không cho thì sẽ lảm nước Tần phải tức giận. Vả lại tiên quân ta ngày xưa Ở đất Khúc ốc, chẳng qua chỉ là một khu

đất nhỏ, mà biết sửa sang chính trị, rồi mở mang dần dần, thành ra một nước lớn Nếu chúa công biết sửa sang chính tn mả giao hiếu với các nước láng giềng thì lo gì không có năm thành?

Khước Nhuế quát to lên rằng:

Lời nói của Lý Khắc, không phải là vì nước. Tần, mả lại là vì

một trăm vạn mẫu ruộng Ở đất Phần Dương, chỉ sợ chúa công không cho vậy phải mượn việc nước Tần để làm lệ mà theo.

Phi Trịnh Phủ lấy cánh tay đẩy Lý Khắc. Lý Khắc biết ý, không dám nói nữa. Huệ công nói:

Bây giừ mình không cho thì là thất tín, mà cho thì lại làm cho nước mình phải suy yếu, hay là ta chịu cho một vài thành phỏng có nẽn không?

Lã Di Xanh nói:

- Dẫu cho một vải thành, cũng không gọi là thủ tín được, mà chỉ khơi lòng tham của nước Tần, chi bằng ra cứ từ chối đi là hơn.

Huệ công liền sai Lã Di Xanh viết thư trá lời nước Tần. Thư đại lược rằng:

Lúc truớc Di Ngô này có hẹn với quý quổc xin dâng năm thành, nay được về nước, nghĩ đến cái ơn quý quốc, toan y lời hẹn, nhưng các quan đại thần nước tôi cùng nói rằng: Đất nước Tấn là của tiên quân ngày xưa để lại, sao chúa công lại dám tự tiện đem cho người khác.

Tôi cố nói mãi mà không được. Vậy xin quý quốc hãy hoãn lại ít lâu, tôi không dám quên lời

Huệ công hỏi:

Ai là ngưòỉ dám vì ta mà sang sứ nưức Tần?

Phi Trịnh Phủ xin đi. Huệ công thuận cho, Nguyên Huệ công khi sắp về nước, có hứa lời cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng Ở đất Phụ Quỳ, nếu bây giờ Huệ công không dâng đất cho Tần, thì khi nào chịu cho Lý Khắc vả Phi Trịnh Phủ ruộng nữa. Phi Trịnh Phủ ngoài miệng dẫu không nói ra, nhưng trong lòng có ý căm tức, mới xin đi sứ để định nói chuyện ấy với Tần.

Phi Trịnh Phủ theo công tôn Chi đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công, đệ trình tờ thư. Tần Mục công xem xong nổi giận, đập bàn và nói rằng:

Ta vẫn biết Di Ngô không đáng lảm vua, ngày nay quả nhiên ta bị hắn lừa dối thật:

Nói xong, toan chém Phi Trịnh Phủ. Công tôn Chi nói:

ĐÓ không phải là tội Phi Trịnh phủ. xin chúa công dung thứ cho

Tần Mục công vẫn còn chưa nguôi giận, hỏi rằng:

Người nào xui Di Ngô phụ ơn ta, ta muốn tự tay cầm dao găm mà đâm chết!

Phi Trịnh Phủ nói:

Xin chúa công bảo hết người xung quanh ra để tôi xin nói.

Mục công truyền người xung quanh lui cả ra, rồi vẫy Phi Trịnh Phủ lại gần mà hỏi. Phi Trịnh Phủ nói:

Các quan đại phu nước tôi, ai cũng cám ơn quý quốc mà muốn nộp đất, chỉ có Lã Di Xanh vả Khước Nhuế cố tình ngăn trở. Nay xin quý quốc cứ làm ra vẻ tử tế, gọi hai người ấy sang mà giết đi, rồi giúp

cho Trùng Nhĩ về ; bấy giờ tôi xin cùng Lý Khắc làm nội ứng, đuổi Di Ngô, quý quốc nghĩ thế nào?

Tần Mục công khen rằng:

- Kế ấy phải đó, ta cũng nghĩ như vậy!

Nói xong, liền sai quan đại phu là Lãnh Chi theo Phi Trịnh Phủ sang nước Tấn, rồi lập kế dụ Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến để giết.

Hồi 29 - Tấn Huệ Công Bắt Giết Người Trung

Chủ ý của Lý Khắc là đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, nhưng Trùng Nhĩ lại chối từ không chịu nhận, mà Di Ngô thì khấn lễ để xin về, cho nên Lý Khắc bất đắc dĩ cũng phải theo ý mọi người mà lập Di Ngô, tức là Tấn Huệ công. Ai ngờ khi Tấn Huệ công đã được nối ngôi, những ruộng đất hẹn cho khi trước, Lý Khắc chẳng được gì cả mà

Huệ công lại tin dùng bọn lã Di Xanh và Khước Nhuế, còn bao nhiêu các quan cựu thần khác đều không coi ra gì. Lý Khắc đã có ý không phục, đến lúc khuyên Huệ công nộp đất cho Tấn, cũng là vì việc nước mà nói, thì lại bị bọn Khước Nhuế cho là có ý nêng tây,. bởi vậy Lý Khắc vẫn tức giận mà không dám nói ra. Ở triều ra về, nét mặt Lý Khắc còn hầm hầm. Sau, Phi trịnh Phủ phụng mệnh đi sứ nước Tần,

bọn Khước Nhuế sợ có thông mưu với Lý Khắc, liền sai người dò la ý tứ Phi Trịnh Phủ cũng sợ Khước Nhuế sai người dò thám, bèn không từ biệt Lý Khắc mà đi ngay. Khi Lý Khắc sai người mời Phi Trịnh Phủ sang để nói chuyện thì Phi Trinh phủ đã ra khỏi cửa thành rồi, Lý Khắc đi theo không kịp, lại phải trở về. CÓ người báo tin cho Khước Nhuế biết.

Khước Nhuế vào nói với Huệ công rằng:

Lý Khắc thấy chúa công tước quyền của hắn, lại không cho ruộng Phần Dương, nên sinh lòng oán vọng. Nay nghe tin Phi Trịnh Phủ sang sứ nước Tần, lại thân hành đi đuổi theo, tất là cơ mưu làm phản. Và Lý Khắc vẫn muốn lập Trùng Nhĩ, chứ không muốn lập chúa công, nếu bây giờ hắn thông mưu với Trùng Nhĩ thì ta khó lòng mà giữ nổi, chi bằng chúa công bắt tội hắn chết, để khỏi di hoạn về sau.

Huệ công nói:

Lý Khắc có công với ta, bây giờ nói làm sao mà xử tử hắn được?

Khước Nhuế nói:

- Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, lại giết quan đại thần là Tuân Tức, kể tội thì đáng giết lắm, còn cái công đón chúa công vê nước, chẳng qua là một cái ơn riêng, nếu chúa công không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn thì tôi xin phụng mệnh đến giết Lý Khắc.

Tấn Huệ công cho đi. Khước Nhuế đến nhà Lý Khắc, bảo Lý Khắc rằng:

Chúa công sai tôi đến nói cho ngài biết: nếu không có ngài thì chúa công.không được vễ nối ngôi, công ấy không bao giờ chúa công dám quên, nhưng ngài. đã giết hai vua và một quan đại thần thì chúa công cũng không dám vì ơn riêng ấy mà bỏ,nghĩa lớn, xin ngài tự liệu lấy

Lý Khắc nói:

Không có người bị giết thì sao chúa công lên nối ngôi được! Muốn bắt tội ngườỉ ta thì thiếu gì lẽ, tôi đã hiểu ý rồi!

Khước Nhuế lại cố bức mãi. Lý Khắc bèn rút gươm nhảy lên mà kêu to:

Trời ơi! CÓ thấu cho ta? Ta còn mặt mũi nào mà trông thấy Tuân Tức Ở dưới đất nữa?

Nói xong, liễn đâm cổ mà chết. Tấn Huệ công giết Lý Khắc rồi, các quan có nhiều người không phục, bọn Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyễn đếu oán giận ra mồm. Huệ công muốn giết tất cả. Khước Nhuế nói:

Phi Trịnh Phủ còn đang Ở nước ngoài mà ta giết nhiều người quá thì sợ hắn sinh nghi, âu là chúa công hãy chịu ẩn nhẫn đã.

Huệ công nói:

- Mục CƠ nước Tần có dặn ta phải hậu đãi Giả Quân và cho hết các công tử về, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Khước Nhuế nói:

Các công tử ai chả muốn tranh ngôi, chớ nên cho về, còn việc hậu đãi Giả Quân để báo ơn Mục CƠ thì nên làm lắm.

Huệ công liền vào yết kiến Giả Quân. Bấy giờ Giả Quân nhan sắc hãy còn xuân, Huệ công trông thấy bỗng động lòng dâm dục bảo Giả Quân rằng:

Mục CƠ có dặn ta cùng với quý nhân giao hoan, vậy quý nhân không nên từ chối.

Nói xong, liền đứng dậy ôm lấy Giả Quân. Các cung nhân trông thấy, đều buồn cười mà tránh đi cả. Giả Quân sợ uy Huệ công, bất đắc dĩ phải nghe lời. Khi việc đã xong Giả Quân ứa hai hàng nước mắt nói với Huệ công rằng:

Thiếp trước hầu tiên quân mà nay lại thất thân với chúa công, thân thiếp không đáng kể nhưng xin chúa công vì thế tử Thân Sinh ngày xưa mà giải tình oan khuất, để Mục CƠ được bằng lòng.

Tấn Huệ công nói:

- Hề Tề và Trác Tử bị giết thì tình oan của Thân sinh đã giải được rồi?

Giả Quân nói:

Thi thể Thân Sinh còn chôn tạm Ở Khúc ốc, xin chúa công cho]àm lễ cải táng, khiến cho hồn oan được yên, đó cũng là một điều ước mong của người trong nước.

Tấn Huệ công sai em Khước Nhuế là Khước Khuất sang đất Khúc ốc để cải táng cho Thân Sinh ; lại sai HỒ Đột đến lâm lễ tế Ở trước mộ. Khi đào lên thì thi thể Thân Sinh vẫn còn nguyên như lúc sống, nhưng mùi thối xông ra không thể nào chịu được. Quân sĩ đều bưng mũi buồn nôn, không làm gì được nữa, Khước Khuất bên thắp

hương khấn rằng:

- Thế tử lúc sống là người trong sạch, sao lúc chết lại làm ra hôi hám như vậy, xin thế tử chớ khiến quân sĩ phải kinh sợ.

Khước Khuất khấn xong, bao nhiêu mùi hôi mất hết, lại có mùi hương ngào ngạt. Quân sĩ bèn thu liệm rồi cải táng. Người đất Khúc ốc kéo nhau đi đưa tất cả, ai cũng ứa nước mắt thương

khóc. Đến ngày thứ ba, HỒ Đột đem lễ vật đến tế ; tế xong, sắp sửa trở về, bỗng có một toán quân sĩ kéo đến xe ngựa đông lắm. HỒ Đột khồng biết là quân ở đâu. vội vàng tránh ra một bên, bỗng thấy một người đầu râu tóc bạc, mũ cao áo dài Ở trên xe bước xuống, đến trước mặt HỒ Đột mà bảo rằng:

- Thế tử muốn mời ngài lại để nói chuyện.

HỒ Đột nhìn xem ai thì ra quan thái phó là ĐỖ Nguyên Khoản.

Trong khi hoảng hốt, HỒ Đột cũng quên mất là Thân Sinh đâ chết rồi, mới hỏi lại rằng:

- Thế tử đâu?

ĐỖ Nguyên Khoản bèn trỏ vào xe sau mà bảo rằng:

Xe thế tử đó?

HỖ Đột bèn đi đến trước xe, thấy thế tử Thân Sinh đội mũ đeo gươm, hệt như lúc sống. Thân Sinh sai người dắt HỖ Đột lên ngồi xe, rồi bảo rằng:

- Ngài còn nhớ đến tôi chăng?

HỖ Đột ứa nước mắt mà đáp rằng:

Thế tử bị oan, dẫu người qua đường cũng phải thương xót, huống chi HỒ Đột này, khi nào lại quên được!

Thân Sinh nói:

- Đức Ngọc Hoàng thượng đế thương tôi là người nhân hiếu, cho tôi làm chủ Ở đất Khúc ốc này. Di Ngô xử với Giả Quân rất vô lễ, tôi ghét nó mà toan làm cho nó không cải táng được ; nay vua nước Tần là người hiền, tôi muốn đem nước Tấn cho Tần, để người nước Tần giữ việc cúng tế tôi vễ sau, ngài nghĩ có nên không?

HỒ Đột nói:

- Thế tử ghét vua nước Tấn bây giờ, nhưng dân nước Tấn có tội gì? Vả tiên quân ngày xưa có tội gì, mà thế tử lại muốn bỏ người cùng họ mà đi cầu ngườỉ khác họ giữ việc cúng tế. Như vậy tôi e rằng sẽ trái mất cái đạo nhân hiếu đó?

Thân Sinh nói:

- Ngài nói cũng phải, nhưng tôi đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế rồi! Để tôi sẽ tâu lại, có tbế nào trong bảy ngày nữa tôi sẽ mượn mồm một người thầy đồng mà báo cho ngài biết.

ĐỖ Nguyên Khoản đứng Ở dưới xe, gọi HỖ Đột mà bảo rằng:

- Thôi, ngài nên trở về!

Nól xong, liền giơ tay dắt HỐ Đột xuống xe, HỒ Đột vấp chân, ngã lăn xuống đất, giật mình tỉnh dậy, té ra.đang nằm Ở nhà quán xá, liễn hỏi người hầu xung quanh rằng:

- Sao ta lại Ở đây?

Người xung quanh nói:

- Khi tế vừa xong thì ngài ngã xuống, gọi mãi không tỉnh, chúng tô~iphải vực lên xe rồi đem ngài về đây..

HỐ Đột biiết là mình nằm mộng, có ý lấy làm lạ, nhưng không nói cho ai biết, giả cách kêu mệt nhọc, nghỉ lại Ở nhà quán xá.

Được bảy ngày, bỗng có một người thầy đồng xin vào yết kiến. HỒ Đột sai đuổi hết người xung quanh rồi cho vào. Người thầy đồng nói:

- Thế tử Thân Sinh bảo tôi nói lại để ngài biết rằng thế tử đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế, Ngọc Hoàng thượng đế sẽ chỉ trị tội một mình hắn mà thôi, không hại gì đến nước Tấn cả.

HỖ Đột giả cách không hiểụ, hỏi lại rằng:

Trị tội một mình hắn là ai?

Ngườỉ thầy đồng nói:

- Tôi chi biết nói thế thôi, còn không biết việc gì hết.

HỒ Đột sai đem tiền bạc thưởng cho người thầy đồng rồi dặn không được nói cho ai biết. HỒ Đột về nước, nói chuyện với con Phi Trịnh Phủ là Phi Báo. Phi Báo nói:

- Chúa công làm nhiều điều trái lẽ, tất không an toàn được, có lẽ nước Tấn lại về tay Trùng Nhĩ mà thôi

Phi Trịnh Phủ cùng với quan đại phu nước Tần lả Lãnh Chi trở về nước Tấn, mới về đến ngoài cõi đã nghe tin Lý Khắc bị giết. Phi Trịnh Phủ trong lòng nghi hoặc, toan quay sang nước Tần, nhưng lại nghĩ đến con là Phi Báo hiện đang Ở nhà, nếu mình bỏ trốn thì tất con bị hại, bới vậy còn trù trừ chưa quyết. Bỗng gặp quan đại phu là Cung Hoa, Phi Trịnh Phủ mới hỏi chuyện Lý Khắc. Cung Hoa bèn kể lại đầu đuôi một lượt. Phi Trịnh Phủ hỏi:

- Bây giờ tôi có nên về không?

Cung Hoa nói:

- Những người cùng lòng với Lý Khắc còn nhiều, Cung Hoa này cũng là một người Ở trong số đó. Nay chúa công chỉ giết một mình Lý Khắc, còn không bắt liên lụy đến ai cả ; huống chi ngài hiện đang đi sứ nước Tần, tôi thiết tưởng cứ nên làm như người không biết là hơn ;

bằng nay sợ mà không về thì.thành ra lại tự thú là người có tội.

Phi Trịnh Phủ nghe lời, liền trở về nước Tấn, đưa Lãnh Chi vào yết kiến chúa công. lãnh Chi dâng các đồ lễ vật, rồi đệ trình từ thư.

Huệ công mở ra xem. Trong thư đại lược nói rằng:

Nước Tấn và nước Tần, hai nước vốn là thân thuộc với nhau thì đất của nước Tấn cũng như của nước Tần. Các quan đại phu nước Tấn không chịu nộp đất, cũng là trung với nước mình, có đâu tôi lạii tham muốn mà bỏ mất cái bụng tốt của các quan đại phu ; nhưng tôi có một việc biên

giới, muốn cùng hội nghị với quan đại phu Lã Di

Xanh và quan đại phu Khước Nhuế. Xin mời sang ngay, kẻo tôi mong đợi?

Cuối thư lại có viết một câu: "Nay xin trả lại tờ ước thư ngày trước" Tấn Huệ công là người thiểu cận, thấy lễ vật của nước Tần rất hậu và tờ ước thư của mình xin nộp đất ngày trước cũng được trả lại, trong lòng mừng lắm, toan sai Lã Di Xanh và Khước Nhuế sang tạ ơn nước Tần. Khước Nhuế nói riêng với Lã Di Xanh rằng:

- Nước Tần cho sứ đến, không phải vì lòng tốt. Của nhiều nói ngọt như vậy, tất là có ý muốn lừa ta. Chúng ta sang đến nơi, không khéo Tần sẽ bắt hiếp chúng ta phải nộp đất.

Lã Di Xanh nói:

Tôi cũng cho rằng người nước Tần không có lòng tốt với ta đến như thế? ĐÓ tất là Phi Trịnh Phủ nghe tin Lý Khắc bị giết, sợ không khỏi tội ; mới lập mưu với người nước Tần, muốn cho họ giết chúng ta, để hắn nổi loạn.

Khước Nhuế nói:

Phi Trịnh Phủ cùng với Lý Khắc nguyên vẫn lả cùng cánh. Lý Khắc bị giết, Phi Trịnh Phủ tài nào không sợ, ngài nói phải đó! Nay trong số các triều thần thì người vây cánh của Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đến một nửa ; nếu Phi Trịnh Phủ có lòng nào, tất nhiên nhiều người theo với hắn, chi bằng ta hãy bảo sứ nước Tần về trước, để ta sẽ

dò xét xem.

Lã Di Xanh khen phải, liền vào nói với Huệ công, hãy bảo Lãnh Chi về nước Tần trước, rồi sẽ cho lã Di Xanh và Khước Nhuế sang sau. Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người tâm phúc ngày đêm chực Ở cửa nhà Phi Trịnh Phủ để dò thám. Phi Trịnh Phủ thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế khồng sang Tần, liền mật cho triệu bọn Kỳ Cử, Cung

Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyễn, đêm hôm ấy đến nhà để hội họp Quân thám tử về báo với Khước Nhuế. Khước Nhuế tức khắc cùng Lã Di Xanh thương nghị, sai người gọi ĐỒ Ngạn Di đến, bảo rằng:

- Tai vạ nhà ngươi sắp đến nơi, nhả ngươi có biết không?

ĐỖ Ngạn Di glật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Tôi làm gì nên vạ?

Khước Nhuế nói:

- Nhà ngươi ngày trước gỉúp Lý khắc giết Hfê Tề và Trác Tử, nay Lý Khắc đã bị giết, chúa công lại sắp giết cả nhà ngươi. Chúng ta thấy nhà ngươi có cái công đón lập chúa công, không nỡ để cho nhà ngươi bị giết, vậy nên chúng ta bảo cho mà biết.

ĐỒ Ngạn Di vừa khóc vừa nói:

Tôi chi là một kẻ vũ phu, bị ngừời ta sai khiến, nào có biết thế là nên tội đâu! Xin ngài làm ơn cứu cho.

Khước Nhuế nói:

Chúa công giận lắm, không thể xin được! Nay chỉ có một kế này, may ra thoát khỏi được chăng?

ĐỒ Ngạn Di liền quỳ xuống hỏi kế. Khước Nhuế vội vàng đỡ dậy vả bảo rằng:

- Nay Phi Trịnh Phủ cùng một bè cánh với Lý Khắc, đang cùng các quan đại phu mưu định giết chúa công mà đón Trùng Nhĩ về nối ngôi. Nhà ngươi giả cách sợ tội đến thông mưu với Phi Trịnh Phủ ;khi đã dò được thực tình rồi thì ra mà thú, rồi ta tâu với chúa công lấy

ba mươi vạn mẫu ruộng Ở đất Phụ Quỳ ngày trước đã hẹn cho Phi Trịnh Phủ mà cho nhà ngươi, lại thăng chức để đền công cho nhà ngươi, thì nhà ngươi còn lo gì tội nữa!

ĐỒ Ngạn Di mừng nói rằng:

Nếu vậy thì thật là ngài cải tử hoản sinh cho tôi đó, tôi xin vâng lời, chỉ hiềm một nỗi tôi nói năng vụng lắm thì biết làm thế nào?.

Lã Di Xanh nói:

-Để ta dạy cho nhà ngươi..

Nól xong, liền nghĩ. sẵn câu hỏi. và câu trả lời, để cho ĐỒ Ngạn Di học thuộc. Đêm hôm ấy, ĐỒ Ngạn Di đến gõ cửa Phi Trịnh Phủ, nói có việc bí mật muốn vào bàn. Phi Trịnh Phủ chối từ là đang say rượu nằm ngủ, không ra tiếp kiến. ĐỒ Ngạn Di đứng đợi, mãi đến canh khuya cũng không trở về. Phi Trịnh Phủ bèn cho gọi vào, ĐỒ Ngạn Di vào đến nơi, liền quỳ xuống đất mà kêu rằng:

Xin ngài cứu cho, kẻo tôi chết mất?

Phi Trịnh Phủ giật mình. liền hỏi. ĐỒ Ngạn Di nói:

- Chúa công bảo là tôi giúp Lý Khắc giết Tề Hề và Trác Tử, sắp đem chém tôi, xin ngài cứu cho!

Phi Trịnh Phủ nói:

Nay quyền chính Ở tay Lã Di Xanh và Khước Nhuế, sao nhà ngươi không đến mà kêu với hai người ấy?

ĐỔ Ngạn Di nói:.

- Việc này là do mưu của Lã Di Xanh và Khước Nhuế, tôi tiếc rằng không thể ăn thịt được hai người ấy, kêu với họ thì có ích gì!

Phi Trịnh Phủ còn chưa tin lời, lại hỏi rằng:

- Thế thì nhà ngươi định thế nào?

ĐỒ Ngạn Di nói:

Công tử Trùng Nhĩ là người nhân hiếu, trong nước ai cũng muốn tôn lên lảm vua, mà vua nước Tần ngày nay đang ghét chúa công ta là người bội ước, cũng muốn lập Trùng Nhĩ. Nếu ngài viết

một bức thư, sai tôi đem ra cho Trùng Nhĩ, để Trùng Nhĩ hợp binh nước Tần và nước Địch, còn đại phu Ở trong hợp nhau với người của Thân Sinh ngày xưa mà làm nội ứng. Trước hết hãy chém đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi đuổi chúa công đi mà lập Trùng Nhĩ, chắc hẳn phải nên việc.

Phi Trịnh Phủ nói:

Nhà ngươi có giữ được một lòng như thế không?

ĐỒ Ngạn Di liền cắt đầu ngón tay chảy máu ra mà thề rằng:

- Nếu tôi sai lời thì xin chết cả họ?

Phi Trịnh Phủ tin lời, hẹn đến canh ba đêm hôm sau thì lại hội nghị. Đêm hôm sau, ĐỐ Ngạn Di lại đến tbì đã thấy Kỳ Cử, Cung Hoa, Giả Hoa.và Chuy Suyền đâu Ở đấy rồi ; lại có Thúc Kiên, Lụy Hổ, Đặc Cung và Điền Kỳ bốn người nữa, đều là môn hạ cũ của Thân Sinh củng với Phi Trịnh Phủ và ĐỖ Ngạn Di cả thẩy mười người, cùng nhau quệt máu ăn thề để giúp Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ bày tiệc thết đãi mọi người uống rượu say, rồi đâu về đấy cả. ĐỒ Ngạn Di bèn về báo cho Khước Nhuế biết. Khước Nhuế nói:

- Nhà ngươi nói thế, không có bằng cứ gì cả, làm thế nào lấy được bức thư của Phi Tnnh Phủ thì mới trị tội hắn được.

Đêm hôm sau, ĐỖ Ngạn Di lại đến nhà Phi Trịnh Phủ để nhận tờ thư đem cho Trùng Nhl. Phi Trịnh Phủ đã viết sẵn sảng rồi, chín người cùng ký tên cả, chỉ thiếu có một mình ĐỒ Ngạn Di. ĐỒ Ngạn Di cũng cầm bút ký tên nốt. Phi Trịnh Phủ niêm phong kỹ càng, rồi giao cho ĐỒ Ngạn Di, dặn ĐÔ Ngạn Di phải cẩn thận, chớ tiết lộ ra cho ai

biết. ĐỒ Ngạn Di được bức thư, quý như người được của, đem thẳng đến nhà Khước Nhuế. Khước Nhuế xem xong, liền giấu kín ĐỒ Ngạn Di Ở trong nhà, rồi cùng Lã Di Xanh đem bức thư sang thuật lại mọi chuyện cho quốc cữu là Quắc Xạ biết rồi nói rằng:

Nếu không trừ ngay thì tất sinh biến loạn. Đêm hôm ấy, Quắc Xạ vào ngay trong cung, yết kiến Huệ công, kể hết âm mưu của Phi Trịnh Phủ, lại nói với Huệ công rằng.

- Sáng mai ra triều, chúa công nên đem bức thư này ra làm chứng cớ mà trị tội đi.

Ngày hôm sau, Huệ công ra triều. lã Di Xanh, Khước Nhuế đã sai các vũ sĩ phục sẵn Ở xung quanh. Huệ công gọi Phi Trịnh Phủ mà hỏi rằng:

Ta đã biết nhà ngươi định đuổi ta mà lập Trùng Nhĩ, xin hỏi nhả ngươi là ta có tội gì?

Phi Trịnh Phủ vừa toan biện bạch thì Khước Nhuế chống gươm quát to lên rằng:

- Nhà ngươi sai ĐỒ Ngạn Di đem thư đưa cho Trùng Nhĩ, may nhờ hồng phúc chúạ công mà ta đón bắt được ĐỒ Ngạn Di, ĐỖ Ngạn Di đã thú nhận cả rồi, nhà ngươi còn nói gì nữa?

Huệ công cầm. bức thư ném ra trước án. Lã Di Xanh nhặt lấy, rồi chiếu tên đọc lên, để cho vũ sĩ bắt từng người một. Chỉ có Cung Hoa Ở nhà, lã Di Xanh tức khắc sai người đi bắt, còn tám người Ở đấy, đều ngơ ngác nhìn nhau, không chối cãi thế nào được. Huệ công truyền đem ra chém. Trong bọn ấy có Giá Hoa kêu rầm lên rằng:

- Năm xưa tôi phụng mệnh tiên quân đi đánh chúa công, có cái ơn tha cho chúa công đi trốn, xin chúa công nghĩ lại.

Lã Di Xanh nói:

Ngày trước nhà ngươi làm tôi tiên quân mà tư tình với chúa công ngày nay nhà ngươi làm tôi chúa công lại tư tình với Trùng Nhĩ, thế là một đứa tiểu nhân phản phúc, càng nên giết lắm

Giả Hoa không nói thế nào được nữa. Tám người đều chết chém cả Cung Hoa Ở nhà, nghe tin bọn Phi Tnnh Phủ bị giết, toan tức khắc vào triều để xin nhận tội. Em là Cung Tứ can rằng:

- Vào thì tất chết chẳng thà trốn đi còn hơn?

Cung Hoa nói:

- Ngày trước ta bảo Phi Trịnh Phủ cứ về, để đến nỗi Phi Trịnh Phủ chết, nay ta sống lấy một mình thì sao gọi là trượng phu được?

Ta không phải là không muốn sống nhưng ta không nỡ phụ lòng Phi Trịnh Phủ!

Nói xong, không đợi cho người đến bắt, tức khắc vào thẳng ngay trong triều để xin chịu tội. Tấn Huệ công cũng sai đem chém. Phi Báo nghe tin cha là Phi Trịnh Phủ bị giết, tức khắc trốn sang nước Tần.

Huệ công muốn giết cả họ những ngừời trong bọn Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Khước Nhuế nói:

- Trị tội người ta, không bắt đến vợ con, đó là phép đời xưa. Nay bọn phản nghịch đã bị giết thế cũng đủ làm gương cho kẻ khác rồi, cần gì phải giết lắm, cho ngườ i ta kinh hãi.

Huệ công mới tha cho các họ, rồi thăng ĐỒ Ngạn Di làm trung đại phu, thưởng cho mười vạn mẫu ruộng Ở đất Phụ Quỳ. Phi Báo đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công, phục xuống đất mà khóc. Tần Mục công hỏi. Phi Báo đem chuyện với Mục công

nẽn đem quân sang đánh Tấn. Mục công hội các quan để thương nghị.

Kiển Thúc nói:

Vì lời nói của Phi Báo mà sang đánh Tấn, là giúp bề tôi mà đánh vua, sao cho phải nghĩa!

Bách Lý Hề nói:

- Nếu dân không phục thi tất sinh biến, chúa công nên đợi cho Tấn sinh biến, rồi sẽ sang đánh..

Mục công nói:

- Ta cũng lấy làm ngi lắm, trong một lúc mà giết đến chín quan đại phu, nếu không được lòng dân tin phục thì sao làm thế được? Huống chi ta sang đánh mà không có nội ứng thì đánh làm sao nổi?

Phi Báo liền Ở lại, làm quan đại phu nước Tần.

Bấy giừ vương tử Đái nhà Chu sai người xui nước Nhung Ở Y Lặc đem quân vào đánh kinh sư để định Ở trong làm nội ứng. Chu Tương vương sai người cáo cấp với chư hầu. Tần Mục công

và Tấn Huệ công đem quân đến cứu. Quân Nhung nghe tin chư hầu đến cứu, liền đốt phá cửa đông rồi kéo nhau về. Tấn Huệ công trông thấy Tần

Mục công, có ý thẹn thùng. Tấn Huệ công lại tiếp được từ mật thư của Mục CƠ kể tội mình vô lễ với Giả Quân, và khồng cho các công tử về nước ; lại bảo nẽn đổi lỗi ngay đi, bởi vậy Tấn Huệ công có ý nghi Tần Mục công, vội vảng rút quân về nước. Phi Báo bèn xui Tần Mục công

đánh lẻn vào quân nước Tấn. Tần Mục công nói:

Nay nước Tấn vì việc cứu nhà Chu mà đến đây, ta dẫu có thù riêng, cũng không nên đánh vội.

Nói xong liền rút quân về. Tề Hoàn công cũng sai Quản Di Ngô đem quân cứu nhà Chu, nghe tin quân Nhung đã rút về rồi, bèn sai người sang trách vua nước Nhung. Vua Nhung sợ uy thế Tề, sai người sang xin lỗi rằng:

chúng tôi có dám xâm phạm kinh sư đâu, chỉ vì vương tử Đái xui chúngtôi làm vậy.

Chu Tương vương mới đuổi vương tử Đái. Vương tử Đái chạy sang nước Tề.

Mùa đông năm ấy, Quản Di Ngô đau nặng. Tề Hoàn công đến hỏi thăm, trông thấy Quản Di Ngô gầy lắm, mới cầm tay mà bảo rằng:

Trọng phụ đau nặng lắm, bất hạnh mà có thế nào thì tôi biết giao quyền chính cho ai~ được?

Bấy giờ Ninh Thích và Tân Tu VÔ cũng đều mất cả rồi, Quản Di Ngô thở dài mà than rằng:

Tiếc thay cho Ninh Thích!

Tề Hoàn công nói:.

-trừ Ninh Thích ra, không còn ai nữa hay sao? Ta muốn giao quyền chính cho Bảo Thúc Nha, Trọng phụ nghĩ thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Bảo Thúc Nha là người quân tử, nhưng không có tài chính trị, hay phân biệt thiện ác quá ; yêu điều thiện thì phải, chứ ghét điều ác quá thì không được! Bão Thúc Nha thấy ai có điều ác gì thì suốt đời không quên, đó cũng là một điếu dở.

Hoàn công nói:

Thấp Bằng thế nào?

Quản Di Ngô nói:

- Thấp Bằng là người không lấy điều hỏi kẻ dưới làm xấu hổ ; lúc nào cũng lo nghĩ đến việc nước, có thể dùng được.

Nói xong, lại thở dài mà than rằng:

Trời sinh Thấp Bằng, khác nào như cái lưỡi của tôi, nay tôi đã chết thì cái lưỡi cũng không sống được. Tôi e rằng chúa công dùng Thấp Bằng cũng chẳng được bao lâu!

Hoàn công nói:

- Thế thì Dịch Nha thế nào?

Quản Di Ngô nói:

Chúa công không hỏi, tôi cũng sắp nói đến. Dịch nha, Thụ Điêu và Khai Phương, ba người ấy quyết không nên gần.

Hoàn công nói:

- Dịch Nha làm thịt con cho ta ăn, thế là yêu ta hơn yêu con,

còn nghi gì nữa?

Quản Di Ngô nói:

-Tình người ta không gì yêu hơn con. Con mình mà nỡ như thế thì còn nghĩ gì đến vua!

Hoàn công nói:

Thụ Điêu tự hoạn mình đi để xin vào hầu ta, thế là yêu ta hơn yêu thân mình, còn nghi gì nữa?

Quản Di Ngô nói:

người ta không gì yêu hơn thân. Thân mình mà còn như thế thì còn nghĩ gì đến vua!

Hoàn công nói:

-Khai Phương là công tử nước Vệ, bỏ ngôi thế tử mà theo ta, khi cha mẹ chết, cũng chẳng thiết về, thế là yêu ta hơn yêu mẹ cha, cỏn nghi gì nữa?

Quản Di Ngô nói:

Tình người ta không gì thân hơn cha mẹ. Cha mẹ mình mà nỡ như thế thì con nghĩ gì đến vua! Vả lại được phong lảm thế tử ai mà chẳng muốn. nay Khai Phương bỏ ngôi thế tử mà theo chúa công thì tất còn muốn được hơn ngôi thế tử nữa, chúa công chớ nên gần. gần thì tất có ngày sinh loạn.

Hoản công nói:

Ba người ấy theo hầu ta đã lâu lắm, sao ta khõng thấy Trọng phụ nói đến bao giờ?

Quản Di Ngô nói:.

- Tôi không nói ra là muốn chiều ý chúa công. Ví như nước tràn bờ có tôi đứng ra lảm bờ đê, thì nước không tràn được, nay bờ đê đã bỏ đi rồi thì khó lòng mà ngăn cho nước khỏi tràn, xin chúa công chớ nên gần bọn ấy.

Tề Hoàn công nín lặng, rồi cáo từ lui về.

Hồi 30 - Tấn Huệ Công Bội Ước Cử Binh

Quản Di Ngô đau nặng, dặn Tề Hoàn công đuổi Địch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương, lại tiến dẫn Thấp Bằng. CÓ người đem tin ấy báo với Dịch Nha. Dịch Nha vào yết kiến Bão Thúc Nha, rồi nói với Bão Thúc Nha rằng:

Ngày trước ngài tiến dẫn Trọng phụ lẽn làm tể tướng, nay Trọng phụ ốm, chúa công hỏi chuyện, Trọng phụ lại nói ngài không có tài chính trị mà tiến dẫn Thấp Bằng, tôi rất lấy làm bất bình.

Bão Thúc Nha cười mà nói rằng:

ấy chỉ vì thế mà ta mới tiến dẫn Trọng phụ ; Trọng phụ là người trung với nước mà không vì bạn. Giả sử chúa công cho ta làm chức tư khấu để khu trừ những đứa gian nịnh thì ta làm được, chứ cho ta cầm quyền chính trong nước thì lũ các ngươi còn đất nào mà dung thân nữa?

Dịch Nha xấu hổ cáo lui. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lại đến thăm Quản Di Ngô thì Quản Di Ngô đã không nói được nữa. Bão Thúc Nha và Thấp Bằng không cầm được nước mắt. Đêm hôm ấy, Quản Di Ngô mất. Tề Hoàn công khóc lóc, thương xót vô cùng, và nói rằng:

Thương thay Trọng phụ! Trọng phụ chết đi thật là trời bẻ cánh tay ta. Nói xong, liền sai quan thượng khanh là Cao HỔ (con Cao Hề) coi việc cất tang Quản Di Ngô. Bao nhiêu những thái ấp của Quản Di ngô đều cho con Quản Di Ngô hưởng tất cả, và cho được nối đời làm quan đại phu. Dịch Nha nói với quan đại phu là Bá Thị rằng:

Ngày trước chúa công lấy đất Biền ấp của nhà ngươi thưởng cho Trọng phụ, nay Trọng phụ mất rồi, nhà ngươi nên nói với chúa công đòi lại đất ấy, rồi ta cũng liệu cách nói giúp nhà ngươi.

Bá Thị khóc mà nói rằng:

- Vì ta không có công trạng gì, vậy nên chúa công mới lấy đất của ta mà thưởng cho Trọng Phụ. Nay Trọng phụ dẫu mất rồi, nhưng công trạng của Trọng phụ hãy còn, ta mặt mũi nào mà xin đòi lại.

Dịch Nha than rằng:

- Trọng phụ mất rồi, mà còn khiến Bá Thị phải tâm phục như vậy thế thì lũ chúng ta là tiểu nhân thật!

Hoàn công theo lời Quản Di Ngô dặn lại, liền giao quyền chính cho công tôn Thấp Bằng. Chưa được một tháng thì Thấp Bằng mất.

Tề Hoàn công nói:

- Trọng phụ thật là bậc thánh, sao lại biết rằng Thấp Bằng không sống được bao lâu nữa?

Nói xong, bèn dùng Bão Thúc Nha thay Thấp Bằng. Thúc Nha cố ý từ chối. Hoàn công nói:

Nay trong tnều không có ai bằng ông, ông còn nhường cho ai?

Thúc Nha nói:

Tôi là người yêu điều thiện mà ghét điều ác, chắc chúa công cũng đã biết, nếu chúa công dùng tôi thì tôi xin đuổi Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương.

Hoàn công nói:

- Trọng phụ ngày xưa cũng có dặn ta như vậy, nay ta xin vâng lời. Nói xong, ngay ngày hôm ấy hạ lệnh đuổi Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương, không cho được vào triều. Bão Thúc Nha mới nhận chức tể tướng.

Bấy giờ có nước Hoài Di đem quân xâm phạm nước Kỷ. Nước Kỷ sai người sang cáo cấp với nước Tề. Hoàn công hội quân các nước thân hành đi cứu nước Kỷ. Chư hầu thấy Tề Hoàn công dùng Bảo Thúc Nha làm tể tướng, những chính sách của quản Di Ngô trước kia vẫn thi hành, không thay đổi gì cả.

Tấn Huệ công từ khi lên nối ngôi trong nước mất mùa luôn mãi, đến năm năm trời, kho tàng hết sạch cả, dân không lấy gì mà ăn.

Tấn Huệ công muốn đong thóc Ở nước khác về, mới nghĩ đến nước Tần là một nước láng giềng gần, lại có tình thân thuộc, chỉ hiềm nỗi ngày trước phụ ước chưa đến, nên muốn hỏi mà không dám hỏi.

Khước Nhuế nói:

- Không phải là ta phụ ước với Tần, chẳng qua chỉ là xin hoãn thôi nếu nay ta xin đong thóc mà Tần không cho, thế là Tần xử tệ với ta trước, bấy giờ ta sẽ phụ ước.

Huệ công khen phải, sai quan đại pbu là Khánh Trịnh đem lễ vật sang nói với Tần Mục công xin đong thóc. Tần Mục công họp các quan lại mà hỏi rằng:

Nước Tấn khi trước có hẹn biếu ta năm thành mà không chịu biếu, nay nhân trong nước mất mùa, lại sai sứ sang xin đong thóc, chẳng biết có nên cho hay không?

Kiển Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh nói:

Thiên tai thì nước nào không có, nay ta giúp người thì trời tất giúp ta.

Mục công nói:

Ta làm ơn với nước Tấn nhiều lắm rồi!

Công tôn Chi nói:

- Làm ơn mà Tấn biết đền ơn thì có thiệt gì đến nước Tần ta, nếu Tấn không biết đền ơn thì trái tại nước Tấn, bấy giờ ta sẽ liệu kế, chúa công cứ cho.

Phi Báo nghĩ đến thù cha ngày xưa, vùng tay mà nói rằng:

- Vua nước Tấn vô đạo, trời ra tai, ta nên thừa cơ đem quân sang mà đánh.

Do Dư nói:

- Người nhân đức, không thừa lúc người ta nguy cấp mà cầu lợi. Chúa công nên đong là phải.

Mục công nói:

- Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ bị đói là dân nước Tấn, ta kbông nỡ vì một ông vua mà làm khổ muôn dân.

Nói xong, liền sai người vận tải mấy vạn hộc thóc sang nước Tấn Dân nước Tấn đều cảm ơn Tần Mục công. Sang năm sau, nước Tần đói kém, mà nước Tấn thì được mùa. Tần Mục công bảo Kiển Thúc và Bạch Lý Hề rằng:

May mà năm ngoái ta nghe lời hai ngươi cho nước Tấn đong thóc nếu không thì năm nay ta mất mùa, cũng khó lòng mà sang đong thóc Ở nước Tấn được.

Phi Báo nói:

- Vua nước Tấn là người tham lam mà không tín nghĩa, nay ta sang xin đong thóc, vị tất họ đã cho.

Mục công không nghe, liền sai Lãnh Chi đem lễ vật sang nói với Tấn Huệ công xin đong thóc. Tấn Huệ công toan sai người vận thóc Ở đất Hà Tây sang giúp nước Tần. Khước Nhuế nói:

- Chúa công giúp thóc cho nước Tần, thế thì định lại cho Tần đất hay sao?

Huệ công nói:

Ta chỉ giúp thóc mà thôi, khi nào lại chịu cho đất.

Khước Nhuế nói:

- Vì có lẽ mà chúa công phải giúp thóc?.

Huệ công nói:

Vì năm trước Tần giúp thóc cho ta, vậy nên ta phải báo ơn.

Khước Nhuế nói:

- Nếu lấy việc nước Tần giúp thóc làm ơn, thế thì năm xưa nước Tần giúp chúa công về nối ngôi, cái ơn ấy to biết dường nảo! Nay chúa công bỏ cái ơn lớn mà báo cái ơn nhỏ là nghĩa làm sao?

Khánh Trịnh nói:

Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tần xin đong thóc thì vua Tần nhận lời cho ngay, thế là xử với ta rất tử tế ; nếu ta không cho Tần đong thóc, thì chắc Tần oán giận ta lắm.

Lã Di Xanh nói:

- Tần cho ta đong thóc, khồng phải là có lòng yêu ta, chỉ cốt muốn cho ta nộp đất. Nay ta không giúp thóc thì nước Tần oán ta giúp thóc mà không nộp đất thì nước Tần cũng oán, đằng

nào Tần cũng oán cả, vậy thì việc gì phải giúp?

Khánh Trịnh nói:

Thấy người ta có tai nạn mà không giúp là bất nhân, người ta làm ơn với mình mà quên ơn là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì sao giữ được nước?

Hản Giản nõi:

- Khánh Trịnh nói phải đó! Nếu năm ngoái Tần không cho ta đong thóc thì ta nghĩ thế nào?

Quắc Xạ nói:

- Năm ngoái trời làm ta đói, nước Tần không biết đánh lấy nước ta, lại cho ta đong thóc, thế là nước Tần ngu ; năm nay trời làm nước Tần đói, để cho ta lấy nước Tần, ta không nên trái ý trời. Cứ như ý tôi thì nên hội với Lương rồi thừa cơ cùng đánh tần. Huệ công theo lời Quắc Xạ, liền chối từ mà bảo Lãnh Chi rằng:

- Nước tôi mấy năm mất mùa luôn, dân phải xiêu bạt cả, năm nay hơi được mùa một chút thì dân xiêu bạt năm trước mới kéo nhau vễv vậy nên thóc trong nước chỉ đủ dùng mà thôi, không thể giúP quý quốc được

Lânh Chi nói:

- Chúa công tôi nghĩ tình thân thuộc, không bắt nộp đất, lại cho đong thóc có lòng giúp quý quốc như vậy, mà quý quốc không đền ơn lại thì nay tôi trở về, biết phục mệnh như thế nào?

Lã Di Xanh và Khước Nhuế quát to lên rằng:

- Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi Trịnh Phủ, toan đem lễ vật sang để dụ ta, may mà ta không mắc lừa, bây giờ lại còn nói khéo gì nữa! Nhà ngươi nên về nói với vua Tần: muốn ăn thóc của nước Tấn ta thì tất phải đem quân sang đánh mới có được

Lãnh Chi tức giận lắm ra về. Khánh Trịnh nói riêng với Quách Yển rằng:

- Chúa công ta bội ơn, làm cho nước Tần tức giận, tất sẽ có tai vạ

Quách Yển nói:

-Nước Tấn ta sắp đến ngày mất!

Lãnh Chi về đến Tần, nói với Mục công rằng:

- Nước Tấn không cho đong thóc, lại toan họp quân Lương để sang đánh ta.

Mục công nói:

Con người vồ đạo đến thế, thật là không ngờ! Để ta đánh nước Lương trước, rồi sau sang đánh nước Tấn.

Bách Lý Hề nói:

- Vua nước Lương hay làm khổ dân để xây đắp thành quách lâu đài, người trong nước ai cũng

oán, tất không có thể giúp được nước Tấn. Nay chúa công nên đem quân sang đánh Tấn, rồi sẽ đánh Lương.

Mục công khen phải, liền giao cho Kiển Thúc và Do Dư giúp thế tử Oánh giữ nước, rồi đem đại binh đi đánh Tấn. Tấn Huệ công họp các quan lại hỏi rằng:

Nay nước Tần tự nhiên vô cớ đem quân sang xâm phạm đất ta thì nên dùng kế gì để chống giữ?

Khánh Trịnh nói:

- Vì chúa công bội ơn mà Tần đem quân sang đánh, sao lại bảo là tự nhiên vô cớ được? Cứ như ý tôi nên theo lời ước cũ mà nộp năm thành cho Tần, rỗi cùng Tần glảng hòa là hơn.

Huệ công nổi giận, nói:

- Nước Tấn ta đường là một nước lớn như thế này mà phải nộp đất giảng hòa với Tần thì còn mặt mũi nào mà làm vua nước Tấn nữa

Nói xong, truyền chém Khánh Trịnh. Quắc xạ nói:

Chưa đem quân đi đánh giặc, đã chém tướng thì tôi e rằng bất lợi, xin chúa công hãy tha Khánh Trịnh, để cho hắn được lập công mà chuộc tội.

Huệ công nghe lời, rồi cử binh đi đánh Tần. Huệ công vẫn dùng con ngựa tiểu tứ để kéo xe, tầm nhỏ, lông mỡ, đi nhanh và êm lắm.

Khánh Trịnh lại can rằng:

- Đời xưa đi đánh giặc bao giờ cũng dùng ngựa nước mình, vì ngựa nước mình đã quen thủy thổ, không. mấy khi lầm đừờng. Nay chúa công đi đánh giặc, lại dùng ngựa nước Trịnh, tôi thiết tưởng không nên.

Huệ công lại mắng rằng:

- Con ngựa ấy ta dùng đã quen rồi, nhà ngươi chớ nên nói lắm.

Quân nước Tần sang đến nước Tấn, ba lần đánh ba lần được, các quan trấn thủ đều bỏ chạy cả. Quân Tần kéo thẳng đến đất Hàn Nguyên. Tấn Huệ công nghe tin quân Tần đă kéo đến Hàn Nguyên, liền nhăn trán lại mà nói rằng:

Quân giặc mạnh thế thì ta biết làm thế nào?

Khánh Trịnh nói:

- Chúa công tự làm cho giặc đến, còn nói gì nữa!

Huệ công sai Hàn Giản đi do thám xem quân Tần nhiều hay ít.

Hàn Giản trở về báo rằng:

Quân nước Tần dẫu ít không bằng ta, nhưng xem khi thế hăng hái gấp mười quân ta?

Huệ công hỏi:

Tại làm sao vậy?

Hàn Giản nói:

- Chúa công lúc trước nhờ nước Tần giúp binh cho mà được về nối ngôi, sau nhờ nước Tần giúp thóc cho mà dân khỏi đói, mấy lần chịu ơn nước Tần mà không đền lại, bởi vậy vua tôi nước Tần đều một lòng tức giận mà đem quân đến đánh, thành ra khí thế mạnh không biết thế nào mà kể!

Huệ công có ý giận mà rằng:

- Câu ấy đáng lẽ Khánh Trịnh noiỉ thì mới phải, sao nhà ngươi cũng nói thế? Ta đây quyết cùng với Tần tử chiến một phen.

Nói xong, liền sai Hàn Giản sang nói với Tần Mục công rằng:

- Nước tôi có sáu trăm cỗ giáp xa để chở quân nhà vua đến. Nếu nhà vua rút quân thì đó là sở nguyện của chúa công tôi ; nếu không rút thì dầu chúa công tôi có muốn nhường nhà vua, nhưng quân sĩ không nghe, biết làm thế nào?

Tần Mục công cựời mà nói rằng:

- Đứa trẻ con ấy nay cũng kiêu lắm nhỉ!

Nói xong, bèn sai công tôn chi ra đáp lại rằng

- Hiền hầu muốn lảm vua thì tôi giúp quân, hiền hầu muốn lấy thóc thì tôi giúp thóc, nay hiễn hầu muốn khai chiến thì có đâu tôi lại dám trái ý.

Hàn Giản trở về mà nói rằng:

- Lý nước Tần như vậy thì ta tất phải thua mà thôi!

Huệ công sai Quách Yển bói xem: ai nên làm chức xa hữu.

Quách yển bói thấy không có ai tốt cả ngoải Khánh Trình ra. Huệ công nói:

Khánh Trịnh cùng cánh với Tần, khồng nên dùng.

Nói xong, bèn sai Gia Bộc ĐỒ làm chức xa hữu, Khước BỘ Dương ngồi cầm cương. Bách Lý Hề trèo lên trên lũy, trông thấy quân nước Tấn đông lắm, bèn bảo Tần Mục công rằng:

Tấn hầu cố sức liều chết, chúa công chớ nên đánh.

Mục công trỏ lên trời mà nói rằng:

Nước Tấn phụ ơn ta nhiều lắm, không có trời thì thôi, nếu có trời thì ta tất đánh được quân Tấn.

Nói xong, liền bày trận Ở dưới chân núi để đợi quân nước Tấn đến. Được một lúc quân nước Tấn kéo đến, ĐỒ Ngạn Di cậy khỏe, tay cầm cái côn sắt nặng hơn một trăm cân, xông vào đách nhau với Kiển Bính. Đánh được hơn năm mươi hợp, hai người bỏ khí giới rồi quần thảo với nhau. ĐỖ Ngạn Di nói:

- Ta liều chết với nhà ngươi, nếu nhà ngươi gọi ngườỉ khác đến đánh hộ thì không giỏi!

Kiển Bính nói:

- Một mình ta quyết bắt sống nhà ngươi, thế mới anh hùng. Hai ngươi đều cấm quân sĩ không ai được đánh hộ, rồi cứ thế vật nhau, lùi dần mâi vễ phía sau trận. Tấn Huệ công chia quân ra làm hai đạo để tiến vào. Tần Mục công cũng chia quân ra làm hai đạo để đối địch. Tấn Khua Cồng sai Khước BỘ Dương dong xe vào giáp chiến. Công tôn Chi trông thấy, hét lên một tiếng to như tiếng sấm. Con ngựa tiểu tứ của Tấn Huệ công chưa quen ra trận bao giờ, nghe tiếng công tôn Chi hét, liền kinh sợ lồng chạy, sa vào trong đám bùn lầy. Khước BỘ Dương cố sức gia roi đánh mãi, nhưng ngựa nhỏ sức yếu, không sao lên được. Đang lúc nguy cấp, may có Khánh Trịnh đi đến. Tấn Huệ công gọi mà bảo rằng:

- Khánh Trịnh! Nhà ngươi mau mau cứu ta với!

Khánh Trịnh nói:

- Quắc Xạ đâu mà lại gọi đến Khánh Trịnh này?

Tấn Huệ công lại gọi Khánh Trịnh mà bảo rằng:

- Nhà ngươi mau mau đem xe khác đến để cứu ta!

Khánh Trịnh nói:

Chúa công dùng con ngựa tiểu tứ đã quen, để đi gọi người khác đến cứu.

Nói xong, liền quay xe đi về phía tả. Đạo quân Hàn Giản tiến lên, đánh nhau với tướng nước Tần là Tây Khuất Thuật. Đánh trong ba mươi hợp, Tây Khuất Thuật không thể.đương nổi bị Hàn Giản đâm cho một nhát, bị thương. Lương Do My bảo Hàn Giản rằng:

Bắt viên bại tướng ấy làm gì, chúng ta nên đuổi theo mà bắt vua Tần. Hàn Giản liền cùng với Lương Do My thúc quân đi đuổi bắt Tần Mục công. Tần Mục công than rằng:

- Ngày nay ta lại bị nước Tấn bắt thì còn có trời đất nào nữa!

Bỗng có một toán tráng sĩ hơn ba trăm người từ phía tây kéo đến, vừa đi vừa reo ầm lên rằng:

Chớ làm hại ân chủ ta!

Tần Mục công ngẩng đầu lên xem thì thấy bọn trắng sĩ đều đầu bới tóc rối, chân đi giày cỏ, lưng đeo cung tên, tay cầm dao nhọn, xông vào đánh quân Tấn. Hàn Giản và Lương Do My đang hoảng hốt nghênh chiến thì Khánh Trịnh chạy đến gọi mà bảo rằng:

Chúa công ta bị quân Tần vậy, sa vào trong đám bùn lầy, nhà ngươi phải mau mau đem quân đến cứu.

Hàn Giản vội vàng kéo quân trở lại để đi cứu Tấn Huệ công. Không ngờ Tấn Huệ công đã bị công tôn Chi bắt được rồi bọn Gia Bọc Đỗ, Quắc Xạ và Khước BỘ Dương đều bị bắt cả, Hàn Giản giẫm chân xuống đất mà than rằng:

- Khánh Trịnh làm hại ta rồi, để vậy cho ta bắt lấy vua Tần có phải hơn không?

Lương Do My nói:

Chúa công đã bị bắt thì chúng ta còn về làm gì nữa?

Nói xong, liễn cùng với Hàn Giản bỏ binh sĩ chạy đến dinh quân Tần. Bọn tráng sĩ hơn ba trăm người cứu được Tần Mục công, lại cứu được cả Tây Khuất Thuật nữa. Quân Tần thừa thế đuổi đánh.

Quân Tấn chết không biết bao nhiêu mà kể. Khánh Trịnh nghe tin vua Tấn đã bị bắt rồi, tức khắc tìm đường bỏ trốn, gặp tướng nước Tấn là Nga Tích bị thương, nằm Ở ngang đường bèn cứu lên xe cùng trở về nước Tấn.

Tần Mục công về đến đại dinh, bảo Bách Lý Hề rằng:

Ta không nghe lời nhà ngươi, xuýt nữa thì bị người nước Tấn cười, Bọn tráng sĩ hơn ba trăm người đều vào yết kiến Mục công. Mục công hỏi rằng:

- Các ngươi Ở đâu mà lại liều chết cứu ta như vậy?

Bọn tráng sĩ nói:

Chủ công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa hay sao? Chúng tôi chính là bọn ăn thịt ngựa đó!

Nguyên năm xưa Mục công đi săn Ở núi Lương Sơn, đang đêm bỗng mất mấy con ngựa. Mục công sai ngưừi đi tìm. Khi tìm đến dưới chân núi Kỳ Sơn, có một bọn hơn ba trăm người đang họp nhau ăn thịt ngựa, quân sĩ về báo với Mục công, xin đem người đến vây thì có thể bắt cả được. Mục công than rằng:

Ngựa đã chết rồi mà nay lại giết người thì dân trong nước tất bảo ta là quý ngựa hơn người.

Nồi xong, lại. truyền đem mấy chục hũ rượu ngon, sai người đưa. đến núi Kỳ Sơn cho bọn ăn thịt ngựa mà bảo rằng:

- Chúa công tôi thấy các ngươi ăn thịt ngựa mà không uống rượu như thế hay sinh bệnh, vậy sai tôi đem rượu ngon đến để ban cho các ngươi.

Bọn ăn thịt ngựa chia nhau uống rượu, rồi bảo nhau rằng:

- Chúng ta ăn trộm ngựa, chúa công đã không bắt tội thì chớ, lại lo chúng ta mắc bệnh mà đem cho rượu ngon, thế bao giờ chúng ta mới đền được cái ơn to này!

Bây giờ nghe tin Mục công đi đánh nước Tấn, bọn tráng sĩ ấy bèn rủ nhau đến đánh giúp. Lại vừa gặp Mục công bi vây, bọn tráng sĩ mới xông vào để cứu. Mục công hỏi chuyện đầu đuôi, rồi thở dài mà than rằng:

Bọn ăn trộm ngựa còn biết đền ơn, ai ngờ Tấn hầu mà lại bất nghĩa như vậy.

Nói xong, liền truyền hỏi trong bọn tráng sĩ ấy có ai muốn làm quan thì phong chức cho. Bọn tráng sT đồng thanh đáp rằng:

- Chúng tôi chi muốn đến để đền ơn chúa công mà thôi, chứ không muốn làm quan.

Mục công sai đem vàng lụa ra thưởng cho bọn tráng sĩ. Bọn tráng sĩ nhất định không nhận, rồi cáo từ lui ra. Mục công khen ngợi không biết dường nào. Khi thu quân về, điểm duyệt các tướng thì thấy thiếu một mình Kiển Bính. Mục công sai quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, bỗng nghe thấy Ở trong một cái hố đất có tiếng người thở, vội vàng

đến xem thì ra Kiển Bính và ĐỒ Ngạn Di hai người ôm nhau nằm Ở trong hố hai bên cùng mệt lử, không động đậy được nữa, nhưng tay vẫn còn ôm chặt lấy nhau, chẳng ai chịu buông. Quân sĩ xuống gỡ hai ngưừi ra, rồi vực lên xe đưa về. Mục công hỏi thì Kiển Bính không thể nói được, có người biết chuyện đầu đuôi, thuật lại cho nghe. Tần Mục công khen rằng:

Hai người đều là dũng sĩ cả?

Mục cồng lại hỏi các quan xem có ai biết ngưừi tướng nước Tấn họ tên là gì không? Công tử Chí đến gần xem kỹ, mới nói với Tần Mục công rằng:

- Đây là ĐỐ Ngạn Di là một dũng sĩ nước Tấn. Khi trước tôi phụng mệnh sang thăm Trùng Nhĩ và Di Ngô thì hắn cũng có phụng mệnh đến đón Di Ngô, bởi vậy tôi biết.

Mục công nói:

- Người ấy ta có nên dùng không?

Công tử Chí nói:

- Giết Hễ Tễ, Trác Tử và Lý Khắc đều một tay người ấy cả, bây giờ ta nên trị tội mà giết đi.

Mục công truyền đem ĐỖ Ngạn Di ra chém, rồi lại cởi áo cẩm bào trùm cho Kiển Bính, sai Bách Lý Hề chở xe về nước Tần để chữa thuốc đến hơn nửa năm mới khỏi.

Mục công đã toàn thắng, hạ lệnh nhổ trại lên đường và sai người báo Tấn Huệ công rằng:

Nhà vua không muốn nhường tôi, nay tôi cũng không thể nhường nhà vua được, vậy xin mời nhà vua đến nước tôi để tôi xin chịu lỗi.

Tấn Huệ công nín lặng mà cúi đầu xuống. Tần Mục công sai công tôn Chi đem quân áp giải Tấn Huệ công về nước Tần. Bọn Quắc xạ Hàn Giản, Lương Do My, Gia Bộc Đồ, Khước BỘ Dương, Quách yển và Khước Khuất, đễu đầu bù tóc rối, lũ lượt theo sau, trông rất thê thảm! Tần Mục công lại bảo các quan đại phu nước Tấn rằng:

Vua tôi nhà ngươi khi trước có bảo ta muốn lấy thóc nước Tấn thì phải đem quân đến mà lấy, nay ta giữ vua nước Tấn, chẳng qua là để có thóc của nước Tấn đó mà thôi, nào dám làm điều gì quá lẽ!

Bọn Hàn Giản sụp lạy mà nói rằng:

- Nhà vua thương chúa công tôi là người ngu mà có lòng khoan nhân thì hoàng thiên hậu thổ sẽ chứng giám cho câu nói của nhà vua.

Mục công về đến bờ cõi nước Tần, hội các quan để thương nghị.

Mục công nói:

- Ta chịu mệnh trời dẹp loạn nước Tấn mà lập Di Ngô, nay vua nước Tấn bội ơn ta, tức lả một kẻ có tội với trời, ta định giết vua nước Tấn để tế trời, phỏng có nên không?

Công tử Chí nói:

- Chúa công nghĩ rất phải!

Công tôn Chi can rằng:

- Không nên? Tấn là một nước lớn, ta bắt vua nó cũng đã quá lắm rồi, nay lại giết đi thì tất nhiên người nước Tấn thêm oán. Người nước Tấn sẽ báo thù nước Tần ta, còn tệ hơn nước Tần ta báo thù nước Tấn ngày nay!

Công tử Chí nói:

- Tôi thiết tưởng chẳng những nên giết vua nước Tấn mà thôi, lại còn lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn, như thế thì dân nước Tấn ơn ta chẳng hết, còn oán nỗi gì!

Công tôn Chi nói:

- Trùng Nhĩ là người nhân từ, khi trước đã không chịu vì việc cha chết mà về nối ngôi, huống chi ngày nay lại chịu nhân việc em chết mà về nối ngôi hay sao! Trùng Nhĩ không vễ mà lập ngườỉ khác thì cũng chẳng khác gì Di Ngô nếu Trùng Nhĩ chịu về thì tất lại ngĩ đến em mà oán nước Tần ta lắm. Như thế thì bỏ mất cái ơn của Di Ngô, mà mua thêm cái oán của Trùng Nhĩ, tôi thiết tưởng không nên.

Mục công nói.:

- Một đằng đuổi đi, một đằng giam lại và một đằng cho về trong ba cách ấy cách nào lợi hơn?

Công tôn Chi nói:

Giam lại thì có ích gì cho nước Tần mà đuổi đi thì tất lại có người lập mưu đem vào nước Tấn, chi bằng ta nên cho vua nước Tấn lại về phục vị.

Mục công nói:

Thế ra ta đem quân đánh Tấn mất công không hay sao?

Công tôn Chi nói:

Tôi thiết tưởng nên bắt vua nước Tấn nộp cho ta năm thành Ở đất Hà Đông, lại bắt thế tử Ngữ phải sang Ở nước ta để làm tin, rồi mới cho giảng hòa. Như thế thì vua Tấn không bao giờ dám quên ơn Tần và ngày sau cha chết con nối, nước Tấn đời đời qui phục nước Tần ta thì còn gì lợỉ hơn nữa!

Tần Mục công nói:

- Nhà ngươi lại tính trước đến những việc mấy đời sau. Nói xong, truyền đem Tấn Huệ công an trí Ở Linh Đài sơn, rồi thu quân về kinh thành: Bỗng thấy một bọn nội thị kéo đến, đều mặc tang phục cả. Mục công thấy lạ, bèn hỏi. Nội thị thuật lời nói của Mục CƠ rằng:

Trời làm tai vạ, hai nước Tấn Tần bất hòa với nhau ; nay vua Tấn bị bắt thì thiếp cũng lấy lảm

xấu hổ lắm.- Nếu đem vua Tấn về đây buổi sớm thì thiếp chết buổi sớm, đem về buổi chiều thì thiếp chết buổi chiều. Thiếp sai lũ nội thị mặc tang phục đi đón chúa công xin chúa cồng tha cho vua Tấn, tức là cứu cho thiếp được khỏi chết.

Mục công giật mình kinh sợ, hỏi nội thị rằng:

- Hiện nay phu nhân Ở trong cung, sự thể thế nào?.

Nại thị nói:

Từ khi phu nhân tôi nghe tin vua Tấn bị bắt, liền đem thế tử mặc đồ tang phục, lên cái nhà gianh Ở trên Sùng Đài ; dưới Sùng Đài bắt chất nhiều củi khô. Chúng tôi đưa cơm vẫn phải trèo qua đống củi mà đi. Phu nhân tôi lại nói rằng: "- Chờ khi nào chúa công cho đem vua Tấn về thì phu nhân tói đốt lửa lên mà tự tử, để tỏ cái tình anh

em?"

Tần Mục công thở dài mà than rằng:

May sao công tôn Chi lại khuyên ta đừng giết vua nước Tấn, nếu không thì phu nhân chết mất rồi?

Nói xong, bèn truyền cho nội thị bỏ tang phục đi, về báo với Mục Cơ rằng:

Chúa công sắp tha cho vua nước Tấn đó!

Bọn nội thị về báo với Mục Cơ, Mục CƠ mới chịu về cung. Nội thị bèn quỳ xuống mà hỏi rằng:

Vua nước Tấn là người tham lợi. đã quên ơn chúa công ta, lại không theo những lời ủy thác của phu nhân, đến nỗi ngày nay phải tù nhục phu nhân còn thương nỗi gì?

Mục CƠ nói:

- Người nhân giả dẫu thù oán thế nào, cũng không bỏ được tình thân thuộc. Nếu để cho vua Tấn chết Ở nước Tần này thì cũng là lỗi của ta.

Các nội thị đều khen Mục CƠ là người hiền.

Hồi 31 - Tấn Huệ Công Nổi Giận Giết Tướng

Tấn Huệ công bị giam Ở Linh Đài sơn, vẫn tưởng rằng Mục CƠ thù oán mình, không biết những việc Mục CƠ lập kế để xin hộ, liền bảo Hàn Giản rằng:

- Ngày trước tiên quân ta nếu biết nghe lời Sử TÔ không kết than với Tần thì không đến nỗi có việc này!

Hàn Giản nói:

CÓ phải là lỗi tại tiên quân kết thân với Tần đâu! Nếu Tần không nghĩ tình thân thuộc thì sao chúa công được về nước. Tần đã giúp cho chúa công về, mà lại đem quân sang đánh, để gây sự thù oán, thì Tần có muốn đâu thế, chúa công nên nghĩ lại:

Huệ công nín lặng. Chẳng bao lâu, Tần Mục công sai công tôn Chi đến Linh Đài sơn bảo Huệ công rằng:

Các quan nước tôi, ai cũng căm giận nhà vua, nhưng chúa công tôi nể lời phu nhân mà không dám dứt tình. Ngày trước nhà vua có hẹn với chúa công tôi xin nộp năm thành, nay nhà vua nên nộp ngay đi, rồi sai thế tử Ngữ sang Tần làm con tin, thì chúa công tôi sẽ cho nhà vua về nước.

Bấy giờ Tấn Huệ công mới biết Mục CƠ có lòng thương mình mà xin hộ, nên xấu hổ không biết dường nào, liền sai quan đại phu là Khước Khuất về nước Tấn bảo Lã Di Xanh lo việc nộp đất và đem thế tử Ngữ sang. Lã Di Xanh đem địa đồ và những sổ sách đinh điền trong năm thành sang dâng nộp Tần Mục công. Tần Mục công hỏi:

- Sao còn thế tử Ngữ chưa thấy đến?

Lã Di Xanh nói:

Bởi nay trong nước không được yên, vậy nên thế tử tôi còn phải Ở lại, chờ khi chúa công tôi về thì sẽ cho thế tử sang.

Mục Công hỏi:

vì cớ gì mà nướcTấn không được yên?.

Lã Di Xanh nói:

- Trong nước tôi ngày nay chia thành ra hai phái: phái quân tử thì tự nhận lỗi mình, mà biết cám ơn quý quốc ; còn phái tiểu nhân thì không tự xét lỗi tnình, mà đem lòng thù oán quý quốc, bởi thế thành ra không đuợt yên.

Mục Công nói:

- Người nước Tãn có còn mong cho vua trở về hay không?

Lã Di Xanh nói:

Phái quân tử thì chắc thế nào chúa công tôi cũng được về nên muốn đưa thế tử sang để giảng hòa với quý quốc còn phải tiểu nhân thì chăc là chúa công tôi không về được, nếu muốn tôn lập thế tử để chống với quý quốc. Cứ như tôi nghĩ thì quý quốc bắt được chúa công tôi, cũng đã đủ lập uy mà tha chúa công tôi lại càng tỏ được lòng nhân đức. Vừa có uy, vừa có đức, ấy là cái sự nghiệp cúa một bậc bá

chủ đấy! Nếu ngảy nay quý quốc không tha chúa công tôi thì chỉ làm cho phái quân tử đau lòng và phái tiểu nhân căm giận, phỏng có ích gì cho quý quốc? Tôi dám chắc quý quốc không khi nào chịu bỏ cái sự nghiệp bá chủ ấy!

Mục Công cười mà nói rằng:

- Nhà ngươi nól cũng hợp ý ta lắm!

Nói xong, liền sai Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) đi nhận lấy địa giới năm thành và đặt quan trấn thủ. Lại sai công tôn Chi đem quân cùng với Lã Di xanh đưa Tấn Huệ công vễ nước. Các quan đại phu nước Tấọ bị bắt từ trước cũng đều theo về cả, chỉ có Quắc ốm chết Ở nước Tần.

Nga Tích nghe tin Tấn Huệ công sắp về, bảo Khánh Trịnh rằng:

- Ngày trước nhà ngươi gọi Hàn Giản đi cứu chúa cồng, khiến chúa công. bị bắt, nay chúa công được về, nhà ngươi tất phái tội âu là nhà ngươi liệu mà trốn sang nước khác thì hơn.

Khánh Trinh nói:

-Cứ theo binh pháp nói thì làm tướng đem quân đi đánh giặc mà bị thua, cũng còn đáng tội chết, huống chi ta làm cho chúa công bị bắt thì tội to biết dường nào! Nếu chúa công không về, ta cũng định đem gia quyến sang nước Tần xin chịu chết. Nay chúa công được về thì ta để cho chúa công trị tội ta mà làm gương cho kẻ khác, chứ việc gì phải trốn.

Nga Tích nghe nói, thương mà thở dài. Huệ công về gần đến đất Giáng thì thế tử Ngữ đem các quan ra nghênh tiếp. Huệ Công trông thấy Khánh Trịnh, có ý tức giận mà hỏi rằng:

Nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Khánh Trịnh nói:

- Lần trước chúa công biết theo lời tôi mà báo ơn nước Tần thì nước Tần tất không sang đánh ; lần thứ hai biết theo lời tôi mà giảng hòa với Tần thì Tần cũng không sang đánh ; đến lần thứ ba, biết theo lời tôi mà không dùng ngựa tiểu tứ thì cũng không đến nỗi thua, thế là tôi tận trung với chúa công đó, sao tôi lại không dám ra đây để nghênh tiếp chúa công?

Huệ công nói:

- Bây giờ nhà ngươi còn nói gì nữa không?

Khánh Trịnh nói:

- Tôi có ba tội đáng chết: có lời nói trung mà khiến vua không nghe, thế là một tội ; bói được làm chức xa hữu mà khiến vua không dùng, thế là hai tội ; đi gọi người cứu vua mà khiến vua bị bắt, thế là ba tội. Vậy tôi xin chịu tội chết.

Huệ công không biết nói thế nào, sai Lương Do Mỵ kể tội Khánh Trịnh Lương Do Mỵ bảo Khánh Trịnh rằng:

- Bấy nhiêu điều nhà ngươi nói đều không phải tội đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba tội này đáng chết, nhà ngươi có biết không?

Chúa công đang Ở trong đám bùn lầy, gọi nhà ngươi đến cứu mà nhà ngươi không đến, đó là một tội đáng chết ; ta sắp bắt được vua Tần, nhà ngươi lại gọi đi cứu chúa công, làm cho ta không bắt được vua Tần, đó là hai tội đáng chết ; các quan đều cố sức đánh mà bị bắt cả, chỉ có nhà ngươi thoát thân trốn về, đó là ba tội đáng chết.

Khánh Trịnh bèn ngảnh lại bảo các quân sĩ rằng:

- Các quân sĩ nghe tôi nói một lời: có ai là người không dám cố sức đánh giặc, mà dám ngồi yên để xin chịu tội chết bao giờ không?

Nga Tích nói với Huệ công rằng:

- Khánh Trịnh biết tội chết mà không bỏ trốn thì thật là một kẻ dũng sĩ, chúa công nên tha cho y rồi sai y đi đánh báo thù.

Lương Do Mỵ nói:

- Đánh nhau đã thua rồi, bây giờ lại dùng người có tội để đi đánh báo thù, như thế chỉ làm cho thiên hạ cười nước Tấn ta là không còn ai nữa?

Gia Bộc ĐỖ cũng can Huệ Công rằng:

- Khánh Trịnh ba lần dâng lời nói trung, cũng đủ chuộc tội chết, bây giờ theo phép giết đi, chi bằng nghĩ lại mà tha cho thì chúa công cũng được cái tiếng nhân từ.

Lương Do Mỵ lại nói:

Nước được cường thịnh là nhờ có phép nước ; nếu không tuân theo phép nước thì ai còn sợ hãi? Tôi chắc rằng nếu tha Khánh Trịnh thì từ nay trở đi, ta không còn có thể dùng binh được nữa.

Huệ Công truyền đem Khánh Trịnh ra chém. Lương Do Mỵ khi trước vây Tần Mục công, đã sắp bắt được, bị Khánh Trịnh gọi đi cứu Tấn Huệ công, thành ra không bắt được vua nước Tần, bởi vậy thâm thù Khánh Trịnh nên cố nói với Huệ công để giết Khánh Trịnh. Khi Khánh Trịnh bị giết, trời đất tối tăm, các quan đại phu có nhiều người

thương mà chảy nước mắt. Nga Tích xin đem thi thể Khánh Trịnh về làm ma, để đền ơn Khánh Trịnh cứu mình khỉ trước (khi đánh nhau với Tần, Nga Tích bị thương, Khánh Trịnh vực lên xe đem về).

Tấn Huệ công đã về nước rồi, bèn sai thế tử Ngữ theo công tôn Chi sang Ở nước Tần để làm tin, và xin thi thể ĐỒ Ngạn Di đem về làm ma, phong cho con trai ĐỒ Ngạn Di làm chức trung đại phu. Một hôm, Tấn Huệ công bảo Khước Nhuế rằng:

- Trong ba tháng ta Ở nước Tần, chỉ lo Trùng Nhĩ nhân dịp biến loạn mà đem quân về cướp ngôi, đến bây giờ ta mới yên tâm.

Khước Nhuế nói:

- Còn Trùng Nhĩ Ở ngoài thì vẫn còn một cái họa tâm phúc, ta nên nghĩ cách mà trừ bỏ đi, để khỏi hại về sau.

Huệ Công hỏi các quan rằng:

- CÓ ai vì ta mà giết được Trùng Nhĩ thì ta sẽ trọng thưởng.

Khước Nhuế nói:

- Bột Đề năm trước đi đánh đất Bồ, đã chém đứt vạt áo Trùng Nhĩ: hắn vẫn sợ Trùng Nhĩ được về nối ngôi thì tất trị tội hắn. Nếu chúa công muốn giết Trùng Nhĩ thì tất phải dùng hắn mới được việc.

Tấn Huệ công liền gọi Bột Đề vào, mật bảo việc giết Trùng Nhĩ.

Bột Đề nói:

- Trùng Nhĩ Ở nước Địch đã hai mươi năm nay, người nước Địch đánh nước Cao Như, bắt được hai người con gái: Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi, đều có nhan sắc. Người nước Địch đem Quý Ngỗi gả cho Trùng Nhĩ đem Thúc Ngỗi gả cho Tnệu Thôi. Hai người đã có con cả, đều vui cảnh vợ con, mà không lo gì đến việc về phía ta cả. Nay tôi đem

quân sang tất người nước Địch giúp Trùng Nhĩ mà sinh sự đánh nhau, chưa chắc ta đã bắt được Trùng Nhĩ, chi bằng để tôi thuê mấy người lực sĩ, lén sang nước Địch, rình lúc Trùng Nhĩ ra chơi bên ngoài mà giết đi là tiện hơn cả.

Huệ Công khen phải, rồi cho Bột Đề một trăm nén vàng để đi tìm kẻ lực sĩ, hạn trong ba ngày phải khởi hành sang nước Địch.

HỒ Đột là một vị lão quốc cữu Ở nước Tấn bấy giờ, thấy Bột Đề tìm kẻ lực sĩ gấp lắm, dẫu tổn phí bao nhiêu tiền bạc, cũng không quản ngại, mới sinh nghi, đi hỏi dò nhứng kẻ nội thị. Trong đám nội thị có người biết chuyện, thuật lại cho HỒ Đột nghe. HỒ Đột giật mình kinh sợ, tức khắc viết một bức thư sai người sang nước Địch báo cho Trùng Nhĩ biết.

Trùng Nhĩ đang cùng với HỒ Mao, HỔ Yển (hai con của HỒ Đột) theo vua nước Địch đi săn Ở bến sông Vị. Bỗng có người xin vào yết kiến, nói có thư của lão quốc cữu đưa sang. HỒ Mao và HỒ Yển nói:

Thân phụ ta vốn không hay viết thư, tất là trong nước có việc gì đây!

Nói xong, liền cho vào yết kiến. Người nhà đệ trình bức thư của HỒ Đột. HỒ Mao và HỒ Yển mở thư ra xem. Trong thư nói:

Chưa công lập mưu định giết công tử, hiện sai Bột Đề trong ba ngày thôi phải khởi hành sang nước Địch. Anh em mày nên bẩm với công tử liệu mau mau trốn sang nước khác, chớ có chậm trễ mà mắc nạn

HỒ Mao và HỒ Yển kinh sợ, vội vàng đem bức thư đệ trình Trùng Nhĩ Trùng Nhĩ nói:

VỢ con ta đều Ở đây cả thì đây tức là nhà ta, bây giờ ta biết trốn đi đâu được?.

HỒ Yển nói:

- Chúng ta tới đây, không phải có ý định lập nhà, mà là có chí muốn lập nước, chỉ vì sức chưa đi xa được, vậy phải tạm dừng chân Ở đây mà thôi. Nay ta Ở đây đã lâu, cũng nên tìm sang nước lớn khác.

Việc Bột Đề đến đây, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để giục công tử phải lập chí.

Trùng Nhĩ nói:

- Nay định đi thì nên sang nước nào?

HỒ Yển nói:

Nay Tề hầu dẫu già, nhưng sự nghiệp bá chủ hãy còn, ta nên sang Tề.

Trùng Nhĩ khen phải, mới không đi săn nữa, trở về nói chuyện

với vợ là Quý Ngỗi rằng:

- Vua nước Tấn sai người đến đây để định giết ta, vậy ta phải tránh nạn mà sang nước khác, để rồi sẽ kết liên với Tần và SỞ để về phục quốc. Nàng Ở nhà trông nom hai con cái cho ta, đợi ta trong hai mươi nhăm năm, nếu không thấy ta về thì nàng cứ đi lấy chồng.

Quý Ngỗi khóc mà nói rằng:

Làm tài trai chí Ở bốn phương, thiếp không dám ngăn trở, nhưng nay thiếp đã hai mươi nhăm tuổi, lại chờ hai mươi nhăm năm nữa thì thiếp già đời mất, còn lấy ai nữa. Thôi thì thế nào thiếp cũng cố chí mà đợi công tử, xin công tử chớ lo ngại.

Triệu Thôi cũng tử giã với vợ là Thúc Ngỗi. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ sai HỒ Thúc sắp sửa xe ngựa và Đầu Tu thu xếp tiền bạc để khởi hành. Bỗng thấy HỒ Mao và HỒ Yển hoảng chạy đến, nói là HỒ Đột Ở nhà thấy Bột Đề đã khởi hành rồi, nên không kịp viết thư, lại sai người sang giục công tử phải đi ngay. Trùng Nhĩ nghe tin, kinh

sợ mà rằng:

- Sao Bột Đề đến chóng như vậy?

Nói xong, không kịp chỉnh đốn hành trang, liền tức khắc cùng với HỒ Mao và HỒ Yển đi ngay. HỒ Thúc thấy Trùng Nhĩ đã đi rồi, vội sửa soạn được một cái xe bò để đem theo cho Trùng Nhĩ ngồi, còn bọn Triệu Thôi thì lục tục đi đất theo sau. Trùng Nhĩ hỏi đến Đầu Tu, thì không thấy Đầu Tu đến thì ra Đầu Tu đã cuốn hết vàng bạc bỏ trốn

mất rồi! Trùng Nhĩ đã không có chỗ nương tựa lại mất hết cả tiền bạc, tình trạng lúc ấy, rất đỗi thảm thương.

Trùng Nhĩ đi đã nửa ngày rồi, vua nước Địch mới biết, muốn đưa tặng đồ tư trang, nhưng không thể nào theo kịp được. Vua nước Địch biết chuyện Tấn Huệ công sai Bột Đề sang chực giết Trùng Nhĩ, mới truyền cho các nơi quan ải phàm người qua lại, phải khám xét thật kỹ. Bột Đề Ở nước Tấn, nguyên là một kẻ hoạn quan, nay thay

hình cải dạng để đi giết Trùng Nhĩ, nên mỗi khi bị quân nước Địch khám xét, Bột Đề không biết đằng nào mà ứng đối, thành ra không sang qua được nước Địch, lại phải uất ức mà trở về. Tấn Huệ công cũng không biết nghĩ cách gì khác nữa.

Công tử Trùng Nhĩ định sang nưởc Tề, đường đi qua nước Vệ, quan giữ ải nước Vệ hỏi lai lịch tự đâu mà đến. Triệu Thôi nói:

- Thày ta là công tử Trùng Nhĩ Ở nước Tấn đi tránh nạn, định sang nước Tề, phải mượn đường của quý quốc.

Quan giữ ải vội vàng phi báo cho Vệ Văn công biết. Quan thượng khanh nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công mời Trùng Nhĩ vào thành Vệ Văn công nói:

- Khi trước ta đắp thành Ở đất SỞ Khâu này, không nhờ gì đến nước Tấn. Và Trùng Nhĩ là một người đi trốn, có quan trọng gì, nếu mình đón vào thì lại phải thết đãi, tốn phí nhiều lắm chi bằng cứ không tiếp là hơn.

Nói xong, liền truyền quân sĩ cấm không cho công tử Trùng Nhĩ vào thành Trùng Nhĩ phải vòng quanh phía ngoài thành mà đi. Ngụy Thù và Điêu Hiệt nói với Trùng Nhĩ rằng:

- Vệ hầu vô lễ như vậy, công tử nên sai người trách.

Triệu Thôi nói:

- Rồng vàng khi thất thế thì cũng chẳng khác gì con giun, công tử chớ nên trách người ta làm gì?

Ngụy Thù và Điên Hiệt nói:

Hắn đã tệ bạc như thế thì ta cướp dân thôn để lấy lương ăn, chắc hẳn cũng không trách ta vào đâu được!

Trùng Nhĩ nói:

- Cướp phá như vậy thì chỉ là quân đạo tặc, chẳng thà ta chịu nhịn đói còn hơn!

Ngày hôm ấy, mấy thầy trò chưa ai ăn cơm sáng cả, vừa nhịn đói, vừa đi. Trưa đi đến một chỗ gọi là đất Ngư Lộc, trông thấy bọn thợ cày ngồi ăn cơm Ở trên bờ ruộng, Trùng Nhĩ bèn sai HỒ Yển đến xin cơm.

Bọn thợ cày hỏi:

Các ngươi tự đâu đến đây?

HỒ Yển nói:

Ta là người nước Tấn, thầy ta ngồi Ờ trên xe kia. Chúng ta đi đường hết cả lương ăn, xin các người làm ơn cho một bữa.

Bọn thợ cày cười mà nói rằng:

- Người khỏe mạnh thế kia, không làm gì được mà ăn, lại đến xin cơm chúng.ta. Chúng ta đi cày ruộng, có ăn no mới làm nổi việc, còn cơm đâu mà cho các người!

HỒ Yển nói:

Các ngươi không cho cơm thì cho ta xin một cái bát.

Bọn thợ cày bèn chơi nghịch, cầm một nắm đất đưa cho HỖ Yển mà bảo rằng:

Nắm đất này đem nặn làm bát được đấy

Ngụy Thù tức giận, mắng người thợ cày, rồi giằng lấy cái bát, đập vỡ tan ra. Trùng Nhĩ cũng tức giận, toan giơ roi đánh. HỒ Yển vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

Được cơm thì dễ, chứ được đất thì khó? Được đất tức là cái điềm được nước. ĐÓ chẳng qua cũng là trời mượn tay người thợ cày để cho công tử đấy, sao công tử lại giận? Công tử nên lạy tạ mà nhận lấy!

Trùng Nhĩ theo lời xuống xe lạy tạ. Bọn thợ cày chẳng hiểu ý tứ ra sao, đều xúm nhau lại, cười mà bảo rằng:

Anh này thật là người điên rồ!

Lại đi hơn mười dặm, thầy trò đều đói lả, không thể đi được nữa, bèn ngồi nghỉ Ở dưới gốc cây. Trùng Nhĩ đói quá, gối đầu vào HỒ Mao mà nằm. HỒ Mao nói:

- Triệu Thôi đi sau, hãy còn hồ cháo, ta nên đợi hắn đến.

Ngụy Thù nói:

- CÓ còn hồ cháo nữa thì một mình Tnệu Thõi ăn cũng chẳng đủ no, lấy đâu làm thừa!

Bọn người bèn bảo nhau đi lấy rau sam về luộc lên mà ăn.

Trùng Nhĩ không thể nào nuốt được. Bỗng thấy Giới Tử Thôi đem một bát cháo thịt đến dâng. Trùng Nhĩ ăn lấy làm ngon lắm. ăn xong, Trùng Nhĩ hỏi Giới Tử Thôi rằng:

- Nhà ngươi lấy đâu được cái này thế?

Giới Tử Thôi nói:

ấy là thịt đùi của tôi đó! Tôi nghe nói người hiếu tử bỏ thân để thờ cha mẹ, người trung thần bỏ thân để thờ vua. Nay công tử không có gì ăn, vậy nên tôi phải cắt thịt đùi tôi mà dâng công tử.

Trùng Nhĩ ứa nước mắt mà rằng:

ơn này biết bao giờ đền lại được!

Giới Tử Thôi nói:

- Tôi chỉ mong công tử về được nước Tấn, ấy là trọn cái đạo thần tử của tôi, khi nào dám mong được đền ơn.

Được một lúc, Tnệu Thôi đến, mọi người xúm lại hỏi:

Vì cớ gì mà đi chậm như vậy?

Triệu Thôi nói:

- Tôi bị gai đâm vào chân, không thể đi nhanh được.

Nói xong, liền mở tráp ra, đem hồ cháo dâng lên Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ nói:

Nhà ngươi không biết đói hay sao mà lại không ăn hồ cháo này?

Triệu Thôi nói:

- Tôi đâu đói, nhưng khi nào dám quên công tử mà ăn một mình.

HỒ Mao ngảnh lại, nói bỡn Ngụy Thù rằng:

- Giả sử hồ cháo này vào tay anh thì anh đâ tiêu hóa nó hết rổi!

Ngụy Thù có ý hổ thẹn. Trùng Nhĩ cầm hồ cháo ấy đưa cho Triệu Thôi, Triệu Thôi đem hòa thêm nước lã vào rồi đun sôi lên, chia cho tất cả mọi người.

Trùng Nhĩ đến nước Tề, Tề Hoàn công vốn biết tiếng Trùng Nhĩ là người hiền, liền sai người ra mời vào nhà công quán, bày tiệc thết đãi Trong khi ăn tiệc, Tề Hoàn công hỏi Trùng Nhĩ rằng:

- Công tử có đem nội quyến đi không?

Trùng Nhĩ nói:

- Cái thân đi trốn tránh này một mình còn chẳng kham nổi, dám đâu đem cả gia quyến đi.

Tề Hoàn công cười mà bảo rằng:

- Tôi quen tính hễ đêm nằm ngủ một mình thì lấy làm khó chịu, coi dài như một năm. Nay công tử đi thế này mà không có người nâng khăn sửa túi, tôi lấy làm buồn cho công tử lắm!

Nói xong, liền chọn một người con gái đẹp Ở trong họ gả cho Trùng Nhĩ, lại tặng cho hai mươi cỗ ngựa. Từ bấy giờ những người theo hầu Trùng Nhĩ đều có xe ngựa đi cả. Tề Hoàn công lại sai người đưa cấp các đồ lương thực. Trùng Nhĩ bằng lòng mà than rằng:

Trước ta vẫn nghe nói Tề Hoàn công là người biết trọng đãi kẻ hiền sĩ, nay quả nhiên như vậy? Người ấy làm nên việc bá chủ, cũng là phải lắm?

Tề Hoàn công từ khi giao quyền chình cho Bão Thúc Nha, lại theo lời Quản Di Ngô đuổi bỏ Thụ Điêu, Dịch Nha và Khai Phương, thì ăn không được ngon, ngủ không được yên, trông mặt lúc nào cũng buồn bã. Trưởng Vệ CƠ nói với Tề Hoàn công rằng:

- Chúa công đuổi Thụ Điêu, Dịch Nha và Khai Phương đi mà chính trị trong nước chẳng thấy hơn được cái gì! Thiếp thấy dung nhan chúa công mỗi ngày một giảm, chắc rằng những người hầu hạ xung quanh có nhiều điều không vừa ý, sao chúa cồng chẳng cho triệu mấy người cũ về?

Tề Hoàn công nói:

- Ta cũng nhớ mấy người ấy lắm, nhưng đã đuổi đi mà lại triệu về thì sợ mất lòng Bảo Thúc Nha

chăng?

Trưởng Vệ CƠ nói:

- Đến Bảo Thúc Nha cũng cần phải có người hầu, nay chúa công già rồi, tội gì mà khổ thân? Chúa công cứ mượn cớ không có người nấu ăn mà triệu Dịch Nha về thì tự khắc Thụ Điêu và Khai Phương không phải triệu, họ cũng về cả.

Tề Hoàn công nghe theo, sai người triệu Dịch Nha về để nấu ăn.

Bão Thúc Nha can rằng:

Chúa công quên mất lời của Trọng phụ rồi hay sao?

Tề Hoàn công nói:

- Ba người ấy có ích cho ta mà không làm hại gì đến nước, lời nói của Trọng phụ ngày xưa cũng khắc nghiệt quá?

Nói xong, liền không nghe lời Bão Thúc Nha, lại triệu cả Thụ Điêu và Khai Phương về nữa. Dịch Nha, Thu Điêu và Khai Phương đều được phục chức như cũ, lại ngày đêm hầu hạ Tề Hoàn công. Bảo Thúc Nha tức giận, thành ra ốm nặng, uất ức mà chết. Từ bấy giờ nước Tề lại sinh ra biến loạn.

Hồi 32 - Án Nga Nhi Thủ Tiết Chết Theo

Lúc về già, Tề Hoàn công, trái với lời dặn của Quản Di Ngô, lại dùng Dịch Nha, Thụ Điêu và Khai Phương. Bão Thúc Nha can ngăn không được, uất lên mà chết. Từ bấy giờ ba người ấy lại càng không sợ hãi gì nữa, khinh Tề Hoàn công già nua không làm gì được, mới thông đồng nhau mà chuyên quyền. Bấy giờ có một người nước Trịnh tên là Tần Hoãn, tên tự là Việt Nhân, làm thuốc giỏi lắm sang Ở đất Lư Thôn nước Tề, bởi vậy mới gọi là Lư y. Lúc Tần Hoãn còn nhỏ, mở một nhà quán xá, có Trường Tang Quân đến trọ, Tần Hoãn biết là người khác thường, không lấy tiền trọ, Trưởng Tang quân cảm ơn, cho uống một viên thần được, tự nhiên mắt sáng như gương, trông thấy cả ma quỷ và nglrời đứng cách bên kia tường, bởi vậy khi đi làm thuốc, trông rõ hết cả lúc phủ ngũ tạng, được người ta ví với Biển Thước ngày xưa cho nên cũng gọi là Biển Thước tiên sinh.

Biển Thước (tức là Tần Hoãn) sang chơi nước Quắc, gặp thế tử nước Quắc ngộ cảm mà chết. Biển Thước nói chuyện với người nội thị rằng:

- Tôi có thể chữa được thế tử.

Người nội thì nói:

- Thế tử đã chết rồi, còn sống lại thế nào được nữa?

Biển Thước nói:

- Hãy thử cho tôi chữa xem.

Người nội thị vào báo với vua nước Quắc. Vua nước Quắc cho triệu Biển Thước vào. Biển Thước sai học trò là Dương Lệ đem cái kim đá chích cho thể tử. Được một lúc, thế tử sống lại.

Biển Thước lại cho thuốc chén ; hơn hai tuần nữa thì khỏi hẳn. Từ bấy giờ Biển Thước nổi tiếng có tài cải tử hoàn sinh. Biển Thước đi chơi khắp thiên hạ, cứu được nhiều người lắm. Một hôm đi đến đất Lâm Tri, vào yết kiến Tề Hoàn công, nói với Hoàn công rằng:

Chúa công có bệnh Ở thớ thịt ; nếu không chữa thì thành ra bệnh nặng.

Hoàn công nói:

- Tôi chẳng có bệnh gì cả!

Biển Thước lui ra. Sau năm ngày lại vào yết kiến ; nói với Tề Hoàn công rằng:

- Bệnh chúa công đã Ở mạch máu, làm thế nào cũng phải chữa.

Hoàn công không trả lời. Sau năm ngày nữa lại vào yết kiến, nói với Hoàn công rằng:

Bệnh chúa công đã Ở trong ruột và dạ dày rồi, phải chữa ngay đi Hoàn công lại không trả lời. Biển Thước lui ra. Hoàn công than rằng:

Tệ quá? Thầy thuốc chỉ nghề hay vẽ trò! Người ta không có bệnh mà cứ bảo là có bệnh?

Qua năm ngày nữa, Biển Thước lại vào yết kiến Tề Hoàn công, vừa trông thấy nét mặt Hoàn công đã vội lui ra mà bỏ chạy. Hoàn công sai người hỏi. Biển Thước nói:

- Bây giờ bệnh chúa công đã vào đến tủy rồi! Bệnh Ở da thịt còn xoa thuốc được, bệnh Ở mạch máu thì còn tiêm thuốc được, bệnh Ở ruột và dạ dày còn uống thuốc được, nay bệnh đã vào đến tủy thì dẫu trời cũng không chữa được nữa, bởi vậy tôi không nói mà lui ra.

Lại qua năm ngày nữa. Hoàn công quả nhiên ốm nặng, sai triệu Biển Thước. Người nhà Biển Thước nói:

- Thầy tôi bỏ đi đã năm hôm rồi?

Hoàn công hối hận vô cùng. Nguyên trước kia Hoàn công có ba vị phu nhân là: Vương Cơ, Từ CƠ và Sái Cơ. Ba người đều không có con trai. Vương CƠ và Từ CƠ đều ốm chết cả, còn Sái CƠ thì cho về nước Sái. Sau lại lấy thêm sáu vị phu nhân nữa, đều có con trai cả:

1. Trưởng Vệ Cơ, sinh công tử VÔ Khuy ;

2. Thiếu Vệ Cơ, sinh công tử Nguyên (tức là Tề Huệ công);.

3. Trịnh Cơ, sinh công tử Chiêu (tức là Tề Hiếu công);

4. Cát Doanh, sinh công tử Phan (tức là Tề Chiêu công);

5. Mật Cơ, sinh công tử Thương Nhân (tức là Tề Y công);

6. Tống Hoa Tử, sinh công tử Ung.

Còn những tỳ thiếp có con cũng nhiều, không Ở trong số sáu vị phu nhân ấy. Trong sáu vị phu nhân ấy, chỉ có trưởng Vệ CƠ là hầu hạ Hoàn công đã lâu ; trong sáu vị công tử thì VÔ Khuy là nhiều tuổi hơn cả. Trưởng Vệ CƠ thông đồng với Dịch Nha và Thụ Diêu, nói với Hoàn công xin lập công tử VÔ Khuy làm thế tử. Sau Hoàn công lại yêu công tử Chiêu vì thấy Chiêu là người hiền, và bàn với Quản Di Ngô, đem công tử Chiêu ủy thác cho Tống Tương công. Khai Phương là bạn thân của công tử Phan, cũng mưu việc nối ngôi cho Phan. Công tử Thương Nhân tính hay bố thí, nhiều người có lòng mến, lại nhân người mẹ được Hoàn công yêu, cũng có ý muốn dòm dỏ ngôi báu.

Trong đám sáu vị công tử ấy, chỉ có công tử Ung là biết yên phận, còn năm vị công tử kia đều lập vây cánh riêng, nghi kỵ lẫn nhau. Hoàn công dẫu là một ông vua anh hùng, nhưng vốn say mê tửu sắc, và nay tuổi đã già rồi, chí khí cũng đã mỏi mệt, trí lực cũng đã mờ tối, lại tin dùng lũ tiểu nhân, bởi vậy năm vị công tử đều nói với mẹ để xin với tề Hoàn công lập làm thế tử.

Hoàn công vẫn trù trừ không quyết định, đến bây giờ ốm nặng, phải nằm một chỗ ; Dịch Nha thấy Biển Thước bỏ không chữa, biết là bệnh Hoàn công nguy, mới cùng Thụ Điêu thương nghị, rồi giả cách phụng mệnh Hoàn công, mà yết thị ra ngoài cửa cung rằng:

Ta đang ốm, không muốn nghe tiếng người nói, phàm các quan, các công tử và thân thuộc, không ai được vào cung cả ; truyền cho Thụ Điêu phải nghiêm giữ cửa cung, còn Dịch Nha thì đem quân đi tuần phòng xung quanh. Bao nhiêu chính sự trong nước, đợi khi ta khỏi rồi, sẽ vào tâu.

Thụ Điêu và Dịch Nha chỉ cho công tử VÔ Khuy cùng trưởng Vệ CƠ được ra vào trong cung, còn các vị công tử khác, dẫu muốn hỏi thăm cũng không được vào. Qua ba ngày nữa, Tề Hoàn công cũng chưa chết, Thụ Điêu và Dịch Nha lại đuổi hết các thị vệ xung quanh, bất cứ trai gái, bắt ra ngoài tất cả, rồi đem khóa chặt cửa cung lại. Lại đắp một bức tường cao ba trượng Ở xung quanh chỗ ngủ của Tề Hoàn công làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông được với nhau ; chỉ để một cái lỗ Ở dưới chân tường, sớm tối sai một kẻ tiểu nội thị chui vào để dò xem Hoàn công đã chết hay chưa.

Hoàn công đang nằm Ở trên giường, muốn dậy mà không được, mới lên tiếng gọi, cũng chẳng thấy ai thưa. Hoàn công mở to hai mắt ngơ ngác nhìn xung quanh. Bỗng nghe đánh xịch một tiếng, có người đẩy cửa sổ bước vào. Hoàn công mở to mắt nhìn xem ai thì ra đó là người tiện thiếp tên gọi án Nga Nhi. Hoàn công nói:

Trong bụng tôi thấy đói, chỉ muốn ăn cháo, nhà ngươi đi lấy cho ta.

án Nga Nhi nói:

Bây giờ lấy đâu cho được cháo!

Tề Hoàn công nói:

- Được chén nước nóng thì cũng đỡ khát.

án Nga Nhi nói:

Nước nóng cũng không lấy đâu được!

Tề Hoàn công hỏi:

- Tại sao thế?

án Nga Nhi nói:

Dịch Nha và Thụ Điêu làm loạn, nghiêm giữ cửa cung, đã đắp một bức tường cao ba trượng, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được, còn ai đem được các thức ăn, thức uống vào đây!

Tề Hoàn công nói:

- Nhà ngươi làm thế nào mà vào được?

án Nga Nhi nói:

- Thiếp chịu ơn chúa công thương đến vậy nên liều thân trèo qua tường vào đây, để được trông thấy chúa công lúc nhắm mắt.

Tề Hoàn Công nói:

- Thế tử Chiêu Ở đâu?

An Nga Nhi nói:

- Hai người ngăn cấm không cho thế tử vào cung.

Hoàn công than rằng:

- Trọng phụ ngày xưa thật.là bậc thánh! Vì ta không minh, đến nỗi nên cơ sự này!

Nói xong, liền cố sức kêu lên một tiếng thật to rằng:

- Trời ôi! Ai ngờ ta đến nỗi này!

Hoàn công kêu luôn mấy tiếng, hộc máu ra đằng miệng, rồi bảo án Nga Nhi rằng:

- Ta có sáu người vợ yêu và mười người con, mà không một người nào Ở trước mặt cả, thành ra lúc ta chết chỉ có một mình nhà người ; ta tiếc ngày xưa ta không biết trước mà trọng đãi nhà ngươi.

án Nga Nhi nói:

Chúa công cứ yên lòng, một mai có điều gì, thiếp xin tình nguyện chết theo chúa công.

Hoàn công than rằng:

Ta chết xuống âm phủ, còn mặt mũi nào mà trông thấy Trọng Phụ nữa!

Nói xong, lấy vạt áo phủ vào mặt, rồi thở dài mấy tiếng mà chết. án Nga Nhi thấy Hoàn cõng đã chết rồi, khóc lóc một hồi, muốn gọi người ngoài, nhưng tường cao, gọi bên ngoài cũng không nghe tiếng được ; muốn trèo tường ra, thì phía trong tường không có chỗ nào mà bám chân, nghĩ quanh nghĩ quẩn, lại thở dài mà than rằng:

Ta đã nói xin chết theo chúa công, thì ta phải chết, còn việc khâm liệm không dự gì đến ta cả.

Nói xong, liền cởi áo trùm lên thi thể Tề Hoàn công, bưng hai cánh cửa sổ mà đậy lại, rồi ngồi dưới chân giường, lạy mấy lạy mà khấn rằng:

Xin linh hồn chúa công chớ đi xa vội, đợi thiếp theo cùng.

Khấn xong, đập đầu vào cột, vỡ óc ra mà chết. Đêm hôm ấy, đứa tiểu nội thị chui vào, trông thấy Ở dưới chân cột, máu chảy lênh láng, có một cái thây người chết, giật mình kinh sợ, vội vàng bỏ ra, báo với Thụ Điêu và Dịch Nha rằng:

Chúa công đã đập đầu vào cột mà tự tử rồi!

Thụ Diêu và Dịch Nha không tin, sai bọn nội thị đục rộng tường ra, rồi hai người thân hành vào xem, thấy một thi thể đàn bà, thì giật mình sợ hãi. Trong đám nội thị có người nhận đước mặt án Nga Nhi mới nói với Thụ Điêu và Dịch Nha rằng:

- Đây là thi thể của án Nga Nhi.

Lại mở hai cánh cửa Ở trên đầu giường, thấy thi thể Tề Hoàn công, không biết chết từ bao giờ Thụ Điêu bàn đến việc phát tang.

Dịch Nha nói:

- Thong thả! Ta hãy nên tôn lập công tử VÕ Khuy đã, rồi sau sẽ phát tang thì mới khỏi tranh nhau được

Thụ Điêu lấy làm phải. Hai người đến thương nghị với Trưởng Vệ CƠ rằng:

Chúa công nay đã mất rồi, cứ theo thứ tự lớn nhỏ thì nên lập công tử VÔ Khuy, nhưng khi chúa công hãy còn nhỏ, đã có đem công tứ Chiêu ủy thác cho Tống hầu để lập làm thể tử, các quan ai cũng biết cả, nếu nay nghe tin chúa công mất tất nhiên họ về phe với thế tử Chiêu. Cứ như ý chúng tôi thì đêm nay nên đem giáp sĩ đi giết thế tử Chiêu rồi lập công tử VÔ Khuy.

Trưởng Vệ CƠ nói:

- Ta là đàn bà, còn biết ít, tùy ý các người đấy!

Bấy giờ Thụ Điêu và Dịch Nha đem quân đến đông cung định bắt thế tử Chiêu. Thế tử Chiêu từ khi không được vào cung hỏi thăm, có ý buồn bã ; tối hôm ấy đang ngồi Ở dưới bóng đèn, mơ mơ màng màng, bỗng trông thấy một người đàn bà đến bảo rằng:

Thế tử không đi ngay thì tai vạ sắp đến nơi! Thiếp là án Nga Nhi, phụng mệnh chúa công đến đây để báo cho thế tử biết.

Công tử Chiêu vừa toan hỏi chuyện đầu đuôi thì người đàn bà ấy lấy tay đẩy một cái, Chiêu ngã lăn xuống vực sâu ; giật mình tỉnh dậy, chẳng thấy người đàn bà đâu cả, té ra là một giấc chiêm bao.

Công tử Chiêu thấy lạ, vội vàng sai người thắp đèn mở cửa sau đi sang nhà quan thượng khanh là Cao Hổ, thuật lại đầu đuôi giấc chiêm bao.

Cao HỔ nói:

- Chúa công mắc bệnh đã hơn nửa tháng nay, bị đứa gian thần làm cho trong ngoài ngăn cách, nay thế tử chiêm bao thấy như vậy, tất là sự chẳng lành, nên tạm tìm nơi để tránh nạn.

Công tử Chiêu nói:

Bây giờ biết tránh đi đâu được?

Cao HỔ nói:

- Ngày xưa chúa công đã đem thế tử ủy thác cho vua nước Tống, nay thế tử nên sang nước Tống, thế nào vua Tống cũng có lòng giúp.

HỔ này là kẻ bề tôi giữ nước, không dám đi theo thế tử, nhưng có một tên người nhà là Thôi Yển hiện đang làm chức giữ thìa khóa Ở cửa đông để tôi sai người bảo hắn mở cửa thành cho thế tử đêm hôm nay trốn ra.

Cao HỔ nói chưa dứt lời thì bỗng nhiên nghe tin có quân đến vây nhà Thế tử Chiêu sợ xám cả mặt. Cao HỔ bảo thế tử Chiêu thay hình đổi dạng, rồi sai mấy người tâm phúc đưa ra cửa đông, dặn Thôi Yển mở cửa thành cho thế tử Chiêu ra. Thôi Yển nói:

- Nay chúa công chưa biết còn hay là mất, tôi mở cửa thành cho thế tử đi trốn, tất là có tội ; mà thế tử đang thiếu người theo hầu, nếu có lòng yêu mà cho tôi cùng theo sang nước Tống thì tôi xin đi theo.

Thế tử Chiêu mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi cùng đi thì còn gì hơn nữa!

Thôi Yển bèn mở cửa thành, rồi lấy xe ngựa cùng với thế tử Chiêu thẳng đường trốn sang nước Tống. Thụ Điêu và Dịch Nha đem quân vây nhà thế tử Chiêu, chẳng tìm thấy tông tích đâu cả. Bấy giờ đã sang trống canh tư, Dịch Nha nói:

Chúng ta vây bắt thế tử Chiêu là muốn nhân lúc bất ngờ để làm cho được việc, nếu chậm đến sáng ngày mai mà các vị công tử khác biết tin, vào chiếm giữ lấy ngôi vua thì hỏng mất cả ; chi bằng ta hãy trở về, tôn lập công tử VÔ Khuy đã, rồi dò xem ý các quan ra làm sao, sẽ liệu xử sau.

Thụ Điêu nói:

- Tôi cũng nghĩ như vậy?

Nói xong, hai người cùng thu quân trở về.

Các quan đại phu nghe tin Thụ Điêu và Dịch Nha đem quân đi, mới kéo nhau đến cửa cung để dò tin tức đã thấy nói Hoàn công mất rồi ; lại nghe tin thế tử Chiêu bị vây, biết là lũ gian thần thừa cơ làm loạn, mới bàn nhau rằng:

- Thế tử Chiêu là do chúa công ta khi xưa lập nên, nếu thế tử có sự gì thì chúng ta còn mặt mũi nào làm quan Ở nước Tề này nữa!

Khắp các quan đều nhao nhao bàn nhau đi cứu thế tử Chiêu.

Bỗng gặp Thụ Điêu và Dịch Nha kéo quân về, các quan đều xúm lại trước mặt mà hỏi:

- Thế tử đâu?

Dịch Nha chắp tay vái mà đáp lại rằng:

- Thế tử VÔ Khuy hiện đang Ở trong cung.

Các quan đều nói:

- VÔ Khuy chưa được lập làm thế tử bao giờ, không phải là vua chúng ta ; phải lập thế tử Chiêu mới được.

Thụ Điêu chống thanh kiếm xuống đất mà quát to lên rằng:

- Thế tử Chiêu ta đã đuổi đi rồi! Nay ta phụng di mệnh tiên quân lập công tử VÔ Khuy lên nối ngôi, nếu ai không bằng lòng theo thì chém cổ đi.

Các quan đều hầm hầm nổi giận, xỉ mắng rầm lên rằng:

- Lũ chúng bay là bọn gian thần, dối người chết, lừa người sống ; dám thừa cơ lảm loạn ; nếu lập công tử VÔ Khuy thì chúng ta quyết không chịu theo.

Quan đại phu là Quản Bính (con Quản Di Ngô) bước ra nói rằng:

- Nay ta hãy đánh chết hai đứa gian thần này đi, để trừ gốc loạn ; rồi sau sẽ thương nghị.

Nói xong, giơ cái hết ngà, đánh ngay vào đầu Thụ Điêu. Thụ Điêu giơ thanh kiếm lên đỡ. Các quan đang sắp sửa xông vào giúp Quản Bình, bỗng thấy Dịch Nha quát to lên rằng:

Quân giáp sĩ đâu, sao không kéo vào!

Mấy trăm giáp sĩ tức khắc xông đến, đâm chém bừa đi. Các quan bấy giờ, mười phần đã chết mất ba, còn bị thương nhiều lắm, đều bỏ chạy cả. Dịch Nha và Thụ Điêu đánh tan bọn các quan rồi thì trời vừa sáng rõ, liền vào trong cung đem công tử VÔ Khuy ra triều, sai nội thị rung chuông nổi trống, rồi bắt quân giáp sĩ bày hàng phục

lạy để tôn VÔ Khuy lên nối ngôi. Các triều thần chỉ có Dịch Nha và Thụ Điêu mà thôi. VÔ Khuy vừa thẹn, vừa giận, Dịch Nha nói:

Nay ta chưa phát tang, vậy nên các triều thần chưa được tống cựu thì đã nghinh tân làm sao được! Việc này nên phải tnệu họ Cao và họ Quốc đến, mới sai bảo các quan được?

VÔ Khuy theo lời, mới sai nội thị đi triệu họ Cao và họ Quốc.

Nguyên Quốc Ý Trọng và Cao HỔ là hai vị đại thần có sắc mệnh của thiên tử, nối đời làm chức thượng khanh, trong hàng các quan, ai cũng kính phục, bởi vậy VÔ Khuy mới sai người đến triệu. Cao và Quốc biết là Hoàn công đã mất rồi, tức khắc mặc tang phục đi vào triều Dịch Nha và Thụ Điêu đón Ở ngoài cửa mà bảo rằng:

- Ngày nay vua mới lên ngôi ; xin hai lão đại phu hãy tạm giữ cát phục đã.

Quốc Ý Trọng và Cao HỔ nói:

- Chưa tống tang vua cũ ; mà đã lạy vua mới sao cho phải lễ? Trong các công tử, ai chẳng phải là con của tiên quân, lão phu này có ý gì đâu, hễ ai làm chủ được việc tang thì lão phu xin theo.

Dịch Nha và Thụ Điêu im lặng, không nói gì được nữa! Quốc Ý Trọng và Cao HỔ khóc rầm lên rồi trở ra. VÔ Khuy nói:

Nay chưa phát tang, mà các quan lại có ý không phục thì biết làm thế nào?

Thụ Điêu nói:

Công việc ngày nay cũng như bắt hổ, hễ có sức khỏe thì được, xin chúa công cứ ngồi yên, chờ khi các công tử vào triều, ta sẽ lấy binh lực mà hiếp bức.

VÔ Khuy nghe lời. Trưởng Vệ CƠ bắt các nội thị trong cung đều mặc quân trang cả, các cung nữ có người nào to lớn khỏe mạnh, cũng bắt mặc quân trang, chia làm hai đội, một đứng Ở tả vu, một đứng Ở hữu vu. Khaỉ Phương nghe tin Dịch Nha và Thụ Điêu tôn lập VÔ Khuy liền bảo công tử Phan (con nàng Cát Doanh) rằng:

- Thế tử Chiêu bây giờ không biết đi đâu, nếu VÔ Khuy được lập thì công tử lại không đáng lập hay sao?

Nói xong, liền cùng với công tử Phan đem quân vào chiếm điện bên phải. Công tử Thương Nhân (con nàng Mật Cơ) cùng với công tử Nguyên bàn với nhau rằng:

Chúng ta cùng là máu mủ của tiên quân cả, cơ nghiệp giang sơn ai cũng có phần. Nay công tử Phan đã chiếm điện bên phải thi chúng ta cũng chiếm điện bên trái, hễ thế tử Chiêu về đây chúng ta sẽ nhường, bằng không chúng ta nhất định bắt chia nước Tề ra mới được.

Công tử Nguyên lấy làm phải, liền đem quân vào chiếm điện bên trái. Còn công tử Thương Nhân đem quân đóng Ở triều môn, để cùng với công tử Nguyên tiếp ứng lẫn nhau. Dịch Nha và Thụ Điêu sợ thế ba vị công tử, không dám ra đánh. Ba vị công tử cũng sợ thế Dịch Nha và Thụ Điêu, không dám xung đột, thành ra cứ giữ lẫn nhau. Bấy giờ chỉ có công tử Ung là không muốn sinh sự, bỏ trốn sang nước Tần. Tần Mục công dùng làm quan đại phu. Các vị công tử giữ nhau đến hơn hai tháng, không ai chịu lui.

Cao HỔ nói:

Các vị công tử chỉ biết tranh ngôi, mà không nghĩ gì đến việc tang, nay ta nên liều chết mà nói việc này mới được.

Quốc Ý Trọng nói:

- Ngài vào nói trước, rồi tôi xin theo ; hai ta cùng liều chết để báo ơn nước.

Cao HỔ nói:

- Chỉ có hai người thì làm gì được âu là ta rủ thêm nhiều người nữa cùng đến chốn triều đường, để tôn công tử VÔ Khuy làm chủ tang, phỏng có nên chăng?

Quốc Ý Trọng nói:

- VÔ Khuy nhiều tuổi hơn cả, thì lập VÔ Khuy cũng là phải chứ sao!

Bấy giờ Quốc Ý Trọng và Cao HỔ rủ được bọn các quan cùng mặc tang phục kéo vào trong triều. Thụ Điêu ngăn lại mà hỏi rằng:

- Lão đại phu đến đây có ý gì?

Cao HỔ nói:

- Các vị công tử cứ tranh nhau mãi thì không biết bao giờ mới thôi, nay chúng tôi định đến đây để tôn công tử VÔ Khuy lên làm chủ tang.

Thụ Điêu vái chào Cao HỒ mà mời vào. Cao HỔ lấy tay vẫy một cái, Quốc Ý Trọng và các quan kéo nhau cùng vào, nói với công tử VÔ Khuy rằng:

- Chúng tôi nghe nói ơn cha mẹ to bằng trời đất, vậy nên lúc cha mẹ sống thì con phải tôn kính, lúc cha mẹ chết thì con phải phụng thờ không có bao giờ cha chết nằm đất chưa tống tang mà các con cứ tranh nhau phú quý như thế này ; với lại vua làm gương cho bề tôi, nếu vua bất hiếu sao cho bề tôi trung được? Nay tiên quân chết đã sáu mươi bảy ngày rồi mà còn chưa nhập quan, công tử nghĩ có yên

lòng không?

Nói xong, các quan đều phục xuống đất mà khóc. VÔ Khuy cũng ứa nước mắt mà nói rằng:

- Cái tội bất hiếu của tôi, thật là to lắm! Nào phải là tôi không nghĩ đến, nhưng bọn công tử Nguyên xử như vậy thì biết làm. thế nào?

Quốc Ý Trọng nói:

- Thế tử đã bỏ đi mất rồi, nay chỉ có công tử là nhiều tuổi hơn cả nếu công tử làm chủ tang được thì ai còn vào đấy mà nối ngôi ; tôi xin lấy đại nghĩa mà trách bảo thì bọn công tử Nguyên cũng phải theo thôi.

VÔ Khuy gạt nước mắt mà nói rằng:

- Tôi cũng muốn như vậy?

Cao HỔ bảo Dịch Nha và Thụ Điêu cứ nghiêm giữ cửa cung, hễ các vị công tử có mặc tang phục thì mới cho vào, nếu ai dám đem binh khi vào thì tức khắc trị tội. VÔ Khuy vào trong cung để định khâm liệm Hoàn công. Thi thể Hoàn công để đã lâu ngày, thìt nát cả ra, hôi thối không thể chịu được dòi bọ bò ra cả ngoài tường. VÔ Khuy vật mình lăn khóc. Các quan cũng đều khóc cả. VÔ Khuy sai người lấy áo gấm bọc lại để nhập quan. Còn thi thể án Nga Nhi thì vẫn tượi như lúc sống ; Cao HỔ khen là một người đàn bà trung liệt, cũng sai người nhập quan. Cao HỔ và các quan tôn VÔ Khuy đứng làm chủ tang, rồi đêm hôm ấy cùng ngủ cả Ở bẽn linh cữu Hoàn công. Công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân nghe tin các quan đã khâm liệm Hoản công và tôn VÔ Khuy lên làm chủ tang, biết là không thể tranh nổi, cũng đều rút quân về, và mặc tang phục để vào cung.

Thế tử Chiêu chạy sang nước Tống, vào yết kiến Tống Tương công, sụp lạy Ở dưới đất, thuật lại những chuyện Dịch Nha và Thụ Điêu nổi loạn. Tống Tương công bèn họp các quan lại mà hỏi rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công có đem công tử Chiêu ủy thác cho ta để lập làm thế tử, thấm thoát đã mười năm trời, ta vẫn còn đinh ninh nhớ trong lòng Nay Dịch Nha và Thụ Điêu làm loạn mà đuổi thế tử Chiêu, ta muốn hội các nước để đem quân giúp cho thế tử Chiêu về nước. Nếu làm xong việc này thì ta có thể nối được cái công nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công ngày trước, các ngươi nghĩ thế nào?

Bỗng có một viên đại thần đứng ra mà tâu rằng:

Nước Tống ta có ba điều không bằng nước Tề, làm bá chủ thế nào được!

Tống Tương công nhìn xem ai thì tức là người thứ huynh của Tống Tương công tên gọi là công tử Mục Di, năm trước nhường ngôi cho Tống Tương công không chịu làm vua, và được Tống Tương công cho làm chức thượng khanh.

Tống Tương công hỏi công tử Mục Di rằng:

- Nhà ngươi nói ta có ba điều không bằng nước Tề là những điều gì?

Mục Di nói:

- Nước Tề có núi Thái Sơn, bể Bột Hải là nơi hiểm trở ; có đất Lang Gia, đất Tức Mặc là chỗ phì nhiêu ; mà ta thì nước nhỏ đất xấu, quân ít, lương ít, thế là một điều không bằng ; nước Tề có họ Cao và họ Quốc, lại có Quản Di Ngô, Ninh Thích, Thấp Bằng và Bão Thúc Nha để sửa sang

chinh trị, mà ta thì trong triều không có người hiền tài thế là hai điều không bằng ; Tề Hoàn công đi đánh đông dẹp bắc, thường thấy những sự tốt lành, mà ta thì trong nước chỉ thấy những điều tai dị, thế là ba điều không bằng. CÓ ba điều không bằng nước Tề thì giữ mình còn chẳng nổi, lấy sức đâu mà chăm lo cho người khác được

Tống Tương công nói:

Ta vốn lấy điều nhân nghĩa làm chủ ; nếu không cứu người mồ côi thì sao gọi là nhân! Đã nhận lời người ta mà lại bỏ đi thì sao gọi là nghĩa!

Nói xong, liền truyền hịch đi các nước, hẹn đến tháng giêng năm sau thì cùng hội nhau đem quân đưa thế tử Chiêu về nước. Khi tờ hịch đến nước Vệ, quan đại phu nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công rằng:

- Không có con đích thì lập con trưởng, đó là lẽ thường nay, công tử VÔ Khuy nhiều tuổi hơn cả, và ngày trước có công đem quân sang giữ hộ nước Vệ ta, tức là ân nhân của ta, xin chúa công chớ nên dự vào việc ấy.

Vệ Văn công nói:

Chiêu được lập làm thế tử, thiên hạ ai cũng biết cả. Việc giữ hộ nước Vệ ta là tư ân, việc lập thế tử là công nghĩa, nếu vì tư ân mà bỏ công nghĩa thì ta không muốn.

Khi tờ hìch đến nước Lỗ, LỖ Hi công nói:

Tề Hoàn công ngày xưa đem thế tử Chiêu ủy thác cho vua nước Tống, chứ có ủy thác cho ta đâu. Nay ta chỉ biết người nào nhiều tuổi hơn thì nên lập, nếu Tống đánh VÔ Khuy, ta quyết đem quân đi cứu

Đến năm sau, Tống Tương công hội quân nước Vệ, nước Tào và nước Châu cùng giúp thế tử Chiêu để sang đánh VÔ Khuy, VÔ Khuy sai Dịch Nha đem quân đi đánh, lại sai Thụ Điêu cầm quyền chinh trong nước, còn Cao HỔ và Quốc Ý Trọng thì chia giữ các nơi hiểm yếu Cao HỔ bảo Quốc Ý Trọng rằng:

- Trước ta lập VÔ Khuy là vì bấy giờ chưa có ai đứng lên mà lo việc tang cho tiên quân, nay thế tử Chiêu đã về, lại được quân nước Tống giúp thì lý thuận mà thế mạnh lắm? Vả Dích Nha và Thụ Điêu giết hại các quan, chuyên giữ quyền chính, tất có ngày nên loạn, chi bằng ta trừ bỏ đi mà đón thế tử Chiêu về, lập lên làm vua, cho các công tử khỏi có lòng dòm dỏ, họa may nước Tề ta mới yên được.

Quốc Ý Trọng nói:

- Dịch Nha hiện đang cầm quân Ở ngoài cõi, nay ta mời Thụ Điêu đến, giả cách bàn việc, nhân đó mà giết đi, rồi đem các quan đi đón thế tử Chiêu về để thay VÔ Khuy, ta chắc Dịch Nha không làm gì nổ.

Cao HỔ nói:

- Kế ấy hay lắm!

Nói xong, liền sai quân sĩ phục cả xung quanh, cho người mời Thụ Điêu đến để bàn việc.

Hồi 33 - Thế Tử Chiêu Trở Về Nước Tề

Cao HỔ nhân khi Dịch Nha đã đem quân đi rồi, mới sai người mời Thụ Điêu đến để bàn việc. Thụ Điêu không có ý nghi ngờ, ngang nhiên đến ngay. Cao HỔ bày tiệc để thết đãi. Uống được vài chén, Cao HỔ hỏi Thụ Điêu rằng:

Nay vua nước Tống hội quân chư hầu đưa thế tử Chiêu về đây thì ta biết dùng cách gì mà chống lại được?

Thụ Điêu nói:

- Tôi chả có tài năng gì, nhưng ngài có sai việc gì thì tôi xin vâng mệnh.

Cao HỔ nói:

- Ta muốn mượn cái đầu của nhà ngươi để xin lỗi với nước Tống. Thụ Diêu ngạc nhiên, liền đứng ngay dậy. Cao HỔ quát to lên rằng:

- Quân giáp sĩ đâu?

Quân giáp sĩ xông vào chém chết Thụ Điêu. Cao HỔ sai người mở rộng toang cửa thành ra, rồi truyền bá cho dân trong nước biết rằng:

Thế tử Chiêu đã sắp về tới nơi rồi ; ai bằng lòng thì đi theo ta.

Dân trong nước vốn ghét Dịch Nha và Thụ Điêu, bởi vậy không phục VÔ Khuy, nay thấy Cao HỔ đi đón thế tử Chiêu, thì đều rủ nhau đi theo, đến hơn nghìn người. Quốc Ý Trọng vào cung nói với VÔ Khuy rằng:

- Nay dân trong nước mến phục thế tử Chiêu, kéo nhau đi đón, lão phu không thể ngăn lại được, xin chúa công nên mau mau tìm kế

vô Khuy hỏi:

- Dịch Nha và Thụ Điêu đâu?

Quốc Ý Trọng nói:

- Dịch Nha đem quân đi, chưa biết được thua thế nào còn Thụ Điêu thì đã bị dân trong nước giết chết rồi

VÔ Khuy nổi giận nói:

- Dân trong nước giết Thụ Diêu lẽ nào nhà ngươi lại không biết?

Nói xong, toan sai người bắt Quốc Ý Trọng. Quốc Ý Trọng bỏ chạy. VÔ Khuy tay chống thanh kiếm, đi ra cửa cung, truyền nội thị gọi dân để đi đánh giặc. Nội đi gọi khắp mọi nơi, chẳng ai theo cả. Những người nhà trong bọn các quan khi trước bi Dịch Nha và Thụ Điêu giết hại, vì nỗi không theo VÔ Khuy, nay nghe tin Cao HỔ giết Thụ Điêu mà đi đón thế tử Chiêu, đều có ý

mừng rỡ, cùng kéo nhau cầm binh khí đến cửa đông để dò la tin tức, lại gặp VÔ Khuy đi vừa đến đấy, liền xúm nhau lại vây bắt VÔ Khuy. Nội thị quát rầm lên rằng:

- Sao các ngươi dám vô lễ với chúa công?

Mọi người đều nói:

Nào ai là chúa công?

Nói xong, liền xông vào chém giết lũ nội thị. VÔ Khuy chống cự không nổi, vội vàng xuống xe bỏ chạy, cũng bị giết chết nốt. Trong ngoài náo động cả lên, sau Quốc Ý Trọng phải đi phủ dụ, mọi người mới đâu về đấy. Quốc Ý Trọng sai người phi báo cho Cao HỔ biết. Dịch Nha đóng quân Ở ngoài cõi, chống nhau với quân Tống, tự nhiên đang đêm thấy quân sĩ náo động, tuyên truyền nhau rằng:

Thụ Diêu và VÔ Khuy đều chết cả rồi, Cao HỔ đem người đi đón thế tử Chiêu về làm vua, chúng ta không nên theo bọn phản nghịch nữa.

Dịch Nha biết là quân sĩ có ý nổi loạn, liền cùng với mấy tên người nhà tâm phúc, bỏ trốn sang nước Lỗ. Sáng hôm sau, Cao HỔ đến phủ dụ quân sĩ, rồi cùng nhau đi đón thế tử Chiêu. Cao HỔ đưa thế tử Chiêu về đến Lâm Tri, Ở tạm nhà công quán, rồi sai người vào báo Quốc Ý Trọng biết để đem các quan ra đón. Công tử Nguyên và công tử Phan nghe tin thế tử Chiêu đã về, đến rủ Thương Nhân cùng đi đón. Công tử Thương Nhân không bằng lòng mà nói rằng:

Khi phát tang tiên quân ta thế tử Chiêu có đến dự đâu, mà nay lại cậy thế nước Tống để về nối ngôi, thật là một sự trái lẽ ; bây giờ quân các nước đã rút về cả, chúng ta nên đem quân ra giết thế tử Chiêu đi, để báo thù cho công tử VÔ Khuy, rồi trong bọn ba người chúng ta, tùy ý các quan đại thần, lập một người lên nối ngôi, việc gì phải sợ hãi quân Tống, làm cho uy phong bá chủ của tiên quân ta khi xưa phải giảm mất đi.

Công tử Nguyên nói:

- Nếu vậy thì ta nên vào nói với Trưởng Vệ Cơ, rồi phụng mệnh mà làm thì phải lẽ hơn.

Trưởng Vệ CƠ khóc mà nói rằng:

Nếu các ngươi vì VÔ Khuy mà báo thù được thì ta dẫu chết cũng thỏa trong lòng.

Nói xong, liền đem những người tâm phúc của VÔ Khuy trước, hợp với bọn công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân cùng ra để chống cự với thế tử Chiêu. Những người tâm phúc của Thụ Điêu cũng muốn vì chủ báo thù, mới nhập bọn với ba vị công tử, đem quân giữ các cửa thành.

Quốc Ý Trọng sợ hãi, đóng chặt cửa lại, không dám ra đối địch. Cao HỔ bảo thế tử Chiêu rằng:

- VÔ Khuy và Thụy Điêu dẫu chết rồi, nhưng phe phái hãy còn. Vả chúng có ba vị công tử làm chủ, đóng cửa thành không cho ta vào ; nay ta muốn vào thì tất phải đánh, đánh mà không được thì thành ra lắm sự lỡ, chi bằng ta lại sang cầu cứu nước Tống là hơn.

Thế tử Chiêu nói:

- Việc này tùy ý quốc lão.

Cao HỔ liền đem thế tử Chiêu chạy sang nước Tống. Tống Tương công mới thu quân về đến bờ cõi, lại thấy thế tử Chiêu đến, giật mình kinh sợ, hỏi vì có gì. Cao HỔ kể hết sự tình đầu đuôi. Tống Tương công nói:

Điều đó chỉ vì ta thu quân về vội quá, nhưng còn ta đây, thế tử lo gì chẳng vào được thành Lâm Tri.

Nói xong, lại đem quân đưa thế tử Chiêu trở về nước Tề. Công tử Thương Nhân bảo công tử Phan và công tử Ngllyên rằng:

Chúng ta cứ hợp sức nhau đem quân ra mà đánh, nếu đánh không được, khi ấy ta sẽ tìm phương tránh nạn.

Công tử Nguyên và công tử Phan lấy làm phải, đêm hôm ấy mở cửa thành cùng với công tử Thương Nhân đem quân ra đánh, bị quân Tống đánh cho một trận thất điên bát đảo. Công tử Nguyên biết sức không địch nổi, liền cùng với mấy người tâm phúc bỏ trốn sang nước Vệ Công tử Phan và công tử Thương Nhân rút quân vào thành, toan đóng cửa lại, nhưng đóng không kịp, quân Tống kéo Ồ vào. Thôi Yển đánh xe cho thế tử Chiêu vào thẳng trong thành. Quốc Ý Trọng nghe tin thế tử Chiêu đã vào thành rồi, liền cùng với Cao HỔ đem các quan ra đón, tôn thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công được lên làm vua phong cho Thôi Yển làm đại phu, và đem vàng lụa ban thưởng cho quân nước Tống. Tống Tương công Ở lại nước Tề mấy ngày, mới rút quân về.

LỖ Hi công đem đại binh sang nước Tề định giúp công tử VÔ Khuy ; đi đến nửa đường, nghe tin Tề Hiếu công đã lên ngôi rồi, liền thu quân trở về và từ bấy giờ nước LỖ và nước Tề thành ra hiềm khích nhau. Công tử Phan và công tử Thương Nhân bàn nhau đổ lỗi cá nhân cho công tử Nguyên. Quốc Ý Trọng và Cao HỔ cũng biết, nhưng muốn cho Tề Hiếu công bỏ những điều hiềm khích, nên làm thinh không nói

đến, chỉ trị tội mấy đứa thủ xướng là Dịch Nha và Thụ Diêu, giết hết bọn vây cánh, còn thì tha tội cả.

Đến tháng tám năm ấy Tề Hiếu công làm lễ an táng Tề Hoàn công Ở trên núi Ngưu Thủ, và đem án Nga Nhi phụ táng Ở bên cạnh.

Lại vì có công tử VÔ Khuy và công tử Nguyên, mà đem hết cả nội trong hai cung Trưởng Vệ CƠ và Thiếu Vệ CƠ bắt chôn theo cả, kể hàng mấy trăm người.

Tống Tương công từ khi đưa được thế tử Chiêu về làm vua nước Tề, tự lấy làm có công to lắm, muốn đại hội chư hầu để thay Tề Hoàn công làm bá chủ, nhưng lại sợ khó lông thu phục được các nước lớn mới ước với các nước nhỏ là nước Đằng, nước Tào, nước Châu và nước Tắng đến hội Ở phía nam nước Tào. Vua nước Tào và vua nước Châu đã đến rồi, bấy giờ vua nước Đằng là Anh Tề mới đến. Tống Tương công không cho Anh Tề dự hội, bắt giam vào một chỗ. Vua nước Tắng sợ uy nước Tống, cũng vội vàng đến dự hội, nhưng đã quá mất hai ngày rồi, Tống Tương công hỏi các quan rằng:

- Nay ra mới khời xướng việc dự hội chư hầu, mà nước Tắng là nước nhỏ đã dám khinh thường, bỏ quá hai ngày mới đến, nếu ta không trị tội thì còn uy lệnh gì nữa?

Quan đại phu là công tử Đảng nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công đánh nam dẹp bắc, chỉ còn có nước Đông Di là chưa đánh nổi, nay chúa công muốn lập uy cho người ta sợ thì nên dùng vua nước Tắng để mà thu phục lấy nước Đông Di.

Tống Tương công nói:

- Dùng vua nước Tắng thì làm thế nào?

Công tử Đảng nói:

Nước Đông Di có thờ thần gió và thần mưa Ở bến sông Thu Thủy nay chúa công giết vua nước Tắng đi để dùng làm lễ vật mà tế các vị thần ấy thì chẳng những là các vị thần giáng phúc cho chúa công mà nước Đông Di nghe thấy việc ấy, tất cũng tưởng rằng chúa công có quyền sinh sát chư hầu mà sợ hãi rồi qui phục. Bấy giờ ta lại mượn sức Đông Di để đánh các nước khác, như thế chắc làm nên được sự nghiệp bá chủ.

Công tử Mục Di can rằng:

- Không nên? Đời xưa lấy việc sát sinh làm hệ trọng, vậy nên việc tế lễ nhỏ không dám sát sinh, huống chi lại giết người mà tế lễ. Việc tế lễ là để cầu phúc cho người ta, nếu lấy người làm tế vật thì quỷ thần nào còn chứng giám. Vả thần gió mưa Ờ sông Chư Thủy, chẳng qua lả giống yêu quái mà thôi, nay chúa công lại theo tục Đông Di mà tế vị thãn ấy thì còn ai là người phục chúa công nữa? Tề Hoàn công làm bá chủ trong bốn mươi năm, chỉ đi cứu giúp những kẻ hèn yếu để làm ơn cho thiên hạ, nay chúa công mới hội chư hầu mà đã giết người để tế giống yêu quái, tôi chắc rằng các nước ai cũng khiếp sợ mà phản lại chúa công, chứ không khi nào người ta chịu phục.

Công tử Đảng nói với công tử Mục Di rằng:

- Công tử nghĩ lầm? Công việc bá chủ của chúa công ta ngày nay cùng với Tề Hoàn công khác nhau nhiều lắm: Tề Hoàn công sửa sang chính trị trong nước hơn hai mươi năm mới hội chư hầu, nay chúa công ta có đợi được như thế hay không? Việc hoãn thì nên dùng ân, việc cấp thì nên dùng uy, một đằng chóng, một đằng chậm, nên phải xét rõ mới được, nếu ta không dùng Đông Di thì Đông Di tất có lòng nghi ngờ, ta không dọa chư hầu thì chư hầu tất có lòng khinh bỉ ; trong thì chư hầu khinh bỉ, ngoài thì Đông Di nghi ngờ, sao cho nên nghiệp bá được? Ngày xưa Vũ vương nhà Chu khi còn là chư hầu mà dám chém đầu thiên tử là vua Trụ, bởi thế lấy được thiên hạ, huống chi vua Tắng là một nước nhỏ, phỏng có hề gì, xin chúa công cứ làm.

Tống Tương công liền giết vua Tắng để tế thần sông Thư Thủy, rồi sai người triệu vua nước Đông Di đến hội tế. Các nước Đông Di không ai đến cả. Vua nước Đằng là Anh Tề thấy vậy sợ hãi, sai người đem nhiều lễ vật đến để xin với Tống Tương công. Tống Tương công tha cho về. Quan đại phu nước Tào là Hi Phụ CƠ bảo vua Tào rằng:

- Vua nước Tống là người nóng nảy mà bạo ngược như vậy chắc không làm gì nên, chi bằng ta bỏ về là hơn.

Vua nước Tào bèn bỏ về. Tương công nổi giận, toan đem quân đánh nước Tào.

Công tử Mục Di lại can rằng:

Nước Tào bỏ về, cũng chẳng hại gì đến chúa công, cần gì mà chúa công phải đem quân đi đánh.

Tương công không nghe, liền sai công tử Đãng đem quân sang vây kinh đô nước Tào. Hi Phụ CƠ nghĩ kế để chống nhau với công tử Đãng, trong ba tháng mà công tử Đãng không đánh nổi.

Bấy giờ Trịnh Văn công ước với Lỗ, Tề, Trần, Sái cùng với SỞ Thành vương hội Ở đất nước Tề. Tống Tương công nghe tin, sợ nước Tề và nước SỞ tranh mất quyền bá chủ, vội vàng tnệu công tử Đãng thu quân về. Vua nước Tào sợ quân Tống lại đến đánh, bên sai người sang xin lỗi,, từ bấy giờ Tào và Tống lại giảng hòa với nhau. Tống Tương công muốn làm bá chủ, nhưng thấy có nhiều nước nhỏ không phục, còn các nước lớn thì lại cùng với SỞ hội thề, có ý tức giận, mới cùng với công tử Đãng thương nghị. Công tử Đãng nói:

- Các nước ngày nay, có Tề và SỞ là lớn hơn cả, Tề dẫu là dòng bá chủ, nhưng con cháu tranh nhau, thế nước suy yếu chỉ có nước SỞ là cường thịnh, nay tiếm hiệu xưng vương, ai cũng phải sợ, chúa công nên sai người sang lễ nước SỞ để mượn thế SỞ mà hội chư hầu, rồi lại mượn thế chư hầu để trị lại nước Sở, ấy là kế quyền nghi tạm trong một thời.

Công tử Mục Di lại can rằng:

- Nước SỞ dẫu vì ta mà hội chư hầu, nhưng khi nào nước SỞ chịu nhường quyền cho ta, tôi e rằng làm như thế thì lại gây ra sự tranh chấp nhau thôi.

Tống Tương công không nghe lời công tử Mục Di, liền sai công tử Đãng đem lễ vật sang nói với SỞ Thành vương. SỞ Thành Vương hẹn đến đầu năm sau thì hội Ở đất Lộc Thượng (đất nước Tề). Công tử Đãng về nói với Tống Tương công, Tương công nói:

Lộc Thượng là đất nước Tề, vậy thì ta cũng nên phải báo cho vua Tề biết.

Tề Hiếu công cũng bằng lòng.

Đến tháng giêng năm sau, Tống Tương công lập đàn sẵn Ở đất Lộc Thượng để chờ Tề Hếu công và SỞ Thành vương đến. Sang đầu tháng hai, Tề Hiếu công đến, Tống Tương công cậy cái công giúp Tề Hiếu công khi truớc, nên trong khi tiếp kiến, cũng có vẻ đắc ý. Tề Hiếu công cũng cảm Ở nước Tống, vậy nên tỏ lòng kính nể. Lại qua

đến hơn hai mươi ngày nữa, SỞ Thành vương mới đến. Khi trêo lên đàn, Tống Tương công tự cho mình là minh chủ, tay nắm tai trâu không hề khiêm nhượng. SỞ Thành vương thấy vậy có ý không bằng lòng. Tống Tương công nói với SỞ Thành vương và Tề Hiếu công rằng:

Tôi muốn nhờ uy linh của hai nhà vua để đến tháng tám năm nay đại hội chư hầu Ở nước tôi, nếu hai nhà vua có lòng yêu mà xướng xuất các nước chư hầu cho thì tôi được đội ơn nhiều lắm.

Tề Hiếu công chắp tay vái nhường SỞ Thành vương. SỞ Thành vương cũng chắp tay vái nhường Tề Hiếu công. Hai vua cứ nhường lẫn nhau mãi, không ai chịu ký tên trước. Tống Tương công nói:

Nếu hai nhà vua có lòng đoái tưởng đến tôi, thì xin cùng ký tên một lượt.

Nói xong, lấy tờ điệp triệu tập chư hầu, không đưa cho Tề Hiếu công, mà lại đưa cho SỞ Thành

vương trước. Tề Hiếu công cũng có ý không bằng lòng. SỞ Thành vương mở xem tờ điệp, thấy Tống Tương công đã ký tên trước rồi, cười thầm và bảo Tống Tương công rằng:

- Nhà vua cũng có thể hội được chư hầu, cần gì phải mượn đến tôi

Tống Tương công nói:

Nước Trịnh lâu nay vẫn chịu ơn với quý quốc, mà nước Trần và nước Sái thì mới rồi cũng cùng với quý quốc hội thề Ở đất nước Tề, nếu không nhờ uy linh của nhà vua thì tôi e rằng các nước không chịu đến hội.

SỞ Thành vương nói:

- Thế thì vua nước Tề nên ký tên trước, rồi sau sẽ đến tôi.

Tề Hiếu công nói với SỞ Thành vương rằng:

Nước tôi chỉ là một nước chịu ơn của nước Tống mà thôi, cho nên Tống hầu muốn nhờ uy linh của quý quốc là đúng.

SỞ Thành vương cười mà ký tên, rồi cầm bút đưa cho Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công nói:

CÓ nước SỞ ký tẽn là đủ, bất tất phải có nước Tề.

Nói xong, nhất định không chịu ký. Chỉ vì Tề Hiếu công thấy Tống Tương công trọng SỞ mà khinh Tề, thì lấy làm bất bình mà không chịu ký tên. Tống Tương công vẫn cậy mình có ơn với Tề Hiếu công, cho nên tưởng là Tề Hiếu công nói thực, liền cầm tờ điệp cất đi.

SỞ Thành vương về nước, nói chuyện lại cho quan lệnh doãn là Tử Văn nghe. Tử Văn nói:

vua nước Tống là người ngông cuồng như vậy, sao đại vương lại giúp nước Tống để hội chư hầu làm gì?

SỞ Thành vương cười mà nói rằng:

Ta muốn làm chủ hội Ở Trung quốc đã lâu lắm, nhưng chưa có dịp nào cả, nay ta nhân nước Tống mà hội chư hầu, chẳng cũng nên lắm ru!

Quan đại phu là Thành Đắc Thần nói:

- Vua nước Tống là người hiếu danh mà không có mưu trí gì cả, khi hội chư hầu, ta đem quân giáp sĩ đến phục sẵn là có thể bắt được.

SỞ Thành vương nói:

- Ta cũng nghĩ như vậy!

Tử Văn nói:

- Giúp người ta hội chư hầu mà lại bắt người ta thì sao cho các nước chịu phục được?

Thành Đắc Thần nói:

- Vua nước Tống muốn làm chủ hội, tất có ý kiêu ngạo với chư hầu, bấy giờ ta bắt vua nước Tống để thị uy, rồi lại làm ơn mà tha cho, như vậy thì chư hầu phải phục mà theo nước SỞ ta cả ; chớ nên câu nệ điều nhỏ nhặt ấy mà bỏ mất cơ hội hay

SỞ Thành vương liền sai Thành Đắc Thần và Đấu Bột mỗi người tuyển năm trăm giáp sĩ để đến ngày hội chư hầu thì phục sẵn mà bắt Tống Tương công.

Tống Tương công từ khi Ở đất Lộc Thượng về, thì hớn hở vui mừng mà bảo công tử Mục Di rằng:

- Nước SỞ đã thuận giúp ta để hội chư hầu rồi!

Công tử Mục Di can rằng:

- Nước SỞ là giống man di, ngoài miệng nói như vậy, nhưng trong lòng chưa biết thế nào, tôi e rằng chúa công mắc lừa nước SỞ thôi

Tống Tương công nói:

- Nhà ngươi đa nghi lắm, ta đem lòng trung tín mà đãi người ta, khi nào người ta lại nỡ lừa dối.

Nói xong, liền sai người truyền hịch đi các nước, hẹn đến hội Ở đất vu Địa (đất nước Tống) ; lại sai người sửa sang các nhà công quán để nghênh tiếp vua chư hầu. Đến tháng bảy năm ấy, Tương công sắp sửa xa giá đến đất Vu Địa. Công tử Mục Di can rằng:

Nước SỞ cậy sức mạnh mà không biết giữ nghĩa, chúa công nên đem quân sĩ đi theo mới được. Tương công nói:

- Ta đã ước với chư hầu cùng nhau hòa hiếu, không dùng đến quân sĩ, nếu nay ta lại đem quân sĩ đi theo thì sao cho các nước chư hầu tin phục?

Công tử Mục Di nói:

- Chúa công muốn thủ tín mà không dùng đến quân sĩ thì xin chúa công cứ đi trước, tôi sẽ đem quân sĩ phục sẵn Ở ngoài ba dặm, để phòng sự nguy cấp, chúa công nghĩ thế nào?

Tương công nói:

Không nên! Nhà người đem quân sĩ đi theo thì khác nào như ta dùng quân sĩ.

Khi Tương công sắp đi, lại sợ công tử Mục Di Ở nhà đem quân đi tiếp ứng thì thành ra mình thất tín với chư hầu, mới bảo công tử Mục Di cùng đi. Công tử Mục Di nói:

Tôi Ở nhà cũng không thể đành lòng được, vậy xin đi theo chúa công

Bấy giờ Tống Tương công và công tử Mục Di cùng đi. Vua sáu nước: Sở, Trần, Sái, Hứa, Tào và Trịnh đúng hẹn cùng đến cả. Chỉ có Tề Hiếu công có ý không bằng lòng và LỖ Hi công chưa giao thiệp với nước SỞ bao giờ là không đến. Tương công sai nghênh tiếp vua sáu nước vào nghỉ Ở các nhà công quán. Tương công thấy các nước đều không có quân sĩ đi theo bằng lòng mà nói rằng:

- Ta vẫn biết nước SỞ không khi nào đánh lừa ta!

Quan thái sử chọn ngày để khai hội. Đầu trống canh năm hôm ấy Ở trên đàn có đốt cây đình liệu sáng rực như ban ngày. Tống Tương công đến trước để đợi các vua chư hầu. CÓ năm nước chư hầu là:

1 Trần Mục công (Cốc)

2. Sái Trang công (Giáp Ngọ)

3. Trịnh Văn công (Tiếp)

4. Hứa Hi công (Nghiệp)

5. Tào Cung công (Tương)

Mọi người đều lục tục đến dần. Đợi mãi đến sáng rõ, SỞ Thành vương (Hùng Vận) mới đến. Tống Tương công giữ lễ chủ vái chào các vua chư hầu, rồi sắp hàng cùng đứng hai bên. Các vua chư hầu đều sợ uy SỞ Thành vương, nhường SỞ Thành vương đứng đầu. Thành Đắc Thần và Đấu Bột đứng hầu sau lưng SỞ Thành vương. Vua các nước cũng đều có người đi theo hầu cả. Tống Tương công muốn làm chủ hội, nhưng tự mình nói ra không tiện, mới đưa mắt để cho SỞ Thành vương nói.

SỞ Thành vương cứ cúi đầu im lặng, không nói gì cả. Các vua chư hầu cũng đều nhìn nhau, không ai dám nói trước. Tống Tương công không thể nhịn được, mới nghiễm nhiên đứng ra mà nói rằng:

- Ngày nay tôi muốn theo gương Tề Hoàn công thuở trước, trên thì phụng mệnh thiên tử, dưới thì giao hiếu với các nước chư hầu, các quý quốc nghĩ thế nào?

Các vua chư hầu nghe nói, cũng chưa ai đáp lại thế nào thì SỞ Thành vương đứng thẳng ra phía trước mà nói rằng:

Nhà vua nói phải lắm! Nhưng không biết trong cuộc hội thề này, ai làm chủ.

Tống Tương công nói:

- Một là người có nhiều công trạng, hai là nglrời cao phẩm tước thì được làm chủ, còn phải nói gì nữa?

SỞ Thành vương nói:

Nước tôi tự đặt vào hàng vương tước đã lâu rồi, nước Tống dẫu là tước công, cũng không Ở trên tước vương được, như vậy thì tôi xin lỗi các nước mà nhận đứng ra làm chủ.

Nói xong, liền bước lên đứng Ở đầu hàng trên nhất. Công tử Mục Di giằng tay áo Tống Tương công, ý muốn bảo Tống Tương công hãy chịu nhịn đi, rồi sau sẽ liệu. Tống Tương công vẫn đinh ninh ngôi chủ mình đã nắm vững trong tay mình, nay thấy tình hình giở giang như vậy, tài nào mà không tức giận, liền vùng vằng bảo SỞ Thành

vương rằng:

- Nước tôi là tước công, lại là con cháu sau thiên tử nhà ân trước, dẫu thiên tử nhà Chu ta bây

giờ, cũng phải có lòng kính trọng ;

nước SỞ nay chẳng qua là tiếm hiệu xưng vương, vậy khi nào tước vương giả lại được Ở trên tước công thật!

SỞ Thành vương nói:

- Tôi đã là tước vương giả thì ai bảo nhà vua mời tôi đến đây?

Tống Tương công nói:

- Nhà vua đến đây là theo lời ước Ở đất Lộc Thượng, có phải tôi không giao hẹn trước đâu.

Thành Đắc Thần đứng bên cạnh quát to lên rằng:

Công việc ngày nay, thử hỏi các vua chư hầu là vì nước SỞ mà đến đây hay là vì nước Tống mà đến?

Các chư hầu xưa nay vốn sợ thế nước Sở, đồng thanh mà đáp rằng:

Chúng tôi phụng mệnh vua nước Sở, vậy nên phải đến đây.

SỞ Thành vương cười khanh khách mà nói với Tống Tương công rằng:

- Vua Tống còn nói gì nữa không?

Tống Tương công toan cãi lại thì Thành Đắc Thần và Đấu Bột cởi ngay lễ phục bên ngoài ra, thì thấy trong đã mặc sẵn áo giáp, sau lưng đeo một lá cờ lệnh. Thành Đắc Thần và Đấu Bột cầm lá cờ lệnh giơ cao lên rồi vẫy một cái, quân sĩ của SỞ Thành vương Ở dưới đàn, đến hơn nghìn người đều cầm binh khí kéo lên. Các vua chư hầu sợ

mất vía cả. Thành Đắc Thần nắm ngay lấy hai tay áo Tống Tương công mà trói chặt lại, rồi cùng với Đấu Bột truyền cho quân sĩ thu hết các đồ vàng ngọc bày Ở trên đàn. Tống Tương công trông thấy công tử Mục Di đứng Ở bên cạnh, liền ghé tai mà bảo thầm rằng:

- Ta tiếc đã không nghe lời nói của công tử, nên mới đến nỗi thế này. Công tử nên mau mau về đi, để giữ lấy nước nhà, đừng nghĩ gì đến ta nữa?

Công tử Mục Di biết là đi theo cũng vô ích, mới bỏ Tống Tương công mà trốn về.

Hồi 34 - Tống Tương Công, Lá Cờ Nhân Nghĩa

sở Thành vương bắt Tống Tương công đem về công quán, rồi cho mời tất cả các vua chư hầu đến, kể sáu tội của Tống Tương công:

1 Nước Tề đang có tang mà dám đem quân sang đánh, bỏ người nọ lập người kia, đó lả một tội.

2. Vua nước Đằng đến hội, hơi chậm một chút, mà dám giam trói làm nhục, đó là hai tội.

3. Giết vua nước Tắng để tế dâm thần, đó là ba tội.

4. Vua nước Tào bỏ về là một điều lỗi nhỏ, mà dám cậy sức mạnh, đem quân đến vây đánh, đó là bốn tội.

5. Con cháu sau một nước đã mất mà không biết tự lượng tài đức lại mưu toan làm bá chủ, đó là năm tội.

6. Nhờ sức ta để hội các nước chư hầu, mà lại kiêu ngạo tự đắc, không biết gia lễ, đó là sáu tội.

SỞ Thành vương lại nói với các vua chư hầu rằng:

Lòng trời không tựa nước Tống, làm cho vua Tống mê mẩn, một mình dẫn thân đến đây để bị bắt, nay ta quyết đem quân vào phá thành Thư Dương (kinh đô nước Tống) báo thù do nước Đằng và nước Tằng, xin các vua hãy Ở cả lại đây, chờ khi tôi lấy được nước Tống rồi, sẽ cùng với các vua uống rượu chơi trong mươi ngày.

Các vua chư hầu vâng vâng dạ dạ. Tống Tương công cứ ngây người ra như tượng gỗ, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. SỞ Thành vương khao thưởng quân sĩ, nhổ trại lên đường đem theo cả Tống Tương công mà tiến vào thành Thư Dương. Các vua chư hầu đều phụng mệnh SỞ Thành vương, Ở cả lại đất Vu Địa, không ai dám về.

Công tử Mục Di từ khi Ở Vu Địa trốn về đến nước Tống, đem chuyện Tống Tương công bị bắt kể lại cho quan tư mã là công tôn CỐ nghe, rồi lại bảo công tôn CỐ rằng:

Quân nước SỞ chẳng bao lâu sẽ kéo đến đây, ta nên nghĩ cách để phòng bị.

Công tôn CỐ nói:

- Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua, nay công tử hãy quyền nhận ngôi vua để giữ lấy quyền chính thì mới yên việc nước được.

Công tử Mục Di ghé tai công tôn CỐ mà nói thầm, bảo rằng tất phải như thế, như thế, thì nước SỞ mới tha cho chúa công ta trở về.

Công tôn CỐ khen phải, liền tuyên cáo với các quan trong triều rằng:

- Chúa công ta vị tất đã về được, chúng ta nên tôn lập công tử Mục Di lên nối ngôi.

Các quan biết công tử Mục Di là người hiền, đều bằng lòng cả.

Công tử Mục Di lên nối ngôi, rồi truyền cho quân sĩ canh giữ các cửa thành rất nghiêm mật. SỞ Thành vương kéo đại binh đến, sai Đấu Bột nói với quân Tống rằng:

- Vua Tống đã bị ta bắt tại đây rồi, sống chết Ở trong tay ta, nước Tống phải mau mau nộp đất đầu hàng thì vua Tống mới được

toàn tính mệnh.

Công tôn CỐ Ở trên mặt thành đáp lại rằng:

- Nước ta đã lập vua mới rồi, không khi nào chịu đầu hàng.

Đấu Bột nói:

Vua Tống hãy còn đây, sao nước ngươi lại dám lập vua khác?

Công tôn CỐ nói:

- Vua làm chủ trong nước, nước đã không có chủ nữa thì tất phải lập vua khác.

Đấu Bột nói:

- Nếu chúng ta trả lại vua Tống thì nước Tống định lấy gì để tạ ơn?

Công tôn CỐ nói:

vua cũ đã bị bắt, thế là làm nhục cho nước, dẫu về cũng không được làm vua nữa. Trả lại hay là không trả lại, điều đó tùy ý. Nếu SỞ cố ý sinh sự đánh nhau Tống tôi cũng xin vâng mệnh.Đấu Bột thấy công tôn CỐ nói ngang như vậy, liền tâui với SỞ

Thành vương SỞ Thành vương nổi giận, truyền cho quân sĩ xông vào phá thành. Quân Tống Ở trên mặt thành bắn tên xuống như mưa. Quân SỞ chết và bị thương nhiều lắm. Quân SỞ đánh luôn ba ngày mà không thắng nổi quân Tống. SỞ Thành vương nói:

- Kẻ kia đã không thiết đến vua nữa thì ta giết quách Tống Tương công đi.

Thành Đắc Thần nói:

- Ngày trước đạl vương bẻ vua Tống về tội giết vua Tắng, bây giờ đại vương lại giết vua Tống còn ra thế nào? Vả lại giết vua Tống cũng không ích gì, đã chẳng lấy được nước Tống mà lại còn thêm oán, chi bằng tha cho vua Tống là hơn!

SỞ Thành vương nói:

- Ta không đánh nổi nước Tống mà lại phải tha cho vua Tống thì còn ra thế nào?

Thành Đắc Thần nói:

Tôi có một kế: mới rồi chỉ có Tề và LỖ là không dự hội Ở đất Vu Địa. Nước Tề đã hai ba lần cùng ta giao hiếu, chẳng kể làm gì ; còn nước LỖ là một nước lễ nghĩa, xưa nay vẫn giao hiếu với Tề, không biết SỞ là gì cả, nay ta đem những vật lấy được của nước Tống đưa biếu vua Lỗ, và mời vua LỖ đến hội Ở đất Bạc Đô, LỖ và Tống vốn

thân thuộc với nhau, tất nhiên vua LỖ phải thương tình mà xin hộ cho vua Tống, bấy giờ ta sẽ tha vua Tống để làm ơn với Lỗ, khiến cho cả hai nước cùng phải quy phục ta.

SỞ Thành vương vỗ tay cười lớn mà nói rằng:

Nhà ngươi thật là cao kiến!

Nói xong, liền rút quân về đóng Ở đất Bạc Đô, rồi sai người đem những đồ lấy được của nước Tống sang biếu LỖ Hi công và đệ trình một bức thư. Thư rằng:

vua nước Tống là người kiêu ngạo vô lễ, tôi đa bắt giam lại Ở Bạc ĐÔ rồi. vậy xin đem các đồ lấy được của nước Tống sang dâng quý quốc và mời nhà vua sang hội để xử việc ấy.

LỖ Hi công xem thư giật mình, trong lòng thương xót thay cho Tống tương công ; lại biết rằng nước SỞ đem biếu các đồ lấy được của nước Tống là có ý khoe khoang để dọa mình, nhưng sợ thế nước Sở, cũng phải nhận lời sang đất Bạc ĐÔ hội với vua Sở. Bấy giờ năm nước chư hầu: Trần, Sái, Trịnh, Hứa và Tào, khi trước đóng Ở đất Vu Địa, cũng kéo sang đất Bạc ĐÔ cả, kể cả LỖ Hi công, cộng thành sáu nước.

Sáu vị chư hầu cùng hợp nhau Ở một chỗ để thương nghị. Trịnh Văn công muốn tôn SỞ Thành vương làm bá chủ. Các vua chư hầu đều ấp úng không ai dám nói. LỖ Hi công cả quyết nói rằng:

- Ngôi bá chủ tất phải chọn người nào có nhân nghĩa thì người ta mới phục, nay vua nước SỞ cậy sức mạnh bắt giam vua Tống, làm cho lòng người nghi sợ. Chúng ta cùng với Tống cũng là bạn đồng minh với nhau, nay ta cúi đầu chịu theo nước SỞ mà không biết cứu vua Tống chắc rằng thiên hạ chê cười. Nếu nước SỞ tha cho vua

Tống để giữ lấy tình hòa hiếu thì chúng ta sẽ vâng mệnh.

Các vua chư hầu đều nói rằng:

- Vua LỖ nói phải lắm?

Thành Đắc Thần đem lời nói của LỖ Hi công tâu với SỞ Thành vương. SỞ Thành vương nói:

- Các vua chư hầu thuận tôn ta làm bá chủ thì có đâu ta lại dám trái ý.

Nói xong, truyền lập đàn để cùng với các vua chư hầu hội thề. Ngày hôm sau, SỞ Thành vương tha cho Tống Tương công và cho được gặp mặt các vua chư hầu. Tống Tương công vừa theo vừa giận, buồn rầu khôn xiết, nhưng bất đắc dĩ cũng phải vào tạ ơn các vua chư hầu.

Trịnh Văn công cùng với các vua chư hầu tôn SỞ Thành vương lên làm bá chủ.

Khi hội thề xong, các vua chư hầu đều về nước cả. Tống tương công nghe tin công tử Mục Di đã lên làm vua nước Tống rồi, toan bỏ trốn sang nước Vệ. Công tử Mục Di sai người sang nói với Tống Tương công rằng:

Tôi phải tạm lên ngôi là để giữ nước cho chúa công đó mà thôi, xin chúa công cứ về.

Rồi sắp đặt xa giá đi rước Tương công về. Công tử Mục Di lại lui xuống làm bề tôi.

Tống Tương công chỉ chăm chăm muốn làm bá chủ, bị SỞ Thành vương một phen làm nhục, nghĩ oán đến cốt tủy chỉ giận sức mình không thể địch nổi ; lại thấy Trịnh Văn công xướng nghị tôn SỞ Thành vương làm bá chủ, thì lại càng căm tức, vẫn muốn đem quân đánh nước Trịnh. Đến năm sau, Trịnh Văn công lại sang triều kiến SỞ

Thành vương ; Tống Tương công nghe tin, giận lắm, liền cử đại binh sang đánh Trịnh, giao quyền chinh cho công tử Mục Di để giúp thế tử Vương Thần giữ nước. Công tử Mục Di can rằng:

Trịnh đang giao hiếu với Sở, nếu ta đánh Trịnh thì SỜ tất sang cứu, vị tất ta đã đánh nổi, chi bằng ta hãy sửa sang chính trị trong nước để đợi thời là hơn.

Quan tư mã là công tôn Cố, cũng tìm lời khuyên can. Tống Tương công nổi giận mà nói rằng:

Nhà ngươi không muốn đánh thì để ta đi một mình!

Công tôn CỐ không dám nói nữa, liền cùng với Tống Tương công đem quân sang đánh Trịnh. CÓ quân thám tử báo tin cho Trịnh Văn công Trịnh Văn công sợ lắm, vội vàng sai người sang cáo cấp với SỞ Thành vương. SỞ Thành vương nói:

- Nước Trịnh thờ ta như cha, ta nên đem quân sang cứu mới được

Thành Đắc Thần nói:

- Cứu Trịnh không bằng đánh Tống.

SỞ Thành vương hỏi:

- Tại sao?

Thành Đắc Thần nói:

Từ khi vua Tống bị bắt, người nước Tống đều sợ mất vía, nay vua Tống không tự lượng sức mình, dám cử đại binh đi đánh Trịnh, tất là trong nước bỏ không, ta đem quân sang đánh, chắc hẳn phải được ; dẫu vua Tống kéo quân về, cũng không thể nào địch nổi.

SỜ Thành vượng khen phải, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Đấu Bột làm phó tướng ; đem quân đi đánh Tống. Tống Tương công đánh nhau với Trịnh, nghe tin quân nước SỞ kéo sang đánh Tống, vội vàng thu quân trở về, đóng Ở phia nam sông Hoằng Thủy để đối địch với quân Sở. Thành Đắc Thần sai người đưa chiến thư cho Tống Tương công.

Công tôn CỐ báo Tống Tương công rằng:

- Nước SỞ đem quân tới đây là cết để cứu nước Trịnh nay ta buông nước Trịnh ra để xin lỗi nước SỞ thì nước SỞ tất rút quân về.

Tống Tương công nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công thân đem quân sang đánh Sở, nay SỞ đến đánh mình mà mình lại thôi thì sao nối được sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công?

Công tôn CỐ lại nói:

- Ngày nay áo giáp của ta, không bền bằng của nước SỞ ; gươm giáo của ta, không sắc bằng của nước SỞ ; quân sĩ của ta, không mạnh bằng của nước Sở. Người nước Tống ta sợ quân SỞ như sợ giống rắn rết, chúa công chắc vào cái gì mà dám đánh?

Tống Tương công nói:

- Kể binh giáp thì SỞ hơn ta, nhưng kể nhân nghĩa thì ta hơn SỞ Ngày xưa Vũ vương nhà Chu chỉ có ba nghìn quân mà đánh nổi ức vạn quân của vua Trụ, cũng nhờ có nhân nghĩa đó thôi, can chi mà sợ!

Nói xong, liền phê vào chiến thư hẹn ngày giao chiến. Tống Tương công sai chế một lá cờ thật to để cắm Ở trên xe ; trong lá cờ có đề hai lớn "Nhân nghĩa". Công tôn CỐ phàn nàn nêng với quan đại phu là Dược Bộc Y rằng:

- Tranh chiến cốt phải sát phạt mà lại nói đến nhân nghĩa, thì tôi thật không hiểu cái nhân nghĩa của chúa công ra thế nào! Chẳng qua là trời thu mất hồn phách của chúa công tôi thấy nguy lắm. Bây giờ chúng ta nên nghĩ thế nào để giữ cho không đến nỗi ịnất nước

Tống.

Thành Đắc Thần đóng quân Ở phái nam sông Hoằng Thủy. Đến ngày khai chiến, Đấu Bột nói với Thành Đắc Thần xin bắt đầu trống canh năm cho quân sĩ sang đò, kẻo sợ người nước Tống đánh chặn Ở bên kia bờ sông. Thành Đắc Thần cười mà nói rằng:

Vua nước Tống là người gàn dở, có biết binh pháp là gì! Ta sang sớm thì đánh được sớm, sang trưa thì đánh được trưa, có gì mà sợ!

Trời sáng rõ, quân SỞ mới lục tục kéo sang. Công tôn CỐ nói với Tống Tương công rằng:

- Quân nước SỞ chờ trời sáng rõ, mới kéo sang đò, thế là có ý khinh ta. Nay ta nhân lúc họ đang sang đò mà xông vào đánh thì tất có thể phá vỡ được, nếu để cho quân SỞ sang xong thì quân SỞ nhiều quân ta ít, địch làm sao nổi?

Tống Tương công trỏ vào lá cừ mà bảo công tôn CỐ rằng:

- Nhà ngươi không trông thấy hai chữ "Nhân nghĩa" hay sao?

Ta dùng binh rất đường hoàng, lê nào lại nhân lúc người ta đang sang đò mà xông vào đánh bao giờ!

Công tôn CỐ lại nghĩ thầm mà phàn nàn một mình. Được một lúc quân SỞ sang đò xong rồi, Thành Đắc Thần đầu đội mũ ngọc, mình mặc áo giáp, tay cầm roi, đang chỉ bảo cho quân sĩ sắp hàng bày trận, khi thế ngang nhiên, trông bộ không sợ ai cả. Công tôn CỐ lại nói với Tống Tương công rằng:

Quân SỞ còn đang sắp hàng bày trận, xin chúa công cho quân xông vào đánh ngay đi thì tất quân SỞ phải vỡ.

Tống Tương công nhổ vào mặt công tôn CỐ mà mắng rằng:

Nhà ngươi chỉ tham cái lợi một lúc, mà không nghĩ đến điều nhân nghĩa muôn đời hay sao! Ta dùng binh rất đường hoàng, lẽ nào lại nhân lúc người ta chưa sắp hàng bày trận xong mà xông

vào đánh bao giờ!

Công tôn CỐ lại vò đầu bứt tai mà phàn nàn mãi. Quân SỞ đã sắp hàng bày trận xong, quân Tống trông thấy quân SỞ khí thế hùng dũng, đều có ý sợ hãi. Tống Tương công truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống. Quân SỞ cũng nổi hiệu trống. Tống Tương công cầm giáo dài, xông vào đánh trước, bị quân SỞ vây kín lại. Công tôn CỐ theo vào để hộ giá thì bị tướng nước SỞ là Đấu Bột đón đánh, may có tướng nước

Tống là Hoa Tú Lão xông đến giao chiến với Đấu Bột. Công tôn CỐ ra sức phá vòng vây của quân Sở, bỗng gặp Hướng Xi Thủ (tướng nước Tống) máu me đầy mặt, gọi công tôn Cố mà bảo rằng:

Ngài mau mau vào mà cứu lấy chúa công!

Khi công tôn Cố vào đến nơi thấy công tử Đãng bị thương nặng nằm Ở trên xe ; lá cờ "Nhân nghĩa" đã bị quân SỞ lấy mất rồi:

Tống Tương công mình bị mấy đấu thương, phía đùi chân phải lại bị một mũi tên, đứt gân không đứng dậy được. Công tử Đãng trông thấý công tôn CỐ đến, trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

- Quan tư mã cố sức mà cứu lấy chúa công, tôi đành chết Ở đây thôi!

Nói xong thì chết ngay. Công tôn Cố thương xót vô cùng, vực Tống Tương công lên xe, rồi cố sức phá vòng vây mà chạy. Hướng Xi Thủ đi sau để ngăn quân Sở. Công tôn CỐ và Tống Tương công luôn đêm chạy về. Quân Tống chết hại không biết bao nhiêu mà kể, những cha mẹ vợ con đều khóc lóc than thở, oán Tống Tương công không nghe lời công tôn Cố để đến nỗi thua. Tống Tương công nghe nói, thở dài mà than rằng:

- Người quân tử ra trận, không đâm người đã bị thương rồi, không bắt người già hai thứ tóc, ta đây cũng chỉ cốt lấy điều nhân nghĩa, bắt chước chi những thói tàn bạo ấy

Người trong nước nghe thấy Tống Tương công nói như vậy, ai cũng chê cười.

Quân SỞ đã thắng trận rồi, lại thu quân mà sang sông Hoằng Thủy định trở về nước SỞ ; vừa ra khỏi địa giới nước Tống thì nghe báo SỞ Thành vương đem đại binh đến tiếp ứng, hiện đang đóng quân Ở đất Kha Trạch (đất nước Trịnh). Thành Đắc Thần bèn sang đất Kha Trạch để yết kiến SỞ Thành vương và dâng các đồ lấy được của nước Tống, SỞ Thành vương nói:

- Ngày mai vua nưởc Trịnh đem cả phu nhân đến đây khao thưởng quân sĩ ; ta nên bày các phẫm vật lấy được của nước Tống để khoe với vua Trịnh.

Nguyên Trịnh Văn công lấy em gái SỞ Thành vương là Vu thì, tức là nàng Văn Vu. Văn Vu nghĩ tình anh em, cũng theo Trịnh Văn công đến đất Kha Trạch để yết kiến SỜ Thành vương. SỞ Thành vương cho xem các phẩm vật lấy được của nước Tống. VỢ chồng Trịnh Văn công cùng chúc mừng SỞ Thành vương, và khao thưởng các hàng quân sĩ Ngày hôm sau, Trịnh Văn công mời SỞ Thành vương vào trong thành rồi bày tiệc long trọng để thết đãi, Văn Vu sinh được hai người. con gái là Bá Vu và Thúc Vu, bấy giờ chưa gả chồng. Văn Vu sai hai con lấy lễ cậu cháu ra yết kiến SỞ Thành vương. SỞ Thành vương mừng lắm. Trịnh Văn công cùng với vợ vả con gái thay đổi nhau để mời rượu từ giờ ngọ đến giờ tuất làm cho SỞ Tbành vương say tít. SỞ Thành vương bảo Văn Vu rằng:

- Nay ta quá vui, uống rượu say lắm, em và hai cháu nên đưa ta về Văn Vu xin vâng lời. Trịnh Văn công tiễn SỞ Thành vương ra đến cửa thành, rồi trở về trước, còn Văn Vu và hai con gái theo SỞ Thành vương sang tận chỗ quân dinh. SỞ Thành vương thấy hai cháu gái đều có nhan sắc thì đưa vào phòng rồi cậu cháu mây mưa cùng

nhau. Văn Vu hiết chuyện tức giận, một mình trằn trọc trong màn, cả đêm không ngủ được, nhưng sợ uy Sử Thành vương, không dám nói ra. Ngày hôm sau, SỞ Thành vương đem các phẩm vật lấy được của nước Tống chia cho Văn Vu một nửa, rỗi bắt hai cháu gái đem về nước SỞ Quan đại phu nước Trịnh là Thúc Thiêm than rằng:

- Vua SỞ khinh miệt lễ giáo như vậy thì toàn vẹn thế nào được?

Lại nói chuyện công tử Trùng Nhĩ nước Tấn sang đến nước Tề, Ở được bảy năm, đến khi Tề Hoàn công mất, các con tranh nhau nối ngôi, trong nước đại loạn ; rồi Tề Hiếu công lên ngôi, lại đổi hết cả chính sự: giảng hòa với Sở, gây thù với Tống, thành ra nhiều chuyện lôi thôi Bọn Triệu Thôi bàn nêng với nhau rằng:

- Chúng ta theo công tử Trùng Nhĩ sang đây là muốn nhờ binh lực nước Tề để về lấy lại nước, nay nước Tề lắm việc như vậy, tất là không giúp được công tử ta rồi, chi bằng chúng ta sang nước khác để lo liệu thì hơn.

Nói xong, định thương nghị với công tử Trùng Nhĩ. Bấy giờ công từ Trùng Nhĩ say đắm nàng Khương tề, ngày đêm chỉ uống rượu vui, chẳng thiết đến việc gì cả. Bọn Triệu Thôi chầu chực đến mười ngày mà không được gặp mặt. Ngụy Thù giận lắm, nói:

- Chúng ta tưởng công tử là người có chí, vậy nên lặn lội mà theo tới đây. Nay Ở nước Tề, thấm thoát đã bảy năm trời, mà công tử lười biếng đắm say như vậy, khiến chúng ta đợi đến mười ngày nay mà không được gặp mặt, thế thì bao giờ mới thành sự được?

HỒ Yển nói:

Đây không phải là chỗ chúng ta họp nhau nói chuyện, các ngươi theo ta đến đằng kia.

Nói xong, liền kéo nhau ra ngoài cửa đông, đến một chỗ gọi là Tang âm. Chỗ ấy là một bãi dâu, dâu mọc xanh um cả, bóng mặt trời không rọi xuống đến mặt đất. Triệu Thôi cùng với các vị hào kiệt ngồi xúm quanh một vòng. Triệu Thôi hỏi HỒ Yển rằng:

- Nhà ngươi định thế nào?

HỒ Yển nói:

- Công tử đi hay không, cũng do chúng ta mà thôi. Chúng ta cứ thu xếp sẵn các đồ hành trang, rồi giả cách mời công tử đi săn mà bắt ép phải đi, thì mới được việc. Nhưng trước hết ta hãy bàn xem nên đi nước nào cái đã.

Triệu Thôi nói:

- Nay vua Tống đang có chí muốn làm bá chủ, mà tính lại hiếu danh, ta nên sang đấy ; bằng sang đấy mà không được, bấy giờ ta sẽ sang Tần và Sở, tất thế nào cũng có nước giúp ta.

HỒ Yển nói:

Tôi cùng với quan tư mã nước Tống là công tôn Cố, có quen biết nhau, nay sang qua đãy, thử xem họ xử ra sao!

Mọi người cùng nhau bàn định một lúc xong, vẫn tưởng bãi dâu vắng vẻ không có ai biết được, ngờ đâu trong bụi dâu có một bọn thị nữ của Tề Khương hơn mười người đang hái dâu về nuôi tằm, nghe tiếng người nói chuyện, liền đứng nép một chỗ để rình xem sự tình ra sao. Khi nghe được hết cả câu chuyện rồi, họ bèn về nói lại với

Khương thị Nàng mắng rằng:

- Chúng bay chỉ nói càn, đâu có những việc ấy

Nói xong, liền bắt bọn thị nữ giam vào một phòng kín, đợi đến nửa đêm đem giết chết cả, để giữ cho công việc khỏi tiết lộ ra ngoài, rồi vào đánh thức công tử Trùng Nhĩ dậy mà bảo rằng:

Các người theo hầu công tử, định đem công tử đi nước khác, có mấy đứa thị nữ hái dâu nghe được, về nói với thiếp, thiếp sợ công việc tiết lộ ra ngoài, có sinh ra sự ngăn trở gì chăng, hiện đã giết bỏ mấy đứa ấy đi rồi. Công tử nên mau mau thu xếp để khởi hành.

Trùng Nhĩ nói:

- Người ta Ở đời, quý hồ được vui vẻ sung sướng thì thôi, ta chỉ muốn Ở đây cho yên thân, nhất định không đi đâu cả!

Tề Khương nói:

Từ khi công tử đi trốn đến giờ, nước Tấn không năm nào được yên, ấy là lòng trời có ý đợi công tử đó. Công tử đi chuyến này, tất thu phục được nước Tấn, xin công tử phải quyết đoán mới được.

Trùng Nhĩ ham mê Khương tề, vẫn không chịu đi. Ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi đứng Ở ngoài cửa cung, sai người vào nói mời công tử Trùng Nhĩ đi săn. Trùng Nhĩ còn đau nằm nghỉ chưa dậy, sai người ra bảo rằng:

Công tử hơi mệt trong mình, chưa dậy chải gội được, hôm nay không đi.

Khương thị nghe nói, sai người mời một mình HỒ Yển vào, đuổi hết người xung quanh đi mà bảo HỒ Yển rằng:

- Nhà ngươi mời công tử đi săn là có ý gì?

HỒ Yển nói:

- Khi trước công tử Ở nước Địch, chẳng ngày nào không đi săn ; từ khi sang đây, đã lâu lắm không đi, chúng tôi sợ công tử sinh lười biếng, vậy phải đến mời, chứ có ý gì đâu!

Khương thị cười tủm tỉm mà rằng:

- Lần này đi săn, không sang nước Tống thì tất sang nước Tần và nước Sở, có phải thế không?

HỒ Yển giật mình kinh sợ, nói:

- Đi săn có đâu lại đi xa như vậy!

Tề Khương nói:

- Các ngươi muốn đem công tử trốn đi, ta đã biết cả rồi, lại còn giấu giếm gì nữa? Đêm mới rồi, ta cũng cố khuyên công tử, nhưng công tử nhất định không nghe, âu là để chiều hôm nay tôi bày một tiệc rượu, đổ cho công tử uống thật say, rồi các người vực công tử lên xe mà đem đi thì mới được việc.

HỒ Yển sụp lạy mà nói rằng:

Nếu phu nhân dứt bỏ tình riêng, để giúp nên việc lớn cho công tử thì cái hiền đức ấy thật là xưa nay ít có?

Nói xong, HỒ Yển cáo từ lui ra, về nói chuyện với bọn Triệu Thôi rồi thu xếp các đồ hành trang, kéo nhau ra đợi sẵn Ở ngoài cõi, chỉ có HỒ Yển, Ngụy Thù và Điên Hiệt, ba người đem hai cái xe nhỏ chực Ở ngoài cửa cung, để chờ tin Khương thị. Chiều hôm ấy, Khương thị bày tiệc Ở trong cung mời công tử Trùng Nhĩ uống rượu. Trùng

Nhĩ nói:

CÓ việc gì mà nàng bày tiệc làm vậy?

Khương thị nói:

- Thiếp nghe nói công tử có chi muốn về nước, gọi là có chén rượu nhạt để tiễn chân.

Trùng Nhĩ nói:

Người ta Ở đời, khác nào như bóng ngựa câu qua cửa sổ, quý hồ yên phận thì thôi, còn cầu cạnh làm chi nữa!

Khương thị nói:

Đã gọi là trượng phu thì nên lập chí! Nay các người theo hầu hết sức giúp công tử, công tử phải nghe lời mới được.

Trùng Nhĩ có ý giận, bỏ chén rượu không uống nữa. Khương thị hỏi:

- công tử thật không muốn đi, hay là nói dối thiếp?

Trùng Nhĩ nói:

Ta quyết không đi, khi nào lại nói dối!

Khương thị vùa cười vừa nói:

- Đi là cái chí của công tử, mà không đi là cái tình của công tử. Tiệc rượu này thiếp đặt ra định để tiễn công tử bây giờ lại dùng để lưu công tử chớ sao Thiếp xin cùng với công tử uống rượu thật vui!

Trùng Nhĩ bằng lòng. Hai vợ chồng cùng nhau chén thù chén tạc, Khương thị lại sai các thì nữ múa hát để dâng rượu cho Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ không thể uống được nữa, Khương thì lại cố

ép mãi, thành ra Trùng Nhĩ say quá, nằm phục xuống giường. Khương bèn lấy chăn đắp lại, rồi sai người gọi HỒ Yển. HỖ Yển biết là Trùng Nhĩ

đã say rượu rồi, vội vàng đem Ngụy Thù và Điêu Hiệt vào cung, cứ để nguyên cả chăn chiếu mà khiêng Trùng Nhĩ ra đặt lên trên xe. HỒ Yển cáo từ Khương thị, rồi lên xe đem Trùng Nhĩ đi. Khương thị ứa nước mắt trở vào. Bọn HỒ Yển đi đến ngoài cõi nước Tề, liền hợp làm một với bọn Triệu Thôi, đi suốt đêm hôm ấy được năm sáu mươi dặm.

Gà gáy bốn phía, trời đã gần sáng, Trùng Nhĩ Ở trong xe, mới tỉnh dậy, gọi người lấy nước uống. Bấy giờ HỒ Yển đương cầm cương xe ngồi Ở bên cạnh bèn trả lời:

- Công tử muốn uống nước thì xin đợi đến lúc trời sáng đã.

Trùng Nhĩ thấy chỗ nằm lúc lắc không được êm, lại nói:

- Các ngươi đỡ ta xuống khỏi cái giường này.

HỒ Yển nói:

- Giường đâu, xe đây mà?

Trùng Nhĩ trừng mắt nhìn, hỏi:

Ai thế?

HỒ Yển nói:

- Tôi là HỒ Yển.

Trùng Nhĩ hoảng hốt, tung chăn ngồi dậy, quát mắng:

Các ngươi không nói trước cho ta biết, định đem ta đi đâu thế này?

HỖ Yển nói:

- Chúng tôi định đem nước Tấn mà dâng công tử đó!

Trùng Nhĩ nói:

- Tấn chưa thấy đâu, đã bỏ mất Tề, ta không muốn đi?

HỒ Yển nói dối rằng:

- Bây giờ đi khỏi nước Tề đã hơn trăm dặm rồi? Nếu vua Tề biết công tử trốn đi, tất nhiên cho quân đuổi bắt, ta chớ nên trở lại!

Trùng Nhĩ hầm hầm nổi giận, trông thấy Ngụy Thù cầm ngọn giáo Ở bên cạnh, liền giật lấy mà đâm HỒ Yển.

Hồi 35 - Tấn Trùng Nhĩ Trở Về Nước Nhà

Công tử Trùng Nhĩ tức giận HỒ Yển dùng kế đánh lừa mình bèn giật lấy ngọn giáo của Ngụy Thù để đâm HỒ Yển. HỒ Yển vội vàng xuống xe bỏ chạy. Trùng Nhĩ cũng xuống xe, cầm giáo đuổi theo.

Bọn Tnệu Thôi xúm nhau lại để khuyên can. Trùng Nhĩ vứt ngọn giáo xuống đất mà vẫn chưa nguôi cơn giận. HỒ Yển sụp lạy xin lỗi mà rằng:

Công tử giết tôi mà nên việc được thì tôi chết cũng còn hơn sống!

Trùng Nhĩ nói:

Chuyến này đi mà được việc thì thôi, bằng không được việc thì ta quyết ăn thịt nhà ngươi?

HỒ Yển cười mà đáp rằng:

- Nếu không được việc thì HỒ Yển này chưa biết sống chết Ở đâu, công tử muốn ăn thịt cũng không được ; nhược bằng được việc thành bấy giờ công tử chẳng thiếu gì nem công chả phượng, thịt HỒ Yển này tanh hôi, bõ gì mà ăn!

Bọn Triệu Thôi nói:

- Chúng tôi thấy công tử là người có chí, vậy nên bỏ cả cửa nhà, vợ con mà theo công tử, cũng mong được chút sự nghiệp lưu truyền sử sách về sau. Nay Di Ngô là người vô đạo, người trong nước ai cũng muốn cho công tử về làm vua nhưng công tử không chịu ghĩ cách để về thì ai sang đây mà đón công tử cho được? Việc này thật là tự ý chúng tôi bàn nhau, không phải tại một mình Tử Phạm (tên tự HỒ Yển), xin

công tử chớ nghĩ lầm.

Ngụy Thù cũng nói to lên rằng:

- Kẻ trượng phu nên lặp chí để lưu truyền danh tiếng về sau, cớ sao lại cứ khư khư ham mê tình nhi nữ mà không nghĩ đến sự nghiệp to tát của mình?

Trùng Nhĩ dịu nét mặt lại mà đáp rằng:

Đã như vậy thì ta xin theo ý các ngươi. HỖ Mao mang lương khô. Giới Tử Thôi dâng nước uống. Trùng Nhĩ cùng mọi người đều ăn. Bọn HỒ Thúc đi cắt cỏ cho ngựa, rồi sửa soạn hành trang, thẳng đường tiến sang nước Tào.

Tào Cung công tính hay chơi bời, không thiết gì đến chinh sự, chỉ tin dùng những kẻ tiểu nhân xu nịnh. Bọn tiểu nhân ấy thấy những người theo hầu công tử Trùng Nhĩ đều là tay hào kiệt cả, nên đem lòng ghen ghét, không muốn cho Ở lâu tại nước Tào, liền bảo Tào Cung công chớ nên tiếp đãi.

Quan đại phu là Hi Phụ CƠ can rằng:

- Nước Tào ta cùng nước Tấn nguyên vẫn thân nhau. Nay công tử Trùng Nhĩ gặp lúc cùng khổ mà qua nước ta, thì ta nên tiếp đãi mới phải.

Tào Cung công nói:

- Tào là một nước nhỏ Ở giữa các nước, những công tử các nước lại qua nhiều lắm, nếu ai ta cũng hậu đãi cả thì tốn kém vô cùng.

Hi Phụ CƠ nói:

Công tử Trùng Nhĩ có tiếng là người hiền, vả lại mỗi mắt hai con ngươi, hai xương sườn dính liền nhau, ấy là một người có quý tướng, không nên coi như các vị công tử tầm thường khác.

Tào Cung công nói:

- Trùng Nhĩ mỗi mắt hai con ngươi thì ta đã biết rồi, còn xương sườn dính liền với nhau là thế nào?

Hi Phụ CƠ nói:

Nghĩa là mấy cái xương sườn dính liền với nhau làm một, đó là tướng quý lắm!

Tào Cung công nói:

- Ta không tin, vậy hãy để Trùng Nhĩ Ở công quán, đợi khi nào hắn tắm ta sẽ đến xem sao.

Nói xong, liền sai người mời Trùng Nhĩ vào công quán, chỉ cung cấp cơm nước, không đặt tiệc và cũng không làm lễ tiếp khách. Trùng Nhĩ giận lắm, không ăn. Người hầu lại mời Trùng Nhĩ ra tắm. Trùng Nhĩ nhân khi đi đường bụi bặm cũng muốn tắm rửa cho được sạch sẽ, mới cởi áo để đi ra tắm. Tào Cung công cùng mấy người cận thần thay

đổi y phục, giả dạng người thường, xông vào buồng tắm, đến sát bên cạnh Trùng Nhĩ để xem xương sườn, nói nói cười cười một lúc rồi kéo nhau ra. Bọn HỒ Yển thấy nói có người lạ vào, vội vàng chạy đến, cũng nghe tiếng cười nói rầm rĩ, hỏi người trong quán mới biết là vua nước Tào. Trùng Nhĩ và bọn HỒ Yến đều tức giận.

hi Phụ CƠ từ khi can Tào Cung công không nghe, trở về đến nhà, vợ là Lã thị trông thấy nét mặt âu sầu, liền hỏi rằng:

- Chẳng hay trong triều hôm nay có việc gì mà phu quân lại ra ý buồn bã như vậy?

Hi Phụ CƠ bèn đem chuyện Trùng Nhĩ đến mà Tào Cung công không tiếp đãi kể lại cho vợ nghe. Lã thị nói:

- Mới rồi thiếp đi hái dâu Ở ngoài thành, thấy bọn Trùng Nhĩ đi qua. Thiếp không trông rõ Trùng Nhĩ, nhưng thấy các người theo hầu đều là tay hào kiệt cả, xem thế đủ biết rằng Trùng Nhĩ tất có ngày lấy lại được nước Tấn ; bấy giờ họ đem quân sang đánh nước Tào ta thì ta hối sao cho kịp! Chúa công đã không nghe lời, thì phu quân nên nghĩ cách mà tư giao với Trùng Nhĩ ; thiếp xin sửa soạn mấy bàn thực

phẩm, rồi để lẫn ngọc bích trắng vào mà dâng Trùng Nhĩ. Phu quân nên đi ngay.

Hi Phụ CƠ theo lời, đêm hôm ấy đến công quán yết kiến Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ đang đói bụng, ngồi một mình, nghĩ đến Tào Cung công mà tức giận. Bỗng nghe có quan đại phu nước Tào là Hi Phụ CƠ xin vào yết kiến và dâng thực phẩm. Trùng Nhĩ cho mời vào. Hi Phụ CƠ sụp lạy trước hết hãy xin lỗi hộ cho vua Tào, rồi sau mới thuật

đến cái tình tư giao của mình và dâng thực phẩm. Trùng Nhĩ khen rằng:

- Không ngờ nước Tào mà có người bầy tôi hiền như thế này, nếu tôi may mà được phục quốc, thì sẽ xin báo ơn lại.

Trùng Nhĩ ngồi ăn, trông thấy trong mâm cơm có ngọc bích trắng, mới hỏi Hi Phụ CƠ rằng:

- Quan đại phu có lòng tử tế mà cho ăn, để tôi được khỏi đói thế là quý lắm rồi, sao lại còn dùng đến ngọc bích?

Hi Phụ CƠ nói:

- ĐÓ là tấm lòng kính mến của chúng tôi, xin công tử cứ nhận cho.

Trùng Nhĩ nhất định không lấy ngọc bích. Hi Phụ CƠ lui về, nói riêng một mình rằng:

Trùng Nhĩ cùng khổ như vậy, mà không tham ngọc bích của ta, chí khí to tát biết thế nào mà lường được!

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ ra đi. Hi Phụ CƠ lại tiễn ra ngoài thành, đến mười dậm đường, rồi mới trở về. Trùng Nhĩ bỏ nước Tào sang nước Tống. HỒ Yển vào yết kiến quan tư mã nước Tống là công tôn Cố. Công tôn CỐ nói:

- Chúa công tôi không tự lượng sức mình, cùng với nước SỞ đánh nhau, để đến nỗi thua trận bị thương, bây giờ cũng chưa dậy được ; nhưng chúa công tôi vẫn nghe tiếng công tử Trùng Nhĩ, vốn có lòng kính mến đã lâu, nay công tử Trùng Nhl đến, thế nào chúa công tôi cũng trọng đãi.

Công tôn CỐ vào nói với Tống Tương công. Tống Tương công bãy giờ đang căm tức nước Sở, nghe nói Trùng Nhĩ đến, nghĩ thầm trong lòng rằng Tấn là một nước lớn, công tử Trùng Nhĩ lại là người hiền, mai sau tất trị nổi nước Sở, mới có ý mừng rỡ ngặt vì vết thương chưa khỏi, không ra nghênh tiếp được, liền sai công tôn CỐ mời Trùng Nhĩ vào công quán, trọng đãi như là vua chư hầu. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ cáo từ xin đi công tôn CỐ lại phụng mệnh Tống Tương công ra mời Ở lại, và hỏi riêng HỒ Yển rằng:

- Khi công tử qua nước Tề thì Tề Hoàn công tiếp đãi thế nào?

HỒ Yển kể lại chuyện Tề Hoàn công gả Khương thị cho Trùng Nhĩ và tặng các đồ xe ngựa. Công tôn CỐ về tâu với Tống Tương công.

Tống Tương công nói:

- Công tử năm xưa đã lấy con gái nước Tống ta rồi, nay ta xin tặng các đồ xe ngựa. -

Trùng Nhĩ cảm tạ vô cùng, Ở lại mấy ngày nữa. HỒ Yển thãy bệnh của Tống Tương công không có cơ khỏi được, liền đem việc phục quốc bàn riêng với công tôn Cố. Công tôn CỐ nói:

Công tử nay đi đường nhọc, muốn tạm nghỉ Ở nước tôi thì nước tôi dẫu nhỏ, cũng có thể cung

cấp được ; nhược bằng muốn nhờ binh lực nước tôi để lấy lại nước thì nước tôi vừa mới bại trận xong, khó lòng giúp nổi, xin công tử đi cầu nước khác.

HỒ Yển nói:

Ngài báo thực như thế là phải lắm!

Nói xong, liền bảo Trùng Nhĩ, rồi thu xếp hành trang để đi. Tống Tương công nghe nói Trùng Nhĩ đi, lại sai người đưa tặng lương thực và y phục. Trùng Nhĩ đi rồi, Tống Tương công bệnh mỗi ngày một nặng, chẳng được bao lâu thì mất ; lúc gần mất, Tương công bảo thế tử Vương Thần rằng:

- Ta không nghe lời Tử Ngư (công tử Mục Di) đến nỗi thua trận, nay con lên nối ngôi, việc gì cũng phải hỏi Tử Ngư mới được. SỞ là một nước thù với ta, chớ cùng với SỞ giao hiếu ; còn công tử Trùng Nhĩ khi về nước Tấn, tất có cơ làm chủ các nước được, con nên giao hiếu với Tấn để giữ yên lấy nước nhà.

Thế tử Vương Thần sụp lạy. Tống Tương công mất, thế tử Vương Thần lên nối ngôi, tức là Tống Thành công. Trùng Nhĩ bỏ nước Tống đến nước Trịnh. CÓ người báo với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công bảo các quan rằng:

- Trùng Nhĩ phản cha mà đi trốn, các nước không ai tiếp đãi cả, đi đến đâu đói khát đến đấy, đó là người bất hiếu, ta chớ nên trọng đãi

Quan thượng khanh là Thúc Thiêm can rằng:

- Trùng Nhĩ có ba điều trợ lực, thật là lòng trời muốn giúp, ta chớ nên coi thường.

Trịnh Văn công hỏi:

- Thế nào gọi là ba điều trợ lực?

Thúc Thiêm nói:

- Trùng Nhĩ xưa nay vẫn có tiếng là người hiền, đó là một điều trợ lực ; từ khi đi trốn đến giờ, nước Tấn không lúc nào được yên, có cái cơ hội phục quốc được, đó là hai điều trợ lực ; Triệu Thôi, HỒ Yển là những bậc hào kiệt đời bây giờ, đều theo giúp Trùng Nhĩ cả, đó là ba điều trợ lực. Trùng Nhĩ đã có ba điều ấy, chúa công nên trọng đãi mới được.

Trịnh Văn công nói:

Trùng Nhĩ nay già rồi, còn làm gì được?

Thúc Thiêm nói:

Nếu chúa công không trọng đãi Trùng Nhĩ thì nên giết đi, chớ để thù oán về sau.

Trịnh Văn công vừa cười vừa nói:

- Nhả ngươi nói kỳ quá, đã bảo ta trọng đãi, lại bảo ta giết đi. CÓ ân gì mà trọng đãi, có oán gì mà giết đi kia chứ!

Nói xong, truyền đóng cửa thành không cho Trùng Nhĩ vào. Trùng Nhĩ thấy Trịnh Văn công

không nghênh tiếp, liền thẳng đường đi sang nước Sở, vào yết kiến SỞ Thành vương. SỞ Thành vương cũng trọng như vua các nước chư hầu. Trùng Nhĩ khiêm nhượng, không dám nhận lễ. Tnệu Thời đứng Ở bên cạnh, bảo Trùng Nhĩ rằng:

Công tử trốn đi Ở ngoài, hơn mười năm nay, các nước nhỏ còn có ý khinh bỉ, huống chi là nước lớn ; nay nước SỞ lại trọng đãi như vậy cũng là lòng trời xui khiến, xin chúa công cứ nhận.

Trùng Nhĩ đành nhận lễ. SỞ Thành vương tiếp đãi cung kính. Trùng Nhĩ ứng đối cũng rất lễ phép. Haỉ người rất tương đắc. Trùng Nhĩ mới Ở yên nước Sở. Một hôm, SỞ Thành vương cùng Trùng Nhĩ đi săn Ở chằm Vân Mộng. SỞ Thành vương muốn khoe khoang vũ nghệ, bắn luôn hai phát, trúng được một con hươu và một con thỏ. Các

tướng đều sụp lạy để chúc mừng. Bỗng có một con gấu chạy qua trước xe, SỞ Thành vương trông thấy liền bảo Trùng Nhĩ rằng:

Sao công tử không bắn đi?

Trùng Nhĩ tay rút mũi tên, đặt vào dây cung, miệng lẩm nhẩm khấn rằng:

- Nếu ta được về làm vua nước Tấn thì xin cho phát tên này trúng vào chân phải con gấu.

Nói xong, giương cung ra bắn, mũi tên trúng ngay vào chân phải con gấu. SỞ Thành vương phục tài Trùng Nhĩ khen rằng:

Công tử bắn giỏi lắm!

Được một lúc, bỗng nghe tiếng quân sĩ huyên náo, SỞ Thành vương bèn sai người ra hỏi. Quân sĩ về báo rằng:

- CÓ một con thú Ở trong hang núi chạy ra, giống con gấu mà không phải gấu, mũỉ như mũi voi, đầu như đầu sư tử, chân như chân hổ, lông như lông sài, bờm như bờm lợn rừng, đuôi như đuôi trâu, mình to hơn mình ngựa, vằn nó đen trắng nham nhở, gươm, giáo, cung, tên cũng không giết chết nó được. NÓ ăn sắt như ăn bùn, dẫu

những thỏi sắt bằng cái trục xe, nó cũng nhai biến ra được. NÓ lại nhanh nhẹn lắm, người ta không thể trị nổi, bởi thế nên quân sĩ sợ hãi mà huyên náo cả lên!

SỞ Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

Công tử sinh trưởng Ở trung quốc, tất biết tên giống thú ấy.

Trùng Nhĩ ngảnh lại nhìn Triệu Thôi, Triệu Thôi nói:

- Giống thú ấy tên là con mạc, do kim khí Ở trong đất mà sinh ra, đầu nhỏ chân thấp, hay ăn các thứ đồng và sắt. Đem nước tiểu của nó mà tưới vào các loài kim thì các loài kim đều chảy ra nước cả.

Xương nó rắn mà đặc, trong không có tủy, dùng làm gậy chống được. Da nó dùng làm chăn đắp, có thể trừ được những thứ lam chướng.

SỞ Thành vương nói:

- Thế thì dùng cách gì mà trị nó được?

Triệu Thôi nói:

- Da thịt nó đều như sắt cả, chỉ có một đường lỗ mũi là có thể dùng ngọn giáo bằng thép mà đâm vào ; hoặc dùng lửa mà đốt lên thì nó chết ngay, bởi loài kim thường hay kỵ lửa.

Triệu Thôi vừa nói xong, Ngụy Thù Ở bên cạnh quát to lên rằng:

- Tôi không cần phải dùng đổ binh khi, xin bắt sống được con thú ấy đem về dâng đại vương.

Nói xong, liền Ở trên xe bước xuống, chạy đi để bắt con thú ấy. SỞ Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

Tôi và công tử, ta cùng đi xem ra làm sao.

Nói xong, liền giục đánh xe đi để xem. Ngụy Thù trông thấy con thú ấy, tức khắc nắm tay xông vào, đánh luôn mấy cái. Con thú ấy không sợ hãi gì cả, kêu lên như tiếng trâu rống, rồi chồm đứng dậy, thè lưỡi liếm Ngụy Thù mất một mảnh áo giáp, Ngụy Thù nổi giận, liền nhảy phăt một cái, cưỡi ngay lên mình con thú, hai tay bóp chặt lấy cổ nó. Con thú vừa chồm vừa giãy, Ngụy Thù vẫn cưỡi trên lưng nó. Được một lúc, con thú ngạt hơi, nằm phục xuống, không thể cựa quậy được. Ngụy Thù bên nhảy xuống, nắm lấy vòi con thú lôi đến trước mặt SỞ Thành vương và Trùng Nhĩ. Triệu Thôi sai quân sĩ lấy lửa hun vào đầu vòi, hơi lửa thấm vào, con thú ấy mềm cả mình mẩy ra, bấy giờ Ngụy Thù mới buông tay, rút thanh bảo kiếm để chém,

nhưng chém không đứt. Triệu Thôi nói:

- Muốn lột lấy da con thú ấy phải hun lửa mới được.

SỞ Thành vương theo lời, truyền cho quân sĩ đem lửa ra hun rồi lột da con thú ấy. SỞ Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

Các người theo hầu công tử, thực là những tay hào kiệt, nước tôi không ai được như thế!

Bấy giờ tướng nước SỞ là Thành Đắc Thần đứng Ở bên cạnh, có ý không phục, liền nói với SỞ Thành vương rằng:

- Đại vương khen bầy tôi nước Tấn là người có dũng lực, tôi xin cùng với người nước Tấn đấu võ.

SỞ Thành vương không cho ; lại bảo Thành Đắc Thần rằng:

- Người ta là khách, mình nên kính trọng mới phải.

Ngày hôm ấy đi săn về, SỞ Thành vương bày tiệc uống rượu, rất là vui vẻ Trong khi ăn tiệc, SỞ Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng:

- Khi công tử về nước rồi, công tử định lấy gì để đền ơn nước SỞ tôi?

Trùng Nhĩ nói:

Châu ngọc và nữ sắc thì đại vương chẳng thiếu gì ; còn sản vật thì quý quốc lại nhiều hơn nước tôi, tôi biết lấy gì mà đền ơn đại vương được.

SỞ Thành vương vừa cười vùa nói:

- Dẫu thế nào cũng tất có đền ơn, xin công tử cho biết trước?

Trùng Nhĩ nói:

- Nhờ uy linh của đại vương mà tôi về nước Tấn được thì tôi xin cùng với Đại vương giao hiếu để cho dân hai nước được yên ổn ; hoặc bất đắc dĩ mà cùng với đại vương giao chiến nữa thì tôi xin lui ba xá để nhường đại vương.

Tiệc xong, Thành Đắc Thần có ý tức giận, nói với SỞ Thành vương rằng:

- Đại vương trọng đãi Trùng Nhĩ như thế, mà Trùng Nhĩ nói nhiều câu không được lịch sự, vậy thì ngày khác y về nước Tấn, tất nhiên phụ ơn nước ta, xin đại vương cho phép tôi giết đi.

SỞ Thành vương nói:

- Công tử Trùng Nhĩ là người hiền, các người đi theo hầu cũng đều là những bậc tài giỏi cả, tự hồ như có trời giúp, nước SỞ ta cũng không nên trái ý trời.

Thành Đắc Thần nói:

- Nếu đại vương không giết Trùng Nhĩ thì nên bắt lấy mấy người trong bọn HỒ Yển và Triệu Thôi, chớ để cho hổ thêm cánh.

SỞ Thành vương nói:

- Dẫu bắt người ta Ở lại, mình cũng không dùng được người ta, chỉ thêm làm cho người ta oán, nay ta đang làm ơn với Trùng Nhĩ, không nên như thế.

Bấy giờ vua nước Lương vô đạo, không biết thương dân, chỉ chăm về sự đắp thành đào hào, dân trong nước ai cũng oán giận, nhiều người bỏ trốn sang nước Tần. Tần Mục công thấy lòng dân oán vua Lương như vậy, liền sai Bách Lý Hề cử binh sang đánh nước Lương. Con Tấn Huệ công là thế tử Ngữ vẫn Ở làm con tin bên nước

Tần đã lâu, nay nghe tin Tần Mục công đem quân sang đánh nước Lương mới sinh lòng oán giận nước Tần (nguyên mẹ thế tử Ngữ là người nước Lương). Sau nghe tin Tấn Huệ công bị bệnh ốm mới nghĩ thầm trong bụng rằng

- Nay ta một mình Ở nước ngoài, vạn nhất mà phụ thân ta mất đi, các quan đại phu lại lập người khác lên nối ngôi thì làm thế nào, chi bằng ta trốn về là hơn.

Nghĩ xong, đêm hôm ấy bèn đem chuyện nói với vợ là Hoài Doanh, rồi rủ vợ cùng trốn về nước Tấn. Hoài Doanh ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Chúa công sai thiếp nâng khăn sửa túi hầu thế tử, là muốn cho thế tử khỏi nhớ nhà, nếu thiếp lại đi theo thế tử thì tội thiếp to lắm! Thế tử muốn về cũng là phải, xin thế tử cứ tùy tiện, đừng nói chuyện với thiếp. Thiếp không dám theo thế tử, nhưng cũng xin giấu kín việc ấy cho thế tử.

Thế tử Ngữ trốn về nước Tấn. Tần Mục công nghe tin thế tử Ngữ trốn đi, giận lắm, bảo các quan đại phu rằng:

Hai cha con Di Ngô đều phụ ơn ta, ta tất phải báo thù. Nói xong, lại phàn nàn rằng:

- Tiếc thay? Trước kia ta không lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn!

Tần Mục công tức khắc sai người đi dò la tông tích Trùng Nhĩ xem Ở nước nào, thì biết Trùng Nhĩ Ở nước SỞ đã được mấy tháng, liền bảo công tôn Chi sang nước SỞ để đón Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ nói với SỞ Thành vương rằng:

- Tất cả, tôi đều nhờ dựa vào đại vương, không muốn lại phiền đến vua Tần nữa.

SỞ Thành vương nói:

- Nước SỞ tôi cùng với nước Tấn xa cách nhau lắm! Mà nước Tần thì tiếp giáp với nước Tấn. Vua nước Tần vốn là người hiền nay lại không bằng lòng với Di Ngô, ấy là một cơ hội trời giúp cho công tử đó, công tử nên đi.

Trùng Nhĩ tạ ơn SỞ Thành vương, rồi đi sang nước Tần, Tần Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến, thì vui mừng hớn hở ra tận ngoại thành tiếp đón, rất là long trọng. Mục CƠ (vợ Tần Mục công) cũng kính mến Trùng Nhĩ mà ghét thế tử Ngữ, mới nói với Tần Mục công, xin đem nàng Hoài Doanh gả cho Trùng Nhĩ, Tần Mục công bảo Mục

CƠ báo trước cho Hoài Doanh biết. Hoài Doanh nói:

- Thiếp đã gả mình cho thế tử Ngữ rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác hay sao!

Mục CƠ nói:

Thế tử Ngữ quyết không sang đây nữa. Nay Trùng Nhĩ là ngliời hiền mà lắm kẻ giúp, tất nhiên được về làm vua ; nếu con kết duyên với Trùng Nhĩ thì khi Trùng Nhĩ về làm vua, tất nhiên con được lập lên làm phu nhân, thành ra Tấn Tần hai nước, đời đời cùng kết thân với nhau mãi.

Hoài Doanh nín lặng giờ lâu, rồi nói rằng:

Nếu như vậy thì thiếp có tiếc gì một thân thiếp mà chẳng khiến cho hai nước giữ được tình hòa hiếu.

Tần Mục công lại sai công tôn Chi nói chuyện với Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ ngại về một điều công tử Ngữ là cháu gọi mình bằng chú, toan từ chối không nhận. Triệu Thôi nói với Trùng Nhĩ rằng:

Tôi nghe nói nàng Hoài Doanh là người đẹp mà có tài, vua Tần vẫn có lòng yêu lắm, nếu ta muốn nhờ sức nước Tần thì nên lấy con gái nước Tần mới phải, xin công tử chớ tử chối.

Trùng Nhĩ lại bàn với HỖ Yển. HỒ Yển nói:

- Nay công tử về nước, định làm tôi thế tử Ngữ, hay định thay thế tử Ngữ mà làm vua?

Trùng Nhĩ nín lặng, không nói gì cả. HỒ Yển nói:

Nếu công tử định làm tôi thế tử Ngữ thì Hoài Doanh là quốc mẫu ; nếu công tử định thay thế tử Ngữ mà làm vua thì Hoài Doanh tức là vợ của kẻ thù, còn ngại gì nữa?

Trùng Nhĩ còn có ý thẹn, Triệu Thôi nói:

- Nước còn muốn lấy, huống chỉ là vợ. Muốn làm nên việc lớn mà còn giữ cái tiết nhỏ thì sau sẽ hối không kịp?

Trùng Nhĩ nghe nói, mới thuận kết duyên với nàng Hoài Doanh. Công tôn Chi vào nói với Tần Mục công. Tần Mục công chọn ngày tốt, rồi cho làm lễ cưới. Hoài Doanh có nhan sắc hơn Khương thị nước Tề, Trùng Nhĩ mừng lắm, quên hết những sự khó nhọc trong khi đi đường. Tần Mục công vốn trọng công tử Trùng Nhĩ, lại thêm có tình thân thuộc, càng hậu đãi Trùng Nhĩ lắm. Bọn Triệu Thôi và HỒ Yển cũng nhân dịp mà được kết giao với các quan đại phu nước Tần là bọn Kiển Thúc, Bách Lý Hề và công tôn Chi để bàn việc phục quốc.

Thế tử Ngữ từ khi Ở nước Tần trốn về, vào yết kiến Tấn Huệ công. Tấn Huệ công mừng lắm, nói:

- Ta yếu đau đã lâu ngày, đang buồn không có người phó thác, nay con trốn về đây được, ta mới yên lòng.

Tháng chín năm ấy Tấn Huệ công đau nặng quá, mới gọi Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào mà dặn rằng:

Hai ngươi nên cố sức giữ gìn cho thế tử Ngữ. Hiện nay các vị công tử, ta không phải lo ngại ai cả, chỉ nên đề phòng có Trùng Nhĩ mà thôi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế sụp lạy xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Tấn Huệ công mất. Lã Di Xanh và Khước Nhuế tôn thế tử Ngữ lên nối ngôi, tức là Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lo Trùng Nhĩ Ở ngoài, tất có ngày sinh biến, mới hạ lệnh rằng:

- Phàm những người bầy tôi nước Tấn theo Trùng Nhĩ đi trốn, thì hạn trong bảy tháng, họ hàng Ở nhà phải viết thư gọi về. Ai đúng hạn mà về thì tha không bắt tội, lại cho được phục chức cũ ; nếu quá hạn không về, đều xóa tên trong sổ quan và chịu án tử hình, cha con, anh em Ở nhà cũng phải tội chết.

Lão quốc cữu là HỒ Đột có hai con là HỒ Mao và HỒ Yển, đều theo Trùng Nhĩ Ở nước Tần. Khước Nhuế khuyên HỒ Đột nên viết thư gọi về. HỒ Đột nhất định không chịu. Khước Nhuế vào nói với Tấn Hoài công rằng:

Hai con của HỒ Đột đều là người tài giỏi, nay lại theo Trùng Nhĩ thì khác nào như hổ thêm cánh. Nay HỒ Đột không chịu gọi hai con về thì cũng đáng nghi lắm, chúa công thử gọi HỒ Đột vào mà bảo, xem ý tứ lão quốc cữu ra sao?

Tấn Hoài công sai người đến triệu HỒ Đột. HỒ Đột biết ý, liền cùng với người nhà từ giã, rồi vào triều nói với Tấn Hoài công rằng:

- Lão thần già ốm Ở nhà, chẳng hay chúa công có việc gì mà triệu đến?

Tấn Hoài công nói:

- HỒ Mao và HỒ Yển Ở nước ngoài, lão quốc cữu có viết thư gọi về hay không?

HỒ Đột nói:

- Tôi chưa viết thư gọi.

Tấn Hoài công nói:

- Ta đã có hạ lệnh rằng: "Quá hạn không về thì bắt tội thân thuộc Ở nhà" lão quốc cữu không biết hay sao

HỒ Đột nói:

- Hai con tôi theo hầu Trùng Nhĩ cũng đã lâu ngày, tất phải một lòng trung thành với Trùng Nhĩ, cũng như các quan tại triều trung thành với chúa công. Giả sử nay hai con tôi có trốn về, tôi cũng kể tội mà giết đi, huống chi tôi lại còn gọi về làm gì!

Tấn Hoài công nổi giận, sai hai người lực sĩ tuốt hai lưỡi gươm kề vào cổ HỒ Đột mà bảo rằng:

Nếu nhà ngươi chịu gọi hai con về thì ta sẽ tha cho tội chết.

Tấn Hoài công lại sai người đem giấy bút đến trước mặt HỒ Đột.

Khước Nhuế cầm lấy tay HỒ Đột, bắt HỒ Đột phải viết. HỒ Đột kêu to lên rằng:

- Không phải nắm tay, tự khắc ta viết!

Nói xong, liền viết mấy chữ thật to: "Con không hai cha, bầy tôi không hai vua", Tấn Hoài công giận lắm, nói:

Mày không sợ chết à?

HỒ Đột nói:

- Tôi chỉ sợ làm con không giữ được đạo hiếu, làm tôi không giữ được đạo trung mà thôi! Còn như chết là chuyện thường, việc gì mà sợ!

HỒ Đột vươn cổ ra để chờ chém. Tấn Hoài công sai dẫn HỒ Đột ra chém Ở ngoài chợ. Quách Yển trông thấy, thở dài mà than rằng:

- Chúa công mới lên nối ngôi, chưa có ân huệ gì cả, mà đã giết chết một lão thần, chẳng bao lâu tất cũng hỏng việc thôi!

Nói xong, tức khắc cáo ốm, không ra khỏi cửa. Người nhà HỒ Đột vội vàng trốn sang nước Tần, để báo tin cho HỒ Mao và HỒ Yển biết.

Hồi 36 - Tấn Hoài Công Trốn Sang Cao Lương

HỒ Mao và HỒ Yển theo công tử Trùng Nhĩ Ở nước Tần, nghe tin phụ thân là HỒ Đột bị Tấn Hoài công giết, liền vật mình than khóc.

Triệu Thôi nói:

Người đã chết rồi, không thể sống lại được, dẫu thương cũng vô ích, chỉ bằng ta vào yết kiến công tử để bàn về việc phục quốc.

HỒ Mao và HỒ Yển gạt nước mắt, cùng với Tnệu Thôi vào yết kiến Trùng Nhĩ, đem việc HỒ Đột bị hại nói với Trùng Nhĩ Trùng Nhĩ bảo HỒ Mao và HỒ Yển rằng:

- Hai ngươi chớ có lo phiền, chờ khi ta về nước, sẽ báo thù cho hai ngươi.

Nói xong, liền đem việc nước Tấn vào nói với Tần Mục công.

Mục công nói:

- ấy là cơ hội trời muốn cho công tử trở về nước Tấn đó, công tử chớ nên bỏ hoài? Tôi xin hết lòng giúp công tử.

Triệu Thôi đỡ lời Trùng Nhĩ mà nói với Mục công rằng:

Nhà vua có lòng giúp thì xin giúp ngay cho, nếu để cho thế tử Ngữ (Tấn Hoài công) đã cải nguyên cáo miếu rồi, thì cái phần vua tôi đã định, cũng hơi khó một chút.

Tần Mục công khen phải, Trùng Nhĩ cáo từ về công quán. Bỗng nghe báo có người nước Tấn xin vào yết kiến để nói việc cơ mật. Trùng Nhĩ cho vào, hỏi họ tên là gì? Người ấy sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi là con quan đại phu nước Tấn là Loan Chi, tên gọi là Loan Thuẫn. Cha tôi thấy tân quân (Tấn Hoài công) bây giờ tính đa nghi mà lại tàn nhẫn, hay chém giết lắm, dân trong nước đều có lòng oán, vậy mới sai tôi sang đây báo tin cho công tử biết ; nếu công tử đem quân về đánh thì cha tôi xin làm nội ứng.

Trùng Nhĩ mừng lắm, đính ước với Loan Thuẫn, hẹn đến đầu năm sau thì về. Loan Thuẫn cáo từ trở về nước Tấn. Trùng Nhĩ khấn trời, rồi đem cỏ thi ra bói ; bói được hào lục quẻ "thái ", liền gọi HỒ Yển vào đoán. Hồ Yển nói:

Quẻ này là một quẻ thượng cát, công tử về nước chẳng những được nối ngôi, lại có cơ làm bá chủ chư hầu nữa.

Trùng Nhĩ đem chuyện Loan Thuẫn bảo cho HỒ Yển biết. HỒ Yển nói:

- Sáng mai công tử nên vào nói với vua Tần mượn quân về nước, chớ chậm trễ nữa.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ vào yết kiến Tần Mục công. Mục công không đợi Trùng Nhĩ phải nói, liền bảo Trùng Nhĩ rằng:

Tôi đã biết công tử đang nóng lòng phục quốc, để tôi xin thân hành đem quân đưa công tử về.

Trùng Nhĩ tạ ơn lui ra. Phi Báo nghe tin Tần Mục công sắp đem quân đưa Trùng Nhĩ về nước, mới xin làm tiên phong. Mục công thuận cho. Tháng chạp năm ấy, Mục công bày một tiệc rượu Ở Cửu Long sơn để thết đãi Trùng Nhĩ và bọn Triệu Thôi, tặng cho mỗi người một đôi bạch bích, rồi cử đại binh đưa Trùng Nhĩ về nước Tấn.

Thế tử Doanh nước Tần cũng có lòng kính mến Trùng Nhĩ lắm, đi tiễn chân đến sông Vị Dương, mới từ biệt trở về. Đại binh nước Tần kéo đến bờ sông Hoàng Hà, Tần Mục công truyền bày tiệc cùng với Trùng Nhĩ uống rượu ; rồi ân cần dặn Trùng NhI rằng:

- Khi công tử về nước, xin chớ quên vợ chồng tôl.

Nói xong, liền chia một nửa quân, sai công tử Chí và Phi Báo đưa Trùng Nhĩ sang sông Hoàng Hà còn mình thì đóng quân Ở Hà Tây để chờ tin.

Bấy giờ Hồ Thúc là người theo hầu Trùng Nhĩ, từ khi đi trốn đến giờ, vẫn chuyên giữ việc hành lý, vì đã trải nhiều phen khổ sở, đói khát Ở nước Tào, nước Vệ, nên tính rất căn cơ. HỒ Thúc bèn thu thập bao nhiêu chiếu nát, màn rách đều xếp xuống thuyền cả ; đến những đồ cơm rượu còn thừa, HỒ Thúc cũng vẫn coi như của quý, đem cả xuống thuyễn. Trùng Nhĩ trông thấy, bật cười mà bảo rằng:

Ngày nay ta sắp về làm vua nước Tấn, thiếu gì đồ châu báu, còn dùng chi đến những vật hư nát ấy!

Nói xong, liền sai người đem quẳng bỏ ở trên bờ sông, không để một thứ gì lại. HỒ Yển bèn thở dài mà than rằng:

- Công tử chưa được phú quý mà đã quên lúc bần tiện, mai sau có mới nới cũ, coi lũ chúng ta khác nào những vật hư nát ấy, chẳng cũng uổng cái công chúng ta khó nhọc trong mười chín năm trời ru!

Chi bằng ta nhân lúc công tử chưa qua sông này mà bỏ đi, họa may ngày khác công tử còn có lòng nghĩ đến!

HỖ Yển bèn đem một đôi ngọc bích trắng của Tần Mục công tặng khi trước, quỳ dâng Trùng Nhĩ mà nói rằng:

- Nay công tử qua sông Hoàng Hà này tức là đã đến địa giới nước Tấn, trong thì có bầy tôi nước Tấn, ngoài thì có các tướng nước Tần giúp đỡ, ngôi vua nước Tấn chăc hẳn phải về tay công tử, dẫu có tôi đi theo, cũng không ích gì. Tôi xin Ở lại nước Tần để làm một người ngoại thần của công tử.

Trùng Nhĩ giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

Ta đang muốn cùng các ngươi cùng hưởng phú quý, sao nhà ngươi lại nói như vậy?

HỖ Yển nói:

- Tôi tự xét mình có ba tội, nên không dám theo.

Trùng Nhĩ hỏi:

- Ba tội là những tội gì?

HỚ Yển nói:

- Tôi theo giúp công tử mà để cho công tử phải khốn Ở đất Ngũ Lộc, thế là một tội ; để cho công tử bị vua Tào và vua Vệ khinh bỉ, thế là hai tội ; khi Ở nước Tề, dám nhân lúc công tử say rượu mà đem công tử đi để cho công tử phải tức giận, thế là ba tội. Ngày trước công tử còn Ở nước ngoài, nên tôi không dám từ chối, nay công tứ đã về đến đây xin công tử cho tôi được Ở lại nước Tần, vì tôi theo hầu trong bấy

nhiêu năm, sức vóc đã suy yếu lắm rồi, khác nào như những đồ chiếu nát, màn rách, không thể dùng được nữa?

Trùng Nhĩ ứa nước mắt mà nói rằng:

Nhà ngươi trách ta, thế là phải lắm, ta xin chịu lỗi?

Nói xong, liền sai HỒ Thúc thu nhặt lấy tất cả những vật đã bỏ đi trước. Trùng Nhĩ lại ngảnh mặt xuống sông Hoàng Hà mà thề rằng:

- Nếu ta về nước mà quên công ơn các ngươi, không cùng hưởng phú quý thì xin trời tru đất diệt

Thề xong, lại cầm một viên bạch bích ném xuống sông Hoàng Hà mà nói rằng:

Xin có thần Hà Bá chứng minh cho!

Bấy giờ Giới Tử Thôi ngồi Ở chiếc thuyền bên cạnh, nghe thấy Trùng Nhĩ thề với HỒ Yển, liền cười mà nói rằng:

Công tử về được nước, chẳng qua là tự ý trời, HỒ Yển lại toan nhận lấý làm công mình hay sao? Nay ta phải Ở cùng triều với những người tham phú quý như thế, ta cũng xấu hổ lắm!

Từ bấy giờ Giới Tử Thôi có ý muốn đi ẩn.

Trùng Nhĩ qua sông Hoàng Hà, đi đến đất Lịnh Hồ, quan trấn thủ Ở đất Lịnh HỒ là Đặng Hồn đem quân ra chống giữ bị Phi Báo chém chết. Các quan trấn thủ khác đều xin hàng cả. Tấn Hoài công nghe báo, giật mình kinh sợ, sai Lã Di Xanh làm chánh tướng, Khước Nhuế làm phó tướng, đem quân ra đóng Ở đất Lư Liễu, để chống cự

với quân nước Tần. Công tử Chí nước Tần liền viết một bức thư thay lời Tần Mục công, rồi sai người đưa cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế

Trong thư đại lược nói rằng:

Vua Tần tôi làm ơn cho nước Tấn nhiều lắm, mà cha con vua Tấn bây giờ lại đem lòng phụ ơn, coi nước Tần tôi như cừu địch ; công tử Trùng Nhĩ là người hiền, dân nước Tấn đều quy phục cả, ấy là lòng trời muốn cho làm vua nước Tấn đó. Nay tôi cử đại binh đóng Ở trên sông Hoàng Hà, sai công tử Chi đưa Trùng Nhĩ về làm vua, nếu nhà ngươi biết nhân dịp này mà làm nội ứng thì sẽ tránh khỏi tai vạ về sau?

Lã Di Xanh và Khước Nhuế xem xong bức thư, ngẩn người ra một lúc, không biết nói thế nào được. Muốn chống cự lại thì sợ quân nước Tần thế mạnh không thể địch nổi ; muốn làm nội ứng để đón Trùng Nhĩ về làm vua thì lại sợ Trùng Nhĩ nhớ thù cũ mà giết mình để đền mạng cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ chăng, bởi vậy cứ ngần

ngại mãi. Sau mới nghĩ được một kế, liền viết thư trả lời công tử Chí.

Trong thư đại lược nói rằng:

Chúng tôi nay tự xét rằng đối với công tử là người có tội, vậy nên không dám bãi binh, nhưng bổn tâm chúng tôi thật vốn muốn tôn phù công tử, nếu chúng tôi được cùng với các quan theo hầu công tử ngày nay cùng thề rằng sau này quyết không làm hại lẫn nhau, bấy giờ chúng tôi sẽ xin vâng mệnh".

Công tử Chí đọc bức thư trả lời, biết là Lã Di Xanh và Khước Nhuế bèn sai người đón vào, hai người bày tỏ tâm sự cho công tử Chí biết, và nói rằng:

Chúng tôi vẫn muốn làm nội ứng, nhưng sợ công tử Trùng Nhĩ không có lòng bao dung cho, vậy phải xin ăn thề.

Công tử Chí nói:

Nếu ông tạm lui quân về phái tây bắc, thì tôi sẽ nói lại với công tử Trùng Nhĩ mà cho ông được ăn thề.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế vâng lời, liền rút quân về đóng Ở đất Châu Thành. Công tử Chí đem lời Lã Di Xanh và Khước Nhuế nói với công tử Trùng Nhĩ. Công tử Trùng Nhĩ sai HỒ Yển và công tử Chí đến đất Châu Thành hỘi thề với Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Thề xong, Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người theo HỒ Yển đi nghênh tiếp Trùng Nhĩ đến đất Châu Thành.

Tấn Hoài công chờ mãi, không thấy tin tức Lã Di Xanh và Khước Nhuế, mới sai Bột Đề đi đốc chiến. Bột Đề đi đến nửa đường, nghe tin Lãã Di Xanh và Khước Nhuế rút quân về đất Châu Thành cùng với HỖ Yển và công tử Chí giảng hòa, định đón Trùng Nhĩ về làm vua, thì vội vàng về báo tin cho Tấn Hoài công biết. Tấn Hoài công giật mình kinh sợ, liền triệu các quan triều thần vào để thương nghị. Các quan triều thần xưa nay vẫn mến phục Trùng Nhĩ ; lại thấy Tấn Hoài công chỉ tín dùng Lã Di Xanh và Khước Nhuế nên cũng có ý chán. Nay thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế đã làm phản rồi, họ mới bảo nhau người thì cáo ốm, người thì cáo bận việc nhà không vào dự hội. Tấn Hoài công thở dài mà than rằng:

Chẳng ngờ chỉ vì ta bỏ trốn về để mếch lòng nước Tần, mà đến nỗi thế này?

Bột Đề nói:

- Nay các quan tnều thần cùng tư ước với nhau để đón vua mới, thế thì chúa công phải tránh đi mới được. Tôi xin theo hầu chúa công mà trốn sang đất Cao Lương.

Tấn Hoài công nghe lời, cùng với Bột Đề đi trốn. Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người đón công tử Trùng Nhĩ về rồi sụp lạy xin lỗi.

Trùng Nhĩ lấy lời ngọt ngào phủ dụ. Bọn Triệu Thôi cũng cùng với Lã Di xanh và Khước Nhuế bày tỏ tâm phúc, không nghi kỵ điều gì cả.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế yên lòng, mời công tử Trùng Nhĩ vào đất Khúc ốc. Các quan triều thần rủ nhau đến đất Khúc ốc để nghênh tiếp rồi rước Trùng Nhĩ về kinh thành. Công tử Trùng Nhĩ lên nối ngôi, tức là Tấn Văn công.

Tấn Văn công từ năm bốn mươi ba tuổi trốn sang nước Địch, năm năm mươi nhăm tuổi sang Ở nước Tề, năm sáu mươi mốt tuổi sang Ở nước Tần, đến bây giờ phục quốc lên làm vua thì đã sáu mươi hai tuổi. Tấn Văn công khi đã lên làm vua rồi, bèn mật sai người sang đất Cao Lương để giết Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lên làm vua từ tháng chín năm trước đến tháng hai năm sau thì bị giết, tất cả mới được có sáu tháng. Bột Đề thấy Tấn Hoài công bị giết, lại trốn về nước Tấn.

Tấn Văn công bày tiệc để thết đãi quan tướng nước Tần là công tử Chí, và khao thưởng quân sĩ. Phi Báo sụp lạy Tấn Văn công, xin phép cải táng cho cha là Phi Trịnh Phủ. Tấn Văn công thuận cho, rồi muốn giữ Phi Báo Ở lại tnều để dùng, nhưng Phi Báo chối từ nói rằng:

Tôi đã trót sang làm quan với Tần thì không dám bỏ mà về với chúa công.

Phi Báo cáo từ Tấn Văn công, rổi cùng với công tử Chí trở về đất Hà Tây, báo tin cho Tần Mục công biết, Tần Mục công liền rút quân về nước.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế dẫu sợ thế nước Tần, phải đón Trùng Nhl về nối ngôi, nhưng trong lòng vẫn nghi ky, lại xấu hổ với bọn Tnệu Thôi, mới bàn nhau làm phản, cùng nhau lập mưu đốt cung để giết Trùng Nhĩ, rồi lập một vị công tử khác ; ngặt vì khắp trong triều bây giờ không biết mưu với ai được, chỉ có Bột Đề là một kẻ cừu

địch với Tấn Văn công khi trước là có thể cùng bàn được thôi, liền sai người đi gọi Bột Đề.

Bột Đề thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người gọi, vội vàng đến ngay. Lã Di Xanh và Khước Nhuế đem việc đốt cung nói với Bột Đề, Bột Đề bằng lòng và nhận lời, nhưng trong lòng không cho làm phải. nghĩ thầm một mình rằng:

- Ngày trước ta phụng mệnh Tấn Hiến công và Tấn Huệ công đi giết Trùng Nhĩ, chẳng qua là lúc bấy giờ ta chỉ biết một lòng vì chủ mà thôi. Nay Tấn Hoài công đã chết rồi, Trùng Nhĩ lên nối ngôi, nước Tấn mới được yên ổn ; nếu ta lại làm những việc đại nghịch bất đạo ấy thì chẳllg những rằng chưa chắc ta đã làm gì nổi Trùng Nhĩ là người có trời giúp, mà giả sử ta có giết được Trùng Nhĩ nữa thì các người

theo hầu Trùng Nhĩ cũng vị tất đã để cho ta yên, chi bằng ta đem cáo giác việc này ra, thì lại là một con đường tiến thân cho ta được đây.

Bột Đề lại nghĩ thầm:

Mình là người có tội, vào gọi cửa cung sao được!

Bột Đề nghĩ vậy rồi đêm hôm ấy đến yết kiến HỒ Yển. HỒ Yển trông thấy Bột Đề, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi đối với chúa công ta là người có tội to lắm, sao không tìm đường trốn tránh cho xa, mà lại đang đêm tới đây để làm gì?

Bột Đề nói:

Tôi đến đây là có ý muốn xin vào yết kiến chúa công nhờ quốc cữu tiến dẫn cho.

Hồ Yển nói:

Nhà ngươi vào yết kiến chúa công thì thật là dẫn thân vào chỗ chết!

Bột Đề nói:

Tôi có một việc cơ mật, muốn vào tâu với chúa công để cứu lấy tính mệnh người trong nước.

HỒ Yển liền đưa Bột Đề đến cửa cung, rồi gọi cửa vào trước, đem việc Bột Đề xin vào yết kiến nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công nól:

- Bột Đề còn có việc gì mà bảo là cứu được tính mệnh người trong nước, chẳng qua là hắn ta sợ để nhờ quốc cữu tiến dẫn đó mà thôi

HỒ Yển nói:

Chúa công nay mới lên nối ngôi, cũng nên bỏ điều hiềm khích cũ mà cầu lời nói thẳng mới phải, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công có ý ngần ngừ, liền bảo nội thị truyền mắng Bột Đề rằng:

- Ngày trước nhà ngươi chém đứt vạt áo của ta, cái áo ấy hãy còn đó, ta trông thấy lúc nào vẫn còn rùng mình ; Sau nhà ngươi lại phụng mệnh Huệ công sang nước Địch để giết ta, may mà lòng trời giúp ta, nhà ngươi không thể giết nổi. Nay ta về nước, nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa! Thôi thì nhà ngươi nên tìm đường

trốn tránh cho xa, kẻo ta bắt mà trị tội đó.

Bột Đề cười khanh khách mà đáp rằng:

Chúa công Ở nước ngoài lưu lạc trong mười chín năm trời mà còn chưa hiểu thấu được thế sự hay sao! Hiến công ngày xưa là thân phụ của chúa công, mà Huệ công cũng là thân đệ của chúa công đó, thế mà cha muốn giết con, em muốn giết anh, huống chi là Bột Đề này. Bột Đề này là một đứa tiểu thần, bấy giờ chỉ biết có Hiến công và Huệ công mà thôi, nào đã biết chúa công là ai. Ngày xưa Quản Di Ngô vì Công tử Củ mà bắn trúng vao vòng đai của Tề Hoàn công. thế mà tề hoàn công còn dùng Quản Di Ngô để nêu được nghiệp bá ; nếu Tề Hoàn công cũng nghĩ như bụng chúa công ngày nay thì dễ thường phải báo cái thù bắn trúng vòng đai, mà bở sự nghiệp bá chủ hay sao? Nay chúa công không cho tôi vào yết kiến, tôi cũng chẳng tổn hại gì, chỉ e tôi đã đi rồi thì cái tai vạ của chúa công cũng sắp đến nơi đấy!

Nội thị vào nói lại với Tấn Văn công. HỒ Yển nói:

- Bột Đề tới đây, tất có biết được chuyện gì mà muốn nói, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công bèn cho triệu Bột Đề vào. Bột Đề vào đến trong cung, không xin lỗi những việc trước, chỉ sụp lạy hai lạy, rồi nói:

- Tôi xin chúc mừng chúa công!

Tấn Văn công nói:

Ta lên nối ngôi đã lâu, bây giờ nhà ngươi mới đến chúc mừng, chẳng cũng chậm lắm ru?

Bột Đề nói:

- Chúa công lên nối ngôi, cũng chưa đủ chúc mừng, nay gặp Bột Đề này mới giữ vững được ngôi ấy, vậy tôi xin chúc mừng chúa công.

Tấn Văn công lấy làm lạ, đuổi hết người xung quanh đi rồi hỏi Bột Đề. Bột Đề bèn đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế mưu làm phản kể lại một lượt, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công nên tức khắc cùng với quốc cữu (Hồ Yển) trốn sang nước Tần, rồi đem quân Tần về thì mới có thể dẹp yên được cái loạn này. Tôi xin Ở nhà để làm nội ứng mà giết Lã Di Xanh và Khước Nhuế.

HỒ Yển nói:

Việc đã cấp bách, tôi xin theo chúa công đi, còn công việc trong nước, đã có Triệu Thôi lo liệu.

Tấn Văn công lại dặn Bột Đề rằng:

- Nhà ngươi nên cố sức, sau này ta sẽ trọng thưởng.

Bột Đề cáo từ lui ra. Tấn Văn công cùng với HỒ Yển bàn định, gọi mấy người nội thị tâm phúc vào, dặn báo các công việc, và cấm không được tiết lộ ra cho ai biết. Canh năm đêm hôm ấy, Tấn Văn công giả cách cảm hàn đau bụng, sai một nội thị nhỏ cầm đèn đưa ra nhà xí, rồi theo cửa sau, cùng với HỒ Yển lên xe trốn sang nước Tần.

Sáng hôm sau, trong cung có tin truyền ra là Tấn Văn công ốm mệt, các quan bèn kéo đến hỏi thăm, nhưng đều không được vào. Người nội thị canh cửa nói:

- Đêm hôm qua chúa công bị cảm hàn, có truyền cho chúng tôi nói với các quan biết rằng mấy hôm nữa sẽ ra tiếp kiến.

Các quan đều tưởng là Tấn Văn công ốm thật. Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe nói Tấn Văn công có bệnh, trong lòng mừng thầm mà nói rằng:

Thế mới thật trời giúp cho ta giết Trùng Nhĩ?

Tấn Văn công cùng với HỒ Yển đi đến địa giới nước Tần, sai người đưa mật thư sang cho Tần Mục công, ước đến hội nhau Ở đất Vương Thành. Tần Mục công nghe nói Tấn Văn công giả dạng thường dân trốn sang nước Tần, biết là nước Tấn có biến loạn, mới giả cách đi săn, rồi đến đất Vương Thành hội nhau với Tấn Văn công. Tấn Văn công đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế âm mưu làm phản nói cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công cười mà nói rằng:

- Ý trời đã định, Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm gì nổi! Tôi chắc rằng bọn Tnệu Thôi Ở nhà tất dẹp tan đám giặc ấy, nhà vua chớ ngại!

Nói xong, liến sai công tôn Chi đem quân ra đóng Ở cửa sông Hoàng Hà để nghe ngóng tin tức. Tấn Văn công hãy Ở tạm đất Vương Thành

Bột Đề sợ Lã Di Xanh và Khước Nhuế có ý nghi, mới giả cách đến nhà Khước Nhuế để bàn

định mưu kế, rồi cùng với Lã Di Xanh vào đốt cung và chực giết Trùng Nhĩ, nhưng không thấy Trùng Nhĩ đâu cả mới sợ hãi đem nhau đi trốn. Bọn Triệu Thôi tưởng là trong cung phát hỏa vội vàng đem quân vào cứu, mãi đến sáng rõ mới biết là

Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản ; mọi người lại tìm không thấy Tấn Văn công, nên đều giật mình kinh sợ, sau hỏi bọn nội thị mới biết là Tấn Văn công đã đi đâu mất từ mấy hôm trước rồi. Triệu Thôi nói:

- việc này hỏi đến HỒ quốc cữu thì mới biết rõ được.

HỒ Mao nói:

- Em tôi là HỒ Yển, vào cung từ mấy hôm trước mà đến nay cũng chưa thấy về, tôi chắc hắn đi theo chúa công đó? Ý chừng chúa công biết cái mưu của Lã Di Xanh và Khước Nhuế, nên mới phòng bị trước như vậy. Nay chúng ta chỉ nên sửa sang lại các nơi cung điện, để đợi chúa công về.

Ngụy Thù nói:

- Bọn phản nghịch định đốt cung mà giết chúa công, tội thật đáng chết, nay dẫu chúng chạy trốn, chắc cũng chưa xa, để tôi xin đem quân đi đuổi bắt.

Triệu Thôi nói:

- Hai đứa phản nghịch ấy dẫu trốn đi, chẳng bao lâu rồi cũng bắt được, nay chúa công đi vắng, ta không nên động binh.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe tin Tấn Văn công chưa chết, sợ các quan đại phu cử binh đuổi theo, mới định trốn sang nước ngoài, nhưng chưa biết đến nước nào cho tiện. Bột Đề lại đánh lừa rằng:

Vua nước Tấn lập hay là bỏ, đều tự ý nước Tần cả, vả chăng hai ngài cùng với vua Tần cũng có quen biết từ trước, nay hai ngài cứ sang đầu với vua Tần, nói dối là trong cung thất hỏa, Trùng Nhĩ đã chết cháy rồi, và xin đón công tử Ung vễ làm vua. Khi công tử Ung đã về nối ngôi thì Trùng Nhĩ dẫu sống cũng khó lòng mà tranh lại nổi.

Lã Di Xanh nói:

- Vua Tần khi trước đã cùng ta hội thề Ở đất Vương Thành, nay ta nên sang đầu, nhưng chẳng biết vua Tần có lòng dung nạp hay không?

Bạt Đề nói:

Để tôi sang trước nói xem thế nào, nếu vua Tần không nghe, bấy giờ ta sẽ liệu kế.

Bột Đề đi đến cửa sông Hoàng Hà, nghe tin công tôn Chi đóng quân Ở bên kia sông, liền đem sự tình đầu đuổi kể lại cho công tôn Chi biết:

Công tôn Chi nói:

- Bọn phản nghịch đã sang xin hàng như vậy ta nên dụ mà giết Nói xong, liền viết một bức thư giao Bột Đề cầm đưa cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng:

Khi Trùng Nhĩ về nước. có nói với chúa công tôi xin nộp đất, vậy nên chúa công tôi sai đóng quân Ở đây để đợi cắm địa giới, sợ lại như Tấn Hiếu công ngày trước ; nay nghe tin Trùng Nhĩ bị chết cháy, mà hai ngài lợi có ý muốn đón công tử Ung, chúa công tôi cũng bằng lòng lắm, xin hai ngài nên mau mau sang ngay để cùng bàn định".

Lã Di Xanh và Khước Nhuế tiếp được thư, vui mừng đi ngay.

Khi đến đất Hà Tây, công tôn Chi ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc để thết đãi Lã Di Xanh và Khước Nhuế vững dạ không nghi ngại gì cả. Công tôn Chi sai người phi báo cho Tần Mục công, để Tần Mục công đến Ở Vương Thành trước. Lã Di xanh và Khước Nhuế chơi bời ba ngày, rồi nói với công tôn Chi xin vào yết kiến Tần Mục công. Công tôn Chi nói:

Chúa công tôi hiện đang Ở đất Vương Thành, mời hai ngài qua đấy để cùng hội một thể ; còn quân sĩ xin cho đóng lại đây, chờ khi hai ngài trở về, bấy giờ sẽ kéo sang nước Tấn. Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe lời, theo công tôn Chi sang đất Vương Thành ; khi đến đất Vương Thành, Bột Đề cùng công tôn Chi vào thành trước, yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công sai Phi Báo ra đón Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi bảo Tấn Văn công nấp sẵn Ở phía sau bức bình phong. Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào yết kiến Tần Mục công, nói với Tần Mục công xin lập công tử Ung.

Tần Mục công nói:

Công tử Ung hiện đã Ở đây rồi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế đồng thanh nói rằng:

- Nếu vậy xin cho chúng tôi được yết kiến vua mới.

Tần Mục công gọi:

- Vua mới đâu, xin mời ra đây?

Bỗng thấy phía sau bình phong có mợt vị quý nhân từ từ bước ra. Lã Di Xanh và Khước Nhuế ngẩng mặt lên nhìn xem ai thì là Tấn Văn công Trùng Nhĩ. Lã Di Xanh và Khước Nhuế giật mình kinh sợ, chẳng còn hồn vía nào cả, sụp lạy xin lỗi. Tần Mục công mời Tấn Văn công cùng ngồi. Tấn Văn công mắng Lã Di Xanh và Khước Nhuế

rằng:

- Mấy đứa nghịch tặc kia, ta có xử tệ gì với chúng mày mà chúng mày làm phản, nếu không có Bột Đề cáo giác cho ta biết mà tránh đi, thì ngày nay ta đã ra tro rồi!

Bấy giờ Lã Di Xanh và Khước Nhuế mới biết là Bột Đề làm phản mình, liền nói với Tấn Văn công rằng:

Bột Đề đã cùng với chúng tôi ăn thề, xin chúa công chớ tha tội cho y.

Tấn Văn công cười mà nói rằng:

- Nếu Bột Đề không cùng với ngươi ăn thề thì sao biết hết được âm mưu của các ngươi như vậy!

Nói xong, liền truyền cho võ sĩ đem Lã Di Xanh và Khước Nhuế ra chém, lại sai Bột Đề đi giám

sát. Được một lúc, vũ sĩ đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế nộp Ở dưới thềm. Tấn Văn công sai Bột Đề đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến đất Hà Tây để phủ dụ quân sĩ lại báo tin về cho người trong nước biết. Triệu Thôi cùng các quan

đại phu vội vàng đem xa giá đi đón tiếp Tấn Văn công.

Hồi 37 - Giới Tử Thôi Cõng Mẹ Đi Ẩn

Tấn Văn công đã giết được Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi, đứng dậy tạ ơn Tần Mục công, và xin lấy lễ phu nhân đón nàng Hoài Doanh về nước. Tần Mục công nói:

Tiện nữ khi trước đã thất thân với công tử Ngữ rồi, có đâu lại dám đương cái lễ tôn quý ấy?

Tấn Văn công nói:

Nước tôi cùng quý quốc giao hiếu đã mấy đời nay, nếu không dùng lễ pbu nhân thì sao làm chủ được việc tôn tự, xin nhà vua chớ nên từ chối.

Tần Mục công mừng lắm, liền cho Tấn Văn công làm lễ đón Hoài Doanh về nước. Khi về đến nước Tấn, Tấn Văn công lập Hoài Doanh làm phu nhân. Tấn Văn công nghĩ đến việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản, có lòng tức giận, muốn giết hết vây cánh của hai người. Triệu Thôi can rằng:

Huệ công và Hoài công ngày xưa vì nghiêm khắc quá mà bị người ta oán, nay chúa công phải khoan dung mới được.

Tấn Văn công nghe lời, hạ lệnh đại xá cho bọn vây cánh Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Bọn này dẫu thấy Tấn Văn công đã đại xá cho nhưng trong lòng không được yên, thường phao ra những tin đồn nhảm. Tấn Văn công thấy vậy, vẫn có ý lo.

Một hôm, mới mờ mờ sáng, có kẻ tiểu lại là Đầu Tu xin vào yết kiến. Tấn Văn công đang xõa tóc gội đầu, nghe báo có Đầu Tu đến, nổi giận nói rằng:

Người ấy khi trước lấy trộm tiền bạc của ta, khiến cho ta thiếu thốn phải ăn xin Ở nước Tào và nước Vệ, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa?

Nói xong, liến sai nội thị đuổi ra. Đầu Tu nói:

- CÓ phải chúa công đang gội đầu đó không?

Nội thị giật mình kinh sợ, nói:

- Tại sao nhà ngươi lại biết?

Đầu Tu nói:

- Người ta lúc gội đầu thì cúi đầu cong mình, vì vậy quả tim phải úp xuống ; mà quả tim đã lộn ngược như thế thì lời nói ra tất cũng điên đảo, bởi thế mà không cho ta vào yết kiến. Ngày trước chúa công dung thứ cho Bột Đề, mà thoát được cái nạn Lã Di Xanh và Khước Nhuế, bây giờ lại không dung thứ Đầu Tu này được hay sao!

Đầu Tu đến đây tất là có kế sách giữ yên được nước Tấn, nếu chúa công không cho vào yết kiến thì Đầu Tu từ đây sẽ xin trốn đi!

Nội thị vội vàng vào tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- ĐÓ là điều lỗi của ta!

Nói xong, liền đội mũ mặc áo chỉnh tề, rồi cho Đầu Tu vào yết kiến. Đầu Tu vào, sụp lạy xin lỗi, rồi nói với Tấn Văn công rằng:

Chúa công có biết bọn vây cánh của Lã Di Xanh và Khước Nhuế bao nhiêu người không?

Tấn Văn công cau mày đáp rằng:

- Nhiều lắm!

Đầu Tu nói:.

- Bọn ấy tự nghĩ mình tội to, dẫu chúa công đã có lệnh đại xá rồi, nhưng vẫn đem lòng nghi ngại, chúa công nên nghĩ cách nào khiến chúng được yên tâm.

Tấn Văn công nói:

- Muốn chúng yên tâm thì dùng cách gì được?

Đầu Tu nói:

- Ngày trước tôi lấy trộm tiền bạc của chúa công, khiến chúa công bị cơ khổ ; tội của tôi, người trong nước ai cũng biết cả, nay chúa công đi chơi, nên dùng tôi làm một người đánh xe, để người trong nước đều trông thấy biết là chúa công không nghĩ đếu điều thù oán cũ. Như vậy còn ai đem lòng nghi ngại nữa!

Tấn Văn công khen phải, rồi mượn cớ đi ra tuần thành, dùng Đầu Tu làm người đánh xe. Những vây cánh của Lã Di Xanh và Khước Nhuế trông thấy, đều thì thào bảo nhau:

Đầu Tu ngày trước lấy tiền bạc của chúa công, mà nay chúa công còn dung thứ, huống chi là người khác!

Từ bấy giờ không còn những tin đồn nhảm nữa. Tấn Văn công từ khi còn làm công tử, đã lấy hai vợ: người vợ thứ nhất là Từ Doanh, chết đi ; người thứ hai là Bức Cật, sinh được một trai tên là Hoan, và một gái tên là Bá Cơ, sau Bức Cật chết Ở đất Bồ. Lúc Tấn Văn công đi trốn, hai con là Hoan và Bá CƠ đều bỏ Ở đất BỒ cả ; bấy giờ Đầu Tu lại nhận lấy mà gửi nhà Toại thị (người đất Bồ) nuôi hộ. Một hôm, Đầu

Tu đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công giật mình mà hỏi rằng:

- Ta tưởng hai đứa bé đã chết trong loạn lạc từ lâu rồi! Sao đến bây giờ nhà ngươi mới nói?

Đầu Tu nói:

- Chúa công chu du các nước, đến đâu lấy vợ Ở đấy, sinh hạ cũng được nhiều con ; công tử Hoan dẫu còn sống, nào biết chúa công có còn thương đến hay không? Bởi vậy tôi chưa dám nói vội.

Tấn Văn công nói:

- Nếu nhà ngươi không nói thì thành ra ta mang tiếng là người bất từ.

Nói xong, liền sai Đầu Tu đến đất Bồ, trọng thưởng cho Toại thị, rồi đón công tử Hoan và Bá CƠ về, để cho nàng Hoài Doanh nhận làm con. Lại lập công tử Hoan làm thế tử và đem Bá CƠ gả cho Triệu Thôi, gọi là Tnệu Cơ.

Vua nước Địch nghe tin Tấn Văn công đã về nối ngôi, sai sứ đến chúc mừng, và đưa nàng Quý Ngỗi vế nước Tấn. Tấn Văn công hỏi Quý Ngỗi đã bao nhiêu tuổi. Quý Ngỗi nói:

Cách biệt trong tám năm nay, bây giờ thiếp đã ba mươi hai tuổi rồi!

Tấn Văn công nói bỡn rằng:

Còn may mà xa cách chưa đếu hai mươi nhăm năm.

Tề Hiếu công cũng sai người đưa nàng Khương thị về nước Tấn.

Tấn Văn công tạ ơn Khương thị. Khương thị nói:

Thiếp không phải là không muốn cảnh vợ chồng sum họp, nhưng sở dĩ bấy giờ thiếp muốn cho chúa công ra đi, chính là mong có ngày hôm nay đó.

Tấn Văn công đem những điều đức hạnh của Quý Ngỗi và Khương thị thuật lại cho Hoài Doanh nghe. Hoài Doanh cũng ngợi khen mãi, rồi xin nhường lại ngôi phu nhân. Bấy giờ Tấn Văn công định lại ngôi bậc Ở trong cung: đặt Khương thị làm phu nhân ; thứ hai đến Quý Ngỗi ; thứ ba mới đến Hoài Doanh. Triệu CƠ (tức là nàng Bá Cơ, con gái Tấn Văn công) nghe tin Quý Ngỗi về, cũng khuyên chồng là Triệu Thôi cho người đi đón mẹ con nàng Thúc Ngỗi. Triệu Thôi từ chối nói:.

Chúa công đã gả nàng cho ta, có đâu tôi còn dám nghĩ đến vợ con Ở nước Địch.

Triệu CƠ nói:

- Câu nói bạc đức ấy, thiếp không muốn nghe đâu! Thiếp dẫu là con chúa công thật, nhưng Thúc Ngỗi lấy trước, và đã có con, lẽ nào phu quân lại yêu mới bỏ cũ cho đành?

Triệu Thôi ngoài miệng dẫu bảo nghe lời nhưng trong lòng cũng chưa nhất quyết. Triệu CƠ liền vào cung, tâu với Tấn Văn công rằng:

Xin phụ thân bảo Triệu tướng quân đón nảng Thúc Ngỗi về, kẻo để cho con mang tiếng là người bất hiền.

Tấn Văn công sai người sang nước Địch đón mẹ con Thúc Ngỗi về. Triệu CƠ xin nhường Thúc Ngỗi làm vợ cả. Triệu Thôi nhất định không nghe. Tnệu CƠ nói:

- Người ta hơn tuổi mà lấy trước, thiếp ít tuổi mà lại lấy sau. Và thiếp nghe nói con nàng tên là Thuẫn, năm nay đã trưởng thành mà lại có tài vậy thiếp nên nhường là phải ; nếu phu quân không nghe thì thiếp xin về cung.

Triệu Thôi bất đắc dĩ lại đem lời nói của Triệu CƠ tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Con gái ta biết nhường như thế là phải?

Nói xong, liền truyền gọi mẹ con Thúc Ngỗi vào triều, rồi cho Thúc Ngỗi làm vợ cả Triệu Thôi.

Thúc Ngỗi cũng cố ý xin từ chối. Tấn Văn công giảng giải mãi, nói đó là ý muốn của Tnệu Cơ, Thúc Ngỗi mới chịu nhận. Bấy giờ Triệu Thuẫn mới mười bảy tuổi, mà học hành thông thái, lại giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung. Triệu Thôi lấy làm yêu

lắm. Sau Triệu CƠ cũng sinh được ba con là Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, nhưng tài giỏi đều không bằng Triệu Thuẫn.

Tấn Văn công ban thưởng cho những người có công phục quốc, chia ra làm ba hạng: một là những người tòng vong ; hai là những người tống khoản ; ba là những người nghênh hàng. Trong ba hạng ấy lại tùy theo người nào có công khó nhọc nhiều hay ít mà chia hơn kém: những người tòng vong thì Triệu Thôi và HỒ Yển đứng

đầu ; những người tống khoản thì Loạn Chi và Khước Tần đứng đầu ; những người nghênh hàng thì Khước BỘ Dương và Hàn Giản đứng đầu

Tấn Văn công lại đem năm đôi ngọc bích ban cho HỒ Yển, để đền lại viên ngọc bích ném xuống sông Hoàng Hà khi trước. Lại nghĩ đến HỒ Đột bị chết oan, truyến lập miếu Ở núi Mã Yên để thờ, đổi tên núi ấy là núi HỒ Đột. Tấn Văn công ban thưởng công thần xong, lại ra một tờ chiếu treo Ở cửa thành nói rằng: "Nếu người nào có công lao mà chưa được dự thưởng thì cho phép cứ tự nói ra".

HỒ Thúc nói với Tấn Văn công rằng:

Tôi theo chúa công, từ khi còn Ở đất Bồ, cho đếu khi chu du khắp các nước, lúc nào tôi cũng hầu hạ Ở bên cạnh, nay chúa công thưởng công cho những người tông vong mà khồng nhớ đến tôi, chẳng hay tôi có tội gì?

Tấn Văn công nói:

- Trong bọn tòng vong: người nào lấy điều nhân nghĩa mà khuyên bảo ta thì là công đầu ; người nào vì ta mà bàn mưu lập kế thì là công thứ hai ; người nào xông pha mũi tên hòn đạn để giữ gìn cho ta thì là công thứ ba ; còn những người nào chỉ có công theo hầu khó nhọc mà thôi thì lại Ở dưới nữa. Vậy nên ta thướng cho ba hạng trên trước rồi sẽ đếu lần nhà ngươi.

HỒ Thúc thẹn mà lui ra. Tấn Văn công truyền đem vàng lụa trong kho ban thưởng cho tất cả các tôi tớ hầu hạ, ai cũng lấy làm bằng lòng. Chi có Ngụy Thù và Điên Hiệt cậy mình vũ dũng, thấy Triệu Thôi và HỒ Yển đều là văn thần, chỉ biết làm việc tư lệnh văn thư mà lại được trọng thưởng hơn mình, có ý không phục, thường vẫn

kêu ca oán giận. Tấn Văn công nể hai người có công lao, vậy nên không nói đến.

Giới Tử Thôi cũng là một người trong bọn tòng vong, nhưng tinh khí điềm đạm, từ khi mới về đến sông Hoàng Hà, thấy HỒ Yển có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn Ở lẫn với bọn ấy ; đến lúc Tấn Văn công lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo ốm về nhà, yên phận nghèo khổ, vẫn đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già. Khi Tấn Văn công ban thưởng công thần, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi mất, không hỏi đến.

Người láng giềng của Giới Tử Thôi là Giải Trương, thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng ; lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói: "Nếu người nào có công lao mà chưa được dự thưởng thì cho phép cứ tự nói ra" bèn vội vàng gọi cửa, báo tin cho Giới Tử

Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói gì cả. Bà mẹ Ở dưới bếp nghe tiếng, bảo Giới Tử Thôi rằng:

Mày khó nhọc trong mười chín năm trời, đã từng cắt thịt đùi để dâng chúa công, sao bây giờ mày không nói ra mà lĩnh thưởng, họa may được một vài chung thóc, chẳng côn hơn đi khâu giày thuê hay sao!

Giới Tử Thôi nói:

- Các con Hiến công, cả thẩy chín người, chỉ có chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên trời truất ngôi mà để cho chúa công. Các người theo hầu, không biết ý trời, dám tự nhận là công mình, con nghĩ lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn?

Bà mẹ nói:

Mày dẫu không muốn làm quan, cũng nên vào yết kiến một lần, để khỏi uổng cái công lao cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi nói:

- Con đã không muốn làm quan thì còn vào yết kiến làm gì!

Bà mẹ nói:

- Con làm được một người liêm sỉ, có lẽ nào ta lại không làm được bà mẹ người liêm sỉ hay sao! Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chớ nên Ở chỗ này.

Glới Tử Thôi mừng lắm, nói:

Con vẫn yêu chỗ Miên Thượng là một nơi núi cao hang sâu, nay con xin đem mẹ đến Ở đấy.

Nói xong, liền cõng bà mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhả trong hang mà ở. Láng giềng hàng xóm không ai biết là Giới Tử Thôi đi đâu cả, chỉ một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương bèn viết một bức thư, đang đêm đem đến treo Ở cửa triều. Sáng hôm sau, có một cận thần bắt được, đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc Trong thư nói:

CÓ một con rồng. khi còn hoạn nạn cô thế, đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng không có ăn. một rắn cắt đùi. nay rồng trở về đã được yên sở. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một con, chẳng ai hỏi đến!"

Tấn Văn công đọc xong, giật mình nói rằng:

Đây là Giới Tử thôi oán giận ta đó? Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng ta, nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, ấy là một điều lỗi của ta vậy.

Bèn sai người đi triệu Giới Tử Thôi. Khi người ấy đến nơi thì thấy Giới Tử thôi đã đi mất rồi. Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng, để hỏi xem Giới Tử thôi đi đâu ; ai biết chỉ dẫn thì thưởng cho làm quan. Giải Trương bèn tâu với Tấn Văn Công rằng:

- Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là của tôi làm thay đó! Giới Tử Thôi không

muốn cầu thưởng, đã cõng mẹ vào ẩn Ở trong hang núi ở đất Miêu Thượng, vậy nên tôi viết bức thư ấy để nhắc chúa công nhớ đến Giới Tử Thôi đó.

Tấn Văn công nói:

- Nếu không có bức thư ấy thì có lẽ ta quên mất cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, liền cho Giải Trương lảm chức hạ đại phu ; lại bắt Giải Trương đưa đường cho mình vảo Miên Thượng để tìm Giới Tử Thôi Khi vào đến nơi thì chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy mây bay, tiếng chim chiu chít, vách đá dội vang, mả chẳng thấy tông tích Giới Tử Thôi đâu cả. Quân sĩ tìm được mấy người làm ruộng gần đấy

Tấn Văn công gọi đến trước mặt mà hỏi.

Người làm ruộng nói:

- Mấy hôm trước, chúng tôi có trông thấy một người cõng một bà cụ già ngồi nghỉ Ở núi này, vốc nước suối cho bà cụ uống ; xong lại cõng bà cụ trèo lên trên núi, rồi sau không biết đi đâu!

Tấn Văn công truyền đỗ xe Ở dưới chân núi, sai người đi tìm kiếm các nơi. Trong mấy ngày trời, chẳng thấy Giới Tử Thôi đâu cả.

Tấn Văn công có sắc giận trên mặt, bảo Giải Trương rằng:

- Sao Giới Tử Thôi giận ta đến thế? Ta nghe nói Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt khu rừng này đi thì y tất phải cõng mẹ chạy ra.

Ngụy Thù nói:

- Trong bọn tòng vong, nhiều người có công lao, há phải một mình Giới Tử Thôi đâu! Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, khiến chúa công phải khó nhọc, đợi khi nào hắn tránh lửa mà chạy ra đây, tôi sẽ làm cho hắn phải xấu hổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía rừng. Lửa to gió mạnh, khu rừng cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt ; nhưng Giới Tử Thôi nhất định không ra, hai mẹ con ôm nhau, chết Ở dưới gốc cây liễu. Quan sĩ tìm được đống xương, Tấn Văn công trông thấy thì động lòng mà ứa nước mắt, bèn truyền cho quân sĩ đem chôn Ở chân núi, rỗi lập miếu thờ, bao nhiêu ruộng xung quanh núi đều để làm tự điền cả, đổi tên núi gọi là Giới Sơn. Ngày hôm đất rừng, đang là tiết thanh minh mồng ba tháng ba. Sau người trong nước nhớ đến Giới Tử Thôi chết cháy, nên đến ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải làm sẵn lương khô để ăn, gọi là tiết hàn thực" nghĩa là ngày hôm ấy cấm lửa, chi ăn đồ nguội. Tiết hàn thực, nhà nào cũng cắm cành liễu Ở ngoài cửa, để chiêu hồn Giới Tử Thôi, cũng có nhà lảm cỗ và đốt giấy để cúng tế.

Tấn Văn công đã ban thưởng cho công thần rồi, lại chinh đốn các việc chính trị trong nước, thu dùng những người có đức có tài, cứu giúp những người nghèo khổ, từ bấy giờ trong nước mỗi ngày một cường thịnh Chu Tương vương sai quan thái tế là Chu công Khổng và quan nội sứ là Thúc Hưng đến gia phong, Tấn Văn công tiếp đãi một

cách long trọng khác thường. Thúc Hưng về tâu với Chu Tương vương rằng:

Tấn hầu tất làm bá chủ các nước chư hầu, ta phải thân thiện với Tấn mới được.

Từ đó Chu Tương vương sơ với nước Tề mà thân với nước Tấn.

Bấy giờ Trịnh Văn công cậy thế nước SỞ để hà hiếp các nước yếu, thấy vua nước Hoạt thần phục nước Vệ mà không thần phục nước Trịnh, liền đem quân đi đánh nước Hoạt. Vua nước Hoạt sợ hãi, phải xin giảng hòa. Nước Trịnh mới rút quân về. Khi nước Tnnh đã rút quân về rồi, vua nước Hoạt trở lại thần phục nước Vệ như trước, nhất định không theo Trịnh. Trịnh Văn công giận lắm, sai công tử Sĩ Tiết làm chánh tướng, ĐỖ Dũ Di làm phó tướng, lại cử đại binh sang đánh nước Hoạt.

Vệ Văn công bấy giờ đang thân mật với thiên tử nhà Chu liễn đem việc Trịnh Văn công đánh nước Hoạt vào tâu với Chu Tương vương. Chu Tương vương sai quan đại phu là Du Ty Bá đến nước Trịnh mà giảng giải hộ cho nước Hoạt.

Trinh Văn công nổi giận, nói:

Trịnh và Vệ có khác gì nhau, sao thiên tử nhà Chu lại trọng nước Vệ mà khinh nước Trịnh thế!

Trịnh văn công liền bất Du Ty Bá giam lại một chỗ, để đợi khi đách tan nước Hoạt rồi, bấy giờ sẽ tha. Du Ty Bá bị bắt, những người theo hầu trốn về báo tin cho Chu Tương vương biết. Chu Tương vương nổi giận mắng rằng:

- Trịnh hầu khinh trẫm quá lắm, trẫm tất phải báo thù. Nói xong liền hỏi các quan trong triều rằng:

- CÓ ai dám vì trẫm mà đến hỏi tội Trịnh hầu hay không?

Hai quan đại phu là Đồi Thúc và Đào Tử nói với Tương vương rằng:

- Nước Trịnh từ khi đánh được tiên vương ta ngày xưa càng không sợ hãi gì cả, nay lại cậy thế nước Sở, dám bắt cả sứ thần của thiên tử. Nay ta đem binh hỏi tội, chưa chắc thắng nổi. Tôi thiết tưởng nên mượn quân nước Địch thì mới đánh được Trịnh.

Quan đại phu là Phú Thần can rằng:

- Không nên! Trịnh hầu dẫu vô đạo, nhưng là nước thân thuộc với ta, tổ tiên ngày xưa cũng có công với nhà Chu ta nhiều lắm ; còn nước Địch là một nước rợ mọi không thân thuộc gì, ta quyết không nên mượn quân nước Địch.

Đồi Thúc và Đào Từ nói:

- Vua Vũ vương ta ngày xưa đi đánh nhà Thương, các nước rợ mọi đều đến giúp cả, cứ gì phải nước cùng họ mới được

Tương vương khen phải, rồi sai Đồi Thúc và Đào Tử sang bảo vua nước Địch cử binh đi đánh Trịnh. Vua nước địch vâng mệnh, rồi giả cách đi săn, lẻn vào địa giới nước Trịnh, chiếm cứ lấy đất lịch Thành, rồi sai sứ theo Đồi Thúc và Đào Tử sang nhà Chu để báo tin thắng trận. Tương vương nói:

: Nước địch có công với trẫm, nay nhân hoàng hậu mới mất, trẫm muốn lấy con gái nước Địch, các ngươi nghĩ thế nào?

Đồi Thúc và Đào Tử nói:

Tôi nghe nói người nước Địch có câu hát rằng: "Thúc Ngỗi trước và Thúc Ngỗi sau, nhan sắc rực rỡ như ngọc châu ý nói nước Địch có hai người con gái đều tên gọi Thúc Ngỗi, mà nhan sắc đều tuyệt vời cả Thúc Ngỗi trước là con gái nước Cao Như, đâ gả cho vua nước Tấn rồi ; còn Thúc Ngỗi sau là con gái vua nước Địch, hiện nay

vẫn chưa lấy chồng, xin nhà vua cho sang hỏi.

Tương vương mừng lắm, lại sai Đồi Thúc và Đào Tử sang nước Địch hỏi Thúc Ngỗi. Vua nước Địch sai người đưa Thúc Ngỗi đến. Chu Tương vương muốn lập làm hoàng hậu. Phú Thần lại can rằng:

Nước Địch có công thì nhà vua nên ban thưởng, chứ lập con gái nước Địch làm hoàng hậu thì còn ra thể thống nào nữa! Tôi e rằng nước Địch tất có lòng dòm dỏ.

Tương vương không nghe, liền lập Thúc Ngỗi làm hoàng hậu.

Ngỗi hậu (tức là Thúc Ngỗi) có nhan sắc, nhưng không có đức hạnh, khi Ở Địch vẫn thích nghề cưỡi ngựa bắn cung, thường theo vua nước Địch đi săn, ngày nào cũng cùng với các tướng sĩ dong chơi, không câu nệ gì ; nay làm hoàng hậu nhà Chu, Ngỗi hậu cả ngày Ở trong cung, không được đi đến đâu, lấy làm khó chịu, một hôm nói với Tương vương rằng:

Thiếp từ thuở bé vẫn tập nghề cưỡi ngựa bắn cung, thân phụ thiếp cũng không cấm đoán gì cả, nay thiếp Ở trong cung, lâu ngày không đi đến đâu, sinh ra đau ốm. Sao thiên tữ không đi săn, để thiếp theo hầu.

Tương vương đang yêu Ngỗi hậu, nàng nói gì cũng nghe lời, liền sai quan thái sử chọn ngày để đi săn Ở núi Bấc Khâu. Tương vương muốn cho Ngỗi hậu được vui lòng, mới hạ lệnh treo giải thưởng cho những người săn được nhiều cầm thú.

Các vương tử, vương tôn nghe lệnh, đều đua nhau đi đuổi bắn các giống cầm thú để lĩnh thưởng. Trong bọn lĩnh thưởng có một người giỏi bắn, săn được nhiều hơn cả là vương tử Đái.

Vương tử Đái mặt mũi khôi ngô, hình dong tuấn tú, trông rõ là một bậc quý nhân, tức là thứ đệ của Chu Tương vương, ngườ trong nước đều gọi là Thái thúc. Năm trước vương tử Đái đã lập mưu muốn tranh ngôi, nhưng không làm xong ; lại đi triệu quân Sơn Nhung về đánh nhà Chu, đến lúc việc tiết lộ ra, sợ tội trốn sang nước Tề. Sau bà

Huệ hậu hai ba. lần nói với Tương vương, xin tha tội cho. Phú Thần cũng khuyên tương vương nên lấy lòng nhân từ mà xử với anh em.

Bời vậy tương vương bất đắc dĩ lại cho triệu Đái về. Bấy giờ trong bọn đi săn, vương tử Đái được lĩnh phần thưởng thứ nhất, Ngỗi hậu trông thấy, đem lòng yêu dấu, lại nói với Tương vương rằng:

Hôm nay trời hãy còn sớm, xin thiên tử cho thiếp đi săn bắn chơi một lúc, để cho gân cốt được khỏe mạnh.

Chu Tương vương nghe lời, liền truyền cho quân sĩ sửa soạn các đồ săn bắn để Ngỗi hậu đi săn. Ngỗi hậu cởi áo gấm dài ra, để lộ một cái áo cánh ngắn đã mặc sẵn, rồi khoác thêm một áo giáp nhẹ, mình đeo túi tên, tay cầm súng đỏ, trông thật xinh đẹp. Tương vương trông thấy cũng phải

thích ý mà tủm tỉm cười. Quân sĩ sắp xe để Ngỗi hậu đi Ngỗi hậu nói với tương vương rằng:

- Đi xe không tiện bằng cưỡi ngựa, các thị nữ Ở nước Địch theo hầu thiếp sang đây, đều biết cưỡi ngựa cả, xin thiên tử cho thiếp cưỡi ngựa một phen..

Tương vương truyền chọn các con ngựa tốt đem đến cho Ngỗi hậu và các thị nữ cưỡi. Ngỗi hậu sắp sửa lên ngựa, Tương vương lại ngăn lại mà bảo rằng:

Khoan đã! Để trẫm chọn xem trong các vương tử có người nào cưỡi ngựa giỏi, cho đi theo hộ vệ hoàng hậu.

Vương tử Đái xin đi. Các thị nữ đều cưỡi ngựa xúm xít chung quanh Ngỗi hậu đi một bọn trước, còn vương tử Đái cưỡi ngựa theo sau.

Đi được một quãng, vương tử Đái giục ngựa lên trước, theo kịp Ngỗi hậu, rồi hai người cùng thi tài phóng ngựa vòng qua sườn núi. Khi hai người đi đều nhau, Ngỗi hậu dừng cương lại mà khen vương tử Đái rằng:

Vương tử thật là một bậc kỳ tài! Thiếp nghe tiếng đã lâu, bây giờ mới được giáp mặt.

Vương tử Đái ngồi trên mình ngựa cũng cúi đầu mà đáp lại rằng:

Tôi cũng mới học cưỡi ngựa, còn kém hoàng hậu muôn phần!

Ngỗi hậu nói:

Sáng mai vương tử nên vào cung bà Huệ hậu, để vấn an, rồi thiếp sẽ nói chuyện.

Nói chưa dứt lời thì bọn thị nữ đã cưỡi ngựa đến, Ngỗi hậu liếc mắt đưa tình nhìn vương tử Đái. Vương tử Đái se sẽ gật đầu, rồi quay ngựa lùi lại. Vừa lúc bấy giờ Ở chân núi có một đàn hươu nai chạy ra.

Vương tử Đái bắn luôn hai phát, được một hươu, một nai. Ngỗi hậu cũng bắn trúng một hươu. Mọi người đều vỗ tay reo mừng.

Ngỗi hậu quay ngựa trở về. Tương vương ra đón. Ngỗi hậu đem con hươu dâng nộp tương vương. Vương tử Đái cũng dâng nộp một hươu và một nai. Tương vương bằng lòng, thu quân trở về, rồi ban yến cho các quan triều thần, rất là vui vẻ.

Ngày hôm sau, Vương tử Đái vào cung Huệ hậu, giả cách vấn an, đã trông thấy Ngỗi hậu Ở đấy rồi. Ngỗi hậu đem tiền bạc đút lót tất cả các cung nhân, cấm không được nói hở cho ai biết, rồi ngay hôm đó cùng với vương tử Đái tư thông Ở trong.một phòng riêng. Hai bên cùng nhau quyến luyến, khi từ giã ra về, Ngỗi hậu lại dặn vương tử Đái rằng:

- Thỉnh thoảng vương tử vào cung thăm thiếp nhé!

Vương tử Đái nói:

Tôi chỉ sợ thiên tử sinh nghi thì làm thế nào?

Ngỗi hậu nói:

- Thiếp có thể che chở được, vương tử chớ ngại.

Các cung nhân đều biết chuyện cả, chỉ vì vương tử Đái là con yêu của Huệ hậu và việc này cũng quan hệ đếu thể thống, vậy nên không ai dám nói ra. Huệ hậu cũng biết vậy, lại dặn các cung nhân không được nói. Các cung nhân được nhiều tiền thưởng đều có ý che chở cho vương tử Đái, bởi vậy vương tử Đái ngày nào cũng Ở trong cung, suốt đêm đến sáng, mà Tương vương vẫn không biết gì cả.

Trong bọn cung nữ có một người tên gọi Tiểu Đông, nhan sắc cũng khá, mà lại hiểu âm luật. Một hôm, vương tử Đái đang cùng với Ngỗi hậu uống rượu, sai Tiểu Đông thổi ống ngọc tiêu, vương tử Đái lại theo nhịp mà hát ; đến lúc vương tử Đái rượu say, có ý lả lơi, giơ tay nắm lấy áo Tiểu Đông để trêu ghẹo. Tiểu Đông sợ hãi, cời áo bỏ chạy.

Vương tử Đái giận lắm, rút gươm đuổi theo, toan giết Tiểu Đông. Tiểu Đông vội vàng chạy đến cung Tương vương, kể hết những chuyện vương tử Đái tư thông với Ngỗi hậu. Tương vương tức khắc cầm thanh bảo kiếm để đi giết vương tử Đái.

Hồi 38 - Chu Tương Vương Tránh Sang Nước Khác

Nhưng nhà vua bỗng nghĩ:

- vương tử Đái là con yêu của thái hậu (tức là Huệ hậu) nếu ta giết đi người ngoài không biết, tất cho ta là người bất hiếu. Và vương tử Đái vũ nghệ giỏi lắm, vị tất ta đã giết nổi, chi bằng hãy chịu nhịn đợi đến sáng mai, xét được sự thực, bấy giờ sẽ trị tội Ngỗi hậu, tự khắc vương tử Đái xấu hổ mà phải trốn đi nước khác.

Tương vương thở dài một tiếng rồi ném thanh bảo kiếm xuống đất lại trở về cung, sai nội thị đi dò thám xem tình hình vương tử Đái ra sao. Nội thị về bảo rằng:

Vương tử Đái biết Tiểu Đông vào báo với thiên tử, vậy đã tức khắc trốn đi rồi.

Tương vương nói:

- Ra vào cửa cung, không có bẩm mệnh, đó cũng là tại trẫm không phòng bị từ trước.

Sáng hôm sau, Tương vương truyền bắt các thị nữ trong cung ra để tra hỏi thì người nào cũng chối cả. Sau gọi Tiểu Đông ra đối chứng, bấy giờ các thì nữ mới thú nhận, đem tình hình trước sau nói hết với Tương vương. Tương vương truyền bắt Ngỗi hậu giam vào lãnh cung, khóa chặt cửa lại, chỉ cho khoét một lỗ thủng để đưa cơm nước mà thôi Vương tử Đái sợ tội, trốn sang nước Địch. Huệ hậu lo phiền, từ bấy giờ cũng thành bệnh ốm. Đồi Thúc và. Đào Tử nghe thấy Ngỗi hậu bị truất, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

Ngày trước hai ta phụng mệnh thiên tử sang mượn quân nước Địch để đánh nước Trịnh, sau hai ta lại phụng mệnh thiên tử sang xin cưới Ngỗi hậu, nay Ngỗi hậu bị truất, tất nhiên vua Địch có ý căm tức. Vả vương tử Đái trốn sang nước Địch, tất nhiên cũng kiếm chuyện để xui giục vua Địch, một mai vua Địch đem quân sang hỏi tội

thì hai ta biết nói làm sao?

Hai người tức khắc đánh xe đi theo vương tử Đái, để bày mưu lập kế sang nói với vua nước Địch. Khi đi đến nước Địch, Đồi Thúc và Đảo Tử vào trước nói với vua nước Địch rằng:

- Ngày trước nước tôi vì vương tử Đái mà sang thình hôn, thiên tử nghe nói Thúc Ngỗi là người đẹp mới chiếm lấy rồi lập làm hoàng hậu. Nhân một hôm Thúc Ngỗi đến thăm thái hậu (tức là Huệ hậu) gặp vương tử Đái, vương tử Đái bèn nói lại chuyện cũ, bị lũ cung nhân đặt điều gièm pha với thiên tử, thiên tử chẳng nghĩ đến cái công khó nhọc quý quốc đánh Trịnh khi trước mà đem hoàng hậu giam vào lãnh cung, rồi đuổi vương tử Đái đi, như thế thật là một người phụ bạc. Xin quý quốc đem quân sang đánh, mà lập vương tử Đái lên làm

vua để cứu lấy hoàng hậu.

Vua nước địch tin lời, liền hỏi:

-Vươngtử đái bâygiờ ở đâu?

Đồi Thúc và Đào Tử nói:.

- Hiện nay đang Ở ngoài cõi.

Vua nước Địch sai đón vào, rồi cho quan đại tướng là Xích Đinh cùng với Đồi Thúc và Đào Tử đem quân giúp vương tử Đái về đánh nhà Chu. Chu Tương vương nghe tin quân nước Địch đến đánh, sai quan đại phu là Đàm Bá đem việc vương tử Đái làm loạn nói với Xích Đinh Xích Đinh chém chết Đàm Bá, rời thần đường tiến sang nhà

Chu.

Chu Tương vương nổi giận, sai quan khanh sĩ là Nguyên Bá Quán làm chánh tướng, Mao Vệ làm phó tướng đem lên ra đối địch.

Nguyên Bá Quán biết quân nước địch mạnh hơn, không thể đánh nổi, mới bày cho quân sĩ lập kế cố thủ, không ra nghênh chiến. Xích Đinh giận lắm, liền lập kế làm một cái chòi cao Ở Thủy Vân sơn, trên cắm cờ hiệu thiên tử, cho một người ăn mặc giả làm vương tử Đái, Ngỗi uống rượu Ở trên chòi, và bắt các thị nữ múa hát LẠI sai đồi

Thúc và Đào Tử, mỗi người đem một nghìn quân phục sẵn Ở sườn núi, đợi khi quân nhà Chu đến thì nghe hiệu súng nổ đổ ra mà đánh. Lại sai con lả Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến cửa dinh Nguyên Bá Quán khiêu chiến, rồi giả cách thua chạy để dụ đến Thúy Vân sơn.

Khi Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến khiêu chiến, Nguyên Bá Quán thấy quân ít, toan đổ ra đánh, Mao Vệ can rằng:

= Nước địch hay gian dối lắm, ta nên cẩn thận, chớ ra đánh vội, hãy đợi cho khi nào quân giặc mỏi mệt, bấy giờ sẽ đánh.

Trưa hôm ấy, quân Địch giả cách mỏi mệt, xuống ngựa Ngỗi la liệt Ở dưới đất, cũng có kẻ lại nằm nhoài ra nữa, vừa nằm vừa xỉ mắng Nguyên BÁ Quán là người hèn nhát. Nguyên BÁé Quán tức giận, đem quân ra cùng với Xích Phong Tử giao chiến. Đánh chưa được mười hợp, Xích Phong Tử giả cách thua chạy. Nguyên Bá Quán đuổi theo.

Khi đến gần Thúy Vân sơn, Nguyên Bá Quán trông thấy vương tử Đái đang uống rượu Ở trên chòi, xung quanh có kéo cờ cắm tàn rất là rực rỡ, liền nổi giận mắng rằng:

-đứa nghịch tặc kia tất chết về tay ta!..

Nói xong, tức khắc xông lên để đánh. Bỗng nghe tiếng súng nổ, quân giặc Ở hai bên sườn núi đổ ra: phía tả có Đồi Thúc, phía hữu có Đào Tử, cùng đánh áp lại. Nguyên Bá Quán biết là trúng kế, vội vàng cởi áo bào ra, rồi lẩn vào trong đám loạn quân chạy trốn. Trong đám loạn quân có người hỏi Nguyên Bá Quán rằng:.

Tướng quân ơi?.Chạy đi đườngnào bây giờ?

Đồi Thúc nghe tiếng, biết là có Nguyên Bá Quán Ở đây, vội vàng cố sức đuổi theo, bắt được hơn ba mươi người, Nguyên Bá Quán cũng bị bắt. Mao Vệ nghe tin Nguyên BAé Quán thua trận, tức khắc cho người về phi báo với chu tương Vương để Xin thêm quân tiếp viện. đồi Thúc

đem Nguyên Bá Quán vệ nộp vương tử Đái. Vương tử Đái truyền giam lại một chỗ, Đôi Thúc nói:.

- Nay Nguyên BÁ Quán đã bị bắt, Mao Vệ tất sợ mất vía, nếu đêm nay ta dùng kế hoả công đem quân tiến đánh thì thế nào cũng bắt được Mao Vệ..

Vương tử Đái khen phải, rồi nói với Xích Đinh. Đêm ấy Xích Đinh đem quân đến đốt phá dinh Mao Vệ. Đồi Thúc và Đáo Tử cũng đem quân xông vào. Mao Vệ biết sức không địch nổi, vội vàng mở cửa sau chạy trên. Đi được một quãng, lại gặp quân vương tử đái. Vương tử đái quát to lên rằng:

- Mao Vệ! Mày chạy đường nào cho thoát?

Nói xong liền cầm giáo đâm chết Mao Vệ. Quân nước Địch toàn thắng rồi vây kín kinh thành nhà Chu. Chu Tương vương nghe tin Nguyên Bá Quán và Mao Vệ bi bắt, bảo Phú Thần rằng:

- Cũng bởi trẫm không nghe lời nhà ngươi, mà nên nỗi này!

Phú Thần nói:

- Nay quân địch khí thế hung tợn lắm, xin thiên tử hãy tạm tránh đi, chắc thế nào chư hầu cũng có kẻ vì công nghĩa mà đem quân ảo trừ quân giặc.

Chu công Khổng nói:

Tôi thiết tưởng đem hết quân sĩ ra, còn có thể cố đánh một trận nữa, can gì phải bỏ mà đi.

Thiệu Công Quá nói:

Như tôi thiển nghĩ việc này là bởi Ngỗi hậu gây nên, xin thiên tử trị tội mà giết đi, rồi cố thủ để đợi quân chư hầu đến, thế là vẹn toàn.

Tương vương thở dài mà than rằng:

Vì trẫm bất minh, để gây nên tai vạ! Nay thái hậu (tức là Huệ hậu) đang ốm nặng, trẫm hãy tạm tránh đi để cho yên việc, rồi tùy ý chư hầu.

Tương vương lại báo Chu Công Không và Thiệu Công Quá rằng:

- Vương tử Đái đem quân về đây là chỉ vì Ngỗi hậu mà thôi, nhưng nếu vương tử Đái chiếm lấy Ngỗi hậu, tất sợ người trong nước chê cười, chắc không dám ở chốn kinh thành, thế thì trẫm cũng sẽ lại về được, hai ngươi cứ vững dạ.

Chu Công Không và Thiệu Công Quá sụp láy xin vâng mệnh, Tương vương hỏi Phú Thần rằng:

Địa giới nhà Chu ta, chỉ tiếp giáp ba nước là Trịnh, Vệ và Trần, nay trẫm nên sang nước nào?

Phú Thần nói:

Vệ và Trần đều là nước yếu cả, chi bằng ta sang nước Trịnh là hơn.

Tương vương nói:

Ngày trước trẫm đã mượn quân nước địch sang đánh nước Trịnh, chẳng lẽ Trịnh lại không oán trẫm hay sao?

Phú Thần nói:

Tôi khuyên nhà vua sang nước Trịnh, chính vì việc ấy đó! vì rằng tiên tổ nước Trịnh vẫn có công với nhà Chu ta, thì con cháu tất cũng không quên nhà chu ta được, mới rồi, nhà vua mượn quân nước Địch sang đánh nước Trịnh, nước Trịnh dẫu có ý không bằng lòng, nhưng vẫn ngày đêm mong cho nước Địch làm phản nhà Chu, để tỏ mình là một nước không trái đạo với thiên tử. Bây giờ nhà vua sang Trịnh thì Trịnh tất vui lòng mà nghênh tiếp, còn oán nỗi gì!

Tương vương mới quyết định trốn sang nước Trịnh. Phú Thần lại nói:

Nay nhà vua trốn đi, giả sử quân Địch cố sức đuổi theo.thì biết làm thế nào, để tôi xin đem hết bà con thân thuộc ra mà ngăn cản quân Địch mới được.

Phú Thần gọi hết con em họ hàng được vài trăm người, đem ra đánh nhau với quân Địch. Tương vương cùng với bọn Gián Sư Phủ và Tạ Yên Phủ hơn rnười người, thẳng đường trốn sang nước Trịnh. Phú Thần đánh nhau với Xích Đinh, giết được quân nước Địch nhiều lắm.

Phú cũng bị trọng thương, lại gặp Đồi Thúc và Đào Tử đến. Đổi Thúc vả Đào Tử bảo Phú Thần rằng:

Trước kia nhà ngươi lấy lời nói trung mà can thiên tử, điều ấy thiên hạ đều biết cả, vậy thì ngày nay nhà ngươi cũng không cần phải chết để tỏ lòng trung của mình nữa.

Phú Thần nói:

Ngày trước ta can, mà thiên tử không nghe, nên đến nỗi như thế này! Nếu bây giờ ta không cố sức chết mà đánh thì thiên tử tất cho ta là không thực lòng.

Nói xong, lại cố đánh một phen, sức kiệt mà chết tại trận. Con em họ hàng cũng chết hơn ba trăm người. Phú Thần chết rồi, quân nước Địch mới biết là Chu Tương vương đã mở cửa thành đi trốn. Khi quân nước Địch tới nơi thì cửa thành bị đóng. Vương tử Đái truyền giải Nguyên Bá Quán đến, bắt gọi mở cửa thành. Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá đứng ở trên mặt thành bảo vương tử Đái rằng:

Chúng tôi vẫn muốn mở cửa thành ra đón, sợ quân nước Địch tiến vào cướp phá, vậy nên không dám.

Vương tử Đái nói với Xích Đinh, xin cho quân nước Địch đóng ở ngoài thành, rồi sau sẽ đem tiền bạc ở trong kho ra để khao thưởng.

Xích Đinh thuận cho. Vương tử Đái tiến vào kinh thành, trước hết đến ngay lãnh cung. thả Ngỗi hậu ra, rồi sau vào yết kiến Huệ hậu, Huệ hậu đang ốm, trông thấy vương tử Đái, mừng quá cười sặc lên mà chết. Vương tử Đái không làm ma vội, còn vào cung để tự tình với Ngỗi hậu ; lại đi tìm Tiểu Đông để giết. Tiểu Đông sợ tội, đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi!

Ngày hôm sau, vương tử Đái mạo xưng có di mệnh của Huệ hậu, lên ngôi thiên tử, và lập Ngỗi hậu làm hoàng hậu ; lại đem tiền bạc trong kho ra khao thưởng cho quân nước Địch, rồi cất tang Huệ hậu. Người nhà Chu nhân chuyện này có đặt thành một bài hát để chế nhạo vương tử Đái.

Đái nghe thấy bài hát, biết là lòng dân không

phục, sợ sinh biến loạn, mới đem Ngỗi hậu dời sang ở đất ôn ấp, rỗi sửa sang cung thất để ngày đêm cùng với Ngỗi hậu vui chơi ; còn bao nhiêu việc chính trị, giao cho Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá tất cả Vương tử Đái tiếng là làm thiên tử, nhưng không cùng với thần dân tiếp kiến bao giờ. Nguyên Bá Quán thừa cơ trốn về Nguyên

thành. Chu Tương vương đi đến Dĩ Thành, ở đấy nhiều trúc mà không có nhà công quán, người ta gọi là Trúc Xuyên. Tương vương hỏi thăm, biết là đã đến địa giới nước Trịnh, mới vào ngủ nhờ trong cái nhà tranh của một kẻ nông phu là Phong thị. Phong thị hỏi:

- chẳng hay ngài là quan chức gì?

Tương vương nói:

- Trẫm là thiên tử nhà Chu, vì trong nước có giặc, nên phải tránh nạn đến đây.

Phong thị giật mình kinh sợ, sụp lạy xin lỗi mà rằng:

- Em hai tôi đêm qua nằm mộng thấy ánh mặt trời đã chiếu vào trong nhà, quả nhiên hôm nay có quý nhân đến!

Nói xong, liền sai người em đi giết gà thổi xôi để dâng lên vua.

Tương vương không biết đấy là em Phong thị, mới hỏi:

- Người ấy là ai thế?

Phong thị nói:

Đấy là người em khác mẹ với tôi vẫn cùng ở đây với tôi, để phụng dưỡng mẹ già.

Tương vương thở dài mà than rằng:

Anh em nhà ngươi là nhà làm ruộng mà cùng nhau hòa thuận được như thế? Trẫm làm thiên tử mà lại bị người em cùng mẹ cư xử chẳng ra gì ; trẫm không bằng kẻ nông phu nhiều lắm

Tương vương nói xong, buồn lòng mà ứa nước mắt. Quan đại phu là Tả Yên Phủ nói:

- Ngày xưa Chu công là bậc đại thánh mà trong anh em cũng còn bất hòa với nhau, vậy xin nhà vua chớ thương tâm, nên mau mau truyền hịch đi bảo các nước chư hầu biết.

Tương vương bèn viết thư, sai người đi bảo với các nước: Tề, Tống, Trần, Trịnh và Vệ. Trong thư đại lược nói rằng:

Trẫm nay không có đức, để đến nỗi em ruột là vương tử Đái nổi loạn, phải tránh sang đất Dĩ Thành thuộc thuộc Trịnh. vậy xin bố cáo cho các nước được biết?

Giản Sư Phủ nói:

- Các nước ngày nay, chỉ có Tần và Tấn là muốn làm bá chủ ; nước Tần có bọn Kiển Thúc và Bách Lý Hề ; nước Tấn có bọn Triệu Thôi và HỒ Yển, bọn này tất biết khuyên vua nước mình làm những việc công nghĩa, còn các nước khác thì không trông cậy gì được!

Tương vương liền sai Giản Sư Phủ sang bảo nước Tấn, và Tả Yên Phủ sang báo nước Tần. Trịnh Văn công nghe tin Chu Tương vương tránh sang Dĩ Thành, cười mà nói rằng:

Ngày nay thiên tử mới biết nước Địch không bằng nước Trịnh.

Nói xong, tức khắc sai người sang Dĩ Thành dựng nhà công quán để rước Chu Tương vương vào ở rồi vào yết kiến vấn an Chu Tương vương. Bao nhiêu phẩm vật khí dụng, cần dùng cho nhà vua, nước Trịnh đều cung cấp đầy đủ cả. Chu Tương vương trông thấy Trịnh Văn công, có ý thẹn. Các nước LỖ vả Tống cũng đều sai sứ đến

vấn an và dâng các vật phẩm ; chỉ có Vệ Văn công không đến.

Quan đại phu nước LỖ là Tang Văn Trọng nghe nói Vệ Văn công không đến, bèn thở dài mà than rằng:

Vua nước Vệ sắp đến ngày chết. Chư hầu phải biết có thiên tử, cũng như cây phải có gốc, nước phải có nguồn ; cây không gốc tất héo, nước không nguồn tất khô, tài nào mà không chết!

Đến năm sau, Vệ Văn công chết, thế tử Thịnh lên nối ngôi, tức là Vệ Thành công, quả đúng như lời nói của Tang Văn Trọng.

Giản Sư Phủ phụng mệnh Chu Tương vương sang bảo Tấn Văn công, Tấn Văn công hỏi HỒ Yển. HỒ Yển nói:

- Tề Hoàn công ngày xưa, làm nên được sự nghiệp bá chủ, là vì biết giúp thiên tử nhà Chu ; nay thiên tử nhà Chu có nạn, nếu nước Tấn ta không giúp thì nước Tần tất giúp. Nước Tần đã giúp thì sự nghiệp bá chủ về tay nước Tần mất!

Tấn Văn công sai Quách Yển bói một quẻ. Quách Yển bói được quẻ tốt, Tấn Văn công liền cử đại binh đi gúp thiên tử nhà Chu. Khi Tấn Văn công sắp đi, lại nghe tin Tần Mục công cũng đã cử đại binh đi giúp nhà Chu, hiện đang đóng quân Ơû trên sông Hoàng Hà. Hồ Yển nói:

- Vua nước Tần vẫn có chí muốn giúp thiên tử nhà Chu, nay còn đóng quân Ơû trên sông Hoàng Hà là chỉ vì chưa có lối nào mà đi qua các nước Đông Di được. Bây giờ chúa công nên sai người sang bảo các nước Đông Di để xin mượn đường rồi lại sai người sang bảo vua nước Tần rằng nước Tấn ta đây cử đại binh đi rồi, thế thì quân nước Tần tất phải rút về.

Tấn Văn công khen phải, một mặt sai HỒ Xạ CÔ đem vàng bạc sang lễ các nước Đông Di để xin mượn đường ; còn một mặt sai Tư Thần đến trên sông Hoàng Hà nói với Tần Mục công. Tư Thần phụng mệnh Tấn Văn công vào nói với Tần Mục công rằng:

- Thiên tử tránh nạn Ơû ngoài, quý quốc lấy làm lo thì chúa công tôi cũng lấy làm lo. Hiện nay chúa công tôi đã xin cử đại binh để thay quý quốc vào giúp thiên tử, không dám phiền đến quý quốc phải đi xa xôi khó nhọc làm gì?

Tần Mục công nói:

Ta sợ rằng Tấn hầu mới lập, chưa đủ quân để giúp thiên tử, vậy phải vội vàng đến đây, nay Tấn hầu đã cử đại binh đi giúp thiên tử thì ta đây chỉ việc Ngồi yên mà chờ đợi tin mừng.

Kiển Thúc và Bách Lý Hề đều nói:

- Việc này là một việc đại nghĩa, vua nước Tấn sợ chúa công chia mất cái danh dự ấy, nên sai người đến nói để làm ngăn trở quân ta, chi bằng ta cứ tiến binh cùng với nước Tấn cùng giúp thiên tử Tần Mục công nói:

- Ta cũng biết việc này là một việc hay, nhưng quân ta không tiện đường đi, chỉ ngại rằng các nước Đông Di đem lòng ngăn trở. Nay Tấn hầu mới lên ngôi, nếu không có công trạng gì thì sao giữ yên được nước ; thôi thì ta nhường cho Tấn hầu.

Nói xong, liền sai công tử Chí theo Tả Yên Phủ đến Dĩ Thành để thăm Chu Tương vương, rồi lại rút quân về nước Tần. Tư Thần đem tin Tần Mục công lui quân về báo với Tấn Văn cồng. Tấn Văn công truyền tiến binh đến đất Dương Phàn. Quan trấn thủ Ơû đất Dương Phàn ra ngoài cõi nghênh tiếp. Tấn Văn công sai bọn Khước Tần đem quân vây đất ôn ấp ; lại sai bọn Triệu Thôi sang Dĩ Thành đón Chu Tương vương trở về kinh thành. Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá mở cửa thành đón Tương vương vào.

Người đất ôn ấp nghe tin Chu Tương vương đã trở về kinh thành, liền họp nhau lại giết chết Đồi Thúc và Đào Tử, rồi mở toang cửa thành để đón quân nước Tấn vào. Vương tử Đái vội vàng đem Ngỗi hậu lên xe, tìm đường trốn sang nước Địch, nhưng quân sĩ đóng cửa lại, không cho ra. Vương tử Đái rút gươm chém chết mấy người.

Ngụy Thù vừa đi đến, quát to lên rằng:

- Thằng nghịch tặc kia, mày định chạy đi đằng nào?

Vương tử Đái nói:

- Nhà ngươi tha cho ta trốn, ngày khác ta xin đến ơn.

Ngụy Thù nói:

Hỏi thiên tử có tha cho nhà ngươi, thì ta sẽ nới tay?

Vương tử Đái nổi giận, rút gươm ra đâm. Ngụy Thù liền nhảy ngay lên xe, chém chết vương tử Đái. Quân sĩ bắt được Ngỗi hậu, đem đến nộp Ngụy Thù. Ngụy Thù nói:

- NÓ là một đứa dâm phụ, còn để làm gì!

Nói xong, truyền cho quân sĩ bốn phía cùng giương cung một lúc mà bắn chết Ngồi hậu. Ngụy Thù đem hai cái xác vương tử Đái và Ngồi hậu đến nộp Khước Tần. Khước Tần nói:

- Sao ông bắt được, lại không đóng cũi đem nộp, để thiên tử trị tội?

Ngụy Thù nói:

Thiên tử tránh cái tiếng giết em, vậy mới mượn tay nước Tấn ta, thế thì ta giết ngay đi là hay lắm.

Khước Tần truyền đem chôn hai cái xác ấy, rồi sai người đến đất Dương Phàn để báo tin cho Tấn Văn công biết. Tấn Văn công nghe tin vương tử Đái và Ngồi hậu đã bị giết rồi, liền vào kinh thành yết kiến Chu Tương vương để báo tin thắng trận. Chu Tương vương bày tiệc thết đãi, lại đem vàng lụa ra tạ ơn. Tấn Văn công sụp lạy mà nói rằng:

- Trùng Nhĩ này không dám nhận vàng lụa, chỉ xin nhà vua gia ơn cho lúc chết được an táng theo lễ toại đạo thì Trùng Nhĩ này lấy làm đội ơn vô cùng.

Chu Tương vương nói:

Tiên vương ngày xưa đặt ra lễ phân biệt trên dưới, chỉ quan hệ Ơû những lúc sinh tử ấy, trẫm không dám vì ơn riêng mà bỏ phép công ; nay thúc phụ có công lớn, trẫm không dám quên, trẫm xin đem đất ôn, đất Nguyên, đất Dương Phàn và đất Toàn Mao để gia phong cho thúc phụ.

Tấn Văn công cáo từ lui ra. Dân nhà Chu già trẻ lớn bé kéo nhau đi xem mặt Tấn Văn công, đứng chật ních cả đường cái, đều thì thào bảo nhau rằng:

- Ngày nay lại thấy có Tề Hoàn công?

Tấn Văn công sai Ngụy Thù đến nhận địa giới đất Dương Phàn, sai Điên Thiệt đến nhận địa giới đất Toàn Mao, sai Loan Chi đến nhận địa giới đất ôn, còn đất Nguyên thi Văn công thân hành đến để nhận.

Bởi vì đất Nguyên là phong ấp của Nguyên Bá Quán ; Nguyên Bá Quán vì cớ đánh giặc bị thua, nên vua nhà Chu đòi lại mà thưởng cho Tấn Văn công, Tấn Văn công sợ Nguyên Bá Quán không chịu, vậy phải thân hành đem quân đến. điên Thiệt đến Toàn Mao, Loan Chi đến đất ôn. Quan trấn thủ Ơû đất Toàn Mao và đất ôn đều mở cửa

thành ra nghênh tiếp. Còn Ngụy Thù đến đất Dương Phàn thì quan trấn thủ Ơû đấy là Xương Cát bảo những người dưới rằng:

Nhà Chu còn được bao nhiêu đất mà gia phong cho nước Tấn nhiều như vậy ta với Tấn hầu cùng là bề tôi nhà Chu, sao ta chịu phục?

Nói xong, liền đem quân lên mặt thành để chống giữ. Ngụy Thù giận lắm, vây kín cả bốn mặt thành, rồi hạ lệnh rằng:

- Nếu không chịu hàng thì giết sạch cả!

Xương Cát đứng trên mặt thành trả lời rằng:

Đất Dương Phàn này là chỗ kinh kỳ, dân trong thành phần nhiều là họ hàng thân thích của thiên tử nhà Chu. Quý quốc cũng là bề tôi nhà Chu, sao lại tàn nhẫn đến thế?

Ngụy Thù nghe lời, trong lòng cảm động, sai người báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công bèn viết một bức thư đưa cho Xương Cát.

Trong thư đại lược nói rằng:

"Đất này là của thiên tử gia phong cho, nên tôi không dám trái mệnh, nếu tướng quân nghĩ đến họ hàng thân thích của thiên tử mà muốn đem dân đi nên khác thì tôi cũng xin tùy ý tướng quân?

Tấn Văn công lại sai người đến bảo Ngụy Thù hãy hoãn binh, không nên đánh vội. Xương Cát tiếp được thư, liền truyền cho dân trong thành rằng:

- Ai muốn về nhà Chu thì đi, ai muốn theo nước Tấn thì ở.

Dân trong thành xin đi đến quá nửa. Xương Cát dời số dân ấy đến đất Chi Thôn. Ngụy Thù vào nhận lấy địa giới đất Dương Phàn.

Tấn Văn công và Triệu Thôi đem quân đến đất Nguyên, Nguyên Bá Quán nói dối những người dưới rằng:

- Quân nước Tấn vây đất Dương Phàn, đem dân ở đây giết sạch Dân đất Nguyên sơ hãi, quyết chí chống lại quân nước Tấn.

Quân nước Tấn bổ vây, Triệu Thôi bảo Tấn Văn công rằng:

- Dân không phục nước Tấn ta là vì nước Tấn ta chưa có điều gì tín nghĩa cả ; nay chúa công nên giữ lấy tín nghĩa thì không đợi phải đánh mà tự khắc dân phục.

Tấn Văn công nói:

Muốn giữ tín nghĩa thì phải làm thế nào?

Triệu Thôi nói

- Xin chúa công hạ lệnh cho quân sĩ, mỗi người phải giữ lương ăn trong ba ngày, nếu ba ngày không hạ được thành Nguyên thì giải vây về nước.

Tấn Văn công theo lời. Đến ngày thứ ba quân sĩ bảo rằng:

Còn ngày hôm nay nữa thì hết lương ăn.

Tấn Văn công chẳng nói gì cả. Đến đêm hôm ấy, dân Nguyên trèo qua thành ra nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúng tôi đã hỏi tin, biết là dân Dương Phàn không bị giết bao giờ ; vậy đến ngày mai, chúng tôi xin mở thành để đón chúa công.

Tấn Văn công nói:

- Hôm trước ta đây có hẹn trong ba ngày, nếu không đánh được đất Nguyên thì tức khắc giải vây rút về ; hôm nay đã là ba ngày rồi thì sáng mai thế nào ta cũng rút quân.

Quân sĩ đều can rằng:

Dân đất Nguyên đã định đến ngày mai mở cửa thảnh để đón chúa công vào thì chúa công nên tạm lưu lại một ngày nữa, dẫu có hết lương xin cho người sang Dương Phàn lấy, cũng chẳng xa gì!

Văn công nói:

- Tín nghĩa là một điều quý, ta đã hạ lệnh, hạn trong ba ngày, ai lại không biết, nếu nay lại tạm lưu một ngày nữa thì là người thất tín, dẫu có được đất Nguyên, cũng không ích gì!

Sáng sớm hôm sau, Tấn Văn công liền truyền giải vây rút quân về nước.

Dân đất Nguyên bảo nhau rằng:

- Tân hầu không thất tín thật là một ông vua có đức. Và những người dòng dây trèo xuống thành để đi theo vua Tấn cứ liên tiếp nối nhau mãi không hết. Nguyên Bá Quán không thể nào ngăn cấm được nữa, cũng phải mở cửa thành xin hàng. Quân nước Tấn đi đã được ba mươi dặm, dân đất Nguyên theo kịp ; Nguyên Bá Quán cũng viết thư đến xin hàng. Tấn Văn công truyền đóng quân lại một chỗ, rồi một mình đi xe vào thẳng trong thành. Dân trong thành thấy Tấn Văn công đều vui mừng nhảy múa. Tấn Văn công đãi Nguyên Bá Quán theo lễ khanh sĩ, cho Ơû đất Hà Bắc, lại sai Triệu Thôi làm quan trấn thủ Ơû đất Nguyên, kiêm lĩnh đất Dương Phàn và Khước Tần làm trấn thủ Ơû đất ôn, kiêm lĩnh đất Toàn Mao. Tấn Văn công từ khi cử đại binh đi giúp thiên tử nhà Chu, và giữ tín nghĩa với dân đất Nguyên, mới có cớ làm được bá chủ.

Hồi 39 - Triển Hỉ Hỏi Kế Liễu Hạ Huệ

Tề Hiếu công bấy giờ đang có ý muốn làm bá chủ, vẫn định dùng binh lực mà khôi phục lại sự nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước, mới họp các quan đại phu lại mà hỏi rằng:

- Đang đời tiên quân ta là Hoàn công ngày xưa, năm nảo cũng đánh đông dẹp bắc ; nay ta cứ ngồi yên một chỗ, khác nào như người nằm trong vỏ ốc, không biết bên ngoài có việc chi cả, ta lấy làm xấu hổ. lắm! Ta còn nhớ năm trước vua nước LỖ định giúp VÔ Khuy mà chống cự với ta, ta chưa báo được cái thù ấy, nay nước LỖ phía bắc kết giao với Vệ, phía nam kết giao với Sở, giả sử đem quân sang đánh ta thì ta lấy gì định lại cho nổi? Bây giờ nước LỖ đang gặp năm mất mùa, ta muốn thừa cơ mà đánh trước đi, các ngươi nghĩ thế nào?

Quan trường khanh là Cao HỔ nói:

Nước LỖ đang có nhiều nước giúp, ta đánh vị tất đã nổi.

Tề Hiếu công nói:

- Ta hãy thử sang đánh để xem chư hầu có đồng lòng với nước LỖ hay không?

Tề Hiếu công liền cử binh sang xâm phạm phía bắc nước Lỗ, quân sĩ phi báo với LỖ Hi công. Quan đại phu là Tang Tôn Thần nói với LỖ Hi công rằng:

- Quân Tề sang đánh ta là có ý muốn báo thù, ta vị tất đã chống lại nổi, xin chúa công sai sứ ra từ tạ là hơn.

LỖ Hi công nói:

- Biết ai là người khéo ứng đối mà sai đi bây giờ?

Tang Tôn Thần nói:

- Tôi xin cử một người là con quan tư không VÔ Hại đời trước, tên gọi Triển Hoạch, tên tự là Tử Cầm, làm quan sĩ sư, được phong Ơû Liễu Hạ, người ấy văn nhã ôn hòa, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thói đời, nên mới từ chức bỏ về, nếu sai người ấy làm sứ thần ra nói với vua Tề thì vua Tề tất phải kính trọng.

LỖ Ki công nói:

- Ta cũng có nghe tiếng người ấy, chẳng hay bây giờ Ơû đâu?

Tang Tôn Thần nói:

Hiện nay vẫn Ơû Liễu Hạ.

LỖ Hi công sai người đến triệu Triển- Hoạch. Triển Hoạch cáo ốm không đi được. Tang Tôn Thần nói:

- Triển Hoạch có người em tên gọi Triển Hỉ, dẫu quan chức còn nhỏ nhưng cũng có tài ứng đối

nay sai Triển Hỉ đến nhà Triển Hoạch mà hỏi xem nên dùng cách nào để ứng đối với vua nước Tề.

LỖ hi công nghe lời. Triển Hỉ đến Liễu Hạ, vào yết kiến Triển Hoạch, thuật lại chủ ý của LỖ Hi công. Triển Hoạch nói:

Vua Tề đem quân sang đánh ta là có ý muốn nối sự nghiệp Tề Hoàn công ngày trước, nhưng không biết rằng muốn làm bá chủ thì trước hết phải đón phù thiên tử nhà Chu ; nay ta đem di mệnh của tiên vương ngày xưa mà trách vua Tề thi thiếu gì cách nói.

Triển Hỉ về nói với LỖ Hi công rằng:

Tôi đã hỏi được cách để ứng đối với vua Tề rồi.

LỖ Hi công đã sắp sẵn lễ vật để sai Triển Hỉ đi thương thuyết với Tề. Triển Hỉ đi đến phía nam sông Vấn, gặp tiền đội quân nước Tề, bèn xin với tướng tiên phong là Thôi Yến, đến yết kiến Tề Hiếu công. Thôi Yến đưa Triển Hỉ nói với Tề Hiếu công rằng:

- Chúa công tôi nghe tin xa giá nhà vua sắp sang qua địa giới nước tôi, vậy sai tôi đưa lễ vật sang kính biếu tướng sĩ nhà vua.

Tề Hiếu công nói:

- Người nước LỖ nghe tin ta đem quân sang đánh, có sợ hãi hay không?

Triển Hỉ cười mà đáp rằng:

- Bọn tiểu nhân thì cũng có người sự hãi, chứ những người quân tử thì không ai sợ hãi chút nào cả.

Tề Hiếu công nói:

- Nước nhà ngươi, quan văn thì không có ai trí mưu như Thi Bá ; quan vũ thì không có ai vũ dũng như Tào Quệ ; vả nước nhà ngươi đang gặp năm mất mùa, ngoài đồng không có cây cỏ nào được xanh tốt, thế thì còn cậy vào đâu mà chẳng sợ hãi?

Triển Hỉ nói:

Nước tôi không chắc cậy vào điều gì cả, chỉ chắc cậy vào di mệnh của tiên vương mà thôi ; tiên vương nhà Chu ngày xưa phong Thái công Oû nước Tề, phong tiên quân tôi là Bá Cầm ở nước Lỗ, khiến hai nước cắt máu mà thề với nhau rằng: "Con cháu sau đời đời cùng giúp nhà Chu, chớ có làm hại lẫn nhau? Lời thề ấy còn giao cho quan thái sử cất đi. Tề Hoàn công làm nên bá chủ, cũng vì biết hội chư hầu Oû đất Kha để cùng nhau giúp thiên tử ; nay nhà vua lên ngôi đã được chín năm, người nước tôi vẫn mong nhà vua lại sửa sang bá nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước. Bằng nay bỏ di mệnh của tiên vương, trái lời thề của Thái công, để đến nỗi không giữ được bá nghiệp của Tề Hoàn công thuở xưa thì tôi dám chắc rằng nhà vua tất không như thế.

Bởi vậy mà nước tôi không lấy gì làm sợ hãi.

Tề Hiếu công nói:

Nhà ngươi về nói với LỖ hầu, ta xin cùng với nước LỖ giao hảo, không dùng binh nữa.

Nói xong, liền rút quân về. Triển Hỉ về nói với LỖ Hi công. Tang Tôn Thần nói:

- Quân Tề dẫu lui, nhưng có ý khinh ta, tôi xin cùng với Trọng Toại mượn quân nước Sở để đánh nước Tề.

LỖ Hi công lấy làm phải, liền sai Trọng Toại làm chánh. Tang Tôn Thần làm phó, đi sứ nước Sở. Tang Tôn Thần có quen nhau với tướng nước Sở là Thành Đắc Thần, mới nhờ Thành đắc Thần nói với Sở Thành vương rằng:

- Nước Tề bội ước Oũ đất Lộc Thượng, nước Tống giao chiến Oũ sông Hoàng Thủy, đều lả cừu địch với nước Sở cả ; nếu đại vương muốn đem quân hỏi tội hai nước ấy thì nước tôi xin đem quân làm tiên phong.

Sở Thành vương mừng lắm, liễn sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Thúc Hầu làm phó tướng, đem quân sang đánh Tề, chiếm lấy đất Dương Cực, lấy đất ấy mà phong cho con Tề Hoàn công là công tử Ung và sai Thúc Hầu đóng đồn Oũ đấy để làm thanh viện cho nước Lỗ. Thành Đắc Thần thắng trận, thu quân về triều. Quan lệnh

doãn là Tử Văn, bấy giờ tuổi đã già rồi, xin nhường quyền chính lại cho Thành Đắc Thần. Sở Thành vương nói:

- Ta giận nước Tống, hơn giận nước Tề ; Thành Đắc Thần đã vì ta đánh nước Tề rồi, nhà ngươi nên vì ta đánh nước Tống, để báo thù cho nước Trịnh, sau khi đánh được Tống rồi, bấy giờ nhà ngươi sẽ từ chức. -

Tử Văn nói:

- Tài trí tôi kém Thành Đắc Thần xa lắm, xin đại vương cho Thành Đắc Thần thay tôi, tất có thể giúp đại vương đánh Tống được.

Sở Thành vương nói:

- Nước Tống đang thần phục nước Tấn, nay ta đánh Tống thì nước Tấn tất cứu, nếu không phải tay nhà ngươi thì sao địch nổi Tấn và Tống được, nhà ngươi nên vì ta mà giúp việc ấy.

Nói xong, liền sai Tử Văn ra duyệt binh Oũ đất Khuê (đất nước Sở) để tuyên thị quân pháp. Tử Văn muốn làm tỏ tài trí của Thành Đắc Thần, nên hôm duyệt binh, chỉ làm qua loa xong việc mà thôi, cả buổi sáng chẳng phạt một người nào. Sở Thành vương nói:

- Nhà ngươi ra duyệt binh mà không phạt một người nào thì sao cho có uy được?

Tử Văn nói:

- Tôi ngày nay đã già yếu lắm rồi, nếu đại vương muốn lập uy thì tất phải dùng Thành Đắc Thần mới được.

Sở Thành vương liền sai Thành Đắc Thần ra duyệt binh Oũ đất Vi (đất nước Sở). Thành Đắc Thần ra duyệt binh, hiệu lệnh rất nghiêm, kẻ nào trái phép, đều trị tội cả. Trong một ngày hôm ấy, bảy người bị đánh và ba người bị xâu tai. Sở Thành vương mừng lắm, nói:

Thành Đắc Thần thật là có tài làm tướng.

Tử Văn lại xin nhường quyền chính cho Thành Đắc Thần. Sở Thành vương nghe lời, liền cho Thành đắc Thần làm lệnh doãn, kiêm giữ chức nguyên soái. Các quan triều thần đều đến nhà Tử Văn để chúc mừng về việc tiến cử Thành Đắc Thần, chỉ có quan đại phu là Vi Lã Thần nhân ốm không đến. Tử Văn bày tiệc để thết đãi. Khi việc đã được nửa chừng, có người vào báo với Tử Văn rằng:

- CÓ một cậu bé con Oû ngoài cửa xin vào yết kiến.

Tử Văn cho vào. Cậu bé khi vào đến nơi, chắp tay cúi đầu để chào rồi đi đến chỗ cuối chiếu mà ngồi. Trong khi ngồi ăn thì cậu bé có ý không coi ai ra gì. Người ta nhìn kỹ mới biết là con trai Vi Lã Thần, tên gọi Vi Giả, mới mười ba tuổi. Tử Văn lấy làm lạ, hỏi rằng:

Ta tiến cử cho nước được một đại tướng, các quan triều thần đều chúc mừng cả, sao nhà ngươi lại không chúc mừng?

Vi Giả nói:

Các ngài cho là một việc nên mừng, tôi thiết tưởng là một việc nên lo!

Tử văn nổi giận mà hỏi rằng:

- Tại sao nhà ngươi lại bảo là một việc nên lo?

Vi Giả nói:

Thành Đắc Thần là một người vũ dũng mà không có tài quyết đoán, chỉ có thể dùng trong việc chiến tranh mà thôi, chứ giao cả quyền chính cho thì tất có ngày sinh hại. Tục ngữ có câu rằng: "Cứng quá thì gãy" tức là Thành Đắc Thần ngày nay đó? Ngài tiến cử một người có thể làm hỏng việc nước, còn mừng nỗi gì! Nếu sau nầy người

đó không làm hỏng việc nước thì bấy giờ tôi sẽ mừng, cũng chưa lấy gì làm muộn kia mà?

Các quan đều nói rằng:

Đứa bé con ấy nói càn, chả nên nghe làm gì!

Vi Giả cười rầm lên mà lui ra. Các quan triều thần đều tan về cả Ngày hôm sau, Sở Thành vương cho Thành Đắc Thần làm thống tướng, cử đại binh cùng với quân Trần, Sái, Trịnh và Hứa cùng sang đánh Tống, vây đất Mân ấp. Tống Thành công sai quan tư mã là công tôn CỐ sang cáo cấp với Tấn Văn công. Tấn Văn công họp các quan

triều thần lại để thương nghị. Tiên Chẩn nói:

- Hiện nay nước Sở hoành hành thiên hạ là nước mạnh hơn cả. Sở lại có ơn riêng với chúa công. Nay nước Sở đánh Tề và Tống, sinh sự Oû trung nguyên, ấy là lòng trời xui khiến để chúa công nêu được cái danh tiếng là cứu kẻ hên yếu ; sự nghiệp bá chủ, cũng bởi Oû một việc này!

Tấn Văn công nói:

- Ta muốn cứu nước Tề và nước Tống thì nên làm thế nào?

HỒ Yến nói:

- Nay Sở đang kết thân với Tào và Vệ, mà hai.nước ấy lại đều là cừu địch với chúa công ; nếu chúa công đem quân đi đánh Tào và Vệ thì tất Sở phải sang cứu, mà không quấy nhiễu nước Tề và nước Tống được nữa.

Tấn Văn công khen phải, liền đem mưu ấy bảo công tôn CỐ về nói trước với Tống Thành công, để Tống thành công cứ vững lòng mà chống giữ với quân Sở. Công tôn cố Vâng mệnh trở về Tống. Tấn Văn công lo ít quân, bàn với Triệu Thôi.

Triệu Thôi nói:

- Vua Vũ công ta ngày xưa Oû đất Khúc ốc, mới có một đạo quân, đến đời Hiến công thêm lên hai đạo, mà mở rộng bờ cõi kể hàng nghìn dặm, huống chi nước Tấn ta ngày nay, đã có ba đạo quân ; ngặt vì một điều dân chưa biết lễ nghĩa, khó hợp mà dễ tan, nay chúa công nên duyệt binh, để khiến cho dân biết thân yêu người trên, mới có thể dùng quân đi đánh các nước được.

Tấn Văn công nói:

Đã có ba đạo quân thì cần phải có một quan nguyên soái, bây giờ biết dùng ai cho được?

Triệu Thôi nói:

Người làm tướng, có vũ dũng chẳng bằng có trí mưu, có trí mưu không bằng có học thức. Nay chúa công muốn tìm người có vũ dũng và trí mưu thì chẳng thiếu gì, nếu muốn tìm người có học thức thì tôi chỉ biết có một mình Khước Cốc mà thôi. Khước Cốc năm nay đã ngoài năm mươi tuổi, mà vẫn còn chăm học lắm. Đã chăm học tất

biết trọng nghĩa ; đã trọng nghĩa tất biết thương dân ; biết thương dân thì mới có thể làm đại tướng mà đem quân đi đánh giặc được.

Tấn Văn công khen phải, liền sai người triệu Khước Cốc, phong cho làm nguyên soái. Khước Cốc chối từ không nhận. Tấn Văn công nói:

- Ta đã biết tài của nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tấn Văn công cố ép mãi, Khước Cốc mời chịu nhận. Tấn Văn công sai chọn ngày ra duyệt binh Oû đất Bị Lư, chia quân làm ba đạo:

trung quân, thượng quân và hạ quân, sai Khước Cốc làm chánh tướng Oû đạo trung quân, mà lấy Khước Tần làm phó tướng, lại sai HỒ Yển làm chánh tướng Oû đạo thượng quân. HỒ Yến chối từ mà nói rằng:

- CÓ anh tôi là HỒ Mao ở đấy, khi nào tôi là em, lại dám Oû trên Tấn Văn công liền cho HỒ Mao làm chánh tướng Oû đạo thượng quân, mà lấy HỒ Yến làm phó tướng. Lại sai Triệu Thôi làm chánh tướng Oû đạo hạ quân. Triệu Thôi cũng từ chối. Tấn Văn công liền cho Loan Chi lâm chánh tướng Oû hạ quân, mà lấy Tiên Chẩn làm phó tướng. Khước Cốc trèo lên tướng đài để tuyên bá hiệu lệnh, các tướng

đều tin phục cả. Bỗng có một trận gió to, làm gây lá cờ đại tướng. Các tướng đều giật mình kinh sợ. Khước Cốc bảo các tướng rằng:

- Gãy lá cờ soái là cái triệu ứng vào chủ tướng, vậy ta chẳng được cùng với các người đồng sự bao lâu nữa, nhưng chúa công ta tất làm nên được bá nghiệp.

Các tướng đều hỏi tại sao. Khước Cốc chỉ cười mà không trả lời.

Đầu năm sau, Tấn Văn công bàn mưu với Khước Cốc để định đi đánh Tào và Vệ. Khước cốc nói:

- Tôi đã bàn định với Tiên Chẩn rồi ; nếu ta chia ra để đánh Tào và Vệ thì không địch nổi với quân Sở được. Nay ta nên mượn đường nước Vệ để sang đánh Tào, tất nhiên nước Vệ không nghe, vì nước Vệ đang giao hiếu với nước Tào, khi ấy ta sẽ đem quân qua sông Hoàng Hà, lẻn sang đánh nước Vệ. Đánh nước Vệ rồi, ta sẽ thừa thế mà kéo

sang nước Tào ; vua nước Tào vốn không được lòng dân, lại thấy nước Vệ thua mà sợ uy ta, thì tất ta phá vỡ được Tào.

Tấn Văn công mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi thật là một tướng quân có học thức!

Tấn Văn công sai người sang mượn đường nước Vệ để đi đánh nước Tào. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền nói với Vệ Thành công rằng:

- Khi trước vua Tấn còn đi trốn, có qua nước ta, bấy giờ tiên quân ta không nghênh tiếp ; nay sai người sang mượn đường để đánh Tào, nếu chúa công không nghe thì nước Tấn tất đánh nước Vệ ta trước

Vệ Thành công nói:

Ta cùng với Tào cùng thần phục Sở, nếu ta để cho Tấn mượn đường đánh Tào thì e rằng chưa được lòng Tấn mà đã mua oán với Sở. Nước Tấn giận thì ta còn trông cậy có nước Sở, chứ nước Sở giận thì ta biết trông cậy vào đâu?

Vệ Thành công không cho nước Tấn mượn đường. Sứ nước Tấn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói:

- Quả nhiên như lời bàn của quan nguyên soái. Tấn Văn công bèn đem quân ra sông Hoàng Hà, kéo thẳng đến đất Ngũ Lộc (đất nước Vệ). Tấn Văn công nói:

- Chỗ này là chỗ ngày trước Giới Tử Thôi cắt thịt đùi cho ta ăn đây?

Nói xong mủi lòng mà ứa nước mắt. Các tướng đều cảm động và than thở. Ngụy Thù nói:

Chúng ta nên đánh lấy thành này ấp kia để rửa cái sỉ nhục năm xưa cho nhà vua, cần gì mà phải thở than?

Tiền Chẩn nói với Tấn Văn công rằng:

Ngụy Thù nói phải lắm! Xin chúa công cho tôi đem quân đi đánh thành Ngũ Lộc.

Ngụy Thù nói với Tiên Chẩn rằng:

- Để tôi giúp ông một tay.

Hai người lẽn xe ra đi.

Tiên Chẩn sai quân sĩ đem cờ đỏ cắm hết mọi nơi cao Ơû trong rừng núi. Ngụy Thù nói:

- Tôi thiết tưởng binh pháp nên phải bí mật mới được. Nay lại cắm cờ như vậy, khiến quân giặc biết trước mà phòng bị, chẳng hay là chú ý thế nào?

Tiên Chẩn nói:

Nước Vệ vốn thần phục nước Tề, bây giờ đổi ý mà theo nước Sở, người trong nước vẫn không thuận, chỉ sợ Trung quốc ta đem quân đến đánh ; nay chúa công ta muốn nối sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa thì phải thị uy trước mới được.

Dân thành Ngũ Lộc trông thấy cờ nước Tấn cắm khắp mọi nơi, chẳng biết quân Tấn nhiều hay ít, đều hoảng hốt trốn chạy cả, quan trấn thủ cũng không tài nào cấm nổi. Khi Tiên Chẩn kéo quân đến, không có ai chống giữ, liền chiếm ngay được thành Ngũ Lộc, rồi sai người báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công mừng lắm, bảo HỒ Yển rằng:

- Ngày xưa quốc cữu thấy đứa nông phu cho ta viên đất, bảo là cái triệu được đất, câu nói ấy đến bây giờ mới nghiệm!

Nói xong, liền cho một viên lão tướng là Khước BỘ Dương làm quan trấn thủ Ơû thành Ngu Lộc ; còn đại binh thì tiến lên đóng đất Vu Địa (đất nước Vệ). Quan nguyên soái là Khước Cốc bỗng nhiên bị ốm.

Tấn Văn công thân hành đến thăm. Khước Cốc nói:

- Tôi cảm ân tri ngộ của chúa công, vẫn định cố công ra sức để báo đền, nhưng mệnh trời có hạn, đã ứng vào cái triệu gẫy cờ ngày trước, vậy tôi xin có một lời để hiến chúa công.

Tấn Văn công nói:

- Khanh muốn nói câu gì, ta cũng xin vâng lời.

Khước Cốc nói:

Nay chúa công đánh Tào và Vệ, chẳng qua cũng là muốn kiềm chế nước Sở, nhưng muốn kiềm chế nước Sở thì tất phải kết liên với nước Tề và nước Tần. Nước Tề đang ghét Sở tất muốn kết liên với ta ; nếu nhà vua sai sứ sang nước Tề thì chắc là Tề hầu sẽ đem quân đến, như thế thì Tào và Vệ sợ mà phải xin hòa, bấy giờ ta sẽ dụ được nước Tần, ấy là cái kế sách hay nhất để kiềm chế nước Sở đó!

Tấn Văn công khen phải, liền sai sứ sang giao hiếu với Tề, xin hai nước cùng kết liên với nhau để chống Sở. Bấy giờ Tề Hiến công đã mất rồi, người trong nước lập em là Phan lên nối ngôi, tức là Tề Chiêu công Tề Chiêu công mới lên nối ngôi, vì có nước Sở chiếm lấy đất Cốc, chính đang muốn kết liên với Tấn để chống với Sở, mới thân hành sang Vu Địa hội với Tấn Văn công. Vệ Thành công thấy quân nước Tấn chiếm được đất Ngư Lộc, vội vàng sai Ninh Du (con Ninh Tốc) đến nói với Tấn Văn công xin giảng hòa. Tấn Văn công nói:

- Nước Vệ đã không cho ta mượn đường, nay sợ mà xin giảng hòa thì không là thực lòng, phen này ta quyết đem quân vào phá tan đất Sở Khâu? (kinh thành nước Vệ).

Ninh Du về nói với Vệ Thành công. Bấy giờ trong thành Sở Khâu thường vẫn huyên truyền là quân Tấn sắp đến, một buổi chiều năm lần kinh sợ, Ninh Du bảo Vệ Thành công rằng:

Nước Tấn đang tức giận ta lắm, mà người nước ta lại sợ hãi, xin chúa công hãy tạm tránh đi ; nước Tấn biết chúa công đã đi, tất không đến đánh đất Sở Khâu nữa bấy giờ ta sẽ xin giảng hòa với Tấn để yên nước nhà.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

Tiên quân ta không may mà đã thất lễ với Tấn hầu ; nay ta lại không minh, không cho nước Tấn mượn đường, đến nỗi di hại cho người trong nước, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mả Oũ đây được nữa!

Vệ Thành công sai quan đại phu là Nguyên Huyền cùng với em là Thúc Vũ giữ lấy quyền chính trong nước, còn mình thì tránh ra Oũ đất Tương Ngưu ; một mặt lại sai quan đại phu là Tôn Viêm sang cầu cứu nước Sở.

Quan nguyên soái nước Tấn là Khước Cốc đau nặng rồi mất.

Tấn Văn công thương xót vô cùng, sai người đưa linh cữu về nước Tấn để an táng, rồi cho Tiên Chẩn thăng chức nguyên soái, vì có cái công lấy được thành Ngư Lộc ; lại cho Tư Thần thay Tiên Chẩn làm phó tướng đạo hạ quân. Tấn Văn công muốn diệt nước Vệ, Tiên Chẩn can rằng:

- Tề và Tống bị nước Sở ức chế, nên ta mới đem quân đi cứu, nay chưa cứu được Tề và Tống mà đã diệt nước Vệ, thế thì không phải là cái đạo bá chủ cứu giúp những nước hèn yếu ; huống chi vua Vệ đà trốn đi nơi khác rồi, chi bằng ta đem quân sang vây nước Tào.

Tấn Văn công nghe lời, đem quân sang vây nước Tào, Tào Cung công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hi Phụ Cơ nói:

- Vua nước Tấn đem quân tới đây là báo cái thù ngày xưa chúa công khinh bỉ, đến tận nơi mà xem xương sườn, tất trong lòng tức giận lắm, ta không thể lấy sức mà địch nổi. Dám xin chúa công cho phép tôi đi sứ để giảng hòa với Tấn, mà cứu cho dân trong nước khỏi khổ sở.

Tào Cung công nói:

Tấn đã không cho Vệ giảng hòa, khi nào lại cho ta giảng hòa?

Quan đại phu là Vu Lang nói với Tào Cung công rằng:

- Tôi nghe khi trước vua Tấn qua nước ta, Hi Phụ Cơ có mời về nhà để thết đãi, nay lại xin đi sứ để giảng hòa, tất là có ý muốn bán nước, xin chúa công chớ nghe. Chúa công nên chém Hi Phụ Cơ trước, rồi tôi sẽ có mưu kế lui được quân Tấn.

Tào Cung công nói:

- Hi Phụ Cơ bàn việc nước mà bất trung, đáng lẽ phải chịu tội chết, nhưng ta nghĩ hắn là một thế thần, vậy hãy dung thứ cho mà cách chức đuổi về.

Hi Phụ Cơ lạy tạ về nhà, từ bấy giờ đóng cửa không đi đến đâu cả. Tào Cung công hỏi Vu Lang rằng:

- Bây giờ nhà ngươi có mưu kế gì lùi được quân Tấn không?

Vu Lang nói:

Vua nước Tấn vừa thắng một trận, tất là kiêu căng, tôi xin làm một tờ mật thư ước với vua Tấn rằng đêm hôm nay sẽ mở cửa thành ra hàng, rồi phục binh sẵn chờ khi vua Tấn vào thì sập cửa thành xuống, rồi phục binh xúm lại mà bắn, không lo quân Tấn không tan tành ư!

Tào Cung công theo kế ấy, Vu Lang đưa thư cho Tấn Văn công xin làm nội ứng. Tấn Văn công tiếp được thư, toan tiến quân vào thành nước Tào. Tiên Chẩn nói:

Nước Tào cũng chưa thiệt hại gì mấy mà đã xin hàng, chắc đâu không phải là dối, để tôi xin thử xem.

Nói xong, liền chọn một người mặt đẹp râu dài, đội mũ mặc áo giả làm vua Tấn để tiến vào thành nước Tào. Bột Đề tình nguyện làm người đánh xe. Đêm hôm ấy, trên mặt thành Tào đều cắm cờ hàng, cửa thành lại mở toang ; quân Tấn chưa vào được một nửa, bỗng thấy cửa thành đóng sập lại, tên Oũ bốn phía bắn ra như mưa, Bột Đề và hơn hai trăm người đều chết sạch cả. Tấn Văn công năm trước đi qua nước Tào cũng nhiều kẻ biết mặt, nhưng trong lúc đang rối tinh, chẳng ai phân biệt được thật hay là giả, vẫn tưởng là Tấn Văn công chết rồi, mãi đến sáng rõ, mới biết là Tấn Văn công giả. Quân Tấn còn nhiều người chưa vào cửa thành, trốn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận, thúc quân đánh thật gấp. Vu Lang lại hiến kế với Tào

Cung công rằng:

Chúa công nên đem những quân Tấn ta bắn chết vừa rồi, căng xác lên trên mặt thành khiến cho quân Tấn trông thấy phải khiếp sợ, sinh lòng chán nản, ta cố kéo dài được mấy ngày nữa thì nước Sở tất đem quân đến cứu.

Tào Cung công nghe lời, Quân Tấn trông thấy trên mặt thành nước Tào có căng xác người Tấn, đều đem lòng căm tức. Tấn Văn công bảo Tiên Chẩn rằng:

- Giả sử quân ta thấy vậy mà sinh biếng thì biết làm thế nào?

Tiên Chẩn nói:

- Phần mộ nước Tào, nay đều chôn Oũ ngoài phía cửa tây cả, ta nên chia lấy một nửa quân, đến đóng Oũ đấy, giả cách sắp sửa khai quật những phần mộ ấy, để làm cho dân trong thành phải sợ, sợ thì tất loạn, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tiến đánh.

Tấn Văn công khen phải, truyền cho quân sĩ nói phao lên rằng sắp sửa khai quật phần mộ của người nước Tào. Rồi sai HỒ Mao và HỒ Yển đem quân đến đóng Oũ ngoài cửa tây, sắp sẵn thuổng cuốc để đợi đến giờ ngọ hôm sau thì đào. Quân nước Tào nghe tin ấy, đều sợ hãi rối rít cả lên. Tào Cung công sai người trèo lên mặt thành nói với quân Tấn xin tha cho, đừng khai quật phần mộ, lần này tình nguyện

thật bụng đầu hàng. Tiên Chẩn cũng sai người trả lời rằng:

- Nước ngươi đánh lừa để giết quân ta, lại căng xác Oũ trên mặt thành, vậy nên quân ta tức giận, nhất định khai quật phần mộ nước ngươi để báo thù ; bây giờ nước ngươi nên đem xác quân ta khâm liệm tử tế mà đưa giả, thì ta sẽ rút quân trở về.

Người nước Tào trả lời rằng:

- Đã như vậy thì xin khoan hạn cho trong ba ngày!

Tiên Chẩn nói:

Nếu trong ba ngày mà không đem giả, ta sẽ làm nhục đến tổ tiên nhà các ngươi

Tào Cung công quả nhiên đem những xác quân Tấn Ở trên mặt thành xuống, khâm liệm tử tế để rồi xe ra trả quân Tấn. Tiên Chẩn mật sai HỒ Mao, HỒ Yến, Loan Chi và Tư Thần chia làm bốn đạo quân để mai phục sẵn, đợi khi nào người nước Tào mở cửa thành đưa những thi thể quân Tấn ra, bấy giờ sẽ tiến vào mà đánh. Đến ngày thứ tư Tiên Chẩn sai người đứng dưới chân thành quát to lên rằng:

Ngày hôm nay có trao trả thi thể quân ta hay không?

Người nước Tào Ở trên mặt thành trả lời rằng:

Xin quí quốc lui quân ra ngoài năm dặm, nước tôi sẽ giao trả. Tiên Chẩn nói với Tấn Văn công, xin lui quân ra ngoài năm dặm. Khi người nước Tào đang xe những thi thể quân Tấn ra thì các đạo phục binh của quân Tấn thừa cơ tiến vào. Tào Cung công đang đứng trên mặt thành. Ngụy Thù đứng trên xe nhảy một cái lên đến thành xỉa vào giữa bụng rồi đem trói lại. Vu Lang trèo qua thành trốn chạy, lại bị Điên Thiệt chém chết. Tấn Văn công cùng các tướng vào thành lên ngồi Ở trên nhà lầu. Ngụy Thù giải Tào Cung công đến nộp, Điên Thiệt thì dâng trình thủ cấp Vu Lang. Tấn Văn công truyền đem sĩ tịch của nước Tào ra xem, thấy những người làm quan đến chức đại phu kể hàng ba trăm người đều chiếu họ tên bắt hết cả, không sót một người nào nhưng không thấy tên Hi Phụ Cơ. CÓ người nói với Tấn Văn công rằng:

Hi Phụ Cơ vì có khuyên vua Tào giảng hòa với Tấn, đã bị vua Tào cách chức rồi!

Tấn Văn công kể tội Tào Cung công rằng:

- Cả nước người có một người bề tôi hiền mà ngươi không biết dùng, chỉ dùng một lũ tiểu nhân, tài nào mà không mất nước.

NÓI xong, liền sai đem giam lại một chỗ để chờ khi đánh được Sở rồi, sau sẽ phân xử ; còn ba trăm người đang có quyền thế bấy giờ đều bị giết cả, lại tịch thu gia tài họ đem thưởng cho quân sĩ.

Tấn Văn công lại hạ lệnh cho quân si, không cho ai được xâm phạm đến nhà Hỉ Phụ Cơ và xung quanh một xóm Hi Phụ Cơ ở, rồi chia quân làm hai đạo ; một đạo đóng Ở trong thành nước Tào, còn một đạo theo Tấn Văn công trở về đại dinh.

Ngụy Thù và Điên Thiệt vẫn cậy nhiều công trạng, hay có ý kiêu ngạo, nay thấy Tấn Văn công trọng đãi Hi Phụ Cơ như vậy, Ngụy Thù tức giận mà bảo Điên Thiệt rằng:

- Chúng ta đi theo chúa công đánh nước Tào, bắt vua chém tướng, biết bao nhiêu là công trạng, mà không thấy chúa công nói gì đến ; Hi Phụ Cơ chẳng qua chỉ thết đãi được một bữa cơm, ân huệ đáng là bao nhiêu, mà chúa công trọng đại quá, thật là không được công bằng.

Điên Thiệt nói:

Người ấy nếu chịu làm quan thì tất chúa công ta trọng dụng, khi ấy bọn ta sẽ bị hắn đè nén, chi bằng ta cho một mớ lửa vào nhà hắn, cho hắn chết đi để khỏi di hại về sau ; dẫu chúa công có biết đi nữa, cũng chẳng giết chúng ta được mà sợ.

Ngụy Thù lấy làm phải, rồi hai người cùng nhau uống rượu.

Đêm hôm ấy họ đem quân đến vây nhà Hi Phụ Cơ phóng hỏa đốt nhà, lửa cháy ngất trời. Ngụy Thù đang say rượu, cậy có sức khỏe, trèo lên trên cái chòi cửa, chạy đi chạy lại để dò tìm Hi Phụ Cơ mà giết đi. Ai ngờ mấy cái cột chòi Oû phía dưới đã bị lửa cháy, gãy mà đổ ra, Ngụy Thù Oû trên chòi ngã lăn xuống đất, cái cột cháy ấy đè ngay lên ngực. Ngụy Thù hộc máu miệng ra, vội vàng trèo qua nóc nhà để chạy, suýt nữa thì chết cháy. Ra đến ngoài Ngụy Thù đau quá, chỉ nằm bẹp xuống đất, không thể đi được. Điên Thiệt trông thấy liền cởi áo đắp cho, rồi vực lên xe đem về. HỒ Yến và Tư Thần Oû trong thành trông thấy ngọn lửa tưởng có binh biến, vội vàng dẫn quân đến, thấy nhà Hi Phụ Cơ cháy liền truyền quân sĩ cứu chữa, thì nhà đã cháy gần hết rồi. Hi Phụ Cơ đem mấy người nhà đi chữa cháy, bị khói xông vào mắt, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Vợ Hi Phụ Cơ ẵm một đứa con mới lên năm tuổi, tên là Hi Lộc chạy ra sau vườn, đứng nép Oû dưới ao, mới được thoát nạn. Còn mấy tên người nhà đều bị chết cháy cả.

xung quanh một vùng gần đấy, cả thảy cháy đến hơn ba chục nóc nhà. HỒ Yển và Tư Thần dò xét, biết là Ngụy Thù và Điên Thiệt phóng hỏa, giật mình kinh sợ, vội vàng sai người đến đại dinh để báo với Tấn Văn công. Đại dinh đóng xa năm dặm, đêm thấy ngọn lửa, chưa hiểu là chuyện gì. Sáng hôm sau, Tấn Văn công tiếp được thư của HỒ Yến và Tư Thần mới biết rõ đầu đuôi, liền thân hành đến để thăm Hi Phụ

Cơ. Hi Phụ Cơ giương mắt nhìn Tấn Văn công, rồi dần dần nhắm mắt lại mà chết. Tấn Văn công thương xót vô cùng. Vợ Hi Phụ Cơ ẵm Hi Lộc sụp lạy Oû dưới đất, vừa lạy vừa khóc. Tấn Văn công cũng ứa nước mắt mà bảo rằng:

Hiền tẩu chớ lo phiền, đã có tôi trông nom cho, không ngại gì cả.

Nói xong, tức khắc phong cho Hi Lộc ngay còn Oû trên tay mẹ làm chức đại phu ; lại chu cấp cho vàng lụa nhiều lắm, để tống táng Hi Phụ Cơ, rồi đem vợ con Hi Phụ Cơ sang Oû nước Tấn, chờ khi vua Tào quy thuận rồi, bấy giờ sẽ cho về. Sau Hi Lộc làm quan đại phu Oû nước Tào. Tấn Văn công muốn chém Ngụy Thù và Điên Thiệt. Triệu

Thôi nói:

Hai người ấy ngày xưa đi tòng vong, khó nhọc trong mười chín năm trời, mới đây lại có công trạng lớn, chúa công nên dung thứ cho.

Tấn Văn công nổi giận mả nói rằng:

Ta sở dĩ thủ tín với dân được nhờ có pháp luật. Bề tôi không theo pháp luật thì sao gọi là bề tôi? Vua không thi hành pháp luật với bề tôi được thì sao gọi là vua? Vua chẳng ra vua, bề tôi chẳng ra bề tôi thì sao giữ được nước? Các quan đại phu có công với ta thì nhiều lắm, nếu đều làm trái pháp luật cả thì từ nay trở đi, ta còn thi

hành pháp luật gì được nữa!

Triệu Thôi nói:

Chúa công nói phải lắm? Nhưng Ngụy Thù là người vũ dũng, các tướng không ai bằng, giết cũng đáng tiếc ; xin chúa công giết một mình Điên Thiệt, cũng đủ làm gương cho kẻ khác, cần gì mà phải giết cả Ngụy Thù.

Tấn Văn công nói:

- Ta nghe Ngụy Thù bi thương Ơû ngực không dậy được, chẳng bao lâu cũng chết, còn tiếc gì mà chẳng trị tội để giữ cho pháp luật được nghiêm minh.

Triệu Thôi nói:

Tôi xin phụng mệnh đến hỏi xem nếu bệnh Ngụy Thù quả đã nguy thì chúa công hãy trị tội, nhược bằng còn mạnh thì nên lưu một viên hổ tướng ấy để dùng về sau.

Tấn Văn công gật đầu, liền sai Tuân Lâm Phủ đi đòi Điên Thiệt, và sai Triệu Thôi đến thăm bệnh Ngụy Thù.

Hồi 40 - Tiên Chẩn Lập Kế Lừa Đắc Thần

Triệu Thôi phụng mệnh Tấn Văn công đến thăm bệnh Ngụy Thù Bấy giờ Ngụy Thù còn vết thương nặng ở ngực, vẫn nằm trên giường, chưa trở dậy được, nghe báo có quan đến thăm, liền hỏi người nhà rằng:

- Cả thảy có mấy người đến?

Người nhà nói:

- Chỉ có một mình quan tư mã là Triệu Thôi.

Ngụy Thù nói:

- Hắn định đến dò xem ta có sống được hay không, nếu bệnh không sống được thì tất đem ta ra để trị tội đây.

Nói xong, liền sai người nhà lấy lụa bó kín ngực lại, để ra tiếp kiến Triệu Thôi. Người nhà nói - Tướng quân đau nặng lắng, không nên cử động vội.

Ngụy Thù quát to nên rằng:

Bệnh ta không đến nỗi chết, các người chớ nói càn!

Nói xong, liền đứng dậy, mũ áo chỉnh tề, ra tiếp kiến Triệu Thôi Triệu Thôi hỏi:

Nghe nói tướng quân bị thương nặng lắm, chúa công có sai tôi đến hỏi thăm.

Ngụy Thù nói:

- Bởi có quân mệnh, nên tôi phải miễn cưỡng ra đây. Tôi cũng tự biết tội mình là đáng chết, nhưng may mà chúa công ân xá cho thì cái thân sống thừa này xin hết sức để báo đáp.

Ngụy Thù lại nhảy lên mấy lần, để tỏ cho Triệu Thôi biết là sức mình còn mạnh.

Triệu Thôi nói:

- Tướng quân cứ yên lòng mà chăm thuốc men cho chóng khỏi, rồi tôi xin tâu lại với chúa công.

Triệu Thôi về tâu với Tấn Văn công rằng:

- Ngụy Thù dẫu bị thương, nhưng gân sức còn mạnh lắm. Vả lại vẫn biết giữ phép làm tôi. nếu chúa công tha cho y thì sau này tất cũng dùng được việc.

Tấn Văn công nói:

- Nếu tha mà không trái với pháp luật thì ta có muốn giết làm gì!

Được một lúc, Tuân Lâm Phủ đưa Điên Thiệt đến, Tấn Văn công mắng rằng:

- Vì có gì nhà ngươi dám đốt nhà Hi Phụ Cơ?.

Điên Thiệt nói:

-Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng chúa công mà cũng bị chết cháy, huống chi là Hi Phụ Cơ chi dâng có một bữa cơm! Tôi đốt nhà Hi Phụ Cơ như vậy, là muốn cho Hi Phụ Cơ được phối hưởng ở đền thờ Giới Tử Thôi đó thôi!

Tấn Văn công nổi giận, nói:

Giới Tử Thôi chết cháy, có phải là lỗi tại ta đâu.

Nói xong, bèn ngảnh lại hỏi Triệu Thôi rằng:

Điên Thiệt dám làm việc trái phép đốt nhà Hi Phụ Cơ, thì nên bắt tội gì?

Triệu Thôi nói:

- Cứ theo pháp luật thì đáng tội chết.

Tấn Văn công truyền đem Điên Thiệt ra chém, để làm lễ tế Hỉ Phụ Cơ, rồi bêu đầu ở cửa bắc, yết thị rằng:

, Từ nay ai làm trái phép thì nom vào đây!"

Tấn Văn công lại hỏi Triệu Thôi rằng:

- Ngụy Thù cùng đi với Điên Thiệt mà không biết can ngăn nay nên bắt tội gì?

Triệu Thôi nói:

- Nên cách chức Ngụy Thù, vả bắt phải lập công chuộc tội.

Tấn Văn công bèn cách chức Ngụy Thù, cho Chu Chi Kiều thay vào.

Các tướng sĩ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

- Ngụy Thù và Điên Hiện có công tòng vong khó nhọc trong mười chín năm trời, nay làm trái phép mà cũng người thì bị giết, người thì bị cách chức, huống chi là kẻ khác? Thế mới thật là phép nước không riêng ai cả, chúng ta nên cẩn thận mới được!

Lại nói chuyện Sở Thành vương đi đánh Tống, chiếm được đất Mân ấp, đang đem quân vây đất Hoài Dương, định làm cho nước Tống khốn quẫn phải xin hàng, bỗng nghe báo có sử thần nước Vệ là Tôn Viêm đến cáo cấp. Sở Thành vương triệu vào hỏi, Tôn Viêm báo cho Sở Thành vương biết chuyện nước Tấn đã chiếm mất đất Ngũ Lộc, vua nước Vệ phải chạy ra ở đất Tương Ngưu, và nếu nước Sở không đem quân đến cứu thì thành Sở Khau cũng khó lòng mà giữ nổi. Sở Thành vương liền chia quân ra làm hai đạo, cho Thành Đắc Thần cùng các vua chư hầu ở lại vây Tống, còn mình thì đem quân đi cứu Vệ Các vua chư hầu cũng đều lo trong nước có biến, cáo từ về cả, mỗi người cho một viên đại tướng ở lại: tướng nước Trần là Viên Tuyển, tướng nước Sái là công tử An, tướng nước Trịnh là Thạch Quỳ, tướng nước Hứa là Bách Trù, đều phải theo lệnh tướng nước Sở là Thành Đắc Thần cả.

Sở Thành vương đi đến nửa đường, nghe tin quân Tấn đã kéo sang đánh Tào, toan sang cứu Tào thì lại nghe tin quân Tấn đã phá vỡ nước Tào, vua Tào đã bị bắt rồi. Sở Thành vương giật

mình sợ hãi mà nói rằng:

- Nước Tấn dùng quân sao mà thần tốc như vậy?

Sở Thành vương liền đóng quân lại ở Thân Thành, sai người sang đất Cốc gọi công tử Ung và Dịch Nha về, rồi đem đất Cốc giao trả nước Tề, mà cùng với Tề giảng hòa ; lại sai người sang Tống, rút quân của Thành đắc Thần về, và báo Thành Đắc Thần rằng:

- Vua nước Tấn lưu lạc ở các nước ngoài mười chín năm trời, nay tuổi ngoại sáu mươi mới về làm vua nước Tấn, từng trải gian hiểm, am hiểu tình dân, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để làm cho nước Tấn được cường thịnh, ta khó lòng mà địch nổi, chi bằng ta hãy chịu nhường.

Thành Đắc Thần cậy tài, nghe Sở Thành vương nói lấy làm căm tức bảo các tướng chư hầu rằng:

- Quân ta chẳng bao lâu nữa thì phá vỡ kinh thành nước Tống, can gì mà bỏ!

Đấu Việt Tiêu cũng cho là phải. Thành Đắc Thần sai Đấu Việt Tiêu đến nói với Sở Thành vương rằng:

- Xin chờ lại ít lâu để phá vỡ nước Tống, bấy giờ sẽ rút quân trở về nhược bằng có gặp quân Tấn thì xin cố hết sức để thắng ; nếu đánh không được xin chịu tội chết.

Sở Thành vương sai người gọi Tử Văn đến mả hỏi rằng:

- Ta cho người triệu Thành Đắc Thần về, mà Thành Đắc Thần cố ý xin đánh, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Tử Văn nói:

- Nước Tấn đem quân cứu Tống là muốn làm bá chủ, nhưng Tấn làm bá chủ thì nước Sở không lợi. Nay chỉ có Sở là đối địch nổi với Tấn, nếu Sở nhường Tấn thì Tấn là bá chủ. Vả Tào và Vệ xưa nay vẫn giao hiếu với ta, thấy ta nhường Tấn, thì rồi tất cũng theo Tấn. Bây giờ chúa công hãy cho Thành Đắc Thần đóng quân ở đấy để khiến Tào và Vệ đều được vững lòng, chẳng cũng nên lắm ru! Nhưng chúa công

nên dặn Thành Đắc Thần phải cẩn thận, chớ nên khinh thường mà đánh nhau với Tấn ; nếu bất đắc dĩ thì cùng Tấn giảng hòa để chia nhau nam bắc, còn không đến nỗi mất thể diện.

Sở Thảnh vương theo lời, dặn Đấu Việt Tiêu về bảo Thành Đắc Thần rằng:

- Chớ có khinh thường mả đánh nhau với Tấn, nếu có thể giảng hòa thì nên giảng hòa.

Thành Đắc Thần được Đấu Việt Tiêu truyền lại lời dặn, mừng thầm Sở Thành vương không bắt rút quân ngay, liền ngày đêm đánh Tống rất gấp. Tống Thành công lúc trước thấy công tôn CỐ về nói rằng vua Tấn sắp đem quân đi đánh Tào và Vệ để giải vây cho Tống, liền cố sức chống giữ Sau thấy Thành Đắc Thần đánh gấp lắm, cũng có ý lo sợ Quan đại phu là Môn Dân Ban nói với Trung Thành công rằng:

Vua Tấn chỉ biết đem quân đi đánh Tào và Vệ để cứu Tống, mà không biết rằng quân Sở vẫn đánh Tống gấp như thế này. Tôi xin liều chết trèo qua thành ra mà đến nói với vua Tấn.

Tống Thành công nói:

- Mình cầu người ta đến hai lần, mà chi nói miệng không thì sao cho phải!

Nói xong cho người kê biên những đỗ bảo ngọc trong kho, làm thành sổ sách để đem dâng Tấn Văn công, hẹn khi nào lui được quân Sở rồi thì chiếu theo sổ sách mà độ nạp. Môn Doãn Ban xin cho một người nữa đi theo. Thành công cho Hoa Tú Lão cùng đi. Hai người từ biệt Tống hầu, rồi trèo qua thành lên ra, tìm đến đại dinh Tấn Văn

công Môn Dân Ban và Hoa Tú Lão vào yết kiến Tấn Văn công, khóc mà nói rằng:

công tôi sai chúng tôi đem nộp quyển sổ có biên những lễ vật nhỏ mọn này đề dâng quý quốc, xin quý quốc thương tình mà đến cứu cho.

Tấn Văn công bảo Tiên Chẩn rằng:

- Việc nước Tống gấp lắm, nếu không đi cứu thì còn chi là Tống, mà nếu đi cứu thì tất phải đánh nhau với Sở. Ngày trước Khước Cực đã bàn với ta rằng: "Tất phải hợp sức với Tề và Tần thì mới kiềm chế nổi Sở. Nay Sở giảng hòa với Tề, trả lại đất Cốc cho Tề, còn Tần thì lại không có hiềm khích gì với Sở cả, ta biết làm thế nào?

Tiên Chẩn nói:

- Tôi có một kế, khiến cho Tề và Tần tự khắc phải đem quân đánh Sở

Tấn Văn công mừng lắm, hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì mà thần diệu như vậy?

Tiên Chẩn nói:

- Nước Tống lễ ta, kể cũng là hậu, nhưng ta nhận lễ rồi mới đi cứu thì sao gọi là nghĩa? Chi bằng ta từ chối đi và bảo Tống đem những đồ lễ vật ấy mà chia biếu Tề và Tần, để Tế và Tần nói hộ với nước Sở. Khi Tề và Tần sai sứ đến nói với Sở mả Sở không theo, bấy giờ tất nhiên Tề và Tần phải sinh lòng hiềm khích với Sở.

Tấn Văn công nói:

Giả sử Tề và Tần nói mà Sở nghe thì tất Tề và Tần phải bắt Tống thần phục Sở, ta còn ích gì?

Tiên Chẩn nói:

- Tôi lại có một kế, khiến cho Sở không theo lời Tề và Tần được.

Tấn Văn công nói:

- Kế gì?

Tiên Chẩn nói:.

- Sở yêu Tào và Vệ mà ghét Tống. Nay ta đã đuổi vua nước Vệ, bắt vua nước Tào thì đất đai hai nước ấy đều ở trong tay ta. Mà hai nước ấy lại tiếp giáp với Tống, vậy nếu ta đem đất đai hai nước ấy mà cho Tống thì Sở lại càng ghét Tống lắm ; Tề và Tần nói hộ, chắc Sở Cũng không

nghe nào! Khi bấy giờ Tề và Tần thương Tống mà giận Sở, tài nào không phải kết liên với nước Tấn ta.

Tấn Văn công vỗ tay khen phải, rồi bảo Môn Doãn Ban kê biên các thứ bảo ngọc, làm thành hai quyển sổ để đem biếu Tề và Tần, sai Môn Doãn Ban đi sứ Tần, Hoa Tú Lão đi sứ Tề, lại dặn hai người cách thương thuyết với Tần và Tề sao cho khẩn thiết.

Hoa Tú Lão đến nước Tề, nói với Tề Chiêu công rằng:

- Tấn và Sở nay đang kình địch với nhau, cái nạn binh đao ấy tất phải nhờ quý quốc mới phân giải được. Nếu quý quốc có lòng giúp cho nước tôi giữ gìn được xã tắc thì là không những không dám tiếc các thứ bảo ngọc của tiên triều mà từ nay trở đi, xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám thôi.

Tề Chiêu công hỏi rằng:

Hiện bây giờ vua Sở đóng ở đâu?

Hoa Tú Lão nói:

- Vua Sở cúng muốn giải vây cho nước tôi, đã rút quân về đóng ở Thân thành rồi, chỉ vì quan lệnh Doãn nước Sở là Thành đắc Thần mới lên cầm quyền chính, muốn lập công mà không chịu rút quân.

Tề Chiêu công nói:

- Vua Sở ngày trước lấy đất Cốc của ta, nay lại giao trả mà cùng ta giảng hòa, vậy thì vua Sở cũng không có ý tham muốn ; còn Thành Đắc Thần không chịu rút quân, để ta sai sứ đến nói giúp cho.

Tề Chiêu công liền sai Thôi Yến sang nước Tống để nói với Thành Đắc Thần.

Môn Dân Ban đến nước Tần, công nói với Tần Mục công như lời Hoa Tú Lão. Tần Mục công công sai công tử Chí đến nói với Thành đắc Thần.

Môn Dân Ban và Hoa Tú Lão lại trở về đại dinh Tấn Văn công.

Tấn Văn công bảo Môn Dân Ban và Hoa Tú Lão rằng:

- Ta đã diệt được nước Tào và nước Vệ, bao nhiêu những ruộng đất tiếp giáp nước Tấn, ta xin để biếu nước Tống.

Nói xong, liền sai Hồ Yến đưa Môn Doãn Ban đi nhận lấy ruộng ở đất nước Vệ, và Tư Thần đưa Hoa Tú Lão đi nhận lấy ruộng ở đất nước Tào. Các quan trấn thủ nước Tào và nước Vệ đều bị đuổi cả. Thôi Yến (sứ nước Tề) và công tử Chí (sứ nước Tần) đang thương thuyết với Thành Đắc Thần xin cho nước Tống được giảng hòa, bỗng thấy các quan trấn thủ nước Tào và nước Vệ kéo nhau đến nói với Thành Đắc thần rằng:

Quan đại phu nước Tống là Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão cậy thế nước Tấn đem quân sang chiếm lấy ruộng đất của nước chúng tôi.

Thành Đắc Thần nổi giận, bảo Thôi Yến và công tử Chí rằng:

- Người nước Tống ức hiếp nước Tào và nước Vệ như vậy, sao các ngài lại xin cho nước Tống giảng hòa, việc ấy tôi không dám vâng mệnh.

Thôi Yến và công tử Chí chán quá, tức khắc cáo lui về. Tấn Văn công nghe tin Thành Đắc Thần không theo lời Thôi Yến và công tử Chí, liền sai người đón đường mời Thôi Yến và công tử Chí về chốn đại dinh rồi bày tiệc để thết đãi mà phân trần rằng:

- Thành Đắc Thần kiêu ngạo vô lễ, nay sắp sửa giao chiến với nước Tấn tôi, xin hai quý quốc đem quân đến giúp cho.

Thôi Yến và công tử Chí nhận lời, rồi cáo từ về nước. Thành Đắc Thần họp các tướng sĩ lại mà thề rằng:

- Nếu ta không lấy lại được nước Tào và nước Vệ thì dẫu chết cũng không chịu lui quân.

Tướng nước Sở là Uyển Xuân nói với Thành Đắc Thần rằng:

- Tôi có một kế khiến không phái đánh mà tự khắc lấy lại được nước Tào và nước Vệ.

Thành Đắc Thần hỏi:

- Nhà ngươi có kế gì?

Uyển Xuân nói:

Nước Tấn đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, đều là vì nước Tống cả ;

nay nguyên soái nên sai sứ đến nói với vua Tấn xin giảng hòa: hễ nước Tấn trả lại đất nước Tào và nước Vệ thì ta cũng giải vây cho nước Tống. Hai bên cùng rút quân trở về, chẳng cũng hay lắm ru!

Thành Đắc Thần nói:

- Giả sử nước Tấn không nghe thì làm thế nào?

Uyển Xuân nói:

- Nguyên soái nên bảo rõ cho người nước Tống biết ràng ta sắp thương thuyết để giảng hòa với Tấn mà giải vây cho Tống, vì nước Tống đang mong được giải vây, khác nào như một kẻ bị treo ngược mà mong người đến cởi ; nếu vua Tấn không nghe lời thì chẳng những hai nước Tào và Vệ oán Tấn, mà Tống cũng oán Tấn nữa. Bấy giờ ta họp ba nước oán Tấn mà đánh Tấn thì ta tất phải được.

Thành Đắc Thần nói:

Nay ai là người dám sang thương thuyết với quân Tấn?

Uyển Xuân nói:

- Nếu nguyên soái sai tôi thì tôi xin vâng mệnh.

Thành Đắc Thần liền hoãn binh không đánh Tống vội, rồi sai Uyển Xuân sang thương thuyết với Tấn Văn công. Uyển Xuân đến đại dinh quân Tấn, vào nói với Tấn Văn công rằng:

Kẻ ngoại thần của nhà vua lâu Thành Đắc Thần có lời kính tỏ với nhà vua rằng: Tào và Vệ đối với nước Sở tôi, khác nào như Tống đối với quý quốc Nếu quý quốc trả lại đất cho Tào và Vệ thì nước tôi cũng xin giải vây cho Tống, hai bên cùng giảng hòa với nhau để dân chúng khỏi phải lầm than khổ sở.

Uyển Xuân nói chưa dứt lời thì HỒ Yến đứng ở bên cạnh, hầm hầm giận mà mắng rằng:

- Thành Đắc Thần nói vô lý quá? Định bỏ một nước Tống chưa lấy được mà đòi hai nước (Tào và Vệ) của tấn đã lấy được rồi, thì sao cho phải!

Tiên Chẩn vội vàng giẫm vào chân HỒ Yến để làm hiệu, và nói với Uyển Xuân rằng:

- Kể ra thì tội nước Tào và nước Vệ cộng không đến nỗi đáng phải tuyệt diệt, chúa công tôi vẫn muốn bảo toàn cho. Xin hãy tạm nghỉ lại ở hậu dinh, để chúa công tôi thương nghị xem nên thế nào cho phải.

Loan Chi liền đưa Uyển Xuân vào nghỉ ở hậu dinh. HỒ Yến hỏi Tiên Chẩn rằng:

Nguyên soái định nghe lời Uyển Xuân hay sao?

Tiên Chẩn nói:

- Lời xin của Uyển Xuân không nên nghe mà cũng không nên không nghe.

HỒ Yến nói:

Tại sao thế?

Tiên Chẩn nói:

- Uyển Xuân đến đây là bởi mưu kế của Thành Đắc Thần, muốn mua ơn với Tống mà để oán cho nước Tấn ta đó. Ta không nghe thì Tào, Vệ và Tống đều oán ta cả, mà ta nghe thì nước Sở được ơn, chi bằng ta giảng hòa riêng với Tào và Vệ, để chia rẽ cánh ấy ra lại bắt giam Uyển Xuân, làm cho Thành Đắc Thần phải tức giận mà đem

quân sang đánh ta, tự khắc giải vây được cho nước Tống. Nếu không dùng kế ấy thì tôi e rằng Thành Đắc Thần giảng hòa riêng với Tống, tất nhiên Tống lại về bè với Sở mà bỏ ta.

Tấn Văn công nói với Tiên Chẩn rằng:

- Nguyên soái nghĩ phải lắm! Nhưng ngày trước ta có chịu ơn vua Sở, mà nay lại bắt giam sứ thần nước Sở thì còn ra thế nào?

Loan Chi nói:

- Sở ăn cướp nước nhỏ, khinh rẻ nước lớn, đó là một điều sỉ nhục cho trung nguyên. Nay chúa công không muốn làm bá chủ thì thôi, nếu muốn làm bá chủ thì đó cũng là điều sỉ nhục của chúa công. Việc gì mà phải băn khoăn vì một cái ơn riêng nhỏ mọn!

Tấn Văn công khen phải, liền sai Loan Chi bắt giam Uyển Xuân ở đất Ngũ Lộc, giao cho quan trấn thủ ở đấy là Khước BỘ Dương phải coi giữ cẩn thận. Còn bao nhiêu những người theo hầu Uyển Xuân đều đuổi về cả, để chúng truyền lại cho Thành Đắc Thần biết rằng: Uyển Xuân vô lễ

đã bị nước Tấn bắt giam rồi, đợi khi nào bắt được lệnh doãn, sẽ giết một thể.

Các người theo hầu Uyển Xuân đều len lét cúi đầu chạy về. Tấn Văn công bắt giam Uyển Xuân rồi, lại sai người bảo Tào Cung công rằng:

- Chúa công tôi không phải là vì một điếu hiềm nhỏ ngày xưa mà bẻ lỗi nhà vua đâu, chẳng qua chỉ vì nhà vua thần phục nước Sở đó mà thôi. Nay nhà vua sai người đưa thư sang tuyệt giao với Sở thì chúa công tôi tức khắc trả lại nước Tào cho nhà vua.

Tào Cung công nóng lòng được tha, liền viết ngay một bức thư đưa sang cho Thành Đắc Thần. Thư rằng:

-Tôi sợ rằng xã tắc nước tôi sụp đổ. nhân dân khó tránh cái nạn chết chóc cho nên bất đắc dĩ phải thần phục nước Tấn, mà không thể phụng sự quý quốc được nữa ; nếu quý quốc trừ được nước Tấn, để gia yên cho nước tôi, thì có đâu nước tôi lại dám hai lòng.

Tấn Văn công lại sai người đến đất Tương Ngưu, hứa với Vệ Thành công nếu tuyệt giao với Sở thì trả lại nước Vệ cho. Vệ Thành công mừng lắm. Quan đại phu nước Vệ là Ninh Du can rằng:

ĐÓ là cái kế phản gián của nước Tấn, chúa công chớ nên theo.

Vệ Thành công không nghe lời Ninh Du, liền đưa thư cho Thành Đắc Thần, đại ý chừng nói như Tào Cung công. Thành Đắc Thần nghe tin Uyển Xuân bị bắt, thì gào thét mắng chửi ầm ý lên, nói rằng:

- Trùng Nhĩ? Mầy là một thằng lão tặc, trời đánh không chết!

Khi trước trốn sang nước ta, khác nào như con cá nằm trên mặt thớt, nay về làm vua, lại dám bắt giam sứ thần nước ta, để phen này ta thân hành đến nói rõ cho mày biết.

Thành Đắc Thần đang hầm hầm nổi giận, bỗng có quân báo rằng:

Nước Tào và nước Vệ có thư đệ trình nguyên soái.

Thành Đắc Thần nghĩ thầm rằng:

Tào và Vệ đang lúc khốn khổ này, còn có việc gì mà đưa thư cho ta nữa ; hay là có do thám được tình hình nước Tấn mà định bảo riêng ta điều gì chăng, ấy là trời giúp cho ta được thành công đó.

Nói xong, mở thư ra xem, mới biết là thư Tào và Vệ tuyệt giao với Sở lại càng căm tức vô cùng, bèn quát to lên rằng:

- Hai bức thư này chính là đứa lão tặc kia bắt người ta phải viết đây! Thằng lão tặc! Thằng lão tặc! Bây giờ, không phải là mày thì là ta, nhất định trong hai người phải có một người chết!

Đấu Việt Tiêu nói:.

Đại vương đã có dặn nguyên soái không nên đánh nhau với Tấn, nếu nguyên soái muốn đánh, phải tâu với đại vương mới được.

Vả Tề và Tần căm tức nguyên soái không nghe lời giải vây cho Tống, tất nhiên ngày nay đem

quân giúp Tấn, vậy thì nước ta dẫu có Trần, Sái, Trịnh và Hứa giúp vào, nhưng địch lại với Tề và Tần sao nổi?

Nguyên soái nên tâu với đại vương, xin thêm quân rồi sẽ đi đánh.

Thành Đắc Thần nói:

Nhà ngươi đi hộ ta, nên phải nhanh chóng mới được!

Đấu Việt Tiêu phụng mệnh Thành Đắc Thần đến đất Thân ấp nói với Sở thành vương xin thêm quân. Sở Thành vương nổi giận, nói:

- Ta đã dặn rằng chớ nên khinh thường đánh nhau với Tấn, nay Thành Đắc Thần lại cố xin ra đánh, phỏng có chắc được hay không?

Đấu Việt Tiêu nói:

- Thành Đắc Thần đã có nói: nếu đánh không được, xin chịu tội chết.

Sở Thành vương vẫn không bằng lòng, chỉ sai Đấu Nghi Thân đem bốn nghìn quân giúp Thành Đắc Thần mà thôi.

Con Thành Đắc Thần là Thành Đại Tâm cũng xin đem quân đi đánh, Sở Thành vương thuận cho. Đấu Nghi Thân cùng với Đấu Việt Tiêu đem quân đến nước Tống. Thành đắc Thần trông thấy quân ít, lại càng tức giận nói rằng:

Dẫu không thêm quân, ta lại không thắng Tấn được à?

Nói xong, họp quân bốn nước chư hầu cùng đi đánh Tấn. Tấn Văn công họp các tướng lại để thương nghị. Tiên Chẩn nói:

Nước Sở từ khi đánh Tề vây Tống đến nay, quân sĩ đều đã mỏi mệt cả, ta nên đem quân đánh ngay, chớ để mất cơ hội ấy.

HỒ Yển nói:

- Ngày trước chúa công ở trước mặt vua Sở, đâu có hẹn một câu rằng: "Ngày khác gặp nhau ở trung Nguyên thì xin tránh quân Sở ba xá" nếu nay đem quân ra đánh, chẳng hóa ra thất tín với Sở lắm ru!

Các tướng nghe lời HỒ Yển đều không bằng lòng mà nói rằng:

- Chúa công ta là vua một nước, mà phải rút quân tránh một viên tướng nước Sở thì nhục biết dường nào! Không nên! Không nên!

HỒ Yển nói:

Cái ơn của vua nước Sở, ta không nên quên, nay ta rút quân tránh đi, thế nghĩa là tránh nước Sở, chứ không phải tránh Thành Đắc Thần.

Các tướng lại nói:

Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì làm thế nào?

HỒ Yến nói:

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì trái tại quân Sở, bấy giờ ta sẽ đánh.

Tấn Văn công nói:

- HỒ Yến nói phải lắm?

Tấn Văn công truyền lui quân ra ngoài ba xá, đóng ở đất Thành Lộc. Tề Hiếu công sai người con Quyết Ý Trọng là Quắc Quy Phủ làm chánh tướng ; Thôi Yến làm phó tướng ; Tần Mục công cũng sai người con thứ là công tử Mẫn làm chánh tướng, Kiến Bính làm phó tướng, cùng đem quân sang đất Thành Bộc để giúp Tấn đánh Sở. Tống

Thành công thấy quân Sở giải vây rồi, cũng sai quan tư mã là công tôn Cố sang tạ ơn Tấn Văn công và giúp việc đánh Sở.

Quân Sở thấy quân Tấn lui ra ngoài ba xá, đều có ý mừng rỡ.

Đấu Bột nói:

- Vua Tấn đã chịu rút quân tránh chúng ta thì cũng vẻ vang cho ta lắm rồi, chi bằng ta nhân thế mà thu quân về, dẫu không công cũng được khỏi tội Thành Đắc Thần nói:

- Ta đã xin thêm quân, nếu không đánh một trận, còn ra thế nào! Nay quân Tấn lui về là có ý nhát sợ, ta nên mau mau đuổi theo mới được.

Các tướng nước Tấn nói với Tiên Chẩn rằng:

- Quân Sở ngắm xem địa thế để lập đồn trại, lả có ý muốn thủ hiểm, ta nên đem quân đánh ngay.

Tiên Chẩn nói:

- Thành Đắc Thần đến đây là muốn cùng quân ta giao chiến, chứ không phải muốn thủ hiểm đâu.

Tấn Văn công cũng có ý nghi ngờ, không muốn đánh nhau với Sở

HỒ Yến nói?

Sự thế ngày nay, ta đánh Sở mà thắng thì làm được bá chủ chư hầu. Nếu đánh không thắng thì ta rút quân về mà giữ thế thủ, nước Sở cũng chẳng làm gì ta nổi.

Tấn Văn công cũng chưa kiên quyết, đêm hôm ấy nằm mộng thấy hình như trong khi mình còn đi trốn, đang ở nước Sở, cùng với vua nước Sở đùa bỡn đánh tay nhau, nhưng yếu sức bị thua, ngã ngửa xuống dưới đất ; vua Sở nằm đè lên trên mình, đánh vào đầu chảy cả óc rồi hút lấy óc, đến lúc tỉnh dậy, lấy làm sợ lắm. Bấy giờ HỒ Yến cùng ngủ ở trong màn, Tấn Văn công gọi dậy, kể chuyện cho nghe và bảo rằng:

- Cứ như cái mộng này thì ta đánh Sở không được, ta bị Sở hút lấy óc, chắc là điềm xấu.

HỒ Yến nghe nói, liền chúc mừng rằng:

ĐÓ là cái điềm rất tốt! Chúa công tất đánh được quân Sở.

Tấn Văn công nói:

- Sao lại bảo là rất tốt?

HỒ Yến nói:

- Chúa công nằm ngửa thì được ánh sáng mặt trời chiếu vào ; vua Sở nằm trên mình, nghĩa là phục xuống đất mà chịu tội. óc là một vật mềm nhũn, vua Sở hút óc chúa công, nghĩa là phải mềm nhũn mà thần phục chúa công đó, xem thế thì tất chúa công đánh được quân Sở.

Tấn Văn công nghe nói, không nghi ngờ gì nữa. Trời vừa sáng,

quân lại vào báo rằng nước Sở cho người đến hạ chiến thư. Tấn Văn công mở xem. Thư rằng:

Quân Sở tôi muốn cùng với quân Tấn làm trò, xin nhà vua ở trên xe mà xem. Thành Đắc Thần nay cũng được ghé mắt một chút

HỒ Yến nói:

- Chinh chiến là một việc quan hệ mà dám nói là làm trò, kẻ kia không cẩn trọng như vậy thì tài nào mà khỏi thua.

Tấn Văn công sai Loan Chi viết thư đáp lại. Thư rằng:

Tôi còn nhớ ơn vua nước Sở, bởi vậy phải rút quân lui ba xá, không dám cùng với nguyên soái đối địch ; nay nguyên soái muốn xem quân hai bên, có đâu tôi lại không vâng lời. Sáng ngày mai xin ra tiếp kiến.

Sứ nước Sở về rồi, Tiên Chẩn điểm duyệt quân sĩ cả thảy hơn năm vạn người, ấy là chưa kể đến quân Tề và quân Tần đến giúp. Tấn Văn công trèo lên gò cao đứng xem trông thấy quân sĩ tiến thoái rất có thứ tự bằng lòng mà khen rằng:

ĐÓ là theo phép của Khước Cốc ngày xưa. Như thế có thể đối địch với quân Sở được.

Nói xong, liền sai đốn cây ở trên rừng xuống để làm các thứ chiến cụ. Tiên Chẩn truyền lệnh cho các hàng tướng sĩ: HỒ Mao và HỒ Yến đem toán thượng quân, cùng với phó tướng nước Tần là Kiến Bính tiến vào tả đội quân Sở, giao chiến với Đấu Nghi Thân ; Loan Chi và Tư Thần đem toán hạ quân, cùng với phó tướng nước Tề là Thôi Yến, tiến vào hữu đội quân Sở, giao chiến với Đấu Bột. Tiên Chẩn đã dặn bảo các tướng đủ các mưu kế ; còn mình thì cùng với Khước Tần và Kỳ Mãn đem toán trung quân để đối địch với Thành Đắc Thần. Tiên Chẩn lại sai Thân Lâm Phủ và Sĩ Hội, mỗi người đem năm nghìn quân, chia làm hai cánh để phòng khi tiếp ứng ; lại sai Quốc Quý Phủ (chánh tướng nước Tề) và công tử Mẫu (chánh tướng nước Tấn) đem quân đi phục sẵn ở phía sau quân Sở, để đợi khi quân Sở thua chạy thì xông vào mà chiếm cứ lấy đồn trại. Bấy giờ Ngụy Thù đã khỏi vết thương ở ngực rồi, tình nguyện xin làm tiên phong.

Tiên Chẩn nói:

Tôi đã sẵn có ý định nhờ lão tướng quân một việc: Từ đây đi về phía nam, đến đất Không Tang, là chỗ tiếp giáp với nước Sở, lão tướng quân nên đem quân phục sẵn ở đấy, đợi khi quân Sở thua chạy trở về thì đổ ra mà bắt.

Ngụy Thù mừng rỡ, vâng mệnh đi ngay. Bọn Triệu Thôi cùng với các quan văn vũ theo Tấn Vãn công lên đứng ở trên núi để xem trận. Tấn Văn công lại sai Chu Chi Kiểu sửa soạn thuyền bè sẵn Ở sông Nam Hà để đợi khi lấy được các xe lương thực của nước Sở thì vận tải đem về.

Sáng sớm hôm sau, quân Tấn cùng với quân Sở đều bày trận ở dưới chân núi Hữu Sản. Loan Chi nghe tin hữu đội nước Sở dùng quân Trần và quân Sái làm tiên phong, thì mừng thầm mà nói:

- Khi trước nguyên soái đã mật bảo ta rằng quân Trần và quân Sái nhút nhát mà dễ loạn ; ta đánh tan quân.Trần và quân Sái thì tự khắc hữu đội nước Sở phải thua.

Loan Chi sai Kiến Bính ra đánh. Viên Tuyển nước Trần và công tử An nước Sái tranh nhau lập công, xin với Đấu Bột để ra nghênh chiến. Chưa kịp nghênh chiến thì bỗng thấy quân Tấn kéo lui, Viên Tuyển và công tử An giục quân đuổi theo. Đuổi được một quãng, nghe có pháo nổ, quân mai phục của Tư Thần đổ ra đón đánh. Ngựa kéo xe của quân Tư Thần đều đội lốt da hổ cả. Ngựa nước Sở trông thấy, ngỡ là hổ thật, sợ hãi lồng chạy, xông cả vào hữu đội quân Sở, không gì có thể kìm hãm được nữa, thành ra quân Sở bị chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Loan Chi liền sai quân sĩ, giả làm quân Trần, cầm cờ hiệu nước Trần và nước Sái chạy đến phi báo với Thành Đắc Thần, nói hữu đội quân Sở đã thắng trận rồi, nên mu mau tiến binh, để đuổi quân Tấn. Thành Đắc Thần đứng trên xe trông thấy quân Tấn chạy toán loạn, cát bụi bay mù cả trời, không biết đó là kế của quân Tấn, mừng mà nói rằng:

Toán hạ quân của Tấn đã thua thật rồi!

Thành đắc Thần bèn truyền lệnh cho tả đội tiến binh. Đấu Nghi Thân trông thấy lá cờ đại của quân Tấn bay phấp phới, liền xông lại đánh HỒ Yến đem quân ra nghênh chiến. Đánh được mấy hợp, bỗng thấy đằng sau quân Tấn đại loạn, HỒ Yến vội vàng bỏ chạy ; lá cờ đại cũng thấy rút lui về phía sau. Đấu Nghi Thân ngỡ là quân Tấn tan vỡ, vội vàng giục tướng nước Trịnh và tướng nước Hứa, cùng nhau đuổi theo. Đuổi được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang lừng, Tiên Chẩn và Khước Tần đem quân đổ ra đánh chặn ngang, cắt đứt quân Sở ra làm hai đoạn. HỒ Mao, HỒ Yến đang chạy, cũng quay lại, hai bên đánh thốc vào. Quân Trịnh và quân Hứa sợ hãi bỏ chạy, Đấu Nghi Thân không sao cản lại được nữa, lại gặp tướng nước Tề là Thôi Yến đem quân đến đánh, Đấu Nghi Thân bỏ cả khí giới, lẩn mình trong đám bộ binh trườn vào trong núi mà trốn.

Nguyên toán hạ quân của nước Tấn giả cách thua chạy, cát bụi mù trời, là vì Loan Chi đâ cho đốn các cây ở trên núi buộc vào sau xe mà kéo lê đi, HỒ Mao lại sai cho dựng cột cờ đại lên xe rồi kéo mà chạy, cố làm ra vẻ loạn quân, đó đều là mưu Tiên Chẩn đã định sẵn từ trước để lừa quân Sở. Thành Đắc Thần chưa biết là trúng kế, vẫn tưởng tả đội và hữu đội đều thắng trận cả, lại sai con trai là Thành Đại Tâm đem quân ra tiếp chiến. Kỳ Man khi trước vâng mệnh Tiên Chẩn, chỉ giữ vững trận thế, không chịu đem quân ra đánh, bấy giờ thấy quân Sở nổi trống ra trận, Kỳ Man không thể nhịn được, sai người đi dò xem tướng nước Sở là ai. Quân sĩ về báo rằng:

- Tướng nước Sở mới mười lăm tuổi.

Kỳ Man nói:

Một đứa trẻ con như vậy còn có võ nghệ gì! Ta quyết đem quân bắt sống.

Nói xong, tức khắc truyền nổi trống đem quân trận, cùng với Thành Đại Tâm giao chiến, đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân được thua. Đấu Việt Tiêu trông thấy Thành Đại Tâm đánh mãi không được, liền đứng ở trên xe, giương cung bắn một phát tên, trúng ngay vào dải mũ Kỳ Man. Kỳ Man giật mình kinh sợ, vội vàng lui về,

nhưng e náo động đại quân, phải vòng quanh ra phía sau trận mà trốn chạy. Đấu Việt Tiêu quát to lên rằng:

Viên tướng thua chạy ấy không cần đuổi làm chi, phải mau mau đánh vào trong quân để bắt lấy nguyên soái nước Tấn là Tiên Chẩn!

Hồi 41 - Thành Đắc Thần Rút Gươm Tự Tử

Tướng nước Sở là Đấu Việt Tiêu cùng với Thành Đại Tâm không đuổi theo Kỳ Man, liền tiến binh xông vào đại quân nước Tấn.

Bỗng có hai toán quân Tấn đến tiếp ứng: Tuân Lâm Phủ đón đánh Đấu Việt Tiêu, Tiên Miệt đón đánh Thành Đại Tâm. Thành đắc Thần cầm cờ vẫy quân tiến vào, hăng hái mà reo rầm lên, nói:

Ngày nay quyết không để cho quân Tấn còn một mống nào sống sót!

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Tiên Chẩn kéo đại binh đến, bấy giờ Thành Đắc Thần mới biết là tả đội vả hữu đội quân Sờ đã tan vỡ cả rồi, toan thu quân trở lại, nhưng không kịp nữa, bị quân Tấn vây kín cả xung quanh. Thành Đại Tâm ra sức phá vỡ vòng vây, Thành Đại Tâm không thấy Đấu Việt Tiêu đâu cả, lại quay vào tìm ; chẳng

ngờ Đấu Việt Tiêu đang xung đột ở trong đám quân Tấn để tìm cứu cha con Thành Đắc Thần, khi gặp được Thành Đại Tâm, mới biết là Thành Đắc Thần đã ra khỏi, liền cùng phá vòng vây chạy trốn.

Tấn Văn công đứng ở trên núi, thấy quân Tấn đã toàn thắng, sai người bảo Tiên Chẩn hạ lệnh cho quân sĩ chỉ đuổi quân Sở ra khỏi địa giới nước Tống và nước Vệ là được, không nên đuổi nữa, và cũng không được giết hại nhiều người, để đến nỗi tổn thương tình hòa hiếu hai nước và phụ ơn vua nước Sở ngày trước. Tiên Chẩn truyền thu quân về, không đuổi theo quân Sở nữa ; còn Kỳ Man khi trước dám trái lệnh ra đánh cũng truyền bắt giam để trị tội.

Trần, Sái, Trịnh và Hứa thấy hao binh tổn tướng nhiều lắm đều bỏ trốn về nước cả. Thành Đắc Thần cùng với Thành Đại Tâm và Đấu Việt Tiêu ra khỏi vòng vây, đem nhau về bản trại. Bỗng gặp quân sĩ bảo rằng:

- Đồn trại của ta, đã trông thấy cờ hiệu Tề và Tấn cắm đặc cả rồi!

Nguyên Quốc Quy Phủ (tướng nước Tề) và công tử Mẫn (tướng nước Tấn) nhân khi quân Sở bị vây, vào chiếm cứ lấy đồn trại của quân Sở, bao nhiêu lương thực thu hết cả. Thành Đắc Thần không dám đi qua, phải quặt ra đằng sau núi,men theo sông Như Thủy mà đi Đấu Nghi Thân và Đấu Bột cũng đem tàn quân chạy theo. Đi đến đất Không Tang, bỗng nghe mấy tiếng pháo nổ, có một toán quân chặn ngang đường, trên lá cờ tướng đề một chữ "Ngụy".

Nguyên xưa Ngụy Thù khi ở nước Sở, đã từng một mình đánh nổi con mạc thú, người nước Sở ai cũng phục là thần dũng, bấy giờ quân Sở trông thấy Ngụy Thù đều kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả.

Đấu Việt Tiêu bảo Thành Đại Tâm phò tá lấy nguyên soái là Thành Đắc Thần, rồi một mình cố sức, xông lại đánh nhau với Ngụy Thù.

Đấu Nghi Thân và Đấu Bột bất đắc dĩ cũng phải xông vào đánh giúp. Ba tướng nước Sở cùng nhau đánh với Ngụy Thù mà không địch nổi.

Bỗng có một người phi ngựa ở phía bắc đi đến, quát to lên mà bảo Ngụy Thù rằng:

- Nguyên soái vâng mệnh chúa công truyền phải bãi chiến, tha cho các tướng bên Sở được sống mà về nước, để báo lại cái ơn vua Sở biết trọng đãi ta trong khi còn đi trốn?

Ngụy Thù nghe lệnh, liền dừng tay không đánh nữa, lại bảo quân sĩ đứng tránh ra hai bên, để cho các tướng nước Sở chạy được thoát. Bọn Thành Đắc Thần cắm đầu đi thẳng. Đi đến đất Liên Cốc, Thành Đắc Thần điểm duyệt tướng sĩ thấy chết hại rất nhiều, thì than van khóc lóc mà nói rằng:

- Ta muốn lảm cho nổi uy danh nước Sở, chẳng ngờ lại mắc phải mưu nước Tấn, đến nỗi thua quân, thật là tội đáng chết lắm!

Nói xong, liền cùng với Đấu Nghi Thân và Đấu Bột đều ở lại đất Liên Cốc, mà sai con là Thành Đại Tâm đến Thân Thành yết kiến Sở Thành vương để xin chịu tội chết. Sở Thành vương nổi giận mà mắng rằng:

- Cha mày khi trước đã có nói: "Nếu không đánh được quân Tấn thì xin chịu tội chết", nay còn kêu ca gì nữa?

Thành Đại Tâm sụp lạy mà nói rằng:

- Cha tôi biết tội đã nhiều, toan liều mình tự tử, nhưng tôi cố ngăn lại, muốn để đại vương trị tội, khiến cho phép nước được nghiêm minh.

Sở Thành vương nói:

- Phép nước Sở xưa nay, ai đánh giặc bị thua, cũng phải chết cả, các tướng nên liệu mà tự xử, chớ để làm bẩn lưỡi gươm của ta.

Thành Đại Tâm thấy Sở Thành vương không có ý thương xót, thì khóc lóc mà lui ra, trở về báo cho Thành Đắc Thần biết. Thành Đắc Thần than rằng:

- Giả sử vua Sở có tha cho ta, thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy phụ lão ở đất Thân và đất Tức nữa?

Nói xong, liền ngảnh mặt về phía bắc lạy hai lạy, rồi tuốt gươm ra tự vẫn mà chết.

Vi Giả nghe tin Thành đắc Thần bị thua, hỏi cha là Vi Lô Thần rằng:

- Nghe nói quan lệnh doãn bị thua, chẳng hay có thực hay không?

Vi Lã Thần nói:

- Thực đấy?

vi Giả nói:

- Chẳng hay đại vương xử trí ra thế nào?

Vi Lã Thần nói:

Thành Đắc Thần và các tướng đều xin chịu tội chết, đại vương chẳng động lòng thương.

Vi Giả nói:

- Thành Đắc Thần là người ngang ngạnh mà kiêu ngạo, không thể nắm quyền hành một mình được, nhưng nếu được một người trí mưu giúp vào, thì có thể lập công. Nay dẫu bị thua nhưng ngày khác báo thù được nước Tấn, tất là Thành Đắc Thần, phụ thân nên can đại vương để mà giữ người ấy lại.

Vi Lã Thần nói:

- Nay đại vương đang tức giận, nói cũng vô ích.

Vi Giả nói:

- Phụ thân không nhớ lời nói của người thầy đồng ở Phạm ấp tên là Quật Tự hay sao?

Vi Lã Thần nói:

Con thử thuật lại cho cha nghe.

Vi Giả nói:

Quật Tự là người tài xem tướng lắm. Lúc đại vương ta còn làm thái tử, Quật Tự có nói: "- Đại vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, ba người này sau đều bất đắc kỳ tử. Đại vương nhớ lời ấy, khi lên làm vua, ban cho Thần Đắc Thành và Đấu Nghi Thân mỗi người một cái miễn tử bài, cất để làm cho lời nói của Quật Tự

không ứng nghiệm được nữa. Vì đại vương đang khi tức giận, nên không nhớ ra, nếu phụ thân nhắc đến thì thế nào đại vương cũng tha tội cho hai người ấy.

Vỉ Lã Thần tức khắc vào tâu với Sở Thành vương rằng:

Thành Đắc Thần tội dẫu đáng chết, nhưng khi trước đây được đại vương ban cho một cái miễn tử bài, vì vậy, tôi thiết tưởng đại vương cũng nên xá tội cho y.

Sở Thành vương ngạc nhiên mà rằng:

- Phải chăng là câu chuyện của Quật Tự ngày trước? Nếu nhà ngươi không nhắc, thì ta quên hẳn đi mất!

Sở Thành vương sai quan đại phu là Phan Uổng cùng với Thành Đại Tâm tức khắc truyền mệnh cho các tướng đều khỏi tội chết Khi Phan Uổng và Thành Đại Tâm đi đến Liên Các thì Thành Đắc Thần chết đâm nửa ngày rồi. Đấu Nghi Thân đã thắt cổ treo lên xà nhà, nhưng thân thể to lớn, đứt dây rơi xuống lại vừa gặp có lệnh miễn tử đến, thành ra khỏi chết. Đấu Bột thì còn có ý chờ chôn cất xong Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân, rồi mới tự tử, bởi vậy cũng khỏi chết. Thành Đại Tâm ở lại Liên Cốc để khâm liệm cho cha, còn bọn Đấu Nghi Thân, Đấu Bột và Đấu Việt Tiêu thì theo Phan Uổng về Thân Thành vào lạy tạ Sở Thành vương. Sở Thành vương thấy nói

Thành Đắc Thần đã tự tử rồi, thì thương xót vô cùng, rồi truyền thu quân trở về kinh đô nước Sở, cho Vi Lã Thần lên làm lệnh doãn, truất Đấu Nghi Thân ra trấn thủ Thương ấp, và Đấu Bột ra trấn thủ ở Tương thành.

Sở Thành vương lại nghĩ thương Thành Đắc Thần, cho con là Thành Đại Tâm và Thành Gia đều làm quan đại phu. Quan nguyên lệnh doãn nước Sở là Tử Văn, bấy giờ đã trí sĩ về ở nhà, nghe tin Thành Đắc Thần bị thua, thở dài mà than rằng:

Quả như lời nói của Vi Giả ngày trước! Kiến thức của ta, lại không bằng một đứa trẻ con, chẳng cũng xấu hổ lắm ru!

Nói xong, hộc máu mấy thăng, nằm gục xuống giường không dậy được nữa, rồi gọi con là Đấu Ban đến mà dặn rằng:

Cha gần đến lúc chết, dặn lại con một câu này: chú con là Đấu Việt Tiêu, từ khi mới sinh ra, đã có hình dáng như con hùm con gấu, tiếng kêu như giống sài lang, đó là cái tướng diệt tộc ; bấy giờ ta đây nói với ông mày không nên nuôi, ông mày không nghe. Nay Vỉ Lã Thần chắc là không thọ, Đấu Bột và Đấu Nghi Thân cũng khó lòng

mà được toàn tính mệnh, sau này làm lệnh doãn nước Sở, không phải là mày thì tất là Việt Tiêu, Việt Tiêu là người tàn ác, được cầm quyền hành, tất sinh lòng phản nghịch, dòng dõi họ Đấu ta không khéo thì đến nỗi tuyệt tự. Khi ta đã chết rồi, nếu Việt Tiêu lên làm lệnh doãn thì mày nên trốn đi, kẻo mắc phải tai vạ đấy!

Đấu Ban sụp lạy xin vâng lời dạy. Tử Văn nói xong thì chết.

Chẳng được bao lâu, Vi Lã Thần cũng chết. Sở Thành vương nghĩ đến cái công Tử Văn bèn cho Đấu Ban lên làm lệnh doãn, lại đem Đấu Việt Tiêu làm quan tư mã và Vi Giả làm quan công chính.

Tấn Văn công từ khi đánh được Thành Đắc Thần, tiến quân vào đóng ở trong đồn trại quân Sở. Quân Sở bỏ lại lương thực nhiều lắm, quân Tấn lấy ra để ăn, lại nói đùa với nhau rằng:

- Thế này mới thật là người nước Sở mời ta đến ở, lại thết đãi ta đấy!

Các tướng nước Tề và nước Tần đều vào chúc mừng Tấn Văn công Tấn Văn công từ tạ không dám nhận lời chúc mừng mà nét mặt lại sắc buồn rầu. Các tướng nói:

- Nhà vua đánh được giặc mà sao lại có ý không vui?

Tấn Văn công nói:

- Thành Đắc Thần vốn là người không chịu thua ai, ta dẫu thắng trận, phỏng đã chắc gì, bởi vậy ta có ý lo sợ.

Bọn Quắc Quy Phủ (tướng nước Tề) và công tử Mẫn (tướng nước Tần) đều cáo từ xin về. Tấn Văn công đem một nửa những đồ lấy được của nước Sở, đưa tặng nước Tề và nước Tần. Tướng nước Tống là công tôn CỐ cũng cáo từ về nước. Tiên Chẩn cho áp giải Kỳ Man đến trước mặt Tấn Văn công rồi kể tội trái lệnh, gây mối nguy hại cho ba quân.

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi trái lệnh nguyên soái như thế, nếu không có thượng quân và hạ quân đã đánh được quân Sở từ trước thì còn chống lại sao nổi?

Tấn Văn công sai quan tư mã là Triệu Thôi định tội rồi chém đầu Kỳ Man để hiệu lệnh cho các quân sĩ:

- Từ nay trở đi, ai dám trái lệnh quan nguyên soái thì trông gương vào đây!"

Quân sĩ thấy vậy, càng biết sợ uy. Tấn Văn công đóng ở Hữu Sẫn ba ngày, rồi thu quân về nước. Đi đến sông Nam Hà quân sĩ báo rằng:

Dưới sông chưa thấy sửa soạn thuyền bè gì cả.

Tấn Văn công sai người triệu Chu Chi Kiều vốn là tướng nước Quắc, khi trước đầu hàng, về làm tôi nước Tấn. Đến lúc Tấn Văn công đánh Sở, Chu Chi Kiều theo đi, vẫn có ý muốn lập công ; nhưng Tấn Văn công lại sai đi sửa soạn thuyền bè chực sẵn ở sông Nam Hà, để đợi đánh xong quân Sở thì về đấy. Bởi vậy Chu Chi Kiều không bằng

lòng, nhân lại vừa tiếp được tin vợ ở nhà ốm nặng, Chu Chi Kiều bèn nghĩ rằng quân Tấn đánh nhau với Sở, tất còn lâu ngày, liền lẻn về thăm vợ, ai ngờ mới được sáu ngày Tấn Văn công đã đánh xong quân Sở thu quân trở về rồi.

Tấn Văn công không thấy Chu Chi Kiều, tức thì nổi giận, sai quân đi bắt thuyền của dân. Tiên Chẩn nói:

- Dân ở xứ Nam Hà này, nghe tin ta đánh được quân Sở, ai không sợ hãi, nếu ta sai quân sĩ đi bắt thuyền, tất nhiên họ bỏ mà trốn cả, chi bằng ta hạ lệnh thuê thuyền là tiện hơn cả.

Tấn Văn công khen phải, rồi sai quân sĩ đi thuê thuyền. Được một lúc, thuyền đâu kéo đến, không biết bao nhiêu mà kể để đưa đại binh qua sông. Tấn Văn công bảo Triệu Thôi rằng:

- Ta đã báo thù được nước Tào và nước Vệ rồi, chỉ còn nước Trịnh là chưa báo được, nên nghĩ thế nào?

Triệu Thồi nói:

- Chúa công kéo quân qua nước Trịnh thì tự khắc nước Trịnh phải xin thần phục.

Tấn Văn công nghe lời. Đi trong mấy ngày nữa, bỗng gặp một đoàn xe ngựa, rước một vị quý nhân từ phía đông kéo đến. Tướng đi tiền đội của quân Tấn là Loan Chi ngăn lại mà hỏi rằng:

Quân nào?

vị quý nhân ấy đáp rằng:

Ta đây là vương tử Hồ, làm quan khanh sĩ nhà Chu, Thiên tử nhà Chu nghe tin vua Tấn đánh được quân Sở, để giữ yên Trung quốc, muốn thân hành đến khao thưởng quân sĩ, vậy có sai ta đi báo trước cho biết.

Loan Chi tức khắc đưa vương tử HỔ lại yết kiến Tấn Văn công.

Tấn Văn công hỏi các tướng rằng:

- Nay thiên tử muốn thân hành đến để khao thường quân ta, vậy ở nơi đường sá lễ nghi nên thế nào?

Triệu Thôi nói:

- Từ đây sang Hành Ung cũng gần, ở đấy có một nơi gọi là Tiễn Thổ đất phẳng mà rộng, ta nên nhật dạ khởi công để dựng lên hành cung nhà vua ở đấy rồi chúa công đem các vua chư hầu đi đón thiên tử đến ngự tại đấy, để cùng nhau làm lễ triều kiến, cho khỏi trái đạo vua tôi.

Tấn Văn công liền hẹn với vương tử Hổ, định đến ngày mồng một tháng năm thì đón thiên tử sang đất Tiễn Thổ. Vương tử HỔ cáo từ trở về. Đại binh nước Tấn thẳng đường keo sang Hành Ung. Đi được một quãng lại gặp một đoàn xe ngựa đi đầu là sứ thần nước Trịnh, tên là Tử Nhân Cửu. Nguyên Trịnh Văn công sợ quân Tấn đến hỏi tội, mới sai Tử Nhân Cửu đi xin giảng hòa. Tấn Văn công nổi giận, nói:

- Nước Trịnh nghe tin quân Sở thua, rồi mới chịu xin giảng hòa thì không phải là thực lòng, chờ khi ta nếu kiến thiên tử xong, bấy giờ sẽ đem quân đến tận dưới thành để nói chuyện.

Triệu Thôi nói:

- Từ khi ta cử binh đến nay, đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, lại phá được quân Sở, uy danh đã lừng lẫy lắm rồi nếu lại còn đánh nước Trịnh nữa, thì quân sĩ mệt nhọc quá, xin chúa công cứ cho giảng hòa, nếu nước Trịnh còn có lòng khác thì ta nghỉ quân mấy tháng, rồi sẽ sang đánh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tấn Văn công bèn cho nước Trịnh giảng hòa Đại binh kéo đến Hành Ung. Một mặt Văn công sai HỒ Mao và hồ Yến đem quân bản bộ đến đất Tiễn Thổ để dựng hành cung, một mặt sai Loan Chi vào kinh thành nước Trịnh để cùng với Trịnh Văn công hội thề Trịnh Văn công lại thân hành đến Hành Ung để tạ ơn Tấn Văn công đã cho giảng hòa. Tấn Văn công cùng với Trịnh Văn công nói chuyện rất là vui vẻ Trong khi nói chuyện, Tấn Văn công khen Thành Đắc Thần nước Sở là người vũ dũng. Trịnh Văn công nói:

Thành Đắc Thần nay đã tự tử ở đất Liên Cốc rồi!

Tấn Văn công. thở dài thương tiếc. Khi Trịnh Văn công lui ra rồi, Tấn Văn công nói riêng với các tướng rằng:

Ngày nay ta được nước Trịnh thần phục, cũng chẳng lấy gì làm mừng, chi mừng rằng nước Sở đã mất Thành Đắc Thần mà thôi.

Thành đắc Thần đã chết rồi, thì những người khác, ta chẳng lo ngại gì nữa, các người có thể nằm yên được!

HỒ Mao và HỖ Yến ra sức hơn một tháng trời, mới dựng xong vương cung, Tấn Văn công truyền hịch đi các nước chư hầu, hẹn đến mồng một tháng năm phải có đủ mặt ở đất Tiễn Thổ. Lúc bấy giờ, Trung Thành công (Vương thần) Tề Chiêu công (Phan) là những nước giao hiếu từ trước, Trịnh Văn công (Tiệp) là một nước mới quy phụ là

những nước đầu tiên đến dự hội. Còn như LỖ Hi công (Thân) Trần Mục công (Khoản), Sái Trang công (Giáp Ngọ) đều là về cánh nước Sở, nhưng sợ uy nước Tấn, cũng phải đến dự hội. Châu và Cử là nước nhỏ, chẳng kể làm chi, chỉ có Hứa Hi công (Nghiệp) thần phục nước Sở đã lâu không muốn theo Tấn ; Tần Mục công (Nhâm Hiếu) dẫu có giao hiếu với Tấn, nhưng xưa nay chưa dự hội với trung quốc bao giờ, vậy cũng ngần ngại không đến. Vệ Thành công (Trịnh),

trước tránh ra Tương Ngưu, Tào Cung công (Tượng) hiện còn giam ở Ngũ Lộc, Tấn Văn công đã hẹn trả lại nước cho, nhưng chưa nói rõ, bởi vậy cũng không được dự hội. Vệ Thành công nghe Tấn Văn công sắp họp chư hầu, bèn bảo Ninh Du rằng:

Vua Tấn hội chư hầu mà không nói gì đến nước Vệ ta, thế thì nước Tấn còn căm tức ta lắm, có lẽ ta phải trốn đi nước khác.

Ninh Du nói:

- Nay chúa công chỉ nghĩ một đường trốn đi mà thôi thì sau này ai là người giúp cho chúa công được trở về nước, chi bằng chúa công nhường ngôi cho Thúc Vũ, lại sai Nguyên Huyến đưa Thúc Vũ đến Tiễn Thổ để xin dự hội. Nếu lòng trời còn tựa nước Vệ mà Thúc Vũ được dự hội thì Thúc Vũ được giữ ngôi nước Vệ, cũng như chúa công

giữ ngôi chứ sao. Huống chi Thúc Vũ vốn là người hiếu hữu, tất chẳng nỡ mà trả lại ngôi cho chúa công.

Vệ Thành công dẫu trong lòng không muốn, nhưng đã đến nước ấy cũng không làm thế nào được, liền sai Tôn Viêm phụng mệnh nhường ngôi cho Thúc Vũ, theo như lời của Ninh Du. Tôn Viêm phụng mệnh đi sang Sở Khâu để nói với Thúc Vũ, Vệ Thành công lại hỏi Ninh Du rằng:

Nay ta nên trốn sang nước nào?

Ninh Du còn ngần ngừ chưa trả lời. Vệ Thành công nói:

- CÓ nên sang nước Sở không?

Ninh Du nói:

- Nước Sở nay đang là một nước cừu địch với nước Tấn. Và khi trước ta đây đưa thư tuyệt giao với Sở, bây giờ còn sang làm gì, chi bằng ta sang nước Trần. Nước Trần sắp sửa thần phục nước Tấn, ta lại có thể nhờ nước Trần mà giao thiệp với nước Tấn được.

Vệ Thành công nói:

Đưa thư tuyệt giao, không phải tự ý ta, điều ấy hẳn nước Sở cũng biết. Vả nước Tấn và nước Sở sau này đối đãi với nhau như thế nào cũng chưa biết được, Thúc Vũ theo Tấn mà ta theo Sở thì có phải lại giữ được cả hai bên không?

Vệ Thành công bèn đi sang Sở. Những người nước Sở ở biên giới trông thấy Vệ Thành công, đều đuổi theo mà mắng nhiếc. Vệ Thành công bất đắc dĩ lại phải quay sang nước Trần, và phục Ninh Du là người cao kiến.

Tôn Viêm phụng mệnh Vệ Thành công đến báo Thúc Vũ. Thúc Vũ nói:

- Tôi xin quyền giữ lấy nước mà thôi, dẫu chúa công nhường ngôi, lẽ đâu tôi dám nhận..

Nói xong, liền cùng với Nguyên Huyền đến đất Tiễn Thổ để hội với các nước chư hầu, rồi lại sai Tôn Viêm về nói lại cho Vệ Thành công biết rằng khi sang đến Tiễn Thổ thì thế nào cũng vì Vệ Thành công mà xin Tấn phục quốc cho. Nguyên Huyền nói:

- Chúa công ta rất đa nghi, ta không sai con theo sang thì sao cho chúa công tin được?

Nguyên Huyền liền sai con là Nguyên Dốc đi theo Tôn Viêm.

Công tử Chuyên Khuyển bảo riêng với Nguyên Huyền rằng:

- Chúa công chắc hẳn không trở về được, sao nhà ngươi không đem việc chúa công nhường ngôi mà công bố cho người trong nước biết rồi tôn lập Thúc Vũ lên làm vua, nhà ngươi làm tướng? Tất nhiên vua Tấn cũng bằng lòng, bấy giờ nhà ngươi nhờ uy nước Tấn thì sẽ cùng Thúc Vũ cùng cầm quyền chính nước Vệ chả hơn ư?

Nguyên Huyền nói:

Thúc Vũ còn có lòng với anh, nữa là ta lại dám quên vua hay sao? Ta đi chuyến này, quyết nói với vua nước Tấn để xin trả lại nước cho chúa công.

Công tử Chuyên Khuyển nín lặng lui ra, nhưng lại sợ khi Vệ Thành công đã phục quốc rồi mà Nguyên Huyền tiết lộ lời nói của mình ra thì tất Vệ Thành công bắt tội, mới lập kế lẻn sang nước Trần, mật báo với Vệ Thành công, lại nói dối là Nguyên Huyền đã lập Thúc Vũ lên làm vua, và nhờ uy nước Tấn bảo hộ. Vệ Thành công tin là chuyện thực, liền bảo Tôn Viêm. Tôn Viêm nói:

- Việc ấy tôi không được biết. Nay Nguyên Dốc hiện đang ở đây, cha hắn có mưu gì thì hắn tất biết, sao chúa công không gọi mà hỏi xem?

Vệ Thành công lại hỏi Nguyên Dốc. Nguyên Dốc nói:

Việc ấy chắc hẳn không có.

Ninh Du cũng nói rằng:

- Nếu Nguyên Huyền có lòng bất trung thì sao lại chịu sai con đến ở đây, xin chúa công chớ nghi ngờ.

Công tử Chuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng:

Nguyên Huyến lập mưu làm phản chúa công kể đã lâu ngày, nay cho con sang ở đây, chính là muốn dò xem tình hình chúa công ra sao để phòng bị. Nếu Nguyên Huyền định xin với vua Tấn trả lại nước cho chúa công thì tất Thúc Vũ không dám dự hội, nhược bằng Thúc Vũ dám công nhiên dự hội thề thật là chí định chiếm ngôi, chúa công nên xét kỹ.

Vệ Thành công mật sai người sang đất Tiễn Thổ để dò xemn tình hình Thúc Vũ ra làm sao.

Xa giá Chu Tương vương ngự sang Tiễn Thổ. Tấn Văn công đem chư hầu ra đón Ở ngoài ba mươi dặm rồi rước về chốn vương cung.

Chư hầu làm lễ triều kiến xong, Tấn Văn công đem các phẩm vật lấy được của nước Sở ra dâng nộp. Chu Tương vương bằng lòng, nói:

- Từ khi Tề Hoàn công tạ thế rồi, nước Sở lại cậy sức mạnh, xâm phạm các nước Trung quốc, nay được thúc phụ đem quân đánh Sở để giữ yên nhà Chu ta, điều đó chẳng những một mình ta đội ơn, dẫu tiên vương nhà Chu ta thủa xưa cũng đội ơn nhiều lắm.

Ngày hôm sau, Chu Tương vương sách phong Tấn Văn công làm phương bá. Tấn Văn công lập

một cái đàn ở bên cạnh vương cung, để hội thề với chư hầu. Đến hôm khai hội, Tấn Văn công lên đàn trước chư hầu lục tục theo sau. Nguyên Huyền hôm trước đưa thúc Vũ vào yết kiến Tấn Văn công, hôm ấy Thúc Vũ quyền nhận nghi vua nước Vệ, cũng được đứng phụ ở cuối tờ ước thư.

Vương tử HỔ tuyên đọc lời thế rằng:

Phàm các nước đồng minh ta, nên cùng một lòng giữ nhà Chu, chớ tàn hại lẫn nhau, kẽ nào trái lời thề thì quỷ thần tru diệt.

Các vua chư hầu đồng thanh nói:

- Xin phụng mệnh!

Thề xong Tấn Văn công muốn đem Thúc Vũ vào tiểu kiến Chu Tương vương và lập làm vua nước Vệ để thay Vệ Thành công. Thúc vũ ứa nước mắt mà từ chối với Tấn Văn công rằng:

Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở đất Ninh Mặc, thế tử Hoa nước Trịnh là con mà làm phản cha, Tề Hoàn công còn đem lời trách mắng ; nay chúa công đang noi theo sự nghiệp của Tề Hoàn công thủa trước, mà lại muốn cho Thúc Vũ này là em mà làm phản anh hay sao? Nếu chúa công có lòng thương đến tôi thì xin trả ngôi

vua nước Vệ cho anh tôi, anh tôi sẽ dốc một lòng thần phục quý quốc.

Nguyên Huyền cũng sụp lạy mà xin cho Vệ Thành công. Tấn Văn công thấy vậy, mới gật đầu thuận cho.

Hồi 42 - Tương Vương Thiết Triều Ở Hà Dương

Chu Tương vương thân hành đến Tiễn Thổ úy lạo Tấn Văn công, rồi lại trở về nhà Chu. Các vua chư hầu cũng cáo từ về nước cả.

Vệ Thành công từ khi nghe lời Chuyên Khuyển nói, có ý nghi ngờ, mới sai người đến đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ ra sao. Bấy giờ thấy Nguyên Huyền đưa Thúc Vũ vào dự hội với các vua chư hầu, chưa kịp xét kỹ vội vàng về phi báo cho Vệ Thành công biết. Vệ Thành công nổi giận nói:

- Nếu vậy thì Thúc Vũ tự lập làm vua nước Vệ rồi. Nguyên Huyền là đứa phản tặc, tham cầu phú quý, phù lập Thúc Vũ lên làm vua ; lại sai con đến ở đây để dò xét tình hình ta, khi nào ta lại dung tha cho cha con nó.

Con Nguyên Huyến là Nguyên Dốc toan tìm lời phân giải. Vệ Thành công chém một nhát, Nguyên Dốc chết ngay. Những người theo hầu Nguyên Dốc vội vàng trốn về báo tin cho Nguyên Huyền biết. Nguyên Huyền nói:

- Con ta sống chết chẳng qua cũng là tại số, chúa công dẫu phụ lòng Nguyên Huyền này, nhưng Nguyên Huyền này có đâu dám phụ lòng Thúc Vũ!

Tư mã Man bảo Nguyên Huyến rằng:

- Chúa công đã có lòng nghi thì nhà người há chẳng nên từ chức bỏ về, để tỏ lòng tnmg thành của mình ru!

Nguyên Huyền thở dài mà than rằng:

Nếu tôi từ chức.bỏ về thì ai cùng Thúc Vũ giữ nước này? Con ta bị giết là một việc riêng, lẽ nào ta vì một việc riêng mà không nghĩ đến nước hay sao?

Nói xong, liền bảo Thúc Vũ viết thư xin Tấn Văn công trả lại ngôi vua cho Vệ Thành công.

Tấn Văn công sau khi đã phụng mệnh thiên tử lên làm bá chủ, liền thu quân về nước. Dân nước Tấn, già trẻ lớn bé tranh nhau đi đón, tưng bừng nô nức. Tấn Văn công về đến triều, bàn việc ban thưởng các công thần, lấy HỒ Yến làm công đầu, thứ nhì Tiên Chẩn.

Các tướng đều nói rằng:

- Trận Thành Bộc, ta phá được quân Sở, đều nhờ công Tiên Chẩn cả, nay lại lấy HỖ Yến làm công đầu là cớ làm sao?

Tấn Văn công nói:

- Về việc Thành Bộc, Tiên Chẩn bảo ta rằng: "Nên đánh ngay quân Sở, chớ có bỏ mất dịp hay" mà HỒ Yến bảo ta rằng: "Nên lui tránh quân Sở, chớ bỏ mất điều tín nghĩa" Đánh được quân giặc, chẳng qua là cái công một thời ; giữ được điều tín nghĩa, mới thật là cái lợi muôn đời, thế thì HỒ Yến ở trên Tiên Chẩn là phải.

Các tướng đều tâm phục cả. HỒ Yến lại tâu rằng:

Tuân Tức ngày xưa chết vì cái nạn Hề Tề và Trác Tử, thật là một kẻ trung thần đáng nêu gương, xin chúa công bổ dụng con cháu, để khích lệ các bề tôi khác.

Tấn Văn công nghe lời, liền triệu con trai Tuân Tức là Tuân Lâm Phủ, bổ làm chức quan đại phu. Chu Chi Kiều đang ở nhà với vợ con, nghe tin Tấn Văn công sắp đến, vội vàng đón đường để yết kiến.

Tấn Văn công truyền giam lại một chỗ. Khi ban thưởng công thần xong, Tân Văn công liền sai quan tư mã là Triệu Thôi nghị tội Chu Chi Kiều. Chu Chi Kiều kêu van vì cớ vợ ốm. Tấn Văn công nói:

- Kẻ bề tôi đã hết lòng thờ vua thì dẫu thân mình cũng chẳng dám tiếc, huống chi là vợ con!

Nói xong, truyền đem ra chém.

Tấn Văn công từ khi đem quân đi đánh Sở, lần thứ nhất chém Điên Thiệt, lần thứ hai chém Kỳ Man, đến bây giờ lại chém Chu Chi Kiều, ba người ấy đều là bậc danh tướng mà làm việc trái phép cả, bởi vậy các tướng sĩ ai cũng sợ uy theo lệnh. Một hôm, Tấn Văn công ngự triều đang cùng với HỐ Yến bàn việc nước Tào và nước Vệ, bỗng tiếp được thư của nước Vệ gửi đến, Tấn Văn công nói:

- ĐÓ tất là thư của Thúc Vũ xin hộ cho anh.

Nói đoạn mở thư ra xem. Thư rằng:

Chúa công không nỡ diệt nước Vệ và đã hứa lời tha cho vua nước Vệ tôi. Người nước Vệ tôi ai cũng nghển cố trông chở việc làm cao nghĩa của chúa công. Vậy xin chúa công sớm liệu cho

Trần Mục công cũng sai sứ đến nước Tấn, xin lỗi hộ cho Vệ Thành công. Tấn Văn công viết thư hồi đáp, thuận cho Vệ Thành công về nước ; lại hạ lệnh cho Khước BỘ Dương chớ đem quân ngăn trở.

Thúc Vũ được tin Tấn Văn công tha cho Vệ Thành công về nước, vội vàng sai người sang nước Trần để đón Vệ Thành công. Trần Mục công cũng sai người khuyên Vệ Thành công về nước. Công tử Chuyên Khuyển bảo Vệ Thành công rằng:

- Thúc Vũ làm vua nước Vệ đã lâu, được người trong nước ai cũng quy phụ, và nước ngoài giao hảo, nay dẫu cho người sang đón, chúa công cũng chớ nên tin vội.

Vệ Thành công nói:

- Ta cũng lấy làm lo lắm!

Nói xong, liền sai Ninh Du đến Sở Khâu trước để dò xét tình hình. Ninh Du đến Sở Khâu, vừa gặp lúc Thúc Vũ đang bàn việc ở trong triều. Ninh Du vào triều, thấy Thúc Vũ không đặt chỗ ngồi ở chính giữa điện mà chỉ ngồi ở trái đông, lại trở mặt về hướng tây.

Thúc vũ trông thấy Ninh Du, vội vàng chạy ra đón vào, tiếp đãi rất lễ phép. Ninh Du giả cách hỏi rằng:

- Ngài đã quyền ngự ngôi vua, mà lại ngồi ở bên trái thì sao cho trọng thể thống?

Thúc Vũ nói:

- Ngôi chính ở giữa là chỗ anh tôi ngự xưa nay, tôi ngồi Ở gian bên cạnh, cũng còn có ý sợ hãi, khi nào lại dám ngự ở gian giữa.

Ninh Du nói:

- Bây. giờ tôi mới biết rõ lòng ngài?

Thúc Vũ nói:

Tôi vẫn ngày đêm mong nhớ anh tôi lắm, đại phu nên khuyên anh tôi mau mau về triều, để cho tôi được yên lòng..

Ninh Du mới đính ước, hẹn đến ngày mùng một tháng sáu thì đưa. Vệ Thành công về nước. Ninh Du cáo từ lui ra, và nghe ngóng ý kiến của mọi người thì thấy nói các quan trong triều đều xúm nhau bàn luận, chỉ sợ vua cũ lại về thì tất nhiên trị tội những kẻ ở nhà, bởi vậy ai cũng lấy làm lo ngại. Ninh Du bèn nói với các quan rằng:

- Tôi phụng mệnh vua cũ đến đây để truyền. bảo cho các quan biết rằng khi vua cũ về nước, quyết không bắt tội ai cả ; nếu cắc quan không tin thì tôi xin cùng với các quan cùng thề.

Các quan đều nói:

Nếu cùng thề với nhau thì còn nghi ngại gì nữa!

Ninh Du liền cùng với các quan thề. Cắc quan đều bằng lòng cả.

Thúc Vũ lại sai quan đại phu là Trường lương chuyên giữ quốc môn, và dặn rằng phàm những người của Vệ Thành công thì bất cứ lúc nào, cũng mở cửa cho vào ngay. Ninh Du về nói với Vệ Thành công rằng:

Thúc Vũ thật lòng đợi chúa công về. chứ không có ý làm phản.

Vệ Thành công cũng có lòng tin. Khốn nỗi Chuyên Khuyển khi trước đây đem lời gièm pha Thúc Vũ, sợ khi lộ việc ra thì bi tội, nên lại nói với Vệ Thành công rằng:

- Tôi chỉ e Thúc Vũ cùngvới Ninh Du ước định nhau để làm hại chúa công, chi bằng chúa công cứ nhân lúc bất ngờ, về trước ngày hẹn thì mới có thể vẹn toàn được.

Vệ Thành công theo lời, truyền sắp sửa xa giá để về nước Vệ. Chuyên Khuyển xin làm tiến khu. Vệ Thành công cho đi. Ninh Du nói:

- Tôi đã hẹn ngày với người trong nước rồi, nay chúa công về trước ngày hẹn thì người trong nước tất có lòng nghi hoặc.

Chuyên Khuyển quát to lên rằng:

- Ninh Du không muốn cho chúa công chóng về là chủ ý thế nào?

Ninh Du không dám can ngăn nữa, chỉ xin với Vệ Thành công cho đi trước để hiểu dụ người

trong nước, khiến mọi người được yên lòng Vệ Thành công nói:

- Nhà ngươi hiểu dụ cho người trong nước biết rằng nay ta vội về là có lòng nhớ nước, chứ không vì cớ gì khác.

Ninh Du đi rồi, Chuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng:

Ninh Du xin về trước, cũng đáng nghi lắm, chúa công phải đi mau mới được.

Vệ Thành công truyền cho quân sĩ đi mau. Ninh Du về đến quốc môn, Trường Dương hỏi biết là người của Vệ Thành công tức khắc mở cửa cho vào. Ninh Du nói:

Chúa công sắp về đến nơi?

Trường Dương nói:

- Sao chưa đến hẹn mà chúa công đã về ngay như vậy? Nhà ngươi vào thành báo tin cho Thúc Vũ biết, để tôi đi đón chúa công.

Ninh Du vừa mới quay mình đi khỏi thì Chuyên Khuyển đã đến nơi rồi. Chuyên Khuyển nói:

Chúa công đang đi sau

Trường Dương vội vàng đem quân đi đón. Chuyên Khuyển tiến thẳng vào trong thành. Bấy giờ Thúc Vũ đang đốc thúc quân sĩ quét dọn cung thất, rồi ngồi gội đầu ở giữa sân, thấy Ninh Du vào báo tin vệ Thành công về, nửa sợ nửa mừng, vừa toan hỏi vì cớ gì mà về trước ngày hẹn, thì lại nghe có tiếng xe ngựa rầm rầm, tưởng là Vệ Thành công đã về, tóc còn chưa ráo, vội vàng lấy tay vén lên, chạy ra đón,

chẳng ngờ lại là Chuyên Khuyển. Chuyên Khuyển sợ để Thúc Vũ sống thì sau này anh em hỏi nhau, lại tỏ rõ tội mình ra, liền giương cung bắn một phát, trúng ngay vào bụng Thúc Vũ. Thúc Vũ ngã gục xuống.

Ninh Du vợi vàng chạy lại để cứu thì đã không kịp rồi.

Nguyên Huyền nghe tin Thúc Vũ bị giết, thì giật mình kinh sợ và chửi rằng:

- Đứa hôn quân vô đạo! Mày giết oan một người vô tội, trời nào có dung mày, phen này ta quyết sang kêu với vua Tấn, thử xem mày có ngồi yên được hay không?

Nguyên Huyền lăn khóc một lúc, rồi bỏ trốn sang nước Tấn. Vệ Thành công về đến quốc môn, Trùng Dương đón. Vệ Thành công hỏi chuyện. Trường Dương nói:

Thúc Vũ có dặn tôi rằng chúa công muốn về lúc nào cũng cứ để cho vào, không được ngăn trở.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng:

- Em ta quả không có ý gì khác cả.

Khi vào đến trong thành, trông thấy Ninh Du nước mắt dàn dụa chạy lại nói rằng:

Thúc Vũ đang gội đầu, nghe tin chúa công về, vội vàng mừng rỡ lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, ai ngờ Chuyên Khuyển bắn chết, khiến cho tôi thất tín với người trong nước, xin chúa công xét

cho.

Vệ Thành công hổ thẹn đáp rằng:

Ta đã biết Thúc Vũ oan rồi.

Nói xong, liền tiến thẳng vào trong cung. Các quan nghe tin lục tục ra đón, kẻ trước người sau, không được đều nhau. Ninh Du đưa Vệ Thành công đến xem thi thể Thúc Vũ: hai mắt Thúc Vũ còn mở trừng trừng như người sống vậy. Vệ Thành công ôm đầu Thúc Vú để kê lên trên đùi, rồi khóc òa lên rằng:

- Em ơi? Vì em mà anh được về, nay vì anh mà em phải chết, đau lòng anh lắm!.

Bỗng hai mắt Thúc Vũ sáng quắc lên, rồi dần dần nhắm lại.

Ninh Du nói:

Không giết Chuyên Khuyển thì sao cho thỏa linh hồn Thúc Vũ

Vệ Thành công tức khắc sai người bắt Chuyên Khuyển. Bấy giờ Chuyên Khuyển toan đi trốn, nhưng bị Ninh Du sai người bắt ngay được đem về nộp Vệ Thành công. Chuyên Khuyển nói rằng:

- Tôi giết Thúc Vũ cũng là vì chúa công!

Vệ Thành công nổi giận, nói:

- Mày cố tình gièm pha em ta, lại tự tiện giết người vô tội, nay còn toan đổ lỗi cho ta hay sao!

Nói xong, truyền đem ra chém, lại truyền lấy lễ quốc quân hậu táng cho Thúc Vũ. Người nước Vệ khi trước nghe tin Thúc Vũ bị giết, đều huyên náo cả lên, nay thấy Vệ Thành công chém Chuyên Khuyển và hậu táng cho Thúc Vũ, trong nước mới được yên ổn.

Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền trốn sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, sụp lạy ở dưới đất thuận lại câu chuyện Vệ Thành công nghi ngờ Thúc Vũ mà sai Chuyên Khuyển bắn chết Thúc Vũ, Nguyên Huyền vừa nói vừa khóc. Tấn Văn công động lòng thương xót, đem lời an ủi Nguyên Huyền, mời ra nghỉ ở nhà công

quán rồi họp triều thần lại để thương nghị. Tấn Văn công hỏi các quan rằng:

Ta nhờ sức các ngươi, đánh một trận mà thắng quân Sở, lại phụng mệnh thiên tử, hội chư hầu ở đất Tiễn Thổ, sát nghiệp bá chủ chẳng kém gì Tề Hoàn công thủa xưa, nhưng nước Tần không dự hội, nước Hứa không vào triều, nước Trịnh dẫu hội thề mà vẫn có lòng nghi hoặc, nay vua Vệ về nước mà dám tự tiện giết em là một người đã dự hội với ta, nếu ta không đem quân đi đánh thì sao cho thu phục được chư hầu, vậy chúng ta phải định kế như thế nào?

Tiên Chẩn nói:

Nước nào làm điều trái phép thì bá chủ có quyền đem quân hỏi tội. Tôi xin sẵn sàng binh mã để chờ lệnh.

HỒ Yến nói:

Làm bá chủ muốn thu phục được chư hầu, tất phải nhờ uy linh của thiên tử, nay thiên tử đã thân hành đến khao thưởng chúa công, mà chúa công thì chưa vào triều kiến thiên tử, vậy thì lấy gì cho người ta phục, chi bằng chúa công hiệu triệu chư hầu vào triều kiến thiên tử, nước nào không đến thì ta sẽ kể tội tiết mạn thiên tử mà đem quân đi đánh.

Triệu Thôi nói:

- Tử Phạm (tên tự HỒ Yến) nói phải lắm! Nhưng tôi e rằng việc vào triều kiến thiên tử khó lòng mà làm xong sớm được

Tấn Văn công nói:

-Tại sao mà khó lòng?

Triệu Thôi nói:

- Chư hầu đã lâu nay không vào triều kiến thiên tử, bây giờ chúa công đem quân vào chốn kinh sư thì tất thiên tử có lòng nghi ngại mà kiếm cách để từ tạ, chi bằng ta đại hội chư hầu ở đất ôn ấp rồi mời thiên tử đến đấy để ta được triều kiến thì tiện được nhiều điều lắm: một là vua tôi không ngờ vực nhau ; hai là chư hầu không phải

đi xa khó nhọc ; ba là ở đấy đã sẵn có cung thất của vương tử Đái làm ngày trước, không phải tốn công xây dựng nữa.

Tấn Văn công nói:

Làm thế nào mà đem được thiên tử đến đấy?

Triệu Thôi nói:

- Nay thiên tử đang muốn làm thân với nước Tấn ta, xin chúa công cho tôi vào sứ nhà Chu mà nói về việc ấy.

Tấn Văn cồng bằng lòng, liền sai Triệu Thôi vào nhà Chu liệu.

Thôi tâu với Chu Tương vương rằng.

Chúa công tôi cảm cái ơn thiên tử thân hành khao thưởng và phong chức phương bá, cho nên muốn đem chư hầu đến kinh sư để làm lễ triều kiến, vậy cúi xin thiên tử soi xét

chu Tương vương nín lặng, truyền cho Triệu Thôi hãy ra nghỉ ở công quán, và gọi vương tử HỔ vào để thương nghị. Chu Tương vương bảo vương tử HỔ rằng:

Tấn hầu xin đem quân đến kinh sư để làm lễ triều kiến, sự thể rất là bất trắc, trẫm muốn từ chối thì nên làm thế nào?

Vương tử HỔ nói:

Xin nhà vua cho tôi được phép đến tiếp kiến sứ thần nước Tấn, để dò xét tình ý, nếu từ chối được thì tôi sẽ kiếm lời mà từ chối.

Vương tử HỔ đến tiếp kiến Triệu Thôi. Triệu Thôi nói đến việc Tấn Văn công xin vào triều. Vương tử HỔ nói:

Tấn hầu muốn xuất lĩnh các nước để vào triều kiến thiên tử, đó là một việc rất hay, chỉ ngặt một điều là các nước họp mặt ở kinh sư thì ngựa xe, lính tráng, ra vào tấp nập, dân nhà Chu lạ mắt, đem lòng nghi ky mà sinh ra điều nọ tiếng kia, lại tránh ra phụ lòng Tấn hầu, cho nên tôi nghĩ rằng việc này nên thôi đi là hơn.

Triệu Thôi nói:

- Chúa công tôi thực lòng nhớ mến thiên tử, ngày tôi ra đi, đã truyền hịch các nước, ước định họp nhau cả ở ôn ấp ; nếu nay thôi đi thì chẳng hóa ra chuyện đùa bỡn hay sao?

Vương tử HỔ nói:

Vậy thì nên làm thế nào?

Triệu Thôi nói:

Tôi nghĩ có một kế, nhưng không dám nói ra.

Vương tử HỔ nói:

Ngài có kế gì hay, tôi xin theo ý.

Triệu Thôi nói:

Đời xưa thiên tử có lễ đi tuần thú, để xem tục dân. Nay thiên tử mượn tiếng đi tuần thú, ngự ra đất Hà Dương (tức là ôn ấp) nhân đó chúa công tôi đem chư hầu đến làm lễ triều kiến, như thế thì giữ được cái thể tôn nghiêm của thiên tử mà khỏi phụ tấm lòng thành của chúa công tôi. Tôi nghĩ như vậy, không biết nên chăng?

Vương tử HỔ nói:

Ngài bàn kế ấy thật là tiện cả đôi đường, để tôi xin tâu lại với thiên tử.

Vương tử HỔ vào triều, đem lời nói của Triệu Thôi tâu lại với Chu Tương vương. Chu Tương vương mừng lắm, hẹn đến ngày 1 tháng mười thì ngự Hà Dương. Triệu Thôi về nói lại với Tấn Văn công Tấn Văn công bá cáo cho chư hầu biết. Đến hôm ấy, Tề Chiêu công (Phan), Tống Thành công (Vương Thần), Lỗ Hi công (Thân), Sái Trang công (Giáp Ngọ), Tần Mục công (Nhâm Hiếu), và Trịnh Văn cõng (Tiệp) đều lục tục đến cả. Tần Mục công nói với Tấn Văn công rằng:

Ngày trước quý quốc chư hầu Ở Tiễn Thổ, nước tôi còn ngại đường xa đến chậm nên không dự hội. Ngày nay nước tôi xin đi theo phía sau chư hầu.

Tấn Văn công nhận lời. Bấy giờ Trần Mục công (Khoản) mới mất, con là Sóc mới lên nối ngôi, tức là Trần Cung công. Trần Cung công sợ, uy nước Tấn, cũng để tang mà đến dự hội. Các nước nhỏ như nước Châu và nước Cử đều cũng đến dự hội cả. Vệ Thành công tự biết mình có tội, đã toan không đi, Ninh Du can rằng:

Nếu ta không đi thì lại càng thêm tội, tất nhiên nước Tấn đem quân đến đánh.

Vệ Thành công bất đắc dĩ phải đi. Ninh Du, Hàm Trang Tử và Si Vinh ba người cùng đi theo.

Khi Vệ Thành công đi đến ôn ấp, thì Tấn Văn công không cho vào yết kiến, lại phái một toán quân bắt mà giam lại. Các nước họp tại ôn ấp, cả thảy có mười nước là:

1 Tấn 6. Tần

2. Tề 7. Trinh

3. Tống 8. Trần

4. LỖ 9. Châu

5. Sái 10. Cử

Chỉ có nước Hứa là một mực thủ hiểm, không chịu theo lệnh Tấn Văn công. Đúng ngày 1 tháng mười thì Chu Tương vương ngự đến. Tấn Văn công đem chư hầu đi đón, rỗi làm lễ triều kiến, mũ áo cân đai, trông rất nghiêm chỉnh. Khi triều kiến xong, Tấn Văn công đem sự tình Thúc Vũ nước Vệ bị oan tâu với Chu Tương vương, và xin sai vương tử HỔ cùng xử cái án ấy. Chu Tương vương thuận cho, rồi sai người gọi Vệ Thành công. Vệ Thành công mặc áo tù mà đến. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền cũng đến. Vương tử HỔ nói với Tấn Văn công rằng:

- Chẳng lẽ hai vua tôi lại đối tụng nhau, xin cho người khác vào thay.

Nói xong, truyền cho Vệ Thành công lui xuống nhà dưới. Ninh Du theo liền bên cạnh Vệ Thành công không rời một bước. hàm Trang tử thay Vệ Thành công vào đối tụng với Nguyên Huyền. Sĩ Vinh được quyền làm trị ngục quan để đối chứng việc ấy, Nguyên Huyền miệng nói trơn như nước chảy, kể hết đầu đuôi từ khi Vệ Thành công trốn ở đất Tương Ngưu, dặn lại Thúc Vũ giữ nước như thế nào, về sau vì thế nào mà giết chết Nguyên Dốc và Thúc Vũ. Hàm Trang Tử nói:

ĐÓ là tại Chuyên Khuyển đem lời gièm pha, khiến chúa công lầm nghe, không can dự gì đến chúa công cả.

Nguyên Huyền nói:

- Chuyên Khuyển lúc trước có nói với tôi xin lập Thúc Vũ, nếu tôi nghe lời thì khi nào chúa công lại được trờ về ; chỉ vì tôi nghĩ đến cái lòng yêu anh của Thúc Vũ. mà cự tuyệt Chuyên Khuyển. Ai ngờ Chuyên Khuyển lập kế báo thù, nhưng nếu chúa công không có lòng nghi kỵ Thúc Vũ thì Chuyên Khuyển giềm pha thế nào nổi? Tôi sai con tôi là Nguyên Dốc theo hầu chúa công, để tỏ bày tâm tích, ấy chính là do lòng tốt của tôi, thế mà tự chiên vô cớ, con tôi không có tội gì, chúa công cũng giết đi ; cứ suy việc giết con tôi là Nguyên Dốc thì cũng đủ biết chúa công có ý định giết Thúc Vũ rồi.

Sĩ Vinh bẻ lại rằng:

- Nhà ngươi vì việc con mình bị giết mà đem lòng thú oán, chứ không phải vì Thúc Vũ

Nguyên Huyền nói:

- Tôi vẫn thường nói: giết con là oán riêng, giữ nước là việc lớn, có đâu tôi dám vì oán riêng mà bỏ việc lớn. Ngày trước Thúc Vũ dâng thư xin với vua Tấn phục quốc cho anh thì bức thư ấy chính tay tôi làm, nếu tôi đem lòng thù oán, khi nào tôi chịu như thế. Việc giết Nguyên Dốc, trước tôi cũng cho là một sự nghe lầm, tất có ngày phải hối mà nghĩ lại, ngờ đâu lại đi lụy đến

Thúc Vũ ngày nay!

Sĩ Vinh nói:

Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, chúa công ta cũng đã xét tình rồi. Chẳng may bị Chuyên Khuyển giết, đó không phải là tự ý chúa công

Nguyên Huyền nói:

- Chúa công đã biết Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, và những lời Chuyên Khuyển nói toàn là bịa đặt cả, thì sao không trị tội Chuyên Khuyển, mà lại nghe lời hắn ; trước thì hẹn đem quân về nước, mà khi về nước lại cho hắn làm tiền khu, rõ ràng là muốn mượn tay Chuyên Khuyển để giết Thúc Vũ, sao lại bảo rằng không biết?

Hàm Trang Tử cúi đầu, không cãi được một câu nào. Sĩ Vinh lại bẻ Nguyên Huyền rằng:

Thúc Vũ dẫu bi oan khổ, nhưng Thúc Vũ là bề tôi, chúa công là vua, xưa nay bề tôi bị vua giết oan, biết bao nhiêu mà kể cho xiết!

Và chúa công đã giết Chuyên Khuyển, và làm lễ hậu táng cho Thúc Vũ thế là thưởng phạt phân minh lắm rồi, còn tội gì nữa!

Nguyên Huyền nói:

Ngày xưa, Kiệt giết oan Long Bàng, thì vua Thang cử binh đánh Kiệt ; Trụ giết oan Tỉ Can, thì Vũ vương cử binh đánh Trụ: Vua Thang và Vũ vương đều là bề tôi của Kiệt, Trụ cả, thế mà mắt trông thấy người trung lương. bị oan khổ, cũng phải cử binh để giết kẻ hung tàn. Huống chi Thúc Vũ cùng với chúa công là tình anh em, Thúc Vũ

lại có công giữ nước, không phải như Long Bàng và Tỉ Can mà thôi ; mà chúa công chẳng qua là chư hầu, còn ở dưới quyền thiên tử và phương bá, chưa phải là thiên tử như Kiệt và Trụ, sao lại cho là vô tội được?

Sĩ Vinh nghẹn lời, không cãi sao được nữa, lại nói lảng rằng:

- Chúa công dẫu trái nữa, nhưng nhà ngươi là bề tôi, nếu đã một lòng tận trung với chúa công thì sao khi chúa công về nước nhà ngươi không ra triều kiến mà lại bỏ trốn, là nghĩa thế nào?

Nguyên Huyền nói:

- Tôi cùng Thúc Vũ giữ nước, thật là vâng mệnh chúa công. Chúa công đã không bao dung được Thúc Vũ, thì khi nào lại có lòng bao dung tôi? Tôi trốn đi, không phải là sợ chết tham sống mà chỉ muốn bày tỏ cái oan khổ này cho Thúc vũ

Tấn Văn công nghe nói, ngảnh lại bảo vương tử HỔ rằng:

- Xem Sĩ Vinh và Nguyên Huyền qua lại bấy nhiêu lời thì rõ Nguyên Huyền là người thẳng thắn. Vua nước Vệ là bề tôi của thiên tử, tôi không dám trị tội, nay hãy xin trị tội những kẻ về bè cánh với vua nước Vệ.

Nói xong, liền sai đem chém tất cả những kẻ vây cánh của Vệ Thành công Vương tử HỔ nói:

- Tôi nghe nói Ninh Du là một quan đại phu có đức ở nước Vệ, mà trong việc này Ninh Du cũng hết lời khuyên bảo, nhưng vua nước Vệ không nghe. Vả việc này không can dự gì đến Ninh Du, vậy không nên bắt y chịu tội. Còn Sĩ Vinh được quyền chức tội ngục, mà xét đoán không minh thì nên trị tội trước nhất, Hàm Trang Tử biết là trái lẽ, không cãi câu nào, cũng nên giảm tội cho.

Tấn Văn công theo lời, truyền chém đầu SĨ Vinh, chặt chân Hàm Trang Tử, còn Ninh Du thì tha không hỏi đến. Tấn Văn công cùng vương tử HỔ đem những lời nói của bên nguyên và bên bị vào tâu với Chu Tương vương và xin trị tội Vệ Thành công. Chu Tương vương nói:

- Thúc phụ xử đoán thật là công minh, nhưng trẫm e rằng vì bề tôi mà giết vua thì sao cho phải đạo. Trẫm nói vậy thật không có tư tình gì với vua Vệ đâu!

Tấn Văn công sợ hãi, sụp lạy mà xin lỗi rằng:

Kẻ hạ thần không nghĩ đến điều ấy thiên tử đã dạy như vậy thì nên giải vua Vệ về kinh sư để tùy lượng trên xử đoán.

Tấn Văn công truyền cho quân sĩ giữ Vệ Thành công để giải về kinh sư ; lại một mặt cho Nguyên Huyền trở về nước Vệ mà lập vua khác Nguyên Huyền về đến nước Vệ, cùng các quan triều thần thương nghị nói dối là Vệ Thành công đã bị tội chết rồi, nay phụng mệnh thiên tử về lập vua khác. Các quan triều thần đều cử em ruột Thúc Vũ là công tử Thích, tên tự là Tử Hà. Công tử Thích vốn là người nhân hậu. Nguyên Huyền nói:

Lập công tử Thích là phải lắm, anh chết thì em nối.

Nói xong, liền tôn công thử Thích lên nối ngôi, Nguyên Huyền làm tể tướng. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

Hồi 43 - Ninh Du Lập Kế Cứu Vua Vệ

Chu Tương vương nhận lễ tiểu kiến xong thì lên đường trở về Lạc Dương. Chư hầu tiễn đưa Tương vương ra đến ngoài cõi Hà Dương. Tiên Miệt lĩnh mệnh chư hầu giải Vệ Thành công về kinh sư.

Bấy giờ Vệ Thành công có bệnh đau, Tấn Văn công sai thầy thuốc là Y Diễn đi theo, mượn tiếng chữa bệnh cho Vệ Thành công, kỳ thực là để đánh thuốc độc cho Vệ Thành công chết đi. Lại bắt Y Diễn phải làm xong việc, nếu không sẽ phải tội chết. Tấn Văn công lại dặn riêng Tiên Miệt phải cùng với Y Diễn lưu ý về việc ấy. Chu Tương vương về rồi, Tấn Văn công bảo các vua chư hầu rằng:

Tôi phụng mệnh thiên tử, được giữ quyền chinh phạt. Nay người nước Hứa một lòng theo Sở, không thần phục nhà Chu ; thiên tử ngự ra đất này, chư hầu đều phải đến triều kiến cả, thế mà nước Hứa ở gần đây, lại làm ra như không nghe thấy gì cả, khinh nhờn đến thế là cùng, vậy tôi xin cùng với các vua chư hầu đến hỏi tội nước Hứa.

Các vua chư hầu đều xin vâng mệnh. Tấn Văn công cùng với tám nước chư hầu là: Tề, Tống, Lỗ, Sái, Trần, Tần, Cử và Châu đem quân tiến sang nước Hứa. Chỉ có Trịnh Văn công nguyên có thân tình với nước Sở, mà vì sợ uy nước Tấn, cho nên trước đây phải đến dự hội, nhưng nay thấy Tấn Văn công đối đãi với Tào và Vệ một cách thái quá thì có ý không bằng lòng, nghĩ thầm rằng:

Khi vua Tấn còn đi trốn, nước ta đây thất lễ với hắn, chắc hắn cũng không quên được cái thù ấy, xem như hắn đối đãi với vua Tào và vua Vệ thì biết. Chi bằng ta cứ tư thông với sở, phòng khi hoạn nạn, ta có chỗ mà lui chân.

Quan thượng thư nước Trịnh là Thúc Thiêm thấy Trịnh Văn công trù trừ, có ý muốn phản bội nước Tấn, thì can rằng:

- Vua Tấn đã cho ta giảng hòa, đó là một điều may cho ta, chúa công chớ nên nước đôi, nếu nước đôi thi tất có tai vạ.

Trịnh Văn công không nghe, cho người phao tin rằng trong nước có bệnh dịch, rồi lấy cớ là phải về làm lễ kỳ an mà cáo từ Tấn Văn công để về trước ; lại sai người sang báo tin với Sở rằng:

- Vua Tấn ghét nước Hứa thần phục quý quốc, sắp đem quân chư hầu đến đánh ; nước tôi sợ uy quý quốc, không dám đem quân đi theo Các nước, xin nói để quý quốc biết.

Người nước Hứa nghe tin các nước đến đánh, cũng sai người cáo cấp với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói:

- Quân ta mới thua, không nên sinh sự với Tấn vội, đợi khi nào nước Tấn chán việc chinh chiến, bấy giờ ta sẽ cùng Tấn Giảng hòa.

Thế là Sở không đem quân cứu Hứa. Chư hầu đem quân vây chặt đất Dĩnh Dương (kinh thành nước Hứa). Bấy giờ Tào Cung công vẫn bị giam ở trong thành Nghi Lộc, chờ mới không thấy

lệnh tha của Tấn Văn công, muốn tìm một người có tài ăn nói để sang kêu với Tấn Văn công. CÓ một viên quan nhỏ là Hầu Nhu xin đi, và xin mang theo nhiều lễ vật quý giá: Tào Cung công cho đi.

Hầu Nhu nghe tin các nước họp Ở nước Hứa, mới đi tắt đến đất Dĩnh Dương, xin vào yết kiến Tấn Văn công. Lúc bấy giờ Tấn Văn công nhân khi hành quân nhọc mệt, bị bệnh cảm hàn, đêm nằm mộng thấy một con ma đội mũ mặc áo; kêu với Tấn Văn công xin cho bữa ăn. Tấn Văn công quát to lên một tiếng thì con ma ấy lui ra. Từ đó

bệnh Tấn Văn công mỗi ngày một nặng, chỉ nằm mà không dậy được, định triệu quan thãi bốc là Quách Yến vào để bói một quẻ. Hầu Nhu biết vậy, mới đem một xe vàng lụa đưa cho Quách Yến, và kể hết sự tình nhờ Quách Yến mượn lời quỷ thần mà xin hộ cho Tào. Quách Yến nhận lời, khi vào yết kiến Tấn Văn công, bói được quẻ "thiên

trạch. Tấn Văn công hỏi:

Quẻ này tốt xấu thếnào?

Quách Yến nói:

- Cứ như quẻ này thì tất có những vị quỷ thần không ai cúng tế, mà đến kêu với chúa công xin tha tội cho.

Tấn Văn công nói:

- Việc cúng tế quỷ thần, ta không ngăn cấm bao giờ. Vả quỷ thần còn có tội gì mà phải xin tha?

Quách Yến nói:.

- Cứ như tôi thiển nghĩ thì hoặc giả là nước Tào chăng? Chúa công đã ngỏ lời phục hưng nước Tào và nước Vệ, nay nước Vệ đã được phục quốc rồi, mà nước Tào chưa được phục quốc, vậy nên nên tổ nước Tào báo mộng mà kêu với chúa công đấy.

Tấn Văn công nghe nói, bỗng thấy trong người khoan khoái bệnh nhẹ đi đến nửa. bèn sai người đi Ngũ Lộc truyền lệnh cho TÀo Cung công được trở về nước Tào, và những ruộng đất của nước TÀo đã đem cho nước Tống, đều trả lại cả. Tào Cung công mừng rỡ khôn xiết. lập tức đến thẳng đất Dĩnh Dương để tạ ơn Tấn Văn công, rồi cùng với các nước chư hầu vây nước Hứa. Tấn Văn công dần dần khỏi bệnh.

Hứa Hi công thấy nước Sở không đem quân đến cứu, mới mở cửa thánh xin hàng. Tấn Văn công cùng các vua chư hầu đều rút quân về nước.

Trong khi từ biệt, Tần Mục công ước với Tấn Văn công rằng:

- Ngày sau có việc chiến tranh gì thì Tấn Tần hai nước phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tấn Văn công về đến nửa đường, nghe tin Trịnh Văn công sai sứ tư thông với Sở tức thì nổi giận, toan đem quân đi đánh. Triệu Thôi can rằng:

- Chúa công nhọc mệt mới khỏi, vả quân các nước chư hầu đều rút về cả, chi bằng ta hãy nghỉ yên trong một năm, rồi sẽ liệu kế đánh Trịnh sau.

Tấn Vân công truyền rút quân về.

Chu Tương vương về đến kinh sư, truyền cho quan thái tuế nghị tội Vệ Thành công, rồi giam vào tù thất. Chu Tương vương muốn bảo toàn cho Vệ Thành công, chỉ vì sợ trái ý Tấn Văn công, mới phải giam lại một chỗ, nhưng kỳ thực thì vẫn có lòng khoản đãi. Ninh Du lúc nào cũng theo liền Vệ Thành công, chẳng rời một bước. Phàm các thức ăn uống, Ninh Du đều nếm trước tất cả, rồi mới dâng lên Vệ Thành công Tiên Miệt đã nhiều lần giục Y Diễn đầu độc Vệ Thành công, nhưng Ninh Du phòng bị rất cẩn thận, nên Y Diễn không làm gì nổi.

Bất đắc dĩ Y Diễn phải đem thực tình nói với Ninh Du rằng:

- Vua Tấn là người quyết đoán, có tội tất giết, có oán tất báo ; tôi đến đây là phụng mệnh vua Tấn đầu độc vua Vệ, mà làm không được thì tính mệnh tôi cũng khó lòng bảo toàn, vậy thì nhà ngươi nên làm ngơ, để cho tôi khỏi chết.

Ninh Du ghé tai bảo thầm Y Diễn rằng:

- Nhà ngươi đã nói hết chân tình với ta thì ta cũng xin bàn mưu hộ nhà ngươi. Vua Tấn nay đã già rồi, hay tin việc ma quỷ, mới rồi vua Tào được tha, cũng chỉ vì một câu nói của người thầy bói ; nay nhà ngươi hãy cho thuốc độc nhẹ liều đi, để dâng chúa công ta, rồi giả thác về việc quỷ thần thì vua Tấn không trị tội.

Y Diễn hiểu ý lui ra. Ninh Du giả cách phụng mệnh Vệ Thành công đến xin rượu thuốc của Y Diễn về để chữa bệnh, rồi nhân tiện đưa cho Y Diễn một hòm bảo ngọc. Y Diễn bảo Tiên Miệt rằng:

Vua Vệ đã đến ngày tận số?

Nói xong, liền hòa thuốc độc vào bình rượu để đem dâng Vệ Thành công nhưng cho liều lượng rất nhẹ, lại pha thêm những thứ thuốc khác để cho lẫn sắc đi. Ninh Du xin nếm trước. Y Diễn giả cách không cho, rồi đổ vào miệng, cố ép phải uống ngay. Vệ Thành công mới uống được mấy hớp thì Y Diễn trợn mắt, ngã lăn xuống giữa sân,

miệng hộc máu tươi ra, bất tỉnh nhân sự. Bình rượu rơi vỡ, thuốc độc lênh láng cả dưới đất. Ninh Du giả cách giật mình kinh ngạc, sai người vực Y Diễn dậy. Hồi lâu Y Diễn mới tỉnh lại. Ninh Du hỏi:

- Tại sao vậy?

Y Diễn nói:

Lúc tôi đang đổ rượu thuốc, bỗng thấy một vị thần nhân mình cao hơn một trượng, đầu to như cái hộc, ở trên trời xuống, bước vào trong nhà, tự xưng là Đường Thúc (tiên tổ nước Tấn) đến cứu vua Vệ, rồi cầm cái dùi đồng đập vỡ bình rượu thuốc, làm cho tôi chẳng còn hồn vía nào nữa!

Vệ Thành công cũng nói mình thấy thần xuống như lời Y Diễn.

Ninh Du giả cách nổi giận nói:

Thế ra mày dùng thuốc độc để hại chúa công ta, nếu không được thần nhân đến cứu thì còn gì

nữa! Ta cùng với mày, quyết không cùng sống.

Nói xong, liền xông lại đánh Y Diễn. Các người xung quanh đều khuyên can Ninh Du. Tiên Miệt nghe tin, cũng vội vàng chạy đến, bảo Ninh Du rằng:

Vua Vệ đã được thần nhân giúp, tất nhiên hưởng lộc còn lâu dài, để tôi sẽ nói lại với chúa công.

Vệ Thành công dẫu có uống phải thuốc độc, nhưng thuốc làm rất nhẹ, bởi vậy chỉ ốm qua loa rồi lại khỏi ngay. Tiên Miệt cùng với Y Diễn về nước Tấn, đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công tin là chuyện thực, liền tha Y Diễn mà không trị tội. Lỗ Hi công nguyên là thân thuộc với Vệ, nghe tin Y Diễn dâng thuốc độc mà Vệ

Thành công không chết, Tấn Văn công lại không trị tội Y Diễn, mới hỏi Tang Tôn Thần rằng:

- Vua Vệ có thể về nước được không?

Tang Tôn Thần nói:

- Về được

Lỗ Hi công nói:

Tại sao mà biết?

Tang Tôn Thần nói:

Vua Tấn trị tội vua Vệ, không dùng hành pháp mà lại sai Y Diễn đánh thuốc độc. Y Diễn làm không xong việc mà vua Tấn không dám giết Y Diễn, thế là vẫn sợ cái tiếng giết vua Vệ. Vua Vệ đã không chết lần này thì lẽ nào lại chết già đời ở đất nhà Chu được! Nay chúa công làm ơn xin vua Tấn tha cho vua Vệ thì khi vua Vệ được về nước rồi, tất càng thêm thân tình với nước LỖ ta. Các nước chư hầu, ai mà không phải phục cái cao nghĩa ấy.

LỖ Hi công bằng lòng, liền sai Tang Tồn Thần đem mười đôi bạch bích vào dâng Chu Tương vương để xin hộ cho vua Vệ. Chu Tương vương nói:

- Việc ấy là tự ý Tấn hầu, nếu Tấn hầu bằng lòng thì trẫm có ghét gì Vệ hầu.

Tang Tôn Thần nói:

- Chúa công tôi cũng muốn sai tôi sang nói với Tấn hầu, nhưng nếu không bẩm mệnh thiên tử trước thì tôi không dám đi.

Chu Tương vương nhận ngọc bạch bích, tỏ là có ý thuận cho.

Tang Tôn Thần lại sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, cũng dâng mười đôi bạch Mạch và nói với Tấn Văn công rằng:

Chúa công tôi với Vệ hầu là tình thân thuộc, Vệ hầu có tội thì chúa công tôi không được yến lòng. Nay nhà vua đã tha tội cho Tào hầu, vậy chúa công tồi cũng xin đem lễ mọn này mà chuộc tội cho Vệ

Tấn Văn công nói:

Vệ hầu hiện nay ở kinh sư nhà Chu, việc này phải bẩm mệnh thiên tử, chứ ta không dám tự chuyên

Tang Tồn Thần nồi:

Nhà vua thay quyền thiên tử để ra hiệu lệnh cho chư hầu nếu nhà vua bằng lòng tha tội cho Vệ hầu thì CÓ khác gì mệnh lệnh của thiên tử.

Tiên Miệt nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa cồng vì nước Lỗ mà tha cho vua Vệ thì hai nước Lỗ, Vệ cùng thần phục chúa công, còn gì hay hơn nữa.

Tấn Văn công thuận cho, liền sai Tiên Miệt cùng với Tang Tôn Thần sang tâu với Chu Tương vương, rồi tha cho Vệ Thành công về. Bấy giờ Nguyên Huyền đã lập công tử Hà lên làm vua nước Vệ; sửa sang thành quách, canh giữ rất nghiêm mật. Vệ Thành công sợ khi mình về nước, tất nhiên Nguyên Huyền không cho vào, mới bàn mưu với Ninh Du.

Ninh Du nói:

Tôi nghe Chu Chuyên, Dã Cận khi trước có công phù lập công tử Hà, mà xin làm quan khanh không được, bởi vậy trong lòng oán giận, nay ta nên kết giao với hai người ấy để làm nội ứng. Tôi có quen thân với một người, tên gọi Không Đạt ; người ấy có tài kinh luân, cũng có quen biết Chu Chuyên và Dã Cận, bây giờ nếu bảo Không Đạt

vâng mệnh chúa công hẹn cho Chu Chuyên và Dã Cận làm chức công khanh, để sai hai người ấy giết Nguyên Huyền, thì chẳng còn sợ ai nữa!

Vệ Thành công nói:

Nhà ngươi vì ta mà mưu việc ấy, nếu thành việc, ta có tiếc gì một chức công khanh.

Ninh Du liền sai người tâm phúc phao tin là Vệ thành công đã được tha tội, nhưng không mặt mũi nào mà về nước, vì vậy sắp sửa đi tránh nữa ở nước Sở ; rồi đem tờ thủ thư của Vệ Thành công đưa cho Không Đạt để làm tin và bảo Khổng Đạt mạt kết với Chu Chuyên và Dã Cận. Chu Chuyên và Dã Cận bàn nhau rằng:

- Nguyên Huyền đêm nào cũng đi tuần ở trên mặt thành nếu ta phục binh mà giết chết đi, rồi kéo vào trong cung, giết nốt công tử Hà, rồi đón chúa công, như thế tức là hai ta có công to lắm!

Nói xong, hai người đều cho quân phục sẵn để đến đêm thì khởi sự Đêm hôm ấy Nguyên Huyền đi tuần tới cửa đông, trông thấy Chu Chuyên và Dã Cận đi đến, bèn giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

- Hai ngài đến đây có việc gì?

Chu Chuyên nói:

Tôi nghe người ngoài đồn rằng vua cũ ta đã về nước, sắp sửa tới đây, đại phu lại không biết hay sao?

Nguyên Huyến ngạc nhiên mà nói rằng:

-Tin đồn ấy từ đâu lại?.

Dã Cận nói:

Tôi nghe Ninh Du có cho người vào thành, ước với các quan triều thần đi đón, đại phu tính thế nào?

Nguyên Huyến nói:

- ĐÓ là lời nói bậy, ta chớ nên tin. Và ngôi vua đã nhất định rồi, lẽ nào lại còn đón vua cũ?

Chu Chuyên nói:

- Đại phu tay cầm quyền nước, nên phải trông xa muôn dặm, việc lớn như thế mà không biết người ta còn dùng ngài làm gì

Dã Cận bèn nắm lấy hai tay Nguyên Huyền. Nguyên Huyến vùng vằng chống cự lại. Chu Chuyên cầm dao, quát to một tiếng, chém vào đầu Nguyên Huyền. Phục binh bốn mặt đổ đến. Những quân sĩ đi theo Nguyên Huyền đều bỏ chạy tán loạn. Chu Chuyên và Dã Cận đem quân đi diễu ở ngoài đường, reo rầm lên rằng:

- Vua Vệ đã đem quân Tề và quân Sở về, đóng tại ngoài thành rồi! Nhân dân trong nước, đâu ở yên đấy, không được náo động.

Bấy giờ dân trong thành nhà nhà đều đóng cửa thật chặt, không ai dám ra ; các quan triều thần cũng nửa tin nửa ngờ, chưa hiểu sự thể ra sao cả, chỉ khoanh tay ngồi yên, để nghe ngóng tin tức.

Chu Chuyên và Dã Cận kéo vào trong cung. Tử Thích (tức là Tử Hà) đang cùng với em là Tử Nghi uống rượu. Tử Nghi nghe nói mặt ngoài có biến, liền rút gươm cầm ta đi ra cửa cung, bị Chu Chuyên. giết chết. Chu Chuyên lại vào tìm cồng tử Thích, nhưng không thấy đâu cả. Bấy giờ trong cung náo động cả lên ; đến sáng, mới biết công tử Thích đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi. Chu Chuyên và Dã Cận đem thủ thư của Vệ Thành công tuyên yết ở chốn triều đường, rồi cùng các quan đi đón Vệ Thành công về nước, chọn ngày vào tế ở nhà Thái miếu. Vệ Thành công theo lời ước cũ phong Chu Chuyên và Dã Cận làm chức thượng khanh cho vào làm bồi tế. Đầu trống canh năm ngày hôm ấy, Chu Chuyên mũ áo lên xe vào tế, vừa vào đến cửa miếu, tự nhiên hai mắt trợn ngược, rồi quát to lên rằng:

- Chu Chuyên! Mày là đồ chó má, tham chức công khanh mà hại ta? Cha con ta một lòng vì nước, nay phải ngậm oan ở dưới suối vàng để cho mày được mũ áo xênh xang, mày sướng nhỉ? Ta chỉ bắt mày đe~m đến nộp Thúc Vũ và công tử Thích, xem mày nói ra làm sao? Ta chính là quan đại phu Nguyên Huyền đây?

Nói xong, hộc máu mồm ra, mà chết tươi ở trong xe. Dã Cận đến sau trông thấy, giật mình kinh sợ, vội vàng cởi bỏ mũ áo ra, giả cách bị bệnh cảm hàn mà trở về. Vệ Thành công đến nhà Thái miếu, phải cho Ninh Du cùng Khổng Đạt vào bổi tế thay Chu Chuyên và Dã Cận: Khi Vệ Thành công về triều thì đã tiếp được thư của Dã Cận xin từ chức. Vệ thành công thấy Chu Chuyên chết lạ như vậy, nên cũng không ép Dã Cận nữa, liền cho từ chức. Chưa được một tháng thì Dã Cận

cũng ốm mà chết. Vệ Thành công nghĩ Ninh Du có công bảo giá toan dùng làm thượng khanh. Ninh Du nhường cho Khổng Đạt. Vệ Thảnh công liền cho Khổng Đạt lảm thượng khanh, Ninh Du làm á khanh. Khổng Đạt bàn mưu với Vệ Thành công, đem việc công tử Thích chết, đổ lỗi cho Chu Chuyên và Dã Cận, rồi sai sứ đến tạ ơn Tấn Văn công. Nước Tấn cũng xếp việc ấy lại, không hỏi đến nữa.

Nước Tấn nghỉ quân đã được hơn một năm, Tấn Văn công họp các quan triều thần lại mà hỏi rằng:

- Người nước Trịnh ngày trước vô lễ mà ta chưa báo thù được, nay nước Trịnh lại bỏ ta mà theo sở, ta muốn họp chư hầu để cùng đi hỏi tội nước Trịnh, các ngươi nghĩ thế nào?

Tiên Chẩn nói:

Các nước đã động binh nhiều lần, nay vì cớ nước Trịnh mà lại hiệu triệu chư hầu một lần nữa, thì không phái là cách giữ yên Trung quốc Huống chi nước ta quân hùng tướng mạnh, cần gì phải mượn đến quân chư hầu.

Tấn Văn công nói:

Khi trước vua Tấn từ biệt ta có ước với ta rằng: sau này hai nước có việc chiến tranh, tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tiên Chẩn nói:

- Nước Trịnh ở một nơi trọng yếu ở trung quốc, bởi vậy Tề Hoàn công ngày xưa, muốn làm bá chủ, tất phải tranh lấy nước trịnh ; nay ta ước với nước Tần cùng đánh thì Tần tất tranh mất, chi bằng ta chi dùng quân nước nhà mà thôi.

Tấn Văn công nói:

Đất nước Trịnh tiếp giáp với địa giới nước Tấn ta mà xa nước Tần thì nước Tần còn lợi về nỗi gì!

Nói xong, liền sai người sang ước với nước Tần, hẹn đến thượng tuần tháng chín thì gặp nhau ở nước Trịnh. Khi Tấn Văn công cử binh đi đánh Trịnh, có cho công tử Lan đi theo. Công tử Lan nguyên là thứ đệ của Trịnh Văn công, năm trước trên sang nước Tấn, làm quan đại phu ; đến lúc Tấn Văn công lên ngôi, công tử Lan hầu hạ tay chân, một lòng trung cẩn, bởi vậy Tấn Văn công có lòng yêu Lần này cho công tử lan đi theo, là muốn dùng công tử Lan làm hướng đạo. Công tử Lan chối từ, nói:

- Người quân tử dẫu ở nước ngoài cũng không dám quên nước cũ của cha mẹ mình. Nay chúa công sang đánh nước Trịnh, tôi không dám dự biết việc ấy.

Tấn Văn công khen rằng:

Nhà ngươi thật là một người không bội phản!

Nói xong, liền lưu công tử Lan ở Đông đô, từ bấy giờ có ý nâng đỡ cho công tử Lan lên làm vua nước Trịnh. quân Tấn đã vào địa giới nước Trịnh, thì Tần Mục công cũng đem quân đến, hai bên hợp quân đánh phá các đồn ải và thẳng tiến đến sông Khúc Vị. Quân Tấn đóng ở đất Hàm Lăng, về phía tây thành nước Trịnh. Quân Tần đóng

ở đất Dĩ Nam, về phía đông thành nước Trịnh. Quân Tấn và quân Tần ngày đêm vây kín bốn mặt. Trịnh Văn công sợ hãi, không biết làm thế nào. Đại phu là Thúc Thiêm nói với Trịnh Văn công rằng:

- Tần Tấn hợp sức nhau thì thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi, những nếu được một người có tài biện bác nói với vua Tần, khiến cho nước Tần lui quân, thì nước Tấn thế cô, ta chẳng sợ gì nữa!

Trịnh Văn công nói:

- Ai có thể ra nói với vua Tần được?

Thúc Thiêm nói:

Dật Chi HỒ có thể dùng được.

Trịnh Văn công liền sai Dật Chi Hồ. Dật Chi HỒ nói:

Việc ấy tôi không thể đương nổi, tôi xin cử một người để thay tôi. Người ấy có tài ứng đối, lôi cuốn người ta như dòng sông, nhưng nay đã già rồi, nếu chúa công phong chức cho, khiến ra nói với vua Tần, thì chắc là vua Tần phải nghe.

Trịnh Văn công hỏi:

Người nào vậy?

Dật Chi HỒ nói:

Người ấy ở đất Khảo Thành, tên gọi Chúc Vũ, năm nay đã ngoại bảy mươi tuổi, ba đời vẫn làm chức ngự chính, xin chúa công trọng đãi mà sai đi thì tất được việc.

Trịnh Văn công liền triệu Chúc Vũ vào triều. Khi Chúc Vũ vào, thì tóc bạc, lưng còng, chân đi lẩy bẩy, các quan trông thấy, ai cũng phải cười thầm. Chúc Vũ sụp lạy Trịnh Văn công mà nói rằng:

Chẳng hay chúa công triệu lão thần có việc gì?

Trịnh Văn cồng nói:

- Dật Chi HỒ nói nhà ngươi có tài biện bác hơn người, ta muốn phiền nhà ngươi ra nói với vua Tần ; nếu vua Tần chịu lui quân thì ta sẽ trọng dụng nhà ngươi.

Chúc Vũ sụp lạy hai lạy mà chối từ rằng:

- Tôi sức hèn tài mọn, đang lúc trai trẻ còn chẳng làm nên việc gì nay đã già yếu, gân sức mỏi mệt, động cất tiếng nói thì lại ho hen, vậy tôi nói với vua Tần sao được?

Trịnh Văn công nói:

- Để cho nhà ngươi già mà không được dùng, ấy là cái lỗi của ta đó? Nay ta phong cho nhà ngươi làm chức á khanh. nhà ngươi cố đi giúp ta.

Dật Chi HỒ đứng bên cạnh, lại nói thêm vào rằng:

- Đại trượng phu già mà không đắc dụng, chẳng qua cũng là số mệnh. Nay chúa công đã biết đến tiên sinh mà dùng, tiên sinh cbớ lên từ chối.

Chúc Vũ mới nhận lời. Bấy giờ quân Tần và quân Tấn vây trịnh gấp lắm ; đêm hôm ấy, Chúc Vũ sai kẻ tráng sĩ dòng dây trên thành xuống cửa đông, rồi đi thẳng đến dinh quân Tần. Quân Tần

không cho vào. Chúc Vũ đứng ngoài cửa dinh khóc rầm lên. Quân Tần bắt đem vào nộp Tần Mục công. Tần Mục công hỏi:

- Nhà ngươi là người ở đâu?

Chúc Vũ nói:.

- Lão thần là quan đại phu nước Trịnh, tên gọi Chúc Vũ.

Tần Mục công nói:

-Vì việc gì mà nhà ngươi khóc?

Chúc Vũ nói:

Tôi khóc là vì nước Trịnh sắp mất..

Tần Mục công nói:.

Nước Trịnh sắp mất, sao nhà ngươi lại đến khóc ở cửa dinh ta?

Chúc Vũ nói:.

Lão thần khóc nước Trịnh, và khóc Cả nước Tần nhân thể. Nước Trịnh mất chẳng đáng tiếc, chỉ đáng tiếc cho nước Tần!

Tần Mục công nổi giận mà mắng rằng:

Nước ta có điều gì đáng tiếc? Nhà ngươi nói không hợp lý thì ta chém đầu đó.

Chúc Vũ nét mặt không sợ hãi gì cả, ung dung đáp rằng:

Tần Tấn hợp sức mà đánh Trịnh thì Trịnh tất phải mất, không đợi nói nữa! Trịnh mất mà có ích được cho Tần, thì kẻ hạ thần côn dám nói gì, nhưng chẳng những không ích mà lại còn có hại thì sao nhà vua lại chịu nhọc quân tốn của, để giúp việc cho người khác nhưvậy?

Tần Mục công nói:

- Chẳng những không ích mà lại có hại là nghĩa thế nào?

Chúc Vũ nói:

- Nước Trịnh ở phía đông nước Tấn, nước Tần ở phía tây nước Tấn, đông tây cách nhau, kể hàng nghìn dặm. Nước Tần có thể vượt qua nước Tấn, nước Chu mà chiếm được nước Trịnh hay không? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tấn, chứ nước Tần có được gì? Tần Tấn giáp giới với nhau, thế lực vẫn ngang nhau, nếu nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh thì nước Tần tất mỗi ngày một suy yếu Mở đất cho người ta mà làm cho nước mình suy

yếu đi, tôi thiết tưởng bậc trí giả có đâu lại làm như thế! Vả Tấn Huệ công ngày xưa hẹn biếu nhà vua năm thành, khi đã về nước rồi thì lại bội ước, điều đó nhà vua cũng đã biết ; nhà vua làm ơn cho Tấn đã mấy đời, mà có thấy Tấn giả ơn chút nào không? Vua Tấn từ khi về nước,

luyện binh tuyển tướng, chỉ chăm về việc đi chiếm đất nước ngoài, ngày nay mở đất ở phía đông, đã làm mất nước Trịnh rồi, ngày khác muốn mở đất ở phía tây thì cái tai vạ ấy tất phải đến nước Tần chịu.

Chúa công lại không rõ việc nước Ngu và nước Quắc ngày xưa hay sao? Nước Tấn mượn đường nước Ngu để diệt nước Quắc khi đã diệt được Quắc rồi thì lại quay về mà đánh Ngu. Vua Ngu dại dột mà giúp Tấn, đến nỗi mất nước, điều ấy không có gì là đáng tin cậy, mà nước Tấn lập kế để dáng chúa công, thì cái kế ấy lại khó mà lường được? Chúa công là bậc trí giả mà mắc mưu Tấn như thế, cho nên tôi bảo là không những vô ích mà còn có hại, và sở dĩ tôi khóc ở đây cũng là vì thế

Tần Mục công lắng nghe hồi lâu, đổi hẳn sắc mặt, chốc chốc lại gật đầu rồi nói rằng:

-đại phu nói phải lắm!

Bách Lý Hề nói với Tần Mục công rằng:

- Chúc Vũ là một biện sĩ, chỉ muốn cho ta bất hòa với Tấn. đó thôi chúa công chớ nên nghe

Chúc Vũ nói:

- Nếu chúa công giải vây cho nước tôi thì nước tôi xin lập điều ước, bỏ Sở để hàng Tần ; khi nào nước Tần có việc ở phía đông thì nước tôi xin cung cấp vật dụng như là một phủ ngoài của nước Tần vậy

Tần Mục công bằng lòng lắm, liền cùng với Chúc Vũ lập điều ước lại sai Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn ba tướng đóng quân lại, để giữ hộ cho nước Trịnh, rồi không cáo từ với vua Tấn mà bí mật rút quân về. CÓ quân thám tử báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận. HỒ Yến ở bên cạnh, nói với Tấn Văn công, xin đem quân đuổi theo để đánh quân Tần.

Hồi 44 - Thúc Thiêm Lâm Hình Cãi Vua Tấn

Tần Mục công giảng hòa riêng với nước Trịnh, kết lập điều ước, rồi rút quân về. Tấn Văn công nổi giận. HỒ Yển nói rằng:

Quân Tần dẫu đi, nhưng cũng chưa xa, tôi xin đem quân đi đuổi đánh Quân Tần đã có lòng về thì tất không có chí muốn đánh, tôi chắc rằng chỉ một trận là đủ phá được quân Tần ; ta đã phá được quân Tần thì quân Trịnh sẽ mất vía, không đợi đánh mà tự khắc phải hàng.

Tấn Văn công nói:

- Không nên! Ngày xưa ta nhờ sức vua Tần mà được phục quốc, nếu không có vua Tần thì sao ta được thế này? Thành đắc Thần vô lễ với ta, mà ta còn lui quân ba xá để trả ơn nước Sở, huống chi là vua Tần! Vả không có quân Tần, ta cũng vây nổi nước Trịnh, chứ có lo gì!

Nói xong, liền chia quân mấy mặt, cứ việc vây thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lại bảo Chúc Vũ rằng:

Tần chịu lui quân là nhờ sức nhà ngươi, nhưng quân Tấn chưa lui thì biết làm thế nào?

Chúc Vũ nói:

Tôi nghe nói vua Tấn yêu công tử Lan lắm, nay ta sai người đón công tử Lan về mà giảng hòa thì tất thế nào vua Tấn cũng thuận cho

Trịnh Văn công nói:

- việc này lại phải nhờ đến lão đại phu đi giúp cho mới được.

Thạch Thân Phủ nói với Trịnh Văn công rằng:

- Chúc Vũ nhọc lắm rồi, để tôi xin đi thay.

Nói xong, liền đem lễ vật đến dinh Tấn Văn công, xin vào yết kiến. Tấn Văn công cho vào. Thạch Thân Phủ sụp lạy dâng lễ vật nói với Tấn Văn công rằng:

Chúa công tôi vì cớ ở gần nước Sở, vậy nên không dám ra mặt chống cự với Sở, nhưng kỳ thực vẫn thần phục nhà vua. Nay. nhà vua đem quân đến đánh, chúa công tôi biết tội đã nhiều, sai tôi đem những bảo vật của cha ông để lại đến dâng nhà vua để tạ tội. Chúa công tôi có người em là công tử Lan, lâu nay được hầu hạ nhà vua, xin nhà vua vì tình công tử Lan mà cho nước tôi được giảng hòa ; xin nhà vua cho công tử Lan về giám sát quyền chính nước Trịnh, công Tử Lan ngày ngày có mặt, nước tôi đâu dám đổi lòng.

Tấn Văn cồng nói:

Nước ngươi lập kế khiến cho Tần lui quân là có ý khinh ta một mình không hạ nổi nước Trịnh ; nay lại xin giảng hòa, chẳng qua là muốn dùng kế hoãn binh để đợi quân Sở đến cứu viện đó thôi. Nay muốn cho ta lui quân thì tất phải theo ta hai điều.

Thạch Thân Phủ nới:

- Hai điều ấy là gì, xin nhà vua dạy cho.

Tấn Văn công nói:

- Một là phải lập công tử Lan làm thế tử ; hai là phải đem Thúc Thiêm sang nộp ta, có như thế mới tỏ rõ tấm lòng thành thực của Trịnh hầu được.

Thạch Thân Phủ về nói với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công nói:

Ta chưa có con trai, mà công tử Lan thì ngày xưa có ứng vào mộng triệu, nay lập làm thế tử cũng có thể được ; còn Thúc Thiêm là bề tôi tay chân của ta, ta bỏ đi thế nào cho đành!

Thúc Thiêm nói:

- Vua Tấn đòi nộp tôi, nếu tôi không sang thì không chịu lui quân, vậy thì có đâu tôi dám sự chết mà để nỗi lo cho chúa công. Xin chúa công cứ cho tôi đi.

Trịnh Văn công nói:

Ta không muốn để cho nhà ngươi đi, vì nhà ngươi đi thì tất phải chết!

Thúc Thiêm nói:

- Chúa công không nỡ để cho tôi chết, mà nỡ để cho trăm họ phải chịu lầm than khổ sở hay sao? BỎ một mạng tôi mà cứu được trăm họ, chúa công tiếc gì!

Trịnh Văn công ứa nước mắt cho đi. Thạch Thân Phủ đưa Thúc Thiêm sang nộp Tấn Văn công, và xin đón công tử Lan về để lập làm thế tử. Tấn Văn công bằng lòng, bảo Thạch Thân Phú hãy đợi ở trong dinh, rồi sai HỒ Yến đến Đông ĐÔ triệu công tử Lan.

Khi Tấn Văn công trông thấy Thúc Thiêm thì quát to lên mà mắng rằng:

Nhà ngươi cầm quyền chính nước Trịnh mà để cho vua Trịnh thất lễ với ta, đó là một tội ; nước Trịnh đã dự hội với ta, mà sau lại bội ước, đó là hai tội!

Nói xong, liền sai quân sĩ đem vạc ra, sắp sửa để nấu Thúc Thiêm. Thúc Thiêm vẫn cứ nghiễm nhiên, không sợ hái gì cả, chắp tay mà nói với Tấn Văn công rằng:

Tôi đành phận chết, nhưng xin nhà vua hãy cho tôi nói hết lời.

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi nói điều gì?

Thúc Thiêm nói:

Khi trước nhà vua qua nước tôi, tôi có nói với chúa công tôi rằng: nhà vua là người hiền minh, mà các người đi theo hầu lại toàn là những bậc tài giỏi cả, vậy thì khi về nước tất làm bá chủ ; đến khi nhà vua hội chư hầu ở đất ôn ấp, tôi lại khuyên chúa công tôi một lòng thờ Tấn, chớ có bội ước, nhưng trời làm hại nước tôi, khiến cho lời

nói của tôi không được dùng. Nay nhà vua đòi bắt tôi, chúa công tôi cũng thương là vô tội, toan không cho đi ; tôi xin liều một mình tôi để cứu cho trăm họ. Phàm người ta, việc gì cũng liệu trước được, thế là trí ; một lòng giúp nước, thế là trung ; không tránh hoạn nạn, thế là dũng ; liều mình để cứu trăm họ, thế là nhân. CÓ người bề tôi đủ cả nhân, trí, trung, dũng như thế thì cố nhiên theo pháp luật nước Tấn phải đem bỏ vào vạc mà nấu!

Nói xong, tay nắm tai vạc mà kêu to lên rằng:

- Từ nay trở đi, những người làm bề tôi, nên lấy Thúc Thiêm này làm răn?

Tấn Văn công hoảng hốt, liền thuyền tha ngay Thúc Thiêm rồi nói với Thúc Thiêm rằng:

- Ta thử nhà ngươi đó thôi! Nhà ngươi thật là một người giỏi!

Từ đó Thúc Thiêm được kính trọng và hậu đãi khác thường.

được mấy ngày thì công tử Lan ở Đông ĐÔ đến. Tấn Văn công báo cho biết sự thể nước Trịnh đón về, lại bảo Thúc Thiêm và bọn Thạch Thân Phủ lấy lễ thế tử mà yết kiến công tử Lan, rồi rước vào trong thành nước Trịnh. Trịnh Văn công lập công tử Lan làm thế tử. Bấy giờ Tấn Văn công mới rút quân về nước. Năm ấy, Ngụy Thù say rượu, ngã xe gãy tay, bệnh cũ lại phát, rồi hộc máu ra mà chết. Tấn Văn công cho

con Ngụy Thù là Ngụy Khỏa được nối quan tước. Chưa được bao lâu, HỒ Mao và HỖ Yến cũng đều ốm chết cả. Văn công thương xót vô cùng khóc mà rằng:

- Ta được thoát hoạn nạn mà có ngày nay là sức của hai quốc cữu, chẳng ngờ hai quốc cữu lại bỏ ta mà đi, khiến cho ta như người mất cánh tay phải, thương ôi!

Tư Thần nói với Tấn Văn công rằng:

- Chúa công tiếc tài hai vị HỒ quốc cữu, tôi xin cử một người khác cũng có tài làm khanh tướng được.

Tấn Văn công nói:

- Nhà ngươi định cử ai?

Tư Thần nói:

- Ngày trước tôi đi sứ qua đổng Ký Giã, thấy một người đang cày ruộng ; người vợ đem cơm đến bờ ruộng, hai tay bưng đưa cho chồng, chồng cũng kính trọng mà đỡ lấy. Lúc người chồng ăn thì người vợ đứng hầu ở bên cạch, chỉ hai vợ chồng với nhau, mà còn kính trọng nhau như khách lạ, huống chi là khi đối với người khác. Tôi nghe nói người biết giữ lễ phép là người có đức hạnh, nên tôi đến hỏi họ tên thì ra đó là con trai của Khước Nhuế, tên gọi Khước Khuyết. Nếu nước Tấn ta dùng được người ấy thì cũng chẳng kém gì HỒ quốc cữu.

Tấn Văn công nói:

Cha có tội, chẳng lẽ lại dùng con ư?

Tư Thần nói:

- Nghiêu, Thuấn là thánh nhân mà có con là Đan Chu và Thương Quân là người bất đức ; Cổn là người ác mà có con là vua Vũ là bậc thánh nhân, thế mới biết thiện ác không phải là cha truyền con nối. Sao chúa công lại nghĩ đến điều ác của cha mà bỏ cái tài hữu dụng của con?

Tấn Văn công khen phải mà bảo rằng:

- Nhà ngươi triệu Khước Khuyết đến đây cho ta.

. Tư Thần nói:

Nguyên tôi sợ người ấy trốn sang nước khác thì người ta dùng mất, vậy đã mời về ở tại nhà tôi. Xin chúa công sai sứ đến triệu, mới phải đạo cầu hiền.

Tấn Văn công theo lời sai nội thị đem áo bào mũ giải đi mời Khước Khuyết. Khước Khuyết sụp lạy mà từ chối rằng:

Tôi là một kẻ nông phu Ởø Ký Giã, chúa công nghĩ đến tội cha tôi mà khoan dung cho cũng đã đội ơn lắm rồi, đâu còn dám lạm dự quan tước.

NỘI thị về nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công hai ba lần sai nội thị khuyên mời, Khước Khuyết mới đội mũ mặc áo vào triều.

Khước Khuyết mình dài chín thước, mũi cao mặt to, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông. Tấn Văn công trông thấy mừng lắm, liền cho Tư Thần làm chánh tướng ở đạo hạ quân, mà lấy Khước Khuyết làm phó tướng Nước Tấn lại mới lập ra hai đạo quân là: tân thượng quân và tân hạ quân. Tân Thượng quân thì cho Triệu Thôi làm chánh tướng, mà lấy Cơ Trịnh làm phó tướng. Tân hạ quân thì cho Tư Anh (Con Tư Thần) làm chánh tướng, mà lấy Tiên ĐÔ làm phó tướng.

Sở Thành vương nghe tin nước Tấn sửa sang quân chính có ý sợ hãi, mới sai quan đại phu là Đấu Chương xin giảng hòa. Tấn Văn công nghĩ đến ơn cũ, cũng bằng lòng, sai quan đại phu là Dương Xử Phủ sang ăn thề với nước Sở.

Trịnh Văn công mất năm 24 đời Chu Tương vương. Triều thần tôn công tử Lan lên nối ngôi, tức là Trịnh Mục công, quả ứng vào cái triệu nằm mộng thấy cành hoa lan ngày trước. Mùa đồng năm ấy, Tấn Văn công ốm nặng, gọi bọn Triệu Thôi, Tiên Chẩn, HỒ Xạ CÔ và Dương Xử Phủ vào nghe di mệnh, để sau phù tá thế tử hoan nối được

nghiệp bá. Lại sợ các vị công tử khác có lòng tranh cạnh, mới cho công tử Ung (con nàng ĐỖ Kỳ) sang làm quan ở nước Tần ; công tử Lạc (con nàng Doanh Thần) sang làm quan ở nước trần ; còn người con bé là Hắc điền thì cho sang làm quan ở nhà Chu, để cầu thân với thiên tử.

Tấn Văn công mất, ở ngôi được tám năm, thọ 68 tuổi. Thế tử Hoan lên nối ngôi, tức là Tấn Tương Công Tấn Tương công rước linh cữu Tấn Văn công đưa ra quàn ở đất Khúc ốc. Khi ra khỏi cửa thành, tự nhiên trong linh cữu có tiếng kêu to như tiếng trâu rống, mà linh cữu thì nặng lắm, xe không đi được. Triều thần từ lớn đến nhỏ ai cũng sợ hãi.

Quan thái bốc là Quách Yển bói một quẻ, rồi đoán trong quẻ bói rằng:

Trong mấy ngày qua thì có giặc tự tây phương đến, nhưng quân ta đánh được, bởi vậy tiên quân báo trước cho chúng ta biết.

Triều thần lạy tạ ở trước linh cữu. Bấy giờ linh cữu lại đi được như thường Tiên Chẩn nói: "Tây phương tức là nước Tần", liền sai người đi do thám tin nước Tần.

Lại nói chuyện ba tướng nước Tần là Kỷ TỬ, Phùng Tôn và Dương Tồn đóng quân để phòng ngự cho nước Trịnh, thấy nước tấn đưa công tử lan về lập làm thế tử và giải vây cho nước trịnh thì lấy làm tức giận nói:

Chúng ta đóng quân ở đây để giúp nước trịnh đối phó với nước tấn, ai ngờ trịnh lại đầu hàng nước tấn, vậy công chúng ta thật uổng.

Nói xong, liền sai người mật báo với Tần Mục công. Tần Mục công trong lòng cũng có ý giận, nhưng nể Tấn Văn công, không dám nói ra, đến lúc công tử Lan lên làm vua nước Trịnh, tiếp đãi bọn Kỷ Tử cũng không ra gì. Kỷ Tử mới cùng với Phùng Tôn và Dương Tôn thương nghị rằng:.

- Chúng ta đóng đồn ở đây, không biết bao giờ cho xong việc, chi bằng ta mật tâu với chúa công đem quan sang đây để đánh úp nước Trịnh thì chúng ta kiếm được lợi to mà về.

Trong khi ba người đang thương nghị với nhau, thì lại nghe tin Tấn Văn công mất. Kỷ Tử liền chấp tay lên trán mà nói:

đó là lòng trời muốn giúp cho chúng ta được thành công đó?

Kỷ Tử sai người tâm phúc về mật tâu với Tần Mục công rằng:

Nước Trịnh giao cho chúng tôi giữ mặt Bắc môn, nếu chúa công cho một đạo quân lẻn sang đánh Trịnh, thì đã có chúng tôi làm nội ứng, vậy tất phá vỡ được. Nước Tấn đang có tang, tất không sang cứu nước trịnh và vua Trịnh cũng mới lên nối ngôi, việc phòng thủ chưa được cẩn thận lắm, chúa công chớ nên bỏ mất cơ hội này.

Tần Mục công tiếp được mật thư liền cùng với Kiển Thúc và Bách Lý Hề thương nghị. Kiển Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh mà can rằng:

- Nước Tần ta xa cách Trịnh, kể hàng nghìn dặm, không thể chiếm cứ lấy nước Trịnh được, chẳng qua chỉ lấy được của cải đem về mà thôi. Ta đem quân đi nghìn dặm, tài nào mà che được tai mắt thiên hạ, nếu kẻ kia biết mà phòng thủ trước, có phải là ta uổng công khó nhọc không? Vả mới đây mình đem quân sang để giữ hộ nước cho

người ta mà nay lại đánh, sao gọi là tín được? Nhân lúc người ta có tang mà đánh, sao gọi là nhân được? Việc này nếu thành thì cái lợi cũng nhỏ thôi mà nếu không thành thì cái bại lớn lầm, thế sao gọi là trí được? Mất cả ba điều ấy, thì chúng tôi không thấy việc này nên làm ở chỗ nào đây.

Tần Mục công phật ý đáp rằng:

- Ta đây, ba lần lập vua cho nước Tấn, hai lần dẹp loạn cho nước Tấn, uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ. Chỉ vì vua Tấn đánh được quân sở ở Thành Bộc, vậy nên ta nhường cho Tấn làm bá chủ, nay vua Tấn tạ thế rồi, thiên hạ chẳng còn ai địch nổi ta. Nước Trịnh theo Tấn chẳng qua như con chim tựa người, có lúc cũng phải bay đi, chi bằng ta nhân cơ hội này sang diệt nước Trịnh, rồi đổi cho Tấn mà lấy đất Hà Đông thì Tấn tất phải nghe, sao lại bảo rằng không lợi?

Kiến Thúc lại nói:

Sao chúa công không sai người sang viếng tang nước Tấn, nhân tiện mà viếng tang nước Trịnh để dò xem tình hình nước Trịnh có nên đánh hay không? Chớ nên nghe lời bọn Kỷ Tử vội.

Tần Mục công nói:.

Nếu đợi đi viếng tang, rồi mới đem quân sang đánh thì những đi cùng về đã gần một năm, cái đạo dùng binh phải như sét đánh ngang trời, không kịp bưng tai mới được. Nay nhà ngươi già lẫn rồi không hiểu điều ấy!

Nói xong, liền sai người mật báo cho bọn Kỷ Tử biết trước rằng đến thượng tuần tháng hai thì đem quân tới Bắc môn để đánh Trịnh, rồi tức khắc cho mạnh Minh (con Bách Lý Hề) làm chánh tướng, Tây Khất Thuật và Kiến Bính (con Kiến Thúc) làm phó tướng đem hơn hai nghìn quân thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khi Mạnh Minh

và Kiến Bính đem quân đi, Bách Lý Hề cùng với Kiến Thúc ra tiễn, khóc mà bảo rằng:

Than ôi? Ta trông thấy con đi, mà không được trông thấy con về?

Tần Mục công giận lắm, sai người trách Bách Lý Hề và Kiến Thúc rằng:

Sao nhà ngươi lại dám khóc quân ta, muốn làm cho quân ta ngã lòng hay sao?

Bách Lý Hề và Kiến Thúc nói:

Chúng tôi có dám khóc quân sĩ đâu, chỉ khóc riêng con chúng tôi mà thôi.

Kiến Bính thấy cha khóc, toan từ chối không đi. Kiến Thúc nói:

Cha con ta ăn lộc nước Tần bấy lâu, nay con chết để báo ơn nước Tần cũng là phải đạo!

Nói xong, liền đưa cho Kiến Bính một bức thư, niêm phong rất kỹ, lại dặn một câu rằng:

Con cứ theo lời dặn trong thư này?

Kiến Bính vâng lời rồi đi, nhưng trong lòng vừa nghi hoặc, vừa buồn rầu, chỉ có Mạnh Minh cậy tài vũ dũng, chắc là thế nào cũng thành công không cần nghĩ ngợi. Khi đại binh đã đi rồi, Kiến Thúc cáo ốm không vào triều và xin từ chức. Tần Mục công cố ép mãi, Kiến Thúc cáo là ốm nặng, rồi xin về ở diệt Thôn. Bách Lý Hề đến nhà hỏi thăm, bảo Kiến Thúc rằng:

Tôi không phải là không biết cơ mà từ chức đâu, sở dĩ còn ở lại đây là còn mong có ngày được trông thấy mặt con tôi. CÓ điều gì xin Ngô huynh chi bảo cho.

Kiến Thúc nói:

- Quân Tần ta đi chuyến này tất thua, hiền đệ nên mật báo công tôn Chi sắp thuyền bè ở sông Hoàng Hà, may ra các tướng thoát được thì đón về. Nhớ kỹ, nhớ kỹ!

Tần Mục công nghe nói Kiến Thúc quyết chí xin về làm ruộng, thì ban cho vàng đỏ hai mươi cân, lụa hoa một trăm tấm. Các quan đều đi tiễn ra đến ngoài cửa quan mới về. Bách Lý Hề cầm tay công tôn Chi, đem lời nói của Kiến Thúc thuật lại cho nghe, và dặn công tôn Chi rằng:

- Việc này, Kiến tiên sinh không ủy thác ai mà ủy thác tướng quân, là biết tướng quân trung dũng, hết lòng lo việc nước, vậy tướng quân nên lưu ý, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Chi nói:

- Xin vâng lời.

Nói xong liền sắp sẵn thuyền bè ở bên sông Hoàng Hà.

Mạnh Minh thấy Kiến Thúc đưa cho Kiến Bính một phong mật thư thì nghi là trong thư tất có kỳ kế để phá quân Trịnh, đêm hôm ấy đến dinh Kiến Bính xin cho xem. Kiến Bính mở thư ra đọc. Trong thư có mấy hàng chữ như sau: "Chuyến đi này, không lo gì quân Trịnh, chi lo quân Tấn mà thôi. Chỗ Hào Sơn địa thế hiểm lắm, con nên cẩn

thận. Không khéo thì ta phải nhặt xương con ở chỗ ấy đó

Mạnh Minh trông thấy, liền đứng dậy đi ra rất nhanh, vừa đi vừa nói:

- Thôi thôi! Điềm chẳng lành. Điềm chẳng lành!

Kiến Bính cũng cho là vị tất đã như thế. Quân Tần khởi hành từ tháng chạp năm trước, đến tháng giêng năm sau qua cửa Bắc nhà Chu. Mạnh Minh nói:

- Đây là chỗ thiên tử ở, ta nên kính nể mới phải!

Nói xong, truyền cho các tướng đều hạ mũ trụ, xuống xe đi đất.

Tướng tiên phong quân Tần là Bao Man Tử, vốn người có tài vũ dũng, khi đi khỏi Bắc Môn rồi, lại lên xe phóng ngựa như bay. Mạnh Minh khen rằng:

- Giả sừ ai cũng như Bao Man Tử thì việc gì chẳng làm xong!

Các tướng sĩ nghe nói, đều nhao nhao bảo nhau rằng:

Sao chúng ta lại chịu kém Bao Man Tử!.

Bấy giờ các tướng sĩ đều ganh đua nhau đi trước, quân kéo mau quá như gió cuốn, như chớp nhoáng, thoáng một nhát đã không thấy đâu.nữa. Chu Tương Vương sai vương tử HỔ và vương tôn Mân xem quân Tần. Vương tử HỔ tâu với Chu Tương Vương rằng:

- Quân Tần vũ dũng như thế, còn nước nào địch nổi?

Bấy giờ vương tồn Mãn tuổi hãy còn nhỏ, nghe vương tử HỔ nói

chỉ mỉm cười mà không nói gì. Chu Tương Vương hỏi:

Cậu bé con kia, nghĩ gì thế?

Vương tôn Mân nói:

Theo lễ, thì các nước đem quân qua chỗ thiên tử ở, tất phải cuốn áo giáp và bỏ binh khí lại rồi đi cho mau, bây giờ quân Tần chỉ hạ mũ trụ mà thôi, thế là không biết giữ lễ! Quân đã không biết giữ lễ tài nào khỏi rối loạn ; chuyến đi này tôi chắc là quân Tân phải thua!

Nước Trịnh có một người lái buôn, tên gọi Huyền Cao, vẫn làm nghề buôn trâu. từ khi vương tử Đái nhả Chu thích chơi trâu, các lái trâu ở nước Trịnh và nước Vệ đem trâu đến bán, được lãi to lắm, bởi vậy Huyền Cao còn giữ nghề ấy. Huyền Cao dẫu là người lái buôn, nhưng Vẫn có lòng trung quân ái quốc, chỉ vì không gặp người tiến

dẫn, thành ra chẳng ai biết đến. Bấy giờ Huyền Cao buôn được mấy trăm con trâu béo, định đem sang nhà Chu để bán. Khi đi đến gần bến Lê Dương, gặp một người bạn cũ tên là Kiến Tha mới ở nước Tần về. Huyền Cao hỏi:

Nước Tần độ này có chuyện gì lạ không?

Kiến Tha nói:

- Trong hồi tháng chạp mới rồi, nước Tần có sai ba tướng đem quân đi, hình như muốn đánh úp nước Trịnh, không bao lâu nữa quân Tần sẽ sang đến nơi.

Huyền Cao giật mình mà nói rằng:

- Nước cha mẹ của ta, nay có cái tai nạn ấy, ta không nghe được thì thôi, nếu nghe được mà không cứu thì một mai nước mất, ta còn mặt mũi nào mà trở về nữa!

Huyền Cao nghĩ ra một kế, bèn từ biệt Kiến Tha, rồi một mặt sai người phi báo cho nước Trịnh biết mà phòng bị ; lại một mặt chọn hai mươi con trâu béo để sửa soạn làm lễ khao quân. Huyền Cao ngồi một cái xe nhỏ đi đón quân Tần.

Đi đến đất Diên Tân nước Hoạt, gặp tiền đội quân Tần, Huyền Cao đón ngang dọc đường mà nói với quân Tần rằng:

- Tôi là sứ thần nước Trịnh xin yết kiến quan nguyên soái.

Quân tiền đội báo với Mạnh Minh, Mạnh Minh giật mình, nghĩ rằng:

Tại sao nước Trịnh biết có quân ta đến mà sai sứ thần đón? âu là ta hãy tiếp kiến, để xem thế nào.

Mạnh Minh nói xong, liền tiếp huyền Cao. Huyền Cao làm như phụng mệnh vua Trịnh nói với Mạnh Minh rằng:

Chúa công tôi nghe tin ba vị tướng quân, sắp sửa đem quân đi qua nước tôi, vậy có sai tôi dâng lễ mọn này, để khao các hàng quân sĩ. Nước tôi tiếp giáp các nước lớn, thường hay có việc can thiệp, nhờ có quân quý quốc đóng đồn để giữ hộ cho, nhưng nước tôi vẫn lo sợ rằng lỡ khi có sự bất trắc, lại nên tội với thượng quốc, bởi vậy phải hết sức ngày đêm phòng giữ, không dám trễ nải, xin ba vị tướng quân xét cho.

Mạnh Minh nói:

- Vua Trịnh sai nhà người khao quân, sao không có quốc thư?

Huyền Cao nói:

- Chúa công tôi nghe tin các vị tướng quân khởi hành từ tháng chạp, mà quân đi gấp lắm, sợ đợi sửa quốc thư thì không kịp nghênh tiếp bời vậy chỉ truyền miệng cho tôi ra đây, xin các vị tướng

quân lượng thứ cho.

Mạnh Minh ghé tai Huyền Cao mả bảo nhỏ rằng:

- Chúa công tôi sai chúng tôi đem quân đi đây là định đánh nước Hoạt, không phải có ý đến nước Trịnh đâu!

Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Diên Tân. Huyền Cao tạ ơn lui ra. Tây Khất Thuật và Kiến Bính hỏi Mạnh Minh rằng:

- Tướng quân đóng quân lại đây, là có ý gì?.

Mạnh Minh nói:

- Quân ta đi xa hai nghìn dặm, chỉ có nhân lúc nước Trịnh bất ngờ để tiến đánh, nay người nước trịnh đã biết mà phòng bị trước, ta đánh cũng chẳng được nào. Vả ta muốn vây nước Trịnh thì lại không có quân tiếp ứng, chi bằng tiện đây ta đánh úp nước Hoạt, để khỏi mang tiếng là đem quân đi mà không được việc gì.

Đêm hôm ấy, ba tướng nước Tần chia quân làm ba mặt lẻn vào đánh lấy thành nước Hoạt. Vua nước Hoạt bỏ chạy sang nước Địch.

Quân Tần bắt lấy hết sạch châu báu ngọc lụa của nước Hoạt. Nước Hoạt bị tàn phá, và sau đó lại bị nước Vệ kiêm tính mất.

Trịnh Mục công tiếp được mật báo của Huyền Cao, chưa lấy gì làm tin lắm, tức thì sai người dò thám bọn Kỷ Tử, xem tình hình thế nào. Bấy giờ đã thượng tuần tháng hai, bọn Kỷ Tử đang sửa soạn xe cộ và khí giới chỉ đợi quân Tần đến nơi thì trong ngoài hợp sức mà đánh Quân sĩ về báo Trịnh Mục công. Trịnh Mục công sợ hãi, liền sai lão đại phu là Chúc Vũ đến yết kiến bọn Kỷ Tử, đưa biếu mỗi người một tấm lụa mà bảo rằng:

- Các ngài đóng quân ở nước tôi, nước tôi vì việc khoản đãi mà hươu nai ở chốn Nguyên Phố đã hết sạch cả, nay nghe tin các ngài đang sửa soạn quân mã, tất là muốn thu quân về nước. Hiện nay Mạnh Minh cùng các tướng đã tiến quân đến nước Hoạt, sao các ngài không đi theo?.

Kỷ Tử giật mình, thầm trong lòng rằng:

Mưu kế của ta đã tiết lộ ra rồi, quân đến mà vô công thì ta là hữu tội, chẳng những không ở yên được nước Trịnh, mà muốn về nước Tần cũng không được nữa..

Kỷ Tử xin lỗi với Chúc Vũ, rồi bỏ trốn sang nước Tề. Phùng Tôn và Dương Tôn cũng sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Quân lưu thú không có chủ tướng họp nhau toan nổi loạn. Trinh Mục công sai Dật Chi HỒ đem lương thực cấp phát cho quân Tần để về nước ; rồi ghi công Huyền Cao, cử cho làm chức quận úy: Từ đó nước Trịnh được yên

ổn..

Tấn Tương công đang thủ tang ở đất Khúc ốc, nghe tin nước Tần sai Mạnh Minh thống lĩnh đại binh đi về phía đông, không biết là đi đâu liền họp triều thần lại để thương nghị. Tiên Chẩn đã cho người đi dò thám, biết rõ mưu quân Tần định lẻn đánh nước Trịnh, tức khắc vào yết kiến Tấn Tương công.

Hồi 45 - Mạnh Minh Cậy Tài Bị Tấn Vây

Nguyên soái nước Tấn là Tiên Chẩn đã biết rõ mưu quân Tần định đánh úp nước Trịnh,mới vào nói với Tấn Tướng công rằng:

-Vua Tần không nghe lời Kiến Thúc và Bách Lý Hề, đem quân đi kế hàng nghìn dặm, định lẻn đánh nước người ta,chính ứng vào cái lời của quan thái bốc là Quách Yến nói có giặc ở tây phương đến,ta nên mau mau đón đường mà đánh,chớ bỏ mất cơ hội nầy!

Loan Chi nói:

-Vua Tần có ơn với tiên quân ta ngày xưa to lắm,nay ta chưa đền ơn mà đã chực đón đánh thì đối với tiên quân,sao cho phải đạo?

Tiên Chẩn nói:

-Nay ta đánh Tần,chính là theo được cái chí tiên quân đó! Tiên quân tạ thế đi,các nước đến viếng tang cả,chỉ có Tần không đến viếng tang,thế là nước Tần vô lễ với ta,còn ân nghĩa gì! Vã nước Tần đã có giao ước với ta rằng:hai nước có việc binh thì đồng lòng giúp nhau,thế mà khi vây Trịnh,nước Tần bội ước rút quân, đủ biết tình nghĩa nước Tần như thế nào.Người ta đã không thủ tính thì tội gì mình phải nhớ ơn?

Loan Chi nói:

-Quân Tần chưa xâm phạm gì nước ta,mà ta đón đánh thì chẳng cũng quá lắm ư!

Tiên Chẩn nói:

-Ngày trước nước Tần giúp tiên quân ta,không phải yêu gì nước Tấn,chẳng qua là vì tư lợi.Khi tiên quân ta lên làm bá chủ,nước Tần dẫu ngoài mặt phải theo,nhưng trong lòng vẫn ghen ghét,nay nhân lúc ta có tang mà đem quân sang đánh Trịnh,thế là có ý khinh ta không dám cứu Trịnh,tất cũng có ngày lên đánh nước at.Tục ngữ có câu rằng: “Một ngày tha giặc, để họa mấy đời!”Nếu ta không đánh Tần thì sao tự lập được?

Triệu Thôi nói:

-Nước Tần dẫu nên đánh,nhưng chúa công đang lúc có tang mà gây việc chiến tranh,tôi sợ không hợp lẽ.

Tiên Chẩn nói:

-Để tang là cốt giữ cho trọn đạo hiếu,mà đánh giặc là để giữ yên nước nhà;còn điều gì hiếu hơn nữa! Nếu các ngài cho là không nên thì tôi xin đi một mình.

Bọn Tư Thần đều tán thành lời nói của Tiên Chẩn.Tấn Tướng công nói:

-Nguyên soái liệu xem quân Tần đi đánh Trịnh, độ bao giờ trở về?Khi về thì đi theo đường nào?

Tiên Chẩn tính đốt ngón tay,rồi đáp lại rằng:

-Đi xa mà không có tiếp ứng,không thể đi lâu được,kể cả đi lẫn về hơn bốn tháng thì đầu mùa hạ thế nào cũng đi qua Thăng Trì.Thăng Trì là chỗ giáp nước Tần và nước Tấn,phía tây có hai dãy núi Hào Sơn,từ Đông Hào đến Tây Hào cách nhau ba mươi nhăm dặm.Chỗ ấy hiểm lắm,cây cối rậm rạp, đá núi lởm chởm,nhiều nơi xe không đi được,phải tháo ngựa ra.Nếu ta phục một đạo binh ở đấy rồi đổ ra mà đánh thì bắt sống được hết quân Tần

Tấn Tướng công nói:

-Việc đó ta ủy thác cho quan nguyên soái.

Tiên chẩn sai con là Tiên Thả Cư cùng với Đỗ Kích đem năm nghìn quân phục ở phía tả núi Hào Sơn,sai con Tư Thần là Tư Anh cùng với HỒ Cúc Cư đem năm nghìn quân phục ở phía hữu núi Hào Sơn, đợi khi quân Tần đến thì đổ ra mà đánh.Lại sai con Hồ Xạ Cô cùng với Hàn Tử Dư đem năm nghìn quân phục ở phía tây núi Hào Sơn,rồi đẵn gỗ lấp ngang đường, để cho quân Tần không đi được,sai con Lương Do Mỹ là Lương Hoằng cùng với Lai Câu đem nghìn quân phục ở phía đông Hào Sơn, đợi khi quân Tần qua đó thí đem quân ra mà đuổi.Tiên Chẩn cùng với bọn Triệu Thôi và các tướng theo Tấn Tướng công đem quân đóng ở ngoài Hào Sơn hai mươi dặm để tiếp ứng.

Quân Tần diệt được nước Hoạt,về gần đến Hào Sơn,Kiển Binh nói với Mạnh Minh rằng:

-Hào Sơn hiểm lắm,khi trước phụ thân tôi đã có lời dặn nguyên soái nên cẩn thận mới được.

Mạnh Minh nói:

-Ta đem quân đi nghìn dặm,còn chẳng sợ hải gì,huống chi đi khỏi Hào Sơn tức là địa giới nước nhà,còn ngại gì nữa!

Tây Khất Thuật nói:

-Nguyên soái cũng nên phòng xa,sợ khi quân Tấn có mai phục, đỗ ra đánh thì ta chống lại sao nổi?

Mạnh Minh nói:

-Tướng quân sợ nước Tấn như thế,tôi xin đi trước,nếu có quân mai phục, để mặc tôi đối địch.

Mạnh Minh sai Bao Man Tử đi tiên phong,rồi đến nhị đội là Mạnh Minh,tam đội là Tây Khất Thuật,tứ đội là Kiển Binh,mỗi toán quân cách nhau đến một hai dặm.Bao Man Tử tay cầm phương thiên họa kích nặng tám mươi cân sắt,tự đắc cho là thiên hạ không ai địch nổi.Khi đi đến phía đông Hào Sơn,bỗng có một viên đại tướng đem quân ra đón đường hỏi rằng:

-Nhà ngươi có phải là đại tướng nước Tần,tên gọi Mạnh Minh đó không? Chúng ta chờ đợi đã lâu lắm rồi!

Bao Man Tử nói:

-Nhà ngươi họ tên là gì,nên nói trước cho ta biết?

Viên đại tướng ấy đáp:

-Ta đây đại tướng nước Tấn tên gọi Lai Câu!

Bao Man Tử nói:

-Nước mày có Loan Chi và Ngụy Thù đến,họa chăng đối địch với ta được mấu hợp,mày là đứa vô danh tiểu tốt,biết điều thì tránh ra một bên để quân ta đi,kẻo ta cho một ngọn kích này thì khôn toàn được tính mệnh!

Lai Câu giận lắm,xông lại đánh Bao Man Tử.Bao Man Tử cầm kích đánh vào cái ngáng ở trên xe Lai Câu,gãy làm hai đoạn.Lai Câu thấy Bao Man Tử sức mạnh như vậy thì bất giác khen rằng:

-Ta vẫn nghe tiếng Mạnh Minh,thật cũng không sai.

Bao Man Tử bật cười mà rằng:

-Ta là một viên tiểu tướng,tên gọi là Bao Man Tử!Nguyên soái ta khi nào lại thèm giao chiến với lũ chuột!Chúng bây nên mau mau tránh đi,kẻo nguyên soái ta tới đây thì không còn mống nào sống sót!

Lai Câu nghĩ thầm:

-Tiểu tướng nước Tần mà còn giỏi như thế,huống chi là Mạnh Minh,không biết giỏi đến đâu!

Lai Câu liền quát to lên mà bảo Bao Man Tử rằng:

-Ta tránh cho nhà người đi,nhà ngươi chớ nên xâm phạm đến quân ta.

Nói xong,lại thu quân đứng dẹp một bên,nhường cho Bao Man Tử đi.Bao Man Tử tức khắc sai quân truyền báo với chủ soái là Mạnh Minh rằng:

-Nước Tấn có một toán quân mai phục, đã bị tôi đánh tan rồi,xin nguyên soái mau mau tiến binh.Lai Câu thu quân về yết kiến Lương Hoằng,khen Bao Man Tử là người tài giỏi.Lương Hoằng cười mà nói rằng:

-Dẫ cá mập thuồng luồng mà đã chui vào lưới sắt,cũng chẳng cựa quậy được nữa!Chúng ta nên tránh một bên cho quân Tần đi qua hết,rồi sẽ đuổi đánh thì chắc được toàn thắng!

Bọn Mạnh Minh kéo quân qua phía đông Hào Sơn. Đi được mấy dặm thì thấy núi đá cheo leo,cây rừng rậm rạp, đường lối rất hiểm trở,xe ngựa không tài nào đi được,nhưng thấy quân tiền đội của Bao Man Tử đi đã xa rồi,Mạnh Minh mới bảo các tướng rằng:

-Bao Man Tử đi đã xa như vậy thì chắc là không còn có quân mai phục nữa!

Nói xong,truyền cho quân sĩ bỏ mũ trụ áo giáp ra,rồi dắt ngựa mà đi đất,không có hàng ngũ nào cả. Đi được một quãng,bỗng nghe báo ở mặt sau có quân Tấn đuổi theo.Mạnh Minh nói:

-Ta đi khó khăn thế này thì chúng ta đi cũng chẳng dễ nào! Ta chỉ sợ có quân ngăn trở,chớ không sợ có quân đuổi theo.

Mạnh Minh truyền cho các đội quân đều mau mau kéo trước,còn mình thì đi sau, để đối địch với quân Tấn.Lại đi khỏi mấy ngọn núi nữa,bổng nghe báo có nhiều cây gỗ bỏ chặng ngang

đường,quân không đi được.Mạnh Minh nói:

-Nếu vậy thì tất có quân mai phục!

Mạng Minh trèo lên ngọn núi đứng nom,trông thấy ở khe núi có cắm một ngọn cờ đỏ cao hơn ba trượng,trên lá cờ đề một chữ “Tấn”,còn dưới thì có nhiếu cây gỗ bỏ ngang lấp cả lối đi.Mạnh Minh nói:

-Đây là kế nghi binh của quân Tấn đó!

Nói xong,truyền cho quân sĩ nhổ lá cờ đỏ,rồi xúm nhau xô gỗ ra để lấy đường đi.Ai ngờ lá cờ đỏ ấy là ký hiệu của quân Tấn,quân Tấn thấy mất là cờ đỏ,biết là quân Tần đã đến,tức khắc bốn mặt đổ ra đón đánh.Kiển Binh truyền cho quân sĩ đứng lại để đối địch,bỗng thấy ở trên ngọn núi có một vị tướng quân,tức là Hồ Xạ Cô,quát to lên rằng:

-Tướng tiên phong của nhà ngươi là Bao Man Tử, đã bị bắt trói ở đây rồi,nhà ngươi nên mau mau đầu hàng đi thì mới bảo toàn được tính mệnh!

Nguyên Bao Man Tử cậy có sức khỏe;xung đột đi trước,bỗng sa xuống một cái hầm sâu,quân Tấn thả câu liêm xuống móc lên,rồi trói lại đưa lên từ xa.Kiển Binh sợ lắm,sai người truyền báo cho Tây Khất Thuật và Mạnh Minh biết.Mạnh Minh thấy chỗ ấy chỉ rộng chừng một thước,mà một bên thì núi đá chênh vênh,một bên thì hố sâu muôn trượng, đại binh không thể co duỗi được,thì nghĩ ra một kế,mới truyền cho đại binh lui về phía đông Hào Sơn để cùng với quân Tấn quyết chiến.Quân Tấn vừa lui lại một quãng thì bỗng thấy một viên đại tướng là Lương Hoằng,và một viên phó tướng là Lai Câu đem năm nghìn quân Tấn đổ ra đón đánh.Mạnh Minh kinh hãi,truyền cho quân sĩ theo hai phía trèo núi vượt khe để tìm lối đi,bổng thấy ở đầu núi phía tả,chiêng trống rầm rĩ,có một viên đại tướng quát to lên rằng:

-Ta đây là đại tướng nước Tấn,tên gọi Tiên Thả Cư,Mạnh Minh nên mau mau đầu hàng đi!

Mạnh Minh trông sang đầu núi phía hữu,lại thấy hiện cờ của một viên đại tướng nước Tấn tên là Tư Anh.

Quân Tần chạy trốn tán loạn,kẻ trèo núi,người vượt khe, đều bị quân Tấn chém giết hoặc bắt sống.Mạnh Minh tức giận,lại cùng với Tây Khất Thuật và Kiển Binh đánh thốc lên phía trước.Ai ngờ trong đống cây gỗ ngổn ngang dọc đường, đều có lưu hoàng diêm tiêu là vật dẫn hỏa,bị tướng nước T-án là Hàn Tử Dư châm lửa đốt lên,tàn bay đỏ rực,khói tỏa mù trời.Phía sau lại có quân Lương Hoằng tiến đến,thành ra bên phải bên trái,phía trước phía sau, đều có quân Tấn cả,quân Tần không còn có đường nào mà chạy thoát được.Mạnh Minh bảo Kiển Binh rằng:

-Kiển tiên sinh (trỏ Kiển Thúc)thật là thần toán! Ngày nay chúng ta đành chết ở đây mà thôi! Tướng quân nên cùng với Tây Khất Thuật thay hình đổi dạng,tìm đường trốn đi,họa may có người nào thoát vế nước được,tâu với chúa công ta, để ngày khác đem quân sang đánh báo thù thì ta dẫu chết xuống suối vàng,cũng được thỏa dạ.

Tây Khất Thuật và Kiển Binh khóc mà rằng:

-Chúng ta sống chết có nhau,lòng nào mà bỏ nhau!

Tây Khất Thuật và Kiển Binh nói chưa dứt thì quân sĩ chạy trốn đã gần hết,xe cộ khí giới bỏ lại

ngổn ngang chồng đống trên đường.

Mạnh Minh và các tướng không còn kế gì đành ngồi ở khe núi chờ chịu trói.Quân Tấn bốn mặt vây kín,tất cả tướng sĩ nước Tần đều bó tay chịu tù.Tiên Thả Cư và chư tướng hội họp ở dưới núi Đông Hào, đem ba tướng nước Tần và Bao Man Tử,bỏ vào tù xa cùng với quân sĩ,xe ngựa và bao nhiêu trai gái ngọc lụa của nước Hoạt,giải về đại dinh Tấn tướng công.Quân Tấn vui mừng,hò reo vang động.Tấn Tướng công hỏi tên họ ba tướng và hỏi Bao Man Tử là ai.Lương Hoằng nói:

-Viên ấy dẫu là tiểu tướng,nhưng có tài vũ dũng hơn người,khi trước Lai Câu ra đối địch với hắn, đã bị thua một trận,nếu hắn không sa xuống hầm sâu thì cũng khó lòng mà bắt được.

Tướng công kinh ngạc nói:

-Hắn vũ dũng như thế, để hắn tất có ngày sinh biến!

Rồi gọi Lai Câu đến trước mặt bảo rằng:

-Ngày trước nhà ngươi bị hắn đánh thua,nay ta cho phép nhà ngươi được chém đầu hắn ở trước mặt ta, để nhà ngươi thỏa dạ.

Lai Câu vâng mệnh, đem Bao Man Tử trói vào cái cột ở giữa sân,rồi tay cầm thanh đao,toan bổ vào đầu Bao Man Tử.Bao Man Tử thét lên rằng:

-Mày đã bị ta đánh thua,sao dám phạm đến ta!

Tiếng thét của Bao Man Tử,khác nào một tiếng thét ở lưng chừng trời,làm cho cửa nhà chuyển động cả.Trong khi Bao Man Tử miệng thét mà hai tay vùng vằng,bao nhiêu dây trói đứt sạch cả.Lai Câu giựt mình kinh sợ,tay chân rụng rời, đánh rơi thanh đao xuống đất.Bao Man Tử tức khắc cướp lấy đao,bỗng một viên tiểu tướng tên gọi Lang Đàm, đứng gần đấy trông thấy,vội vàng cầm đao xông vào chém Bao Man Tử ngã xuống rồi cắt đầu đem nộp ở trước mặt Tấn Tướng công.Tấn Tướng công mừng lắm nói:

-Vũ dũng của Lai Câu,lại không bằng một viên tiểu tướng!

Nói xong,liền cách chức Lai Câu không dùng nữa,cho Lang Đàm làm chức xa hữu.Lang Đàm tạ ơn lui ra,nghĩ rằng tài năng của mình đã được nhà vua biết,bèn không đến yết kiến quan nguyên soái là Tiên Chẩn.Tiên Chẩn có ý không bằng lòng.

Ngày hôm sau,Tướng công cùng các tướng nổ bài nhạc "Khải Hoàn"mà trở về.Vì linh cữu của Văn công còn quàn ở Khúc Ốc,cho nên đại binh ghé vào đấy để dâng chiến công trước linh cữu,rồi chôn cất một thể.Ba tướng nước Tần cũng được đưa về Khúc Ốc để làm lễ dâng tù lên Thái miếu,chờ đến khi trở về Giáng đô đem hành hình.Văn công phu nhân là Doanh thị (con gái nước Tần)cũng đến hội tang ở Khúc Ốc.Phu nhân đã biết tin ba tướng bị bắt rồi nhưng cố ý hỏi Tấn Tướng công rằng:

-Ta nghe nói quân Tấn thắng trận,bọn Mạnh Minh đều bị bắt cả, đó là cái phúc lớn của nước nhà,chẳng hay đã đem bọn ấy ra hành hình chưa?

Tướng công nói:

-Chưa!

Phu nhân nói:

-Tấn Tần hai nước đã mấy đời làm thân gia với nhau,thế mà bọn Mạnh Minh muốn lập công,gây việc binh đao, để làm cho hai nước đổi ân thành oán.Ta chắc rằng vua Tần cũng giận bọn ấy lắm.Bây giờ ta giết thì cũng vô ích thôi,không bằng thả cho chúng về để vua Tần tự tay giết lấy,như thế thì gỡ được mối thù oán của hai nước,chẳng cũng hay lắm sao?

Tấn Tướng công nói:

-Bọn Mạnh Minh rất đác dụng ở Tần,nay ta tha cho về,có hại cho Tấn.

Phu nhân nói:

-"Kẻ nào thua giặc thì chịu tử hình", đó là phép nước,bởi vậy khi quân sở thua trận,thì Thành Đắc Thần bị xử tử;Thế thì há nước Tần lại không có quân Pháp hay sao?Và Tấn Huệ công ngày xưa bị vua Tần bắt,vua Tần biết trọng đãi,lại tha cho về,Tần đã có ơn với ta như thế,bây giờ chỉ có mấy viên bại tướng mà ta cứ muốn giết đi cho được,chẳng hoá ta bạc tình lắm sao?

Tấn Tướng công nghe nói đến việc vua Tần tha cho Tấn Huệ công ngày trước,thì trong lòng cảm động,tức khắc truyền tha cho bọn Mạnh Minh về nước.Bọn Mạnh Minh được tha,chẳng vào lạy tạ nữa,cứ việc cắm đầu trốn đi.Tiên Chẩn đang ngồi ăn cơm ở nhà,nghe tin Tấn Tướng công tha bọn Mạnh Minh,vội vàng nhả miếng cơm ra mà vào yết kiến Tấn Tướng công,nét mặt hầm hầm tức giận,hỏi Tướng công rằng:

-Bọn tù nhân nước Tần đâu cả?

Tấn Tướng công nói:

-Mẫu phu nhân xin tha cho về nước để mặc vua Tần giết đi,ta đã theo lời mà tha cho họ về rồi!

Tiên Chẩn nổi giận nhổ vào mặt Tấn Tướng công mà mắng rằng:

-Úi chà! Thật rõ là con nít chẳng biết gì Vũ sĩ trăm nghìn gian khổ,mới bắt được bọn tù ấy,nay vì nửa câu nói của người đàn bà ma hỏng hết! Thế mới thật thả hổ về rừng,tất có ngày hối không kịp nữa!

Tấn Tướng công bây giờ mới nghĩ ra,lấy áo chùi mặt mà xin lỗi Tiên Chẩn rằng:

-Điều ấy tôi xin chịu lỗi!

Rồi ngảnh lại hỏi các tướng rằng:

-Có ai dám đuổi tướng nước Tần hay không?

Dương Xử Phủ xin đi.Tiên Chẩn bảo Dương Xử Phủ rằng:

-Tướng quân dùng lời nói khéo mà lừa bắt họ lại được thì thật là công to lắm!

Dương Xử Phủ tức khắc lên ngựa truy phong,cầm dao đi đuổi theo bọn Mạnh Minh.Bọn Mạnh Minh từ khi được tha trón đi,vừa đi vừa bàn nhau rằng:

-Chúng ta có qua khỏi sông Hoàng Hà,mới chắc được sống,nếu không thì còn sợ vua Tấn hối lại mà đuổi theo,khó lòng đã thoát nạn.

Khi đi đến bến sông Hoàng Hà,chẳng có một chiếc thuyền nào cả,bọn Mạnh Minh thở dài than rằng:

-Thế này thì thật là trời hại chúng ta!

Bỗng thấy một ông lão đánh cá chèo chiếc thuyền nhỏ ở phía tây đi đến, đang ngâm nga rằng:

“Con vượn kia được thoát cũi

Con chim kia được sổ lồng!

Nay đã gặp ta ở đây,dẫu thua cũng là thành “công”!

Mạnh Minh nghe câu hát,lấy làm lạ,liền gọi mà bảo rằng:

-Ông lão đánh cá kia ôi! Cho chúng tôi sang với.

Ông lão đánh cá nói:

-Lão chỉ chở người Tần,chứ không chở người Tấn!

Mạnh Minh nói:

-Chúng tôi là người Tần đây! Mau mau cho chúng tôi sang.

Ông lão đánh cá nói:

-Nhà ngươi có phải là người thua trận ở Hào Sơn đấy không?

Mạnh Minh nói:

-Phải!

Ông lão đánh cá nói:

-Ta phụng mệnh của công tôn tướng quân,cắm thuyền ở đây để đón các ngài đã lâu lắm! chiếc thuyền này nhỏ không thể chở được,tướng quân nên men bờ sông đi độ nửa dặm nửa dặm nữa, đã có thuyền lớn đợi ở đó.

Ông lão đánh cá ấy nói xong,lại chèo thuyền đi về phía tây.Thuyền đi như bay.Bọn Mạnh Minh men sông đi về phía tây,chưa được nữa dặm,quả nhiên thấy mấy chiếc thuyền lớn đậu ở dưới sông,cách bờ một quãng ngắn. Ông lão đánh cá đã đứng ở đấy để mời bọn Mạnh Minh xuống thuyền.Chưa kịp mở lái thì trông lên trên bờ,thấy có một vị tướng quân ruổi xe đi đến,tức là Dương Xử Phủ.Dương Xử Phủ gọi to lên rằng:

-Các tướng nước Tần kia,hãy thư thả một chút!

Bọn Mạnh Minh nghe tiếng, đều giật mình kinh sợ.Dương Xử Phủ trông thấy bọn Mạnh Minh đã xuống thuyền rồi,liền nghĩ ngay một kế:giả cách phụng mệnh Tấn Tướng công, đem một con ngựa đến ban cho Mạnh Minh,rồi nói với Mạnh Minh rằng:

-Tôi phụng mệnh chúa công tôi đem con ngựa hay này đến tặng tướng quân để tỏ lòng kính mến,xin tướng quân nhận cho.

Dương Xử Phủ định lừa cho Mạnh Minh lên bờ nhận ngựa thì thừa cơ mà bắt lấy,nhưng Mạnh Minh không chịu lên,chỉ đứng trên mũi thuyền cúi đầu bái tạ và nói rằng:

Chúng tôi đội ơn nhà vua không giết,cũng đã cảm tạ lắm rồi,nay lại còn cho ngựa,chúng tôi không dám nhận.Chuyến này chúng tôi về nếu không bị chúa công chúng tôi tra lục,thì sau ba năm nữa,chúng tôi lại xin sang tạ ơn nhà vua.

Dương Xử Phủ vừa toan đáp thì lại thấy thủy thủ đã bẻ lái chèo thuyền ra giữa dòng rồi vùn vụt đi thẳng.Dương Xử Phủ ngao ngán trở về, đem lời nói của Mạnh Minh tâu lại với Tấn Tướng công.Tiên Chẩn tức giận mà nói rằng:

-Hắn nói sau ba năm nữa sẽ sang tạ ơn là nói sau ba năm nữa sẽ sang báo thù đó,chi bằng ta nhân dịp hắn mới thua, đem quân đánh trước đi là hơn.

Tấn Tướng công lấy làm phải,mới bàn định việc cử binh đi đánh Tần.Tần Mục công nghe tin bọn Mạnh Minh bị nước Tấn bắt,vừa buồn vừa giận,bỏ ăn bỏ ngủ,sau mấy ngày nữa,lại nghe tin bọn mạnh Minh được tha về,nỗi mừng tỏ rõ trên mặt.Các quan đều nói:

-Bọn Mạnh Minh làm nhục nước,nên bắt tội chết.Ngày trước vua Sở giết Thành Đắc Thần để cho quân sĩ phải khiếp sợ,nay chúa công cũng nên theo phép ấy.

Tần Mục công nói:

-Ta không nghe lời Bách Lý Hề và Kiển Thúc, để di lụy dến bọn Mạnh Minh,thế là lỗi tại ta đó!

Nói xong,liền thân hành ra đón ngoài cõi,rồi lại dùng Mạnh Minh làm chủ tướng,càng có ý trọng đãi lắm.Bách Lý Hề nói:

-Cha con tôi ngày nay lại được gặp nhau,thật là một sự bất ngờ!

Bách Lý Hề cáo lão về hưu.Tần Mục công dùng Do Dư và Công Tôn Chi làm tả,hữu thứ trưởng, để thay Kiển Thúc và Bách Lý Hề.

Tấn Tướng công đang bàn việc đánh Tần,bỗng nghe báo có vua nước Địch là Bạch Bộ Hồ đem quân đến đánh, đã tiến vào đất Cơ Thành,Tấn Tướng công giật mình kinh sợ,nói:

-Ta với nước Địch,không có hiềm khích gì với nhau,mà sao vua Địch lại đem quân sang xâm phạm bờ cõi ta?

Tiên Chẩn nói:

-Tiên quân ta ngày xưa trốn sang ở nước Địch,vua nước Địch đem hai người con gái là Thúc Ngỗi và Qúy Ngỗi,gả cho tiên quân ta và Triệu Thôi,trong mười mấy năm trời,vẫn một lòng trọng đãi.Khi tiên quân ta về nước,vua nước Địch có sang mừng,lại đưa Thúc Ngỗi và Qúy Ngỗi về nước ta,thế mà tiên quân ta không hề có sai sứ sang tạ ơn lần nào cả,bởi vậy vua Địch cùng giận,nhưng nể mà không nói,nay con là Bạch Bộ Hồ lên nối ngôi,cậy có sức mạnh,mới đem quân sang đánh ta.

Tấn Tướng công nói:

-Tiên quân ta ngày xưa lo công việc bá chủ,không kịp nghĩ đến ơn riêng,nay vua địch lại nhân đất nước ta có tang mà đem quân đánh,thế tức là một nước cừu địch với ta,vậy nguyên soái nên vì ta mà đem quân ra đối địch.

Tiên Chẩn sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

-Trước kia,khi tôi nghe tin bọn Mạnh Minh được tha về,tôi đã quá nóng nảy,nhổ vào mặt chúa công,thật có gì vô lễ hơn nữa.Con người vô lễ thì không làm tướng được,vì vậy dám xin chúa công bãi chức nguyên soái của tôi mà chọn người khác xứng đáng hơn.

Tấn Tướng công nói:

-Nguyên soái vì việc nước mà tức giận, đó là bởi lòng trung thành khích động,ta lại không rõ hay sao! Nay ta muốn chống lại với quân nước Địch,trừ phi nguyên soái thì không ai đương nổi,nguyên soái chớ nên từ chối.

Tiên Chẩn bất đắc dĩ phải vâng mệnh.Khi ở trong triều ra,Tiên Chẩn thở dài mà than rằng:

-Ta vốn muốn chết với quân Tần,ai ngờ lại thành ra chết với quân Địch!

Các quan triều thần không ai hiểu ý ra làm sao cả.Tấn Tướng công thu quân trở về Giáng Đô.Tiên Chẩn trèo lên tướng đài, điểm duyệt quân sĩ,rồi hỏi các tướng rằng:

-Ai là người dám lãnh chức tiên phong?

Bỗng có một người ngang nhiên bước ra mà nói rằng:

-Tôi xin đi!

Tiên Chẩn nhìn xem ai thì tức là Lang Đàm,hiện mới lĩnh chức xa hữu.Nguyên trước Lang Đàm mới lĩnh chức không chịu vào yết kiến Tiên Chẩn,bởi thế Tiên Chẩn có ý không bằng lòng,ngày nay lại thấy Lang Đàm xin đi tiên phong,thì lại càng ghét,mắng rằng:

-Mày là một tên tiểu tốt,chém chết một thằng giặc mà được trọng dụng,thế mà nay đã kiêu ngạo tự đắc,dám khinh bọn tướng sĩ ta không có ai là người tài giỏi hay sao!

Lang đàm nói:

-Tiểu tướng tình nguyện ra sức giúp nước,sao nguyên soái lại ngăn trở như vậy?

-Ở đây không thiếu gì người ra sức,mày có tài trí gì mà dám vượt qua chủ tướng?

Tiên Chẩn liền thét đuổi Lang Đàm,không dùng mà cho Hồ Cúc Cư vào thay,vì có cái công giáp chiến ở Hào Sơn khi trước.Lang đàm cúi đầu thở dài,lui ra,bỗng gặp người bạn là Tiên Bá ở ngoài đường.Tiên Bá hỏi rằng:

-Tôi nghe quan nguyên soái đang tuyển tướng để đi đánh giặc,sao nhà ngươi lại lửng thửng đi đâu đấy?

Lang Đàm nói:

-Tôi đã tình nguyện đi tiên phong, để ra sức giúp nước ai ngờ lại gặp phải lúc nguyên soái nổi

giận,mắng tôi là tài trí gì mà dám vượt qua các tướng,hiện nay đã cách chức tôi,không dùng nữa rồi.

Tiên Bá nổi giận,nói:

-Tiên Chẩn ghen ghét tài năng như thế, âu là ta cùng nhau vào giết chết nó đi,cho hả cái lòng bất bình của chúng ta.Dâũ có chết nữa cũng được thỏa lòng.

Lang Đàm nói:

-Không nên! Không nên! Đại trượng phu chết phải có danh nghĩa.Chết mà không có danh nghĩa thì không gọi là vũ dũng được!Chúa công biết ta là người vũ dũng mà dùng ta làm chức xa hữu,nay Tiên Chẩn cách chức ta đi,nếu ta làm điều bất nghĩa mà chết thì thành ra Tiên Chẩn được tiêng là cách chức một người bất nghĩa,vậy nên thư thả mà đợi dịp.

Tiên Bá thở dài mà than rằng:

-Nhà ngươi thật là cao kiến,ta không bằng được.

Nói xong,cùng nhau trở về.

Tiên Chẩn dùng con là Tiên Thả Cư làm tiên phong,rồi xuất quân.Quân Tấn và quân Địch gặp nhau ở Cơ Thành,hai bên đều hạ trại.Tiên Chẩn hợp các tướng lại mà bảo rằng:

-Ở Cơ Thành này có một cái thung lũng rộng,chỗ ấy có thể đánh bằng xe trận,mà hai bên cây cối rậm rạp,có thể phục binh được.Loan Thuẫn và Khước Nhuế nên đem hai đạo quân phục ở chỗ ấy, đợi khi nào Tiên Thả Cư giao chiến với quân Địch,giả cách thua chạy vài thung lũng,bấy giờ đổ ra mà đánh thì chắc là bắt được vua Địch;còn Hồ Tần và Hồ Cúc Cư đem hai đạo quân đi tiếp ứng, để phòng khi quân Địch đến cứu.

Ngày hôm sau,vua Địch là Bạch Bộ Hồ đem hơn trăm quân kỵ mã đến đánh.Tiên Thả Cư ra nghênh chiến được mấy hợp,giả cách thua chạy.Bạch Bộ Hồ không biết là mưu kế,ra sức đuổi theo,bị Tiên Thả Cư dụ vào trong thung lũng.Phục binh ở hai bên đổ ra đón đánh.Bạch Bộ Hồ tả xung hữu đột,hơn trăm kỵ binh chết đã gần hết.Quân Tấn cũng tổn hại rất nhiều. Được một lúc Bạch Bộ Hồ phá tan mấy vòng quân Tấn mà không ai địch nổi.Khi ra gần đến cửa hang,gặp đại tướng Tấn là Khước Khuyết giương cung bắn trúng vào mặt.Bạch Bộ Hồ ngã ngựa,chết ngay.Khướt Khuyết nhận mặt,biết là vua Địch,liền cắt lấy đầu để đem về nộp Tiên Chẩn.Tiên Chẩn nghe tin Bạch Bộ Hồ bị bắt,ngữa mặt lên trời mà reo mừng:

-May cho vua Tấn ta lắm! May cho vua Tấn ta lắm!

Đoạn lấy giấy bút viết một tờ biểu để ở trên thư án,không nói cho các tướng biết,rồi cùng với mấy người tâm phúc tức khắc xông vào trận địa quân Địch.Em Bạch Bộ Hồ là Bạch Đôn,chưa biết là Bạch Bộ Hồ đã chết,toan đem quân đi tiếp ứng,bỗng thấy đại tướng Tiên Chẩn cưỡi binh xa sừng sực xông đến,Bạch Đôn vội vàng ra nghênh chiến.Tiên Chẩn cầm ngang ngọn giáo,trợn mắt thét to một tiếng,mí mắt rách hết cả,máu chảy dòng xuống mặt.Bạch Đôn kinh sợ,lui lại mấy mươi bước,nhưng trông thấy Tiên Chẩn không có quân theo,liền truyền cho quân Địch xúm quanh lại,giương cung ra bắn.Tiên Chẩn hăng hái ra sức,giết chết ba người đầu mục,và hơn hai chục quân sĩ,mà khắp mình không bị phải mũi tên nào cả,bởi quân Địch thấy Tiên Chẩn là người vũ dũng,thảy đều kinh hồn khiếp đảm,thành ra run tay,bán chẳng trúng được phát nào.Vả

Tiên Chẩn mình mặc mấy lần áo giáp,dẫu tên trúng cũng không trúng,mới thở dài than rằng:

-Ta không giết giặc thì không tỏ được cái tài vũ dũng của ta,nay quân giặc đã biết ta là người vũ dũng,còn giết lắm làm gì! Thôi thì ta đánh chết ở đây cho rồi!

Tiên Chẩn nói xong,liền cởi áo giáp ra để cho quân Địch bắn.Quân Địch bắn một lúc,mũi tên cắm vào mình Tiên Chẩn như lông nhím.Tiên Chẩn chết rồi mà người vẫn đứng trơ trơ,không hề chuyển động.Bạch Đôn toan chém lấy đầu,nhưng thấy Tiên Chẩn vẫn trợn mắt vểnh râu như người còn sống,nghĩ lại khiếp sợ,không dám vào chém.Trong đám quân Địch,có người nhận được mặt,nói với Bạch Đôn rằng:

-Người ấy là nguyên soái nước Tấn,tên gọi Tiên Chẩn.

Bạch Đôn liền cùng với các quân sĩ sụp lạy,rồi bảo nhau rằng:

-Ngài thật là một bậc thần nhân!

Nói xong,lại quỳ trước mặt Tiên Chẩn mà khấn rằng:

-Thần có cho chúng tôi đem về nước Địchđể thờ cúng thì xin ngã xuống.

Tiên Chẩn vẫn đứng yên như trước.Bạch Đôn lại khấn rằng:

-Hay là thần muốn về nước Tấn thì chúng tôi xin đưa về.

Khấn xong,tự nhiên Tiên Chẩn ngã xuống.

Hồi 46 - Thượng Thần Giết Cha Ở Trong Cung

Vua nước Địch là Bạch Bộ Hồ bị giết rồi,quân sĩ trốn về báo với Bạch Đôn.Bạch Đôn khóc rằng:

-Khi trước ta đã nói là nước Tần có trời giúp,không dễ đánh nổi,mà anh ta không nghe lời, để đến nổi bị hại!

Bạch Đôn sai người sang nói với quân Tấn,xin đem thi thể Tiên Chẩn đổi lấy thi thể Bạch Bộ Hồ.

Lại nói chuyện Khước Khuyết chém được thủ cấp Bạch Bộ hồ,cùng với các tướng đem về nộp Trung quân nguyên soái,nhưng không thấy Tiên Chẩn đâu cả,liền hỏi các quân sĩ,quân sĩ đều nói:

-Nguyên soái vừa đi khỏi,có truyền cho chúng tôi phải canh giữ cẩn mật,không biết ngài đi đâu!

Tiên Thả Cư nghe nói,có ý nghi ngờ,bỗng thấy trên án thư có một tờ biểu,vội vàng lấy xem.Tờ biểu nói như sau:

-"Trung quân đại phu là Tiên Chẩn có lời tâu lên chúa công:Tôi đây là kẻ bề tôi mà đã vô lễ với vua,chúa công đã không trị tội,lại dùng cho làm nguyên soái.Ngày nay thắng trận,tất sao chúa công cũng ban thưởng,nếu tôi về mà chịu thưởng thì thành ra kẻ vô lễ cũng được quận công còn lấy gì làm phép cho kẻ khác.Vậy tôi xin liều thân xông vào quân Địch, để mượn tay quân Địch thay cho sự trừng phạt của nhà vua! Con tôi là Tiên Thả Cư có tướng tài,có thể thay tôi được. Đứng trước cái chết tôi mạo muội dâng thư"

Tiên Thả Cư nói:

-Như vậy thì thân phụ tôi xông vập quân Địch mà chết mất rồi!

Nói xong,khóc òa lên một hồi,rồi toan xông vào quân Địch để tìm Tiên Chẩn.Các tướng xúm lại can ngăn,xxin hãy sai người đi dọ thám trước xem nguy-en soái sống chết thế nào,rồi sẽ tiến binh.Bỗng có quân báo em vua Địch là Bạch Đôn sai người đến xin đổi thi thể Tiên Chẩn lấy thi thể Bạch Bộ Hồ.Tiên Thả Cư nghe tin cha chết,liền vật mình lăn khóc,rồi hẹn với quân Địch đến ngày hôm sau thì đem hai thi thể đổi lẩn cho nhau.Sứ nước Địch cao từ lui về.Tiên Thả Cư lại bảo các tướng rằng:

-Quân Địch hay gian dối lắm,ngày mai ta cũng nên phòng bị mới được!

Nói xong,truyền cho các tướng đều phục quân sẵn để phòng khi có việc giao chiến.Ngày hôm sau,Thiên Thả Cư mặc tang phục,ra nơi trận tiền để nhận thi thể Tiên Chẩn.Bạch Đôn sợ vong hồn Tiên Chẩn thiêng,mới nhổ hết những mũi tên ở mình Tiên Chẩn ra, đem nước trầm hương tắm rửalại phủ thêm cái áo cẩm bào, đạt lên trên xe,trông như người còn sống,rồi đưa ra trận tiền,giao trả Tiên Thả Cư.Quân Tấn cũng đem thủ cấp Bạch Bộ Hồ giao trả cho quân Địch.Bạch Đôn trông thấy quân Tấn chỉ gaio trả có thủ cấp Bạch Bộ Hồ thôi,không được đủ thân thể,liền không bằng lòng mà nói rằng:

-Nước Tấn thật hay lừa người! Sao không giao đủ thân thể?

Tiên Thả Cư sai người truyền bảo Bạch Đôn rằng:

-Có muốn lấy đủ thân thể thì nhà ngươi phải vào thung lũng mà tìm ở trong đống xác người chết ấy.

Bạch Đôn giận lắm,cầm cáo khai sơn đại phủ,vẫy quân xông vào đánh.Tướng nước Tấn là Hồ Xạ Cô đem quân ra đối địch.Hai bên vừa giao chiến được mấy hợp thì phía tả có Khước Khuyết,phía hữu có Loan Tần đổ ra đón đánh.Bạch Đôn thấy quân Tấn đông quá,vội vàng quay ngựa bỏ chạy.Quân Tấn tranh nhau đuổi theo Bạch Đôn.Khi đuổi gần đến nơi,Bạch Đôn trông thấy,liền hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

-Ta trông tướng quân quen mặt lắm,có phải Hồ Xạ Cô đó không?

Hồ Xạ Cô nói:

-Phải!

Bạch Đôn nói:

-Vậy tôi xin có lời chào tướng quân! Cha con tướng quân khi trước ở nước tôi mười hai năm trời,nước tôi có điều gì bạc đãi đâu,ngày nay tướng quân nên nghĩ lại một chút,tôi chính là em ruột Bạch Bộ Hồ,tên gọi Bạch Đôn đây.

Hồ Xạ Cô thấy Bạch Đôn nhắc lại chuyện cũ,không nỡ giết chết,liền đáp lại rằng:

-Thôi thì ta khoang tha cho nhà ngươi,nhà ngươi nên mau mau thu quân về ngay,chớ ở đây nữa!

Hồ Xạ Cô quay ngựa trở lại. Đêm hôm ấy,Bạch Đôn rút hết quân kéo về nước Địch.Bạch Bộ Hồ không có con trai,Bạch Đôn phát tang,rồi lên nối ngôi làm vua nước Địch.Quân Tấn thắng trận rồi các tướng về yết kiến Tấn Tướng công và đệ trình tờ di biểu của Tiên Chẩn.Tướng công thương xót vô cùng,truyền đem thi thể Tiên Chẩn ra xem,trông thấy hai mắt vẫn mỡ trừng trừng như lúc còn sống,vội vàng ôm lấy thi thể mà khóc rằng:

-Tướng quân vì việc nước mà chết! Sống khôn chết thiêng! Xem mấy lời di biểu nầy thì đủ biết tướng quân là người trung nghĩa.

Tấn Tướng công nói xong,sụp lạy ở trước linh cữu Tiên Chẩn,phong cho Tiên Thả Cư làm nguyên soái.Bấy giờ hai mắt Tiên Chẩn mới nhắm lại.Về sau,người nước Tấn có lập đền thờ Tiên Chẩn ở đất Cơ Thành.

Tấn Tướng công lại khen Khước Khuyết có công giết dược Bạch Bộ Hồ,phong cho đất Ký Ấp mà bảo rằng:

-Nhà ngươi biết đền bồi cáo lỗi của thân phụ nhà ngươi ngày xưa,vậy nên ta trả lại cho đất Ký Ấp là đất ăn lộc của thân phụ nhà ngươi trước.

Tấn Tướng công lại bảo Tư Thần rằng:

-Nhà ngươi có công tiến cử Khước Khuyết,nếu không có nhà ngươi thì sao ta biết Khước Khuyết mà dùng.

Tấn Tướng công bèn đem đất Tiêu Mao thưởng cho Tư Thần.

Nước Hứa và nước Sái từ khi Tấn Văn Công mất đi,lại thần phục nước Sở.Tấn Tướng công cho Dương Xử Phủ làm đại tướng, đem quân sang đánh nước Hứa và nước Sái.Sở Thành Vương sai Đấu Bột và Thành Đại Tâm đem quân đi cứu. Đi đến bến sông Chi Thủy,trông thấy quân Tấn ở bờ bên kia,liền truyz-én cho quân sĩ đóng lại ở bờ sông nên nầy.Hai bên chỉ cách nhau một dòng nước chảy.Quân Tấn bị quân Sở ngăn trở,không qua sông được, đã hơn hai tháng,thành ra hết cả lương ăn.Dương Xử Phủ định rút quân về,nhưng sợ người nước Sở đuổi theo,lại e rằng người ta cười mình chịu kém quân Sở,mới lập kế sai sứ sang nói với tướng nước Sở là Đấu Bột rằng:

-"Đã đến thì không sợ, đã sợ thì không đến",tướng quân muốn đánh nhau với quân Tấn tôi thì quân Tấn tôi xin rút quân lùi lại một xá, để nhường cho tướng quân qua sông mà bày trận,rồi ta sẽ cùng nhau giao chiến,nếu tướng quân không muốn qua sông thì tướng quân cũng lùi lại một xá, để nhường cho quân T-án tôi qua sông mà bày trận và xin định ngày giao chiến.Bằng nay không lui thì hai bên cùng nhọc công tốn của,phỏng có ích gì! Xin tướng quân nghĩ lại.

Đấu Bột nổi giận nói:

-Nước Tấn khinh ta không dám qua sông sao!

Nói xong,toan đem quân qua sông để đánh Tấn.Thành Đại Tâm vội vàng ngăn lại mà nói rằng:

-Người nước Tấn xin rút quân lùi lại một xá là nói dối để dụ quân ta sang đó mà thôi,ngài chớ nên tin vội.Nếu quân ta sang được một nữa,tất quân Tấn đánh ngay,bấy giờ ta tiến cũng dở mà thoái cũng dở,chi bằng ta hãy rút quân,nhường cho quân Tấn sang trước.

Đấu Bột khen phải,rồi truyền quân sĩ lùi ra ba mươi dặm (tức là một xá) để nhường cho quân Tấn sang sông.Sứ nước Tấn về nói với Dương Xử Phủ.Dương Xử Phủ đôn đốc trong quân rằng:

-Tướng nước Sở là Đấu Bột sợ thế quân ta,hiện đã rút quân trốn đi rồi.

Quân sĩ tưởng thực, đem chuyện ấy truyền cho nhau.Dương Xử Phủ lại nói:

-Quân Sở đã trốn đi rồi thì ta còn qua sông làm gì nữa! Bây giờ ngày hết tết đến,tiết trời lại rét, âu là hãy thu quân về nghĩ,rồi sau sẽ liệu.

Dương Xử Phủ bèn thu quân về nước. Đấu Bột chờ đã hai ngày không thấy quân Tấn qua sông,sai người đi dò thám thì ra quân T-án rút về đã xa rồi,mới cũng truyền lệnh thu quân về nước.

Lại nói chuyện Sở Thành Vương có người con trưởng tên là Thương Thần,khi trước Sở Thành Vương muốn lập làm thái tử hỏi ý kiến Đấu Bột. Đấu Bột nói:

-Nước Sở ta mấy đời nay vẫn lập con thứ,không lập con trưởng,và tôi xem tướng mạo Thương Thần,mắt như mắt cú,tiếng như tiếng heo;là người có tính tàn nhẫn,ngày nay đại vương yêu mà lập nên,ngày khác lại ghét mà trút đi,tất hẳn nổi loạn.

Sở Thành Vương không nghe,liền lập Thương Thần làm thái tử và cho Phan Sùng làm chức thái phó.Thương Thần nghe nói Đấu Bột không muốn lập mình làm thái tử,có ý căm tức, đến lúc Đấu Bột đem quân về,Thương Thần mới đem lời dèm pha với Sở Thành Vương rằng:

-Đấu Bột ăn lễ của Dương Xử Phủ,vậy nên mới rút quân về.

Sở Thành Vương tin lời,khi Đấu Bột về,không cho vào yết kiến,lại sai người đưa cho một thanh kiếm đâm cổ mà chết.Thành Đại Tâm vào yết kiến Sở Thành Vương,sụp lạy kêu khóc,thuật lại cái cớ Đấu Bột rút quân về,hkông phải ăn lễ của Dương Xử Phủ,nếu bắt tôi về việc rút quân thì Thành Đại Tâm cũng xin chịu tội.Sở Thành Vương nói:

-Nhà ngươi nói mà chi nữa! Ta cũng lấy việc ấy làm hối hận.

Sở Thành Vương từ bấy giờ có ý nghi thái tử Thương Thần,sau Sở Thành Vương lại yêu người con thứ tên là Chức;muốn bỏ Thương Thần mà lập Chức làm thái tử,nhưng lại sợ Thương Thần nổi loạn,mới định tìm cớ để giết đi.Có người cũng nhận nghe được tin ấy,nói với Thương Thần.Thương Thần còn ngần ngừ chưa cho điều ấy làm thực,thuật chuyện lại cho quan thái phó là Phan Sùng nghe.Phan Sùng nói:

-Tôi xin hiến một kế,có thể dò xét được điều ấy thực hay là giả.

Thương Thần hỏi:

-Kế gì?

Phan Sùng nói:

-Em gái đại vương ta,lấy chồng ở nước Giang,gọi là nàng Giang Vu,nay về thăm dại vương ta, ở chơi trong cung lâu ngày,tất biết rõ điều ấy.Thái tử nên bày một tiệc rượu,mời Giang Vu đến ăn tiệc,rồi trong khi ăn tiệc,cố ý làm ra bộ khinh bỉ, để khiến cho Giang Vu phải tức giận.Giang Vu đã túc giận,tất thế nào cũng nói lộ điều ấy ra.

Thương Thần nghe lời,bày tiệc rượu để mời Giang Vu.Lúc Giang Vu mới đến thì Thương Thần tiếp đãi rất lễ phép,khi uống rượu tới nữa chừng,dần dần làm ra bộ khinh bỉ,sai người nhà bếp đưa món ăn mà không thèm đứng dậy mời,lại cố ý ngảnh mặt nói chuyện riêng với mấy đứa thị nữ hầu rượu.Giang Vu hai lần hỏi chuyện Thương Thần đều không trả lời.Giang Vu giận lắm, đạp bàn đứng dậy mà xỉ mắng Thượng Thần rằng:

-Mày tệ quá như thế,thảo nào mà đại vương định giết mày để lập công tử Chức.

Thương Thần giả cách xin lỗi.Giang Vu không thèm nhìn mặt,lên xe đi ngay,vừa đi vừa mắng Thương Thần thậm tệ.Ngay đêm hôm ấy,Thương Thần đến bảo Phan Sùng,và hỏi kế để thóat nạn,Phan Sùng nói:

-Thái Tử có thể cúi đầu mà thần phục công tử Chức được không?

Thương Thần nói:

-Ta là con trưởng mà phải thần phục con thứ thì chịu đựng thế nào được?

Phan Sùng nói:

-Nếu không chịu thần phục người ta thì chi bằng trốn sang nước khác.

Thương Thần nói:

-Trốn cũng vô ích,chỉ thêm nhục thôi!

Phan Sùng nói:

-Ngoài hai cách ấy ra thì chẳng còn cách gì nữa!

Thương Thần lại cố ý hỏi mãi.Phan Sùng nói:

-Có một kế nầy rất thần diệu,nhưng chỉ sợ thái tử không nỡ làm.

Thương Thần nói:

-Trong lúc đang nguy cấp này lại còn điều gì là điều không nỡ!

Phan Sùng ghé tai mà bảo rằng:

-Chỉ làm đại sự thì mới có thể đổi họa làm phúc được.

Thương Thần nói:

-Việc đó ta làm được!

Nói xong,liền tụ tập quân sĩ, đến nữa đêm vào vây cung Sở Thành Vương.Phan Sùng tay cầm thanh kiếm,cùng với mấy người lực sĩ đi thẳng đến trước mặt Sở Thành Vương.Các nội thị sợ hải,, đều bỏ chạy tán loạn cả.Thành Vương hỏi:

-Nhà ngươi vào đây có việc gì?

Phan Sùng nói:

-Đại Vương làm vua đã bốn mươi sáu năm rồi,cũng nên thôi đi! Nay người trong nước đều mong có vua mới,xin đại vương truyền ngôi lại cho thái tử.

Thành Vương kinh sợ mà nói rằng:

-Ta bằng lòng nhường ngôi lại cho,nhưng chẳng biết các người có để ta sống hay không?

Phan Sùng nói:

-Vua nọ chết đi thì vua kia mới lập lên,có lẽ nào một nước hai vua bao giờ! Sao đại vương đã già mà còn chưa hiểu việc đời?

Thành Vương nói:

-Ta vừa mới sai nhà bếp nấu món chân gấu, đợi chín cho ta ăn một miếng thì dẫu chết ta cũng cam lòng

Phan Sùng quát to lên rằng:

-Món chân gấu thì còn lâu mới chín được,hay là đại vương định dùng dằng đợi người đến cứu đó chăng?Xin đại vương tự liệu đi,chớ để tôi phải động thủ.

Phan Sùng cởi dây lưng ném trước mặt Thành Vương.Thành Vương ngửa mặt lên trời mà kêu rằng:

-Ôi Đấu Bột! Ôi Đấu Bột! Ta không nghe lời nói của trung thần, đến nổi phải tai vạ,còn nói gì nữa!

Nói xong,liền cầm lấy giây lưng mà buộc vào cổ.Phan Sùng sai mấy người đứng hai bên nắm đầu guây mà kéo, được một lúc thì Thành Vương tắt hơi.Giang Vu nghe tin,thở dài mà than rằng:

-Thôi! Chính ta làm hại anh ta rồi đó!

Giang Vu cũng thắt cổ tự tử.Thương Thần đã giết xong Thành Vương,nói dối là Sở Thành Vương bị cảm mà chết,sai người báo tang cho chư hầu biết,rồi lên nối ngôi,tức là Sở Mục Vương;Sở Mục Vương gia phong cho Phan Sùng làm chức thái sư,và giao binh quyền cho, để coi giữ vương cung.Quan lệnh doãn nước Sở là Đấu Ban cùng các quan đều biết là Sở Thành Vương bị giết mà không dám nói. Đấu Nghi Thân nghe tin SởThành Vương bị giết,liền cùng với quan đại phu là Trọng Quy bàn mưu để giết Sở Mục Vương,chẳng ngờ việc tiết lộ,Mục vương truyền cho quan tư mã là Đấu Việt Tiêu bắt Đấu Nghi Thân và Trọng Quy mà giết đi.Ngày trước có người thầy đồng tên là Duật Tự đã nói: “Sở Thành Vương cùng với Thành Đắc Thần và Đấu Nghi Thân,ba người đều bất đắc kỳ tử” đến bây giờ quả nhiên ứng nghiệm. Đấu Việt Tiêu có ý muốn làm lệnh doãn mới nói với Sở Mục Vương rằng:

-Tôi thấy Đấu Ban nói chuyện với người ta,thường phàn nàn về nỗi cha con nhà hắn chịu ơn tiên vương nhiều lắm;mà không giúp nên được cái chí lớn của tiên vương ngày xưa thì lấy làm xấu hổ.Hắn muốn lập công tử Chức lên làm vua,mới rồi Đấu Nghi Thân làm phản là mưu tự Đấu Ban,nay Đấu Nghi Thân đã bị giết rồ, Đấu Ban có ý lo sợ,tôi e rằng hắnlại bày mưu khác, đại vương nên phải phòng bị mới được.

Sở Mục công đem lòng nghi Đấu Ban,mới triệu Đấu Ban vào,sai đi giết công tử Chức. Đấu Ban chối từ không chịu đi,Mục vương nổi giận,nói:

-Nhà ngươi muốn giúp nên cái chí lớn của tiên vương ngày xưa có phải không?

Mục vương liền cầm cái dùi đồng đánh chết Đấu Ban.Công tử Chức sợ hải, định chạy sang nước Tấn. Đấu Việt Tiêu đuổi theo đến ngoài cõi,giết chết công tử Chức.Sở Mục Vương cho Thành Đại Tâm làm lệnh doãn,chưa được bao lâu thì Thành Đại Tâm chết,Mục Vương liền cho Đấu Việt Tiêu làm lệnh doãn,và nhớ đến công tử Văn ngày xưa,mới cho Đấu Khắc Hoàng (con Đấu Ban,cháu Tử Văn)làm quan châm doãn.

Tấn Tướng công nghe tin Sở Thành vương chết,bão Triệu Thuẫn rằng:

-Thế là lòng trời đã chán nước Sở rồi!

Triệu Thuẫn nói:

-Vua nước Sở trước là dẫu là bạo ngược,nhưng còn có thể đem điều lễ nghĩa mà giáo hoá được,Thương Thần là đứa Vô phụ,cha còn không tha huống là người khác! Tôi e rằng cái vạ chư hầu chưa thật là hết!

Mấy năm sau,quả nhiên Sở Mục vương đem quân đi đánh các nước, đúng như lời nói của Triệu Thuẫn.

Tướng nước Tần là Mạnh Minh nói với Tần Mục công xin đem quân đánh Tấn, để báo thù trận thua ở Hào Sơn khi trước.Tần Mục công khen mà cho đi.Mạnh Minh liền cùng với Kiển Binh và Tây Khất Thuật đem quân đi đánh Tấn.Tấn tướng công vẫn lo nước Tần đem quân sang báo thù,ngày nào cũng sai người đi dò thám,khi được tin mạnh Minh lại sắp sang đánh,mới cười mà bảo rằng:

-Nước Tần nay đã sắp sang tạ ơn ta đó!

Tấn Tướng công bèn cho Tiên Thả Cư làm chánh tướng,Triệu Thôi làm phó tướng,Hồ Cúc Cư làm chức xa hữu, để đợi quân Tần sang đến nơi thì đánh.Khi đại binh sắp khởi hành,Lang Đàm nói với Tiên Thả Cư xin đi theo.Tiên Thả Cư cho đi.Bấy giờ bọn Mạnh Minh chưa sang đến nơi,Tiên Thả Cư bảo các tướng rằng:

-Đợi quân Tần đến mới đánh,chi bằng ta kéo sang mà đánh quân Tần.

Tiên Thả Cư nói xong,liền kéo quân sang đất Bành Nha (đất nước Tần) để đón quân Tần.Khi quân Tần đến nơi,hai bên đã bày thành trận thế,Lang Đàm nói với Tiên Thả Cư rằng:

-Tiên nguyên soái ngày xưa chê tôi là người vô dũng,vậy nên truất bỏ không dùng,ngày nay tướng quân hãy thử cho tôi ra trận,tôi không dám cầu công,chỉ mong rửa được cái điều xấu hổ trước mà thôi.

Tiên Thả Cư bằng lòng.

Lang Đàm cùng với bạn là Tiên Bá đem hơn một trăm người xông thẳng vào trong đám quân Tần.Bọn Lang Đàm đi đến đâu thì quân Tần tan rã đến đấy,Tiên Bá bị Kiển Binh giết chết.Tiên Thả Cư đứng ở trên xe,trông thấy quân Tần rối loạn,mới giục quân tiến vào.Bọn Mạnh Minh không thể chống lại được,tức thì bỏ chạy.Tiên Thả Cư tìm cứu Lang Đàm ra thì thân thể Lang Đàm chỗ nào cũng bị thương cả, được hơn một ngày thì chết.Quân Tấn đã được thắng trận kéo nhau trở về.Tiên Thả Cư tâu với Tấn Tướng công rằng:

-Ngày nay thắng trận là nhờ sức của Lang Đàm chứ không dự gì đến tôi.

Tấn Tướng công truyền theo lễ quân thượng đại phu mà an táng Lang Đàm ở Tây Quách,bắt các quan triều thần phải đi đưa cả.

Mạnh Minh thua trận,chạy về nước Tần,tự nghĩ mình lần này tất phải tội chết,ai ngờ Tần Mục công chẳng trách giận gì cả,lại sai người ra đón,và vẫn giao quyền chính cho như trước.Mạnh Minh tự nghĩ xấu hổ vô cùng,mới dốc một lòng sửa sang quyền chính,lại đem hết những của riêng ra để tư cấp cho những nhà có người chết trận để đánh báo thù nước Tấn.Cuối năm ấy,Tấn Tướng công lại sai Tiên Thả Cư liên hợp với quan đại phu nước Tống là công tử Thành,quan đại phu nước Trần là Viên Tuyển,quan đại phu nước Trịnh là công tử Quý Sinh,cung đem quân sang đánh Tần,chiếm lấy đất Giang và đất Bành Nha,rồi rút quân về,lại nói giỡn một câu rằng:

-Mới rồi,nước Tần sang tạ ơn ta thì ngày nay ta đáp lại đó!

Mạnh Minh không đem quân đi đánh quân Tấn,chỉ vì chưa gặp thời đó thôi.

Đến thắng năm năm sau,Mạnh Minh luyện tập quân sĩ đều đã tinh nhuệ cả rồi,mới xin Tần Mục

công thân hành đi đánh,lại nói với Tần Mục công rằng:

-Nếu lần này tôi không báo thù được nước Tấn thì quyết không sống mà về làm gì!

Tần Mục công nói:

-Quân ta đã ba lần bị quân Tấn đánh thua rồi! Nếu lần này lại thua thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà về nước nữa!

Tần Mục công nói xong,liền chọn ngày cử đại binh đi đánh Tấn,phàm các quân sĩ phải đi tòng chinh, đều tư cấp cho người nhà rất hậu.Các quân sĩ thấy vậy, đều hăng hái xin hết sức.Khi đại binh đã qua sông Hoàng Hà,Mạnh Minh truyền đem bao nhiêu thuyền bè đốt hết sạch cả.Tần Mục cônglấy làm lạ hỏi rằng:Tại sao nguyên soái lại đốt hết cả thuyền bè như vậy?

Mạnh Minh nói:

-Quân có khí thế mới đánh được giặc! Quân ta thua luôn mãi,khí thế đã mất hết cả rồi,nay tôi đốt thuyền bè đi là tỏ cho quân ta biết rằng: Chỉ có tiến chứ không có thoái,khiến cho khí thế quân ta được thêm hăng hái,nếu quân ta đã thắng trận rồi,thì lo gì không có thuyền bè trở về.

Tần Mục công khen phải.Mạnh Minh kéo quân đi tiên phong,xông vào đánh lấy thành Vương Quan.Quân nước Tấn phi báo Tấn Tướng công.Tấn Tướng công hợp triều thần lại để thương nghị.Triệu Thôi nói:

Nước Tần căm tức ta nhiều lần,lần nay vua Tần thân hành cử đại binh sang,cố chết mà đánh ta,ta không thể địch nổi,chi bằng ta hãy tạm tránh,khiến cho quân Tần thỏa lòng, để dập tắt mối oán thù hai nước.

Tiên Thả Cư cũng nói với Tấn Tướng công rằng:

-Vua Tần lấy việc ngày trước thua ta làm xấu hổ,mà các tướng nước Tần cũng đều hăng hái,nếu không thắng được ta thì thế tất không thôi.Tướng công nên nghe lời Tử Dư.

Tấn Tướng công truyền cho quân sĩ các nơi, đều một mực cố thủ,không được giao chiến với quân Tần,Do Dư bảo Tần Mục công rằng:

-Quân Tấn sợ ta rồi! Ta nên nhân dịp này đem quân đến dãy núi Hào Sơn,thu nhặt lấy hài cốt của quân sĩ ta ngày trước để mai táng,cho khỏi điều hổ thẹn.

Tần Mục công theo lời,kéo quân thẳng tới Hào Sơn,quân Tấn không thấy có một người nào dám ra ngăn trở cả.Tần Mục công sai người thu nhặt lấy hài cốt quân Tấn chết trận khi trước, đem mai táng ở một nơi,rồi giết trâu bò để cúng tế.Tần Mục công mặc tang phục đứng rót rượu để làm lễ,lại ứa nước mắt rồi khóc òa lên.Mạnh Minh và các tướng đều sụp lạy mà khóc cả.Quân sĩ trọng thấy ai cũng chảy nước mắt.Dân ở đất Giang và đất Bành Nha nghe tin Tần Mục công thắng được quân Tấn,liền cùng nhau tụ hợp, đuổi các quan trấn thủ nước Tấn đi,rồi lại theo về nước Tần.

Tần Mục công thu quân về nước ban thưởng cho Mạnh Minh,Kiển Binh và Tây Khất Thuật.

Vua Tây Nhung là Xích Ban,khi trước thấy quân Tần hai ba lần bị thua,có ý khinh nước Tần hèn yếu, định làm phản nước Tần. Đến lúc Tần Mục công thắng được quân Tấn,thu quân trở về,toan

sẽ sang đánh Tây Nhung.Do Dư mới nói với Tần Mục công,xin truyền hịch cho Tây Nhung bắt phải triều cống,nếu không chịu triều cống,bấy giờ sẽ đánh.

Xích Ban nghe tin Mạnh Minh nước Tần thắng được quân Tấn, đang có lòng lo sợ,thấy có tờ hịch thì vội vàng rủ nhau hai mươi nước nhỏ ở phía Tây cùng vào triều cống nước Tần,tôn Tần Mục công làm bá chủ tất cả các nước ở Tây Phương.Uy danh Tần Mục công đồn đến chốn kinh sư nhà Chu.Chu Tương vương bảo Doãn Vũ công rằng:

-Ngày xưa Trùng Nhĩ (tức là Tống Văn công)nước Tấn đại hội chư hầu,trẫm sách phong cho làm bá chủ,nay Nhâm Hiếu (tức là Tần Mục công) nước Tấn cường thịnh,chẳng kém gì nước Tần,trẫm cũng muốn sách phong cho,nhà ngươi nghĩ thế nào?

Doãn Vũ công nói:

-Nước Tần dẫu cường thịnh,nhưng chưa có công trạng gì với nhà Chu ta,nay lại có ý bất hòa với Tấn,mà Tấn hầu ngày nay, đang nối được nghiệp cha.Nếu ta sách phong cho Tần thì mếch lòng Tấn,chi bằng ta sai sứ ban thưởng cho Tần,thế thì Tấn biết ơn ta,mà Tấn cũng chẳng oán gì ta được.

Chu Tương vương theo lời.

Hồi 47 - Lộng Ngọc Cưỡi Phượng Theo Tiêu Sử

Tần Mục công đã làm bá chủ các nước ở Tây phương. Chu Tương vương sai Doãn Vũ công đem một cái trống đồng ban thưởng cho Tần Mục công. Tần Mục công viện lẽ tuổi già, không vào triều được, sai công tông Chỉ sang nhà Chu để tạ ơn. Năm ấy Do Dư ốm chết, Mục công thương tiếc vô cùng, liền cho Mạnh Minh thay Do Dư làm chức hữu thứ trưởng. Công tôn Chỉ khi ở nhà Chu về, biết ý Mục công có một người con gái bé;lúc mới sinh, gặp có kẻ đem dâng viên ngọc phác, Tần Mục công sai thợ đẽo dũa đi, thành một viên ngọc sắc biếc mà đẹp lắm. Đến lúc con gái Mục công đầy tuổi tôi, trong cung bày đồ toái bàn, người con gái nhặt ngay viên ngọc, rồi ngắm nghía mãi, bởi vậy Mục công đặt tên cho con là Lộng Ngọc.

Lộng Ngọc lớn lên, nhan sắc tuyệt trần, lại thêm tính trời thông minh, tài thổi ống sinh lắm, không học ai cả, mà thành âm điệu. Mục công sai thợ làm một cái ống sinh bằng ngọc để cho nàng thổi. Nàng thổi ống sinh ấy, tiếng trong như tiếng chim phượng. Mục công yêu lắm, lại lập một cái lầu cho nàng ở, đặt tên là Phượng lâu, trước lầu có xây một cái đài. Năm Lộng Ngọc đã mười lăm tuổi, Tần Mục công muốn kéo rễ cho nàng, Lộng Ngọc tự thề với mình rằng:

-Người nào có tài thổi sinh, có thể họa với ta được, ta mới chịu lấy làm chồng, còn ai thì ta cũng chẳng thiết.

Mục công sai người đi tìm, chẳng được một người nào vứa ý. Một hôm Lộng Ngọc ở trên lầu cuốn rèm lên ngắm cảnh, thấy trời tạnh mây trong, trăng sáng như gương, gọi thị nữ đốt lên một nén hương, rồi đi cái ống sinh bằng ngọc bích, đến bên cửa sổ mà thổi. Tiếng sinh véo von vọng lên vòm trời gió hây hây thổi, bỗng nghe như có người họa lại, khi gần khi xa. Lộng Ngọc không hkỏi băng khoăn, bèn ngừng lại không thổi nữa, có ý để nghe xem sao. Tiếng họa bỗng im đi, nhưng dư âm còn lẽo đẽo không dứt. Lộng Ngọc bâng khuâng trước gió, như một người vừa đánh mất vật gì. Chốc đã nữa đêm, trăng xế hương tàn, nàng đem ống sinh để trên đầu giường, gắng gượng đi nằm. Nàng đang thiêm thiếp, bỗng thấy về phía tây nam trên trời, cửa mỡ rộng ra, hào quang ngũ sắc, rực rỡ như ban ngày, có một chàng trẻ tuổi, mũ lông áo hạc, cưỡi con chim phượng ở trên trời xuống, đứng trước Phượng đài bảo nàng rằng:

-Ta đây làm chủ ở núi Họa Sơn, Ngọc Hoàng thượng đế cho ta kết duyên với nàng, đến ngày trung thu này thì đôi ta gặp nhau, ấy là duyên số định sẵn như vậy!

Chàng trẻ tuổi ấy nói xong, thò tay vác bên mình, cởi ống ngọc tiêu, rồi đứng dựa lan can mà thổi. Con chim phượng đứng bên, cũng vươn cánh ra, vừa kêu vừa múa.

Tiếng phượng cùng với tiếng ngọc tiêu xướng họa, cùng nhịp với nhau như một, theo điệu cung thương, nghe rất êm ái. Lộng Ngọc mê mẩn tâm thần, hỏi rằng:

-Khúc này là khúc ở đâu?

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

-Ấy là khúc "Họa Sơn Ngâm" đó!

Lộng Ngọc lại hỏi:

-Khúc này có học được không?

Chàng trẻ tuổi ấy nói:

-Khi ra đã kết duyên với nàng rồi thì khó gì mà ta không dạy nàng được.

Chàng trẻ tuổi ấy đến gần trước mặt, cầm lấy tay của LỘng Ngọc;Nàng giật mình tỉng dậy, thì ra một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau, Lộng Ngọc thuật lại chuyện chiêm bao cho Mục công nghe. Mục công sai Mạnh Minh cứ theo như hình tượng người trong mộng mà đến dò tìm ở núi Họa Sơn. Kẻ nông phu ở đấy trỏ lên núi mà bảo Mạnh Minh rằng:

-Hôm rằm tháng bảy mới rồi, có một người lạ mặt, đến làm nhà ở trên núi nầy, ngày nào cũng xuống mua rượu uống, đến buổi chiều lại thổi chơi khúc ngọc tiêu, ai nghe cũng lấy làm thích lắm, không biết là người ở đâu. Mạnh Minh lên núi, quả nhiên thấy có một người mũ lông áo bạc, trông như một vị thần tiên. Mạnh Minh biết là không phải người thướng, mới đến trước mặt vái chào, mà hỏi họ tên người ấy. Người ấy nói:

-Tôi họ Tiêu, tên Sử, chẳng hay ngài là ai? Đến đây có việc gì?

Mạnh Minh nói:

-Tôi là chức hữu thứ trưởng nước này, tên gọi Mạnh Minh. Chúa công tôi có một người con gái yêu, còn đang kén chồng. Người con gái chúa công tôi, tài thổi ống sinh, muốn tìm một người như thế nữa mà kết duyên, nay nghe ngài am hiểu âm nhạc, vậy chúa công tôi sai đến đón!

Tiêu Sử nói:

-Tôi không có tài cán gì, chỉ gọi là có biết âm nhạc đôi chút mà thôi, có đâu tôi dám vâng mệnh.

Mạnh Minh nói:

-Xin ngài cứ đi cùng tôi xuống yết kiến chúa công.

Khi về đến kinh thành, Mạnh Minh vào tâu Mục công trước, rồi sau đưa Tiêu Sử vào. Mục công ngồi ở trên Phượng đài, Tiêu Sử sụp lạy mà tâu rằng:

-Chùng tôi ở thão dã chưa biết lễ nghi, có điều gì sơ suất, xin chúa công miễn thứ cho.

Mục công thấy Tiêu Sử hìng dung thanh tú, không phải là nguòi thướng, trong lòng đã có mấy phần vui vẻ, mới cho ngồi ở bên cạnh mà nói rằng:

-Ta nghe nhà ngươi tài thổi ống tiêu, tất cũng tài thổi cả ống sinh nữa!

Tiêu Sử nói:

-Tôi chỉ biết thổi tiêu, không biết thổi ống sinh.

Mục công nói:

-Ta định tìm một người tài thổi ống sinh, nếu chỉ biết thổi ống tiêu thì không sánh đôi với con ta được!

Tần Mục công nói xong, bảo Mạnh Minh đưa Tiêu Sử ra. Lộng Ngọc sai nội thị tâu với Mục công rằng:

-Tiêu với sinh cũng là một loài, người ta đã atéi thổi ống tiêu thì sao chúa công không bảo dạo chơi một khúc để cho người ta được phô tài.

Mục công lấy làm phải, lại bảo Tiêu Sử thổi ống tiêu. Tiêu Sử mới thổ một khúcthì thấy có gió mát hây hây;thổi đến khúc thứ hai thì mây che bốn mặt, đến khúc thứ ba thì có đôi hạc trắng múa lượn trên không, lại có mấy đôi khổn gtước bay về, và các giống chim kêu ríu rít;một lúc lâu rồi mới tan đi. Mục công rất bằng lòng. Bấy giờ Lộng Ngọc đứng ở trong rèm trông thấy, cũng bằng lòng mà nói rằng:

-Người ấy thật đánh làm chồng ta!

Mục công lại hỏi Tiêu Sử rằng:

--Nhà ngươi biết ống sinh và ống tiêu làm ra từ đời nào không?

Mục công nói:

-Nhà ngươi hãy thử kể rõ nguyên ủy cho ta nghe.

Tiêu Sử nói:

-Nghề tôi ở ống tiêu, vậy tôi xin kể nguyên ủy ống tiêu:Ngày xưa vua Phục Hi ghép trúc làm ống tiêu, chế theo hình chim phượng, tiếng thổi cũng giống tiếng chim phượng. Thứ lớn gọi là nhã tiêu, ghép liền hai mươi ba ống, dài một thước bốn tấc, thứ nhỏ gọi là tụng tiêu, ghép liền mười sáu ống, dài hai thước một tấc. Cả hai thứ gọi chung một tiếng là tiêu quản, còn thứ không có đáy thì là đồng tiêu. Về sau vua Hoàng Đế sai Linh Luân lấy trúc ở Côn Khê, chế làm ống địch, ống địch có bảy lỗ, cầm ngang mà thổi, cũng giống tiếng chim phượng, trông giản dị lắm! Người đời sau thấy tiêu quản nhiều ống quá, mới chỉ dùng một ống địch rồi cầm mà thổi dọc. Thứ dài gọi là tiêu, thứ ngắn gọi là địch, bởi vậy ống tiêu đời nay, không phải như ống tiêu đời xưa.

Mục công lại hỏi:

-Sao nhà ngươi thổi ống tiêu mà lại có giống chim bay đến?

Tiêu Sử nói:

-Ống tiêu dẫu mỗi đời một khác, nhưng tiếng thổi bao giờ cũng vẫn giống tiếng chim phượng. Chim phượng là đầu các giống chim, bởi vậy các giống chim nghe tiếng phượng, đều kéo nhau đến cả. Ngày xưa vua Thuấn chế ra khúc “Tiêu Thiều” mà chim phượng còn hay bay đến, huống chi là các giống chim khác!

Tiêu Sử ứng đối trôi như nước chảy, tiếng nói lại sang sảng. Mục công càng bằng lòng lắm, bảo Tiêu Sử rằng:

-Ta có một người con gái, tên gọi LỘng Ngọc, cũng có biết âm nhạc, không muốn gã cho phường ngu ngốc, vậy xin cùng với nhà ngươi kết duyên.

Tiêu Sử nghe nói, nghiêm nét mặt lại, rồi sụp lạy hai lạy mà từ chối rằng:

-Tôi vốn là người thôn giã, có đâu dám sánh với bậc tôn quý!

Mục công nói:

-Con gái ta vốn có lời thề nguyện, có chọn được người nào tài thổi ống sinh thì mới lấy làm chồng. Nay nhà ngươi mới thổi ống tiêu mà lại cảm động được đến trời đất và muôn vật, như vậy thì lại hơn người thổi ống sinh nhiều lắm. Vả con gái ta khi trước đã có điềm mộng, ngày nay lại chính là tiết trung thu rầm tháng tắm, duyên trời định sẵn, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Tiêu Sử lạy tạ. Mục công sai quan thái sử chọn ngày để làm lễ cưới. Quan thái sử nói:

-Hôm nay là ngày trung thu, trăng vừa tròn bóng, xin chúa công cho làm lễ cưới, để hợp cái nghĩa ân ái vẹn tròn.

T-àn Mục công truyền cho Tiêu Sử tắm gội, thay mũ áo mới, rồi sai người đưa đến phượng lâu, để cùng với Lộng Ngọc kết duyên. Ngày hôm sau, Tần Mục công phong cho Tiêu Sử làm trung đại phu. Tiêu Sử dẫu làm trung đại phu, nhưng không dự gì đến quyền chínhcả, ngày nào cũng vui chơi ở chốn Phượng lâu, lại không ăn cơm, chỉ thỉnh thoảng uống mấy chén rượu mà thôi. Lộng Ngọc học được phép tiên của Tiêu Sử, cũng không ăn cơm. Tiêu Sử lại dạy nàng thổi ống tiêu. Vợ chồng ở với nhau ước được nữa năm thì một đêm, bóng trăng vằng vặc, hai vợ chồng đem ống tiêu ra thổi, bỗng thấy một con phượng xuống đậu ở bên tả, và một con rồng xuống phục ở bên hữu.

Tiêu Sử bảo Lộng Ngọc rằng:

-Ta vốn là người tiên trên trời, Ngọc Hoàng thượng đế thấy sử sách ở trần gian, nhiều chỗ tán loạn, vậy nên giáng sinh ta xuống họ Tiêu nhà Chu để sửa sang lại. Người nhà Chu thấy ta có công về sử sách, mới gọi là Tiêu Sử, đến nay đã hơn trăm năm rồi. Ngọc Hoàng thượng đế cho ta làm chủ ở núi Họa Sơn. Vì ta cùng nàng có tiền duyên với nhau, nhưng không nên ở mãi chốn trần gian này Nay rồng cùng phượng đã đến đón ở đây, chúng ta nên cùng đi.

Lộng Ngọc toan vào từ biệt với cha. Tiêu Sử can rằng:

-Không nên! Đã là thần tiên thì chớ nên quyến luyến chút tình riêng!

Bấy giờ Tiêu Sử cưỡi con rồng, Lộng NGọc cỡi con Phượng cùng bay lên trời. Ngày hôm sau, nội thị vào báo với Mục công. Mục công thở dài mà than rằng:

-Giả sử bây giờ rồng phượng đến đón ta thì ta cũng chẳng thiết gì ngôi vua nữa!

Mục công liền sai người đến núi Họa Sơn để tìm, nhưng chẳng thấy Tiêu Sử đâu cả, mới truyền lập đền thờ, gọi là đền Tiêu Nữ. Mục công bấy giờ chán việc chiến tranh, giao hết quốc chính cho Mạnh Minh, rồi ngày nào cũng ham mê đường tu luyện. Chẳng bao lâu, côn gtôn chỉ cũng mất, Mạnh Minh tiến dẫn ba con Tử Xa Thị là Yêm Tức, Trọng Hàng và Kiểm Hổ, Mục công đều cho làm quan đại phu. Một hôm Mục công ngồi ở trên Phượng đài, ngắm cảnh trăng sáng, lại nhớ đến Lộng Ngọc, bỗng chợp mắt ngủ đi, trông thấy Tiêu Sử và Lộng Ngọc đem một con phượng đến đón, Mục công cưỡi phượng lên chơi cung trăng, khí lạnh buốt vào tận xương. Đến lúc tỉnh dậy, liền bị bệnh cãm hàn, sau mấy ngày thì tạ thế. Ai cũng cho là Tần Mục công đắc đạo thành tiên.

Nguyên trước Mục công lấy con gái Tấn HIếu công sinh thế tử Oánh, đến bấy giờ thế tử Oánh lên nối ngôi, tức là Tần Khang công. Tần Khang công an táng Mục công theo tục nước Tần, dùng một trăm bảy mươi bảy người đem chôn sống. Trong số người bị chôn theo ấy có cả ba con Tử Xa Thị, người trong nước ai cũng thương tiếc.

Lại nói chuyệnTấn Tướng công lập con là Di Cao làm thế tử, cho thứ đệ là công tử Lạc sang làm quan ở nước Trần. Bấy giờ Triệu Thôi, Loan Chi, Tiêu Thả Cư và Tư Thần đều dần dần chết cả. Năm sau Tấn Tướng công ra duyệt binh ở đất Di (đất nước Tấn), rồi muốn bổ dụng Si Cốc và Lương Ích Nhĩ làm tướng ở đạo trung quân, Cơ Trịnh Phủ và Tiên Đô (con Tiên Chẩn) làm tướng ở đạo thượng quân. Con Tiên Thả Cư là Tiên Khắc nói với Tướng công rằng:

-Họ Hồ và họ Triệu có công to với nước Tấn, chúa công chớ nên bỏ con cháu của hai họ ấy mà không dùng. Nay Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ đều chưa có chiến công, đã cho làm ngay đại tướng, sao cho người ta phục?

Tướng công theo lời mới cho Hồ Xạ Cô làm trung quân nguyên soái, mà lấy Triệu Thuẫn làm phó tướng, cho Cơ Trịnh Phủ làm thượng quân nguyên soái;mà lấy Tuân Lâm Phủ làm phó tướng, cho Tiên Miệt làm hạ quân nguyên soái, mà lấy tiên đô làm phó tướng. Hồ Xạ Cô trèo lên tướng đài, tuyên bố hiệu lệnh cho các tướng sĩ, có ý kiêu ngạo, không coi ai ra gì cả. Quan tư mã là Du Biền can rằng:

-Tôi nghe trong quân phải có nhân hoà, nay các tướng đều là những bậc lão luyện thế thầ, nguyên soái chớ nên coi khinh. Ngày xưa Thành Đắc Thần chỉ vì kiêu ngạo mà phải thua nước Tấn, nguyên soái nên lấy làm răn.

Hồ Xạ Cô nổi giận, quát to lên ràng:

-Nay ta đang tuyên bố hiệu lệnh cho các tướng sĩ, kẻ thất phu kia sao dám nói càn!

Nói xong, truyền nọc Du Biền đánh một trăm roi. Các tướng sĩ trông thấy, đều có ý không phục. Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ nghe nói Tiên Khắc nói với Tấn Tương công không nên dúng mình nên đem lòng oán giận. Tiên Đô không được giữ chức thượng quân nguyên soái, cũng có ý oán giận Tiên Khắc. Bấy giờ Dương Xử Phủ đang sang sứ nước Vệ, không dự biết việc ấy, đến lúc về nước, nghe tin HỒ Xạ Cô được làm nguyên soái, liền mật tâu với Tấn Tương crằng:

-Hồ Xạ Cô là người cương cường mà hiếu thắng, không được lòng dân, không thể làm đại tướng, chỉ có con Triệu Thôi là Triệu Thuẫn, rất có đức độ, mà lại có tài, chúa công muốn chọn nguyên soái thì nên dùng Triệu Thuẫn.

Tấn Tướng công theo lời, liền ra duyệt binh ở đất Đồng. Hồ Xạ Cô chưa biết ý Tấn Tướng công muốn dùng người khác, vẫn nghiễm nhiên tự nhận làm trung quân nguyên soái. Tấn Tướng công gọi Hồ Xạ Cô mà bảo rằng:

-Ngày trước ta cho nhà ngươi làm nguyên soái, nay ta muốn để cho Triệu Thuẫn chức ấy, mà cho nhà ngươi làm phó tướng giúp Triệu Thuẫn.

Hồ Xạ Cô không dám nói gì, vâng dạ mà lui xuống. Tấn Tướng công liền cho Triệu Thuẫn làm trung quân nguyên soái, mà lấy Hồ Xạ Cô làm tướng, còn thượng quân và hạ quân vẫn dể yên như cũ?Triệu Thuẫn từ khi cầm quyền chính trong nước, chỉnh đốn pháp lệnh, người trong nước ai cũng kính phục. Có người bảo Dương Xử Phủ rằng:

-Ngài dám nói thẳng mà không kiêng nể ai, thật là một lòng vì nước, nhưng ngài không sợ người ta thù oán hay sao?

Dương Xử Phủ nói:

-Nếu có lợi cho nước thì ta chẳng sợ gì thù oán!

Ngày hôm sau, Hồ Xạ Cô vào yết kiến Tấn Tướng công, nhân lúc vắng vẻ mới hỏi Tấn Tướng công rằng:

-Chúa công nghĩ đến công lao của tiên nhân tôi ngày xưa mà cho tôi làm nguyên soái, nay lại đổi cho người khác, chẳng hay tôi có tội gì, xin chúa công chỉ bảo cho biết. Hay là vì cái công lao của tiên nhân tôi là Hồ Yển không bằng cái công lao của Triệu Thôi chăng?

Tấn Tướng công nói:

-Không phải có gì khác đâu! Chỉ vì Dương Xử Phủ nói với ta rằng nhà ngươi không mấy người phục, khó làm được đại tướng, nên ta mới dùng người khác.

Hồ Xạ Cô nín lặng lui ra. Đến tháng ba năm sau, Tấn Tướng công ốm nặng, khi sắp chết, triệu quan thái phó là Dương Xử Phủvà quan thượng khanh là Triệu Thuẫn với nhiều vị triều thần đến cạnh giường nằm mà dặn rằng:

-Ta đây nối theo nghiệp cha,, đánh đông dẹp bắc, chưa hề chịu kém ai, ngày nay chẳng may cùng với các người từ biệt, thế tử Di Cao tuổi hãy còn nhỏ, các khanh nên hết lòng giúp thế tử mà giao hiếu với các nước láng giềng, để giữ lấy sự nghiệp bá chủ.

Các quan đều sụp lạy xin vâng mệnh. Tấn Tướng công mất. Ngày hôm sau, triều thần định tôn thế tử Di Cao lên nối ngôi. Triệu Thuẫn nói:

-Nước ta ngày nay gặp lúc lắm việc, phải đối địch với nước Tần và nước Địch, không nên lập vua nhỏ, nay có công tử Ung, hiện đang làm quan ở nước Tần, ta nên đ&on về làm vua.

Các quan không ai dám nói gì. Hồ Xạ Cô nói:

-Chi bằng ta lập công tử Lạc! Côn tử Lạc nay đang làm quan ở nước Trần, mà nước Trần lại thân với nước ta, không như nước Tần là một nước cừu địch, từ nước ta sang nước trần, chỉ sáng đi thì chiều đến nơi mà thôi.

Triệu Thuẫn nói:

-Không được! Trần là một nước nhỏ mà ở xa, Tần là nước lớn mà ở gần. Ta sang nước Trần đón vua, cũng khônh thêm được tình thân ái, mà sang nước Tần đón vuathì lại bỏ được cái điều thù oán năm xưa và còn thêm vây cánh cho ta nữa. Như thế thì tất phải đón công tử Ung mới được!

Các quan đều nín lặng cả;Triệu Thuẫn liền sai Tiên Miệt làm chánh sứ, Sĩ Hội làm phó sứ;sang nước Tần báo tang, và đón công tử Ung về làm vua. Lúc Tiên Miệt sắp đi, Tuân Lâm Phủ ngăn lại mà bảo rằng:

-Phu nhân và thế tử đều ở đây cả, mà lại sang nước khác để đón vua, tôi e rằng nếu việc không thành thì tất có biến, sao nhà ngươi không cáo ốm mà từ chối đi?

Tiên Miệt nói:

-Quyền chính ở tay Triệu Thuẫn, sao lại có biến được!

Tuân Lâm Phủ nói riêng với người khác rằng:

-Ta cùng với Tiên Miệt là bạn đồng liêu với nhau, nên ta mới thực lòng mà bảo, nhưng hắn không nghe, ta e hắn khó lòng đã về được!

Hồ Xạ Cô thấy Triệu Thuẫn không theo ý mình, trong lòng tức giận mà nói rằng:

-Họ Hồ và họ Triệu, có kém gì nhau! Ta quyết phen nầy có họ Triệu thì không họ Hồ!

Hồ Xạ Cô bèn mật người sang nước Tần đón công tử Lạc về, để tranh lấy ngôi vua. Có người báo tin với Triệu Thuẫn. Triệu Thuẫn sai công tôn Chử Cữu đem hơn một trăm người phục sẵn ở dọc đường, đón công tử Lạc mà giết đi. Hồ Xạ Cô thấy thế càng tức giận mà nói rằng:

-Làm cho Triệu Thuẫn được cầm quyền chính là bởi Dương Xử Phủ, nay có các nước đến hộ tang, Dương Xử Phủ ra ngủ ở ngoài thành để tiếp đón, nếu ta sai người ra đâm chết hắn thật dễ như chơi! Và Triệu Thuẫn đã giết chết công tử Lạc thì ta giết Dương Xử Phủ chứ sao!

Hồ Xạ Cô bèn bàn mưu với em ruột là HỒ Cúc Cư. Hồ Cúc Cư nói:

-Việc ấy tôi có thể làm được!

Hồ Cúc Cư liền cùng với người nhà giả hìng làm kẻ trộm, nửađêm trèo tường vào chỗ Dương Xử Phủ ở. Dương Xử Phủ đang ngồi xxem sách ở bên cây nến, Hồ cúc Cư xông đến mà đánh, trúng vào vai Dương Xử Phủ. Dương Xử Phủ giật mình bỏ chạy. Hồ Cúc Cư đuổi theo giết chết, rồi cắt đầu đem về. Người nhà Dương Xử Phủ có kẻ nhận được mặt Hồ Cúc Cư, chạy vào báo với Triệu Thuẫn. Triệu Thuẫngiả cách không tin mà mắng rằng:

-Dương thái phó bị kẻ trộm giết chết, sao nhà ngươi dám vu oan cho Hồ Cúc Cư?

Triệu Thuẫn bèn sai người khâm liệm cho Dương Xử Phủ. Đến tháng mười năm ấy, làm lễ an táng Tấn Tướng công ở đất Khúc Ốc. Tương phu nhân là Mục Doanh và thế tử Di Cao cũng đi đưa đám. Mục Doanh bảo Triệu Thuẫn rằng:

-Tiên quân có tội gì, thế tử có tội gì, mà ngài nỡ bỏ thế tử, để đi đón vua ở nước khác?

Triệu Thuẫn nói:

-Đó là việc quan trọng của nước nhà, không phải ý riêng của một mình tôi!

Khi đã làm xong lễ an táng Tương công rồi, lúc rước thần chủ vào nhà miếu, Triệu Thuẫn đứng ở trong miếu, bảo các quan đại phu rằng:

-Tiên quân ngày xưa, chỉ vì biết dùng pháp luật mà làm bá chủ được chư hầu, nay linh cữu hãy còn để đấy, mà Hồ Cúc Cư dám tự tiện giết chết quan thái phó;khiến cho triều thần ai cũng lo sợ, tội ấy không thể tha được!

Triệu Thuẫn bèn cho bắt Hồ Cúc Cư giao cho quan tư khấu kết án mà chém đi. Triệu Thuẫn lại sai người đến khám nhà Hồ Cúc Cư, tìm thấy đầu Dương Xử Phủ, rồi đem chấp vào thi thể

Dương Xử Phủ để an táng. HỒ Xạ Cô sợ Triệu Thuẫn biết cái mưu ấy tự mình bày ra, nhân lúc đêm hôm trốn sang nước Địch, vào đầu với vua nước Địch là Bạch Đôn. Bấy giờ nước Địch có người tên gọi Kiều Như, mình dài một trượng năm thước, bởi vậy mới gọi là Trường Địch. Trường Địch có sức khỏe, mang nổi nghìn cân, đầu rắn như đồng trán cứng như sắt, cầm gạch ngói mà đập vào, cũng không thể xây xát được. Bạch Đôn dùng làm tướng, sai đi đánh nước Lỗ?Lỗ Văn công sai Thúc Tôn Đắc Thần đem quân ra đối địch. Bấy giờ đang tiết mùa đông, sương mù nhiều lắm, quan đại phu là Phú Phủ Chung Sanh biết rằng trời sắp mưa tuyết, mới bảo Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

-Kiều Như là người vũ dũng lạ thường, không lấy sức khỏe mà địch nổi, phải dùng mưu kế mới đánh được.

Nói xong, liền sai người đào hố ở các nơi hiểm yếu, rồi đem đất và cỏ phủ kín trên mặt. Đêm hôm ấy quả nhiên trời mưa tuyết to lắm, mặt đất phủ đầy những tuyết, không biết chỗ nhận là hầm hố cả. Phú Phủ Chung Sanh đem một toán quân đến cướp phá đồn trại của Kiều Như. Kiều Như đem quân ra đánh. Phú Phủ Chung Sanh giả cách thua chạy. Kiều Như vội vàng đuổi theo. Phú Phủ Chung Sanhdã có ý đi tránh những nơi có đào hầm có hố còn Kiều Như vô tình ngã lăn xuống hố. Thúc Tôn Đắc Thần đem quân ra đuổi đánh;Phú Phủ Chung Sanh cầm giáo đâm suốt qua cổ họng Kiều Như, Kiều Như chết, Phú Phủ Chung Sanh đem xác để lên một cái xe lớn rồi kéo đi, ai trông thấy cũng phải kinh sợ. Năm ấy Thúc Tôn Đắc Thần nhân sinh được đứa con trai trưởng, mới đặt tên là Thúc Tôn Kiều Như, để kỷ niệm trận tháng ấy. Từ bấy giờ nước Lỗ, nước Tề và nước Vệ cùng hợp nhau dể đánh nước Địch. Hồ Xạ Cô lại chạy sang Xích Địch nương tựa vào quan đại phu nước Xích Địch là Phong Thư.

Triệu Thuẫn nói:

-Hồ Xạ Cô có công với tiên quân ta nhiều lắm, ta giết Hồ Cúc Cư là muốn cho Hồ Xạ Cô yên lòng, ai ngờ hắn lại sợ tội bỏ trốn, nay ta nỡ lòng nào mà khiến cho hắn phải bơ vơ một mình ở nơi đất khách!

Nói xong, liền sai Du Biền đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Xích Địch giao trả cho Hồ Xạ Cô. Khi Du Biền vừa sắp sửa khởi hành, thì người nhà Du Biền nói với Du Biền rằng:

-Ngày trước ngài đã bị Hồ Xạ Cô làm sĩ nhục một lần, cái thù ấy cũng nên báo lại, nay quan nguyên soái sai người đưa vợ con Hồ Xạ Cô sang nước Xích Địch, đó là trời cho ta cái dịp để báo thù! Ta nên giết cả đi.

Du Biền gạt đi mà bảo rằng:

-Không nên! Không nên! Nguyên soái đem việc ấy giao cho ta là có lòng tin cậy ta. Nguyên soái muốn giao trả người ta, mà ta lại giết đi thì tất nguyên soái giận ta lắm. Nếu ta nhân lúc người ta nguy cấp mà làm hại thì không phải là nhân, làm một việc mà để cho người ta giận thì không phải là trí.

Du Biền liền mời vợ con HỒ Xạ Cô lên xe đưa đi, còn bao nhiêu gia tài của Hồ Xạ Cô, đều biên vào trong một quyển sổ, mà đem sang trả tận nơi, không để mất tí gì cả. HỒ Xạ Cô thấy vậy, thở dài mà than rằng:

-Du Biền là người có hiền đức mà ta không biết! nay ta phải chạy trốn thế nầy, cũng là đáng

lắm!

Triệu Thuẫn từ bấy giờ kính trọng Du Biền, có ý muốn trọng dụng. Tiên Miệt và Sĩ Hội sang đến nước Tần, xin đón côngtử Ung về làm vua. Tần Khang công mừng mà nói rằng:

-Tiên quân ta ngày xưa hai lần lập vua cho nước Tấn nay ta lại lập côn gtử Ung, như vậy thì các vua nước Tấn đều tự tay nước Tần ta lập cả.

Tần Khang công sai Kiển Bính đem quân đưa công tử Ung về nước Tấn. Phu nhân Mục Doanh từ khi đưa đám Tấn Tương công xong rồi, ngày nào cũng cứ mờ mờ sáng đã ẵm thế tử Di Cao vào chốn triều đường ngồi khóc và bảo các quan đại phu rằng:

-Con trưởng của tiên quân đây, sao các ngài lại bỏ đi?

Lúc đã tan buổi triều, lại đi xe đến nhà Triệu Thuẫn, nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Khi quân sắp mất, có đem đứa bé này ủy thác cho ngài, nay tiên quân dẫu khuất mặt đi rồi, nhưng lời nói ấy bên tai ta hãy còn văng vẳng, nếu ngài lập người khác thì định để đứa bé này vào chỗ nào? Thôi thì mẹ con tôi cũng liều một thác cho rồi!

Nói xong, lại vật mình lăn khóc. Người trong nước nghe nói, ai cũng có lòng thương xót mà đổ lỗi cho Triệu Thuẫn. Các quan đại phu cũng lấy việc đi đón công tử Ung làm thất sách. Triệu Thuẫn lo lắm, bàn mưu với Khước Khuyết rằng:

-Tiên Miệt đã sang nước Tần đón công tử Ung rồi, có lẽ nàota lại lập thế tử Di Cao được.

Khước Khuyết nói:

-Ngày nay bỏ thế tử Di Cao mà lập công tử Ung, ngày khắc thế tử Di Cao lớn lên, tất lại sinh biến, chi bằng ta kiếp sai người sang nước Tấn để gọi Tiên Miệt về.

Triệu Thuẫn nói:

-Ta lập vua đã rồi sẽ sai sứ đi!

Triệu Thuẫn bèn hợp các quan triều thần, lập thế tử Di Cao lên nối ngôi, tức là Tấn Linh công. Bấy giờ Tấn Linh công còn bé, mới lên bảy tuổi. Các quan triều thần vừa lạy mừng xong thì bỗng nghe có báo đại binh nước Tần hiện đã đưa công tử Ung về đến sôngHoàng Hà rồi. Các quan đại phu nói:

-Nay ta thất tính với nước Tần, biết nói lại làm sao cho được!

Triệu Thuẫn nói:

-Nếu ta lập công tử Ung thì Tần là nước thân tình với ta, nay ta không chịu lập thì Tần lại thành ra một nước cừu địch, chi bằng ta cứ đem quân ra đánh.

Triệu Thuẫn sai quan thượng quân nguyên soái là Cơ Trịnh Phủ ở nhà để phù tá Tấn Linh công, còn mình thì đem quân đi đối địch với quân Tần. Quân Tần đến đất Linh Hồi, nghe báo phía trước có quân Tấn, vẫn tưởng là đến đón công tử Ung, vậy nên không phòng bị gì cả. Tiên Miệt đi trước đến chỗ quân Tấn đóng, vào yết kiến Triệu Thuẫn. Triệu Thuẫn nói cho biết là đã lập thế tử Di Cao rồi. Tiên Miệt trừng mắt lên mà bảo rằng:

-Tự ai bàn mưu đi đón công tử Ung, mà nay lại lập thế tử Di Cao?

Nói xong, liền đứn ngay dậy, quay mình đi ra, lại gặp Tuân Lâm Phủ, Tiên Miệt bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

-Tiếc thay, ta hkông nghe lời nhà ngươi trước, để đến nỗi thế này!

Tuân Lâm Phủ can rằng:

-Ngài là bề tôi nước Tấn, bỏ nước Tấn sao được!

Tiên Miệt nói:

-Ta đã phụng mệnh sang nước Tần để đón công tử Ung thì công tử Ung tức là vua ta, mà nước Tần tức là một nước phù tá cho vua ta, nay ta chịu trái lời nói trước mà cu lấy sự phú quý ở chốn cố hương hay sao!

Tiên Miệt nói xong, đi thẳng sang trại quân Tần?Triệu Thuẫn nói:

-Tiên Miệt đã không chịu theo Tấn thì ngày mai quân Tấn tất tiến sang đánh ta, chi bằng đêm hôm nay nhân lúc quân Tần bất ngờ, ta sang đánh ngay thì có thể thang được.

Nói xong, truyền cho quân sĩ sữa soạn binh mã để đêm hôm ấy sang đánh quân Tần, thì vừa canh ba, quân Tần đang ngủ, hoảng hốt vùng dậy, bỏ chạy tán loạn cả. Quân Tấn đuổi mãi tận đất Hoa Thủ (giáp giới Tấn và Tần), Kiển Bính liều chết mới chạy thoát được, còn công tử Ung thì chết ở trong đám loạn quân, Tiên Miệt than rằng:

-Triệu Thuẫn bội ước với ta, nhưng ta không nên bội ước với Tần!

Nói xong, liền chạy sang nước Tần. Sĩ Hội cũng than rằng:

-Ta cùng với Tiên Miệt cùng đi sứ, nay Tiên Miệt đã trốn sang nước Tần, ta cũng không nên trở về nước Tấn một mình nữa!

Nói xong, cũng theo Tiên Miệt trốn sang nước Tần, Tần Khang công đều cho làm quan đại phu. Tuân Lâm Phủ nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Ngày xưa Hồ Xạ Cô chạy sang nước Địch, ngài nghĩ tình đồng liêu, sai người đưa vợ con đi theo, nay Tiên Miệt và Sĩ Hội cùng tôi, cũng là đồng liêu với nhau, tôi xin bắt chước lối cũ.

Triệu Thuẫn nói:

-Nhà ngươi trọng nghĩa như vậy, chính hợp với ta.

Triệu Thuẫn bèn sai người gia quyến và tài sản của Tiên Miệt cùng Sĩ Hội đưa sang nước Tần.

Việc đánh nhau mới rồi, các tướng nước Tần đều có công thắng trận cả;chỉ có Khoái Đắc, bộ tướng của Tiên khắc (trung quân phó nguyên soái)cứ thẳng đường đuổi theo mãi, bị quân Tần đánh thua. Tiên Khắc đã toan theo quân luật đem Khoái Khắc ra chém. Các tướng đều xin hộ Khoái Khắc. Tiên Khắc nói với Triệu Thuẫn, rồi truất bỏ lộc điền của Khoái Khắc. Khoái Khắc đem lòng căm tức.

Cơ Trịnh Phủ, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ vốn chơi thân với nhau, từ khi Triệu Thuẫn lên làm trung quân nguyên soái, Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ đều mất hết quyền thế, mới cùng với Cơ Trịnh Phủ cùng oán giận Triệu Thuẫn. Bấy giờ Triệu Thuẫn đem quân đi đánh quân Tần, Cơ Trịnh Phủ cùng Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ hợp nhau mà thương nghị rằng:

-Triệu Thuẫn chuyên quyền, tự ý bỏ người nọ lập người kia, nay đại binh nước Tần đưa công tử Ung về, Triệu Thuẫn đang đem quân ra đánh, chi bằng nhằm lúc hai bên còn giữ nhau, chúng ta nổi dậy đánh Triệu Thuẫn, bỏ Di Cao đi mà đón công tử Ung về, như vậy thì quyền chính nước Tấn sẽ ở trong tay chúng ta cả.

Hồi 48 - Năm Tướng Bàn Nhau Làm Loạn Tấn

Cơ Trịnh Phủ cùng với Sĩ Cốc và Lôi Ích Nhĩ,ba người bàn nhau,chỉ đợi quân Tần thắng trận thì thừa cơ nổi loạn,mà tranh lấy quyền chính của Triệu Thuẫn,chẳng ngờ Triệu Thuẫn phá tan được quân Tần,thì ba người lại càng căm tức.Bấy giờ Tiên Đô làm tướng ở đạo hạ quân,thấy chủ tướng mình là Tiên Miệt bị Triệu Thuẫn đánh lừa mà phải trốn sang nước Tấn,cũng có ý căm tức Triệu Thuẫn.Khoái Đắc bị Tiên Khắc truất mất lộc điền, đem lòng oán giận,mới bàn mưu với Sĩ Cốc,Sĩ Cốc:

-Tiên Khắc cậy thế Triệu Thuẫn,làm nhiều điều ngang ngược,nếu được một người can đảm,giết chết Tiên Khắc đi thì Triệu Thuẫn thế cô không làm gì được nữa,nhưng việc này trừ phi Tiên Đô ra thì không ai dám làm nổi.

Khoái Đắc nói với Sĩ Cố rằng:

-Tiên Đô thấy chủ tướng là Tiên Miệt bị Triệu Thuẫn đánh lừa,phải trốn qua Tần,cũng có ý căm tức Triệu Thuẫn đấy.

Sĩ Cốc nói:

-Nếu vậy thì khó gì mà không giết được Tiên Khắc.

Nói xong,liền ghé vào tai Khoái Đắc mà bảo thầm mưu kế giết Tiên Khắc.Khoái Đắc mừng lắm,nói:

-Để ta sẽ nói với Tiên Đô!

Nói xong,tức khắc đến yết kiến Tiên Đô.Tiên Đô nói với Khoái Khắc rằng:

-Triệu Thuẫn bội ước với Tiên Miệt,lại lén đánh quân Tần,chẳng có tín nghĩa chút nào cả,ta cũng khó lòng mà ở với hắn được!

Khoái đắc đem lời Sĩ Cốc nói với Tiên Đô.Tiên Đô nói:

-Nếu vậy thì là phúc cho nước Tần lắm!

Bấy giờ hết mùa đông,sang mùa xuân,Tiên Khắc đi ra Cơ Thành để bái yết miếu tổ là Tiên Chẩn.Tiên Đô sai người phục ở ngoài Cơ Thành,khi Tiên Khắc đi đến nơi thì đổ ra giết chết.Những người theo hầu Tiên Khắc thấy vậy, đều bỏ chạy tán loạn cả.Triệu Thuẫn nghe tin Tiên Khắc bị giết,tức thì nổi giận,truyền cho quân tư khấu phải lùng để bắt quân gian,hạn trong nam ngày phải bắt cho bằng được.Bọn Tiên Đô luống cuống,cùng với Khoái Đắc bàn mưu với nhau,rồi xui giục Sĩ Cốc và Lương Ích Nhĩ khởi sự gấp.Lương Ích Nhĩ lúc rượu say,nói lộ chuyện cho Lương Hoàng biết.Lương Hoàng kinh sợ mà nói rằng:

-Nếu vậy thì chết cả họ,chứ chẳng chơi đâu!

Lương Hoàng tức thì mật báo cho Du Biền.Du Biền bèn vào n&oi với Triệu Thuẫn.Triệu Thuẫn tức khắc truyền cho quân sĩ phải sẳn sàng đợi lệnh.

Tiên Đô thấy vậy,vội vàng sang nhà Sĩ Cốc,giục kíp khởi sự.Cơ Trịnh Phủ muốn đợi đến ngày thượng nguyên,nhân khi Tấn Linh công mở tiệc tứ bố thì thừa cơ nổi loạn,bởi vậy cứ phân vân,chưa quyết định.Triệu Thuẫn sai Du Biền đến vây nhà Tiên Đô,bắt Tiên Đô đem bỏ ngục.Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc trong khi bối rối,toan cùng Cơ Trịnh Phủ nổi loạn.Triệu Phuẫn bèn sai đem việc Tiên Đô muốn nổi loạn đến báo với Cơ Trịnh Phủ và mời Cơ Trịnh Phủ vào Triều để bàn việc.Cơ Trịnh Phủ nói:

-Triệu Thuẫn sai người mời ta đến bàn việc,thế là vẫn không có ý nghi ta!

Cơ Trịnh Phủ thản nhiên đến ngay.Nguyên Triệu Thuẫn thấy Cơ Trịnh Phủ đang làm thượng quân nguyên soái,sợ hắn hợp quân nổi loạn,nên mới giả cách đem người đến triệu.Cơ Trịnh Phủ không biết kế,vội vàng đi thẳng vào triều.Triệu Thuẫn giữ ở trong triều để bàn việc Tiên Đô,rồi mật sai Tuân Lâm Phủ,Khước Khuyết và Long Thuẫn đem quân bắt Sĩ Cốc,Lương Ích Nhĩ và Khoái Đắc cùng bỏ ngục cả.Bọn Tuân Lâm Phủ về đến trong triều,trông thấy Cơ Trịnh Phủ liền quát to lên rằng:

-Cơ Trịnh Phủ cùng là một người trong đám khởi loạn,mà làm sao không bắt bỏ ngục,

Cơ Trịnh Phủ nói:

-Lúc trước các ông đem quân đi vắng cả,tôi còn không noổi loạn,huống cho ngày nay các ngài đã thắng quân Tần rồi,tôi lại sinh sự để muốn cầu lấy cái chết hay sao!

Triệu Thuẫn nói:

-Nhà ngươi còn dùng dằng mà chưa nổi loạn,là có ý đợi Tiên Đô và Khoái Khắc đó thôi.Ta đã dò biết hết sự tình,còn cãi gì được nữa!

Cơ Trịnh Phủ cúi đầu chịu vào ngục.triệu Thuẫn tâu với Tấn Linh công,xin đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém,cả thảy năm người (Cơ Trịnh Phủ,Sĩ Cốc,Lương Ích Nhĩ,Khoái Đắc và Tiên Đô).Linh công hãy còn ít tuổi,chỉ vâng dạ mà thôi.Khi Linh công đã vào cung,Tương phu nhân nghe tin bọn Cơ Trịnh Phủ bị bắt,mới hỏi Linh công rằng:

-Tướng xử trí việc ấy thế nào?

Linh công nói:

-Tương quốc xin trị tội mà đem chém tất cả.

Phu nhân nói:

-Bọn Cơ Trịnh Phủ nổi loạn,là vì tranh quyền lẫn nhau,chứ không can dự gì đến thoán nghịch.Và việc mưu giết Tiên Khắc,chẳng qua chỉ một vài người chủ mưu mà thôi,xử tội phải có thủ phạm tùng phạm,lẽ nào lại tru lục như nhau.Gần đây các bậc lão thành kế tiếp mà chết,thành ra nhân tài rất hiếm.Nay một lúc giết năm đại thần thì triều đình trống trải,không đáng lo lắm sao?

Ngày hôm sau,Linh công đem lời nói của Tương phu nhân,,thuật lại cho Triệu Thuẫn nghe.Triệu Thuẫn nói:

-Bọn hắn nổi loạn,nếu không giết đi thì lấy gì làm gương cho kẻ khác!

Nói xong,truyền đem bọn Cơ Trịnh Phủ ra chém,lại cho con Tiên Khắc là Tiên Cốc làm quan đại phu.Người nước Tấn thấy Triệu Thuẫn nghiêm khắc như vậy ai cũng sợ hãi,Hồ Xạ Cô ở nước Xích Địch nghe thấy việc ấy,cũng giật mình mà nói rằng:

-May thay cho ta được khỏi chết!

Một hôm quan đại phu Xích Địch là Phong Thư hỏi Hồ Xạ Cô rằng:

-Triệu Thuẫn với Triệu Thôi,hai người ấy ai hơn?

Hồ Xạ Cô nói:

-Triệu Thôi khác nào như mặt trời mùa đônh,Triệu Thuẫn khác nào như mặt trời mùa hạ.Mặt trời mùa đông ấm áp thì ai cũng yêu,mặt trời mùa hạ nóng dữ thi ai cũng sợ!

Phong Thư cười mà bảo rằng:

-Nhà ngươi làm tướng đã lâu năm,có nhiều công trạng mà cũng sợ Triệu Thuẫn à!

Lại nói chuyện Sở Mục vương từ khi cướp ngôi lên làm vua,cũng có chí lớn muốn làm bá chủ trung nguyên,nghe Tấn Linh công mới lập,Triệu Thuẫn chuyên quyền,các quan đại phu giết lẫn nhau,thì muốn đem quân sang đánh Trịnh,liền hợp(triều thần lại để thương nghị.Quan đại phu là Phan Sơn nói:

-Vua Tấn tuổi hãy còn nhỏ,các bề tôi chỉ tranh quyền lẫn nhau,còn nghĩ gì đến chư hầu,nay ta thừa cơ đem quân sang đánh lấy các nước ở phía bắc thì còn ai đương nổi!

Sở Mục công bằng lòng,liền sai Đấu Việt Tiêu làm chánh tướng,Vĩ Giả làm phó tướng, đem quân đi đánh Trịnh,còn mình thì đóng đại binh ở đất Lang Uyên để tiếp ứng,lại sai công tử Tiên làm chánh tướng,công tử Phiệt làm phó tướng, đem quân đi đánh Trần.Trịnh Mục công nghe tin quân Sở đến đánh,vội vàng sai công tử Kiên,công tử Mang và Lạc Nhĩ,ba người đem quân ra ngoài cõi để chống cự với quân Sở,lại dặn phải giữ thế thủ,chớ nên giao chiến,rồi cho người sang cáo cấp với nước Tấn. Đấu Việt Tiêu ngày nào cũng đem quân đến khiêu chiến.Quân Trịnh nhất định không ra.Vĩ Giả mật nói với Đấu Việt Tiêu rằng:

-Từ trận Thành Bộc đến giờ,quân Sở ta đã lâu không kéo sang nước Trịnh,người nước Trịnh chắc đợi có quân nước Tấn đến cứu,vậy mới cố giữ thế thủ mà không giao chiến với ta.Nay ta nên nhân lúc quân Tấn chưa đến,dụ ra mà đánh thì có thể báo được cái thù năm xưa,nếu để lâu ngày,các nước đem quân đến cứu thì e rằng lại giống như việc Thành Đắc Thần ngày trước,biết làm thế nào!

Đấu Việt Tiêu nói:

-Nay muốn dụ quân Trịnh ra thì làm thế nào?

Vĩ Giả ghé tai mà bảo mưu kế. Đấu Vuệt Tiêu nghe lời,liền giả cách nói lương thực sắp hết,truyền cho các quân sĩ đi ăn cướp ở các thôn xóm,còn mình thì ngày nào cũng ngồi ở trong màn uống rượu nghe hát đến nữa đêm mới thôi.Có người đến đất Lang Uyên báo tin cho Sở Mục vương biết.Sở Mục vương nghi lé Đấu Việt Tiêu có lòng khinh giặc, đã toan đem quân đến đễ đốc chiến.Phạm Sơn nói với Sở Mục vương rằng:

-Vĩ Giả là người có trí,tất là mưu kế chi đây.Tôi chắc chỉ trong mấy ngày nữa,phải có tin thắng trận đưa về.

Bọn công tử Kiên(tướng nước Trịnh)thấy quân Sở không đến khiêu chiến nữa,trong lòng nghi hoặc,mới sai người đi dọ thám xem tình hình quân Sở ra sao.Quân thám tử về báo rằng:

-Quân Sở ngày nào cũng kéo nhau đi cướp phá các thôn xóm,còn Đấu Việt thì chỉ suốt ngày nghe hát và uống rượu,khi rượu say,lại xỉ mắng người nước Trịnh ta là hèn mạt không làm gì được!

Công tử Kiên mừng mà nói rằng:

-Quân Sở đi cướp phà thôn xóm thì trong đồn trại tất bỏ không,mà nguyên soái nước Sở ngày nào cũng nghe hát uống rượu thì trông gì đến việc quan nữa! Đêm hôm nay ta đem quân sang cướp phá đồn trại quân Sở,có thể toàn thắng được.

Công tử Mang và Lạc Nhĩ đều lấy làm phải. Đêm hôm ấy,ba người cùng đem quân lẻn đến dinh quân Sở, đứng xa trông thấy đèn đuốc sáng rực,lại nghe có tiếng hát véo von.Công tử Kiên nói:

-Đấu Việt Tiêu sắp đến ngày tận số!

Rồi tức thì vẫy quân xông vào.Quân Sở không chống cự gì cả.Công tử Kiên tiến vào tận trong trại,mấy người nhạc công bỏ chạy tán loạn,chỉ có Đấu Việt Tiêu vẫn thấy ngồi trơ,không động đậy chút nào.Công tử Kiên đến gần nhìn kỹ xem sao thì hóa ra một người bằng cỏ kết lại,chứ không phải Đấu Việt Tiêu thật,bấy giờ mới biết là trúng kế,giật mình kinh sợ,toan quay trở ra.Bỗng thấy ở phía sau trại pháo vang rầm,một viên đại tướng kéo quân ra đuổi đánh,quát to:

-Ta là Đấu Việt Tiêu đây!

Công tử Kiên vội vàng cùng với công tử Mang và Lạc Nhĩ tìm đường trốn chạy.Chạy chưa được một dặm,lại nghe có tiếng súng nổ.Vĩ Giả đem một toán quân chấn ngang giữa đường.Phía trước có Vĩ Giả,phía sau có Đấu Việt Tiêu,hai phía cùng đánh ập lại.Quân Trịnh thua to.Công tử Mang và Lạc Nhĩ bắt.Công tử Kiên chạy lại để cứu,cũng bị quân Sở bắt nốt.Trịnh Mục công kinh sợ,báo các bề tôi rằng:

-Ba tướng nước ta đều bị bắt cả,mà vẫn chưa thấy quân Tấn đến cứu,biết làm thế nào?

Các quan triều thần nói:

-Thế quân Sở mạnh lắm! nếu ta không xin hàng thì chẳng bao lâu quân ta sẽ bị quân Sở phá vỡ,dẫu nước Tấn cũng không thể phá nổi.

Trịnh Mục công liền sai công tử Phong (con Trịnh Mục công) đem các đồ lễ vật đến dinh quân Sở để xin giảng hòa. Đấu Việt Tiêu sai người tâu với Sở Mục vương.Sở Mục vương thuận cho,truyền tha công tử Kiên,công tử Mang và Lạc Nhĩ,rồi lại thu quân trở về nước Sở.Bấy giờ công tử Tiên (tướng nước Sở) đem quân đi đánh Trần bị thua,quan phó tướng là công tử Phiệt bị quân nước Trần bắt.Côn tử Tiên mới đón đường tâu với Sở Mục công xxin thêm quân để đi đánh báo thù.Sở Mục công giận lắm,toan kéo quân sang nước Trần.Bỗng thấy nước Trần sai sứ đem công tử Phiệt sang xin giảng hoà.Sở Mục vương mở thư ra xem, đại lược nói rằng:

-Nước tôi nhỏ mọn,chưa từng được giao tiếp với thượng quốc,nay thượng quốc hành quân sang

nước tôi,bọn ở biên giới không biết gì,có thất lễ với công tử Phiệt,tôi lấy làm lo sợ lắm,vậy phải sai sứ đem ngựa sang tạ tội.Từ nay trở đi,nước tôi một lòng thần phục,vậy xin thượng quốc dung thứ cho.

Mục vương cười rằng:

-Nước Trần sợ ta hỏi tội mà xin qui phục,cũng là kiến cơ đó!

Nói xong,thuận cho nước Trần được giảng hoà.Mục vương lại truyền hịch cho vua Trịnh,vua Trần,và vua Sái hẹn đến tháng mười năm ấy thì hội nhau ở đất Quyết Lạc (đất nước Tống).

Lại nói chuyện Triệu Thuẫn nước Tấn thấy người nước Trịnh đến cáo cấp liền hợp quân bốn nước,Tống,lỗ,Vệ và Hứa để cùng sang cứu nước Trịnh.Chưa sang đến nơi, đã nghe tin nước Trần cũng theo Sở.Quan đại phu nước Tống là Hoa Ngẫu cùng quan đại phu nước Lỗ là công tử Toại đến nói với Triệu Thuẫn xin đem quân sang đánh Trần và Trịnh.Triệu Thuẫn nói:

-Chỉ vì ta không đến cứu nhanh, để đến nổi hai nước phải theo Sở,chớ hai nước ấy có tội lỗi gì! Chi bằng ta rút quân về mà sửa sang chính sự trong nước còn hơn!

Nói xong liền rút quân về.Cuối mùa thu năm ấy,vua Trần (Sóc) và vua Trịnh (Lan) đều đến cả ở Tức Địa để đón Sở Mục vương.Mục vương hỏi:

-Khi trước tôi có hẹn đến hội ở Quyết Lạc,sao hai vua lại còn ở đây?

Vua Trần và vua Trịnh đồng thanh đáp:

-Chúng tôi sợ đến chậm thì có lỗi,vậy phải hợp ở đây để đón đại vương,rồi cùng đi một thể.

Sở Mục vương bằng lòng.Bỗng nghe báo vua Sái (Giáp Ngọ) đã đến ở đất Quyết Lạc rồi.Sở Mục vương liền cùng với vua Trần và vua Trịnh đi gấp đến đất Quyết Lạc.Khi Sở Mục vương đến,vua Sái ra đón,dùng lễ thần hạ,sụp lạy hai lạy.Vua Trần và vua Trịnh giật mình,nói riêng với nhau rằng:

-Vua Sái chịu nhún mình quá như vậy,thì vua Sở tất cho chúng ta là quá vô lễ!

Vua Trần và vua Trịnh mới cùng nhau nói với Sở Mục vương rằng:

-Đại vương thân hành đến đây mà vua Tống không đến nghênh tiếp,xin đại vương cho đem quân đi đánh.

Mục vương cười mà rằng:

-Tôi đem quân tới đây,chính là muốn đánh nước Tống đó.Bấy giờ Tống thành công đã mất rồi,con là Chủ Cữu (tức là Tống Chiêu Công)lên nối ngôi mới được ba năm,hay tin dùng bọn tiểu nhân,mà ruồng bỏ người trông công tộc,bởi vậy người trong công tộc nổi loạn,giết quan tư mã là công tử Ngang.Quan tư thành là Đãng Y Chư bỏ chạy sang nước Lỗ,nhờ có quan tư khấu là Hoa Ngự Sự hết sức điều đình để triệu Đãng Y Chư về,nước Tống mới được yên ổn.Hoa Ngự Sự nghe tin Sở Mục công hội chư hầu ở đất Quyết Lạc có ý muốn dòm ngó nước Tống,mới nói với Tống Chiêu công ràng:

-Nước nhỏ mà không chịu thần phục nước lớn thì sao giữ được,nay nước Trần và nước Trịnh đều theo Sở cả,chúa công cũng nên thân hành đến mà nghênh tiếp vua Sở,nếu chờ khi vua Sở đem

quân đến đánh,rồi mới xin giảng hoà thì sao cho kịp!

Tống Chiêu công lấy làm phải,mới thân hành đến đất Quyết Lạc để nghenh tiếp Sở Mục vương,và mời Sở Mục vương đi săn bắn ở rừng Mạnh Chư.Sở Mục vương bằng lòng.Tống Chiêu công cùng với các chư hầu theo Sở Mục vương đi săn.Sở Mục vương truyền lệnh cho các chư hầu đi săn,trong xe đều phải đem theo một cái mồi lửa,phòng khi lấy lửa. Đến lúc đi săn,Sở Mục vương ngảnh lại hỏi Tống Chiêu công lấy cái mồi lửa toan hun đốt đàn cáo.Tống Chiêu công không đem mồi lửa đi theo.Quan tư mã nước Sở là Thân Vô Úy nói với Sở Mục vương rằng:

-Vua Tống trái lệnh như vậy,nếu đại vương không trị tội thì cũng nên đánh người theo hầu vua Tống để giữ phép.

Nói xong,liền thét nọc người dong xe của Tống Chiêu công đánh ba trăm roi,dể làm gương cho chư hầu.Tống Chiêu công hổ thẹn khôn xiết.Bấy giờ nước Sở cường thịnh,sai Đấu Việt Tiêu sang sứ nước Tề và nước Lỗ,nghiễm nhiên tự coi là bá chủ Trung nguyên.Nước Tấn biết vậy mà cũng không kiềm chế nổi.

Năm thứ tư đời Chu Khoảnh vương,Tần Khang công hợp các quan triều thần lại thương nghị rằng:

-Ta nghĩ đến việc Linh Hồ mà căm tức nước Tấn, đến nay đã năm năm trời,bây giờ Triệu Thuẫn nước Tấn chuyên quyền,giết hại các quan đại thần,không biết sửa sang chánh sự.Trần,Sái,Trịnh,Tống đều bỏ Tống theo Sở cả,mà Tấn cũng không làm gì nổi,xem thế đủ biết Tấn đã suy nhược lắm rồi,nay ta không đánh Tấn,còn đợi đến bao giờ!

Các quan đại phu đều nói:

-Chúa công muốn đánh Tấn,chúng tôi xin hết sức.

Tần Khang công liền giao quốc chính cho Mạnh Minh,rồi sai Tây Khất Thuật làm chánh tướng,Kiển Binh làm phó tướng,Sĩ Hội làm tham mưu, đem quân sang nước Tấn đánh lấy đất Cơ Mã.Triệu Thuẫn nghe báo,tức khắc muốn đem quân ra đối địch.Bấy giờ Triệu Thuẫn làm trung quân nguyên soái,cho Tuân Lâm Phủ làm trung quân phó nguyên soái,thay chân Tiên Khắc,dùng Đế Di Minh làm chức xa hữu,lại cho Khước Khuyết làm thượng quân nguyên soái,thay chân Cơ Trịnh Phủ.Triệu Thuẫn có người em họ têngọi Triệu Xuyên,là con rễ Tấn Tướng công,xin làm thượng quân phó nguyên soái,Triệu Thuẫn bảo Triệu Xuyên rằng:

-Nhà ngươi tuổi trẻ,chưa có lịch duyệt,không nên làm vội.

Nói xong liền cho Du Biền làm thượng quân phó nguyên soái,lại dùng Loan Thuẫn làm hạ quân phó nguyên soái,thay chân Tiên miệt,dùng con Tư Thân là Tư Giáp làm hạ quân phó nguyên soái,thay chân Tiên Đô.Triệu Xuyên lại xin đem thân thuộc của mình phụ theo với đạo thương quân để lập công trạng.Triệu Thuẫn thuận cho.Con Hàn Tử Dư tên gọi Hàn Quyết,có hiền đức mà lại có tài năng,từ lúc bé vẫn ở nhà Triệu Thuẫn.Bấy giờ khuyết chức tư mã,Triệu Thuẫn liền tiến cử lên Tấn Linh công,mà dùng tư mã. Đại binh từ Giáng Đô kéo ra,rất là chỉnh tề,uy nghiêm! Đi chưa được mười dặm,bỗng thấy có một người rẽ hàng quân mà quay xe trở lại.Quan tư mã là Hàn Quyết hỏi.Người dong xe ấy nói:

-Triệu Tướng quốc bỏ quên các đồ uống rượu,vậy có sai tôi trở lại lấy.

Hàn Quyết nổi giận nói:

-Đại binh đang đi ma sao nhà ngươi dám rẽ hàng quân trở lại,tất phải đem chém mới được!

Người dong xe ấy khóc mà kêu rằng:

-Việc này là do lệnh quan Tướng quốc.

Hàn Quyết nói:

-Ta làm chức tư mã,chỉ biết quân pháp,chứ không biết quan tướng quốc nào cả!

Nói xong,truyền chém người dong xe của ngài,thật là một kẻ phụ ơn,xin chớ nên dùng làm gì!

Triệu Thuẫn cười,rồi sai người đi triệu Hàn Quyết.Hàn Quyết đến,Triệu Thuẫn đang ngồi đứng dậy,tỏ ý kính trọng mà bảo rằng:

-Nhà ngươi biết giữ phép như vậy,thật không uổng công ta tiến dẫn! Nhà ngươi nên gắng thêm nữa!

Hàn Quyết lạy tạ rồi lui ra.Triệu Thuẫn lại bảo các tướng rằng:

-Sau ngày Hàn Quyết tất được cầm quyền chính nước Tấn! Họ Hàn đã sắp đến ngày hưng thịnh!

Quân Tấn đóng đồn ở đất Hà Khúc.Du Biền hiến kế rằng:

-Quân Tấn dương uy sức nhuệ trong mấy năm trời,mới sang đánh ta thì không địch nổi,ta nên cố thủ mà không nên ra đánh,lâu ngày tự khắc quân Tấn phải lui.Khi quân Tần đã lui,bấy giờ ta sẽ đuổi thì tất được toàn thắng.

Triệu Thuẫn theo lời.Tần Khang công thấy quân Tấn không đánh,mới hỏi kế Si Hội.Sĩ Hội nói:

-Triệu Thuẫn mới dùng một người tên gọi Du Biền.Người ấy nhiều mưu trí lắm! Nay quân Tấn không ra đánh là theo mưu của Du Biền,muốn lém cho quân ta lâu ngày mỏi mệt.Tôi nghe Triệu Xuyên là con rễ Tấn Tương công thuở trước,có nói với Triệu Thuẫn không cho,lại dùng Du Biền,Triệu Xuyên không bằng lòng,bởi vậy xin đem thân thuộc đi theo đạo thượng quân,thì tất Triệu Xuyên cậy sức mạnh,vội vàng ra nghênh chiến.Chỉ dùng kế ấy mới đánh nổi được quân Tấn.

Tần Khang công theo lời,liền sai Kiển Binh đến đánh đạo thượng quân.Khước Khuyết và Du Biền đều cố thủ không ra.Triệu Xuyên nghe tin quân Tần đến,tức khắc đem thân thuộc của mình ra nghênh chiến.Kiển Binh quay xe bỏ chạy.Xe chạy rất nhanh.Triệu Xuyên đuổi theo đến hơn mười dặm mà không kịp,phải trở về.Triệu Xuyên thấy bọn Du Biền không đem quân tiếp ứng,mới gọi các tướng sĩ mà mắng rằng:

-Ta đem quân đi tới đây là cốt để đánh giặc,nay giặc đến mà ra đánh,vậy thì đạo thượng quân này đều là đàn bà cả hay sao!

Các tướng sĩ nói:

-Nguyên soái đã định sẵn mưu kế để phá quân giặc,chúng tôi không dám trái lệnh.

Triệu Xuyên lại mắng rằng:

-Lũ chuột ấy lại còn có mưu kế gì! Chẳng qua là sợ chết mà thôi,Ai sợ quân Tần,chứ ta đây quyết không sợ.Ta quyết đem quân ra đánh một trận để khỏi thẹn với quân Tần.

Triệu Xuyên lại tiến quân ra đánh,vừa đi vừa reo to lên rằng:

-Ai có can đảm thì đi theo ta!

Các tướng sĩ không ai theo cả.Chỉ có quan hạ quân phó nguyên soái là tư giáp khen rằng:

-Người ấy thật là anh hùng,ta nên giúp mới phải!

Thượng quân nguyên soái là Khước Khuyết vội vàng sai người đem việc ấy báo cho Triệu Thuẫn biết.Triệu Thuẫn giật mình kinh sợ mà nói rằng:

-Thằng điên ấy đem quân đi một mình,tất bị quân Tần bắt,ta phải cứu mới được!

Nói xong,liền truyền cho các quân cùng ra, để giao chiến với quân Tần.

Lại nói chuyện Triệu Xuyên tiến sang quân Tần,cùng với Kiển Binh giao chiến. Đánh được hơn ba mươi hợp,hai bên đang xung đột,thì Tây Khất Thuật vừa toan xông đến để đánh giúp Kiển Binh,bỗng thấy đại binh Tấn kéo ra,nên không dám đánh nữa,lại nổi hiệu thu quân trở về..Triệu Thuẫn thấy vậy cũng thu quân về.

Triệu Xuyên về đến dinh quân Tấn,hỏi Triệu Thuẫn rằng:

-Tôi định dốc lực ra phá vỡ quân Tần, để rửa thẹn cho các tướng,sao ngài lại nổi hiệu thu quân?

Triệu Thuẫn nói:

-Tần là một nước lớn,không nên khinh địch,phải dùng kế mới được.

Triệu Xuyên nói:

-Dùng kế! Dùng kế! Nghĩ mà chán quá!

Nói chưa dứt lời thì có người vào báo có sứ nước Tần đưa chiến thư đến.Triệu Thuẫn sai Du Biền ra tiếp kiến.Sứ nước Tần đưa bức thư cho Du Biền.Du Biền đệ trình Triệu Thuẫn.Triệu Thuẫn mở ra xem,thư rằng:

“Các chiến sĩ của hai nước chúng ta, đều chưa thiếu ai cả,xin đến ngày mai quyết một trận được thua”.

Triệu Thuẫn nhận lời,sứ nước Tần về rồi,Du Biền bảo Triệu Thuẫn rằng:

-Tôi thấy sứ nước Tần ngoài miệng dẫu nói xin khai chiến,nhưng trông mắt ngơ ngác nhìn quanh có ý sợ hãi ta lắm.Tôi chắc đêm hôm nay quân Tần tất bỏ trốn,xin nguyên soái sai một toán quân ra phục sẵn ở bên Hoàng Hà,chờ khi quân Tần qua sông sẽ đổ ra đánh,tôi chắc là quân ta tất được toàn thắng.

Triệu Thuẫn khen phải,toan sai quân đi mai phục.Tư Giáp nghe thấy mưu ấy,liền nói với Triệu Xuyên.Triệu Xuyên liền với Tư Giáp kéo nhau đến cửa dinh quân Tấn mà reo ầm lên rằng:

-Các quân sĩ,hãy nghe ta nói một câu:nước Tấn ta dùng binh hùng tướng dũng,có kém gì nước Tần,nay nước Tần đưa chiến thư,ta đã nhận lời rồi,mà lại còn đem quân mai phục, để làm kế đánh trộm thì sao gọi là trượng phu được!

Triệu Thuẫn nghe nói,liền gọi Triệu Xuyên và Tư Giáp đến mà bảo rằng:

-Ta có ý đâu! Các người chớ làm cho quân sĩ náo động!

Thám tử của nước Tần đem chuyện ấy về báo với Tần Khang công. Đêm hôm ấy,quân Tần bỏ trốn,rút về mạt Hà Ấp,qua ải Đào Lâm mà về nước Tần.Triệu Thuẫn cũng thu quân trở về,rồi trị tội những kẻ làm tiết lộ quân tình.Triệu Xuyên là con rễ Tấn Tương công,lại là em họ Triệu Thuẫn, được tha tội,còn Tư Giáp thì phải cách bỏ quan tước, đuổi sang ở nước Vệ.Triệu Thuẫn nói:

-Ta không nên quên công của Tư Thần ngày xưa!

Nói xong,lại cho con Tư Giáp là Tư Khắc làm hạ quân phó nguyên soái.

Triệu Thuẫn sợ quân Tần lại đến,mới sai quan đại phu là Thiêm Gia ra ở Hà Ấp để trấn thủ Ải Đào Lâm.Du Biền nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Trận vừa rồi,bày mưu kế cho nước Tần là bởi Sĩ Hội,nếu người ấy còn ở nước Tần thì chúng ta cũng khó lòng mà ngồi yên được.

Triệu Thuẫn lấy làm phải,hợp các quan đại phu lại để thương nghị.Triệu Thuẫn hỏi rằng:

-Nay Hồ Xạ Cô ở nước Xích Địch,Sĩ Hội ở nước Tần,hai người đều lập mưu để hại nước Tấn ta,các quan nghĩ thế nào?

Tuân Lâm Phủ nói:

-Công lao của họ Hồ ngày xưa,ta cũng nên nhớ,nay xin triệu Hồ Xạ Cô về mà phục chức cho y.

Khước Khuyết nói:

-Hồ Xạ Cô nhiều công lao,nhưng có cái tội giết quan đại thần,nếu ta phục chức cho thì lấy gì làm gương cho kẻ khác,chi bằng ta triệu Sĩ Hội.Sĩ Hội là người nhu thuận mà nhiều mưu trí,dẫu có trốn sang nước Tần,nhưng không phải là có tội.Xích Địch xa mà nước Tần gần,ta muốn trừ cái hại nước Tần thì nên triệu Sĩ Hội về.

Triệu Thuẫn nói:

-Nước Tần đang trọng dụng Sĩ Hội,ta triệu thì tất nước Tần không cho về,biết làm thế nào?

Du Biền nói:

-Tôi có nghe một người tên gọi Thọ Dư,tức là cháu Ngụy Thù,hiện nay ăn lộc ở Ngụy Ấp.Người ấy khéo bày mưu kế,muốn triệu Sĩ Hội về,chi giao cho người ấy là được việc!

Nói xong,lại ghé vào tai Triệu Thuẫn mà bảo mưu kế.Triệu Thuẫn mừng lắm nói:

-Nhà ngươi đến gọi người ấy cho ta.

Chiều hôm ấy Du Biền đến nhà Thọ Dư,Thọ Dư mời vào.Du Biền xin vào phòng kín để nói chuyện,rồi đem mưu kế định triệu Sĩ Hội bảo với Thọ Dư.Thọ Dư nhận lời.Du Biền về nói với Triệu Thuẫn.Ngày hôm sau,Triệu Thuẫn vào tâu với Tấn Linh công rằng:

-Người nước Tần thường hay xâm nhiễu nước Tấn ta,ta nên bắt các quan ấp tể ở Hà Đông phải mộ quân ra trấn thủ bến sông Hoàng Hà,lại bắt cả những người có ăn lộc,cũng phải đi đốc biện về việc ấy,nếu sai suyển thì tức khắc trị tội.

Nói xong,truyền gọi Thọ Dư,bắt phải hết sức mà đốc biện việc ấy.Thọ Dư nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Chúa công nghĩ đến tiền nhân tôi thuở xưa mà cho tôi được ăn lộc ở Ngụy Ấp,nhưng tôi chưa hề có quen việc quân lữ bao giờ.HUống chi sông Hoàng Hà dài hơ, một trăm dặm,chỗ nào quân giặc cũng có thể sang đò dược,dẫu đem quân ra trấn thủ,chẳng qua cũng vô ích mà thôi.

Triệu Thuẫn nổi giận,nói:

-Sao nhà ngươi lại dám trái lệnh ta! Hạn cho nhà ngươi trong ba ngày,phải đem quân tịch đến trình,nếu chưa làm xong thì sẽ chiếu quân pháp mà trị tội.

Thọ Dư than thở mà lui ra,khi về đến nhà,có vẻ buồn bả.Vợ con thấy vậy,xúm lại hỏi.Thọ Dư nói:

-Triệu Thuẫn ác nghiệt quá,bắt ta đem quân ra giữ các cửa sông Hoàng Hà thì biết bao giờ cho xong việc! Các người nên thu thập gia tư,cùng ta trốn sang Tần theo Sĩ Hội là hơn cả.

Nói xong,truyền cho người nhà sắp sửa xe ngựa. Đêm hôm ấy Thọ Dư uống một bữa rượu thật say,rồi nhân cớ món ăn làm không được sạch,Thọ Dư lại đánh người làm bếp hơn một trăm roi, đánh xong,vẫn còn hầm hầm tức giận đe giết người nhà bếp.

Người nhà bếp tức khắc đem việc Thọ Dư có ý định phản Tấn theo Tần báo Triệu Thuẫn.Triệu Thuẫn sai Hàn Quyết đem quân đến bắt.Hàn Quyết để Thọ Dư chạy thoát,chỉ bắt vợ co đem bỏ ngục.Thọ Dư đi suốt mấy đêm sang đến nước Tần,vào yết kiến Tần Khang công,kể tội Triệu Thuẫn ác nghiệt,bắt giam vợ con mình,chỉ có một mình trốn thoát sang xin đầu hàng nước Tần.Tần Khang công hỏi Sĩ Hội xem việc ấy thực hay giả?

Sĩ Hội nói:

-Người nước Tấn hay gian dối lắm,ta chớ nên tin.Nếu Thọ Dưthực lòng đầu hàng,thì có đem được vật gì sang dân nước Tần ta mới phải.Thọ Dư thò vào trong tay áo,rút ra một quyển sổ,biên những thổ địa nhân dân tại Ngụy ấp, đem dân Tần Khang công mà nói rằng:

-Nếu chúa công thu dụng tôi thì tôi xin đem Ngụy ấp mà dân nộp cho chúa công.

Tần Khang công lại hỏi Sĩ Hội rằng:

-Có nên nghe lời Thọ Dư không?

Thọ Dư đưa mắt cho Sĩ Hội và sẽ giẫm vào chân Sĩ Hội.Sĩ Hội dẫu ở nước Tần,nhưng lòng vẫn nhớ nước Tấn khi thấy Thọ Dư ra hiệu,mới nói với Tần Khang công rằng:

-Nước Tần ta khi trước bỏ năm thành ở đất Hà Đông mà không lấy,là vì có tình thân gia với

Tấn.Bây giờ Tấn đánh nhau với ta luôn mấy năm nay,thì ta còn vì lẽ gì mà không chiếm lấy năm thành ở đất Hà Đông nữa.Và năm thành ở đất Hà Đông thì Ngụy ấp là lớn hơn cả,nếu ta chiếm được Ngụy ấp rồi nhân đấy mà lấy luôn cả năm thành,còn gì hơn nữa! Tôi chỉ e rằng quân trấn thủ ở Ngụy ấp,sợ uy người nước Tấn,không dám về với nước ta mà thôi.

Thọ Dư nói:

-Quan trấn thủ ở Ngụy ấp dẫu là bề tôi nước Tấn,nhưng vẫn chịu ơn họ Ngụy tôi,nếu chúa công đem một toán quân đóng đồn ở Hà Tây để làm thanh viện,thì tôi có thể dụ cho họ phải theo.

Tần Khang công ngảnh lại bảo Sĩ Hội rằng:

-Nhà ngươi đã am hiểu việc nước Tấn,nên cùng đi với ta.

Tần Khang công cho Tây Khuất Thuật làm chánh tướng.Sĩ Hội làm phó tướng,và thân hành sang đóng đồn ở Hà Tây.

Quân thám tử nước Tần về báo rằng:

-Phía trước có một toán quân Tấn đóng đồn,không biết là ý tứ gì.

Thọ Dư nói:

-Đó tất là người Ngụy ấp,nghe tin quân Tần kéo đến mà phòng bị sẵn đấy! Đó là vì chúng ta chưa biết có tôi ở bên này.Nay được một người nào am hiểu việc nước Tấn,cho cùng sang trước với tôi, đem sự họa phúc mà dụ bảo chúng thì chúng tất phải theo.

Tần Khang công sai Sĩ Hội đi với Thọ Dư.Sĩ Hội sụp lạy mà nói rằng:

-Người nước Tấn tàn ác như hổ lang,không thể lường được.Chuyến này tôi phụng mệnh sang dụ bảo mà chúng chịu theo thì một sự may cho nước Tần,vạn nhất chúng không theo mà bắt tôi ở bên ấy,tôi e rằng chúa công lại cho tôi là người không làm nổi việc mà trị tội vợ con tôi.Như vậy có phải là không ích gì cho chúa công,mà vợ con tôi cũng phải chịu oan khổ,hối sao cho kịp!

Tần Khang công bèn bảo Sĩ Hội rằng:

-Nhà ngươi cứ nên hết lòng vì ta mà đi,lấy được Ngụy ấp thì ta sẽ hậu thưởng,nếu người nước T-án có bắt giữ nhà ngươi ỡ bên ấy,ta xin sai người đem vợ con sang trả, để tỏ tấm lòng yêu mến bấy lâu.

Nói xong lại trỏ sông Hoàng Hà mà thề với Sĩ Hội.

Quan đại phu nước Tần Nhiễu Triều can Tần Khang công rằng:

-Sĩ Hội là một mưu thần của nước Tấn, đi chuyến này khác nào như con cá lớn được xuống vực sâu,khi nào còn trở lại nữa.Sao chúa công lại quá nghe lời Thọ Dư mà giúp cho địch thêm một mưu thần như thế?

Tần Khang công nói:

-Việc này ta tự gánh lấy,nhà ngươi chớ có lo ngại.

Sĩ Hội và Thọ Dư từ biệt Tần Khang công rồi đi.Nhiễu Triều ra tiễn, đem một cái roi da tặng Sĩ

Hội mà bảo rằng:

-Nhà ngươi chớ khinh nước Tần ta không có trí sĩ,chỉ tiếc chúa công không nghe lời ta mà thôi! Nhà ngươi cầm cái roi này đánh ngựa mà về cho mau,nếu chậm thì chắc có tai vạ.

Sĩ Hội lạy tạ,rồi giục ngựa đi mau.

Hồi 49 - Công Tử Bão Phóng Tiền Mua Nước

Sĩ Hồi cùng Thọ Dư qua sông Hoàng Hà, đi về phía đông. Đi chưa được nữa dặm,thấy một viên tướng trẻ tuổi đem mốt toán quân đến đón.Viên tướng ấy ngồi trên xe,cúi đầu chào Sĩ Hội.Sĩ Hội lại gần nhìn xem ai thì tức là Triệu Sóc (con Triệu Thuẫn).Sĩ Hội hỏi Triệu Sóc rằng:

-Nhà ngươi đem quân tới đây là có ý gì?

Triệu Sóc nói:

-Tôi phụng mệnh cha tôi,tới đây để đón ngài về triều,mặt sau sắp có đại binh kéo đến.

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe có tiếng pháo nổ,quân Tấn kéo đến đông như nước chảy, đem Sĩ Hội và Thọ Dư về triều.Thám tử nước Tần về báo,Tần Khang công nổi giận,toan đem quân qua sông để đánh Tấn.Lại nghe báo bên kia sông có Tuân Lâm Phủ và Khước Khuyết đem đại binh nước Tấn kéo đến,Tây Khất Thuật bèn nói với Tần Khang công rằng:

-Đại binh nước Tấn đã đến tiếp ứng như thế,tất không để cho quân ta sang sông,chi bằng ta hãy rút về.

Nói xong,liền rút quân về.Bọn Tuân Lâm Phủ thấy quân Tần rút về,cũng đem quân trở về nước Tấn.Sĩ Hội trốn sang nước Tần đã ba năm trời,ngày nay lại về nước Tấn,ngẫm nghĩ trong lòng,xiết bao cảm khái,vào yết kiến Tấn Linh công,sụp lạy tạ tội.Tấn Linh công nói:

-Nhà ngươi có tội gì đâu!

Tấn Linh công cho Sĩ Hội làm quan đại phu.Triệu Thuẫn tâu với Linh công thưởng cho Thọ Dư mười cổ xe, để đền công khổ nhọc đi triệu được Sĩ Hội.Tần Khang công sai người đưa vợ con Sĩ Hội về trả nước Tấn và bảo Sĩ Hội rằng:

-Ta không lỡ trái lời thề ở sông Hoàng Hà đâu!

Sĩ Hội cảm cái ân nghĩa của Tần Khang công,cũng viết thư cảm tạ,và khuyên Tần Khang công nên nghĩ việc binh, để nuôi sức dân,mà giữ yên bốn cõi.Tần Khang công nghe lời,từ bấy giờ Tần Tấn hai nước không gây việc chiến tranh, được đến vài ba mươi năm.

Chu Khoảnh vương lên ngôi được sáu năm thì băng hà.Thái tử Ban lên nối ngôi,tức là Chu Khuôn vương.Sở Mục vương mất.Thế tử Lữ lên nối ngôi,tức là Sở Trang vương.Triệu Thuẫn thấy nước Sở mới có tang,muốn nhân cơ hội ấy khôi phục lại sự nghiệp bá chủ của nước Tấn trước,liền đại hội chư hầu ở đất Tân Thành.Tống Chiêu công,Lỗ Thành công,Trần Linh công,Vệ Thành công,Trịnh Mục công và Hứa Chiêu công đều đến dự hội.Tống Chiêu công,Trần Linh công và Trịnh Mục công đều bày tỏ sự tình ngày trước,nói phải theo Sở chỉ là việc bất đắc dĩ.

Triệu Thuẫn cũng lấy lời ngọt ngào mà phủ dụ.Chư hầu lại thần phục nước Tấn cả,chỉ có nước Sái vẫn theo Sở như cũ,không đến dự hội.Triệu Thuẫn sai Khước Khuyết đem quân đi đánh nước Sái.Nước Sái xin giảng hoà.Khước Khuyết mới thu quân về nước.Tề Chiêu công vẫn định đến dự hội,nhưng phát bệnh nặng chưa kịp đến đã mất,con là thế tử Xá lên nối ngôi.Mẹ thế tử

Xá là con gái nước Lỗ,tên gọi Thúc Cơ,tức là nàng Chiêu Cơ.Nàng Chiêu Cơ dẫu là Tề Chiêu công phu nhân,nhưng không được yêu chuộng mà con là Thế tử Xá,thì tài học lại tầm thường,cũng không được người trong nước kính trọng.Công tử Thương Nhân là con nàng Mật Cơ (thiếp của Tề Hoàn công) vốn có chí cướp ngôi,chỉ vì được Chiêu công hậu đãi,nên không nỡ làm vội,vẫn định chờ Chiêu công mất rồi mới khởi sự.Mấy năm sau,Chiêu công triệu công tử Nguyên ở nước Vệ về,giao quốc chính cho.Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên là người giỏi,vẫn có lòng ghen ghét,lại muốn mua chuộc lòng dân,mới đem hết gia tài,cấp phát cho những kẻ nghèo khổ,bởi vậy dân trong nước ai cũng phục. Đến lúc thế tử Xá được lên nối ngôi,bỗng gặp có sao chổi xuất hiện,công tử Thương Nhân mới sai người bói xem tốt xấu thế nào.Người thầy bói nói:

-Đó là cái triệu nước Tống nước Tề và nước Tấn có loạn,mà vua ba nước đều bị giết cả.

Công tử Thương Nhân nói:

-Nếu vậy thì làm loạn ở Tề,chắc là tay ta!

Nói xong,liền sai kẻ tử sĩ vào đâm chết thế tử Xá.Công tử Thương Nhân thấy công tử Nguyên hơn tuổi mình,mới nói dối công tử Nguyên rằng:

-Thế tử Xá không đáng làm vua,tôi làm việc nầy là vì anh đó!

Công tử Nguyên giật mình kinh sợ và nói rằng:

-Ta vẫn biết nhà ngươi muốn làm vua đã lâu,sao bây giờ lại trút cho ta.Ta thờ nhà ngươi thi được,chớ nhà ngươi không thể thờ ta được,ta chỉ mong nhà ngươi làm vua bao dung cho ta được trọn đời làm một kẻ thường dân ở nước Tề nầy,thế là mãn nguyện!

Công tử Thương nhân lên nối ngôi,tức là Tề Ý công.Công tử Nguyên ghét Tề Ý công làm những việc tàn nhẫn,mới cáo ốm về nhà, đóng cửa không đi đến đâu cả,cũng không vào triều nữa.Chiêu Cơ thương con chết oan,ngày đêm kêu khóc.Tề Ý công thấy vậy bắt giam vào một nơi,lại cho ăn uống rất kham khổ.Chiêu Cơ đút tiền cho các cung nhân để đưa tin sang cho Lỗ Văn công biết.Lỗ Văn công sợ thế nước Tề mạnh,sai người sang nói với Chu Khuông vương,muốn nhờ uy Chu Khuông vương,xin Tề ý công tha cho Chiêu Cơ,Chu Khuông vương sai Đan Bá sang nước Tề,bảo Tề Ý công rằng:

-Đã giết con thì thôi,còn giam mẹ làm gì! Sao không tha cho người ta về nước Lỗ, để tỏ lòng quảng đại của nước Tề?

Tề Ý công vẫn muốn giấu việc giết thế tử Xá,bấy giờ nghe lời Đan Bá,mặt đỏ bừng lên,không nói gì cả. Đan Bá về nhà công quán.Tề Ý công truyền đem Chiêu Cơ sang cung khác,rồi sai người nói lừa Đan Bá rằng:

-Chúa công toi đối với quốc mẫu (tức là Chiêu Cơ),chưa hề dám khinh,huống chi lại có lệnh thei-n tử,kẻ nào mà không tuân theo?Sao cương sứ không vào yết kiến quốc mẫu, để tỏ tấm lòng quyền cố của thiên tử.

Đan Bá tưởng thực,vội vàng vào cung yết kiến Chiêu Cơ.Chiêu Cơ ứa nước mắt,kể những nông nổ oan khổ. Đan Bá chưa kịp trả lời bỗng Tề Ý công ở đâu sực đến,quát to lên rằng:

-Đan Bá sao dám tự tiện vào cung tư thông với quốc mẫu, định làm việc bậy bạ hay sao? Ta quyết đem việc nầy tâu với thiên tử.

Nói xong,truyền đem Đan Bá và nàng Chiêu Cơ mỗi người giam vào một nơi;lại căm tức Lỗ Văn công dám mượn uy lệnh thiên tử mà áp chế nước mình,mới đem quân đi đánh Lỗ.Lỗ Văn công sai quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ (con công tử Hữu)sang cáo cấp với nước Tấn.Triệu Thuẫn vâng lệnh Tấn Linh công hội các nước Tống,Vệ,Sái,Trần,Trịnh,Tào;và Hứa ở đất Hỗ, để bàn việc đánh Tề.Tề Ý công bèn sai người sang lễ nước Tấn,tha Đan Bá về nhà Chu,lại cho nàng Chiêu Cơ về Lỗ.Các nước đều rút quân về cả.Lỗ Văn công nghe tin nước Tấn không sang đánh Tề,cũng sai công tử Toại sang nước Tề để xin giảng hoà.

Lại nói chuyện Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ,tức là chị của Chu Tương vương,thân mẫu của Tống Thành công (Vương Thần)và tổ mẫu của Tống Chiêu công (Chử Cữu).Tống Chiêu công tử khi còn làm thế tử,vẫn cùng với công tử An,công tử Khổng Thúc và công tôn Chung Ly đi săn bắn, đến khi lên ngôi làm vua,việc gì cũng nghe lời ba người ấy,bỏ hết cả chính sự,chỉ hằng ngày rủ nhau đi săn bắn để mua vui.Quan tư mã Lạc biết cơ nước Tống tất loạn,mới nhường quan chức cho công tử An.Quan tư thành là công tôn Thọ cũng sợ tai vạ,xin cáo lão về hưu.Tống Chiêu công lại dùng người con công tôn Thọ là Đăng Y Chư làm quan tư thành?Tống Tương công phu nhân là Vương Cơ đã già mà còn đa dâm.Tống Chiêu công có người con thứ đệ tên gọi công tử Bão uống rượu thật say,rồi ép công tử Bão thông dâm với mình và hứa sẽ lập làm vua.Từ đó Vương Cơ muốn bỏ Tống Chiêu công mà lập công tử Bắc.Tống Chiêu công sợ các chi họ về Mục công và Tương công mạnh thế lắm,mới bàn mưu với công tử Ngang để đuổi những người ở trong hai chi ấy ra nước ngoài.

Vương Cơ biết mưu,tức khắc mật báo cho hai chi ấy biết.Hai chi ấy nổi loạn,vay bắt công tử Ngang và công tử Chung Ly ở chỗ triều môn mà giết đi.Quan tư thành là Đăng Y Chư sợ hãi trốn sang nước Lỗ.Công tử Bão vốn được lòng các quan lục khanh,bấy giờ liên kết với bọn ấy và hai chi hộ,không hỏi đến tội giết chết công tửNgang và công tôn Chung Ly,lại sai người sang nước Lỗ triệu Đăng Y Chư về mà phục chức cho.Công tử Bão nghe nói công tử Thương Nhân (tức là Tề Ý công) ở nước Tề,phóng tiền tài để mua lòng người,mà cướp được ngôi vua,thì cũng bắt chước đem hết gia tài chu cấp cho những kẻ nghèo khổ.Năm thứ bảy đời Tống Chiêu công,nước Tống mất mùa,công tử Bão đem thóc gạo phát cho dân đói,lại kính kẻ già,tôn người hiền,phàm những người nào từ bảy mươi tuổi trở lên,cứ mỗi tháng lại sai người biếu thóc lụa và các thứ thực phẩm,mà cấp lương cho,các quan công,khanh, đại phu thì tháng nào công tử Bão cũng có đồ biếu,trong họ tôn thất,bất cứ thân sơ,hễ hơi có việc gì,cũng đem tiền bạc đến tư giúp. Đến năm thứ tám đời Tống Chiêu công,nước Tống lại mất mùa to,côn tử Bão hết cả tiền của.Vương Cơ lại đem của riêng ở trong cung ra mà đưa cho công tử Bão.Bở i vậy cả nước ai cũng khen ngợi công tử Bão là người nhân đức,mà muốn cho công tử Bão lên làm vua.Công tử Bão biết là người trong nước ai cũng bằng lòng với mình mới bàn mưu với Vương Cơ để định giết Tống Chiêu công.Vương Cơ nói:

-Nghe nói Chữ Cữu (tên Tống Chieu công) sắp đi săn ở đất Mạnh Chư.Hôm ấy ta dặn công tử (em cùng mẹ với công tử Bão) đóng cửa thành lại,rồi nhà ngươi đem người đi giết Chữ Cữu thì chắc phải xong việc.Công tử Bão theo lời.Quan tư thành là Đăng Y Chư vốn là người hiền,xưa nay công tử Bão vẫn kính trọng,bấy giờ nghe biết mưu của công tử Bão,liền nói với Tống Chiêu công rằng:

-Chúa công chớ nên đi săn,nếu đi thì tất không trở về được.

Tống Chiêu công nói:

-Nếu có kẻ nào định nổi loạn thì dẫu ta ở nhà,cũng chẳng tránh được nào!

Nói xong,liền sai quan hữu sự là Hoa Nguyên và quan tả sư là công tôn Hữu ở nhà để giữ nước,còn mình thì chuyên chở các thứ bảo ngọc trong kho,thẳng đường tiến ra Mạnh Chư.Tống Chiêu công mới ra khỏi cửa thành thì Vương Cơ sai người triệu Hoa Nguyên và công tôn Hữu vào mà giữ ở trong cung,rồi sai công tử Tu đóng chặt cửa thành lại.Công tử Bão bảo quan tư mã Hoa Ngẫu tuyên cáo với quân sĩ rằng:

-Ta phụng mệnh Vương Cơ tôn lập công tử Bão lên làm vua,trừ bỏ hôn quân vô đạo đi,các người nghĩ thế nào?

Quân sĩ đều reo ầm lên

-Xinn vâng mệnh!

Người nước Tống nghe nói,ai cũng thuận cả.Hoa Ngẫu đem quân đi đuổi theo Chiêu công.Tống Chiêu công đi đến nữa đường,nghe tin có biến, Đăng Y Chư khuyên Chiêu công chạy sang nước khác.Tống Chiêu công nói:

-Tr-en từ tổ mẫu (trỏ Vương Cơ)dưới đến người trong nước,ai cũng là cừu địch với ta,huống chi là các nước láng giềng ai còn chịu giúp ta nữa.Ta chết ở nước khác,chẳng thà chết ở nước nhà còn hơn!

Nói xong,truyền đóng quân lại,rồi nấu cơm ăn, để cho các người theo hắn đều được ăn no cả. Ăn xong,Chiêu công bảo các người theo hầu rằng:

-Việc nầy là lỗi tại ta,chứ các người có dự gì đến! các người theo hầu ta trong mấy năm,ta chưa có gì đền công,nay có các đồ bảo ngọc ở đây,ta chia tặng cho các người.Các người nên trốn đi,kẻo mà chết oan!

Các người theo hầu đều khóc mà nói rằng:

-Xin chúa công cứ đi,nếu có quan đuổi theo,chúng tôi sẽ hết sức cố đánh.

Chiêu công nói:

-Chỉ chết uổng mà thôi,không được ích gì.Các người chớ quyến luyến ta nữa!

Được một lúc quân Hoa Ngẫu kéo đến,vây kín Tống Chiêu công,rồi tuyên cáo với quân sĩ rằng:

-Ta phụng mệnh Vương Cơ,chỉ giết một mình đứa hôn quân vô đạo mà thôi,không hại gì đến các người cả.Chiêu công vội vàng xua đuổi những người theo hầu đi.Các người theo hầu tan chạy đến quá nữa,chỉ còn Đăng Y Chư vẫn chống gươm đứng bên cạnh Chiêu công.Hoa Ngẫu lại tuyên bố mệnh lệnh của Vương Cơ triệu Đăng Y Chư về. Đăng Y Chư thở dài mà rằng:

-Làm bề tôi mà lúc hoạn nạn lại bỏ vua thì sống làm gì cho nhục,chẳng thà chết đi còn hơn!

Hoa Ngẫu cầm giáo,xông vào giết Tống Chiêu công. Đăng Y Chư lấy mình che cho Chiêu công,rồi cầm gươm đánh nhau với Hoa Ngẫu.Quân Hoa Ngẫu xúm lại,giết Đăng Y Chư

trước,giết Tống Chiêu công sau.Các người theo hầu Tống Chiêu công,ai không trốn đi cũng bị giết cả.Hoa Ngẫu đem quân về báo với Vương Cơ.Bọn Hoa Nguyên và Công Tôn Hữu cùng với các quan trong triều đều tán tụng công tử Bão là người nhân đức,nên lập làm vua.Vương Cơ truyền lập công tử Bão lên nối ngôi,tức là Tống Văn công.Hoa Ngẫu vừa triệu hạ xong,về nhà đau bụng chết ngay lập tức.Tống Văn công khen Đăng Y Chư là người trung thần,mới dùng người em là Đăng Huỷ làm quan tư mã, để thay cho Hoa Ngẫu.Tống Văn công lại cho người em cng mẹ là công tử Tu làm quan tư thành, để thay cho Đăng Y Chư.Triệu Thuẫn nghe tin giết Tống có loạn giết vua,liền sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng,hội quân nước Vệ,nước Trần và nước Trịnh để sang đánh Tống.Quan Hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên đến nói với quân Tấn,kể hết những sự tình người trong nước muốn lập công tử Bão,lại đưa mấy xe vàng lụa làm lễ khao quân,va xin giảng hoà với Tấn.Tuân Lam Phủ toan nhận.Trịnh Mục công nói:

-Chúng tôi dựng cờ dóng trống để theo tướng quân sang đánh Tống là muốn trừ những đứa loạn lạc,tướng quân lại cho nước Tống giảng hòa thì những đứa loạn tặc cìn sợ gì nữa!

Tuân Lâm Phủ nói:

-Tề và Tống có khác gì nhau,ta đã khoan dung cho Tề,có lẽ nào lại nghiêm khắc với Tống! Và người nước Tống đều muốn như vậy,ta nhân đó mà an định nước Tống chẳng là hay lắm sao?

Nói xong,liền cho nước Tống được giảng hoà.Trịnh Mục công lui ra mà nói rằng:

-Nước Tấn không nghĩ gì đến công nghĩa,chỉ tham lễ vật mà thôi thì làm bá chủ thế nào được! Nay vua Sở mới lập,chẳng bao lâu tất cũng gây việc chiến tranh,chi bằng ta bỏ Tấn theo Sở, để giữ yên lấy nước nhà là hơn.

Trịnh Mục công liền sai sứ sang giao hảo với nước Sở.Nước Tấn biết vậy mà không làm gì được.Tề Ý công (Thương Nhân)là người ngang ngược,từ khi cha là Tề hoàn công hãy còn, đã có một lần cùng với quan đại phu là Bính Nguyên tranh nhau ruộng đất.Tề Hoàn công giao cho Quản Di Ngô xử đoán việc ấy.Quản Di Ngô mới xử cho Bính Nguyên được nhận ruộng đất ấy.Công tử Thương Nhân tức lắm, đến lúc giết thế tử Xá mà lên làm vua,liền chiếm lấy những ruộng đất của Bính Nguyên,cũng tước bỏ phong ấp của họ Quản,họ Quản sợ tội,trốn sang nước Sở,con cháu làm quan ở nước Sở.Tề Ý công vẫn còn căm tức Bính Nguyên,bấy giờ Bính Nguyên đã cgết rồi,Tề Ý công khi đi săn qua mộ Bính Nguyên,sai quân sĩ khai quật lên mà chặt bỏ chân đi.

Con Bính Nguyên là Bính Súc lúc ấy đang đi theo hầu ở bên cạnh Tề Ý CÔNG.Tề Ý công bèn hỏi Bính Súc rằng:

-Cứ như tôi thân phụ nhà ngươi thì phỏng có đáng chặt chân không?Chắc nhà ngươi oán ta lắm hẳn?

Bính Súc đáp rằng:

-Cha tôi lúc sống được khỏi tội chết, đã là may lắm rồi,huống chi bây giờ chỉ còn một nắm xương không,có đâu tôi dám oán giận.

Tề Ý công bằng lòng mà khen rằng:

-Thế mới thật con chữa được lổi cho cha!

Tề Ý công lại đem những ruộng đất chiếm lấy khi trước trả lại cho Bính Súc.Bính Súc xin chôn lại hài cốt của cha mình.Tề Ý công thuận cho.Tề Ý công lại mua gái đẹp trong nước,ngày nào cũng dâm đãng vui chơi.Lại nghe nóiquan đại phu là Diêm Chức có người vợ rất đẹp,nhân dịp tết nguyên đán Tề Ý công mới ra lệnh cho các vợ quan đại phu đều phải vào triều ở trong nội cung.Vợ Diêm Chức cũng vâng lệnh vào triều.Tề Ý công trông thấy bằng lòng,liền giữ lại không cho về,rồi sai người ến bảo Diêm Chức rằng:

-Phu nhân ở trong nội cung muốn kết bạn với vợ ngươi,vậy ngươi nên tìm vợ khác.

Diêm Chức tức giận lắm không nói ra.

Phía cửa tây nước Tề có cái ao,tên gọi Thân Trì,nước ao trong sạch,có thể tắm được.Bên ao có nhiều khóm trúc rườm rà.Bấy giờ đang tháng năm mùa hạ,Tề ý công ịnh ra Thân Trì để nghĩ mát,mới cho Bính TRúc và Diêm Chức đi hầu.Quan hữu sư là Hoa Nguyên nói riêng với Tề Ý công rằng:

-Chúa công chặt chân cha Bính Súc và cướp vợ Diêm Chức,hai người ấy biết đâu không căm giận chúa công.Các quan nước Tề thiếu gì người,sao chúa công lại hay thân cận hai người ấy?

Tề công nói:

-Hai người ấy chưa hề oán giận ta bao giờ,nhà ngươi chớ nghi ngại!

Nói xong,liền ngự xe ra chơi Thân Trì,uống rượu rất vui.Tề Ý công rượu say,thấy nóng bức quá,mới sai lấy một cái giường gấm kê ở trong bụi trúc để nằm cho mát.Bính Súc và Diêm Chức cùng tắm ở dưới ao.Bính Súc oán giận Tề Ý công lắm,vẫn muốn giết đi để báo thù cho cha,nhưng chưa được ai đồng lòng với mình.Thấy Diêm Chức cũng có cái thù mất vợ,muốn cùng bàn với Diêm Chức nhưng thấy khó nói quá,nhưng khi cùng tắm ở dưới ao,bèn nghĩ ngay một kế,cầm cái dóng trúc đánh vào đầu Diêm Chức.Diêm Chức nổi giận mà mắng rằng:

-Sao nhà ngươi dám khinh ta như vậy?

Bính Súc tủm tỉm cười mà bảo rằng:

-Người ta cườp vợ nhà ngươi mà nhà ngươi còn khp-ng giận,ta đánh một cái đã hề gì!

Diêm Chức nói:

-Mất vợ dẫu là một điều xấu hổ cho ta,nhưng so với việc cha phải chặt chân thì đằng nào nhục hơn? Nhà ngươi chẳng thiết gì đến cha,mà lại trách ta không biết nghĩ đến vợ,sao ngu tối thế?

Bính Súc nói:

-Ta có mấy lời tâm phúc,vẫn muốn bàn với nhà ngươi mà không dám nói,chỉ sợ nhà ngươi quên mất thù xưathì dẫu ta có nói,cũng không ích gì.

Diêm Chức nói:

-Bụng người ta ai cũng vậy,bao giờ quên được,chỉ vì sức không làm nổi.

Bính Súc nói:

-Nay kẻ thù đang say rượu,nằm ngủ ở trong bụi trúc,mà theo hầu đây thì chỉ có hai ta mà thôi, ấy là trời cho ta cái dịp để báo thù,ta chớ nên bỏ hoài.

Diêm Chức nói:

-Nhà ngươi dám làm đại sự,ta xin giúp một tay.

Hai người cùng lau mình mặc áo,rủ nhau vào trong bụi trúc,trông thấy Tề ý công đang nằm ngủ say,tiếng ngáy như sấm,lại có mấy tên nội thị đứng bên cạnh.

Bính Súc bảo các nội thị rằng:

-Lúc chúa công tỉnh rượu,tất thế nào cũng khát nước,các ngươi nên phải sắp sẳn mới được.

Các nội thị đều đi sửa soạn nước uống.Diêm Chức bèn nắm lấy tay Tề Ý công,Bính Súc thì bóp cổ,rồi rút gươm cắt lấy đầu.Hai người khiêng thi thể Tề Ý công giấu vào trong bụi trúc,rồi đem đầu ném xuống dưới ao.Khi nội thị đem nước uống đến,Bính Súc bảo rằng:

-Thương Nhân giết vua mà cướp ngôi,nay ta trừ bỏ đi rồi,có công tử Nguyên là người hiền,nên lập làm vua.

Các nội thị vâng dạ,không ai dám nói câu gì.Bính Súc cùng với Diêm Chức tiến vào trong thành,lại bày tiệc uống rượunmừng rỡ với nhau.Có người báo với hai quan thượng klà Cao Khuynh (con Cao Hổ)và Quốc Quy Phủ (con Quốc Ý Trọng).Cao Khuynh nói:

-Bọn Bính Súc làm càn như vậy,ta nên kể tội mà bắt giết đi, để làm gương cho kẻ khác.

Quốc Quy Phủ nói:

-Một đứa giết vua,ta đã không trừ nổi,mà người ta trừ được thì sao gọi là tội.

Bính Súc cùng Diêm Chức uống rượu xong,sai lấy một cổ xe lớn,xếp của cải lên,rồi đem vợ con ra cửa nam.Người nhà khuyên Bính Súc nên đi mau.Bính Súc nói:

-Thương Nhân vô đạo,người trong nước nghe tin chết,ai cũng lấy làm may,ta còn sợ gì nữa!

Nói xong cứ việc thủng thỉnh mà đi sang nước Sở.Cao Khuynh và Quốc Duy Phủ hợp các quan trong triều lại để thương nghị,rồi lập cô,g tử Nguyên lên làm vua,tức là Tề Huệ công.

Lại nói chuyện Lỗ Văn công,tên là Hưng,là con nàng Thanh Khương (con gái Tề Hoà công).Lỗ Văn công lấy con gái Tề Chiêu công là Khương thị làm phu nhân,sinh đươc(hai con là Ác và Thị,lại lấy con gái nước Tần là Kinh Doanh làm thiếp,cũng sinh dược hai con là:Tiếp và Thúc Miện.Trong bốn người con ấy Tiếp là lớn tuổi hơn cả,mà Ác lại là con bà đích phu nhân,bởi vậy mới lập Ác làm thế tử.Bấy giờ quyền chính nước Lỗ, đều ở tay Tam Hoàn cả.

1.Mạnh Tôn thị là công tôn Ngao,sinh con là Cốc và Nạn.

2.Thúc Tôn thị là công tôn Tư,sinh con là Thúc Trọng Bành Sinh và Thúc Tôn Đắc Thần.Lỗ Văn công dùng Thúc Trọng Bành Sinh làm chức thái phó để dạy thế tử Ác.

3.Qúy Tôn thị là Quý Vô dật(con Quý Hữu),sinh con là Quý Tôn Hàn Phủ,tức là Quý Văn Tử.

Lỗ Trang công có ngươi con thứ là công tử Toại,tức là Trọng Toại,nhân vì công tôn Ngao đắc

tội với Trọng Toại chết ở nước ngoài,bởi vậy Mạnh Tôn thị (tức là công tôn Ngao)mất quyền hành nước Lỗ đều về tay Trọng Thị (tức là Trọng Toại),cùng với Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị.

Lại nói chuyện công tôn Ngao vì cớ gì mà đắc tội?Nguyên công tôn Ngao lấy con gái nước Cử là Đái Kỷ (sinh con là Cốc)và Thanh Kỷ (sinh con là Nạn). Đến lúc Đái Kỷ chết,công tôn Ngao lại muốn lấy con gái nước Cử là Dĩ Thị,người nước Cử từ chối rằng:

-Còn nàng Thanh Kỷ đó,nên cho làm kế thất.

Công tôn Ngao nói:

-Em tôi là Trọng Toại,chưa có vợ,xin cưới Dĩ Thị cho em tôi.

Người nước Cử bằng lòng cho. Đến năm thứ bảy đời Lỗ Văn công,công tôn Ngao phụng mệnh sang sứ nước Cử nhân tiện xin đón Dĩ thị về cho Trọng Toại.Khi Dĩ thị về đến đất Yên Lăng(đất nước Cử),công tôn Ngao đứng trên mặt th&énh,trông thấy Dĩ thị có nhan sắc, đêm hôm ấy cùng Dĩ thị ép duyên,rồi đưa về nhà.Trọng Toại thấy công tôn Ngao chiếm mất vợ mình,căm tức vô cùng,mới vào nói với Lỗ Văn công,xin đem quân đến đánh.Thúc Trọng Bành Sinh can rằng:

-Không nên,nếu vậy thì sinh biến loạn mất!

Lỗ Văn công cho triệu công tôn Ngao đến,bắt phải đem Dĩ thị trả lại cho nước Cử, để cho Trọng Toại khỏi giận.Công tôn Ngao và Trọng Toại lại hoà nhau như cũ.Công tôn Ngao vẫn có lòng nhớ Dĩ thị,năm sau phụng mệnh sang viếng tang Chu Tương vương,nhưng không sang nhà Chu mà đem tiền của trốn sang nước Cử,cùng với Dĩ thị đoàn tụ.Lỗ Văn công cũng không hỏi đếnviệc ấy nữa,cho con côn gtôn Ngao là Cốc nối dòng Mạnh Tôn thị.Sau công tôn Ngao nhớ nước Lỗ muốn về,sai người nói với con là Mạnh Tôn Cốc.Mạnh Tôn Cốc liền xin với chú là Trọng Toại.

Trọng Toại bảo Mạnh Tôn Cốc rằng:

-Nếu cha mày muốn về thì phải theo ta ba điều;không được vào triều,không được dự quốc chính,không được đem Dĩ thị về.

Mạnh Tôn Cốc sai người sang nói với công tôn Ngao.Công tôn Ngao muốn về lắm, đành phải theo lời.Công tôn Ngao về Lỗ trong tám năm,quả nhiên chỉ đóng cửa,không đi đến đâu cả bỗng một hôm lại đem hết tiền của trốn sang nước Cử.Mạnh Tôn Cốc nghĩ ngợi nhớ cha, được hơn một năm thì chết.Con là Trọng Tôn Miệt(tức là Mạnh Hiến Tử)hãy còn nhỏ,Lỗ Văn công liền cho Mạnh Tô Nạn nối làm quan khanh.Chưa được bao lâu,Dĩ thị chết,công tôn Ngao lại muốn về nước Lỗ,mới đem hết gia tài lễ đút,Lễ Văn công và Trọng Toại,mà sai con là Mạnh Tôn Nạn đứng xin lỗi cho cha.Lỗ Văn công thuận cho.

Khi công tôn Ngao trở về đến nước Tề thì ốm không đi được nữa,rồi chết ở đất Đường Phụ.Mạnh Tôn Nạn xin đem thi thể công tôn Ngao về chôn ở nước Lỗ.Mạnh Tôn Nạn là con người có tội,không được dự quyền chính.Quý Tôn Hàng Phủ giữ mực kính nhường đối với Trọng Toại,Bành Sinh và Đắc Thần cả ba đều thuộc về hàng chú,việc gì cũng phải đến hỏi.Bành Sinh tính nết hiền hậu,làm chức thái phó mà đắc Yhần thì chuyên giữ binh quyền,thế là chỉ có Trọng Toại và Đắc Thần giữ quyền chính nước Lỗ.Nàng Kinh Doanh cậy thế Lỗ Văn công yêu,giận rằng con mình không được làm thế tử,mới đem tiền của lễ đút Trọng Toại nhờ binh vực cho con

là công tử Oa.Trọng Toại nghĩ thầm:

-Thúc Trọng Bàng Sinh là quan thái phó của thế tử Ác,thì tất không chịu đồng mưu với mình,mà Thúc Tôn Đắc Thần,tính tham ăn lễ,có thể lấy lợi mà dụ được.

Liền đem lễ vật của Kinh Doanh cho,chia biếu Thúc Tôn Đắc Thần mà bảo rằng:

-Đây là những lễ vật của Kinh Doanh nhờ ta đưa biếu nhà ngươi.

Trọng Toại lại bảo công tử Tiếp thỉnh thoảng đến thăm Thúc Tôn Đắc Thần để tỏ lòng kính mến,bởi vậy Thúc Tôn Đắc Thần cũng có lòng yêu. Đến năm Lỗ Văn công mất,thế tử Ác làm chủ tang,lên nối ngôi,các nước đều sai sứ đến thăm viếng.Bấy giờ Tề Huệ công(tức công tử Nguyên)mới lên nối ngôi,muốn biến cải những chính lệnh bạo ngược của Tề Ý công (tức là công tử Thương Nhân)khi trước,cũng sai sứ đến viếng tang Lỗ Văn công.Trọng Toại bảo Đắc Thần rằng:

-Tề Lỗ thuở xưa vẫn giao hiếu với nhau,chỉ vì Tề HIếu công gây nên thù oán,kéo dài cho đến Tề Ý công nay công tử Nguyên mới lên nối ngôi,ta chưa sai người sang mừng,mà đã đến viếng tang nước ta,là có ý muốn thân thiện với ta,ta nên sai sứ sang tạ,và nhân cơ hội này giao kết với Tề để làm vây cánh cho công tử Oa.

Hai người bên cùng sang sứ nước Tề.

Hồi 50 - Trọng Toại Tôn Lập Oa Công Tử

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần sang nước Tề để mừng vua mới và tạ ơn nước Tề đã sai sứ sang viếng tang.Tề Huệ công mời ăn tiệc,nhân hỏi Trọng Toại và Thúc Tôn Đắc Thần rằng:

-Chẳng hay vua mới nước Lỗ sao lại đặt tên là Ác?Thế gian thiếu gì tên đẹp mà lại dùng cái chữ xấu xí ấy?

Trọng Toại nói:

-Tiên sinh tôi lúc mới sinh thế tử Ác,có sai quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào,quan thái sử bảo rằng cứ theo số tất phải chịu ác tử không được hưởng lộc,vậy nên tiên quân tôi mới đem chữ "Ác" đặt tên để trấn yểm đi.Chỉ vì Ác là con đích mà phải lập làm thế tử chứ tiên quân tôi vẫn không có lòng yêu,tiên quân tôi chỉ yêu người con hơn tuổi nhất là công tử Oa.Công tử Oa tính nết hiền hậu,biết kính trọng các quan đại thần,người trong nước ai cũng muốn tôn làm vua.

Tề Huệ công nói:

-Đời xưa cũng có phép được lập người con hơn tuổi,huống chi lại là con yêu.

Thúc Tôn Đắc Thần nói:

-Nước LỖ tôi vẫn quen lệ lập đích tử,khi nào không có đích tử mới lập người con hơn tuổi,bởi vậy tiên quân tôi bỏ công tử Oa mà lập công tử Ác,người trong nước chẳng ai thuận cả.Nếu quý quốc có lòng vì nước tôi đối lập vua hiền thì công tử Oa xin cùng với quý quốc kết làm hôn nhân,rồi dốc một lòng mà thần phục quý qốc.

Tề Huệ công rất bằng lòng mà nói rằng:

-Nếu đại phu giúp ở bên trong thì tôi đây cũng xin tuân mệnh.

Trọng Toại cùng với Thúc Tôn Đắc Thần quệt máu ăn thề và lập tờ hôn ước.Tề Huệ công thuận cho.Bọn Trọng Toại về đến nước Lỗ,bảo Quý Tôn Hàng Phủ rằng:

-Ngày nay sự nghiệp bá chủ của nước Tấn đã suy kém rồi,nước TỀ sắp lại cường thịnh.Nước Tề muốn đem đích nữ gã cho công tử Oa,như vậy thì nước ta lại càng thêm vây cánh.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

-Chúa công bây giờ là cháu gọi vua Tề bằng cậu,vua Tề có con gái,sao không gả cho chúa công mà lại gả cho công tử Oa?

Trọng Toại nói:

-Vua Tề nghe nói công tử Oa là người hiền,muốn kết thân với công tử Oa,nhận làm rễ,còn như bà phu nhân Khương thị là con Tề Chiêu công mà các con Tề Hoàn công thì coi nhau như cừu địch,vậy nên bốn đời vua Tề đều là em lên thay anh,người ta đã chẳng nghĩ gì đến anh, đâu lại

còn nghĩ gì đến cháu.

Quý Tôn Hàng Phủ nín lặng,khi ra về thở dài mà than rằng:

-Đông Môn thị đã có ý khác rồi!

Nói xong,liền mật báo với Thúc Trọng Bành Sinh,Thúc Trọng Bành Sinh nói:

-Ngôi vua đã định rồi,ai còn dám có ý khác!

Thúc Trọng Bành Sinh cũng chẳng nghĩ gì đến nữa.Trọng oại cùng với Kính Doanh bàn mưu đem bọn dũng sĩ phục ở trong chuồng ngựa,sai người báo là ngựa mới đẻ con đẹp lắm.Kính Doanh báo công tử Oa cùng với vua Lỗ (tức là công tử Ác) và công tử Thị thân hành ra chuồng ngựa để xem.Bọn dũng sĩ đổ ra,cầm côn gỗ đánh chết vua LỖ lại giết chết cả công tử Thị nữa.Trọng Toại nói:

-Quan Thái phó là Thúc Trọng Bành Sinh hãy còn,nếu chưa trừ bỏ được người ấy thì tất không xong việc.

Trọng Toại liền sai nội thị giả cách phụng mệnh vua Lỗ đến triệu Thúc Trọng Bành Sinh sắp sửa vào cung.Gia Thần là Công Nhiễm Vụ Nhân vẫn biết chuyện TRọng Toại mật giao với người trong cung mới can Thúc Trọng Bành Sinh rằng:

-Thái phó chớ vào,vào thì tất chết.

Thúc Trọng Bành Sinh nói:

-Vua sai người triệu thì dẫu chết ta cũng đành lòng!

Công Nhiễm Vụ Nhân nói:

-Nếu vua triệu thật quan thái phó không chết,chỉ e rằng không phải vua triệu thì ngài sẽ chết uổng mà thôi.

Thúc Trọng Bành Sinh không nghe.Công Nhiễm Vụ Nhân nắm lấy vạt áo mà khóc.Thúc Trọng Bành Sinh dứt vạt áo,rồi đi thẳng vào cung, đến nơi không thấy vua Lỗ đâu cả,mới hỏi các nội thị.Các nội thị nói:

-Chúa công đi ra chuồng ngựa, để xem ngựa mới đẻ.

Các nội thị liền đưa Thúc Trọng Bành Sinh đi ra chuồng ngựa.Bọn dũng sĩ lại đổ ra giết chết Thúc Trọng Bành Sinh,rồi đem thi thể chôn ở trong đống phân ngựa.Rồi Kính Doanh sai người bảo Khương thị rằng:

-Chúa công cùng công tử Thị đều bị ngựa đá chết rồi.

Khương thị khóa òa,rồi đi ra chuồng ngựa để xem.Khi Khương thị đến chuồng ngựa thì thi thể vua Lỗ và công tử Thị đã được đưa ra ngoài cung môn.Quý Tôn Hàng Phủ nghe tin,biết ngay là do mưu kế của Trọng Toại,không dám nói ra,lại bảo riêng TRọng Toại rằng:

-Nhà ngươi hiểm độc quá,ta nghĩ không đang tâm!

Trọng Toại nói:

-Đấy là mưu của Kính Doanh,chứ ta có dự đâu đến.

Quý Tôn Hàng Phủ nói:

-Giả sử nước Tấn đem quâ, đến hỏi tội thì ta biết nói ra thế nào?

Trọng Toại nói:

-Xem việc nước Tề và nước Tống trước thì đủ biết,người ta giết ua lớn mà chẳng ai hỏi tội,huống chi ta giết chết hai đứa trẻ con ấy,có lo ngại gì!

Quý Tôn Hàng Phủ ôm lấy thi thể vua Lỗ mà khóc, đến nổi khàn cả tiếng.Trọng Toại nói:

-Quan đại thần nên phải bàn việc lớn trong nước,sao lại bắt chước thói đàn bà!

Quý Tôn Hàng Phủ mới gạt nước mắt không khóc nữa.Thúc Tôn Đắc Thần đến,hỏi anh mình là Thúc Trọng Bành Sinh ở đâu.

Trọng Toái chối là không biết,Thúc Tôn Đắc Thần cười mà rằng:

-Anh ta chết đi làm người trung thần, đó là cái chí của anh ta,can gì mà phải giấu.

Trọng Toại mới nói thực với Thúc Tôn Đắc Thần và bảo với các quan rằng:

-Công việc ngày nay,cần phải lập vua trước đã.Công tử Oa là người hiền mà lại nhiều tuổi hơn cả các công tử,nên lập lên làm vua.

Các quan đều vân dạ xin theo,rồi cùng tôn lập công tử Oa lên làm vua,tức là Lỗ Tuyên công.Thúc Tôn Đắc Thần bới đống phân ngựa, đem thi thể Thúc Trọng Bành Sinh ra làm lễ an táng.Khương thị nghe tin hai con bị giết,Trọng Toại lập công tử Oa lên làm vua,vật mình lăn khóc,chết đi sống lại mấy lượt.Trọng Toại lại nịnh hót Lỗ Tuyên công,viện lẽ “mẫu dỉ tử qui”mà xin tôn Kính Doanh lên làm quốc mẫu.Khương thị buồn rầu,ngày đêm khóc lóc,sai thị nữ thu xếp đồ đạc để sắp trở về nước Tề;Trọng Toại lại giả cách sai người lưu lại mà nói rằng:

-Chúa công bây giờ dẫu không phải phu nhân sinh ra,nhưng phu nhân vẫn là đích mẫu,bao giờ chúa công cũng kính trọng,can gì phu nhân phải về Tề?

Khương thị mắng rằng:

-Thằng giặc Trọng Toại kia! Mẹ con ta có phụ bạc gì mày;mà mày lại làm những việc tàn ác như vậy?Bây giờ lại còn định nói lừa ta,quỷ thần biết,tất chẳng dung tha cái tội ấy!

Khương thị không vào yết kiến Kính Doanh nữa,tức khắc lên xe đi ngay.Khi đi qua những chỗ chợ to phố lớn,Khương thị lại khóc to lên mà kêu rằng:

-Trời đất ơi! Trời đất ơi! Hai con nhỏ của tôi có tội gì,mà thằng giăc Trọng Toại nỡ lòng giết con đích lập con thứ?Nay tôi từ biệt nước Lỗ,không bao giờ trở về nữa!

Người trong nước nghe nói,ai cũng động lòng thương xót,có kẻ chảy nước mắt.Ngày hôm ấy ở nước Lỗ nhiều chợ phải tan,bởi vậy người ta mới gọi khương htị là bà Ai Khương,lại vì Khương thị trở về nước Tề,nên cũng gọi là bà Xuất Khương.Xuất Khương về đến nước Tề,cùng với Chiêu công phu nhân,mẹ con gặp nhau, đem những sự oan khổ kể lể với nhau,rồi hai mẹ con

cùng khóc lóc.Tề Huệ công thấy vậy,không muốn nghe,mới sai người làm riêng một cái cung để hai mẹ con ở.

Lại nói chuyện em cùng mẹ của Lỗ Tuyên công là Thúc Miện,vốn người trung trực,thấy anh mình nhờ sức Trọng Toại,giết em mà lên làm vua,trong lòng khinh bỉ,mới không vào chúc mừng.Lỗ Tuyên sai người triệu Thúc Miện,muốn dùng làm quan to.Thúc Miện từ chối,không làm.Có người bạn THúc Miện hỏi Thúc Miện vì cớ gì mà không làm quan,Thúc Miện nói:

-Không phải là tôi có ghét gì phú quý,nhưng trông thấy anh tôi thì lại nhớ đến các em,vậy nên tôi không đành lòng.

Người bạn nói:

-Công tử đã cho anh là bất nghĩa thì sau không bỏ mà sang nước khác?

Thúc Miện nói:

-Anh tôi chưa hề tuyệt tình với tôi,sao tôi nỡ tuyệt tình trước.

Gặp bấy giờ Lỗ Tuyên công sai sứ đến thăm hỏi và đem vàng lụa đưa tặng Thúc Miện.Thúc Miện chối từ không lấy mà nói rằng:

-Tôi đây cũng không đến nổi đói rét,có đâu lại còn dám tham!

Sứ giả hai ba lần nói mãi.Thúc Miện bảo rằng:

-Khi nào tôi có thiếu dùng,tôi sẽ xin đến lấy,chứ bây giờ thì quyết không dám nhận.

Người bạn nói:

-Công tử không chịu làm quan,cũng đủ tỏ cái nghĩa khí rồi,nay trong nhà túng tiêu,chúa công có tặng gì thì xin cứ nhận,việc gì mà từ chối! Dẫu công tử nhận,cũng không ai dám bảo là tham.

THúc Miện chỉ cười,chẳng nói một lời nào cả.Người bạn thở dài mà lui ra.Sứ giả về nói với Lỗ Tuyên công.Lỗ Tuyên công nói:

-Em ta vốn nghèo,không biết lấy gì mà tiêu cho đủ.

Lỗ Tuyên công bèn sai người đương đêm đến rình xem Thúc Miện làm gì,thì thấy Thúc Miện đang thắp đèn ngồi khâu giầy, để ngày hôm sau đem bán lấy tiền ăn.Lỗ Tuyên công than rằng:

-Em ta muốn học Bá Di,Thúc Tề thuở xưa,hái rau vi ở núi Thú Dương mà ăn hay sao! Thôi thì ta cũng tùy ý.

Thúc Miện suốt đời không chịu ăn lộc của anh,mà cũng không nhắc đến lỗi của anh bao giờ.Người nước Lỗ ai cũng khen Thúc Miện có nghĩa khí. Đến đời Lỗ Thành công lại dùng con THúc Miện là công tôn Anh Tề làm quan đại phu.Từ đó,ngoài họ Thúc Tôn thị,lại thêm có Thúc thị,Thúc Lão,Thúc Cung,Thúc Chiết,Thúc Ương,và Thúc Nghệ, đều là con cháu Thúc Miện cả.TRọng Toại nhân tết nguyên đán,tâu với Lỗ Tuyênc công rằng:

-Nay chúa công chưa có nội chủ ở trong cung.Trước đây tôi đã cùng với vua Tề kết lập tờ hôn thư,việc ấy chúa công chớ nên để chậm.

Tuyên công nói:

-Bây giờ nên sai ai sang sứ Tề?

Trọng Toại nói:

-Việc này tự tôi bày ra,xin chúa công cho tôi đi.Lỗ Tuyên công liền sai TRọng Toại sang nước Tề thỉnh hôn.Tháng hai năm ấy, đón con gái nước TỀ là Khương thị về lập làm phu nhân.Trọng Toại lại mật tâu với Tuyên công rằng:

-Chuá công mới lên ngôi,tất phải một phen dự hội với chư hầu thì ngôi vua mới vững bền được.Chuá công nên khấn lễ vua Tề, để vua Tề cho chúa công dự hội.

Tuyên công khen phải,liền sai Quý Tôn Hàng Phủ sang tạ ơn vua Tề về việc kết hôn,và nói với vua Tề rằng:

-Chúa công tôi nhờ ơn nhà vua mà được nối ngôi nhưng trong lòng vẫn lo sợ không được liệt vào hàng chư hầu, để đến nổi nhà vua phải hổ thẹn.Nếu nhà vua nghĩ tình mà cho tướng công tôi được đến hội với nhà vua,thì chúa công tôi sẽ xin đem ruộng đất ở Tế Tây mà dâng lên nhà vua để tạ ơn.

Tề Huệ công bằng lòng, ước định đến tháng năm năm ấy sẽ cùng Lỗ Tuyên công ội nhau ở đất Bình Châu (đất nước Tề). Đến hôm ấy,Lỗ Tuyên công đến trước,Tề Huệ công đến sau,hai bên làm lễ tưởng kiến.TRọng Toại bưng nhưng sổ biên ruộng đất ở Tề Tây, đưa nộp Tề Huệ công.Tề Huệ công nhận ngay.Lỗ Tuyên công từ biệt Tề Huệ công rồi về.Trọng Toại nói:

-Ngày nay ta mới có thể nằm yên được!

Từ bấy giờ nước Lỗ hết lòng phụng sự nước Tề, đến sau Tề Huệ công cụng thương tình mà trả cho nước Lỗ những ruộng đất ở Tề Tây.

Lại nói chuyện Sở Trang Vương (Lữ) lên làm vua, đã ba năm trời,mà không làm một việc gì cả,ngày nào cũng đi săn bắn,và cùng với mỹ nữ uống rượu mua vui ở trong cung.Sở Trang Vương ra lệnh tuyên yết ở chốn triều môn rằng:

-Nếu ai can thì sẽ bắt tội chết!

Quan đại phu là Thân Vô Úy vào yết kiến,thấy Sở Trang Vương tay phải ôm Trịnh Cơ,tay trái ôm Sái Nữ,xung quanh chỗ ngồi, đầy những đàn địch chuông trống.Sở Trang vương hỏi Thân Vô Ý rằng:

-Quan Đại phu vào đây có muốn uống rượu không? Có muốn nghe hát không? Hay là muốn nói điều gì?

Thân Vô Uý nói:

-Tôi tới đây không phải muốn uống rượu và nghe hát,nguyên vì mới rồi tôi đang di chơi,có người đem một câu đố đố tôi,tôi không đoán ra được,vậy tôi muốn tâu lên để đại vương nghe.

Trang vương nói:

-Câu đố gì mà đại vương không đóan ra được,hãy nói cho ta nghe?

Thân Vô Uý nói:

-Có một con chim lớn,lông đủ năm sắc, đậu ở trên gò cao nước Sở, đã ba năm nay,mà không thấy hay,cũng không thấy kêu,không biết là con chim gì?

Trang vương hiểu là Thân Vô Uý có ý can mình,mới cười mà bảo rằng:

-Ta đã biết rồi! Con chim ấy không phải là con chim thường,ba năm nay không bay,bay tất cao đến tận trời,ba năm không kêu,kêu tất làm cho người phải khiếp sợ.Nhà ngươi hãy đợi mà xem.

Thân Vô Uý sụp lạy rồi đi ra. Đợi trong mấy hôm thấy Sở vương vẫn chơi bời như cũ.Quan đại phu là Tô Tòng xin vào yết kiến.Khi vào,trông thấy Trang vương,liền khóc oà lên,Trang vương nói:

-Tại sao mà khóc lóc như vậy?

Tô Tòng nói:

-Tôi khóc vì nổi thân tôi sắp chết mà nước Sở cũng sắp mất.

Trang vương nói:

-Vì cớ gì mà nhà ngươi chết,vì sao mà nước Sở mất?

Tô Tòng nói:

-Tôi muốn can đại vương, đại vương tất không nghe mà giết tôi.Tôi chết thì nước Sở không ai dám can nữa.Mà đại vương thì cứ say đắm tửu sắc,chẳng thiết gì đến chính sự,còn gì mà nước Sở không mất!

Trang vương bỗng nhiên biến sắc mà bảo rằng:

-Ta đã có lệnh: ai can thì bắt tội chết,sao nhà ngươi đã biết chết mà còn dám can,chẳng cũng ngu lắm ư?

Tô Tòng nói:

-Tôi dẫu ngu cũng chưa đến nổi ngu lắm như đại vương.

Trang vương nổi giận mà nói rằng:

-Sao nhà ngươi dám bảo là ta ngu lắm?

Tô Tòng nói:

-Đại vương làm vua một nước,có muôn cổ xe,có đất nghìn dặm,binh mã hùng cường,chư hầu tinh phục, đó là cái lợi muôn đời,nay say đắm tửu sắc,chẳng thiết gì đến chính sự, đến nổi nước lớn đến mặt ngoài,nước nhỏ phản ở mặt trong,thế là chỉ ham cái vui một lúc mà bỏ cái lợi muôn đời,không phải ngu là gì! Cái ngu của tôi chẳng qua chỉ đến chết mà thôi,nhưng đại vương giết tôi,thì đời sau tất gọi tôi là trung thần,ví tôi như Long Bàng và Tí Can thuở trước,vậy thì tôi chẳng ngu chút nào! Còn cái ngu của đại vương thì đến nỗi muốn làm một đứa thất phu cũng không thể được! Thôi tôi nói đến đây là hết,xin cho mượn thanh gươm của đại vương đeo để tôi

đâm cổ trước mặt đại vương,cho khỏi trái với cái mệnh lệnh của đại vương dã ban bố.

Trang vương vội vàng đứng dậy,ngăn Tô Tòng mà bảo rằng:

-Tôi,xin đại phu hãy thôi! Lời nói của đại phu thật là trung thực,ta xin nghe!

Nói xong,liền bỏ hết âm nhạc,xa Trịng Cơ,lìa Sái Cơ,mà lập Phàn Cơ làm chũ trong cung.Sở Trang vương nói rằng:

-Khi trước ta hãy săn bắn,Phàn Cơ thường can mà ta không nghe,Phàn Cơ bèn không ăn thịt các giống cầm thú nữa. Ấy là ngươi nội trợ hiền của ta đó!

Trang vương lại bổ dụng Vĩ Giả,Phan Uông và Khuất Đăng để chia quyền của quan lệnh doãn là Đấu Việt Tiêu,và chỉnh đốn chính sự trong nước,rồi sai công tử Qui Sinh (người nước Trịnh sang làm quan ở nước Sở) đem quân đi đánh Tống.Qui Sinh cùng với quân nước Tống là Hoa Nguyên.Lại sai Vĩ Giả đem quân sang cứu Trịnh,cùng với quân nước Tấn đánh nhau ở Bắc Lâm,bắt được tướng nước Tấn là Giải Dương.Sang năm sau Trang vương mới tha cho Hoa Nguyên và Giải vương về nước.Từ bấy giờ thế lực nước Sở mỗi ngày một cường thịnh,Trang vương có ý muốn làm bá chủ Trung nguyên.

Thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuẫn thấy nước Sở cường thịnh,muốn kết với Tấn để chống Sở.Triệu Xuyên hiến kế rằng:

-Nước Tấn có một thuộc quốc gọi là nước Sùng,qui phụ nước Tần đã lâu,nay ta đem quân đi đánh Sùng thì Tần tất phải cứu,bấy giờ ta phải giảng hoà với Tần.

Triệu Thuẫn theo lời,liền tâu với Tấn Linh công,sai Triệu Xuyên đem quân đi đánh Sùng,Triệu Sóc nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Nước Tần từ xưa vẫn thâm thù với ta,nay ta lại đánh thuộc quốc của Tần,chắc Tần giận lắm,khi nào chịu giảng hòa.

Triệu Thuẫn nói:

-Chủ ý ta đã định rồi!

Triệu Sóc lại nói với Hàn Quyết,Hàn Quyết tủm tỉm cười,rồi ghé tai Triệu Sóc mà bảo rằng:

-Triệu tướng quốc làm việc nay là muốn giúp TRiệu Xuyên giữ lấy quyền thế họ Triệu,không phải là muốn giảng hoà với Tần đâu.

Triệu Sóc nín lặng lui ra.Nước Tần nghe tin nước Tấn đánh Sùng,mà lại đem quân đi đánh Tấn,vây đất Tiêu Ấp.Triệu Xuyên rút quân về cứu đất Tiêu Ấp,quân Tần mới chịu lui.Từ đó,Triệu Xuyên mới được tham dự binh quyền.Du Biền ốm chết,Triệu Xuyên lại thay chức của Du Biền.

Tấn Linh công năm đã lớn tuổi,sinh ra hoang dâm bạo ngược,hăm chơi bời,tin yêu một quan đại phu tên gọi Đỗ Ngạn Giả lập một cái vườn hoa ở trong kinh thành, đi tìm những thứ hoa đào,cứ về mùa xuân thì hoa đào nở ra trông như gấm vóc,mới đặt tên là Đào Tiên.Trông vườn xây một cái đài cao ba từng,khỏang giữa lại lập một cái lầu gọi là Giáng Tiên lầu,cột vẽ hoàng sơn,gạch hoa ngói đỏ,bốn bề bao lơn con tiện, đứng trên ấy mà trông xuống thì phố xá thành quách đều

như ở trước mặt cả.Linh công thích ý lắm,thường thường lên lầu thưởng lãm hoăc cùng với Đồ Ngạn Giả thi nhau bắn chim và uống rượu.Một hôm Linh công cho gọi phường hát diễn tuồng ở trên đài,nhân dân đều đứng ở ngoài vườn để xem.Linh công nói với Đỗ Ngạn Giả rằng:

-Bắn chim sao bằng bắn người,ta cùng với nhà ngươi hãy thử chơi,ai bắn trúng mắt thì được giải nhất,bắn trúng vai và cánh thì không kể,nếu bắn không trúng thì phạt một đấu rượu thực to.

Tấn Ling công bắn về phía hữu, Đổ Ngạn Giả bắn về phía tả.Nhân dân ở ngoài vườn,người thì bị trúng vào mang tai,người thì bị trúng vào cạnh sườn, đều nhốn nháo bỏ chạy cả,kêu rầm lên rằng:

-Hãy còn bán nữa đấy!

Linh công giận lắm,truyền cho quân sĩ cùng bắn ra như mưa,nhân dân,người thì vỡ đầu,kẻ thì sầy trán,người thì lòi mắt,kẻ thì gẫy răng,tiếng khóc như ri.Linh công ở trên đài trông thấy,ném cái cung xuống đất cười ha hả,bảo Đỗ Ngạn Giả rằng:

-Ta chơi ở cái đài này,chưa có hôm nào vui như hôm nay!

Từ bấy giờ dân nước Tấn không ai dám đi qua đấy nữa! Lại có một người nhà Chu đem dâng một con chó dữ,tên gọi Linh ngao,mình cao ba thước,sắc như than đỏ,mà lại tinh khôn lắm,biết theo ý người.Người có lỗi,Linh công vẫn gọi Linh ngao sai cắn.Con Linh ngao chồm lên,cắn vào tận mặt,kỳ chết mới thôi.Linh công dùng một người chuyên việc nuôi con Linh ngao mỗi ngày cho ăn mấy cân thịt dê.Con Linh ngao cũng khéo theo ý người nuôi,bảo sao được vậy.Người nuôi con Linh ngao ấy gọi là ngao nô, được ăn lộc quan trung đại phu.Linh công bỏ lễ ngoại triều ở ngoài điện mà bắt các quan phải vào triều ở nội tẩm.Mỗi lần coi triều hoặc đi chơi đâu thì ngao nô vẫn dắt con Linh ngao hầu ở bên cạnh,ai trông thấy cũng phải khiếp sợ.Bọn Triệu Thuẫn thường khuyên Linh công nên dùng người hiền,xa kẻ nịnh,và chăm nom chính sự trong nước.Linh công cứ như người điếc,chẳng thèm để vào tai,lại có ý nghi kỵ.Một hôm tan triều,các quan đại phu đều lui về cả,chỉ co Triệu Thuẫn và Sĩ Hội còn đứng ở cửa cung.Hai người đang nói chuyện với nhau,than thở về việc nước,bỗng thấy có hai người nội thị khiêng một cái giỏ tre ở trong cung ra.Triệu Thuẫn nói:

-Sao lại có cái giỏ tre ở trong cung ra như vậy?Tất là có cớ sao đây!

Nói xong,liền gọi hai người nội thị mà bảo rằng:

-Đem lại đây xem,đem lại đây xem!

Hai người nội thị chỉ cắm đầu đi thẳng,không nói gì cả.Triệu Thuẫn hỏi rằng:

-Trong giỏ tre đựng cái gì thế?

Nội thị nói:

-Ngài là quan tướng quốc,nếu ngài muốn xem thì xin ngài đến mà xem,chứ chúng tôi không dám nói.

Triệu Thuẫn lòng càng nghi,rủ Sĩ Hội cùng đến để xem,thì thấy một cánh tay người thò ra phía ngoài giỏ.Triệu Thuẫn và Sĩ Hội liền nắm giỏ tre lại,thì thấy ở trong có một cái xác chết.Triệu Thuẫn giật mình kinh sợ,hỏi đầu đuôi làm sao.Nội thị không dám nói.Triệu Thuẫn nói:

-Nếu nhà ngươi không chịu nói thì ta chém đầu nhà ngươi trước.

Nội thị mới chịu nói:

-Người này nguyên là một tên nhà bếp,chúa công sai nấu món thịt gấu,nấu mãi không xong,chúa công nóng uống rượu,giục hai ba lần,người ấy lật đật dâng lên,khi chúa công ném thì lại chưa chín,bởi vậy chúa công đánh chết,chém làm mấy khúc,rồi sai chúng tôi đem khiêng bỏ ra ngoài đồng.Chúa công đã hẹn thời khắc cho mà đi,nếu chậm thì chúng tôi có tội.

Triệu Thuẫn tha cho nội thị cứ việc khiêng đi.Nội thị đi khỏi rồi,Triệu Thuẫn bảo Sĩ Hội rằng:

-Chúa công bạo ngược quá,coi mạng người như cỏ rác.Nước nhà chẳng bao lâu sẽ đến ngày nguy vong.Âu là hai ta cùng vào khuyên can.

Sĩ Hội nói:

-Hai ta khuyên can mà chúa công không nghe thì sau không ai dám nói nữa,chi bằng để tôi vào trước,nếu tôi khuyên can mà chúa công không nghe,bấy giờ tướng quốc sẽ vào.

Linh công đang ngồi ở trên thềm,trông thấy Sĩ Hội vào,biết là có ý muốn khuyên can,liền bảo Sĩ Hội rằng:

-Đại phu chớ nói,ta đã biết lỗi rồi,để ta xin lỗi.

Sĩ Hội sụp lạy mà tâu rằng:

-Người ta ai là không có lỗi,chúa công đã biết lỗi thì tất sửa đổi,thế là một điều đại phúc cho nước nhà,chúng tôi lấy làm mừng lắm.

Nói xong lui ra,thuật chuyện lại với Triệu Thuẫn.TRIỆU Thuẫn nói:

-Chúa công nếu có lòng đổi lỗi thì chỉ trong ngày hôm nay tất có chinh lệnh khác.

Ngày hôm sau,Linh công truyền thẳng xe đi ra chơi Đào Viên,chờ xa giá đến thì ra yết kiến.Tấn Linh công ngạc nhiên hỏi:

-Ta không cho Triệu sao khanh lại đến đây?

TRIỆU Thuẫn sụp lạy xin lỗi,và tâu rằng:

-Tôi nghe nói dẫu ông vua vô đạo đến đâu,cũng chưa có lấy ai giết người làm vui bao giờ!Nay tướng công nuôi chó để cắn người,bắn cung để hại người,lại vì một điều lỗi nhỏ mà xả thây đứa nhà bếp,mạng người rất là quan trọng,mà chúa công coi rẻ như vậy thì sao giữ yên được nước nhà?Nếu tôi không nói thì không ai dám nói nữa,xin chúa công quay xe về triều,sửa đổi lỗi trước,khiến cho nước nhà khỏi sự biến loạn,thì tôi dẫu chết cũng thỏa lòng!

Tấn Linh công có ý hổ thẹn,lấy vạt áo che mặt mà bảo rằng:

-Khanh hãy lui về,để cho ta chơi một hôm nay nữa,từ mai trở đi ta xin nghe lời.

Triệu Thuẫn đứng chắn cửa vườn,không cho Linh công vào.Đỗ Ngạn Giả ở bên cạnh,liền nói:

-Tướng quốc khuyên can chúa công,thế là phải lắm,nhưng xa giá đã đến đây,chẳng lẽ về

không,khiến cho người ta chê cười,âu là tướng quốc hãy lui về,đến buổi triều sáng mai rồi sẽ thương nghị.

Triệu Thuẫn bất đắc dĩ đứng tránh ra một bên,để cho Linh công đi,rồi trừng mắt nhìn Đỗ Ngạn Giả mà mắng rằng:

-Làm cho nước nhà đến nỗi nguy vong là bởi lũ mày!

Nói xong,vẫn còn hầm hầm tức giận.Đỗ NGẠN Giả theo Linh công vào chơi trong vườn.Linh công đang vui cười.Đỗ Ngạn Giả bỗng thở dài mà nói rằng:

-Tiếc thay cuộc vui chỉ còn lần này mà thôi!

Linh công nói:

-Sao đại phu lại nói như vậy?

Đỗ Ngạn Giả nói:

-Tôi chắc rằng sáng mai thì Tiệu tướng quốc lại nói lôi thôi,không để cho tướng công được đến đây nữa.

Linh công nổi giận mà nói rằng:

-Từ xưa đến nay,chỉ có bề tôi bị vua kiềm chế,chưa nghe nói vua bị kiềm chế bao giờ?Lão ấy còn sống thì lại không tiện cho ta lắm,ta biết dùng kế gì mà trừ đi cho được?

Đổ Ngạn Giả nói:

-Tôi có một người tên gọi Thư Nghê,nhà nghèo,vẫn được tôi chu cấp cho,bởi vậy cảm cái ơn tôi mà vẫn xin cố sức chết để đền báo.Nếu sai người ấy giết chết Triệu tướng quốc thì chúa công tha hồ mà vui chơi,không lo gì nữa!

Linh công nói:

-Nếu làm được việc ấy thì công nhà ngươi to lắm!

Đêm hôm ấy,Đổ Ngạn Giả mật triệu Thư Nghê đến cho ăn cơm uống rượu,rồi bảo rằng:

-Triệu Thuẫn chuyên quyền,nay ta phụng nệnh chúa công sai nhà ngươi đến giết đi,nhà ngươi nên phục ở cửa Triệu Thuẫn,đợi đến đầu canh năm,khi hắn vào triều,thì xông lại mà đâm chết,chớ có làm hỏng việc!

Thư Nghê vâng mệnh,liền dắt một con dao nhọn đến dinh Triệu Thuẫn,trông thấy cửa mở toang,xe ngựa đã sắp sẵn ở ngoài cửa.Trên thềm bóng đèn lờ mờ.Thư Nghê mới lẻn vào núp ở một chỗ tối.Bấy giờ Triệu Thuẫn mũ áo đại triều,tay cầm cái hốt,nghiêm trang ngồi ở gian giữa,(nguyên là Triệu Thuẫn muốn vào triều,nhưng còn sớm quá vậy ngồi đấy để đợi cho sáng).Thư Nghê thấy vậy,giật mình kinh sợ,lui ra ngoài cửa,thở dài mà than rằng:

-Người ta một lòng cung kính thế kia,tức là trung thần,nếu ta giết người trung thần thì là bất trung,không giết thì trái mệnh vua,lại là bất tín.Bất trung bất tín thì sống làm gì nữa!

Thư Nghê bèn đứng giữa cửa nói to rằng:

-Ta là Thư Nghê đây,thà trái mệnh vua,không nỡ giết người trung thần!Nay ta tự tử mà chết,nhưng sau này tất chúa công sai người khác đến,tướng quốc phải phòng bị mới được.

Nói xong,liền đập đầu vaào cây hoè trước cửa,vở óc ra mà chết.Người nhà Triệu Thuẫn náo động cả lên,bvội vàng vào báo với Triệu Thuẫn.Viên xa hũu của Triệu Thuẫn là Đề Di Minh nói với Triệu Thuẫn rằng:

-Tướng quốc không nên vào triều vội nếu vào triều thì tôi e có biến.

Triệu Thuẫn nói:

-Chúa công đã hẹn với ta hôm nay vào triều sớm,nếu ta không vào thì là không biết giữ lễ,còn việc chết sống dã có số mệnh,ta có lo gì!

Triệu Thuẫn truyền cho người nhà đem Thư Nghê chôn ở dưới gốc cây hoè rồi lên xe vào triều.Linh công thấy Triệu Thuẫn không chết,liền hỏi Đồ Ngạn Giả về việc Thư Nghê.Đồ Ngạn Giả nói:

-Thư Nghê đi không thấy về,có người nói là đập đầu vào cây hoè mà chết,chư rỏ vì cớ gì.

Linh công nói:

-Kế ấy mà không thành thì biết làm thế nào?

Đồ Ngạn Giả nói:

-Tôi còn có một kế,chắc hẳn thế nào cũng giết được Triệu Thuẫn.

Linh công nói:

-Kế gì?

Đồ Ngạn Giả nói:

-Ngày mai chúa công mời Triệu Thuẫn vào uống rượu ở trong cung,rồi phục sẵn giáp sĩ ở phía sau tường,đợi khi đang uống rượu dở dang,chúa công giả cách mượn thanh gươm của Triệu Thuẫn đeo để xem,tất nhiên Triệu Thuẫn phải cởi gươm mà đưa cho tướng công.Bấy giờ tôi đứng bên,sẽ quát to lên là Triệu Thuẫn rút gươm,toan sự hại vua,gọi quân sĩ đến cứu giá,quân sĩ sẽ đổ ra bắt mà giết đi.Như vậy thì người ngoài ai cũng bảo là Triệu Thuẫn làm phản bị giết,chúa công tránh được cái tiếng giết quan đại thần,chúa công nghĩ sao?

Linh công khen phải,rồi theo kế mà làm.Ngày hôm sau,Linh công ra triều,bảo Triệu Thuẫn rằng:

-Tướng quốc đã hết lòng khuyên bảo ta,nay ta có sửa tiệc rượu ở trong cung,để tạ ơn tướng quốc.

Nói xong,liền bảo Đổ Ngạn Giả đưa Triệu Thuẫn vào cung.Viên xa hữu của Triệu Thuẫn là Đế Di Minh theo vào.Khi bước lên thềm,Đổ Ngạn Giả bảo Đế Di Minh rằng:

-Chúa công cùng với tuớng quốc uống rượu,người khác không ai được lên thềm cả.

Đế Di Minh liền đứng ở dưới thềm.Triệu Thuẫn sụp lạy hai lạy,rồi ngồi ở bên hữu Tấn Linh công.Đổ Ngạn Giả đứng hầu bên tả.Khi uống rượu mới được ba tuần,Linh công bảo Triệu Thuẫn rằng:

-Ta nghe nói thanh gươm của tướng quốc tốt lắm.Tướng quốc cho ta xem.

Triệu Thuẫn không biết là kế,toan cởi gươm ra để đưa.Đế Di Minh ở dưới thềm trông thấy,nói to lên rằng:

-Bề tôi hầu rượu vua,theo lễ không được uống quá ba chén,cớ sao lại rút gươm ở trước mặt vua như thế?

Triệu Thuẫn biết ý,liền đứng ngay dậy.Đế Di Minh hầm hầm tức giận,bước lên thềm vực Triệu Thuẫn xuống.Đổ NGẠN Giả gọi Ngao Nô thả con Linh ngao đuổi theo,đến gần cửa cung,Đế Di Minh cầm ngay cái dùi đánh con Linh ngao gãy cổ mà chết.LLinh công giận lắm,truyền cho quân sĩ đổ ra bắt Triệu Thuẫn.Đế Di Minh đứng chắn ngang lại,để cho Triệu Thuẫn chạy trước.Giáp sĩ tới nơi,Di Minh cự chiến một hồi,mình mẫy đầy vết thương rồi kiệt sức mà chết.

Triệu Thuẫn đang chạy,thấy có người đuổi kịp đến nơi,Triệu Thuẫn sợ lắm.Người ấy nói:

-Tướng quốc chớ sợ,tôi đến cứu ngài đây!

Triệu Thuẫn nói:

-Nhà ngươi là ai?

Người ấy nói:

-Tướng quốc không nhớ người nằm ở bụi dâu khi xưa hay sao! Linh Triếp tức là tên tôi đó.

Nguyên năm năm về trước,Triệu Thuẫn có đi săn ở Cửu Nguyên Sơn,ngồi nghỉ trong bụi dâu,trong thấy một người đàn ông nằm lăn dưới đất.Triệu Thuẫn nghi là thích khách mới sai người bắt.Người ấy đói không trở dậy được,hỏi đến họ tên thì người ấy nói:

-Tên tôi là Linh Triếp.Tôi sang học ở nước Vệ,đã ba năm nay,bây giờ trở về,tiền lưng hét cả,không lấy gì mà ăn,nhịn đói đã ba ngày rồi!

Triệu Thuẫn nghe nói thương lắm,sai người mang cho cơm và thịt,Linh Triếp chia cơm thịt làm hai phần,một nữa bỏ vào giỏ con của mình,còn một nữ để ăn.

Triệu Thuẫn hỏi:

-Nhà ngươi cất đi một nữa để làm gì?

Linh Triếp nói:

-Tôi còn mẹ già,hiện ở cửa.Tôi đi vắng đã lâu ngày,chưa biết mẹ tôi còn hay mất,nay chỉ cách đấy có mấy dặm,may mà mẹ tôi hãy còn thì tôi xin đem lộc của quan tướng quốc ban cho về dâng mẹ tôi.

TRIỆU Thuẫn khen là hiếu tử,bảo cư ăn hết đi,rồi lấy cơm và thịt khác để xếp vào giỏ cho.Linh Triếp lạy tạ rồi đi.Sau Linh Triếp ứng mộ ra lính,lại ở trong số quân giáp sĩ đuổi bắt Triệu

Thuẫn,Linh Triếp nghĩ đến cái ơn Triệu Thuẫn.Bấy giờ người tùy tùng bỏ chạy tán loạn cả.Linh Triếp ghé lưng cõng Triệu Thuẫn chạy ra triều môn.Bọn giáp sĩ giết xong Đế Di Minh lại kéo nhau đuổi theo Triệu Thuẫn.Vừa lúc ấy,thì có Triệu Sóc đem quân đến đón Triệu Thuẫn,tức khắc vực Triệu Thuẫn lên xe.Triệu Thuẫn vội vàng gọi Linh Triếp bảo cùng lên xe thì Linh Triếp đã trốn rồi.Bọn giáp sĩ thấy quân Triệu Sóc đông lắm,không đuổi theo nữa.Triệu Thuẫn bảo Triệu Sóc rằng:

-Nay ta không thể về nhà được! Một là ta sang nước Địch,hai là sang nước Tần,phải tìm chỗ để nương thân mới xong.

Bấy giờ hai cha con cùng ra cửa tây,đi về phía tây.

Hồi 51 - Đồng Hồ Chép Thẳng Án Đào Viên

Tấn Ling công lập mưu giết Triệu Thuẫn,dẫu không giết được,nhưng thấy Triệu Thuẫn bỏ trốn đi thì trong lòng cũng mừng rỡ khác nào đứa học trò được rời thầy học ra,sự mừng rỡ kể sao cho xiết,liền đem cung quyến đến ở luôn ngày đêm tại Đào Viên,không về cung nữa.Triệu Xuyên đang đi săn ở Tây Giao trở về,gặp Triệu Thuẫn và Triệu Sóc.Triệu Xuyên hỏi chuyện đầu đuôi và bảo Triệu Thuẫn rằng:

-Thúc phụ chớ sang nước khác vội,hãy đợi trong mấy ngày tôi sẽ có tin báo.

Triệu Thuẫn nói:

-Nếu vậy thì ta hãy tạm ở lại núi Thu Dương để đợi tin nhưng nhà ngươi nên cẩn thận,chớ để thêm tai vạ đấy.

Triệu Xuyên từ biệt Triệu Thuẫn và Triệu Sóc,rồi trở về kinh thành,nghe biết Tấn Linh công chơi ở Đào Viên,mới giả cách vào yết kiến và xin lỗi với Linh công rằng:

-Tôi là thân thích với người có tội,khi nào lại còn dám hầu hạ ở bên cạnh chúa công,xin chúa công cho tôi được từ chức.

Linh công tin là thực,mới phủ dụ Triệu Xuyên rằng:

-Triệu Thuẫn đã nhiều lần khinh bỉ ta,ta không thể chịu được,việc nầykhông can dự gì đến nhà ngươi,nhà ngươi cứ yên tâm mà giữ chức.

Triệu Xuyên lại tạ,rồi lại tâu rằng:

-Tôi thiết tưởng làm vua chỉ quý hơn người ta là được thoả thích cả về thanh,cả về sắc mà thôi,nay chúa công dẫu có đàn sáo chuông trống,nhưng số nội cung chưa đủ,còn lấy gì làm vui! Tề Hoàn công thuở xưa biết bao nhiêu phi tần,ngoại vị chánh cung,lại còn sáu bà như phu nhân nữa,tiên quân ta là Tấn Vương công,từ khi còn trốn ở các nước, đến đâu cũng lấy vợ,lúc trở về nước,ngọai sáu mươi tuổi,mà phi tần còn rất đông,nay chúa công đã lập ra đài cao vườn rộng thư thế nầy,mà sao không sai người đi tuyển gái đẹp về dạy múa hát để làm trò vui,chẳng cũng hay lắm ư!

Linh công nói:

-Nhà ngươi nói chính hợp ý ta! Nay ta muốn tuyển gái đẹp trong nước thì nên sai ai được?

Triệu Xuyên nói:

-Quan đại phu là Đỗ Ngạn Giả đi tuyển con gái,bất cừ trong thành ngoài ấp,phàm có con gái trong hai mươi tuổi bắt phải làm sổ khai trinh,hạn trong một tháng thì về báo tin.Triệu Xuyên mượn việc ấy để sai Đỗ Ngạn Giả đi biệt chỗ khác,rồi lại tâu với Linh công rằng:

-Đội quân thị vệ của chúa công ở Đào Viên hãy còn ít lắm,tôi có tuyển được hai trăm lính tinh dùng,xin chúa công cho sung vào làm quân thị vệ.

Linh công thuận cho,Triệu Xuyên về dinh,tuyển hai trăm quân giáp sĩ.Bọn giáp sĩ hỏi Triệu Xuyên rằng:

-Chẳng hay tướng quân định sai chúng tôi đi đâu?

Triệu Xuyên nói:

-Chúa công chẳng thương gì đến dân,chỉ vui chơi ở chốn Đào Viên,nay có sai ta tuyển bọn các ngươi vào đấy để ngày đêm canh phòng.Bọn các ngươi đây,ai là người không vợ con nhà cửa,nay đi vào đấy, ăn sương nằm gió,biết bao giờ xong;

Bọn giáp sĩ đều than vãn mà nói rằng:

-Đứa vô đạo hôn quân ấy,sao không chóng chết đi! Nếu Triệu tướng qiân (trỏ Triệu Thuẫn)còn ở nhà,tất không có việc này.

Triệu Xuyên nói:

-Ta có một câu nàynmuốn bàn cùng các ngươi,chẳng biết có nên không?

Bọn giáp sĩ đều nói:

-Nếu tướng quân cứu được cho chúng tôi thoát khỏi nông nổi khổ sở này thì ơn tái sinh ấy bao giờ chúng tôi quên được.

Triệu Xuyên nói:

-Chỗ Đào Viên này không kín đáo lắm,như chốn thâm cung.Canh hai đêm hôm nay,các ngươi xông vào trong vườn,giả cách đòi xin ban thưởng,chờ khi ta vẫy tay áo làm hiệu thì các ngươi giết ngay hôn quân đi,ta sẽ đón quan tướng quốc về lập vua khác,các ngươi nghĩ thế nào?

Bọn giáp sĩ đều nói:

-Chúng tôi xin vâng mệnh!

Triệu Xuyên cho bọn giáp sĩ ăn cơm uống rượu,sai chực sẵn ở ngoài cửa Đào Viên,rồi vào tâu với Linh công.Linh công lên đài trong thấy bọn giáp sĩ người nào cũng tráng kiện,thì bằng lòng lắm,bèn giữ Triệu Xuyên ở lại hầu rượu.Uống rượu đến canh hai,bỗng nghe thấy bên ngoài có tiếng uyên náo.Linh công kinh sợ,hỏi là cớ gì.Triệu Xuyên nói:

-Ý chừng quân túc vệ xua đuổi người đi đêm đó mà thôi, để tôi xin ra bảo họ đừng làm kinh động thánh giá.

Triệu Xuyên sai thấp đèn lồng, ở trên đài bước xuống.Bọn giáp sĩ hai trăm người đã phá cửa vào đến nơi.Triệu Xuyên bảo bọn giáp sĩ đứng yên cả ở dưới đài,rồi lại trở lên tâu với Linh công rằng:

-Quân sĩ biết chúa công dự tiệc,vậy muốn xin chúa công ban thưởng cho lộc thừa,chứ không có ý gì khác cả.

Linh công truyền cho nội thị đem rượu ban thưởng cho quân sĩ,rồi đứng tựa bao lơn mà trông xuống.Triệu Xuyên đứng bên cạnh,gọi to lên rằng:

-Chuá công thân hành ra đây ban thưởng cho các ngươi,các ngươi hãy bái tạ ơn trên.

Nói xong,giơ tay áo vẫy một cái.Quân sĩ biết là Linh công liền kéo ồ lên.Linh công sợ hãi,bảo Triệu Xuyên rằng:

-Giáp sĩ trèo lên lầu làm gì thế? Nhà ngươi truyền cho họ xuống đi!

Triệu Xuyên nói:

-Quân sĩ nhớ quan tướng quốc là Triệu Thuẫn,muốn xin chuá công cho đón về.

Linh công chưa kịp trả lời thì đã bị quân giáp sĩ xúm lại đâm chém chết ngay.Thi vệ xung quanh đều bỏ chạy tán loạn cả.Triệu Xuyên nói:

-Nay đã trừ được hôn quân rồi,các ngươi chớ nên giết bậy một người nào,phải theo ta đi đón quan tướng quốc về triều.

Đỗ Ngạn Giả đang đi tuyển gái đẹp ở ngoài cõi xa,nghe báo Linh công bị giết,giật mình kinh sợ,biết là mưu kế của Triệu Xuyên,nhưng không dám nói ra,bèn lẻn về nơi dinh phủ.

Bọn Sĩ Hội nghe tin ấy,cũng vội vàng chạy đến Đào Viên,nhưng chẳn thấy một người nào cả,biết là Triệu Xuyên đã đi đón Triệu Thuẫn về.Triệu Thuẫn.Triệu Thuẫn về đến kinh thành, đi thẳng vào Đào Viên.Các quan trong triều đều hợp đông đủ cả.Triệu Thuẫn phục ở bên cạnh thi thể Tấn Linh công mà khóc òa lên,rất là thảm thiết,tiếng khóc vang động đến ngoài vườn.Dân nước Tấn nghe tiếng, đều bảo nhau rằng:

-Xem thế thì biết quan tướng quân là người trung thành.Việc này chẳng qua chỉ bởi chúa công ta gây nên tai vạ,chứ không phải lỗi của quan tướng quốc.

Triệu Thuẫn truyền rước thi thể của Tấn Linh công sang chôn ở đất Khúc Ốc,rồi hợp triều thần để lập vua mới.Bấy giờ Tấn Linh công chưa có con trai.Triệu Thuẫn nói:

-Từ khi tiên quân ta mất đi,tôi đã có xướng nghị rằng không nên lập vua nhỏ,vì nhiều người không thuận,mà thành ra có việc này,bây giờ ta phải thận trọng mới được.

Sĩ Hội nói:

-Trong nước có vua lớn thì là một điều đại phúc,quan tướng quốc dạy phải lắm!

Triệu Thuẫn nói:

-Tiên quân ta (tức là Tấn Văn công) ngày xưa hiện còn một người con.Lúc mới sinh ra,bà mẹ nằm mộng thấy thần nhân giơ bàn tay đen xoa vào đứa bé,bởi vậy mới đặt là Hắc Điến.Ngày nay đang làm quan ở nhà Chu,hiện đã lớn tuổi,tôi muốn đón về để lập lên làm vua.

Các quan không dám trái ý, đồng thanh mà nói rằng:

-Quan tướng quốc nghĩ rất phải.

Triệu Thuẫn muốn gỡ cái tội giết vua cho Triệu Xuyên,mới sai Triệu Xuyên sang nhà Chu đón công tử Hắc Điến về nước Tấn.Công tử Hắc Điến vào triều nhà Thái miếu,rồi nối ngôi lên làm vua,tức là TấnThành công.Tấn Thành công đã lên ngôi,giao hết quyền chính cho Triệu

Thhuẫn,lại đem con gái gả cho Triệu Sóc,tức là nàng Trang Cơ.Triệu Thuẫn tâu với Tấn Thành công rằng:

-Mẹ tôi nguyên là con gái nước Địch.Bà Triệu Cơ tôi (con gái Tấn văn công gả cho thân phụ Triệu Thuẫn là Triệu Thôi)thuở xưa nhường cho mẹ tôi làm vợ cả,vậy nên tôi được làm đích tử,nhận chức trung quân,nay con bà Triệu Cơ tôi là:Triệu Đồng,Triệu Quát,và Triệu Anh, đều đã lớn tuổi cả,tôi lại xin nhường lại quyền chức ấy.

Thành công nói:

-Quan tướng quốc không phải nhường, để ta sẽ dùng cho làm quan tất cả.

Nói xong,liền cho Triệu Đồng,Triệu Quát và Triều Anh làm quan đại phu.Triệu Xuyên nói riêng với Triệu Thuẫn rằng:

-Đổ Ngạn GIả ngày trước xu nịnh tiên quân để làm hại họ Triệu.Việc Đào Viên này chỉ có Đổ ngạn Giả ra ý không thuận,nếu không trừ bỏ người ấy đi thì họ Triệu ta cũng khò lòng mà yên được.

Triệu Thuẫn nói:

-Người ta không bắt tội nhà ngươi thì chớ,nhà ngươi lại định bắt tội người ta hay sao! Họ Triệu ta ngày nay chỉ nên cùng với các quan triều thần hòa mực với nhau,chớ nên gây ra những việc thù oán.

Triệu Xuyên không dám nói đến việc Đổ Ngạn Giả nữa. Đỗ Ngạn Giả cũng một lòng theo ý họ Triệu để được khỏi tội.Triệu Thuẫn vẫn lấy việc Đào Viên làm áy náy,một hôm sang chơi sử quán, đòi lấy bản chép của quan thái sử là Đồng Hồ để xem Đồng Hồ chép việc Đào Viên ra sao. Đồng Hồ đem bản thảo đưa trình Triệu Thuẫn.Triệu Thuẫn mở ra xem,trông thấy chép rỏ ràng: “Mùa thu,tháng bảy,năm Ất Sửu Triệu Thuẫn giết vua là Di Cao ở Đào Viên”.

Triệu Thuẫn giật mình kinh sợ nói:

-Quan thái sử lầm rồi! Ta đã chạy ra Hà Đông cách kinh thành hơn trăm dặm,ta có biết đâu đến việc giết vua,mà quan thái sử lại đổ lỗi cho ta,chẳng cũng oan lắm ư!

Đồng Hồ nói:

-Ngài làm quan tướng quốc,trốn đi chưa khỏi địa giới nước nhà mà đã có việc giết vua này,khi ngài về lại không trị tội quân giặc,như thế mà bảo không phải tự ngài chủ mưu,còn ai tin được?

Triệu Thuẫn nói:

-Bây giờ có thể chửa lại được không?

Đồng Hồ nói:

-Đã gọi là tín sử thì có thế nào phải chép như thế,bởi vậy đầu tôi có thể cắt được,chứ bản thảo này thì không thể chữa lại được.

Triệu Thuẫn thở dài than rằng:

-Thế mới biết cái quyền chép sử,còn lớn hơn cái quyền làm tướng quốc! Tiếc thay,bấy giờ ta chưa ra khỏi địa giới, để đến nỗi chịu tiếng xấu muôn đời,hối sao cho kịp!

Từ bấy giờ Triệu Thuẩn phụng sự Tấn Thành công,càng thêm kính cẩn.Triệu Xuyên cậy có công to,xin làm chức chính khanh,Triệu Thuẩn sợ mang tiếng,không cho.Triệu Xuyên tức giận,phát ra cái ung ở đằng lưng mà chết.Con Triệu Xuyên là Triệu Chiên xin nối giữ chức vị của cha.Triệu Thuẫn bảo Triệu Chiên rằng:

-Đợi khi nào nhà ngươi lập được công trạng thì dẫu ngôi khanh tướng cũng chẳng khó gì!

Chu Khuông vương mất.Em là Du lên nối ngôi,tức là Chu Định vương.Năm đầu Chu Định vương,Sở Trang vương đem quân đánh đất Lục Hồn,qua sông Lạc Thủy,keó đến địa giới nhà Chu, định dùng uy lực áp chế thiên tử mà cùng với nhà Chu chia đôi thiên hạ.Chu Địng vương sai quan đại phu là Vương Tôn Mãn đến uý dụ Sở Trang vương.Sở Trang vương hỏi:

-Tôi nghe nói vua Đại Vũ ngày xưa có đúc chín cái đỉnh,từ nhà Hạ,nhà Thương đến nhà Chu ta vẫn truyền cho nhau,coi là của quý,hiện nay để ở đất Lạc Dương.Chẳng hay những cái đỉnh ấy hình dáng,lớn bé và nặng nhẹ thế nào,xin quan đại phu cho biết?

Vương Tôn Mẫn nói:

Vua Đại Vũ nhà Hạ đúc nên chín cái đỉnh, đến đời vua Kiệt vô đạo,mới thiên sang nhà Thương?Vua Trụ nhà Thương bạo ngược,chín cái đỉnh ấy lại thiên sang nhà Chu,xem thế thì biết đời nào có đức thì mới giữ nổi chín cái đỉnh ấy.Khi nhà vua Thành vương nhà Chu tôi để chín cái đỉnh ấy ở Lạc Dương, đã có bói một quẻ thì biết rằng nhà Chu tôi truyền được ba mươi đời,bảy tram năm có lẻ,năm nay vận mệnh nhà Chu hãy còn,nhà vua chớ nên hỏi đến đỉnh vội!

Sở Trang vương hổ thẹn,từ bấy giờ không dám có ý nom dòm nhà Chu nữa.

Lại nói chuyện quan lệnh doãn nước Sở là Đấu Việt Tiêu từ khi thấy Sở Thành vương chia mất quyền chính của mình,trong lòng oán giận,lại cậy mình là người tài giỏi và đời trước có công lao,dân trong nước ai cũng tin phục,mới có ý muốn làm phản,thường vẫn nói rằng:

-Nhân tài nước Sở chỉ có một mình Vĩ Giả mà thôi,còn thì chẳng đáng kể.

Khi Sở Trang vương đi đánh Lục Hồn,cũng lo đấu Việt Tiêu làm phản,mới bảo Vĩ Giả ở lại để giữ nước. Đấu Việt Tiêu thấy Sở Trang vương đem quân đi vắng,mới quyết chí nổi loạn, định đem hết những quân của bản tộc ra để khởi sự. Đấu Khắc (con Đấu Ban) không theo. Đấu Việt Tiêu giết chết Đấu Khắc,rồi đem quân đến giết quan tư mã là Vĩ Giả.Con Vĩ Giả là Vĩ Ngao đem mẹ chạy trốn sang Mộng Trạch. Đấu Việt Tiêu ra đóng đồn ở đất Chưng Giã để chặng đường Sở Trang vương trở về.Sở Trang vương nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn,tức khắc rút quân về nước.Về gần đến đất Chương Lạp, Đấu Việt Tiêu đem quân ra đối địch.Quân Sở Trang vương trông thấy Đấu Việt Tiêu đeo cung cầm giáo, đi lại hăng hái ở trước trận, đều có ý sợ hãi.Sở Trang vương nói:

-Họ Đấu mấy đời có công với nước,nay chẳng thà để cho Đấu Việt Tiêu hpụ ta,chớ ta không nỡ phụ Đấu Việt Tiêu.

Nói xong,liền sai quan đại phu là Tô Tùng sang điều đình với Đấu Việt Tiêu,thuận cho giảng hoà và tha cho cái tội giết quan tư mã. Đấu Việt Tiêu nói:

-Ta xấu hổ vì phải làm chức lệnh doãn,chứ ta có mong ân xá đâu! Có dám đánh thì đem quân tới đây!

Tô Tùng hai ba lần phủ dụ mà Đấu Việt Tiêu không nghe.Khi Tô Tùng về rồi, Đấu Việt Tiêu truyền nổi hiệu trống tiến quân sang dánh.Sở Trang vương hỏi các tướng rằng:

-Các tướng,có ai dám đối địch với Đấu Việt Tiêu không?

Quan đại tướng là Nhạc Bá vâng mệnh ra trận.Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng liền đem quân ra nghinh chiến.Phan Uông trông thấy Nhạc Bá không đánh nổi Đấu Bí Hoàng,cũng giục ngựa ra trận.Em Đấu Việt Tiêu là Đấu Kỳ cũng đem quân ra giao chiến với Phan Uông.Sở Trang vương ngồi trên xe,cầm dùi đánh trống để đốc chiến. Đấu Việt Tiêu lại bắn mũi tên nữa,cắm vào cái mộc.Sở Trang vương vội vàng truyền lịnh thu quân.

Đấu Việt Tiêu cố sức tiến đánh,may có hữu quân đại tướng là công tử Trắc và tả quân đại tướng là công tử Anh Tề,hai mặt đổ lại,bấy giờ Đấu Việt Tiêu mới lui quân.Nhạc Bá và Phan Uông nghe hiệu cũng thu quân trở về.Về đến đất Hoàng Hử,Sở Trang vương truyền đem hai cái tên của Đấu Việt Tiêu ra xem thì thấy dài gấp rưỡi cái tên khác,cánh tên bằng lông hạc, đốc tên bằng răng báo,mũi tên sắc không biết thế nào mà kể! Các người xung quanh trông thấy,ai cũng lắc đầu lè lưỡi,lấy làm sợ hãi,cho là mũi tên thần. Đêm hôm ấy,Sở Trang vương đi tuần các dinh,nghe thấy quân sĩ chỗ nào cũng hợp nhau bàn về mũi tê thần tiên của Đấu Việt Tiêu,cho là khó lòng đánh nổi.Sở Trang vương mới lập kế sai người đặt chuyện ra mà nói với quân sĩ rằng:

-Đời tiên quân ta là Sở Van vương ngày xưa nghe nói người Nhung Nam làm tên tốt lắm,sai sứ đi hỏi,người Nhung Nam mới đem dâng hai cái tên,gọi là “Thấu cốt phong”,vẫn để ở nhà thái miếu. Đấu Việt Tiêu lấy trộm được hai cái tên ấy,nhưng bắn hai phát là mất rồi,còn sợ gì nữa! Chỉ đến ngày mai là ta đánh tan được thôi.

Bấy giờ quân sĩ mới được yên lòng.Sở Trang vương hạ lệnh rút quân sang nước Tùy,giả cách nói định mướn quân các nước ở Hán Đông về đánh Đấu Việt Tiêu.Tô Tùng nói với công tử Trắc rằng:

-Giặc mạnh ở trước mặt mà ta lui quân thì e hỏng việc.

Công tử Trắc nói:

-Đấy tất là đại vương lập kế đó thôi! Chúng ta vào yết kiến thì tự khắc biết rõ.

Đêm hôm ấy,công tử Trắc cùng với công tử Anh Tề vào yết kiến Trang vương.Trang vương nói:

-Đấu Việt Tiêu mạnh thế lắm,ta không thể địch nổi,phải dùng kế mới đánh được.

Trang vương đem mật kế bảo với hai tướng,và sai họ đem quân đi mai phục.Cả hai đều vâng mệnh đem quân đi.Gà gáy hôm sau,Trang vương truyền cho đại binh kéo lui. Đấu Việt Tiêu nghe tin,tức khắc đem quân đuổi theo.Quân Trang vương cố sức đi gấp qua đất Cánh Lăng. Đấu Việt Tiêu cũng cố sức đuổi theo,một ngày một đêm đi hơn hai trăm dặm, đến cầu Thanh Hà,trông thấy quân Trang vương đang thổi cơm ở bên kia cầu,lại cố sức đuổi theo cho kịp.Khi đấu Việt Tiêu đến nơi thì quân Trang vương bỏ cả nồi niêu mà chạy. Đấu Việt Tiêu hạ lệnh đuổi theo,cốt ý bắt cho kỳ được Trang vương,rồi mới được ăn cơm sáng.Quân Đấu Việt Tiêu đang lúc mỏi mệt,lại phải nhịn đói để cố mà tiến lên,bèn theo kịp Trang Uông.Phan Uông bảo Dấu Việt

Tiêu rằng:

-Nhà ngươi muốn bắt vua Sở thì sao không cố mau lên một chút!

Đấu Việt Tiêu tưởng thực mới bỏ Phan Uông,lại cố đuổi theo sáu mươi dặm nữa, đến địa giới Thanh Sơn,gặp toán quân của Hùng Phụ Cơ. Đấu Việt Tiêu hỏi Hùng Phụ Cơ rằng:

-Vua Sở ở đâu?

Hùng Phụ Cơ nói:

-Vua Sở chưa đi đến đây!

Đấu Việt Tiêu trong lòng nghi ngờ,lại bảo Hùng Phụ Cơ rằng:

-Nhà ngươi tìm vua Sở cho thìkhi ta lên lém vua,sẽ cho nhà ngươi được quyền chính.

Hùng Phụ Cơ nói:

-Ta trông quân sĩ nhà ngươi đều mệt mỏi cả,nên phải cho ăn no thì mới giao chiến được.

Đấu Việt Tiêu lấy làm phải,mới đóng quân lại để nấu cơm ăn.Quân Đấu Việt Tiêu đang nấu cơm ăn,bỗng thấy công tử TRắc và công tử Anh Tề hai mặt đem quân đến đánh.Quân Đấu Việt Tiêu đói không thể đánh được,bỏ chạy về phía nam,lui về cầu Thanh Hà thì cầu ấy đã bị phá đổ từ bao giờ rồi.Nguyên Sở Trang vương đã đem quân phục sẵn ở bên cầu, đợi cho Đấu Việt Tiêu qua cầu thì phá cầu đi để chặn lối trở về. Đấu Việt Tiêu thấy cầu đã bị phá gẫy,giật mình kinh sợ,truyền cho quân sĩ dò xem nước sông nông sâu thế nào để tìm đường sang.Bỗng nghe ở bên kia sông có tiếng pháo nổ,một toán quân Sở quát to:

-Quân Nhạc Bá đóng đây, Đấu Việt Tiêu mau mau xuống ngựa mà đầu hàng đi!

Đấu Việt Tiêu giận lắm,truyền cho quân sĩ đứng bên này sông giương cung ra bắn.Trong toán quân Nhạc Bá có một viên tiểu tướng tài nghề bắn cung tên gọi Dưỡng do Cơ,người ta vẫn khen là “thần tiển”.Dưỡng Do Cơ nói với Nhạc Bá xin cùng với Đấu Việt Tiêu bắn thì Nhạc Bá thuận cho.Dưỡng Do Cơ đứng ở bờ sông bên này,quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

-Mặt sông rộng nhì thế này,tên nào mà bắn cho thấu! Tôi nghe nói quan lệnh doãn (tức là Đấu Việt Tiêu)tài bắn lắm,vậy tôi xin cùng với ngài bắn thi.Hai bên nên đứng giáp ở trên dịp cầu,mỗi bên bắn ba phát,ai may thì sống.

Đấu Việt Tiêu hỏi rằng:

-Nhà ngươi là ai?

Dưỡng Do Cơ nói:

-Tôi là tiểu tướng thuộc quân Nhạc Bá,tên gọi Dưỡng Do Cơ.

Đấu Việt Tiêu có ý khinh bỉ,mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

-Nhà ngươi muốn bắn thi thì hãy nhường ta bắn trước ba phát.

Dưỡng Do Cơ nói:

-Đừng nói ba phát,dẫu đến trăm phát,tôi cũng không sợ! Ai tránh là không giỏi!

Nói xong,liền ra đứng ở trên dịp cầu về phía sông bên này. Đấu Việt Tiêu đứng ở dịp cầu bên kia,giương cung bắn ngay một phát,tưởng rằng phát tên này bắn ra thì Dưỡng Do Cơ lộn cổ xuống sông mà chết.Ai ngờ Dưỡng Do Cơ trông thấy mũi tên đến,tay cầm đốc cung,gạt liền một cái,mũi tên rơi xuống dưới sông.Dưỡng Do Cơ lại quát to lên mà bảo Đấu Việt Tiêu rằng:

-Bắn nữa đi! Bắn nữa đi!

Đấu Việt Tiêu lại giương cung nhắm thẳng vào Dưỡng Do Cơ bắn luôn một phát nữa.Dưỡng Do Cơ ngồi sụp xuống thì mũi tên ấy qua đầu mà bay đi mất; Đấu Việt Tiêu nói:

-Nhà ngươi bảo rằng ai tránh là không giỏi,sao lại còn ngồi sụp xuống,như vậy không phải là trượng phu.

Dưỡng Do Cơ nói:

-Quan lệnh doãn còn được bắn một phát nữa, đến phát này thì tôi không dám tránh,nếu phát này không trúng thì ngài phải nhường cho tôi bắn.

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm:

-Nếu hắn không tránh thì phát tên này tất phải trúng. Đấu Việt Tiêu tức khắc giương cung ra bắn.Dưỡng Do Cơ đứng vững hai chân,không cựa cậy chút nào,khi mũi tên tới nơi,liền há mồm thật to,cắn chặt ngay lấy. Đấu Việt Tiêu bắn ba phát tên cùng không trúng cả,có ý sợ hải,nhưng trót đã hẹn lời,cũng phải để cho Dưỡng Do Cơ bắn lại,mới bảo Dưỡng Do Cơ rằng:

-Nay ta nhường hco nhà ngươi bắn lại ba phát,nếu bắn không trúng bấy giờ nhà ngươi lại phải nhường ta.

Dưỡng Do Cơ cười mà bảo rằng:

-Có bao giờ mà lại đến ba phát! Tôi chỉ bắn một phát thì quan lệnh doãn đi đời mà thôi!

Đấu Việt Tiêu nói:

-Nhà ngươi nói khoát làm gì thế,hãy thử bắn xem nào!

Đấu Việt Tiêu nghĩ thầm:

-Hắn bắn phát tên này mà trúng,chẳng kể làm chi,nhược bằng không trúng ta còn sợ nữantha hồ cho hắn bắn.Ai ngờ Dưỡng Do Cơ là người bắn giỏi lắm,trăm phát trúng cả trăm,bấy giờ Dưỡng Do Cơ giả cách giương cung ra bắn,nhưng tay vẫn giữ lấy tên. Đấu Việt Tiêu nghe tiếng dây cung,tưởng là tên đến,mới nghiêng mình tránh về phía tả.Dưỡng Do Cơ nói:

-Tên vẫn còn ở tay tôi,nào đã bắn đâu! Quan lệnh doãn bảo ai tránh là không giỏi,cớ sao lại tránh?

Đấu Việt Tiêu nói:

-Còn sợ người ta tránh sao gọi là bắn giỏi!

Dưỡng Do Cơ lại giả cách giương cung ra bắn. Đấu Việt Tiêu lại trảnh về phiá hữu.Dưỡng Do Cơ thừa lúc Đấu Việt Tiêu tránh luôn tay bắn một phát nữa, Đấu Việt Tiêu không biết tên đến,né tránh không kịp,mũi tên xuyên qua sọ,chết ngay tại trận.Quân Đấu Việt Tiêu thấy chủ tướng đã chết rồi,bỏ chạy tán loạn.Công tử Trắc và công tử Anh Tề chia đường đuổi theo,giết cho quân Đấu Việt Tiêu thây chết như núi,máu chảy thành sông.Con Đấu Việt Tiêu là Đấu Bí Hoàng trốn sang nước Tấn,sau vua Tấn dùng làm quan đại phu,phong cho ở đất Miêu,gọi là Miêu Bí Hoàng.Sở Trang vương đã được toàn thắng,thu quân trở về kinh thành,bao nhiêu người họ Đấu,bất cứ lớn bé đều đem chém đầu cả,chỉ trừ co con Đấu Ban là Đấu Khắc Hoàng hiện đang làm quan châm doãn, đương phụng mệnh Sở Trang vương sang sứ nước Tề.Khi Khắc Hoàng về đến nước Tống,nghe tin Đấu Việt Tiêu nổi loạn,các người theo hầu đều can không nên về vội Đấu Khắc Hoàng không nghe.

Khi Đấu Khắc Hoàng về đến kinh thành nước Sở,vào nói với quan tư khấu xin chịu tội và bảo rằng:

-Tổ phụ ta ngày xưa là Tử Văn đã biết Đấu Việt tiêu có tướng làm phản,tất đến nổi diệt tộc,khi sắp tạ thế,có dặn thân phụ tôi trốn sang nước khác.Thân phụ tôi nghĩ ơn nước Sở,không nởỏ bỏ đi,thành ra bị Đấu Việt Tiêu giết chết.Nay tôi đã cùng họ với kẻ phản nghịch,lại không theo được lời dặn của tổ phụ tôi,vậy thì còn sống làm gì! Tôi xin chịu tội chết!

Trang vương nghe nói bèn than rằng:

-Tử Văn ngày xưa thật là thần nhân! Huống chi lại có công to với nước Sở,nỡ nào lại để cho tuyệt tự!

Nói xong,liền xá tội cho Đấu Khắc Hoàng,vẫn cho làm quan,lại cho đổi tên là Đấu Sinh,nghĩa là đáng chết mà được sống.

Trang vương khen Dưỡng Do Cơ có công bắn chết Đấu Việt Tiêu,cho làm chức xa hữu,nghe nói Ngu Khâu là người hiền,cho quyền chức lệnh doãn.Sở Trang vương truyền mở một tiệc đại yến ở trên tiệm đài,triệu các quan triều thần đến dự tiệc,lại cho cả các phi tần theo đi.Trang vương bải triều thần rằng:

-Ta không uống rượu nghe hát, đã sáu năm trời này,bấy giờ dẹp yên được bọn phản nhgịch rồi,ta xin cùng với các người bày một tiệc vui gọi là thái bình yến.Phàm các quan viên văn vũ,bất cừ to nhỏ đều được dự tiệc cả.

Các quan sụp lạy,rồi theo thứ tự vào ngồi.Chức bào nhân (Người nhà bếp) dâng món ăn,chức thái sử (chức quan coi việc văn hóa,nghệ thuật)tấu nhã nhạc.Khi mặt trời đã gần lặn,tiệc rượu còn đang vui,Sở Trang vương truyền thắp nến lên để uống rượu nữa,lại sai một cung tần được vua yêu là Hứa Cơ, đi mời khắp các quan mỗi người một chén rượu.Các quan đều đứng dậy để uống,bỗng có một trận gió to,bao nhiêu nến thắp ở trên điện,tắt hết cả.Các nội thị còn đang châm lửa chưa đến.Trong các quan đại phu,có một người trông thấy Hứa Cơ đẹp,nhân lúc tối tăm,thò tay nắm lấy vạt áo nàng.Hứa Cơ tay trái dứt vạt áo,tay phải nắm được giải mũ của người ấy.Giải mũ đứt,người ấy sợ lắm,vội vàng buông tay ra,Hứa Cơ lấy được cái giải mũ,rón rén đi đến trước mặt Trang vương,ghé tai mà tâu rằng:

-Thiếp vâng mệnh đại vương ra mời các quan uống rượu,mà có một người vô lễ,dám nhân lúc tắt nến,nắm lấy vạt áo thiếp,thiếp đã dứt được cái giải mũ của người ấy,xin đại vương thắp nến

mà xem xét xem.

Trang vương vội vàng truyền cho nội thị chớ thắp nến vội và bảo các quan triều thần rằng:

-Ngày nay ta bày tiệc,mong cùng các người mua vui,các người nên bỏ cả giải mũ đi,rồi cùng ta uống rượu thật say.Nếu ai không dứt giải mũ thì chưa được vui lắm.

Các quan triều thần đều dứt bỏ hết giải mũ.Bấy giờ Trang vương mới thắp nến,thàng ra không biết người nào nắm vạt áo Hứa Cơ cả.Tiệc xong,trở về trong cung,Hứa Cơ tâu với Sở Trang vương rằng:

-Thiếp nghe nói nam nữ phải có phân biệt,huống chi lại là vua tôi. Đại vương sai thiếp mời các quan uống rượu,là để tỏ lòng kính trọng các quan,nay người ấy nắm lấy vạt áo thiếp mà đại vương không trị tội,thì còn ra thể thống gì nữa!

Trang vương cười mà bảo rằng:

-Ta bày tiệc rượu này là muốn để các quan đều được cùng vui,bởi vậy mới sai thắp nến để uống rượu thêm.Rượu say sinh ra chớt nhả,chẳng qua cũng là thường tình,trị tội một người mà làm cho các quan không được vui, đó không phải là điều ta muốn!

Hứa Cơ thán phục.Về sau người ta gọi tiệc rượu ấy là “Tuyệt anh hội” (nghĩa là hội dứt giải mũ).Một hôm,Trang vương cùng với Ngu Khâu bàn tiệc chính trị, đêm đã khuya,mới trở cung.Bà phu nhân là Phàn Cơ hỏi Trang vương rằng:

-Ngày hôm nay trong triều có việc gì mà đại vương về chậm như vậy?

Trang vương nói:

-Ta cùng vơi Ngu Khâu bàn việc,thành ra khuya quá mà không biết.

Phàn Cơ nói:

-Ngu Khâu là người hiền ở nước Sở ta.

Phàn Cơ nói:

-Cứ như ý thiếp thì Ngu Khâu vị tất là người hiền.

Trang vương hỏi:

-Sao thế?

Phàn Cơ nói:

-Ngu Khâu mỗi lần cùng với đại vương bàn việc chính trị,thường đến đêm khuya,mà chưa thấy tiến cử một người nào cả.Cái trí của một người thì có hạn,mà số kẻ sĩ nước Sở thì vô cùng.Ngu Khâu muốn đem cái trí của một người để che lấp tất cả kẻ sĩ trong thiên hạ sao gọi là người giỏi được?

Trang vương khen phải.Ngày hôm sau, đem lời Phàn Cơ thuật lại cho Ngu Khâu nghe.Ngu Khân nói:

-Vậy mà tôi chưa kịp nghĩ đến điều đó; để tôi xin liệu ngay.

Ngu Khâu liền hỏi khắp triều thần,xem có ai biết người hiến thì nói. Đấu Sinh nói với Ngu Khâu rằng:

-Tôi có biết người con của Vĩ Giả tên gọi Vi Ngao là người hiền.Vi Ngao vì tránh cái nạn Đấu Việt Tiêu mà đi ẩn ở Mộng Trạch,người ấy thật có tài làm tướng quốc.

Ngu Khâu vào tâu,Trang vương nói:

-Vĩ Giả ngày xưa là người trí sĩ thì con Vĩ Giả tất cũng không phải tầm thường,nếu nhà ngươi khôn gnói,có lẽ ta quên mất!

Sở Trang vương bèn sai Ngu Khâu cùng với Đấu Sinh đi đến Mộng Trạch để triệu Vĩ Ngao.Nguyên Vĩ Ngao tên tự là Tôn Thúc,bởi vậy người ta vẫn gọi là Tôn Thúc Ngao.Tôn Thúc Ngao đem mẹ đi tránh nạn,sang ở Mộng TRạch,làm ruộng nuôi thân.Một hôm,Tôn Thúc Ngao vác cày ra đồng,thấy ở dưới ruộng có con rắn hai đầu,giật mình kinh sợ mà nói rằng:

-Ta nghe nói con rắn hai đầu là vật chẳng lành,ai trông thấy nó là chết,ta nguy đến nơi rồi!

Nói đoạn,lại nghĩ thầm rằng:

-Nếu ta để con rắn ấy sống thì sau này ai trông thấy nó lại bỏ mạng,cho bằng một mình ta đành chịu mà thôi.

Tôn Thúc Ngao nghĩ vậy,mới giơ cái cày đánh chết con rắn,chôn ở bờ ruộng,rồi trở về nhà khóc với mẹ.Bà mẹ hỏi cớ làm sao,Tôn Thúc Ngao nói:

-Con nghe nói ai thấy con rắn hai đầu cũng chết,nay con trông thấy,con lo rằng không sống mà nuôi mẹ được vậy nên con khóc.

Bà mẹ nói:

-Bây giờ con rắn ở đâu?

Tôn Thúc Ngao nói:

-Con sợ người khác lại trông thấy nữa,nên đã giết chết mà chôn đi rồi.

Bà mẹ nói:

-NGười ta hễ có một niềm thiện ở trong lòng,trời tất phù hộ cho.Nay con trông thấy con rắn hai đầu,sợ di lụy đến người khác,giết mà chôn đi,thế là con hơn một niềm thiện nhiều lắm! Con tất không chết mà lại được phúc nữa.

Mấy hôm sau,bọn Ngu Khâu phụng mệnh Sở Trang vương đến triệu Tôn Thúc Ngao.Bà mẹ mới cười mà bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

-Đấy là vì việc con chôn rắn mà được phút đó!

Tôn Thúc Ngao đem mẹ theo bọn Tôn Ngu Khâu về kinh thành nước Sở,Sở Trang vương cùng với Tôn Thúc Ngao nói chuyện suốt một ngày,lấy làm bằng lòng lắm,mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

-Tôi mới ở chỗ thảo dã tới đây, đại vương đã vội giao quyền chính cho,e rằng người ngoài không phục.Vậy tôi xin theo các quan đại phu.

Trang vương nói:

-Ta đã biết tài nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tôn Thúc Ngao hai ba lần từ chối không,mới nhận làm chức lệnh doãn.Tôn Thúc Ngao chỉnh đốn chính trị nước Sở,lập ra quân pháp,cho Ngu Khâu coi đạo trung quân,công tử Anh Tề coi đạo tả quân,công tử Trắc coi đạo hữu quân,Dưỡng Do Cơ đạo hữu quảng,Khuất Đăng coi đạo tả quảng,hiệu lệnh rất nghiêm,nhân dân được yên ổn,lại đáp đê khơi sông để tiện việc làm ruộng,dân nước Sở ai cũng ca tụng công đức.Triều thần thấy Trang vương tin dùng Tôn Thúc Ngao,thì lúc đầu không phục,nhưng đến lúc Tôn Thúc Ngao sửa sang chính trị hẵn hòi rành mạch,mới tấm tắc mà khen rằng:

-Nước Sở có phúc, được người hiền thần ấy,chẳng kém gì Tử Văn thuở xưa.Tử Văn thuở xưa làm lệnh doãn khiến cho nước Sở được cường thịnh,nay có Tôn Thúc Ngao,khác nào như Tử Văn sống lại!

Bấy giờ Trịnh Mục công (Lan)mất,thế tử Di lên nối ngôi,tức là Trịnh Linh công.Công tử Tống và công tử Quy Sinh cầm quyền chính nước TRịnh,vẫn bắt cá cả hai tay,chưa biết theo Tấn hay theo Sở.Sở Trang vương mới cùng với Tôn Thúc Ngao thương nghị, định đem quân sang đánh Trịnh.Bỗng nghe tin Trịnh Linh công bị công tử Quy Sinh giết chết?Sở Trang vương bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

-Nhân việc này ta đem quân sang đánh Trịnh,lại càng có cơ lắm!

Hồi 52 - Công Tử Tống Nghĩ Ghen Miếng Ăn

Công tử Quy Sinh,tên tự là Tử-Gia.Công tử Tống tên tự là Tử-Công,hai người đều là quý thích(họ hàng thân thích của vua) ở nước Trịnh.Bấy giờ đang năm đầu Trịnh Linh Công,công tử Tống và công tử Quy Sinh hẹn nhau cùng vào triều.Bỗng đâu ngón tay trỏ của công tử Tống tự nhiên rung động.Công tử Tống mới giở ngón tay mình đang rung cho công tử Quy Sinh xem.Công tử Quy Sinh lấy làm lạ.Công tử Tống nói:

-Bao giờ ngón tay trỏ của tôi rung động thì thế nào ngày ấy tôi cũng được ăn một món gì lạ.Ngày trước tôi đi sứ nước Tấn, được ăn thạch hoa ngư (cá),sau sang sứ nước Sở, được ăn thiên nga(ngỗng),một lần được ăn hợp hoan quất (quýt),ngón tay trỏ đều báo trước,mà lần nào cũng nghiệm cả.Chưa biết ngày hôm nay được ăn món gì đây!

Khi công tử Tống và công Quy Sinh vào đến triều môn,thấy nội thị phụng mệnh đi gọi đồ tể gấp lắm...Công tử Tống hỏi nội thị rằng:

-Nhà ngươi gọi đồ tể có việc gì?

Nội thị nói:

-Có người ở Hán Giang về,mua được một con giải to lắm,nặng hơn hai trăm cân đem dâng cho chúa công.Chúa công nhận mà thưởng cho người ấy,bây giờ buộc con giải ở dưới thềm,sai tôi đi gọi người vào làm thịt, để định bày tiệc thết các quan đại phu.

Công tử Tống nói:

-Đó tức là một món ăn quý lạ,ngón tay trỏ của ta rung động quả là có nghiệm.

Khi vào đến trong triều,trong thấy ở chân cột dưới thềm có buộc một con giải thật to,hai người cứ nhìn nhau mà cười. Đến lúc yết kiến Trịnh Linh Công,nét mặt hai người vẫn còn hớn hở.Trịng Linh Công hỏi:

-Hai người hôm nay có sự gì mà vui mừng như vậy?

Công tử Quy Sinh nói:

-Lúc công tử Tống cùng với tôi sắp vào triều thì ngón trỏ rung động,công tử Tống có nói:hễ ngón tay trỏ rung động thì bao giờ cũng được ăn món gì quý lạ.Nay trông thấy dưới thềm có buộc con giải to,chắc là thế nào chúa công ngự tiệc,cũng có gia ân đến chúng tôi,vậy nên chúng tôi buồn cười.

TRịnh Linh Công nói đùa rằng:

-Nghiệm hay không,việc ấy còn tùy ở ta.

Khi tan triều về,công tử Quy Sinh bảo công tử Tống rằng:

-Miếng ngon dẫu có,nhưng nếu chúa công triệu nhà ngươi thì làm thế nào?

Công tử Tống nói:

-Đã bày tiệc để thết các quan,có lẽ nào lại quên ta được!

Đến lúc ngự tiệc,nội thị đi triệu khắp cả các quan đại phu.Công tử Tống hớn hở vào triều trông thấy công tử Quy Sinh.Liền cười mà bảo rằng:

-Tôi vẫn chắc rằng chúa công thế nào cũng triệu tôi.

Được một lúc,các quan đều đến cả.Trịnh Linh Công mời ngồi,rồi bảo các quan rằng:

-Thịt giải là một món ăn quý lạ,ta không dám ăn một mình,xin cùng với các ngươi cùng uống rượu.

Các quan cùng nói:

-Chúa công có của ngon vật lạ gì,cũng nhớ đến chúng tôi,chúng tôi biết lấy gì mà báo đền cho được.

Nhà bếp đem món thịt giải dâng lên Trịnh Linh Công trước.Trịnh Linh Công nếm mà khen ngon,rồi sai người ban cho các quan mỗi người một bát thịt giải và một đôi đủa ngà,mà đưa từ bàn dưới lên đến bàn trên.Khi đưa đến bàn nhất,bàn nhì thì chỉ có một bát thịt giải,nhà bếp bèn tâu với Linh Công rằng:

-Thịt giải hết cả rồi,chỉ còn một bát,chúa công dạy đưa cho ai?

Trịnh Linh Công nói:

-Đưa cho Tử Gia (tức là công tử Quy Sinh).

Nhà bếp đêm bát thịt giải đưa đến trước mặt công tử Quy Sinh.Linh Công cười rầm lên mà bảo rằng:

-Ta định ban khắp cho các ngươi mà lại thiếu một mình Tử-công(tức là công tử Tống).Thế là số Tử Công không được ăn thịt giải.Ngón tay trỏ sao gọi là nghiệm được.

Nguyên Linh công cố ý truyền cho nhà bếp nấu thiếu đi một bát thịt giải để chứng tỏ rằng ngón tay trỏ của công tử Tống không nghiệm,cốt ý gây nên một câu chuyện cười.Ai ngờ công tử Tống đã trót nói khoát với công tử Quy Sinh,ngày nay thấy các quan đều được ăn cả,mà mình không được ăn,thẹn quá hóa giận,mới chạy thẳng đến trước mặt Linh công,thò ngay tay vào bát thịt giải của Linh Công,vớt lấy một miếng cầm ăn,vừa ăn vừa nói:

-tôi đã được ăn rồi,có phải ngón tay trỏ của tôi không nghiệm đâu!

Nói xong,tức khắc lui ra.Trịnh Linh công nổi giận,ném đũa xuống mà rằng:

-Công tử Tống vô lễ,dám khinh ta như vậy,hay là cho nước Trịnh không có lưỡi gươm sắc chém được đầu hắn chăng!

Bọn công tử Quy Sinh đều sụp lạy mà tâu rằng:

- Công tử cậy tình thân thuộc,muốn được thừa huệ chúa công,có phải dám vô lễ đâu,xin chúa công tha lỗi cho.

- Linh công hầm hầm tức giận.Các quan đều mất vui mà tan về cả.Công tử Quy Sinh tức khắc đến nhà công tử Tống mà bảo rằng:

- Ngày hôm nay chúa công tức giận lắm,sáng mai công tử nên vào triều xin lỗi.

Công tử Tống nói:

-Hễ mình khinh người thì người ta cũng khinh mình dẫu ai cũng vậy,nay chúa công khinh tôi trước,lại còn trách nổi gì!

Công tử Quy Sinh nói:

-Đã đành rằng thế,nhưng theo lễ vua tôi thì công tử nên tạ mới phải.

Ngày hôm sau,hai người lại cùng vào triều.Công tử Tống cũng đứng trong bạn mình mà làm lễ,nhưng không tỏ ra hối hận sợ hải chút nào, đến nổi công tử Quy Sinh không an tâm mới tâu với Linh công rằng:

-Công tử Tống sợ chúa công quở trách,nay đến tạ tội nhưng sợ quá không nói nên lời,xin chúa công khoan dung cho.

Trịnh Linh công nói:

-Ta sợ có lỗi với Tử Cống chứ Tử Cống có sợ có lỗi với ta đâu!

Nói xong,tức thì vùng vằng đứng dậy.Khi tan triều trở về,công tử Tống mời công tử Quy Sinh đến hà mà bảo rằng:

-Chúa công giận ta lắm,thế nào cũng trị tội ta,chi bằng ta nổi loạn mà giết ngay chúa công đi,thì mới khỏi chết được.

Công tử Quy Sinh lấy tay bịt tai mà bảo công tử Tống rằng:

-Chết nổi! Giống vật mình nuôi lâu ngày,mình còn chẳng nở giết,huống chi là vua một nước,sao công tử lại nói hồ đồ như vậy!

Công tử Tống nói:

-Ta nói bỡn đó thôi,xin chớ tiết lộ cho người khác biết.

Công tử Quy Sinh cáo từ trở về.Công tử Tống dò biết công tử Quy Sinh cùng với em Trịnh Linh công là công tử Khứ Tật chơi bời thân thiết lắm,mới đặt điều nói ngay giữa triều đường rằng:

-Tử Gia (tên tự công tử Quy Sinh) cùng với Tử Lương (tên tự công tử Khứ Tật) hai người ngày đêm bàn nhau,không biết định làm việc gì! E rằng việc ấy rất nguy hiểm cho nước Trịnh ta!

Công tử Quy Sinh vội vàng nắm lấy tay công tử Tống dắt đến chỗ vắng người mà bảo rằng:

-Sao công tử lại nói như vậy?

Công tử Tống nói:

-Nhà ngươi không đồng mưu với ta,thế nào ta cũng khiến nhà ngươi chết trước ta một ngày!

Công tử Quy Sinh vốn người nhu nhược,không dám quyết đoán,nghe lời công tử Tống nói,sợ hãi mà hỏi rằng:

-Nhà ngươi định làm thế nào?

Công tử Tống nói

-Chúa công vô đạo,xem một việc chia thịt giải này thì đủ biết.Nếu làm xong đại sự,thì ta cùng nhà ngươi lập công tử Tử Lương (tức là công tử Khứ Tật) lên làm vua,rồi cầu thân với Tấn mà giữ lấy nước nhà.

Công tử Quy Sinh nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp lại rằng:

-Thôi,mặc công tử muốn làm gì thì làm,ta cũng không tiết lộ cho ai biết cả.

Công tử Tống liền tụ hợp trong nhà,nhân khi Linh công đi làm lễ thu tế,bèn đem nhiều tiền bạc đút lót cho thị vệ,nửa đêm lẻn vào chỗ vua ngủ ở trai cung,lấy cái bị đất đè lên mình mà giết đi rồi nói dối là Linh công bị bệnh trúng áp.Công tử Quy Sinh biết việc ấy mà không dám nói ra.Ngày hôm sau,công tử Quy Sinh và công tử Tống bàn nhau lập công tử Khứ Tật lên làm vua.Công tử Khứ Tật kinh sợ,từ chối rằng:

-Tiên quân ta có tám người con.Nếu định lập người hiền,thì tôi không có tài đức gì cả,mà định lập người nhiều tuổi thì đã có công tử Kiên.Tôi dầu chết thì thôi,chứ không dám quá phận như vậy!

Bấy giờ công tử Quy Sinh và công tử Tống mới lập công tử Kiên lên làm vua,tức là Trịnh Tướng công.Nguyên Trịnh Mục Công thuở xưa,cả thảy có mười ba người con.Trịnh Linh công bị giết,Trịnh Tướng công nối ngôi làm vua.Còn mười một người con nữa là: 1.Công tử KHứ Tật,tên tự là Tử Lương;2.Công tử Hỷ,tên tự là Tử Hán;3.Công tử Phi,tên tự là Tử Tứ;4.Công tử Phát,tên tự là Tử Quốc;5.Công tử Gia,tên tự là Tử Khổng;6.Công tử Yến,tên tự là công tử Du;7.Công tử Phú,tên tự là Tử Ấn;8.Côn gtử Phong;9.Công tử Vũ;10.Công tử Nhiên;11.Công tử Chí.

Trịnh Linh công ghét các em hay bè phái,chỉ sợ ngày sau sinh biến,mới bàn riêng với công tử Khứ Tật, định để một mình Khứ Tật ở nhà,còn thì đuổi hết các em đi sang các nước khác.Công tử Khứ Tật nói:

-Tiên quân ta thuở xưa,lúc mới sinh ra,có ứng vào cái mộng cành lan, đó là điềm họ ta sẽ được hưng thịnh.Anh em trong một nhà cũng ví như cái cây có cành,có lá,nếu đem cắt bỏ cành lá đi mà để cho gốc rễ trơ trọi thì chắc cái cây ấy chẳng bao lâu cũng đến khô héo.Nay chúa công bao dung được các em thì thôi,nhược bằng không bao dung được mà phải đuổi đi thì tôi cũng xin đi,chớ nỡ đâu một mình ở lại,mai sau còn mặt mũi nào trông thấy tiên quân ở dưới suối vàng nữa.

Trịnh Linh công nghe nói cảm động,mới cho cả mười một người em đều ở lại làm quan đại phu,cùng cầm quyền chính.Công tử Tống sai sứ giao kết với nước Tấn, để nhờ che chở cho nước Trịnh.Năm sau,Sở Trang vương sai công tử Anh Tề làm tướng, đem quân sang đánh Trịnh,và hỏi nước Trịnh rằng:

-Sao nước Trịnh dám giết vua?

Nước Tấn sai Tuần Lâm Phủ đem quân sang cứu Trịnh.Nước Sở mới rút quân về đánh nước Trần.

Năm thứ ba đời Chu Định vương,quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Thuẩn mất,Khướt Khuyết thay làm trung quân nguyên soái nghe nói nước Trần cùng với nước Sở giảng hòa,liền tâu với Tấn Thành công,sai Tuân Lâm Phủ theo Tấn Thành công, đem quân bốn nước Tống,Vệ Trịnh,Tào,kéo sang đánh nước Trần.Tấn Thành công đi đến nữa đường thì bị bệnh mà chết.Tuân Lâm Phủ liền rút quân về,rồi lập thế tử Nho lân làm vua,tức là Tấn Cảnh Công.Năm ấy Sở Trang vương đánh Trịnh, đóng quân ở đất Liễu Phân(đất nước Trịnh).Khướt Khuyết đem quân sang cứu Trịnh,lẻn đánh quân Sở.Quân Sở bị thua,người nước Trịnh ai cũng mừng rỡ,chỉ có một mình công tử Khứ Tật là sắc mặt lo âu.Trịnh tướng công lấy làm lạ,liền hỏi.Công tử Khứ Tật nói:

-Nước Tấn đánh được quân Sở,chẳng qua là gặp may mà thôi.Tôi chỉ sợ quân Sở căm tức mà lại sang đánh Trịnh, đóng quân ở phía Bắc sông Đĩnh Thủy.Gặp bấy giờ công tử Quy Sinh bị bệnh chết,công tử Khứ Tật mới truy cứu cái tội nếm thịt giải khi trước,mà giết công tử Tống, đem phanh thây ở trong triều,lại đẽo áo quan của công tử Quy Sinh và đuổi gia quyến đi nơi khác,rồi sai sứ sang tạ tội với Sở Trang vương rằng:

-Nước tôi có kẻ phản nghịch là công tử Quy Sinh và công tử Tống,nay đã trị tội cả rồi,vậy chúa công tôi xin theo vua Trần cùng sang ăn thề mà qui phụ thượng quốc.

Sở Trang vương thuận cho, định họp vua Trần và vua Trịnh cùng ăn thề ở đất Thần lăng,bèn sai sứ sang ước hẹn với vua Trần.Sứ giả ở nước Trần về,nói rằng vua TRần bị quan đại phu là Hạ Trung Thư giết chết,trong nước đại loạn.Nguyên Trần Linh công là con Trần Cung công vốn người lẳng lơ biếng nhác,không có uy nghi gì cả,lại ham mê tửu sắc,chẳng thiết gì đến chính sự,tin dùng hai quan đại phu là Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ.Hai người ấy đều một phường tửu sắc,bởi vậy vua tôi ý hợp tâm đầu,nói cười đùa bỡn,rất là chớt nhã,không còn e lệ gì nữa!

Bấy giờ trong triều có một người hiền thần là Tiết Giả,trung thực dám nói thẳng,Trần Linh công vẫn có ý nễ sợ.Lại có quan đại phu là Hạ Ngự Thúc?Nguyên người cha Hạ Ngự Thúc là công tử Thiếu Tây (con Trần Định công),tên tự là Tử Hạ,bởi vậy Ngự Thúc dùng chữ Hạ làm họ,gọi là Hạ Ngự Thúc,vẫn nối đời làm quan tư mã nước Trần, ăn lộc ở đất Châu Lâm.Hạ Ngự Thúc lấy con gái TRịnh Mục công làm vợ,gọi là nàng Hạ Cơ,mắt phượng mày ngài,môi son má phấn,dáng dấp đã chẳng kém gì Ly Cơ,Tức Vi,lẳng lơ lại có phần hơn Đắc Kỷ,Văn Khương,ai trông thấy cũng phải tâm thần mê mẫn.Hạ Cơ lại còn một câu chuyện ly kỳ nữa là: Năm mới mười lăm tuổi,nằm mộng thấy một chàng đẹp trai,mũ ngọc áo lông,tự xưng là thượng giới thiên tiên,cùng với Hạ Cơ giao hợp,rồi dạy Hạ Cơ những phép hấp tinh đạo khí, để thỏa thích lòng người trong khi giao tiếp.

Khi Hạ Cơ chưa lấy chồng, đã tư thông với anh là công tử Man (thứ huynh của Trịnh Linh công),chưa được ba năm thì công tử Man ốm quặt quẹo rồi chết non,sau lấy Hạ Ngự Thúc,sinh được một người con trai tên gọi là Hạ Trưng Thư.Hạ Trưng Thư tên tự là Tử Nam,năm mười hai tuổi thì cha là Hạ Ngự Thúc ốm chết.Hạ Cơ thường có ngoại tình,mới để Hạ Trưng Thư ở trong thành theo thầy học tập,còn mình thì về ở đất Châu Lâm.Khổng Ninh và Nghi Hàng phủ nguyên trước là bạn đồng liêu với Hạ Ngự Thúc,trong thấy Hạ Cơ đẹp,vẫn có ý nom dòm.Hạ

Cơ có một con thị nữ tên gọi là Hà Hoa là người rất tinh quái,vốn đã hiểu biết tính chủ.Một hôm Khổng Ninh cùng với Hạ Trưng Thư đi săn,nhân tiện đến Châu Lâm,rồi ở chơi ngủ lại ở đấy,Khổng Ninh chịu phí tâm cơ,mật kết cùng Hà Hoa,tặng một cành trâm và nhờ nói hộ với chủ,bởi thế mới cùng Hạ Cơ tư thông.

Khổng Ninh lại lấy trộm cái quần trong bằng gấm của Hạ Cơ đem ra khoe với Nghi Hàng Phủ.Nghi Hàng Phủ cũng thèm thuồng,mới đem tiền của bàn mưu với Hà Hoa, để nhờ tiến dẫn hộ.Hạ Cơ xưa nay trông thấy Nghi Hàng Phủ là người vóc dạc cao lớn,mặt mũi phương phi,cũng đã có lòng thích,mới bảo Hà Hoa mời đến.Nghi Hàng Phủ khéo làm cho Hạ Cơ được bằng lòng,bởi vậy được Hạ Cơ yêu hơn Khổng Ninh.Nghi Hàng Phủ bảo Hạ Cơ rằng:

-Ngày trước quý nương có cho Khổng Ninh một cái quần gấm,nay đã có lòng yêu tôi,cũng nên cho tôi cái gì để kỷ niệm.

Hạ Cơ cười mà bảo rằng:

-Cái quần gấm ấy là hắn lấy trộm của thiếp,chứ không phải thiếp tặng cho đâu.

Hạ Cơ lại ghé tai bảo nhỏ Nghi Hàng Phủ rằng:

-Dẫu nằm cùng giường với nhau,nhưng cũng có kẻ hậu người bạc chứ!

Nói xong,liền cởi cái áo cánh bằng lụa đưa tặng Nghi Hàng Phủ.Nghi Hàng Phủ bằng lòng lắm,từ bấy giờ hai người lại càng thân mật,còn Khổng Ninh thì mỗi ngày Hạ Cơ một nhạt dần.Vì Khổng Ninh khi trước có đem cái quần gấm của Hạ Cơ khoe khoang với Nghi Hàng Phủ,sau Hàng Phủ được cái áo cánh của Hạ Cơ,lại đem khoe với KHổng Ninh.KHổng Ninh hỏi chuyện Hà Hoa,biết là Nghi Hàng PHủ cùng với Hạ Cơ thân mật lam,mới sinh lòng ghen ghét định tìm kế để phá.Khổng Ninh nghĩ thầm rằng:

-Chúa công cũng là người dâm dục,nghe đồn Hạ Cơ đẹp,vẫn có lòng mơ ước, đã nhiều lần nói đến,chỉ tiếc rằng cờ chẳng đến tay,chi bằng ta dắt chúa công đến,tất nhiên chúa công phải ơn ta.Vả chúa công có bệnh hôi nách,chắc là Hạ Cơ cũng không ưa,bấy giờ ta thừa cơ mà hưởng chung cuộc vui thú,khiến Nghi Hàng Phủ phải nhạt bớt đi một vài phần,cho thỏa tấm lòng căm tức của ta, ấy chính là diệu kế đó!

KHổng Ninh bèn lẻn vào yết kiến Trần Linh công,nhân khi đàm luận,nói đến chuyện Hạ Cơ là người đẹp,thiên Hạ không ai bằng.Linh công nói:

-Ta cũng nghe đồn từ lâu,nhưng năm nay chắc nàng đã gần bốn mươi tuổi,e rằng hoa đắc tháng ba,còn gì là xuân nữa!

Khổng Ninh nói:

-Hạ Cơ khéo giữ nhan sắc lắm,năm nay vẫn còn như con gái mười lăm tuổi,và am hiểu cái thuật trong phòng,giao tiếp rất thần diệu.

Linh công bấy giờ lửa dục nổi lên ngùn ngụt,sắc mặt đỏ bừng,bảo Khổng Ninh rằng:

-Nhà ngươi có kế gì khiến cho ta được đi lại với Hạ Cơ thì ta không dám quên ơn.

Khổng Ninh nói:

-Hạ Cơ nhà ở Châu Lâm.Chỗ ấy nhiều cây cối,phong cảnh rất đẹp,sáng mai chúa công giả cách ra chơi Châu Lâm,tât thế nào Hạ Cơ cũng phải nghênh tiếp.Hạ Cơ có một con thị nữ,tên gọi Hà Hoa,cũng khá thông thạo việc tình,dẻ tôi xin đem ý chúa công bảo nó khéo nói với Hạ Cơ,chắc thế nào cũng xong chuyện.

Linh công cười mà bảo rằng:

-Việc này ta tin cậy ngươi đó!

Ngày hôm sau,Trần Linh công truyền thẳng ngựa xe ra chơi Châu Lâm,cho quan đại phu là Khổng Ninh đi theo.Khổng Ninh sai người đưa tin trước cho Hạ Cơ để sửa tiệc sẵn,lại tỏ ý cho con Hà Hoa biết,bảo nó nói với Hạ Cơ.Linh công đến Châu Lâm.Hạ Cơ mặc lễ phục ra rước vào trong nhà rồi sụp lạy mà tâu rằng:

-Con trai thiếp là Hạ Trưng Thư đi trọ học vắng nhà,không biết chúa công tới đây,vậy nên không kịp nghêng tiếp,xin chúa công tha lỗi.

Giọng nói thỏ thẻ như tiếng chim oanh,nghe rất êm tai! Linh công thấy Hạ Cơ nhan sắc chẳng khác gì một vị thiên tiên,bọn phi tần trong cung ít ai bì kịp,mới bảo Hạ Cơ rằng:

-Thôi ta miễn lễ cho quý nương,ta nghe nói quý nương ở đây có cái vườn hoa đẹp,vậy ta muốn vào xem một chút.Hạ Cơ nói:

-Từ khi phu quân tạ thế đi rồi,cái vườn này bỏ hoang,không ai quét dọn,thiếp xin cáo tội trước với chúa công.

Hạ Cơ ứng đối rất lưu loát.Trần Linh công càng thêm có lòng yêu mến,truyền cho Hạ Cơ cởi bỏ lễ phục ra, để đưa vào ngoạn cảnh ở vườn hoa.Hạ Cơ bỏ lễ phục ra,bên trong lại mặc có một bộ quần áo thường rất nhã đạm,trông khác nào như đóa hoa lê ở dưới bóng trăng,chùm mai nhị ở trong đám tuyết, ưa nhìn biết nhường nào! Hạ Cơ đưa Linh công vào chốn hậu viên.Vườn dẫu chẳng lấy gì làm rộng lắm,nhưng có đủ hoa tươi lá lạ,cây đẹp cỏ thơm,một dòng nước chảy quanh,mấy gian nhà thủy tạ,khoảng giữa lại có hiên cao,tức là chỗ yến khách,hai đầu có hai dãy nhà,lối đi thông vào nội tẩm.Phía trong nữa có một chuồng ngựa,còn về phía tây vườn có một chỗ đất bỏ không, để làm chỗ tập bắn.

Linh công còn đang ngoạn cảnh thì trong hiên đã bày một bàn tiệc thịnh soạn.Hạ Cơ bưng chén rượu đứng mời?Trần Linh công cho ngồi hầu ở bên cạnh.Hạ Cơ khiêm nhượng không dám vào ngồi.Linh công nói:

-Có lẽ nào chủ nhân lại không ngồi! Thôi thì hôm nay ta hãy miễn lễ vua tôi cho,cứ ngồi lại uống rượu cho vui.

Linh công truyền cho Khổng Ninh ngồi bên hữu,Hạ Cơ ngồi bên tả.Trong khi uống rượu,Linh công cứ nhìn Hạ Cơ chòng chọc,mắt không hề chớp.Hạ Cơ cũng liếc mắt đưa tình.Linh công nhân lúc tửu hứng,lại càng si tình.Khổng Ninh ở bên cạnh tán tụng thêm vào,làm cho Linh công tấm lòng phơi phới,rượu uống vào mãi mà không thấy nhiều! Mặt trời đã lặn về tây,người nhà thắp nến,lại uống một chập nữa,Linh công say quá,nằm gục xuống đấy mà ngủ,tiếng ngáy khè khè.Khổng Ninh bảo riêng với Hạ Cơ rằng:

-Chúa công hâm mộ nhan sắc của quí nương,ngày nay tới đây,tìm cuộc truy hoan,quý nương chớ

nên trái ý.

Hạ Cơ mỉm cười,không nói gì cả.Khổng Ninh tức khắc truyền cho quân sĩ đều ra ngoài yên nghỉ.Hạ Cơ sửa soạn gối thêu mền gấm,lại tắm gội sạch sẽ để chờ khi vua ngự.Bấy giờ chỉ để có thị nữ Hà Hoa đứng hầu ở cạnh Linh công. Được một lúc,Linh công tỉnh rượu,mở mắt nhìn,trông thấy Hà Hoa,liền hỏi:

-Ai đấy?

Hà Hoa quỳ xuống mà tâu rằng:

-Tiện tì tên gọi Hà Hoa,phụng mệnh chủ mẫu cho ra đây hầu hạ chúa công.

Nói xong,liền dâng một chén nước mai thang để giã rượu.

Trần Linh công hỏi:

-Nước mai thang này,ai nấu mà khéo nhĩ?

Hà Hoa nói:

-Tâu chúa công,nước mai thang là do tiện tì nấu.

Trần Linh công nói:

-Nhà ngươi biết nấu mai thang,vậy thì nhà ngươi biết làm mối cho ta không?

Hà Hoa giả cách không hiểu mà đáp rằng:

-Tiện tì đây không quen làm mối,nhưng cũng xin hết lòng,chẳng hay chúa công để ý đến người nào?

Trần Linh công nói:

-Ta vì chủ mẫu nhà ngươi mà ruột gan rối loạn.Nếu nhà ngươi giúp ta được thì ta sẽ trọng thưởng.

Hà Hoa nói:

-Chủ mẫu tôi phận hèn,sợ không đáng hầu quý nhân,nếu chúa công có lòng nghĩ đến thì tiện tì xin đưa vào.Linh công mừng lắm,sai Hà Hoa cầm đèn lồng để dẫn lối. Đường đi khuất khúc,rồi vào đến phòng ngủ của Hạ Cơ.Hạ Cơ đang ngồi một mình ở dưới bóng đèn ngẩn ngơ chờ đợi,bổng nghe tiếng giầy,toan hỏi xem ai thì Linh công đã bước vào đến trong cửa.Hà Hoa cầm đèn quay ra.Linh công không nói năng gì, ẵm Hạ Cơ vào màn cùng nằm.Trong khi ân ái thấy chẳng khác gì gái tơ,Linh công lấy làm lạ,liền hỏi.Hạ Cơ nói:

-Thiếp có phép nội thị,sau khi sanh đẻ cũng chẳng qua chỉ ba ngày thì đã lại nguyên cũ.Linh công khen rằng:

-Ta được gặp quý nương,chẳng khác gì được gặp thiên tiên.

Sức Linh công, đã không bằng Khổng Ninh và Nghi Hàng Phú,hơi hám lại không được thơm tho,chỉ vì là ông vua một nước,nên Hạ Cơ cũng ham lợi mà không quản ngại,chiều chuộng đủ

điều trong khi cùng giường cùng gối.Linh công thấy vậy,cho là một sự gặp gỡ ít có gần đến gà gáy,Hạ Cơ giục Linh công trở dậy.Linh công nói:

-Ngày nay ta được gần gụi ái khanh,nghĩ lại bọng phi tần,không khác gì đất bùn chẳng hay ái khanh có nghĩ đến ta chút nào không?

Hạ Cơ ngờ Linh công đã biết việc Khổng Ninh và Nghi hàng Phủ đi lại với mình,mới nói với Linh công rằng:

-Xin nói tình thực với chúa công,từ khi phu nhân thiếp tạ thế đi rồi,thiếp không tự chế được mình,cũng có đi lại với người khác,nay đã được hầu hạ chúa công thì từ bây giờ trở đi,thiếp không dám tiếp ai nữa!

Linh công nói:

-Ái khanh xưa nay giao tiếp những ai,nên kể thực cho ta biết,can chi mà phải giấu diếm?

Hạ Cơ nói:

-Hai quân đại phu là khổng Ninh và Nghi Hàng phủ vì cớ đi lại trông nom đứa con nhỏ của thiếp,thành ra có cùng thiếp dan díu,ngoài ra không có một ai.

Linh công cười mà bảo rằng:

-Thảo nào mà Khổng Ninh cứ khen cái tài tiếp của ái khanh.Nếu chưa trải qua sao có biết được!

Hạ Cơ nói:

-Tiện thiếp biết tội đã nhiều,xin chúa công thứ cho.

Linh công nói:

-Khổng Ninh có cái công tiến dẫn ái khanh,ta còn nhớ ơn, ái khanh chớ ngại.Ta chỉ ước ao được cùng ái khanh đi lại lâu dài,còn thì mặc ái khanh,ta chẳng cấm làm gì!

Hạ Cơ nói:

-Chúa công cứ thường thường đi lại thì có khó gì chẳng được lâu dài với nhau.

Linh công trở dậy.Hạ Cơ cởi cái áo lót mình,mặc vào cho Trần Linh công mà nói rằng:

-Mỗi lúc chúa công trông thấy cái áo này cũng như trông thấy tiện thiếp.

Hà Hoa lại cầm đèn lồng đưa Linh công theo lối cũ ra ngoài hiên.Sáng hôm sau,Hạ Cơ mời Linh công lên nhà trên để ngự cơm sáng.Cơm xong.Khổng Ninh lại theo Linh công về triều.Các quan đều hợp cả ở triều môn chờ đợi.Linh công truyền cho miễn triều,rồi đi thẳng vào trong cung.Nghi Hàng Phủ nắm lấy áo Khổng Ninh,cố hỏi xem tối hôm trước Linh công ngủ ở đâu.Khổng Ninh không thể giấu được,mới phải nói thật cả.

Nghi Hàng Phủ biết là Khổng Ninh tiến dẫn,mới giẫm chân xuống đất mà gắt rằng:

-Món tốt như thế,sao lại nhường cho người ta hưởng một mình!

Khổng Ninh nói:

-Chúa công lấy làm đắc ý lắm! Lần sai thì đến phần nhà ngươi,có gì mà lo!

Hai người cười sằng sặc rồi trở về.Ngày hôm sau,Linh công ra triều, đợi lúc quan đã tan về cả,mới gọi Khổng Ninh đến trước mặt mà tạ ơn tiến dẫn Hạ Cơ,lại gọi Nghi Hàng Phủ vào mà hỏi rằng:

-Có ái thú như thế mà không tâu với ta,hai người lại hưởng trước là nghĩa làm sao?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đồng thanh tâu rằng:

-Thần đẳng quả không gì cả!

Linh công nói:

-Chính Hạ Cơ đã thú với ta như vậy,các người lại còn giấu diếm làm gì!

Khổng Ninh nói:

-Thí dụ như một món ăn,bày tôi phải nếm trước,nếu nếm mà không thấy ngon thì không dám tiến dâng.

Linh công cười mà bảo rằng:

-Thí dụ như món chân gấu (là món ăn ngon nhất trong các món ăn của Trung quốc) thì nhường cho ta ăn trước cũng được chứ sao!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đều bưng miệng cười,Linh công lại nói:

-Ta cùng hai người dẫu đều đều đi lại với nàng,nhưng riêng với ta,nàng có tặng một vật để làm kỷ niệm.

Nói xong,liền vạch cái áo lót mình cho Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ xem mà bảo rằng:

-Mỹ nhân cho ta đấy,hai người có được không?

Khổng Ninh nói

-Tôi cũng có!

Linh công hỏi:

-Nàng tặng nhà ngươi cái gì?

Khổng Ninh vén áo, để lộ cái quán gấm,rồi nói với Linh công rằng:

-Hạ Cơ tặng cho tôi đấy! Chẳng những tôi có,Nghi Hàng phủ cũng có.

Linh công lại hỏi Nghi Hàng Phủ.Nghi Hàng Phủ cởi cái áo cánh lụa đưa trình Linh công.Linh công bật cười mà nói rằng:

-Ba ta người nào cũng đều có một vật tùy thân để làm tang chứng,ngày khác đi ra Châu Lâm,có thể cùng nhau mỡ đại hội “liên sàng” được đấy!

Một vua và hai bày tôi, đùa bỡn nhau ở chốn triều đường,tiếng đồn đến ngoài,làm cho một vi trung thần nghiến răng nghiến lợi mà kêu rằng:

-Triều đình là chỗ phép tắc kỷ cương mà nhảm nhí như vậy thì cơ mất nước đến nơi rồi!

Nói xong,liền đi thẳng vào triều để đem lời can ngăn

Hồi 53 - Sở Trang Vương Trả Lại Đất Trần

Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đem những đồ vật của Hạ Cơ tặng cho, đùa bởn với nhau ở chốn triều đường.Quan đại phu là tiết gia nghe nói,liền vào triều để định can Linh công.Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vốn sợ Tiết Giã là người chính trực,nay thấy vua không triệu mà Tiết Giã đến,biết là Tiết Giã có ý muốn đem lời can ngăn,mới cáo từ Linh công mà lui ra.Linh công rảo đến trước mặt,nắm lấy vạt áo Linh công,rồi quỳ xuống mà tâu rằng:

-Tôi nghe nói vua tôi phải lễ nghĩa,nam nữ phải có phân biệt,nay vua tôi dắt nhau đi dâm loạn,lại đem chuyện ấy khoe khoang ở chốn triều đường,không còn một mãy may liêm sỉ nào cả. Đó là cái cơ mất nước,xin chúa công hãy nghĩ lại.

Trần Linh công thẹn toát mồ hôi ra,lấy áo che mặt mà nói rằng:

-Nhà ngươi bất tất phải nói lắm,ta đã biết hối rồi!

Tiết Giã cáo từ lui ra.Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ đứng ở ngoài cửa,trong thấy Tiết Giã hầm hầm nổi giận mà lui ra,thì lẩn vào trong đám đông người để tránh.Tiết Giã trông thấy,gọi Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại mà trách rằng:

-Vua có điều thiện,bề tôi nên bày ra,vua có điều bất thiện,bề tôi nên dấu đi.Nay hai người đã xui vua làm điều bất thiện,mà lại còn nói ra,nhân dân ai cũng biết cả,thì còn ra thể thống gì,sao hai ngươi không biết xấu hổ!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ không biết nói sao,chỉ vâng dạ và chịu lỗi.Tiết Giã đi khỏi,Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vào yết kiến Linh công,thuật lại những lời nói của Tiết Giã và tâu với Linh công rằng:

-Từ nay trở đi,chúa công chớ đi chơi Châu Lâm nữa!

Linh công nói:

-Vậy thì hai người có đi hay không?

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nói:

-Tiết Giã chỉ cốt can chúa công,chứ có việc gì đến chúng tôi.Vậy thì chúng tôi đi được,mà chúa công không nên đi.

Linh công hăng hái nói rằng:

-Thà rằng ta mất lòng Tiết Giã,chứ đời nào lại chịu bỏ nơi vui thú ấy!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại tâu rằng:

-Nếu chúa công lại đi nữa thì không khỏi Tiết Giã làm rầy rà lôi thôi,biết làm thế nào?

Linh công nói:

-Hai người có kế gì mà khiến Tiết Giã đừng nói nữa không?

Khổng Ninh nói:

-Nếu muốn cho Tiết Giã đừng nói thì chỉ có một cách khiến hắn không mở miệng ra được.

Linh công cười mà nói rằng:

-Hắn có miệng thì hắn nói,ta dùnh cách gì mà khiến cho hắn không mở miệng ra được.

Nghi Hàng Phủ nói:

-Tôi hiểu câu nói của Khổng Ninh rồi! Người ta chết thì không mở miệng ra được,sao chúa công không hạ lệnh giết chết Tiết Giã đi thì có phải được vui thú suốt đời hay không?

Linh công nói:

-Ta giết hắn thế nào được?

Khổng Ninh nói:

-Hay là để tôi sai một người rình mà đâm chết hắn đi!

Linh công nói:

-Nhà ngươi cứ làm!

Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ cáo tự lui ra,rồi bàn nhau đem tiền của thuê thích kháchđứng rình ở một chỗ hẻo lánh đợi Tiết Giã vào triều đi qua,giết chết Tiết Giã.Người nước Trần thấy vậy,cho là Trần Linh công sai người giết,chứ không biết rằng đó là âm mưu của Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ.Tiết Giã chết rồi,vua tôi lại càng không kiêng nễ gì nữa,lâu lâu lại rủ nhau ra chơi Châu Lâm.Truớc còn giấu giếm,sau lâu ngày quen thói,công nhiên ra chơi chẳng nghĩ gì đến tai tiếng nữa.Người nước Trần có làm một bài thơ "Châu Lâm" để chê Linh công.Hạ Trưng Thư dần dần khôn lớn,biết chuyện mẹ như vậy,trong lòng khác nào dao đâm,nhưng ngại vì có Trần Linh công,không làm thế nào được.Mỗi khi Linh công sắp ra Châu Lâm thì Trưng Thư tạo sự đi vắng, để cho khuất mắt,còn bọn trai gái dâm loạn ấy thấy Hạ Trưng Thư đi vắng thì lấy làm mừng.

Ngày tháng thoi đưa,Hạ Trưng Thư đã mười tám tuổi,cao lớn đẹp đẽ,có sức khỏe,lại giỏi nghề bắn cung.Linh công muốn lấy lòng Hạ Cơ;mới cho Trưng Thư nối chức của cha làm quan tư mã,coi giữ binh quyền.Trưng Thư tạ ơn,rồi vào bái yết Hạ Cơ.Hạ Cơ dặn rằng:

-Đấy là ân điền của chúa công,con nên một lòng vì nước,chớ nghĩ gì đến việc nhà.

Trưng Thư từ biệt Hạ Cơ vào triều cung chức.Một hôm,Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ lại ra chơi Châu Lâm.Hạ Trưng Thư cảm ơn vua cho được làm tư mã,về nhà bày tiệc để thết đãi.Hạ Cơ vì có con ở đấy,không dám ra hầu rượu.Trần Linh công cùng với Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trong khi say rượu,cười nói đùa bỡn,múa tay hoa chân.Hạ Trưng Thư trông thấy ghét lắm mới lui vào sau bình phong để nghe xem nào thế nào.Trần Linh công bảo Nghi Hàng Phủ rằng:

-Hạ Trưng Thư cao lớn đẹp đẻ lắm,trông giống nhà ngươi lắm,hay là con rơi của nhà ngươi đấy?

Nghi Hàng Phủ cười mà nói rằng:

-Hạ Trưng Thư hai mắt lau láu,rất giống chúa công.

Khổng Ninh ở bên cạnh nói bông rằng:

-Chúa công và Nghi Hàng Phủ hãy còn ít tuổi,sinh thế nào được hắn,tôi chắc hắn có nhiều bố lắm,dẫu mẹ hắn cũng không nhớ được hắn là con ai nữa!

Nói xong,ba người lại vỗ tay cười ầm lên.Hạ Trưng Thư nghe nói,hổ thẹn vô cùng,tức thì hầm hầm nổi giận,vào khóa chặt cửa phòng của Hạ Cơ lại,rồi lẻn qua cửa ngang ra ngoài,truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh phủ,không được để cho Linh công cùng KHổng Ninh và Nghi Hàng Phủ chạy thoát.

Quân sĩ vâng lệnh,vây kín quanh phủ.Hạ Trưng Thư mình mặc nhung phục tay cầm bảo kiếm, đem một toán quân tiến vào cửa giữa,quát to lên rằng:

-Mau mau bắt lũ dâm tặc!

Linh công đang cười nói khề khà,chẳng biết tí gì cả.Khổng Ninh nghe tiếng,vội vàng nói với Linh công rằng:

-Nguy cấp lắm rồi!

Hạ Trưng Thư đánh lừa ta rồi!Nay hắn đem quân vào,kêu bắt dâm tặc,ta biết chạy đường nào cho thoát?

Nghi Hàng Phủ nói:

-Cửa trước nó đã vây kín thì ta chạy về cửa sau.

Ba người xưa nay ở nhà Hạ Cơ đã thông thuộc cả đường lối,Linh công định chạy vào phòng Hạ Cơ,để cầu Hạ Cơ cứu cho.Chẳng ngờ khi vào đến nơi,thấy cửa phòng đã khóa chặt,lại càng sợ hãi,liền chạy ra sau vườn.Trưng Thư cầm kiếm đuổi theo.Linh công nhớ rằng ở bên chuồng ngựa,có cái tường thấp,có thể nhảy qua được,mới chạy về phía chuồng ngực.Trưng Thư quát to lên rằng:

-Đứa hôn quân kia,mày chạy đường nào cho thoát!

Trưng Thư giương cung bắn ngay một phát,nhưng không trúng.Linh công chạy vào chuồng ngựa,toan tìm chỗ ẩn thân,chẳng may bị đàn ngựa cắn đá,vội vàng lui ra.Trưng Thư đuổi kịp,lại bắn thêm một phát nữa,trúng vào giữa bụng,Trần Linh công chết ở cạnh chuồng ngựa.Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trông thấy Linh công chạy về phía đông,biết là Hạ Trưng Thư tất nhiên đuổi theo,mới quay về phía Tây chạy vào trường tập bắn,tìm chỗ rào thủng chui ra được,không dám về nhà nữa,rủ nhau trốn sang nước Sở.Hạ Trưng Thư bắn chết Trần Linh công,rồi kéo quân vào thành,nói dối là Linh công say rượu ngộ cảm mà chết,lập thế tử Ngọ lên nối ngôi,tức là Trần Thành công.Trần Thành cọng trong lòng căm tức Hạ Trưng Thư,nhưng sức không làm gì nổi,nên phải ẩn nhẫn không dám nói ra.Hạ Trưng Thư cũng sợ chư hầu đem quân đến hỏi tội mình,mới cố ép Trần Thành công phải sanh chầu nước Tấn, để vững chỗ dựa.

Lại nói chuyện sứ nước Sở phụng mệnh Sở Trang vương sang hẹn Trần Linh công đến hội ở đất

Thần Lăng,khi sang chưa đến nước Trần,nghe tin có bạn,mới quay trở về,lại vừa gặp Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ trốn sang nước Sở,vào yết kiến Sở Trang Vương,giấu kín những chuyện vua tôi dâm loạn,chỉ nói việc Hạ Trưng Thư làm phản,giết Trần Linh công,cũng giống như sứ nước Sở về báo khi trước.Sở Trang vương mới hợp triều thần để thương nghị.Bấy giờ nước Sở có quan đại phu tên gọi là Khuất Vu,tên tự là Tử Linh (con Khuất Đăng).Khuất Vu mặt mày thanh tú,văn vũ toàn tài,chỉ phải cái bệnh hiếu sắc,vẫn chuyên học phòng trung bí thuật của Bành tổ,mấy năm trước sang sứ nước Trần,gặp Hạ Cơ đi chơi được thấy nhan sắc,lại nghe đồn nghề chơi tuyệt diệu,thì trong lòng ước ao lắm. ĐẾn lúc nghe nói Hạ Trưng Thư làm phản,KHuất Vu muốn nhân việc ấy để mà sang lấy Hạ Cơ,mới cố khuyên Sở Trang vương đem quân sang đánh Trần.Quan lệnh doãn là Tôn THúc Ngao cũng nói nên đánh.

Sở Trang Vương mới đưa một đạo hịch sang nước Trần,nói rằng: “Hiếu thị cho nhân dân nước Trần biết,Hạ Trưng Thư có tội giết vua,trên thần dưới người đều tức giận cả,nước Trần không đánh được,vậy ta phải yên lặng,không được náo động”

Người nước Trần đọc hịch,ai cũng đổ lỗi cho Hạ Trưng Thư,muốn nhờ tay nước Sở giết đi,cho nên không muốn chống cự quân Sở.Sở Trang vương củng với các tướng là công tử Anh Tề,công tử Trắc và Khuất Vu đem đại binh kéo thẳng đến kinh thành nước Trần,chẳng có ai chống cự lại cả.Hạ Trưng Thư biết là người trogn nước oán mình,bèn trốn ra Châu Lâm.Bấy giờ Trần Thành Công còn đang ở nước Tấn chưa vềnquan đại phu là Viên Pha (cháu bốn đời Viên Đào Đề)cùng với triều thần thương nghị rằng:

-Vua nước Sở đem quân sang đây,chỉ cốt để trị tội Hạ Trưng Thư,chi bằng ta bắt gặp Hạ Trưng Thư đem nộp vua Sở rồi xin giảng hòa.

Triều thần đều lấy làm phải.Viên Pha liền sai con là Kiều Như đem quân tới Châu Lâm để bắt Hạ Trưng Thư?Kiều Như chưa kịp đi thì quân nước Sở đã kéo đến dưới chân thành.Nước Trần lâu nay,chính lệnh không ra gì,và Trần Thành công đi vắng,không ai làm chủ,dân nước Trần mới mở cửa thành cho quân Sở vào.Sở Trang vương kéo quân vào hỏi bọn Viên Pha rằng:

-Hạ Trưng Thư ở đâu?

Viên Pha nói:

-Hiện nay ở Châu Lâm.

Sở Trang vương lại hỏi:

-Sao các quan nước Trần lại dung túng cho Hạ Trưng Thư mà không trị tội?

Viên Pha nói:

-Không phải là chúng tôi không muốn trị tội,nhưng thế không làm gì nổi.

Sở Trang vương liền sai Viên Pha đi dẫn đường rồi đem đại phu tiến sang Châu Lâm, để công tử Anh Tề đóng một toán quân ở trong thành.Hạ Trưng Thư đang thu nhập gia tài, định đem mẹ là Hạ Cơ trốn sang nước Trịnh,nhưng chưa kịp thì quân Sở vây kín Châu Lâm,bắt được Hạ Trưng Thư.Sở Trang vương không thấy Hạ Cơ đâu cả,sai tướng sĩ sục tìm thì bắt được ở sau vườn,còn Hà Hoa không biết trốn đi đâu mất.Hạ Cơ sụp lạy trước mặt.Sở Trang vương mà tâu rằng:

-Thiếp chẳng may gap lúc nước nhà biến loạn,phận liễu bồ sống chết ở trong tay đại vương,nếu đại vương rủ lòng thương,thì xin cho thiếp được sung vào làm kẻ thị tì phục dịch.

Hạ Cơ nhan sắc đã diễm lệ,lời nói lại trang nhã rạch ròi,Sở Trang vương thấy vậy tâm thần mê mẩn,bảo các tướng rằng:

-Phi Tần nước Sở ta dẫu nhiều,nhưng được như Hạ Cơ thì rất ít, ý ta muốn đem về cung,các người nghĩ thế nào?

Khuất Vu can rằng:

-Đại vương đem quân sang đây là cốt để trị kẻ có tội,nếu lấy Hạ Cơ thì hoá ra một người tham sắc,sao gọi là bá chủ được?

Trang vương:

-Tử Linh (tên tự của Khuất Vu)nói phải lắm,ta không dám nạp vào hậu cung nữa.Nhưng người đàn bà này là một vật quí ở thế gian nếu để mắt ta trông thấy thì khó lòng nhịn được.

Trang vương bèn truyền cho quân sĩ đuổi Hạ Cơ đi.Bấy giờ công tử Trắc đứng bên cạnh cũng mê nhan sắc của Hạ Cơ,lại thấy Sở Trang vương không dùng,mới quỳ mà tâu rằng:

-Tôi chẳng may góa vợ,xin đại vương cho tôi lấy nàng làm vợ.

Khuất Vu lại can rằng:

-Đại vương không nên cho.

Công tử Trắc giận lắm,nói:

-Tử Linh không bằng lòng cho ta lấy Hạ Cơ là bởi cớ sao?

Khuất Vu nói:

-Người đàn bà ấy là một vật chẳng lành ở trong trời đất,cứ như tôi đã biết thì công tử Man và Hạ Ngự Thúc chính vì nó mà chết non, vua Trần và Hạ Trưng Thư vì nó mà bi giết,Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ vì nó mà phải tan nát.Thiên hạ thiếu gì người có nhan sắc mà lại đi lấy một người như thế, để di họa về sau!

Sở Trang vương nói:

-Cứ như lời Tử Linh nói thì ta cũng sợ lắm!

Công tử Trắc lại bảo Khuất Vu rằng:

-Nếu vậy thì tôi cũng không dám! Nhưng người bảo đại vương,không nên lấy,và ta cũng không nên lấy,hay nhà ngươi muốn lấy chăng?

Khuất Vu nói luôn mấy câu rằng:

-Không dám! Không dám!

Sở Trang vương nói:

-Nếu để hắn vô chủ thì có người tranh,ta nghe nói Tương lão mới rồi vợ chết, âu là ta cho Tương lão lấy làm vợ kế.

Bấy giờ Tương Lão cũng đem quân theo Sở Trang vương, ở toán hậu đội.Trang vương bèn triệu đến mà gã Hậu Cơ.Hai vợ chồng cùng nhau lạy tạ rồi lui ra.

Khuất Vu can Sở Trang vương và công tử Trắc không nên lấy Hạ Cơ là có ý muốn giữ phần cho mình,nay thấy Sở Trang vương đem gả cho Tương Lão thì nghĩ thầm rằng: “Đáng tiếc! Đáng tiếc!”.Nhưng lại tự nhủ rằng:

-Tương Lão chịu nổi Hạ Cơ thế nào được,chẳng qua cũng chỉ trong dăm sáu tháng,một năm thì Hạ Cơ cũng lại góa chồng thôi!Bấy giờ ta sẽ định liệu.

Sở Trang vương đóng quân ở Châu Lâm một đêm,rồi lại trở về kinh thành nước Trần.Công tử Anh Tề đón vào trong thành.Sở Trang vương truyền đem Hạ Trưng Thư ra cửa thành mà phân thây,theo như lối Tề Tướng công xử tội Cao Cừ Di ngày trước.Sở Trang vương trị tội Hạ Trưng Thư rồi,thu hết bản đồ nước Trần,lập làm một huyện của nước Sở,cho công tử Anh Tề làm quan trấn thủ, để quản trị dân nước Trần,còn bọn Viên Pha, đều bắt đem về nước Sở cả.

Các nước phụ thuộc vào nước Sở ở Nam Phương nghe tin Sở Trang vương diệt được nước Trần, đều đến triều hạ,chỉ có quan đại phu nước Sở là Thân Thúc Thời đi sứ nước Tề chưa về (bấy giờ Tề Huệ công mất thế tử Vô Giã lên nối ngôi,tức là Tề Khoảnh công.Tề và Sở vẫn giao hiếu với nhau,bởi vậy Sở Trang vương mới sai Thân Thúc Thời sang viếng vua cũ và dùng vua mới), đến lúc về,thấy Sở Trang vương diệt được nước Trần mà không chúc mừng câu nào cả,Sở Trang vương sai nội thị ra trách mắng Thân Thúc Thời rằng:

-Hạ Trưng Thư vô đạo giết vua,ta đem quân sang hỏi tội,thu được bờ cõi nước Trần,các nước phụ thuộc của ta đều đến triều hạ cả,mà nhà ngươi chẳng nói gì đến,hay có ý cho việc ta đánh Trần là không phải?Thân THúc Thời đi theo sứ giả vào yết kiến để được nói hết lời trước mặt nhà vua.Sở vương thuận cho.Thân Thúc Thời nói rằng:

-Có một người dắt trâu đi tắt qua ruộng người ta,dẫm nát cả lúa mạ.Người chủ có ruộng giận lắm,cướp lấy trâu.Như cái kiện ấy mà đến tai đại vương thì đại vương định xử ra làm sao?

Sở Trang vương nói:

-Dắt trâu dẫm lúa,dẫu có tổn hại nhưng cũng chẳng là bao,mà lại cướp lấy trâu thì chẳng cũng quá lắm ư! Nếu ta xử cái kiện ấy thì phạt nhẹ đứa dắt trâu mà trả trâu cho nó,nhà ngươi nghĩ có phải không?

Thân Thúc Thời nói:

-Sao đại vương xử kiện thì sáng như thế mà xử với nước Trần lại tối như vậy! Hạ Trưng Thư giết vua,thì nó có tội,không phải vì thế mà giết Trần đáng diệt, đại vương trị tội hắn là đủ,nay lại diệt nước Trần thì khác nào như chuyện cướp trâu,còn mừng về nổi gì!

Sở Trang vương nói:

-Nhà ngươi nói phải lắm!

Thân Thúc Thời nói:

-Đại vương đã cho lời nói tôi là phải thì sao không bắt chước việc trả lại trâu cho người ta?

Sở Trang vương tức khắc triệu quan đại phu nước Trần là Viên Pha vào mà hỏi rằng:

-Hiện nay vua nước Trần ở đâu?

Viên Pha nói:

-Khi trước ở nước Tấn,bây giờ không biết đi đâu?

Nói xong,nước mắt chảy xuống ròng ròng.Sở Trang vương động lòng mà bảo rằng:

-Nay ta định trả lại nước cho nhà ngươi,mà ngươi nên tìm đón vua Trần về,rồi một lòng thần phục nước Sở ta,chớ có quên cái ơn ấy.

Sở Trang vương lại triệu Khổng Ninh và Nghi Hàng PHủ,tha cho về nước để cùng giúp vua Trần.Viên Pha dẫu biết là tai vạ nước Trần bởi tại Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nhưng ở trước mặt Sở Trang vương không dám nói đến,chỉ cùng nhau lạy tạ rồi lui ra.Khi bọn Viên Pha gần ra khỏi địa giới nước Sở thì gặp Trần Thành Công ở nước Tấn về,nghe tin nước nhà bị diệt,cũng toan sang để kêu với Sở Trang vương.

Viên Sa thuật lại cái lòng tử tế của Sở Trang vương cho Trần Thành Công nghe,rồi vua tôi cùng nhau về nước.Quan trấn thủ nước Trần là công tử Anh Tề đã tiếp được thư của Sở Trang vương triệu về nước,mới đem bản đồ nước Trần gaio trả lại cho Trần Thành Công.Khổng Ninh về nước chưa được một tháng,nhiều khi ban ngày trông thấy Hạ Trưng Thư đến bắt đền mạng rồi thành ra bệnh điên cuồng,nhảy xuống ao mà chết. Đêm hôm Khổng Ninh chết,Nghi Hàng Phủ cũng nằm mộng thấy Trần Linh Công,Khổng Ninh và Hạ Trưng Thư,ba người cùng đến bắt Nghi Hàng PHủ.Nghi Hàng Phủ.Nghi Hàng Phủ cũng kinh sợ mà chết.

Công tử Anh Tề về đến nước Sở vào yết kiến Trang vương.Trang vương nói:

-Ta đã t rả lại nước Trần rồi,sẽ xin đền cho nhà ngươi chỗ khác.

Công tử Anh Tề xin khu ruộng ở đất Thân và đất Lã.Trang vương toan thuận cho.Khuất Vu liền nói với Trang vương rằng:

-Đất Thân và đất Lã là một nói trọng yếu,nước Sở ta dùng để chống giữ với nước Tấn,không nên đem thưởng cho ai cả.

Sở Trang vương mới thôi,không cho công tử Anh Tề nữa. Đến lúc Thân Thúc Thời cáo lão,Trang vương đem đất Thân phong cho Khuất Vu.Khuất Vu chẳng từ chối mà nhận ngay.Công tử Anh Tề vì thế sinh hiềm khích với Khuất Vu.Trang Vương thấy nước Trần dẫu thần phục mình,nhưng còn nước Trịnh vẫn theo nước Tấn,mới cùng triều thần thương nghị việc đánh TRịnh.

Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao nói với Trang vương rằng:

-Ta đánh Trịnh thì nước Tấn tất đến cứu,vậy mới phải đem đại binh đi mới được.

Trang vương liền cử đại binh tiến sang đánh Trịnh.Tương lão đi làm tiền hộ.Viên phó tướng thuộc toán quân của Tương Lão tên là Đường Giao xin với Tương Lão rằng:

-Trịnh là một nước nhỏ,bất tất phải phiền đến đại binh,tôi xin đem thủ hạ một trăm người để mỡ đường đi trước.

Tương Lão khen mà cho đi. Đường Giao cố sức xông pha đi trước,quân nước Trịnh không đương nổi,vì thế mà đại binh của Sở Trang vương thấy quân tiền bộ đi được nhanh cóng như vậy,mới khen Tương Lão rằng:

-Ta không ngờ nhà ngươi đã già mà còn khỏe được như thế.

Tương Lão nói:

-Đó không phải là công tôi,nhờ có viên phó tướng là Đường Giao cố sức,mới được như vậy!

Trang vương triệu Đường Giao đến,toan trọng thưởng, Đường Giao nói:

-Tôi chịu ơn Đại vương to lắm,ngày nay gọi chút báo đền có đâu lại dám lĩnh thưởng.

Trang vương ngạc nhiên mà nói rằng:

-Ta có biết nhà ngươi bao giờ mà nhà ngươi bảo chịu ơn ta?

Đường Giao nói:

-Trong bữa tiệc “Tuyệt Anh”có người nắm vạt áo Hứa Cơ,người ấy tức là tôi đó! Đại vương rộng lượng tha mà không giết,vậy nên tôi phải cố sức để báo đền.

Trang vương nói:

-May làm sao! Giả sử bấy giờ ta thắp nến lên để trị tội người mất giải mũ vì ta thì sao bây giờ lại có người vì ta mà cố sức như vậy!

Sở Trang vương truyền ghi lấy công Đường Giao để đợi khi đánh Trịnh xong trở về thì sẽ trọng dụng. Đường Giao nói chuyện với mọi người rằng:

-Tội ta đáng chết mà đại vương không giết,vậy ta cố sức để báo đền.Nay ta đã nói rỏ ra rồi,chẳng lẽ ta là người có tội mà lại đợi sau này đại vương trọng dụng hay sao?

Đêm hôm ấy, Đường Giao tức khắc bỏ trốn,không biết đi đâu mất.Sở Trang vương nghe nói khen rằng:

-Đường Giao thật là một người giỏi!

Đại binh nước Sở vây thành nước Trịnh,cả thẩy mười bảy ngày.Trịnh Tương công có lòng trông mong quân Tấn đến cứu,không chịu giảng hòa,quân sĩ chết hại rất nhiều.Phía đông bắc thành nước Trịnh có một chỗ lở hơn mười trượng,quân nước Sở sắp sửa trèo vào.Sở Trang vương nghe trong thành có tiếng khóc rầm rĩ, động lòng thương xót,truyền cho quân sĩ hãy lui lại mười dặm.Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng:

-Ta nên nhân lúc thành lở mà tiến vào,cớ sao lại lui quân?

Sở Trang vương nói:

-Người nước Trịnh chỉ biết sợ uy ta,chưa biết mến đức ta,nay ta lui quân là để tỏ cho nước Trịnh

biết ta có lòng nhân đức.

Trịnh Tương công thấy nước Sở lui quân,ngờ là nước Tấn đã đem quân đến cứu,mới chở những nơi thành lở,rồi cố sức chống giữ.Sở Trang vương biết là nước Trịnh không chịu đầu hàng,lại tiến quân vây thành đến hơn ba tháng.Tướng nước Sở là Nhạc Bá phá cửa thành tiến vào.Sở Trang vương truyền cho quân sĩ không được nhũng nhiễu hại dân.Trịnh Tương công để trần vai áo,dắt đàn dê ra đón quân Sở mà tạ tội rằng:

-Tôi là kẻ ngu dại,không biết thần phục thượng quốc, để đến nổi đại vương nổi giận phải đem quân tới nước tôi,nay tôi biết tội đã nhiều,xin đại vương rộng lượng thương cho nước tôi làm nước phụ thuộc,không đến nổ tuyệt duyệt,thì nước tôi được đội ơn nhiều lắm.

Công tử Anh Tề nói với Sở Trang vương rằng:

-Nước Trịnh cùng quá,mới chịu đầu hàng,nếu ta tha cho thì rồi họ lại làm phản,chi bằng ta diệt hẳn đi.

Sở Trang vương nói:

-Nếu ngày nay ta diệt nước Trịnh mà Thân Thúc Thời hãy còn thì tất lại đem cái chuyện “cướp trâu dẫm lúa” mà cười ta đó.

Sở Trang vương truyền lui quân ba mươi dặm,rồi cho nước Trịnh giảng hoà.Trịnh Tương công thân hành đến đại dinh quân Sở xin hội thề,và cho người em là công tử Khứ Tật sang làm con tin.Sở Trang vương truyền rút quân về đóng ở Diên Địa.Quân thám tử về báo với Sở Trang vương rằng:

-Nước Tấn cho Tuân Lâm phủ làm chánh tướng,Tiên Cốc làm phó tướng, đem quân sang cứu Trịnh đã giảng hòa,ta còn sinh sự với Tấn gì nữa,chi bằng ta giữ cho toàn quân mà về.

Có kẻ cận thần là Ngủ Sâm tâu với Sở Trang vương rằng:

-Quan lệnh doãn nói thế là phải! Nước Trịnh cho sức ta không bằng Tấn,cho nên mới theo Tấn,nay quân Tấn đến mà ta rút về thì tỏ ra rằng thật là ta không bằng Tấn.Vả nước Tấn biết Trịnh theo Sở thì tất đánh Trịnh,vậy ta đánh Tấn để cứu Trịnh,chẳng cũng nên lắm ư!

Tôn Thúc Ngao nói với Sở Trang vương rằng:

-Quân nước Sở ta,năm trước sang đánh Trần,năm nay sang đánh Trịnh,nhọc mệt lắm rồi,nếu đánh mà không mắng thì dẫu ăn thịt Ngũ Sâm,cũng không đáng cái tội của hắn vậy.

Ngũ Sâm nói:

-Nếu đánh mà được thì quan lệnh doãn là người vô mưu,nếu đánh không dược thì thịt Ngũ Sâm này tất bị quân Tấn ăn mất,còn đâu mà để phần người nước Sở nữa!

Sở Trang vương liền hỏi ý tất cả các tướng, đưa cho mỗi người một cai bút để viết vào bà tay,ai định đánh thì viết chữ “Đánh”,ai định lui thì viết chữ “Lui”.Các tướng viết xong,Sở Trang vương sai mở bàn tay ra xem thì chỉ có bốn người viết chữ “Lui” là: Quan trung quân nguyên soái Ngưu Khâu,quan lệnh doãn Tương lão và hai tướng là Sai Cưu Cơ và Bánh Danh.Còn bọn công tử Anh Tề,công tử Trắc,công tử Cốc Thần,Khuất Đăng,Phan Đảng,Nhạc Bá,Dưỡng Do Cơ,Hứa

Bá,Hùng Phụ Bá,và Hứa Yển hơn hai mươi người đều viết chữ "Đánh" cả.

Sở Trang vương nói:

-Ngưu Khâu là bậc lão thành,nay cùng vớ quan lệnh doãn hợp ý nhau,vậy thì lui quân về là phải.

Sở Trang vướng truyền đến sáng mai thì rút qaun về? Đêm hôm ấy,Ngũ Sâm xin vào yết kiến,nói với Trang vương rằng:

-Đại vương sợ gì nước Tấn mà phải bỏ nước Trịnh như vậy?

Sở Trang vương nói:

-Nào ta có bỏ nước Trịnh bao giờ?

Ngũ Sâm nói:

-Quân Sở ta vây nước TRịnh ba tháng mới thu phục được nước TRịnh nay quân Tấn đến mà ta rút về,khiến cho Tấn được côn glà cứu nước Trịnh,thế thì chẳng phải ta bỏ nước Trịnh là gì!

Sở Trang vướng nói:

-Quan lệnh doãn bảo ta rằng đánh Tấn vị tất đã được,vậy nên ta phải bỏ.

NGũ Sâm nói:

-Tôi đã tính trước cả rồi! Tuân Lâm PHủ nước Tấn mời lên làm trung quân nguyên soái,chưa có uy tính gì để cho người ta phục,quan phó tướng là Tiên Cốc,nguyên là con Tiên Thả Cư,cháu Tiên Chẩn,cậy thế mấy đời có công,làm nhiều điều kiêu ngạo,còn bọn Loan,Triệu đều mỗi người một ý,xem thế thì các tướng nước Tấn,không đồng tâm với nhau,dẫu nhiều quân đến đâu,cũng có thể phá tan được.Vả đại vương làm vua một nước mà phải sợ các tướng nước Tấn, để cho thiên hạ chê cười thì sao cho nước Trịnh chịu phục.

Sở Trang vương ngạc nhiên mà nói rằng:

-Ta dẫu không khéo dùng quân,cũng chẳng chịu thua các tướng nước Tấn!

Nói xong,liền sai người bảo quản lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao cho tất cả chiến xa quay về hướng bắc mà tiến đến Quản Thành để đợi quân Tấn đến thì đánh.

(hết hồi 53)

Hồi 54 - Sở Vương Đuổi Quân Tuân Lâm Phủ

Tấn Cảnh cũng nghe tin Sở Trang vương thân hành đem quân sang đánh Trịnh,mới phong Tuân Lâm Phủ làm trung quân nguyên soái,Tiên Cốc làm phó nguyên soái, để đem quân sang cứu.Khi đi đến sông Hoàng Hà,có quân thám tử báo rằng:

-Trịnh bị Sở vây, đợi mãi không thấy quân ta đến cứu, đã hàng Sở rồi.Quân Sở đã sắp sửa rút về.

Tuân Lâm Phủ bèn triệu các tướng vào để hội nghị.Sĩ Hội nói:

-Đem quân đi cứu mà không kịp,bây giờ đánh Sở cũng chẳng ra thế nào,chi bằng ta hãy rút về,sau sẽ định liệu.

Tuân Lâm Phủ khen phải,toan truyền rút quân về.Bỗng có một viên đại tướng đứng dậy can rằng:

-Không nên! Nước Tấn ta làm được bá chủ là vì biết bênh vực kẻ yếu,nay Trịnh đợi mãi không thấy quân ta đến cứu,mới phải hàng nước Sở,ta đánh được nước Sở thì Trịnh tất lại về với ta.Nếu ta bỏ Trịnh mà tránh quân Sở thì các nước nhỏ còn trông cậy vào ta nổi gì! Nước Tấn không làm được bá chủ nữa rồi.Nếu nguyên soái nhất định rút quân về,thì tôi tình nguyện đem quân bản bộ của tôi ra đánh một trận.

Tuân Lâm Phủ nhìn xem ai là quan phó nguyên soái Tiên Cốc.Tuân Lâm Phủ bảo Tiên Cốc rằng:

-Vua Sở thân hành đem quân tới đây,binh nhiều tướng mạnh,nếu ta đem một toán quân sang đánh,khác nào như ném thịt vào hổ đói mà thôi,phỏng có ích gì!

Tiên Cốc thét lên rằng:

-Nếu ta không đi thì sẽ có người bảo rằng đường đường nước Tấn mà không có một người nào dám đánh,chẳng cũng xấu hổ lắm ư! Chuyến này ta đi,dẫu chết tại trậncũng còn được tiếng là người có chí khí!

Tiên Cốc nói xong,tức khắc lui ra. Đi đến cửa dinh gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát.Tiên Cốc bảo Triệu Đồng và Triệu Quát rằng:

-Quan nguyên soái sợ nước Sở muốn rút quân về,chỉ một mình ta quyết đem quân đi đánh.

Triệu Đồng và Triệu quát nói:

-Đại trượng phu phải như thế! Anh em tôi cũng xin đem quân bản bộ đi theo tướng quân.

Ba người cùng nhau đem quân qua sông Hoàng Hà.Tuân Thủ không thấy Triệu Đồng và Triệu Quát,liền hỏi quân sĩ mới biết hai người đã theo Tiên Cốc qua sông Hoàng Hà để đón đánh quân Sở,liền giật mình kinh sợ,và nói với quan tư mã Hàn Quyết.Hàn Quyết vào bảo Tuân Lâm Phủ rằng:

-Nguyên soái không biết việc Tiên Cốc qua sông Hoàng Hà hay sao?Nếu gặp quân Sở thì tất bị thua,ngài làm nguyên soái mà để cho Tiên Cốc bị thua thì lỗi ở ngài đó!

Tuân Lâm Phủ kinh sợ hỏi kế,Hàn Quyết nói:

-Việc đã lỡ ra như vậy,chi bằng ta kéo cả đại binh sang đánh,nếu được thì công về ngài,nếu không được thì cả các tướng cùng phải chịu tội,chẳng hơn là ngài chịu tội một mình hay sao?

Tuân Lâm Phủ khen phải,truyền kéo đại binh qua sông.Tiên Cốc nghe tin,mừng mà nói rằng:

-Ta vẫn biết là nguyên soái phải theo lời nói của ta!

TRịnh tướng công cho người đi dò thám,biết là quân Tấn cường thịnh lắm,chỉ sợ một mai chiến thắng thì lại trị cái tội theo Sở,mới hợp triều thần lại để thương nghị.Quan đại phu là Hoàng Thủ nói:

-Tôi xin sang sứ bên quân Tấn dể khuyên Tấn đánh Sở,Tấn được thì theo Tấn,Sở được thi theo Sở.Bên nào mạnh thế thì ta theo,chứ có lo gì!

Trịnh Tương công khen phải,rồi sai Hoàng Thú đi.Hoàng Thú đến nói với quân Tấn rằng:

-Chúa công tôi mong quý quốc đến cứu,khác nào đại hạn mong mưa.Chỉ vì xã tắc lâm nguy nên mới phải theo Sở trước mặt chứ không phải dám phản bội thượng quốc.Nay Sở chiến thắng mà sinh kiêu,vả lại đi lâu mỏi mệt,nếu thượng quốc đánh quân Sở thì nước Trịnh tôi cũng xin theo.

Tiên Cốc nói:

-Ta đánh được Sở và làm cho Trịnh phải phục,chỉ ở trận này!

Loan Thư nói:

-Người nước Trịnh hay phản phúc lắm,ta chớ nên tin lời!

TRiệu Đồng và Triệu Quát nói:

-Người nước Trịnh xin theo ta để cùng đánh Sở, đó là một cơ hội chớ nên bỏ! Ta nên theo lời Tiênn Cốc

Hai người nói xong,bèn không vân lệnh Tuân Lâm Phủ,mà lại tự tiện theo Tiên Cốc cùng với Hoàng Thú định ước đánh Sở,Trịnh Tương công lại sai sứ đến quân Sở,khuyên Sở Trang vương giao chiến với Tấn.Quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao lo quân Tấn cường thịnh,nói với Sở Trang vương rằng:

-Người nước Tấn không có ý quyết chiến,chi bằng ta cho người sang giảng hoà,giảng hoà mà không được,bấy giờ ta sẽ giao chiến thì lỗi tại nước Tấn.

Sở Trang vương lấy làm phải,liền sai Sái Cưu Cư sang quân Tấn xin giảng hòa.Tuân Lâm Phủ mừng lắm,nói:

-Nếu vậy thì là phúc cả cho hai nước!

Tiên Cốc trỏ vào mặt Thái Cưu Cư mà mắng rằng:

-Nước người đã cướp thuộc quốc của ta,nay lại còn sang giảng hòa! Dẫu nguyên soái ta cho hòa,ta cũng nhất định không chịu,ta quyết đánh cho chẳng còn một mống nào trở về,khiến nước ngươi biết tay Tiên Cốc này.Nhà ngươi nên mau mau về báo với vua Sở,liệu mà trốn trước đi,kẻo nữa khó toàn tính mệnh đó!

Sái Cưu Cư bị Tiên Cốc sỉ mắng một hồi,cúi đầu lui ra. Đi đến cửa dinh,lại gặp anh em Triệu Đồng và Triệu Quát,Triệu Đồng và Triệu Quát giơ gươm trỏ vào mặt Sái Cưu Cư mà bảo rằng:

-Nếu mày còn sang đây lần nữa thì ta sẽ cho mày nếm lưỡi gươm này!

Sái Cưu Cư ra khỏi dinh quân Tấn là Triệu Chiên.Triệu Chiên giương cung vào mặt Sái Cưu Cư mà bảo rằng:

-Mày là miếng thịt ở đầu mũi tên của ta,chẳng bao lâu ta sẽ bắt sống mày,hãy cho mày trở về báo trước cho vua Sở mày biết.

Sái Cưu Cư trở về nói với Sở Trang vương.Sở Trang vương nổi giận,hỏi các tướng xem ai dám sang khiêu chiến với quân Tấn không? Quan đại tướng là Nhạc Bá xin đi.Nhạc Bá ngồi một cái xe tiến sang vòng quân Tấn.Gặp một bọn quân hơn mười người,Nhạc Bá bắn chết một người,rồi quay xe trở về.Quân Tấn chia làm ba toán đuổi theo,toán đi giữa là Bảo Quý,toán đi phía tả là Bảng Ninh,toán đi phía hữu là Bàng Cái.Nhạc Bá hét to lên rằng:

-Ta bắn về phía tả thì trúng ngựa,bắn về phía hữu thì trúng người,nếu bắn không trúng thì ta thua!

Nhạc Bá giương cung bắn luôn mỗi bên một phát,phát bên tả trúng suốt ba bốn con ngực,xe không đi được nữa,phát bên hữu trúng Bàng Cái,còn quân sĩ thì bị thương rất nhiều.Bởi vậy toán quân phía tả và phía hữu đều không dám theo nữa,chỉ có Bảo Quý chỉ huy toán quân di giữa là cố sức đuổi gần đến nơi,Nhạc Bá chỉ còn có một phát tên,toan giương cung ra bắn Bảo Quý,nhưng lại nghĩ thầm rằng:

-Nếu phát tên này ta bắn không trúng thì tất nhiên bị hại!

Nhạc Bá còn đang nghĩ ngợi thì bỗng có một con hươu to ở đâu chạy qua trước mặt.Nhạc Bá liền bắn chết con hươu ấy rồi sai Nhiếp Thúc xuống xe lấy con hươu, đưa biếu Bảo Quý.Bảo Quý thấy Nhạc Bá bắn chẳng sai phát nào,trong lòng sợ hãi,nhân thấy Nhạc Bá sai người biếu con hươu,mới giả cách than rằng:

-Tướng nước Sở biết giữ lễ như vậy thì ta không dám xâm phạm.

Bảo Quý quay xe trở về.Tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ biết Bảo Quý thả cho Nhạc Bá chạy,nổi giận mà nói rằng:

-Nước Sở có người đến khiêu chiến,mà nước Tấn ta không ai dám sang trận địa quân Sở,tôi e rằng người nước Sở tất cũng cười ta,vậy tôi xin sang để dò xem quân Sở mạnh yếu thế nào.

TRiệu Chiên cũng nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Tôi xin cùng với NGụy tướng quân cùng đi.

Tuân Lâm Phủ nói:

-Khi trước Sở sang xin giảng hòa với ta rồi mới đánh,nay các người sang quân Sở,cũng phải xin giảng hòa trước để gọi là đáp lễ lại Sở.

Ngụy Kỳ xin vâng mệnh.Triệu Chiên đưa Ngụy Kỳ lên xe trước mà bảo rằng:

-Tướng quân báo lại việc Sái Cưu Cư,còn tôi xin báo lại việc Nhạc Bá.

Quan thượng quân nguyên soái là Sĩ Hội nghe tin Triệu Chiên và Ngụy Kỳ sang trận địa quân Sở,vội vàng vào yết kiến Tuân Lâm Phủ, đeẻ can ngăn việc ấy,nhưng vào đến nơi thì hai tướng đã đi rồi.Sĩ Hội mới nói riêng với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Ngụy Kỳ và Triệu Chiên còn ít tuổi nóng nảy bồng bột,không biết tùy cơ ứng biến,tất làm cho quân Sở phải tức giận.Nếu quân Sở bất thình lình mà đến đánh thì ta làm thế nào?

Bấy giờ quan phó tướng là Khước Khắc cũng đến nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Tình ý nước Sở khó mà lường được,ta nên phòng bị trước!

Tiên Cốc thét to lên rằng:

-Sắp sửa giao chiến,lại còn phòng bị gì nữa!

Tuân Lâm Phủ không biết đằng nào mà quyết đoán.Sĩ Hội lui ra,nói riêng với Khước Khắc rằng:

-Nguyên Soái chẳng khác gì người bù nhìn! Thôi chúng ta phải tự liệu lấy mới được.

Sĩ Hội nói xong,liền bảo Khước Khắc rủ hai quan thượng quân đại phu là Củng Sóc và Hàn Xuyên đem quân bản bộ ra phục ở trước núi ngao Sơn.Quan Trung quân đại phu là Triệu Anh Tề cũng lo quân Tấn thua,sai người sắp thuyền sẵn ở cửa sông Hoàng Hà đề phòng khi chạy trốn.Ngụy kỳ vẫn ghét Tuân Lâm Phủ,muốn làm cho Tuân Lâm Phủ mang tiếng,nên trước mặt Tuân Lâm Phủ thì nói đến việc hoà,nhưng khi sang đến quân Sở thì lại nói đến việc đánh.Tướng nước Sở là Phan Đảng biết chuyện trước kia Sái Cưu Cơ sang sứ nước Tấn,bị tướng nước Tấn sĩ nhục nay thấy Ngụy Kỳ đến,bàn tính sự báo thù,vội vàng bước vào đại binh thì Ngụy Kỳ đã ra khỏi dinh rồi.Phan Đảng tức khắc dục ngựa đuổi theo,bèn toan quay lại để đối địch,bỗng thấy trông rừng có sáu con hươu lớn,nhân nghĩ đến việc tướng nước Sở biếu hươu khi trước,liền giương cung bắn chết một con,sai người hầu xe đem biếu Phan Đảng mà nói rằng:

-Khi trước Nhạc tướng quân có cho quân Tấn tôi một con hươu,nay quân Tấn tôi đáp lễ lại.

Phan Đảng nghĩ thầm rằng:

-Quân Tấn cũng bắt chước lối cũ của ta như vậy,nếu ta đuổi theo thì chẳng hóa ra người nước Sở ta vô lễ lắm ư! Bèn cùng truyền quay xe trở lại.Ngụy Kỳ về đến dinh quân Tấn,nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Vua nước Sở không cho giảng hòa, định đánh một trận để quyết thắng phụ.

Tuân Lâm Phủ hỏi:

-Triệu Chiên đâu?

Ngụy Kỳ nói:

-Tôi đi trước,hắn đi sau,thành ra tôi không được gặp.

Tuân Lâm Phủ nói:

-Nước Sở đã không cho giảng hòa thì Triệu Chiên tất nhiên bị hại!

Nói xong,sai Tuân Dinh đem quân đi đón Triệu Chiên.Nguyên Triệu Chiênđang đêm đi đến trước cửa dinh quân Sở,giải chiếu xuống đất ngồi, đem rượu ra uống,rồi sai hơn hai mươi người giả cách nói tiếng nước Sở,lén vào trong dinh quân Sở.Quân Sở biết là giả,nắm lại để hỏi.Người ấy rút dao đâm chết một người trong đám quân Sở.Quân Sở náo động cả lên, đốt đuốc đuổi bắt được mấy người.Những người khác trốn thóat chạy ra,trông thấy Triệu Chiên vẫn còn ngồi trên chiếu,thì vội vàng ôm lên xe,rồi tìm người dong xe thì đã mắc trong đám quân Sở,không ra được rồi.Triệu Chiên phải cầm cương ngựa lấy,ngựa đói không thể đi được.

Sở Trang vương nghe nói có giặc lên đến,liền thân hành đem quân ra đuổi.Quân đuổi gấp lắm,Triệu Chiên vội vàng bỏ xe trốn vào trong rừng.Tướng nước Sở là Khuất Đăng trông thấy cũng xuống xe đuổi theo,Triệu Chiên cởi áo giáp và xe ngựa đem về nộp Sở Trang vương.Sở Trang vương vừa toan quay xe trở về thì thấy Phan Đảng chạy đến.Phan Đảng trỏ về phía bắc mà bảo Sở Trang vương rằng:

-Trông cắt bụi bay lên thế kia thì đại nước Tấn sắp sửa kéo đến!

Sỡ dĩ có đám cát bụi ấy là bởi có toán quân của Tuân Dinh phụng mệnh Tuân Lâm Phủ đi đón Triệu Chiên,Phan Đảng trông không rỏ,tưởng là đại binh quân Tấn,làm cho Sở Trang vương sợ hãi,mặt xám xanh lại,may gặp có toán quân của quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao kéo đến.Sở Trang vương mới được yên lòng.Sở Trang vương hỏi Tôn Thúc Ngao rằng:

-Sao lệnh doãn biết có đại binh nước Tấn sắp tới mà đem quân ra cứu ta?

Tôn Thúc Ngao nói:

-Tôi không biết có đại binh nước Tấn,nhưng tôi sợ đại vương khinh thường xông vào quân giặc,nên tôi phải đem quân tiếp ứng,còn đại binh ta cũng sắp tới đây bây giờ.

Sở Trang vương ngảnh về phía bắc,trông lại một lượt,thấy đám cát bụi cũng không thấy gì làm cao;mới bảo Tôn Thúc Ngao rằng:

-Không phải đại binh nước Tấn.

Tôn Thúc Ngao nói:

-Nay các tướng đều đả đến cả,xin đại vương cứ truyền lệnh tiến đánh,nếu ta đánh được một toán thì các toán khác đều phải vỡ tan.

Sở Trang vương liền truyền lệnh tiến binh.Tuân Lâm Phủ cũng đem quân ra đối địch,nhưng quân Sở nhiều quá,quân Tấn không thể nào địch nổi,tức khắc bỏ chạy tán loạn.Tuân dinh đi đón Triệu Chiên,không thấy đâu cả,lại gặp tường nước Sở là Hùng Phụ Cơ,hai bên giao chiến một lúc,hưng Tuân Dinh thấy quân Sở đông quá,cũng phải bỏ chạy,bị Hùng Phụ Cơ bắt sống.Tướng nước Tấn là Bàng Bá đem hai con là Bàng Ninh và Bàng Cái cùng ngồi một cái xe nhỏ để chạy trốn, đi chận không,da bàn chân trầy ra hết.Triệu Chiên trông thấy,kêu to lên rằng:

-Ai đi xe thế kia,cứu tôi với!

Bàng Bá nghe tiếng Triệu Chiên,bảo hai con chớ ngảnh cổ lại.Hai con không hiểu ý cha,tức thì ngảnh cổ nom lại phía sau xem ai.Triệu Chiên trông thấy liền gọi:

-Bàng Bá cho ta lên xe với!

Hai con nói với Bàng Bá.Bàng Bá tức giận lắm,nói:

-Đã như vậy thì hai đứa mày nhường chỗ cho người ta! Bàng Bá tức thì đuổi hai con xuống mà cho Triệu Chiên lên xe.Bàng Ninh và Bàng Cái mất xe thành ra chết ở trong đám loạn quân.Tuân Lâm Phủ và Hàn Quyết cùng một bọn tàn quân chạy men bờ sông Hoàng Hà,ngảnh lại trông thấy Tiên Cốc bị thương ở ttrán,máu chảy đầm đià, đang xé áo chiến bào ra để buộc.Tuân Lâm Phủ trỏ vào mặt Tiên Cốc mà bảo rằng:

-Tướng quân hăng hái lắm mà sao cũng như thế!

Đi đến cửa sông Hoàng Hà,gặp Triệu Quát cũng đến,Quát nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Anh tôi là Triệu Anh Tề,khi trước có sắp sẵn thuyền bè,nay đã qua sông rồi,mà chẳng bảo cho chúng ta biết,như vậy thì còn ra nghĩa lý gì nữa!

Tuân Lâm Phủ nói:

-Những lúc nguy cấp này còn bảo nhau sao kịp!

Triệu Quá vẫn hầm hầm tức giận,từ bấy giờ cùng với Triệu Anh Tề thành ra hiềm khích.

Tuân Lâm Phủ nói:

-Quân ta không thể đánh nhau với Sở được nữa,bây giờ nên mau mau nghĩ kế để qua sông.

Tuân Lâm Phủ liền sai Tiên Cốc đi tìm thuyền,nhưng chỉ tìm được có mấy chiếc.Tuân Lâm Phủ chưa kịp qua sông thì lại thấy có vô số quân ùn ùn chạy đến.Tuân Lâm Phủ nhìn xem quân nào thì tức là toán quân của Triệu Sóc và Loan Như bị tướng nước Sở là công tử Trách đánh đuổi,cùng chạy đến đây.Tuân Lâm Phủ ngảnh về phía nam,trông thấy cát bụi bay lên ngỡ là quân Sở đuổi tới,mới sai đánh trống và hạ lệnh rằng:

-Ai sang trước thì sẽ có thưởng!

Quân sĩ tránh cướp thuyền chở,thành ra giết hại lẩn nhau.Dưới thuyền người đã đầy rồi,mà còn nhiều người chen nhau bước xuống đến nổi đắm mất ba mươi chiếc thuyền.Tiên Cốc đứng ở trong thuyền lại thét to lên rằng:

-Đứa nào bíu vào mái chèo và mạn thuyền thì cứ lấy dao mà chặt tay đi!

Các thuyền đều theo lệnh lấy dao ra chặt,ngón tay rơi vào trong thuyền,khác nào hoa rụng,phải bốc từng bốc mà ném xuống sông.Trên bờ người khóc như ri,nghe rất thê thảm! Mặt sau lại có bọn Tuân Thủ,Triệu Đồng,Ngụy Kỳ,Bàng Bá và Bảo Quý lục tục kéo đến.Tuân Thủ đã xuống thuyền rồi,không trông thấy con là Tuân Dinh,sai người đứng ở trên bờ gọi rầm lên.Có người biết là Tuân Dinh bị bắt,nói với Tuân Thủ.Tuân Thủ nói:

-Con ta đã bị bắt thì ta không chịu về không!

Nói xong tức thì lên bờ để lại xông vào đám quân Sở.Tuân Lâm Phủ can rằng:

-Tuân Dinh đã bị bắt thì tướng quân đi cũng vô ích.

Tuân Thủ nói:

-Nếu tôi bắt được tướng nước Sở thì cũng có thể đòi lại được con tôi.

Ngụy Kỳ vốn chơi thân với Tuân Dinh,bởi vậy cũng xin theo đi.Tuân THủ mừng lắm, đem mấy trăm quân trở lại.Quân sĩ nhiều người vẫn kính phục Tuân Thủ,cho nên đều vui lòng theo cả,có người đã xuống thuyền rồi,nghe nói Tuân Thủ định trở lại để tìm Tuân Dinh,cũng đều lên bờ xin theo.Tuân Thủ là người bắn giỏi lắm,bấy giờ xông vào quân Sở,trông thấy tướng nước Sở là Tương Lão đang đi thu thấp những xe ngựa và khí giới của quân Tấn bỏ lại,có ngờ đâu quân Tấn thình lình kéo đến,không kịp đề phòng,bị Tuân Thủ bắn cho một phát,ngã lăn xuống đất.Công tử CỐc Thần trông thấy Tương Lão bị mũi tên,vội vàng đến cứu.

Ngụy Kỳ xông vào,giao chiến với công tử Cốc Thần.Tuân Thủ lại bắn luôn phát nữa,trúng ngay vào cánh tay phải của công tử Cốc Thần.Công tử Cốc Thần đau quá, đứng lại để nhổ mũi tên,bị ngụy Kỳ bắt sống và lấy thêm cả cái xác của Tương Lão mang về,Tuân Thủ nói:

-Đem công tử Cốc Thần và xác Tương Lão này cũng đủ chuộc lại được con ta,ta nên trở về.

Nói xong,liền giục ngựa về ngay.Khi quân Sở biết mà đuổi theo thì đã khôn gkịp.Côn gtử Anh Tề đem quân đuổi đánh Sĩ HỘi.Sĩ Hội vừa đánh vừa chạy,may nhờ có quân của Cung Spốc tiếp ứng,mới chạy thoát được.Công tử Anh Tề có sức đuổi theo,lại gặp tướng nước Tấn là Khước Khắc đem quân đến.Công tử Anh Tề thấy vậy,phải thu quân trở về.Tuân THủ về đến cữa sông Hoàng Hà,thấy toán quân của Tuân Lâm Phủ chưa qua sông thết,có ý kinh sợ,may nhờ có toán quân của Triệu Anh Tề đã qua sông rồi,cho người đem thuyền sang đón,quân Tấn mới qua được sông Hoàng Hà.

Đại Bình quân Sở đã kéo đến Bí Thành,NGũ Sâm nói với Sở Trang vương xin mau mau đuổi theo để đánh quân Tấn.Trang vương nói:

-Nước Sở ta từ khi thua Tấn ở đất Thành Bộc,vẫn lấy làm xấu hổ,nay được một trận này đủa rưả cái thẹn năm xưa,nhưng hai bên rồi cũng nên giảng hòa với nhau,ta còn giết hại làm gì nữa.

Sở Trang vương truyền đóng quân lại.Trịnh Tương công biết là quân Sở thắng trận,thân hành đến Bí Thành để khao thưởng quân sĩ, đón Sở Trang Vương về đất Hành Ưng,rước vào ở trong vương cung,mở tiệc chúc mừng.Phan Đảng nói với Sở Trang vương xin chất xác quân Tấn để đắp một cái đài gọi là “Kinh quán” kỷ niệm võ công của người nước Sở.Sở Trang vương nói:

-Ta chỉ nhờ may mà đánh được quân Tấn,sao đáng gọi là vũ công!

Sở Trang vương nói xong,truyền cho quân sĩ nhặt chôn những xác người chết,lại làm văn tế thần sông Hoàng Hà,rồi thu quân về.Khi về đến nước Sở,ban thưởng công thần,cho ngũ Sâm làm quan đại phu.Quan lệnh doãn là Tôn Thúc Ngao thở dài mà than rằng:

-Tuân Lâm Phủ là một bậc đại thần.Việc đánh Sở này bởi tại Tiên Cốc trái lệnh, đến nổ thua quân,nay chúa công giết một Tiên Cốc,cũng đủ làm gương cho kể khác.Ngày xưa nước Sở giết

Thanéh Đắc Thần mà Tấn Văn công mừng;nước Tấn tha Mạnh Minh mà Tấn Tướng công sợ,xin chúa công tha tội cho Tuân Lâm Phủ,khiến được lập công về sau.

Tấn Cảnh công theo lời,liền chém Tiên Cốc,phục chức cho Tuân Lâm Phủ,và sai luyện tập quân mã, đợi ngày khác đi đánh báu thù.

-Quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao ốm nặng,dặn con là Tôn An rằng:

-Ta có một tờ di biểu,khi ta chết rồi,mày nên đem dâng đại vương. Đại vương có cho mày làm quan thì mày chớ nhận.Tài mày nhỏ mọn,không nên dự vào đám quan trường.Nếu đại vương có phong ấp cho mày,mày phải từ chối,từ chối mà không được thì nên xìn đất Tẩm Khâu.Tẩm Khâu là một chỗ đất xấu,chẳng ai thèm tranh dành,hoạ may con cháu về sau mới được hưởng cái lộc ấy.

Nói xong thì chết,Tôn An đem tờ di biểu vào dâng Sở Trang vương;Trang vương mở ra đọc.Tờ di biểu như sau này:

-"Tôi vốn là kẻ khốn cùng đội ơn đại vương cất nhắc cho làm lệnh doãn,trong mấy năm nay không có công trạng gì đáng kể phụ lòng đại vương ủy thác,cũng lấy àm hổ thẹn.Nay nhờ uy linh của đại vương được mệnh chung trong nhà,thật là may cho tôi! Tôi chỉ có một đứa con ngu dốt,không thể cho làm quan được,còn cháu tôi là Viễn Bằng thì cũng có tài năng,có thể dùng được.Nước Tấn làm bá chủ đã mấy đời,mời rồi dẫu bị thua,nhưng chúa công chớ nên xem thường.Dân nước Sở ta khổ về việc chiến tranh đã lâu,chúa công nên nghĩ lại mà khiến cho dân được yên nghĩ.Người ta đến lúc sắp chết,câu hỏi thường hay họp lẽ phải.Xin chúa công xét cho".

Sở Trang vương đọc xong,than rằng:

-Tôn Thúc Ngao gần chết mà vẫn không quên việc nước.Trời làm cho Tôn Thúc Ngao chết,cũng là một sự không may cho ta.

Trang vương nói xong thân hành đến nhà Tôn Thúc Ngao ôm lấy áo quan mà khóc.Các quan đi theo hầu,cũng đều khóc cả.Ngày hôm sau,Trang vương cho công tử Anh Tề làm quan lệnh doãn,và cho Viễn Bằng làm quan châm doãn.Trang vương lại muốn cho Tôn An làm quan công chính,nhưng Tôn An theo lời cha dặn,nhất định xin từ chối,trở về xin làm ruộng.Trang vương có yêu một người kép hát là Mạnh Thù Nho,vẫn gọi là Ưu Mạnh. Ưu Mạnh là người lùn,không đầy năm thước,nguyên là một người kép hát,rất giỏi lại có tài khôi hài, được Trang vương yêu lắm.Một hôm, Ưu Mạnh ra chơi ngoài đồng,gặp Tôn An đi kiếm củi,quẩy một gánh củi trở về. Ưu Mạnh đón mà hỏi rằng:

-Sao công tử chịu khó nhọc mà gánh củi như vậy?

Tôn An nói:

-Cha tôi làm tướng quốc trong mấy năm trời,không lấy một đồng tiền nào của ai, đến lúc chết chẳng còn lý gì,bởi vậy tôi phải gánh củi.

Ưu Mạnh than rằng:

-Công tử cứ vững lòng,rồi đây thế nào đại vương cũng triệu công tử!

Ưu Mạnh về nhà chế ra một bộ mũ áo giống như của Tôn Thúc Ngao ngày trước,lại bắt chước dáng điệu ăn nói của Tôn Thúc Ngao luyện tập trong ba ngày,cái gì cũng giống,thật là Tôn Thúc Ngao sống lại!Gặp bấy giờ Sở Trang vương ngự yến ở trong cung,triệu Ưu Mạnh vào làm trò. Ưu Mạnh sai một người khác ra trò trước, đóng vai Sở Trang vương,làm ra bộ tưởng nhớ Tôn Thúc Ngao,còn mình thì đóng vai Tôn Thúc Ngao.Sở Trang vương (vai trò) trông thấy,giật mình king sợ mà nói rằng:

-Ô hay! Tôn Thúc Ngao hãy còn sống à? Ta tưởng nhớ nhà ngươi lắm,nhà ngươi nên ở lại mà giúp ta!

Ưu Mạnh nói:

-Tôi đây chỉ giống Tôn Thúc Ngao mà thôi,có phải là Tôn Thúc Ngao thật đâu!

Sở Trang vương (vai trò) nói:

-Ta tưởng nhớ Tôn Thúc Ngao mà không được trông thấy,nay thấy nhà ngươi giống Tôn Thúc Ngao,cũng khiến cho ta được đỡ nhớ.Ta cho nhà ngươi cứ làm tướng quốc,nhà ngươi chớ từ.

Ưu Mạnh nói:

-Đại vương tin dùng tôi như vậy,rất hợp với sở nguyện của tôi,nhưng tôi có lão thê ở nhà,rất là từng trải tinh đời để tôi xin về bàn với lão thê tôi,rồi mới dám vâng lệnh.

Ưu Mạnh trở vào buồng trà,một lúc lại bước lên sàn hát mà tâu với Sở Trang vương(vai trò) rằng:

-Vừa rồi tôi có bàn với lão thê tôi,thì lão thê tôi khuyên tôi chớ nhận.

Sở Trang vương (vai trò) hỏi:

-Sao vậy?

Ưu Mạnh nói:

-Lão thê tôi có đặt một bài hát để khuyên tôi,vậy tôi xin hát.

Nói xong liền hát:

-Quan tham không nên làm,thế mà nên làm!

Quan liêm nên làm,thế mà không nên làm!

Quan tham không nên làm, đã tham thì tất đê hạ,mà nên làm vì con cháu được lên xe xuống ngựa!

Quan liêm nên làm, đã liêm thì tất cao khiết,mà không nên làm vì con cháu phải ăn đói mặc rách!

Chàng chẳng thấy:

Quan lệnh doãn nước Sở ta là Tôn Thúc Ngao,lúc sống làm quan không lấy của ai một đồng nào.

Chẳng may thất lộc(người làm quan chết đi,người ta gọi là thất lộc,nghĩa là mất lộc(lương bổng) đi rồi,con cháu nghèo hèn đói khát,chỉ có cái túp chui ra chui vào...

Chàng,chàng ôi,chàng chớ học đòi Tôn Thúc Ngao!

Quân vương nào có nhớ công lao!

Trang vương trông thấy Ưu Mạnh lời ăn tiếng nói,giống hệt như Tôn Thúc Ngao thuở xưa, đã động lòng thương xót,sau nghe đến bài hát của Ư Mạnh,bỗng ứa nước mắt mà nói rằng:

-Khi nào ta dám quên công Tôn Thúc Ngao!

Trang vương liền sai Ưu Mạnh đi triệu Tôn An.Tôn An mặc áo rách, đi giày cỏ,vào yết kiến Trang vương.Trang vương hỏi:

-Nhà ngươi đến nổi cùng khốn như thế ư?

Ưu Mạnh đứng bên cạnh, đỡ lời mà tâu rằng:

-Nếu không cùng khốn thì đã không tỏ được cái nhân đức của quan lệnh doãn ngày trước!

Trang vương nói:

-Tôn An khi trước đã từ chối không muôn làm quan,nay ta nên phong cho một cái ấp lớn.

Tôn An đã cố ý xin từ chối.Trang vương nói:

-Ta đã quyết định như thế,nhà ngươi chớ nên từ chối.

Tôn An nói

-Nếu đại vương nghĩ đến chút công lao của tôi,mà muôn cho tôi được ấm no thì xin phong cho tôi ở đất TâmẩKhâu là đủ.

Trang vương nói:

-Khi cha tôi gần mất có dặn tôi như vậy,nếu không phong cho đất Tẩm Khâu thì tôi không dám nhận.

Trang vương theo lời.Về sau,người ta thấy rằng Tẩm Khâu là một nơi đất xấu,không ai muốn tranh đoạt.Con cháu Tôn Thúc Ngao cứ nối đời được hưởng lộc ấy.

Tuân Lâm Phủ nước Tấn nghe tin Tôn Thúc Ngao chết,biết là quân Sở chưa có thể đi cứu Trịnh được,mới tâu với vua Tấn xin đem quân đi đánh Trịnh,nhưng chỉ cướp phá biên giới nước Trịnh,rồi thu quân trở về.Các tướng nói với Tuân Lâm Phủ xin vây kín thành nước Trịnh.Tuân Lâm Phủ nói:

-Ta vây kín thành nước TRịnh,cũng chưa chắc đã lấy nổi,vạn nhất nước Sở đem quân đến cứu thì lại thành ra thêm việc,chi bằng ta hãy để cho người nước Trịnh phải sợ ta.

Trịnh Tương công thấy vậy,quả nhiên sợ lắm,sai sứ sang bàn mưu với nước Sở và đưa người em là công tử Chương sang nước Sở, đổi lấy công tử Khứ Tật về về nước TRịnh để cùng cầm quyền chính trong nước.Sở Trang vương nói:

-Nếu nước Trịnh biết thủ tín,thì chẳng cần gì phải giữ người làm tin.

Sở Trang vương nói xong,liền cho cả hai người đều về,rồi hợp các quan triều thần lại để thương nghị.

(hết hồi 54)

Hồi 55 - Giất Dao Lẻn Vào Dinh Quân Sở

Sở Trang vương họp triều thần lại để thương nghị việc cùng chống quân Tấn.Công tử Trác nói với Sở Trang vương rằng:

-Nước Tống xưa nay vẫn một lòng theo Tấn,nay ta đem quân đi đánh Tống thì Tấn tất phải sang cứu,khi nào còn dám tranh nước Trịnh của ta.

Sở Trang vương nói:

-Nhà ngươi bàn dẫu phải,nhưng ta chưa có cớ gì mà đánh Tống được.Tiên quân ta ngày xưa đánh Tống một trận ở sông Hoằng Thủy,vua Tống bị thương chết,thế mà nước Tống cũng chịu nhịn ta; đến khi ta hội chư hầu ở đất Quyết Lạc,vua Tống lại hết sức cung phụng nước ta.Sau đó Tống Chiêu công bị giết,công tử bão lên nối ngôi,nay đã mười tám năm rồi,ta muốn đánh Tống mà chưa tìm được cớ gì cả.

Công tử Anh Tề nói:

-KHó gì điều ấy! Vua Tề đã mấy lần Triều sính nước ta,mà ta chưa đáp lại nay ta mượn đường nước Tống để sang sứ nước Tề,nếu Tống không hco hay là vô lễ với sứ nước ta thì sẽ gây sự mà đem quân sang đánh.

Sở Trang vương nói:

-Bây giờ sai ai đi sứ?

Công tử Anh Tề nói:

-Thân Vô Úy khi trước đã có theo tiên quân ta sang hội ở đất Quyết Lạc.Người ấy nên sai đi.

Sở Trang vương liền sai Thân Vô Úy đi sứ nước nước Tề.Thân Vô Úy tâu với Sở Trang vương rằng:

-Sang sứ nước Tề,tất phải đi qua nước Tống,xin đại vương cấp cho một đạo văn thư để mượn đường.

Trang vương nói:

-Khi trước tiên quân ta hội chư hầu ở Quyết Lạc,rồi cùng với các vua chư hầu đi săn ở Mạnh Chư,vua Tống trái lệnh,tôi bắt người thị vệ mà giết đi,bởi vậy nước Tống oán giận tôi lắm.Nay tôi qua nước Tống,nếu đại vương không cấp cho một đội văn thư mượn đường thì nước Tống tất giết tôi.

Trang vương nói:

-Trong đạo văn thư gửi sang Tề,ta để tên là Thân Chu,mà không dùng tên cũ Thân Vô Úy của nhà ngươi nữa!

Thân Vô Úy vẫn chưa chịu đi,nói rằng:

-Tên đổi được,nhưng mặt không thể đổi được.

Trang vương nổi giận nói:

-Nếu nước Tống giết nhà ngươi thì ta quyết vì nhà ngươi báo thù mà đem quân diệt nước Tống.

Thân Vô Úy không dám từ chối nữa.Ngày hôm sau đưa người con là Thân Tề vào yết kiến Trang vương mà kêu rằng:

-Tôi chết vì việc nước,xin đại vương trông nom cho con tôi.

Trang vương nói:

-Đó là việc của ta,nhà ngươi chớ lo ngại?

Thân Vô Úy từ giả rồi đi.Người con là Thân Tề tiễn ra đến ngoài cõi.Thân Vô Úy dặn rằng:

-Cha đi chuyến này,tất chết ở nước Tống,con nên tâu với đại vương báo thù cho cha,con chớ quên lời cha dặn.

Hai cha con cùng ứa nước mắt mà từ giả với nhau.Vô Úy đi đến địa giới nước Tống.Quan trấn thủ nước Tống biết là sứ nước Sở, đòi xem văn thư,Vô Úy nói:

-Ta phụng mệnh vua Sở,chỉ có đạo văn thư sang sứ nước Tề,chứ không có đạo văn thư mượn đường nước Tống.

Quan trấn thủ giam giữ sứ giả là Thân Chu,rồi sai người phi báo với Tống Văn Công.Bấy giờ Hoa Nguyên đang cầm quyền chính với nước Tống liền tâu với Tống Văn công rằng:

-Nước Sở là một nước cừu địch với ta,nay sai sứ sang nước ta,mà không có văn thư mượn đường,thế là khinh ta quá lắm,xin chúa công bắt sứ nước Sở mà giết đi.

Tống Văn công nói:

-Ta giết sứ nước Sở thì tất nước Sở đem quân sang đánh,biết làm thế nào?

Hoa Nguyên nói:

-Chẳng thà bị quân Sở đem quân sang đánh,còn hơn là để cho nước Sở khinh ta,nước Sở đã khinh ta thì rồi thế nào cũng đem quân sang đánh. Đằng nào ta cũng bị quân Sở đánh,chi bằng ta hãy giết sứ nước Sở đi, để cho khỏi hổ thẹn.

Hoa Nguyên bèn sai người áp giải sứ giả là Thân Chu về trong triều.Hoa Nguyên trông thấy Thân Chu thì nhận được ngay là Thân Vô Úy,lại càng tức giận mà mắng rằng:

-Ngày trước nhà ngươi dám giết thị vệ của tiên quân ta,nay lại đổi tên là Thân Chu toan tránh khỏi tội chết hay sao?

Thân Vô Úy biết mình thế nào cũng chết,mới quát to lên mà mắng rằng:

-Thằng Bão (tên Tống Văn công)kia,mày thông gian với tổ mẫu lại giết chết đích điệt,may mà thóat nạn,lại còn dám vô lễ với sứ thần nước lớnQuân Sở ta kéo sang đây thì vua tôi mày tan xác

ra như cám!

Hoa Nguyên sai cắt lưỡi Thân Chu trước,rồi sau mới chém,lại đốt văn thư của nước Sở, đem tro ném ra ngoài cõi.Người theo hầu Thân Chu về báo với Sở Trang vương,Sở Trang vương đang ăn cơm,nghe tin Thân Chu bị giết,thì ném đủa xuống chiếu,rồi đứng ngay dậy,sai quân tư mã là công tử Trắc sửa soạn binh mã để thân hành sang đánh Tống,lại cho Thân Tề (con Thân Chu)làm chức quân chính để theo đi đánh.Quân nước Sở vây kín thành Thư Dương (kinh thành nước Tống),làm ra những cái thang cao bằng mặt thành,bốn mặt đánh vào.

Hoa Nguyên cố sức chống giữ,lại sai quân đại phu là Nhạc Anh Tề lẻn sang cáo cấp với nước Tấn;Tấn Cảnh công toan đem quân đi cứu.Mưu thần là Bá Tôn can rằng:

-Tuân Lâm phủ đem đại quân đi đánh quân Sở mà bị thua ở đất Bí Thành, ấy là lòng trời gíup cho nước Sở đó! Nay ta đi cứu Tống,vị tất đã nên việc.

Cảnh công nói:

-Hiện bây giờ chỉ có nước Tống là thân với ta,nếu ta không cứu thì bỏ mất nước Tống!

Tấn Cảnh công khen phải,hỏi các quan trong triều xem có ai dám sang sứ nước Tống.Quan đại phu là Giải Dương xin đi.Tấn Cảnh công nói:

-Việc này trừ phi Tử Hổ (tên tự của Giải Dương)thì không còn ai đương nổi!

Giải Dương mặc quần áo thường dân đi sang nước Tống,bị quân Sở bắt được, đem nộp Sở Trang vương.Sở Trang vương nhận biết lé tướng nước Tấn,tên gọi Giải Dương,mới hỏi Giải Dương rằng:

-Nhà ngươi đến đây có việc gì,

Giải Dương nói:

-Tôi phụng mệnh chúa công tôi đến dụ nước Tống cứ cố sức chống giữ để đợi quân cứu viện.

Sở Trang vương nói:

-Ngày trước nhà ngươi đã bị tướng nước ta là Vĩ Giả bắt được,ta đã không nỡ giết mà tha cho về,nay nhà ngươi lại chui đầu vào lưới thế là nghĩa lý gì,nhà ngươi thử nói ta nghe!

Giải Dương nói:

-Tấn và Sở là cừu địch,thì tôi bị giết là phải lắm,còn nói gì!

Trang vương khám trong mình GIải Dương,bắt được đạo văn thư,liền mở ra xem,xem xong bảo rằng:

-Kinh thành nước Tống,chẳng qua chỉ nay mai thì ta sẽ phá vỡ mà thôi,bây giờ nhà ngươi phải nói trái lại những lời đã viết trong văn thư mà bảo nước Tống rằng: “Nước Tấn ta ngày nay có nhiều việc cần kíp,không thể nào sang cứu nước Tống được,sợ để cho nước Tống phải mong đợi mãi thì lỡ công việc,vậy chúa công tôi có sai tôi đến nói cho nước ngươi biết!”Như thế thì người nước Tống không còn mong đợi gì nữa,tất phải ra hàng,nhân dân hai nước sẽ tránh khỏi được vạ chiến tranh khổ sở.Khi việc đã thành rồi,ta sẽ trọng thưởng nhà ngươi và cho làm quan ở

nước Sở ta.

Giải Dương cùi đầu nín lặng,không nói gì cả.Sở Trang vương nói:

-Nếu nhà ngươi không nghe lời thì ta sẽ chém đầu.

Giải Dương vốn không muốn nghe lời,nhưng sợ mình chết ở trong đám quân Sở thì không có ai đem lời vua Tấn mà truyền báo cho nước Tống biết,mới gỉa cách xin vâng mệnh.Sở Trang vương để Giải Dương đứng ở trên xe,bắt phải ra truyền bão cho người nước Tống.Giải Dương liền gọi người nước Tống mà bảo rằng:

-Ta là sứ nước Tấn,tên gọi Giải Dương,bị quân Sở bắt được,bảo ta dụ nước ngươi ra hàng,nhưng nước ngươi chớ nghe,chúa công ta sắp sửa đem đại binh đến cứu đó!

Sở Trang vương nghe tiếng,liền sai lôi xuống mà mắng rằng:

-Nhà ngươi đã nhận với ta mà lại bội ước thế là ngươi thất tín,chớ trách ta tàn ác.

Sở Trang vương truyền cho vũ sĩ đem Giải Dương ra chém.Giải Dương chẳng sợ hải chút nào cả,thong dong mà đáp rằng:

-Sao đại vương lại bảo là tôi thất tín! Nếu tôi theo lời đại vương thì lại thất tín với nước Tống tôi lắm.Giả sử nước Sở có người bề tôi nào ăn lễ của nước khác mà trái lời đại vương thì đại vương cho là người biết thủ tín hay sao?Tôi xin chịu chết để tỏ ra rằng chữ tín của nước Sở là ở bên ngoài chứ không ở bên trong!

Sở Trang vương khen rằng:

-Nhà ngươi là một trung thần không sợ chết!

Nói xong,liền tha cho về.Hoa Nguyên nghe thấy Giải Dương nói là quân Tấn sắp sửa sang cứu,lại càng cố sức chống cự với quân Sở.Công tử Trắc (tướng nước Sở)sai quân sĩ làm một cái chòi cao ở phía ngoài thành nước Tống mà ở phía ngoài thành nước Tống mà ở, để dứng trên nhìn vào trong thành,xem tình hình nước Tống.Hoa nguyên cũng làm một cái chòi ở phía trong thành để nhìn ra.Hai bên giữ nhau từ tháng chín năm trước đến tháng năm năm sau,trong thành nước Tống,lương thực hết sạch cả,nhiều người bị chết đói.Hoa Nguyên đem những lời trung nghĩa khuyên bão kẻ dưới,người nước Tống đều cảm động mà khóc đổi con cho nhau mà ăn,lượm lặt xương người chết mà nấu.

Sở Trang vương không biết làm thế nào.Quân sĩ lại tâu rằng:

-Lương thực trong dinh,chỉ còn bảy ngày nữa thì hết.

Sở Trang vương nói:

-Ta không ngờ nước Tống mà đánh khó như thế.

Nói xong,liền đứng lên trên xe để xét xem tình hình quân sĩ nước Tống,thì thấy quân sĩ giữ thành rất nghiêm chỉnh.Sở Trang vương bèn thở dài,rồi triệu công tử Trắc để bàn việc rút quân về.Thân Tề (con Thân Vô Úy)sụp lạy,trước xe Sở Trang vương,khóc mà nói rằng:

-Cha tôi liều chết để phụng mệnh đại vương,nay đại vương lại thất tín với cha tôi hay sao!

Sở Trang vương có ý hổ thẹn.Thân THúc THời bấy giờ đang cầm cương trên xe Sở Trang vương,mới hiến kế rằng:

-Nước Tống không chịu hàng là vì biết chừng quân ta không ở lâu được,nếu ta truyền cho quân sĩ làm nhà ở,và cầy ruộng để lấy thóc ăn,tỏ cho nước Tống biết là quân ta còn ở đây lâu thế thì nước Tống tất sợ mà phải đầu hàng.

Sở Trang vương khen phải,truyền cho quân sĩ đi đốn gỗ làm nhà ở xung quanh thaného.Trong mười ngươi thì để năm người vây thành,còn năm người cày ruộng,cứ mười ngày lại thay đổi nhau một lần.Hoa Nguyên nghe thấy tin ấy,nói với Tống Văn công rằng:

-Quân Sở không có ý rút về mà quân Tấn cũng không thấy đến cứu,biết làm thế nào, âu là tôi xin lẻn vào dinh quân Sở để hiếp công tử Trắc,bắt phải cho giảng hoà thì họa chăng mới được việc.

Tống Văn công nói:

-Nước ta còn hay mất,quan hệ ở việc này lắm,tướng quốc phải cẩn thận mới được!

Hoa Nguyên dò biết là công tử Trắc vẫn ngủ ở trên chòi cao,lại dò biết hết cả họ tên những người thị vệ của Sở Trang vương. Đêm hôm ấy Hoa Nguyên thay hình đổi dạng làm người thị vệ,dòng dây xuống thành,lẻn đến dinh quân Sở.Gặp quân Sở đang đi tuần,Hoa Nguyên hỏi rằng:

-Quan nguyên soái có ở trên chòi không?

Quân Sở nói:

-Có!

Hoa nGuyên lại hỏi:

-Ngài đã ngủ chưa,

Quân Sở nói:

-Mấy ngày hôm nay,ngài khó nhọc quá,hôm nay đại vương ban cho một thẩu rượu,ngài uống xong đã đi nghĩ rồi!

Hoa Nguyên vội trèo thẳng lên trên chòi.Quân Sở ngăn lại Hoa Nguyên nói:

-Hôm nay đại vương có việc cơ mật,cần phải dặn bảo quan nguyên soái,mới rồi lại có cho quan nguyên soái uống rượu, đại vương sợ quan nguyên soái uống rượu mà ngủ quên đi mất,nên phải sai tôi đến đây để dặn lại cho thất cặn kể rồi về nói ngay cho đại vương biết.

Quân Sở tưởng thực, để cho Hoa Nguyên trèo lên.Trên chòi đèn thấp còn sáng,công tử TRắc cởi áo,nằm ngủ đã say,Hoa Nguên trèo ngay lên giường nắm se sẽ lấy tay lay công tử Trắc.Công tử Trắc tỉnh dậy,bị Hoa nGuyên nắm lấy hai cánh tay.Công tử Trắc vội vàng hỏi:

-Ai thế này?

Hoa Nguyên nói sẽ mà đáp rằng:

-Nguyên soái chớ sợ! Tôi là Hoa Nguyên nước Tống đây! Tôi phụng mệnh chúa công tôi lên sang đây để xin giảng hòa nếu quan nguyên soái nghe lời thì hai nước cùng nhau đời đời giao hiếu,nhược bằng quan nguyên soái không nghe thì tôi và nguyên soái cùng chết đêm nay.

Hoa Nguyên tay trái giữ lấy công tử Trắc,tay phải rút một con dao nhọn ở trong mình ra.Trong dưới bóng đèn,thấy lưỡi dao sáng quắc,công tử Trắc vội vàng đáp rằng:

-Có việc thì thương lượng với nhau,cần gì mà phải thô lỗ.

Hoa nguyên rụt lưỡi dao lại mà xin lỗi rằng:

-Nguyên soái chớ lấy làm lạ! Vì sự thế gấp quá,cho nên tôi phải làm như vậy.

Công tử Trắc nói:

-Tình hình nước Tống bây giờ thế nào?

Hoa Nguyên nói:

-Chẳng nói giấu gì nguyên soái,nước tôi đổi con cho nhau mà ăn,nhặt xương người mà nấu,cùng khốn lắm rồi!

-Tình hình nước Tống đã đến nỗi cùng khốn quá như vậy kia à?Sao nhà ngươi lại chịu đem thực tình mà báo cho ta biết?

Hoa Nguyên nói:

-NGười quân tử thấy người ta cùng khốn thì có lòng thương,tôi chắc quan nguyên soái là người quân tử,vậy nên tôi không dám giấu.

Công tử Trắc nói:

-Thế thì vì cớ gì mà nước Tống còn không chịu đầu hàng?

Hoa Nguyên nói:

-Tình hình nước tôi dẫn cùng khốn,nhưng chí khí dân nước tôi vẫn chưa sờn,cho nên vua và dân nước tôi cố sức chống giữ,thà rằng cùng chết với nhau,còn hơn cái nhục đầu hàng ở dưới chân thành.Nếu quan nguyên soái có lòng thương dân mà rút quân ra ngoài ba mươi dặm,thì chúa công tôi cũng xin một lòng thần phục quý quốc,không bao giờ dám trái lời.

Công tử Trắc nói:

-Ta cũng chẳng dấu gì nhà ngươi,quân Sở ta cũng chỉ còn có lương ăn trong bảy ngày mà nước người không đầu hàng thì quân Sở cũng phải rút về thôi.Mới rồi,ta sai quân sĩ làm nhà ở và cày ruộng,là lập kế khiến cho nước ngươi sợ đó mà thôi.Sáng mai ta tâu với vua Sở lui quân ba mươi dặm,vua tôi nhà ngươi chớ có thất tín.

Hoa Nguyên nói:

-Tôi xin cùng với Nguyên soái ăn thề,hai bên đều không sai lời nhau!

Công tử Trấ cùng Hoa Nguyên ăn thề xong,lại xin kết nghĩa anh em.Công tử Trắc lấy một chiếc

lệnh tiễn trao cho Hoa Nguyên,dặn phải đi mau.Hoa Nguyên có chiếc lệnh tiễn ấy thì cứ công nhiên đi thẳng đến dưới thành,làm ám hiệu cho trên thành thả dây xuống rồi kéo l ên, đi thẳng vào trong cung, đem lời công tử Trắc tâu với Tống Văn công.Sáng hôm sau,công tử Trắc cũng đem lời Hoa Nguyên thuật lại cho Sở Trang vương nghe,và tâu rằng:

-Xuýt nữa thì mệnh tôi chết về lưỡi dao của Hoa Nguyên đêm hôm qua rồi,may mà Hoa Nguyên có lòng nhân từ đem tình hình trong nước bảo thực với tôi và xin tôi rút quân,tôi đã nhận lời rồi,xin đại vương xuống chỉ.

Sở Trang vương nói:

-Nước Tống cùng khốn như thế,ta nên cố đánh cho kỳ được!

Công tử Trắc sụp lạy mà tâu rằng:

-Quân ta chỉ còn có lượng ăn trong bảy ngày,tôi đã trót bảo thực với Hoa Nguyên rồi.

Trang vương nổi giận mà nói rằng:

-Sao nhà ngươi lại nói thực với quân giặc?

Công tử Trắc nói:

-Một nươc Tống nhỏ mọn như vậy,còn có người bề tôi không chịu nói dối,huống chi đường đường nước Sở ta mà lại không có người bề tôi như thế hay sao!

Trang vương nguôi cơn giận mà bảo rằng:

-Quan tư mã nói phải lắm!

Trang vương bèn hạ lệnh rút quân,ra đóng ở ngoài ba mươi dặm.Thân Tề thấy Trang vương đã hạ lệnh rút quân về,không dám ngăn trở,nhưng vật mình ôm bụng mà kêu khóc.Trang vương sai người khuyên bảo Thân Tề rằng:

-Nhà ngươi chớ phiền! Thế nào ta cũng làm cho tỏ được lòng hiếu của nhà ngươi!

Hoa Nguyên phụng mệnh Tống Văn công đến dinh quân Sở để làm tờ giao ước.Công tử Trắc theo Hoa Nguyên vào thành nước Tống,cùng với Tống Văn công ăn thề.Tống Văn công sai Hoa Nguyên đưa linh cửu Thân Chu sang trả quân Sở và sang ở lại nước Sở để làm tin.Sở Trang vương rút về nước Sở,làm lễ an táng cho Thân Chu rất trọng thể.Các quan trong triều đều đi đưa tất cả.Sở Trang vương lại cho Thân Tề được nối chức cha làm quan đại phu.Hoa Nguyên ở nước Sở,chơi thân với công tử Trắc và nhân đó lại kết giao với công tử Anh Tề.

Một hôm hai người ngồi chơi với nhau,bàn đến thời sự,công tử Anh Tề thở dài mà than rằng:

-Nay Tấn và Sở tranh nhau,binh hoà liên miên biết bao giờ cho thiên hạ được thái bình!

Hoa Nguyên nói:

-Tôi nghĩ đang khi Tấn và Sở tranh nhau,không bên nào chịu thua,như bây giờ nếu được một người đứng lên nói cho hai bên giảng hòa với nhau,các nước phụ thuộc của hai bên nào thì triều cống về bên ấy,rồi cùng nhau yên nghĩ,khiến cho nhân dân trách khỏi lầm than khổ sở,như thế

cũng chẳng may cho đời lắm ru!

Công tử Anh Tề nói:

-Việc ấy nhà ngươi có làm nổi hay không?

Hoa Nguyên nói:

-Ta có giao du với tướng quân nước Tấn là Loan Thư,năm trước tôi sang sứ nước Tấn,Loan Thư cũng có nói đến việc ấy,tiếc rằng không có ai ở giữa mà liên hợp hai nước với nhau được.

Ngày hôm sau,công tử Anh Tề đem lời Hoa Nguyên nói với công tử Trắc.Công tử Trắc nói:

-Hai nước còn chưa chán sự tranh chiến,việc ấy đã bàn đến thế nào được.

Hoa Nguyên ở Sở đã được sáu năm thì Tống Văn công (Bão)chết,con là Tống Cung công(Cố)lên nối ngôi.Hoa Nguyên mới về nước Tống để chịu tang.

Lại nói chuyện Tấn Cảnh công nghe tin quân Sở vây quân Tống đã hơn một năm,mới bảo Bá Tôn rằng:

-Nước Tống cố giữ được như vậy,cũng đã mỏi mệt lắm rồi,ta chớ nên thất tín,phải đem quân đi cứu mới được;

Tấn Cảnh công đem quân đi cứu Tống.Bỗng nghe báo có sứ nước Lộ đưa mật thư đến.Nguyên xưa nước Lộ tức là một giống Xích Địch, ở tiếp giáp với nước Lê, đến đời Chu Bình vương,vua nước Lộ đuổi vua nước Lê mà chiếm lấy đất,từ đó mỗi ngày một cường thịnh.Bấy giờ vua nước Lộ tên gọi Anh Nhi,lấy người chị Tấn Cảnh công là Bá Cơ làm phu nhân.Anh Nhi hèn yếu,quan tướng quốc là Phong Thư chuyên quyền,khi trước có Hồ Xạ Cô là công thần nước Tấn trốn sang ở nước Lộ,Phong Thư còn e sợ,không dám hoành hành lắm,từ lúc Hồ Xạ Cô chết rồi,Phong THư không còn e sợ ai cả,muốn cho vua Lộ tuyệt giao với Tấn,liền vu tội cho Bá Cơ,bảo vua nước Lộ giết đi.

Một hôm,Phong Thư cùng với vua nước Lộ (tức là Anh Nhi) đi săn ở ngoài cõi,nhân khi uống rượu say,thinhau bắn chim,Phong Thư bắn sẩy tay khiến vua nước Lộ bị thương ở mắt.Phong thư ném cung xuống đất,cười mà nói rằng:

-Tôi bắn không trúng nên phạt một chén rượu.

Vua nước Lộ không thể nhịn được,nhưng liệu sức mình không làm gì nổi Phong Thư mới làm tờ mật thư đưa sang nước Tấn,xin nước Tấn đem quân sang hỏi tội Phong Thư.Mưu thần nước Tấn là Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

-Nay ta giết Phong Thư,chiếm lấy đất nước Lộ và cả mấy nước xung quanh nữa thì phía tây nam nước Tấn ta mỗi ngày một mở rộng,cơ hội ấy chớ nên bỏ phí!

Tấn Cảnh công cũng giận vua nước Lộ về việc giết vợ là Bá Cơ (chị Tấn Cảnh công),mới sai Tuân Lâm Phủ làm đại tướng.Nguy Khóa (con Nguỵ Thù) làm phó tướng, đem quân đi đánh nước Lộ.Phong Thư đem quân ra đất Khúc Lương để chống cự với quân Tấn,bị quân Tấn đánh thua,bỏ chạy sang nước Vệ.Vệ Mục công (Tốc) đang củng với nước Tấn giao hiểu,liền bắt Phong Thư đưa sang nộp quân Tấn.Tuân Lâm Phủ sai giải Phong Thư về Giáng Đô(kinh thành nước

Tấn)mà giết đi.Quân Tấn kéo thẳng vào kinh thành nước Lộ.Vua nước Lộ là Anh Nhi ra đón.Tuân Lâm Phủ ra đón.Tuân Lâm Phủ kể tội Anh Nhi giết oan Bá Cơ,rồi bắt đem về nước Tấn,lại mượn cớ,dân nước Lê nhớ vua cũ,liều tìm con cháu vua nước Lê,daađp thành cho ở một chỗ,tiếng là khôi phục nước Lê,kỳ thực là dể diệt nước Lộ.Vua nước Lộ là Anh Nhi nghĩ đến nước mà thương xót,rồi tự vẫn chết.Người nước Lộ lập đền thờ.Tấn Cảnh công sợ Tuân Lâm Phủ chưa đánh được nước Lộ,mới đem đại binh đóng ở Tắc Sơn để tiếp ứng.

Khi Tuân Lâm Phủ đánh được nước Lộ rồi, đến Tắc Sơn báo tin thắng trận,mới lưu phó tướng là Ngụy Khóa ở lại nước Lộ, để giữ lấy nước ấy.Bỗng có một tóan quân kéo đến nước Lộ,hỏi ra mới biết là đại tướng nước Tấn tên gọi là Đỗ Hồi.Nguyên từ khi Tần Khang công chết,con là Tấn Cung công (Đạo)nối ngôi,nhân việc Triệu Xuyên sang đánh Sùng,là một nước phụ thuộc của Tần,bởi vậy Tần mới kết giao với Phong Thư để chống nhau với Tấn. Được bốn năm thì Tần Cung công chết,con là Tần Hoàn công (Vinh) lên nối ngôi,bấy giờ,bấy giờ đang là năm thứ mười một đời Tần Hoàn công,nghe tin nước Tấn sang đánh Phong Thư,Tần toan đem quân đến cứu,nhưng lại nghe tin nước Tấn đã giết Phong Thư và bắt vua nước Lộ,Tần bèn sai Đỗ Hồi đem quân sang để tranh lấy địa giới nước Lộ.

Đỗ Hồi vốn là một người lực sĩ đã có danh tiếng ở nước Tần,hàm răng nhọn hoắt,khóe mắt tròn xoe,tay cứng như đồng,mặt đen tựa sắt,râu xòm tóc quăn,mình cao hơn trượng,lại có sức khỏe,vẫn thường cầm một cái búa khai sơn,nặng một trăm hai mươi cân.Nguyên Đỗ Hồi thuộc giống Bạch Địch,khi trước đã có một lần ở Thanh My sơn Đỗ Hồi đâm chết luôn ba con hổ,rồi lột da đem về,Tần Hoan công nghe nói là người vũ dũng,cho lamé xa hữu tướng quân,lại một lần nữa, Đỗ Hồi chỉ đem b atrăm người mà phá vỡ được hơn một vạn giặc cướp ở Xa Nga Sơn,bởi vậy uy danh mỗi ngày một lừng lẫy,thân làm đến đại tướng.

Ngụy Khỏa thấy Đỗ Hồi đem quân đến,tức khắc bày trận để đợi giao chiến. Đỗ Hồi tay cầm búa khai sơn, đem ba trăm quân đến tận nơi,chém giết quân Tấn,khác nào như một vị thiên thần giáng hạ.Quân Tấn sợ hải,bỏ chạy tán loạn.Ngụy Khỏa vội vàng rút quân vào trại,rồi giữ thế thủ,không dám ra đánh nữa. Đỗ Hồi đến khiêu chiến luôn trong ba ngày mà Ngụy Khỏa nhất định không ra.Bỗng nghe báo có tướng nước Tấn là Ngụy Kỳ(em Ngụy Khỏa) đem quân đến tiếp ứng.Ngụy Kỳ nói với Ngụy Khỏa rằng:

-Chúa công sợ bọn Xích Địch kết liên với nước Tần mà sinh biến,vậy có sai tôi đến đây để tiếp ứng.

Ngụy Khỏa thuật lại những chuyện vũ dũng của tướng nước Tần là Đỗ Hồi cho là không ai địch nổi.Ngụy Kỳ không tin,nói rằng:

-Làm gì đám giặc cỏ ấy!Ngày mai tôi r atrận,thế nào cũng quyết đánh tan được!

Ngày hôm sau, Đỗ Hồi lại đến khiêu chiến.Ngụy Kỳ tức giận,toan xông ra đánh.Ngụy Khỏa cố ý ngăn lại.Ngụy Kỳ không nghe, đem quân ra giao chiến với Đổ Hồi. Đổ Hồi lại múa búa khai sơn,tả xung hữu đột,chém chết quân Tấn.Ngụy Kỳ thua to,may nhờ có Ngụy Khỏa đem quân ra tiếp ứng,mới về được trong trại. Đêm hôm ấy,Ngụy Khỏa đang ngồi trong trại,ngh' quanh nghĩ quẩn,không biết dùng mưu kế gì, đang mơ mơ mòng mòng,bỗng nghe tiếng người ghé vào tai mà đọc ba tiếng: “Thanh Thảo bi”, đến lúc tỉnh dậy,không hiểu là nghĩa làm sao,mà chợp mắt ngủ đi thì lại thấy như trước,bèn đem chuyện nói với Ngụy Kỳ.

Ngụy Kỳ nói:

-Cách đây độ mười dặm,có một cái bãi cỏ,tên gọi “Thanh Thảo bi”hay là quân Tần sau này tất sẽ phải thua trận ở đấy chăng,vậy tôi xin đem một toán quân đến đó mai phục sẵn,rồi anh lập kế đem quân giặc đến,hai bên cùng đánh thì mới phá vỡ được.

Ngụy Kỳ liền đem quân đến mai phục sẵn ở Thanh Thảo bi.Ngụy KHỏa giả cách thua chạy,dụ Đỗ Hồi đến gần Thanh Thảo bi.Quân mai phục của Ngụy Kỳ ở hai bên đổ ra,cùng với Ngụy Khỏa vây chặt lấy Đỗ Hồi. Đổ Hồi chẳng sợ hải chút nào cả,vẫn cầm búa khai sơn,tả xung hữu đột,dần dần tiến đến phía Thanh Thảo bi.Bỗng thấy Đổ Hồi mỗi bước lại ngã một cái,khác nào như người trượt nước băng.Quân Tấn thấy vậy,reo ầm cả lên.Ngụy Khỏa ngừng trông,thấy một ông lão già,mình mặc áo vải,chân đi giày đay, đang kết những dây cỏ lại, để làm cho vướng chân Đỗ Hồi.Quân Đỗ Hồi thấy chủ tướng bị bắt, đều bỏ chạy tán loạn cả,bị quân Tấn đuổi bắt,số ba trăm người chỉ trốn thóat được độ bốn năm chục người mà thôi.

Ngụy Khỏa hỏi Đỗ Hồi rằng:

-Ngươi cậy có sức khỏe,cớ sao cũng để bị bắt thế này?

Đỗ Hồi nói:

-Không biết hai chân ta vướn gphải vật gì mà thành ra khó cử động quá. Đó là trời hại ta,chứ không phải sức ta không đánh nổi.

Ngụy Khỏa nghĩ lấy làm lạ.Ngụy Kỳ nói với Ngụy Khỏa rằng:

-Đỗ Hồi đã có sức khoe,nếu ta để y sống thì e sẽ sinh biến.

Ngụy Khỏa nói:

-Ý ta cũng nghĩ như vậy!

Nói xong,truyền chém Đỗ Hồi,rồi đem đầu về Tắc Sơn nộp Tấn Cảnh công để lấy công. Đêm hôm ấy,Ngụy Kỳ nằm ngủ,lại thấy ông lão già ngày hôm trước đến mặt vái chào mà nói rằng:

-Tướng quân có biết vì cớ gì mà Đổ Hồi bị bắt hay không? Vì tôi kết cỏ lại để làm cho Đổ Hồi vướng chân mà ngã đó.

Ngụy Khỏa kinh sợ,nói rằng:

-Tôi chưa được biết cụ bao giờ,sao cụ lại giúp tôi như vậy,tôi biết lấy gì mà trả ơn cụ?

Ông lão già nói:

-Tôi là thân phụ nàng Tổ Cơ.Tướng quân biết theo lời dặn sáng suốt của tiền nhân mà gả chồng cho con gái tôi,vậy tôi cảm cái ơn ấy, đến đây để giúp tướng quân.Sau này con cháu tướng quân được đời đời vinh hiển mãi.

Nguyên xưa thân phụ Ngụy Khỏa là Ngụy Thù có một người thiếp yêu,tên gọi Tổ Cơ.Mỗi khi Ngụy Thù đi đánh giặc lại dặn Ngụy Khỏa rằng:

-Nếu ta ra trận mà chết đi,mày nên cho Tổ Cơ đi lấy chồng được nơi xứng đáng,khiến Tổ Cơ có chổ nương tựa,chớ để cho hắn phải khổ sở thì ta dẫu chết cũng được yên lòng!

Đến lúc Ngụy Thù ốm nặng,lại dặn Ngụy Khỏa rằng:

-Tổ Cơ là người thiếp yêu của ta;khi ta chết rồi,mày phải đem nàng ấy chôn theo ta,cho ta ở dưới suối vàng có người bầu bạn.

Nói xong thì chết.Ngụy Khỏa an táng cho cha,nhưng lại không bắt Tổ Cơ chôn theo.Ngụy Kỳ nói:

-Anh không nhớ lời cha dặn lúc gần mấy hay sao?

Ngụy KHỏa nói:

-Thân phụ ta lúc thường vẫn dặn ta sau này gã chồng cho Tổ Cơ, đến lúc gần mất,lại dặn phải đem nàng đem chôn theo, đó chỉ là lời dặn lúc mê hoảng mà thôi,người hiếu tử nên theo lời dặn của cha khi còn sáng suốt,chớ theo lời trối khi lúc mê hoảng.

Về sau,Ngụy Khỏa gả Tổ Cơ cho một nho sĩ.Vì NGụy Khỏa có âm đức ấy,cho nên linh hồn thân phụ Tổ Cơ mới hiện lên kết cỏ lại để báo ơn.Ngụy Khỏa thuật chuyện chiêm bao cho NGụy Kỳ nghe.Ngụy Kỳ lấy làm chuyện lạ lùng.

Vua tôi nước Tần nghe tin Đỗ Hồi thua trận, đều sợ hãi mất vía.Tấn Cảnh công thưởng cho Ngụy Khỏa đất Linh Hồ, để làm thái ấp,lại đúc một quả chuông để ghi công thắng trận.Vì quả chuông là “Cảnh chung”.Tấn Cảnh công lại sai Sĩ Hội đem quân đi diệt nước Điền Thị,nước Lưu Vu và nước thuộc Lưu Vu là nước Đạc Thần.Mấy nước ấy đều là của người Xích Địch,từ đó đất đai Xích Địch đều thuộc về nước Tấn tất cả.

Bấy giờ nước Tấn mất mùa,trộm cướp nổi lên như ong.Tuân Lâm Phủ dùng được một người có tài dò xét kẻ trộm,người ấy tên gọi Khước Ưng.KHước Ưng thường ra chơi chợ,trỏ vào ai mà bảo là kẻ trộm; đem bắt về tra hỏi thì quả nhiên là kẻ trộm thật.Tuân Lâm Phủ hỏi Khước Ưng rằng:

-Tại sao nhà ngươi lại biết được như vậy?

KHước Ưng nói:

-Tôi trong con mắt người ấy,khi thấy hàng hóa ở chợ thì có ý tham,thấy người ở chợ thì có ý thẹn,sao thấy tôi tới nơi thì có ý sợ,bởi thế mà tôi biết đích là kẻ trộm.

Khước Ưng mỗi ngày bắt được mấy chục đứa kẻ trộm,nhưng số kẻ trộm lại càng ngày càng nhiều.Quan đại phu là Dương Thạch Chức nói với Tuân Lâm Phủ rằng:

-Nguyên Soái dùng Khước Ưng để bắt trộm,nhưng tôi e rằng kẻ trộm chưa bắt được hết mà KHước Ưng đã chết đến nơi!

Tuân Lâm Phủ giật mình kinh sợ hỏi rằng:

-Sao thế?

Hết hồi thứ 55

Hồi 56 - Tề Khoảnh Công Bày Cuộc Mua Cười

Tuân Lâm Phủ dùng Khước Ung để bắt kẻ trộm, Dương Thạch Chức biết là tất có kẻ sẽ giết chết Khước Ung, bèn nói với Tuân Lâm Phủ. Tuân Lâm Phủ hỏi cớ làm sao, Dương Thạch Chức nói:

- Khước Ung cậy có tài dò xét, nhưng một mình không thể bắt hết được kẻ trộm; thế nào rồi đây kẻ trộm cũng bày mưu lập kế để hại Khước Ung, còn gì mà không chết!

Được ba ngày nữa, Khước Ung đang đi chơi, bị một lũ mấy mươi đứa kẻ trộm túm lại đánh chết; chúng cắt đầu Khước Ung đem đi mất. Tuân Lâm Phủ lo lắm, cũng ốm nặng mà chết. Tấn Cảnh công nghe thấy Dương Thạnch Chức khi trước có nói với Tuân Lâm Phủ về việc Khước Ung, mới triệu vào mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi đã đoán trước được việc Khước Ung, vậy thì nhà ngươi có biết dùng mưu kế gì mà dẹp yên được lũ trộm cắp kia không?

Dương Thạch Chức nói:

- Dùng mưu trí mà trị kẻ trộm khác nào lấy đá chặn xuống cỏ, cỏ vẫn mọc lách vào khe đá được; dùn vũ lực mà trị quân trộm, khác nào lấy đá mà chọi với đá, hai bên tất cùng phải vỡ. Nay muốn dẹp yên quân trộm thì phải làm thế nào khiến chúng biết liêm sĩ, chứ bắt nhiều cũng không ích gì! Xin chúa công tôn trọng những thiện nhân ở trong triều, khiến cho kẻ bất thiện trông thấy mà biết sửa đổi, như thế thì lo gì chẳng có ngày dẹp yên được quân trộm.

Tấn Cảnh công lại hỏi rằng:

- Thiện nhân nước Tấn ta ngày nay, ai là hơn cả, nhà ngươi thử nói cho ta biết.

Dương Thạch Chức nói:

- Không ai bằng Sĩ Hội. Sĩ Hội là người tín nghĩa, ôn hoà mà không nhu nhược, uy nghiêm mà không dữ tợn, chúa công nên dùng.

Đến lúc Sĩ Hội có công dẹp được mấy nước thuộc về giống Xích Địch, thì Tấn Cảnh công tâu với Chu Định vương. Chu Định vương cho Sĩ Hội phẩm phục chức thượng khanh, Sĩ Hội được thay quyền Tuân Lâm Phủ, lại kiêm chức thái phó, được phong ở đất Phạm, sau thành ra tổ họ Phạm. Sĩ Hội đem những khoa điều bắt trộm, xóa bỏ tất cả, chỉ chuyên đem giáo hóa mà khuyên dân làm điều thiện, từ bấy giờ bai nhiêu quân trộm nước Tấn đều trốn sang nước Tần, nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh. Tấn Cảnh công lại có ý muốn làm bá chủ. Bá Tôn nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Đời Văn công ta hội chư hầu ở Tiền Thổ, đến đời Tương công ta hội chư hầu ở Tân Thành, chư hầu đều một lòng theo Tấn cả. Từ khi ta thất tín ở Lịnh Hồ, thành ra tuyệt giao với Tấn; đến lúc Tề, Tống có kẻ giết vua mà ta không sang hỏi tội, bởi vậy các nước ở Sơn Đông mới khinh nước Tấn ta mà theo Sở. Sau nước Sở đánh Trịnh và Tống, ta cũng không sang cứu, thành ra Trịnh và Tống lại theo Sở nốt; chỉ còn mấy nước nhỏ như Vệ, Tào là theo Tấn mà

thôi. Nay chúa công muốn làm bá chủ, tất phải kết thân với nước Lỗ và nước Tề rồi rình xem nước Sở có biến cố gì, ta sẽ thừa cơ sang đánh mới có thể đắc chí được.

Tấn Cảnh công khen phải, liền sai thượng quân nguyên sóai là Khước Khắc đem nhiều lễ vật sang sứ nước Lỗ và nước Tề.

Lỗ Tuyên công cảm cái ơn Tề Huệ công định vị cho mình, bởi vậy thường sai người sang sính lễ nước Tề; đến đời Tề Khoảnh công (Vô Giá) lên nối ngôi, nước Lỗ vẫn theo lệ cho người sang sính lễ. Khước Khắc phụng mệnh Tống Cảnh công sang sứ nước Lỗ, rồi cáo từ Lỗ Tuyên công sang sứ nước Tề. Lỗ Tuyên công nhân tiện đến kỳ sang sính lễ nước Tề, mới sang quan thượng khanh là Quý Tôn Hàng Phủ cùng đi với Khước Khắc.

Khi Khước Khắc cùng Quý Tôn Hàng Phủ sang đến nước Tề, thì vừa gặp có sứ nước Vệ là Tôn Lương Phu và sứ nước Tào là công tử Thủ, cũng sang sính lễ nước Tề. Sứ thần bốn nước cùng vào triều kiến Tề Khoảnh công và dâng lễ vật. Tề Khoảnh công trông thấy hình dáng bốn vị sứ thần, nghĩ thầm lấy làm quái lạ, mới nói với bốn vị sứ thần rằng:

- Xin mời các ngài về nghỉ ở nhà công quán, rồi ngày mai cùng dự tiệc cho vui!

Sứ thần bốn nước cáo từ lui ra. Tề Khoảnh công vào cung, trông thấy mẹ là Tiêu Thái phu nhân, vẫn hãy còn nhịn cười không được. Nguyên Tiêu Thái phu nhân là con gái Tiêu Quân, kết duyên với Tề Huệ công. Khi Tề Huệ công chết rồi, Tiêu Thái phu nhân ngày đêm thương khóc. Tề Khoảnh công là người có hiếu, việc gì cũng cố làm cho mẹ được vui lòng. Phàm những chuyện buồn cười ở chốn dân thôn, đều thuật lại cho mẹ nghe, để cho mẹ được tươi cười vui vẻ. Hôm ấy, Tề Khoảnh công cứ cười ngặt nghẽo mà không nói là việc gì. Tiêu Thái phu nhân hỏi rằng:

- Có chuyện gì mà con vui cười như vậy?

Tề Khoảnh công nói:

- Hôm nay có một chuyện rất quái lạ là: Tấn, Lỗ, Vệ, Tào bốn nước đều sai sứ thần đến sính lễ nước ta, mà sứ thần nước Tấn là Khước Khắc thì chột, chỉ nhìn được bằng một mắt mà thôi; sứ thần nước Lỗ là Qúy Tôn Hàng Phủ thì hói, trên đầu chẳng có một sợi tóc nào; sứ thần nước Vệ là Tôn Lương Phu thì khiễng chân, một bên cao và một bên thấp; sứ thần nước Tào là công tử Thủ thì gù lưng, mặt cúi xuống đất. Con thiết tưởng người ta có tật là thường, nhưng bốn người mỗi người một tật, mà lại cùng đến nước ta một lúc, chuyện quái lạ như vậy, tài nào chẳng phải buồn cười!

Tiêu Thái phu nhân không tin, nói rằng:

- Ta muốn xem có được không?

Tề Khoảnh công nói:

- Cứ theo lệ thì sứ thần đến nước mình, sau khi công yến, tất có tư yến. Ngày mai con bày tiệc ở vườn hoa, mời sứ thần bốn nước vào ăn yến, tất họ phải đi qua dưới Sùng Đài; bấy giờ thân mẫu mắc màn ngồi ở trên Sùng Đài mà nom trộm phỏng có khó gì!

Khi các sứ thần cùng dự công yến xong, Tề Khoảnh công lại mời vào vườn hoa để dự tư yến. Cứ

theo như lệ cũ: sứ thần chư hầu đến nước nào thì nước ấy phải cung ứng xe ngựa và người hầu, để cho kẻ tùy tùng của sứ giả được tạm nghỉ. Tề Khoảnh công chú ý muốn làm cho mẹ buồn cười, mới mặt truyền chọn lấy bốn người: một người chột mắt, một người hói đầu, một người khiễng chân va một người gù lưng để dong xe cho sứ thần bốn nước:

1. Khước Khắc (sứ thần nước Tấn) chột mắt thì lại dùng người chột mắt dong xe.

2. Qúy Tôn Hàng Phủ (sứ thần nước Lỗ) hói đầu thì lại dùng người hói đầu dong xe.

3. Tôn Lương Phủ (sứ thần nước Vệ) khiễng chân thì lại dùng người khiễng chân dong xe.

4. Công tử Thủ (sứ thần nước Tào) gù lưng thì lại dùng người gù lưng dong xe.

Quan thượng khanh nước Tề là Quốc Tá (con Quốc Qúy Phú) can rằng:

- Việc tiếp đãi sứ thần các nước là một việc lớn, nên phải kính cẩn mới được, không phải chuyện đùa!

Tề Khoảnh công không nghe. Bấy giờ sứ thần các nước đi xe qua dưới Sung Đài, thành ra một xe có hai người chột mắt, một xe có hai người hói đầu, một xe có hai người khiễng chân, và một xe nữa có hai người gù lưng. Tiêu Thái phu nhân ngồi ở trên đài mở màn ra trông, bỗng bật cười to lên. Các thị nữ hầu xung quanh cũng đều bưng miệng cười cả. Tiếng cười vang ra đến ngoài. Khước Khắc lúc mới trông thấy người dong xe chột mắt, cũng cho là sự ngẫu nhiên, không lấy làm lạ, đến lúc nghe tiếng phụ nữ ở trên đài, thì trong lòng nghi hoặc, chỉ uống qua loa mấy chén rượu, rồi cáo từ lui ra. Về đến nhà công quá, sai người hỏi xem ai ở trên đài mà cười như vậy, mới biết là Tiêu Thái phu nhân.

Được một lúc, sứ thần nước Lỗ, nước Vệ và nước Tào đều đến thuật chuyện với Khước Khắc và bảo Khước Khắc rằng:

- Nước Tề cố ý chọn người cầm cương để bỡn cợt chúng ta, mà làm trò vui cho đàn bà, thế thì còn ra nghĩa lý gì nữa!

Khước Khắc nói:

- Chúng ta vì lòng tốt mà đến sính lễ, lại bị họ làm nhục, nếu không báo thù thì sao gọi là trượng phu?

Bọn Quý Tôn Hàng Phủ ba người đồng thanh đáp rằng:

- Nếu ngài đem quân đánh Tề thì chúng tôi xin tâu với chúa công tôi dốc hết sức nước tôi mà đánh giúp.

Khước Khắc nói:

- Các ngài đã đồng tâm như vậy thì xin cùng nhau quệt máu ăn thề.

Thề rằng: "Khi khởi binh đánh Tề, hễ ai không chịu cố sức thì quỉ thần tru diệt!"

Sứ thần bốn nước đêm hôm ấy họp nhau thương nghị suốt sáng: đến sáng hôm sau, nước nào về nước ấy, chẳng vào cáo từ với Tề Khoảnh công nữa. Quốc Tá (quan thượng khanh nước Tề) thở dài mà than rằng:

- Tai vạ nước Tề ta sinh ra từ việc này!

Bấy giờ Qúy Tôn Hàng Phủ đang cầm quyền chính nước Lỗ, từ khi đi sứ nước Tề về, mới quyết chí báo thù Tề. Nghe tin Khước Khắc nói với Tấn Cảnh công xin khởi binh đánh Tề, chỉ vì cùng với quan thái phó là Sĩ Hội không hợp ý nhau, cho nên Tấn Cảnh công chưa cho. Qúy Tôn Hàng Phủ lại càng nóng nảy, liền tâu với Lỗ Tuyên công cho người sang mượn quân nước Sở. Vừa lúc bấy giờ Sở Trang vương (Lữ) ốm chết, thế tử Thẩm nối ngôi, mới lên mười tuổi, tức là Sở Cung vương. Sở Cung vương đang có tang, mới từ chối không cho nước Lỗ mượn quân. Quý Tôn Hàng Phủ đang lúc tức giận thì bỗng có người ở nước Tấn về thuật chuyện Khước Khắc ngày đêm khuyên bảo Tấnh Cảnh công đánh Tề, nói là đánh Tề có lợi, nếu không đánh Tề thì không làm được bá chủ, bởi vậy Tấn Cảnh nghe lời. Sĩ Hội biết là không thể nói cho Khước Khắc làm trung quân nguyên soái, cầm quyền chính nước Tấn, chẳng bao lâu nữa sẽ khởi binh đi đánh. Quý Tôn Hàng Phủ mừng lắm, liền sai công tôn Quy Phủ (con Trọng Toại) sang sứ nước Tấn, hẹn ngày khởi binh. Bấy giờ họ Mạnh Tôn, Thúc Tôn và Quý Tôn ở nước Lỗ, con cháu mỗi ngày một cường thịnh. Lỗ Tuyên công lo lắm, mới nhân khi công tôn Quy Phủ sang sứ nước Tấn, mới cầm tay Quy Phủ mà dặn rằng:

- Ba họ Hoàn mỗi ngày một cường thịnh, mà nhà vua mỗi ngày một suy yếu, nhà ngươi cũng đã biết cả. Nay nhà ngươi sang sứ Tấn, nên đem sự tình nói với vua Tấn, nhờ binh lực mà trừ ba họ ấy đi thì xin mỗi năm một lần công hiến, không bao giờ dám quên ơn. Nhà ngươi phải cẩn thận, chớ tiết lộ cho ai biết.

Công tôn Quy Phủ phụng mệnh đem nhiều lễ vật sang nước Tấn, nghe nói Tấn Cảnh công đang tin yêu Đồ Ngạn Giả, cho làm quan tư khấu, mới đem lễ vật vào biếu Đồ Ngạn Giả và nói việc Lỗ Tuyên công muốn đuổi ba họ Hoàn. Đồ Ngạn Giả khi trước đắc tội với Triệu Thuẫn, mới kết giao với Long Thư và Khước Khắc rất thân mật, liền đem lời công tôn Quy Phủ nói với Loan Thư. Loan Thư nói:

- Quan nguyên soái ta (trỏ Khước Khắc) đang giao hiếu với Quý Tôn Hàng Phủ để cùng đánh Tề thì việc ấy khó lòng làm được, âu là ta thử dò ý xem sao.

Loan Thư nhân lúc thong thả, nói chuyện với Khước Khắc. Khước Khắc nói:

- Công tôn Quy Phủ muốn làm loạn nước Lỗ, ta chớ nên nghe!

Khước Khắc bèn viết một tờ mật thư sai người phi báo với Qúy Tôn Hàng Phủ ở nước Lỗ. Qúy Tôn Hàng Phủ nổi giận, nói:

- Ngày trước giết công tử Ác và công thử Thị, đều là mưu của Trọng Toại, ta đã làm ngơ, không thèm nói đến, nay con là công tôn Quy Phủ lại lập mưu để định đuổi ta, thế mới thật là nuôi hổ có ngày di hại!

Nói xong, liền lấy tờ mật thư của Khước Khắc đưa cho Thúc Tôn Kiều Như xem. Thúc Tôn Kiều Như nói:

- Chúa công không ra coi triều, đã một tháng nay, nói là đang ốm, chẳng qua chỉ là giả dối mà thôi. Bây giờ chúng ta cùng vào thăm, đến tận trước giường nằm để hỏi xem việc này ra sao.

Thúc Tôn Kiều Như lại sai người mời Trọng Tôn Miệt đến để cùng vào một thể. Trọng Tôn Miệt

từ chối nói rằng:

- Vua tôi không có phép đối chất phải trái với nhau, tôi không dám đi.

Qúy Tôn Hàng Phủ và Thúc Tôn Kiều Như lại rủ quan tư khấu là Tang tôn Hứa (con Tang Văn Trọng) cùng đi. Ba người vào đến cửa cung, nghe tin Lỗ Tuyên công ốm nặng, thì không vào yết kiến nữa, mà lại rủ nhau cùng về. Ngày hôm sau, Lỗ Tuyên công mất. Qúy Tôn Hàng Phủ lập thế tử Hắc Quang lên nối ngôi (bấy giờ mới mười ba tuổi), tức là Lỗ Thành công. Lỗ Thành công tuổi hãy còn nhỏ, việc gì cũng giao quyền cho Quý Tôn Hàng Phủ. Qúy Tôn Hàng Phủ họp các quan đại phu lại thương nghị rằng:

- Nay vua thi nhỏ, nước thì yếu, tất phải chỉnh đốn hình pháp lại mới được. Trọng Toại ngày trước giết vua nọ lập vua kia để cố ý du nịnh nước Tề, khiến ta cùng với nước Tấn bất hoà với nhau, bây giờ ta nên xét lại mà trị tội.

Các quan đại phu đều vâng dạ xin theo mệnh. Quý Tôn Hàng Phủ liền sai quan tư khấu là Tang tôn Hứa đuổi hết những tộc đảng của Trọng Toại. Khi công tôn Quy Phủ ở nước Tấn về chưa đến địa giới nước Lỗ, đã nghe tin Lỗ Tuyên công mất, Quý Tôn Hàng Phủ đang trị tội người nhà mình, tức khắc bỏ trốn sang nước Tề. Tề Khoảnh công nghe tin Lỗ cùng Tấn hợp mưu đánh Tề, thì một mặt sai người giao hiếu với Sở, còn một mặt đem quân sang đánh Lỗ, tiếp binh qua đất Bình Âm, kéo thẳng đến thành Long Ấp. Tướng nước Tề là Lư Bồ Tựu Khôi bị quân ở cửa bắc thành Long Ấp bắt được. Tề Khoảnh công sai người gọi quân Lỗ ở trên mặt thành mà bảo rằng:

- Hễ chịu trả lại Lư Bồ tướng quân tức là Lư Bồ Tựu Khôi của ta thì ta sẽ rút quân về!

Quân Lỗ không tin, giết chết Lư Bồ Tựu Khôi, đem căng xác ở trên mặt thành. Tề Khoảnh công nổi giận, truyền cho quân sĩ bốn mặt ra sức cố đánh. Khi phá vỡ được thành Long Ấp rồi, Tề Khoảnh công đem bao nhiêu người ở cửa bắc, bất cứ quân dân, đều giết chết sạch cả, để báo cái thù giết chết Lư Bồ Tựu Khôi. Tề Khoảnh công toan tiến binh thì nghe báo có tướng nước Vệ là Tôn Lương Phu đã đem quân vào địa giới nước Tề. Tề Khoảnh công nói:

- Nước Vệ rình lúc ta đem quân đi vắng mà đến xâm phạm nước ta, nay ta nên tức khắc quay về để đón đánh quân Vệ.

Tề Khoảnh công lưu một toán quân đóng giữ Long Ấp còn đại binh thì rút về phía nam. Đi đến đất Tân Trúc (đất nước Vệ) bỗng gặp quân nước Vệ. Quan phó tướng nước Vệ là Thạch Tắc nói với Tôn Lương Phu rằng:

- Ta phụng mệnh sang đánh Tề là nhân lúc vua Tề đem quân đi vắng; nay vua Tề đã về, thì ta không nên đánh vội, hãy chờ quân Tấn và quân Lỗ đến để cùng hợp sức mới có thể toàn thắng được.

Tôn Lương Phu nói:

- Ta chỉ cốt báo cái thù vua Tề cười ta khi trước, nay gặp vua Tề, có lẽ nào lại không đánh.

Tôn Lương Phu không nghe lời Thạch Tắc, đêm hôm ấy đem quân tiến sang đánh dinh quân Tề. Quân Tề biết là quân Vệ thế nào cũng lẻn đến đánh, đã phòng bị trước cả. Khi Tôn Lương Phu vào đến dinh quân Tề, thì là mộtcái dinh bỏ không. Tôn Lương Phu toan quay trở ra thì

phái tả có Quốc Tá, phía hữu có Cao Cố đem quân vây kín lại. Tề Khoảnh công cũng kéo đại binh đến, quát to lên rằng:

- Thằng khiễng chân kia, liệu mà nộp đầu đi!

Tôn Lương Phu liều chết chống lại, may sao có toán quân của Ninh Tướng và Hướng Cầm đến tiếp ứng, mới chạy theo được. Tề Khoảnh công giục quân đuổi theo, lại vừa gặp có toán quân của Thạch Tắc (tướng nước Vệ) kéo đến. Thạch Tắc bảo Tôn Lương Phu rằng:

- Quan nguyên soái cứ đi trước, để mặc tôi đối địch với quân Tề.

Tôn Lương Phu vội vàng kéo quân chạy thẳng. Chạy chưa được một dặm, lại thấy ở trước mặt có một toán quân kéo đến. Tôn Lương Phu thở dài mà nói rằng:

- Ở đây mà có quân Tề mai phục, thì ta khó lòng mà sống được.

Khi gần đến nơi, có một viên tướng ngồi ở trong xe, cúi đầu chào mà nói rằng:

- Chúng tôi không biết là nguyên soái giao chiến với quân Tề, vậy nên không kịp đến tiếp ứng, xin nguyên soái tha lỗi.

Tôn Lương Phu hỏi:

- Nhà ngươi là ai?

Viên tướng ấy đáp rằng:

- Tôi là quan trấn thủ ở đất Tân Thúc, tên gọi Trọng Thúc Vu Hề. Quân sĩ của tôi đem theo đây, cũng đủ giao chiến với Tề một trậnn, xin nguyên soái chới ngại!

Tôn Lương Phu mới được yên lòng, bảo Trọng Thúc Vu Hề rằng:

- Quan phó tướng quân Thạch Tắc còn ở phía sau, nhà người nên đem quân tiếp ứng.

Trọng Thúc Vu Hề vâng lời, liền đem quân đi ngay. Lại nói chuyện Tề Khoảnh công gặp quân Thạch Tắc, vừa toan giao chiến thì nghe báo có quân của Trọng Thúc Vu Hề đến tiếp ứng. Tề Khoảnh công sợ ở đất nước Vệ, binh lực không tiếp viện được, mới rút quân trở về. Thạch Tắc và Trọng Thúc Vu Hề cũng không đuổi theo nữa. Tôn Lương Phu thu thập quân thua, vào trong thành Tân Trúc yên nghỉ mấy ngày. Các tướng hỏi Tôn Lương Phu, xin cho biết hôm nào thì rút quân về.

Tôn Lương Phu nói:

- Ta vốn định báo thù nước Tề, nay lại bị nước Tề đánh thua, còn mặt mũi nào về trông thấy chúa công ta nữa! Nay ta định sang mượn quân nước Tấn để bắt cho được vua Tề thì ta mới thoả lòng!

Tôn Lương Phu liền lưu bọn Thạch Tắc đóng quân ở Tân Trúc, còn mình thì thân hành sang nước Tấn để mượn quân. Gặp bấy giờ quan tư khấu nước Lỗ là Tang Tôn Hứa cũng sang mượn quân nước Tấn, mới cùng Tôn Lương Phu vào gặp Khước Khắc trước, rồi sau mới yết kiến Tấn Cảnh công. Trong ngoài đồng lòng, một xướng một hoạ dù Tấn Cảnh công muốn không nghe cũng không được, bèn cho Khước Khắc cử đại binh đi đánh Tề. Tang Tôn Hứa về nước Lỗ để

báo trước cho Quý Tôn Hàng Phủ biết, Qúy Tôn Hàng Phủ cũng đem quân sang hội ở đất Tân Trúc. Tôn Lương Phủ lại sai người sang ước với công tử Thủ ở nước Tào. Công tử Thủ cũng đem quân đến Tân Trúc để bàn việc đánh Tề. Quân thám tử của Tề Khoảnh công nghe tin quan tư khấc nước Lỗ là Tang Tôn Hứa mượn được quân Tấn, về báo Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công nói:

- Nếu để cho quân giặc vào đất ta thì dân trong nước đều sợ hãi, âu là ta đem quân ra ngoài cõi để mà đón đánh.

Tề Khoảnh công bèn đem quân đi đón quân Tấn, nghe nói quân Tấn đã đóng ở núi Ma Kê, mới sai sứ sang thỉnh chiến. Khước Khắc hẹn đến ngày hôm sau thì khai chiến. Quan đại tướng nước Tề là Cao Cố nói với Tề Khoảnh công rằng:

- Nước ta cùng với nước Tấ, xưa nay chưa giao chiến bao giờ, không biết người nước Tấn bạo dạn hay là nhát gan để tôi xin sang trước, thử xem ra làm sao.

Cao Cố bèn lên xe đi thẳng sang dinh quân Tấn để khiêu chiến. Trong dinh quân Tấn có một viên tiểu tướng đi xe ra. Cao Cố cầm một miếng đá lớn, ném trúng vào đầu viên tiểu tướng ấy. Viên tiểu tướng ấy ở trên xe ngã lăn xuống. Người dong xe sợ hãi, vội vàng bỏ chạy. Cao Cố nhảy ngay lên xe của quân Tấn, tay cầm dây cương, đánh ngựa kéo thẳng về dinh quân Tề; lại đi diễu một vòng nữa, vừa đi vừa reo rầm lên rằng:

- Ai có mua sức khoẻ, ta bán bớt cho!

Quân Tề đều vỗ tay cười. Khi quân Tấn biết mà ra đuổi theo thì đã không kịp. Cao Cố vào nói với Tề Khoảnhg công rằng:

- Quân Tấn dẫu nhiều, nhưng ít người có can đảm, không có gì đánh sợ.

Ngày hôm sau, Tề Khoảnh công xông vào trong trận, truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Quân Tấn chết hại rất nhiều. Giải Trương (tướng nước Tấn) cánh tay bị hai mũi tên, máu chảy dòng dòng xuống bánh xe, mà vẫn cố gắng cầm cương ngựa. Khước Khắc đang đánh trống thúc quân tiến vào, cũng bị một mũi tên trúng sườn bên tả, máu chảy xuống đến tận giầy. Tiếng trống nghe đã hơi chầm chậm. Giải Trương nói:

- Dẫu bị thương, nhưng chưa đến nỗi chết thì cũng phải cố sức mà đánh.

Trịnh Khâu Hoãn (quan xa hữu nước Tấn) khen lời Giải Trương nói phải, bảo Khước Khắc rằng:

- Chết sống tại số, không can chi mà sợ hãi!

Khước Khắc lại ra sức đánh trống để thúc quân, Giải Trương giục ngựa, nhằm thẳng phía tên bắn mà tiến vào. Trịnh Khâu Hoãn tay trái cầm nón che cho Khước Khắc, tay phải cầm giáo để đánh giặc. Quân Tấn nghe tiếng trống, tưởng là thắng trận, tranh nhau tiến vào, quân Tề không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Hàn Quyết thấy Khước Khắc bị thương nặng, liền nói rằng:

- Quan nguyên sóai hãy tạm nghỉ, để mặc tôi đuổi theo quân giặc.

Hàn Quyết đem quân đuổi theo. Quân Tề sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Tề Khoảnh công vòng quanh núi Hoa Bất Trú mà chạy. Hàn Quyết trông thấy cỗ xe thếp vàng của Tề Khỏanh công, liền cố sức đuổi đánh. Phùng Sửu Phủ (quan xa hữu nước Tề) bảo viên tướnng dong xe cho Tề

Khoảnh công là Bính Hạ rằng:

- Tướng quân giao cương ngựa cho tôi, rồi tháo ra ngoài vòng vây, để lấy quân cứu viện.

Bấy giờ quân Tấn kéo đến nhiều lắm, vây núi Hoa Bất Trú ba vòng. Phùng Sửu Phủ bảo Tề Khoảnh công rằng:

- Bây giờ đã nguy cấp lắm rồi! chúa công nên cởi ngay áo cẩm bào ra để tôi mặc, tôi giả cách làm chúa công, còn chúa công thì mặc áo của tôi mà cầm cương xe, để đánh lừa quân Tấn. Không may có điều gì, tôi xin chết thay chúa công, chúa công mới có thể trốn thóat được.

Tề Khoảnh công theo lời, vừa đổi áo xong thì quân Hàn Quyết kéo đến. Hàn Quyết trông thấy người mặc áo cẩm bào, tưởng là Tề Khoảnh công, mới nắm lấy cương ngựa cúi đầu hai xá mà nói rằng:

- Chúa công tôi theo lời xin của nước Lỗ và nước Vệ, có sai tôi đem quân tới đây; nay được gặp nhà vua, tôi xin cầm ngựa để rước nhà vua quá bộ sang nước tôi một chút.

Phùng Sửu Phủ giả cách kêu khát nước, không thể nói được, rồi cầm cái bầu đưa cho Tề Khoảnh công mà bảo rằng:

- Phùng Sửu Phủ! Nhà ngươi đi lấy cho ta bầu nước.

Tề Khoảnh công xuống xe, giả cách ra suối lấy nước, khi lấy được nước, Phùng Sửu Phủ lại kêu là nước đục, Tề Khoảnh công lại đi tìm chỗ nước trong, rồi lần đi quanh về phía hữu mà trốn; may lại gặp có tướng nước Tề là Trịnh Chu Phủ vừa đi xe đến, bảo Tề Khoảnh công rằng:

- Bính Hạ nay đã bị hãm ở trong đám quân Tấn, không ra được rồi! Thế lực quân Tấn bây giờ to lắm, có con đường này là ít quân giặc mà thôi, chúa công nên thừa cơ đi mau.

Trịnh Chu Phủ tức thì đưa dây cương cho Tề Khoảnh công. Tề Khoảnh công lên xe chạy thoát. Hàn Quyết sai người báo với Khước Khắc rằng:

- Đã bắt được vua Tề rồi!

Khước Khắc mừng lắm. Khi Hàn Quyết giải Sửu Phủ đến. Khước Khắc trông thấy biết là không phải vua Tề liền nổi giận mà hỏi Phùng Sửu Phủ rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Phùng Sửu Phủ nói:

- Tôi là quan xa hữu nước Tề, tên gọi Phùng Sửu Phủ, còn chúa công tôi tức là người lúc nãy xuống suối đi lấy nước đó.

Khước Khắc giận lắm, nói:

- Nhà ngươi dám mạo nhận làm vua Tề, để đánh lừa quân ta thì tất phải chiếu quân pháp mà trị tội.

Khước Khắc truyền cho quân sĩ đem Phùng Sửu Phủ ra chém. Phùng Sửu Phủ kêu to lên rằng:

- Quân sĩ nước Tấn hãy nghe ta nói: từ nay chớ ai có thay vua trong lúc hoạn nạn như Phùng

Sửu Phủ này mà chết mất mạng đó.

Khước Khắc sai cởi trói cho Phùng Sửu Phủ mà nói rằng:

- Người ta đã biệt tận trung với vua, ta không nên giết! Nói đoạn truyền lấy xe chở lương thực và quân dụng chở Phùng Sửu Phủ đi theo sau quân Tề. Khoảnh công về đến dinh quân Tề, nghĩ cái ơn Phùng Sửu Phủ, ra rồi lại vào, cả thảy đến ba lần. Quốc Tá và Cao Cố nghe tin Khoảnh công thua trận, vội vàng đem quân đến tiếp ứng, thấy Khoảnh công ở trong đám quân Tấn ra, giật mình hỏi rằng:

- Sao chúa công lại khinh thường mà xông vào trong chỗ hang hổ như vậy.

Khoảnh công nói:

- Phùng Sửu Phủ vì ta thay ta mà bị hãm ở trong đám quân giặc, chưa biết sống chết thế nào cho nên ta ngồi không yên được, lại phải xông vào để tìm.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo quân Tấn đã kéo đến. Quốc Tá nói với Khoảnh công rằng:

- Nay quân ta đã bất lợi, chúa công chớ ở đây lâu, nên mau mau rút quân về nước, để đợi quân Sở đến cứu!

Tề Khoảnh công theo lời, rút quân về Lâm Tri (kinh thành nước Tề) Khước Khắc đem đại binh cùng với quân Lỗ, Vệ, Tào kéo thẳng sang nước Tề, đi qua quan ải nào, cũng đốt phá tàn hại, thẳng đến kinh đô, định diệt hẳn nước Tề.

Hồi 57 - Vu Thần Kết Duyên Với Hạ Cơ

Quân Tấn đuổi theo Tề Khoảnh công đến đất Viên Lân. Tề Khoảnh công sợ hãi, họp các tướng lại để hỏi kế. Quốc Tá nói rằng:

- Tôi xin đem cái lò nghiễn (lò hai tầng, trên chưng, dưới nấu) của Kỷ hầu và cái khánh ngọc sang lễ nước Tấn để xin giảng hoà; còn những đất ta xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ khi trước thì trả lại cho hai nước ấy.

- Như thế là ta xử với Tấn quá phải lắm rồi, nếu Tấn không nghe thì thế nào cũng phải cố sức đánh!

Quốc Tá vâng lệnh đem lò nghiễn và khánh ngọc sang dinh quân Tấn, vào nói trước với Hàn Quyết. Hàn Quyết nói:

- Vì Lỗ và Vệ than phiền bị Tề luôn luôn xâm chiếm, cho nên chúa công tôi thương tình mà đến cứu, chứ chúa công tôi có thù gì với nước Tề!

Quốc Tá nói:

- Tôi xin tâu với chúa công tôi trả lại những đất xâm chiếm của Lỗ và Vệ thì tướng quân nghĩ thế nào?

Hàn Quyết nói:

- Việc ấy quyền tại quan nguyên soái (trò Khước Khắc) tôi chứ tôi không dám quyết.

Nói xong, liền đưa Quốc Tá vào yết kiến Khước Khắc. Khước Khắc trông thấy Quốc Tá, hầm hầm nổi giận. Quốc Tá đối đáp vẫn có lễ phép. Khước Khắc nói:

- Nước ngươi đã sắp mất đến nơi, lại còn muốn dùng lời nói khéo để làm kế hoãn binh hay sao! Nếu thực lòng xin giảng hoà thì phải theo ta hai điều.

Quốc Tá nói:

- hai điều đó là gì, xin ngài cho biết.

Khước Khắc nói:

- Một là nước ngươi phải đưa người con gái của Tiêu Quân sang ở nước ta để làm tin; hai là trong địa giới nước Tề phải đắp một con đường từ tây sang đông, để vạn nhất sau này nước Tề có bội ước thì ta giết người làm con tin ấy, và khi đem quân sang đánh ta có thể đi suốt từ tây sang đông được.

Quốc Tá nổi giận mà nói rằng:

- Nguyên sóai nghĩ sai rồi! Con gái của Tiêu Quân là ai, tức là thân mẫu chúa công tôi, cũng chẳng khác gì thân mẫu vua Tấn, lẽ nào lại đem quốc mẫu làm con tin bao giờ! Còn ruộng đất ở trong nước tôi là phải tuỳ theo địa thế mà đắp, nếu vì nước Tấn mà đổi lại tất cả thì khác gì một

nước đã mất rồi. Nguyên soái nói như thế là ý không muốn cho nước tôi giảng hoà.

Khước Khắc nói:

- Không muốn cho giảng hoà thì nước ngươi làm gì?

Quốc Tá nói:

- Nguyên soái chớ có khinh nước Tề tôi quá! Nước tôi dẫu bị thua một trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm, nguyên soái không cho hoà thì chúng tôi xin thu thập quân mã, cùng với nguyên soái quyết chiến một trận. Một trận không được thì hai trận; hai trận không được thì ba trận, nếu ba trận cũng không được thì bấy giờ cả nước Tề tôi là của nước Tấn, cần gì còn phải gửi người làm tin và đắp đường từ tây sang đông làm gì? Ngay bây giờ, tôi xin từ biệt nguyên soái.

Quốc Tá liền đặt cái lò nghiễn và cái khánh ngọc xuống đất, rồi chắp tay vái chào mà lui ra. Qúy Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu đứng ở sau màn nghe nói, chạy ra bảo Khước Khắc rằng:

- Làm như vậy thì nước Tề giận ta quá lắm, tất cố sức mà đánh, không lẽ ta thắng mãi, chi bằng ta theo lời giảng hoà là hơn.

Khước Khắc nói:

- Sứ nước Tề đã đi rồi thì biết làm thế nào?

Qúy Tôn Hàng Phủ nói:

- Ta nên sai người đuổi theo mà gọi lại.

Khước Khắc liền sai người đuổi theo, mời Quốc Tá hãy trở lại dinh quân Tấn. Khước Khắc bảo Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu cùng Quốc Tá làm lễ tương kiến, rồi lại nói với Quốc Tá rằng:

- Tôi sợ không làm nổi việc ấy thì có lỗi với chúa công tôi, cho nên tôi chưa dám nhận lời; nay hai quan đại phu nước Lỗ và nước Vệ (trỏ Quý Tôn Hàng Phủ và Tôn Lương Phu) đã cùng nói với tôi, thì tôi cũng không dám trái ý. Vậy tôi xin nghe lời đại phu.

Quốc Tá nói:

- Nguyên soái đã thuận cho nước tôi giảng hoà thì xin ăn thề:

"Nước Tề nhận phải triều cống nước Tấn, lại trả những đấ xâm chiếm của nước Lỗ và nước Vệ. Nước Tấn nhận phải rút quân về và không được xâm phạm của cải nước Tề".

Hai bên đều phải lập tờ thệ văn, Khước Khắc truyền đem tiết sinh ra, cùng nhau ăn thề rồi từ biệt. Khước Khắc lại tha cho Phùng Sửu Phủ trở về nước Tề. Tề Khoảnh công cho Phùng Sửu Phủ làm thượng khanh.

Bọn Khước Khắc thắng được quân Tề, trở về nước Tấn. Tấn Cảnh công đều gia phong thái ấp cho; lại cho Hàn Quyết làm tân trung quân nguyên soái, Triệu Quát làm phó; Củng Sóc làm tân thượng tuân nguyên soái, Hàn Xuyên làm phó; Tuân Trụ làm tân hạ quân nguyên soái, Triệu Chiên làm phó, mọi người đều được phong tước quan khanh cả.

Quan tư khấu là Đồ Ngạn Giả thấy họ Triệu hưng phấn càng đem lòng ghen ghét, ngày đêm chỉ cố tìm sự lầm lỗi của họ Triệu để dèm pha với Tấn Cảnh công; lại mật kết với họ Loan và họ Khước, khiến cho hai họ ấy cùng về bè với mình.

Tề Khoảnh công từ khi bị thua về, hết lòng sửa sang chính trị, để định báo thù nước Tấn. Vua tôi nước Tấn cũng sợ nước Tề báo thù, không giữ được nghiệp bá chủ, lại bắt các nước phải trả lại cho nước Tề những đất xâm chiếm mà nước Tề đã phải trả lại cho họ khi trước (theo minh ước). Từ bấy giờ các nước chư hầu cho rằng nước Tấn không có tín nghĩa, bèn không tin phục nước Tấn nữa.

Lại nói chuyện Hạ Cơ nước Tần từ khi kết duyên với quan liên doãn nước Sở là Tương Lão, chưa được một năm thì Tương Lão phải đi đánh trận ở Bí Địa. Hạ Cơ mới cùng với con riêng của Tương Lão là Hắc Sái tư thông; đến lúc Tương Lão chết trận, Hắc Sái say mê Hạ Cơ, bỏ không đi tìm xá Tương Lão, người trong nước ai cũng chê cười. Hạ Cơ lấy làm xấu hổ, muốn mượn tiếng đi tìm xác Tương Lão để trở về nước Trịnh, (nguyên Hạ Cơ là con gái nước Trịnh, trước lấy chồng ở nước Tần), Tước thân công ở nước Sở là Khuất Vu thuê người mật báo với Hạ Cơ rằng:

- Thân công có lòng yêu mến nàn lắm, nàng về nước Trịnh hôm nào thì hôm ấy thân công sẽ sang xin cưới ngay.

Khuất Vu lại sai người nói với Trịnh Tương công rằng:

- Hạ Cơ muốn về nước nhà, sao nhà vua không sai người đón về?

Trịnh Tương công quả nhiên sai sứ sang nước Sở để xin đón Hạ Cơ. Sở Trang vương hỏi các quan đại phu rằng:

- Hạ Cơ muốn tìm xác Tương Lão, người nước Trịnh có ý muốn giúpp cho được việc, vậy nên mới sai người sang đón về.

Trang vương nói:

- Xác Tương Lão chết ở nước Tấn, người nước Trịnh giúp thế nào được?

Khuất Vu nói:

- Tuân Dinh là con yêu của Tuân Thủ, nay bị giam ở nước Sở ta. Tuân Thủ thương nhớ lắm! Bây giờ Tuân Thủ mới được lên làm chức trung quân phó tướng ở nước Tấn, lại quen biết với quan đại phu nước Trịnh là Hoàng Thủ, thì tất thế nào rồi cũng nhờ Hoàng Thủ điều đình với nước Sở ta, xin đem thi thể công tử Cốc Thần (con Sở Trang vương) và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Vua nước Trịnh vì việc giao chiến ở Bí Địa, sợ nước Tấn đem quân sang hỏi tội, cũng muốn nhân việc này để lấy lòng nước Tấn, đó là tình thực, chứ không còn nghi ngờ gì nữa!

Nói chưa dứt lời thì Hạ Cơ vào từ biệt Sở Trang vương, tâu việc xin về nước Trịnh, vừa tâu vừa khóc, nước mắt như mưa. Lại nói với Sở Trang vương rằng:

- Nếu không tìm được Tương Lão thì thiếp xin thề không về nước Sở nữa!

Sở Trang vương có lòng thương mà cho đi. Hạ Cơ đi sang nước Trịnh. Khuất Vu lại mật đưa thư cho Trịnh Tương công, xin cưới Hạ Cơ làm vợ. Trịnh Tương công biết việc Sở Trang vương và

công tử Anh Tề khi trước muốn lấy Hạ Cơ, lại thấy Khuất Vu đang được trọng dụng ở nước Sở, cũng muốn kết thân, mới nhận lễ và cho cưới. Người nước Sở không ai biết chuyện ấy cả. Khuất Vu lại sai người sang bảo Tuân Thủ nước Tấn đem thi thể công tử Cốc Thần và Tương Lão sang đổi lấy Tuân Dinh về. Tuân Thủ viết thư nhờ Hoàng Thủ (quan đại phu nước Trịnh) ở giữa nói hộ với Sở Trang vương.

Sở Trang vương muốn được thi thể con mình là công tử Cốc Thần, mới tha cho Tuân Dinh về và nước Tấn cũng giả lại hai thi thể. Đến lúc quân nước Tấn đánh Tề, Tề Khoảnh công sai sứ sang cầu cứu nước Sở, chính gặp lúc nước Sở mới có tang, chưa đem quân sang cứu, sau nghe tin quân Tề thua trận và quan đại phu nước Tề là Quốc Tá đã phải xin giảng hoà với Tấn, Sở Cung vương mới bảo triều thần rằng:

- Nước Tề theo Tấn là vì nước Sở ta chưa kịp đến cứu, đó không phải là bản tâm nước Tề. Nay ta nên cử binh đi đánh Lỗ và Vệ để báo thù cho nước Tề, có ai dám vì ta đem cái ý ấy sang nói cho vua Tề biết?

Khuất Vu xin đi. Sở Cung vương nói:

- Nhân tiện nhà ngươi đi qua nước Trịnh, nên nước với vua Trịn đến tháng mười đem quân sang hội nhau ở địa giới nước Vệ, và cũng nói cho vua Tề biết.

Khuất Vu về nhà thu xếp tiền của và cho gia quyến đi trước còn mình thì ở lại sau, rồi thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Khuất Vu đem lời nói của vua Sở vào ước với vua Trịnh, rồi lui ra nhà quán xá cùng với Hạ Cơ làm lễ thành thân. Đêm hôm ấy Hạ Cơ nỉ non bên gối, hỏi Khuất Vu rằng:

- Việc này khi trước phu quân có tâu với vua Sở không?

Khuất Vu đem chuyện Sở Trang vương và công tử Anh Tề khi trước đều muốn lấy Hạ Cơ nói lại cho Hạ Cơ nghe, lại bảo Hạ Cơ rằng:

- Ta vì ái khanh mà chịu phí bao nhiêu tâm cơ, ngày nay ba sinh mới phỉ mười thuyền, ta không dám về nước Sở nữa; sáng mai ta cùng với ái khanh tìm chốn nương thân, cùng nhau bách niên giai lão, ái khanh nghĩ thế nào?

Hạ Cơ nói:

- Phu quân đã không về nước Sở thì việc đi sứ Tề này biết làm thế nào?

Khuất Vu nói:

- Ta chẳng đi sứ Tề nữa! Ngày nay, cùng với nước Sở chống nhau, chỉ có nước Tấn, âu là ta cùng ái khanh sang ở nước Tấn.

Ngày hôm sau, Khuất Vu viết một đạo biểu giao cho người hầu đem về tâu với Sở Cung vương, rồi cùng Hạ Cơ trốn sang nước Tấn. Tấn Cảnh công đanh lấy việc thua nước Sở làm xấu hổ, nghe tin Khuất Vu đến, mừng lắm nói rằng:

- Thế này thì thật là trời đem người ấy đến giúp ta!

Tấn Cảnh công nói xong, liền cho Khuất Vu làm quan đại phu, lại phong cho đất Hình Địa để

làm thái ấp. Khuất Vu mới bỏ họ Khuất, lấy chữ Vu làm họ, đặt tên là Thần. Từ bấy giờ vẫn gọi là Vu Thần. Sở Cung vương tiếp được tờ biểu của Vu Thần, mở ra đọc, đại lược nói rằng:

"Vua Trịnh đem Hạ Cơ gả cho tôi, tôi trót dại, không thể từ chối được. Nay tôi sợ đại vương trị tội, vậy phải tạm trốn sang nước Tấn; còn việc sứ Tề, xin đại vương chọn sai người khác. Tôi cam chịu tội chết!"

Sở Cung vương nổi giận, triệu công tử Anh Tề và công tử Trắc vào đưa tờ biểu cho xem. Công tử Trắc nói:

- Nước Sở ta và nước Tấn xưa nay vôn là cừu định với nhau, nay Vu Thần trốn sang nước Tấn, tức là làm phản, phải trừng phạt để làm gương.

Công tử Anh Tề nói:

- Hắc Sái thông dâm với kế mẫu là Hạ Cơ, cùng là có tội, cũng phải trừng phạt mới được.

Sở Cung vương theo lời, liền sai công tử ÁnhTê đem quân đến vây bắt gia tộc của Vu Thần, và sai công tử Trắc đến bắt Hắc Sái mà chém đi. Bao nhiêu gia tài của Vu Thần cùng Hắc Sái đều bị công tử Anh Tề và công tử Trắc chiếm lấy hết cả. Vu Thần nghe tin ấy mới đưa thư cho công tử Anh Tề và công tử Trắc, đại lược nói rằng:

"Các ngươi xui giục vua Sở làm những việc tham tàn, giết hại kẻ không có tội; ta quyết làm cho các người phải khổ sở ở nơi đường sá mà chết!"

Bọn công tử Anh Tề giấu bức thư ấy đi, không dám nói cho Sở Cung vương biết. Vu Thần bày mưu lập kế cho nước Tấn để sang thông hiếu với nước Ngô; rồi đem những phép xa chiến dạy người nước Ngô; lại cho con là Hồ Dung sang làm quan hành nhân ở nước Ngô, để thông tin tức cho nước Ngô và nước Tấn. Từ bấy giờ nước Ngô mỗi ngày một cường thịnh, chiếm lấy những thuộc quốc ở phía đông của nước Sở; vua nước Ngô là Trọng Mộng tiếm hiệu xưng vương. Sở Cung vương cho công tử Anh Tề làm đại tướng cùng với quân nước Trịnh sang đánh Vệ, tàn phá bờ cõ nước Vệ, rồi lại đem quân sang xâm chiếm nước Lỗ, đóng đồn ở đất Dương Kiều. Trọng Tôn Miệt (tướng nước Lỗ) đem thợ khéo và con gái dệt cửi thêu thùa giỏi của nước Lỗ, mỗi hạng một trăn người sang dâng nước Sở và được giảng hoà. Nước Tấn cũng sai sứ ước với Lỗ Thành công cùng sang đánh Trịnh. Lỗ Thành công nhận lời.

Năm thứ 20 đời Chu Định vương, Trịnh Tương Công (Kiên) mất, thế tử Phi lên nối ngôi, tức là Trịnh Nhiệu công. Trịnh Nhiệu công cùng với nước Hứa tranh nhau địa giới. Vua nước Hứa sang kêu với Sở Cung vương. Sở Cung vương cho vua Hứa là phải lẽ, sai người trách Trịnh Nhiệu công. Trịnh Nhiệu công tức giận, mới bỏ Sở theo Tấn. Năm ấy, Khước Khắc nước Tấn bị thương, què mất cánh tay trái, liền cáo lão về nhà, chẳng được bao lâu thì mất. Loan Thư thay làm chức trung quân nguyên soái (tức là tướng quốc). Năm sau công tử Anh Tề nước Sở sang đánh Trịnh, Loan Thư đem quân đi cứu.

Lúc bấy giờ Tấn Cảnh công thấy nước Trịnh và nước Tề đều thần phục mình, thì sanh lòng kiêu ngạo, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả, và ham sự chơi bời săn bắn như Tấn Linh công thuở xưa. Triệu Đồng và Triệu Quát có ý bất hoà với anh là Triệu Anh, vu cho việc dâm loạn, rồi đuổi sang nước Tề, Tấn Cảnh công cũng không thể nào mà ngăn cấm nổi. Bấy giờ núi Lương Sơn tự nhiên sụt đá xuống làm nghẽn một khúc sông, nước sông ba ngày không chảy được. Tấn Cảnh công sai

quan thái sử bói xem tốt xấu thế nào. Đồ Ngạn Giả đút tiền cho quan thái sử để nói về việc hình phạt không hợp lẽ. Tấn Cảnh công nói:

- Ta dùng hình phạt, chưa hề có làm quá bao giờ, sao lại bảo là không hợp lẽ?

Đồ Ngạn Giả nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Hình phạt không hợp lẽ nghĩa là không đán tội mà trị tội, cũng như đán tội mà không trị tội. Triệu Thuẫn giết vua Linh công ta ở Đào Viên, việc ấy chép vào sử sách, đó là một tội không thể dung tha được; thế mà Thành công không trị tội, lại giao quyền chính trong nước cho kẻ phạm tội, dây dưa mãi đến bây giờ, con cháu của kẻ phạm tội làm quan, đầy khắp trong triều, thế thì lấy gì làm răn cho kẻ khác được? và tôi nghe tin bọn Triệu Đồng và Triệu Quát cậy nhiều vây cánh, có ý muốn làm phản, Triệu Anh can ngăn không được, phải chạy ra nước ngoài; còn họ Loan và họ Khước, cũng sợ thế họ Triệu, không dám nói ra. Việc núi Lương Sơn đổ này, chính là ý trời muốn khiến chúa công giải tỏ nỗi oan của Linh công trước và trị tội họ Triệu đó!

Tấn Cảnh công từ trận đánh nhau ở Bí Địa đã ghét bọn Triệu Đồng và Triệu Quát chuyên quyền xấc xược, nay nghe lời noi của Đồ Ngạn Giả thì xiêu lòng bèn đem lời nói ấy mà hỏi Hàn Quyết. Hàn Quyết nói:

- Việc giết vua Linh công ở Đào Viên không dự gì đến Triệu Thuẫn. Và họ Triệu từ Triệu Thôi trở xuống, đời đời có công to với nước Tấn, sao chúa công lại nghe lời nói của đứa tiểu nhân mà nghi con cháu công thần?

Cảnh công vẫn còn hồi nghi, lại hỏi Loan Thư và Khước Kỳ. Đồ Ngạn Giả đã dặn Loan Thư và Khước Kỳ trước, bởi vậy Loan Thư và Khước Kỳ cứ hàm hồ, không chịu biện bạch cho họ Triệu. Cảnh công mới cho lời nói của Đồ Ngạn Giả là thực liền ghi tội Triệu Thuẫn vào cái mộc bài, giao cho Đồ Ngạn Giả mà bảo rằng:

- Nhà ngươi liệu thế nào cho khỏi kinh động người trong nước thi cứ việc mà làm.

Hàn Quyết biết mưu của Đồ Ngạn Giả, đêm hôm ấy đến bảo với Triệu Sóc, bảo Triệu Sóc nên đi trốn. Triệu Sóc nói:

- Thân phụ tôi ngày xưa chỉ vì không chịu để cho tiên quân giết, đến nỗi mang tiếng xấu về sau, nay Đồ Ngạn Giả phụng mệnh chúa công để giết tôi thi tôi đâu dám trách. Nhưng vợ tôi hiện đang có thai, đã gần đến tháng, nếu sinh gái, thì chẳng nói làm chi, may mà sinh trai thì còn có thể giữ được dòng giống họ Triệu. Một giọt máu thừa ấy, xin tướng quân bảo toàn cho thì tôi dẫu hồn về chín suối, cũng được hả dạ!

Hàn Quyết khóc rằng:

- Tôi chịu ơn Triệu tướng quốc (trỏ Triệu Thuẫn) ngày xưa, chẳng khác tình cha con. Ngày nay tôi sức hèn tài mọn, không thể chém được đầu giặc (trỏ Đồ Ngạn Giả), tôi đã lấy làm xấu hổ lắm, nay còn một việc này, tôi xin hết sức! Nhưng quân giặc căm tức đã lâu, nay nhân dịp báo thù, không còn phân biệt ngọc đá vàng thau, tôi có làm gì cũng là vô ích, chi bằng ngài hãy cho công chúa (vợ Triệu Sóc, con gái Tấn Thành công) tránh nạn vào ở trong cung, mai sau sinh đặng con trai thì tất có cơ báo thù được.

Triệu Sóc vâng lời, rồi hai người gạt nước mắt mà từ biệt nhau. Triệu Sóc ước riêng với vợ là

Trang Cơ rằng:

- Ngày sau sinh con gái thì đặt tên là Văn, nếu sinh con trai, nên đặt tên là Vũ, bởi vì văn thì vô dụng mà có vũ thì mới báo thù được!

Triệu Sóc lại nói chuyện cho Trình Anh biết. Trình Anh hộ tống cho Trang Cơ ra cửa sau đi một cái xe kín lên trốn vào cung ở với mẹ là Thành phu nhân (mẹ Tấn Cảnh công). Sáng hôm sau, Đồ Ngạn Giả đem quân vây nhà họ Triệu, lấy cái mộc bài của Tấn Cảnh công ghi tội Triệu Thuẫn treo ở trước cửa, rồi kể tội họ Triệu phản nghịch, bắt bọn Triệu Sóc, Triệu Đồng, Triệu Quát, Triệu Chiên, cùng bao nhiêu già trẻ trai gái trong nhà đem giết tất cả. Con Triệu Chiên là Triệu Thắng bấy giờ đang ở đất Hàm Đan, nhờ vậy thóat nạn, bỏ trốn sang nước Tống. Đồ Ngạn Giả không tìm thấy Trang Cơ liền nói:

- Trang Cơ không cần phải bắt vội, nhưng nghe đâu đã có thai, vạn nhất sinh con trai thì vẫn còn cái giống phản nghịch, thêm di họa về sau!

Quân sĩ báo rằng:

- Nửa đêm hôm qua, có người đi một cái xe kín vào cung.

Đồ Ngạn Giả nói:

- Đó tất là Trang Cơ.

Nói xong, vào tâu với Tấn Cảnh công rằng:

- Toàn gia bọn phản nghịch đã trừ hết được rồi, chỉ còn có công chúa (trỏ Trang Cơ) trốn vào trong cung, xin tâu để chúa công định đoạt.

Cảnh công nói:

- Mẹ ta yêu công chúa lắm, không hỏi được đâu!

Đồ Ngạn Giả nói:

- Công chúa có mang sắp đẻ, nếu sinh hạ con trai, thì để lại giống phản nghịch, ngày sau lớn lên thế nào cũng báo thù, việc Đào Viên tất nhiên lại xảy ra một lần nữa, chúa công nên nghĩ cho kỹ!

Cảnh công nói:

Để sau này hễ sinh con trai thì ta sẽ trừ đi cũng được!

Đồ Ngạn Giả ngày đêm sai người dò thăm xem Trang Cơ sinh trai hay sinh gái. Mấy hôm sau, Trang Cơ quả nhiên sinh được con trai. Thành phu nhân truyền cho cung nhân nói dối là sinh con gái. Đồ Ngạn Giả không tin, muốn sai một người vú vào cung để khám nghiệm xem. Trang Cơ sợ hãi, cùng với Thành phu nhân thương nghị, nói dối là đứa con gái sinh ra, đã chết mất rồi. Bấy giờ Tấn Cảnh công say mê tửu sắc, chính sự trong nước để mặc Đồ Ngạn Giả muốn làm gì thì làm. Đồ Ngạn Giả nghi Trang Cơ không phải sinh con gái, và con cũng chưa chết, mới thân hành đem nữ bộc vào khám xét trong cung. Trang Cơ đem đứa cô nhi buộc vào trong đũng quần, rồi khấn rằng: "Nếu lòng trời định làm tuyệt họ Triệu thì hãy khiến đứa cô nhi này khóc; nhược bằng họ Triệu không đến nỗi tuyệt tự thì xin cho đứa cô nhi này cứ nằm im như không".

Khi nữ bộc dắt Trang Cơ ra ngoài rồi vào khám xét trong cung thì chẳng thấy gì cả. Đứa cô nhi ở trong quần cứ nằm im, không kêu khóc chút nào. Đồ Ngạn Giả khám xong trở về, nhưng trong lòng vẫn còn ghi hoặc. Có người bảo là cô nhi đã được đem ra khỏi cung rồi. Đồ Ngạn Giả liền yết thị rằng: "Hễ ai phát giác được đứa cô nhi ấy thì thưởng cho một nghìn nén vàng; nếu biết mà không nói thì cũng coi như là kẻ chứa giấu đồ gian, phạm tội phản nghịch, toàn gia sẽ bị xử trảm".

Đồ Ngạn Giả lại truyền cho quân sĩ canh giữ cửa cung rất nghiêm mật; ai ra vào đều phải khám xét thật kỹ.

Triệu Thuẫn khi trước có hai người môn khách tâm phúc, một người là Công tôn Chử Cữu, một người là Trình Anh. Công tôn Chử Cữu được biết tin Đồ Ngạn Giả vây nhà họ Triệu trước Trình Anh liền bàn với Trình Anh cùng đến chịu nạn với họ Triệu, Trình Anh nói:

- Kẻ kia giả mệnh chúa công đến bắt họ Triệu thì dù chúng ta có đến để chịu chết, cũng chẳng ích gì cho họ Triệu cả.

Công tôn Chử Cữu nói:

- Vẫn biết là không ích gì, nhưng ân nhân mình có nạn, lẽ nào mình lại tránh cái chết cho được?

Trình Anh nói:

- Trang Cơ (vợ Triệu Sóc) hiện đang có thai, nếu sinh con trai thì ta cùng nhà ngươi hết lòng mà ủng hộ, chẳng may mà sinh con gái thì bấy giờ chúng ta hãy chết, cũng chưa chậm kia mà!

Đến lúc nghe tin Trang Cơ sinh con gái, công tôn Chử Cữu khóc mà than rằng:

- Lòng trời định làm tuyệt họ Triệu hay sao!

Trình Anh nói:

- Chưa lấy gì làm chắc, âu là ta hãy dò xét xem đã!

Trình Anh liền đút tiền cho các cung nhân để báo tin cho Trang Cơ. Trang Cơ biết Trình Anh là người trung nghĩa, mới viết một chữ "Vũ" đưa ra. Trình Anh mừng thầm rằng:

- Công chúa quả nhiên sinh con trai rồi!

Sau Đồn Ngạn Giả vào khám xét trong cung, không thấy gì cả. Trình Anh mới bảo công tôn Chử Cữu rằng:

- Cô nhi họ Triệu vẫn ở trong cung mà Đồ Ngạn Giả không tìm thấy, đó mới thật là lòng trời. Nhưng giấu như thế chẳng qua cũng chỉ giấu được một lúc mà thôi, sau này việc tiết lộ ra, Đồ Ngạn Giả tất lại khám xét, âu là ta phải lập kế đem ra giấu ở một nơi xa thì mới bảo toàn được.

Công tôn Chử Cữu ngẫm nghĩ trong nửa ngày, rồi hỏi Trình Anh rằng.

Trình Anh nói:

- Liều chết thì dễ, chứ giữ lấy cô nhi là một việc khó.

Công tôn Chử Cữu nói:

- Nhà ngươi nhận lấy việc khó, để ta làm việc dễ cho. Nhà ngươi nghĩ thế nào?

Trình Anh nói:

- Bây giờ nhà ngươi định kế gì?

Công tôn Chử Cữu nói:

- Làm thế nào tìm được một đứa cô nhi khác, nói dối là cô nhi của họ Triệu, ta ẵm được vào giấu ở trong núi Thú Dương, rồi nhà ngươi ra thú, để cho Đồ Ngạn Giả vào bắt. Khi hắn đã bắt được cô nhi giả ấy rroi thì đứa cô nhi thật kia mới có thể thóat nạn được.

Trình Anh nói:

- Tìm đứa cô nhi khác không khó, chỉ khó một nỗi làm thế nào đem cô nhi thật ở trong cung ra cho được toàn vẹn?

Công tôn Chử Cữu nói:

- Trong bọn các tướng, chỉ có Hàn Quyết là chịu ơn họ Triệu rất nhiều, việc đem đứa cô nhi ở trong cung ra, có thể nhờ Hàn Quyết được.

Trình Anh nói:

- Ta mới sinh con trai, cũng gần ngày với đứa cô nhi họ Triệu, có thể thay được; nhưng nhà ngươi đã có cái tội giấu đứa cô nhi ấy, tất nhiên se bị giết. Nhà ngươi chết trước ta thì ta sao đành lòng!

Trình Anh nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng.

công tôn Chử Cữu nổi giận mà nói rằng:

- Đó là một việc hay cho ta, sao nhà ngươi lại khóc!

Trình Anh liền gạt nước mắt, rồi từ giã lui về. Đêm hôm ấy, Trình Anh ẵm con giao tay cho công tôn Chử Cữu; lại sang yết kiến Hàn Quyết, đưa cho Hàn Quyết xem chữ "Vũ" rồi sau mới nói đến cái mưu của công tôn Chử Cữu cho Hàn Quyết nghe. Hàn Quyết nói:

- Trang Cơ đang có bệnh, sai ta đi tìm thầy thuốc, nếu nhà ngươi đánh lừa cho Đồ Ngạn Giả đi vào núi Thú Dương, tự khắc ta có kế đem được cô nhi họ Triệu ra.

Trình Anh liền phao lên cho mọi người biết rằng:

- Quan tư khấu họ Đồ (tức là Đồ Ngạn Giả) muốn bắt cô nhi họ Triệu, sao lại tìm ở trong cung?

Người nhà Đồ Ngạn Giả nghe nói, liền hỏi Trình Anh rằng:

- Nhà ngươi có biết chỗ cô nhi họ Triệu ở đâu không?

Trịnh Anh nói:

- Cho ta một nghìn nén vàng, ta mới chịu bảo.

Người nhà Đồ Ngạn Giả liền đưa Trình Anh vào yết kiến Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả hỏi họ tên là gì. Trình Anh nói:

- Tôi họ Trình tên Anh, cùng với công tôn Chử Cữu cùng làm tôi họ Triệu, nay công chúa (trỏ Trang Cơ) sinh con trai, có sai người ẵm ra giao cho hai chúng tôi đem giấu. Nhưng tôi sợ sau này có người tố giác thì nghìn nén vàng thưởng về tay họ được, mà cả nhà tôi tất bị chết oan, vậy nên tôi phải thú được.

Đồ Ngạn Giả nói:

- Đứa cô nhi ấy nay giấu ở đâu?

Trình Anh nói:

- Ngài cho đuổi hết người xung quanh đi, rồi tôi xin nói.

Đồ Ngạn Giả tức khắc truyền cho tả hữu lui ra. Trình Anh nói với Đồ Ngạn Giả rằng:

- Hiện nay giấu ở trong núi Thú Dương, đi ngay mới bắt được, nếu chậm thì y trốn sang nước Tần mất! Nhưng ngài nên thân hành đi, người khác phần nhiều là thân tình với họ Triệu, chớ nên ủy thác cho ai cả.

Đồ Ngạn Giả nói:

- Nhà ngươi cứ đưa ta đi. Nếu là việc thực thì ta trọng thưởng cho, nếu không thì có tội đó!

Trình Anh nói:

- Tôi cũng vừa ở trong núi về đây, bụng đói quá, xin ngài cho ăn một bữa.

Đồ Ngạn Giả sai người dọn cơm cho ăn. Trình Anh ăn xong, lại giục Đồ Ngạn Giả đi ngay. Đồ Ngạn Giả đem ba nghìn quân theo Trình Anh thẳng đường đi vao núi Thú Dương. Đường đi quanh co, kể hàng mấy dặm, trông thấy ở bên kia suối có mấy gian nhà gianh, cửa đóng kín mít. Trình Anh trỏ cái nhà ấy mà bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

- Đây tức là chỗ công tôn Chử Cữu giấu đứa cô nhi!

Trình Anh đến trước gọi cửa. công tôn Chử Cữu mở cửa ra đón, trông thấy quân sĩ, giả cách hoảng hốt chạy trốn. Trình Anh gọi mà bảo rằng:

- Nhà ngươi chớ chạy, quan tư khấu họ Đồ đã biết đứa cô nhi họ Triệu ở đây rồi; ngài thân hành đến bắt, nhà ngươi nên mau mau đem nộp đi.

Trình Anh nói chưa dứt lời thì quân sĩ đã trói ngay công tôn Chử Cữu lại, đem đến trước mặt Đồ Ngạn Giả. Đồ Ngạn Giả hỏi:

- Đứa cô nhi họ Triệu bây giờ để đâu?

Công tôn Chử Cữu đáp:

- Thực quả không có!

Đồ Ngạn Giả sai người lục sóat trong nhà thì thấy cửa buồng khóa kỹ lắm. Giáp sĩ phá cửa mà vào. Trong buồng rất tối, nghe như có tiếng trẻ con sợ khóc ở trên một cái giường, bèn ẵm ra ngoài thì thấy tã lót toàn bằng gấm vóc, rõ là một đứa bé con nhà quý phái. Công tôn Chử Cữu trông thấy, muốn chạy đến giành lấy, nhưng bị trói không làm gì được, mới quát to lên mà mắng Trịnh Anh rằng:

- Trình Anh thật là một đứa tiểu nhân! Khi trước họ Triệu bị bắt, ta ước với mày cùng nhau liều chết mà đến cứu, mày có bảo ta rằng công chúa (trỏ Trang Cơ) đang có thai, nếu chết đi thì sau này ai là người phù tá cho cô nhi. Nay công chúa đem cô nhi giao cho mày với ta cùng giấu vào chỗ núi này, bây giờ mày lại tham nghìn nén vàng mà đi tố giác. Ta dẫu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc rằng không đền được cái ơn của họ Triệu mà thôi!

Công tôn Chử Cữu xỉ mắng Trình Anh luôn miệng, một điều tiểu nhân, hai điều tiểu nhân, khiến Trình Anh hổ thẹn, mặt đỏ bừng, bảo Đồ Ngạn Giả rằng:

- Sao ngài không giết chết nó đi!

Đồ Ngạn Giả truyền đem công tôn Chử Cữu ra chém, rồi xách đứa cô nhi họ Triệu ném mạnh xuống đất chết tươi. Trong khi Đồ Ngạn Giả thân hành vào núi Thú Dương để băt cô nhi họ Triệu, thì ở khắp khinh thanh không có chỗ nào là không bàn tán xôn xao về việc này, người thi mừng thay cho Đồ Ngạn Giả, người thi thương thay cho họ Triệu, bởi vậy quân sĩ canh giữ cửa cung, cũng hơi trễ nải việc khám xét. Hàn Quyết sai một người tâm phúc, giả cách làm thầy thuốc vào cung xem bệnh cho Trang Cơ, đem cái mảnh giấy có chữ "Vũ" của Trình Anh đưa khi trước dán ở trên cái đẫy đựng thuốc. Trang Cơ trông thấy chữ "Vũ" liền hiểu ý ngay. Người thầy thuốc bắt mạch xong, giả cách theo lối đoán bệnh, nói qua mấy câu: thai tiền sản hậu v...vv.. Trang Cơ thấy cung nhân đứng xung quanh đều là người tâm phúc cả, liền đem đứa cô nhi đặt vào đẫy thuốc. Đứa cô nhi kêu khóc rầm lên. Trang Cơ lấy tay vỗ ở ngoài đẩy thuốc mà khấn rằng:

- Triệu Vũ! Triệu Vũ! Nhà ta trăm mạng chết oan, sự việc báo thù chỉ trông vào một thân con đó thôi, khi con ra cửa cung, chớ có kêu khóc!

Trang Cơ dặn xong thì đứa cô nhi không khóc nữa; khi đem ra cửa cung, cũng chẳng ai khám xét gì cả. Hàn Quyết đem được cô nhi họ Triệu ra, khác nào như người được của báu, liền giấu vào một nơi nhà kín, giao cho vú nuôi, dẫu người trong nhà cũng chẳng ai biết được.

Đỗ Ngạn Giả về dinh, đem nghìn nén vàng thưởng cho Trình Anh. Trình Anh từ chối, không chịu nhận thưởng. Đồ Ngạn Giả nói:

- Nhà ngươi chỉ vì cầu thưởng mà ra thú, cớ sao lại còn chối từ?

Trình Anh nói:

- Tôi trước làm môn khách họ Triệu đã lâu, nay giết cô nhi họ Triệu để gỡ tội, đã làm một điều bất nghĩa, nay lại còn dám tham vàng hay sao. nếu nghĩ đến cái công nhỏ mọn của tôi thì xin dùng số vàng ấy để thu táng cho một nhà họ Triệu, gọii là chút tình của tôi đối với họ Triệuu ngày xưa.

Đồ Ngạn Giả bằng lòng mà nói rằng:

- Nhà ngươi thật là một người có nghĩa! Những thây rơi của họ Triệu, ta cho phép nhà ngươi được dùng số vàng này mà thu táng.

Trình Anh lạy tạ, nhận lấy nghìn nén vàng, rồi thu táng thây rơi họ Triệu, ở bên cạnh mộ Triệu Thuẫn. Khi thu táng đã xong, lại đến tạ ơn, thì Đồ Ngạn Giả muốn giữ lại để bổ dụng. Trình Anh ứa nước mắt mà nói rằng:

- Tôi chỉ vì tham sống sợ chết mà làm cái việc bất nghĩa này, còn mặt mũi nào trông thấy người nước Tấn nữa! Từ đây, chỉ xin bỏ cửa nhà để đi kiếm ăn nuôi miệng ở phương xa mà thôi!

Trình Anh cáo từ Đồ Ngạn Giả, rồi đến yết kiến Hàn Quyết. Hàn Quyết đem đứa cô nhi họ Triệu và một người vú nuôi giao cho Trình Anh. Trình Anh nhận làm con mình, đem vào núi Mạnh Sơn để nuôi giấu. Về sau người ta gọi núi ấy là Tàng Sơn.

Đến ba năm sau, Tấn Cảnh công ra chơi Tân Điền, thấy chỗ ấy ruộng đất tốt lắm, mới thiên đô ra ở đấy, gọi là Tân Giáng, còn đô thành cũ thì gọi là Cố Giáng. Triều thần làm lễ chúc mừng. Cảnh công đặt tiệc ở nội cung để khoản đãi. Trời đã gần tối, nội thị sắp sửa thắp nến, thì bỗng có một trận gió dữ, cuốn vào trong cung điện, hơi lạnh buốt người, ai cũng kinh sợ. Trận gió vừa qua thì Tấn Cảnh công thấy một con ma đầu bù, mình dài hơn trượng, xoã tóc đến tận đất, ở ngoài cửa bước vào, quát tó lên mà mắng rằng:

- Trời ơi! con cháu ta có tội gì mà nhà ngươi giết đi, ta đã tâu với Ngọc hoàng thượng đế, cho đến đây để đánh chết nhà ngươi.

Nói xong, giơ đùi đồng đánh Tấn Cảnh công. Tấn Cảnh công kêu rầm lên rằng:

- Các quan cứu ta với!

Miệng kêu, tay rút thanh kiếm để chém con ma, chẳng ngờ lại chém phải ngón tay của mình. Triều thần không hiểu ra làm sao, vội vàng xúm lại giật lấy thanh kiếm. Tấn Cảnh công hộc máu tươi ra đằng miệng, rồi ngã lăn xuống đất.

Hồi 58 - Ngụy Tướng Sang Tần Đón Thầy Thuốc

Tấn Cảnh công bị con ma đánh, hộc máu tươi ra đằng miệng, ngã lăn xuống đất. Nội thị vực vào trong phòng, giờ lâu mới dần dần tỉnh lại. Các quan đều không được vui mà tan về cả. Cảnh công ốm nặng không dậy được. Nội thị tâu rằng ở đất Tang môn có người thầy cúng cao tay lắm, ban ngày trông thấy ma quỷ được, xin cho đi triệu đến. Tấn Cảnh công cho đi triệu. Thầy cúng đất Tang Môn mới vào cửa phòng, đã nói ngay là có ma quỷ. Cảnh công hỏi hình dáng ma quỷ ấy thế nào. Thầy cúng nói:

- Đầu bù tóc xoã, mình cao hơn trượng, thường hay lấy tay đánh vào ngực, trông rất hung tợn!

Cảnh công nói:

- Thầy cúng nói chính hợp với măt ta trông thấy. Con ma ấy bảo là ta giết oan con cháu nó, không biết nó là ai?

Thầy cúng nói:

- Tất là người công thần đời trước mà nay con cháu bị chết oan!

Cảnh công ngạc nhiên nói rằng:

- Ý chừng người ấy là tổ họ Triệu!

Đồ Ngạn Giả đứng bên cạnh, liền tâu với Cảnh công rằng:

- Thầy cúng này nguyên là môn khách họ Triệu, nên mượn chuyện này để nói gỡ cho họ Triệu, chúa công chớ nên nghe.

Cảnh công nín lặng. Được một lúc lại hỏi thầy cúng rằng:

- Con ma ấy có thể cúng được không?

Thầy cúng nói:

- Con ma ấy đang có lòng căm tức, dẫu cúng cũng vô ích.

Cảnh công nói:

- Vậy thì cái hạn lớn của ta thế nào?

Thầy cúng nói:

- Tôi xin liều chết mà nói thẳng rằng cứ như bệnh tình của chúa công thì e không kịp nếm lúa mạch mới.

Đồ Ngạn Giả bảo thầy cúng rằng:

- Chỉ trog một tháng nữa thì lúa mạch chín. Chúa công dẫu có bệnh, nhưng tinh thần còn tráng kiện, đã đến nỗi nào! Nếu chúa công được nếm lúa mạch mới thì ta chém đầu nhà ngươi!

Đồ Ngạn Giả nói xong, liền đuổi thầy cúng ra. Sau đó bệnh Tấn Cảnh mỗi ngày một nặng thêm. Y sinh nước Tấn vào xem, không biết là chứng bệnh gì, không dám cho thuốc. Quan đại phu là Ngụy Tướng (con Ngụy Kỳ) nói với mọi người rằng:

- Ta nghe nói nước Tần có hai người danh y là Cao Hoà và Cao Hoãn, được Biển Thước truyền nghề cho, chữa bệnh tài lắm, hiện đang làm chức thái y ở nước Tần. Nay muốn chữa bệnh cho chúa công thì tấ phải mời người ấy mới được.

Mọi người đều nói:

- Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào lại chịu cho thầy thuốc sang chữa bệnh cho chúa công ta!

Ngụy Tướng nói:

- Có tai nạn gì thì giúp đỡ lẫn nhau, ấy là việc hay của nước láng giềng! Tôi dẫu hèn mọn, cũng xin đem ba tấc lưỡi mà báo được nước Tần phải cho danh y sang cứu chữa cho chúa công.

Mọi người đều nói:

- Nếu được như vậy thì cả triều đều cám ơn ông lắm.

Ngụy Tướng tức khắc thẳng đường đi sang nước Tần. Tần Hoàn công hỏi đến có việc gì.

Ngụy Tướng tâu rằng:

- Chúa công tôi chẳng may bị bệnh, nghe nói quý quốc có hai danh y là Cao Hoà và Cao Hoãn, có tài khởi tử hồi sinh, vậy tôi sang mời, để về chữa bệnh cho chúa công tôi.

Tần Hoàn công nói:

- Nước Tấn đã nhiều lần vô lý đánh nhau với quân ta; nước ta dẫu có danh y, khi nào lại chịu chữa bệnh cho vua Tấn!

Ngụy Tướng nghiêm nét mặt đáp rằng:

- Nhà vua nghĩ thế là sai lắm! Quý quốc cùng tôi là láng giềng, bởi vậy vua Hiến công tôi ngày xưa cùng vua Mục công ở bên quý quốc đã kết thân với nhau, để định đời đời cùng nhau giao hiếu, thế mà vua Mục công lúc trước dẫu có giúp vua Huệ công tôi về nước, lại gây việc tranh chiến ở đất Hàn Nguyên; lúc sau dẫu có giúp vua Văn công về nước, lại bội lời thề ước ở sông Dĩ Thuỷ, có phải là những sự thù oán đều tự quý quốc ra cả đó không? Khi vua Văn công tôi tạ thế đi rồi, Tần Mục công lại quá nghe lời Mạnh Minh, khinh vua Tương công tôi hãy còn trẻ tuổi, đem quân qua núi Hào Sơn, đánh lén nước phụ thuộc của nước tôi, để đến nỗi thua quân; nước tôi bắt được ba quan nguyên sóai mà đều tha cho về, rồi sau qúy quốc lại trái lời thề, đem quân sang đi đánh Sùng mà quý quốc lại đem quân cùng với nước tôi giao chiến; đến chúa công tôi bây giờ, sang hỏi tội nước Tề thì nhà vua lại sai Đỗ Hồi đem quân cứu Tề. Lúc thua không chừa, lúc được không thôi; những mối thù oán, đều là tại qúy quốc cả! Nhà vua thử nghĩ xem như thế là nước tôi xâm phạm quý quốc, hay là quý quốc xâm phạm nước tôi? Nay chúa công tôi có bệnh, muốn cầu danh y của quý quốc, các quan triều thần nước tôi đều nói: "Tần là một nước cừu địch với ta, khi nào chịu cho"! Tôi cãi rằng: "Không phải! Vua Tần đã làm nhiều việc trái lẽ, chắc đâu không biết hối, chuyến này, tôi sẽ nhân việc cầu danh y mà nối lại cái tình hoà hảo của

đấng tiên quân ta thuở xưa". Nay nhà vua không cho thì lời nói của các quan triều thần nước tôi là trúng lắm rồi. Thế là cái đạo láng giềng nên phải giúp nhau mà nhà vua không giúp; cái đạo làm thầy thuốc là phải cứu sống người mà nhà vua ngăn thầy thuốc đi cứu sống người, tôi dám chê nhà vua lắm!

Tần Hoàn công thấy Nguỵ Tướng lời lẽ khảng khái, bày tỏ rành mạch thì bất giác sinh lòng kính trọng mới bảo Nguỵ Tướng rằng:

- Nhà ngươi trách ta như thế là phải, ta xin vâng lời.

Nói đoạn truyền cho thái y là Cao Hoãn sang ngay nước Tấn. Nguỵ Tướng tạ ơn, rồi cùng với Cao Hoãn ngay đêm ấy rời khỏi Ung Chân mà tiến thẳng về Tân Giáng. Tấn Cảnh công ốm nặng, ngày đêm mong đợi thầy thuốc nước Tần, bỗng nằm mộng thấy hai đứa bé con ở trong lỗ mũi chui ra. Một đứa nói: "Cao Hoãn nước Tần là danh y đời bây giờ, nếu hắn đến chữa thuốc thì chúng ta tất bị hại, biết làm thế nào mà tránh được?" Đứa kia nói: "Chúng ta tránh vào phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim thì hắn làm gì ta nổi!"

Được một lúc thì Tấn Cảnh công kêu đau bụng rầm rĩ cả lên, không thể chịu được. Nguỵ Tướng đưa Cao Hoãn vào. Cao Hoãn xem mạch xong, nói với Tấn Cảnh công rằng:

- Bệnh này không thể nào mà chữa được nữa!

Tấn Cảnh công hỏi:

- Tại sao?

Cao Hoãn nói:

- Bệnh này ở phía trên mạng mỡ, phía dưới quả tim, dẫu đốt cũng không thấu được, dẫu châm cũng không tới được, còn chữa làm sao, chẳng qua cũng là mệnh trời!

Tấn Cảnh công khen rằng:

- Nhà ngươi thật là danh y! Lời nói hợp với trong mộng của ta lắm!

Nói xong truyền đem lễ vật tiễn đưa Cao Hoãn trở về nước Tần. Bấy giờ có một người tiểu nội thị tên gọi Giang Trung, hầu hạ mỏi mệt quá, đang giữa ban ngày, bỗng chợp mắt ngủ đi, thấy mình công Tấn Cảnh công bay lên trên trời; khi tỉnh dậy, nói chuyện với những người xung quanh, lại vừa gặp Đồ Ngạn Giả vào cung thăm bệnh, nghe được cái mộng ấy liền nói với Cảnh công rằng:

- Trời là dương minh, bệnh là âm ám, nay thấy bay lên trên trời, thế là bỏ chỗ âm ám mà tới chỗ dương minh, bệnh chúa công tất gần đến ngày khỏi.

Tấn Cảnh công hôm ấy thấy trong mình cũng hơi dễ chịu, lại nghe lời nói của Đồ Ngạn Giả, có ý mừng thầm. Bỗng có kẻ điền nhân đem lúa mạch mới vào dâng. Tấn Cảnh công muốn ăn ngay, liền sai nhà bếp đem một nữa giã nhỏ ra để nấu cháo. Đồ Ngạn Giả căm tức người thầy cúng về việc nói họ Triệu chết oan, mới tâu với Cảnh công rằng:

- Ngày trước thầy cúng nói: chúa công không kịp nếm lúa mạch mới, nay câu nói ấy không nghiệm, xin triệu đến mà bảo cho hắn biết.

Tấn Cảnh công theo lời, triệu người thầy cúng đất Tang Môn vào, rồi sai Đồ Ngạn Giả quở trách rằng:

- Lúa mạch mới đã để đây rồi, nhà ngươi còn dám bảo là chúa công không kịp nếm nữa hay thôi?

Thầy cúng nói:

- Chưa chắc!

Tấn Cảnh công nghe nói tức thì biến sắc. Đồ Ngạn Giả nói:

- Bề tôi mà dám nguyền rủa vua thì tội đáng chém!

Đồ Ngạn Giả truyền đem người thầy cúng ra chém. Người thầy cúng thở dài mà than thân rằng:

- Thương hại cho ta, vì giỏi một nghề nhỏ mọn mà đến nỗi thiệt đời!

Quân sĩ đem đầu người thầy cúng đất Tang Môn vào nộp, lại vừa gặp nhà bếp dâng bát cháo lúa mạch; bấy giờ trời đang trưa, Tấn Cảnh công toan cầm lấy bát cháo lúa mạch để ăn, tự nhiên bụng phát chướng lên, muốn đi ra ngoài, vội vàng gọi Giang Trung, bảo cõng ra nhà xí. Giang Trung cõng ra đến nơi thì Tấn Cảnh công đau bụng quá, chân đứng không vững, ngã lăn xuống hố xí. Giang Trung lóp ngóp ẵm lên thì đã tắt hơi. Chung qui vẫn là không kịp nấu lúa mạch mới mà giết oan người thầy cúng cao tay ở đất Tang Môn, đó đều là cái tội của Đồ Ngạn Giả. Quan thượng khanh là Loan Thư cùng triều thần lập thế tử Châu Bồ lên nối ngôi, tức là Tấn Lệ công. Triều thần công nghị rằng:

- Giang Trung khi trước đã nằm mộng thấy cõng vua Cảnh công ta lên trời, sau có cõng ra nhà xí, chính là ứng cái mộng ấy, bèn đem Giang Trung tuẫn táng. Người nước Tấn nhân việc Cảnh công chết về bệnh ma quỷ, đều bàn tán về nỗi oan ức của họ Triệu, nhưng họ Loan và họ Khước đều thân thiện với Đồ Ngạn Giả còn Hàn Quyết một mình thế cô, nên cũng không dám nói.

Bấy giờ, Tống Cung sai quan thượng khanh là Hoa Nguyên sang nước Tấn để viếng vua cũ và mừng vua mới. Hoa Nguyên cùng với Loan Thư thương nghị, muốn cho Tấn và Sở giảng hoà với nhau, để khỏi gây ra việc tranh chiến. Loan Thư nói:

- Nước Sở không nên tin!

Hoa Nguyên nói:

- Tôi với công tử Anh Tề nước Sở là chỗ quen thân, việc này tôi có thể đảm nhiệm được.

Loan Thư liền sai con là Loan Hàm cùng với Hoa Nguyên sang nước Sở, vào yết kiến công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề trông thấy Loan Hàm hãy còn trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô, liền hỏi Hoa Nguyên. Hoa Nguyên nói là con quan trung quân nguyên soái ở nước Tấn, công tử Anh Tề muốn thử tài, mới hỏi Loan Hàm rằng:

- Phép dùng quân của qúy quốc thế nào?

Loan Hàm nói:

- Nghiêm chỉnh.

Công tử Anh Tề lại hỏi:

- Còn có cái gfi hay hơn nữa không?

Loan Hàm nói:

- Nhàn hạ.

Công tử Anh Tề nói:

- Người ra rối loạn mà mình nghiêm chỉnh, người ta vội vàng mà mình nhàn hạn thì đánh đâu mà chẳng được. Câu nói ấy thật giản dị mà có thể tóm tắt hết được phép dùng quân.

Vì vậy công tử Anh Tề càng thêm kính trọng Loan Hàm, và đưa vào yết kiến Sở Cung vương, để bàn định việc giảng hoà của hai nước. Sở Cung vương bằng lòng rồi hẹn ngày cho ăn thề. Ngày hôm ấy Sĩ Nhiếp nước Tấn và công tử Bỉ nước Sở cùng làm lễ quệt máu ăn thề ở ngoài cửa tây nước Tống.

Quan tư mã nước Sở là công tử Trắc không được dự bàn về việc ấy, mới nổi giận mà nói rằng:

- Nam bắc từ xưa vẫn không giao thông với nhau, nay công tử Anh Tề lại muốn chuyên cái công hợp nhất, làm thế nào ta cũng phải phá mới được.

Công tử Trắc dò thám biết tin Vu Thần hợp với vua nước Ngô là Thọ Mộng cùng các quan đại phu nước Tấn, nước Lỗ, nước Tề, nước Tống, nước Vệ và nước Trịnh, hội ở đất Chung Ly, mới nói với Sở Cung vương rằng:

- Nước Tấn giao thông với nước Ngô, tất là có ý mưu hại nước Sở ta. Nay Tống và Trịnh đều theo Tấn thì các nước phụ thuộc của Sở ta không còn gì nữa!

Sở Cung vương nói:

- Ta muốn đánh Trịnh, chỉ ngại về lời thề ở Tây Môn.

Công tử Trắc nói:

- Công việc ngày nay, đàng nào lợi thì làm, cần gì lời thề!

Sở Cung vương liền sai công tử Trắc đem quân đi đánh Trịnh. Nước Trịnh lại bỏ Tấn theo Sở. Tấn Lệ công giận lắm, họp các quan đại phu để bàn việc đánh Trịnh. Bấy giờ Loan Thư dẫu làm trung quân nguyên soái, nhưng quyền chính ở tay ba người họ Khước:

1. Khước Kỳ (con Khước Khắc) làm thượng quân nguyên soái.

2. Khước Thù (em họ Khước Khắc) làm thượng quân phó tướng.

3. Khước Chí (cháu Khước Bộ Dương) làm tân quân phó tướng.

Con Khước Thù là Khước Nghị và em Khước Chí là Khước Khất đều làm quan đại phu. Bá Tôn là người ngay thẳng, đã nhiều lần đem việc họ Khước chuyên quyền nói với Tấn Lệ công, bảo nên chọn người nào tài giỏi, hãy cho làm quan, để nén bớt quyền thế họ Khước đi thì mới bảo

toàn được con cháu công thần. Lệ công không nghe lời. Ba người họ Khước căm tức Bá Tôn, mới dèm pha Bá Tôn hay chê bai triều chính. Tấn Lệ công bèn bắt Bá Tôn đem giết đi. Con Bá Tôn là Bá Châu Lê trốn sang nước Sở. Nước Sở dùng làm quan thái tể, để bàn mưu làm hạii nước Tấn. Tấn Lệ công vốn có tính kiêu ngạo xa xỉ, ngoài thì tin yêu bọn Tư Đồng (con Tư Khắc, cháu Tư Giáp) là một lũ thiếu niên mà đều được làm quan đại phu cả; còn trong thì những mỹ cơ ái tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, ngày đêm vui chơi, chẳng thiết gì đến triều chính. Bởi vậy triều thần ai cũng có ý chán nản. Sĩ Nhiếp thấy triều chính mỗi ngày một dỡ, nên không muốn đánh Trịnh nữa. Khước Chí nói:

- Nếu không đánh Trịnh thì sao cho chư hầu phục?

Loan Thư nói:

- Ngày nay bỏ mất nước Trịnh thì Tống và Lỗ tất cũng ly tán mà thôi, Ôn Qúy (tức là Khước Chí) nói phải lắm!

Miêu Bí Hoàng (hàng tướng nước Sở, sang làm quan ở nước Tấn) cũng khuyên Tấn Lệ công nên đánh Trịnh. Tấn Lệ công nghe lời, liền giao quốc chính cho Tuân Dinh, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh; lại một mặt sai Khước Thù cùng Loan Áp sang mượn thêm quân Lỗ và Vệ.

Trịnh Thành công nghe nói quân Tấn thế mạnh thì toan sai người ra xin hàng. Quan đại phu là Diêu Câu Nhĩ nói:

- Nước Trịnh ta nhỏ mọn, ở và giữa khoảng hai nước lớn, chỉ nên chọn một nước mạnh mà theo, cớ sao lại nay Sở mai Tấn, để đến nỗi năm nào cũng phải chịu cái tai vạ chiến tranh.

Trịnh Thành công nói:

- Vậy thì biết làm thế nào?

Diêu Câu Nhĩ nói:

- Cứ như ý tôi thì không gì bằng sang nước Sở cầu cứu, hễ quân Sở đến thì ta cùng với Sở cố sức mà đánh vỡ quân Tấn, mới có thể giữ yên được trong mấy năm.

Trịnh Thành công liền sai Diêu Câu Nhĩ sang nước Sở để cầu cứu. Sở Cung vương vẫn ngại về lời thề ở Tây Môn, không muốn cất quân, mới hỏi công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề nói:

- Vì ta thất tín, Tấn mới đem quân đánh Trịnh, nay ta lại cứu Trịnh đánh Tấn thì làm khổ dân mà vị tất đã đánh được, chi bằng ta hãy đợi thời.

Công tử Trắc nói:

- Người nước Trịnh không nỡ bội nước Sở ta, vậy nên mới đến cầu cứu. Nước ta trước đã không cứu Tề, nay lại không cứu Trịnh thì chư hầu, ai còn muốn theo ta nữa. Tôi dẫu hèn mọn, cũng xin đem một toán quân theo đại vương đi cứu Trịnh.

Sở Cung vương bằng lòng, cho công tử Trắc làm đại tướng, rồi đem quân tiến sang nước Trịnh. Sĩ Nhiếp nghe tin quân Sở sang cứu Trịnh, bảo Loan Thư rằng:

- Chúa công ta còn trẻ tuổi, không biết việc nước, nay ta giả cách sợ nước Sở mà lui quân, khiến cho chúa công ta biết nghĩ lại, mới có thể giữ yên được nước nhà.

Loan Thư nói:

- Sợ nước Sở mà lui quân việc ấy tôi không dám làm!

Sĩ Nhiếp lui ra, rồi thở dài mà nói rằng:

- Chuyến này thua là may, nếu thắng trận thì ta chỉ e rằng trong nước lại sinh ra biến loạn.

Bấy giờ quân Sở đã kéo đến đất Yên Lăng. Quân Tấn không tiến binh được nữa, phải đóng lại ở Bành Tổ Cương. Ngày hôm sau nhằm vào ngày nguyệt tận, gọi là ngày hối. Theo như binh pháp thì ngày hối phải kiêng không cất quân, bởi vậy quân Tấn chẳng phòng bị gì cả. Gần hết canh năm, vào báo rằng quân Sở đã bày trận hò hét om sòm, quân canh vào báo rằng quân Sở đã bày trận ở phía ngoài dinh, Loan Thư giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Quân Sở đã kéo đến tận dinh ta mà bày trận, nếu ta giao chiến, tất là bất lợi, chi bằng ta hãy họp các tướng lại để thương nghị.

Các tướng mỗi người nói một cách: người thì nói nên chọn quân tinh nhuệ mà xông vào quân Sở; người thì nói nên rút về phía sau. Bấy giờ con Sĩ Nhiếp là Sĩ Mang, mới 16 tuổi, nghe các tướng bàn mãi không xong, liền vào nói với Loan Thư rằng:

- Nguyên soái lo không có chỗ bày trận hay sao, tôi thiết tưởng đó là một việc rất dễ!

Loan Thư nói:

- Nhà ngươi có kế gì?

Sĩ Mang nói:

- Ta mật truyền quân sĩ đóng chặt cửa dinh lại, rồi đem bao nhiêu những bếp đun, san phẳng cả đi, còn giếng thì dùng ván bắc ngang lên mà lấy kín lại, như thế thì chỉ trong một hồi lâu là có thừa chỗ bày trận mà thôi. Khi đã bày trận xong sẽ mở cửa dinh ra để giao chiến, thì quân Sở làm gì ta nổi!

Loan Thư nói:

- Bếp và giếng là những chỗ cần dùng, nếu san bếp lấp giếng thì lấy gì mà ăn?

Sĩ Mang nói:

- Ta hãy truyền cho quân sĩ sắ sẵn lương khô và ước uống đủ dùng trong một, hai ngày, đợi khi bày trận xong, sẽ cho những quân già yếu ra phía sau dinh, làm bếp khác và khai giếng khác.

Sĩ Nhiếp vốn không muốn đánh, thấy con hiến kế, nổi giận mà mắng rằng:

- Việc binh thắng hay là phụ quan hệ ở mệnh trời. Mày biết gì mà dám nói láo!

Nói xong cầm giáo đuổi theo. Các tướng vội vàng đổ ra, ôm Sĩ Nhiếp lại, Sĩ Mang mới chạy thoát. Loan Thư cười mà bảo rằng:

- Trí khôn của đứa trẻ ấy lại có phần hơn Phạm Mạnh (tức là Sĩ Nhiếp)!

Loan Thư theo kế Sĩ Mang, truyền cho quân sĩ san bếp lấp giếng, rồi định ngày để giao chiến với quân Sở. Sở Cung vương tiến áp đến dinh quân Tấn mà bày trận, trong lòng nghĩ thầm rằng ta nhân lúc bất ngờ mà làm như thế, tất nhiên quân Tấn phải rối loạn, sau thấy quân Tấn vẫn im lặng như tờ, mới hỏi quan thái tể là Bá Châu Lê rằng:

- Tại sao quân Tấn im lặng như vậy, nhà ngươi là người nước Tấn, tất biết rõ cớ ấy?

Bá Châu Lê nói:

- Xin đại vương trèo lên xe chòi mà xem

Sở Cung vương trèo lên xe chòi, cho Bá Chân Lê đứng ở bên cạnh. Sở Cung vương hỏi:

- Quân Tấn làm gì mà lúc thì chạy sang phía tả, lúc thì chạy sang phía hữu như thế kia?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là đang gọi quân lại.

Sở Cung vương nói:

- Sao bây giờ lại họp cả ở trung quân như vậy?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là họp để bàn mưu.

Sở Cung vương nói:

- Căng màn ra làm gì thế kia?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là làm lễ cáo với tiên quân.

Sở Cung vương nói:

- Sao bây giờ lại cất màn đi?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là đang tuyên bố hiệu lệnh.

Sở Cung vương nói:

- Tại sao trong quân huyên náo, lại có nhiều cát bụi bay mù lên như vậy?

Bá Châu Lê nói:

- Quân Tấn đang san bếp lấp giếng để lấy chỗ bày trận.

Sở Cung vương nói:

- Xe đều đóng ngựa rồi! Tướng sĩ đều lên xe rồi!

Bá Châu Lê nói:

- Đó là đã kết thành trận thế.

Sở Cung vương nói:

- Tướng sĩ đã lên xe, sao lại còn xuống?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là sắp giao chiến mà còn cúng thần.

Sở Cung vương nói:

- Ta xem quân Tấn khí thế hùng dũng lắm! hay là có vua Tấn ở đó chăng?

Bá Châu Lê nói:

- Đó là họ Loan và họ Phạm lấy uy danh vua Tấn mà bày trận, ta chớ nên khinh thường.

Sở Cung vương biết hết tình hình quân Tấn, mới truyền cho quân sĩ phải sửa soạn sẵn sàng, để đến ngày hôm sau giao chiến. Hàng tướng nước Sở là Miêu Bí Hoàng (con Đấu Việt Lâm trống sang làm quan ở nước Tấn) cũng đứng hầu ở bên cạnh Tấn Lệ công, tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Từ khi quan lệnh doãn nước Sở là Tôn Thúc Ngao chết đi, quân chính nước Sở chẳng có phép tắc gì cả, hai đạo tinh binh gọi là Lưỡng Quảng, lâu ngày không tuyển mộ thêm, nhiều người già yếu không thể giao chiến được, hai quan nguyên soái thì bất hoà với nau, tôi chắc rằng ta chỉ đánh một trận là phá được quân Sở.

Ngày hôm ấy, hai bên vẫn còn giữ thế chưa giao chiến, tướng nước Sở là Phan Đảng ra sau dinh tập bắn, vừa bắn trúng luôn ba phát, các tướng đều reo mừng, khen ngợi rầm rĩ lại vừa gặp có Dưỡng Do Cơ đến, các tướng trông thấy đều nói:

- Lại có một tay thần tiễn nữa đến kia!

Phan Đảng nổi giận nói rằng:

- Ta bắn như thế, phỏng đã kém Dưỡng Thúc (tức là Dưỡng Do Cơ) cái gì?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nhà ngươi bắn trúng cái đích kia, chưa lấy gì làm lạ, ta đây có thể bắn "bách bộ xuyên dương" kia!

Các tướng đều hỏi:

- "Bách bộ xuyên dương" là thế nào?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Trước đây có người lấy thuốc màu đánh dấu một cái lá trên một cây dương, ta đứng ở ngoài trăm bước bắn một phát mà trúng vào giữa cái lá ấy, bởi thế mới gọi là "bách bộ xuyên dương".

Các tướng nói:

- Ở đây cũng có cây dương, nhà ngươi thử bắn xem có được không?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Sao lại không được!

Các tướng mừng lắm nói:

- Ngày nay ta lại được xem mũi tên thần của Dưỡn thúc!

Các tướng lấy mực bôi vào một cái lá ở trên cây dương, để cho Dưỡng Do Cơ đứng ngòai trăm bước mà bắn thử. Dưỡng Do Cơ đứng bắn một phát. Các tướng không thấy cái tên rơi xuống đất, liền xúm lại xem thì ra cái tên ấy vướng ở trên cành cây dương mà mũi tên xuyên qua cái lá đã bôi mực. Phan Đảng nói:

- May mà trúng đó thôi! Bay giờ ta theo thứ tự mà đánh dấu vào ba cái lá, nhà ngươi lại theo thứ tự mà bắn trúng được cả ba thì mới là tay giỏi!

Dưỡng Do Cơ nói:

- Ta chưa dám chắc, nhưng hãy xin bắn thử!

Phan Đảnhg đánh dấu ba cái lá ở trên cây dương, ở ba chỗ cao thấp khác nhau: cái đề chữ "nhất", cái đề chữ "nhị" và cái đề chữ "tam". Dưỡn Do Cơ nhìn qua một lượt, rồi lui ra ngoài trăm bước, lấy ba cái tên, cũng ghi số hiệu nhất, nhị, tam, rồi theo thứ tự mà bắn luôn ba phát, đều trúng tất cả. Các tướng cùng chắp tay vái Dưỡng Do Cơ mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là người thần!

Phan Đảng dẫu trong lòng khen thầm, nhưng lại muốn khoe tài của mình, mới bảo Dưỡn Do Cơ rằng:

- Dưỡng thúc bắn như thế cũng cho là giỏi, nhưng nghề bắn lại cần phải có sức khỏe mới được; ta đây có thể bắn suốt qua được mấy lần áo giáp, để ta thử bắn cho các ngươi xem.

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi muốn xem lắm!

Phan Đảng sai quân sĩ xếp liền với nhau năm lần áo giáp.

Các tướng nói:

- Thôi thế cũng đã đủ rồi!

Phan Đảng lại sai để thêm hai lần nữa, cả thảy là bảy lần. Các tướng đều nghĩ thầm: bảy lần áo giáp, có khi dày gần tới một thước, tài nào bắn xuyên qua được! Phan Đảng sai đem bảy lần áo giáp treo lên trên cái đích bia, rồi đứng ở ngoài trăm bước, cố sức thẳng cánh giương cung bắn ngay một phát, chỉ nghe tiếng tên bay vụt đi, không thấy rơi xuống đất. Các tướng xúm lại xem, ai nấy đều reo rầm lên rằng:

- Bắn giỏi quá! giỏi quá!

Nguyên Phan Đảng bắn mạnh quá, cái tên ấy suốt qua bảy lần áo giáp, như đang đóng cột, không thể lay động được. Phan Đảng nét mặt có ý khoe khoang, bảo quân sĩ đem mấy lần áo giáp ấy xuống, và cứ để cái tên y nguyên như vậy, định đưa khắp cho cả dinh cùng xem. Dưỡng Do Cơ mới bảo các tướng rằng:

- Khoan đã! đừng hạ xuống vội, để ta thử bắn một phát nữa xem sao!

Các tướng nói:

- Ừ, phải đó! để chúng ta xe tài Dưỡng thúc chuyến nữa!

Dưỡng Do Cơ giương cung lên, toan bắn lại thôi. Các tướng hỏi:

- Sao Dưỡng thúc lại không bắn?

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nếu cứ theo lối cũ mà bắn thì không lấy gì làm lạ; ta đây có một cách bắn khác.

Dưỡng Do Cơ nói xong, liền bắn ngay một phát. Phát tên ấy không cao, không thấp, không lệch về hai bên, lại cắm thẳng ngay vào cái đốc tên của Phan Đảng mà đẩy sang phía bên kia, còn cái tên của Dưỡng Do Cơ thì lại thế vào chỗ thủng ấy. Các tướng trông thấy, ai cũng lắc đầu lè lưỡi mà khen là tài. bấy giờ Phan Đảng mới chịu phục mà nói rằng:

- Dưỡng thúc thật là một tay tuyệt vời, ta không thể theo kịp!

Các tướng nói:

- Nay Tấn, Sở hai nước sắp giao chiến với nhau, chính là lúc cần dùng tài bắn, hai vị tướng quân có tài như vậy, ta nên tâu lên đại vương biết.

Các tướng bèn sai quân sĩ khiêng mấy lần áo giáp ấy đến trước mặt Sở Cung vương. Dưỡng Do Cơ và Phan Đảng cũng cùng đến cả. Các tướng đem những việc hai người bắn thi với nhau thuật lại cho Sở Cung vương nghe, và tâu với Sở Cung vương rằng:

- Nước ta có người bắn giỏi như thế thì dẫu trăm vạn quân Tấn cũng chẳng làm gì nổi?

Sở Cung vương nổi giận mà mắng rằng:

- Làm tướng đánh giặc, cần phải dùng mưu kế, chứ sao lại cầu may ở một mũi tên! nhà ngươi tự phụ như thế thì tất có ngày lại chết về nghề!

Sở Cung vương liền thu lấy cái tên của Dưỡng Do Cơ, không cho bắn nữa. Dưỡng Do Cơ hổ thẹn lui ra.

Đầu trống canh năm hôm sau, Tấn Lệ công và Sở Cung vương cùng truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống đem quân ra trận. Trịnh Thành công cũng đem quân đến tiếp ứng cho quân Sở. Tấn Lệ công đem quân ra, tiến thẳng đến trận địa quân Sở, chẳng ngờ có một chỗ bùn lầy, xe Tấn Lệ công sụt bánh, ngựa không thể nào kéo lên nổi. Con Sở Cung vương là Hùng Phiệt tuổi trẻ hăng hái trông thấy Tấn Lệ công sa lầy, liền thúc quân đến đánh. Tướng nước Tần là Loan Hàm vội vàng ở trên xe nhảy xuống, đứng giữa bùn lầy hết sức bình sinh, hai tay nâng hai bánh xe lên, bấy giờ ngựa mới ra khỏi được. Khi Hùng Phiệt đem quân đến nơi thì vừa gặp có toán quân

của Loan Thư đến. Loan Thư quát to lên rằng:

- Tiểu tướng không được vô lễ!

Hùng Phiệt trông thấy trên lá cờ để bốn chữ: "Trung quân nguyên soái", biết là đại binh, giật mình khinh sợ, vội vàng bỏ chạy. Loan Thư đuổi theo, bắt sống được Hùng Phiệt. Quân Sở thấy Hùng Phiệt bị bắt, đều đổ xô lại cứu, nhưng vừa lúc ấy thì Sĩ Nhiếp và Khước Chí cũng đem quân đến, quân Sở sợ có mai phục, lại phải thu quân trở về. Quân Tấn cũng không đuổi theo quan Sở nữa. Loan Thư giải Hùng Phiệt về nộp Tấn Lệ công. Tấn Lệ công toan chém. Miêu Bí Hoàng nói với Tấn Lệ công rằng:

- Vua Sở nghe tin con bị bắt, ngày mai tất nhiên đem quân đến đánh, ta nên bỏ Hùng Phiệt vào tù xa, đem ra trước trận mà dụ vua Sở.

Tấn Lệ công khen phải. Sáng hôm sau, Loan Thư truyền mở cửa dinh để sửa soạn khai chiến với quân Sở. Quan đại tướng là Nguỵ Kỳ báo Loan Thư rằng:

- Đêm qua tôi nằm mộng thấy tôi giương cung bắn trúng vừng trăng, một dải hào quang ở trong mặt trăng toé thẳng xuống đất, tôi vội vàng lùi lại, chẳng ngờ trượt chân sa xuống chỗ bùn lầy, rồi giật mình tỉnh dậy, không biết đó là điềm gì?

Loan Thư đóan rằng:

- Cùng họ với nhà Chu ta là mặt trời thi khác họ tất là mặt trăng, bắn trúng mặt trăng, tất là bắn trúng vua Sở; nhưng lùi lại mà sa vào bùn lầy thì không phải là điềm lành, tướng quân nên cẩn thận mới được!

Nguỵ Kỳ nói:

- Nếu phá vỡ quan Sở thì tôi dẫu chết, cũng được thoả lòng!

Loan Thư liền cho Nguỵ Kỳ đem quân ra trận, gặp tướng nước Sở là Doãn Tương ra nghênh chiến. Hai người đánh nhau mới được mấy hợp thì quân Tấn đem tù xa chở Hùng Phiệt ra. Sở Cung vương trông thấy, hầm hầm nổi giận, tức khắc giục ngựa tiến vào, định cướp lấy Hùng Phiệt đem về. Nguỵ Kỳ trông thấy Sở Cung vương, thì không giao chiến với Doãn Tương nữa, mà quay lại đuổi theo Sở Cung vương, bắn một phát trúng ngay vào mắt bên tả. Sở Cung vương vội vàng bỏ chạy, cố nghiến răng mà rút cái tên ra, cầm ném xuống đất, con ngươi xóc ở đầu mũi tên. Có một đứa tiểu tốt nhặt lấy dâng lên Sở Cung vương và nói rằng:

- Đây là mắt rồng, đại vương không nên bỏ!

Sở Cung vương cầm lấy mà bỏ vào trong túi tên. Quân Tấn thấy Nguỵ Kỳ thắng trận, đều cùng nhau tiến binh. Nguyên soái nước Sở là công tử Trắc cố sức chống cự, mới cứu thoát được Sở Cung vương. Khước Chí (tướng nước Tấn) đem quân vây Trịnh Thành công, người dong xe của Trịnh Thành công đem lá cờ đại tỉnh giấu vào trong túi cung. Trịnh Thành công mới chạy thoát được. Bấy giờ Sở Cung vương giận lắm, truyền gọi thần tiễn tướng quân là Dưỡn Do Cơ đến để cứu giá. Dưỡng Do Cơ vâng lệnh chạy đến, nhưng trong mình chẳng có một cái tên nào cả. Sở Cung vương rút hai cái tên đưa cho Dưỡng Do Cơ và bảo rằng:

- Người bắn ta vừa rồi là người râu xồm, mặc áo bào màu lục, tướng quân báo thù cho ta. Tướng

quân đã là người bắn giỏi, tưởng cũng không cần phải dùng đến nhiều tên.

Dưỡng Do Cơ lĩnh lấy hai cái tên ấy, rồi tức khắc tiến sang quân Tấn, gặp một người râm xồm, mặc áo bào lục, tức là Ngụy Kỳ. Dưỡng Do Cơ quát to lên mà mắng Ngụy Kỳ rằng:

- Đứa thất phu kia! sao mày dám bắn đại vương ta!

Ngụy Kỳ vừa toan trả lời thì Dưỡng Do Cơ bắn một phát tên trúng ngay vào cổ. Nguỵ Kỳ ngã phục xuống mà chết ngay. Loan Thư tức khắc đem quân đến, cướp lại được thi thể Ngụy Kỳ đưa về. Dưỡng Do Cơ còn thừa một cái tên, đem về nộp Sở Cung vương và tâu rằng:

- Tôi nhờ uy linh của đại vương, đã bắn chết được viên tướng râu xồm mặc áo bào màu lục rồi.

Sở Cung vương mừng lắm, liền cởi ngay áo cẩm bào ban cho Dưỡng Do Cơ, lại ban cho một trăn cái tên bằng ngà. Bấy giờ quân Sở đều gọi Dưỡng Do Cơ là Dưỡng Nhất Tiễn, nghĩa là chỉ bắn một phát tên thứ nhất đã trúng được ngay, không phải bắn đến phát thứ hai. Bấy giờ quân Tấn đuổi theo quân Sở gấp lắm. Dưỡng Do Cơ đứng chắn ngang đường giương cung ra bắn. Quân Tấn không dám đến gần. Tướng nước Sở là công tử Anh Tề và công tử Nhâm Phu nghe tin Sở Cung vương bị thương, đều đem quân đến tiếp ứng, lại hỗn chiến một chập nữa, rồi quân Tấn mới chịu lui về. Loan Hàm trông thấy hiệu cờ lệnh doãn, biết là toán quân của công tử Anh Tề, mới nói với Tấn Lệ công rằng:

- Khi trước tôi sang sứ nước Sở, quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề có hỏi tôi về việc dùng binh của nước Tấn ta, tôi đáp rằng nghiêm chỉnh và nhàn hạ. Nay hai bên hỗn chiến, chưa thấy cái gì là nghiêm chỉnh; hai bên tháo lui, chưa thấy cái gì là nhàm hạ, tôi xin sai người đem rượu sang dâng công tử Anh Tề, để theo được như lời ngày trước.

Tấn Lệ công khen phải. Loan Hàm sai một người mang hũ rượu sang công tử Anh Tề mà nói với công tử Anh Tề rằng:

- Chúa công tôi thiếu người, Loan Hàm đang phải cầm giáo hộ vệ ở trên xe, vì vậy Loan Hàm không thể đến đây mà khao quân quý quốc được, có sai tôi thay mặt đem dâng hũ rượu này.

Công tử Anh Tề nhớ đến câu nói về sự nghiêm chỉnh và nhà hạ khi trước, mới khen rằng:

- Tiểu tướng quân thật là nhớ việc lắm!

Nói xong, liền nhận hũ rượu ấy, rót một chén uống mà bảo sứ giả rằng:

- Ngày mai ta sẽ ra trước trận để tạ lại.

Sứ giả nước Tấn về thuật lại cho Loan Hàm nghe. Loan Hàm nói:

- Vua nước Sở bị mũi tên như thế, mà quân Sở còn chưa chịu lui thì biết làm thế nào?

Miêu Bí Hoàng nói:

- Ta cứ sửa soạn sẵn để sáng sớm mai quyết một trận thắng phụ, chứ có sợ gì quân Sở.

Bấy giờ Khước Thù cùng Loan Áp đi mượn quân nước Lỗ và Vệ đã trở về, nói là hai nước hiện đã cất quân sang gần đến nơi, chỉ còn cách đây độ 20 dặm. Thám tử báo tin cho Sở Cung vương biết. Sở Cung vương kinh sợ mà nói rằng:

- Quân Tấn đã nhiều mà nay lại có quân Lỗ và quân Vệ đến giúp, biết làm thế nào?

Sở Cung vương tức khắc sai người đi triệu quan trung quân nguyên soái đến để thương nghị

Hồi 59 - Tư Đồng Cậy Thế Tấn Lệ Công

Trung quân nguyên sóai nước Sở là công tử Trắc, vốn là người nghiện rượu, mỗi lần uống kể hàn trăm bầu không thôi, mỗi lần say kể hàng suốt ngày không tỉnh. Sở Cung vương vẫn biết như vậy, nên trong khi đi trận, thường nghiêm cấm không cho công tử Trắc uống rượu. Bấy giờ Tấn và Sở gây việc tranh chiến, công tử Trắc đang làm trung quân nguyên sóai, không dám uống một hớp rượu nào cả. Khi Sở Cung vương bị mũi tên trở về, vừa thẹn vừa giận, công tử Trắc nói với Sở Cung vương rằng:

- Nay quân hai bên đều đã mỏi mệt, ngày mai đại vương hãy cho đình chiến một hôm, để tôi xin nghĩ mưu kế báo thù.

Công tử Trắc về dinh, ngồi đến nửa đêm, chưa nghĩ được mưu kế gì. Có một tên người nhà là Cốc Dương vốn là người thân cận của công tử Trắc thấy công tử Trắc lo nghĩ buồn rầu, nhân có giấu được ba lọ rượu thật ngon, liền hâm một lọ, đem dâng lên công tử Trắc. Công tử Trắc cầm chén ngửi ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Rượu à?

Cốc Dương dẫu biết là công tử Trắc muốn uống, nhưng sợ người xung quanh lộ chuyện ra ngoài, mới giả cách nói:

- Không phải rượu, đây là nước tiêu thang đó.

Công tử Trắc hiểu ý, uống một hơi hết ngay, vị ngọt hương thơm, không biết thế nào mà kể! công tử Trắc uống xong lại hỏi:

- Còn nước tiêu thang không?

Cốc Dương nói:

- Bẩm còn!

Cốc Dương lại rót một chén đầy nữa dâng lên. Công tử Trắc lâu nay thèm rượu quá, cứ gọi Cốc Dương lấy nước tiêu thang mãi. Rót xong liền uống, uống xong lại rót, thành ra uống nhiều quá, say lử người ra, rồi nằm phục ở trên chiếu mà ngủ. Sở Cung vương nghe tin quân Tấn định đến gà gáy hôm sau thì giao chiến, có quân Lỗ và quân Vệ cũng đến đánh giúp, vội vàng sai nội thị đi triệu công tử Trắc để bàn mưu kế. Ai ngờ công tử Trắc đã say tít cung thang, gọi cũng chẳng thưa, lôi cũng chẳng dậy, chỉ thấy mùi rượu nồng sực cả lên. Nội thị vào tâu với Sở Cung vưog. Sở Cung vương lại sai người gọi, cả thảy đến mười tin luôn, nhưng càng gọi gấp bao nhiêu thì công tử Trắc lại càng ngủ lỳ bấy nhiêu. Cốc Dương thấy vậy, khóc mà nói rằng:

- Ta yêu nguyên soái mà dâng rượu, ai ngờ thành ra hại nguyên sóai! nay đại vương biết thì tính mệnh ta cũng khó lòng mà toàn vẹn được, chi bằng ta bỏ trốn đi là hơn.

Sở Cung vương thấy công tử Trắc không đến, không biết làm thế nào, phải sai người triệu công tử Anh Tề. Công tử Anh Tề vốn bất hoà với công tử Trắc, liền tâu với Sở Cung vương rằng:

- Tôi đã biết là quân Tấn mạnh thế lắm, không thể đánh được, cho nên từ trước tôi vẫn không muốn cứu Trịnh. Việc này đều tại quan tư mã (trỏ và công tử Trắc) cả, nay quan tư mã tham chén quá say, tôi cũng không biết dùng mưu kế gì cho được, chi bằng đêm hôm nay ta rút quân về, để khỏi chịu thua nhục nhã.

Sở Cung vương nói:

- Đã đành như thế, nhưng nay quan tư mã say rượu quá, nếu bị quân Tấn bắt được, thì nhục quốc thể lắm đấy!

Nói xong gọi Dưỡng Do Cơ vào mà bảo rằng:

- Ta trông cậy vào thần tiễn của nhà ngươi để hộ vệ quan tư mã ra khỏi địa giới. Chỉ còn Dưỡng Do Cơ ở lại sau. Dưỡng Do Cơ nghĩ thầm nếu đợi quan tư mã tỉnh rượu thì biết đến bao giờ!

Bèn sai người vực công tử Trắc dậy, đem dây da trói lại, rồi đặt lên trên xe, cho đi trước còn mình thì cùng với ba trăm quân cung tên, thong thả đi sau. Sáng hôm sau, quân Tấn mở cửa dinh ra để giao chiến, kéo thẳng đến dinh quân Sở, chẳng thấy một người nào cả, biết là quân Sở đã trốn đi rồi. Loan Thư toan đem quân đuổi theo. Sĩ Nhiếp cố ý can. Loan Thư lại nghe báo rằng khắp địa giới nước Trịnh, chỗ nào cũng có quân phòng thủ, biết là thế không làm gì nổi, mới truyền rút quân trở về nước Tấn. Quân Lỗ và quân Vệ cũng đều về nước cả.

Công tử Trắc đi được 50 dặm đường, dần dần tỉnh rượu, thấy tay chân đều vướng bận, mới kêu rầm lên rằng:

- Ô hay! ai trói ta thế này!

Quân sĩ nói:

- Quan tư mã say rượu quá, Dưỡng tướng quân sợ đi xe không vững, vậy nên phải làm như thế.

Nói xong, liền cởi trói cho công tử Trắc. Công tử Trắc hai mắt hãy còn hoa mờ cả lên, ngoảnh lại hỏi quân sĩ rằng:

- Xe ngựa ta đi đâu thế này?

Quân sĩ nói:

- Đường về nước ta đó!

- Tại sao lại về?

Quân sĩ nói:

- Đêm qua đại vương mấy lần ra triệu quan tư mã, vì quan tư mã say rượu quá, vậy nên đại vương sợ quân Tấn đến đánh, không có ai chống lại nổi, đã phải rút quân trở về rồi!

Công tử Trắc khóc mà nói rằng:

- Cốc Dương làm hại ta rồi!

Công tử Trắc truyền gọi Cốc Dương thì Cốc Dương đã bỏ trốn đi đâu mất. Sở Cung vương đi khỏi hai trăm dặm, mới được yên lòng. Lại sợ công tử Trắc lo tội mà tự tử, mới sai người truyền

bảo rằng:

- Ngày xưa Tử Ngọc (tên tự Thành Đắc Thần) thua trận mà bị tội, là vì lúc bấy giờ tiên quân ta không đi, nay ta thân hành đem quân đi thì tội tại ta, không dự gì đến quan tư mã.

Công tử Anh Tề muốn cho công tử Trắc tự tử chết, bèn sai người nói với công tử Trắc rằng:

Việc Tử Ngọc ngày xưa thua trận mà tự tử, hẳn quan tư mã cũng đã biết; giả sử đại vương không trị tội, quan tư mã còn mặt mũi nào đối với quân sĩ nước Sở ngày nay!

Công tử Trắc thở dài mà nói rằng:

- Quan lệnh doãn (tức là công tử Anh Tề) trách ta thế là phải lắm, có lẽ nào ta lại dám tham sống làm gì!

Nói xong, thắt cổ mà chết. Sở Cung vương rất là thương tiếc.

Tấn Lệ công thắng được quân Sở, tự cho mình là thiên hại vô địch, càng có ý kiêu ngạo lắm. Sĩ Nhiếp biết là nước Tấn thế nào cũng loạn, đem lòng lo nghĩ, thành ra ốm nặng, liền sai quan thái thúc cúng thần, để khẩn xin cho được chóng chết. Chưa được bao lâu thì Sĩ Nhiếp chết.

Bấy giờ Tư Đồng là người khéo nịnh hót, Tấn Lệ công có lòng tin yêu, muốn cho làm quốc khanh, nhưng ngặt vì một nỗi chức quốc khanh không khuyết, Tư Đồng mới tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Nay ba người họ Khước đều giữ binh quyền, vây cánh to lắm, làm nhiều điều trái phép, chỉ sợ sau lại sinh lòng phản nghịch, ta nên trừ trước đi; nếu trừ được họ Khước thì chức khanh khuyết nhiều, bấy giờ tuỳ ý chúa công, yêu ai thì cho người ấy.

Tấn Lệ công nói:

- Họ Khước chưa làm sự gì phản nghịch cả, mà ta giết đi thì e rằng triều thần không ai phục.

Tư Đồng lại tâu rằng:

- Trận đánh ở Yên Lăng, Khước Chí đã vây vua Trịnh, lại cùng vua Trịnh tư ước, rồi tha cho đi, xem thế thì biết là tất có tư thông với Sở. Chúa công nên gọi Hùng Phiệt (con Sở Cung vương bị quân Tấn bắt được) vào mà hỏi thì tự khắc biết rõ sư. thực.

Tấn Lệ công sai Tư Đồng đi gọi Hùng Phiệt. Tư Đồng bảo Hùng Phiệt rằng:

- Công tử có muốn về nước Sở không?

Hùng Phiệt nói:

- Muốn lắm, nhưng làm thế nào mà về được?

Tư Đồng nói:

- Công tử nghe ta điều này thì ta sẽ xin cho công tử được về.

Hùng Phiệt nói:

- Ngài bảo gì, tôi xin vâng lệnh!

Tư Đồng liền ghé tai nói nhỏ với Hùng Phiệt, để khi vào yết kiến Tấn Lệ công thì vu tội cho Khước Chí. Khi Hùng Phiệt vào yết kiến, Tấn Lệ công đuổi hết người xung quanh đi, rồi hỏi Hùng Phiệt rằng:

- Khước Chí có tư thông với nước Sở hay không? Nhà ngươi nên nói thật thì ta sẽ cho nhà ngươi về nước.

Hùng Phiệt tâu rằng:

- Chúa công có tha tội thì tôi mới dám nói.

Tấn Lệ công nói:

- Ta đang muốn nghe nhà ngươi nói thật, khi nào lại còn bắt tội.

Hùng Phiệt nói:

- Khước Chí cùng công tử Anh Tề nước tôi, hai người chơi thân với nhau, vẫn có thư tín đi lại, nói: "Nhà vua không tin quan đại thần, ngày đêm chơi bời, nhân dân đều oán, không đáng làm vua! hiện nay ai cũng nhớ đến vua Tương công ngày xưa, vua Tương công có người cháu tên là Chu, nếu quân Tấn thua trận thì ta sẽ lập Chu lên làm vua mà thần phục nước Sở". Tôi chỉ biết có một việc ấy, còn việc gì khác, thật quả tôi không được biết.

Hùng Phiệt nói chưa dứt lời thì Tư Đồng lại tâu rằng:

- Thảo nào mà trận đánh nhau ở Yên Lăng ngày trước, Khước Thù cùng công tử Anh Tề đối trận mà không bắn một phát tên nào, đủ biết là có ý tư thông với nước Sở. Xem thế thì việc Khước Chí tha vua Trịnh, còn ngờ gì nữa! nếu chúa công chưa tin thì nên sai Khước Chí sang nhà Chu báo tin thắng trận, rồi cho người đi rình, nếu Khước Chí quả có âm mưu, thì thế nào cũng tìm đến công tôn Chu để cùng nhau thương nghị.

Tấn Lệ công khen phải, liền sai Khước Chí sang nhà Chu báo tin thắng trận. Tư Đồng mật sai người báo Công tôn Chu rằng:

- Quyền chính nước Tấn, một nửa ở tay họ Khước, nay Khước Chí sang báo tin thắng trận, công tôn nên nhân tiện cùng với Khước Chí giao kết thì sau này công tôn về nước, có phải cũng thêm vây cánh không?

Công tôn Chu lấy làm phải. Khi Khước Chí đến, Công tôn Chu vào yết kiến, rồi hỏi thăm những công việc nước nhà. Khước Chí đều bảo thật tất cả. Hai người cùng nhau thương nghị, trong nửa ngày trời, Tấn Lệ công sai người rình, biết sự thể như vậy, liền cho lời nói Hùng Phiệt là thật, mới có ý muốn trừ vây cánh họ Khước. Một hôm, Tấn Lệ công cùng với cung nữ uống rượu, sai người nội thị là Mạnh Chương đi mua thịt hươu gấp lắm, để vội về làm việc. Bấy giờ trong chợ hết cả thịt hươu, lại vừa gặp Khước Chí đi săn về qua đến chợ, trên xe có mang theo một con hươu, Mạnh Chương chẳng hỏi gì cả, cướp ngay con hươu ấy đem đi. Khước Chí giận lắm, giương cung bắn chết Mạnh Chương, rồi lấy lại con hươu. Tấn Lệ công nghe tin nổi giận mà nói rằng:

- Khước Chí khinh ta quá lắm!

Nói xong, liền triệu bọn Tư Đồng, Di Dương Ngũ, và Trường Ngư Kiểu đến để bàn việc giết Khước Chí. Tư Đồng nói:

- Ta giết Khước Chí thì Khước Kỳ và Khước Thù tất làm phản, chi bằng ta trừ cả đi.

Di Dương Ngũ nói:

- Đêm hôm nay ta nhân lúc bất ngờ, phụng mệnh chúa công đem quân lẻn đến thì có thể bắt được.

Trường Ngư Kiểu nói:

- Quân sĩ của ba người họ Khước gấp đôi quân sĩ trong cung, nếu ta đến bắt mà không được thì lại đi họa đến chúa công. Nay Khước Chí kiêm chức tư khấu, Khước Thù kiêm chức sĩ sư, chi bằng ta giả cách vào hầu kiện, để nhân tiện mà giết đi, rồi các người đem quân tiếp ứng.

Tấn Lệ công nói:

- Kế ấy hay lắm! để ta sai kẻ lực sĩ là Thanh Phí Khôi đi giúp nhà ngươi.

Trường Ngư Kiểu dò biết hôm ấy ba người họ Khước hội nghị ở nhà giảng vũ, liền cùng với Thanh Phí Khôi đem tiết gà bôi vào mặt, giả hình làm hai người đánh nhau, mỗi người tay cầm một con dao, kéo vào nhà giảng vũ để kiện nhau. Khước Thù không biết là mưu kế, mới ngồi hỏi kiện. Thanh Phí Khôi giả cách đến gần để bẩn nhỏ, rồi rút dao đâm trúng vào lưng Khước Thù, Khước Thù ngã lăn xuống đất. Khước Kỳ vội vàng giơ dao chém Thanh Phí Khôi, lại bị Trường Ngư Kiểu xông đến, hai người giao chiến với nhau, Khước Chí tức khắc chạy ra, lên xe bỏ trốn. Thanh Phí Khôi vội vàng đâm thêm Khước Thù một nhát nữa thấy Khước Thù đã chết rồi, cũng xông lại để đánh Khước Kỳ. Khước Kỳ dẫu là vũ tướng, nhưng Thanh Phí Khôi có sức khoẻ lạ thường, và Trường Ngư Kiểu cũng là một tay nhanh nhẹn, một mình Khước Kỳ địch sao nổi hai người, cũng bị Thanh Phí Khôi đâm chết. Trường Ngư Kiểu thấy Khước Chí bỏ chạy, liền đuổi theo. Khước Chí đang chạy, lại gặp Tư Đồng và Di Dương Ngũ đem quân đến tiếp ứng. Tư Đồng và Di Dương Ngũ quát to lên rằng:

- Ta phụng mệnh chúa công đi bắt bọn phản nghịch là họ Khước, chớ để cho nói chạy thóat được!

Khước Chí sợ hãi, quay xe trở lại vừa gặp Trường Ngư Kiểu đi đến nơi. Trường Ngư Kiểu nhảy ngay lên xe Khước Chí, rồi chém lấy đầu. Thanh Phí Khôi cũng chém lấy đầu Khước Kỳ và Khước Thù để đem về nộp Tấn Lệ côg. Quan thượng quân phó tướng là Tuân Yển nghe tin chủ sóai của mình là Khước Kỳ bị hại, không biết người nào nổi loạn, tức thì đi xe thẳng tới triều môn, định vào tâu với Tấn Lệ công, rồi xin phụng mệnh dẹp giặc quan trung quân nguyên soái là Loan Thư nghe tin ấy cũng vội vàng thẳng tới triều môn. Khi Loan Thư và Tuân Yển tới triều môn thì vừa gặp Tư Đồng kéo đến, Loan Thư và Tuân Yển nổi giận mà mắng rằng:

- Ta tưởng là người nào nổi loạn, chẳng ngờ lại là lũ chuột này! triều môn là nơi cấm địa, sao nhà ngươi lại dám đem quân tới đây!

Tư Đồng chẳng trả lời làm sao cả, chỉ gọi quân sĩ mà bảo rằng:

- Loan Thư và Tuân Yển cùng với ba người họ Khước hợp mưu phản nghịch, quân sĩ xông vào

mà bắt, ai bắt được sẽ có trọng thưởng.

Quân sĩ xúm lại nắm lấy Loan Thư và Tuân Yển kéo vào trong triều. Tấn Lệ công nghe tin bọn Trường Ngưu Kiểu đã giết được ba người họ Khước rồi, vội vàng ra ngự triều, lại trông thấy quân sĩ kéo đến, giật mình kinh sợ mà hỏi Tư Đồng rằng:

- Tội nhân đã giết được rồi, sao quân sĩ còn tụ hội đông như vậy?

Tư Đồng tâu rằng:

- Hiện bắt được kẻ đồng mưu với bọn phản nghịch là Loan Thư và Tuân Yển, xin chúa công xử đoán.

Tấn Lệ công nói:

- Việc này có can dự gì đến Loan Thư và Tuân Yển?

Trương Ngưu Kiểu quỳ gần ở trước mặt Tấn Lệ công mà mật tuân rằng:

- Loan Thư vốn là người cùng cánh với họ Khước, Tuân Yển lại là bộ tướng của Khước Kỳ, nay ba người họ Khước bị giết thì Loan Thư và Tuân Yển tất không yên tâm, thế nào cũng báo thù cho họ Khước; nếu chúa công không giết Loan Thư và Tuân Yển đi thì khó lòng yên việc được!

Tấn Lệ công nói:

- Một lúc mà giết ba người họ Khước, lại giết lây đến họ khác nữa thì ta không đành lòng!

Tấn Lệ công truyền tha cho Loan Thư và Tuân Yển. Loan Thư và Tuân Yển tạ ơn lui ra. Trường Ngưu Kiểu thở dài mà nói rằng:

- Chúa công không nỡ giết hai người ấy, nhưng ta chỉ e hai người ấy lại giết chúa công mà thôi.

Nói xong liền bỏ trốn sang nước Tây Nhung. Tấn Lệ công trọng thưởng cho quân sĩ, rồi truyền đem ba cái đầu họ Khước ra bêu ở chốn triều môn trong ba ngày. Bao nhiêu người cùng cánh với họ Khước còn đang làm quan ở trong triều, đều phải cách chức đuổi về cả; lại phong chức cho Tư Đồng, Di Dương Ngũ và Thanh Phí Khôi: Tư Đồng thay Khước Kỳ làm thượng quân nguyên soái, Di Dương Ngũ thay Khước Thù làm tân quân nguyên soái, Thanh Phí Khôi thay Khước Chí làm tân quân phó tướng. Công tử Hùng Phiệt được tha về nước Sở. Loan Thư va Tuân Yển không muốn đồng sự với Tư Đồng, thường cáo ốm không vào triều. Tư Đồng cậy có Tấn Lệ công, cũng không để ý. Một hôm, Tấn Lệ công và Tư Đồng ra chơi nhà Tượng Lệ Thị ở phía nam núi Thái Âm, cách kinh thành hơn 20 dặm, đã ba hôm chưa về. Tuân Yển nói riêng với Loan Thư rằng:

- Chúa công vô đạo, nhà ngươi cũng đã biết. Nay chúng ta cáo ốm không vào triều, dẫu không việc gì, nhưng sau này bọn Tư Đồng sinh nghi thì tất cả lại vu cho ta có lòng oán vua, ta e rằng cái vạ họ Khước, ta khó lòng mà tránh khỏi được!

Loan Thư nói:

- Vậy thì biết làm thế nào?

Tuân Yển nói:

- Làm quan đại thần, nên lấy nước làm trọng, lấy vua làm khinh. Nay trong tay nhà ngươi cũng có kể hàng trăm vạn quân, nếu lập vua khác, ai là người dám trái ý.

Loan Thư nói:

- Có chắc làm nổi không?

Tuân Yển nói:

- Con giao long còn ở dưới vực sâu thì không ai dám làm gì, chứ đã lên trên cạn, chỉ một đứa trẻ con cũng có thể trị nổi! nay chúa công ra chơi nhà Tượng Lệ Thị, ba ngày chưa về, ấy tức là con giao long đã lên trên cạn đó, còn ngại gì!

Loan Thư thở dài mà rằng:

- Nhà ta mấy đời nay trung với Tấn, nay vì việc nước mà phải dùng kế này, thế nào mai sau cũng mang cái tiếng thí nghịch đây.

Loan Thư và Tuân Yển thương nghị với nhau giả cách nói đã khỏi bệnh, có việc cần kíp, muốn yết kiến Tấn Lệ công, rồi mật sai Trình Hoạt đem ba trăm quân phục sẵn ở núi Thái Âm. Rồi hai người đến nhà Tượng Lệ Thị tâu với Tấn Lệ công rằng:

- Chúa công bỏ việc triều chính, đi chơi đã ba ngày nay chưa về, khiến cho quan dân đều có lòng trông đợi, vậy chúng tôi đến đây để đón thánh giá về triều.

Tấn Lệ công không thể từ chối được, phải lên xe về triều, Tư Đồng đi trước, Loan Thư và Tuân Yển theo sau. Đi đến núi Thái Âm, bỗng nghe có tiếng pháo nổ, phục binh đổ ra giết chết Tư Đồng. Tấn Lệ công kinh sợ, ở trên xe ngã lăn xuống đất. Loan Thư và Tuân Yển truyền cho quân sĩ bắt đem giam vào một nơi, rồi đóng quân ở núi Thái Âm. Loan Thư bảo Tuân Yển rằng:

- Ta chỉ e Sĩ Mang và Hàn Quyết sau này lại có ý khác, chi bằng ta sai người giả cách phụng mệnh chúa công triệu hai người ấy đến đây.

Tuân Yển khen phải, liền sai người đi triệu Sĩ Mang và Hàn Quyết. Sứ giả đến triệu Sĩ Mang, Sĩ Mang hỏi:

- Chúa công triệu ta có việc gì?

Sứ giả luống cuống, không biết đằng nào mà trả lời.

- Việc này đáng nghi lắm!

Sĩ Mang bèn sai người nhà dò thám xem Hàn Quyết có đi hay không thì ra Hàn Quyết cũng cáo ốm không chịu đi. Sĩ Mang nói:

- Thế mới biết kiến thức của người trí giả thường vẫn giống nhau!

Loan Thư thấy Sĩ Mang và Hàn Quyết không đến, lại hỏi Tuân Yển rằng:

- Việc này giờ tính thế nào?

Tuân Yển nói:

- Nhà ngươi đã cưỡi lên lưng hổ, lại còn định xuống hay sao!

Loan Thư hiểu ý gật đầu, ngay đêm ấy sai Trình Hoạ dâng thuốc độc cho Tấn Lệ công. Tấn Lệ công uống vào chết ngay. Loan Thư truyền làm lễ an táng ở ngoài cửa đông. Sĩ Mang và Hàn Quyết nghe tin, cũng vội vàng đến để chịu tang, nhưng không hỏi gì về việc tại sao Tấn Lệ công chết. Khi lễ an táng đã xong, Loan Thư họp các quan đại phu lại, để bàn lập vua mới. Tuân Yển nói:

- Ngày trước ba người họ Khước bị giết, là vì Tư Đồng nói dèm bảo họ Khước muốn lập công tôn Chu lên làm vua, điều đó thành ra một lời sấm, vậy ta nên đón mà lập công tôn Chu.

Các quan đạ phu đều bằng lòng cả. Loan Thư liền sai Tuân Doanh sang nhà Chu, để đón công tôn Chu về làm vua. Bấy giờ công tôn Chu đã 14 tuổi, thông minh đĩnh ngộ, thấy Tuân Doanh đến đón, hỏi hết sự thể đầu đuôi, rồi cùng với Tuân Doanh trở về nước Tấn. Về đến đất Thanh Nguyên, Loan Thư, Tuân Yển, Sĩ Mang, Hàn Quyết cùng các quan đại phu đều họp ở đấy để nghênh tiếp. Công tôn Chu bảo các quan rằng:

- Tá đây ở nước ngoài đã lâu, cũng chẳng muốn được về nước, huống chi lại còn mong làm vua! nhưng làm vua chỉ qúy về một điều chính lệnh ở trong tay mình, nếu lập lên làm vua mà không theo chính lệnh thì chẳng thà đừng lập! các ngươi có chịu một lòng tin theo chính lệnh của ta hay không, cốt ở lúc này, bằng không thi các ngươi lập người khác, chứ ta không muốn đeo một cái hư danh như Châu Bồ ngày trước đâu!

Bọn Loan Thư đều sợ hãi sụp lạy mà nói rằng:

- Chúng tôi mong được vua hiền để mà thờ, có đâu lại dám trái lệnh.

Khi lui ra ngoài, Loan Thư bảo các quan rằng:

- Vua mới ngày nay, không ví như vua cũ được, chúng ta nên giữ gìn cẩn thận mới được!

Công tôn Chu tiến vào kinh thành, làm lễ cáo nhà Thái miếu, rồi lên nối ngôi, tức là Tấn Điệu công. Ngày hôm sau, Tấn Điệu công kể tội bọn Di Dương Ngũ và Thanh Phí Khôi truyền cho quân sĩ đem ra chém tại triều môn, còn những bè cánh đều đuổi sang nước khác; lại đem việc Tấn Lệ công chết, đổi tội cho Trình Hoạt, bắt đem căng thây ở ngoài chợ. Loan Thư thấy vậy, khiếp đảm kinh hồn, suốt đêm không ngủ, ngày hôm sau tức khắc xin cáo lão, rồi tiến dẫn Hàn Quyết để thay mình. Chưa được bao lâu Loan Thư sợ quá, thành bệnh nặng rồi chết. Điệu công nghe nói Hàn Quyết là người hiền, cho làm chức trung quân nguyên sóai để thay Loan Thư. Hàn Quyết giả cách vào tạ ơn, rồi tâu riêng với Điệu công rằng:

- Chúng tôi nhờ công đời trước, mới được thế này, mà công đời trước thì không ai hơn họ Triệu: Triệu Thôi giúp vua Văn công, Triệu Thuẫn giúp vua Tương công, đều một lòng vì nước, dựng nên bá nghiệp; đến đời vua Linh công, tin dùng kẻ gian thần là Đồ Ngạn Giả, Đồ Ngạn Giả lập mưu giết Triệu Thuẫn, Triệu Thuẫn phải chạy trốn, mới được thóat nạn. Sau vua Linh công bị giết, vua Cảnh công nối ngôi, lại tin dùng Đồ Ngạn Giả; Đồ Ngạn Giả nhân khi Triệu Thuẫn đã chết rồi, vu cho tội thí nghịch, rồi bắt chết cả nhà họ Triệu. Việc ấy dân trong nước ai cũng tức thay, may mà họ Triệu còn sót được một người con tên gọi Triệu Vũ, nay chúa công đã trị tội bọn Di Dương Ngũ thì cũng nên nghĩ lại cho cái công họ Triệu ngày xưa!

Điệu công nói:

- Việc ấy ta cũng nghe nói, hiện nay Triệu Vũ ở đâu?

Hàn Quyết nói:

- Lúc bấy giờ Triệu Vũ mới đẻ, Đồ Ngạn Giả tìm bắt gấp lắm, có hai người môn khách họ Triệu là công ton Chử Cữu và Trình Anh: công tôn Chử Cữu đem thay một đứa trẻ khác rồi liều mình chịu chết để cứu Triệu Vũ; còn Trình Anh thì đem Triệu Vũ vào giấu ở trong núi Mạnh Sơn đã 15 năm nay rồi!

Điệu công nói:

- Nhà ngươi vì ta đi triệu về đây!

Hàn Quyết nói:

- Đồ Ngạn Giả còn ở trong triều, chúa công nên bí mật mới được.

Điệu công nói:

- Ta đã biết rồi!

Hàn Quyết cáo từ lui ra, rồi thân hành đến núi Mạnh Sơn để đón Triệu Vũ và Trình Anh. Hàn Quyết đưa Triệu Vũ vào yết kiến Điệu công. Điệu công giấu Triệu Vũ ở trong cung rồi giả cách ốm. Hàn Quyết đem các quan triều thần vào cung để vấn an. Đồ Ngạn Giả cũng theo vào. Điệu công nói:

- Các ngươi có biết vì cớ gì mà ta ốm hay không? chỉ vì trong sổ công thần có một điều chưa minh, vậy nên trong lòng ta không được khoan khoái.

Các quan đại phu đều sụp lạy mà hỏi rằng:

- Chẳng hay trong sổ công thần có điều gì chưa minh, xin chúa công dạy cho biết?

Điệu công nói:

- Triệu Thôi và Triệu Thuẫn đều có công to với nước, nỡ nào để cho tuyệt tự!

Các quan đồng thanh đáp rằng:

- Họ Triệu bị diệt tộc đã 15 nay, bây giờ chúa công dẫu nhớ công họ triệu, cũng chẳng còn ai mà phong được!

Điệu công truyền gọi Triệu Vũ ra chào các quan. Các quan đều hỏi:

- Chẳng hay tiểu lang quân này là người nào?

Hàn Quyết nói:

- Đó tức là cô nhi họ Triệu, tên gọi Triệu Vũ! còn đứa cô nhi bị giết ngày trước là con Trình Anh, chứ không phải Triệu Vũ.

Đồ Ngạn Giả bấy giờ chẳng còn hồn vía nào cả, cứ phủ phục ở dưới đất, không biết nói ra làm sao. Tấn Điệu công nói:

- Việc này đều tại Đồ Ngạn Giả gây ra, nếu không diệt tộc Đồ Ngạn Giả thì sao cho thoả cái oan hồn họ Triệu!

Điệu công truyền đem Đồ Ngạn Giả ra chém, lại sai Hàn Quyết và Triệu Vũ đem quân vây nhà Đồ Ngạn Giả ra tến ở trước mộ Triệu Sóc. Người nước Tấn ai cũng lấy làm hả lòng. Điệu công đã giết Đồ Ngạn Giả rồi, liền cho Triệu Vũ thay Đồ Ngạn Giả làm chứ tư khấu. Bao nhiêu lộc điền khi trước, đều trả cho tất cả. Tấn Điệu công lại nghe nói Trình Anh là người có nghĩa, muốn dùng chức quân chính.

Trình Anh nói chuyện với mọi người rằng:

- Lúc trước ta không chết vội là vì có cô nhi họ Triệu, nay cô nhi họ Triệu đã báo thù xưa rồi, lẽ nào ta dám tham phú quý để cho công tôn Chử Cữu chịu chết một mình, âu là ta thác xuống suối vàng mà báo tin cho Chử Cữu biết.

Trình Anh nói xong liền đâm cổ mà chết. Triệu Vũ ôm lấy thi thể Trình Anh mà khóc, rồi tâu với Tấn Điệu công, xin gọi là "nghĩa trủng". Triệu Vũ nhớ ơn Trình Anh, để tang ba năm. Điệu công đã phong chức cho Triệu Vũ, lại sai người sang nước Tống gọi Triệu Thắng về, phong cho đất Hàm Đan. Điệu công biết dùng người hiền tài, trong đám triều thần, người nào cũng xứng đáng cả. Hãy kể mấy viên quan có danh tiếng như sau:

1. Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái; 2. Sĩ Mang làm trung quân phó tướng; 3. Tuân Doanh làm thượgn quân nguyên sóai; 4. Tuân Yển làm thượng quân phó tướng; 5. Loan Áp (con Loan Thư) làm hạ quân nguyên soái; 6. Sĩ Phường (con Sĩ Hội) làm hạ quân phó tướng; 7. Triệu Vũ làm tân quân nguyên sóai; 8. Ngụy Tướng (con Ngụy Xứng) làm tân quân phó tướng; 9. Kỳ Hề làm trung quân uý; 10. Dương Thiệt Chức làm trung quân phó uý; 11. Ngụy Giáng (con Nguỵ Thù) làm trung quân tư mã, coi việc thuởng phạt quân sĩ; 12. Chương Lão làm chức hậu yêm, coi việc tùan phòng; 13. Hàn Võ Kỵ (con Hàn Quyết) làm công tộc đại phu, coi việc dạy bảo con em các nhà công tộc; 14. Giả Tâm làm tư không; 15. Sĩ Ốc Trọc làm thái phó, coi việc dạy bảo thế tử; 16. Loan Củ làm thân quân nhung ngự; 17. Tuân Tân làm xa hữu tướng quân; 18. Trình Trịnh làm tán bộc, coi việc ngựa xe của vua; 19. Đạc Át Khấu làm dư uý; 20. Tịch Yển làm dư tư mã.

Nhờ có những người hiền tài giúp, Điệu công chỉnh đốn lại chính sự trong nước, trăm họ bằng lòng. Các nước Tống, Lỗ, v..v. đều đến triều cống. Chỉ có Trịnh Thành công cảm cái ơn Sở Cung vương vì mình mà phải tổn thương mất một con mắt, bởi vậy không chịu theo Tấn.

Sở Cung vương nghe tin Tấn Lệ công bị giết rất là mừng rỡ, đang nghĩ kế để báo thù, lại nghe nói Tấn Điệu công biết dùn người hiền tài, trong ngòai ai cũng mến phục, có cơ lại làm được bá chủ, liền họp triều thần để thương nghị, muốn tìm cách làm nhiễu loạn trung nguyên, khiến cho nước Tấn không làm bá chủ được. Quan lệnh doãn là công tử Anh Tề chịu bó tay, không nghĩ được mưu kế gì cả. Công tử Nhâm Phu nói với Sở Cung vương rằng:

- Trong các nước trung nguyên, có nước Tống là một nước lớn, lại ở vào giữa khỏang nước Ngô và nước Tấn, nếu ta muốn nhiễu loạn trung nguyên thì nên bắt đầu tự nước Tống trước. Nay quan đại phu nước Tống là Ngư Thạch, Hướng Vi Nhân, Lâm Chu, Hướng Đái và Ngư Phủ, cả thảy năm người, có thù oán với quan hữu sư là Hoa Nguyên bỏ trốn sang nươc Sở ta, ta nên giúp binh lực cho bọn ấy, sai về đánh Tống, hễ đánh quân giặc. Nếu Tấn không cứu Tống thì bỏ

mất chư hầu, mà cứu Tống thì phải giao chiến với bọn Ngư Thạch, bấy giờ ta chỉ việc ngồi mà đợi xem thắng bại.

Sở Cung vương theo mưu ấy, liền sai công tử Nhâm Phu làm đại tướng, dùng bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đem đại binh tiến sang đánh nước Tống

Hồi 60 - Tuân Dinh Hiến Kế Chia Quân Ngạch

Sở Cung vương dùng mưu kế của qua hữu doãn là công tử Nhâm Phu, thống suất đại binh, cùng với Trịnh Thành công sang đánh Tống, sai bọn Ngư Thạch đi dẫn đường, đánh được đất Bành Thành, cho bọn Ngư Thạch đóng quân ở đấy. Cung vương bảo bọn Ngư Thạch rằng:

- Nước Tấn đang giao thiệp với nước Ngô để chống cự nước Sở ta, mà đất Bành Thành này lại là chỗ tiếp giáp Ngô và Tấn. Nay ta cho các ngươi đóng quân ở đây tiến đánh thì có thể xâm chiếm được địa giới nước Tống; lui giữ thì cũng có thể ngăn trở được đường lối đi lại của quân Tấ và quân Ngô, vậy các ngươi nên cẩn thận; chớ phụ lòng uỷ thác của ta! Dặn bảo xong, Cung vương trở về nước Sở.

Cuối năm ấy, Tống Thành công sai quan đại phu là Lão Tá đem quân vây đất Bành Thành. Ngư Thạch đem quân ra nghênh chiến, bị Lão Tá đánh thua. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin đất Bành Thành bị vây, đem quân đến cứu. Lão Tá cậy có sức mạnh, xông vào trong đám quân Sở, liền bị tên bắn chết. Công tử Anh Tề tiến binh sang xâm phạm nước Tống. Tống Thành công kinh sợ, sai quan hữu sư là Hoa Nguyên sang cáo cấp với nước Tấn. Hàn Quyết nói với Tấn Điệu công rằng:

- Ngày xưa vua Văn công ta làm được bá chủ cũng bởi có việc cứu nước Tống. Cơ hay dở ở một việc này, ta nên đem quân sang cứu mới phải.

Hàn Quyết liền sai sứ đi mượn quân chư hầu. Tấn Điệu công thống suất đại binh đến đóng ở đất Đài Cốc. Công tử Anh Tề nghe tin quân Tấn kéo đến, tức khắc rút quân trở về Sở. Đến năm sau, Tấn Điệu công đem quân 8 nước là: Tống, Lỗ, Vệ, Tào, Cử, Châu, Đằng và Tiết đến vây đất Bành Thành. Quan đại phu nước Tống là Hướng Thú sai quân sĩ đứng lên trên xe, gọi người trong thành mà bảo rằng:

- Ngư Thạch là một đứa phản tặc, không thể dung tha được. Nay nước Tấn sắp đem 20 vạn quân, đạp đổ thành này, không để sót một ngọn cỏ. Bọn các ngươi, nếu biết lẽ phải, nên bắt đứa phản tặt ấy đem nộp, chớ để cho những người vô tội cùng bị chết lây.

Dân trong Bành Thành nghe thấy, biết là Ngư Thạch trái lẽ, liền mở cửa thành ra để đón quân Tấn. Tấn Điệu công tiến vào trong thành. Quân Sở bỏ chạy cả. Hàn Quyết bắt được Ngư Thạch; Loan Áp và Tuân Yển bắt được Ngư Phủ; Hướng Thú bắt được Hướng Vi Nhân và Hướng Đãi; Trọng Tôn Miệt đại phu nước Lỗ bắt được Lân Chu, đều giải đến nộp Tấn Điệu công. Tấn Điệu công truyên đem bọn Ngư Thạch ra chém, rồi kéo quân sang hỏi tội nước Trịnh. Quan hữu doãn nước Sở là công tôn Nhâm Phu đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tống, để làm kế cứu Trịnh. Các nước lại đem quân sang cứu Tống, rồi cùng nhau rút quân về nước cả.

Năm ấy Chu Giản vương mất, thái tử Tiết Tâm lên nối ngôi, tức là Chu Linh vương. Chu Linh vương từ khi mới sinh ra, phía trên miệng đã có râu ria mọc, bởi vậy người nhà Chu cũng gọi là Tỳ vương. Năm đầu đời vua Tỳ vương nhà Chu cũng gọi là Tỳ vương. Năm đầu đời vua Tỳ vương nhà Chu, Trịnh Thành công ốm nặng, bảo quan thượng khanh là công tử Phi rằng:

- Vua Sở vì đem quân sang cứu nước ta mà bị thương hỏng mất một mắt, ơn ấy không bao giờ ta dám quên. Sau khi ta chết, các ngươi chớ có bội nước Sở.

Trịnh Thành công nói xong thì chết. Bọn công tử Phi lập thế tử Khôn Ngoan lên nối ngôi, tức là Trịnh Hi công. Tấn Điệu công thấy người nước Trịnh chưa phục, mới đại hội chư hầu ở Thích Địa (đất nước Vệ) để bàn việc đánh Trịnh. Quan đại phu nước Lỗ là Trọng Tôn Miệt hiến kế rằng:

- Đất nước Trịnh không đâu hiểm bằng cửa quan Hổ Lao, đó là một chỗ xung yếu, tiếp giáp nước Trịnh và nước Sở, nếu ta đắp một cái thành ở đấy, rồi đóng quân để chặn ngang thì nước Trịnh tất phải theo ta.

Vu Thần hiến kể rằng:

- Sở và Ngô chỉ cách nhau có một con sông, năm trước tôi sang sứ nước Ngô, có ước với Ngô để cùng đánh Sở. Từ bấy giờ Ngô thường sang quấy nhiễu những thuộc quốc của Sở, người nước sở lấy làm khổ lắm. Nay ta lại sai sứ sang bảo Ngô đánh Sở; nước Sở, phía đông đanh khổ với quân Ngô thì phía bắc tất không cùng ta tranh nhau nước Trịnh được.

Tấn Điệu công theo cả hai kế. Bấy giờ Tề Linh công cùng sai thế tử Quang, cùng với quan thượng khanh là Thôi Trứ sang dự hội để tuân theo mệnh lệnh của nước Tấn. Tấn Điệu công họp quân các nước để đáp thành ở cửa quan Hổ Lao, rồi lấy quân các nước cứ mỗi nước lớn một nghìn quân, mỗi nước nhỏ năm trăm hoặc ba trăm quân, cho đóng giữ ở đấy. Trịnh Hi công sợ hãi, xin giảng hoà với nước Tấn. Lúc bấy giờ quan trung quân uý nước Tấn là Kỳ Hề, đã ngoại bảy mươi tuổi, cáo lão về nghỉ. Tấn Điệu công hỏi:

- Có người nào thay nhà ngươi đựơc không?

Kỳ Hề nói:

- Không ai bằng Giải Hổ.

Tấn Điệu công nói:

- Ta nghe nói Giải Hổ là người thù của nhà ngươi, sao nhà ngươi lại còn tiến dẫn?

Kỳ Hề nói:

- Chúa công hỏi ai là ngươi giỏi, chứ có hỏi ai là người thù của tôi đâu!

Tấn Điệu công sai người đi triệu Giải Hổ. Giải Hổ chưa kịp đến nhận chức thì đã ốm chết. Tấn Điệu công lại hỏi Kỳ Hề rằng:

- Trừ Giả Hổ ra không kể, nhà ngươi còn biết ai nữa không?

Kỳ Hề nói:

- Sau Giải Hổ thì không ai bằng Kỳ Ngọ.

Tấn Điệu công nói:

- Thế Kỳ Ngọ không phải là con nhà ngươi sao?

Kỳ Hề nói:

- Chúa công hỏi ai là người giỏi, chứ có hỏi ai là con của tôi đâu!

Tấn Điệu công nói:

- Nay quan trung quân phó uý là Dương Thiệt Chức cũng chết, nhà ngươi lại chọn cho ta một người khác để thay.

Kỳ Hề nói:

- Dương Thiệt Chức có hai con là: Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật. Hai người ấy đều gỏi cả, chúa công muốn dùng người nào thì dùng.

Tấn Điệu công theo lời, cho Kỳ Ngọ làm trung quân uý, Dương Thiệt Xích làm trung quân phó uý. Các quan đại phu, đều lấy làm bằng lòng.

Con Vu Thần là Vu Hồ Dung phụng mệnh Tấn Điệu công sang sứ nước Ngô, vào yết kiến vua Ngô là Thọ Mộng, xin mượn quân để đánh Sở. Thọ Mộng thuận cho, sai thế tử Chư Phàn làm tướng, luyện quân ở bên sông Trường Giang. Quan lệnh doãn nước Sở là công tử Anh Tề nghe tin ấy, liền tâu với Sở Cung vương rằng:

- Quân Ngô chưa sang nước Sở ta bao giờ, nếu đã sang được một lần thì rồi lại sang quấy mãi, chi bằng ta đánh trước đi là hơn.

Sở Cung vương khen phải. Công tử Anh Tề tuyển hai vạn thủy quân, cho qua sông Trường Giang, phá vỡ đất Cưu Tư của nước Ngô; lại toan thuận dòng kéo quân thẳng xuống. Tướng nước Sở là Đặng Sưu nói với công tử Anh Tề rằng:

- Sông Trường Giang này nước chảy xiết, tiến dễ mà lui khó, tôi xin đem một toán quân đi trước, nếu thuận lợi thì tiến, mà không thuận lợi thì cũng chẳng đến nỗi thua to. Quan nguyên sóai cứ đóng quân ở

Hách Sơn, tuỳ cơ ứng biến, mới giữ vẹn toàn được.

Công tử Anh Tề khen phải, tức khắc cho Đặng Sưu đem một toán quân tinh nhuệ cùng một trăm chiếc thuyền đi trước. Thế tử Chư Phàn nghe tin đất Cưu Tư bị quân Sở chiếm mất; liền bảo các tướng rằng:

- Quân Sở đã chiếm được đất Cưu Tư thì tất thừa thế kéo xuống, ta phải phòng bị mới được.

Thế tử Chư Phàn sai công tử Di Muội đem một toán quân với vài mươi chiếc thuyền ra Lương Sơn để làm kế dụ quân Sở; còn công tử Dư Sái (em công tử Chư Phàn) đem một toán quân ra phục sẵn ở Thái Thạch cảng. Đặng Sưu (tướng nước Sở) đem quân ra Hách Sơn, trông thấy ở Lương Sơn có binh thuyền của nước Ngô, vội vàng ra sức tiến đánh. Công tử Di Muội giả cách thua chạy. Đặng Sưu thúc quân đuổi theo, qua Thái Thạch cảng, lại gặp đại binh của công tử Chư Phàn đến. Hai bên giao chiến được mười hợp thì công tử Dư Sái ở Thái Thạch càng đem phục binh đổ ra, theo phía sau đánh ập trở lại, tên bắn như mưa. Đặng Sưu bị ba phát tên bắn vào mặt, nhưng rút tên ra mà cố sức đánh.

Bấy giờ công tử Di Muội, cưỡi chiếc thuyền lớn đến, truyền cho quân sĩ cầm giáo dài đâm vào

thuyền quân Sở. Thuyền quân Sở vỡ đắm rất nhiều. Đặng Sưu bị bắn, không chịu khuất phục mà chết. Quân Sở cũng chết hại rất nhiều. Công tử Anh Tề sợ tội, toan giấu sự thua trận đi, không tâu cho Sở Cung vương biết, ai ngờ thế tử Chư Phàn thừa thắng đem quân tiến đánh, công tử Anh Tề thua to chạy về và đất Cưu Tư lại thuộc về nước Ngô. Công tử Anh Tề tức giận thành bệnh, chưa về đến kinh thành nước Sở thì chết. Sở Cung vương bèn đưa quan hữu doãn là công tử Nhâm Phu lên làm chức lệnh doãn. Công tử Nhâm Phu tính tham lam, thường bắt các nước phụ thuộc phải lễ đút, Trần Thành công không thể chịu được, mới sai Viên Kiểu Như (cháu bốn đời Viên Đào Đồ) sang xin theo Tấn. Sở Cung vương thấy nước Trần theo Tấn, đổi tội cho công tử Nhâm Phu, đem giết đi; lại dùng người con là công tử Trịnh (tên tự là Tử Nang) làm lệnh doãn cử binh sang đánh Trần.

Bấy giờ Trần Thành công (Ngọ) chết, thế tử Nhược lên nối ngôi, tức là Trần Ai công. Trần Ai công thấy nước Sở thế mạnh, lại xin theo Sở. Tấn Điệu công nghe tin giận lắm, toan cử binh cùng Sở tranh nhau nước Trần, bỗng nghe báo có vua nước Vô Chung là Gia Phủ sai quan đại phu là Mạnh Lạc đem da hổ, da báo cả thảy một trăm chiếc đến dâng và tâu rằng:

- Các nước Sơn Nhung, trước kia Tề Hoàn công đã dẹp yên tất cả, mới rồi nhân nước Yên và nước Tần suy yếu, các nước Sơn Nhung thấy Trung quốc không có bá chủ lại xâm nhiễu. Chúa công tôi nghe nói nhà vua anh minh, sắp nối được bá nghiệp của Tề Hoàn công và Tấn Văn công thuở xưa, vì vậyt chúa công tôi đã tuyên bá uy đức của nhà vua cho Sơn Nhung biết, các nước ấy đều muốn giảng hoà, xin nhà vua định đoạt.

Tấn Điệu công họp các tướng lại để thương nghị. Các tướng đều nói rằng:

- Quân rợ mọi ấy, không biết lẽ phải, ta phải dùng binh uy với nó mới được. Vua Tề Hoàn công thuở xưa, cũng phải trước đánh Sơn Nhung, sau đánh nước Sở, mới làm nên nghiệp bá được.

Quan tư mã là Ngụy Giáng can rằng:

- Không nên! nay ta mới thu phục được chư hầu, mà đã đem quân đi đánh Sơn Nhung thì quân Sở tất thừa hư quấy nhiễu, như vậy thì chư hầu lại bỏ Tấn theo Sở mà thôi. Sơn Nhung là cầm thú, chư hầu là anh em ta theo đuổi quân cầm thú mà bỏ mất cái tình anh em, sao gọi là kế hay được!

Tấn Điệu công nói:

- Vậy thì ta có nên giảng hoà với các nước Sơn Nhung không?

Ngụy Giáng nói:

- Giảng hoà với các nước Sơn Nhung, có năm điều lợi: Sơn Nhung tiếp giáp với nước ta, nhiều đất bỏ hoang, ta có thể mở rộng đất được, đó là một điều lợi; Sơn Nhung không quấy nhiễu ta nữa thì những dân ở bờ cõi được yên nghiệp làm ăn, đó là hai điều lợi; quân sĩ của ta không phải khó nhọc về sự đánh dẹp, đó là ba điều lợi; Sơn Nhung đã thần phục thì các nước chư hầu cũng phải sợ hãi, đó là bốn điều lợi; ta không phải lo về mặt bắc (tức là phía Sơn Nhung) thì có thể dốc sức về mặt nam (tức là phía nước Sở) được, đó là năm điều lợi. Có năm điều lợi ấy sao chúa công không theo?

Tấn Điệu công bằng lòng, liền sai Ngụy Giáng làm sứ thần để đi giảng hoà với các nước Sơn Nhung. Nguỵ Giáng cùng với Mạnh Lạc (quan đại phu nước Vô Chung) đến nước Vô Chung, để

cùng với vua nước Vô Chung là Gia Phủ thương nghị việc giảng hoà. Gia Phủ sai người đi triệu các nước Sơn Nhung mà bảo rằng:

- Nay vua nước Tấn làm bá chủ ở Trung nguyên, có sai sứ thần sang đây, để cùng với các nước Sơn Nhung giảng hoà. Các ngươi nên một lòng thần phục, từ đây trở đi, không được quấy nhiễu.

Các nước Sơn Nhung đều xin ăn thề, lại bảo nhau đem thổ sản đến dâng Ngụy Giáng. Ngụy Giáng nhất định không lấy gì cả. Các nước Sơn Nhung đều khen Nguu Giáng là liêm khiết, lại càng có ý kính trọng. Ngụy Giáng về tâu lại với Tấn Điệu công. Tấn Điệu công bằng lòng.

Bấy giờ quan lệnh dõan nước Sở là công tử Trịnh, đã thu phục được Trần, lại đem quân đi đánh Trịnh, chỉ vì cửa quan Hổ Lao có quân Tấn đóng, nên không dám kéo qua sông Dĩ Thủy, phải theo đường nước Hứa mà tiến sang nước Trịnh.

Trịnh Hi công (Khôn Ngoan) sợ lắm, họp sáu quan khanh lại để thương nghị. Trong sáu quan khanh kể tên sau này: 1. công tử Phi, tên tự là Tử Tứ; 2. công tử Phát, tên tự là Tử Quốc; 3. công tử Gia, tên tự là Tử Khổng; (ba người này đều là con Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc tổ phụ); 4. công tử Chiếp, tên tự là Tử Nhĩ (con công tử Khứ Tật); 5. công tôn Mại, tên tự là Tử Kiều (con công tử Yển); 6. công tôn Xá, tên tự là Tử Triền (con công tử Hi); (ba người này đều là cháu Trịnh Mục công, đối với Trịnh Hi công thì là hàng thúc phụ).

Sáu quan khanh ấy đều là bậc tôn trưởng của Trịnh Hi công cả, từ lau vẫn giữ quyền chính nước Trịnh. Trịnh Hi công là người kiêu ngạo, không biết tôn trọng các bậc tôn trưởng, bởi vậy vua tôi vẫn bất hoà với nhau, nhất là công tử Phi lại càng bất hoà lắm. Trong khi hội nghị, Trịnh Hi công chú ý muốn cố giữ để đợi quân Tấn đến cứu. Công tử Phi nói:

- Tục ngữ có câu rằng: "Nước xa không cứu được lửa gần", vậy chi bằng ta theo Sở là hơn.

Hi công nói:

- Nếu ta theo Sở, quân Tấn lại sang đánh ta, lấy gì mà chống cự lại?

Công tử Phi nói:

- Tấn vả Sở chẳng nước nào thương ta cả, ta cũng chẳng cứ phải chọn nước nào, hễ nước nào mạnh thế thì ta theo. Nay ta cứ đem lễ vật ra đợi sẵn ở ngoài cõi, Sở đến thì ta hội thề với Sở, mà Tấn đến thì ta hội thề với Tấn. Hai nước mạnh chọi nhau mãi thì tất có một nước thua, bấy giờ mạnh yếu phân biệt rõ ràng, ta xem nước nào thắng thì theo, để giữ cho nhân dân được yên ổn, thế là hay hơn cả!

Trịnh Hi công không theo kế đó, nói:

- Cứ như nhà ngươi nói, thì tại sao nước Trịnh ta chỉ những hội thề mà không năm nào được yên cả.

Trịnh Hi công sai sứ sang nước Tần cầu cứu. Các quan đại phu đều sợ trái ý công tử Phi, không ai dám đi sứ. Trịnh Hi công giận lắm, thân hành đi sứ. Đêm hôm ấy Trịnh Hi công ngủ ở quán xá, công tử Phi sai người đến giết đi, rồi nói thác rằng Trịnh Hi công bị bạo bệnh mà chết, rồi lập người em là Gia lên nối ngôi, tức là Trịnh Giản công.

Công tử Phi sai người nói dối quân Sở rằng:

- Việc theo Tấn đều là tự ý Không Ngoan (tức là Trịnh Hi công), nay Không Ngoan đã chết rồi, vậy nước tôi lại xin theo thượng quốc.

Công tử Trịnh nước Sở lại cho nước Trịnh giảng hoà. Tấn Điệu công nghe tin nước Trịnh lại theo Sở, liền hỏi các quan đại phu rằng:

- Nay Trần và Trịnh cùng theo Sở cả, ta nên đánh nước nào trước?

Tuân Dinh nói:

- Nước Tần nhỏ mọn, dẫu có theo ta hay không cũng không có gì là quan trọng cả; còn nước Trịnh là một nước trọng yếu, nếu muốn làm bá chủ, tất phải thu phục lấy nước Trịnh. Thà mất người nước Trần, chứ không nên bỏ mất một nước Trịnh!

Hàn Quyết nói:

- Tử Vũ (tên tự của Tuân Dinh) là người có kiến thức, tất thu phục được nước Trịnh, tôi nay tuổi gia sức yếu, xin đem chức trung quân nguyên soái nhường lại cho Tử Vũ.

Tấn Điệu công bất đắc dĩ phải cho Tuân Dinh thay Hàn Quyết làm trung quân nguyên soái, đem đại binh đi đánh Trịnh. Quân Tấn kéo thẳng đến cửa quan Hổ Lao. Người nước Trịnh xin thề. Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc quân Tấn về, Sở Cung vương lại thân hành đem quân sang đánh Trịnh. Người nước Trịnh lại theo Sở. Tấn Điệu công giận lắm, hỏi các quan đại phu rằng:

- Người nước Trịnh phản phúc, quân ta đến thì theo, quân ta về, lại phản, nay muốn làm cho người nước Trịnh phải một lòng theo ta thì nên dùn kế gì?

Tuân Dinh hiến kế rằng:

- Nước Tấn ta không thu phục được nước Trịnh là vì người nước Sở cố sức mà tranh nước Trịnh với ta. Nay muốn thu phục được nước Trịnh thì tất phải đối địch với Sở, mà muốn làm cho Sở phải khốn quẫn thì nên dùng kế "dĩ giật đãi lao".

Tấn Điệu công nói:

- Thế nào gọi là "dĩ giật đãi lao"?

Tuân Dinh nói:

- Quân nước mình không nên dùng luôn, dùng luôn thì người mình nhọc; quân chư hầu không nên điều động luôn, điều động luôn thì chư hầu oán. Trong nhọc mà ngoài oán, cứ như thế thì không bao giờ thắng được nước Sở. Tôi xin đem quân ta mà chia ra làm ba đạo, mỗi đạo quân có mấy nước chư hầu phụ thuộc vào, thay đổi nhau mà đối địch với quân Sở, Sở tiến thì ta lui, Sở lui thì ta tiến, đem một đạo quân của ta mà làm cho cả nước Sở không lúc nào được yên, như thế thì nước Sở khốn quẫn, bấy giờ nước Trịnh tất phải một lòng theo ta.

Tấn Điệu công khen phải liền sai Tuân Dinh luyện quân ở đất Khúc Lương chia làm ba đạo, định phép thay phiên nhau. Tuân Dinh lên tướng đàn. Trên tướng đàn có cắm một lá cờ đại bái sắc vàng, trên đề mấy chữ "Trung quân nguyên sóai Trí", dưới tướng đài chia quân làm ba đạo: đạo thứ nhất, thượng quân nguyên soái là Tuân Yển, phó tướng là Hàn Khởi, ba nước: Lỗ, Tào,

Châu đem quân theo đạo ấy; trung quân phó tướng là Phạm Mang (tức là Sĩ Mang, đổi họ Phạm) đi tiếp ứng. Đạo thứ hai, hạ quân nguyên soái là Loan Áp, phó tướng là Sĩ Phường, ba nước: Tề, Đằng, Tiết đem quân theo đạo ấy; trung quân thượgn đại phu là Ngụy Hiệt đi tiếp ứng. Đạo thứ ba, tân quân nguyên soái và Triệu Vũ, phó tướng là Nguỵ Tướng, ba nước: Tống, Vệ, Nghê đem quân theo đạo ấy; trung quân hạ đại phu là Tuân Hội đi tiếp ứng.

Tuân Dinh truyền lệnh rằng:

- Ba đạo quân, cứ thay phiên nhau đi đánh Trịnh, hễ Trịnh chịu giảng hoà thì lại rút về ngay, nhất thiết không được giao chiến với quân Sở.

Công tử Dương Can là em cùng mẹ với Tấn Điệu công, mới mười chín tuổi, đang làm chức trung quân nhung ngự, tính khí hãy còn hăng hái, chưa từng ra trận bao giờ, nghe nói Tuân Dinh luyện quân để sắp đi đánh Trịnh, múa tay hoa chân, chỉ mong được ra nơi chiến trường, nhưng không thấy Tuân Dinh dùng đến mình, mới tình nguyện xin đi tiên phong. Tuân Dinh nói:

- Ngày nay ta luyện quân là chỉ muốn tiến cho chóng, lại thoái cho mau, không cần đánh quân giặc, tiểu tướng quân dẫu có sức khoẻ, cũng không dùng làm gì!

Công tử Dương Can cố ý xin mãi. Tuân Dinh nói:

- Tiểu tướng quân đã cố xin như vậy thì quyền cho làm bộ hạ quan Tuân đại phu (tức là Tuân Hội) để tiếp ứng đạo tân quân.

Công tử Dương nói:

- Đạo tân quân đến lần thứ ba mới ra đánh thì tôi đợi sao được, xin cho tôi thuộc vào đạo thượng quân.

Tuân Dinh không cho. Công tử Dương Can cậy thế là em Tấn Điệu công, đem ngay quân bạn bộ của mình, đi theo toán quân Phạm Mang. Quan tư mã là Ngụy Giảng trông thấy công tử Dương Can dám rẽ hàng quân để đi lên trước, liền đánh trống mà tuyên cáo với các tướng rằng:

- Công tử Dương Can dám trái tướng lệnh, đi loạn hàng quân, tội đáng chết chém, nay nể là em chúa công, vậy phải giết người dong xe để thay mạng.

Ngụy Giáng truyền cho quân sĩ bắt người dong xe đem chém. Công tử Dương Can căm tức vô cùng, vội vàng vào thuật chuyện lại cho Tấn Điệu công biết, và khóc mà nói rằng:

- Ngụy Giáng khinh bỉ em như vậy thì em không còn mặt mũi nào mà trông thấy các tướng nữa!

Tấn Điệu công vốn có lòng yêu em, không kịp hỏi rõ, liền nổi giận mà nói rằng:

- Nguỵ Giáng làm nhục em ta, khác nào như làm nhục ta, ta tất phải giết, không thể tha được!

Tấn Điệu công bèn truyền gọi quan trung quân phó súy là Dương Thiệt Chức, sai đi bắt Ngụy Giáng. Dương Thiệt Chức nói với Tấn Điệu công rằng:

- Ngụy Giáng là người có chí khí, có việc thì không tránh khó khăn, có tội thì không trốn hình phạt. Khi việc quân đã xong, tất nhiên đến đây tạ tội, bất tất phải cho đi triệu.

Được một lúc thì quả nhiên Ngụy Giáng đến, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm tờ tâu, sắp sửa vào

triều để tạ tội. Ngụy Giáng đến triều môn thì nghe tin Tấn Điệu công toan sai người đi bắt mình, liền giao tờ tâu cho người nhà, rồi toan cầm kiếm tự tử. Bỗng có hai viên quan ở đâu hối hả chạy đến, tức là quan hạ quân phó tướng Sĩ Phường và quan chư hậu đại phu Trương Lão. Sĩ Phường và Trương Lão trông thấy Ngụy Giáng toan tự tử, vội vàng giằng lấy thanh kiếm mà nói rằng:

- Chúng tôi nghe nói quan tư mã (trỏ Ngụy Giáng) vào triều, tất là vì việc công tử Dương Can, vậy chúng tôi vội vàng tới đây, định cùng nhau vào tâu để chúa công biết, chẳng hay vì cớ gì mà quan tư mã lại liều mình như thế?

Ngụy Giáng thuật lại việc Tấn Điệu công toan sai Dương Thiệt Chức đi bắt mình. Sĩ Phường và Trương Lão nói:

- Quan tư mã một lòng giữ phép, không tư vị ai, can gì lại phải liều mình! âu là để chúng tôi vào tâu với chúa công.

Sĩ Phường và Trương Lão đem tờ tâu của Nguỵ Giáng vào dâng Tấn Điệu công. Tấn Điệu công mở ra xem, đại lược nói rằng:

"Chúa công không chê tôi là bất tài mà cho sung vào chức tư mã. Tôi nghe nói tính mệnh của ba quân là ở trong tay quan nguyên soái, mà quyền của quan nguyên sóai là ở trong mệnh lệnh; chỉ vì không tuân mệnh lệnh mà quân ta bị thua ở Hà Khắc và ở Bí Thành. Mới rồi, tôi có giết một kẻ không tuân theo mệnh lệnh ấy là để làm hết chức phận tư mã. Việc ấy xúc phạm đến ngự đệ, tôi biết tội đáng chết, vậy xin liều thân với lưỡi gươm trước mặt chúa công, để tỏ rõ tấm lòng thân ái của chúa công đối với ngự đệ".

Tấn Điệu công xem xong, hỏi Sĩ Phường và Trương Lão rằng:

- Ngụy Giáng bây giờ ở đâu?

Sĩ Phường và Trương Lão nói:

- Nguỵ Giáng sợ tội đã toan tự tử, chúng tôi cố can mãi, hiện bây giờ đang đứng ở ngoài cửa cung.

Tấn Điệu công hoảng hốt dứng dậy, chân không kịp xỏ giày bước ngay ra ngoài cửa cung, cầm lấy ta Ngụy Giáng mà bảo rằng:

- Câu nói của ta là tình riêng; việc làm của nhà ngươi là phép công. Ta không biết dạy em để phạm đến phép công, đó là lỗi tại ta, chứ nhà ngươi có lỗi gì!

Dương Thiệt Chức ở bên cạnh, nói to lên rằng:

- Chúa công đã xá tội cho thì Ngụy Giáng nên lui ra.

Ngụy Giáng lạy tạ. Dương Thiệt Chức cùng với Sĩ Phường và Trương Lão cùng sụp lạy Tấn Điệu công mà chúc mừng rằng:

- Chúa công có người bề tôi biết giữ phép như thế, chắc là thành được nghiệp bá!

Bốn người cùng cáo từ Tấn Điệu công rồi lui về. Điệu công vào cung, xỉ mắng công tử Dương Can rằng:

- Nhà ngươi không biết giữ phép, suýt nữa thì khiến ta mang tiếng xấu, giết lầm một đại tướng của ta!

Lại sai nội thị giải công tử Dương Can đến nhà quan công tộc đại phu là Hàn Vô Ky, bắt họ lễ trong ba tháng, rồi mới được trở về yết kiến. Công tử Dương Can lấy làm hổ thẹn vô cùng.

Tuân Dinh chia quân xong, vừa toan đi đánh Trịnh, bỗng có sứ thần nước Tống đưa văn thư đến, Tấn Điệu công mở xem, mới biết nước Sở và nước Trịnh thường đem quân đi qua Bức Dương sang xâm lược địa giới nước Tống. Vì thế nước Tống phải sai sứ sang cáo cấp với nước Tấn. Quan thượng quan nguyên soái là Tuân Yển nói với Tấn Điệu công rằng:

- Nước Sở đã thu phục được Trần và Trịnh rồi mà lại còn sang xâm phạm nước Tống là có ý muốn cùng nước Tấn ta tranh nghiệp bá. Nay Bức Dương là con đường quân Sở sang đánh một trận có thể chiếm lấy được, rồi phong cho quan đại phu nước Tống là Hướng Thú ở đấy, (vì Hướng Thú đã có công ở trận Bành Thành), để chẹn đường quân Sở, cũng là một kế hay đó!

Tuân Dinh nói:

- Bức Dương dẫu nhỏ, nhưng thành quách vững bền lắm, nếu ta đánh mà không được, tất bị các nước chê cười.

Quan trung quân phó tướng là Sĩ Mang nói:

- Trận Bành Thành, ta đang đánh Trịnh thì Sở xâm Tống để cứu Trịnh; trận Hổ Lao, ta đang cùng với Trịnh giảng hoà thì Sở lại xâm Tống để báo thù, vậy ta muốn phục nước Trịnh thì trước hết phải lập mưu giữ nước Tống mới được. Tuân Yển nói phải lắm!

Tuân Dinh nói:

- Hai người có chắc là diệt được Bức Dương hay không!

Tuân Yển và Sĩ Mang đồng thanh đáp rằng:

- Xin nguyên soái cứ chắc ở hai chúng tôi, nếu không thành công thì hai chúng tôi xin chịu tội.

Tấn Điệu công nói:

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) khởi xướng lên mà Bá Hà (tên tự của Sĩ Mang) giúp vào thì lo gì không thành công!

Tấn Điệu công liền phái đạo quân thứ nhất đi đánh Bức Dương, nước Lỗ, nước Tào và nước Châu đem quân theo đạo ấy. Quan đại phu Bức Dương nói với vua Bức Dương rằng:

- Quân Lỗ đóng ở thành cửa bắc, ta giả cách mở cửa thành ra đánh, khiến cho quân Lỗ kéo vào; chờ khi vào được nửa chừng, bấy giờ ta hạ cánh cửa treo ở trên xuống mà chắn ngang. Quân Lỗ đã thua thì quân Tào và quân Châu tất sợ, tự khắc khí thế của nước Tấn cũng phải nhụt đi!

Vua Bức Dương dùng kế ấy. Tướng nước Lỗ là Mạnh Tôn Miệt (tức là Trọng Tôn Miệt) đem bộ thuộc của mình là Thúc Lương Ngột, Tần Cận Phụ và Địch Tây Di đánh cửa bắc. Tần Cận Phụ và Địch Tây Di trông thấy cánh cửa treo mở, liền cậy sức khoẻ tiến vào trước, Thúc Lương Ngột đi theo sau. Bỗng nghe trên mặt thành có tiếng cót két rồi cánh cửa từ từ đẩy lên. Toán hậu đội

nước Lỗ thấy vậy liền nổi hiệu thu quân. Tần Cận Phụ và Địch Tây Di vội vàng quay mình trở ra. Tướng Bức Dương là Văn Ban ở trong thành đem quân đuổi theo, trông thấy Thúc Lương Ngột đang giơ tay đỡ cánh cửa treo để cho quân Lỗ rút lui thì kinh hãi, nghĩ thầm rằng: "cánh cửa treo tự trên buông xuống, nặng kể có nghìn cân, nếu tướng kia không có sức khoẻ hơn người thì đỡ lên thế nào cho nổi? nay ta ra tới đấy mà bị người ây buông xuống thì phỏng còn gì là tính mệnh!" Văn Ban không dám đuổi theo nữa, mới dừng xe lại đứng xem. Thúc Lương Ngột đợi cho quân mình lui ra hết, rồi quát to lên rằng:

- Ta đây là một danh tướng nước Lỗ, tên gọi Thúc Lương Ngột có ai muốn ra đối địch thì nhân khi ta chưa buông tay này mau mau ra đi!

Người trong thành không ai dám nói gì cả. Văn Ban giương cung toan bắng. Thúc Lương Ngột nghiêm mình trở ra, rồi buông hai tay không đỡ nữa. Cánh cửa lại sập thẳng xuống tận đất. Thúc Lương Ngột về dinh bảo Tần Cận Phụ và Địch Tây Di rằng:

- Tính mệnh hai tướng vừa rồi, thật ở trong tay ta!

Tần Cận Phụ nói:

- Nếu hậu đội không nổi hiệu thu quân thì chúng ta cố sức xông vào, đã phá vỡ thành Bức Dương rồi!

Địch Tây Di nói:

- Để đến ngày mai chỉ một mình ta phá vỡ thành Bức Dương cho họ biết sức khoẻ của người nước Lỗ.

Ngày hôm sau Mạnh Tôn Miệt lại đem quân đến dưới thành để khiêu chiến, chia quân ra từng đội, mỗi đội một trăm người. Địch Tây Di nói:

- Ta không cần phải ai giúp, một mình ta làm một đội cũng đủ rồi!

Địch Tây Di lấy một cái áo giáp trùm lên một cái bánh xe, giương lên làm cái mộc, rồi cầm một cái kích thật dài, vừa múa vừa xông vào, chạy nhanh như bay. Quân Bức Dương đứng trên mặt thành, trông thấy Địch Tây Di dũng mạnh như vậy, mới dòng tấm vải xuống mà bảo rằng:

- Ta dòng dây cho mà lên, có dám lên thì mới cho là giỏi!

Nói chưa dứt lời thì trong đám quân Lỗ có một viên tướng bước ra nói:

- Khi nào lại không dám!

Viên tướng ấy tức là Tần Cận Phụ. Tần Cận Phụ lấy ta bíu tấm vải, tay phải tay trái lần thay nhau mà leo lên. Khi gần đến mặt thành thì quân Bức Dương lấy dao cắt đứt tấm vải. Tần Cận Phụ đang ở lưng chừng ngã lăn xuống đất. Thành Bức Dương cao kể mấy nhận (mỗi nhận tám thước),cứ như người khác mà ngã thì chẳng chết cũng bị trọng thương, thế mà Tần Cận Phụ không hề chi cả. Qúân Bức Dương lại dòng tấm vải xuống mà bảo rằng:

- Còn dám lên nữa không?

Tần Cận Phụ lại bíu tấm vải mà len lên, cũng lại bị quân trên mặt thành cắt đức tấm vải mà ngã lăn xuống đất. Tần Cận Phụ vừa đứng dậy thì quân trên mặt thành lại dòng tấm vải xuống mà

hỏi rằng:

- Nào! nào! còn dám lên nữa hay là thôi đấy!

Tần Cận Phụ lại hăng hái nói:

- Nếu không dám lên thì sao gọi là giỏi được!

Nói xong, lại leo lên như trước. Quân Bức Dương ở trên mặt thành trông thấy Tần Cận Phụ đã hai lần ngã mà vẫn dám lên, không chút sợ hãi, thì có ý lo, liền giơ dao cắt tấm vải, ngờ đâu Tần Cận Phụ đã nắm được một người mà vứt xuống, chết ngay lập tức. Tần Cận Phụ cũng ngã theo xuống, lại gọi quân trên mặt thành mà bảo rằng:

- Các người còn dám dòng vải xuống nữa hay thôi?

Quân Bức Dương đáp:

- Đã biết tài sức của tướng quân rồi, không dám dòng vải xuống nữa!

Tần Cận Phụ sai lấy ba đoạn vải ấy đưa khắp cho quân sĩ xem, mọi người đều lắc đầu lè lưỡi. Mạnh Tôn Miệt khen rằng:

- Kinh thi có câu "sức khoẻ như hổ", ba tướng (trỏ Thúc Lương Ngột, Tần Cận Phụ và Địch Tây Di) nay thật xứng đáng với câu ấy!

Văn Ban thấy các tướng nước Lỗ đều mạnh tợn như thế, không dám ra đánh, truyền cho quân sĩ cố giữ thế thủ. Quân các nước vây thành Bức Dương đã hai mươi ngày mà chưa phá nổi, bỗng trời mưa to lắm, mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, quân sĩ hoảng sợ. Tuân Yển và Sĩ Mang (tướng nước Tấn) vội vàng vào thương nghị với Tuân Dinh để xin rút quân về.

Hồi 61 - Tấn Điệu Công Cử Binh Đánh Sở

Quân Tấn và quân chư hầu vây thành Bức Dương trong hai mươi bốn ngày mà chưa phá vỡ, bỗng trời mưa to lắm, mặt đất bị nước ngập sâu ba thước, Tuân Yển và Sĩ Mang lo sợ, vào nói với Tuân Dinh rằng:

- Chúng tôi vẫn tưởng là thành nhỏ dễ đánh, ai ngờ vây mãi không phá được, mà trời lại mưa to; nay đang mùa hạ, lại là mùa nước lên, sông Bào ở phía tây, sông Tiết ở phía đong, sông Khoách ở phía đông bắc, ba sông ấy đều nhau với sông Tứ, vạn nhất trời mưa mãi, nước mấy sông ấy tràn đến thì khó lòng mà thu quân được, chi bằng ta tạm rút về, rồi sau sẽ liệu.

Tuân Dinh nổi giận, cầm cái ghế đang ngồi, ném xuống trước mặt Tuân Yển và Sĩ Mang mà mắng rằng:

- Ta vẫn bảo thành ấy dẫu nhỏ mà vững bền lắm, chưa dễ phá nổi, các ngươi dám tự quyết là đánh được; khi ở trước mặt chúa công, các ngươi cố ý xin đi đánh, khiến cho ta phải đem quân tới đây. Nay đánh mãi không được, vừa gặp trời mưa, đã muốn rút quân về; các ngươi muốn đến đây thì dễ, chứ muốn rút về thì khó, ta hạn cho bảy ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Bức Dương thì sẽ chiếu theo quân pháp mà chém đầu. Muốn tốt thì đi đi cho mau chớ đến đây nữa!

Tuân Yển và Sĩ Mang sợ hãi, xám xanh cả mặt, vâng vâng dạ dạ, luôn mồm mà lui ra, bảo các tướng bộ thuộc của mình rằng:

- Quan nguyên sóai nghiêm hạn trong bảy ngày nữa, nếu không phá vỡ thành Bức Dương thì chém đầu chúng ta, nay ta cũng nghiêm hạn cho các ngươi, nếu trong sáu ngày nữa mà không phá vỡ được thành cũng chém đầu các ngươi trước rồi ta sẽ tự tử để giữ lấy quân pháp.

Các tướng đều sợ hãi nhìn nhau. Tuân Yển và Sĩ Mang nói:

- Quân pháp không phải là nói đùa, chúng ta phải xông pha tên đạn, ngày đêm đánh riết, có tiến mà không thoái!

Nói xong, sai người ước với quân nước Lỗ, nước Tào và nước Châu cùng nhau ra sức. Bấy giờ thế nước đã hơi lui, Tuân Yển và Sĩ Mang thúc quân tiến đánh: tên đạn ở trên mặt thành bắn xuống như mưa, mà Tuân Yển và Sĩ Mang nhất định không đánh. Đến ngày thứ năm, trong thành hết cả tên đạn. Tuân Yển mới bắc thang trèo lên, Sĩ mang cũng lên theo, quân tướng các nước đều lục tục kéo nhau lên cả. Văn Ban tiếp chiến trong các ngõ hẻm, kiệt sức mà chết. Tuân Dinh vào thành, vua Bức Dương đem thần thuộc ra xin hàng.

Lúc bấy giờ Tấn Điệu công lo không đánh được thành Bức Dương, lại đem hai nghìn tinh binh đến để trợ chiến. Khi đi đến đất Sở Khâu (đất nước Vệ), nghe tin Tuân Dinh đã hạ được thành Bức Dương rồi, liền sai sứ đến nước Tống, đem thành Bức Dương phong cho quan đại phu nước Tống là Hướng Thú. Hướng Thú cùng với Tống Bình công thân hành đến đất Sở Khâu, yết kiến Tấn Điệu công. Hướng Thú chối từ không dám nhận phong. Tấn Điệu công liền giả đất cho Tống Bình công. Tuân Dinh thuật lại sự dũng cảm của ba tướng nước Lỗ, Tấn Điệu công ban xe và áo cho mỗi người. Các tướng nước Lỗ lạy tạ, rồi thu quân về. Tấn Điệu công trách vua Bức

Dương về tội khi trước giúp Sở, giáng làm thứ nhân, lại chọn một người trong họ của vua Bức Dương cho ở đất Hoắc Thành để giữ lấy việc cúng tế.

Mùa thu năm ấy, Tuân Hội tạ thế, Tấn Điệu công thấy Ngụy Giáng là người biết giữ phép, bèn nhấc lên chức tân quân phó tướng; cho Trương Lão thay Ngụy Giáng làm chức tư mã.

Mùa đông năm ấy, đạo quân thứ hai của Tấn lại sang đánh Trịnh, đóng đồn ở đất Ngưu Thủ (đất nước Trịnh) và đất Hổ Lao, vừa lúc ấy, người nước Trịnh là Uý Chỉ nổi loạn, giết công tử Phi, công tử Phát và công tử Triệt ở tây cung. Con công tử Phi là công tôn Hạ (tên tự là Tử Tây) và con công tử Phát là công tôn Kiều (tên tự là Tử Sản) đều đem bọn vũ sĩ trong nhà đi đánh Uý Chỉ. Uý Chỉ chạy về Bắc cung. Công tôn Mại cũng đem quân đuổi đánh, giết chết được Uý Chỉ, rồi lập công tử Gia làm thượng khanh. Loan Áp nói với Tuân Dinh rằng:

- Ta nên nhân lúc nước Trịnh có loạn mà tiến đánh ngay thì tất có thể phá được.

Tuân Dinh nói:

- Nhân lúc người ta có loạn mà đánh là bất nghĩa.

Tuân Dinh truyền hoãn binh không đánh vội. Quan thượng khanh nước Trịnh là công tử Gia xin giảng hoà. Tuân Dinh thuận cho. Đến lúc công tử Trịnh nước Sở đem quân cứu Trịnh thì quân Tấn đã rút về rồi. Nước Trịnh lại cùng với nước Sở giảng hoà. Năm sau, Tấn Điệu công lại cho đạo quân thứ ba sang đánh Trịnh. Toán quân của Hướng Thú nước Tống kéo đến cửa đông. Quan thượng khanh nước Vệ là Tôn Lâm Phủ cũng đem quân đóng ở phía bắc. Quan hạ quan nguyên soái nước Tấn là Triệu Vũ đem quân đóng ở phía tây. Tuân Dinh đem đại binh tự đất Bắc Lâm kéo qua phía tây, tiến đến cửa nam, rồi sai người ước với các toán quân cùng vây nước Trịnh. Trịnh Giản công sợ lắm, lại xin giảng hoà. Tuân Dinh thuận cho, rồi lui quân về địa giới nước Tống. Trịnh Giản công thân hành đến khoao thưởng quân sĩ, cùng với Tuân Dinh hội thề. Sở Cung vương giận lắm, sai công tử Trịnh sang mượn quân Tần để về đánh Trịnh.

Bấy giờ vì Sở Cung vương phu nhân là em gái Tần Cảnh công (con Tần Hoàn công) nên hai nước có tình thân gia với nhau, Tần Cảnh công bèn sai đại tướng là Doanh Thiêm đem quân sang giúp nước Sở. Sở Cung vương đem đại binh thẳng đường tiến sang Huỳnh Dương và nói quả quyết rằng:

- Lần này không diệt được nước Trịnh thì không chịu rút quân về.

Trịnh Giản công từ khi giảng hoà với Tấn, biết chắc rằng thế nào Sở cũng lại đem binh sang đánh, mới họp triều thần lại để thương nghi.

Các quan đại phu đều nói:

- Hiện nay thế lực nước Tấn cường thịnh, nước Sở không bằng, nhưng quân Tấn đi thì mua mà đến thì chậm, cho nên hai nước chưa gặp được nhau để quyết một trận trống mái, thành ra cứ tranh nhau mãi; nếu quân Tấn chịu giúp ta thực sự mà đánh Sở thì quân Sở tự biết sức kém mà phải tránh xa, bấy giờ ta có thể một lòng theo Tấn được.

Công tôn Xá Chi hiến kế rằng:

- Ta muốn cho Tấn thực sự giúp ta thì phải làm cho Tấn tức giận, mà muốn làm cho Tấn tức

giận thì không gì bằng đánh Tống. Nay Tống đang giao hiếu với Tấn, vậy ta buổi sớm đánh Tống thì buổi chiều quân Tấn tất sang đánh ta. Quân Tấn đến mau được, quân Sở không đến mau được, bấy giờ ta sẽ có cớ mà nói với quân Sở.

Các quan đại phu đều khen phải. Trong khi đang họi nghị thì có người báo tin nước Sở sang mượn quân nước Tần. Công tôn Xá Chi mừng mà nói rằng:

- Đó là lòng trời khiến cho ta theo Tấn!

Các quan đại phu đều không hiểu ý. Công tôn Xá Chi nói:

- Sở và Tấn cùng sang đánh thì nước Trịnh ta chịu thế nào nổi, chi bằng ta sai người ra nghênh tiếp vua Sở, rồi xui sang đánh Tống. Một là tránh khỏi cái hại quân Sở, hai là làm cho quân Tấn tức giận mà đến mau, có phải là được cả đôi đường không.

Trịnh Giản công theo kế ấy, liền sai công tôn Xá Chi đi nghênh tiếp quân Sở. công tôn Xá Chi qua sông Dĩnh, đi chưa được một xá thì gặp quân Sở. Xá Chi sụp lạy trước xe Cung vương. Cung vương cau mày quắc mắt mà hỏi rằng:

- Nước Trịnh ngươi phản phúc không thường, ta định đem quân đến hỏi tội, nay nhà ngươi tới đây là có ý gì?

Công tôn Xá Chi nói:

- Chúa công tôi vẫn mến cái đức của đại vương, vẫn sợ cái uy của đại vương muốn suốt đời nương tựa ở dưới bóng đại vương, không bao giờ dám hai lòng; ngặt vì nước Tấn bạo ngược, cùng với nước Tống xâm nhiễu nước tôi. Chúa công tôi sợ nước nhà tàn phá bất đắc dĩ phải giảng hoà để quân Tấn lui về, khi quân Tấn đã lui rồi thì nước tôi lại là một nước phụ thuộc của đại vương. Chúa công tôi sợ đại vương không thấu cái nông nổi ấy, vậy phải sai tôi đến đây để giải bày tâm sự nếu đại vương sang hỏi tội nước Tống thì chúa công tôi xin đi làm tiên phong.

Sở Cung vương đổi giận làm lành mà bảo rằng:

- Nếu vua Trịnh muốn theo ta đánh Tống thì còn nói gì nữa!

Công tôn Xá Chi nói:

- Khi tôi tới đây thì chúa công đã sửa soạn quân sĩ để chực đón đại vương ở phía đông bờ cõi rồi!

Sở Cung vương nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng quân Tần hẹn ta hội ở đất Huỳnh Dương, ta phải đợi quân Tần mới được.

Công tôn Xá Chi nói:

- Nước Tần xa cách, tất phải qua Tấn và Chu mới sang đến nước tôi, đại vương sai sứ đi ngăn lại, cũng có thể kịp; cứ như uy linh đại vương và thế lực quân Sở thì cần gì phải mượn đến quân Tần!

Sở Cung vương bằng lòng, liền sai sứ đi từ tạ quân Tần, rồi cùng với công tôn Xá Chi đi về phía đông. Đi đến đất Hữu Sầm thì thấy Trịnh Giản công đã đem quân ra nghênh tiếp, liền cùng

nhau sang đánh Tống, cướp phá một phen, rồi rút quân về. Tống Bình công sai Hướng Thú sang cáo cấp với nước Tấn, và kể chuyện nước Trịnh hợp quân với nước Sở. Quả nhiên Tấn Điệu công nổi giận, lại truyền cho đạo quân thứ nhất tiến sang đánh Trịnh. Tuân Dinh bàn rằng:

- Nước Sở phỉ sang mượn quân nước Tần là vì nước Sở trong mấy năm nay chỉ những đi lại mà không thể chịu được sự lao khổ; lần này sang đánh, ta nên tỏ cho nước Trịnh biết sự cường thịnh của ta thì tự khắc nước Trịnh không dám theo Sở nữa!

Điệu công khen phải, liền hội họp các nước: Tống, Lỗ, Vệ, Tề, Tào, Cử, Châu, Đằng, Tiết, Kỷ và Tiểu Châu cùng đem quân sang đánh Trịnh, diễu quân ở phía đông nước Trịnh, bắt được quân dân nước Trịnh rất nhiều. Trịnh Giản công bảo công tôn Xá Chi rằng:

- Nhà ngươi muốn làm cho nước Tấn tức giận, đem quân đến ngay, nay quả nhiên quân Tống đến thật, nhà ngươi tính thế nào?

Công tôn Xá Chi nói:

- Tôi xin một mặt sai người giảng hoà với Tấn, một mặt sai người cầu cứu với Sở. Quân Sở đến thì tất phải giao chiến với Tấn, bấy giờ ta chọn nước nào thắng thì theo; nếu quân Sở không đến thì ta giảng hoà với Tấn rồi đem vàng ngọc làm lễ đút cho Tấn, để Tấn giúp ta thực sự thì còn lo gì nước Sở nữa!

Trịnh Giản công khen phải, liền sai quan đại phu là Bá Biền sang giảng hoà với quân Tấn, và sai công tôn Lương Tiêu cùng quan thái tể là Thạch Sước sang nói với Sở Cung vương rằng:

- Hiện nay nước Tấn lại đem quân mười một nước chư hầu đến đánh nước tôi, chúng tôi khó lòng mà giữ nổi. Nếu đại vương lấy binh lực mà thị uy với nước Tấn thì đó là sở nguyện của chúng tôi. Nếu không thì xã tắc chúng tôi lâm nguy, chúng tôi không còn có cách gì hơn là xin hoà với Tấn, xin đại vương mở lòng thương mà tha thứ cho chúng tôi.

Sở Cung vương nổi giận, gọi công tử Trinh đến để hỏi kế.

Công tử Trinh nói:

- Quân ta mới rút về, chưa được nghỉ ngoi, đã đi thế nào được? Chi bằng ta hãy nhương nước Trịnh cho Tấn, lo gì không có ngày lấy lại.

Sở Cung vương vẫn chưa nguôi cơn giận, truyền giam công tôn Lương Tiêu và Thạch Sước lại, không cho về nước. Tấn Điệu công đóng quân ở đất Tiêu Ngư, sứ nước Trịnh là Bá Biền xin vào yết kiến. Tấn Điệu công cho vào, rồi lên tiếng nạt nộ mà hỏi rằng:

- Nước ngươi chỉ mượn việc giảng hoà mà nói dối ta đã nhiều lần rồi! lần này lại còn muốn dùng kế hoãn binh hay sao!

Bá Biền sụp lạy mà nói rằng:

- Chúa công tôi hiện đã sai sứ sang tuyệt giao với quân Sở có đâu dám hai lòng!

Tấn Điệu công nói:

- Ta đem lòng thành tín mà đãi ngươi, nếu nước còn phản phúc nữa thì chẳng những một mình ta tức giận mà các nước chư hầu cùng tức giận cả. Thôi thì nhà ngươi hãy về mà bàn lại với vua

Trịnh xem đã.

Bá Biền lại nói:

- Chúa công tôi thành kính mà sai tôi tới đây, thật là muốn một lòng thần phục nhà vua, xin nhà vua chớ nghi ngại.

Tấn Điệu công nói:

- Nếu vậy thì vua Trịnh phải cùng ta hội thề!

Liền sai quan tân quân nguyên soái là Triệu Vũ cùng với Bá Biền vào thành để hội thề với Trịnh Giản công. Trịnh Giản công xin thân hành đến dinh Tấn để cùng với các nước chư hầu hội thề. Tấn Điệu công nói:

- Nếu vua Trịnh có lòng thành tín thì tự khắc quỉ thần chứng giám, hà tất phải thề một lần nữa!

Tấn Điệu công truyền tha hết quân dân nước Trịnh bị bắt, và nghiêm cấm quân sĩ không được xâm phạm một chút gì của Trịnh, lại truyền cho toán quân ở Hổ Lao rút về hết, để cho quân Trịnh giữ lấy cửa ải. Chư hầu đều can rằng:

- Chưa có thể tin được nước Trịnh, nếu họ lại đem lòng phản phúc thì ta lại cho quân sang đóng ở Hổ Lao, chẳng cũng thêm khó một lần nữa sao?

Tấn Điệu công nói:

- Lâu nay binh hoả liên miên, tướng sĩ các nước khó nhọc ở nơi chiến trường. Bây giờ ta muốn đem lòng thành tín mà đãi nước Trịnh, ta đã không phụ nước Trịnh thì lẽ nào nước Trịnh lại nỡ phụ ta!

Nói xong, liền bảo Trịnh Giản công rằng:

- Ta biết nước Trịnh cũng khổ sở về cuộc binh đao, nay ta muốn cùng nước Trịnh yên nghỉ; từ nay trở đi, theo Tấn hay theo Sở là tuỳ ý nước Trịnh, ta cũng không cưỡng.

Trịnh Giản công cảm động, ứa nước mắt mà nói rằng:

- Nhà vua thành tín như vậy, đến giống cầm thú cũng phải cảm kích, huống chi tôi cũng còn là loài người, lẽ nào dám phụ bạc quên ơn. Tôi còn ăn ở hai lòng thì xin quỉ thần tru diệt!

Trịnh Giản công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, Trịnh Giản công sai công tôn Xá Chi đem ba người nhạc sư, mười sáu người nữ nhạc, ba mươi sáu cái chuông và cái khánh, ba mươi người nữ công, cùng các thứ binh xa, đến dâng Tấn Điệu công. Tấn Điệu công nhận, rồi đem tám người nữ nhạc, mười hai cái chuông thưởng cho Ngụy Giáng mà bảo rằng:

- Nhà ngươi khuyên ta giảng hoà với các nước Sơn Nhung, để chỉnh đốn trung nguyên, nay chư hầu hoà mục với ta, như âm nhạc hoà hài, vậy ta xin cùng nhà ngươi hưởng nhạc.

Tấn Điệu công lại đem một phần binh xa thưởng cho Tuân Dinh và bảo rằng:

- Nhà ngươi khuyên ta chia quân để làm cho Sở phải khốn quẫn; nay nước Trịnh chịu thần phục ta, cũng là công của nhà ngươi.

Ngụy Giáng và Tuân Dinh đều từ chối mà nói rằng:

- Đó là nhờ uy linh của chú công, và công lao của chư hầu, chúng tôi có tài lực gì!

Tấn Điệu công nói:

- Nếu không có hai ngươi thì sao ta được như thế này, hai ngươi chớ từ chối.

Ngụy Giáng và Tuân Dih cùng lạy tạ, chư hầu đều rút quân về nước. Tấn Điệu công lại sai người sang sứ các nước để tạ lại công khó nhọc đem quân đi giúp. Các nước đều bằng lòng. Từ bấy giờ nước Trịnh một lòng theo Tấn. Lúc bấy giờ Tần Cảnh công đánh Tấn để cứu Trịnh, thắng một trận ở đất Lịch, sau nghe tin nước Trịnh đã đầu hàng nước Tấn, liền rút quân về.

Năm sau, vua nước Ngô là Thọ Mộng ốm nặng, gọi bốn con trai là: Chư Phàn, Dư Sai, Di Muội và Quí Trát đến bên cạnh giường nằm mà bảo rằng:

- Trong bốn anh em mày, chỉ có Quí Trát được lên làm vua mà giữ lấy cơ nghiệp, ai trái mệnh ta, là bất hiếu đó.

Vua nước Ngô nói xong thì chết. Chư Phàn nhường ngôi cho Trát và nói:

- Đó là ta theo ý muốn của thân phụ chúng ta đó!

Quí Trát nói:

- Khi phụ thân hãy còn, em đã cố từ ngôi thế tử, huống chi nay phụ thân đã mất rồi, em lại nhận lấy ngôi vua hay sao! nếu anh cố nhường thì em xin trốn sang nước khác.

Chư Phàn bất đắc dĩ phải lên nối ngôi. Tấn Điệu công sai sứ sang nước Ngô để viếng tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Qua năm sau tướng nước Tấn là Tuân Dinh, Lỗ Phường, và Ngụy Tướng đều ốm chết cả. Tấn Điệu công lại luyện quân ở Miêu Sơn, muốn cho Sĩ Mang làm trung quân nguyên soái. Sĩ Mang từ chối mà nói rằng:

- Bá Du (tên tự của Tuân Yển) còn nhiều tuổi hơn tôi, tôi xin nhường Bá Du.

Tấn Điệu công liền cho Tuân Yển được thay Tuân Dinh làm trung quân nguyên soái, Sĩ Mang làm trung quân phó tướng; lại muốn cất nhắc Hàn Khởi lên chức thượng quán nguyên soái. Hàn Khởi nói:

- Triệu Vũ giỏi hơn tôi, tôi xin nhường Triệu Vũ.

Tấn Điệu công liền cho Triệu Vũ thay Tuân Yển làm thượng quân nguyên sóai; Hàn Khởi làm thượng quân phó tướng. Loan Áp vẫn làm hạ quân nguyên soái như cũ, Ngụy Giáng làm hạ quân phó tướng. Còn đạo tân quân chưa có ai làm nguyên soái. Tấn Điệu công nói:

- Chẳng thà để ngôi không mà đợi người giỏi, còn hơn dùng những người không xứng chức!

Bèn truyền cho quân lại đem quan, lính, xe cộ của đạo tàn quân mà nhập vào đạo hạ quân. Các quan đại phu đều nói:

- Chúa công ta dùng người, thật là thận trọng!

Từ bấy giờ ai cũng cố giữ chức phận, không dám trễ biếng. Nước Tấn lại cường thịnh, nối được

bá nghiệp của Tấn Văn công và Tấn Tương công thuở xưa. Sau Tấn Điệu công lại bỏ bớt đạo tàn quân, chỉ còn ba đạo (thượng quân, trung quân và hạ quân) để giữ đúng lễ chư hầu.

Năm ấy Sở Cung vương (Thẩm) chết, thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là sở Khanh vương. Vua nước Ngô là Chư Phàn sai quan đại tướng là công tử Đảng đem quân đi đánh Sở. Tướng nước Sở là Dưỡng Do Cơ đem quân ra nghênh chiến, bắn chết công tử Đảng. Quân nước Ngô bị thua rút về. Chư Phàn sai sứ sag cáo cấp với Tấn Điệu công. Tấn Điệu công hội chư hầu ở Hướng Địa để thương nghị. Quan đại phu nước Tấn là Dương Thiệt Bật (con thứ Dương Thiệt Chức) nói với Tấn Điệu công rằng:

- Nước Ngô nhân khi nước Sở có tang đem quân sang đánh thì thua là phải, can gì mà giúp; còn Tần là một nước láng giềng với ta, và cùng ta có tình thân gia, khi trước lại theo Sở cứu Trịnh, đánh bại quân ta ở Lịch Địa, việc ấy nên báo thù. Nếu ta đánh được quân Tần thì thế lực nước Sở phải suy kém đi.

Tấn Điệu công khen phải, liền sai Tuân Yển đem quân cùng với chư hầu đi đánh Tần, còn mình thì đóng quân ở ngoài cõi để đợi tin tức. Tần Cảnh công nghe nói quân Tấn sắp đến thì sai người đem mấy bì thuốc độc bỏ chìm ở thượng lưu sông Kinh Thủy. Quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng với quân nước Cử sang đò trước, nhiều người uống phải nước sông, đều trúng độc mà chết. Các toán quân khác không ai dám sang đò nữa. Quan đại phu nước Trịnh là công tôn Kiền đem quân tiến sang, Bắc Cung Quát theo sau, từ bấy giờ các toán quân đều kéo nhau sang cả, đóng đồn ở Vực Lâm. Quan trung quân nguyên soái nước Tấn là Tuân Yển truyền lệnh cho các quân rằng: "Gà gáy thì xuất quân, cứ theo đầu ngựa ta quay về phía nào thì đi phía ấy". Quan hạ quân nguyên sóai là Loan Áp vốn không phục Tuân Yển, nghe thấy truyền lệnh như vậy, nổi giận mà rằng:

- Việc quân phải có nhiều người tham gia ý kiến mà dầu nếu Tuân Yển có độc đóan thì cũng phải nói rõ cho người ta biết cách tiến thoái như thế nào, có lẽ nào tất cả mọi người ta biết cách tiến thoái như thế nào, có lẽ nào tất cả mọi người trong ba đạo quân mà chỉ nom về đầu ngựa của một người! đây ta cũng là hạ quân nguyên soái, đầu ngựa ta chỉ muốn quay về phái đông.

Loan Áp liền đem quân bộ thuộc rút về phía đong. Quan hạ quân phó tướng là Ngụy Giáng nói:

- Chức phận ta là phải theo quan nguyên soái của ta, không theo lệnh Tuân Yền được!

Nguỵ Giáng cũng theo Loan Áp mà rút quân về, Tuân Yển nói:

- Ta truyền lệnh không rõ, đó là lỗi của ta, nay các tướng đã không theo lệnh thì còn thành công làm sao được!

Nói đọan truyền cho các nước đều rút quân về cả. Nước Tấn cũng rút quân về. Bấy giờ Loan Hàm làm chức nhung hữu ở đạo hạ quân, nhất định không chịu, bảo người con Phạm Mang (tức là Sĩ Mang) là Phạm Uởng rằng:

- Ngày nay ta chỉ cốt sang báo thù nước Tần, nếu không thành công thì thật là xấu hổ. Hai anh em ta (Loan Hàm là em Loan Áp) lẽ nào lại cùng rút quân về, nhà ngươi có dám cùng ta sang đánh quân Tần hay không?

Phạm Uởng nói:

- Nhà ngươi còn biết nghĩ đến điều quốc sĩ, sao ta lại không theo.

Phạm Uởng cùng với Loan Hàm đem quân sang đánh quân Tần. Tần Cảnh công đang sai người đi do thám xem tình hình quân Tấn thế nào, bỗng thấy có một toán quân tiến đến, Tần Cảnh công sai công tử Vô Địa đem quân ra nghênh chiến. Loan Hàm và Phạm Uởng hai người cùng cố sức tiến đánh, giết được quân Tần nhiều lắm. Quân Tần sợ hãi, đã toan bỏ chạy, nhưng trông thấy toán quân của Loan Áp và Phạm Uởng không có quân tiếp ứng, liền nổi hiệu trống rồi đem quân vây kín xung quanh. Phạm Uởng bảo Loan Hàm rằng:

- Quân Tần thế mạnh lắm, ta không thể đương nổi!

Loan Hàm không nghe, lại gặp có đại binh của tướng nước Tần là Doanh Thiềm kéo đến, Loan Hàm lại cố sức xung đột, một tay giết chết được mấy người nữa, rồi bị luôn bảy mũi tên mà chết. Phạm Uởng cố sức phá vòng vây chạy thóat. Loan Áp trông thấy Phạm Uởng về một mình, liền hỏi:

- Em ta đâu?

Phạm Uởng nói:

- Đã mắc nạn ở trong đám quân Tần rồi.

Loan Áp nổi giận, cầm giáo đâm Phạm Uởng, Phạm Uởng không dám chống lại, ù té bỏ chạy, Loan Áp đuổi theo. Thân phụ Phạm Uởng là Phạm Mang ngăn Loan Áp lại mà bảo rằng:

- Sao hiền tế lại quá giận như vậy!

Loan Áp vẫn còn hầm hầm nổi giận, quát to lên mà đáp rằng:

- Con ông rủ em tôi cùng sang đánh quân Tần, nay em tôi chết trận mà con ông sống về, thế có phải là con ông giết em tôi hay không? ông chịu đuổi nó đi, tôi còn có thể tha thứ được, nếu không thì tôi tất phải giết nó để đền mạng cho em tôi!

Phạm Mang nói:

- Việc đó ta không được biết, âu là để ta đuổi nó đi!

Phạm Uởng nghe nói, liền bỏ trốn sang nước Tần, đem sự tình đầu đuôi thuật lại cho Tần Cảnh công nghe. Tần Cảnh công mừng lắm, đãi Phạm Uởng theo lễ thượng khanh. Một hôm, Tần Cảnh công hỏi Phạm Uởng rằng:

- Vua Tấn là người thế nào?

Phạm Uởng nói:

- Là một ông vua hiền biết người và có tài dùng người.

Tần Cảnh công lại hỏi:

- Các quan đại phu nước Tấn, ai giỏi hơn cả?

Phạm Uởng nói:

- Triệu Vũ, Ngụy Giáng, Dương Thiệt Bật, Trương Lão, Kỳ Ngọ và cha tôi là Phạm Mang đều là những bậc tài giỏi cả; còn các quan công khanh khác, cũng đều biết giữ phép, làm trọn chức phận của mình, tôi không dám khinh xuất mà ban hết được.

Tần Cảnh công lại hỏi:

- Thế thì trong các quan đại phu nước Tấn, người nào có cơ suy vong trước?

Phạm Uởng nói:

- Họ Loan có cơ suy vong trước.

Tần Cảnh công nói:

- Ý chừng vì cớ xa xỉ có phải không?

Phạm Uởng nói:

- Loan Áp dẫu xa xỉ cũng chưa việc gì, đến đời con là Loan Doanh thì tất không tránh khỏi nạn được!

Tần Cảnh công nói:

- Tại sao?

Phạm Uởng nói:

- Loan Thư ngày xưa thương dân trọng sĩ, lòng người ai cũng yêu mến, bởi vậy dẫu có việc giết vua mà trong nước không ai nói đến, vì nhờ có ân đức cũ; nay Loan Áp chế đi, đến đời Loan Doanh thì ân đức của Loan Thư đã hết rồi, Loan Doanh lại là người không có nhân chính, tài nào giữ cho khỏi suy vong được!

Tần Cảnh công khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người hiểu lễ lắm!

Tần Cảnh công nhân có Phạm Uởng, liền giao kết với Phạm Mang, rồi sai người sang giảng hoà với nước Tấn và xin cho Phạm Uởng được phục chức. Tấn Điệu công thuận cho. Phạm Uởng về nước Tấn, Điệu công cho cùng Loan Doanh đều làm quan công tộc đại phu, và bảo Loan Áp không được báo thù oán Phạm Uởng nữa. Từ bấy giờ Tần và Tấn lại giảng hoà với nhau. Năm ấy Loan Áp chết, con là Loan Doanh thay làm hạ quân phó tướng.

Lại nói chuyện Vệ Hiến công tên là Hãn, thay cha là Vệ Đinh công, lên nối ngôi vua, trong khi có tang mà không tỏ vẻ thương xót chút nào. Bà đích mẫu Vệ Hiến công thấy vậy, biết là Hiến công không thể làm vua được, vẫn thường đem lời khuyên bảo, mà Vệ Hiến công không nghe. Đến lúc hết tang, Vệ Hiến công lại càng phóng túng lắm, chỉ tin dùng đứa du nịnh, và ham mê chơi bời, chẳng thiết gì đến chính sự cả. Vệ Đinh công ngày xưa có người em cùng mẹ là công tử Hắc Bối, vẫn cậy thế chuyên quyền; con công tử Hắc Bối là công tôn Phiếu lại nối tước của cha là quan đại phu, cũng là một người có quyền lược. Quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ, quan á khanh là Ninh Thực thấy Vệ Hiến công vô đạo, bèn cùng với công tôn Phiếu kết giao. Tôn Lâm Phủ lại mật kết với nước Tấn để làm ngoại viện, và đem những đồ bảo ngọc thiên vào Thích Địa, (ấp ăn lộc của Tôn Lâm Phủ), cho vợ con về ở đấy. Vệ Hiến công nghi Tôn Lâm Phủ

có ý làm phản, mà chưa dám nói ra. Một hôm, Vệ Hiến công hẹn Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực cùng đến ăn cơm trưa, Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực mặc triều phục đứng đợi ở ngoài cửa cung từ sáng đến trưa mà không thấy lệnh truyền cho vào; ở trong cung cũng không thấy có một người nào đi ra cả.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực sinh nghi. Trời đã xế chiều, hai người vừa đói vừa nhọc, mới cùng nhau gõ cửa xin vào yết kiến. Nội thị nói:

- Chúa công đang tập bắn ở sau vườn. Hai ngài muốn yết kiến thì mời hai ngài vào đấy.

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực nổi giận, nhưng cũng cố nhịn đói mà vào thẳng sao vườn, trông thấy Vệ Hiến công đang đội cái mũ da (thứ mũ dùng để đi săn) cùng với xạ sư là công tôn Đinh thi bắn. Vệ Hiến công trông thấy Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đến trước mặt, không bỏ mũ da xuống, lại đeo cung vào nách mà hỏi rằng:

- Hai ngươi hôm nay đến đây có việc gì?

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đồng thanh đáp:

- Chúng tôi thấy chúa công hẹn cho ăn cơm trưa, chầu chực đến giờ, bụng đã đói lắm, không dám trái lệnh, vậy phải vào đây.

Vệ Hiến công nói:

- Ta ham bắn quá, thành ra quên mất, thôi thì hai ngươi hãy lui về, để đến hôm khác!

Vệ Hiến công nói xong thì vừa có đàn chim bay qua, vừa bay vừa kêu, Vệ Hiến công bảo công tôn Đinh rằng:

- Ta cùng nhà ngươi bắn thi đàn chim này!

Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực hổ thẹn lui ra. Tôn Lâm Phủ nói riêng với Ninh Thực rằng:

- Chúa công không biết kính trọng các quan đại thần, chúng ta sau này khó lòng mà khỏi bị hại, biết làm thế nào?

Ninh Thực nói:

- Chúa công vô đạo thì chỉ hại thân mà thôi, chứ hại chúng ta thế nào nổi?

Tôn Lâm Phủ nói:

- Ta muốn lập công tôn Phiếu lên làm vua, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Ninh Thực nói:

- Việc ấy rất phải! Ta cùng nhà ngươi sẽ liệu thế mà làm.

Hai người từ biệt nhau rồi về. Tôn Lâm Phủ về nhà ăn cơm xong, ngay đêm hôm ấy sai người sang Thích Địa gọi bọn gia thần là Dữu Công Sai và Doãn Công Đà sửa soạn quân mã để định nổi loạn; lại sai con trưởng là Tôn Khoái vào yết kiến Vệ Hiến công, để dò xét ý tứ. Tôn Khoái vào tâu với Vệ Hiến công rằng:

- Cha tôi là Tôn Lâm Phủ bị cảm phong, phải về dưỡng bệnh ở bến sông Hà, xin chúa công tha thứ cho.

Vệ Hiến công cười mà bảo rằng:

- Cha ngươi chỉ vì đói quá mà thành bệnh đó thôi, nay ta không dám để cho nhà ngươi lại đóai nữa!

Nói xong truyền nội thị đem rượu ra cho Tôn Khoái uống, lại gọi nhạc công ra để hát. Quan thái sư tâu với Vệ Hiến công rằng:

- Chẳng hay chúa công dạy hát bài gì?

Vệ Hiến công nói:

- Có chương cuối cùng trong thơ "Xảo ngôn", thật hợp với thời sự ngày nay, nhà ngươi hát bài ấy.

Quan thái sư tâu rằng:

- Bài thơ ấy ý không được hay, tôi thiết tưởng trong khi tiệc vui, không nên hát đến.

Có một nhạc công là Sư Tào nói át đi rằng:

- Chúa công dạy hát bài gì thì cứ hát bài ấy, can gì lại nói lôi thôi!

Nguyên Sư Tào gẩy đàn cầm hay lắm, Vệ Hiến công sai dạy một người thiếp yêu. Người thiếp yêu không nghe lời dạy bị Sư Tào đánh cho mười roi. Người ấy bèn vào mách với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công đánh Sư Tào ba trăm roi ở trước mặt người thiếp yêu, bởi vậy Sư Tào căm tức, bấy giờ biết bài thơ ấy không hay, mà cố ý muốn hát, để làm cho Tôn Khoái phải tức giận. Sư Tào liền cất giọng hát rằng:

"Kẻ kia là ai,

Ở bến sông Hà;

Không tài lực gì,

Mà muốn nỏoi loạn".

Chủ ý Vệ Hiến công là nhân thấy Tôn Lâm Phủ ở bến sông Hà có ý muốn nổi loạn, vậy nên định mượn câu hát, khiến cho Tôn Lâm Phủ phải sợ. Tôn Khoái nghe câu hát, trong lòng áy náy, xin cáo từ lui ra. Vệ Hiến công nói:

- Bài hát của Sư Tào, vừa rồi ngươi về nên thuật lại cho cha ngươi biết; cha ngươi dẫu ở xa, nhưng có điều gì, đây ta cũng biết cả, nên phải cẩn thận mà giữ gìn bệnh thể.

Tôn Khoái sụp lạy lui ra, về nói chuyện lại với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nói:

- Chúa công ghét ta đã quá lắm, chẳng lẽ ta cứ ngồi mà chịu chết hay sao! nay có Cừ Viên (tên tự là Bá Ngọc, làm quân đại phu nước Vệ) là người gỉoi, nếu người ấy chịu đồng mưu với ta thì làm gì mà chẳng xong việc!

Tôn Lâm Phủ lẻn đến yết kiến Cừ Viên mà bảo rằng:

- Chúa công vô đạo, nhà ngươi cũng đã biết, ta chỉ e rằng có ngày mất nước thì làm thế nào?

Cừ Viên nói:

- Bề tôi thờ vua, điều gì can được thì can, điều gì không can được thì đành bỏ mà đi, còn điều khác tôi không dám biết!

Tôn Lâm Phủ liệu chừng không thể lay động Cừ Viên được, mới cáo từ trở về. Ngay ngày hôm ấy, Cừ Viên bỏ trốn sang nước Lỗ. Tôn Lâm Phủ họp quân ở Khâu Cung, sắp sửa đánh Vệ Hiến công. Vệ Hiến công sợ, sai người đến Khâu Cung giảng hoà với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ bắt người ấy giết đi, Vệ Hiến công sai người rình xem Ninh Thực làm gì thì thấy Ninh Thực đang sắp quân để tiếp ứng cho Tôn Lâm Phủ. Vệ Hiến công lại sai người gọi Bắc Cung Quát. Bắc Cung Quát cáo ốm không đến. Công tôn Đinh nói với Vệ Hiến công rằng:

- Bây giờ việc đã nguy cấ, nên mau mau trốn sang nước khác, còn có ngày lại trở về được.

Vệ Hiến công liền đem một toán quân mở cửa đông, định thẳng đương trốn sang nước Tề. Công tôn Đinh mang cung tên đi theo. Tôn Khoái và Tôn Gia (con thứ của Tôn Lâm Phủ) đuổi theo đến Hà Trạch, đánh giết một trận, toán quan của Vệ Hiến công bỏ chạy tán loạn cả, chỉ còn độ hơn mười người mà thôi; may nhờ có công tôn Đinh bắn gỉoi lắm, không sai một phát nào, người nào đến gần, đều bị tên mà chết, bởi vậy mới bảo toàn cho Vệ Hiến công chạy thóat được.

Tôn Khoái và Tôn Gia không dám đuổi theo nữa, quay trở về, vừa đi được ba dặm thì thấy Dữu Công Sai và Doãn Công Đà đem quân đến, nói là vâng lệnh Tôn Lâm Phủ đi đuổi bắt Vệ Hiến công. Tôn Khoái và Tôn Gia nói:

- Có một người bắn gỉoi lắm, các tướng phải phòng bị mới được!

Dữu Công Sai nói:

- Người ấy chắc là thầy ta, tên gọi công tôn Đinh đó!

(Nguyên Doãn Công Đà học nghề bắn với Dữu Công Sai, Dữu Công Sai lại họ nghề bắn với công tôn Đinh, ba người cùng một môn phái, cho nên đều biết tài nhau cả).

Doãn Công Đà nói:

- Hôn quân đi cũng chưa xa, ta hãy cố đuổi theo.

Bèn đuổi theo mười lăm dặm nữa thì vừa kịp Vệ Hiến công. Người dong xe của Vệ Hiến công bị thương, công tôn Đinh phải cầm cương xe cho Vệ Hiến công, Công tôn Đinh ngảnh lại, trông thấy Dữu Công Sai ở đằng xa, mới bảo Vệ Hiến công rằng:

- Người đuổi theo ấy là học trò của tôi đó. Có lẽ nào học trò lại hại thầy, chúa công chớ ngại!

Công tôn Đinh dừng xe lại để đợi. Dữu Công Sai đi đến nơi, ngảnh lại bảo Doãn Công Đà rằng:

- Thật là thầy ta rồi!

Nói xong, liền xuống xe sụp lạy. Công tôn Đinh chào lại, rồi vẫy tay bảo đi. Dữu Công Sai trèo lên xe mà nói rằng:

- Công việc ngày nay, người nào cũng vì chủ mà làm. Nếu ta bắn thì là bội thầy, mà không bắn thì bội chủ; nay ta có một cách khiến cho trọn vẹn được cả đôi đàng!

Dữu Công Sai liền cầm cái tên gõ xuống bánh xe, bẻ đầu mũi nhọn đi, rồi nói to lên rằng:

- Xin thấy chớ sợ!

Dữu Công Sai nói xong, bắn luôn bốn phát tên: phát trước trúng vào cái thức (cái chắn ngang ở trước mặt), phát sau trúng vào cái chẩn (cái chắn ngang ở sau lưng), còn hai phát nữa trúng vào hai bên tả hữu, chỉ trừ có Vệ Hiến công và công tôn Đinh ngồi ở giữa xe là không can gì! Dữu Công Sai bắn xong, tức khắc quay xe trở về. Công tôn Đinh cũng giục ngựa tiến đi mau. Doãn Công Đà lúc trước trông thấy Vệ Hiến công đã toan giương cung ra bắn, nhưng vì có Dữu Công Sai là thầy mình ở đấy vậy phải nhường thầy. Khi về đến nửa đường, có ý hối lại, mới bảo Dữu Công Sai rằng:

- Thầy cùng với công tôn Đinh là nghĩa thầy trò, vậy phải dụng tình như thế, còn tôi đã cách đi một từng rồi, thế thì ơn thầy chưa trọng bằng mệnh chủ, nếu không cố cho thành công thì chẳng hóa bội chủ lắm sao!

Dữu Công Sai nói:

- Thầy ta (trỏ công tôn Đinh) bắn giỏi lắm, không kém gì Dưỡng Do Cơ, nhà ngươi không địch nổi đâu, khéo chẳng có mất mạng!

Doãn Công Đà không tin lời Dữu Công Sai, lại quay đi đuổi theo Vệ Hiến công.

Hồi 62 - Chư Hầu Đem Quân Vây Tề Quốc

Doãn công Đà không tin lời Dữu Công Sai, quay lại đuổi theo Vệ Hiến công, được hơn hai mươi dặm thì kịp. Công tôn Đinh hỏi rằng:

- Nhà ngươi theo ta để làm gì?

Dõan công Đà nói:

- Thầy ta là Dữu công Sai, cùng với nhà ngươi có tình thầy trò; ta đây dẫu là học trò thầy ta, nhưng chưa hề có học nhà ngươi một ngày nào cả, vậy thì ta coi nhà ngươi khác nào người qua đường, lẽ nào ta lại vì người qua đường mà bỏ công nghĩa hay sao!

Công tôn Đinh nói:

- Nhà ngươi đã học nghề bắn của Dữu công Sai thì cũng nên biết cái nghề ấy tự đâu mà ra! làm người chớ nên quên gốc, mau mau trở về kẻo mất cả lòng tử tế đi!

Doãn công Đà không nghe lời, giương cung ra bắn Công tôn Đinh. Công tôn Đinh chẳng sợ hãi chút nào, sẽ đưa dây cương cho Vệ Hiến công, rồi chờ mũi tên đến, giơ tay bắt lấy, lại để vào cung mà bắn trả lại Doãn công Đà. Doãn công Đà nghiêng mình tránh thì mũi tên trúng ngay vào cánh tay tả, vội vàng bỏ chạy. Công tôn Đinh lại bắn thêm một phát nữa. Doãn công Đà chết ngay. Quân sĩ sợ hãi, bỏ xe chạy trốn.

Vệ Hiến công bảo công tôn Đinh rằng:

- Nếu không nhờ có mũi tên thần của nhà ngươi thi tính mệnh ta còn gì!

Công tôn Đinh lại cầm dây cương giục ngựa đi mau. Đi được hơn mười dặm, lại thấy phía sau có một toán quân kéo đến, Vệ Hiến công nói:

- Lại có quân đuổi theo thì làm thế nào?

Khi toán quân ấy đi gần đến nơi thì hóa ra quân của người em cùng mẹ với Vệ Hiến công là công tử Chuyên cố theo để hộ giá. Vệ Hiến công mới yên lòng, liền cùng nhau chạy sang nước Tề. Tề Linh công cho ở Lai Thành. Tôn Lâm Phủ đã đuổi Vệ Hiến công rồi, mới bàn nhau với Ninh Thực, lập công tôn Phiếu lên nối ngôi, tức là Vệ Thương công. Tôn Lâm Phủ lại sai người báo tin cho Tấn Điệu công biết. Tấn Điệu công hỏi Tuân Yển rằng:

- Nước Vệ đuổi vua họ lập vua kia là không phải đạo, ta nên xử trí như thế nào?

Tuân Yển nói:

- Vua Vệ vô đạo, chư hầu ai cũng biết, nay quân dân nước Vệ đều bằng lòng lập công tử Phiếu, âu là ta cứ để mặc thì hơn.

Tấn Điệu công theo lời. Tề Linh công nghe tin Tấn Điệu công không trị tội đuổi vua của Ninh Thực nước Vệ, liền thở dài mà nói rằng:

- Vua Tấn đã có ý lười biếng rồi! ta không nhân dịp này mà tranh lấy nghiệp bá thì còn đợi đến bao giờ!

Tề Linh công đem quân sang cướp phá ấp thành của nước Lỗ. Nguyên Tề Linh công lấy con gái nước Lỗ là Nhân Cơ làm phu nhân, không có con; người thiếp là Dung Cơ, sinh được một con tên là Quang, Tề Linh công lập làm thế tử. Sau Tề Linh công lại có một người thiếp yêu là Nhung Tử cũng không có con, em gái Nhung Tử là Trọng Tử, sinh được một người con tên là Nha. Nhung Tử nhận Nha làm con mình. Tề Linh công lại có người vợ khác nữa sinh ra công tử Chử Cữu, nhưng Tề Linh công không có lòng yêu. Nhung Tử cậy thế Tề Linh công yêu, đòi lập Nha làm thế tử. Tề Linh công thuận cho. Trọng Tử can rằng:

- Chúa công lập Quang làm thế tử, kể đã lâu ngày! thế tử Quang lại đã nhiều lần dự hội với chư hầu, nay tự nhiên vô cớ mà bỏ đi thì e rằng người trong nước không phục, sau không hối lại được nữa!

Tề Linh công nói:

- Bỏ hay lập là quyền ở ta, ai dám không phục!

Tề Linh công sai thế tử Quang đem quân ra trấn thủ ở Tức Mặc. Thế tử Quang vừa đi xong thì Tề Linh công truyền lệnh bỏ thế tử Quang mà lập Nha làm thế tử; lại cho quan thượng khanh là Cao Hậu (con Cao Quốc) làm thái phó, và kẻ tự nhân (họan quan) là Túc Sa Vệ làm thiếu phó để dạy thế tử Nha. Lỗ Tương công nghe tin thế tử Quang bị bỏ, thì sai sứ sang hỏi xem vì cớ gì. Tề Linh công không thể trả lời được, lại lo nước Lỗ giúp thế tử Quang mà tranh nhau với thế tử Nha, liền đem quân đánh Lỗ, có ý muốn doạ nước Lỗ, rồi sau sẽ giết thế tử Quang. Lỗ Tương công sai người sang cáo cấp với Tấn Điệu công nhưng gặp lúc Tấn Điệu công ốm nặng, không sang cứu Lỗ được. Cuối năm ấy Tấn Điệu công mất, thế tử Bưu lên nối ngôi tức là Tấn Bình công. Lỗ Tương công lại sai sứ sang viếng tang và cáo cấp với Tấn Bình công. Tuân Yển nói với Tấn Bình công rằng:

- Đợi sang mùa xuân, ta sẽ đại hội chư hầu, nếu nước Tề không đến, bấy giờ sẽ đem quân đi đánh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Năm sau, Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Khứu Lương. Tề Linh công không đến, cho quan đại phu là Cao Hậu đi thay. Tuân Yển nổi giận, toan bắt giam Cao Hậu. Cao Hậu trốn về, lại đem quân cướp phá ấp Phường của nước Lỗ, giết quan trấn thủ ở ấp Phường là Tang Niên. Thúc Tôn Báo nước Lỗ lại sang nước Tấn cầu cứu. Tấn Bình công liền sai Tuân Yển họp quân các nước cùng sang đánh Tề. Tuân Yển vừa điểm duyệt quân mã xong, đêm hôm ấy nằm mộng thấy một sứ giả mình mặc áo vàng, tay cầm một cuốn văn thư, đến bắt Tuân Yển đi đối chứng. Tuân Yển đi theo sứ giả. Đi đến một nơi dinh toà to lớn, trên có đấng vương giả ngồi, mũ cao áo dài, sứ giả liền bảo Tuân Yển quỳ xuống ở dưới sân. Tuân Yển trông thấy những người cùng quì với mình là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt, Tư Đồng, Trường Ngư Kiểu và một bọn người nhà của ba người họ Khước. Tuân Yển lấy làm quái lạ, lại nghe thấy bọn Tư Đồng cùng với ba người họ Khước cãi lý nhau lâu lắm, nhưng nghe không được rõ. Được một lúc thì thấy ngục tốt giải bọn ấy đi chỗ khác, chỉ còn có bốn người ở lại là: Tấn Lệ công, Loan Thư, Trình Hoạt, và Tuân Yển mà thôi. Tấn Lệ công kể hết sự tình đầu đuôi trong khi bị giết. Loan Thư cãi rằng: "Việc ấy tự Trình Hoạt hạ thủ!" Trình Hoạt nói: "Việc ấy chủ mưu tự Loan Thư, tôi chẳng qua phụng mệnh mà làm, sao lại đổ tội cho tôi được!" Đấng vương giả ở trên điện giáng chỉ

rằng: "Lúc bấy giờ Loan Thư cầm quyền chính, nên trị tội thủ ác, làm cho trong năm năm nữa thì con cháu phải tuyệt diệt". Tấn Lệ công có vẻ tức giận mà rằng: "Việc ấy cũng bởi tay Tuân Yển, sao Tuân Yển lại được vô tội?" Nói đoạn đứng dậy, cầm giáo đánh vào đầu Tuân Yển. Tuân Yển thấy đầu mình rơi xuống trước mặt, vội vàng lấy tay nhặt đầu, quì xuống mà đặt lên cổ, rồi chạy ra ngoài cửa điện. Tuân Yển đang chạy thì gặp người thầy đồng ở đất Ngạch Dương tên gọi Linh Cao.

Linh Cao bảo Tuân Yển rằng: "Sao đầu nhà ngươi lại lệch đi như thế kia?" Nói đoạn Linh Cao bèn lấy tay sửa lại. Tuân Yển đau quá, sực tỉnh dậy, thành ra một giấc chiêm bao, nghĩ thầm lấy làm lạ. Ngày hôm sau, Tuân Yển vào triều, quả nhiên lại gặp Linh Cao ở giữa đường. Tuân Yển cho Linh Cao lên ngồi cùng xe, rồi kể chuyện chiêm bao cho nghe. Linh Cao nói:

- Thế là oan gia có báo, sắp chết đến nơi!

Tuân Yển nói:

- Nay ta sang đánh Tề, phỏng có kịp hay không?

Linh Cao nói:

- Còn có thể đánh được nước Tề!

Tuân Yển nói:

- Nếu đánh được Tề thì dẫu chết cũng thoả!

Tuân Yển liền hội quân chư hầu cùng sang đánh Tề. Cả thảy có mười hai đạo quân là: 1. Tấn, 2. Tống, 3. Lỗ, 4. Vệ, 5. Trịnh, 6. Tào, 7. Cử, 8. Châu, 9. Đằng, 10. Tiết, 11. Kỷ, 12. Tiểu Châu.

Tề Linh công sai quan thượng khanh là Cao Hậu giúp thế tử Nha giữ nước, còn mình thì đem đại binh ra đóng ở thành Bình Âm. Phía nam thành Bình Âm có cái trạm phòng thủ, có cổng. Tề Linh công sai Kỳ Qui Phủ đào một dãy hào sâu ở ngoài cổng, bề ngang bề rộng đều một dặm, rồi tuyển quân tinh nhuệ ra phòng giữ ở đấy. Tự nhân Túc Sa Vệ nói với Tề Linh công rằng:

- Quân mười hai nước, vị tất đã đồng tâm được, ta nên nhân lúc mới đến mà ra đánh ngay, phá được một đạo thì các đạo đều sợ mất vía cả; nếu không đánh thì phải tìm nơi hiểm yếu mà giữ, chứ chắc gì ở một dãy hào phía ngoài cửa trạm. Tề Linh công nói:

- Một dãy hào sâu như thế, có họa bay thì mới sang được!

Tuân Yển nghe nói quân Tề đào hào để giữ, thì cười mà nói rằng:

- Quân Tề sợ ta rồi, tất không dám giao chiến, ta nên dùng kế mà phá vỡ!

Bèn truyền cho quân Lỗ, Vệ đi đường Tu Câu; quân Châu, Củ đi đường Thành Dương, đều qua đất Lang Gia mà tiến vào, còn mình thì đem đại binh qua đất Bình Âm, hẹn nhau cùng hội tại dưới thành Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Bốn nước (Lỗ, Vệ, Châu, Cử) đều phụng mệnh đem quân đi. Tuân Yển lại sai quan tư mã là Trương Quân Thần (con Trương Lão) đi cắm cờ ở các nơi rừng núi, bó cỏ làm hình người, rồi mặc áo giáp vào, đặt ngồi trên xe, và đem cành cây buộc

ở sau xe, khiến cho khi xe đi thì cát bụi bay mù cả lên, để làm nghi binh. Tuân Yển truyền cho quân sĩ, xe nào cũng phải chất đầy gỗ đá, và mỗi người lại mang thêm một bì đất; khi đến cửa trạm, bao nhiêu gỗ đá trong xe đều đem ném cả xuống hào, lại bỏ mấy vạn cái bì đất xuống đấy nữa, để lấp bằng như mặt đất. Quân Tấn kéo ồ cả sang. Quân Tề không thể đương nổi, chết hại rất nhiều. Kỳ Qui Phủ xuýt nữa bị quân Tấn bắt, phải bỏ trốn vào trong thành Bình Âm, tâu với Tề Linh công. Tề Linh công kinh sợ, mới trèo lên núi Vu Sơn đứng xem thì thấy ở trong rừng, chỗ nào cũng có cờ cắm, giật mình mà nói rằng:

- Quân chư hầu sao nhiều như vậy, âu là ta phải bỏ chạy.

Tề Linh công mới hỏi các tướng xem ai dám đi đoạn cuối, Túc Sa Vệ nói:

- Tôi xin đem một toán quân đi sau cùng, chúa công chớ lo ngại!

Tề Linh công mừng lắm. Bỗng có hai viên tướng tâu rằng:

- Đường đường một nước Tề ta, không có người dũng sĩ nào, lại phải dùng đến kẻ tự nhân (trỏ Túc Sa Vệ) đi đoạn cuối hay sao! các nước người ta sẽ cười cho! hai chúng tôi xin để cho Túc Sa Vệ đi trước.

Hai viên tướng ấy tức là Thực Xước và Quách Tối, vốn là hai tay dũng sĩ, sức địch muôn người. Tề Linh công nói:

- Nếu được hai tướng quân đi sau cho thì ta còn lo gì nữa!

Túc Sa Vệ thấy Tề Linh công không dùng mình thì hổ thẹn muôn phần, bất đắc dĩ phải theo Tề Linh công đi trước. Đi được hơn hai mươi dặm, đến Thạch Môn sơn là một nơi hiểm yếu, hai bên đều núi đá cả, chỉ có một lối đi ở giữa, Túc Sa Vệ căm tức Thực Xước và Quách Tối, có ý muốn làm hại, mới đợi cho quân Tề đi hết, rồi đem hơn ba mươi cỗ ngựa, giết chết cả đi mà bỏ lấp ở ngang đường, lại đem mấy cỗ xe lớn, cũng bỏ ở đấy. Thực Xước và Quách Tối lững thững đem quân đi sau, khi đến Thạch Môn sơn, thấy ngựa chết và xe lổng chổng giữa đường, không đi qua được mới bảo nhau rằng:

- Đây tất là Túc Sa Vệ căm thù hai ta mà làm ra thế này đây!

Hai người vội vàng truyền cho quân sĩ khiêng những xác ngựa và xe ấy bỏ đi chỗ khác, nhưng đường hẹp khó khiêng, thành ra tốn nhiều công lắm, mãi không đi được. Tướng nước Tấn là Châu Xước đem quân đuổi tới. Thực Xước vừa toan quay xe lại để nghênh chiến thì Châu Xước bắn ngay một phát tên, trúng vả vai bên tả Thực Xước. Quách Tối giương cung toan bắn Châu Xước. Thực Xước lấy ta gạt đi khong cho bắn. Châu Xước thấy vậy, cũng không bắn nữa. Thực Xước không sợ hãi gì cả, giơ tay rút mũi tên ra mà hỏi Châu Xước rằng:

- Nhà ngươi là ai mà bắn trúng được vai Thực Xước này, cũng đáng khen cho là người giỏi! xin nói rõ họ tên?

Châu Xước nói:

- Tướng quân nói dẫu phải, nhưng người nào vì chủ người ấy, thế tất phải như vậy. Nếu tướng quân chịu đầu hàng đi thì tôi có thể bảo toàn được cho tướng quân.

Thực Xước nói:

- Có quả thật như vậy không?

Châu Xước nói:

- Tướng quân không tin thì tôi xin thề: "Nếu tôi không bảo toàn được cho tướng quân, thì tôi xin chết theo tướng quân".

Thực Xước nói:

- Tính mệnh Quách Tối, tôi cũng trao cho tướng quân đó!

Thực Xước cùng với Quách Tối và quân sĩ đều xin đầu hàng cả. Châu Xước đem Thực Xước và Quách Tối về nộp Tuân Yển, lại nói cho Tuân Yển biết hai tướng là người tài giỏi nên dùng. Tuân Yển truyền giam lại để đợi khi thu quân về sẽ định liệu. Đại binh nước Tấn qua thành Bình Âm, thẳng đường tiến vào kinh thành nước Tề. Quân Lỗ, Vệ, Châu, Cử cũng đều đến cả, vây kín bốn mặt thành Lâm Tri đốt phá nhiều nơi. Tề Linh công sợ hãi, mở cửa đông ra chạy. Cao Hậu nghe nói, vội vàng chạy theo, rút gươm cắt dây cương xe đi rồi khóc mà can rằng:

- Quân các nước dẫu hăng hái, nhưng đi xa như vậy, tất sẽ sinh biến, chẳng bao lâu rồi cũng phải rút về. Nay chúa công bỏ đi thì kinh thành không thể giữ nổi, xin chúa công hãy ở lại mười ngày nữa, nếu lực cùng quá, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tề Linh công mới ở lại, không bỏ chạy nữa. Cao Hậu đốc suất quân dân hết sức chống giữ. Quân các nước vây thành, đến ngày thứ sáu, bỗng có sứ nước Trịnh đem một phong thư của quan đại phu nước Trịnh là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ đến phi báo với Trịnh Giản công, nói có việc cơ mật khẩn yếu. Trịnh Giản công mở ra xem, đại lược nói rằng:

"Tôi là công tôn Xá Chi và công tôn Hạ phụng mệnh chúa công, cùng với Tử Khổng (tức là công tử Gia) giữ nước, chẳng ngờ Tử Khổng có lòng phản nghịch, tư thông với Sở, toan làm nội ứng để cho quân Sở vào đánh Trịnh. Hiện nay quân Sở đã đóng ở đất Ngư Lăng, chẳng bao lâu sẽ kéo đến, việc nguy cấp lắ, vậy xin chúa công tức khắc rút quân về mà cứu lấy nước nhà".

Trịnh Giảnh công sợ lắm, đem ngay bức thư ấy vào trình Tấn Bình công, Tấn Bình công triệu Tuân Yển đến để thương nghi. Tuân Yển nói:

- Quân ta thẳng đường kéo vào Lâm Tri, đang muốn thừa cơ phá vỡ nước Tề, nay nước Tề chưa phá vỡ được, mà nước Trịnh lại có quân Sở đến đánh; nếu để cho Trịnh mất nước thì lỗi tại ta, chi bằng ta hãy rút quân về cứu Trịnh. Lần này ta dẫu không phá vỡ được nước Tề, nhưng vua Tề chắc cũng kinh sợ, từ sau không dám xâm phạm nước Lỗ nữa!

Tấn Bình công khen phải, liền rút quân về. Trịnh Giản công cáo từ Tấn Bình công rồi xin về nước. Tấn Bình công thấy quân Sở lại sang đánh Trịnh, thì lấy làm lo, khi về đến đất Chúc A, cùng với các vua chư hầu uống rượu, dáng không được vui vẻ. Quan thái sư coi việc âm nhạc, là Sư Khoáng tâu với Tấn Bình công rằng:

- Tôi xin dùng âm luật mà bói xem tốt xấu thế nào.

Sư Khoáng liền thổ sáo, hát khúc nam phong, thấy có nhiều tiếng nghiêm ngặt, sát phạt; lại há khúc bắc phong, thì thấy êm ái dễ nghe. Sư Khoáng nói:

- Khúc nam phong (nước Sở ở về phương nam) không mạnh thì quân Sở chẳng những vô công

mà lại sắp có tai vạ, chỉ trong ba ngày nữa, ta sẽ biết tin.

Sư Khoáng, tên tự là Tử Giã, là một học giả thông minh bậc nhất ở nước Tấn, lúc bé học âm luật, thường bực mình về nỗi không được chuyên, mới phàn nàn rằng:

- Nghề không tinh là tại lòng không chuyên nhất, lòng không chuyên nhất là tại con mắt hay nhìn.

Liền lấy lá ngải đốt mù mắt đi, để chuyên tâm về nghệ thuật, bởi vậy tinh thông âm luật lắm, có thể biết khí hậu biến hóa, âm dương lên xuống, sự lành dữ trong việc trời việc người, trong tiếng chim tiếng gió. Bây giờ Sư Khóang làm quan thái sư ở nước Tấn, coi về việc nhạc. Tấn Bình công tin yêu lắm, hành quân ở đâu cũng đem đi theo. Bình công nghe Sư Khoáng nói vậy, liền đóng quân lại rồi sai người đi dò thám tin tức quân Sở. Chưa được ba ngày, có quan đại phu nước Trịnh là công tôn Mại đến báo tin quân Sở đã lui rồi. Bình công lấy làm lạ, liền hỏi kỹ đầu đuôi. Công tôn Mại nói:

- Nước Sở, từ khi Tử Canh (tức là công tử Ngọ) thay Tử Mang (tức là công tử Trinh) làm lệnh doãn, muốn báo thù đời trước, mới lập mưu đánh Trịnh. Công tử Gia (nước Trịnh) tư thông với Sở, hẹn khi quân Sở đến thì giả cách nghênh chiến để đem quân ra đón. May nhờ có công tôn Xá Chi và công tôn Hạ biết mưu ấy, đem quân giữ thành, rồi nghiêm cấm những kẻ ra vào; công tử Gia không dám ra đón quân Sở. Tử Canh đem quân qua sông Dinh, không thấy công tử Gia ra đón, liền đóng đồn ở dưới núi Ngư Sĩ, gặp trời mưa tuyết, mấy ngày không thôi, trong dinh nước sâu hơn thước, quân sĩ đều tìm chỗ cao để ẩn mưa, rét quá, chết rất nhiều, ai cũng có lòng oán. Tử Canh bất đắc dĩ phải rút quân về. Nay chúa công tôi đã trị tội giết chết công tử Gia rồi, sợ phiền đến quân các nước, vậy có sai tôi đi đến đây, để tâu với nhà vua.

Tấn Bình công mừng lắm, nói:

- Từ Giã (tên tự Sư Khoáng) thật là thánh về âm luật!

Tấn Bình công truyền cho chư hầu rút quân về. Tuân Yển về đến nữa đường, bỗng nhiên trên đầu nảy ra một cái ung, đau không thể chịu được, mới ở lại đất Chước Ung. Được hai tháng thì cái ung ấy vỡ, rồi lòi mắt ra mà chết. Thực Xước và Quách Tối nhân dịp Tuân Yển chết, phá cũi mà ra, trốn về nước Tề, Phạm Mang và con Tuân Yển là Tuân Ngô đưa linh cữu Tuân Yển về nước Tấn, Tấn Bình công cho Phạm Mang thay Tuân Yển làm trung quân nguyên soái và cho Tuân Ngô thay Phạm Mang làm trung quân phó tướng. Tháng năm năm ấy, Tề Linh công ốm nặng, quan đại phu là Thôi Trữ bàn mưu với Khánh Phong, sai người đem xe đón thế tử Quang ở Tức Mặc về.

Khánh Phong đang đêm đem quân gọi cửa nhà quan thái phó là Cao Hậu. Cao Hậu mở cửa ra đón. Khánh Phong bắt giết đi. Thế tử Quang và Thôi Trữ vào cung, giết nàng Nhung Tử (mẹ nuôi thế tử Nha), lại giết cả thế tử Nha. Tề Linh công nghe tin kinh sợ, hộc máu ra mà chết. Thế tử Quang lên nối ngôi, tức là Tề Trang công. Tự nhân là Túc Sa Vệ đem gia quyến chạy sang ở Cao Đường. Tề Trang công sai Khánh Phong đem quân đi đuổi. Túc Sa Vệ chiếm cứ Cao Đường mà chống cự lại. Tề Trang công đem đại binh đến vây, đã hơn một tháng mà chưa phá vỡ được. Công Lũ người Cao Đường vốn có dũng lực, Túc Sa Vệ dùng để giữ cửa đông. Công Lũ biết Túc Sa Vệ không làm nên việc được, mới đứng trên mặt thành bắn một lá thư xuống, ước với Tề Trang công, xin đến nửa đêm hôm ấy thì làm nội ứng cho quân Tề trèo qua phía đông bắc vào thành. Tề Trang công có ý không tin, Thực Xước và Quách Tối nói với Tề

Trang công rằng:

- Việc ấy hai chúng tôi xin đi, để báo lại cái thù Túc Sa Vệ làm hại hai chúng tôi ở Thạch Môn khi trước.

Tề Trang công nói:

- Các ngươi đi trước, phải cẩn thận mới được, rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Thực Xước và Quách Tối đem quân tới phía đông bắc chờ đến nửa đêm, bỗng thấy ở trên mặt thành có dòng mấy cái thùng xuống. Thực Xước và Quách Tối cùng quân sĩ bíu thùng leo lên. Công Lũ đưa vào bắt Túc Sa Vệ. Quách Tối mở cửa thành cho quân Tề kéo ồ vào. Trong thành náo động, chém giết lẫn nhau, ước độ một trống canh mới thôi. Tề Trang công vào thành. Công Lũ và Thực Xước trói Túc Sa Vệ giải đến trước mặt Tề Trang công. Tề Trang công xỉ mắng Túc Sa Vệ rằng:

- Ta có phụ bạc gì mày, mà mày lại giúp công tử Nha để hại ta, nay công tử Nha còn đâu! mày đã giúp công tử Nha thì cho xuống âm phủ mà giúp một thể!

Túc Sa Vệ cúi đầu không nói gì cả. Tề Trang công truyền đem Túc Sa Vệ ra chém, lấy thịt ướp, chia cho các quan mỗi người một ít; lại cho Công Lũ trấn thủ Cao Đường, rồi rút quân trở về.

Quan thượng khanh nước Tấn là Phạm Mang vì lần trước đánh Tề chưa được thành công, lại tâu với Tấn Bình công, xin đem quân sang đánh. Khi kéo quân đén sông Hoàng Hà, nghe tin Tề Linh công mất, bảo quân sĩ rằng:

- Nước Tề mới có tang mà ta đem quân sang đánh là bất nhân!

Nói xong, liền đem quân về. Quan đại phu nước Tề là Án Anh nói với Tề Trang công rằng:

- Nước Tấn thấy ta có tang mà không sang đánh, nếu ta bội Tấn thì là bất nghĩa, chi bằng ta cùng Tấn giảng hoà, khiến cho hai nước khỏi sự binh đao khổ sở là hơn.

Án Anh tên tự là Bình Trọng, mình cao không đầy năm thước, vốn là hiền sĩ bậc nhất ở nước Tề. Tề Trang công cũng sợ quân Tấn lại đến đánh, mới nghe lời Án Anh, sai người sang tạ tội với nước Tấn. Tấn Bình công đại hội chư hầu ở đất Thiền Uyên, cùng với Tề Trang công làm lễ ăn thề, từ bấy giờ hai nước giảng hoà với nhau.

Lại nói chuyện quan hạ quân phó tướng là Loan Doanh, tức là con Loan Áp. Loan Áp là con rễ Phạm Mang. Con gái Phạm Mang gả cho Loan Áp tên gọi nàng Loan Kỳ. Bấy giờ họ Loan kể từ Loan Tân, Loan Thành, Loan Chi, Loan Thũẫn, Loan Thư, Loan Áp cho đến Loan Doanh, cả thảy bảy đời cùng làm khanh tướng, quyền qúi không ai bằng, các văn vũ trong triều, nửa là môn hạ, nửa là thân thuộc. Loan Doanh lại là người biết khiêm kính, phóng tiền kết khách, vậy nên bọn dũng sĩ cảm tử như Châu Xước, Hình Khoái, Hoàng Uyên, và Cơ Di đều về với Loan Doanh cả, lai có Đốc Nhung là một người vũ dũng, sức mạnh nổi mấy nghìn cân, tay cầm hai kích, đâm đâu trúng đấy, không ai địch nổi, lúc nào cũng theo hầu ở bên mình Loan Doanh. Còn bọn gia thần của Loang Doanh như: Hạnh Du và Châu Tân (em Châu Xước) và những kẻ bôn tẩu dâng công thì không biết mấy mà kể. Khi Loan Áp chết thì vợ là nàng Loan Kỳ mới bốn mươi tuổi, chưa dứt hẳn được lòng dục, mỗi khi Châu Tân vào phủ để trình bẩm với Loan Doanh việc gì thì nàng Loan Kỳ lại đứng đằng sau bình phong dòm ra. Thấy Châu Tân là người đẹp

trai, Loan Kỳ liền sai một thị nữ ngỏ ý, rồi cùng Châu Tân tư thông với nhau. Loan Kỳ lại đem những qúy vật trong nhà tặng cho Châu Tân. Khi Loan Doanh theo Tấn Bình công đi đánh Tề, Châu Tân công nhien ngủ ở trong phủ, không còn sợ hãi gì nữa. Loan Doanh về, nghe biết chuyện ấy, nhưng ngại vì thể diện thân mẫu mình, mới mượn việc khác để trừng trị những quân sĩ canh cửa, nghiêm cấm bọn gia thần, không cho được tự do ra vào trong phủ nữa. Nàng Loan Kỳ bấy giờ một là thẹn quá hóa giận, hai là tình dục khôn cầm, ba là sợ Loan Doanh làm hại đến tính mệnh Châu Tân, nhân khi về mừng sinh nhật cha là Phạm Mang liền nói với cha rằng:

- Loan Doanh sắp nổi loạn, biết làm thế nào?

Phạm Mang hỏi:

- Đầu đuôi thế nào con kể cho ta biết?

Loan Kỳ nói:

- Loan Doanh thường vẫn nói: "Phạm Uởng giết chú ta (trở Loan Hàm), cha ta khi trước đuổi đi, sau lại cho về nước, đã khỏi tội chết, lại được làm quan, họ Phạm mỗi ngày một thịnh thì họ Loan mỗi ngày một suy, ta thề không đội trời chung với họ Phạm". Bởi vậy Loan Doanh thường vẫn ngày đem cùng với bọn Trí Khởi, Dương Thiệt Hổ tụ họp ở trong nhà, bàn mưu muốn đuổi hết các quan đại phu đi để lập bè cánh mình. Vì nó sợ con tiết lộ việc ấy, nên truyền quân sĩ canh cửa, cấm con, không cho về thăm nhà. Hôm nay may mà con về được chứ ngày khác vị tất đã lại được trông thấy thân phụ, vì tình cha con, con xin nói thật.

Bấy giờ Phạm Uởng đứng bên cạnh cũng nói thêm vào:

- Con cũng có nghe nói như vậy, nay việc đã quả nhiên! vậy cánh nó nhiều lắm, ta phải phòng bị trước mới được.

Một con trai và một con gái, cùng nói như nhau, tài nào mà Phạm Mang chẳng phải tin lời. Phạm Mang liền mật tâu với Tấn Bình công, xin đuổi họ Loan, Tấn Bình công hỏi riêng quan đại phu là Dương Tất, Dương Tất vốn ghét họ Loan mà yêu họ Phạm, mới nói với Tấn Bình công rằng:

- Loan Thư ngày xưa chính vì giết vua Lệ Công ta mà được truyền đời cho đến Loan Doanh, nay chúa công trừ họ Loan, để tỏ rõ tội thí nghịch của y, thì thật là một điều đại phúc cho nước nhà.

Tấn Bình công nói:

- Loan Thư có cái tiếng lập tiên quân ta, còn tội trạng Loan Doanh thì chưa được rõ, làm thế nào mà trừ được?

Dương Tất nói:

- Loan Thư mượn tiếng lập tiên quân ta để che tội ác của mình. Tiên quân ta quên cái thù chung mà nhớ cái ơn riêng, nay chúa công lại ngơ đi thì càng hại to lắm! nếu tội trạng của Loan Doanh chưa rõ thì ta nên trừ bỏ những vây cánh mà xá tội cho hắn, đợi khi hắn mưu sự nổi loạn, bấy giờ ta sẽ trị.

Tấn Bình công khen phải, triệu Phạm Mang vào cung để ban về việc trừ cánh họ Loan. Phạm Mang nói:

- Loan Doanh ở nhà mà mình trừ bỏ vây cánh hắn thì khác nào như giục hắn nổi loạn, chi bằng chúa công sai hắn đi đắp thành ở Trứ ấp. Hắn đã đi rôi thì bọn hắn không có ai làm chủ, mới có thể trừ được!

Tấn Bình công khen phải, liền sai Loan Doanh đi đắp thành ở Trứ ấp. Khi Loan Doanh sắp đi, người trong cánh Loan Doanh là Cơ Di can rằng:

- Họ Loan ta nhiều người oán lắm, hẳn ngài cũng đã biết. Việc đắp thành này không phải là việc gấp, can gì phải sai đến ngài, âu là ngài thử chối từ, dò xem ý chúa công ra sao mà phòng bị.

Loan Doanh nói:

- Mệnh vua, sao ta lại chối từ! ta có tội thì dẫu chết cũng không nên tránh; nhược bằng không có tội thì người trong nước đều có lòng thương ta, ai hại ta nổi!

Loan Doanh liền sai Đốc Nhung dong xe, thẳng đường tiến sang Trứ ấp. Loan Doanh đi được ba ngày, Tấn Bình công ra coi triều, bảo các quan đại phu rằng:

- Xưa kia Loan Thư phạm tội thí nghịch mà không bị trừng phạt, nay con cháu đầy trong triều, ta lấy làm xấu hổ lắm, các quan nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đồng thanh mà đáp rằng:

- Nên đuổi họ Loan đi!

Tấn Bình công truyền đem tội trạng Loan Doanh yết thị ở cửa thàn, rồi sai Dương Tất đem quân đi đuổi Loan Doanh. Bao nhiêu vây cánh, thân thuộc trong nước đều bị đuổi cả. Loan Nhạc và Loan Phường đem người nhà cùng với Châu Xước, Hình Khoái đi theo Loan Doanh. Còn bọn Dương Thiệt Hổ thì đi sau, khi ra đến cửa thành thì cửa thành đã đóng chặt rồi, lại nghe tin quan quân đang đi tìm bắt phe phái họ Loan, mới tụ họp người nhà, định đến đêm hôm ấy thì nổi loạn, phá cửa đông mà ra. Họ Triệu có người môn khách tên là Chương Giám ở cạnh nhà Dương Thiệt Hổ, nghe được mưu ấy, đến báo với họ Triệu. Họ Triệu sang nói với Phạm Mang. Phạm Mang liền sai con là Phạm Uởng đem ba trăm quân đến vây nhà Dương Thiệt Hổ.

Hồi 63 - Kỳ Hề Ra Sức Cứu Dương Thiệt

Cơ Di đang ở trong nhà Dương Thiệt Hổ, đợi Hoàn Uyên đến để định nửa đêm hôm ấy thì nổi loạn; chẳng ngờ Phạm Uởng đem quân vây nhà Dương Thiệt Hổ ở mặt ngoài, cho nên không dám tụ tập nữa, đều bỏ đi cả. Dương Thiệt Hổ bắc thang trèo lên mặt tường hỏi Phạm Uởng rằng:

- Tiểu tướng quân đem quân tới đây có việc gì?

Phạm Uởng nói:

- Nhà ngươi xưa nay vẫn về phe với Loan Doanh, nay lại định mưu phá vỡ cửa thành để ra tiếp ứng cho Loan Doanh, đó tức là tội phản nghịch, ta phụng mệnh chúa công đến đây để bắt nhà ngươi.

Dương Thiệt Hổ nói:

- Ta có thế bao giờ! việc này tự ai nói ra?

Phạm Uởng liền gọi Chương Giám đến trước mặt để làm chứng. Dương Thiệt Hổ vốn người khỏe lắm, lấy tay cạy một viên đá trên mặt tường, ném trúng Chương Giám vỡ đầu ra. Phạm Uởng giận lắm, truyền quân sĩ phóng hỏa đốt nhà. Dương Thiệt Hổ vội vàng nói với Cơ Di rằng:

- Chúng ta chẳng thà liều chết, còn hơn ngồi yên để chịu trói.

Nói đoạn bèn cầm kích xông ra trước. Cơ Di cầm kiếm theo sau. Hai người vừa hò hét om sòm vừa xông qua đám lửa mà ra. Phạm Uởng nhận được mặt hai người trong ánh lửa bèn truyền cho quân sĩ bắn dồn vào. Hai người bị tên ngã xuống, quân sĩ dùng câu liêm loi ra thì đã gần chết rồi, liền trói lại mà để lên xe. Lúc bấy giờ, quan trung quân phó tướng là Tuân Ngô cũng đem quân đi tiếp ứng. Đi đến nửa đường thì gặp Hoàng Uyên, Hoàng Uyên cũng bị Tuân Ngô bắt được. Bấy giờ Phạm Uởng và Tuân Ngô hợp quân làm một, rồi giải Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên đến nộp quan trung quân nguyên soái là Phạm Mang. Phạm Mang nói:

- Cánh họ Loan còn nhiều, chỉ bắt có ba người này thì chưa trừ hết được.

Phạm Mang bèn chia quân đi tầm nã các nơi. Trong thành Giáng Đô đêm hôm ấy xiết bao huyên náo. Khi trời sáng rõ. Phạm Mang bắt được Trí Khởi, Tịch Yển và Châu Tân; Tuân Ngô bắt được bọn Trung Hàng Hỉ, Tân Du, Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều giải đến triều môn để đợi lệnh Tấn Bình công.

Lại nói chuyện Dương Thiệt Xích, tên tự là Bá Hoa, Dương Thiệt Bật, tên tự là Thúc Hướng, cùng với Dương Thiệt Hổ dẫu đều là con Dương Thiệt Chức cả, nhưng Dương Thiệt Hổ là con người thứ mẫu sinh ra. Mẹ Dương Thiệt Hổ nguyên trước là thị tì của vợ Dương Thiệt Chức, rất có nhan sắc. Dương Thiệt Chức muốn lấy, nhưng vợ Dương Thiệt Chức không cho. Bấy giờ Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều đã lớn tuổi, can mẹ không nên ghen. Người mẹ cười mà bảo rằng:

- Ta có phải là người ghen đâu: nhưng ta nghe nói đẹp lắm thì hại nhiều, chỗ núi cao vực thẳm thường hay sinh ra giống long xà. Ta e rằng lúc đã sinh ra giống long xà thì lại làm tai vạ cho chúng bay về sau đó.

Bọn Dương Thiệt Xích cố ý nói mãi, mẹ mới cho Dương Thiệt Chức lấy, sau sinh ra Dương Thiệt Hổ.

Khi Dương Thiệt Hổ lớn lên, mặt đẹp như mẹ mà có sức khỏe lạ thường, Loan Doanh yêu lắm. Bởi Dương Thiệt Hổ là người thân của Loan Doanh, thành ra Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều bị bắt cả. Quan đại phu là Nhạc Vương Phụ, tên tự là Phúc Ngư, vốn là người tin yêu của Tấn Bình công, xưa nay nghe tiếng anh em Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật là người giỏi, vẫn muốn kết giao mà chưa được, bấy giờ thấy nói hai người bị bắt, mới vội vàng vào triều, thì vừa gặp Dương Thiệt Bật, Nhạc Vương Phụ bèn vái chào và lấy lời an ủi rằng:

- Nhà ngươi chớ lo! ta vào yết kiến chúa công thế nào cũng cố sức xin cho nhà ngươi.

Dương Thiệt Bật nín lặng, không đáp. Nhạc Vương Phụ có ý thẹn. Dương Thiệt Xích nghe nói, liền trách mắng Dương Thiệt Bật rằng:

- Anh em ta ngày nay mà chết thì họ Dương Thiệt không còn một ai nữa! Nhạc Vương Phụ nay đang được chúa công tin yêu, nói gì nghe đấy, nếu nhờ hắn nói dùm một tiếng, may ra có được tha chăng, cớ sao em lại nín lặng, để mích lòng người ta như vậy?

Dương Thiệt Bật cười mà nói rằng:

- Người ta sống chết đã có số mệnh. Nếu lòng trời giúp ta thì trông nhờ vào quan lão đại phu họ Kỳ (tức là Kỳ Hề) chứ Nhạc Vương Phụ làm gì được!

Dương Thiệt Xích nói:

- Nhạc Vương Phụ lúc nào cũng hầu liền bên cạnh chúa công, sao em lại bảo rằng không làm gì được? còn quan lão đại phu họ Kỳ đã cáo lão về rồi, em lại bảo rằng có thể nhờ người ấy, ta thật lòng không hiểu ra làm sao!

Dương Thiệt Bật nói:

- Nhạc Vương Phụ chẳng qua chỉ là người du nịnh mà thôi, chúa công bảo phải thì rằng phải, bảo trái thì rằng trái; còn như quan lão đại phu họ Kỳ, thấy ai là bậc hiền tài thì bất cứ kẻ thù hay người thân, cũng đều tiến cử lên chúa công cả, lẽ nào lại bỏ sót họ Dương ta!

Lát sau, Tấn Bình công ra ngự triều. Phạm Mang đem những tên người bị bắt trong cánh họ Loan, mà tâu lên. Tấn Bình công trông thấy tên mấy anh em Dương Thiệt Xích, cũng có ý nghĩ, mới hỏi Nhạc Vương Phụ rằng:

- Dương Thiệct Xích và Dương Thiệt Bật có dự gì đến âm mưu của Dương Thiệt Hổ không?

Nhạc Vương Phụ vẫn căm về việc Dương Thiệt Bật không thèm nói với mình, mới tâu với Tấn Bình công rằng:

- Còn ai thân hơn anh em, lẽ nào lại không biết.

Tấn Bình công bèn truyền đem giam cả bọn vào ngục, để giao cho quan tư khấu nghị tội.

Bấy giờ Kỳ Hề đã cáo lão về ở đất Kỳ, con là Kỳ Ngọ là bạn đồng liêu với Dương Thiệt Xích liền sai người phi báo cho cha biết, để Kỳ Hề viết thư đưa về cho Phạm Mang mà xin tha cho Dương Thiệt Xích. Hỳ Hề nghe tin, giật mình nói:

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật đều là người giỏi ở nước Tấn ta, nay có việc oan lạ lùng thế này, ta nên thân hành đi cứu.

Kỳ Hề liền tức khắc đi xe tới khinh thành, không đến nhà Kỳ Ngo, mà đi thẳng vào yết kiến Phạm Mang. Phạm Mang nói:

- Quan đại phu già yếu mà chịu dầm sương dãi gió tới đây, tất muốn chỉ báo tôi điều gì chăng?

Kỳ Hề nói:

- Tôi vi việc mất còn của xã tắc mà tới đây, chứ không phải việc gì khác!

Phạm Mang kinh sợ mà bảo rằng:

- Chẳng hay việc gì khiến cho lão đại phu phải phiền lòng như vậy?

Kỳ Hề nói:

- Người hiền tài là chỗ dựa của xã tắc. Dương Thiệt Chức khi trước có công với nước Tấn ta, còn Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bất đều nối được nghiệp cha, nay chỉ vì một người con thứ không ra gì mà giết tất cả, chẳng phải đáng tiếc lắm sao? Ngày xưa Khước Nhuế phản nghịch mà con là Khước Khuyết vẫn được quan. Cha con tội cũng còn không liên can với nhau nữa là anh em! nhà ngươi đem một lòng thù riêng mà giết hại kẻ vô tội, ta lấy làm nguy cho nước Tấn lắm!

Phạm Mang vội vàng đứng dậy xin lỗi mà rằng:

- Quan lão đại phu dạy phải lắm! nhưng chúa công còn chưa nguôi cơn giận, xin quan lão đại phu cùng tôi vào triều để tâu với chúa công.

Phạm Mang bèn cùng Kỳ Hề lên xe vào triều, tâu với Tấn Bình công rằng:

- Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật không giống tính Dương Thiệt Hổ, tất không dự biết đến việc họ Loan. Vả lại công lao của Dương Thiệt Chức thuở xưa, chúa công chớ nen vội quên!

Tấn Bình công tỉnh ngộ, tuyên chỉ tha cho Dương Thiệt Xích và Dương Thiệt Bật, lại cho phục hồi nguyên chức, còn Trí Khởi, Trung Hàng Hỉ, Tịch Yển, Châu Tân và Tân Du đều phải giáng làm thứ nhân; chỉ có Dương Thiệt Hổ, Cơ Di và Hoàng Uyên phải xử tử mà thôi. Dương Thiệt Xich và Dương Thiệt Bật được tha, vào triều lạy tạ; khi trở về, Dương Thiệt Xích bảo Dương Thiệt Bật rằng:

- Ta nên đến tạ ơn quan lão đại phu họ Kỳ.

Dương Thiệt Bật nói:

- Quan lão đại phu họ Kỳ vì nước nhà mà nói, có phải vì riêng ta đâu, cần gì mà phải tạ!

Nói xong, liền lên xe về nhà. Dương Thiệt Xích không đành lòng, thân hành đến nhà Kỳ Ngọ,

để xin yết kiến Kỳ Hề. Kỳ Ngọ nói:

- Thân phụ tôi vào yết kiến chúa công, rồi trở về đất Kỳ ngay, có ở lại đây đâu!

Dương Thiệt Xích nói:

- Quan lão đại phu họ Kỳ vốn không nghĩ gì đến sự làm ơn cho ta. Thế mới biết kiến thức của ta lại không bằng Dương Thiệt Bật!

Châu Tân từ khi bị cách chức, lại vẫn đi lại với nàng Loan Kỳ. Phạm Mang nghe biết việc ấy, sai kẻ lực sĩ đến tận nhà đâm chết Châu Tân.

Quan trấn thủ đất Khúc Ốc tên gọi Tư Ngọ, nguyên trước là môn khách của Loan Thư, khi Loan Doanh đi qua Khúc Ốc, Tư Ngọ cung cấp rất trọng hậu. Loan Doanh nói đến việc đắp thành ở Trứ ấp. Tư Ngọ hẹn xin đem quân ở Khúc Ốc sang giúp. Loan Doanh ở lại Khúc Ốc trong ba ngày. Bọn Loan Nhạc đến báo tin, nói Dương Tất đã đem quân đuổi theo. Đốc Nhung là người dong xe của Loan Doanh nói:

- Nếu Dương Tất đến đây thì ta chống cự lại, vị tất đã làm gì ta nổi!

Châu Xước và Hình Khóai nói:

- Chính vì sợ ân chủ thiếu người, nên chúng tôi đã đến đây để giúp ân chủ đó.

Loan Doanh nói:

- Ta có tội gì đâu, chẳng qua họ thù óan mà vu tội cho ta, nếu ta chống cự thì kẻ thù lại có cớ mà nói, chi bằng ta trốn đi, đợi khi chúa công xét lại.

Tư Ngọ cũng nói không nên chống cự. Loan Doanh vội vàng từ biệt Tư Ngọ, rồi trốn sang nước Sở. Khi Dương Tất đem quân đến Trứ ấp, người trứ ấp nói với Dương Tất rằng:

- Loan Doanh chưa tới đây, mới đến Khúc Ốc, đã bỏ trốn rồi.

Dương Tất lại thu quân về, trong khi đi đường, tuyên bố tội trạng của họ Loan.

Dân nước Tấn đều biết họ Loan là công thần, và Loan Doanh là người quảng đại bác ái, cho nên ai cũng thương xót. Phạm Mang nói với Tấn Bình công nghiêm cấm họ Loan, không cho đi theo Loan Doanh, ai theo thì bắt tội chết. Kẻ gia thần của Loan Doanh là Tân Du nghe tin Loan Doanh ở nước SỞ, liền đem mấy xe gia tài đi theo. Ra đến cửa thành, bị quân sĩ bắt được, đem nộp Tấn Bình công. Tấn Bình công hỏi Tân Du rằng:

- Ta đã có lệnh nghiêm cấm, sao nhà ngươi dám trái?

Tân Du sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi ngu dốt không hiểu việc chúa công cấm theo họ Loan có ý nghĩa gì?

Tấn Bình công nói:

- Theo họ Loan tức là vô quân, nên ta cấm.

Tân Du nói:

- Nếu cấm kẻ vô quân thì tôi tất là khỏi chết! tôi nghe nói mình làm tôi người nào thì người ấy tức là vua mình; ông cha nhà tôi đã ba đời làm tôi họ Loan thì họ Loan tức là vua của tôi, chính vì tôi không dám quên vua, cho nên theo họ Loan, cớ sao lại cấm? Vả Loan Doanh dẫu có tội, chúa công chỉ đuổi đi mà không nỡ giết, cũng là nghĩ đến cái công lao đời trước của họ Loan, mà muốn bảo toàn cho Loan Doanh; nay Loan Doanh bơ vơ ở nơi đất khách, đồ dùng không có, áo mặc không đủ, nếu một mai vì thế mà chết đi, thì có phải cái nhân đức của chúa công không được trọn vẹn không? Tôi đi chuyến này là muốn giữ cho hết cái trung nghĩa của tôi, mà hoàn thành được cái nhân đức của chúa công đó!

Tấn Bình công bằng lòng mà bảo rằng:

- Nhà ngươi nên ở lại đây với ta, ta sẽ đem cái lộc của họ Loan mà cho nhà ngươi.

Tân Du nói:

- Thôi đã có nói họ Loan là vua của tôi, nếu tôi bỏ vua ấy mà theo vua khác thì sao cấm được những kẻ vô quân! chúa công giữ tôi thì tôi xin chết.

Tấn Bình công nói:

- Thôi thì ta cũng nghe lời mà cho nhà ngươi đi, để nhà ngươi giữ được cái chí ấy.

Tân Du lạy tạ, rồi đem mấy xe gia tài, ngang nhiên thẳng cửa thành mà đi ra. Loan Doanh ở địa giới nước Sở, đã được mấy tháng, toan vào Sính Đô để yết kiến vua Sở, bỗng nghĩ rằng ông cha mình mấy đời giúp Tấn là thế thù của nước Sở, nếu vua Sở không dung thì làm thế nào; lại toan đi sang nước Tề, chỉ vì tiền lưng hết cả, không thể đi được, may gặp Tân Du đem mấy xe gia tài đến, bấy giờ Loan Doanh mới sửa soạn để đi sang nước Tề. Tề Trang công từ khi thua trận ở trận Bình Âm, lấy làm xấu hổ, muốn thu dùng những kẻ dũng sĩ, đặt ra một đội gọi là "dũng nước", cho ăn lộc bằng các quan đại phu, tìm những người nào mang nổi nghìn cân, bắn trúng quan bảy lần áo giáp cho sung vào đội ấy. Trước đã có Thực Xước và Quách Tối, sau lại được bọn Gia Cử, Bính Cư, công tôn Ngao, Phong Cụ, Tác Phủ, Tướng Doãn và Lâu Yên, cả thảy chín người. Tề Trang công ngày nào cũng triệu vào cung cùng bắn bia hoặc đấu kiếm mua vui.

Một hôm, Tề Trang công ngự triều, nghe báo có quan đại phu nước Tấn là Loan Doanh bị đuổi, trốn sang nước Tề, liền mừng mà nói rằng:

- Ta vẫn muốn báo thù nước Tấn, nay có Loan Doanh đến thì thật là được việc cho ta!

Nói đoạn toan sai người đi nghênh tiếp Loan Doanh. Quan đại phu là Án Anh can rằng:

- Không nên! nước nhỏ thờ nước lớn, nên phải giữ điều tín. Ta mới cùng nước Tấn ăn thề mà nay lại dung nạp Loan Doanh, nếu người nước Tấn đến trách thì ta biết nói thế nào?

Tề Trang công cười to lên mà nói rằng:

- Nhà ngươi nói thế là sai lắm! nước Tề ta cùng nước Tấn ngang hàng với nhau, sao lại gọi là lớn và nhỏ? ngày trước ta chịu thề với Tấn, chẳng qua chỉ vì sự nguy cấp trong một thời mà thôi, chứ lẽ nào lại chịu thần phục nước Tấn mãi như Lỗ, Vệ, Tào, và Châu?

Tề Trang công bèn không nghe lời Án Anh, sai người đi đón Loan Doanh vào triều. Loan Doanh sụp lạy, vừa khóc vừa kể hết những nông nổi bị đuổi. Tề Trang công nói:

- Nhà ngươi chớ lo! ta sẽ giúp cho nhà ngươi được về nước Tấn.

Loan Doanh lạy tạ. Tề Trang công bày tiệc thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Châu Xước và Hình Khoái đứng hầu ở bên cạnh Loan Doanh, Tề Trang công trông thấy Châu Xước và Hình Khoái hình vóc cao lớn, liền hỏi họ tên. Hai người nói thực cả. Tề Trang công nói:

- Trận đánh ở Bình Âm khi trước, bắt được Thực Xước và Quách Tối của ta, có phải là hai người đó không?

Châu Xước và Hình Khoái sụp lạy tạ tội. Tề Trang công nói:

- Ta mến tiếng các ngươi đã lâu lắm.

Nói xong truyền dọn cơm rượu cho hai người ăn uống. Lại bảo Loan Doanh rằng:

- Ta muốn phiền nhà ngươi một điều, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Loan Doanh nói:

- Nếu chúa công có cần dùng điều gì thì dẫu xương óc chúng tôi, chúng tôi cũng không dám tiếc.

Tề Trang công nói:

- Ta không dám phiền gì cả, chỉ xin mượn hai người dũng sĩ để làm bạn với ta.

Loan Doanh không dám từ chối, phải nhận lời ngay, rồi lên xe, mặt buồn rười rượi, than thầm rằng: may mà vua Tề chưa trông thấy Đốc Nhung, chẳng có thì cũng chiếm mất mà thôi.

Tề Trang công cho Châu Xước và Hình Khoái sung vào cuối hàng dũng tước, Châu Xước và Hình Khoái có ý không phục. Một hôm Châu Xước và Hình Khoái cùng với Thực Xước và Quách Tối đứng hầu bên cạnh Tề Trang côg. Châu Xước và Hình Khóai giả cách ngạc nhiên trỏ vào mặt Thực Xước và Quách Tối mà bảo rằng:

- Hai ngươi là tù nhân nước ta, sao lại được đến đây?

Quách Tối nói:

- Ngày trước chúng ta bị Túc Sa Vệ đánh lừa, chứ không như các ngươi phải theo người ta đi trốn.

Châu Xước giận lắm, nói:

- Mày như con rận ở trong miệng ta, lại còn dám cựa quậy hay sao!

Thực Xước cũng nổi giận nói:

- Ngày nay mày ở nước ta, tức là miếng thịt ở trong mâm cơm của ta đó!

Hình Khóai nói:

- Các ngươi đã không bằng lòng với ta thì ta lại xin về với chủ cũ.

Quách Tối nói:

- Đường đường nước Tề ta, lẽ nào cứ phải nhờ đến hai ngươi mới được hay sao!

Bốn người lớn tiếng cãi nhau, mặt đỏ bừng bừng, tay mó chuôi gươm, toan sự đánh nhau. Tề Trang công dùng lời nói ngọt để khuyên can, và đem rượu cho uống, lại bảo Châu Xước và Hình Khoái rằng:

- Ta vẫn biết hai ngươi không chịu ở dưới người!

Tề Trang công bèn chia đội dũng tước làm hai ban: 1. Hữu ban là Long tước thì Châu Xước và Hình Khóai đứng đầu, lại chọn được người nước Tề là Lư Bồ Quí và Vương Hà thuộc về ban ấy; 2. Tả ban là Hổ tước, thì Thực Xước và Quách Tối đứng đầu, bọn Gía Cử thuộc về ban ấy. Các người được dự vào trog hai ban ấy đều lấy làm vinh hạnh, chỉ có Châu Xước và Hình Khóai, Thực Xước và Quách Tối, bốn người ấy là không hoà thuận với nhau mà thôi.

Bấy giờ Thôi Trữ và Quách Phong có công lập Tề Trang công, đều được làm thượng khanh, cầm quyền chính trong nước. Tề Trang công thường vẫn đến nhà hai người để uống rượu mua vui, hoặc bắn bia đấu kiếm, không còn phân biệt vua tôi nữa. Vợ cả Thôi Trữ sinh được hai con là Thôi Thành và Thôi Cương; cách mấy năm sau thì người vợ ấy chết, Thôi Trữ lại kết duyên với em gái Đông Quách Yển. Em gái Đông Quách Yển nguyên trước là vợ Đường Công, vẫn gọi là nàng Đường Khương, sinh được một con, tên gọi Đường Vô Cữu. Khi Đường Công chết, Thôi Trữ đến viếng ta, trông thấy Đường Khương có nhan sắc, mới nói với Đông Quách Yển xin cưới làm vợ kế, cũng sinh được một con, tên gọi Thôi Minh.

Thôi Trữ yêu nàng Đường Khương lắm, liền dùng Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu làm gia thần, đem con nhỏ là Thôi Minh uỷ thác cho hai người, lại bảo nàng Đường Khương rằng:

- Đợi khi nào Thôi Minh khôn lớn, sẽ lập làm đích tử.

Một hôm, Tề Trang công uống rượu ở nhà Thôi Trữ. Thôi Trữ sai Đường Khương ra mời rượu. Tề Trang công trông thấy Đường Khương nhan sắc, liền đút nhiều tiền cho Đông Quách Yển, để tư thông với nàng Đường Khương. Thôi Trữ dần dần biết chuyện, hỏi Đường Khương. Nàng nói:

- Thật có như vậy! kẻ kia cậy thế là vua một nước mà bắt thiếp thì thiếp cự lại thế nào được!

Thôi Trữ nói:

- Vậy thì sao nàng không nói với ta?

Đường Khương nói:

- Thiếp tự nghĩ mình có tội, nên không dám nói.

Thôi Trữ nín lặng hồi lâu, rồi nói:

- Việc ấy không can dự gì đến nàng!

Từ bấy giờ Thôi Trữ có ý muốn giết Tề Trang công.

Vua nước Ngô là Chư Phàn sai người sang nước Tấn cầu hôn. Tấn Bình công gả con gái cho. Tề Trang công bàn với Thôi Trữ rằng:

- Ta muốn giúp Loan Doanh trở về nước Tấn mà chưa được dịp nào, nghe nói quan trấn thủ ở Khúc Ốc là người thân với Loan Doanh, nay ta muốn mượn việc tống dắng mà đưa Loan Doanh về Khúc Ốc, khiến Loan Doanh nổi lên đánh nước Tấn, phỏng có nên chăng?

Thôi Trữ đang căm tức Tề Trang công, muốn cho Tề Trang công kết oán với Tấn, đợi khi nước Tấn đem quân sang đánh thì đổ lỗi cho Tề Trang công mà giết đi, để du nịnh nước Tấn. Nay Tề Trang công lại muốn giúp Loan Doanh, chính là trúng phải kế ấy. Thôi Trữ liền nói với Tề Trang công rằng:

- Người Khúc Ốc có lòng với họ Loan, nhưng vị tất đã làm gì nổi, chúa công nên đem một toán quan đi tiếp ứng, giả cách nói sang đánh Vệ, rồi cùng với Loan Doanh hai mặt đánh ập vào, mới có thể phá vỡ được nước Tấn.

Tề Trang công khen phải, rồi đem mưu ấy nói với Loan Doanh. Loan Doanh mừng lắm. Gia thần của Loan Doanh là Tân Du can rằng:

- Tôi theo ngài tới đây, là để tận trung với ngài, vậy thì tôi cũng muốn ngài tận trung với vua Tấn.

Loan Doanh nói:

- Nhưng vua Tấn không nhận ta là bề tôi thì biết làm thế nào?

Tân Du nói:

- Ngày xưa vua Trụ giam Văn vương ở ngục Dũu Lý, mà Văn vương vẫn một lòng thần phục vua Trụ; nay vua Tấn chẳng nghĩ đến công lao họ Loan ta trước mà đuổi ngài, khiến ngài phải lưu lạc ở nước ngoài, ai là người không thương xót. Nếu ngài làm điều bất trung thì trong khoảng trời đất, còn ai dung ngài nữa!

Loan Doanh không nghe. Tân Du khóc mà nói rằng:

- Nếu vậy thì ngài đi chuyến này, thế nào cũng chết, tôi xin chết để tiễn chân ngài.

Tân Du nói xong, liền rút gươm đâm cổ mà chết. Tề Trang công chọn một người con gái trong họ để làm dắng nữ, sai quan đại phu là Tích Quy Phủ đưa sang nước Tấn, rồi dùng nhiều xe kín, để Loan Doanh và thân thuộc ngồi ở trong xe, đưa đến Khúc Ốc. Châu Xước và Hình Khóai xin theo Loan Doanh. Tề Trang công sợ Châu Xước và Hình Khoái về nước Tấn mất, mới sai Thực Xước và Quách Tối đi thay, lại dặn Thực Xước và Quách Tối rằng:

- Hai ngươi theo quan tướng quân họ Loan cũng tức như là theo ta!

Khi đến Khúc Ốc, bọn Loan Doanh lén vào trong thành, đang đêm gọi cửa nhà quan trấn thủ ở đấy là Tư Ngọ, Tư Ngọ kinh sợ không biết việc gì. Khi mở cửa ra, trông thấy Loan Doanh, liền giật mình hỏi rằng:

- Sao ngài lại đến đây được?

Loan Doanh nói:

- Xin vào nhà kín để nói chuyện.

Tư Ngọ liền mời vào trong nhà kín. Loan Doanh cầm lấy tay Tư Ngọ, muốn nói mà chưa nói, bất giác nước mắt chảy xuống ròng ròng. Tư Ngọ nói:

- Ngài có việc gì, xin cứ nói cho biết, chớ nên thương khóc như vậy!

Loan Doanh liền gạt nước mắt mà nói rằng:

- Tôi chỉ vì các nhà họ Phạm, họ Triệu thù oán nhau mà đến nổi phải lưu lạc nước ngoài, nay vua Tề thương tôi là người vô tội, đưa tôi tới đây, mà quân Tề cũng sắp sửa đến sau. Nếu nhà ngươi chịu đem quân Khúc Ốc vào đánh Giáng Đô thì quân Tề đánh mặt ngoài, chúng ta đánh mặt trong, chắc là phải vỡ. Bấy giờ ta sẽ bắt những kẻ thù với ta mà giết chết đi, rồi phụng mệnh vua Tấn để giảng hoà với Tề. Họ Loan mà nổi lên được, chỉ cốt ở một việc này thôi.

Tư Ngọ nói:

- Thế nước Tấn đang mạnh, các nhà họ Phạm và họ Triệu vẫn hoà thuận với nhau, tôi sợ chưa làm gì nổi, lại thêm hại cho mình.

Loan Doanh nói:

- Ta có kẻ dũng sĩ là Đốc Nhung, một người có thể đương nổi được một toán quân. Vả Thực Xước và Quách Tối đều là những kiện tướng ở nước Tề bây giờ; còn Loan Nhạc và Loan Phường cũng đều sức khỏe bắn giỏi, như thế thì nước Tấn dẫu mạnh cũng chẳng sợ gì! ngày xưa ta giúp Ngụy Giáng ở đạo hạ quân, cháu hắn là Ngụy Thư có nhờ vả điều gi, ta vẫn săn sóc cho cả, hắn vẫn muốn báo ơn ta; nếu được họ Ngụy làm nội ứng thì mười phần xong được đến tám chín. Vạn nhất việc không thành mà phải chết, ta cũng được thoả lòng!

Tư Ngọ nói:

- Đợi ngày mai, tôi dò xem lòng người thế nào, mới có thể làm được.

Bọn Loan Doanh cùng nhan ẩn trong nhà kín. Ngày hôm sau, Tư Ngọ giả cách nói nằm mộng thấy Cung thế tử (tức là Thân Sinh), rồi sửa lễ vào nhà thờ Cung thế tử để tế. Tế xong, mời tất cả các quan thuộc đến uống rượu. Loan Doanh phục sẵn ở sau bình phong. Rượu được ba tuần thì âm nhạc nổi lên. Tư Ngọ liền gạt đi mà rằng:

- Ngày xưa Cung thế tử bị oan, bây giờ chúng ta nỡ nào ngồi mà nghe nhạc được!

Mọi người nghe nói, đều có ý cảm động. Tư Ngọ lại nói:

- Bề tôi cũng như là con. Nay họ Loan mấy đời có công to, mà cả triều cố ý dèm pha, để đến nỗi phải đuổi, thì có gì khác Cung thế tử?

Mọi người đều nói:

- Việc ấy cả nước ai cũng bất bình! chẳng hay chàng nhụ tử họ Loan còn có thể về nước được không?

Tư Ngọ nói:

- Giả sử nhụ tử họ Loan bây giờ đã về ở đây thì các người định xử ra làm sao?

Mọi người đều nói:

- Nếu được chàng nhụ tử họ Loan làm chủ thì chúng tôi xin hết sức, dẫu chết cũng đành lòng!

Trong bọn ngồi đấy, có nhiều người chảy nước mắt. Tư Ngọ nói:

- Các ngươi chớ phiền! chàn nhụ tử họ Loan hiện ở đây rồi!

Tư Ngọ vừa nói xong thì Loan Doanh ở phía sau bình phong đi ra, vái chào mọi người. Mọi người đều sụp lạy. Loan Doanh thuật lại đầu đuôi vì cớ gì mà về được nước Tấn, lại nói với mọi người rằng:

- Nếu được trở về Giáng Đô thì dẫu chết cũng thoả lòng!

Mọi người đều hớn hở xin theo. Ngày hôm ấy, uống rượu rất vui rồi tan. Đến hôm sau, Loan Doanh viết một tờ mật thư, nhờ người lái buôn tại Khúc Ốc đưa đến cho Ngụy Thư ở Giáng Đô. Ngụy Thư cũng thấy việc họ Triệu và họ Phạm làm tàn ác quá, khi tiếp được mật thư của Loan Doanh, liền viết thư trả lời rằng:

- "Chúng tôi vẫn mặc sẵn áo giáp ở trong mình để đợi. Khi nào quân Khúc Ốc đến, xin ra nghênh tiếp ".

Loan Doanh được tin mừng lắm. Tư Ngọ kiểm điểm giáp binh ở Khúc Ốc cả thảy được hai trăm hai mươi binh xa rồi giao cho Loan Doanh. Bè cánh họ Loan, người nào tráng kiện đều xin theo cả, chỉ có người già yếu mới chịu ở lại Khúc Ốc. Đốc Nhung làm tiên phong, Thực Xước và Loan Nhạc ở bên hữu. Quách Tối và Loan Phường ở bên tả. Đêm hôm ấy thẳng đường tiến về Giáng Đô. Khúc Ốc và Giáng Đô chỉ cách nhau có sáu mươi dặm, quân Loan Doanh đi một đêm đến nơi ngay, rồi phá lần thành ngoài mà vào, tiến thẳng đến cửa nam, người Giáng Đô không ai biết gì cả. Quân sĩ canh giữ ở cửa thành, không kịp phòng bị, chỉ một giờ là bị Đốc Nhung phá vỡ. Quân Loan Doanh kéo ồ vào thành, như vào một nơi không có người ở.

Bấy giờ Phạm Mang ở nhà, vừa ăn bữa sáng xong, bỗng thấy Nhạc Vương Phụ hoảng hốt chạy đến, báo việc Loan Doanh đã vào cửa nam. Phạm Mang giật mình kinh sợ, liền gọi con là Phạm Uởng đem quân ra chống cự. Nhạc Vương Phụ nói:

- Việc đã nguy cấp lắm! ta nên đưa chúa công chạy vào Cố Cung thì mới có thể giữ vững được.

Phạm Mang lo rằng trong nước có người làm nội ứng cho họ Loan. Nhạc Vương Phụ nói:

- Các quan đại phu đều ghét họ Loan cả, chỉ đáng lo có một mình họ Ngụy mà thôi; nếu ta phụng mệnh chúa công đi triệu ngay đến đây thì còn có thể giữ được.

Phạm Mang khen phải, liền sai Phạm Uởng phụng mệnh đến triệu Ngụy Thư. Nhạc Vương Phụ nói:

- Việc chưa rõ thế nào, hãy nên kín tiếng mới được!

Bấy giờ Tấn Bình công đang có tang, Phạm Mang và Nhạc Vương Phụ đều mặc áo giáp ở trong, rồi phủ đồ tang phục ở ngoài, trùm kín đầu lại, đi thẳng vào cung, tâu với Tấn Bình công, rồi đưa Tấn Bình công chạy vào Cố Cung. Phạm Uởng đến nhà Ngụy Thư, trông thấy quân sĩ ở nhà Ngụy Thư đã đứng sắp hàng cả ở ngòai cửa, Ngụy Thư mặc đồ nhung phục ngồi trên xe, toan đi

đóan Loan Doanh. Phạm Uởng chạy ngay đến trước mặt bảo Ngụy Thư rằng:

- Họ Loan nổi loạn, nay chúa công ở Cố Cung, cha tôi và các quan đại thần đều họp ở đấy cả, có sai tôi đến đây đón ngài.

Nguỵ Thư chưa kịp trả lời, Phạm Uởng nhảy ngay lên xe tay phải cầm gươm, tay trái nắm lấy đai Ngụy Thư, làm cho Ngụy Thư kinh sợ không biết nói thế nào được nữa, rồi Phạm Uởng truyền cho người dong xe đi mau. Người dong xe hỏi đi về phía nào, Phạm Uởng quát to lên rằng:

- Đi sang Cố Cung!

Xe Ngụy Thư liền đi thẳng sang Cố Cung.

Hồi 64 - Loan Doanh Diệt Tộc Thành Khúc Ốc

Phạm Mang dẫu sai con là Phạm Uởng đi triệu Ngụy Thư, nhưng chưa biết hay dở thế nào, trong lòng áy náy không yên, mới trèo lên mặt thành để trông, thấy Phạm Uởng và Ngụy Thư cùng ngồi một xe ở phía xa đi đến, liền mừng mà nói rằng:

- Thế là họ Loan thật là cô thế, chẳng làm gì nổi!

Nói xong, truyền mở cửa cung đóng vào. Ngụy Thư trông thấy Phạm Mang thì mặt lộ vẻ hoang mang. Phạm Mang cầm lấy tay mà bảo rằng:

- Người ngoài không hiểu rõ, bảo là tướng quân tư thông với họ Loan, nhưng tôi đây vẫn biết tướng quân không phải là người như thế. Nếu tướng quân giúp sức với tôi mà diệt họ Loan, thì tôi xin đem đất Khúc Ốc đền công cho tướng quân.

Bấy giờ Ngụy Thư đã vào tròng của Phạm Mang rồi, bất đắc dĩ phải vân mệnh, cùng vào yết kiến Tấn Bình công để bàn mưu dẹp giặc. Được một lúc thì Triệu Vũ, Tuân Ngô, Trí Sóc, Hàn Vô Kỵ (con trưởng Hàn Quyết), Hàn Khởi (con thứ hai của Hàn Quyết), Kỳ Ngọ, Dương Thiệct Xích, Dương Thiệt Bật và Trương Mạnh Địch đều lục tục đến cả. Mỗi người lại đem theo một toán quân, thanh thế rất mạnh! Cố Cung có hai cửa. Phạm Mang sai Triệu Vũ và Tuân Ngô giữ cửa nam; anh em Hàn Vô Kỵ giữ cửa bắc, còn bọn Kỳ Ngọ thì đi tuần bốn mặt. Hai cha con Phạm Mang và Phạm Uởng cứ ở liền bên cạnh Tấn Bình công. Loan Doanh tiến quân vào trong thành, không thấy Ngụy Thư ra đón thì trong lòng nghi ngại, bèn đóng quân ở Thị Khẩu rồi sai người đi dò tin tức. Quân thám tử về báo rằng:

- Vua Tấn đã chạy vào Cố Cung, nhân dân đều theo vào đấy cả, cả Ngụy Thư cũng vào.

Loan Doanh nổi giận, nói:

- Ngụy Thư đánh lừa ta! gặp mặt ta quyết làm cho một nhát!

Liền vỗ vào lưng Đốc Nhung mà bảo rằng:

- Nhà ngươi phá vỡ được Cố Cung thì ta sẽ cùng hưởng phú qúi với nhà ngươi!

Đốc Nhung nói:

- Xin chia quân làm đôi, tôi đánh cửa nam; còn ân chủ thì đem các tướng đánh cửa bắc, thử xem ai vào được trước!

Bấy giờ Thực Xước và Qúach Tối dẫu theo Loan Doanh, nhưng vẫn căm tức Châu Xước và Hình Khoái, vì Châu Xước và Hình Khoái là người của Loan Doanh đem sang Tề, mà lại được Tề Trang công tin yêu. Châu Xước và Hình Khóai lại tỏ ý khinh bỉ Thực Xước và Quách Tối. Huống chi Loan Doanh động mở miệng thì chỉ khoe cái tài giỏi của Đốc Nhung mà không nghĩ gì đến Thực Xước và Quách Tối cả, cho nên hai người không hề có lòng sốt sắng với Loan Doanh mà chỉ ngồi chờ xem bên nào được bên nào thua. Loan Doanh chỉ trông cậy vào một mình Đốc Nhung. Bấy giờ Đốc Nhung tay cầm hai cái kích, ngồi xe đi thẳng đến Cố Cung, dừng

ngoài cửa nam xem ngắm hình thế, rồi đi đi lại lại, uy phong lẫm liệt, khác nào như một vị hung thần giáng hạ. Quân Tấn vốn biết Đốc Nhung là người vũ dũng, nên ai trông thấy cũng đều sợ khiếp đảm. Triệu Vũ cũng tấm tắc khen tài. Bộ hạ của Triệu Vũ có hai viên dũng tướng, tên gọi Giải Ung và Giải Túc là hai anh em ruột, xưa nay đã có tiếng là người giỏi đánh giáo. Giải Ung và Giải Túc nghe thấy chủ tướng mình khen Đốc Nhung, có ý không phục, nói với Triệu Vũ rằng:

- Đốc Nhung dẫu giỏi, anh em tôi cũng xin đem một toán quân ra để bắt sống.

Triệu Vũ nói:

- Nhà ngươi nên cẩn thận, chớ có khinh thường.

Giải Ung và Giải Túc mở cửa ra, đứng ở phía trong lần hào, quát to lên mà bảo Đốc Nhung rằng:

- Nhà ngươi có phải là Đốc Nhung đó không? Ta tiếc cho nhà ngươi là một người anh hùng mà lại đi theo đứa phản nghịch! mau mau đầu hàng đi thì còn có thể đổi hoạ làm phúc được!

Đốc Nhung nghe nói nổi giận, truyền cho quân sĩ lấp một khúc hào để sang. Quân sĩ còn đang đội đất vác dá để lấp hào, Đốc Nhung nóng nảy, cầm hai ngọn kích chống thẳng xuống đất, rồi nhảy tót qua bên kia hào. Giải Ung và Giải Túc kinh hãi, cùng cầm giáo đến đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung hai ta múa giáo, chạy thẳng đến mà nghênh chiến. Con ngựa kéo xe của Giải Ung bị một đòn kích của Đốc Nhung gãy một xương sống, xe không đi được. Con ngựa kéo xe của Giải Túc thấy vậy liền rí rầm lên, không chịu chạy nữa. Anh em họ Giải nhảy xuống xe để đánh bộ. Bị Đốc Nhung đánh gãy cái giáo, Giải Túc bỏ chạy. Giải Ung hoảng sợ run tay, bị Đốc Nhung đâm cho một kích ngã lăn xuống đất. Đốc Nhung lại đuổi theo Giải Túc. Giải Túc giỏi chạy, bon thẳng đến cửa bắc, leo thành mà vào. Đốc Nhung không đuổi kịp liền quay lại định đâm chết Giải Ung thì quân sĩ nước Tấn đã cứu Giải Ung đem vào cửa rồi. Đốc Nhung tức giận, chống kích xuống đất mà quát to lên rằng:

- Còn ai dám ra đối địch với ta nữa không?

Trong cửa không ai dám ra cả. Đốc Nhung về dinh, truyền cho quân sĩ sửa soạn để ngày mai lại đánh. Giải Ung bị thương nặng quá, đêm hôm ấy chết. Triệu Vũ thương xót vô cùng. Giải Túc nói:

- Ngày mai, tôi xin ra quyết chiến một trận nữa để báo thù cho anh tôi, dẫu chết cũng thoả lòng!

Tuân Ngô nói với Triệu Vũ rằng:

- Bộ hạ tôi, là lão tướng Mâu Đăng, có hai con là Mâu Cương và Mâu Kính. Hai người ấy đều có sức khoẻ mang nổi nghìn cân, hiện đang ở trong đội thị vệ của chúa công. Tôi xin bảo Mâu Đăng tức khắc gọi hai con đến, để sáng mai cùng ra trận với Giải Túc. Ba người đánh một thì thua làm sao được!

Triệu Vũ nói:

- Nếu vậy thì hay lắm!

Tuân Ngô bảo Mâu Đăng đi gọi hai co. Sáng sớm hôm sau, Mâu Cương và Mâu Kính đều đến

cả. Triệu Vũ trông thấy hai người vóc dáng cao lớn, khí thế hùng hổ, liền phủ dụ mấy câu, rồi sai cùng với Giải Túc ra trận. Sáng hôm sau, quân Đốc Nhung đã lấp bằng được một khúc hào, tiến thẳng đến tận dưới cửa để khiêu chiến. Mâu Cương, Mâu Kính và Giải Túc mở cửa mà ra. Đốc Nhuung quát to lên rằng:

- Chúng bay không sợ chết à?

Ba người không nói năng gì cả, xúm lại đánh Đốc Nhung. Đốc Nhung chẳng sợ hãi chút nào, đang ngồi trên xe, nhảy xô xuống đất, hai tay cầm hai cái kích, múa lên mà đánh. Trục xe của Mâu Cương bị Đốc Nhung đánh gãy. Mâu Cương bất đắc dĩ cũng phải ở trên xe nhảy xuống, lại bị Đốc Nhung đánh một ngọn kích chết ngay. Mâu Kính giận lắm, cố sức xông vào, nhưng không thể được. Mâu Đăng ở trên cửa quan, liền nổi hiệu thu quân, rồi mở cửa cho Mâu Cương và Giải Tú vào. Đốc Nhung truyền cho quân sĩ phá cửa. Trên cửa bắn xuống, tên đạn như mưa, quân sĩ nhiều người bị thương mà Đốc Nhung vẫn không sợ hãi chút nào, thật là một viên dũng tướng! Triệu Vũ và Tuân Ngô thua luôn hai trận, sai người cáo cấp với Phạm Mang. Phạm Mang nói:

- Một mình Đốc Nhung, còn không đánh nổi thì dẹp thế nào được cánh họ Loan.

Đêm hôm ấy, Phạm Mang đốt đèn mà ngồi, nét mặt buồn bã. Có một kẻ gia nô đứng hầu bên cạnh, sụp lạy mà hỏi rằng:

- Quan nguyên soái có ý buồn bã, hay là ngài lo về việc Đốc Nhung?

Phạm Mang nhìn xem ai thì tức là Phi Báo. Phi Báo nguyên là một thủ hạ của Đồ Ngạn Giả, tên gọi Phi Thành, sau vì việc Đồ Ngạn Giả mà phải tội, bị sung làm nô lệ nhà quan. Phạm Mang nghe Phi Báo nói, lấy làm lạ, liền hỏi Phi Báo rằng:

- Nhà ngươi có kế gì trừ được Đốc Nhung thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Phi Báo nói:

- Tôi là một người có tên trong sở tội án, dẫu tài giỏi đến đâu, cũng không bao giờ tiến thân được. Nếu quan nguyên soái xoá tên tôi ở trong sở tội án đi thi tôi xin giết Đốc Nhung để đền ơn lại.

Phạm Mang nói:

- Nhà ngươi giết được Đốc Nhung thì ta sẽ tâu với chúa công đốt cả sổ tội án đi, mà dùng nhà người làm trung quân nha tướng.

Phi Báo nói:

- Quan nguyên soái chớ nên thất tín!

Phạm Mang thề rằng:

- Nếu ta thất tín thì xin có mặt trời soi xét! nhưng chẳng hay nhà ngươi phải dùng bao nhiêu binh mã?

Phi Báo nói:

- Khi trước Đốc Nhung còn ở Giáng Đô, có quen với tôi, vẫn cùng tôi đấu vũ. Người ấy tính nóng nảy, chỉ thích đánh nhau độc lực, nếu dùng binh mã thì không thể đánh được. Tôi xin đi một mình, tự khắc có kế bắt được Đốc Nhung.

Phạm Mang nói:

- Hay là nhà ngươi định trốn đi mà không trở lại nữa!

Phi Báo nói:

- Tôi còn có mẹ già, năm nay bảy mươi tám tuổi, còn có con nhỏ, vợ dại, sao tôi lại chịu làm điều bất trung bất hiếu ấy, để phạm tội lần nữa! nếu tôi trái lời thì cũng xin có mặt trời soi xét!

Phạm Mang mừng lắm, cho ăn cơm uống rượu, và thưởng cho một bộ áo giáp. Phi Báo trong mặc áo giáp, ngoài mặc áo nhung, đầu đội mũ cao, chân đi giày cỏ, lưng giắt dao nhọn, tay cầm cái dùi đồng nặng năm mươi hai cân, từ biệt Phạm Mang mà nói rằng:

- Tôi đi chuyến này, giết được Đốc Nhung thì thôi, bằng không thì cũng chết về tay Đốc Nhung, quyết không cùng sống được!

Phạm Mang nói:

- Ta cũng thân hành ra để xem nhà ngươi ra sức.

Phạm Mang truyền thắng xe, rồi cùng với Phi Báo đi đến cửa nam. Triệu Vũ và Tuân Ngô ra tiến kiến Phạm Mang, kể chuyện Đốc Nhung tài giỏi, làm hại mất hai tướng. PHạm Mang nói:

- Ngày nay Phi Báo xin một mình ra trận, chỉ còn mong nhờ vào hồng phúc của chúa công ta.

Phạm Mang nói chưa dứt lời thì Đốc Nhung đã đến khiêu chiến ngoài cửa. Phi Báo đứng trên cửa, gọi Đốc Nhung mà bảo rằng:

- Nhà ngươi có còn nhớ Phi Đại hay không?

Đốc Nhung nói:

- Nay Phi Đại cũng định liều chết mà ra đó chăng?

Phi Báo nói:

- Ai sợ nhà ngươi, chứ Phi Báo quyết không sợ! nhà ngươi nên truyền cho quân sĩ lui lại phía sau, rồi hai ta cùng nhau giao chiến, hai tay chọi với hai tay, binh khí chọi với binh khí, thử xem ai sống ai chết, để lưu tiếng anh hùng về mai sau!

Đốc Nhung nói:

- Nhà ngươi nói hợp ý ta lắm!

Đốc Nhung bèn truyền cho quân sĩ lui lại phía sau. Phi Báo mở cửa, ra giao chiến với Đốc Nhung. Hai bên đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân thắng phụ. PHi Báo giả cách nói:

- Khoan đã! ta còn dở có một chút việc cần!

Phi Báo trông thấy phía tây có một chỗ tường thấp, liền chạy thẳng vào đấy. Đốc Nhung đuổi theo, quát to lên rằng:

- Chạy đằng nào cho thoát!

Bọn Phạm Mang đứng trên cửa, trông thấy Đốc Nhung đang đuổi Phi Báo, đều sợ toát mồ hôi ra, ai ngờ Phi Báo dụng kế, khi chạy đến chỗ tường thấp, bèn nhảy qua vào phía trong, Đốc Nhung cũng nhảy vào theo, Phi Báo nấp ở dưới cây lớn, chờ khi Đốc Nhung nhảy vào, nhân lúc bất ngờ, cầm cái dùi đồng nặng năm mươi hai cân đánh ngay một cái, trúng vào giữa đầu. Đốc Nhung vỡ óc ngã ngay xuống đất, mà còn giơ chân phải đá vào ngực Phi Báo, bật mất một mảnh áo giáp. Phi Báo rút lưỡi dao nhọn, cắt lấy đầu Đốc Nhung, rồi lại nhảy qua tường ra. Trên cửa mọi người thấy Phi Báo tay xách một cái đầu lâu, đầm đìa những máu, biết là Phi Báo đã giết được Đốc Nhung, liền mở rộng cửa cho Giải Túc và Mâu Cương đem quân ra đuổi đánh. Quân họ Loan thua chạy, một nửa bị giết, một nửa đầu hàng, không mấy người trốn thoát. Phạm Mang rót chén rượu, ngửa mặt lên trời, rưới rượu mà nói rằng:

- Thế này mới thật là nhờ hồng phúc của chúa công ta!

Nói xong, lại rót một chén rượu nữa thưởng cho Phi Báo, rồi đưa Phi Báo vào yết kiến Tấn Bình công. Tấn Bình công ghi công Phi Báo vào bậc thứ nhất.

Trước đó, Loan Doanh đem quân đánh cửa bắc, liên tiếp được tin thắng trận của Đốc Nhung, mới bảo các tướng sĩ rằng:

- Nếu ta có hai Đốc Nhung thì Cố Cung này có gì mà không phá vỡ nổi!

Thực Xước nghe nói, lấy chân giẫm vào chân Quách Tối, Quách Tối cũng đưa mắt để đáp lại, hai người đều cúi đầu, chẳng nói câu gì. Loan Nhạc và Loan Phường muốn lập công trạng, cố xông pha tên đạn để đánh cửa bắc. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi nhân thấy cửa nam thua luôn, cũng không dám ra đánh, chỉ giữ thế thủ mà thôi. Đến ngày thứ ba, Loan Doanh tiếp được tin Đốc Nhung bị giết, quân sĩ đều tan mất cả, thì tay chân bủn rủn, không biết làm ra thế nào, mới gọi Thực Xước và Quách Tối để thương nghị. Thực Xước và Quách Tối cười mà nói rằng:

- Đốc Nhung còn bị thua, huống chi là chúng tôi!

Loan Doanh ứa nước mắt hồi lâu. Loan Nhạc nói:

- Chúng ta nên liều chết cố đánh. Canh ba đêm hôm nay truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cửa quan, may ra có thể vào được!

Loan Doanh theo kế ấy, Tấn Bình công thấy Đốc Nhung chết, mở tiệc ăn mừng. Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi cũng đều đến dự tiệc. Khi tiệc vừa tan, Hàn Vô Kỵ và Hàn Khởi trở về cửa bắc, bỗng thấy lửa cháy ngất trời, quân si của Loan Doanh phá cửa tiến vào, Loan Nhạc đi trước, Loan Phường theo sau, chiếm được một lần cửa ngoài. Bọn Hàn Vô Kỵ lui vào giữ lần cửa trong, rồi sai người cáo cấp với Phạm Mang. Phạm Mang sai Ngụy Thư ra cửa nam, để thay cho Tuân Ngô đem quân đến cửa bắc đánh giúp. Anh em Hàn Vô Kỵ cùng với Tấn Bình công trèo lên trên đài, trông thấy quân Loan Doanh đóng ở lần cửa ngoài im lặng như tờ. Phạm Mang nói:

- Đó tất là có kế! nên truyền cho quân sĩ ra sức phòng giữ.

Đêm hôm ấy, quân Loan Doanh lại phóng hoả đốt cửa quan, nhưng quân Tấn đã phòng bị sẵn, chăng mấy lần da trâu có tẩm nước, lửa không bén được. Phạm Mang nói:

- Giặc đã tiến đến tận nơi, nếu ta để lâu không dẹp được thì quân Tề lại thừa kế sang đánh, thật là nguy cho nước nhà lắm!

NÓi đoạn sai con là Phạm Uởng cùng Phi Báo đem một toán quân, đi qua cửa nam, vòng sang cửa bắc, để đánh mặt ngoài, hẹn đúng thời khắc cho anh em Hàn Vô Kỵ biết, trong khi đó thì Tuân Ngô cùng Mâu Cương đem một toán quân mở cửa quan đán ra, khiến cho quân Loan hai mặt bị đánh, không thể xoay kịp. Lại sai Triệu Vũ và Nguỵ Thư đem quân đóng ở ngoài phía nam để đón đường Loan Doanh khi thua chạy. Phạm Mang truyền bảo đâu đấy, lại rước Tấn Bình công lên đài để đứng xem. Phạm Uởng lúc đi, nói với Phạm Mang rằng:

- Con hãy còn trẻ tuổi, chưa có uy vọng, vậy xin cha cho mượn hiệu cờ của đạo quân trung.

Phạm Mang thuận cho, Phạm Uởng cầm kiếm lên xe, cắm cờ đại bái mà đi ra cửa nam qua; lúc sắp đi, Phạm Uởng bảo thuộc hạ rằng:

- Trận đấu ngày nay, chỉ có tiến chứ không có thoái. Chẳng may mà thua thì ta quyết tự vẫn trước, chứ không thể cho các ngươi chết một mình.

Quân sĩ nghe nói: đều vui lòng xin theo. Tuân Ngô vâng lời Phạm Mang, truyền cho quân sĩ sửa soạn sẵn để đợi lệnh khai chiến. Được một lúc, Tuân Ngô trông thấy quân Loan Doanh rối loạn, lui ra lần cửa ngoài, biết là toán quân của Phạm Uởng đã đến, liền nổi hiệu trống, mở rộng cửa quan. Mâu Cương đi trước, Tuân Ngô theo sau, đem quân ra đánh. Loan Doanh cũng sợ quân Tấn trong ngoài giáp công, đã sai Loan Phường đem xe sắt lấp lần cửa ngoài, chia quân canh giữ.

Toán quân của Tuân Ngô không thể ra được. Khi Phạm Uởng đem quân đến, Loan Doanh trông thấy là cờ đại bái, giật mình kinh sợ mà nói rằng:

- Nguyên soái nước Tấn thân hành đến đây hay sao! bèn sai người đi dò thám, mới biết là toán quân của Phạm Uởng. Loan Nhạc nói:

- Nếu bậy thì không sợ!

Bèn truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Em Loan Nhạc là Loan Vinh can rằng:

- Quân ta nên hà tiện tên mới được, bắn hão vô ích!

Loan Nhạc mới không bắn nữa. Được một lúc Loan Vinh trông thấy một cái xe ở đằng xa đi tới, trong xe có một viên tướng mũ da áo đũi, hình dung cổ quái, liền trỏ mà bảo Loan Nhạc rằng:

- Người ấy tên gọi Phi Báo, tức là người giết Đốc Nhung của ta đó, nên bắn chết đi!

Loan Nhạc nói:

- Đợi hắn đến gần độ một trăm thước bấy giờ ta sẽ bắn.

Nói chưa dứt lời, lại thấy có một cái xe ở bên đi ngang qua. Loan Nhạc nhìn rõ trong xe có Phạm Uởng, mới nghĩ thầm rằng:

- Ta bắn chết Phạm Uởng, chẳng hơn bắn chết Phi Báo hay sao!

Liền đuổi theo Phạm Uởng mà bắn. Loan Nhạc xưa nay bắn cung, trăm phát trúng cả trăm, chẳng ngờ phát tên ấy lại không trúng. Phạm Uởng ngảnh lại, trông thấy Loan Nhạc, bèn quát to lên rằng:

- Phản tặc! mày gần chết đến nơi, lại còn bắn ta!

Loan Nhạc quay xe lui chạy, không phải là sợ Phạm Uởng, mà nhân phát tên ấy bắn không trúng, muốn dụ hắn đuổi theo đến gần, rồi sẽ bắn phát khác. Thực Xước và Quách Tối trông thấy, sợ Loan Nhạc bắn trúng, thành công mất, mới reo rầm lên rằng:

- Quân họ Loan thua rồi!

Người dong xe nghe tiếng kêu, lại ngỡ là toán quân khác bị thua, ngẩng đầu trông thấy bốn mặt, cầm cương không vững, ngựa lồng chạy quanh, bánh xe va phải cây hoè ở bên đường, làm xe đổ. Loan Nhạc ngã lăn xuống đất, vừa gặp Phi Báo đi đến, tức khắc đâm chết Loan Nhạc.

Loan Vinh sợ hãi, vội vàng bỏ chạy. Thực Xước và Qúach Tối cũng không dám trở về nước Tề. Thực Xước chạy sang nước Vệ, Quách Tối chạy sang nước Tần. Loan Doanh nghe tin Loan Nhạc chết, vật mình lăn khóc, quân sĩ đều có lòng thương xót. Loan Phường cùng với Loan Doanh chạy về phía nam. Tuân Ngô và Phạm Uởng họp quân đuổi theo. Loan Phường liều chết cố đánh một trận, quân Tấn mới chịu lui về. Loan Doanh và Loan Phường đều bị trọng thương, đi được một quãng đường, lại gặp toán quân của Ngụy Thư. Loan Doanh ứa nước mắt mà bảo Ngụy Thư rằng:

- Tướng quân không nhớ năm xưa cùng ở với tôi ở hạ quân hay sao? Nay tôi đành phận chết, nhưng không đáng chết vào tay tướng quân.

Nguỵ Thư trong lòng bất nhẫn, liền tránh cho Loan Doanh đi. Loan Doanh và Loan Phường chạy về Khúc Ốc. Được một lúc, Triệu Vũ đến, hỏi Nguỵ Thư rằng:

- Loan Doanh đi qua, sao không đuổi theo mà bắt lấy?

Nguỵ Thư nói:

- Kẻ kia như con cá trong hũ, đã có nhà bếp làm thịt. Tôi nghĩ đến cái tình của tiên nhân tôi ngày xưa, không nỡ cầm dao mà giết.

Triệu Vũ nghe nói, cũng động lòng thương, không đuổi theo nữa. Phạm Mang biết là Loan Doanh đã chạy qua mà Ngụy Thư tha cho đi, nhưng làm ngơ không nói đến, liền bảo Phạm Uởng rằng:

- Quân của Loan Doanh đều là người Khúc Ốc. Kẻ kia vây cánh đã hết cả, nhà người chỉ đem một toán quân vây Khúc Ốc thì tự khắc dẹp xong.

Tuân Ngô cũng xin theo đi. Phạm Mang thuận cho Phạm Uởng và Tuân Ngô đem quân vây Khúc Ốc. Phạm Mang lại mời Tấn Bình công trở về cung cũ, rồi đem sổ tội án đốt bỏ đi, thành ra vì một Phi Báo mà cả thảy hơn hai mươi nhà cùng được khỏi tội. PHạm Mang lại xin cho Phi Báo làm trung quân nha tướng.

Tề Trang công từ khi giúp quân cho Loan Doanh trở về nước Tấn, cũng sửa soạn quân mã, cho Vương Tôn Huy làm đại tướng, Thân Tiên Ngu là phó tướng, Châu Xước và Hình Khoái làm tiên phong, Án Ly làm hợp hậu, còn bọn Giả Cử thì cho đi hộ giá, chọn ngày cất quân sang đánh nước Vệ. Người nước Vệ cố giữ không dám ra đánh. Quân Tề kéo thẳng qua đất Đế Khâu sang địa giới nước Tấn, đánh lấy đất Triều Ca. Tề Trang công lên núi Triêu Dương để khao quân, rồi chia quân làm hai đạo: Vương Tôn Huy đi về phía tả, qua ải Mạnh Môn; Tề Trang công cùng hai đạo long tước và hổ tước đi về phía hữu, qua Cơ Sơn. Hai đạo hẹn nhau cùng kéo đến núi Thái Hàng thì hợp làm một.

Khi Tề Trang công đi đến Côn Sơn, Hình Khóai ngủ đêm giữa trời dưới chân núi, bị con rắn độc cắn, sưng bụng lên mà chết. Tề Trang công thương tiếc vô cùng. Khi hai đạo quân đến núi Thái Hàng, Tề Trang công trèo lên đỉnh núi, nom về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) để nghĩ kế đánh Tấn; bỗn nghe Loan Doanh đã thua chạy về Khúc Ốc, đại binh nước Tấn đuổi theo, cũng sắp đến nơi, liền thở dài mà nói rằng:

- Nếu vậy thì hỏng việc rồi, còn làm gì được nữa!

Nói xong, truyền rút quân về. Quan trấn thủ đất Hàm Đan là Triệu Thắng (con Triệu Chiên) đem quân đuổi theo. Tề Trang công tưởng là đại binh nước Tấn, vội vàng bỏ chạy chỉ để Án Ly ở lại sau đối địch. Án Ly thua trận, bị Triệu Thắng chém chết.

Phạm Uởng và Tuân Ngô vây thành Khúc Ốc hơn một tháng, bọn Loan Doanh đánh lại không nổi, trong thành chết mất quá nửa, đành chịu tan vỡ. Tư Ngọ rút gươm đâm cổ mà chết. Loan Doanh và Loan Vinh đều bị bắt cả. Loan Doanh than rằng:

- Tiếc thay, ta không nghe lời Tân Du, đến nổi thế này!

Tuân Ngô muốn giam Loan Doanh để giải về Giáng Đô. Phạm Uởng bảo Tuân Ngô rằng:

- Chúa công ta không quyết đoán, vạn nhất hắn kêu van mà lại tha ra thì kẻ thù của ta bao giờ trừ được!

Đêm hôm ấy, Phạm Uởng mật sai người thắt cổ Loan Doanh giết đi, lại giết cả Loan Vinh nữa. Bao nhiêu người họ Loan đều đem giết sạch cả, chỉ có Loan Phường trèo qua thành trốn sang nước Tống được. Bọn Phạm Uởng rút quân về, Tấn Bình công đem việc họ Loan bá cáo cho các nước biết. Nhiều nước, sai người đến chúc mừng. Phạm Mang xin cáo lão về nghỉ. Tấn Bình công cho Triệu Vũ thay cầm quyền chính.

Tề Trang công chưa đánh được nước Tấn vẫn còn căm tức, khi về đến địa giới nước Tề, không chịu vào vội mà bảo tướng sĩ rằng:

- Trận Bình Âm ngày trước, phải báo lại mới được!

Bèn đóng đồn ở ngoài thành để kiểm duyệt quân mã. Bọn Châu Xước và Giả Cử được thưởng mỗi người năm cỗ xe, gọi la ngũ thặng tân.

Giả Cử khen hai người ở Lâm Tri là Hoa Chu và Kỷ Lương là dũng sĩ, Tề Trang công tức khắc cho đi triệu Hoa Chu và Kỷ Lương. Hai người vào yết kiến. Tề Trang công cho hai người chung nhau một cỗ xe, để đi theo quân mà lập công. Hoa Chu lui về, giận lắm không ăn cơm mà bảo Kỷ Lương rằng:

- Chúa công đặt ra ngũ thặng tân là để đãi người vũ dũng, nay thấy chúng ta là dũng sĩ triệu ta đến, cho chúng ta hai người chung nhau một cỗ xe có phải là biết dùng ta đâu, chẳng qua chỉ là làm nhục ta đó thôi, chi bằng ta từ chối mà đi phương khác.

Kỷ Lương về hỏi mẹ. Mẹ nói:

- Mày sống mà vô nghĩa, chết mà vô danh thì dẫu được dự vao ngũ thặng tân, người ta cũng cười cho. Mày nên phải cố gắng, chớ có trái mệnh vua.

Kỷ Lương đem lời nói của mẹ, thuật lại cho Hoa Chu nghe. Hoa Chu nói:

- Người đàn bà còn không quên mệnh vua, huống chi là ta.

Bèn cùng với Kỷ Lương ngồi chung một xe theo hầu Tề Trang công. Tề Trang công nghỉ trong ba ngày, rồi để Vương Tôn Huy đóng quân ở lại, còn mình thì đem đại binh đi đánh nước Cử. Hoa Chu và Kỷ Lương cùng xin đi tiền đội. Tề Trang công hỏi rằng:

- Hai ngươi muốn dùng bao nhiêu giáp binh?

Hoa Chu và Kỷ Lương nói:

- Chúa công cho hai chúng tôi chung nhau một cỗ xe, cũng đã đủ rồi, chúng tôi xin đi trước.

Tề Trang công muốn thử tài hai người bèn cười mà cho đi. Hoa Chu và Kỷ Lương thay đổi nhau cầm cương xe. Khi sắp đi, hai người phàn nàn rằng:

- Giá được một người nữa làm xa hữu thì có thể đương nổi một đội!

Một người lính trẻ tuổi chạy đến nói rằng:

- Tôi muốn xin theo hai tướng quân, chẳng hay hai tướng quân có thuận cho hay không?

Hoa Chu hỏi họ tên. Người lính trẻ tuổi ấy nói:

- Tôi là người bản quốc, tên gọi Thấp Hầu Trọng vì mến lòng nghĩa dũng của hai tướng quân, cho nên muốn theo.

Ba người cùng ngồi một xe, thẳng đường tiến sang nước Cử. Ngày hôm sau, vua nước Cử là Lê Tị công biết quân Tề sắp đến, thân hành đem ba trăm giáp sĩ ra đi tuần, gặp xe Hoa Chu và Kỷ Lương, toan bắt lại hỏi. Hoa Chu và Kỷ Lương trừng mắt quát to lên rằng:

- Hai ta là tướng nước Tề, có ai dám cùng ta quyết chiến hay không?

Lê Tị công kinh hãi, nhưng trông thấy, không có quân tiếp ứng, mới truyền cho quân sĩ vây kín lại. Hoa Chu và Kỷ Lương bảo Thấp Hầu Trọng rằng:

- Nhà ngươi cứ đánh trống luôn cho ta!

Hai người nói xong, mỗi người cầm một cái kích, xuống xe xông vào đánh quân nước Cử. Ba trăm quân giáp sĩ nước Cử chết đến một nửa. Lê Tị công nói:

- Ta đã biết dũng lực của hai tướng quân rồi, hai tướng quân chớ nên tử chiến, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Cử.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh đáp rằng:

- Nếu bỏ nước mà theo giặc thì sao gọi là trung? đã phụng mệnh vua mà không hết lòng thì sao gọi là tín? tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là chức phận làm tướng; còn cái lợi nước Cử, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người lại cầm kích tiến đánh. Lê Tị công không thể đương nổi, vội vàng bỏ chạy. Đại binh của Tề Trang công đến nơi, nghe nói Hoa Chu và Kỷ Lương thắng được quân Cử, thì sai sứ đi triệu đến mà bảo rằng:

- Ta đã biết tài của hai tướng quân rồi, hai tướng quân bất tất phải tiến đánh nữa, ta xin cùng với hai tướng quân chia nhau nước Tề.

Hoa Chu và Kỷ Lương đồng thanh đáp rằng:

- Chúa công đặt ra ngũ thặng tân mà tôi không được dự, thế là bỉ cái tài của tôi; nay lại lấy lợi mà dụ, thế là khinh cái bụng của tôi. Tôi chỉ biết xông vào mà giết cho nhiều là chức phận làm tướng; còn cái lợi nước Tề, tôi nào dám nghĩ đến!

Hai người liền chắp tay vái sứ giả rồi lại thẳng đường tiến vào cửa thành nước Cử. Lê Tị công sai người đào sẵn một cái rãnh chặn ngang đường rồi đốt than ở dưới, lửa cháy ngùn ngụt. Hoa Chu và Kỷ Lương không thể qua được. Thấp Hầu Trọng nói:

- Người ta dám liều chết thì mới được tiếng về sau. Tôi có thể giúp hai tướng quân qua rãnh được!

Thấp Hầu Trọng bèn cắp cái một nằm đè lên trên đống than lửa để cho Hoa Chua và Kỷ Lương giẫm mà đi qua. Hoa Chu và Kỷ Lương bước qua được cái rãnh, ngoảnh lại thì thấy người Thấp Hầu Trọng đã cháy sém cả rồi! Hoa Chu và Kỷ Lương đứng nhìn mà khóc. Được một lúc, Kỷ Lương gạt nước mắt, Hoa Chu còn khóc chưa thôi. Kỷ Lương nói:

- Nhà ngươi sợ chết hay sao! làm sao mà khóc lâu như thế?

Hoa Chu nói:

- Nào có phải ta sợ chết đâu! chỉ tiếc thay cho người này cũng vũ dũng như ta, mà lại chết trước ta, nên ta thương lắm!

Lê Tị công thấy Hoa Chu và Kỷ Lương đã qua được cái rãnh than lửa, vộivàng truyền cho quân sĩ phục sẵn ở bên cửa thành đợi khi hai người gần đến thì bắn. Hoa Chu và Kỷ Lương tiến thẳng đến cửa. Quân sĩ hai bên bắn ra như mưa. Hoa Chu và Kỷ Lương đến nơi, lại giết chết được hai mươi bảy người nữa. Quân sĩ ở trên mặt thành cùng chõ xuống mà bắn. Kỷ Lương bị thương nặng mà chết. Hoa Chu bị mấy mươi mũi tên không thể đánh được nửa, chịu cho ngươi nước Cử bắt, nhưng chưa tắt hơi. Lê Tị công sai đem vào thành.

Tề Trang công tiếp được tin của sứ giả, biết là Hoa Chu và Kỷ Lương có lòng quyết tử, liền dẫn đại binh tiến theo. Khi đến cửa thành nước Cử, nghe nói ba người đều chết cả, tức thì nổi giận, toan thúc quân tiến đánh. Lê Tị công sai sứ đến tạ tội rằng:

- Chúa công tôi chỉ thấy một cái xe vào cõi, không biết là đại quốc sai đến, vậy nên trót lầm lỡ

mà xâm phạm. Vả đại quốc chết có ba người mà nước tôi bị giết đã hơn trăm người rồi; ba người kia cố ý xông vào chỗ chết, chứ không phải nước tôi dám gây việc binh đao, chúa công tôi sợ uy đại quốc sai tôi đến đây tạ tội, từ nay trở đi, xin một lòng triều cống nước Tề, không dám sai lời.

Tề Trang công còn chưa nguôi cơn giận, không thuận cho giảng hoà. Lê Tị công lại sai sứ ra cố nài, xin đưa Hoa Chu và thi thể Kỷ Lương sang trả, lại xin đem vàng, lụa sang khao thưởng quân sĩ. Tề Trang công còn chưa thuận cho, bỗng tiếp được tin cấp báo của Vương Tôn Huy, nói:

- Vua Tấn cùng với vua các nước Tống, Lỗ, Vệ, Trịnh hội nhau ở đất Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề, xin mời chúa công mau mau rút quân về.

Tề Trang công mới cho nước Cử giảng hoà. Lê Tị công đem vàng lụa sang khao thưởng quân nước Tề, lại đưa Hoa Chu và thi thể Kỷ Lương sang trả. Còn thi thể Thấp Hầu Trọng ở trong đống lửa đã hoá ra tro rồi, không còn gì nữa. Ngay ngày hôm ấy Tề Trang công truyền rút quân về, sai đem thi thể Kỷ Lương quàn ở ngoài cõi nước Tề. Khi về đến kinh thành gặp vợ Kỷ Lương là nàng Mạnh Khương ra đón thi thể chồng ở ngoài cõi. Tề Trang công dừng xe, sai xứ đến viếng. Nàng Mạnh Khương nói với sứ giả rằng:

- Chồng thiếp mà có tội thì không dám nhận lời viếng của chúa công; nhược bằng vô tội thì chồng thiếp cũng còn chỗ viếng ta, thiếp không dám nhận.

Tề Tràng công có ý thẹn nói rằng:

- Đó là điều lỗi của ta!

Bèn sai người làm bài vị ở nhà Kỷ Lương mà đến viếng. Nàng Mạnh Khương rước linh cữu chồng để đem chôn ở ngoài thành, ngủ giữa trời ba đêm, ôm linh cữu mà khóc, đến nỗi hết cả nước mắt, chảy máu tươi ra. Bỗng thành nước Tề sụt lở mất mấy thước, người ta bảo rằng đó là vì nàng Mạnh Khương khóc lóc thảm thiết, nỗi tình thành của nàng cảm động đến trời đất như vậy.

Hoa Chu về đến nước Tề, vết đau nặng quá, chưa được bao lâu cũng chết. Vợ Hoa Chu khóc chồng cũng bội phần thảm thiết.

Năm ấy nước lên to lắm, sông Hoàng Hà đầy tràn, mặt đất nước sâu hơn thước. Tấn Bình công lại thôi không dám đánh Tề nữa.

Quan hữu khanh nước Tề là Thôi Trữ, ghét Tề Trang công dâm loạn, vẫn muốn đợi quân Tấn đến đánh để thừa cơ khởi sự, đã cùng với quan tả khanh là Khánh Phong thương nghị, định khi nào thành việc, sẽ chia đôi nước Tề. Sau nghe tin Tấn Bình công vì nước lụt mà hoãn việc đánh Tề, thì Thôi Trữ rất là thất vọng. Bấy giờ Tề Trang công có một người nội thị tên gọi Giả Thụ, vì một việc nhỏ mà bị Tề Trang công đánh một trăm roi. Thôi Trữ biết là Giả Thụ oán giận, liền đút tiền cho, để kết làm tâm phúc, phàm Tề Trang công làm việc gì thì Giả Thụ đều đến báo cho Thôi Trữ biết cả.

Hồi 65 - Giết Tề Quang, Thôi, Khánh Cướp Quyền

Vua nước Cử là Lê Tị công nhân vì giảng hoà với nước Tề, năm ấy thân hành ang Lâm Tri (kinh thành nước Tề) để triều cống. Tề Trang công mừng lắm bày tiệc ở Bắc Bỉ để thiết đãi Lê Tị công. Phủ đệ của Thôi Trữ cũng ở Bắc Bỉ. Thôi Trữ định thừa cơ giết Tề Trang công, mới giả cách cáo ốm, không đến dự tiệc, rồi mật sai người tâm phúc đến hỏi tin Giả Thụ. Giả Thụ mật báo rằng:

- Chúa công định tiệc xong thì đến thăm quan tướng quốc.

Thôi Trữ cười mà nói rằng:

- Chúa công có nghĩ đến bệnh của ta, ta có bệnh thì chúa công càng lợi. Chẳng quan chỉ muốn đến để làm việc vô sĩ đó thôi!

Thôi Trữ lại bảo vợ là nàng Đường Khương rằng:

- Ngày nay ta muốn trừ bỏ đứa hôn quân vô đạo ấy đi, nàng chịu theo kế ta thì ta sẽ không nói đến sự xấu của nàng nữa, ngày sau lại lập con nàng làm đích tử. Nếu nàng không theo lời nói của ta thì ta chém đầu mẹ con nàng trước.

Nàng Đường Khương nói:

- Vợ thì phải theo chồng. Phu quân bảo gì mà thiếp chẳng nghe!

Thôi Trữ sai Đường Vô Cữu phục quân ở hai bên cạnh nhà, Thôi Thành và Thôi Cương phục quân ở bên trong cửa, Đông Quách Yển phục quân ở bên ngoài cửa, hẹn nhau đến bấy giờ thì rung chuông làm hiệu; lại sai người mật báo cho Giả Thụ biết. Tề Trang công say mê nàng Đường Khương, quên ăn quên ngủ, không lúc nào không nghĩ đến, chỉ vì Thôi Trữ phòng giữ nghiêm mật, nên không dám thường thường đi lại. Hôm ấy nghe nói Thôi Trữ cáo ốm, thì lấy làm may lắm, thần hồn vơ vẩn bay đến với nàng Đườn Khương trong khi ngự yến với Lê Tị công, nên chỉ thù tiếp qua loa cho xong việc, rồi đi thẳng đến nhà Thôi Trữ để thăm bệnh. Người canh cửa nhà Thôi Trữ nói dối rằng:

- Quan tướng quốc tôi đau nặng quá, hiện vừa uống thuốc xong, mới đi nằm.

Tề Trang công hỏi:

- Nằm ở chỗ nào?

Người canh cửa nói:

- Nằm ở nhà ngoài.

Tề Trang công mừng lắm, đi thẳng vào nhà trong. Bấy giờ Châu Xước, Giả Tử, công tôn Ngao và Lũ Nhân đi theo hầu. Giả Thụ bảo rằng:

- Chúa công đến đây làm gì, hẳng các ngươi đã biết, sao không đứng cả ở bên ngoài, theo vào

làm gì để kinh động quan tướng quốc.

Bọn Châu Xước khen phải, liền đứng cả ở ngoài cửa. Chỉ có Giả Cử không chịu ra ngoài mà nói rằng:

- Một mình ta ở đây thì phỏng có hại gì!

Nói xong liền đứng ở nhà giữa. Giả Thụ đóng cửa giữa, rồi đi trở vào. Người canh cửa cũng đóng cửa lớn ở ngoài mà khóa chặt lại. Tề Trang công vào đến nội thất, nàng Đường Khương trang điểm rất lịch sự ra đón, nhưng chưa kịp nói một câu nào thì có thị tỳ chạy đến bảo:

- Quan tướng quốc kêu khô miệng, muốn uống nước ngọt.

Đường Khương nói với Tề Trang công rằng:

- Thiếp đi lấy nước ngọt đã, rồi sẽ đến ngay.

Đường Khương theo thị tỳ rón rén qua cửa ngang mà đi. Tề Trang công tựa bao lan đứng đợi, mãi không thấy Đường Khương ra, bỗng nghe dưới nhà có tiếng gươm giáo. Tề Trang công ngạc nhiên nói:

- Quái lạ, ở đây lại có quân sĩ hay sao!

Nói xong liền gọi Giả Thụ, không thấy Giả Thụ thưa. Được một lúc quân sĩ hai bên đổ ra. Tề Trang công kinh hãi, biết là có biến, vội vàng chạy ra cửa sau thì cửa sau đã đóng chặt rồi, Tề Trang công sức khoẻ, phá cửa mà ra, trèo lên trên một cái lầu. Đường Vô Cữu đem quân giáp sĩ vây lầu, quát to lên rằng:

- Ta phụng mệnh quan tướng quốc đến bắt dâm tặc!

Tề Trang công đứng trên lầu bảo Đường Vô Cữu rằng:

- Ta là vua nhà ngươi, nhà ngươi tha cho ta!

Đường Vô Cữu nói:

- Quan tướng quốc truyền như vậy, ta không dám trái lệnh.

Tề Trang công nói:

- Quan tướng quốc ở đâu? ta xin thề rằng ta không làm hại gì quan tướng quốc cả!

Đường Vô Cữu nói:

- Quan tướng quốc ốm, không thể đến đây được!

Tề Trang công nói:

- Ta biết tội của ta rồi! nhà ngươi khoan cho ta được vào nhà thái miếu tự tử để tạ tội với quan tướng quốc, phỏng có nên chăng?

Đường Vô Cữu nói:

- Chúng ta chỉ biết bắt đứa dâm tặc, chứ không biết vua là ai cả; thôi thì liệu mà tự tử ngay đi,

chớ để phải chịu nhục!

Tề Trang công bất đắc dĩ phải nhảy ra cửa sổ, trèo lên hoa đài toan leo tường để chạy. Đường Vô Cữu giương cung bắn theo, trúng ngay vào đùi bên tả. Tề Trang công từ trên tường cao ngã lăn xuống đất. Quân giáp sĩ kéo đến, đâm chết Tề Trang công. Đường Vô Cữu sai người rung mấy tiếng chuông làm hiệu. Bấy giờ trời đã mờ tối, Giả Cử ở nhà giữa, lắng tai nghe thấy mấy tiếng chuông, lại thấy Giả Thụ tay cầm đèn mở cửa đi ra mà nói rằng:

- Trong nhà có giặc, chúa công sai triệu nhà ngươi, nhà ngươi vào trước đi để ta còn ra báo với bọn Châu Xước.

Giả Cử nói:

- Đưa đèn cho ta!

Giả Thụ đưa đèn cho Giả Cử, giả cách buột tay để rơi xuống đất. Đèn tắt. Giả Cử cầm kiếm đi rờ mà vào. Vào đến cửa giữa, vướng dây ngã xuống đất. Thôi Cương ở bên cửa chạy ra, giết chết Giả Cử. Bọn Châu Xước ở ngoài cửa, không biết chuyện gì cả, Đông Quách Yển giả cách thân tình, mời sang một cái nhà bên thắp đèn uống rượu cho vui; lại cho cả các người theo hầu đều được ngồi vào tiệc. Đang vui chén, bỗng nghe thấy trong nhà Thôi Trữ có tiếng chuông rung. Đông Quách Yển nói:

- Chắc bây giờ chúa công ta đang uống rượu!

Châu Xước nói:

- Vậy chúa công ta không e quan tướng quốc à?

Đông Quách Yển nói:

- Quan tướng quốc ốm nặng, còn phải e gì nữa!

Được một lúc, lại nghe có tiếng chuông rung. Đông Quách Yển nói:

- Để tôi vào xem có việc gì?

Đông Quách Yển vừa đi khỏi thì quân giáp sẽ đổ ra. Bọn Châu Xước vội vàng tìm gươm thì Đông Quách Yển đã sai người lấy trộm mất từ bao giờ rồi! Châu Xước giận lắm, trông thấy trước cửa có viên đá, liền vác lấy để đánh; chẳng ngờ Lũ Nhân vừa đi đến nơi, Châu Xước đánh lầm phải, Lũ Nhân gãy một chân. Châu Xước sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Ngao nhổ cái cọc buộc ngựa mà múa. Quân giáp sĩ nhiều người bị thương. Mọi người cầm đuốc xông vào công tôn Ngao cháy hết cả râu tóc.

Bấy giờ cửa lớn bỗng thấy mở toang, Thôi Thành và Thôi Cương lại đem quân giáp sĩ từ trong kéo ra. Công tôn Ngao giơ tay bóp gãy cánh tay của Thôi Thành. Thôi Cương cầm kích đâm chết công tôn Ngao, lại giết chết cả Lũ Nhân nữa. Châu Xước cướp được cái kich của quân giáp sĩ, quay lại để đánh. Đông Quách Yển quát to lên rằng:

- Hôn quân dâm loạn đã bị giết rồi! không can dự gì đến các ngươi cả, sao các ngươi chẳng biết lưu cái thân lại, để mà thờ vua mới?

Châu Xước ném cái kích xuống đất mà nói rằng:

- Ta là một người đi trốn, chịu ơn của vua Tề, nay đã không cứu được vua Tề, lại làm hại Lũ Nhân, chẳng qua cũng là tại trời! ta nên liều mình báo ơn vua Tề, chứ nỡ nào tham sống để mua tiếng cười ở nước Tề và nước Tấn hay sao!

Nói xong, liền đập đầu vào tường đá. Ba bốn viên đá vỡ tung ra; đầu Châu Xước cũng vỡ. Bính Sư nghe tin Tề Trang công chết, cũng tự đâm cổ ở ngoài triều, Phong Cụ thắt cổ ở ngoài nhà. Đạc Phủ và Trương Doãn rủ nhau đến khóc Tề Trang công, đi đến nửa đường, nghe tin bọn Giả Cử chết cả, cũng đều tự sát. Vương Hà rủ Lư Bồ Quí cùng chết, Lư Bồ Quí nói:

- Chết cũng vô ích! chi bằng ta trốn đi, rồi sau sẽ liệu, may ra có một người nào phục quốc được thì ta lại tiến dẫn cho nhau.

Vương Hà nói:

- Nếu vậy thì ta cùng thề.

Thề xong, Vương Hà bỏ trốn sang nước Cử. Lư Bồ Quí sắp đi, bảo em là Lư Bồ Miết rằng:

- Chúa công đặt ra dũng tước là cần để có người hộ giá; nay ta vì chúa công mà chết, cũng không ích gì cả. Ta đi rồi, nhà ngươi cố cầu cạnh vào làm tôi Thôi Trữ và Khánh Phong để xin cho ta về, ta sẽ nhân đó mà báo thù cho chúa công, như thế thì dẫu chết cũng không uổng.

Lư Bồ Miết nhận lời. Lư Bồ Qúi liền trốn sang nước Tấn. Lư Bồ Miết xin vào làm tôi Khánh Phong. Khánh Phong dùng làm gia thần. Thân Tiên Ngu trốn sang nước Sở, sau làm quan hữu doãn ở nước Sở. Bấy giờ các quan đại phu nước Tề, nghe tin Thôi Trữ nổi loạn, đều đóng cửa đợi tin, không ai dám đến cả, chỉ có Án Anh đến thẳng tận nhà Thôi Trữ, gối đầu vào đùi Tề Trang công mà khóc. Khi Án Anh trở ra, Đường Vô Cữu bảo Thôi Trữ rằng:

- Tất phải giết Án Anh đi thì mới tránh khỏi lời phỉ báng của mọi người!

Thôi Trữ nói:

- Án Anh vốn có tiếng là người giỏi, nếu ta giết đi thì sợ mất lòng người trong nước.

Án Anh đến bảo Trần Tu Vô (cháu tằng tôn Trần Kính Trọng) rằng:

- Sao nhà ngươi không bàn lập vua mới?

Trần Tu Vô nói:

- Thế thần nước Tề ta thì có họ Cao, họ Quốc, mà cầm quyền chính ngày nay thì có họ Thôi, họ Khánh, chứ tôi làm gì nổi!

Án Anh về, Trần Tu Vô nói:

- Loạn tặc ở trong triều, ta không nên cùng hắn đồng sự.

Nói xong, liền bỏ sang nước Tống. Án Anh lại đến nói với Cao Chỉ và Quốc Hạ. Cao Chỉ và Quốc Hạ đều nói:

- Việc ấy quyền ở họ Thôi và họ Khánh, tôi làm gì nổi!

Án Anh thở dài mà về. Khánh Phong sai con là Khánh Xá đi bắt vây cánh của Tề Trang công, đuổi giết gần hết, rồi đem xe đón Thôi Trữ vào triều. Thôi Trữ sai người triệu họ Cao và họ Quốc đến để bàn lập vua mới. Họ Cao và họ Quốc nhường quyền cho Thôi Trữ và Khánh Phong. Khánh Pong lại nhường quyền cho Thôi Trữ. Thôi Trữ nói:

- Con vua Linh Công là công tử Chử Cữu, năm nay đã lớn tuổi. Người mẹ là con gái quan đại phu nước Lỗ tên gọi Thúc Tôn Kiều Như. Lập người ấy thì nước ta có thể giao hiếu với nước Lỗ.

Triều thần đều vâng dạ xin theo. Thôi Trữ lập công tử Chử Cữu, tức là Tề Cảnh công. Bấy giờ Tề Cảnh công hãy còn nhỏ. Thôi Trữ tự lập làm hữu tướng, lại lập Khánh Phong làm tả tướng; cùng với triều thần thề ở nhà thái miếu rằng:

- Các ngươi, hễ ai không cùng lòng với họ Thôi và họ Khánh thì đã có mặt trời soi xét!

Thôi Trữ thề xong đến Khánh Phong, rồi đến họ Cao và họ Quốc. Đến lượt Án Anh, Án Anh ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

- Nếu các ngươi biết tận trung với vua để làm lợi cho nước mà tôi không cùng lòng thì đã có trời sôi xét!

Thôi Trữ và Khánh Phong đều biến sắc. Cao Chỉ và Quốc Hạ nói:

- Việc hai tướng quốc làm ngày nay, chính là việc trung vua lợi nước!

Thôi Trữ và Khánh Phong mới bằng lòng. Bấy giờ vua nước Cử là Lê Tị hãy còn ở nước Tề. Thôi Trữ và Khánh Phong phụng Tề Cảnh công hội thề với Lê Tị côg. Lê Tị công trở về nước Cử. Thôi Trữ sai Đường Vô Cữu đem thi thể bọn Châu Xước và Tề Trang công cùng chôn ở Bắc Quách, giảm bớt nghi lễ, không cho giáp binh đi hộ tang, nói rằng sợ lại loạn ở dưới âm phủ! Thôi Trữ truyền cho quan thái sử Bá vào chép sử là Tề Trang công bị bệnh sốt rét mà chết. Quan thái sử Bá không nghe, chép vào thẻ rằng:

- "Ngày ất hợi, tháng 5, mùa hạ, Thôi Trữ giết vua là Quang".

Thôi Trữ nổi giận, giết thái sử Bá. Thái sử Bá có ba người em là Trọng, Thúc, Quí. Trọng lại chép như trước. Thôi Trữ lại giết đi. Thúc cũng chép thế. Thôi Trữ lại giế. Quí lại chép như vậy. Thôi Trữ cầm lấy cái thẻ mà bảo Qúi rằng:

- Ba anh mày đều chết cả, còn mày không sợ chết à? Nếu mày chịu chép khác đi thì ta tha chết cho.

Quí nói:

- Chép đúng sự thực là chức phận của người làm sử, nếu trái chức phận mà sống thì chẳng thà chết còn hơn! ngày xưa Triệu Xuyên giết Tấn Linh công, quan thái sử là Đổng Hồ cho rằng Triệu Thuẫn là chính khanh mà không biết trị tội qân giặc, bèn chép rằng: "Triệu Thuẫn giết vua là Di Cao" thế mà Triệu Thuẫn không lấy làm quái. Thế thì biết chức phận của người làm sử không thể bỏ được! nếu tôi không chép, trong thiên hạ tất cũng có người khác chép! tôi không chép cũng không có thể che được sự xấu của quan tướng quốc, mà lại để cho thức giả chê cười, nên tôi liều chết mà chép, xin tướng quốc cứ tuỳ ý định đọat!

Thôi Trữ thở dài mà nói rằng:

- Ta sợ nước nhà nghiêng đổ, bất đắc dĩ mà phải làm việc này! nhà ngươi dẫu chép thẳng, thiên hạ cũng xét tấm lòng cho ta!

Nói xong, liền ném cái thẻ đưa trả Quí. Quí cầm cái thẻ đi ra, sắp đến cửa sử quán, lại gặp Nam Sử Thị, Quí hỏi đi đâu, Nam Sử Thị nói:

- Ta nghe nói anh em nhà ngươi đều chết cả, sợ bỏ mất cái việc ngày ất hợi, tháng 5, mùa hạ mới rồi, vậy nên ta cầm thẻ đến để chép.

Quí đưa cái thẻ của mình chép cho Nam Sử Thị xem. Nam Sử Thị mới cáo từ mà về.

Thôi Trữ lấy việc thái sử Quí chép thẻ làm xấy hổ, mới đổ tội cho Giả Thụ mà giết đi.

Cũng trong tháng ấy, Tấn Bình công thấy nước sông đã rút xuống, lại họp chư hầu ở Di Nghi, để bàn mưu đánh Tề. Thôi Trữ sai quan tả tướng là Khánh Phong đem việc Tề Trang công bị giết mà cáo với quân Tấn và nói rằng:

- Triều thần chúng tôi sợ đại quốc hỏi tội thì nguy cho xã tắc chúng tôi, cho nên đã thay đại quốc mà trừ kẻ có tội và đã lập vua mới là Chử Cữu. Từ nay xin một lòng thần phục đại quốc. Khi trước đại quốc đã chiếm đất Triều Ca thì xin đem đất ấy dâng đại quốc, ngoài ra còn có những tế khí và nhạc khí cũng xin đại quốc thu nạp cho.

Lại đem lễ vật biếu các vua chư hầu nữa. Tấn Bình công bằng lòng, rút quân về nước. Các vua chư hầu cũng đều về cả. Từ bấy giờ Tề và Tấn lại giảng hoà với nhau. Thực Xước ở nước Vệ, nghe nói Châu Xước và Hình Khóai đều chết cả, lại trở về nước Tề. Khi Vệ Hiến công (Hãn) trống sang nước Tề, vốn biét Thực Xước là người vũ dũng, bèn sai công tôn Đinh đem lễ vật đến triệu. Thực Xước lại theo Vệ Hiến công.

Năm ấy vua nước Ngô là Chư Phàn sang đánh Sở đi qua nước Sào, đem quân đánh cửa thành. Tướng nước Sào là Ngưu Thần đứng nấp ở bên cái tường thấp bắn chết Chư Phàn. Triều thần nước Ngô theo lời dặn của Thọ Mộng khi gần chết, mới lập em Chư Phàn là Dư Sái lên làm vua. Dư Sái nói:

- Anh ta không phải vì đất Sào mà chết, chẳng qua theo lời dặn của tiên vương (tro Thọ Mộng) mà cố ý liều chết, để ngôi chóng truyền đến Qui Trát (em Dư Sái) đó mà thôi!

Từ bấy giờ Dư Sái đêm nào cũng khấn trời để cầu cho mình chóng chết. Các quan đều nói:

- Người ta ai cũng muốn thọ, nay đại vương lại muốn mình chóng chết, chẳng cũng trái nhân tình lắm sao?

Dư Sái nói:

- Vua Thái vương ta ngày xưa bỏ con lớn lập con nhỏ, mới nên được đại nghiệp, nay anh em ta bốn người, cứ theo thứ tự mà truyền ngôi cho nhau, nếu ai cũng thọ cả thì Quí Trát già mất! bởi vậy ta phải cầu cho chóng chết.

Lại nói chuyện quan đại phu nước Vệ là Tôn Lâm Phủ và Ninh Thực đã đuổi Vệ Hiến công (Hãn), mới lập em Vệ Hiến công lên làm vua (tức là Vệ Thương công). Sau Ninh Thực ốm

nặng, bảo con là Ninh Hi rằng:

- Họ Ninh ta, mấy đời nay vẫn một lòng trung quân. Việc đuổi vua này là tự họ Tôn cả, chứ ta không có ý gì, thế mà người trong nước đều bảo là họ Tôn và họ Ninh đuổi vua, ta không thể nào giải tỏ ra được, còn mặt mũi nào mà trông thấy tổ phụ ở dưới đất! con làm thế nào mà đem được vua cũ về để chuộc lỗi cho ta, thế mới là hiếu tử; nếu không thì dẫu con có cúng tế, cha cũng không hưởng đâu!

Ninh Hi sụp lạy, vừa khóc vừa nói:

- Con xin cố gắng!

Ninh Hi nối cha làm chức tả tướng, từ bấy giờ có chí muốn đem Vệ Hiến công về, ngặt vì Thương Công vẫn đi dự hội với các vua chư hầu, trong nước không có biến cố gì cả; quan thượng khanh là Tôn Lâm Phủ lại là cừu địch với Vệ Hiến công, bởi vậy không thể làm thế nào được. Năm thứ 24 đời Chu Linh vương, Vệ Hiến công chiếm được đất Di Nghi, mới sai công tôn Đinh lẻn vào thành Đế Khâu bảo Ninh Hi rằng:

- Nhà ngươi biết đổi lại cái ý của cha mà giúp cho ta về nước thì quyền chính nước Vệ, ta giao hết cho nhà ngươi, ta chỉ giữ một việc cúng tế mà thôi.

Ninh Hi vẫn nhớ lời cha dặn, nay lại thấy Vệ Hiến công nói giao hết quyền chính cho, thì lấy làm mừng lắm, nhưng nghĩ thầm rằng: bây giờ vua Vệ đang mong về nước, cho nên dỗ ngọt ta, đến khi về rồi, lại sinh lòng khác, bấy giờ biết làm thế nào? nay có công tử Chuyên là người hiền mà thủ tín, nếu hắn nhận cho một lời thì sau này mới không thể sai được. Nghĩ xong liền viết một tờ mật thư đưa lại cho Vệ Hiến công, đại lược nói rằng:

- "Đó là việc lớn nước nhà, một mình tôi không thể làm nổi. Người trong nước ngày nay ai cũng có lòng tin lời Tử Tiên (tên tự công tử Chuyên), nếu được công tử nhận cho một lời thì mới có thể bàn định được".

Vệ Hiến công bảo công tử Chuyên rằng:

- Ta có phục quốc được là nhờ tay Ninh Hi, vậy em nên gắng đi cho ta một chuyến.

Công tử Chuyên tuy nhận lời, nhưng vẫn nấn ná không chịu đi. Vệ Hiến công cố giục mãi. Công tử Chuyên nói:

- Thiên hạ có vua nào lại không nắm quyền chính! chúa công bảo rằng giao hết quyền chính cho Ninh Hi, tôi chắc sau này không giữ lời được, chẳng khiến cho tôi thất tín với Ninh Hi lắm sao! bởi vậy tôi không dám vâng lệnh.

Vệ Hiến công nói:

- Nay ta nương náu ở đây thì lấy đâu làm quyền chính! nếu ta giữ được việc cúng tế tiền nhân, thì cũng là mãn nguyện rồi, khi nào lại dám sai lời để lụy đến em.

Công tử Chuyên nói:

- Chúa công đã nhất quyết thì tôi nào dám từ chối để hỏng việc của chúa công.

Nói xong, liền lẻn sang Đế Khâu, vào yết kiến Ninh Hi, lại thuật cái ước của Vệ Hiến công.

Ninh Hi nói:

- Nếu công tử nhận lời cho thì tôi xin hết sức!

Công tử Chuyên ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

- Nếu tôi trái lời thì không được ăn thóc của nước Vệ!

Ninh Hi nói:

- Lời thề của công tử vững như núi Thái Sơn!

Công tử Chuyên về, thuật lại cho Vệ Hiến công nghe, Ninh Hi đem lời dặn của cha nói với Cử Viên. Cử Viên bưng tai mà chạy, vừa chạy vừa nói:

- Tôi đã không dự đến việc vua đi, có đâu dám biết đến việc vua về!

Cử Viên liền bỏ nước Vệ sang ở nước Lỗ. Ninh Hi lại đem chuyện nói với quan đại phu là Thạch Ác (con Thạch Giả, cháu Thạch Tắc) và Bắc Cung Di (con Bắc Cung Quát). Thạch Ác và Bắc Cung Di đều tán thành. Ninh Hi lại đem chuyện nói với hữu tể Cốc.

Hữu tể Cốc gạt đi mà bảo rằng:

- Không nên! lập vua mới đã mười một năm rồi, vua mới chưa có điều gì thất đức, nay định đem vua cũ về, tất phải bỏ vua mới. Nếu vậy thì cha con nhà ngươi, hai đời đều có tội cả, thiên hạ còn ai tha được nữa!

Ninh Hi nói:

- Ta chịu lời dặn của tiền nhân ta, không thể không làm việc này được.

Hữu tể Cốc nói:

- Ta thử đi yết kiến vua cũ, xem đức tính có hơn ngày xưa không, rồi mới có thể bàn được.

Ninh Hi khen phải. Hữu tể Cốc bèn lẻn sang Di Nghi, xin vào yết kiến Vệ Hiến công, Vệ Hiến công đang rửa chân, nghe tin hữu tể Cốc đến, không kịp xỏ giày, đi chân đất mà ra, hớn hở bảo hữu tể Cốc rằng:

- Nhà ngươi từ chỗ quan tả tướng (trỏ Ninh Hi) mà đến đây, tất có tin hay.

Hữu tể Cốc nói

- Tôi tiện đường sang thẳng đây, quan tả tướng không biết.

Vệ Hiến công nói:

- Nhà ngươi chỉ có việc nói giúp cho ta với quan tả tướng rằng nên mau mau làm xong việc lớn ấy đi. Quan tả tướng dẫu không muốn đem ta về, nhưng há lại không muốn được cầm quyền chính nước Vệ hay sao?

Hữu tể Cốc nói:

- Làm vua chỉ thích vì có quyền chính trong tay, nếu không có quyền chính thì làm vua làm gì?

Vệ Hiến công nói:

- Không phải thế! làm vua chỉ cốt được cái danh hiệu tôn qúi, ăn ngon mặc tốt, lên xe xuống ngựa, cửa cao nhà rộng, của lắm tiền nhiều, vào trong thì vui thú với đám phi tần, ra ngòai thì dong chơi về sự săn bắn, cứ gì phải có cầm quyền chính, mới là sướng hay sao!

Hữu tể Cốc nín lặng mà lui ra, lại vào yết kíên công tử Chuyên, và thuật những lời nói của Vệ Hiến công cho công tử Chuyên nghe. Công tử Chuyên nói:

- Bởi chúa công lưu lại lâu ngày, mong được về nước, cho nên nói như vậy! chứ làm vua thì cốt phải kính lễ đại thần, thu dụng hiền tài, làm việc gì phải có lòng nhân, nói câu gì phải giữ chữ tín, như vậy thì mới giữ được cái danh hiệu tôn quí. Chúa công còn lại gì mà không biết điều ấy!

Hữu tể Cốc bảo Ninh Hi rằng:

- Ta vào yết kiến chúa công, nghe câu nói thêm bẩn cả tai! chúa công vẫn giữ thói cũ.

Ninh Hi nói:

- Thế nhà ngươi có vào yết kiến công tử Chuyên hay không?

Hữu tể Cốc nói:

- Công tử Chuyên nói phải lắm nhưng chắc chúa công không theo được!

Ninh Hi nói:

- Ta trông cậy vào công tử Chuyên, và lại ta vâng lời dặn của cha ta thuở xưa, thế nào ta cũng phải giúp!

Hữu tể Cốc nói:

- Có muốn khởi sự cũng còn phải chờ cơ hội đã.

Bấy giờ Tôn Lâm Phủ đã già, cùng với con trưởng là Tôn Khoái về ở Thích Ấp; mà để cho con thứ là Tôn Gia và Tôn Tương ở trong triều. Tôn Gia phụng mệnh Vệ Thương công sang sứ nước Tề, chỉ có một mình Tôn Tương ở nhà. Nhân bấy giờ Vệ Hiến công lại sai công tôn Đinh đến giục Ninh Hi khởi sự, hữu tể Cốc mới bảo Ninh Hi rằng:

- Nhà ngươi muốn khởi sự, nên nhân dịp này! ta bắt được Tôn Tương thì xong việc!

Ninh Hi khen phải, liền sai hữu tể Cốc và công tôn Đinh đem quân đến bắt Tôn Tương. Phủ đệ của họ Tôn kiên cố lắm, không kém gì cung vua, có gia giáp một nghìn người, lại có hai viên gia tướng là Ung Thư và Chử Đái thay nhau đi tuần phòng. Hôm ấy, Chử Đái đang đi tuần, trông thấy hữu tể Cốc đem quân đến, vội vàng đóng cửa, trèo lên trên lầu đứng hỏi. Hữu tể Cốc nói:

- Ta có việc cần muốn thương nghị với Tôn tướng quân.

Chử Đái nói:

- Muốn thương nghị, sao lại đem quân đến?

Nói xong, toan giương cung ra bắn. Hữu tể Cốc vội vàng lui lại, rồi thúc quân phá cửa. Tôn Tương cũng thân hành đứng ở trên cửa để đốc quân chống giữ. Chử Đái truyền cho quân sĩ giương cung chõ ra cửa sổ mà bắn, có mấy người chết.

Ung Thư nghe nói có giặc, cũng đem quân đến tiếp ứng.

Hữu tể Cốc biết chừng không đánh nổi, bèn rút quân trở về. Tôn Tương thúc quân đuổi theo. Khi đến nơi, Tôn Tương cầm cái câu liêm móc vào xe hữu tể Cốc mà lôi lại. Hữu tể Cốc kêu to, bảo công tôn Đinh bắn mau. Công tôn Đinh trông thấy Tôn Tương, liền giương cung ra, bắn trúng vào ngực. Ung Thư và Chử Đái vội vàng đến cứu đem về. Hữu tể Cốc về nói với Ninh Hi rằng:

- Nhà họ Tôn khó đánh lắm. Nếu không nhờ về thần tiễn của công tôn Đinh bắn trúng Tôn Tương thì hắn còn đuổi theo ta mãi.

Ninh Hi nói:

- Lần thứ nhất mà đã không đánh được hắn thì lần sau càn khó đánh nữa! nhưng đã bắn trúng được Tôn Tương thì quân sĩ tất nhiên rối loạn, đêm hôm nay ta lẻn đến mà đánh, nếu không thành công, thì phải tức khắc trốn đi, để tránh tai vạ. Ta cùng họ Tôn quyết không thể cùng sống được.

Nói xong, liền một mặt sắp sửa đồ đạc, cho vợ con ra ngoài cõi trước, vì sợ thua quân, thóat thân không kịp; lại một mặt sai người đi do thám tin tức nhà họ Tôn. Quân thám tử về bảo rằng:

- Trong nhà họ Tôn, có tiếng kêu khóc. Kẻ ra người vào coi bộ bối rối lắm.

Ninh Hi nói:

- Đó tất là Tôn Tương bị thương nặng đã chết rồi!

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Bắc Cung Di đến, nói Tôn Tương đã chết, nên đánh ngay mới được. Canh ba đêm hôm ấy, Ninh Hi cùng với Bắc Cung Di, hữu tể Cốc và công tôn Đinh đem quân đến nhà họ Tôn. Ung Thư và Chử Đái đang ôm lấy thi thể Tôn Tương mà khóc, nghe báo có quân họ Ninh đến liền mặc áo giáp lên ngựa, thì quân họ Ninh đã phá vỡ lần cửa ngoài. Bọn Ung Thư vội vàng đóng cửa giữ lại, nhưng quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả, không có người chống giữ, cũng bị quân họ Ninh phá vỡ. Ung Thư trèo qua tường sau mà trốn, chạy say Thích Ấp. Chử Đái chết trong đám loạn quân.

Bấy giờ trời đã sáng rõ. Ninh Hi chém lấy đầu Tôn Tương, đem vào yết kiến Vệ Thương công mà nói rằng:

- Họ Tôn chuyên quyền đã lâu, vẫn có ý phản nghịch, tôi đã đem quân đến đánh chém được đầu Tôn Tương đây rồi.

Vệ Thương công nói:

- Họ Tôn phản nghịch, sao nhà ngươi không nói trước với ta? Nhà ngươi đã chẳng coi ta ra gì thì còn đến yết kiến ta làm gì nữa!

Ninh Hi đứng dậy, rút gươm mà nói rằng:

- Chúa công là bởi họ Tôn lập lên, không phải là do phụng mệnh tiên quân, nay dân nước Vệ đều có lòng nhớ vua cũ, xin chúa công nhường ngôi lại, để nên được cái đức Nghiêu Thuấn.

Vệ Thương công nổi giận nói:

- Nhà ngươi tự tiện giết kẻ thế thần, toan sự bỏ vua, chính là người bề tôi phản nghịch! ta lên làm vua đã mười ba năm trời nay, thà chết thì thôi chứ không chịu nhục!

Vệ Thương công tức thì cầm giáo đuổi theo Ninh Hi. Ninh Hi lui ra ngoài công môn. Vệ Thương công trông thấy quân họ Ninh đã đứng đầy cả ở ngoài cửa, mới lùi trở lại. Ninh Hi hô quân xông lên bát Vệ Thương công. Thế tử Dốc tiến ra ngăn quân sĩ bị công tôn Đinh giết chết. Quân sĩ của Ninh Hi bắt Vệ Thương công giam lại, sau đó buộc Thương công uống thuốc độc chết.

Vệ Hiến công về thành Đế Khâu cho Ninh Hi làm tướng quốc; bọn công tôn Đinh, công tử Chuyên, Bắc Cung Di, Tề Ác, Thạch Ác, công tôn Miễn Dư, Hữu tể Cốc, Cử Viên đều được phong quan tước cả.

Riêng Thái Thúc Nghi là con Thành công, cháu Văn công không đến gặp Vệ Hiến công và không chịu nhận quan tước Hiến công phải sai người thuyết phục mãi Thái Thúc Nghi mới nghe lệnh.

Tôn Gia đi sứ ở Tề về nghe tin có biến liền không về Đế Khâu mà đến với Tôn Lâm Phủ ở Thích Ấp. Tôn Lâm Phủ, Ung Thư, Tôn Gia biết không chống nổi Vệ Hiến công liền sai người sang Tấn xin thần phục Tấn và xin Tấn đem quân đánh Vệ. Vua Tấn chỉ cho ba trăm quân sang Vệ. Ninh Hi sai tướng đem quân vây chặt ba trăm quân Tấn. Tôn Lâm Phủ bàn với Tôn Gia và Ung Thư:

- Chỉ có ba trăm quân Tấn thì làm sao chống được quân Vệ, chi bằng cứ để Ninh Hi giết hết đám quân Tấn này, Tấn Bình công sẽ căm giận mà mang đại quân diệt Vệ.

Thế là Tôn Lâm Phủ không cho người tiếp cứu quân Tấn và ba trăm quân Tấn bị tiêu diệt hoàn toàn.

Hồi 66 - Miễn Dư Giết Hại Nhà Ninh Hi

Sau khi giết chết ba trăm quân Tấn, Ninh Hi sai Thực Xước đem quân đến Thích Ấp tìm cha con Tôn Lâm Phủ hỏi tội. Tôn Khoái biết Thực Xước sức khỏe muôn người khôn địch nên phàn nàn với Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nổi giận mắng Tôn Khóai rằng:

- Chỉ mới mộ tên vô danh nước Tề mà đã lo sợ hết vía thì làm sao chống lại được quân Vệ. Thôi liệu mà đem quân ra trận chiến thắng trở về.

Tôn Khóai buồn rầu mà lui ra, cùng với Ung Thư thương nghị, Ung Thư nói:

- Thực Xước một mình địch nổi muôn người, khó lòng đánh nổi, ta nên phải dùng kế mà lừa thì mới được.

Tôn Khóai nói:

- Phía tây đất Mao Thị, có một chỗ tên gọi Vi Thôn, chung quanh cây cối rậm rạp; giữa thon có một cái núi đất nhỏ, ta sai người đào hố ở trên núi, lấy cỏ phủ lên cho kín. Nhà ngươi dụ hắn đến đấy, rồi ta đóng quân ở trên núi, xỉ mắng hắn một lúc, tất nhiên hắn phải nổi giận mà xông lên đánh, tất là mắc kế của ta đó!

Ung Thư theo lời, đem quân sang đất Mao Thị, giả cách đi do dám. Khi gặp quân Thực Xước, Ung Thư làm ra dáng sợ hãi, quay đầu bỏ chạy. Thực Xước cậy có sức khoẻ, lại thấy Ung Thư ít quân, tức khắc đuổi theo. Ung Thư chạy quanh mãi về đến Vi Thôn, rồi đi tắt vào trong đám cây rậm. Thực Xước nghi trong đám cây rậm có quân phục, không dám tiến vào; bỗng thấy trên ngọn núi đất có một toán quân và một viên tướng hãy còn trẻ tuổi. Viêng tướng ấy réo tên Thực Xước mà mắng rằng:

- Mày là một đứa không ra gì ở nước Tề. Họ Loan đã xem mày như đồ bỏ, không thể dùng được; nay mày đem thân sang ăn hại nước Vệ, chẳng biết xấu hổ, lại còn thò mặt ra. Mày không biết họ Tôn ta là một nhà thế thần để tám đời rồi hay sao, mà dám xâm phạm, thật là không bằng giống cầm thú!

Thực Xước nghe nói nổi giận. Trong quân có người biết mặt Tôn Khóai, mới nói với Thực Xước rằng:

- Viên tướng ấy là con trưởng Tôn Lâm Phủ, tên gọi Tôn Khóai.

Thực Xước nói:

- Ta bắt được Tôn Khoái, tức là trừ được nửa Tôn Lâm Phủ!

Thực Xước tức thì giục ngựa thẳng tới chân núi, chẳng ngờ cả người lẫn ngựa, ngã lăn xuống hố. Tôn Khoái đã sai quân sĩ sắp sẵn cung tên, để khi Thực Xước ngã xuống thì xún lại mà bắn. Thực Xước chết ở dưới hố. Tôn Khoái dùng câu liêm kéo thi thể lên rồi cắt lấy đầu đem về nộp Tôn Lâm Phủ. Tôn Lâm Phủ nói:

- Bây giờ nếu nước Tấn trách ta không cứu để cho quân Tấn bị giết thì ta có lỗi, chi bằng ta giấu

việc này đi mà nói là thua.

Nói xong, liền sai Ung Thư sang cáo cấp với nước Tấn. Tấn Bình công nghe tin quân Tấn bị giết, có ý giận, sai quan chính khanh là Triệu Vũ đại hội chư hầu ở đất Thiền Uyên, sắp đem quân đánh Vệ. Vệ Hiến công và Ninh Hi thân hành sang nước Tấn kể tội Tôn Lâm Phủ. Tấn Bình công bắt giam lại. Quan đại phu nước Tề là Án Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

- Vua Tấn vì Tôn Lâm Phủ mà bắt vua Vệ, như thế thì những đứa cường thần đều cậy quyền mà làm càn! chúa công nen sang xin với vua Tán, khiến cho trọn cái ơn khi ở Lai Thành.

Tề Cảnh công khen phải, liền sai sứ ước với Trịnh Giản công để cùng sang nước Tấn xin hộ cho vua Vệ. Tấn Bình công dẫu có ý nể, nhưng trước đã nghe lời Tôn Lâm Phủ, cho nên chưa kịp tha vua Vệ. Án Anh nói riêng với Dương Thiệt Bật rằng:

- Nước Tấn là bá chủ thì chức phận của nước Tấn là phải đè nén kẻ cường bạo, bênh vực kẻ hèn yếu. Tôn Lâm Phủ khi trước đuổi vua, ta đã không đem quân đến đánh, nay lại còn bắt giam vua Vệ để giúp Tôn Lâm Phủ, như thế phỏng còn ai dám làm vua nữa? ngày xưa Tấn Văn công nghe lầm lời nói của Nguyên Huyến mà bắt Vệ Thành công đem nộp thiên tử nhà Chu, thiên tử nhà Chu còn chê là trái lễ, Văn công xấu hổ mà phải tha, huống chi mình là chư hầu mà lại bắt giam vua chư hầu là nghĩa làm sao? các ngài không biết can, thế là tư vị bề tôi mà đè nén vua, tài nào cho khỏi mang tiếng! tôi chỉ sợ nước Tấn không giữ được nghiệp bá nữa, cho nên phảii nói riêng với ngài.

Dương Thiệt Bật liền nói với Triệu Vũ để cố xin với Tấn Bình công. Tấn Bình công tha cho Vệ Hiến công về nước, nhưng vẫn không chịu tha Ninh Hi. Hữu tể Cốc bảo Vệ Hiến công đem mười hai nữ nhạc công sang dâng vua Tấn để xin chuộc Ninh Hi. Tấn Bình công bằng lòng, tha cho Ninh Hi về. Ninh Hi từ khi về, càng có ý tự phụ, việc gì cũng tự tiện quyết đoán, không bẩm mệnh Vệ Hiến công. Các quan đại phu vẫn đến họp ở nhà riêng Ninh Hi để bàn việc chính tri. Vệ Hiến công chỉ ngồi khoanh tay, không dự một việc gì cả.

Bấy giờ quan tá sư nước Tống là Hướng Thú (cháu huyền tôn của Tống Hoàn công) quen thân với Triệu Vũ nước Tấn, lại quen thân cả với quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến nữa. Hướng Thú sang sứ nước Sở, nói đến việc Hoa Nguyên nước Tống ngày xưa, muốn cho Tấn và Sở giảng hoà với nhau. Khuất Kiến nói:

- Việc ấy rất hay! chỉ vì chư hầu chia rẽ mà cuộc giảng hoà không thành, bây giờ làm sao cho các thuộc quốc của Tấn và Sơ đều giao hiếu với nhau, coi nhau như một nhà, thì nạn binh đao mới có thể dẹp yên được.

Hướng Thú khen phải, liền xướng nghị vua Tấn và vua Sở hội nhau ở nước Tống để cùng nhau giảng hoà. Nước Sở từ đời Cung Vương đến bấy giờ, thường bị nước Ngô xâm nhiễu. Khuất Kiến muốn kết liên với Tấn để được chuyên một mặt chống cự nước Ngô; còn Triệu Vũ thì nhân thấy quân Sở hay sang đánh Trịnh, cũng muốn giảng hoà cho được yên việc, bởi vậy hai bên đều đồng ý sai sứ đi báo ngày hội với các thuộc quốc của mình. Khi sứ nước Tấn đến nước Vệ, Ninh Hi không báo cho Vệ Hiến công biết, mà sai Thạch Ác đi dự hội. Vệ Hiến công nghe nổi giận lắm, phàn nàn với công tôn Miễn Dư. Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi xin lấy lẽ phải đến trách bảo Ninh Hi.

Rồi đến bảo Ninh Hi rằng:

- Hội với chư hầu là một việc lớn, sao ngài lại không báo cho chúa công biết?

Ninh Hi phật ý nói:

- Khi trước công tử Chuyên đã có ước với ta, ta ví như các bề tôi khác thế nào được!

Công tôn Miễn Dư về nói với Vệ Hiến công rằng:

- Ninh Hi vô lễ quá lắm, sao chúa công không giết đi.

Vệ Hiến công nói:

- Nếu khong có Ninh Hi thì sao ta được thế này! ta đã có lời ước, không nên hối lại.

Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi chịu ơn chúa công, không biết lấy gì mà đền lại được, xin tự đem gia thuộc trừ bỏ họ Ninh đi, nếu việc thành thì lợi cho chúa công, mà không thành thì chỉ một mình tôi chịu hại mà thôi. Vệ Hiến công nói:

- Nhà ngươi liệu mà làm, chớ để di lụy đến ta.

Công tôn Miễn Dư đến bảo hai người em họ là công tô Vô Địa và công tôn Thần rằng:

- Quan tướng quốc (trỏ Ninh Hi) chuyên quyền, các ngươi hẳn đã biết! chúa công ta câu nệ một chữ tín, ẩn nhẫn không chịu nói, mai sau thế lực hắn một ngày một to thì tai vạ cũng chẳng kém gì họ Tôn trước, biết làm thế nào? công tôn Vô Địa và công tôn Thần nói:

- Sao không giết đi?

Công tôn Miễn Dư nói:

- Ta đã nói với chúa công, nhưng chúa công không theo chi bằng chúng ta nổi lên mà giết hắn, may mà thành sự thì là phúc cho chúa công, nhược bằng không thành thì chúng ta chẳng qua cũng đến trốn sang nước khác là cùng!

Công tôn Vô Địa nói:

- Hai anh em tôi xin đi tiên phong!

Công tôn Miễn Dư xin cùng thề. Bấy giờ nhà Ninh Hi đang mở tiệc xuân yến, công tôn Vô Địa bảo công tôn Miễn Dư rằng:

- Nhà Ninh Hi đang mở tiệc xuân yến, tất không có phòng bị, để tôi xin thử vào trước, rồi nhà ngươi vào theo sau.

Công tôn Miễn Dư nói:

- Sao không bói xem?

Công tôn Vô Địa nói:

- Việc tất phải làm, còn bói chi nữa!

Công tôn Vô Địa và công tôn Thần đem quân đến nhà Ninh Hi. Phía trong cửa nhà Ninh Hi xưa nay vẫn có đặt một cái cạm. Cái cạm ấy, là một cái hố sau, trên lát ván gỗ, dưới có cựa gà; hễ chạm phải cựa gà thì ván gỗ ấy bật lên mà người ngã xuống hố. Thường thì cái cạm ấy ban ngày cất đi, đêm lại đem ra, để phòng giữ quân gian.

Ngày hôm ấy, nhà Ninh Hi nhân có mở tiệc xuân yến; người nhà tụ họp cả ở nhà trong, đang xem làm trò, không có ai trông cửa, nên mới đặt cái cạm ấy để khỏi phải canh giữ. Công tôn Vô Địa không biết, chạm phải cựa gà, ngã lăn xuống hố. Người nhà Ninh Hi kinh động tranh nhau kéo ra, bắt được công tôn Vô Địa. Công tôn Thần cầm giáo đến cứu, nhưng người nhà Ninh Hi đông lắm, không thể nào địch nổi, liền bị giết chết.

Ninh Hi hỏi công tôn Vô Địa rằng:

- Ai xui nhà ngươi đến đây?

Công tôn Vô Địa trừng mắt mắng rằng:

- Mày cậy công chuyên quyền, làm tôi không trung. Anh em ta vì nước giết mày, nay việc không thành là tại số mệnh, ai xui ta được!

Ninh Hi giận lắm, trói công tôn Vô Địa vào cột, đánh cho đến chết, rồi mới đem chém. Hữu tể Cốc nghe tin Ninh Hi bắt được quân gian, đang đêm đi xe đến để hỏi thăm. Người nhà Ninh Hi vừa mới ra mở cửa thì gặp công tôn Miễn Dư đem quân đến; công tôn Miễn Dư thừa cơ lẻn vào, chém ngay hữu tể Cốc ở bên ngoài cửa. Người nhà Ninh Hi bấy giờ náo động cả lên. Ninh Hi trong khi hoảng hốt, chưa hiểu đầu đuôi, liền hỏi:

- Người nào nổi loạn làm vậy?

Công tôn Miễn Dư nói:

- Cả nước đều một lòng như thế, định hỏi người nào!

Ninh Hi sợ hãi bỏ chạy. Công tôn Miễn Dư cầm gươm đuổi theo, chạy quanh cái cột ba vòng. Ninh Hi bị hai mũi gươm, chết ở chân cột. Công tôn Miễn Dư giết hết người nhà Ninh Hi, rồi về báo với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công truyền đem thi thể Ninh Hi và hữu tể Cốc bày ở trong triều. Công tử Chuyên nghe nói, vội vàng đi chân vào thẳng trong triều, ôm lấy thi thể Ninh Hi mà khóc rằng:

- Không phải là chúa công thất tín, chính tại ta lừa nhà ngươi! nhà ngươi chết, ta còn mặt mũi nào đứng ở triều đình nước Vệ này nữa!

Khóc xong, lại kêu trời ba tiếng thật to, rồi về nhà, tức khắc đem cả vợ con trốn sang nước Tấn. Vệ Hiến công sai người mời ở lại. Công tử Chuyên không nghe. Khi đi đến sông Hà, Vệ Hiến công lại sai quan đại phu là Tề Ác đuổi theo mời lại. Công tử Chuyên nói:

- Muốn cho ta trở về nước Vệ. Phải làm thế nào cho Ninh Hi sống lại mới được.

Tề ác biết là không thể nói được, phải quay trở về. Công tử Chuyên trốn sang nước Tấn, ẩn ở đất Hàm Đan. Vợ chồng con cái làm nghề khâu giày để kiếm ăn, cả đời không nói gì đến

chuyện nước Vệ nữa. Tề Ác về nói với Vệ Hiến công. Vệ Hiến công thở dài, truyền mai táng cho Ninh Hi và hữu tể Cốc, lại muốn lập công tôn Miễn Dư làm chức chính khanh. Công tôn Miễn Dư nói:

- Tôi chưa có danh vọng gì cả, xin chúa công hãy dùng Thái Thúc Nghi.

Vệ Hiến công liền cho Thái Thúc Nghi coi giữ quyền chính. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

Lại nói chuyện quan tả sứ nước Tống xướng nghị Tấn, Sở bãi binh. Bấy giờ quan chính khanh nước Tấn là Triệu Vũ, quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến, đều đến hội ở nước Tống. Các quan đại phu các nước cũng đều lục tục đến cả. Thuộc quốc của nước Tấn và Lỗ, Vệ, Trịnh theo nước Tấn đóng dinh ở phía tả. Thuộc quốc của nước Sở là Sái, Trần, Hứa theo nước Sở đóng dinh ở phía hữu. Nướg Tống là chủ.

Hai bên nghị định: cứ chiếu lệ đến kỳ triều sinh thì thuộc quốc nước Sở đến triều sinh nước Tấn, thuộc quốc nước Tấn đến triều sinh nước Sở. Còn nước lớn như Tề, Tống thì cho là ngang hàng, không thể vào số thuộc quốc. Thuộc quốc nhỏ của Tấn như Châu, Cử, Đằng, Tiết; thuộc quốc nhỏ của Sở như Đốn, Hổ, Thẩm, Mi nước nào có đủ vật lực triều sính được thì tuy ý, bằng không thì cho phụ theo với các nước lân cận. Nghị định như vậy, rồi sắp sửa làm lễ ăn thề ở cửa tây nước Tống. Khuất Kiến nước Sở mật truyền cho quân sĩ đều mặc áo giáp ở trong mình, để định đến lúc thề thì xông vào mà giết Triệu Vũ nước Tấn. Bá Châu Lê cố can, Khuất Kiến mới thôi. Triệu Vũ nghe nói quân Sở mặc áo giáp ở trong, mới hỏi Dương Thiệt Bật để nghĩ cách phòng bị. Dương Thiệt Bật nói:

- Hội thề lần này là cốt để bãi binh, nếu nước Sở làm như vậy thì nước Sở thất tín với chư hầu trước, chư hầu còn ai phục nữa. Ngài nên thủ tín, không can chi mà lo ngại!

Đến lúc sắp hội thề, Khuất Kiến nước Sở muốn vào sáp huyết trước, mới sai Hướng Thú truyền bảo cho nước Tấn biết. Hướng Thú đến dinh quân Tấn, không dám nói ra, người theo hầu phải nói thay cho Hướng Thú. Triệu Vũ nói:

- Tiên quân ta là vua Văn công ngày xưa, phụng mệnh thiên tử nhà Chu ở đất Tiễn Thổ, làm chủ chư hầu, thì sao nước Sở lại sáp huyết trước nước Tấn được?

Hướng Thú về, thuật chuyện lại với Khuất Kiến, Khuất Kiến nói:

- Nếu nói đến vương mệnh thì nước Sở ta cũng phụng mệnh vua Huệ vương nhà Chu. Tấn và Sở ngang hàng với nhau, Tấn làm chủ đã lâu ngày nên phải nhường lại cho Sở, nếu không thì hóa ra Sở vẫn phải chịu kém Tấn, sao gọi là ngang hàng được!

Hướng Thú lại sang nói lại với Triệu Vũ. Triệu Vũ nhất định không nghe. Dương Thiệt Bật bảo Triệu Vũ rằng:

- Làm bá chủ cốt ở đức, chứ không ở thề! có đức thì dẫu sáp huyết sau, chư hầu cũng vẫn tin theo; không có đức thì dẫu sáp huyết trước, chư hầu cũng làm phản. Vả chăng hội thề lần này là chủ ý để bãi binh, mà bãi binh là một việc lợi cho thiên hạ, nếu tranh nhau sáp huyết thì phải dụng binh, dụng binh thì phải thất tín, ngài nên nhường cho Sở sáp huyết trước.

Triệu Vũ nghe lời, nhường cho nước Sở sáp huyết trước. Hai bên quyệt máu, cùng thề, rồi đâu

về đấy. Quan đại phu nước Vệ là Thạch Ác đang dự hội, nghe tin Ninh Hi bị giết, không dám trở về nước Vệ, liền theo Triệu Vũ sang ở nước Tấn. Quan hữu tướng nước Tề là Thôi Trữ từ khi giết vua Trang công, lập vua Cảnh công, uy danh lừng lẫy nước Tề. Quan tả tướng là Khánh Phong, tính hay uống rượu, lại hay đi săn bắn, không mấy khi ở nhà, bởi vậy quyền chính ở tay Thôi Trữ cả. Thôi Trữ lại càng ngang ngược lắm. Khánh Phong trong lòng cũng có ý ghét. Thôi Trữ nguyên trước có hẹn với nàng Đường Khương định lập Thôi Minh là đích tử, nhưng thấy trưởng là Thôi Thành bị gãy cánh tay, không nỡ nói ra. Thôi Thành biết y, xin nhường ngôi đích tử lại cho Thôi Minh, mà xin cho mình đất Thôi Ấp để dưỡng lão. Thôi Trữ thuận cho, Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe mà nói rằng:

- Thôi Ấp tất phải để cho đích tử!

Thôi Trữ bảo Thôi Thành rằng:

- Ta muốn định đem Thôi Ấp phong cho nhà ngươi, nhưng Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu không nghe, biết làm thế nào!

Thôi Thành nói chuyện với Thôi Cương. Thôi Cương nói:

- Ngôi đích tử anh đã nhường cho, mà lại còn tiếc một chỗ Thôi Ấp hay sao? cha ta hãy còn mà bọn Đông Quách Yển đã ngang ngược như thế; huống chi khi cha ta mất rồi thì anh em chúng ta dẫu cầu làm đầy tớ vị tất đã được!

Thôi Thành nói:

- Ta hãy nhờ quan tả tướng (tức là Khánh Phong) xin hộ cho!

Thôi Thành và Thôi Cương bèn đến nói với Khánh Phong. Khánh Phong nói:

- Thân phụ các ngươi chỉ một mực nghe lời Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu, dẫu ta có nói, cũng vị tất đã nghe. Ta e sau này bọn ấy lại làm hại thân phụ các ngươi mà thôi, sao các ngươi không trừ đi?

Thôi Thành và Thôi Cương nói:

- Chúng tôi cũng muốn như vậy, nhưng sức hèn tài mọn, không thể làm nổi.

Khánh Phong nói:

- Để thong thả ta nghĩ xem đã!

Thôi Thành và Thôi Cương về. Khánh Phong đem chuyện ấy nói với Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết nói:

- Họ Thôi loạn thì họ Khánh ta càng lợi chứ sao!

Khánh Phong mới nghĩ ra. Được mấy ngày nữa, Thôi Thành và Thôi Cương lại đến, kể những điều ác của Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu. Khánh Phong nói:

- Nếu nhà ngươi xử sự thì ta giúp binh khí cho.

Nói xong, liền đưa cho Thôi Thành và Thôi Cương một trăm chiếc áo giáp rất tốt và binh khí đủ

số. Thôi Thành và Thôi Cương mừng lắm, đêm hôm ấy đem quân mặc áo giáp, cầm binh khí, đến phục chung quanh nhà Thôi Trữ. Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu ngày nào cũng đến yết kiến Thôi Trữ. Thôi Thành và Thôi Cương chờ khi Đông Quách Yển và Đường Vô Cữu vào cửa, truyền cho quân sĩ đổ ra đâm chết. Thôi Trữ nghe tin giận lắm, vội vàng gọi người nhà thắng xe để đi thi người nhà đã bỏ trốn sạch cả rồi, chỉ còn có một người nuôi ngựa ở chuồng ngựa, liền sai người ấy thắng xe và cho một tiểu thụ giong xe, đến yết kiến Khánh Phong, kể lại việc biến ở trong nhà. Khánh Phong giả cách không biết, ngạc nhiên nói:

- Họ Thôi và họ Khánh cũng như một nhà. Mấy đứa trẻ con, sao dám càn dỡ như vậy! ngài có muốn bắt, tôi xin giúp sức.

Thôi Trữ tưởng thật, tạ ân mà nói rằng:

- Nếu ngài trừ hộ hai đứa nghiệt tử ấy để nhà họ Thôi tôi được yên ổn thì tôi xin bắt Thôi Minh phải thờ ngài làm cha.

Khánh Phong liền triệu Lư Bồ Miết đến, sai đem quân đi, rồi dặn kế riêng cho biết, để cứ theo kế đó mà làm. Lư Bồ Miết phụng mệnh, tức khắc đem quân đi ngay. Thôi Thành và Thôi Cương thấy Lư Bồ Miết đem quân đến, đóng cửa không cho vào. Lư Bồ Miết dụ rằng:

- Ta phụng mệnh qua tả tướng (tức là Khánh Phong) tới đây là để làm lợi cho các ngươi, chứ có làm hại gì nhà các ngươi đâu!

Thôi Thành bảo Thôi Cương rằng:

- Hay là quan tả tướng muốn trừ khử Thôi Minh đó chăng?

Thôi Cương nói

- Cũng có lẽ!

Thôi Cương bèn mở cửa cho Lư Bồ Miết vào. Lư Bồ Miết vào trước, giáp sĩ kéo ồ theo sau. Thôi Thành và Thôi Cương ngăn lại không được, mới hỏi Lư Bồ Miết rằng:

- Quan tả tướng ngài dạy thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

- Thân phụ các ngươi đến kêu với quan tả tướng, quan tả tướng sai ta đi lấy đầu các ngươi.

Nói xong, truyền cho quân giáp sĩ chém lấy đầu Thôi Thành và Thôi Cương. Thôi Thành và Thôi Cương chưa kịp trả lời thì đầu đã rơi xuống đất. Lư Bồ Miết thả cho quân giáp sĩ cướp bóc trong nhà, xe ngựa, phục sức, không còn cái gì, lại đem cửa ngõ phá tan. Nàng Đường Khương sợ hãi, thắt cổ ở trong phòng mà chết; chỉ có Thoi Minh đi vắng, nên không mắc nạn. Lư Bồ Miết treo đầu Thôi Thành và Thôi Cương ở trên xe, rồi về nói lại với Thôi Trữ. Thôi Trữ trông thấy hai đầu con, vừa thương vừa giận, hỏi Lư Bồ Miết rằng:

- Chẳng hay có kinh động nội thất ta hay không?

Lư Bồ Miết nói:

- Bẩm không, hiện người đang ngủ yên chưa dậy.

Thôi Trữ có ý mừng, bảo Khánh Phong rằng:

- Ta muốn về, ngặt vì đứa tiểu thụ này không quen giong xe, xin cho mượn một người khác.

Lư Bồ Miết nói:

- Để tôi xin giong xe hầu quan tướng quốc.

Thôi Trữ tạ ơn Khánh Phong hai ba lần, rồi lên xe trở về. Khi đến phủ, thấy cửa mở toang cả, không có một người nào, liền đi thẳng vào, đến phòng trong thì thấy nàng Đường Khương thắt cổ, hãy còn treo ở đấy. Thôi Trữ chẳng còn hồn vía nào, toan quay lại hỏi Lư Bồ Miết thì Lư Bồ Miết đã về từ bao giờ rồi! Thôi Trữ đi tìm khắp cả, không thấy Thôi Minh đâu, liền khóc oà lên rằng:

- Nay ta bị Khánh Phong đánh lừa, cửa nhà tan nát, còn sống làm chi nữa!

Nói xong, cũng thắt cổ mà chết. Nửa đêm hôm ấy Thôi Minh lẻn về phủ, lấy trộm thi thể Thôi Trữ và Đường Khương bỏ vào trong một cai áo quan, để lên xe đem ra, đào một cái huyệt ở bên cạnh tổ mộ mà chôn giấu xuống đấy. Chỉ có một mình người coi ngựa biết mà thôi, ngoài ra không ai biết cả. Chôn xong, Thôi Minh trốn sang nước Lỗ.

Khánh Phong tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Thôi Trữ có tội giết tiên quân ta thuở xưa, vậy nên tôi phải trừ bỏ.

Tề Cảnh công chỉ ư ừ mà thôi. Từ bấy giờ Khánh Phong một mình làm tướng quốc, sai người đi triệu Trần Tu Vô trở về nước Tề. Trần Tu Vô cáo lão. Con là Trần Vô Vũ được nối chức cha.

Bấy giờ Ngô và Sở thường đánh nhau luôn. Sở Khang vương luyện tập thủy sư để sang đánh Ngô, nhưng Ngô có phòng bị, Sở không làm gì nổi, lại phải rút về. Vua nước Ngô là Dư Sái mới lên làm vua được hai năm, vốn là người cậy có sức khoẻ, hay liều chết, giận nước Sở đến đánh mình, liền sai quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung (con Vu Thần) sang dụ nước Thư Cưu là thuộc quốc nước Sở làm phản nước Sở.

Quan lệnh doãn nước Sở là Khuất Kiến đem quân đánh nước Thư Cửu. Dưỡng Do Cơ (tướng nước Sở) nói với Khuất Kiến xin đi làm tiên phong, Khuất Kiến nói:

- Tướng quân già lắm rồi! Thư Cưu là một nước nhỏ, đánh tất phải được, không dám phiền đến tướng quân.

Dưỡng Do Cơ nói:

- Nước ta đánh Thư Cưu thì Ngô tất đem quân sang cứu, tôi đã nhiều lần đánh nhau với quân Ngô, biế hết tình hình, vậy xin theo đi, dẫu chết cũng thoả!

Khuất Kiến thấy Dưỡng Do Cơ nói đến chết, trong lòng cũng hơi áy náy. Dưỡng Do Cơ nói:

- Tôi chịu ơn tiên vương thuở trước vẫn muốn liều mình để báo đáp mà chưa có dịp nào, nay đầu râu đã khác xưa cả, nếu một mai ốm chết ở xó nhà, thì chẳng hóa ra ngài phụ lòng tôi lắm sao!

Khuất Kiến thấy ý Dưỡng Do Cơ đã nhất quyết mới thuận cho đi, sai quan đại phu là Tức Hoàn

đi giúp. Dưỡng Do Cơ đi đến Ly Thành (kinh thành nước Thư Cưu). Em vua Ngô là Di Muội cùng quan tướng quốc là Khuất Hồ Dung đem quân sang cứu nước Thư Cưu. Tức Hoàn muốn đợi đại bih nước Sở kéo đến, rồi mới khai chiến. Dưỡng Do Cơ nói:

- Người nước Ngô chỉ giỏi nghề đánh thuỷ, nay bỏ thuyền lên cạn, mà lại không giỏi bắn cung và giong xe, ta nên nhân lúc họ mới đến mà đánh ngay đi thì có thể phá vỡ được.

Dưỡng Do Cơ tay mang cung tên, xông vào đánh trước, bắn chỗ nào thì chỗ ấy có người chết. Quân Ngô lui chạy, Dưỡng Do Cơ đuổi theo, trông thấy Khuất Hồ Dung ở trên xe, liền mắng rằng:

- Thằng giặc phản quốc kia! mày còn mặt mũi nào mà trông thấy ta nữa!

Dưỡng Do Cơ toan bắn Khuất Hồ Dung. Khuất Hồ Dung quay xe trở lại, đi nhanh như bay. Dưỡng Do Cơ kinh sợ mà nói rằng:

- Người nước Ngô cũng tài nghề dong xe hay sao! tiếc thay ta không bắn ngay một phát!

Nói chưa dứt lời thì quân Ngô đã đem xe vay kín bốn mặt. Các tướng sĩ ở trên xe đều là những tay bắn giỏi cả, hàng vạn cung nỏ cùng bắn một lúc, Dưỡng Do Cơ chếtngay dưới trận mưa tên. Tức Hoàn chạy về báo với Khuất Kiến. Khuất Kiến thở dài mà rằng:

- Dưỡng thúc (tức là Dưỡng Do Cơ) thật là muốn tìm cái chết.

Khuất Kiến liền phục quân ở Nhi Sơn, rồi sai Tử Cương đem quân đi dụ quân Ngô. Tử Cương giao chiến với quân Ngô dược hơn mười hợp thì vội vàng bỏ chạy. Khuất Hồ Dung nghi là có quân phục, không dám đuổi theo. Di Muội trèo lên chỗ cao đứng trông, không thấy quân Sở, bèn bảo Khuất Hồ Dung rằng:

- Quân Sở đã trốn hết rồi!

Di Muội liền kéo ra đuổi. Đuổi đến chân núi Nhi Sơn thì Tử Cương quay lại đánh, phục binh bốn mặt đổ ra, vây kín Di Muội lại. Di Muội cố sức đánh giải vây mà không ra nổi. May nhờ có quân Khúât Hồ Dung đến, mới phá vỡ vòng vây, đem được Di Muội ra. Quân Ngô bị thua bỏ về. Khuất Kiến liền diệt nước Thư Cưu.

Năm sau, Sở Khang vươnng lại muốn đánh Ngô, sai sứ sang mượn quân nước Tấn. Tấn Cảnh công sai em là công tôn Hàm sang giúp. Nước Ngô đem quân giữ vững cửa sông. Quân Sở không thể vào được, liền sang xâm Trịnh vì nước Trịnh lâu nay vẫn thần phục nước Tấn. Quan đại phu nước Sở là Xuyên Phong Thú, bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt ở trận tiền. Công tử Vi muốn tranh lấy để nhận công. Xuyên Phong Thú không nghe. Công tử Vi lại vào kêu với Sở Khanh vương rằng:

- Tôi đã bắt được tướng nước Trịnh là Hoàng Hiệt, lại bị Xuyên Phong Thú tranh mất.

Được một lúc, Xuyên Phong Thú giải Hoàng Hiệt đến nộp và cũng nói là công tử Vi muốn tranh công. Sở Khanh vương không biết quyết đóan thế nào, mới sai quan thái tể là Bá Châu Lê xét việc ấy. Bá Châu Lê tâu rằng:

- Tù nước Trịnh (trỏ Hoàng Hiệt) là quan đại phu, chứ không phải dân thường, ta hỏi tù nhân thì khắc biết.

Bá Châu Lê để Hoàng Hiệt đứng ở dưới sân, Bá Châu Lê đứng ở bên hữu, công tử Vi và Xuyên Phong Thú đứng ở bên tả, Bá Châu Lê chắp tay hướng vào công tử Vi mà bảo Hoàng Hiệt rằng:

- Ông này là công tử Vi, là em đại vương ta đó.

Lại hướng vào Xuyên Phong Thú, là quan huyện doãn ở ngoài Phương Thành! trong hai ông này, ông nào bắt được nhà ngươi, nhà ngươi phải nói thực.

Hoàng Hiệt nghe nói, hiểu ý Bá Châu Lê thiên vị công tử Vi, mới giả cách trừng mắt nhìn kỹ công tử Vi mà nói rằng:

- Tôi bị công tử bắt được.

Xuyên Phong Thú giận lắm, liền rút ngay cái giám cắm ở giá gần đó, toan đâm chết công tử Vi. Công tử Vi sợ hãi bỏ chạy Xuyên Phong Thú đuổi theo không kịp. Bá Châu Lê khuyên giải mãi, Xuyên Phong Thú mới thôi. Bá Châu Lê nói với Sở Khang vương chia đôi công ấy, rồi lại bày một tiệc rượu, bắt hai người phải giảng hoà với nhau.

Nước Việt giáp giới nước Ngô. Vua nước Việt là dòng dõi vua Vũ nhà hạ, được phong tử Vô Dư, truyền mãi cho đến Doãn Thường. Doãn Thường chăm lo chính sự, nước Việt mới cường thịnh. Nước Ngô thấy nước Việt cường thịnh, lấy làm lo lắm. Vua nước Ngô là Dư Sái lên nối ngôi, mới được bốn năm, đã đem quân sang đánh nước Việt, bắt được một người tôn tộc nước Việt, đem về chặt chân, sai giữ chiếc thuyền Dư Hoàng. Một hôm, Dư Sái đi chơi thuyền, say rượu nằm ngủ, người tôn tộc cởi thanh gươm của Dư Sái, đâm chết Dư Sái, bấy giờ nội thị mới biết, liền giết người tôn tộc ấy đi. Em Dư Sái là Di Muội theo thứ tự lên nối ngôi, giao quyền chính cho Qui Trát. Quí Trát xin bãi việc chiến tranh và thông hiếu với các nước lớn. Di Muội theo lời, liền sai Quí Trát sang sứ nước Lỗ, để xét xem âm nhạc của đời Ngũ đại và của các nước; Quí Trát xem đến đâu, bình phẩm đến đấy, câu nào cũng đích đáng, người nước Lỗ phục là một tay tri âm. Sau sang sứ nước Trịnh, chơi thân với công tôn Kiều; sang nước Vệ, chơi thân với Cử Viên; sang nước Tấn, chơi thân với Triệu Vũ, Hàn Khởi và Ngụy Thư, toàn là những bậc hiền thần đời bấy giờ, xem thế cũng đủ biết Quí Trát là một người hiền đức.

Hồi 67 - Lư Bồ Quí Đuổi Được Khánh Phong

Con trưởng vua Linh vương nhà Chu tên là Tấn, tên tự là Tử Kiều, vốn người thông minh trời phú, hay thổi ống sinh, theo tiếng chim phượng hoàng. Chu Linh vương lập làm thái tử. Năm mười bảy tuổi, đi chơi sông Y và sông Lạc, lúc về ốm chết. Linh vương thương xót vô cùng. Có người báo rằng:

- Chúng tôi trông thấy thái tử cưỡi con hạc trắng, đang thổi ống sinh, lại nhắn bảo cư dân nói lại với thiên tử rằng thái tử the Phù Khâu (một vị tiên) đi chơi Tung Sơn, vui vẻ lắm, thiên tử chớ nên thương nhớ.

Chu Linh vương sai đào mộ lên xem thì chỉ thấy có áo quan không, mới biết là đã lên tiên rồi. Mấy năm sau, Linh vương nằm một thấy thái tử Tấn cưỡi hạc đến đón; khi tỉnh dậy, còn nghe văng vẳng có tiếng sinh ở ngoài cửa. Linh vương nói:

- Con ta đã đến đón thi ta nên đi!

Bèn truyền ngôi cho con thứ là Quí, rồi không bệnh mà chế. Qúi lên nối ngôi, tức là Chu Cảnh vương. Năm ấy, Sở Khang vương cũng chết. Quan lệnh doãn là Khuất Kiến liền lập người em cùng mẹ với Sở Khang vương lên làm vua. Chưa được bao lâu Khuất Kiến cũng chết. Công tử Vi thay làm lệnh doãn.

Lại nói chuyện quan tướng quốc nước Tề là Khánh Phong từ khi chuyên giữ quyền chính, càng sinh ra hoang dâm vô độ. Một hôm, uống rượu ở nhà Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết sai vợ ra mời rượu. Khánh Phong trông thấy làm vừa ý, liền cùng với vợ Lư Bồ Miết tư thông, rồi gia cả quyền chính cho con là Khánh Xá, đem vợ cùng nàng hầu và của cải sang ở nhà Lư Bồ Miết. Khánh Phong tư thông với vợ Lư Bồ Miết. Lư Bồ Miết cũng cùng với vợ và nàng hầu của Khánh Phong tư thông, hai bên không kiêng kỵ gì nữa, nhiều khi họp nhau uống rượu đùa bỡn, khi đã say thì chung chạ lăng nhăng, các người xung quanh ai cũng phải bưng miệng mà cười. Lư Bồ Miết nói với Khánh Phong xin triệu người anh là Lư Bồ Quí ở nước Lỗ về, Khánh Phong thuận cho. Khi Lư Bồ Quí về đến nước Tề, Khánh Phong để cho theo hầu người con là Khánh Xá. Khánh Xá sức khoẻ hơn người, thấy Lư Bồ Quí cũng có sức khoẻ và lại khéo nói, nên có lòng yêu, bèn gả con gái là Khánh Khương cho Lư Bồ Quí. Lư Bồ Quí chỉ dốc một lòng báo thù cho Tề Trang công, nhưng không biết ai là người cùng lòng, mới nhân khi theo Khánh Xá đi săn, hết sức khen tài vũ dũng của Vương Hà. Khánh Xá hỏi:

- Vương Hà bây giờ ở đâu?

Lư Bồ Quí nói:

- Hiện đang ở nước Cử.

Khánh Xá sai người đi triệu Vương Hà về, Vương Hà về nước, Khánh Xá cũng có lòng yêu. Từ khi Thôi Trữ và Khánh Phong nổi loạn, hai người sợ bị ám sát, nên đi đâu cũng có quân sĩ cầm giáo hộ vệ, sau thành ra lệ quen. Khánh Xá tin yêu Lư Bồ Qúi và Vương Hà, mới dùng hai người ấy cầm giáo theo hầu ở bên cạnh.

Theo lễ cũ, nhà công dọn bữa ăn cho các quan khanh và đại phu thì mỗi ngày dùng hai con gà. Bấy giờ Tề Cảnh công hay ăn chân gà, một bữa hết mấy chục con; các quan đại phu cũng đều bắt chước, thành ra gà là một món ăn quí, giá mua vọt lên, nhà bếp chi tiêu không đủ, phải sang nói với Khánh Xá để xin thêm.

Lư Bồ Quí muốn tỏ điều ác của Khánh Xá, mới xui Khánh Xá không cho, bảo rằng:

- Đồ ngự thiện (món ăn của vua) tuỳ ý mà làm, cứ gì phải gà!

Vì vậy nhà bếp lấy thịt vịt thế vào. Lũ nhà bếp lại tưởng thịt vịt không phải là đồ ngự thiện nên đã ăn vụng đi cả. Ngày hôm ấy, quan đại phu là Cao Mại (tên tự là Tử Vĩ) và Loan Táo (tên tự là Tử Nhã) ngồi hầu cơm. Tề Cảnh công trông thấy mâm cơm không có món chân gà, chỉ có xương vịt mà thôi bèn nổi giận nói rằng:

- Họ Khánh cầm quyền chính mà dám bớt ngự thiện, khinh ta đến thế là cùng!

Nói xong liền bỏ ăn mà đi ra. Cao Mại toan đến trách Khánh Phong. Loan Táo can ngăn mãi, Cao Mại mới thôi. Sau có người nói chuyện với Khánh Phong. Khánh Phong bảo Lư Bồ Miết rằng:

- Cao Mại và Loan Táo có ý giận ta, biết làm thế nào?

Lư Bồ Miết nói:

- Giết thì giết đi, can chi mà sợ!

Lư Bồ Miết đem chuyện nói với anh là Lư Bồ Quí. Lư Bồ Quí bàn mưu với Vương Hà rằng:

- Cao Mại và Loan Táo đang giận nhau với họ Khánh, ta có thể nhờ sức được.

Đêm hôm ấy, Vương Hà đến yết kiến Cao Mại, nói với Cao Mại rằng:

- Họ Khánh đang muốn trị họ Cao và họ Loan.

Cao Mại nổi giận nói:

- Khánh Phong ngày xưa đồng mưu với Thôi Trữ để giết Trang công, nay họ Thôi đã diệt rồi, chỉ còn có họ Khánh, ta nên báo thù cho tiên quân.

Vương Hà nói:

- Tôi vẫn có chí ấy! quan đại phu mưu việc ngoài, tôi mưu việc trong, làm gì mà không nổi!

Cao Mại liền đi bàn mưu với Loan Táo định thừa cơ khởi sự. Bọn Trần Vô Vũ, Bão Quốc (cháu Bão Thúc Nha) và Án Anh đều biết cả, nhưng ai cũng ghét họ Khánh chuyên quyền, không ai chịu nói. Lư Bồ Quí và Vương Hà bói việc đánh họ Khánh, trong quẻ có câu rằng:

- "Con hổ dời huyệt con bưu thấy huyết".

Lư Bồ Quí đem đến hỏi Khánh Xá rằng:

- Có người muốn đánh kẻ thù, bói được quẻ này không biết tốt hay xấu?

Khánh Xá nói:

- Đánh được! Hổ cùng bưu là cha con, đã phải dời huyệt và thấy huyết, còn gì mà không đánh được! chẳng hay kẻ thù là ai?

Lư Bồ Quí nói:

- Một người trong đám hương lý.

Khánh Xá không nghi hoặc gì cả. Tháng tám năm ấy Khánh Phong đem Khánh Tự và Khánh Di đi săn bắn ở Đồng Lai; lại cho Trần Vô Vũ đi theo. Trần Vô Vũ từ biệt cha là Trần Tu Vô. Trần Tu Vô bảo rằng:

- Họ Khánh nguy đến nơi! ta e rằng nếu con cùng đi thì sẽ mắc nạn, sao không từ chối đi?

Trần Vô Vũ nói:

- Nếu từ chối thì hắn sinh nghi, vậy nên con không dám từ chối. Để khi con đã đi rồi, thân phụ sẽ lấy cớ khác mà triệu con về.

Nói xong, liền đi thao Khánh Phong. Khi Khánh Phong đã ra đi, Lư Bồ Quí mừng lắm, nói:

- Trong quẻ bói có câu "con hổ dời huyệt" thật là nghiệm lắm!

Lư Bồ Qúi định chờ khi Khánh Xá ra tế thu thì khởi sự. Trần Tu Vô biết tin, sợ con là Trần Vô Vũ mắc nạn với Khánh Phong, liền nói dối là vợ mình ốm, sai người đi triệu Trần Vô Vũ về. Trần Vô Vũ nhờ Khánh Phong bói hộ một quẻ, nhưng trong lòng khấn thầm xin bói sự lành dữ của họ Khánh.

Khánh Phong bói xong, đoán rằng:

- Quẻ này là quẻ diệt thân. Bệnh của lão phu nhân chưa khỏi được.

Trần Vô Vũ nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khánh Phong thương lắm, liền cho về. Khánh Tự, trông thấy Trần Vô Vũ lên xe, hỏi rằng:

- Nhà ngươi đi đâu?

Trần Vô Vũ nói:

- Mẹ tôi ốm, vậy nên tôi phải về.

Khánh Tự nói với Khánh Phong rằng:

- Trần Vô Vũ nói dối, chứ không phải mẹ ốm! tôi sợ trong nước có biến, tướng công nên chóng về.

Khánh Phong nói:

- Đã có con ta ở nhà, còn lo gì nữa!

Trần Vô Vũ về qua sông Hà, phá cầu mà đục thuyền ra, khiến cho Khánh Phong không có đường về, Khánh Phong vẫn không biết. Bấy giờ đã thượng thần tháng tám. Lư Bồ Qúi tụ tập

quân sĩ để khởi sự. Vợ là nàng Khánh Khương (con gái Khánh Xá) hỏi rằng:

- Phu quân làm việc mà không bàn với thiếp thì tất không thành.

Lư Bồ Quí cười mà nói rằng:

- Đàn bà biết gì mà đòi dự bàn!

Nàng Khánh Khương nói:

- Phu quân không nghe nói có người đàn bà tài trí hơn đàn ông hay sao! vua Vũ vương có mười người bề tôi giỏi; trong mười người ấy có bà Áp Khương. Sao lại bảo đàn bà không dự bàn được?

Lư Bồ Quí nói:

- Ngày xưa quan đại phu nước Trịnh là Ung Củ, đem mật mưu của vua Trịnh tiết lộ ra cho vợ là nàng Ung Cơ biết, mà đến nỗi bị giết, lại hại cả vua, ta rất lấy làm sợ.

Nàng Khánh Khương nói:

- Đàn bà phải theo chồng, chồng nói thì vợ nghe, huống chi lại có mệnh vua. Nàng Ung Cơ nghe mẹ mà hại chồng, đó là con sâu trong đám khuê các, không đáng kể.

Lư Bồ Quí nói:

- Giả sử nàng là Ung Cơ thì nàng xử thế nào?

Nàng Khánh Khương nói:

- Giúp được thì giúp, bằng không thì thôi, cũng không tiết lộ cho ai biết.

Lư Bồ Quí nói:

- Nay chúa công ta ghét họ Khánh chuyên quyền, có bàn mưu với họ Cao và họ Loan để đuổi họ Khánh nàng, nên ta phải phòng bị, nàng chớ tiết lộ cho ai biết.

Nàng Khánh Khương nói:

- Quan tướng quốc (trỏ Khánh Phong) vừa mới đi săn có thể thừa cơ được.

Lư Bồ Quí nói:

- Ta muốn đợi đến ngày thu tế.

Nàng Khánh Khương nói:

- Thân phụ thiếp vốn người ngang ngạnh, lại đam mê tửu sắc, không có ai nói khích thì hoặc giả lại không đi, biết làm thế nào? Thiếp xin về bên ấy cố ý ngăn lại thì việc đi tế thu tế mới xong được.

Lư Bồ Qúi nói:

- Ta đem tính mệnh mà phó thác cho nàng, nàng chớ bắt chước Ung Cơ ngày trước.

Nàng Khánh Khương đến bảo Khánh Xá rằng:

- Con nghe nói họ Cao và họ Loan định đến ngày thu tế này thì hại thân phụ, xin thân phụ chớ đi.

Khánh Xá nổi giận, nói:

- Hai họ ấy như giống cầm thú, sống chết ở trong tay ta, khi nào dám như vậy! mà dẫu có thế nữa, ta cũng không sợ!

Nàng Khánh Khương về nói với Lư Bồ Quí. Đến kỳ tế thu, Tề Cảnh công vào làm lễ ở nhà thái miếu. Các quan đại phu đều đi theo cả. Khánh Thăng hiến tước. Quân họ Khánh đóng giữ chung quan nhà thái miếu. Lư Bồ Qúi và Vương Hà cầm giáo đứng ở bên cạnh Khánh Xá, không rời một bước. Họ Trần và họ Bão, hai nhà ấy có một người coi ngựa, khéo làm trò, cho ra múa hát ở đường Ngư Ly, cố ý làm cho ngựa của Khánh Xá phải lồng chạy. Quân họ Khánh đuổi theo bắt được ngựa, rồi đem buộc một chỗ và cởi áo giáp ra, xúm lại xem làm trò.

Quân họ Cao, họ Loan, họ Trần và họ Bão họp cả ở trước cửa nhà thái miếu. Lư Bồ Qúi giả cách ra ngoài, mật truyền cho quân sĩ vây kín xung quanh, rồi lại trở vào, đứng ở sau lưng Khánh Xá, cầm ngược ngọn giáo, để ra hiệu cho Cao Mại biết. Cao Mại hiểu ý, sai người nhà gõ cửa ba tiếng, quân sĩ kéo ồ cả vào.

Khánh Xá kinh sợ đứng dậy. Lư Bồ Quí ở sau lưng đâm ngay một cái, trúng vào cạnh sườn. Vương Hà cầm giáo đánh vào vai bên tả, gãy hẵn bả vai. Khánh Xá trông thấy Vương Hà, liền nói:

- Thế ra chúng bay nổi loạn à?

Nói xong, giơ tay phải cầm cái hồ rượu ném vào Vương Hà. Vương Hà chết ngay lập tức. Lư Bồ Miết truyền cho giáo sĩ bắt ngay Khánh Thăng giết đi. Khánh Xá bị thương nặng, đau quá không thể chịu được, ôm lấy cột nhà thái miếu mà rung, chuyển động cả nhà thái miếu, rồi kêu to lên một tiếng mà chết. Tề Cảnh công thấy vậy, kinh sợ toan chạy. Án Anh mật tâu rằng:

- Các quan triều thần vì tiên quân mà diệt họ Khánh để yên nước nhà, chứ không có ý gì khác cả.

Tề Cảnh công mới yên lòng, lên xe về cung. Lư Bồ Miết đem quân đi trừ họ Khánh, rồi chia giữ các cửa thành để chống nhau với Khánh Phong. Khánh Phong đi săn, về đến nửa đường, gặp người nhà đến báo tin, giận lắm, tiến quân vào phía cửa tây, nhưng trong thành canh phòng nghiêm mật, không thể phá nổi. Quân Khánh Phong dần dần bỏ trốn hết cả. Khánh Phong sợ hãi chạy sang nước Lỗ. Tề Cảnh công sai người nói với nước Lỗ, chớ nên dung nạp đứa phản nghịch. Người nước Lỗ toan bắt Khánh Phong đưa trả nước Tề. Khánh Phong nghe tin sợ hãi, chạy sang nước Ngô.

Vua Ngô là Di Muội để cho Khánh Phong ở đất Chu Phương, và cấp lương cho rất hậu, có phần hơn khi ở nước Tề, để khiến Khánh Phong dò xét tình hình nước Sở. Quan đại phu nước Lỗ là Tử Phục Hà nghe tin, báo Thúc Tôn Bảo rằng:

- Khánh Phong sang ở Ngô, lại càng giàu lắm, chẳng lẽ, trời giáng phúc cho đứa dâm nhân hay sao!

Thúc Tôn Báo nói:

- Người thiện mà giàu thì là phúc, đứa dâm mà giàu thì là hoạ. Cái họa của Khánh Phong sắp đến nơi, sao gọi là phúc được?

Nước Tề từ khi Khánh Phong trốn thì Cao Vĩ cùng Loan Táo cầm quyền chính, mới tuyên bá tội trạng của Thôi Trữ và Khánh Phong cho người trong nước biết, rồi đem phơi thây Khánh Xá ở trong triều; lại treo giải thưởng để tìm áo quan của Thôi Trữ, hễ ai biết mà cáo tố ra thì cho một viên ngọc bích của Thôi Trữ ngày trước. Người coi ngựa nhà Thôi Trữ tham được ngọc bích, liền chỉ dẫn chỗ chôn Thôi Trữ. Đào lên thì thấy hai cái thây (Thôi Trữ và nàng Đường Khương). Tề Cảnh công toan đem cả hai cái thây ấy mà phơi ra. Án Anh can rằng:

- Hành hạ thi thể của người đàn bà là không hợp lễ.

Tề Cảnh công mới truyền đem thây Thôi Trữ căng ra giữa chợ. Người nước Tề xúm lại xem, nhiều người còn nhớ mặt, bảo nhau rằng:

- Chính là thây Thôi Trữ đó!

Các quan đại phu chia nhau các thái ấp của Thôi Trữ và Khánh Phong, thấy gia tài của Khánh Phong đều ở nhà Lư Bồ Miết, liền trị Lư Bồ Miết về tội dâm loạn, đuổi sang ở nước Bắc Yên. Lư Bồ Qúi cũng theo sang. Bao nhiêu gia tài của hai họ ấy, các quan triều thần mỗi người lấy một ít, tan nát cả, chỉ có Trần Vô Vũ không lấy một tí gì. Nhà Khánh Phong còn hơn trăm xe gỗ, các quan đại phu bàn để cho Trần Vô Vũ. Trần Vô Vũ lại đem phân phát cho người trong nước tất cả. Bởi vậy người trong nước đều ca tụng Trần Vô Vũ là người nhân đức.

Năm sau, Loan Táo chết, con là Loan Thi nối làm quan đạii phu, cùng với Cao Mại cùng cầm quyền chính. Cao Mại ghét con Cao Hậu là Cao Chỉ, và không muốn trong một nước mà hai người họ Cao đắc dụng, mới đuổi Cao Chỉ. Cao Chỉ cũng chạy sang Bắc Yên. Con Cao Chỉ là Cao Kiên chiếm giữ đất Lư Ấp. Tề Cảnh công sai quan đại phu là Lư Khâu Anh đem quân đến vây. Cao Kiên nói:

- Ta không phải làm phản, chỉ vị sợ họ Cao không có người cúng tế.

Lư Khâu Anh hứa lời lập hậu cho họ Cao. Cao Kiên bỏ trốn sang nước Tấn. Lư Khâu Anh về nói với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công truyền lập Cao Yên để giữ việc cúng tế họ Cao. Cao Mại căm tức mà rằng:

- Sai Lư Khâu Anh đi là cốt để trừ bỏ họ Cao, nay bỏ một người lại lập một người, nào có khác gì?

Cao Mại mật sai người giết chết Lư Khâu Anh. Các công tử như bọn Tử Sơn, Tử Thương và Tử Chu thấy vậy, đều có ý bất bình, thường thường nghị luận về việc ấy. Cao Mại giận lắm, mượn việc khác mà đuổi hết các công tử đi. Người trong nước ai cũng sợ hãi. Chưa được bao lâu, Cao Mại chết, con là Cao Cương nối làm đại phu. Cao Cương hãy còn ít tuổi, chưa được làm thượng khanh, vậy nên quyền chính nước Tề về cả một tay Loan Thi.

Bấy giờ Tấn và Sở giảng hoà, các nước đều được yên nghỉ. Quan đại phu nước Trịnh là Lương Tiêu (tên tự là Bá Hữu, con công tôn Triếp, cháu công tử Khứ Tật) đang làm thượng khanh, cầm

quyền chính nước Trịnh. Lương Tiêu kiêu ngạo xa xỉ, lại thích uống rượu, mỗi bận uống rượu thường uống suốt đêm; trong khi uống rượu, không muốn tiếp một người nào, không muốn nghe một việc gì, mới sai làm một cái nhà hầm ở dưới đất, đem đồ uống rượu và nhạc khí xuống đấy để uống rượu, cả bọn gia thần đến cũng không được vào yết kiến. Một hôm đang giữa trưa, Lương Tiêu nhân khi say rượu, vào triều nói với Trịnh Giản công, định sai công tôn Hắc (tên tự là Từ Tích, con công tử Tứ, sau đổi là họ Từ) sang sứ nước Sở. Công tôn Hắc đang cùng với công tôn Hạ (tên tự là Từ Nam, con công tôn Mại) tranh nhau định lấy em gái Từ Ngô Phạm, cho nên không muốn đi xa, mới đến yết kiến Lương Tiêu để xin miễn cho việc đi sứ. Người canh cửa không cho vào mà bảo rằng:

- Quan tướng quốc đã xuống nhà hầm rồi, tôi không dám vào hầm.

Công tôn Hắc giận lắm, đêm hôm ấy cùng với Ấn Đoàn (con công tử Phong) đem quân vây nhà Lương Tiêu, rồi phóng hoả đốt cháy.

Lương Tiêu đang say rượu, người nhà vực lên xe, chạy sang đất Ung Lương (đất nước Trịnh). Khi tỉnh rượu, nghe tin công tôn Hắc đem quân đánh mình, Lương Tiêu căm tức vô cùng. Ở Ung Lương được mấy ngày thì các gia thần dần dần kéo đến, thuật lại chuyện trong nước, nói các họ đang kết ước với nhau để chống cự họ Lương, chỉ có họ Quốc và họ Hãn là không dự vào việc ấy. Lương Tiêu mừng mà nói rằng:

- Tất thế nào họ Quốc và họ Hãn cũng có lòng giúp ta!

Nói xong, liền đem quân về đánh cửa bắc nước Trịnh. Công tôn Hắc sai cháu là Tử Đái cùng với Ấn Đoàn đem quân ra đánh. Lương Tiêu thua, trốn vào trong hàng thịt dê, bị quân Tử Đái giết chết. Bao nhiêu gia thần Lương Tiêu cũng bị giết sạch cả. Công Tôn Kiều (tên tự là Từ Sản, con công tử Phát) nghe tin Lương Tiêu chết, vội vàng đi sang Ung Lương, ôm lấy thi thể Lương Tiêu mà khóc rằng:

- Anh em cùng hại nhau! trời ơi! sao mà thảm vậy!

Công tôn Kiều thu thập thi thể bọn gia thần đem chôn chung với Lương Tiều ở thôn Đẩu Thành. Công tôn Hắc giận lắm, nói:

- Tử Sản (tức công tôn Kiều) lại vào cánh với họ Lương hay sao!

Nói đoạn toan đem quân đi đánh công tôn Kiều. Quan thượng khanh là Hãn Hổ (tên tự là Tử Bì, con công tôn Xá) can rằng:

- Từ Sản biết giữ lễ cả với người chết, huống chi là người sống! điều lễ là gốc trong nước, giết người biết giữ lễ là không hay. Công tôn Hắc mới thôi.

Trịnh Giản công giao quyền chính cho Hãn Hổ. Hãn Hổ nói:

- Tôi không bằng Tử Sản.

Trịnh Giản công liền giao cho công tôn Kiều cầm quyền chính. Công tôn Kiều lên cầm quyền chính nước Trịnh, chính đốn pháp luật, phong tục và cách thứ làm ruộng; lại kể tội công tôn Hắc mà giết đi, đúc ra hình thư để dân biết sợ phép; lập ra hương hiệu để dân biết lỗi mình, bởi vậy người trong nước ai cũng ca tụng công đức.

Một hôm, một người nước Trịnh đi ra cửa bắc, trong khi hoảng hốt, trông thấy Lương Tiêu mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay cầm cái giáo, vừa đi vừa nói:

- Tử Đái và Ấn Đoàn hại ta, ta tất phải giết chết!

Người ấy về thuật chuyện với người khác, rồi thành bệnh ốm. Bấy giờ trong nước huyên truyền nhau, cho là hồn Lương Tiêu hiện lên, kéo nhau chạy trốn như chạy loạn. Chưa được bao lâu thì Tử Đái bị bệnh mà chết. Mấy ngày nữa Ấn Đoàn cũng chết. Người trong nước đều sợ, ngày đêm náo động. Công tôn Kiều nói với Trịnh Giản công, cho con Lương Tiêu là Lương Chỉ làm đại phu, để giữ việc cúng tế họ Lương; lại lập con công tử Gia là công tử Tiết. Từ bấy giờ người trong nước mới không huyên náo nữa. Chức hành nhân là Du Cát (tên tự là Tử Vũ) hỏi công tôn Kiều rằng:

- Lập hậu cho Lương Tiêu mà trong nước khỏi huyên náo là cớ làm sao?

Công tôn Kiều nói:

- Phàm những đứa hung ác, khi chết đi thì hồn phách không tan được, hay làm tai làm quái, nếu có chỗ nương tựa thì không thế nữa. Ta lập hậu cho y là muốn cho y có chỗ nương tựa.

Du Cát nói:

- Nếu vậy thì lập Lương Chi mà thôi, cần gì phải lập đến công tôn Tiết, chẳng lẽ lại lo công tử Gia cũng hiện lên làm tai làm quái nữa sao?

Công tôn Kiều nói:

- Lương Tiêu có tội, không nên lập hậu, nếu nhân việc làm tai làm quái mà lập hậu thì người trong nước tất mê hoặc về chuyện quỷ thần, cho nên ta mượn cớ khác mà lập hậu cả cho họ Lương và họ Khổng, để cho người trong nước khỏi mê hoặc.

Du Cát nghe nói, mới chịu phục là người giỏi.

Sái Cảnh công cưới con gái nước Sở là Vu thị làm vợ thế tử Ban, rồi lại tư thông với Vu thị. Thế tử Ban giận lắm nói:

- Cha đã chẳng ra gì thì con cần gì phải giữ đạo con!

Thế tử Ban lập kế nói dối đi săn, rồi cùng với mấy người nội thị tâm phúc phục sẵn ở trong phòn Vu thị. Sái Cảnh công tưởng là thế tử Ban đi vắng, liền đi thẳng vào phòng Vu thị. Thế tử Ban và mấy người nội thị đổ ra đâm chết, rồi sai người cáo với chư hầu là Sái Cảnh công ngộ cảm mà chết. Ban lại tự lập lên làm vua, tức là Sái Linh công.

Năm ấy trong cung nước Tống đang đêm thất hỏa. Các cung nữ trông thấy lửa cháy, bẩm với vợ vua Tống là nàng Bá Cơ (con gái nước Lỗ) để tránh ra nơi khác. Bá Cơ nói:

- Theo lễ thì người đàn bà, nếu không có phó mẫu ở bên cạnh thì đang đêm không được đi đâu cả. Dẫu lửa cháy dữ dội đến đâu, ta đây cũng không nên trái lễ.

Khi phó mẫu đến nơi thì Bá Cơ đã chết cháy rồi, người nước Tống ai cũng thương tiếc. Tấn Bình công thương nước Tống có cái công hợp thành mà lại bị hoả hoạn, mới họp chư hầu ở đất Thiên Uyên, quyên tiền để giúp nước Tống.

Năm thứ tư đời Chu Cảnh vương, Tấn và Sở vì khi trước hội thề ở nước Tống, nay lại định hội nhau ở đất Quắc (đất nước Trịnh). Bấy giờ công tử Vi nước Sở thấy Khuất Kiến làm lệnh doãn. Công tử Vi là thứ tử của Sở Cung vương, là người lớn tuổi hơn hết, tính tình ngang ngược ngạo mạn cậy tài không muốn ở dưới người. Công tử Vi thấy vua sở hèn yếu, việc gì cũng chuyên quyết cả; thấy Viễn Yên là người trung thực, thì vu cho tội phản nghịch, bắt đem giết đi mà cướp lấy nhà, lại giao kết với quan đại phu là Viễn Bãi và Ngũ Cử, để âm mưu làm những sự phản nghịch. Một hôm, công tử Vi đi săn, dùng tinh kỳ của vua Sở. Đi đến Vu Ấp, quan trấn thủ đất Vu Ấp là Thân Vô Vũ kể tội công tử Vi tiếm phận, thu lấy tinh kỳ cất vào kho, bởi vậy công tử Vi hơi nhụt. Đến bấy giờ công tử Vi sắp sang dự hội ở đất Quắc, liền nói với vua Sở, xin sang nước Trịnh trước, để định hỏi con gái họ Phong làm vợ. Lúc công tử Vi sắp đi, tâu với vua Sở là Hùng Mi rằng:

- Nước Sở ta đã xưng vương thì ngôi ở trên chư hầu. Phàm sứ thần nước Sở ra ngoài xin cho dùng lễ vua chư hầu, để cho các nước biết nước Sở là đấng tôn trọng.

Vua Sở thuận cho. Công tử Vi tiếm dùng nghi vệ của vua chư hầu có hai người cầm giáo đi dàn mặt. Khi đến địa giới nước Trịnh, người nước Trịnh tưởng là vua Sở, vội vàng phi báo với vua Trịnh.

Vua Trịnh sợ hãi, thân hành ra ngoài thành để nghênh tiếp, khi trông thấy, mới biết là công tử Vi. Công tôn Kiều thấy vậy, có ý ghét công tử Vi, sợ để hắn vào thành thì sinh biến, liền sai chức hành nhân là Du Cát từ chối rằng nhà công quán trong thành đổ nát, chưa kịp chữa lại, xin mời ở tạm ngoài thành. Công tử Vi sai Ngũ Cử vào trong thành để xin cưới con gái họ Phong. Vua nước Trịnh, thuận cho. Khi sắp cưới, công tử Vi lại nảy ra ý muốn đánh lẻn nước Trịnh, định mượn tiếng đón con gái họ Phong rồi sắm sửa xe cột rất nhiều để thừa cơ đánh Trịnh. Công tôn Kiều nói:

- Công tử Vi, là người bất trắc, ta phải bắt để quân sĩ ở cả ngoài thành rồi mới cho vào.

Du Cát nói:

- Để tôi ra thương thuyết với công tử Vi.

Du Cát ra yết kiến công tử Vi, nói rằng:

- Quan lệnh doãn (trỏ công tử Vi) định đem quân vào đón con gái họ Phong, nhưng thành nước tôi nhỏ hẹp, không thể dùng nổi, xin dọn một chỗ ở ngoài thành để làm lễ cưới.

Công tử Vi nói:

- Chúa công đã có lòng yêu tôi mà cho cưới con gái họ Phong, nếu lại đón ở ngoài thành sao cho thành lễ?

Du Cát nói:

- Cứ theo như lễ thì đồ binh khí không được đem vào thành, nay quan lệnh doãn muốn dùng quân để đón dâu cho trọng thể thì nên bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử mật nói với công tử Vi rằng:

- Người nước Trịnh đã phòng bị rồi, ta bỏ binh khí đi.

Ngũ Cử bèn truyền cho quân sĩ bỏ hết binh khí mà vào đón con gái họ Phong.

Lễ cưới xong, công tử Vi mới ra dự hội với chư hầu. Triệu Vũ nước Tấn cùng với các quan đại phu Tống, Lỗ, Vệ, Trần, Sái, Trịnh và Hứa đều đã có đấy cả. Công tử Vi sai người nói với Triệu Vũ rằng:

- Sở và Tấn khi trước đã hội thề với nhau, ngày nay bất tất phải sáp huyết nữa, chỉ đem hoà ước cũ mà tuyên bá lại để cho các ngài chớ quên mà thôi.

Kỳ Ngọ bảo Triệu Vũ rằng:

- Công tử Vi nói thế là có ý sợ nước Tấn ta vào sáp huyết trước, bởi vì lần trước ta nhường cho Sở, lần này Sở tất phải nhường cho ta, nếu chỉ đọc lại minh ước cũ thì bao giờ Sở cũng vẫn ở trước, ngài nghĩ thế nào?

Triệu Vũ nói:

- Công tử Vi sang dự hội mà nghi vệ theo như vua Sở, không những chống đối với nước ngoài, mà còn có mưu gian ở trong nước, vậy ta hãy theo lời nó, để cho nó sinh kiêu.

Kỳ Ngọ nói:

- Đành vậy, nhưng lần trước Khuất Kiến cho quân sĩ mặc áo giáp ở trong để đến dự hội, may mà không xảy ra chuyện gì; nay công tử Vi lại quá hơn nữa, ngài nên phòng bị mới được.

Triệu Vũ nói:

- Việc hội chư hầu này cốt để theo cái ước bãi binh, ta chỉ biết thủ tín mà thôi, còn điều khác ta không biết.

Khi khai hội, công tử Vi xin đọc lại minh ước cũ. Triệu Vũ vâng lời. Khi tan hội, công tử Vi vội về. Các quan đại phu đều biết công tử Vi rồi sau tất nhiên làm vua nước Sở. Trong lòng Triệu Vũ vẫn lấy việc đọc lại bản ước cũ, để Sở đứng trước Tấn làm xấu hổ, sợ người ta nghị luận, mới đem cái nghĩa thủ tin, nói đi nói lại mãi cho quan đại phu các nước nghe. Khi Triệu Vũ về đi qua nước Trịnh, có quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Báo cùng đi. Triệu Vũ lại nói với Thúc Tôn Báo.

Thúc Tôn Báo nói:

- Có phải tướng công cho rằng cái ước bãi binh có thể giữ được mãi không?

Triệu Vũ nói:

- Chúng ta giữ được ngày nào hay ngày ấy, việc gì mà lo đến chuyện lâu dài.

Thúc Tôn Báo nói riêng với quan đại phu nước Trịnh và Hàn Hổ rằng:

- Triệu Vũ sắp chết đến nơi! ta nghe lời nói thấy có ý trễ biếng lắm không nghĩ gì đến chuyện lâu dài. Vả lại Triệu Vũ chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã bo bo như ông già tám mươi, còn sống lâu sao được!

Chưa được bao lâu thì Triệu Vũ quả nhiên ốm chết. Hàn Khởi thay cầm quyền chính nước Tấn.

Công tử Vi nước Sở về nước gặp Hùng Mi đang ốm ở trong cung, bèn vào cung hỏi thăm, giả cách nói có việc cơ mật, đuổi hết nội thị đi, rồi cởi giải mũ, buộc vào cổ Hùng Mi mà thắt. Một lúc thì Hùng Mi chết. Hùng Mi có hai con là Hùng Mô và Hùng Bình, nghe có biến cầm gươm vào đâm công tử Vi; nhưng công tử Vi sức khoẻ lắm, hai người không thể địch nổi, đều bị công tử Vi giết chết. Em Hùng Mi là Hùng Tị (tên tự là Tử Can) và Hùng Hắc Quang (tên tự là Tử Tích) nghe tin cha con Hùng Mi bị hại, sợ mắc tai vạ, đều trốn đi cả. Hùng Tị trống sang nước Tấn. Hùng Hắc Quang trốn sang nước Trịnh.

Công tử Vi báo tang với chư hầu rằng:

- "Vua nướcc tôi là Hùng Mi thất lộc đi, quan đại phu là công tử Vi là người thừa kế".

Ngũ Cử đổi lại rằng:

- "Các con vua Cung vương tôi thì có công tử Vi nhiều tuôi hơn cả".

Bấy giờ công tử Vi lên làm vua, đổi tên là Hùng Kiền, tức là Sở Linh vương. Sở Linh vương cho Viễn Bãi làm lệnh doãn, Trịnh Đan làm hữu doãn, Ngũ Cử làm tả doãn, Đấu Thành Nhiên làm giao doãn. Quan thái tể là Bá Châu Lê, bấy giờ đang có việc công ở đất Giáp. Sở Linh vương sợ Bá Châu Lê không phục, sai người đi giết chết, rồi cho Viễn Khải Cương làm quan thái tể. Lại lập trưởng tử là Hùng Lộc lên làm thế tử. Sở Linh vương từ khi đắc chí lại càng kiêu căng, ngang ngược, muốn làm bá chủ ở trung nguyên, sai Ngũ Cử sang nước Tấn đòi họp chư hầu; lại nghĩ con gái họ Phong hèn hạ, không đáng làm phu nhân, mới sai người sang cầu hôn ở nước Tấn, Tấn Bình công thấy Triệu Vũ mới mất, sợ thế nước Sở, không dám trái ý, điều gì cũng nghe cả. Năm ấy Trịnh Giản công và Hứa Điệu công sang nước Sở. Sở Linh vương lưu lại để đợi tin báo của Ngũ Cửu. Khi Ngũ Cửu về Sở, nói vua Tấn thuận cả hai việc. Sở Linh vương bằng lòng, sai sứ ước với chư hầu đến tháng ba năm sau thì đại hội ở đất Thân. Trịnh Giản công xin đến đất Thân trước, để nghênh tiếp chư hầu. Sở Linh vương thuận cho. Mùa xuân năm sau, chư hầu lục tục đến dự hội, chỉ có Lỗ và Vệ mượn cớ khác từ chối không đến. Nước Tống sai quan đại phu là Hướng Thú đi thay, còn các nước nhỏ như Sái, Trần, Từ và Đằng đều đến cả. Sở Linh vương đem quân đến đất Thân. Chư hầu đều lại yết kiến.

Quan tả doãn là Ngũ Cửu tâu rằng:

- Tôi nghe nói muốn làm bá chủ, tất phải được lòng chư hầu; muốn được lòng chư hầu, tất phải giữ lễ. Nay đại vương mới hội chư hầu, có Hướng Thú nước Tống và công tôn Kiều nước Trịnh đều là người biết lễ, ta càng phải nên cẩn thận mới được.

Sở Linh vương nói:

- Đời xưa, lễ hội chư hầu như thế nào?

Ngũ Cửu nói:

- Vua Khải nhà Hạ hội chư hầu ở Quân Đài, vua Thang nhà Thương hội chư hầu ở Cảnh Bạc, vua Vũ vương nhà Chu hội chư hầu ở Mạch Tân, vua Thành vương hội chư hầu ở Kỳ Dương, vua Khang vương hội chư hầu ở Phong cung, vua Mục vương hội chư hầu ở Đồ Sơn, Tề Hoàn công hội chư hầu ở Thiệu Lăng, Tấn Văn công hội chư hầu ở Tiễn Thổ. Sáu vua thiên tử và hai

vua chư hầu ấy làm cuộc hội minh, đều có đặt ra lễ, tuỳ ý đại vương chọn đấy mà dùng.

Sở Linh vương nói:

- Nay ta muốn làm bá chủ thì nên dùng lễ của Hoàn công nước Tề hội chư hầu ở Thiệu Lăng, nhưng chẳng hay lễ ấy thế nào?

Ngũ Cử nói:

- Tôi nghe nói Hoàn công nước Tề đánh được Sở lui quân về Thiệu Lăng. Nước Sở sai quan đại phu Khuất Hòan sang quân Tề. Vua Hoàn công dàn quân tám nước để cho Khuất Hoàn biết là Tề cường thịnh, rồi mới họp chư hầu cùng với Khuất Hoàn cùng thề. Nay chư hầu mới phục, đại vương cũng nên phô trương thế lực, khiến cho chư hầu sợ hãi, không còn nước nào dám trái mệnh nữa.

Sở Linh vương nói:

- Ta muốn dùng binh để ra uy với chư hầu, bắt chước như việc Hoàn công nước Tề đánh Sở khi xưa, chẳng hay trước hết nên đánh nước nào?

Ngũ Cử nói:

- Khánh Phong nước Tề giết vua, trốn sang nước Ngô; nước Ngô đã không trị tội lại cấp lương vào cho ở đất Chu Phường, khiến cho hắn lại giàu có hơn trước, bởi vậy người nước Tề oán giận lắm! nước Ngô là cừu địch với ta, nếu ta mượn tiếng hỏi tội Khánh Phong mà đem quân đánh Ngô thì thật là nhất cử lưỡng đắc.

Sở Linh vương khen phải, liền dàn quân để doạ chư hầu, rồi hội thề ở đất Thân. Sở Linh vương thấy mẹ vua nước Từ là con gái nước Ngô, nghi vua Từ cùng cánh với nước Ngô, bắt giam lại trong ba ngày. Vua Từ xin đi hướng đạo để đánh Ngô. Sở Linh vương mới tha cho rồi sai quan đại phu là Khuất Thân, đem quân chư hầu đi đánh Ngô, vây đất Chu Phương, bắt KhánhPhong và giết hết gia thuộc. Khuất Thân nghe nói người nước Ngô có phòng bị, liền thu quân về, đem Khánh Phong nộp Sở Linh vương, Sở Linh vương toan giết Khánh Phong để tuyên bá cho chư hầu biết.

Ngũ Cử can rằng:

- Mình không có điều gì trái thì mới để tội người khác được, nếu ta giết Khánh Phong thì tất thế nào hắn cũng quai mồm kể xấu ta.

Sở Linh vương không nghe, truyền trói Khánh Phong đem ra trước hàng quân, kề dao vào cổ, rồi bắt Khánh Phong phải tự mình kể tội mình rằng: "quan đại phu các nước nghe ta nói: chớ ai như Khánh Phong nước Tề, giết vua đi rồi hiếp con mồ côi mà hội thể với các quan đại phu".

Khánh Phong quát to lên rằng:

- Quan đại phu các nước có nghe ta nói: "Chớ ai như thứ tử Sở Cung vương, tên là Vi, giết vua là Hùng Mi, rồi cướp lấy ngôi vua mà hội thề với chư hầu".

Các người đứng xem, đều bưng miệng cười. Sở Linh vương hổ thẹn, truyền giết ngay Khánh Phong. Sở Linh vương tự đất Thân trở về nước Sở, thấy Khúât Thân ở đất Chu Phương đã rút

quân trở về, không chịu tiến binh, liền nghi là tư thông với Ngô, bắt đem giết đi, rồi cho Khuất Sinh (con Khuất Kiến) thay làm quan đại phu. Viễn Bãi sang nước Tấn đón nàng Cơ thị về, lập làm Sở Linh vương phu nhân. Năm ấy, vua Ngô là Di Muội đem quân đánh Sở, tiến vào đất Cúc, đất Linh và đất Ma, để báo thù trận đánh ở Chu Phương. Sở Linh vương giận lắm, đem quân chư hầu sang đánh Ngô.

Vua nước Việt là Doãn Thường giận nước Ngô hay sang quấy nhiễu, cùng quan đại phu là Thường Thọ Qúa đem quân đến hội với nước Sở. Tướng nước Sở là Viễn Khải Cương đi tiên phong, đem quân thủy đến Thước Ngạn, bị người nước Ngô phá vỡ. Sở Linh vương thân hành đem đại quân đến đất La Nhuế. Vua Ngô là Di Muội sai người em họ là Quệ Do đến khao thưởng quân sĩ nước Sở. Sở Linh vương giận lắm, bắt Quệ Do, toan giết để lấy máu bôi vào mặt trống trận nhưng sai sứ giả ra hỏi trước một câu rằng:

- Khi nhà ngươi sang đây, có bói xem tốt xấu thế nào không?

Quệ Do nói:

- Bói được qủe tốt lắm!

Sứ giả nói:

- Đại vương ta định lấy máu nhà ngươi đem bôi mặt trống, còn tốt về nỗi gì!

Quệ Do nói:

- Nước tôi chỉ bói việc chung của nhà nước chứ có bói sự xấu tốt riêng của một người đâu! chúa công tôi sai tôi sang tới đây khao thưởng quân sĩ là để dò xem đại vương nóng nảy hay là khoan hoà mà nghĩ cách đối đãi. Đại vương vui vẻ mà nghênh tiếp sứ thần thì nước tôi sinh lòng trễ biếng, tất có ngày phải suy mất; nếu dùng máu sứ thần mà bôi mặt trống, thì nước tôi biết là đại vương căm tức, mà hết sức phòng bị thì chắc là đủ sức để chống với đại vương, còn gì tốt hơn điều ấy!

Sở Linh vương nói:

- Người ấy thật là hiền sĩ!

Nói xong, liền tha cho về, Sở Linh vương đem quân đến địa giới nước Ngô, thấy nước Ngô phòng bị nghiêm mật lắm, không thể đánh nổi, liền rút quân về. Bây giờ Sở Linh vương mới thở dài mà nói rằng:

- Ngày trước ta giết oan Khuất Thân!

Sở Linh vương từ khi về nước, xấu hổ về việc đánh trận vô công, mới bày ra việc thổ mộc, muốn đem của cải và công binh để khoe với chư hầu. Sở Linh vương truyền làm một cái cung gọi là cung Chương Hoa, dài rộng bốn mươi dặm; ở giữa xây một cái đài cao, trông ra bốn mặt, gọi là Chương Hoa đài, cũng gọi là Tam Hưu đài.

Trong cái cung ấy cửa nhà rất là mỹ lệ, cho dân chúng ở chung quanh. Bao nhiêu kẻ có tội trốn đi, đều gọi cho về ở đấy. Khi làm xong cái cung ấy, Sở Linh vương sai sứ đi triệu chư hầu đến để khánh thành.

Hồi 68 - Tấn Bình Công Thích Nghe Âm Nhạc

Sở Linh vương có tính thiên là yêu người lưng nhỏ. Bất cứ trai gái, phàm người nào vòng lưng thô lớn thì Sở Linh vương ghét, không muốn nhìn. Khi đã dựng xong cung Chương Hoa, liền truyền những gái đẹp có vòng lưng nhỏ, cho vào ở đấy, lại đặt tên là Tế Yêu cung. Các cung nhân muốn được Linh vương yêu, đều ăn ít hoặc nhịn đói để cho lưng nhỏ lại, thậm chí có người đói quá, đến nỗi chết mà cũng đành. Người trong nước bắt chước, đều cho lưng to là xấu, không ai dám ăn no; dẫu các quan trong khi triều, cũng dùng dây nịt thắt chặt lại để cho vua khỏi ghét. Linh vương luôn ở Tế Yêu cung, ngày đêm uống rượu mua vui, tiếng ca tiếng nhạc không lúc nào ngớt. Một hôm, Linh vương đang uống rượu ở trên đài, bỗng thấy ở dưới đài có tiếng huyên náo, lúc sau thì Phan Tử Thần điệu một viên quan đến trước mặt nhà vua Linh vương nhìn xem ai thì là quan trấn thủ ở Vu Ấp tên gọi Thân Vô Vũ. Linh vương kinh hãi hỏi cớ gì.

Phan Tử Thần nói:

- Thân Vô Vũ không phụng mệnh mà dám tự tiện vào chốn vương cung, bắt tên lính canh, thế là một người vô lễ, vậy nên tôi bắt giải tới đây, để đại vương trị tội.

Linh vương hỏi Thân Vô Vũ rằng:

- Nhà ngươi bắt ai vậy?

Thân Vô Vũ nói:

- Tôi bắt một tên lính canh của tôi. Nguyên trước tôi sai nó canh cửa, nó lấy trộm tửu khí của tôi, rồi trèo tường trốn đi; tôi tìm đã hơn một năm nay mà không bắt được, bây giờ nó sung vào làm lính canh ở đây, vậy nên tôi bắt.

Linh vương nói:

- Hắn đã làm lính canh ở đây thì nhà ngươi nên tha cho hắn.

Thân Vô Vũ nói:

- Tôi nghe nói trong một nước có người trên kẻ dưới, kẻ dưới có phục tùng người trên thì nước mới khỏi loạn. Tôi có một tên lính canh cửa mà tôi không thi hành được pháp lệnh, khiến nó ẩn núp vào chỗ vương cung. Một đứa như vậy mà có chỗ ẩn núp, thì trộm cướp sẽ hoành hành còn ai ngăn cấm được nữa. Chẳng thà tôi chịu tội chết, chứ không dám vâng mệnh.

Sở Linh vương khen phải, liền bắt tên lính ấy giao giả Thân Vô Vũ và xá cái tội tự tiện vào chốn vương cung. Thân Vô Vũ lạy tạ, lui ra.

Qua mấy ngày nữa, quan đại phu nước Sở là Viễn Khải Cương sang nước Lỗ, mời được Lỗ Chiêu công đến nước Sở. Linh vương mừng lắm. Viễn Khải Cương tâu rằng:

- Vua Lỗ lúc trước không chịu đi, tôi đem cái tình hoà hiếu của Lỗ Thành công khi trước với quan đại phu nước ta là Anh Tề hai người cùng nhau hội thề ở đất Thục, mà kể lại hai ba lần và lấy nạn binh đao ra dọa, bấy giờ vua Lỗ mới sợ mà phải đi. Vua Lỗ là người hiểu lễ phép lắm,

xin đại vương phải lưu tâm, chớ để cho vua Lỗ chê cười.

Linh vương hỏi:

- Vua Lỗ là người thế nào?

Viễn Khải Cương nói:

- Vua Lỗ mặt trắng mình cao, râu dài hơn thước, rất là uy nghi.

Sở Linh vương liền mật truyền chọn lấy mười người to lớn râu dài, cho đội mũ mặc áo thật đẹp bắt tập lễ trong ba ngày, rồi sai làm chức thấn tướng, để ra tiếp kiến Lỗ Chiêu công.

Lỗ Chiêu công thoát thấy thì lấy làm lạ, trong lòng tấm tắc mãi bèn cùng với người ấy vào chơi cung Chương Hoa. Khi vào đến cung Chương Hoa, Lỗ Chiêu công trông thấy lâu đài mỹ lệ, thì khen ngợi không ngớt mồm! Sở Linh vương hỏi rằng:

- Bên quí quốc có cái cung nào đẹp như thế này không?

Lỗ Chiêu công đứng khúm núm mà đáp lại rằng:

- Nước tôi nhỏ mọn có đâu dám sánh với quí quốc.

Sở Linh vương không khỏi lộ vẻ tự kiêu, bèn cùng với Lỗ Chiêu công trèo lên Chương Hoa đài. Đài cao chót vót, mỗi tầng lại có một bọn mỹ đồng múa hát và chuốc rượu; khi lên đến tầng cao nhất, tiếng tơ tiếng trúc, nghe văng vẳng như ở lưng chừng trời, chẳng khác gì một nơi thiên tiên động phủ. Lỗ Chiêu công uống rượu say, cáo từ lui ra. Sở Linh vương đem một cái cung Đại Khuất đưa tặng Lỗ Chiêu công. Hôm sau, Sở Linh vương nghĩ đếnc cái cung ấy, lại có ý tiếc mới nói chuyện với Viễn Khải cương. Viễn Khải Cương nói:

- Tôi xin báo vua Lỗ trả lại cái cung ấy.

Viễn Khải Cương liền đến yết kiến Lỗ Chiêu công, giả cách không biết mà hỏi rằng:

- Hôm qua nhà vua ngự tiệc với đại vương tôi, đại vương tôi có tặng nhà vua cái gì không?

Lỗ Chiêu công đưa cái cung cho Viễn Khải Cương xem. Viễn Khải Cương trông thấy cái cung, sạp lạy mà chúc mừng, Lỗ Chiêu công nói:

- Làm gì một cái cung mà phải chúc mừng?

Viễn Khải Cương nói:

- Cái cung này có danh tiếng lắm. Khi trước Tề, Tấn và Việt đều sai người đến cầu, mà đại vương tôi vẫn không cho ai cả, ngày nay lại đưa tặng nhà vua, tất thế nào Tề, Tấn và Việt cũng có lòng ghen tức; qúi quốc nên phòng bị ba nước kia mà giữ lấy của báu này, vậy tôi xin chúc mừng.

Lỗ Chiêu công có ý buồn mà nói rằng:

- Tôi không biết cái cung này qúi đến thế, nếu vậy thì tôi không dám nhận.

Lỗ Chiêu công liền sai người đem cái cung ấy trả lại Sở Linh vương, rồi cáo từ về. Ngũ Cử nghe

thấy chuyện ấy, thở dài mà nói rằng:

- Đại vương ta khó lòng mà toàn được! vì việc khánh thành, sai sứ đi triệu chư hầu, không nước nào chịu đến, chỉ có một mình nước Lỗ, mà lại còn tiếc một cái cung để thất tín với người ta. Đã tiếc của mình như thế tất muống lấy của người, tài nào không có kẻ thù oán, giữ sao cho toàn được!

Tấn Bình công nghe tin nước Sở vì việc khánh thành cung Chương Hoa mà sai sứ đi triệu chư hầu mới bảo các quan đại phu rằng:

- Sở là một nước rợ mọi mà còn biết đem lâu đài mỹ lệ khoe với chư hầu, huống chi nước Tấn ta lại chịu kém hay sao!

Quan đại phu là Dương Thiệt Bật nói:

- Bá chủ mà được chư hầu tâm phục là cốt ở đức, chứ không ở lâu đài. Cung Chương Hoa là một điều dở của nước Sở, sao chúa công lại muốn bắt chước?

Tấn Bình công không nghe, liền sai dựng một cái cung ở bên sông Phần, thuộc địa giới Khúc Ốc, làm theo kiểu cung Chương Hoa nước Sở, to lớn không bằng, nhưng tinh xảo thì có phần hơn, đặt tên là Kỳ cung; cũng sai sứ đi bá cáo chư hầu. Các vua chư hầu nghe tin ấy, đều lấy làm chê cười, nhưng cũng phải sai sứ đến chúc mừng. Chỉ có Trịnh Giản công khi trước sang dự hội với Sở Linh vương, chưa đến triều nước Tấn bao giờ và Vệ Linh công mới lên nối ngôi cũng chưa đến triều nước Tấn, hai vua ấy đều định nhân việc khánh thành Từ Kỳ cung để thân hành đến yết kiến Tấn Bình công. Vệ Linh công đi đến sông Bộc Thủy, trời tối, nằm ngủ ở quán xá. Đêm hôm ấy, nằm mãi không ngủ được, nghe văng vẳng có tiếng đàn cầm, liền khóac áo trở dậy, ngồi tựa gối mà nghe. Tiếng đàn ty tỷ rất nhỏ mà có thể nghe rõ được, xưa nay chưa có ai gảy được như thế! Vệ Linh công hỏi các người xung quanh thì đều tâu là không nghe thấy tiếng gì cả.

Vệ Linh công vốn là người thích âm nhạc có quan thái sư tên là Quyên, tinh nghề âm nhạc, Vệ Linh công yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo, bấy giờ sai người triệu Sư Quyên (tức là quan thái sư tên là Quyên). Sư Quyên đến. Tiếng đàn vẫn chưa dứt, Vệ Linh công bảo Sư Quyên rằng:

- Nhà ngươi thử lắng tai nghe, tựa hồ tiếng ma qủi.

Sư Quyên nghe một hồi lâu thì tiếng đàn im.

Sư Quyên nói:

- Tôi đã nhận được đại lược rồi. Nếu nghe thêm một đêm nữa thì tôi có thể gảy được.

Vệ Linh công truyền ở thêm lại một đêm nữa. Nửa đêm hôm ấy, lại nghe có tiếng đàn. Sư Quyên lấy đàn cầm mà tập gảy theo, bắt chước được hết cái thần diệu của tiếng đàn. Khi đến nước Tấn, triều kiến xong rồi, Tấn Bình công bày tiệc ở trên đài Từ Kỳ để thết đãi Vệ Linh công.

Rượu đã ngà ngà say, Tấn Bình công nói với Vệ Linh công rằng:

- Tôi vẫn nghe noi nước Vệ có Sư Quyên là người tinh nghề âm nhạc, chẳng hay nhà vua có cho theo đó không?

Vệ Linh công nói:

- Hiện đang đứng ở dưới đài.

Tấn Bình công nói:

- Cho gọi lên đây.

Vệ Linh công bèn cho gọi Sư Quyên lên. Tấn Bình công cũng cho gọi Sư Khoáng đến. Người hầu tức khắc dắt Sư Khoáng đến. Sư Quyên và Sư Khoáng hai người chào nhau. Tấn Bình công cho Sư Khoáng ngồi, rồi bảo Sư Quyên ngồi ở bên cạnh Sư Khoáng, và hỏi Sư Quyên rằng:

- Độ này có khúc âm nhạc nào mới không?

Sư Quyên nói:

- Mới rồi trong khi đi đường, tôi có được nghe một khúc đàn, xin cho tôi mượn cây đàn cầm để gảy.

Tấn Bình công sai người bắc ghế, đem một cây đàn cầm để ở trước mặt Sư Quyên. Sư Quyên lên dây gảy. Mới gảy được mấy tiếng, Tấn Bình công đã khen hay. Khi gảy đến nửa chừng, Sư Khóang lấy tay gạt đi mà bảo rằng:

- Thôi thôi, khúc nhạc vong quốc ấy chớ nên gảy!

Tấn Bình công nói:

- Tại sao biết?

Sư Khoáng nói:

- Về cuối đời nhà Ân, có Sư Diên là quan âm nhạc, cùng với vua Trụ làm ra khúc nhạc uỷ mị, vua Trụ nghe lấy làm thích lắm, tức là khúc này. Đến khi Vũ vương ta đánh vua Trụ, Sư Diên ôm đàn chạy về phía đông, nhảy xuống sông Bộc Thuỷ. Từ bấy giờ có ai thích âm nhạc đi qua đấy thì lại có tiếng đàn văng vẳng ở dưới nước. Khúc này Sư Quyên nghe được ở trong khi đi đường, tất là khúc đàn ở trên sông Bộc.

Vệ Linh công nghĩ thầm lấy làm lạ. Tấn Bình công lại bảo Sư Khóang rằng:

- Đó là âm nhạc của đời trước, dẫu gảy nghe chơi, phỏng có hại gì!

Sư Khoáng nói:

- Vua Trụ vì mê khúc đàn ấy mà đến nỗi mất nước, đó là một thứ âm nhạc bất tường, vậy chớ nên gảy.

Tấn Bình công nói:

- Ta thích nghe âm nhạc mới, Sư Quyên hãy vì ta gảy nốt khúc đàn ấy.

Sư Quyên lại lựa dây rồi gảy nốt khúc đàn ấy. Tiếng đàn êm ái, lên bổng xuống trầm, như than như khóc.

Tấn Bình công bằng lòng, hỏi Sư Khoáng rằng:

- Khúc đàn này là điệu gì?

Sư Khoáng nói:

- Đó là điệu Thanh thương.

Tấn Bình công nói:

- Điệu Thanh thương nghe bi ai như thế à?

Sư Khoáng nói:

- Điệu Thanh thương dẫu bi ai, cũng chưa bằng điệu Thanh chuỷ.

Tấn Bình công nói:

- Nhà ngươi có thể gảy cho ta nghe điệu Thanh chuỷ được không?

Sư Khoáng nói:

- Không nên! ông vua có đức mới được nghe điệu ấy, nay chúa công bạc đức, không nên nghe.

Tấn Bình công nói:

- Ta thích nghe âm nhạc mới, nhà ngươi chớ nên chối từ.

Sư Khoáng bất đắc dĩ phải cầm lấy đàn mà gảy. Mới gảy được một khúc, thì có một đàn chim hạc ở phương nam bay đến, đậu trước cung môn, đếm cả thảy được tám đôi. Gảy khúc nữa thì chim hạc bay xuống, đứng sắp hàng ở dưới thềm, mỗi bên tám con. Gảy thêm khúc nữa thì chim hạc vỗ cánh mà múa, vươn cổ mà kêu, theo vần cung thương, tiếng vang đến tận trời. Tấn Bình công vỗ tay mà khen. Các người đứng xem ai cũng lắc đầu lè lưỡi, lấy làm sự lạ. Tấn Bình công truyền lấy chén bạch ngọc, rót đầy rượu vào, rồi đứng dậy cầm đưa cho Sư Khoáng. Sư Khoáng đỡ lấy uống.

Tấn Bình công khen rằng:

- Âm nhạc đến như điệu Thanh chuỷ thì không còn gì hơn nữa!

Sư Khóang nói:

- Còn chưa bằng điệu Thanh dốc.

Tấn Bình công ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Lại còn có điệu hay hơn Thanh thuỷ nữa! sao nhà ngươi không cho ta nghe nốt?

Sư Khóang nói:

- Điệu Thanh dốc không như điệu Thanh chuỷ, tôi không dám gảy. Ngày xưa vua Hoàng đến hội các thần ở núi Thái Sơn, rồi làm ra điệu Thanh dốc; vua đời sau đức bạc, không sai khiến được các thần, vậy nên thần và người cách biệt nhau. Nếu bây giờ gảy khúc ấy thì các thần lại hiện xuống cả, không khéo thì có tai vạ.

Tấn Bình công nói:

- Ta nay đã già rồi, nếu được nghe điệu Thanh dốc mà chết thì cũng thoả lòng!

Sư Khóang nhất định không chịu gảy. Tấn Bình công đứng dậy, hai ba lần cố ý nài ép. Sư Khoáng bất đắc dĩ lại phải ômg cầm mà gảy. Mới gảy một khúc, có đám mây đen ở phương tây hiện lên; gảy khúc nữa thì bỗng nổi một cơn dông, bao nhiêu ngói ở trên nóc điện bay tung lên và cột hiên gãy hết, lại thấy có tiếng sét dậy trời, rồi mưa như trút nước. Dưới đài ngập mấy thước, trong đài chỗ nào cũng ước cả, Tấn Bình công sợ hãi, cùng với Vệ Linh công nằm phục vào một nơi. Khi mưa gió đã im lặng rồi, nội thị mới vực Tấn Bình công và Vệ Linh công ở trên đài xuống. Đêm hôm ấy, Tấn Bình công vì sợ mà thành bệnh, nằm mộng thấy một vật sắc vàng, to bằng cái xe, lù lù đến trước mặt. Trông kỹ ra thì hình như con ba ba, phía trước hai chân, phía sau một chân, đi đến đâu thì nước tuôn ra đến đấy. Tấn Bình công kêu lên một tiếng, rồi giật mình tỉnh dậy.

Sáng hôm sau, các quan vào cung vấn an. Tấn Bình công kể chuyện chiêm bao cho các quan nghe. Các quan đều không hiểu ra làm sao cả. Được một lúc, nghe báo có Trịnh Giản công đến, hiện đã ở ngoài công quán. Tấn Bình công sai Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến. Dương Thiệt Bật mừng mà nói rằng:

- Nếu vậy thì cái mộng của chúa công có thể đóan ra được.

Các quan đều xúm lại hỏi cớ. Dương Thiệt Bật nói:

- Quan đại phu nước Trịnh là Tử Sản (tên tự của công tôn Kiều) vốn người học rộng biết nhiều, tất thế nào vua Trịnh cũng cho người ấy đi theo. Ta sẽ đem mộng của chúa công ta mà hỏi người ấy.

Dương Thiệt Bật ra tiếp kiến Trịnh Giản công và nói cho Trịnh Giản công biết là vua Tấn có bệnh, không thể ra tiếp kiến được. Bấy giờ Vệ Linh công cũng vì sợ mà hơi mệt trong mình, mới cáo từ về nước. Trịnh Giản công cũng cáo từ xin về, cho công tôn Kiều ở lại, để hỏi han bệnh tình của Tấn Bình công. Dương Thiệt Bật hỏi công tôn Kiều rằng:

- Chúa công tôi nằmg mộng thấy một vật hình như con ba ba, mình vàng mà ba chân, không hiểu là thế nào?

Công tôn Kiều nói:

- Ngày xưa vua Nghiêu sai ông Cổn đi trị thuỷ, ông Cổn làm không được việc, vua Nghiêu mới chặt một chân mà đem đầy ra Đông Hải. Về sau, hồn ông Cổn hóa làm con rồng vàng. Từ khi con ông Cổn là Vũ lên nối ngôi, cho đến bây giờ vẫn tế thần ấy; nhà Chu suy đồi, quyền chính ở bá chủ, bá chủ nên giúp thiên tử để tế các thần, hoặc giả vua Tấn bấy giờ chưa tế thần ấy chăng?

Dương Thiệt Bật đem lời công tôn Kiều tâu lại với Tấn Bình công. Tấn Bình công sai quan đại phu là Hàn Khởi đi tế thần Cổn, bấy giờ bệnh mới hơi bớt. Tấn Bình công khen công tôn Kiều rằng:

- Tử Sản thật là một người bác vật!

Khi công tôn Kiều sắp về nước Trịnh, thì nói riêng với Dương Thiệt Bật rằng:

- Nhà vua không biết thương dân mà lại bắt chước sự xa xỉ của nước Sở, thế là cái tâm đã thiên đi rồi, nếu cơn bệnh trở lại, thì không cứu được nữa! mới rồi, tôi nói chuyện thần Cồn là muốn mượn chuyện ấy để khiến cho nhà vua được nguôi lòng đó mà thôi.

Bấy giờ có người hành khách đang buổi sáng sớm đi qua đất Ngụy Du (đất nước Tấn), nghe ở dưới chân núi có tiếng mấy người họp bàn việc nước Tấn; khi tới gần, nom kỹ thì chẳng thấy người nào cả, chỉ có hơn chục viên đá mà thôi. Đi khỏi rồi, lại nghe thấy như trước. Người ấy vội vàng ngảnh cổ lại thì ra tiếng nói ở trong viên đá mà ra, mới giật mình kinh sợ, rồi thuật chuyện lại cho người ở đấy biết. Người bản xứ nói:

- chúng tôi nghe thấy đá nói đã mấy ngày nay rồi, chỉ vì chuyện quái dị nên không dám nói đến.

Sau có tiếng đồn đến Giáng Đô (kinh thành nước Tấn). Tấn Bình công triệu Sư Khóang đến mà hỏi rằng:

- Tại sao đá lại biết nói?

Sư Khóang tâu rằng:

- Đó tất là quỷ thần xui khiến ra như vậy. Quỷ thần dựa vào dân, dân có yên thì quỷ thần mới yên, nay chúa công sửa sang lâu đài, khiến cho dân tốn tiền hao sức, bởi thế mà đá biết nói.

Tấn Bình công nín lặng. Sư Khóang lui ra, bảo Dương Thiệt Bật rằng:

- Thần và người đều oán giận cả thì chúa công chắc không sống lâu được.

Được hơn một tháng nữa, Tấn Bình công lại ốm nặng rồi chết. Các quan triều thần lập thế tử Di lên nối ngôi, tức là Tấn Chiêu công.

Lại nói đến chuyện quan đại phu nước Tề là Cao Mại đuổi Cao Chỉ và giết Lư Khâu Anh, cả triều ai cũng không bằng lòng, đến đời con là Cao Cương nối cha làm chức đại phu, đang ít tuổi mà lại nghiện rượu, bấy giờ Loan Thi cũng nghiện rượu, bởi vậy hai người rất là tương đắc với nhau, mà không có ý thân thiết với Trần Vô Vũ và Bão Quốc. Bốn họ Cao, Loan, Trần, Bão ấy chia làm hai cánh. Họ Cao cùng họ Loan, mỗi khi họp nhau uống rượu say, lại nói xấu họ Trần và họ Bão. Họ Trần và họ Bão biết chuyện, mới đem lòng nghi kỵ họ Cao và họ Loan.

Một hôm, Cao Cương nhân khi say rượu, đánh đứa hầu trai. Loan Thi đã không xin hộ, lại xúc thêm vào. Đứa hầu trai căm tức, đêm hôm ấy sang báo với Trần Vô Vũ rằng:

- Họ Cao cùng họ Loan đang họp quân, để định đến sáng ngày mai thì sang đánh họ Trần và họ Bão.

Nói xong, nó lại sang báo với Bão Quốc. Bão Quốc tin lời, vội vàng sai đứa hầu đến ước với Trần Vô Vũ để cùng đánh họ Cao và họ Loan. Trần Vô Vũ tức khắc trao áo giáp cho bọn người nhà rồi cùng lên xe, định sang nhà Bão Quốc. Đi đến nửa đường, gặp Cao Cương đang đi xe. Cao Cương đã ngà ngà say, ngồi trên xe chắp tay chào và hỏi rằng:

- Đem người nhà mặc áo giáp đi đâu?

Trần Vô Vũ nói:

- Tôi đi bắt một đứa đầy tớ làm phản.

Trần Vô Vũ lại hỏi Cao Cương rằng:

- Ngài định đi đâu?

Cao Cương nói:

- Tôi định sang uống rượu với họ Loan.

Trần Vô Vũ từ biệt Cao Cương, rồi thẳng tới nhà Bão Quốc, đã thấy Bão Quốc đang họp quân để sắp đi. Trần Vô Vũ thuật lại lời Cao Cương cho Bão Quốc nghe và nói với Bão Quốc rằng:

- Không biết hắn có sang uống rượu với họ Loan thật không? Âu là ta thử sai người đi dò xem.

Bão Quốc sai người nhà sang dò thám nhà Loan. Người nhà về báo rằng:

- Họ Cao và họ Loan đang cởi hết cả mũ áo ra, rồi cùng nhau ngồi xổm uống rượu.

Bão Quốc nói:

- Nếu vậy thì đứa hầu kia nói càn rồi.

Trần Vô Vũ nói:

- Đứa tiểu thụ dẫu nói càn, nhưng Cao Cương gặp ta ở giữa đường, thấy ta đem quân đi, có hỏi ta đi đâu thì ta trả lời là đi đánh đứa đầy tớ làm phản. Nay Cao Cương thấy ta không đánh ai cả, tất sinh lòng nghi, hoặc lập mưu mà đuổi ta trước thì bấy giờ ta hối lại sao kịp, chi bằng ta nhân lúc này hắn uống rượu say mà đánh trước thì hơ.

Bão Quốc khen phải, tức khắc cùng với Trần Vô Vũ đem quân đến nhà Loan thi, vây kín cả bốn mặt. Loan Thi đang cầm chén rượu sắp uống, nghe tin họ Trần và họ Bão đem quân đến vây, thì giật mình kinh hãi, đánh rơi chén rượu xuống đất. Cao Cương dẫu say rượu, nhưng còn có chủ kiến, bảo Loan Thi rằng:

- Chúng ta vào triều, phụng mệnh chúa công để đánh họ Trần và họ Bão thì tất phải được.

Loan Thi tức khắc cùng với Cao Cương đem quân mở cửa sau, phá vòng vây chạy vào tới cung môn. Trần Vô Vũ và Bão Quốc đem quân đuổi theo. Tề Cảnh công ở trong cung, thấy bốn họ đem quân kéo đến, không biết là việc gì, vội vàng truyền cho quân sĩ đóng chặt cửa Hổ Môn lại. Cao Cương và Loan Thi không được vào, mới đóng quân ở bên hữu Hổ Môn. Trần Vô Vũ và Bão Quốc cũng đóng quân ở bên tả. Hai bên cùng chống giữ nhau. Được một lúc thì Án Anh đi xe đến. Bốn họ đều sai người gọi.

Án Anh không ngảnh lại, nói rằng:

- Tôi chỉ biết theo mệnh vua, không dám có ý riêng với ai cả.

Quân sĩ mở cửa cho Án Anh vào. Án Anh vào yết kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Nay bốn họ cùng đánh nhau, đem quân tới đây, ta nên xử ra thế nào?

Án Anh nói:

- Họ Cao và họ Loan chuyên quyền cậy thế, kể đã lâu ngày, đuổi Cao Chi, giết Lư Khâu Anh, người trong nước ai cũng tức giận, nay lại đem quân tiến vào Hổ Môn, tội ấy không thể tha được; còn họ Trần và họ Bão chưa phụng mệnh vua mà dám đem quân đến đây, cũng không phải là vô tội, xin chúa công định đoạt.

Tề Cảnh công nói:

- Tội của họ Cao, họ Loan nặng hơn tội họ Trần, họ Bão, ta nên trừ họ Cao, họ Loan đi. Nhưng bây giờ biết sai ai cho được?

Án Anh nói:

- Quan đại phu là Vương Hắc có thể sai được.

TỀ Cảnh công truyền cho Vương Hắc đem quân giúp họ Trần cùng họ BÃo, để đánh họ Cao và họ Loan. Cao Cương và Loan Thi đánh thua, rút lui ra đường cái. Người trong nước ghét Cao Cương và Loan Thi, đều xúm lại đánh. Cao Cương vẫn chưa tỉnh rượu, không thể đánh nổi. Loan Thi chạy ra cửa đông. Cao Cương cũng chạy theo, Vương Hắc cùng với họ Trần và họ Bão đuổi kịp đến nơi, lại cùng nhau giao chiến ở cửa đông. Quân Cao Cương và Loan Thi bỏ chạy tán loạn cả. Cao Cương và Loan Thi trốn sang nước Lỗ. Trần Vô Vũ cùng với Bão Quốc đuổi hết vợ con họ Cao và họ Loan đi, rồi chiếm lấy gia sản. Án Anh bảo Trần Vô Vũ rằng:

- Nhà người tự tiện đuổi kẻ thế thần mà lại chiếm lấy của cải, rồi thế nào người ta cũng nghị luận; sao không biết đem những của cải ấy mà nộp vào công khố, như thế có phải ai cũng bảo nhà ngươi là người có đức, sẽ có ích cho nhà ngươi về sau này nhiều lắm.

Trần Vô Vũ nói:

- Đa tạ lời ngài chỉ giáo, tôi xin vâng mệnh.

Trần Vô Vũ liền đem những của cải đã chiếm được của họ Cao và họ Loan mà biên và một quyển sổ, rồi đem dâng Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bằng lòng. Trần Vô Vũ lại có lễ vật riêng đem dâng bà Mạnh Cơ là thân mẫu Tề Cảnh công, bà Mạnh Cơ nói với Tề Cảnh công rằng:

- Trần Vô Vũ trừ bỏ kẻ quyền thần khiến cho nước nhà được cường thịnh, mà bao nhiêu tài lợi, lại nộp vào công khố cả. Cái nhượng đức ấy thật là đánh khen! Sao không đem đất Cao Đường mà phong cho hắn?

Tề Cảnh công theo lời. Từ đó họ Trần thành ra giàu có. Trần Vô Vũ muốn được tiếng là người tốt, mới nói với Tề Cảnh công, xin triệu các công tử về, vì các công tử khi trước bị Cao Mại đuổi, thật là vô tội. Tề Cảnh công nghe lời. Trần Vô Vũ sai người đi triệu các công tử về, phàm những mùng màn đồ đạc của các công tử và áo quần dày dép của các người hầu đều do Trần Vô Vũ xuất của nhà ra để cung đốn cả. Các công tử thấy vậy, cảm kích vô cùng. Trần Vô Vũ lại thi ân với họ nhà vua, phàm các công tử, công tôn người nào không có lương, đều xuất của nhà mà chu cấp cho. Những người ngheo khổ trong nước đến vay thóc, lúc cho vay thì đong đấu lớn, lúc đem trả thì đong đấu nhỏ; người nào cùng quá, không thể trả được thì đốt văn tự đi. Bởi vậy, người trong nước ai cũng ca tụng lòng nhân đức của Trần Vô Vũ.

Tề Cảnh công dùng Án Anh làm tướng quốc. Án Anh thấy lòng dân đều mến phục họ Trần, thường nói riêng với Tề Cảnh công và khuyên Tề Cảnh công phải mở lòng làm ơn với dân thì mới thu được nhân tâm, nhưng Tề Cảnh công không biết theo.

Lại nói chuyện Sở Linh vương khánh thành cung Chương Hoa, các vua chư hầu đến ít lắm, sau nghe nói nước Tấn khánh thành cung Từ Kỳ, chư hầu đều đến đông cả, thì có ý bất bình, mới triệu Ngũ Cửu vào để thương nghị, muốn cất quân sang đánh Trung nguyên. Ngũ Cửu nói:

- Đại vương lấy nghĩa lý triệu chư hầu, nếu chư hầu không đến thì mới nên trách, chứ lấy việc thổ mộc triệu chư hầu, mà trách chư hầu không đến thì sao cho người ta phục? đại vương muốn đánh trung nguyên, thì nên tìm kẻ nào có tội mà đánh, mới khỏi mang tiếng.

Sở Linh vương nói:

- Ngày nay nước nào là nước có tội nên đánh?

Ngũ Cửu nói:

- Thế tử Ban nước Sái giết cha mà cướp lấy ngôi vua, đến nay đã chín năm. Lúc đại vương mới hội chư hầu, vua Sái có đến dự hội, bởi vậy ẩn nhẫn mà không giết, nhưng những đứa loạn tặc, dẫu đến đời con cháu cũng không khỏi tội, huống chi là đang đời mình. Nước Sái lại tiếp giáp với nước Sở ta, nếu đánh Sái mà chiếm lấy đất thì nghĩa và lợi đều trọn cả đôi đường.

Ngũ Cửu nói chưa dứt lời thì có tin báo Trần Ai Công (Nịch) chết, con là công tử Lưu lên nối ngôi. Ngũ Cửu nói với Sở Linh vương rằng:

- Thế tử Yển Sư nước Trần đã có tên ở trong sổ sách của chư hầu, nay lại lập công tử Lưu, thì thế tử Yển Sư ở vào địa vị nào! cứ như ý tôi, thì tất là nước Trần lại có biến loạn.

Hồi 69 - Sở Linh Vương Cậy Thế Hùng Cường

Trần Ai công tên là Nịch. Người chánh phi là Trịnh Cơ, sinh con là Yển Sư, đã được lập làm thế tử. Còn người thứ phi sinh ra công tử Lưu; người thứ ba sinh ra công tử Thắng. Người thứ phi khéo nịnh được yêu, khi đã sinh được công tử Lưu thì Trần Ai công yêu lắm, trong lòng những muốn cho làm thế tử, nhưng vì trót đã lập Yển Sư làm thế tử, không vì cớ gì mà bỏ được, mới lấy người em là công tử Chiêu làm thái phó, công tử Quá làm thiếu phó để giúp cho công tử Lưu, và dặn Yển Sư ngày sau phải truyền ngôi cho công tử Lưu. Năm ấy Trần Ai công ốm nặng, đã lâu không ra coi triều, công tử Chiêu bảo công tử Qúa rằng:

- Con thế tử Yển Sư là công tôn Ngô, năm nay đã lớn tuổi. Nếu thế tử Yển Sư lên nối ngôi thì tất là lập công tôn Ngô làm thế tử, bao giờ truyền đến công tử Lưu được. Nay chúa công ốm nặng, quyền chính ở trong tay chúng ta, chi bằng ta giả cách phụng mệnh chúa công giết thế tử Yển Sư đi mà lập công tử Lưu thì sau mới khỏi hối.

Công tử Qúa khen phải, liền cùng với quan đại phu là Trần Khổng Hoán thương nghị. Trần Khổng Hoán nói:

- Thế tử Yển Sư ngày nào cũng vào cung hỏi thăm chúa công ba lần, sớm tối ở bên cạnh chúa công, ta không thể nói dối được, chi bằng sai người nấp ở cửa cung, đợi khi ra vào mà đâm chết đi là hơn.

Công tử Qúa ban nhau với công tử Chiêu, rồi giao việc ấy cho Trần Khổng Hoán, và ước với Trần Khổng Hóan rằng khi đã lập công tử Lưu rồi, sẽ phong cho một ấp lớn.

Trần Khổng Hóan sai một lực sĩ tâm phúc đứng lẫn vào trong đám quân sĩ canh cửa. Quân sĩ canh cửa tưởng là người theo hầu thế tử Yển Sư, không nghi ngờ gì cả. Thế tử Yển Sư vào thăm bệnh xong, đang đêm ra đến cửa cung, người lực sĩ bèn tắt đèn, rồi đâm chết đi. Cửa cung náo loạn. Được một lúc, công tử Chiêu và công tử Quá đến, giả cách kinh sợ, một mặt sai người tầm nã quân giặc, còn một mặt nói vua Trần ốm nặng, nên lập công tử Lưu lên nối ngôi.

Trần Ai công biết chuyện, giận quá thắt cổ mà chết. Công tử Chiêu phụng công tử Lưu đứng chủ tang, rồi lập lên làm vua; lại sau quan đại phu là Vu Trưng Sư đến cáo với vua Sở là Trần Ai công ốm nặng mà chết. Bấy giờ Ngũ Cử đang đứng hầu ở bên cạnh Sở Linh vương thấy nói nước Trần đã lập công tử Lưu lên làm vua, không biết thế tử Yển Sư đi đâu, có ý nghi hoặc, bỗng nghe báo có người con thứ ba của Trần Ai công là công tử Thắng và người cháu gọi bằng chú là công tôn Ngô (con thế tử Yển Sư) xin vào yết kiến. Sở Linh vưog cho vào. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy, khóc lóc mà nói rằng:

- Đích huynh tôi là thế tử Yển Sư bị công tử Chiêu và công tử Qúa bày mưu giết đi, để đến nỗi thân phụ tôi phải thắt cổ mà chết, rồi bọn kia lại tự tiện lập công tử Lưu lên làm vua. Chúng tôi sợ bị hại, vậy phải đem nhau sang đây để nhờ ơn qúi quốc.

Sở Linh vương hỏi Vu Trưng Sư. Vu Trưng Sư còn chối, nhưng bị công tử Thắng biện bác, không thể cãi lại được. Sở Linh vương nổi giận mà mắng rằng:

- Nhà ngươi tức là vây cánh công tử Chiêu và công tử Quá!

Nói xong truyền quân đao phủ trói lại đem ra chém. Hành hình xong, Ngũ Cử tâu rằng:

- Đại vương đã giết Vu Trưng Sư thì nên giúp công tôn Ngô để trị tội công tử Chiêu và công tử Quá, danh chính ngôn thuận, ai mà không phục. Đã dẹp yên nước Trần rồi, sẽ đến lượt nước Sái, như thế tôi chắc rằng có thể noi theo được sự nghiệp của vua Trang vương ta thuở xưa.

Sở Linh vương bằng lòng, mới đem quân sang đánh Trần. Công tử Lưu nước Trần nghe tin Vu Trưng Sư bị giết, sợ có tai vạ, không dám lên làm vua, liền trốn sang nước Trịnh. Có người bảo công tử Chiêu sao không đi theo công tử Lưu. Công tử Chiêu nói:

- Nếu quân Sở đến, ta sẽ có kế làm cho phải lui.

Sở Linh vương đem quân đến nước Trần. Người nước Trần đều thương thế tử Yển Sư chết oan, trông thấy công tôn Ngô về, ai cũng mừng rỡ, kéo nhau ra mà đón rước. Công tử Chiêu thấy việc đã nguy cấp lắm, sai người mời công tử Quá đến thương nghị. Công tử Quá đến, hỏi công tử Chiêu rằng:

- Khi trước ngài nói có kế làm cho quân Sở phải lui, chẳng hay là kế gì?

Công tử Chiêu nói:

- Tất phải dùng một vật mới lui được quân Sở, ta muốn mượn nhà ngươi vật đó.

Công tử Quá hỏi:

- Chẳng hay vật gì?

Công tử Chiêu nói:

- Cái đầu nhà ngươi!

Công tử Quá kinh sợ, vừa toan đứng dậy thì quân hầu xúm lại đánh chết mà chém lấy đầu. Công tử Chiêu đem đầu công tử Quá sang quân Sở, sụp lạy Sở Linh vương mà tâu rằng:

- Việc giết thế tử Yển Sư mà lập công tử Lưu, đều là công tử Quá làm. Tôi núp dưới uy của đại vương, chém đầu công tử Quá mà đem nộp, xin đại vương xá tội.

Sở Linh vương thấy công tử Chiêu nói năng khiêm tốn, đã có ý bằng lòng. Công tử Chiêu lại quỳ gần ở trước mặt, mà mật tâu rằng:

- Vua Trang vương nước Sở ngày xưa dẹp yên nước Trần, đã lấy nước Trần làm quận huyện, sau lại phong cho nước Trần, thành ra uổng công; nay công tử Lưu sợ tội bỏ trốn, nước Trần không có ai làm chủ, xin đại vương lấy làm quận huyện, chớ để cho lại về quyền họ khác.

Sở Linh vương mừng rỡ nói rằng:

- Lời nói nhà ngươi chính hợp ý ta? nhà ngươi hãy về trước, quét dọn cung thất để đợi ta đến.

Công tử Chiêu lạy tạ rồi lui ra. Công tử Thắng nghe nói Sở Linh vương tha cho công tử Chiêu về nước, lại vào tâu với Sở Linh vương rằng:

- Việc giết thế tử Yển Sư, thủ mưu tự công tử Chiêu, đến lúc định khởi sự thì công tử Quá sai quan đại phu là Trần Khổng Hoán làm. Nay Chiêu lại đổ tội cho công tử Quá để mong được khỏi chết, như thế thì tiên quân và tiên thế tử tôi ở dưới suối vàng, sao cho được hả lòng?

Công tử Thắng vật mình lăn khóc, quân sĩ trông thấy, ai cũng cảm động.

Sở Linh vương dỗ bảo rằng:

- Công tử chớ lo, ta sẽ liệu cách phân xử.

Ngày hôm sau, công tử Chiêu sắp sửa xa giá ra đón Sở Linh vương vào thành. Sở Linh vương ngồi ở trên triều đường, các quan văn võ đều đến yết kiến. Sở Linh vương gọi Trần Khổng Hoán đến trước mặt mà mắng rằng:

- Việc giết thế tử Yển Sư, đều bởi tay nhà ngươi, nếu không giết nhà ngươi thì sao làm gương cho kẻ khác được!

Nói xong truyền cho quân sĩ đem Trần Khổng Hoán ra chém, rồi đem đầu Trần Khổng Hoán và đầu công tử Quá bêu ở cửa thành. Sở Linh vương lại bảo công tử Chiêu rằng:

- Ta cũng mốn dung tha cho nhà ngươi, nhưng vì công luận, không thể dùng được. Nay ta tha tội chết cho, nhà ngươi phải đem ngay gia quyến ra xứ Đông Hải mà ở.

Công tử Chiêu sợ quá, không dám cãi lạ, sụp lạy rồi lui ra. Sở Linh vương sai người đem công tử Chiêu ra an trí ở nước Việt. Công tử Thắng và công tôn Ngô sụp lạy Sở Linh vương, tạ cái ơn dẹp hộ quân giặc. Sở Linh vương bảo công tôn Ngô rằng:

- Ta vẫn muốn lập nhà ngươi lên làm vua nước Trần, nhưng vây cánh công tử Chiêu và công tử Quá còn nhiều, tất lại thù oán, làm hại nhà ngươi, nhà ngươi nên theo ta về nước Sở.

Bèn truyền đổi nước Trần làm quận huyện nước Sở. Sở Linh vương thấy Xuyên Phong Thú khi trước dám tranh cái công bắt Hoàng Hiệt nước Trịnh, thế là người không siểm nịnh, mới cho Xuyên Phong Thú trấn thủ ở đó, gọi là Trần Công. Người nước Trần đều không bằng lòng. Sở Linh vương đem công tôn Ngô về nước, nghỉ quân một năm rồi mới đi đánh Sái. Ngũ Cử hiến kế rằng:

- Cái tội ác của vua Sái, nay đã lâu ngày, nếu ta đem quân hỏi tội thì hắn tất cãi lại, chi bằng ta dụ đến mà giết đi.

Sở Linh vương theo kế ấy, mới giả cách ra tuần du Thân Địa và sai người đem lễ vật sang mời Sái Linh công. Sứ nước Sở đem quốc thư đệ trình Sái Linh công, đại lược nói rằng:

"Tôi trông mong được thấy mặt nhà vua, xin mời nhà vua dời gót đến đất Thân. Theo đây, gọi là có những lễ vật nhỏ mọn để khao thưởng kẻ hầu hạ nhà vua, xin nhà vua nhận cho".

Sái Linh công truyên sắp xa giá để đi. Quan đại phu là công tôn Quí Sinh can rằng:

- Vua Sở là người tham mà không thực, nay sai sứ tới đây, lễ nhiều nói ngọt, tất có ý dụ ta. Chúa công chớ nên đi.

Sái Linh công nói:

- Nước Sái ta không bằng một huyện của nước Sở, nếu vua Sở triệu mà ta không đi, tất người ta đem quân đến đánh, tài nào mà địch lại nổi!

Công tôn Quí Sinh nói:

- Nếu vậy xin lập thế tử rồi hãy đi.

Sái Linh công nghe lời, lập con là Hữu làm thế tử, và giao cho công tôn Qúi Sinh giúp thế tử Hữu giữ nước, rồi tức khắc đi xe sang đất Thân, xin vào yết kiến Sở Linh vương. Linh vương nói:

- Tôi cùng nhà vua biệt nhau, thấm thoát đã tám năm, mừng cho nhà vua thần sắc vẫn còn như cũ.

Sái Linh công nói:

- Nước tôi nhờ ơn đại vương mà được dự hội với chư hầu, chưa biết lấy gì đền ơn lại. Mới rồi, nghe nói đại vương đánh được nước Trần, đã toan sang mừng, chẳng ngờ đại vương lại cho sứ đến triệu, vậy tôi xin sang đây để bái yết.

Sở Linh vương bày tiệc thết đãi, hát xướng linh đình, chủ khách thù tạc rất là vui vẻ, lại sai Ngũ Cử cho các người theo hầu Sái Linh công uống rượu ở ngoài quán. Sái Linh công vui chén uống mãi thành ra qúa say. Khi SỞ Linh vướng ném chén rượu làm hiệu thì quân sĩ ở xung quanh đổ ra, trói Sái Linh công lại, mà Sái Linh công vẫn còn say rượu chẳng biết gì cả. Sở Linh vương sai người tuyên bố rằng:

"Vua Sái giết cha cướp ngôi, nay ta phải thay trời mà trị tội, còn những người theo hầu vua Sái, ai xin hàng thì có thưởng và cũng tha cho được về".

Sái Linh công xưa nay tiếp đãi các tướng sĩ rất có ân lễ, bởi vậy các tướng sĩ không ai chịu hàng cả. Sở Linh vương truyền cho quân Sở vây kín lại rồi bắt tất cả. Bấy giờ Sái Linh công đã hơi tỉnh rượu, mới biết mình bị trói, trừng mắt nhìn Sở Linh vương mà hỏi rằng:

- Tôi có tội gì?

Sở Linh vương nói:

- Mày giết cha cướp ngôi, thật là một đứa vô đạo, bây giờ mới chết, cũng là muộn lắm rồi!

Sái Linh công thở dài mà nói rằng:

- Tiếc thay ta không nghe lời công tôn Qúi Sinh!

Sở Linh vương truyền đem Sái Linh công nện đá cho chết, những người tuỳ tùng, dẫu đến kẻ lao dịch; đẩy xe cũng đều bị giết, cả thảy là bảy mươi người. Sở Linh vương ghi tội Sái Linh công vào một cái mộc bản, đem yết lên cho người trong nước biét, và sai công tử Khí Tật đem quân thẳng đường sang nước Sái.

Thế tử Hữu nước Sái, từ khi Sái Linh công sang Thân Địa rồi, vẫn sai người dò thám tin tức, bỗng nghe báo Sái Linh công bị giết, quân Sở sắp sang đến nơi, liền sửa soạn quân mã để phòng giữ. Quân Sở kéo đến, vây kín thành nước Sái đến hai ba vòng. Công tôn Qúi Sinh nói với thế tử Hữu rằng:

- Nước Sái ta dẫu phụ thuộc nước Sở đã lâu, nhưng khi Tấn và Sở giao ước bãi binh với nhau, tôi cũng dự vào đó, chi bằng ta sai sứ sang càu cứu nước Tấn, nước Tấn nghĩ đến lời giao ước ấy tất phải cứu ta.

Thế tử Hữu nghe lời, muốn tìm một người để sai sang sứ nước Tấn. Nguyên trong số bảy mươi người bị Sở Linh vương giết ở Thân Địa khi trước, có một người tên gọi Sái Lược, tức là thân phụ Sái Vi. Sái Vi muốn báo thù cho cha, mới nói với thế tử Hữu xin sang sứ nước Tấn. Sái Vi đang đem trèo qua thành ra, đi sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Chiêu công, vừa khóc vừa kể hết nông nỗi Sái Linh công bị giết. Tấn Chiêu công họp triều thần lại để thương nghị. Tuân Ngô (con Tuân Yển) nói rằng:

- Nước Tấn ta làm bá chủ thì chức trách là phải bênh vực chư hầu. Trước đã không cứu Trần, nay lại không cứu Sái thì sao gọi là bá chủ được!

Tấn Chiêu công nói:

- Vua Sở tàn bạo, nhưng binh lực ta không địch nổi thì biết làm thế nào?

Hàn Khởi nói:

- Dẫu biết là không địch nổi, nhưng chẳng lẽ cứ ngồi yên hay sao! ta nên họp quân chư hầu mà đi đánh mới phải.

Tấn Chiêu công liền sai Hàn Khởi hội chư hầu ở đất Quyết Ngận. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trịnh và Tào đều sai quan đại phu đến để dự hội. Hàn Khởi nói đến việc cứu Sái, quan đại phu các nước đều lắc đầu cả, không ai dám nhận lời. Hàn Khởi nói:

- Các ngài sợ nước Sở như thế, là muốn để mặc nước Sở cứ mỗi ngày một lấn dần như tằm ăn dâu hay sao! nếu quân Sở đánh xong Trần Sái, rồi dần dần đến các nước thì bấy giờ chúa công tôi cũng không dám bàn gì nữa!

Mọi người đều nhìn nhau, không ai trả lời. Bấy giờ quan hữu sư nước Tống là Hoa Hợi cũng dự hội. Hàn Khởi bảo Hoa Hợi rằng:

- Khi trước quna hữu sư nước Tống là Hoa Nguyên xướng nghị lên mà khiến họ Tấn và SỞ hội nhau ở nước Tống để gia ước bãi binh, nếu nước nào trái lời thì các nước cùng đánh. Nay nước Sở bội ước đánh Trần và Sái mà nhà ngươi cứ khoanh tay không nói một câu nào, thế thì không phải, là tại nước Sở thất tín, chính là tại nước ngươi khinh mạn chư hầu đó!

Hoa Hợi sỡ hãi mà đáp rằng:

- Khi nào nước tôi lại dám khinh mạn chư hầu, chẳng qua là tại nước Sở mọi rợ, không nghĩ gì đến tín nghĩa, nước tôi cũng không thể làm thế nào được. Nay các nước nghĩ quân đã lâu mà bỗng nhiên khơi sự chiến tranh thì vị tất đã thắng được Sở, chi bằng ta theo lời giao ước ấy mà sai sứ đến xin vua Sở tha cho nước Sái, chắc vua Sở không thể chối từ được.

Hàn Khởi thấy quan đại phu các nước đều sợ nước Sở, liệu việc cứu Sái không thể thành được, mới bàn viết một bức thư sai quan đại phu là Hồ Phủ sang đất Thân Địa đệ trình Sở Linh vương. Sái Hữu thấy các nước không chịu đem quân cứu Sái, khóc mà trở về. Hồ Phủ sang đến Thân Địa, vào yết kiến Sở Linh vương, đệ trình bức thư, đại lược nói rằng:

"Ngày trước hai nước Sở, Tấn hội thề ở nước Tống, có giao ước cùng nhau bãi binh, đến khi hội thề ở đất Quắc lại nhớ lại ước cũ, đã có qúi thần chứng giám. Chúa công tôi cùng chư hầu noi theo lời giao ước ấy, không dám gây việc chiến tranh. Nay Trần, Sái có tội, quí quốc đem quân đi đánh, dẫu bởi việc nghĩa, nhưng chẳng qua cũng là tòng quyền. Chư hầu thấy đã giết được tội nhân rồi, mà việc binh hãy còn chưa bãi, đều đến trách chúa công tôi sao không biết bênh vực những kẻ hèn yếu, chúa công tôi lấy làm xấy hổ lắm, nhưng vẫn chưa dám cất quân, là vì sợ trái lời giao ước, vậy phải sai tôi là Hàn Khởi, cùng với quan đại phu các nước, đưa bức thư này, xin đại vương tha cho nước Sái. Nếu đại vương nghĩ đến lời giao ước mà để cho nước Sái được toàn vẹn thì chẳng những là người nước Sái mà chúa công tôi và các nước đồng minh đều cám ơn đại vương lắm".

Cuối bức thư, quan đại phu các nước đều ký tên cả. Sở Linh vương trông thấy cười mà nói rằng:

- Ta đã sắp phá vỡ được nước Sái mà các ngươi muốn đem một câu nói lại đến giải vây, coi ta như đứa trẻ con hay sao! nhà ngươi về nói lại cho vua Tấn biết: Trần Sái là nước phụ thuộc của ta, không phiền các nước phương bắc phải trông nom hộ.

Hồ Phủ toan cố ý nàn xin thì Sở Linh vương đứng dậy trở vào, cũng không viết thư hồi đáp. Hồ Phủ căm tức mà trở về. Vua tôi nước Tấn dẫu giận nước Sở nhưng cũng không biết làm thế nào. Sái Hữu về đến nước Sái, bị quân Sở bắt được, giải đến nộp công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật bắt hiếp Sái Hữu phải đầu hàng. Sái Hữu không chịu, Khí Tật bèn đem giam ở hậu quân. Công tử Khí Tật biết quân Tấn không đến cứu, lại càng cố sức đánh thành nước Sái.

Công tử Qúi Sinh nói với thế tử Hữu rằng:

- Bây giờ việc đã nguy cấp rồi, tôi xin liều mình sang dinh quân Sở để xin quân Sở rút về, nếu quân Sở nghe cho thì dân ta không đến nỗi tàn hại.

Thế tử Hữu nói:

- Công việc trong thành, trông cậy ở một tay đại phu, sao đại phu nỡ bỏ tôi mà đi.

Công tôn Qúi Sinh nói:

- Nếu thế tử không bằng lòng cho tôi đi thì con tôi là Triều Ngô, có thể sai đi được.

Thế tử Hữu gọi Triều Ngô đến, khóc mà sai đi. Triều Ngô vào yết kiến công tử Khí Tật. Công tử Khí Tật tiếp đãi tử tế. Triều Ngô nói:

- Công tử đem quân đánh nước tôi, nước tôi chắc thế nào cũng mất, nhưng chưa được rõ là vì tội gì? nếu vì tội tiên quân tôi thất đức thì thế tử nước tôi có tội gì? tôn xã nước tôi có tội gì? xin công tử thương mà xét cho.

Công tử Khí Tật nói;

- Ta cũng biết nước Sái không đáng phải tuyệt diệt, nhưng ta phụng mệnh vua SỞ sang đây, nếu không thành công thì tất phải chịu tội.

Triều Ngô nói:

- Tôi còn có một câu nữa, xin đuổi hết người xung quanh, cho tôi được nói.

Công tử Khí Tật nói;

- Nhà ngươi cứ noi, người xung quanh ta không hề chi cả.

Triều Ngô nói:

- Vua Sở lên ngôi, không do đường chính, công tử hẳn cũng đã biết. Phàm người biết nghĩ, ai là không giận. Nay lại trong làm khổ dân về việc thổ mục, ngoài là khổ dân về việc can qua, lòng tham không chán, năm trước diệt Trần, năm sau lừa Sái. Công tử không nghĩ đến thù vua mà lại ra sức để giúp, tôi e rằng đến khi ta vạ, chắc là công tử cũng phải chịu một phần. Công tử vốn có tiếng là người hiền hậu, sáng suốt, lại có cái điềm đương bích, người nước Sở ai cũng muốn cho công tử lên làm vua; nay công tử đem quân quay về mà trị tội kẻ giết vua hại dân ấy thì còn ai dám chống lại với công tử nữa. Chẳng hơn là thờ một ông vua vô đạo, mà mua oán với thiên hạ hay sao! nếu công tử nghe lời tôi, thì tôi xin đem quân nước tôi đi làm tiên phong giúp công tử.

Công tử Khí Tật nổi giận, nói:

- Đứa thất phu kia, dám đem lời nói khéo để chia rẽ vua tôi nước ta, tội đáng chém chết, nhưng ta hay gửi cái đầu ở trên cổ nhà ngươi đó, cho nhà ngươi về truyền báo thế tử Hữu mau mau ra hàng đi thì còn được toàn tính mệnh!

Công tử Khí Tật truyền quân sĩ đuổi Triều Ngô ra. Nguyên khi trước Sở cung vương có một người thiếp yêu, sinh được năm con: con trưởng là Hùng Chiêu, tức là Sở Khang vương; người thứ hai là Vi, tức là Sở Linh vương; người thứ ba là Tị, tên tự là Tử Can; người thứ tư là Hắc Quang, tên tự là Tử Tích; còn người thứ năm là công tử Khí Tật. Trong năm người con ấy, Sở Cung vương muốn chọn một người để lập làm thế tử mà chưa biết lập ai, muốn tế các thần, rồi chôn một viên ngọc bích ở giữa ở trong sân nhà thái miếu, đánh dấu chỗ chôn rồi đến canh năm cho năm người con vào yết tổ, xem người nào đứng làm lễ đúng vào chỗ chôn ngọc bích, thì người ấy được qủi thần chọn làm vua. Khang vương vào trước, đứng cách ngọc bích xa lắm. Công tử Khí Tật bấy giờ tuổi hãy còn nhỏ, người vú ẵm vào lễ đứng chính giữa ở trên ngọc bích, Sở Cung vương biết là có thần giúp, bởi vậy rất yêu công tử Khí Tật. Khi Sở Cung vương chết, công tử Khí Tật hãy còn nhỏ, thành ra Khang vương lên nối ngôi, nhưng các quan đại phu nước Sở nghe thấy việc chôn ngọc bích ấy, ai cũng biết rằng về sau công tử Khí Tật tất lên làm vua.

Bấy giờ Triều Ngô nước Sái nói đến cái điềm "đương bích", công tử Khí Tật sợ lời nói ấy truyền bá ra thì tất Sở Linh vương ghen ghét, vậy nên giả cách đuổi Triều Ngô ra, Triều Ngô trở vào trong thành, thuật lại lời nói của công tử Khí Tật cho thế tử Hữu nghe. Thế tử Hữu nói:

- Làm vua thì phải vì nước mà chết, đó là lẽ chính, ta đây dẫu chưa nối ngôi, nhưng cũng là phụng mệnh giữ nước, thì cũng nên vì nước mà liều mình, chẳng hơn chịu cúi đầu làm nô lệ mà thờ kẻ cừu địch hay sao!

Thế tử Hữu nói thế, rồi lại càng cố sức chống với quân Sở. Thành nước Sái bị vây từ tháng bảy mùa hạ, đến tháng mười một mùa đông, công tôn Qúi Sinh mệt nhọc thành bệnh, nằm không dậy được. Trong thành lương hết, chết đói mất quá nửa. Quân Sở trèo lên mặt thành đông như đàn kiến, liền phá vỡ thành nước Sái. Thế tử Hữu đành ngồi mà chịu trói. Công tử Khí Tật vào thành phủ dụ nhân dân, rồi bắt thế tử Hữu và Sái Hựu giải về nộp Sở Linh vương, còn Triều Ngô vì có câu nói "đương bích" mà được tha. Chưa được bao lâu, công tôn Quí Sinh chết, Triều

Ngô mới theo công tử Khí Tật.

Bấy giờ Sở Linh vương đã về Sính Đô nằm mộng thấy một người vào yết kiến, tự xưng là thần Cửu Cương sơn, bảo Sở Linh vương rằng:

- Nhà ngươi tế ta, ta cho nhà ngươi được thiên hạ!

Khi SỞ Linh vương tỉnh dậy, mừng lắm, liền sắp xa giá ra Cửu Cương sơn nhân gặp công tử Khí Tật báo tin đã diệt được nước Sái. Sở Linh vương toan giết thế tử Hữu để tế thần. Thân Vô Vũ can rằng:

- Ngày xưa, Tống Tương công giết vua Tắng để tế thần Thư Thuỷ mà chư hầu làm phản, đại vương chớ nên theo điều dở ấy.

SỞ Linh vương nói:

- Thế tử Hữu là con một người có tội, ta cũng coi như là giống súc sinh mà thôi.

Thân Vô Vũ lui ra, thở dài mà nói rằng:

- Đại vương bạo ngược như vậy thì toàn vẹn làm sao cho được!

Thân Vô Vũ liền cáo lão về làm ruộng. Sái Vi thấy thế tử Hữu bị giết, thương khóc trong ba ngày. Sở Linh vương cho là trung, rồi tha tội và thu dụng. Sái Vi nghĩ đến cha là Sái Lược khi trước cũng bị Sở Linh vương giết, vẫn còn nuôi lòng báo thù bảo Sở Linh vương rằng:

- Các nước theo Tấn mà không theo Sở, là vì Tấn gần mà Sở xa, nay đại vương đã đánh được Trần, Sái, tiếp giáp với trung nguyên nếu đắp thành cho cao rộng, rồi đặt thêm quân để thị uy với chư hầu thì nước nào không phải sợ. Bấy giờ tiến sang đánh Ngô và Việt, trước tự phía đông nam, sau đến phía tây bắc, tôi chắc có thể thay nhà Chu mà làm thiên tử được.

Sở Linh vương nghe nói bằng lòng, từ bấy giờ mới có ý tin dùng Sái Vi. Rồi truyền đắp thành ở Trần, Sái, cao rộng thêm ra, lại cho công tử Khí Tật trấn thủ ở nước Sái, để đền lại cái công diệt Sái. Lại đắp hai cái thành ở phía đông và phía tây, gọi là Bất Lang thành, để giữ chỗ hiểm yếu của nước Sở. Sở Linh vương cho rằng thiên hạ không nước nào cường thịnh bằng nước Sở, chẳng bao lâu nước Sở sẽ thu được cả thiên hạ, mới gọi quan thái bốc vào để bói xem bao giờ thì được làm thiên tử. Quan thái bốc nói:

- Nhà vua đã xưng vương tức là thiên tử rồi, còn bói làm gì?

Sở Linh vương nói:

- Nay còn có nhà Chu thì Sở ta chưa phải là vương thật; có lấy được hết thiên hạ mới thật là vương.

Quan thái bốc hơ mai rùa để bói. Tự nhiên mai rùa vỡ. Quan thái bốc nói:

- Thế này là việc không thành!

Sở Linh vương cầm mai rùa ném xuống đất, rồi vùng vằng đứng dậy mà kêu to lên rằng:

- Trời ơi! trời tiếc gì mà không cho ta được thiên hạ! nếu vậy thì trời sinh ta làm gì!

Sái Hựu tâu rằng:

- Việc cốt tại người, chứ cái xương khô ấy biết gì!

Sở Linh vương bằng lòng. Chư hầu thấy nước Sở cường thịnh, đều có ý sợ hãi, sai sứ đến triều cống. Quan đại phu nước Tề là Án Anh (tên tự là Bình Trọng) phụng mệnh Tề Cảnh công sang sứ nước Sở. Sở Linh vương bảo triều thần rằng:

- Án Anh mình không đầy năm thước, mà chư hầu đều khen là người giỏi. Nay các nước chỉ có Sở ta là cường thịnh hơn cả, ta muốn làm cho Án Anh phải sỉ nhục, để nâng cao cái uy của nước Sở, các ngươi thử nghĩ xem có kế gì?

Quan thái tể là Viễn Khải Cương mật tâu rằng:

- Án Anh là người tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới sỉ nhục được hắn.

Viễn Khải Cương liền đem mưu kế nói với Sở Linh vương. Sở Linh vương nghe lời. Đêm hôm ấy, Viễn Khải Cương đem quân ra khoét một cái lỗ nhỏ ở bên cửa đông, vừa vặn độ năm thước, rồi truyền cho quân canh cửa, đợi khi nào sứ nước Tề đến thì đóng chặt cửa giữ lại, rồi bảo chui qua cái lỗ nhỏ ấy mà vào. Được một lúc, Án Anh mặc áo cừu rách, đi cái xe xấu và con ngựa gầy, đến cửa đông, trông thấy cửa thành đóng, liền dừng xe lại, sai người gọi cửa. Quân canh cửa trỏ vào cái lỗ nhỏ ở bên cạnh mà bảo Án Anh rằng:

- Ngài đi qua cái chỗ ấy, cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa!

Án Anh nói:

- Đó là chỗ chó chui, chứ không phải chỗ người đi. Có sang sứ nước chó thì mới vào cửa chó, chứ sang sứ nước người thì tất phải đi cửa người.

Quân canh cửa đem lời nói ấy phi báo với Sở Linh vương. Sở Linh vương nói:

- Ta muốn dỡn hắn, ai ngờ lại bị hắn dỡn lại!

Nói xong truyền mở cửa thành cho Án Anh vào. Án Anh vào trong thành, thấy có một toán xa kỵ, người nào cũng to lớn lực lưỡng và rậm râu, tay cầm một ngọn giáo thật dài, trông như vị thiên thần, đến đón Án Anh, có ý muốn tỏ rõ Án Anh là người thấp lùn bé nhỏ, Án Anh nói:

- Ta sang sứ hôm nay là vì việc giao hiếu, chứ không phải là muốn gây việc chiến tranh, dùng làm chi những kẻ vũ sĩ ấy!

Án Anh nói xong bão vũ sĩ đứng ra một bên, rồi giục xe thẳng tới cửa triều. Ngoài cửa triều có hơn mười viên quan, đều mũ cao áo dài, đứng sắp hàng hai dãy. Án Anh xuống xe, chắp tay vái chào. Trong hàng các quan, có một viên trẻ tuổi hỏi Án Anh rằng:

- Ngài có phải là Án Bình Trọng, người ở đất Di Duy (tức là Lai Địa) đó không?

Án Anh nhìn xem ai thì tức là con Đấu Vi Qúi, tên gọi Đấu Thành Nhiên, hiện đang làm quan giao doãn. Án Anh đáp rằng:

- Phải! chính tôi đó! chẳng hay ngài định dạy điều gì?

Đấu Thành Nhiên nói:

- Nước Tề, kể từ đời Thái công thuở xưa, vốn là một nước cường thịnh, sao từ khi Hoàn công mất đi rồi, trong nước nhiều loạn, tranh cướp lẫn nhau, hết bị Tấn đánh, lại bị Tống đánh. Vua Tề ngày nay, cũng chẳng kém gì Hoàn công, mà cái hiền đức của ngài phỏng có thua gì Quản Trọng (tức là Quản Di Ngô), sao ngài không biết giúp vua Tề để chấn hưng cơ nghiệp cũ, mà chịu cúi đầu thờ nước lớn như đám nô bộc, thật tôi không hiểu ra làm sao!

Án Anh đáp rằng:

- Có biết thời thế mới gọi là tuấn kiệt, có thông cơ biến mới gọi là anh hào. Từ khi nhà Chu suy, Tề và Tấn làm bá chủ ở Nam Man, dẫu bởi có nhân tài, nhưng chẳng qua cũng là do khí vận. Kìa như Tấn Tương công và Tần Mục công cường thịch biết bao mà sau cũng phải hèn yếu; nước Sở từ khi vua Trang vương mất đi, cũng thường bị quân Tấn và quân Ngô đến đánh, cứ gì một nước Tề! chúa công tôi hiểu lẽ ấy, cho nên vẫn luyện tập quân mã để đợi thời; nay sai tôi sang đây là theo lễ giao hiếu với lân quốc, sao gọi là nô bộc được? ngài có phải là dòng dõi Tử Văn đó không? Tử Văn khi xưa là một bậc danh thần ở nước Sở, biết thời thế, thông cơ biến, mà sao lời nói của ngài nghe trái với Tử Văn nhiều lắm!

Đấu Thành Nhiên thẹn đỏ mặt lên, cúi đầu lui ra. Được một lúc, trong hàng bên tả lại có người hỏi Án Anh rằng:

- Án Bình Trọng tự phụ là người biết thời thế, thông cơ biến, nhưng trong khi Thôi Trữ và Khán Phong nổi loạn, thì triều thần nước Tề, tử Giải Cử trở xuống, bao nhiêu tử tiết, Trần Văn Tử cũng bỏ cả cơ nghiệp mà đi. Ngài là thế gia nước Tề, đã không dám đánh giặc, cũng không biết tử tiết, còn bo bo giữ lấy danh vị làm chi!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là quan thượng đại phu nước Sở, tên gọi Dương Mang, tên tự là Tử Hà. Án Anh đáp rằng:

- Người có tiết lớn thì không cần những điều nhỏ mọn, người biết lo xa thì không nghĩ đến những sự tầm thường. Ông vua vì nước mà chết thì bề tôi nên chết theo, nay vua Trang công tôi không phải vì nước mà chết, những người chết theo, toàn là vì tình riêng, tôi dẫu hèn mạt, có đâu dám liều chết để mua lấy cái hư danh ấy! vả bề tôi gặp lúc trong nước có nạn không thể làm gì được thì mới nên bỏ đi, tôi không đi là để lập vua mới mà giữ lấy nước, chứ có phải là vì tham danh vị đâu! huống chi việc biến loạn, nước nào chẳng có, ngài chắc các quan triều thần nước Sở đều là những người một lòng tử tiết cả hay sao!, sao ngài chỉ biết trách người mà không biết trách mình?

Dương Mang nín lặng không đáp được nữa. Bỗng thấy trong hàng bên hữu lại có một người ra hỏi Án Anh rằng:

- Ngài nói là ngài muốn lập vua mới để giữ lấy nước, câu nói ấy có ý khoe khoang quá! trong khi họ Thôi và họ Khánh giết nhau, họ Trần và họ Bão tranh quyền nhau, chẳng thấy ngài có mưu kế gì lại cả, nếu quả ngài có lòng báo quốc thì sao lại như thế!

Án Anh cười mà nói rằng:

- Ngài biết điều ấy, nhưng chưa biết điều khác! lúc bấy giờ, tôi ở liền bên cạnh chúa công, tôi bày mưu lập kế, để giữ yên nước nhà, những kẻ bàng quan tài nào biết rõ được?

Trong hàng bên tả lại có một người ra bảo Án Anh rằng:

- Đại trượng phu gặp thời, đã có đại tài lược, tất có đại qui mô! tôi xem ra thì ngài khó lòng mà tránh khỏi được cái tiếng bỉ lận.

Án Anh nhìn xem ai thì là quan thái tể nước Sở tên gọi Viên Khải Cương. Án Anh nói:

- Tại sao ngài lại biết là tôi bỉ lận?

Viễn Khải Cương nói:

- Thân danh ngài làm tướng quốc thì mũ áo và xe ngựa, tưởng cũng nên trang sức để tỏ cái ân huệ của vua, cớ sao lại mặc áo cừu rách, cưỡi con ngựa gầy, mà đi xứ nước ngoài như vậy, chẳng lẽ lương ăn không đủ hay sao? tôi nghe nói cái áo cừu của ngài, may từ thuở bé, đã ba mươi năm nay không thay; mà mỗi khi tế lễ, ngài dùng con lợn nhỏ quá, đến nỗi vai lợn không chật mâm, như thế không phải bỉ lận là gì!

- Án Anh vỗ tay cười rầm lên mà nói rằng:

- Sao kiến thức của ngài thiển cận như vậy! tôi từ khi làm tướng quốc đến giờ, suốt trong họ hàng nhà tôi đều được mặc áo đẹp, ăn miếng ngon, không ai phải đói rét; những người hàn sĩ nhờ tôi mà được ấm no, cả thẩy đến hơn bảy mươi nhà, thế thì muốn tỏ cái ân huệ của vua, còn gì bằng điều ấy!

Án Anh nói chưa dứt lời thì trong hàng bên hữu lại thấy có một người trỏ tay vào mặt Án Anh mà cười vừa nói:

- Tôi nghe nói vua Thành Thang mình cao chín thước là bậc hiền vương, Tử Trang sức địch muôn người là bậc danh tướng. Nay ngài mình thấy không đầy năm thước, sức yếu không trói nổi một con gà, chỉ nghề bẻo lẻo mồm miệng, tự phụ là tài giỏi, tôi tưởng nên lấy làm xấu hổ lắm mới phải!

Án Anh nhìn xem ai thì tức là cháu công tử Chân, tên gọi Nang Ngoã, tên tự là Tử Thường, hiện đang làm chức xa hữu. Án Anh tủm tỉm cười mà đáp rằng:

- Tôi nghe nói cái quả cân dẫu nhỏ, bao giờ cũng đè được nghìn cân; cái chèo dẫu dài, bao giờ cũng ngâm ở dưới nước. Trương Địch người cao mà bị giết ở Lỗ, Nam Cung Trường vạn sức khỏe mà bị giết ở Tống; túc hạ mình dài sức khỏe, có lẽ cũng giống hai người ấy. Tôi biết thân không có tài cái gì, nhưng hỏi thì phải nói, sao ngài lại chê là bẻo lẻo mồm miệng?

Nang Ngoã không biết nói thế nào nữa. Bỗng nghe báo cáo quan lệnh doãn và Viễn Bái đến. Các quan đều sắp hàng đứng đợi. Ngũ Cử mời Án Anh vào triều, rồi bảo các quan đại phu rằng:

- Án Bình Trọng là hiền sĩ nước Tề, sao các ngài lại nói quá như vậy?

Được một lúc Sở Linh vương ra ngự triều. Ngũ Cử đưa Án Anh vào yết kiến. Sở Linh vương trông thấy Án Anh liền hỏi rằng:

- Nước Tề quả thật không có người hay sao?

Án Anh nói:

- Người nước Tề tôi, hà hơi thì thành ra mây, vẩy mồ hôi thì thành ra mưa, đi thì phải chen vai, đứng thì phải chen chân, sao gọi là thiếu người?

Sở Linh vương nói:

- Thế thì sao lại sai tiểu nhân sang sứ nước ta?

Án Anh nói:

- Nước tôi vẫn có lệ: người hiền sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ nước ngu, đại nhân sang sứ đại quốc, tiểu nhân sang sứ tiểu quốc. Tôi là tiểu nhân, bất tài bất đức, vậy mới phụng mệnh sang sứ nước Sở.

Sở Linh vương nghe nói có ý hổ thẹn, nhưng trong lòng lấy làm lạ. Gặp bấy giờ có người ở ngoại thành đem dâng hộp hoan quất (quít). Sở Linh vương vỗ tay cười ầm lên mà bảo rằng:

- Người nước Tề dễ thường không ăn quít bao giờ! cớ sao lại không bóc vỏ?

Án Anh nói:

- Cứ theo trong lễ thì vua đưa cho quả gì, bề tôi cũng không được bóc võ mà quẳng đi. Nay đại vương đưa cho tôi, cũng như là chúa công tôi đưa cho tôi vậy. Đại vương không truyền cho bóc võ, nên tôi phải ăn cả.

Sở Linh vương bất giác kính phục, mời ngồi uống rượu. Được một lúc, có ba bốn vũ sĩ giải một tên tù đi qua dưới thềm. Sở Linh vương nói:

- Tên tù ấy người ở đâu?

Vũ sĩ tâu:

- Người nước Tề.

Sở Linh vương hỏi:

- Phạm tội gì?

Vũ sĩ tâu:

- Tội ăn trộm.

Sở Linh vương ngảnh lại bảo Án Anh rằng:

- Người nước Tề dễ thường quen tính ăn trộm hay sao!

Án Anh biết là Sở Linh vương cố ý bày ra chuyện ấy để chế nhạo mình, mới đáp lại rằng:

- Tôi nghe nói giống quít ở xứ Giang Nam, đem sang trồng ở xứ Giang bắc thì hóa ra chua, là tại thổ nghi không giống nhau. Nay người nước Tề, khi ở nước Tề thi không ăn trộm, khi sang Sở thì hóa ra ăn trộm, thế là tại thổ nghi nước Sở, chứ có tại gì người nước Tề!

Sở Linh vương nín lặng hồi lâu rồi nói rằng:

- Ta định chế nhạo nhà ngươi, chẳng ngờ lại bị nhà ngươi chế nhạo!

Bèn tiếp đãi Án Anh rất trọng thể, cho đến khi về nước Tề. Tề Cảnh công khen công Án Anh, tôn làm thượng tướng, ban cho một cái áo câu giá nghìn lạng vàng, lại muốn phong thêm thái ấp cho nữa, nhưng Án Anh đều từ chối cả. Tề Cảnh công lại muốn lam cho Án Anh một cái nhà mới. Án Anh cũng cố xin thôi.

Một hôm, Tề Cảnh công ra chơi nhà, trông thấy vợ Án Anh, mới hỏi Án Anh rằng:

- Đó là nội tử của khanh đấy à?

Án Anh tâu rằng:

- Phải!

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

- Chao ôi! già mà xấu lắm! ta có đứa ái nữ, trẻ mà đẹp, để ta gả cho khanh.

Án Anh nói:

- Lúc trẻ trung, người ta lấy mình, là mong lúc già nua có thể nhờ vả được; vợ tôi dẫu già mà xấu, nhưng khi nào tôi nỡ phụ!

Tề Cảnh công khen rằng:

- Vợ con chẳng nỡ phụ, huống chi là vua!

Từ bấy giờ Tề Cảnh công có lòng tin cậy Án Anh lắm.

Hồi 70 - Giết Ba Anh, Sở Bình Vương Lên Ngôi

Bấy giờ năm thứ 12 đời Chu Cảnh Vương, Sở Linh Vương đã diệt được Trần và Sái rồi, lại thêm sáu nước nhỏ là Hứa, Hồi, Trần, Đạo, Phòng, Thân sang đất Kinh Sơn, trăm họ phải bỏ nhà bỏ cửa mà đi nơi khác, tiếng than khóc rộn lên khắp đường xá. Sở Linh Vương vẫn cho là thiên hạ đã nắm chắc trong tay mình nên chỉ ngày đêm vui chơi ở Chương Hoa Đài, lại toan sai sứ sang nhà Chu đòi lấy chín cái đỉnh đem về nước Sở. Quan hữu doãn là Trịnh Đan can rằng:

- Nay Tề, Tấn còn mạch, Ngô, Việt chưa theo thì nhà Chu dẫu sợ ta, chư hầu tất cũng không phục.

Sở Linh Vương không bằng lòng nói rằng:

- Có một điều này, xuýt nữa ta quên đi mất! Khi trước ta hội chư hầu ở Thân Địa, xá tội cho vua Từ, ai ngờ vua Từ lại bội ta mà theo Ngô; nay ta nên đánh Từ trước, rồi đánh Ngô sau, khiến cho các nước từ Trường Giang trở về phía đông, đều là thuộc quốc của ta cả, thế thì thiên hạ về tay đến một nửa rồi.

Sở Linh Vương giao cho Viễn Bài và Sái Hựu giúp thế tử Lộc giữ nước, còn mình thì đi luyện tập quân mã ở cuối sông Di Thuỷ, và sai quan tư mã Đốc đem quân sang vây thành nước Từ.

Đại binh Sở Linh Vương đóng ở Kiên Khê, để làm thanh viện (phô trương thanh thế để khiến người ta sợ). Mùa đông năm ấy tuyết xuống nhiều lắm, đóng dày mặt đất đến hơn ba thước. Sở Linh Vương hỏi nội thị rằng:

- Ngày trước, nước Tần có dâng ta cái áo cầu "Phục đào" và cái mền "Thuý Vũ", các người đem ra đây cho ta.

Nội thị đưa áo và mền ra, Sở Linh Vương mặc áo và khoác mền vào, đầu đội mũ dạ, chân đi giầy da, tay cầm cái roi bằng tơ tía ra ngoài trướng đứng xem tuyết. Gặp có quan hữu doãn là Trịnh Đan đến yết kiến. Sở Linh Vương bỏ mũ và mền, vứt roi xuống, rồi đứng nói chuyện với Trịnh Đan, Linh Vương nói:

- Trời rét quá đi mất!

Trịnh Đan nói:

- Đại vương mặc mấy lần áo cừu đứng trong trướng hồ mà còn rét như thế, huống chi quân sĩ áo thì ít, chân thì trần, đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm binh khí đứng ở trong đám gió tuyết, thì khổ biết dường nào! Sao đại vương không tạm rút quân đánh Từ về, đợi đến qua xuân, khí giời ấm áp sẽ hay?

Linh Vương nói:

- Nhà ngươi nói rất phải! Nhưng từ khi khởi binh đến nay, ta đánh đâu được đấy, chắc rằng chỉ nay mai tất có tin thắng trận.

Trịnh Đan thưa rằng:

- Từ không phải như Trần và Sái. Từ cách nước Sở đến hơn ba nghìn dặm, mà lại còn dựa vào nước Ngô nữa. Nếu nhà vua tham đánh Tùu, khiến cho ba quân ở ngoài giá rét khổ sở, vạn nhất trong nước có biến, lòng quân ly tán, thì tôi dám lấy làm nguy cho đại vương lắm.

Linh Vương cười mà nói rằng:

- Xuyên Phong Thu ở Trần, Khí Tật ở Sái, Ngũ Cử giữ nước với thái tử, thế là có đến ba nước Sở ta còn lo gì nữa?

Vừa lúc ấy có quan thái sử là Ỷ Tướng đi qua.

Linh Vương trỏ Ỷ Tướng mà bảo Trịnh Đan rằng:

- Đây là một nhà bác vật, phàm các sách như “Tam phần”, “Ngũ điển”, “Bát sách”, “Cửu khâu”, đều thông hiểu cả, nhà người nên trọng đái người ta.

Trịnh Đan nói:

- Đại vương khen quá lời! Ngày xưa vua Mục vương nhà Chu đi dong chơi khắp thiên hạ. Sái công tức là Mưu Phủ làm thơ “Kỳ thiểu” để can ngăn. Mục vương nghe lời mà trở về tránh khỏi được tai vạ. Thế mà tôi đem thơ ấy hỏi Ỷ Tướng, Ý Tướng không biết, việc bản triều mà còn không biết, huống chi là việc đời xưa!

Linh Vương hỏi:

- Bài thơ “Kỳ thiểu” thế nào, nhà ngươi đọc cho ta nghe. Trịnh Đan đọc. Sở Linh vương lại hỏi nghĩa. Trịnh Đan cắt nghĩa. Sở Linh vương biết là Trịnh Đan có ý can mình, mới nín lặng không nói gì cả, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo Trịnh Đan rằng:

- Nhà ngươi hãy lui ra, để ta nghĩ lại xem.

Đêm hôm ấy, Linh vương đã toan rút quân về, bỗng nghe báo quân tư mã Đốc đã thắng nhiều trận, hiện đang vây kinh thành nước Từ. Linh vương nói:

- Nếu vậy thì nước Từ có thể diệt được!

Linh vương bèn nhất định cứ đóng quân ở Kiên Khê, từ đông sang xuân, ngày nào cũng lấy săn bắn làm vui; lại toan bắt dân phải sửa soạn lâu đài ở đấy, không nghĩ gì đến việc về nước cả.

Bấy giờ có Triều Ngô (con quan đại phu nước Sái là Quí Sinh), theo hầu công tử Khí Tật, ngày đêm vẫn nghĩ mưu để khôi phục nước Sái, mới cùng với Quan Tòng (người nước Sở) thương nghị. Quan Tòng nói:

- Vua Sở gây ra việc tranh chiến, đem quân đi lâu ngày không về, nhân dân ai cũng oán giận, ta nên nhân cơ hội này mà khôi phục lại nước Sái.

Triều Ngô nói:

- Bây giờ làm thế nào khôi phục được?

Quan Tòng nói:

- Hùng Kiên (tên sở Linh vương) được lập lên làm vua, ba vị công tử (Tử Can, Tử Tích và Khí Tật) đều không phục, nhưng sức không làm gì nổi. Nay ta giả mệnh Sái công (tức Khí Tật) mà triệu Tử Can và Từ Tích về, rồi bức hiếp Sái công phải khởi sự mà chiếm lấy nước Sở. Nước Sở đã mất thì Hùng Kiên mất sào huyệt, còn làm gì được nữa. Đến đời vua sau, tất nhiên ta phục được nước Sái.

Triều Ngô nghe lời, sai Quan Tòng giả mệnh lệnh của Sái công đi triệu Tử Can (tức công tử Tị) ở nước Tấn, và Tử Tích (tức là công tử Hắc Quang) ở nước Trịnh về, nói là Khí Tật định lấy quân Trần, Sái đưa hai vị công tử về nước để chống nhau với Hùng Kiên. Tử Can và Tử Tích mừng lắm, tức khắc đi sang nước Sái để hội nhau với Khí Tật. Quan Tòng về trước báo với Triều Ngô. Triều Ngô đón đường nói với Tử Can và Tử Tích rằng:

- Sái công chưa hề ra lệnh, nhưng ta có thể bức hiếp Sái công bắt phải theo ta.

Tử Can và Tử Tích nghe nói, đều sợ hãi biến sắc, Triều Ngô nói:

- Hùng Kiên đem quân đi, lâu ngày không về, trong nước không có phòng bị. Sái Vĩ nghĩ đến cái thù giết cha, chỉ mong cho có loạn. Đấu Thành Nhiên làm chức giao doãn, vẫn thân nhau với Sái công; nếu Sái công cử sự thì hắn tất làm nội ứng. Xuyên Phong Thu dẫu đã được phong ở Trần, nhưng vẫn không phục Hùng Kiên, nếu Sái công cho người triệu thì hắn tất theo ngay. Đem quân Trần Sái đánh một nước Sở không có phòng bị, khác nào như lấy của ở trong túi mình, hai công tử còn lo nỗi gì!

Tử Can và Tử Tích nghe nói, mới được yên lòng, liền cùng với Triều Ngô hội thể. Trong ước thư lại đề tên Sái công đứng đầu. Thể xong, Triều Ngô đưa Tử Can và Tử Tích lẻn vào Sái thành. Sái công đang ngồi ăn cơm sáng bất ngờ thấy Tử Can và Tử Tích đến, thì hốt hoảng sợ hãi toan đứng dậy tránh mặt. Triều Ngô chạy đến, nắm lấy vạt áo Sái công mà bảo rằng:

- Việc đã đến nơi rồi, ngài còn định đi đâu!

Tử Can và Tử Tích ôm lấy Sái công vừa khóc vừa nói:

- Hùng Kiên vô đạo, giết anh và cháu, lại đuổi bọn chúng tôi. Hai tôi tới đây là muốn nhờ binh lực nhà ngươi để báo thù cho anh. Khi thành sự rồi, sẽ để ngôi vua cho nhà ngươi.

Khí Tật thảng thốt không biết làm thế nào, mới đáp lại rằng:

- Xin để thong thả, rồi sẽ thương nghị.

Triều Ngô nói:

- Hai công tử đói rồi hãy cùng ăn cơm với Sái công.

Tử Can và Tử Tích ăn cơm xong, Triều Ngô giục phải làm ngay, liền tuyên cáo cho mọi người biết rằng:

- Sái công triệu hai công tử đến đây, để cùng khởi sự, hiện đã cùng nhau hội thề ở ngoài cõi, nay cho hai công tử vào Sở trước.

Khí Tật ngăn lại mà bảo rằng:

- Sao lại nói oan cho ta?

Triều Ngô nói:

- Mới rồi, thề ở ngoài cõi, trong ước thư có tên ngài đứng đầu, ngài còn giấu chi nữa! Âu là hãy mau mau khởi sự để cùng hưởng phú quí.

Triều Ngô lại tuyên cáo ở ngoài chợ cho người nước Sái biết rằng:

- Vua Sở vô đạo, diệt nước Sái ta, nay Sái công cho ta phục quốc. Bọn các người đều là dân nước Sái, nỡ nào để cho nước nhà phải suy vong, nên rủ nhau theo Sái công và hai công tử cùng sang đánh Sở.

Người nước Sái nghe nói, đều bảo nhau cầm binh khí đến họp ở cửa Sái công. Triều Ngô nói với Sái công rằng:

- Lòng dân đã quả quyết như vậy, ngài nên phủ dụ mà dùng, nếu không thì sinh biến.

Khí Tật nói:

- Nhà ngươi bắt ta phải trèo lên mình hổ hay sao? Bây giờ nên làm thế nào?

Triều Ngô nói:

- Hai công tử còn ở ngoài thành, ngài nên mau mau đem quân nước Sái họp với hai công tử,rồi tôi xin sang bảo Trần công (tức Xuyên Phong Thu) đem quân theo ngài.

Khí Tật theo lời, đem quân hợp với Tử Can và Tử Tích. Triều Ngô sai Quan Tòng sang Trần, để nói với Trần công. Quan Tòng đi đến nửa đường gặp một người nước Trần, tên gọi Hạ Khiết, tức là cháu huyền tôn Hạ Trung Thư, cùng với Quan Tòng vốn quen biết nhau. Quan Tòng mới đem việc phục Sái nói với Hạ Khiết. Hạ Khiết nói:

- Ta theo hầu Trần công, cũng là có ý muốn phục Trần, nay Trần công ốm nặng, nhà ngươi bất tất phải sang nữa, cứ về trước đi, rồi ta sẽ đem quân Trần sang giúp.

Quan Tòng về báo với Sái công. Triều Ngô lại viết một tờ mật thư đưa cho Sái Hậu, bảo làm nội ứng. Sái công sai gia thần tà Tu Vụ Mâu làm tiên phong. Sử Ấp làm phó tiên phong, lại sai Quan Tòng làm hướng đạo, đem quân đi trước. Gặp bấy giờ Hạ Khiết cũng đem quân Trần đến. Hạ Khiết nói với Sái công rằng:

- Xuyên Phong Thu đã chết rồi, tôi đem đại nghĩa hiểu dụ người nước Trần, ai cũng vui lòng theo cả.

Sái công mừng lắm, sai Triều Ngô đốc xuất quân Sái và Hạ Khiết đốc xuất quân Trần, thẳng đường tiến sang Sinh Đô. Sái Hựu nghe tin Sái công đem quân đến, tức khắc sai người tâm phúc ra ngoài thành để giúp đỡ lương thực. Đấu Thành Nhiên thân hành ra đón Sái công. Quan lệnh doãn là Viễn Bái đang đem quân để giữ thành thì Sái Hựu đã mở cửa cho quân Sái vào. Tu Vụ Mâu vào trước reo lên to rằng:

- Sái công đã giết được vua Sở ở Kiên Khê rồi, đại binh sắp sửa tới đây!

Người trong nước ghét Sở Linh vương vô đạo, đều muốn cho Sái công làm vua, nên không chống cự gì cả. Viễn Bái toan đem thế tử Lộc đi trốn, nhưng quân Tu Vụ Mâu đã vây kín vương

cung. Viễn Bái không vào được, liền về nhà đâm cổ mà chết. Sái công đem đại binh vào đến vương cung, gặp thế tử Lộc và công tử Bái Địch, đều giết chết cả, rồi lập Tử Can lên làm vua. Tử Can từ chối.

Sái công nói:

- Bao giờ cũng phải lập người nhiều tuổi hơn, chớ nên từ chối.

Tử Can mới lên nối ngôi, rồi cho Tử Tích làm lệnh doãn và Sái công làm tư mã. Triều Ngô nói riêng với Sái công rằng:

- Việc này thủ xướng tự ngài, sao ngài lại nhường cho người khác làm vua?

Sài công nói:

- Vua Sở hãy còn ở Kiên Khê, đã lấy gì làm yên được. Vả lại ta tranh ngôi với hai anh thì người ta cũng chê cười ta.

Triều Ngô hiểu ý mới hiến kế rằng:

-Quân sĩ theo vua Sở ra ở Kiên Khê, bị nhiều sự khổ sở, tất nhiên muốn về; nếu ta sai người đến dụ, chắc hẳn chúng bỏ hết, bấy giờ đại binh ta kéo đến thì có thể bắt được vua Sở.

Sái công khen phải, liền sai Quan Tòng đến Kiên Khê dụ quân sĩ rằng:

- Sái công đã vào kinh thành nước Sở, giết hai con vua Sở và lập Tử Can lên làm vua rồi. Vua mới có lệnh rằng: “Phàm quân sĩ, hễ ai về ngay thì tha tội cho, ai về sau thì bắt tội cắt mũi; nếu ai theo vua Sở cũ thì trị tội ba họ, ai đem đồ ăn, đồ uống cho vua Sở cũ thì cũng bị tội như thế.”

Quân sĩ nghe lệnh, tức khắc tan mất quá nửa. Sở Linh vương hãy còn say rượu, nằm ngủ ở trên đài. Trịnh Đan hoảng hốt vào báo. Linh vương nghe nói hai con bị giết, thì từ trên giường ngã lăn xuống đất, khóc lóc rầm rĩ. Trịnh Đan nói:

- Quân sĩ đã tan rã như vậy thì đại vương nên mau mau trở về.

Linh vương gạt nước mắt nói rằng:

- Có ai yêu con như ta hay không?

Trịnh Đan nói:

- Giống chim muông còn biết yêu con, huống chi là người!

Sở Linh vương thở dài nói rằng:

- Ta giết con của ngườita nhiều lắm thì bây giờ người ta lại giết con ta!

Được một lúc, nghe báo vua mới (tức là Tử Can) sai Sái công làm đại tướng, cùng với Đấu Thành Nhiên đem quân Trần và Sái tiến đến Kiên Khê, Sở Linh vương giận lắm, nói:

- Ta đãi Đấu Thành Nhiên không có điều gì tệ bạc, hắn lại phản ta! Chẳng thà ta liều chết mà đánh, còn hơn ngồi để chịu trói!

Linh vương bèn rút quân đi qua Tương Châu, toan về đánh Sính Đô. Trong khi đi đường, quân sĩ bỏ trốn nhiều lắm. Linh vương rút gươm chém chết mấy người mà vẫn không ngăn cấm được. Khi đến đất Si Lương, chỉ còn độ một trăm người đi theo mà thôi. Sở Linh vương nói:

- Hỏng việc rồi!

Nói xong, liền cởi mũ áo treo lên cành liễu. Trịnh Đan nói:

- Đại vương hãy về gần đô thành, để xét xem lòng người trong nước thế nào?

Linh vương nói:

- Người trong nước đều đã phản lại ta, hà tất phải xem xét nữa.

Trịnh Đan nói:

- Nếu không thì xin trốn sang nước khác, rồi mượn quân về đánh cũng có thể được.

Sở Linh vương nói:

- Chư hầu còn ai yêu ta nữa, điều đại phúc lẽ đâu gặp được mãi, chẳng qua chỉ thêm nhục mà thôi!

Trịnh Đan thấy Linh vương không nghe lời, sợ mắc tại vạ, liền cùng với Y Tướng trốn về nước Sở. Linh vương không thấy Trịnh Đan sợ hãi rụng rời, cứ quanh quẩn ở đất Ly Trạch. Quân sĩ chẳng còn ai cả, chỉ trơ có một mình, đói quá, toan tìm vào chốn hương thôn để kiếm cái ăn, thì lại không biết đường. Dân ở đấy có kẻ biết là vua Sở, nhưng thấy bọn quân sĩ đi trốn nói rằng pháp lệnh của vua mới nghiêm khắc lắm, thì đều sợ hãi mà tránh xa cả. Linh vương suốt trong ba ngày không được một hột cơm, một giọt nước nào vào miệng đói quá nằm lả ở dưới đất, chỉ còn có hai con mắt mở trừng trừng, nhìn kẻ qua người lại, xem có ai quen biết cứu mình chăng.

Bỗng gặp một người đi đến. Linh vương nhìn xem ai thì là một người lính canh cửa trước tên gọi Quyên Nhân Trù. Linh vương bèn gọi mà bảo rằng:

- Quyên Nhân Trù! Nhà ngươi cứu ta với!

Quyên Nhân Trù nghe tiếng gọi liền đến trước mặt sụp lạy.

Linh vương, nói:

- Ta đói đã ba ngày nay rồi! Nhà ngươi kiếm cho ta một bát cơm, hoạ may có sống được chăng?

Quyên Nhân Trù nói:

- Ai cũng sợ lệnh vua mới, tôi còn kiếm đâu được cơm.

Linh vương thở dài, bảo Quyên Nhân Trù đến ngồi gần ở bên cạnh, rồi gối đầu vào đùi Quyên Nhân Trù để ngủ. Quyên Nhân Trù chờ cho Linh vương ngủ say, liền nhấc đầu Linh vương gối lên tảng đất, rồi bỏ trốn đi. Khi Sở Linh vương tỉnh dậy, gọi Quyên Nhân Trù không thấy thưa, mời rờ tay lên đầu thì thấy mình gối vào tảng đất. Linh vương kêu trời mà khóc, tiếng đã khản cả đi. Lúc sau nữa, lại có một người đi xe qua, thấy tiếng Linh vương, xuống xe để nom thì quả là Linh vương thật, mới sụp lạy dưới đất mà hỏi rằng:

- Làm sao đại vương đến nỗi thế này!

Linh vương ràn rụa nước mắt hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy tâu rằng:

- Tôi là Thân Hợi, con quan trấn thủ ở Vu Địa, tên gọi Thân Vô Vũ. Cha tôi hai lần đắc tội với đại vương, mà đại vương không giết, nên khi cha tôi gần mất, có dặn tôi rằng: "Khi nào đại vương có hoạn nạn gì thì phải cố sức mà theo". Tôi không bao giờ dám quên lời dặn ấy. Mới rồi, nghe tin kinh thành bị phá, Tử Can cướp ngôi, tôi tức khắc ngày đêm thẳng tới Kiên Khê, để tìm đại vương, nhưng tìm mãi không thấy. May sao lòng trời run rủi, lại gặp đại vương ở đây. Bây giờ chỗ nào cũng là vây cánh Sái công, đại vương không nên đi đâu cả. Tôi có nhà tại Cúc Thôn, cũng gần ở đây, xin đại vương tạm vào nhà tôi, rồi sẽ bàn chuyện sau.

Nói xong, liền đem lương khô dâng Linh vương, Linh vương cố nuốt xuống cổ, mới dần dần tỉnh lại. Thân Hợi vực Linh vương lên xe, rồi đưa về Cúc Thôn. Linh vương xưa nay ở cung Chương Hoa, nguy nga tráng lệ, nay thấy nhà Thân Hợi lụp xụp, cúi đầu mới chui vào được, nghĩ lấy làm đau lòng, nước mắt tuôn ra không ngớt. Thân Hợi quỳ mà tâu rằng:

- Xin đại vương cứ yên lòng, ở đây tĩnh mịch lắm, không có ai qua lại. Đại vương hãy đợi mấy ngày xem tình hình thế nào, rồi sẽ liệu sau.

Linh vương thổn thức không nói ra tiếng. Thân Hợi lại quỳ để dâng thực phẩm. Linh vương chỉ khóc mà không ăn uống gì cả. Thân Hợi lại sai hai đứa con gái vào hầu, để Linh vương vui lòng, nhưng Linh vương không cởi đai áo, than thở cả đêm, đến đầu canh năm thì không nghe thấy tiếng thở nữa.

Hai người con gái mở cửa ra, báo với cha rằng:

- Đại vương đã thắt cổ chết rồi!

Thân Hợi nghe nói Linh vương chết, ngậm ngùi thương tiếc, rồi khâm liệm đem chôn, lại bắt hai người con gái đem chôn theo.

Sái công cùng với Đấu Thành Nhiên, Triều Ngô, và Hạ Khiết sang Kiên Khê để đánh Linh vương. Đi đến nửa đường gặp Trịnh Đan và Y Tướng thuật chuyện: Quân sĩ Linh vương bỏ trốn hết, Linh vương chỉ có một thân một mình, đánh liều chịu chết, hai người không nỡ trông thấy phải bỏ mà về.

Sái công nói:

- Bây giờ hai người định đi đâu?

Trịnh Đan và Y Tướng nói:

- Chúng tôi định về nước Sở.

Sái công nói:

- Hai người hãy theo ta, tìm xem tông tích vua Sở ở đâu rồi sau sẽ về một thể.

Sái công đem đại binh đến đất Si Lương, chẳng thấy vua Sở đâu cả. Có người dân ở đấy biết là Sái công, liền đem mũ áo vua Sở đến nộp và nói rằng:

- Mũ áo này tôi bắt được ở trên cành liễu ba hôm trước.

Sái công hỏi rằng:

- Vua Sở đã chết hay là còn sống, nhà ngươi có biết không?

Người ấy nói:

- Không biết.

Sái công nhận lấy mũ áo, trọng thưởng cho người ấy, rồi lại cố tìm Linh vương. Triều Ngô nói rằng:

- Vua Sở bỏ mũ áo thế này, là thế cùng lực kiệt lắm rồi, chắc cũng chết ở noi ngòi rãnh, bất tất phải cố tìm nữa; nhưng nay Tử Can đã lên ngôi, nếu để chậm thì hắn được lòng người, ta khó lòng trừ nổi!

Sái công nói:

- Thế thì nên làm thế nào?

Triều Ngô nói:

- Người trong nước chưa rõ vua Sở sống chết thế nào, ta nhân lúc lòng dân chưa định này, sai vài mươi tên quân giả cách thua trận chạy về, nói đại binh của vua Sở sắp tới, rồi lại sai Đấu Thành Nhiên về báo tin với Tử Can, Tử Can và Tử Tích đều là những kẻ dút dát vô mưu, nghe thấy tin ấy, tất nhiên kinh khiếp mà tự tử, bấy giờ ngài cứ việc đem quân về, ung dung lên ngôi làm vua, chẳng còn lo ngại điều gì nữa!

Sái công khen phải, liền sai Quan Tòng đem hơn một trăm quân giả cách thua trận chạy về Sính Đô, vừa chạy vừa kêu rằng:

- Sái công thua trận bị giết rồi! Đại binh của vua Sở cũng sắp sửa tới nơi!

Người trong nước tin là thực, ai cũng kinh sợ. Được một lúc, Đấu Thành Nhiên đến, cũng nói như vậy, người trong nước lại càng tin lắm, đều trèo cả lên mặt thành để trông ngóng. Đấu Thành Nhiên vào báo với Tử Can rằng:

- Vua Sở giận lắm, định đem quân về trị tội đại vương, đại vương nên liệu kế, khỏi đến bị nhục. Tôi đây cũng xin đi trốn!

Đấu Thành Nhiên nói xong, hoảng hốt bỏ đi ngay. Tử Can triệu Tử Tích vào, nói lại chuyện cho Tử Tích nghe.

Hai anh em ôm nhau mà khóc. Liền đó, lại nghe tin quân Linh vương đã kéo vào thành. Tử Tích rút gươm đâm cổ mà chết. Tử Can kinh sợ, cũng rút gươm tự tử. Trong cung náo động, hoạn quan và cung nữ sợ mà tự tử cũng nhiều, chết nằm ngổn ngang ở trong cung.

Tiếng kêu khóc như ri. Đấu Thành Nhiên lại đem quân vào, thu dọn những thây người chết, rồi

đem quân thần ra đón Sái công. Khi Sái công đến, người trong nước chưa biết, vẫn tưởng là Linh vương; đến lúc thấy Sái công, mới biết rằng những tin hoảng báo trước đều là mưu kế của Sái công bày ra cả. Sái công vào thành lên ngôi, đổi tên là Hùng Cư, tức là Sở Bình vương. Dân nước Sở chưa ai biết là Sở Linh vương chết, thường thường náo động, có khi đang đêm huyên truyền nhau là Sở Linh vươngvề, ai nấy đều kinh sợ.

Bình vương lo lắm, mới bàn mưu vơi Quan Tòng, mặt sai người lấy một cái thây người chết, đội mũ mặc áo Sở Linh vương vào, thả ở thượng lưu sông Hán để cho trôi trở xuống, nói dối là thi thể Sở Linh vương, vớt lên đem quàn ở đất Si Lương, và hiểu dụ cho người trong nước biết: từ bấy giớ dân Sở mới được yên lòng. Cách ba năm sau, Bình vươnglại sai người tìm thi thể Linh vương. Thân Hợi mới chỉ chỗ cho biết, Sở Bình vương lại đem về làm lễ an táng.

Lại nói chuyện tư mã Đốc ang vây nước Từ, lâu ngày không đánh được, sợ tội không dám rút quân về, liền tư thông với nước Từ, cứ đóng đồn giữ ở đấy; sau nghe tin Linh vương chết, mới dám rút quân về. Về đến đất Dự Chương, bị công tử Quang nước Ngô (con truởong Chư Phán) đem quân đón đánh. Công tử Quang nước Ngô bắt được tư mã Đốc, rồi thừa thế chiếm lấy ấp Châu Lai của nước Sở.

Bình vương lên ngôi, làm lễ an táng cho Tử Can và Tử Tích, cho Đấu Thành Nhiên làm lệnh doãn, Dương Mang (tên tự là Tử Hà) làm tả doãn. Vì nghĩ thương Viễn Yểm và Bá Châu Lê khi trước bị oan mà chết, Bình vươngcho con Bá Châu Lê là Bá Khước Uyển làm hữu doãn, và em Viễn Yểm là Viễn Xạ cùng Viễn Việt đều làm đại phu; con Triều Ngô, Hạ Khiết và Sái Hựu, đều cho làm quan hạ đại phu cả; lại thấy công Phường là người dũng cảm, cho làm chức tư mã.

Bấy giờ Ngũ Cử đã chết rồi, Bình vương nghĩ đến khi trước Ngũ Cử là người trực tính, hay can gián nhà vua, mới phong cho con là Ngũ Xa ở đất Liêu, gọi là Liên công. Con Ngũ Xa là Ngũ Thượng, cũng được phong ở đất Đường, gọi là Đường công. Còn như bọn Viễn Khải Cương, Trịnh Đan, và các quan triều thần đều được giữ nguyên chức cũ. Sở Bình vương lại muốn phong chức cho Quan Tòng. Quan Tòng nói là cha đời trước đã có nghề bói, nay xin làm chức bốc đoán. Sở

Bình vương thuận cho. Các quan triều thần đều sụp lạy tạ ơn, chỉ có Triều Ngô và Sái Hựu xin từ chức mà đi. Sở Bình vương hỏi cớ làm sao. Triều Ngô và Sái Hựu đều nói:

- Chúng tôi đem quân giúp đại vương là có ý muốn cầu phục nước Sái. Nay đại vương đã lên ngôi, mà tôn tự nước Sái chúng tôi vẫn chưa có ai cúng tế, chúng tôi còn mặt mũi nào đứng ở trong triều đại vương nữa. Ngày xưa Linh vương tham sự chiếm đất, để cho lòng người oán giận, bây giờ đại vương muốn thu lấy lòng người thì nên phục quốc cho nước Trần và nước Sái mới phải.

Sở Bình vương khen phải, mới sai người tìm dòng dõi vua Trần và vua Sái, tìm được con thế tử Yến Sư nước Trần tên là Ngô và con thế tử Hữu nước Sái tên là Lư; liền sai quan thái sư chọn ngày tốt phong cho Ngô làm Trần hầu tức là Trần Huệ công; Lư làm Sái hầu tức là Sái Bình công. Triều Ngô và Sái Hựu theo Sái Bình công trỏ về nước Sái. Hạ Khiết theo Trần Huệ công trở về nước Trần. Quân Trần, quân Sái đều được khao thưởng, rồi quân nước nào lại rút về nước ấy. Bao nhiêu châu báo của Trần, Sái khi trước Sở Linh vương lấy về, chứa ở trong kho nước Sở, bấy giờ đều được trả lại cho Trần và Sái cả. Sáu nước nhỏ khi trước Sở Linh vương bắt thiên về phía Kinh Sơn, bấy giờ đều được trở về chốn cũ. Vua tôi các nước ấy đều mừng rỡ và cảm ơn

Sở Bình vương khôn xiết.

Con trưởng Sở Bình vương tên là Kiến, tên tự là Tử Mộc (mẹ là con gái nước Sái) bấy giờ tuổi đã lớn, được làm thế tử. Sở Bình vương lại cho Liên công là Ngũ Xa làm chức thái sư (Thái sư và thiếu sư đều là chức quan để dạy thế tử, cũng như chức thái phó và thiếu phó.) Có một người nước Sở tên là Phi Vô Cực, xưa nay vẫn theo hầu Bình vương, khéo du nịnh lắm. Bình vương có lòng yêu, cho làm đại phu. Phi Vô Cực xin theo thế tử Kiến. Sở Bình vương mới cho làm chức thiếu sư; lại cho Phấn Dương làm đông cung tư mã. Sở Bình vương thấy trong nước được thái bình, chỉ ngày đêm vui chơi hưởng thanh sắc.

Nước Ngô chiếm ấp Châu Lai, Bình vương cũng chẳng nghĩ gì đến sự báo phục. Phi Vô Cực làm chức thiếu sư, nhưng ngày nào cũng theo hầu ở bên cạnh Bình vương. Thế tử Kiến ghét Phi Vô Cực là người du nịnh, có ý khinh bỉ. Quan lệnh doãn là Đấu Thành Nhiên cậy công chuyên quyền, Phi Vô Cực gièm với Bình vương đem giết đi, rồi cho Dương Mang làm lệnh doãn. Thế tử Kiến thương nói Đấu Thành Nhiên chết oan. Phí Vô Cực lo sợ, sinh lòng hiềm khích với thế tử Kiến. Phí Vô Cực lại tiến dẫn Yên Tương Sư, Bình vươngcho làm chức hữu lệnh cũng có lòng yêu lắm.

Lại nói chuyện nước Tấn từ khi lập ra Tử Kỳ cung, chư hầu đều biết là có ý trễ nãi, không phục nữa. Tấn Chiêu công lên ngôi muốn phục hưng bá nghiệp đời trước, nghe nói Tề Cảnh công cho Án Anh sang sứ nước Sở, cũng sai người đến trách nước Tề sao không sang triều kiến nước mình. Tề Cảnh công thấy Tần và Sở trong nước nhiều việc biến loạn, có ý muốn thừa thế lên làm bá chủ, mới định nhân liệu sang triều kiến nước Tấn, cho kẻ dũng sĩ là Cổ Gia Tử đi theo. Khi qua sông Hoàng Hà, có con ngựa tả tham (con ngựa buộc ở bên tả xe) buộc ở man thuyền. Tề Cảnh công vốn yêu con ngựa ấy lắm, đang đứng xem kẻ ngự nhân (giữ ngựa) cho ngựa ăn, bỗng thấy có một trận mưa to, sóng gió rào rạt, thuyền nghiêng muốn úp, có con giải lớn thò đầu lên trên mặt nước, há miệng thật to, ghếch vào mạn thuyền, ngoạp con ngựa tả tham là lặn xuống sông. Tề Cảnh công kinh sợ. Cổ Gia Tử đứng bên cạnh, tâu rằng:

- Chúa công chớ sợ! Tôi xin đi tìm!

Nói xong, cởi áo cầm gươm, nhảy xuống dưới nước, rẽ sóng mà bơi, khi nổi khi chìm, trôi đi đến chín dặm, rồi chẳng thấy tông tích đâu cả. Tề Cảnh công thở dài mà nói rằng:

- Cổ Gia Tử chết mất rồi!

Được một lúc, sóng gió im lặng, trông thấy có máu chảy ở mặt nước. Cổ Gia Tử tay trái kéo đuôi con ngựa tả tham, tay phải xách cái đầu con giải, đầm đìa những máu, ở dưới nước lên. Tề Cảnh công kinh sợ mà khen rằng:

- Thế thì thật là thần dũng! Tiên quân ta ngày xưa đặt ra đội dũng tước, cũng chưa có ai giỏi như vậy!

Nói xong liền hậu thưởng cho Cổ Gia Tử. Khi đến nước Tấn. Tề Cảnh công vào yết kiến Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công bày tiệc để thết đãi. Nước Tấn thì có Tuân Ngô làm tướng lễ (Khi ăn tiệc hay tiếp khách vẫn có một người đứng coi sóc hoặc chỉ bảo gọi là tướng lễ). Nước Tề có A1n Anh. Khi rượu đã ngà ngà say. Tấn Chiêu công nói với Tề Cảnh công rằng:

- Bây giờ không biêt lấy gì làm vui, xin đánh đầu hồ (là cầm cái thẻ ném vào miệng bầu để cầu

được trúng).

Tề Cảnh công vâng lời. Thị vệ lấy cái hồ ra và dâng một nắm thẻ để đánh. Tề Cảnh công nhường cho Tấn Chiêu công đánh trước. Tấn Chiêu công đang cầm cái thẻ ở trong thì Tuân Ngô hát ví rằng:

“Có gò thịt cao,

Có ao rượu sâu

Chúa công tôi trúng

Làm chủ chư hầu”.

Tấn Chiêu công ném mạnh một cái thì thẻ trúng vào hồ, bèn ném cả bó thẻ xuống đất. Các quan nước Tấn thấy vậy, đều sụp lạy chúc mừng. Tề Cảnh công có ý không bằng lòng, khi cầm cái thẻ lên để đánh đầu hồ, cũng hát rằng:

“Có gò thịt cao

Có ao rượu sâu

Thẻ này tôi trúng

Thay chân quân hầu”.

Tề Cảnh công cũng buông mạnh một cái, trúng ngay vào trong hồ, bèn cười to lên, rồi ném nắm thẻ xuống đất. Án Anh cũng sụp lạy chúc mừng. Tấn Chiêu công đổi ngay sắc mặt. Tuân Ngô nói với Tề Cảnh công rằng:

- Nhà vua lỡ lời mất rồi! Chỉ vì nước Tấn tôi nối đời làm bá chủ mà nay nhà vua tới đây, sao nhà vua lại nói thay chúa công tôi làm chủ chư hầu?

Án Anh thay lời Tề Cảnh công mà đáp rằng:

- Ngôi bá chủ có nhất định thuộc về ai bao giờ, ai có đức thì người ấy được. Ngày xưa nước Tề làm bá chủ, rồi đến nước Tấn thay; nước Tấn có đức thì ai dám không phục, nhược bằng không có đức thì Ngô và Sở cũng có thể thay Tấn được, huống chi là Tề!

Dương Thiệt Bật nói:

- Hiện nay nước ta đang làm chủ chư hầu, việc gì phải bói đầu hồ mới biết! Tuân Ngô nói thế cũng là không phải!

Tuân Ngô biết lỗi, nín lặng không nói gì cả. Cổ Gia Tử đứng ở dưới thềm nói to lên rằng:

- Ngày đã về chiều, nên bãi cuộc rượu!

Tề Cảnh công cáo từ lui ra. Ngày hôm sau, trở về nước Tề.

Dương Thiệt Bật nói với Tấn Chiêu công rằng:

- Chư hầu sắp có lòng ly tán, nếu không dùng binh lực thì sao giữ được quyền bá chủ.

Tấn Chiêu công khen phải, liền truyền lệnh luyện tập quân mã và sai sứ sang nhà Chu xin cho một vương thần (người bề tôi của vương tử nhà Chu) đến, hẹn tới tháng bảy năm ấy thì đại hội chư hầu ở đất Bình Khâu (đất nước Vệ). Chư hầu nghe nói có vương thần dự hội, đều phải đến cả. Tấn Chiêu công giao cho Hàn Khởi giữ nước rồi đem đại binh thẳng đường tiến sang Bộc Dương(kinh thành nước Vệ). Quân đông cả thảy ba mươi trại. Chư hầu thấy quân Tấn rầm rộ như vậy đều có ý sợ.

Khi khai hội, Dương Thiệt Bật bưng chậu máu dâng lên mà nói rằng:

- Tiên thần nước tôi là Triệu Vũ, quá tin lời ước bãi binh mà giao hiếu với nước Sở. Vua Sở là Hùng Kiến (tức là Sở Linh vương) thất tín, đến nỗi diệt vong. Nay chúa công tôi muốn bắt chước như kỳ hội Tiền Thổ trước, trên nhờ ơn thiên tử, dưới dẹp yên trung nguyên, xin các nước cùng thề để làm tin.

Các chư hầu đều cúi đầu đáp rằng:

- Xin vâng lệnh!

Chỉ có Tề Cảnh công nín lặng không nói gì cả. DươngThiệt Bật nói với vua Tề rằng:

- Nhà vua có ý không muốn thề hay sao?

Tề Cảnh công nói:

- Chư hầu không phục thì mới phải thề, nếu ai cũng vâng mệnh thì còn thề làm gì nữa!

Dương Thiệt Bật nói:

- Kỳ hội ở Tiền Thổ khi trước, nước nào là nước không phục, sao cũng phải thề! Nhà vua không theo thì chúa công tôi thế tất phải đem quân đến hỏi tội.

Dương Thiệt Bật nói chưa dứt lời thì nghe hiệu trống đánh, các trại quân đều cấm cờ đại bái (cờ dùng trong khi giao chiến). Tề Cảnh công có ý sợ, mới đổi giọng mà đáp rằng:

- Quý quốc còn cho việc thề là không thể bỏ được, có đâu tôi lại không dám theo!

Bấy giờ Tấn Chiêu công thề trước, rồi sau đến chư hầu, từ Tề, Tống trở xuống đều thề cả. Vương thần là Lưu Trí không phải thề, chỉ đứng chứng kiến mà thôi. Nước Châu và nước Cứ đem việc nước Lỗ thường sang xâm nhiễu cáo với Tấn Chiêu công, Tấn Chiêu công trách Lỗ Chiêu công rồi bắt quan thượng khanh nước Lỗ là Thúc Tôn Ý Như giam lại một chỗ. Từ Phục Huệ Bá nói riêng với Tuân Ngô rằng:

- Nước Lỗ to gấp mười nước Châu và nước Cử, nếu Tấn bỏ Lỗ thì Lỗ tất theo Tề và Sở, chẳng cũng thiệt cho Tấn lắm ru! Và khi Sở đánh Trần và Sái, Tấn đã không cứu, mà nay lại bỏ một nước anh em hay sao!

Tuân Ngô khen phải, nói chuyện với Hàn Khởi. Hàn Khởi vào tâu với Tấn Chiêu công. Tấn Chiêu công liền tha cho Thúc Tôn Ý Như về nước Lỗ. Từ bấy giờ chư hầu đều có ý không tôn phục nước Tấn.

Hồi 71 - Vì Quả Đào, Cùng Nhau Sống Chết

Tề Cảnh công đến dự hội ở Bình Khâu, dẫu sợ binh uy nước Tấn mà phải thề, nhưng trong lòng biết là nước Tấn không có chí lớn, thì muốn khôi phục lại sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa. Khi về nước, Cảnh công bảo quan tướng quốc là Án Anh rằng:

- Nước Tấn làm bá chủ ở phía tây bắc, ta làm bá chủ ơ phía đông nam, cũng được chứ sao!

Án Anh nói:

- Nước Tấn xây đắp lâu đài để làm khổ dân, bởi vậy mà chư hầu ly tán. Nay chúa công muốn làm bá chủ, không gì bằng thương dân!

Tề Cảnh công nói:

- Thương dân thì làm thế nào?

Án Anh nói:

- Giảm bớt hình phạt thì dân khỏi oán, nhẹ bớt thuế má thì dân biết ơn. Tiên vương ngày xưa, hễ thấy dân nghèo khổ, tất lấy thóc kho mà chu cấp, nay chúa công cũng nên bắt chước.

Tề Cảnh công nghe lời Án Anh, lấy thóc kho ra để chu cấp cho những người nghèo khổ. Người trong nước ai cũng bằng lòng. Nước Tề lại đòi các nước ở phía đông triều cống. Nước Từ không chịu theo. Tề Cảnh công sai Điền Khai Cương làm tướng, đem quân đi đánh. Hai bên đánh nhau ở đất Bồ Toại (đất Từ). Điền Khai Cương chém được tướng nước Từ là Doanh Sáng và bắt giáp sĩ năm trăm người. Vua Từ sợ lắm, sai sứ đến cầu hoà.

Tề Cảnh công liền ước với vua Đàm, vua Cừ và vua Từ cùng ăn thề ở đất Bồ Toại. Vua Từ đem cái đỉnh của nước Thân Phủ đến lễ đút Tề Cảnh công. Vua tôi nước Tấn dẫu biết như vậy, mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nước Tề mỗi ngày một cường thịnh cùng với nước Tấn cùng làm bá chủ. Tề Cảnh công thường cùng Điền Khai Cương dẹp được nước Từ, và cùng Cổ Gia Tử chém được con giải, đều cho vào hàng "ngũ thặng tân". Điền Khai Cương lại tiến dẫn cùng tên Tiệp là người vũ dũng. Nguyên công tôn Tiệp mặt như chàm đổ, hai mắc ốc nhồi, mình cao hơn trượng, sức khoẻ mang nổi mấy nghìn cân. Tề Cảnh công trông thấy lấy làm lạ, mới cùng công tôn Tiệp đi săn ở Đông Sơn.

Đang săn, bỗng trông thấy một con hổ, trán có đốm trắng, ở khe núi gầm thét chạy ra, toan vồ con ngựa của Tề Cảnh công. Tề Cảnh công kinh hãi. Công tôn Tiệp ở trên xe nhảy xuống, chẳng có gươm giáo gì cả, hai tay không xông vào bắt con hổ ấy, tay trái nắm lấy gáy con hổ, tay phải đấm mạnh một cái, con hổ chết ngay lập tức, Tề Cảnh công khen là vũ dũng, cũng cho dự vào hàng "ngũ thặng tân". Công tôn Tiệp liền cùng với Điền Khai Cương và Cổ Gia Tử kết làm anh em, tự xưng là "tam kiệt" ở nước Tề. Bọn "tam kiệt" cậy mình có công to và sức khoẻ, vẫn thường khinh bỉ các quan triều thần, nhiều khi ở trước mặt Tề Cảnh công mà ăn nói hỗn láo, chẳng có lễ phép chút nào cả. Tề Cảnh công tiếc cái tài ba của ba người ấy cũng có ý khoan dung cho.

Bấy giờ trong triều có một kẻ nịnh thần là Lương Khâu Cứ, Tề Cảnh công cũng yêu lắm. Lương Khâu Cứ trong thì siểm nịnh Tề Cảnh công để được tin dùng, ngoài thì giao kết với "tam kiệt" để thêm vây cánh. Bấy giờ có Trần Vô Vũ đang phóng tiền của thu lòng người, có ý muốn chiếm nước Tề, mà Điền Khai Cương lại là thân thuộc với Trần Vô Vũ, Án Anh lấy làm lo lắm, vẫn muốn lập kế trừ đi, nhưng sợ Tề Cảnh công không nghe, lại sinh kết oán với bọn "tam kiệt" vì thế cũng không dám nói.

Một hôm, Lỗ Chiêu công cũng vì cớ không phục nước Tấn, muốn kết giao với Tề, thân hành sang triều kiến Tề Cảnh công. Tề Cảnh công bày tiệc để thết đãi. Nước Lỗ thì Thúc Tôn Nhược (con Thúc Báo) làm tướng lễ. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ. Bọn "tam kiệt" chống gươm đứng ở dưới thềm; kiêu căng ngạo mạn, không coi ai ra gì! Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công rượu đã ngà ngà say. Án Anh tâu rằng:

- Trong vườn quả kim đào đã chín, xin sai người ra trẩy để chúc thọ hai vua.

Tề Cảnh công nghe lời, truyền cho người giữ vườn đem kim đào vào dâng. Án Anh tâu rằng:

- Kim đào là một của báu, tôi xin thân hành đi coi xét việc trẩy quả.

Án Anh bèn lĩnh chìa khoá cửa vườn rồi đi ngay. Tề Cảnh công nói với Lỗ Chiêu công rằng:

- Đời Tiên công tôi ngày xưa, có người Đông Hải, đem cái hột đào đến để dâng, nói là giống "Vạn thọ kim đào", nguyên giống ở Độ Sách sơn ngoại bể, cũng gọi tên là "Bàn đào" nữa. Nước tôi trồng đã hơn ba mươi năm, cành lá rất tốt, nhưng chỉ khai hoa mà không kết quả; mãi đến năm nay, mới bói được mấy quả, tôi lấy làm quý lắm, nên phải khoá cửa vườn lại, nay nhân có nhà vua tới đây, tôi xin đem ra để dâng nhà vua.

Lỗ Chiêu công chấp tay cảm ơn, lát sau thì Án Anh đưa người giữ vườn bưng mâm đào vào dâng. Trong mâm có sáu quả đào, quả nào cũng to bằng cái bát, sắc đỏ như viên than hồng, mùi hương bay ngào ngạt, thật là một thứ của quí. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Chỉ có bấy nhiêu quả đào thôi à?

Án Anh nói:

- Còn ba, bốn quả nữa chưa chín, bởi vậy chỉ trẩy có sáu quả.

Tề Cảnh công sai Án Anh mời rượu, Án Anh tay bưng chén ngọc, đến dâng trước mặt Lỗ Chiêu công. Thị vệ bưng mâm đào đến. Án Anh chúc một câu rằng:

"Đào to bằng đấu

Thiên hạ ít có

Hai vua cùng ngự

Nghìn năm hưởng thọ!"

Lỗ Chiêu công uống xong chén rượu, cầm ăn một quả đào, thấy ngon ngọt lạ thường, nên ngợi khen mãi không ngớt mồm. Đến lượt Tề Cảnh công, cũng uống một chén rượu, cầm ăn một quả đào, ăn xong, lại bảo quan đại phu nước Lỗ là Thúc Tôn Nhược rằng:

- Thứ đào này quí lắm! Quan đại phu có tiếng là người giỏi, nay lại làm tướng lễ ở đây, cũng nên xơi một quả.

Thúc Tôn Nhược quì xuống mà tâu rằng:

- Hiền đức của tôi, còn kém quan tướng quốc (trỏ Án Anh) muôn phần. Quan tướng quốc trong thì sửa sang chính trị, ngoài thì khiến cho chư hầu phải phục, có công to lắm, vậy thứ đào này nên nhường để quan tướng quốc xơi, tôi đâu dám tiếm!

Tề Cảnh công nói:

- Đã như vậy thì ban cho cả hai người, mỗi người một chén rượu và một quả đào.

Án Anh và Thúc Tôn Nhược lạy tạ rồi lĩnh lấy. Án Anh tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Trong mâm còn hai quả đào, chúa công nên truyền lệnh cho các quan, người nào có công lao nhiều thì ra mà lĩnh lấy quả đào ấy.

Tề Cảnh công khen phải, rồi sai thị vệ truyền dụ cho các quan rằng:

- Trong hàng các quan ai cũng có công lao nhiều, đáng ăn quả đào này thì cho được đứng ra mà tâu. Đã có quan tướng quốc xét công lao mà cho đào.

Công tôn Tiệp đứng ra tâu rằng:

- Ngày xưa tôi theo chúa công đi săn ở Đông Sơn, ra sức giết được hổ thì công ấy thế nào?

Án Anh nói:

- Cái công bảo giá (bảo vệ nhà vua) to ngất trời ấy, còn gì hơn nữa!

Án Anh nói xong, đưa cho một chén rượu và một quả đào. Công tôn Tiệp lãnh lấy rồi lui xuống. Cổ Gia Tử đứng ra mà tâu rằng:

-Giết hổ chưa lấy gì làm lạ! Khi trước tôi giết được con giải yêu quái ở sông Hoàng Hà, khiến chúa công nguy mà lại yên, công ấy thế nào?

Tề Cảnh công nói:

- Ta còn nhớ lúc bấy giờ sóng gió dữ dội, nếu không có tướng quân chém được con giải ấy thì thuyền ta tất phải đắm, đó thật là một kỳ công trên đời, đáng uống rượu và ăn đào lắm!

Án Anh vội đưa rượu và đào cho Cổ Gia Tử. Bỗng thấy Điền Khai Cương bước lên mà nói rằng:

- Tôi phụng mệnh chúa công đi đánh Từ, chém được tướng Từ, bắt sống được hơn năm trăm quân Từ, vua Từ cùng vua Đàn, vua Cử đều sợ hãi mà phải xin hoà, tôn chúa công lên làm chủ, cái công ấy có đáng ăn đào hay không?

Án Anh tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Cái công của Điền Khai Cương ví với hai tướng trước, lại còn gấp mười, nhưng nay hết đào rồi thì hãy tạm thưởng cho một chén rượu, đợi đến năm khác sẽ hay.

Tề Cảnh công bảo Điền Khai Cương rằng:

- Công nhà ngươi to lắm, chỉ tiếc thay nói chậm, thành ra hết cả đào.

Điền Khai Cương chống gươm nói rằng:

- Giết hổ và chém giải, chẳng qua là những việc nhỏ mà thôi. Ta đây xông pha tên đạn ở ngoài nghìn dặm, biết bao nhiêu công khó nhọc, lại không được ăn đào, chịu nhục ở trước mặt hai vua, để tiếng cười về mai hậu, còn mặt mũi nào mà đứng trong triều đình nữa!

Nói xong, đâm cổ chết ngay. Công Tôn Tiệp giật mình, cũng rút gươm mà nói rằng:

- Chúng ta công nhỏ mà được ăn đào, họ Điền công to mà không được ăn. Ta ăn đào mà không biết nhường, sao gọi là liêm; thấy người ta chết mà không theo, sao gọi là dũng!

Nói xong, cũng đâm cổ chết. Cổ Giả Tử kêu rầm lên rằng:

- Ba chúng ta kết nghĩa với nhau, thề cùng nhau sống chết, nay hai người đã chết, ta còn ham sống làm gì!

Nói xong, lại cũng lấy gươm đâm cổ chết. Tề Cảnh công vội vàng sai người ngăn lại, nhưng không kịp. Lỗ Chiêu công cũng đứng dậy nói:

- Tôi nghe ba tướng ấy đều là những bậc tài giỏi nhất thiên hạ, tiếc thay trong một buổi sớm mà chết mất cả ba người!

Tề Cảnh công nghe nói, thì biến sắc, chỉ làm thinh không đáp. Án Anh thong dong đáp rằng:

- Đó chẳng qua là mấy kẻ vũ dũng ở nước tôi mà thôi, dẫu có chút công nhỏ mọn, cũng không đáng tiếc.

Lỗ Chiêu công nói:

- Ở bên quí quốc, những kẻ vũ dũng như thế phỏng được mấy người?

Án Anh đáp rằng:

- Những kẻ bày mưu lập kế ở chốn miếu đường, có tài làm tướng quốc hoặc làm nguyên soái thì đến vài ba mươi người, còn những kẻ vũ dũng ấy thì chẳng qua chỉ để chúa công tôi sai khiến mà thôi, dẫu sống hay chết, nước Tề tôi cũng không hơn thiệt gì cả!

Tề Cảnh công nghe nói, mới được yên lòng. Án Anh lại rót rượu mời Lỗ Chiêu công và Tề Cảnh công. Hai vua cùng uống rượu thật vui rồi tan về. Khi Lỗ Chiêu công về rồi, Tề Cảnh công gọi Án Anh mà hỏi rằng:

- Trong tiệc mới rồi, khanh nói khoe khoang để giữ thể diện cho nước Tề ta; nhưng ta chỉ lo không biết lấy ai thay vào bọn “tam kiệt”?

Án Anh nói:

- Tôi xin tiến cử một người giỏi hơn “tam kiệt”.

Tề Cảnh công hỏi:

- Khanh định tiến cử ai?

Án Anh nói:

- Có Điền Nhượng Thư, văn võ toàn tài, dùng làm đại tướng được.

Tề Cảnh công nói:

- Người ấy cùng một họ với Điền Khai Cương phải không?

Án Anh nói:

- Người ấy dẫu cùng họ với Điền Khai Cương nhưng về ngành thứ mà Điền Khai Cương không biết trọng đãi, cho nên vẫn ẩn ở Đông Hải. Chúa công muốn tuyển tướng thì không ai bằng người ấy.

Tề Cảnh công nói:

- Khanh đã biết là người giỏi, sao không tâu ngay?

Án Anh nói:

- Người giỏi, chẳng những chọn cho được vua mới chịu ra làm quan, lại cần phải chọn bạn nữa, như bọn Điền Khai Cương và Cổ Gia Tử thì khi nào Điền Nhượng Thư chịu đứng cùng hàng!

Tề Cảnh công ngoài miệng dẫu không nói ra, nhưng trong lòng vẫn hiềm về nỗi họ Điền thân thuộc với Trần Vô Vũ, vậy nên ngần ngại không quyết định. Một hôm, có biên lại (chức quan ngoài biên thuỳ) báo tin rằng:

- Nước Tấn thấy nói "tam kiệt" đã chết, cât quân sang đánh mặt đông; nước Yên cũng thừa cơ đem quân sang xâm nhiễu mặt bắc.

Tề Cảnh công sợ lắm, liền sai Án Anh đem lễ vật ra Đông Hải đón Điền Nhượng Thư vào triều. Điền Nhượng Thư giảng giải binh pháp, hợp ý Tề Cảnh công lắm. Ngay ngày hôm ấy, Tề Cảnh công cho Điền Nhượng Thư làm nguyên soái, đem quân đi đánh Tấn và Yên. Điền Nhượng Thư tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Tôi vốn con nhà hèn hạ ở chốn thôn dã, nay chúa công giao binh quyền cho, e rằng lòng người không phục xin chúa công chọn một người nào được trọng vọng trong nước xưa nay, để làm giám quân, thì hiệu lệnh của tôi mới có thể thi hành được.

Tề Cảnh công theo lời, sai quan đại phu là Trang Giả đi làm giám quân, Điền Nhượng Thư và Trang Giả cùng lạy ta lui ra. Ra đến ngoài triều, Trang Giả hỏi Điền Nhượng Thư rằng:

- Quan nguyên soái định đến bao giờ thì cất quân đi?

Điền Nhượng Thư nói:

- Giờ ngọ ngày mai, tôi xin đợi ngài ở quan môn để cùng đi, xin ngài chớ sai hẹn.

Đến giờ ngọ ngày hôm sau, Điền Nhượng Thư truyền cho quân sĩ cắm cây gỗ làm nêu để xem bóng mặt trời, và sai người đến giục Trang Giả. Trang Giả còn ít tuổi, vốn thấy mình được quí

hiển mà kiêu căng lại cậy thế Tề Cảnh Công yêu vì, nên chẳng coi Điền Nhượng Thư ra gì; vả lại vẫn tưởng là mình làm giám quân thì muốn thế nào cũng được. Ngày hôm ấy, họ hàng đều bày tiệc tiễn chân. Trang Giả vui chén quá say, thấy sứ đến giục, cũng chẳng buồn đứng dậy. Điền Nhượng Thư đợi mãi, mặt trời đã xế về tây, mà vẫn chưa thấy Trang Giả đến, mới trèo lên tướng đài để truyền hiệu lệnh cho quân sĩ. Trang Giả đi đến quan môn, thủng thỉnh xuống xe, trèo lên tướng đài. Điền Nhượng Thư cứ nghiểm nhiên ngồi không đứng dậy mà hỏi Trang Giả rằng:

- Quan giám quân vì cớ gì bây giờ mới đến?

Trang Giả chắp tay vái mà đáp rằng:

- Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu đều bày tiệc tiễn chân, thành ra đến hơi chậm mất một chút.

Điền Nhượng Thư nói:

- Phàm người làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua thì phải quên nhà; khi đã truyền lệnh cho quân sĩ thì phải quên cha mẹ; khi tay cầm dùi trống, xông pha tên đạn thì phải quên cả thân mình. Nay nước giặc sang xâm nhiễu, ngoài biên thuỳ náo động, chúa công ta ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc uỷ thác cho hai ta, cùng mà sớm tối lập công để cứu khổ cho trăm họ, còn lòng nào mà cùng với họ hàng bạn hữu bày cuộc vui nữa!

Trang Giả tủm tỉm cười, đáp rằng:

- Cũng may mà còn kịp, quan nguyên soái bất tất phải quá trách.

Điền Nhượng Thư nổi giận, đạp bàn mà mắng rằng:

- Nhà ngươi cậy được chúa công yêu, làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu lúc ra trận cũng như thế thì hỏng hết cả công việc!

Điền Nhượng Thư truyền gọi chức quân chính đến hỏi rằng:

- Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm thì nên bắt tội gì?

Chức quân chính đáp rằng:

- Cứ theo quân pháp thì phải xử trảm!

Trang Giả nghe nói phải đem chém mới có ý sợ, vội vàng ở trên tướng đài chạy xuống. Điền Nhượng Thư truyền cho quân sĩ trói lại, rồi đem ra cửa quân để chém. Bấy giờ Trang Giả không còn một chút hơi rượu nào cả, van van lạy lạy xin tha. Những người theo hầu Trang Giả chạy đến báo tin với Tề Cảnh công. Tề Cảnh công kinh hãi, liền gọi Lương Khâu Cứ, sai cầm cờ tiết đến bảo Điền Nhượng Thư tha tội chết cho Trang Giả, lại dặn phải đi xe thật mau, kẻo không kịp, nhưng đi đến nơi thì Trang Giả đã chết rồi. Lương Khâu Cứ không biết, tay cầm cờ tiết, đi xe thẳng tiến vào cửa quan.

Điền Nhượng Thư truyền cho quân sĩ ngăn lại, rồi hỏi chức quân chính rằng:

- Vào quan môn mà dám đi xe nhanh như vậy, thì nên bắt tội gì?

Chức quân chính đáp rằng:

- Cứ theo quân pháp thì cũng phải xử trảm.

Lương Khâu Cứ mặt như chàm đổ, kêu là phụng mệnh mà đến, chứ không phải tự mình. Điền Nhượng Thư nói:

- Đã có mệnh vua thì tha cho không chém, nhưng làm thể nào cũng phải giữ quân pháp, vậy thì ta phá xe, giết ngựa đi để thay mạng cho sứ giả.

Lương Khâu Cứ được khỏi chết, cúi đầu len lét mà đi. Quân sĩ thấy vậy, ai cũng sợ hãi. Đại binh của Điền Nhượng Thư chưa kéo ra đến nơi, mà quân Tấn nghe tin đã bỏ trốn đi rồi. Quân Yên cũng rút về. Điền Nhượng Thư đuổi theo mà đánh, chém được hơn một vạn đầu giặc. Người nước Yên thua to, phải đem lễ vật sang xin hoà.

Khi Điền Nhượng Thư rút quân về, Tề Cảnh công thân hành ra đón, phong làm chức đại tư mã, sai giữ binh quyền. Chư hầu nghe tiếng Điền Nhượng Thư, ai cũng kính phục. Tề Cảnh công trong có Án Anh, ngoài có Điền Nhượng Thư, trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Tề Cảnh công thấy nước nhà đã được cường thịnh, ngày nào cũng đi săn và uống rượu để cầu vui, còn quyền chính giao hết cho Án Anh, khác nào như Tề Hoàn công dùng Quản Di Ngô khi trước.

Một hôm, Tề Cảnh công ở trong cung cùng với cung nữ uống rượu; đến nửa đêm, bỗng nhớ đến Án Anh, truyền cho nội thị đem tửu khí và các thức nhắm đến nhà Án Anh, rồi báo trước cho Án Anh biết rằng:

- Chúa công sắp đến!

Án Anh đội mũ mặc áo, cầm hốt đứng chắp tay ở ngoài cửa để đón. Tề Cảnh công chưa kịp xuống xe, Án Anh đã chạy lại, sợ hãi mà rằng:

- Chư hầu có việc gì chăng, hay nước nhà có việc gì chăng?

Tề Cảnh công nói:

- Không.

Án Anh nói:

- Thế thì sao đang đêm chúa công lại thân hành đến nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

- Quan tướng quốc công việc khó nhọc, nay ta có rượu ngon và các thứ âm nhạc, không dám vui một mình, xin cùng với quan tướng quốc cùng vui.

Án Anh nói:

- Việc giao kết chư hầu và giữ yên nước nhà thì tôi xin hết sức; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì đã có người khác, tôi không dám dự đến.

Tề Cảnh công quay xe trở lại, rồi sang nhà quan tư mã là Điền Nhượng Thư. Nội thị đến báo trước cho Điền Nhượng Thư biết. Điền Nhượng Thư đầu đội mũ trụ, mình mặc áo giáp, tay cầm

kích, đứng ở ngoài cửa để đón. Khi xe Tề Cảnh công đến. Điền Nhượng Thư cúi đầu mà hỏi rằng:

- Chư hầu có nước nào quấy nhiễu hay đại thần có người nào phản nghịch chăng?

Tề Cảnh công nói:

- Không.

Điền Nhượng Thư nói:

- Thế thì sao đang đêm chuá công lại thân hành ra nhà tôi?

Tề Cảnh công nói:

- Nào có biết gì khác đâu, chỉ vì ta nghĩ đến cái công khó nhọc của tướng quân, vậy có rượu ngon và các thứ âm nhạc, muốn cùng với tướng quân cùng vui!

Điền Nhượng Thư nói:

- Việc đánh nước thù và dẹp kẻ phản nghịch thì tôi xin hết sức; còn những việc bày cuộc vui để hầu hạ chúa công thì thiếu gì người, sao chúa công lại hỏi đến kẻ giới trụ (giới áo giáp trụ, Giới trụ nghĩa là những tướng võ).

Tề Cảnh công có ý không được vui. Nội thị hỏi:

- Chúa công định về cung hay đi đâu?

Tề Cảnh công nói:

- Đi sang nhà quan đại phu là Lương Khâu Cứ.

Nội thị lại báo trước cho Lương Khâu Cứ biết.

Lương Khâu Cứ tay trái ôm đàn cầm, tay phải cấp ống kèn, miệng hát nghêu ngao mà ra đón Tề Cảnh công ở tận ngoài đường. Tề Cảnh công bằng lòng, mới cởi áo ra, rồi cùng với Lương Khâu Cứ uống rượu vui, và nghe các thứ âm nhạc mãi đến gà gáy, mới trở về cung.

Ngày hôm sau, Án Anh và Điền Nhượng Thư cùng vào triều tạ tội, lại can Tề Cảnh công không nên đang đêm ra uống rượu ở nhà các quan, Tề Cảnh công nói:

- Ta không có hai người thì lấy ai trị nước, không có Lương Khâu Cứ thì lấy ai mua vui? Ta không làm trở ngại đến công việc của hai ngươi, hai ngươi chớ nên can dự đến công việc của ta!

Bấy giờ Trung Nguyên nhiều việc, nước Tấn không thể quản cố được. Tấn Chiêu công lên làm vua được sáu năm thì mất, thế tử Khứ Tật lên nối ngôi, tức là Tấn Khoảnh công. Năm thứ nhất đời Tấn Khoảnh công, Hàn Khởi và Dương Thiệt Bật đều ốm chết cả. Nguỵ Thư cầm quyền chính. Tuân Lịch và Phạm Uông đều có tiếng là người hay ăn lễ. Kẻ gia thần của Kỳ Doanh, tên là Kỳ Thắng, tư thông với vợ Ô Tang (cũng là gia thần của Kỳ Doanh). Kỳ Doanh bắt Kỳ Thắng, Kỳ Thắng lễ đút Tuân Lịch. Tuân Lịch nói với Tấn Khoảnh công mà gièm Kỳ Doanh. Tấn Khoảnh công lại bắt Kỳ Doanh. Dương Thiệt Thực Ngã (con Dương Thiệt Bật) là phái Kỳ Doanh, liền giết Kỳ Thắng. Tấn Khoảnh công nổi giận, giết Kỳ Doanh và Dương Thiệt Thực

Ngã, lại diệt cả họ Kỳ và họ Dương Thiệt. Người nước Tấn nghe nói, ai cũng thương là oán. Sau Lỗ Chiêu công bị kẻ cường thần là Quí Tôn Ý Như đuổi, Tuân Lịch (nước Tấn) lại ăn tiền của Quí Tôn Ý Như, không cho Lỗ Chiêu công chạy vào nước Tấn. Tề Cảnh công hội chư hầu ở Yên Lăng, để bàn mưu giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, bởi vậy ai cũng kính phục. Từ bấy giờ uy danh Tề Cảnh công mới lừng lẫy.

Lại nói chuyện vua nước Ngô là Di Muội lên ngôi được bốn năm thì ốm nặng, theo lời cha anh dặn ngày trước, muốn truyền ngôi cho em là Qúi Trát. Qúi Trát từ chối mà nói rằng:

- Ta quyết không bao giờ chịu nhận! Dẫu tiên vương ta ngày xưa có trối lại, nhưng ta cũng không dám theo, bởi vì ta coi sự phú quí khác nào như gió thu thoảng qua mà thôi, có thiết gì!

Quí Trát liền trốn về ở Diên Lang. Triều thần nước Ngô bèn lập con Di Muội là Châu Vu lên làm vua, cải tên là Liêu, tức là Vương Liêu. Con Chư Phán là công tử Quang giỏi về việc binh, Vương Liêu dùng làm tướng. Công tử Quang cùng với quân sĩ Sở giao chiến ở đất Trường Ngạn (đất nước Sở), giết được quan tư mã nước Sở là công tử Phương. Người nước Sở kinh sợ, phải đắp thành ở đất Châu Lai để phòng giữ nước Ngô. Bấy giờ Phí Vô Cực khéo du nịnh, Sở Bình vương (Lư) yêu lắm. Sái Bình công đã lập đích tử tên là Chu làm thế tử, người thứ tư tên là Đông Quốc muốn tranh, mới lễ tiền cho Phí Vô Cực, để nhờ nói hộ với Bình vương (Phí Vô Cực là quan nước Sở, được Sở Bình vương yêu lắm. Bấy giờ Sái thuộc Sở, vậy nên phải nhờ Phí Vô Cực nói hộ).

Sở Bình vương thấy vậy, hỏi Phí Vô Cực rằng:

- Tại sao người nước Sái đuổi thế tử Chu?

Phí Vô Cực nói:

- Thế tử Chu định làm phản nước Sở ta, người nước Sái không bằng lòng, vậy nên đuổi đi.

Sở Bình vương cũng không hỏi gì đến nữa. Phí Vô Cực ghét thế tử Kiến (con Sở Bình vương), bèn muốn làm cho cha con phải lìa rẽ nhau, nhưng chưa có kế gì. Một hôm, Phí Vô Cực tâu với Sở Bình vương rằng:

- Thế tử đã lớn tuổi, sao đại vương không cầu hôn cho thế tử, mà muốn cầu hôn thì không đâu bằng nước Tần. Tần là một nước cường thịnh xưa nay vẫn giao hiếu với Sở, nếu ta kết hôn với Tần thì thế lực nước Sở càng thêm vững vàng.

Sở Bình vương nghe lời, sai Phí Vô Cực sang nước Tần cầu hôn cho thế tử Kiến. Tần Ai công cũng họp triều thần để thương nghị. Các quan đều nói:

- Xưa nay nước Tần ta, và nước Tấn vẫn kết hôn với nhau, nay nước Tấn đã lâu không đi lại với ta, mà nước Sở hiện đang cường thịnh, vậy ta nên cho nước Sở kết hôn.

Tần Ai công liền hẹn gã em gái là nàng Mạnh Doanh cho nước Sở. Sở Bình vương lại sai Phí Vô Cực đem lễ vật sang nước Tần xin cưới. Phí Vô Cực sang đến nước Tần, đem lễ vật đệ trình lên. Tần Ai công bằng lòng, sai công tử Bồ đưa nàng Mạnh Doanh sang nước Sở. Hành trang có cả thảy một trăm cổ xe, các dâng thiếp theo hầu kể có vài ba mươi người. Nàng Mạnh Doanh vào từ biệt anh rồi đi. Trong khi đi đường Phí Vô Cực thấy nàng Mạnh Doanh nhan sắc tuyệt trần; lại thấy trong đám dâng thiếp có một người dáng điệu đứng đắn lắm, hỏi dò ra mới biết là Tề nữ

(con gái nước Tề). Nguyên trước thân phụ Tề nữ sang làm quan ở nước Tần. Tề nữ theo sang từ thuở bé, đến sau vào làm thị nữ trong cung, hầu nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực dò biết như vậy, nhân đêm hôm ấy ngủ ở quán xa, mật triệu Tề nữ đến mà bảo rằng:

- Ta trông thấy nàng có quý tướng, muốn giúp cho nàng được làm vợ ngôi thế tử, nếu nàng chịu theo kế ta thì sau này phú quí không biết đâu mà kể!

Tề nữ cúi đầu nín lặng. Phí Vô Cực về trước một hôm, vào tâu với Sở Bình vương, nói nàng mạnh Doanh đã đến, còn cách xa độ ba xá. Sở Bình vương hỏi rằng:

- Nhà ngươi đã được trông thấy mặt nàng chưa? Nhan sắc thế nào?

Phí Vô Cực biết Sở Bình vương là người ham tửu sắc, định khoe khoang vẻ đẹp của nàng Mạnh Doanh để làm cho Sở Bình vương phải động lòng, may sao lại gặp Sở Bình vương hỏi đến, chính trúng vào kế của mình, bèn tâu rằng:

- Mắt tôi trông thấy con gái đã nhiều, nhưng chưa thấy người nào đẹp như nàng Mạnh Doanh! Chẳng những trong cung nước Sở không có ai bằng, dẫu tượng truyền các bậc tuyệt sắc đời xưa như Đắc Kỹ và Ly Cơ, cũng chỉ nghe tiếng đồn mà thôi, chứ e rằng nàng Mạnh Doanh đẹp muôn phần, vị tất những người kia đã được một!

Sở Bình vương nghe nói, mặt đỏ bừng lên, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà nói rằng:

- Ta xưng vương làm gì cho uổng! Chẳng gặp được người tuyệt sắc ấy, thật cũng phí một đời!

Phí Vô Cực xin đuổi hết những người chung quanh rồi mật tâu với Sở Bình vương rằng:

- Nếu đại vương yêu sắc đẹp của nàng Mạnh Doanh thì sao đại vương không lấy đi?

Sở Bình vương nói:

- Ta đã cưới về cho thế tử, làm vậy sợ hại đến luân lý.

Phí Vô Cực tâu rằng:

- Việc gì mà hại! Nàng Mạnh Doanh dẫu cưới cho thế tử, nhưng chưa hề đến nơi; nay đại vương đón nàng vào cung, còn ai dám nghị luận nữa.

Sở Bình vương nói:

- Ta khoá được miệng các quan, chứ bưng thế nào được miệng thế tử?

Phí Vô Cực nói:

- Tôi xem trong đám dâng thiếp có Tề nữ là người dáng điệu đứng đắn, cho giả làm nàng Mạnh Doanh được. Tôi xin đưa nàng Mạnh Doanh vào cung, rồi đem Tề nữ tiến cho thế tử, như vậy thì hai bên cùng phải giấu kín cả, thật là trọn vẹn mọi bề!

Sở Bình vương mừng lắm, dặn Phí Vô Cực phải bí mật lắm mới được. Phí Vô Cực bảo công tử Bồ nước Tần rằng:

- Hôn lễ nước Sở, không giống các nước, tân nhân tất phải vào cung yết kiến đại vương tôi đã, rồi mới cùng với thế tử thành thân.

Công tử Bồ xin vâng lệnh. Phí Vô Cực bèn đưa nàng Mạnh Doanh và các dâng thiếp vào cung để yết kiến Sở Bình vương, rồi để nàng Mạnh Doanh ở lại đấy; lại bắt các cung nữ giả làm dâng thiếp nước Tần, còn Tề nữ thì gỉa làm nàng Mạnh Doanh, đưa sang cung thế tử Kiến. Các quan và thế tử Kiến đều không biết mưu gian của Phí Vô Cực. Sở Bình vương sợ thế tử Kiến biết việc nàng Mạnh Doanh, mới cấm thế tử Kiến không cho vào cung, rồi ngày đêm chỉ cùng với nàng Mạnh Doanh uống rượu mua vui, chẳng thiết gì đến chính sự cả.

Bấy giờ bên ngoài cũng có nhiều người thì thào nghi việc nàng Mạnh Doanh. Phí Vô Cực sợ thế tử Kiến biết, mới bảo Bình vương rằng:

- Nước Tấn làm bá chủ được lâu năm, chỉ vì tiếp giáp với Trung Nguyên. Vua Linh vương ta ngày xưa đắp thành ở Trần và Sái là có ý muốn tranh nghiệp bá, nay hai nước được phục quốc, Sái mà Sở lui về ở phương nam thì làm sao mà tranh nghiệp bá được, sao đại vương không sai thế tử ra trấn thủ ở đất Thành Phủ, để giao thông với phương bắc, còn đại vương thì chuyên một mặt mà mở mang về phương nam, như vậy thì có thể thu hết được thiên hạ.

Bình vương còn ngần ngừ chưa quyết. Phí Vô Cực lại ghé tai mật tâu rằng:

- Việc nàng Mạnh Doanh, lâu ngày tất phải tiết lộ, nếu để cho thế tử đi xa, chẳng cũng lợi cả đôi đường hay sao!

Bình vương nghĩ ra, liền sai thế tử Kiến đi trấn thủ ở đất Thành Phủ, cho Phấn Dương làm quan tư mã ở đất Thành Phủ. Lại dặn Phấn Dương rằng:

- Nhà ngươi thờ thế tử, cũng như là thờ ta!

Ngũ Xa biết Phí Vô Cực gièm pha, đã toan can ngăn Bình vương.

Phí Vô Cực biết vậy, lại tâu với Bình vương sai Ngũ Xa sang Thành Phủ để giúp thế tử. Khi thế tử Kiến đã đi rồi. Bình vương lại lập nàng Mạnh Doanh làm chánh hậu và đuổi Sái Cơ (mẹ thế tử Kiến) về đất Viên Dương; bấy giờ thế tử Kiến mới biết chuyện nàng Mạnh Doanh đã bị cha đổi mất, nhưng không thể làm thế nào được. Nàng Mạnh Doanh dẫu được Bình vương yêu dấu, nhưng thấy biết vậy cũng không dám hỏi. Được hơn một năm, nàng Mạnh Doanh sinh con trai, Bình vương yêu quí lắm, đặt tên là Trân.

Khi Trân đã được đầy tuổi tôi, Bình vương hỏi nàng Mạnh Doanh rằng:

- Từ khi nàng vào cung đến giờ, thường hay buồn rầu ít được vui vẻ, là có làm sao?

Nàng Mạnh Doanh nói:

- Thiếp vâng mệnh vua anh, sang hầu hạ đại vương, vẫn tưởng rằng Tần Sở một nhà, thanh xuân đôi lứa; khi đã vào tới cung, mới biết đại vương đã nhiều tuổi. Thiếp không dám oán đại vương, nhưng chỉ tiếc rằng sinh sau đẻ muộn quá!

Sở Bình vương cười mà nói rằng:

- Cái đó là bởi số phận! Khanh về với quả nhân thì muộn, nhưng làm chánh hậu thì đã sớm được không biết mấy năm rồi!

Nàng Mạnh Doanh nghe nói, trong lòng nghi hoặc, mới dò hỏi các cung nữ. Các cung nữ không

thể giấu được, bèn thuật chuyện lại cho nghe. Nàng Mạnh Doanh thở dài, rồi ứa nước mắt khóc. Bình vương biết ý, hết sức chiều chuộng, hẹn lập Trân làm thế tử, bấy giờ nàng Mạnh Doanh mới hơi yên lòng. Phí Vô Cực vẫn lấy việc thế tử Kiến làm e ngại, sợ sau này Kiến nối ngôi thì tất trị tội mình, mới tâu với Bình vương rằng:

- Tôi nghe tin thế tử cùng với Ngũ Xa bàn mưu phản nghịch, mật sai người giao thông với Tề và Tấn, đại vương phải phòng bị mới được.

Bình vương nói:

- Thế tử vốn là người hiếu thuận, có đâu có những việc ấy!

Phí Vô Cực nói:

- Thế tử vì việc nàng Mạnh Doanh mà đem lòng oán giận. Nay ở đất Thành Phủ, vẫn luyện tập binh mã, thường khen Mục vương ngày xưa nổi loạn mà được hưởng nước Sở, con cháu phồn thịnh, thế là có ý muốn bắt chước. Nếu đại vương không trừ bỏ đi thì tôi xin muốn trốn trước để khỏi tai vạ.

Bình vương vẫn muốn bỏ thế tử Kiến, lập Trân làm thế tử, lại nghe lời nói của Phí Vô Cực, cũng hơi động lòng, toan hạ lệnh bỏ thế tử Kiến.

Phí Vô Cực lại tâu rằng:

- Thế tử đang giữ binh quyền ở ngoài, nếu hạ lệnh bỏ thì khác nào như giục thế tử làm phản. Ngũ Xa sẽ làm chủ mưu cho thế tử. Chi bằng đại vương triệu Ngũ Xa về đã, rồi sau đem quân bắt thế tử, mới có thể trừ bỏ được.

Bình vương khen phải, sai người triệu Ngũ xa. Ngũ xa về. Bình vương hỏi rằng:

- Thế tử Kiến đem lòng phản nghịch, nhà ngươi có biết không?

Ngũ Xa vốn là người chính trực, đáp rằng:

- Đại vương chiếm lấy vợ thế tử, cũng đã quá lắm rồi, nay lại nghe lời đứa tiểu nhân mà bỏ tình cốt nhục, thì sao cho đành?

Bình vương có ý hổ thẹn, truyền bắt Ngũ Xa giam lại. Phí Vô Cực tâu rằng:

- Ngũ Xa dám nói như vậy, quả là có lòng oán vọng. Nếu thế tử biết Ngũ Xa bị bắt thì tất nổi loạn, đem quân Tề và quân Tấn về, ta khó lòng đương nổi!

Bình vương nói:

- Ta muốn sai người đi giết thế tử, chưa biết dùng ai.

Phí Vô Cực nói:

- Sai người khác đi thì thế tử tất chống cự được, chi bằng mật dụ cho quan tư mã là Phấn Dương phải bắt thế tử mà giết đi.

Bình vương liền sai người mật dụ Phấn Dương rằng:

- Giết thế tử thì được trọng thưởng, tha thế tử thì phải tội chết.

Phấn Dương tức khắc sai người tâm phúc báo cho thế tử Kiến biết, dặn phải mau mau đi trốn.

Thế tử Kiến kinh sợ. Bấy giờ Tề nữ đã sinh con trai, đặt tên là Thắng. Thế tử Kiến liền đem vợ con chạy sang nước Tống. Phấn Dương biết thế tử Kiến đã trốn rồi, mới bảo người Thành Phủ trói mình lại, giải về Sinh Đô nộp Sở Bình vương. Phấn Dương tâu với Bình vương, nói thế tử đã trốn mất rồi. Bình vương nổi giận mắng rằng:

- Việc này tự miệng ta nói ra, vào đến tai nhà ngươi, còn ai biết nữa mà báo thế tử!

Phấn Dương nói:

- Chính tôi báo thế tử! Ngày trước đại vương có dặn tôi rằng: “Nhà ngươi thờ thế tử, cũng tức như là thờ ta!” Tôi vâng lời dặn ấy, không dám hai lòng, cho nên phải bảo cho thế tử biết. Sau nghĩ ra mới biết là mắc tội, hối lại không kịp!

Bình vương nói:

- Nhà người đã tha thế tử, lại dám đến yết kiến ta, không sợ chết hay sao?

Phấn Dương nói:

- Tôi đã không theo được lời dặn sau cùng của đại vương nếu lại sợ chết mà không đến thì thành ra hai tội. Và chưa có tang chứng gì là thế tử phản nghịch cả, nếu đem trị tội chẳng cũng oan lắm sao! Thế tử sống thì tôi dẫu chết cũng được thoả lòng!

Bình vương động lòng, và có ý thẹn, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Phấn Dương rằng:

- Phấn Dương dẫu có trái mệnh, nhưng tấm lòng trung trực cũng đáng khen!

Bình vương xá tội cho Phấn Dương, vẫn cho được làm quan tư mã ở Thành Phủ. Bình vương lập con nàng Mạnh Doanh là Trân làm thế tử, lại cho Phí Vô Cực làm chức thái sư. Phí Vô Cực tâu rằng:

- Ngũ Xa có hai con là Ngũ Thượng và Ngũ Viên, đều là bậc tài giỏi, nếu để trốn sang nước Ngô thì tất hại cho nước Sở, chi bằng ta bắt Ngũ Xa phải viết thư triệu về. Kẻ kia tin lời cha, tất rủ nhau về cả, bấy giờ ta giết hết đi, mới có thể trừ được hậu hoạn.

Sở Bình vương mừng lắm, sai người vào ngục đem Ngũ Xa ra, rồi đưa giấy bút cho mà bảo rằng:

- Nhà ngươi xui thế tử làm phản, đáng lẻ phải chết chém, nhưng ta nghĩ đến cái công tổ phụ nhà ngươi, không nỡ bắt tội. Nhà ngươi nên viết thư triệu hai con về, ta sẽ phong quan chức cho.

Ngũ Xa biết là Bình vương đánh lừa, để triệu về mà giết cả đi, mới tâu rằng:

- Con trưởng tôi là Ngũ Thượng, nhân hậu ôn hoà, nghe tôi triệu thì tất về ngay; còn con thứ tôi là Ngũ Viên thì văn vũ toàn tài, mà tính nhẫn nại, mai sau có thể làm nên việc được, nó tinh khôn lắm, vị tất đã chịu về.

Bình vương nói:

- Nhà ngươi cứ theo lời ta mà triệu về, còn về hay không, không can dự đến nhà ngươi!

Ngũ Xa không dám trái mệnh, liền viết một bức thư, đại lược nói rằng:

"Ta có lời cho hai con là Thượng và Viên biết rằng: Ta vì nói thẳng trái ý đại vương mà phạm tội, nhưng đại vương nghĩ đến công của tổ phụ ta ngày xưa, không nỡ giết chết, vậy có theo lời bàn của các quan mà tha tội cho, lại muốn phong quan chức cho hai con nữa. Hai con nên mau mau về triều, nếu chậm thì có tội."

Ngũ Xa viết xong, đệ trình Bình vương, Bình vương xem qua, lại truyền giam Ngũ xa vào ngục, và sai Yên Tương Sư đem thư sang Đường Ấp để triệu Ngũ Thượng và Ngũ Viên. Khi Yên Tương Sư sang đến Đường Ấp thì Ngũ Thượng cùng Ngũ Viên đã sang Thành Phủ rồi. Yên Tương Sư lại sang Thành Phủ, đến gặp Ngũ Thượng, liền đem lời chúc mừng. Ngũ Thượng nói:

- Thân phục tôi đang bị giam, còn vui gì mà chúc mừng?

Yên Tương Sư nói:

- Đại vương quá nghe người ta nói, bắt giam tôn công (trỏ Ngũ Xa), may có các quan bảo lịnh, tâu rằng nhà tôn công về trước đã ba đời trung trực, cho nên đại vương nghĩ lại, bèn phong cho tôn công làm tướng quốc, và phong cho hai ngài làm Hồng Đô hầu (Thượng) và Cái hầu (Viên). Tôn công bị giam đã lâu, nay mới được tha, mong nhớ hai ngài lắm, vậy có sai tôi mang thư đến đây để đón.

Ngũ Thượng nói:

- Thân phụ tôi bị giam, lòng tôi thật đau như cắt, nay được tha là may, khi nào lại dám mong quan chức!

Yên Tương Sư nói:

- Đó là mệnh vua, ngài chớ nên từ chối!

Ngũ Thượng mừng lắm, liền đem thư vào nhà trong cho em là Ngũ Viên xem.

hết hồi 71

Hồi 72 - Dụ Hai Con, Sở Bình Lập Kế

Ngũ Viên, tên tự là Tử Tư, người ở Giám Lợi, mình cao một trượng, lưng rộng người ôm, mày rộng một thước (đời thượng cổ, thước (xích) tấc (thần) rất nhỏ), mắt sáng như điện, sức khoẻ lạ thường, lại văn vũ toàn tài, là con Ngũ Xa, em Ngũ Thượng. Ngũ Thượng cùng với Ngũ Viên đều theo cha sang đất Thành Phủ. Yên Tương Sư phụng mệnh Sở Bình vương ra dụ Ngũ Thượng, Ngũ Viên vào triều. Yên Tương Sư vào yết kiến Ngũ Thượng trước, đưa bức thư của Ngũ Xa, rồi xin vào yết kiến Ngũ Viên. Ngũ Thượng cầm bức thư vào nhà trong cho Ngũ Viên xem và bảo rằng:

- May thay, phụ thân được khỏi tội, hai ta được phong hầu, em nên ra tiếp kiến sứ giả.

Ngũ Viên nói:

- Phụ thân được khỏi tội, cũng đã là may, ta có công gì mà được phong hầu, chẳng qua chỉ là triều đình lừa ta đó thôi. Ta về thì tất bị hại.

Ngũ Thượng nói:

- Hiện có thư của thân phục ta, khi nào lại là giả dối được.

Ngũ Viên nói:

- Phụ thân một lòng tận trung với nước, nay bị tội oan, biết là thế nào rồi sau chúng ta cũng báo thù, cho nên phụ thân muốn cho chúng ta hiến thân cho nước để khỏi lo về sau.

Ngũ Thượng nói:

- Em nói thế chẳng qua là phỏng đoán thôi, vạn nhất bức thư là chân tình thì cái tội bất hiếu của chúng ta để đâu cho hết!

Ngũ Viên nói:

- Để em xin bói một quẻ.

Ngũ Viên nói xong, liền đoán rằng:

- Cứ như quẻ bói này, thì vua dối bề tôi, cha dối con. Nếu về tất bị hại, chứ chẳng khi nào được phong hầu cả!

Ngũ Thượng nói:

- Không phải ta tham gì chuyện phong hầu, mà ta chỉ mong được trông thấy phụ thân mà thôi.

Ngũ Viên nói:

- Người nước Sở sợ có anh em ta ở ngoài, vậy nên chưa dám giết phụ thâh, nếu ta lầm mà về thì chỉ khiến cho phụ thân chóng chết mà thôi.

Ngũ Thượng nói:

- Cái tình cha con, nếu ta được trông thấy mặt thì ta chết cũng thoả lòng!

Ngũ Viên thở dài mà rằng:

- Về mà cũng chết, phỏng có ích gì! Nếu anh muốn về thì từ đây em xin vĩnh biệt.

Ngũ Thượng khóc hỏi rằng:

- Em định đi đâu?

Ngũ Viên nói:

- Ở đâu có thể báo thù được nước Sở, thì em đi.

Ngũ Thượng nói:

- Trí lực của anh thua em xa lắm. Vậy anh nên về Sở, còn em thì đi nước khác. Anh lấy sự theo cha làm hiếu, em lấy sự báo thù làm hiếu, mỗi người một chí. Từ đây trở đi, anh em ta không được trông thấy nhau nữa!

Ngũ Viên sụp lạy bốn lạy để từ biệt Ngũ Thượng. Ngũ Thượng gạt nước mắt, ra tiếp kiến Yên Tương Sư nói em là Ngũ Viên không muốn phong hầu, không thể cưỡng được. Yên Tương Sư đưa Ngũ Thượng về yết kiến Bình vương. Bình vương truyền bắt Ngũ Thượng giam lại. Ngũ Xa thấy một mình Ngũ Thượng về triều, liền thở dài mà nói rằng:

- Ta vẫn biết Ngũ Viên không chịu về.

Phí Vô Cực lại tâu với Bình vương rằng:

- Còn một Ngũ Viên, nên sai bắt ngay, nếu chậm thì hắn trốn mất!

Bình vương nghe lời, liền sai quan đại phu là Vũ Thành Hắc đem quân đi bắt Ngũ Viên. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến bắt mình, khóc mà nói rằng:

- Nếu vậy thì cha tôi và anh tôi không khỏi chết được!

Liền bảo vợ là Gĩa thị rằng:

- Ta muốn trốn sang nước khác, mượn quân về để báo thù cho cha, anh, nên không thể trông nom đến nàng được, biết làm thế nào?

Gĩa thị trừng mắt nhìn Ngũ Viên mà nói rằng:

- Đại trượng phu nghĩ đến cái thù của cha, anh, lòng đau như cắt, còn lòng nào mà tưởng đến người đàn bà! Phu quân nên mau mau trốn đi, chớ nghĩ đến thiếp!

Gĩa thị nói xong, liền vào trong nhà thắt cổ mà chết. Ngũ Viên vật mình lăn khóc, đem thi thể Giã thị chôn tạm vào một nơi, rồi thu xếp khăn gói, mình mặc áo bào trắng, đeo kiếm cầm cung trốn đi. Ngũ Viên chưa đi được nửa ngày thì quân Sở đã kéo đến vây nhà, không tìm thấy Ngũ Viên, đoán chừng Ngũ Viên tất chạy về phía đông, mơí tức khắc đuổi theo. Ước độ ba trăm dặm, đến một chỗ đồng không mông quạnh, Ngũ Viên giương cung bắn chết người dong xe của

Vũ Thành Hắc; lại nhắm Vũ Thành Hắc, toan bắn luôn một phát nữa. Vũ Thành Hắc sợ hãi xuống xe bỏ chạy. Ngũ Viên bảo Vũ Thành Hắc rằng:

- Ta định bắn chết nhà ngươi, nhưng hãy tha cho để nhà ngươi về báo cho vua Sở biết rằng: "Nước Sở muốn còn giữ được cúng tế thì chớ giết cha và anh ta, bằng không thì tất ta phải diệt nước Sở, mới hả được lòng căm tức của ta!"

Vũ Thành Hắc cúi đầu đi thẳng, về báo với Sở Bình vương. Sở Bình vương giận lắm, sai Phí Vô Cực giải cha con Ngũ Thượng ra chợ để chém. Khi sắp bị chém, Ngũ Thượng nhiếc mắng Phí Vô Cực là một đứa du nịnh, làm hại kẻ trung lương. Ngũ Xa ngăn Ngũ Thượng mà bảo rằng:

- Cần gì phải nói cho rởm, ai nịnh ai trung, sau này sẽ có công luận! Ta chắc rằng Ngũ Viên còn sống thì vua tôi nước Sở cũng khó lòng ngồi yên được mà ăn!

Bình vương nói:

- Ngũ Viên dẫu trốn, nhưng đi tất chưa xa, ta nên sai người đuổi theo.

Bình vương bèn truyền cho quan tả tư mã là Thẩm Doãn Thu phải đem quân đi duổi bắt cho kỳ được. Ngũ Viên đi đến bờ sông Đại Giang, liền nghĩ ngay một kế: cởi cái áo bào trắng đang mặc treo lên cành liễu, lại đem đôi giầy bỏ ở bên bờ, rồi thay đôi giầy cỏ, cứ men bờ sông mà đi. Thẩm Doãn Thu đuổi theo đến bờ sông, bắt được giầy và áo của Ngũ Viên, đem về tâu với Bình vương rằng:

- Không biết Ngũ Viên đi phương nào mất!

Phí Vô Cực tâu rằng:

- Tôi có một kế làm cho Ngũ Viên không còn đường nào mà trốn.

Bình vương hỏi kế gì? Phí Vô Cực nói:

- Một mặt chiên yết các nơi, bất cứ người nào, hễ bắt được Ngũ Viên thì thưởng năm vạn thạch thóc, và cho làm thượng đại phu; còn ai chứa chấp hoặc buông tha Ngũ Viên thì cả nhà đều bị chết chém; bao nhiêu những người qua lại ở bến sông hoặc cửa ải, đều phải khám xét thật kỹ. Lại sai sứ đi báo khắp các nước, không nước nào được dùng Ngũ Viên. Như thế thì Ngũ Viên sẽ không có đường trốn, dẫu chưa bị bắt mà cô thế cũng chẳng làm gì nổi!

Bình vương theo kế ấy, sai người vẽ hình tượng Ngũ Viên để cho đi tầm nã các nơi.

Ngũ Viên men bờ sông đi về phía đông, định trốn sang nước Ngô, nhưng ngặt vì đường sá xa xôi, chưa thể đi được; lại nghĩ muốn sang nước Tống để tìm thế tử Kiến, mới theo con đường Thu Dương mà đi. Đi đến nửa đường, bỗng trông thấy một toán xe ngựa tấp nập, Ngũ Viên ngờ là có quân Sở đón đường, phải đứng nấp ở trong bụi rậm; sau nhìn kỹ mới biết là người bạn cũ của mình tên gọi Thân Bao Tư, nhân đi sứ nước ngoài về qua đấy. Ngũ Viên chạy ra, đứng ở bên xe. Thân Bao Tư vội vàng xuống xe tiếp kiến và hỏi Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi vì cớ gì mà lủi thủi một mình như vậy?

Ngũ Viên đem việc Bình vương giết oan cha và anh mình nói cho Thân Bao Tư nghe, vừa nói vừa khóc. Thân Bao Tư nghe nói, cũng động lòng mà hỏi rằng:

- Bây giờ nhà ngươi định đi đâu?

Ngũ Viên nói:

- Ta nghe nói kẻ thù của cha mẹ thì không cùng đội trời chung, nay ta định trốn sang nước khác, mượn quân về đánh Sở, ăn thịt vua Sở, xé thây Phí Vô Cực, cho hả tấm lòng căm tức của ta!

Thân Bao Tư can rằng:

- Vua Sở dẫu vô đạo, nhưng dù sao cũng là vua, nhà ngươi đã mấy đời ăn lộc vua, nỡ nào lại làm phản?

Ngũ Viên nói:

- Ngày xưa Kiệt và Trụ bị kẻ bề tôi giết, cũng chỉ vì vô đạo, nay vua Sở dâm loạn, lấy tranh vợ của con, lại nghe lời du nịnh mà làm hại kẻ trung lương, ta mượn quân về Sinh Đô là để quét rửa những sự ô uế cho nước Sở đó; huống chi lại là báo thù cho cha và anh ta nữa. Ta thề rằng nếu ta không diệt Sở thì không còn đứng ở trên đời!

Thân Bao Tư nói:

- Nếu ta bảo nhà ngươi báo thù nước Sở thì ta là kẻ bất trung, mà bảo nhà ngươi đừng báo thù lại là đẩy nhà ngươi vào chỗ bất hiếu. Thôi tuỳ ý nhà ngươi, ta cũng vì tình bạn hữu mà không tiết lộ cho ai biết cả. Nhưng nhà ngươi định diệt Sở thì ta đây quyết cứu Sở, nhà ngươi định làm cho Sở nguy thì ta đây quyết giữ cho Sở yên!

Ngũ Viên từ biệt Thân Bao Tư rồi đi ngay. Đến nước Tống tìm thấy thế tử Kiến, hai người cùng ôm nhau mà khóc, rồi kể những tội ác của Sở Bình vương. Ngũ Viên nói:

- Thế tử đã vào yết kiến vua Tống chưa?

Thế tử Kiến nói:

- Nước Tống đang có loạn, nên ta chưa vào yết kiến được.

Lại nói chuyện vua Tống tên là Tá, là con một người thiếp yêu của Tống Bình công. Tống Bình công nghe lời kẻ hoạn quan là Y Lệ, giết thế tử Toạ mà lập Tá. Tống Bình công mất, Tá lên nối ngôi, tức là Tống Nguyên công. Tống Nguyên công người xấu xí, mà tính nhu nhược, lại không có tín nghĩa, ghét họ thế khanh là họ Hoa cường thịnh, mới cùng với bọn công tử Dán, công tử Ngự Nhung, Hướng Thắng và Hướng Hành bàn mưu trừ bỏ họ Hoa. Hướng Thắng nói lộ cho Hướng Ninh (con Hướng Thư) biết. Hướng Ninh quen thân với Hoa Hướng, Hoa Định và Hoa Hợi, mới báo bọn ấy nổi loạn trước. Hoa Hợi giả cách cáo ốm. Các quan đều đến hỏi thăm. Hoa Hợi bắt công tử Dán và công tử Ngự Nhung đem giết đi, giam Hướng Thắng, Hướng Hành vào trong kho. Tống Nguyên công nghe tin, vội vàng lên xe thân hành đến nhà họ Hoa xin tha cho Hướng Thắng và Hướng Hành. Hoa Hợi lại bức hiếp Tống Nguyên công phải giao thế tử và một người thân thuộc để làm tin, mới chịu nghe lời.

Tống Nguyên công nói:

- Ngày xưa nhà Chu và nước Trịnh cùng trao đổi con tin với nhau, nay ta giao thế tử cho nhà

ngươi thì nhà ngươi cũng phải giao con tin với ta.

Hoa Hợi thương nghị, rồi cho con mình là Hoa Vô Cảm cùng con Hoa Định là Hoa Khải, con Hướng Ninh là Hướng La sang ở làm con tin cho Tống Nguyên công. Tống Nguyên công cũng cho thế tử Loan và người em là công tử Địa sang ở làm con tin cho Hoa Hợi. Hoa Hợi mới tha cho Hướng Thắng và Hướng Hành theo Tống Nguyên công về triều. Tống Nguyên công và phu nhân nhớ thế tử Loan lắm, ngày nào cũng đến nhà Hoa Hợi để thăm thế tử Loan, ăn cơm xong mới về. Hoa Hợi lấy thế làm bất tiện, toan đưa thế tử Loan sang trả. Tống Nguyên công mừng lắm. Hướng Ninh không nghe, bảo Hoa Hợi rằng:

- Ta phải bắt thế tử sang làm tin vì chúa công không biết thủ tín, nếu ta trả thế tử thì tai vạ tất đến nơi!

Tống Nguyên công nghe tin Hoa Hợi không chịu trả thế tử Loan, tức thì nổi giận, sai quan tư mã là Hoa Phí Toại đem quân đánh Hoa Hợi. Hoa Phí Toại nói:

- Còn thế tử ở đấy, sao chúa công không nghĩ?

Tống Nguyên công nói:

- Chết sống đã có mệnh, ta không thể nào chịu được những điều sĩ nhục này!

Hoa Phí Toại nói:

- Chúa công đã nhất quyết thì có đâu tôi dám trái ý.

Hoa Phí Toại liền sửa soạn quân mã để sắp sang đánh Hoa Hợi. Tống Nguyên công đem những con tin của Hoa Hợi là Hoa Vô Cảm, Hoa Khải và Hướng La chém tất cả. Con Hoa Phí Toại là Hoa Đăng quen thân với Hoa Hợi, liền chạy sang báo Hoa Hợi. Hoa Hợi vội vàng sắp quân để nghênh chiến, nhưng lại bị thua.

Hướng Ninh toan giết thế tử Loan. Hoa Hợi nói:

- Ta đã đắc tội với vua, nay lại còn giết thế tử thì ngươita tất nghị luận!

Liền đem con tin giao trả, rồi cùng với bè cánh trốn sang nước Trần. Hoa Phí Toại có

ba con: con trưởng là Hoa Khu, con thứ là Hoa Đa Liêu, còn Hoa Đăng tức là con thứ ba. Hoa Đa Liêu vốn đã bất hoà với Hoa Khu, nhân cái loạn họ Hoa, mới tâu với Tống Nguyên

công rằng:

- Hoa Khu đồng mưu với Hoa Hợi và Hoa Định, nay sai người sang nước Trần triệu Hoa Hợi là có ý muốn làm nội ứng.

Tống Nguyên công nghe lời, sai kẻ hoạn quan là Nghi Liêu đi bảo Hoa Phí Toại. Hoa Phí Toại nói:

- Việc này tất là tại Hoa Đa Liêu nói gièm, nhưng chúa công đã nghi Hoa Khu thì xin đuổi đi.

Kẻ gia thần của Hoa Khu là Trương Mang nghe được tin ấy, sang hỏi Nghi Liêu. Nghi Liêu không chịu nói. Trương Mang rút gươm mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi không nói ta đâm chết.

Nghi Liêu sợ hãi, nói thực tất cả. Trương Mang về báo với Hoa Khu, xin giết Hoa Đa Liêu. Hoa Khu nói:

- Một mình Hoa Đăng phải đi trốn đã đau lòng thân phụ lắm rồi, nay anh em ta lại tàn hại lẫn nhau thì còn ra thế nào, âu là ta chịu nhường mà tránh đi.

Hoa Khu từ biệt với cha là Hoa Phí Toại. Trương Mang đi theo. Vừa gặp Hoa Phí Toại ở trong triều ra, Đa Liêu cầm cương, Trương Mang trông thấy, hầm hầm nổi giận, chém chết Hoa Đa Liêu và bức Hoa Phí Toại cùng chạy ra ở Nam Lý. Lại sai người đến nước Trần triệu bọn Hoa Hợi về để cùng mưu phản. Tống Nguyên công sai Nhạc Đại Tâm làm đại tướng đem quân vậy Nam Lý. Hoa Đăng lại sang mượn quân nước Sở. Sở Bình vương sai Viễn Việt đem quân sang giúp họ Hoa. Ngũ Viên nghe tin quân Sở sắp đến, liền cùng thế tử Kiến chạy sang nước Trịnh. Tấn Khoảnh công cũng đem quân chư hầu đến giúp Tống Nguyên công. Chư hầu không muốn giao chiến với Sở, liền khuyên Tống Nguyên công cũng rút quân vây Nam Lý về, để thả cho bọn Hoa Hợi chạy sang nước Sở, rồi hai bên cùng nhau bãi binh.

Bấy giờ quan thượng khanh nước Trịnh là công tôn Kiều mới mất, Trịnh Định công thương tiếc vô cùng, lại vốn biết Ngũ Viên là anh hùng, và nước Trịnh đang giao hiếu với Tấn mà cừu địch với Sở, cho nên khi nghe tin thế tử Kiến đến, thì lấy làm mừng lắm, sai người mời vào công quán, và tiếp đãi rất hậu. Thế tử Kiến và Ngũ Viên mỗi lần vào yết kiến Trịnh Định công lại kể lể những nỗi oan tình, vừa nói vừa khóc. Trịnh Định công nói:

- Nước Trịnh ta nhỏ quân ít, không làm gì được. Nhà ngươi muốn báo thù thì sao không bàn mưu với nước Tấn.

Thế tử Kiến để Ngũ Viên ở lại nước Trịnh rồi đi sang nước Tấn vào yết kiến Tấn Khoảnh công. Tấn Khoảnh công hỏi hết đầu đuôi cho ra ở quán xá, rồi họp sáu quan khanh là Nguỵ Thư, Hàn Bất Tin, Triệu Uông, Phạm Uông, Tuân Di, và Tuân Lịch, để thương nghị.

Bấy giờ sáu quan khanh cầm quyền chính, không ai chịu kém ai. Tấn Khoảnh công nhu nhược, việc gì cũng không dám chuyên quyết, mà trong bọn sáu quan khanh, chỉ có Nguỵ Thư và Hàn Bất Tín có tiếng là người giỏi, còn bốn người kia toàn là những phường tham quyền cậy thế, nhất là Tuân Di lại hay ăn lễ lắm. Khi công tôn Kiều còn cầm quyền chính nước Trịnh, thì các quan khanh đều phải sợ cả; đến khi Du Cát thay công tôn Kiều, Tuân Di nước Tấn mới đòi ăn lễ của Du Cát. Du Cát không theo, từ bấy giờ Tuân Di ghét nước Trịnh. Khi vào thương nghị, Tuân Di mật tâu với Tấn Khoảnh công rằng:

- Nước Trịnh xưa nay vẫn là bất thường, lúc thì theo Tấn, lúc thì theo Sở. Nay thế tử Kiến ở nước Trịnh, nước Trịnh tất tin lời. Nếu thế tử Kiến chịu làm nội ứng cho ta, để đem quân sang đánh Trịnh thì khi đánh được Trịnh, ta sẽ phong cho thế tử Kiến, rồi sau này tìm cách diệt Sở, chẳng cũng nên lắm ru!

Tấn Khoảnh công theo kế ấy, liền sai Tuân Di đến báo thế tử Kiến. Thế tử Kiến nhận lời, rồi từ biệt Tấn Khoảnh công trở về nước Trịnh, bàn mưu với Ngũ Viên. Ngũ Viên can rằng:

- Ngày xưa tướng nước Tấn là Kỳ Tử và Dương Tôn cũng bàn mưu đánh nước Trịnh, đã chẳng được thành sự, lại không có chỗ mà dung thân. Người ta đang lấy điều trung tín mà đãi mình,

sao lại nỡ hại người ta? Việc ấy tôi thiết tưởng không nên làm.

Thế tử Kiến nói:

- Ta đã nhận lời với vua tôi nước Tấn rồi!

Ngũ Viên nói:

- Ta không dám làm nội ứng cho Tấn, cũng chưa có tội gì, nếu lập mưu lẻn đánh nước Trịnh, thì tín nghĩa đều mất cả, còn ra thế nào! Thế tử làm việc này, tôi chắc rằng tai vạ sắp đến.

Thế tử Kiến tham được nước Trịnh, không nghe lời can của Ngũ Viên, liền đem gia tài mộ riêng quân vũ dũng, lại giao kết với các người hầu gần Trịnh Định công để dùng làm vây cánh. Tấn Khoảnh công mật sai người sang hẹn ngày với thế tử Kiến, nhưng chẳng ngờ việc tiết lộ ra, có người vào đầu thú với Trịnh Định công. Trịnh Định công cùng Du Cát thương nghị, triệu thế tử Kiến vào uống rượu ở trong vườn, nhưng cấm người hầu theo vào. Khi uống được mấy chén Trịnh Định công hỏi thế tử Kiến rằng:

- Ta đây đem lòng tử tế mà dung nạp thế tử, sao thế tử lại lập tâm định hại ta?

Thế tử Kiến nói:

- Tôi có như thế bao giờ?

Trịnh Định công gọi người đến đối chứng. Thế tử Kiến không thể chối được nữa. Trịnh Định công truyền cho lực sĩ bắt thế tử Kiến mà đem giết đi, lại giết cả những người ăn tiền của thế tử Kiến mà không đầu thú, cả thảy hơn hai chục người. Ngũ Viên đang ở quán xá, tự nhiên thấy rùng mình, mới nghĩ thầm rằng:

- Không khéo thì thế tử nguy mất!

Được ít lâu, người theo hầu thế tử Kiến trốn về quán xá nói việc thế tử Kiến bị giết. Ngũ Viên tức khắc cùng con thế tử Kiến là công tử Thắng thẳng đường sang nước Ngô, nhưng sợ có quân Trịnh đuổi theo, vẫn phải ngày núp đêm đi, trăm cay nghìn đắng, không kể hết được!

Đi qua nước Trần, biết không phải là chỗ dung thân được, lại đi về phía đông trong mấy ngày nữa, sắp đến cửa Chiêu Quan. Chỗ này hai bên núi cả, ra khỏi cửa quan thì có một con sông thông sang nước Ngô được. Mới rồi, nhân việc Ngũ Viên đi trốn, Sở Bình vương sai quan tư mã là Viễn Việt đóng quân ở đấy. Ngũ Viên đi đến Lịch Dương sơn, chỉ cách Chiêu Quan độ sáu mươi dặm, ngần ngừ không dám đi vội, còn ẩn núp trong rừng rậm. Bỗng gặp một ông lão chống gậy đi tắt vào trong rừng. Ông lão ấy trông thấy Ngũ Viên có vẻ lấy làm lạ, mới đến trước mặt mà vái chào. Ngũ Viên cũng chào lại.

Ông lão nói:

- Nhà ngươi có phải là Ngũ Viên đó không?

Ngũ Viên giật mình đáp rằng:

- Sao ngài lại hỏi câu ấy?

Ông già nói:

- Lão đây là học trò ông Biển Thước, tên gọi Đông Cao công. Thuở còn trẻ lấy nghề làm thuốc để đi choi khắp các nước, nay đã tuổi tác, về nghỉ ở đây. Mấy năm trước, Viễn tướng quân (trỏ Viễn Việt) có bệnh, mời lão đến thăm; lão trông thấy trên cửa quan có treo bức tranh vẽ Ngũ Viên, giống nhà ngươi lắm, vậy nên lão hỏi. Nhà ngươi bất tất phải giấu, lão ở sau núi này, nhà ngươi quá bộ lại chơi, lão sẽ nói chuyện.

Ngũ Viên biết không phải là người thường, mới cùng công tử Thắng đi theo Đông Cao công. Đi được vài dặm, có một cái nhà gianh. Đông Cao công vái Ngũ Viên mời vào. Vào đến trong nhà, Ngũ Viên sụp lạy hai lạy. Đông Cao công vội vàng đáp lễ mà bảo rằng:

- Chỗ này không phải chỗ nhà ngươi ở được!

Nói đoạn lại đưa Ngũ Viên và công tử Thắng đi về phía tây, vào cái cửa nhỏ rồi sang qua vườn trúc. Sau vườn có ba gian nhà đất, cửa bé bằng lỗ chui, cùng nhau cúi đầu mà vào. Trong nhà có bày bàn ghế, hai bên khoét hai cửa sổ con cho sáng. Đông Cao công nhường cho Ngũ Viên ngồi trên. Ngũ Viên trỏ vào công tử Thắng mà bảo:

- Có tiểu chủ tôi ở đâu, tôi xin đứng bên.

Đông Cao công hỏi là ai. Ngũ Viên nói:

- Đây tức là con thế tử Kiến nước Sở tên gọi công tử Thắng; còn tôi chính thực là Ngũ Viên, thấy ngài là bực trưởng giả, vậy không dám giấu, vua Sở giết cha và anh tôi, làm thế nào tôi cũng phải báo thù, xin ngài chớ tiết lộ.

Đông Cao công mơi mời công tử Thắng ngồi trên, còn mình và Ngũ Viên mỗi người ngồi một bên. Ngồi xong, Đông Cao công bảo Ngũ Viên rằng:

- Lão đây chỉ biết cứu người, khi nào lại có lòng hại người. Dẫu nhà ngươi ở đây một năm, hai năm cũng không ai biết, nhưng cửa Chiêu Quan canh phòng nghiêm ngặt lắm, nhà ngươi làm thế nào mà đi qua được, tất phải nghĩ một kế gì cho được vẹn toàn?

Ngũ Viên quỳ xuống mà hỏi rằng:

- Ngài có kế gì cứu thoát tôi được thì sau này tôi xin hậu tạ.

Đông Cao công nói:

- Chỗ này hẻo lánh, không có ai biêt, nhà ngươi cứ ở đây, rồi lão sẽ nghĩ một kế đưa nhà ngươi và công tử đi qua cửa quan được.

Ngũ Viên lạy tạ. Đông Cao công ngày nào cũng làm rượu thết đãi. Đã được bảy ngày mà Đông Cao công không nói gì đến kế đưa qua cửa quan cả. Ngũ Viên nói với Đông Cao công rằng:

- Trong lòng tôi đang nghĩ việc báo thù, coi một khắc như một nam, nếu nấn ná mãi ở đây thì khác nào như kẻ chết rồi. Ngài đã là người cao nghĩa thì cũng nên thương tình đôi chút.

Đông Cao công nói:

- Lão nghĩ đã kỹ lắm, nhưng còn đợi người nữa đến đây!

Ngũ Viên hồ nghi không quyết. Đêm ấy nằm không ngủ được, muốn từ giã Đông Cao công để

đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tai vạ, muốn cố ở để đợi thì lại sợ kéo dài ngày tháng, mà cũng chưa biết là Đông Cao công đợi ai. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, băn khoăn đau đớn, như có người cầm dao đâm vào ruột, đang nằm bỗng đứng dậy chạy xung quanh nhà, trời đã tảng rạng mà không biết. Đông Cao công đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ Viên, kinh hãi mà hỏi rằng:

- Râu tóc nhà ngươi cớ sao mà khác hẳn đi như vậy! Hay là vì nghĩ quá mà hoá ra như thế?

Ngũ Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xoá cả. Ngũ Viên mới ném cái gương xuống đất, rồi nức nở mà khóc rằng:

- Hai mái tóc đã bạc cả mà chẳng làm nên được một việc gì! Trời ơi là trời!

Đông Cao công nói:

- Túc hạ chớ lấy làm buồn, đó là một điều tốt!

Ngũ Viên lau nước mắt, mà hỏi rằng:

- Sao lại gọi là điều tốt?

Đông Cao công nói:

- Túc hạ tướng mạo khôi ngô, người ta dễ nhận lắm, nay râu tóc trắng xoá, trông lạ hẳn đi, có thể che được mắt thiên hạ. Và người bạn già của lão cũng đã tới nơi thì kế lão may ra thành được.

Ngũ Viên hỏi:

- Ngài định làm thế nào?

Đông Cao công nói:

- Người bạn của lão tên gọi Hoàng Phủ Nột, ở Long Động sơn, cách đây bảy mươi dặm. Người ấy mình cao chín trượng, trông dáng hơi giống nhà ngươi. Nay bảo hắn giả hình nhà ngươi mà nhà ngươi thì giả hình làm đứa theo hầu. Khi hắn bị bắt, chúng đang lao nhao rối rít thì nhà ngươi lẻn qua cửa quan mà đi.

Ngũ Viên nói:

- Cái kế của ngài dẫu khéo, nhưng để luỵ đến bạn của ngài thì tôi không đành lòng!

Đông Cao công nói:

- Không hại gì cả, lão sẽ có cách giải cứu. Lão đã bàn kỹ với Hoàng Phủ Nột rồi. Ông ta là người khẳng khái, nhận lời ngay, bất tất phải lo ngại.

Nói xong, sai người mời Hoàng Phủ Nột vào để chào Ngũ Viên. Ngũ Viên trông thấy quả nhiên giống mình thật, trong lòng mừng lắm. Đông Cao công lại dùng một thứ thuốc để Ngũ Viên bôi mặt, làm cho khác hẳn đi. Khi trời đã nhá nhem tối, Đông Cao công bảo Ngũ Viên cởi áo trắng đưa cho Hoàng Phủ Nột mặc, còn Ngũ Viên thì mặc áo cánh trắng, giả làm người theo hầu. Công tử Thắng cũng ăn mặc như đứa trẻ con nhà quê.

Ngũ Viên và công tử Thắng sụp lạy Đông Cao công bốn lạy và nói rằng:

- Sau này nên việc được thì quyết xin hậu tạ.

Đông Cao công nói:

- Lão thương nhà ngươi bị oan, vậy nên muốn giúp, chứ có mong tạ làm gì!

Đêm hôm ấy, Ngũ Viên cùng với công tử Thắng theo Hoàng Phủ Nột đi sang cửa Chiêu Quan. Mờ mờ sáng hôm sau thì vừa đi đến nơi. Tướng nước Sở là Viễn Việt truyền cho quân sĩ canh phòng nghiêm mật. Phàm những người đi qua phải tra xét kỹ lưỡng. Trên cửa quan có treo một bức tranh Ngũ Viên để đối chứng. Khi Hoàng Phủ Nột đến cửa quan, quân sĩ trông thấy hình dáng giống người trong tranh lắm, mình mặc áo trắng, mà lại có vẻ sợ hãi, liền bắt giữ lại rồi phi báo với Viễn Việt. Viễn Việt cưỡi ngựa ra xem, nhác trông đã bảo “Chính phải rồi!”, bèn truyền cho quân sĩ bắt lấy đem về. Hoàng Phủ Nột giả cách không biết chuyện gì, chỉ van lạy xin tha.

Bấy giờ quân sĩ và nhân dân ở xung quanh đấy nghe tin bắt được Ngũ Viên, đều nô nức kéo nhau đến xem. Ngũ Viên nhân lúc cửa quan mở rộng, cùng công tử Thắng đi lẫn vào trong đám đông người, ăn mặc đã khác thường, râu tóc lại trắng xoá, vả lại ai cũng tưởng Ngũ Viên đã bị bắt rồi, nên không tra xét gì nữa, thành ra Ngũ Viên và công tử Thắng đi thoát qua được. Viễn Việt đem Hoàng Phủ Nột ra tra hỏi, bắt làm tờ cung, để định giải về Sính Đô. Hoàng Phủ Nột cãi rằng:

- Tôi là ẩn sĩ ở Long Động sơn, tên gọi Hoàng Phủ Nột có hẹn với một người bạn là Đông Cao công cùng đi chơi, không dám làm điều gì trái phép cả, sao lại bắt trói thế này?

Viễn Việt nghe tiếng Hoàng Phủ Nột nói, nghĩ thầm rằng:

- Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng vang như chuông, người này hình dáng dẫu giống, nhưng tiếng nói hơi nhỏ, hay vì cớ dãy gió dầm sương xui thành ra thế chăng?

Viễn Việt còn đang nghi hoặc thì nghe báo có Đông Cao công vào yết kiến. Viễn Việt truyền đem Hoàng Phủ Nột giải đi một nơi, rồi mời Đông Cao công vào. Đông Cao công nói với Viễn Việt rằng:

- Chúng tôi nhân đi chơi qua đây, nghe tin tướng quân đã bắt được kẻ vong thân (viên quan đi trốn) là Ngũ Viên, vậy tôi xin có lời mừng.

Viễn Việt nói:

- Quân sĩ có bắt được một người mặt giống Ngũ Viên, nhưng hắn vẫn chưa chịu thú nhận.

Đông Cao công nói:

-Quan tướng quân cùng cha con Ngũ Viên cùng làm quan một triều, có lẽ nào lại không nhận được rõ mặt?

Viễn Việt nói:

- Ngũ Viên mắt sáng như điện, tiếng vang như chuông, người này mắt nhỏ mà tiếng bé. Ta ngờ là vì cớ khổ sở lâu ngày mà thành ra thế.

Đông Cao công nói:

- Tôi cũng có biết mặt Ngũ Viên, xin cho tôi xem qua, sẽ rõ hư thực.

Viễn Việt truyền giải Hoàng Phủ Nột đến. Hoàng Phủ Nột trông thấy Đông Cao công, vội vàng gọi mà bảo rằng:

- Ông hẹn tôi cùng đi chơi, sao không đến mau, để tôi phải chịu nhục thế này!

Đông Cao công nói với Viễn Việt rằng:

-Tướng quân lầm rồi! Đây là người bạn tôi, tên gọi Hoàng Phủ Nột, có hẹn tôi cùng đi chơi ở đây, chẳng ngờ hắn lại đi trước. Nếu tướng quân không tin thì tôi đã có tờ quá quan văn điệp (giấy phép đi qua cửa quan) này, sao tướng quân lại vu cho là vong thân được?

Đông Cao công liền thò tay vào trong ống áo lấy tờ quá quan văn điệp ra đệ trình Viễn Việt. Viễn Việt có ý thẹn, đứng dậy cởi trói cho Hoàng Phủ Nột và rót một chén rượu mời uống mà bảo rằng:

- Việc này là bởi quân sĩ bắt lầm, xin ông chớ lấy làm lạ!

Đông Cao công nói:

- Quan tướng quân giữ phép triều đình, như thế là phải, có việc gì mà lạ!

Viễn Việt lại đem vàng lụa đưa tặng Đông Cao công và Hoàng Phủ Nột. Hai người tạ ơn lui ra. Viễn Việt lại truyền lệnh cho quân sĩ phải canh giữ nghiêm ngặt như trước. Ngũ Viên qua được cửa Chiêu Quan, trong lòng mừng thầm, thẳng đường đi mau. Đi được mấy dặm, bỗng gặp một người Ngũ Viên nhìn xem ai thì tức là Tả Thành, hiện đang làm lính canh cửa Chiêu Quan. Nguyên hắn là người ở đất Thành Phủ, khi trước có theo hầu cha con Ngũ Viên đi săn bắn, cho nên nhận được rõ mặt Ngũ Viên lắm. Tả Thành trông thấy Ngũ Viên thì kinh sợ mà hỏi rằng:

- Triều đình đang tầm nã ngài gấp lắm, sao ngài lại qua được cửa quan?

Ngũ Viên nói:

- Đại vương biết ta có một viên dạ minh châu, bắt ta phải đem nộp, nay viên hạt châu ấy về tay người khác, ta còn phải đi tìm. Mới rồi, ta đã bẩm mệnh quan Viễn tướng quân (trỏ Viễn Việt), ngài cho ta đi.

Tả Thành không tin mà nói rằng:

- Đại vương có truyền lệnh: ai tha ngài thì cả nhà bị chém. Vậy xin ngài hãy cùng tôi trở về cửa quan, để tôi hỏi lại chủ tướng, rồi sau sẽ đi.

Ngũ Viên nói:

- Nếu bắt ta trở lại để hỏi chủ tướng thì ta nói là viên hạt châu ấy đã giao cho nhà ngươi; nhà ngươi khó lòng mà gỡ tội được. Chi bằng nhà ngươi làm ơn tha cho ta đi, lại thành ra tử tế.

Tả Thành vốn biết Ngũ Viên là bậc anh hùng, không thể đương nổi, mới tha cho đi. Khi về đến cửa quan, cũng giấu kín chuyện ấy, không dám nói đến. Ngũ Viên đi mau một quãng nữa, trông

thấy sông Đại Giang, mặt nước mênh mông, làn sóng cuồn cuộn, lại không có thuyền bè gì cả. Ngũ Viên thấy mặt trước thì bị sông chắn, mặt sau thì bị quân theo, trong lòng đang bồn chồn hoảng hốt, bỗng thấy có một ông lão đánh cá ngồi chiếc thuyền nhỏ, bơi ngược dòng nước đi lên. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

- Trời chưa nỡ hại ta!

Nói xong, liền gọi ông lão đánh cá mà bảo rằng:

- Ông đánh cá ôi, cho tôi sang với! Ông đánh cá ôi, mau mau cho tôi sang với!

Ông lão đánh cá toan ghé thuyền để đón, nhưng trông thấy trên bờ có người đi, mới lên tiếng mà hát rằng:

- Kia kìa bóng dâu

Đã xế ngang đầu....

Đôi ta hẹn nhau

Trong bụi hoa lau...

Ngũ Viên nghe câu hát hiểu ý, liền men bờ sông đi thẳng xuống bãi, núp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá ghé thuyền vào bờ, không thấy Ngũ Viên đâu cả, lại lên tiếng hát rằng:

- Mặt trời đã xế

Lòng ta thương lo....!

Mặt trăng đã mọc

Sao không sang đò....?

Ngũ Viên và công tử Thắng ở trong bụi hoa lau chui ra. Ông lão đánh cá vội vàng gọi xuống thuyền. Khi hai người đã xuống thuyền thì ông lão đánh cá cầm mái chèo từ từ bơi đi. Một lúc sang tới bờ bên kia, ông lão đánh cá bảo Ngũ Viên rằng:

- Đêm qua nằm mộng thấy tướng tinh rơi vào trong thuyền. Lão biết là có người lạ qua đây, vậy nên lão đón, tình cờ lài gặp nhà ngươi. Nhà ngươi quyết không phải là người thường, nên nói thực cho lão biết.

Ngũ Viên liền nói thực họ tên cho nghe. Ông lão đánh cá ái ngại mà bảo rằng:

- Lão trông nét mặt nhà ngươi có ý đói, để lão đi lấy cơm cho ăn. Nhà ngươi hãy đợi đây một chút.

Ông lão đánh cá liền buộc thuyền ở dưới gốc cây, để đi vào trong xóm lấy cơm cho Ngũ Viên và công tử Thắng ăn. Ông lão đánh cá đi mãi không thấy trở lại. Ngũ Viên bảo công tử Thắng rằng:

- Lòng người khó dò lắm, chắc đâu là hắn không gọi người để bắt ta.

Hai người lại cùng nhau núp vào trong bụi hoa lau. Một lúc lâu, ông lão đánh cá đem cơm canh, cá thịt đến dưới gốc cây, không trông thấy Ngũ Viên đâu cả mới gọi to lên rằng:

- Người trong bụi lau ơi! Người trong bụi lau ơi! Lão có định hại nhà ngươi để cầu lợi đâu!

Ngũ Viên ở trong bụi lau thưa mà đi ra.

Ông lão đánh cá nói:

- Lão biết nhà ngươi đói, đi lấy cơm cho ăn, sao nhà ngươi lại trốn?

Ngũ Viên nói:

- Tính mệnh tôi bây giờ ở trong tay cụ. Tôi đang lúc lo nghĩ, trong lòng bàng hoàng, chứ cũng không phải là bỏ trốn.

Ông lão dọn cơm, Ngũ Viên và công tử Thắng ăn no. Lúc sắp đi, Ngũ Viên cởi thanh kiếm đưa cho ông lão đánh cá mà bảo rằng:

- Thanh kiếm này là của tiên vương ban cho. Ông cha tôi đeo thanh kiếm này đã ba đời rồi. Gía đáng trăm nén vàng, xin để đền ơn cụ.

Ông lão đánh cá cười mà bảo rằng:

- Lão nghe nói vua Sở có treo giải: "Ai bắt được Ngũ Biên cho thóc năm vạn thạch và tước thượng đại phu. Như thế lão còn chẳng tham, lẽ nào lại tham thanh kiếm trăm nén vàng làm gì! Vả thanh kiếm này cần dùng cho nhà ngươi, chứ lão có dùng chi đến!

Ngũ Viên nói:

- Cụ đã không nhận thanh kiếm, xin cụ cho biết tên họ để sau này hậu tạ.

Ông lão đánh cá nổi giận nói rằng:

- Lão thấy nhà ngươi bị oan, vậy nên thương mà giúp nhà ngươi, nhà ngươi lại đem câu hậu tạ mà nhử lão, thế thì sao gọi là trượng phu được!

Ngũ Viên nói:

- Cụ dẫu không mong báo, nhưng lòng tôi sao đành!

Ngũ Viên lại cố nài ông lão đánh cá nói họ tên.

Ông lão đánh cá bảo rằng:

- Ngày nay gặp nhau đây, nhà ngươi là kẻ mang tội đi trốn, lão là người tha kẻ có tội, còn hỏi họ tên làm gì! Huống chi lão kiếm ăn ở trên mặt nước, bèo trôi sóng dạt, dẫu hỏi họ tên, cũng không mấy khi đã gặp. Vạn nhất lòng trời xui khiến, lại được gặp nhau thì lão gọi nhà ngươi là "người trong bụi lau", nhà ngươi gọi lão là "ông lão đánh cá", thế cũng là đủ!

Ngũ Viên lạy tạ rồi đi. Được mấy bước, lại quay trở lại bảo ông lão rằng:

- Nếu mặt sau có quân đuổi theo thì xin cụ đừng tiết lộ gì hết.

hết chương 72

Hồi 73 - Ngũ Viên Giả Dại Hát Giữa Chợ

Ông lão đánh cá đã chở thuyền cho Ngũ Viên qua sông, lại dọn cơm cho Ngũ Viên ăn, mà không chịu nhận thanh kiếm. Ngũ Viên đã đi rồi nhưng lại sợ có quân đuổi theo, lại quay trở lại, dặn ông lão đánh cá chớ tiết lộ cho ai biết. Ông lão đánh cá thở dài mà nói rằng:

- Lão làm ơn cho nhà ngươi mà nhà ngươi lại nghi lão. Nếu bây giờ có quân đuổi theo, thì dẫu ai chở quân sang sông, lão cũng bị nghi mà không thể nào giải tỏ được. Thôi thì lão liều chết để cho nhà ngươi khỏi nghi!

Ông lão bèn cởi dây buộc thuyền ra, quẳng mái chèo đi, rồi lật thuyền tự đắm mình chết đuối ở giữa dòng sông. Ngũ Viên thở dài mà nói rằng:

- Tôi gặp ông mà được sống, ông vì tôi mà phải chết, thật đáng đau lòng!

Ngũ Viên và công tử Thắng đi đến đất Phiên Dương, đói quá phải xin ăn, gặp một người đàn bà, đang ngồi giặt ở bến sông Lại Thuỷ, có đem theo một đô cơm. Ngũ Viên dừng chân đứng lại hỏi người ấy rằng:

- Bà làm ơn cho tôi xin một bữa cơm có được không?

Người đàn bà cúi đầu đáp lại rằng:

- Thiếp một mình ở nhà với mẹ, đã ba mươi năm nay chưa lấy chồng, có đâu lại dám đem cơm cho một người khách lạ!

Ngũ Viên nói:

- Tôi gặp bước cùng khốn này, phải xin một bữa, bà rủ lòng thương mà cho, còn ngại nỗi gì!

Người đàn bà ngẩng đầu trông thấy Ngũ Viên mặt mũi khôi ngô, liền bảo Ngũ Viên rằng:

- Thiếp trông mặt nhà ngươi không phải người thường, chẳng lẻ lại vì một điều nhỏ mọn mà để cho nhà ngươi phải đói khát hay sao?

Liền mở giỏ cơm ra đưa cho Ngũ Viên, Ngũ Viên và công tử Thắng chỉ ăn một ít mà thôi. Người đàn bà ấy nói:

- Các ngươi còn phải đi xa, sao không ăn cho no?

Hai người lại ngồi ăn hết cả. Lúc sắp đi Ngũ Viên bảo người đàn bà rằng:

- Bà đã rủ lòng thương mà cho ăn, chúng tôi không bao giờ dám quên ơn, xin nói thật, chúng tôi là những người đi trốn, nếu gặp người khác hỏi, xin bà chớ tiết lộ.

Người đàn bà có ý buồn mà than rằng:

- Mẹ goá con côi, ba mươi năm nay thiếp vẫn một lòng trinh tiết, nào ngờ vì một giỏ cơm mà thành ra nói chuyện với đàn ông, còn gì là trinh tiết nữa! Thôi, các người cứ đi!

-

Ngũ Viên từ biệt rồi đi. Được mấy bước, ngoảnh đầu trông lại, thấy người đàn bà ấy đã ôm một viên đá lớn, nhảy xuống sông tự tử. Ngũ Viên thương xót vô cùng, mới cắn đầu ngón tay, lấy máu viết hai mươi chữ lên trên một viên đá rằng:

"Nàng ngồi giặt

Ta đi xin

Ta bụng đói

Nàng chết đuối

Sau mười năm nữa

Báo ơn nghìn vàng ...."

Ngũ Viên viết xong, lại sợ người khác trông thấy, bèn lấy đất lấp kín lại. Ngũ Viên đi được hơn ba trăm dặm thì đến đất Ngô Xu, thấy một tráng sĩ trán dô, mắt sâu, dáng dữ như hổ, tiếng to như sấm, đang đánh nhau với một tráng sĩ khác, ai can cũng không được. Bỗng có một bà lão ở trong nhà bước ra, gọi mà bảo rằng:

- Chuyên Chư! Không nên thế!

Tráng sĩ có ý sợ hãi, ngừng tay trở vào trong nhà. Ngũ Viên lấy làm lạ, hỏi người đứng bên rằng:

- Tráng sĩ như thế kia, mà sao lại sợ một người đàn bà?

Người đứng bên nói:

- Người ấy sức khoẻ địch nổi muôn người, xưa nay không hề sợ ai cả; lại vốn là một người có nghĩa khí, thấy ai có sự bất bình, thường liều chết để cứu giúp. Bà lão đứng gọi trong cửa mới rồi, tức là mẹ người ấy đó. Chuyên Chư, tức là họ tên người ấy đó! Người ấy có hiếu với mẹ lắm, dẫu đang giận đến đâu mà nghe mẹ bảo, cũng phải thôi ngay.

Ngũ Viên khen rằng:

- Thế mới thật là người giỏi!

Hôm sau, Ngũ Viên tìm vào yết kiến Chuyên Chư, Chuyên Chư ra nghênh tiếp, hỏi lai lịch của Ngũ Viên. Ngũ Viên nói thật họ tên, và kể hết những nông nổi mình bị oan. Chuyên Chư nói:

- Ngài bị cái oan to như thế, sao không tìm vào yết kiến vua Ngô để mượn quân báo thù?

Ngũ Viên nói:

- Vì chưa có người tiến dẫn.

Chuyên Chư nói:

- Hôm nay ngài hạ cố tới đây, định bảo tôi điều gì chăng?

Ngũ Viên nói:

- Tôi mến hiếu đức của ngài, muốn cùng ngài kết giao.

-

Chuyên Chư mừng lắm, liền vào nói với mẹ, rồi cùng Ngũ Viên kết làm anh em. Ngũ Viên hơn Chuyên Chư hai tuổi, Chuyên Chư gọi bằng anh. Ngũ Viên vào bái yết bà mẹ Chuyên Chư. Chuyên Chư cũng đưa vợ con ra chào Ngũ Viên, rồi giết gà làm cơm ăn, vui vẻ như anh em ruột. Chuyên chư lại mời Ngũ Viên và công tử Thắng ngủ đấy một đêm.

Ngày hôm sau, Ngũ Viên bảo Chuyên Chư rằng:

- Anh xin từ giã em vào kinh thành để tìm cơ hội phục sự Ngô vương.

Chuyên Chư nói:

- Vua Ngô là người vũ dũng mà kiêu ngạo, không bằng công tử Quang biết tôn kính kẻ hiền sĩ, sau này có cơ thành sự được.

Ngũ Viên nói:

- Em đã chỉ bảo, anh xin nhớ lời. Sau này có lúc dùng đến em, xin em chớ từ chối.

Chuyên Chư nhận lời, Ngũ Viên và công tử Thắng từ giã rồi đi. Đến đất Mai Lý, thì thấy thành quách nhỏ hẹp, chợ búa lụp sụp, kẻ đi người lại, chẳng ai quen thuộc với mình. Ngũ Viên mới giấu công tử Thắng ở ngoại thành, rồi bôi mặt, xoả tóc giả cách điên cuồng, tay cầm ống tiêu, đến giữa chợ ngồi thổi, để xin ăn những khách qua đường. Ngũ Viên cầm ống tiêu thổi một bài như sau này:

“ Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư!

Tấm thân lưu lạc đến bao giờ!...

Trăm cay nghìn đắng, chứ thương thì thương....

Chưa báo thù được cho cha, dẫu sống cũng dư!

Ngũ Tử Tư! Ngũ Tử Tư!

Một đêm lo nghĩ đầu bạc phơ!...

Kinh hồn mất vía, chứ thương thì thương...

Chưa báo thù được cho anh, dẫu sống cũng dư!

Ngũ Tử Tư! Hoa lau bụi nọ, bến sông kia!...

Liều chết cố sống, chứ thương thì thương ...

Chưa báo thù được cho thân, dẫu sống cũng dư!...”

Người trong chợ không ai hiểu gì cả.

Lại nói chuyện công tử Quang nước Ngô là con vua Ngô trước, tên gọi Chư Phàn. Khi Chư Phàn chết, đáng lẽ công tử Quang được lên nối ngôi, nhưng Chư Phàn vâng lời cha dặn, muốn truyền ngôi cho các em để theo thứ tự cho đến Qúi Trát, bởi vậy Dư Sái và Dư Muội (em Chư Phàn) được theo thứ tự lên làm vua. Đến khi Dư Muội chết, Quí Trát không chịu nối ngôi, đáng lẽ lại lập con Chư Phàn mới phải, nhưng Vương Liêu (con Dư Muội) có lòng tham, tự lập lên làm vua. Công tử Quang không phục, muốn giết Vương Liêu, ngặt vì bọn triều thần đều bè cánh với Vương Liêu cả, không biết bàn mưu với ai. Công tử Quang vẫn ẩn nhẫn, tìm một người có tài xem tướng, tên gọi Bị Ly, cử làm chức giữ chợ, dặn phải chú ý tìm kẻ hào hiệp.

Một hôm, Ngũ Viên thổi ống tiêu đi qua chợ, Bị Ly thấy tiếng sầu thảm, mới lắng tai nghe, rồi chạy ra xem, thì kinh hãi mà nói rằng:

- Tôi xem tướng đã nhiều, chưa có ai lạ như thế!

Bị Ly liền vái chào Ngũ Viên, mời ngồi lên trên, Ngũ Viên khiêm nhượng không dám ngồi. Bị Ly nói:

-Tôi nghe tin nước Sỏo giết một người trung thần là Ngũ Xa, con là Ngũ Tử Tư trốn đi nước ngoài, chẳng hay ngài có phải là Ngũ Tử Tư chăng?

Ngũ Viên chưa kịp trả lời. Bị Ly lại nói:

- Tôi không phải muốn làm hại ngài, chỉ vì tôi thấy ngài tướng mạo kỳ dị, tôi muốn giúp ngài được nên phú quý.

Ngũ Viên mới nói thực tất cả. Người hầu Bị Ly, nghe được chuyện ấy, vào báo với Vương Liêu. Vương Liêu gọi Bị Ly đến, bắt phải đưa Ngũ Viên vào yết kiến. Bị Ly một mặt sai người báo riêng cho công tử Quang biết; còn một mặt bảo Ngũ Viên tắm gội thay áo để vào yết kiến Vương Liêu. Vương Liêu trông thấy mặt, có ý lấy làm lạ, mới cùng Ngũ Viên nói chuyện, biết Ngũ Viên là người giỏi, cho làm quan đại phu. Ngày hôm sau, Ngũ Viên vào lạy tạ, nói đến những sự cha và anh mình bị oan, nghiến răng nghiến lợi, hai mắt quắc lên như nẩy lửa. Vương Liêu khen là người khí khái, mới rủ lòng thương nhận giúp quân cho để báo thù. Công tử Quang vốn biết tiếng Ngũ Viên là người trí dũng, có ý muốn dùng, nghe nói Ngũ Viên vào yết kiến Vương Liêu, sợ Vương Liêu dùng mất liền vào nói với Vương Liêu rằng:

- Tôi nghe nói kẻ vong thân nước Sở là Ngũ Viên chạy sang nước ta, đại vương cho là người thế nào?

Vương Liêu nói:

- Ngũ Viên là người giỏi mà có hiếu.

Công tử Quang nói:

- Đại vương thấy thế nào mà biết là người giỏi và có hiếu?

Vương Liêu nói:

- Ngũ Viên vũ dũng khác thường, cùng với ta bàn việc nước, đều hợp lẽ cả, thế tức là giỏi. Ngũ Viên nghĩ đến tình oan của cha và anh mà không lúc nào dám quên, có nói với ta xin mượn quân để báo thù, thế tức là hiếu.

-

Công tử Quang nói:

- Đại vương có nhận lời cho mượn quân hay không?

Vương Liêu nói:

- Ta thương tình hắn, đã nhận lời cho mượn rồi!

Công tử Quang can rằng:

- Xưa nay ông vua một nước lớn, không vì kẻ thất phu mà cất quân bao giờ! Nước ta đã nhiều phen giao chiến với Sở mà chưa được lần nào đại thắng; nếu giúp quân cho Ngũ Viên, mà được thì kẻ kia hả dạ, nếu ta thua thì quân ta thêm nhục, chẳng hoá ra coi một kẻ thất phu trọng hơn điều quốc sĩ hay sao? Điều ấy quyết không nên!

Vương Liêu lấy làm phải, liền bãi cái nghị đánh Sở. Ngũ Viên nghe tin công tử Quang can Vương Liêu như vậy, mới phàn nàn rằng:

- Công tử Quang đang có mưu đồ ở bên trong, ta chưa có thể nói chuyện bên ngoài được.

-

Ngũ Viên bèn xin từ chức đại phu.

Công tử Quang lại nói với Vương Liêu rằng:

- Ngũ Viên thấy đại vương không chịu cất quân mà xin từ chức đại phu, thế là có ý oán giận, đại vương không nên dùng.

-

Vương Liêu không dùng Ngũ Viên nữa, chỉ cấp cho trăm mẫu ruộng ở Dương Sơn. Ngũ Viên và công tử Thắng cùng nhau về cầy ruộng ở Dương Sơn. Công tử Quang liền tìm đến yết kiến Ngũ Viên và giúp cho thóc lúa, lại hỏi Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi đi lại trong khoảng nước Ngô và nước Sở, đã từng gặp người nào tài dũng được gần như nhà ngươi không?

Ngũ Viên nói:

- Tôi thì ra gì mà kể, nhưng tôi có gặp Chuyên Chư, thật là một dũng sĩ!

Công tử Quang nói:

- Ta muốn nhờ nhà ngươi mà giao kết với Chuyên Chư có được không?

Ngũ Viên nói:

- Chuyên Chư ở cách đây cũng không xa lắm, xin cho triệu đến, chỉ ngày mai thì tới nơi.

-

Công tử Quang nói:

- Đã là một tráng sĩ thì ta xin đến tận nơi mà mời, khi nào dám sai người triệu.

-

Công tử Quang nói xong, liền cùng Ngũ Viên đi xe đến nhà Chuyên Chư. Chuyên Chư đang ngồi mài dao ở ngoài phố, để đi làm thịt lợn cho người ta, trông thấy ngựa xe rộn rịp, đã toan chạy trốn.

Ngũ Viên ngồi trên xe gọi mà bảo rằng:

- Anh đây mà!...

Chuyên Chư vội vàng dừng tay mài dao, chờ xe Ngũ Viên đến. Ngũ Viên xuống xe chào Chuyên Chư, lại trỏ công tử Quang mà bảo Chuyên chư rằng:

- Vị này là trưởng công tử của nước Ngô, mến yêu cái tài của em, muốn đến yết kiến, em chớ nên từ chối.

Chuyên Chư nói với công tử Quang rằng:

- Tôi là một kẻ hèn mọn, có tài năng gì mà làm phiền lòng công tử.

Chuyên Chư vái chào công tử Quang mà mời vào. Nhà tranh cửa túp, mọi người phải cúi đầu mới vào được. Công tử Quang vái chào Chuyên Chư và giải toả tấm lòng kính mến. Chuyên Chư đáp lễ lại. Công tử Quang đưa biếu các thứ vàng bạc. Chuyên Chư nhất định từ chối. Ngũ Viên ở bên cạnh cố khuyên mãi. Chuyên Chư mới chịu nhận. Từ bấy giờ Chuyên Chư thành ra người của công tử Quang. Công tử Quang ngày nào cũng sai người đưa cho gạo thịt, mỗi tháng lại cấp vải lụa cho, và thỉnh thoảng đến hỏi thăm bà mẹ Chuyên Chư.

Chuyên Chư cảm phục lòng tử tế ấy, một hôm hỏi công tử Quang rằng:

-Tôi là một kẻ hèn mọn ở chốn thôn giã, đội ơn công tử chu cấp, không biết lấy chi báo đáp, công tử có việc gì sai khiến tôi xin hết sức!

Công tử Quang liền đuổi hết người xung quanh mà bày tỏ ý muốn giết Vương Liêu.

Chuyên Chư nói:

- Vua trước là Dư Sái mất thì con là Vương Liêu đáng được nối ngôi, cớ sao công tử lại muốn

giết?

Công tử Quang thuật lại di mệnh của tổ phụ ngày xưa, và bảo Chuyên Chư rằng:

- Quí Trát đã không chịu nhận ngôi thì nên phải trả ngôi lại cho người con đích trưởng. Người con đích trưởng tức là ta đây, chứ sao Vương Liêu lại được nối ngôi? Ta đây sức yếu, không làm gì nổi, muốn nhờ tay nhà ngươi.

Chuyên Chư nói:

- Sao không sai một cận thần, nhân lúc thong thả, thuật lại những lời di mệnh của vua trước cho

Vương Liêu nghe, khiến Vương Liêu phải thoái vị, mà lại phải dùng đến kiếm khách cho thương tổn hoà khí trong nhà?

Công tử Quang nói:

- Vương Liêu là người tham mà cậy khoẻ, chỉ biết điều lợi chứ không biết điều nghĩa, nếu nói với hắn thì lại thêm hại mình. Ta cùng với Vương Liêu không thể nào cùng đứng được.

Chuyên Chư hăng hái mà đáp rằng:

- Công tử nói phải lắm, nhưng tôi còn có lão mẫu, chưa dám liều chết.

Công tử Quang nói:

- Ta cũng biết nhà người mẹ già con thơ, nhưng trừ phi nhà ngươi thì không ai giúp ta được việc ấy. Nếu thành sự thì mẹ già và con thơ của nhà ngươi tức là mẹ già và con thơ của ta, ta xin hết lòng cấp dưỡng, không dám phụ ơn nhà ngươi.

Chuyên Chư ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Muốn làm việc gì tất phải nghĩ cho kỹ thì mới vẹn toàn. Con cá ở dưới vực sâu mà vào trong tay người đánh cá là vì có cái mồi thơm. Nay muốn đâm chết Vương Liêu, tất phải tìm xem Vuương Liêu thích cái gì để mà tiến dâng thi mới tiến gần được. Chẳng hay Vương Liêu thích cái gì?

Công tử Quang nói:

- Vương Liêu chỉ thích ăn.

Chuyên Chư nói:

- Trong các món ăn thì món nào Vương Liêu thích hơn cá?

Công tử Quang nói:

- Thích nhất là món chả cá.

Chuyên Chư nói:

-Như vậy thì tôi hãy xin từ giã ngài một độ.

Công tử Quang nói:

- Nhà ngươi định đi đâu?

Chuyên Chư nói:

- Tôi xin đi học làm món ăn, mới có cớ đến gần Vương Liêu được.

Chuyên Chư bèn đi sang Thái Hồ để học làm chả cá, trong ba tháng. Khi Chuyên Chư đã học được thành nghề rồi, lại về yết kiến công tử Quang. Công tử Quang giấu kín Chuyên Chư ở trong phủ và gọi Ngũ Viên đến mà bảo rằng:

- Chuyên Chư đã học được nghề chả cá rồi, làm thế nào mà đến gần Vương Liêu được?

Ngũ Viên nói:

- Ta không trị nổi được chim hồng và chim hộc là vì nó có lông cánh, vậy muốn trị chim hồng và chim hộc thì tất phải cắt lông cánh nó trước. Tôi nghe nói con Vương Liêu là công tử Khánh Kỵ mình cứng như sắt, sức địch muôn người, tay vồ được giống chim đang bay, chân đá được giống thú rất mạnh. Vương Liêu có Khánh Kỵ lúc nào cũng đi liền bên cạnh, ta khó lòng làm gì nổi. Huống chi lại còn hai em là Yếm Dư và Chúc Dung, đều là người tài giỏi, lại đang giữ binh quyền, vậy bây giờ muốn giết Vương Liêu, ắt phải trừ bỏ ba người ấy trước. Nếu không trừ bộ ba người ấy thì dẫu may ra có thành sự nữa, công tử cũng không ngồi yên mà nối ngôi được.

Công tử Quang ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi nghĩ phải lắm! Thôi thì nhà ngươi hãy về làm ruộng; đợi có dịp nào, ta sẽ thương nghị.

Ngũ Viên cáo từ lui ra.

Năm ấy vua Cảnh vương nhà Chu mất. Người đích tử đã được lập làm thái tử tên là Mãnh, người thứ tử tên là Mang, còn người thứ tử mà lớn tuổi hơn cả (nghĩa là con bà thứ mà lớn tuổi), tên là Triều. Chu Cảnh vương yêu vương tử Triều lắm, dặn quan đại phu là Tân Mạnh, muốn cho vương tử Triều làm thái tử, nhưng chưa kịp lập thì mất. Lưu Quyền vốn có hiềm khích với Tân Mạnh, cùng Đan Kỳ giết Tân Mạnh, rồi lập thái tử Mãnh, tức là Chu Diệu vương, Doãn Cố, Cam Du và Thiệu Hoán đều là vây cánh vương tử Triều, mới cùng nhau họp quân, sai quan thượng tướng là Nam Cung Cực đến đánh Lưu Quyền. Lưu Quyền bỏ chạy sang đất Dương. Đan Kỳ rước thái tử Mãnh ra đóng ở đất Hoàng. Vương tử Triều sai Tầm Miện đem quân sang đánh. Tầm Miện bị thua mà chết.

Tấn Khoảnh công nghe nói nhà Chu biến loạn, sai quan đại phu là Tịch Đàm và Tuân Lịch đem quân sang lập thái tử Mãnh, đóng ở Vương Thành. Doãn Cố cũng lập vương tử Triều ở đất Kính, chưa được bao lâu, thái tử Mãnh ốm chết. Đan Kỳ và Lưu Quyền lại lập người em là vương tử Mang, tức là Chu Kinh vương, đóng ở Địch Toàn. Người nhà Chu gọi vương tử Mang là Đông vương, gọi vương tử Triều là Tây vương. Hai bên cùng chống cự nhau, đã sáu năm chưa thôi. Thiệu Hoán chết. Nam Cung Cực cũng bị sét đánh mà chết. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch lại đem quân chư hầu sang giúp Chu Kinh vương, đưa về Thành Chu bắt được Doãn Cố, vương tử Triều vỡ quân. Con Thiệu Hoán là Thiệu Ngân lại đem quân đánh vương tử Triều. Vương tử Triều bỏ chạy sang nước Sở. Chư hầu đắp thành hộ cho nhà Chu, rồi rút quân về. Chu Kinh Vương cho Thiệu Ngân là người phản phúc, bắt đem ra cùng chém với Doãn Cố. Người nhà Chu đều lấy làm vui mừng.

Bấy giờ người mẹ thế tử Kiến nước Sở đang ở đất Vấn Dương. Phí Vô Cực sợ bà này làm nội ứng cho Ngũ Viên, mới xui Sở Bình vương giết đi. Người mẹ thế tử Kiến nghe tin, mật sai người sang cầu cứu với vua Ngô là Vương Liêu. Vương Liêu sai công tử Quang đem quân sang đất Vấn Dương để đem mẹ thế tử Kiến về nước Ngô. Công tử Quang đi đến đất Chung Ly, tướng nước Sở là Viễn Việt đem quân ra chống cự, và sai người phi báo cho Sở Bình vương biết. Sở Bình vương cho quan lệnh doãn là Dương Mang làm đại tướng, lại đòi lấy quân sáu nước là Trần, Sái, Hồ, Thẩm, Đốn và Hứa. Vua Hồ tên là Không, vua Thẩm tên là Bính, thân hành đem quân đến. Trần sai quan đại phu là Hạ Khiết đến. Nước Đốn, nước Hứa, nước Sái cũng sai quan đại phu đến. Quân Hồ, Thẩm, Trần đóng ở phía hữu. Quân Đốn, Hứa, Sái đóng ở phía tả. Đại binh

của Viễn Việt đóng ở giữa. Công tử Quang nghe tin, sai người phi báo với Vương Liêu. Vương Liêu cùng công tử Yểm Dư (em Vương Liêu) đem đại binh đến đóng ở đất Kê Phủ (đất nước Sở).

Vừa lúc ấy, quan lệnh doãn nước Sở là Dương Mang ngộ cảm mà chết, Viễn Việt thay làm đại tướng. Công tử Quang mới nói với Vương Liêu rằng:

- Nước Sở mất quan đại tướng thì quân sĩ đã ngã lòng rồi! Chư hầu theo Sở dẫu nhiều, nhưng đều là sợ thế mà theo, chứ không phải thực lòng. Vua Hồ và vua Thẩm không quen việc chiến tranh; Hạ Khiết nước Trần là người vũ dũng mà không có mưu trí; còn nước Đốn, nước Hứa và nước Sái xưa nay vẫn bị nước Sở ức hiếp, trong lòng không phục, khi nào chịu ra sức. Nay ta đem quân đánh Hồ, Thẩm, và Trần thì mấy nước ấy phải vỡ chạy trước; mấy nước ấy đã vỡ chạy thì đại binh nước Sở tất khiếp sợ mà phải thua, xin đại vương cho quân già yếu ra trước để dụ Sở, còn quân cường tráng thì phục ở phía sau.

Vương Liêu theo kế ấy, chia quân làm ba đạo: công tử Quang ở phía hữu; công tử Yểm Dư ở phía tả; còn mình đem đại binh đi ở giữa. Trước hết hãy sai ba nghìn tội nhân xông vào hữu dinh quân Sở. Bấy giờ đang ngày hối (ngày cuối cùng trong một tháng, hôm ấy trời tối, không có trăng) tháng bảy mùa thu. Theo binh pháp thì phải kiêng ngày hối, không hành quân nên vua Hồ, Thẩm và Hạ Khiết nước Trần đều không phòng bị, bỗng nghe quân Ngô kéo đến, liền mở cửa dinh ra đánh. Bọn tội nhân nước Ngô không có kỷ luật nào cả, đứa chạy đứa đứng. Quân Sở tranh nhau đuổi bắt, cũng thành ra chẳng có hàng ngũ nào. Công tử Quang ở phía tả thừa cơ tiến đánh, đâm chết Hạ Khiết ở dưới chân ngựa. Vua Hồ và vua Thẩm sợ hãi bỏ chạy, cũng bị công tử Yểm Dư bắt được. Quân Sở chết hại rất nhiều, còn giáp sĩ bị bắt sống hơn tám trăm người.

Công tử Quang truyền đem vua Hồ và Thẩm ra chém, rồi tha bọn giáp sĩ về, để báo cho tư dinh quân Sở biết rằng vua Hồ, vua Thẩm và Hạ Khiết nước Trần đều bị giết cả rồi. Quân nước Đốn, nước Hứa và nước Sái sợ hãi, cùng nhau chạy trốn. Vương Liêu và hai đạo quân tả hữu cùng tiến vào. Đại tướng nước Sở là Viễn Việt chưa kịp bày trận, quân sĩ đã trốn mất quá nửa. Quân Ngô ở phía sau xông đến giết được nhiều lắm, người chết như rạ, máu chảy thành suối. Viễn Việt thua to, chạy thẳng một mạch năm mươi dặm đường. Công tử Quang vào đất Vấn Dương, đem mẹ thế tử Kiến về nước Ngô.

Viễn Việt nghe tin, lại đem quân sang Vấn Dương thì quân Ngô đã rút về từ bao giờ rồi. Viễn Việt biết cơ không đuổi theo được, mới thở dài mà nói rằng:

- Ta phụng mệnh vua Sở ra giữ cửa Chiêu Quan mà để cho Ngũ Viên trốn thoát được, thế là vô công; nay đã làm vỡ quân bảy nước, lại để mất mẹ thế tử Kiến thế là có hai tội. Đã vô công mà lại ó hai tội thì còn mặt mũi nào trông thấy vua Sở nữa.

Nói xong, bèn thắt cổ mà chết. Sở Bình vương nghe tin quân Ngô mạnh thế, trong lòng lo sợ mới cho Nang Ngoả thay Dương Mang làm lệnh doãn. Nang Ngoã hiến kế rằng Sính Thành thấp hẹp, lại mở đất ở phía đông, đắp thêm một cái thành lớn, cao hơn thành cũ bảy thước và rộng thêm hơn hai mươi dặm, gọi tên thành cũ là Kỳ Nam thành, vì ở phía nam núi Kỳ Sơn; còn thành mới thì gọi tên là Sính Thành, rời đô sang đóng ở đấy, lại đắp một thành về phía tây để làm cánh tay hữu, gọi tên là Mạch Thành. Ba thành theo hình chữ "phẩm" liên lạc với nhau. Người nước Sở ai cũng khen công của Nang Ngoã. Thẩm Doãn Thư cười mà nói rằng:

- Tử Thường (tên tự của Nang Ngoã) không nghĩ gì đến đức chính mà chỉ chăm việc đáp thành.

Nếu quân Ngô kéo đến thì dẫu mười Sính Thành cũng không giữ nổi!

Nang Ngoã muốn báo thù trận Kê Phủ, mới hết sức sửa sang thuyền bè và luyện tập quân thuỷ. Trong ba tháng, quân thuỷ đã thành thuộc rồi. Nang Ngoã theo sông Đại Giang tiến sang địa giới nước Ngô.

Công tử Quang nước Ngô nghe tin quân Sở kéo đến, vội vàng ra nghênh chiến thì Nang Ngoã đã rút quân về rồi. Công tử Quang nói:

- Quân Sở vừa mới rút quân về, tất không phòng bị.

Công tử Quang lẻn sang đánh ấp Sảo; diệt được ấp Sào, lại diệt cả ấp Chung Ly nữa, rồi rút quân về. Sở Bình vương nghe tin hai ấp bị diệt, thì hoảng hốt sợ hãi, thành ra ốm nặng, mới triệu Nang Ngoã và công tử Thân (tên tự là Tử Tây, là thứ trưởng tử của Sở Bình vương) đến cạnh giường nằm mà đem thế tử Trân uỷ thác cho hai người ấy. Dặn xong thì mất. Nang Ngoã bàn riêng với Bá Khước Uyên rằng:

- Thế tử Trân hãy còn nhỏ. Và người mẹ đáng lẽ là vợ thế tử Kiến, không phải chính hậu. Tử Tây (tức công tử Thân) đã lớn tuổi mà lại có đức hạnh, nếu lập Tử Tây thì nước Sở mới có cơ cường thịnh được!

Bá Khước Uyển đem lời nói Nang Ngoã kể với công tử Thân. Công tử Thân nổi giận mà nói rằng:

- Nếu bỏ thế tử Trân, tức là tỏ sự xấu của đại vương ta trước. Mẹ thế tử Trân là con gái nước Tần, đã được lập làm phu nhân, nếu bỏ thế tử Trân thì mất lòng một nước lớn ở ngoài. Thế là trong ngoài cùng oán cả, quan lệnh doãn muốn làm lợi cho ta mà lại gây vạ cho ta đấy! Nếu còn nói đến việc ấy nữa thì tất phải giết chết Nang Ngoã mới được!

Nang Ngoã sợ, mới lập thế tử Trân lên nối ngôi, cải tên là Chẩn, tức là Sở Chiêu vương. Nang Ngoã vẫn làm lệnh doãn. Bá Khước Uyển làm tả doãn. Yên TươngSư làm hữu doãn. Phí Vô Cực vì cái ơn trước làm sư phó nay cũng được cầm quyền chính. Trịnh Định công nghe nói người nước Ngô đem mẹ thế tử Kiến về, mới sai người đem châu ngọc sang tiến công, để giải cái thù khi trước giết thế tử Kiến. Mẹ thế tử Kiến đến nước Ngô. Vương Liêu cho ở ngoài Tây Môn, sai công tử Thắng (con thế tử Kiến) phụng dưỡng. Ngũ Viên nghe tin Sở Bình vương chết, vật mình lăn khóc cả ngày không thôi. Công tử Quang lấy làm lạ mà hỏi rằng:

- Vua Sở là kẻ thù của nhà ngươi, nhà ngươi nghe tin ấy, nên lấy làm mừng, cớ sao lại khóc?

Ngũ Viên nói:

- Tôi khóc không phải là thương vua Sở, tôi tiếc rằng không được bêu đầu hắn để cho hả tấm lòng căm tức của tôi!

Ngũ Viên nghĩ giận về việc không được bêu đầu Sở Bình vương, suốt ba đêm không ngủ, mới tìm được một kế, liền nói với công tử Quang rằng:

- Công tử muốn khởi sự, còn chưa được dịp hay sao /

Công tử Quang nói:

- Ta nghĩ ngày nghĩ đêm mà chưa có dịp nào.

Ngũ Viên nói:

- Nay vua Sở mới chết, trong triều nước Sở không có ai là người giỏi cả, sao công tử không tâu với Vương Liêu đem quân sang đánh.

Công tử Quang nói:

- Nếu Vương Liêu lại sai ta đi thì biết làm thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Công tử giả cách ngã xe đau chân thì tất Vương Liêu không khi nào sai công tử. Bấy giờ công tử sẽ tiến dẫn công tử Yểm Dư và công tử Chúc Dung làm tướng; lại sai công tử Khánh Kỵ đi mượn quân nước Trịnh và nước Vệ để cùng đánh Sở. Thế là một lượt trừ được ba kẻ vây cánh của Vương Liêu. Vương Liêu sắp đến ngày tận số đó!

Công tử Quang lại hỏi rằng:

- Ba đứa ấy dẫu đi rồi nhưng còn Quí Trát ở trong triều. Qúi Trát thấy ta cướp ngôi, khi nào chịu để yên?

Ngũ Viên nói:

- Nay Ngô và Tấn đang giao hiếu với nhau, công tử tâu với Vương Liêu sai Quí Trát sang sứ nước Tấn, để dò xét tình hình trung nguyên. Vương Liêu là người kiêu ngạo, mà không có mưu trí, tất nhiên nghe lời. Khi Quí Trát đi sứ về thì chuyện đã xong rồi, còn nói gì được nữa!

Công tử Quang sụp lạy Ngũ Viên mà nói rằng:

- Ta được nhà ngươi thật là trời giúp!

Ngày hôm sau, công tử Quang vào tâu với Vương Liêu. VươngLiêu hớn hở theo lời. Công tử Quang nói:

- Việc này đáng lẽ tôi xin ra sức, nhưng ngặt vì ngã xe thành ra đau chân, đang phải chữa thuốc không thể đi được.

Vương Liêu nói:

- Thế thì ta biết sai ai bây giờ?

Công tử Quang nói:

- Việc này là một việc lớn, không phải người rất thân thì không thể uỷ thác được. Xin đại vương phải chọn cho kỹ.

Vương Liêu nói:

- Yểm Dư và Chúc Dung có nên không?

Công tử Quang nói:

- Tất phải sai những người ấy mới được việc!

Công tử Quang lại nói:

- Xưa nay Tấn và Sở tranh nhau làm bá chủ, nước Ngô ta vẫn là thuộc quốc, bây giờ Tấn đã suy rồi, mà Sở lại thua luôn, chư hầu đều có lòng ly tán, chưa biết về tay ai. Ta nên sai công tử Khánh Ky sang mượn quân nước Trịnh và nước Vệ, để cùng đánh Sở, rồi lại sai Quí Trát sang sứ nước Tấn để dò xét xem tình hình trung nguyên thế nào, còn đại vương thì luyện tập quân thuỷ, phòng khi dùng đến, chắc có thể tranh được nghiệp bá.

Vương Liêu mừng lắm, sai Yểm Dư và Chúc Dung đem quân đi đánh Sở, và sai Quí Trát sang sứ nước Tấn. Còn công tử Khánh Ky thì không sai đi. Yểm Dư và Chúc Dung đem hai vạn quân sang vây ấp Tiềm của Sở. Quan trấn thủ ở ấp Tiềm giữ thế thủ không ra đánh, rồi sai người cấp báo với Sở Chiêu vương. Bấy giờ, Sở Chiêu vương mới lên nối ngôi, hãy còn ít tuổi, nghe tin quân Ngô vây ấp Tiềm thì hoảng hốt sợ hãi. Công tử Thân nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Người nước Ngô nhân khi ta có tang mà đem quân sang đánh, ta nên cho những quân già yếu ra nghênh chiến, để cho hắn khinh thường mà tiến vào, rồi sai quan tả tư mã là Thẩm Doãn Thư đem một vạn quân bộ sang cứu ấp Tiềm, lại sai quan tả doãn là Bá Khước Uyển đem một vạn quân thuỷ đi chận phía sau quân Ngô. Như thế thì ta có thể phá vỡ quân Ngô được.

Sở Chiêu vương mừng lắm, liền sai Thẩm Doãn Thư và Bá Khước Uyển đem quân đi. Yểm Dư và Chúc Dung đang vây ấp Tiềm, nghe tin có quân Sở đến cứu, giật mình kinh sợ, chia quân làm hai đạo: một nửa vây thành, còn một nửa ra nghênh chiến. Thẩm Doãn Thư không đánh, sai quân đem đá lấp hết các đường đi để cho quân Ngô không có lối mà kiếm củi và lấy nước. Bá Khước Uyển lại đem quân thuỷ chẹn các cửa sông. Quân Ngô tiến thoái đều khó cả, mới phải đóng làm hai đồn, để nương tựa nhau mà ra sức chống giữ với quân Sở, rồi sai người về cáo cấp cùng Vương Liêu. Công tử Quang nói với Vương Liêu rằng:

- Khi trước tôi muốn mượn quân Trịnh và Vệ chính vì cớ ấy. Bây giờ sai ngay công tử Khánh Ky đi, tưởng cũng chưa chậm.

Vương Liêu sai Khánh Ky đi mượn quân Trịnh.

Ngũ Viên bảo công tử Quang rằng:

- Công tử có thanh kiếm truỷ thủ đó không? Muốn dùng Chuyên Chư chính là ở lúc này.

Công tử Quang nói:

- Phải đó! Ngày xưa vua nước Việt là Doãn Thường, sai Âu Giả Tử làm năm thanh kiếm, đem ba thanh sang dâng nước Ngô ta, một là “Trạm Lư”, hai là “Bàn Sính”, ba là “Ngư Trường”, “Ngư Trường” tức là thanh kiếm truỷ thủ vậy. Hình nó dầu bé nhỏ mà sắc lắm, chém vào sắt như chém vào bùn. Tiên vương ban cho ta, ta vẫn lấy làm quý báu, giấu ở đầu giường để phòng khi nguy cấp. thank kiếm ấy mấy đêm nay cứ sáng rực lên, ý chừng thần vật ấy muốn uống máu Vương Liêu đó chăng?

Công tử Quang đem thanh kiếm truỷ thủ ra cho Ngũ Viên xem. Ngũ Viên ngợi khen một lúc, rồi gọi Chuyên Chư đến, đưa cho xem. Chuyên Chư không đợi phải bảo, đã hiểu ý ngay, khẳng khái mà đáp rằng:

- Vương Liêu ngày nay thật là nên giết. Hai em và công tử đều đi xa cả, kẻ kia thế cô, làm gì ta nổi! Nhưng việc liều chết này tôi không dám tự chủ, xin về nói lại với mẹ già tôi đã, rồi mới dám vâng lệnh.

Chuyên Chư về nhà, trông thấy mẹ, chưa nói đã khóc. Người mẹ nói:

- Chuyên Chư, sao con buồn rầu như vậy? Hay là công tử định dùng con đó chăng? Cả nhà ta chịu ơn công tử đã nhiều, chưa biết lấy gì báo đáp. Trung hiếu sao cho trọn cả đôi đường. Con cứ đi đi, chớ có vì mẹ mà ngần ngại. Con giúp nên việc cho công tử, để danh tiếng đời sau, mẹ đây dẫu chết cũng vui lòng!

Chuyên Chư cứ quyến luyến mãi, không nỡ bỏ đi. Người mẹ nói:

- Mẹ muốn uống một hớp nước suối thật trong, con hãy đi lấy cho mẹ uống.

Chuyên Chư vội vàng xuống suối lấy nước. Khi trở về nhà không trông thấy mẹ đâu cả, mới hỏi vợ.

Vợ nói:

- Mới rồi, tôi thấy mẹ kêu mệt, vào buồng nằm nghỉ, dặn tôi chớ có làm náo động, rồi đóng chặt cửa lại.

Chuyên Chư trong lòng nghi ngờ, mới mở cửa sổ dòm vào thì thấy mẹ đã thắt cổ chết. Chuyên Chư vật mình lăn khóc, đem thi thể chôn ở ngoài cửa tây. Chôn xong, bảo vợ rằng:

- Ta chịu ơn công tử nhiều lắm, vẫn muốn liều chết để báo đáp, chỉ vì còn mẹ già, cho nên chưa dám. Nay mẹ đã mất rồi, ta phải đi báo ơn công tử. Sau khi ta chết thì mẹ con nhà mày, thế nào công tử cũng cấp dưỡng cho. Chớ có ngăn trở việc ta!

Chuyên Chư vào yết kiến công tử Quang, thuật lại chuyện mẹ tự tử cho công tử nghe. Công tử Quang có ý ngậm ngùi, rồi tìm lời khuyên giải mãi; sau mới bàn đến việc giết Vương Liêu. Chuyên Chư nói:

- Sau công tử không bày một tiệc rượu để mời Vương Liêu. Nếu Vương Liêu chịu đến thì việc này mười phần đã xong được đến tám chín.

Công tử Quang liền vào yết kiến Vương Liêu và nói rằng:

- Tôi có một tên nhà bếp ở Thái Hồ về, mới học được nghề làm chả cá khéo lắm, thật là một món ăn khác thường! Xin mời đại vương quá bộ đến nhà tôi nếm món ăn ấy.

Vương Liêu xưa nay vốn thích chả cá, nên vui lòng nhận lời, hẹn đến ngày hôm sau thì sang chơi. Đêm hôm ấy, công tử Quang sai giáp sĩ phục sẵn ở trong phòng kín, lại sai Ngũ Viên đem một trăm tử sĩ tiếp ứng mặt ngoài. Ngày hôm sau, công tử Quang lại sang mời Vương Liêu. Vương Liêu vào nói với mẹ rằng:

- Công tử mời con sang uống rượu, hoặc giả có mưu gì chăng?

Người mẹ nói:

- Công tử Quang vẫn có lòng uất ức, lần này mời con, tất có ý khác, sao con không từ chối đi?

Vương Liêu nói:

- Từ chối thì sinh ra hiềm khích, chi bằng ta phòng giữ cho nghiêm mật, chắc y không làm gì nổi.

Vương Liêu mặc mấy lần áo giáp, rồi truyền cho quân sĩ sắp hàng từ cửa cung cho đến nhà công tử Quang. Vương Liêu đi đến cửa nhà công tử Quang. Công tử Quang ra đón vào. Vương Liêu ngồi chiếu giữa. Công tử Quang đứng hầu bên cạnh. Những người thân tín của Vương Liêu đứng đầy c3 ở trong nhà và ngoài thềm. Hơn trăm lực sĩ đứng xung quanh Vương Liêu, đều cầm giáo dài và gươm sắc. Nhà bếp dâng món ăn đi qua dưới sân, đều phải cởi áo, khám xét thật kỹ, rồi mới cho quỳ gối xuống đất mà dâng lên; lại còn hơn mười lực sĩ tuốt gươm đi kèm hai bên cạnh. Nhà bếp đặt món ăn lên bàn, không dám ngẩng trông, lại quỳ gối mà lui xuống. Công tử Quang rót chén rượu kính mời Vương Liêu, giả cách khuỵu chân, làm ra bộ đau đớn mà tâu với Vương Liêu rằng:

-Chân tôi, chỗ đau vẫn chưa khỏi, mỗi khi phát đau, buốt đến tận xương, phải dùng lụa buộc chặt lại thì mới đỡ. Xin đại vương miễn thứ cho tôi được ra ngoài buộc chân, rồi lại vào ngay.

Vương Liêu nói:

- Được! Vương huynh cứ đi!

Công tử Quang khập khiễng bước dần từng bước, đi vào nhà trong. Được một lúc Chuyên Chư dâng món chả cá cũng bị khám xét như mấy người trước, nhưng không ai ngờ lưỡi gươm truỷ thủ thì đã được giấu ở trong bụng con cá. Lực sĩ đi kèm hai bên. Chuyên Chư quỳ gối đi đến trước mặt Vương Liêu, lấy tay xé con cá, bỗng rút lưỡi gươm ra, đâm thẳng vào bụng Vương Liêu. Sức đâm mạnh quá suốt ba lần áo giáp, lòi lưỡi gươm ra phía sau lưng. Vương Liêu kêu một tiếng thật to, rồi chết ngay lập tức. Lực sĩ xúm lại, đâm Chuyên Chư nát nhừ người ra. Công tử Quang ở trong nhà biết là Vương Liêu chết rồi, mới đem quân ra giết hết những người tâm phúc của Vương Liêu. Quân theo hầu Vương Liêu bỏ chạy tán loạn cả. Bao nhiêu thị vệ ở mặt ngoài, bị Ngũ Viên đuổi đánh cả.

Công tử Quang lên xe vào triều tuyên bố tội Vương Liêu bội ước tự lập, rồi quyền tạm nối ngôi, để đợi Qúi Trát về nước; lại truyền đem thi thể Vương Liêu ra an táng theo như lễ thường, và hậu táng cho Chuyên Chư, phong con là Chuyên Nghị làm thượng khanh, phong Ngũ Viên làm chức hành nhân, đãi như lễ khách mà không bắt làm tôi; chức thị lại là Bị Ly có cái công tiến thóc trong kho cấp phát cho thăng làm đại phu; đem tiền thóc trong kho cấp phát cho những người cùng khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng.

Công tử Quang còn e có công tử Khánh Kỵ ở ngoài, sai người dò thám xem lúc nào về nước thì báo trước; thám tử về báo công tử Khánh Kỵ đã về gần đến kinh thành, công tử Quang bèn đem đại binh đóng ở trên sông Giang để đón đường. Khánh Kỵ nghe tin, tức khắc bỏ trốn. Thám tử về báo, công tử Quang phi ngựa đuổi theo. Khánh Kỵ bỏ xe mà chạy đất, chạy nhanh như bay, ngựa đuổi theo không kịp. Công tử Quang truyền cho quân sĩ giương cung ra bắn. Khánh Kỵ giơ tay bắt lấy mũi tên, không phát nào vào mình cả. Công tử Quang biết chừng không thể bắn được, mới truyền cho quân trấn thủ ở phía tây phòng giữ nghiêm mật, rồi rút quân về.

Mấy hôm sau Quí Trát ở nước Tấn về nước Ngô, biết tin Vương Liêu đã chết, liền đi thẳng ra

mộ Vương Liêu khóc mà để tang. Công tử Quang thân hành ra tận mộ, xin nhường ngôi vua cho Quí Trát và nói rằng:

- Đó là theo ý tổ phụ và các thúc phụ ta ngày xưa đó!

Qúi Trát nói:

- Muốn thế nào thì được thế, còn phải nhường làm gì! Ai giữ được cũng thế, yên được nhân dân thì tức là vua ta đó!

Công tử Quang không thể nài ép được, mới lên nối ngôi vua, xưng hiệu là Hạp Lư. Quí Trát lấy việc tranh nhau làm xấu hổ, cáo lão về ở đất Diên Lăng, suốt đời không nói gì đến việc nước Ngô nữa. Yểm Dư và Chúc Dung bị quân Sở vây ở ấp Tiềm, mong mãi không thấy quân Ngô sang cứu, đang cùng nhau thương nghị để tìm kế thoát thân. Bỗng nghe báo công tử Quang giết Vương Liêu cướp ngôi, hai người liền vật mình lăn khóc, rồi bảo nhau rằng:

- Công tử Quang đã giết vua cướp ngôi như vậy thì tất không để cho chúng ta được yên thân!

Hai người nói xong, toan sang đầu nước Sở, nhưng lại sợ nước Sở không tin, chưa biết làm thế nào. Chúc Dung nói:

- Nay cứ giữ chết ở đây thì bao giờ cho xong việc, chi bằng ta nhân đêm tìm đường trốn sang nước khác để liệu tính về sau.

Yểm Dư nói:

- Hiện quân Sở đang vây kín bốn mặt, chúng ta như chim ở trong lồng, làm thế nào mà thoát thân được?

Chúc Dung nói:

- Tôi có một kế. Truyền cho tướng sĩ hai đồn, hạn đến ngày mai thì khai chiến, rồi nửa đêm hôm nay tôi cùng anh cải trang tìm đường lẻn trốn, quân Sở tất không ngờ.

Yểm Dư và Chúc Dung cùng mấy người tâm phúc giả hình làm quân tuần tiễu, rồi tìm đường lẻn trốn. Yểm Dư trốn sang nước Từ. Chúc Dung trốn sang nước Chung Ngô. Sáng hôm sau, quân sĩ hai đồn không thấy chủ tướng đâu cả, đem nhau chạy trốn, trở về nước Ngô, bỏ lại áo giáp và binh khí rất nhiều, đều bị tướng nước Sở là Bá Khước Uyển bắt được. Các tướng nước Sở muốn nhân lúc nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh. Bá Khước Uyển nói:

- Khi trước nước Ngô nhân lúc nước ta có tang mà sang đánh, thế là bất nghĩa. Ta lại còn bắt chước làm gì!

Bá Khước Uyển liền cùng với Thẩm Doãn Thư rút quân trở về, đem những áo giáp và binh khí bắt được của quân Ngô dâng nộp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương chia ra làm hai phần, một phần thì ban thưởng cho Bá Khước Uyển, lại có lòng kính trọng, việc gì cũng hỏi Bá Khước Uyển. Phí Vô Cực thấy vậy, ghét Bá Khước Uyển lắm, mới nghĩ ra một kế để làm hại Bá Khước Uyển.

hết hồi 73

Hồi 74 - Giết Vô Cực Tỏ Lòng Nang Ngoã

Phí Vô Cực đem lòng ghen ghét Bá Khước Uyển, mới cùng với Yên Tương Sư thương nghị, nghĩ ra một kế, nói dối quan lệnh doãn nước Sở là Nang Ngoã rằng:

- Tử Ác (tên tự Bá Khước Uyển) muốn bày tiệc mời ngài, nhờ tôi nói trước để xem ngài có lòng hạ cố đến chăng?

Nang Ngoã nói:

- Người ta có lòng mời, lẽ nào lại không đi!

Phí Vô Cực lại nói với Bá Khước Uyển rằng:

- Quan lệnh doãn có nói chuyện với tôi, muốn sang chơi uống rượu ở nhà ngài, chẳng hay ngài có vì quan lệnh doãn mà sửa một tiệc rượu được không?

Bá Khước Uyển không biết là mưu, liền đáp lại rằng:

- Tôi phận hèn chức nhỏ, được quan lệnh doãn quá yêu đến, còn gì vinh hạnh bằng! Sáng mai tôi xin sửa tiệc để mời quan lệnh doãn, nhờ ngài nói giúp cho.

Phí Vô Cực nói:

- Ngài mời quan lệnh doãn, định dùng thứ gì để kính biếu?

Bá Khước Uyển nói:

- Tôi không biết quan lệnh doãn ngài thích thứ gì?

Phí Vô Cực nói:

- Quan lệnh doãn chỉ thích áo giáp và binh khí. Nay thấy các đồ giáp binh ta bắt được của quân Ngô khi trước, ngài được chia một nửa, cho nên muốn uống rượu ở nhà ngài mà nhân tiện mượn xem các đồ giáp binh ấy. Ngài nên cho đem cả ra đây, để tôi chọn xem những cái nào tốt.

Bá Khước Uyển sai đem các đồ giáp binh ra cho Phí Vô Cực xem. Phí Vô Cực chọn những cái tốt nhất, cả thảy được năm mươi chiếc, rồi bảo Bá Khước Uyển rằng:

- Thôi thế cũng là đủ! ngài cho bày cả ở phía trong cửa, rồi che màn đi, hễ quan lệnh doãn hỏi đến thì mang ra mà dâng, tất nhiên quan lệnh doãn lấy làm quí báu; còn các thứ khác thì quan lệnh doãn không thích gì cả.

Bá Khước Uyển tin là thực, mới mắc màn ở phía trong cửa, bày các đồ giáp binh, rồi nhờ Phí Vô Cực đi mời Nang Ngoã. Khi Nang Ngoã sắp đi, Phí Vô Cực lại nói với Nam Ngoã rằng:

- Lòng người ta không biết đâu mà lường! Tôi xin sang trước để dò xét xem tình ý thế nào rồi ngài hãy sang.

Phí Vô Cực đi một lúc, chạy hộc trở về, vừa nói vừa thở mà bảo Nang Ngoã rằng:

- Xuýt nữa thì tôi làm hại quan lệnh doãn! Tử Ác mời ngài hôm nay, không phải là lòng tử tế, tất có ý muốn hại ngài. Tôi trông thấy trong màn ở phía bên cửa, có bày các đồ giáp binh. Ngài vô ý mà sang hôm nay, tất nhiên bị hại.

Nang Ngoã nói:

- Ta cùng Tử Ác không có hiềm khích gì, làm sao lại thế?

Phí Vô Cực nói:

- Kẻ kia cậy được đại vương yêu, muốn thay ngài làm lệnh doãn. Và tôi nghe Tử Ác âm mưu với nước Ngô. Khi quân ta sang cứu ấp Tiềm, các tướng quân nước Ngô có loạn, đem quân sang đánh; Tử Ác ăn tiền của nước Ngô, cho là việc bất nghĩa, rồi bắt quan tả tư mã (tức là Thẩm Doãn Thư) phải rút quân về. Ngày trước nước Ngô nhân nước ta có loạn mà sang đánh, chính là một dịp báo thù, nếu không ăn tiền của Ngô, sao lại chịu rút quân? Tử Ác mà đắc chí thì nước Sở nguy mất!

Nang Ngoã còn chưa tin, lại sai người khác đi xem. Khi về đều nói trong màn ở phía bên cửa nhà Bá Khước Uyển quả có giáp binh thật. Nang Ngoã nổi giận, liền sai người triệu Yên Tương Sư đến, nói cho biết việc Bá Khước Uyển cùng với Dương Lập Trung, Dương Hoàn và Dương Đà đồng mưu với nhau đã lâu, vẫn muốn cầm quyền chính nước Sở.

Nang Ngoã nói:

- Nó là một đứa thất phu ở nước khác đến (Bá Khước Uyển là con Bá Châu Lê. Bá Châu Lê vốn trước là quan nước Tấn sang đầu nước Sở), mà lại dám làm loạn, ta quyết đâm chết mới nghe.

Nang Ngoã liền tâu với Chiêu vương, sai Yên Tương Sư đem quân đến bắt Bá Khước Uyển. Bá Khước Uyển biết là mắc lừa Phí Vô Cực, bèn đâm cổ mà chết. Con Bá Khước Uyển là Bá hi sợ hãi bỏ trốn. Nang Ngoã truyền đốt nhà Bá Khước Uyển. Người trong thành không ai chịu đốt. Nang Ngoã càng giận lắm, liền hạ lệnh rằng:

- Ai không chịu đốt nhà Bá Khước Uyển thì cùng bắt tội.

Người trong thành ai cũng biết Bá Khước Uyển là người hiền, nhưng vì có lệnh của Nang Ngoã, đều phải cầm một nắm rơm, ném vào nhà Bá Khước Uyển. Nang Ngoã truyền cho quân sĩ vây kín nhà Bá Khước Uyển. Chỉ trong chốc lát, cả nhà Khước Uyển hoá ra tro cả. Nang Ngoã giết hết vây cánh của Bá Khước Uyển lại bắt cả Dương Lập Trung, Dương Hoàn, và Dương Đà, vu cho tội thông mưu với Ngô, đem giết chết. Người trong nước ai cũng thương là oan.

Một hôm, Nang Ngoã nhân đêm sáng trăng, trèo lên lầu chơi, nghe văng vẳng bên tai có tiếng hát ở phía ngoài chợ. Bài hát như sau:

“Đừng ai bắt chước Bá Khước Uyển, trung mà bị oan

Tấm thân đã uổng, nắm xương cũng tàn!

Nước Sở không có vua, chỉ có họ Phí và họ Yên!

Quan lệnh doãn khác nào tượng gỗ, bị chúng sai khiến

Trời có thấu chăng? Báo ứng hiển hiện! “

Nang Ngoã vội vàng sai người đi dò xét, xem ai hát thì thấy trong phố xá nhà nào cũng bày đèn hương nghi ngút để cúng lễ. Hỏi ra mới biết, là dân chúng cúng Bá Khước Uyển, vì trung mà bị oan, cầu cho được thấu đến trời. Người nhà về báo với Nang Ngoã. Nang Ngoã mới vào hỏi các quan trong triều. Bọn công tử Thân đều nói Bá Khước Uyển không có tư thông với Ngô bao giờ. Nang Ngoã có ý hối. Thẩm Doãn Thư nghe nói người trong nước đều nguyền rủa quan lệnh doãn, mới bèn vào cung bảo Nang Ngoã rằng:

- Người trong nước ai cũng oán ngài, ngài có biết không? Phí Vô Cực là một kẻ dèm pha ở nước Sở này, cùng với Yên Tương Sư kết làm vây cánh với nhau, lập mưu đuổi Triều Ngô và Sái hầu Chu: lại xui tiên vương làm những điều càn dỡ, để đến nỗi thế tử Kiến chết tại đất ngoài. Trước hắn đã làm cho cha con Ngũ Xa chết oan, nay lại làm cho Bá Khước Uyển cùng ba họ Dương đều chết oan cả. Người trong nước oán hai người ấy đến xương tuỷ, đều đổ lỗi là tại ngài dung túng và ai cũng nguyền rủa ngài. Một mai nước Sở có việc gì thì giặc nổi mặt ngoài, dân phản mặt trong, tôi lấy làm nguy cho ngài lắm! Chi bằng ngài trừ lũ ấy đi thì mới yên việc được.

Nang Ngoã sợ hãi, đang ngồi đứng dậy mà bảo Thẩm Doãn Thư rằng:

- Đó thật là điều lỗi của tôi! Xin quan tư mã giúp tôi một tay để trừ bỏ hai thằng giặc ấy.

Thẩm Doãn Thư nói:

- Nếu vậy thì phúc cho nước nhà lắm, tôi xin vâng mệnh.

Thẩm Doãn Thư bèn sai người truyền bá cho dân trong nước biết rằng:

- Qaun tả doãn (tức là Bá Khước Uyển) bị chết oan đều là tại Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, quan lệnh doãn đã rõ mưu gian ấy, nay định đem quân đi đánh. Dân trong nước ai muốn theo thì cho đi.

Thẩm Doãn Thư nói chưa dứt lời, dân trong nước đều đua nhau cầm binh khí đi trước. Nang Ngoã kể tội Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, rồi bắt đem chém, bêu đầu ở ngoài chợ. Người trong nước không đợi quan lệnh doãn truyền bảo, đều tranh nhau đem lửa đốt nhà Phí Vô Cực và Yên Tương Sư. Nang Ngoã lại giết hết vây cánh Phí Vô Cực và Yên Tương Sư, từ bấy giờ người trong nước mới không oán giận nữa.

Vua nước Ngô là Hạp Lư hỏi Ngũ Viên rằng:

- Ta muốn cho nước được cường thịnh để tranh nghiệp bá, nên làm thế nào?

Ngũ Viên sụp lạy, rồi ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Tôi là một kẻ tội nhân ở nước Sở, cha và anh tôi bị oan, chết chẳng ai chôn, giỗ chẳng ai cúng, nên tôi phải đem thân sang đây để trông nhờ đại vương. Đại vương không bắt tội, là may rồi, khi nào lại còn dám dự đến chính sự của nước Ngô.

Hạp Lư nói:

- Không có nhà ngươi thì ta còn phải chịu nhục ở dưới kẻ khác, nay nhờ nhà ngươi chỉ bảo mà

được thế này, còn định đem chính sự trong nước phó thác cho nhà ngươi, cớ sao đang nửa chừng mà nhà ngươi lại có ý chán, hoặc là nhà ngươi cho ta không đáng giúp hay sao?

Ngũ Viên nói:

- Không phải thế! Tôi nghe nói người thân bao giờ cũng hơn người sơ, người gần bao giờ cũng hơn người xa. Tôi là một kẻ lưu lạc ở nước khác đến, có đâu lại dám ở trên các mưu thần nước Ngô! Huống chi cái thù lớn của tôi chưa báo được thì lòng tôi bối rối, còn nghĩ ra được mưu kế gì?

Hạp Lư nói:

- Mưu thần nước Ngô không ai bằng nhà ngươi, nhà ngươi chớ nên từ chối. Khi công việc nước ta được tạm yên, ta sẽ vì nhà ngươi báo thù. Nhà ngươi muốn thế nào, ta xin theo ý.

Ngũ Viên nói:

- Bây giờ đại vương muốn thế nào?

Hạp Lư nói:

- Nước ta ở xếch về phía đông nam, đất thấp mà ẩm, lại có cái nạn nước bể, ruộng nương không mở mang ra được, nhân dân không vững lòng để làm ăn. Nay muốn cho nước cường thịnh thì nên thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Dân có yên ổn thì nước mới được cường thịnh, cho nên phải làm thế nào để mặt trong có thể giữ dân mà mặt ngoài có thể đánh giặc được. Muốn như vậy thì phải làm cho thóc lúa đầy đủ trong kho, phải sửa sang thành quách và luyện tập binh mã.

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi nói phải lắm! Vậy thì việc ấy ta giao cho nhà ngươi.

Ngũ Viên liền đi xem ngắm hình thế, chọn được một nơi đất tốt ở phía đông bắc núi Cô Tô. Tức thì đắp một cái thành lớn, rộng bốn mươi bảy dặm, chia làm tám cửa như sau: Bản Môn và Xà Môn ở phía nam; Tề Môn và Bình Môn ở phía bắc; Lâu Môn và Tượng Môn ở phía đông; Xương Môn và Tư Môn ở phía tây. Thành quách đã đắp xong rồi, Ngũ Viên đón Hạp Lư thiên đô vào đấy, rồi tuyển mộ quân sĩ, dạy cho biết những phép chiến trận. Lại đắp một cái thành nữa ở phía nam Phượng Hoàng sơn, để phòng giữ nước Việt, gọi là Nam Vũ thành. Hạp Lư cho lưỡi "Ngư Trường" (tức là lưỡi gươm truy thủ mà Chuyên Chư đâm Vương Liêu) là vật chẳng lành, mới bỏ vào hòm, phong kín lại mà không dùng đến nữa; lại đắp một cái thành ở Ngưu Thủ sơn, đúc mấy nghìn thanh kiếm, gọi là Biển Chư. Lại tìm được người nước Ngô tên gọi Can Tương, cùng học một thầy với Âu Giả Sác. Can Tương đi tìm những kim loại, thiêt loại tinh anh, rồi chọn ngày chọn giờ, sai các đồng nam và đồng nữ cả thảy ba trăm người, ngày đêm đốt than, nấu suốt ba tháng, mà vàng và sắt đều không chảy. Can Tương không biết vì cớ làm sao. Người vợ là nàng Mạc Gia bảo Can Tương rằng:

- Thần vật, tất phải đợi sinh khí của con người mới thành được. Nay phu quân đúc kiếm, trong ba tháng không xong, hoặc giả thần vật còn phải đợi sinh khí của con người đó chăng?

Can Tương nói:

- Ngày xưa thầy ta cũng đúc mãi không thành kiếm, rồi hai vợ chồng đều nhảy vào trong lò, bấy giờ mới thành; về sau ai đúc kiếm ở chân núi ấy cũng phải làm lễ tế lò, mới dám mở ra. Nay ta đúc mãi không được, hay là cũng phải như thế!

Nàng Mạc Gia nói:

- Thầy ta còn bỏ thân để đúc nên kiếm thần, sao ta lại không bắt chước.

Nàng Mạc Gia liền tắm gội sạch sẽ ra đứng ở cửa lò, rồi sai các đồng nam và đồng nữ kéo bễ đốt than. Khi lửa cháy dữ thì nàng Mạc Gia nhảy vào trong lò. Được một lúc, vàng và sắt đều chảy ra cả, đúc nên được hai thanh kiếm: thanh đúc trước đặt tên là Can Tương, thanh đúc sau, đặt tên là Mạc Gia. Can Tương giấu thanh đúc trước (tức thanh kiếm Can Tương) đi, rồi đem thanh kiếm Mạc Gia đến dâng Hạp Lư. Hạp Lư cầm thanh kiếm chém thử vào viên đá, viên đá tức thì đứt đôi ra. Hạp Lư thưởng cho Can Tương một trăm nén vàng.

Sau Hạp Lư biết là Can Tương giấu mất một thanh kiếm, sai người đến đòi, và bảo nếu không chịu trả thì sẽ bị giết. Can Tương đem thanh kiếm ra xem. Thanh kiếm ở trong bao nhảy ra, hoá thành con rồng xanh. Can Tương cưỡi con rồng xanh ấy bay lên trời mất. Sứ giả về nói với Hạp Lư. Hạp Lư thở dài, từ bấy giờ càng quý thanh kiếm Mạc Gia lắm. Thanh kiếm Mạc Gia sau không biết về đâu mất. Cách hơn sáu trăm năm, đến triều nhà Tấn, có quan thừa tướng tên gọi Trương Hoa trông thấy trên trời có khí lạ, liền triệu một người giỏi thiên văn là Lôi Hoán đến hỏi. Lôi Hoán nói:

- Đó là cái tinh của bảo kiếm, ở về địa phận Phong Thành.

Trương Hoa tức khắc bổ cho Lôi Hoán làm huyện lệnh ở Phong Thành. Lôi Hoán đào nền nhà ngục, bắt được cái hòm bằng đá, dài hơn sáu thước, mở ra xem, trong có hai thanh kiếm, dùng thứ đất ở núi Tây Sơn mà đánh thì ánh sáng rực rỡ. Lôi Hoán đưa một thanh kiếm cho Trương Hoa, còn một thanh nữa lưu lại để dùng. Trương Hoa xem thanh kiếm rồi bảo rằng:

- Đây tức là thanh kiếm Can Tương, còn thanh kiếm Mạc Gia đi đâu mất. Tuy vậy mà thần vật thế nào rồi cũng lại hợp với nhau.

Sau Lôi Hoán và Trương Hoa cùng đeo kiếm đi qua bến Diên Bình, tự nhiên hai thanh kiếm nhảy xuống nước mất, vội vàng sai người lặn tìm, thì thấy có hai con rồng ngũ sắc vểnh râu trừng mắt, làm cho người ấy sợ mà trở về. Từ bấy giờ mất tích hai thanh kiếm ấy.

Vua nước Ngô là Hạp Lư quý thanh kiếm Mạc Gia lắm. Lại thuê người làm cái kim câu (lưỡi gươm cong queo) ai làm giỏi thì được thưởng trăm nén vàng.

Người trong nước đua nhau làm kim câu dễ dàng. Có một người câu sư (người thợ làm kim câu) tham giải thưởng to, giết chết hai con, lấy máu tưới vàng, đúc thành hai cái kim câu, đem dâng Hạp Lư. Qua mấy ngày nữa, câu sư đến cửa xin lĩnh thưởng. Hạp Lư hỏi:

- Người ta dâng kim câu nhiều lắm, sao một mình nhà ngươi dám đến lĩnh thưởng? Cái kim câu của nhà ngươi có khác gì không?

Câu sư nói:

- Tôi muốn được thưởng, đã giết chết hai con để đúc thành hai cái kim câu ấy, người khác bì thế nào được!

Hạp Lư truyền đem hai cái kim câu ấy ra xem. Các thị vệ tâu rằng:

- Hai cái kim câu ấy đã bỏ lẫn vào trong đám kim câu khác, trông giống nhau lắm, không thể chọn lấy riêng ra được.

Câu sư nói:

- Xin đại vương cho tôi xem.

Thị vệ đem cả đống kim câu ra để ở trước mặt câu sư. Câu sư cũng không biết cái nào mà chọn, mới gọi tên hai đứa con mà nói rằng:

- Ngô Hồng và Hổ Kê ơi! Ta ở đây, sao hai con không hiển linh ở trước mặt đại vương?

Câu sư nói chưa dứt lời thì hai cái kim câu ở trong đống nhảy ra, ấp vào ngực câu sư. Hạp Lư kinh sợ mà bảo rằng:

- Ừ, thế thì nhà ngươi nói thực!

Hạp Lư liền thưởng cho câu sư một trăm nén vàng. Từ bấy giờ Hạp Lư cũng quý hai cái kim câu ấy như thanh kiếm Mạc Gia, đeo luôn ở trong mình.

Bấy giờ Bá Hi nước Sở sợ tội chạy trốn, nghe nói Ngũ Viên đã làm quan ở nước Ngô, mới trốn sang nước Ngô, vào yết kiến Ngũ Viên. Hai người nhìn nhau mà khóc, rồi Ngũ Viên đưa Bá Hi vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư hỏi Bá Hi rằng:

- Nước ta ở về nơi hẻo lánh xứ Đông Hải này mà nhà ngươi chẳng quản xa xôi, cố tìm tới, tất cũng có nghĩ được điều gì hay để bảo ta chăng?

Bá Hi nói:

- Đời ông (Bá Châu Lê) và đời cha (Bá Khước Uyển) tôi vẫn một lòng tận trung với Sở. Nay cha tôi không có tội gì mà bị giết oan, tôi phải bơ vơ chạy trốn, nghe nói đại vương là người cao nghĩa, đã thu dùng Ngũ Viên, cho nên tôi đem thân tới đây, sống chết cũng ở trong tay đại vương vậy.

Hạp Lư có lòng thương, cho làm quan đại phu, để cùng với Ngũ Viên cùng bàn việc nước. Quan đại phu nước Ngô là Bị Ly hỏi riêng Ngũ Viên rằng:

- Ngài nghĩ thế nào mà tin Bá Hi như vậy?

Ngũ Viên nói:

- Sự oan uổng của Bá Hi, cũng chẳng khác gì sự oan uổng của tôi. Tục ngữ có câu rằng: “đồng bệnh tương liên” (cùng bệnh thì thương nhau), hẳn ngài chẳng còn lạ gì điều ấy.

Bị Ly nói:

- Ngài chỉ biết mặt ngoài chưa biết mặt trong. Tôi trông Bá Hi, mắt nhìn như mắt chim ưng, chân đi như dáng con hổ, thế là người tham nịnh tàn ác, chớ nên đến gần. Nếu người ấy được

trọng dụng thì tất luỵ đến ngài.

Ngũ Viên không cho là phải, cùng với Bá Hi cùng thờ vua Ngô.

Lại nói chuyện công tử Khánh Ky trốn sang ở Ngải Thành, chiêu nạp kẻ hào kiệt, kết liên với lân quốc, muốn đợi thời để về nước Ngô đánh báo thù. Hạp Ly nghe tin ấy, bảo Ngũ Viên rằng:

- Việc Chuyên Chư ngày trước, thật ta nhờ sức nhà ngươi. Nay Khánh Ky lại muốn báo thù, ta ăn không biết ngon, nằm không được yên, nhà ngươi nên vì ta mà nghĩ giúp mưu kế.

Ngũ Viên nói:

- Tôi cùng với đại vương mưu việc giết Vương Liêu, cũng đã là bất trung rồi; nay lại mưu giết cả con Vương Liêu nữa, thế thì còn trời đất nào!

Hạp Lư nói:

- Ngày xưa vua Vũ vương nhà Chu đánh vua Trụ, lại giết cả Vũ Canh (con vua Trụ), người nhà Chu chẳng thấy ai chê cả. Nếu Khánh Ky hãy còn thì cũng như là Vương Liêu chưa chết, nhà ngươi chớ nên vì được điều nhỏ mọn mà gây nên cái tai vạ về sau. Ta phải có một tay như Chuyên Chư nữa thì việc này mới xong được! Nhà ngươi tìm tòi những kẻ trí dũng kể đã lâu ngày, vậy nhà ngươi có biết ai không?

Ngũ Viên nói:

- Khó nói lắm! Tôi có quen một người bé nhỏ, có thể bàn mưu được.

Hạp Lư nói:

- Khánh Ky sức khoẻ lắm, một người bé nhỏ thì làm gì nổi?

Ngũ Viên nói:

- Người này dẫu bé nhỏ, nhưng sức khoẻ địch nổi muôn người.

Hạp Lư hỏi:

- Người nào thế? Tại sao nhà ngươi biết là giỏi, thử nói ta nghe?

Ngũ Viên nói:

- Người ấy họ là Yêu, tên là Ly, là người nước Ngô. Ngày xưa tôi thấy hắn dám nhiếc mắng một người tráng sĩ tên gọi Tiêu Khâu Tố, cho nên biết là người giỏi.

Hạp Lư hỏi:

- Việc người ấy mắng nhiếc một người tráng sĩ thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Tiêu Khâu Tố vốn người Đông Hải, có người bạn làm quan chết ở Ngô. Tiêu Khâu Tố sang Ngô để viếng bạn, đi qua bến Hoài Tân, toan cho ngựa xuống uống nước. Người giữ bến bảo Tiêu Khâu Tố rằng: Con sông này có thuỷ thần, trông thấy ngựa thì hay bắt mất, ông đừng cho

ngựa xuống uống nước". Tiêu Khâu Tố nói: "Có tráng sĩ đứng đây, thuỷ thần nào dám hiện lên". Tiêu Khâu Tố liền sai người nhà dắt ngựa xuống sông cho uống nước. Qủa nhiên, con ngựa ấy rít lên mà sa xuống nước mất. Người giữ biến nói: "Thuỷ thần bắt mất ngựa của ông rồi!" Tiêu Khâu Tố nổi giận, xoay trán người ra, rồi cầm kiếm nhảy xuống nước, để đánh nhau với thuỷ thần. Thuỷ thần hoá phép nổi sóng rất dữ dội, mà không làm gì nổi Tiêu Khâu Tố. Cách ba ngày ba đêm, Tiêu Khâu Tố ở dưới nước nổi lên, bị thần đánh mù mất một mắt. Khi đến nước Ngô, vào viếng tang người bạn, Tiêu Khâu Tố dửng dưng tự đắc thuật lại chuyện đánh thuỷ thần, có vẻ lên mặt với mọi người, thái độ không được khiêm tốn. Bấy giờ Yêu Ly cũng ngồi ở đấy, có ý bất bình, bèn bảo Tiêu Khâu Tố rằng: "Nhà ngươi lên mặt với mọi người, muốn tự đắc là dũng sĩ đó chăng? Ta nghe nói kẻ dũng sĩ đã đánh nhau với ai, chẳng thà chết chứ không chịu nhục; nay nhà ngươi đánh nhau với thuỷ thần, chịu mất ngựa không lấy lại được, lại bị hỏng mất một mắt, nghĩ nên hổ thẹn biết dường nào, thế mà còn đeo đẳng cái thân sống thừa, thế là đồ vô dụng ở trong khoảng trời đất, còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa!" Tiêu Khâu Tố bị nhục, có ý hổ thẹn, nín lặng không nói gì cả, rồi cáo từ lui ra. Chiều hôm ấy, Yêu Ly về nhà nói chuyện với vợ rằng: "Hôm nay ta làm nhục một kẻ dũng sĩ là Tiêu Khâu Tố ở trong một đám tang, hắn căm tức vô cùng! Đêm nay thế nào hắn cũng đến báo thù. Ta nên nằm sẵn ở giữa nhà để đợi hắn đến. Nàng chớ có đóng cửa." Người vợ vốn biết dũng khí của chồng mới theo lời chồng bỏ ngõ cửa. Qủa nhiên Tiêu Khâu Tố nửa đêm hôm ấy giắt dao đến nhà Yêu Ly, trông thấy cửa ngỏ, mới đi thẳng vào, thấy Yêu Ly rũ tóc nằm ở phía dưới cửa sổ. Yêu Ly thấy Tiêu Khâu Tố đến, cứ nghiêm nhiên mặc kệ, không thèm cựa quậy, cũng không có ý sợ hãi. Tiêu Khâu Tố cầm dao kề vào cổ Yêu Ly mà kể tội rằng: "Nhà ngươi có ba điều đáng chết, đã biết hay chưa? Yêu Ly nói: "Chưa biết". Tiêu Khâu Tố nói: "Nhà ngươi làm nhục ta trong đám tang, đó là một điều đáng chết; khi về nhà lại không biết lo xa, dám bỏ ngỏ cửa, đó là hai điều đáng chết; trông thấy ta mà không chạy trốn, đó là ba điều đáng chết. Thế thì tự nhà ngươi muốn chết, còn oán gì ta nữa!". Yêu Ly nói: "Ba điều ấy cũng chưa đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba điều hèn, đã biết chưa?" Tiêu Khâu Tố nói: "Chưa biết". Yêu Ly nói: " Ta làm nhục nhà ngươi trong đám đông người, mà nhà ngươi không dám nói lại một câu nào, đó là một điều hèn; nhà ngươivào nhà ta mà không lên tiếng, có ý lẻn trộm, đó là hai điều hèn; cầm dao kề vào cổ ta rồi mới nói khoác, đó là ba điều hèn. Nhà ngươi có ba điều hèn ấy, lại còn trách ta thì thật là đáng khinh lắm!"

Tiêu Khâu Tố bèn rút dao lại mà khen rằng: "Kể cái vũ dũng của ta, đời không mấy kẻ bàng, mà Yêu Ly lại còn hơn ta, thế thì thật là một dũng sĩ! Nếu ta giết người dũng sĩ thì mang tiếng với đời, mà không giết thì ta cũng khó lòng mà gọi là vũ dũng được!" Tiêu Khâu Tố nói xong, liền ném dao xuống đất, đập đầu vào cửa sổ mà chết.

Ngũ Viên lại nói với Hạp Lư rằng:

- Trong khi Tiêu Khâu Tố đến viếng tang, tôi cũng có ngồi đấy, nên tôi biết rõ. Như thế, không phải là Yêu Ly sức khoẻ địch nổi muôn người sao?

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên đến gặp Yêu Ly và bảo rằng:

- Vua Ngô mến cái tài của nhà ngươi, muốn được gặp mặt.

Yêu Ly kinh sợ mà nói rằng:

- Ta là người thường dân hèn mọn, có tài giỏi gì mà dám ứng triệu.

Ngũ Viên hai ba lần giải bày những tình ý kính mến của vua Ngô, Yêu Ly mới theo Ngũ Viên vào triều. Hạp Lư lúc trước nghe Ngũ Viên khoe tài của Yêu Ly vẫn tưởng là người khôi ngô lạ thường, đến lúc trông thấy Yêu Ly hình thù thấp bé, mặt mũi xấu xa, có ý không bằng lòng, mới hỏi Yêu Ly rằng:

- Ngũ Viên nói Yêu Ly là dũng sĩ, có phải nhà ngươi đó chăng?

Yêu Ly nói:

- Tôi bé nhỏ không có sức khoẻ, gió thổi mạnh thì ngã, nhưng đại vương muốn sai gì, tôi cũng xin cố làm!

Hạp Lư nín lặng, không nói gì cả. Ngũ Viên biết ý, liền tâu rằng:

- Con ngựa hay không cần to lớn, quí hồ sức khẻ, có thể mang nặng đi xa được thì thôi. Yêu Ly hình dáng dẫu xấu, nhưng tài trí lạ thường, nếu không dùng người ấy thì không thể thành sự được, xin đại vương chớ bỏ hoài!

Hạp Lư truyền dẫn Yêu Ly vào trong hậu cung và cho ngồi. Yêu Ly nói:

- Tôi xem ý đại vương, chắc là lo nghĩ về công tử Khánh Ky. Tôi có thể giết chết hắn được.

Hạp Lư cười mà bảo rằng:

- Khánh Ky sức khoẻ như voi, chạy nhanh hơn ngựa, ta e rằng nhà ngươi không địch nổi!

Yêu Ly nói:

- Giết được người ta, cốt ở trí khôn, không ở sức khoẻ, tôi được đến gần Khánh Ky thì giết hắn như cắt tiết con gà mà thôi.

Hạp Lư nói:

- Khánh Ky là người tài trí, vẫn hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh (những người có tội đi trốn) ở bốn phương, thấy nhà ngươi là người khách ở nước Ngô đến, khi nào lại quá tin mà cho nhà ngươi đến gần?

Yêu Ly nói:

- Khánh ky đã hay chiêu nạp những kẻ vong mệnh, định mưu hại nước Ngô, thì tôi xin giả cách làm một người có tội trốn đi. Xin đại vương hãy giết vợ con tôi, chặt cánh tay phải của tôi. Khánh Ky tất phải tin tôi mà cho đến gần, như thế mới có thể nên việc được!

Hạp Lư ngậm ngùi nói:

- Nhà ngươi không có tội gì, ta nỡ nào làm hại nhà ngươi như thế!

Yêu Ly nói:

- Tôi nghe nói vui vợ con mà không biết hết đạo thờ vua thì không gọi là trung được; ham cửa nhà mà không biết lo việc giúp vua thì không gọi là nghĩa được. Nếu tôi được nên danh trung nghĩa thì dẫu chết sạch cả nhà, cũng được thoả lòng.

Ngũ Viên đứng bên cạnh, cũng nói với Hạp Lư rằng:

- Yêu Ly vì nước quên nhà, vì chủ quên mình, thế mới thật là bậc hào kiệt. Khi đã nên việc rồi, đại vương sẽ truy tặng cho vợ con y, để lưu danh tiếng về sau, thế là được!

Hạp Lư thuận cho. Ngày hôm sau, Ngũ Viên cùng Yêu Ly vào triều. Ngũ Viên xin cử Yêu Ly làm tướng, đem quân đi đánh Sở. Hạp Lư mắng rằng:

- Ta xem sức Yêu Ly, dẫu đánh một đứa trẻ con, cũng vị tất đã nổi, huống chi là đánh Sở! Và ngày nay công việc trong nước mới yên, ta không muốn động binh.

Yêu Ly nói:

- Nếu vậy đại vương bất nhân quá! Ngũ Viên giúp đại vương được nước Ngô, mà đại vương khong báo thù hộ cho Ngũ Viên hay sao?

Hạp Lư nổi giận mắng rằng:

- Nhà ngươi là một đứa gia nhân, biết đâu được việc lớn trong nước, sao lại dám đương triều nói hỗn với ta như vậy!

Nói xong truyền cho lực sĩ bắt Yêu Ly đem chặt một cánh tay phải đi, rồi giam vào trong ngục. Lại sai người bắt giam cả vợ con Yêu Ly nữa. Ngũ Viên thở dài mà lui ra. Triều thần đều không biết chủ ý thế nào cả. Mấy hôm, Ngũ Viên mật truyền cho quân canh ngục phải khoản đãi Yêu Ly. Yêu Ly thừa cơ lẻn trốn, gặp ai cũng kể những nổi oan khổ, rồi tìm đến nước Vệ, vào yết kiến công tử Khánh Ky. Khanh Ky nghĩ là nói dối, không nhận cho theo. Yêu Ly cởi áo ra cho Khánh Ky xem. Khánh Ky trông thấy cụt một cánh tay phải, mới tin là thực, liền hỏi rằng:

- Vua Ngô đã giết vợ con nhà ngươi, chặt cánh tay nhà ngươi, may nhà ngươi định theo ta làm gì?

Yêu Ly nói:

- Tôi nghe nói vua Ngô giết thân phụ công tử mà cướp mất ngôi vua, nay công tử kết liên với chư hầu, định về đánh báo thù, vậy tôi đem cái thân sống thừa này đến theo công tử, tôi đã biết rõ hết tình hình nước Ngô; với cái tài của công tử mà công tử lại dùng tôi làm hướng đạo thì chắc có thể về nước được. Công tử báo thù cho thân phụ, tôi cũng báo thù cho vợ con tôi.

Khánh Ky nghe nói, vẫn chưa lấy làm tin lắm. Được ít lâu, có người tâm phúc của Khánh Ky đi thăm ở nước Ngô về, đem việc vợ con Yêu Ly bị đốt ở giữa chợ, thuật lại cho Khánh Ky nghe. Khánh Ky mới thực lòng tin dùng Yêu Ly, hỏi Yêu Ly rằng:

- Ta nghe nói vua Ngô dùng Ngũ Viên và Bá Hi làm mưu chủ, luyện binh tuyển tướng, trong nước cường thịnh lắm, mà ta thì quân ít sức yếu, làm thế nào mà bảo thủ được?

Yêu Ly nói:

- Bá Hi là đồ vô mưu, không lo gì người ấy; chỉ có một mình Ngũ Viên là trí dũng kiêm toàn,

nhưng nay cũng đã có hiềm khích với vua Ngô rồi.

Khánh Ky nói:

- Ngũ Viên là ân nhân của vua Ngô, nay vua tôi nước Ngô đang tương đắc với nhau, sao bảo là có hiềm khích?

Yêu Ly nói:

- Công tử mới biết một mà chưa biết hai. Ngũ Viên sở dĩ tận trung với vua Ngô là muốn mượn quân để đánh Sở mà báo thù cho cha anh, nay Sở Bình vương đã chết, Phí Vô Cực cũng chết, mà vua Ngô thì an hưởng phú quí, chẳng nghĩ đến việc báo thù cho Ngũ Viên. Tôi vì cớ nói giúp cho Ngũ Viên mà bị vua Ngô làm hại, tôi chắc rằng trong lòng Ngũ Viên cũng oán vua Ngô lắm! Tôi trốn thoát được, cũng là nhờ cái công chu toàn của Ngũ Viên đó! Ngũ Viên có dặn tôi rằng: "Đi chuyến này, thử dò xem ý công tử thế nào, nếu công tử chịu vì tôi báo thù thì tôi xin làm nội ứng cho công tử, để chuộc lại cái tội đồng mưu với vua Ngô năm xưa!" Nếu công tử không nhân dịp này đem quân về đánh, lại để cho vua tôi hắn lại liên hợp với nhau thì tôi dám nói quyết rằng cái thù của công tử và của tôi, chẳng còn ngày nào báo được.

Yêu Ly nói xong, khóc rầm lên rồi toan đập đầu vào vách mà chết. Khánh Ky vội vàng ôm lại mà bảo rằng:

- Khoan đã! Ta xin theo lời nhà ngươi. Ta xin theo lời nhà ngươi!

Nói xong liền đem Yêu Ly về Ngãi Thành, dùng làm tâm phúc, sai luyện tập quân sĩ và sửa sang thuyền bè, định trong ba tháng nữa thì theo dòng sông mà tiến sang đánh quân Ngô. Khánh Ky và Yêu Ly cùng ngồi một thuyền. Khi đi đến giữa dòng, thuyền sau còn đi cách xa, Yêu Ly bèn nói với Khánh Ky rằng:

- Công tử nên ngồi lên mũi thuyền để ra lệnh cho quân sĩ.

Khánh Ky lên ngồi ở mũi thuyền. Yêu Ly chỉ còn một tay, cầm cái giáo ngắn đứng hầu. Bỗng giữa sông nổi lên một trận gió. Yêu Ly quay mình đứng về đầu gió, mượn sức gió thổi, cầm giáo đâm suốt vào bụng Khánh Ky, ngọn giáo thò ra phía sau lưng. Khánh Ky xách ngược Yêu Ly lên, dìm đầu xuống nước ba lần, rồi lại ẵm lên để lên trên đầu gối cúi nhìn mà cười, và bảo rằng:

- Thiên hạ lại còn có kẻ dũng sĩ này dám cả gan đâm ta! Quân sĩ toan xúm lại để đâm Yêu Ly, Khánh Ky gạt đi mà bảo rằng:

- Người này là dũng sĩ! Chớ nên trong một ngày để chết hai dũng sĩ của thiên hạ. Đừng giết hắn làm gì, nên tha cho hắn về Ngô để tỏ lòng trung của hắn!

Khánh Ky đẩy Yêu Ly xuống dưới chân, rồi giơ tay rút ngọn giáo ra. Máu chảy như xối, Khánh Ky chết.

hết hồi 74

Hồi 75 - Tôn Vũ Dạy Cung Nữ Tập Trận

Khánh Ky gần chết dặn quân sĩ chớ giết Yêu Ly.

Yêu Ly nói:

- Ta có ba điều không thể dung được. Dẫu công tử tha ta, ta cũng không tham sống làm gì.

Mọi người đều hỏi:

- Ba điều gì không thể dung được?

Yêu Ly nói:

- Vì đạo thờ vua mà giết cả vợ con, thế là bất nhân; vì vua mới mà giết con vua cũ, thế là bất nghĩa; nên việc cho người mà đến nỗi tàn hại cả thân thể, cả vợ con, thế là bất trí. Đã phạm ba điều ấy, còn mặt nũi nào mà đứng trên cõi đời nữa!

Yêu Ly nói xong, liền đâm đầu xuống sông. Người lái thuyền lại vớt Yêu Ly lên. Yêu Ly nói:

- Nhà ngươi vớt ta làm gì?

Người lái thuyền nói:

- Nhà ngươi về nước, tất được tước lộc, sao lại không về?

Yêu Ly nói:

- Đến vợ con mà tính mệnh ta cũng còn không tiếc huống chi là tước lộc. Các ngươi đem xác ta về Ngô mà lấy trọng thưởng.

Nói xong, giật lấy thanh kiếm của người đứng bên, chặt bỏ chân đi, rồi tự đâm cổ mà chết. Mọi người bèn rủ nhau đem thi thể Yêu Ly và Khánh Ky sang nộp vua Ngô là Hạp Lư. Hạp Lư bằng lòng, trọng thưởng cho mọi người, rồi dùng lễ thượng khanh an táng Yêu Ly ở dưới cửa thành mà khấn rằng:

- Nhà ngươi hãy đem thân dùng để giữ thành cho ta.

Hạp Lư lại truy tặng cho vợ con Yêu Ly, lập miếu thờ chung Yêu Ly với Chuyên Chư, dùng lễ công tử an táng Khánh Ky ở bên mộ Vương Liêu và đặt tiệc lớn để thết đãi triều thần. Ngũ Viên khóc mà tâu với Hạp Lư rằng:

- Những mối thù của đại vương, đều trừ được cả, còn mối thù của tôi, biết bao giờ mới trả xong!

Bá Hi cũng khóc lóc mà xin quân đánh Sở. Hạp Lư nói:

- Việc ấy để sáng mai sẽ bàn.

Ngày hôm sau, Ngũ Viên và Bá Hi lại vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư nói:

- Ta muốn vì hai người mà đem quân đánh Sở, nhưng chẳng biết dùng ai làm tướng được?

Ngũ Viên và Bá Hi đồng thanh đáp:

- Tuỳ ý đại vương, dẫu ai làm tướng chúng tôi cũng xin hết sức.

Hạp Lư nghĩ thầm Ngũ Viên và Bá Hi đều là người Sở, nếu họ đã báo thù xong thì khi nào chịu ra sức giúp mình nữa, mới nín lặng không nói gì cả, chỉ ngẩng mặt hứng gió nam mà thở dài.

Ngũ Viên hiểu ý, nói với Hạp Lư rằng:

- Đại vương sợ nước Sở lắm quân nhiều tướng hay sao?

Hạp Lư nói:

- Chính thế!

Ngũ Viên nói:

- Tôi xin cử một người chắc chắn đánh được Sở.

Hạp Lư hớn hở hỏi:

- Nhà ngươi định cử ai? Tài người ấy thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Người ấy họ Tôn tên Vũ, cũng là người nước Ngô ta.

Hạp Lư nghe nói là người nước Ngô, thì có ý mừng rỡ.

Ngũ Viên lại tâu rằng:

- Người này tinh thông thao lược, có làm ra mười ba thiên binh pháp, mà đời không mấy người biết tài. Hiện nay người ấy ẩn ở La Phù sơn. Nếu được người ấy làm quân sư thì cả thiên hạ cũng không ai địch nổi được, huống chi là Sở!

Hạp Lư nói:

- Nhà ngươi thử triệu đến đây cho ta.

Ngũ Viên nói:

- Người này không phải là kẻ tầm thường, phải đem lễ vật đến đón thì có lẽ mới chịu ra.

Hạp Lư theo lòi, mới lấy mười nén hoàng kim, một đôi bạch bích, sai Ngũ Viên đến La Phù sơn đón Tô Vũ. Ngũ Viên vào yết kiến Tôn Vũ, giải bày những tình ý kính mến của Hạp Lư. Tôn Vũ mới theo Ngũ Viên vào yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư xuống thềm chào đón, rồi mời ngồi, hỏi về binh pháp. Tôn Vũ đem mười ba thiên binh pháp đệ dâng Hạp Lư. Hạp Lư sai Ngũ Viên đọc cả lên một lượt. Ngũ Viên đọc. Mỗi khi đọc hết một thiên thì lại ngợi khen không ngớt. Mười ba thiên pháp ấy như sau đây:

1) Thuỷ kế thiên; 2) Tác chiến thiên; 3) Mưu công thiên; 4) Quân hình thiên; 5) Binh thế thiên; 6) Hư thực thiên; 7) Quân tranh thiên; 8) Cửu biến thiên; 9) Hành quân thiên; 10) Địa hình

thiên; 11) Tưu địa thiên; 12) Hoả công thiên; 13) Dụng gián thiên.

Hạp Lư ngảnh lại bảo Ngũ Viên rằng:

- Xem binh pháp này, thì biết cái tài thông thiên triệt địa của Tôn tiên sinh. Chỉ tiếc thay ta đây nước nhỏ quân ít, biết làm thế nào?

Tôn Vũ nói:

- Binh pháp của tôi chẳng những dùng trong đám quân sĩ mà thôi, dẫu đến đàn bà con gái, biết theo hiệu lệnh của tôi, cũng có thể đi đánh giặc được.

Hạp Lư vỗ tay cười mà nói rằng:

- Sao tiên sinh nói viễn vông quá như vậy, lẽ nào đàn bà con gái mà lại sai cầm gươm tập trận được?

Tôn Vũ nói:

- Đại vương bảo tôi nói viễn vông thì hãy xin cho phép tôi luyện tập các cung nữ, nếu không được thì tôi xin chịu tội.

Hạp Lư truyền đem ba trăm cung nữ giao cho Tôn Vũ luyện tập. Tôn Vũ nói:

- Xin đại vương chọn cho hai người sủng cơ (cung nữ được vua yêu) làm đội trưởng thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Hạp Lư lại truyền gọi hai người sủng cơ là Tả cơ và Hữu cơ đến trước mặt mà bảo Tôn Vũ rằng:

- Hai nàng này là người yêu của ta, phòng có làm đội truởong được không?

Tôn Vũ nói:

- Làm được! Nhưng phân việc binh tất phải có thưởng phạt thì hiệu lệnh mới được nghiêm chỉnh, xin đại vương cho lập một người làm chấp pháp, một người làm quân lại để tuyên bố hiệu lệnh, hai người làm cổ lại để cầm trống và mấy người làm nha tướng để cầm gươm giáo đứng ở trên đàn cho trọng sự thể.

Hạp Lư đều thuận cho cả. Tôn Vũ chia đám cung nữ ra làm tả đội và hữu đội; cho Tả cơ quân lính tả đội, còn Hữu cơ quân lính hữu đội. Hai đội đều mặc binh phục và cầm binh khí.

Tôn Vũ tuyên bố hiệu lệnh có ba điều: 1. Không được hỗn loạn hàng ngũ; 2. Không được cười nói rầm rĩ; 3. Không được có ý làm trái hiệu lệnh.

Tôn Vũ hẹn đến sáng hôm sau thì mọi người đều hội tại giáo trường (nơi luyện tập quân sĩ). Người nào cũng mình mặc áo giáp, đầu đội mũ trụ, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm mộc. Tả cơ và Hữu cơ thì trang phục như tướng quân, đứng ở hai bên, chờ Tôn Vũ thăng trường. Tôn Vũ thân hành ra chỉ bảo mẫu mực và bày thành trận thế. Lại truyền đem hai lá cờ vàng đưa cho Tả cơ và Hữu cơ để cầm đứng trước, còn các cung nữ đứng ở sau. Hai đội chực cả ở hai bên để nghe lệnh. Tôn Vũ hạ lệnh rằng:

- Hễ nghe thấy hồi trống thứ nhất thì hai đội đều đứng dậy cả, nghe hồi trống thứ hai thì tả đội

quành về bên hữu, hữu đội quành về bên tả, nghe hồi trống thứ ba thì đều giơ kiếm ra như thể đánh nhau; hễ nghe thấy hiệu thanh la thì rút quân kéo lui.

Các cugn nữ đều bưng miệng cười. Viên cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ kẻ ngồi kẻ đứng, không được đều nhau. Tôn Vũ đứng dậy mà nói rằng:

- Hiệu lệnh không rõ, diễn tập không đúng là tội quan tướng đó!

Tôn Vũ truyền cho viên quân lại truyền bá hiệu lệnh một lần nữa. Viên cổ lại đánh một hồi trống. Các cung nữ đều đứng dậy, nhưng nghiêng nghiêng vẹo vẹo, đổ xổ vào nhau, mà vẫn cười như trước. Tôn Vũ liền vén hai tay áo, cầm lấy dùi mà đánh trống, hiệu lệnh vẫn tuyên bố như trước. Tả cơ và Hữu cơ cùng các cung nữ đều cười ồ lên cả.

Tôn Vũ nổi giận, hai mắt trợn lên, tóc dựng trên đầu, liền gọi:

- Viên chấp pháp đâu!

Viên chấp pháp đến quỳ ở trước mặt. Tôn Vũ nói:

- Hiệu lệnh không rõ, diễn tập không đúng là tội tại quan tướng đó! Đã tuyên bố hiệu lệnh mà quân sĩ không theo thì là tội tại quân sĩ đó! Cứ theo quân pháp, nên trị tội gì?

Viên chấp pháp nói:

- Nên chém!

Tôn Vũ nói:

- Quân sĩ không thể giết hết được, ta nên trị tội hai viên đội trưởng!

Tôn Vũ truyền đem hai người nữ đội trưởng ra chém để làm gương. Các nha tướng trông thấy Tôn Vũ hầm hầm nổi giận, thì không dám trái mệnh, liền trói Tả cơ và Hữu cơ điệu ra. Hạp Lư ngồi ở trên đài trông thấy, vội vàng sai Bá Hi cầm cờ tiết đến nói với Tôn Vũ rằng:

- Ta đã biết tài dụng binh của tướng quân rồi. Nhưng hai nàng ấy là người nâng khăn sửa túi của ta và rất hợp ý ta. Ta không có hai nàng ấy thì ăn không biết ngon, xin tướng quân tha cho.

Tôn Vũ nói:

- Việc quân không phải là việc đùa! Tôi đã chịu mệnh làm tướng rồi thì khi ở trong quân, dẫu có mệnh vua, cũng không được phép theo nữa. Nếu theo mệnh vua, tha kẻ có tội thì sao cho quân sĩ phục!

Tôn Vũ truyền chém ngay Tả cơ và Hữu cơ, đem bêu đầu ở trước hàng quân. Các cung nữ đều sợ run cầm cập, không dám ngẩng nhìn. Tôn Vũ lại chọn hai người khác ở trong hai đội ấy cho làm tả đội trưởng và hữu đội trưởng, rồi nổi trống và tuyên bố hiệu lệnh: hồi trống thứ nhất, đều đứng dậy cả; hồi trống thứ hai, đều đi vòng quanh; hồi trống thứ ba, hai bên cùng hợp chiến, khi nghe hiệu thanh la thì lui quân. Quân sĩ lúc tiến lúc lui, đều đúng khuôn phép, không sai một chút nào. Trong khi diễn tập từ trước đến sau ai nấy đều im lặng như tờ. Tôn Vũ bèn sai viên chấp pháp đến tâu với Hạp Lư rằng:

- Quân đội đã được chỉnh tề rồi, xin tuỳ ý đại vương điều khiển, bây giờ dẫu đại vương bảo nhảy

vào đống lửa, cũng không ai dám lui tránh.

Hạp Lư thương Tả cơ và Hữu cơ lắm, sai làm lễ hậu táng ở Hoành Sơn, rồi lập đền thờ, gọi là Ái cơ tử. Vì lòng thương Tả cơ và Hữu cơ nên Hạp Lư mới có ý không muốn dùng Tôn Vũ. Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

- Đại vương muốn đánh Sở mà làm bá chủ thiên hạ, cho nên mong tìm được người tướng giỏi. Nhưng người tướng giỏi, cần nhất phải là một người quả quyết, nếu không có Tôn Vũ thì ai là người dám vượt sông Hoài, sông Tử, băng qua nghìn dặm mà sang đánh Sở bây giờ? Gái đẹp dễ có, chứ tướng giỏi khó tìm, nay thương hai nàng ấy mà bỏ mất một tướng giỏi thì khác nào như tiếc đám cỏ xấu mà bỏ mất đám lúa tốt đó!

Hạp Lư nghe nói tỉnh ngộ, bèn phong Tôn Vũ làm thượng tướng quân, hiệu là quân sư, giao phó cho việc đánh Sở. Ngũ Viên hỏi Tôn Vũ rằng:

- Phải tiến quân từ chỗ nào?

Tôn Vũ nói:

- Phàm việc dụng binh, trước hết phải giữ gìn mặt trong đã, rồi mới có thể đánh mặt ngoài được. Tôi nghe nói em Vương Liêu là Yểm Dư ở nước Từ, Chúc Dung ở nước Chung Ngô, hai người ấy đều muốn báo thù. Nay ta phải trừ bỏ hai người ấy, rồi sẽ tiến binh đánh Sở.

Ngũ Viên khen phải, tâu với Hạp Lư. Hạp Lư nói:

- Từ và Chung Ngô đều là nước nhỏ, ta sai sứ đến bảo bắt họ, tất họ phải theo lời.

Hạp Lư liền sai một người sang Từ bắt Yểm Dư và một người sang Chung Ngô bắt Chúc Dung. Vua Từ là Chương Vũ không nỡ để cho Yểm Dư chết, mới mật sai người báo Yểm Dư. Yểm Dư trốn đi, lại gặp Chúc Dung. Hai người bàn nhau chạy sang nước Sở. Sở Chiêu vương mừng mà nói rằng:

- Hai công tử ấy đều thầm oán nước Ngô, ta nên nhân lúc họ cùng khốn mà kết nạp.

Bèn cho hai công tử ở đất Thư Thành, để luyện tập quân mã mà chống nhau với nước Ngô. Hạp Lư giận nước Từ và nước Chung Ngô, sai Tôn Vũ đem quân đi đánh. Vua Từ là Chương Vũ chạy sang nước Sở. Tôn Vũ bắt vua nước Chung Ngô đem về, lại lẻn sang đánh Thư Thành, giết Yểm Dư và Chúc Dung. Hạp Lư muốn thừa thắng tiến vào đánh Sính Đô (kinh thành nước Sở), Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Dân đang mỏi mệt, chưa nên dùng vội.

Tôn Vũ nói xong, liền rút quân về. Ngũ Viên hiến kế rằng:

- Phàm ít mà thắng được nhiều, yếu mà thắng được mạnh là tất phải hiểu cái lẻ “dĩ dật đãi lao” (mình thong thả khoẻ khoắn, chờ cho quân địch mệt nhọc, đến để đánh). Tấn Điệu công ngày xưa chia quân làm ba đạo để làm cho Sở phải khó nhọc, mới đánh được Sở ở đất Tiêu Ngư. Kẻ cầm quyền ở nước Sở ngày nay đều là những phường ngu dốt, không biết gì, xin đại vương cũng chia quân làm ba đạo để sang quấy nhiễu nước Sở. Cứ thay đổi nhau, Sở ra thì ta về, mà Sở về thì ta ra, khiến cho kẻ kia mệt mỏi, bấy giờ ta sẽ kéo cả ra mà đánh thì tất phải vỡ được.

Hạp Lư khen phải, mới chi quân làm ba đạo, cho sang quấy nhiễu bờ cõi nước Sở. Sở đem quân ra cứu. Ngô lại rút quân về, người nước Sở rất khổ sở.

Hạp Lư có người con gái yêu tên là Thắng Ngọc. Một hôm ăn tiệc, người nhà bếp dâng món cá hấp. Hạp Lư ăn một nửa, còn thừa đưa cho Thắng Ngọc. Thắng Ngọc giận, nói:

- Đại vương cho con cá ăn dở, thế là làm nhục ta, ta còn sống làm gì nữa.

Thắng Ngọc lui ra, rồi tự tử. Hạp Lư thương lắm, mới làm một cái lăng thật to ở ngoài Sương Môn, đào hào đắp luỹ, nhưng chỗ đất đào thành ra cái hồ lớn (tức là hồ Vũ Phần bây giờ); lại đục đá hoa để làm quách, bao nhiêu vàng bạc châu báu ở trong kho, đem chôn gần đến nửa phần; chôn thêm cả một thanh bảo kiếm là thanh kiếm Bản sinh, lại sai người múa bạch hạc (làm con hạc trắng đội mà múa) ở giữa chợ nước Ngô. Dân kéo đến xem kể hàng vạn người, nhân tiện bảo mọi người theo lối Toại môn (cửa hang đi ngầm dưới đất vào huyệt) mà vào xem. Trong Toại môn có làm một cái máy. Khi dân đã kéo ồ cả vào, Hạp Lư liền cho giật máy cho cửa đóng sập lại, rồi đem đất lấp đi. Kể hàng vạn người vừa trai, vừa gái, đều chết tất cả.

Hạp Lư nói:

- Ta bắt hàng vạn người chết theo thì con gái ta ở dưới suối vàng, không đến nỗi cô quạnh.

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương, một hôm đang nằm ở trong cung, bỗng sực thức dậy, thấy bên gối có hào quang sáng rực, liền ngoảnh lại trông thấy một thanh bảo kiếm. Sáng hôm sau, Chiêu vương sai triệu Phong Hồ Tử là một người giỏi xem kiếm, vào cung, rồi đưa thanh kiếm cho xem. Phong Hồ Tử trông thấy thanh kiếm, kinh sợ mà nói rằng:

- Đại vương lấy đâu được thế này?

Sở Chiêu vương nói:

- Đêm qua ta ngủ dậy, bắt được ở bên gối, chẳng hay đó là thanh kiếm gì?

Phong Hồ Tử nói:

- Đây là thanh kiếm "Trạm Lư" của một kiếm sư tên gọi Âu Giã Tử đúc ra. Ngày xưa vua nước Việt đúc được năm thanh kiếm. Vua nước Ngô là Thọ Mộng muốn lấy, vua nước Việt mới đem dâng ba thanh là "Ngư trường", "Bản sinh", và "Trạm lư". "Ngư trường" là thanh truỷ thủ sau đâm chết Vương Liêu, thanh kiếm "Bản sinh" sau chôn theo con gái Hạp Lư, chỉ còn có một thanh kiếm "Trạm lư" này. Tôi nghe nói thanh kiếm này thiêng lắm, hễ vua làm điều trái lẽ thì thanh kiếm này biến mất; nó hiện ra ở nước nào thì nước ấy được cường thịnh. Nay vua Ngô giết Vương Liêu để cướp ngôi, lại chôn sống hàng vạn người theo con gái, người nước Ngô ai cũng oán giận, vậy nên thanh kiếm "Trạm lư" này bỏ chỗ vô đạo mà đến chỗ hữu đạo đó!

Sở Chiêu vương quí thanh kiếm "Trạm lư " lắm, đeo luôn ở cạnh mình, lại tuyên bố cho người trong nước biết, lấy làm một cái điềm hay. Hạp Lư mất thanh kiếm, sai người đi dò tìm. Có kẻ báo là thanh kiếm ấy đã về nước Sở. Hạp Lư nổi giận nói:

- Đó tất là vua Sở đút tiền cho bọn thị vệ ta để lấy trộm thanh kiếm đây!

Hạp Lư tức thì giết chết mấy chục thị vệ vẫn hầu hạ chung quanh; lại sai Tôn Vũ, Ngũ Viên và Bá Hi đem quân đi đánh Sở, và sai sang mượn quân nước Việt. Vua nước Việt là Doãn Thường

chưa tuyệt giao với Sở, không chịu phát binh. Khi bọn Tôn Vũ đã đánh được đất Lục và đất Tiềm của nước Sở rồi, không thấy có quân tiếp ứng, liền rút quân về. Hạp Lư giận nước Việt không chịu phát binh đánh Sở, toan quay sang đánh Việt. Tôn Vũ can rằng:

- Năm nay tuế tinh ở về địa phận nước Việt. Ta đánh Việt tất không lợi.

Hạp Lư không nghe, đem quân đánh Việt; phá vỡ quân Việt ở đất Huế Lý, cướp lấy của cải, rồi lại rút về. Tôn Vũ nói riêng với Ngũ Viên rằng:

- Sau bốn mươi năm nữa, chắc nước Việt sẽ cường thịnh mà nước Ngô phải suy vong!

Năm sau, quan lệnh doãn nước Sở là Nang Ngoã đem quân đánh Ngô, để báo thù trận đánh ỏo đất Lục và đất Tiềm khi trước. Hạp Lư sai Tôn Vũ và Ngũ Viên đem quân ra nghênh chiến, phá vỡ quân nước Sở ở đất Sào, bắt được tướng nước Sở là Can Phồn đem về. Hạp Lư nói:

- Chưa vào tới Sính Đô, thì dẫu phá vỡ quân Sỏo cũng là vô công.

Ngũ Viên nói:

- Tôi có lúc nào quên được Sính Đô đâu, chỉ vì nước Sở đang cường thịnh, không nên khinh thường. Nang Ngoã (quan lệnh doãn nước Sở) dẫu không được lòng dân, nhưng chư hầu chưa ai ghét cả. Tôi nghe Nang Ngoã hay ăn tiền, chẳng bao lâu chư hầu tất cả cũng sinh biến, bấy giờ ta sẽ nhân dịp mà đánh Sở.

Hạp Lư giao cho Tôn Vũ luyện tập thuỷ quân; còn Ngũ Viên thì ngày nào cũng sai người dò thám công việc nước Sở. Một hôm, nghe báo có nước Đường và nước Sái sai sứ sang thông hiếu, hiện đã tới cõi ngoài. Ngũ Viên mừng mà nói rằng:

- Đường và Sái đều là thuộc quốc của nước Sở, nay tự nhiên sai sứ sang thông hiếu với ta, tất đã có lòng oán Sở. Ấy là cơ hội trời khiến cho ta phá Sở, tiến vào Sính Đô đó.

Nguyên các nước thấy Sở Chiêu vương bắt được thanh kiếm “Trạm lư”, thì đều đến chúc mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cùng đến. Sái Chiêu côgn có một đôi ngọc bội màu mỡ dê và hai chiếc áo cấu bằng lông điểu bạch, bèn đem mỗi thứ một chiếc dâng Sở Chiêu vương để làm lễ chúc mừng, còn thì để mình đeo mà mặt. Nang Ngoã trông thấy thích lắm, sai người đòi lấy. Đường Thành công có một đôi ngựa rất quí, tên gọi Túc Sương; Thành công đem đôi ngựa ấy thắng xe đi đến nước Sở, ngựa đi nhanh mà êm lắm. Nang Ngoã cũng có ý thích, sai người đòi lấy. Đường Thành công không cho.

Khi Đưòong Thành công và Sái Chiêu công vào triều kiến xong, Nang Ngoã nói dèm với Sở Chiêu vương rằng:

- Đường và Sái tư thông với Ngô, nếu tha cho về thì tất dẫn Ngô sang đánh Sở, chi bằng ta bắt giữ lại.

Sở Chiêu vương bèn truyền giam Đường Thành công và Sái Chiêu công ở quán xá, cho một nghìn quân cạnh giữ. Bấy giờ Sở Chiêu vương còn ít tuổi, quyền chính đều ở tay Nang Ngoã. Đường Thành công và Sái Chiêu công bị giam tại Sở, đã ba năm trời. Thế tử nước Đưòong không thấy Đường Thành công về, sai quan đại phu là công tôn Triết đến nước Sở thăm tin, mới biết là Đường Thành công bị giam. Công tôn Triết nói riêng với các thị vệ rằng:

- Chúa công ta tiếc đôi ngựa để chịu giam mãi ở nước Sở, sao lại trọng súc vật mà khinh nước nhà như thế! Chi bằng chúng ta lấy trộm đôi ngựa ấy đem dâng quan lệnh doãn nước Sở để chúa công được về. Khi chúa công về rồi, có trị chúng ta về tội lấy trộm ngựa thì chúng ta cũng cam lòng!

Thị vệ theo lời, liền đem rượu cho kẻ giữ ngựa uống thật say, rồi lấy trộm đôi ngựa đem dâng Nang Ngoã và nói với Nang Ngoã rằng:

- Chúa công tôi có lòng kính mến quan lệnh doãn, vậy sai chúng tôi đem đôi ngựa quý này đến dâng.

Nang Ngoã mừng lắm, nhận lấy đôi ngựa. Ngày hôm sau vào tâu với Sở Chiêu vương rằng:

- Nước Đường đất nhỏ quân ít, dẫu ta có tha cho về, cũng chẳng làm gì ta nổi.

Sở Chiêu vương nghe lời, tức thì tha cho Đường Thành công về nước. Khi Đường Thành công đã về đến nước Đường, công tôn Triết và các thị vệ đều sụp ở trước sân để xin chịu tội. Đường Thành công nói:

- Các ngươi không đem ngựa mà dâng đứa tham phu qấy thì sao cho ta được về nước. Đó là lỗi của ta, các người cũng đừng oán ta!

Đường Thành công trọng thưởng cho công tôn Triết và các thị vệ. Sái Chiêu công nghe nói Đường Thành công dâng ngựa được về, cũng đém áo cừu và ngọc bộ dâng Nang Ngoã. Nang Ngoã lại nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Sái cũng như Đường, ta đã tha cho Đường thì còn giữ Sái làm gì nữa.

Sở Chiêu vương theo lời. Sái Chiêu công cáo từ lui về, trong lòng căm tức; khi đến sông Hán Thuỷ, bèn cầm viên bạch bích ném xuống sông mà thề rằng:

- Nếu ta không đánh được Sở mà lại qua sông này lần nữa thì xin chết như thế này!

Khi về nước, tức khắc cho thế tử Nguyên sang làm con tin tại nước Tấn, để mượn quân đánh nước Sở. Tấn Định công đem việc Nang Ngoã tham lam vào tố cáo với Chu Kính vương. Chu Kính vương sai quan khanh sĩ là Lưu Quyền đem quân đến giúp. Tống, Tề, Lỗ, Vệ, Trần, Trịnh, Hứa, Tào, Cừ, Châu, Đốc, Hồ, Đằng, Tiết, Kỷ, Tiêu Châu, Từ và Sái cả thảy mười bảy nước đều oán giận Nang Ngoã là người tham lam, đem quân theo Tấn. Sĩ Uông nước Tấn làm đại tướng, Tuân Di làm phó tướng, đem quân chư hầu hội ở đất Thiệu Lăng. Tuân Di nghĩ mình vì nước Sái mà đánh nước Sở là có công với nước Sái, nên cũng muốn đợi ăn tiền, bèn sai người bảo Sái Chiêu công rằng:

- Tôi nghe nói nhà vua có áo cừu và ngọc bội, đem dâng vua tôi nước Sở, sao đến nước tôi lại không có gì cả? Chúng tôi vì nhà vua mà cất quân đi, đuòong xa hàng nghìn dặm, chẳng hay nhà vua định lấy gì mà khao thưởng quân sĩ của nước tôi?

Sái Chiêu công nói:

- Tôi thấy quan lệnh doãn nước Sở là người tham lam, vậy nên bỏ Sở mà theo Tấn. Nay nếu ngài nghĩ cái nghĩa minh chủ mà đem quân đánh Sở thì năm trăm dặm đất ở xứ Kinh Tương kia đều là để khao thưởng quân sĩ cả, còn gì lợi hơn nữa!

Tuân Di nghe nói, có ý hổ thẹn. Bấy giờ trời mưa to luôn mãi, quan khanh sĩ nhà Chu bị bệnh sốt rét. Tuân Di nói với Sĩ Uông rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công cường thịnh như thế mà còn chịu đóng quân ở Thiệu Lăng để giảng hoà với Sở. Tiên quân nước ta là Văn công chỉ đánh được Sở có một trận mà việc tranh chiến lan man mãi không thôi. Nước ta từ khi cùng Sở giảng hoà, hai bên vẫn không hiềm khích gì với nhau, vậy thì không nên gây ra việc tranh chiến. Huống chi độ này mưa nhiều nước lụt, bệnh sốt rét đang phát, tôi e rằng tiến lên vị tất đã đánh được Sở, mà lui về lại bị quân Sở đuổi theo, ta nên lo trước mới được.

Sĩ Uông cũng là một đứa tham phu, muốn ăn tiền của nước Sái, nhưng chưa được mãn nguyện, mới mượn cớ mưa nhiều nước lụt, tiến binh không lợi, cho thế tử Nguyên trở về nước Sái, rồi hạ lệnh rút quân. Các nước thấy nước Tấn rút quân, cũng đều rút quân về cả. Sái Chiêu công thấy các nước rút quân về, trong lòng chán ngán, khi về qua nước Thẩm, gi6n vua Thẩm không theo đánh Sở, mới sai quan đại phu là công tôn Tính đem quân đánh Thẩm, bắt vua Thẩm giết đi, để cho hả lòng oán Sở. Nang Ngoã giận lắm, đem quân đánh Sái, vây thành nước Sái. Công tôn Tính nói với Sái Chiêu công rằng:

- Ta không thể trông cậy ở nước Tấn được, chi bằng sang cầu viện nước Ngô. Các quan nước Ngô như Ngũ Viên và Bá Hi đều là cừu địch với Sở, tất thế nào cũng giúp ta.

Sái Chiêu công nghe lời, liền sai công tôn Tính sang ước với Đường Thành công để cùng đi mượn quân nước Ngô, lại cho người con thứ là công tử Kiền sang ở làm tin. Ngũ Viên đưa vào yết kiến Hạp Lư và nói với Hạp Lư rằng:

- Đường và Sái oán giận nước Sở mà xin làm tiên phong để sang đánh Sở. Cứu Sái là một tiếng tốt, đánh Sở là một lợi to. Đại vương muốn tiến binh vào Sính Đô thì nên nhân cơ hội này!

Hạp Lư nhận lời, sai công tôn Tính về trước để báo cho Sái Chiêu công biết.

Hạp Lư đang bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo có quân sư là Tôn Vũ xin vào yết kiến. Hạp Lư mời vào. Tôn Vũ nói:

- Nước Sở khó đánh là vì có nhiều thuộc quốc, ta chưa dễ tiến đến tận nơi được. Nay vua Tấn xương lên một câu mà mười tám nước hợp: trong mười tám nước ấy thì Trần, Hứa, Hồ và Đốn đều là thuộc quốc của Sở, mà cũng bỏ Sở theo Tấn, xem thế thì biết người ta đều oán Sở, chẳng những Đường và Sái. Phen này nước Sở cô thế rồi!

Hạp Lư bằng lòng, sai Bị Ly và Chuyên Nghị giúp thế tử Ba giữ nước, cho Tôn Vũ làm đại tướng. Ngũ Viên và Bá Hi làm phó tướng, công tử Phu Khái làm tiên phong, công tử Sơn đốc vận lương thực, rồi đem sáu vạn quân Ngô theo đường thuỷ qua sông Hoài, tiến sang nước Sái. Nang Ngoã thấy quân Ngô thế to lắm, liền giải vây nước Sái mà chạy về; lại sợ quân Ngô kéo quân sông Hán, mới đóng quân giữ ở đấy, và sai người về Sính Đô cáo cấp. Sái Chiêu công ra nghênh tiếp Hạp Lư, rồi vừa khóc vừa kể những tội ác của vua tôi nước Sở. Được một lúc, Đường Thành công cũng đến. Đường Thành công và Sái Chiêu công tình nguyện cùng theo đánh Sở. Lúc sắp khởi hành, Tôn Vũ truyền cho quân sĩ lên cả đường bộ, còn bao nhiêu thuyền bè cứ để ở khúc sông Hoài. Ngũ Viên thấy vậy, sẽ hỏi riêng Tôn Vũ.

Tôn Vũ nói:

- Ta đi đường thuỷ thì ngược nước mà chậm, khiến cho Sở phòng bị trước được, khó lòng phán nổi.

Ngũ Viên rất lấy làm phục. Đại binh nước Ngô qua đường Dự Chương tiến thẳng đến đóng ở phía bắc sông Hán, còn quân Sở đóng ở phía nam. Nang Ngoã ngày đêm chỉ lo quân Ngô tiến đến, nghe nói thuyền bè nước Ngô có ở sông Hoài, bấy giờ mới yên lòng. Sở Chiêu vương nghe tin quân Ngô sắp sang đánh, liền họp các quan lại để hỏi kế. Công tử Thân nói:

- Tài Tử Thường không phải là tài đại tướng. Đại vương nên sai quan tư mã là Thẩm Doãn Thư đem quân đi, giữ cho quân Ngô khỏi qua sông Hán. Kẻ kia đi xa xôi không có tiếp ứng thì tất không ở lâu được!

Sở Chiêu vương theo lời sai Thẩm Doãn Thư đem một vạn quân rưỡi hợp cùng Nang Ngoã để chống quân Ngô. Thẩm Doãn Thư đem quân tới nơi, Nang Ngoã đón vào. Thẩm Doãn Thư hỏi rằng:

- Quân Ngô đi đường nào mà đến đây được chóng như vậy?

Nang Ngoã nói:

- Quân Ngô bỏ thuyền bè ở sông Hoài, rồi theo đường bộ qua Dự Chương tới đấy.

Thẩm Doãn Thư cười ha hả mà nói rằng:

- Người ta nói Tôn Vũ dụng binh như thần, cứ như ta xem thì khác nào trò trẻ.

Nang Ngoã nói:

- Sao vậy?

Thẩm Doãn Thư nói:

- Người nước Ngô quen thạo thuyền bè, lợi về việc đánh thuỷ, nay lại bỏ thuyền bè ở khúc sông Hoài để đi cho chóng, vạn nhất thua trận thì lấy đường nào mà chạy về? Ta nghĩ cũng nực cười!

Nang Ngoã nói:

- Quân kia hiện đang đóng ở phía bắc sông Hán, ta dùng kế gì mà phá được?

- Tôi chia cho ngài năm nghìn quân. Ngài cứ theo dọc bờ sông Hán mà đóng đồn, bao nhiêu thuyền bè, bắt để cả ở bên này sông, lại sai quân thuỷ đi tuần khắp mặt sông, khiến cho quân Ngô không thể nào qua sông được, rồi tôi đem đại binh qua đường Tân Tức đi thẳng sang sông Hoài, đốt hết những thuyền bè của quân Ngô đi lại, dùng gỗ đá lấp con đường Hán Đông. Lúc bấy giờ ngài đem quân qua sông Hán đánh vào mặt trước, tôi đem quân đánh mặt sau. Kẻ kia thuỷ bộ đều nghẽn cả, không có đường mà chạy, chắc hẳn là ta bắt sống được vua tôi nước Ngô.

Nang Ngoã mừng lắm, nói:

- Tôi chịu kém cái tài cao đoán của quan tư mã!

Thẩm Doãn Thư cho quan đại tướng là Vũ Thành Hắc coi năm nghìn quân ở lại để giúp Nang Ngoã, còn mình thì đem đại binh tiến thẳng vào đường Tân Tức.

Hồi 76 - Hạp Lư Tiến Vào Thành Sinh Đô

Thẩm Doãn Thú đem quân đi rồi, quân Ngô và quân Sở vẫn chống giữ nhau ở hai bên bờ sông Hán. Được mấy ngày, Vũ Thành Hắc muốn du nịnh Nang Ngoã, mới nói với Nang Ngoã rằng:

- Quân Ngô bỏ thuyền lên cạn thì còn lấy gì làm tài giỏi, vả lại không thuộc địa thế, nên quan tư mã đã chắc là chúng tất thua. Nay quân ngô cố đánh đã trong mấy hôm mà không thể qua sông được thì tất sinh lòng trễ biếng, ta nên tiến binh sang mà đánh ngay.

Một người tướng yêu của Nang Ngoã tên gọi Sử Hoàng cũng nói:

- Người trong nước ngày nay yêu ngài thì ít, mà yêu quan tư mã thì nhiều. Nếu quan tư mã đem quân đốt được thuyền bè nước Ngô thì trận đánh Ngô này, quan tư mã được công đầu. Như ngài đây làm quan lệnh doãn, quyền cao chức trọng mà đã bị mấy lần thua trận, nay lại nhường cái công đầu ấy cho quan tư mã thì còn mặt mũi nào mà đứng đầu hàng trăm quan nữa? Tôi chắc rằng quan tư mã tất thay ngài làm lệnh doãn mà thôi, chi bằng ta theo cái kế của Vũ Thành Hắc đem quân qua sông mà quyết một trận thắng phụ.

Nang Ngoã nghe lời, mới truyền tiến binh qua sông Hán sang bày trận ở Tiểu Biệt sơn. Sử Hoàng đem quân ra khiêu chiến. Tôn Vũ sai tướng tiên phong là công tử Phu Khái đem quân ra đối địch. Công tử Phu Khái chọn ba trăm quân dũng sĩ, đều dùng thứ gỗ tốt làm tay thước, gặp quân Sở đâu thì đánh túi bụi vào đầu. Quân Sở thấy vậy, đều kinh sợ không thể địch nổi, bị quân Ngô đánh cho một trận. Sử Hoàng thua to chạy về. Nang Ngoã bảo Sử Hoàng rằng:

- Nhà ngươi xui ta qua sông Hán, nay mới đánh có một trận mà đã bị thua, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Sử Hoàng nói:

- Nay đại binh vua Ngô đón ở dưới núi Đại Biệt, chi bằng đêm nay đương lúc bất ngờ, ta đem quân sang đánh thì có thể bắt sống vua Ngô được.

Nang Ngoã theo lời, liền truyền một vạn quân, định đêm hôm ấy theo con đường tắt tiến sang Đại Biệt sơn. Tôn Vũ được tin công tử Phu Khái thắng trận, các tướng đều đến chúc mừng, bèn nói:

- Nang Ngõa là một người ngu dốt, nay Sử Hoàng thua trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm. Đêm nay tất thế nào cũng lẻn đánh đại dinh ta, ta nên phòng bị trước mới được.

Tôn Vũ bèn sai công tử Phu Khái và Chuyên Nghị đem quân bản bộ phục hai bên Đại Biệt sơn, và sai Đường Thành công cùng Sái Chiêu công chia quân làm hai đạo để tiếp ứng. Lại sai ngũ Viên đem năm nghìn quân lẻn sang tiểu Biệt sơn để đánh đại dinh của Nang Ngõa, còn Bá Hi thì đem quân tiếp ứng. Tôn Vũ lại sai công tử Sơn bảo hộ vua Ngô (Hạp Lư) sang đóng đồn ở núi Hán Âm để tránh nơi xung đột. Canh ba đêm hôm ấy, quả nhiên Nang Ngõa đem quân lẻn đến đại dinh của quân Ngô, thấy im lặng như tờ, chẳng có phòng bị gì cả; khi tiến vào trong dinh, cũng chẳng thấy vua Ngô đâu cả. Nang Ngoã biết có quân phục, vội vàng trở ra, bỗng gặp hai đạo quân của Chuyên Nghị và công tử Phu Khái ở hai bên đổ ra đánh. Đường Thành công

quát to lên mà bảo Nang Ngoã rằng:

- Trả lại đôi ngựa túc sương của ta thì ta tha chết cho nhà ngươi!

Sái Chiêu công tử cũng quát to lên mà bảo rằng:

- Trả lại áo cừu và ngọc bội của ta thì ta tha cho!

Nang Ngoã vừa buồn vừa thẹn, vừa tức, vừa sợ. Trong khi nguy cấp, nay nhờ có toán quân của Vũ Thành Hắc kéo đến, cứu được Nang Ngoã chạy. Chạy được mấy dặm, nghe báo đại binh của mình đã bị tướng nước Ngô là Ngũ Viên cướp mất rồi, còn Sử Hoàng thua trận, không biết chạy đi đâu mất, Nang Ngoã kinh sợ chẳng còn hồn vía nào cả, bèn đem bại binh chạy sang đất Bách Cử. Sử Hoàng cũng đem đại binh đến đấy, hai người mới cùng lập đồn trại. Nang Ngoã nói:

- Tôn Vũ dụng binh thật là tài giỏi, chi bằng ta hãy trốn về, để xin thêm quân rồi sẽ đánh.

Sử Hoàng nói:

- Ngài đem đại binh đánh Ngô, nay bỏ mà trốn về, vạn nhất quân Ngô qua sông Hán, tiến thẳng vào Sính Đô thì cái tội ấy đổ cho ai được. Chi bằng ngài cố sức mà đánh, dẫu có chết tại trận, cũng còn để được tiếng thơm về sau.

Nang Ngoã còn đang ngần ngại thì nghe báo Sở Chiêu vương đã cho một toán quân đến tiếp ứng. Nang Ngõa vội vàng ra nghênh tiếp thì trông thấy quan đại tướng là Viễn Xạ. Viễn Xạ nói:

- Đại vương nghe tin thế quân Ngô to lắm, sợ quan lệnh doãn không thể đánh nổi, vậy sai tôi đem một vạn quân đến để trợ chiến.

Viễn Xạ lại hỏi đến chuyện đánh nhau trước. Nang Ngoã thuật lại nét mặt có ý bẽn lẽn. Viễn Xạ nói:

- Nếu quan lệnh doãn theo lời quan tư mã thì can gì đến nỗi thế này! bây giờ chỉ có một kế: đào hào, đắp lũy, không đánh nhau nữa, đợi quân của quân tư mã về rồi cả hai sẽ hợp sức mà đánh.

Nang Ngoã nói:

- Chỉ vì ta khinh thường sang đánh đại binh quân Ngô, thành bị quân Ngô cướp mất đại binh của mình, chứ nếu hai bên cứ đối trận với nhau thì quân Ngô cũng chẳng mạnh hơn quân Sở ta được. Nay tướng quân mới đến đây, nên nhân cái nhuệ khí của ta mà quyết một trận.

Viễn Xạ không nghe, lập riêng một nơi đồn trại khác, cách đồn trại Nang Ngoã những hơn mười dặm. Nang Ngoã cậy mình quyền cao chức trọng, không sợ Viễn Xạ. Viễn Xạ cũng khinh Nang Ngoã là người ngu dốt, có ý không chịu. Hai bên thành ra bất hoà, việc gì cũng không bàn bạc với nhau nữa. Tướng nước Ngô là công tử Phu Khái dò biết là Nang Ngoã và Viễn Xạ bất hoà với nhau, mới vào nói với vua Ngô rằng:

- Nang Ngoã tham mà bất nhân, có nhiều người oán; Viễn Xạ dẫu đến trợ chiến, nhưng không chịu theo hiệu lệnh, bởi vậy quân sĩ đều sinh lòng trễ biếng, nếu ta đánh thì có thể phá vỡ được.

Hạp Lư không nghe, công tử Phu Khái lui ra mà nói rằng:

- Dẫu đại vương không nghe, nhưng ta cũng cứ đi, may ra phá vỡ quân Sở thì có thể tiến vào

Sính Đô được.

Sáng hôm sau, công tử Phu Khái tự đem quân bản bộ sang đánh Nang Ngõa. Tôn Vũ nghe tin, vội vàng sai Ngũ Viên đem quân đi tiếp ứng. Công tử Phu Khái tiến vào đánh trại Nang Ngoã, Nang Ngõa không phòng bị gì cả. Trong trại náo loạn. Vũ Thành Hắc liều chết để đánh. Nang Ngõa không kịp lên xe, đi đất chạy ra sau trại, đùi chân trái bị một mũi tên, may nhờ có Sử Hoàng đem quân đến, vực Nang Ngõa lên xe và bảo Nang Ngõa rằng:

- Quân lệnh doãnh liệu mà tránh đi, còn tôi xin liều chết ở đây.

Nang Ngõa cởi bỏ áo bào ra, rồi ngồi xe đi thẳng, không dám trở về Sính Đô, mà trốn sang Trịnh. Ngũ Viên tiến quân đến nơi. Sử Hoàng sợ Ngũ Viên đuổi theo Nang Ngoã, mới cầm kích xông vào đánh, giết chết quân Ngô hơn hai trăm người. Quân Sở chết hại cũng độ số ấy. Sử Hoàng bị trọng thương mà chết. Vũ Thành Hắc đánh nhau với công tử Phu Khái, nhưng đánh không nổi cũng bị công tử Phu Khái chém chết. Con Viễn Xạ là Viễn Diên nghe tin Nang Ngõa bị thua, vào nói với cha, xin đem quân ra cứu. Viễn Xạ không cho, lại thân hành ra đứng ở cửa dinh, nghiêm cấm quân sĩ không ai được náo động, nếu náo động thì chém. Đại binh của Nang Ngoã đều về với Viễn Xạ. Viễn Xạ điểm lại, còn có hơn một vạn; mới hợp cả lại, thành một đạo quân, bấy giờ quân thế lại mạnh. Viễn Xạ nói:

- QUân Ngô thừa thắng kéo đến đây thì ta không thể địch nổi, chi bằng ta nhân lúc quân Ngô chưa đến mà rút về Sính Đô, rồi sau sẽ liệu.

Viễn Diên đi trước, Viễn Xạ đi sau. Công tử Phu Khái nghe tin Viễn Xạ rút về, liền đem quân đuổi theo, đến đất Thanh Phát, thấy quân Sở đanh sắp thuyền quan sông. Quân Ngô toan xông vào đánh. Công tử Phu Khái can rằng:

- Dẫu giống thú mà mình làm quá lắm, nó còn cắn lại huống chi là người. Nay ta xông vào đánh gấp thì tất họ phải liều chết để cự lại, chi bằng ta hãy tạm đóng quân một nơi, đợi khi quân Sở qua sông được nửa chừng, bấy giờ sẽ đổ ra mà đánh. Ta chắc rằng quân Sở kẻ nào đã qua sông rồi thì mong được thóat nạn, kẻ nào chưa qua thì tranh nhau mà sang, còn ai muốn đánh nữa.

Công tử Phu Khái tức thì lui hai mươi dặm đóng quân lại. Khi bọn Tôn Vũ kéo đến, nghe thuật lại lờinói của công tử Phu Khái, ai cũng khen phải. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

- Ta có người em như thế thì lo gì mà không tiến vào Sính Đô được.

Ngũ Viên nói:

- Tôi nghi Bị Ly đã có xem tướng công tử Phu Khái, nói Phu Khái là người chân lông mọc ngược, tất có ngày phản nghịch. Dẫu người ấy tài giỏi thật, nhưng chớ nên trao quyền cho.

Hạp Lư nghe nói, không cho là phải. Viễn Xạ nghe tin quân Ngô đuổi theo, đã toan bày trận để đối địch, sau lại nghe tin quân Ngô kéo lui, mới mừng mà nói rằng:

- Ta vẫn biết người nước Ngô nhát, không dám đuổi kỳ cùng!

Viễn Xạ hạ lệnh cho quân sĩ sắp sửa để qua sông. Mười phần quân Sở mới qua sông được ba thì công tử Phu Khái đem quân đến. Quân Sở tranh nhau sang đò, thành ra đại loạn. Viễn Xạ không thể nào ngăn cấm được nữa, phải bỏ mà chạy trốn. Quân Ngô theo sau đuổi đánh, cướp

được cờ trống gươm giáo rất nhiều. Tôn Vũ sai quân Đường và quân Sái cướp lấy thuyền bè dưới sông để phòng khi dùng đến. Viễn Xạ chạy đến đất Ung Lạp, quân sĩ đều đói, không thể đi được, nhưng mừng răng chạy được xa rồi, mới cùng nhau thổi cơm ăn. Khi cơm vừa chín thì quân Ngô lại kéo đến. Quân Sở chưa kịp ăn phải bỏ cả cơm mà chạy. Quân Ngô sẵn cơm, liền ăn cho no rồi lại đuổi theo. Quân Sở ngã xéo lên nhau, chết hại không biết bao nhiêu mà kể! Viễn Xạ đổ xe, bị công tử Phu Khái đâm chết. Con Viễn Xạ là Viễn Diên cũng bị quân Ngô vây kín. Viễn Diên cố sức đánh mà không thể ra thóat được.

Bỗn nghe ở phía đông bắc, lại có tiếng quân reo. Viễn Diên nói:

- Quân Ngô lại kéo đến nữa thì tính mệnh ta không toàn!

Nguyên đó là toán quân của quan tư mã Thẩm Doãn Thú kéo sang Tân Tức, nhưng nghe tin Nang Ngoã thua trận, mới theo đường cũ lui về. Về đến đất Ung Lạp, vừa gặp quân Ngô đang vây Viễn Diên. Thẩm Doãn Thú mới chia quân làm ba toán mà tiến vào. COng tử Phu Khái không thể địch nổi, phải giải vây mà chạy. Thẩm Doãn Thú cố đánh một trận. Quân Ngô chết mất hơn nghìn người. Thẩm Doãn Thú toan đuổi theo thì gặp đại binh của Hạp Lư đến. Hai bên cùng đóng quân lại để chống giữ nhau. Thẩm Doãn Thú bảo kẻ gia thần là Ngô Câu Ti rằng:

- Quan lện doãn vội đánh, làm cho kế của ta không thành chẳng qua cũng là lòng trời. nay thế giặc đã to quá, âu là sáng mai ta quyết chiến một trận, may mà thắng thì là phúc cho nước Sở, nhược bằng không thắng thì ta xin gửi nhà ngươi giữ hộ cái đầu của ta, chớ để co quân Ngô bắt đươc.

Thẩm Doãn Thú lại bảo Viễn Diên rằng:

- Thân phụ nhà người đã chết về tay giặc, thì nhà ngươi không nên chết nữa, nên mau mau về đi mà nói với Tử Tây (tên tự của công tử Thân) để nghĩ cách giữ Sính Đô mới được.

Viễn Diên sụp lạy nói rằng:

- Xin quan tư mã cố sức đánh giặc Ngô để lập nên cônng lớn.

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng, Viễn Diên từ biệt Thẩm Doãn Thú rồi đi. Ngày hôm sau, hai bên bày trận giao chiến. Thẩm Doãn Thú xưa nay xử với quân sĩ rất có ân nghĩa; quân sĩ cảm cái ơn ấy đều cố sức đánh giặc. Công tử Phu Khái dẫu có tài vũ dũng, nhưng khônng thể địch nổi, đã sắp phải thua chạy. May gặp đại binh của Tôn Vũ, phía hữu có Ngũ Viên và Sái Chiêu công, phía tả có Bá Hi và Đường Thành công, cùng nhau xông vào đánh quân Sở. Quân Sở bỏ chạy tán loạn, Thẩmm Doãn Thú bị mấy mũi tên, nằm gục ở trên xe, không thể đánh được nữa, liền gọi Ngô Câu Ti mà bảo rằng:

- Ta nay đã thành ra người vô dụng rồi, nhà ngươi nên mau mau lấy đầu ta mà đem về tâu với đại vương.

Ngô Câu Ti không nỡ. Thẩm Doãn Thú cố sức gào lên một tiếng, rồi nhắm mắt lại. Ngô Câu Ti bất đắc dĩ cầm thanh kiếm chém lấy đầu Thẩm Doãn Thú, rồi bọc lại mà mang về Sính Đô. Quân Ngô thừa thế, cứ việc thẳng đường mà tiến. Viễn Diên về trước, vào yết kiến Sở Chiêu vương, kể chuyện Nang Ngõa và chuyện thân phụ mình là Viễn Xạ bị giết, vừa kể vưa khóc. Sở Chiêu vương kinh sợ, vội vàng triệu bọn công tử Thân và công tử Kết đến để thương nghị, toan đem quân ra tiếp ứng. Bỗng thấy Ngô Câu Ti đến, đệ trình cái đầu Thẩm Doãn Thú và thuật lại

nguyên nhân thua trận là bởi quan lệnh doãn không theo kế của quan tư mã.

Sở Chiêu vương khóc mà nói rằng:

- Ta không biết dùng quan tư mã ngay từ trước, ấy là lỗi của ta!

Sở Chiêu vương xỉ mắng Nang Ngõa thậm tệ. Ngô Câu Ti nói:

- Quân Ngô mỗi ngày một tiến, đại vương nên nghĩ cách giữ lấy Sính Đô.

Sở Chiêu công một mặt sai người triệu con Thẩm Doãn Thú là Thẩm Chư Lương đến để đem đầu cha về làm lễ an táng, lại phong cho Thẩm Chư Lương làm Diệp công; một mặt bàn bỏ Sính Đô chạy về phía tây.

Công tử Thân khóc mà can rằng:

- Xã tắc, lăng tẩm ở Sính Đô cả, nếu đại vương bỏ đi thì biết bao giờ lại về được!

Sở Chiêu vương nói:

- Nước Sở ta chỉ hiểm về sông Hán, nay quân Ngô đã sắp kéo đến nơi, chẳng lẽ ta cứ bỏ tay ngồi chịu trói hay sao!

Công tử Kết nói:

- Tráng dinh trong thành hãy còn mấy vạn. Đại vương nên đem thóc lúa trong kho ban thưởng cho mọi người, để họ cảm ơn mà cố sức chống giữ; lại sai sứ sang bảo các nước Hán đông đem quân vào giúp ta. Quân Ngô tiến vào đất ta lương thực khó vận, tài nào ở lâu được.

Sở Chiêu vương nói:

- quân Ngô lấy lương ở nước ta chứ lo gì thiếu ăn. Ta xem như Đốn, Hồ theo Tấn; Trần, Sái theo Ngô thì biết là cách thuộc quốc đều bỏ ta cả, ta còn trông cậy nỗi gì!

Công tử Thân lại nói:

- Tôi xin đem quân ra, cố sức đánh giặc, nếu đánh không được, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Sở Chiêu vương nói:

- Nước ta còn hay là mất, nay ở tay hai anh (trỏ công tử Thân và công tử Kết) nên làm thế nào thì hai anh cứ làm ta đây cũng không cần biết.

Sở Chiêu vương gạt nước mắt vào cùng. Công tử Thân và công tử Kết thương nghị, sai đại tướng là Đấu Sào đem năm nghìn quân ra giữ Mạc Thành để phòng đường bắc, quan đại tướng là Tống Mộc đem năm nghìn quân ra giữ Kỷ Nam thành để phòng đườn tây bắc. Công tử Thân đem một vạn quân đóng ở Lỗ Phục giang để phòng mặt đông. Chỉ còn phía tây Xuyên Giang, phía nam Tương Giang, đều là nơi hiểm trơ, không phải là đường quân Ngô tiến vào, thì không phòng bị. Công tử Kết đem bọn công tôn Do Vu, công tôn Ngữ, Chung Kiện, Thân Bao Tư đi tuần ở trong thành rất là nghiêm mật. Vua Ngô là Hạp Lư họp các tướng để hỏi kỳ tiến vào Sính Đô.

Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng:

- Quân Sở dẫu thua luôn, nhưng Sính Đô vẫn còn toàn thịnh. Vả lại ba thành liên tiếp với nhau, chưa dễ đánh nổi; Lỗ Phục giang ở phía tây là một lối tắt vào Sở, tất Sở có quân phòng bị. Nay ta cứ theo mặt bắc tiến vào, chia quân làm bao đạo: một đạo đánh Mạch Thành; một đạo đánh Kỷ Nam thành; còn đại vương thì đem đại binh kéo thẳng vào Sính Đô. Như vậy thì khác nào sấm sang không kịp bưng tai, kẻ kia giữ chỗ này mất chỗ nọ, ta có thể phá vỡ Sính Đô được.

Tôn Vũ khen phải. Hạp Lư liền sai Ngũ Viên và công tử Sơn đem một vạn quân đi đánh Mạch Thành, quân Sái theo giúp đạo ấy; Tôn Vũ và công tử Phu Khái đem một vạn quân đi đánh Kỷ Nam thành, quân Đường theo giúp đạo ấy; còn mình thì cùng với bọn Bá Hi đem đại binh tiến vào đánh Sính Đô. Ngũ Viên đi mấy ngày, đã gần đến Mạch Thành, nghe nói có quan đ.ai tướng nước Sở là Đấu Sào đóng quân ở đấy, liền sai lập đồn trại rồi thay hình đổi dạng, cùng với hai tên lính đi xem xét hình thế. Ngũ Viên đi đến một làng, thấy người trog làng đang bắt con lừa xay lúa mạch. Người ấy cầm roi đánh con lừa, con lừa chạy thì cái cối xay quay chuyển đi, rồi bột lúa mạch lấm tấm roi xuống. Ngũ Viên thấy vậy, sực nghĩ ra mà rằng: ta tìm được kế để phá Mạch Thành rồi!

Ngũ Viên liền trở về dinh, mật truyền cho quân sĩ, mỗi người phải tìm một cái túi vải, trong đó có chứa đất, lại phải làm một bó cỏ, hẹn đến đầu canh năm sáng hôm sau thì đem nộp, ai không có sẽ chém; đến đầu canh năm sáng hôm sau, lại truyền lệnh mỗi người phải có bao nhiêu đá vụn, nếu không cũng chém. Sáng hôm nay, Ngũ Viên chia quân làm hai đạo: Sái Chiêu công đem một đạo quân đến phía đông Mạch Thành còn công tử Kiên (con Sái Chiêu công) đem một đạo quân đến phía tây Mạch Thành, hai đạo đều truyền cho quân sĩ đem đất đá và cỏ, đắp thành một cái thành nhỏ. Ngũ Viên thân hành đứng đốc xuất quân sĩ, chỉ trong một lúc thì đắp xong. Một cái thành hẹp mà dài, giống hình con lừa, gọi là Lư thành, còn mọot cái thành tròn, giống hình cối xay, gọi là Ma thành, Sái Chiêu công không hiểu ý ra làm sao cả.

Ngũ Viên cười mà nói rằng:

- Phía đông có con lừa, phía tây có cối xay thì tất xay nhỏ được bột lúa mạch.

Đấu Sào ở Mạch Thành nghe tin quân Ngô đặp hai thành ở phía đông và phía tây, vội vàng đem quân ra đánh. Khi đến nơi Đấu Sào thấy hai thành đắp đã vững rồi. Đấu Sào đến thành phía đông. Trên thành cắm cờ san sát, tiếng mõ đánh không lúc nào im. Đấu Sào giận lắm toan xông vào đánh thì thấy cửa thành mở rộng, có một viên thiếu niên tướng quân đem quân ra nghênh chiến. Đấu Sào hỏi họ tên. Viên tướng quân đáp rằng:

- Ta đây là con vua Sái, tên gọi công tử Kiền.

Đấu Sào nói:

- Đứa nhụ tử kia không phải là tay đối địch với ta. Chẳng hay Vũ Viên ở đâu mà không thấy?

Công tử Kiền nói:

- Ngũ Viên đã đi đánh Mạch Thành của nhà ngươi rồi.

Đấu Sào càng giận, cầm kích xông vào đánh công tử Kiền. Hai bên đánh nhau độ hơn hai mươi hợp, bỗng có quân thám tử đến báo với Đấu Sào rằng:

- Quân Ngô đã đến đánh Mạch Thành, xin tướng quân mau mau rút quân về.

Đấu Sào sợ mất sào huyệt, vội vàng rút về. Quân sĩ thấy vậy sợ hãi, thành rối loạn. Công tử Kiền thừa thế đánh một trận, nhưng không dám đuổi theo. Đấu Sào về đến Mạch Thành, gặp Ngũ Viên đang dàn quân để vây thành. Đấu Sào chào Ngũ Viên mà bảo rằng:

- Lâu nay ngài vẫn mạnh giỏi chứ? sự oán thù đời trước của nhà ngài là do Phí Vô Cực gây ra, nay đứa du nịnh ấy đã bị giết rồi, ngài còn căm tức nỗi gì nữa! cái ơn ba đời làm quan nước SỞ, tôi tưởng ngài chưa thể quên được!

Ngũ Viên đáp rằng:

- Tiền nhân ta có công to với Sở, vua Sở không nghĩ đến lại giết oan cha anh ta và muốn giết cả ta nữa. May mà có trời giúp, ta mới thóat được nạn, chịu cay đắng trong mười chín năm nay cho đến bây giờ. Nhà ngươi có xét tình thì mau mau tránh ra xa, chớ có cùng ta xung đột, để bảo toàn lấy tính mệnh.

Đấu Sào liền mắng rằng:

- Đứa phản tặc kia, nếu ta tránh mày thì còn ra thế nào!

Đấu Sào bèn cầm kích xông vào đánh Ngũ Viên. Ngũ Viên cũng cầm kích ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau, mới được mấy hợp, Ngũ Viên bảo Đấu Sào rằng:

- Nhà ngươi đã mệt nhọc rồi, ta cho nhà ngươi vào thành, đến sáng mai sẽ đánh.

Đấu Sào nói;

- Ngày mai sẽ quyết chiến một trận!

Hai bên cùng rút quân. Người trong Mạch Thành liền mở cửa để đón quân Đấu Sào vào. Đến nửa đêm, tự nhiên trên mặt thành nghe có tiếng reo: "quân Ngô đã vào trong thành rồi!" nguyên trong quân Ngũ Viên có nhiều người trước là quân Sở sang đầu hàng, bởi vậy Ngũ Viên cố ý thả cho Đấu Sào vào thành, rồi sai những quân ấy trà trộn với quân Sở mà lẻn vào trong thành đợi đến nửa đêm sẽ giòng dây qua mặt thành đã có hơn một trăm quân Ngô đương reo ầm cả lên; ở ngoài thành thì có quân Ngũ Viên tiếp ứng. Quân Đấu Sào thấy vậy, bỏ chạy tán loạn. Đấu Sào ngăn cấm không được, cũng phải bỏ chạy. Ngũ Viên không đuổi theo nữa, chiếm lấy Mạch Thành rồi sai người báo với Hạp Lư.

Tôn Vũ đem quân qua Hổ Nha sơn quanh vào đông Dương Bản, trông thấy sông Chương Giang ở phía bắc thế nước to lắm, Kỷ nam thành thì thế đất hơi thấp, phía tây có Xích Hồ, nước hồ thông vào Kỷ Nam thành và Sính Đô. Tôn Vũ nghĩ ngay một kế, truyền cho quân sĩ lên đón cả ở gò cao, sắp sẵn thuổng cuốc, đến đem hôm ấy thì đào một cái ngòi sâu, tháo nước sông Chương Giang cho chảy vào Xích Hồ, lại đắp một cái đê dài chắn nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất hai ba trượng.

Bấy giờ vừa gặp mùa đông, gió tây nổi lên, Tôn Vũ liền tháo nước cho chảy vào Kỷ Nam thành. Quan trấn thủ ở Kỷ Nam thành tên gọi Tống Mộc, tưởng là nước lên, truyền cho dân chạy về Sính Đô để tránh nước; chẳng ngờ thế nước mỗi ngày một lớn, cả xứ Sính Đô cũng trắng xoá như bể. Tôn Vũ sai người đẵn tre ở trên núi ghép làm thuyền bè. Quân Ngô tiến thẳng đến tận

kinh thành nước Sở, bấy giờ người nước Sở mới biết là quân Ngô tháo nước sông Chương Giang, ai cũng sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Sở Chiêu vương biết là Sính Đô không thể giữ nổi, mới sai Trâm Doãn Cố sắp thuyền, rồi cùng em gái là Qúi Vu cùng xuống thuyền để chạy. Công tử Kết đang đứng trên mặt thành thúc quân giữ nước, nghe nói Sở Chiêu vương đã xuống thuyền chạy, bất đắc dĩ cũng phải chạy theo. Tôn Vũ phụng Hạp Lư tiến vào trong thành, rồi sai người đi phá cái đê ngang chắn nước, nước lại rút về sông Chương Giang rồi chia quân đi giữ các mặt. Ngũ Viên ở Mạch Thành cũng đến yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư ngồi ở trên điện Sở Chiêu vương, các quan triều thần đều vào lạy mừng. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng vào yết kiến. Hạp Lư mừng lắm bày tiệc mua vui. Đêm hôm ấy, Hạp Lư ngủ ở trong cung Sở Chiêu vương.

Các thị vệ bắt được Sở Chiêu vương phu nhân, đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư toan cho vào hầu, nhưng còn ngần ngại. Ngũ Viên bảo Hạp Lư rằng:

- Nước còn chiếm lấy, huống chi là vợ!

Hạp Lư mới cho vào hầu. Có người tâu với Hạp Lư, nói mẹ Sở Chiêu vương là nàng Bá Doanh, tức là vợ thế tử Kiền, khi trước Sở bình vương thấy đẹp chiếm lấy, nay cũng mới đứng tuổi, chưa lấy gì là già. Hạp Lư động lòng, sai người đến triệu. Bá Doanh không chịu ra. Hạp Lư nổi giận, sai người đi bắt. Bá Doanh đóng chặt cửa phòng lại, rồi lấy thanh kiếm đập vào cửa mà nói rằng:

- Thiếp nghe nói vua là tiêu biểu cho một nước. Cứ theo lễ thì trai gái không ngồi cùng giường, không ăn cùng mâm, để giữ cho có phân biệt. Nay nhà vua trái lễ mà bày cái gương dâm loạn cho người trong nước. Kẻ vị vong này sẽ đâm cổ mà chết, chứ không dám theo lời!

Hạp Lư hổ thẹn, xin lỗi mà rằng:

- Ta vì kính mến phu nhân, muốn được trông mặt, chứ có dám có ý nghĩ gì đâu!

Hạp Lư lại nghiêm cấm tướng sĩ không ai được vào. Ngũ Viên tìm mãi, không bắt được Sở Chiêu vương mới cho bọn Tôn Vũ và BÁ Hi chiếm cứ lấy các nhà quan đại phu, bắt thê thiếp vào hầu hạ, để làm cho sỉ nhục. Đường Thành công, Sái Chiêu công cùng công tử Sơn vào sục tìm nhà Nang Ngoã thì thấy áo cừu và ngọc bội vẫn để nguyên phong ở trong hòm, đôi ngựa túc sương cũng vẫn ở trong chuồng ngựa. Đường Thành công và Sái Chiêu công bèn lấy lại những đồ vật của mình đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư thấy nhà Nang Ngõa có nhiều châu báo vàng bạc, bèn cho phép các thị vệ tha hồ vào lấy, thành ra của cải rơi bừa bãi cả ngoài đường. Công tử Sơn toan cướp lây vợ Nang Ngoã. Công tử Phu Khái đến, lại đuổi công tử Sơn mà tranh lấy. Ngũ Viên xin với Hạp Lư muốn phá huỷ nhà tôn miếu nước Sở.

Tôn Vũ can rằng:

- Việc binh nên phải lấy điều nghĩa làm chủ. Sở Bình vương bỏ thế tử Kiến mà lập con Tần nữ, tin nghe những đứa tham nịnh, giết hại những người trung lương, dùng cách tàn bạo mà đối đãi với chư hầu. Bởi thế, quân Ngô ta mới đến đây được. Nay đã phá vỡ kinh thành nước Sở rồi, ta nên lập ngay con thế tử Kiền là công tử Thắng lên làm vua Sở đi. Người nước Sở vẫn thường nhớ thế tử Kiến, tất nhiên bằng lòng, mà công tử Thắng sẽ cảm ơn nước Ngô ta, không bao giờ dám bỏ sự triều cống. Thế thì đại vương dẫu xá cho Sở, cũng như là chiếm lấy Sở, danh và thực trọn cả đôi đường.

Hạp Lư muốn diệt nước Sở, mới không nghe lời Tôn Vũ liền phá huỷ nhà tôn miếu của nước Sở. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng cáo từ về nước. Hạp Lư lại bày tiệc ở Chương Hoa đài, cho các quan triều thần uống rượu. Nhạc công tấu nhạc. Các quan triều thần vui vẻ cả, chỉ có Ngũ Viên vẫn cứ buồn rầu, ứa nước mắt mà khóc. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng:

- Nhà ngươi đã thoả được chí báo thù nước Sở rồi, cớ sao lại còn buồn rầu?

Ngũ Viên gạt nước mắt đáp rằng:

Sở Bình vương thì đã chết rồi, vua Sở bây giờ cũng trốn mất, thế thì cái thù của cha anh tôi, muôn phần chưa báo được một phần!

Hạp Lư nói:

- Vậy ý nhà ngươi muốn thế nào?

Ngũ Viên nói:

- Xin đại vương cho tôi đào mã Sở Bình vương lên, phá áo quan ra mà chém lấy đầu thì tôi mới hả được lòng căm tức.

Hạp Lư nói:

- Nhà người giúp ta được nhiều việc, ta tiếc gì mà không cho đào nắm xương khô ấy lên, để báo thù cũ cho nhà ngươi.

Ngũ Viên hỏi biết mộ Sở Bình vương chôn ở ngoài cửa đông, liền đem quân bản bộ đến. Khi đến nơi, thấy bốn mặt đồng cỏ xanh ngắt, một vùng nước hồ trong veo, chẳng biết mộ chôn ở chỗ nào cả. Ngũ Viên mới vật mình than khóc mà nói rằng:

- Trời ơi! trời không khiến ta báo được thù cho cha và anh ta hay sao!

Bỗng có một ông cụ già đi đến trước mặt Ngũ Viên, vái chào mà hỏi rằng:

- Tướng quân muốn tìm mộ Sở Bình vương để làm gì?

Ngũ Viên nói:

- Sở Bình vương lấy tranh vợ của con, dùng kẻ du nịnh hại người trung lương, lại giết cha anh ta, lúc sống ta không thể đâm chết y được thì lúc chết ta cũng muốn xả xác y ra để báo thù cho cha ta và anh ta ở dưới suối vàng.

Ông cụ già nói:

- Sở Bình vương cũng biết mình có nhiều người oán, sợ có kẻ đào mà, vậy nên mộ chôn ở giữa hồ. Tướng quân muốn tìm áo quan thì phải tát cạn cái hồ này mới lấy được.

Ông cụ già nói xong, lại trỏ cho Ngũ Viên biết chỗ. Ngũ Viên sai người lặn xuống mò, sờ thấy có một cái quách bằng đá, liền sai quân sĩ mỗi người mang một túi đất xếp xung quanh mộ, rồi tát nước ra, đào lên xem. Khi mở cái quách đá ấy ra, thấy trong có một cái áo quan rất nặng. Mở áo quan ra xem, chỉ thấy mũ áo và mấy trăm cân sắt mà thôi. Ông cụ già nói:

- Đấy là áo quan giả, còn áo quan thật ở bên dưới kia.

Ngũ Viên liền sai đào một tầng nữa, quả nhiên có áo quan thật. Khi lôi xác ra, thấy đích thị là xác Sở Bình vương da thịt vẫn còn nguyên cả. Ngũ Viên trông thấy, hầm hầm nổi giận, tay cầm cái roi đồng, đánh luôn ba trăm roi, khiến xương rơi thịt nát. Ngũ Viên lại lấy chân giẫm lên bụng xác Sở Bình vương, rồi hỏi ông cụ già rằng:

- Tại sao cụ lại biết rõ chỗ chôn Sở Bình vương và sự thể quan quách như thế?

Ông cụ già nói:

- Tôi có phải là ai đâu, chính là thợ đá đã làm cái mộ này lúc bấy giờ! bấy giờ Sở Bình vương sai bọn thợ đá chúng tôi hơn năm chục người làm một ngôi giả. Khi làm xong, sợ bọn chúng tôi tiết lộ ra, liền đem giết hết cả, chỉ có một mình lão trốn được. Nay cảm lòng hiếu nghĩa của tướng quân, lão phải đến đây để mách bảo. vả cũng là để báo thù cho hơn năm chục cái hồn oan của bọn thợ đá chúng tôi khi xưa.

Ngũ Viên sai đem vàng bạc thưởng cho ông cụ già.

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương đi thuyền quan sông Thư Thủy, trốn vào Vân Trung, gặp một bọn giặc độ mấy trăm người, đang đêm xuống cướp thuyền, cầm giáo đánh Sở Chiêu vương. Bấy giờ công tôn Do Vu đứng ở bênh cạnh, lấy lưng che chở cho Sở Chiêu vương và quát to lên rằng:

- Đây là vua Sở, các ngươi làm gì thế?

Công tôn Do Vu nói chưa dứt lời thì ngọn giáo của bọn cướp đâm trúng vào vai, máu chảy đầm đìa đến tận gót. Do Vu ngã gục xuống đất. Bọn giặc nói:

- Chúng ta chỉ biết tiền của chứ không biết vua là ai cả! đến như quan lệnh doãn đại thần, cũng còn tham ăn tiền, huống chi là chúng ta!

Bọn giặc nói xong, bao nhiêu vàng bạc ở trong thuyền, lấy hết sạch cả. Trâm Doãn Cố vội vàng ôm Sở Chiêu vương, chạy lên bờ, Sở Chiêu vương kêu to lên rằng:

- Có ai cứu em gái ta đó không?

Quan hạ đại phu là Chung Kiến ghé lưng cõng nàng Quí Vu đi theo Sở Chiêu vương. Khi ngảnh đầu trông lại đã thấy bọn giặc phóng hoả đốt thuyền. Sở Chiêu vương chạy được mấy dặm, thì trời sáng rõ. Công tử Kết, Tống Mộc, Đấu Tân và Đấu Sào đều lục tục theo đến nơi. Đấu Tân nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Nhà tôi ở Viên ấp chỉ cách đây độ bốn mươi dặm, xin đại vương hãy tạm đến đó, rồi sau sẽ liệu.

Được một lúc, công tôn Do Vu cũng theo đến. Sở Chiêu vương ngạc nhiên mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi bị thương nặng, làm thế nào mà khỏi được?

Do Vu nói:

- Tôi đau quá không chạy được, khi lửa cháy đến mình tôi, bỗng thấy có một người vực tôi lên bờ. Trong khi mơ màng, tôi nghe tiếng nói rằng: "ta là quan lệnh doãn nước Sở cũ, tên gọi Tôn

Thúc Ngao. Nhà ngươi nói cho đại vương biết: quân Ngô chẳng bao lâu nữa, sẽ phải rút về. Xã tắc nước ta vẫn còn vững bền mãi mãi!" nói xong, lại lấy thuốc dịt vào vai cho tôi, khi tôi tỉnh dậy, hết cả đau đớn, vậy mới theo kịp đến đây.

Sở Chiêu vương nói:

- Tôn Thúc Ngao tước, nguyên là người ở Vân Trung. Anh linh đến nay vẫn còn chưa mất!

Mọi người đều ngợi khen và lấy làm lạ lùng. Đấu Sào đem lương khô ra để mọi người cùng ăn. Trâm Doãn Cố cầm bầu đi lấy nước, để dâng Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai Đấu Tân đi tìm thuyền ở bến Thành Cữu. Đấu Tân trông thấy ở phía đông có một chiếc thuyền đi đến. Trong thuyền có cả đàn bà con trẻ. Nhìn kỹ thì ra thuyền của quan đại phu là Lam Doãn Điệp. Đấu Tân gọi mà bảo rằng:

- Đại vương ở đây, nhà ngươi nên đem thuyền lại để chờ.

Lam Doãn Điệp nói:

- Ông vua đã mất nước rồi, ta còn chở làm gì!

Lam Doãn Điệp nói xong, không hề ngánh cổ lại. Đấu Tân chờ đợi ít lâu nữa, lại thấy một chiếc thuyền đánh cá. Đấu Tân cởi áo ra, ném cho người lái thuyền. Người lái thuyền mới ghé thuyền vào bờ. Sở Chiêu vương và nàng Qúi Vu xuống thuyền đi sang Viên ấy. Người em thứ hai của Đấu Tân là Đấu Hoài đi làm cơm.

Khi Đấu Hoài dâng cơm, thường hay trông trộm Sở Chiêu vương. Đấu Tân có ý nghi, mới cùng người em út là Đấu Sào hầu liền ở bên cạnh Sở Chiêu vương. Đến nửa đêm, Đấu Tân nghe có tiếng liếc dao ở sau nhà. Đấu Tân mở cửa ra xem, thì thấy Đấu Hoài tay cầm một con dao nhọn, nét mặt hầm hầm. Đấu Tân hỏi:

- Em liếc dao làm gì?

Đấu Hoài nói:

- Em định giết vua.

Đấu Tân nói:

- Vì cớ gì mà em lại sinh lòng phản nghịch?

Đấu Hoài nói:

- Thân phụ ta (tức là Đấu Thành Nhiên) một dạ trung thành,mà vua Bình vương nghe lời Phí Vô Cực lại đem giết đi. Vua Bình vương đã giết thân phụ ta thì ta giết con vua Bình vương để báo thù lại, chẳng cũng nên chăng?

Đấu Tân nổi giận mắng rằng:

- Vua cũng như trời. Trời giáng họa cho ai thì người ấy phải chịu, chứ ai lại dám oán trời!

Đấu Hoài nói:

- Khi còn ở nước thì là vua, nay mất nước rồi thì là kẻ thù. Thấy kẻ thù mà không giết, sao gọi là

người được?

Đấu Tân nói:

- Cổ ngũ có câu rằng: "Không nên oán đến đời con". Vả đại vương đã biết hối cái lỗi của đời trước mà dùng anh em ta, nay lại nhân lúc đại vương nguy cấp mà giết thì sao cho phải đạo. Nếu mày có lòng ấy, ta phải chém mày trước!

Đấu Hoài cắp dao ra đi, vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Sở Chiêu vương thấy ngoài cửa có tiếng quát mắng, liền dậy mặc áo rồi đứng nghe trộm, nghe hết cả đầu đuôi, mới không dám ở Viên ấp nữa. Đấu Tân, Đấu Sào cùng công tử Kết thương nghị, rồi đem Sở Chiêu vương chạy sang nước Tuỳ.

Lại nói chuyện công tử Thân đóng quân ở Lỗ Phục Giang nghe tin Sính Đô đã mất rồi, Sở Chiêu vương phải chạy trốn, sợ người trong nước tan tác, không có ai làm chủ, mới mặc đồ vương phục, để cho yên lòng dân. Dân chạy lọan, đều theo Sở Chiêu vương mới nói với Hạp Lư rằng:

- Chưa bắt được vua Sở thì chưa diệt được nước Sở, tôi xin đem một toán quân đi về phía tây để dò tìm mà bắt về.

Hạp Lư thuận cho. Ngũ Viên đem quân đi dò tìm, nghe tin Sở Chiêu vương ở nước Tuỳ, vội vàng thẳng đường tiến sang nước Tùy, đưa thư cho vua Tuỳ, bắt phải nộp Sở Chiêu vương.

Hồi 77 - Giọt Lệ Bao Tư Tràn Sân Tần

Ngũ Viên đón quân ở phía nam nước Tuỳ, rồi sai sứ đưa thư cho vua Tuỳ. Trong thư đại lược như sau:

"Các nước ở xứ Hán Đông, thuộc về dòng dõi thiên tử nhà Chu, nay bị nước Sở nuốt gần hết, may mà trời giúp nước Ngô ta, cho đến hỏi tội vua Sở. Nếu nhà vua bắt vua Sở đem nộp thì những ruộng ở Hán Dương, sẽ để cho nhà vua tất cả. Đại vương tôi xin cùng nhà vua kết làm anh em, cùng thờ thiên tử nhà Chu".

Vua nước Tuỳ xem xong, liền họp các triều thần lại để thương nghị. Công tử Kết nước Sở, nét mặt cũng giống SỞ Chiêu vương mới nói với vua Tuỳ rằng:

- Nay việc đã nguy cấp đến nơi, tôi xin giả làm vua Sở để đem minh nộp nước Ngô, may ra có thể thoát được.

Vua Tùy sai quan thái tử bói xem tốt xấu thế nào. Trong quẻ bói có câu rằng: "Trị có ngày loạn, nguy có ngày yên, cũ chớ nên bỏ, mới chớ nên cầu, tây lân là hổ, đông lân là thịt".

Vua Tuỳ nói:

- Cũ là SỞ mà mới là Ngô, thế này là quỷ thần bảo ta cứ theo Sở.

Vuy Tuỳ bèn sai sứ ra trả lời Ngũ Viên rằng:

- Nước tôi từ xưa đến nay, vẫn phụ thuộc với Sở, vua Sở qua đây, tôi không thể nào mà từ chối được, nay vua Sở đã đi sang nước khác rồi xin tướng quân xét cho.

Ngũ Viên thấy Nang Ngoã ở Trịnh, nghi Sở Chiêu vương cũng chạy sang Trịnh. Vả lại người nước Trịnh khi trước giết thế tử Kiến, việc ấy cũng chưa báo thù, mới đem quân sang đánh Trịnh. Bấy giờ người bề tôi hiền nước Trịnh là Du Cát mới mất. Trịnh Định công sợ lắm, đổ lỗi cho Nang Ngoã. Nang Ngõa tự tử mà chết. Trịnh Định công đem xác Nang Ngõa ra nộp quân Ngô và nói với quân Ngô rằng:

- Vua Sở thực chưa đến nước Trịnh!

Quân Ngô vẫn không chịu lui, nhất định đòi diệt nước Trịnh để báo thù cho thế tử Kiến. Các quan đại phu nước Trịnh xin liều đánh một trận để quyết thắng phụ. Trịnh Định công nói:

- Quân mã nước ta phỏng có bằng nước Sở hay không? nước Sở còn bị nước Ngô phá vỡ, huống chi là ta!

Trịnh Định công liền hạ lệnh rằng:

- Có ai lui được quân Ngô thì ta quyết xin chia quyền chính nước Trịnh cho.

Lệnh ấy tuyên yết đã được ba ngày. Bấy giờ người con ông lão đánh cá cũng chạy lọan trốn ở trong thành nước Trịnh, nghe nói nước Ngô dùng Ngũ Viên làm tướng, mới vào nói với Trịnh

Định công xin lập kế lui được quân Ngô. Trịnh Định công hỏi:

- Nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã mới lui được quân Ngô?

Người ấy nói:

- Tôi không phải dùng một lưỡi gươm nào, chỉ xin chúa công cho tôi một chiếc mái chèo nhỏ, để tôi vừa đi vừa hát, tự khắc quân Ngô phải lui.

Trịnh Định công không tin, nhưng việc đã gấp lắm, chẳng biết làm thế nào, cũng phải đưa cho người ấy một cái mái chèo mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi lui được quân Ngô thì ra sẽ trọng thưởng.

Người con ông lão đánh cá bèn chèo qua thành ra, đi thẳng vào dinh Ngô, gõ mái chèo mà hát rằng:

"Ngươi trong lau! người trong lau!

Lưng đeo bảo kiếm bảy về sao.

Có nhớ năm xưa chàng qua sông,

Cơm nếp, canh cá ai cho ăn?...

quân Ngô bắt được, giải vào nộp Ngũ Viên. Vào đến nơi, người ấy vẫn hát như trước. Ngũ Viên ngạc nhiên đứng dậy mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy cắp mái chèo mà đáp rằng:

- Tướng quân không trông thấy tay tôi cầm cái gì hay sao? tôi tức là con ông lão đánh cá ở Ngạc Trử đó!

Ngũ Viên động lòng thương xót mà nói rằng:

- Thân phụ nhà ngươi vì ta mà chết, ta vẫn muốn báo ơn, nhưng không biết làm thế nào. Ngày nay may được gặp đây. Nhà ngươi trông thấy ta mà hát như thế là muốn điều gì?

Người ấy nói:

- Tôi chẳng muốn điều gì cả! nguyên vua Trịnh tôi đã sợ binh uy của tướng quân, có hạ lệnh cho người trong nước rằng: "Ai lui được quân Ngô thì ta xin chia quyền chính nước Trịnh cho". Tôi thiết nghĩ thân phụ tôi cũng được biết tướng quân, muốn xin tướng quân xá cho nước Trịnh!

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Trời ơi! ta được thế này, đều nhờ ơn ông lão đánh cá đó, khi nào ta dám quên!

Tức thì Ngũ Viên truyền giải vây nước Trịnh rồi rút quân về. Người con ông lão đánh cá nói với Trịnh Định công. Trịnh Định công mừng lắm, bèn phong cho một trăm dặm đất. Người trong nước gọi là Ngư đại phu.

Ngũ Viên đã giải vây cho nước Trịnh, rút quân về đóng nước Sở, rồi hai người đi chiêu dụ các nước phụ thuộc của Sở và dò tìm tin tức Sở Chiêu vương.

Lại nói chuyện Thân Bao Tư từ khi quân Ngô phá vỡ được kinh thành nước Sở, liền chốn vào ở trong hang đá đất Di Lăng, nghe tin Ngũ Viên đào mã mà đánh vào thây Sở Bình vương, lại đang dò bắt Sở Chiêu vương, mới viết một bức thư sai người đưa cho Ngũ Viên. Trong thư đại lược nói rằng:

"Nhà ngươi khi trước đã làm bề tôi Sở Bình vương, nay lại đem thi thể Sở Bình vương ra mà làm tàn nhục như vậy, dẫu gọi là báo thù, nhưng cũng khí quá lắm! phàm làm qúa thì không ai chịu được, nhà ngươi nên mau mau rút quân về, ta đây phải noi theo cái ước phục Sở".

Ngũ Viên tiếp được thư, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo người mang thư rằng:

- Ta bận nhiều việc, không thể viết thư trả lời được. Nhà ngươi vì ta mà nói lại với Thân Bảo rằng: "trung và hiếu không thể vẹn cả đôi " trời tối đường xa, nên phải đi ngược làm trái.

Người mang thư về nói với Thân Bảo Tư, Thân Bảo Tư nói:

- Ngũ Viên quyết chí diệt nước Sở, chẳng lẽ ta cứ ngồi yên hay sao! Sở Bình vương phu nhân ngày xưa là con gái Tần Ai công, thế thì đại vương ngày nay tức là cháu ngoại nước Tần. Vậy muốn khôi phục nước Sở, tất phải cầu viện nước Tần mới được!

Thân Bao Tư liền thẳng đường chốn sang nước Tần, đi vội suốt ngày đêm, bàn chân xây xát, máu chảy đầm đìa, phải xé áo ra mà buộc. Khi đến Uông Châu, Bao Tư vào tâu với Tần Ai công rằng:

- Nước Ngô tham như lợn, độc như rắn, lâu nay vẫn muốn cắn nuốt chư hầu, bây giờ đã bắt đầu từ nước Sở trước. Đại vương tôi bị thua, phải chạy trốn ở nơi thảo dã, có sai tôi sang đây để cáo cấp với quý quốc, xin qúy quốc nghĩ tình thân thuộc mà đem quân giải cứu cho.

Tần Công Ai nói:

- Nước Tấn ta hẻo lánh ở về phía tây này, quân hiếm tướng ít, giữ mình không nổi còn giúp được ai!

Than Bao Tư nói:

- Sở và Tần tiếp giáp nhau. Nay Sở bị Ngô đánh mà Tần không cứu, Ngô đã diệt Sở thì tất có ngày đánh Tần. Nhà vua giúp Sở, tức là giữ cho Tần đó. Chẳng thà Sở về tay Tần, còn hơn về tay Ngô. Nếu nhà vua cứu nước Sở khỏi mất thì nước Sở tôi xin đời đời thần phục nước Tần.

Tần Ai công còn ngần ngại chưa quyết, nói rằng:

- Quan đại phu hãy về nghỉ ở công quán, để ta thương nghị các triều thần đã.

Thân Bao Tư nói:

- Đại vương tôi còn đang chạy trốn nơi thảo dã, chưa ở yên được nước nào, khi nào tôi dám ra nghỉ ở công quán.

Bấy giờ Trần Ai công chỉ ham mê tửu sắc, chẳng thiết nghĩ gì đến chính sự. Thân Bao Tư xin

mãi mà Tần Ai công nhất định không chịu phát binh. Thân Bao Tư cứ đội mũ mặc áo, đứng luôn ở trong sân vua Tần, ngày đêm kêu khóc, không lúc nào im tiếng, cứ như thế trong bảy ngày bảy đêm liền không ăn uống một tí gì cả. Tần Ai công thấy vậy, kinh ngạc mà rằng:

- Bề tôi nước Sở biết nghĩ đến vua khẩn thiết như thế ư! nước Sở có bề tôi hiền như thế mà còn bị nước Ngô đánh, huống chi là ta không có người bề tôi hiền nào, khi nào nước Ngô lại để cho yên!

Tần Ai công nói xong, ứa nước mắt khóc, đọc bài thơ Vô Y để tỏ ý phát binh sang giúp Sở. Thân Bao Tư lạy tạ. Từ bấy giờ Bao Tư mới chịu ăn uống. Tần Ai công sai quan đại tướng la Tử Bồ và Tử Hổ đem quân theo Thân Bao Tư sang cứu Sở. Thân Bao Tư nói:

- Đại vương tôi ở nước Tuỳ, mong được quân cứu, khác nào như đại hạn mong mưa, tôi xin về trước để báo cho đại vương tôi biết. Quan nguyên soái đem quân quan đất Thương, đất Cốc mà sang phía đông, chỉ trong năm ngày có thể đi tới Tương Dương được, bấy giờ sẽ quay về phía nam và sang Kinh Môn; còn tôi đây xin đem quân Sở qua Thạch Lương sơn, cũng đi về phía nam, thế thì chỉ trong ba ngày có thể gặp nhau được. Quân Ngô đang cậy thắng, tất không phòng bị. Vả quân sĩ ở nước ngoài, lâu ngày cũng muốn về, nếu ta phá vỡ được một toán thì tự khắc phải tan cả.

Tử Bồ nói:

- Ta chưa thuộc đường lối, tất phải có quân Sở hướng dẫn mới được, quan đại phu chớ sai hẹn.

Thân Bao Tư đến nước Tuỳ, vào yết kiến Sở Chiêu vương, thuật lại chuyện sang mượn quân Tần, hiện nay nước Tần đã phát binh sang cứu, Sở Chiêu vương mừng lắm, bảo vau Tuỳ rằng:

- Khi trước trong quẻ bói có câu: "Tây lân là hổ, đông lân là thịt". Nước Tần ở phía tây nước Sở mà nước Ngô ở phía đông, câu ấy thật ứng nhiệm

Bấy giờ bọn Viễn Diên, Tống Mộc cũng thu thập quân mã còn lại đến theo Sở Chiêu vương. Công tử Thân và công tử Kết thu thập quân sĩ nước Tuỳ để cùng tiến phát. Quân Tần đóng đồn ở Tương Dương để đợi quân Sở. Thân Bao Tư đưa bọn công tử Thân và công tử Kết vào yết kiến quân Tần, rồi quân Sở đi trước, quân Tần kéo sau. Đi đến sông Nhi Thuỷ thì gặp toán quân của công tử Phu Khái (tướng nước Ngô). Tử Bồ bảo Thân Bao Tư rằng:

- Quan đại phu hãy đem quân Sở giao chiến với quân Ngô trước, tôi sẽ tiếp sau.

Thân Bao Tư ra trận, giao chiến với công tử Phu Khái. Công tử Phu Khái nhờ có sức mạnh, coi thường Thân Bao Tư. Hai bên giao chiến ước hơn mười hợp, chưa chia thắng phụ. Tử Bồ và Tử Hổ đem quân đến tiếp ứng. Công tử Phu Khái trông thấy hiệu cờ có chữ Tần, kinh sợ mà nói rằng:

- Cớ sao lại có quân Tần đến đây như vậy?

Công tử Phu Khái vội vàng thu quân thì đã tan mất đến quá nửa. Bọn công tử Thân và công tử Kết thừa thế đuổi theo đến năm mươi dặm mới thôi. Công tử Phu Khái chạy về Sính Đô, vào yết kiến Hạp Lư, thuật chuyện quân Tần mạnh lắm, quân Ngô không thể đương nổi. Hạp Lư có ý sợ. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Việc binh là việc nguy hiểm, nên dùng tạm chớ không nên dùng lâu. Vả đất Sở còn rộng, lòng dân chưa chịu phục Ngô, khi trước tôi xin đại vương lập công tử Thắng lên làm vua Sở, chính là vì điều ấy. Chi bằng bây giờ ta sai sứ sang nói với Tần, hẹn cho vua Sở về nước, rồi cắt cõi tây nước SỞ để thêm đất cho nước Ngô ta cũng không phải là không lợi. Nếu đại vương cứ quyến luyến ở Sở để chống Sở, quan Sở sẽ tức giận mà cố sức, quân Ngô kêu ngạo mà trễ nải, lại thêm có quân Tần như giống hổ lang giúp Sở thì tôi chưa chắc đã vẹn toàn được.

NGũ Viên biết chừng không thể bắt được Sở Chiêu vương cũng cho lời nói Tôn Vũ là phải. Hạp Lư toan theo. Bá Hi nói với Hạp Lư rằng:

- Quân ta từ khi khai chiến đến giờ, đi đến đâu phá vỡ đến đấy, chỉ đánh năm trận mà lấy được Sính Đô, nay mới gặp quân Tần, đã toan rút lui về, trước hăng hái thế nào mà tại sao nay lại nhút nhác như vậy? xin đại vương cứ cấp cho tôi một vạn quân, tôi quyết đánh cho quân Tần chẳng còn một mống nào trở về, nếu không đánh được, xin chịu tội chết!

Hạp Lư khen mà cho đi. Tôn Vũ và Ngũ Viên cố can Bá Hi không nên đánh. Bá Hi không nghe, đem quân ra giao chiến với quân Sở. Bá Hi trông thấy tướng nước Sở là công tử Thân liền quát to lên mà mắng rằng:

- Mày thật là vạn phần chết rồi, khác nào như đống tro nguội, nay còn mong nóng lại sao!

Công tử Thân cũng mắng rằng:

- Mày là một đứa phản nghịch, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta!

Bá Hi giận lắm, cầm kích xông vào đánh công tử Thân. Công tử Thân cũng cầm giáo nghênh chiến. Hai bên đánh nhau mới được mấy hợp thì công tử Thân giả cách thua chạy. Bá Hi đuổi theo được độ hai dặm, thì phía tả có quân Thẩm Chư Lương, phía hữu có quân Viễn Diên, ra mà đánh. Tướng nước Tần là Tử Bồ và Tử Hổ cũng đem quân xông thẳng vào giữa trận quân Ngô. Bá Hi cố sức xung đột mà không thể địch nổi, may nhờ có toán quân của Ngũ Viên kéo đến, mới cứu thóat được Bá Hi về. Bá Hi vào yết kiến Hạp Lư, sụp lạy xin chịu tội. Tôn Vũ bảo riêng với Ngũ Viên rằng:

- Bá Hi là người cậy công mà tự đắc, sau này tất làm tai vạ cho nước Ngô. Chi bằng nhân việc y thua trận này, ta mượn quân pháp chém đi cho rồi.

Ngũ Viên nói:

- Kẽ kia dẫu thua trận, nhưng trước đã có công to. Vả ta đang đánh nhau với quân giặc, không nên chém một đại tướng.

Ngũ Viên liền tâu với Hạp Lư xin tha tội cho Bá Hi. Quân Tần kéo đến tận Sính Đô. Hạp lư giao cho công tử Phu Khái và công tử Sơn giữ Sính Đô, còn mình thì đem quân ra đóng ở Kỷ Nam thành, sai Ngũ Viên, Bá Hi chia quân ra đóng ở Ma thành và Lư thành, để cùng nương tựa nhau mà chống cự với quân Tần. Lại sai sứ đi mượn quân Đường và nước Sái. Tướng nước Sở là Tử Tây bảo Tử Bồ rằng:

- Quân Ngô đã lấy Sính Đô làm sao huyệt, nếu lại được Đường và Sái giúp vào thì khó lòng địch nổi; chi bằng ta thừa thế đem quân sang đánh Đường. Nước Đường đã phá thì nước Sái sợ mà không dám giúp, bấy giờ ta mới có thể phá được quân Ngô.

Tử Bồ khen phải, liền cùng với Tử Kỳ đem quân sang diệt nước Đường, giết Đường Thành công. Sái Ai công sợ, khômg dám đem quân giúp Ngô nũa. Công tử Phu Khái vẫn cậy mình có công phá Sở, chỉ vì thua trận ở Nghi Thuỷ, Hạp Lư mới sai đong quân giữ Sính Đô cùng với công tử Sơn. Bởi vậy công tử Phu Khái có ý không bằng lòng, nghĩ thầm rằng cứ theo lệ nước Ngô, thì anh phải truyền ngôi cho em, sau này mình sẽ được nối ngôi. Nay Hạp Lư đã lập công tử Ba là thế tử thì mình quyết không khi nào được lập nữa; chi bằng ta nhân lúc này đem quân về nước cướp ngôi xưng vương, chẳng hơn là sau này lại phải tranh nhau hay sao!

Công tử Phu Khái bèn đem quân bản bộ lẻn ra cửa đông, qua sông Hán mà về nước Ngô, nói dối người nước Ngô rằng Hạp Lư bị quân Tần đánh, không biết chạy đi đâu mất, cứ theo thứ tự thì mình được lên ngôi nối ngôi.

Công tử Phu Khái tự xưng là vua nước Ngô, sai con là Phù Tang đem quân đóng ở Hà Thuỷ để chặn đường không cho Hạp Lư về. Thế tử Ba nước Ngô cùng với Chuyên Nghị thấy vậy bèn đem quqan lên mặt thành chống giữ, không cho công tử Phu Khái vào. Công tử Phu Khái sai sứ sang mượn quân nước Việt, hẹn khi thành sự, sẽ biếu năm thành để tạ ơn.

Hạp Lư nghe tin quân Tần sang diệt nước Đường, giật mình kinh sợ, toan họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng thấy công tử Sơn đến báo việc công tử Phu Khái không biết vì cớ gì mà đem quân về nước Ngô. Ngũ Viên nói:

- Nếu vậy thì Phu Khái tất có lòng làm phản!

Hạp Lư nói:

- Công tử Phu Khái là một kẻ vũ phu, chẳng làm gì nổi, ta chỉ lo cho người nước Việt nhân chuyện này mà gây sự với ta. Đại vương nên rút quân về ngay để dẹp loạn trong nước trước.

Hạp Lư bèn giao cho Tôn Vũ và Ngũ Viên đóng quân giữ Sính Đô còn mình thì với Bá Hi theo đường thuỷ về nước. Khi về đến sông Hán, được tin của thế tử Ba cáo cấp nói công tử Phu Khái làm phản, lại đi mượn quân nước Việt về để đánh Ngô. Hạp Lư kinh sợ mà rằng:

- Ngũ Viên nói đúng lắm!

Hạp Lư liền một mặt sai sứ sang Sính Đô để rút quân Tôn Vũ và Ngũ Viên về; một mặt kéo thẳng về nước và truyền dụ cho các tướng sĩ biết rằng ai bỏ công tử Phu Khái mà về hàng ngày thì giữ nguyên chức, nếu chậm không hàng sẽ bị giết chết.

Toán quân của Phù Tang (con công tử Phu Khái) ở sông Hoài nghe lệnh đều bỏ về với Hạp Lư cả. Phù Tang chạy sang Cốc dương. Công tử Phu Khái toan bắt dân ra làm lính, nhưng người nước Ngô nghe tin Hạp Lư hãy còn, đều rủ nhau chạy trốn. Công tử Phu Khái đem quân bản bộ đón đánh Hạp Lư.

Hạp Lư nói:

- Ta tin cậy nhà ngươi như tay chân, cớ sao nhà ngươi lại làm phản?

Công tử Phu Khái nói:

- Nhà ngươi giết Vương Liêu, cũng là làm phản chứ chi!

Hạp Lư nổi giận, truyền cho Bá Hi ra đánh. Đánh được mấy hồi, Hạp Lư thúc cả đại binh tiến vào. Công tử Phu Khái dẫu có sức khỏe, nhưng quân Hạp Lư nhiều quá, không thể địch nổi, thành ra thua to. Phù Tang đã sắp thuyền sẵn ở sông Giang để chờ công tử Phu Khái, rồi cùng nhau trốn sang nước Tống. Hạp Lư về nước Ngô, thế tử Ba đón vào trong thành, cùng bàn mưu để chống nước Việt. Tôn Vũ tiếp được thư của Hạp Lư truyền rút quân về, đang cùng với Ngũ Viên thương nghị, bỗn nghe báo có một người trong đám quân Sở đưa bức thư cho Ngũ Viên. Ngũ Viên mở ra xem thì tức là bức thư của Thân Bao Tư gửi đến. Trong thư đại lược như sau:

"Vua tôi nhà ngươi chiếm sứ Sính Đô trong bấy nhiêu ngày mà không dẹp yên được nước Sở, đủ biết là ý trời không muốn làm cho nước Sở phải diệt. Nhà ngươi đã giữ lời nói diệt Sở thì ta đây cũng quyết giữ cái chí phục Sở, nhưng tình bạn hữu với nhau, giúp nhau thì co, chứ hại nhau thì không nên; nếu nhà ngươi liệu bớt cái uy quân Ngô thì ta đây sẽ cũng không dùng hết cái sức quân Tần".

Ngũ Viên đưa thư cho Tôn Vũ xem và bảo rằng:

- Nước Ngô ta đem mấy vạn quân kéo thẳng vào kinh thành nước Sở, đốt nhà tôn miếu, phá nền xã tắc, đánh vào xác người chết, chiếm lấy nhà người sống. Kể trong việc kẻ làm tôi mà báo thù vua, từ xưa đến nay, chưa bao giờ được thoả như thế! vả quân Tần dẫu đánh được ta một trận, nhưng ta cũng chưa tổn hại cho lắm. Binh pháp có câu rằng: "Thấy dễ thì tiến, thấy khó thì lui", may sao quân Sở chưa biết nỗi nguy cấp của ta, nên lui về là phải.

Tôn Vũ nói;

- Ta rút về không thì bị quân Sở cười, chi bằng tâu với đại vương mà xin phong cho công tử Thắng.

Ngũ Viên khen phải, mới viết thư trả lời Thân Bao Tư. Thư nói như sau:

"Sở Bình vương đuổi người con vô tội, giết người bày tôi vô tội, ta đây xiết bao căm tức, vậy mới nên cơ sự này! ngày xưa Tề Hoàn công không nỡ diệt nước Hình và nước Vệ; Tần Mục công ba lần lập vua cho nước Tấn, để tiếng khen đến đời nay. Ta đay đâu hèn mọn, cũng trộm biết cái nghĩa ấy. Nay con thế tử Kiến là công tử Thắng đang lưu lạc ở nước Ngô, chưa được yên Sở; nếu nước Sở chịu đón công tử Thắng về để giữ việc cúng tế thế tử Kiến thì khi nào ta dám không rút quân mà giúp nên cái chí của nhà ngươi!"

Than Bao Tư được tin, nói chuyện với công tử Thân. Công tử Thân nói:

- Ý ta cũng muốn lập công tử Thắng.

Công tử Thân bèn sai người sang nước Ngô đón công tử Thắng về. Thẩm Chư Lương can rằng:

- Thế tử Kiến ngày xưa đã bị truất thì công tử Thắng tức là một kẻ cừu địch, nay mình lại nuôi kẻ cừu địch để làm hại nước hay sao?

Công tử Thân nói:

- Thắng là một kẻ thất phu, không can chi điều ấy!

Công tử Thân vâng mệnh Sở Chiêu vương triệu công tử Thắng về mà hẹn phong cho đại ấp. Tôn Vũ và Ngũ Viên liền hạ lệnh rút quân. Phàm những báu vật ở trong kho nước Sở, đều chất

lên xe chở về. Lại thiên những dân Sở kể hàng vạn nhà sang ở chỗ đất hoang của nước Ngô. Ngũ Viên bảo Tôn Vũ theo đường thuỷ đi về trước, còn mình theo đường bộ qua Lịch Dương Sơn, định tìm Đông Cao công để trả ơn. Khi đi đến nơi thì chẳng thấy nhà cửa đâu cả. Lại sai ngươi sang Long Động Sơn để tìm Hoàng Phủ Nột, cũng chẳng thấy tông tích Nột ở đâu. Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Thật là những bậc cao sĩ!

Ngũ Viên nói xong, liền đến chỗ ở trước, sụp lạy hai lạy rồi đi. Khi đến cửa Chiêu quan, quân Sở để bỏ trốn hết cả. Ngũ Viên sai phá cửa quan ấy. Khi qua bến Lại Thuỷ, Ngũ Viên than rằng:

- Năm xưa ta bị đói ở đây, có xin cơm của một người con gái. Người con gái cho ta ăn cơm, rồi đâm đầu xuống sông mà chết. Ta có đề mấy câu trên viên đá, chẳng hay có còn hay không?

Ngũ Viên sai người đào lên thì chữ đề trên viên đá vẫn còn y nguyên như cũ. Ngũ Viên muốn đem một nghìn nén vàng để đề ơn, nhưng không biết nhà người con gái ở đâu, mới sai ném vàng xuống vệ sông mà khấn rằng:

- Lòng ta không phụ, nàng có thiêng liêng, xin nàng chứng giám!

Khấn xong rồi đi. Đi chưa được một dặm, có bà lão ngồi bên cạnh đường trông thấy quân Ngô kéo qua thì khóc. Quân sĩ bắt lại hỏi:

- Vì có gì mà khóc?

Bà lão già nói:

- Ta có một người con gái chưa chồng, mẹ con cùng ở với nhau, đã hai mươi năm trời; sau con ta ra đập sợi ở bến sông này có gặp một ông quân tử lỡ độ đường, mới đem cơm cho ăn, nhưng sợ việc bị tiết lộ ra, liền đâm đầu xuống sông mà chết. Ta nghe nói ông quân tử ấy tức là Ngũ tướng quân. Nay Ngũ tướng quân thắng Sở trở về mà chẳng thấy đền ơn cho con ta. Ta tủi rằng con ta chết uổng, vậy nên ta khóc.

Quân sĩ bảo rằng:

- Chủ tướng ta đây tức là Ngũ tướng quân đó! ngài muốn đem một nghìn nén vàng đền ơn ấy mà không biết nhà bà ở đâu, hiện đã ném vàng xuống vệ sông, sao mà không đến đấy mà lấy.

Bà già mới đến vệ sông lấy vàng đem về.

Vua Việt là Doãn Thương nghe tin bọn Tôn Vũ rút quân về nước Ngô, biết Tôn Vũ tài nghệ dụng binh, khó lòng đánh nổi, nên mới rút quân về. Lại nghĩ thầm Việt chẳng kém gì Ngô, liền tự xưng là Việt vương. Hạp Lư xét cái công phá Sở, cho Tôn Vũ đứng đầu. Tôn Vũ không muốn làm quan, lại xin về núi. Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại. Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng;

- Ngài lại còn không biết đạo trời hay sao? nóng lắm thì rét nhiều, xuân qua thì thu đến. Nay đại vương cậy mình cường thịnh, tất sinh lòng kiêu xa, nếu ta không xin về thì rồi có hậu hoạn. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ông nữa.

Ngũ Viên không cho làm phải. Tôn Vũ cố ý cáo từ về núi. Hạp Lư đưa tặng mấy xe vàng lụa. Trong khi đi đường, Tôn Vũ đều đem ban phát cho những dân nghèo khổ. Về sau không biết

Tôn Vũ đi đâu mất.

Hạp Lư phong Ngũ Viên làm tướng quốc, và cũng theo lối như Trọng phụ nước Tề và Tử Văn nước Sở khi trước, chỉ gọi tên tự của Ngũ Viên là Tử Tư mà thôi. Lại cho Bá Hi là thái tể, cùng dự quốc chính; đổi tên cửa Sương Môn gọi là Phá Sở Môn; xây đá ở Lâu môn về phía nam, đóng quân ở đấy để giữ với nước Việt, gọi là Thạch Môn quan. QUan đại phu ở nước Việt là Phạm Lãi, cũng đắp thành ở Tích Giang để chống giữ với nước Ngô, gọi là Cố Lăng.

Lại nói chuyện công tử Thân và công tử Kết trở về Sính Đô, một mặt thu táng hài cốt Sở Bình vương và sửa lại tôn miếu xã tắc; một mặt sai Thân Bao Tư đem thuyền sang nước Tuỳ đón Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giao ước với vua Tuỳ: hai nước quyết không xâm phạm nhau. Vua Tuỳ tiễn Sở Chiêu vương xuống thuyền, rồi mới trở về. Sở Chiêu vương đi đến giữa sông Đại Giang, ngồi ở trong thuyền, ngẩng trông bốn mặt, lại nhớ đến những sự khổ sở trong khi lưu lạc năm xưa bỗng thấy dưới mặt nước nổi lên một vật to bằng cái đấu, sắc đỏ hồng hồng, sai người vớt lên xem, rồi đem hỏi các quan chẳng ai biết vật gì cả.

Sở Chiêu vương liền cầm dao chặt đôi ra, thấy trong có một quả như quả dưa; đem nếm xem thì thấy ngon ngọt lạ thường. Sở Chiêu vương truyền đem chia cho mỗi người một miếng mà bảo rằng:

- Thứ quả này không biết gọi tên là gì, âu là ta ghi lại để đợi có nhà bác vật nào sau này biết chăng.

Đi một ngày nữa, đến đất Vân Trung, Sở Chiêu vương thở dài mà than rằng:

- Đây là chỗ ta mất cướp hôm xưa đây, nên phải ghi lấy!

Sở Chiêu vương truyền cắm thuyền lại ở bên bờ sông, sai Đấu Tân đắp một cái thành nhỏ ở đấy, để cho những khách qua đường có chỗ trú ngụ.

Bọn công tử Thân và công tử Kết đi ra ngoài Sính Đô năm mươi dặm để nghênh tiếp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương về đến Sính Đô, trông thấy ngoài thành sương trắng đầy đường, trong thì cung khuyết tàn phá, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khi vào yết kiến mẹ là nàng Bá Doanh, hai mẹ con trông nhau mà khóc.

Sở Chiêu vương nói:

- Nước nhà chẳng may gặp phải đại biến, đến nỗi miếu xã bị phá, lăng mộ bị nhục. Cái thù này bao giờ mới báo lại được?

Nàng Bá Doanh nói;

- Ngày nay con đã về, trước hết cần phải thưởng phạt cho công minh, sau phải phủ dụ trăm họ, chờ khi nào thế lực sung túc, bấy giờ sẽ nghĩ cách báo thù.

Sở Chiêu vương sụp lạy, xin vâng lệnh. Đêm hôm ấy, Sở Chiêu vương ngủ ở trai cung, sáng hôm sau vào tế cáo tôn miếu xã tắc và đi thăm nom phần mộ, rồi mới ra coi triều, để các quan vào lạy mừng.

Sở Chiêu vương nói:

- Ta tin dùng những đứa tiểu nhân, đến nổi gần mất nước, nếu không có bọn các ngươi thì bao giờ ta lại được trông thấy mặt trời. Làm mất nước là tội của ta, phục được nước là công của các ngươi đó!

Các quan đại phu đều lạy tạ. Sở Chiêu vương thết đãi các tướng nước Tần và khao thưởng quân Tần rồi tiễn đưa về nước. Lại luận công hành thưởng, cho công tử Thân làm lệnh doãn, công tử Kết làm tả doãn. Thân Bao Tư có công to đi mượn quân Tần, Sở Chiêu vương định cho làm hữu doãn.

Thân Bao Tư nói:

- Tôi sang mượn quân Tần là việc nước chứ không phải vì thân tôi. Nay đại vương đã lấy được nước rồi thì lòng tôi được thoả, có đâu tôi dám nhận chức này để cầu lợi.

Thân Bao Tư nhất định từ chối không nhận. Sở Chiêu vương cứ ép mãi. Thân Bao Tư đi trốn. Người vợ bảo Thân Bao Tư rằng:

- Phu quân đem cả vợ con liều thân họai thể, để đi mượn quân Tần về thu phục lại nước Sở, dẫu nhận thưởng cũng xứng đáng, can gì phải trốn?

Thân Bao Tư nói:

- Trước đây, ta vì tình bè bạn, không tiết lộ cái mưu của Ngũ Viên, để cho Ngũ Viên phá được nước Sở. Đó là cái tội của ta. Đã có tội còn đi nhận công, ta lấy làm xấu hổ lắm!

Thân Bao Tư liền đem vợ con trốn vào rừng núi. Sở Chiêu vương sai người tìm mãi cũng không được, mới ban khen và yết ở cửa nhà Thân Bao Tư mấy chữ:"Nhà người trung thần". Sở Chiêu vương lại cho Do Vu làm hữu doãn mà bảo rằng:

- Khi trước nhà người vì che chở cho ta mà bị một mũi giáo ở đất Vân Trung, bao giờ ta dám quên ơn!

Còn bọn Thẩm Chư Lương, Trung Kiến, Tốn Mộc, Đấu Tân, Đấu Sào và Diễn Viên, đều được thăng chức cả. Sở Chiêu vương lại triệu Đấu Hoài, toan thưởng. Công tử Thân can rằng:

- Khi trước Đấu Hoài định hại đại vương, nên đem trị tội, cớ sao lại thưởng?

Sở Chiêu vương nói:

- Kẻ kia định báo thù cho cha, thế tức là hiếu tử. Đã là hiếu tử thì không làm được trung thần!

Sở Chiêu vương cho làm đại phu. Lam Doãn Điệp xin vào yết kiến Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giận về nỗi khi trước ở Thành Cữu không chịu ghé thuyền cho đi, toan bắt đem giết, mới sai người ra bảo Lam Doãn Điệp rằng:

- Khi trước nhà ngươi bỏ ra ngoài đường xá, nay lại còn xin yết kiến làm gì?

Lam Doãn Điệp nói:

- Nang Ngoã ngày xưa quên ơn nhớ thù, đến nỗi bị thua ở Bắc Cử, cớ sao đại vương lại còn bắt chước? vả chiếc thuyền ở Thành Cữu, sao êm ái bằng cung điện ở Sính Đô. Tôi bỏ đại vương ở Thành Cữu là có ý muốn đại vương tỉnh ngộ lại. Ngày nay tôi tới đây là muốn xem đại vương đã

biết tỉnh ngộ hay chưa? đại vương không xét những cớ mất nước mà lại nhớ cái tội tôi không ghé thuyền; tôi dẫu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc thay cho cơ nghiệp nước Sở!

Công tử Thân tâu với Sở chiêu vương rằng:

- Lam Doãn Điệp nói thẳng lắm! đại vương nên tha cho, để ghi lấy câu chuyện trong khi thất bại.

Sở Chiêu vương bèn cho Lam Doãn Điệp vào yết kiến, lại cho được giữ nguyên chức đại phu như cũ. Các quan triều thần thấy Sở Chiêu vương độ lượng rộng rãi như vậy, ai cũng bằng lòng. Sở Chiêu vương phu nhân nghĩ mình khi trước thất thân với Hạp Lư, xấu hổ không dám trông mặt Sở Chiêu vương nữa, liền thắt cổ mà chết.

Bấy giờ nước Việt đang gây sự với nước Ngô, nghe tin Sở Chiêu vương phục quốc, sai sứ đến chúc mừng, nhân tiến một người tôn nữ. Sở Chiêu vương lập làm kế thất, tức là nàng Việt Cơ. Việt Cơ là người hiền đức. Sở Chiêu vương rất kính trọng. Sở Chiêu vương lại nghĩ thương em gái là Qúi Vu khi trước đi theo trong lúc họan nạn, muốn chọn một người hiền để gả. Qúi Vu nói với SỞ Chiêu vương rằng:

- Phép làm con gái, không được gần đàn ông. Khi trước Chung Kiến đã có cõng em đi thì tức là chồng em đó, em không muốn kết duyên với người khác nữa.

Sở Chiêu vương liền gả Qúi Vu cho Chung Kiến; lại cho Chung Kiến làm tư nhạc đại phu. Sở Chiêu vương lại nhớ đến sự hiển vinh của quan lệnh doãn cũ là Tôn Thúc Ngao, sai người lập đền thờ ở đất Vân Trung. Công tử Thân thấy Sính Đô bị tàn phá, và người nước Ngô ở đấy đã lâu, quen biết hết đường lối, mới tâu Sở Chiêu vương xin thiên đô sang đất Nhược, gọi là Tân Sính. Sở Chiêu vương bày tiệc, cùng với các quan triều thần uống rượu vui.

Trong khi tiệc rượu đang vui, quan nhạc sư là Hồ Tử sợ Sở Chiêu vương chỉ biết cái vui ngày nay mà quên cái khổ năm trước, lại giống như lối cũ Sở Bình vương, mới ôm cây đàn cầm đến trước mặt Sở Chiêu vương mà tâu rằng:

- Tôi có khúc đàn "Cùng Nột", xin gảy để đại vương nghe.

Sở Chiêu vương nói

- Ta sẵn lòng nghe lắm!

Hồ Tử ôm cây đàn mà gảy, tiếng nghe rất sầu thảm! Sở Chiêu vương hiểu ý, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Hồ Tử cất cây đàn đi, rồi lui xuống dưới thềm. Sở Chiêu vương truyền bãi tiệc, từ bấy giờ chăm chỉ về việc chính trị. Khi công tử Thắng về, Sở Chiêu vương lên làm Bạch Công. Lại đắp một cái thành cho công tử Thắng ở, gọi là Bạch công thành. Sau thành ra một chi họ Bạch ở đấy. Công tử Phu Khái ở nước Tống nghe tin Sở Chiêu vương không nghĩ những điều thù oán cũ, mới trở về nước Sở. Sở Chiêu vương biết là người vũ dũng, phong cho ở Đường Khê, gọi là Đường Khê thị.

Công tử Thân nghĩ việc làm mất nước Sở, căn nguyên bởi nước Đường và nước Sái. Nay Đường đã diệt mà Sái hãy còn, mới tâu với Sở Chiêu vương đem quân đi đánh Sái để báo thù. Sở Chiêu vương nói:

- Nay việc nước mới yên, ta chưa dám bắt dân phải khó nhọc.

(Theo Xuân Thu truyện chép từ Sở Chiêu vương năm thứ 10 phải chạy trốn; năm thứ 11 được phục quốc. Mãi đến năm thứ 20 mới đem quân đi đánh nước Đốn, bắt vua Đốn tên là Tường; năm thứ 21 đem quân đi đánh nước Hồ, bắt vua Hồ tên là Báo, để báo cái thù khi trước theo Tấn đánh Sở; năm thứ 22 vây nước Sái, hỏi cái tội khi trước theo Ngô vào Sính Đô. Sái Chiêu công phải xin hàng. Sở Chiêu vương thiên nước Sái sang khoảng sông Giang và sông Nhũ. Còn trong 10 năm giữa thì Sở Chiêu vương biết dưỡng đức cho dân được yên nghỉ, bởi vậy đánh đâu được đấy, lại làm cho nước Sở cường thịnh.)

Hồi 78 - Lê Di Hiến Kế Dùng Lai Binh

Tề Cảnh công thấy nước Tấn không đánh nổi nước Sở, chư hầu đều có ý chán, muốn thay nước Tấn làm bá chủ. Lỗ Chiêu công khi trước bị quan đại phu nước Lỗ là Quí Tôn Ý Như đuổi. Tề Cảnh công định giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, nhưng Qúi Tôn Ý Như cố ý chống cự không theo. Lỗ Chiêu công lại sang cầu cứu nước Tấn. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch cũng ăn tiền của Qúi Tôn Ý Như mà không chịu giúp Lỗ Chiêu công. Lỗ Chiêu công phải chết ở nước ngoài. Qúi Tôn Ý Như liền bỏ thế tử Diễn mà lập công tử Tống lên nối ngôi, tức là Lỗ Định công. Lỗ Định công vì cớ Qúi Tôn Ý Như giao thông với Tuân Lịch nước Tấn, cho nên theo Tấn mà không theo Tề: Tề Cảnh công giận lắm, dùng Quốc Hạ làm tướng đem quân sang quấy nhiễu bờ cõi nước Lỗ, nước Lỗ cũng không thể đánh lại nổi. Chưa được bao lâu, Qúi Tôn Ý Như chết, con là Kỳ nối chức tức là Qúi Khang tử. Nguyên trước Mạnh thị, Qúi thị và Thúc thị, ba họ ấy từ khi Lỗ Chiêu công còn ở nhà, cũng đã cùng nhau chia ba nước Lỗ. Họ nào cũng có dùng riêng gia thần để cầm quyền chính, thành ra vua Lỗ không có bề tôi. Đến lượt bọn gia thần lại tiếm quyền của ba quan đại phu làm nhiều điều ngang ngược, xâm phạm đến chủ mình. Bấy giờ Mạnh Tôn Vô Kỵ, Qúi Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu, dẫu mỗi nhà có một cái ấp riêng, nhưng quyền chính đều về tay chức ấp tể cả.

1. Mạnh thị có Thành ấp, viên ấp tể là Công Liễm Dương.

2. Qúi thị có Phí ấp, viên ấp tể là Công Sơn Bất Nhữu.

3. Thúc thị có Cấu ấp, viên ấy tể là Công Nhược Điểu.

Thành của ba ấp đều tự ba nhà lập riêng, rất là bền vững, chẳng khác gì kinh thành ở Khúc Phụ. Trong ba viên ấp tể ấy thì Công Sơn Bất Nhữu ngang ngược hơn cả. Công Sơn Bất Nhữu có một người gia thần họ Dương tên Hổ, tên tự là Hoà, vốn người trán to vai rộng, cao hơn chín thước, sức khỏe lạ thường, lại nhiều mưu trí. Lúc đầu Qúi Tôn Tư tin dùng, cho làm chức ấp tể; sau dần dần Dương Hổ chuyên hết quyền chính nhà Qúi thị, thành ra Qúi thị lại bị Dương Hổ áp chế, không biết làm thế nào được.

Bấy giờ lại có quan thiếu chính, tên là Mão, vốn người học rộng nhớ dai, lại có tài khéo nói. Cả nước ai cũng cho là một người thông thái. Nhưng thiếu chính Mão có tính nham hiểm, phản phúc; khi thấy ba nhà thì tán tụng là có công giúp vua yên nước; khi thấy bọn Dương Hổ thì lại giả cách nói những giọng phù công thất (trỏ vua Lỗ) mà ức tư gia (trỏ ba nhà), làm cho hai bên cừu địch lẫn nhau, nhưng ai cũng yêu cái tài hùng biện của thiếu chính Mão, cho nên không ai tỏ được mưu gian của y cả.

Lại nói chuyện Mạnh Tôn Vô Kỵ, tức là con Trọng Tôn Quặc, cháu Trọng Tôn Miệt. Khi Trọng Tôn Quặc hãy còn vẫn mến danh tiếng Khổng Tử người nước Lỗ, bắt con là Mạnh Tôn Vô Kỵ theo Khổng Tử để học lễ.

Khổng Tử nước Lỗ tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Cha là Thúc Lương Ngột, khi trước làm quan đại phu ở Trâu ấp, tức là viên dũng tướng hai tay nâng nổi cái cánh cửa treo ở thành Bức Dương ngày trước. Nguyên trước Thúc Lương Ngột lấy con gái họ Thi nước Lỗ, không có con. Người thiếp sinh được một con, tên là Mạnh Bì thì lại có tật ở chân. Thúc Lương Ngột mới sai người

đến nhà họ Nhan để cầu hôn. Họ Nhan có năm con gái, đều chưa gả chồng cả, có ý chê Thúc Lương Ngột đã già, mới bảo các con rằng:

- Các con có đứa nào thuận kết duyên với quan đại phu ở Trâu ấp không?

Các con chẳng ai trả lời cả. Người con gái út tên là Trưng Tại, đứng dậy thưa rằng:

- Phép làm con gái khi còn ở nhà phải theo lời cha, cha đặt đâu con phải ngồi đấy, còn phải hỏi gì!

Họ Nhan nghe nói lấy làm lạ, liền gả Trưng Tại cho Thúc Lương Ngột. Trưng Tại đã kết duyên với Thúc Lương Ngột rồi, vợ chồng lo về sự hiếm hoi, cùng nhau vào lễ cầu tự ở Ni Sơn. Trưng Tại trèo lên trên núi cây cối đều rung động lên. Khi làm lễ xong trở xuống thì lá cây lại rủ xuống như cũ. Đêm hôm ấy, Trưng Tại nằm mộng thấy thần Hắc Đế triệu đến mà bảo rằng:

- Sau này nàng sẽ sinh được con thánh, nhưng khi nào lâm sản nên vào trong Không Tang.

Đến khi tỉnh dậy thì thành có thai. Một hôm Trưng Tại lại mơ mơ màng màng như người chiêm bao, trông thấy năm ông cụ già đứng ở dưới sân, tự xưng là năm vì sao, dắt một con thú giống như con trâu con mà có một sừng, mình lại có vằng. Con thú ấy trông thấy Trưng Tại thì nằm phục ngay xuống mà nhả cái thước ngọc ở trong miệng ra. Trên cái thước ngọc có câu văn rằng: "Con nhà thủy tinh, nối đời Chu suy mà làm Tố vương". Trưng Tại biết có điềm lạ, mới lấy dải lụa buộc vào sừng con thú ấy mà dắt đi. Khi tỉnh dậy, nói chuyện với Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột nói:

- Con thú ấy tất là con kỳ lân.

Gần đến ngày đẻ, Trưng Tại mới hỏi Không Tang là chỗ nào. Thúc Lương Ngột nói:

- Núi Nam Sơn có cái hang đá, tục gọi là Không Tang đó.

Trưng Tại nói:

- Khi tôi lâm sản, tất phải đến đấy.

Thúc Lương Ngột hỏi:

- Sao vậy?

Trưng Tại thuật chuyện chiêm bao hôm trước, rồi sửa soạn đến ở hang đá Không Tang. Đến hôm ấy, có hai con rồng xanh ở trên trời xuống, phục ở hai bên sườn núi, lại có hai người thần nữ đem nước hương lộ đến gội đầu cho Trưng Tại, gội xong thì biến đi. Khi Trưng Tại lâm sàn, bỗng thấy trong hang đá có một thứ nước suối ấm chảy ra, để Trưng Tại tắm. Trưng Tại tắm xong, suối lại cạn ngay. Khổng Tử sinh tướng có lạ: môi như môi trâu, tay như tay hổ, vai như vai chim uyên, lưng như lưng con rùa; miệng rộng, hầu lộ, trán phẳng mà cao. Thúc Lương Ngột nói:

- Vì ta cầu tự ở Ni Sơn mà được đứa bé này, vậy thì ta đặt tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Chưa được bao lâu thì Thúc Lương Ngột tạ thế.

Trưng Tại hết lòng nuôi con. Khổng Tử, khi lớn lên, mình dài chín thước sáu tấc, có thánh đức, ham học, đi chu du các nước, khắp thiên hạ chỗ nào cũng có học trò. Vua các nước đều có lòng

kính mến, nhưng bị các nhà quyền qúi đem lòng ghen ghét, thành ra không nước nào dùng được.

Bấy giờ Khổng Tử đang ở nước Lỗ. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói với Qúi Tôn Tư rằng:

- Muốn dẹp yên được biến loạn thì tất phải dùng Khổng Khâu.

Qúi Tôn vừa đứng dậy thay áo thì có người ở Phi ấp đến báo rằng:

- Chúng tôi đào giếng thấy một chỗ đất rỗng, trong có con dê, không biết là cớ sao?

Qúi Tôn Tư muốn thử sức học của Khổng Tử liền dặn người ấy không được nói, rồi vào bảo Khổng Tử rằng:

- Có người đào giếng, bắt được con chó, không biết là cớ sao?

Khổng Tử nói:

- Cứ như ý tôi thì đó tất là con dê, chứ không phải con chó.

Qúi Tôn Tư kinh sợ mà hỏi rằng:

- Cớ sao lại biết?

Khổng Tử nói:

- Tôi nghe nói loài sơn quái gọi là qúi võng lạng, loài thuỷ quái gọi là long võng tượng, loài thổ quái gọi là phần dương. Nay đào được một con vật ở dưới đất, tất là con phần dương đó!

Qúi Tôn Tư nói:

- Tại sao gọi là phần dương?

Khổng Tử nói:

- Phần dương nghĩa là con dê không phải đực, không phải cái, chỉ có hình giống con dê mà thôi.

Qúi Tôn Tư liền gọi người Phi ấp vào hỏi thì quả nhiên như thế, lại càng kinh sợ mà khen rằng:

- Khổng Khâu thật là một tay bác học, không có cái gì là không biết.

Qúi Tôn Tư dùng Khổng Tử làm quan tể ở đất Trung Đô. Việc ấy đồn đến tai Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai sứ giả đưa đồ lễ và đem một vật bắt được ở dòng sông Giang khi trước đến hỏi Khổng Tử. Khổng Tử nói:

- Đấy là quả bèo, có thể bổ mà ăn được.

Sứ giả nói:

- Tại sao ngài lại biết?

Khổng Tử nói:

- Khi trước tôi có sang Sở, nghe đứa trẻ hát rằng: "Vua Sở qua sông, bắt được quả bèo, to bằng

cái đấu, đỏ như mặt trời, bổ ra mà ăn, vị ngọt như mật". Vì thế mà tôi biết.

Sứ giả nói:

- Quả bèo có dễ tìm được không?

Khổng Tử nói:

- Bèo là một vật lênh đênh trên mặt nước, không có chỗ nhất định, không kết thành quả được, thế thì trăm nghìn năm mới có một lần. Đó là cái triệu tan mà lại hợp, suy mà lại thịnh, đáng mừng thay cho vua Sở!

Sứ giả về nói với Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương lấy làm kính phục. Chính sự của Khổng Tử làm cho đất Trung Đô rất là thịnh trị. Các nước đều sai người đến xem để bắt chước. Lỗ Định công biết Khổng Tử là người giỏi, triệu cho làm quan tư không. Năm thứ 19 đời Chu Kính vương, Dương Hổ muốn chuyên quyền nước Lỗ mới bàn mưu với Công Sơn Bất Nhữu và Thúc Tôn Chiếp, định giết Qúi Tôn Tư và Thúc Tôn Châu Cừu, rồi cho Công Sơn Bất Nhữu thay Qúi Tôn Tư, Thúc Tôn Chiếp thay Thúc Tôn Châu Cừu, còn mình thì thay Mạnh Tôn Vô Kỵ.

Dương Hổ mến Khổng Tử là người hiền, muốn dùng để giúp việc cho mình, mới sai người đến bảo ý cho Khổng Tử biết. Khổng Tử không chịu theo. Dương Hổ sai người đem một con lợn chín đến biếu Khổng Tử. Khổng Tử nói:

- Đây là kế của Dương Hổ buộc ta phải đến tạ ơn y để y được tiếp kiến mà dụ ta đó.

Khổng Tử sai học trò rình lúc Dương Hổ đi vắng mới đến nhà Dương Hổ, đưa danh thiếp rồi về. Dương Hổ không dùng được Khổng Tử. Khổng Tử mật nói với Mạnh Tôn Vô Kỵ rằng:

- Dương Hổ rồi tất làm loạn, mà loạn khởi từ họ Qúi trước, ngài nên phòng bị mới khỏi tai vạ.

Mạnh Tôn Vô Kỵ liền mộ ba trăm tráng sĩ, giả cách thuê làm nhà ở ngoài cửa nam, kỳ thực để phòng lọan. Mạnh Tôn Vô Kỵ lại báo quan tể ấp Thành là Công Liễm Dương phải sửa soạn quân mã để khi có tin báo thì tức khắc đến cứu. Tháng tám năm ấy, nước Lỗ sắp làm lễ Đế tế. Vô Kỵ nghe tin, liền nói:

- Dương Hổ mời Qúi Tôn Tư, việc này khả nghi lắm!

Mạnh Tôn Vô Kỵ sai người báo với Công Liễm Dương, hẹn đến trưa hôm ấy thì đem quân tới cửa nam để tiếp ứng. Ngày hôm ấy, Dương Hổ thân hành đến nhà Qúi Tôn Tư, mời Qúi Tôn Tư lên xe. Dương Hổ đi trước, Dương Việt (em họ Dương Hổ) đi sau, xung quanh đều là người phái họ Dương cả. Chỉ có một người dong xe cho Qúi Tôn Tư là Lâm Sở, xưa nay vẫn là môn khách nhà họ Qúi. Qúi Tôn Tư có lòng nghi, mới nói riêng với Lâm Sở rằng:

- Nhà ngươi có thể đưa xe ta tới nhà họ Mạnh được không?

Lâm Sở hiểu ý, khi đi đến con đường rộng, thì rẽ dây cương quay xe về phía nam, rồi gia roi đánh ngựa. Ngựa lồng chạy mau lắm. Dương Việt trông thấy, gọi ầm lên rằng:

- Kìm ngựa lại!

Lâm Sơ chẳng nói gì cả, gia roi đánh mãi. Ngựa càng chạy mau. Dương Việt tức thì nổi giận, giương cung bắn Lâm Sở, nhưng bắn không trúng, bèn cũng ra roi đánh ngựa kéo xe của mình

để đuổi. Trong khi vội vàng, Dương Việt đánh rơi roi ngựa. Dương Việt cúi xuống nhặt roi thì xe Qúi Tôn Tư đi đã xa rồi. Qúi Tôn Tư tới cửa nam đi thẳng vào nhà họ Mạnh mà kêu lên rằng:

- Mạnh Tôn cứu ta với!

Mạnh Tôn Vô Kỵ sai ba trăm tráng sĩ phục sẵn ở phía trong hàng rào. Được một lúc, Dương Việt đến, thúc quân phá rào, tráng sĩ ở trong bắn ra, quân Dương Việt chết hại rất nhiều. Dương Việt cũng bị trúng tên mà chết. Dương Hổ ngảnh lại, không trông thấy Qúi Tôn Tư, bèn quay trở về lối trước, hỏi người đi đường rằng:

- Các ngươi có trông thấy xe quan tướng quốc không?

người đi đường nói:

- Ngựa lồng, đã đi ra phía cửa nam rồi!

Nói chưa dứt lời thì gặp đại binh của Dương Việt chạy đến. Dương Hổ mới biết là Dương Việt đã bị bắn chết, Qúi Tôn Tư đã trốn vào nhà họ Mạnh rồi, cũng tức thì nổi giận, định đem quân vào triều để hiếp Lỗ Định công phải đánh họ Mạnh. Khi đi đến nửa đường, gặp Thúc Tôn Châu Cừu, Dương Hổ lại hiếp cả Thúc Tôn Châu Cừu, bắt phải đem quân cùng sang đánh họ Mạnh ở cửa nam. Mạnh Tôn Vô Kỵ cố sức chống giữ.

Dương Hổ sai phóng hoả. Qúi Tôn Tư sợ lắm. Mạnh Tôn Vô Kỵ thấy trời vừa đúng trưa, bảo Qúi Tôn Tư rằng:

- Không sợ! có quân ở Thành ấp sắp đến cứu.

Chưa dứt lời thì có một viên mãnh tướng ở phía đông đem quân đến, quát to lên rằng:

- Ta là Công Liễm Dương đây, các ngươi chớ xâm phạm đến chủ ta.

Dương Hổ giận lắm, xông lại đánh Công Liễm Dương. Hai bên giao chiến hơn năm mươi hiệp, tinh thần Dương Hổ càng thêm hăng hái. Công Liễm Dương đã có ý hơi khiếp sợ. Thúc Tôn Châu Cừu ở sau mặt trận kêu to lên rằng:

- Dương Hổ thua rồi!

Rồi tức khắc đem quân đưa Lỗ Định công chạy về phía tây. Quân của vua Lỗ cũng chạy theo vua. Mạnh Tôn Vô Kỵ phá rào đem quân ra đuổi. Gia thần nhà họ Qúi là Khổ Việt cũng đem quân đến. Dương Hổ thế cô, chạy về giữ cửa Quán Dương. Ba nhà cùng hợp quân đến đánh. Dương Hổ không thể địch nổi, sai đốt cửa Lai Môn. Quân Lỗ tránh lửa phải rút lui. Dương Hổ xông qua đống lửa mà ra, chạy sang nước Tề, vào yết kiến Tề Cảnh công, đem ruộng Quán Dương dâng nước Tề, để mượn quân đánh Lỗ. Quan đại phu nước Tề là Bão Quốc nói với Tề Cảnh công rằng:

- Nước Lỗ đang dùng Khổng Khâu ta không thể địch nổi. Chi bằng ta bắt Dương Hổ và đem ruộng Quán Dương trả lại nước Lỗ, để lấy lòng Khổng Khâu.

Tề Cảnh công nghe lời, bắt Dương Hổ giam ở Tây Bỉ. Dương Hổ cho quân canh uống rượu say, rồi trốn sang nước Tống. Nước Tống cho Dương Hổ ở đất Khuông. Dương Hổ rất ác với người đất Khuông. Người đất Khuông toan giết. Dương Hổ lại trốn sang nước Tấn, làm tôi Triệu

Uởng. Tề Cảnh công thấy Dương Hổ trốn mất, sợ người nước Lỗ nghi mình dung nạp, mới sai sứ đưa thư cho Lỗ Định công, nói rõ việc Dương Hổ trốn sang nước Tống, và ước với Lỗ Định công cùng hội ở núi Giáp Cốc để giảng hoà. Lỗ Định công họp ba nhà cùng thương nghị. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói:

- Người nước Tề hay nói dối, chúa công chớ khinh suất mà đi dự hội.

Qúi Tôn Tư nói:

- Nước Tề đã nhiều lần đem quân đánh ta, nay muốn hoà hiếu, cớ sao ta lại từ chối?

Lỗ Định công nói:

- Nay ta định sang hội với Tề, nên cho ai đi bảo giá?

Mạnh Tôn Vô Kỵ nói:

- Tất phải dùng Khổng Khâu là ông thầy của tôi.

Lỗ Định công liền triệu Khổng Tử đến, giao cho việc tướng lễ để sang hội với Tề.

Lúc Lỗ Định công sắp đi. Khổng Tử tâu rằng:

- Tôi nghe nói có văn thì tất phải có vũ, hai điều ấy không thể bỏ một điều được. Xem như việc Tống Tương công sang hội ở Vu Địa khi trước, thì ta cũng nên phải phòng bị. Xin chúa công cho quan tư mã đem quân đi theo mới được.

Lỗ Định công nghe lời, truyền cho quan đại phu là Thân Câu Tu làm hữu tư mã, Nhạc Kỳ là tả tư mã đem quân đi theo sau; lại sai quan đại phu là Tư Vô Hoàn đem quân đến đóng cách hội sở độ mười dặm. KHi đến đất Giáp Cốc, Tề Cảnh công đã lập sẵn một cái đàn cao ba tầng, cách thức trông rất đơn giản. Tề Cảnh công đóng ở phía hữu, Lỗ Định công đóng ở phía tả. Lúc bấy giờ quan đại phu nước Tề là Lê Di là một người có nhiều mưu trí. Từ khi Lương Khâu Cử chết đi, Tề Cảnh công tin dùng Lê Di lắm. Đêm hôm ấy, Lê Di xin vào yết kiến. Tề Cảnh công cho vào. Tề Cảnh công hỏi rằng:

- Có việc gì mà đêm hôm nhà ngươi tới đây như vậy?

Lê Di tâu rằng:

- Nước ta xưa nay vốn là cừu địch với Lỗ, chỉ vì nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, ta sợ mai sau có hại đến nước Tề ta, vậy nên mới lập ra hội này. Tôi xem Khổng Khâu là người biết lễ mà không có vũ dũng, chẳng quen việc tranh chiến bao giờ. Sáng mai chúa công ra khai hội, truyền đem phường nhạc các nước đến, để cho vua Lỗ được vui, rồi sai ba trăm quân Lai Di giả hình làm nhạc công, tiến vào bắt vua Lỗ và bắt cả Khổng Khâu nữa; còn tôi ở dưới đàn sẽ đem quân đuổi đánh quân Lỗ. Bấy giờ tính mệnh vua tôi nước Lỗ ở trong tay ta, chúa công muốn định đọat thế nào tuỳ ý.

Tề Cảnh công nói:

- Việc này có nên làm hay không, để ta phải bàn với quan tướng quốc (trỏ Án Anh).

Lê Di nói:

- Quan tướng quốc vốn chơi thân với Khổng Khâu. Nếu nói cho quan tướng quốc biết thì việc này không thể làm được, xin chúa công cứ giao cho tôi.

Tề Cảnh công nói:

- Ta cũng nghe lời nhà ngươi, nhưng nhà ngươi phải cẩn thận lắm mới được.

Lê Di tức khắc đi bảo với quân Lai Di. Ngày hôm sau, Tề Cảnh công và Lỗ Định công hội nhau ở trên đàn. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ; nước Lỗ thì Khổng Tử làm tướng lễ. Hai bên vái chào nhau. Khi làm lễ xong, Tề Cảnh công nói với Lỗ Định công rằng:

- Tôi có đủ phường nhạc các nước, xin cùng với nhà vua cùng vui.

Tề Cảnh công truyên cho người Lai Di lên tấu nhạc Lai Di. Bọn ba trăm người Lai Di tay cầm các đồ vũ mạo và kiếm kích ở dưới đàn kéo lên, miệng hát những tiếng lúi lo, theo với âm nhạc. Khi người Lai Di lên đến nửa thềm, Lỗ Định công trông thấy, đã có ý lo. Khổng Tử không sợ hãi gì cả, rảo bước sang đứng ở trước mặt Tề Cảnh công mà tâu rằng:

- Hai nước ta đang hội nhau để tỏ lòng hiếu, nên dùng lễ Trung quốc, sao lại dùng đến âm nhạc của giống rợ mọi như vậy, xin cho bỏ đi.

Án Anh không biết là kế Lê Di, cũng tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Khổng Khâu nói thế, chính là hợp lễ đó!

Tề Cảnh công có ý thẹn, liền truyền cho người Lai Di lui xuống. Lê Di thấy vậy giận lắm, lại gọi phường nhạc nước Tề đến mà dặn rằng:

- Khi ăn tiệc đến nửa chừng, các ngươi hát bài thơ Tệ Cẩu rồi ra bộ dỡn cợt nhau, để làm cho vua tôi nước Lỗ phải tức giận thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Lê Di trèo lên trên đàn, tâu với Tề Cảnh công rằng:

- Xin tấu âm nhạc trong cung để chúc thọ hai vua. Tề Cảnh công nói:

- Âm nhạc trong cung, không phải là âm nhạc rợ mọi, nên cho tấu ngay.

Lê Di truyền cho phường nhạc ra diễn. Bọn phường nhạc hơn hai chục người, đều cải trang vẽ mặt chia làm hai bên, một bên đóng nam, một bên đóng nữ. Họ kéo nhau, hát toàn những giọng dâm loạn, vừa hát vừa cười. Khổng Tử chống gươm trừng mắt nhìn Tề Cảnh công mà tâu rằng:

- Kẻ thất phu dám cợt nhạo vua chư hầu thì tội đáng chết, xin cho quan tư mã nước Tề chiếu phép hành tội.

Tề Cảnh công không nói gì cả. Bọn phường nhạc lại cợt nhao như trước. Khổng Tử nói:

- Hai nước ta đã giao hiếu với nhau coi nhau như anh em thì quan tư mã nước Lỗ, tức là quan tư mã nước Tề.

Khổng Tử nói xong, liền ngảnh xuống dưới đàn mà vẫy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ lên thẳng trên đàn, bắt hai tên đứng đầu trong bọn ca công đem xuống chém; còn

những đứa khác đều sợ mà bỏ chạy. Tề Cảnh công kinh hãi. Lỗ Định công tức khắc cáo từ. Lê Di lúc trước vẫn định đón ở dưới đàn để bắt Lỗ Định công, sau một là thấy Khổng Tử có tài ứng biến, hai là thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều là tay anh hùng, ba là nghe nói ở ngoài mười dặm có quân Lỗ đóng, mới phải lui về. Tề Cảh công về, gọi Lê Di vào mà trách rằng:

- Khổng Khâu làm tướng lễ, đều theo nhạc cổ nhân, sao nhà ngươi lại xui ta dùng cách rợ mọi ấy, ta đang cùng với nước Lỗ giao hiếu, nay thành ra cừu thù.

Lê Di sợ hãi xin chịu tội, không dám cãi một câu nào. Án Anh nói với Tề Cảnh công rằng:

- Người quân tử khi đã biết lỗi của mình thì dùng cách thành thực mà tạ lại. Nay nước Lỗ có ba xứ ruộng ở Vấn Dương: một là Hoan Điền, Dương Hổ nước Lỗ đem dâng nước ta, đó là của bất nghĩa; hai là Vận Điền, năm trước nước ta lấy của nước Lỗ cho Lỗ Chiêu công ở; ba là Quí Âm Điền, tiên quân ta ngày xưa nhờ thế lực của nước Tấn mà lấy của nước Lỗ. Nước Lỗ mất ba xứ ruộng ấy vẫn lấy làm căm tức. Chúa công nên nhân dịp này đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ để xin lỗi thì vua tôi nước Lỗ tất phải bằng lòng, mà tình giao hiếu của ta và Lỗ càng thêm bền chặt.

Tề Cảnh công bằng lòng, liền sai Án Anh đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ. Ruộng Vấn Dương nguyên trước là của Lỗ Hi công ban cho Qúi Hữu, ngày nay nước Tề trả lại vua Lỗ, tức lại về tay họ Qúi. Bởi vậy Qúi Tôn Tư cảm ơn Khổng Tử, truyền đắp thành ở đất Qúi Âm, gọi là Tạ Thành để ghi công ấy; lại nói với Lỗ Định công thăng chức cho Khổng Tử làm đại tư khấu.

Bấy giờ có một con chim lớn dài ước ba thước, mình đen cổ trắng, mỏ dài mà có một chân, tự phía nam nước Tề bay sang nước Lỗ, vỗ hai cánh đứng múa ở ngoài đồng, người làm ruộng đuổi đi không được, rồi sau nó bay về phía bắc. Qúi Tôn Tư nghe có chuyện quái dị ấy, đem hỏi Khổng Tử, Khổng Tử nói:

- Con chim ấy tên gọi là thương dương, sinh ở bên Bắc Hải. Khi nào trời sắp mưa to thì con thương dương múa. Bởi vậy chỗ nào thấy con thương dương múa tất là chỗ ấy sắp có cái hại mưa dầm, chỗ giáp giới Tề và Lỗ nên phải phòng bị mới được.

Qúi Tôn Tư truyền cho dân ở đấy phải đắp đê và lợp nhà cho kỹ. Chưa được ba ngày thì quả nhiên trời mưa rất to, sông Vấn nước đầy tràn lên. Nước Lỗ đã có phòng bị trước, cho nên không bị hại. Việc ấy đồn đến nước Tề. Tề Cảnh công càng thêm kính phục Khổng Tử. Từ đấy Khổng Tử nổi tiếng là một nhà bác học, khắp trong thiên hạ ai cũng gọi là thánh nhân. Khổng Tử tiến dẫn Trọng Do (tên gọi là Tử Lộ) và Nhiễm Cầu (tên tự là Tử Hữu), Qúi Tôn Tư đều dùng làm gia thần.

Một hôm, Qúi Tôn Tư hỏi Khổng Tử rằng:

- Dương Hổ dẫu trốn đi, nhưng Công Sơn Bất Nhữu lại nổi lên, dùng cách gì mà trị được?

Khổng Tử nói:

- Ta phải dùng lễ chế thì mới trị được. Cứ theo như lễ chế thì gia thần không được chứa giáp binh, quan đại phu không được đắp thành một trăm trĩ, bởi vậy chức ấp tể không trông cậy vào đâu mà dám nổi loạn, sao ngài không bắt Công Sơn Bất Nhữu phá thành đi và bỏ đồ giáp binh đi, có phải là yên việc không?

Qúi Tôn Tư khen phải, nói với họ Mạnh và họ Thúc. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói:

- Nếu có lợi cho nước nhà thì ta có tiếc gì.

Bấy giờ thiếu chính Mão đang ghét Khổng Tử, muốn phá việc ấy, mới sai Thúc Chiếp Mật báo cho Công Sơn Bất Nhữu biết. Công Sơn Bất Nhữu muốn giữ thành để làm phản, biết người nước Lỗ vẫn kính trọng Khổng Tử, cũng muốn nhờ Khổng Tử giúp cho, bèn sai người đưa lễ vật và một bức thư cho Khổng Tử. Thư rằng:

- "Từ khi Tam Hoàn chuyên chính, vua yếu, bề tôi mạnh, lòng người ai cũng oán giận. Tôi dẫu làm quan với họ Qúi, nhưng vẫn một lòng mến điều công nghĩa, xin đem Phi ấp nộp làm của công, rồi giúp vua để trừ kẻ cường bạo, khiến cho nước Lỗ lại theo được cái nghiệp cũ của Chu công thuở xưa. Nếu ngài cho tôi là phải thì xin mời ngài quá bộ sang Phi ấp, ta sẽ bàn việc. Gọi là có chút lễ vật kính dâng, xin ngài nhận cho".

Khổng Tử nói với Lỗ Định công rằng:

- Nếu Công Sơn Bất Nhữu làm phản thì ta lại phải khó nhọc về việc dùng quân. Xin chúa công cho tôi sang Phi ấp để bảo hắn nghĩ lại mà đổi lỗi đi, phỏng có nên chăng?

Lỗ Định công nói:

- Công việc nước nhà, ta trông cậy vào nhà ngươi cả, nhà ngươi chớ nên lúc nào rời bên cạnh ta.

Khổng Tử trả lời lại bức thư và lễ vật của Công Sơn Bất Nhữu. Công Sơn Bất Nhữu thấy Khổng Tử không nhận lời, liền sai người nói với quan tể ấp Thành là Công Liễm Dương và quan tể ấp Cấu là Công Nhược Điểu để cùng nổi loạn. Công Liễm Dương và Công Nhược Điểu đều không theo. Viên mã chính ở Cấu âp tên gọi là Hầu Phạm là người có sức khỏe lại giỏi bắn, người Cấu ấp ai cũng sợ. Hầu Phạm vẫn có ý muốn làm lọan, mới sai người giết Công Nhược Điểu, rồi tự xưng làm quan tể ấp Cấu, đem quân Cấu chống cự với ba nhà. Thúc Tôn Châu Cừu nghe tin Hầu Phạm làm phản, đến bảo Mạnh Tôn Vô Kỵ. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói:

- Tôi xin giúp ngài một tay để cùng trừ đứa phản nô ấy.

Bấy giờ họ Mạnh cố sức chống giữ. Mạnh Tôn Vô Kỵ không thể đánh nổi, bảo Thúc Tôn Châu Cừu sang cầu viện nước Tề. Có kẻ gia thần họ Thúc tên gọi Tử Xích ở trong ấp Cấu, giả cách theo Hầu Phạm. Hầu Phạm tin dùng lắm. Tử Xích bảo Hầu Phạm rằng:

- Họ Thúc sai sứ sang mượn quân nước Tề, hai nước hợp quân đánh ta, ta địch thế nào nổi? chi bằng ta đem ấp Cấu sang hàng nước Tề. nước Tề mặt ngoài dẫu thân với Lỗ, nhưng trong thực ghét Lỗ. Nếu Tề được ấp Cấu thì có thể hiếp Lỗ được. Tất Tề mừng lắm, phải đem chỗ đất to hơn ở nơi khác đền lại cho ngài. Đàng nào ngài cũng có đất ở, mà lại bỏ được chỗ nguy đến chỗ yên, còn gì lợi bằng!

Hầu Phạm khen phải, sai người sang xin hàng với nước Tề và nộp ấp Cấu. Tề Cảnh công hỏi Án Anh rằng:

- Họ Thúc mượn quân ta để đánh ấp Cấu, nay Hầu Phạm lại nộp ấp Cấu mà xin hàng, ta biết xử thế nào?

Án Anh nói:

- Ta đang cùng với Lỗ hoà hiếu, sao lại nhận cho kẻ phản thần nước Lỗ sang đầu hàng. Ta nên giúp họ Thúc là phải.

Tề Cảnh công cười mà nói rằng:

- Cấu ấp là ấp riêng của họ Thúc, có dự gì đến vua Lỗ, huống chi Hầu Phạm đang xâu xé với họ Thúc, đó là một việc không may cho Lỗ mà rất may cho Tề. Ta đã có kế, cứ nhận lời cả hai bên để làm cho họ hỏng việc.

Tề Cảnh công bèn sai quan tư mã là Điền Nhương Thư đóng quân ở giáp giới nước Lỗ để đợi khi có biến: nếu Hầu Phạm đánh được họ Thúc thì chia quân giữ lấy ấp Cấu, rồi đón Hầu Phạm về nước Tề; nếu họ Thúc đánh được Hầu Phạm thì giả cách nói là đem quân sang giúp họ Thúc mà đánh ấp Cấu. Tùy cơ ứng biến, ấy là cái kế gian hùng của Tề Cảnh công đó. Tử Xích thấy Hầu Phạm đã sai sứ sang Tề rồi, lại bảo Hầu Phạm rằng:

- Nước Tề vừa mới giao hiếu với Lỗ, chưa chắc đã chịu giúp ta, ta nen sắp sẵn binh giáp để ở cửa dinh, vạn nhất có sự nguy biến gì dùng đến cho tiện.

Hầu Phạm vốn kẻ vũ phu không biết suy xét, tin là phải, mới truyền sắp sẵn binh giáp để ở cửa dinh. Tử Xích viết một bức thư, bắn ra ngoài thành cho quân Lỗ. Quân Lỗ nhặt được thư, đưa cho Thúc Tôn Châu Cừu. Thúc Tôn Châu Cừu mở thư ra xem. Thư rằng:

"Tôi là Tử Xích đã lập sẵn mưu kế đánh Hầu Phạm, chẳng bao lâu nữa trong thành tất có nội biến, xin chúa công đừng lo ngại ".

Thúc Tôn Châu Cừu mừng lắm, báo tin cho Mạnh Tôn Vô Kỵ biết rồi sắp quân để đợi. Mấy hôm sau sứ giả ở nước Tề về, báo với Hầu Phạm, nói vua Tề đã bằng lòng nhận Cấu và định đổi cho một cái ấp khác. Tử Xích nghe tin, vào mừng Hầu Phạm, khi trở ra, sai người bá cáo cho nhân dân biết rằng: họ Hầu sai sứ giả xin đem Cấu âp phụ thuộc với Tề, sứ giả về nói quân Tề sắp kéo sang.

Nhân dân nghe nói náo động cả lên, có nhiều người đến hỏi Tử Xích. Tử Xích nói:

- Ta cũng nghe nói như vậy, nhưng Tề đang giao hiếu với Lỗ, không muốn chiếm đất, định thiên dân sang ở đất Liêu Nhiếp nước Tề. Xưa nay người ta vẫn có câu "ở đâu sâu đấy" nay nghe nói sắp sửa phải bỏ xứ mình mà đi, ai là người không sợ hãi.

Mọi người nghe nói, huyên truyền nhau, ai cũng oán giận. Một đêm Hầu Phạm đang uống rượu say. Tử Xích biết vậy, liền sai mấy chục người tâm phúc đi quanh thành mà kêu ầm lên rằng:

- Quân Tề đã đến ngoài thành rồi! chúng ta nên mau mau sắp đồ hành lý, chỉ trong ba ngày nữa đã phải bồng bế nhau đi!

Nói xong lại khóc. Dân ấp Cấu náo động, đến họp cả ở cửa Hầu Phạm. Những người già yếu tiếng khóc như ri; còn những kẻ cường tráng; đều nghiến răng nghiến lợi, oán giận Hầu Phạm. Bỗng trông thấy cửa dinh có đồ binh giáp, chúng liền cướp lấy, mặc áo giáp vào mình, tay cầm đồ binh, cùng nhau reo ầm lên mà vây chung quanh nhà Hầu Phạm. Quân sĩ giữ thành bấy giờ cũng theo chúng mà phản Hầu Phạm. Tử Xích vội vàng bảo Hầu Phạm rằng:

- Dân ấp Cấu không chịu phụ thuộc nước Tề, đều bảo nhau làm phản. Ngài có còn binh giáp để cho tôi ra đánh không?

Hầu Phạm nói:

- Binh giáp của ta đều bị chúng cướp mất cả rồi! bây giờ chỉ nên nghĩ cách nào tránh tai vạ là hơn.

Tử Xích nói;

- Tôi xin cố sức đưa ngài đi trốn.

Nói xong lại ra bảo với mọi người rằng:

- Các người nên nhường một lối để cho họ Hầu đi trốn.Họ Hầu trốn thì quân Tề cũng không đến nữa.

Mọi người theo lờ, nhường một lối cho đi. Tử Xích đi trước, Hầu Phạm đi sau, gia thuộc còn hơn một trăm người và hơn mười cỗ xe. Tử Xích đưa ra khỏi cửa đông, rồi đem quân Lỗ vào thành mà phủ dụ nhân dân.

Mạnh Tôn Vô Kỵ toan đuổi theo Hầu Phạm. Tử Xích can rằng:

- Tôi đã nhận lời cho hắn được trốn thóat rồi!

Mạnh Tôn Vô Kỵ nghe lời không đuổi nữa, liền phá bớt thành Cấu đi ba thước, rồi dùng Tử Xích làm quan tể ở đấy. Hầu Phạm chạy sang với quân Tề. Tướng nước Tề là Điền Nhương Thư biết là quân Lỗ đã phá vỡ ấp Cấu, liền rút quân về. Thúc Tôn Châu Cừu và Mạnh Tôn Vô Kỵ cũng trở về nước Lỗ. Lúc trước Công Sơn Bất Hữu nghe nói Hầu Phạm chiếm đánh, thì mừng mà nói rằng:

- Bây giờ họ Quí đang thế cô, ta thừa hư lẻn đánh, có thể cướp được nước Lỗ.

Nói xong, liền đem quân ấp Phi tiến vào đất Khúc Phụ.

Thúc Tôn Chiếp làm nội ứng, mở cửa thành cho Công Sơn Bất Nhữu vào. Lỗ Định công vội vàng triệu Khổng Tử đến hỏi kế. Khổng Tử nói:

- Quân nhà vua yếu lắm, khong thể dùng được, tôi xin đưa chúa công chạy sang với họ Qúi.

Khổng Tử bèn đưa Lỗ Định công chạy sang họ Quí. Trong cung họ Qúi có một cái đài cao rất bền vững, Lỗ Định công ở đấy. Được một lúc, quan tư mã là Thân Câu Tu đem hết binh pháp ra trao cho quan tư mã, để phục ở hai bên tả hữu. Còn quân sĩ thì xếp hàng ở trước đài. Công Sơn Bất Nhữu cùng Thúc Tôn Chiếp thương nghị rằng:

- Ta làm việc này, vẫn mượn tiếng là phù công thất mà ức tư gia. Nếu ta không phụng vua Lỗ làm chủ thì sao đánh nổi họ Qúi?

Nói xong, liền vào cung để tìm Lỗ Định công, nhưng tìm không thấy, biết là Lỗ Định công đã chạy sang nhà họ Qúi, mới đem quân sang, đánh nhau với bọn quân nhà vua. Bọn quân này bỏ chạy. Bỗng thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ở hai bên đem quân tiến ra. Khổng Tử phù Lỗ Định công đứng ở trên đài, bảo người Phí ấp rằng:

- Chúa công đứng đấy, các ngươi lại không biết bỏ nghịch mà theo thuận hay sao? nên mau mau cởi áo giáp mà đầu hàng đi thì được xá tội.

Người Phi ấp biết Khổng Tử là bậc thánh nhân, ai dám không nghe, bèn bỏ đồ binh mã sụp lạy ở dưới đài. Công Sơn Bất Nhữu và Thúc Tôn Chiếp thế cùng, bỏ chạy sang nước Ngô. Thúc Tôn Châu Cừu đã phá được thành Cấu. Qúi Tôn Tư cũng sai phá bớt thành Phi ấp, chỉ còn để theo như phép cũ. Mạnh Tôn Vô Kỵ cũng muốn phá ấp Thành. Tề ấp Thành là Công Liễm Dương hỏi kếu thiếu chính Mão. Thiếu chính Mão nói:

- Ấp Cấu và ấp Phi vì làm phản mà phải phá thành, nếu lại phá cả ấp Thành thì hóa ra ta cũng chẳng khác gì lũ phản thần hay sao! nhà ngươi cứ nói phá ấp Thành thì khi quân Tề sang xâm cõi bắc, ta lấy gì mà đương nổi. Cứ một mực giữ lời nói ấy thì dẫu chống cự lại mà khong cho phá, cũng không gọi là làm phản được.

Công Liễm Dương theo kế ấy, sai quân sĩ trèo lên mặt thành mà nói với Mạnh Tôn Vô Kỵ rằng:

- Tôi giữ thành này, không phải là vì họ Mạnh, chính là vì nước Lỗ, nếu phá đi thì sợ khi quân Tề kéo đến, không lấy gì mà đương nổi. Vậy xin liều chết mà cố giữ chứ không dám động đến một viên gạch.

Khổng Tử cười mà nói rằng:

- Công Liễm Dương không khi nào nói được câu ấy, tất có người xui đó.

Qúi Tôn Tư khen Khổng Tử định được ấp Phi, tự biết là tài đức mình không bằng, mới để cho Khổng Tử giúp làm việc tướng quốc, việc gì cũng hỏi đến Khổng Tử, nhưng Khổng Tử nói câu gì thì thiếu chính Mão lại cố ý dèm pha khiến cho người nghe phần nhiều mê hoặc. Khổng Tử mật tâu với Lỗ Định công rằng:

- Nước Lỗ không cường thịnh lên được, là tại trung nịnh không phân biệt, thưởng phạt không nghiêm minh, ví như người muốn trồng lúa tốt, tất phải trừ bỏ cỏ xấu. Xin chúa công cương quyết, cho đem các đồ phủ Việt trong nhà thái miếu ra bày ở dưới lưỡng quán để dùng về việc hình.

Lỗ Định công thuận cho. Sáng hôm sau, Lỗ Định công truyền cho triều thần hội nghị, để bàn việc phá ấp Thành. Người thì nói nên phá, người thì nói không nên phá. Thiếu chính Mão muốn đón ý Khổng Tử, nói phá ấp thành có sáu điều kiện: 1. để tôn trọng quyền vua, không ai được bằng; 2. để tôn trọng cái hình thế đô thành; 3. để ức quyền tư môn; 4. để khiến cho kẻ gia thần lộng quyền không có chỗ nương cậy; 5. để yên lòng ba nhà (Mạnh, Thúc, Qúi); 6. để cho các nước nghe việc nước Lỗ ta làm phải kính phục.

Khổng Tử tâu với Lỗ Định công rằng:

- Ấp Thành nay đã cô thế, còn làm gì được, huống chi Công Liễm Dương vẫn có lòng trung với nhà vua, sao dám bảo là lộng quyền? thiếu chính Mão dùng lời nói khéo để làm rối lọan chính sự, khiến cho vua tôi ly gián nhau, cứ theo phép thì nên giết.

Triều thần đều nói:

- Thiếu chính Mão là một người có danh vọng của nước Lỗ ta, dẫu có nói lầm nữa, cũng chưa

đến phải tội chết.

Khổng Tử lại tâu với Lỗ Định công rằng:

- Thiếu chính Mão là người dối giá mà lại biện bác, làm cho người ta mê hoặc. Nếu không giết đi thì chính sự không làm nổi. Xin chúa công cho đem phủ việt ra để trị tội.

Khổng Tử truyền cho lực sĩ trói thiếu chính Mão ở dưới lưỡng quán mà giết đi. Triều thần, đều xám xanh cả nét mặt. Ba nhà trông thấy, cũng phải sợ hãi. Từ khi giết được thiếu chính Mão rồi, Lỗi Định công và ba nhà mới một lòng nghe lời Khổng Tử.

Khổng Tử mới chỉnh đốn kỷ cương trong nước, lấy những điều lễ nghĩa và liêm sĩ mà dạy dân, cho nên dân không nhiễu loạn mà chính sự mỗi ngày một hay. Ba tháng về sau, phong tục biến cải cả; các nhà buôn gà lợn, không dám nhồi cám để dối người mua; trong khi đi đường bên trai bên gái phân biệt khác nhau, không có hỗn loạn; thấy của rơi ở đường, nhưng không phải của mình thì không ai thèm nhặt; người các nước đến du lịch dều được nước Lỗ tiếp đãi tử tế, không để thiếu thốn.

Dân nước Lỗ làm một bài ca để tán tụng công đức Khổng Tử. Bài ca ấy truyền tụng sang đến nước Tề. Tề Cảnh công kinh sợ mà nói rằng:

- Nếu vậy thì sau này nước ta tất bị nước Lỗ xâm chiếm, ta nên phải nghĩ kế để phòng bị!

Hồi 79 - Lê Di Lập Kế Hại Khổng Tử

Khi Tề Cảnh công hội ở Giáp Cốc về, Án Anh ốm chết. Tề Cảnh công thương khóc mấy ngày, đang lo trong triều không có người hiền tài, lại nghe tin nước Lỗ dùng Khổng Tử mà được cường thịnh, mới lo sợ mà nói rằng:

- Nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu tất nên nghiệp bá, mà nên nghiệp bá thì tất phải tranh đất. Nước ta tiếp giáp với Lỗ thì cái họa ấy tất đến nước ta trước, biết làm thế nào?

Quan đại phu là Lê Di tâu rằng:

- Chúa công lo nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, sao không tìm cách ngăn đi?

Tề Cảnh công nói:

- Nước Lỗ đang giao quyền chính cho Khổng Khâu, ta dùng cách gì mà ngăn trở được?

Lê Di nói:

- Tính con người ta, hễ được cường thịnh, thì tất sinh lòng kiêu giật, xin chúa công lập một bộ nữ nhạc đem cho vua Lỗ. Vua Lỗ đã nhận nữ nhạc thì tất sinh lười biếng mà chán Khổng Khâu. Bấy giờ Khổng Khâu tất phải bỏ Lỗ mà đi, chúa công mới có thể ngồi yên được.

Tề Cảnh công bằng lòng, sai Lê Di xem trong đám nữ lư, chọn những đứa xinh đẹp, độ trong 20 tuổi, cả thảy 80 người, chia làm 10 đội, đều cho ăn mặc gấm vóc và dạy hát múa. Khúc hát ấy gọi là "Khang lạc" thah âm và điệu bộ đều mới lạ, đủ mọi chiều phong vận, ở đời chưa có bao giờ! khi luyện tập đã thành rồi, lại dùng cỗ ngựa, cương vàng, yên nạm, mỗi con một sắc, trông đẹp như gấm, sai sứ đem dâng Lỗ Định công. Sứ giả làm hai rạp bằng gấm ở ngoài cửa Cao Môn nước Lỗ, rạp phía đông bày đàn ngựa, rạp phía tây bày nữ nhạc, rồi đệ quốc thư vào tâu Lỗ Định công rằng:

"Tôi là Chử Cữu, cúi đầu dâng Lỗ quân hầu mấy lời. Khi trước hội ở Giáp Cốc, tôi có thất lễ với quân hầu, trong lòng vẫn lấy làm hổ thẹn, may mà quân hầu có lòng dung thứ, cho tôi được giao hiếu như xưa. Từ ngày ấy đến giờ, trong nước nhiều việc không sang sính vấn được, nay có mấy đội ca vũ, để khuây lòng điện hạ, bảy cỗ ngựa hay,, để êm xe điện hạ, xin đem dâng quân hầu, gọi là chút lòng kính mến, xin quân hầu nhận cho".

Qúi Tôn Tư thấy nước Lỗ được thái bình, cũng đã sinh lòng kiêu căng trễ nãi. Bỗng nghe nói nữ nhạc nước Tề mỹ miều thánh thót, trong lòng vui vẻ, liền đổi y phục, cùng với mấy người tâm phúc, đi xe lẻn ra Cao Môn để xem. Bấy giờ người nhạc trưởng đang diễn tập, tiếng hát lanh lảnh lên đến mây xanh, điệu múa nhẹ nhàng nhấp phới như làn gió dịu, khi tiến khi thoái, vẻ sáng làm quáng cả mắt người xem. Qúi Tôn Tư đứng xem một lúc lâu, trông thấy nhan sắc và phục sức, lòng như ngây dại. Lỗ Định công một ngay ba lần cho triệu, mà Qúi Tôn Tư chỉ vì ham mê nữ nhạc mà không vào triều. Đến ngày hôm sau, Qúi Tôn Tư mới vào yết kiến. Lỗ Định công đưa quốc thư của nước Tề cho xem. Qúi Tôn Tư tâu rằng:

- Đó là nhã ý của vua Tề, ta không nên từ chối.

Lỗ Định công cũng có lòng tưởng mộ liền hỏi:

- Nữ nhạc để ở đâu, ta thử đi xem thế nào.

Qúi Tôn Tư nói:

- Hiện ở ngoài Cao Môn. Chúa công ra xem, tôi xin đi theo. Nhưng sợ náo động trăm họ, chi bằng ta đổi y phục là hơn.

Bấy giờ vua tôi cũng bỏ phẩm phục, lên một cái xe nhỏ, đi ra Cao Môn. Có kẻ báo tin cho người nhạc trưởng, người nhạc trưởng truyền cho bọn nữ nhạc phải ra sức hát múa. Bấy giờ véo von đủ giọng, uốn éo trăm chiều, mười đội vũ nữ, dập dìu thay đổi, thật là đầy tai mệt mắt, nghe nhìn không kịp, làm cho hai vua tôi nước Lỗ bất giác cũng tay múa chân nhảy.

Thị vệ lại khoe với Lỗ Định công rằng:

- Ở về phía đông, có nhiều ngựa đẹp.

Lỗ Định công nói:

- Xem một chỗ này cũng tuyệt rồi, bất tất phải hỏi đến ngựa nữa!

Đêm hôm ấy, Lỗ Định công về cung, suốt đêm không ngủ. Bên tai vẫn văng vẳng nghe tiếng âm nhạc, phảng phất như mỹ nhân nằm ở cạnh mình. Ngày hôm sau, sợ hỏi triều thần thì lại mỗi người nói một cách, Lỗ Định công cho triệu một mình Qúi Tôn Tư vào cung, để viết thư đáp lại Tề Cảnh công. Trong thư giải lòng cảm kích, ở đây không nói xiết được! lại lấy trăm nén vàng để tặng sứ giả nước Tề, rồi đem nữ nhạc vào cung, chia cho Qúi Tôn Tư ba mươi người. Còn ngựa thì giao cho ngữ nhân chăn nuôi. Lỗ Định công và Qúi Tôn Tư mới được nữ nhạc, chỉ lo hưởng dụng cho thoả, ngày thì hát múa, đêm thì chiếu chăn, suốt trong ba hôm, chẳng nghĩ gì đến chính sự trong nước. Khổng Tử nghe biết việc ấy, chán mà thở dài. Học trò Khổng Tử là Trọng Do đứng hầu bên cạnh nói rằng:

- Chúa công lười biếng, chẳng nghĩ gì đến chính sự. Thầy nên đi nước khác.

Khổng Tử nói:

- Nay mai sắp tế giao, nếu nhà vua còn giữ được đại lễ thì cũng chưa đến nỗi nào!

Đến lúc tế giao, Lỗ Định công vừa làm lễ xong, tức khắc về cung, chẳng ra coi triều, cũng chẳng nghĩ gì đến phần tế. Người coi việc chia phần tế đến hỏi thì Lỗ Định công phó thác cho Qúi Tôn Tư, Qúi Tô Tư lại phó thác cho kẻ gia thần. Khổng Tử đi tế về mãi đến chiều tối, cũng chẳng thấy thịt phần đưa đến, mới bảo Trọng Do rằng:

- Nếu vậy thì cũng là tại lòng trời!

Khổng Tử lại ngồi gẩy một khúc đàn cầm. Gẩy xong khúc đàn, liền sắp sửa hành trang để rời nước Lỗ. Trọng Do và Nhiễm Cầu cũng bỏ quan đi theo Khổng Tử. Khổng Tử bỏ nước Lỗ sang nước Vệ. Vệ Linh công mừng rỡ đón vào. Khi Khổng Tử vào, Vệ Linh công hỏi việc chiến trận. Khổng Tử nói:

- Chiến trận thì tôi chưa học đến.

Ngày hôm sau, thì đi ngay. Lúc đi qua ấp Khuông, về địa giới nước Tống, người ấp Khuông vốn ghét Dương Hổ, thấy Khổng Tử giống mặt Dương Hổ, ngỡ là Dương Hổ lại đến, mới họp nhau để vây. Trọng Do nói với Khổng Tử xin đánh. Khổng Tử can rằng:

- Ta không có thù hằn gì với người ấp Khuông cả. Việc này tất có duyên cớ làm sao đây. Ta cứ yên rồi đám kia tự khắc tan.

Khổng Tử lại ngồi gảy đàn cầm. Vừa lúc ấy thì Vệ Linh công sai người đến mời Khổng Tử trở lại. Người ấp Khuông mới biết là lầm, đến xin lỗi, rồi kéo nhau đi, Khổng Tử lại trở về nước Vệ, vào trọ ở nhà quan đại phu là Cừ Viên.

Lại nói chuyện Vệ Linh công phu nhân là nàng Nam Tử, con gái nước Tống, có nhan sắc và tính tình dâm đãng. Khi còn ở Tống, Nam Tử đã tư thông với công tử Triều, cũng là một người đẹp trai. Hai bên cùng đẹp cả nên yêu nhau hơn vợ chồng. Đến lúc về với Vệ Linh công, sinh được người con tên là Khóai Qúi. Khoái Qúi đã lớn, được lập làm thế tử rồi mà nàng Nam Tử vẫn chưa bỏ được tính xưa. Bấy giờ nước Vệ lại có một chàng đẹp trai tên gọi Di Tử Hà, vốn được Vệ Linh công yêu dùng. Có khi Di Tử Hà ăn quả đào đã hết một nửa, còn thừa đem đút vào miệng Vệ Linh công. Thế mà Vệ Linh công cũng bằng lòng ăn, lại khoe với người khác rằng:

- Di Tử Hà yêu ta đến thế là cùng! một miếng đào ngon, cũng không nỡ ăn cả, lại đem chia cho ta.

Triều thần, ai cũng cười vụng. Di Tử Hà cậy thế chuyên quyền, làm nhiều điều bậy bạ. Vệ Linh công ngoài thì yêu Di Tử Hà, trong thì sợ nàng Nam Tử, muốn tìm cách làm sao cho nàng được bằng lòng nen thỉnh thoảng lại gọi công tử Triều ở Tống sang chơi với Nam Tử. Tiếng xấu đồn lan mà Vệ Linh công không lấy làm thẹn. Khóai Qúi nghĩ giận lắm, bèn sai kẻ gia thần là Hí Dương Tốc, định khi vào triều kiến thì đâm chết nàng Nam Tử để rửa sự xấu ấy đi. Nam Tử biết chuyện, mách với Vệ Linh công. Vệ Linh công đuổi Khoái Qúi. Khoái Qúi chạy sang nước Tống, rồi lại sang nước Tấn. Vệ Linh công lập con Khoái Qúi là công tử Triếp làm thế tử. Khi Khổng Tử trở lại nước Vệ, nàng Nam Tử biết Khổng Tử là bậc thánh nhân, rất có lòng kính trọng, mới xin tiếp kiến.

Một hôm, Vệ Linh công ngồi cùng xe với nàng Nam Tử, để Khổng Tử đi xe sau. Khổng Tử thở dài mà than rằng:

- Vua Vệ yêu đức không bằng yêu sắc!

Khổng Tử liền bỏ Vệ sang Tống, cùng với học trò giảng lễ ở dưới gốc một cây lớn. Quan tư mã nước Tống là Hoàn Khôi cũng vì đẹp trai mà được Tống Cảnh công yêu, bấy giờ đang có quyền thế, có ý ghét Khổng tử, mới sai ngươi chặt cây đi, rồi tìm cách giết Khổng Tử. Khổng Tử phải cải trang, bỏ trốn sang Trịnh, lại sắp sang Tấn. Nghe nói Triệu Uởng nước Tấn giết kẻ hiền thần, mới phàn nàn rằng:

- Giống điểu thú còn không nỡ hại lẫn nhau, huống chi là người!

Khổng Tử lại trở về nước Vệ. Chưa được bao lâu thì Linh công mất. Người nước Vệ lập công tử Triếp, con Khoái Qúi lên làm vua, tức là Vệ Xuất công. Khóai Qúi cũng nhờ có Tấn giúp, cùng với Dương Hổ chiếm cứ ấp Thích. Bấy giờ Khoái Qúi và công tử Triếp hai cha con tranh nhau,

Tấn giúp cho Khoái Qúi, Tề giúp cho công tử Triếp. Khổng Tử thấy vậy, ghét là trái lễ, bỏ Vệ sang Trần, lại sắp sang Sái. Sở Chiêu vương nghe tin Khổng Tử ở khoảng nước Trần và Sái thi sai người đi đón. Các quan đại phu nước Trần và nước Sái sợ nước Sở dùng Khổng Tử thì nguy cho nước mình, bèn sai người đem quân vây Khổng Tử. Khổng Tử bị tuyệt lương trong ba ngày, mà vẫn gảy đàn đọc sách. Bỗng thấy có một người dị nhân cao hơn chín thước, mũ cao áo dài, tay cầm ngọn giáo, trỏ vào mặt Khổng Tử mà quát lên, nghe tiếng thật to. Trọng Do thấy vậy chạy đến lôi ra, cùng đánh nhau ở sân. Người ấy rấ khỏe, Trọng Do không đánh nổi. Khổng Tử đứng bên, nhìn xem hồi lâu, rồi bảo Trọng Do rằng:

- Sao không nắm vào cạnh sườn!

Trọng Do liền nắm vào cạnh sườn thì người kỳ dị ấy hết sức, hai tay cứng đờ ra mà ngã xuống đất, hóa thành một con cá chiên lớn. Học trò đều lấy làm quái lạ. Khổng Tử nói

- Phàm vật gì già mà suy thì các tinh phụ vào. Ta giết đi thì thôi, chớ có chi là lạ!

Khổng Tử sai học trò đem mổ để nấu ăn cho đỡ đói. Học trò đều mừng mà nói rằng:

- Thật là của trời cho!

Sứ nước Sở đem quân đến đón Khổng Tử. Khổng Tử đến nước Sở. Sở Chiêu vương mừng lắm, toan đem đất Lý Xa phong cho Khổng Tử. Quan lệnh doãn là công tử Thân can rằng:

- Ngày xưa Văn vương ở Phong, Vũ vương ở Kiểu, chỉ độ một trăm dặm đất mà biết tu thân tích đức, thành ra thay quyền nhà Ân mà lên làm vua. Nay đức tính của Khổng Tử chẳng kém gì Văn vương và Vũ vương mà học trò lại đều là bậc đại hiền, nếu phong đất cho thì sau này tất là thay quyền nước Sở ta mất.

Sở Chiêu vương lại thôi. Khổng Tử biết là nước Sở không thể dùng mình được, lại trở về nước Vệ. Vệ Xuất công muốn giao quyền chính, nhưng Khổng Tử không chịu theo. Quan tướng quốc nước Lỗ là Qúi Tôn Phí cũng đến triệu h.c trò Khổng Tử là Nhiễm Cầu. Khổng Tử nhân thế, lại trở về nước Lỗ. Nước Lỗ trọng đãi Khổng Tử, coi như bậc quan đại phu về cáo lão. Sau đó trong bọn học trò Khổng Tử, thì có Trọng Do và Cao Sai làm quan nước Vệ; Đoan Mộc Tứ, Nhiễm Cầu, Hữu Nhược và Ninh Bất Tề làm quan nước Lỗ.

Lại nói chuyện vua Ngô là Hạp Lư khi đánh được nước Sở, uy danh lừng lẫy, sinh ra chơi bời, sửa sang cung thất; lập cung Trường Lạc ở giữa kinh thành, lại đắp Cao đài ở trên núi Cô Tô (núi ấy ở phía tây nam thành nước Ngô, cũng là núi Cố Tư), mở một con đường chín khúc đi vòng quanh núi. Mùa xuân và mùa hạ thì Hạp Lư ở ngoài thành, mùa thu và mùa đông thì vào ở trong thành. Một hôm, Hạp Lư nghĩ đến cái thù người Việt đánh Ngô khi trước, định sang báo lại. Lại nghe tin Tề và Sở sai sứ giao hiếu với nhau, nên giận mà nói rằng:

- Tề và Sở giao hiếu với nhau là một sự lo cho ta ở phía bắc. Ta muốn đánh Tề trước, rồi sau sẽ đánh Việt.

Tướng quốc là Ngũ Viên can rằng:

- Lân quốc sai sứ đi lại giao hiếu, đó là lẽ thường, vị tất đã phải là Tề định giúp Sở mà hại ta, ta chớ nên cất quân sang đánh vội. Nay vợ cả thế tử Ba đã mất, chưa có kế thất, sao đại vương không sai sứ sang Tề cầu hôn, nếu Tề không cho, bấy giờ sẽ đánh, cũng không muộn.

Hạp Lư theo lời, sai quan đại phu là Vương Tôn Lạc sang nước Tề, để cầu hôn cho thế tử Ba. Bấy giờ Tề Cảnh công tuổi đã già cả, chí khí suy kém, không được hăng hái như xưa. Trong cung chỉ còn có một người con gái đang nhỏ chưa gả chồng, không nỡ đem bỏ đất Ngô. Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi, nếu trái ý nước Ngô thì e rằng Ngô lại đem quân sang đánh, chịu lầm than khốn khổ, như nước Sở, bấy giờ hối sao kịp! quan đại phu là Lê Di cũng khuyên Tề Cảnh công nên kết hôn với Ngô, chớ nên làm cho Ngô tức giận, Tề Cảnh công bất đắc dĩ phải gả con gái là nàng Thiếu Khương cho Ngô. Vương tôn Lạc về nói với Hạp Lư. Hạp Lư về sai Vương Tôn Lạc đem sính lễ sang nước Tề, để cưới nàng Thiếu Khương về cho thế tử Ba.

Tề Cảnh công phần thương con gái, phần sợ nước Ngô, đem lòng căm tức, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, thở dài mà nói rằng:

- Nếu Án Anh và Điền Nhương Thư còn thì nào ta đến nỗi phải sợ người nước Ngô như thế này!

Tề Cảnh công lại bảo quan đại phu là Bão Mục rằng:

- Ta nhờ nhà ngươi đưa con gái ta sang Ngô. Đây là con gái yêu của ta, nhà ngươi tâu với vua Ngô săn sóc cho nó.

Tề Cảnh công thân hành ra đỡ nàng Thiếu Khương lên xe rồi tiễn đến cửa nam mới trở lại. Bão Mục đưa nàng Thiếu Khương sang Ngô, và đem lời nói của Tề Cảnh công tâu với Hạp Lư. Bão Mục mến tiếng Ngũ Viên là người giỏi, bèn cùng với Ngũ Viên kết giao. Nàng Thiếu Khương hãy còn nhỏ tuổi, dẫu cùng thế tử Ba kết hôn, nhưng chưa biết cái vui vợ chồng, chỉ một lòng tưởng nhớ cha mẹ, ngày đêm kêu khóc. Thế tử Ba thường khuyên dỗ, nhưng nàng Thiếu Khương vẫn sầu thảm không vui, dần dần uất kết thành bệnh. Hạp Lư thương lắm, mới truyền lập một cái lầu ở phía bắc Môn rất là hoa mỹ, đặt tên là Vọng Tề Môn, để cho nàng Thiếu Khương hàng ngày lên chơi đấy. Nàng Thiếu Khương trèo lên Vọng Tề lầu, trông về phía bắc, chẳng thấy nước Tề đâu cả, lại còn thương xót, nên bệnh mỗi ngày một nặng.

Khi nàng Thiếu Khương gần chết, dặn thế tử Ba rằng:

- Thiếp nghe nói đứng đỉnh núi Ngư Sơn, có thể trông về Đông Hải được. Xin thế tử chôn thiếp ở chỗ ấy, may ra hồn thiếp có khôn thiêng còn được trông về nước Tề.

Thế tử Ba tâu lại với Hạp Lư, rồi sai an táng nàng Thiếu Khương ở trên đỉnh núi Ngư Sơn. Hạp Lư muốn chọn trong các công tử để lập một người làm thế tử, nhưng chưa biết lập ai, vẫn định bàn với Ngũ Viên. Vợ cả thế tử Ba sinh được một người con, tên là Phù Sai, năm ấy đã hai mươi sáu tuổi. Phù Sai vốn người ngang tàng anh vĩ, thật là một bậc tài nhân. Nghe nói ông là Hạp Lư muốn chọn lập thế tử, liền vào yết kiến Ngũ Viên mà nói rằng:

- Ta đây là cháu đích tôn, nếu lập thế tử mà bỏ ta thì định lập ai? việc này chỉ xin nhờ một câu nói của quan tướng.

Ngũ Viên nhận lời. Được một lúc, Hạp Lư sai người triệu Ngũ Viên đến để bàn việc lập thế tử. Ngũ Viên nói:

- Muốn cho về sau khỏi sinh biến loạn thì phải lập đích tử, nay thế tử dẫu tạ thế, nhưng đã có đích tôn là Phù Sai đó.

Hạp Lư nói:

- Ta xem Phù Sai là người ngu mà bất nhân, sợ không giữ được cơ nghiệp.

Ngũ Viên nói:

- Phù Sai là người tín nghĩa; vả lại cha chết thì con thay đó la hợp lẽ phải, còn nghi ngờ nỗi gì!

Hạp Lư nói:

- Ta nghe nhà ngươi, nhà ngươi cố mà giúp thế tử!

Hạp Lư nói xong, liền lập Phù Sai làm thế tôn. Phù Sai đến nhà Ngũ Viên tạ ơn. Năm thứ 24 đời Chu Kính vương, Hạp Lư tuổi già, tính khí càng thêm nóng nảy, nghe nói là vua nước Việt là Doãn Thường mất, con là Câu Tiễn mới lập, bèn định nhân khi nước Việt có tang, đem quân sang đánh. Ngũ Viên can rằng:

- Nước Việt dẫu có tội đánh lén nước Ngô khi trước, nhưng nay đang có tang, ta chớ nên đánh vội.

Hạp Lư không nghe, giao quốc chính cho Ngũ Viên và Phù Sai, rồi cùng bọn Bá Hi, Vương Tôn Lạc và Chuyên Nghị, đem ba vạn tinh binh tiến sang nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn thân hành ra đốc quân, Chư Kế Dĩnh làm đại tướng, Linh Cô Phù làm tiên phong, Trù Vô Dư và Tư Hãn làm tả hữu doãn, gặp quân Ngô ở đất Huề Lý, hai bên đóng dinh, cách nhau mười dặm, cùng nhau giao chiến, chưa phân được thua. Hạp Lư giận lắm, mới đem hết quân lên bày trận ở Ngũ Đài Sơn, nghiêm cấm trong quân không được khinh động, chờ khi quân Việt trễ nãi sẽ đánh. Câu Tiễn trông thấy quân Ngô nghiêm chỉnh, bèn bảo Chư Kế Dĩnh rằng:

- Khí thế quân Ngô đang hăng hái như thế kia, ta chớ nên khinh thương, phải dùng kế để làm cho họ rối loạn.

Câu Tiễn sai quan đại phu là Trù Vô Dư và Tư Hãn đốc quân sĩ ở hai bên tả hữu xông vào đánh dinh quân Ngô. Quân Ngô cứ giữ vững thế trận, rồi dùng cung nỏ mà bắn lại. Quân Việt không phá nổi, lại phảu rút về. Câu Tiễn không biết làm thế nào. Chư Kế Dĩnh mật tâu rằng:

- Ta nên dùng lũ tội nhân..

Câu Tiễn hiểu ngay. Ngay hôm sau, mật truyền quân lệnh: bắt lũ tội nhân vẫn đem theo trong quân, cả thảy ba trăm người, chia làm ba toán, đều để trần vai áo, lấy kiếm trỏ vào cổ, tiến sang quân Ngô. Người đi đầu nói với quân Ngô rằng:

- Chúa công tôi không biết tự lượng sức mình, để đắc tội với qúy quốc, nay qúy quốc đã đem quân đến đánh, chúng tôi không dám tham sống, xin tình nguyện chết thay chúa công tôi.

Người đi đầu nói xong thì cả bọn cứ thứ tự đâm cổ mà chết.

Quân Ngô xưa nay chưa trông thấy bao giờ, đều lấy làm quái lạ, ngây mặt ra mà nhìn; rồi lao nhao hỏi lẫn nhau, không biết là cớ làm sao. Bỗng thấy quân Việt nổi hiệu trống, Trù Vô Dư và Tư Hãn đem hai toán quân, cầm dao cắp mộc, xông đến tận nơi mà đánh. Quân Ngô hoảng hốt, thành rối loạn. Câu Tiễn lại đem đại binh kéo đến, phía hữu có Chư Kế Dĩnh, phía tả có Linh Cô Phù, xông vào trong trận quân Ngô. Tướng Ngô là Vương Tôn Lạc cố sức cùng với Chư

Kế Dĩnh giao chiến. Linh Cô Phù trông thấy vua Ngô là Hạp Lư, liền cầm dao xông vào để chém. Hạp Lư vội vàng bỏ chạy, Linh Cô Phù đuổi theo, chém vào chân phải Hạp Lư rơi giầy, ngã lăn xuống đất, may có tướng quân của Chương Nghị đến, mới cứu thoát được. Chương Nghị bị nhiều viết thương nặng. Vương Tôn Lạc biết là Hạp Lư bị thương, không dám ham đánh, vội vàng rút quân, bị quân Việ đuổi theo giết chết quá nửa. Hạp Lư bị thương nặng, tức khắc rút quân. Linh Cô Phù bắt được chiếc giầy của Hạp Lư, đem về nộp Câu Tiễn. Câu Tiễn mừng lắm.

Bấy giờ Hạp Lư tuổi đã già, không chịu đau được, đi được bảy dặm đường thì kêu to lên một tiếng mà chết. Bá Hi hộ tang đi trước, Vương Tôn Lạc đem quân đi sau, dần dần về đến nước Ngô. Quân Việt cũng không đuổi theo nữa. Phù Sai nối ngôi làm vua nước Ngô; đưa linh cữu Hạp Lư ra an táng ở Hải Dũng Sơn; sai thợ đào núi làm huyệt, rồi đem lưỡi "Ngư trường" của Chuyên Chư dùng khi trước để chôn theo, cùng rất nhiều vàng ngọc. Khi an táng rồi, lại giết hết cả bọn thợ để chôn theo nữa. Ba hôm sau, có người trông thấy ở trên núi ấy có con bạch hổ nằm phục, mới gọi tên ấy là Hổ Khâu Sơn. Kẻ thức giả cho là tại chôn nhiều vàng, nên kim khí hiện ra như thế. Đến đời nhà Tần, Tần Thuỷ Hoàng sai người đào mộ Hạp Lư để tìm lưỡi Ngư trường, nhưng tìm không thấy, chỗ đào sau thành ngòi sâu, tức là Hổ Khâu kiếm trì. Chương Nghị bị thương nặng, cũng chết, phụ táng ở sau núi ấy, nay không biết mộ tại chỗ nào. Phù Sai đã an táng Hạp Lư rồi, lập con trưởng là Hữu làm thế tử, lại sai mười nội thị thay đổi nhau đứng ở giữa sân, mỗi khi mình đi ra đi vào thì mấy người ấy lại quát to lên, gọi tên mà bảo:

- Phù Sai! mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi sao?

Phù Sai liền khóc mà đáp rằng:

- Dạ! không bao giờ tôi dám quên!

Phù Sai lại sai Ngũ Viên và Bá Hi luyện thủy quân ở Thái Hồ, lập trường bắn ở Linh Nham Sơn để tập bắn, đợi khi hết tang ba năm, sẽ sang đánh nước Việt để báo thù.

Bấy giờ Tấn Khoảnh công nhu nhược, sáu quan khanh tranh quyền, chực giết hại lẫn nhau. Tuân Di (tức là Phạm thị) cùng Sĩ Cát Xạ (tức là trung hàng thị) thân nhau giao kết hôn nhân, bởi vậy Hàn Bất Tín và Nguỵ Nam Đa đều có bụng ghét, Thâm Lịch (tức là Trí thị) có yêu một gia thần, tên gọi là Lương Anh Phủ, muốn cho làm quan khanh. Lương Anh Phủ cậy có Tuân Lịch yêu, lập kế đuổi Tuân Di để thay giữ quyền chức, bởi vậy Tuân Lịch cũng sinh thù ghét Phạm thị và Trung Hàng thị. Quan thượng khanh là Triệu Uởng có người cháu tên là Ngọ, được phong ở đất Hàm Đan, mẹ Ngọ là em gái Tuân Di, cho nên Tuân Di là cậu mà Ngọ là cháu.

Năm trước, Vệ Linh công và Tề Cảnh công họp mưu phản Tấn, Triệu Uởng nước Tấn đem quân đánh Vệ. Nước Vệ sợ, xin nộp năm trăm nóc nhà để tạ tội. Triệu Uởng cho Ngọ ở lại đất Hàm Đan gọi là Vệ Cống. Chưa bao lâu, Triệu Uởng muốn thiên năm trăm nóc nhà ấy sang Tấn Dương. Ngọ sợ người nước Vệ không phục, chưa dám vâng lệnh ngay. Triệu Uởng cho là Ngọ chống cự với mình liền nổi giận, bắt về Tấn Dương mà giết đi. Tuân Di giận Triệu Uởng về việc giết cháu, mới bàn nhau với Sĩ Cát Xạ định cùng đánh Triệu Uởng để báo thù cho Ngọ. Triệu Uởng có người mưu thần tên gọi Đổng An Vu, bấy giờ đang giữ thành Tấn Dương cho Triệu Uởng. Đổng An Vu nghe được mưu của Tuân Di và Sĩ Cát Xạ, tức khắc về Giáng Đô nói với Triệu Uởng rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị vẫn liên kết với nhau, nay nếu họ nổi loạn thì ta khó lòng trị được, ngài nên phòng bị trước.

Triệu Uởng nói:

- Nước Tấn ta vẫn có lệnh rằng kẻ nào làm loạn thì phải chịu tội chết. Ta cứ đợi hắn nổi lọan trước rồi sau sẽ hay.

Đổng An Vu nói:

- Để cho hắn nổi loạn thì hại trăm họ, chẳng thà một mình tôi chết thay. Nếu có việc gì tôi xin chịu tội.

Triệu Uởng không nghe. Đổng An Vu cứ sửa soạn giáp binh để đợi khi có việc. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ tuyên bố với mọi người rằng:

- Đổng An Vu sửa soạn giáp binh là có ý định hại ta.

Nói xong, liền họp quân đến vây nhà Triệu Uởng. May mà Đổng An Vu đã phòng bị sẵn, mới đem quân cứu thóat được Triệu Uởng chạy sang thành Tấn Dương. Triệu Uởng sợ hai nhà kia đem quân đến đánh, mới lập cách cố thủ. Tuân Lịch bảo Hàn Bất Tín và Ngụy Nam Đa rằng:

- Triệu Uởng là đầu trong sáu quan khanh. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ không vâng mệnh vua mà dám đem quân đuổi đánh, thế thì quyền chính về tay hai nhà ấy cả.

Hàn Bất Tín nói:

- Chi bằng ta buộc hai nhà ấy vào tội thủ xướng mà đánh đuổi đi.

Ba người cùng vào tâu với Tấn Định công, rồi phụng mệnh Tấn Định công đem quân đi đánh Tuân Di và Sĩ Cát Xạ, Tuân Di và Sĩ Cát Xạ cố sức chống lại, nhưng không thể địch nổi, mới bàn nhau và bắt hiếp Tấn Định công. Hàn Bất Tín sai người rao ở giữa chợ rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị mưu phản, nay định đem quân vào hiếp vua.

Người trong nước tin lời ấy, đều cầm binh khí đến cứu Tấn Định công. Ba nhà nọ nhờ sức người trong nước, phá tan được quân Tuân Di và Sĩ Cát Xạ. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Triều Ca. Hàn Bất Tín nói với Tấn Định công rằng:

- Phạm thị và Trung Hàng thị thật là kẻ khởi xướng việc loạn, nay đã bị đuổi rồi, còn họ Triệu mấy đời có công to với nước Tấn ta, nên cho được phục chức.

Tấn Định công thuận cho, liền gọi Triệu Uởng ở Tấn Dương về cho được phục chức. Lương Anh Phủ (gia thần của Tuân Lịch) muốn thay Tuân Di làm quan khanh. Tuân Lịch vào nói với Triệu Uởng, Triệu Uởng hỏi Đổng An Vu. Đổng An Vu nói:

- Nước Tấn ta chỉ vì có nhiều người cầm giữ quyền chính, nên mới thành ra nhiễu loạn, nếu lập Lương Anh Phủ thì khác nào lại thêm một Tuân Di.

Triệu Uởng mới không cho Lương Anh Phủ làm quan khanh. Lương Anh Phủ giận lắm, biết là tại Đổng An Vu ngăn trở, mới bảo Tuân Lịch rằng:

- Họ Hàn và họ Ngụy đều về phái họ Triệu thì ta cô thế mất! họ Triệu chỉ trông cậy vào mưu thần là Đổng An Vu, sao ta chẳng nghĩ cách trừ đi?

Tuân Lịch hỏi:

- Dùng kế gì mà trừ được?

Lương Anh Phủ nói:

- Đổng An Vu sửa soạn giáp binh để gây nên loạn. Phạm thị và Trung Hàng thị nếu bị kẻ thủ xướng thì nên bắt tội Đổng An Vu.

Tuân Lịch bèn theo lời Lương Anh Phủ đến trách Triệu Uởng. Triệu Uởng sợ. Đổng An Vu nói với Triệu Uởng rằng:

- Tôi định bụng liều chết đã lâu rồi! tôi chết mà yên được họ Triệu thì chết còn hơn sống!

Đổng An Vu lui ra, thắt cổ chết. Triệu Uởng đem giăng xác Đổng An vu ra ngoài chợ, rồi sai người bảo với Tuân Lịch rằng:

- Hiện đã trị tội Đổng An Vu rồi!

Tuân Lịch cùng Triệu Uởng kết minh, hai bên cam kết không hại nhau. Triệu Uởng vẫn thờ riêng Đổng An Vu ở trong gia miếu để báo đền công trước. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chiếm Triều Ca đã được lâu ngày. Những nước chư hầu phản Tấn đều muốn nhân dịp ấy làm hại nước Tấn. Triệu Uởng đã nhiều lần đem quân đến đánh, nhưng Tề, Lỗ, Trịnh, Vệ đều sai sứ giúp thóc và quân cho Tuân Di cùng Sĩ Cát Xạ, Triệu Uởng không thể đánh nổi, mãi đến năm thứ 30 đời Chu Kính vương, Triệu Uởng họp quân ba nhà: Hàn, Ngụy và Trí mới phá vỡ được Triều Ca. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Hàm Đan, sau lại chạy sang Bách Nhân. Chưa được bao lâu thành Bách Nhân cũng vỡ, bọn vây cánh của Tuân Di va Sĩ Cát Xạ là Phạm Cao Di, Trương Liễu Sóc đều bị chết trận, còn Dư Nhượng cũng bị con Tuân Lịch là Tuân Giáp bắt được. Con Tuân Giáp là Tuân Dao xin tha cho Dự Nhượng, từ bấy giờ Dự Nhượng về làm tôi Trí thị. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ bỏ trốn sang nước Tề. Trong bọn sáu quan khanh nước Tấn, từ bấy giờ chỉ còn có bốn là Triệu, Ngụy, Hàn, Trí mà thôi.

Mùa xuân tháng hai năm thư 26 đời Chu Kính vương, vua Ngô là Phù Sai đã hết tang ông, mới cáo nhà thái miếu, rồi sai Ngũ Viên làm đại tướng, Bá Hi làm phó tướng, cử đại binh theo đường thuỷ qua Thái Hồ sang đánh nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn họp triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Phạm Lãi (tên tự là Thiếu Bá) tâu rằng:

- Nước Ngô bị ta giết mất vua, lập chí báo thù đã ba năm nay rồi, khí lực đang hăng hái lắm, ta khó lòng mà địch nổi, nên phải nghĩ cách cố thủ mới được.

Quan đại phu là Văn Chủng tâu rằng:

- Cứ như tôi thiển nghĩ thì không gì bằng sai người xin lỗi để cầu hoà, để cho hắn rút quân về, rồi sau sẽ liệu.

Câu Tiễn nói:

- Hai người, một người nói thủ, một người nói hoà, đều không phải là thiện kế. Nước Ngô là thế thù của ta, nay đem quân sang đánh ta, nếu ta không đánh lại, thì chẳng cũng hèn lắm!

Câu Tiễn liền đem ba vạn quân ra đón đánh ở dưới núi Tiêu Sơn. Lúc mới giao chiến, quân Ngô

hơi lùi. Quân Việt giết được hơn trăm người. Câu Tiễn thừa thắng tiến vào, đi được mấy dặm thì gặp đại binh của Phù Sai. Hai bên bày trận giao chiến. Phù Sai đứng ở mũi thuyền, tay cầm dùi đánh trống để đốc suất tướng sĩ. Tướng sĩ đều hăng hái hơn trước. Gặp có gió bắc nổi lên, sóng nổi dữ dội, Ngũ Viên và Bá Hi mỗi người ngồi một chiếc thuyền lớn, giương buồm thuận gió mà tiến. Quân Ngô đem cung nỏ bắn ra như mưa. Quân Việt ngược gió, không thể đương nổi, thua to bỏ chạy. Quân Ngô chia ba đường đuổi theo. Tướng Việt là Linh Cô Phù đắm thuyền mà chết. Tư Hãn cũng bị tên mà chết. Vua Ngô thừa thắng đuổi theo, giết được quân Việt không biết bao nhiêu mà kể. Câu Tiễn chạy vào Cố Thành, quân Ngô vây kín mấy lần, khiến cho quân Việt không có đường lấy nước uống. Phù Sai mừng mà nói rằng:

- Ta chắc rằng chỉ trong mười ngày thì quân Việt đều chết khát tất cả!

Ngờ đâu ở trên đỉnh núi có một cái suối nước. Dưới suối có nhiều cá ngon. Câu Tiễn sai đem mấy trăm con cá sang biếu vua Ngô. Vua Ngô kinh sợ. Câu Tiễn để Phạm Lãi cố thủ ở đấy, rồi đem một toán tàn binh lẻn chạy về núi Cối Kê quân sĩ chỉ còn có hơn trăm nghìn người. Câu Tiễn thở dài mà nói rằng:

- Từ đời tiên quân đến giờ, trong ba mươi năm, ta chưa hề thua trận nào như thế này! cũng bởi ta không nghe lời Phạm Lãi và Văn Chủng đó!

Quân Ngô đánh Cố Thành gấp lắm. Ngũ Viên đóng dinh ở phía hữu. Bá Hi đóng dinh ở phía tả. Trong một ngà, Phạm Lãi ba lần sai người đến cáo cấp với vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn sợ lắm.

Văn Chủng hiến kế rằng:

- Nay việc đã nguy cấp lắm, nhưng cho người ra xin hoà, cũng còn có thể kịp được!

Câu Tiễn nói:

- Nước Ngô có quan thái tể là Bá hi, người ấy tham của mê sắc, lại có lòng ghen ghét những kẻ tài năng, cùng với Ngũ Viên đồng triều mà vẫn không hợp ý nhau. Vua Ngô sợ Ngũ Viên mà thân với Bá Hi lắm, ta nên sang dinh Bá Hi, khéo nói với hắn, để hắn chủ việc giảng hoà cho. Bá Hi nói với vua Ngô, điều gì cũng được, dẫu Ngũ Viên biết mà ngăn trở, cũng không thể kịp.

Câu Tiễn nói:

- Nhà ngươi sang yết kiến Bá Hi, nên dùng lễ vật gì?

Văn Chủng nói:

- Quân trung thì không gì hiếm bằng nữ sắc. Ta nên tìm mỹ nữ mà đem dâng. Nếu trời còn thương nước Việt ta thì Bá Hi tất nghe lời.

Câu Tiễn tức khắc sai sứ về đô thành nói với phu nhân tuyển những mỹ nữ trong cung cả thẩy được tám người, cho trang sức rất lịch sự, lại thêm hai mươi đôi bạch bích, một nghìn nén hoàng kim, ngay đêm hôm ấy sai Văn Chủng sang dinh Bá Hi xin vào yết kiến. Bá Hi lúc đầu đã toan từ chối, nhưng sai người ra dò thì thấy có nhiều lễ vật, mới thuận cho vào. Bá Hi ngồi vắt chân ở trên giường để đợi. Văn Chủng quỉ mà kêu rằng:

- Chúa công tôi là Câu Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, không khéo thờ nước lớn, để đến nỗi

tai vạ, nay chúa công tôi đã biết hối tội, xin đem cả nước làm tôi vua Ngô, nhưng sợ vua Ngô không nghe; chúa công tôi biết ngài là người có công với Ngô, mặt ngoài là bức thành cho nước Ngô, mặt trong là tâm phúc của vua Ngô, vậy sai tôi là Văn Chủng sang để van lạy ngài trước, nhờ ngài nói dùm cho một câu, gọi là có chút lễ lạc, đem dâng ngài. Từ nay trở đi, còn nhiều ân nghĩa về sau nữa.

Văn Chủng liền cầm cái đơn kê khai các lễ vật dâng trình Bá Hi. Nhưng Bá Hi còn làm ra vẻ giận dữ mà mắng rằng:

- Nước Việt ngươi chẳng qua chỉ trong sớm tối thì bị phá diệt! phàm của cải nước Việt, cái gì không về tay nước Ngô, mà nhà ngươi còn dám đem lễ vật nhỏ mọn này sang dử ta hay sao!

Văn Chủng lại nói:

- Nước Việt tôi dẫu thua, nhưng nay đóng ở Cối Kê, hiện còn năm nghìn quân tinh nhuệ, có thể giao chiến được một trận. Nếu giao chiến mà thua, bấy giờ chúa công tôi sẽ đốt hết kho tàng mà đem thân trốn đi nước ngoài, để cầu viện quân Sở, chưa chắc nước Việt tôi đã về tay nước Ngô được. Giả sử có về tay nước Ngô nữa thì qúa nửa của cải nộp về cho Ngô, còn ngài và các tướng chẳng quan mỗi người được một vài phần; chi bằng ngài làm ơn nói cho nước Việt tôi được giảng hoà thì chúa công tôi dẫu đem thân nhờ vua Ngô, mà thực là đem thân nhờ ngài đó. Mỗi khi cống hiến, chưa nộp vua Ngô, đã phải nhớ đến ngài trước. Có phải là ngài hưởng riêng một mối lợi to, mà các tướng không ai được dự đến. Huống chi giống thú mà đến lúc cùng khốn, cũng phải cố cắn; nếu Việt liều một trận sống chết, nào đã chắc rồi ra thế nào!

Văn Chủng giãi bày một hồi lâu, làm cho lòng Bá Hi chuyển động. Bá Hi mới giật đầu mà tủm tỉm cười. Văn Chủng lại trỏ cái đơn kê khai lễ vật mà nói rằng:

- Tám người mỹ nữ này đều tuyển ở trong cung nước Việt, nhưng nếu chọn ở dân gian thì sẽ còn nhiều người đẹp hơn. Chúa công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tòi để lại đem dâng nộp.

Bá Hi đứng dậy mà nói rằng:

- Quan đại phu không sang hữu dinh (trỏ dinh Ngũ Viên) mà tới đây hẳn cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan đại phu vào yết kiến vua Ngô, rồi sẽ bàn định.

Bá Hi nhận lễ vật và lưu Văn Chủng ở trong dinh, bày tiệc thết đãi. Sáng hôm sau, Bá Hi đưa Văn Chủng vào yết kiến Phù Sai. Bá Hi vào trước, đem những tình ý Câu Tiễn sai Văn Chủng sang xin hoà, nói với Phù Sai. Phù Sai bừng bừng nét mặt mà bảo rằng:

- Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời chung, khi nào ta lại cho hoà!

Bá Hi nói:

- Đại vương không nhớ lời nói của Tô Vũ khi xưa hay sao! "Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu". Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đã chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm: vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu báu nước Việt, đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế mà thôi. Vậy thì ta cho nước Việt hoà, lợi biết dường nào, mà ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cớ làm bá chủ được. Nếu cố sức mà diệt nước

Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc suống sông, rồi đem năm nghìn quân cảm tử mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con của chúa công lắm ru! dầu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy, chả có phần lợi hơn ư!

Phù Sai nói:

- Bây giờ Văn Chủng ở đâu?

Bá Hi nói:

- Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chủng quì gối kéo lết mà tiến lên, lại đem những lời hôm trước mà nói với Phù Sai nhưng còn có phần khúm nún hơn. Phù Sai nói:

- Vua ngươi xin làm tôi Ngô, vậy thì có chịu theo ta về Ngô hay không?

Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

- Đã xin làm tôi nhà vua thì sống chết ở trong tay nhà vua, thế nào cũng xin vâng mệnh.

Bá Hi nói với Phù Sai rằng:

- Vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện xin về Ngô, vậy thì nước Ngô ta dẫu tha cho Việt, cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt. Đại vương còn muốn chi nữa!

Phù Sai liền cho nước Việt giảng hoà. Có người sang hữu dinh báo tin cho Ngũ Viên biết. Ngũ Viên vội vàng vào yết kiến Phù Sai. Khi vào đến nơi, thấy Bá Hi và Văn Chủng đã đứng ở bên cạnh Phù Sai. Ngũ Viên hầm hầm nổi giận, hỏi Phù Sai rằng:

- Đại vương đã cho nước Việt giảng hoà rồi à?

Phù Sai nói:

- Ta đã cho rối

Ngũ Viên kêu luôn mấy tiếng:

- Không nên! không nến

Văn Chủng hoảng sợ, đứng lui xuống mấy bước để nghe Ngũ Viên nói hết. Ngũ Viên can Phù Sai rằng:

- Việt tiếp giáp với ta, thế không cùng đứng được! nếu Ngô không diệt Việt thì Việt cũng diệt Ngô. Kìa như Tần Tấn, dẫu ta đánh được, mà đất của họ, ta không thể ở được, xe của họ ta không thể đi được; còn như Việt mà ta đánh được, thì đất của họ ta ở được, thuyền của họ ta đi được, đó là cái lợi của xã tắc, không thể bỏ. Huống chi Việt là kẻ thù lớn của tiên vương ta ngày xưa, ta không diệt Việt thì chẳng phụ mất lời thề trước sân ngày xưa hay sao?

Phù Sai nín lặng, không biết nói ra thế nào, chỉ đưa mắt mà nhìn Bá Hi, Bá Hi nói:

- Quan tướng quốc nói thế là lầm! nếu bảo rằng Ngô Việt ở về mặt thuỷ, thế tất phải diệt nhau, thì Tần, Tấn, Tề, Lỗ cùng ở mặt bộ, có lẽ cũng phải diệt nhau hay sao? nếu bảo rằng Việt là kẻ

thù lớn của tiên vương nước Ngô, không thể tha được, vậy thì quan tướng quốc thù Sở biết dường nào, mà sao không diệt Sở, lại cho Sở hoà làm gì? nay vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện về Ngô, so với Sở chỉ nộp một công tử Thắng, thì lại càng không giống nhau nữa! quan tướng quốc làm điều trung hậu mà muốn cho đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế?

Phù Sai mừng mà bảo Ngũ Viên rằng:

- Bá Hi nói phải, nhà ngươi hãy lui về, đợi khi nước Việt cống tiến, ta sẽ chia tặng nhà ngươi.

Ngũ Viên sầm nét mặt lại, thở dài mà than rằng:

- Tiếc thay! ta không nghe lời Bị Ly, mà lại cùng với đứa gian thần đồng sự!

Ngũ Viên căm tức không thôi; mồm cứ lẩm bẩm; khi lui ra ngoài, bảo quan đại phu là Vương Tôn Hùng rằng:

- Nước Việt nuôi dân trong mười năm, lại dạy dân trong mười năm nữa, chẳng qua chỉ hai mươi năm thì cung điện nước Ngô thành ra ao chuôm mất cả!

Vương Tôn Hùng cũng chưa lấy làm tin lắm. Ngũ Viên nuốt giận mà trở về hữu dinh. Phù Sai cho Văn Chủng về báo với Câu Tiễn. Câu Tiễn lại sai Văn Chủng sang tạ ơn. Phù Sai hỏi:

- Bao giờ thì vợ chồng vua Việt theo ta sang Ngô?

Văn Chủng nói:

- Chúa công tôi đội ơn đại vương xá cho, định trở về nước nhà thu xếp nhưng ngọc lụa trai gái để đem sang cống, xin đại vương hãy tạm khoan kỳ hạn cho. Dầu chúa công tôi có đem lòng thất tín cũng chẳng trốn được búa rìu sấm sét của đại vương.

Phù Sai thuận cho, liền ước định đến trung tuần tháng năm thì vợ chồng vua Việt phải sang Ngô. Lại sai Vương Tôn Hùng theo Văn Chủng sang Việt để giục vua Việt phải mau mau khởi trình, còn quan Thái tể là Bá Hi thì đóng một vạn quân ở Ngô Sơn để chờ vua Việt, nếu vua Việt sai hẹn không sang thì sẽ đem quân diệt nước Việt. Phù Sai kéo đại binh trở về trước.

Hồi 80 - Phù Sai Mắc Mưu Tha Vua Việt

Quan đại phu nước Việt là Văn Chủng được vua Ngô cho hoà, về tâu với vua Việt rằng:

- Vua Ngô đã rút quân về, có sai quan đại phu là Vương Tôn Hùng theo tôi đến đây để giục khởi trình; còn quan thái tể là Bá Hi thì đóng quân ở Ngô Sơn để đợi chúa công sang cống.

Câu Tiễn nghe nói, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Văn Chủng nói:

- Kỳ hạn đã gần đến nơi, chúa công nên mau mau trở về thành để thu xếp việc nước, chứ thương khóc làm gì!

Câu Tiễn gạt nước mắt trở về thành, trông thấy chợ búa như cũ mà trai tráng tiêu điều thì rất là hổ thẹn. Vua Việt mời Vương Tôn Hùng nghỉ ở công quán rồi thu xếp vàng ngọc đóng thành mấy xe; lại chọn những mỹ nữ trong nước được ba trăm ba mươi người, định đem ba trăm người nộp Phù Sai, còn ba mươi ngươi đem nộp cho Bá Hi. Câu Tiễn vẫn còn chưa muốn khởi hành, Vương Tôn Hùng phải giục giã luôn mãi.

Câu Tiễn khóc mà bảo triều thần rằng:

- Ta nối nghiệp tiền nhân, vẫn một lòng kính sợ; không dám lười biếng, nay vì một trận thua mà đến nỗi này, phải đem thân đi làm thằng tù ở nước khác, chuyến đi này chắc không có ngày trở lại!

Triều thần đều ứa nước mắt. Văn Chủng tâu rằng:

- Ngày xưa vua Thang bị giam ở Hạ Đài, Văn vương bị giam ở Dữ Lý mà sau nên được nghiệp vương; Tề Hoàn công phải chạy sang nước Cử, Tấn Văn công phải chạy sang nước Địch, mà sau nên được nghiệp bá. Xem thế thì biết cai cảnh khổ sở, chính là trời mở đường cho đứng vương bá đó. Chúa công cứ vững lòng mà theo ý trời, sẽ có ngày hưng thịnh được, can chi mà quá nghĩ, để đến nỗi tổn thương cái chí của mình.

Ngày hôm ấy Câu Tiễn làm lễ tế nhà tôn miếu, Vương Tôn Hùng đi trước một ngày, Câu Tiễn và phu nhân đi sau. Triều thần tiễn đến bến sống Chính Giang. Phạm Lãi sắp thuyền ở Cố Lăng và bày một tiệc rượu tiễn. Văn Chủng dâng chén rượu chúc cho Câu Tiễn. Câu Tiễn ngẩng mặt lên trời mà thở dài, rồi cầm chén mà rơi nước mắt, chẳng nói gì cả. Phạm Lãi nói:

- Các bậc thánh hiền đời xưa cũng thường gặp những cảnh khổ não, những điều sỉ nhục, không thể chịu được, có phải là chỉ một chúa công ngày này mà thôi đâu!

Câu Tiễn nói:

- Ngày xưa vua Nghiêm dùng hiền thần là Thuấn và Vũ mà thiên hạ được trị bình, dẫu có thuỷ tai, cũng không hại người lắm. Nay ta phải bỏ Việt sang Ngô, giao nước nhà cho các quan đại phu, các quan đại phu nghĩ sao cho khỏi phụ lòng ta trông cậy!

Phạm Lãi bảo triều thần rằng:

- Tôi thiết tưởng vua phải lo thì bề tôi nhục, vua phải nhục thì bề tôi nên chết. Nay chúa công ta phải lo về nỗi bỏ nước, phải nhục về nỗi sang Ngô, bọn ta đây há lại không có một kẻ hào kiệt vì chúa công chia buồn hay sao?

Các quan đại phu đồng thanh đáp rằng:

- Ai cũng là tôi con, tuỳ ý chúa công sai khiến.

Câu Tiễn nói:

- Các quan đại phu còn có lòng thương ta thì xin cứ tự nói chí mình để xem ai có thẻ theo đi, ai có thể ở nhà giữ nước được?

Văn Chủng nói:

- Ở nhà để xem xét công việc trong nước thì Phạm Lãi không bằng tôi, nhưng đi theo chúa công mà lâm cơ ứng biến thì tôi không bằng Phạm Lãi.

Phạm Lãi nói:

- Văn Chủng xét mình đã rõ lắm, chúa công nên đem việc nước mà giao cho, còn như việc nhẫn nhục mà theo chúa công để nghĩ cách báo thù thì tôi không dám từ chối.

Phạm Lãi nói xong thì lần lượt đến các quan đại phu tỏ bày ý kiến. Quan thái tể là Khổ Thành nói:

- Tuyên bố mệnh lệnh để tỏ đức tính của nhà vua, và quyết đóan những việc khó khăn, khiến cho dân biết yên phận, đó là việc của tôi!

Quan hành nhân là Duệ Dung nói:

- Đi sứ các nước chư hầu, ứng đối không đến nỗi chịu nhục, đó là việc của tôi!

Quan tư trực là Hạc Tiến nói:

- Vua có điều gì trái lẽ, xin hết sức can ngăn, dẫu kẻ thân thích nhà vua cũng không vị nể, đó là việc của tôi!

Quan tư mã là Chư Kế Dĩnh nói:

- Bày trận đánh giặc, dẫu tên đạn bời bời mà không chịu lui, vẫn một cố tiến, đó là việc của tôi!

Quan tư nông là Cao Như nói:

- Dốc lòng khuyên dân cố chăm chỉ làm ăn, nghĩ cách tiết kiệm, đó là việc của tôi!

Quan thái sử là Kế Nghê nói:

- Xem xét thiên văn địa lý để dò biết mọi sự cát hung, đó là việc của tôi!

Câu Tiễn nói:

- Ta dẫu phải sang làm tù ở nước Ngô, nhưng đã có các quan đại phu dốc lòng cố sức mà giữ gìn nước nhà, thì ta còn lo gì nữa!

Câu Tiễn cho các quan triều thần ở lại, còn mình thì cùng với Phạm Lãi đi sang Ngô. Vua tôi tiễn biệt nhau đều ràn rụa nước mắt, Câu Tiễn ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Cái chết ai không sợ, nhưng ta đây nghĩ đến cái chết, mà trong bụng không thấy sợ chút nào!

Nói xong, xuống thuyền đi ngay. Mọi người đi đưa đều khóc tất cả, rồi sụp lạy ở bên bờ sông. Câu Tiễn cũng không ngảnh lại. Câu Tiễn phu nhân vịn mạn thuyền mà khóc, trông thấy đàn ô thước đang nhặt tôm ở ven sông, bay đi lượn lại, có ý thoả thích, liền cảm mà làm bài hát rằng:

"Đàn chim (hề...) cao bay

Vẫy vùng (hề...) đường mây!

Thân thiếp (hề...) vô tội,

Trách trời (hề...) độc thay!

Hây hẩy (hề...) gió may,

Trở về (hề...) bao ngày!

Lòng đau (hề...) như cắt,

Nước mắt (hề...) vơi đầy! "

Câu Tiễn nghe thấy phu nhân than vãn như vậy, thì trong lòng xao động, nhưng muốn cho phu nhân được nguôi lòng, cũng gượng cười mà nói rằng:

- Lông cánh của ta đã đủ rồi, tất cũng có ngày cao bay, lo gì điều ấy!

Câu Tiễn đã đi đến địa giới nước Ngô, sai Phạm Lãi vào yết kiến quan thái tể nước Ngô là Bá Hi ở Ngô Sơn, và dâng vàng lụa trai gái. Bá Hi nói:

- Văn Chủng ở đâu, sao không thấy đến?

Phạm Lãi nói:

- Văn Chủng còn phải giữ nước cho chúa công tôi, cho nên không đến được.

Bá Hi theo Phạm Lãi đến gặp mặt Câu Tiễn. Câu Tiễn cảm tạ cái ơn giúp cho. Bá Hi nhận với Câu Tiễn thế nào cũng lập mưu cho Câu tiễn được trở về nước Việt. Câu Tiễn cũng hơi yên lòng. Bá Hi cho quân giải Câu Tiễn về Ngô, đưa vào nộp Phù Sai. Câu Tiễn trần vai áo sụp lạy ở dưới thềm.

Câu Tiễn phu nhân cũng theo vào. Phạm Lãi đem cái đơn kê khai các vật qúy và mỹ nữ dâng lên Phù Sai. Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà kêu rằng:

- Tôi tớ nhà vua ở miền Đông Hải là Câu Tiễn, vì không biết sức mình, để đến nỗi đắc tội với đại vương ở nơi biên cảnh, nay đại vương xá tội, lại cho được sang đây hầu hạ, nếu đại vương lại thương tình mà tha tội chết cho thì thật lấy làm đội ơn vô cùng!

Phù Sai nói:

- Nếu ta nghĩ đến cái thù tiên vương ngày xưa thì không thể nào tha cho nhà ngươi được!

Câu Tiễn lại lạy mà kêu rằng:

- Tội tôi thật đáng chết, xin đại vương thương lại cho!

Bấy giờ Ngũ Viên đứng bên cạnh, mắt quắc ra lửa, tiếng vang như sấm, nói với Phù Sai rằng:

- Con chim bay ở trên mây xanh, ta còn muống giương cung ra bắn, huống chi nay nó lại đậu ở trước sân! Câu Tiễn vốn là người nham hiểm, bây giờ như con cá trong hũ, sống chết ở tay kẻ nhà bếp, vậy nên nịnh hót van lạy để cầu khỏi chết, một mai đắc chí, khác nào như con hổ về núi, con cá kềnh ra biển, còn trị làm sao!

Phù Sai nói:

- Ta nghe nói người đã hàng phục mà mình còn giết thì họa đến ba đời. Ta không phải vì yêu vua Việt mà không giết, nhưng sợ trái ý đạo trời.

Bá Hi nói:

- Quan tướng quốc chỉ nghĩ cái lợi trước mắt một lúc, mà không hiểu cái lợi yên nước về sau. Đại vương nói thế, thật là một bậc nhân giả.

Ngũ Viên thấy Phù Sai tin lời du nịnh của Bá Hi, không theo lời can của mình, thì căm tức mà lui ra. Phù Sai nhận lễ vật của Câu Tiễn, rồi sai Vương Tôn Hùng làm một cái nhà đá ở bên cạnh mộ Hạp Lư, giam vợ chồng Câu Tiễn ở đấy, lột mũ áo đi mà cho mặc quần áo xấu, bắt giữ việc chăn ngựa. Bá Hi vẫn giấu diếm đem thực phẩm cho, nên Câu Tiễn không đến nỗi chết đói. Mỗi khi Phù Sai đi chơi, lại bắt Câu Tiễn cầm roi ngựa, đi đất ở trước xe, người nước Ngô đều trỏ mà bảo nhau rằng:

- Đấy là vua nước Việt!

Câu Tiễn chỉ cúi đầu mà đi. Câu Tiễn ở nhà đá đã được hai năm, Phạm Lãi sớm tối hầu hạ, không rời một bước. Một hôm, Phù Sai triệu Câu Tiễn vào yết kiến. Câu Tiễn sụp lạy. Phạm Lãi đứng ở phía sau. Phù Sai bảo Phạm Lãi rằng:

- Ta nghe nói gái khôn không lấy chồng ở nơi cửa nhà tan nát, danh hiền không làm quan ở một nước diệt vong. Nay Câu Tiễn vô đạo, nước đã sắp diệt, vua tôi đều làm nô bộc, bị giam cầm ở trong nhà tù, chẳng cũng đã nhục lắm ru! ta muốn tha tội cho nhà ngươi, nếu nhà ngươi biết đổi lỗi, bỏ Việt theo Ngô, thì ta sẽ trọng dụng. Đó là bỏ ưu họan mà lấy phú quý, nhà ngươi nghĩ thế nào?

Bấy giờ Câu Tiễn phục ở dưới đất mà khóc, chỉ sợ Phạm Lãi theo Ngô mất. Phạm Lãi sụp lạy mà tâu với Phù Sai rằng:

- Kẻ đã mất nước, không dám nói hay; tướng đã thua trận, không dám nói mạnh. Tôi là kẻ bất trung bất tín ở nước Việt, không biết giúp chúa công tôi làm điều thiện, để đến nỗi đắc tội với đại vương. May mà đại vương không giết, cho vua tôi được gần nhau, để ra vào hầu hạ đại vương, thế thì tôi đã được mãn nguyện rồi, có đâu còn dám mong phú qúy!

Phù Sai nói:

- Nhà ngươi đã không chịu đổi ý thì lại cứ về nhà đá.

Phạm Lãi nói:

- Xin vâng mệnh!

Phù Sai đứng dậy, trở về cung. Câu Tiễn và Phạm Lãi trở về nhà đá. Câu Tiễn ăn mặc tồi tàn, cắt cỏ nuôi ngựa. Câu Tiễn phu nhân cũng lôi thôi rách rưới, đi gánh nước để quét dọn phân ngựa. Còn Phạm Lãi thì kiếm củi để nấu cơm, mặt mũi gầy gò. Phù Sai sai người dò thám, thấy vua tôi nước Việt cùng nhau làm lụng không ra ý oán giận, mà suốt đêm suốt ngày, cũng không thấy buồn rầu chút nào, mới cho là đồ vô chí, chẳng nghĩ đến làm chi nữa.

Một hôm, Phù Sai lên Cô Tô đài, trông thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi ở cạnh đống phân ngựa. Phạm Lãi cầm chổi đứng hầu một bên, mới ngảnh lại bảo Bá Hi rằng:

- Câu Tiễn chẳng qua là vua một nước nhỏ, Phạm Lãi chẳng qua là một kẻ học trò, thế mà trong khi hoạn nạn, họ vẫn còn giữ được lễ vua tôi, ta rất có lòng kính trọng.

Bá Hi nói:

- Chẳng những đáng kính, thực cũng đáng thương!

Phù Sai nói:

- Thực như lời quan thái tể nói. Ta đây nghĩ cũng thương tình. Nếu hắn biết đổi lỗi thì phỏng có nên ta không?

Bá Hi nói:

- Đại vương mở lượng hải hà mà thương kẻ cùng khốn, gia ân cho Việt, chắc là Việt cũng biết đền ơn. Xin đại vương phải quyết đoán.

Phù Sai nói:

- Ta sẽ sai quan thái sử chọn ngày tốt để tha cho vua Việt về nước.

Bá Hi mật sai người đến nhà đá báo tin cho Câu Tiễn biết.

Câu Tiễn mừng lắm, nói với Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

- Để tôi xin bói một quẻ, xem lành dữ thế nào.

Phạm Lãi bói, rồi nói với Câu Tiễn rằng:

- Dẫu có tin như vậy, cũng chưa nên lấy gì làm mừng.

Câu Tiễn nghe nói, lại có ý buồn. Ngũ Viên nghe tin Phù Sai sắp tha Câu Tiễn, vội vàng vào yết kiến Phù Sai mà tâu rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt giam vua Thang mà không giết, vua Trụ giam vua Văn vương mà không giết, đến lúc đạo trời quay lại, chuyển họa thành phúc thì vua Kiệt bị vua Thang đuổi, nhà Thương bị nhà Chu diệt. Nay đại vương giam Câu Tiễn mà không giết, tôi e rằng lại sắp có hoạ như nhà Hạ và nhà Thương.

Phù Sai nghe Ngũ Viên nói, lại có ý muốn giết Câu Tiễn, bèn sai người triệu Câu Tiễn vào. Bá Hi lại báo trước cho Câu Tiễn biết. Câu Tiễn kinh sợ, lại nói với Phạm Lãi. Phạm Lãi lại nói:

- Chúa công đừng sợ! vua Ngô giam chúa công đã ba năm nay; trong ba năm còn không nỡ, huống chi là bây giờ! chúa công cứ đi, không ngại!

Câu Tiễn nói:

- Ta chịu ẩn nhẫn bấy lâu nay mà không đến nỗi chết, đều là nhờ mưu kế của quan đại phu cả.

Câu Tiễn vào thành yết kiến Phù Sai, phải chầu chực trong ba ngày, mà không thấy Phù Sai ra thị triều. Bá Hi ở trong cung ra, phụng mệnh Phù Sai truyền cho Câu Tiễn lại về nhà đá. Câu Tiễn lấy làm lạ hỏi.

Bá Hi nói:

- Đại vương nghe lời Ngũ Viên, định đem giết ông vậy nên triệu đến. May gặp khi đại vương bị cảm hàn, không thể dậy được. Tôi vào thăm bệnh, nhân tâu với đại vương rằng: "Người bệnh muốn cầu yên thì phải làm phúc, nay vua Việt chầu chực ở đây, chỉ đợi ngày chịu chết, oán khí xông lên đến trời. Đại vương nên tạm tha cho y về nhà đá, đợi khi khỏi bệnh rồi sẽ định liệu". Vì nghe lời tôi mà đại vương tha cho ngài về nhà đá đó!

Câu Tiễn cảm tạ khôn xiết. Ở nhà đá được ba tháng nữa, Câu Tiễn nghe tin Phù Sai vẫn chưa khỏi bệnh, mới bảo Phạm Lãi bói một quẻ. Phạm Lãi bói xong, bảo Câu Tiễn rằng:

- Phù Sai không chết ngày kỷ tị thì bớt, đến ngày nhâm thân thì khỏi hẳn. Bây giờ đại vương cố xin vào thăm, khi được vào thăm, cố tình nếm phân cho Phù Sai, rồi lạy mừng mà nói kỳ khỏi bệnh. Đến kỳ khỏi thật thì tất nhiên y cảm ơn mà tha cho đại vương.

Câu Tiễn ứa nước mắt mà nói rằng:

- Ta đây dẫu chẳng ra gì cũng là một ông vua không nhẽ lại chịu nhục mà nếm phân cho người ta hay sao!

Phạm Lãi nói:

- Ngày xưa vua Trụ giam Văn vương ở Dữu Lý, giết con Văn vương là Bá Ấp Khảo rồi ướp thịt mà đưa cho Văn vương ăn, thế mà Văn vương cũng chịu đau đớn mà ăn thịt con. Ta muốn thành đại sự thì cần gì những điều nhỏ mọn. Vua Ngô có lòng thương người như đàn bà mà không có lòng quả quyết như kẻ trượng phu, đã toan tha ta rồi đổi ý. Ta không làm thế thì sao cho vua Ngô chịu rủ lòng thương.

Câu Tiễn tức khắc đến nói với Bá Hi rằng:

- Nghe nói bệnh tình đại vương không giảm, lòng tôi lo lắng, ăn ngủ không yên, xin theo ngài vào thăm, để tỏ tình thần tử.

Bá Hi nói:

- Ngài đã có lòng tốt, để tôi xin chuyển tấu.

Bá Hi vào yết kiến Phù Sai, bày tỏ cái tình Câu Tiễn nhớ mến, xin vào thăm bệnh. Phù Sai đang

khi cơn bệnh trầm trọng, nghĩ thương tình Câu Tiễn mà cho vào. Bá Hi đưa Câu Tiễn vào thăm Phù Sai. Phù Sai trừng mắt nhìn mà bảo rằng:

- Câu Tiễn cũng vào thăm ta đó à?

Câu Tiễn sụp lạy mà tâu rằng:

- Kẻ bề tôi ở trong tù nghe nói long thể bất hoà, thật là nát gan héo ruột, chỉ mong được trông thấy mặt rồng mà không biết làm thế nào!

Câu Tiễn nói chưa dứt lời thì Phù Sai đau bụn muốn đi ngoài, mới lấy tay xua bảo Câu Tiễn ra. Câu Tiễn nói:

- Khi tôi ở Đông Hải có học người y sư được một cách xem phân mà biết bệnh chóng hay là chậm khỏi.

Câu Tiễn nói xong chắp tay đứng ở cửa sổ. Nội thị đưa cái thùng đến cạnh giường nằm, rồi vực Phù Sai dậy đi ngoài. Phù Sai đi ngoài xong rồi nội thị bưng cái thùng đưa ra ngoài cửa. Câu Tiễn mở nắp thùng ra, thò tay bốc phân rồi quỳ xuống mà nếm. Mọi người xung quanh đều bịt mũi cả. Câu Tiễn lại vào sụp lạy Phù Sai mà tâu rằng:

- Kẻ tù này xin chúc mừng đại vương, bệnh đại vương đến ngày kỷ tị thì bớt, sang tháng ba về ngày nhâm thân thì khỏi hẳn.

Phù Sai hỏi:

- Tại sao mà biết?

Câu Tiễn nói:

- Tôi nghe người y sư có dạy phân là cốc vị, hễ thuận thời khí thì sống, trái thời khí thì chết. Nay kẻ tù này nếm phân đại vương, thấy vị đắng và chua, chính hợp cái thời khí xuân hạ phát sinh, bởi thế mà biết.

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

- Câu Tiễn nhân đức thay! thần tử đối với quân phụ, ta chưa thấy ai chịu nếm phân để đóan bệnh bao giờ!

Bấy giờ nhân Bá Hi đứng ở bên cạnh, Phù Sai bèn hỏi rằng:

- Quan thái tể có nếm được không?

Bá Hi lắc đầu nói:

- Tôi thật rất yêu đại vương, nhưng việc ấy tôi không làm nổi.

Phù Sai nói:

- Chẳng những quan thái tể, dẫu thế tử của ta cũng không thể làm được!

Phù Sai truyền tha Câu Tiễn, không bắt về nhà đá nữa, được tuỳ tiện tìm chỗ ở, đợi khi Phù Sai khỏi bệnh sẽ cho về nước. Câu Tiễn lạy tạ rồi lui ra. Từ bấy giờ Câu Tiễn tìm được chỗ ở trong

nhà dân, nhưng vẫn giữ việc nuôi ngựa như trước. Sau Phù Sai quả nhiên khỏi bệnh, đúng như lời Câu Tiễn nói.

Phù Sai cho Câu Tiễn là trung thành với mình, nên khi đã khỏi bệnh, liền truyền bày tiệc ở trên Văn Đài, cho Câu Tiễn vào dự yến. Câu Tiễn giả cách không biết, vẫn mặc áo tù mà đến. Phù Sai trông thấy, truyền Câu Tiễn tắm gội và ban cho mũ áo. Câu Tiễn hai ba lần từ tạ rồi mới dám nhận. Câu Tiễn thay mũ áo xong, lại vào sụp lạy Phù Sai. Phù Sai vội vàng đỡ dậy và hạ lệnh rằng:

- Vua Việt là người nhân đức, không nên làm nhục lâu, ta định tha tội, cho được về nước, nay nên tiếp đãi tử tế.

Các quan đại phu đều vái nhường Câu Tiễn, mời ngồi, rồi ngồi cả hai bên cạnh. Ngũ Viên thấy Phù Sai quên hẳn thù xưa, trong lòng căm tức, không chịu vào ngồi, liền quay trở ra. Bá Hi nói:

- Đại vương ta lấy cái lòng một người nhân đức mà tha cái tội của người nhân đức. Tôi nghe nói "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", ngày nay ai là nhân thì ngồi lại, ai là bất nhân thì bỏ đi. Quan tướng quốc là người cương dũng, cho nên thẹn không dám ngồi chứ sao!

Phù Sai cười mà nói:

- Quan thái tể nói phải lắm!

Rượu được ba tuần, Phạm Lãi và Câu Tiễn đều đứng dậy dâng chén chúc thọ cho Phù Sai. Phù Sai bằng lòng lắm, ngày hôm ấy uống rượu thật say, rồi sai Vương Tôn Hùng đưa Câu Tiễn ra quán, đợi trong ba ngày nữa, sẽ đưa về nước. Sáng hôm sau Ngũ Viên vào tâu với Phù Sai rằng:

- Hôm qua đại vương lấy khách lễ mà đãi kẻ thù là nghĩa thế nào? Câu Tiễn trong bụng như hổ lang, mà mặt ngoài giả cách cung kính. Đại vương thấy ý nói lời xu nịnh, chẳng nghĩ gì đến gai vạ mai sau. Bỏ lời trung trực mà nghe kẻ dèm pha, nghĩ điều nhân nhỏ mà nuôi kẻ thù lớn, khác nào như buông nắm lông ở trên lò than mà mong khỏi cháy, ném quả trứng ở dưới cân nặng mà muốn được toàn, thì có lẽ nào?

Phù Sai không bằng lòng nói rằng:

- Ta ốm trong ba tháng, quan tướng quốc chẳng thấy hỏi thăm được một câu, thế là quan tướng quốc bất trung, lại chẳng thấy quan tướng quốc là quà cho cái gì, thế là quan tướng quốc bất nhân. Làm bề tôi mà bất trung và bất nhân thì còn dùng được việc gì nữa! Câu Tiễn bỏ nước mà sang đây, đem của cải đến dâng nộp, đem thân làm tôi tớ, đó là điều trung; khi ta có bệnh, chịu nếm phân ta mà không có lòng oán giận, đó là điều nhân. Nếu ta theo ý riêng của quan tướng quốc mà giết kẻ thiện sĩ ấy thì trời nào còn tựa ta nữa!

Ngũ Viên nói:

- Sao đại vương nghĩ lầm như vậy? con hổ mà thu mình lại thì tất là chực vồ, con cáo mà rụt cổ lại thì tất là định cắn. Vua Việt vào làm tôi Ngô, dẫu trong lòng oán giận, đại vương cũng không thể biết được. Bây giờ y cúi xuống mà nếm đống phan của đại vương, chắc đâu không có một ngày kia y ngẩng lên mà ăn gan ruột của đại vương. Đại vương không xét mà mắc mưu thì tất có ngày bị hại.

Phù Sai nói:

- Quan tướng quốc chớ nói nữa, ý ta đã quyết định rồi!

Ngũ Viên biết không thể can được, uất ức mà lui ra.

Đến ngày thứ ba. Phù Sai lại bày tiệc rượu ở ngoài Sà Môn để tiễn Câu Tiễn. Các quan đều dâng chén rượu tiễn chân, chỉ có Ngũ Viên không đến dự. Phù Sai bảo Câu Tiễn rằng:

- Ta tha cho nhà vua về nướ, nhà vua nên nhớ ơn nước Ngô, chớ đem lòng thù oán!

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Đại vương thương tôi là kẻ khốn cùng, cho được sống mà về nước, tôi xin đời đời không dám quên ơn. Trời cao thăm thẳm, soi xét lòng tôi, nếu tôi phụ Ngô thì trời nào có tựa!

Phù Sai nói:

- Người quân tử không sai lời! thôi, nhà vua lên đường. Nên gắng! nên gắng!

Câu Tiễn lại sụp lạy, nước mắt đầm đìa, ra vẻ quyến luyến.

Phù Sai thân hành vực Câu Tiễn lên xe. Phạm Lãi cầm cương xe. Câu Tiễn phu nhân cũng sụp lạy tạ ơn, rồi cùng lên xe đi về phía nam. Bấy giờ là năm thứ 23 đời Chu Kính vương. Câu Tiễn về đến bến Chiết Giang, trông thấy phong cảnh khác xưa, thở dài mà nói rằng:

- Ta vẫn tưởng phải từ biệt trăm họ, bỏ thân cõi khác, ngờ đâu nay lại được về nước giữ lấy việc cúng tế.

Câu Tiễn ngảnh lại nhìn phu nhân mà khóc. Các người xung quanh cũng đều cảm động mà khóc cả. Văn Chủng đem triều thần và dân trong thành ra đón ở bến Chiết Giang, tiếng rao dậy đất. Câu Tiễn sai Phạm Lãi bói xem ngày nào tốt để tiến vào thành. Phạm Lãi bấm đốt ngón tay, rồi nói với Câu Tiễn rằng:

- Ngày mai rất tốt, chúa công nên đi mua cho kịp.

Câu Tiễn tức khắc giục ngựa tiến vào trong thành. Muốn ghi sâu trong lòng cái nhục ở Cối Kê, Câu Tiễn muốn đắp thành và thiên đô ra đấy để luôn luôn nhớ tới, bèn giao hẳn việc ấy cho Phạm Lãi lo liệu.

Phạm Lãi xem thiên văn, xét địa lý, lập ra một cái thành mới, bao bọc núi Cối Kê ở trong, phía tây bắc lập lầu Phi Dục ở núi Ngoạ Tang để làm thiên môn; phía đông nam lập Lâu Thạch Đậu để làm địa bộ. Còn mặt tây bắc thì để không, và nói phao lên rằng đã thần phục nước Ngô, không dám lấp đường cống hiến, nhưng kỳ thực là để tiện đường tiến đánh Ngô mai sau.

Khi thành đã đắp xong, bỗng thấy trong thành mọc ra một quả núi, chu vi mấy dặm, như hình con qủi, cây cỏ rậm rạp, có người trông quả núi ấy, nhận được là núi Đông Vũ ở xứ Lang Gia, không biết cớ sao lại bay đến đây được. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

- Tôi đắp cái thành này ứng với thiên tượng, vậy nên có quả núi ấy hiện lên, đó là cái điềm nước Việt ta nên được nghiệp bá.

Câu Tiễn mừng lắm mới đặt tên núi ấy là Quái Sơn, cũng gọi Phi Lai Sơn, cũng gọi là Qui Sơn. Sau khi thiên đô sang ở đấy Câu Tiễn bảo Phạm Lãi rằng:

- Ta thực thất đức, để đến nỗi nước nhà suy đốn, phải đem thân đi hầu hạ người khác, nếu không có quan tướng quốc và các quan đại phu giúp thì sao được như thế này?

Phạm Lãi nói:

- Đó là nhờ hồng phúc của chúa công, chứ chúng tôi có công gì. Nhưng xin chúa công chớ lúc nào quên cái nhục ở nhà đá thì mới có cơ báo thù được nước Ngô.

Câu Tiễn nói:

- Xin vâng lệnh dạy bảo!

Bấy giờ bèn giao quốc chính cho Văn Chủng, quân chính cho Phạm Lãi, tôn trọng hiền tài, kính lão thương nghèo, trăm họ đều bằng lòng.

Câu Tiễn từ khi nếm phân, thành ra bệnh hôi miệng. Phạm Lãi biết có một thứ rau ở một quả núi về phía bắc thành, tên gọi là rau trấp. Rau ấy ăn được, nhưng hơi có mùi hôi, mới sai người đi hái rau trấp đem về, để cả triều cùng ăn, cho lẫn mùi hôi. Sau ngươi ta gọi tên núi ấy là Trấp Sơn. Câu Tiễn gấp muốn báo thù, mới cố sức chăm chỉ suốt ngày suốt đêm, khi buồn ngủ thì lại lấy cỏ lục mà đánh vào mắt, chân lạnh muốn rụt lại thì lấy nước giập vào, mùa đông thường ngồi gân nước băng, mùa hạ thường ngồi gần đống lửa, xếp củi mà nằm lên trên, chớ không dùng giường nệm; lại treo một quả mật ở chỗ ngồi, thỉnh thoảng lại nếm một ít. Câu Tiễn đêm nào cũng khóc sụt sùi, khóc chán rồi thở dài; lại luôn luôn nhắc đến hai tiếng "Cối Kê". Câu Tiễn thấy sau khi suy bại, dân so giảm kém mới hạ lệnh cấm con trai không được lấy vợ già; ông già không được lấy vợ trẻ; con gái mười bảy tuổi không lấy chồng, con trai hai mươi tuổi không lấy vợ thì bắt tội cha me; đàn bà sắp chửa sắp đẻ, đều phải trình quan, để quan cho thầy thuốc đến coi sóc; sinh con trai thì thưởng cho hồ rượu và con chó; sinh con gái thì thưởng cho hồ rượu và con lợn; ai sinh ba con thì quan nuôi hộ hai; ai sinh hai thì quan nuôi hộ một; hễ có ai chết thì Câu Tiễn thân hành đi đưa đám và thương khóc. Câu Tiễn mỗi khi đi đâu, cũng đem cơm và đồ ăn để ở trong xe, hễ gặp trẻ con thì cho ăn và hỏi tên họ.

Đến mùa làm ruộng, Câu Tiễn cũng vác cày đi cày. Phu nhân cũng chăm việc dệt cửi, cùng chia sự lao khổ. Trong bảy năm, Câu Tiễn không thu thuế của dân, ăn mặc rất là tiết kiệm. Thế mà chẳng tháng nào Câu Tiễn không sai sứ sang cống hiến nước Ngô; lại sai người vào núi hái dây cát, dệt làm vài nhỏ, định đem dâng Phù Sai, nhưng chưa kịp dâng. Phù Sai khen lòng trung thành của Câu Tiễn, sai người phong thêm đất cho, phía đông đến Câu Dụng, phía tây đến Hùê Lý, phía nam đến Cô Miệt, phía bắc đến Bình Nguyên, cả thảy hơn tám trăm dặm. Câu Tiễn sai người đem vải cát mười vạn tấn, cam mật một trăm vò, áo cầu lông chồn năm đôi, tre nứa mười thuyền sang dâng Phù Sai tạ để cái ơn phong đất. Ngũ Viên nghe nói, liền cáo ốm không vào triều. Phù Sai thấy Câu Tiễn một lòng thần phục, lại càng tin lời nói của Bá Hi. Một hôm Phù Sai hỏi Bá Hi rằng:

- Ngày nay trong nước thái bình, ta muốn mở thêm cung thất để lấy chỗ vui chơi, nên làm tại chỗ nào?

Bá Hi nói:

- Ở gần đô thành ta, đài cao cảnh đẹp, còn đâu bằng Cô Tô, nhưng cái đài của vua trước dựng lên chưa đước tráng lệ lắm, đại vương nên sửa lại cái đài ấy, khiến cho cao có thể trông thấy trăm dặm, rộng có thể dung được nghìn người, rồi họp những ca đồng vũ nữ ở đấy, thì thật là một sự khóai lạc đệ nhất nhân gian.

Phù Sai khen phải, liền treo giải, cầu tìm những cây lớn gỗ quí. Văn Chủng nghe tin, vào nói với Câu Tiễn rằng:

- Tôi nghe nói: "Con chim bay ở trên mây cao, chỉ chết vì miếng ăn tốt, con cá lặn ở dưới vực sâu, chỉ chết về cái mồi thơm". Nay chúa công muốn báo thù nước Ngô thì phải tìm mồi xem Ngô thích cái gì mới có thể trị nổi.

Câu Tiễn nói:

- Dẫu tìm được điều họ thích, nhưng làm thế nào mà trị nổi?

Văn Chủng nói:

- Tôi có nghĩ cách phá Ngô, cả thảy được bảy kế:

1. Chịu tốn của cải để làm vua tôi nước Ngô bằng lòng.

2. Lấy gía đắt mua thóc, để làm cho Ngô thiếu lương thực.

3. Đem mỹ nữ sang dâng để làm Ngô phải mê hoặc.

4. Đem thợ khéo, gỗ tốt sang dâng, để cho Ngô làm cung thất tốn hại tiền của.

5. Dùng kẻ mưu thần để làm cho nước loạn.

6. Hại kẻ trung trực để làm cho thế cô.

7. Tích của, luyện quân, để đợi khi địch suy yếu.

Câu Tiễn nói:

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng nên dùng kế nào được?

Văn Chủng nói:

- Nay vua Ngô đang sửa lại đài Cô Tô, ta nên tìm cây lớn gỗ qúi đem dâng.

Câu Tiễn liền sai hơn ba nghìn thợ mộc vào rừng tìm gỗ, tìm hơn một năm mà chưa được cây nào thật tốt. Thợ mộc đều có lòng oán giận, đêm ngày ta thán với nhau.

Một hôm đang đêm, tự nhiên trời sinh hai cây thần mộc, to hai mươi vi, dài năm mươi tầm, một cây ở phía nam núi, gọi là cây tử, một cây ở phía bắc núi, gọi là cây nam. Thợ một kinh ngạc, vội vàng về báo với Câu Tiễn. Triều thần chúc mừng Câu Tiễn rằng:

- Lòng thành của chúa công cảm động đến trời, cho nên trời sinh gỗ thần để giúp chúa công.

Câu Tiễn mừng lắm, thân hành đến làm lễ tế rồi mới sai đẵn đem bào nhẵn đi và dùng thuốc xanh đỏ vẽ hình rồng rắn, sai Văn Chủng đưa sang dâng Phù Sai. Phù Sai thấy cây gỗ to đẹp lạ

thường, xiết bao mừng rỡ. Ngũ Viên can rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt làm Linh Đài, vua Trụ làm Lộc Đài khổ dân hao của đến nỗi mất nước, Câu Tiễn muốn hại ta, nên đem dâng gỗ này đó!

Phù Sai nói:

- Câu Tiễn được cây gỗ qúi này, không để mà dùng, lại đem dâng ta, thế là lòng tử tế, sao lại từ chối?

Nói xong, truyền đem hai cây gỗ để sửa đài Cô Tô. Trong năm năm mới làm xong, cao ba trăm trượng, rộng tám mươi tư trượng, trèo lên thì trông suốt được hai trăm dặm. Nguyên trước đã có con đường chín khúc đi thẳng lên núi, bây giờ làm rộng thêm ra. Trăm họ phải ngày đêm phục dịch, lao lục mà chết rất nhiều.

Câu Tiễn nghe tin, bảo Văn Chủng rằng:

- Quan tướng quốc nói: nên đem thợ khéo gỗ tốt sang dâng để cho hắn làm cung thất, tốn hại tiền của. Kế ấy đã thi hành rồi. Nay trên đài cao, tất phải tuyển ca nhi vũ nữ, nếu ta không tìm được người tuyệt sắc thì sao làm cho hắn mê hoặc được, quan tướng quốc bàn mưu giúp ta.

Văn Chủng nói:

- Việc gì cũng bởi trời cả. Trời đã sinh thần mộc thì lo gì không có mỹ nữ. Nhưng nếu ta sụ tìm thì e rằng dân tình náo động. Tôi nghĩ được một kế, có thể xem mặt hết con gái trong nước, lúc đó tuỳ ý chúa công kén chọn.

Hồi 81 - Tây Thi Làm Mê Hoặc Vua Ngô

Vua Việt là Câu Tiễn đang muống tìm mỹ nữ trong nước để dâng vua Ngô là Phù Sai. Văn Chủng hiến kế rằng:

- Xin chúa công phái một trăm nội thị đi lẫn với bọn thầy tướng, giả cách đi xem tướng khắp trong nước, thấy mỹ nữ thì biên lấy tên và chỗ ở. Dùng cách ấy mà chọn thì lo gì không có người!

Câu Tiễn theo kế ấy, mới trong nửa năm, mà đã tuyển được hai nghìn mỹ nữ. Câu Tiễn sai chọn lại, được hai người đẹp nhất, truyền vẽ tranh để định đem dâng Phù Sai. Hai người ấy là Tây Thì và Trịnh Đán.

Tây Thi là con một người kiếm củi ở núi Trữ La. Trữ La có hai thôn: thôn Đông và thôn Tây, vậy nên gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng với Tây Thi. Nhà lại gần sông, má hồng mặt hoa, ánh rọi vào nhau chẳng khác gì hai đóa phù dung trên mặt nhánh. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem một trăm nén vàng đến đón về, cho mặc đồ the lụa, ngồi xe có màn phủ. Người trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng muống xem mặt tranh nhau ra ngoài cõi để đón, đường xá chật ních. Phạm Lãi để Tây Thi và Trịnh Đán ở quãn xá rồi truyền dụ rằng ai muốn xem mặt mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền. Chỉ trong một lúc mà tiền bỏ đầy qũi. Hai mỹ nữ trèo lên trên lầu, đứng tựa vào bao lan, ở dưới trông lên, khác nào tiên nữ đứng trên không. Tây Thi và Trịnh Đán ở lại ngoài thành ba ngày, tiền thu được không biết bao nhiêu mà kể, đều nộp vào kho cả. Câu Tiễn cho hai mỹ nữ ở riêng tại Thổ Thành, rồi sai một nhạc sư già dạy cho hát múa, khi nào thành nghề, sẽ đem sang tiến Phù Sai.

Bấy giờ là năm thứ 31 đời Chu Kính vương, Câu Tiễn lên làm vua mới được bảy năm. Trước đó một năm thì Tề Cảnh công mất, thế tử Chương lên nối ngôi. Bấy giờ Sở đang nhiều việc mà Tấn lại suy yếu, Tề thì Án Anh chết, Lỗ thì Khổng Tử đi, nước nào cũng đều yếu thế cả, chỉ có nước Ngô là cường thịnh nhất. Phù Sai cậy binh lực của mình có ý định xâm chiếm dần các nước Sơn Đông. Chư hầu đều lấy làm lo sợ.

Nói chuyện Tề Cảnh công phu nhân, có con trai mà chết non mất, còn các công tử thứ xuất cả thảy sáu người. Trong sáu người ấy thì công tử Dương Sinh nhiều tuổi hơn cả, công tử Trà hãy còn nhỏ, mẹ công tử Trà là Dục Tự, dẫu phận hèn nhưng được vua yêu. Tề Cảnh công vì mẹ mà yêu con, cho nên nuông chiều công tử Trà lắm vẫn gọi là An nhụ tử. Tề Cảnh công làm vua đã được năm mươi bảy năm, tuổi hơn bảy mươi, mà không chịu lập thế tử, có ý đợi cho An phụ tử lớn lên, chẳng ngờ bị ốm nặng, mới dặn thế thần là Quốc Hạ (con Quốc Trọng) và Cao Trương (con Cao Yển) giúp công tử Trà lên làm vua.

Quan đại phu là Trần Khất (cháu Trần Vô Vũ) vốn chơi thân với công tử Dương Sinh, e công tử Dương Sinh bị hại, mới khuyên bảo Dương Sinh đi trốn. Công tử Dương Sinh cùng với con là Nhâm và gia thần là Hàm Chi, cùng trốn sang nước Lỗ. Tề Cảnh công sai họ Quốc và họ Cao đuổi các công tử sang ở Lai Ấp. Khi Tề Cảnh công đã mất rồi, An nhụ tử lên nối ngôi. Quốc Hạ và Cao Trương cùng giữ quyền chính. Trần Khất mặt ngoài làm ra thoả thuận, nhưng trong bụng thì rất căm ghét. Trước mặt các quan đại phu, Trần Khất nói dối rằng:

- Họ Cao và họ Quốc lập mưu muốn bỏ hết các cựu thần mà dùng vây cánh An nhụ tử.

Các quan đại phu tin là thật, đều đến hỏi kế Trần Khất. Trần Khất liền cùng Bão Mục (cháu Bão Quốc) thủ xướng đem người nhà các quan đại phu đến đánh họ Cao và họ Quốc, giết được Cao Trương, còn Quốc Hạ bỏ trốn sang nước Cử.

Bấy giờ Bão Mục làm hữu tướng, Trần Khất là tả tướng, lập Quốc Thư và Cao Võ Bình giữ việc cúng tế họ Cao và họ Quốc. Năm ấy An nhụ tử hãy còn ít tuổi, chưa biết gì cả. Trần Khất định bụng muốn lập công tử Dương Sinh, mới mật sai người sang nước Lỗ triệu Dương Sinh về. Công tử Dương Sinh đang đêm về đến nước Tề, để Hàm Chi và con là Nhâm ở ngoài cõi, rồi một mình lẻn vào thành, ẩn trong nhà Trần Khất. Trần Khất giả cách là nhà có giỗ, mời các quan đại phu đến uống rượu. Các quan đại phu đều đến cả, Bão Mục còn uống rượu ở nơi khác, sau cùng mới đến. Trần Khất đợi cho mọi người ngồi yên cả, liền đứng dậy mà bảo rằng:

- Tôi mới mua được cái áo giáp rất tốt, xin đem ra để các ngài xem.

Rồi một người lực sĩ bỗng mang một cái túi lớn ở trong nhà ra, để ở giữa sân. Trần Khất thò tay mở túi, thì có một người thò đầu ra, tức là công tử Dương Sinh. Mọi người đều kinh sợ. Trần Khất vực công tử ra, để đứng ngảnh mặt về phía nam, rồi bảo các quan đại phu rằng:

- Cứ theo phép thường thì nên lập trưởng tử, nay An nhụ tử ít tuổi quá, không đáng làm vua, ta phụng mệnh quan tướng quốc họ Bão, đổi lập trưởng công tử (trỏ Dương Sinh).

Bão Mục trừng mắt mà cãi rằng:

- Ta nói thế bao giờ? sao lại vu cho ta, nhà ngươi cho ta là say hay sao?

Công tử Dương Sinh chắp tay vái Bão Mục mà nói rằng:

- Việc thay cũ đổi mới, nước nào không có, hễ hợp nghĩa là hơn. Quan đại phu nên xét xem có hợp nghĩa hay không, chứ cần gì cãi nhau về việc quan đại phu có dự mưu hay không?

Trần Khất không đợi nói hết câu, cố ép Bão Mục phải sụp lạy. Các quan đại phu bất đắc dĩ cũng đều cùng phải sụp lạy cả. Trần Khất và các quan đại phu đều ăn thề, rồi sắp xa giá rước công tử Dương Sinh vào triều lên ngôi vua, tức là Tề Điệu công. Ngày hôm ấy, bọn Trần Khất đem An nhụ tử ra ngoài cửa cung giết đi. Tề Điệu công nghi Bão Mục không thuận lập mình, mới hỏi Trần Khất.

Trần Khất cũng ghét Bão Mục chức vị ở trên mình, mới dèm với Tề Điệu công rằng:

- Bão Mục vẫn giao kết với các công tử. Nếu không giết Bão Mục thì trong nước không yên được.

Tề Điệu công lại giết Bão Mục, rồi lập con Bão Mục là Bão Tức giữ việc cúng tế Bão Thúc Nha. Trần Khất một mình làm tướng quốc. Người nước Tề thấy Tề Điệu công giết hại kẻ vô tội, đều có lòng oán. Điệu công có em gái gả cho vua nước Châu tên là Ích. Ích kiêu ngạo vô lễ, thường bất hoà với nước Lỗ. Quan thượng khanh nước Lỗ là Qúi Tôn Tư nói với Lỗ Ai công đem quân đánh Châu, bắt vua Châu giam ở đất Phụ Hà. Điệu công giận lắm, nói:

- Nước Lỗ bắt vua Châu, tức là khinh nước Tề ta!

Điệu công liền sai sứ sang mượn quân nước Ngô, ước cùng đánh Lỗ. Phù Sai nói:

- Ta vẫn muốn dùng quân sang đánh các nước ở Sơn Đong, nay đã có cớ rồi!

Phù Sai thuận cho nước Tề mượn quân. Lỗ Ai cũng kinh sợ tức khắc tha cho vua Châu về nước, rồi sai sứ sang xin lỗi với nước Tề. Tề Điệu công sai quan đại phu là Mạnh Xước sang nói lại với vua Ngô rằng:

- Nước Lỗ đã phục tội rồi, không dám phiền đến quân nước Ngô nữa.

Phù Sai nổi giận, nói:

- Nước Ngô ta có phải là thuộc quốc của Tề đâu mà quân ta đánh hay không đánh, đều phải vâng lệnh nước Tề. Âu là ta thân hành đem quân đến nước Tề, để hỏi cái tội làm sao mỗi lúc nói một khác.

Nói xong, đuổi Mạnh Xước ra. Nước Lỗ nghe tin vua Ngô giận Tề, liền sai sứ đem lễ vật sang dâng vua Ngô, lại ước với vua Ngô cùng đánh nước Tề. Phù Sai vui lòng thuận ngay, tức khắc cất quân cùng với nước Lỗ đến vây phía nam nước Tề. Người nước Tề ai cũng kinh hoảng, và thầm oán Tề Điệu công tự nhiên sinh sự.

Bấy giờ Trần Khất đã chết rồi, con là Trần Hằng giữ quyền chính, nhân dịp người trong nước không thuận mới bảo Bão Tức rằng:

- sao nhà ngươi không làm "đại sự" đi? ngoài thì gỡ cho quân Ngô khỏi giận, mà trong thì báo được cái thù cho gia tiên.

Bão Tức chối từ là không làm nổi, Trần Hằng nói:

- Ta xin giúp nhà ngươi!

Nhân khi Diệu công đi luyện quân, Trần Hằng dâng rượu độc cho Điệu công mà giết đi rồi sai người nói với quân Ngô rằng:

"Chúa công tôi đắc tội với thuộc quốc đã bị bệnh mà chết, thế là trời đã thay đại vương mà trị tội chúa công tôi rồi. Nếu đại vương rủ lòng thương xót không phá huỷ xã tắc nước tôi, thì nước tôi xin đời đời thần phục thượng quốc ".

Phù Sai liền rút quân về. Quân nước Lỗ cũng kéo về nước. Người nước Tề đều biết Điệu công bị hại, nhưng có lòng sợ và yêu họ Trần, vậy nên không ai dám nói đến. Trần Hằng lập con Điệu công là Nhâm lên nối ngôi, tức là Tề Giản công. Giản công muốn chia quyền cho họ Trần, mới cho Trần Hằng làm hữu tướng, Hàm Chi làm tả tướng.

Bấy giờ vua Việt là Câu Tiễn luyện tập mỹ nữ học múa hát trong ba năm, đã được điêu luyện, liền cho đeo hạt trai, ngồi xe ngọc, hương thơm ngào ngạt, có một bọn thị nữ rất đẹp theo hầu, rồi sai quan tướng quốc là Phạm Lãi đem sang nước Ngô tiến Phù Sai. Khi Phù Sai ở nước Tề về Ngô, Phạm Lãi vào yết kiến, sụp lạy mà tâu rằng:

- Kẻ bề tôi hèn ở Đông Hải là Câu Tiễn, cảm ơn đại vương, không thể cùng thê thiếp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc quét rửa.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ, hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng:

- Tôi nghe nói nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỉ, nhà Ân mất vì nàng Đắt Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự. Mỹ nữ là một vật làm cho mất nước, chúa công chớ nên nhận.

Phù Sai nói:

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc. Câu Tiễn tìm được mỹ nữ mà chịu đem tiến ta, điều đó chứng tỏ Câu Tiễn một lòng trung thành với ta, quan tướng quốc chớ nghi.

Rồi không nghe lời Ngũ Viên, Phù Sai nhận lễ cống của nước Việt. Hai người mỹ nhân đều tuyệt sắc. Phù Sai yêu cả hai, nhưng đẹp lộng lẫy và khéo nũng nịu thì Tây Thi có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được ở đài Cô Tô với Phù Sai, mỗi khi đi chơi đâu thì nghi vệ chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô cung, ghen với Tây Thi, uất ức không nói ra được, hơn một năm thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở núi Hoàng Mao và lập đền thờ cúng. Chuyện này sau sẽ kể tiếp, bây giờ hãy nói Phù Sai yêu Tây Thi, sai Vương Tôn Hùng lập ra cung Quán Khuê ở núi Linh Nham, trang sức toàn bằng châu ngọc để làm cho chỗ Tây Thi ra chơi. Ở đấy có lập ra Hưởng Điệp lang. Tại sao lại gọi là Hưởng Điệp? Điệp là chiếc guốc. Nguyên là người ta đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, đặt ở đấy rất nhiều chum, bên trên lát ván, để cho Tây Thi và cung nhân đi guốc lượn ở đấy, tiếng kêu leng keng, cho nên gọi là hưởng điệp. Trên núi có hồ Ngoạn Hoa, ao Ngoạn Nguyệt. Lại có giếng gọi là giếng Ngô Vương, nước trong suốt, Tây Thi thường đứng ở trên mà soi mặt, Phù Sai đứng ở bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc cho Tây Thi. Lại có động gọi là động Tây Thi, Phù Sai và Tây Thi cùng ngồi ở đấy, đá ở ngoài cửa động có nhiều chỗ sụt, nay người ta gọi là vết chân Tây Thi. Trên núi lại có Cầm Đài, Phù Sai thường cùng với Tây Thi gẩy đàn ở đấy. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi hái hoa. Nay vẫn còn một dãi nước ở phía nam núi Linh Nham, đó tức là chỗ Tây Thi hái hoa ngày xưa. Lại có Thái Liên hình ở phía đông nam thành đô, đó là chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen. Phù Sai lại bắt đào một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc, rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền, gọi là Cẩm Phàm hình. Phía nam đô thành có Trường Châu uyển, để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Áp Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tửu Thành để nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại Nam Loan ở Tây động đình, đó là một cái vịnh độ hơn mười dặm, ba mặt đều là núi, chỉ có mặt nam trông như cửa khuyết. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiên hạ loan.

Phù Sai từ khi được Tây Thi, cứ ở luôn luôn trên Cô Tô đài, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch, chẳng thiết đến việc gì cả. Chỉ có quan thái tể là Bá Hi và Vương Tôn Hùng thường hay hầu ở bên cạnh. Mỗi khi Ngũ Viên xin yết kiến, Phù Sai vẫn từ chối không cho vào. Vua Việt là Câu Tiễn nghe tin Phù Sai say mê Tây Thi mới lại bàn mưu với Văn Chủng. Văn Chủng nói:

- Tôi nghe nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu. Năm nay lúa má hỏng cả, thóc gạo kém lắm, đại vương nên xin với vua Ngô vay thóc mà chu cấp cho dân. Nếu trời không tựa Ngô thì xui khiến vua Ngô cho ta vay thóc.

Câu Tiễn liền sai Văn Chủng đem nhiều lễ vật đút cho Bá Hi, để Bá Hi đưa vào yết kiến Phù Sai. Phù Sai cho Văn Chủng vào yết kiến ở Cô Tô đài. Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

- Nước Việt tôi năm nay mất mùa, trăm họ khốn khổ, xin đại vương phát cho vay một vạn thạch thóc ở kho Thái Sương, để cứu cho dân khỏi đói. Sang năm lúa chín, lại xin đem nộp.

Phù Sai nói:

- Vua Việt thần phục nước Ngô ta, dân Việt đói khác nào như dân Ngô ta đói, ta có tiếc gì thóc kho mà không đem ra để cứu dân Việt.

Ngũ Viên nghe tin sứ nước Việt đến cũng theo đến Cô Tô đài, vào yết kiến Phù Sai. Khi thấy Phù Sai cho nước Việt vay thóc, Ngũ Viên lại can rằng:

- Không nên! sự thế ngày nay, phi Ngô lấy Việt, tức Việt lấy Ngô. Tôi xem ý vua Việt sai sứ đến vay thóc, không phải là thực vì dân đói mà vay, chính là định làm cho nước Ngô ta hết thóc đó. Ta có cho vay cũng chẳng thêm tình thân ái, mà không cho vay cũng chưa đến nỗi gây oán thù, chi bằng đại vương từ chối đi là hơn.

Phù Sai nói:

- Khi Câu Tiễn bị giam ở nước ta, phải đi giật lùi mà dắt ngựa cho ta, chư hầu ai cũng biết cả. Nay được ta tha cho về, Câu Tiễn cảm cái ơn tái sinh, vẫn một lòng trung thành mà cống hiến, khi nào lại còn dám phản nghịch mà lo!

Ngũ Viên nói:

- Tôi nghe vua Việt ngày đêm chăm chỉ, luyện tập quân sĩ để định báo thù nước Ngô. Nay đại vương lại đem thóc cho vay, tôi e rằng có một ngày kia chỉ có giống hươu nai chạy chơi ở trên Cô Tô đài này mà thôi.

Phù Sai nói:

- Câu Tiễn đã nguyện xin làm bề tôi ta, có lẽ nào bề tôi mà dám đánh vua hay sao?

Ngũ Viên nói:

- Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ đánh vua Trụ, không phải bề tôi đánh vua là gì?

Bá Hi đứng bên cạnh, quát lên rằng:

- Quan tướng quốc nói quá, sao lại ví đại vương ta với Kiệt, Trụ được!

Bá Hi lại tâu với Phù Sai rằng:

- Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở Quì Khâu, có ước với các nước phải cho nhau vay thóc, là để giữ lấy nghĩa giao lân. Huống chi Việt là một nước cống hiến ta xưa nay, sang năm lúc chín thì Việt lại đem đủ số thóc sang nộp. Thế thì chẳng thiệt gì cho Ngô, mà lại được ơn với Việt, việc gì mà đại vương không làm!

Phù Sai bèn truyền cho nước Việt vay một vạn thạch thóc, và bảo Văn Chủng rằng:

- Ta trái ý các quan triều thần mà cho Việt vay thóc, sang năm được mùa, phải đem nộp đủ, chớ có thất tín.

Văn Chủng sụp lạy mà tâu rằng:

- Đại vương thương nước Việt tôi mà cho vay, khi nào nước Việt tôi dám thất tín.

Văn Chủng lĩnh một vạn thạch thóc đem về nước Việt. Câu Tiễn mừng lắm. Triều thần hô vạn tuế. Câu Tiễn truyền đem thóc ấy cấp phát cho dân nghèo trong nước. Trăm họ đều ca tụng công đức. Năm sau, nước Việt được mùa to, Câu Tiễn hỏi Văn Chủng rằng:

- Ta không trả thóc nước Ngô thì là thất tín, nếu trả thì hại Việt mà lợi cho Ngô, biết làm thế nào?

Văn Chủng nói:

- ta nên chọn những thóc tốt, luộc đi rồi đem trả, kẻ kia thấy thóc tốt tất nhiên đem trồng cấy, ấy là trúng cái kế của ta đó!

Câu Tiễn theo kế ấy, đem thóc chín trả nước Ngô, không thiếu một đấu nào. Phù Sai khen rằng:

- Câu Tiễn thật là người thành tín!

Phù Sai lại trông thấy hột thóc to lớn lạ thường, bèn bảo Bá Hi rằng:

- Đất nước Việt tốt lắm, cho nên hột thóc cũng tốt, ta nên phân phá cho dân để lấy giống.

Năm ấy khắp nước Ngô đều gieo thóc Việt, nhưng chẳng mọc cây nào cả. Dân Ngô bị đói to. Phù Sai vẫn cho là thổ nghi không giống nhau, chứ không biết là thóc Việt đã luộc chín rồi. Câu Tiễn nghe nói nước Ngô bị đói, toan đem quân đánh Ngô. Văn Chủng can rằng:

- Chưa nên đánh vội, vì nước Ngô còn có kẻ trung thần.

Câu Tiễn lại hỏi Phạm Lãi. Phạm Lãi nói:

- Cũng chẳng bao lâu nữa, xin đại vương luyện tập quân sĩ để đợi thời.

Câu Tiễn nói:

- Quân sĩ nước ta còn phải luyện tập nữa sao?

Phạm Lãi nói:

- Việc chiến tranh cần phải có quân tinh nhuệ, quân tinh nhuệ lại cần phải có tài nghề, như kiếm kích và cung nỏ. Mà các nghề ấy nếu không được minh sư dạy bảo thì không sao tài giỏi được. Tôi biết có người xử nữ ở Nam Lâm, giỏi nghề kiếm kích lắm; lại có người nước Sở tên gọi là Trần Anh, giỏi nghề cung nỏ, xin đại vương cho đón về mà dùng.

Câu Tiễn sai sứ đem lễ vật đi mời xử nữ và Trần Am. Người xử nữ ấy không biết tên họ là gì, nguyên vẫn ở trong rừng, chẳng học ai cả mà giỏi nghê kiếm kích. Sứ giả phụng mệnh Câu Tiễn đến Nam Lâm mời xử nữ. Xử nữ bằng lòng đi ngay. Nửa đường, gặp một ông cụ đầu bạc, đứng ở trước xe mà hỏi rằng:

- Nàng có phải là xử nữ ở Nam Lâm đó không? kiếm thuật của nàng thế nào mà nàng dám nhận lời mời của vua Việt. Âu là ta hãy thử nhau một phen.

Xử nữ nói:

- Xin tuỳ ý tôn ông.

Ông lão ấy liền bẻ bụi trúc ở trong rừng như dứt nắm cỏ khô, toan đâm xử nữ. Ngọn trúc rơi xuống đất. Xử nữ bắt ngay lấy, rồi đâm lại ông lão. Bỗng thấy ông lão nhảy lên trên cây, hóa làm con vượn trắng, rồi kêu rống một tiếng mà đi mất. Sứ giả lấy làm lạ. Xử nữ vào yết kiến Câu Tiễn. Câu Tiễn mời ngồi, rồi hỏi nghề kiếm kích. Xử nữ nói:

- Nghề kiếm kích, trong phải giữ vững tinh thần, ngoài phải làm ra mặt an dật. Trong như đàn bà vậy, mà thực dữ như con hổ, nhanh như con thỏ, khiến người ta không kịp chớp mắt. Ai theo được cái đạo ấy thì một người địch nổi trăm người, trăm người địch nổi vạn người. Nếu đại vương không tin xin cho thử xem.

Câu Tiễn sai một trăm dũng sĩ xúm ngọn kích mà đâm xử nữ. Xử nữ giơ tay bắt luôn các ngọn kích mà ném xuống đất. Câu Tiễn phục là giỏi, mới giao cho luyện tập binh sĩ. Có ba nghìn quân sĩ theo được phép dạy. Hơn một năm, xử nữ cáo từ xin về Nam Lâm. Lần sau Câu Tiễn sai người đến mời thì không thấy đâu cả. Có người cho là trời tựa nước Việt, vậy sai thần nữ đem kiếm thuật xuống giúp.

Lại nói chuyện Trần Am nguyên là người nước Sở, vì tội giết người, phải trốn sang nước Việt. Phạm Lãi thấy là người bắn giỏi lắm, chẳng sai phát nào, liền nói với Câu Tiễn đón làm xạ sư. Câu Tiễn hỏi Trần Am rằng:

- Chẳng hay cung nỏ từ đâu mà sinh ra?

Trần Am nói:

- Nó sinh ra bởi cung, cung sinh ra bởi ná, ná sinh ra bởi một người hiếu tử đời xưa. Nguyên đời xưa nhân dân thuần phục, đói thì ăn thịt giống vật, khát thì tìm uống nước mưa, người chết thì lấy cỏ bọc lại, đem ném ra giữa đồng. Sau có người hiếu tử, không nỡ để cho giống cầm thú ăn thịt cha mẹ mình, mới chế ra ná để giữ. Đến đời Thần Nông Hoàng Đế chế ra cung tên để dẹp bốn phương, bấy giờ có Hồ Phủ sinh ở Kinh Sơn nước Sở, cha mẹ chết sớm cả, từ lúc còn bé, vẫn tập nghề cung tên, bắn đâu trúng đấy, sau đem nghề bắn truyền cho Hậu Nghệ. Hậu Nghệ truyền cho Bàng Mông, Bàng Mông truyền cho Cầm Thị. Sau vì chư hầu đánh nhau, cung tên không thể trị nổi, mới chế ra thứ nỏ. Cầm Thị truyền cho Sở Tam Hầu, từ bấy giờ nước Sở cứ dùng tên nỏ để đối địch với các nước. Tiền nhân tôi ngày xưa học nghề nỏ ở nước Sở, đã năm đời nay. Nỏ bắn vào đâu thì chim không kịp bay, thú không kịp chạy, xin đại vương cho thử xem.

Câu Tiễn cũng giao cho Trần Am luyện tập cho ba nghìn quân sĩ, dạy nghề bắn nỏ. Trần Am dạy phép "liên nổ" bắn luôn ba mũi tên, không ai tránh kịp. Trong ba tháng thì quân sĩ học được hết phép. Trần Am bị bệnh mà chết. Câu Tiễn làm lễ hậu táng ở đấy, mới đặt tên cái núi ấy gọi là Trần Am sơn.

Ngũ Viên nghe tin Câu Tiễn luyện tập quân sĩ, mới vào yết kiến Phù Sai, khóc mà tâu rằng:

- Đại vương cứ tin nước Việt một lòng thần phục nước Ngô. Nay Việt dùng Phạm Lãi, ngày đêm luyện tập quân sĩ, các nghề kiếm kích cung nỏ, đều tài giỏi cả. Một mai nhân chuyện gì mà sang đánh nước ta thì nước ta nguy lắm. Nếu đại vương không tin, sao không sai người dò thám xem.

Phù Sai liền sai người sang dò thám nước Việt, người ấy biết hết những việc xử nữ và Trần Am, về báo với Phù Sai. Phù Sai bảo Há Bi rằng:

- Việt đã thần phục ta rồi, sao lại còn luyện tập quân sĩ làm gì nữa?

Bá Hi nói:

- Nước Việt đội ơn đại vương phong đất cho, nếu không có quân sĩ thì lấy gì mà giữ? vả việc luyện tập quân sĩ để giữ nước là thường, can chi mà đại vương nghi ngại.

Phù Sai cũng không thể đành lòng được, mới có ý muốn cất quân đánh Việt.

Lại nói chuyện họ Trần nước Tề, đã mấy đời được lòng dân, vẫn có ý muốn cướp nước, đến đời Trần Hằng lại càng muốn mưu phản, nhưng sợ đảng họ Cao và họ Quốc còn nhiều, mới nghĩ cách để trừ đi. Trần Hằng tâu với Tề Giản công rằng:

- Nước Lỗ là nước láng giềng ta mà theo Ngô đánh ta thì cái thù ấy không thể quên được.

Tề Giản công nghe lời. Trần Hằng tiến dẫn Quốc Thư làm đại tướng, Cao Vô Bình và Tôn Lâu làm phó tướng, bọn các quan đại phu là công tôn Hạ, công tôn Huy và Lư Khâu Minh đều đem quân theo. Trần Hằng thân hành đi tiên phong, đóng quân ở trên sông Vấn, quyết chí diệt Lỗ rồi mới rút về. Bấy giờ Khổng Tử đang ở Lỗ, sang thuật kinh Thi và kinh Thư. Một hôm, có người học trò là Cầm Lao ở Tề sang Lỗ, vào yết kiến Khổng Tử. Khổng Tử hỏi thăm việc nước Tề, mới biét là quân Tề đã đóng ở ngoài cõi, kinh sợ mà nói rằng:

- Lỗ là nước cha mẹ của ta, nay có họan nạn, ta tất phải cứu.

Khổng Tử nhân hỏi học trò rằng:

- Có ai dám vì ta sang sứ nước Tề, để ngăn nước Tề đừng sang đánh nước Lỗ không?

Tử Trương (họ là Chuyên Tôn, tên là Sư) và Tử Trạch (tức là công tôn Long, người nước Vệ) đều xin đi. Khổng Tử không cho. Tử Cống (tên là Tứ, họ là Đoan Mộc) đứng dậy mà hỏi rằng:

- Như Tứ này có thể di được không?

Khổng Tử nói:

- được!

Tử Cống tức khắc đi đến sông Vấn, xin vào yết kiến Trần Hằng. Trần Hằng biết Tử Cống là học trò giỏi của Khổng Tử, đến đây tất là có ý muốn du thuyết, mới lập nghiêm nét mặt để đợi Tử Cống vào. Tử Cống cứ thản nhiên vào, hình như không trông thấy ai cả. Trần Hằng mời ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh đến đây, muốn vì nước Lỗ mà làm thuyết khách đó chăng?

Tử Cống nói:

- Tôi đến đây là vì Tề, chớ không phải vì Lỗ. Nước Lỗ là một nước khó đánh, sao quan tướng quốc lại đánh?

Trần Hằng nói:

- Sao lại bảo nước Lỗ khó đánh?

Tử Cống nói:

- Nước Lỗ, thành mỏng mà thấp, hào hẹp mà nông, nhà vua yếu, quan đại thần vô tài, quân sĩ không luyện tập, cho nên bảo là khó đánh. Cứ như tài quan tướng quốc bây giờ thì không gì bằng đánh Ngô. Nước Ngô, thành cao mà hào rộng, binh giáp tinh lợi, có nhiều tướng giỏi, thế mà dễ đánh đó!

Trần Hằng nổi nóng mà nói rằng:

- Khó và dễ, tiên sinh nói điên đảo khác thường như vậy, tôi thật không hiểu.

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cho đuổi hết người xung quanh đi, tôi xin phân giải.

Trần Hằng liền đuổi hết người xung quanh đi, rồi ngồi gần lại mà hỏi Tử Cống, Tử Cống nói:

- Tôi nghe nói: lo ở mặt ngoài thì nên đánh nước yếu, lo ở mặt trong thì nên đánh nước mạnh. Tôi thiết nghĩ cái tình thế quan tướng quốc ngày nay, không có thể cùng với các đại thần cộng sự được. Nay cái đại thần có công phá nước Lỗ mà quan tướng quốc không có công gì, tôi e thế các đại thần mỗi ngày một to thì quan tướng quốc nguy lắm. Nếu quan tướng quốc quay sang đánh Ngô thì các đại thần khổ về giặc mạnh, quyền chính trong nước chỉ một tay quan tướng quốc nắm mà thôi, còn gì hơn nữa!

Trần Hằng tươi nét mặt lại mà bảo rằng:

- Lời nói của tiên sinh, thật hiểu thấu ruột gan tôi lắm; nhưng nay tôi đã đóng quân ở đấy, nếu quay sang nước Ngô thì tất người ta sinh nghi, biết làm thế nào?

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cứ đóng quân mà không đánh vội, tôi xin sang nói với vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ, bấy giờ quan tướng quốc đánh Ngô, thì thật là có cớ.

Trần Hằng bằng lòng, mới bảo Quốc Thư rằng:

- Ta nghe nói Ngô sắp đánh Tề, ta đóng quân ở đấy, chớ nên kinh động, để xin người dò thám xem nước Ngô thế nào. Ta phải đánh Ngô trước, rồi sau sẽ đánh Lỗ.

Quốc Thư vâng lời. Trần Hằng trở về kinh thành nước Tề. Tử Cống tức khắc đi gấp sang Ngô, vào tâu với vua Ngô là Phù Sai rằng:

- Khi trước Ngô và Lỗ hợp quân đánh Tề, nước Tề vẫn căm thù lắm; nay quân Tề đã đóng ở Vấn Thuỷ, sắp sang Lỗ, rồi cũng đánh đến Ngô, sao đại vương không đánh Tề để cứu Lỗ? Đại vương phá vỡ được nước Tề mà thu phục được nước Lỗ thì uy danh lừng lẫy, hơn cả nước Tấn, chắc là nước Ngô nên được nghiệp bá.

Phù Sai nói:

- Khi trước nước Tề đã tình nguyện xin thần phục nước Ngô, vì thế ta mới rút quân về, nay chẳng thấy triều cống chi cả, ta vẫn định đem quân sang hỏi tội một phen, nhưng nghe nói vua Việt luyện tập quân sĩ, có ý rình ta, vậy ta muốn đánh Việt trước, rồi sau sẽ đánh Tề, cũng chưa

lấy gì làm muộn.

Tử Cống nói:

- Không nên! Việt yếu mà Tề mạnh. Cái lợi đánh Việt nhỏ mà cái hại thả Tề thì to. Vả chăng sợ nước Việt yếu mà tránh nước Tề mạnh thì sao gọi là trí. Trí và dũng đều mất cả thì tranh thế nào được nghiệp bá. Nếu đại vương có ngại nước Việt thì tôi xin sang báo vua Việt đem quân theo hầu đại vương đi đánh nước Tề, đại vương nghĩ thế nào?

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

- Nếu như thế thì chính hợp ý ta!

Tử Cống cáo từ Phù Sai rồi sang yết kiến vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn nghe nói Tử Cống sắp đến, thân hành ra đón ở ngoài ba mươi dặm, mời vào công quán, tiếp đãi rất hậu, rồi khúm núm hỏi rằng:

- Nước tôi ở hẻo lánh về sứ Đông Hải này, tiên sinh không ngại xa nhà mà đến đây chẳng hay có điều gì chỉ bảo?

Tử Cống nói:

- Tôi đến đây để viếng đại vương!

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi nghe nói họa với phúc là láng giềng với nhau, tiên sinh đến đây viếng tôi, tức là phúc cho tôi đó, xin tiên sinh dạy bảo cho biết.

Tử Cống nói:

- Mới rồi, tôi vào yết kiến vua Ngô, bảo vua Ngô đánh Tề cứu Lỗ, vua Ngô nghi nước Việt có ý mưu phản, vậy nên muốn đánh Việt trước. Nếu đại vương không có chí báo thù mà khiến cho người ta nghi, thì thật là vụng lắm? nếu có chí báo thù mà khiến cho người ta biết, thì thật là nguy lắm!

Câu Tiễn ngạc nhiên, quì xuống mà nói rằng:

- Xin tiên sinh nghĩ mưu cứu cho.

Tử Cống nói:

- Vua Ngô kiêu ngạo mà ưa nịnh. Bá Hi chuyên quyền mà khéo dèm. Nay đại vương dùng đồ lễ hậu và lời nói ngọt, rồi xin một toán quân theo Ngô đánh Tề, kẻ kia đánh mà thua thì từ đó suy yếu đi; nếu đánh mà được thì tất sinh lòng kiêu ngạo, muốn làm bá chủ chư hầu, chắc phải đem quân đánh Tần. Như thế thì nước Việt mới có dịp thừa thế sang đánh Ngô được.

Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà nói rằng:

- Tiên sinh đến đây, thật là trời giúp cho tôi, khác nào như tôi đã chết mà lại được sống lại. Tôi xin vâng lời tiên sinh.

Câu Tiễn bèn đem trăm nén hoàng kim, một thanh bảo kiếm và đôi ngựa tốt đưa tặng Tử Cống,

Tử Cống cố ý chối từ, trở về báo với vua Ngô rằng:

- Vua Việt cảm cái ơn đại vương sinh toàn cho, nghe nói đại vương có bụng nghi, lấy làm sợ hãi lắm, nay mai sắp sai sứ đến tạ.

Phù Sai mời Tử Cống ra công quán ở lại trong năm ngày. Quả nhiên nước Việt sai Văn Chủng đến nước Ngô, tâu với Phù Sai rằng:

- Kẻ bề tôi hèn ở Đông Hải là Câu Tiễn đội ơn đại vương không giết, cho được sống để cúng tế, dẫu chết cũng chưa đủ đền ơn. Nay nghe nói đại vương vì nghĩa mà đánh kẻ mạnh, cứu kẻ yếu, vậy có sai tôi là Văn Chủng đem hai mươi chiếc binh giáp, một cái mâu khuất lư và một thanh kiếm Bộ Quang của tiên vương để lại sang dâng đại vương. Khi nào đại vương cất quân thì Câu Tiễn xin đem ba nghìn quân đi theo để xông pha trong chốn mũi tên hòn đạn, dẫu chết cũng không dám từ chối.

Phù Sai bằng lòng lắm mới triệu Tử Cống mà bảo rằng:

- Câu Tiễn thật là người tín nghĩa! hắn định đem ba nghìn quân theo ta đánh Tề, tiên sinh nghĩ thế nào?

Tử Cống nói:

- Không nên! ta đã dùng quân Việt mà lại cho vua Việt theo đi thì cũng quá lắm! đại vương nên nhận cho quân Việt theo mà từ chối không cho vua Việt đi.

Phù Sai nghe lời. Tử Cống cáo từ nước Ngô, lại đi sang nước Tấn vào nói với Tấn Định công rằng:

- Tôi nghe nói: "hễ không lo xa thì tất có hại gần". nay Ngô sắp sửa đánh Tề, Ngô đánh mà được Tề thì tất cùng Tấn tranh nhau làm bá chủ, nhà vua nên luyện tập quân sĩ để mà đợi sẵn.

Tấn Định công nói:

- Xin vâng lời dạy.

Khi Tử Cống trở về nước Lỗ thì quân Tề đã bị quân Ngô đánh thua rồi.

Hồi 82 - Ngũ Viên Liều Chết Can Vua Ngô

Bấy giờ là năm thứ 36 đời Chu Kính vương, vua Việt là Câu Tiễn sai quan đại phu là Chư Kê Sinh đem ba nghìn quân giúp Ngô đánh Tề. Vua Ngô là Phù Sai cử đại binh đi đánh Tề sai người lập biệt quán ở đát Câu Khúc chung quanh trông ngô đồng mùa thu gọi là Ngô Cung cho Tây Thi ra nghỉ mát ở đấy đợi khi thắng Tề thì Phù Sai cũng về nghỉ ở đấy cho quan mùa hạ.

Khi quân Ngô sắp khởi hành, Ngũ Viên lại can rằng:

- Nước Việt chính là cái bệnh trong tim trong ruột của ta, còn nước Tề chẳng qua như là bệnh ghẻ lở ở bên ngoài mà thôi. Nay đại vương đem mười vạn quân, đi nghìn dặm đường, để chữa cái bệnh ghẻ lở mà quên cái bệnh tim ruột, tôi e rằng chưa thắng được Tề mà đã phải khổ với Việt.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Ta đã định ngày phát binh mà lão tặc dám đem lời quái gở để ngăn trở quân ta, nghĩ có đáng tội không!

Lúc bấy giờ Phù Sai đã có ý muốn giết Ngũ Viên. Bá Hi mật tâu với Phù Sai rằng:

- Ngũ Viên là một bậc lão thần đời trước, ta không nên giết, chi bằng đại vương sai sang ước chiến với nước Tề, để cho người Tề giết đi.

Phù Sai nói:

- Quan thái tể nói phải lắm!

Phù Sai liền viết một bức thư kể tội nước Tề đánh Lỗ là khinh Ngô, sai Ngũ viên đưa sang vua Tề, định khiến vua Tề tức giận mà giết Ngũ Viên. Ngũ Viên biết là nước Ngô tất mất mới đem người con là Ngũ Phong cùng đi. Khi đến Lâm Tri (kih thành nước Tề) Ngũ Viên đem bức thư của Phù Sai vào dâng lên Tề Giản công. Tề Giản công nổi giận, toan giết Ngũ Viên. Bão Tức (con Bão Mục) can rằng:

- Ngũ Viên là trung thần nước Ngô, đã nhiều lần can ngăn mà không hợp ý vua Ngô, nay vua Ngô sai sang đây là ý muốn mượn tay ta giết đi để khỏi mang tiếng là kẻ giết kẻ trung thần, chi bằng ta tha cho về, khiến bọn trung bọn nịnh công kích lẫn nhau, mà Phù Sai phai chịu tiếng ác.

Tề Giản công tiếp đãi Ngũ Viên tử tế, rồi hẹn đến cuối mùa xuân thì khai chiến. Nguyên Ngũ Viên cùng với Bão Mục quen nhau, cho nên Bão Tức can Tề Giản công không nên giết Ngũ Viên. Bão Tức hỏi riêng Ngũ Viên về việc nước Ngô. Ngũ Viên ứa nước mắt mà không nói gì cả, chỉ cho con là Ngũ Phong nhận làm em Bão Tức, rồi gửi ở đấy. Về sau gọi là vương tôn Phong, không dùng họ Ngũ nữa. Bão Tức thở dài mà nói rằng:

- Ngũ Viên định về cố can mà chịu chết, cho nên để con lại nước Tề đây!

Lại nói chuyện vua Ngô là Phù Sai hẹn ngày cất quân, đi qua Cô Tô đài, ăn cơm trưa ở đấy. Cơm xong, chợp ngủ đi, bỗng có một giấc chiêm bao; khi tỉnh dậy, trong lòng hoảng hốt, mới

gọi Bá Hi vào mà bảo rằng:

- Ta vừa chợp ngủ đi, chiêm bao thấy vào Chương Minh cung; khi vào đến nơi, thấy hai cái nồi đun chưa chín; lại có hai con chó đen; một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc; lại có hai cái cuốc bằng gang, cắm trên tường; lại thấy nước chảy cuồn cuộn vào chốn điện đường; còn về hậu phòng thì nghe tiếng ầm ầm chẳng ra chuông, chẳng ra trống; trông ra phía vườn trước, chẳng thấy cây gì khác cả, chỉ toàn một giống ngô đồng. Quan thái tể đóan hộ ta xem tốt xấu thế nào?

Bá Hi sụp lạy mà chúc mừng rằng:

- Tốt thay! giấc mộng của đại vương, ứng vào việc đánh Tề này! hai chữ "chương minh" nghĩa là phá giặc thành công, tiếng tăm lừng lẫy; hai cái nồi đun mà chưa chín, nghĩa là khí thế đại vương đang thịnh; hai con chó đen; một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc nghĩa là các nước phải đến triều phục nước ta; hai cây cuốc cắm ở trên tường, nghĩa là dân thợ, dây cày chăm việc làm ruộng; nước chảy cuồn cuộn, vào chốn điện đường, nghĩa là các nước đem đồ cống hiến đến nhiều; nơi hậu phòng nghe tiếng ầm ầm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống, nghĩa là cung nữ vui vẻ; trông ra phía vườn trước, toàn một giống ngô đồng, nghĩa là đem thứ gỗ cây ngô đồng ấy làm đàn cầm, đàn sắt thì tiếng kêu rất êm ái. Mộng của đại vương tốt không biết dường nào mà kể!

Phù Sai dẫu ưa lời nịnh, nhưng vẫn không đành lòng, lại hỏi Vương Tôn Lạc, Vương Tôn Lạc nói:

- Tôi dốt không biết đóan mộng, ở núi Dương Sơn về phía tây thành có một người dị sĩ, tên gọi Công Tôn Thánh. Người ấy học rộng lắm, nếu đại vương còn hồ nghi, sao không triệu đến mà bảo đoán xem.

Phù Sai nói:

- Nhà ngươi triệu đến đây cho ta.

Vương Tôn Lạc đi triệu Công Tôn Thánh.

Công Tôn Thánh hỏi cớ, rồi phục xuống đất mà khóc. Người vợ đứng cạnh cười mà bảo rằng:

- Phu quân dở hơi quá! sao nghe thấy vua triệu mà lại khóc lóc như mưa?

Công Tôn Thánh thở dài mà nói rằng:

- Thương thay! việc này nàng không biết được. Ta đã tính số ta đến ngày nay là hết. Bây giờ ta phải vĩnh biệt với nàng, cho nên ta thương khóc đó.

Vương Tôn Lạc giục Công Tôn Thánh lên xe, cùng đến Cô Tô đài. Phù Sai triệu Công Tôn Thánh vào, rồi nói chuyện chiêm bao cho nghe và bảo đoán. Công Tôn Thánh nói:

- Tôi biết nói thì tất chết, nhưng dẫu chết cũng cứ nói. Lạ thay! giấc mộng của đại vương, ứng vào việc đánh Tề này! chữ "chương" nghĩa là thua chạy vất vả; chữ "minh" nghĩa là về nơi âm ti; hai cái nồi đun mà chưa chín, nghĩa là đại vương thua chạy, không kịp nấu ăn, hai con chó đen: một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc, nghĩa là phải chạy về âm phương, vì âm thuộc về sắc đen; hai chiếc cuốc cắm ở trên tường nghĩa là quân Việt vào cày cuốc nền xã tắc

nước Ngô; nước chảy cuồn cuộn vào chốn điện đường, nghĩa là chốn điện đường bỏ không, nước trôi sóng vỗ; nơi hậu phòng nghe tiếng ầm ầm chẳng ra chuông, chẳng ra trống nghĩa là cung nữ bị bắt, thở vắn than dài; trông ra phía vườn trước, toàn một giống ngô đồng, nghĩa là đem gỗ cây ngô đồng làm đồ minh khí, đợi khi tống táng. Xin đại vương bãi quân đánh Tề đi, và sai quan thái tể là Bá Hi sang tạ tội với Câu Tiễn thì nước mới yên mà thân mới toàn được!

Bá Hi đứng ở cạnh tâu với Phù Sai rằng:

- Đứa thất phu ở nơi thảo dã, lại dám ăn nói càn gỡ, chẳng giết còn để làm gì!

Công Tôn Thánh chừng mắt mà mắng Bá Hi rằng:

- Quan thái tể quyền cao chức trọng, lộc nước cơm vua, mà chẳng hết lòng trung thành, lại cứ giữ lối du nịnh. Ngày khác quân Việt diệt Ngô, quan thái tể phỏng có còn giữ được đầu hay không?

Phù Sai nổi giận nói:

- Đứa thất phu không có kiến thức gì, chỉ một mực nói càn, không giết thì tất nhiên làm mê hoặc mọi người.

Nói xong, truyền cho lực sĩ đem cái dùi sắt để đánh Công Tôn Thánh, Công Tôn Thánh kêu to lên rằng:

- trời ơi! trời có thấu cái tình oan này cho tôi không? trung mà bị tội! thật mà chết oan! sau khi tôi chết rồi, xin chớ có mai táng, đem quẳng thây tôi ở dưới núi Dương Sơn, sau này còn làm cái vang cái bóng để báo đại vương!

Phù Sai đã đánh chết Công Tôn Thánh, mới sai người quẳng thây dưới núi Dương Sơn mà kể tội rằng: Giống sài lang ăn thịt mày, lửa đốt xương mày, gió bay tro mày, hình tiêu ảnh diệt, còn đâu là vang bóng để báo ta được!

Bá Hi rót chén rượu dâng lên mà chúc rằng:

- Mừng thay! đại vương đã trừ được giống yêu quái, xin cạn một chén rượu này, rồi sẽ phát binh.

Trung quân thì Phù Sai và Bá Hi, thượng quân thì Tư Môn Sào, hạ quân thì Tào Cô, cả thảy mười vạn quân và ba nghìn quân Việt, cùng kéo thẳng về phía Sơn Đông. Phù Sai sai sứ sang ước hội trước với Lỗ Ai công để hợp quân đánh Tề. Ngũ Viên đem lời hẹn của Tề Giản công báo với Phù Sai ở ngang đường rồi cáo ốm xin về trước, không theo đi đánh.

Lại nói chuyện tướng nước Tề là Quốc Thư đóng quân ở bến sông Vấn, nghe tin Ngô và Lỗ hợp quân đến đánh, liền họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng nghe báo: quan tướng quốc là Trần Hằng sai em là Trần Nghịch đến. Quốc Thư và các tướng mời vào. Trần Nghịch nói:

- Quân Ngô đã kéo sang đất Doah Bác, việc nguy cấp đến nơi! quan tướng quốc sợ các tướng không chịu cố sức, vậy sai tiểu tướng đến đây để dốc chiến. Cứ như việc ngày nay, cho đánh trống, chứ cấm không cho đánh chiêng.

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi xin liều chết để quyết chiến!

Quốc Thư truyền lệnh cất quân đi đón đánh Ngô. Đi đến Ngải Lăng, gặp toán thượng quân của tướng nước Ngô là Tư Môn Sào. Quốc Thư hỏi các tướng rằng:

- Ai dám ra đối địch?

Công tôn Huy hớn hở xin đi, rồi đem quân bản bộ ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau hơn ba mươi hợp, chưa phân được thua. Quốc Thư đem toán trung quân xông vào, tiếng trống như sấm. Tư Môn Sào không thể địch nổi, phải bỏ chạy. Quốc Thư thắng trận, càng thêm hăng hái, truyền cho quân sĩ, mỗi khi ra trận, phải đem theo một cái thừng dài và bảo rằng:

- Tựa nước Ngô đều húi tóc cả, ta nên lấy thừng để mà xâu đầu.

Quân Tề nhao nhao như điên cuồng, cho là sắp phá vỡ được quân Ngô. Tư Môn Sào đem bại binh về yết kiến Phù Sai, Phù Sai nổi giận toan chém Tư Môn Sào. Tư Môn Sào nói:

- Tôi mới ra trận, chưa biết hư thực thế nào, cho nên bị thua; nếu đánh một trận nữa mà không được, bấy giờ xin chịu tội chết.

Bá Hi cũng cố xin hộ cho, Phù Sai đuổi Tư Môn Sào ra, rồi giao toán thượng quân cho quan đại tướng là Triển Như. Gặp có tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừu đem quân đến giúp, Phù Sai đưa ra một thanh kiếm và một bộ áo giáp, sai làm hướng đạo, đóng quân ở cách Ngải Lăng năm dặm. Quốc Thư sai người đưa chiến thư đến. Phù Sai hẹn đến ngày hôm sau. Hôm sau Phù Sai sai Thúc Tôn Châu Cừu bày trận thứ nhất; Triển Như bày trận thứ hai; Tào Côn bày trận thứ ba;; Tư Môn Sào đem ba nghìn quân Việt đi lại để dụ địch; còn mình thì cùng với Bá Hi đem đại binh đóng nơi gò cao mà tuỳ cơ tiếp ứng. Lại cho tướng nước Việt là Chư Kê Dĩnh theo ở bên cạnh để cùng xem đánh. Quân Tề đã bày trận xong, Trần Nghịch cùng với các tướng đều ngậm ngọc mà bào nhau rằng:

- Ai chết thì đem liệm ngay!

Công tôn Hạ và Công tôn Huy bắt quân sĩ hát bài "Tống táng" và cùng thề với nhau rằng:

- Hễ ai còn sống mà về thì không phải liệt sĩ trượng phu!

Quốc Thư nói:

- Các tướng đều liều chết cố đánh thì tất phải được!

Khi hai bên bày trận xong rồi, Tư Môn Sào ra khiêu chiến. Quốc Thư bảo công tôn Huy rằng:

- Viên đại tướng ở trong tay nhà ngươi đó, nhà ngươi nên ra mà bắt lấy.

Công tôn Huy cầm kích ra đánh, Tư Môn Sào bỏ chạy. Thúc Tôn Châu Cừu đem quân ra đón đánh Công tôn Hy. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Quốc Thư lại sai công tôn Hạ ra đánh. Công tôn Hạ ra, Tư Môn Sào lại chạy, công tôn Hạ đuổi theo. Đại tướng nước Ngô là Triển Như lại đem quân ra đánh công tôn Hạ. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Tướng nước Tề là Cao Vô Bình và Tôn Lâu đem quân ra đánh.

Tướng nước Ngô là Cô Tào một mình đánh nhau với hai tướng nước Tề, mà chẳng sợ hãi một chút nào cả. Hai bên giáp chiến, chết hại đã nhiều. Quốc Thư thấy quân Ngô không lui, bèn cầm dùi đánh trống để thúc đại binh tiến vào. Phù Sai đứng trên gò cao, trông thấy quân Tề

hăng hái, quân Ngô đã dần dần kém thế, liền sai Bá Hi đem một vạn quân xuống tiếp ứng. Quốc Thư trông thấy quân Ngô lại đến, đã toan chia quân ra đối địch, bỗng nghe tiếng chiêng dậy đất, quân Tề vẫn tưởng là quân Ngô định lui, chẳng ngờ Phù Sai đem ba vạn quân tinh binh chia làm ba đạo, lại lấy chiêng làm hiệu tiến quân, theo lối tắt xông thẳng vào trận địa quân Tề, làm cho quân Tề đứt ra làm ba ngả. Bọn Triển Như và Tào Cô nghe nói Phù Sai lâm trận, càng thêm hăng hái, đuổi đánh quân Tề thất điên bát đảo. Triển Như bắt sống được công tôn Hạ, Tư Môn Sào đâm chết công tôn Huy, Phù Sai bắn trúng Tôn Lâu, Lư Khâu Minh bảo Quốc Thư rằng:

- Quân Tề chết gần hết rồi, ngài nên đổi y phục mà trốn đi, rồi sau sẽ liệu kế.

Quốc Thư thở dài mà nói rằng:

- Ta cần mười vạn quân Tề, mà bị người nước Ngô đánh thua, còn mặt mũi nào mà về triều nữa.

Quốc Thư nói xong, liền cởi áo giáp xông vào trong đám quân Ngô, bị quân Ngô đâm chết. Lư Khâu Minh núp ở trong đám cỏ cũng bị tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừu bắt được. Phù Sai đại thắng quân Tề, các tướng hiến công, chém được tướng nước Tề là Quốc Thư và công tôn Hy, bắt sống được công tôn Hạ và Lư Khâu Minh, cũng đem chém nốt; chỉ có Cao Vô Bình và Trần Nghịch hai người trốn thoát mà thôi, còn người khác hoặc bị chém, hoặc bị bắt, không biết bao nhiêu mà kể. Phù Sai hỏi Chư Kê Dĩnh (tướng nước Việt) rằng:

- Nhà ngươi xem quân Ngô cường dũng, so với quân Việt thế nào?

Chư Kê Dĩnh sụp lạy mà tâu rằng:

- Quân Ngô cường dũng, thiên hạ không nước nào địch nổi, huống chi nước Việt tôi là một nước hèn yếu xưa nay.

Phù Sai bằng lòng, trọng thưởng cho quân Việt, sai Chư Kê Dĩnh về trước để báo tin thắng trận cho Câu Tiễn biết. Tề Giản công lo sợ, cùng với Trần Hằng và Hám Chỉ thương nghị, rồi sai sứ đem nhiều lễ vật sang lễ Phù Sai để xin hoà. Phù Sai bảo nước Tề và nước Lỗ lại giao hiếu với nhau như anh em, không được gây việc tranh chiến. Nước Tề và nước Lỗ đều vâng mệnh cả. Phù Sai rút quân về đến Ngô cung ở Câu Khúc, bảo Tây Thi rằng:

- Ta để mỹ nhân ở đây là muốn cho được chóng gặp mặt.

Tây Thi sụp lạy và chúc mừng. Bấy giờ gió thu hây hẩy, lá ngô rườm rà. Phù Sai và Tây Thi trèo lên trên đài, uống rượu rất vui, đến đem khuya bỗng có tiếng lũ trẻ hát. Phù Sai lắng nghe, hát rằng:

"Lá đồng gặp mùa lạnh

Vua Ngô tỉnh, chưa tỉnh...?

Lá Ngô đang mùa thu

Vua Ngô sầu, lại sầu...!

Phù Sai không bằng lòng, sai người bắt lũ trẻ đến mà hỏi rằng:

- Ai dạy chúng bay hát câu ấy?

Lũ trẻ nói:

- Có một đứa trẻ áo đen, không biết ở đâu đến, dạy chúng tôi hát như thế, rồi lại đi đâu mất.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Ta đây tự trời sinh ra, có thần thánh ủng hộ, khi nào lại phải sầu!

Phù Sai toan giết lũ trẻ, Tây Thi cố xin mãi mới thôi. Bá Hi tâu rằng:

- Xuân đến thì muôn vật vui, thu đến thì muôn vật sầu, đó là đạo trời. Đại vương lúc vui lúc sầu đều hợp với đạo trời, còn lo gì nữa!

Phù Sai bằng lòng, đóng ở Ngô cung ba ngày, rồi mới về kinh thành. Các quan triều thần đều vào chúc mừng. Ngũ Viên cũng đến, không nói gì cả. Phù Sai trách Ngũ Viên rằng:

- Quan tướng quốc can ta không nên đánh Tề, nay ta thắng được Tề trở về, quan tướnc quốc không có công gì cả, tưởng cũng nên hổ thẹn!

Ngũ Viên giận lắm, vùng vằng buông thanh kiếm xuống mà tâu rằng:

- Trời định làm mất nước nào thì vẫn cho có điều mừng nhỏ, rồi mới giáng điều to lớn. Việc thắng Tề chẳng qua là một điều mừng nhỏ đó, tôi e rằng sắp có điều to lớn đến nơi.

Phù Sai tức giận nói rằng:

- Đã lâu không gặp quan tướng quốc, tai ta được im ắng dễ chịu, nay lại đến kể lể rầy rà hay sao!

Phù Sai nói xong, bưng tai nhắm mắt, ngồi ở trên điện. Được một lúc, Phù Sai bỗng trừng mắt nhìn thẳng mà quát to lên rằng:

- Quái lạ!

Các quan tâu rằng:

- Đại vương thấy gì?

Phù Sai nói:

- Ta trông thấy bốn người tựa lưng nhau rồi mỗi người chạy về một phía; lại thấy ở dưới điện có hai người đứng đối nhau: người ngảnh mặt phía bắc giết người ngảnh mặt phía nam. Các ngươi có trông thấy như thế không?

Các quan đều nói:

- Chúng tôi không trông thấy gì cả.

Ngũ Viên tâu rằng:

- Bốn người chạy về bốn phía nghĩa là bốn phương phải ly tán; người ngảnh mặt phía bắc giết người ngảnh mặt phía nam, nghĩa là kẻ dưới làm hại người trên, bề tôi giết vua. Nếu đại vương không biết tu tỉnh thì tất có ngày hại thân mất nước!

Phù Sai nổi giận nói:

- Tướng quốc nói gở như vậy, ta không muốn nghe!

Bá Hi nói:

- Bốn phương ly tán, nghĩa là vì phải chạy đến phục dịch ở sân nước Ngô. Nước Ngô ta làm bá chủ, sắp có cơ thay nhà Chu, ấy cũng là cái điềm bề tôi phạm đến vua đó.

Phù Sai nói:

- Quan thái tể nói một lời làm cho lòng ta mở rộng. Tướng quốc thì già nua lắm rồi, chẳng nói được câu nào như thế cả.

Mấy hôm sau, vua Việt là Câu Tiễn đem bề tôi nước Việt thân hành đến nước Ngô để chúc mừng thắng trận. Đối với các quan nước Ngô, vua Việt đều có quà biếu cả.

Bá Hi nói:

- Thế là bốn phương phải phục dịch ở sân nước Ngô đó!

Phù Sai bày tiệc ở trên Vân Đài. Câu Tiễn ngồi hầu. Các quan đại phu đều đứng hầu ở bên cạnh. Phù Sai nói:

- Vua không quên người bề tôi có công, cha không quên người con có công. Nay quan thái tể là Bá Hi vì ta luyện tập quân sĩ có công, ta định thưởng cho làm thượng khanh; vua Việt thờ ta như cha, một lòng hiếu thuận, ta định phong thêm đất cho, để đền cái công giúp ta. Các quan đại phu nghĩ thế nào?

Các quan đại phu đều nói:

- Đại vương thưởng công cho kẻ khó nhọc đó là việc bá vương.

Ngũ Viên sụp xuống đất khóc mà tâu rằng:

- Than ôi, thương thay! người trung bịt miệng, lũ nịnh nâng tay, trái cho làm phải, gian tưởng là ngay; có một ngày kia, diệt nước Ngô này, miếu xã tàn phá, cung điện đầy gai!

Phù Sai nổi giận:

- Lão tặc gian trá, làm tai làm quái, chỉ muốn chuyên quyền, để hại nước ta. Ta nghĩ đến tiền vương, mà không nỡ giết, cho về mà tự xử lấy, đừng trông thấy mặt ta nữa.

Ngũ Viên nói:

- Lão thần này, nếu bất trung bất tín, thì đã chẳng được làm tôi tiền vương, nay khác nào như Long Bàng gặp vua Kiệt, Tỷ Can gặp vua Trụ. Tôi dẫu bị giết nhưng đại vương cũng khó toàn! tôi xin từ đây vĩnh biệt, không trông thấy đại vương nữa!

Ngũ Viên nói xong, tức khắc lui ra. Phù Sai vẫn còn chưa nguôi cơn giận, Bá Hi nói:

- Tôi nghe nói khi trước Ngũ Viên sang sứ nước Tề, có đem con gửi họ Bão, thế là có ý muốn

phản Ngô, đại vương nên xét kỹ.

Phù Sai sai người đem thanh kiếm Chúc Lâu đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên cầm lấy thanh kiếm mà than rằng:

- Đại vương muốn ta chết đây!

Ngũ Viên nói xong, liền chạy ra đứng ở giữa sân, ngửa mặt lên trời mà kêu to lên rằng:

- trời ơi! trời ơi! ngày xưa tiền vương không muốn lập mày, mày nhờ sức ta mới được nối ngôi. Ta vì mày mà phá Sở, phá Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu. Nay mày không theo lời ta, lại bắt ta chết. Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến đào xã tắc nước Ngô đi đó!

Ngũ Viên lại bảo người nhà rằng:

- Khi ta chết rồi, các ngươi phải khoét mắt ta mà treo ở cửa đông để ta được xem quân Việt kéo đến!

Nói xong tự đâm cổ mà chết.

Nội thị đem thanh kiếm về tâu với Phù Sai và thuật lại những lời nói của Ngũ Viên trong khi gần chết. Phù Sai thân hành đến xem thi hài rồi nói rằng:

- Ngũ Viên, mày đã chết rồi thì còn biết gì nữa!

Phù Sai lại truyền cắt lấy đầu, đem treo ở trên cửa Bàn Môn còn thi thể thì đem bỏ vào cái bao da ngựa, sai người quẳng xuống khúc sông Tiền Đường mà bảo rằng:

- Nhật nguyệt cháy xương mày, thuồng luồng ăn thịt mày, hình thể mày tiêu diệt, phỏng có còn gì không!

Thi thể Ngũ Viên theo dòng sông trôi đi, sóng đánh dạt vào bờ. Dân ở đấy sợ hãi bảo nhau vớt lên, đem chôn ở núi Ngô Sơn. Đời sau đổi tên là Tư Sơn (bởi vì Ngũ Viên tên tự là Tử Tư), nay ở trên núi còn có miếu Tử Tư. Phù Sai giết Ngũ Viên rồi, mới cho Bá Hi làm tướng quốc, lại định phong thêm đất cho nước Việt. Câu Tiễn cố ý xin từ chối, Phù Sai mới thôi. Câu Tiễn về Việt, càng dốc lòng nghĩ mưu đánh Ngô. Phù Sai chẳng để ý đến, lại càng kiêu căng phóng túng, bắt mấy vạn dân đi đắp Hàn thành, xẻ một cái kênh ở phía đông bắc xuyên sang phía tây bắc, khiến nước sông Giang, sông Hoài chảy vào sông Nghi, rồi thông sang sông Tề. Thế tử Hữu biết ý Phù Sai lại muốn hội minh với trung quốc, vẫn muốn can ngăn, nhưng lại sợ Phù Sai giận, mới nghĩ ra một việc để làm cho Phù Sai tỉnh ngộ.

Một hôm đang buổi sáng sớm, thế tử Hữu đeo cung mang tên ở hậu viên đi về, áo giày ướt sạch cả. Phù Sai thấy lạ, liền hỏi. Thế tử Hữu nói:

- Mới rồi, con ra chơi hậu viên, nghe tiếng con ve kêu ở trên cây, chạy lại gần xem, thấy con ve đang ngân nga trước gió, tự lấy làm yên ổn, không ngờ có con bọ ngựa đang leo ở trên cành cây, giơ hai càng lên, rình bắt con ve để ăn thịt; con bọ ngựa chỉ biết con ve, không ngờ có con chim sẻ vàng đang bay lượn ở đấy, định mổ con bọ ngựa; con chim sẻ chỉ biết con bọ ngựa, không ngờ có con đứng ở đấy đang giương cung định bắn con chim sẻ. Con chỉ biết con chim sẻ không ngờ lại có một cái hố sâu ở bên cạnh, nên trượt chân ngã xuống, thành ra ướt cả áo giày, đến nỗi làm trò cười cho phụ vương.

Phù Sai nói:

- Mày chỉ tham cái lợi trước mắt, mà không nghĩ đến cái hại sau lưng, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa!

Thế tử Hữu nói:

- Thế mà thiên hạ còn có người ngu hơn con: nước Lỗ là dòng dõi Chu công, lại nhờ công dạy bảo của Khổng Tử, không xâm phạm gì đến lân quốc, thế mà nước Tề tự nhiên đem quân đánh Lỗ. Tề tưởng lấy được Lỗ, chẳng ngờ có Ngô đem quân đi nghìn dặm để đánh Tề. Ngô đánh Tề, tưởng lấy được Tề, chẳng ngờ có nước Việt kia lại đem quân quyết tử quan Tam Giang, thông Ngũ Hồ để diệt nước Ngô, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa!

Phù Sai nổi giận, nói:

- Đấy là cái giọng lưỡi của Ngũ Viên ngày xưa, ta nghe đã chán tai lắm, bây giờ mày lại bắt chước, để làm ngăn trở công việc của ta hay sao? mày có phải là con trai ta thì từ nay cấm không được nói đến việc ấy nữa!

Thế tử Hữu sợ hãi lui ra.

Phù Sai giao cho thế tử Hữu cùng vương tử Địa và vương tôn Dị Dung giữ nước, còn mình thì đem quân sang hội với Lỗ Ai công ở đất Thái Cao, với Vệ Xuất công ở đất Phát Dương, rồi ước với chư hầu đại hội ở Hoàng Trì (đất nước Vệ), muốn cung với nước Tấn tranh nhau nghiệp bá.

Câu Tiễn nghe tin Phù Sai đã đem quân đi vắng, mới cùng với Phạm Lãi thương nghị, rồi đem ba nghìn quân "tập lưu" (tức là thuỷ binh) cùng với ba nghìn "tuấn sĩ", sáu nghìn "quân tử", theo đường bể qua sông Giang để lẻn sang đánh Ngô. Tiền đội là Trù Vô Dư kéo đến nước Ngô. Vương tôn Dị Dung ra đánh, được mấy hợp thì vương tử Địa đem quân ra, Trù Vô Dư ngã ngựa bị bắt. Ngày hôm sau Câu Tiễn đem đại binh đến. Thế tử Hữu định giữ thế thủ. Vương tôn Dị Dung nói:

- Quân Việt vẫn có lòng sợ nước Ngô ta, vả ở xa lại đây tất nhiên mệt nhọc. Ta thắng lần nữa thì họ phải chạy; nếu không thắng, bấy giờ sẽ giữ thế thủ, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Thế tử Hữu nghe lời, liền sai Dị Dung ra đánh, Hữu đem quân theo sau. Câu Tiễn thân hành đốc suất quân sĩ đánh nhau với Ngô, khí thế hăng hái lắm. Lúc bấy giờ ở nước Ngô quân sĩ tinh dũng đều theo Phù Sai đi vắng cả, ở trong nước chỉ còn toàn quân sĩ chưa luyện tập. Nước Việt thì toàn là quân tinh dũng đã luyện tập mấy năm nay, cung tên kiếm kích, linh lợi khác thường! lại thêm có Phạm Lãi và Thế Dung đều là những tướng lão thành, Ngô khó lòng địch nổi. Quân Ngô thua to. Vương tôn Dị Dung bị Thế Dung giết chết. Thế tử Hữu bị hãm ở trong đám quân Việt, bị mấy mũi tên vào mình, sợ quân Việt bắt được thì nhục, liền tự tử chết. Quân Việt kéo thẳng đến dưới chân thành. Vương tôn Địa đóng chặt cửa thành lại, rồi cố giữ thế thủ và sai người đi cáo cấp với Phù Sai. Câu Tiễn cho thuỷ quân đóng ở Thái Hồ và lục quân đóng ở Tư Môn, sai Phạm Lãi đốt đài Cô Tô, lửa cháy hơn một tháng chưa tắt, bao nhiêu chiến thuyền của Ngô, đều bắt đem về Thái Hồ cả. Quân ngô không dám ra đánh.

Lại nói chuyện Phù Sai cùng với Lỗ Ai Công và Vệ Xuất Công, cùng đến Hoàng Trì, sai người mời Tấn Định công. Tấn Định công sợ thế, cũng phải đến hội. Phù Sai sai Vương Tôn Lạc cùng

với quan thượng khanh nước Tấn và Triệu Uởng bàn việc để tên trước sau ở trong tờ tái thư. Triệu Uởng nói:

- Nước Tấn đã mấy đời nay làm minh chủ, còn phải hỏi gì nữa!

Vương tôn Lạc nói:

- Tổ nước Tấn là Thúc Ngu, là em vua Thành vương, tổ nước Ngô là Thái Hà, là bá tổ vua Vũ vương, tôn ti cách nhau mấy từng; huống chi Tấn dẫu làm chủ minh, mà khi hội ở Tống, ở Quắc, đều phải đứng dưới Sở, nay lại muốn đứng trên nước Ngô hay sao?

Hai bên tranh nhau, mấy ngày không quyết. Bỗng có sứ giả của vương tử Địa sai đến, mật báo việc quân Việt đánh Ngô, giết thế tử Hữu, nay đang vây thành, sự thế rất nguy cấp. Phù Sai kinh sợ. Bá Hi rút gươm chém chết sứ giả. Phù Sai nói:

- Tại sao quan tướng quốc lại giết sứ giả?

Bá Hi nói:

- Việc này hư thật chưa rõ, nếu để sứ giả tiết lộ ra thì Tề và Tấn tất thừa cơ sinh sự, đại vương tài nào mà về yên được.

Phù Sai nói:

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng Ngô và Tấn còn đang tranh trưởng chưa xong, nay lại có tin này, vậy ta nên bỏ về ngay, hay ở lại dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng?

Vương tôn Lạc nói:

- Hai đàng đều không được cả. Ta bỏ không dự hội mà về ngay thì người ta biết ta có sự nguy cấp; nếu dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng thì rồi ta làm gì cũng tất phải vâng mệnh nước Tấn, vậy thì ta quyết phải tranh trưởng, mới khỏi lo ngại!

PHù Sai nói:

- Muốn tranh cho được thì làm thế nào?

Vương Tôn Lạc mật tâu rằng:

- Nay việc đã nguy cấp lắm, xin đại vương nổi hiệu trống mà khiêu chiến, để làm cho người nước Tấn phải sợ.

Phù Sai khen phải, đêm hôm ấy sửa sang quân sĩ kéo sang chỗ quân Tấn đóng cách nhau chỉ có độ một dặm, rồi bày trận ở đấy. Vua Ngô tự tay cầm dùi đánh trống, một vạn cái trống ở trong quân đều đánh theo, tiếng chuông tiếng mõ đồng thời nổi lên inh ỏi. Quân Tân sợ hãi không biết vì cớ gì, mới sai quan đại phu là Đổng Cát sang hỏi. Phù Sai đáp rằng:

- Ta phụng mệnh thiên tử nhà Chu làm chủ minh các nước, nay vua Tấn trái mệnh tranh trưởng, để đến nỗi dùng dằng mãi không xong. Ta sợ sứ giả đi lại thêm phiền, vậy phải thân hành đến đây mà thương nghị. Nước Tấn theo hay không theo, ngày hôm nay phải quyết.

Đổng Cát về báo với Tấn Định công. Bấy giờ Lỗ Ai công và Vệ Xuất công cùng đều ngồi ở đấy.

Đổng Cát nói riêng với Triệu Uởng rằng:

- tôi xem ý vua Ngô, ngoài miệng dẫu nói cứng, nhưng nét mặt buồn rầu tất là trong bụng có điều gì lo nghĩ lắm, hay là quân Việt đã sang đánh Ngô rồi! nếu ta không chịu cho hắn đứng tên trước thì tất hắn liều mà đánh ta, nhưng ta cũng không nên chịu nhường suông, phải bắt hắn bỏ vương hiệu đi mới được.

Triệu Uởng bèn tâu với Tấn Định công. Định công lại sai Đổng Cát sang nói với Phù Sai rằng:

- Đại vương phụng mệnh thiên tử nhà Chu hội chư hầu, chúa công tôi không dám trái, nhưng nước Ngô nguyên là tước bá mà lại tiếm hiệu xưng vương thì đối với thiên tử nhà Chu ra sao? Đại vương nên bỏ vương hiệu đi mà xưng là Ngô công thì chúa công tôi xin vâng mệnh.

Phù Sai cho lời nói ấy là phải, liền tự xưng là Ngô công, rồi ra tiếp kiến các vua chư hầu. Ngô công thề trước, thứ đến nước Tấn, thứ nữa đến nước Lỗ và nước Vệ.

Phù Sai rút quân theo đường thuỷ về nước Ngô. Đi đến nửa đường, được luôn mấy tin nước nhà cáo cấp, quân sĩ nghe nói, ai cũng sợ hãi; vả lại đi xa mỏi mệt, nên chẳng ai nghĩ gì đến sự giao chiến. Quân Ngô giao chiến với quân Việt. Quân Ngô thua to. Phù Sai sợ lắm, bảo Bá Hi rằng:

- Quan tướng quốc nói vua Việt không bao giờ làm phản, cho nên ta nghe mà tha cho về nước. Sự thế ngày nay, quan tướng quốc phải sang xin hoà với Việt; nếu không thì thanh kiếm ta đưa cho Ngũ Viên ngày trước, ta lại đưa cho quan tướng quốc đó!

Bá Hi liền sang quân Việt, sụp lạy Câu Tiễn, xin tha tội cho nước Ngô, còn những lễ vật để khao thưởng quân sĩ, nước Ngô lại xin theo như nước Việt năm trước. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng:

- Nước Ngô cũng chưa nên diệt, ta hãy cho hoà để đền ơn cho Bá Hi. Từ đây Ngô cũng không cường thịnh được nào!

Câu Tiễn cho nước Ngô giảng hoà, rồi rút quân về, đó là năm thứ 38 đời Chu Kính vương. Sang năm sau, Lỗ Ai công đi săn ở Cự Gia. Kẻ gia thần nhà Thúc Tôn Thị tên gọi Thư Thương bắt được một con thú, mình như mình con hoãng, đuôi như đuôi con trâu, đầu sừng lại có thịt, lấy làm quái mà giết chết, đem hỏi Khổng Tử. Khổng Tử xem, rồi nói rằng:

- Đây là con lân! xem sừng nó hãy còn cái dải, biết rằng đó là của Nhan Mẫu ngày xưa buộc vào. Than ôi! thế này thì đạo ta cùng mất rồi!

Khổng Tử liền sai học trò đem chôn. Bấy giờ Khổng tử mới đem bộ sử nước Lỗ, từ năm đầu Lỗ Ẩn công đến năm Lỗ Ai công bắt được con lân, công 242 năm, chép thành một quyển gọi là kinh Xuân Thu, để hợp với Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc, cả thảy là sáu kinh.

Năm ấy quan hữu tướng nước Tề và Trần Hằng biết nước Ngô bị quân Việt đánh thua, không lo gì đến cường địch ở mặt ngoài nữa, còn mặt trong thì chỉ ngại có Hám Chỉ. Tề Giản công sợ hãi bỏ chạy. Trần Hằng đuổi theo mà giết, lại giết hết cả bè phái họ Hám, rồi lập em Tề Giản công là Vụ Lâu làm vua, tức là Tề Bình công. Khổng Tử nghe tin Trần Hằng giết Tề Giản công, vào tâu với Lỗ Ai công, xin đem quân đi đánh. Lỗ Ai công bảo Khổng Tử nói với ba nhà Mạnh, Thúc, Qúi, Khổng Tử than rằng:

- Tôi chỉ biết có vua Lỗ, chứ không biết ba nhà là ai!

Trần Hằng cũng sợ chư hầu đem quân đến đánh, bao nhiêu những đất chiếm được của Lỗ, Vệ đều trả lại cả, phía bắc kết giao với bốn quan khanh nước Tần, phía nam kết giao với Ngô và Việt. Lại theo lối Trần Vô Vũ khi trước, đem tiền thóc cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng. Trần Hằng lập mưu trừ dần phái Bão, Án, Cao, Quốc và các công tộc, chiếm lấy quá nửa nước Tề làm phong ấp của mình. Lại tuyển con gái trong nước từ bảy thước trở lên, để ở hậu phòng cả thảy đến trăm người tha hồ cho tân khách ra vào, không cấm đoán gì cả. Trần Hằng sinh được con trai hơn bảy mươi người, muốn dùng kế ấy để làm cho bọn Trần chóng cường thịnh. Sau các quan đại phu và ấp tể ở nước Tề đều là họ Trần cả.

Lại nói chuyện thế từ Khoái Qúi nước Vệ ở Thích Ấp, con là Vệ Xuất công (Triếp) đem người trong nước ra để chống cử với Khoái Qúi. Quan đại phu là Cao Sài can ngăn. Khóai Quí không nghe. Chị gái Khoái Qúi lấy quan đại phu là Khổng Ngũ sinh được người con tên gọi Khổng Khôi, lại nối chức làm đại phu, cầm quyền chính nước Vệ. Gia thần họ Khổng là Hồn Lương Phu tư thông với nàng Khổng Cơ (tức là chị gái Khoái Qúi). Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu đi sang Thích ấp hỏi thăm em là Khóai Qúi.

Khóai Qúi cầm tay mà bảo rằng:

- Nhà ngươi làm thế nào mà giúp cho ta về nước làm vua thì ta cho nhà ngươi được đội mũ miện và đi xe hiên, dẫu có tội đáng chết, cũng tha cho ba lần.

Hồn Lương Phu về, nói với nàng Khổng Cơ. Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu ăn mặc giả đàn bà sang đón Khóai Qúi về. Đang đêm khuya, Hồn Lương Phu và Khóai Qúi cùng ăn mặc đàn bà, kẻ dũng sĩ là Thạch Khất và Mạnh Áp làm người dong xe, cùng ngồi xe kín, giả là tỳ thiếp, lẻn vào trong thành, nấp ở nhà nàng Khổng Cơ. Khổng Cơ nói:

- Công việc nước nhà đều ở tay con ta cả, nay con ta đang uống rượu ở trong cung, ta nên đón nó lúc về mà bắt phải làm thì mới thành sự được.

Khổng Cơ bảo Thạch Khất, Mạnh Áp và Hồn Lương Phu đều mặc giáp đeo gươm để đợi, còn Khoái Qúi thì phục ở trên đài. Được một lúc, Khổng Khôi ở trong cung say rượu trở về.

Khổng Cơ gọi mà bảo rằng:

- Trong họ cha mẹ thì ai là thân hơn cả?

Khổng Khôi nói:

- Họ về bên cha thì có bác chú, họ về bên mẹ thì có cậu mà thôi.

Khổng Cơ nói:

- Con đã biết cậu là người rất thân của mẹ thì sao con lại không giúp cho Khoái Qúi?

Khổng Khôi nói:

- Tiền quân khi xưa bỏ con lập cháu, vậy nên con không dám trái mệnh.

Khổng Khôi đứng ngay dậy, bỏ đi ra nhà xí. Khổng Cơ sai Thạch Khất và Mạnh Áp đứng chờ ở ngoài nhà xí, đợi khi Khổng Khôi ra thì nắm lấy áo mà bảo rằng:

- Thế tử cho chúng tôi đến triệu ngài.

Chúng kéo Khổng Khôi lên trên đài, để yết kiến Khoái Qúi. Khổng Cơ đã đứng sẵn ở bên cạnh, quát to lên rằng:

- Khổng Khôi! sao con không lạy thế tử đi?

Khổng Khôi bất đắc dĩ phải sụp lạy. Khổng Cơ nói:

- Ngày nay con có chịu theo cậu hay không?

Khổng Khôi nói:

- Xin vâng mệnh!

Khổng Cơ liền giết một con lợn đực để lấy máu, bảo Khóai Qúi và Khổng Khôi ăn thề với nhau.

Khổng Cơ bảo Thạch Khất và Mạnh Áp giữ Khổng Khôi ở trên đài, rồi sai Hồn Lương Phu đem gia giáp của Khổng Khôi vào đánh Vệ Xuất công. Vệ Xuất công đang say rượu, sắp đi nghỉ, nghe nói có loạn, sai nội thị đi triệu Khổng Khôi. Nội thị nói:

- Chính Khổng Khôi nổi lọan!

Vệ Xuất công kinh sợ, tức khắc lấy hết các đồ bảo khí trốn sang nước Lỗ. Các quan trong triều ai không muốn theo Khoái Qúi đều bỏ trốn cả. Trọng Do là gia thần Khổng Khôi, bấy giờ đang ở ngoài thành, nghe tin Khổng Khôi bị hiếp, toan vào thành để cứu, gặp quan đại phu là Cao Sài ở trong thành ra, bảo Trọng Do rằng:

- Cửa thành đóng rồi. Quyền chính không ở tay nhà ngươi thì lúc họan nạn, can gì mà nhà ngươi dự đến.

Trọng Do nói:

- ta đã ăn lộc của Khổng Khôi, không dám đứng trông.

Vừa bấy giờ có người ở trong thành đi ra, Trọng Do nhân khi cửa ngỏ, liền vào trong thành, đi thẳng đến dưới đài, gọi to lên rằng:

- Trọng Do ở đây, quan đại phu họ Khổng cứ xuống!

Khổng Khôi không dám thưa. Trọng Do toan đốt đài. Khoái Qúi sợ, sai Thạch Khất và Mạnh Áp cầm giáo xuống đài để đánh nhau với Trọng Do. Trọng Do cầm kiếm để đối địch. Hai ngọn kích của Thạnch Khất và Mạnh Áp cùng xúm lại đâm Trọng Do đứt cái dải mũ. Trọng Do bị thương nặng, lúc sắp chết nói:

- Cứ theo trong lễ thì người quân tử dẫu chết cũng không chịu bỏ mũ!

Trọng Do nói xong, còn buộc dải mũ lại, rồi mới chết. Khổng Khôi lập Khóai Qúi lên nối ngôi, tức là Vệ Trang công. Vệ Trang công lập người con thứ là Tật làm thế tử, cho Hồn Lương Phu làm quan khanh.

Bấy giờ Khổng Tử ở nước Việt nghe tin Khóai Qúi nổi loạn, bảo học trò rằng:

- Có việc loạn này thì Cao Sài sắp về đây mà Trọng Do thì tất chết mất!

Học trò hỏi:

- Tai sao mà thầy biết?

Khổng Tử nói:

- Cao Sài biết theo đại nghĩa thì tất toàn thân được, còn Trọng Do hiếu dũng mà khinh sinh, tài nào khỏi chết được!

Nói chưa dứt lời thì quả nhiên thấy Cao Sài chạy về. Thầy trò trông thấy nhau, nửa bi ai nửa mừng rỡ. Bỗng có sứ giả nước Vệ đến, nói với Khổng Tử rằng:

- Chúa công tôi mới lập, mến tiếng phu tử, nhân có món ăn ngon này, sai tôi đem dâng.

Khổng Tử nhận lấy rồi mở ra xem thì thấy một lọ thịt ướp, liền sai đậy lại mà bảo sứ giả rằng:

- Đây là thịt ướp của học trò ta là Trọng Do, có phải không?

Sứ giả kinh sợ mà nói rằng:

- Phải! nhưng tại sao phu tử lại biết?

Khổng Tử nói:

- Nếu không phải vua Vệ thì khi nào lại ban cho thế này!

Khổng Tử sai học trò đem chôn, rồi khóc mà than rằng:

- Ta vẫn thường lo cho Trọng Do bất đắc kỳ tử, nay quả nhiên như thế.

Sứ giả cáo từ xin về. Chưa được bao lâu thì Khổng Tử cũg bị bệnh rồi mất. Năm ấy ngài bảy mươi ba tuổi. Bấy giờ là ngày kỷ sửu, tháng tư, mùa hạ, năm thứ 41 đời Chu Cảnh vương. Học trò đưa linh cữu ngài ra an táng tại Khúc Phụ, nấm mộ rộng những một khoảnh đất, các cây cối ở đấy, chim chóc không dám đến đậu. Các triều vẫn phong ngài là "đại thành chí thánh văn tuyên vương", nay lại đổi làm "đại thành chí thánh tiên sư". Thiên hạ đều lập văn miếu để thờ, mỗi năm hai lần cúng tế. Con cháu Khổng Tử nối đời được phong là Diễn Thánh công.

Lại nói chuyện Vệ Trang công (Khoái Qúi) nghi Khổng Khôi là vây cánh của Vệ Xuất Công (Triếp), mới cho Khổng Khôi uống rượu say rồi đuổi đi nước khác. Khổng Khôi chạy sang nước Tống. Vệ Trang công thấy kho tàng trống không cả, mới gọi Hồn Lương Phu vào mà thương nghị rằng:

- Nhà ngươi có kế gì lấy lại được các đồ bảo khí không?

Hồn Lương Phu mật tâu rằng:

- Vong quân bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về.

Hồi 83 - Diệp Công Khởi Binh Đánh Vu Thắng

Vệ Thành công thấy bao nhiêu bảo khí ở trong kho tàng đều bị Vệ Xuất công lấy đem đi cả, mới bàn mưu với Hồn Lương Phu. Hồn Lương Phu nói:

- Vong quân bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về? Hễ vong quân về thì lấy được các đồ bảo khí.

Có đứa tiểu nội thị nghe đượcc câu ấy, ra nói riêng với thế tử Tật. Thế tử Tật sai mấy người tráng sĩ đem một con lợn đực đi theo mà lẻn vào trong cung, hiếp Vệ Trang công phải uống máu ăn thề, cấm không được triệu vong quân về và bắt phải giết Hồn Lương Phu. Vệ Trang công nói:

- Việc không triệu Triếp về thì dễ lắm, còn Hồn Lương Phu thì khi trước ta có thề vớ hắn, tha cho ba tội chết, biết làm thế nào?

Thế tử Tật nói:

- Vậy thì đợi khi hắn có bốn tội sẽ giết!

Vệ Trang công thuận cho. Chưa được bao lâu, Vệ Trang công nhân làm cái trướng da hổ, triệu các quan đại phu vào để ăn mừng. Hồn Lương Phu mặc áo tía, ngoài khoác áo lông chồn mà đến. Khi ngồi ăn lại không cởi bỏ thanh kiếm. Thế tử Tật sai lực sĩ lôi Hồn Lương Phu ra chém. Hồn Lương Phu nói:

- Tôi có tội gì đâu!

Thế tử Tật kể tội rằng:

- Bề tôi vào yết kiến vua, phải có y phục nhất định; khi ăn phải cởi bỏ kiếm. Thế mà nhà ngươi dám mặc áo tía, đó là một tội; dám khóac áo lông chồn, đó là hai tội; không cởi bỏ kiếm, đó là ba tội!

Hồn Lương Phu kêu rằng:

- Chúa công đã có ước với tôi tha cho ba tội chết!

Thế tử Tật nói:

- Vong quân là con mà chống cự với cha, thế là đại nghịch, bất hiếu, sao nhà ngươi muốn triệu về, có phải là bốn tội đó không?

Hồn Lương Phu không trả lời được nữa cúi đầu chịu chết chém. Mấy hôm sau, Vệ Trang công nằm mộng thấy một con ma xõa tóc kêu rằng:

- Ta đây là Hồn Lương Phu, đã kêu với trời rằng ta không có tội!

Vệ Trang công sai Tư Di bói xem tốt xấu thế nào, Tư Di nói:

- Không hại chi cả!

Khi đã báo cáo từ lui ra, Tư Di nói chuyện với người khác rằng:

- Hồn oan đã báo thù như vậy là cái điềm thân chết nước loạn!

Tư Di liền bỏ trốn sang nước Tống. Vệ Trang công lên làm vua đã được hai năm, không sang triều cống nước Tấn. Quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Uởng đem quân đánh Vệ. Nước Vệ đuổi Vệ Trag công. Vệ Trang công chạy sang nước Nhung, bị người nước Nhung giết chết, lại giết cả thế tử Tật.

Người nước Vệ lập công tử Ban Sư lên nối ngôi. Trần Hằng nước Tề đem quân cứu Vệ bắt Ban Sư, lập công tử Khởi (thứ đệ của Khóai Qúi). Quan đại phu nước Vệ là Thạch Phổ đuổi công tử Khởi, lại đón Vệ Xuất công về làm vua. Vệ Xuất công về, lại đuổi Thạch Phổ. Các quan đại phu không bằng lòng lại đuổi Vệ Xuất công. Vệ Xuất công chạy sang nước Việt. Người nước Vệ lập công tử Mạc cũng là thứ đệ của Vệ Xuất công, tức là Vệ Điệu công. Từ bấy giờ nước Vệ vẫn thần phục nước Tấn, thế nước mỗi ngày một suy yếu.

Lại nói chuyện Bạch công Thắng (công tử Thắng được phong là Bạch công, mới lấy Bạch làm họ) từ khi về nước Sở, nghĩ đến cái thù người nước Trịnh giết cha, vẫn muốn báo lại, chỉ vì Ngũ Viên là ân nhân của Bạch công Thắng, mà Ngũ Viên khi trước đã cứu Trịnh, vả lại Trịnh thần phục Sở Chiêu vương, cũng không có điều gì thất lễ, cho nên Bạch công Thắng nhịn không nói ra. Khi Sở Chiêu vương đã mất rồi, quan lệnh doãn là công tử Thân và quan tư mã là công tử Kết lập con nàng Việt nữ là Chương lên nối ngôi, tức là Sở Huệ vương, Bạch công Thắng tự nghĩ mình là con thế tử Kiến trước, tất thế nào công tử Thân cũng phải triệu mình đến để cùng cầm quyền chính nước Sở, nhưng không thấy công tử Thân triệu, lại không thấy phong thêm tước lộc, thì trong lòng tức giận, đến khi nghe tin Ngũ Viên chết, liền nói:

- Bây giờ tức là lúc ta nên báo thù nước Trịnh!

Bạch công Thắng sai người xin với công tử Thân rằng:

- Nước Trịnh hại cha tôi khi xưa, quan lệnh doãn đã có biết. nếu tôi không báo thù thì còn làm người sao được! quan lệnh doãn thương đến cha tôi là người vô tội thì xin cho một toán quân sang kể tội mà đánh nước Trịnh, tôi xin làm tiền phu, dầu chết cũng không hối hận.

Công tử Thân từ chối rằng:

- Nay tân vương mới lập, trong nước chưa yên, nhà ngươi hãy thư thả.

Bạch công Thắng mượn việc phòng bị nước Ngô, sai kẻ gia thần là Thạch Khất đắp một cái thành và luyện tập quân sĩ. Lại nói với công tử Thân xi đem quân bản bộ của mình đi dánh Trịnh. Công tử Thân thuận cho. Bạch công Thắng chưa kịp đem quân đi thì Triệu Uởng nước Tấn đã đem quân đánh Trịnh. Nước Trịnh sang cầu cứu với nước Sở. Công tử Thân lại đem quân cứu Trịnh. Nước Tấn rút quân về. Công tử Thân cùng với nước Trịnh ăn thề, rồi cùng rút quân. Bạch công Thắng giận lắm, nói:

- Không đánh Trịnh mà lại cứu Trịnh, thế là quan lệnh doãn định lừa ta! ta phải giết quan lệnh doãn trước, rồi sau sẽ đánh Trịnh.

Bạch công Thắng cho triệu một người trong họ là Bạch Thiện ở đất Lê Phong.

Bạch Thiệu nói:

- Theo nhà ngươi mà làm loạn nước thì là bất trung với vua; bội nhà ngươi mà bỏ tình riêng thì là bất nhân với người trong họ.

Nghĩ như vậy, Bạch Thiện bỏ chức quan về làm vườn ruộng, cho đến khi chết. Người nước Sở gọi tên cái vườn của Bạch Thiện ở là "Bạch Thiện tướng quân được pho". Bạch công Thắng nghe tin Bạch Thiện không đến, nổi giận mà nói rằng:

- Không có Bạch Thiện thì dễ thường ta không giết nổi lệnh doãn hay sao!

Bạch công Thắng nói xong, liền gọi Thạch Khất đến mà bảo rằng:

- Đánh quan lệnh doãn và quan tư mã, dùng độ năm trăm quân mỗi người có nổi không?

Thạch Khất nói:

- Chưa đủ! ở Thị Nam có kẻ dũng sĩ tên gọi Hùng Nghi Liêu, nếu được người ấy thì khỏe bằng năm trăm người.

Bạch công Thắng liền cùng với Thạch Khất đi sang Thị Nam vào yết kiến Hùng Nghi Liêu.

Hùng Nghi Liêu kinh sợ mà nói rằng:

- Vương tôn là bậc qúi nhân, chẳng hay tới đây có việc gì?

Bạch công Thắng nói:

- Ta có một việc, muốn bàn với nhà ngươi

Nói xong, liền bảo cho biết việc định giết công tử Thân. Hùng Nghi Liêu lắc đầu mà nói rằng:

- Quan lệnh doãn có công với nước mà không thù gì với tôi cả, tôi không dám làm việc ấy.

Bạch công Thắng nổi giận, tuốt gươm trỏ vào Hùng Nghi Liêu mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi không theo thì ta giết nhà ngươi trước!

Hùng Nghi Liêu vẫn cứ điềm nhiên, thong dong mà bảo rằng:

- Ngài định giết tôi, khác nào như giết con kiến, can gì phải nổi giận!

Bạch công Thắng vứt thanh kiếm xuống đất mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là dũng sĩ, ta thử đó mà thôi!

Bạch công Thắng mời Hùng Nghi Liêu lên xe rồi đem về, lấy lễ thượng tân mà đãi. Hùng Nghi Liêu cảm khích, mới bằng lòng theo Bạch công Thắng. Khi vua Ngô là Phù Sai hội chư hầu ở Hòang Trì, nước Sở sợ nước Ngô mạnh, truyền cho biên giới phải phòng giữ nghiêm mật. Bạch công Thắng nói thác là quân Ngô định lẻn đánh nước Sở, rồi lại đem quân cướp bờ cõi nước Ngô, có lấy được ít đồ khí giới, liền khoe khoang mà nói dối thắng to lắm, xin đem những đồ khí giới bắt được, thân hành về dâng vua Sở, để dương uy cho nước Sở. Công tử Thân không biết là

kế, tức thì thuận cho. Bạch công Thắng đem binh khí và áo giáp của mình, đóng làm hơn một trăm xe, nói là đồ lấy được của quân Ngô, sai một nghìn tráng sĩ đưa về triều để dâng nộp.

Sở Huệ vương đang ngồi ở trên điện. Công tử Thân và công tử Kết đứng hầu hai bên. Bạch công Thắng vào yết kiến. Sở Huệ vương trông thấy ở thềm có hai viên tướng quân mình mặc áo giáp, mới hỏi là ai. Bạch công Thắng nói:

- Đó là hai viên bộ hạ của tôi, tên gọi là Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu, có công đánh Ngô đó!

Nói xong, liền giơ tay vẫy hai người. Hai người toan bước lên thềm, công tử Kết mắng rằng:

- Đại vương ra đang ngự trên điện, biên thần chỉ cho lạy ở dưới thềm, không được phép lên.

Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu cứ rảo bước mà tiến lên. Công tử Kết sai thị vệ ngăn lại. Hùng Nghi Liêu gạt mạnh một cái, các thị vệ ngã lăn cả, rồi hai người cứ việc tiến. Thạch Khất rút gươm đánh công tử Thân. Hùng Nghi Liêu rút gươm đánh công tử Kết. Bạch công Thắng quát to lên mà bảo tráng sĩ rằng:

- Sao các ngươi không tiến cả lên?

Một nghìn tráng sĩ đều cầm binh khí tiến vào. Bạch công Thắng giữ chặt lấy Sở vương, không cho cựa cạy. Thạch Khất trói công tử Thân lại. Triều thần sợ khiếp đảm. Chỉ có công tử Kết vốn là người có dũng lực, rút ngay được chiếc kích ở trên điện, giao chiến với Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu bỏ thanh gươm xuống, rồi cướp lấy chiếc kích của công tử Kết. Công tử Kết nhặt lấy thanh gươm rồi chém vào vai bên tả Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu cũng đâm trúng vào bụng công tử Kết. Hai người hăng quá, cùng chết ở nơi điện đình. Công tử Thân bảo Bạch công Thắng rằng:

- Mày sang ăn nhờ nước Ngô, ta nghĩ tình cốt nhục, triệu mày về nước, phong làm tước công, nào ta có phụ bạc gì với mày mà mày làm phản?

Bạch công Thắng nói:

- Nước Trịnh giết cha ta. Mày cùng nước Trịnh giảng hoà thì mày tức là nước Trịnh. Ta vì cha ta báo thù, chứ ta có nghĩ gì đến tình riêng!

Công tử Thắng than rằng:

- Tiếc thay! ta không nghe lời Thẩm Chư Lương ngày trước.

Bạch công Thắng chém đầu công tử Thân, rồi phơi thây ở trong triều. Thạch Khất nói:

- Nếu không giết vua đi thì việc không xong được.

Bạch công Thắng nói:

- Đứa nhụ tử ấy không có tội gì, thôi thì bỏ đi là xong.

Bạch công Thắng truyền giam Sở vương ở Cao Phủ, và muốn lập vương tử Khải (con Sở Bình vương) lên làm vua. Vương tử Khải cố ý xin từ chối. Bạch công Thắng giết chết. Thạch Khất lại khuyên Bạch công Thắng lên làm vua. Bạch công Thắng nói:

- Các huyện công còn nhiề, ta nên triệu cả đến

Bạch công Thắng đóng quân ở nhà thái miếu. Quan đại phu là Quản Tu (dòng dõi Quản Trọng, trốn sang nước Sở) đem quân đánh Bạch công Thắng. Đánh nhau trong ba ngày, quân Quản Tu thua, Quản Tu bị giết. Ngũ Công Dương mật sai người đào chân tường Cao Phủ làm một cái huyệt nhỏ, đang đêm lẻn vào, đem Sở Huệ vương ra, trốn ở trong cung Sở Chiêu vương phu nhân (tức là Việt nữ). Diệp công là Thẩm Chư Lương nghe tin, đem quân đất Diệp về Sở. Mới về đến ngoài cõi, đã thấy dân nước Sở kéo nhau ra đón. Ai trông thấy Diệp công chưa đội mũ trụ, mặc áo giáp, đều ngạc nhiên mà nói rằng:

- Sao ngài không đội mũ trụ? người trong nước mong ngài đến, khác nào như con đỏ mong cha mẹ, vạn nhất mà mũi tên của quân giặc phạm tới ngài, thì chẳng hóa phụ lòng người trong nước lắm sao!

Diệp công liền mặc áo giáp, đội mũ trụ mà đi. Đến gần đô thành, lại gặp một toán dân chúng ra đón, trông thấy Diệp công đội mũ trụ, lại ngạc nhiên mà nói rằng:

- Sao ngài lại đội mũ trụ? người trong nước mong ngài đến, khác nào như năm mất mùa mà mong thóc gạo, được trông thấy mặt ngài thì mừng như sống lại. Dầu kẻ già, người trẻ, ai cũng liều chết mà giúp ngài. Cớ sao ngài lại đội mũ trụ để che kín mặt đi, khiến cho người ta có bụng hồ nghi mà không cố sức!

Diệp công liền bỏ mũ trụ đi. Biết lòng dân về với mình. Diệp công cắm cờ đại bái trên xe. Châm Doãn Cố thấy Bạch công Thắng cho người triệu mình, toan đem tư thuộc vào thành, sau trông thấy lá cờ đại bái có đề chữ "Diệp", liền theo Diệp công. Người nước Sở trông thấy Diệp công đến, mở toang cửa thành ra để đón. Diệp công đem quân đánh Bạch công Thắng ở nhà thái miếu. Thạch Khất bị thua, vực Bạch công Thắng lên xe, rồi trốn sang Long Sơn, định chạy sang nước khác. Diệp công đem quân đuổi theo. Bạch công Thắng thắt cổ mà chết. Thạch Khất đem chôn ở phía sau núi. Diệp công đem quân đến, bắt sống được Thạch Khất, hỏi rằng:

- Bạch công Thắng ở đâu?

Thạch Khất nói:

- Đã tự tử rồi!

Diệp công lại hỏi:

- Xác chôn ở đâu?

Thạch Khất nhất định không chịu nói ra. Diệp công truyền đem một cái vạc nước đun sôi để ở trước mặt Thạch Khất mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi không chịu nói ta sẽ bỏ vào vạc.

Thạch Khất cởi ngay áo ra rồi cười mà bảo rằng:

- Việc thành thì được làm quan to, việc chẳng thành thì sẽ bị bỏ vạc, đó là lẽ thường! khi nào ta lại chịu bán cái xác người chết để cầu thoát nạn!

Thạch Khất nói xong, liền nhảy vào trong vạc, thân thể nát nhừ, thành ra Diệp công không thể

tìm ra xác Bạch công Thắng. Diệp công lại đón Sở Huệ vương về làm vua. Bấy giờ nước Trần nhân thấy nước Sở mất mùa, đem quân sang lấn cõi. Diệp công tâu với Sở Huệ vương rồi đem quân diệt nước Trần. Diệp công lại cho con công tử Thân là Ninh nối chức lệnh doãn, cho con công tử Kết là Khoan nối chức tư mã còn mình thì cáo về đất Diệp. Nước Sở đã nguy mà từ đó lại được yên, bấy giờ là năm thứ 42 đời Chu Kính vương.

Năm ấy, vua Việt là Câu Tiễn cho người do thám, biết Phù Sai từ khi quân Ngô lui rồi, chỉ say mê tửu sắc, chẳng thiết gì đến triều chính, vả lại mấy năm mất mùa luôn, lòng dân ta oán, Câu Tiễn liền cử đại binh sang đánh Ngô. Quân Việt vừa ra đến cõi, Câu Tiễn trông thấy ở trên đường cái có một con ễnh ương lớn trợn mắt phình bụng, ra ý tức giận, Câu Tiễn đang ngồi xe, vịn vào cái ngáng xe mà đứng dậy để tỏ lòng kính.

Mọi người chung quanh đều hỏi:

- Đại vương thấy gì mà kính như vậy?

Câu Tiễn nói:

- Ta trông thấy con ễnh ương tức giận, khác nào như quân sĩ đang hăng trong khi đánh giặc, cho nên ta kính.

Quân sĩ đều bảo nhau rằng;

- Con ễnh ương tức giận mà đại vương còn có lòng kính. Chúng ta cố công luyện tập trong mấy năm nay lại không bằng con ễnh ương hay sao?

Bấy giờ quân sĩ đều khuyên bảo nhau, liều chết để đánh giặc. Người trong nước tiễn đưa con em đi tòng chinh, đều khóc mà từ giã rằng:

- Chuyến này đi mà không diệt được Ngô thì chớ về nước mà gặp nhau nữa.

Câu Tiễn lại hạ lệnh cho các quân sĩ rằng:

- Ai mà hai cha con cùng ở lính thì cho cha về; hai anh em cùng ở lính thì cho anh về; có cha mẹ mà không anh em thì cho về để nuôi cha me; có tật bệnh không thể đi lính được thì cũng chu cấp thuốc men lương thực cho.

Quân sĩ cảm ơn ấy, đều reo hò mừng rỡ. Khi đi đến bờ sông, chém kẻ có tội, để giữ quân pháp, hành quân rất là nghiêm túc. Vua Ngô là Phù Sai nghe tin quân Việt lại đến, cũng đem hết quân ra bờ sông để đối địch. Quân Việt đóng đồn ở bờ sông phía nam, quân Ngô đóng đồn ở bờ sông phía bắc. Câu Tiễn chia quân ra làm hai đạo: Phạm Lãi coi hữu quân. Văn Chủng coi tả quân. Đội "quân tử" sáu nghìn người theo Câu Tiễn đi giữa. Hai bên định đến sáng hôm sau thì cùng nhau giao chiến ở giữa dòng sông. Tối hôm trước, Câu Tiễn truyền cho trung quân im lặng theo dòng sông mà lên trước năm dặm để đợi quân Ngô, dặn đến nửa đêm thì nổi hiệu trống mà tiến. Lại truyền cho hữu quân im lặng theo dòng sông lên trước mười dặm đợi khi tả quân tiếp chiến thì đổ ra mà đánh, đều dùng trống lớn để vang động khắp gần xa.

Đến nửa đêm quân Ngô bỗng nghe tiếng trống rầm trời, biết là quân Việt đến đánh lén, vội vàng đốt đuốc lên soi, chưa trông rõ gì cả; lại nghe có tiếng trống ở phía xa nổi lên, quân Việt hai mặt vây kín quân Ngô lại. Phù Sai kinh sợ, vội vàng chia quân ra để đối địch, chẳng ngờ Câu

Tiễn đem sáu nghìn quân, nhân khi trời tối, lẻn vào trong trận quân Ngô. Bấy giờ trời mới sáng, quân Ngô trông tháy trước sau tả hữu chỗ nào cũng là quân Việt, biết mình không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Câu Tiễn đem quân đuổi theo. Đến đất Lập Trạch, thì đuổi kịp lại đánh nhau một trận nữa. Quân Ngô lại thua. Quân Ngô đánh luôn ba trận, đều thua cả ba. Tướng nước Ngô là bọn Tào Cô và Tư Môn Sào đều chết trận cả. Phù Sai chạy thẳng về đô thành, đóng chặt cửa lại. Câu Tiễn theo con đường Hoàng Sơn để tiến quân, lại đắp một cái thành ở ngoài cửa Tư Môn, gọi là Việt thành, muốn để làm cho nước Ngô phải khốn quẫn.

Câu Tiễn vây Ngô lâu ngày, người nước Ngô khốn quẫn quá. Bá Hi cáo ốm không dám ra. Phù Sai bèn sai Vương Tôn Lạc trần vai áo, kéo lết đầu gối mà tiến sang tâu với Câu Tiễn rằng:

- Kẻ bề tôi cô độc là Phù Sai ngày trước đắc tội ở Cối Kê, nhưng không dám trái mệnh, được cùng với đại vương giảng hoà; nay đại vương cất quân sang đánh cô thần, kẻ bề tôi cô độc cũng mong đại vương nghĩ đến việc Cối Kê trước mà xá tội cho.

Câu Tiễn có ý không nỡ, đã toan cho hoà. Phạm Lãi nói rằng:

- Đại vương ngày đêm lo nghĩ, mưu tín trong hai mươi năm, nay sắp thành công mà lại bỏ đi là nghĩa làm sao?

Câu Tiễn bèn không cho hoà. Sứ giả nước Ngô đi lại bảy lượt mà Văn Chủng và Phạm Lãi nhất định không nghe, lại nổi hiệu trống đánh thành. Người nước Ngô không còn sức mà đánh nữa. Phạm Lãi và Văn Chủng bàn nhau muốn phá cửa Tư Môn mà vào. Đêm hôm ấy, mọi người bỗng thấy trên cửa thành có treo cái đầu Ngũ Viên, mặt to bằng bánh xe, mắt sáng như chớ, râu và tóc đứng dựng cả lên, sáng rực trong mười dặm. Tướng sĩ nước Việt, ai cũng sợ hãi, phải tạm đóng quân lại. Đến nửa đêm hôm ấy, bỗng có mưa to gió lớn, sấm ran chớp giật, đá bay cát múa, nhanh hơn tên nỏ. Quân Việt gặp phải chẳng chết thì cũng bị thương, dây chão đức hết, thuyền không kết liền với nhau được. Phạm Lãi và Văn Chủng lo sợ, trong khi đang mưa, trần vai áo trông lên cửa thành sụp lạy mà tạ tội. Được một lúc thì gió mưa im lặng. Phạm Lãi và Văn Chủng đang ngồi ngủ gà để đợi trời sáng bỗng chiêm bao thấy Ngũ Viên ngồi trên một cái xe thắng con ngựa trắng đi đến, mũ áo chỉnh tề cũng như lúc sống, bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

- Khi trước đã biết quân Việt thế nào cũng kéo đến, có xin treo đầu ta ở cửa đông, để được mắt nom thấy quân Việt vào, chẳng ngờ vua Ngô đem treo đầu ta ở cửa nam. Lòng trung của ta chưa tuyệt, không nỡ khiến cho bọn ngươi chui qua đầu ta mà vào, vậy mới nổi cơn mưa gió để làm cho quân Việt phải lui. Nhưng lòng trời đã định cho nước Việt chiếm lấy nước Ngô thì ta cũng không thể nào ngăn cấm được, bọn ngươi muốn vào thì đi theo phía cửa đông, ta sẽ mở đường cho.

Hai người cùng chiêm bao như nhau, liền nói với Câu Tiễn. Câu Tiễn sai người khai một cái kênh từ phía nam qua phía đông, khi khai đến cửa Xa Môn và cửa Tương Môn thì bỗn thấy nước ở Thái Hồ từ cửa Tư Môn chảy vào, làn sóng dữ dội, làm thành một cái vũng lớn, có nhiều giống cá chuyên, cá phù theo nước kéo vào. Phạm Lãi nói:

- Ấy là Ngũ Viên mở đường cho quân ta đi đó!

Phạm Lãi nói xong, tức khắc kéo quân vào thành. Phù Sai nghe tin quân Việt vào thành, Bá Hi đã xin hàng, liền cùng với Vương tôn Lạc và ba con chạy sang Dương Sơn, đi suốt ngày suốt

đêm, bụng đói miệng khát, hai mắt hoa mờ. Các người chạy theo bức được mấy bắp ngô sống, đem bóc ra rồi dâng cho Phù Sai. Phù Sai ăn xong, ngồi xuống đất, lấy ta vốc nước ở dưới ngòi mà uống, lại hỏi:

- Mới rồi ta ăn thứ gì thế?

Các người nói:

- Đó là ngô sống.

Phù Sai nói:

- Công tôn Thánh ngày trước bảo ta rồi phải chạy vất vả và không kịp nấu cơm ăn, chính là thế này.

Vương tôn Lạc nói:

- Ăn no rồi thì xin đi. Phía trước có một cái hang sâu, ta hãy tránh vào đấy.

Phù Sai nói:

- Mộng gở đã đúng thì sắp đến ngày chết, ta còn tránh làm gì nữa!

Nói xong, cứ ngồi ở Dương Sơn, bảo Vương tôn Lạc rằng:

- Ngày trước ta giết công tôn Thánh, ném ở trên đỉnh núi này, chẳng hay còn có thiêng hay không?

Vương tôn Lạc nói:

- Đại vương thử gọi xem!

Phù Sai gọi to lên rằng:

- Công tôn Thánh!

Ba lần gọi mà đều nghe tiếng dội theo. Phù Sai kinh sợ, lại thiên sang ở Vu Toại. Câu Tiễn lại đem một nghìn quân đuổi theo, vây kín mấy dặm. Phù Sai viết một bức thư, buộc đầu mũi tên, bắn vào trong đám quân Việt. Quân Việt nhặt được, đệ trình Phạm Lãi và Văn Chủng. Phạm Lãi và Văn Chủng cùng mở ra xem. Thư rằng:

"Tôi nghe giống thỏ đã hết thì chó săn tất bị mổ; địch quốc đã diệt mưu thần cũng chẳng còn. Sao quan đại phu không giữ lại cho nước Ngô một sợi tơ mành, để làm chỗ thóat cho mình?"

Văn Chủng cũng viết một bức thư buộc vào mũi tên mà đáp rằng:

- "Nước Ngô có sáu điều lỗi to: giết kẻ trung thần là Ngũ Viên, đó là một điều lỗi to, giết kẻ trung thần là công tôn Thánh, đó là hai điều lỗi to; quan thái tể Bá Hi là người sàm nịnh mà lại tin dùng, đó là ba điều lỗi to; Tề, Tấn vô tội mà đem quân sang đánh, đó là bốn điều lỗi to; Ngô, Việt cùng tiếp giáp nhau mà hay sang xâm nhiễu, đó là năm điều lỗi to; nước Việt giết tiên vương nước Ngô, mà nước Ngô không biết báo thù lại dung túng kẻ địch để gây nên tai vạ, đó là sáu điều lỗi to. Có sáu điều lỗi to ấy thì tài nào mà không mất nước! ngày xưa trời đem nước Việt cho Ngô, Ngô không chịu nhận; nay trời lại đem nước Ngô cho Việt, có đâu Việt lại dám

trái mệnh trời!"

Phù Sai tiếp được thư, đọc đến điều lỗi thứ sáu, ứa nước mắt mà nói rằng:

- Ta quên kẻ thù của tiền vương mà không giết Câu Tiễn như thế là bất hiếu, vì vậy mà trời không tựa nước Ngô nữa!

Vương tôn Lạc nói:

- Tôi xin sang yết kiến vua Việt một lần nữa để cố kêu lại.

Phù Sai nói:

- Ta cũng không phục lại nước Ngô như cũ nữa! nếu vua Việt cho nước Ngô làm một nước phụ thuộc nhỏ để đời đời thần phục nước Việt thì ta cũng đành lòng.

Vương tôn Lạc sang đến quân Việt. Phạm Lãi và Văn Chủng không tiếp, CÂu Tiễn trông thấy sứ giả nước Ngô khóc lóc mà về, liền động lòn thương, sai người bảo Phù Sai rằng:

- Ta nghĩ cái tình nhà vua ngày trước xin để nhà vua ở đất Dũng Đông, cấp cho năm trăm nóc nhà để trọn đời nhà vua.

Phù Sai sụt sùi mà đáp rằng:

- Đại vương thương tình mà xá cho Ngô thì Ngô cũng tức là một nơi ngọai phụ của đại vương đó. Nếu phá xã tăc, bỏ tôn miếu thì tôi lấy năm trăm nóc nhà làm gì. Tôi nay già rồi, không thể theo sau hàng bách tính, chỉ còn chết mà thôi!

Sứ giả nước Việt về rồi, Phù Sai cũng vẫn chưa chịu tự tử.

Câu Tiễn bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng:

- Sao hai ngươi không bắt Phù Sai mà giết đi cho rồi?

Phạm Lãi và Văn Chủng nói:

- Phù Sai cũng là một ông vua, chúng tôi không dám giết, xin đại vương phụng mệnh trời mà làm, chớ nên để chậm.

Câu Tiễn liền chống thanh kiếm "Bộ quang" đứng ở trước quân, sai người bảo Phù Sai rằng:

- Ở đời, chẳng có ông vua nào sống mãi, rút cục cũng một chết là xong, việc gì phải đợi quân ta kề gươm lên cổ?

Phù Sai thở dài mấy tiếng, ngảnh trông bốn phía khóc mà than rằng:

- Ta giết trung thần là Ngũ Viên và Công tôn Thánh, nay ta phải tự tử, cũng là muộn lắm rồi!

Phù Sai lại bảo các người chung quanh rằng:

- Giả sử chết mà có biết thì ta còn mặt mũi nào trông thấy Ngũ Viên và công tôn Thanh ở dưới suối vàng! âu là các ngươi lấy ba bức lụa mà phủ mặt cho ta!

Nói xong, rút gươm đâm cổ mà chết. Vương tôn Lạc cởi áo để phủ mặt cho Phù Sai rồi cũng lấy

dây lưng thắt cổ ở bên cạnh. Câu Tiễn truyề theo lễ vua chư hầu, chôn Phù Sai ở Dương Sơn, lại sai quân sĩ mỗi người một sọt đất mà đắp vào, chỉ trong một lúc thành ra nấm mồ lớn. Còn ba con Phù Sai, thì đem đày ở núi Long Vi. Câu Tiễn vào thành Cô Tô, ngự ở cung vua Ngô, triều thần vào lạy mừng. Quan thái tể là Bá Hi cũng ở trong hàng ấy, cậy có cái ơn giúp đỡ Câu Tiễn ngày trước, ra vẻ đắc ý. Câu Tiễn bảo Bá Hi rằng:

- Nhà ngươi là quan thái tể nước Ngô, ta đây không dám xem nhà ngươi là bề tôi. Vua nhà ngươi ở Dương Sơn, sao nhà ngươi không đi theo?

Bá Hi thẹn mà lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt mà giết đi, lại giết cả gia tộc mà bảo rằng:

- Thế là ta báo thù cho Ngũ Viên đó!

Câu Tiễn phủ dụ dân Ngô đem quân qua sông Giang, sông Hoài cùng với Tề, Tấn, Tống, Lỗ và chư hầu hội ở Thư Châu (đất nước Tề), lại sai người đem lễ vật vào cống thiên tử nhà Chu. Bấy giờ Chu Kính vương đã mất, thái tử Nhân lên nối ngôi, tức là Chu Nguyên vương. Chu Nguyên vương đem cổn miện, khuê bích, đồng cung, hồ thỉ ban cho Câu Tiễn, cho mệnh làm bá chủ ở phương Đông. Câu Tiễn vâng mệnh. Chư hầu đều sai sứ đến mừng.

Bấy giờ nước Sở đã diệt nước Trần, cũng sợ binh uy nước Việt, sai sứ đến mừng. Câu Tiễn cắt đất ở trên sông Hoài mà cấp cho nước Lỗ; những đất mà nước Ngô chiếm được của nước Tống khi trước, lại đem trả Tống, chư hầu đều mến phục, tôn Câu Tiễn làm bá chủ. Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Cối Kê, để rửa nhục bị thua khi trước; lại bày tiệc ở trên Văn đài nước Ngô cùng với các quan uống rượu, sai nhạc công tấu khúc "phạt Ngô". Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng:

"Vua ta thần vũ chứa binh uy

Muốn trừ vô đạo, hỏi nhật kỳ.

Phạm Lãi, Văn Chủng liền tâu quì:

- Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư,

Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi?

Mưu thần phụng mệnh ngay tức thì

Mở mang nghìn dặm một trận đi.

Sự nghiệp lừng lẫy nên nhớ ghi!

Thưởng phạt xứng đáng chẳng tiếc gì.

Vua tôi vui chén hổ mấy khi! "

Các quan trên đài, đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui. Phạm Lãi thấy vậy, phàn nàn một mình rằng:

- Đại vương không muốn nói đến công kẻ thần hạ, thế là mối nghi kỵ đã trông thấy rồi!

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng:

- Tôi nghe vua bị nhục thì bề tôi nên chết. Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo thù nước Ngô. Nay nước Ngô đã diệt rồi, xin đại vương gia ân cho cái thân già yếu này được về nghỉ.

Câu Tiễn ứa nước mắt khóc, ướt đầm cả áo mà bảo rằng:

- Ta nhờ sức nhà ngươi mà được như thế này, đang nghĩ để đền công lại, cớ sao nhà ngươi lai nỡ bỏ ta mà đi? nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, nếu đi thì vợ con nhà ngươi, ta sẽ giết hết.

Phạm Lãi nói:

- Giết tôi thì hơn, chứ vợ con tôi có tội gì! thôi thì sống chết cũng tuỳ ý đại vương, tôi chẳng nghĩ chi cả!

Đêm hôm ấy, Phạm Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề Nữ môn, qua Tam Giang vào Ngũ Hồ. Ngày hôm sau, Câu Tiễn biến sắc mà bảo Văn Chủng rằng:

- Có thể đuổi theo mà bắt Phạm Lãi lại được không?

Văn Chủng nói:

- Mưu trí của Phạm Lãi, quỉ thần cũng khó lòng lường được, ta không nên đuổi theo.

Văn Chủng lui ra. Có người đưa cho Văn Chủng một bức thư, Văn Chủng mở ra xem, tức là bức thư của Phạm Lãi. Thư rằng:

"Vua Ngô có nói: giống thỏ đã hết thì chó săn tất bị mổ, địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn", ngài không nhớ hay sao? vua Việt môi dài mỏ quạ, là người nhẫn tâm mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc họan nạn thì được, chứ cùng ở lúc an lạc thì không được, nếu ngài không đi, tất có tai vạ".

Văn Chủng xem xong, muốn gọi hỏi người đưa thư thì người đưa thư đã đi đâu mất. Văn Chủng có vẻ âu sầu, nhưng vẫn chưa tin lời Phạm Lãi, liền phàn nàn rằng:

- Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) xử như thế cũng khí quá!

Mấy hôm sau, Câu Tiễn rút quân về Việt, đem cả Tây Thi về. Câu Tiễn phu nhân mật sai người bắt Tây Thi đem ra bờ sông, buộc viên đá lớn vào, rồi đẩy xuống sông mà bảo rằng:

- Nó là cái vật vong quốc, còn để làm gì!

Người sau không rõ chuyện ấy, ngoa truyền là Phạm Lãi đem Tây Thi đi Ngũ Hồ, mới có hai câu thơ rằng:

"Đem Tây Thi đi là có ý

Sợ còn nghiêng nước hại quân vương!"

Xét ra thì Phạm Lãi đi có một mình, đến vợ con cũng còn bỏ lại, huống chi là Tây Thi, lại có người nói Phạm Lãi mê Tây Thi, mới lập ra cái kế đem đẩy xuống sông, đó cũng là nói lầm. La Ôn có thơ minh oan cho Tây Thi rằng:

"Nước nhà còn mất bởi cơ trời

Sao cứ Tây Thi đổ lỗi hoài?

Tây tử nếu làm Ngô mất nước

Thì xưa Việt mất bởi tay ai?"

Câu Tiễn nghĩ cái công của Phạm Lãi, đem một trăm dặm đất phong cho vợ con Phạm Lãi. Lại sai thợ đúc một pho tượng Phạm Lãi bằng vàng để ở bên cạnh, trông giống Phạm Lãi như đúc. Phạm Lãi từ Ngũ Hồ đi ra bể, bỗng một hôm về đem cả vợ con đi, sang ở nước Tề, đổi tên là Chi Di Tử Bì, làm quan thượng khanh. Chưa được bao lâu lại từ chức về ẩn ở Đào Sơn, chăn nuôi các giống súc vật, sinh sản được lợi kể hàng nghìn nén vàng, tự xưng là Đào Chu công. Sách "Trí phú kỳ thư" tức là của Đào Chu công làm ra.

Câu Tiễn không ban thưởng cái công diệt Ngô, lại không chia cho các quan một thước đất nào cả, lại không muốn thân cận với công thần. Kế Nghê giả cách điên dại, rồi xin từ chức. Bọn Duệ Dung cũng nhiều người cáo lão. Văn Chủng nhớ lời nói của Phạm Lãi, cáo ốm không vào triều. Cận thần của Câu Tiễn, có kẻ không bằng lòng với Văn Chủng, liền nói dèm rằng:

- Văn Chủng tự nghĩ rằng công to mà thưởng ít, có ý oán vọng, vậy nên không vào triều.

Câu Tiễn vốn biết tài Văn Chủng, nhưng nghĩ thầm rằng Ngô đã diệt rồi, cũng chẳng cần đến tài của y nữa, chỉ sợ khi y làm loạn, chẳng ai trị nổi. Nhưng muốn trừ đi, lại không có cớ gì.

Bấy giờ Lỗ Ai công cùng ba nhà (Mạnh, Trọng, Qúi) có hiềm khích với nhau, muốn mượn quân nước Việt trừ bỏ ba nhà, mới giả cách sang chầu nước Việt để mượn quân. Câu Tiễn lo Văn Chủng làm phản, không dám phát binh. Lỗ Ai công chết tại nước Việt. Một hôm, Câu Tiễn đến thăm bệnh Văn Chủng. Văn Chủng làm ra đang ốm nặng, gượng dậy mà nghênh tiếp. Câu Tiễn liền cỡi thanh kiếm ra mà ngồi, bảo Văn Chủng rằng:

- Ta nghe người chí sĩ không lo cái thân mình chết, mà lo cái đạo mình không hành được. Nhà ngươi có bảy thuật, ta mới thi hành có ba đã diệt được Ngô; còn thừa bốn thuật, nhà ngươi định dùng làm gì?

Văn Chủng nói:

- Tôi cũng không biết dùng làm gì được.

Câu Tiễn nói:

- Hay nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà mưu hộ cho tiền nhân nước Ngô ở dưới âm phủ, phỏng có nên chăng?

Câu Tiễn nói xong, lên xe đi về, bỏ lại thanh kiếm ở chỗ ngồi. Văn Chủng cầm lấy xem thì trên vỏ kiếm có hai chữ "Chúc lâu" tức là thanh kiếm của Phù Sai đưa cho Ngũ Viên để tự tử khi trước. Văn Chủng ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Cổ nhân có câu "ơn to không báo". Ta không nghe lời Thiếu Bá đến nỗi bị giết, chẳng cũng ngu lắm ru!

Văn Chủng lại cười mà nói rằng:

- Các nhà bình luận đời sau tất đem ta sánh với Ngũ Viên, thế thì ta còn oán hận gì nữa!

Văn Chủng nói xong, liền cầm kiếm tự tử. Câu Tiễn nghe tin Văn Chung chết, mừng lắm, đem ra chôn ở Ngọạ Long Sơn. Sau người ta gọi núi ấy là Chủng sơn. Chôn chưa được một năm thì nước biển dâng lên, xói núi, cuốn linh cữu xuống bể. Câu Tiễn làm vua được hai mươi bảy năm thì chết, tức là năm thứ 7 đời Chu Nguyên vương, con cháu nối đời xưng bá.

Lại nói chuyện sáu quan khanh nước Tấn, từ khi Phạm thị và Trung hàng thị mất đi rồi, chỉ còn có bốn quan khanh là Trí, Triệu, Hàn, Ngụy mà thôi. Trí thị cùng với Tuân thị và Phạm thị nguyên đầu là họ Tuân cả, vì muốn phân biệt, mới theo lối Trí Oánh, đổi là Trí thị. Bấy giờ Trí Dao cầm quyền chính gọi là Trí Bá. Bốn quan khanh nghe tin họ Điền giết vua chuyên quyền mà chư hầu không ai đánh, đều bàn nhau chiếm đất để làm phong ấp. Phần đất của Tấn Xuất công, lại ít không bằng phần của bốn quan khanh. Tựu trung hãy nói Triệu Giản tử tên là Uởng, sinh được mấy người con: người con trưởng tên là Bá Lỗ, người con nhỏ nhất tên là Vô Tuất, là con một người thị tỳ. Có người thầy tướng tên gọi Cô Bố, tên tự là Tử Khanh, đi đến nước Tân. Triệu Uởng sai gọi đến để xem tướng cho các con, Tử KHanh nói:

- Không ai đáng làm tướng quân!

Triệu Uởng than rằng:

- Nếu vậy thì họ Trịnh ta suy mất!

Tử Khanh nói:

- Lúc tôi đến đây, có gặp một chàng trẻ tuổi đi ở đường mà kẻ theo hầu đều là người trong phủ ngài, ý chừng cậu ấy là con ngài, phải không?

Triệu Uởng nói:

- Đấy là đứa con nhỏ của ta, tên gọi Vô Tuất, là con một thị tỳ, không đáng kể đến.

Tử Khanh nói:

- Trời có lòng bỏ thì dẫu qúi cũng hóa tiện, trời có lòng tựa thì dẫu tiện cũng hóa qúi. Cậu ấy có tốt tướng khác với các công tử. Tôi chưa được xem rõ, ngài nên cho gọi đến.

Triệu Uởng sai người gọi Vô Tuất đến. Tử Khanh trông thấy vội vàng đứng dậy vái chào mà nói rằng:

- Thật là một vị tướng quân!

Triệu Uởng cười mà không nói gì cả. Hôm khác, Triệu Uởng lại gọi các con đến để hỏi xem học vấn ra sao. Vô Tuất hỏi đâu nói đấy, lời lẽ phân minh. Triệu Uởng biết là người giỏi, liền bỏ Bá Lỗ mà lập Vô Tuất làm đích tử. Một hôm, Trí Bá giận nước Trịnh không đến triều, muốn cùng Triệu Uởng đánh Trịnh. Gặp khi Triệu Uởng ốm, sai Vô Tuất đi thay. Trí Bá đem rượu đổ cho Vô Tuất uống. Vô Tuất không thể uống được. Trí Bá đang say nổi giận, cầm chém rượu ném vào mặt Vô Tuất, bị thương chảy máu, tướng sĩ họ Triệu đều giận muốn đánh Trí Bá. Vô Tuất nói:

- Đó là một điều nhỏ, ta nên nhẫn nhục!

Khi Trí Bá rút quân về nước, lại nói là lỗi của Vô Tuất, muốn cho Triệu Uởng bỏ Vô Tuất, nhưng Triệu Uởng không theo. Từ bấy giờ Vô Tuất thành ra có hiềm khích với Trí Bá. Triệu Uởnng ốm nặng, bảo Vô Tuất rằng:

- Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ đất Tấn Dương có thể trông cậy được, con nên nhớ lời.

Nói xong thì mất. Vô Tuất nối nghiệp Triệu Uởng tức là Triệu Tương Tử. Đó là năm thứ 11 đời Chu Định vương (tên là Giới, con Nguyên vương) Bấy giờ Tấn Xuất công giận bốn quan khanh chuyên quyền, mật sai người mượn quân Tề và quân Lỗ về đánh. Điền thị nước Tề cùng ba nhà nước Lỗ lại đem các mưu ấy bảo Trí Bá. Trí Bá giận lắm, cùng với Hàn Khanh tử là Hổ, Ngụy Hoàn Tử là Câu, Triệu Tương Tử là Vô Xuất hợp bốn nhà lại để đánh đuổi Tấn Xuất công. Tấn Xuất công chạy sang nước Tề. Trí bá lập cháu tằng tôn Tấn Chiêu công là Kiên lên nối ngôi, tức là Tấn Ai công. Từ bấy giờ quyền chính nước Tấn đều về tay Trí Bá. Trí Bá bèn có ý muốn chiếm nước Tấn, nên cho triệu các gia thần đến để thương nghị.

Hồi 84 - Trí Bá Tháo Nước Vào Tấn Dương

Trí Bá tên là Dao, là cháu Trí Vũ Tử (Lịch) con Trí Tuyên Tử (Từ Ngô). Khi trước Từ Ngô muốn lập người con nối nghiệp mới hỏi người trong họ rằng:

- Ta muốn lập Dao, thế nào?

Trí Quả nói:

- Không bằng lập Tiêu.

Từ Ngô nói:

- Tài trí của Tiêu đều kém Dao, không bằng lập Dao.

Trí Quả nói:

- Dao có năm điều sở trường hơn người, chỉ có một điều sở đoản mà thôi. Râu rậm mà dài hơn ngươi, cưỡi ngựa bắn cung giỏi hơn người, nhiều kỹ nghệ hơn người, cương nghị quả cảm hơn người, trí xảo biện luận hơn người, nhưng mà tham tàn bất nhân, đó là một điều sở đoản. Đem năm điều sở trường đè lấn người ta mà lại thêm một nỗi bất nhân thì còn ai dùng được. Nếu mà lập Dao, họ Trí tất diệt!

Từ Ngô không cho làm phải, mà cứ lập Dao làm đích tử. Trí Quả than rằng:

- Ta không đổi họ khác đi thì e có ngày vạ lây!

Trí Quả liền vào yết kiến quan thái sử, xin đổi họ, xưng là Phụ thị. Khi Từ Ngô mất, Dao nối ngôi, chuyên cầm quyền chính nước Tấn, trong có bọn Trí Khai, Trí Quốc là thân thuộc ngoài có bọn Hi Tì, Dự Nhượng làm tay chân, quyền to thế trọng, có ý cướp ngôi nước Tấn bèn gọi những người tâm phúc vào thương nghị. Mưu sĩ là Hi Tì nói:

- Bốn quan khanh truyền lực bằng nhau, nếu một nhà nào làm trước thì ba nhà nọ tất chống cự lại. Vậy muốn chiếm lấy nước Tấn thì phải trừ bớt cái thế mạnh của ba nhà.

Trí Bá nói:

- Dùng cách gì mà trừ bớt được?

Hi Tì nói:

- Nay nước Việt đang thịnh, nước Tấn ta mất quyền bá chủ, ngài mượn việc cất quân tranh bá với Việt, rồi giả cách truyền mệnh của vua Tấn, bắt ba nhà (Hắn, Triệu, Ngụy) kia mỗi nhà phải nộp vao công gia một trăm dặm đất, để thu thuế làm quân phí. Ba nhà chịu nộp thì thành ra ta thêm được ba trăm dặm đất, họ Trí ta cường thịnh lên bao nhiêu thì ba nhà kia suy yếu đi bấy nhiêu; nếu không chịu nộp thì bấy giờ ta phụng mệnh vua Tấn, đem quân trừ diệt đi, ấy là cái phép "muốn ăn quả thì bóc vỏ trước" đó!

Trí Bá nói:

- Kế ấy dẫu diệu, nhưng trong ba nhà thì nên trị nhà nào trước?

Hi Tì nói:

- Họ Trí ta vẫn thân với Hàn, Ngụy mà cùng với Triệu có hiềm khích. Ta nên bảo Hàn và Ngụy trước; Hàn, Ngụy đã theo thì Triệu tất cũng không dám trái mệnh.

Trí Bá liền sai Trí Khai đến yết kiến Hàn Hổ (tức là Hàn Khang Tử). Hàn Hổ mời vào. Trí Khai nói:

- Anh tôi phụng mệnh vua Tấn sắp quân đánh Việt, truyền cho ba quan khanh mỗi nhà phải nộp vào công gia một trăm dặm đất để thu thuế làm quân phí. Anh tôi sai tôi đến nói, xin ngài giao lại bản đồ cho.

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi hãy về trước, ngày mai ta sẽ trả lời.

Trí Khai lui về, Hàn Hổ họp các gia thần lại mà thương nghị rằng:

- Trí Bá mượn tiếng vua Tấn để trừ bớt thế lực ba nhà, vậy mới xin cắt đất. Ta muốn đem quân trừ thằng giặc ấy trước, các người nghĩ thế nào?

Mưu sĩ là Đoàn Qui nói:

- Trí Bá tham lam không chán, giả mệnh vua để cắt đất của ta. Nếu ta đánh lại thì tức là chống cự với vua, kẻ kia lại mượn cớ mà trị tội. Chi bằng ta chịu cho hắn, đã được đất của ta thì tất lại đòi cắt đất Triệu, Nguỵ nữa. Triệu, Ngụy không theo, tất sinh sự đánh nhau, bấy giờ ta sẽ ngồi mà xem bên nào thắng và bên nào bại.

Hàn Hổ lấy làm phải, sai Đoàn Qui vẽ một bức địa đồ trăm dặm đất, ngày hôm sau thân hành đem sang dâng Trí Bá. Trí Bá mừng lắm, bày tiệc ở trên Lam Đài để thết Hàm Hổ. Uống rượu được nửa chừng, Trí Bá sai người đem một bức tranh để ở trên ghế cùng với Hàm Hổ cùng xem, tức là bức tranh vẽ Biện Trang Tử nước Lỗ đâm chết ba con hổ. Trên có đề bài tán rằng:

"Ba hổ cắn một dê,

Tài nào khỏi tranh cạnh?

Đợi xem cuộc đánh xong,

Hẳn có ngày mỏi mệt,

Một tay đâm ba hổ

Biện Trang thật đáng khen!"

Trí Bá nói đùa với Hàn Hổ rằng:

- Tôi thường xét xem sử sách, trong các nước cũng có kẻ cùng tên với ngài, Tề có Cao Hổ, Trịnh có Hãn Hổ, cùng với ngài cả thảy là ba...

Bấy giờ Đoàn Qui đứng ở bên cạnh, bèn nói với Trí Bá rằng:

- Cứ theo trong lễ thì không nên động chạm đến tên huý của nhau. Ngài nói đùa chủ tôi như vậy, chẳng cũng quá lắm ru!

Đoàn Qui vốn người lùn bé, đứng ở bên cạnh Trí Bá, chỉ cao đến dưới vú. Trí Bá lấy ta vỗ vào trán Đoàn Qui mà bảo rằng:

- Trẻ con biết gì mà cũng múa mép! cái miếng thịt dê mà ba con hổ bỏ thừa, tức là mày đó chăng?

Nói xong, lại vỗ tay cười rầm lên. Đoàn Qui không dám nói lại, đưa mắt nhìn Hàn Hổ, Hàn Hổ giả cách say rượu, nhắm mắt lại mà đáp rằng:

- Trí Bá nói phải lắm!

Nói xong, tức khắc cáo từ lui ra. Trí Quốc nghe nói, liền vào can Trí Bá rằng:

- Ngài đã bỡn cợt Hàn Hổ lại còn khinh bỉ Đoàn Qui, thế tất người ta phải căm thù ta lắm. Nếu ta không phòng bị, chắc có ngày tai vạ.

Trí Bá trợn mắt mà quát to lên rằng:

- Ta không hại ai thì thôi, còn ai hại ta nổi?

Trí Khai nói:

- Giống ong kiến còn hại được người, huống chi là bọn quân tướng! ngài không phòng bị thì ngày khác hối lại không kịp!

Trí Bá nói:

- Ta sẽ bắt chước Biện Trang Tử, một tay đâm chết ba hổ, lo gì đến những giống ong kiến!

Trí Quốc thở dài mà lui ra. Ngày hôm sau, Trí Bá lại sai Trí Khai sang đòi cắt đất của Ngụy Câu (tức là Ngụy Hoàn Tử). Ngụy Câu toan chống cự lại. Mưu thần là Nhâm Chương nói:

- Hắn đã đòi đất thì ta cứ cho. Kẻ mất đất tất sợ, kẻ được đất tất kiêu. Kẻ kiêu thì tất khinh người, kẻ sợ thì tất phải thân nhau; đem quân tương thân mà đánh kẻ khinh người thì họ Trí còn gì mà không phải mất!

Ngụy Câu khen phải, rồi cũng đem trăm dặm đất nộp cho Trí Bá. Trí Bá sai người anh là Trí Tiêu nói với Triệu Vô Tuất (tức là Triệu Tương Tử) đòi lấy Sài Cao Lang. Triệu Vô Tuất nghĩ đến thù xưa, liền nổi giận mà nói rằng:

- Thổi địa là của đời trước để lại, sao ta dám bỏ. Hàn và Ngụy có đất thì cứ nộp, chứ ta đây không theo lối xu mị ấy.

Trí Tiêu về nói với Trí Bá. Trí Bá sai người ước với Hàn, Ngụy cùng đem quân đánh họ Triệu, hẹn khi diệt được họ Triệu rồi thì bao nhiêu đất của họ Triệu cùng nhau chia ba. Hàn Hổ và Ngụy Câu vừa sợ thế lực của họ Trí, vừa tham thổ địa của họ Triệu, đều đem quân theo Trí Bá. Trung quân là Trí Bá, hữu quân là Hàn Hổ và tả quân là Ngụu Câu cùng kéo nhau sang Triệu

phủ định bắt Triệu Vô Tuất. Mưu thần của họ Triệu là Trương Mạnh Đàm bảo Triệu Vô Tuất rằng:

- Quân ta ít không địch nổi, ngài nên mau mau tránh đi.

Triệu Vô Tuất nói:

- Biết đi đâu cho yên được?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Không gì bằng đi ra Tấn Dương. Khi trước Đồng An Vu có lập ra Công cung ở trong thành ấy, lại nhờ có Doãn Đạc đã sửa sang rất kỹ. Dân ở đấy ơn Doãn Đạc vỗ về trong mấy mươi năm, tất cũng một lòng trung ái. Khi tiên quân lâm chung có dặn rằng: "ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ có đất Tấn Dương có thể trông cậy được". Ngài nên đi mau, chớ có chậm trễ.

Triệu Vô Tuất liền cùng với bọn gia thần là bọn Trương Mạnh Đàm, Cao Hách thẳng đường chạy ra Tấn Dương. Trí Bá đem quân Hàn và quân Ngụy đuổi theo. Triệu Vô Tuất có kẻ gia thần tên gọi Nguyên Quá đi chậm lại sau, giữa đường gặp một vị thần nhân, đứng trong đám mây, chỉ trông thấy đầu đội mũ kim quan, mình mặc áo cẩm bào, còn mặt thì mập mờ không được rõ, cầm hai đoạn trúc giao cho Nguyên Quá mà dặn:

- Nhà ngươi đưa hộ cho Triệu Vô Tuất.

Nguyên Quá theo kịp Triệu Vô Tuất, kể những sự trông thấy và đưa nộp hai đoạn trúc. Triệu Vô Tuất bửa hai đoạn trúc ra xem, trong đoạn trúc có hai hàng chữ đỏ rằng:

"Ta bảo cho Triệu Vô Tuất biết: ta đây là Hoắc Sơn thần, phụng mệnh trời đến ngày bính tuất tháng ba này thì cho nhà ngươi diệt được họ Trí".

Triệu Vô Tuất giấu kín việc ấy, rồi đi sang Tấn Dương. Trăm họ cảm ân đức của Doãn Đạc, kẻ giả người trẻ đều kéo nhau ra đón Triệu Vô Tuất vào thành, đóng ở Công cung, Triệu Vô Tuất thấy lòng dân yêu mến, lại thấy đất Tấn Dương thành quách bền chặt, kho tàng đầy rẫy, trong bụng hơi được yên, liền hiểu dụ cho trăm họ đều lên mặt thành canh giữ. Khi điểm duyệt binh khí, thấy giáo kích đều hư hỏng, tên bắn không được đủ một nghìn mũi, Triệu Vô Tuất có ý không được vui mà bảo Trương Mạnh Đàm rằng:

- Giữ thành thì không gì tốt bằng tên bắn, nay chỉ có mấy trăm mũi tên không đủ phân phát, biết làm thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe khi trước Đổng An Vu ở Tấn Dương này, đem cỏ địch, cỏ sao và gỗ khổ, gỗ sở ghép lại làm tường nhà Công cung. Sao ngài không phá bức tường ra, để nghiệm xem hư thực thế nào?

Triệu Vô Tuất sai người phá bức tường ra, quả nhiên toàn là những vật liệu dùng làm tên bắn được. Triệu Vô Tuất nói:

- Tên bắn đã đủ rồi, nhưng lấy đồng đâu mà đúc binh khí?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Khi trước Đổng An Vu lập ra Công cung, bao nhiêu cột đều làm bằng đồng tốt cả, bây giờ ta phá ra mà đúc binh khí thì lo gì thiếu dùng!

Triệu Vô Tuất liền sai phá các cột ra, quả nhiên thấy đều là một thứ đồng thực tốt, liền sai thợ đúc các thứ kiếm, kích, đao, sang, thứ nào cũng sắc bén cả. Ai nấy đều được vững lòng. Triệu Vô Tuất nói:

- Xem thế này thì biết trị nước cần phải có hiền thần! nhờ có Đổng An Vu mà đủ được binh khí, nhờ có Doãn Đạc mà thu được dân tâm, ấy là trời tựa họ Triệu ta đó!

Trí Bá và Hàn, Ngụy đem quân đến, chia làm ba đại binh, đóng liền với nhau, vây kín thành Tấn Dương lai. Dân trong thành Tấn Dương đều kéo nhau đến Công cung để đợi lệnh. Triệu Vô Tuất gọi Trương Mạnh Đàm đến thương nghị. Trương Mạnh Đàm nói:

- Kẻ kia nhiều mà ta ít, đánh vị tất đã được, chi bằng ta dùng cách cố thủ để đợi quân họ có biến. Hàn và Ngụy không thù gì với ta, chẳng qua chỉ sợ thế Trí Bá mà theo. Hai nhà ấy phải cắt đất, cũng không bằng lòng, dẫu theo Trí Bá, nhưng sự đồng tâm thì thật là không có, chỉ trong mấy tháng, tất có ngày nghi kỵ lẫn nhau thôi.

Triệu Vô Tuất nghe lời, phủ dụ trăm họ, rồi bảo nên hợp lực để cố thủ. Quân dân cùng khuyên nhau, dẫu đàn bà trẻ con cũng xin liều chết. Quân giặc đến gần thành, đều cùng nhau giương nỏ ra bắn. Trí Bá cùng Hàn, Ngụy cố vây trong một năm mà không thể phá vỡ được thành Tấn Dương. Trí Bá ngồi một cái xe nhỏ, đi chung quanh thành, khen rằng:

- Cái thành này bền như sắt, phá sao nổi!

Trí Bá đang nghĩ vơ vẩn, thì đi đến một quả núi, trông thấy dưới chân núi ấy có nhiều ngọn suối, nước chảy cuồn cuộn đi về phía đông, liền gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân trả lời rằng:

- Núi này gọi là Long Sơn. Trên núi có nhiều đá lớn như cái bịch, vậy nên gọi là Huyền Bịch sơn. Sông Tấn chảy về phía đông, hợp với sông Phần, núi này tức là chỗ phát nguyên đó.

Trí Bá nói:

- Ở đây cách thành Tấn Dương chừng bao nhiêu dặm?

Thổ dân nói:

- Từ đây đến cửa tây thành Tấn Dương độ mười dặm đường.

Trí Bá trèo lên núi, trông về sông Tấn; lại đi quanh phía đông bắc thành Tấn Dương, xem xét hồi lâu, rồi mới sực nghĩ ra mà nói rằng:

- Ta nghĩ được kế để phá thành này rồi!

Nói xong, liền về trại, mời Hàn Hổ và Ngụy Câu đến để thương nghị, muốn tháo nước vào thành Tấn Dương. Hàn Hổ nói:

- Sông Tấn chảy về phía đông, làm thế nào khiến cho chảy về phía tây được?

Trí Bá nói:

- Ta không định tháo nước sông Tấn. Sông Tấn phát nguyên ở Long Sơn, nước chảy như thác; nếu ta đào một cái cừ lớn ở Long Sơn để làm chỗ chứa nước, rồi ngăn nước sông Tấn không cho chảy về Tấn Xuyên, thì thế tất phải chảy vào cái cừ lớn. Nay mai sắp có mưa xuân, nước nguồn lên to, đợi nước nguồn lên, phá đê cho chảy vào thành, như thế thì người trong thành đều hoá ra cá hết!

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh mà khen rằng:

- Kế ấy rất diệu!

Trí Bá nói:

- Nay ta nên chia nhau mỗi người giữ một đường: quân Hàn giữ đường đông, quân Ngụy giữ đường nam, nên ra sức ngày đêm phòng thủ; còn tôi thì đem quân sang đóng tại Long Sơn, giữ hai đường tây và bắc, chuyên đốc suất việc khai cừ đắp đê.

Hàn Hổ và Ngụy Câu vâng mệnh đem quân đi. Trí Bá truyền cho quân sĩ đem thuổng cuốc ra đào một cái cừ ở phía bắc sông Tấn; còn bao nhiêu những ngọn suối ở các nơi chảy xuống, đều đắp chắn ngang; lại đắp hai cái đê cao ở hai bên cừ; phàm những chỗ khe núi nước chảy, đều có đê chắn. Các ngọn suối ấy đầy ứ, không tiết đi đâu được, lại chảy về phía bắc, rót vào cái cừ; bấy giờ đem những tấm sắt, ván gỗ, mà chắn ngang dòng sông, khiến cho nước tích lại đấy mà không tiêu đi được. Một tháng sau, quả nhiên mưa xuân nhiều lắm, nước suối đầy rẫy, cao bằng mặt đê. Trí Bá sai người khơi một phía bắc, cho nước chảy ra, rót vào trong thành Tấn Dương.

Bấy giờ thành Tấn Dương dẫu bị vây, nhưng trăm họ giàu có, không đến nỗi đói rét, vả lại nền móng bền chặt, dẫu có mưa xuân ướt át, nhưng cũng không tổn hại chút nào. Qua mấy hôm sau, bỗng thấy nước chảy vào trong thành, cửa nhà, nếu không xiêu đổ thì cũng ngập lụt, trăm họ đều phải bắc gác lên mà ở. Nhà Công cung dẫu cao, Triệu Vô Tuất cũng không dám ở yên, thường cùng với Trương Mạnh Đàm ngồi cái bè trúc, đi tuần chung quanh thành, nghe tiếng nước chảy ầm ầm; trông ra ngoài thành thấy bát ngát không biết đâu là bờ, chỉ bốn năm thước nữa là ngập đến mặt thành. Triệu Vô Tuất sợ hãi, nhưng còn mừng rằng quân dân trong thành ngày đêm phòng thủ, chưa hề trễ biếng. Trăm họ đều xin liều chết cố giữ, không dám hai lòng.

Triệu Vô Tuất nói:

- Ngày nay mới biết cái công của Doãn Đạc!

Triệu Vô Tuất lại nói riêng với Trương Mạnh Đàm rằng:

- Lòng dân dẫu vững, nhưng thế nước không lui, nay mai nước nguồn còn lên nữa thì người trong thành đều hoá ra cá hết, biết làm thế nào? Hoắc Sơn thần chẳng qua cũng dối ta mà thôi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Hàn và Ngụy phải nộp đất, chưa chắc đã bằng lòng, ngày nay đem quân theo là sợ thế mà thôi. Đêm hôm nay tôi xin lẻn ra ngoài thành bảo Hàn và Ngụy đánh lại Trí Bá, ta mới có thể thóat nạn được.

Triệu Vô Tuất nói:

- Quân vây nước ngập, dẫu chắp cánh cũng khó lòng mà bay ra!

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi đã có kế, ngài không phải lo. Ngài nên sai các tướng sắp sẵn thuyền bè và binh khí, may mà trời có lòng tựa, tôi nói đắt lời, thì có ngày lấy được đầu Trí Bá!

Triệu Vô Tuất nghe lời. Trương Mạnh Đàm biết Hàn Hổ đóng quân ở cửa đông, mới ăn mặc giả làm quân Trí Bá, đang đêm trèo qua thành lẻn ra, đến dinh Hàn Hổ, nói với quân Hàn Hổ rằng:

- Trí nguyên suý sai ta đến đây, có việc cơ mật!

Hàn Hổ sai người gọi vào. Bấy giờ phép quân nghiêm mật, phàm các người xin yết kiến, đều phải khám xét thật kỹ, rồi mới cho vào. Trương Mạnh Đàm ăn mặc theo lối quân Trí Bá, mà trong mình lại không có giấy má gì cả, cho nên quân Hàn Hổ cũng không có ý nghi ngờ. Trương Mạnh Đàm vào yết kiến Hàn Hổ, xin đuổi hết người chung quanh đi để nói. Hàn Hổ đuổi hết người chung quanh rồi hỏi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi không phải là quân Trí Bá, chính là bề tôi họ Triệu, tên gọi Trương Mạnh Đàm. Chủ tôi bị vây đã lâu, e rằng một mai thân chết nhà diệt, không hơi đâu mà giải tỏ được tâm phúc của mình, cho nên sai tôi giả làm quân Trí Bá, đêm lẻn đến đây để vào nói với tướng quân. Tướng quân cho nói thì tôi mới dám nói. Bằng không thì tôi xin chết ngay ở trước mặt tướng quân.

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi cứ nói, hễ phải thì ta theo.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Ngày xưa sáu quan khanh hoà thuận với nhau, cùng cầm quyền chính nước Tấn, Phạm thị và Trung Hàng thị không được lòng dân, đến nỗi tiệt diệt, nay chỉ còn bốn nhà là Trí, Hàn, Ngụy, Triệu mà thôi. Trí Bá bỗng dưng muốn chiếm lấy đất Sái Cao Lang của họ Triệu, chủ tôi nghĩ là đất của tiền nhân để lại, không nỡ cắt bỏ, nhưng cũng chưa hề đắc tội gì với Trí Bá. Trí Bá cậy mạnh, hợp quân với Hàn và Ngụy, định diệt họ Triệu, họ Triệu đã diệt rồi thì cái hoạ ấy tất cũng có ngày lây đến Hàn, Nguỵ!

Hàn Hổ ngẫm nghĩ hồi lâu, chưa trả lời thế nào. Trương Mạnh Đàm lại nói:

- Ngày nay Hàn, Ngụy theo Trí Bá mà đánh Triệu là mong khi phá được thành rồi, cùng nhau chia ba đất của họ Triệu, nhưng sao chẳng nghĩ Hàn, Nguy mới cũng phải cắt trăm dặm đất đem nộp Trí Bá, ấy là đất của tiền nhân để lại mà kẻ kia còn nhỏ rãi muốn chiếm lấy được, thế mà Hàn, Ngụy còn không dám nói một câu nào để chống lại, huống chi là đất của người khác! họ Triệu diệt thì họ Trí càng mạnh, bấy giờ Hàn, Ngụy còn dám kể công lao ngày nay để tranh nhiều ít hay không? giả sử ngày nay được chia ba đất của họ Triệu, chắc đâu rằng sau này họ Trí lại không đòi đất nữa hay sao? xin tướng quân nên nghĩ cho kỹ.

- Ý nhà ngươi muốn thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Cứ như tôi thiển nghĩ thì chi bằng tướng quân hoà riêng với chủ tôi mà đánh lại Trí Bá. Đàng

nào cũng được chia đất mà đất Trí Bá lại nhiều hơn đất họ Triệu, vả lại cũng trừ được cái tai hoạ mai sau. Ta cùng bênh vực lẫn nhau, chẳng cũng hay lắm ru!

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi nói cũng có lý, để ta bàn với họ Ngụy. Nhà ngươi hãy đi, ba ngày nữa tới đây ta sẽ trả lời.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi liều chết cố sống mà đến được đây, có phải dễ đâu! tai mắt quân sĩ, khó lòng giữ cho khỏi tiết lộ được, xin ở lại đây ba ngày để đợi lệnh tướng quân.

Hàn Hổ sai người mật gọi Đoàn Qui đến. Đoàn Qui trước khi bị Trí Bá khinh bỉ, vẫn còn căm tức chưa quyên, mới khen cái mưu của Trương Mạnh Đàm là phải. Hàn Hổ cho Trương Mạnh Đàm vào ngồi trong trướng để nói chuyện. Hai người kết bạn với nhau rất là thân thiết. Ngày hôm sau, Đoàn Qui phục mệnh Hàn Hổ sang dinh Nguỵ Câu, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm thuật lại cho Ngụy Câu nghe, và xin Ngụy Câu quyết định.

Ngụy Câu nói:

- Đứa cuồng tặc ấy kiêu ngạo vô lễ, ta cũng căm tức, nhưng nó như con hổ, chỉ sợ không trói được nó, lại bị nó cắn mà thôi.

Đoàn Qui nói:

- Ta không thể dung được Trí Bá, thế tấ như vậy. Để sau này mới hối lại sao bằng làm ngay từ bây giờ! họ Triệu gần mất, nhờ chúng ta cứu cho, thì tất phải cảm ơn ta rất nhiều, chẳng hơn là ta cứ cùng đi với kẻ hung bạo kia hay sao?

Ngụy Câu nói:

- Việc này phải nghĩ kỹ mới được, không nên vội vàng.

Đoàn Qui cáo từ lui về. Ngày hôm sau, Trí Bá bày tiệc ở Hoàn Bịch sơn, mời Hàn, Ngụy đến uống rượu để cùng xem nước. Uống rượu đến nửa chừng, Trí Bá có vẻ mừng rỡ, trỏ thành Tấn Dương mà bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Chỉ còn ba bản (mỗi bản là ba thước) nữa thì nước ngập thành. Bây giờ ta mới biết rằng thế nước có thể làm mất nước người ta được! Tấn có núi sông hiểm trở, như sông Phần, sông Tấn, sông Giang, đều là sông to cả, nhưng cứ như ta nghĩ thì thế nước không lợi cho Tấn đâu, lại chỉ tổ làm cho chóng mất Tấn mà thôi!

Ngụy Câu sẽ lấy cánh tay chạm vào Hàn Hổ, Hàn Hổ cũng lấy chân dẫm vào Ngụy Câu. Hai người nhìn nhau, có ý sợ hãi. Một lúc thì tiệc tan, hai người cùng cáo từ lui về. Hi Tì bảo Trí Bá rằng:

- Hàn, Ngụy tất làm phản!

Trí Bá nói:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Tôi chưa nghe lời nói, nhưng đã trông sắc mặt. Ngài có ước với hai nhà "hễ diệt Triệu rồi thì chia ba đất họ Triệu" nay họ Triệu đã sắp diệt, chẳng thấy hai nhà mừng rỡ về sự được đất mà lại có ý lo buồn, xem thế thì biết là tất họ sẽ làm phản.

Trí Bá nói:

- Ta cùng với hai nhà, đang đồng sự với nhau, thì họ còn lo gì!

Hi Tì nói:

- Ngài có nói: "thế nước không lợi cho Tấn đâu, chỉ tổ làm cho chóng mất Tấn" thế thì sông Tấn tháo vào Tấn Dương được, chắc là sông Phần cũng có thể tháo vào An ấp (Nguỵ đô), sông Giáng cũng có thể tháo vào Bình Dương (Hàn đô). Ngài nói như vậy, hai nhà tài nào mà chẳng phải lo!

Ngày hôm sau, Hàn Hổ và Nguỵ Câu cũng đem rượu đến dinh Trí Bá để tạ lại bữa tiệc hôm trước. Trí Bá cầm chén rượu sắp uống, bảo Hàn, Nguỵ rằng:

- Tôi vốn tính thẳng, có điều gì hay nói ngay, không để trong bụng được. Mới rồi có người bảo tôi rằng hai tướng quân muốn làm phản, chẳng hay có thực thế không?

Hàn Hổ và Nguỵ Câu đồng thanh đáp rằng:

- Vậy quan nguyên súy có tin lời nói ấy không?

Trí Bá nói:

- Nếu ta tin lời nói ấy thì khi nào ta lại còn hỏi hai tướng.

Hàn Hổ nói:

- Tôi nghe họ Triệu chịu tốn nhiều tiền để làm cho ba chúng ta phải ly gián nhau, đó tất là có kẻ ăn lễ của họ Triệu, muốn cho nguyên súy nghi hai chúng tôi mà trễ việc vây đánh, may ra họ có cơ thóat họa được chăng.

Nguỵ Câu cũng nói:

- Lời nói ấy rất phải! nay họ Triệu sắp bị diệt, ai lại chả mong được chia đất, khi nào lại chịu bỏ cái lợi cầm chắc ở trước mắt, mà gây nên cái vạ khôn lường về mai sau hay sao!

Trí Bá cười mà nói rằng:

- Tôi cũng biết hai ngài tất không có bụng ấy, chẳng qua là Hi Tì lo xa đó mà thôi.

Hàn Hổ nói:

- Nguyên suý ngày nay dẫu không tin, tôi sợ một mai lại có người nói, khiến lòng trung thành của hai chúng tôi không giải tỏ ra được, chẳng hóa ra mắc mưu đứa sàm thần ru!

Trí Bá rót chén rượu xuống đất mà thề rằng:

- Từ nay về sau, ai còn ngờ vực nhau thì như chén rượu này!

Hàn Hổ và Ngụy Câu chắp tay tạ lại. Ngày hôm ấy ba người uống rượu rất vui, gần chiều mới tan. Hi Tì nói với Trí Bá rằng:

- Sao ngài lại đem lời nói của tôi tiết lộ với Hàn, Ngụy?

Trí Bá nói:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Mời rồi tôi gặp Hàn, Ngụy ở cửa viên, hai người cùng nhau trừng mắt nhìn tôi, rồi đi thật mau, là vì họ ngờ tôi đã biết tình ý của họ, cho nên họ sợ tôi mà hoảng hốt như thế!

Trí Bá cười mà nói rằng:

- Ta đã cùng Hàn, Ngụy rót rượu mà thề, quyết không bao giờ có ngờ vực nhau, nhà ngươi chớ có nói càn mà mất hết hoà khí.

Hi Tì lui ra mà than rằng:

- Tính mệnh của Trí Bá, chẳng còn được bao lâu nữa!

Hi Tì giả cách bị bệnh cảm hàn, nói dối đi tìm thầy thuốc, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Hàn Hổ và Ngụy Câu từ khi ở dinh Trí Bá về, cùng bàn nhau uống máu ăn thề với Trương Mạnh Đàm, hẹn đến nửa đêm hôm sau thì phá đê cho nước lui, hễ thấy nước lui thì họ Triệu ở trong thành đem quân ra, để cùng bắt Trí Bá. Trương Mạnh Đàm vâng mệnh vào thành báo tin cho Triệu Vô Tuất biết. Triệu Vô Tuất mừng lắm, truyền cho uqân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Đến nửa đêm hôm sau, Hàn Hổ và Ngụy Câu mật sai người giết quân sĩ giữ đê và khơi một thuỷ khẩu ở về phía tây. Nước chảy ra phía tây lại rót vào dinh Trí Bá. Quân Trí Bá náo động cả lên.

Trí Bá đang ngủ giật mình tỉnh dậy thì nước đã ngập đến giường nằm, nệm áo ướt hết. Trí Bá vẫn tưởng là quân sĩ tuần phòng trễ biếng, đến nỗi chân đê thẩm lậu, vội vàng sai người đi chữa đê. Được một lúc, thế nước càng to. May nhờ có bọn Trí Quốc và Dự Nhượng đem thuỷ quân đến đón, vực Trí Bá vào trong thuyền; Trí Bá ngảnh lại trông dinh trại thì thấy làn sóng cuồn cuộn, ngập chìm tất cả. Lương thực khí giới trôi giạt hết sạch, quân sĩ trong dinh, tất cả đều hụp lặn trong nước.

Trí Bá đang trong cơn sầu thảm, lại bỗng nghe thấy tiếng trống ầm trời, quân Hàn và quân Ngụy đều chèo thuyền theo dòng nước kéo đến, chém giết quân Trí Bá, lại reo to lên rằng:

- Ai bắt sống Trí Dao thì sẽ được trọng thưởng!

Trí Bá than rằng:

- Bởi ta không nghe lời Hi Tì, thành ra bị mắc lừa!

Dự Nhượng nói:

- Việc đã gấp lắm rồi! ngài nên tránh về phía sau Long Sơn, rồi trốn sang Tần mà mượn quân,

để mặc tôi liều chết chống nhau với quân giặc.

Trí Bá theo lời, cùng với Trí Quốc trèo thuyền đi về phía sau Long Sơn. Ai ngờ Triệu Vô Tuất đã biết trước là Trí Bá định trốn sang nước Tần, liền sai Trương Mạnh Đàm theo Hàn, Ngụy đuổi đánh quân Trí Bá, còn mình thì đem một toán quân phục ở sau Long Sơn để đón đường bắt Trí Bá. Triệu Vô Tuất trói Trí Bá kể tội mà đem chém đi. Trí Quốc nhảy xuống nước tự tử. Dự Nhượng cố sức nghinh chiến, nhưng quân sĩ tan vỡ mất cả, lại nghe tin Trí Bá đã bị bắt, mới cải trang mà trốn vào Thạch Thất Sơn. Quân Trí Bá chết sạch, chẳng còn người nào. Triệu Vô Tuất tra lịch xem thì ngày hôm ấy chinh là ngày bính tuất tháng ba. Mấy lời thiên thần nói trong đoạn tre ngày trước, bây giờ quả nghiệm. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) thu quân về cả một nơi, rồi phá hết các đê chắn khi trước, khiên cho nước lại chảy về phía đông, rót vào sông Tấn. Nước ở trong thành Tấn Dương mới rút hết.

Triệu Vô Tuất phủ dụ trăm họ, rồi bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Tôi nhờ sức hai người mà giữ được cái thành này, thật là may lắm. Nhưng Trí Bá dẫu chết, vây cánh hắn hãy còn, nếu ta cắt cỏ chưa trừ gốc thì có ngày cỏ lại mọc lên.

Hàn Hổ và Ngụy Câu nói:

- Ta nên diệt hết vây cánh của hắn cho hả lòng căm tức!

Triệu Vô Tuất liền cùng với Hàn, Ngụy trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) vu cho Trí thị tội phản nghịch, vây nhà Trí thị, bao nhiêu trai gái già trẻ, giết sạch cả, chỉ có một mình Trí Quả vì đã đổi ra họ Phu nên được thóat nạn, bấy giờ mới biế Trí Quả là người cao kiến. Những đất của Hàn, Ngụy nộp cho Trí Bá khi trước, bây giờ lại thu về cả; bao nhiêu đất của Trí Bá, ba nhà chia nhau, không nộp vào công gia một chút nào. Bấy giờ đang là năm thứ 16 đời Chu Định vương. Triệu Vô Tuất bàn đến cái công giữ thành Tấn Dương. Mọi người đều nhường Trương Mạnh Đàm đứng đầu. Triệu Vô Tuất không nghe, cho Cao Hách đứng đầu.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Trong khi thành Tấn Dương bị vây; không thấy Cao Hách bày được mưu gì hoặc làm được việc gì cả, nay lại được đứng đầu nhận thưởng, thế thì tôi không hiểu ra sao?

Triệu Vô Tuất nói:

- Trong khi khốn quẫn, ta thấy mọi người đều hoảng hốt, chỉ có Cao Hách là vẫn kính cẩn mà giữ lễ thường. Kẻ có công dẫu được việc trong một thời, nhưng kẻ biết giữ lễ, mới thật là làm gương cho muôn thuở, nay đứng đầu nhận thưởng chẳng cũng đáng lắm ru!

Trương Mạnh Đàm có ý thẹn mà chịu phục. Triệu Vô Tuất cám ơn Hoắc Sơn thần, lập đền thờ ở Hoắc Sơn, rồi cho Nguyên Qúa nối đời giữ việc cúng tế, Triệu Vô Tuất còn căm tức Trí Bá, mới đem cái đầu lâu Trí Bá, dùng làm đồ đi tiểu tiện.

Dự Nhượng ở Thạch Thất sơn nghe biết việc ấy, khóc mà nói rằng:

- "Kẻ sĩ chết cho người tri kỷ". Ta chịu ơn sâu của họ Trí, nay họ Trí đã bị diệt, lại còn bị nhục đến nắm xương tàn, như thế mà ta tham sống, không nghĩ cách trả thù cho họ Trí thì sao gọi là người được!

Dự Nhượng nói xong, liền đổi họ tên, giả là kẻ tù phạm phục dịch, giắt một con dao nhọn, lẻn vào trong nhà xí của họ Triệu, định chờ khi Triệu Vô Tuất ra thì đâm chết. Khi Triệu Vô Tuất ra, bỗng thấy động lòng, bèn sai người ra tìm trong nhà xí thì bắt được Dự Nhượng. Triệu Vô Tuất hỏi Dư Nhượng rằng:

- Nhà ngươi giắt con dao nhọn này, chực đâm ta đó chăng?

Dự Nhượng nghiễm nhiên đáp:

- Ta là bề tôi họ Trí, vì họ Trí mà báo thù!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Kẻ phản nghịch này nên giết đi!

Triệu Vô Tuất gạt đi mà nói rằng:

- Họ Trí đã diệt rồi, mà Dự Nhượng còn vì họ Trí mà báo thù, thật là một nghĩa sĩ! ta không nên giết kẻ nghĩa sĩ.

Triệu Vô Tuất bèn truyền Dự Nhượng. Khi Dự Nhượng lui, ra Triệu Vô Tuất lại gọi mà bảo rằng:

- Nay ta tha cho nhà ngươi, nhà ngươi có còn thù ta không?

Dự Nhượng nói:

- Tha tôi bây giờ là cái ơn riêng của ngài, nhưng việc báo thù là điều nghĩa lớn của tôi!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Người này vô lễ, nếu ta tha thì tất hại làm càn!

Triệu Vô Tuất nói:

- Ta đã hẹn tha cho y rồi, lẽ nào ta lại thất tín, từ nay về sau, ta phải đề phòng mới được.

Ngay ngày hôm ấy, Triệu Vô Tuất truyền sửa sang thành Tấn Dương, để về đấy mà tránh cái vạ Dự Nhượng. Dự Nhượng về nhà, cả ngày chỉ nghĩ cách báo thù, nhưng chưa tìm được kế. Người vợ khuyên Dự Nhượng theo làm tôi Hàn, Nguỵ để cầu phú qúi, Dự Nhượng nổi giận, đứng phắt dậy bỏ đi, lại vào Tấn Dương, nhưng sợ có người biết mặt, mới cạo sạch râu và lông mày, lấy sơn bôi vào mình để giả làm người hủi, đi ăn mày ở chợ.

Người vợ đi tìm chồng, ra đến chợ, nghe thấy tiếng kêu khóc thì kinh sợ mà nói rằng:

- Đó chính là tiếng chồng ta rồi!

Khi đến tận nơi nhìn xem, lại nói rằng:

- Tiếng thì giống nhưng người lại không phải!

Người vợ bèn bỏ đi. Dự Nhượng hiềm vì nổi tiếng nói còn giống, lại nuốt than để cho khản tiếng đi, rồi lại đi ăn mày ở chợ. Lần sau người vợ nghe tiếng cũng không lấy làm ngạc nhiên nữa. Có người bạn vốn biết chí Dự Nhượng, trông thấy người ăn mày, nghi là Dự Nhượng, thử sẽ gọi tên

thì thấy quả nhiên là Dự Nhượng thật, liền mời về nhà, thết cơm rượu và bảo rằng:

- Ngô huynh có chí báo thù như thế, mà chưa tìm được kế báo thù. Cứ như tài Ngô huynh mà giả cách theo họ Triệu, thì chắc họ Triệu trọng dụng, bấy giờ sẽ thừa cơ khởi sự, thật dễ như trở bàn tay, cần gì phải liều thân họai thể chịu khổ như thế này!

Dự Nhượng nói:

- Nếu tôi đã làm tôi họ Triệu mà lại đâm họ Triệu thì là một kẻ hai lòng. Nay tôi sơn mình, nuốt than, báo thù cho Trí Bá, chính là muốn khiến cho những kẻ làm tôi mà ăn ở hai lòng nghe tiếng tôi phải hổ thẹn. Tôi xin từ biệt Ngô huynh, từ đây sẽ không trông thấy nhau nữa!

Dự Nhượng lại đi sang Tấn Dương ăn mày như trước mà không ai biết cả. Triệu Vô Tuất ở Tấn Dương, xem cái cừ của Trí Bá khi trước, không thể bỏ đi được, liền sai người bắc một cái cầu ở trên cừ, để tiện đường đi lại, gọi tên là Xích kiều. Khi cầu đã làm xong, Triệu Vô Tuất định ra xem. Dự Nhượng biết trước là Triệu Vô Tuất thế nào cũng ra xem cầu, lại giắt con dao nhọn, giả cách làm người chết, nằm phục ở dưới gầm cầu. Khi Triệu Vô Tuất gần đến Xích Kièu, con ngựa kéo xe bỗng hí lên mà lùi trở lại. Người dong xe đánh luôn mấy roi mà nó cũng không chịu đi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe con ngựa hay thì không làm hại chủ. Nay con ngựa này không chịu quan cầu, tất là có quân gian ẩn phục, ta phải xét cho kỹ.

Triệu Vô Túất dừng xe lại, rồi sai quân sĩ đi sục tìm. Quân sĩ báo rằng:

- Dưới gầm cầu tịnh không có quân gian nào cả, chỉ có một xác người chết nằm gục ở đấy thôi!

Triệu Vô Tuất nói:

- Cầu mới làm xong, sao đã có xác chết, đó tất là Dự Nhượng!

Nói xong sai người lôi xác chết ra thì thấy là Dự Nhượng, hình dung dẫu khác, nhưng vẫn có thể nhận được. Triệu Vô Tuất mắng rằng:

- Khi trước ta không kể pháp luật mà tha cho nhà ngươi, nay nhà ngươi lại còn cố ý mưu giết ta, thì trời nào có tựa!

Nói đoạn sai người đem chém. Dự Nhượng kêu trời, nước mắt lẫn máu chảy xuống ròng ròng. Mọi người đều bảo Dự Nhượng rằng:

- Nhà ngươi sợ chết hay sao?

Dự Nhượng nói:

- Không phải ta sợ chết, ta tiếc rằng sau khi ta chết rồi không ai báo thù cho Trí Bá nữa!

Triệu Vô Tuất gọi Dự Nhượng lại mà bảo rằng:

- Khi trước nhà ngươi làm tôi họ Phạm. Họ Phạm bị Trí Bá diệt, nhà ngươi chịu nhục không trả thù cho họ Phạm. Nay Trí Bá chết! nhà ngươi lại cố sức báo thù là làm sao?

Dự Nhượng nói:

- Khi trước ta làm tôi họ Phạm, họ Phạm đãi ta là chúng nhân, nên ta cũng lấy lòng chúng nhân mà xử lại; nay ta làm tôi họ Trí, họ Trí nhường cơm sẽ áo cho ta, đãi ta là quốc sĩ thì ta cũng lấy lòng quốc sĩ mà xử lại, chứ so sánh thế nào được!

Triệu Vô Tuất nói:

- Bụng nhà ngươi như sắt đá, không chịu đổi đời thì ta không thể tha được nữa!

Triệu Vô Tuất liền cởi thanh kiếm đang đeo mà đưa cho Dự Nhượng để cho Dự Nhượng tự tử. Dự Nhượng nói:

- Kẻ trung thần không lo sự chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa. Ngài tha tội một lần, cũng đã quá lắm rồi, bây giờ tôi nào còn mong sống nữa, nhưng tôi hai lần báo thù mà không được thì lòng uất ức của tôi bao giờ cho nguôi! xin ngài cởi áo,cho tôi được đánh mấy cái vào áo ngài, gọi là ngụ ý báo thù thì dẫu tôi chết cũng hả!

Triệu Vô Tuất thương tình, cởi áo cẩm bào, sai người đưa cho Dự Nhượng. Dự Nhượng tay cầm thanh kiếm, trừng mắt nhìn áo cẩm bào, tưởng như là Triệu Vô Tuất, rồi nhảy lên ba lần mà đánh ba cái, nói rằng:

- Ngày nay ta mới báo thù được cho Trí Bá!

Nói xong liền đâm cổ mà chết. Cái cầu ấy sau đổi tên là Dự Nhượng kiều. Triệu Vô Tuất thấy Dự Nhượng tự tử thì có lòng thương xót, truyền thu táng cho tử tế. Quân sĩ nhặt cẩm bào đệ trình Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất nhìn xem thì thấy những vết đánh đều có máu tươi cả, ấy là một sự cảm ứng do lòng tinh thành của Dự Nhượng gây nen. Triệu Vô Tuất kinh sợ, từ bấy giờ sinh bệnh.

Hồi 85 - Vì Việc Nước, Nhạc Dương Bỏ Con

Triệu Vô Tuất bị Dự Nhượng đánh vào áo ba lần, khi Dự Nhượng đã chết rồi, Triệu Vô Tuất giở áo ra xem, thì những chỗ áo bị đánh đều có vết máu, từ bấy giờ mắc bệnh, đã hơn một năm không khỏi. Triệu Vô Tuất sinh được năm con, nhân nghĩ đến anh mình là Bá Lỗ vì mình mà bị bỏ, muốn lập con Bá Lỗ là Chu để nối nghiệp; nhưng Chu lại chết trước, mới lập con Chu là Cán làm thế tử. Khi Triệu Vô Tuất gần mất, bảo Triệu Cán rằng:

- Ta và Hàn, Ngụy cùng diệt họ Trí, mở mang bờ cõi, nhân dân yêu mến, ta nên ước với Hàn, Ngụy thừa cơ chia nước Tấn làm ba, lập ra miếu xã, truyền cho con cháu đời sau. Nếu để chậm mấy năm, mà nước Tấn lại có vua anh minh, cầm giữ cho quốc chính, thu thập dân tâm, thì dòng dõi họ Triệu ta, khó lòng bảo toàn được.

Triệu Vô Tuất nói xong thì mất. Triệu Cán trị tang xong, liền đem lời di chúc nói với Hàn Hổ. Bấy giờ là năm thứ tư đời Chu Khảo vương. Tấn Ai công mất, con là Liễu nối ngôi tức là Tấn U công. Hàn Hổ và Ngụy Câu hợp mưu, để Giáng Châu và Khúc Ốc làm đất ăn lộc của Tấn U công, còn bao nhiêu chia ba gọi là Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy). Tấn U công hèn yếu, phải đến triều kiến ba nhà, chẳng còn ra thể thống vua tôi gì nữa. Tướng quốc nước Tề là Điền Bàn nghe tin ba nhà chiếm lấy thổ địa nước Tấn, cũng đem anh em họ hàng ra, cho làm đô ấp đại phu tất cả, lại sai sứ sang mừng ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy, cùng nhau giao hiếu. Từ bấy giờ Điền, Triệu, Ngụy, Hàn bốn nhà vẫn sai sứ đi lại với nhau, vua Tề và vua Tấn chỉ ngồi trơ như tượng gỗ mà thôi.

Bấy giờ Chu Khảo vương phong người em là Yết ở Hà Nam Thành để nối quan chức Chu công. Con nhỏ của Yết là Ban lại biệt phong ở đất Củng. Nhân đất Củng ở phía đông Hà Nam Thành, mới gọi là Đông Chu công, mà gọi Hà Nam Thành là Tây Chu công. Chu Khảo vương mất, con là Ngọ lên nối ngôi, tức là Uy Liệt vương. Năm đầu đời Uy Liệt vương, Triệu Cán mất, con là Triệu Tịch nối nghiệp (sau làm Triệu Liệt hầu). Còn Hàn Kiền (cháu Hàn Hổ, con Hàn Khả Chương, sau làm Hàm Cảnh hầu) nối nghiệp họ Hàn; Ngụy Tư (cháu Ngụy Câu, con Ngụy Độ, sau là Ngụy Văn hầu) nối nghiệp họ Ngụy; Điền Hoà (cháu Điền Bàn, con Điền Bạch, sau làm Tề Thái công) nối nghiệp họ Điền. Bốn nhà kết ước với nhau, định giúp nhau thành đại sự. Năm thứ 23 đời Chu Liệt vương, bỗng có sét đánh vào sáu cái đỉnh của nhà Chu, cái đỉnh nào cũng lay động cả. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) bàn riêng với nhau rằng: chín cái đỉnh là đồ qúi truyền của đời nhà Chu, thế là vận nhà Chu sắp hết. Chúng ta lập quốc đã lâu mà chưa chính danh hiệu, nên nhân lúc nhà Chu suy yếu này, sai sứ vào thỉnh mệnh thiên tử, xin làm chư hầu; thiên tử sợ thế chúng ta thì tất phải cho, như thế thì giữ được phú qúi mà khỏi mang tiếng thí nghịch, chẳng cũng hay lắm ru!

Mỗi nhà liền cùng nhau sai người tâm phúc (Ngụy sai Điền Văn, Triệu sai Công Trọng Liên, Hàn sai Hiệp Lũy) mang ngọc lụa và thổ sản vật vào tiến cống Chu Uy Liệt vương và xin phong làm chư hầu. Chu Uy Liệt vương hỏi:

- Thổ địa nước Tấn đều về tay ba nhà cả hay sao?

Sứ họ Ngụy là Điền Văn nói:

- Vua Tấn không giữ nổi quyền chính, khiến trong nước đều nổi loạn; ba nhà chúng tôi đem binh lực đi dẹp loạn mà chiếm được thổ địa, chứ không phải là cướp của vua Tấn.

Chu Uy Liệt vương lại hỏi:

- Ba nhà đã muốn làm chư hầu, sao không tự lập còn phải nói với trẫm?

Sứ họ Triệu là Công Trọng Liên nói:

- Cứ như binh lực của ba nhà chúng tôi thì có thể tự lập được nhưng sở dĩ còn muốn thỉnh mệnh là vì không dám vượt quyền thiên tử ở trên. Nếu thiên tử phong cho ba nhà chúng tôi làm chư hầu, để nối đời giữ bụn trung trinh mà làm phên dậu cho nhà Chu thì chẳng cũng lợi cho nhà vua lắm ru!

Chu Uy Liệt vương bằng lòng, liền truyền mệnh phong cho Triệu Tịch làm Triệu hầu, Hàn Kiền làm Hàn hầu, Ngụy Tư làm Ngụy hầu, đều ban cho các thứ phủ miện, khuê bích. Ba nhà đem vương mệnh tuyên bá cho trong nước biết, rồi Triệu hầu đóng đô ở Trung Mâu, Hàn hầu đóng đô ở Bình Dương, Nguỵ hầu đóng đô ở An ấp, đều lập ra tôn miếu xã tắc. Lại sai sứ đi thông báo với chư hầu. Nhiều nước cũng đến mừng, chỉ có nước Tần từ khi bỏ Tấn theo Sở, không thông hiếu với Trung quốc, Trung quốc cũng đãi Tần như là di địch, bởi vậy Tần không đến mừng. Chưa được bao lâu ba nhà bỏ Tấn Tĩnh công (cháu Tấn U công), cho ra ở đất Thuần Lưu, còn bao nhiêu thổ địa, lại chia nhau lấy nốt. Nước Tấn từ đời Đường Thúc đến đời Tĩnh Công, cả thảy được 29 đời thì tuyệt.

Lại nói chuyện trong ba nhà (Hàn, Triệu, Nguỵ), chỉ có Nguỵ Văn hầu (tức là Ngụy Tư) là giỏi hơn cả. Bấy giờ có một người học trò giỏi của Khổng Tử tên gọi Bốc Thương, tên tự là Tử Hạ, dạy học ở Tây Hà. Ngụy Văn hầu vẫn theo học Tử Hạ. Ngụy Thành tiến dẫn Điền Tử Phương là người giỏi, Nguỵ Văn hầu cùng với Điền Tử Phương kết làm bạn. Ngụy Thành nói:

- Đoàn Can Mộc ở Tây Hà là người có đức hạnh, vẫn ở ẩn không chịu ra làm quan.

Ngụy Văn hầu truyền thắng xe để đến yết kiến, Đoàn Can Mộc nghe tiếng xe ngựa đến cửa, trèo qua tường sau mà tránh mặt. Ngụy Văn hầu khen rằng:

- Thế mới thật là bậc cao sĩ!

Bèn ở lại Tây Hà một tháng, ngày nào cũng đến cửa xin yết kiến, mỗi khi đi gần tới nhà, đã vịn cái ngáng xe mà đứng dậy không dám ngồi nghiễm nhiên ở trên xe.

Đoàn Ca Mộc thấy Ngụy Văn hầu lòng thành như vậy, bất đắc dĩ phải ra tiếp kiến. Ngụy Văn hầu mời lên xe đem về cũng tôn kính làm bậc thượng tân như Điền Tử Phương. Các hiền sĩ ở bốn phương nghe tiếng, đều kéo đến cả. Lại được bọn mưu sĩ như: Lý Khắc, Địch Hoàng, Điền Văn, Nhâm Toạ đều làm quan ở trong triều. Bấy giờ nhân tài không nước nào thịnh bằng nước Ngụy. Người nước Tần muốn đánh nước Ngụy, nhưng thấy Ngụy nhiều nhân tài, lại không dám đánh. Ngụy Văn hầu có hẹn với chức ngu nhân đến giờ ngọ thì đi săn ngoài cõi. Buổi sáng hôm ấy, trời mưa rét lắm, Văn hầu ban rượu cho các quan uống. Vua tôi đang cùng nhau uống rượu vui vẻ, bỗng Văn hầu hỏi nội thị rằng:

- Bây giờ đã đến giờ ngọ chưa?

Nội thị nói:

- Vừa đúng giờ ngọ!

Văn hầu vội vàng sai bãi tiệc, truyền thắng xe ngựa để đi săn. Nội thị nói:

- Trời mưa không thể săn dược, dẫu có đi cũng uổng công mà thôi.

Văn hầu nói:

- Ta có hẹn với chức ngu nhân, tất là ngừơi ta chờ ta ở ngoài cõi, dẫu không săn được, ta cũng phải đi để cho khỏi phụ ước.

Người trong nước thấy Ngụy Văn hầu đang mưa mà đi, đều lấy làm lạ, sau nghe chuyện biết là Văn hầu giữ lời ước với chức ngu nhân, liền bảo nhau rằng:

- Như thế là chúa không chịu thất tín với ai!

Từ bấy giờ bao nhiêu chính lệnh thi hành không ai dám trái ý. Phía đông nước Tấn, có nước Trung Sơn là giống Bạch Địch, cũng gọi là Tiên Ngu. Từ đời Tấn Chiêu công, Trung Sơn mới chịu xin hoà; đến khi ba nhà chia nhau nước Tấn thì Trung Sơn không thuộc vào nước nào cả. Vua Trung Sơn là Cơ Quật thường thích uống rượu thâu đêm, xa bỏ các quan đại thần, gần gụi với lũ tiểu nhân, nhân dân không làm ăn được, điềm gở thường hiện ra. Ngụy Văn hầu có ý muốn đánh.

Ngụy Thành nói với Văn hầu rằng:

- Nước Trung Sơn phía tây gần Triệu mà phía nam xa Ngụy, nếu ta đánh được cũng vị tất đã giữ nổi.

Văn hầu nói:

- Nếu ta không dánh mà để cho Triệu được Trung Sơn thì Triệu càng mạnh thế lắm.

Địch Hoàng nói:

- Tôi xin cử một người tên gọi Nhạc Dương là người ở đất Cốc Khâu nước ta. Người ấy văn vũ toàn tài, có thể làm đại tướng được.

Ngụy Văn hầu nói:

- Xem thế nào mà biết?

Địch Hoàng nói:

- Một hôm, Nhạc Dương bắt được thoi vàng ở dọc đường mang về, người vợ mắng rằng:"chí sĩ không uống suối "kẻ trộm", người liêm không ăn cơm "thương thay! lại mà ăn". Thoi vàng này không biết lai lịch thế nào, cớ sao lại lấy, để mang tiếng xấu?" Nhạc Dương cảm lời nói của vợ, liền đem thoi vàng vứt ra ngoài đồng, rồi từ giã vợ mà sang học ở nước Lỗ và nước Vệ. Học được hơn một năm trở về, người vợ đang dệt cửi, hỏi chồng học đã thành nghề chưa? Nhạc Dương nói chưa! người vợ cầm dao cắt đứt khung cửi. Nhạc Dương hỏi:"tại làm sao?" người vợ nói: "học có thành nghề thì mới được dùng, cũng như lụa có thành tấm thì mới mặc được, nay

phu quân học chưa thành nghề mà đã về thì có khác gì cái khung cửi đứt hay không?" Nhạc Dương tỉnh ngộ, lại bỏ đi học, bảy năm không trở về. Hiện nay đang ở trong nước ta, người ấy có chí lớn không chịu làm nhỏ, sao chúa công không dùng?

Văn hầu liền sai Địch Hoàng đem xe đi triệu Nhạc Dương. Mọi người can rằng:

- Chúng tôi nghe Nhạc Dương có người con là Nhạc Thư hiện đang làm quan Trung Sơn, dùng thế nào được?

Địch Hoàng nói:

- Nhạc Dương là một người muốn làm nên sự nghiệp. Người con ở Trung Sơn, đã vì vua Trung Sơn mà triệu Nhạc Dương; Nhạc Dương cho vua Trung Sơn là vô đạo nên không chịu theo. Nếu chúa công giao quyền cho Nhạc Dương thì lo gì không thành công được.

Văn hầu nghe lời. Nhạc Dương theo Địch Hoàng vào yết kiến Văn hầu. Văn hầu bảo Nhạc Dương rằng:

- Ta muốn đem việc đánh Trung Sơn giao cho nhà ngươi, nhưng nhà ngươi có người con làm quan với Trung Sơn thì biết làm thế nào?

Nhạc Dương nói:

- Kẻ trượng phu đã một lòng vì chủ, khi nào lại đem tình riêng mà bỏ việc công! nếu tôi không diệt được Trung Sơn thì xin chịu tội chết.

Ngụy Văn hầu mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi chắc được như vậy, thì ta cũng tin lời.

Nói xong, liền cho Nhạc Dương làm nguyên suý, Tây Môn Bảo làm tiên phong, đem năm vạn quân sang đánh Trung Sơn. Vua Trung Sơn là Cơ Quật sai đại tướng là Cổ Tu đóng quân ở Thâu Sơn để chống nhau với quân Ngụy. Nhạc Dương đóng quân ở Vân Sơn. Hai bên giữ nhau hơn một tháng, chưa phân thắng phụ. Nhạc Dương bảo Tây Môn Báo rằng:

- Ta đã đoan ở trước mặt chúa công rằng thế nào cũng diệt được Trung Sơn, nay đem quân ra đây hơn một tháng mà chưa có công trạng chi cả, nghĩ cũng nên thẹn. Ta xem Thâu Sơn có nhiều cây thâu, nếu được một người can đảm đem quân lẻn đến, phóng hoả đốt rừng thì quân họ tất lọan, bấy giờ ta thừa cơ tiến đánh, chắc có thể phá được.

Tây Môn Báo xin đi. Bấy giờ đang mùa thu tháng tám, vua Trung Sơn là Cơ Quật sai sứ đem rượu tiết dê đến Thâu Sơn để ban cho Cổ Tu. Cổ Tu nhân đem sáng trăng, đem ra uống chơi, vui chén chẳng nghĩ gì đến công việc. Canh ba đêm hôm ấy, Tây Môn Báo đem quân lẻn đến, mỗi người cầm một bó đuốc bằng cành cây khô, trong có vật dẫn hoả, đốt cây thâu. Cổ Tu đang say rượu, thấy ngọn lửa cháy đến dinh trại, đem quân đi cứu hoả, nhưng khắp vùng Thâu Sơn, chỗ nào cũng có lửa cháy, không thể cứu xiết. Quân Trung Sơn náo động. Cổ Tu biết ở phía trước có quân Ngụy, liền chạy về phía sau núi, lại gặp Nhạc Dương đã đem quân đón đánh. Quân Trung Sơn thua to. Cổ Tu chạy thoát được, trốn về Bạch Dương quan. Quân Ngụy đuổi đánh. Cổ Tu lại bỏ Bạch Dương quan mà chạy. Nhạc Dương kéo quân thẳng tiến, đi đến đâu phá vỡ đến đấy. Cổ tu chạy về yết kiến Cơ Quật, nói Nhạc Dương đem quân đến vây. Cơ Quật

giận lắm. Quan đại phu là Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Nhạc Dương tức là thân phụ Nhạc Thư, Nhạc Thư hiện đang làm quan ở nước ta, ta nên sai Nhạc Thư trèo lên mặt thành mà bảo thân phụ rút quân, đó là thượng sách.

Nhạc Thư nói:

- Thân phụ tôi khi trước không chịu làm quan với Trung Sơn, mà nay làm quan với Ngụy, thì tất có lòng vì Ngụy, tôi nói cũng không nổi.

Cơ Quật ép mãi. Nhạc Thư bất đắc dĩ phải trèo lên mặt thành, xin tiếp kiến Nhạc Dương.

Nhạc Dương mặc áo giáp đứng ở trên xe, trông thấy Nhạc Thư, liền mắng ngay rằng:

- Người quân tử không ở nước nguy, không thờ triều loạn. Mày tham phú quí mà theo Trung Sơn, thế là không biết điều nên tới nên lui. Nay ta phụng mệnh chúa công ta đem quân đến đánh kẻ có tội mà cứu dân, mày nên bảo vua Trung Sơn mau mau đầu hàng đi, thì cha con còn có thể gặp nhau được.

Nhạc Thư nói:

- Hàng hay không là quyền ở vua Trung Sơn, con không được biết; nhưng xin cha hãy tạm hoãn đừng đánh vội, để chúng tôi còn bàn định với nhau.

Nhạc Dương nói:

- Ta hãy tạm hoãn cho một tháng để toàn cái tình cha con. Vua tôi mày nên định bàn cho mau, chớ để lỡ việc.

Nhạc Dương liền truyền lệnh cho quân sĩ chỉ bao vây mà không đánh vội. Cơ Quật chắc Nhạc Dương là người yêu con, chẳng dám đánh nào, cứ bỏ liều chẳng nghĩ chi cả. Quá một tháng, Nhạc Dương sai người hỏi. Cơ Quật lại sai Nhạc Thư xin một hẹn nữa, Nhạc Dương lại cho một tháng. Như thế đã ba lần, Tây Môn Báo bèn nói với Nhạc Dương rằng:

- Quan nguyên suý không muốn hạ Trung Sơn hay sao? sao để lâu mà không đánh làm vậy?

Nhạc Dương nói:

- Vua Trung Sơn không biết thương dân, vậy nên ta đánh, nếu ta đánh gấp thì lại hại dân. Ta ba lần khoan hẹn cho, chẳng những là vì tình cha con, cũng là muốn để thu lấy lòng dân đó.

Các người tả hữu Ngụy Văn hầu thấy Nhạc Dương là người mới mà được làm quan to, đều có ý bất bình, đến khi nghe tin Nhạc Dương ba lần hoãn chiến, liền dèm với Ngụy Văn hầu rằng:

- Nhạc Dương đánh Trung Sơn được luô mấy trận, chỉ vì một câu nói của Nhạc Thư mà ba tháng nay không đánh nữa, đủ biết tình cha con thấm thía dường nào. Nếu chúa công không triệu về thì e rằng ta hao quân tốn của mà không được gì cả.

Ngụy Văn hầu không đáp, rồi hỏi Địch Hoàng. Địch Hoàng nói:

- Tất là Nhạc Dương có mưu kế gì đây, chúa công chớ ngại!

Từ bấy giờ các quan đua nhau dâng thư: người thì nói Nhạc Dương bàn mưu với Trung Sơn để

cùng đánh Ngụy. Ngụy Văn hầu đều gói lại mà bỏ vào trong tráp rồi thỉnh thoảng lại sai người ra thăm Nhạc Dương, và lập sẵn dinh phủ đợi khi Nhạc Dương về thì ở đấy. Nhạc Dương cảm kích trong lòng, thấy Trung Sơn không chịu hàng, thân đốc tướng sĩ cố sức đánh. Thành Trung Sơn dày dặn, lương thực rất nhiều. Cổ Tu và Công tôn Tiêu ngày đêm tuần phòng, lăn gỗ đá xuống để giữ thành. Nhạc Dương đánh trong mấy tháng mà không phá được bèn nổi giận, cùng Tây Môn Báo thân hành ra đứng ở trước trận thúc quân tiến vào. Cổ Tu đang đứng chỉ bảo quân sĩ, bỗng bị mũi tên trúng vào đầu mà chết. Trong thành phá nhà, phá tường để lấy gỗ đá, dần dần cũng hết. Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Việc đã nguy cấp lắm rồi! tôi còn một kết, có thể lui được quân Ngụy.

Cơ Quật hỏi:

- Kế gì?

Công tôn Tiêu nói:

- Nhạc Thư ba lần xin khoan hạn mà Nhạc Dương đều cho cả, thế thì đủ biết là có bụng yêu con. Nay ta trói Nhạc Thư treo lên cầu, nếu Nhạc Dương không rút quân thì ta sẽ giết đi. Ta bắt Nhạc Thư phải kêu khóc mà xin, chắc là Nhạc Dương không dám đánh nữa.

Cơ Quật nghe lời. Nhạc Thư ở trên cầu kêu khóc mà gọi Nhạc Dương. Nhạc Dương trông thấy mắng rằng:

- Mày là đứa không ra gì! làm quan ở nước người ta, đã không biết bày mưu lập kế, để mong chiến thắng, lại không tuỳ cơ ứng biến, để cầu giảng hoà, bây giờ còn kêu khóc nỗi gì!

Nói xong, giương cung toan bắn Nhạc Thư. Nhạc Thư kêu rầm lên, mới được thả xuống, vào nói với Cơ Quật rằng:

- Cha tôi vì việc nước mà chẳng nghĩ gì đến tình cha con! thôi thì chúa công liệu kế mà chống giữ, tôi xin chết ở trước mặt chúa công để tỏ cái tội không lui được quân giặc.

Công tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Cha đánh thành thì con tức là người có tội cũng nên để cho chết.

Cơ Quật nói:

- Không phải là lỗi ở Nhạc Thư.

Công tôn Tiêu nói:

- Hễ Nhạc Thư chết thì tôi có cách lui được quân giặc.

Cơ Quật liền cầm thanh kiếm đưa cho Nhạc Thư. Nhạc Thư tự đâm cổ mà chết. Công tôn Tiêu nói:

- Nhân tình không gì bằng cha con. Nay đem Nhạc Thư nấu xáo mà gửi cho Nhạc Dương; Nhạc Dương trông thấy bát xáo tất phải thương xót khóc lóc, không thiết gì đến việc chiến tranh, bấy giờ chúa công sẽ đem quân ra đánh một trận, may có thể thắng được.

Cơ Quật bất đắc dĩ phải theo, truyền đem thịt và thủ cấp Nhạc Thư nấu xáo đưa sang cho Nhạc Dương mà bảo rằng:

- Chúa công tôi thấy tiểu tướng quân (trỏ Nhạc Thư) không lui được quân Ngụy, đã giết mà mổ ra rồi, nay đem bát xáo sang dâng ngài. Tiểu tướng quân còn vợ con, nếu ngài cứ đánh thành thì chúa công tôi sẽ giết nốt.

Nhạc Dương trông thấy thủ cấp kia, liền quát to lên mà mắng rằng:

- Thằng bất hiếu kia, mày theo đứa hôn quân vô đạo thì mày đáng chết lắm!

Mắng xong, cầm ngay lấy bát xáo mà ăn hết cả. Ăn xong bảo sứ giả rằng:

- Vua nhà ngươi cho ta bát xáo, khi phá thành rồi ta sẽ tạ ơn. Ta đây cũng có vạc dầu để đợi vua nhà ngươi đó!

Sứ giả về báo, Cơ Quật biết là Nhạc Dương không có lòng thương con, lại thấy Nhạc Dương đánh thành gấp lắm, e khi thành phá thì sẽ bị nhục, liền vào hậu cung thắt cổ mà chết. Công tôn Tiêu mở cửa thành xin hàng. Nhạc Dương kể cái tội xiểm nịnh làm hại nước, rồi đem chém đi, lại giao năm nghìn quân cho Tây Môn Báo đóng giữ ở đấy, rồi thu hết của báu trong kho tàng mà rút quân về Ngụy.

Ngụy Văn hầu nghe tin Nhạc Dương thành công, thân hành ra cửa thành đón rước và úy lại rằng:

- Tướng quân vì nước mà bỏ con, thực là cái lỗi tại ta đó!

Nhạc Dương sụp lạy mà nói rằng:

- Cái nghĩa làm tôi không dám nghĩ tình riêng để đến nỗi phụ lòng uỷ thác của chúa công!

Nhạc Dương triều kiến xong, đệ trình bản đồ nước Trung Sơn và các thứ của báu. Ngụy Văn hầu bày tiệc ở trên nội đài, tay cầm chén rượu đưa cho Nhạc Dương. Nhạc Dương nhận lấy mà uống, ý khí dương dương, có vẻ cậy công. Tiệc xong Ngụy Văn hầu sai nội thị đem hai cái tráp niêm phong rất kỹ đưa cho Nhạc Dương mang về. Nhạc Dương vẫn tưởng là trong tráp có các thứ vàng ngọc, Ngụy Văn hầu sợ các quan ghen tị, nên niêm phong kín mà tặng mình. Chẳng ngờ đến lúc mở ra thì toàn là những tờ tấu của các quan, trong tờ tấu đều nói Nhạc Dương muốn làm phản.

Nhạc Dương sợ hãi mà nói rằng:

- Xem thế này thì biết trong triều nhiều người huỷ báng mình, nếu chúa công không dốc lòng tin thì mình cũng khó lòng thành công được.

Ngày hôm sau, Nhạc Dương vào triều tạ ân, Văn hầu thưởng công trọng hậu. Nhạc Dương sụp lạy từ chối mà nói rằng:

- Diệt được nước Trung Sơn là nhờ lòng tin cậy của chúa công, tôi dẫu ra sức ở ngoài cũng chẳng có công gì!

Văn hầu nói:

- Phi ta thì không dùng được tướng quân mà phi tướng quân thì cũng không làm nổi được những công việc của ta! nhưng tướng quân đã khó nhọc lắm rồi, âu là ta phong ấp cho tướng quân, để tướng quân về nghỉ.

Nói xong, liền đem đất Linh Thọ (đất nước Trung Sơn) phong cho Nhạc Dương, tức là Linh Thọ quân, rồi bãi binh. Địch Hoàng nói với Văn hầu rằng:

- Chúa công đã biết tài Nhạc Dương sao không sai đem quân ra giữ biên giới mà lại cho về nghỉ như vậy?

Văn hầu cười mà không đáp. Địch Hoàng lui ra, hỏi lại Lý Khắc, Lý Khắc nói:

- Nhạc Dương đến con còn không có lòng yêu, huống chi là người khác! ngày xưa Quản Trọng nghi Dịch Nha cũng chính là vì lẽ đó!

Địch Hoàng mới hiểu rõ. Ngụy Văn hầu nghĩ Trung Sơn là nơi xa lánh, tất phải được người thân tín đóng giữ thì mới khỏi lo ngại, liền phong cho thế tử Kích làm Trung Sơn quân. Thế tử Kích phụng mệnh ra đi, gặp Điền Tử Phương đang ngồi một cái xe cũ đi đến; thế tử Kích vội vàng xuống xe, chắp tay đứng ở bên đường. Điền Tử Phương cứ nghiễm nhiên đi thẳng, chẳng thèm ngoảnh lại. Thế tử Kích không bằng lòng, sai người nắm xe lại mà bảo rằng:

- Tôi xin hỏi ngài: người phú qúi nên kiêu ngạo hay là người bần tiện nên kiêu ngạo?

Điền Tử Phương cười mà bảo rằng:

- Từ xưa đến nay chỉ có người bần tiện mới dám kiêu ngạo, chứ người phú qúi khi nào dám kiêu ngạo! vua mà kiêu ngạo thì mất nước, quan mà kiêu ngạo thì mất nhà, xem như Sở Linh vương và Trí Bá thì đủ biết cái phú qúi không thể cậy được. Còn như người bần tiện, ăn chẳng qua rau dưa, mặc chẳng qua sô vải, thế nào cũng xong, còn phải cần ai! ông vua nào biết qúi kẻ sĩ mà đến mời, lại biết nghe điều phải chăng, thì mình cố gắng mà ở lại; nếu không bỏ hết mà đi thẳng ai mà cấm được? Chu Vũ vương ngày xưa giết được Trụ mà không khuất được hai kẻ sĩ ở Thú Dương, thế thì cái bần tiện đáng qúi là dường nào!

Thế tử Kích có ý thẹn, xin lỗi rồi đi. Văn hầu nghe nói Điền Tử Phương không chịu khuất thế tử Kích, lại càng kính trọng lắm.

Bấy giờ chức thái thú ở Nghiệp Đô đang khuyết, Địch Hoàng nói với Văn hầu rằng:

- Nghiệp Đô ở giữa khoảng Thượng Đảng và Hàm Đan tiếp giáp với Hàn và Triệu, tất phải tìm người giỏi thì mới trấn thủ được. Tôi tưởng nên dùng Tây Môn Báo.

Ngụy Văn hầu cho Tây Môn Báo ra trấn thủ Nghiệp Đô. Tây Môn Báo khi mới đến Nghiệp Đô trông thấy phong cảnh tiêu điều, nhân dân thưa ít, liền triệu phụ lão đến để hỏi.

Phụ lão đều nói:

- Dân chúng tôi khổ về một nỗi Hà Bá lấy vợ!

Tây Môn Báo nói:

- Quái lạ! Hà Bá lấy vợ thế nào? các ngươi nói rõ cho ta nghe.

Phụ lão nói:

- Sông Chương Phát nguyên từ Cô Lĩnh, qua Sa Thành chảy đến Nghiệp Đô này, gọi là Chương Hà. Hà Bá tức là thần sông Chương, thần thích vợ đẹp, mỗi năm bắt dân phải nộp một người. Chịu nộp thì mưa thuận gió hoà, hoa màu tươi tốt, nếu không thì thần phạt, dâng nước lên làm hại cửa nhà.

Tây Môn Báo nói:

- Đầu tiên ai bày ra việc ấy?

Phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt ở ấp tôi bày ra việc ấy đầu tiên. Dân chúng tôi sợ cái hại nước lụt, cho nên phải thuận theo. Mỗi năm các hào trưởng trong làng cùng bọn đồng cốt bảo cho dân phải nộp mấy trăm vạn quan tiền, dùng một phần làm phí tổn lấy vợ cho Hà Bá còn thì chia tay nhau.

Tây Môn Báo nói:

- Chúng nó chia tay nhau mà dân lại không nói câu gì hay sao?

Phụ lão nó:

- Bọn đồng cốt thì để giữ việc cầu cúng, còn các hào trưởng trong làng có cái công thu bổ thì họ cũng phải ăn vào đấy, chúng tôi đâu dám phàn nàn! nhưng có một điều rất khổ là cứ về đầu năm, bọn đồng cốt thấy con gái nhà ai hơi có nhan sắc thì bảo người con gái ấy đáng làm vợ Hà Bá, có chịu lễ nhiều tiền thì họ mới tha, mà bắt người khác. Kẻ nào nhà nghèo, không có tiền lễ thì phải nộp con gái. Bọn đồng cốt lập một trại cúng ở bờ sông màn che trướng rũ, trang hoàng rực rỡ, bắt người con gái ấy tắm gội, thay áo rồi cho ở đấy, chọn được ngày tốt, đem người con gái ấy để ngồi vào cái bè lau, thả ra giữa dòng, bè trôi được độ vài mươi dặm thì tự khắc chìm mất. Dân chúng tôi khổ về những sự phiền phí ấy, cũng có người thương con gái quá, không muốn nộp cho Hà Bá thì đem con bỏ trốn đi, vì thế mà trong thành cảnh tượng mỗi ngày một vắng vẻ.

Tây Môn Báo hỏi:

- Ấp các ngươi đã bị lụt bao giờ chưa?

Phụ Lão nói:

- Năm nào dân chúng tôi cũng chịu nộp con gái, cho nên thần không trách phạt bao giờ. Nhưng ấp chúng tôi đất cao mà đường xa, nước sông khó vận tới được, dẫu chẳng bị lụt mà mỗi khi hạn hán lại bị khô cháy cũng hại lắm.

Tây Môn Báo nói:

- Thần đã thiêng như vậy, hôm nào nộp con gái, để ta cũng đến, rồi ta sẽ cầu đảo cho các ngươi.

Khi tới kỳ, phụ lão đến bẩm. Tây Môn Báo đội mũ mặc áo nghiêm chỉnh, thân hành ra đứng ở bờ sông. Phàm những quan thuộc trong ấp, tam lão và các hào trưởng lý dịch đều đến tất cả. Dân kéo ra xem, kể hàng nghìn người. Bọn tam lão và hào trưởng đưa một bà già đồng ra, vẻ

mặt kiêu hãnh. Các đệ tử con gái hơn mươi ngươi, khăn áo sặc sỡ, đều xách lẵng hương đi theo sau. Tây Môn Báo bảo bà già đồng ấy rằng:

- Dám phiền nhà ngươi gọi vợ Hà Bá ra đây cho ta xem mặt.

Bà đồng sai đệ tử gọi đến. Tây Môn Báo trông thấy người con gái ấy nhan sắc tầm thường, liền bảo bà đồng và tam lão rằng:

- Hà Bá là một bậc qúi thần, phải tìm người con gái rất đẹp thì mới xứng đáng. Người này không được. Ta phiền bà đồng đây xuống nói với Hà Bá rằng, vâng lời quan thái thú, xin đi tìm người con gái khác đẹp hơn, hôm sau sẽ nộp.

Nói xong liền sai mấy quân lính ôm bà đồng già ném xuống sông. Mọi người chung quanh, ai cũng kinh hãi mất vía. Tây Môn Báo cứ ngồi yên để đợi. Được hồi lâu, Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng tuổi đã già, không được việc, xuống sông bấy lâu mà chưa thấy trở về trả lời. Các cô đệ tử nên đi giục hộ ta!

Tây Môn Báo lại sai quân ôm một cô đệ tử mà vất xuống sông. Được ít lâu Tây Môn Báo lại nói:

- Đệ tử đi mãi chưa về!

Nói xong, lại sai một đệ tử khác đi giục. Tây Môn Báo lại chê là chậm, lại bắt người nữa đi. Cả thảy ba đệ tử xuống sông đều không thấy trở về. Tây Môn Báo bèn nói với tam lão rằng:

- Bọn ấy đều là đàn bà, nói năng không rõ, phiền ta lão xuống hộ để cho được minh bạch.

Tam lão từ chối. Tây Môn Báo bèn quát to lên rằng:

- Đi mau! thế nào, về trả lời ngay cho ta biết!

Quân lính lôi ngay tam lão, đẩy xuống dưới sông, không cho ai nói năng gì nữa. Người xem chung quanh ai cũng khiếp sợ. Tây Môn Báo vẫn chấp tay đứng ở bờ sông để đợi, trông rất nghiêm kính. Một hồi lâu nữa, Tây Môn Báo lại nói:

- Tam lão già cả, cũng chẳng làm nên việc, lại phải phiền đến các hào trưởng mới được.

Bọn hào trưởng mặt như chàm đổ, mình nhường dẽ run, đều sụp lạy kêu van, không dám ngẩng cổ dậy. Tây Môn Báo nói:

- Hãy đợi một lúc nữa!

Mọi người đều run sợ. Lại quá một khắc nữa, Tây Môn Báo nói:

- Nước sông chảy cuồn cuộn, nào thấy Hà Bá ở đâu! chúng bay làm hại bao nhiêu con gái dân gian, cái tội ấy chúng bay phải đền mạng!

Mọi người lại sụp lạy mà kêu rằng:

- Xưa nay chúng tôi vẫn bị bọn đồng cốt nó lừa dối, chứ không phải là tội chúng tôi.

Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng đã chết rồi, từ nay về sau nếu ai còn nói đến việc Hà Bá lấy vợ nữa thì bắt ngay người ấy làm mối, xuống nói với Hà Bá. Còn bọn hào trưởng kia thu bao nhiêu tiền của dân thì bây giờ phải đem trả lại hết.

Tây Môn Báo lại truyền cho phụ lão chọ những trai lành, người nào lớn tuổi mà chưa có vợ thì đem nữ đệ tử mà gả cho. Từ bấy giờ mất thói đồng cốt. Những dân đi trốn khi trước, lại đem nhau về cả. Tây Môn Báo lại xem xét địa thế, bắt dân đào mười hai cái ngoài thông với sông Chương để cho thế nước rút bớt đi. Các ruộng ở khoảng giữa, được nước ngòi chảy vào, tránh khỏi cái hại nắng khô, lúa má tốt lắm, trăm họ làm ăn vui vẻ. Văn hầu bảo Địch Hoàng rằng:

- Ta nghe nhà ngươi sai Nhạc Dương đánh Trung Sơn, sai Tây Môn Báo trị Nghiệp Đô đều được việc cả, ta lấy làm may lắm. Nay Tây Hà ở về phía tây nước Ngụy ta, tiếp giáp với nước Tần, quân Tần vẫn sang quấy nhiễu, nhà ngươi nghĩ hộ ta xem, người nào có thể ra trấn thủ ở đấy được?

Địch Hoàng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Tôi xin cử một người, họ Ngô tên Khởi. Người ấy có tài làm đại tướng, tự nước Lỗ chạy sang nước ta. Chúa công nên mau mau triệu đến mà dùng lấy, nếu chậm thì hắn lại đi nước khác mất.

Ngụy Văn hầu nói:

- Có phải Ngô Khởi là người giết vợ để cầu làm tướng nước Lỗ đó không? ta nghe nói người ấy tham tài hiếu sắc, tính lại tàn nhẫn, dùng thế nào được?

Địch Hòang nói:

- Tôi cử Ngô Khởi là vì người ấy có thể giúp nhà vua thành công được trong lúc này, còn phẩm hạnh của y có kể chi!

Ngụy Văn hầu nói:

- Nhà ngươi hãy thử triệu đến cho ta xem.

Hồi 86 - Ngô Khởi Giết Vợ Cầu Quan

Ngô Khởi vốn người nước Vệ, lúc bé còn ở trong làng, Ngô Khởi thường bị mẹ tránh mắng về tội du đãng, hay chơi nghề đánh gươm. Ngô Khởi cắn cánh tay chảy máu ra mà thề với mẹ rằng:

- Từ nay trở đi, con xin từ giã mẹ, đi học phương khác. Nếu không làm nên khanh tướng, lên xe xuống ngựa, cờ mở trống giong, thì con quyết không về nước Vệ trông thấy mẹ nữa!

Người mẹ khóc mà bảo ở nhà. Ngô Khởi chẳng ngảnh cổ lại, cứ việc ra thẳng cửa bắc, đi sang nước Lỗ, xin học với Tăng Sâm, là học trò giỏi của Khổng Tử. Ngô Khởi ngày đem chăm chỉ, không quản khó nhọc. Quan đại phu nước Tề là Điền Cư đến nước Lỗ nghe nói Ngô Khởi là người ham học mới thử hỏi chuyện thì thấy ứng đối trơn tru như nước chảy liền gả con gái cho. Ngô Khởi học Tăng Sâm được mấy năm, Tăng Sâm biết là nhà Ngô Khởi còn có mẹ già, mới hỏi rằng:

- Ngươi đi học đã lâu ngày, mà không về thăm mẹ thì sao cho đành lòng?

Ngô Khởi nói:

- Con đã thề rằng nếu không làm nên khanh tướng thì không trở về nước Vệ nữa!

Tăng Sâm nói:

- Đối với người khác thì mới nên thề, còn đối với mẹ thì thề sao được!

Từ bấy giờ Tăng Sâm có lòng ghét Ngô Khởi. Chưa được bao lâu, có tin đồn rằng mẹ Ngô Khởi đã chết, Ngô Khởi ngửa mặt lên trời kêu to ba tiếng, rồi lại chùi nước mắt mà đọc sách như thường. Tăng Sâm giận mà nói rằng:

- Ngô Khởi không về để tang mẹ, thế là người quên gốc! nước không nguồn thì tất phải kiệt, cây không gốc thì tất phải gãy, người mà không gốc thì sống sao được! Ngô Khởi không phải là học trò ta!

Tăng Sâm sai học trò đuổi Ngô Khởi ra, không cho học nữa. Ngô Khởi bỏ đạo nho, đi học binh pháp. Trong ba năm, học đã thành nghề, mới xin làm quan ở nước Lỗ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu, thường cùng với Ngô Khởi bàn việc binh, biết Ngô Khởi là người có tài, bèn nói với Lỗ Mục công, dùng cho làm quan đại phu. Ngô Khởi đã có lương bổng, mới mua nhiều tì thiếp để cầu vui. Bấy giờ quan tướng quốc nước Tề là Điền Hoà, muốn cướp nước Tề, nhưng sợ nước Lỗ thông gia mấy đời với Tề sẽ đem quân đến hỏi tội chăng, mới nhân cái thù ở Nghê Lang khi trước, mà sang đánh Lỗ, định dùng binh lực để làm cho Lỗ phải sợ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu nói với Lỗ Mục công rằng:

- Muốn lui quân Tề, không dùng Ngô Khởi không xong!

Lỗ Mục công chỉ ầm ừ ngoài miệng, lấy làm phải nhưng vẫn không chịu dùng. Đến khi nghe quân Tề đã chiếm mất Thành áp, Công Nghi Hưu lại tâu rằng:

- Tôi đã nói Ngô Khởi nên dùng, sao chúa công không theo?

Lỗ Mục công nói:

- Ta vẫn biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nhưng hắn lại kết duyên với một người con gái họ Điền nước Tề. Tình người ta còn gì yêu hơn vợ chồng, tài nào hắn không có ý thiên vị. Bởi vậy mà ta ngần ngại chưa dám quyết.

Công Nghi Hưu cáo từ lui về. Ngô Khởi đã chờ ở tướng phủ mà hỏi rằng:

- Quân Tề kéo sang nhiều lắm, chẳng hay chúa công đã tìm được tướng tài chưa? ngày nay tôi không dám khoe khoang mà tự tiến, nhưng chắc rằng nếu cho tôi làm tướng thì quân Tề chẳng còn một mống nào trở về được!

Công Nghi Hưu nói:

- Tôi đã nói đến hai, ba lần, nhưng chúa công thấy ông kết hôn với họ Điền, vì thế mà nghi ngờ không quyết.

Ngô Khởi nói:

- Muốn làm cho chúa công khỏi nghi ngờ, điều ấy thực rất dễ!

Ngô Khởi liền về nhà hỏi vợ là Điền Thị rằng:

- Người ta có vợ, qúi ở chỗ nào?

Điền Thị nói:

- Qúi ở chỗ người vợ biết trông nom công việc cửa nhà để giúp cho chồng làm nên kia khác.

Ngô Khởi nói:

- Chồng làm đến khanh tướng, quyền cao chức trọng, nức tiếng thơm danh, thế mới thật là nên. Vợ có mong cho chồng được như thế không?

Điền Thị nói:

- Có.

Ngô Khởi nói:

- Ta muốn cầu nàng một việc, nàng có giúp ta thì ta mới thành công được.

Điền Thị nói:

- Tôi là đàn bà, có đâu lại giúp được phu quân thành công.

Ngô Khởi nói:

- Nay quân Tề đánh Lỗ, vua Lỗ muốn cho ta làm tướng, chỉ vì ta kết hôn với nàng là dòng dõi họ Điền ở nước Tề cho nên ghi ngờ mà không dùng. Nếu ta được thủ cấp của nàng mà đem dâng vua Lỗ thì vua Lỗ không nghi ngờ nữa, ta mới làm nên công danh được.

Điền Thị kinh sợ, vừa toan mở miệng nói thì Ngô Khởi đã tuốt gươm chém đầu Điền Thị rơi xuống đất. Ngô Khởi lấy lụa bọc đầu Điền Thị đem vào yết kiến Lỗ Mục công mà tâu rằng:

- Tôi có lòng báo quốc, chỉ vì vợ tôi mà chúa công nghi ngờ, nay tôi chém đầu vợ tôi, để tỏ là người một lòng vì nước Lỗ.

Lỗ Mục công có ý không được vui nói rằng:

- Quan đại phu lầm rồi!

Được ít lâu thì Công Nghi Hưu vào yết kiến. Lỗ Mục công bảo Công Nghi Hưu rằng:

- Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, thế là tàn nhẫn hết nước, con người như thế thật là khó lường!

Công Nghi Hưu nói:

- Ngô Khởi không qúi vợ mà ham công danh, nếu chúa công bỏ mà không dùng thì tất hắn lại giúi Tề.

Lỗ Mục công nghe lời cho Ngô Khởi làm đại tướng, Tiết Liễu và Thân Tướng làm phó tướng, đem hai vạn quân ra đánh quân Tề. Ngô Khởi từ khi làm đại tướng, cơm ăn áo mặc cũng như các quân sĩ khác, nằm không giải nệm, đi không ngồi xe, trông thấy quân sĩ khiêng vác nặng nề, cũng đến làm hộ. Một tên quân có bệnh đau nhọt, Ngô Khởi thân hành chạy chữa thuốc thang, rồi ghé miệng hú mủ cho nó. Quân sĩ cảm cái ơn Ngô Khởi, khác nào như tình cha con, đều giay tay mắm miệng xin cố sức đánh giặc. Quan tướng quốc nước Tề là Điền Hoà đem đại tướng là Điền Kỵ và Đoản Bằng kéo quân thẳng tới phía nam nước Lỗ, nghe tin Ngô Khởi làm đại tướng nước Lỗ, cười mà bảo rằng:

- Người ấy là rể họ Điền, chỉ nghề hiếu sắc, có biết việc quân lữ là cái gì! nước Lỗ đến ngày suy đốn, cho nên mới dùng người ấy.

Đến khi hai bên đóng đồn giáp nhau, Điền Hoà không thấy Ngô Khởi ra khiêu chiến, mới mật sai người dò xem Ngô Khởi làm gì, thì Ngô Khởi đang cùng với một người hèn hạ nhất đám quân sĩ ấy giải chiếu xuống đất mà ngồi, chia canh cùng ăn. Sứ giả về báo. Điền Hoà cười mà nói rằng:

- Tướng có tôn nghiêm thì quân mới sợ, quân có sợ thì mới chịu cố sức đánh. Nay Ngô Khởi hành động như thế, còn dùng quân thế nào được, ta chẳng lo gì!

Điền Hoà lại sai Trương Sửu giả cách sang xin giảng hoà, để dò thám xem cach chiến thủ của Ngô Khởi ra làm sao. Ngô Khởi đem quân tinh nhuệ giấu ở phía ssau, rồi dàn những quân lão nhược ra, lại giả cách cung kính mà tiếp đãi Trương Sửu, Trương Sửu nói:

- Tôi nghe đồn tướng quân giết vợ đều cầu tướng, có phải thế không?

Ngô Khởi sợ hãi mà đáp rằng:

- Tôi dẫu hèn mạt, cũng đã học ở cửa thánh, khi nào dám làm những việc bất tình như vậy! nội nhân tôi nhân khi mất vì bệnh, lại gặp có việc quân lữ, người ta nghe tin đồn bậy, chứ không phải là thực.

Trương Sửu nói:

- Nếu tướng quân còn nghĩ đến tình họ Điền thì xin cùng với tướng quân giảng hoà.

Ngô Khởi nói:

- Tôi đây là thư sinh, có đâu dám chống nhau với họ Điền, nếu cho giảng hoà thì chúng tôi thật mãn nguyện lắm.

Ngô Khởi mời Trương Sửu ở lại trong quân, uống rượu vui trong ba ngày, rồi mới cho về, tuyệt nhiên không nói gì đến việc binh. Khi Trương Sửu sắp đi, Ngô Khởi lại dặn đi dặn lại để nhờ Trương Sửu nói hộ. Trương Sửu cáo từ lui về. Ngô Khởi tức khắc điều binh khiển tướng, chia làm ba toán quân lên đường theo sang. Điền Hoà được tin Trương Sửu về nói, có ý khinh quân Ngô Khởi là lão nhược, không lo sợ gì cả. Bỗng nghe thấy tiếng trống vang rầm ở ngoài viên mon, quân Lỗ thình lình kéo đến, Điền Hoà kinh sợ, ngựa không kịp đóng yên, xe không kịp thắng ngựa, quân sĩ đều náo loạn. Điền Kỵ đem bộ binh ra nghênh chiến. Đòan Bằng truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Chẳng ngờ hai toán quân của Tiết Liễu và Thân Tướng ở hai bên tả hữu xông vào giáp chiến. Quân Tề thua to, người chết như rạ. Quân Lỗ đuổi theo mãi đến đất Bình Lục (đất nước Tề) mới trở về. Lỗ Mục công bằng lòng lắm, cho Ngô Khởi làm thượng khanh. Điền Hoà trách Trương Sửu về tội làm hỏng việc.

Trương Sửu nói:

- Tôi chỉ thấy như thế, nào ngờ đâu là Ngô Khởi đánh lừa.

Điền Hoà thở dài mà nói rằng:

- Ngô Khởi dụng binh, chẳng khác gì Tôn Vũ và Nhượng Thư thuở xưa. Nếu Lỗ cứ dùng hắn mãi thì nước Tề ta khó yên được, ta muốn sai một người sang Lỗ, mật cùng với Ngô Khởi giao thiếp để hai bên không xâm phạm nhau. Nhà ngươi có đi được không?

Trương Sửu nói:

- Tôi xin liều mình sang Lỗ một phen, để chuộc lại cái tội trước.

Điền Hoà mới tìm hai người mỹ nữ và đem một nghìn nén hoàng kim, giao cho Trương Sửu. Trương Sửu giả cách làm lái buôn đem sang nước Lỗ, vào lễ riêng Ngô Khởi.

Ngô Khởi vốn là người tham tài hiếu sắc, thấy Trương Sửu đưa đến, liền nhận ngay rồi bảo Trương Sửu rằng:

- Nhà ngươi nói lại với quan tướng quốc nước Tề, nếu Tề không xâm phạm Lỗ thì khi nào Lỗ lại đánh Tề.

Khi Trương Sửu trở về, cố ý hở chuyện cho mọi người ở Lỗ Thành biết, vì thế mà mọi người đều huyên truyền việc Ngô Khởi ăn lễ của nước Tề. Lỗ Mục công nghe biết chuyện ấy, liền phàn nàn rằng:

- Ta đã biết Ngô Khởi là người bất trắc!

Lỗ Mục công toan cách chức và trị tội Ngô Khởi. Ngô Khởi sợ hãi, bỏ nhà trốn sang nước Nguỵ, trọ ở nhà Địch Hoàng.

Gặp bấy giờ Ngụy Văn hầu đang bàn với Địch Hoàng, không biết sai ai đi trấn thủ Tây Hà cho được. Địch Hoàng mới tiến dẫn Ngô Khởi. Ngụy Văn hầu triệu Ngô Khởi vào, mà bảo rằng:

- Ta nghe tướng quân làm quan ở nước Lỗ, đã có công với Lỗ, cớ sao nay lại trốn sang nước ta?

Ngô Khởi nói:

- Vua nước Lỗ nghe lời đứa du nịnh, không có lòng tin tôi, cho nên tôi phải trốn sang đây. Nay chúa công có lòng khiêm tốn, biết dùng kẻ sĩ, các người hào kiệt, ai cũng mến theo. Vậy tôi xin cầm roi mà theo hầu ở trước ngựa chúa công, nếu chúa công dùng thì dẫu thịt nát xương mòn, tôi cũng không dám hối hận.

Ngụy Văn hầu bèn phong cho Ngô Khởi làm quan trấn thủ ở Tây Hà. Ngô Khởi đến Tây Hà, sửa sang thành quách, luyện tập binh sĩ, hết lòng thương yêu kẻ dưới, cũng như khi còn làm tướng ở nước Lỗ. Lại đắp một cái thành để chống nhau với nước Tần, gọi tên là Ngô Thành.

Bấy giờ Tần Huệ công mất, thế tử Xuất lên nối ngôi. Nguyên Tần Huệ công là con Tần Giản công. Tần Giản công là chú Tần Linh công. Khi Tần Linh công mất, con là Sư Thấp, tuổi hãy còn nhỏ, triều thần mới lập Tần Giản công lên nối ngôi. Sau ba lần truyền ngôi đến thế tử Xuất, thì Sư Thấp đã trưởng thành. Sư Thấp nói với triều thần rằng:

- Nước Tần vốn là nước của thân phụ ta, ta có tội gì mà các người bỏ ta không lập?

Triều thần không biết trả lời thế nào, mới cùng nhau giết thế tử Xuất mà lập Sư Thấp tức là Tần Hiến công. Ngô Khởi nhân khi nước Tần lắm việc, đem quân đánh lẻn, chiếm lấy năm thành. Nước Hàn và nước Ngụy thấy Ngô Khởi đánh được nước Tần, đều đến chúc mừng. Ngụy Văn hầu khen cái công Địch Hoàng tiến dẫn được người giỏi, định cho Địch Hoàng làm quan tướng quốc, mới hỏi Lý Khắc. Lý Khắc nói:

- Không bằng cho Ngụy Thành là hơn.

Ngụy Văn hầu gật đầu. Lý Khắc lui ra. Địch Hoàng đón mà hỏi rằng:

- Tôi nghe nói chúa công muốn chọn quan tướng quốc mà hỏi ý ông, chẳng hay ông có biết chúa công đã cho ai chưa?

Lý Khắc nói:

- Chúa công đã định cho Ngụy Thành.

Địch Hoàng hầm hầm nổi giận mà nói rằng:

- Chúa công muốn đánh Trung Sơn, tôi tiến dẫn Nhạc Dương; chúa công lo không ai giữ đất Nghiệp, tôi tiến dẫn Tây Môn Báo; chúa công lo không có ai giữ Tây Hà, tôi tiến dẫn Ngô Khởi. Cớ sao tôi lại không bằng Ngụy Thành?

Lý Khắc nói:

- Ngụy Thành tiến dẫn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương và Đoàn Can Mộc, kẻ làm thầy chúa công, kẻ làm bạn chúa công; còn những người của ông tiến dẫn thì chúa công chỉ dùng làm bề tôi được mà thôi. Ngụy Thành ăn lộc kể có nghìn chung, mà vẫn đem cái lộc ấy để đãi các người

hiền sĩ; còn lộc của ông chỉ để nuôi vợ con mà thôi, ông ví với Ngụy Thành sao được!

Địch Hoàng sụp lạy hai lạy mà xin lỗi rằng:

- Tôi nói lỡ lời, từ nay xin theo làm đệ tử.

Từ bấy giờ nước Ngụy, tướng văn và tướng vũ đều có người giỏi cả, trong nước được yên ổn. Tướng quốc nước Tề là Điền Hoà thấy nước Ngụy cường thịnh, lại nghe tiếng Ngụy Văn hầu là người giỏi, thiên hạ ai cũng trọng, mới kết giao với Ngụy, rồi thiên Tề Khang công ra một nơi bãi bể, cấp cho một thành để lấy lương ăn, còn bao nhiêu thì Điền Hoà chiếm lấy tất cả. Lại sai sứ sang nói với Ngụy Văn hầu, nhờ tâu hộ với thiên tử nhà Chu, muốn viện cái lệ Tam Tấn, để cùng được phong làm chư hầu.

Chu Uy Liệt vương đã mất, con là An vương (Kiêu) lên nối ngôi, lại càng suy nhược lắm. Bấy giờ tức là năm thứ 13 đời Chu An vương, Chu An vương theo lời xin của Ngụy Văn hầu, phong cho Điền Hoà làm Tề hầu, tức là Điền Thái công. Từ khi công tử Hoàn nước Tần chạy sang nước Tề, thờ Tề Hoàn công, làm quan đại phu, cả thảy mười đời, đến đời Điền Hoà thì chiếm được Tề, mà họ Khương ở nước Tề thành ra tuyệt tự.

Bấy giờ Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) đều đua nhau chọn người tài giỏi cho làm tướng quốc, vì thế mà quyền tướng quốc rất lớn. Tướng quốc nước Triệu là Công Trọng Liên, tướng quốc nước Hàn là Hiệp Luỹ. Nay hãy nói chuyện Hiệp Luỹ: khi Hiệp Lũy hãy còn hàn vi, cùng với người Bộc Dương (đất nước Vệ) là Nghiêm Toại, tên tự là Trọng Tử, cùng kết giao với nhau. Hiệp Luỹ nghèo mà Nghiêm Toại giàu. Hiệp Luỹ vẫn ăn nhờ Nghiêm Toại. Nghiêm Toại lại đem một nghìn nén vàng giúp cho Hiệp Luỹ, để Hiệp Luỹ có tiền mà đi du lịch các nước. Hiệp Luỹ nhờ thế mà sang được nước Hàn, làm quan đến tướng quốc.

Hiệp Luỹ đã cầm quyền chính nước Hàn, có tiếng là người cẩn trọng, không ai được vào yết kiến riêng bao giờ. Nghiêm Tọai sang nước Hàn, muốn vào yết kiến Hiệp Luỹ để nhờ Hiệp Luỹ tiến dẫn cho. Nghiêm Toại đợi hơn một tháng mà không được vào yết kiến, mới đem tiền bạc lễ đút các người cận thần để xin vào yết kiến Hàn Liệt hầu. Liệt hầu bằng lòng muốn trọng dụng. Hiệp Luỹ lại kể những điều dở của Nghiêm Toại, và bảo Hàn Liệt hầu không nên dùng.

Nghiêm Toại biết vậy, căm tức vô cùng, mới bỏ nước Hàn đi chu du thiên hạ, để đi tìm kẻ dũng sĩ đâm chết Hiệp Luỹ. Đi đến nước Tề, trông thấy trong đám đồ tể làm thịt trâu, có một người tay cầm cái búa lớn, đang bổ con trâu, nhát búa hạ đến đâu thì gân cốt trâu đứt phăng phăng ra đến đấy, mà người ấy không hề tỏ ý mệt nhọc chút nào. Cái búa thì nặng ước chừng hơn ba mươi cân. Nghiêm Toại lấy làm lạ đứng ngắm nghía kỹ người ấy thì thấy người ấy mình cao tám thước, mắt tròn râu vểnh, xương trán cao gồ, tiếng nói không giống tiếng người nước Tề.

Nghiêm Toại mới hỏi họ tên và lai lịch thì người ấy đáp rằng:

- Tôi họ Nghiếp, tên là Chính, vốn người nước Nguỵ, quê ở Chi ấp. Chỉ vì tôi hay thẳng tính cho nên đắc tội ở chốn hương thôn, phải đem mẹ và chị trốn sang đây, làm nghề đồ tể để kiếm ăn lần hồi cho qua ngày tháng.

Nhiếp Chính lại hỏi họ tên Nghiêm Toại. Nghiêm Toại cũng bảo thực cả, rồi cáo từ mà đi. Đến sáng hôm sau, Nghiêm Toại đội mũ mặc áo, đến tận nhà Nhiếp Chính, mời Nhiếp Chinh ra quán uống rượu. Uống rượu được ba tuần thì Nghiêm Toại đưa một trăm nén vàng để tặng

Nhiếp Chính, Nhiếp Chính thấy Nguyên Toại cho nhiều như vậy, có ý lấy làm lạ, Nghiêm Toại nói:

- Tôi nghe nói ông có lão mẫu, vậy xin dâng của này để ông phụng dưỡng mẹ già.

Nhiếp Chính nói:

- Ông cho tiền để tôi phụng dưỡng lão mẫu tôi, thế thì tất ông có bụng muốn dùng tôi làm việc gì đó. Nếu ông không bảo rõ thì tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại mới kể hết đầu đuôi việc Hiệp Lũy phụ ân cho Nhiếp Chính nghe và nói muốn giết chết Hiệp Lũy để báo thù, Nhiếp Chính nói:

- Ngày xưa Chuyên Chư đã có câu rằng: "lão mẫu hãy còn thì không dám đem thân giúp ai cả", vậy thì việc này cũng khó nghĩ lắm. Ông cho tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại nói:

- Tôi mến tấm lòng cao nghĩa của ông, xin kết làm anh em, khi nào dám trái tấm lòng hiếu dưỡng của ông mà cầu nên việc riêng của mình!

Nhiếp Chính bất đắc dĩ mới phải nhận vàng, đem một nửa cho người chị là nàng Doanh, còn một nửa thì ngày nào cũng mua những của ngon vật lạ, phụng dưỡng bà mẹ. Được hơn một năm thì bà mẹ Nhiếp Chính chết. Nghiêm Toại đến khóc viếng, rồi lo việc tang lễ giúp Nhiếp Chính, khi an táng xong, Nhiếp Chính nói với Nghiêm Toại rằng:

- Cái thân tôi ngày nay, tức là cái thân của túc hạ đó. Túc hạ muốn dùng làm việc gì, tôi cũng không dám tiếc.

Nghiêm Toại mới hỏi cái kế để báo thù Hiệp Luỹ. Nhiếp Chính nói:

- Tướng quốc là một bực tôn qúi, ra vào lúc nào cũng có quân sĩ hộ vệ, ta phải dùng mưu mới xong, chứ không phải chỉ lấy sức khỏe mà làm được. Tôi xin giắt một con dao nhọn đi, rồi rình lúc bất ngờ mà đâm chết. nay tôi xin từ biệt túc hạ, không bao giờ lại trông thấy túc hạ nữa! mà túc hạ cũng không nên hỏi đến việc tôi làm.

Nhiếp Chính đến nước Hàn, ngủ ở ngoài thành, im lặng chờ đợi ba ngày, đến sáng sớm ngày thứ tư, đi vào trong thành, vừa lúc bấy giờ Hiệp Luỹ ở trong triều ra, xe xe ngựa ngựa, quân sĩ cầm giáo hộ vệ chung quanh, đi nhanh như bay. Nhiếp Chính theo đến tướng phủ. Hiệp Lũy xuống xe, vào ngồi trong phủ để xử quyết mọi việc. Từ cửa lớn vào đến thềm nhà, chỗ nào cũng có quân đứng cả. Nhiếp Chính đứng xa mà trông thì thấy Hiệp Lũy ngồi tựa một cái án thư, chung quanh có các người đang cầm giấy má đứng hầu bẩm rất đông. Một lúc thì các công việc xong, sắp sửa tan hầu; Nhiếp Chính nhân lúc Hiệp Lũy đang mỏi mệt, mới giả cách nói có việc cần kíp vào bẩm quan tướng quốc, rồi cứ việc ở ngoài cửa đi sấn thẳng vào.

Giáp sĩ, kẻ nào ngăn lại đều bị Nhiếp Chính gạt ngã hết cả. Nhiếp Chính vào thẳng công đường, rút dao nhọn đâm Hiệp Luỹ. Hiệp Lũy sợ chạy. Chạy chưa khỏi chỗ thì bị lưỡi dao đâm trúng vào bụng mà chết. Trong phủ náo động cả lên, đều kêu có giặc, quân sĩ đóng cửa phủ lại để bắt Nhiếp Chính. Nhiếp Chính đánh chết mấy người nữa, rồi liệu biết mình không thể ra thoát được, lại sợ người ta biết mình là ai, mới vội vàng cầm dao đâm nát mặt mình ra, khoét bỏ hai

con mắt, rồi tự đâm cổ mà chết. Tức khắc có người phi báo Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu hỏi giặc là người nào, không ai biết cả, bèn truyền đem thây giặc chăng bày ra giữa chợ, rồi treo giải: hễ ai biết được họ tên và lai lịch người ấy mà cáo tỏ ra thì được thưởng một nghìn nén vàng. Giải treo trong mười ngày, kẻ đi người lại, đông như kiến cỏ, mà tuyệt nhiên chẳng ai biết cả. Việc ấy đồn đến nước Ngụy, người chị Nhiếp Chính ở làng Chi ấp tên là nàng Doanh, nghe được tin ấy thì liền lăn khóc mà nói rằng;

- Người ấy tất chỉ là em ta đó thôi!

Nàng Doanh bèn chít khăn trắng rồi đi sang nước Hàn, trông thấy thây Nhiếp Chính chăng bày giữa chợ, liền chạy đến ôm lấy mà khóc lóc rất thảm thương. Kẻ thị lại (chức coi chợ) bắt mà nói rằng:

- Nàng với người chết đó là thế nào?

nàng Doanh nói:

- Người chết đó là em tôi, tên gọi Nhiếp Chính, tôi đây là chị ruột hắn, tên gọi là Doanh đó! em tôi nguyên ở Chỉ ấp vốn là người vũ dũng. Hắn biết việc đâm chết quan tướng quốc này là trọng tội, sợ di lụy đến tôi, nên khoét mắt rạch mặt ra để không ai nhận được, thế thì lẽ nào tôi lại tiếc thân tôi mà khiến cho em tôi mai một tên tuổi, chẳng ai biết đến hay sao!

Người thị lại nói:

- Người chết đó đã là em nàng thì tất nàng biết vì sao hắn dám làm càn như vậy. Nếu nàng nói rõ người nào xui giục hắn thì ta sẽ tâu với chúa công tha tội cho nàng.

Nàng Doanh nói:

- Tôi sợ chết thì đã không dám tới đây. Em tôi vì người khác báo thù mà không tiếc cái thân, đi giết một ông tướng quốc. Tôi không nói rõ tên người ấy ra thì làm mất cái tiếng của em tôi, mà nếu tôi nói rõ ra thì lại làm em tôi mất điều nghĩa.

Nàng Doanh liền đập đầu vào cái cột đá ở chợ mà chết. Thị lại vào báo với Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu ngợi khen, truyền đem thu táng cho nàng Doanh và Nhiếp Chính, rồi phong Hàn Sơn Kiên làm tướng quốc để thay Hiệp Lũy. Hàn Liệt hầu truyền cho con là Hàn Văn hầu, Hàn Vanhàu truyền cho Hài Ai hầu. Hài Ai hầu cùng với Hàn Sơn Kiên bất hoà với nhau. Hàn Sơn Kiên mới thừa cơ giết chết Hàn Ai hầu. Các quan đại thần lại cùng nhau giết Hàn Sơn Kiên mà lập con Hàn Ai hầu là Nhược Sơn, tức là Hàn Y hầu. Đến đời con Hàn Y hầu là Hàn Chiêu hầu, dùng Thân Bất Hại là tướng quốc. Thân Bất Hại tinh thông cái học "hình danh" vì thế mà nước Hàn được thịnh trị.

Lại nói chuyện năm thứ 15 đời Chu An vương, Ngụy Văn hầu ốm nặng, triệu thế tử Kích ở nước Trung Sơn về. Nước Triệu nghe tin thế tử Kích dời bỏ Trung Sơn, liền đem quân sang đánh mà chiếm lấy. Từ bấy giờ Ngụy và Triệu có hiềm khích với nhau. Thế tử Kích về Ngụy thì Ngụy Văn hầu đã mất rồi, thế tử Kích mới làm chủ tang lên nối ngôi, tức là Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu phong Điền Văn làm quan tướng quốc. Ngô Khởi ở Tây Hà vào triều, vẫn tự đắc là mình có công to, thế nào cũng được làm tướng quốc, đến khi nghe nói Điền Văn đã được làm tướng quốc rồi thì hầm hầm nổi giận mà lui ra. Ra đến cửa triều, bỗng gặp Điền Văn. Ngô Khởi đón mà bảo rằng:

- Ông có biết cái công Ngô Khởi thế nào không? hôm nay tôi xin nói cho ông nghe.

Điền Văn chắp tay mà đáp rằng:

- Vâng! xin ông cho nghe.

Ngô Khởi nói:

- Làm tướng đem quân đánh giặc, khiến cho quân sĩ nghe tiếng trống mà có thể quên chết được, ông có bằng Ngô Khởi không?

Điền Văn nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

-Trị trăm quan, yêu muôn dân, khiến cho kho tàng sung túc, ông có bằng Ngô Khởi không?

Điền Văn nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

- Trấn thủ ở Tây Hà, mà quân Tần không dám xâm phạm đến bờ cõi, Hàn và Triệu đều phải kính phục, ông có bằng Ngô Khởi không?

Điền Văn nói:

- Tôi không bằng!

Ngô Khởi nói:

- Ba điều ấy ông đều kém tôi, thế mà ngôi ông ở trên tôi là nghĩa là sao?

Điền Văn nói:

- Tôi bất tài mà được ngôi cao, cũng lấy làm thẹn lắm, nhưng ngày nay tân quân hãy còn ít tuổi, các đại thần và trăm họ chưa có lòng tin theo, tôi chỉ vì là huân cựu đời trước mà được phong, thì tôi thiết tưởng lúc này không phải là lúc ta nên kể công vội.

Ngô Khởi cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp rằng:

- Ông nói cũng có lẽ phải! nhưng rồi đây ngôi tướng quốc thế nào cũng phải về tôi mới phải.

Nội thị nghe biết chuyện hai người ấy tranh công với nhau như thế, vào tâu với Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu biết Ngô Khởi có lòng oán vọng, mới lưu Ngô Khởi ở lại, mà chọn người khác sai đi trấn thủ Tây Hà. Ngô Khởi sợ Ngụy Vũ hầu giết, liền bỏ trốn sang nước Sở. Sở Điệu vương (Hùng Nghi) vốn nghe tiếng Ngô Khởi là người có tài, tức khắc cho làm quan tướng quốc. Ngô Khởi cảm cái ân ấy vô cùng, có ý hăng hái, muốn cố giúp cho nước Sở được cường thịnh, mới xin với Sở Điệu vương rằng:

- Nước Sở ta, đất rộng mấy nghìn dặm vuông, quân giáp sĩ kể có hơn trăm vạn, đáng lẽ thì đè ép được chư hầu mà nối đời làm minh chủ mới phải, thế àm nay vẫn không hơn được các nước là bởi chưa biết cái đạo nuôi quân. Cái đạo nuôi quân, trước hết phải cấp lương cho hậu thì họ mới chịu hết sức, nay trong triều có nhiều chức quan không cần, nhiều người họ xa của nhà vua cũng ăn hại của kho nhà nước, còn lương chiến sĩ thì cấp cho chẳng được bao nhiêu, thế mà muốn khiến cho họ phải vì nước liều mình, chẳng cũng khó lắm ư! nếu đại vương chịu theo kế tôi, thải bớt những chức quan không cần đi, giảm bớt lương những người họ xa đi, để đem bổng lộc mà cấp cho chiến sĩ, như thế mà nước không được cường thịnh thì tôi xin chịu tội chết.

Điệu vương theo kế ấy. Triều thần đều can không nên nghe lời nói của Ngô Khởi. Điệu vương không nghe, liền giao cho Ngô Khởi sửa lại quan chế, tước bỏ những chức quan không cần, kể hàng mấy trăm viên, con em các quan đại thần, không được dựa dẫm mà ăn lộc của nhà nước; lại định lệ cho những người trong công tộc từ năm đời trở lên thì phải đi làm ăn, cũng coi như dân thường vậy, còn từ năm đời trở xuống thì cân nhắc họ gần họ xa mà cho lương nhiều hoặc lương ít. Vì thế mà sổ chi tiêu mỗi năm dôi ra kể hàng mấy vạn. Rồi kén những quân tinh nhuệ trong nước, sớm tối luyện tập, xét ai là người tài giỏi thì cho ăn nhiều lương, có người được tăng lương gấp mấy lần trước. Bởi thế mà quân sĩ đều có lòng ganh đua nhau, binh lực nước Sở mạnh hơn cả thiên hạ. Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) và Tề, Tần, nước nào cũng kinh sợ. Suốt đời Sở Điệu vương, không nước nào dám đem quân đến đánh. Đến khi Điệu vương mất, chưa kịp khâm liệm thì những con em các nhà qúi thích đại thần thừa cơ nổi loạn, định giết Ngô Khởi. Ngô Khởi chạy vào nơi cung tẩm. Chúng đem cung tên đuổi theo.

Ngô Khởi biết sức mình không địch nổi, mới ôm lấy thi thể Sở Điệu vương. Chúng giương cung ra bắn: cả thi thể Điệu vương cũng bị mấy mũi tên. Ngô Khởi kêu to lên rằng:

- Tôi dẫu chết cũng không dám tiếc, nhưng các ngươi căm tức đại vương mà bắn thi thể, thì cái tội đại nghịch bất đạo ấy,khi nào lại tránh khỏi vòng pháp luật nước Sở được!

Ngô Khởi nói xong thì chết. Chúng nghe lời Ngô Khởi nói, sợ mà ta ra. Thái tử Hùng Tang lên nối ngôi, tức là Sở Túc vương. Được hơn một tháng, Túc vương xét đến cái tội bắn thi thể Điệu vương, liền sai em là Hùng Lương Phu đem quân đi bắt bọn khởi loạn mà giết đi, cả thảy hơn bảy mươi nhà.

Lại nói chuyện Điền Hoà lên làm vua nước Tề, được hai năm thì mất. Điền Hoà truyền cho Điền Ngọ, Điền Ngọ truyền cho Điền Nhân Tề. Năm Điền Nhân Tề lên nối ngôi, tức là năm thứ 23 đời Chu An vương. Điền Nhân Tề cậy nước mình giàu mạnh, thấy Ngô và Việt xưng vương, sứ thần hai nước đi lại, đều dùng vương hiệu, thì cũng không chịu kém Ngô và Việt, mới tiếm hiệu xưng vương, tức là Tề Uy vương. Ngụy hầu nghe thấy nước Tề xưng vương, liền nói:

- Ngụy sao lại không bằng Tề!

Bấy giờ cũng tự xưng là Ngụy vương (tức là Lương Huệ vương)

Tề Uy vương từ khi lên làm vua, say đắm tửu sắc, lại ham mê âm nhạc, không nghĩ gì đến quốc chính. Trong khoảng 9 năm, Hàn, Ngụy, Lỗ, Triệu đều đem quân đến đánh, các tướng ở ngoài bờ cõi thường bị thua luôn. Một hôm có một người thư sinh, xin vào yết kiến tự xưng là họ Trâu, tên là Kỵ, nguyên người bản quốc, có biết gảy đàn cầm, nghe nói Tề Uy vương thích âm nhạc, nên tìm đến. Tề Uy vương cho triệu vào, mời ngồi, sai người đặt cái ghế ở trước mặt, rồi đưa cây đàn cầm ra. Trâu Kỵ lên dây đàn mà không gảy.

Uy vương hỏi rằng:

- Tiên sinh đã là người khéo gảy đàn cầm thì nên cho ta nghe một bài. Nay tiên sinh lên dây mà không gảy, dễ thường cái đàn này không được tốt chăng? hay tiên sinh có ý chê ta không biết nghe đàn chăng?

Trâu Kỵ đặt cây đàn cầm xuống, rồi nghiêm nét mặt mà đáp rằng:

- Tôi biết là biết cầm lý, còn như tiếng chỉ đường tơ là việc của bọn nhạc công, tôi dẫu biết cũng không đáng gảy hầu đại vương làm gì.

Uy vương nói:

- Cầm lý thế nào? xin tiên sinh cho nghe.

Trâu Kỵ nói:

- Cầm tức là cấm, nghĩa là cấm chỉ những sự dâm tà thì mới giữ được chính đạo. Vua Phục Hi đời xưa chế ra đàn cầm, đàn cầm có năm dây, dây lớn là vua, dây nhỏ là bề tôi; đến đời Văn vương và Vũ vương, mỗi ngài lại thêm một dây nữa, để hợp cái tình ý vua tôi. Xem thế đủ biết rằng vua tôi có tương đắc nhau thì chính lệnh mới được hoà hợp, cái đạo trị nước cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Uy vương nói:

- Tiên sinh nói phải lắm! nhưng tiên sinh đã biết cầm lý thì tất biết cầm âm, xin tiên sinh hãy thử gảy chơi một khúc.

Trâu Kỵ nói:

- Tôi họ đàn thì phải biết cái phép chơi đàn; đại vương lo việc nước, há lại không biết cái đạo trị nước hay sao? nay đại vương bỏ nước mà không trị, có khác gì tôi ôm đàn mà không gảy hay không? tôi ôm đàn mà không gảy thì đại vương không được thoả lòng, thế thì đại vương bỏ nước mà không trị, chắc là muôn dân cũng không được thoả lòng vậy!

Uy vuong ngạc nhiên nói rằng:

- Thế là tiên sinh mượn cây đàn để can ta đó! ta đã hiểu ý rồi.

Uy vương mời Trâu Kỵ lưu lại ở hữu thất. Đến ngày hôm sau, Tề Uy vương tắm gội sạch sẽ, rồi triệu Trâu Kỵ vào, cùng bàn việc nước. Trâu Kỵ khuyên Tề Uy vương tiết bớt những sự tửu sắc, tin dùng người trung lương mà trừ bỏ đứa gian nịnh, lại luyện tập quân sĩ để mưu nghiệp bá vương. Tề Uy vương bằng lòng lắm, tức khắc cho Trâu Kỵ làm tướng quốc. Bấy giờ có kẻ biện sĩ là Thuần Vu Khôn, thấy Trâu Kỵ chỉ nói mấy câu mà được làm tướng quốc, có ý không phục, mới đem vây cánh sang yết kiến Trâu Kỵ. Trâu Kỵ tiếp đãi rất lễ phép. Thuần Vu Không ý khí kiêu căng, nghiễm nhiên ngồi ghế trên mà bảo Trâu Kỵ rằng:

- Tôi có thiển nghĩ được mấy điều, muốn giãi bày để quan tướng quốc nghe, chẳng biết có nên không?

Trâu Kỵ nói:

- Xin cứ cho nghe.

Thuần Vu Khôn nói:

- Con không lìa mẹ, vợ không lìa chồng.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! từ nay chúng tôi không dám rời bên cạnh vua.

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Dùng gỗ cức làm bánh xe lại bôi thêm mỡ trơn, thế thì trơn lắm rồi, nhưng nếu làm cái lỗ vuông thì cũng không thể nào mà chuyển vận được.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! tôi không dám làm điều gì trái nhân tình.

Thuần Vũ Khôn lại nói:

- Cán cung dẫu cứng đến đâu, cũng có lúc trễ; các dòng nước chảy ra bể, tự nhiên mà hợp.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! từ nay tôi phải yêu mến muôn dân.

Thuần Vu Khôn lại nói:

- Áo cầu lông chồn dẫu nát, không nên đem da chó mà vá vào.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! tôi xin kén chọn người giỏi mà dùng, không dám cho kẻ bất tài lẫn vào đó!

Thuần Vu Khôn nói:

- Trục bánh xe không so sánh từng phân từng thốn thì không dùng được; cầm sắt không so sánh dây hoãn dây cập thì không thành luật được.

Trâu Kỵ nói:

- Xin vâng! tôi xin sửa soạn pháp luật để giám sát những kẻ gian.

Thuần Vu Khôn nín lặng, sụp lạy hai lạy rồi ra. Khi đã ra cửa, môn đồ của Thuần Vu Khôn hỏi rằng:

- Lúc tiên sinh mới vào yếtkiến quan tướng quốc thì sao tiên sinh đắc ý thế, mà đến lúc lui ra thì sao tiên sinh lại chịu khuất mà sụp lạy như vậy?

Thuần Vu Khôn nói:

- Ta mới ngỏ ý thử năm điều, quan tướng quốc đều hiểu ý ta mà ứng khẩu trả lời ngay được, thế là một bậc đại tài, ta không thể theo kịp.

Từ bấy giờ các biện sĩ nghe tiến Trâu Kỵ, không ai dám đến nước Tề. Trâu Kỵ cũng nghe lời nói Thuần Vu Khôn, mà hết lòng lo việc chính trị, thường dò xét trong các bọn quan ấp để xem ai giỏi, ai không giỏi. Bấy giờ các quan đại phu trong triều ai cũng khen quan đại phu đất A, mà chê quan đại phu đất Tức Mặc. Trâu Kỵ nói với Tề Uy vương, rồi sai người đi dò xét xem sự thực thế nào. Khi đã dò xét được sự thực rồi, Uy vương cho triệu hai quan đại phu đất A và đất Tức Mặc đến. Quan đại phu đất Tức Mặc đến truớc, Uy vương chẳng nói gì cả, các quan trong triều đều ngơ ngác, không hiểu ra làm sao. Chưa được bao lâu, quan đại phu đất A cũng đến. Uy vương truyền họp tất cả thần lại để định thưởng phạt. Triều thần ai cũng nghĩ thầm rằng:

- Quan đại phu đất A phen này tất được trọng thưởng, mà đại phu đất Tức Mặc thì sắp có tai vạ đến nơi!

Khi các quan văn vũ vào triều kiến cả rồi, Uy vương gọi quan đại phu đất Tức Mặc đến trước mặt mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ ở đất Tức Mặc, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời chê bai. Ta sai người đến dò xét đất Tức Mặc thì thấy ruộng nương mở rộng, nhân dân giàu có, việc quan không chậm trễ, cả một phương ấy được yên. Thế là bởi nhà ngươi chuyên lòng trị dân, mà không chịu lễ đút những người tả hữu của ta, thành ra bị họ chê bai đó. Nhà ngươi thật là một viên quan giỏi.

Nói xong, liền gia phong cho, rồi lại gọi quan đại phu đất A đến mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ đất A, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời khen ngợi. Ta sai người đến dò xét đất A thì thấy ruộng nương bỏ hoang, nhân dân đói rét, hôm trước quân Triệu đến xâm lấn bờ cõi mà nhà ngươi không biết cứu. Thế là nhà ngươi chỉ đem của đút lót những người tả hữu của ta, thành ra được họ khen ngợi như vậy. Nhà ngươi thật là một viên quan rất dỡ.

Quan đại phu đất A sụp lạy xin đổi lỗi. Uy vương không nghe, truyền lực sĩ đem vạc dầu ra nấu lên. Vạc dầu đang sôi sùng sục, Uy vương sai trói quan đại phu đất A mà bỏ vào. Lại bắt cả những người xưa nay vẫn khen quan đại phu đất A mà chê quan đại phu đất Tức Mặc hàng mấy mươi người đến mà trách mắng rằng:

- Các ngươi đều là người tả hữu gần ta, tức là hai mắt của ta, các ngươi lại tham của ăn lễ, phải nói ra trái, trái nói ra phải, để lừa dối ra, thế thì ta còn dùng các ngươi được việc gì nữa! nên đem bỏ vào vạc dầu cả.

Chúng đều khóc lóc kêu van. Tề Uy vương vẫn còn hầm hầm nổi giận, chọn lấy hơn mười người, toàn là những người xưa nay mình có lòng thân yêu đem bỏ vạc dầu. Mọi người đều run sợ. Từ bấy giờ Tề Uy vương kén chọn những người hiền tài, cho đi trấn thủ các quận. Đàn Tử đi trấn thủ Nam thành để chống cự với Sở; Điền Miện đi trấn thủ Cao Đường để chống cự với Triệu; Kiếm Phu đi trấn thủ Từ Châu để chống cự với Yên. Còn quan tư khấu và tư mã, cũng đều chọn được người giỏi cả, vì thế mà trong nước cường thịnh, chư hầu đều phải kiêng. Uy vương đem đất Hạ Bì phong cho Trâu Kỵ mà bảo rằng:

- Làm thành được cái chí của ta là nhờ công nhà ngươi đó. Ta đặt tên cho nhà ngươi là Thành hầu.

Trâu Kỵ tạ ân xong lại tâu rằng:

- Trong ngũ bá thì Tề Hoàn công và Tấn Văn công là thịnh hơn cả, mà sở dĩ như thế, là nhờ về cái tiếng biết tôn thiên tử nhà Chu. Nay nhà Chu dẫu suy mà chín cái đỉnh vẫn còn, sao đại vương không vào triều thiên tử nhà Chu, để mượn cái uy lệnh thiên tử mà sai khiến chư hầu. Nếu được như vậy thì sự nghiệp của đại vương, cũng chẳng kém gì Tề Hoàn công và Tấn Văn công thuở trước.

Uy vương nói:

- Ta đã xưng vương, có lẽ nào Tề vương lại vào triều Chu vương!

Trâu Kỵ nói:

- Ta xưng vương nghĩa là để tỏ rằng ta hùng trưởng hơn chư hầu, chứ không phải xưng vương để đối địch với thiên tử. Khi đại vương vào triều thiên tử, hãy tạm xưng Tề hầu, như thế thì thiên tử tất yêu cái đức khiêm cung của đại vương, mà gia phong cho đại vương vậy.

Tề Uy vương bằng lòng, tức khắc vào triều thiên tử nhà Chu. Bấy giờ là năm thứ 6 đời Chu Liệt vương, nhà Chu suy yếu, đã lâu không thấy các nước vào triều, nay thấy Tề Uy vương đến thì trên dưới đều vui vẻ mừng rỡ. Chu Liệt vương đem hết các đồ châu báu ra tặng cho Tề Uy vương. Khi Tề Uy vương từ nhà Chu trở về nước Tề, ai trông thấy cũng ca tụng là người có hiền đức. Bấy giờ thiên hạ có bảy nước lớn là Tề, Sở, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên và Tần. Bảy nước ấy đất rộng binh cường, đại lược đều nhau; còn các nước khác như nước Việt, dẫu có xưng vương, nhưng mỗi ngày một suy yếu, đến như Tống, Lỗ, Vệ và Trịnh thì lại càng không đáng nói đến. Từ khi Tề Uy vương làm bá chủ thì SỞ, Ngụy, Hàn, Triệu và Yên, năm nước ấy đều chịu kém nước Tề, trong khi hội họp vẫn tôn nước Tề làm chủ minh, chỉ có Tần là một nước xa lánh về phía tây Nhung, các nước Trung quốc thường khinh bỉ, không hay thông hiếu.

Đời Tần Hiến công bỗng có mưa vàng trong ba ngày, quan thái sử nhà Chu tên là Thiên than rằng:

- Đất nước Tần nguyên là của nhà Chu chia cho, chỉ hơn trăm năm thì tất lại hợp, mà sẽ có đời nên nghiệp bá vương. Nay trời mưa vàng ở nước Tần, tức là cái điềm ấy đó!

Tần Hiến công mất, con là Tần Hiếu công lên nối ngôi. Tần Hiếu công lấy việc không được dự hội với Trung quốc làm xấu hổ, mới hạ lệnh cầu hiền. Lệnh rằng:

"Các tân khách và triều thần ai có mưu kế gì lạ làm cho nước Tần được cường thịnh thì ta xin dùng làm đại thần và phong cho đại ấp".

Hồi 87 - Vệ Uởng Hết Lòng Giúp Hiếu Công

Người nước Vệ có Công Tôn Uởng, vốn chuyên họ về "hình danh" thấy nước Vệ nhỏ yếu, không đủ thi thố tài năng của mình, mới bỏ nước Vệ đi sang nước Nguỵ, muốn xin vào làm tôi quan tướng quốc nước Nguỵ là Điền Văn. Bấy giờ Điền Văn đã mất, Công tôn Toạ thay làm tướng quốc. Vệ Uởng (tức là Công tôn Uởng) mới vào làm tôi Công Tôn Toạ. Công Tôn Tọa biết Vệ Uởng là người có tài, liền nói với Nguỵ Huệ vương cho làm chức trung thứ tử (tức là thuộc viên của quan tướng quốc). Mỗi khi có việc quan trọng thì Công Tôn Tọa la.i bàn với Vệ Uởng. Vệ Uởng nghị luận đều vỡ lẽ cả. Công Tôn Toạ có lòng yêu mến, muốn tiến dẫn làm quan to, nhưng chưa kịp tiến dẫn thì Công Tôn Tọa bị bệnh. Nguỵ Huệ vương thân hành đến hỏi thăm, thấy Công Tôn Toạ bị bệnh nguy kịch lắm, chỉ còn thoi thóp hơi thở mà thôi.

Nguỵ Huệ vương mới ứa nước mắt mà nói rằng:

- Chẳng may mà quan tướng quốc không khỏi thì ta biết giao việc nước cho ai được?

Công Tôn Tọa nói:

- Giao cho thứ tử Vệ Uởng. Người ấy tuổi tuy còn trẻ, nhưng là một bậc kỳ tài đời nay. Nếu đại vương giao hết quốc chính cho người ấy thì thật hơn gấp mười tôi đó.

Nguỵ Huệ vương nín lặng, Công Tôn Toạ lại nói:

- Nếu đại vương không dùng Vệ Uởng thì nên giết đi, chớ để cho hắn ra cõi, mà nước khác dùng được thì lại hại cho nước Nguỵ ta về sau này.

Nguỵ Huệ vương nhận lời. Khi đã lên xe trở về, Nguỵ Huệ vương mới thở dài mà nói rằng:

- Bệnh tình của tướng quốc đã nặng lắm rồi nên mới khuyên ta giao quyền cho Vệ Uởng! quan tướng quốc lại bảo ta rằng: "không dùng thì phải giết đi!" chao ôi! Vệ Uởng làm gì nổi! tướng quốc, há không phải là ngài mê sảng hay sao!

Nguỵ Huệ vương đi khỏi rồi, Công Tôn Toạ gọi Vệ Uởng đến cạnh giường mà bảo rằng:

- Vừa rồi ta có nói với đại vương, để đại vương dùng nhà ngươi. Đại vương không nghe. Ta lại có nói: "Nếu không dùng thì nên giết đi!" đại vương nhận lời. Nay ta bảo thực với nhà ngươi, nhà ngươi nên mau mau mà trốn đi, kẻo có tai vạ.

Vệ Uởng nói:

- Đại vương không biết nghe lời, quan tướng quốc mà dùng tôi, thì khi nào lại biết nghe lời quan tướng quốc mà giết tôi được!

Vệ Uởng không chịu đi trốn. Quan đại phu là công tử Cùng có quen Vệ Uởng, lại tiến dẫn với Nguỵ Huệ vương. Nguỵ Huệ vương cũng không biết dùng. Đến bấy giờ Vệ Uởng nghe tin Tần Hiếu công hạ lệnh cầu hiền, mới bỏ Nguỵ sang Tần, xin vào yết kiến một người bế thần của Tần Hiếu công tên gọi Cảnh Giám. Cảnh Giám cùng với Vệ Uởng thương nghị việc nước, biết Vệ Uởng là người có tài, liền vào tâu với Tần Hiếu công. Hiếu công cho triệu vào, hỏi về đạo trị

nước. Vệ Uởng viện dẫn các đời vua như Hi, Nông, Nghiêu, Thuấn để trả lời. Vệ Uởng nói chưa hết lời thì Hiếu công đã ngủ mất rồi.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào yết kiến, Hiếu công trách mắng rằng:

- Vệ Uởng là một người gàn! hắn nói toàn những chuyện viển vông, không thể dùng được, sao nhà ngươi lại tiến dẫn cho ta?

Cảnh Giám lui về bảo Vệ Uởng rằng:

- Tôi đưa tiên sinh vào yết kiến chúa công, sao tiên sinh lại nói toàn những chuyện viển vông, không thể dùng được, khiến chúa công chán mà không muốn nghe?

Vệ Uởng nói:

- Tôi đem đế đạo nói với chúa công, nhưng chúa công không hiểu, vậy ông hãy xin cho tôi vào yết kiến một lần nữa.

Cảnh Giám nói:

- Chúa công đã có ý không bằng lòng, tất phải để chậm độ năm ngày nữa thì mới nói được.

Quá năm ngày, Cảnh Giám lại vào tâu với Hiếu công rằng:

- Vệ Uởng chưa nói được hết lời, xin chúa công hãy cho vào yết kiến một lần nữa.

Tần Hiếu công lại triệu Vệ Uởng vào. Vệ Uởng giãi bày những công việc của Hạ Vũ và vua Thang, vua Vũ thuở xưa, Hiếu công vừa vẫy tay bảo lui ra, vừa nói rằng:

- Nhà ngươi thật là một người học rộng nhớ nhiều, nhưng cổ kim mỗi lúc một khác, nhà ngươi nói như thế thì dùng nhà ngươi làm sao được!

Cảnh Giám đứng chờ ngoài cửa, trông thấy Vệ Uởng ở trong cung đi ra, đón mà hỏi rằng:

- Ngày hôm nay thế nào?

- Tôi đem vương đạo nói với chúa công, chúa công còn chưa bằng lòng.

Cảnh Giám nói:

- Ông vua dùng người khác nào kẻ đi săn dùng cái cung, chỉ mong sao cho sớm tối có lợi ngay. Nay tiên sinh bỏ cái lợi trước mắt mà đi nói những chuyện đế vương thì hợp ý chúa công thế nào được!

Vệ Uởng nói:

- Lúc trước, chưa hiểu ý chúa công thế nào, tôi sợ chúa công có chí cao mà tôi lại nói thấp chăng, vậy nên phải nói như thế để dò ý. Nay đã dò được ý rồi, giả sử tôi được yết kiến chúa công một lần nữa, thì lo gì mà không hợp.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hai lần vào yết kiến, mà đều nói trái ý chúa công tôi cả, khi nào tôi lại còn dám nói

nữa khiến chúa công tôi nổi giận.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào triều tạ tội, không dám nói đến Vệ Uởng nữa. Khi Cảnh Giám về nhà Vệ Uởng lại hỏi rằng:

- Ông có tâu với chúa công, xin cho tôi vào yết kiến nữa hay không?

Cảnh Giám nói:

- Tôi không tâu.

Vệ Uởng nói:

- Tiếc thay, chúa công có lệnh cầu hiền mà lại không biết dùng người hiền. Thôi, tôi cũng xin cáo từ thôi!

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh định đi đâu?

Vệ Uởng nói:

- Chư hầu còn sáu nước lớn nữa, há lại không có một ông vua nào hiếu hiền hơn vua nước Tần sao? mà há lại không biết được một người nào chịu hết lòng để tiến hiền hơn ông nữa hay sao? tôi sẽ đi tìm một nơi như thế.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hãy thư thả, đợi trong năm ngày nữa, rồi tôi sẽ lại tâu.

Quá năm ngày nữa, Cảnh Giám đứng hầu Hiếu công. Hiếu công đang uống rượu, bỗng thấy chim hồng bay qua, liền dừng chén rượu mà thở dài. Cảnh Giám tâu rằng:

- Chúa công trông thấy chim hồng bay qua mà thở dài là ý làm sao?

Hiếu công nói:

- Ngày xưa Tề Hòan công có nói:"Ta được Quản Trọng, khác nào như chim hồng có lông cánh". Nay ta hạ lệnh cầu hiền, đã mấy tháng rồi, mà không được một người tài giỏi nào đến, khác nào như chim hồng có chí bay nhảy mà không được lông cánh giúp cho, bởi vậy mà ta buồn rầu.

Cảnh Giám tâu rằng:

- Vệ Uởng có ba thuật là "đế", "vương", "bá" khi trước vào yết kiến chúa công, đã nói thuật làm "đế" và thuật làm "vương", nay còn thuật làm "bá" muốn xin nói nốt, chúa công thử bớt thì giờ nghe xem ra làm sao.

Hiếu công nghe nói đến thuật làm "bá" thấy thích hợp với sở nguyện của mình, liền sai Cảnh Giám đi triệu Vệ Uởng. Vệ Uởng vào. Hiếu công hỏi rằng:

- Nhà ngươi có ba thuật sao không nói trước cho ta nghe?

Vệ Uởng nói:

- Không phải là tôi không muốn nói, nhưng bá thuật dùng với đế thuật và vương thuật khác nhau: đến thuật, vương thuật thì cốt thuận dân tình mà bá thuật thì tất phải trái dân tình mới được.

Hiếu công bỗng biến sắc, rồi chống thanh kiếm mà nói rằng:

- Bá thuật, cứ gì phải trái dân tình mới làm được?

Vệ Uởng nói:

- Đàn cầm, đàn sắt không được êm ái, thì tất phải thay dây mà gióng lại. Chính trị cũng thế, không gióng lại thì không được. Tiểu dân chỉ cần yên trong một lúc, mà không nghĩ gì đến cái lợi trăm năm cho nên không muốn tranh cãi. Ngày xưa Quản Trọng giúp Tề Hoàn công, đặt ra phép nội chính và phép quân lệnh, chia nước Tề làm hai mươi nhăm hướng, đổi hết pháp luật cũ nước Tề, đâu có phải bọn tiểu dân vui lòng mà theo! đến khi nước cường thịnh, thì dân mới biết Quản Trọn là một bậc đại tài trong thiên hạ.

Hiếu công nói:

- Nếu nhà ngươi thật có cái thuật như Quản Trọng, thì ta dám đâu không giao hết quyền chính cho nhà ngươi, nhưng chẳng hay cái thuật ấy như thế nào?

Vệ Uởng nói:

- Nước có giàu thì mới dùng binh được, binh có mạnh thì mới phá giặc được. Nay muốn cho nước giàu thì không gì bằng ra sức cày ruộng, muốn cho binh mạnh thì không gì bằng luyện tập chiến trận; lấy trọng thưởng mà dụ dân thì mới biết theo, lấy trọng phạt mà trị thì dân mới biết sợ; thưởng phạt phải cho đúng, chính lệnh phải được mọi người tuân hành. Như thế mà nước không giàu, binh không mạnh thì còn có lẽ nào nữa!

Tần Hiếu công nói:

- Nếu vậy thì hay lắm! cái thuật ấy ta có thể theo được.

Vệ Uởng nói:

- Cái thuật giàu mạnh này, nếu không có người giỏi thì cũng không làm được. Đã được người giỏi, nhưng nếu mình không biết chuyên tâm để dùng người ta mà còn nghe người này người khác nói, đổi ý luôn luôn, thì cũng không làm được.

Hiếu công lại nói:

- Hay lắm!

Vệ Uởng xin lui ra.

Hiếu công nói:

- Ta đang muốn nghe cho hết cái thuật của nhà ngươi, sao nhà ngươi lại vội cáo từ làm vậy?

Vệ Uởng nói:

- Hãy xin chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày xem nên chăng thế nào, bấy giờ tôi sẽ xin nói hết.

Khi Vệ Uởng lui về, Cảnh Gia m lại trách rằng:

- Chúa công đã hai ba lần khen phải, sao tiên sinh không nhân dịp ấy mà giãi bày cho cặn kẽ, lại còn muốn cho chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày rồi mới chịu nói, thế chẳng hoá ra mình bắt bí chúa công hay sao?

Vệ Uởng nói:

- Tôi xem ý chúa công chưa nhất định, nếu không làm như vậy thì e rồi lại đổi ý mà thôi!

Đến sáng hôm sau, Tần Hiếu công sai người đến triệu Vệ Uởng, Vệ Uởng từ chối rằng:

- Hôm qua tôi đã tâu với chúa công rồi, chưa được ba ngày thì tôi không dám vào yết kiến!

Cảnh Giám lại khuyên Vệ Uởng chớ từ chối. Vệ Uởng nói:

- Tôi vừa đính ước với chúa công mà nay đã thất tín ngay, thế thì sau này tôi còn thủ tín sao được?

Bấy giờ Cảnh Giám mới chịu phục. Đến ngày thứ ba Hiếu công sai người đem xe đến đón. Vệ Uởng lại vào yết kiến, Hiếu công mời ngồi và xin lời chỉ giáo, xem ra ý tứ rất là khẩn thiết. Vệ Uởng mới kể hết những công việc nên thay đổi về chính trị nước Tần. Hai bên nói chuyện với nhau suốt trong ba ngày ba đêm, mà Hiếu công không chút mỏi mệt, liền cho Vệ Uởng làm chức tả thứ trưởng và thưởng cho năm trăm nén vàng. Lại hiểu dụ cho triều thần biết rằng từ nay trở đi, đều phải theo lệnh quan tả thứ trưởng là người có quyền định đoạt mọi việc chính trị trong nước, ai dám trái phạm thì sẽ trị tội như là chống với lệnh chỉ nhà vua. Triều thần đều sợ một phép. Vệ Uởng định hạ cái lệnh biến pháp, đã đem các điều khoản trình lên Hiếu công chuẩn y, nhưng sợ dân không tin theo, chưa dám thi hành, mới nghĩ ra một kế, đem một cây gỗ dài ba trượng, để ở cửa nam chợ Hàm Dương, rồi hạ lệnh rằng:

"Ai vác được cây gỗ này sang cửa bắc thì thưởng cho mười nén vàng".

Người xem rất đông, mà ai cũng nghi ngờ không hiểu ra làm sao, không ai dám vác cây gỗ ấy cả. Vệ Uởng nói:

- Không ai chịu nhận vác, hoặc còn chê ít tiền chăng?

Nói xong, liền cải lệnh, thêm tiền thưởng thành năm mươi nén vàng. Nhân dân lại càng nghi ngờ lắm. Sau có một người đứng ra mà nói rằng:

- Nước Tần ta xưa nay không có trọng thưởng như thế bao giờ, nay bỗng có cái lệnh ấy thì tất có kế nghị chi đây, nhưng dẫu không được cả năm mươi nén vàng nữa thì tất cũng phải được ít nhiều.

Người ấy nói xong, liền vác cây gỗ đem dựng ở cửa bắc. Khi người ấy vác cây gỗ đi thì trăm họ theo xem, đông như kiến cỏ. Người thị lại chạy vào nói với Vệ Uởng. Vệ Uởng gọi người vác gỗ vào mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người lương dân, biết theo lệnh ta.

Liền đem năm mươi nén vàng thưởng cho người ấy và bảo rằng:

- Ta quyết không bao giờ thất tín với dân trong nước.

Mọi người thấy vậy, đều bảo nhau:

- Quan tả thứ trưởng đã hạ lệnh gì thì quyết thi hành cho được, chứ không hề thất tín.

Ngày hôm sau, Vệ Uởng đem pháp lệnh mới ra ban bố. Đó là việc năm thứ 10 đời Chu Hiến vương. Pháp lệnh ấy như sau:

1. Định đô: Đất Hàm Dương là một nơi danh thắng ở nước Tần, núi quanh sông bọc, rất là hiểm trở, nay ta phải thiên đô sang đấy để định vương nghiệp.

2. Đặt huyện: Phàm những nơi thôn trấn trong nước, đều đặt làm huyện. Mỗi huyện đặt một viên lệnh thừa, để thi hành pháp lệnh mới. Ai trái lệnh thì tuỳ theo nặng nhẹ mà bắt tội.

3. Mở đất: Phàm những đất bỏ hoang ở ngoài cõi, trừ những đường xe ngựa phải đi và những lối bờ ruộng không kể, còn thì bắt dân phụ cận tại đấy phải khai khẩn thành ruộng. Đợi khi đã thành thục rồi, bấy giờ thính theo từng bộ mà chia mẫu, để bắt phải nộp thuế. Cứ sáu thước là một bộ, hai trăm bốn mươi bộ là một mẫu. Nếu quá thước thì là gian dối, tịch biên ruộng mà sung công.

4. Định thuế: Phàm thuế ruộgn cứ chiếu từng mẫu mà thu, chứ không dùng phép "tỉnh điền thập nhất". Bao nhiêu ruộng đều là quan điền cả, trăm họ không được riêng một thước một tấc nào.

5. Trọng giàu: Con trai phải cày ruộng, con gái phải dệt cửi. Ai cấy được nhiều thóc hoặc dệt được nhiều lụa thì gọi là lương dân, được miễn dịch trong một nhà. Người nào nghèo khổ quá thì thua vào lam nô bộc các nhà quan. Ai bỏ tro ra ngoài đường thì tức là lười biếng, không thiết việc làm ruộng, sẽ trị tội. Nghề làm thợ và nghề đi buôn thì đánh thuế nặng. Người nào có hai con trai thì phải phân dị, bắt nộp đinh tiền, nếu không phân dị thì phải nộp hai khoá.

6. Khuyến chiến: Cứ theo quân công mà định quan tước. Ai chém được một đầu giặc thì thưởng cho một cấp; ai lui một bước thì chém ngay. Kẻ có công nhiều thì được trọng thưởng xe và áo, tuỳ ý muốn hoa mỹ thế nào cũng được, không có hạn cấm. Kẻ nào vô công thì dẫu nhà giàu đến đâu cũng chỉ cho mặc quần áo vải mà thôi. Họ tôn thất, thân hay sơ đều tuy theo quân công nhiều hay là ít. Ra chiến trận mà không có công thì tước bỏ thuộc tịch đi, cũng coi như dân thường vậy. Phàm nhà dân có việc tranh đấu riêng thì vô luận phải hay trái đều bị chết chém.

7. Cấm gian: Cứ năm nhà gọi là bảo, mười nhà gọi là liên. Một nhà có lỗi thì chín nhà phải tố cáo, nếu không tố cáo thì mười nhà cùng phải tội chết chém ngang lưng. Ai biết cáo tỏ sự gian thì cũng coi như là đánh được quân giặc, cũng được trọng thưởng: cáo tỏ một đứa gian thì được một cấp. Các nhà hàng cơm cho người ngủ trọ, người trọ đều phải có giấy khám xét, nếu không thì không được cho trọ. Phàm dân, hễ một người có tội thì cửa nhà đều phải tịch biên sung công.

Pháp lệnh mới đã yết ra, trăm họ đều nghị luận sôi nổi, kẻ thì nói rằng bất tiện, người thì nói rằng tiện. Vệ Uởng sai bắt cả vào trong phủng mà trách mắng rằng:

- Các ngươi nghe lệnh, chỉ nên một lòng tin theo. Nói bất tiện là đứa ngang ngạnh, mà nói tiện cũng là đứa ô mị, đều không phải lương dân.

Vệ Uởng truyền biên lấy họ tên, đem đày ra ngoài biên cảnh tất cả. Quan đại phu là Cam Long và Đỗ Trí vì tội nghị luận pháp lệnh mới, đều phải giáng làm thứ dân. Từ bấy giờ mọi người đều khiếp sợ, không ai dám nói gì, trong khi đi đường chỉ đưa mắt nhìn nhau mà thôi. Vệ Uởng sửa sang cung khuyết ở đất Hàm Dương, rồi chọn ngày thiên đô. Thế tử Tứ không thuận và chê bai pháp lệnh mới.

Vệ Uởng nổi giận mà nói rằng:

- Pháp lệnh không thi hành được là bởi tự người trên. Nay thế tử là con nối vua, không thể gia hình được, nhưng nếu không trị tội thì thành ra trái phép.

Vệ Uởng liền tâu với Hiếu công, xin bắt tội quan thái sư và quan thái phó là thầy học của thế tử. Quan thái sư là công tôn Giả bị thích chữ châm vào mặt; quan thái phó là công tử Kiền bị cắt mũi. Trăm họ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

- Thế tử trái lệnh mà quan thái sư và quan thái phó còn phải gia hình, huống chi là người khác.

Vệ Uởng biết là lòng dân đã định, tức khắc thiên đô sang đất Hàm Dương, chia nước Tần là ba mươi mốt huyện, khai khẩn ruộng nương, tăng thuế được hơn năm trăm vạn. Vệ Uởng thường thân hành đến bến sông Vị, tra xét tù phạm trong một ngày mà giết hơn bảy trăm người, máu chảy đỏ cả nước sông Vị, tiếng khóc vang trời. Trăm họ ai cũng kinh sợ, đêm nằm ngủ thường giật mình, từ bấy giờ của bỏ rơi ở đường cái, cũng chẳng ai dám nhặt; trong nước không có trộm cướp; dân chỉ hăng hái về việc đánh giặc cho nước mà không ai dám tranh nhau về việc tư. Nước Tần giàu mạnh hơn các nước, bấy giờ đem quân đánh Sở, chiếm lấy đất Thương Ư. Lại mở được hơn sáu trăm dặm đất ở ngoài cửa Vũ Quan. Vua Hiển vương nhà Chu sai sứ phong cho Tần làm phương bá. Các nước đều đến chúc mừng.

Bấy giờ nước Ngụy xưng vương, có ý muốn thôn tính nước Hàn và nước Triệu, nghe tin nước Tần dùng Vệ Uởng, mới thở dài mà nói rằng:

- Tiếc thay, ta không biết nghe lời Công Tôn Toạ!

Bấy giờ bọn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương đều mất cả rồi. Ngụy Huệ vương mới chịu bỏ nhiều lễ vật để vời các hào kiệt bốn phương. Có người nước Trâu là Mạnh Kha, tên tự là Tử Dư, Mạnh Kha là họ trò Tử Tư (Khổng Cấp), mà Tử Tư là cháu đích tôn Khổng Tử. Mạnh Kha có chí muốn cứu đời, nghe tin Ngụy Huệ vương cầu hiền, mới tự nước Trâu đi sang nước Ngụy. Ngụy Huệ vương thân hành ra ngoài cõi để nghinh tiếp, rồi hỏi Mạnh Kha về cái đạo làm lợi cho đất nước.

Mạnh Kha nói:

- Tôi chỉ biết điều nhân nghĩa, chứ không biết có điều lợi.

Nguỵ vương cho lời nói ấy là viển vông, rồi không dùng.

Lại nói chuyện đất Dương Thành thuộc về địa phận nhà Chu, có một chỗ tên gọi là Quỉ Cốc (hàng quỉ), vì chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ người ở. Trong núi ấy có một người ẩn sĩ, tự đặt hiệu cho mình là Quỉ Cốc tử. Tương truyền rằng người ấy họ Vương tên Hủ, người đời Tấn Bình công, nguyên trước ở Văn Mộng sơn, cùng với người nước Tống là Mặc Địch cùng hái thuốc tu đạo tại đấy. Mặc Địch không có vợ con gì cả, chỉ phát nguyện đi chu

du thiên hạ, theo một chủ nghĩa kiêm ái mà cứu thế độ dân; còn Vương Hủ thì ẩn ở núi Quỉ Cốc. Người ta vẫn gọi là Quỉ Cốc tiên sinh. Quỉ Cốc tiên sinh là người thông hiểu mọi lẽ trong trời đất, có mấy môn học vấn, không mấy người theo kịp.

Mấy môn học vấn ấy là: 1. Số học, nhật nguyệt tương vĩ đều thu cả ở trong bày tay, xem việc trước đóan việc sau, nói gì cũng linh nghiệm; 2. Binh học, lục thao tam lược, biến hoá vô cùng, bày trận hành binh, quỉ thần khôn biết; 3. Du thuyết học, nhớ rộng nghe nhiều, hiểu rõ lý thế, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn dương; 4. Xuất thế học, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình, không ốm không chết, đắc đạo thành tiên.

Người ẩn sĩ ấy đã có cái thuật tu tiên như thế, làm sao còn khuất thân ở lại cõi trần? Đó là vì tiên sinh còn muốn siêu độ cho mấy người đệ tử thông minh, cùng về tiên cảnh, cho nên mới mượn nơi Quỉ Cốc để nương mình. Ban đầu đôi khi Quỉ Cốc tiên sinh đi vào chợ, xem bói cho mọi người, nói những điều tốt, xấu, dữ, lành đều linh nghiệm cả, rồi dần dần có nhiều người mến cái thuật của tiên sinh, kéo nhau đến xin học, tiên sinh xem xét tư chất của từng người, ai học được thuật gì thì truyền thụ cho thuật ấy, có ý vừa để gây dựng lấy một số nhân tài để giúp việc cho bảy nước, vừa dò xem người nào có tiên cốt để cùng bàn việc lìa bỏ cõi đời trần tục mà đến một thế giới thanh cao. Tiên sinh ở đó không biết đã bao nhiêu năm, học trò đến học không biết có bao nhiêu người, ai đến cũng dung, mà ai bỏ đi cũng không giữ lại.

Trong số học trò, có mấy người được nổi tiếng cùng một lúc, là Tôn Tẫn, người nước Tề; Bàng Quyên, Trương Nghi người nước Ngụy, Tô Tần người Lạc Dương. Tẫn và Quyên kết làm anh em, cùng học binh pháp, Tần và Nghi kết làm anh em cùng học du thuyết, mỗi đằng chuyên trị một môn học riêng.

Nói riêng về Bàng Quyên học binh pháp đã hơn ba năm, tự cho mình là giỏi lăm, một hôm đi xách nước, qua dưới chân núi, thấy người đi đường nói nước Ngụy xuất nhiều tiền của để chiêu hiền, cầu người làm tướng văn tướng võ, thì trong lòng khấp khởi, muốn giã từ Quỉ Cốc tiên sinh xuống núi đi đến nước Ngụy tỏ tài, lại sợ tiên sinh không cho, trong lòng trù trừ muốn nói mà không dám nói. Nhưng Quỉ Cốc trông mặt xét tình, đã thừa biết ý riêng của Bàng Quyên, bèn cười mà bảo rằng:

- Thời vận nhà ngươi đã đến, sao không xuống núi mà cầu lấy giàu sang?

Bàng Quyên nghe lời thầy nói chính hợp ý mình, liền quì xuống mà nói rằng:

- Đệ tử cũng đã có ý ấy, nhưng không biết chuyến đi này có được hài lòng không?

Tiên sinh nói:

- Nhà ngươi đi hái một cành hoa đem về đây để ta xem cho.

Bàng Quyên đi xuống núi tìm hoa. Bấy giờ là tháng sáu, khí trời nóng bực, các cây cối ít có hoa nở, Bàng Quên loanh quanh tìm mãi chỉ thấy một nhánh hoa cỏ, liền nhổ lấy cả gốc, toan đem về trình sư phụ, bỗng lại nghĩ thứ hoa này chất mềm thân yếu không phải là vật qúi giá, bèn quẳng bỏ xuống đất rồi đi tìm một hồi nữa, nhưng không sao tìm được thứ hoa nào khác, bất đắc dĩ lại đi đến chỗ cũ để nhặt lấy nhánh hoa đã quăng bỏ, bỏ vào trong tay áo, về nói với thầy rằng:

- Trong núi không có hoa.

Tiên sinh nói:

- Không có hoa thì cái gì ở trong tay áo nhà ngươi kia?

Bàng Quyên không dấu được phải lấy ra đưa trình. Nhánh hoa ấy bị nhổ lên và bị phơi nắng, nên đã héo rũ. Tiên sinh nói:

- Nhà ngươi có biết tên thứ hoa này là gì không? đó tức là hoa Mã Đâu Linh, mỗi lần nó nở ra mười hai cái, như thế là sau này nhà ngươi cũng được vinh hiển mười hai năm. Hoa này hái ở hang Quỉ Cốc, thấy mặt trời thì héo, bên chữ "qui" có chữ "ủy", nhà ngươi tất xuất thân ở nước Ngụy.

Bàng Quyên nghĩ thầm lấy làm lạ. Tiên sinh lại nói:

- Sau này nhà ngươi sẽ vì việc lừa dối người mà bị người ta lừa dối lại, cho nên phải lấy điều đó mà răn mình. Ta có tám chữ này, nhà ngươi nên nhớ lấy, đừng quên: "gặp dê thì tươi, gặp ngựa thì héo".

Bàng Quyên lạy hai lạy rồi nói rằng:

- Lời giáo hối của tôn sư, đệ tử xin ghi lòng tạc dạ.

Khi ra đi, Tôn Tẫn tiễn xuống dưới chân núi, Bàng Quyên nói:

- Tiểu đệ cùng đại huynh có nghĩa kết giao, thề giàu sang có nhau, chuyến đi này nếu gặp bước tiến thân, tiểu đệ tất phải tiến cử Ngô huynh để cùng lập sự nghiệp.

Tôn Tẫn nói:

- Hiền đệ có giữ được như lời không?

Bàng Quyên nói:

- Nếu tiểu đệ sai lời, sẽ phải chết ở dưới muôn mũi tên.

Tôn Tẫn nói:

- Đa tạ hậu tình, cần gì phải thề độ như thế!

Nói xong, hai người cùng gạt lệ chia tay. Tôn Tẫn trở về núi. Tiên sinh thấy Tôn Tẫn rơm rớm nước mắt bèn hỏi rằng:

- Bàng Quyên đi, ngươi nhớ tiếc lắm phải không?

Tôn Tẫn nói:

- Nghĩ tình đồng học, sao khỏi nhớ tiếc nhau!

Tiên sinh nói:

- Ngươi bảo cái tài Bàng Quyên có đáng làm đại tướng không?

Tẫn nói:

- Nhờ ơn thầy dạy bảo đã lâu, sao lại không làm được?

Tiên sinh nói:

- Không làm được! không làm được!

Tôn Tẫn lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì, tiên sinh không nói. Đến hôm sau, tiên sinh bảo học trò rằng:

- Ban đêm ta rất ghét nghe tiếng chuột kêu, các anh phải thay nhau thức mà đuổi chuột cho ta.

Học trò vâng lời. Khi đến lượt Tôn Tiễn phải thức, tiên sinh bèn lấy ở dưới gối ra một cuốn sách, bảo Tôn Tiễn rằng:

- Đây là mười ba thiên binh pháp của ông nội ngươi là Tô Vũ tử, xưa kia ông ngươi đem dâng vua Hạp Lư nước Ngô, Hạp Lư theo dùng, phá tan được quân SỞ. Sau Hạp Lư tiếc quyển sách ấy, không muốn truyền bá cho mọi người, bèn làm ra một cái hòm sắt, để cuốn sách ấy vào cất giấu ở trong khe cột Cô Tô đài; từ khi quân Việt đốt đài, cuốn sách ấy chẳng còn ai biết đến nữa. Ta vốn có chơi với ông ngươi, được xem sách ấy, tự tay chú giải, những điều bí mật trong sự hành binh đều ở trong sách ấy; ta chưa từng cẩu thả giao cho ai, nay thấy ngươi có lòng trung hậu nên ta giao cho.

Tôn Tẫn nói:

- Đệ tử cha mẹ mất sớm, lại gặp lúc trong nước nhiều biến cố, họ hàng mỗi người đi mỗi nơi, dẫu biết tổ phụ có cuốn sách ấy, nhưng không ai truyền bảo cho, tôn sư đã có chú giải, sao không truyền cả cho Bàng Quyên, lại chỉ truyền riêng cho Tẫn này?

Tiên sinh nói:

- Được cuốn sách này, khéo dùng thì làm lợi cho thiên hạ, không khéo dùng thì làm hại to. Quyên không phải là người tốt, khi nào ta lại giao cho được.

Tẫn bèn đem về buồng nằm, ngày đêm nghiền đọc. Sau đó ba ngày, tiên sinh đòi lấy cuốn sách, Tôn Tẫn đem nộp, tiên sinh theo từng thiên hỏi lại, Tẫn đáp trôi chảy không sót một chữ nào, tiên sinh mừng mà nói rằng:

- Ngươi biết dụng tâm như thế, thì tổ phụ ngươi dù có qua đời, cũng như còn sống vậy.

Lại nói Bàng Quyên biệt Tôn Tẫn, đi thẳng đến nước Ngụy, đem binh pháp vào nói với quan tướng quốc là Vương Thác để hòng tìm cách tiến thân. Vương Thác tiến vào Huệ vương. Khi Bàng Quyên vào chầu, chính gặp lúc người nhà bếp dâng món dê hầm ở trước mặt Huệ vương, Huệ vương vừa cầm đũa xong. Quyên mừng nghĩ thầm rằng thầy ta nói gặp dê thì tươi, lời nói ấy quả không sai. Huệ vương thấy Bàng Quyên tướng mạo đường đường thì buông đũa đứng dậy đón chào. Bàng Quyên sụp lạy hai lạy. Huệ vương nâng dậy, hỏi về sở học, Quyên thưa rằng:

- Tôi học Quỉ Cốc tiên sinh, cũng có biết được cái tinh tuý của phép dùng binh.

Rồi chỉ vạch tâu bày, có điều gì đem ra nói hết. Huệ vương hỏi:

- Nước ta đông có nước Tề, tây có nước Tần, nam có nước Sở, bắc có nước Hàn, Triệu, Yên, đều ngang sức cả, mà nước Triệu cướp đất Trung Sơn của ta, thù ấy chưa báo, tiên sinh có kế gì

giúp ta không?

Bàng Quyên nói:

- Đại vương chẳng dùng tôi thì thôi, nếu dùng tôi làm tướng, thì đánh trận nào được trận ấy, đánh thành nào được thành ấy, có thể kiêm tính được cả thiên hạ lo gì sáu nước kia.

Huệ vương nói:

- Tiên sinh nói qúa, e rằng khó làm được như lời!

Quyên nói:

- Tôi tự lượng cái tài tôi,chắc có thể thu được sáu nước vào trong tay, nếu có sai lời, xin cam chịu tội.

Huệ vương bằng lòng lắm, cử ngay làm nguyên suý và kiêm chức quân sư, con trai Quyên là Bàng Anh, cháu là Bàng Thông, Bàng Mai, đều phong là tướng. Quyên luyện binh huấn võ, trước lấn các nước nhỏ là Vệ, Tống, thường thường đắc thắng. Vua các nước Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ đều rủ nhau đến chầu. Lại gặp quân Tề lấn cõi, Quyên mang quân đánh lui được, tự cho là công to, hết sức khoe khoang.

Bấy giờ Mặc Địch đi ngao du các danh sơn, nhân qua Quỉ Cốc vào thăm bạn, gặp Tôn Tẫn cùng nhau đàm luận, đều hợp ý nhau lắm, bèn bảo Tẫn rằng:

- Anh học đã thành, sao không ra lập công danh, lại cứ ở chúi mãi nơi rừng núi?

Tẫn nói:

- Tôi có người bạn học là Bàng Quyên ra làm quan ở nước Ngụy, có hẹn khi nào đắc chí, sẽ tiến dẫn nhau, vì vậy tôi phải chờ đợi.

Mặc Địch nói:

- Quyên đã làm tướng nước Ngụy rồi, vậy tôi xin vì anh đến nước Ngụy để xét xem ý Quyên thế nào.

Mặc Địch từ biệt, đi đến nước Ngụy, nghe Bàng Quyên cậy tài, nói quá không thẹn, biết là không cố ý tiến dẫn Tôn Tẫn, bèn cứ ăn mặc quê kịch mà vào yết kiến Ngụy Huệ vương. Huệ vương vốn biết tiếng Mặc Địch, xuống thềm đón vào hỏi về binh pháp. Mặc Địch vạch ra những điều đại lược, Huệ vương mừng lắm, muốn giữ lại làm quan, Mặc Địch cố từ nói rằng:

- Tôi thì bản tính quê mùa, không quen mặc áo đội mũ. Tôi có biết người cháu Tôn Vũ tên là Tẫn, thực đáng tài đại tướng, tôi thực không bao giờ theo kịp, nay người ấy ở ẩn trong Quỉ Cốc, sao đại vương không cho triệu đến mà dùng?

Huệ vương nói:

- Tôn Tẫn học ở Quỉ Cốc tức là đồng môn với Bàng Quyên, vậy nhà ngươi xem sức học của hai người, ai hơn ai?

Mặc Địch nói:

- Tẫn cùng Quyên dẫu là đồng học, nhưng Tẫn riêng được các điều bí truyền của tổ phụ, dẫu cả thiên hạ cũng không ai đối địch được, nữa là Bàng Quyên!

Mặc Địch từ tạ ra đi, Huệ vương lập tức cho đòi Bàng Quyên vào hỏi rằng:

- Ta nghe người cùng học với khanh là Tôn Tẫn, được riêng binh pháp bí truyền của Tô Vũ tử, tài giỏi không ai bằng, sao khanh chẳng vì quả nhân triệu đến?

Bàng Quyên nói:

- Hạ thần không phải là không biết tài của Tôn Tẫn, nhưng nghĩ Tẫn là người nước Tề, họ hàng đều ở nước Tề, nay làm quan với Ngụy, thì tất thế nào hắn cũng coi Tề hơn, vì vậy hạ thần không dám tiến cử.

Huệ vương nói:

"Kẻ sĩ chết cho người tri kỷ", há cứ phải người bản quốc mới dùng được ư?

Bàng Quyên nói:

- Đại vương đã muốn triệu Tôn Tẫn, hạ thần xin viết thư gọi đến.

Bàng Quyên dẫu không nói gì, nhưng trong lòng trù trừ, nghĩ thầm binh quyền nước Ngụy ngày nay ở trong tay mình, nếu Tôn Tẫn đến thì hắn sẽ cướp mất, nhưng Ngụy vương đã bảo thì thế nào cũng phải phụng mệnh, âul là đợi khi hắn đến sẽ lập kế, ngăn trở đường tiến dụng của hắn, lại càng hay. Nghĩ vậy rồi viết một phong thư trình Huệ vương xem, Huệ vương dùng xe tứ mã và nhiều vàng ngọc, sai người cầm phong thư của Bàng Quyên đi đến Quỉ Cốc đón Tôn Tẫn. Tôn Tẫn bóc thư ra xem, đại ý nói:

"Quyên nay nhờ bóng đại huynh, đến yết Ngụy vương thì được trọng dụng ngay. Mấy lời hẹn nhau trong khi từ biệt, vẫn ghi nhớ bên lòng, nay đã tiến cử đại huynh lên Ngụy vương, vậy xin đại huynh mau mau phó triều để cùng lập nên sự nghiệp".

Tôn Tẫn đem thư trình lên Quỉ Cốc tiên sinh, tiên sinh biết Bàng Quyên đã được trọng dụng, nay có thư đến đón Tôn Tẫn, lại không có một chữ nào hỏi thăm thày, thực là người phụ bạc quên gốc, không đáng kể đến. Tiên sinh nghĩ rằng Bàng Quyên là người kiêu căng đố kỵ, nếu Tôn Tẫn đi thì hai người không thể dung nhau được, nhưng muốn bảo đừng đi, thì e phụ lòng Ngụy vương, thôi đành cứ để cho đi vậy, liền bảo Tôn Tẫn cũng đi lấy một cành hoa núi để bói cho xem tốt xấu thế nào. Bấy giờ là tiết tháng chín. Tẫn thấy cái bình ở trên án có cắm một cành hoa cúc, bèn rút lấy đem trình, rồi lại đem cắm giả ngay vào trong bình, Tiên sinh liền đoán rằng:

- Cành hoa này đã bị bẻ, không được hoàn hảo, nhưng tinh chịu rét, tuyết sương dầu dãi cũng không rụng, dẫu có bị tài hại cũng không hề gì, và cắm để trong bình, người đều qúi trọng, mà cái bình ấy lại là vàng đúc nên, cùng một lòai với cái chung cái đỉnh, chắc rồi ra sẽ được danh tiếng lẫy lừng. Nhưng loài hoa này qua hai lần cất nhắc, rồi mới cắm vào bình, vậy sự nghiệp của ngươi nhất thời chưa thể đắc ý được, mà kết cục sẽ làm nên ở đất nước nhà mình. Vậy ta sẽ đổi chữ tên cho, có thể mong tiến thủ được!

Tiên sinh bèn đổi tên cho là "Tẫn". Theo nghĩa chữ thì chữ "tẫn" là một thứ cực hình chặt chân.

Quỉ Cốc tiên sinh đổi tên cho Tôn Tẫn như thế là biết trước Tôn Tẫn thế nào cũng bị chặt chân, nhưng cơ trời không dám tiết lộ cho ai biết.

Khi Tôn Tẫn ra đi, tiên sinh lại trao cho một cái cẩm nang, dặn kỹ hễ khi nào gặp việc nguy cấp quá mới được mở ra xem.

Tôn Tẫn lạy từ tiên sinh rồi theo sứ giả nước Ngụy xuống núi, lên xe cùng đi.

Tô Tần, Trương Nghi đứng bên cạnh đều tỏ ý hâm mô, bàn riêng với nhau, rồi cũng xin về để lập công danh. Tiên sinh nói:

- Trong đời này thực hiếm có người thông minh. Lấy cái tư chất của hai người nếu chịu kiên tâm học đạo, thì có thể thành tiên, cớ sao còn muốn dấn mình vào chốn trần ai, cam để cho các danh lợi hão huyền bó buộc?

Tần, Nghi đồng thanh đáp rằng:

- Gỗ tốt không chịu mục nát ở dưới tảng đá, gươm sắc không thể giấu kín trong hòm, tháng trọn ngày qua, thì giờ khôn chuộc, anh em tôi nhờ ơn thầy dạy bảo, cũng muốn the thời mà lập công danh hòng để tiếng lại đời sau.

Tiên sinh nói:

- Trong hai người, có người nào chịu ở lại làm bạn với ta không?

Tần, Nghi đều muốn đi, không ai chịu ở lại. Tiên sinh ép không được, phàn nàn ở đời ít có người biết tu tiên, rồi bói cho mỗi người một quẻ, đóan rằng Tần trước lành sau dữ, Nghi trước dữ sau lành; Tần gặp gỡ ngày, còn Nghi thì sự nghiệp muộn màng, tiên sinh lại nói:

- Ta xem Tôn, Bàng hai người thế không dung nhau được, tất sẽ có việc làm hại nhau, còn hai người mai sau tưởng cũng nên nhường nhịn nhau để thành danh dự và giữ toàn cái tình đồng học ngày nay.

Hai người cúi đầu xin chịu lời dạy. Tiên sinh lại đem hai cuốn sách chia tặng hai người. Tần, Nghi cùng nhìn xem thì đều là cuốn Thái Công âm phù thiên, bèn nói rằng:

- Sách này đệ tử đọc thuộc lòng đã lâu, ngày nay tiên sinh lại ban cho, chẳng hay có dùng vào việc chi được không?

Tiên sinh nói:

- Các ngươi dẫu học thuộc rồi, nhưng chưa nhận được chỗ tinh vi, chuyến đi này nếu chưa đắc ý, thì nên đem sách này mà nghiền ngẫm lại, tất có bổ ích. Ta từ đây cũng đi tiêu dao ngoài bể, không còn ở lại nơi Quỉ Cốc này nữa.

Tần, Nghi từ biệt ra đi rồi, thì vài hôm sau, tiên sinh cũng bỏ Quỉ Cốc mà ngao du, có người nói tiên sinh đã lên tiên rồi.

Hồi 88 - Tôn Tẫn Giả Điên Thóat Nạn

Lại nói Tôn Tẫn khi đến nước Ngụy, ở trong phủ Bàng Quyên, tạ ơn Bàng Quyên đã tiến dẫn mình. Quyên có ý lên mặt. Tẫn lại thuật việc tiên sinh đổi tên mà là "Tần" ra "Tẫn". Quyên nói:

- Chữ "Tẫn" có nghĩa không hay, sao lại đổi như thế?

Tẫn nói:

- Tiên sinh đặt cho thế nào thì phải theo thế, không dám trái mệnh.

Ngày hôm sau hai người cùng vào triều yết Huệ vương, Huệ vương xuống thềm đón tiếp, tỏ ý cung kính lắm. Tẫn lạy mà tâu rằng:

- Hạ thần là kẻ dân hèn ở thôn dã, mà đại vương quá yêu, ban cho lễ đón mời,thật lấy làm xấu hổ lắm.

Huệ vương nói:

- Mặc Tử có nói tiên sinh được riêng bí truyền của Tôn Vũ, nên quả nhân khát vọng lắm, nay tiên sinh đã hạ cố đến, quả nhân xiết bao vui lòng.

Huệ vương bèn hỏi Bàng Quyên rằng:

- Quả nhân muốn phong tôn tiên sinh làm phó quân sư, cùng với khanh cùng giữ binh quyền, ý khanh nghĩ thế nào?

Bàng Quyên nói:

- Hạ thần với Tôn Tử là bạn đồng song, Tẫn là bậc anh của hạ thàn, lẽ nào hạ thần lại để cho anh làm phó chi bằng hãy tạm bái Tôn Tẫn làm khách khanh, đợi khi Tôn Tẫn lập được công hạ thần sẽ xin nhường chức, chịu ở dưới quyền.

Huệ vương chuẩn tấu, liền bái Tôn Tẫn làm khách khanh, cho ở phủ riêng cũng xấp xỉ với Bàng Quyên. Chức khách khanh nghĩa là coi như khách, không coi làm tôi, cái ý Bàng Quyên muốn mượn có ấy để một mình giữ lấy binh quyền, không chia cho Tôn Tẫn, tuy tử tế mà thực là thâm hiểm. Từ đó Tôn, Bàng năng đi lại với nhau. Bàng Quyê nghĩ thầm Tôn Tẫn đã có bí truyền, chưa thấy thổ lộ, cần phải dụng ý dò hỏi mới được, bèn đặt tiệc mời Tẫn; trong lúc uống rượu cùng nói về binh cơ, Tôn Tẫn đáp được câu nào, Quyên bèn giả cách hỏi rằng:

- Những điều ấy có phải ở trong binh pháp Tôn Vũ tử đó không?

Tôn Tẫn đáp phải, Quyên nói:

- Ấy trước đệ cũng được tiên sinh truyền thụ cho, nhưng vì không dụng tâm, nên quyên hết cả; nay xi cho mượn để xem lại, thì cám ơn vô cùng.

Tẫn nói:

- Sách ấy do tiên sinh chú giải rõ ràng, khác với nguyên bản; tiên sinh chỉ cho mượn xem ba ngày rồi đòi lại, và cũng không có bản sao.

Quyên hỏi:

- Ngô huynh có còn nhớ không?

Tẫn nói:

- Tôi cũng còn nhớ lõm bõm.

Quyên muốn được Tẫn truyền bảo cho, nhưng chưa dám nói ngay. Cách đó mấy ngày, Huệ vương muốn thử tài Tôn Tẫn, bày cuộc duyệt võ ở giáo trường, bảo Tôn, Bàng cùng diễn binh pháp. Những trận của Bàng Quyên bày, Tẫn xem qua, nói ngay được là trận ấy trận nọ, trận nào nên phá bằng cách nào. Đến khi Tẫn bày trận, thì Quyên mờ mịt không biết, hỏi thăm Tẫn là trận gì, Tẫn nói đó là trận "điên đảo bát môn". Quyên lại hỏi trận ấy có biến hoá không, Tẫn nói nếu đánh thì nó biến ra trận "trường xà". Quyên liền lẻn đến tâu với Huệ vương, đến khi Huệ vương hỏi lại Tôn Tẫn, thấy nói đúng như lời Quyên, mới tin rằng tài Quyên cũng không kém gì Tẫn, trong lòng càng mừng. Chỉ có Quyên sau khi về phủ, nghĩ thầm tài Tẫn thực hơn mình, nếu không trừ đi, tất có ngày sẽ bị đè bẹp, bèn bày ra một kế, trong lúc cùng Tẫn họp mặt, mới hỏi rằng:

- Họ hàng đại huynh đều ở nước Tề, nay đại huynh đã làm quan nước Ngụy, sao không cho đón cả đến đây, để cùng hưởng phú quí?

Tẫn chảy nước mắt nói rằng:

- Đại huynh chưa rõ cái cảnh khổ nhà tôi, tôi lên bốn đã mồ côi mẹ, lên chín đã mồ côi cha, nhờ ông chú là Tôn Kiều nuôi cho; chú tôi làm quan với Tề Khang công, sau Điền Thái công đuổi Khang công ra bể, các bề tôi phần nhiều bị giết, họ hàng tôi tan đi mỗi người mỗi nơi. Chú tôi và hai anh họ tôi là Tôn Bình, Tôn Trác, đem tôi chạy sang đất nhà Chu lánh nạn, vì gặp năm mất mùa, lại cho tôi đi làm thuê ở một nơi, thế là từ đó tôi bị lưu lạc một mình. Sau tôi lớn lên, nghe nói Quỉ Cốc tiên sinh đạo cao học rộng, liền một mình đến xin học, từ đó dẫu đến quê quán cũng chẳng còn được biết tin gì nữa là họ hàng.

Quyên lại hỏi:

- Vậy thì đại huynh có còn tưởng nhớ đến phần mộ ông cha ở quê hương không?

Tẫn nói:

- Người ta không phải cỏ cây, khi nào lại quên được gốc rễ. Khi tôi ra đi, tiên sinh cũng nói là kết cục sẽ lập công danh ở quê hương cũ, nhưng nay tôi đã làm tôi nước Ngụy, thì việc đó không nên nói đến nữa.

Bàng Quyên giả ý nói rằng:

- Đại huynh nói phải lắm, đại trượng phu tuỳ chốn lập công, cần gì cứ phải quê hương cũ.

Cách đó nửa năm, Tôn Tẫn đều quên những lời đã nói,một hôm đi chầu về, bỗng có một người nói tiếng Sơn Đông, xưng tên là Đinh Át, quê ở Lâm Tri. Y nói rằng y cầm một phong thư đến

Quỉ Cốc đưa cho Tẫn, nhưng đến đó nghe Tẫn đã ra làm quan với Ngụy, nên phải đến đây. Nói xong đưa phong thư ra, Tẫn đón lấy bóc ra xem, trong thư đại ý kể lể gặp lúc không may, nhà cửa lìa tan, anh em mỗi người một nơi, nay nhờ vua Tề thương hại, triệu về làng cũ, nên muốn gọi Tẫn trở về để anh em được họp mặt và khôi phục lại cơ nghiệp nhà. Tẫn thấy lá thư của hai anh, cảm động quá phát khóc, rồi khoản đãi Đinh Át và viết một phong thư trả lời, nhờ đưa lại cho hai anh, trong thư đại ý nói dẫu nhớ quê hương, nhưng đã làm quan với Ngụy, chưa có thể về được, đợi bao giờ lập nên công danh, bấy giờ sẽ liệu về. Đinh Át nhận phong thư và một đĩnh vàng của Tẫn cho làm hộ phí, từ tạ ra đi. Ai ngờ tên Đinh Át ấy chẳng phải là khách buôn, chính là tên Từ Giáp của Quyên sai giả mạo để đánh lừa và làm hại Tẫn đó. Số là Quyên nhân đã hỏi biết cảnh nhà của Tẫn, liền mạo viết một bức thư của Tôn Bình, Tôn Trác, rồi sai Tử Giáp giả là Đinh Át, đến đưa cho Tẫn. Tẫn tin là thực, viết thư trả lời, Quyên liền bắt chước tự dạng, viết thêm vào bên dưới mấy câu, nói:

"Em dẫu làm quan với Ngụy, nhưng nghĩ đến nước cũ, lòng riêng vẫn canh cánh khôn khuây. Bất nhật em sẽ liệu về để lại được cùng nhau sum họp, nếu vua Tề có lòng yêu mến mà dùng, thì em xin hết sức giúp".

Rồi Quyên lập tức vào chầu Ngụy vương, đuổi các người hầu ra chỗ khác, dâng trình bức thư ấy, nói rõ là Tôn Tẫn có lòng phản Ngụy theo Tề, tư thông với Tề, Quyên dò biết sai người chẹn đường nên bắt được bức thư này.

Huệ vương xem xong nói rằng:

- Tôn Tẫn lòng nhớ nước cũ, có lẽ nào cho là quả nhân chưa trọng dụng, chưa thi thố được hết tài năng?

Bàng Quyên nói:

- Tổ phụ Tẫn là Tôn Vũ làm đại tướng nước Ngô, về sau cũng về lại với nước Tề; quê cha đất tổ, ai là người quên được. Đại vương dẫu trọng dụng Tẫn, mà lòng Tẫn đã quyến luyến nước Tề, tất không khi nào chịu vì Ngụy ra sức Tài Tẫn không kém gì hạ thần, nếu nước Tề dùng Tẫn làm tướng tất sẽ cùng Ngụy tranh hùng, đó là một điều lo lớn cho đại vương sau này, chi bằng đại vương nên giết quách đi.

Huệ vương nói:

- Tôn Tẫn vì nhận lời quả nhân mời mà đến đây, nay tội trạng chưa rõ mà vội giết đi, e rằng thiên hạ sẽ chê trách quả nhân là khinh kẻ sĩ chăng?

Quyên thưa rằng:

- Đại vương nói rất phải, hạ thần xin khuyên dỗ Tôn Tẫn, nếu hắn chịu ở lại nước Ngụy, thì đại vương sẽ cho quyền cao chức trọng, bằng không thì đại vương sẽ giao cho thần nghị tội, hạ thần sẽ có cách khu sử.

Bàng Quyên vái Từ Huệ vương lui ra, đi đến ngay phủ Tôn Tẫn hỏi rằng:

- Nghe nói đại huynh nhận được thư nhà gửi đến phải không?

Tôn Tẫn vốn lòng thực thà liền đáp rằng có, rồi thuật lời trong thư của hai anh mong mỏi mình

mau trở về quê hương.

Bàng Quyên nói:

- Đi lâu nhớ nhà, thường tình ai chẳng thế, sao đại huynh chẳng vào chầu Ngụy vương, xin phép lấy một hai tháng về thăm phần mộ, rồi sau lại đến.

Tẫn nói:

- E đại vương sinh lòng ngờ mà không cho phép chăng?

Quyên nói:

- Anh cứ xin, tôi sẽ giúp.

Tẫn xin vâng, và nhờ Quyên nói hộ. Ngay đêm ấy, Quyên vào nói với Huệ vương rằng:

- Hạ thần đã hết lời khuyên dỗ mà Tẫn không chịu ở, lại có lời oán vọng, nếu hắn có dâng biểu xin phép nghỉ, đại vương nên kể cái tội tư thông với sứ Tề.

Huệ vương gật đầu. Hôm sau quả nhiên Tôn Tẫn dâng biểu xin nghỉ hơn một tháng để về nước Tề thăm mộ. Huệ vương xem tờ biểu nổi giận, phê ngay mấy câu ở bên dưới rằng:

"Tôn Tẫn tư thông với xứ Tề, ngày nay cáo về, rõ ràng có ý phản Ngụy, thực đã phụ lòng uỷ nghiệm của quả nhân, nên cách bỏ quan tước, giao cho phủ quân sư hỏi tội".

Ty quân chính phụng mệnh, lập tức bắt Tôn Tẫn đến phủ quân sư, Bàng Quyên trông thấy giả cách sợ hãi hỏi rằng:

- Đại huynh làm sao mà đến nỗi này?

Ty quân chính tuyên mệnh Huệ vương, Bàng Quyên lĩnh chỉ xong, liền bảo Tẫn rằng:

- Đại huynh gặp cái điều oan ức này, tiểu đệ sẽ vào chầu, hết sức đảm bảo cho đại huynh.

Nói xong, đi ngay vào triều, tâu với Huệ vương rằng:

- Tôn Tẫn dẫu có tội tư thông với Tề, nhưng tội ấy chưa phải là tội chết; cứ như ý ngu của hạ thần, chi bằng ta chặt chân Tẫn và thích chữ vào mặt Tẫn khiến Tẫn thành người tàn phế, suốt đời không thể trở về đất cũ; như thế ta vừa được toàn mệnh cho hắn, vừa không có sự lo về sau.

Huệ vương khen phải, Bàng Quyên trở về phủ, bảo Tôn Tẫn rằng:

- Đại vương giận lắm, muốn xử cực hình, tiểu đệ phải kêu mãi và hết sức đảm bảo, mừng cho đại huynh được toàn tính mệnh, nhưng đại huynh phải chặt chân, và thích chữ vào mặt, đó là theo pháp luật nước Ngụy, không phải là tiểu đệ không hết sức kêu xin.

Tôn Tẫn nói:

- Tiên sinh đã nói dẫu Tẫn này có bị tàn hại nhưng cũng không phải là việc đại hung, nay được toàn tính mệnh như thế này, là nhờ ơn đại huynh, Tẫn này không dám quên báo.

Bàng Quyên bèn sai đao phủ trói Tôn Tẫn lại, chặt bỏ hai xương bánh chè ở hai đầu gối. Tẫn

kêu rú lên một tiếng rồi ngã lăn ra mê mẩn không biết gì, hồi lâu mới tỉnh; kẻ hành hình lại dùng kim châm vào mặt Tẫn bốn chừ "tư thông ngoại quốc", rồi lấy mực bôi vào. Bàng Quyên giả ý giả kêu khóc, lấy thuốc dịt đầu gối, dùng lụa quấn bọc, sai người khiêng ra thư quán, dùng lời nói ngon ngọt để an ủi. Chừng hơn một tháng, Tôn Tẫn vết đau đã liền, nhưng vì mất xương bánh chè, hai chân yếu đuối không đi lại được, chỉ xếp vòng tròn mà ngồi. Tôn Tẫn đã thành phế nhân, mỗi ngày chịu ơn Bàng Quyên cung ba bữa, rất lấy làm buồn. Bàng Quyên bèn nhờ Tôn Tẫn truyền cho những bài của Quỉ Cốc tiên sinh chú giải binh pháp của Tôn Vũ tử, Tẫn khảng khái nhận lời. Quyên đưa thẻ gỗ nhờ Tẫn viết ra. Tẫn viết mười phần chưa được một. Quyên sai một tên người hầu là Thành Nhi ở hầu hạ bên cạnh Tẫn, tên này thấy Tẫn vô tội bị oan, có ý thương xót. Một hôm, bỗng Quyên cho gọi nó đến hỏi Tẫn viết mỗi ngày được mấy bản, nó nói vì Tẫn bị chặt chân, ngồi rất khó khăn, nên mỗi ngày chỉ viết được hai ba bản. Quyên nổi giận nói rằng:

- Viết chậm thế thì bao giờ cho xong, mày phari thúc giục luôn cho ta.

Thành Nhi lui ra hỏi tên hầu cận Bàng Quyên rằng:

- Quân sư nhờ Tôn quân viết, sao lục thúc giục như thế?

Tên hầu cận nói:

- Mày không biết, quân sư đối với Tôn quân, bề ngoài thì làm ra thương xót, nhưng trong lòng thực ghen ghét, sở dĩ còn giữ toàn tính mệnh cho Tôn quân là vì muốn Tôn quân truyền bảo binh thư cho, chờ khi viết xong, sẽ không cho ăn uống nữa để Tôn quân phải chết đói, đó là việc kín, mày chớ nên tiết lộ.

Thành Nhi biết thê, về mật báo cho Tôn Tẫn biết, Tẫn cả sợ, nghĩ thầm: Bàng Quyên đã bất nghĩa như thế, há có nên còn truyền bảo cho binh pháp? lại nghĩ đến mình không chịu viết, tất nó sẽ nổi giận giết ngay. Nghĩ mãi muốn cầu kế thoát thân, sực nhớ khi ra đi Quỉ Cốc tiên sinh có trao cho một cái cẩm nang, dặn khi nào nguy cấp quá mới được mở ra xem, nay chính là lúc nên mở ra. Bèn mở cái cẩm nang ra xem, đó là một bức lụa vàng, ở trong đó viết ba chữ "giả cách điên". Tẫn nghĩ bụng:"té ra như vậy!" Buổi chiều hôm ấy, khi mâm cơm mới bưng lên, Tẫn cầm đũa chực ăn, bỗng làm ra dáng mê man và nôn ọe hồi lâu rồi nổi giận, giương mắt hét to lên rằng:

- Mày sao dùng thuốc độc hại ta!

Rồi vứt cả chai lọ xuống đất, lấy những thẻ gỗ đã viết rồi ném vào lửa đốt bỏ, miệng cứ lảm nhảm mắng chửi mãi không thôi. Thành Nhi không biết là Tẫn giả cách, vội đi báo Bàng Quyên. Ngày hôm sau, Quyên thân đến xem, thấy Tẫn đờm dãi đầy mặt, phục xuống đất cười khà khà, bỗng lại khóc oà lên. Quyên hỏi:

- Đại hunh làm sao mà cười, làm sao mà khóc như thế?

Tẫn nói:

- Ta cười là cười vua Ngụy muốn hại mệnh ta, ta có mười vạn thiên binh giúp sức, làm gì được ta! ta khóc là khóc nước Ngụy không có Tôn Tẫn, thì không có ai làm đại tướng!

Nói rồi, lại giương mắt nhìn Quyên, rồi cứ đập đầu mà lạy hoài, miệng nói xin Quỉ Cốc tiên sinh

cứu mạng. Quyên nói:

- Tôi là Bàng Quyên đây, đại sư huynh chớ nhận lầm!

Tẫn nắm chặt lấy áo Quyên không chịu buông, miệng cứ kêu tiên sinh cứu mệnh. Quyên sai các người theo hầu giằng ra, hỏi Thành Nhi:

- Tôn Tử phát bệnh từ bao giờ?

Thành Nhi nói phát tự ban đêm. Quyên lên xe về phủ, trong lòng nghi hoặc, sợ Tẫn giả cách điên, muốn thử xem thật giả, bèn sai người khiêng đặt vào trong chuồng lợn, đầy dẫy những phân, Tẫn xoã tóc úp mặt mà nằm sấp xuống. Quyên lại sai người mang cơm rượu đến nói dối rằng: "tôi thương tiên sinh bị chặt chân, gọi là tỏ lòng kính mến, nguyên suý không biết đâu". Tẫn biết là mưu gian của Quyên, trợn mắt mắng rằng:

- Mày lại đem thuốc độc hại ta à?

Nói rồi đổ rượu vứt cơm xuống đất, tên kia lại nhặt đống cơm cho chó ăn và lấy phân chó và cục bùn đưa cho, Tẫn cầm lấy ăn ngay. Tên kia về báo Quyên, Quyên chắc là Tẫn điên rồ thật, không lấy làm lo, từ đó thả lỏng Tôn Tẫn, mặc cho ra vào. Tẫn hoặc sớm đi chiều về, lại cứ nằm ở chuồng lợn; hoặc đi mà không về, nằm đất, nằm cát ở đường chợ; hoặc cười nói, hoặc kêu khóc. Nhiều người biết là Tôn khách khanh, thương hại Tẫn bị tàn phế, đều cho ăn uống. Tẫn hoặc ăn, hoặc không ăn, nói lảm nhảm luôn mồm, không ai biết là Tẫn giả cách điên cả. Tuy vậy, Bàng Quyên vẫn còn lấy làm lo, hạ lệnh cho địa phương cứ mỗi sáng phải đến trình báo xem Tẫn ở đâu.

Bấy giờ Mặc Địch sang chơi nước Tề ở nhà Điền Kỵ. Có người học trò là Cầm Hoạt mới ở nước Ngụy đến. Mặc Địch hỏi thăm Tôn Tẫn ở nước Ngụy có đắc ý không, Cầm Họat đem việc Tôn Tẫn bị chặt chân thuật lại cho Mặc Địch nghe. Mặc Địch nói:

- Ta vốn muốn tiến cử hắn, ngờ đâu lại thành ra hại hắn.

Mặc Địch bèn đem tài học của Tôn Tẫn và việc Bàng Quyên ghen ghét, nói với Điền Kỵ, Điền Kỵ vào tâu ngay với Uy vương xin đem quân đón Tôn Tẫn về nước. Điền Kỵ nói:

- Bàng Quyên đã không muốn cho Tẫn làm quan ở nước Ngụy, thì khi nào lại muốn cho Tẫn làm quan ở nước Tề. Muốn đón Tôn Tẫn, phải như thế, như thế.. mới được.

Uy vương liền sai Thuần Vu Khôn mượn tiếng sang Ngụy dâng trà, Cầm Hoạt giả làm kẻ hầu đi theo. Sang đến Ngụy, Thuần Vu Khôn vào chầu Huệ vương rồi ra ở ngoài nhà trạm. Cầm Họat thấy Tẫn điên, không cùng nói chuyện, nửa đêm mới lén đến thăm. Tẫn dựa lưng vào thành giếng mà ngồi, thấy Cầm Hoạt thì chỉ giương mắt nhìn mà không nói. Cầm Hoạt ứa nước mắt nói rằng:

- Tôn Tử khổ đến thế ư? có biết Cầm Hoạt này không? Thầy tôi có kể nỗi oan của Tôn khanh với vua Tề, vua Tề rất là thương mến, nay sai ông Thuần Vu Khôn đến đây, không phải là vì việc dâng trà mà thực là muốn đem Tôn khanh về Tề để báo cái thù chặt chân đó thôi.

Tôn Tẫn chảy nước mắt như mưa, hồi lâu mới nói rằng:

- Tôi vẫn chắc là chết rấp ở ngoài rãnh, không ngờ ngày nay lại có cơ hội này. Nhưng Bàng

Quyên vẫn ngờ vực lắm, không thể đem tôi đi lọt được đâu?

Cầm Họat nói:

- Tôi đã có kế rồi, Tôn khanh không phải quá lo, chờ khi nào tôi đi, tôi sẽ đến đón, nhưng xin cứ gặp nhau ở đây, chớ dời đi nơi khác.

Hôm sau Huệ vương khoản đãi Thuần Vu Khôn, biết Khôn là người biện luận giỏi, nên tặng vàng lụa rất nhiều. Khôn từ tạ Huệ vương chực đi, Bàng Quyên lại đặt rượu ở Trường Đình để tiễn hành. Đêm trước Cầm Họat đã đem Tôn Tẫn giấu ở trong một cái xe phủ kín, đem quần áo của Tẫn cho một tên đầy tớ là Vương Nghĩa mặc bù đầu xoã tóc, lấy bùn đất bôi vào mặt giả làm Tôn Tẫn, địa phương cứ thế trình báo, nên Bàng Quyên không ngờ. Thuần Vu Khôn từ biệt Bàng Quyên, bảo Cầm Họat cho xe đi trước và giục đi thật nhanh, còn mình thì đi áp hậu. Mấy ngày sau Vương Nghĩa cũng tìm được cách thoát thân, chạy theo. Quan địa phương thấy những quần áo bẩn thỉu quăng bỏ ở trên mặt đất, không thấy Tôn Tẫn đâu, liền đi báo Bàng Quyên, Quyên nghi là Tẫn nhảy xuống giếng tự tử, sai người mò vớt không thấy, lại cho đi dò hỏi khắp nơi cũng không thấy tông tích Tẫn đâu, nhưng sợ Ngụy vương trách hỏi, bèn tâu là Tôn Tẫn chết đuối, cũng không ngờ là Tôn Tẫn đã về nước Tề rồi.

Lại nói Thuần Vu Khôn đã mang được Tôn Tẫn ra khỏi đất Ngụy, mới đem Tôn Tẫn tắm rửa và thay quần áo. Khi về đến Lâm Tri, Điền Kỵ thân đi đón ở ngoài mười dặm nói với Uy vương, cho đem xe êm chở vào triều. Uy vương hỏi Tẫn về binh pháp, muốn cho Tẫn làm quan ngay, Tẫn nói:

- Hạ thần chưa có chút công gì, không dám nhận chức. Vả lại Bàng Quyên nếu biết hạ thần làm quan với Tề lại sinh lòng ghen ghét, chi bằng hãy tạm giấu đi, đợi có việc gi dùng đến, hạ thần sẽ xin ra sức.

Uy vương nghe lời cho ở nhà Điền Kỵ, Điền Kỵ tôn làm bực thượng khách. Tôn Tẫn muống cùng Cầm Họat đi tạ ơn Mặc Địch thì hai thầy trò Mặc đã bỏ đi từ lúc nào rồi. Tẫn áy náy mãi. Rồi sai người dò hỏi tin Tôn Bình, Tôn Trác, thì chẳng thấy tăm hơi, mới biết là Bàng Quyên đánh lừa. Tề Uy vương lúc rỗi, thường cùng các công tử trong tôn tộc cưỡi ngựa bắn cung, đánh cuộc làm vui. Điền Kỵ vì sức ngựa kém, nên thường thua cuộc. Một hôm Điền Kỵ đưa Tôn Tẫn cùng đến trường bắn xem bắn, Tẫn thấy sức ngựa của Điền Kỵ không kém lắm mà ba vòng đều thua cả, bèn bảo Điền Kỵ rằng:

- Ngày mai ngài lại đánh cuộc, tôi sẽ có cách làm cho ngài được cuộc.

Điền Kỵ nói:

- Nếu quả tiên sinh có cách làm cho tôi thế nào cũng được, tôi sẽ lại cùng đại vương đánh cuộc một nghìn vàng.

Tẫn bảo Điền Kỵ cứ vào tâu xin đánh cuộc với Uy vương, Uy vương nhận lời. Đến ngày thi, các công tử đều sắp sửa xe ngựa đến trường thi, dân chúng họp xem đến vài nghin người. Điền Kỵ hỏi Tẫn rằng:

- Cách quyết thắng của tiên sinh thế nào? một nghìn vàng đánh cuộc không phải chuyện chơi.

TÔn Tẫn nói:

- Ngựa tốt ở nước Tề đều tụ hợp cả ở trong tầu nhà vua, ngài nếu cứ theo thứ tự mà đua thì khó được lắm, nhưng tôi có thể dùng thuật mà được cuộc. Ngài nên biết đã chia ra vòng đua, tất có chia ra ba hạng nhất, nhì, ba; đem con ngựa hạng ba của ngài, thì với con ngựa hạng nhất của vua, rồi đem con ngựa hạng nhất của ngài thi với con hạng nhì của vua, đem con ngựa hạng nhì của ngài thì với con ngựa hạng ba của vua, ngài dẫu bị thua một vòng, tất còn được hai vòng.

Điền Kỵ phục là thuật giỏi, rồi dùng yên vàng nệm gấm thắng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, cùng Uy vương đánh cuộc một vòng trước. Sức ngựa kém nhau xa quá, Điền Kỵ lại mất nghìn vàng. Uy vương cả cười, Điền Kỵ nói:

- Còn hai vòng nữa, nếu tôi thua cả, bấy giờ sẽ cười.

Đến khi thi hai vòng thứ hai và thứ ba, thì quả nhiên ngựa của Điền Kỵ đều thắng cả, Điền Kỵ được cuộc một nghìn vàng, liền tâu rằng:

- Sự được cuộc ngày hôm nay, không phải sức ngựa của hạ thần, đều là thuật của Tôn Tử dạy cho cả.

Uy vương lấy làm khen ngợi, cho rằng một việc nhỏ mọn như thế, đã đủ tỏ cái trí của TÔn Tử, từ đó càng thêm kính trọng, ban thưởng rất nhiều.

Lại nói chuyện Nguỵ Huệ vương đã bỏ Tôn Tẫn, giao việc khôi phục đất Trung Sơn cho Bàng Quyên. Bàng Quyên tâu rằng đất Trung Sơn ở xa nước Nguỵ, vậy nên đem quân đánh thẳng vào Hàm Đan để báo thù ngày trước. Huệ vương bằng lòng. Bàng Quyên đem năm trăm cỗ xe đi đánh, vây thành Hàm Đan. Triệu Thành hầu đem đất Trung Sơn đút cho Tề để cầu cứu.

Tề Uy vương đã biết tài Tôn Tẫn, muốn cử làm đại tướng, Tôn Tẫn từ mà nói rằng:

- Hạ thần là kẻ đã bị hành hình mà sống thừa, nếu cho làm chủ tướng e quân dịch sẽ cười là nước Tề không có tướng tài, xin đại vương cử Điền Kỵ làm tướng thì hơn.

Uy vương bèn cử Điền Kỵ làm tướng, Tôn Tẫn làm quân sư, cứ ở luôn trong xe, ngầm bày mưu kế mà không để lộ tên ra. Điền Kỵ muốn đem binh đi cứu Hàm Đan, Tôn Tẫn ngăn rằng:

- Tướng nước Triệu không đương nổi Bàng Quyên. Quân ta đến được Hàm Đan, thì thành đã bị hạ rồi, chi bằng cứ đóng quân ở giữa đường, mà rêu rao lên rằng ta muốn đánh Tương Lăng; Bàng Quyên tất phải quay về, bấy giờ ta sẽ đón đánh, thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo lời. Quả nhiên tướng Triệu là Ngưu Tuyển chờ mãi quân Tề không đến, thế cùng phải đem thành Hàm Đan đầu hàng Bàng Quyên. Bàng Quyên sai người báo tiệp cho vua Nguỵ biết, lại đang muốn tiến quân, thì được tin Tề sai Điền Kỵ đem quân đánh Tương Lăng, bèn hoảng sợ, vội rút quân về; khi còn cách Quế Lăng chừng hai mươi dặm, thì gặp quân Tề. Nguyên Tôn Tẫn đã liệu biết quân Nguỵ tất đến, sai nha tướng là Viên Đạt đem ba nghìn quân chặn đường khiêu chiến, cháu họ Bàng Quyên là Bàng Thông lĩnh tiền đội đến trước, liền xông vào đánh chừng hai mươi hợp, Viên Đạt giả cách thua chạy. Bàng Thông sợ có kê, không dám đuổi theo, trở lại bẩm với Bàng Quyên. Quyên nổi giận, mắng rằng:

- Tên tiểu tướng ấy còn không bắt nổi, thì bắt thế nào được Điền Kỵ?

Nói rồi dẫn đại quân đuổi theo; khi sắp đến Quế Lăng, thấy trước mặt quân Tề bày thành trận

thế, nhìn xem rõ ràng là trận pháp "điên đảo bát môn" là thế trận khi Tôn Tẫn mới đến nước Ngụy đã bày, trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm Điền Kỵ làm sao lại biết được trận pháp này, hay là Tôn Tẫn đã lẻn về nước Tề chăng? đoạn cũng bày ra trận thế. Bên quân Tề, Điền Kỵ cỡi ngựa ra trận, gọi tướng Nguỵ có tay nào giỏi thì ra nói chuyện. Bàng Quyên cưỡi ngựa ra, bảo Điền Kỵ rằng:

- Tề với Nguỵ vẫn có hoà hiếu, Nguỵ đánh Triệu, có dự gì đến Tề? tướng quân bỏ việc hoà hiếu mà tìm việc cừu thù, thật là thất kế!

Điền Kỵ nói:

- Triệu đem đất Trung Sơn dâng cho chúa công ta, chúa công ta sai đem quân đến cứu, nếu Ngụy cũng cắt vài quân đem dâng, thì ta lập tức rút quân về ngay.

Quyên nổi giận nói rằng:

- Ngươi có bản lĩnh gì mà dám đối địch với ta?

Điền Kỵ nói:

- Ngươi đã tự đắc là có bản lĩnh, vậy có biết trận pháp của ta đây không?

Quyên nói:

- Đó là trận pháp "điên đảo bát môn" ta học được của thày Quỉ Cốc, ngươi ăn cắp ở đâu được một vài phần, lại dám hỏi ta, ở nước ta dù đứa trẻ con lên ba cũng đều biết cả.

Điền Kỵ nói:

- Ngươi đã biết, thế có dám đánh không?

Bàng Quyên dù không biết cách phá, nhưng sợ thất thế, nên phải làm ra mặt thông hiểu, trả lời quyết đánh, rồi gọi ba tướng Bàng Thông, Bàng Anh, Bàng Mao, lên bảo rằng:

- Ta đã nghe Tôn Tẫn giảng về trận pháp này, cũng biết sơ cách đánh phá, nhưng trận này có thể biến ra trận "trường xà", đánh đầu thì đuôi ứng, đánh đuôi thì đầu ứng, đánh giữa thì đầu và đuôi đều ứng, người đánh không khéo, là bị vây hãm ngay. Nay ta vào đánh trận này, ba ngươi đều lĩnh một đạo quân hễ thấy trận biến là ba đội đều tiến, khiến cho đầu đuôi không thể ứng nhau được, thì trận mới có thể phá được.

Bàng Quyên phân phó đã xong, liền tự mình dẫn năm nghìn quân, xông vào đánh trận. Mới vào trong trận, thấy tám mặt mỗi mặt một sắc cờ, rối rít đổi nhau không nhận được ra thế nào, xông bên đông, đột bên tây, chỗ nào cũng thấy gươm dáo như rừng, không sao tìm được lối ra, rồi thấy tiếng chiêng tiếng trống đánh dồn và tiếng người reo hò vang động một góc trời; trên các lá cờ đều thấy có ba chữ "quân sư Tôn", Bàng Quyên sợ quá, nghĩ thầm rằng:"thằng què quả đã trốn về nước Tề, ta mắc mưu nó rồi!" đang cơn nguy cấp, may được Bàng Anh, Bành Thông dẫn hai đạo quân xông vào phá hai vòng vây cứu được Quyên ra, năm nghìn quân tiên phong bị giết không còn một mống, khi hỏi đến Bàng Mao, thì Mao cũng bị Điền Anh giết; thiệt hại cộng hơn hai vạn quân. Bàng Quyên biết rõ Tôn Tẫn đang ở trong Tề rồi, sợ quá, cùng Bàng Anh, Bàng Thông bỏ dinh trại, luôn đêm trốn về nước Nguỵ, Huệ vương nghĩ đến cái công lấy được Hàm Đan, nên tha tội cho Bàng Quyên.

Tề Uy vương từ đó tin dùng Điền Kỵ và Tôn Tẫn, đem binh quyền giao cho, Trâu Kỵ sợ hai người sau này thay mình làm tướng quốc, bèn cùng môn khách là công tôn Duyệt bàn cách đánh đổ Điền Kỵ và Tôn Tẫn, thì lại gặp vừa lúc Bàng Quyên sai người lễ đút nghìn vàng, yêu cầu nước Tề bỏ Điền Kỵ và Tôn Tẫn đi. Trâu Kỵ bèn sai công tôn Duyệt giả làm người nhà Điền KỴ, đem tiền đến nhờ một lão thầy bói ở Ngũ Cổ, nói Điền Kỵ nay có binh quyền ở tay, muốn mưu việc lớn, nhờ đoán xem tốt xấu thế nào. Lão thầy bói chối là việc bội nghịch không dám dự nghe, công tôn Duyệt nói không xem cho thì thôi, xin giữ kín đừng tiết lộ cho ai biết. Công tôn Duyệt vừa đi ra, thì sai gia nhân của Trâu Kỵ đã ập vào bắt lão thầy bói, hạch tội xem bói cho kẻ phản thần, thầy bói báo rằng tuy có người đến bói, nhưng chưa hề gieo quẻ. Rồi Trâu Kỵ vào ngay chầu Uy vương, tâu việc Điền Kỵ xem bói, và dẫn cả thầy bói đến làm chứng. Uy vương quá đem lòng ngờ, hàng ngày sai người dò xét cử động của Điền Kỵ, Điền Kỵ biết chuyện, bèn thác bệnh giao giả binh quyền, Tôn Tẫn cũng từ chức quân sư, Bàng Quyên nghe tin, trong lòng vui sướng quá, cho là từ nay mình có thể ngang dọc thiên hạ, bèn xin với vua Ngụy cho được cùng thái tử Thân đem quân đi đánh ở nước Hàn để phá trước cái kế của Hàn chực giúp Triệu để đánh Ngụy.

Hồi 89 - Vạn Cây Nỏ Bắn Chết Bàng Quyên

Lại nói Bàng Quyên cùng thái tử Thân đem quân đi đánh nước Hàn, đi qua Ngoại Hòang, có một kẻ sĩ là Từ Sinh xin vào yết kiến thái tử. Thái tử hỏi:

- Tiên sinh hạ cố vào thăm quả nhân, có điều gì dạy bảo?

Từ Sinh nói:

- Thái tử đi chuyến này, sẽ để đánh nước Hàn, tôi có thuật bách chiến bách thắng ở đây, thái tử có muốn nghe không?

Thái tử Thân nói:

- Điều đó quả nhân muốn nghe lắm.

Từ Sinh nói:

- Thái tử tự lượng của mình có giàu hơn Nguỵ, ngôi mình có cao hơn vương không?

Thái tử Thân nói:

- Hơn thế nào được!

Từ Sinh nói:

- Nay thái tử tự làm tướng đi đánh Hàn, may mà được, thì giàu chẳng hơn Nguỵ, ngooi chẳng hơn vương; vạn nhất mà thua thì làm thế nào? nay có cái thuật để tránh được cái hại trận thua mà chuốc được cái vinh quang xưng vương, cho nên tôi mới nói là bách chiến bách thắng đó.

Thân nói:

- Phải lắm, quả nhân xin theo lời dạy của tiên sinh, lập tức kéo quân trở về.

Từ Sinh nói:

- Thái tử dẫu cho lời tôi là phải, nhưng chắc không làm được. Kìa một người nấu canh, nhiều người húp nước, nay những kẻ muốn húp nước canh của thái tử rất nhiều, thái tử dù muốn quay về, nhưng chẳng ai nghe nào.

Từ Sinh từ tạ ra đi. Thái tử muốn hạ lệnh ban sư, Bàng Quyên nói:

- Đại vương đem ba quân giao cho thái tử, nay chưa thấy được thua gì mà đã vội ban sư, thì có khách gì bại trận? chư tướng đều không muốn trở về không.

Thái tử Thân không thể tự quyết được, bèn dẫn quân tiến đến thẳng kinh đô nước Hàn. Hàn Ai hầu khiến người sang Tề cáo cấp và cầu cứu. Tề Tuyên vương hỏi quân thần, tướng quốc Trâu Kỵ nói không nên cứu, bọn Điền Kỵ, Điền Anh thì nói nên cứu, duy có Tôn Tẫn lặng im không nói gì. Tuyên vương nói:

- Quân sư không nói gì, có lẽ cho hai kế cứu và không cứu đều là không phải chăng?

Tôn Tẫn nói:

- cả hai đều không phải cả. Nước Ngụy tự cậy mạnh, năm trước đánh Triệu, năm nay đánh Hàn, lòng họ có phải đã quên nước Tề ta đâu? nếu không cứu thì bỏ nước Hàn cho béo Ngụy, cho nên nói không cứu là không phải. Ngụy sang đánh Hàn, Hàn chưa bị núng mà ta cứu thế là ta thay Hàn chịu nạn binh cách, Hàn được yên mà ta bị nguy, cho nên nói cứu cũng là không phải.

Tuyên vương hỏi:

- Vậy thì biết làm ra thế nào?

Tôn Tẫn nói:

- Cứ ý tôi, thì ta nên hứa với nước Hàn là cứu binh Tề sớm chiều sẽ đến.

Hàn hầu mừng quá, liền hết sức chống Ngụy, trước sau giao phong đến năm sáu lần, Hàn đều không thắng nổi, lại sai sứ sang Tề thúc giục cứu binh, Tề lại dùng Điền Kỵ làm tướng, Điền Anh làm phó, Tôn Tẫn làm quân sư, đem năm trăm cỗ xe đi cứu Hàn. Điền Kỵ muốn tiến thẳng sang Hàn, Tôn Tẫn nói:

- Không nên, không nên! trước kia ta cứu Triệu mà chưa hề đến đất Triệu; nay cứu Hàn sao lại đến đất Hàn?

Điền Kỵ hỏi ý thế nào, Tôn Tẫn nói:

- Cái thuật để gỡ mối phân tranh, là phải đánh ngay vào nơi mà người ta cần phải cứu. Nay ta nên chỉ đánh thẳng vào kinh đô nước Ngụy mà thôi.

Điền Kỵ theo lời, bèn, hạ lệnh cho ba quân tiến sang nước Ngụy. Bàng Quyên đánh được quân Hàn luôn mấy trận, sắp tiến lên để đánh Tân Đô, bỗng tiếp được tin cảnh báo ở trong nước nói quân Tề lại vào cướp Ngụy, Bàng Quyên cả sợ, liền truyền lệnh bỏ Hàn về ngay, quân Hàn cũng không đuổi theo, Tôn Tẫn biết Bàng Quyên sắp đến, bảo Điền Kỵ rằng:

- Quân Tam Tấn vốn dũng cảm mà khinh quân Tề, chi bằng nay ta giả làm thế yếu để dụ nó.

Điền Kỵ nói:

- Dụ cách thế nào?

Tôn Tẫn nói:

- Ngày nay nên làm mười vạn bếp, ngày hôm sau nên dần dần bớt đi. Nó thấy số bếp giảm xuống tất cho là quân ta nhát sợ mà trốn tránh quá nửa, nó sẽ gấp đường tiến đánh. Như thế, khí nó tất kiêu và sức nó tất mỏi, ta sẽ dùng kế mà đánh, thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo như kế ấy mà làm.

Lại nói Bàng Quyên quay quân trở về, nghĩ thầm quân Hàn thua luôn, mình đang chực tiến đánh, bỗng bị quân Tề quấy rối, phá công cuộc của mình, lấy làm căm giận lắm; khi về đến đất Ngụy, biết là quân Tề đã đi trước rồi, để lại dấu tích đóng trại cũ rất rộng rãi, mới sai người đến

xem chỗ bếp đun, thấy có mười vạn chỗ, hôm sau nữa chỉ thấy còn có ba vạn bếp, Bàng Quyên mừng rỡ lấy tay giơ lên trán mà nói:

- Đó là hồng phúc của Ngụy vương!

Thái tử Thân nói:

- Quân sư chưa thấy quân địch thì làm sao đã vội mừng?

Quyên nói:

- Tôi vốn biết người Tề hèn nhát, nay vào đất Ngụy mới có ba ngày mà quân lính đã bỏ trốn quá nửa rồi, còn dám đánh nhau nữa ư?

Thái tử Thân nói:

- Người Tề hay lừa dối, quân sư nên cẩn thận.

Bàng Quyên nói:

- Bọn Điền Kỵ phen này tự đến nộp mình, Quyên dẫu bất tài cũng xin bắt sống để rửa cái thù ở Quế Lăng.

Nói xong liề truyền lệnh chọn hai vạn quân tinh nhuệ, cùng thái tử Thân chia làm hai đội, gấp ngày đi lên, còn bộ binh thì lưu lại sau, sai Bàng Thông thống suất, từ từ tiến lên. Tôn Tẫn lúc nào cũng sai người dò thăm tin tức, quân do thám bảo là quân Ngụy đã qua núi Sa Lôc, đi luôn đêm ngày, gấp đường mà tiến. Tôn Tẫn tính nhẩm hành trình, biết thế nào chiều tối ngày hôm ấy Bàng Quyên cũng đến Mã Lăng, chỗ này là một thung lũng sâu và hẹp, có thể phục binh. Ven đường cây cối um tùm, Tôn Tẫn chỉ để lại một cây rõ to, còn đều sai chặt ngã xuống ngổn ngang giữa đường để chặn lối đi, rồi lại sai cạo sạch vỏ ngoài mặt đông cái cây to kia, dùng than viết sáu chữ lớn rằng: "Bàng Quyên chết dưới cây này", mặt trên viết ngang dòng chữ "Lời truyền của Tôn quân sư", sai bộ tướng là Viên Đạt và Độc Cô Trần kén năm nghìn quân cung nỏ, mai phục ở hai bên tả hữu, dặn hễ khi thấy dưới gốc cây có ánh lửa, thì nhất tề bắn nỏ ra; lại sai Điền Anh dẫn một vạn quân, mai phục ở nơi cách Mã Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi, thì theo sau chặn giết. Tôn Tẫn phân phát đã xong, cùng Điền Kỵ dẫn quân đến phía bắc đồn Viễn để dự bị tiếp ứng.

Lại nói Bàng Quyên dò biết quân Tề đi qua chưa xa, giận không thể một bước theo kịp được, nên luôn luôn thúc giục quân lính đi thật nhanh. Khi đến đường Mã Lăng, thì mặt trời đã lặn, bấy giờ là hạ tuần tháng mười, trời không có ánh sáng trăng, tiền quân quay lại báo có nhiều cây chặt để nằm ngổn ngang trên mặt đường, khó đi lên được. Bàng Quyên mắng rằng:

- Đó là quân Tề sợ quân ta đuổi theo, nên lập ra kế ấy.

Nói xong, Bàng Quyên bèn ra lệnh cho quân lính khuân gỗ mở đường, nhưng bỗng ngẩng đầu thấy chỗ thân cây đẽo trắng, thấp thoáng lại có nét chữ, nhưng vì là đêm tối khó nhận rõ, nên sai một tên lính châm lửa soi xem. Bàng Quyên đọc thấy hai câu viết ở trên rất rõ ràng, bèn giật mình nói:

- Thôi ta mắc mưu thằng què rồi!

Liền hạ lệnh cho lui mau.

Bàng Quyên nói chưa dứt thì hai toán phục binh của Viên Đạt và Độc Cô Trần trông thấy lửa sáng, đều giương cung nỏ bắn loạn, Bàng Quyên mình bị trọng thương, liệu không thể thoát được mới than rằng:

- Ta giận không giết chết được thằng què ấy!

Nói xong, liền rút thanh kiếm đeo bên mình, tự đâm cổ mà chết. Bàng Anh cũng bị tên nỏ bắn chết, còn quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể.

Khi Bàng Quyên hạ sơn, Quỉ Cốc tiên sinh đã có nói sẽ vì lừa người mà lại bị người ta lừa; Bàng Quyên dùng bức giả thư để lừa chặt chân Tôn Tẫn, nay cũng bị Tôn Tẫn lừa lại bằng cái kế giảm bếp. Quỉ Cốc lại nói gặp ngựa thì hỏng, quả nhiên Bàng Quyên phải chết ở Mã Lăng. Tính ra từ khi Bàng Quyên đến làm quan ở nước Ngụy cho đến lúc bị chết trận vừa mười hai năm, ứng vào cái triệu cành hoa có mười hai lá. Bấy giờ thái tử Thân ở phía sau, nghe tiền quân bại trận thì sợ hãi, đóng quân lại không dám đi, không ngờ lại có một đạo quân Điền Anh, từ mặt sau kéo đến, quân Ngụy sợ quá không ai dám đánh đều bỏ chạy tán loạn cầu thoát lấy thân. Thái tử Thân thế cô sức kém, bị Điền Anh bắt sống trói lại để trong xe, Điền Kỵ và Tôn Tẫn thống suất đại quân tiếp ứng, đánh giết quân Ngụy thây nằm ngổn ngang đầy đồng, bắt được hết các xe lương thực và quân khí. Điền Anh đem thái tử Thân dâng công, Viên Đạt, Độc Cô Trần cũng đem nộp thi thể cha con Bàng Quyên. Tôn Tẫn tự tay chém đầu Bàng Quyên, treo ở trên xe. Quân Tề đại thắng, cùng nhau hát mừng kéo về. Đêm ấy thái tử Thân sợ nhục cũng đâm cổ mà chết. Đại quân đi đến núi Sa Lộc, gặp bộ quân của Bàng Thông, Tôn Tẫn sai người giơ cái đầu Bàng Quyên báo cho biết; đạo quân ấy không đánh tự vỡ, Bàng Thông vội vàng xuống xe đập đầu xin nộp mạng, Điền Kỵ muốn giết nốt, Tôn Tẫn nói:

- Làm ác chỉ một mình Bàng Quyên, đến con đẻ còn không nên bắt tội, nữa là cháu.

Bèn đem thi thể thái tử Thân và Bàng Anh giao cho Bàng Thông, bảo về báo ngay cho vua Ngụy biết, mau mau dâng biểu triều cống, nếu không, quân Tề lại đến, thì tôn xã không còn. Bàng Thông dạ dạ rồi đi ngay. Điền Kỵ đem quân về nước. Tề Tuyên vương cả mừng, đặc tiệc thưởng công, tự tay đưa chén rượu mời Điền Kỵ, Điền Anh, và Tôn Tẫn. Tướng quốc Trâu Kỵ, tự nghĩ ngày trước riêng nhận của lót nước Ngụy, muốn hãm hại Điền Kỵ, trong lòng lấy làm xấu hổ, bèn xưng bệnh nặng, sai người nộp giả ấn tướng quốc. Tề Tuyên vương bèn cử Điền Anh làm tướng quân, còn Tôn Tẫn làm quân sư như cũ, gia phong ấp lớn. Tôn Tẫn cố từ không nhận, lại tự viết cả mười ba thiên binh thư của tổ phụ là Tôn Vũ, dâng lên Tuyên vương, nói rằng:

- Tôi là kẻ tàn phế, đội ơn dùng đến, nay trên báo được ơn chúa, dưới báo được thù riêng, lòng ước mong đã được thoả. Sở học của tôi đều ở trong sách này, lưu tôi lại cũng vô dụng, vậy xin cho một mảnh núi hoang để được yên ở hưởng hết tuổi già.

Tuyên vương cố lưu lại không được, bèn cho ra ở núi Thạch Lư. Tôn Tẫn ở núi ấy hơn một năm, một hôm bỗng không thấy đâu nữa, có người nói là Tẫn đã thành tiên đi theo Quỉ Cốc tiên sinh rồi.

Tuyên vương đem đầu Bàng Quyên treo ở quốc môn để làm oai và sai người báo tiệp với chư hầu; chư hầu đều sợ hãi, hai vua Hàn, Triệu cám ơn được cứu cũng thân hành đến chào mừng.

Tuyên vương muốn cùng Hàn, Triệu hợp quân đánh Nguỵ. Nguỵ Huệ vương sợ quá cũng sai sứ đến cầu hoà và xin triều cống. Tề Tuyên vương hẹn với vua Tam Tấn cùng họp ở thành Bác Vọng. Hàn, Triệu, Nguỵ đều không dám trái ý, cả ba vua cùng thời triều kiến, ai nấy đều cho là một sự vẻ vang. Tuyên vương từ đó cậy nước mạnh, say mê tửu sắc, xây Tuyết Cung ở trong thành, để làm chỗ yến tiệc ăn chơi, lại mở một khoảng đất bốn mươi dặm, ở ngoài thành để làm nơi săn bắn; lại nghe lời những người văn học du thuyết, lập ra tả hữu giảng thất ở Tắc Môn, họp vài nghìn du khách, trong đó có bọn Trâu Diễn, Điền Biên, Tiếp Dư, Hòan Uyên, bảy mươi sáu người đều cho vào hạng thượng đại phu, ngày nào cũng chỉ bàn bạc những sự hão huyền, cho bế thần là Vương Hoan coi giữ mọi việc. Điền Kỵ thường can ngăn không nghe, uất ức mà chết. Một hôm Tuyên vương ăn yến ở Tuyết Cung, bày nhiều nữ nhạc, bỗng có một người đàn bà trán rộng, mắt sâu, mũi cao, hầu lộ, lưng cong, cổ to, ngón tay dài, bàn chân to, da đen như sơn, tóc bù như cỏ mùa thua, mình mặc áo rách, từ ngoài đi vào, nói xin vào yết kiến Tề vương. Vũ sĩ ngăn lại nói rằng:

- Mụ đàn bà xấu xí này ở đâu mà dám xin vào yết kiến đại vương?

Người đàn bà xấu xí nói:

- Ta là người ở huyện Vô Diệm nước Tề, họ là Chung Li, tên là Xuân, năm nay đã bốn mươi tuổi, kén chồng chưa được người nào, nay nghe đại vương mở yến ở Li cung, ta đến yết kiến để xin được vào hậu cung làm việc rẩy quét.

Ai nấy đều bưng miệng cười, cho là một người con gái trơ tráo vô sỉ, bèn vào tâu Tuyên vương. Tuyên vương cho đòi vào. Các quan ngồi hầu yến, thấy người đàn bà ấy xấu xí quá đều bưng miệng cười. Tuyên vương nói:

- Trong cung ta phi tần thị nữ đã đủ ngạch cả rồi; mụ kia mặt mộc người thô, ế ẩm ở trong làng xóm, thân phận dân hèn, mà lại muốn vào nơi cung cấm, phải chăng là có tài năng gì lạ thường ư?

Chung Li Xuân tâu rằng:

- Thiếp chẳng có tài chi lạ, chỉ có thuật ẩn ngữ (cách ra hiệu) mà thôi.

Tuyên vương nói:

- Hãy thử dùng cái thuật của mụ để đóan việc cho ta xem sao, nếu nói sai, ta sẽ chém đầu.

Chung Li Xuân liền giương mắt, hếch răng, cất tay hai ba lần, rồi vỗ đầu gối mà kêu to lên rằng:

- Nguy lăm! nguy lắm!

Tuyên vương không hiểu ý thế nào, hỏi quần thần, cũng chẳng ai biết. Tuyên vương nói:

- Mụ kia lại đây nói rõ cho ta nghe nào!

Xuân gật đầu nói:

- Đại vương tha tội chết cho thiếp, thiếp mới dám nói.

Tuyên vương nói:

- Cho mày vô tội.

Xuân nói:

- Thiếp giương mắt là thay vua mà nhìn cái nạn binh lửa, hếch răng là thay vua để phạt cái miệng cự gián, cất tay là thua vua đuổi xa những kẻ sàm nịnh, vỗ đầu gối là thay vua đạp đổ cái đài yến ẩm chơi bời.

Tuyên vương cả giận mắng rằng:

- Quả nhân khi nào có bốn điều lỗ ấy, con mẹ nhà quê này dám nói càn. Quân đâu, đem chém cổ nó đi!

Xuân nói:

- Xin cho thiếp được nói rõ bốn điều lỗi ấy của đại vương rồi sẽ chịu chết. Thiếp nghe Tần dùng Thương Uởng mà nước được giàu mạnh, không bao lâu sẽ đem quân ra Hàm Quan để giành hơn thua với Tề, thì chắc Tề bị tổn hại ngay từ đầu, vì đại vương trong thì không có tướng giỏi mà ngoài thì việc biên phòng bỏ trễ, cho nên thiếp vì đại vương giương mắt mà nhìn. Đại vương say mê nữ sắc, bỏ trễ việc nước, những người trung trực can ngăn, thì đại vương cự mà không nghe, cho nên thiếp hếch răng để vì vua nhận lời can vậy. Vả bọn Vương Hoan a dua nịnh hót, bọn Trâu Diễn bàn nói viển vông, đại vương tin dùng bọn ấy thiếp sợ có hại cho xã tắc, cho nên thiếp giơ tay để vì đại vương xua đuổi họ đi. Đại vương xây cung mở vườn, dùng hết sức dân làm cạn kho nước, cho nên thiếp vỗ đầu gối muốn vì vua đạp đổ những nơi ấy đi. Đại vương có bốn điều lỗi ấy, nguy như trứng để đầu đẳng, mà còn vui chơi, không hề lo nghĩ, cho nên thiếp phải liều chết tây bày, nếu được đại vương cho là phải mà nghe theo, thì dù chết cũng không hối hận!

Tuyên vương than rằng:

- Nếu không có lời nói của họ Chung này, thì quả nhân không bao giờ được biết những điều lầm lỗi của mình.

Lập tức bãi yến, dùng xe chở nàng Chung Li Xuân về cung lập làm chính hậu.

Chung Li Xuân nói:

- Nếu đại vương không nghe lời thiếp, thì dùng làm gì cái thân thiếp này, xin đại vương phải xem việc trị nước và việc dùng người hiền là cần cấp hơn cả mọi việc.

Tuyên vương theo lời, lập tức đuổi bọn du nịnh, tin dùng hiền sĩ, lại đuổi hết bọn du thuyết đi, dùng Điền Anh lfm tướng quốc, đãi người nước Trâu là Mạnh Kha làm bực thượng tân, từ đó nước Tề được yên ổn và thịnh vượng, lại lấy ấp Vô Diệm phong cho nhà Chung Li Xuân, gọi nàng là Vô Diệm quân.

Lại nói tướng quốc nước Tần là Vệ Uởng nghe tin Bàng Quyên chết trận, nói với Hiếu công rằng:

- Tần, Ngụy ở gần nhau, nước Tần có nước Ngụy, cũng như người có bệnh ở trong tim, trong ruột. Nếu Ngụy không cướp Tần thì Tần phải cướp Ngụy, cái thế không thể cùng sống được. Nay nước Ngụy đã bị đại bại với Tề, nên nhân dịp này mà đánh Ngụy, Ngụy không giữ nổi tất

phải dời sang đông; lúc bấy giờ Tần sẽ dựa vào núi sông hiểm trở, quay về phía đông mà chế phục chư hầu, đó là cái sự nghiệp đế vương vậy.

Hiếu công lấy làm phải, cử Vệ Uởng làm đại tướng, công tử Thiếu Quan làm phó, mang năm vạn quân đi đánh Ngụy.

Được tin cáo cấp, Ngụy Huệ vương họp quần thần lại để bàn kế chống nước Tần. Công tử Ngang nói:

- Khi trước Vệ Uởng ở Ngụy, cùng hạ thần có quen biết, hạ thần đã từng tiến cử lên đại vương, đại vương không nghe. Nay hạ thần xin đem quân đi, trước hãy giảng hoà, nếu Vệ Uởng không cho, bấy giờ sẽ cố giữ thành trì, cầu cứu hai nước Hàn, Triệu.

Quần thần đều khen phải, Huệ vương liền cử công tử Ngang làm đại tướng mang năm vạn quân đi cứu Tây Hà, tiến đóng quân ở Ngô Thành. Công tử Ngang đang muốn viết thư sai người cầm sang dinh quân Tần hỏi thăm Vệ Uởng, muốn hắn bãi binh, thì bỗng có tướng sĩ giữ thành vào báo là quan tướng quốc nước Tần sai người đưa thư, hiện ở ngoài thành. Công tử Ngang sai dòng dây qua thành đem thư lên, mở ra xem, thư rằng:

"Uởng này vốn tương đắc với công tử, không khác gì ruột thịt, mà nay mỗi người thờ một chủ, làm tướng ở hai nước, vậy nỡ nào lại dùng binh để hại nhau. Ý tôi muố ước hẹn với công tử, hai bên đều bỏ binh xa và giáp trụ, dùng lễ phục cùng họp mặt ở núi Ngọc Toàn, cùng uống rượu vui chơi rồi về, để tránh cho hai nước cái nạn thịt nát máu rơi, khiến cho nghìn thu về sau phải khen cái giao tình của đôi ta không khác gì Quản, Bão. Nếu công tử bằng lòng, xin bảo cho biết ngày nào có thể hội diện được".

Công tử Ngang đọc xong cả mừng bảo rằng:

- chính hợp ý với ta!

Bèn hậu đãi sứ giả và viết thư trả lời như sau:

"Tướng quốc còn nhớ tình xưa, bắt chước việc cũ của vua Hoàn công nước Tề, lấy áo xiêm mà thay cho binh xa, để yên dân Tần, Ngụy, rõ nghĩa Quản, Bão. Đó cũng vốn là cái chí của Ngang này. Trong ba ngày, xin tướng quốc định cho lúc nào, Ngang này cũng xin cúi đầu vâng mệnh".

Vệ Uởng được thư trả lời mừng mà nói rằng:

- Kế ta thành rồi!

Bèn sai người vào thành ước định nhật kỳ, nói rằng tiền doanh quân Tần đã triệt bỏ, hạ lệnh cho về nước, chỉ còn chờ được hội kiến nguyên suý rồi nhổ trại đều về. Lại đem hai thứ ngó sen và xạ hương dâng biếu, nói rằng hai thứ ấy là thổ sản nước Tần, ngó sen ích cho người, xạ hương trừ tà khí, gọi là để ghi nhớ giao tình và tỏ ý thân yêu về lâu dài. Công tử Ngang cho là Vệ Uởng yêu mình, càng tin là không có ý gì khác, liền đáp thư cảm tạ. Vệ Uởng giả truyền quân lệnh, sai tiền doanh rút hết. Công tử Thiếu Quang thống suất đi trước. Nhưng lại dặn thầm dọc đường chỉ nói đi săn bắn để kiếm cái ăn, rồi chia đi mai phục ở các nơi Kỳ Sơn, Bạch Tước sơn, hẹn đến cuối giờ ngọ đầu giờ mùi ngày ấy đều đến dưới núi Ngọc Toàn, hễ nghe trên núi có tiếng súng bắn làm hiệu thì kéo ùa vào, bắt hết những người đến đấy không để cho một người nào chạy thoát.

Đến kỳ, vừa sáng ra, Vệ Uởng trước hết sai người vào báo trong thành, nói là tướng quốc đã đến trước ở núi Ngọc Toàn chực sẵn, quân theo hầu không đầy ba trăm người, công tử Ngang lại càng tin, liền lên xe phó hội, đem theo xe mui chở các thứ rượu món ăn và một bộ nhạc công, số người theo hầu cũng bằng của Vệ Uởng. Vệ Uởng đứng đón ở dưới núi, công tử Ngang thấy người đi theo đã ít, lại không có quân khí, không còn ngờ gì nữa, khi thấy nhau, đều kể giao tình ngày trước, và tỏ ý thông hoà ngày nay. Những người nước Nguỵ đi theo đến đó, ai nấy đều vui mừng. Hai bên đều bày tiệc rượu, công tử Ngang ở địa vị chủ, trước hết nâng chén mời Vệ Uởng, thù tạc ba lần, tấu nhạc ba lần. Vệ Uởng sai quân sĩ phải thay nhau báo giờ luôn luôn, rồi triệt bỏ tiệc rượu của nước Nguỵ, bày tiệc của nước Tần ra, hai tên hầu rượu đều là những tay dũng sĩ có tiếng ở nước Tần, một người tên gọi là Ô Hoạch, sức khoẻ mang được nghìn cân, một người tên gọi là Nhâm Bỉ, tay đánh được hổ báo. Vệ Uởng vừa cất chén đầu khuyên mời, liếc mắt bảo ý các người hầu tả hữu đi lên trên đỉnh núi bắn một tiếng súng, dưới núi cũng bắn súng theo, tiếng vang hang núi, công tử Ngang cả sợ nói rằng:

- Tiếng súng ở đâu thế, có lẽ tướng quốc đánh lừa tôi chăng?

Vệ Uởng nói rằng:

- Tạm lừa một lần, còn rộng cho tôi được chuộc tội về sau!

Công tử Ngang hoảng sợ muốn chạy trốn ngay, nhưng bị Ô Hoạch nắm chặt ngay lấy, không thể cựa cậy được, Nhâm Bỉ thì chỉ huy tả hữu bắt hết mọi người trói lại, còn công tử Thiếu Quang đốc suất quân lính bắt hết các xa trượng và quân lính theo hầu, không còn một người nào chạy thoát. Vệ Uởng sai quân bỏ công tử Ngang vào trong xe tù, giải trước về nước Tần để báo tiệp; lại đem những người đi theo đã bắt được cởi trói cho hết và cho uống rượu để khỏi sợ; lại cho dùng những xa trượng cũ đem về, nói dối là chủ suý phó hội trở về, lừa mở cửa thành, sẽ có trọng thưởng, nếu không nghe thì lập tức chém đầu. Bọn đi theo ấy là những kẻ hèn nhát, đều sợ chết cả, nên đều vâng theo mệnh lệnh. Vệ Uởng sai Ô Hoạch giả làm công tử Ngang ngồi ở trong xe, Nhâm Bỉ làm hộ tống sứ thần, cưỡi một chiếc xe theo sau. Quân Nguỵ ở trên thành nhận thấy toàn là người mình cả, liền mở toang cửa thành, hai viên dũng tướng ấy nhảy ra cùng một lúc, tay đấm chân đá phá tan cửa thành, không đóng lại được nữa. Quân Nguỵ sấn vào chống cự, đều bị đánh ngã; mặt sau Vệ Uởng thân đem đại quân đến, nhanh chóng như bay. Trong thành quân dân rối loạn, Vệ Uởng cho quân lính được loạn sát một trận, rồi chiếm lấy Ngô Thành. Chu Thương nghe chủ suý bị bắt, chắc là Tây Hà khó giữ được, bỏ thành chạy trốn, Vệ Uởng kéo quân vào thành An ấp. Huệ vương sợ quá, sai đại phu là Long Giả sang dinh quân Tần xin cầu hoà, Vệ Uởng nói:

- Vua Nguỵ không biết dùng ta, nên ta phải sang làm quan nước Tần, đội ơn vua Tần tôn làm khanh tướng, ăn lộc muôn chung, nay lại giao phó binh quyền, nếu không diệt Nguỵ thì phụ lòng của vua Tần đã tin dùng.

Long Giả nói:

- Tôi nghe chim khôn đến rừng cũ, tôi hiền mến vua cũ, vua Nguỵ dẫu không biết dùng túc hạ, nhưng đối với nước cha mẹ, túc hạ sao nỡ vô tình?

Vệ Uởng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Long Giả rằng:

- Nếu cầu ta rút quân về, trừ phi cắt hết đất Tây Hà dâng cho Tần thì không được.

Long Giả vâng lời về tâu với vua Nguỵ, Huệ vương phải theo lời, liền sai Long Giả đem địa đồ Tây Hà dâng cho quân Tần. Nguỵ Huệ vương cho rằng đất An ấp ở gần Tần khó giữ được yên, bèn thiên đô đến Đại Lương, từ đó gọi là nước Lương.

Tần Hiếu công thưởng công Vệ Uởng, phong làm liệt hầu, lấy mười lăm ấp Thương Ô là đất của Nguỵ trước, làm thực ấp của Uởng, gọi là Thương Quân, vì thế đời sau mới gọi Vệ Uởng là Thương Uởng. Uởng tạ ơn về phủ riêng, bảo gia thần rằng:

- Ta là kẻ chi thứ nước Vệ, sang làm quan nước Tần, vì nước Tần thay đổi chính trị, lập tức trở nên giàu mạnh. Nay lại lấy được đất Nguỵ bảy trăm dặm, phong ấp mười lăm thành, đại trượng phu đắc chí đến như thế có thể nói là lẫy lừng lắm vậy!

Tân khách đồng thanh khen mừng, trong bọn đó bỗng có một người cất tiếng nghiêm nghị nói rằng:

- Nghìn người a dua không bằng một người nói thẳng, các người ở đây nhờ ơn Thương Quân phụng dưỡng, há nên cứ dua nịnh mà làm hại chủ ư?

Mọi người nhìn xem ai, chính vị thượng khách tên là Triệu Lương. Vệ Uởng nói:

- Tiên sinh bảo mọi người dua nịnh, vậy tiên sinh thử xem tôi đây cai trị nước Tần cùng với "ngũ cổ đại phu" ai hơn?

Lương nói:

- Ngũ cổ đại phu giúp Mục công, ba lần bắt vua Tần, kiêm tính hai mươi nước, làm cho chủ trở nên một vị bá chủ ở Tây Nhung. Vậy mà đến sự tự phụng mình, nắng không che lọng, nhọc không cưỡi xe, đến ngày chết, trăm họ thương khóc như mất cha mẹ. Nay ngài làm tướng nước Tần tám năm, pháp lệnh dẫu thi hành được, nhưng giết hại rất thảm, dân chỉ thấy oán, mà không thấy ân, chỉ thấy lợi mà không thấy nghĩa. Thái tử giận ngài giết mất người sư phó, oán vào tận cốt tuỷ, ở dân gian thì cha con anh em đã lâu vẫn mang lòng oán giận; nhất đán vua Tần mất đi, thì ngài sẽ bị nguy ngay, còn có thể giữ mãi được cái phú qúy ở ấp Thương Ô này mà tự khoe là đại trượng phu chăng? sao ngài không tiến người hiền để thay mình, rồi từ bỏ lộc vị lui về cày cấy ở nơi điền giả, chỉ như vậy mới có thể mong chu toàn được.

Vệ Uởng lặng im ra ý không vui, sau đó năm tháng thì Hiếu công bị bệnh chết, quần thần tôn thái tử Tứ lên ngôi, ấy là Huệ Văn công. Thương Uởng tự phụ mình là cựu thần của tiên triều, ra vào ngạo mạn, công tử Kiền trước kia bị Vệ Uởng cắt mũi, còn găm nỗi tức giận trong lòng mà chưa báo được, lúc ấy cùng Tôn Giả tâu với Huệ Văn công rằng:

- Tôi nghe đại thần quyền thế trọng quá thì nước nguy, các người tả hữu quyền thế trọng quá thì thân nguy. Thương Uởng lập phép cai trị nước Tần, nước Tần dẫu được thịnh trị, nhưng đàn bà con trẻ đều nói đó là phép của Thương Quân, chứ không ai nói là phép của nước Tần. Nay lại phong cho Thương Uởng mười lăm ấp, ngôi cao quyền trọng, sau này tất y làm phản.

Huệ Văn công nói:

- Ta căm giận thằng giặc ấy đã lâu, nhưng vì nghĩ nó là thần hạ của tiên vương và chưa hề tỏ ra ý gì phản nghịch, nên hãy tạm dung cho nó.

Nói xong, liền sai người thu tướng ấn của Thương Uởng, bắt lui về ở ấp Thương Ô.

Thương Uởng từ giã triều đình, lên xe ra khỏi thành, nghi trượng đội ngũ, còn ngang với chư hầu, trăm quan đi tiễn tống không thiếu một người nào. Công tôn Kiền, công tôn Giả mật báo với Huệ Văn công, nói Thương Quân không biết ăn năn tội lỗi, tiếm dùng nghi thức của vương giả, nếu để cho hắn ở Thương Ô, tất hắn làm phản.

Cam Long, Đỗ Thế lại làm chứng quả có việc như thế, Huệ Văn công cả giận, lập tức sai công tôn Giả dẫn ba nghìn võ sĩ, đuổi bắt Thương Uởng, truyền chém đầu đem bêu rồi về báo. Công tôn Giả lĩnh mệnh ra đi. Bấy giờ nhân dân ai nấy đều oán Thương Quân, nghe tin công tôn Giả mang quân đuổi bắt, nô nức chạy theo có hàng mấy nghìn người, Thương Uởng đi xe ra khỏi thành đã hơn trăm dặm, bỗng nghe mặt sau có quân đuổi theo, thì sợ quá, biết là tân quân có lòng căm ghét, e không khỏi hoạ, vội trút bỏ mũ áo xuống xe, giả trang làm tên lính mà đi trốn; chạy đến Hàm Quan, trời sắp tối, vào nhà hàng xin ngủ trọ, chủ hàng hỏi có giấy chiếu thân không. Thương Uởng nói không có, chủ hàng nói:

- Phép của Thương Quân, không cho chứa những người không có giấy chiếu thân, ai phạm pháp đều phải chém, tôi không dám cho trọ.

Thương Uởng than rằng:

- Ta đặt ra phép ấy, lại tự hại thân ta!

Rồi đi luôn cả đêm, lẻn ra ngoài cửa quan chạy sang nước Nguỵ, Nguỵ Huệ vương giận Vệ Uởng lừa bắt công tử Ngang và cắt mất đất Tây Hà, nên muốn bắt Vệ Uởng để dâng Tần. Uởng sợ quá, lại trốn về Thương Ô, mưu khởi binh đánh Tần, bị công tử Giả bắt trói giải về. Huệ Văn công kể từng tội, sai trói Uởng đem ra chợ, dùng năm con trâu phân thây, trăm họ xúm lại tranh nhau ăn thịt, chỉ một lúc là hết. Huệ Văn công lại giết cả họ Thương Uởng. Đáng thương cho Thương Uởng đổi lập phép mới, làm cho nước Tần trở nên giàu mạnh, kết quả lại bị họa phân thây, há chẳng phải là một cái quả báo đối với sự nghiêm khắc quá mức đó ru! sau khi Thương Uởng chết rồi, trăm họ đều vui mừng hát múa ở đường, sáu nước nghe tin cũng đều mừng rỡ. Cam Long, Đỗ Trí trước bị cách chức, nay đều được phục quan. Huệ Văn công cử Tôn Diễn làm tướng quốc, Diễn khuyên Huệ Văn công cướp lấy đất Ba Thục, rồi xưng vương để hiệu triệu thiên hạ, các nước đều phải cắt đất như nước Nguỵ để làm lễ mừng, nếu trái lệnh sẽ đem quân đánh ngay. Huệ Văn bèn xưng vương, sai sứ đi báo khắp chư hầu; các nước đều do dự chưa quyết, chỉ có Sở Uy vương vừa đánh chiếm được đất nước Việt, đất rộng quân mạnh, ngang nhau với Tần, quát mắng đuổi sứ Tần đi.

Hồi 90 - Tô Tần Làm Tướng Sáu Nước

Lại nói Tô Tần, Trương Nghi từ khi từ tạ Qủi Cốc tiên sinh xuống núi, Trương Nghi thì về nước Ngụy, Tô Tần thì về Lộc Dương. Ở nhà Tần còn mẹ già, một anh, hai em, anh mất sớm, chỉ còn người chị dâu ở goá, hai em là Tô Đại, Tô Lệ. Mấy năm cách mặt, ngày nay lại gặp, cả nhà ai nấy đều vui mừng. Vài ngày sau, Tô Tần muốn đi chơi các nước, mới xin mẹ già cho bán gia tài để làm hành phí, mẹ già, chị dâu và vợ hết sức can ngăn, nói rằng:

- Quí Tử không chịu cày cấy, buôn bán làm ăn, chỉ muốn đem mấy tấc lưỡi để kiếm giàu sang, bỏ cái nghiệp đã thành, cầu cái lợi chưa được, sau này nghèo túng, còn hối sao được?

Tô Đại, Tô Lệ cũng nói rằng:

- Anh nếu giỏi thuật du thuyết, sao không đến thuyết ngay Chu vương, cũng có thể thành danh được, ở bản hương, cần gì phải đi đâu xa?

Tô Tần bị cả nhà ngăn trở, bèn đến xin yết kiến Chu Hiến vương, bày tỏ cái thuật tự cường, vương mời ở lại quá xá; tả hữu đều biết Tô Tần vốn là con nhà làm ruộng, ngờ là người chỉ nói hão huyền, không có thực dụng, không chịu cất nhắc với Chu Hiến vương. Tô Tần lưu ở quán xá đến hơn năm trời không thể tiến thân được, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được một trăm dật hoàng kim, may một cái áo cầu lông điêu mà đen, sắm sửa xe ngựa, có đủ kẻ hầu người hạ, rồi du lịch các nước, xem các hình thể núi sông và phong tục nhân dân, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ. Như thế đến vài năm, mà vẫn chưa gặp được vua nào biết dùng; Tô Tần nghe nói Vệ Ưởng được phong làm Thương Quân, được Tần Hiếu công tin dùng lắm, bèn đi sang Hàm Dương, nhưng đến nơi thì Tần Hiếu công đã mất, Thương Quân cũng chết, bèn xin vào yết kiến Huệ Văn vương. Huệ Văn vương cho triệu Tần vào trong điện hỏi rằng:

- Tiên sinh không quản nghìn dặm xa xôi mà đến tệ ấp chẳng hay có điều gì dạy bảo quả nhân?

Tô Tần thưa rằng:

- Tôi nghe nói đại vương đòi chư hầu cắt đất để hiến cho nước Tần, ấy có phải muốn ngồi yên mà kiêm tính cả thiên hạ chăng?

Huệ vương nói:

- Phải.

Tần nói:

- Đại vương đông có Hàm Cốc, Hoàng Hà, tây có Hán Trung, nam có Ba Thục, bắc có Hồ Lạc, bốn mặt đều là thiên hiểm, đồng ruộng tốt có nghìn dặm, quân lính giỏi có trăm vạn. Trên thì có cái đức của đại vương, dưới thì có ức triệu sĩ dân, dựa vào đó, tôi xin hiến mưu ra sức làm cho đại vương kiêm tính được chư hầu, thống nhất được thiên hạ thay nhà Chu mà xưng đế dễ như trở bàn tay. Có lẽ nào cứ khoanh tay ngồi yên mà thành sự được?

Huệ Văn vương vừa mới giết Thương Ưởng, trong lòng vẫn ghét những tay du thuyết, bèn từ

chối rằng:

- Quả nhân nghe nói lông cánh chưa đủ thì không thể bay cao. Những lời nói của tiên sinh, tiếc rằng quả nhân ngày nay chưa đủ sức làm, vậy xin đợi vài năm nữa, binh lực đủ, bấy giờ sẽ bàn tới việc ấy.

Tô Tần lui ra, lại đem cái thuật của tam vương ngũ bá dùng công chiến mà được thiên hạ chép thành một cuốn sách dày, cộng hơn mười vạn chữ, hôm sau đem dâng Tần vương. Tần vương cũng có xem, nhưng tuyệt nhiên không có gì lưu dụng Tô Tần. Tô Tần lại đến yết kiến tướng quốc Công tôn Diễn, lại có lòng ghen tài, không chịu dẫn tiến, Tô Tần ở lại nước Tần hơn một năm, trăm dật hòang kim đều đã dùng hết, chiếc áo cầu lông điêu màu đen cũng rách tướp ra, không còn biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và đầy tớ lấy liền làm lộ phí, rồi quẩy khăn gói đi bộ về nhà. Mẹ già thấy bộ Tô Tần lúng túng thì đem lời mắng nhiếc; vợ đang dệt cửi trông thấy cứ ngồi yên, chẳng chạy ra chào hỏi; Tần đói quá, xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu chối là nhà không có củi, không chịu nấu cơm cho ăn. Tần chảy nước mắt nói rằng:

- Người ta mà nghèo hèn thì vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con nữa. Đó là cái tội của ta!

Rồi lục tìm trong hòm sách, được quyển "thái công âm phù" sực nhớ ra rằng Quỉ Cốc có nói du thuyết không gặp, chỉ nên đọc kỹ cuốn sách này, thì tự khắc có tiến ích. Bèn đóng cửa xem sách, suy tìm nghĩa kín cho kỳ được, ngày đêm không nghỉ;, đêm mỏi mệt quá muốn ngủ, thì tự cầm dùi đâm vào đùi máu chảy khắp chân. Khi đã hiểu hết nghĩa lý tinh vi trong sách, lại đem hình thế các nước xem xét kỹ càng, như thế trong một năm, đại thể thiên hạ như được nắm trong bàn tay, liền tự an ủi rằng:

- Tần này đã có cái sức học như thế, nay đem ra mà du thuyết với vua các nước, há lại chẳng thấy được ngôi khanh ngôi tướng, làm nên giàu sang ư?

Tần bèn sai bảo hai em là Đại, Lệ rằng:

- Sự học của ta đã thành, có thể lấy được giàu sang như bỡn, các em nen giúp ta món tiền hành lý để ta đi du thuyết các nước, nếu có ngày xuất thân ta sẽ dắt các em.

Lại đem quyển "âm phù" giảng giải cho hai em. Đại, Lệ cũng đều hiểu biết, nên giúp cho Tần món tiền hành lý. Tần từ biệt mẹ, vợ và chị dâu, muốn đi sang nước Tần nhưng lại nghĩ rằng:"Ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên đế nghiệp, nhưng trước khi vua Tần đã không chịu dùng ta, nay lại đến, nếu lại như trước, thì còn mặt mũi nào trở về làng cũ nữa? Bèn nghĩ một kế làm cho các nước đồng lòng hợp sức với nhau để nước Tần trở nên cô thế. Nghĩ vậy bèn sang nước Triệu, bấy giờ Triệu Túc hầu ở ngôi, em trai là công tử Thành làm tướng quốc, gọi là Phụng Dương, Phụng Dương quân không thích nghe; Tần bèn bỏ Triệu đi sang Yên, xin vào yết kiến Yên Văn công, nhưng các người tả hữu chẳng ai nói giúp; ở hơn một năm, tiền lương đã cạn, phải nhịn đói ở nhà trọ; người trong nhà trọ động lòng thương, cho vay một trăm đồng tiền, Tần nhờ đó mà có cái ăn. Bỗng gặp lúc Yên Văn công đi chơi, Tần phủ phục ở bên đường. Văn công hỏi họ tên, biết là Tô Tần, mừng mà nói rằng:

- Nghe nói tiên sinh năm trước dâng một tập thư mười vạn chữ cho vua Tần, quả nhân lòng hâm mộ, tiếc vì không được tập thư ấy, nay tiên sinh hạ cố đến, thực là may cho nước Yên lắm!

Nói rồi bèn quay xe về triều, cho triệu Tần vào, cúi đầu mà xin lời dạy bảo. Tô Tần tâu rằng:

- Đại vương ở trong hàng chiến quốc, đất vuông hai nghìn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe sáu trăm cỗ, ngựa sáu nghìn con, nhưng so với Trung nguyên, thì chưa bằng một nửa; vậy mà tai không nghe những tiếng ngựa sắt giáo vàng, mắt không thấy cái nguy đổ xe chém tướng, được yên ổn như thế này, đại vương có biết vì cớ gì không?

Yên Văn công nói:

- Quả nhân không biết.

Tần lại nói:

- Nước Yên sở dĩ không bị binh đao, là nhờ có nước Triệu đứng che, đại vương không biết kết giao với nước Triệu gần, lại cắt đất để nịnh Tần xa, chẳng là dại lắm ư!

Yên Văn công nói:

- Vậy thì làm thế nào?

Tần thưa rằng:

- Cứ như ý ngu này, chi bằng Yên kết thân với Triệu rồi kết liên với các nước, cùng nhau hợp sức chống Tần, đó mới là cái yên trăm đời đó!

Yên Văn công nói:

- Tiên sinh muốn dùng kế hợp tung để yên nước Yên, đó là sở nguyện của quả nhân, nhưng sợ chư hầu không cùng lòng thì sao?

Tần nói:

- Tôi dẫu bất tài, xin diện kiến chư hầu để định tung ước.

Yên Văn công cả mừng, giúp vàng bạc và xe ngựa, sai tráng sĩ đưa Tần đi sang Triệu. Bấy giờ Phụng Dương quân Triệu Thành đã mất, Triệu Túc hầu nghe nước Yên đưa khách đến, bèn xuống thềm đón, nói rằng:

- Thượng khách hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo quả nhân.

Tô Tần tâu rằng:

- Tôi nghe nói hiền sĩ trong thiên hạ đều ngưỡng mộ cái đức của quân hầu và muốn bày tỏ tâm phúc, chỉ vì Phụng Dương quân là người ghen ghét tài năng, cho nên những du sĩ đều dừng chân không tiến, cuốn lưỡi không nói, nay Phụng Dương quân đã mất, nên tôi mới dám đến dâng tấm ngu trung. Tôi nghe: giữ nước không bằng yên dân, yên dân không gì bằng chọn nước mà giao hiếu; nay các nước ở Sơn Đông chỉ có Triệu là mạnh, đất rộng hơn hai nghìn dặm, quân lính có vài mươi vạn, xe nghìn cổ, ngựa vạn con, thóc đủ dùng trong vài năm, Tần ghét nhất là Triệu, vậy mà không dám đánh Triệu là sợ có Hàn, Ngụy đanh úp ở đằng sau. Cho nên làm phên giậu ở phía nam cho nước Triệu là Hàn, Ngụy; nhưng hai nước ấy không có núi sông hiểm trở, một ngày kia quân Tần đánh lấn hai nước, hai nước đầu hàng thì họa sẽ đến nước Triệu ngay. Tôi thường xem xét địa đồ, thấy đất đia các nước hơn Tần vạn dặm, quân sĩ các

nước cũng nhiều gấp mười Tần, nếu sáu nước họp làm một, cùng nhằm về phía tây, thì phá Tần chẳng khó gì. Nay nước Tần hiếp bách các nước, bắt các nước phải cắt đất để cầu hoà. Không có cớ gì mà cắt đất đó là tự mình phá mình. Mình phá người và mình bị người phá, trong hai điều đó, điều nào là hơn. Theo như ý tôi, chi bằng ước với vua các nước đến họp ở Hằng Thuỷ, cùng nhau ăn thề, kết làm anh em; Tần đánh một nước thì năm nước cùng cứu; nếu nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh, Tần dẫu cường bạo, khi nào lại dám đem một nước cô thế để đánh, Tần dẫu cường bạo, khi nào lại dám đem một nước cô thê để tranh được thua với cả thiên hạ?

Triệu Túc hầu nói:

- Quả nhân tuổi trẻ, nhận việc nước chưa được mấy ngày, chưa hề được nghe diệu kế, nay thượng khách muốn họp chư hầu để cự Tần, quả nhân xin một lòng nghe theo.

Rồi giao ngay ấn tướng cho Tô Tần, ban cho một toà nhà lớn, lại cho trăm cỗ xe, nghìn dật hòang kim, trăm đôi bạch bích, gấm vóc nghìn tấm, cử làm Tung ước trưởng.

Tô Tần bèn sai người đem trăm nén vàng sang nước Yên, giả số trăm đồng tiền của người nhà trọ. Tô Tần đang định chọn ngày khởi hành sang nước Hàn, Ngụy, bỗng thấy Triệu Túc hầu cho triệu vào, nói là có việc gấp cần phải thương nghị. Tô Tần vội vàng vào ngay. Túc hầu nói là được tin biên lại báo tướng quốc nước Tần là Công tôn Diễn đem quân đánh Ngụy, bắt mất viên đại tướng là Long Giả, chém bốn vạn năm nghìm thủ cấp, vua Ngụy phải cắt mười thành Hà Bắc để cầu hoà, Diễn lại muốn dời quân đánh Triệu, biết làm thế nào? Tần nghe nói giật mình, nghĩ thầm nếu quân Tần đến Triệu, vua Triệu tất nhiên cũng bắt chước Ngụy cầu hoà, như vậy thì kế hợp tung của mình bị thất bại. Trong khi bối rối, liền nghĩ ngay ra một kế, cố làm ra vẻ yên tĩnh, chắp tay thưa rằng:

- Tôi chắc quân Tần mỏi mệt, chưa dám đến ngay nước Triệu đâu, vạn nhất có đến, tôi sẽ có kế làm cho phải rút lui ngay.

Túc hầu nói:

- Tiên sinh hãy tạm ở lại đây, nếu quân Tần không đến, bấy giờ hãy đi!

Câu ấy thực hợp ý Tô Tần. Về đến tướng phủ, Tô Tần gọi một tên môn hạ tâm phúc là Tất Thành vào trong nhà kín bảo rằng:

- Ta có người bạn học cũ tên là Trương Nghi, quê ở Đại Lương, nay ta cho mày nghìn nén vàng, mày giả làm lái buôn, đổi họ tên gọi là Giả Xá nhân, đi ngay sang Ngụy, tìm Trương Nghi. Khi giáp mặt, nên như thế, như thé, nếu đến Triệu, lại nên như thế như thế, mày nên cẩn thận, chớ phụ lòng ta.

Giả xá nhân vâng mệnh, luôn đêm đi sang Đại Lương.

Lại nói Trương Nghi từ khi rời Quỉ Cốc về Ngụy, muốn làm quan nước Ngụy không được, sau thấy quân Ngụy thua luôn, bèn bỏ Ngụy mà đem vợ con sang nước Sở. Vương quốc Sở là Chiêu Dương lưu làm môn hạ khách. Chiêu Dương đem quân đánh Ngụy, lấy được bảy thành Tương Lăng. Sở Uy vương thưởng công, ban cho viên ngọc bích của họ Hoà. Sao gọi là ngọc bích của họ Hoà? Nguyên năm cuối Sở Lệ vương, có người nước Sở là Biện Hoà được viên đá có ngọc ở Kính Sơn, đem dâng Lệ vương. Lệ vương sai người sành ngọc xem, bảo chỉ là hòn đá. Lệ vương

giận, cho là Biện Hoà lừa dối, chặt chân bên tả. Đến lúc Sở vương lên ngôi, Biện Hoà lại đem dâng, người xem ngọc bảo là đá, vua giận lại chặt nốt chân bên hữu.

Đến khi Sở Văn vương lên ngôi, Biện Hoà lại muốn đem dâng, nhưng hai bên chân đều bị chặt cả, không thể đi được, bèn ôm viên đá ngọc ở trong bọc, lăn khóc ở dưới núi Kinh Sơn, ba ngày ba đêm, khóc hết cả nước mắt rồi máu chảy ra. Có người biết là Biện Hoà, hỏi rằng:

- Anh hai lần đem dâng ngọc, hai lần bị chặt chân thì nên thôi, lại còn mong được thưởng hay sao mà khóc lóc như thế?

Hoà nói:

- Tôi không phải mong được thưởng, chỉ giận rằng: thực ngọc tốt mà bảo là đá, lòng ngay thẳng mà bảo là lừa dối, phải trái điên đảo, không được rõ rệt ra, cho nên tôi lấy làm đau xót lắm.

Sở Văn vương nghe chuyện Biện Hoà thương khóc, bèn lấy viên đá và sai thợ ngọc phá ra xem, thì quả được viên ngọc tốt, không có dấu vết gì, nhân chế làm ngọc bích, đặt tên là ngọc bích họ Hoà, và nghĩ thương Biện Hoà, và nghĩ thương Biện Hoà thực có lòng thành, bèn cho Hoà được ăn lộc đại phu suốt đời. Ngọc bích ấy là một của qúi vô giá, nay thấy Chiêu Dương có công lao to, cho nên đem ra trọng thưởng. Chiêu Dương mang luôn ở trong mình, chưa hề bỏ ra lúc nào. Một hôm Chiêu Dương ra chơi ở Xích Sơn, tân khách theo đi hơn trăm người. Bên dưới Xích Sơn có cái đầm sâu, tương truyền là Khương Thái công ngồi câu cá ở đó; bên đầm có dựng một cái lầu cao. Mọi người ở trên lầu uống rượu làm vui, đến khi đã ngà ngà say, tân khách đều mến vẻ đẹp của viên ngọc bích, nên xin với Chiêu Dương cho mượn xem. Chiêu Dương sai tên đầy tớ giữ kho, mở hòm lấy ra một cái hộp con đựng đồ bảo ngọc, đem đến trước mặt tự tay mở khoá ra, cởi hết ba lần gấm, thì thấy ánh sáng viên ngọc lấp lánh, chiếu vào mặt mọi người. Tân khách chuyền tay nhau cầm xem, ai nấy đều nức nở ngợi khen. Trong lúc mọi người đang xem ngọc, các lính hầu báo dưới đầm có con cá to nhảy lên, Chiêu Dương chạy ra dựa vào lan can đứng xem, tân khách cũng đều chạy ra xem, thấy con cá lớn lại nhảy lên, dài hơn một trượng, đàn cá con cũng nhảy theo, một lát mây đùn từ phía đông bắc lên, cơn mưa to sắp đến. Chiêu Dương sai thu nhặt đồ đạc đi về, tên đầy tớ giữ kho tìm viên ngọc để cất đi thì không biết đã lọt vào tay ai, tìm thế nào cũng không thấy, làm huyên náo lên một hồi. Chiêu Dương về phủ, môn khách nói:

- Trương Nghi là kẻ nghèo xác lại vốn vô hạnh, chắc là nó lấy trộm viên ngọc ấy, chứ không còn ai nữa!

Chiêu Dương cũng lấy làm ngờ, sai người bắt Trương Nghi nọc ra đánh ra hỏi, bắt phải cung nhận. Trương Nghi thật quả không lấy trộm, nên không chịu nhận; Trương Nghi bị đánh đến mấy trăm roi, khắp mình đều bị sưng tím, ngất đi chỉ còn thoi thóp thở. Chiêu Dương thấy Trương Nghi gần chết, nên phải tha ra. Có người thương Nghi bị đánh oan, vực Nghi về nhà, vợ Nghi trông thấy, cực lòng chảy nước mắt nói rằng:

- Chàng ngày nay bị nhục đều vi đọc sách du thuyết mà nên nổi, nếu cứ yên phận ở nhà làm ruộng, thì khi nào bị cái vạ này!

Nghi há mồm bảo vợ nhìn xem và hỏi rằng:

- Cái lưỡi ta có còn không?

Vợ cười nói rằng:

- Còn.

Nghi nói:

- lưỡi còn, đó là tiền của, nàng chớ lo phải chịu khốn cùng mãi.

Rồi đó Nghi ở nhà yên nghỉ, khi đã khỏi rồi lại trờ về nước Ngụy. Được nửa năm, nghe nói Tô Tần du thuyết vua Triệu đã được làm tướng, định sẽ đến thăm, bỗng ra cửa, thấy Giả xá nhân đỗ xe ở bên ngoài đang hỏi thăm. Nghi hỏi biết người ấy từ nước Triệu đến, liền hỏi cóc thực Tô Tần đã làm tướng quốc nước Triệu không. Giả xá nhân hỏi:

- Tiên sinh là ai, có phải là bạn cũ của tướng quốc tôi không mà dò hỏi?

Nghi nói là bạn học cũ, Giả xá nhân nói:

- Nếu vậy sao ngài không sang Triệu, tướng quốc tôi tất sẽ tiến cử ngài. Tôi nay việc buôn bán đã xong, sắp về Triệu, nếu ngài không chê là kẻ hèn mọn, thì xin đi cùng ngài.

Trương Nghi vui lòng theo ngay. Khi đã đến bên ngoài châu thành nước Triệu, Giả xá nhân nói:

- Nhà tôi ở ngoài châu thành, hiện nay tôi lại có việc bận, xin tạm biệt ngài, các cửa trong thành đều có nhà trọ chứa khách xa, để mấy hôm nữa tôi sẽ vào tìm ngài.

Trương Nghi từ biệt Giả xá nhân, xuống xe đi vào trong thành, tìm nhà trọ. Hôm sau đến tướng phủ cầu vào yết kiến Tô Tần, Tần đã dặn sẵn người nhà không được thông báo; đợi mãi đến ngày thứ năm mới đưa danh thiếp vào được. Tần chối là bận việc, đợi ngày khác sẽ tiếp. Nghi lại đợi đến mấy ngày mà vẫn không được vào, giận quá muốn đi. Chủ trọ giữ lại nói rằng:

- Ông đã đưa danh thiếp vào tướng phủ, mà chưa thấy phát lạc ra sao; vạn nhất quan tướng quốc cho đòi, thì tôi biết nói thế nào? dù một năm hay nửa năm, tôi cũng không dám để ông đi.

Trương Nghi buồn quá, hỏi thăm Giả xá nhân ở đâu, thì không ai biết. Lại qua vài ngày, Trương Nghi đưa giấy vào tướng phủ xin từ biệt, Tần truyền cho hôm sau vào tướng phủ. Tô Tần đã sai bày sẵn nghi vệ, đóng cửa giữa, bảo khách theo cửa bên đi vào. Trương Nghi muốn bước lên thềm, lính hầu ngăn lại nói rằng:

- Tướng quốc làm việc quan chưa xong, khách hãy đợi một lát.

Nghi bèn đứng ở dưới hiên, ghé mắt trông lên công trường, thấy quan thuộc vào hầu rất đông, rồi lại thấy có nhiều người vào bẩm việc. Giờ lâu, mặt trời gần xế bóng, nghe trên công đường có tiếng hỏi:

- Khách đâu rồi?

Lính hầu nói:

- Tướng quốc cho triệu khách vào.

Nghi vuốt áo bước lên thềm, chắc là Tô Tần sẽ chạy ra đón chào, không ngờ Tần cứ ngồi yên không động. Nghi đành phải nuốt giận tiến lên vái chào, Tần đứng dậy sẽ cất tay đáp lại, nói

rằng:

- Dư Tử bấy lâu vẫn được bình yên đấy chứ?

Nghi tức giận quá, không đáp lại. Lính hầu bẩm dâng cơm trưa, Tần lại nói:

- Việc quan bận rộn, phiền Dư Tử phải đợi lâu, sợ đói quá, có bữa cơm xoàng, mời Dư Tử hãy tạm ăn, rồi sẽ nói chuyện.

Lính hầu đặt ghế cho Nghi ngồi ở dưới công đường. Tần thì ngồi ăn ở trên, cao lương mĩ vị bày đầy trên án; còn mâm cơm của Nghi thì chỉ có một đĩa thịt, một đĩa rau và lưng cơm hẩm hút mà thôi. Nghi đã toan không ăn, nhưng bụng đói quá, vả còn thiếu tiền cơm ở ngòai nhà trọ rất nhiều, đành phải ngậm sầu nuốt tủi, cầm đũa mà ăn. Lại trông lên thấy mâm cơm Tô Tần thừa mứa không hết, Tô Tần đem ban cho các lính hầu, mà mâm cơm của mình thì ăn không được đủ, trong lòng vừa thẹn vừa giận. Ăn xong, Tần lại truyền mời khách lên công đường. Nghi đi lên thấy Tần vẫn cứ ngồi trên cao không đứng dậy, giận quá không nhịn được nữa, tiến lên mấy bước, mắng rằng:

- Qúi Tử! ta tưởng ngươi không quên tình cố cựu, nên đến thăm ngươi, ngờ đâu ngươi lại làm nhục ta đến thế này, còn gì là tình đồng học nữa?

Tô Tần thong thả đáp rằng:

- Cứ như cái tài của Dư Tử, tưởng rằng sẽ khá trước ta, không ngờ ngày nay Dư Tử lại cùng khố như thế! ta há không thể tiến cử nhà ngươi với Triệu hầu, để nhà ngươi được giàu sang, nhưng sợ nhà ngươi trí suy tài nhụt, không làm gì được, lại để lụy cho người tiến cử thôi.

Trương Nghi nói:

- Đại trượng phu có thể tự làm nên phú qúi, há cứ phải nhờ nhà ngươi tiến cử ư?

Tần nói:

- Nhà ngươi đã có thể tự làm nên phú qúi, sao lại còn đến yết kiến ta? Nghĩ chút tình đồng học, ta giúp mười lạng vàng, nhà ngươi đi đâu thì đi.

Nói rồi sai tả hữu đem vàng trao cho Nghi, Nghi đang tức giận, vứt bỏ vàng xuống đất, hầm hầm đi ra, Tần cũng không giữ lại. Nghi về đến nhà trọ, thấy đồ đạc của mình đều đã bị đem ra bên ngoài; hỏi làm sao, chủ trọ nói:

- Hôm nay túc hạ được vào yết kiến tướng quốc, tất nhiên tướng quốc sẽ mời túc hạ đến ở quán xá và cung ứng cơm nước, cho nên tôi mang sẵn ra đấy.

Trương Nghi lắc đầu, miệng chỉ nói: "Đáng giận! đáng giận", rồi trút bỏ áo giày, giao trả chủ trọ. Chủ trọ nói:

- Có lẽ không phải quan tướng quốc là bạn đồng học của túc hạ, túc hạ nhận nhầm không?

Nghi kéo chủ trọ lại gần, đem cái tình kết giao ngày trước và sự bạc đãi ngày nay, nói hết một lượt cho nghe.

Chủ trọ nói:

- Tướng quốc dẫu kiêu ngao, nhưng vị tôn quyền trọng, theo lễ tất phải thế. Người cho túc hạ mười lạng vàng, kể cũng hậu lắm, giá túc hạ cứ lấy, để trả tiền cơm, còn thừa để làm tiền ăn đường mà trở về nhà thì cũng phải lắm, cớ sao lại vứt trả.

Nghi nói:

- Tôi trong lúc tức giận, quăng trả xuống đất, nay trong tay chẳng có một đồng thì biết làm thế nào?

Trương Nghi đang phàn nàn thì thấy Giả xá nhân đi vào, cúi chào và nói:

- Mấy hôm nay tôi không đến hầu tiên sinh được, chẳng biết tiên sinh đã vào chào Tô tướng quốc chưa?

Câu hỏi ấy lại khêu lòng tức giận của Trương Nghi, Trương Nghi đập tay xuống bàn mà mắng rằng:

- Cái thằng vô tình vô nghĩa ấy còn nói đến làm gì nữa!

Giả xá nhân nói:

- Tiên sinh không nên vì giận mà nói quá lời như vậy!

Chủ trọ liền đem việc Trương Nghi vào yết kiến Tô Tần như thế nào kể rõ cho họ Giả nghe và nói:

- Nay tiên sinh không có gì để trả tiên cơm của tôi, muốn về lại không có tiền ăn đường, như vậy có buồn không?

Giả xá nhân nói:

- Trước kia là vì tôi khuyên tiên sinh đến đây, không ngờ tiên sinh bị nhục như thế, đó thực là vì tôi mà lụy đến tiên sinh. Vậy tôi xin trả số tiền cơm chịu cho tiên sinh và biện xe ngựa để đưa tiên sinh về Ngụy, chẳng hay tiên sinh nghĩ thế nào?

Nghi nói:

- Tôi cũng chẳng còn mặt nào trở về Ngụy nữa, muốn đi sang Tần chơi một phen, nhưng bực không có tiền hành lý.

Giả xá nhân nói:

- Tiên sinh muốn sang Tần, hay ở đó cũng có một người bạn đồng học nào chăng?

Nghi nói:

- Không, trong bảy nước ngày nay, thì nước Tần là mạnh nhất, sức nước Tần có thể đánh được nước Triệu; tôi sang Tần, nếu được dùng ra, có thể báo được cái thù Tô Tần.

Giả xá nhân nói:

- Tiên sinh nếu đi sang nước khác thì tôi không dám đi theo, nhưng đi sang Tần, thì tôi cũng đang muốn sang đó thăm người bà con, vậy xin lại cùng đi cho có bạn, há chẳng hay lắm ru?

Nghi mừng quá, nói:

- Thế gian có người cao nghĩa như ngài, đủ khiến cho Tô Tần phải xấu hổ mà chết!

Trương Nghi bèn cùng Giả xá nhân kết làm anh em, Giả xá nhân trả tiền cơm cho Nghi rồi cùng lên xe đi sang Tần. Dọc đường lại may áo quần cho Nghi và thuê đầy tớ hầu hạ, phàm Nghi cần đến thứ gì đều sắm cho ngay, không hề tiếc. Khi sang đến Tần, lại bỏ ra nhiều vàng lụa đút các người tả hữu Huệ Văn vương, để mua chuộc tiếng khen cho Nghi. Bấy giờ Huệ Văn vương đang hối về việc không dùng Tô Tần, nghe lời tả hữu tiến cử, liền cho đòi Nghi vào yết kiến, cho làm khách khanh, cùng bàn về việc chư hầu. Giả xá nhân liền từ biệt ra đi. Nghi chảy nước mắt nói:

- Trước đây tôi bị khốn ách quá, nhờ có anh giúp sức mới được hiển đạt ở nước Tần này, còn đang mong báo lại ơn sâu, sao anh đã vội đi như thế?

Giả xá nhân nói:

- Không phải tôi có thể biết được ngài, biết ngài chính là Tô tướng quốc đấy.

Nghi kinh ngạc hồi lâu nói rằng:

- Anh đem tiền của giúp tôi, sao lại nói là Tô tướng quốc?

Giả xá nhân nói:

- Tô tướng quốc đang xướng lên thuyết "hợp tung", lo Tần đánh Triệu thì hỏng mất việc ấy, bèn nghĩ kiếm một người có thể cầm được quyền bính ở Tần, nhưng ngoài ngài ra thì không có ai làm được việc ấy, nên sai tôi giả làm lái buôn, mời ngài sang Triệu, lại sợ ngài mới được thành tựu nhỏ mà đã yên phận cho nên cố ý bạc đãi ngài khiến ngài phải tức giận. Quả nhiên ngài nẩy cái ý đi sang Tần; tướng quóc lại đưa nhiều vàng bạc cho tôi, dặn tôi để ngài được tha hồ tiêu dùng, cốt làm sao cho ngài phải cầm được quyền bính nước Tần mới thôi. Nay ngài đã đắc dụng ở Tần rồi, tôi phải về ngay để báo cho Tô tướng quốc biết.

Trương Nghi than rằng:

- Thế là ta bấy lâu ở trong cái thuật của Qúi Tử mà không biết, ta thực không bằng Qúi Tử nhiều lắm, phiền ngươi cảm ơn Quí Tử giúp, nói là suốt đời Quí Tử, ta không dám nói đến hai chữ "đánh Triệu" để báo lại cái ân sâu Qúi Tử đã gây dựng cho ta.

Giả xá nhân về báo Tô Tần, Tần vào tâu ngay với Triệu Túc hầu rằng:

- Quả nhiên nước Tần không dám ra quân nữa!

Rồi đó đi sang Hàn, vào yết kiến Tuyên Huệ công, nói rằng:

- Nước Hàn rộng hơn chín trăm dặm, có vài mươi vạn quân, những cung mạnh nỏ cứng ở trong thiên hạ, đều ở nước Hàn mà ra cả. Nay đại vương thờ Tần, Tần tất đòi cắt đất làm tin, sang năm sẽ lại đòi nữa, đất cát của Hàn có hạn mà lòng tham của Tần vô cùng; hai ba lần Hàn phải cắt đất thì đất Hàn hết mất. Tục ngữ có nói:"thà làm đầu gà, chớ làm đuôi trâu", đại vương có đức hiền, lại có quân mạnh, mà chịu cái tiếng đuôi trâu, tôi lấy làm xấu hổ lắm.

Tuyên Huệ công nói:

- Quả nhân xin đem cả nước mà nghe lời dạy của tiên sinh, theo như ước của vua Triệu đã định.

Rồi cũng tặng Tô Tần trăm dật hoàng kim, Tô Tần lại lần lượt đi đến các nước Ngụy, Sở, Tề, đến nước nào cũng nói rõ các lẽ lợi hại của nước ấy, kết cục bảo nên cùng liên hợp cho mạnh sức để chống lại nước Tần. Vua nước nào cũng lấy làm phải và xin theo như kế "hợp tung" của Tô Tần. Tần liền về báo với Triệu Túc hầu. Khi Tần đi qua Lạc Dương, các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và xe chở đồ nặng liên tiế đến hai mươi dặm không hết, uy nghi không khác gì đấng vương giả; đi dọc đường, các quan viên đều ra lạy chào. Chu Hiến vương nghe Tô Tần sắp đến, sai người quét dọn đường xá sạch sẽ và bày cung trướng ở ngoài châu thành để đón. Bà mẹ già của Tần đều nghiêng mắt không dám trông lên, phủ phục cả ở ngoài bãi để đón. Tô Tần ngồi ở trong xe, hỏi chị dâu rằng:

- Trước kia chị không nấu cơm cho tôi ăn, sao ngày nay lại cung kính quá như thế?

Người chị dâu nói:

- Tôi thấy Qúi Tử ngày nay ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi kính sợ.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng:

- "Tình đời xem ấm lạnh giá người thành thấp cao", ta ngày nay mới biết sự giàu sang là cần phải có lắm!

Rồi sai lấy xe chở các người thân thuộc cùng về làng cũ, làm một toà nhà lớn, hợp cả họ lại cùng ở, chia nghìn vàng cấp cho các người họ hàng. Em trai Tần là Đại, Lệ hâm mộ sự giàu sang của anh, cũng học sác Âm phù và thuật du thuyết. Tần ở nhà mấy hôm, rồi lại lên xe sang Triệu, vua Triệu phong làm Võ An quân, sai sứ đi ước với vua năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, đều đến họp ở Hằng Thủy, Tô Tần cùng vua Triệu đến đó trước, đắp đàn đặt vị thứ để đợi chư hầu. Đến kỳ, vua các nước đều lần lượt đến, chiếu vị thứ đứng xếp hàng ở trên đàn, Tô Tần ở dưới thềm bước lên, khải cáo với sáu vua rằng:

- Các ngài đều là nước lớn ở Sơn Đông, vị đến tước vương, đất rộng quân nhiều, đều đủ tự mình xưng hùng cả. Nước Tần là một tên phu chăn ngựa cậy mạnh mà lấn hiếp các nước, vậy các ngài có cúi đầu mà thờ Tần được không?

Chư hầu đều nói:

- Không chịu thờ Tần, xin theo lời dạy của tiên sinh.

Tô Tần nói:

- Cái kế "hợp tung" chống Tần trước đây tôi đã tỏ bày với các quân hầu rồi, ngày nay các quân hầu nên cùng quyệt máu ăn thề kết làm anh em, điều cần nhất là phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.

Sáu vua đều chắp tay nói rằng:

- Xin vâng theo lời dạy!

Tần bèn bưng cái mâm mời sáu vua lần lượt quyệ máu, bái cáo trời đất và tổ tôn sáu nước, một nước trái thề, năm nước cùng đánh, viết lời thề làm sáu bản, mỗi nước giữ một bản, rồi cùng dự

tiệc yến. Vua Triệu nói là Tô Tần đã có công định đại kế giữ yên sáu nước, nên phong cho tước cao, khiến có thể qua lại cả sáu nước, để giữ bền điều ước "hợp tung". Vua sáu nước đều cho là phải, rồi các vua họp phong Tô Tần làm "tung ước trưởng", kiêm đeo ấn tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thống hạt thần dân sáu nước. Mỗi vua lại ban cho Tô Tần trăm dật hoàng kim, mười cỗ ngựa tốt, Tô Tần tạ ân, các vua đều về nước, còn Tô Tần lại theo Túc hầu về nước Triệu.

Hồi 91 - Nhường Ngôi Báu, Yên Khoái Hại Mình

Lại nói Tô Tần đã liên hợp được sáu nước, bèn sai viết một bản tung ước bỏ vào cửa quan nước Tần, viên quan lại đưa về trình Huệ Văn vương, Huệ Văn vương cả sợ, hỏi tướng quốc Công tôn Diễn rằng:

- Nếu sáu nước hợp một, thì quả nhân không còn mong gì tiến thủ nữa! tất phải nghĩ kế phá cái tung ước ấy, mới có thể mưu đồ việc lớn được!

Công tôn Diễn nói:

- Đứng đầu tung ước là nước Triệu. Đại vương nên đem quân đánh Triệu, xem nước nào cứu nước Triệu trước, ta lập tức dời quân đi đánh nước ấy, như vậy thì chư hầu đều sợ mà tung ước phải vỡ ngay.

Bấy giờ Trương Nghi cũng ngồi đó, ý muốn gạt việc đánh Triệu ra để báo ơn Tô Tần, bèn nói rằng:

- Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm vỡ ngay được. Nếu Tần đánh Triệu thì năm nước kia sẽ đem tinh binh để trợ chiến, quân Tần lo chống lại còn chưa nổi, lại còn hòng dời đi đánh nước nào nữa? Ở ngay cạnh nước Tần là nước Ngụy, mà ở xa mãi phía bắc là nước Yên, nếu đại vương sai sứ đem nhiều tiền của đút lót cầu thân với Ngụy, làm cho các nước sinh lòng ngờ nhau, lại cùng thái tử nước Yên kết hôn, như thế thì rồi đây tung ước tất phải tự giải vậy.

Huệ Văn vương lấy làm phải, bèn hứa trả lại nước Ngụy bảy thành, để cầu hoà. Ngụy cũng sai người đến đáp lễ Tần, lại đem con gái gả cho thái tử nước Tần. Triệu vương nghe tin, đòi Tô Tần vào trách rằng:

- Nhà ngươi xướng ra việc hợp tung, sáu nước hoà thuận cùng nhau chống Tần, nay chưa được hơn một năm mà hai nước Yên, Ngụy đều đã thông Tần, coi vậy đủ biết tung ước là không đủ cậy. Nếu quân Tần bỗng đến đánh Triệu, thì còn mong gì hai nước ấy đến cứu nữa?

Tô Tần sợ hãi tạ rằng:

- Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Yên, rồi sau sẽ có cách bảo lại nước Ngụy.

Tần bèn bỏ Triệu sang Yên. Địch vương nước Yên cho Tần làm tướng quốc. Bấy giờ Địch vương mới lên ngôi, Tề Tuyên vương nhân lúc có tang đem quân đến đánh, lấy mất mười thành của Yên, Địch vương bảo Tô Tần rằng:

- Trước đây tiên quân đem cả nước mà gửi cả vào lời nói của tiên sinh để sáu nước hoà thân với nhau. Nay tiên quân chết chưa héo cỏ, mà quân Tề đã đến đánh lấy mười thành, thế thì còn coi lời thề ở Hằng Thuỷ ra gì nữa!

Tô Tần nói:

- Tôi xin vì đại vương sang nước Tề, khiến họ phải trả lại mười thành cho nước Yên.

Địch vương bằng lòng, Tô Tần liền đi sang Tề, nói với Tuyên vương rằng:

- Vua Yên là đồng minh của đại vương, mà cũng là con rể yêu của vua Tần. Đại vương lấy được mười thành của Yên thì lấy làm lợi, nhưng rút cục không những Yên oán Tề mà Tần cũng oán Tề nữa. Được mười thành mà chuốc lấy hai cái oán, không phải là kế hay. Nay đại vương nên theo kế của tôi, trả lại nước Yên mười thành, mà kết thân với hai nước Yên, Tần, khi Tề đã có hai nước ấy làm vây cánh, thì đứng ra mà hiệu triệu thiên hạ, tưởng chẳng khó gì.

Tuyên vương nghe lời, đem mười thành trả Yên. Bà mẹ Địch vương là Văn phu nhân vốn mến tài Tô Tần, sai tả hữu đòi Tần vào cung, nhân đó tư thông với Tần. Địch vương biết mà không nói. Tần sợ, bèn kết thân với tướng quốc Yên là Tử Chi và làm thông gia với nhau, lại khiến hai em là Tô Đại, Tô Lệ cùng Tử Chi kết làm anh em, muốn để giữ mình, Văn phu nhân năng triệu Tô Tần vào cung, Tần càng sợ không dám vào, bèn nói với Địch vương rằng:

- Cái thế Yên Tề thế nào rồi cũng đến nuốt nhau. Tôi xin vì đại vương sang phản gián ở Tề.

Địch vương hỏi phản gián thế nào, Tô Tần nói:

- Tôi giả làm mắc tội ở Yên mà chạy sang Tề, vua Tề tất trọng dụng tôi, tôi nhân đó mà làm cho nền chính trị nước Tề phải hỏng, để làm lợi cho Yên.

Địch vương bằng lòng, bèn thu lại tướng ấn của Tô Tần, Tần bèn chạy sang Tề, Tề Tuyên vương liền cho làm khách khanh. Tần nhân đó mà dẫn dụ Tuyên vương vào những thú vui săn bắn múa hát; Tuyên vương hám của thì Tần xui đánh thuế nặng; Tuyên vương mê đắm sắc đẹp, thì Tần bày vẽ cách thức khéo léo để tuyển nhiều con gái vào cung, mục đích là làm cho Tề loạn, để nước Yên thừa cơ đánh Tề. Thế mà Tuyên vương không hề tỉnh ngộ. Tướng quốc Điền Anh và khách khanh là Mạnh Kha hết sức can ngăn, Tuyên vương đều không nghe. Tuyên vương mất, con là Mân vương nối ngôi, lúc đầu cũng biết chăm nom quốc chính, lấy con gái nước Tần là chính hậu, phong Điền Anh làm tiết công, Tô Tần vẫn được làm khách khanh như cũ.

Lại nói Trương Nghi nghe tin Tô Tần bỏ nước Triệu, biết là "tung ước" sắp tan, bèn không cho nước Ngụy bảy ấp Tương Lăng nữa. Ngụy Tương vương giận, sai người đến Tần đòi đất. Tần Huệ vương cử công tử Hoa làm đại tướng, Trương Nghi làm phó, đem quân đánh Ngụy, hạ được thành Bồ Dương. Nghi xin với vua Tần đem Bồ Dương trả cho Ngụy, lại sai công tử Do sang làm con tin ở Ngụy, cùng Ngụy kết thân. Trương Nghi đưa công tử Do sang tận nơi, vua Ngụy cảm lòng tốt của vua Tần, Trương Nghi thừa cơ nói rằng:

- Vua Tần đãi nước Ngụy rất hậu, được đất không lấy, lại gửi con tin. Nếu đại vương tạ ơn Tần bằng đất đai thì Tần có hậu tình với đại vương. Tần, Ngụy hợp binh để mưu chư hầu, đại vương sẽ lấy đều ở nước khác còn nhiều gấp mười cái phần đất phải dâng ngày nay.

Vua Ngụy tin lời, bèn dâng đất Thiếu Lương để tạ Tần, lại không dám nhận con tin. Vua Tần bằng lòng lắm, bèn bãi Công tôn Diễn, dùng Trương Nghi làm tướng. Bấy giờ Uy vương nước Sở đã mất, con là Hùng Hòe nối ngôi, ấy là Hoài vương. Trương Nghi bèn sai người đưa thư cho Hoài vương xin cho đón vợ con sang Tần và nói đến cái oan của Nghi bị ngờ là lấy trộm ngọc bích ngày trước. Hoài vương trách Chiêu Dương rằng:

- Trương Nghi là hiền sĩ, sao trước kia nhà ngươi không tiến cử với tiên quân lại hiếp bách khiến

hắn phải bỏ Sở sang Tần?

Chiêu Dương không nói gì, nghĩ thẹn quá, về nhà phát bệnh mà chết. Hoài vương sợ Trương Nghi giúp Tần để thôn tính các nước, thì lại muốn dùng cái ước "hợp tung" của Tô Tần để liên kết chư hầu, nhưng Tô Tần đã bị tội ở Yên, bỏ Yên chạy sang Tề rồi. Trương Nghi bèn xin vua Tần cho từ chức tướng quốc để đi sang Ngụy. Huệ Văng vương hỏi:

- Khanh bỏ Tần sang Ngụy là cớ gì?

Nghi nói:

- sáu nước mà còn say đắm cái thuyết của Tô Tần, thì "tung ước" chưa có thể phá ngay được. Tôi nếu được cầm quyền ở Ngụy thì sẽ khiến nước Ngụy phải thần phục nước Tần trước, để làm gương cho chư hầu.

Huệ Văn vương bằng lòng. Nghi liền đi sang Nguỵ, quả nhiên Nguỵ Tương vương dùng Nghi làm tướng quốc, Nghi nhân dịp này tỏ các điều lợi hại, bảo Ngụy cần phải thần phục Tần mới được yên. Vua Ngụy chưa định kế ra sao Nghi ngầm sai người xui Tần đánh Ngụy! quân Tần đại thắng, lấy được Khúc Ốc. Tương vương nổi giận, càng không chịu phục Tần, lại dùng kế "hợp tung", cử Sở Hoài vương làm "tung ước trưởng", vì thế Tô Tần lại càng được trọng dụng ở Tề. Bấy giờ tướng quốc nước Tề là Điền Anh đã mất, con là Điền Văn nối làm tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Điền Anh có hơn bốn mươi người con trai, Điền Văn là con một người tiện thiếp, vì sinh vào ngày mùng năm tháng năm, nên khi mới sinh, Điền Anh bảo người thiếp bỏ đi chớ nuôi, người thiếp không nỡ bỏ, đem nuôi giấu một chỗ. Khi Văn lên năm tuổi, người thiếp mới dẫn đến yết kiến Điền Anh.Anh giận là dám trái lệnh, Văn dập đầu nói rằng:

- Vì cớ gì mà cha lại nỡ lòng bỏ con?

Anh nói:

- Người đời vẫn nói mùng năm tháng năm là ngày hung, ai sinh con vào ngày ấy khi lớn lên nó cao bằng cái cổng, sẽ bất lợi cho cha mẹ.

Văn thưa rằng:

- Người ta sinh ra là thụ mệnh ở trời, nào phải thụ mệnh ở cái cổng? nếu quả là thụ mệnh ở cái cổng, thì sao không xây thêm cho nó cao lên?

Điền Anh không biết nói thế nào nữa, nhưng nghĩ thầm cho là một đứa trẻ khác thường. Đến khi Văn lên mười tuổi, đã biết tiếp ứng tân khách. Tân khách đều thích chơi với Văn. Sứ giả các nước đến Tề, nghe tiếng Văn đều đến yết kiến; Điền Anh biết cái tài của Văn, lập làm đích tử, được nối tước tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân đã nối tước, xây quán xá lớn để chứa kẻ sĩ trong thiên hạ, phàm người nào đến, không hỏi hiền ngu, đều thu dụng cả. Mạnh Thường quân dẫu là bậc đại quý, nhưng ăn uống cũng như khách cả. Một hôm Mạnh Thường quân đãi khách ăn đêm, có người che ánh lửa sáng, khách ngỡ là cơm có hai hạng, ném đũa xin đi. Điền Văn tự đứng dậy đem cơm so sánh, quả nhiên thấy như nhau. Người khách than rằng:

- Mạnh Thường quân đãi khách như thế mà ta quá đem lòng ngờ, thực là tiểu nhân, còn mặt nào mà ở nhà ông ấy nữa!

Nói xong tự đâm cổ mà chết, Mạnh Thường quân thương khóc thảm thiết, các khách thấy đều cảm động, theo về càng ngày càng nhiều, số khách ăn trong nhà có đến vài nghìn người. Chư hầu nghe Mạnh Thường quân là người hiền và có nhiều tân khách, đều tôn trọng nước Tề, bảo nhau không dám đến lấn đất.

Lại nói Trương Nghi làm tướng nước Ngụy ba năm, Tương vương mất, con là Ai vương nối ngôi, Sở Hoài vương sai sứ đến điếu tang và trưng binh đánh Tần, Ai vương bằng lòng cho. Vua Hàn, vua Triệu, vua Yên cũng đều vui lòng hợp quân đánh Tần. Sứ giả nước Sở đến Tề, Mân vương họp quần thần lại để hỏi kế. Nhiều người nói: "Tần với Tề có cái tình thân cậu cháu, chưa có điều gì hiềm thù thì không nên đánh". Nhưng Tô Tần chủ trương "hợp tung" nói quyết là nên đánh, chỉ có Mạnh Thường quân cho là đánh và không đánh đều không nên cả, vì đánh thì kết thù với Tần, mà không đánh thì mang oán với năm nước, chi bằng cứ ra quân mà đi chậm, quân đã ra thì năm nước không nghi mình, đi chậm thì có thể trông ngóng tình thế mà tiến hoặc lui.

Mân vương cho là phải, bèn sai ngay Mạnh Thường quân đem hai vạn quân đi. Quân đi đến giữa đường, lần chần không đi. Bốn vua Hàn, Triệu, Ngụy, Yên cùng Sở Hoài vương họp quân ở ngoài cửa Hàm Cốc, định ngày tiến quân, vua Sở dẫu làm "tung ước trưởng", nhưng bốn vua kia đều tự chỉ huy lấy quân của mình, không thống nhất với nhau. Chủ tướng nước Tần là Vu Lí mở toang cửa thành, bày trận khiêu chiến. Vua năm nước đều đùn nhau, không ai dám ra trước. Cầm cự với nhau được vài ngày, Vu Lí Tật dùng kế tuyệt đường lương quân Sở; quân Sở thiếu ăn đều nhốn nháo cả lên. Vu Lí Tật thừa cơ đánh úp, quân Sở thua chạy, bốn nước kia cũng kéo quân về. Mạnh Thường quân chưa đi đến cõi nước Tần mà quân năm nước đã rút hết rồi, đó là diệu kế của Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân về Tề, Mân vương phàn nàn suýt nghe lầm kế của Tô Tần, bèn cho Mạnh Thường quân trăm cân hoàng kim, chi thêm về việc nuôi khách ăn, lại đem lòng yêu trọng. Tô Tần tự thấy xấu hổ không bằng Mạnh Thường quân. Từ đời Tề Tuyên vương, Tô Tần được trọng dụng, nên bọn tả hữu qúy khách có nhiều người ghen ghét; đến đời Mân vương, vẫn tin yêu Tần. Nhưng từ lúc Mân vương không nghe kế của Tần mà nghe kế của Mạnh Thường quân đã có lòng ghét Tần, bèn mộ tráng sĩ giắt đồ nhọn sắc lẻn vào đâm Tô Tần ở trong triều. Tô Tần bị đâm thủng bụng, lấy tay bịt lại chạy kêu với Mân vuong. Mân vương sai bắt hung thủ, nhưng hung thủ đã chạy thoát. Tô Tần nói:

- Sau khi hạ thần đã chết, xin đại vương chém đầu hạ thần, mà cho người rao lên ở ngoài chợ rằng Tô Tần vì nước Yên đến làm phải gián ở Tề, nay may đã giết chết được Tô Tần rồi, có người nào biết được việc kín của Tô Tần đến tố cáo, sẽ thưởng cho nghìn vàng, như vậy thì có thể bắt được hung thủ.

Nói xong, rút mũi nhọn ở trong bụng ra, máu chảy đầy đất mà chết. Mân vương theo lời Tô Tần chém đầu Tô Tần đem hiệu lệnh ở trong chợ, bỗng có người đi qua dưới cái đầu, thấy có treo thưởng, liền khoe với mọi người rằng:

- Kẻ giết Tô Tần tức là tôi đây!

Thị lại liền bắt trói lại, dẫn vào nộp Mân vương, vua sai đem tra tấn, quả nhiên ra được người chủ mưu, trị tội tru diệt mất vài nhà. Sau khi Tô Tần đã chết, tân khách dần dần biết cái mưu của Tần, nói Tần vì Yên mà sang làm quan ở Tề, Mân vương mới biết Tần là người lừa dối, từ đó sinh lòng thù Yên, muốn sai Mạnh Thường quân đem quân đánh Yên. Tô Đại bảo vua Yên nộp con tin để hoà với Tề, vua Yên nghe lời và sai Tô Lệ đem con tin sang yết kiến Mân vương, Mân vương vẫn căm giận Tô Tần, muốn giam Tô Lệ, Lệ kêu lên rằng:

- Vua Yên muốn theo Tần, anh em tôi hết sức bày tỏ đức tốt của đại vương, nói theo Tần không bằng theo Tề, nên mới sai tôi nộp con tin để cầu hoà, sao đại vương lại ngờ bụng người chết mà bắt tội người sống?

Mân vương bằng lòng, bèn hậu đãi Tô Lệ. Lệ bèn ở lại nước Tề làm đại phu, còn Tô Đại thì vẫn còn làm quan ở nước Yên.

Lại nói Trương Nghi thấy sáu nước đánh Tần không thành công, trong lòng mừng thầm, đến khi nghe tin Tô Tần chết thì cả mừng mà nói rằng:

- Ngày nay mới là lúc ta được thi thố hết tài trí của ta!

Bèn nói với Ngụy Ai vương rằng:

- Mạnh như nước Tần thì chưa có thừa sức mà chống được với sáu nước, như vậy càng rõ cái lẽ không thể chống nhau với Tần được. Xướng ra cái nghị "hợp tung" là Tô Tần, mà Tần không giữ toàn được thân mình, phương chi còn giữ được nước cho người ư? Anh em ruột mà cũng còn có lúc vì tiền tài mà tranh giành nhau, phương chi là nước nọ với nước kia? Đại vương còn tin cái thuyết của Tô Tần mà không chịu theo nước Tần, nếu trong các nước có một nước nào theo Tần trước, hợp binh đánh Ngụy, thì Ngụy đến nguy mất!

Ai vương nói:

- Quả nhân muốn nghe lời tướng quốc mà theo Tần, chỉ sợ Tần cự không nhận, thì biết làm thế nào?

Nghi nói:

- Tôi xin vì đại vương tạ tội với Tần để kết tình giao hảo của hai nước.

Ai vương liền sai Nghi sang Tần cầu hoà. Từ đó Tần Ngụy đi lại với nhau, Trương Nghi lại lưu ở Tần làm tướng quốc.

Lại nói tướng quốc nước Yên là Tử Chi, mình dài tám thước, lưng to mười ôm, thân thể béo nặng, mặt rộng mồm vuông, tay với bắt được chim bay, chân ruổi theo kịp ngựa chạy, từ đời Địch vương đã cầm quyền chính, đến khi vua mới là Khóai lên ngôi, say đắm tửu sắc, chỉ ham vui chơi, không trông nom việc nươc, Tử Chi có ý muốn cướp ngôi nước Yên. Tô Đại, Tô Lệ chơi thân với Tử Chi, mỗi khi đổi các sứ chư hầu, thường ngợi khen Tử Chi là người hiền tài. Yên vương Khoái sai Tô Đại sang Tề hỏi thăm con tin, việc xong trở về. Khoái hỏi:

- Nghe nói nước Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, vua Tề có người tôi hiền ấy, có thể làm bá chủ thiên hạ được chăng?

Đại nói là không thể được. Khoái hỏi vì cớí gì, Đại nói:

- Vua Tề biết Mạnh Thường quân là người hiền mà dùng không chuyên, thì khi nào làm nên bá chủ được!

Khoái nói:

- Quả nhân không được Mạnh Thường quân làm tôi đó thôi, nếu được thì khó gì mà chẳng

chuyên dùng.

Tô Đại nói:

- Nay tướng quốc Tử Chi thông hiểu chính sự, tức là Mạnh Thường quân ở Yên đó!

Khoái bèn cho Tử Chi được chuyên quyết việc nước. Bỗng một hôm, Khoái hỏi đại phu là Lộc Mao Thọ rằng:

- Các vị nhân quân ngày xưa có nhiều, tại sao người ta lại chỉ khen có một mình Nghiêu, Thuấn?

Lộc Mao Thọ cũng là cánh Tử Chi, bèn thưa rằng:

- Nghiêu, Thuấn mà được người ta khen là thánh, là vì Nghiêu biết nhường thiên hạ cho Thuấn, Thuấn biết nhường thiên hạ cho Vũ đó!

Khoái nói:

- Sao Vũ lại truyền thiên hạ cho con?

Lộc Mao Thọ nói:

- Vũ cũng đã nhường thiên hạ cho Ích, nhưng chỉ mới khiến Ích thay mình trông nom việc chính, mà chưa kịp bỏ thái tử, cho nên sau khi Vũ mất, thái tử Khải liền cướp thiên hạ của Ích, vì vậy đến nay người ta bảo là Vũ đức kém, không bằng Nghiêu, Thuấn.

Khóai nói:

- Nay quả nhân muốn đem nước nhường cho Tử Chi, việc ấy có làm được không?

Lộc Mao Thọ nói:

- Nhà vua làm được như thế, thì cũng chẳng khác gì Nghiêu, Thuấn vậy.

Khoái bèn họp cả quần thần, bỏ thái tử Bình mà truyền ngôi cho Tử Chi. Tử Chi giả cách từ chối hai ba lầnn rồi sau mới nhận, rồi làm lễ tế trời đất, đội mũ miện, mặc áo cổn, cầm ngọc khuê, ngoảnh mặt về phương nam mà xưng vương, không hề có chút ngượng nghịu, Khoái thì về phương bắc chịu đứng vào hàng bày tôi, dọn ra ở một cung riêng. Tô Đại, Lộc Mao Thọ đều được làm chức thượng khanh. Tướng quân Thị Bị trong lòng tức giận quá, bèn đem quân bản bộ đến đánh Tử Chi, dân chúng cũng nhiều người theo, hai bên đánh nhau luôn mười ngày, giết hại vài vạn người, cuối cùng Thị Bị thua, bị Tử Chi giết chết. Lộc Mao Thọ nói với Tử Chi rằng:

- Thị Bị sở dĩ làm loạn, là vì có thái tử Bình ở đó.

Tử Chi muốn bắt thái tử Bình. Thái phó Quách Ngỗi cùng Bình cải trang làm dân thường, cùng nhau trốn đến núi Vô Chung lánh nạn. Em Bình là công tử Chức thì chạy sang Hàn. Người trong nước ai nấy đều oán giận. Mân vương nước Tề nghe nước Yên có loạn, sai Khuông Chương mang mười vạn quân đến đánh, người nước Yên vì căm giận Tử Chi qúa, nên đều mang giỏ cơm bầu nước đi đón quân Tề, không người nào cầm khí giới chống lại. Khuông Chương kéo thẳng đến kinh đô nước Yên, trăm họ mở cửa thành đón vào, bọn Tử Chi thấy quân Tề đông quá, đều sợ hãi tìm đường chạy trốn. Tử Chi tự cậy sức mạnh cùng Lộc Mao Thọ đem quân chống đánh ở đường lớn, quân lính tan dàn, Mộc Mao Thọ bị giết chết. Tử Chi mình bị trọng

thương, còn đánh giết được hơn trăm người, lúc sức kiệt mới bị bắt. Còn Khoái thì thắt cổ chết ở cung riêng, Tô Đại bỏ chạy sang nhà Chu. Khuông Chương huỷ tôn miếu nước Yên, lấy hết các của qúy ở trong kho, bắt Tử Chi bỏ vào xe tù, cho giải trước về Lâm Tri dâng công. Đất Yên hơn ba nghìn dặm, quá nửa thuộc về Tề. Khuông Chương đóng quân lại ở kinh đô Yên. Mân vương nước Tề thân kể tội Tử Chi, đem lăng trì, lấy thịt ướp cho các quần thần. Người nước Yên dẫu căm giận Tử Chi, nhưng lại thấy vua Tề chỉ muốn diệt Yên nên không phục, bèn cùng nhau đi tìm thái tử Bình ở núi Vô Chung, rước về làm vua gọi là Chiêu vương.. Quách Ngỗi làm tướng quốc. Bấy giờ Vũ Linh vương nước Triệu căm giận Tề kiêm tính nước Yên bèn phái đại tướng Lạc Trì đón công tử Chức ở Hàn, muốn rước về làm vua nước Yên, nhưng nghe thái tử Bình đã được lập, bèn thôi. Quách Ngỗi truyền tờ hịch khắp kinh đo nước Yên, bảo cho biết nghĩa khôi phục, các ấp đã hàng Tề đều phản Tề, lại theo về với Yên. Khuông Chương không thể làm gì được, bèn kéo quân về Tề. Chiêu vương lại về kinh đô nước Yên, sửa sang tôn miếu, dốc chí báo thù nước Tề, nhún mình đem nhiều tiền của để cầu hiền sĩ, bảo tướng quốc Quách Ngỗ rằng:

- Cái sĩ nhục của tiên vương, ta ngày đêm vẫn ghi nhớ trong lòng. Nếu được kẻ hiền sĩ có thể dùng mưu việc đánh Tề thì ta xin hết lòng thờ, vậy tiên sinh nên vì ta mà chọn người hiền tài.

Quách Ngỗ nói:

- Đời xưa, có ông vua đem nghìn nén vàng sai tên môn dịch đi cầu ngựa thiên lý, giữa đường gặp con ngựa chết, người xung quanh đều xúm lại xem mà than tiếc, tên môn dịch hỏi cái gì, mọi người đáp rằng con ngựa ấy khi còn sống, ngày đi nghìn dặm, nay nó chết, nên lấy làm tiếc. Tên môn dịch liền bỏ ra năm trăm nén vàng mua lấy bộ xương gói đội đem về, vua giận nói rằng đó là bộ xương con ngựa chết, còn dùng được việc gì mà bỏ ra nhiều tiền như thế. Tên môn dịch thưa: "Phải bỏ năm trăm nén vàng ra mua vì nó là ngựa thiên lý. Việc này đồn đi, ai nói tất sẽ nói đối với ngựa chết ta còn trả món tiền to như thế nữa là ngựa sống, tự nhiên có ngựa sống đem đến bán". Quả nhiên không đầy một năm, ông vua ấy mua được ba con ngựa thiên lý. Nay đại vương muốn cầu hiền sĩ thiên hạ, thì xin cứ gọi Ngỗi này là bộ xương ngựa chết, những người giỏi hơn Ngỗi này, tất ai cũng cầu giá đắt mà thi nhau đến.

Chiêu vương bèn xây nhà cho Quách Ngỗi ở, giữ lễ đệ tử, ngoảnh mặt về phía bắc để nghe lời dạy bảo, tự mình dâng món ăn thức uống, rất mực cung kính. Lại xây một cái đài cao bên sông Dịch Thuỷ, chứa hoàng kim ở trên đài để cung cấp hiền sĩ bốn phương, đặt tên là Chiêu hiền đài, cũng gọi là hoàng kim đài. Bởi vậy tiếng vua Yên trọng hiền liền đi khắp nơi. Kịch Tân ở Triệu đến, Tô Đại ở Chu sang, Trâu Diễn ở Tề lại, Khuất Cảnh từ Vệ tới, Chiêu vương đều cho làm khách khanh, cùng bàn việc nước.

Lại nói Tề Mân vương đã thắng Yên, oai danh chấn động khắp nơi, Huệ Văn vương nước Tần lấy làm lo. Hoài vương nước Sở lại làm "tung ước trưởng" cùng Tề giao kết, trao đổi binh phù để làm tin. Vua Tần muốn chia rẽ Tề, Sở bèn triệu Trương Nghi hỏi kế, Nghi tâu rằng:

- Tôi xin đem ba tấc lưỡi, đi sang Sở, thừa cơ tiến lời, khiến cho vua Sở phải tuyệt Tề mà thân Tần.

Vua Tần liền cho Nghi đến. Nghi biết vua SỞ có một người bầy tôi yêu là Ngận Thượng, hầu luôn bên mình, nói gì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với Thượng rồi mới vào yết kiến Hoài vương. Hoài vương vốn trọng tiếng Trương Nghi, thân ra đón vào, mời ngồi

mà hỏi rằng:

- Tiên sinh hạ cố đến nước tôi chẳng hay có điều gì dạy bảo?

Nghi nói:

- Tôi lại đây, chỉ muốn nói giao tình hai nước Tần, Sở mà thôi.

Hoài vương nói:

- Quả nhân nào phải không muốn kết giao với Tần, chỉ vì Tần cứ lấn đánh mãi không thôi, nên không dám cầu thân vậy.

Trương Nghi nói:

- Trong thiên hạ ngày nay tuy có bảy nước, nhưng gọi là nước lớn chỉ có SỞ, Tề, và Tần mà thôi. Tần đông hợp với Tề thì Tề mạnh, nam hợp với SỞ mà không phải ở Tề. Ấy là cớ làm sao? chỉ vì Tề là nước hôn nhân mà lại phụ Tần quá lắm. Vua Tần muốn thờ đại vương, mà chính Nghi này cũng muốn làm kẻ tôi đòi hèn hạ của đại vương, thế mà đại vương lại giao hiếu với Tề, thực là trái ý muốn chúa công tôi. Nếu đại vương có thể đóng cửa quan mà tuyệt giao với Tề, thì chúa công tôi đem sáu trăm dặm đất Thương Ô mà Thương quân đã lấy của Sở trước kia, trả lại cho Sở, đem con gái làm tuỳ thiếp để hầu hạ đại vương. Tần, Sở đời đời làm thông gia, để cùng chống chọi với chư hầu. Có mấy lời xin đại vương thu nạp cho.

Hoài vương vui mừng lắm, nói rằng:

- Nếu Tần chịu đem đất cũ mà trả lại cho Sở, thì quả nhân tiếc gì Tề?

Quần thần đều cho là nước Sở sẽ lấy lại được đất cũ, đồng thanh chúc mừng, chỉ có một người đứng ra tâu rằng:

- Không nên! không nên! cứ như ý tôi việc ấy đáng buồn chứ không đáng vui.

Sở Hoài vương nhìn xem ai, thì ra khách khanh Trần Chẩn. Hoài vương nói:

- Quả nhân không phí một tên quân, chỉ ngồi yên mà được sáu trăm dặm đất, làm sao nhà ngươi lại bảo là đáng buồn?

Trần Chẩn nói:

- Đại vương cho là có thể tin được Trương Nghi chăng?

Hoài vương cười nói:

- Sao lại không tin?

Chẩn nói:

- Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nay nếu tuyệt giao với Tề, thì Sở chỉ còn đứng một mình; Tần còn trọng gì cái nước đứng một mình ấy mà cắt sáu trăm dặm đất đem cho nữa. Đó là quỷ kế của Trương Nghi. Đại vương tuyệt giao với Tề rồi Trương Nghi sẽ phụ đại vương mà không cho đất, bấy giờ Tề lại óan đại vương mà quay theo Tần. Tề, Tần hợp lại đánh Sở, thi Sở tất mất, vì thế nên tôi nói là đáng buồn. Chi bằng đại vương trước hãy sai sứ sang Tần nhận lấy đất, được

đất rồi bấy giờ sẽ tuyệt giao với Tề cũng chưa muộn.

Đại vương là Khuất Bình nói rằng:

- Trần Chẩn nói phải đấy, Trương Nghi là một đứa tiểu nhân phản phúc, quyết không nên tin.

Ngận Thượng nói:

- Không tuyệt giao với Tề đi thì khi nào Tần lại chịu trả lại đất cho ta.

Hoài vương lắc đầu nói:

- Chắc không khi nào Trương Nghi lại phụ quả nhân, Trần tử đừng mở mồm nói nữa, chờ xem quả nhân nhận đất!

Bèn giao tướng ấn cho Trương Nghi, ban cho trăm dật hoàng kim, mười con ngựa tốt, hạ lệnh cho tướng giữ Bắc Quan không được thông với Tề, một mặt sai Bàng Hầu Sửu theo Trương Nghi vào Tần nhận đất. Trương Nghi dọc đường cùng Hầu Sửu uống rượu nói chuyện, vui như anh em. Khi gần đến Hàn Dương, Trương Nghi giả làm say rượu, lỡ chân ngã xuống dưới xe. Tả hữu vội đỡ dậy. Nghi nói:

- Ta bị thương ống chân, phải kịp chữa ngay!

Rồi sang cái xe khác đi vào thành trước, tâu với vua Tần, lưu Hầu Sửu ở quán dịch, còn Nghi thì đóng cửa dưỡng bệnh không vào triệu. Hầu Sửu xin vào yết kiến vua Tần không được, đến thăm Trương Nghi thì Nghi từ chối nói là chưa khỏi bệnh, cứ như thế đến ba tháng, Sửu bèn dâng thư lên vua Tần, thuật lời Trương Nghi hứa cho đất, vua Tần đáp thư nói rằng nếu Nghi đã có ước, thì vua Tần tất phải làm theo như lời, nhưng nghe nói Sở và Tề vẫn chưa tuyệt giao với nhau mà Tần sợ bị Sở lừa, tất phải đợi Trương Nghi khỏi dậy nói rõ đầu đuôi, mới có thể tin được.

Hầu Sửu đi lại mãi nhà Trương Nghi mà Nghi vẫn không ra mặt, bèn sai người đem lời nói của vua Tần về báo vua Sở. Vua Sở nói:

- Tần còn bảo Sở chưa tuyệt hẳn với Tề ư?

Bèn sai dũng sĩ Tống Di mượn đường nước Tống, lại mượn binh phù của Tống thẳng đến bờ cõi nước Tề, mắng nhiếc Mân vương. Mân vương cả giận, bèn sai sứ sang Tần xin cùng Tần hợp binh đánh Sở. Trương Nghi nghe sứ Tề đến, cho là kế đã thành, bèn nói là đã khỏi bệnh vào triều, gặp Hầu Sửu ở cửa triều, cố ý lấy làm lạ hỏi:

- Tướng quân sao chưa nhận đất mà vẫn còn lẩn quẩn ở đây?

Sửu nói:

- Vua Tần chỉ đợi tướng quốc khỏi bệnh mới quyết định, nay may tướng quốc đã khỏi, xin vào nói với đại vương, sớm định địa giới, cho tôi được về phúc mệnh chúa công tôi.

Trương Nghi nói:

- Việc ấy cần gì phải nói với vua Tần! Nghi này đã nói là có sáu dặm đất là đất ăn lộc riêng của Nghi này, xin tình nguyện đem dâng vua Sở đó thôi!

Sửu nói:

- Tôi vâng mệnh chúa công tôi, nói là sáu trăm dặm đất Thương Ô kia, chứ chưa nghe nói đến sáu dặm đất ấy.

Nghi nói:

- Có lẽ vua Sở nghe lầm chăng? Đất của Tần là nhờ có trăm trận đánh mới được, một thước một tất chưa dễ đã đem cho người, phương chi những sáu trăm dặm.

Sửu lập tức về báo vua Sở, vua Sở cả giận nói rằng:

- Trương Nghi quả là đứa tiểu nhân phản phúc, ta bắt được, tất phải giết chết, ăn thịt nó mới hả lòng!

Bèn truyền chỉ đem quân đánh Tần. Khách khanh là Trần Chẩn nói:

- Ngày nay tôi có thể mở mồm mà nói được không?

Hoài vương nói:

- Quả nhân không nghe lời nói của tiên sinh, nên bị tên giáo tặc đánh lừa, vậy ngày nay tiên sinh còn có diệu kế gì?

Trần Chẩn nói:

- Nay đại vương đã không được nước Tề giúp sức nữa, mà lại đánh Tần, thì e không lợi, chi bằng cắt hai thành để đút cho Tần, hợp binh đánh Tề thì dù có mất đất với Tần, còn có thể lấy đền ở Tề được.

Hoài vương nói:

- Lừa dối Sở là Tần, chứ Tề có tội gì! nếu ta hợp quân với Tần mà đánh Tề, thì người ta sẽ cười ta!

Rồi lập tức cử Khuất Cái làm đại tướng, Bàng Hầu Sửu làm phó, đem mười vạn quân đi đánh Tần. Vua Tần sai Ngụy Chương làm tướng, Cam Mậu làm phó, đem mười vạn quân chống đánh, lại sai người sang Tề trưng binh, tướng Tề là Khuông Chương cũng đem quân trợ chiến. Khuất Cái dẫu khỏe, nhưng không địch lại được quân hai nước, đanh luôn mấy trận đều thua. Quân Tần, Tề đuổi theo đến Đan Dương, Khuất Cái họp toàn quân lại đánh, bị Cam Mậu chém chết; quân lính bị giết hơn tám vạn người, bọn danh tướng như Bàng Hầu Sửu đều chết. Nghe tin ấy, cả nước Sở đều chấn động. Hàn, Ngụy, nghe Sở thua, cũng mưu đánh Sở, vua Sở cả sợ, bèn sai Khuất Bình sang Tề tạ tội, sai Trần Chẩn sang Tần dâng hai thành để cầu hoà. Ngụy Chương sai người về thỉnh mệnh vua Tần, vua Tần nói:

- Quả nhân muốn được đất Kiềm Trung, vậy xin đem đất Thương Ô để đổi, nếu Sở bằng lòng thì có thể bãi binh được!

Ngụy Chương đem lời vua Tần nói cho vua Sở biết, vua Sở nói:

- Quả nhân không muốn được đất, chỉ muốn được Trương Nghi để ăn thịt mới hả lòng. Nếu thượng quốc đem Trương Nghi giao cho Sở, thì quả nhân tình nguyện dâng đất Kiềm Trung để

tạ ơn.

Hồi 92 - Cậy Sức Khỏe, Vua Tần Gãy Chân

Lại nói vua Sở căm giận Trương Nghi lừa dối, xin dâng đất Kiềm Trung để đổi lấy một mình Trương Nghi. Các cận thần vốn ghen ghét với Trương Nghi đều nói đem một người mà đổi được vài trăm dặm đất, còn gì lợi bằng. Vua Tần nói:

- Trương Nghi là người bề tôi chân tay của ta, ta thà chẳng được đất, chứ không chịu bỏ Trương Nghi.

Nghi tự xin vua Tần cho mình đi, vua Tần nói:

- Vua Tề đang căm giận đợi tiên sinh đến, nếu tiên sinh sang đó thì tất bị giết, quả nhân không nỡ để tiên sinh đi.

Nghi nói:

- Giết một tôi mà nước Tần được cả đất Kiềm Trung, thì tôi dù chết cũng được vẻ vang rồi! mà cũng chưa hẳn tôi đã chết đâu mà chúa công sợ.

Vua Tần nói:

- Tiên sinh có kế gì để thoát, thử nói rõ cho quả nhân nghe nào?

Nghi nói:

- Vua Sở có vị phu nhân tên là Trịnh Tụ, vừa đẹp vừa khôn ngoan, được vua yêu qúi. Trước kia, khi tôi ở Sở, nghe nói vua Sở lại mới yêu một mỹ nhân khác, Trịnh Tụ bảo mỹ nhân ấy rằng: "Đại vương rất ghét người thở hơi vào mình, vậy khi hầu vua thì phải giữ ý bịt mũi lại". Mỹ nhân ấy làm theo lời Trịnh Tụ. Vua Sở hỏi Trịnh Tụ rằng: "Mỹ nhân hễ trông thấy quả nhân là bịt mũi là cơ làm sao?" Trịnh Tụ nói: "Đó là nó hiềm đại vương thân thể hôi hám, cho nên phải bịt mũi để không hít phải!". Vua Sở giận quá, sai xẻo mũi mỹ nhân đi, từ đó Trịnh Tụ lại càng được vua Sở yêu qúi; vua Sở lại có người bầy tôi đắc sủng tên là Ngận Thượng, biết chiều Trịnh Tụ, trong ngoài thông đồng với nhau. Hạ thần lại quen thân với Ngận Thượng, chắc hẳn có thể che chở cho, không đến nỗi chết. Đại vương chỉ hạ lệnh cho bọn Nguỵ Chương đóng quân ở Hán Trung, làm thế tiến thủ, vua Sở tất không dám giết hạ thần!

Vua Tần bèn cho Nghi đi. Nghi đã đến nước Sở, Hoài vương sai bắt giam lại, chọn ngày lễ cáo nhà thái miếu rồi sau sẽ giết.

Trương Nghi ngầm sai người đem lễ đến nói lót với Ngận Thượng. Ngận Thượng vào nói với Trịnh Tụ rằng:

- Hỏng rồi, phu nhân không còn một mình giữ được tình yêu của đại vương nữa rồi. Làm thế nào bây giờ?

Trịnh Tụ hỏi có gì. Ngận Thượng nói:

- Tần không biết là vua Sở căm thù Trương Nghi, cho nên sai sang sứ Sở, nay nghe vua Sở

muốn giết Nghi, Tần sẽ trả đất lấn của Sở và gả con gái cho vua Sở, dùng những gái đẹp, hát hay làm kẻ theo hầu, để chuộc tội cho Trương Nghi. Con gái Tần đến, thì vua Sở tất là yêu qúi, phu nhân dù muốn chuyên giữ lòng yêu, còn được nữa chăng?

Trịnh Tụ cả sợ hỏi rằng:

- Nhà ngươi có kế gì có thể ngăn được việc ấy?

Ngận Thượng nói:

- Phu nhân cứ làm như không biết chuyện ấy, đem các điều lợi hại nói với đại vương, tha cho Trương Nghi về Tần.

Trịnh Tụ theo lời, đến nửa đêm bỗng khóc lóc nói với vua Sở rằng:

- Đại vương muốn đem đất đổi lấy Trương Nghi, đất chưa vào Tần mà Nghi đã đến, đó là Tần có lễ với đại vương vậy. Quân Tần chỉ đánh một trận mà lấy được cả đất Hán Trung, có cái thế nuốt nước Sở, nếu giết Trương Nghi để chọc tức Tần, tất Tần sẽ đem quân đánh Sở, vợ chồng ta sẽ không còn giữ được nhau nữa, nghĩ vậy nên thiếp lòng đau như cắt ăn uống không biết ngon đã mấy hôm nay rồi. Vả kẻ làm tôi phải vì chủ mình, Trương Nghi là bậc trí sĩ trong thiên hạ, làm tướng nước Tần đã lâu, thì phải mưu ích lợi cho Tần, đó là lẽ tất nhiên, có lấy chi làm lạ! đại vương nếu hậu đãi Nghi, thì Nghi sẽ thờ Sở cũng như thờ Tần vậy.

Hoài vương nói:

- Phu nhân chớ lo, việc đó để quả nhân liệu định.

Ngận Thượng lại nhân dịp nói rằng:

- Giết một Trương Nghi có hại cho Tần mà lại mất vài trăm dặm đất Kiềm Trung, chi bằng tha Nghi để làm chỗ hoà hảo với Tần sau này.

Ý Hoài vương cũng tiếc Kiềm Trung không muốn đem cho Tần, bèn tha Nghi ra và đãi đằng rất hậu. Trương Nghi lại đem cái lợi theo Tần mà nói với Hoài vương. Hoài vương liền sai Trương Nghi về Tần để nối tình giao hiếu của hai nước.

Khuất Bình đi sứ nước Tề về, nghe nói Trương Nghi đã đi rồi, bèn can rằng:

- Trước kia đại vương bị Nghi lừa dối, Nghi đến tôi chắc là đại vương sẽ ăn thịt nó, nay đại vương đã tha không giết no, lại nghe nó nói bậy, tự mình thần phục nước Tề trước. Kẻ thất phu còn không quên cựu thù nữa là vua! chưa mua chuộc được lòng Tần mà đã động lòng công phẫn cả thiên hạ, tôi dám cho rằng như thế là thất kế.

Hoài vương lấy làm hối hận, sai người đuổi theo bắt lại, thì Trương Nghi đi gấp đường ra khỏi đất Sở đã hai ngày rồi.

Trương Nghi về Tần, Ngụy Chương cũng rút quân về. Trương Nghi bảo vua Tần rằng:

- Nghi này muôn chết một sống, lại được thấy mặt đại vương, vua Sở thật là sợ Tần, nhưng xin chớ để hạ thần thất tín với SỞ. Nếu đại vương chịu cắt một nửa đất Hán Trung để báo ơn Sở, lại kết hôn nhân với Sở nữa thì hạ thần xin lấy Sở làm cớ, đi bảo sáu nước cùng nhau thần phục nước Tần.

Vua Tần bằng lòng, bèn cắt năm huyện Hán Trung sai người sang Sở thông hiếu, và xin cưới con gái Hoài vương làm vợ thái tử Đãng, lại đem con gái gả cho con trai bé Hoài vương là Lan. Hoài vương cả mừng cho rằng quả Trương Nghi không lừa dối Sở. Vua Tần nghĩ đến công lao của Nghi, phong cho năm ấp hiệu là Vũ Tín quân, lại cho vàng ngọc xe ngựa, sai đem thuật liên hành đi du thuyết các nước. Trương Nghi lần lượt đi các nước Tề, Triệu, Yên, đến nước nào cũng khéo đem các điều lợi hại thiết thân của nước ấy mà bày tỏ rõ ràng, rồi nói theo Tần là có lợi. Vua các nước ấy đều vui lòng nghe theo, hậu đãi Nghi và đều cắt đất dâng Tần để cầu hoà. Thuyết liên hành của Nghi đã thành công. Nghi liền trở về báo mệnh, nhưng chưa đến Hàm Dương thì Huệ vương đã chết, con là thái tử Đãng lên ngôi, đó là Vũ vương.

Tề Mân vương lúc đầu nghe lời Trương Nghi, cho rằng Hàn, Triệu, Ngụy đã cắt đất thờ Tần, cho nên không dám tự mình làm khac, nhưng sau đó lại nghe nói Nghi đến thuyết Tề rồi mới đến thuyết Triệu, cho Nghi là kẻ lừa dối, giận quá, lại nghe Huệ Văn vương mất, bèn sai Mạnh Thường quân gửi thư cho các nước, ước với các nước cùng quay lại chống Tần, khôi phục cuộc hợp tung; lại ngờ Sở đã kết hôn với Tần, sợ Sở không theo, muốn đem quân đánh, vua Sở phải sai thái tử Hoành sang làm con tin ở Tề, quân Tề mới thôi.

Mân vương từ khi làm "tung ước trưởng", liên kết chư hầu, ước nước nào bắt được Trương Nghi thì thưởng cho mười thành. Vũ vương nước Tần tính người thô trực, từ khi làm thái tử vốn đã ghét Trương Nghi là hay dối trá, vì vậy trong bọn quần thần những kẻ trước kia ghen ghét Nghi, thì bấy giờ ùa nhau mà dem pha. Nghi sợ bị hoạ, bèn vào nói với Vũ vương rằng:

- Tôi xin hiến một kế ngu này!

Vũ vương hỏi kế gì, Nghi nói:

- Vua Tề rất ghét Nghi, Nghi ở đâu tất đem quân đánh, vậy Nghi xin từ đại vươgn đi sang Đại Lương, Tề tất phải đánh Lương, Lương, Tề đánh nhau mãi không thôi, đại vương sẽ nhân dịp ấy mà đánh Hàn, thông qua Tam Xuyên để dòm dõi nhà Chu, đó là cái bước làm nên nghiệp vương vậy.

Vũ vương lấy làm phải, bèn cho Nghi đi sang nước Lương, vua Lương dùng Nghi làm tướng quốc. Vua Tề nghe tin cả giận, sắp quân đánh Lương, vua Lương sợ qua, bàn với Trương Nghi, Nghi bèn sai xá nhân là Phùng Hi Giả làm người Sở, vào yết kiến vua Tề nói rằng:

- Nghe nói đại vương rất ghét Trương Nghi phải không?

Vua Tề nói:

- Phải.

Phùng Hỉ nói:

- Nếu đại vương thật là ghét Nghi thì chớ đánh Ngụy. Tôi vừa ở Hàm Dương đến, nghe nói khi Nghi ở Tần ra đi, có nói vua Tề ghét Nghi, ở đâu tất đem quân đánh đó, cho nên vua Tần dùng ba mươi cỗ xe đưa Nghi sang Lương, muôn khêu gợi cho Tề, Lương đánh nhau. Tề, Lương đánh nhau mãi không thoi, Tần nhân dịp ấy mà chuyên tâm về mặt bắc. Vậy nếu vua nay đánh Lương, tất là rơi vào cái kế của Nghi, chi bằng đại vương đừng đánh Lương, để cho Tần không tin Nghi nữa, Nghi dẫu ở Ngụy cũng không làm gì được.

Vua Tề bèn thôi không đánh Lương, vua Lương càng hậu đãi Trương Nghi. Được hơn một năm, Nghi ốm chết ở nước Lương.

Lại nói Tần Vũ vương cao lớn có sức khỏe, hay cùng võ sĩ đấu sức làm vui. Ô Hoạch và Nhâm Bỉ, từ đời trước đã làm tướng Tề, Vũ vương vẫn tin dùng, cấp them cho bổng lộc. Người nước Tề là Mạnh Bôn, có tiếng là người có sức khỏe, đi dưới nước không sợ thuồng luồng, đi trên cạn không sợ hổ báo, khi nổi giận thở hơi, thì tiếng vang động trời, có lần ra ngoài đồng, thấy hai con trâu đánh nhau, Mạnh Bôn len vào giữa lấy ta rẽ ra, một con phục xuống đất, một con còn xông vào húc mãi, Bôn giận, tay tả nắm đầu trâu, tay hữu nhổ sừng, sừng tụt ra, con trâu chết liền, ai nấy đều khiếp sợ cái sức khoẻ lạ thường ấy, không dám chống lại. Bôn nghe vua Tần chiêu mộ dũng sĩ trong thiên hạ, bèn qua sông Hoàng Hà, lúc ấy người ở trên bờ đợi sang đò rất đông, theo lệ phải lên thuyền lần lượt. Bôn đến sau cùng nhưng lại muốn lên trước, người lái đò cho là hỗn láo, cầm mái chèo đanh vào đầu bảo Bôn rằng:

- Mày dám hung hăng như thế, có lẽ là Mạnh Bôn chăng?

Bôn trợn mắt nhìn, tóc đứng ngược, quầng mắt rách, hét lên một tiếng, sóng gió nổi lên ầm ầm, người trong thuyền sợ hãi đều ngã lổng chổng xuống sông. Bôn chống chèo nhún chân, đẩy một cái thuyền đi xa đến vài trượng, một lát đến bờ, rồi đi thẳng đến Hàm Dương, vào yết kiến Vũ vương. Vũ vương thử biết là người khoẻ, cũng cho làm quan to, cùng Ô Hoạch, Nhâm Bỉ đều được tin dùng. Vũ vương nước Tần nghĩ rằng sáu nước đều đặt chức tướng quốc, mình không thèm bắt chước, bèn riêng đặt ra chức thừa tướng, Vu Lí Tật làm hữu thừa tướng. Vũ vương nhớ lời Trương Nghi bèn bào hai thừa tướng rằng:

- Quả nhân sinh ở Tây Nhung, chưa được thấy cảnh phồn thịnh ở Trung nguyên, nếu được vua Tam Xuyên, đến chơi miền Củng, Lạc, thì dù chết cũng không tiếc, hai người có ai vì quả nhân đi đánh Hàn không?

Vu Lí Tật nói:

- Nhà vua muốn đánh Hàn là muốn đánh Nghi Dương, để thông đường Tam Xuyên, Nghi Dương đường hiểm mà xa, nhọc quân hại của, hai nước Lương, Triệu sẽ đem quân cứu Hàn, hạ thần trộm lấy làm không nên.

Vũ vương lại hỏi Cam Mậu, Mậu nói:

- Tôi xin vì vua sang nước Lương, ước cùng đánh Hàn.

Vũ vương cả mừng, cho Cam Mậu sang Lương, vua Lương hứa giúp quân, Cam Mậu lúc đầu cùng Vu Lí Tật trái ý nhau, sợ Tật ở trong ngăn trở, bèn sai phó sứ là Hướng Thọ về trước báo với vua Tần, nói là Lương đã bằng lòng nhưng xin vua chớ đánh Hàn. Vua Tần nghe nói lấy làm nghi hoặc, bèn thân đi đón Cam Mậu, hỏi rằng:

- Thừa tướng hứa vì quả nhân hẹn Lương đánh Hàn, nay vua Lương đã bằng lòng, thừa tướng lại bảo không nên đánh Hàn là cớ làm sao?

Cam Mậu nói:

- Vượt qua đường hiểm trở nghìn dặm, để đánh Hàn, sự đó không thể tính năm tháng được. Xưa kia Tăng Sâm ở ấp Phí, một người ở đó cùng họ tên với Tăng Sâm rằng: "Tăng Sâm giết người!"

Bà mẹ đang dệt cửi, nói rằng: "Con ta không bao giờ giết người!" Rồi lại cứ việc dệt vải như thường; lát sau lại có một người chạy đến bảo rằng: "Kẻ giết người quả là Tăng Sâm!" Bấy giờ bà mẹ mới ném thoi, qua tường chạy trốn. Cái đức của Tăng Sâm, bà mẹ đã tin lắm, nhưng ba người đều nói là Sâm giết người nên bà mẹ hiền ấy cũng phải đem lòng ngờ con. Nay đức hiền của hạ thần không bằng Tăng Sâm, đại vương tin hạ thần chưa hẳn được bà mẹ Tăng Sâm tin con, mà kẻ dèm pha giết người, chẳng phải chỉ có ba người, hạ thần e đại vương rồi cũng đến phải nghe lời chúng vậy.

Vũ vương nói:

- Quả nhân không nghe lời ai cả, xin cùng nhà ngươi cùng thề!

Rồi vua tôi cùng quyệt máu ăn thề, viết bản lời thề của Tức Nhưỡng, phát năm vạn quân, sai Cam Mậu làm đại tướng. Hướng Thọ làm phó kéo đến thành Nghi Dương, vây suốt năm tháng trời. Tướng giữ thành ấy cố giữ, Cam Mậu không sao phá được. Vu Lí Tật nói với Vũ vương rằng:

- Quân Tần vây mãi sinh chán nản, nếu không rút về thì e có biến.

Vũ vương truyền Cam Mậu rút quân vè, Cam Mậu bèn làm một phong thư để tạ Vũ vương, Vũ vương mở ra xem trong thư chỉ thấy viết có hai chữ "Tức Nhưỡng", Vũ vương nghĩ ra nói rằng:

- Điều này Cam Mậu trước đã nói, thực là cái lỗi của quả nhân!

Lại cấp thêm năm vạn quân, sai Ô Hoạch đi giúp Cam Mậu. Vua Hàn cũng sai đại tướng công tôn Anh mang quân cứu Nghi Dương. Hai bên đánh nhau ở dưới thành, Ô Hoạch mang một đội kích sắt nặng một trăm tám mươi cân, một mình xông vào quân Hàn, quân lính đều tan chạy, không ai dám chống đánh. Cam Mậu và Hướng Thọ đều dẫn một đạo quân, thừa thế tiến đến đánh tan quân Hàn, chém được hơn bảy vạn thủ cấp. Ô Hoạch một mình trèo lên thành, tay vịn bờ thành, bờ lở, Hoạch ngã rơi vào đống đá gãy xương sườn mà chết. Quân Tần lấy được thành Nghi Dương, vua Hàn sợ sai tướng quân công tô Xí đem bảo khí sang Tần cầu hoà. Vua Tần cả mừng, triệu Cam Mậu rút quân, lưu Hướng Thọ đóng quân lại ở Nghi Dương. Vua Tần lại sai hữu thừa tướng là Vu Lí Tật đi trước đến Tam Xuyên mở đường, theo sau có bọn dũng sĩ là Nhâm Bỉ, Mạnh Bôn, thẳng vào Lạc Dương. Noãn vương nhà Chu sai sứ ra đón tại nơi ngoài thành, dùng lễ khách chủ. Tần Vũ vương từ tạ không dám tiếp kiến. Vũ vương biết chín cái đỉnh quý bày hàng chữ nhất chỉnh tề. Chín cái đỉnh ấy là khi xưa vua Vũ lấy các kim loại của chín châu đem cống mà đúc nên, mỗi cái thân đỉnh có chép núi sông nhân vật và số cống phú điền thổ của mỗi châu, tai vạc đều có chạm rồng, nên lại gọi là Cửu Long thần đỉnh. Nhà Hạ truyền lại cho nhà Thương làm của quí trấn quốc, đến khi vua Vũ vương nhà Chu đánh được nhà Thương bèn đem về cả Lạc ấp, khi đem đi dùng phu phen dắt kéo, xe thuyền khuân chở trông như chín toà núi sắt nhỏ, không biết mỗi cái sức nặng bao nhiêu. Vũ vương xem khắp một lượt, khen ngợi mãi không thôi. Trên sườn những cái đỉnh đó có khắc tên chín châu: Kinh, Lương, Ung, Đại, Từ, Dương, Thanh, Duyện, Ký để phân biệt đỉnh nào thuộc về châu nào. Vũ vương chỉ cái đỉnh chữ Ung nói rằng:

- Cái đỉnh là cái đỉnh nước Tần, quả nhân sẽ mang nó về Hàm Dương.

Rồi hỏi viên giữ đỉnh rằng:

- Những cái đỉnh này, có người nào mang nổi không?

Viên ấy dập đầu thưa rằng:

- Từ khi có đỉnh đến giờ chưa hề có xê xích, nghe nói mỗi cái nặng đến nghìn cân, chẳng ai là người mang nổi được.

Vũ vương liền hỏi Nhâm Bì, Mạnh Bôn rằng:

- Hai người có sức khoẻ, có thể cất nổi cái đỉnh này không?

Nhâm Bỉ biết Vũ vương cậy khoẻ hiếu thắng, từ rằng:

- Sức hạ thần chỉ có thể trăm cân, cái đỉnh này nặng gấp mười, hạ thần chịu không mang được.

Mạnh Bôn vung tay chạy lên nói rằng:

- Hạ thần xin thử xem, nếu không mang nổi, xin đừng bắt tội!

Nói rồi sai người lấy tơ xanh vặn làm cái dây to, buộc hai đầu dây vào hai tai vạc. Mạnh Bôn thắt lưng chặt chẽ, vén hai tay áo, rồi luồn hai ngón tay sắt vào giữa dây, hét lên một tiếng, nâng cao thân đỉnh lên khỏi mặt đất đựợ nửa thước, rồi lại đặt xuống, nhưng vì dùng sức quá mạnh hai con ngươi lồi lên, máu mắt chảy ra ròng ròng. Vũ vương cười nói rằng:

- Nhà ngươi dùng sức quá, nhưng nhà ngươi đã mang nổi được cái đỉnh ấy, không lẽ quả nhân lại chịu kém!

Nhâm Bỉ can rằng:

- Thân vạn thặng đại vương không nên xem nhẹ!

Vũ vương không nghe, liền cổi phăng cẩm bào, đại ngọc ra, nai nịt gọn gàng, lại dùng cái dải to buộc chặt tay áo, Nhâm Bỉ níu lại cố can, Vũ vương nói:

- Sức nhà ngươi không mang được, lại ghen với quả nhân sao?

Nhâm Bỉ không dám nói nữa. Vũ vương hăng hai bước lên luồn hai tay vào dây, nghĩ Mạnh Bôn cất lên được, ta cất lên mà lại đi được vài bước mới là giỏi hơn, bèn dùng hết sức bình sinh, hét một tiếng, cất cái đỉnh lên cách mặt đất được nửa thước. Vũ vương vừa chực bước đi, không ngờ sức kiệt hay đuối, cái đỉnh rơi xuống đất, đè lên chân phải Vũ vương, nghe rắc rắc mấy tiếng, ống chân dập bét ra, Vũ vương kêu to một tiếng "đau quá!" rồi ngất đi. Các người tả hữu hoảng sợ vực Vũ vương về công quá, máu chảy đầm đìa ướt cả giường chiếu. Vũ vương đau quá không chịu nổi, đến nửa đêm thì chết. Vũ vương có nói được đến chơi miền Củng, Lạc, dẫu chết cũng không hối hận, ngày nay quả chết ở Lạc Dương, lời nói ấy há chẳng phải là lời sâ m ư? Chu Noãn vương nghe biết cả sợ, vội sắp sửa áo quan tốt, thân đến coi liệm, khóc than hết lễ. Vu Lí Tật rước tang Vũ vương về Sở, Vũ vương không con, đón người em khác mẹ là Tắc nối ngôi, đó là Chiêu Tương vương. Vu Lí Tật trị các tội nhấc đỉnh, giết Mạnh Bôn và diệt cả họ, cho Nhâm Bỉ là người biết can vua, dùng làm thái thú Hán trung. Tật lại nói ở triều rằng:

- Thông Tam Xuyên là cái mưu của Cam Mậu bày ra.

Cam Mậu sợ bị Tật làm hại, bèn chạy sang Ngụy, sau chết ở Ngụy.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần nghe SỞ đem con tin sang Tề, ngờ là phản Tần theo Tề bèn sai Vũ Lí Tật làm đại tướng đem quân đánh Sở, Sở sai đại tướng là Cảnh Xương đón đánh, quân thua bị giết. Sở Hoài vương sợ. Chiêu Tương vương bèn sai sứ đưa thư cho Hoài vương, đại ý nói rằng:

"Trước đây quả nhân cùng nhà vua kết làm anh em, lại có tình thông gia, thân nhau đã lâu. Nhà vua bỏ quả nhân mà nộp con tin sang Tề, quả nhân thực căm giận quá, vì vậy phải lấn biên cảnh của nhà vua, nhưng đó thực không phải là ý muốn của quả nhân. Nay nước lớn trong thiên hạ chỉ có Sở cùng Tần, hai ta không hoà thì làm sao sai bảo được chư hầu. Quả nhân xin cùng nhà vua họp ở Vũ Quan, cùng nhau đính ước, ăn thề rồi về, giả đất lấn của nhà vua, nối lại tình giao hiếu trước. Điều đó xin nhà vua nhận cho, nếu nhà vua không theo thì rõ rằng là tuyệt tình với quả nhân, quả nhân không thể lui quân được vậy."

Hoài vương xem xong, liền họp quần thần lại mà nói rằng:

- Nếu quả nhân không đi thì tức là chọc tức Tần, mà nếu đi thì sợ bị Tần lừa, vậy có nên đi hay không nên đi?

Khuất Nguyên nói:

- Tần là nước hổ lang. Sở bị Tần lừa không phải chỉ một hai lần. Nếu vua đi tất không về được.

Tướng quốc Chiêu Chuy cũng nói:

- Khuất Nguyên nói phải đấy, vua chớ nên đi, xin lập tức động binh để phòng quân Tần đến.

Ngận Thượng nói:

- Không phải thê! sở vì không địch nổi Tần, nên quân thua tướng chết, đất cắt mất dần, nay hai nước đang kết hiếu với nhau mà lại chống cự nhau nếu Tần giận, lại đem thêm quân đánh Sở, thì làm thế nào?

Con Hoài vương là Tử Lan, lấy con gái nước Tần làm vợ, cũng hết sức khuyên vua đi, nói rằng:

- Con gái Tần, Sở gả bán lẫn cho nhau, còn gì thân hơn thế nữa, nếu họ đem quân đến, còn nên xin hoà, phương chi họ lại vui lòng mời đến hội diện? Ngận Thượng nói phải lắm nên nghe.

Hoài vương vì quân Sở mới thua, lòng vốn sợ Tần, lại bị Ngận Thượng và Tử Lan thúc giụac, bèn nhận lời của vua Tần, chọn ngày khởi hành, chỉ có Ngận Thượng đi theo, Tần Chiêu vương sai em là Kinh Dương quân, đi xe vua, dùng áo mũ vua và lính thị vệ giả làm vua Tần ở Vũ Quan, sai tướng quân Bạch Khởi dẫn một vạn quân phục ở trong cửa quan để bắt cướp vua SỞ; lại sai tướng quân Mông Vụ dẫn một vạn quân phục ở ngoài cửa quan để phòng bị việc bất kỳ; một mặt sai sứ giả đi đón Sở vương, kẻ đi người lại tấp nập. Vua Sở cả tin, lòng không còn ngờ gì nữa, bèn đi thẳng đến dưới Vũ Quan, thấy cửa quan mở rộng, sứ Tần lại ra đón nói rằng:

- Chúa công tôi đợi đại vương ở trong cửa quan đã ba ngày nay, không dám để xa giá của đại vương dãi dầu nơi đường xá, vậy xin rước đại vương vào quán xá, để thành lễ tân chủ.

Hoài vương đã vào đất Tần, thế không thể từ chối được nữa, bèn sai sứ giả vào cửa quan. Hoài vương vừa vào khỏi, thì một tiếng súng to nổi lên, cửa quan đã đóng chặt. Hoài vương lấy làm ngờ, hỏi sứ giả rằng:

- Làm sao lại đóng cửa gấp thế?

Sứ giả đáp:

- Đó là phép nước Tần, khi có chiến tranh, cần phải như thế.

Hoài vương hỏi vua Tần ở đâu? Sứ giả nói:

- Hiện đã đến công quán trước để chực đón.

Nói xong, liền giục xe đi nhanh, được chừng hai mươi dặm, trông thấy đội thị vệ của vua Tần sắp hàng ở trước công quán, sứ giả bèn truyền dừng xe lại, thấy một người chạy ra đón, Hoài vương nhìn xem thấy người ấy dẫu mặc áo gấm, thắt đai ngọc, nhưng cử động không giống vua Tần. Hoài vương trù trừ chưa chịu xuống xe, người ấy cúi mình nói rằng:

- Xin đại vương chớ ngờ, tôi thực không phải vua Tần, chính là vương đệ Kinh Dương quân vậy, mời đại vương vào trong quán xá nói chuyện.

Hoài vương đành phải đi vào. Kinh Dương quân cùng Hoài vương làm lễ tương kiến, vừa mới ngồi xuống, bỗng thấy bên ngoài có tiếng reo hò, hơn vạn quân Tần bổ vây công quán, Hoài vương nói:

- Quả nhân đến hội với vua Tần, làm sao lại đem binh uy để doạ nạt nhau?

Kinh Dương quân nói:

- Không hề chi, chúa công tôi vừa hơi khó ở, không thể đi ra mở cửa được, lại sợ thất kính với đại vương, cho nên sai tôi đi đón đại vương, xin hạ giá đến Hàm Dương cùng quốc quân hội kiến, trong khi đi đường có kèm một ít quân lính làm thị vệ, xin đại vương chớ chối từ.

Bấy giờ Kinh Dương quân không để Hoài vương được tự chủ, cứ việc dồn giục lên xe, để Mông Vụ đóng quân ở lại giữ cửa quan, còn Bạch Khởi đem quân đi hậu vệ, nhằm thẳng phía tây đi về Hàm Dương. Ngận Thượng trốn về nước Sở. Hoài vương hối hận không nghe lời nói của Chiêu Chuy và Khuất Bình, lại để Ngận Thượng xui dại, bèn chảy nước mắt thương khóc mãi không thôi. Hoài vương đã đến Hàm Dương, Chiêu Tương vương họp cả triều thần và sứ giả chư hầu ở trên Chương Đài, rồi ngồi trên hướng về phía nam, sai Hoài vương hướng về phía Bắc làm lễ bái yết như lễ phiên thần, Hoài vương cả giận, nói to lên rằng:

- Quả nhân tin ở cái tình hôn nhân, coi nhẹ thân mình mà đến phó hội, nay đại vương nói dối có bệnh, dụ quả nhân đến Hàm Dương này, lại không lấy lễ tiếp đãi nhau là ý làm sao?

Chiêu Tương vương nói:

- Trước kia nhà vua hứa cho quả nhân đất Kiềm Trung, rồi thì không cho, ngày nay mời nhà vua hạ cố đến đây muốn theo như lời đã hứa đo, nếu nhà vua sớm cho cắt đất thì chiều sẽ cho đưa nhà vua về Sở ngay.

Hoài vương nói:

- Nếu Tần muốn được đất thì cũng nên nói tử tế, hà tất phải lập kế lừa dối như thế này?

Chiêu Tương vương nói:

- Nếu không làm thế, tất nhà vua không theo.

Hoài vương nói:

- Quả nhân xin cắt đất Kiềm Trung, cùng đại vương ăn thề, xin cho một viên tướng quân theo quả nhân đến Sở nhận đất, có nên chăng?

Chiêu Tương vương nói:

- Lời thề không thể tin được, tất nhà vua phải sai sứ về Sở trước, đem địa giới, giao cắt phân minh thì quả nhân mới có thể tiễn nhà vua về được.

Quần thần trong nước cũng đều đến khuyên Hoài vương, Hoài vương càng giận nói rằng:

- Các người lừa dối ta đến đây, lại bắt ép ta phải cắt đất, ta chết thì chết, chứ không chịu để các người uy hiếp như thế được!

Chiêu Tương vương bèn giữ Hoài vương ở lại trong thành Hàm Dương, không cho về nước.

Lại nói Ngận Thượng trốn về Sở báo cho Chiêu Chuy biết rõ sự tình, Chiêu Chuy nói:

- Vua ta ở Tần không được về, mà thái tử lại làm con tin ở Tề, nếu người Tề lại cùng Tần họp mưu mà giữ thái tử lại thì nước Sở không có vua.

Ngận Thượng nói:

- Công tử Lan hiện ở nước, sao không lập?

Chiêu Chuy nói:

- Thái tử lập lên đã lâu, nay vua còn ở Tần mà dám trái mệnh, bỏ con cả lập con thứ, mai sau vua trở về nước thì biết nói làm sao? nay ta giả cách sang Tề cáo phó, để đón thái tử, Tề tất tin theo.

Ngận Thượng nói:

- Tôi đã không thể vì vua chống nạn, vậy việc ấy để tôi xin làm.

Chiêu Chuy liền sai Ngận Thượng sang Tề, nói dối là vua Sở đã mất, đón thái tử về chịu tang và nối ngôi.

Tề Mân vương bảo tướng quốc là Mạnh Thường quân rằng:

- Nước SỞ không có vua, ta muốn giữ thái tử lại, để cầu đất Hoài Bắc có nên chăng?

Mạnh Thường quân nói:

- Không nên, vua Sở không phải chỉ có một con. Ta giữ thái tử lại mà họ đem đất đến chuộc thì cũng nên đấy. Nhưng nếu họ lập lại người khác lên làm vua, thì ta chẳng lợi được một tấc một thước đất nào chỉ mang tiếng bất nghĩa, như vậy thì sao nên!

Mân vương lấy làm phải, bèn đưa thái tử Hoành về Sở nối ngôi, đó là Khoảnh Tương vương. Tử

Lan, Ngận Thượng vẫn trông nom mọi việc như cũ. Rồi sai sứ sang nói với Tần rằng:

- Nhờ xã tắc thần linh, nước Sở đã có vua rồi!

Vua Tần giữ Hoài vương lại thành ra vô ích, tức giận quá, sai Bạch Khởi làm tướng, Mông Vụ làm phó, đem mười vạn quân đánh Sở, lấy được mười lăm thành rồi về. Sở Hoài vương ở nước Tần hơn một năm, vì đã lâu ngày nên người canh giữ có phần trễ biếng, Hoài vương bèn cải trang trốn ra khỏi Hàn Dương, muốn theo phía đông về Sở. Vua Tần sai quân đuổi theo; Hoài vương không dám đi về phía đông nữa, liều quay lên phía bắc, theo đường tắt chạy sang nước Triệu.

Hồi 93 - Triệu Chủ Phụ Chết Đói Cung Sa Khâu

Lại nói Triệu Vũ vương mình dài tám thước tám tấc, trán rộng, mồm dài, tóc rậm râu xồm, mặt đen, có ánh sáng, sức khoẻ vô địch, chí khí hùng vĩ, lên ngôi năm năm, lấy con gái nước Hàn làm phu nhân, sinh con trai là Chương, lập làm thái tử. Năm 56 tuổi, vì nằm mộng thấy một người con gái đẹp gảy đàn, đem lòng yêu mến, ngày hôm sau nói chuyện với quân thần, quan đại phu là Hồ Quảng Tự nói co con gái tên là Mạnh Điều gảy đàn rất hay. Vũ Linh vương liền cho triệu đến đài Đại Lăng, thì thấy dung mạo giống hệt như người trong mộng, vương bèn sai gảy đàn, nghe lấy làm bằng lòng lắm, đem về cung, gọi là Ngô Hài, sinh con là Hà. Khi Hàn hậu mất, liền lập Ngô Hài làm hậu, bỏ thái tử Chương, lập Hà lên làm thái tử. Vũ Linh vương tự nghĩ nước Triệu bắc giáp Yên, đông giáp Hồ, tây giáp Lâm Hồ, Lâu Phiền, lại cùng Triệu là láng giềng, mà Tần chỉ cách một con sông, ở vào nơi bốn mặt chịu đánh, chỉ e ngày một mòn yếu. Vũ Linh vương bèn tự mình mặc y phục rợ Hồ, mang đai và đi giày da thuộc; lại bắt dân đều bắt Chước tục Hồ, tay áo may chẽn, vạt áo khép vào bên tả, để tiện việc cỡi ngựa bắng cung. Trong nước không kể sang hèn ai nấy đều mặc quần áo Hồ,không đi xe chỉ cỡi ngựa, ngày ngày săn bắn. Nhờ vậy quân nước Triệu ngày càng mạnh. Vũ Linh vương tự đem quân đi cướp đất, đến tận Thường Sơn, mở thêm được vài trăm dặm; rồi nảy ra cái chí muốn nuốt Tần, lại cho rằng các tướng không thể chuyên dùng được, chi bằng giao việc nước cho con đẻ mình được rộng chân đi kinh lý bốn phương, bèn họp quần thần đặt lễ đại triều ở Đông cung mà truyền ngôi cho thái tử, tức là Huệ vương, còn mình thì làm chủ phụ, cũng như đời sau gọi là Thái thượng hoàng. Liền đó cử Phi Nghĩa làm tướng quân, Lý Đoái làm thái phó, công tử Thành làm tư mã, phong cho con trưởng là Chương ở đất An Dương, gọi là An Dương quân, và cử Điền Bất Lễ làm tướng cho An Dương quân. Chủ phụ muốn dò xem núi sông hình thế nước Tần và xem vua Tần là người thế nào, bèn trá xưng làm sứ giả nước Triệu là Triệu Chiêu, đem quốc thư sang nước Tần báo việc lập vua, lại mang vài người thợ đi dọc đường vẽ địa hình, vào thẳng Hàm Dương yết kiến vua Tần. Chiêu Tương vương hỏi rằng:

- Vua nhà ngươi đã tuổi tác lắm sao?

Thưa rằng:

- Còn tráng kiện lắm.

lại hỏi:

- Còn tráng kiện sao lại truyền ngôi cho con?

Thưa rằng:

- Quốc vương tôi nghĩ rằng những vua nối ngôi, phần nhiều không hiểu việc, cho nên muốn đang lúc mình còn sống cho con tập làm việc nước. Quốc vương tôi dẫu làm chủ phụ, nhưng vẫn định đoạt việc lớn trong nước.

Chiêu Tương vương nói:

- Vua nước ngươi cũng sợ Tần chứ?

Thưa rằng:

- Vua nước tôi không sợ Tần, vì sức nước tôi ngày nay đủ đối địch được với Tần.

Chiêu Tương vương thấy ứng đối trôi chảy, trong lòng rất kính trọng. Sứ giả từ đi ra, đến ở công quán. Đêm ấy Chiêu Tương vương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghĩ sứ giả nước Triệu, trạng mạo khôi ngô kỳ vĩ, không giống tướng kẻ làm tôi, trong lòng sinh ngờ, dằn dọc không ngủ được nữa. Sáng ra Tương vương cho đòi Triệu Chiêu vào yết kiến. Người theo hầu nói rằng:

- Sứ giả đang ốm, không thể vào triều, xin hoãn cho đến hôm khác.

Quá ba ngày, sứ giả vẫn chưa vào, Chiêu Tương vương giận, sai người đến xét xem, vào thẳng trong nhà, chẳng thấy sứ giả đâu, chỉ thấy người theo hầu, tự xưng chính mình mới thực là Triệu Chiêu, bèn bắt giải đến trước mặt Chiêu Tương vương. Vua hỏi:

- Người là Triệu Chiêu, vậy sứ giả là người nào?

Thưa rằng:

- Đó thực là chủ phụ nước tôi vậy, chủ phụ tôi muốn rõ uy dung đại vương, nên dối xưng là sứ giả đến đây. Nay chủ phụ tôi đã ra khỏi Hàm Dương được ba ngày rồi, có sai hạ thần ở lại để chịu tội.

Chiêu Tương vương cả sợ, dậm chân nói rằng:

- Chủ phụ nhà ngươi lừa dối ta quá lắm!

Liền sai Kinh Dương quân cùng Bạch Khởi lĩnh ba nghìn tinh binh ngay ban đêm đuổi theo, đến cửa Hàm Cốc, tướng sĩ giữ cửa nói là sứ giả nước Triệu đã ra khỏi cửa từ ba ngày trước rồi. Kính Dương quân về tâu với vua Tần, vua Tần lo sợ luôn mấy hôm, rồi theo lễ tha cho Triệu Chiêu về nước. Sang năm sau, chủ phụ lại ra tuần đất Vân Trung, từ châu Đại sang phía tây, thu quân ở Lâu Phiền, đắp thành ở Linh Thọ, để trấn giữ Trung Sơn, gọi là Triệu Vương thành, Ngô Hài cũng đắp thành ở Phi Lương gọi là Phu Nhân thành. Bấy giờ trong Tam Tấn thì nước Triệu có phần mạnh hơn. Năm ấy Sở Hoài vương tự Tần chạy đến, vua Triệu sợ mang oán với Tần, và lại chủ phụ đi xa vắng, không dám tự chuyên, liền đóng cửa không cho vào, Hoài vương cùng kế bèn chạy sang nước Lương, quân Tần đuổi kịp lại, bắt mang về Hàm Dương. Hoài vương căm giận quá, hộc ra hơn đấu máu, phát bệnh rồi chết. Tần đem di thể trả Sở, người Sở thương Hoài vương bị Tần lừa phải chết nơi đất khách, trăm họ đi đón đều thương khóc như thương người thân thích. Chư hầu đều ghét Tần vô đạo, lại cùng hợp tung để chống Tần. Quan đại phu là Khuất Nguyên thương Hoài vương chết một cách đau đớn, vì nỗi Tử Lan và Ngận Thượng xui bậy; lại thấy hai người ấy vẫn nắm mọi quyền hành như trước, vua tôi chỉ tham sự tạm an, tuyệt không có chí báo Tần, cho nên thường khuyên can Khoảnh Tương vương gần người hiền xa người nịnh, kén tướng luyện binh để báo thù cho Hoài vương. Tử Lan hiểu ý, xui Ngận Thượng nói với Khoảnh Tương vương rằng:

- Khuất Nguyên nghĩ mình là người đồng tộc mà không được trọng dụng, trong lòng oán vọng, thường nói với mọi người rằng đại vương quên cái thù nước Tần là bất hiếu, bọn Tử Lan không chủ trương việc đánh Tần là bất trung.

Khoảnh Tương vương cả giận cách chức Khuất Nguyên đuổi về nơi làng xóm. Khuất Nguyên có

người chị gái tên là Tu đã lấy chồng xa, nghe Nguyên đuổi liền trở về thăm, thấy Khuất Nguyên tóc thì bỏ xoã, mặt thì nhem nhuốc, hình dung hốc hác, vừa đi vừa ngâm thơ ở bờ sông, bèn bảo rằng:

- Vua SỞ dẫu không nghe lời em, mà em ở như thế là đã hết lòng rồi, còn lo nghĩ làm gì? may mà nhà còn có ruộng nương, sao chẳng hết sức cày cấy để tự nuôi mình mà hưởng hết tuổi trời?

Khuất Nguyên không muốn trái ý chị, bèn mang cày đi cày, người trong làng thương Nguyên có lòng trung, đua nhau giúp sức. Hơn một tháng người chị đi, Nguyên than rằng;

- Việc nước Sở đã đến thế này, ta không nỡ trông thấy tôn miếu diệt vong!

Một hôm Khuất Nguyên dậy sớm ôm hòn đá tự dìm mình xuống sông Mịch La mà chết. Hôm ấy chính là ngày mồng năm tháng năm. Người làng nghe Nguyên tự trầm, thi nhau chở thuyền nhỏ ra sông cứu thì không kịp nữa rồi, bèn làm bánh nếp có góc ném xuống dòng sông để tế, mỗi cái bánh đều có buộc sợi chỉ màu, là vì sợ bị thuồng luồng cướp ăn mất. Lại như tục đua bơi thuyền rồng ở Ngô và Sở cũng vì việc cứu với Khuất Nguyên mà sinh ra. Cái ruộng Khuất Nguyên cày, về sau gạo trắng như ngọc, nên gọi là "ruộng gạo ngọc", đặt tên làng gọi là làng "Ti qui".

Lại nói Triệu chủ phụ ra tuần ở Vân Trung, về đến Hàm Đan, luận công hành thưởng, cho nhân dân cả nước được uống rượu say ba ngày. Hôm ấy quần thần đều họp cả để chúc mừng, chủ phụ sai Huệ vương ngồi nhận lễ thấy Hà tự mình đặt ghế riêng ngồi ở cạnh xem hành lễ thấy Hà còn bé mặc áo cổn, đội mũ miện ngoảnh mặt về phía nam mà làm vua, còn con trưởng là Chương thì to lớn, đáng bực trượng phu, mà phải hướng về phía bắc lạy quì ở dưới, anh phải chịu khuất em, nghĩ thế lấy làm thương lắm. Buổi chầu tan, chủ phụ thấy công tử Thắng ở bên cạnh, bèn bảo nhỏ rằng:

- Ngươi có thấy An Dương quân không? dẫu An Dương quân vẫn theo ban chầu lạy, nhưng có ý không vui. Ta muốn chia đất Triệu làm hai, cho Chương làm vua ở Đại, cũng ngang với Triệu, ý ngươi nghĩ thế nào?

Thắng thưa rằng:

- Chúa công trước đã tính lầm, nay phận vua tôi đã định rồi, mà lại còn sinh việc ra, e rồi anh em sau này sẽ tranh giành nhau mất.

Chủ phụ nói:

- Quyền ở tay ta, còn phải lo gì.

Chủ phụ về cung, phu nhân là Ngô Hài thấy sắc mặt đổi khác, liền hỏi:

- Ngày nay trong triều có việc gì?

Chủ phụ nói:

- Ta thấy thái tử cũ là Chương là anh mà phải chầu em, thực là trái ngược, muốn lập Chương làm vua Đại; Thắng lại nói là không nên, cho nên ta trù trừ chưa quyết.

Ngô Hài nói:

- Xưa kia Mục hầu nước Tấn sinh hai con, trưởng là Cừu, thứ là Thành Sự. Mục Hầu mát, Cừu lên nối ngôi, đóng đô ở Dực, phong em là Thành Sự ở Khúc Ốc, về sau Khúc Ốc mạnh, diệt hết con cháu của Cừu và thôn tính cả đất Dực, việc đó chắc chủ phụ có biết. Thành SỰ là em mà còn giết được anh, phương chi Chương lại là anh đối với em, là lớn đối với bé ư? Mẹ con tôi rồi đến bị người ta ăn thịt mất.

Chủ phụ quá nghe lời nói của Ngô Hài, bèn thôi việc ấy. Có người nội thị trước kia hầu thái tử Chương ở Đông cung, nghe chủ phụ bàn việc ấy bèn đi bảo riêng cho Chương biết, Chương bàn với Điền Bất Lễ. Bất Lễ nói:

- Chủ phụ muốn chia đất phong vương cho hai con là do ở công tâm, chỉ vì lời nói của người đàn bà làm ngăn trở đó thôi! vua còn bé không hiểu việc, nếu thừa cơ dùng kế mà làm, thì chủ phụ cũng không làm thế nào được.

Chương nói:

- Việc ấy nhà ngươi nên lưu ý, giàu sang ta sẽ có nhau.

Thái phó là Lý Đoái quen thân với Phì Nghĩa, mật báo Phì Nghĩa rằng:

- An Dương quân cường tráng mà kiêu, vây cánh rất nhiều và Dương có lòng oán vọng. Điền Bất Lễ là người cương cường tự phụ, biết tiến mà không biết thóai, hai người đang cùng nhau mưu làm bậy, đến khi việc hỏng thì ông là người có tránh nhiệm và quyền thế tất là phải chịu tai họa trước mọi người. Sao ông chẳng xưng bệnh mà giao quyền cho công tử Thành, may ra có thể thoát họa được?

Phì Nghĩa nói:

- Chủ phụ đem vua giao cho tôi, tôi làm tướng quốc, là vì cho tôi là người có thể ủy thác được trong lúc an nguy, nay chưa thấy họa mà đã tránh trước, há chẳng bị Tuân Tức ở dưới suối vàng chê cười cho ư?

Lý Đoái than rằng:

- Thế là ông được chữ trung mà mất chữ trí đấy!

Nói xong, chảy nước mắt một hồi lâu rồi từ biệt, Phì NGhĩa nghĩ đến lời Lý Đoài, đêm không ngủ được, bữa không nuốt được, mãi không nghĩ được kế gì, bèn bảo tên hầu cận là Cao Tín rằng:

- Từ nay về sau nếu có chỉ của chủ phụ đòi vua ta, thì phải bảo cho ta biết trước.

Cao Tín vâng lời. Bỗng một hôm chủ phụ cùng vua đi chơi ở Sa Khâu, Chương cũng đi theo. Tại Sa Khâu có một cái đài, xây từ đời vua Trụ, nhà Thương, có hai toà li cung, chủ phụ cùng vua đều ở trong cung, cách xa nhau chừng năm sáu dặm, cái quán của Chương ở vào giữa. Điền Bất Lễ bảo Chương rằng:

- Vua ra chơi ở ngoài, quân theo đi không có mấy, nếu giả mệnh chủ phụ mà triệu vua, thì vua tất đến, ta phục quân ở giữa đường mà giết đi, rồi đem chủ phụ ra mà vỗ yên dân chúng thì không ai còn dám trái lệnh nữa.

Chương nói:

- Kế ấy rất diệu.

Liền sai tên nội thị tâm phúc, giả làm sứ giả của chủ phụ đang đêm đến triệu Huệ vương, nói rằng:

- Chủ phụ tự nhiên phát bệnh, muốn được trông thấy mặt nhà vua, xin nhà vua đến ngay cho!

Cao Tín liền chạy đi bảo tướng quốc Phì Nghĩa, Nghĩa nói;

- Chủ phụ vốn không bệnh, việc đó đáng ngờ!

Bèn vào nói với vua rằng:

- Nghĩa này xin đi trước, đợi không có việc gì, bấy giờ nhà vua sẽ đi.

Lại bảo Cao Tín rằng:

- Nhà ngươi đóng chặt cửa cung, chớ nên khinh suất mở ra!

Phì Nghĩa cùng vài kỵ binh theo sứ giả đi trước, đến giữa đường, quân phục ngỡ là vua, ồ ra giết chết cả. Điền Bất Lễ châm lửa xem thì thấy là Phì Nghĩa, sợ quá nói rằng:

- Việc hỏng mất rồi. Âu là nhân lúc việc còn chưa lộ, ta đem hết quân đánh úp vua, may còn có thể được!

Rồi đem Chương đến đánh vua. Cao Tín vì Phì Nghĩa đã dặn trước, nên đã dự bị phòng giữ rất chắc chắn. Điền Bất Lễ đánh phá cung vua, không sao phá được, đến lúc trời sáng, Cao Tín sai quân trèo lên nóc nhà bắn xuống, nhiều người bị thương, về sau hết cả tên bắn, Cao Tín phải sai rút ngói ném xuống; Điền Bất Lễ sai lấy đá to buộc vào đầu cây để đánh cửa cung, tiếng vang như sấm. Huệ vương đang ở trong lúc nguy cấp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng reo hò, hai đội quân nữa kéo đến đánh, quân Bất Lễ thua to, xô nhau bỏ chạy. Số là công tử Thành, Lý Đoái ở trong thành bàn với nhau, sợ An Dương quân thừa cơ làm loạn, mỗi người liền đem một đội quân kéo đến tiếp ứng, gặp lúc quân địch đang vây cung vua, giải cứu được cái nạn ấy. Chương đánh thua, hỏi Điền Bất Lễ rằng:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Lễ nói:

- Công tử hãy chạy ngay vào chỗ chủ phụ mà khóc lóc kêu xin, chủ phụ tất sẽ che chở cho; còn tôi, tôi xin hết sức chống với toán quân đuổi theo. Chương theo lời, một mình cưỡi ngựa chạy vào cung chủ phụ. Chủ phụ quả nhiên mở cửa cho vào, dấu kín một nơi. Bất Lễ đem tàn binh đánh nhau với quân của Thành, Đoái, quân ít không địch nổi, bị Lý Đoài chém chết. Đoái chắc là An Dương quân không chỗ nương thân, tất phải chạy vào nhờ chủ phụ, bèn dẫn quân đến vây cung chủ phụ, phá tan cửa cung, Đoái cầm gươm đi trước mở đường, công tử Thành đi sau, vào yết kiến chủ phụ, dập đầu nói rằng:

- An Dương quân làm phản, phép nước không thể tha được, xin chủ phụ cho bắt ra đây.

Chủ phụ nói:

- Nó chưa hề đi vào trong cung ta, hai người nên đi tìm nơi khác.

Đoái, Thành hai ba lần bẩm xin, chủ phụ không nói gì.

Đoái nói:

- Việc đã đến thế, xin cho sục tìm một phen, nếu không có thật, sẽ xin tạ tội!

Thành nói;

- Nhà ngươi nói phải đấy!

Bèn gọi vài trăm thân binh, tìm khắp trong cung, đến chỗ hai tường giáp nhau, bắt được An Dương quân, lôi tuột ra. Lý Đoái vội rút gươm chém đứt đầu ngay.

Thành nói:

- Sao vội thế?

Đoái nói:

- Nếu để gặp chủ phụ, lỡ ra chủ phụ giữ lại không cho bắt thì sao? Nếu ta chống thì trái lễ làm tôi, mà theo thì để mất một tên giặc. Chi bằng giết ngay là hơn.

Thành cho là phải, Đoái cầm thủ cấp An Dương quân giơ cao lên, tự trong cung đi ra, nghe tiếng chủ phụ khóc, lại bảo Thành rằng:

- Chủ phụ mở cửa cho Chương chạy vào, là trong lòng đã thương Chương rồi, chúng ta vì cố bắt Chương, vây cung chủ phụ, lôi Chương ra mà giết, thực là làm đau lòng chủ phụ. Sau khi yên việc nếu chủ phụ trị tội vây cung thì chúng ta đến bị giết cả họ mất. Vua còn bé không đủ bàn việc, chúng ta nên tự quyết.

Bèn truyền lệnh quân sĩ không giải vây, rồi sai người giả truyền lệnh của Huệ vương rằng:

- Những người ở trong cung, ai ra trước thì được tha tội, ai ra sau thì là vây cánh giặc, sẽ bị giết cả họ.

Các tùng quan và nội thị nghe lệnh vua, tranh nhau ra trước, ở trong chỉ còn lại có một mình chủ phụ. Chủ phụ gọi không một người nào thưa, muốn ra thì cửa đã khoá chặt rồi. Quân sĩ vây luôn vài ngày, chủ phụ ở trong cung đói quá, không kiếm được cái gì ăn. Ở giữa sân có cái cây trên có tổ chim sẻ, chủ phụ bèn lấy trứng ăn, được hơn một tháng bị chết đói.

Chủ phụ đã chết, người ngoài chưa ai biết, bọn Lý Đoái vẫn chưa dám vào, đợi mãi đến hơn ba tháng mới dám mở khoá vào xem, thì thi thể chủ phụ đã khô đét ra rồi. Công tử Thành đưa Huệ vương đến cung Sa Khâu, coi liệm và phát tang chôn ở đất Đại. Huệ vương trở về kinh đô, cử công tử Thành làm tướng quốc, Lý Đoái làm tư khấu. Không bao lâu, công tử Thành chết, Huệ vương nghĩ đến công tử Thắng từng can ngăn chủ phụ về việc chia đất phong vương bèn dùng làm tướng quốc, phong cho đất Bình Nguyên, gọi là Bình Nguyên quân. Bình Nguyên quân cũng có lòng hiếu sĩ như Mạnh Thường quân, khi đã qúi hiển càng chiêu nạp tân khách, trong nhà số khách ăn thường có đến vài nghìn người. Phủ đệ của Bình Nguyên quân có một cái hoạ lâu, để một mỹ nhân ở trên đó, lầu ấy trông sang nhà một người dân; chủ nhân nhà ấy bị bệnh què

chân, sáng dậy tập tễnh đi ra xách nước, mỹ nhân ở trên lầu trông thấy cười ồ lên. Một lát, người què đến cửa nhà Bình Nguyên quân, xin vào yết kiến. Công tử Thắng vái chào mời vào, người què nói:

- Nghe ngài có lòng yêu kẻ sĩ, cho nên kẻ sĩ không ngại xa xôi mà đua nhau đến, đó là vì ngài qúi kẻ sĩ mà khinh gái đẹp. Tôi không may bị què chân, đi lại không vững, người hậu cung của ngài lại cứ trông tôi mà cười, tôi không thể chịu để cho một người đàn bà làm nhục, vậy tôi xin ngài ban cho tôi cái đầu kẻ đã cười tôi.

Thắng cười đáp xin vâng. Người què ra, Thắng cười nói:

- Thằng ấy ngu quá, vì một cái cười mà muốn giết mỹ nhân của ta ư?

Nhà Bình Nguyên quân đã có lệ thường, người giữ việc đãi khách mỗi tháng phải dâng trình sổ khách để xem số khách nhiều ít, mà lượng tính số tiền thóc vào ra. Trước kia số khách chỉ tăng không giảm, lúc ấy thấy mỗi ngày một ít đi, hơn một năm thấy kém đi một nửa. Công tử Thắng lấy làm lạ, bèn đánh chuông họp các khách lại hỏi rằng:

- Thắng này đãi các ông chưa dám có điều gì thất lễ, vậy mà các ông lại đua nhau bỏ đi là cớ làm sao?

Trong bọn khách có một người đứng lên nói rằng:

- Ngài không giết bỏ vị mỹ nhân cười người què kia, ai nấy đều không bằng lòng, cho rằng ngài yêu sắc đẹp mà khinh kẻ sĩ, cho nên bỏ đi. Chúng tôi bất nhật cũng sẽ xin đi!

Bình Nguyên quân cả sợ, nhận tội rằng:

- Đó thực là cái lỗi của Thắng này!

Nói rồi, cởi ngay thanh gươm đeo, sai tả hữu chém đầu mỹ nhân ở trên lầu, rồi tự đi đến cửa nhà người què, quì xin chịu tội. Người què lấy làm mừng. Từ đó khách trong nhà đều ngợi khen đức hiền của Bình Nguyên quân, những người đã bỏ đi lại kéo đến ở như cũ.

Bấy giờ Chiêu Tương vương nước Tần nghe việc Bình Nguyên quân chém mỹ nhân để tạ người què, một hôm thuật với Hướng Thọ, khen là người giỏi. Hướng Thọ nói:

- Còn chưa giỏi bằng Mạnh Thường quân.

Vua Tần nói:

- Mạnh Thường quân thế nào?

Hướng Thọ nói:

- Mạnh Thường quân từ ngày cha là Điền Anh còn sống đã để cho chủ trương việc nhà, tiếp đãi tân khách, tân khách theo về đông như chợ, chư hầu đều có lòng kính mến, xin với Điền Anh cho làm thế tử; đến khi được nối làm Tiết công, tân khách lại càng đông, ăn uống cũng đều như mình cả, cung cấp tốn kém quá rồi đến phá sản, những kẻ sĩ ở nước Tề đến, ai nấy đều cho là Mạnh Thường quân yêu mình, không có điều tiếng gì khác. Nay Bình Nguyên quân để cho mỹ nhân cười người què mà không giết, mãi đến lúc tân khách bỏ đi, mới chém đầu để tạ, chẳng cũng muộn lắm ư?

Vua Tần nói:

- Quả nhân làm sao có được một người như Mạnh Thường quân để cùng bàn việc?

Hướng Thọ nói:

- Nhà vua muốn Mạnh Thường quân, sao không triệu đến?

Vua Tần nói:

- Hắn là tướng nước Tề, triệu khi nào hắn chịu đến?

Hướng Thọ nói:

- Nếu nhà vua cho con em ruột sang làm con tin ở Tề để mời Mạnh Thường quân, Tề tin Tần tất phải cho đi. Nhà vua được Mạnh Thường quân rồi thì dùng ngay làm tướng. Tề tất cũng dùng con em của nhà vua làm tướng. Tề, Tần đổi người làm tướng cho nhau, tình bang giao tất hoà hợp, rồi cùng nhau mưu việc thôn tính chư hầu, tất chả còn khó khăn gì nữa!

Vua Tần lấy làm phải, bèn cử Kinh Dương quân tên là Khôi làm con tin ở Tề, xin đổi MẠnh Thường quân sang Tần, cho được trông thấy mặt để thoả lòng khát khao. Tân khách nghe Mạnh Thường quân được nước Tần triệu đi đều khuyên nên đi. Bấy giờ Tô Đại vừa ở Yên sang sứ Tề, mới bảo Mạnh Thường quân rằng:

- Tôi từ ngoài đến đây, thấy tượng đất và tượng gỗ đang nói chuyện với nhau. Tượng gỗ bảo tượng đất rằng "Trời đang mưa, nhà ngươi tất hỏng, biết làm thế nào?". Tượng đất cười nói rằng: "Ta là bởi đất mà sinh ra, nếu có hỏng thì lại hoàn là đất, còn nhà ngươi gặp mưa mà trôi dạt đi thì không biết đến đâu!" Tần là nước hổ lang, Sở Hoài vương sang còn không về được, huống chi ngài, nếu họ giữ không cho ngài về, thì tôi không biết rồi ngài sẽ ra sao?

Mạnh Thường quân bèn từ chối không đi, Khuông Chương nói với Mân vương rằng:

- Nước Tần đưa con tin sang mà cầu được tiếp kiến Mạnh Thường quân, là có ý muốn thân Tề. Mạnh Thường quân không đi thì mất lòng Tần. Tuy nhiên, giữ con tin của Tần, còn là không tin Tần, chi bằng nhà vua cứ lấy lễ cho Kinh Dương quân về Tần, mà sai Mạnh Thường quân sang sứ Tần để đáp lễ, như vậy thì vua Tần tất tin nghe Mạnh Thường quân mà ở hậu với Tề.

Mân vương cho là phải, bảo Kinh Dương quân rằng:

- Quả nhân sắp sai tướng quốc sang sứ bên thượng quốc để triều bái vua Tần, há dám phiền quí nhân làm tin!

Rồi sai dùng xe ngựa đưa Kinh Dương quân về Tần, lại sai Mạnh Thường quân theo sang sứ. Mạnh Thường quân cùng hơn nghìn tân khách, hơn trăm cỗ xe, theo phía tây đi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần. Vua Tần xuống thềm đón, cầm tay chào hỏi, giãi tỏ lòng yêu mến bấy lâu. Mạnh Thường quân có cái áo cầu lông chồn màu trắng, lông dài hai thước, sắc trắng như tuyết, giá đáng nghìn vàng, thực là của qúi có một không hai, dùng làm lễ riêng đem dâng vua Tần. Vua Tần mặc áo cừu ấy đi vào cung, khoe với nàng Yên Cơ.

Yên Cơ nói:

- Áo cầu ấy người ta cũng thường có, lấy gì làm quí!

Vua Tần nói:

- Giống chồn nếu không sống vài nghìn năm thì sắc không trắng, cái áo cầu này lấy những miếng da nách giống chồn ghép lại mà thành ra, là một thứ da thuần trắng, cho nên giá rất cao. Tề là một nước lớn ở Sơn Đông cho nên mới có thư áo quí này.

Bấy giờ khí trời còn ấm, vua Tần cởi áo cầu giao cho kẻ lại giữ kho, dặn phải cất cẩn thận đều mùa rét dùng, rồi chọn ngày lập Mạnh Thường quân làm thừa tướng. Vu Lí Tật sợ rằng nếu Mạnh Thường quân được dùng thì sẽ cướp mất quyền mình, bèn sai gia khách là công tôn Thích bảo vua Tần rằng:

- Điền Văn là người Tề, nay làm tướng Tần, tất hắn phải nghĩ đến Tề trước rồi mới nghĩ đến Tần. Cứ lý mà suy, Mạnh Thường quân đã có cái tài trù liệu mọi việc, không việc nào sai, lại thêm có nhiều tân khách giúp dập, nếu mượn quyền Tần để mưu ngầm cho Tề, thì Tần nguy mất.

Vua Tần đem lời nói ấy hỏi Vu Lí Tật, Tật nói:

- Thích nói phải đấy!

Vua Tần nói:

- Nếu vậy thì cho hắn về hay sao?

Tật nói:

- Mạnh Thường quân ở Tần đã hơn tháng, khách theo hơn nghìn người, đều biết hết việc lớn nhỏ của Tần, nếu nay để cho về thì tất có hại cho Tần, chi bằng giết đi.

Vua Tần nghe lời, cho Mạnh Thường quân ra ngoài quán xá. Kinh Dương quân khi ở Tề được Mạnh Thường quân đối đãi rất hậu, ngày cùng ăn uống, khi về lại nặng mấy thứ đồ quý, Kinh Dương quân vẫn lấy làm cảm ơn; lúc ấy nghe được cái mưu của vua Tần liền đến yết kiến Mạnh Thường quân, nói rõ cho biết. Mạnh Thường quân lo sợ, hỏi kế, Kinh Dương quân nói:

- Nhà vua cũng chưa biết đâu. Trong cung có nàng Yên Cơ rất được vua yêu mến, nói gì vua cũng nghe. Ngài có thư gì qúi nhất, tôi sẽ vì ngài đem dâng Yên Cơ, cầu nàng ấy nói cho một lời, thả ngài về nước, thì có thể thóat họa được.

Mạnh Thường quân liền đem hai đôi bạch bích, nhờ Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ, xin nàng giải cứu cho.

Yên Cơ nói:

- Thiếp rất thích thứ áo lông chồn trắng. Nghe nói ở nước Tề vẫn có thứ áo ấy, nếu cho thiếp một cái, thiếp sẽ nói cho, chứ thứ ngọc bích này thiếp không dùng làm gì.

Kinh Dương quân về báo cho Mạnh Thường quân biết, Mạnh Thường quân nói:

- Chỉ có một cái áo cầu tôi đã đem dâng vua Tần, bây giờ biết lấy đâu được nữa?

Rồi hỏi khắp tân khách xem có ai kiếm được thứ áo cầu trắng không, ai nấy đều im không đáp. Cuối cùng có một người khách tự nói là có thể kiếm được.

Mạnh Thường quân nói:

- Nhà ngươi có kế gì kiếm được thứ áo cầu ấy?

Khách nói:

- Tôi có thể giả làm chó đi ăn trộm được!

Mạnh Thường quân cười rồi cho đi. Đến đêm người khách ấy mặc quần áo như con cho, chui qua cổng nhỏ, lẻn vào trong kho, làm tiếng chó sủa, kẻ lại giữ kho tưởng là chó giữ sủa, không nghi ngờ gì. Người khách rình lúc kẻ lại kia ngủ say, lấy chìa khoá giắt sẵn trong mình, mở tủ kho ra, quả nhiên thấy cái áo cầu trắng, bèn lấy trộm đem ra, dâng Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân đưa cho Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ, Yên Cơ vui mừng quá, lại gặp buổi đêm cùng vua uống rượu đang vui, bèn nói rằng:

- Thiếp nghe Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, Mạnh Thường quân đang làm tướng Tề, không muốn sang Tần, vì Tần mời mới đến, chẳng dùng thì thôi, sao lại chực giết? mời vị tướng quốc của người ta đến, không có cớ gì giết đi, đại vương sẽ mang tiến hãm hại người người hiền tài, thiếp e rằng hiền sĩ thiên hạ không còn ai dám đến nước Tần nữa!

Vua Tần lấy làm phải, ngày hôm sau, sai sắp xe ngựa, cấp giấy trạm, thả Mạnh Thường quân về Tề. Mạnh Thường quân nói:

- Ta may nhờ một lời nói của Yên Cơ mà được thoát miệng hùm, nhưng vạn nhất mà vua Tề giữa chừng lại hối thì mệnh ta còn gì!

Trong bọn khách có người khéo làm giấy tờ giả mạo, bèn vì Mạnh Thường quân đổi họ tên ở trong giấy trạm đi; ngay ban đêm gấp đường ra đi, đến cửa Hàm Cốc, mới vào nửa đêm, cửa quan đã khoá chặt từ lâu rồi. Mạnh Thường quân sợ có quân đuổi theo đến, nóng muốn ra khỏi cửa quan ngay, nhưng cửa quan đóng mở đã có giờ nhất định, đêm đến người yên rồi thì đóng, gà gáy thì mở. Mạnh Thường quân cùng các tân khách đứng ùn lại cả trong cửa, trong lòng lo sợ bồn chồn, bỗng có tiếng gà gáy từ trong bọn khách vẳng ra. Mạnh Thường quân lấy làm lạ, nhìn xem thì hoá ra trong bọn hạ khách có người khéo bắt chước tiếng gà gáy. Rồi bao nhiêu gà ở quanh đó đều gáy theo, kẻ lại giữ cửa quan tưởng là trời đã sáng thật, liền dậy khám xét giấy trạm của mọi người rồi sai mở cửa ra. Mạnh Thường quân cùng tân khách lại gấp đường ra đi, bảo hai người khách kia rằng:

- Ta nay nhờ khỏi miệng hùm là nhờ sức chó sủa, gà gáy đó!

Các tân khách tự thẹn là không có công gì, từ đó không dám khinh nhờn bọn hạ khách nữa.

Vu Lí Tật nghe nói Mạnh Thường quân được tha về nước vội vào triều nói với vua Tần rằng:

- Nếu nhà vua không giết Điền Văn, thì cũng nên giữ lại làm tin, làm sao lại thả cho hắn về?

Vua Tần lấy làm hối, lập tức sai người đuổi theo Mạnh Thường quân đến cửa Hàm Cốc, đòi xem sổ tên hành khách thì không có họ tên sứ Tề là Điền Văn.

Sứ giả nói:

- Hay là hắn đi theo đường tắt nào, chứ có sao bây giờ chưa đến?

Đợi đến nửa ngày, chẳng thấy gì, mới nói hình trạng Mạnh Thường quân và số tân khách xe ngựa, kẻ lại giữ cửa ải nói:

- Nếu vậy thì bọn ấy ra khỏi cửa quan từ sớm kia rồi!

Sứ giả hỏi còn có thể đuổi kịp nữa không?

Kẻ lại nói:

- Bọn ấy đi nhanh lắm, nay đã cách xa đến trăm dặm, không thể đuổi kịp được nữa.

Sứ giả bèn trở về báo vua Tần.

Vua Tần than rằng:

- Mạnh Thường quân có cái cơ mưu quỉ thần bất trắc, thực là bậc hiền sĩ trong thiên hạ!

Sau vua Tần sai kẻ lại giữ kho lấy áo cầu lông chồn trắng ra để mặc, kẻ lại tâu là bị kẻ trộm lấy mất; đến khi thấy nàng Yên Cơ mặc, hỏi kỹ ra mới biết là người khách của Mạnh Thường quân lấy trộm.

Vua Tần lại than rằng:

- Tân khách trong nhà Mạnh Thường quân đông như chợ, hạng nào cũng có, nước Tần ta thực chưa có bằng!

Rồi lấy áo hồ cừu cho nàng Yên Cơ mặc mà không bắt tội kẻ giữ kho nữa.

Hồi 94 - Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan Gõ Gươm Hát

Lại nói Mạnh Thường quân tự Tần trốn về, đường qua nước Triệu, Bình Nguyên quân Triệu, Thắng ra ngoài đón ở ngoài ba mươi dặm, rất là cung kính. Người nước Triệu vốn nghe tiếng Mạnh Thường quân mà chưa được biết mặt, lúc ấy thi nhau đi xem, thấy Mạnh Thường quân lùn thấp bé nhỏ, trong bọn người đi xem, có kẻ cười nói rằng:

- Trước kia ta hâm mộ Mạnh Thường quân, cho rằng người trời tất là khôi vĩ khác thường, nay xem ra thì chỉ là một anh chàng bé nhỏ mà thôi!

Cũng có nhiều người hùa theo cười cợt. Đêm ấy những kẻ cười Mạnh Thường quân đều bị mất đầu. Bình Nguyên quân biết đó là do môn khách của Mạnh Thường quân làm ra, nhưng không dám hỏi đến.

Lại nói Tề Mân vương sau khi đã sai Mạnh Thường quân sang Tần, thì như mất hai cánh tay, sợ nước Tần dùng mất, rất lấy làm lo, cho khi thấy Mạnh Thường quân trốn về được, thì cả mừng, lại dùng làm tướng quốc. Từ đó Mạnh Thường quân được tân khách theo về càng đông, bèn chia làm ba đẳng; khách thượng đẳng gọi là "đại xá", khách trung đẳng gọi là "hạnh xá", khách hạ đẳng gọi là "truyền xá". Đại xá là gồm những khách nào có thể thay thế mình, hạng này được ăn thịt đi xe; hạnh xá gồm những khách nào có thể dùng được, hạng này chỉ được ăn thịt, không được đi xe; truyền xá gồm những khách chỉ cho ăn cơm sạch trấu cho khỏi đói, ra vào mặc ý đó là hạng hạ khách. Những người khách mà lúc trước đã có công làm gà gáy chó sủa hay giấy trạm giả, đều được ở vào hạng đại xá. Hàng năm số bổng thu đựơ ở ấp Tiết, không đủ để cung tân khách, Mạnh Thường quân bèn đem tiền cho ấp Tiết vay, lấy số lãi để thêm vào sự chi tiêu. Một hôm có một người thân thể cao lớn, mặc áo rách, đi dép cỏ, tự nói họ Phùng, tên Hoan, người nước Tề, xin vào yết kiến. Mạnh Thường quân vái chào mời cùng ngồi, nói rằng:

- Tiên sinh hạ cố, có điều gì dạy Văn này?

Hoan nói:

- Không có gì. Tôi trộm nghe ngài có lòng yêu mến kẻ sĩ, không chọn sang hèn, cho nên chẳng ngại đem cái thân nghèo đến nương náu cửa ngài.

Mạnh Thường quân cho ở hạng truyền xá. Hơn mười ngày, Mạnh Thường quân hỏi người truyền xá trưởng rằng:

- Người khách mới đến làm việc gì?

Truyền xá trưởng nói:

- Phùng tiên sinh nghèo quá chẳng có cái gì, chỉ có một thanh kiếm lại không có vỏ, lấy dây cỏ buộc đeo ở sau lưng, ăn xong cứ gõ gươm mà hát rằng: "Gươm ơi! về đi thôi! ăn không có cá!"

Mạnh Thường quân cười nói:

- Đó là hắn hiềm ta cho ăn uống chẳng có gì!

Nói xong, liền đổi cho vào ở hạng hạnh xá, bữa ăn nào cũng có cá thịt. Lại sai người hạnh xá trưởng xét xem ý Hoan thế nào. Năm ngày sau, người hạnh xá trưởng bảo rằng:

- Phùng tiên sinh vẫn gõ gươm mà hát như cũ, nhưng câu hát có khác lần trước. Tiên sinh hát rằng: "gươm ơi! về đi thôi! đi không có xe!"

Mạnh Thường quân lấy làm lạ, nói:

- Hắn muốn ta đãi vào hạng thượng khách chăng? người ấy chắc là có tài lạ!

Rồi đổi cho lên hạng đại xá, và sai người đại xá trưởng xét xem thế nào. Hoan ngày ngày cỡi xe ra đi đến đêm mới về, lại hát rằng: "Gươm ơi! về đi thôi! chẳng có gì gửi về nhà giúp đỡ!"

Đại xá trưởng nói với Mạnh Thường quân.

Mạnh Thường quân nhăn trán nói rằng:

- Người khách ấy sao tham lam đến thế?

rồi lại sai dò xét xem, nhưng Hoan không hát nữa. Được hơn một năm, người quản gia nói với Mạnh Thường quân rằng tiền thóc chỉ còn đủ tiêu trong một tháng. Mạnh Thường quân tra sổ thấy dân gian thiếu nợ rất nhiều, bèn hỏi các tân khách rằng:

- Ai có thể đến ấp Tiết đòi nợ cho tôi được?

Người đại xá trưởng nói rằng:

- Phùng tiên sinh chẳng thấy có sở trường gì, nhưng xem ra thì một con người trung thực có thể dùng được. Hôm trước ông ta đã tự xưng làm thượng khách. Vậy ngài hãy dùng xem.

Mạnh Thường quân liền cho vời Phùng Hoan đến nói về việc đi thu nợ, Phùng Hoan nhận lời ngay, không hề từ chối, rồi cỡi xe đi ngay đến ấp Tiết, ngồi ở trong công phủ. Dân ấp Tiết có đến một vạn nhà, phần nhiều đều có vay nợ, nghe Tiết công sai vị thượng khách đến thu, thì đem nộp giả rất nhiều, tính số tiền được lãi hơn mười vạn. Phùng Hoan đem nhiều tiên sai mua rượu và trâu bò, lại cho yết thị phàm nhà nào có nợ Mạnh Thường quân, không kể trả được hay không trả được, ngày hôm sau phải mang giấy đến công phủ để xét. Trăm họ nghe có rượu và trâu bò đều đúng kỳ mà đến. Phùng Hoan đều cho ăn uống no say, rồi nhân đó xét rõ ai giàu ai nghèo. Ăn xong, mang sổ ra xét lại, hiện người nào dư sức, dẫu nhất thời không trả được mà về sau có thể trả được, thì bắt viết văn tự xin tra hạn. Thấy thế, những người nghèo quá không thể trả được đều lạy xin nới rộng kỳ hạn. Phùng Hoan sai đem hết những giấy nợ của bọn người nghèo châm lửa đốt, rồi bảo mọi người rằng:

- Mạnh Thường quân sở dĩ cho các ngươi vay tiền là sợ các ngươi không có tiền để làm sinh kế, chứ không phải vì mưu lợi đâu! nhưng Mạnh Thường quân có mấy ngàn thực khách, bổng lộc không đủ, cho nên bất đắc dĩ phải đòi số nợ lãi để cung tân khách. Nay người có thể trả được thì cho gia hạn, người không thể trả được đã đốt bỏ văn tự đi coi như không có nợ. Mạnh Thường quân làm ơn với ấp Tiết các ngươi co thể gọi là hậu lắm đó!

Trăm họ đều dập đầu nói:

- Mạnh Thường quân thật là cha mẹ chúng tôi!

Trước kh đó có người đem việc đốt giấy nợ báo cho Mạnh Thường quân biết, Mạnh Thường quân giận quá, sai người đi ngay gọi Phùng Hoan về. Phùng Hoan tay không vào yết kiến Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân giả ý hỏi rằng:

- Khách khó nhọc lắm nhỉ, thu nợ xong rồi à?

Hoan nói:

- Không những tôi đã vì ngài thu nợ, lại vì ngài thu được cả lòng dân nữa.

Mạnh Thường quân biến sắc mặt trách rằng:

- Văn này vì khách ăn trong nhà những ba nghìn người, bổng lộc không đủ, cho nên phải cho dân Tiết vay để lấy lãi ma chi dùng thêm. Nghe nói khách thu được tiền lãi đem mua nhiều trâu bò rượu thịt cho họ ăn uống, lại đốt bỏ mất một nửa những giấy nợ, thế mà còn nói là để thu lòng người, thì chẳng rõ cái cách thu lòng người gì mà lạ vậy?

Hoan thưa rằng:

- Xin ngài bớt giận để tôi giãi bày. Người mắc nợ rất đông, không bày ra cho ăn uống thì chúng không chịu đến đủ mặt, không xét rõ được ai thừa sức và ai nghèo khổ. Kẻ có sức trả thì tôi đã bắt làm giấy khất. Còn kẻ nghèo khổ thì dầu đốc thúc, chúng cũng không trả được, nợ lâu lãi nhiều rồi đến bỏ trốn ấp. Ấp Tiết là đất thế phong của ngài, nhân dân ở đó là những người mà ngài phải cùng chung những lúc yên nguy; nay tôi đốt bỏ những giấy nợ vô dụng đi để rõ tấm lòng ngài khinh của mà yêu dân, cái tiếng nhân nghĩa sẽ lan rộng ra vô cùng, vì thế nên tôi mới nói là đã vì ngài thu lòng người vậy.

Mạnh Thường quân vì phải lo tính đến sự cung nuôi tân khách, trong lòng vẫn lấy làm giận. Nhưng văn tự nợ đã bị đốt cả rồi, cũng không làm thế nào được. Mạnh Thường quân đành phải gượng làm vui, vái tạ Phùng Hoan.

Lại nói Tần Chiêu vương lấy làm hối là đã để Mạnh Thường quân về mất, lại thấy Mạnh Thường quân là con người cơ mưu đáng sợ, lo người ấy đắc dụng ở Tề tất sẽ làm hại cho Tần, bèn đặt điều cho nói ở khắp nước Tề rằng Mạnh Thường quân được nêu cao danh giá trong thiên hạ, nguồi người chỉ biết có Mạnh Thường quân mà không biết có vua Tề; bất nhật Mạnh Thường quân sẽ thay làm vua nước Tề. Lại sai người nói với Khoảng Tương vương nước Sở rằng trước kia sáu nước đánh Tần, một mình quân Tề ở lại sau, vì Sở tự xưng là "tung ước trưởng", Mạnh Thường quân không phục, cho nên không chịu cùng đánh, và khi Hoài vương ở Tần, vua Tần muốn cho về, Mạnh Thường quân sai người đến bảo vua Tần là không nên, vì bấy giờ thái tử nước Sở đang làm con tin ở Tề, cho nên Mạnh Thường quân muốn xui Tần giết Hoài vương đi, rồi về sẽ giữ thái tử lại để cầu Sở phải cắt đất, vì vậy thái tử xuýt không được về, mà Hoài vương phải chết ở Tần, vua Tần có lỗi với SỞ là do Mạnh Thường quân xui nên, cho nên muốn được Mạnh Thường quân mà giết đi, để xin lỗi với Sở, không ngờ hắn lại trốn về mất. Nay hăn lại chuyên quyền ở nước Tề, chẳng sớm thì muộn hắn sẽ cướp ngôi. Hai nước Tần, Sở từ đây chẳng được yên nữa. Nay vua Tần xin hối điều lỗi trước mà kết hiếu với Sở, gả con gái làm vợ vua Sở, để cùng phong bị cái biến Mạnh Thường quân.

Vua Sở lầm nghe lời nói ấy, bèn thông hoà với Tần, đón con gái vua Tần làm phu nhân, rồi

cũng sai người đặt điều nói như thế ở Tề. Quả nhiên vua Tề sinh nghi, bèn thu tướng ấn của Mạnh Thường quân, cho về ở ấp Tiết. Các tân khách nghe Mạnh Thường quân bị bãi chức dần dần bỏ đi, chỉ có Phùng Hoan vẫn theo bên cạnh cầm cương xe cho Mạnh Thường quân. Chưa đến ấp Tiết, trăm họ già trẻ đã dắt díu nhau đi đón, tranh nhau dâng rượu cơm và hỏi thăm sức khoẻ. Mạnh Thường quân nói:

- Bây giờ mới thấy rõ câu tiên sinh nói vì Văn này mà thu lòng người vậy.

Phùng Hoan nói"

- Ý tôi không phải chỉ có thế mà thôi! nếu cho tôi được một cỗ xe, thì tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề, ấp ăn lộc càng thêm rộng.

Mạnh Thường quân nói:

- Tiên sinh định thế nào tôi xin vâng theo.

Mấy hôm sau Mạnh Thường quân sắm xe ngựa và tiền bạc đưa cho Phùng Hoan và nói rằng:

- Xin để tiên sinh dùng đi đâu tuỳ ý!

Phùng Hoan đi ngay sang Tần, xin vào yết kiến Chiêu Tương vương, nói rằng:

- Kẻ sĩ đến ở Tần đều muốn làm cho Tần mạnh, và làm cho Tề yếu, Tần với Tề thế không cùng mạnh được, nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi:

- Tiên sinh có kế gì cho nước Tần trở nên mạnh được không?

Phùng Hoan nói:

- Đại vương đã biết nước Tề bỏ Mạnh Thường quân chưa? Tề sở dĩ được thiên hạ xem trọng là vì có Mạnh Thường quân là người hiền tài, vậy mà vua Tề nghe lời dèm pha, thu lại tướng ấn, lấy công làm tội, Mạnh Thường quân tất oán Tề lắm. Nay nhân ngay lúc Mạnh Thường quân đang oán Tề, mà Tần mời sang làm tướng, thì bao nhiêu việc kín của Tề, Tần sẽ biết hết, nhân đó mà lấy cả nước Tề cũng được, há phải là chỉ mạnh hơn Tề mà thôi đâu? đại vương nên kíp sai sứ đem lễ vật ngầm sang đón Mạnh Thường quân ở ấp Tiết, chớ nên bỏ lỡ cơ hội. Vạn nhất vua Tề biết hối mà lại dùng Mạnh Thường quân, thì trong hai nước Tề và Tần, nước nào mạnh yếu chưa thể định được!

Bấy giờ Vu Lí Tật mới mất, vua Tần nóng muốn được một vị hiền tướng, nghe lời Hoan nói thì cả mừng, bèn lấy mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim, sai sứ giả đem nghi trượng thừa tướng đi theo để đón Mạnh Thường quân, bảo phải đi ngay chớ nên dùng dằng.

Phùng Hoan bèn đi gấp về Tề, không vào chào Mạnh Thường quân vội, trước đến yết kiến vua Tề nói rằng:

- Tần và Tề tranh nhau mạnh yếu hơn thua như thế nào, vua đã biết. Được người hiền tài thì mạnh, mất người hiền tài thì yếu. Nay tôi nghe người ta nói vua Tần thấy Mạnh Thường quân bị bãi thì lấy làm may lăm, sai sứ sang đón về làm tướng. Nếu Mạnh Thường quân làm tướng quốc nước Tần thì sẽ đem những điều lợi cho Tề mà làm lợi cho Tần, như vậy thì Tần trở nên mạnh,

mà Lâm Tri, Tức Mặc thì nguy đến nơi rồi!

Vua Tề ra vẻ sợ hãi hỏi rằng:

- Như vậy thì biết làm thế nào?

Phùng Hoan nói:

- Sứ Tần sớm chiều sẽ đến ấp Tiết, nhân lúc họ chưa đến, đại vương nên lại dùng Mạnh Thường quân làm tướng, ban rộng thêm ấp phong, Mạnh Thường quân tất mừng mà nhận. Sứ Tần dẫu mạnh, lẽ nào chẳng nói với vua mà dám tự tiện đón vị tướng quốc của người ta ư?

Mân vương khen phải, nhưng thực ra trong lòng vẫn chưa tin, bèn sai người đi đến nơi biên cảnh dò xét hư thực, thì thấy xe ngựa ầm ầm kéo đến, hỏi ra thì quả là sứ Tần. Sứ giả luôn đêm về nói với Mân vương, Mân vương liền sai Phùng Hoan cầm cờ tiết đi đón Mạnh Thường quân, rồi cho phục chức tướng quốc, lại phong thêm cho một nghìn hộ. Sứ giả Tần đến ấp Tiết, nghe Mạnh Thường quân đã lại làm tướng nước Tề, bèn quay xe trở về. Khi Mạnh Thường quân đã trở lại làm tướng nước Tề, thì những tân khách trước bỏ đi đều lại quay về cả. Mạnh Thường quân bảo Phùng Hoan rằng:

- Văn nay đối với tân khách không dám có điều gì thất lễ, mà khi bị bãi chức, khách đều bỏ Văn này mà đi. Nay nhờ tiên sinh mà Văn này lại được phục chức, tân khách còn mặt mũi nào mà thấy Văn nữa?

Phùng Hoan đá rằng:

- Vinh nhục thịnh suy là lẽ thường ở đời. Ngài không thấy cái chợ ở nơi đô hội lớn đó ru? sớm ra thì ai nấy chen vai tranh cửa mà vào, đến chiều thì vắng ngắt như bãi tha ma; vì những cái người ta cần đến không có nữa. Ở đời giàu sang lắm kẻ cầu thân, nghèo hèn chẳng ai buồn hỏi, đó là việc thường ngài còn lại gì!

Mạnh Thường quân lạy hai lạy mà nói rằng:

- Kính xin vâng mệnh!

rồi cứ đãi khách như xưa.

Bấy giờ Ngụy Chiêu vương, cùng Hàn Lý vương hợp binh đánh Tần, Tần sai Bạch Khởi đem quân đón đánh, đại chiến ở Y Khuyết, chém đầu hai mươi bốn vạn, bắt được tướng Hàn là công tôn Hỉ, lấy được ba trăm dặm đất Hà Đông. Chiêu Tương vương cả mừng, cho rằng bảy nước đều xưng vương cả thì tước vương không lấy gì làm lạ, muốn lập riêng đế hiệu để tôn mình lên trên, nhưng lại sợ mang tiếng là độc tôn, bèn sai người nói với Tề Mân vương rằng:

- Nay thiên hạ đều xưng vương, chẳng biết theo ai, quả nhân ý muốn xưng Tây đế để chủ phương tây, tôn vua Tề làm Đông đế để chủ phương đông, chia đôi thiên hạ, ý đại vương cho là thế nào?

Mân vương ý chưa quyết, hỏi Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân nói:

- Tần vì ngang ngược, nên chư hầu ghét, nhà vua chớ nên bắt chước.

Được hơn một tháng, Tần lại sai sứ sang Tề ước cùng đánh Triệu, gặp lúc Tô Đại ở Yên đến,

Mân vương hỏi ngay về việc cùng Tần xưng đế. Đại thưa rằng:

- Tần không mời nước khác cùng xưng đế, mà chỉ riêng mời nước Tề, là có ý tôn Tề vậy, nếu cự tuyệt thì phật ý Tần, mà nhận thẳng thì bị chư hầu ghét. Vậy xin nhà vua cứ nhận lời mà chớ xưng, để cho Tần xưng trước, chờ khi nào chư hầu phương tây đều đã tuân theo, bấy giờ nhà vua sẽ xưng đế để chủ phương đông, cũng chưa muộn gì. Nếu Tần xưng đế mà chư hầu không phục, thì nhà vua sẽ nhân đó mà bắt tội Tần.

Mân vương theo lời lại hỏi về việc Tần ước Tề cùng nhau đánh Triệu.

Tô Đại nói:

- Xuất quân mà không có cớ thì việc tất không thành. Triệu không có tội gì mà ta đánh, nếu được đất chỉ lợi cho Tần, chứ Tề không có ích gì. Nay vua Tống là người vô đạo, thiên hạ đã gọi là Kiệt Tống, vậy đánh Triệu, không bằng đánh Tống, được đất có thể giữ, được dân có thể sai, mà lại được tiếng là giết kẻ bạo ngược, đó là việc làm của Thang, Vũ ngày xưa vậy.

Mân vương bằng lòng lắm, bèn nhận đế hiệu mà không xưng, rồi hậu đãi Tần mà từ chối việc đánh Triệu. Vua Tần xưng đế mới được hai tháng, thấy Tề vẫn xưng vương, bèn bỏ đế hiệu không xưng nữa.

Lại nói vua Tống bấy giờ tên là Yển, sinh có tướng lạ, mình dài chín thước bốn tấc, mặt rộng một thước ba tấc, mắt như sao lớn, mặt có ánh sáng, sức khoẻ có thể uốn cong nắn thẳng được một cái móc sắt. Đời Chu Hiển vương năm thứ 41, Yển giết anh là Định Thành mà tự lập lên làm vua. Được mười một năm, nhân trong nước có người tìm tổ chim sẻ, thấy trong một cái trứng đã nở được một con cắt con, cho là điềm lạ, đem dâng Yển, Yển sai quan thái sử bói xem hay dở thế nào. Thái sử xem xong tâu rằng:

- Chim nhỏ nhà sinh chim lớn, đó là cái điềm đổi yếu làm mạnh, lập nên nghiệp bá vương.

Yển mừng nói rằng:

- Nước Tống yếu lắm, nếu quả nhân không chấn hưng thì còn chờ đợi ai?

Rồi kén nhiều tráng đinh, tự huấn luyện lấy, được mười vạn tinh binh, đông đánh Tề, lấy năm thành; nam đánh Sở mở rộng được hơn ba trăm dặm đất; tây lại đánh được Nguỵ, lấy hai thành; diệt nước Đằng chiếm lấy cả nước, rồi sai sứ sang thông hiếu với Tần. Tần cũng sai sứ sang đáp lại. Từ đó Tống trở nên một nước mạnh, cùng Tề, Sở, Tam Tấn ngang hàng. Yển tự xưng là Tống vương, cho rằng anh hùng thiên hạ không ai bằng mình, muốn chóng làm nên nghiệp bá vương; mỗi khi coi chầu, bắt quần thần đều hô vạn tuế; trên thềm hô dưới thềm theo, lính vệ ngoài cửa cũng đều hô theo, tiếng nghe xe đến vạn dặm. Yển lại lấy túi da đựng máu trâu treo lên một cái cần cao, giương cung mà bắn, cung mạnh tên cứng bắn suốt qua cái túi da, máu từ trên không chảy xuống dòng dòng, rồi sai người truyền ngôn ở chợ rằng vua ta bắn trời đắc thắng, để dọa nạt người ở xa. Lại bày cuộc uống rượu suốt đêm, đem rượu ép đổ cho quần thần, nhưng ngầm sai tả hữu lấy nước sôi giả làm rượu để mình uống, quần thần người nào vốn uống được nhiều lúc ấy cũng đều say lả ra không giữ được lễ nữa, chỉ có Yển vẫn tỉnh táo như thường. Những người tả hữu hót nịnh rằng:

- Quân vương lượng rượu như bể, dù uống đến nghìn thạch cũng không say!

Yển lại bắt nhiều phụ nữ để hành lạc, một đêm có thể ngự được mười con gái, sai người nói phao lên rằng tinh thần vua Tống mạnh bằng mấy trăm người, không bao giờ thấy mỏi mệt. Một hôm đến chơi ở gò Phong Phụ, thấy một người đàn bà hái dâu rất đẹp, bèn xây đài Thanh Lăng để đứng trông, rồi hỏi dò thì biết là vợ Hàn Phùgn, con gái họ Tức, bèn sai người đến dỗ Phùng bảo đem vợ hiến mình. Phùng đem chuyện ấy nói với vợ và hỏi có bằng lòng không. Người vợ làm bài thơ để tỏ ý rằng:

Núi Nam có con chim

Núi Bắc chăng lưới bắt

Chim mặc sức bay cao

Lưới kia đành quăng vất.

Vua Tống vẫn cứ yêu mến họ Tức không thôi, sai người đến tận nhà cướp lấy. Hàn Phùng thấy vợ bị bắt đưa lên xe đi, trong lòng đau xót, liền tự sát. Vua Tống đòi họ Tức cùng lên đài Thanh Lăng, bảo rằng:

- Ta đây là vua Tống, có quyền cho người được phú quí, cũng có quyền cho người được sống hay bắt người phải chết, chồng nàng đã chết, nàng còn về với ai? nếu nàng bằng lòng quả nhân, thì sẽ được lập làm vương hậu.

Họ Tức lại làm bài thơ để tỏ ý rằng:

Chim có sống mái,

Chẳng theo phượng hoàng,

Thiếp là thứ dân

Chẳng thích Tống vương!

Vua Tống nói:

- Nàng nay đã đến đây, dẫu không muốn thờ quả nhân cũng không thể được.

Họ Tức nói:

- Để cho thiếp tắm gội thay áo, lạy linh hồn chồng cũ, rồi sẽ xin hầu đại vương!

Vua Tống bằng lòng. Họ Tức tắm gội thay áo xong, ngửa trông lên không, chắp tay vái hai vái, rồi từ trên đài đâm đầu xuống đất. Vua Tống vội sai người kéo áo lôi lại nhưng không kịp, trông xuống thì đã thấy nàng tắt hơi rồi, khám trong mình thấy ở giải quần có một bức thư, đại ý nói sau khi chết xin cho đem thi thể cùng chôn một mộ với Hàn Phùng, ở dưới suối vàng sẽ được cám ơn sâu. Vua Tống cả giận, bắt chôn riêng một nơi, cố làm cho hai một cách xa nhau, cho đông tây dẫu trông thấy nhau mà không gần nhau được. Chôn được ba ngày, vua Tống trở về nước. Bỗng một đêm bên cạnh mỗi ngôi mộ có mọc lên một cây văn tử, chỉ trong một tuần, cây ấy mọc cao hơn ba thước, cành lá quấn qúit lấy nhau như một. Có một đôi chim uyên ương bay đậu ở trên cành, giao đầu cùng kêu thương, người trong xóm thương xót bảo nhau rằng đó là oan hồn vợ chồng Hàn Phùng hóa sinh ra vậy, bèn gọi thứ cây ấy là "cây tương tư".

Vua Tống bạo ngược, quần thần có nhiều người can ngăn. Vua Tống căm giận, bèn để cung tên ở bên chỗ ngồi, người nào can ngăn liền giương cung bắn chết, trong có một ngày mà bắn chết ba người là Cảnh Thành, Đái Oo, và công tử Cần. Từ đó cả triều không ai dám can ngăn nữa. Chư hầu gọi vua Tống là Kiệt Tống. Bấy giờ vua Tề nghe lời Tô Đại, sai sứ sang Sở, Ngụy ước cùng đánh Tống để chia ba.

Vua Tần nghe tin giận nói rằng:

- Tống mới cùng Tần kết giao mà Tề đánh, quả nhân tất phải cứu Tống mới được.

Vua Tề sợ quân Tần cứu Tống, hỏi kế Tô Đại.

Đại nói:

- Tôi xin ngăn quân Tần để đại vương được thành công đánh Tống.

Tô Đại bèn đi yết kiến vua Tần nói rằng:

- Nay nước Tề đánh Tống, tôi xin có lời mừng quả nhân. Vua Tề cường bạo không khác gì vua Tống, nay ước cùng Sở, Ngụy mà đánh Tống, cái thế tất đánh lừa Sở, Ngụy. Sở, Ngụy bị lừa tất phải quay về phía tây mà theo Tần, như vậy Tần bỏ một Tống để nhử Tề mà thu được hai nước Sở, Nguỵ vậy. Vì nhà vua có cái lợi ấy nên tôi mừng.

Vua Tần nói:

- Quả nhân muốn cứu Tống, có nên chăng?

Đại đáp rằng:

- Kiệt Tống bị thiên hạ đem lòng căm giận đều muốn mất đi mà một mình Tần lại cứu, thiên hạ sẽ lại đem lòng căm Tống mà đổi sang căm Tần.

Vua Tần nghe lời, không phái quân đi cứu Tống nữa. Quân Tề kéo đến đất Tống trước; quân Sở, Ngụy cũng lục tục đến họp, tướng Tề là Hàn Nhiếp, tướng Sở là Đường Muội, tướng Ngụy là Mang Mão, ba người cùng họp bàn. Đường Muội nói:

- Vua Tống dâm ngược, lòng người lìa oán, ba nước ta đều có cái thù mất quân mất đất, nên truyền hịch văn, tuyên bố tội ác, để chiêu dụ những dân đất cũ, khiến họ quay dáo lại mà đánh Tống.

Hàn Nhiếp nói:

- Hai ngài nói đều phải cả!

Bèn làm hịch văn kể mười tội lớn của Kiệt Tống: 1. đuổi anh cướp ngôi, được nước không chính; 2. diệt Đằng kiêm đất, cậy mạnh lấn yếu; 3. tham công hiếu chiến, xâm phạm nước lớn; 4. túi da bắn trời có tội với thượng đế; 5. say sưa suốt đêm, không hỏi đến việc chính; 6. cướp lấy vợ người, hoang dâm vô sỉ; 7. bắn giết những bề tôi can ngăn, khiến những người trung lương phải ngậm miệng; 8. tiếm vương hiệu, ngạo mạn tự tôn; 9. riêng nịnh nước Tần, kết oán với các lân quốc; 10. khinh thần thánh ngược nhân dân, không còn giữ đạo làm vua. Hịch văn đến đâu, lòng người đều náo động, ở những nơi của ba nước bị Tống chiếm được, nhân dân đều khong vui lòng theo Tống, nên đâu đấy đều đuổi bỏ quan lại, lên mặt thành tự giữ để đợi quân

Tề đến, bởi vậy quân ba nước đến đâu được đấy, thẳng đến thành Chuy Dương. Vua Tống điểm duyệt xa mã, tự lĩnh đạo trung quân, cách thành mười dặm đóng binh, để phòng giữ quân ba nước đánh úp. Hàn Nhiếp sai tướng bộ hạ là Lư Khâu Kiệm sai mấy tên quân to tiếng, đứng trên xe cao, kể mười tội của Kiệt Tống. Vua Tống cả giận, sai tướng quân là Lư Man ra thành đánh qua vài hợp. Lư Khâu Kiệm thua chạy, Lư Man đuổi theo, Kiệm bỏ hết xe ngựa khí giới lật đật chạy trốn. Vua Tống lên trên lũy, trông thấy quân Tề đã thua, mừng nói rằng:

- Đánh lui được quân Tề, thì Sở, Ngụy chẳng còn làm gì đươc.

Bèn đem hết quân ra đánh, thẳng bức dinh Tề. Hàn Nhiếp lại nhường một trận, lui ra ngoài hai mươi dặm đóng trại, sai hai quân Đường Muội và Mang Mão chia hai đường tả hửu lẻn đánh mặt sau đại dinh vua Tống. Hôm sau, vua Tống tưởng là quân Tề không thể đánh được nữa bèn đem hết quân tiến đánh. Lư Khâu Kiệm dùng hiệu cờ Hàn Nhiếp, bày ra trận thế để chống giữ. Từ giờ thìn đến giờ ngọ, đánh nhau hơn ba mươi lần, vua Tống quả nhiên là người anh dũng, một tay chém chết hai mươi viên tướng Tề, binh sĩ chết mất hơn trăm, tướng Tống là Lư Man cũng chết trận. Lư Khâu Kiệm lại thua to bỏ chạy, bỏ lại vô số xe ngựa và khí giới; quân Tống tranh nhau cướp lấy. Bỗng có thám tử báo rằng quân địch đánh úp thành Chuy Dương rất gấp, hỏi dò ra là hai quân Sở, Ngụy. Vua Tống cả giận, vội quay quân trở lại, đi chưa được năm dặm, bỗng có một đạo quân xông ra, quát to lên rằng:

- Thượng tướng nước Tề là Hàn Nhiếp ở đây, đứa hôn quân vô đạo kia sao không đầu hàng đi!

Hai tướng tả hữu vua Tống là Tái Trực, Khuất Chí Cao đều đem quân ra, Hàn Nhiếp hăng hái ra oai, chém chết ngay Chí Cao ở dưới xe; Tái Trực không giao phong, bảo hộ vua Tống vừa đánh vừa chạy, về đến dưới thành Chuy Dương. Tướng giữ thành là công tôn Bạt nhận được quân mã của nhà, mở cửa cho vào. Ba nước hợp quân đánh phá, ngày đêm không nghỉ. Bỗng lại có một đạo quân kéo đến, tức là Tề Mân vương, sợ Hàn Nhiếp không thành công, thân suất đại tướng Vương Chúc, thái sử Hiểu dẫn ba vạn quân đến giúp sức. Quân Tống biết vua Tề thân đốc quân, đều sợ hãi mà sinh nản lòng cả, lại vì vua Tống không thương quân lính, ngày đêm chỉ đốc thúc canh giữ mà chẳng có ân hưởng gì, nên đều oán giận. Tái Trực bảo vua Tống rằng:

- Thế quân địch rất mạnh mà lòng người lại sinh biến, chi bằng đại vương hãy bỏ thành tạm tránh đến Hà Nam, rồi sẽ lo khôi phục sau.

Vua Tống bấy giờ trong lòng buồn bực, cái chí muốn đồ bá tranh vương đã nguội ngắt như tro tàn, bèn than thở một hồi, rồi cùng Tái Trực nửa đêm bỏ thành mà trốn. Công tôn Bạt dựng cờ hàng, đón vua Tề vào thành, vua Tề vỗ yên trăm họ, một mặt sai quân lính đuổi theo vua Tống. Đến Ôn ấp thì đuổi kịp, trước bắt Tái Trực chém chết, vua Tống nhảy xuống ngòi Thần Nông, không chết, bị quân lính lôi ra chém đầu đưa về Chuy Dương. Tề, Sở, Ngụy bèn cùng diệt Tống, chia đất làm ba. Khi quân Sở, Ngụy đã đi rồi, Mân vương nói:

- Việc đánh Tống này, công Tề nhiều hơn, vậy Sở và Ngụy sao được nhận đất? bèn đem quân ngậm tăm theo sau Đường Muội, đánh úp quân Sở ở Trùng Để, thừa thắng tiến mãi, thu lấy cả đất Hoài Bắc, lại lấn đánh Tam Tấn được thắng lợi luôn. Sở, Ngụy căm giận vua Tề phụ ước, quả nhiên đều sai sứ cầu phụ nước Tần. Tần lại cho đó là cái công của Tô Đại.

Tề Mân vương đã lấy được Tống, thì chí khí lại càng kiêu căng, sai sứ đi dụ vua ba nước Vệ, Lỗ, Trần, ép phải xưng thần vào triều. Ba nước sợ oai phải theo. Mân vương nói:

- Quả nhân chiếm Yên diệt Tống, mở đất hơn nghìn dặm, đánh Lương cắt Sở oai lừng khắp chư hầu, Lỗ, Vệ đều đã xưng thần. Mai kia sẽ đem một toán quân lấy đất của hai nhà Chu, dời chín đỉnh đến Lâm Tri, xưng hiệu là thiên tử để ra lệnh cho thiên hạn, ai còn dám không theo.

Mạnh Thường quân can rằng:

- Vua Tống vì kiêu căng cho nên Tề mới đánh được, xin đại vương nên lấy nước Tống làm răn. Nhà Chu dẫu hèn yếu, nhưng vẫn là vua chung thiên hạ, bảy nước đánh nhau không dám động đến, là vì còn sợ danh nghĩa. Đại vương trước kia đã bỏ đế hiệu không xưng, thiên hạ thấy thế đều khen ngợi nước Tề là khiêm nhượng, nay bỗng nảy ra cái chí thay nhà Chu, e không phải là cái phúc của nước Tề.

Mân vương nói:

- Vua Thang đánh Kiệt, vua Vũ đánh Trụ. Kiệt, Trụ, chẳng phải là thiên tử đó ru? Quả nhân sao không bằng Thang, Vũ, chỉ tiếc ngươi không phải là Y Doãn, Thái Công đó thôi!

Rồi đó lại thu tướng ấn của Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân sợ bị giết, bèn cùng tân khách chạy sang Đại Lương ở nhờ công tử Vô Kỵ.

Vô Kỵ là con bé của Ngụy Chiêu vương, tính người rất là khiêm tốn, qúy trọng kẻ sĩ, niềm nở tiếp đãi tân khách. Một hôm, đang ăn cơm buổi sáng, bỗng có một cho chim cưu bị con chim dao đuổi, vội chui xuống gậm bàn, Vô Kỵ che giấu cho con chim cưu, thấy con chim dao đi rồi, mới thả cho ra. Không ngờ con dao ẩn ở trên nóc nhà, thấy con cưu bay ra thì đuổi bắt mà ăn thịt. Vô Kỵ tự trách rằng:

- Con cưu ấy tránh nạn mà vào với ta, thế mà vẫn bị con dao giết chết, thực là ta phụ con cưu ấy.

Nghĩ vậy rồi cả ngày không ăn, sai các người tả hữu bắt chim dao, được hơn trăm con, mỗi con nhốt vào một cái lồng, Vô Kỵ nói:

- Chỉ có một con dao giết con cưu kia, nỡ nào lại bắt tội lây đến những con dao khác!

Bèn cầm gươm đập lên những cái lồng mà khấn rằng:

- Con nào không giết con cưu kia thì hướng vào ta mà kêu lên, ta sẽ tha cho!

Tất cả chim dao đều kêu, riêng đến một cái lồng, con dao ở trong ấy gục đầu không dám ngửa trông, bèn bắt ra giết chết. Rồi sai mở lồng thả các con khác ra. Người ta nghe việc ấy đều lấy làm kính phục, nói rằng:

- Triệu công tử không nỡ phụ một con chim cưu, thì khi nào lại nỡ phụ người!

Từ đó kẻ sĩ không kể hiền ngu đều theo về đông như chợ, khách ăn trong nhà cũng đến ba nghìn người, cũng như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân. Nước Ngụy có một ẩn sĩ là Hầu Doanh, tuổi đã hơn bảy mươi, nhà nghèo phải làm chức giữ cửa ở Di Môn. Vô Kỵ nghe tiếng là người thanh khiết và hay có kỳ kế, người trong làng xom đều tôn kính, gọi là Hầu Sinh, bèn đi xe đến tận nhà yết kiến, lấy hai mươi cân hoàng kim làm lễ chào. Hầu Sinh từ chối nói rằng:

- Doanh này yên phận nghèo để giữ mình, không nhận lấy của ai một đồng nào, nay đã già rồi, lẽ nào lại vì công tử mà đổi tiết?

Vô Kỵ không thể ép được, muốn tỏ ý tôn kính cho tân khách biết, bèn đặt một cuộc đại yến. Đến ngày, tôn thất và các tướng văn tướng võ nước Nguỵ cùng các quý khách đều đến dự yến. Khi mọi người đã ngồi yên rồi, còn trống ghế thứ nhất ở bên tả, Vô Kỵ bèn sai sắp xê thân hành đến Di Môn mời Hầu Sinh đến dự yến. Hầu Sinh lên xe, Vô Kỵ vái mời ngồi trên, Hầu Sinh không thể nhún nhường. Vô Kỵ ngồi bên cạnh để cầm cương, ý rất cung kính. Hầu Sinh lại bảo Vô Kỵ rằng:

- Tôi muốn đến thăm một người bạn là Chu Hợi làm nghề mổ lợn ở trong chợ, công tử có thể cùng đi với tôi được không?

Vô Kỵ nói:

- Xin cùng đi với tiên sinh!

Rồi đánh xe quặt đường đi vào chợ. Đến cửa hàng thịt, Hầu Sinh nói:

- Công tử hãy tạm dừng xe lại, để già này xuống thăm khách.

Hầu Sinh xuống xe, vào nhà Hợ, cùng Hợi ngồi ở trước bàn thịt nói chuyện với nhau giờ lâu. Hầu Sinh thỉnh thoảng lại nhìn Vô Kỵ, thấy Vô Kỵ vẫn ra ý vui vẻ không chán nản. Bấy giờ mấy chục tên kỵ binh theo hầu, thấy Hầu Sinh nói chuyện mãi, lấy làm tức mình, có đứa chửi vụng, Hầu Sinh cũng nghe tiếng nhưng nhìn Vô Kỵ thì thấy Vô Kỵ vẫn vui vè, bèn từ biệt Chu Hợi, lại lên xe ngồi trên như trước. Vô Kỵ đi từ giờ ngọ mãi đến giờ thân mới về đến phủ, các qúi khách thấy Vô Kỵ thân đi đón khách, lại để trống chỗ để đợi, không biết là vị du sĩ có tiếng ở nơi nào hay sứ thần nước lớn nào, đều một lòng kính cẩn chờ đợi. Chờ mãi không thấy đến, ai nấy đều chán nản. Bỗng nghe báo công tử đã đón khách về đến nơi, mọi người đều đứng dậy chờ xem khách là người nào. Khi khách vào, chúng đều ngước mắt nhìn xem, thì thấy một ông già râu bạc, áo mũ mộc mạc, mọi người đều kinh ngạc. Vô Kỵ dẫn Hầu Sinh giới thiệu với khắp mọi người, ai nấy mới biết là người giữ cửa Di Môn, đều không bằng lòng. Vô Kỵ mời Hầu Sinh ngồi ghế đầu, Hầu Sinh không hề nhún nhường. Khi uống rượu đã nửa chừng, Vô Kỵ tay nâng chén rượu mời Hầu Sinh, Hầu Sinh đón lấy và nói rằng:

- Tôi đây là một kẻ lại giữ cửa quan, công tử đã hạ mình đến đón, chờ lâu ở trong chợ, lại cho ngồi trên các tân khách, về phần tôi thực là quá phận. Sở dĩ tôi làm ra như thế, là muốn cho công tử được tiếng là biết nhún mình quí kẻ sĩ vậy!

Các qúi khách đều cười thầm rồi tiệc tan. Từ đó Hầu Sinh là thượng khách của Vô Kỵ. Hầu Sinh nhân đó mà tiến cử Chu Hợi, Vô Kỵ mấy lần đến yết kiến, nhưng Chu Hợi tuyệt không đến đáp lễ, mà Vô Kỵ cũng không lấy làm quái, đủ biết là người phục lòng qúi trọng kẻ sĩ nhường nào!

Bấy giờ Mạnh Thường quân đến Nguỵ, ở nhờ Vô Kỵ, đồng thanh đồng khí nên tình ý rất hợp nhau. Mạnh Thường quân vốn chơi thân với Bình Nguyên quân nước Triệu, khuyên Vô Kỵ kết giao với Bình Nguyên quân, Vô Kỵ lại đem người chị gả cho Bình NGuyên quân làm phu nhân. Từ đó Triệu, Nguỵ thông hiếu với nhau, có Mạnh Thường quân đứng giữa làm môi giới.

Mân vương nước Tề từ sau khi Mạnh Thường quân bỏ đi, lại càng kiêu căng, muốn thay nhà Chu làm thiên tử. Bấy giờ ở nước Tề sinh ra nhiều điềm quái dị, trời mưa ra máu trong khoảng

vài trăm dặm, ướt cả áo người đi đường, tanh hôi lạ thường; lại đất nẻ vài trượng, nước suối chảy ra; lại có người đến cửa quan mà khóc, chỉ nghe thấy tiếng, mà không thấy hình. Nhân dân lấy làm lo sợ, các quan đại phu là Hồ Cáng, Trần Cử đều lần lượt vào can ngăn Mân vương và xin gọi Mạnh Thường quân về. Mân vương đều tức giận đem giết chết cả, sai phơi thây ngoài đường đi, để bịt miệng những người muốn can. Vì vậy bọn Vương Chúc, Thái Sử Hiểu đều xưng bệnh từ chức, về ẩn ở làng xóm.

Hồi 95 - Nhạc Nghị Diệt Tề Thống Đại Quân

Lại nói Yên Chiêu vương từ khi lên ngôi, ngày đêm chỉ lo tính việc đánh Tề để báo thù, viếng người chết, thăm kẻ bồ côi, tôn lễ hiền sĩ, đồng cam cộng khổ với quân lính, vì vậy hào kiệt bốn phương theo về đông như chợ. Có người nước Triệu là Nhạc Nghị, cháu nội của Nhạc Dương, từ bé hay đọc binh pháp. Xưa Nhạc Dương được phong ở Linh Thọ, con cháu bèn ở luôn đó. Gặp cuộc loạn ở Sa Khâu đời chủ phụ, Nhạc Nghị bỏ Linh Thọ mang gia quyến đến ở Đại Dương, làm tôi Ngụy Chiêu vương mà không được tin dùng, nay nghe tiếng vua Yên chiêu đãi hiền sĩ, muốn đến làm tôi, bèn mưu sang sứ Yên, yết kiến Chiêu vương, nói về binh pháp, Chiêu vương biết là người giỏi, đãi như qúi khách. Nhạc Nghị nhún nhường không dám dương, xin cho được làm tôi. Chiêu vương cả mừng, liền bái Nhạc Nghị làm á khanh, ngôi cao hơn bọn Kịch Tân. Nhạc Nghị bèn gọi hết người trong họ dời sang ở nước Yên, làm dân Yên.

Bấy giờ nước Tề cường Thịnh, lấn đánh chư hầu. Chiêu vương giấu kín tăm hơi, nuôi quân thương dân, đợi thời hành động. Đến khi Mân vương đuổi Mạnh Thường quân mà buông tay cuồng bạo, trăm họ không sao chịu nổi, thì nước Yên đã giàu của đông người, quân sĩ sẵn sàng đánh giặc để đền ơn nước. Chiêu vương bèn hỏi Nhạc Nghị rằng:

- Quả nhân ngậm cái thù của tiên nhân đã hai mươi tám năm nay rồi, chỉ sợ một mai chết đi, không kịp tự tay cầm dao găm mà đâm vào bụng vua Tề để rửa thù cho nước! nay vua Tề cuồng bạo, trong ngoài đều oán, đó là ý trời muốn làm mất nước Tề, quả nhân muốn đem quân đi cùng vua Tề quyết một trận sống mái, vậy tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Nhạc Nghị nói:

- Nước Tề đất rộng người nhiều, quân lính quen đánh trận, ta chưa có thể một mình đánh được. Nếu đại vương muốn đánh thì tất phải mưu toan với các nước. Nước Triệu là láng giềng gần nhất của nước Yên, vậy bắt đầu nên hợp với Triệu rồi thì Hàn cũng tất theo; còn Ngụy thì có Mạnh Thường quân ở đó, Mạnh Thường quân lại đang căm giận Tề, tất Ngụy cũng theo, như vậy mới có thể đánh được Tề!

Chiêu vương lấy làm phải, liền sai Nhạc Nghị đi nói với Triệu, vua Triệu nhận lời, lại gặp lúc có sứ Tần ở đó, Nhạc Nghị liền đem cái lợi đánh Tề mà nói với sứ Tần. Sứ Tần về báo, vua Tần đang ghét nước Tề cường thịnh, sợ chư hầu phản Tần mà theo Tề, bèn cũng xin dự tiệc đánh Tề. Kịch Tân sang Ngụy nói với Tín Lăng quân, Tín Lăng quân cũng bằng lòng, lại hẹn nước Hàn cũng dự vào, rồi cùng định kỳ xuất binh.

Vua Yên bèn đem hết quân tinh nhuệ trong nước, sai Nhạc Nghị thống suất. Tướng Tần là Bạch Khởi, tướng Triệu là Liêm Pha, tướng Hàn là Bạo Diêu, tướng Ngụy là Tấn Bỉ, mỗi người đốc suất một đạo quân, đúng hẹn mà đến. Vua Yên sai Nhạc Nghị thống suất cả quân năm nước, gọi là Nhạc thượng tướng quân, thẳng đường tiến sang nước Tề. Vua Tề tự đốc suất đạo trung quân, cùng đại tướng là Hàn Nhiếp đón đánh ở phía tây Tế Thuỷ. Nhạc Nghị thân đi trước quân lính, binh tướng bốn nước đều hăng hái xông đánh, chém giết quân Tề thây lăn đầy đồng, máu chảy thành suối. Hàn Nhiếp bị em Nhạc Nghị là Nhạc Thừa giết chết. Các đạo quân thừa thắng đuổi theo, vua Tề thua to, chạy về Lâm Tri, luôn ban đêm sai người sang Sở cầu cứu, hứa xin dâng

cho Sở cả đất Hoài Bắc; một mặt kiểm điểm quân dân, lên thành phòng giữ. Tần, Ngụy, Hàn, Triệu thừa thắng, chia đường đi đánh lấy những thành ở biên cảnh. Chỉ có Nhạc Nghị tự dẫn quân Yên kéo thẳng mãi vào, đến đâu đều hiểu dụ, các thành nước Tề đều tan vỡ, thế như chẻ tre. Đại quân áp thẳng đến thành Lâm Tri. Mân vương sợ quá, bèn cùng vài mươi viên quan văn võ, ngầm mở cửa bắc chạy trốn sang nước Vệ, Vệ hầu ra tận ngoài thành đón rước và xưng thần, mời vào thành, nhường chính điện cho ở, cung phụng rất cung kính. Mân vương kiêu ngạo, không muốn lấy lễ đãi Vệ quân. Quần thần nước Vệ đều không bằng lòng, ban đêm lẻn đến cướp các xe chở đồ. Mân vương giận, muốn nhờ vua Vệ đến chầu, bảo phải bắt kẻ trộm, nhưng vua Vệ luôn mấy ngày không đến triều kiến, cũng không cung cấp thực phẩm cho nữa. Mân vương xấu hổ quá, đợi mãi đến mặt trời đã xế chiều, trong bụng thấy đói lắm, sợ vua Vệ mưu hại mình, bèn cùng Di Duy và mấy người nữa luôn ban đêm trốn đi. Những người đi theo thấy mất chủ đều tìm đường tan chạy cả. Khi Mân vương chạy đến cửa quan nước Lỗ, viên lại giữ cửa phi báo, vua Lỗ sai sứ giả ra đón. Di Duy hỏi:

- Nước Lỗ đãi vua ta thế nào?

Sứ giả nói:

- Sẽ đãi vua ngươi bằng mười cỗ thái lao.

Di Duy nói:

- Vua ta là thiên tử, thiên tử đến tuần thú, chư hầu phải lánh ra ở ngoài cung, sớm chiều phải tự mình coi nom thức ăn ở dưới thềm, thiên tử ăn xong, mới được lui mà coi chầu, há chỉ đãi mười cỗ thái lao mà thôi ư?

Sứ giả về báo vua Lỗ, vua Lỗ cả giận, đóng cửa không cho vào nữa. Mân vương lại phải chạy sang nước Trâu, gặp lúc vua Trâu mới chết, Mân vương muốn vào thăm.

Di Duy bảo người nước Trâu rằng:

- Thiên tử hạ mình đến điếu tang, chủ nhân phải trở lưng về áo quan, đứng ở hè phía tây, ngoảnh mặt về phía bắc mà khóc; thiên tử đứng ở hè trên, ngoảnh mặt về phía nam mà viếng người đã chết.

Người nước Trâu nói rằng:

- Nước tôi nhỏ, không dám phiền thiên tử hạ mình đến viếng.

Rồi cũng cự không cho vào. Mân vương hết đường chạy, không biết tính thế nào.

Di Duy nói:

- Nghe đâu thành Cử Châu còn giữ được, sao không chạy đến đó?

Mân vương liền chạy đến Cử Châu, đốc quân giữ thành để chống với quân Yên.

Nhạc Nghị đánh phá được thành Lâm Tri, lấy hết tài vật và tế khí của nước Tề và những trọng khí của nước Yên bị Tề cướp ngày trước, dùng xe lớn chở về nước Yên. Chiêu vương mừng quá, thân đến trên sông Tế, khao thưởng ba quân, phong cho Nhạc Nghị đất Xương Quốc, gọi là Xương Quốc quân, Chiêu vương trở về nước, lưu Nhạc Nghị ở lại Tề, để thu nốt những thành

còn chưa hàng phục.

Tôn thất nước Tề có một người là Điền Đan có trí thuật và biết việc quân, Mân vương không biết trọng dụng, hiện lúc ấy chỉ làm một người coi chợ ở Lâm Tri. Quân Yên vào thành Lâm Tri, nhân dân đều chạy loạn, Điền Đan cùng cả họ chạy trốn đến Yên Bình đem chặt bỏ đầu cái trục xe của mình cho sát đến vàng bánh, rồi lấy lá sắt bịt chặt cho vững chắc, ai nấy đều chê cười. Không bao lâu quân Yên đến đánh Yên Bình, thành vỡ, người Yên Bình lại tranh nhau chạy trốn, các xe xô đẩy nhau, vì nhiều đầu trục va chạm vào nhau không thể đi nhanh được. Chỉ có xe của người họ Điền vì đầu trục đều đã bọc sắt, nên không vướng víu, đi được nhanh, chạy thoát được đến Tức Mặc. Nhạc Nghị lại chia quân đi cướp đất, đến ấp Hoạch nghe quan thái phó cũ nước Tề là Vương Chúc ở đó, bèn truyền lệnh cho quân vây ngoài ấp cách ba dặm, không cho phạm đến, rồi sai người đem lễ đón Chúc, muốn tiến lên vua Yên. Chúc từ là bệnh già không chịu đi, sứ giả nói:

- Thượng tướng quân có lệnh, thái phó đến sẽ dùng ngay làm tướng và phong cho ấp muôn nhà, nếu không đi thì sẽ đem quân làm cỏ cả ấp.

Chúc ngửa mặt lên trời than rằng:

- Trung thần không thờ hai vua, liệt nữ không thờ hai chồng. Vua Tề xa bỏ những người trung thực, cho nên tôi lui về nhà mà cày ruộng, nay nước mất vua chạy, tôi không thể cứu được; nay các người lại chự lấy binh lực doạ tôi, tôi sống mà chịu tiếng bất nghĩa, chẳng thà giữ trọn nghĩa mà chịu chết còn hơn!

Nói xong tự treo đầu lên trên cây, vật mình một cái, cổ đứt mà chết. Nhạc Nghị nghe nói, than tiếc mãi không thôi, rồi sai làm lễ táng rất hậu, dựng mộ chí đề rằng: "Mộ Vương Chúc, trung thần nước Tề". Nhạc Nghị ra quân vừa sáu tháng, đánh hạ được bảy mươi hai thành nước Tề, đều đặt làm quận huyện của Yên, duy có Cử Châu và Tức Mặc, người Tề cố giữ không sao hạ được, Nhạc Nghị bèn cho quân lính nghỉ, triệt bỏ chính lệnh nghiêm khắc của nước Tề, lại lập đền cùng tế Tề Hoàn công, Quản Di Ngô, tìm thăm những người ẩn sĩ, dân Tề đều vui mừng. Nhạc Nghị cho rằng Tề chỉ còn có hai thành mà lại trong tay mình rồi, thì cũng chẳng làm gì được, cho nên không cố đánh lấy nữa.

Lại nói vua Sở thấy sứ Tề sang xin quân cứu và hứa dâng cả đất Hoài Bắc, bèn sai đại tướng là Trác Xỉ đem hai mươi vạn quân, lấy cớ đi cứu Tề, sang Tề nhận đất. Vua Sở bảo Trác Xỉ rằng:

- Vua Tề cấp quá mà phải cầu ta, tướng quân sang đó cứ liệu chừng mà làm, hễ có lợi cho Sở, thì cứ tuỳ ý mà làm việc.

Trác Xỉ tạ ân đem quân đi, yết Tề Mân vương ở Cử Chau, Mân vương cảm cái ơn Trác Xỉ đến cứu, bèn lập làm tướng quốc, quyền lớn đều về tay Xỉ. Xỉ thấy quân Yên thế mạnh, muốn giết Mân vương cùng Yên chia nhau đất Tề, khiến người Yên lập mình làm vua. Nhạc Nghị đáp lại rằng:

- Tướng quân giết kẻ vô đạo, tự mình lập nên công danh, sự nghiệp ấy đến Hoàn, Văn ngày xưa cũng không đáng kể. Vậy xin vâng mệnh.

Trác Xỉ mừng quá, bèn dàn quân ở Cổ Li, mời Mân vương đến duyệt binh. Mân vương đến nơi, Xỉ liền bắt mà kể tội rằng:

- Tề có ba cái điềm mất nước: Mưa ra máu, đó là trời bảo; đất nẻ toang, đó là đất bảo; có người đến giữa cửa quan mà khóc, đó là người bảo. Vậy mà vua không biết răn sợ, giết người trung, bỏ người hiền, mong mỏi điều phi phận, nay đất đai đều mất hết phải trộm sống ở một thành, còn muốn làm gì nữa?

Mân vương cúi đầu không nói gì. Di Duy ôm lấy vua mà khóc. Trác Xỉ sai giết Di Duy trước, rồi rút gân Mân vương, treo lên nóc nhà, sau ba ngày Mân vương mới tắt hơi. Mân vương bị giết như thế, thực thảm quá! Trác Xỉ về Cử Châu, muốn tìm thế tử con vua Tề mà giết nốt, nhưng không thấy, bèn làm biểu tâu vua Yên tự kể công mình, nhờ Nhạc Nghị chuyển đạt cho.

Lại nói quan đại phu nước Tề là Vương Tôn Giả mới mười ba tuổi, cha mất, chỉ còn mẹ già, Mân vương thương cho làm quan. Mân vương bỏ chạy, Giả cũng theo đi. Đến nước Vệ lạc nhau, chẳng biết Mân vương ở đâu nữa, Vương Tôn Giả bèn lẻn về nhà, bà mẹ trông thấy hỏi vua Tề đâu, Giả nói:

- Con theo vua đến nước Vệ, nửa đêm vua tôi cùng bỏ trốn, không biết vua đi về ngả nào?

Bà mẹ giận nói rằng:

- Mày sớm đi chiều về thì ta đứng tựa cửa mà mong, mày chiều đi mà không về thì ta đứng tựa cổng mà mong. Vua mong bày tôi, có khác gì mẹ mong con. Mày làm tôi vua Tề, ban đêm vua chạy trốn, mày không biết vua đi đâu, sao lại dám bỏ về?

Giả thẹn quá, lại từ biệt mẹ già, đi tìm vua Tề; nghe vua ở Cử Châu thì đến ngay để tìm. Khi đến đó, mới biết vua Tề đã bị Trác Xỉ giết. Giả bèn trần tay áo bên tả ra hô hào ở ngoài chợ rằng:

- Trác Xỉ làm tướng Tề mà giết vua, thế là làm tôi bất trung, nếu ai bằng lòng cùng ta giết kẻ có tội, thì theo ta cùng trần tay áo bên tả!

Người trong chợ cùng bảo nhau rằng:

- Người ấy ít tuổi mà còn có lòng trung nghĩa, chúng ta ai là người thượng nghĩa, tưởng đều nên theo!

Một chốc có đến hơn bốn trăm người trần tay áo bên tả. Bấy giờ quân Sở dẫu nhiều, nhưng đều chia đóng ở ngoài thành. Trác Xỉ ở cung vua Tề đang uống rượu say, sai phụ nữ tấu nhạc làm vui, vài trăm quân lính, dàn hầu ở ngoài cung. Vương Tôn Giả đem hơn bốn trăm người xông vào cướp khí giới quân lính, sấn vào trong cung, bắt Trác Xỉ, xả thây ra, băm nát nghiền thành nước thịt, rồi đóng cửa thàn cố giữ, quân Sở không có chủ tướng, một nửa bỏ trốn, một nửa đầu hàng nước Yên.

Lại nói thế tử Tề là Pháp Chương, nghe vua Tề bị hại; bèn cải trang làm người nghèo khổ, tự x7ng người ở Lâm Tri, tên là Vương Lập chạy đi tránh nạn, nhưng không biết đi đâu, phải vào nhà thái sử Hiểu làm mướn, giữ việc tưới vườn, làm lụng chăm chỉ, không ai biết là con vua. Thái sử Hiểu có người con gái tuổi vừa cập kê, bỗng ra chơi vườn, thấy trạng mạo Pháp Chương lấy làm lạ, nghĩ thầm người này không phải là người thường, cớ sao lại phải khuất phục ở đây. Rồi sai thị nữ hỏi dò lai lịch, Pháp Chương sợ vạ, nhất định không chịu nói ra. Người con gái nghĩ thầm đây là rồng đội lốt cá nên sợ mà phải giấu, tất người này về sau phú qúy không biết thế nào mà nói vậy. Từ đó, thời thường sai thị nữ cung cấp cho áo cơm, lâu dần thành ra thân cận.

Pháp Chương bèn ngỏ riêng thân thế cho người con gái biết, người con gái bèn cùng Pháp Chương đính ước vợ chồng, rồi tư thông với nhau, cả nhà không ai biết.

Bấy giờ viên tướng giữ thành Tức Mặc bị bệnh chết, trong quân không chủ, muốn chọn một người biết việc binh, cử lên làm tướng, mà không có người. Có người biết việc Điền Đan chặt đầu trục xe bọc sắt, chạy nạn được toàn, nói tài ấy có thể làm tướng, bèn cùng nhau tôn lên làm tướng quân. Điền Đan tay cầm ván, thuổng, cùng sĩ tốt cùng làm việc, họ hàng thê thiếp đều ghép vào trong hàng ngũ cả. Người trong thành vừa sợ vừa yêu.

Lại nói quần thần nước Tề bỏ chạy tán loạn, nghe việc Vương Tôn Giả, cùng đi dò tìm thái tử, hơn một năm, Pháp Chương biết là thực lòng, bèn ra mắt tự nói mình thực là Pháp Chương. Thái sử Hiểu báo cho Vương Tôn Giả biết, Giả bèn mang xe đến đón về lên ngôi vua, đó là Tương vương, rồi báo việc ấy cho thành Tức Mặc biết, ước cùng giúp nhau, để chống quân Yên. Nhạc Nghị vây suốt ba năm không được, bèn giải vây lui ra chín dặm đắp lũy để giữ, hạ lệnh rằng dân trong thành có ai ra kiếm củi, thì cho ra không được bắt, ai đói thì cho cơm ăn, ai rét thì cho áo mặc, có ý muốn cho nhân dân trong thành phải cảm ơn mà vui lòng quy hàng.

Lại nói quan đại phu nước Yên là Kỵ Kiếp, có sức khoẻ và cũng hay nói việc binh, quen thân với thái tử Nhạc Tư, có ý muốn chiếm lấy binh quyền, bèn bảo tháii tử rằng:

- Vua Tề đã chết, chỉ còn thành Cử Châu, Tức Mặc là ta chưa lấy được mà thôi. Trong có sáu tháng Nhạc Nghị hạ được hơn bảy mươi thành của Tề, vậy còn hai thành ấy phỏng lấy nốt có khó khăn gì? Sở dĩ Nhạc Nghị không lấy ngay, là vì thấy người Tề chưa qui phục nên muốn thong thả đem ân uy để kết chặt lòng dân Tề. chẳng bao lâu nữa Nhạc Nghị sẽ tự lập làm vua Tề đó!

Thái tử nói với Chiêu vương, Chiêu vương giận nói rằng:

- Cái thù của tiên vương ta, không phải Xương Quốc quân không thể báo được, cho dù Xương Quốc quân thực muốn làm vua Tề nữa, kể công há chẳng đáng ru?

Bèn đánh thái tử hai mươi roi, rồi sai sứ cầm cờ tiết đến Lâm Tri, bái Nhạc Nghị làm vua Tề. Nhạc Nghị cảm kích mà ứa nước mắt, thề chết không chịu mệnh. Chiêu vương nói:

- Ta vốn biết bản tâm của Nhạc Nghị quyết không bao giờ lại phụ ta!

Chiêu vương vì ham thuật thần tiên, sai phương sĩ luyện kim thạch làm thuốc thần, uống vào lâu ngày phát nhiệt thành bệnh mà chết. Thái tử Nhạc Tư nối ngôi, đó là Huệ vương.

Điền Đan thường mật sai người sang Yên dò thám sự tình, nghe việc Kỵ Kiếp âm mưu thay quyền Nhạc Nghị và việc thái tử bị đánh, nói rằng:

- Nước Tề khôi phục được là ở đời vua sau nước Yên chăng?

Đến khi Yên Huệ vương lên ngôi, Điền Đan sai người sang phao lên ở nước Yên rằng: Nhạc Nghị muốn làm vua Tề đã lâu, vì chịu hậu ân của tiên vương Yên, không nỡ làm phản, cho nên hoãn đánh hai thành để chờ cơ hội đó, nay vua mới lên ngôi, hắn sắp cho Tức Mặc giảng hoà. Người Tề sợ nhất Yên phái tướng khác đến, thì thành Tức Mặc sẽ bị tàn phá chẳng còn gì nữa. Yên Huệ vương đã lâu vẫn nghi Nhạc Nghị, khi nghe lời phao đồn ấy hợp với lời nói của Kỵ Kiếp, thì tin ngay, bèn sai Kỵ Kiếp đi thay Nhạc Nghị mà triệu Nhạc Nghị về nước. Nghị sợ bị

giết, nghĩ mình là người Triệu, bèn bỏ chạy về Triệu. Vua Triệu bèn phong cho ở đất Quan Tân, gọi là Vọng Chư quân.

Kỵ Kiếp lên thay Nhạc Nghị làm tướng, thì đổi hết quân lệnh của Nhạc Nghị, quân Yên đều căm giận không phục. Kỵ Kiếp đến lũy ba ngày, thì đem quân đi đánh Tức Mặc, vây thành mấy vòng. Trong thành giữ rất vững, Điền Đan sớm dậy bảo người trong thành rằng:

- Đem qua ta chiêm bao thấy Thượng đế bảo ta rằng sẽ lại nổi, Yên tất phải thua, bất nhật sẽ có thần nhân làm quân sư cho ta, đánh trận nào được trận ấy.

Có một tên tiểu tốt hiểu ý, chạy đến trước mặt Đan, nói nhỏ rằng:

- Tôi có thể làm quân sư được không?

Nói rồi ù té chạy.

Điền Đan nói:

- Vị thần nhân ta thấy trong chiêm bao tức là người này!

Rồi cho tên tiểu tốt đội mũ mặc áo, để ở trong quân trướng, cho ngồi trên, ngoảnh mặt về phía bắc mà thờ làm thầy. Tên tiểu tốt nói:

- Tôi thực không có tài cán gì cả.

Điền Đan nói:

- Nhà ngươi cứ im, chớ có nói gì!

Rồi gọi thần sư, mỗi lần hạ một lệnh gì, tất bẩm mệnh thần sư đã rồi mới làm; lại bảo người trong thành rằng:

- Thần sư có lệnh, đến bữa ăn phải tế trước tiên tổ ở sân, sẽ được tổ tôn phù hộ cho!

Người trong thành vâng theo lời dạy. Chim chóc bay trên thấy ở giữa sân có đồ tế đều sà xuống ăn, như vậy sớm chiều hai lần, quân Yên trông thấy lấy làm quái dị. Quân Yên lại nghe chuyện có thần sư xuống giúp, cùng bảo nhau rằng nước Tề được trời giúp, không thể địch nổi, nếu địch lại tất trái ý trời. Điền Đan lại sai người nói xấu Nhạc Nghị rằng:

- Xương Quốc quân lành quá, bắt được người Tề không giết, cho nên người trong thành không sợ; nếu xẻo mũi đi, để lên hàng trước thì người Tức Mặc tất phải khổ mà chết!

Kỵ Kiếp tin thực đem bao nhiêu quân hàng xẻo mũi hết cả, người trong thành thấy vậy sợ quá, bảo nhau cố giữ, đừng để quân Yên bắt được. Điền Đan lại cho nói rêu rao lên rằng mồ mả của mọi nhà trong thành đều chôn ở ngoài thành cả, nếu bị quân Yên đào bỏ thì làm thế nào? Kỵ Kiếp lại sai quân lính đào hết mồ mả ở ngoài thành, đốt thây người chết, quẳng bỏ hài cốt, người Tức Mặc ở trên thành trông thấy đều khóc lóc, căm tức muốn được ăn thịt người Yên, cùng nhau kéo đến quân môn xin ra đánh một trận để báo thù cho tổ tôn. Điền Đan biết là quân lính có thể dùng được rồi, bèn kén chọn năm nghìn người cường tráng cho ẩn ở các nhà dân, còn bao nhiêu người già yếu phụ nữ thì sai lần lượt giữ thành, lại sai sứ đưa lễ sang quân Yên, nói trong thành lương hết, đã định đến ngày mỗ thì ra hàng. Kỵ Kiếp bèn hỏi chư tướng rằng:

- Ta ví với Nhạc Nghị thế nào?

Các tướng đều nói Kiếp giỏi hơn Nghị gấp mấy lần, trong quân đều nhảy nhót hô vạn tuế.

Điền Đan lại thu ở trong dân được hơn nghìn vàng, sai các nhà giàu đưa biếu riêng các tướng Yên, yêu cầu trong ngày hạ thành sẽ bảo toàn gia quyến cho. Các tướng Yên cả mừng, nhận vàng, lại giao cho mỗi nhà một lá cờ nhỏ, bảo cắm ở trên cửa để làm dấu hiệu, rồi không phòng bị gì cả, chỉ ngong ngóng chờ Điền Đan ra hàng. Điền Đan lại thu ở trong thành được nghìn con trâu, may áo đỏ, vẽ năm sắc rồng, khoác vào mình trâu, lấy những lưỡi dao nhọn buộc vào sừng trâu, lại lấy cỏ khô tẩm dầu buộc vào đuôi trâu, kéo lê đằng sau như cái chổi lớn, trước kỳ hạn ra hàng một ngày, xếp đặt đâu vào đấy. Ai nấy đều không hiểu ý thế nào. Điền Đan giết trâu làm tiệc, đợi đến lúc hoàng hôn, triệu năm nghìn quân cường tráng cho ăn uống no say, vẽ năm sắc vào mặt, cho cầm khí giới chạy theo trâu, sai trăm họ đào thành làm hang, tất cả vài mươi chỗ, dồn trâu chui qua hang ra ngoài, châm lửa đốt bó cỏ buộc ở đuôi, lửa cháy gần đến đuôi, trâu bị nóng quá, rống lên chạy thẳng sang dinh quân Yên, năm nghìn tráng sĩ ngậm tăm chạy theo. Quân Yên cứ chắc là hôm sau người Tề đầu hàng thì sẽ kéo vào thành, nên ban đêm đều ngủ yên cả. Bỗng nghe tiếng chạy rình rịch, giật mình tỉnh dậy, thấy có hơn nghìn ngọn đuối sáng rực như ban ngày, trông ra thấy những con vật mình có vẽ rồng hồng hộc chạy đến, cặp sừng húc vào đâu, người chết và bị thương đến đấy. Trong quân rối loạn. Năm nghìn tráng sĩ, không nói không rằng, dao lớn búa to cứ gặp người là chém, dẫu có năm nghìn người mà khí thế hăng hái bằng mấy vạn quân. Vả lại quân Yên mấy hôm trước vẫn nghe quân Tề có thần sư xuống dạy, bấy giờ thấy những quân mặt mũi lang lổ như ma quỷ, thì lại càng ghê sợ, không dám chống lại. Điền Đan lại thân suất người trong làng reo hò chạy đến, những người già yếu và phụ nữ đều gõ những đồ đồng, tiếng vang trời dội đất, quân Yên lại càng khiếp sợ, ai nấy đều quẳng bỏ khí giới, xô đẩy nhau chạy trốn, giày xéo lên nhau mà chết không biết bao nhiêu mà kể. Kỵ Kiếp cưỡi xe hốt hoảng chạy trốn, thì gặp ngay Điền Đan đâm cho một dáo chết ngay. Quân Yên thua to. Điền Đan chỉnh đốn đội ngũ, thừa thế đuổi theo, đánh đâu được đó, các thành ấp nghe quân Tề đắc thắng, tướng Yên đã chết, đều phản Yên mà qui lại với Tề. Điền Đan binh thế ngày càng thịnh, cướp đất Tề. Hơn bảy mươi thành đã bị nước Yên lấy, thì nước Tề đều lấy lại được cả. Quân và tướng đều cho là Điền Đan có công lớn, muốn tôn lên làm vua, Điền Đan nói:

- Thái tử Pháp Chương hiện ở Cử Châu, ta là họ xa khi nào dám tự lập mình làm vua.

Rồi đến Cử Châu đón Pháp Chương. Vương Tôn Giả cầm cương xe cho Pháp Chương đi đến Lâm Tri, thu táng thi hài Mân vương, chọn ngày cáo miếu lâm triều, tức là Tương vương. Tương vương bảo Điền Đan rằng:

- Tề nguy mà lại yên, mất mà lại còn, đều là công thúc phụ trước kia thúc phụ đã có uy danh ở An Bình, nay phong thúc phụ làm Anh Bình quân, ăn bổng lộc một vạn hộ.

Vương Tôn Giả được cử làm á khanh. Lại đón con gái thái tử Hiểu về làm vương hậu. Bấy giờ thái tử Hiểu mới biết con gái mình đã hiến thân cho Pháp Chương từ trước, giận mà mắng rằng:

- Mày không đợi lời mối lái mà tự ý lấy chồng, không phải là con ta, ta thề suốt đời cha con không trông thấy nhau nữa!

Tương vương sai người cấp thêm quan lộc cho thái tử Hiểu, Hiểu đều không nhận, nhưng vương hậu thời thường vẫn sai người đến thăm hỏi, chưa bao giờ dám bỏ.

Bấy giờ Mạnh Thường quân ở Ngụy, nhường tướng ấn cho công tử Vô Kỵ, Ngụy phong Vô Kỵ làm Tín Lăng quân, Mạnh Thường quân lui về ở ấp Tiết cùng Bình Nguyên quân, Tín Lăng quân cùng đi lại rất thân. Tề Tương vương sợ, lại sai sứ đón Mạnh Thường quân về làm tướng quốc, nhưng Mạnh Thường quân từ chối.

Lại nói Yên Huệ vương từ khi Kỵ Kiếp thua trận, mới biết Nhạc Nghị là người hiền tài, nhưng hối không kịp nữa, bèn sai người đưa thư cho Nghị để xin lỗi, muốn đón Nghị về nước, Nghị đáp thư không chịu về. Vua Yên sợ Triệu dùng Nhạc Nghị để mưu hại Yên, bèn lại cho con Nghị là Nhạc Gian được tập phong làm Xương Quốc quân, em họ Nghị là Nhạc Thừa làm tướng quân, đều tỏ lòng qúi trọng. Nghị bèn kết hợp tình giao hiếu Yên, Triệu, đi lại cả đôi bên, hai nước đều lấy Nghị làm khách khanh, về sau Nghị mất ở Triệu. Bấy giờ Liêm Pha làm đại tướng ở Triệu, có sức khoẻ, biết dùng quân, chư hầu đều sợ Triệu. Quân Tần thường đến lấn đất Triệu, Liêm Pha hết sức chống cự. Tần không làm gì được, bèn cùng Triệu giao hiếu

Hồi 96 - Lạn Tương Như Hai Lần Khuất Vua Tần

Lại nói Huệ Văn vương nước Triệu yêu dùng một nội thị là Mục Hiền, cho làm chức hoạn giả lệnh, được dự việc chính. Một hôm có người đem bán một viên bạch bích. Mục Hiền thấy hòn ngọc sáng nhoáng mà không có dấu vết, thì ưa lắm liền bỏ năm trăm vàng mua được, đem phô với người thợ ngọc. Thợ ngọc kinh ngạc nói rằng:

- Đây thực là viên ngọc bích họ Hoà. Tướng Sở là Chiêu Dương trong lúc ăn yến bỗng mất viên Ngọc này, ngờ cho Tương Nghi lấy trộm, tra đánh gần chết, Trương Nghi vì thế mới bỏ sang Tần. Sau Chiêu Dương treo thưởng nghìn vàng để mua lại ngọc bích này, kẻ lấy trộm không dám đem ra, nên chịu không sao thấy được. Ngày nay không ngờ lại lọt vào tay ngài. Viên ngọc này thực là một vật quí vô giá, nên cất kỹ, chớ nên khinh thường đem phô với mọi người.

Mục Hiền nói:

- Đành thế, nhưng viên ngọc này quí ở chỗ nào?

Thợ ngọc nói:

- Viên ngọc này để ở chỗ tối tự nhiên có ánh sang, có thể trừ được trần ai, đuổi được ma quỉ, nên gọi là viên ngọc dạ quang; để chỗ ngồi, mùa đông thì ấm, có thể thay cho lò sưởi; mùa hạ thì mát, trong trăm bước ruồi nhặng không dám vào. Viên ngọc có những đức tính lạ lùng như vậy mà các ngọc khác không có, cho nên là vật chí bảo.

Mục Hiền thử xem, quả đúng như thế, bèn làm một cái hộp để đựng, cất kỹ trong hòm. Không ngờ có kẻ đem việc ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu hỏi Mục Hiền, có ý muốn lấy, nhưng Hiền không chịu đem dâng; vua Triệu giận, nhân lúc đi săn, vào nhà Hiền, sục tìm bắt được rồi lấy đem về. Mục Hiền sợ vua Triệu trị tội giết chết, muốn bỏ trốn đi. Xa nhân là Lạn Tương Như túm áo hỏi rằng:

- Ngài đi đâu bây giờ?

Mục Hiền nói muốn chạy sang Yên.

Tương Như nói:

- Ngài được vua Yên biết đến như thế nào mà vội vã đến nương nhờ vậy?

Mục Hiền nói:

- Năm trước ta có đi theo đại vương hội diện cùng vua Yên ở ngoài cõi, nhân khi vắng người vua Yên nắm tay ta mà nói rằng: "Xin cùng ngài kết giao". Thế là vua Yên biết ta, cho nên ta muốn sang đấy.

Tương Như can rằng:

- Ngài lầm rồi, Triệu mạnh mà Yên yếu, ngài được vua Triệu yêu. Vua Yên muốn cùng ngài kết giao, đó không phải là vua Yên có hậu tình với ngài đâu, mà muốn nhân ngài để hậu giao với

vua Triệu vậy. Nay ngài bị tội với vua ta, mà lại chạy sang Yên, Yên sợ Triệu đánh, tất sẽ bắt trói ngài đem nộp để cầu thân với Triệu, như vậy thì ngài nguy lắm.

Mục Hiền nói:

- Thế thì biết làm thế nào?

Tương Như nói:

- Ngài có tội gì to, chỉ là không sớm dâng ngọc bích đó thôi. Nay nếu tự vào dập đầu xin chịu tội, vua tất tha cho ngài!

Mục Hiền theo lời mà làm. Quả nhiên vua Triệu không bắt tội. Hiền trọng trí sang suốt của Tương Như, cho làm thượng khách.

Lại nói người thợ ngọc bỗng đi sang nước Tần, vua Tần sai sửa ngọc, thợ ngọc nhân nói đến viên ngọc bích họ Hòa nay lại về nước Triệu. Vua Tần hỏi viên ngọc ấy có những cái gì quý, thợ ngọc lại nói như trước. Vua Tần liền đem lòng ham mến, muốn được thấy viên ngọc bích ngay. Bấy giờ cậu vua Tần là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, nói rằng:

- Đại vương muốn được thấy viên ngọc ấy, sao không đem mười lăm thành Đậu dương mà đổi cho nước Triệu?

Vua Tần lấy làm lạ, nói rằng:

- Mười lăm thành là đất nước của quả nhân, khi nào ta lại đem đổi lấy một viên ngọc.

Ngụy Nhiễm nói:

- Đã lâu Triệu vẫn sợ Tần, nếu đại vương đem thành đổi ngọc, thì Triệu tất phải đem ngọc đến, họ đem đến thì ta giữ lấy, như vậy đổi thành chỉ là cái tiếng, mà được ngọc là sự thực vậy.

Vua Tần cả mừng, liền đưa thư cho vua Triệu, sai khách khanh là Hồ Thương làm sứ. Trong thư đại ý nói:

"Đã lâu nay quả nhân vẫn hâm mộ ngọc bích họ Hòa, mà chưa được thấy bao giờ. Nghe nói quân vương hiện có viên ngọc ấy ở trong tay, quả nhân không dám xin không, muốn đem mười lăm thành Đậu dương để tạ ơn, mong rằng quân vương sẽ vui lòng cho đổi."

Vua Triệu được thư, liền triệu bọn đại thần là Liêm Pha đến bàn. Muốn đem cho Tần thì e bị Tần lừa, ngọc mất mà thành không được; muốn không cho thì lại sợ Tần giận. Các đại thần người nói nên cho, người nói không nên, bối rối không biết quyết định thế nào. Lý Khắc nói:

- Nên kén một người trí dũng, dắt ngọc bích đem đi, được thành thì trao ngọc cho Tần, nếu không được thành thì lại đem ngọc về Triệu, như thế mới là lưỡng toàn.

Vua Triệu nhìn Liêm Pha, Pha cuối đầu không nói.

Hoạn giả lệnh là Mục Hiền nói:

- Tôi có một xá nhân tên là Lạn Tương Như, người ấy có sức khỏe lại có mưu trí, nếu cần người đi sứ Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu liền sai Mục Hiền đòi Lạn Tương Như đến.

Tương Như bái yết xong, vua Triệu hỏi rằng:

- Vua Tần xin đem mười lăm thành đổi lấy ngọc bích của quả nhân, tiên sinh nghĩ có nên cho không?

Tương Như nói:

- Tần mạnh Triệu yếu, không thể không cho được.

Vua Triệu nói:

- Nếu đem ngọc đi mà không lấy được thành thì làm thế nào?

Tương Nhu nói:

- Tần đem mười lăm thành mà đổi lấy ngọc bích, giá ấy đã hậu lắm, vậy mà Triệu không cho ngọc, thì lỗi ở Triệu; nay Triệu không đợi giao thành mà dâng ngọc ngay, theo lễ như thế là cung kính lắm, Tần lại còn không cho thành thì đó là cái lỗi ở Tần.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn kén một người đi sứ Tần để bảo hộ viên ngọc ấy, tiên sinh có thể vì quả nhân mà đi được không?

Tương Như nói:

- Nếu đại vương quả không có người nào sai được, thì tôi xin đem ngọc bích đi. Nếu Triệu được thành thì tôi để ngọc bích ở Tần; bằng không tôi xin giữ vẹn được ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu cả mừng, liền phong cho Tương Như làm đại phu, giao ngọc cho. Tương Như đem ngọc bích đi sang Hàm dương.

Vua Tần nghe báo ngọc bích đã đến, cả mừng, ngồi trên Chương đài, họp cả quần thần lại, đòi Tương Như vào. Tương Như để cái hộp lại chỉ dùng bao gấm, hai tay nâng ngọc bích, vái hai vái. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả thấy ngọc trắng nõn không có dấu vết gì, ánh sáng lấp lánh, những chỗ trạm khắc tinh xảo lạ thường, thực là của quý ít có trên đời. Vua Tần xem ngắm hồi lâu, nức nở khen ngợi, rồi giao cho quần thần chuyền tay nhau xem. Quần thần xem xong đều vái lạy hô vạn tuế. Vua Tần lại để viên ngọc vào bao gấm, sai nội thị mang vào cho các mỹ nhân ở trong cung xem, hồi lâu mới đưa ra, để trên ngự ấn. Lạn Tương Như đứng cạnh chờ đợi hồi lâu, không nghe nói đến chuyện đổi thành, liền nghĩ ra một kế, chạy đến trước mặt vua Tần tâu rằng:

- Viên ngọc ấy có tì vết, tôi xin chỉ cho đại vương xem.

Vua Tần sai tả hữu đem ngọc bích giao cho Tương Như, Tương Như lấy lại được ngọc bích rồi, lùi ra mấy bước, đứng tựa vào cột điện, giương to hai mắt, hầm hầm nổi giận bảo vua Tần rằng:

- Ngọc bích họ Hòa là của quí trong thiên hạ; đại vương muốn được ngọc bích gửi thư đến Triệu, vua nước tôi triệu hết quần thần đến để bàn, quần thần đều nói Tần tự cậy sức mạnh đem lời nói không để cầu ngọc bích, sợ ngọc mất mà thành không được, chi bằng không cho. Riêng tôi nói

rằng bọn áo vải chơi với nhau còn không nở lừa nhau, phương chi là ông vua một nước, cớ sao lại đem lòng bất tiếu đãi người để được tội với đại vương? Quân vương tôi bèn trai giới năm ngày, rồi mới say tôi đem ngọc bích sang dâng, là tỏ ý kính cẩn lắm. Nay đại vương tiếp tôi rất là ngạo mạn, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho tả hữu xem chán rồi lại đưa vào cho các mỹ nhân ở hậu cung xem, khinh nhờn quá lắm, coi đó đủ biết đại vương không có thực ý đổi thành, cho nên tôi phải lấy lại ngọc bích vậy. Nếu đại vương muốn bách tôi, thì cái đầu tôi đây xin cùng với ngọc bích mà tan nát ở nơi cột này, tôi thề chết chứ không để cho Tần được ngọc!

Nói xong, cầm ngọc bích phăm phăm chực đập vào cột. Vua Tần tiếc ngọc bích, sợ Tương Như đập nát mất, bèn xin lỗi rằng:

- Đại phu chớ làm thế, quả nhân khi nào dám thất tín với Triệu!

Lập tức sai bách quan đem địa đồ ra, vua Tần chỉ vào và nói từ chỗ này đến chỗ này cộng mười lăm thành sẽ cắt cho Triệu. Tương Như nghĩ thầm đó là vua Tần nói dối chứ không phải thực tình, bèn nói rằng:

- Quân vương tôi không dám tiếc của rất quý này để có tội với đại vương, cho nên khi sắp sai tôi đi, phải trai giới năm ngày, rồi đòi khắp quần thần cùng vái rồi mới cho đi; vậy đại vương cũng nên trai giới năm ngày, bày đặt nghi lễ để tiếp rước, bấy giờ tôi mới dám dâng ngọc bích.

Vua Tần xin vâng, bèn sai sửa soạn tai giới năm ngày, đưa Tương Như ra nghỉ ở công quán. Tương Như mang ngọc bích ra đó, lại nghĩ thầm ta từng nói khoe trước mặt vua Triệu rằng nếu Tần không đổi thành thì xin đem ngọc bích về Triệu; nay vua Tần dẫu trai giới, nhưng nếu sau khi được ngọc mà vẫn không chịu đổi thành thì ta còn mặt nào về thấy vua Triệu nữa. bèn sai tên hầu than cận mặc áo vải xấu, giả làm người nghèo, bỏ ngọc bích vào cái túi vải buột chặt vào sau lưng, theo đường tắt trốn về tâu với vua Triệu rằng xét ra Tần quả không có ý đổi thành, quan đại phu sợ bị lừa nên sai mang ngọc bích về trả lại, còn mình xin ở đó để đợi Tần làm tội, thề chết chứ không chịu nhục mệnh.

Vua Triệu nói:

- Tương Như quả không phụ lời nói với ta!

Lại nói vua Tần nói dối là trai giới, qua năm ngày, lên điện sai bày lễ nghi, triệu các sứ giả chư hầu đến dự hội, để cùng xem nhận ngọc bích, ý muốn khoe khoang với các nước. Viên tán lễ dẫn sứ thần nước Triệu lên điện. Lạn Tương Như ung dung bước vào. Khi đã bái yết xong, vua Tần trông tay Tương Như không thấy có ngọc bích bèn hỏi rằng:

- Quả nhân đã trai giới năm ngày xin nhận ngọc bích, nay sứ giả lại không cầm ngọc vào là cớ làm sao?

Tương Như nói:

- Nước Tần từ đời Mục công đến bây giờ, cộng hơn hai mươi vua, đều lấy trá thuật làm việc, kể xa thì Kỷ Tử lừa Trịnh, Mạnh Minh lừa Tấn, kể gần thì Thương Uởng lừa Ngụy, Trương Nghi lừa Sở, việc trước đó còn rành rành, đều là không có tín nghĩa. Tôi nay lại sợ bị lừa với đại vương để đến nổi phụ long quân vương tôi, nên sai kẻ theo hầu mang ngọc bích theo đường tắt về Triệu rồi, vậy tôi xin chịu tội chết!

Vua Tần nổi giận, nói rằng:

- Sứ giả bảo quả nhân bất kính, nên quả nhân đã trai giới để nhận ngọc bích; sứ giả lại cho người lẻn đem ngọc về Triệu, rõ ràng là muốn đánh lừa quả nhân.

Nói rồi bèn sai tả hữu trói Tương Như lại. Tương Như không hề sợ hãi tâu rằng:

- Xin đại vương nguôi giận, tôi xin bày tỏ một lời. Cái thế ngày nay, chỉ có Tần phụ Triệu chứ không khi nào Triệu dám phụ Tần; nếu đại vương thực muốn ngọc bích thì xin trước cắt mười lăm thành cho Triệu rồi sai sứ giả cùng tôi sang Triệu để lấy ngọc bích. Khi nào Triệu dám lấy thành mà giữ ngọc, chịu cái tiếng bất tín để có tội với đại vương! Tôi tự biết cái tội đánh lừa đại vương thực đáng muôn chết, nên tôi đã gởi lời về tâu với quốc vương là không mong được sống mà về. Vậy xin đại vương cứ việc bỏ tôi vào vạc dầu, để chư hầu đều biết rằng vì muốn được ngọc bích mà tần giết sứ Triệu, phải trái ở đâu mọi người đều biết.

Vua Tần và các quần thần nhìn nhau, không ai nói được câu nào. Các sứ giả chư hầu đứng bên xem, đều lấy làm nguy cho Tương Như lắm. Những người tả hữu chực dắt Tương Như đi. Vua Tần thét bảo thôi, rồi nói với quần thần rằng:

- Nếu giết Tương Như, cũng chưa thể lấy được ngọc bích, chỉ mang cái tiếng bất nghĩa mà tuyệt tình giao hiếu của hai nước Tần, Triệu mà thôi!

Rồi hậu đãi Tương Như, theo như lễ các sứ thần, và cho trở về nước Triệu.

Lạn Tương Như về đến Triệu, vua Triệu khen ngợi cho thăng làm quan thượng đại phu. Về sau Tần quả chẳng cắt mười lăm thành cho Triệu, mà Triệu cũng chẳng dâng ngọc bích cho Tần. Vua Tần trong long vẫn e Triệu lắm, lại sai sứ ước với vua Triệu cùng đến họp ở Thằng trì, vua Triệu nói:

- Tần dùng lối hội kiến đánh lừa Sở Hoài vương rồi giam lại ở Hàm dương, nên nay người Sở vẫn đau long; nay lại hội ước với quả nhân, có lẽ cũng muốn đãi quả nhân như Hoài vương chăng?

Liêm Pha và Lạn Tương Như cùng bàn rằng nếu nhà vua không đi tức là tỏ ra cho Tần biết mình yếu, rồi cùng tâu rằng:

- Hạ thần là Tương Như xin đi theo để bảo hộ xa giá, hạ thần là Liêm Pha xin ở lại giúp thái tử giữ nước.

Vua Triệu mừng rằng:

- Tương Như còn giữ toàn được ngọc bích đem về, phương chi là quả nhân.

Bình Nguyên quân tâu rằng:

- Xưa kia Tống Tương công vì dùng một cổ xe đến hội, bị nước Sở cướp; vua Lỗ cùng Tề hội ở Giáp cốc phải mang cả tả hũu tư mã đi theo. Nay bảo giá dẫu có Tương Như nhưng cũng nên kén năm nghìn quân tinh nhuệ theo đi để phòng có sự bất trắc, lại nên cử đại quân đóng cách xa ba mươi dặm, mới được vẹn toàn.

Vua Triệu hỏi:

- Ai có thể làm tướng đốc suất năm nghìn quân tinh nhuệ ấy được?

Triệu Thắng thưa rằng:

- Tôi có biết viên điền bộ tên là Lý Mục, thực là người có tài làm tướng.

Vua Triệu hỏi sao biết là có thể làm tướng được?

Bình Nguyên quân nói:

- Lý Mục làm chức điền bộ, bọn lại thu thuế ruộng nhà tôi quá kỳ không nộp, Mục cứ theo phép mà trị giết mất chín người coi việc của tôi, tôi giận và quở trách. Mục bảo tôi rằng: "Nước trị được là nhờ có phép, nay dung túng cho người nhà ngài mà không theo phép công thì hỏng, phép hỏng thì nước yếu, chư hầu sẽ đến lấn nước ngay, như vậy Triệu còn không chắc giữ được nước, ngài chắc gì giữ được nhà? Ở địa vị tôn quí của ngài mà biết giữ phép công, phép vững thì nước mạnh, có thể giữ bền được phú quý, há chẳng hay lắm ru?" Kiến thức ấy thực là khác thường, nên tôi mới biết là có thể làm tướng được.

Vua Triệu liền dung Lý Mục làm trung quân đại phu, sai đốc suất năm nghìn quân tinh nhuệ đi theo sang Tần, Bình Nuyên quân đem đại quân đi theo sau. Liêm Pha đưa tiễn đến biên giới, nói với vua Triệu rằng:

- Đại vương đi vào cái nước hổ lang ấy, thực là nguy hiểm; vậy xin ước cùng đại vương: cứ tính đường đi lại và khi hội kiến xong, không quá ba mươi ngày; nếu quá ngày không về, thì tôi xin theo như việc cũ nước Sở, lập thái tử làm vua để tuyệt long trông ngóng của người Tần.

Vua Triệu bằng long, bèn đi đến Thằng trì, vua Tần cũng đến, đều về ở quán dịch.

Đến kỳ, hai vua theo lễ chào nhau và đặt tiệc rượu làm vui. Uống rượu đến nửa chừng, vua Tần nói:

- Quả nhân nghe nói vua Triệu giỏi âm nhạc lắm, quả nhân có mang theo đàn bảo sắt đến đây, dám xin đại vương gảy cho nghe một khúc!

Vua Triệu mặt đỏ, nhưng không dám chối. Người thị vệ nước Tần đem đàn bảo sắt đặt trước mặt vua Triệu. Vua Triệu gảy một khúc Tương linh, vua Tần khen mãi không thôi. Gảy xong, vua Tần nói:

- Quả nhân thường nghe nói thủy tổ nước Triệu là liệt hầu, thích âm nhạc lắm, đại vương thực được nghề gia truyền vậy.

Nói xong, ngoảng lại bảo tả hữu đòi quan ngự sử sai ghi chép việc ấy; quan ngự sử cầm bút lấy thẻ viết rằng: "Năm tháng ngày mỗ, vua Tần cùng vua Triệu họp ở Thằng trì, sai vua Triệu gảy đàn sắt". Lạn Tương Như tiến lên nói rằng:

- Vua Triệu nghe nói vua Tần giỏi âm nhạc Tần, vậy xin kính dâng cái phẫu sành, mong vua Tần đánh lên để cùng vui.

Vua Tần giận tái mặt đi, nhưng không nói gì. Tương Như liền lấy cái phẫu sành đựng rượu, quỳ dâng ở trước mặt vua Tần. Vua Tần không chịu đánh. Tương Như nói:

- Đại vương cậy nước Tần mạnh chăng? Ngay bây giờ trong khoảng năm bước chân, Tương Như

này được đem máu cổ vây vào mình đại vương đó!

Tả hữu đều mắng Tương Như là vô lễ, muốn sấn vào bắt, Tương Như trợn mắt mắng lại, râu tóc đều dựng cả lên, tả hữu sợ quá đều phải lùi lại vài bước. Vua Tần ý không vui, nhưng trong long sợ Tương Như, miễn cưỡng đánh vào phẫu một cái. Tương Như mới đứng vậy, đòi ngự sử nước Triệu đến bảo cũng biên vào thẻ rằng: "Năm, tháng, ngày mỗ, vua Triệu cùng vua Tần họp ở Thằng trì, sai vua Tần đánh cái phẫu". Quần thần nước Tần đều bất bình, cùng đứng lên xin với vua Triệu rằng:

- Hôm nay vua Triệu hạ cố đến đây, xin nhà vua cắt mười lăm thành để mừng thọ vua Tần.

Tương Như cũng tâu vua Tần rằng:

- Có đi phải có lại, nếu Triệu đã dâng mười lăm thành cho Tần, Tần không thể không đáp lại. Vậy xin lấy đất Hàm dương của Tần để mừng thọ vua Triệu!

Vua Tần nói:

- Hai vua chúng ta làm lễ hòa hiếu, các ngươi chớ nói nhiều lời!

Nói xong sai tả hữu lại dâng rượu mời vua Triệu cùng uống, giả ý thật vui say bãi hội. Khách khanh Tần là bọn Hồ Thương mật xui vua Tần giữ vua Triệu và Lạn Tương Như lại. Vua Tần nói:

- Tin thám mã báo là nước Triệu phòng bị rất chu đáo vạn nhất việc làm không thành lại bị thiên hạ chê cười.

Rồi tỏ long kính trọng vua Triệu, ước làm anh em, không bao giờ đánh lẫn nhau; sai con trai của thái tử An Quốc quân tên là Dị Nhân sang làm con tin ở Triệu. Quần thần đều nói giao hiếu là đủ, cần gì phải đưa con tin nữa.

Vua Tần cười mà nói rằng:

- Nước Triệu đang mạnh, chưa có thể làm gì được, nếu không đưa con tin sang thì Triệu không tin; Triệu tin ta thì tình giao hiếu càng bền, ta mới được chuyên việc mưu lấy nước Hàn vậy.

Quần thần đều phục.

Vua Triệu tạ vua Tần về nước, thì vừa đúng ba mươi ngày. Vua Triệu nói:

- Quả nhân được Lạn Tương Như, thân yên như Thái sơn, nước vững như chin đỉnh. Tương Như công rất cao quần thần không ai bằng.

Liêm Pha giận nói rằng:

- Ta có công đánh thành cướp đất, Tương Như thì chỉ có chút công miệng lưỡi mà vị thứ lại ở trên ta. Vả lại hắn là xá nhân của kẻ hoạn giả, xuất than hèn mọn, ta há lại ở dưới hắn ư? Nếu gặp Tương Như, ta tất phải giết chết.

Tương Như nghe biết vậy, mỗi khi gặp buổi công triều, bèn thác bệnh không đi, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt. Xá nhân đều cho Tương Như là nhát, cùng chê bai ngấm ngầm. Bỗng một hôm Tương Như đi ra ngoài, Liêm Pha cũng đi, Tương Như trông thấy toán lính tiền đạo

của Liêm Pha, vội sai ngự giả (1) đánh xe đi tránh vào trong ngõ, đợi cho Liêm Pha đi rồi mới ra. Bọn xá nhân thấy thế lại càng giận, rủ nhau đến nói với Tương Như rằng:

- Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích đến nương cửa ngài, vì coi ngài bậc trượng phu, cho nên yêu mến mà theo. Nay ngài cùng Liêm tướng quân cùng hang mà ban thứ lại còn ở trên. Liêm tướng quân nói dọa, ngài không báo lại, đã tránh ở trong triều, lại tránh ở ngoài đường, sao ngài lại sợ quá như thế? Chúng tôi lấy làm xấu hổ thay cho ngài, không muốn ở đây nữa. Xin ngài cho chúng tôi đi!

Tương Như ngăn lại nói rằng:

- Ta sở dĩ tránh Liêm tướng quân là có cớ, các ngươi chưa xét biết đó thôi!

Bọn xá nhân nói:

- Chúng tôi ngu dốt không biết, xin ngài nói rõ cớ gì cho nghe.

Tương Như hỏi:

- Các ngươi xem Liêm tướng quân có hơn vua Tần không?

Bọn xá nhân đều nói:

- Không hơn được.

Tương Như nói:

- Thử xem cái oai của vua Tần, thiên hạ không ai dám chống, mà Tương Như này dám mắng vua ở giữa triều đình, lại làm nhục cả quần thần nước Tần nữa. Tương Như dẫu hèn, há lại sợ một Liêm tướng quân hay sao? Nhưng ta nghĩ lại, nước Tần sở dĩ không dám đánh Triệu, là vì e có hai người chúng ta; nay hai con hổ đánh nhau, thế không cùng sống, người Tần nghe tin, tất sẽ thừa cơ mà đánhTriệu. Ta sở dĩ chịu nhục mà tránh Liêm tướng quân, là coi việc nước làm trọng mà thù riêng làm khinh vậy.

Bọn xá nhân đều kính phục. Không bao lâu, xá nhân họ Lạn cùng khách họ Liêm, một hôm gặp nhau ở trong hang rượu, hai bên tranh nhau chỗ ngồi; xá nhân họ Lạn nói:

- Chủ quân ta vì việc nước mà phải nhường Liêm tướng quân, chúng ta cũng nên theo ý chủ nhân mà nhường khách họ Liêm.

Bởi vậy Liêm Pha càng kiêu. người Hà đông là Ngu Khanh đến chơi Triệu, nghe bọn xá nhân thuật lời nói của Tương Như, bèn bảo vua Triệu rằng:

- Trọng thần của vua ngày nay, có phải Liêm Pha và Lạn Tương Như không?

Vua nói phải.

Ngu Khanh nói:

- Tôi nghe các người bày tôi đời trước, đều một long một đức cùng yêu kính nhau để trị nước, nay đại vương cậy có hai trọng thần mà để hai người thù ghét nhau, thực không phải là phúc cho xã tắc vậy. Họ Lạn càng nhường, mà họ Liêm thì không biết lượng tình; Họ Liêm càng kiêu

mà họ Lạn thì không dám đánh gãy cái kiêu khí ấy; ở triều có việc mà không bàn với nhau, làm tướng có nguy mà không cứu nhau, tôi lấy làm lo cho đại vương lắm. Vậy tôi xin nối cái giao tìnhcủa Liêm, Lạn để giúp đại vương.

Vua Triệu khen phải. Ngu Khanh bèn đến yết kiến Liêm Pha, trước hết hãy ca tụng công lớn của Liêm Pha, Liêm Pha mừng lắm, Ngu Khanh nói:

- Kể công thì không ai bằng tướng quân thật, nhưng kể đến lượng thì chỉ có Lạn quân mới có.

Liêm Pha cau mặt nói rằng:

- Nó là đứa hèn nhát, nhờ miệng lưỡi mà được công danh, có gì là lượng!

Ngu Khanh nói:

- Lạn quân không phải là người hèn nhát đâu. Lạn quân chỉ nghĩ đến việc lớn đó thôi!

Rồi thuật lại lời của Tương Như bảo bọn xá nhân cho Liêm Pha nghe và nói:

- Tướng quân không gởi thân ở nước Triệu thì thôi, nếu muốn gởi thân ở nước Triệu, mà hai vị đại thần, một người nhường, một người kiêu, tôi e cái tiếng tốt kia sẽ không về phần tướng quân vậy.

Liêm Pha cả thẹn nói rằng:

- Nếu tiên sinh không nói, thì tôi không bao giờ được nghe điều lỗi của tôi. Tôi thực ké Lạn quân xa lắm!

Rồi nhờ Ngu Khanh đến nói ý trước với Tương Như, lại tự để trần tay áo và cầm roi đi đến cửa họ Lạn, tạ rằng:

- Bỉ nhân chí lượng hẹp hòi, không biết rằng tướng quốc khoan dung đến thế, dù chết cũng không đủ chuộc tội vậy.

Rồi cứ quì mãi ở giữa sân, Tương Như chạy ra dắt dậy nói rằng:

- Hai ta sánh vai thờ chúa, làm tôi xã tắc, tướng quân biết long cho nhau đã là may mắn, còn tạ làm chi.

Liêm Pha nói:

- Tôi tính thô bạo, đội ơn tướng quốc bao dung, nghĩ lại lấy làm hổ thẹn quá!

Nói rồi nắm tay Tương Như mà khóc, Tương Như cũng khóc. Liêm pha nói:

- Từ nay xin kết làm bạn sống chết, dù có cắt cổ cũng không dám đổi lòng!

Pha sụp xuống lạy trước, Tương Như lạy đáp lại, rồi đặt tiệc khoản đãi, cùng uống đến sáng mới thôi. Vua Triệu nghĩ công Ngu Khanh, ban cho trăm dật hoàng kim, cử làm chức thượng khanh.

Bấy giờ đại tướng quân nước Tần là Bạch khởi, đánh phá quân Sở, lấy Sính đô, đặt làm Nam quận, va Sở thua chạy. Đại tướng Tần là Ngụy Nhiễm lại đánh lấy Kiềm trung, đặt ra quận Kiềm trung. Sở càng suy kém, bèn sai thái phó Hoàng Yết đưa thái tử Hùng Hoàn vào làm con tin ở

Tần để cầu hòa. Bọn Bạch Khởi lại đánh Ngụy, Ngụy thua to, phải dâng ba thành để cầu hòa. Tần phong Bạch Khởi làm Võ An quân. Không bao lâu Tần lại đánh Ngụy, lấy được đất Nam dương, đặt ra quận Nam dương, vua Tần lấy Ngụy Nhiễm gọi là Nhương hầu. Tần lại đánh Hàn, vây thành Ô dư, vua Hàn sai sứ sang Triệu cầu cứu, vua Triệu hỏi quần thần có nên cứu Hàn không, Lạn Tương Như, Liêm Pha, Nhạc Thừa đều nói thành Ô dư đường hiểm và hẹp, e cứu không tiện. Bình Nguyên quân nói:

- Hàn, Triệu như môi răng che giữ nhau, không cứu thì khi quân Tần quay về sẽ đánh Triệu ngay.

Triệu Xa lặng yên không nói gì. Vua Triệu hỏi, Xa thưa rằng:

- Đường hiểm và hẹp, ví như hai con chuột đánh nhau ở trong hang, bên nào tướng mạnh là được.

Vua Triệu bèn kén năm vạn quân, sai Triệu Xa đốc suất đi cứu Hàn. Quân ra Khỏi cửa đông Hàm đan ba mươi dặm, Triệu Xa sai đóng dinh trại lại, xếp đặt đã xong ra lệnh rằng:

- Kẻ nào nói đến việc quân thì chém.

Quân Triệu đóng cửa nằm yên, trong quân im lặng như tờ. Quân Tần reo hò tiến binh, tiếng như sấm sét, trong thành Ô dư ngói trên nóc nhà đều rung động, một tên quân đến báo khí thế quân Tần như thế, Triệu Xa cho là phạm lệnh, lập tức đem chém để rao quân, rồi lưu lại đó hai mươi tám ngày không đi, ngày ngày sai đắp thêm hào lũy để làm kế giữ vững. Tướng Tần là Hồ Thương nghe có quân Triệu đến cứu Hàn mà không thấy đến, sai người dò thám, thám mã về báo rằng: Triệu quả có đem quân cứu nhưng đại tướng là Triệu Xa ra khỏi Hàm đan ba mươi dặm liền đóng trại không tiến nữa. Hồ Thương sai sứ bảo Triệu Xa rằng:

- Tần đánh Ô dư,sắp hạ thành đến nơi, tướng quân có đánh thì lại ngay.

Triệu Xa nói:

- Quốc vương tôi gì thấy nước láng giềng cáo cấp, sai tôi phòng bị, khi nào tôi lại dám đánh nhau với Tần.

Nói xong sai dọn cơm rượu hậu đãi sứ giả rồi cho đi xem các đồn lũy. Sứ giả về báo, Hồ Thương cả mừng nói rằng:

- Quân Triệu cách nước mới ba mươi dặm mà đã đắp thêm lũy để giữ, không có ý đánh nhau, thành Ô dư tất về tay ta.

Vì vậy không để ý phòng Triệu, chỉ một mặt chuyên đánh Hàn. Triệu Xa đã cho sứ Tần về, liệu chừng ba ngày sứ mới về đến dinh quân Tần, bèn hạ lệnh kéo một vạn quân kỵ bắn giỏi, quen đánh trận, làm tiên phong, đại quân theo sau, ngậm tăm cuốn giáp đi luôn ngày đêm, vừa một ngày một đêm thì đến cõi đất Hàn, cách thành Ô dư mười lăm dặm, lại lập quân lũy. Hồ Thương cả giận, lưu một nữa vây thành, còn đem hết đi đón đánh. Dinh Triệu có một người tên là Hứa Lịch, viết một cái thẻ, trên có hai chữ "Xin can" quỳ dâng trước dinh. Triệu Xa lấy làm lạ, sai bỏ cái lệnh cấm nói việc binh trước kia, đòi vào hỏi rằng*

- Mày muốn nói gì?

Hứa Lịch nói:

- Người Tần không ngờ quân Triệu đến cho nên hăng máu muốn đánh, nguyên súy tất phải lập thế trận cho vững để phòng xung đột, không thì tất thua.

Triệu Xa theo lời, liền truyền lệnh bày trận để đợi. Hứa Lịch lại nói:

- Binh pháp nói ai được địa lợi thì thắng. Hình thế Ô dư chỉ có Bắc sơn là rất cao mà tướng Tần không biết chiếm giữ, còn để đó chờ nguyên súy, nguyên súy nên chiếm ngay lấy. Triệu Xa lại theo lời, liền sai Hứa Lịch dẫn một vạn quân, đóng giữ trên đỉnh Bắc sơn, phàm quân Tần hành động gì, chỉ trông thoáng là biết hết. Quân Hồ Thương đến, chực tranh lấy núi, nhưng hté núi chênh vênh, quân Tần có mấy tên to gan dám trèo lên, đều bị quân Triệu lăn đá xuống đánh bị thương. Hồ Thương gầm thét cả giận, chỉ huy quân tướng tìm đường lên, bỗng nghe tiếng trống đánh vang, Triệu Xa dẫn quân xông đến, Hồ Thương chia quân chống cự, Triệu Xa đem quân bắn giỏi chia làm hai đội, tả hữu đều năm nghìn người, nhằm quân Tần bắn tràn vào; Hứa Lịch lại dồn vạn quân từ trên đỉnh núi thừa thế kéo xuống, tiếng reo hò như sấm, trước sau giáp đánh, chém giết quân Tần như trời long đất lở. Quân Tần không nơi trốn tránh, bỏ chạy tán loạn. Hồ Thương vì ngựa què suýt bị quân Triệu bắt được, may gặp binh húy là Tư Ly dẫn quân chợt đến, liều chết cứu ra. Triệu Xa duổi theo đến năm mươi dặm, quân Tần đóng lại không được, phải bỏ chạy về phía tây, bèn giải được vây cho thành Ô dư. Vua Hàn thân hành đến khao quân, đưa thư tạ ân vua Triệu. Vua Triệu phong Xa làm Mã Phục quân, ngang hang với Lạn Tương Như và Liêm Pha. Triệu Xa tiến cử Hứa Lịch, vua Triệu cho làm quốc úy. Con trai Triệu Xa là Triệu Quát, từ bé thích nói binh pháp, những sách lục thao tam lược gia truyền đều xem một lần là thuộc hết, thường cùng cha bàn việc binh, chỉ trời vạch đất, có ý không coi ai ra gì, dẫu Triệu Xa cũng không vặn bẻ được điều nào. Người mẹ mừng rằng:

- Có con như thế có thể nói là cử tướng lại xuất tướng vậy.

Triệu Xa cau mặt không vui nói rằng:

- Quát không thể làm tướng được, nước Triệu không dung Quát là phúc cho xã tắc.

Người mẹ nói:

- Quát học hết sách của cha, khi nghị luận quân sự thì cho thiên hạ không ai bằng mình, nay ông lại bảo nó không làm tướng được là cớ gì?

Triệu Xa nói:

- Quát tự nói là thiên hạ không ai bằng mình, chính vì thế mà không thể dùng làm tướng được. Việc binh là việc chết sống, phải lo lắng sợ hãi, rộng hỏi mọi người, còn e có điều sai sót, mà Quát cho là dễ dàng; nếu giữ được binh quyền, thì chắc cứ tự ý làm, điều phải kế hay không sao lọt vào tay được, như vậy thì chắc là hỏng việc.

Người mẹ đem những lời nói ấy bảo Quát.

Quát nói:

- Cha tuổi già sinh nhút nhát nên mới nói thế!

Hai năm sau, Triệu Xa đau nặng, dặn Quát rằng:

- "Binh chiến nguy", người xưa vẫn răn như thế. Cha mày làm tướng mấy năm trời, ngày nay mới mừng khỏi cái nhục thua trận, chết cũng được nhắm mắt. Mày không có tài làm tướng, chớ nên nhận càng chức ấy, làm hại cửa nhà.

Lại dặn người mẹ Quát rằng:

- Sau này nếu vua Triệu có vời Quát làm tướng, bà nên kể lại lời nói của tôi mà từ chối. Mất quân nhục nước, tội ấy to lắm đấy!

Nói xong thì mất. Vua Triệu nghĩ công của Xa, cho Quát được nối chức Mã Phục quân.

Chú thích

(1)Người cầm cương xe.

Hồi 97 - Phạm Chuy Gỉa Chết Trốn Sang Tần

Phạm Chuy tên tự là Thúc, quê ở Đại Lương, có tài bàn trời nói đất, có chí định nước yên dân, muốn làm quan với vua Nguỵ, nhưng vì nhà nghèo không có ai tiến dẫn, bèn trước đến xin theo hầu quan trung đại phu là Tu Giả, được làm xá nhân. Trước kia vì Tề Mân vương vô đạo. Nhạc Nghị hợp bốn nước cùng đánh Tề, Nguỵ cũng phái quân giúp Yên; đến khi Điền Đan phá được quân Yên mà khôi phục nước Tề, Tương vương lên ngôi, vua Nguỵ sợ Tề báo thù, bèn cùng nước Tề, Tương vương lên ngôi, vua Nguỵ sợ Tề báo thù, bèn cùng tướng quốc là Nguỵ Tề bàn kế, sai Tu Gỉa sang Tề thông hiếu. Giả đem Phạm Chuy đi theo. Tương vương hỏi Tu Giả rằng:

- Xưa kia tiên vương ta cùng Nguỵ hợp quân đánh Tống thực là đồng thanh đồng khí, vậy mà khi người Yên tuyệt diệt nước Tề, Nguỵ thực có dự vào, quả nhân nghĩ cái thù của tiên vương, đang còn nghiến răng đau ruột. Nay Nguỵ lại đem lời nói suông đến dụ quả nhân, Nguỵ thực là phản phúc vô thường, làm sao quả nhân dám tin?

Tu Giả không biết đáp thế nào, Phạm Chuy đứng bên thay lời mà nói rằng:

- Đại vương nói sai rồi. Trước kia quả nhân theo Tề đánh Tống là vâng mệnh quý quốc đó. Vốn hẹn với nhau chia ba nước Tống, thế mà quý quốc bội ước, một mình lấy cả đất đai nước Tống. Không những thế, mà lại còn đem quân đánh phá nước chúng tôi. Đó là một điều thất tín của nước Tề. Chư hầu sợ Tề kiêu bạo, nên phải thân cận với Yên; trận đánh ở Tế Tây, cả năm nước cùng chung một kẻ thù, có một mình gì nước chúng tôi? Nước chúng tôi không nỡ làm quá, nên không dám theo quân Yên đến Lâm Tri, đó là tệ ấp có lễ với nước Tề vậy. Nay đại vương anh võ hơn đời, báo thù rửa hổ, rạng mở nền vua, quả nhân cho là cái công nghiệp to tát của Hoàn, Uy tất lại lập nên, có thể che được cái lỗi của Mãn vương mà để phúc lại đến vô cùng, cho nên sai hạ thần là Gỉa này đến nối lại tình giao hiếu ngày trước, e rằng cái dấu xe đổ của Mãn vương lại thấy ở ngày nay vậy!

Vua Tề ra ý sợ, đứng lên tạ rằng:

- Đó là lỗi của quả nhân!

Liền hỏi Tu Giả người ấy là ai.

Tu Giả nói:

- Đó là xá nhân của hạ thần tên là Phạm Chuy.

Vua Tề ngoảnh nhìn hồi lâu, rồi sai đưa Tu Giả ra ngoài công quán, cung đãi rất hậu; lại sai người ngầm bảo Phạm Chuy rằng:

- Quả nhân mến đại tài của tiên sinh, muốn lưu tiên sinh ở Tề dùng làm khách khanh, mong rằng tiên sinh chớ từ chối.

Phạm Chuy từ rằng:

- Hạ thần với sứ giả cùng đi mà không cùng về là bất tín vô nghĩa, thì còn làm người thế nào được nữa!

Vua Tề lại càng yêu trọng, sai người đem cho Phạm Chuy mười cân hoàng kim và trâu, rượu. Chuy cố từ chối không nhận, sứ giả hai ba lần tỏ bày cái ý kính mến của vua Tề, nhất định không chịu trở về, Chuy bất đắc dĩ phải nhận trâu, rượu mà trả lại vàng. Sứ giả lấy làm kính phục rồi ra về.

Nào ngờ có người đã đem việc ấy nói với Tu Giả, Tu Giả đòi Phạm Chuy đến hỏi rằng:

- Sứ Tề đến làm gì thế?

Phạm Chuy nói:

- Vua Tề đem mười cân vàng và trâu, rượu cho tôi, tôi không dám nhận, nài ép mãi, tôi chỉ lấy có trâu, rượu mà thôi.

Tu Gỉa nói:

- Vì cớ gì mà vua Tề lại cho nhà ngươi?

Chuy nói:

- Tôi không biết, hoặc giả thấy tôi là người tả hữu của đại phu, nên kính đại phu mà đoái đến tôi chăng!

Tu Giả nói:

- Lễ vật không đem cho sứ giả mà lại chỉ cho riêng nhà ngươi, tất là nhà ngươi có tư thông gì với Tề?

Phạm Chuy nói:

- Vua Tề trước có sai sứ mời tôi ở lại làm khách khanh, tôi cự tuyệt, lấy điều tín nghĩa tự thề, khi nào tôi lại dám tư thông!

Tu Gỉa càng đem lòng ngờ. Sứ mệnh đã xong, Tu Giả cùng Phạm Chuy trở về Nguỵ. Giả bèn nói với tướng quốc Nguỵ Tề rằng:

- Vua Tề muốn lưu xá nhân của tôi là Phạm Chuy làm khách khanh, lại tặng vàng và trâu, rượu, tôi ngờ là Chuy có đem việc kín trong nước bảo cho Tề biết, nên mới được vua Tề ban cho hậu như thế!

Nguỵ Tề cả giận, bèn họp tân Khách, sai người bắt Phạm Chuy để tra hỏi.

Chuy đến phủ phục ở dưới thềm. Nguỵ Tề thét hỏi rằng:

- Mày đem việc mật mà nói với nước Tề phải không?

Phạm nói:

- Khi nào tôi dám thế!

Nguỵ Tề hỏi:

- Nếu mày không tư thông gì với Tề, sao vua Tề lại muốn lưu mày lại?

Chuy nói:

- Việc lưu lại quả có, nhưng Chuy này không theo.

Nguỵ Tề nói:

- Vậy thế vàng và trâu, rượu, sao mày lại nhận?

Chuy nói:

- Sứ giả cứ ép mãi, sợ phất ý vua Tề, bất đắc dĩ tôi chỉ nhận có trâu, rượu, còn mười cân vàng thực sự tôi không lấy.

Nguỵ Tề hầm hừ rồi hét to rằng:

- Thằng giặc bán nước lại còn già mồm cãi, dù vua Tề chỉ cho trâu, rượu cũng không phải là không có cớ!

Bèn gọi ngục tốt trói Phạm Chuy lại, bảo đánh đủ một trăm roi, bắt phải cung nhận tội thông Tề.

Phạm Chuy nói:

- Tôi thực không có sự tư thông, thì biết cung xứng điều gì?

Nguỵ Tề càng giận nói rằng:

- Đánh chết thằng này cho ta, chớ để lại cái mầm tai hoạ!

Ngục tốt cứ lệnh truyền, đánh lấy đánh để. Chuy bị đánh gãy cả răng, máu chảy đầy mặt, đau quá không chịu được, gào khóc kêu oan. Các tân khách thấy tướng quốc đang cơn cả giận, không dám khuyên can. Nguỵ Tề sai lính hầu một mặt dùng chén lớn rót rượu uống, một mặt sai ngục tốt giơ roi đánh mãi từ giờ thìn đến giờ mùi. Phạm Chuy bị đánh, khắp mình thâm tím, máu thịt dây cả ra đất; xương sườn cũng bị gãy, đánh "cắc" một tiếng. Chuy kêu rú lên rồi chết ngất đi. Lính hầu bẩm là Phạm Chuy chết rồi. Nguỵ Tề chạy xuống nhìn xem, thấy Chuy gãy răng và xương sườn, khắp mình không còn chỗ nào không có vết roi, nằm thẳng trong vũng máu, không cựa quậy, thì chỉ mặt mà mắng rằng:

- Thằng giặc bán nước, chết thực đáng kiếp nhé! Đáng để làm gương cho kẻ sau!

Rồi sai ngục tốt lấy mê cói cuốn chặt cái thây lại, khiêng để trong chuồng xí, bảo tân khách đại tiện, tiểu tiện lên trên, chớ để cho nó được làm con ma trong sạch. Chẳng mấy chốc trời đã tối. Phạm Chuy mạng còn chưa tuyệt, đã chết mà lại sống lại, từ trong mê cói giương mắt nhìn trộm, chỉ thấy một tên lính đứng canh giữ bên cạnh. Phạm Chuy thở dài một tiếng. Tên lính nghe thấy vội chạy lại xem, Phạm Chuy bảo rằng:

- Tôi bị thương nặng thế này, dẫu có tạm tỉnh cũng không sao sống được, nếu anh có cách nào khiến cho tôi được chết ở nhà tôi, để được khâm liệm, thì nhà tôi có vài lạng vàng xin biếu cả anh để tạ ơn.

Tên lính canh tham lợi, bảo rằng:

- Vậy thì nhà ngươi lại cứ làm như chết rồi, ta sẽ vào bẩm.

Nguỵ Tề và tân khách lúc ấy đều đã say quá, tên lính vào bẩm rằng:

- Người chết ở chuồng xí đã có mùi hôi thối khó chịu, xin cho khiêng bỏ đi.

Tân khách đều nói:

- Phạm Chuy dẫu có tội, tướng quốc xử trị như thế cũng đã đủ rồi.

Nguỵ Tề nói:

- Quẳng bỏ nó ra ngoài bãi, để cho diều ăn hết thịt nó đi!

Đoạn tân khách đều tan về. Nguỵ Tề cũng trở vào nhà trong. Tên lính canh chờ đến lúc hoàng hôn, người vắng, bèn cõng Phạm Chuy về nhà, vợ con Chuy trông thấy xiết bao đau xót! Phạm Chuy sai lấy vàng tạ ơn người lính, lại sai bỏ cái mê cói ra, giao cho y, bảo đem quăng ra ngoài bãi, để che mắt mọi người. Tên lính canh đi rồi, vợ con Chuy rửa bỏ máu và thịt nát ra, rịt bọc những vết thương lại, rồi đem cơm rượu cho Chuy ăn uống.

Phạm Chuy bảo vợ rằng:

- Nguỵ Tề căm giận ta lắm, dẫu biết ta chết, nhưng còn có lòng ngờ, ta về được là nhân lúc nó say. Ngày mai nó tìm thây ta không thấy, tất đến nhà tìm, như vậy thì ta sẽ không sống được. Ta có người anh em kêt nghĩa là Trịnh An Bình, nhà ở ngõ hẹp trong cửa tây, nàng nên nhân lúc ban đêm đưa ta đến đó, chớ nên tiết lộ, đợi hơn một tháng ta khỏi đau rồi, sẽ trốn đi nơi khác. Sau khi đã đem ta đi rồi, trong nhà nên phát tang coi như là ta đã chết thật, để tuyệt cái lòng ngờ của Nguỵ Tề.

Người vợ theo lời, sai tên đầy tớ đến trước báo cho Trịnh An Bình. Trịnh An Bình đi đến ngay nhà Chuy thăm xem, rồi cùng người nhà cõng Chuy đem về nhà. Hôm sau Nguỵ Tề quả nhiên còn sợ Phạm Chuy sống lại, sai người đến xem chỗ quãng thây, tên lính canh về báo là cái thây quăng ở bãi vắng, giờ chỉ còn có cái mê cói không, chắc là bị chó tha đi hết rồi. Nguỵ Tề lại sai người đến nhà xem, thấy cả nhà Chuy đều để trở, bấy giờ mới yên lòng.

Lại nói Phạm Chuy ở nhà Trịnh An Bình rịt thuốc dần dần bình phục. An Bình lại cùng Pha5m Chuy đến ở giấu trong núi Cụ Thứ. Phạm Chuy đổi họ tên là Trường Lộc, người trong núi không ai biết. Quá nửa năm có quan yết giả nước Tần là Vương Kê vâng mệnh vua Tần sang sứ nước Nguỵ, ở trong công quán, Trịnh An Bình giả làm tên dịch tốt vào hầu Vương Kê, ứng đối nhanh nhẹn, Vương Kê yêu lắm, có hỏi riêng nước Nguỵ còn có ai là hiền tài mà chưa ra làm quan không. An Bình nói:

- Nguoì hiền tài thực hiếm có lắm, trước có Phạm Chuy là người có nhiều mưu trí, nhưng bị tướng quốc đánh đến chết...

Nghe nói chưa xong, Vương Kê đã than rằng:

- Tiếc thay, con người ấy không đến nước Tần, không được tỏ cái tài lớn ra với đời!

An Bình nói:

- Nay trong xóm tôi có Trương Lộc tiên sinh, tài chẳng kém gì Phạm Chuy, ngài có muốn được

thấy người ấy không?

Vương kê nói:

- Đã có người ấy, sao không mời đến đây họp mặt cùng ta?

An Bình nói:

- Người ấy có kẻ thù trong nước, không dám đi ban ngày. Nếu không thì người ấy đã làm quan nước Nguỵ từ lâu rồi, không phải đợi đến ngày nay.

Vương Kê nói:

- Đêm đến cũng được, ta xin sẵn lòng chờ đợi.

An Bình bèn trở về, bảo Trương Lộc cũng cải trang làm tên dịch tốt, đêm khuya đến công quán yết kiến Vương Kê. Vương kê hỏi qua về đại thế thiên hạ, Phạm Chuy bày tỏ rõ ràng như ở trước mắt.

Vương Kê mừng rằng:

- Tôi biết tiên sinh không phải là người thường, tiên sinh có thể cùng tôi qua chơi nước Tần không?

Phạm Chuy nói:

- Tôi có kẻ thù, không thể ở yên trong nước được, nếu ngài có thể đem tôi đi theo, thực là điều tôi rất mong.

Vương Kê tính đốt ngón tay nói rằng:

- Tôi còn năm ngày nữa thì việc đi sứ xong. Đến kỳ, tiên sinh nên đợi tôi ở gò Tam Đình vào chỗ vắng người, tôi sẽ đưa tiên sinh lên xe cùng đi.

Qúa năm ngày, Vương Kê từ biệt vua Nguỵ, quần thần đều đi tiễn ra ngoài thành rồi mới trở về. Vương Kê ruổi xe đến gò Tam Đình, bỗng thấy trong rừng có hai người chạy ra, tức là Trương Lộc và Trịnh An Bình. Vương Kê mừng quá, như bắt được của quí, mời Trương Lộc và An Bình lên xe cùng đi, dọc đường trò chuyện rất hợp ý nhau, nên thân yêu nhau lắm. Không mấy ngày đã đến địa giới nước Tần. Khi vào đến Hồ Quan, bỗng thấy đằng trước có bụi bay mù, một đoàn xe ngựa từ phía tây đi đến. Phạm Chuy hỏi đó là ai. Vương Kê nhận ra được đội tiền khu, nói đó là thừa tướng Nhương Hầu đi kinh lý các quận ấp ở phía đông. Nguyên Nhương Hầu tên là Nguỵ Nhiễm, là em trai Tuyên Thái hậu, mà thái hậu lại là con gái họ Thiên nước Sở và là mẹ Chiêu Tương vương. Khi Chiêu Tương vương lên ngôi, vì còn bé nên thái hậu ra triều quyết định mọi việc chính, dùng em trai là Nguỵ Nhiễm làm thừa tướng, phong làm Nhương hầu, em thứ là Thiên Nhung cũng phong là Hoa Dương quân, đều coi việc nước. Đến sau Chiêu Tương vương đã lớn tuổi, lòng sợ thái hậu, liền phong em trai là công tử Khôi làm Kinh Dương quân, công tử Thị làm Cao Dương quân, muốn để chia quyền của họ Thiên, trong nước gọi là Tứ Qúi, nhưng tôn quí nhất là thừa tướng. Mỗi năm thừa tướng lại thay vua đi khắp quận quốc, điều tra quan lại, xem xét thành trì, điểm duyệt xe ngựa, yên vỗ nhân dân, đó là theo lệ thường, nên lúc ấy Vương Kê trông thấy đội tiền khu liền nhận ra ngay được.

Phạm Chuy nói:

- Tôi nghe Nhương hầu chuyên quyền ở nước Tần, ghen người hiền, ghét kẻ tài, không muốn dung tân khách các nước, cho nên tôi sợ bị nhục, vậy xin hãy ẩn vào trong hòm để lánh mặt.

Một lát Nhương hầu đến, Vương Kê xuống xe đón chào, Nhương hầu cũng xuống xe đáp lễ và yên ủi rằng:

- Ngài thực đã khó nhọc vì việc nước!

Rồi cùng đứng ở trước xe nói chuyện. Nhương hầu hỏi Quan Đông gần đây có việc gì.

Vương Kê đáp không có, Nhương hầu mắt nhìn vào trong xe hỏi rằng:

- Ngài có đem người khách chư hầu nào cùng về đấy chăng?

Bọn ấy chỉ lấy miệng lưỡi du thuyết nước người, để cầu giàu sang, đều không có thực dụng đâu.

Vương Kê đáp rằng:

- Tôi đâu dám đeo theo bọn ấy về!

Khi Nhương hầu từ biệt đi rồi, Phạm Chuy ở trong hòm xe chui ra, toan xuống xe chạy.

Vương Kê nói:

- Thừa tướng đi rồi, tiên sinh có thể yên lòng cùng đi với tôi.

Phạm Chuy nói:

- Tôi có nhìn trộm mặt Nhương hầu, thấy mắt trắng dã mà trông không thẳng, con người như vậy thì tính hay đa nghi mà hiểu việc chậm. Lúc nãy Nhương hầu nhìn vào trong xe là đã có ý nghi rồi, nhất thời chưa sục tìm ngay, nhưng lâu tất lấy làm hối, hối tất sẽ trở lại để tìm, chi bằng tôi tránh trước là hơn.

Rồi bảo Trịnh An Bình cùng chạy lên trước, xe của Vương Kê đi sau. Được chừng mười dặm, sau lưng thấy có tiếng ngựa chạy, nhìn xem thì thấy có hai mươi tên kỵ binh đương từ phía đông phi ngựa đến, đuổi theo xe Vương Kê, nói vâng mệnh thừa tướng, sợ quan đại phu có mang kẻ du khách nào về theo, nên phải trở lại để khám xét.

Rồi cùng khám xét khắp xe của Vương Kê, thấy quả không có người ngoại quốc nào, mới quay đi. Vương Kê than rằng:

- Trương tiên sinh quả là người có trí, ta thật không bằng!

Liền giục xe đi mau, chừng năm sáu dặm, thì gặp Trương Lộc và Trịnh An Bình, mời lên xe cùng đi vào Hàm Dương. Vương Kê vào triều tiến vua Tần, phục mệnh xong, liền nói:

- Nước Nguỵ có một người tên là Trương Lộc, trí mưu hơn người, thực chất là bậc kỳ tài trong thiên hạ; người ấy có nói với hạ thần về cái nguy cơ của nước Tần, và bảo có thuật làm cho yên được; nhưng tất phải đến đây mà giải bày ở trước mặt đại vương mới được, cho nên hạ thần đem theo cùng về.

Vua Tần nói:

- Các khách chư hầu thường hay nói quá cao; nhưng mà ngươi đã mang về, thì hãy để cho ở trong khách xá.

Vương Kê vâng mệnh đưa Trương Lộc đến ở khách xá, ròng rã hơn một năm không thấy vua Tần cho triệu vào. Một hôm Phạm Chuy bỗng ra chơi ngoài chợ, thấy Nhương hầu đương trưng binh đi đánh.

Phạm Chuy hỏi riêng rằng:

- Thừa tướng định đi đánh nước nào?

Có một ông già nói rằng đó là muốn đánh đất Cương Thọ của Tề. Phạm Chuy hỏi quân Tề có phạm vào đất Tần chăng?

Ông già nói:

- Không.

Phạm Chuy nói:

- Tần cùng Tề đông tây cách xa nhau, khoảng giữa có Hàn, Nguỵ ngăn cách. Tề không phạm Tần, sao Tần lại vượt xa để đánh Tề?

Ông già dẫn Phạm Chuy đến chỗ vắng nói rằng:

- Đánh Tề không phải là ý vua Tần. Chỉ vì Đào Sơn ở trong phong ấp của thừa tướng, mà Cương Thọ ở gần Đào Sơn, cho nên thừa tướng muốn sai Võ An quân đem quân đi đánh lấy, để mở rộng phong ấp của mình đó thôi!

Phạm Chuy trở về khách xá, thảo một bức thư dâng lên vua Tần, đại ý nói:

"Kẻ bề tôi gửi trọ (người ngoại quốc đến ở nhờ nước Tần) là Trương Lộc dám dâng lời tâu này, tội thật đáng giết. Tôi nghe nói rằng minh quân trị nước, người có công thì thưởng, kẻ có tài thì cho làm quan, công to thì lộc hậu, tài cao thì chức trọng, cho nên kẻ bất tài không dám lạm chức mà người có tài không đến bị bỏ sót. Tôi nay đợi mệnh ở hạ xá đã hơn một năm; nếu nhà vua cho tôi là có thể dùng được, xin cho tôi được chút thì giờ để giải bày những điều tôi muốn nói; nhược bằng nhà vua cho tôi là vô dụng thì lưu tôi lại làm gì? Quyền nói là ở tôi, quyền nghe là ở nhà vua, nếu tôi nói mà không đúng, thì bấy giờ sẽ xin chịu tội. Vậy chớ nên vì cớ khinh tôi mà khinh cả người tiến cử tôi vậy!"

Vua Tần đã quên Trương Lộc, khi thấy bức thư, liền cho đòi đến ly cung (cung làm riêng ở một nơi) triều kiến. Vua Tần chưa đến. Phạm Chuy đến trước, trông thấy xe ngựa vua Tần đang đi đến, giả ý không biết, cố ý đi vào trong một cái ngõ. Kẻ hoạn giả đi trước thét đuổi nói:

- Có vua đến.

Phạm Chuy cố ý nói:

- Tần chỉ có thái hậu và Nhương hầu, làm gì có vua!

Nói rồi đi thẳng, không kể đến lời kẻ hoạn giả. Đang lúc cãi nhau, vua Tần đã đi đến, hỏi kẻ hoạn giả vì cớ gì lại cãi nhau với khách, kẻ hoạn giả thuật lại lời nói của Phạm Chuy. Vua Tần cũng không giận bèn đón vào nội cung, đãi làm thượng khách. Phạm Chuy nhún nhường. Vua Tần đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài, quì xuống mà nói rằng:

- Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Chuy nói:

- Dạ, dạ!

Một lát, vua Tần lại quì xuống mà nói như trước. Phạm Chuy lại "dạ, dạ" như thế đến ba lần.

Vua Tần nói:

- Tiên sinh không dạy bảo quả nhân, có lẽ cho quả nhân là không đủ cùng nói chăng?

Phạm Chuy nói:

- Không dám thế, xưa kia Lã Thượng câu ở sông Vị, khi gặp Văn vương chỉ nói một lời mà Văn vương tôn là Thượng phụ, tin dùng mưu kế, nhờ đó diệt nhà Thương mà có thiên hạ; còn Cơ Tử, Tỉ Can, là thân thích của vua Trụ, hết lời can ngăn mà vua Trụ không nghe, rồi người bị tù, người bị chết, vua Trụ thì mất nước, vì đó mà nhà Thương diệt vong. Điều đó không có gì lạ, chỉ là tin với không tin mà thôi. Lã Thượng dẫu là người xa mà Văn vương tin dùng, nên vương nghiệp nhà Chu, mà Lã Thượng cũng được phong hầu truyền mãi đời đời; Cơ Tử, Tỉ Can dẫu là thân thích mà không được vua Trụ tin, cho nên thân không khỏi cái chết, cái nhục mà lại không cứu được nước. Nay tôi là kẻ gửi trọ, ở vào địa vị người dưng, mà những điều muốn nói thì lại là quốc gia đại kế, hoặc quan hệ đến tình cốt nhục của người ta, không nói thấm thiết thì không bổ cứu gì cho Tần, mà muốn nói thâm thiết, thì cái hoạ Cơ Tử, Tỉ Can e sẽ theo sau, cho nên nhà vua ba lần hỏi mà tôi không dám đáp, là vì tôi chưa xét được lòng vua có tin hay không tin.

Vua Tần lại quì xuống mà nói rằng:

- Tiên sinh nói gì thế? Qủa nhân hâm mộ đại tài của tiên sinh, cho nên đuổi bỏ những kẻ tả hữu ra ngoài, để được chuyên nghe lời dạy. Phàm việc đáng nói thì trên từ thái hậu, dưới đến đại thần, xin tiến sinh cứ nói hết, không can gì mà phải giấu giếm.

Vua Tần sở dĩ nói câu ấy, là vì lúc đi vào lối ngõ, nghe tên hoạn giả thuật lời Phạm Chuy nói "Tần chỉ có thái hậu và Nhương hầu chứ không nghe có vua", nên trong lòng nghi hoặc, vì thế mới nóng lòng xin Phạm Chuy dạy bảo cho. Mà Phạm Chuy thì lại e buổi đầu vào yết kiết vua Tần, nếu vạn nhất có nói câu nào không hợp ý vua Tần thì sẽ tuyệt đường tiến ngôn về sau. Phương chi tả hữu tất có nhiều kẻ nghe trộm, e họ truyền nói đi, tất sẽ gây vạ cho mình, nên mới đem sự tình bên ngoài nói qua một lượt để mở đầu câu chuyện, rồi mới thưa rằng:

- Nay đại vương cho thần được nói hết, đó chính là ý muốn của thần.

Nói rồi, sụp xuống lạy, vua Tần cũng lạy đáp lại. Đoạn ai ngồi vào chỗ nấy. Phạm Chuy nói:

- Đất Tần hiểm trở không nước nào bằng, giáp binh cường tráng cũng không nước nào địch nổi, vậy mà Tần muốn kiêm tính các nước không xong, nghiệp bá vương không thành được, há chẳng phải là đại thần nước Tần có mưu tính sai lầm điều gì chăng?

Vua Tần cung kính hỏi:

- Xin nói cho biết chỗ sai lầm?

Phạm Chuy nói:

- Tôi nghe Nhương hầu sắp vượtHàn, Nguỵ mà đánh Tề, việc ấy sai lầm. Tề cách Tần rất xa, lại có Hàn, Nguỵ ngăn cách, đem ít quân đi thì không có đủ làm hại Tề, đem nhiều quân đi thì làm hại Tần trước. Trước khi Nguỵ vượt qua Triệu mà đánh Trung Sơn, lấy được ngay đất ấy nhưng liền đó lại bị Triệu chiếm mất. Là cớ sao? Là vì Trung Sơn gần Triệu mà xa Nguỵ vậy. Nay đánh Tề mà không được là cái nhục lớn cho Tần, mà cho dù có đánh được thì cũng chỉ lợi cho Hàn, Nguỵ chứ Tần chẳng có lợi gì! Chi bằng ngày nay nên kết giao nước xa mà chuyên đánh nước gần. Kết giao nước xa để lìa tình thân của người, chuyên đánh nước gần để rộng đất cõi của ta; từ gần đến xa, như tầm ăn lá, lấy hết được cả thiên hạ cũng chẳng khó gì.

Vua Tần lại hỏi:

- Cách kết giao nước xa, chuyên đánh nước gần như thế nào?

Phạm Chuy nói:

- Kết giao nước xa thì không nước nào bằng Tề, Sở; đánh lấy nước gần thì không nước nào bằng Hàn, Nguỵ. Đã lấy được Hàn, Nguỵ thì Tề, Sở, cũng không thể còn được.

Vua Tần vỗ tay khen phải, liền bái Phạm Chuy làm khách khanh, gọi là Trương khanh, tin dùng mưu kế, đông đánh Hàn, Nguỵ, bãi đạo quân Bạch Khởi đi đánh Tề, Nguỵ Nhiễm cùnng Bạch Khởi, một tướng văn, một tướng võ, cầm quyền đã lâu, thấy Trương Lộc mau được vua yêu, đều có ý không bằng lòng. Nhưng vua Tần càng tin Phạm Chuy, cách đối đãi càng ngày càng hậu, thường thường đêm khuya cho đòi riêng vào để bàn việc, Phạm Chuy nói gì cũng noi theo. Phạm Chuy biết vua Tần thực đã tin dùng mình, nhân lúc chầu riêng, xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

- Tôi đội ơn đại vương quá nghe, cho được cùng bàn việc, tôi dù tan xương nát thịt cũng không đủ báo đền. Tuy nhiên tôi có cái kế yên nước Tần, còn chưa dám nói hết với đại vương.

Vua Tần quì hỏi rằng:

- Quả nhân đem nước nhờ cậy tiên sinh, tiên sinh đã có kế yên Tần, sao không nói ngay cho biết, còn đợi đến bao giờ?

Phạm Chuy nói:

- Trước kia tôi ở Sơn Đông, nghe nói ở Tề chỉ có Mạnh thường quân chứ không có vua Tề. Nay ở nước Tần cũng chỉ nghe nói có thái hậu, Nhương hầu, Hoa Dương quân, Cao Lăng quân, Kinh Dương quân, chứ không nghe nói có vua Tần. Đại phàm giữ quyền trị nước, ấy là vua, cho nên các quyền sinh sát, dữ, đoạt, người khác không được chuyên dùng. Nay thái hậu cậy mình là quốc mẫu, chuyên quyền không nể đã bốn mươi năm rồi; Nhương hầu một mình làm tướng Tần, Hoa Dương giúp sức, Kinh Dương, Cao Lăng đều có vây cánh, sinh sát tự do, tài sản của tư gia gấp mười nhà nước, đại vương chỉ chắp tay mà giữ cái tiếng là vua không, chẳng cũng nguy lắm ru? Trước kia Thôi Trữ chuyên quyền ở Tề rồi giết Trang công. Lý Đoái chuyên quyền ở

Triệu rồi giết chủ phụ, nay Nhương hầu trong thì cậy thế thái hậu, ngoài thì trộm oai đại vương, dụng binh thì chư hầu sợ, giải giáp thì chư hầu mừng, đặt kẻ tai mắt làm tả hữu vua, tôi thấy đại vương đứng một mình ở trong triều đã bao nhiêu lâu rồi, e rằng sau khi đại vương trăm tuổi đi thì kẻ làm vua nước Tần không còn phải là con cháu đại vương nữa!

Vua Tần nghe nói, bất giác buốt xương, rợn lòng, liền vái hai cái mà nói rằng:

- Những điều tiên sinh nói đó đều là lời nói tim gan, quả nhân tiếc là không nghe được từ trước!

Hôm sau lập tức cho thu tướng ấn của Nhương hầu, Nguỵ Nhiễm, bắt phải về ngay ấp phong. Nhương hầu lấy xe bò nhà nước để chở gia tài đến hơn một nghìn cỗ, còn kỳ trân dị bảo không biết bao nhiêu mà kể, đều là những thứ mà trong kho nước Tần không có. Ngày hôm sau vua Tần lại đuổi Hoa Dương, Cao Lăng, Kinh Dương ra ngoài cửa quan, an trí thái hậu ở thâm cung, không cho tham dự chính sự. Rồi cử Phạm Chuy làm thừa tướng, cho phong ấp ở Ứng Thành, gọi là Ứng hầu. Người Tần đều bảo là Trương Lộc làm thừa tướng, không ai biết đó là Phạm Chuy, chỉ riêng có Trịnh An Bình biết. Chuy dặn phải giữ kién chớ nên tiết lộ. An Bình cũng không dám nói hớ ra.

Bấy giờ vua Nguỵ là Chiêu vương đã mất mấy năm nay, con là An Ly vương lên ngôi, nghe vua Tần mới dùng mưu của thừa tướng Trương Lộc muốn đánh Nguỵ, thì hội họp quần thần để bàn. Tín Lăng quân Vô Kỵ nói:

- Quân Tần không đến đánh Nguỵ đã mấy năm nay, nay vô cớ khởi binh, rõ ràng là khinh ta không có sức giữ nước vậy nên phòng bị nghiêm ngặt để đợi quân Tần đến.

Tướng quốc Nguỵ Tề nói:

- Không được, Tần mạnh, Nguỵ yếu, đánh tất không lợi. Nghe nói thừa tướng Trương Lộc là người Nguỵ, há lại không có chút tình với nước cũ hay sao? Nếu sai sứ đem nhiều lễ vật, trước thông với Trương thừa tướng, sau yết vua Tần, xin cho được nộp con tin để cầu hoà, thì có thể giữ được vẹn toàn.

An Ly vương mới lên ngôi, chưa từng trải sự chiến tranh, bèn dùng kế của Nguỵ Tề, sai trung đại phụ là Tu Giả sang sứ Tần.

Tu Giả vâng mệnh, khi đến Hàm Dương, ở trong quán dịch. Phạm Chuy mừng nói rằng:

- Ngày nay Tu Gỉa đến đây tức là ngày ta báo được thù xưa đó.

Bèn cởi bỏ áo sang, cải trang làm người nghèo khổ rách rưới, ngầm đi ra ngoài tướng phủ, đến thẳng quán dịch, thong thả đi vào, xin được yết kiến Tu Gỉa.

Tu Gỉa trong thấy, cả sợ nói rằng:

- Ồ! Phạm Chuy còn sống đấy à? Ta cứ yên chí nhà ngươi bị Nguỵ tướng đánh chết, làm sao lại còn sống mà sang được đến đây?

Phạm Chuy nói:

- Khi ấy, họ đem thi thể tôi quăng ra ngoài bãi, hôm sau mới hồi lại, may gặp người lái buôn đi qua, nghe tiếng kêu rên, thương mà cứu cho, nên còn được sống. Nhưng tôi không dám về nhà,

từ đó lưu lạc sang nước Tần, không ngờ lại được gặp đại phu ở đây.

Tu Giả hỏi:

- Có lẽ Phạm thúc muốn sang du thuyết nước Tần chăng?

Phạm Chuy nói:

- Ngày trước tôi có tội với nước Nguỵ, nay trốn sang đến đây, được sống là may, còn dám mở mồm nói gì nữa!

Tu Giả hỏi:

- Phạm thúc ở Tần, làm gì để mưu sinh?

Chuy nói:

- Làm thuê, làm mướn để kiếm miếng ăn.

Tu Giả nghe nói bỗng động lòng thương, giữ lại cùng ngồi, bảo lấy rượu cơm ra cho ăn uống. Bấy giờ là mùa đông, Phạm Chuy mặc áo rách, tay chân run rẩy, coi bộ rét lắm.

Tu Giả than rằng:

- Phạm thúc rét đến thế ư?

Rồi sai lấy một cái áo bào cho mặc.

Phạm Chuy nói:

- Áo của đại phu, khi nào tôi dám mặc!

Tu Giả nói:

- Cố nhân cần chi mà phải quá nhũn như thế!

Phạm Chuy mặc áo vào, hai ba lần tỏ lời cảm tạ, rồi hỏi Tu Giả sang có việc gì?

Tu Giả nói:

- Nay quan thừa tướng nước Tần là Trương quân mới làm việc, ta muốn vào bái yết riêng, nhưng hiềm không có người tiến dẫn. Phạm Thúc ở đây đã lâu, có biết người nào có thể nói trước với Trương thừa tướng cho ta được không?

Phạm Chuy nói:

- Chủ nhân tôi có quen thân với thừa tướng, nên tôi thường đi vào tướng phủ. Thừa tướng hay đàm luận, trong khi bàn đi nói lại việc gì, chủ nhân tôi có câu nào chưa trả lời kịp, tôi thường giúp vào một lời. Thừa tướng cho tôi là người có tài nói, đôi lúc cho ăn uống, nên được thân cận. Nếu đại phu muốn vào yết kiến thừa tướng, tôi xin cùng đi.

Tu Giả nói:

- Được thếthì còn gì hay bằng! Vậy Phạm thúc định hôm nào đưa tôi vào hầu thừa tướng?

Phạm Chuy nói:

- Thừa tướng thường bận việc lắm, hôm nay may ngài được nhàn rỗi, sao không đi ngay?

Tu Giả nói:

- Tôi đi xe tứ mã đến, nhưng hiện ngựa đau chân, xe gãy trục, chưa thể đi được.

Phạm Chuy nói:

- Chủ nhân tôi cũng có xe, có thể mượn được.

Phạm Chuy nói rồi, đi về phủ, lấy cỗ xe lớn thắng bốn ngựa, thân đánh xe đến trước quán dịch, rồi vào báo với Tu Giả rằng:

- Có xe rồi, tôi xin đánh xe để ngài đi.

Tu Gỉa hớn hở lên xe, Phạm Chuy cầm cương, mọi người đi đường, trông thấy thừa tướng đánh xe đi, hoặc chắp tay đứng ra bên đường, hoặc chạy tránh xa. Tu Giả cứ ngỡ là họ kính trọng mình, có biết đâu là họ vì Phạm Chuy. Khi xe đến trước tướng phủ. Phạm Chuy nói:

- Đại phu hãy đợi một lát ở đây, tôi xin vào bẩm trước, nếu thừa tướng cho phép, thì có thể vào được.

Phạm Chuy theo cửa phủ đi vào. Tu Giả xuống xe đứng ở ngoài cửa, đợi rất lâu, nghe trong phủ nổi hiệu trống, lính hầu hô vang lên rằng thừa tướng đã ra công đường. Thuộc lại, xá nhân, đi lại tấp nập, mà không thấy bóng Phạm Chuy đâu. Tu Gỉa liền hỏi tên lính canh cửa rằng:

- Lúc nãy có người bạn tôi là Phạm thúc vào bẩm trước với thừa tướng đã lâu không thấy ra, nhà ngươi có thể vào giúp tôi được không?

Tên canh cửa hỏi:

- Phạm thúc vào lúc nào?

Tu Giả nói:

- Đó là người đánh xe cho tôi lúc đến đây!

Tên canh cửa nói:

- Người đánh xe ấy tức là Trương thừa tướng, thừa tướng đi lẻn qua ngoài quán dịch thăm bạn, cho nên giả làm người thường mà đi, sao lại bảo là Phạm thúc?

Tu Giả nghe nói như người đang ngủ bỗng nghe tiếng sét dữ dội, trống ngực đánh thình thình, nói rằng:

- Ta bị Phạm thúc đánh lừa, chết đến nơi rồi!

Càng nghĩ càng sợ, đành phải lột áo cởi đai, trút mũ, đi chân không, quì ở ngoài cửa, nhờ lính canh cửa vào nói giúp rằng kẻ có tội nước Nguỵ là Tu Giả ở ngoài xin chịu tội chết. Hồi lâu nữa, có lệnh thừa tướng cho đòi vào. Tu Giả lại càng sợ, cúi đầu, quì gối mà đi, theo cửa bên đi vào, thẳng đến trước thềm, dập đầu, luôn miệng nói tội đáng chết. Phạm Chuy uy phong lẫm liệt,

ngồi trên công đường hỏi rằng:

- Mày biết tội chưa?

Tu Gỉa phủ phục thưa rằng:

- Tôi biết tội rồi.

Phạm Chuy nói:

- Mày có bao nhiêu tội?

Tu Gỉa nói:

- Dù nhổ hết tóc tôi để kể, tội tôi cũng chưa hết.

Phạm Chuy nói:

- Mày có ba tội. Vì mỗ mã tiên nhân ta ở Nguỵ, nên ta không muốn làm quan ở Tề, vậy mà mày lại nghĩ ta tư thông với Tề, nói bậy với Nguỵ Tề để nó căm giận ta, đó là một tội. Đang khi Nguỵ Tề nổi cơn giận, đánh ta đến gãy răng, gãy xương, mày không hề can ngăn đó là hai tội. Đến khi ta đau quá ngất đi, bị bỏ vào chuồng xí, mày lại đem tân khách ra mà đái vào tao; xưa kia đức Trọng Ni không làm điều thái quá, sao mày lại quá nhẫn tâm báo cái thù trước, nhưng thấy mày thươngta rét mà cho áo, còn có lòng yêu đến người cũ, nên ta rộng dong cho được toàn tính mệnh, mày phải nên biết ơn ta!

Tu Giả dập đầu lạy tạ mãi không thôi. Phạm Chuy xua tay đuổi đi. Tu Giả khúm núm đi ra, từ đó người Tần mới biết thừa tướng Trương Lộc tức là Phạm Chuy người Nguỵ, trá hình đến nước Tần. Hôm sau Phạm Chuy vào chầu vua Tần, nói nước Nguỵ sợ hãi, sai sứ xin hoà, không dám đánh nhau, đó đều do oai đức của vua Tần mà được. Vua Tần cả mừng, Phạm Chuy lại tâu rằng:

- Hạ thần có cái tội khi quân, xin đại vương tha thứ cho mới dám nói.

Vua Tần nói:

- Khanh có điều gì cứ nói, quả nhân không bắt tội.

Phạm Chuy tâu rằng:

- Hạ thần thực không phải Trương Lộc, chính là Phạm Chuy người Nguỵ đó. Từ bé thần mồ côi, nhà nghèo, phải theo quan trung đại phu nước Nguỵ là Tu Giả làm xá nhân, rồi cùng Giả sang sứ Tề. Vua Tề có đem vàng cho riêng hạ thần, hạ thần từ chối không nhận, không ngờ Tu Giả về nói với tướng quốc Nguỵ Tề, đem hạ thần ra đánh đến chết. May mà hạ thần sống lại, đổi tên là Trương Lộc, chạy trốn sang Tần, mong ơn đại vương cho được làm thừa tướng. Nay Tu Giả đã phụng sứ đến đây, họ tên thực của hạ thần đã lộ ra, cần phải lại theo như cũ, cúi mong đại vương thương mà xá tội cho!

Vua Tần nói:

- Quả nhân không biết khanh bị oan như thế! Nay Tu Giả đã đến, thì nên chém đầu để thoả lòng căm giận của khanh.

Phạm Chuy nói:

- Tu Gỉa vì việc công mà đến; từ xưa hai nước giao binh, không chém sứ gỉa của nhau, phương chi lại là đến để cầu hoà. Hạ thần há dám vì thù riêng mà làm hại nghĩa công! Vả lại, kẻ nhẫn tâm giết hạ thần chính là Nguỵ Tề, chứ không phải Tu Giả.

Vua Tần nói:

- Khanh trước nghĩ đến việc công rồi sau mới nghĩ đến việc tư, có thể nói là người đại trung. Cái thù Nguỵ Tề, quả nhân sẽ báo cho khanh nghĩ xử.

Phạm Chuy tạ ơn lui ra. Vua Tần chuẩn lời cầu hoà của Nguỵ. Tu Giả vào từ biệt Phạm Chuy, Chuy nói:

- Người cũ đến đâ, nên phải kính đãi một bữa cơm.

Rồi truyền xá nhân lưu Tu Giả ở trong phủ, sai bày tiệc rượu to thết đãi. Tu Gỉa nghĩ thầm Phạm Chuy rộng lòng tha tội cho đã là may lắm, không ngờ lại còn cho sửa tiệc để hậu đãi nữa. Phạm Chuy lui vào nhà trong, Tu Giả một mình ngồi ở phòng ngoài, có lính canh giữ, không rời đi đâu, từ giờ thìn đến giờ ngọ, bụng đã đói, nghĩ thầm hôm trước Phạm Chuy ra ngoài quán dịch, mình gọi đem cơm rượu sẵn có ra đãi. Hôm nay Phạm Chuy đãi giả lại, chỗ bạn cũ, tưởng nên cứ xoàng xoàng là được, cần chi phải bày vẽ quá. Một lát, trên nhà bày tiệc đã xong, thấy trong phủ phát ra một cái đơn, mời khắp sứ thần các nước và những tân khách có tiếng ở trong phủ. Tu Giả lại nghĩ thầm, đó là những người Phạm Chuy mời đến để tiếp mình, nhưng không rõ đó là những ai. Lát nữa vào ngồi, mình cũng phải biết phận, không nên ngồi leo, ngồi càn mới được. Tu Gỉa còn đang nghĩ vẩn vơ, đã thấy sứ thần các nước và tân khách tấp nập kéo đến. Người coi tiệc vào báo khách đến đã đủ. Phạm Chuy ở nhà trong bước ra, chào hỏi khắp lượt, rồi cứ theo vị thứ, ai nấy cùng ngồi dự tiệc, dưới tả hữu vu bắt đầu tấu nhạc, mà không thấy mời đến Tu Gỉa. Tu Gỉa bấy giờ vừa đói, vừa khát, vừa khổ, vừa buồn, vừa thẹn vừa tức, nổi bực dọc không sao tả được. Khi rượu đã được ba tuần, Phạm Chuy mới nói:

- À, còn một cố nhân ở đây, vừa rồi tôi quên mất!

Các khách đều đứng dậy nói:

- Thừa tướng đã có vị bạn cũ, chúng tôi theo lễ phải hầu tiếp.

Phạm Chuy nói:

- Dẫu là người cũ, nhưng không dám để cùng ngồi với các ngài!

Rồi sai đặt một bàn nhỏ ở dưới nhà, gọi Tu Giả đến, sai hai tên tù bị tội thích chữ ngồi kèm hai bên. Trên bàn không có cơm rượu, chỉ có thứ đậu đã rang kỹ, hai tên tù bưng mà đút vào mồm cho Tu Giả, như là cho ngựa ăn vậy. Quan khách đều lấy làm ngượng và hỏi rằng:

- Thừa tướng có điều gì mà lại căm giận người ấy quá như thế?

Phạm Chuy thuật lại đầu đuôi việc cũ, các khách đều nói:

- Như thế, không trách được thừa tướng căm giận!

Tu Giả dẫu bị nhục, nhưng không dám chống lại, đành cứ phải nhá đậu rang cho khỏi đói. Ăn

xong, lại phải tạ ơn. Phạm Chuy trừng mắt nói rằng:

- Vua Tần dẫu cho Nguỵ hoà, nhưng cái thù Ngụy Tề ta cần phải báo, nay tha chết cho mày, về ngay bảo vua Nguỵ, mau mau chém đầu Nguỵ Tề mang đến nộp ta, và đưa gia quyến ta sang Tần rồi hai nước kết tình giao hiếu cùng nhau. Không thế, ta sẽ tự đem quân đến làm cỏ thành Đại Lương. Bấy giờ dù hối cũng không kịp.

Tu Giả sợ quá, chẳng còn hồn vía nào, dạ dạ luôn mấy tiếng rồi lui ra

Hồi 98 - Vua Tần Đòi Thủ Cấp Nguỵ Tề

Lại nói Tu Giả được tha, luôn đêm chạy về Đại Lương, vào yết kiến vua Nguỵ, thuật lời nói của Phạm Chuy. Việc đưa gia quyến của Phạm Chuy là việc nhỏ có thể làm được, còn việc đòi chém đầu tướng quốc Nguỵ Tề thì có quan hệ đến thể diện, khó nói ra được. Vua Nguỵ trù trừ chưa quyết. Nguỵ Tề nghe biết tin ấy, bỏ lại tướng ấn, luôn đêm trốn sang nước Triệu, ở nhờ Bình Nguyên quân Triệu Thắng. Vua Nguỵ bèn sắp xe ngựa, một trăm cân vàng, một nghìn tấm lụa, đưa gia quyến Phạm Chuy đến Hàm Dương, và nói thực là Nguỵ Tề nghe tin đã bỏ trốn từ trước rồi, hiện nay ở nhờ Bình Nguyên quân nước Triệu, không dự gì đến việc nước Nguỵ nữa. Phạm Chuy tâu với vua Tần, vua Tần nói:

- Triệu vốn cùng Tần kết hiếu, Tần lại đem vương tôn Dị Nhân làm con tin ở Triệu, muốn để giữ bền tình giao hiếu. Trước đây quân Tần đánh Hàn, vây thành Ô Dữ, Triệu sai Lý Mục cứu Hàn, làm cho quân Tần phải thua to, quả nhân còn chưa hỏi tội, nay lại tự tiện dung người thù của thừa tướng, kẻ thù của thừa tướng, tức là kẻ thù của quả nhân. Quả nhân quyết ý đánh Triệu, một là báo cái thù Ô Dữ, hai là đòi bắt Nguỵ Tề.

Bèn thân đem hai mươi vạn quân, sai Vương Tiễn làm đại tướng, đánh Triệu lấy ba thành. Bấy giờ Huệ Văn vương nước Triệu mới mất, con là Hiếu Thành vương lên ngôi, tuổi còn bé, Huệ Văn thái hậu coi việc, nghe quân Tần đã kéo vào sâu, sợ quá. Lạn Tương Như vì có bệnh đã cáo lão; Ngu Khanh lên làm tướng quốc, sai đại tướng Liêm Pha mang quân cự địch, hai bên giữ nhau mãi không phân được thua. Ngu Khanh nói với Huệ Văn thái hậu rằng:

- Việc gấp lắm rồi, tôi xin đem Trường An Quân sang Tề làm tin để cầu cứu.

Thái hậu bằng lòng. Nguyên Triệu thái hậu là con gái Mân vương nước Tề, năm ấy Tề vương mới mất, con là thái tử Kiến lên ngôi cũng còn bé, Tề thái hậu cũng phải coi việc. Triệu thái hậu với Tề thái hậu một bên là em chồng, một bên chị dâu, tình nghĩa rất thân; Trường An quân lại là con út rất yêu quí của Triệu thái hậu, nay sang làm con tin ở Tề, Tề thái hậu làm sao chẳng động lòng, bèn sai Điền Đan làm đại tướng đem mười vạn quân đi cứu Triệu. Tướng Tần là Vương Tiễn nói với vua Tần rằng:

- Nước Triệu có nhiều tướng giỏi, lại có Bình Nguyên quân là người tài chưa dễ đánh được, huống chi quân cứu nước Tề lại sắp đến, chi bằng ta quay quân trở về.

Vua Tần nói:

- Không bắt được Nguỵ Tề, quả nhân còn mặt nào trông thấy Ứng hầu nữa.

Vua Tần bèn sai sứ sang bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Tần đánh Triệu là chỉ cốt bắt Nguỵ Tề, nếu Triệu bắt Nguỵ Tề đem nộp, thì lập tức Tần sẽ lui quân.

Bình Nguyên quân đáp lại rằng:

- Nguỵ Tề không có ở nhà tôi, đại vương chớ nên nghe lời người ta nói.

Sứ giả ba lần đi, Bình Nguyên quân vẫn không chịu nhận. Vua Tần buồn bực không vui, muốn tiến đánh, lại sợ Tề Triệu hợp binh, được thua khó đoán; muốn kéo quân về, thì làm sao bắt được Nguỵ Tề; nghĩ đi nghĩ lại, liền sinh một kế, gửi bức thư tạ vua Triệu, đại ý nói rằng:

“Quả nhân cùng quân vương là chỗ anh em. Qủa nhân trót nghe lầm người ta nói, mà tưởng rằng Nguỵ Tề ở nhà Bình Nguyên quân, cho nên đem quân đến đòi hỏi. Nếu không, thì khi nào dám lấn vào đất Triệu? Ba thành đã lấy được, xin trả lại Triệu. Quả nhân lại xin nối lại tình giao hiếu, đi lại như thường”.

Vua Triệu cũng sai sứ đáp thư, cảm tạ cái ý lui quân và trả lại thành. Điền Đan nghe quân Tần đã lui cũng trở về Tề. Vua Tần về đến Hàm Cốc, lại sai người gửi một phong thư cho Bình Nguyên quân, đại ý nói:

- “Quả nhân rất mến tấm òng cao nghĩa của ngài, xin cùng ngài kết giao làm bạn áo vải. Qủa nhân mong ngài sang chơi, quả nhân xin cùng uống rượu trong mười ngày để tỏ tình kính mến.”

Bình Nguyên quân xem thư xong, vào tâu vua Triệu. Vua họp quần thần lại để bàn. Tướng quốc Ngu Khanh nói rằng:

- Tần là nước hổ lang, trước kia Mạnh Thường quân vào Tần xuýt không được về, huống chi nay Tần đang chờ Nguỵ Tề ở Triệu. Vậy Bình Nguyên quân không nên đi.

Liêm Pha nói:

- Trước kia Lạn Tương Như mang ngọc bích một mình sang Tần, còn giữ trọn được ngọc bích mang về Triệu. Tần không có ý lừa Triệu; nếu không đi, thì lại càng làm cho Tần sinh nghi.

Vua Triệu cũng cho đó là ý tốt của vua Tần, không thể trái được, bèn sai Bình Nguyên quân cùng sứ Tần đi sang Hàm Dương. Vua Tần mới thấy, đã tỏ ý vui mừng, ngày ngày đặc tiệc khoản đãi. Được vài ngày, vua Tần nhân lúc vui, cất chén mời Bình Nguyên quân mà nói rằng:

- Quả nhân muốn phiền ngài một việc, nếu ngài bằng lòng, xin uống chén rượu này!

Bình Nguyên quân nói:

- Đại vương có điều gì sai bảo đến, khi nào Thắng này lại dám không vâng lời?

Rồi đón lấy chén rượu, uống một hơi hết ngay. Vua Tần nói:

- Xưa kia Chu Văn vương được Lã Vọng, phong cho làm Thái công. Tề Hoàn công được Quản Trọng, phong cho làm Trọng phu, nay Phạm quân tức là Lã Vọng, Qủan Trọng của quả nhân này đó! Kẻ thù của Phạm quân là Nguỵ Tề hiện nay ở nhà ngài, ngài nên sai người về chặt lấy đầu đem sang đây để rửa thù cho Phạm quân, như vậy thì quả nhân chịu ơn ngài nhiều lắm!

Bình Nguyên quân nói:

- Tôi nghe, sang mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ đến khi mình còn hèn; giàu mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ đến lúc mình còn nghèo. Nguỵ Tề là bạn cũ của tôi, nếu thực có ở nhà tôi, tôi cũng không nỡ lòng nào mà đem ra được, huống chi là không có.

Vua Tần biến sắc nói rằng:

- Nếu ngài không bắt Nguỵ Tề đem đến đây, thì quả nhân cũng không để ngài ra khỏi cửa quan được.

Bình Nguyên quân nói:

- Cho ra hay không, đó là cái quyền của đại vương. Nhung đại vương lấy rượu mời tôi đến, nay lại lấy uy mà giữ tôi lại, phải trái đã có thiên hạ phẩm bình.

Vua Tần biết là Bình Nguyên quân không chịu phụ Nguỵ Tề, bèn đem về Hàm Dương, lưu ở trong quán xá, sai người đưa thư cho vua Triệu, đại ý nói:

- "Nay em của đại vương là Bình Nguyên quân thì ở Tần, mà kẻ thù của Phạm quân là Nguỵ Tề thì lại ở nhà Bình Nguyên quân. Vậy cái đầu của Nguỵ Tề buổi sáng đem đến Tần, thì Bình Nguyên quân buổi chiều sẽ được về Triệu. Nếu không thì quả nhân sẽ tự đem quân đến Triệu, đánh bắt Nguỵ Tề, mà sẽ không tha cho Bình Nguyên quân về nữa. Điều đó xin đại vương biết cho."

Vua Triệu được thư sợ quá, bảo quần thần rằng:

- Quả nhân há vì một kẻ vong thần nước khác mà đổi vị công tử trấn quốc của nước ta hay sao!

Rồi lập tức phái quân đến vây nhà Bình Nguyên quân để bắt Nguỵ Tề. Tân kh1ch trong nhà Bình Nguyên quân có nhiều người chơi thân với Nguỵ Tề, nhân ban đêm thả cho Nguỵ Tề trốn đi, đến ở nhà tướng quốc Ngu Khanh.

Ngu Khanh nói:

- Vua Triệu sợ nước Tần hơn hổ lang, không thể nói được, chi bằng ngài lại chạy về Nguỵ. Tín Lăng quân chiêu hiền nạp sĩ, những kẻ vong mệnh trong thiên hạ đều theo về, và ngài lại là bạn thân của Tín Lăng quân, tất nhiên Tín Lăng quân sẽ che chở cho ngài. Tuy vậy, ngài là người có tội không nên đi một mình, tôi xin đi cùng với ngài.

Rồi lập tức bỏ giá tướng ấn, làm một bức thư để lại tạ vua Triệu, cùng Nguỵ Tề đi sang Nguỵ. Khi đi đến ngoài thành, Ngu Khanh bảo Nguỵ Tề rằng:

- Tín Lăng quân là một đấng trượng phu, khẳng khái, hai ta đến đây chắc là ông ta lập tức tiếp đón, không phải chờ lâu.

Ngu Khanh đi chân không đến cửa nhà Tín Lăng quân, đưa danh thiếp vào. Tín Lăng quân đang xoã tóc sắp gội đầu, thấy danh thiếp thì cả sợ mà nói rằng:

- Ông này là tướng quốc nước Triệu, sao vô cớ lại đến đây?

Rồi sai người nhà ra nói là chủ nhân đang gội đầu, tạm thời vào ngồi đợi, và hỏi đến việc gì. Ngu Khanh nóng ruột, đem đầu đuôi việc Nguỵ Tề đắc tội với Tần, và tự mình bỏ tướng ấn cùng đi sang đây. Người nhà vào nói, Tín Lăng quân trong lòng sợ Tần, không muốn dung Nguỵ Tề, lại nghĩ đến Ngu Khanh vì lòng mến mình, chẳng quản xa xôi mà đến theo mình, nếu cự tuyệt thì không phải, trong lòng do dự không biết tính thế nào. Ngu Khanh nghe Tín Lăng quân có ý khó khăn, không ra tiếp kiến ngay, thì giận quá bỏ đi ngay. Tín Lăng quân hỏi tân khách rằng:

- Ngu Khanh là người thế nào?

Bấy giờ Hầu Sinh ở bên cạnh, cả cười nói rằng:

- Sao công tử lại tối tăm việc đời đến thế? Ngu Khanh đem ba tấc lưỡi lấy được tướng ấn nước Triệu, phong vạn hộ hầu, nay Nguỵ Tề cùng khốn mà đến theo Ngu Khanh. Ngu Khanh không ham tước lộc, bỏ chức cùng theo, thiên hạ đã mấy người được như thế? Thế mà công tử còn chưa biết được là người giỏi hay không ư?

Tín Lăng quân cả thẹn, vội quấn tóc đội mũ, sai người đóng xe, kíp ruổi ra ngoài thành đuổi theo.

Lại nói Nguỵ Tề đứng chờ bên ngoài, mãi chẳng thấy tin tức, thì chắc là việc không xong. Một lát thấy Ngu Khanh đi đến, rơm rớm nước mắt nói rằng:

- Tín Lăng quân không phải là kẻ trượng phu, sợ Tần mà từ chối ta, tôi xin cùng ngài lẻn đường sang Sở.

Nguỵ Tề nói:

- Tôi vì nhất thời không biết suy xét mà đắc tội với Phạm thúc, đã luỵ Bình Nguyên quân rồi, nay lại luỵ đến ngài, thế mà còn để ngài phải vì tôi mà lặn lội, sang cầu chút sống tàn ở nước Sở, không chắc ra thế nào, như vậy còn sống làm gì nữa?

Nói xong liền cởi gươm tự đâm cổ mà chết. Ngu Khanh vội chạy lại giật ra, nhưng cuống họng đã đứt rồi. Đang lúc Ngu Khanh thương xót, thì Tín Lăng quân đã đi xe đến. Ngu Khanh trông thấy vội chạy tránh đi, không muốn giáp mặt. Tín Lăng quân trông thấy thi thể Nguỵ Tề, bèn vỗ về và khóc mà nói rằng:

- Thực là cái lỗi của Vô Kỵ này!

Bấy giờ vua Triệu không bắt được Nguỵ Tề. Ngu Khanh lại bỏ đi mất. Vua Triệu biết hai người đưa nhau đi, không ở Hàn thì tất ở Nguỵ, mới biết Nguỵ Tề đã tự vẫn, liền tâu vua Nguỵ muốn xin cái đầu Nguỵ Tề để chuộc Bình Nguyên quân về nước. Tín Lăng quân sai khâm liệm thi thể Nguỵ Tề, không nỡ đem cho. Sứ giả nói:

- Bình Nguyên quân với ngài cũng là một. Bình Nguyên quân yêu Nguỵ Tề cùng một lòng như ngài. Nếu Nguỵ Tề còn thì tôi không dám nói. Nhưng nay ngài tiếc cái nấm xương đã chết, mà để Bình Nguyên quân phải tù ở nước Tần, liệu ngài có yên lòng được chăng?

Tín Lăng quân không dừng được, bèn lấy cái đầu Nguỵ Tề đựng vào một cái hòm, trao cho sứ Triệu, còn thây thì chôn ở ngoài bãi. Ngu Khanh đã bỏ tướng ấn, cảm khái tình đời, không muốn làm quan nữa, bèn ẩn ở trong núi Bạch Vân, làm sách chế giễu việc đời, gọi là “Ngu thị xuân thu”.

Vua Triệu đem đầu Nguỵ Tề gửi đến Hàm Dương. Vua Tần đưa cho Phạm Chuy. Phạm Chuy sai đem sơn làm máng đái, chỉ mà nói rằng:

- Mày cho tân khách say rượu đái vào ta, nay ta bắt mày ở dưới suối vàng phải uống nước đái ta!

Vua Tần theo như lễ thường đưa Bình Nguyên quân về Triệu. Triệu dùng làm tướng quốc thay Ngu Khanh. Phạm Chuy lại nói với vua Tần rằng:

- Hạ thần là kẻ hèn hạ, may được đại vương biết đến, cho làm khanh tướng, lại báo thù cho hạ thần, thực là một cái ân lớn không gì sánh nỗi. Nhưng hạ thần không có Trịnh An Bình thì không còn được sống ở Nguỵ, không có Vương Kê thì không được tiến cử ở Tần. Vậy xin đại vương biếm tưóoc trật của hạ thần để trả cho hai người ấy, để được trọn cái lòng báo ơn của hạ thần, thần có chết cũng không còn hối hận gì nữa.

Vua Tần nói:

- Thừa tướng không nói ra, xuýt nữa quả nhân quên mất đấy!

Lập tức dùng Vương Kê làm quan trấn thủ Hà Đông, Trịnh An Bình làm thiên tướng quân; từ đó chuyên dùng mưu của Phạm Chuy, trước đánh Hàn, Nguỵ, mà sai sứ thông hiếu với Tề, Sở.

Bấy giờ thái tử nước Sở là Hùng Hoàn làm con tin ở Tần, Tần giữ đã mười sáu năm không cho về, gặp lúc sứ Tần sang Sở giao hiếu, Sở cũng sai sứ là Chu Anh cùng đến Hàm Dương đáp lễ. Chu Anh nhân nói vua Sở đau nặng, e không sống được. Thái phó là Hoàng yết nói với Hùng Hoàn rằng:

- Vua đau nặng mà thái tử lại ở Tần, vạn nhất vua mất đi, thái tử không có ở đó, các công tử tất có người lên nối ngôi, nước Sở e không phải là của thái tử nữa. Tôi xin vì thái tử vào yết kiến Ứng hầu để xin cho thái tử về.

Hùng Hoàn bằng lòng. Hoàng Yết bèn đi đến tướng phủ nói với Phạm Chuy rằng:

- Thừa tướng có biết vua Sợ bị đau không?

Chuy nói:

- Sứ giả đã có nói chuyện.

Hoàng Yết nói:

- Thái tử Sở ở Tần đã lâu, chơi thân với các tướng văn, tướng võ nước Tần. Nếu vua Sở mất mà thái tử được làm vua, thì tất phải một lòng theo Tần. Nếu thừa tướng nhân lúc này mà cho thái tử về Sở, thái tử tất cảm ơn thừa tướng vô cùng; nếu giữ lại không về, Sở lập vị công tử khác lên làm vua, thì thái tử ở Tần chẳng qua chỉ là một người áo vải ở thành Hàm Dương, mà Sở sẽ vì việc thái tử không được về mà căm giận chẳng chịu theo Tần nữa. Giữ lại một người áo vải, mà dứt tình giao hiếu của hai nước, tôi trộm lấy làm không nên.

Phạm Chuy bằng lòng vào nói với vua Tần. Vua Tần nói:

- Nên cho thái phó Hoàng Yết về trước thăm bệnh vua Sở, nếu quả vua Sở đau nặng thật, bấy giờ sẽ cho thái tử về.

Hoàng Yết nghe thái tử không được cùng về, thì bàn riêng với thái tử:

- Vua Tần giữ thái tử không cho về, có ý lại muốn làm như việc giữ Hoài vương ngày xưa, nhân lúc nguy cấp để cầu cắt đất. Nếu Sở đến đón thì mắc kế Tần, mà không đến đón thì thái tử trọn đời làm tử ở Tần vậy.

Thái tử quì hỏi rằng:

- Vậy thái phó tính thế nào?

Hoàng Yết nói:

- Cứ như ý ngu của tôi, chi bằng thái tử hãy cải trang làm người thường mà trốn về. Nay nhân sứ nước Sở đang đáp lễ sắp về, đó là dịp tốt chớ nên để lỡ. Tôi xin một mình ở lại lấy cái chết mà đối chọi với Tần.

Thái tử mừng nói rằng:

- Nếu việc thành, sẽ xin cùng thái phó cùng hưởng chung phú quý ở nước Sở!

Hoàng Yết liền đến yết kiến riêng Chu Anh, cùng Chu Anh thông mưu. Chu Anh bằng lòng, thái tử Hùng Hoàn bèn đổi mặc quần áo người thường, giả làm tên đánh xe, cùng sứ nước Sở là Chu Anh ra khỏi Hàm Cốc, không ai biết cả. Hoàng yết ở lại lữ xá, vua Tần sai người đến hỏi thăm.

Hoàng Yết nói:

- Thái tử vừa bị bệnh, không có người trông nom. Đợi thái tử khỏi, tôi sẽ xin vào bái từ rồi về Sở.

Hơn nửa tháng, Hoàng yết đoán chắc thái tử ra khỏi cửa quan đã lâu, bèn vào yết vua Tần, đập đầu tạ tội rằng:

- Tôi sợ vua Sở mất đi, thái tử không được nối ngôi, nên đã tự tiện cho thái tử về. Nay thái tử đã ra khỏi cửa quan rồi, Yết này có tội khi quân, xin chịu tội chết.

Vua Tần cả giận nói rằng:

- Người Sở lại hay lừa dối như thế à?

Bèn thét tả hữu bắt Hoàng Yết giam lại, sắp đem giết. Thừa tướng Phạm Chuy can rằng:

- Giết Hoàng Yết không thể bắt lại được thái tử nước Sở nữa, lại chỉ thêm mất lòng Sở. Chi bằng khen ngợi lòng trung của hắn, mà cho hắn về. Vua Sở mất, thái tử nối ngôi, Hoàng Yết tất làm tướng. Vua tôi Sở đều cảm ơn Tần, tất phải một lòng theo Tần.

Vua Tần lấy làm phải, bèn hậu đãi Hoàng Yết rồi cho về.

Hoàng Yết về Sở được ba tháng, vua Sở mất. Thái tử Hùng Hoàn lên ngôi, ấy là Khảo Liệt vương, cử thái phó Hoàng Yết làm thừa tướng, phong làm Xuân Thân quân. Bấy giờ Mạnh Thường quân dẫu mất rồi, nhưng Triệu có Bình Nguyên quân, Nguỵ có Tín Lăng quân, đều đua nhau nuôi kẻ sĩ. Hoàng Yết lấy làm hâm mộ, cũng thu dùng tân khách, trong nhà khách ăn thường đến vài nghìn người. Bình Nguyên quân thường sai sứ đến nhà Xuân Thân quân, Xuân Thân quân đãi vào bậc thượng xá. Sứ Triệu muốn khoe khoang với người Sở dùng đồi mồi làm trâm, dùng ngọc châu nạm vỏ gươm và vỏ đao. Khi thấy Xuân Thân quân có ba nghìn khách, thượng khách nhà Xuân Thân quân đều dùng minh châu làm giày đi, thì sứ Triệu cả thẹn. Xuân Thân quân dùng mưu của tân khách, phía bắc kiêm tính đất hai nước Trâu, Lỗ, dùng vị hiền sĩ là Tuân Khanh làm lệnh ở Lan Lăng, sửa lại chính sự, luyện tập quân sĩ, nước Sở lại cường thịnh.

Lại nói vua Tần đã kết giao với Tề, Sở, bèn sai đại tướng Vương Hạt đem quân đánh Hàn, lấy

được thành Gỉa Vương, tướng giữ thành Thượng Đảng là Phùng Đinh liệu thế không giữ được, bèn đem thành Thượng Đảng dâng vua Triệu, để làm cho Tần giận Triệu, tất dời quân đánh Triệu, bấy giờ Triệu phải cùng Hàn hợp sức để chống Tần. Vua Triệu đêm nằm chiêm bao, thấy mình mặc áo mới hai sắc, có con rồng từ trên trời xuống, liền cỡi lên lưng, rồng lập tức bay đi, chưa đến trời thì ngã xuống, thấy hai bên có hai toà núi vàng, núi ngọc, ánh sáng loà cả mắt, tỉnh dậy, đòi quan đại phu là Triệu Vũ nói cho biết. Triệu Vũ thưa rằng:

- Áo hai sắc là tàn tệ, cưỡi rồng lên trời, chưa đến nơi mà ngã xuống là công việc giữa chừng sinh biến, có danh không thực; vàng ngọc thành núi chỉ trông thấy mà không dùng được, đó là giấc chiêm bao không tốt, nhà vua nên cẩn thận mới được.

Vua Triệu vì quá tin lời Triệu Vũ, nên không cho lời Cảm là phải. Sau đó ba ngày, bỗng thấy thái thú Thượng Đảng là Phùng Đinh, sai sứ đến dâng thư, đại ý nói Tần đánh Hàn gấp quá, thành Thượng Đảng sắp vào tay Tần, nhưng quan và dân chẳng muốn theo Tần mà muốn theo Triệu. Đinh không dám trái lòng quan và dân, xin đem mười bảy thành thuộc hạt, dâng lên vua Triệu, xin vua Triệu nhận cho. Vua Triệu cả mừng nói:

- Triệu Vũ nói ta có sự mừng rộng đất thêm của, ngày nay đã nghiệm rồi.

Bình Dương quân Triệu Bảo can rằng:

- Vô cớ mà được lợi, đó là cái hoạ xin nhà vua chớ nên nhận.

Vua Triệu nói:

- Người ta sợ Tần mà mến Triệu, cho nên theo về, sao lại bảo là vô cớ?

Triệu Báo thưa rằng:

- Tần đánh đất Hàn, lấy thành Giã Vương, tuyệt đường Thượng Đảng, không cho thông nha7, tự cho Thượng Đảng là vật ở trong tay, ngồi mà lấy được; nay đất ấy lại về Triệu, khi nào Tần chịu thôi. Tần thì ra sức cày mà Triệu được gặt lúa, vì thế nên tôi bảo là cái lợi vô cớ vậy. Vả Phùng Đinh không nộp đất cho Tần mà lại đem nộp cho Triệu, đó là gieo hoạ cho Triệu, để làm chậm sự nguy khốn cho Hàn, mưu ấy sao nhà vua lại không xét đến?

Vua Triệu không cho là phải, lại đòi Bình Nguyên quân quyết đón xem nên thế nào. Bình Nguyên quân nói:

- Đem trăm vạn quân đến đánh nước người, qua năm nọ đến năm kia, chưa lấy được một thành, nay không phí một tên quân, một đấu lương mà được mười bảy thành, đó là mối lợi không gì bằng, đại vương chớ nên bỏ lỡ!

Vua Triệu cho là phải, bèn sai Bình Nguyên quân đem năm vạn quân đi đến Thượng Đảng nhận đất, phong cho Phùng Đinh ba vạn hộ, gọi là Hoa Lăng quân, vẫn giữ chức thái thú, mười bảy viên huyện lệnh đều phong ba nghìn hộ. Phùng Đinh đóng cửa mà khóc, không cùng Bình Nguyên quân giáp mặt. Bình Nguyên quân cố xin. Phùng Đinh nói:

- Tôi có ba điều bất nghĩa không thể tiếp kiến sứ giả được. Giữ đất cho chủ mà không giữ được, là một điều bất nghĩa; không do mệnh chủ mà tự tiện đem đất cho Triệu là hai điều bất nghĩa; bán đất của chủ mà được phú quí, là ba điều bất nghĩa.

Bình Nguyên quân khen là trung thần, đứng đợi ngoài cửa ba ngày không đi. Phùng Đình cảm động bèn ra tiếp kiến, nhưng vẫn khóc không thôi, xin giao đất mà chọn dùng quan thái thú khác. Bình Nguyên quân hai ba lần an ủi rằng:

- Tâm sự ngài, Thắng này đã biết rõ. Nếu ngài không làm thái thú thì không phục được lòng dân.

Phùng Đình bèn lại nhận chức thái thú như cũ, nhưng không chịu phong. Bình Nguyên quân sắp từ biệt, Phùng Đình nói rằng:

- Tôi sở dĩ dâng thành Thượng Đảng cho Triệu là vì độc lực không thể chống được Tần, mong công tử về tâu vua Triệu, kíp cử danh tướng đem đại quân để chống Tần.

Bình Nguyên quân về. Vua Triệu đặt tiệc rượu mừng được đất, bàn việc ra quân, chưa quyết định. Đại tướng Tần là Vương Hạt tiến quân vây thành Thượng Đảng, Phùng Đình cố giữ trong hai tháng mà viện binh Triệu vẫn chưa đến, bèn đem dân chạy sang Triệu. Bấy giờ vua Triệu cữ Liêm Pha làm thượng tướng đem hai vạn quân đi cứu Thượng Đảng, đi đến cửa ải Trương Bình thì gặp Phùng Đình, mới biết là Thượng Đảng đã mất rồi, và quân Tần mỗi ngày một kéo đến gần. Liêm Pha liền dựng dinh đắp luỹ ở dưới núi Kim Môn, chia một vạn quân cho Phùng Đình giữ thành Quang Lang. Hai vạn quân cho đô uý Cáp Phụ, Cáp Đông chia nhau thống suất, giữ hai mặt đông tây Chương Thành; lại sai tì tướng Triệu Giã đi dò quân Tần. Triệu Giả lĩnh năm nghìn quân bộ tiến ra ngoài cửa Trường Bình chừng hai mươi dặm, thì gặp tướng Tần là Tư Mã Ngạnh cũng vừa dẫn quân đến dọ thám. Triệu Gỉa khinh Tư Mã Ngạnh có ít quân, liền xông vào đánh, đang lúc đánh nhau, toán quân hộ tiễu thứ hai của Tần do Trương Đường thống suất lại kéo đến, Triệu Giả sợ hãi luống cuống, bị Tư Mã Ngạnh chém một đao chết ngay. Quân Triệu tan vỡ, bị giết rất nhiều. Liêm Pha nghe quân tuần tiễu bị thua, hạ lệnh cho các luỹ phải dụng tâm cố giữ, chớ đánh nhau với quân Tần, lại khiến quân lính đào đất sâu vài trượng để lấy nước, trong quân đều không hiểu ý ra thế nào. Đại quân Vương Hạt đã đến, cách núi Kim Môn mười dặm hạ trại, trước chia quân đánh Chương Thành, Cáp Phụ, Cáp Đông ra đánh đều bị thua vỡ. Vương Hạt thừa thắng đánh thành Quang Lang. Tư Mã Ngạnh hăng hái tranh lên trước, đại quân theo sau, Phùng Đình lại thua chạy, chạy đến đại doanh núi Kim Môn, Liêm Pha cho vào. Quân Tần lại đến đánh luỹ. Liêm Pha truyền lệnh, hễ ai đánh, nếu được cũng chém. Vương Hạt đánh không được, bèn dời dinh trại đến gần, cách quân Triệu chỉ có năm dặm, khiêu chiến mấy lần, quân Triệu cũng không ra.

Vương Hạt nói:

- Liêm Pha là một vị lão tướng, hành quân trì trọng, chưa có thể đánh được.

Tì Tướng là Vương Lăng hiến kế rằng:

- Dưới núi Kim Môn có cái suối chảy gọi là Dương Cốc, quân Tần, Triệu đều phải lấy nướctừ tây chảy về đông nam, nếu đoạn tuyệt suối ấy, khiến nước không chảy về phía đông, thì quân Triệu không có nước uống, chỉ vài ngày tất sinh loạn. Nhân lúc quân họ loạn mà đánh thì thế nào cũng được. Vương Hạt cho là phải, sai quân lính đắp ngăn nước suối, không ngờ Liêm Pha đã cho đào hố lấy nước mạch từ trước, quân Triệu thừa nước uống. Tần, Triệu giữ nhau trong bốn tháng. Vương Hạt không được đánh một trận, không biết làm thế nào, sai người về tâu vua Tần. Vua Tần đòi Phạm Chuy vào bàn kế, Chuy nói:

- Liêm Pha là người từng trải, biết quân Tần thế mạnh nên không dám vội đánh, ý hắn cho rằng quân Tần đường xa không thể giữ lâu, muốn làm cho quân ta chán nản rồi mới thừa cơ ra đánh. Nếu không trừ được người ấy đi, thì không thể vào nước Triệu được.

Vua Tần hỏi:

- Thừa tướng có kế gì trừ bỏ Liêm Pha đi được không?

Chuy đuổi tả hữu ra ngoài rồi nói rằng:

- Muốn trừ Liêm Pha, phải dùng kế phản gián, như thế, như thế...nhưng không bỏ ra nghìn vàng thì không xong.

Vua Tần cả mừng, bèn lấy nghìn vàng giao cho Phạm Chuy sai một môn khách tâm phúc theo đường tắt đi sang Hàm Đan, dùng nghìn vàng lễ đút các người tả hữu vua Triệu, lại nói rêu rao khắp nơi rằng tướng Triệu chỉ có Mã Phục quân là giỏi nhất, nghe đâu con trai là Triệu Quát lại giỏi hơn cha, nếu cho làm tướng thì không ai địch được. Liêm Pha già mà nhút nhát, đánh luôn đều thua, hại mất ba bốn vạn quân Triệu, nay bị quân Tần bức bách, chẳng bao lâu sẽ ra hàng.

Vua Triệu trước kia thấy bọn Triệu Gĩa bị giết, mất luôn ba thành, sai người đến Trường Bình giục Liêm Pha ra đánh, Liêm Pha cứ giữ cái mưu giữ vững đồn luỹ, không chịu ra đánh, vua Triệu đã ngờ là người nhút nhát, đến khi nghe lời phản gián ấy, tin ngay làm thực, bèn cho đòi Triệu Qúat vào hỏi rằng:

- Nhà ngươi có thể đánh được quân Tần không?

Triệu Qúat nói:

- Nếu Tần sai Võ An quân làm tướng, tôi còn phải tốn công lo liệu, chứ như Vương Hạt thì không bỏ nói.

Vua Triệu hỏi:

- Sao lại nói thế?

Triệu Quát nói:

- Võ An quân thường làm tướng quân Tần, trước đánh Hàn, Nguỵ ở Y Khuyết, chém hai mươi bốn vạn thủ cấp; sau lại đánh Nguỵ, lấy sáu mươi mốt thành lớn nhỏ; lại nam đánh Sở, lấy được Yên Dinh, định được Vu, Kiềm, rồi lại đánh Nguỵ, đuổi được Mang Mão, chém mười ba vạn thủ cấp; lại đánh Hàn, lấy năm thành chám năm vạn thủ cấp; lại chém tướng Triệu là Giả yến, đánh chìm hai vạn quân xuống sông, đánh đâu được đấy, uy danh lừng lẫy, quân lính đều khiếp sợ. Nếu tôi cùng hắn giao chiến, thì khó định được thua, cho nên còn phải tốn công lo liệu. Còn như Vương Hạt mới làm tướng Tần, nhân Liêm Pha nhất sợ, cho nên mới dám vào sâu. Nếu gặp hạ thần, thì sẽ như mùa thu gặp gió phải tan tác ngay.

Vua Triệu bằng lòng lắm, liền cử Triệu Quát làm thượng tướng, ban cho vàng lụa, sai cầm cờ tiết đến thay Liêm Pha, lại cấp thêm cho hai mươi vạn tinh binh nữa.

Triệu Qúat duyệt quân xong, chở vàng lụa về chào bà mẹ. Bà mẹ nói:

- Cha mày khi sắp mất, có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối đi?

Quát nói:

- Không phải là con không muốn từ chối, hiềm nỗi trong triều không có ai bằng Quát này cả.

Bà mẹ Quát liền dâng thư can vua Triệu rằng:

- Quát chỉ biết đọc sách của cha, không biết thông biến, đó không phải cái tài làm tướng, xin nhà vua chớ sai đi.

Vua Triệu cho đòi bà mẹ Qúat vào hỏi lại, bà thưa rằng:

- Cha Qúat là Triệu Xa làm tướng, được ban thưởng gì đều đem cho hết quân lính; ngày thụ mệnh liền ngủ ngay ở trong quân, không hỏi đến việc nhà; cùng quân lính đồng cam cộng khổ, mỗi việc đều hỏi ý mọi người, không dám tự chuyên. Nay Qúat mới được làm tướng, đã cậy mình mà ra uy, quân lính không dám trông mặt; vàng lụa vua cho, đều mang về nhà, làm tướng há nên như thế? Khi cha Quát sắp mất có dặn tôi rằng: "Nếu Quát làm tướng thì tất có hại cho nước Triệu." Lời dặn ấy, tôi vẫn ghi nhớ trong lòng, xin nhà vua chọn vị lương tướng khác, chớ nên dùng Quát.

Vua Triệu nói:

- Ý quả nhân đã quyết rồi!

Bà mẹ Quát nói:

- Đại vương không nghe lời thần thiếp, nếu quân thua thì xin chớ bắt tội lây đến cả nhà thần thiếp!

Vua Triệu bằng lòng, Triệu Quát bèn dẫn quân đi.

Lại nói người môn khách của Phạm Chuy sai đi, bấy giờ vẫn ở Hàm Đan, dò biết những lời Triệu Quát nói với vua Triệu, và vua Triệu đã cử Quát làm đại tướng thay Liêm Pha, bèn luôn đêm chạy về Hàm Dương báo tin. Vua Tần nói với Phạm Chuy rằng:

- Nếu không phải là Võ An quân thì không làm xong việc này được.

Lập tức lại cử Bạch Khởi làm thượng tướng. Vương Hạt làm phó, truyền cho trong quân phải giữ bí mật việc ấy, nếu ai nói hớ ra ngoài thì bị chém ngay.

Lại nói Triệu Quát dẫn quân đến cửa Trường Bình, Liêm Pha xét nghiệm binh phù rồi đem số quân trao cho Quát, một mình dẫn một đội quân hơn trăm ngườiđi về Hàm Đan. Triệu Quát đổi hết các điều ước thúc của Liêm Pha, mà hợp các quân luỹ thành một đại binh. Phùng Đình cố can nhưng Quát không nghe. Quát lại đem các tướng của mình thay cho các tướng cũ, truyền lệnh nếu quân Tần đến thì đều phải phấn dũng tranh đi trước, hễ đánh được thì phải lập tức đuổi theo, cốt khiến cho Tần không còn một tên quân nào trở về. Bạch Khởi đã vào trong quân Tần, nghe Triệu Quát thay đổi hết quân lệnh của Liêm Pha thì trước tiên sai ba nghìn quân ra khiêu chiến. Triệu Qúat đem vạn quân ra nghinh địch, quân Tần đại bại chạy về. Bạch Khởi lên trên cao đứng nhìn xem quân Triệu, bảo Vương Hạt rằng:

- Tôi đã có cách đánh được nó rồi!

Triệu Quát đánh được một trận, thì múa tay hoa chân, sai người đến dinh Tần hạ chiến thư. Bạch Khởi bảo Vương Hạt phê hôm sau quyết chiến, rồi lui quân mười dặm. Quát mừng rằng:

- Quân Tần sợ rồi!

Rồi mổ trâu cho quân lính ăn, truyền lệnh hôm sau đại chiến, định bắt sống Vương Hạt để cùng chư hầu làm câu chuyện buồn cười. Bạch Khởi đóng dinh xong rồi, họp cả chư tướng lại để nghe lệnh, sai Vương Bí, Vương Lăng đốc suất một vạn quân bày trận, lần lượt cùng Triệu Quát đánh nhau, chỉ cần thua không cần được, cốt dẫn quân Triệu đến đánh đồn Tần, đó tức là công. Lại sai Tư Mã Thác, Tư Mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn năm nghìn quân, theo đường tắt quanh đánh sau lưng quân Triệu, để tuyệt đường chở lương. Lại sai đại tướng Hồ Thương đóng đô nơi gần phía tả, chờ lúc quân Triệu mở đồn ra đuổi, quân Tần lập tức xông ra, cốt chặt quân Triệu làm hai đoạn. Lại sai đại tướng Mông Vụ, Vương Tiễn đều mang năm nghìn quân khinh kị, chực sẵn tiếp ứng. Bạch Khởi cùng Vương Hạt giữ vững đại dinh. Triệu Quát phân phó trong quân, canh tư thổi cơm, canh năm nai nịt, sáng rõ bày trận tiến lên. Đi chưa được năm dặm, thì gặp quân Tần, hai bên đối trận. Triệu Qúat sai tiên phong Phó Bảo ra đánh, tướng Tần là Vương Bí ứng chiến, chừng hơn hai mươi hiệp, Vương Bí thua chạy, Phó Bảo đuổi theo. Triệu Quát lại sai Vương Dung đem quân giúp sức, lại gặp tướng Tần là Vương Lăng, đánh qua vài hiệp. Vương Lăng lại thua chạy. Triệu Quát thấy quân Triệu được luôn, tự đem đại quân đuổi theo, Phùng Đình lại can rằng:

- Quân Tần hay lừa dối, họ thua nhưng không thể tin được, nguyên soái chớ nên đuổi theo.

Triệu Qúat không nghe, đuổi theo hơn mười dặm, đến tận đồn Tần. Vương Bí, Vương Lăng quành dinh mà chạy. Đồn Tần không mở, Triệu Qúat truyền lệnh nhất tề đánh phá. Đánh luôn mấy ngày, quân Tần giữ vững không thể vào được. Triệu Quát sai người giục hậu quân dời dinh đều tiến, bỗng thấy tướng Triệu là Tô Kỵ phi ngựa đến báo rằng hậu doạnh đã bị tướng Tần là Hồ Thương dẫn quân xông ra ngăn chận không đi được. Triệu Quát cả giận nói rằng:

- Hồ Thương vô lễ như thế, ta phải thân đi!

Rồi sai người dò hành động của quân Tần, tin về báo rằng “phía tây quân mã rất đông, phía đông không có ai”. Triệu Qúat hạ lệnh các quân theo đường phía đông mà đi, chưa được hai ba dặm, đại tướng Tần là Mông Vụ dẫn một đạo quân ở đường ngách xông ra, nói to lên rằng:

- Triệu Qúat! Mày trúng kế của Võ An quân ta rồi, còn chưa chịu đầu hàng à?

Triệu Quát cả giận giơ dáo chực đánh, tì tướng của Qúat là Vương Dung chạy ra nói rằng:

- Không phải nhọc đến nguyên soái, để tôi lập công!

Nói rồi ra đánh. Một đạo quân Vương Tiễn lại đến, quân Triệu chết hại rất nhiều, Triệu Quát liệu khó đánh được, bèn đánh chiêng thu quân, chọn chỗ có nước đóng dinh. Phùng Đình lại can rằng:

- Quân khí cần phải hăng hái. Quân ta dẫu thua nhưng nếu cố đánhcòn có thể thoát về bản doanh, hợp sức cự địch, còn như an dinh ở đây, thì mặt trước mặt sau đều bị khốn, sau này không thể lại ra được.

Triệu Quát lại không nghe, sai quân đắp luỹ đài để cố giữ, một mặt phi tấu vua Triệu cầu viện,

một mặt giục lấy lương thực hậu đội. Không ngờ đường chở lương đã bị Tư Mã Ngạnh dẫn quân chẹn giữ, đại quân Bạch Khởi chắn đằng trước, đại quân của Hồ Thương, Mông Vụ chẹn phía sau. Quân Tần mỗi ngày lại truyền đi cái tin Võ An quân làm tướng, chiêu Triệu Quát đầu hàng. Triệu Qúat bấy giờ mới biết Bạch Khởi thực ở trong quân, sợ quá chẳng còn hồn vía nào.

Lại nói vua Tần được Võ An quân báo tiệp, biết quân Triệu Quát bị khốn ở Trường Bình, liền thân đến Hà Nội, bắt những tráng đinh ở dân gian tuổi từ mười lăm, đều phải tòng quân, chia đường cướp lấy lương thảo của người Triệu, ngăn tuyệt quân cứu. Triệu Quát bị Tần vây khốn bốn mươi sáu ngày, trong quân không lương, quân lính giết nhau để ăn. Triệu Qúat bèn đem quân tướng chia làm bốn đội. Phó Báo dẫn một đội theo phía đông, Tô Xạ dẫn một đội theo phía tây, Phùng Đinh dẫn một đội theo phía nam, Vương Dung theo phía bắc, đều đánh trống xông ra, nếu một đội đánh thủng được,thì Triệu Quát mang quân ba đội kia đều chạy. Không ngờ Võ An quân Bạch Khởi lại tuyển sẵn những quân bắn giỏi mai phục chung quanh luỹ quân Triệu, phàm gặp quân Triệu ở trong luỹ đi ra, bất cứ quân tướng đều bắn chết. Quân mã bốn đội xông ra bốn lần đều bị bắn riết, phải quay lại cả. Lại hơn một tháng, Triệu Qúat căm giận quá, chọn kỹ năm nghìn tinh binh, đều mặc giáp nặng, cưỡi ngựa khoẻ, Triệu Quát cầm kích đi trước, Phó Báo, Vương Dung theo riết ở phía sau, liền xông vòng vây để ra. Vương Tiễn, Mông Vụ đều đem quân xông đến. Triệu Quát cố đánh vài hiệp không sao lọt ra được, lại muốn quay về Trường Bình, nhưng ngựa quỵ chân ngã xuống đất, trúng tên mà chết, Tô Xạ dẫn Phùng Đinh cùng chạy, Phùng Đinh nói:

- Tôi ba lần can mà Triệu Qúat không nghe, nay đến thế này, thực là trời bắt thế, còn trốn đi đâu!

Nói xong, tự đâm cổ mà chết. Còn Tô Xạ chạy thoát đi sang đất Hồ. Bạch Khởi sai dựng cờ chiêu hàng, quân Triệu đều bỏ đồ binh, cởi áo giáp hô vạn tuế. Bạch Khởi sai người giơ cao đầu Triệu Quát, đi đến dinh Triệu chiêu hàng, trong dinh còn hơn hai mươi vạn quân, nghe chủ soái bị giết, không ai dám ra đánh cả, cùng đều xin đầu hàng, giáp trụ khí giới chồng chất như núi, các xe ngựa ở trong dinh đều về tay quân Tần cả. Bạch Khởi tâu với Vương Hạt rằng:

- Trước đây quân Tần đã lấy được hai thành Gỉa Vương, Thương Đảng, dân ở đó không chịu theo Tần mà theo Triệu. Nay quân Triệu đầu hàng, truóoc sau tổng cộng gần bốn mươi vạn người, nếu lỡ ra chúng nó lại sinh biến, thì phòng giữ làm sao được?

Rồi đem hàng tốt chia làm mười doanh, sai mươi viên tướng thống suất, hợp với hai mươi vạn quân Tần, đều cho trâu rượu, ăn uống và nói rằng ngày mai Võ An quân sẽ lựa chọn quân Triệu, người nào khoẻ mạnh đánh trận được, thì cấp cho khí giới và đem về nước Tần sai dụng, còn người già yếu hay nhát sợ đều cho về Triệu. Quân Triệu cả mừng. Đêm ấy, Võ An quân truyền mật lệnh cho mười viên tướng rằng: “Quân Tần đều dùng vải trắng phủ đầu, nếu đầu không có vải trắng, thì tức là quân Triệu, đều phải giết đi”. Quân Tần theo lệnh, cùng ra tay một lúc. Hàng tốt nước Triệu vì không biết có lệnh ấy, lại không có khí giới, nên đều bó tay chịu chết; có những người trốn ra khỏi cửa dinh, lại bị Mông Vụ, Vương Tiễn dẫn quân đi tuần bắt được giết ngay. Bốn mươi vạn quân Triệu trong một đêm đều bị chém chết cả. Võ An quân thu nhặt những đầu lâu quân Triệu, chất đống ở trong luỹ Tần, gọi là núi Đầu Lâu. Tính ra trong trận Trương Bình, trước sau quân Tần hoặc chém hoặc bắt cộng bốn mươi nhăm vạn quân Triệu, kể cả những quân Triệu đầu hàng Vương Hạt trước, đều bị giết sạch cả, chỉ còn hai trăm bốn mươi người ít tuổi được thả về Hàm Đan để tuyên dương cái oai của nước Tần.

Hồi 99 - Võ An Quân Có Công Bị Chết Oan

Lại nói vua Triệu lúc đầu tiếp được tin Triệu Quát báo tiệp, trong lòng cả mừng; rồi sau nghe tin quân Triệu bị khốn ở Trường Bình, đang tính việc phát binh đến cứu; bỗng lại được tin Triệu Qúat đã chết, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đều đầu hàng nước Tần, bị Võ An quân một đêm giết hết, chỉ còn lại hai trăm bốn mươi người được tha về. Vua Triệu cả sợ, quần thần đều thất đảm kinh hồn. Trong nước kẻ khóc cha, người khóc con, anh khóc em, em khóc anh, ông khóc cháu, vợ khóc chồng, khắp chợ đầy đường, chỗ nào cũng có tiếng người kêu khóc. Chỉ có bà mẹ Triệu Qúat không khóc mà nói rằng:

- Từ lúc Qúat được làm tướng, già này đã coi nó không phải là người sống nữa!

Vua Triệu nghĩ bà mẹ Quát đã có lời nói từ trước, bèn không bắt tội, lại cho thóc lúa để yên ủi. Lại sai người tạ lỗi với Liêm Pha. Đang lúc kinh hoàng, lại có tin báo rằng quân Tần đánh hạ được Thượng Đảng, mười bảy thành đều đã hàng Tần, nay Võ An quân lại thân suất đại quân tiến lên, rao lên rằng muốn vây Hàm Đan. Vua Triệu hội quần thần có ai ngăn được quân Tần, quần thần không ai đáp. Bình Nguyên quân về nhà hỏi khắp tân khách, cũng chẳng ai đáp lại làm sao. Lúc ấy xảy có Tô Đại ở trong nhà Bình Nguyên quân. Đại nói:

- Nếu tôi đến được Hàm Dương thì chắc ngăn được quân Tần không đánh Triệu.

Bình Nguyên quân nói với vua Triệu, vua Triệu bèn cấp cho Tô Đại nhiều tiền bạc để đi sang Tần. Tô Đại vào yết kiến Ứng hầu Phạm Chuy. Chuy mời ngồi lên trên, hỏi rằng:

- Tiên sinh vì cớ gì mà lại đây?

Tô Đại nói:

- Tôi vì ngài mà lại đây.

Chuy hỏi:

- Tiên sinh có điều gì chỉ giáo?

Tô Đại nói:

- Võ An quân đã giết Triệu Quát rồi phải không?

Chuy đáp:

- Phải.

Đại lại hỏi:

- Nay lại vây Hàm Đan phải không?

Chuy lại đáp:

- Phải.

Đại hỏi:

- Võ An quân dụng binh như thần, thân làm tướng Tần, đánh lấy được hơn bay mươi thành, chém đầu gần trăm vạn, dẫu công của Y Doãn, Lã Vọng ngày xưa, cũng chẳng hơn được; nay lại đem quân vây Hàm Đan, Triệu tất bị diệt; Triệu bị diệt thì Tần thành đế nghiệp. Tần thành đế nghiệp thì Võ An quân sẽ là công thần bậc nhất, như Y Doãn với nhà Thương. Lã Vọng với nhà Chu. Ngài vốn đã có quyền cao chức trọng, nhưng đến lúc ấy thì cũng không thể không ở bậc dưới ông ta được.

Phạm Chuy kinh ngạc hỏi rằng:

- Như vậy biết làm thế nào?

Tô Đại nói:

- Chi bằng ngài cho Hàn, Triệu cắt đất để cầu hoà với Tần. Như vậy thì cắt đất là công việc của ngài, mà lại nhân đó cắt được binh quyền của Võ An quân. Địa vị của ngài sẽ vững hơn núi Thái Sơn vậy.

Phạm Chuy cả mừng; hôm sau liền nói với vua Tần rằng:

- Quân Tần ở ngoài lâu ngày đã khó nhọc lắm, nên cho nghĩ ngơi, chi bằng sai người dụ Hàn, Triệu, bắt cắt đất để cầu hoà.

Vua Tần nói:

- Tuỳ thừa tướng liệu định.

Phạm Chuy lại đem vàng lụa tặng Tô Đại, sai đi thuyết Hàn, Triệu. Hai vua Hàn, Triệu đều sợ Tần, cho nên nghe kế của Đại. Hàn cắt một thành Viên Ung. Triệu cắt sáu thành, đều sai sứ sang Tần cầu hoà. Thoạt tiên, vua Tần hiền rằng Hàn chỉ dâng một thành thì ít quá. Sứ Hàn nói mười bảy huyện Thượng Đảng mà Tần đã lấy được đều của Hàn; vua Tần mới cười mà nhận cho, rồi triệu Võ An quân rút quân về. Bạch Khởi đánh luôn đều được, đang muốn tiến vây Hàm Đan, bỗng nghe có chiếu ban sư, thì biết rằng đó là mưu của Phạm Chuy, giận lắm. Từ đó Bạch Khởi cùng Phạm Chuy sinh ra hiềm khích. Bạch Khởi nói với mọi người rằng:

- Từ trận thua ở Trường Bình, trong thành Hàm Đan, một đêm mười lần sợ; nêu thừa thắng tiến đánh, thì không đầy một tháng có thể lấy được. Tiếc thay Ứng hầu không biết thời thế, chủ trương việc rút quân về, làm mất cơ hội ấy!

Vua Tần nghe nói, lấy làm hối lắm, nói rằng:

- Bạch Khởi đã biết Hàm Đan có thể lấy được, sao không lấy sớm?

Bèn lại dùng Khởi làm tướng, muốn sai đánh Triệu, nhưng gặp lúc Khởi có bệnh không đi được, bèn sai đại tướng Vương Lăng đem mười vạn quân đánh Triệu, vây thành Hàm Đan. Vua Triệu sai Liêm Pha cự địch; Pha đặt quân phòng ngự rất nghiêm, lại đem gia tài mộ quân quyết tử, thường thường ban đêm cho trèo vào thành, đánh phá dinh Tần. Quân của Vương Lăng bị thua to. Bấy giờ Võ An quân bệnh đã khỏi, vua Tần muốn sai ra thay Vương Lăng. Võ An quân tâu rằng:

- Thật ra thành Hàm Đan không phải dễ đánh đâu! Trước kia, sau khi đại bại, trăm họ sợ hãi không yên, nếu nhân đó mà đánh, thì họ giữ không được vững, đánh không đủ sức, ta có thể đánh lấy ngay được. Nay đã hơn hai năm rồi, vết thương đã hàn, họ lại được Liêm Pha là tay lão tướng, không như Triệu Quát. Chư hầu thấy Tần đang hoà với Triệu mà lại đánh, thì cho Tần là không thể tin được, tất sẽ hợp tung mà đến cứu. Tôi chắc là Tần không thể được vậy!

Vua Tần ép nài mãi, nhưng Bạch Khởi cố từ. Vua Tần lại sai Phạm Chuy đến khuyên bảo, Bạch Khởi căm giận Phạm Chuy trước kia ngăn trở sự thành công của mình, bèn xưng bệnh không tiếp.

Vua Tần hỏi Phạm Chuy rằng:

- Võ An quân thực có bệnh ư?

Phạm Chuy nói:

- Ốm thực hay không thì chưa biết, nhưng không chịu làm tướng, thì đủ biết cái chí đã quyết rồi.

Vua Tần giận nói rằng:

- Bạch Khởi cho là nước Tần không có tướng tài nào khác, cứ phải cần đến hắn chăng? Trận chiến thắng ở Trường Bình ngày trước, lúc đầu là Vương Hạt cầm quân, vậy Hạt có kém gì Khởi!

Bèn thêm quân mười vạn, sai Vương Hạt đi thay Vương Lăng. Vương Lăng về nước bị bãi quan. Vương Hạt vây thành Hàm Đan trong năm tháng không thể đánh phá được. Võ An quân nghe chuyện nói với khách rằng:

- Tôi đã nói là Hàm Đan đánh không dễ, mà vua không nghe lời tôi, nay thế này đây!

Trong bọn khách có người quen Ứng hầu Phạm Chuy tiết lộ lời nói ấy. Chuy nói với vua Tần, thế nào cũng phải cử Võ An quân làm tướng. Võ An quân lại xưng ốm nặng. Vua Tần cả giận, thu hết chức tước và phong ấp của Võ An quân, giáng xuống làm lính, đày ra Âm Mật, bắt phải lập tức ra khỏi thành Hàm Dương. Võ An quân than rằng:

- Phạm Lãi có nói: "Con thỏ khôn đã chết, con chó săn tất bị mổ." Ta vì Tần đánh hạ được hơn bảy mươi thành của chư hầu, cái thế tất phải bị mổ.

Rồi đi ra cửa tây Hàm Dương, đến Đỗ Bưu tạm nghỉ để đợi hành lý. Phạm Chuy nói với vua Tần rằng:

- Bạch Khởi ra đi, trong lòng tấm tức không phục, thốt ra nhiều lời oán giận, nói có bệnh, không phải là thật, sợ rằng sẽ đi sang nước khác để làm hại Tần!

Vua Tần bèn sai sứ đưa cho Bạch Khởi một thanh gươm sắc, bắt phải tự tử. Bạch Khởi cầm thanh gươm ở tay, than rằng:

- Ta có tội gì với trời mà đến nông nỗi này!

Hồi lâu lại nói rằng:

- À, ta thực đáng chết! Trận đánh ở Trường Bình, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đã đầu hàng, ta

đánh lừa chúng, trong một đêm giết chết hết cả, chúng có tội gì, vậy nay ta chết là phải lắm!

Bèn tự đâm cổ chết. Người Tần nghĩ Bạch Khởi không có tội mà phải chết, đều đem lòng thương, có lập đền thờ. Về sau vào khoảng cuối đời nhà Đường, sấm sét đánh chết một con trâu, dưới bụng trâu có hai chữ "Bạch Khởi". Người ta nói Bạch Khởi vì giết người nhiều quá, nên mấy trăm năm sau vẫn còn phải chịu cái quả báo làm kiếp trâu bị sét đánh.

Vua Tần đã giết Bạch Khởi lại phái năm vạn tinh binh, sai Trịnh An Bình làm tướng đi giúp Vương Hạt, bảo tất phải đánh hạ được Hàm Đan mới thôi. Vua Triệu nghe Tần đem quân đến đánh, sợ quá, sai sứ chia đường đi cầu cứu chư hầu. Bình Nguyên quân nói:

- Nguỵ là chỗ thông gia với tôi, thế nào rồi cũng cho quân đến cứu. Còn Sở là nước to mà xa, cần phải đem thuyết hợp tung ra mà dụ mới được. Vậy tự tôi phải đi.

Rồi hỏi các môn khách, muốn chọn lấy hai mươi người đủ tài văn vũ, để cùng đi. Trong hơn ba nghìn người, kẻ có văn thì không võ, kẻ có võ thì không văn, chọn đi chọn lại, chỉ được mười chín người, không đủ được số hai chục. Bình Nguyên quân than rằng:

- Thắng này nuôi kẻ sĩ đã mấy năm nay, ngờ đâu tìm người đủ tài lại khó đến thế!

Trong đám hạ khách có người chạy ra nói rằng:

- Như tôi đây không biết có thể sung vào cho đủ số được không?

Bình Nguyên quân hỏi họ tên, người ấy thưa rằng:

- Tôi họ Mao, tên Toại, người ở Đại Lương, làm khách ở nhà ngài đã ba năm nay.

Bình Nguyên quân cười nói rằng:

- Phàm ở đời kẻ sĩ có tài cũng ví như cái dùi ở trong một cái túi, mũi nhọn tất phải lộ ra ngay. Nay tiên sinh ở nhà Thắng đã ba năm, mà Thắng chưa được điều gì ở tiên sinh, thế là tiên sinh văn võ đều chẳng có môn gì giỏi cả.

Mao Toại nói:

-Tôi đến ngày hôm nay mới xin ngài cho được vào ở trong túi đấy! Nếu tôi được ở trong túi từ trước, thì đã đột nhiên đâm hết ra ngoài rồi, há chỉ lộ có cái mũi nhọn mà thôi ư?

Bình Nguyên quân nghe nói lấy làm lạ, bèn cho Mao Toại sung vào số hai mươi, rồi từ biệt vua Triệu đi sang Sở, vào yết kiến Xuân Thân quân Hoàng Yết. Hoàng Yết vốn có giao du với Bình Nguyên quân, bèn truyền tâu lên vua Sở. Sáng hôm sau vào triều, vua Sở cùng Bình Nguyên quân ngồi trên điện. Mao Toại cùng mười chín người đều đứng ở dưới. Bình Nguyên quân thong thả nói đến việc "hợp tung" chống Tần.

Vua Sở nói:

- Xướng ra ước "hợp tung" đầu tiên là Triệu, sau nghe lời Trương Nghi du thuyết, tung ước bèn giải; đầu tiên Hoài vương làm tung ước trưởng, thì đánh Tần không được; rồi đến Tề Mân vương lại làm tung ước trưởng thì chư hầu đều bỏ; đến nay các nước đều lấy việc hợp tung làm kiêng. Việc ấy như đống cát, dễ hợp mà dễ tan.

Bình Nguyên quân nói:

- Từ Tô Tần xướng ra nghị hợp tung, sáu nước kết làm anh em, trong mười lăm năm quân Tần không dám ra khỏi Hàm Cốc. Về sau Tề, Nguỵ bị công tôn Diễn lừa muốn cùng đánh Triệu. Hoài vương bị Trương Nghi lừa muốn cùng đánh Tề, cho nên tung ước mới tan dần. Nếu ba nước ấy cứ giữ chặt lời thề ở Hằng Thuỷ, không để cho Tần lừa, thì Tần làm gì được? Tề Môn vương tiếng là hợp tung, thực muốn kiêm tính, cho nên chư hầu mới bỏ, nào có phải là hợp tung không hay?

Vua Sở nói:

- Cái thế ngày nay, Tần mạnh mà các nước đều yếu, chỉ có thể nước nào lo giữ nước ấy, còn giúp nhau sao được?

Bình Nguyên quân nói:

- Tần dẫu mạnh, nhưng chia sức mà đánh sáu nước thì không đủ; sáu nước dẫu yếu, nhưng hợp sức lại mà chống Tần thì có thừa. Nếu nước nào giữ nước ấy, không cứu nhau, thì một mạnh một yếu, được thua đã rõ, e rằng quân Tần sẽ cứ lần lượt mà đánh dần vậy.

Vua Sở nói:

- Quân Tần mới đánh một trận mà đã lấy được mười bảy thành Thượng Đảng, chôn hơn bốn mươi vạn quân Triệu. Hợp cả hai nước Hàn, Triệu, không thể địch được một Võ An quân, nay lại tiến bức Hàm Đan, nước Sở ở nơi xa xôi hẻo lánh thì làm thế nào được?

Bình Nguyên quân nói:

- Vua nước tôi dùng lầm phải viên tướng bất tài, nên mới có trận thua ở Trường Bình. Nay hai mươi vạn quân Tần đóng ở dưới thành Hàm Đan, trước sau đã hơn một năm mà không làm gì được Triệu, vậy nếu có quân cứu viện, thì quân Tần sẽ phải tan ngay.

Vua Sở nói:

- Tần mới thông hiếu với Sở, nay ngài muốn quả nhân hợp tung cứu Triệu, Tần tất giận lây đến Sở, như vậy là Sở sẽ phải thay Triệu mà chịu oán.

Bình Nguyên quân nói:

- Tần mà thông hiếu với Sở, là muốn chuyện đánh Hàn, Triệu, Nguỵ. Ba nước ấy đã mất thì Sở còn đứng sao được?

Vua Sở vẫn có lòng sợ Tần, dùng dằng chưa quyết. Mao Toại đứng dưới thềm, xem bóng mặt trời đã đúng trưa, bèn cấp gươm, bước từng bậc mà lên điện, bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Việc hợp tung lợi hay hại, chỉ nói hai tiếng là xong. Hôm nay vào triều từ sáng sớm, nói đi nói lại đã nửa ngày mà chưa xong là cớ làm sao?

Vua Sở giận hỏi rằng:

- Kẻ kia là người nào?

Bình Nguyên quân nói:

- Đó là người khách của tôi tên là Mao Toại.

Vua Sở nói:

- Quả nhân cùng chủ ngươi bàn việc, sao ngươi lại được nói chen vào?

Nói rồi thét bảo xuống, nhưng Mao Toại lại đi lên mấy bước nữa, vỗ gươm mà nói rằng:

- Hợp tung là việc lớn thiên hạ, ai nấy đều được bàn. Chủ tôi ngồi đấy, sao lại mắng tôi?

Vua Sở mặt hơi dịu, nói rằng:

- Khách có điều gì muốn nói?

Mao Toại nói:

- Đất Sở có hơn năm nghìn dặm; từ Vũ, Văn xưng vương đến nay vẫn hùng cứ trong thiên hạ, làm chủ các nước đồng minh. Người Tần bỗng đâu quật khởi, nhiều lần đánh được quân Sở. Hoài vương bị tù mà chết; Bạch Khởi là thằng trẻ con, chỉ đánh một vài trận, mà Sở mất hai thành Yên, Sính, bị bức phải thiên đô. Đó là cái thù trăm đời, đến đứa trẻ cũng còn biết xấu hổ. Vậy mà đại vương lại không nghĩ đến ru? Cái nghị hợp tung ngày nay là vì Sở chứ không phải vì Triệu?

Vua Sở nghe nói liền "vâng vâng" luôn mấy tiếng. Mao Toại nói:

- Thế ý đại vương đã quyết chưa?

Vua Sở nói:

- Ý quả nhân đã quyết rồi!

Mao Toại bèn gọi tả hữu bưng chậu huyết đến, quỳ dâng trước mặt vua Sở, nói rằng:

- Đại vương làm tung ước trưởng, nên quệt trước, thứ đến chủ tôi, rồi thứ nữa đến Toại này!

Thế là tung ước định xong. Mao Toại tay tả cầm chậu máu, tay hữu vẫy mười chín người đến bảo rằng:

- Các ông nên cùng quệt máu ở dưới thềm.

Vua Sở đã bằng lòng hợp tung liền sai Xuân Thân quân mang tám vạn quân sang cứu Triệu. Bình Nguyên quân trở về nước, nói rằng:

- Ba tấc lưỡi của Mao tiên sinh, mạnh hơn trăm vạn quân. Thắng này xem xét người đã nhiều, chỉ riêng có Mao tiên sinh xuýt nữa thì Thắng này không biết đến. Từ nay Thắng này không dám xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Từ đó đưa Mao Toại lên làm thượng khách.

Bấy giờ vua Nguỵ cũng sai đại tướng là Tấn Bỉ đem mười vạn quân đi cứu Triệu, vua Tần nghe chư hầu đều đem quân đến cứu, bèn thân đến Hàm Đan đốc chiến, rồi sai người bảo vua Nguỵ

rằng:

- Tần sắp hạ Hàm Đan đến nơi, chư hầu nước nào dám cứu Triệu, Tần sẽ mang quân đến đánh nước ấy trước.

Vua Nguỵ cả sợ, sai sứ đuổi theo kịp quân Tấn Bỉ, bảo chớ tiến nữa. Tấn Bỉ bèn đóng quân ở Nghiệp Hạ. Xuân Thân quân cũng đóng quân lại ở Vũ Quan, chỉ trông chờ mà không tiến.

Lại nói vương tôn nước Tần tên là Dị Nhân, từ sau khi Tần, Triệu hội ở Thằng Tri, sang làm con tin ở Triệu. Dị Nhân là con thứ An Quốc quân. An Quốc quân có tên tự là Tử Hề, là thái tử của Chiêu Tương vương. An Quốc quân có hơn hai mươi người con trai, đều là con các nàng hầu, không phải con đích. Sở phi, gọi là Hoa Dương phu nhân là người được yêu nhất, nhưng lại chưa có con trai. Mẹ Dị Nhân là Hạ Cơ, không được yêu lại chết sớm, cho nên Dị Nhân làm con tin ở Triệu. Vua Triệu giận lây đến con tin, muốn giết Dị Nhân. Bình Nguyên quân can ngăn, vua Triệu bèn an trí Dị Nhân ở Tùng Đài, ra vào canh giữ, lại rút bớt lương đi. Dị Nhân suốt ngày uất ức không biết làm thế nào. Bấy giờ có người ở Dương Dịch, họ Lã, tên là Bất Vi, cha con đều làm lái buôn, vẫn đi lại các nước, mua rẻ bán đắt, nên có vốn to, khi đến Hàm Đan gặp Dịn Nhân ở giữa đường, thấy Dị Nhân mặt trắng, môi đỏ, dẫu trong lúc phong trần mà vẫn có vẻ tôn quí, bèn lấy làm lạ, hỏi người bên cạnh xem là ai. Người kia đáp đó là con trai An Quốc quân nước Tần sang Triệu làm con tin, vì quân Tần hay đến đánh Triệu, nên vua Triệu xuýt đem giết đi, nay dù khỏi chết, nhưng bị đày ở Tùng Đài, cấp dụng không đủ nên lại càng khổ lắm. Bất Vi nghe nói nghĩ thầm đó là một món hàng buôn có lợi to, bèn về hỏi cha rằng:

- Cày ruộng lợi gấp mấy?

Người cha nói:

- Lợi gấp mười.

Lại hỏi:

- Buôn châu ngọc lợi gấp mấy?

- Lợi gấp trăm.

Lại hỏi:

- Nếu giúp cho một người được lên làm vua, thống trị sơn hà, thì lợi gấp mấy?

Người cha cười nói rằng:

- Làm sao giúp cho một người làm vua được! Nếu giúp được thì lợi đến gấp nghìn gấp muôn, biết thế nào mà tính?

Lã Bất Vi liền đem trăm nén vàng kết giao với công tôn Kiên là người vua Triệu sai giám sát Dị Nhân, đi lại dần dần, rồi được tiếp kiến Dị Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi lai lịch, công tôn Kiên nói thực cho biết. Một hôm công tôn Kiên đặt tiệc rượu mời Bất Vi. Bất Vi nói:

- Trong tiệc chẳng có người khách nào khác, có vương tôn nước Tần ở đây sao chẳng mời đến cùng uống rượu cho vui. Công tôn Kiên nghe lời, liền cho mời Dị Nhân đến tiếp Bất Vi, cùng ngồi uống. Tiệc đến giữa chừng, công tôn Kiên đứng dậy đi ra nhà xí, Bất Vi hỏi thầm Dị Nhân

rằng:

- Vua Tần nay đã già, thái tử yêu nhất Hoa Dương phu nhân nhưng phu nhân lại không con; anh em điện hạ có hơn hai mươi người mà chưa có ai được yêu lắm, điện hạ sao không nhân lúc này xin về nước Tần, thờ Hoa Dương phu nhân, xin làm con, mai sau sẽ có hy vọng được làm thái tử.

Dị Nhân ứa nước mắt nói rằng:

- Tôi khi nào dám mong điều đó, nhưng mỗi khi nói đến nước cũ, lòng như dao cắt, chỉ giận chưa có kế gì thoát thân được mà thôi.

Bất Vi nói:

- Nhà tôi dẫu nghèo, xin đem nghìn vàng, vì điện hạ sang Tần nói với thái tử và phu nhân để cứu điện hạ về nước, ý điện hạ nghĩ thế nào?

Dị Nhân nói:

- Nếu được như lời ngài nói, thì mai sau được phú quý xin cùng ngài hưởng chung.

Nói vừa xong thì công tôn Kiên vào, hỏi rằng:

- Lã quân nói chuyện gì thế?

Bất Vi nói:

- Tôi hỏi thăm vương tôn về giá ngọc ở nước Tần, vương tôn từ chối nói là không biết.

Công tôn Kiên không ngờ, lại sai rót rượu uống, đến lúc thật vui say mới tan.

Từ đó Bất Vi thời thường đi lại với Dị Nhân, một mặt đưa cho Dị Nhân năm trăm lạng vàng, dặn nên mua chuộc những người tả hữu và tiếp đãi tân khách. Người nhà công tôn Kiên đã được Dị Nhân cho tiền, đều coi Dị Nhân như người một nhà, không còn nghi kỵ gì nữa. Lã Bất Vi lại đem năm trăm vàng mua các đồ quý, từ biệt công tôn Kiền đi sang Hàm Dương, dò biết Hoa Dương phu nhân có người chị gái cũng lấy chồng ở Tần, bèn trước hết mua chuộc người nhà, nhờ vào nói với bà chị rằng vương tôn Dị Nhân ở Triệu lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, có lễ đưa về kính biếu, nhờ Bất Vi chuyển giúp, còn chút lễ mọn này là riêng để kính dâng bà. Rồi đưa ra một cái tráp đựng nhiều món vàng ngọc nhờ dâng lên. Bà chị mừng quá, tự ra nhà ngoài để tiếp khách, bảo Lã Bất Vi rằng:

- Vương tôn thật là có lòng tốt, nhưng cũng làm phiền quí khách phải đi xa! Ngày nay vương tôn ở Triệu, có còn nhớ đến nước cũ không?

Bất Vi nói:

- Nhà tôi ở đối diện với công quán của vương tôn. Có việc gì vương tôn vẫn nói chuyện với tôi, nên tôi biết rõ tâm sự. Vương tôn ngày đêm lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, nói từ bé mồ côi mẹ, phu nhân tức là đích mẫu, muốn về nước phụng dưỡng để hết đạo hiếu.

Bà chị hỏi:

- Vương tôn bấy lâu có được bình yên không?

Bất Vi nói:

- Vì Tần cứ đến đánh Triệu luôn, nên vua Triệu thường muốn đem vươngtôn ra chém, nay may được thần dân hợp sức bảo tấu, nên mới còn sống, vì thế nên lại càng nóng nảy mong về.

Bà chị hỏi:

- Thần dân Triệu vì cớ gì lại chịu bảo tấu cho vương tôn?

Bất Vi nói:

- Vương tôn là người hiền hiếu, mỗi khi gặp sinh nhật của vua Tần, thái tử và phu nhân, và các ngày nguyên đán, sóc vọng đều tắm gội chay sạch, đốt hương trông về phía tây mà bái chúc, người Triệu không ai là không biết. Vả lại vương tôn hiếu học, trọng hiền, giao kết khắp bực hiền sĩ các nước. Thiên hạ đều khen là người hiền hiếu. Vì thế thần dân nước Triệu mới bảo tấu cho.

Bất Vi nói xong, lại lấy mấy món đồ quí, giá đáng chừng năm trăm vàng, dâng lên nói rằng:

- Vương tôn vì không thể về chầu hầu thái tử và phu nhân được, nên có lễ mọn này để tỏ lòng hiếu thuận, dám phiền vương thân chuyển đệ cho.

Bà chị sai người nhà làm cơm rượu đãi Lã Bất Vi, rồi đi ngay vào nói chuyện với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân thấy các đồ quí, cho là vương tôn thực có lòng yêu mình, trong lòng mừng quá. Bà chị về nói chuyện cho Bất Vi biết. Bất Vi giả cách hỏi rằng:

- Phu nhân có mấy người con trai?

Bà chị đáp là chẳng được người nào. Bất Vi nói:

- Tôi nghe đem sắc đẹp thờ người, hễ sắc suy thì tình yêu cũng hết. Nay phu nhân được thái tử rất yêu mà không có con, thì nên nhân lúc này chọn trong các con chồng, người nào hiền hiếu lấy làm con mình, mai sau người con ấy được lên làm vua, thế lực phu nhân há chẳng càng được vững vàng lắm ru! Nếu không thì sau này sắc đẹp đã kém, lòng yêu chẳng còn, có hối cũng không kịp nữa. Nay Dị Nhân là người hiền hiếu lại hết lòng yêu quý phu nhân, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích tử, như vậy sẽ được tôn quí đời đời ở nước Tần này.

Bà chị lại đem lời nói ấy vào nói với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân cho lời Bất Vi nói là phải, nhân một đêm cùng An Quốc quân uống rượu đang vui, bỗng ứa nước mắt. Thái tử lấy làm lạ, hỏi cớ gì. Phu nhân nói:

- Thiếp nay được sung vào hậu cung, chẳng may không con. Thiếp xem trong các con của thái tử chỉ có Dị Nhân là người có hiền đức, tân khách chư hầu đi lại, ai nấy đều khen. Nếu được Dị Nhân làm con kế tự thì thân thiếp sau này có chỗ cậy nhờ.

Thái tử bằng lòng cho. Phu nhân nói:

- Thái tử hôm nay ưng cho thiếp điều ấy, ngày mai lại nghe lời một cung nhân nào khác, rồi quên đi thì sao?

Thái tử nói:

- Nếu phu nhân không tin, xin khắc thẻ làm chứng.

Nói đoạn bèn lấy một cái thẻ khắc bốn chữ “Đích tử Dị Nhân” rồi đem chẻ đôi, mỗi người giữ một nửa để làm tin.

Phu nhân nói:

- Thái tử đương ở Triệu, làm thế nào mà đem về được?

Thái tử nói:

- Để ta sẽ nhân dịp nào đó mà nói với vua cho.

Bấy giờ vua Tần đang giận Triệu, thái tử nói việc ấy, nhưng vua Tần không nghe. Bất Vi biết em trai vương hậu là Dương Toàn quân đang được vua yêu, lại đút lót các người môn hạ cầu vào yết kiến Dương Toàn quân, nói rằng:

- Tội ngài đến chết, ngài có biết không?

Dương Toàn quân cả sợ nói rằng:

- Tôi có tội gì?

Bất Vi nói:

- Môn hạ của ngài ai cũng đều ở ngôi cao, bỗng lộc nhiều, hầu non vợ đẹp,mà môn hạ của thái tử thì không ai có quyền thế cả. Đại vương ngày nay tuổi đã già, một mai mất đi, thái tử lên nối ngôi, bọn môn hạ của thái tử tất oán ngài lắm, nguy cơ của ngài đã đến sau lưng rồi đó.

Dương Toàn quân nói:

- Bây giờ biết làm thế nào?

Bất Vi nói:

- Tôi có kế này, có thể khiến ngài thọ được trăm tuổi, vững vàng như Thái Sơn, ngài có muốn nghe không?

Dương Toàn quân quì xuống hỏi kế.

Bất Vi nói:

- Đại vương tuổi đã già mà thái tử lại không có con đích, nay vương tôn Dị Nhân có tiếng là người hiền hiếu mà lại bị bỏ ở nước Triệu, ngày đêm mong mỏi được về, nếu ngài xin được vương hậu nói với vua Tần cho đón Dị Nhân về, khiến thái tử lập làm đích tử, như vậy Dị Nhân không nước mà có nước. Hoa Dương phu nhân không con mà có con, thái tử và vương tôn đều cảm ơn vương hậu đời đời, tước vị của ngài có thể giữ vững được.

Dương Toàn quân sụp lạy xin theo như lời, rồi đem lời Bất Vi nói với vương hậu. Vương hậu nói với vua Tần.

Vua Tần nói:

- Đợi người Triệu xin hoà, ta sẽ đón Dị Nhân về nước.

Thái tử cho triệu Bất Vi vào hỏi rằng:

- Ta muốn đón Dị Nhân về nước, phụ vương chưa chuẩn cho, tiên sinh có diệu kế gì không?

Bất Vi dập đầu nói rằng:

- Nếu thái tử quả định lập vương tôn làm kế tự, thì tiểu nhân chẳng dám tiếc gia sản nghìn vàng, đút lót cho các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể mang Dị Nhân về được.

Thái tử và phu nhân đều cả mừng, đem hai trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi, nhờ chuyển giao cho Dị Nhân để chi tiêu về việc kết khách. Vương hậu cũng lấy một trăm lạng vàng giao cho Bất Vi. Phu nhân lại sắm cho Dị Nhân một hòm quần áo và tặng riêng Bất Vi một trăm lạng vàng, phong sẵn cho Bất Vi làm thái phó của Dị Nhân, dặn nói cho Dị Nhân biết chẳng mấy ngày nữa sẽ gặp nhau, chớ nên lo nghĩ.

Bất Vi từ biệt ra về. Đến Hàm Đan, trước hết nói cho cha biết người cha cả mừng. Hôm sau mang lễ vào yết kiến công tôn Kiên, rồi vào chào Dị Nhân, đem lời nói của vương hậu, thái tử và phu nhân nói hết cho nghe, lại đem năm trăm lạng vàng và hòm quần áo giao lại cho Dị Nhân. Dị Nhân cả mừng nói rằng:

- Hòm quần áo tôi xin nhận, còn số vàng tiên sinh cứ cầm lấy, nếu có việc gì dùng đến xin tuỳ ý tiên sinh, cốt làm sao cứu được tôi về nước, tôi xin cảm ơn vô cùng.

Lại nói Lã Bất Vi có lấy một người gái đẹp ở Hàm Đan tên là Triệu Cơ, giỏi đàn hát và múa. Biết là ả đã có mang được hai tháng. Bất Vi nghĩ rằng Dị Nhân về nước tất số phận được nối ngôi vua, nếu đem ả này dâng cho hắn, may mà sinh được con trai, đó tức là hòn máu của mình, đứa con trai ấy mà lên làm vua, thì thiên hạ của nhà họ Doanh sẽ về họ Lã, như vậy cái việc mình phá của nhà đi để làm đây mới không uổng. Kế ấy đã định rồi, bèn mời Dị Nhân và công tôn Kiên đến nhà uống rượu, bàn tiệc đủ các đồ ngon vật lạ, và có đàn hát làm vui. Rượu đến nửa chừng, Bất Vi nói:

- Bỉ nhân mới lấy được đứa hầu non, có biết hát múa, muốn cho nó ra mời rượu, xin các ngài chớ hiềm là đường đột.

Nói xong, sai hai con hầu vào gọi Triệu Cơ ra, Bất Vi nói:

- Nàng nên vái chào hai vị quí nhân đây!

Triệu Cơ thoăn thoắt gót sen, đứng trên thảm nhung cúi đầu hai lần. Dị Nhân và công tôn Kiên vội vàng đáp lễ lại. Bất Vi sai Triệu Cơ tay nâng chén vàng mời Dị Nhân, Dị Nhân ngửa mặt nhìn Triệu Cơ thấy rõ ràng là một vị giai nhân, mày ngài mắt phượng, da tuyết tóc mây, cái vẻ mỹ lệ yêu kiều không bút mực nào tả hết cho được. Triệu Cơ mời rượu xong, liền xóng tay áo đứng trên thảm nhung mà múa, chân tay mềm mại, điệu bộ dịu dàng, làm cho công tôn Kiên và Dị Nhân hoa mắt mê lòng, thần hồn điên đảo, cùng nhau khen ngợi mãi không thôi. Triệu Cơ múa xong. Bất Vi lại sai rót chén lớn dâng mời. Hai người đều uống một hơi hết ngay. Triệu Cơ mời rượu xong, trở vào trong nhà, chủ khách lại cùng nhau thù tạc rất vui. Công tôn Kiên say

quá nằm lăn ra, Dị Nhân trong lòng nghĩ đến Triệu Cơ, mượn rượu giả say, nói với Bất Vi rằng:

- Nghĩ như tôi một mình chơ vơ ở đất khách, quạnh hiu vắng vẻ, vậy muốn xin ngài cho tôi người nàng hầu ấy làm vợ, để được thoả lòng ước ao, không rõ thân giá bao nhiêu, xin ngài dạy cho, tôi xin kính nộp.

Bất Vi giả cách giận mà nói rằng:

- Tôi lấy lòng tốt mời điện hạ đến dự tiệc, đem thê thiếp ra mời để tỏ ý kính mến, nay điện hạ lại muốn cướp người yêu của tôi, còn ra nghĩa lý gì?

Dị Nhân hổ thẹn quá, liền quì xuống nói rằng:

- Tôi vì ở nơi đất khách buồn bã, nghĩ lầm ra thế đó cũng là lời nói rồ dại trong khi say rượu, xin ngài rộng lòng tha thứ cho.

Lã Bất Vi vội vàng đỡ dậy nói rằng:

- Tôi mưu tính đường về cho điện hạ, cái gia sản nghìn vàng phá hết còn không tiếc, lẽ nào tôi lại tiếc một đứa con gái làm gì. Nhưng con bé ấy còn ít tuổi lại hay thẹn, sợ nó không nghe. Nếu nó bằng lòng tôi xin kính dâng điện hạ để làm kẻ sửa túi nâng khăn.

Dị Nhân lạy hai lạy tạ ơn, rồi đợi công tôn Kiên tỉnh rượu cùng lên xe trở về. Đêm ấy Bất Vi bảo Triệu Cơ rằng:

- Vương tôn nước Tần có lòng yêu nàng lắm, xin lấy nàng làm vợ, ý nàng thế nào?

Triệu Cơ nói:

- Thiếp đã đem thân thờ chàng, vả lại đã có thai, nỡ nào chàng lại bỏ, bắt phải thờ người khác?

Bất Vi mật bảo rằng:

- Nàng lấy tôi suốt đời, chẳng qua chỉ là vợ một anh lái buôn. Vị vương tôn ấy sau này sẽ có phận được làm vua Tần, nàng mà được yêu, tất làm vương hậu. May ra sinh con, tức là thái tử, thì tôi với nàng sẽ là cha mẹ vua Tần, đều được phú quí vô cùng. Vậy nàng nên nghĩ tình vợ chồng, nén lòng theo kế tôi, chớ nên tiết lộ.

Triệu Cơ nói:

- Việc chàng mưu tính là việc lớn, thiếp cũng xin theo, nhưng mối tình ân ái vợ chồng, lòng nào mà nỡ dứt cho đặng!

Nói xong ứa nước mắt khóc.

Bất Vi an ủi rằng:

- Nếu nàng không quên chút tình cũ, thì mai sau chiếm được thiên hạ nhà Tần, ta vẫn làm vợ chồng không bao giờ rời nhau, há chẳng hay lắm ru!

Hai người bèn chỉ trời mà thề với nhau rồi cùng đi ngủ, mối tình ân ái lại mặn nồng hơn những đêm xưa. Hôm sau Bất Vi đến công quán, bảo Dị Nhân rằng:

- Đội ơn điện hạ không hiềm đứa tiểu thiếp quê mùa, dùng làm kẻ hầu khăn lược, tôi phải dỗ mãi nó mới nghe, hôm nay tốt này, xin đưa đến ngự sở để hầu hạ.

Dị Nhân nói ;

- Tấm lòng cao nghĩa của tiên sinh, tôi dù nát xương cũng không thể báo đền!

Công tôn Kiên nói:

- Đã có cái lương duyên ấy tôi xin đứng ra làm mối!

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng. Bất Vi từ tạ về, đến chiều dùng xe đưa Triệu Cơ đến cùng Dị Nhân thành thân.

Dị Nhân lấy được Triệu Cơ như cá gặp nước, yêu mến lạ thường, được hơn một tháng, Triệu Cơ nói với Dị Nhân rằng:

- Thiếp hầu được hầu điện hạ, trời cho nay đã có thai rồi.

Dị Nhân không biết chuyện, ngỡ là giọt máu của mình, vui mừng khôn xiết. Triệu Cơ đã có mang hai tháng rồi mới lấy Dị Nhân, sau đó tám tháng thì vừa được mười tháng, đáng lẽ đến kỳ sinh nở thì phải, vậy mà vẫn không thấy chuyển động. Có lẽ trời sinh ra một vị chân mệnh đế vương, không giống người thường, nên mãi đến lúc đúng mười hai tháng mới sinh một đứa con trai. Khi sinh ra có ánh sáng đỏ rực nhà, trăm thứ chim bay đến lượn múa. Đứa bé mũi to, mắt dài, trán rộng, mỗi mắt có hai con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, khóc rất to, đi ngoài đường cũng nghe tiếng. Dị Nhân cả mừng nói rằng:

- Ta nghe các chân chúa sinh ra, tất có điềm lạ. Thằng bé này cốt tướng khác thường, lại đẻ vào ngày mồng một tháng giêng, ngày sau tất cầm quyền ngự trị thiên hạ.

Bèn dùng họ Triệu Cơ gọi là Triệu Chính. (Về sau Chính nối ngôi làm vua Tần, kiêm tính sáu nước, tức là Tần Thuỷ Hoàng). Lã Bất Vi nghe tin Triệu Cơ sinh con trai, trong lòng mừng thầm rằng mưu kế của mình đã có kết quả. Năm Triệu Chính đã lên ba tuổi, quân Tần lại vây đánh thành Hàm Đan rất gấp. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Vua Triệu nếu lại giận lây đến điện hạ, thì làm thế nào? Chi bằng điện hạ phải trốn về Tần mới có thể thoát được.

Dị Nhân nói:

- Việc này đều nhờ tiên sinh trù tính giúp.

Lã Bất Vi bỏ ra sáu trăm cân vàng, lấy ba trăm đút lót các quân tướng giữ thành ở cửa nam, nói rằng:

- Tôi từ Dương Dịch đem cả nhà đến đây buôn bán, không may gặp quân Tần kéo đến vây thành lâu ngày quá, tôi nhớ nhà lắm, nên đem hết vốn chia cả cho các ngài, chỉ xin rộng lòng thả cho cả nhà tôi ra khỏi thành để về Dương Dịch, thì tôi và toàn gia được đội ơn vô cùng.

Các quân tướng giữ cửa thành bằng lòng cho, lại đem trăm cân vàng dâng công tôn Kiên, tỏ ý muốn trở về Dương Dịch, nhờ công tôn Kiên nói với tướng giữ cửa nam hộ. Nói lót đã êm cả rồi. Bất Vi bèn bảo Dị Nhân đem con Triệu Cơ mật gửi ở nhà người mẹ. Hôm ấy Bất Vi làm

rượu mời công tôn Kiên, nói rằng:

- Chỉ trong ba ngày nữa tôi sẽ ra khỏi thành, gọi là có chén rượu để từ biệt.

Khi uống rượu, Bất Vi cố ép để cho công tôn Kiên uống thật say. Các người tả hữu và quân lính đều được đãi nhiều rượu thịt, ăn uống tha hồ no say rồi ai nấy đều đi nghĩ, đến nửa đêm, Dị Nhân cải trang, lần vào trong đám đầy tớ, theo cha con Bất Vi đi ra cửa nam. Tướng giữ thành không biết thực giả, mở khoá để cho cả bọn ra khỏi cửa thành.

Đại doanh Vương Hạt vốn ở ngoài cửa tây. Vì cửa nam là đường lớn đi về Dương Dịch. Bất Vi đã nói là đi về làng, cho nên phải đi ra cửa nam. Ba người cùng bọn đầy tớ luôn ban đêm ra đi, ngoặt một vòng dài đi về hướng quân Tần. Đến lúc trời sáng, bị quân Tần đi tuần bắt được. Bất Vi chỉ vào Dị Nhân nói rằng:

- Đây là vương tôn nước Tần, bấy lâu làm con tin ở Triệu, nay trốn ra khỏi Hàm Đan để về nước đó, các ngươi nên mau mau dẫn đường!

Bọn lính tuần nhường ngựa cho ba người cưỡi, dẫn đến đại dinh Vương Hạt. Vương Hạt biết rõ lai lịch rồi cho mời vào, lấy mũ áo cho Dị Nhân thay, đặt tiệc khoản đãi. Vương Hạt nói:

- Đại vương thân đến đây đốc chiến, hành cung ở cách đây không đầy mười dặm.

Tiệc xong, Vương Hạt sai lấy xe ngựa đưa Dị Nhân đến hành cung. Vua Tần thấy Dị Nhân mừng quá, nói rằng:

- Thái tử ngày đêm nhớ cháu, nay trời xui cháu ta được thoát khỏi miệng hùm, vậy cháu nên về Hàm Dương trước, để cho cha mẹ cháu mừng!

Dị Nhân từ biệt vua Tần, cùng cha con Bất Vi lên xe về Hàm Dương.

Hồi 100 - Lỗ Trong Liên Quyết Không Chịu Tôn Tần

Lã Bất Vi cùng Dị Nhân về đến Hàm dương, đã có người báo trước cho thái tử An Quốc biết. An Quốc quân bảo Hoa Dương phu nhân rằng:

- Con ta đã về đến nơi!

Rồi cùng phu nhân ngồi trong nhà giữa để đợi. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Hoa Dương phu nhân là con gái nước Sở, điện hạ đã làm con, nên dùng y phục người Sở vào chào để tỏ lòng quyến luyến.

Dị nhân theo lời, thay áo xong, đi vào đông cung, trước lạy An Quốc quân, rồi lạy phu nhân, khóc mà nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này, lâu ngày cách mặt song thân, không được chầu hầu, cúi xin hai thân tha cho tội bất hiếu!

Phu nhân thấy Dị Nhân đầu đội mũ phương nam, chân đi giày da báo, áo ngắn, đai da, lấy làm lạ hỏi:

- Con ở Hàm đan, sao lại bắt chước cách ăn mặt của người Sở?

Dị Nhân lạy nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này ngày đêm tưởng nhớ mẹ hiền, cho nên chế riêng quần áo nước Sở mà mặc để tỏ lòng nhớ thương.

Phu nhân cả mừng nói rằng:

- Thiếp là người Sở, xin lấy nó làm con.

An Quốc quân nói:

- Từ nay con nên đổi tên họ là Tử Sở.

Dị Nhân lạy dạ, An Quốc quân hỏi Tử Sở làm sao trốn về được, Tử Sở đem việc vua Triệu mưu hại và việc Bất Vi phá cửa nhà để đút lót, kể hết một lượt. An Quốc quân liền cho mời Bất Vi vào, yên ủi rằng:

- Không có tiên sinh, thì tôi mất đứa con hiền hiếu. Nay lấy hai trăm vạt ruộng bổng Đông cung và một tòa nhà, năm chục cân vàng, tạm để tiên sinh tiêu dùng, đợi phụ vương về nước sẽ gia tặng quan chức sau.

Bất Vi tạ ơn lui ra, còn Tử Sở ở lại trong cung Hoa Dương phu nhân.

Lại nói Công tôn Kiền đêm ấy mãi đến gần sáng mới tỉnh rượu, các người tả hữu đến báo là cả nhà vương tôn nước Tần không biết đi đâu, bèn sai người đi hỏi Lã Bất Vi thì Bất Vi cũng đi rồi.

Công Tôn Kiền cả sợ nói rằng:

- Bất Vi nói trong ba ngày nữa mới đi, làm sao nữa đêm đã đi ngay?

Rồi đến cửa nam tra hỏi, tướng giữ cửa đáp rằng gia quyến Bất Vi ra khỏi thành đã lâu, và đó là họ dâng theo lệnh Kiền. Công tôn Kiền nói:

- Có thấy vương tôn Dị Nhân không?

Tướng giữ cửa nói:

- Chỉ thấy cha con họ Lã và mấy người đầy tớ, chứ không thấy có Dị Nhân.

Công tôn Kiền dậm chân than rằng:

- Trong bọn đầy tớ ấy tất có Dị Nhân, thôi ta mắc mưu thằng lái buôn rồi!

Lập tức dâng biểu lên vua Triệu, thú tội canh giữ không cẩn thận, để con tin nước Tần là Dị Nhân trốn mất, tội thực khôn tránh. Rồi cầm gươm đâm cổ mà chết.

Vua Tần từ khi vương tôn Dị Nhân trốn về được, lại càng ra sức đánh Triệu. Vua Triệu sai sứ cầu Ngụy tiến binh. Khách tướng quân là Tân Viên Diễn hiến lế rằng:

- Tần sở dĩ gấp vây Triệu là có cớ. Trước đây Tần cùng Mân vương nước Tề tranh nhau xưng đế rồi lại thôi; nay Mân vương đã chết, Tề càng yếu, chỉ còn một mình Tần là hùng cường, mà chưa xưng đế, thì chưa được hài lòng. Ngày nay cứ đem quân đánh lấn mãi không thôi, ý riêng vua Tần là chỉ muốn cầu được xưng đế mà thôi. Vậy ta nên nói với nước Triệu sai sứ đến xin vua Tần làm đế, vua Tần tất mừng mà bãi binh, đó là lấy hư danh mà tránh khỏi thực họa vậy.

Vua Ngụy vốn sợ việc cứu Triệu, nên cho kế ấy là rất phải, sai ngay Tân Viên Diễn theo sứ Triệu đi sang Hàm đan, đem kế ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu cùng quần thần bàn xem nên chăng thế nào, mỗi người một ý, mãi không quyết định được. Bình Nguyên quân trong lòng bối rối, cũng không quyết định ra thế nào. Bấy giờ, có người nước Tề là Lỗ Trọng Liên năm mười hai tuổi đã khuất phục được tay biện sĩ Điền Ba, người bấy giờ khen là “Thiên ký câu”(1). Điền Ba nói:

- Người ấy là con thỏ bay, há chỉ là con ngựa đi được ngàn dặm thôi ư?

Khi lớn lên, Lỗ Trọng Liên không thích làm quan, chỉ thích đi chơi xa, giải quyết những sự khó khăn, bối rối cho người. Bấy giờ Lỗ Trọng Liên cũng đang ở trong thành Hàm đan nước Triệu, nghe nói sứ Ngụy đến tôn Tần làm đế, thì giận lắm, bèn đến yết kiến Bình Nguyên quân, nói rằng:

- Người ngoài đường nói ngày sắp mưu tôn Tần làm đế, việc ấy có không?

Bình Nguyên quân nói:

- Thắng này như con chim sợ cung, hồn phách đã lạc rồi, còn dám nói gì nữa. Việc ấy là do vua Ngụy sai tướng quân Tân Viên Diễn sang nói đó thôi.

Lỗ Trọng Liên nói:

- Ngài là một vị hiền công tử trong thiên hạ mà lại ủy thác sinh mệnh cho người khách nước Ngụy ư? Bây giờ Tân Viên Diễn ở đâu, tôi xin lấy lẽ phải trái nói với ông ta để ông ta về đi thôi.

Bình Nguyên quân bèn nói với Tân Viên Diễn. Tân Viên Diễn vốn đã nghe tiếng Lỗ Trọng Liên, biết Lỗ trọng Liên là người hùng biện, sợ quấy rối cái kế của mình, bèn từ chối không muốn tiếp kiến. Bình Nuyên quân cố nài ép, Tân Viên Diễn bèn chịu mời Lỗ Trọng Liên cùng đến công quán, để hội kiến. Tân Viên Diễn nhìn Lỗ Trọng Liên, thấy thần thanh cốt sảng, có cái phong độ thần tiên, thì đem long kính trọng, nói rằng:

- Tôi xem vẽ thanh cao của tiên sinh, chắc không phải muốn cầu xin Bình Nguyên quân điều gì. Vậy sao cứ ở mãi trong cái thành bị vây này mà không đi?

Lỗ Trọng Liên nói:

- Liên này không có xin gì Bình Nguyên quân cả, nhưng có điều muốn xin với tướng quân.

Diễn nói:

- Tiên sinh xin điều gì?

Liên nói:

- Xin giúp Triệu và chớ tôn Tần làm đế.

Diễn nói:

- Tiên sinh lấy gì giúp Triệu?

Liên nói:

- Tôi sẽ khiến nước Ngụy cùng nước Yên giúp sức, còn Tề, Sở thì đã giúp rồi.

Diễn cười rồi nói rằng:

- Yên thì tôi không biết, còn Ngụy thì tôi đây là người Đại lương, tiên sinh làm gì mà có thể bắt tôi giúp Triệu?

Liên nói:

- Ngụy chưa thấy cái hại Tần xưng đé thế nào, nếu thấy rõ cái hại, thì tất là phải giúp Triệu.

Diễn nói:

- Tần xưng đế thì hại thế nào?

Liên nói:

- Tần là một nước bỏ lễ nghĩa mà chuộng công lợi, cậy sức mạnh, quen lừa dối, tàn hại sinh linh, nay nó đang làm chủ hầu mà còn như thế, nếu nó lại xưng đế thì tất lại càng tàn nhẫn. Liên này thà nhảy xuống bể đông mà chết, chứ không chịu làm dân nước ấy. Vậy mà Ngụy lại cam tâm làm kẻ dưới nó ư?

Diễn nói:

- Nào phải Ngụy cam tâm làm kẻ dưới! Vì như mười tên đầy tớ mà theo một người, há phải trí lực không bằng chủ nhân đâu, chỉ là sợ đó thôi.

Liên nói:

- Ngụy lại coi mình như kẻ đầy tớ ư? Tôi sẽ khiến vua Tần mổ và ướp thịt vua Ngụy!

Diễn phật ý, nói rằng:

- Tiên sinh có cách gì khiến được vua Tần mổ và ướp thịt vua Ngụy?

Liên nói:

- Xưa kia, Quí hầu, Ngạc hầu, Văn vương là ba vị đại thần của vua Trụ; Quí hầu có người con gai đẹp đem dâng vua Trụ, người con gái không hiếu dâm, nên bị Trụ giận, giết đi và ướp thịt Quí hầu. Ngạc hầu can, Trụ lại mổ luôn cả Ngạc hầu, Văn vương nghe tin chỉ than ngầm mà cũng bị Trụ giam vào Dữu lý, xuýt mũa bị giết. Nào phải hai vị đại thần ấy trí lực không bằng vua Trụ đâu? Nhưng thiên tử đối xử với chư hầu, vốn là như thế. Tần đã xưng đế tất bắt Ngụy phải vào triều. Nếu Tần làm cai việc giết Quí hầu, Ngạc hầu, thì ai có thể cấm được?

Tân Viên Diễn nghĩ ngợi chưa đáp ra sao.

Liên lại nói:

- Không những thế mà thôi, Tần mà xưng đế, tất lại thay đổi các đại thần của chư hầu, đuổi người ghét đi mà dựng người yêu lên, lại sẽ xem con gái và thiếp làm vợ các vua chư hầu, vua Ngụy chắc có được yên ổn mà ở ngôi không?

Tân Viên Diễn bèn đứng vậy, vái hai vái mà nói rằng:

- Tiên sinh thực là bực thiên hạ sĩ vậy. Diễn xin về tâu với quốc vương từ nay không dám lại nói đến việc tôn Tần nữa.

Vua Tần nghe tin sứ Ngụy đến bàn việc tôn Tần thì mừng lắm, hoãn việc đánh thành để đợi xem; đến khi nghe cái nghị ấy không thành sứ Ngụy đã đi, bèn than rằng:

- Trong cái thành bị vây này còn có người giỏi, không nên khinh thường.

Bèn lui quân đóng ở Phần thủy, dặn Vương Hạt phải lưu tâm phòng giữ.

Lại noi sau khi Tân Viên Diễn đi rồi, Bình Nguyên quân lại sai người đến Hạ nghiệp, cầu cứu với Tấn Bỉ, Bỉ lấy cớ là có mệnh vua mà từ chối. Bình Nguyên quân bèn gởi thư cho Tín Lăng quân Vô Kỵ, nói rằng:

“Thắng này sở dĩ kết nghĩa hôn nhân với công tử, là nghĩ công tử có lòng cao nghĩa hay cứu giúp sự khốn ách cho người, nay thành Hàm đan sắp phải hàng Tần, mà quân cứu viện của Ngụy không đến, như vậy Thắng này còn trông cậy người than về nổi gì? Bà chị của công tử lo thành phá, ngày đêm thương khóc, công tử dù chẳng nghĩ đến Thắng thì chớ, nhưng lại không nghĩa đến chị ư?”

Tín Lăng quân sau khi được bức thư ấy, nói luôn với vua Ngụy xin truyền cho Tấn Bỉ tiến binh. Vua Ngụy nói:

- Nước Triệu không chịu tôn Tần làm đế, lại muốn nhờ sức người khác để lui Tần ư?

Vua Ngụy quyết ý không cho, Tín Lăng quân lại sai tân khách biện sĩ, dung trăm cách nói khéo, vua Ngụy vẫn khăng khăng không nghe. Tín Lăng quân nói:

- Cái nghĩa ta không thể phụ Bình Nguyên quân được, ta thà một mình sang Triệu cùng Bình Nguyên quân cùng chết!

Rồi sắp hơn trăm cổ xe, ước với các tân khách muốn xông thẳng vào quân Tần, để chết theo Bình Nguyên quân. Tân khách xin đi theo hơn nghìn người. Khi đi qua Di môn, đến từ biệt Hầu sinh. Hầu sinh nói:

- Công tử cố lên, tôi già rồi không thể đi theo được, xin trớ trách!

Tín Lăng quân luôn luôn nhìn Hầu sinh. Hầu sinh không nói gì cả. Tín Lăng quân buồn bực mà đi, chừng được hơn mười dặm nghĩ thầm ta đãi Hầu sinh có thể nói là hết lễ, nay ta đi sang Tần là đi và chỗ chết, mà Hầu sinh tuyệt không nói được một câu hay nửa lời để mưu tính cho ta, lại không ngăn trở ta đi, như thế thật đáng lấy làm lạ quá! Nghĩ vậy rồi bảo tân khách hãy dừng lại, một mình quay xe trở lại yết kiến Hầu sinh. Tân khách đều nói:

- Cái lão già gần chết ấy, đã tỏ ra là đồ vô dụng, công tử còn đến làm gì nữa?

Tín Lăng quân không nghe. Đến nơi đã thấy Hầu sinh đứng ở ngoài cửa, cười mà nói rằng:

- Doanh này chắc thế nào công tử cũng trở lại.

Tín Lăng quân nói:

- Sao tiên sinh lại biết là tôi tất trở lại?

Hầu sinh nói:

- Công tử đãi tôi hậu, nay công tử đi vào nơi nguy hiểm mà tôi không đi tiễn, tất là giận tôi, cho nên tôi biết là công tử tất trở lại.

Tín Lăng quân vái hai vái nói rằng:

- Lúc đầu Vô Kỵ này ngỡ là có điều lỗi với tiên sinh, mà bị ghét bỏ, cho nên phải trở lại để xin cho biết là vì cớ gì?

Hầu sinh nói:

- Công tử nuôi khách đã vài mươi năm nay, chưa nghe một người khách nào nghĩ ra một kế gì, mà chỉ biết cùng công tử xông vào quân Tần, khác gì đem thịt đến cho hổ đói, phỏng có ích gì không?

Tín Lăng quân nói:

- Vô Kỵ này cũng biết là vô ích, nhưng nghĩ cùng Bình Nguyên quân là chỗ than, không thể sống một mình, nay tiên sinh có kế gì giúp cho được không?

Hầu sinh nói:

- Mời công tử hãy vào nhà, để lão thần nghĩ kế đã.

Bèn đuổi các người theo hầu ra ngoài rồi hỏi rằng:

- Nghe nói nàng Như Cơ được vua Ngụy yêu lắm phải không?

Tín Lăng quân nói:

- Phải.

Hầu sinh nói:

- Doanh này lại nghe người cha nàng Như Cơ năm xưa bị người ta giết, Như Cơ nói với vua muốn báo thù cha, nhưng tìm kẻ thù ba năm mà không được. Về sau công tử có sai khách chém đầu kẻ ấy để dâng Như Cơ. Việc ấy có quả thế không?

Tín Lăng quân nói:

- Quả có việc ấy.

Hầu sinh nói:

- Như Cơ cảm cái ơn công tử, muốn vì công tử mà chết, không phải mới một ngày. Nay cái binh phù của Tấn Bỉ ở trong chỗ vua nằm, chỉ có Như Cơ có thể lấy trộm được. Công tử nếu chịu khó xin với Như Cơ, Như Cơ tất là nghe theo, công tử được cái binh phù ấy, có thể cướp được binh quyền của Tấn Bỉ, để cứu Triệu mà lui được quân Tần, đó là cái công của ngũ bá vậy.

Tín Lăng quân nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, lạy hai lạy tạ ơn, rồi bảo tân khách hãy đợi cả ngoài thành, một mình quay xe về nhà, nhờ một người nội thị quen than, tên là Nhan An đem việc lấy trộm binh phù xin riêng với Như Cơ. Như Cơ nói:

- Công tử đã xin đến, dù nguy hiểm thế nào thiếp cũng không dám từ!

Đêm ấy vua ngụy uống rượu say, Như Cơ liền lấy trộm hổ phù giao cho Nhan An, chuyển đưa cho Tín Lăng quân. Tín Lăng quân được binh phù, lại đến hỏi Hầu sinh.

Hầu sinh nói:

- Làm đại tướng ở bên ngoài, có khi không tuân mệnh vua cũng dược. Công tử khi đã hợp binh phù rồi mà Tấn Bỉ không tin, còn muốn tâu lại với vua Ngụy một lần nữa, thì việc hỏng mất. Tôi có người khách là Chu Hợi, là tay lực sĩ, công tử nên đem hắn cùng đi. Tấn Bỉ nghe thì hay lắm, nếu không nghw thì sai Chu Hợi đánh chết đi!

Tín Lăng quân bỗng chảy nước mắt khóc.

Hầu sinh nói:

- Công tử sợ chăng?

Tín Lăng quân nói:

- Tấn Bỉ là một lão tướng vốn không có tội rgì, nếu vì không nghe mà ta phải giết đi, tôi nghĩ mà thương tâm, chứ không có sợ gì cả!

Nói rồi cùng Hầu sinh đi đến nhà Chu Hợi, nói rõ sự tình.

Chu Hợi nói:

- Tôi là một đứa hàng thịt hèn mạt, đội ơn công tử thời nhường hạ cố, sở dĩ không báo ơn lại, vì cho rằng cái lễ nhỏ chẳng làm gì. Nay công tử có việc khẩn cấp, chính là cái ngày Hợi này phải hiến thân.

Hầu sinh nói:

- Đáng lẽ tôi phải đi theo, nhưng vì tuổi già không thể đi xa được, xin lấy hồn tiễn công tử. Dứt lời liền đâm cổ chết trước xe.

Tín Lăng quân thương xót Hầu sinh, hậu cấp cho gia quyến, rồi lập tức cùng Chu Hợi lên xe đi.

Lại nói vua Ngụy mất binh phù ở trong chỗ nằm ngủ, sau ba ngày mới biết, lấy làm lạ quá, hỏi Như Cơ, Như Cơ chỉ nói là không biết. Vua Ngụy sai đi tìm khắp trong cung chẳng thấy đâu cả, sai Nhan An đem cung nga, nội thị xem những đứa nào hầu ở nội tẩm đánh tra từng đứa. Nhan An chỉ giả vờ tra hỏi qua loa. Lại qua một ngày nữa, vua ngụy mới sực nhớ ra công tử Vô Kỵ thường hết lời khuyên mình hạ lệnh cho Tấn Bỉ tiến binh, khách khứa ở nhà hắn, có nhiều kẻ giỏi nghề trộm cắp, việc này tất là hắn làm, chứ không còn ai nữa. Rồi lập tức cho triệu Tín Lăng quân thì người đi triệu về báo là bốn năm ngày trước, Tín Lăng quân đã cùng hơn nghìn tân khách và trăm cỗ xe đi ra ngoài thành, nghe nói là đi cứu Triệu. Vua Ngụy giận quá, lập tức sai tướng là Vệ Khánh mang ba nghìn quân luôn đêm đuổi theo Tín Lăng quân.

Lại nói trong thành Hàm đan mong mỏi quân cứu, mãi chẳng thấy quân nước nào đến cả. Dân chúng sức đã kiệt rồi, lao nhao bàn muốn ra hang. Vua Triệu lo quá. Có người trưởng trạm tên là Lý Đồng bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Dan chúng ngày ngày phải ở trên mặt thành canh giữ, mà ngài yên hưởng giàu sang, thì còn ai chịu vì ngài mà ra sức mữa. Nếu ngài có thể bắt từ phu nhân trở xuống, đem ghép vào các hàng ngũ, chia việc mà làm, trong nhà có bao nhiêu tiền lụa, đem hết cho các tướng sĩ, tướng sĩ đang ở trong cơn nguy khổ, dễ biết cảm ơn, tất lại càng ra sức chống cự quân Tần.

Bình Nguyên quân nghe theo như lời, lại mộ được hơn ba nghìn quân cảm tử, sai Lý Đồng thống suất, dòng dây qua thành mà ra, nhân lúc đêm đến cướp dinh, giết được hơn nghìn quân Tần. Vương Hạt sợ quá, phải lui ra ngoài ba mươi dặm hạ trại. Bấy giờ người trong thành mới hơi được yen tâm. Lý Đồng mình bị trọng thương, về đến thành thì chết, Bình Nguyên quân thương khóc, sai chon cất tử tế.

Lại nói Tín Lăng quân đi đến Nghiệp hạ, vào yết kiến Tấn Bỉ, nói rằng:

- Đại vương nghĩ tướng quân dầu dãi ở bên ngoài đã lâu ngày, nên sai Vô Kỵ đến đây để chịu thay sự khó nhọc.

Nói xong bảo Chu Hợi đem binh phù cho Tấn Bỉ xét nghiệm. Tấn Bỉ cầm binh phù ở tay, nghĩ thầm vua Ngụy đem mười vạn quân giao cho mình, mình dù hèn, nhưng chưa mắc tội phải thua trận, nay vua Ngụy chẳng có thư từ gì, mà công tử chỉ tay không mang cái binh phù đến đòi thay mình, việc này không thể vội tin được. Nghĩ vậy bèn bảo Tín Lăng quân rằng:

- Công tử hãy tạm nghĩ vài ngày, đợi tôi đem quân ngũ lập thành sổ sách, bàn giao rõ ràng, có được không?

Tí Lăng quân nói:

- Thành Hàm đan tình thế rất nguy, phải lập tức đến cứu, lẽ nào lại còn đợi được.

Tấn Bỉ nói:

- Thực không dám nói dối, vì việc này là quân cơ đại sự, để tôi còn phải tâu xin đại vương, rồi mới dám ra quân.

Tấn Bỉ nói chưa dứt lời, Chu Hợi thét lên rằng:

- Nguyên súy không vâng lệnh vua là có ý làm phản!

Tấn Bỉ vừa hỏi được một câu "Mày là đứa nào?" thì Chu Hợi đã lấy trong tay áo ra một cái vùi sắt nặng bốn mươi cân, nhằm đánh một cái vào đầu Tấn Bỉ, vỡ sọ, vọt óc ra, chết ngay lập tức. Tín Lăng quân cầm binh phù bảo chư tướng rằng:

- Vua Ngụy có mệnh, sai tat hay Tấn Bỉ đem quân cứu Triệu. Tấn Bỉ không vâng mệnh, nay đã giết chết. Ba quân phải yên long nghe lệnh không được dao động!

Trong din him lặng. Đến khi Vệ Khánh theo đến Nghiệp hạ, thì Tín Lăng quân đã giết chết Tấn Bỉ giữ lấy binh quyền rồi. Vệ Khánh biết là Tín Lăng quân đã quyết cứu Triệu, muốn từ ra về, Tín Lăng quân nói:

- Nhà ngươi đã đến đây, chờ sau khi ta phá được quân Tần, hãy trở về tâu với đại vương!

Vệ Khánh phải nghe lời, sai người về trước, mật báo với vua Ngụy, còn mình thì ở lại trong quân. Tín Lăng quân đại khao ba quân, lại hạ lệnh rằng cha con cùng ở trong quân thì cha về, an hem cùng ở trong quân thì anh về, con một không có an hem thì cho về nuôi cha mẹ, có tật bệnh thì được ở lại trong dinh chữa thuốc. Theo như lệnh ấy, số người cáo về chừng hai phần mười, còn được tám vạn tinh binh chỉnh tề bộ ngũ, định rõ quân pháp. Tín Lăng quân tự mình đem các tân khách đi trước sĩ tốt, tiến đánh dinh Tần. Vương Hạt không ngờ quân Ngụy chợt đến, thảng thốt chống đánh. Quân Ngụy hăng hái tiến lên. Bình Nguyên quân cũng mở cửa thành tiếp ứng, hai bên đại chiến, dậy đất vang trời. Vương Hạt tổn hại quân lính đến một nữa, chạy đến đại doanh Phần thủy. Vua Tần truyền lệnh giải vây mà đi. Trịnh An Bình đốc suất hai vạn quân dàn đóng ở cửa đông, bị quân Ngụy ngăn lối không về được, nghĩ mình vốn là người Ngụy, bèn ra hang quân Ngụy. Xuân Thân quân nghe quân Tần đã giải vây, cũng rút quân về. vua Hàn thừa cơ lấy lại thành Thượng đảng. Vua Triệu than hành đem trâu rượu ra khao quân, lạy tạ Tín Lăng quân và nói rằng:

- Nước Triệu mất mà lại còn là nhờ ở sức công tử.

Bình Nguyên quân cắp nỏ làm quân tiền khu cho Tín Lăng quân. Tín Lăng quân hơi có vẽ cậy công, Chu Hợi nói:

- Người có ơn với công tử, công tử chớ nên quên; công tử có ơn với người, thì công tử phải quên đi. Công tử giả mệnh vua, cướp quân của Tấn Bỉ để cứu Triệu, đối với Triệu dẫu có công, nhưng đối với Ngụy lại là có tội, công tử lại tự lấy làm công ư?

Tín Lăng quân cả thẹn nói rằng:

- Vô Kỵ này kính xin vâng lời dạy.

Khi Tín Lăng quân vào thành Hàm đan, vua Triệu tự tay quét dọn cung thất để đón, giữ lễ chủ nhân rất là cung kính, rót rượu chúc mừng, ca tụng cái công cứu vớt nước Triệu, rồi đem đất Hoắc phong cho Vô Kỵ làm đất ăn lộc. Vô Kỵ nghĩ mình có tội với vua Ngụy, không dám về nước, bèn đem binh phù giao cho Vệ Khánh đốc quân về Ngụy, còn mình ở lại nước Triệu. Vua Triệu lại lấy ấp lớn phong cho Lỗ Trọng Liên, Lỗ Trọng Liên cố từ. Vua Triệu biếu nghìn cân vàng Liên cũng không nhận, nói rằng:

- Được giàu sang mà chịu khuất với người, thà cam bần tiện mà được tự do!

Tín Lăng quân và Bình Nguyên quân đều cố giữ kại, nhưng Lỗ Trọng Liên không nghe, rồi bỏ đi.

Bấy giờ nước Triệu có người xử sĩ là Mao công, ẩn thân trong bọn đánh bạc; lại có Tiết công ẩn than trong nhà bán rượu. Tín Lăng quân vốn nghe tiếng, sai Chu Hợi đến hỏi thăm, hai người đều tránh mặt không tiếp. Bỗng một hôm Tín Lăng quân theo dõi hai người, biết Mao công ở nhà Tiết công, thì không dung xe ngựa, chỉ đem theo một mình Chu Hợi, vi phục(2), đi chân, giả làm người bán rượu, đi thẳng đến nơi, cùng hai người giáp mặt. Hai người đang cùng ngồi uống rượu. Tín Lăng quân đi thẳng vào, tự nói họ tên và tỏ ý hâm mộ bấy lâu. Hay người chạy tránh không kịp, đành phải tiếp kiến, rồi bốn người cùng uống rượu, hết sức vui say mới tan. Từ đó, Tín Lăng quân thường cung Tiết công, Mao công cùng chơi. Bình Nguyên quân nghe nói bảo phu nhân rằng:

- Tôi nghe lệnh đệ là bậc hào kiệt, trong đám công tử không ai bằng; thế mà nay lại chơi bời với thằng đánh bạc và thằng bán rượu, không phải cùng bậc với mình, e có hại cho danh dự!

Phu nhân đem lời ấy bảo Tín Lăng quân.

Tín Lăng quân nói:

- Tôi vẫn cho Bình Nguyên quân là một người hiền, nên cam phụ vua Ngụy, mang quân đến cứu. Nay xem ra Bình Nguyên quân giao tiếp tân khách, chỉ chuộng những người hào hoa, không cần hiền sĩ. Vô Kỵ này khi ở Ngụy, vẫn nghe Triệu có Mao công, Tiết công, tiếc không được giao du. Ngày nay được gặp mặt, dù nhún mình theo sau người ta, chưa chắc họ đã thèm chơi với mình, mà Bình Nguyên quân lại lấy đó làm xấu hổ, sao gọi là biết yêu kẻ sĩ được. Bình Nguyên quân không phải là kẻ hiền, ta không nên ở đây nữa.

Ngay ngày hôm ấy, Tín Lăng quân bảo các tân khách sắp sửa hành trang đi sang nước khác. Bình Nguyên quân nghe tin và hỏi rõ nguồn cơn, tự trách mình không biết, thực mình kém. Tín Lăng quân lại ở lại nước Triệu.

Lại nói vua Ngụy tiếp được mật báo của Vệ khánh, nói công tử Vô Kỵ lấy trộm binh phù, giết chết Tấn Bỉ, tự cầm quân đi cứu Triệu và Giữ Vệ Khánh ở trong quân không cho về nước. Ngụy vương giận quá, muốn bắt hết cả gia quyến Tín Lăng quân và giết hết những tân khách của Tín Lăng quân còn ở lại trong nước. Như Cơ bèn quì xin rằng:

- Đó không phải là tội công tử, chính là tội tiện thiếp này, tội thiếp thực đáng chết.

Vua Ngụy gầm thét cả giận hỏi rằng:

- Kẻ lấy trộm binh phù lại chính là mày ư?

Như Cơ nói:

- Cha thiếp bị người giết chết. Đại vương làm vua một nước, không thể báo thù cho thiếp mà công tử báo được, thiếp cảm cái ân sâu ấy, giận không có dịp gì để báo đền. Nay thấy công tử vì cớ thương chị, ngày đêm lo buồn, tiện thiếp không nỡ, cho nên cả gan lấy trộm binh phù giao cho công tử để được thay Tấn Bỉ cầm quân đi cứu Triệu. Ngụy với Triệu cũng như người trong một nhà, hoạn nạn nên cứu giúp nhau. Đại vương quên cái nghĩa ngày xưa, mà công tử biết cứu nạn người cùng nhà. May mà đánh được quân Tần, giữ gìn được nước Triệu, uy danh của đại vương lừng lẫy khắp mọi nơi, thiếp đây dù phải phân thây làm muôn mảnh cũng được vui long. Nay nếu bắt hết gia quyến và giết hết tân khách của Tín Lăng quân đi, nếu Tín Lăng quân mà thua trận thì cam chịu tội, nhưng ngộ mà Tín Lăng quân thắng trận thì lúc ấy đại vương sẽ xử trí như thế nào?

Vua Ngụy ngẫm nghĩ hồi lâu, hơi nguôi cơn giận, hỏi rằng:

- Mày lấy trộm binh phù, nhưng tất phải có kẻ mang binh phù đi?

Như Cơ nói:

- Kẻ đem đi là Nhan An.

Vua Ngụy sai tả hữu trói Nhan An giải đến, hỏi rằng:

- Sao mày dám mang binh phù đưa cho Tín Lăng quân?

Nhan An nói:

- Kẻ nô tì này chẳng biết cái gì là binh phù cả.

Như Cơ nhìn Nhan An nói rằng:

- Hôm trước ta sai mày đem chiếc hộp hoa thêu ra cho Tín Lăng phu nhân, trong hộp đựng binh phù đấy!

Nhan an hiểu ý liền khóc oà lên, nói rằng:

- Phu nhân sai bảo gì, khi nào tôi dám không tuân, tôi thấy cái hộp gói bọc mấy lần rất kỹ, vẫn tưởng là hộp hoa, ai ngờ trong lại đựng cái ấy, thực phu nhân làm tôi chết oan!

Như Cơ cũng khóc nói rằng:

- Thiếp có tội xin một mìinh cam chịu, không muốn để lụy đến người khác!

Vua Ngụy thét cở trói cho Nhan An, đem giam vào ngục, Như Cơ thì bị đày vào lãnh cung; một mặt sai dò tin Tín Lăng quân xem được thua thế nào rồi sẽ định đoạt sau. Được hơn hai tháng, Vệ Khánh đem quân về triều, dâng nộp binh phù tâu rằng:

- Tín Lăng quân đại thắng quân Tần, không dám về nước, nên ở lại Triệu, gửi lời về tâu đại

vương, ngày khác sẽ về nhận tội!

Vua Ngụy hỏi tình hình giao binh. Vệ Khánh thuật hết một lượt. Quần thần đều la bái hô vạn tuế. Vua Ngụy cả mừng, liền truyền gọi Như Cơ ở lãnh cung ra, cho Nhan An ra khỏi ngục, đều được miễn tội. Như Cơ tạ ân xong tâu rằng:

- Cứu Triệu thành công, khiến nước Tần sợ oai đại vương, vua Triệu phải mang ân đại vương, đều là công của Tín Lăng quân. Tín Lăng quân là trường thành của nước, là tôn khí của nhà, há nên bỏ ở nước ngoài, xin đại vương sai sứ triệu về nước, một là để tỏ tình yêu người thân thích, hai là tỏ nghĩa tôn người tài.

Vua Ngụy nói:

- Hắn được miễn tội đã đủ, lại còn dám kể công ư?

Rồi truyền những bổng lộc ở ấp phong của Tín Lăng quân lại trao trả cho gia quyến chi dung, chứ không cho đón về nước.

Lại nói vua Tần thua trận về nước, thái tử An Quốc quân đem vương tôn Tử Sở ra đón ở ngoài thành, đều tâu Lã Bất Vi là người giỏi, vua Tần phong làm khách khanh, cấp cho ấp ăn lộc nghìn nốc nhà. Vua Tần nghe Trịnh An Bình hàng Ngụy, thì cả giận, bắt giết cả họ. Trịnh An Bình là người của thừa tướng Phạm Chuy tiến cử. Theo phép nước Tần hễ ai tiến cử người không ra gì, thì cũng phải chịu tội như người được tiến cử. Nay Trịnh An Bình phản Tần hàng Ngụy, đã phải giết cả họ rồi, theo như phép trên, Phạm Chuy tất phải chịu cùng tội, Phạm Chuy bèn nằm trên cỏ khô để đợi tội.

Chú thích:

(1)Ngựa non đi được nghìn dặm

(2)Ăn mặc như dân nghèo

Hồi 101 - Tần Vương Diệt Chu Dời Chin Đỉnh

Lại nói Trịnh An Bình đã đem quân hàng Ngụy, thừa tướng Phạm Chuy là người tiến cử, theo phép tất phải chịu cùng tội, nên không đợi hỏi đến, Phạm Chuy liền nằm trên cỏ khô để đợi tội. Vua Tần nói:

- Dùng An Bình là do ý quả nhân, không can hệ gì đến thừa tướng!

Rồi lại yên ủi Phạm Chuy hai ba lần, cho vẫn được làm thừa tướng như cũ. Quần thần bàn nói lao nhao, vua Tần sợ Phạm Chuy ái nái không yên, bèn hạ lệnh cho khắp nước rằng:

- Trịnh An Bình có tội đã giết cả họ rồi, nếu ai còn nói đến việc ấy lập tức chém đầu!

Người trong nước không còn ai dám nói đến việc ấy nữa. Vua Tần ban cho Phạm Chuy các thức ăn, lại hậu hơn trước. Phạm Chuy không được an tâm, bèn xui vua Tần diệt Chu xưng đế. Vua Tần sai Trương Đường làm đại tướng đi đánh Hàn, muốn trước lấy Dương thành để thông đường Tam xuyên.

Lúc ấy vua sở nghe tin Tín Lăng quân đại phá được quân Tần, Xuân Thân quân Hoàng Yết kéo quân trở về không, than rằng:

- Cái mưu hợp tung của Bình Nguyên quân không phải là điều nói bậy, quả nhân nếu được Tí Lăng quân làm tướng thì còn lo gì Tần.

Xuân than quân có dáng thẹn, bèn nói rằng:

- Cái nghị hợp tung trước kia, đại vương làm trưởng, nay quân Tần mới thua, khí thế tất nhụt, đại vương nếu sai sứ đi ước hội các nước hợp lực đánh Tần, lại tôn nhà Chu làm chủ, lấy thiên tử làm hiệu lệnh cho chư hầu, đó tức là cái công nghiệp của ngũ bá vậy.

Vua Sở cả mừng, bèn sai đến nhà Chu, đem việc đánh Tần báo víui Noãn vương. Noãn vương đã nghe tin vua Tần có ý đánh Chu, nay nếu lại đánh Tần trước, thì còn gì hay bằng, nên nghe theo ngay. Vua Sở bèn cùng năm nước định tung ước, hện kỳ đại cử binh mã. Bấy giờ vua nhà Chu càng ngày càng suy nhược, dẫu ở ngôi thiên tử, mà chỉ có cái tiếng không, chẳng thể sai bảo được chư hầu; từ khi Hàn, Triệu chia đất Chu làm Tây Chu và Đông Chu sai hai Chu công cai trị, thì Noãn vương đến ở nhờ đất Tây Chu công, chỉ ngồi làm vì. Đến lúc ấy, muốn cất quân đánh Tần, sai Tây Chu công ghép dân đinh vào hang ngũ, chỉ được có năm sáu nghìn người; lại không có xe ngựa, bèn tìm những dân giàu có ở trong nước hỏi vay tiền để làm quân phí, lậpi khoán hẹn đến ngày ban sư sẽ trả lại. Tây Chu công tự làm tướng, đóng quân ở Y khuyết để đợi quân chư hầu. Bấy giờ nước Hàn đang bị Tần đánh, tự lo không rỗi; Triệu thì mới giải vây, cơn sợ chưa hết; còn Tề thì thong hiếu với Tần, không muốn cộng sự với chư hầu; chỉ có tướng Yên là Nhạc Gian, tướng Sở là Cảnh Dương đều dẫn một đạo quân đến trước, đóng dinh trại một chỗ mà trông ngóng các nước kia.

Vua Tần nghe tin các nước không đồng tâm với nhau, không có ý tiến, thì thêm quân giúp cho Trương Đường đánh hạ Dương thành; lại sai đại tướng Doanh Cù đem mười vạn quân ra dương oai ở cử Hàm cốc. Quân Yên, Sở, đóng lại chừng ba tháng, thấy quân các nước kia không đến,

đều chán nản rồi cùng rút về. Noãn vương một phen ra quân, chi phí tổn suông mà chẳng được lợi gì, các nhà giàu đều mang khoán đến đòi nợ, ngày ngày chật ních cả cửa cung, tiếng ồn ào lọt vào tận nội tẩm. Noãn vương thẹn quá, không biết làm thế nào, bèn tránh lên trên đài cao, người sau nhân thế đặt tên đài ấy là "Tị trái đài" nghĩa là "Đài trốn nợ".

Lại nói vua Tần nghe quân Sở, Yên tan về, liền sai Doanh Cù và Trương Đường họp binh tiến đánh Tây Chu. Noãn vương quân lương đều thiếu, không thể chống giữ được, muốn chạy sang Tam Tấn. Tây Chu công nói:

- Xưa kia thái sử Thiền có nói rằng Chu, Tần năm trăm năm thì hợp, sẽ có vị bá vương ra đời, nay đã đên lúc rồi. Tần có cái thế thống nhất được thiên hạ, Tam Tấn chẳng bao lâu cũng về tay Tần thôi, nhà vua chớ nên lại mua thêm cái nhục nữa, chi bằng dâng đất tự về với Tần, lại còn được đất phong để giữ sự cúng tế.

Noãn vương không biếtlàm thế nào, bèn đem quần thần và con cháu đến khóc ở miếu hai vua Văn, Võ. Ba ngày sau, Noãn vương mang địa đồ thân đến dinh quân Tần lạy dưng, xin bó mình về Hàm dương. Doanh Cù nhận đất cộng ba mươi sáu thành, ba vạn nhà. Thế là đất Tây Chu thuộc về Tần cả, chỉ còn lại có đất Đông Chu. Danh Cù sai Trương Đường hộ tống vua tôi, con cháu Noãn vương về Tần để tấu tiệp, rồi dẫn quân vào thành Lạc dương, kinh lý bờ cõi đâu vào đấy. Noãn vương yết kiến vua Tần, dập đầu tạ tội, vua Tần có ý thương, phong cho đất Lương thành, giáng làm Chu công. Noãn vương vì tuổi già sức yếu, phải thường đi về qua lại đất Chu và đất Tần không chịu nổi khó nhọc, đến Lương thành được hơn một tháng thì chết. Vua Tần liền lấy lại đất phong ấy, lại sai Doanh Cù đem đinh tráng ở Lạc dương phá hủy tôn miếu nhà Chu, chuyên chở tế khí và chính cái đỉnh báu đem về Hàm dương. Dân Chu không muốn theo Tần đều chạy đến Củng thành, ở nhờ đất Đông Chu công, tỏ ra long người không quên nhà Chu vậy. Trước khi dời đỉnh một ngày cư dân nghe trong đỉnh có tiếng khóc, khi chở đỉnh đến song Tứ thủy, thì một cái đỉnh từ trong thuyền nhảy ra chìm xuống đáy nước mất. Doanh Cù sai người lặn xuống tìm, không thấy đâu cả, chỉ thấy một con rồng xanh, giương vây duỗi vuốt, một lát sóng gió nổi lên ầm ầm, người trong thuyền sợ quá, không dám xúc phạm. Đêm ấy Doanh Cù mộng thấy Vũ Vương nhà Chu ngồi ở nhà thái miếu, đòi Cù đến mắng rằng:

- Sao mày dám dời trọng khí của ta, hủy tôn miếu của ta?

Rồi sai tả hữu đánh vào lưng ba trăm roi. Doanh Cù tỉnh dậy, liền thấy mọc cái nhọt ở lưng, mang bệnh về Tần, dem tám cái đỉnh nộp cho vua Tần và tâu rõ sự tình. Vua Tần xem xét thấy cái đỉnh mất ấy là cái đỉnh thuộc về châu Dự, bèn than rằng:

- Đất đai đều đã thuộc Tần cả, riêng cái đỉnh ấy lại không theo quả nhân ư?

Nói rồi toan phái nhiều lính và phu đến chỗ đỉnh chìm để mò tìm. Doanh Cù can rằng:

- Đó là vật linh, chớ nên tìm nữa!

Vua Tần bèn thôi. Doanh Cù bị đau nhọt rồi chết. Vua Tần đem cái đỉnh và các tế khí bày ở trong thái miếu nhà Tần, rồi bố cáo cho các nước biết, bắt phải đến triều cống, nước nào không đến thì đem quân đánh. Vua nước Hàn vào chầu trước, cúi lạy xưng thần; Tề, Sở, Yên, Triệu, đều sai tướng quốc đến triều hạ, duy sứ giả nước Ngụy chưa thấy đến. Vua Tần bèn sai Vương Kê mang quân đánh Ngụy, Vương Kê tiết lộ việc ấy cho Ngụy biết, vua Ngụy nghe tin sợ quá, vội sai sứ đến tạ tội, rồi cũng sai thái tử Tăng sang làm con tin ở Tần, xin theo mệnh lệnh, từ đó

sáu nước đều thần phục Tần.

Vua Tần xét đến việc tư thong với nước Ngụy, đem Vương Kê xử tử. Thừa tướng Phạm Chuy thấy thế lại càng áy náy không yên. Một hôm vua Tần đang thị triều, bỗng thở dài. Phạm Chuy nói:

- Người xưa nói: "Vua lo thì tôi phải nhục, vua nhục thì tôi phải chết". Nay đại vương đang thị triều mà thở dài, đó là vì chúng tôi không làm hết chức trách, không chia lo với đại vương, vậy tôi xin chịu tội.

Vua Tần nói:

- Phàm việc không dự bị sẵn sang, thì không ứng phó kịp trong khi thảng thốt; nay Anh Võ quân đã bị giết, Trịnh An Bình lại làm phản, ngoài nhiều cường địch mà trong không có lương tướng, vì thế quả nhân lấy làm lo.

Phạm Chuy vừa sợ vừa thẹn, không dám nói gì, rồi lui ra. Bấy giờ có người nước Yên tên là Thái Trạch, học rộng, có tài biện bác, thường dong một cỗ xe cũ kỹ đi du thuyết chư hầu mà chẳng nước nào dung; khi đến Đại lương gặp một người thầy tướng giỏi là Đường Cử, bèn nói rằng:

- Tôi nghe nói tiên sinhtừng xem tướng cho Lý Đoái nước Triệu nói trong hạn trăm ngày sẽ được cầm quyền chính, có không?

Đường Cử nói:

- Có.

Thái Trạch nói:

- Như tôi đây, tiên sinh cho là thế nào?

Đường Cử nhìn kỹ Thái Trạch rồi mỉm cười nói rằng:

- Tiên sinh mũi như con rết, vai cao hơn đầu, trán nhăn, mày cau, hai chân khuỳnh khuỳnh. Tôi nghe nói "Thánh nhân không có tướng", câu ấy có lẽ đúng với tiên sinh lắm! Thái Trạch biết là Đường Cử chế nhạo mình, nói rằng:

- Phú quí sẽ tự tôi làm ra, tôi chỉ còn không biết tuổi thọ mà thôi.

Đường Cử nói:

- Tuổi thọ của tiên sinh, kể từ nay còn bốn mươi ba năm nữa.

Thái Trạch cười nói rằng:

- Ăn ngon mặc đẹp, lên xe xuống ngựa, mang ấn vàng, đeo thao tía, vái nhường trước mặt vị nhân quân, thì bốn mươi ba năm cũng đã đủ lắm rồi, còn cần gì hơn nữa!

Rồi đó Thái Trạch lại đi sang Hàn, Triệu, nhưng vẫn không đắc dụng; lại trở về Ngụy, không may gặp kẻ cướp, nồi niêu bị lấy mất cả, không có gì thổi cơm. Thái Trạch đang ngồi nghỉ ở gốc cây, lại gặp Đường Cử. Cử hỏi đùa rằng:

- Tiên sinh chưa phú quí ư?

Thái Trạch nói:

- Ta còn đang đi tìm đây!

Đường Cử nói:

- Tiên sinh tướng cốt kim thủy, sẽ phát ở phương tây. Nay thừa tướng Tần là Phạm Chuy tiến cử Trịnh An Bình và Vương Kê hai người đều bị trọng tội, Phạm Chuy lo sợ lắm, tất nóng long muốn từ chức, tiên sinh sao chẳng sang đó xem sao, việc gì cứ chịu khốn ở mãi đây.

Thái Trạch nói:

- Đường xa khó đi đến được, biết làm thế nào?

Đường Cử bèn móc túi lấy mấy lạng vàng trao cho Thái Trạch. Thái Trạch có tiền ăn đường, liền đi đến Hàm dương, vào nhà trọ, bảo chủ trọ rằng:

- Dọn cơm cho ta, gạo phải trắng, thịt phải béo, đợi khi ta làm thừa tướng, sẽ đền lại rất hậu.

Chủ trọ nói:

- Khách là người thế nào mà lại dám mong làm thừa tướng?

Thái Trạch nói:

- Ta đây họ Thái tên Trạch, là một người có tài hùng biện và nhiều mưu trí, đến đây để cầu yết kiến vua Tần. Vua Tần hễ thấy ta, tất nhiên bằng long nghe theo lời nói của ta, đuổi Ứng hầu mà lấy ta thay vào, ấn thừa tướng sẽ lập tức về tay tan gay!

Chủ trọ cười là người cuồng, rồi gặp ai cũng nói cho biết. Môn khách của Phạm Chuy nghe chuyện ấy bèn nói lại cho Chuy biết.

Phạm Chuy nói:

- Sự nghiệp ngũ đế tam vương, học thuyết bách gia chư tử, không điều gì ta không biết; bao nhiêu tay hung biện, gặp ta dều phải thua; vậy thằng Thái Trạch ấy có tài năng gì để nói lọt tay vua Tần mà cướp tướng ấn của ta?

Rồi sai người ra nhà trọ đòi Thái Trạch vào. Chủ trọ bảo Thái Trạch rằng:

- Tai vạ của khách đến nơi rồi! Khách bảo muốn thay Ứng hầu làm tướng, nay tướng phủ cho triệu, khách vào tất bị nhục to!

Thái Trạch cười nói rằng:

- Ta gặp Ứng hầu, hắn tất đem tướng ấn nhường ta, không đợi đến phải yết kiến vua Tần đâu.

Chủ nhân nói:

- Khách ngông cuồng quá! Chớ để lụy đến tôi đấy!

Thái Trạch mặc áo vải, đi guốc vào yết kiến Phạm Chuy. Chuy ngồi vắt chân để đợi. Thái Trạch chỉ vái dài mà không lạy. Phạm Chuy cũng không mời ngồi, cất tiếng dữ tợn hỏi rằng:

- Nói rêu rao bên ngoài là muốn thay ta làm thừa tướng, có phải là mày đó không?

Thái Trạch đứng ngay bên cạnh nói:

- Chính tôi đây!

Chuy hỏi:

- Mày có thuyết gì có thể cướp tước vị của ta?

Thái Trạch nói:

- Ồ, sao ngài lại chậm hiểu như thế? Kẻ đã thành công rồi thì nên lui về để nhường bước cho người sau. Vậy nay ngài nên lui về là phải.

Chuy nói:

- Ta không tự lui, ai có thể lui được ta?

Thái Trạch nói:

- Phàm người nào than thể khỏe mạnh, chân tay lanh lẹ, thông minh thánh trí, hành đạo thi ân cho thiên hạ, thì người đời đều phải kính mến mà tôn làm bậc hiền hào, có phải thế không?

Phạm Chuy nói:

- Phải.

Thái Trạch lại nói:

- Đã đắc chí trong thiên hạ rồi mà yên vui cõi thọ, hưởng hết tuổi đời, đem lộc nước, ơn vua mà truyền cho con cháu, cùng với trời đất cùng lâu dài, như thế thì người đời gọi là việc tốt lành đại phúc, có phải thế không?

Phạm Chuy nói:

- Phải.

Thái Trạch nói:

- Còn như Tần có Thương quân, Sở có Ngô Khởi, Việt có Văn Chủng, công thành mà đều bị giết hại, ngài có cho đó là những điều đáng ước ao không?

Phạm Chuy nghĩ thầm người này nói những điều lợi hại, chực xoi mói ta, nếu nói là không muốn thì mắc vào thuật của hắn, bèn giả cách đáp rằng:

- Có gì là không đáng ước ao! Thương quân thờ Hiếu công, lấy công tâm định pháp lệnh để trị nước, mở mang nghìn dặm đất cho Tần. Ngô Khởi thờ vua Sở, bỏ Quí thích để nuôi chiến sĩ, Văn Chủng bình định Ngô, báo được cái thù cối Cối kê cho vua Việt. Ba người ấy dẫu đều bị giết, nhưng đại trượng phu bỏ mình mà nên điều nhân, coi chết như về, công ở đương thời, tiếng để đời sau, như thế há lại chẳng đáng ước ao ru?

Bấy giờ Phạm Chuy dẫu nói cứng ngoài mồm, nhưng trong long thì xao xuyến, không ngồi yên

được, phải đứng dậy mà nghe.

Thái Trạch nói:

- Vua thánh tôi hiền là phúc của nước, cha lành con hiếu là phúc của nhà, làm con hiếu ai chẳng muốn được cha hiền, làm tôi hiền ai chẳng muốn được vua sáng. Tỉ Can trung mà nhà Ân mất, Thân Sinh hiếu mà nước Tấn loạn, hai người chịu cái chết thảm khốc mà không ích gì cho vua, cho cha, là cớ làm sao? Là vì vua không sáng mà cha không hiền vậy. Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chủng đều không may mà chết, há phải cầu chết để lấy cái tiếng để lại đời sau đâu? Đại trượng phu ở đời, thân và danh đều toàn được là nhất, danh toàn mà than chết là thứ nhì, còn như danh nhục mà thân toàn đó là kẻ hèn kém.

Mấy câu đó khiến cho Phạm Chuy trong long sang sủa khoan khoái, vừa bước xuống thềm vừa nói:

- Phải lắm!

Thái Trạch lại nói:

- Ngài thử xem vua Tần ngày nay đối với bầy tôi, có tin dung hậu đãi như Hiếu công đối với Thương quân, Sở vương đối với Ngô Khởi, Việt vương đối với Văn Chủng không?

Phạm Chuy ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Điều đó tôi chưa biết thế nào.

Thái Trạch lại nói:

- Ngài tự nghĩ sự nghiệp của ngài, so với Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chủng, ai hơn?

Phạm Chuy nói:

- Tôi không bằng.

Thái Trạch nói:

- Vua Tần ngày nay tin dung công thần đã không hơn ba vua kia, mà sự nghiệp của ngài lại không hơn ba người kia, vậy mà lộc vị và tài sản của ngài lại gấp mấy ba người ấy. Nay ngài không sớm liệu mà lui về, làm kế tự toàn, thử hỏi: ba người ấy còn không khỏi vạ, huống chi là ngài. Tô Tần, Trí Bá xưa kia, không phải là không đủ trí, không thể tự giữ mình, vậy mà điều bị hại, chỉ là vì tham lợi không thôi. Ngài vốn là kẻ thất phu, được tri ngộ vua Tần, làm đến chức thượng tướng, giàu sang rất mực, thù đã báo mà ơn đã đền rồi, vậy mà còn tham tiếc quyền thế, lợi lộc thì tôi e cái vạ Tô Tần, Trí Bá ngài khó tránh được! Tục ngữ nói: “Mặt trời đến lúc giữa thì bóng xế, mặt trăng đến lúc đầy thì khuyết vành”, sao ngài không nhân lúc nộp giả ấn tướng, chọn người hiền tài mà tiến lên, tiếng là từ bỏ vinh hoa, thật là cất được gánh nặng, rồi sẽ tìm nơi cao ẩn, chẳng hơn là cứ giữ lấy cái địa vị bấp bênh không vững mà con lo cái họa vô hình không khéo sẽ xảy ra ư?

Phạm Chuy nghe nói, thần phục Thái Trạch là người hung biện và có mưu trí, bèn xin vâng lời, rồi mời ngồi lên trên, đãi theo lễ khách; lại lưu ở tân quán, sai người làm cơm rượu khoản đãi. Hôm sau Chuy vào chầu tâu vua Tần rằng:

- Có một người mới ở Sơn đông đến, tên là Thái Trạch, có tài vương bá, thông hiểu thời biến, có thể giao phó quyền chính cho được. Tôi biết người nhiều, mà không thấy ai được như người ấy, tôi thực kém xa. Có người giỏi như thế, tôi không dám dấu xin kính tiến lên đại vương. Vua Tần cho đòi Thái Trạch vào điện, hỏi kế liêm tính sáu nước, Thái Trạch tâu bài rất hợp ý, vua Tần lập tức cho làm khách khanh. Phạm Chuy xưng bệnh nộp giả tướng ấn, vua Tần không cho. Chuy cáo đau nặng không dậy được. Vua Tần bèn cử Thái Trạch làm thừa tướng để thay Phạm Chuy, phong làm Cương Thành quân. Phạm Chuy về dưỡng lão ở Ứng thành.

Lại nói Bình Nguyên quân nước Triệu là Triệu Thắng mất, vua Triệu cử Liêm Pha là tướng quốc, phong là Tín Bình quân. Vua nước Yên là Hỉ nghĩ Triệu là nước láng giềng, sai tướng quốc là Lật Phúc sang viếng tang Bình Nguyên quân và dâng năm trăm cân vàng mừng thọ vua Triệu, ước làm an hem. Lật Phúc muốn vua Triệu tặng hảo cho mình rất hậu, nhưng vua Triệu lại đãi theo lễ thường, Lật Phúc không bằng long, về tâu với vua Yên rằng:

- Nước Triệu, từ trận thua ở TRường bình, kẻ trai tráng đều chết cả, con bồ côi thì còn bé, tướng quốc lại mới mất, Liêm Pha thì đã già. Nếu ta thừa lúc không ngờ, chia quân đi đánh, thì có thể diệt được Triệu.

Vua Yên không xét kỹ, liền nghe theo lời Lật Phúc. Xương Quốc quân là Nhạc Gian và đại phu là Tương Cừ đều đem các điều lợi hại phải trái can ngăn vua Yên nhưng không được. Vua Yên cử ngay Lật Phúc làm đại tướng, Nhạc Thừa làm phó, đem mười vạn quân đi đánh Cao thành. Sai Khánh Tần làm đại tướng, Nhạc Gian làm phó, đem mười vạn quân đánh đất Đại, nhà vua thân xuất mười vạn quân ở phía sau tiếp ứng. Khi vua Yên lên xe, Tương Cừ nắm lấy dây thao, rỏ nước mắt nói rằng:

- Dẫu cho có đánh Triệu, cũng chỉ xin đại vương chớ đi!

Vua Yên dơ chân đạp Cừ, Cừ liền ôm lấy chân vua mà khóc rằng:

- Tôi giữ đại vương lại là vì long trung. Nếu vua không nghe thì cái vạ nước Yên sẽ đến ngay trước mắt đó!

Vua Yên lại càng giận, sai đem Tương Cừ giam vào ngục, đợi khi thắng trận về sẽ giết, rồi cả ba đạo cùng cất quân đi.

Lại nói vua Triệu được tin quân Yên kéo đến đánh, thì họp quần thần để bàn kế, rồi cử Liêm Pha làm đại tướng, đem năm vạn quân đón đánh Lật Phúc ở Cao thành; dung Lý Mục là phó tướng, đón đánh Khánh Tần ở đất Đại. Lật Phúc nguyên là kẻ vô tài, không biết tướng lược, địch sao được tay lão tướng Liêm Pha. Khi hai quân vừa giao chiến, quân Triệu giả cách thua bỏ chạy, Lật Phúc không biết là mưu kế, truyền quân lính đuổi theo, chừng năm sáu dặm, quân phục xong ra, Lật Phúc luống cuống không chống lại kịp, bị Liêm Pha bắt sống. Nhạc Thừa bèn đầu hàng quân Triệu. Còn đạo quân Lý Mục ở đất Đại, cũng phá tan được quân Yên, chém giết được Khánh Tần, phó tướng là Nhạc Gian cũng đầu hàng quân Triệu. Vua Yên nghe tin hai đạo quân đều bị thua, liền luôn đêm chạy về Trung đô. Liêm Pha thẳng đường kéo quân vào bổ vây bốn mặt. Vua Yên sai sứ xin hòa. Liêm Pha nghe lời. Nhạc Gian bắt vua Yên phải tha Tương Cừ ra, dung làm tướng quốc và sai Tương Cừ đem lễ vật đến nghị hòa. Vua Yên không biết làm thế nào, phải tha Tương Cừ và trao cho tướng ấn. Tương Cừ từ chối nói rằng:

- Tôi may mà nói trúng, há lại lấy việc nước nhà bị thua làm điều may để cầu lợi ư?

Vua Yên nói:

- Quả nhân không nghe lời nhà ngươi mà tự mua lấy cái nhục, nay phải cầu hòa với Triệu, việc ấy tất phải nhà ngươi đi mới xong.

Tương Cừ phải nhận lấy tướng ấn, rồi đi sang quân Triệu, thay vua Yên tạ tội. Và đưa trả gia quyến Nhạc Gian và Nhạc Thừa. Liêm Pha bằng lòng cho hòa, rồi chém đầu Lật Phúc và đem thi thể Khánh Tần trao trả nước Yên.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi năm mươi sáu năm, tuổi gần bảy mươi bị bệnh mất, thái tử An Quốc lên nối ngôi tức là Hiếu Văn vương, lập Hoa Dương phu nhân làm vương hậu, Tử Sở làm thái tử. Vua Hàn nghe tin vua Tần mất, đầu tiên mặc áo sô gai vào thăm, coi việc tang lễ theo thần tử. Chư hầu đều sai các đại thần đến hội táng. Hiếu Văn vương sau ba ngày làm lễ trừ tang, mở đại yết thiết đãi quần thần. Tiệc tang Hiếu Văn vương trở về cung thì chết. Người trong nước đều ngờ Lã Bất Vi muốn cho Tử Sở chóng được lập làm vua, bèn đút tiền cho các người tả hữu, sai bỏ thuốc độc vào trong rượu, nên vua Tần bị độc mà chết. Nhưng ai nấy đều sợ Lã Bất Vi nên không dám nói. Rồi đó Lã Bất Vi cùng quần thần tôn Tử Sở lên nối ngôi, đó là Trang Tương vương, tôn Hoa Dương phu nhân làm thái hậu, lập Triệu Cơ làm vương Hậu, con là Triệu Chính làm thái tử, rồi bỏ họ Triệu đi, chỉ dung một chữ là "Chính". Thái Trạch biết Trang Tương vương cảm cái ơn sâu của Lã Bất Vi, muốn cử Bất Vi làm tướng, bèn cáo bệnh đem ấn tướng nộp giả. Bất Vi bèn làm thừa tướng, phong làm Văn Tín hầu, ăn lộc mười vạn nốc nhà ở Lạc dương, Hà nam. Bất Vi mến tiếng Mạnh Thường, Tín Lăng, Bình Nguyên, Xuân Thân, thẹn mình không bằng, bèn cũng đặt ra tân quán, chiêu dụ tân khách, có hơn ba nghìn người.

Lại nói Đông Chu quân thấy nước Tần mất liền hai vua, trong nước nhiều việc, bèn sai tân khách đi nói các nước hợp tung để đánh Tần. Lã Bất Vi nói với vua Tần rằng:

- Tây Chu đã mất, mà Đông Chu chỉ còn như một sợi dây, tự cho mình là con cháu Văn, Võ, để hô hào thiên hạ; chi bằng ta diệt nốt đi, để dứt hẳn long trông mong của mọi người.

Vua Tần bèn dung Bất Vi làm đại tướng, đem mười vạn quân đánh Đông Chu bắt được vua đem về, lấy hết được cả bảy ấp Củng thành. Nhà Chu kể từ vua Vũ vương làm vua năm Kỷ dậu, đến Đông Chu quân năm Nhâm tí, trải ba mươi bảy vua, cộng tám trăm bảy mươi ba năm, thì bị nước Tần diệt. Vua Tần đã diệt được nhà Chu, lại sai Mông Vụ đánh Hàn, lấy được Thành cao, Huỳnh dương, đặt ra quận Tam xuyên. Lại nghĩ khi làm con tin ở Triệu, xuýt bị vua Triệu giết, thù ấy tất phải báo, bèn sai Mông Vụ đánh Triệu, lấy được ba mươi bảy thành, đặt ra quận Thái nguyên. Rồi lại đem quân đánh Ngụy, quân Ngụy bị thua luôn. Như Cơ nói với vua Ngụy rằng chỉ có Tín Lăng quân mới có thể lui được quân Tần, nên viết thư mời về. Vua Ngụy trong cơn nguy cấp, bắt đắc dĩ phải sai Nhan An mang thư và vàng lụa sang Triệu đón Tín Lăng Quân về. Tín Lăng quân xem thư xong, nghĩ vua Ngụy bỏ mình ở Triệu đã mười năm, nay có việc nguy cấp mới đón về, không phải là thực lòng nhớ mình, bèn treo lá thư ở dưới cửa, nói hễ ai đưa sứ giả của vua Ngụy vào thì giết chết. Tân khách đều bảo nhau, không ai dám khuyên Tín Lăng quân về Ngụy nữa. Nhan An ngóng chờ mãi không biết làm thế nào.

Hồi 102 - Đạo Hoa Âm, Mông Ngao Bị Thua

lại nói Nhan An muốn yết kiến Tín Lăng quân mà không được vào, các tân khách lại không ai nói giúp, đang vẫn vơ không biết làm thế nào, bỗng gặp Mao công và Tiết công đến thăm Tín Lăn quân. Nhan An biết hai người là thượng khách của Tín Lăng quân, liền khóc lóc kể lể sự tình. Hai người hứa xin hết sức nói giúp. Hai người vào đến nơi trong thấy Tín Lăng quân liền nói rằng:

- Nghe nói công tử sắp về nước chúng tôi đến tiễn đây.

Tín Lăng quân nói:

- Đâu có việc ấy.

Hai người nói:

- Quân Tần vây nước Ngụy gấp quá, công tử không nghe tin ư?

Tín Lăng quân nói:

- Tôi có nghe nói, nhưng tôi từ giả nước Ngụy đã mười năm rồi, nay đã thành người Triệu, không muốn dự nghe đến việc nước Ngụy nữa.

Hai người đều nói rằng:

- Sao công tử lại nói thế? Công tử được trọng đãi ở Triệu tiếng khen khắp chư hầu, là nhờ có nước Ngụy. Ngay như công tử mà nuôi được kẻ sĩ, chiêu nạp tân khách trong thiên hạ là nhờ sức nước Ngụy. Nay Tần đánh Ngụy gấp quá mà công tử không thương, nếu quân Tần phá được Đại lương, hủy hoại tôn miếu của tiên vương thì sao? Công tử dù chẳng nghĩ đến nhà, há lại chẳng nghĩ đến sự cúng tế tổ tiên ru? Công tử còn mặt mũi nào mà cứ ăn nhờ nước Triệu này mãi?

Hai người nói chưa dứt lời, Tín Lăng quân đã toát mồ hôi, đứng dậy tạ rằng:

- Hai tiên sinh trách Vô Kỵ này là đáng lắm! Vô Kỵ xuýt nữa sẽ thành tội nhân trong thiên hạ vậy!

Lập tức sai tân khách sửa hành trang, rồi vào triều từ biệt vua Triệu. Vua Triệu không muốn để cho về, cầm lấy cánh tay khóc mà nói rằng::

- Quả nhân từ khi mất Bình Nguyên quân, cậy có công tử làm bức tường thành, nay bỗng công tử bỏ quả nhân mà đi, quả nhân biết cùng ai lo việc xã tắc?

Tín Lăng quân nói:

- Vô Kỵ này không nở để tôn miếu tiên vương bị phá hủy về tay quân Tần, cho nên thế nào cũng phải về. Nếu nhờ phúc của đại vương mà xã tắc không mất, thì còn có ngày lại được thấy nhau.

Vua Triệu nói:

- Công tử trước đem quân Ngụy đến cứu sống được nước Triệu, nay công tử về nước cứu nạn, thì quả nhân dám xin hết sức giúp lại.

Vua Triệu bèn đem ấn thượng tướng trao cho Tí Lăng quân, sai tướng quân Bàng Noãn là phó, đem mười vạn quân Triệu đi giúp. Tín Lăng quân đã làm tướng quân Triệu, sai Nhan An về Ngụy báo tin trước, rồi sai tân khách mang thư đến các nước cầu cứu. Ba nước Yên, Hàn, Sở đều vốn trọng nhân phẩm của Tín Lăng quân, nghe biết Tín Lăng quân làm tướng, đều có ý vui mừng, sai đại tướng mang quân đến Ngụy, chịu quyền tiết chế. (Tướng Yên là Tương Cừ, tướng Hàn là Công Tôn Anh, tướng Sở là Cảnh Dương). Chỉ có nước Tề là không chịu phát binh.

Lại nói vua Ngụy đang cơn nguy cấp, được Nhan An về báo là Tín Lăng quân đem quân bốn nước về cứu, vui mừng khôn xiết, sai Vệ Khánh đem hết quân trong nước ra tiếp ứng. Bấy giờ Mông Vụ vây Giáp châu, Vương Hạt vây Hoa châi, Tín Lăng quân cùng chư tướng bàn định, sai Vệ Khánh đem quân Ngụy hợp với quân Sở, đắp lũy để chống quân Mông Vụ, dựng hiệu cờ Tín Lăng quân, giữ vững không ra đánh, còn mình mang mười vạn quân Triệu hợp với quân Yên, Hàn, đến cứu Hoa châu; một mặt sai tướng Triệu là Bàng Noãn đem một đạo quân đến sông vị chẹn cướp thuyền lương của quân Tần. Vương Hạt được tin, sợ tuyệt mất đường quân lương, bèn lưu một nữa quân ở lại vây Hoa châu, còn một nữa tự mình đốc suất đi cứu thuyền lương ở sông Vị. Đi đến gần núi Thiếu hoa, đại quân Yên do Tương Cừ thống súuat xông ra đánh. Vương Hạt cùng Tương Cừ đánh nhau được vài hợp lại có một đội quân Hàn do Công Tôn Anh thống suất kéo đến. Vương Hạt phải chia quân ra đối địch. Bỗng có tin báo là thuyền lương ở sông Vị bị tướng Triệu cướp mất rồi. Biết thế sự đã nguy, Vương Hạt chỉ còn liều chết chống đánh, từ giờ ngọ đến giờ dậu vẫn chưa thu quân. Tín Lăng quân liệu chừng quân Tần đã mõi mệt, liền đem phục binh xông ra đánh. Vương Hạt dẫu là tướng quen đánh trận, nhưng có ba đầu sáu tay thì đối địch sau cho nổi, nên bị thua to, thiệt hại hơn năm vạn quân, chỉ còn dẫn được một toán binh tướng chạy về Đông quan. Tín Lăng quân thừa thắng lại chia ba đội đến cứu Giáp châu. Mông Vụ ở đó chia quân, để toán già yếu ở lại chống giữ với hai quân Sở, Ngụy, còn bao nhiêu quân tinh nhuệ tự mình đốc xuất định đến Hoa châu để cùng Vương Hạt hợp quân, không ngờ Vương Hạt đã thua chạy. Mông Vụ đến Hoa âm thì gặp quân Tí Lăng quân đi trước xông pha, tả có Công Tôn Anh, hữu có Tương Cừ, hai bên đánh to một trận. Mông Vụ thiệt hơn vạn quân, đành phải thu quân, lập dinh trại để chỉnh đốn quân mã, đợi ngày quyết chiến. Còn đạo quân già yếu đóng ở Giáp châu, vì không đủ sức chống với hai quân Ngụy, Sở, nên đã tan vở cả. Hai đạo quân Sở, Ngụy đã giải vây được cho Giáp châu, liền kéo luôn đến Hoa âm, thì gặp luc Mông Vụ đang bày trận, hai bên liền giao chiến. Mông Vụ dẫu khỏe, nhưng địch sao được cả năm đạo quân, nên lại bị đại bại một trận nữa, vội vàng nhằm phía tây chạy trốn. Tín Lăng quân đuổi theo mãi đến bên dưới cửa Hàm cốc, quân năm nước chia đóng năm dinh lớn ở trước cửa quan, dương oai diễu võ đến hơn một tháng, quân Tần đóng chặt cửa không dám ra. Tín Lăng quân mới kéo quân về; quân các nước cũng đâu về đấy. Vua Ngụy nghe tin Tín Lăng quân đại phá quân Tần trở về, xiết bao mừng rỡ, ra đón tiếp tận ngoài ba mươi dặm. An hem cách biệt trong mười năm trời, ngày nay lại gặp, nửa mừng, nửa thương, bèn cùng lên xe về triều, luận công hành thưởng, bái làm thượng tướng, phong them cho năm thành nữa. Việc chính trong nước, bất cứ lớn nhỏ, đều do Tín Lăng quân quyết định. Lại tha cho Chu Hợi cái tội giết Tấn Bỉ, dùng làm thiên tướng. Từ đó uy danh Tín Lăng quân vang động cả thiên hạ, các nước đều đem hậu lễ để thỉnh cầu binh pháp của Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đem các thư sách của tân khách dâng cho bấy lâu, xếp làm hai mươi mốt thiên, bảy quyển trận đồ, gọi là

"Ngụy công tử binh pháp".

Lại nói chuyện Mông Vụ, Vương Hạt trở về triều kiến vua Tần xin chịu tội. Vua Tần nghĩ đến công cũ và biết lần ấy hai người ít quân không địch nổi năm nước, nên tha không bắt tội. Thái Trạch tâu rằng:

- Các nước sở dĩ hợp tung là vì có công tử Vô Kỵ, nay đại vương sai sứ sang thong hiếu với Ngụy, mời Vô Kỵ sang Tần họp mặt, đợi lúc vào trong cửa quan bắt mà giết đi, trừ cái lo về sau,há chẳng hay lắm ru?

Vua Tần liền dung mưu ấy, sai sứ sang Ngụy thong hiếu và mời Tín Lăng quân. Phùng Hoan can ngăn Tín Lăng quân chớ theo như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân ngày xưa, khinh than vào Tần, xuýt bị Tần bắt giữ. Tín Lăng quân cũng không muốn đi, bèn nói với vua Ngụy sai Chu Hợi làm sứ đem đôi ngọc bích sang tạ Tần. Vua Tần thấy Tín Lăng quân không đến thì trong long cả giận. Mông Vụ mật tâu rằng:

- Chu Hợi tức là người đánh chết Tấn Bỉ. Đó là một tay dũng sĩ của nước Ngụy, nên giữ lại để dung.

Vua Tần muốn phong quan chức cho, Chu Hợi nhất định không nhận. Vua Tần càng giận,sai người bỏ Chu Hợi vào trong chuồng hổ. Trong chuồng có con hổ đốm, thấy người đến thì nhảy chồm lên chực bắt. Chu Hợi hét lên một tiếng mắng rằng:

- Con vật này sao dám vô lễ!

Tức thì hai mắt Chu Hợi trợn ngược lên, đỏ ngầu như hai chén máu, hai khóe đều rách. Con hổ sợ nằm bẹp xuống không dám động. Mọi người lại dắt Chu Hợi ra, vua Tần than rằng:

- Ô Hoạch, Nhâm Bỉ ngày xưa, chẳng hơn được người này. Nếu ta lại thả cho y về Ngụy, tức là thêm cánh cho Tín Lăng quân!

Rồi lại sai người cố ép Chu Hợi phải đầu hang, nhưng Chu Hợi vẫn một mực không nghe. Vua Tần bèn bắt giam Chu Hợi ở trong nhà trạm, không cho ăn uống. Chu Hợi nói:

- Ta chịu ơn tri ngộ của Tín Lăng quân, phải lấy cái chết mà đền!

Bèn đập đầu vào cột, cột gãy mà đầu không vỡ, liền lấy tay móc cuống họng, họng đứt, Chu Hợi chết ngay. Vua Tần đã giết Chu Hợi, muốn cho Tín Lăng quân không còn được cầm quyền ở Ngụy, bèn cùng quần thần tìm kế ly gián vua tôi ngụy. Thái Trạch bài kế đem vạn cân vàng sai người sang Ngụy đút cho phái Tấn Bỉ, xui nói truyền đi rằng chư hầu sợ uy Tín Lăng quân, đều muốn tôn lên làm vua Ngụy, Tín Lăng quân chẳng bao lâu nữa sẽ cướp ngôi, cốt làm cho vua Ngụy phải xa bỏ Tín Lăng quân. Vua Tần làm theo kế, lại muốn báo cái thù thua trận, định giết thái tử Tăng nước Ngụy sang làm con tin ở Tần. Thái Trạch can rằng:

- Giết thái tử này, Ngụy lập thái tử khác, chẳng hại gì cho Ngụy. Chi bằng dùng ngay thái tử để làm phản gián ở Ngụy.

Vua Tần khen phải, lại càng hậu đãi thái tử Tăng, sai tân khách đi lại kết than, và mật bảo thái tử rằng:

- Tín Lăng quân ở ngoài mười năm giao kết với chư hầu, tướng văn, tướng võ chư hầu đều kinh

sợ cả, nay làm đại tướng Ngụy, quân lính chư hầu thuộc quyền, thiên hạ chỉ biết Tín Lăng quân mà không biết có vua Ngụy. Ngay như Tần cũng sợ oai Tín Lăng quân lắm, muốn lập làm vua để cầu hoà. Nếu Tín Lăng quân làm vua thì tất bảo Tần giết thái tử, chẳng thế thì thái tử cũng chết già ở Tần.

Thái tử Tăng khóc lóc hỏi kế, khách nói:

- Tần đang muốn cùng Ngụy thông hiếu, thái tử sao chẳng viết một phong thư đưa cho vua Ngụy, xin đón thái tử về nước.

Thái tử Tăng nói:

- Dù xin đón về, nhưng khi nào Tần chịu thả tôi ra?

Khách nói:

- Sở dĩ vua Tần muốn tôn Tín Lăng quân lên làm vua là chỉ vì sợ oai đó thôi, chứ không phải bản tâm muốn thế. Nếu thái tử xin đem nước theo Tần, thì tất là Tần phải bằng long, như vậy lo gì vua Tần chẳng ưng cho.

Thái tử Tăng bèn viết một bức thư nói rõ chư hầu đều qui phục Tín Lăng quân, nước Tần lại muốn lập ông ta lên làm vua, cuối cùng tỏ ý xin về, niêm phong cẩn mật, nhờ khách mật đưa cho vua Ngụy. Rồi đó vua Tần cũng viết hai phong thư, một đưa cho vua Ngụy, nói Chu Hợi bị bệnh chết, một gởi mừng Tín Lăng quân, lại có lễ vật kính biếu nữa.

Lại nói vua Ngụy nghe lời phao của những người về phe Tấn Bỉ thì đã sinh nghi rồi; đến khi sứ Tần mang quốc thư đến xin bãi chiến cầu hòa, hỏi rõ ý muốn, chỉ là vì kính mến Tín Lăng quân, lại tiếp được thư riêng của thái tử Tăng, thì lại càng nghi hoặc hơn nữa. Sứ thần lại đem thư và lễ vật đến phủ Tín Lăng quân, cố ý hở ra, để vua Ngụy biết.

Lại nói Tín Lăng quân nghe sứ Tần đến xin cầu hòa, bèn bảo tân khách rằng:

- Tần không có việc binh nhung, phải cầu gì Ngụy, tất là nó lại dung kế gì đây!

Nói chưa dứt lời thì có người báo là sứ Tần ở ngoài cửa, nói là vua Tần có đưa thư mừng. Tín Lăng quân nói:

- Kẻ làm tôi không có phép giao thiệp riêng!

Thư và lễ vật của vua Tần, Tín Lăng quân nhất định trả lại, hai ba lần sứ giả kính tỏ long thành của vua Tần, Tín Lăng quân đều nhất định cự tuyệt. Vừa lúc đó vua Ngụy cũng sai sứ đến đòi bức thư của vua Tần để xem. Tín Lăng quân nói:

- Vua Ngụy đã biết có thư, nếu ta nói không nhận tất vua Ngụy không tin.

Nói rồi liền sai sắp xe, đem cả phong thư và lễ vật của vua Tần để nguyên không động, dâng lên vua Ngụy, nói là đã hai ba lần từ chối, không dám mở ra, nay vua đòi xem thì cứ để nguyên mà dâng trình, nhờ lượng trên xét nghĩ.

Vua Ngụy nói:

- Trong thư tất có tình tiết, không mở xem tất không rõ.

Bèn mở ra xem, trong thư đại lược nói:

“Oai danh của công tử lừng lẫy khắp thiên hạ, vương hầu các nước đều nghiêng long mến phục. Công tử nên định ngày lên ngôi, để làm chủ chư hầu. Nhưng không biết ngày nào vua Ngụy nhường ngôi, lấy làm mong mỏi lắm. Có chút lễ mọn để tỏ long mừng mong công tử nhận cho”.

Vua Ngụy xem xong, đưa cho Tín Lăng quân xem. Tín Lăng quân tâu rằng:

- Người Tần hay lừa dối, bức thư này là để ly gián vua tôi ta. Hạ thần sở dĩ không nhận, chính là gì không biết trong đó họ nói gì, sợ mắc mưu họ.

Vua Ngụy nói:

- Công tử đã có cái long như thế, thì nên ở ngay trước mặt quả nhân, viết thư trả lời cho vua Tần.

Lập tức sai tả hữu lấy giấy bút đưa cho Tín Lăng quân viết thư, đại lược nói:

“Vô Kỵ này đã chịu ơn to của quốc vương tôi, dù chết cũng chưa báo đáp được. Nhà vua có nói đến việc lên ngôi, đó là một lời nói không thể đem dạy kẻ làm tôi được. Lễ vật của nhà vua ban cho, tôi thà chết không dám nhận”.

Viết xong trao thư cho sứ Tần và trả cả lễ vật cho đem về. Vua Ngụy cũng sai sứ tạ Tần và nói tuổi già muốn đón thái tử Tăng về nước. Vua Tần thuận cho. Thái tử Tăng đã về Ngụy, nói không nên dung Tín Lăng quân. Tín Lăng quân dẫu không ái náy gì, nhưng nghĩ vua Ngụy đã có ý nghi, bèn xưng bệnh không vào triều, trả lại tướng ấn, binh phù, ngày ngày chỉ cùng tân khách uống rượu và thường thường than cận phụ nữ để làm vui.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi ba năm bị bệnh, thừa tướng Lã Bất Vi vào hỏi thăm. Lã Bất Vi nhân lúc ấy sai nội thị cầm phong thư kín đưa cho vương hậu, nhắc lại lời thề ngày trước. Vương hậu chưa quên tình cũ, bèn triệu Bất Vi vào cung tư thong. Bất Vi đem thuốc dâng vua, vua đau một tháng thì mất. Bất Vi rước thái tử Chính lên ngôi, bấy giờ mới có mười ba tuổi. Tần Vương Chính tôn Trang Tương hậu làm thái hậu, phong em là Thành Kiệu làm Trường An quân, việc nước đều do Lã Bất Vi quyết định, ví như Thái công, phong làm thượng phụ. Cha Bất Vi chết, tân khách các nước đến thăm đôngnhư chợ, xe ngựa chật đường, to hơn đám ma vua Tần. Năm đầu Tần Vương Chính, Lã Bất Vi biết Tín Lăng quân đã bị bỏ, bèn sai đại tướng Mông Vụ cùng Trương Đường đánh Triệu, hạ được thành Tân dương. Đến năm thứ ba, Lã Bất Vi lại sai Mông Vụ cùng Vương Hạt đánh Hàn, lấy được mười hai thành. Từ khi Tín Lăng quân bị bỏ tình giao hiếucủa Triệu, Ngụy cũng tuyệt. Hiếu Thành vương nước Triệu sai Liêm Pha đánh Ngụy, vây Phồn dương; sau vua Triệu nghe dèm pha bỏ Liêm Pha, Liêm Pha chạy sang Ngụy; vua Ngụy dẫu tôn làm khách tướng nhưng không trọng dụng.

Trong năm Tần Vương Chính thứ tư, Tín Lăng quân nước Ngụy vì vui chơi tửu sắc quá độ, bị bệnh mà chết, Phùng Hoan thương khóc quá cũng chết, tân khách tự đâm cổ chết theo có hơn trăm người, coi đó thì rõ Tín Lăng quân được sĩ phu tin yêu biết chừng nào!

Năm sau, vua Ngụy mất, thái tử Tăng nối ngôi, đó là Cảnh Mân vương. Tần biết Ngụy mất vua, Tín Lăng quân cũng chết rồi, định báo cái thù trận thua năm trước, sai Đại tướng Mông Ngao đánh ngụy, lấy được hai thành Toan Tảo, đặt ra Đông quận, không bao lâu lại lấy được Triều ca

và Bộc dương, Cảnh Mân vương than rằng:

- Nếu Tín Lăng quân còn sống, chắc không để cho quân Tần tung hoành như thê!

Rồi sai sứ cùng Triệu thong hiếu. Vua Triệu cũng lo Tần đánh lấn không thôi, đang muốn ssai sứ đi hẹn các nước lại kết ước hợp tung để chống Tần, thì được tin nước yên cử Kịch Tân làm đại tướng mang mười vạn quân đến đánh. Kịch Tân là người Triệu khi còn ở Triệu có chơi tâan với Bàng Noãn, về sau Bàng Noãn làm quan ở Triệu, Kịch Tân sang theo Chiêu vương nước Yên, Chiêu vương dùng làm thái thú Kế quận. Đến đời vua Yên là Hi, bị tướng Triệu là Liêm Pha vây khốn trong đô thành, nhờ Tương Cừ đi giảng hòa mới được giải vây, lấy điều ấy làm xấu hổ. Tương Cừ dẫu làm tướng Yên, nhưng vẫn là do Triệu che chở vì vậy vua Yên vẫn không bằng lòng, nên được hơn năm, Cừ liền thác bệnh trả lại tướng ấn. Vua Yên bèn cử Kịch Tân làm tướng quốc, cùng mưu việc báo thù Triệu, nhưng vẫn sợ Liêm Pha nên không dám động binh; bấy giờ nhân thấy Liêm Pha đã chạy sang Ngụy, Bàng Noãn làm tướng, Kịch Tân có ý khinh, bèn xin vua Yên đem binh đi đánh Triệu, nói quyết bắt sống được Bàng Noãn. Vua Yên cả mừng cho đi, vua Triệu được tin, triệu Bàng Noãn bàn kế, Noãn nói:

- Kịch Tân tự cậy là tay túc tướng, tất có lòng khinh địch, xin sai Lý Mục ở dất Đại, dẫn quân đi về phía nam chẹn giữ lối sau, hạ thần đem một đạo quân đón đánh, làm cho Kịch Tân trước sau đều bị đánh, thì có thể bắt sống được.

Vua Triệu theo kế ấy. Lại nói Kịch Tân kéo quân thẳng đến địa giới Thường sơn, Bàng Noãn đóng quân oqr Đông viên, Kịch Tân nghĩ đã kéo quân vào sâu, nếu Bàng Noãn cứ giữ vững không ra đánh thì không bao giờ thành công, liền hỏi các tướng bộ hạ có ai dám ra khiêu chiến. Lật Nguyên là con Lật Phúc muốn báo thù cha hớn hở xin đi. Kịch Tân lại cử Vũ Dương Tĩnh đi giúp sức, Kịch Tân cấp cho một vạn tinh binh, khiến xông vào quân Triệu. Bàng Noãn sai Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia hai toán tả hữu để đợi, mà tự mình đem quân ra đánh. Hai bên đánh nhau chừng hơn hai mươi hợp, một tiếng pháo nổ hai toán tả hữu quân Triệu đều tiến, dung cung nỏ cứng bắn tua tủa vào quân Yên. Vũ Dương Tĩnh bị mũi tên chết ngay. Lật Nguyên không địch nổi bỏ chạy. Bàng Noãn cùng hai tướng đuổi theo chém giết, một vạn quân Yên bị chết hơn ba nghìn. Kịch Tân giận quá,vội mang đại quân đi tiếp ứng, thì Bàng Noãn trở về dinh rồi. Kịch Tân đánh thành không được, bèn sai người đưa thư, hẹn Bàng Noãn ngày mai ngồi xe không,ra trận chào nhau. Bàng Noãn bằng long, hai bên đều dự bị, đến hôm sau hai bên cùng bày thành trận thế, giao hẹn không được bắn tên ngầm. Bàng Noãn ngồi x era đứng ở trận trước, mời Kịch Tân ra hội diện. Kịch Tân cũng cỡi xe đi ra, Bàng Noãn ở trong xe cúi chào nói rằng:

- Xin mừng tướng quân răng tóc vẫn không việc gì?

Kịch Tân nói:

- Nhớ khi xưa tôi từ biệt ngài bỏ nước Triệu mà đi, thấm thoát đã hơn bốn mươi năm rồi, tôi đã già yếu mà ngài cũng đã có tuổi, người ta ở đời cực ngắn ngủi chẳng được là bao!

Bàng Noãn nói:

- Tướng quân thấy Chiêu vương biết kính trọng kẻ sĩ, bỏ Triệu sang Yên, nhất thời các tay hào kiệt theo về rất đông. Nhưng nay đền Hoàng kim cỏ mọc đã dày, mộ Chiêu vương cây đã vừa ôm; Tô Đại, Trâu Diễn, cũng đã nối gót qua đời, Xương Quốc quân cùng về với nước tôi. Khí

vận nước Yên, coi đó cũng đủ biết. Lão tướng quân tuổi ngoại sáu mươi, cô quạnh ở trong triều của một vị vua đã gần suy, thế mà còn tham luyến binh quyền, cầm hung khí mà làm việc nguy hiểm, để làm gì vậy?

Kịch Tân nói:

- Tôi chịu hậu ân ba đời vua Yên, dù thịt nát xương tan cũng khó báo đền; nhân lúc tuổi thừa này, muốn vì nước nhà rửa cái thù Lật Phúc.

Bàng Noãn nói:

- Lật Phúc vô cớ, đánh ấp Cảo nước tôi, tự mua lấy cái thua, đó là tự Yên phạm Triệu chứ không phải Triệu phạm Yên.

Hai bên ngồi trong xe, kẻ nói đi người nói lại, Bàng Noãn bỗngnói to lên rằng:

- Ai lấy được đầu Kịch Tân, thì thưởng ba trăm lạng vàng!

Kịch Tân nói:

- Sao túc hạ khinh tôi quá thế? Tôi há lại không lấy được đầu túc hạ sao?

Rồi cầm lệnh tiễn vẫy một cái, Lật Nguyên dẫn quân xông ra đánh. Tức thì hai bên cùng ra sức đánh nhau. Quân Yên bị hại nhiều hơn quân Triệu. Trời tối, hai bên cùng thu quân. Kịch Tân về dinh buồn bã không vui, đang lo tính phân vân, bỗng thấy quân báo là Bàng Noãn sai người đến đưa thư. Kịch Tân sai người ra cầm vào, thấy bức thư phong kính hai ba lần, mở ra xem, đại lược nói:

- “Tướng giữ Đại châu là Lý Mục đem quân đánh úp Đốc cương, chẹn sau lưng ngài, ngày nên về ngay, nếu không thì không kịp, tôi nghĩ đến chút giao tình ngày trước, xin bảo thật để ngài biết”.

Kịch Tân nói:

- Bàng Noãn chỉ muốn làm nao lòng quân ta mà thôi, cho dù quân Lý Mục đến thật, ta có sợ gì?

Rồi viết thư trả lời nói ngày mai lại quyết chiến. Sứ Triệu về rồi, Lật Nguyên ngỏ lời rằng:

- Lời Bàng Noãn không nên không tin, Vạn nhất Lý Mục dẫn quân đánh úp sau lưng, quân ta trước sau đều bị đánh thì phải làm thế nào?

Kịch Tân cười nói rằng:

- Ta cũng nghĩ đến điều đó. Vừa rồi ta nói là để cho vững lòng quân mà thôi.

Rồi bảo Lật Nguyên mật truyền quân lệnh, luôn ban đêm rút lui về. Còn mình đi đoạn hậu, để chống quân đuổi theo. Không ngờ Bàng Noãn dò biết việc ấy, cùng Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia ba đường đuổi theo. Kịch Tân vừa đánh vừa chạy, đến song Long toàn, bỗng có thám tử báo là mặt trước có quân Đại châu kéo đến, Kịch Tân sợ quá, cho là Bàng Noãn quả không nói dối, bèn không dám đi về phía bắc, dẫn quân đi về phia đông, muốn theo đường Phụ thành, chạy về Liên dương. Bàng Noãn đuổi kịp, hai bên lại đại chiến ở song Hồ lư. Kịch Tân bị thua than rằng:

- Ta còn mặt mũi nào làm tù nước Triệu nữa!

Rồi tự đâm cổ mà chết. Lật Nguyên bị Nhạc Gian chém chết, hơn ba vạn quân bị giét, còn đều tan chạy hoặc đầu hang. Quân Triệu đại thắng. Bàng Noãn lại cùng Lý Mục hợp quân đánh lấy Vũ trại và Phương thành. Vua Yên phải than hành đến nhà Tương Cừ, cầu đứng làm sứ đi sang quân Triệu nhận tội xin hòa. Bàng Noãn nễ Tương Cừ, cho hòa rồi kéo quân về, còn Lý Mục vẫn ở lại giữ Đại châu. Vua Triệu ra tận ngoài thành đón Bàng Noãn, khen rằng:

- Tướng quân vũ dũng như thế, thì cũng như Liêm Pha, Lạn Tương Như còn ở nước Triệu vậy.

Bàn Noãn nói:

- Người Yên đã phục, nhân lúc này nên hợp tung các nước để cùng chống Tần.

Hồi 103 - Lý Quốc Cữu Tranh Quyền Giết Hoàng Yết

Bàng Noãn muốn nhân cái oai vừa đánh được nước Yên, mà hợp tung các nước lại để cùng cự Tần. Trừ nước Tề đã theo Tần, còn Hàn, Ngụy, Sở, Yên, đều phát binh, nhiều thì bốn năm vạn, ít cũng hai ba vạn, cùng suy tôn tướng quốc nước Sở là Xuân Thân quân làm thượng tướng. Hoàng Yết không theo như các quân đánh Tần bấy lâu chỉ tiến đến cửa Hàm cốc, mà cùng chư tướng chia quân làm năm đạo tiến đánh Đông quan, muốn nhắm chỗ quân Tần không để ý phòng bị, mà đánh vào. Thừa tướng Tần là Lã Bất Vi sai các tướng Mông Ngao, Vương Tiễn, Hoàn Xỉ, Lý Tín, nội sử Đằng đều đam năm vạn quân ra đối địch. Bất Vi theo như kế của Vương Tiễn, cho rằng quân Sở đã hơn ba mươi năm nay không đánh nhau với nước nào, không quen chiến trận, nếu hợp cả quân năm dinh lại đánh một mình quân Sở, thì Sở tất thua, Sở thua thì quân bốn nước kia cũng phải rút. Bấy giờ Lý Tín vì có lương thảo chở đến chậm chạp, muốn chém viên tướng đốc lương là Cam Hồi, chư tướng hết sức xin mới tha nhưng phạt đánh hơn trăm roi, Cam Hồi căm giận, đêm chạy sang quân Sở, đem kế Vương Tiễn bảo cho biết. Hoàng Yết sợ quá, không kịp báo các dinh, chỉ truyền lệnh riêng cho quân Sở rút lui. Vương Tiễn biết quân Sở đã trốn, liền đem quân đánh dinh Triệu, các quân Yên, Hàn, Ngụy đều đến cứu, chỉ có quân Sở là không thấy. Bàng Noãn cho dò xét biết là quân Sở đã bỏ trốn rồi, bèn than rằng:

- Việc hợp tung từ nay thế là thôi!

Rồi cùng các nước rút quân về. Hoàng Yết về Sính thành, bốn nước đều sai người đến trách rằng Sở làm tung ước trưởng, làm sao không báo cho quân các nước biết mà lại bỏ về trước. Vua Sở trách Hoàng Yết, Hoàng Yết vừ thẹn, vừa sợ, không biết đáp lại thế nào.

Lại nói vua Sở ở ngôi đã lâu mà không có con, Hoàng Yết cho tìm những người đàn bà có tướng nhiều con để dâng nhưng cũng không thấy người nào có chửa cả. Có người nước Triệu là Lý Viên, làm xá nhân ở trong nhà Hoàng Yết, có người em gái là Lý Yên có nhan sắc, muốn tiến lên vua Sở, lại sợ lâu ngày không có con thì không được vua yêu mãi, trong long trù trừ, muốn trước hãy đem em gái dâng Hoàng Yết, đợi có mang rồi sẽ dâng lên vua Sở, may mà sinh con trai, về sau tất được làm vua Sở, tức là cháu mình vậy, lại nghĩ nếu mình tự đem em gái dâng, thì không được quí trọng, phải nghĩ ra một kế để tự Hoàng Yết phải cầu mình. Nghĩ vậy rồi xin phép năm ngày về nhà, cố ý trễ hạn, đợi mười ngày rồi mới đến. Hoàng Yết hỏi sao đến trễ, Lý Viên nói:

- Tôi có đứa em gái tên là Yên có chút nhan sắc, vua Tề nghe tiếng sai sứ đến tìm, tôi cùng sứ giả uống rượu vài ngày, cho nên sai hẹn.

Hoàng Yết nghĩ thầm con gái mà tiếng đồn đến tận nước Tề, chắc phải đẹp lắm, bèn hỏi rằng:

- Đã nhận lễ chưa?

Lý Viên nói:

- Còn đương bàn, chưa có lễ đem đến.

Hoàng Yết nói:

- Có thể cho ta xem mặt được không?

Viên nói:

- Tôi đã vào cử ngài, thì em gái tôi cũng là hạng tì thiếp nhà ngài, tôi đâu dám không dâng mệnh.

Rồi về nhà bảo em gái trang sức lịch sự mà đưa vào tướng phủ. Hoàng Yết trông thấy cả mừng, ngay đêm ấy cho Lý Viên hai đôi bạch bích, ba trăm cân vàng, bảo để em gái ở lại làm thiếp. Chưa được ba tháng, nàng Lý Yên đã thụ thai, Viên hỏi riêng em gái rằng:

- Làm thiếp với làm phu nhân đằng nào sang hơn?

Yên cười nói:

- Làm thiếp bằng thế nào được làm phu nhân.

Viên lại hỏi:

- Làm phu nhân với làm vương hậu đằng nào sang hơn?

Yên lại cười nói:

- Vương hậu sang hơn chứ!

Viên nói:

- Mày ở trong tướng phủ chẳng qua chỉ là một người thiếp yêu, nay vua Sở không có con trai, mà mày thì có thai, nếu tiến vào vua Sở, ngày sau nếu sinh con trai, tất được làm vua, mày sẽ được làm thái hậu, há chẳng hơn làm thiếp ư?

Bèn dạy cách nói năng, dặn khi hầu hạ, chăn gối, cứ nói như thế, tất Hoàng Yết phải nghe theo. Lý Yên vâng lời, đến đêm, trong lúc nằm hầu, bèn nói với Hoàng Yết rằng:

- Vua Sở yêu mến tướng quốc, dẫu an hem ruột cũng không bằng. Nay tướng quốc cầm quyền nước Sở đã hơn hai mươi năm, mà vua Sở chưa có con, một mai vua mất đi, tất dựng anh em lên, an hem vua đối với tướng quốc không có ân tình gì, tất sẽ lập người thân yêu của mình lên làm tướng quốc, bấy giờ tướng quốc hẳn chẳng còn quyền thế gì nữa!

Hoàng Yết nghe nói đang ngẫm nghĩ chưa đáp, thì nàng Yên lại nói:

- Thiếp không những chỉ lo thế mà thôi đâu. Tướng quốc cầm quyền lâu ngày, nhiều lúc thất lễ với anh em vua, họ mà được lập lên, thì họa sẽ đến thân tướng quốc ngay, há chỉ phải mất cái phong ấp ở Giang đông mà thôi ư?

Hoàng Yết ngạc nhiên nói:

- Nàng nói rất phải. Thế mà ta không nghĩ đến. Vậy biết tính thế nào?

- Thiếp có một kế không những khỏi họa mà lại còn sinh phúc, nhưng nghĩ cũng thẹn thùng, khó nói ra lời, mà nói ra chưa chắc tướng quốc đã nghe cho, nên thiếp lại không dám nói.

Hoàng Yết nói:

- Nàng vì ta nghĩ kế, khi nào ta lại không nghe.

Lý Yên nói:

- Thiếp nay thấy trong mình đã có thai, mà người ngoài còn chưa biết. Lại may thiếp hầu tướng quốc cũng chưa lâu. Nếu tướng quốc đem dâng thiếp lên vua Sở, vua tất yêu thiếp, nhờ trời sinh được con trai, ngày sau tất làm con đích, thế là con trai tướng quốc sẽ được lên làm vua; như vậy tướng quốc chiếm được cả nước Sở, chẳng hơn chịu cái họa tài trời ư?

Hoàng Yết nghe nói như người mê ngủ mới tỉnh, cả mừng nói rằng:

- Thiên hạ có người đàn bà khôn ngoan như thế,thực hơn bọn đàn ông nhiều.

Hôm sau, Hoàng Yết cho đòi Lý Viên vào nói cho biết ý ấy, rồi mật đem Lý Yên ra ở nhà riêng. Hoàng Yết vào nói với vua Sở rằng:

- Tôi có nghe nói em gái Lý Viên tên là Yên, có nhan sắc đẹp, thầy tướng đều nói là dễ sinh nở, vua Tề đang sai người đến tìm. Đại vương nên cho người đến trước, đòi ngay vào cung.

Vua Sở liền sai nội thị ra đòi Lý Yên vào cung, Yên vốn khéo chiều, được vua Sở rất yêu chuộng. Đến kỳ ở cữ, Yên sinh đôi được hai con trai, trưởng là Hàn, thứ là Do. Vua Sở mừng quá, bèn lập Lý Yên làm vương hậu, con trưởng là Hàn làm thái tử, Lý Viên làm quốc cữu, được tin dùng ngang với Hoàng Yết. Lý Viên là người có nhiều trá thuật, ngoài mặt thì phụng sự Hoàng Yết rất kính cẩn, mà trong lòng thì thực ghen ghét. Kịp khi vua Sở ốm nặng mãi không khỏi, Lý Viên nghĩ đến việc em gái có mang sẳn, chỉ có Hoàng Yết biết, ngày sau thế tử làm vua, xử trí không tiện, chi bằng tìm cách giết đi cho kín chuyện. Bèn sai người đi tìm các tay dũng sĩ, đem về nuôi ở trong nhà, cho ăn mặc rất hậu để lấy long. Người khách là Chu Anh dò biết mưu ấy bèn đến yết kiến Hoàng Yết nói rõ cho biết và xin Hoàng Yết giết chết Lý Viên để khỏi hại về sau. Hoàng Yết vút râu cười khà khà nói rằng:

- Lý Viên là người hèn yếu, vả lại thờ ta rất kính cẩn, khi nào lại có việc ấy!

Chuc An nói:

- Bây giờ ngài không nghe tôi, lúc hối thì đã muộn rồi!

Hoàng Yết bảo Chu Anh hãy lui về, để xét xem sao đã, nếu cần sẽ cho mời đến. Chu Anh lui ra, cách ba ngày vẫn không thấy Hoàng Yết làm gì, biết là Hoàng Yết không nghe lời mình, sợ ở lại sẽ bị vạ lây, liền chẳng từ biệt, bỏ đi đến ẩn ở Ngũ hồ. Chu Anh đi được mười bảy ngày thì vua Sở chết. Lý Viên đã dặn sẳn nội thị, nếu có sự biến thì trước hết báo cho mình biết, lúc ấy được tin, liền đi ngay vào cung giữ kín không phát tang, đoạn sai tử sĩ phục ở trong cửa, đợi đến lúc mặt trời lặn mới sai người ra báo Hoàng Yết. Hoàng Yết kinhngạc, không bàn với Tân khách, liền sai sắp xe đi ngay, mới đến cửa, thì tử sĩ hai bên xông ra, miệng nói vâng theo mật chỉ của vương hậu, giết kẻ mưu phản là Hoàng Yết. Hoàng Yết biết có việc biến, vội quay x era, các thủ hạ đã bị đánh chạy tan cả. Lý Viên bèn chém đầu Hoàng Yêt quăng ra ngoài thành, đóng chặt cửa lại rồi mới phát tang, lập thái tử Hàn lên ngôi, đó là U vương, bấy giờ mới lên sáu tuổi. Lý Viên tự làm tướng quốc, một mình chuyên chính, tôn Lý Yên làm vương thái hậu, truyền lệnh giết hết cả họ Hoàng Yết, thu lại ấp ăn lộc. Từ khi Lý Viên cầm quyền, các tân

khách của Hoàng Yết đều tan đi hết, các công tử cũng đều bị xa bỏ, không được làm việc gì, vua thì còn bé, vương hậu thì góa bụa, chính sự ngày thêm rối loạn, nước Sở càng ngày càng suy.

Lại nói Lã Bất Vi giận việc năm nước hợp binh đánh Tần mà chủ mưu là Bàn Noãn nước Triệu, bèn sai Mông Ngao cùng Trương Đường đốc năm vạn quân đi đánh Triệu, lại sai Trường An quân là Thành Kiệu cùng Phàn Ô Kỳ đem năm vạn quân đi sau tiếp ứng. Có người khách hỏi Bất Vi rằng:

- Trường An quân còn bé, e không thể làm đại tướng!

Bất Vi mỉm cười nói rằng:

- Điều đó không phải nhà ngươi có thể biết được!

Vua Triệu được tin quân Tần đến đánh, lại cử Bàng Noãn làm đại tướng đem mười vạn quân chống cự. Bàng Noãn vốn là tay kiện tướng có nhiều mưu trí, lại được quân Triệu đều một lòng quyết chiến, bổ vây được tướng Tần là Trương Đường ở Đô sơn, Mông Ngao đến cứu lại càng ra sức phòng giữ, bọn Mông Ngao không sao đánh được, phải sai sứ giả trở lại Đồn lưu giục Trương An quân kíp đem quân đến..

Trường An quân Thành Kiệu mới có mười bảy tuổi, không hiểu việc quân, bèn triệu Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ vốn biết việc Bất Vi đem người con thiếp có chửa sẵn dâng vua Tần để mưu chiếm nước, bèn đuổi các tả hữu ra ngoài rồi kể rõ đầu đuôi việc ấy cho Thành Kiệu nghe và nói:

- Vua nay không phải là cốt huyết của tiên vương, chính ngài mới là đích tử. Văn Tín hầu ngày nay đem binh quyền trao cho ngài, không phải là có ý tốt đâu, mà chỉ vì sợ việc tiết lậu, tất ngài sẽ làm khó khăn cho vua bây giờ, cho nên giả cách tin dung, thực là muốn đuổi ngài ra bên ngoài. Văn Tín hầu ra vào cung cấm cùng thái hậu thông dâm, không còn ai ngăn cấm. Vợ chồng cha con hội hợp một nơi, chỉ ghen ghét một mình ngài mà thôi. Nếu Mông Ngao bị thua thì tất họ sẽ mượn cớ ấy để bắt tội ngài, nhẹ thì tước tịch, nặng thì giết chết, cơ đồ họ Doanh sang tay họ Lã, người trong nước ai nấy đều cho đó là việc tất nhiên. Ngài không kịp thời mưu tính thì không được!

Thành Kiệu nói:

- Nếu túc hạ không nói ra, thì tôi không biết đấy. ngày nay nên làm thế nào?

Phàn Ô Kỳ nói:

- Nay Mông Ngao bị khốn ở Triệu, chưa về được mà ngài tay cầm trọng binh, nếu truyền hịch kể tội gian dâm của chúng và nói rõ việc gian trá ở trong cung đình, thì thần dân tất sẽ vui theo mà tôn ngài lên ngôi để làm chủ xã tắc!

Thành Kiệu hăng hái vỗ gươm nói rằng:

- Đại trượng phu dẫu chết thì thôi chứ khi nào lại chịu khuất tất làm tôi tớ con thằng lái buôn! Việc ấy xin tùy tướng quân mưu tính!

Phàn Ô Kỳ bèn nói dối sứ giả về báo Mông Ngao là đại quân sắp đến, nên phòng giữ cẩn mật. Sứ giả đi rồi, Phàn Ô Kỳ liền thảo tờ hịch phát đi các nơi, trong hịch dung lời Thành Kiệu để kể

tội Bất Vi, và xin cùng thần dân đứng lên trừ kẻ gian tặc, lời lẽ hùng hồn và thống thiết lắm. Hịch văn đã phát đi, Phàn Ô Kỳ liền đánh lấy hai thành Trường tử và Hồ quan để được mạnh thêm thế lực. Người nước Tần vẫn nghe việc Lã Bất Vi dâng thiếp, lúc ấy lại nghe những lời kể trong tờ hịch thì đều tin là thực, nhưng đều sợ oai Lã Bất Vi, không nơi nào dám hưởng ứng cả. Trương Đường được tin Thành Kiệu làm phản, vội chạy về Hàm dương cáo cấp. Vua Tần thấy tờ hịch thì nổi giận, đòi Lã Bất Vi vào bàn kế. Bất Vi nói:

- Thành Kiệu ít tuổi, không biết gì, chắc là Phàn Ô Kỳ xui xiểm. Ô Kỳ hữu dũng vô mưu, hễ đem quân đến là bắt được ngay, không can chi phải quá lo.

Bèn cử Vương Tiễn làm đại tướng, Hàn Xỉ, Vương Bí làm tả hữu tiên phong, đem một vạn quân đi đánh Trường An quân.

Lại nói Mông Ngao chống nhau với Bàng Noãn, chờ mãi không thấy TrườngAn quân đến tiếp ứng, còn đang nghi hoặc bỗng tiếp được hịch văn, cả sợ nói rằng:

- Ta cùng Trường An quân đồng sự, nay đánh Triệu không công mà Trường An quân lại làm phản, tất ta cũng bị tội lây, chi bằng ta quay lại đánh kẻ nghịch tặc ấy để gỡ tội cho mình.

Bèn truyền lệnh rút quân, chi làm ba đội tự mình đi đoạn hậu, không ngờ đi đến giữa chừngbị quân Triệu phục ở hai bên đường xông ra đánh. Mông Ngao mình bị trọng thương, còn ra sức giết chết được vài chục người, tự tay bắn đại tướng Triệu là Bàng Noãn trúng sườn. Quân Triệu vây mấy vòng, tên bắn tua tủa như lông nhím. Mông Ngao bị thương nặng chết ở dưới núi Thái Hàng. Bàng Noãn đắc thắng đem quân về Triệu, vì vết thương không khỏi nên chẳng bao lâu cũng chết.

Lại nói bọn Trương Đường, Vương Tiễn đem quân đến Đồn Lưu. Thành Kiệu sợ quá, Phàn Ô Kỳ nói:

- Vương tử ngày nay đã ở cái thế cỡi hổ, không xuống được nữa. Phương chi ta còn có mười lăm vạn quân, có thể liều đánh một trận, chưa biết ai được ai thua, can chi mà sợ? Bèn bày trận ở dưới thành để đợi. Vương Tiễn cũng bày trận đánh, rồi bảo Phàn Ô Kỳ rằng:

- Nước nhà có phụ gì mày, mà mày lại dụ Trường An quân làm phản?

Phàn Ô Kỳ đáp:

- Tần Chính tức là con gian sinh của Lã Bất Vi, ai cũng biết thế. Chúng ta mấy đời chịu ơn nước, nở nào nhìn hương quả họ Doanh vào tay họ Lã! Trường An quân mới thật là con của tiên vương, nên ta cùng kéo quân thẳng vào Hàm dương, trừ đứa dâm, giết vua ngụy, tôn lập Trường an quân làm vua, tướng quân không mất vị phong hầu, cùng hưởng phú quí, há chẳng hay lắm ru?

Vương Tiễn nói:

- Thái hậu có mang mười tháng mới sinh, vậy nay tức là con tiên vương đẻ ra, mày dám đặt đều ô miệt đại vương, gây nên cái vạ diệt tộc ấy, lại còn nói khéo, làm rối lòng quân, hễ bắt được sẽ chạt thây làm mười đoạn!

Phàn Ô Kỳ cả giận, hầm hầm múa dao xông vào, quân Tần thấy Ô Kỳ dữ tợn quá, đều tan chạy

cả. Vương Tiễn thấy Ô Kỳ kiêu dũng như thế, khó đã đánh được, nghĩ thầm phải dùng kế bắt sống. Rồi một mặt sai Dương Đoan Hòa là khách cũ của Trường An quân đem thư đến thành Đồn Lưu, lẻn giao cho Trường An

Hồi 104 - Cam La Còn Bé Làm Quan Lớn

Lại nói Vương Tiễn đóng quân ở núi Phục long, Phàn Ô Kỳ luôn mấy ngày đều đem hết quân tinh nhuệ đến khiêu chiến, nhưng Vương Tiễn bền giữ không ra. Ô Kỳ cho là Vương Tiễn nhát, toan chia quân đi cứu Trường Tử, Hồ Quan, thì được tin hai thành ấy đã thất thủ, sợ quá, bèn lập đồn ở ngoài thành để Trường An quân được yên long. Vương Tiễn đã lấy được hai thành Trường tử và Hồ quan, chắc thành Đồn lưu cô thế, định kéo đại binh đi đánh, thì vua Tần sai sứ đến, một là để khoa thưởng quân sĩ, hai là báo cho Vương Tiễn biết về vua Tần rất căm giận Ô Kỳ cần phải bắt sống giải về để tự tay vua Tần chém chết mới hả lòng. Vương Tiễn dẫn đại binh đến đánh Đồn lưu. Thành Kiệu nghe tin mất hai thành, sai người kíp đòi Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ nói:

- Chỉ trong sớm tối là ta sẽ đánh một trận quyết định. Nếu đánh không được, tôi xin cùng vương tử chạy sang nước Yên, nước Triệu, lien hợp chư hầu cùng giết vua Tần để yên xã tắc.

Nói xong, Ô Kỳ lại trở về bản dinh. Được tin tướng Tần là Tần Thắng đến khiêu chiến, Ô Kỳ liền mang quân ra đón đánh. Chừng vài hợp, Tần Thắng bỏ chạy. Ô Kỳ cậy khỏe đuổi theo, được chừng năm dặm, gặp hai toán phục binh xong ra đánh. Ô Kỳ thua to, vội thu quân về, thì Vương Tiễn đã giàn khắp dưới thành. Ô Kỳ hăng hái ra oai, mở một con đường máu để vào trong thành. Vương Tiễn liền hợp quân lại bổ vây bốn mặt, đánh phá rất gấp. Ô Kỳ tự than đi tuần thành, luôn ngày đêm không biết mỏi mệt. Dương Đoan Hòa ở trong thành thấy sự thế đã nguy lắm rồi, nhân ban đêm liền xin vào yết kiến Thành Kiệu, nói rõ lẽ lợi hại, thế mạnh yếu của Thành Kiệu đối với vua Tần và nói Thành Kiệu nghe Phàn Ô Kỳ mà đánh lại vua Tần là đã làm một việc rất nguy hiểm. Thành Kiệu tỏ ý hối hận và hỏi nên làm thế nào. Đoan Hòa liền đưa ra bức mật thư của Vương Tiễn. Thành Kiệu mở ra xem, đại ý nói rằng:

- "Như ngài, kể thân thì em vua, kể quí thì là phong hầu, cớ sao lại nghe lời nói không đâu,làm cái việc bất trắc, tự gây cái chết cho mình, há chẳng đáng tiếc lắm ru? kẻ thủ xướngla Phàn Ô Kỳ, nếu ngài chém lấy đầu nó đem nộp, rồi bó tay chịu tội, thì tôi xin bảo tấu và nhà vua tất sẽ tha ngài. Nếu còn trù trừ không quyết thì hối không kịp nữa!"

Thành Kiệu xem xong, chảy nước mắt nói rằng:

- Phàn tướng quân là người trung nghĩa, sao ta nở long giết cho được?

Đoan Hòa thấy Thành Kiệu không nghe lời, toan bỏ đi, Thành Kiệu cố lưu lại. Hôm sau Phàn Ô Kỳ vào yết kiến Thành Kiệu, nói rằng:

- Quân Tần thế mạnh, long người sợ hãi, thành này mất đến nơi rồi. Tôi xin cùng vương tử chạy sang Yên, Triệu để tính cuộc sau này vậy.

Thành Kiệu nói:

- Họ hang tôi đều ở Hàm dương, nay đi nước khác biết người ta có nhận không?

Phàn Ô Kỳ nói:

- Các nước đều đang cay đắng về sự hung bạo của nước Tần, lo gì người ta chẳng nhận!

Đang nói, có tin báo là quân Tần khiêu chiến ở cử nam. Phàn Ô Kỳ thúc giục mấy lần bảo rằng:

- Bây giờ vương tử không đi, sau này không thể ra được nữa!

Thành Kiệu do dự không quyết, Phàn Ô Kỳ lại phải cầm đao lên xe đi ra cửa nam đánh nhau với quân Tần. Dương Đoan Hòa bảo Thành Kiệu lên thành xem đánh nhau, thì thấy Ô Kỳ không chống nổi, phải chạy về dưới thành, và đang gọi to bảo mở cửa. Dương Đoan Hòa cầm kiếm đứng bên Thành Kiệu, thét rằng:

- Trường An quân đã đem cả thành đầu hang rồi, Phàn Ô Kỳ đi đâu thì đi, đứa nào dám mở cửa thành thì sẽ chém đầu!

Nói rồi bèn lấy ở trong tay áo ra một lá cờ trên có chữ "hàng". Những người xung quanh đều là than thích với Đoan Hòa, liền dựng lá cờ "hang" lên, không kể gì đến Thành Kiệu. Thành Kiệu chỉ biết chảy nước mắt mà thôi. Ô Kỳ thở dài nói rằng:

- Thằng nhãy con này không bõ giúp!

Quân Tần vây Ô Kỳ mấy vòng, vì có lệnh của vua Tần bảo phải bắt sống Ô Kỳ nên quân Tần không dám bắn tên ngầm. Ô Kỳ lại liều chết đánh lấy lối ra, chạy sang nước Yên. Vương Tiễn đuổi theo không kịp. Dương Đoan Hòa bảo Thành Kiệu mở cửa để đón quân vào thành. Vương Tiễn sai đem giam Thành Kiệu vào công quán, khiến người về Hầm dương báo tiệp và xin nghị xử Thành Kiệu như thế nào. Tần thái hậu xõa tóc xin tha chết cho Thành Kiệu, và xin Lã Bất Vi nói hộ. ần Vương Chính giận nói rằng:

- Không giết đứa phản tặc đi, thì bọn cốt nhục chúng nó sẽ làm phản hết!

Rồi sai truyền lệnh cho Vương Tiễn chém Thành Kiệu bêu đầu ngay ở Đồn lưu, phàm quân lính và quan lại theo Thành Kiệu đều bị chém cả. Nhân dân ở trong thành ấy đều dời đến Lâm thao; một mặt treo thưởng mua Phàn Ô Kỳ, ai bắt được đem nộp thưởng cho năm thành. Sứ giả đến Đồn lưu truyền mệnh vua Tần, Thành Kiệu nghe không được tha, tự thắt cổ chết ở quán xá. Vương Tiễn sai chặt đầu đem bêu ở cử thành, quân lính và quan lại bị giết chết đến vài vạn người, nhân dân bị dời đi hết, trong thành sạch không.

Lại nói Tần Vương Chính tuổi đã trưởng thành, mình dài tám thước năm tấc, thông minh lỗi lạc, anh vĩ khác thường, việc gì cũng biết tự chủ trương lấy, không để thái hậu và Lã Bất Vi quyết định nữa. Cái loạn Trường An quân đã dẹp xong, Tần vương lại muốn báo thù cho Mông Ngao bèn hợp quần thần bàn việc đánh Triệu. Thái Trạch hiến kế, xin tự mình sang dụ nước Yên bỏ Triệu mà theo Tần, để cho Triệu phải cô thế, rồi sẽ cùng đánh Triệu. Kế ấy thành, vua Yên bèn sai thái tử Đan làm con tin ở Tần và xin Tần cho một viên đại thần sang làm tướng nước Yên. Lã Bất Vi muốn sai Trương Đường đi, Trương Đường nghĩ mình mấy lần đánh Triệu, người Triệu thù oán lắm, nay sang Yên, tất phải đi qua Triệu, vậy không thể đi được. Bất Vi hai ba lần này ép, Trương Đường vẫn một mực không nghe. Bất Vi trở về phủ, có vẽ buồn bã không vui. Môn khách có Cam La, tức là cháu Cam Mậu, mới mười hai tuổi, hỏi rằng:

- Thừa tướng có điều gì nghĩ ngợi thế?

Bất Vi nói:

- Trẻ con biết gì mà dám hỏi ta!

Cam La nói:

- Đã làm khách ở nhà ngài đây, là phải cùng ngài chia lo sẻ buồn. Ngài có việc mà không cho tôi biết, dù tôi có muốn hết lòng cũng không làm sao được.

Bất Vi nói:

- Nay Yên đã theo Tần, và đã sai thái tử Đan sang làm con tin rồi, ta muốn sai Trương Đường sang làm tướng nước Yên, mà hắn không chịu đi, nên ta lấy làm buồn lắm.

Cam La nói:

- Đó là việc nhỏ, sao không nói trước, để tôi đi bảo cho.

Bất Vi nổi giận mắng rằng:

- Bước! Bước! Ta tự đến nhà bảo mà hắn còn chẳng nghe, nữa là thằng trẻ con mà lại bảo hắn được à?

Cam La nói:

- Xưa kia Hạng Thác lên bảy tuổi đã làm thầy Khổng Tử, nay tôi mười hai tuổi, còn lớn hơn Thác năm tuổi, hãy cứ để tôi đi, nếu không được việc, bấy giờ ngài sẽ mắng. Sao ngài lại quá khinh kẻ sĩ mà làm mặt giận dữ như vậy?

Bất Vi nghe nói lấy làm lạ, bèn đổi sắc mặt mà tạ rằng:

- Nếu cậu có thể khiến Trương Khanh đi được, việc thành tôi sẽ cử cậu làm quan khanh.

Cam La hớn hở ra đi, đến yết kiến Trương Đường. Dẫu biết Cam La là môn khách nhà Văn Tín hầu, Trương Đường cũng khinh là trẻ con, mới nói rằng:

- Cậu đến đây có việc gì?

Cam La nói:

- Tôi đến viếng ngài đây!

Trương Đường nói:

- Tôi có việc gì mà viếng?

Cam La nói:

- Công của ngài ví với Vũ An quân thế nào?

Đường nói:

- Công Vũ An quân to lắm, tôi đây không bằng một phần mười.

Cam La nói:

- Vậy thì Ứng hầu làm thừa tướng ở Tần, so với Văn Tín hầu, ai được chuyên quyền hơn?

Trương Đường nói:

- Ứng hầu không được chuyên quyền bằng Văn Tín hầu.

Cam La nói:

- Ngài biết rõ quyền của Văn Tín hầu trọng hơn Ứng hầu đáy chứ?

Đường nói:

- Làm sao không biết?

Cam La nói:

- Xưa Ứng hầu muốn sai Võ An quân đi đánh Triệu. Võ An quân không chịu đi; vì Ứng hầu giận, mà Võ An quân phải bỏ Hàm dương đi, chết ở Đỗ Bưu. Nay Văn Tín hầu tự mời ngài sang làm tướng nước Yên, mà ngài không chịu đi, cái điều mà Ứng hầu không thể dung được ở Võ An quân, Văn Tín hầu lại dụng được ở ngài ư? Vậy ngài sắp chết đến nơi rồi đó!

Trương Đường rợn người, thất sắc, nói rằng:

- Cậu cứu tôi với!

Bèn nhờ Cam La tạ tội với Bất Vi, và lập tức sai sắm sửa hành trang để sang Yên. Cam La vào yết kiến Bất Vi nói rằng:

- Trương Đường nghe lời tôi, bất đắc dĩ mà phải đi sang Yên, nhưng trong long vẫn sợ Triệu. Xin cho tôi mượn năm cỗ xe để tôi vì Trương Đường sang bảo nước Triệu trước.

Bất Vi đã biết tài Cam La, bèn vào nói với vua Tần rằng:

- Cháu Cam Mậu, tên là Cam La, tuổi dẫu bé, nhưng là con cháu danh gia, rất có mưu trí và tài ăn nói, nay Trương Đường xưng mệnh không chịu đi làm tướng nước Yên, Cam La đến nói Trương Đường phải đi ngay. Cam La lại xin đi bảo vua Triệu trước, xin đại vương truyền lệnh cho đi!

Vua Tần cho đòi Cam La vào triều kiến, thấy Cam La mình cao chỉ năm thước, mặt mày thanh tú, xinh đẹp như vẽ. Vua Tần mừng lắm, hỏi rằng:

- Cậu bé sang yết kiến vua Triệu thì nói thế nào?

Cam La nói:

- Xét xem vẽ mừng sợ, liệu chiều mà nói, như sóng nổi theo gió mà chuyển, không thể định trước được.

Vua Tần bèn cấp cho Cam La mười cổ xe, trăm người hầu đi theo sang Triệu.

Vua Triệu đã nghe tin hai nước Yên, Tần thong hiếu, đang sợ hai nước hợp sức đánh Triệu. Bỗng có tin sứ Tần đến, vua Triệu mừng quá, bè ra khỏi thành hai mươi dặm đón tiếp. Khi thấy Cam La người bé tí, vua Triệu trong lòng lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Xưa kia có người họ Cam thong đường Tam xuyên cho Tần, đối với tiênn sinh là thế nào?

Cam La nói:

- Đó là ông nội tôi.

Vua Triệu hỏi:

- Tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?

Cam La nói:

- Tôi mười hai tuổi.

Vua Triệu nói:

- Bên Tần người lớn không làm sứ giả được hay sao mà vua Tần lại phải cử đến tiên sinh?

Cam La nói:

- Vua Tần dung người đều tùy vào sức mà giao việc, người lớn thì giao việc lớn, người bé thì giao việc bé. Tuổi tôi bé nhất, cho nên vua Tần sai sang sứ nước Triệu.

Vua Triệu thấy Cam La nói năng lỗi lạc, lại càng lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Tiên sinh chiếu cố mà đến nước tôi, có điều gì dạy bảo?

Cam La nói:

- Đại vương có nghe thái tử Đan nước Yên vào làm con tin ở Tần không?

Vua Triệu nói:

- Tôi có nghe tin.

Cam La nói:

- Đại vương có nghe Trương Đường sang làm tướng nước Yên không?

Vua Triệu nói:

- Tôi cũng đã nghe tin.

Cam La nói:

- Thái tử Đan vào làm con tin ở Tần, thế là Yên không lừa Tần; Trương Đường sang làm tướng Yên, đó là Tần không lừa Yên. Yên, Tần không lừa dối nhau thì Triệu nguy mất.

Vua Triệu nói:

- Vì lẽ gì Tần lại thân Yên?

Cam La nói:

- Tần mà thân Yên, là muốn cùng Yên đánh Triệu, để mở rộng đất Hà gian. Nếu đại vương cắt

năm thành dâng Tần để mở rộng đất Hà Gian, thì tôi xin nói với vua Tần bãi việc sai Trương Đường đi Yên, đoạn tuyệt với Yên mà kết hiếu với Triệu. Thử xem, Triệu thì mạnh, Yên thì yếu,Triệu đánh Yên, mà Tần không cứu Yên, thì cái lợi của Triệu há chỉ năm thành thôi ư?

Vua Triệu bằng lòng lắm, cho Cam La trăm cân hoàng kim, hai đôi bạch bích, đem địa đò năm thành giao cho, sai về báo vua Tần. Vua Tần nói rằng:

- Thế là Hà gian nhờ thằng bé mà rộng thêm ra được! Trí khôn của thằng bé thực to hơn người nó!

Bèn bãi việc sai Trương Đường đi nước Yên, Trương Đường cũng cảm ơn Cam La lắm. Triệu nghe Trương Đường không đi, biết Tần không giúp Yên nữa, bèn sai Bàng Noãn, Lý Mục hợp quân đánh Yên, lấy được ba mươi thành Thượng cốc, Triệu giữ mười chin thành và đem mười một thành nộp Tần. Vua Tần phong Cam La làm thượng khanh, lại lấy ruộng và nhà phong cho Cam Mậu ngày trước ban cho. Tục truyền Cam La mười hai tuổi làm thừa tướng là gốc ở chuyện ấy.

Thái tử Đan nước Yên ở Tần, nghe Tần đã bỏ Yên mà than thiện với Triệu, áy náy lo sợ, muốn trốn về lại sợ không ra lọt cửa quan được, bèn cầu làm bạn với Cam La, muốn nhờ mưu hộ kế trở về Yên. Bỗng một đêm, Cam La nằm mộng thấy người mặt áo tía, cầm thẻ nhà trời đi đến nói là vâng mệnh thượng đế đòi về trời. Rồi Cam La không đau ốm gì mà mất. Tài cao không sống lâu, tiếc thay!

Thái tử Đan đành chịu ở lại nước Tần.

Lại nói Lã Bất Vi sức khỏe, được Trang Tương hậu yêu lắm. Bất Vi ra vào cung cấm, không kiêng sợ gì. Khi thấy vua Tần đã trưởng thành lại thong minh hơn người, Bất Vi mới có ý sợ, nhưng thái hậu càng ngày càng đa dâm, thường đòi Bất Vi vào cung Cam toàn. Bất Vi sợ lỡ ra việc bị phát giác thì họa đến than, muốn tiến một người để thay mình sao cho được vừa long thái hậu, nhưng khó tìm người lắm. Nghe nói có người ở chợ tên là Lao Ái, được những kẻ dâm phụ ở trong xóm tranh nhau theo. (Tiếng nước Tần gọi kẻ vô hạnh là "Ái", nên gọi là Lao Ái). Lao Ái phạm tội dâm, Bất Vi cũng buông long phép nước mà tha cho, lại giữ làm xá nhân ở trong phủ. Thái hậu nghe việc ấy, bèn hỏi Lã Bất Vi, dường như có ý mến. Bất Vi nói:

- Thái hậu muốn thấy người ấy thì để tôi xin tiến vào.

Thái hậu cười mà không đáp, hồi lâu mới nói rằng:

- Nhà ngươi nói đùa đấy ư? Người ngoài khi nào lại vào được nội cung.

Bất Vi nói:

- Tôi có một kế, là sai người phát giác tội cũ của nó, bắt đem thiến đi. Thái hậu sẽ đút nhiều tiền cho kẻ hành hình, bảo thiến vờ, rồi cho nó làm hoạn quan vào hầu trong cung, như thế mới được lâu dài.

Thái hậu mừng quá nói rằng:

- Kế ấy rất diệu!

Bèn lấy trăm nén vàng giao cho Lã Bất Vi, Bất Vi mật gọi Lao Ái vào bảo cho biết, Ái vốn tính

dâm, hớn hở cho là một sự kỳ ngộ. Bất Vi quả sai người phát giác tội dâm của nó, bắt phải đem thiến.

Rồi Lao Ái giả làm hoạn quan, đi lẫn trong bọn nội thị, vào hầu hạ trong cung thái hậu. Đêm đến Lao Ái hầu ngủ, thái hậu thấy vừ lòng lắm, bèn thưởng cho Bất Vi rất hậu để đền lại công lao. Tự đó Bất Vi mới thoát.

Thái hậu cùng Lao Ái ở với nhau như vợ chồng, không bao lâu đã coa mang. Thái hậu sợ khi sinh nở không thể dấu được, bèn nói dối là có bệnh, sai Lao Ái đem tiền đút cho thầy bói, bảo nói dối là ở trong cung có ma, nên tránh ra ngoài hai trăm dặm ở phương tây. Vua Tần hơi nghi về việc Lã Bất Vi, nay thái hậu đòi đi ở xa thì xem đó là cơ hội để tuyệt đường đi lại giữa hai người. Nhân Ung châu cách Hàm dương hai trăm dặm có cung điện sẵn, bèn mời thái hậu ra ở đó. Thái hậu liền đi ra Ung thành, ở một òta cung điện cũ, gọi là Đại trịnh cung, Lao Ái và thái hậu lại càng than mật nhau, không còn kiên nể gì. Trong hai năm thái hậu đẻ luôn hai đứa con trai, phải làm một cái nhà kín để nuôi. Thái hậu lại ước riêng với Lao Ái là mai sao vua mấtthì sẽ chọn một đứa con trai làm nối dõi. Người ngoài có biết nhưng không ai dám nói. Thái hậu tâu lên vua Tần nói Lao Ái thay vua phụng dưỡng có công, xin phong đất cho. Vua Tần vâng mệnh thái hậu, phong Lao Ái làm Trường Tín hầu, cho đất Sơn dương. Ái bỗng chốc được quí hiển, lại càng hung hăng, thái hậu lại mỗi ngày ban thưởng cho rất nhiều cửa nhà, xe ngựa, săn bắn, chơi bời, Lao Ái muốn làm gì mặc ý; bất cứ công việc lớn nhỏ, đều do Lao Ái quyết định. Ái lại nuôi vài nghìn tên gia đồng; các tân khách cầu được tiến đạt, đến xin làm xá nhân, cũng hơn nghìn người; Ái lại bỏ tiền giao kết với những người có thế lực trong triều để gây bè phái; được những kẻ xu phụ quyền thế thi nhau đến theo, thanh thế lại to hơn Văn Tín hầu Lã Bất Vi.

Mùa xuân năm thứ chin, có sao chổi mọc, đuôi dài khắp trời, thái sử xem đoán trong nước sẽ có binh biến. Thái hậu ở Ung thành, vua Tần mỗi năm đến kỳ giao tế, đến đó triều kiến và làm lễ tế giao nhận thể. Tại đó đã có cung Kỳ niên để vua ở. Năm ấy vừa đến kỳ tế giao, nhân lại có biến sao chổi, nên vua Tần khi ra đi, sai đại tướng Vương Tiễn diễn binh ở Hàm dương ba ngày, và giao cho cùng Lã Bất Vi giữ kinh thành. Lại sai Hoàn Xỉ dẫn ba vạn quân đóng ở Kỳ sơn, rồi mới đi. Bây giờ vua Tần đã hai mươi sáu tuổi, còn chưa làm lễ đội mũ. Thái hậu sai làm lễ đội mũ đeo gươm cho vua ở miếu Đức công, cho trăm quan uống rượu luôn năm ngày. Thái hậu cũng cùng vua Tần ăn yến ở cung Đại trịnh. Lao Ái cùng các tả hữu quí thần đánh bạc uống rượu. Đến ngày thứ tư, Lao Ái cùng quant rung đại phu Nhan Tiết đánh bạc, Lao Ái bị thua luôn. Rượu say rồi, Lao Ái lại đòi đánh nữa. Tiết say rượu không chịu đánh, Lao Ái chạy đến nắm lấy tay Nhan Tiết, tát vào má, Tiết không chịu, cũng giật lấy giải mũ của Lao Ái. Ái giận lắm trợn mắt mắng rằng:

- Ta đây là giả phụ của vua, mày là con nhà hèn mạt, lại dám chống với ta à?

Nhan Tiết sợ chạy ra, thì gặp vua Tần, vừa uống rượu ở trong cung thái hậu đi ra. Nhan Tiết phục xuống đát, đạp đàu kêu khóc xin chết. Vua Tần là người có tâm cơ, không nói gì, dắt Tiết đến cung Kỳ niên rồi mới hỏi. Nhan Tiết đem việc Lao Ái tát mình và tự xưng là giả phụ, kể hết một lượt, lại tâu Lao Ái không thực là hoạn quan, mà giả vờ bị tội thiến, vào chầu riêng thái hậu, hiện đã có hai con nuôi ở trong cung, không bao lâu sẽ mưu cướp nước. Vua Tần nghe nói giận quá, mật lấy binh phù, sai đi triệu Hoàn Xỉ lập tức đem quân đến.

Có viên nội sứ tên Tứ và viên tá dặc tên Kiệt vốn lấy nhiều tiền của thái hậu và Lao Ái, cùng thề sống chết có nhau, biết việc nguy cấp chạy vào báo Lao Ái. Bấy giờ Lao Ái đã tỉnh rượu, sợ quá,

đêm vào gõ cử cung Đại trịnh, yết kiến thái hậu, kể rõ sự tình và xin với thái hậu, nên nhân lúc Hoàn Xỉ chưa đem quân đến, đem hết quân cung kỵ và tân khách xá nhân, đánh vào cung Kỳ niên, may mà phá được thì hai người còn có thể có nhau. Thái hậu nói:

- Quân cung kỵ khi nào chịu nghe lệnh ta?

Lao Ái nói:

- Tôi xin mượn ấn ngọc của thái hậu, giả làm ngự bảo đem dung, nói dối là cung Kỳ niên có giặc, vua đòi tất cả quân cung kỵ đến cứu giá, chắc chúng nó phải nghe.

Thái hậu bấy giờ tâm thần bối rối bèn nói:

- Mặc chàng làm gì thì làm!

Bèn lấy ấn giao cho Lao Ái, Ái giả làm ngự thư của vua Tần lại thêm tỉ văn của thái hậu, cho triệu tất cả quân cung kỵ, vệ tốt và các tân khách xá nhân đến. Đến giờ ngọ hôm sau mới hợp được đủ. Lao Ái cùng nội sử Tứ, tá dặc Kiệt chia nhau thống suất, kéo đến vây cung Kỳ niên. Vua Tần trèo lên đài hỏi quân sĩ vì cớ gì lại đến vây cung. Mọi người đều nói:

- Trường Tín hầu truyền nói là hành cung có giặc nên chúng tôi đến để cứu giá.

Vua Tần nói:

- Trường Tín hầu là giặc đó, chứ trong cung làm gì có giặc!

Cung kỵ, vệ tốt nghe nói. một nữa tan đi, còn một nữa ở lại dở giáo cùng bọn tân khách xá nhân đánh nhau. Vua Tần hạ lệnh, ai bắt sống được Lao Ái, thưởng tiền trăm vạn, giết chết đem đầu nộp thưởng tiền năm mươi vạn, chém được đầu một đứa phản nghịch cho tước một bậc. Được lệnh, bọn hoạn quan và bọn chăn súc, chăn ngựa đều liều chết mà đánh. Nhân dân nghe tin Lao Ái làm phản cũng cầm gậy đến giúp sức quân nhà vua. Bọn tân khách xá nhân bị giết chết đến vài trăm người. Lao Ái bị thua, đánh tháo ra lối cửa đông chạy chốn, thì vừa gặp đại binh Hoàn Xỉ kéo đến, bắt trói lại. Cả bọn nội sử Tứ, tá dặc Kiệt cũng đều bị bắt, giao cho ngục quan tra hỏi. Chúng đều thú thực cả. Vua Tần bền tự đến cung Đại trịnh sục tìm, bắt được hai đứa con gian sinh của Lao Ái ở trong nhà kín, sai tả hữu bỏ vào túi vải đem quật chết. Thái hậu đau xót ngấm ngầm không dám ra cứu, chỉ đóng cử khóc lóc mà thôi. Vua Tần không vào triều yết mẹ, trở về cung Kỳ niên, cho là lời quan thái sử nói nghiệm, ban cho mười vạn tiền. Ngục quan dâng lời cung của Lao Ái, nói việc giả thiến vào cung đều là mưu kế của Văn Tín hầu Lã Bất Vi, bọn đồng đảng như nội sử Tứ, tá dặc Kiệt tất cả hơn hai mươi người. Vua Tần sai dung xe xé xác Lao Ái ở ngoài cửa đông, giết cả ba họ. Bọn Tứ, Kiệt đều bị bêu đầu, bọn tân khách xá nhân của Lao Ái theo làm phản, đánh nhau với quan quân đều bị giết, dù không dự vào việc làm loạn cũng bị dời ra xa đất Thục, tất cả hơn bốn nghìn nhà. Thái hậu đưa ấn ngọc cho bọn nghịch, không đáng làm quốc mẫu, giảm bớt lộc nuôi, dời ra cung Hoắc dương, là một li cung rất nhỏ, có ba trăm quân canh giữ, phàm có người ra vào đều phải xét hỏi rất cẩn thận. Thái hậu bấy giờ không khác gì một người tù vậy. Vua Tần dẹp yên loạn Lao Ái, trở về Hàm dương. Lã Bất Vi sợ tội, giả cách xưng bệnh, không dám ra yết, vua Tần muốn giết nốt,bèn hỏi ý quần thần. Nhiều người về cánh với Bất Vi, đều nói Bất Vi phù lập tiên vương, có công lớn với xã tắc. Phương chi Lao Ái chưa từng được đem đối chất, hư thực không bằng cớ, không nên bắt tội lây.

Hồi 105 - Mao Tiên Cởi Áo Can Vua Tần

Lại nói sau khi Trần Trung bị giết, quần thần có nhiều người không sợ lại càng cố can vua Tần, nhưng ai can cũng bị vua Tần giết chết, phơi thây ở dưới cửa khuyết, trước sau cộng hai mươi bảy người. Bấy giờ vua Tề, vua Triệu cùng đến chầu, trông thấy đống thây, hỏi biết nguyên do, thì đều than thở, chê thầm vua Tần là người bất hiếu. Có người Thường châu tên là Mao Tiêu, nhân đến chơi Hàm dương, ở trong nhà trọ, nghe người cùng trọ nói đến việc ấy, Mao Tiêu căm tức mà nói rằng:

- Con mà giam mẹ thì còn trời đất gì nữa!

Rồi bảo chủ trọ cho nước nóng để tắm gội, sớm hôm sau sẽ vào can vua Tần. Người cùng trọ can rằng:

- Hai mươi bảy người kia đều là bề tôi thân tín của nhà vua thế mà còn không được, đều bị giết liền tay, huống chi nhà ngươi!

Mao Tiêu nói:

- Chỉ có hai mươi bảy người can thì vua Tần không nghe, nếu có người nữa can, thì vua Tần nghe cũng không biết chừng!

Những người cùng trọ đều cười là ngu. Sáng hôm sau vào trống canh năm, Mao Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn thật no để đi. Chủ trọ nắm áo giữ lại, Mao Tiêu dứt áo ra đi. Các người cùng trọ chắc là Mao Tiêu tất chết, bèn đem hành trang của Mao Tiêu ra chia nhau. Mao Tiêu đi đến dưới cửa khuyết, phục vào đống thây kêu to rằng:

- Tôi là khách nước Tề tên là Mao Tiêu, xin dâng lời can đại vương.

Vua Tần sai nội thị ra hỏi là can việc gì, có dính dáng đến việc thái hậu không?

Mao Tiêu nói:

- Tôi chính vì việc ấy mà đến!

Nội thị vào tâu, vua Tần nói:

- Mầy nên chỉ đống thây ở dưới cửa cho nó biết!

Nội thị ra bảo Mao Tiêu rằng:

- Khách không thấy thây xác chồng đống đấy ư? Sao không sợ chết như thế?

Mao tiêu nói:

- Tôi nghe trên trời có hai mươi tám ngôi sao, giáng sinh xuống đất thì làm chính nhân. Nay số chết đã hai mươi bảy người rồi, còn thiếu một, nên tôi đến đây muốn cho đủ số ấy. Thánh hiền ngày xưa ai la không chết, tôi đây lại sợ chết ư?

Nội thị vào tâu vua Tần cả giận nói rằng:

- Thằng cuồng dám phạm lệnh cấm của ta!

Rồi sai đặt chảo nước sôi ở sân, nói rằng:

- Ta sẽ luộc sống thằng này, để nó không được cùng chết vào đống thây cho đủ số hai mươi tám.

Nói xong vua Tần chống gươm ngồi, long mày trợn ngược, bọt miếng phì ra, cơn giận nổi lên sùng sục, gọi lên mấy tiếng cho đòi thằng cuồng vào để luộc. Nội thị ra đòi Mao Tiêu, Mao Tiêu cố ý đi rón rén. Nội thị giục đi nhanh, Mao Tiêu nói:

- Tôi đến trước mặt vua thì phải chết ngay, vậy hoãn cho tôi chốc lát, có hại gì!

Nội thị thương tình, dìu dắt đi vào. Mao Tiêu đến dưới thềm lạy hai lạy dập đầu tâu rằng:

- Tôi nghe nói: "kẻ sống không kiêng nói đến cái chết; kẻ có nước không kiêng nói đến chuyện mất nước; kiêng nói mất nước cũng không làm cho nước còn được, kiêng nói cái chết cũng không làm cho mình sống được". Cái kế sống chết mất còn, đức minh chủ cần phải biết. Chẳng hay đại vương có muốn nghe không?

Vua Tần nét mặt hơi dịu nói rằng:

- Mày có kế gì thử nói ta nghe:

Mao Tiêu nói:

- Kẻ trung thần không tiến lời nói a dua; đứng minh chủ không có việc làm cuồng bội. Vua làm việc cuồng bội mà bầy tôi không nói là bầy tôi phụ vua; bề tôi có lời ngay thẳng mà vua không nghe là vua phụ long bề tôi. Đại vương có việc làm trái đạo trời mà không tự biết; kẻ bề tôi hèn mọn này có lời nói ngay thẳng trái tai, mà vua lại không muốn nghe. Cho nên tôi e rằng nước Tần từ đây nguy mất!

Vua Tần sợ hãi hồi lâu, sắc mặt càng dịu, nói rằng:

- Nhà ngươi định nói việc gì ta bằng lòng nghe.

Mao tiêu nói:

- Có phải đại vương ngày nay đang quan tâm đến việc khắp thiên hạ đó không?

Vua Tần nó:

- Phải

Mao Tiêu nói:

- Thiên hạ sở dĩ tôn Tần, không phải chỉ vì sợ oai lực của đại vương, mà cũng vì cho rằng đại vương là hùng chủ cả thiên hạ, và trung thần, liệt sĩ, đều tập hợp ở triều đình Tần vậy. Nay đại vương xé thây giả phụ, là bất nhân; đập chết hai em là bất hữu, đày mẹ ở cung Hoắc dương là bất hiếu, giết hại những người can ngăn, bày thây ở dưới cửa khuyết, thực không khác gì Kiệt, Trụ! Quan tâm đến việc toàn thiên hạ mà làm như thế, thì sao cho thiên hạ phục được? Xưa kia

vua Thuấn thờ bà mẹ ác nghiệt hết đạo mà được làm vua, vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỉ Can, mà thiên hạ đều làm phản cả. Tôi tự biết là tất chết, nhưng e rằng sau khi tôi chết rồi, sẽ không còn ai dám nói nữa, rồi ra lời nguyền rủa ngày càng them, những người có trung mưu không dám bày tỏ, trong lìa ngoài tan, chư hầu sẽ làm phản hết! Tiếc thay đế nghiệp của Tần đã gần thành, mà tự đại vương lại làm cho hỏng đi. Tôi nói hết rồi, xin chịu tội luộc!

Mao Tiêu nói xong lập tức đứng dậy cởi áo chực nhảy vào chảo nước sôi. Vua Tần vội chạy xuống, tay trái nắm lấy Mao Tiêu, tay phải vẫy tả hữu bảo cất vạc nước sôi đi.

Mao Tiêu nói:

- Đại vương đã yết bảng cự người can, không luộc tôi thì còn ai sợ?

Vua Tần lại sai cất bỏ bảng đi. Rồi say tả hữu đưa áo cho Mao Tiêu mặc, mời ngồi nói rằng:

- Những người can trước chỉ kể tội quả nhân, chưa hề nói rõ cái lẽ còn mất. Nay trời sai tiên sinh đến mở bảo sự ngu tối cho quả nhân,quả nhân xin kín theo như lời!

Mao Tiêu lạy hai lạy nói rằng:

- Đại vương đã nghe lời tôi, thì xin lập tức đi đón thái hậu về; đống thây chết ở dưới cửa khuyết, đều là cốt huyết trung thần, xin cho thu táng.

Vua Tần liền sai quan tư lý thu nhặt tử thi hai mươi bảy người, đều sắm quan quách đem đi chôn ở núi Long thú, gọi là "Hội trung mộ". Ngay hôm ấy tự vua Tần đi đón thái hậu, sai Mao Tiêu ngự xe đến Ung châu. Khi gần đến cung Hoắc dương, vua Tần sai sứ giả vào báo trước, rồi mình quì gối đi vào, trông thấy thái hậu thì dập đầu khóc òa lên, thái hậu cũng khóc mãi. Vua Tần dẫn Mao Tiêu vào yết kiến thái hậu, trỏ mà nói rằng:

- Đây là Dĩnh Khảo Thúc(1) của con đây!

Đêm ấy vua Tần ngủ ở lại cung Hoắc dương. Hôm sau mời thái hậu lên kiệu đi trước, vua Tần theo sau, nghìn xe muôn ngựa đi theo ủng hộ chật đường. Người đi xem ai nấy đều khen ngợi vua Tần là có hiếu. Về đén Hàm dương vua Tần ssai đặt tiệc rượu ở cung Cam toàn. Mẹ con vui uống, thái hậu lại đặt tiệc rượu để đãi Mao Tiêu, tạ rằng:

- Khiến cho mẹ con ta lại được gặp nhau, là đều nhờ sức của Mao quân!

Vua Tần bèn cho Mao Tiêu là thái phó, tước thượng khanh.

Vua Tần lại sợ Bất Vi vào ra nơi cung cấm như trước, bèn truyền cho dời khỏi đô thành, đến ở đất phong tại Hà nam. Các nước nghe Bất Vi đến đất phong, đều sai sứ đến vấn an, tranh nhau mời làm tướng, sứ giả đi lại không ngớt. Vua Tần sợ nước khác dung Lã Bất Vi thì có hại cho Tần, bèn tự tay viết một phong thư đưa cho Lã Bất Vi, đại lược nói rằng:

"Nhà ngươi có công gì với Tần, mà được phong mười vạn hộ? Nhà ngươi có than gì với Tần mà được gọi là thượng phụ? Thế là Tần gia ơn cho nhà ngươi to lắm đấy! Cái loạn Lao ái, do nhà ngươi gây nên, quả nhân không nở giết, cho nhà ngươi được đến ở đất phong. Nhà ngươi không hối quá, lại cùng sứ giả chư hầu giao thong, như vậy không đúng cái ý quả nhân khoan đãi nhà ngươi. Vậy nhà ngươi khá cùng gia quyến dời đến Thục quận, lấy một thành huyện Tỉ, để làm chỗ hưởng than trọn đời".

Lã Bất Vi tiếp thư đọc xong, giận nói rằng:

- Ta phá hết gia tài để phù lập tiên vương, công ấy ai bằng ta? Thái hậu trước kia gởi thân cho ta mà có thai, vua tức là con ta đẻ ra, ai thân bằng ta? Nhà vua sao nở phụ ta quá như thế?

Một lát lại thở dài mà nói rằng:

- Ta vốn con nhà lái buôn, mà mưu đoạt nước người, gian dâm vợ người, giết vua người, tuyệt tự người, trời nào lại có dung ta, đến nay mới chết kể cũng là chậm lắm rồi!

Bèn bỏ thuốc đọc vào trong rượu uống mà chết; Tân khách trong nhà vốn chịu ơn Bất Vi, cùng nhau đem trộm thây chôn giấu ở dưới núi Bắc mang, cùng người vợ hợp táng. Vua Tần nghe Bất Vi chết đòi lấy thây không được, bèn đuổi hết tân khách của Bất Vi, lại hạ lệnh không cho những du khách phương khác trú ngụ ở Hàm dương nữa, ai làm quan rồi thì cách chức, trong ba ngày đều đuổi ra khỏi cõi cả, nhà nào chứa giữ nhất luật bị tội.

Có người nước sở tên là Lý Tư, học trò của bậc danh hiền Tuân Khanh, có học vấn rộng, trước kia đến nước Tần, được làm khách khanh. Bấy giờ vì có lệnh trục khách, Lý Tư cũng vào số bị đuổi, đã ra khỏi thành Hàm dương rồi. Lý Tư ở giữa đường, có viết một bài biểu, nói thác là có việc cơ mật, sai trạm truyền dâng lênh vua Tần, trong thư kê những tay du khách đã giúp các đời vua Tần làm nên cường thịnh, lời lẽ rất thống thiết. Vua Tần xem thư mới tỉnh ngộ, bèn bãi lệnh trục khách, sai người theo mời Lý Tư ở lại, cho làm quan như cũ.

Lý Tư bèn tâu vua Tần nhân lúc nước Tần đang mạnh, các nước đều suy kém, đem quân thôn tính cả sáu nước mà lập một cuộc thống nhất. Lý Tư lại tâu nên đánh nước Hàn trước. Vua Tần bèn sai nội sử Đằng đem mười vạn quân đánh Hàn. Bấy giờ nước Hàn có công tử Phi giỏi về cái học "hình danh" (pháp luật), thấy nước Hàn suy kém mấy lần dâng thư lên vua Hàn, vua đều không dung. Đến lúc quân Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ. Công tử Phi cậy tài muốn cầu dụng ở nước Tần, bèn xin vua Hàn cho mình sang sứ Tần để cầu hòa. Phi đến Hàm dương vào yết kiến vua Tần, nói vua Hàn xnộp đất làm phiên thuộc. Vua Tần mừng lắm. Phi nhân đó nói rằng:

- Tôi có kế có thể phá được tung ước của các nước, hoàn thành được mưu kiêm tính của Tần. Đại vương dung kế của tôi nếu không thu phục được các nước, thì xin chém tôi, đem rao khắp nước để làm gương cho những kẻ bề tôi bất trung.

Rồi đem dâng những bộ sách chủ mình như: "Thuyết nan", "Cô phẫn", Ngũ đố", Thuyết lâm", tất cả hơn năm mươi vạn chữ. Vua Tần xem lấy làm hay, muốn dùng làm khách khanh, cùng bàn việc nước. Lý Tư có long ghen tài, gièm với vua Tần rằng:

- Các công tử chư hầu, đều than người than của mình, khi nào lại để cho người khác lợi dụng. Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ mà sai Phi vào Tần, biết đâu Hàn chẳng dùng kế phân gián, vậy không nên dung.

Vua Tần nói:

- Vậy đuổi đi ư?

Lý Tư nói:

- Xưa kia công tử Vô Kỵ nước Ngụy, công tử Bình Nguyên nước Triệu đều đã từng ở Tần, Tần

không dung mà thả cho về nước, rồi sau làm hại cho Tần. Phi có tài, chi bằng giết đi, để cắt cánh nước Hàn.

Vua Tần bèn giam Phi ở Hàm dương, sắp đem giết, Phi nói:

- Ta có tội gì?

Ngục lại nói:

- Một chỗ đậu không thể dung được hai con chim. Đời bây giờ, người có tài, nếu không dung thì tất đem giết chết, cứ gì phải có tội!

Hàn Phi bèn khẳng khái ngâm thơ, đêm ấy lấy giải mũ tự thắt cổ mà chết. Vua Hàn nghe tin Phi chết, càng sợ, xin đem cả nước phụ theo Tần, xưng làm tôi. Vua Tần bèn hạ lệnh bãi quân đánh Hàn.

Vua Tần một hôm cùng Lý Tư bàn việc, khen tài Hàn Phi ngỏ ý tiếc rằng Phi đã chết.

Lý Tư nói:

- Tôi xin tiến cử một người họ Úy tên Liêu, người ở Đại Lương, lầu thông binh pháp tài gấp mười Hàn Phi.

Vua Tần nói:

- Người ấy ở đâu?

Lý Tư nói:

- Hiện nay người ấy ở Hàm dương. Nhưng người ấy rất tự phụ, không thể lấy lễ bề tôi mà khuất được.

Vua Tần bèn cho đi mời theo lễ tân khách, Úy Liêu, thấy vua Tần vái dái không lạy. Vua Tần đáp lễ mời ngồi ghế trên, gọi là tiên sinh. Úy Liêu nói:

- Đối với một nước mạnh như Tần, hhễ các nước lìa nhau thì dễ lấy hết, mà hợp lại với nhau thì khó đánh, điều đó đại vương cần phải nghĩ đến.

Vua Tần nói:

- Muốn cho các nước lìa nhau mà không hợp được nữa, tiên sinh có kế gì không?

Úy Liêu nói:

- Nay việc các nước đều do bọn hào thần quyết định, mà bọn hào thần có phải đều là người trung trí cả đâu, chẳng qua chỉ cốt được nhiều tiền của để vui chơi mà thôi. Nếu đại vương không tiếc của trong kho, đem đút lót cho bọn hào thần các nước để làm rối cái mưu của họ, thì chỉ mất độ ba mươi vạn cân vàng mà có thể lấy hết được đó!

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Úy Liêu làm thượng khách cho ăn mặc như mình, và thời thường đến quán xá, quì xin dạy bảo.

Úy Liêu nghĩ:

-Ta xét kỹ vua Tần, mũi to, mắt dài, ngực ưỡn, tiếng gầm, là người tàn khắc ít ân, lúc có việc thì chịu khuất người, lúc xong việc thì khinh bỏ người. Nay thiên hạ chưa thống nhất, cho nên chịu khuất than với kẻ áo vải, nếu đắc chí rồi, thì người trong thiên hạ đều sẽ bị làm cá thịt cả mà thôi!

Một đêm, Úy Liêu bỗng bỏ đi, không từ biệt gì cả. Kẻ coi quán vội báo vua Tần, vua Tần như mất cánh tay, vội sai người đuổi theo mời lại, rồi cùng Úy Liêu lập lời thề, bái làm thái úy, chủ việc binh, đệ tử đều được làm đại phu. Rồi trích nhiều tiền kho, sai các sứ giả đi đến các nước, xem người bề tôi nào được vua yêu mến hiện cầm quyền chính, thì đút lót cho nhiều tiền để dò xét tình hình. Vua Tần lại hỏi Úy Liêu nên lần lượt kiêm tính nước nào trước, nước nào sau.

Úy Liêu nói:

- Hàn yếu dễ dánh, nên đánh trước, thứ đến Triệu, Ngụy. Đã lấy được ba nước ấy rồi thì đem quân đi đánh Sở, Sở mất thì Tề cũng chẳng còn.

Vua Tần muốn đánh Triệu, nhưng nghĩ Triệu đang htông hiếu với Tần, không lấy cớ gì mà đánh được. Úy Liêu biết Triệu có người bề tôi được vua yêu chuộng là Quách Khai tham lam hay ăn của đút, bè lấy kế đem quân đi đánh Ngụy trước, rồi sai đệ tử là Vương Ngao sang bảo vua Ngụy cắt Nghiệp thành dâng Triệu để cầu cứu, lại đút lót ba nghìn cân vàng cho Quách Khai bảo xúi vua Triệu nên nhận đất đem quân cứu Ngụy, rồi Tần sẽ lấy cớ ấy mà đánh Triệu. Quả nhiên vua Triệu mắc mưu, sai Hồ Tiếp mang năm vạn quân đến nhận đất Nghiệp thành của Ngụy. Vua Tần liền sai Hoàn Xỉ tiến đánh, quân Triệu bị thua to. Vuaởpiệu được tin đó, thì hợp quần thần lại để bàn kế, mọi người đều nói Liêm Pha có thể chống được quân Tần, nên sang Ngụy đón về. Quách Khai vốn có thù với Liêm Pha, sợ Pha lại được dùng, bèn dèm với vua Triệu rằng:

- Liêm tướng quân tuổi gần bảy mươi, gân sức đã suy, đại vương nên sai người đến dò xem, nếu quả sức chưa suy, sẽ triệu về cũng chưa muộn.

Vua Triệu nghe lời, sai nội thị là Đường Cửu đem một bộ áo giáp tốt, bốn con ngựa tốt sang cho Liêm Pha và dò xét xem thế nào.

Quách Khai bèn đút tiền cho Đường Cửu, dặn sang hễ thấy Liêm Pha già yếu thì thôi, nếu còn khỏe mạnh, thì cũng cớ nói là già nua không dùng được, để vua Triệu khỏi đón về. Đường Cửu vâng lời đi sang nước Ngụy, vào yết kiến Liêm Pha, thuật lời vua Triệu, Liêm Pha hỏi:

- Quân Tần đánh Triệu ư?

Đường Cửu hỏi:

- Làm sao tướng quân lại biết?

Liêm Pha nói:

- Tôi ở nước Ngụy đã vài năm, vua Triệu không hề có một chữ hỏi thăm, nay bỗng đem cho áo giáp và ngựa tốt, tất có việc dung tôi nên tôi biết.

Đường Cửu nói:

- Tướng quân không giận Triệu ư?

Liêm Pha nói:

- Tôi đang ngày đêm tưởng nhớ người Triệu, khi nào lại dám giận vua Triệu.

Rồi giữ Đường Cửu lại cùng ăn cơm, ở trước mặt Đường Cửu cố ý làm ra hăng hái khỏe mạnh, ăn một bữa hết đấu gạo, hơn mười cân thịt, ngốn ngáo như hùm beo một hồi, khi no rồi thì mặt áo giáp của vua Triệu cho, nhảy phắt lên ngựa, dong ruổi như bay; lại ngồi trên lưng ngựa múa mấy hồi dáo dài, rồi mới nhảy xuống, bảo Đường Cửu rằng:

- Ta so với lúc còn trẻ thế nào? Phiền người về tâu với vua Triệu, ta đây còn có thể đem cái tuổi thừa để báo Triệu được!

Đường Cửu thấy rõ Liêm Pha tinh thần còn cường tráng lắm, nhưng đã ăn đút của Quách Khai, về đến Hàm đan, tâu với vua Triệu rằng:

- Liêm tướng quân tuổi dẫu già mà còn ăn thịt được nhiều lắm; nhưng xem ra có bệnh tì, cùng tôi ngồi cùng ngồi, trong chóc lát ba lần són phân ra.

Vua Triệu than rằng:

- Khi chiến tranh mà như thế thì làm việc gì được? Liêm Pha quả đã già rồi!

Rồi không triệu Liêm Pha về nữa, lại phái them quân giúp Hồ Tiếp để chống quân Tần. Về sau vua Sở biết Liêm Pha ở Ngụy, sai người đến đón. Pha lại sang Sở làm tướng, nhưng thấy quân Sở không bằng quân Triệu, Liêm Pha uất ức mà chết.

Bấy giờ Vương Ngao còn ở Triệu, biết rõ Quách Khai là kẻ tham lợi, chứ tuyệt không có long vì nước, bèn dò hỏi Quách Khai rằng:

- Vạn nhất nước Triệu mất thì ngài đi đâu?

Quách Khai nói:

- Trong hai nước Tề, Sở tôi sẽ chọn một nước mà thoát than.

Vương Ngao bèn xui Quách Khai nên đem than mà gởi cho Tần và nói thực rằng:

- Vua Tần biết ngài có quyền ở Triệu, cho nên sai tôi kết hoan với ngài. Số vàng mà tôi dâng cho ngài là của vau Tần cả. Nếu Triệu mất, ngài theo về Tần, tất sẽ được làm thượng khanh; những ruộng tốt nhà đẹp ở Triệu, cũng tùy ý ngài chọn lấy.

Quách Khai xin vâng, Vương Ngao lại đem bảy nghìn cân vàng giao cho Khai nói là vua Tần nhờ dung để kết giao với các tướng văn, tướng võ ở Triệu. Quách Khai cả mừng nói rằng:

- Khai này được vua Tần ban cho quá hậu, nếu không hết long giả ơn, thì không phải là người!

Vương Ngao bèn từ biệt Quách Khai về Tần, đem bốn vạn cân vàng thừa nộp lại nói rằng:

- Tôi dung một vạn cân vàng mà tính xong Quách Khai, dung một Quách Khai mà tính xong nước Triệu vậy.

Vua Tần biết Triệu không dung Liêm Pha, bèn dục Hoàn Xỉ tiến đánh. Vua Triệu sợ quá thành bệnh mà chết. Vua Triệu đã có con cả là Gia, sau lại say mê một người con hát, lưu ở trong

cung, đẻ được một con trai là Thiên, vua Triệu quá yêu người ca xướng và đứa bé, bèn bỏ Gia mà lập thiên làm thái tử, cử Quách Khai làm thái phó. Thiên vốn không thích học, Quách Khai lại dạy cho các trò chơi, hai người rất than yêu nhau. Lúc vua Triệu mất, Quách Khai rướt Thiên lên ngôi, lấy ba trăm hộ phong cho công tử Gia, lưu ở trong nước. Quách Khai làm tướng quốc. Hoàn Xỉ nhân lúc Triệu có tang, đánh phá quân Triệu ở Nghi an, chém được Hồ Tiếp, giết được hơn vạn người, tiến sát đến Hàm đan. Vua Triệu từ khi làm thái tử vốn nghe tài Lý Mục, vội cho sứ đến Đại châu đòi Lý Mục đem quân đến cứu, cho Lý Mục được tùy nghi làm việc, lại lấy hết mười vạn tinh binh trong nước sai Triệu Thông, Nhan Tụ mỗi người đem năm vạn quân, chịu quyền Lý Mục tiết chế. Lý Mục vâng mệnh, đóng trại ở Phì lũy, giữ vững không đánh, ngày ngày mỗ trâu khao quân, cho chia ra từng đội để bắn thi với nhau. Quân sĩ ngày nào cũng được khao thưởng, bèn xin cho ra đánh. Lý Mục nhất định không cho. Đại tướng Tần là Hoàn Xỉ thấy Lý Mục giữ vững không đánh, bèn chia một nữa quân đi đánh úp Cam toàn thị, Lý Mục chắc là dinh quân Tần lúc ấy có ít quân, lại không có phòng bị, bèn chia quân ra làm ba đạo đang đêm kéo đén đánh úp. Quân Tần không ngờ quân Triệu chợt đến không kịp chống đánh đều tan vỡ cả. quân Triệu giết được hơn mười viên tướng danh tiếng của Tần và vô số quân lính. Hoàn Xỉ ở Cam toàn thị được tin, giận quá, lại đem hết quân đến đánh. Lý Mục đốc

Hồi 106 - Vương Ngao Phản Gián Giết Lý Mục

Bấy giờ thái tử Đan nước Yên làm con tin ở Tần, thấy Tần cử đại binh mã đánh Triệu, biết tai họa sẽ lây đến nước Yên, bèn ngầm sai người đưa thư cho vua Yên bảo nên phòng bị việc chiến thủ; lại bảo vua Yên nói dối có bệnh, sai người sang đón thái tử về nước. Vua Yên theo kế. Sứ giả đến Tần, vua Tần nói:

- Vua Yên chưa chết, thì thái tử chưa về được. Muốn cho thái tử về, trừ phi bao giờ đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới được!

Thái tử Đan ngửa mặt lên trời kêu to, một luồng oán khí thẳng xông lên mấy tầng mây, đầu quạ bỗng trắng, mà vua Tần vẫn không cho về. Thái tử Đan bèn đổi quần áo, hủy hình dung, giả làm đầy tớ nhà người ta, lừa ra khỏi cửa Hàm cốc, đang đêm trở về nước Yên. Vua Tần đang bận về việc Hàn, Triệu, chưa rỗi hỏi đến tội Đan trốn về.

Lại nói đại tướng Triệu là Lý Mục đóng quân ở núi Hội toàn, hai đạo quân Tần đều không dám tiến, vua Tần lại sai Vương Ngao đến giúp mưu kế cho Vương Tiễn. Vương Ngao nói với Tiễn rằng:

- Lý Mục là tay danh tướng, chưa dễ đánh được, chi bằng hãy tạm giảng hòa, nhưng chớ định ước, trong khi sứ mệnh hai bên đi lại, tôi sẽ có kế.

Vương Tiễ bèn sai người sang dinh Triệu giảng hòa. Lý Mục cũng sai người đáp lại. Vương Ngao lại đến Triệu vào nói riêng với Quách Khai rằng:

- Lý Mục cùng Tần giang hòa riêng, hẹn ngày phá Triệu sẽ chia cho làm vua ở Đại quận. Nếu ông đem lời ấy nói với vua Triệu, khiến vua Triệu cử viên tướng khác thay Lý Mục, tôi sẽ tâu lên vua Tần, thì công lao của ông không phải là nhỏ!

Quách Khai đã có ý khác, bèn theo lời Vương Ngao mật tâu lên vua Triệu, vua Triệu ngầm sai người xem xét, thì quả thấy Lý Mục cùng Vương Tiễn sai sứ đi lại, bèn tin là thực, và triệu Quách Khai đến bàn mưu. Quách Khai xin vua Triệu cử ngay Triệu Thông ở trong quân làm đại tướng thay Lý Mục, rồi triệu Lý Mục về nói dối là sẽ dung làm tướng quốc. Vua Triệu nghe lời, sai Tư Mã Thượng cầm cờ tiết đến núi Hội toàn truyền mệnh. Lý Mục nói:

- Trong lúc hai quân đối lũy, nước nhà yên hay nguy, đều ở một người tướng, dẫu có mệnh vua ta cũng không thể theo được!

Tư Mã Thượng bảo riêng Lý Mục rằng:

- Quách Khai dèm tướng quân muốn làm phản, vua Triệu nge lời, nói là đòi tướng quân về làm tướng quốc, đó chỉ là lời nói dối tướng quân đó mà thôi!

Lý Mục tức giận nói rằng:

- Khai trước dèm Liêm Pha, nay lại dèm ta, ta phải đem quân vào triều, trừ bỏ thằng ác ở bên cạnh vua, rồi sẽ chống Tần sau!

Tư Mã Thượng nói:

- Tướng quân làm như thế, người biết cho là trung, người không biết lại cho là phản, chỉ tổ cho kẻ dèm pha có được cớ nói mình. Với cái tài của tướng quân, đi đâu chẳng lập được công danh, hà tất phải ở Triệu.

Lý Mục than rằng:

- Ta thường giận Nhạc Nghị, Liêm Pha không trọn đời làm tướng Triệu, không ngờ ngày nay lại đến ta!

Lại nói:

- Triệu Thông không đáng thay ta làm tướng, ta không thể đem tướng ấn trao cho y được

Rồi treo ấn ở trong màn, nữa đêm cải trang làm thường dân trốn đi, muốn sang Ngụy. Triệu Thông cảm ơn Quách Khai tiến cử, lại giận Lý Mục không chịu trao tướng ấn cho mình, bèn sai lực sĩ đuổi theo, tìm thấy Lý Mục ở trong một nhà trọ, nhân lúc say trói lại mà chém, rồi đem đầu về dâng. Tư Mã Thượng không dám về triều phục mệnh, lẻn đem vợ con trốn ra ngoài bể. Sau khi Triệu Thông đã thay Lý Mục làm tướng, Nhan Tụ được cử làm phó. Quân đại vốn phục Lý Mục, thấy Lý Mục không có tội gì mà bị hại, thì căm giận không xiết, trong một đêm cùng nhau bỏ trốn hết cả, Triệu Thông không thể ngăn được. Quân Tần nghe tin Lý Mục chết đều uống rượu mừng. Vương Tiễn, Dương Đoan Hòa hai đạo quân lập tức cùng tiến đánh, Triệu Thông vội đem quân nghênh địch, nhưng bị quân Tần đánh chẹn giữa, đầu đuôi không cứu nhau được, Triệu Thông thua chạy, bị Vương Tiễn đón đường giết chết, còn Nhan Tụ thu nhặt tàn binh chạy về Hàm đan. Quân Tần đuổi thẳng vào đến nơi, bổ vây bốn mặt. Vua Tần nghe hai đạo quân đều đắc thắng, bèn sai nội sử Đằng dời quân sang nhận đát Hàn. Vua Hàn là An sợ quá, dâng hết cả các thành, xin làm tôi nước Tần. Tần bèn lấy đất Hàn đặt làm quận Dĩnh xuyên. Thế là nước Hàn mất, sáu nước chỉ còn có năm.

Lại nói quân Tần vây Hàm đan, Nhan Tụ đem hết quân chống giữ. Vua Triệu sợ quá muốn sai sứ sang các nước láng giềng cầu cứu. Quách Khai nói:

- Vua Hàn đã vào làm tôi Tần; Yên, Ngụy thì còn đang lo giữ mình không xong, còn cứu ta thế nào được! Cứ như ý tôi, quân Tần thế mạnh lắm, chi bằng nhà vua đem cả thành đầu hang, còn giữ được địa vị phong hầu.

Vua Triệu toan nghe, công tử Gia phục xuống đất kêu khóc rằng:

- Tiên vương đem tôn miếu xã tắc truyền cho nhà vua, sao nỡ bỏ? Tôi xin cùng Nhan Tụ hết sức chống đánh, vạn nhất thành bị phá, thì còn đát Đại Quận rộng vài trăm dặm, có thể lập nước được, cớ sao lại chịu bó tay làm tên tù của người ta?

Quách Khai nói:

- Thành phá thì vua bị bắt, khi nào còn đén đất Đại được?

Công tử Gia rút gươm, chỉ Quách Khai nói rằng:

- Cái thằng dèm pha hại nước kia, còn nói nhiều ta tất chém chết!

Vua Triệu khuyên giải, Gia mới thôi. Vua Triệu về cung, không biết làm thế nào, chỉ còn biết uống rượu làm vui mà thôi. Quách Khai muốn ước với quân Tần dâng thành, nhưng công tử Gia đem hết tôn tộc tân khách, giúp Nhan Tụ phòng giữ, một giọt nước cũng không lọt, trong ngoài không thể tin được. Bấy giờ vì mất mùa luôn, dân chúng ngoài thành chốn hết, quân Tần không cướp lương vào đâu được, mà ở trong thành có trữ nhiều thóc, ăn dùng không thiếu, cho nên quân Tần không thể hạ thành mau chóng được. Vương Tiễn bèn lui quân ra ngoài năm mươi dặm, để gần chỗ chở lương. Trong thành thấy quân Tần lui đi việc phòng giữ hơi trễ nải, mỗi ngày mở cửa một lần, để cho mọi người ra vào. Quách Khai nhân dịp ấy, sai người tâm phú đem mật thư ra đưa đến dinh Tần, trong thư đại ý nói có ý dâng thành đã lâu, hiềm vì không có dịp, nhưng vua Triệu đã sợ hãi lắm rồi, nếu vua Tần ngự giá đến nơi, thì Khai xin khuyên vua Triệu ra hàng. Vương Tiễn được thư,sai người phi báo vua Tần. Vua Tần đem ba vạn tinh binh, sai Lý Tính hộ giá đi đến Hàm đan, lại hạ lệnh vây thành, ngày đêm đánh phá. Trên thành trông thấy lá cờ to có chữ "Tần vương", liền phi báo vua Triệu, vua Triệu càng sợ, Quách Khai nói:

- Vua Tần than mang quân đến đây, có ý định nếu không phá được Hàm đan thì không thôi. Bọn công tử Gia, Nhan Tụ không đủ cậy, xin đại vương tự quyết đoán lấy.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn hang Tần, nhưng sợ bị giết, thì làm thế nào?

Quách Khai nói:

- Tần chẳng hại vua Hàn, lại hại đại vương ư? nếu đem ngọc bich họ Hòa và địa đồ Hàm đan ra dâng, vua Tần tất vui long.

Vua Triệu liền sai Quách Khai viết thư xin hang. Quách Khai thảo xong lại tâu rằng:

- Thư xin hàng đã viết, nhưng công tử Gia tất sẽ ngăn trở. Nghe nói đại dinh vua Tần ở cử tây, vậy đại vương nói dối là đi tuần thành rồi đi xe đến đó, tự mở cửa ra hang lo gì không được!

Vua Triệu vốn hôn mê, chỉ nghe lời Quách Khai, đến lúc nguy cấp lại càng không có chủ trương, bèn theo lời Quách Khai. Nhan Tụ đang tuần thị ở cửa bắc, nghe vua Triệu đã ra cửa tây đầu hàng vua Tần rồi, thì sợ quá. Công tử Gia cũng phi ngựa đến nói rằng trên thành đã vâng mệnh vua Triệu dựng cờ hàng, quân Tần sắp kéo vào. Nhan Tụ nói:

- Tôi xin kiều chết giữ cửa bắc, công tử nên đi nhắt hết những người công tộc đến ngay, ta cùng chạy đến đát Đại, để mưu việc khôi phục.

Công tử Gia theo lời, lặp tức mang vài trăm người tôn tộc, cùng Nhan Tụ chạy ra cửa bắc, luôn đêm đi đến đất Đại. Nghe lời khuyên của Nhan Tụ, công tử Gia tự lập làm vua Đại, để hiệu lệnh quân dân, nêu công của Lý Mục, khai phục quan tước, thân tự đặt lễ tế, để thu long người đất Đại; sai sứ đi kết hợp với Yên; đóng quân ở Thượng cốc để phòng quân Tần.

Lại nói vua Tần chuẩn bị cho vua Triệu đầu hàng rồi, vào thành Hàm đan, ở trong cung vua Triệu. Vua Triệu theo lễ bầy tôi vào bái kiến, vua Tần ngồi mà nhận, các bề tôi cũ có nhiều người rơi nước mắt. Hôm sau vua Tần cầm xem viên ngọc bích họ Hòa, bèn cười mà bảo quần thần rằng:

- Viên ngọc này tiên vương dùng mười lăm thành đổi mà không được đây.

Rồi hạ lệnh lấy đất Triệu đặt làm quận Cự lộc, đặt quan trấn thủ, an trí vua Triệu ở Phòng lăng, phong Quách Khai làm thượng khanh. Vua Triệu bấy giờ mới biết cái tội Quách Khai bán nước, bèn than rằng:

- Nếu Lý Mục còn sống, người Tần há được ăn thóc Hàm đan của ta!

Phòng lăng bốn mặt có nhà đá, Triệu vương ở trong nhà đá, nghe tiếng nước chảy, hỏi nước song gì. Tả hữu thưa rằng:

- Sở có bốn song: Giang, Hàng, Thư, Chương. Đây là song Thư, phát nguyên từ Phòng sơn, chảy đến song Hán.

Vua Triệu buồn bã than rằng:

- Nước là vật vô tình, mà còn tự chảy đến song Hán được. Quả nhân bị giam ở đây, trông về cố hương nghìn dặm, làm sao mà đến được?

Bèn làm bài ca sơn thủy để tỏ ý xót thương nhân thế. Từ đó, cứ suốt ngày buồn bã, mỗi khi hát một bài các người chung quanh ai nghe cũng phải ngậm ngùi thương xót, rồi phát bệnh mà chết.

Vua Tần kéo quân về Hàm dương, tạm cho quân lính nghỉ ngơi. Quách Khai chứa vàng nhiều quá, không thể mang đi theo được, bèn chon cả vào hầm nhà riêng ở Hàm đan. Khi việc đã xong, xin vua Tần cho nghỉ ít lâu về Triệu để vận tải gia tài. Vua Tần cười mà cho về. Về đến Hàm đan, mở hầm lấy vàng, chở lên mấy xe, giữa đường bị kẻ cướp giết chết, lấy hết vàng đem đi mất. Có người nói bọn cướp ấy là khách của Lý Mục báo thù cho chủ.

Lại nói thái tử Đan trốn về nước Yên, căm giận vua Tần lắm, bèn bán gia tài, tụ hợp nhiều tân khách để mưu việc báo thù. Đan tìm được hai tay dũng sĩ là Hạ Phù và Tống Ý đều hậu đãi cả. Lại có Tần vũ Dương mới mười ba tuổi đã từng ban ngày giết kẻ thù ở giữa chợ, người chợ không dám gần, thái tử cũng tha tội cho mà thu nuôi ở trong nhà. Tướng Tần là Phàn Ô Kỳ bị tội chạy sang Yên, trốn ở trong núi sâu, lúc ấy nghe thái tử hiếu khách cũng ra xin theo, Đan đãi làm bực thượng tân, xây một cái thành ở phía đông song Dịch thủy cho Ô Kỳ ở, gọi là Phàn quán. Thái phó Cúc Võ sợ làm như thế là chọc tức Tần, Tần không khi nào để yên, xin cho Ô Kỳ lập tức sang nước hung Nô, để Tần khỏi mượn cớ sinh sự, rồi mới kết với Tam Tấn ở phía bắc, để mưu đồ dần dần việc báo thù Tần. Thái tử Đan nói:

- Kế của thái phó là kế lâu dài, long Đan này như lửa đốt không thể lúc nào nguôi được. Phương chi Phàn tướng quân về với Đan trong lúc cùng khốn, đó là giao cái tình đau thương, làm sao lại vì cớ sợ nước Tần mà đem bỏ Phàn tướng quân ra nơi hẻo lánh? Đan thà chết chứ không làm việc ấy! Xin thái phó nghĩ cho Đan này kế khác.

Cúc Võ nói:

- Yên yếu mà chống Tần mạnh thì cũng như đem lông bỏ vào lò, đem trứng chọi với đá. Tôi nông cạn hẹp hòi, không thể giúp thế tử nghĩ kế được. Người quen của tôi là Điền Quang tiên sinh, trí dũng kiêm toàn lại quen biết nhiều người kỳ vĩ. Thái tử muốn báo thù Tần, mà không có Điền Quang thì không được.

Thái tử Đan liền cậy Cúc Võ đem xe đi đón Điền Quang. Khi Điền Quang đến nơi, thái tử than

ra ngoài cử cung đón rước, rất là cung kính. Điền Quang tuổi già lụ khụ, trèo lên ngồi trên, những người đứng dưới đều cười thầm. Thái tử Đan đuổi các người tả hữu ra ngoài, rồi quì xuống mà nói rằng:

- Cái thế ngày nay, Yên Tần không thể cùng đứng. Nghe nói tiên sinh là người trí dũng kiêm toàn. Vậy tiên sinh có thể vạch ra diệu kế để cứu nước Yên sắp mất trong chốc lát không?

Điền Quang từ chối là đã già yếu không làm gì được nữa. Thái tử nói:

- Trong chỗ bạn chơi với tiên sinh, hiện có người nào cũng có trí dũng như tiên sinh lúc còn trẻ không?

Điền Quang nói:

- Khó lắm. khó lắm! Thái tử xem những khách ở trong nhà có mấy người có thể dùng được, bảo ra đây cho tôi xem!

Thái tử Đan liền cho gọi bọn Hạ Phù, Tống Ý, Tần Vũ Dương ra chào Điền Quang. Điền Quang xem qua một lượt, hỏi rõ họ tên, rồi bảo thái tử Đan rằng:

- Tôi xem những khách của thái tử không người nào dùng được cả. Hạ Phù là người máu hăng, giận thì mặt đỏ; Tống Ý là người mạch hăng, giận thì mặt xanh; Tần Vũ Dương là người cốt hăng, giận thì mặt trắng. Tức giận mà lộ ra mặt để cho người ta biết, thì làm sao nên việc được? Tôi biết có Kinh Khanh là người thần dũng, mừng giận không lộ ra mặt, có lẽ hơn những người này.

Thái tử Đan nói:

- Kinh Khanh tên gì? Người ở đâu?

Điền Quang nói:

- Kinh Khanh tên là Kha, nguyên là dòng dõi quan đại phu nước Tề tên là Khánh Phong. Khánh Phong chạy sang Ngô, ở đất Chu phương; Sở đánh giết Khánh Phong, họ hang lại chạy sang Vệ, đem kiếm thuật mà thuyết Vệ Nguyên quân, Vệ Nguyên quân không dung. Kha bỏ sang Yên, đổi làm họ Kinh, người ta gọi là Kinh Khanh, tính vốn thích uống rượu. Người Yên tên là Cao Tiệm Ly khéo đánh đàn trúc, Kha đem long yêu mến, hang ngày cùng uống rượu ở trong chợ. Rượu say, Tiệm Ly đánh đàn trúc, Kinh Kha theo nhịp mà hát, hát xong chảy nước mắt khóc rồi lại than thở, cho là thiên hạ không ai biết mình. Người ấy thâm trầm có mưu lược, Quang này kém xa.

Thái tử Đan liền lấy xe của mình sai tên nội thị đánh xe, nhờ Quang đi đón Kinh Kha hộ. Điền Quang nói:

- Kinh Kha nghèo tôi vẫn cung cấp tiền rượu, chắc phải nghe lời tôi mà đến ngay.

Quang sắp lên xe thái tử Đan lại dặn rằng:

- Những lời Đan này nói là việc lớn của nước nhà, xin tiên sinh chớ hở ra cho ai biết.

Điền Quang cười mà nói rằng:

- Già này không dám nói đâu.

Nói rồi đi xe chợ tìm Kinh Kha. Kha cùng Cao Tiệm Ly đang uống rượu, mới ngà ngà say. Tiệm Ly đánh đàn trúc. Quang nghe tiếng trúc, xuống xe vào thẳng gọi Kinh Kha. Tiệm Ly cầm đàn trúc mà tránh đi. Kinh Kha cùng Điền Quang chào nhau, rồi Điền Quang mời Kha vào trong nhà trò chuyện, Quang nói đén việc thái tử Đan muốn dung mình để mưu việc báo thù Tần, nhưng vì mình già, có cử kinh Kha thay. Kha nói:

- Kha đâu dám không vâng mệnh tiên sinh.

Quang muốn khích chí Kinh Kha, bèn vỗ gươm than rằng:

- Phàm kẻ trưởng giả làm gì, chớ để người ta nghi, nay thái tử đem việc nước bàn với Quang, mà lại dặn Quang chớ tiết lộ, đó là có long nghi Quang. Quang này khi nào muốn thành việc cho người mà lại để người nghi mình, vậy Quang xin lấy cái chết để tỏ lòng, xin túc hạ kíp đi báo cho thái tử biết!

Nói xong thì rút gươm tự đâm cổ mà chết. Kinh Kha đang thương khóc thì thái tử Đan vừa sai người đến xem sự thể thế nào. Kinh Kha thấy thái tử có long thành, bèn lên xe của Điền Quang mà đi vào cung. Thái tử tiếp đãi Kinh Kha cũng như Điền Quang, hỏi rằng:

- Điền tiên sinh sao không cùng đến?

Khinh Kha nói:

- Quang nghĩ thái tử có lời dặn riêng, muốn tỏ với thái tử là giữ kín chuyện không nói với ai, nên đã tự đâm cổ chết rồi.

Thái tử vỗ ngực thương khóc nói rằng:

- Điền tiên sinh này vì Đan mà chết, há chẳng oan lắm thay!

Hồi lâu mới gạt nước mắt, mời Kinh Ka ngồi lên trên, rồi nói rằng:

- Điền tiên sinh có long yêu mà cho tôi được gặc Kinh Khanh, tôi xem đó là cái phúc từ trên trời xuống, vậy xin Kinh Khah chỉ giáo cho.

Kinh Kha nói:

- Thái tử có việc lo về nước Tần?

Đan nói:

- Tần ví như hùm sói, ăn nuốt chư hầu, không lấy được hết đất htiên hạ, thì không chịu thôi. Nay đã diệt được hai nước Hàn, Triệu rồi, tất sẽ đén lượt nước Yên. Vì thế nên Đan này ngày đêm lo nghĩ, ăn không ngon ngủ không yên.

Kinh Kha nói:

- Thái tử muốn đem quân cùng Tần quyết được thua, hay có kế gì khác

Thái tử Đan nói:

Yên là nước nhỏ, lại thường bị nạn binh lửa, nay công tử Gia nước Triệu tự lập làm vua nước Đại, muốn cùng Yên hợp quân chống Tần. Đan này chỉ e đem hết cả quân trong nước, cũng không đương nổi một viên tướng Tần. Mà dù có vua Đại phụ them vào cũng chưa thấy mạnh them được bao nhiêu. Ngụy và Tề thì vốn đi với Tần, mà Sở thì lại ở xa, chư hầu đều sợ Tần mạnh, không ai dám hợp tung nữa. Đan này trộ nghĩ một kế, là nếu được một tay dũng sĩ, giả sang xứ Tần, lấy lợi mà dụ, vua Tần tham lợi, tất cho đén gần, nhân dịp đó sấn vào mà uy hiếp, bắt trả lại những đất đã lấn của chư hầu, như Tào Mạt đời Tề Hoàn Công ngày xưa, nếu không thì sẽ đâm chết. Lúc ấy những đại tướng cầm binh quyền không ai chịu ai, vua chết nước loạn, trên dưới ngờ nhau, bấy giờ ta sẽ liên hợp Sở, Ngụy cùng lập con cháu Hàn, Triệu mà hợp sức phá Tần. Đó là lúc kiền khôn tái tạo, xin ngài lưu ý cho.

Kinh Kha ngẩm nghĩ hồi lâu rồi thưa rằng:

- Tôi e tài hèn sức kếm không làm nổi việc ấy!

Thái tử Đan dập đầu cố xin rằng:

- Biết tấm lòng cao nghĩa của ngài, Đan này dem sinh mệnh mà gửi vào tay ngài đó, xin chớ chối từ!

Kinh Kha lại hai ba lần từ chối rồi mới nhận lời. Thái tử Đan liền tôn Kinh Kha làm thượng khanh, xây một tòa quán ở ngay bên hữu tòa quán của Phàn Ô Kỳ, gọi là Kinh quán để Kinh Kha ở. Thái tử Đan ngày ngày đến thăm, cung phụng cổ bàn rất hậu, lại hiến xe ngựa và gái đẹp, tùy sở thích của Kinh Kha. Một hôm Kinh Kha cùng thái tử đi chơi đông cung, Kinh Kha thấy dưới ao có con rùa lớn nổi lên, toan nhặt viên ngói để ném, thái tử Đan liền đưa thoi vàng thay hòn ngói để Kinh Kha ném rùa. Lại một hôm cùng thi cưởi ngựa, thái tử có con ngựa quí ngày đi ngàn dặm, Kha bỗng nói gan ngựa ăn ngon lắm; lát sau thấy nhà bếp đem món gan ngựa đến, tức là gan con ngựa quí của thái tử. Đan lại giới thiệu Phàn Ô Kỳ với Kinh Kha, rồi làm tiệc đãi hai người ở Hoa Dương đài, cho một mỹ nhân yêu quí của mình ra mời rượu, lại sai mỹ nhân gãy đàn làm vui. Kinh Kha thấy hai tay mỹ nhân trắng muốt như ngọc, khen rằng:

- Hai tay đẹp quá!

Tiệc tan, Đan sai nội thị lấy mmâm ngọc đem phẩm vật biếu Kinh Kha. Kha mở ra xem thì là cái bàn tay mỹ nhân vừa rồi, thái tử cho chặt đi dâng Kha để tỏ cho Kha biết là thái tử không tiếc Kha cái gì cả. Kha than rằng:

- Thái tử đãi Kha này hậu đến thế ư? Kha này xin đem cái chết để báo lại.

Hồi 107 - Dâng Địa Đồ Kinh Kha Náo Tần Đình

Kinh Kha ngày thường cùng người bàn về thuật đánh gươm, ít khi chịu ai là giỏi, mà chỉ tâm phục có Cáp Nhiếp, người ở Du thứ, tự cho là mình không bằng, bèn cùng kết làm bạn chí thân. Lúc ấy Kha chịu hậu ơn của thái tử Đan, muốn đến Hàm dương uy hiếp vua Tần, bèn sai người đi tìm Cáp Nhiếp, định mời đến nước Yên để cùng thương nghị. Vì Cáp Nhiếp thường đi chơi, không nhất định ở chỗ nào, cho nên không mời được. Thái tử Đan biết Kinh Kha là tay hào kiệt, ngày đêm cung phụng kính cẩn, không dám thúc giục. Bỗng có biên lại báo tin là vua Tần sai đại tướng Vương Tiễn đi lấn đất đã đến biên giới phía nam nước Yên, vua Đại là Gia sai sứ đến ước vua Yên cùng đem quân giữ Thượng cốc để cự Tần. Thái tử Đan sợ quá nói với Kinh Kha rằng:

- Quân Tần sắp qua sông Dịch. Vậy dầu ngày muốn nghĩ kế cứu Yên, có lẽ cũng chẳng kịp nào!

Kinh Kha nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ lắm! Lần đi này, không có cái gì để cho vua Tần tin mình, thì không đến gần được. Nay Phàn tướng quân có tội với Tần, vua Tần rao mua thủ cấp Phàn tướng quân nghìn vàng, phong ấp muôn nhà. Lại có chỗ đất tốt ở Đốc cương, người Tần vẫn muốn lấy. Vậy nay nếu được cái đầu Phàn tướng quân và bản địa đò Đốc cương đem dâng vua Tần, vua Tần tất vui mừng mà tiếp đãi, tôi nhân đó mới có thể giúp thái tử được.

Đan nói:

- Phàn tướng quân đến đây gởi thân trong khi cùng khốn sao tôi nở lòng mà giết được, còn như bản địa đồ Đốc cương thì không dám tiếc!

- Kinh Kha biết thái tử Đan có long bất nhẫn, bèn đến yết riêng Phàn Ô Kỳ mà nói rằng:

- Nước Tần gây vạ cho tướng quân, cha mẹ họ hàng tướng quân đều bị giết sạch. Nay nghe vua Tần muốn mua đầu tướng quân, vàng nghìn cân, ấp muôn nhà. Vậy tướng quân sẽ dùng cách gì để báo thù?

Phàn Ô Kỳ ngửa mặt thở dài, chảy nước mắt mà nói rằng:

- Tôi mỗi khi nghĩ đến tên Chính ở nước Tần, thì đau đến tim tủy, muốn giết nó rồi cùng chết với nó, chỉ hiềm chưa có cơ hội mà thôi!

Kinh Kha nói:

- Nay tôi có một lời, có thể giải được lo cho nước Yên, báo thù được cho tướng quân, tướng quân có chịu nghe không?

Phàn Ô Kỳ vội hỏi:

- Ông có kế gì?

Kinh Kha trù trừ không nói, Ô Kỳ hỏi:

- Sao ngài không nói?

Kha nói:

- Kế đã định rồi nhưng khó nói ra lắm!

Ô Kỳ nói:

- Nếu báo thù được Tần, thì dẫu phải nát thịt tan xương tôi cũng không tiếc, vậy ngài có điều gì khó nói?

Kha nói:

- Cái kế mọn của tôi là muốn hành thích vua Tần, nhưng lại e không sao đến gần được vua Tần. Nếu được cái đầu của tướng quân để dâng vua Tần, thì vua Tần tất vui mừng mà tiếp tôi, nhân đó tay trái tôi nắm lấy áo vua Tần, tay phải đâm vào ngực y, thì cái thù của tướng quân sẽ báo được, mà nước Yên khỏi được cái họa diệt vong. Tướng quân nghĩ thế nào?

Ô Kỳ trật ngay áo ra, quăng tay dẫm chân mà nói to lên rằng:

- Bấy lâu tôi chỉ suốt ngày suốt đêm, nghiến răng, nát ruột vì điều ấy mà chưa tìm được kế gì, nay mới được nghe lời ngài dạy!

Nói xong, liền rút gươm tự cứa vào cổ, cổ họng đứt mà cổ chưa đứt. Kinh Kha lại lấy gươm chặt cho đứt hẳn, rồi sai người báo với thái tử Đan là đã lấy được đầu của Phàn tướng quân rồi. Thái tử Đan nghe tin vội đi xe đến, phục vái cái thây Ô Kỳ mà khóc rất thảm, cho quân đem thi thể khâm liệm rồi cất tang rất hậu, còn cái đầu thì để trong hòm gổ. Kinh Kha nói:

- Thái tử đã tìm được lưỡi dao găm sắc bén nào chưa?

Thái tử Đan nói:

- Từ phu nhân nước Triệu có lưỡi dao găm dài một thước tám tấc, rất sắc, tôi đã bỏ ra trăm cân vàng mua được, sai thợ đem tẩm thuốc độc, từng đem thử người, chỉ hơi dướm máu là chết ngay, tôi vẫn cất kỹ để dành cho ngài đã lâu, chưa rõ bao giờ thì ngài đi?

Kha nói:

- Tôi có người bạn chí thiết là Cáp Nhiếp, muốn đợi hắn đi gíup sức mà hắn chưa đến.

Đan nói:

- Ông bạn của ngài, nay đây mai đó lênh đênh như cánh bèo trên mặt bể, biết đâu mà tìm! Môn hạ tôi có mấy tay dũng sĩ, mà Tần Vũ Dương là hơn cả, hoặc có thể cho đi gíup sức được chăng?

Kha thấy thái tử quá nóng nảy, thở dài nói rằng:

- Mang một con dao nhọn, đi vào cái nước Tần bất trắc ấy, là chỉ có đi mà không có về. Tôi sở dĩ đi chậm, là muốn đợi bạn tôi để làm việc cho được mười phần chắc chắn. Thái tử đã không đợi được thì tôi xin đi.

Thái tử Đan liền thảo bức quốc thư, nói xin hiến đát Đốc cương và đầu họ Phàn, rồi đem nghìn vàng sắm sửa hành trang cho Kinh Kha. Tần Vũ Dương làm phó sứ. Khi ra đi, thái tử Đan cùng

tân khách và bạn bè thân thiết có biết việc ấy đều mặc áo trắng đội mũ trắng đưa Kinh Kha đến bờ song Dịch, đặt tiệc tiễn hành. Cao Tiệm Ly nghe tin Kinh Kha vào Tần cũng đem cái vai rượu lớn và một đấu rượu đến. Kinh Kha giới thiệu với thái tử. Thái tử mời cùng ngồi uống rượu. Khi uống được vài lượt rồi, Cao Tiệm Ly đánh đàn trúc, Kinh Kha theo nhịp mà hát rằng:

Gió hiu hắt, nước song Dịch lạnh tê,

Tráng sĩ một đi kông bao giờ về!

Tiếng hát thê thảm, tân khách và những người đi theo đều chảy nước mắt, như trong đám tang. Kinh Kha ngửa mặt thở phào một tiếng, hơi xông thẳng lên trời, hóa thành một cái móng trắng, chạy suốt vào giữ mặt trời, ai nấy đều kinh ngạc. Kinh Kha lại cất tiếng hát:

Vào hang hổ, lặn xoáy thuồng luồng

Làn hơi thở hóa cầu vồng thẳng bay ...

Tiếng hát nghe khích liệt hùng tráng, mọi người đều trừng mắt hăm hở như đi ra trận. Thái tử Đan rót chén rượu, quì mà dâng lên cho Kinh Kha. Kinh Kha uống một hơi hết ngay, rồi níu vai Tần Vũ Dương, nhảy tót lên xe, bảo gia roi đi mau, không ngoáy trở lại. Thái tử Đan trèo lên gò cao trông theo, đến khi không thấy xe Kinh Kha nữa mới thôi, rồi rầu rầu nét mặt như thương tiếc cái gì, chảy nước mắt mà quay về.

Kinh Kha đến Hàm dương, biết quant rung thứ sử Mông Gia được vua Tần yêu, liền đem nghìn vàng đến đút lót, nhờ nói trước với vua Tần cho. Mông Giavào tâu vua Tần rằng:

- Vua Yên sợ oai, không dám chống lại, xin đem cả nước xưng thần, cầu được giữ tôn miếu của tiền nhân; lại sợ hãi không dám tự tỏ bày, đã chem. đầu Phàn Ô Kỳ và dâng bản địa đồ đất Đốc cương, sai sứ đem dâng. Sứ giả là Kinh Kha, hiện đang ở quán dịch đợi chỉ.

Vua Tần nghe tin đã giết được Phàn Ô Kỳ thì mừng quá, liền thiết đại triều ở cung Hàm dương, cho đòi sứ Yên là Kinh Khavào triều kiến. Kinh Kha đã dấu sẳn con dao nhọn vào trong cái trục bức địa đồ bèn bưng cái hòm đựng đầu Phàn Ô kỳ, cùng Tần Vũ Dương bưng hộp địa đồ bước lên. Bỗng sắc mặt Tần Vũ Dương trắng nhợt như người chết, có vẽ sợ hãi quá. Thị thần hỏi:

- Sứ giả làm sao lại biến sắc?

Kinh Kha ngoảnh lại nhìn Vũ Dương cười, rồi đi lên trước đập đầu tạ rằng:

- Tần Vũ Dương là một kẻ quê mùa mọi rợ, chưa từng thấy thiên tử, cho nên sợ quá mà đổi sắc, xin đại vương rộng lòng tha thứ, cho được làm xong sứ mệnh ở trước thiên nhan.

Vua Tần truyền lệnh chỉ cho một mình chách sứ lên điện.

Tả hữu liền thét bảo Tần Vũ Dương xuống thềm. Vua Tần sai mở cái hòm để xem, quả nhiên trong có đầu Phàn Ô Kỳ, bèn hỏi Kinh Kha rằng:

- Sao nước Yên không giết ngay tên nghịch thần này đem dâng từ trước mà lại đợi đến bây giờ mới làm.

Kinh Kha nói:

- Phàn Ô Kỳ đắc tội với đại vương trốn lên miền Bắc mạc, vua tôi phải treo thưởng nghìn vàng mới bắt được, vua tôi cũng muốn để Ô Kỳ sống đem giải nộp đại vương, lại e giữa đường sinh biến, cho nên phải chặt đầu, mong được thư cái long giận của đại vương.

Kinh Kha đối đáp ung dung, nhan sắc càng ra vẽ hòa nhã, vua Tần không có lòng ngờ. Bấy giờ Vũ Dương bưng cái hộp địa đồ cúi đầu quì ở dưới thềm. Vua Tần bảo Kinh Kha lấy lên xem. Kinh Kha xuống lấy dâng lên. Vua Tần mở bức địa đồ, đang chực xem, thì mũi dao của Kinh Kha đã lộ, không thể che dấu được nữa. Kinh Kha hoảng quá, liền tay tả nắm lấy tay áo vua Tần, tay hữu rút dao đâm vào ngực vua Tần, nhưng lưỡi dao chưa tới. Vua Tần sợ quá, vùng đứng dậy, tay áo đứt vì bấy giờ là đầu tháng năm, vua Tần chỉ mặt cái áo lá mỏng. Bên cạnh chỗ vua ngồi, có cái bình phong dài tám thước; Vua Tần vượt qua, bình phong đổ xuống đất, Kinh Kha cầm con dao sấn đằng sau, vua Tần không thể thoát thân nên cứ vòng quanh cái cột mà chạy. Nguyên phép nhà Tần, quần thần chầu trên điện, không được mang binh khí; còn các quan lang trung túc vệ cầm giáo, đều đứng dàn hầu ở dưới điện, không có chỉ tuyên triệu, không được tự tiện lên điện. Bấy giờ sự biến thảng thốt xảy ra, vua Tần không kịp gọi người lên cứu. Quần thần đều lấy tay không đánh Kha. Kha khỏe lắm người nào đến gần là bị đánh ngã ngay. Có viên ngự y Hạ Vô Đán đang đứng hầu cũng lấy túi thuốc đánh Kha; Kha quật tay một cái, túi thuốc rách tung. Vì Kinh Kha còn phải đánh đuổi mọi người, nên vua Tần chạy tránh chỗ này chỗ nọ, không bị Kinh Kha bắt được. Thanh bảo kiếm vua Tần đeo ở bên mình gọi là "Lộc lư" dài tám thước, vua Tần muốn rút ra, nhưng vì nó dài, khó rút ra khỏi vỏ được. Có tên tiểu nội thị Triệu Cao vội gọi rằng:

- Sao đại vương không xoay vỏ gươm ra sau lưng mà rút?

Vua Tần nghe ra, liền xoay võ gươm ra sau lưng, quay tay lại, rút gươm ra được dễ dàng. Vua Tần khỏe không kém gì Kinh Kha; vả con dao nhọn dài hơn thước chỉ có thể đâm gần, còn thanh kiếm dài tám thước lại có thể đánh xa được. Vua Tần đã có thanh kiếm cầm tay, liền thấy bạo dạng ngay, bèn chạy đến chem. Kinh Kha vào đùi bên tả, Kinh Kha ngã bổ nhào xuống bên cạnh cột đòng bên tả, không thể đứng dậy được, bèn cầm dao nhọn ném vua Tần. Vua Tần né mình tránh, con dao sượt qua bên tai mà vụt đi, đâm thẳng vào cái cột đòng bên hữu tóe lửa ra. Vua Tần lại cầm kiếm Kha, Kha dơ tay đón, rụng mất ba ngón tay. Bị chém luôn tám nhát, Kinh Kha dựa cột mà cười, rồi nhổm lên mắng vua Tần rằng:

- May cho mày! Ta muốn bắt chước việc Tào Mạt cướp sống mày, bắt mày phải trả những đất đai lấn được của chư hầu. Không ngờ việc không thành, mày lại thoát được, há chẳng phải long trời ư? Nhưng mày cậy mạnh, thôn tín chư hầu, làm sao mà hưởng lâu dài được?

Tả hữu xô lại đánh chết Kinh Kha; Tần Vũ Dương ở dưới điện, thấy Kinh Kha đã ra aty, toan chạy lên, nhưng bị ngay bọn lang trung đánh chết.

Tiếc thay! Kinh Kha được thái tử Đan nước Yên cung dưỡng bao nhiêu ngày, đi sang Tần một việc lại chẳng xong, không những tự hại thân mình, lại làm uổng mạng ba người (Điền Quang, Phàn Ô Kỳ, và Tần Vũ Dương) đoạn tống sinh mệnh cha con vua Yên, đó cũng vì kiếm thuật không tinh mà nên nổi vậy!

Vua Tần sợ quá, ngồi ngây nửa ngày mới hoàn hồn, rồi đến xem Kinh Kha, thấy hai mắt tròn vo trọn lên, sắc giận còn hầm hầm, hệt như người sống. Vua Tần càng sợ, sai đem thây Kinh Kha, Tần Vũ Dương và đầu Phàn Ô Kỳ cùng đốt ở trong chợ. Những người nước Yên đi theo đều bị

đem chem. và bêu đầu ở các cửa thành. Vua Tần về nội cung, các hậu phi đã nghe nói có biến, bèn đến vấn an và đặc biệt mừng. Sớm hôm sau, vua Tần ra coi chầu, luận công hành thưởng, trước hết thưởng cho Hạ Vô Đán hai trăm cân vàng, nói rằng:

- Vô Đán yêu ta đã cầm túi thuốc ném Kinh Kha!

rồi gọi tên tiểu nội thị Triệu Cao bảo rằng:

- Nhờ có nhà ngươi bảo, ta mới biết rút kiếm ra mà đánh Kinh Kha!

Cũng thưởng cho trăm cân vàng. Trong bọn quần thần, những người tay không dám xông vào đánh Khinh Kha, cứ coi dấu thương nặng nhẹ mà gia thưởrng. Các lang trung ở dưới điện đánh chết Tần Vũ Dương cũng đều được thưởng. Mông Gia nói hộ cho Kinh Kha vào triều, bị tội lăng trì xử tử, giết cả nhà. Mông Ngao đã ốm chết, con là Mông Vũ là tì tướng, vì không tư tình, nên được tha tội.

Vua Tần vẫn chưa nguôi giận, sai con Vương Tiễn là Vương Bí đem thêm quân giúp sức cha đánh Yên. Quân Yên thua to. Vương Tiễn hợp binh vây Kế thành. Khi thành vỡ, vua Yên bảo thái tử Đan rằng:

- Ngày nay nước mất nhà tan là chỉ vì mày!

Đan thưa rằng:

- Hai nước Hàn, Triệu bị diệt cũng tội ở Đan này ư?

Rồi thái tử Đan cùng vua Yên bỏ Kế thành chạy ra Liêu đông để lo kế khôi phục. Vương Tiễn bị bệnh xin từ chức, vua Tần sai Lý Tín thay cầm quân đuổi theo đánh cha con vua Yên.

Vua Yên nghe quân Tần lại đến, sai sứ cầu cứu vua đất Đại là Gia. Gia phúc thư, đại lược nói Tần sở dĩ kíp đánh Yên là vì có oán thái tử Đan, vua có thể giết Đan để tạ tội với Tần, thì Tần sẽ hết giận, xã tắc nước yên may còn giữ được. Vua Yên do dự không nở. Thái tử Đan sợ bị giết bèn cùng tân khách chốn ra đảo Đào hoa. Lý Tín đóng quân ở Thủ sơn, sai người đưa thư kể tội thái tử Đan. Vua Yên sợ quá, giả cách cho đòi Đan về bàn việc, rồi đổ rượu cho say, sai người đem dây thắt cổ cho chết rồi chặt đứt đầu. Bấy giờ là tháng năm mà trời bỗng xuống tuyết dày đến ba thước năm tấc trên mặt đất, rét buốt như mùa đông. Người ta đều bảo đó là do oán khí của thái tử Đan mà có vậy.

Vua Yên sai đem đầu thái tử Đan đóng hòm nộp Lý Tín và viết thư tạ tội. Lý Tín nhân thấy tháng năm mà trời lại có tuyết lớn, quân lính bị rét thành bệnh, bèn tâu vua Tần hãy cho tạm rút quân về.

Vua Tần lại nghe kế của Úy Liêu, cho rằngYên, Đại chỉ còn như cái hồn vất vưởng không bao lâu sẽ phải tan, hãy đem quân đánh Ngụy rồi đến Tề, Sở; ba nước ấy đã diệt được rồi, thì Yên Đại không cần đánh cũng hạ được. Bèn sai Vương Bí làm đại tướng đem mười vạn quân đi đánh Ngụy. Vua Ngụy cầu cứu Tề, nhưng tướng quốc Tề là Hầu Thắng ăn lễ nhiều của Tần, khuyên vua Tề chớ cứu Ngụy. Quân Tần đánh Đại Lương, Vương Bí nhân lúc trời mưa to, sai quân lính khai cừ ở tây bắc, dẫn nước hai song Hoàng hà và Biện hà và đắp đe ngăn hạ lưu. Khi đào cừ xong, trời mưa to luôn mười ngày không ngớt, thế nước ào ạt. Vương Bí phá đê cho nước chảy tràn vào trong thành. Thành bị nước ngâm ba ngày, mấy nơi bị lở, quân Tần bèn theo đó mà

vào. Vua Ngụy cùng quần thần đang bàn viết biểu xin đàu hang, bị Vương Bí bắt được, bỏ lên xe tù cùng cung thuộc đưa về Hàm dương. Giữa đường vua Ngụy bị bệnh chết. Vương Bí lấy hết đất Ngụy đặt làm quận Tam xuyên, lại lấy cả đất Giả vương, truất Vệ quân làm thứ nhân.

Vua Tần lại dung kế Úy Liêu đem quân đánh Sở, hỏi Lý Tín dùng độ bao nhiêu quân thì vừa, Lý Tín nói:

- Chỉ dung hai mươi vạn người là đủ.

Vua Tần lại hỏi lão tướng Vương Tiễn. Tiễn nói nếu dung hai mươi vạn người thì tất bị thua, mà phải dung sáu mươi vạn quân mới được. Vua Tần cho là Vương Tiễn già nua nên nhút nhát, không bằng Lý Tín trai trẻ đang hăng hái, bèn không dung Vương Tiễ nữa, mà cử Lý Tín làm đại tướng,Mông Vũ làm phó, đem hai mươi vạn quân đi đánh Sở.

Vua Sở là Phụ Sô nghe tin quân Tần dến đánh, bèn cử Hạng Yên làm đại tướng, đem hai mươi vạn quân chống đánh. Lý Tín cậy sức tiến vào, gặp quân Hạng Yên, hai bên giao chiến, đánh nhau đang hăng, bảy đạo quân phục của Sở đều xông ra, Lý Tín không chống nổi, thua to bỏ chạy. Hạng Yên đuổi đánh luôn ba ngày ba đêm, giết bảy viên đô úy và quân sĩ Tần không biết bao nhiêu mà kể. Vua Tần giận quá, tước hết quan chức và ấp ăn lộc của Lý Tín, rồi than đến Dĩnh dương, yết kiến Vương Tiễn, tỏ ý hối về việc nghe lời Lý Tín đem hai mươi vạn quân đánh Sở, quả nhiên bị thua, và mời Vương Tiễn lại ra làm đại tướng đánh Sở để báo thù ấy. Vương Tiễn hai lần từ chối, nhưng vua Tần cứ ép nài. Vương Tiễn nói:

- Nếu bất đắc dĩ đại vương dùng tôi thì phi có sáu mươi vạn quân không được.

Vua Tần hiềm là dung nhiều quân quá. Vương Tiễn nói:

- Nước Sở đất rộng, hễ có hiệu lệnh là có thể lấy được trăm vạn quân ngay. Tôi xin sáu mươi vạn quân, còn e không địch nổi, chứ nói gì diệt nước ấy?

Vua Tần lấy làm phải, bèn lấy xe chở Vương Tiễn vào triều, ngay ngày hôm ấy bái làm đại tướng, lại cử Mông Vũ làm phó. Khi khởi hành, vua Tần than đi tiễn, Vương Tiễn nâng chén rượu mời vua Tần uống rồi nói rằng:

- Xin đại vương uống cạn chén này tôi có điều muốn nói.

Vua Tần uống một hơi hết ngay, hỏi rằng:

- Tướng quân muốn nói gì?

Vương Tiễn lấy ở trong tay áo ra một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cấp cho vài nơi ruộng vườn tốt ở Hàm dương.

Vua Tần nói:

- Nếu tướng quân thành công trở về, quả nhân còn tính cùng hưởng phú quí với tướng quân chớ có lo gì!

Vương Tiễn nói:

- Tôi già rồi, đại vương dẫu có phong tước đền công cho, cũng như ngọn đuốc ngoài gió, sáng được mấy tí, chi bằng lúc tôi còn sống, cấp ruộng vườn tốt để lại cho con cháu đời đời được chịu

ơn đại vương.

Vua Tần cả cười, rồi bằng lòng cho. Khi quân đi đến cửa Hàm cốc. Vương Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần cho them mấy nơi vườn ao nữa. Mông Vũ nói:

- Tướng quân xin như thế, chẳng là nhiều lắm ư?

Vương Tiễn mật bảo rằng:

Hồi 108 - Kiêm Sáu Nước Thống Nhất Thiên Hạ

Lại nói Vương Tiễn thay Lý Tính làm đại tướng đem sáu mươi vạn quân đi đánh Sở, tướng Sở là Hạng Yên giữ Đông cương để chống lại. Vua Sở lại sai Cảnh Kỳ đem thêm hai mươi vạn quân giúp sức Vương Tiễn đóng quân ở núi Thiên trung, cắm trại liền nhau hơn mười dặm, phòng giữ kiên cố. Hạng Yên hàng ngày kêu người đến khiêu chiến. Vương Tiễn nhất định không ra đánh. Hạng Yên cho là Vương Tiễn tuổi già nhát sợ. Vương Tiễn hàng ngày cứ cho quân lính tắm gội ăn uống, như thế trong vài tháng, quân lính vô sự ngày ngày chỉ cùng nhau ném đá nhảy cao làm trò chơi. Theo binh pháp của Phạm Lãi, ném đá là dùng hòn đá nặng mười hai cân, dựng cây gỗ làm máy, bắn đi được ba trăm bước là thắng, không được kể là thua. Người nào có sức khỏe thì có thể dùng tay mà ném đá, thì thắng hơn một tầng. Nhảy cao là chôn một tấm gỗ ngang cao bảy tám thước, cùng nhau nhảy qua, lấy đó thi hơn thua. Vương Tiễn mỗi ngày sai quân lại các dinh ngầm ghi tên những người được thua để biết sức mạnh yếu của mỗi người. Bề ngoài thì làm ra dáng co rút giữ mình, không cho quân lính đến địa giới Sở kiếm củi; bắt được người Sở thì cho ăn uống no say rồi thả về. Giữ nhau đến hơn một năm, Hạng Yên không được đánh trận nào, cho rằng Vương Tiễn tiếng dẫu đánh Sở, thực là giữ mình, bèn không lo lắng gì chiến sự nữa. Bỗng một hôm Vương Tiễn đại khao tướng sĩ, nói rằng hôm nay cùng quân sĩ phá Sở. Tướng sĩ đều tranh nhau xin đi trước. Vương Tiễn bèn kén hai vạn người kiêu dũng gọi là tráng sĩ, sung làm quân xung phong, lại chia quân làm mấy đạo, dặn rằng hễ thấy quân Sở thua chạy rồi, thì chia nhau cướp đất. Hạng Yên không ngờ Vương Tiễn chợt đến, Thảng thốt ra cự địch. Quân Tần được nuôi sức lâu ngày, hăng máu muốn đánh, cho nên một người địch nổi trăm người. Quân Sở thua to, Khuất Định tử trận. Hạng Yên và Cảnh Kỳ đem tàn quân chạy về phía đông. Vương Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên lại đánh nhau ở thành Vĩnh an, quân Sở lại thua to, quân Tần bèn hạ được Tây Lăng. Đất Kinh đất Tương đều chấn động. Vương Tiễn sai Mông Vũ chia một nữa quân đóng ở Ngọc chử, truyền hịch đi các quận Hồ nam, tuyên bố uy đức vua Tần, còn tự mình thì đem đại quân kéo thẳng đến kinh đô Thọ Xuân; rồi sai người về Hàm Dương báo tiệp. Hạng Yên đi lên sông hoài mộ quân chưa về, Vương Tiễn thừa hư đánh gấp, thành vỡ; Cảnh Kỳ tự vẫn ở trên thành; vua Sở là Phụ Sô bi bắt. Vua Tần thân đến Phàn Khẩu để nhận tù, truất vua Sở làm thứ nhân, sai Vương tiễn hợp binh với Mông Vũ để đánh lấy đất Kinh, đất Tương.

Hạng Yên mộ được hai vạn năm nghìn quân, về đến Từ thành, bỗng gặp người em cùng mẹ với vua Sở là Xương Bình quân chạy nạn đến đó, nói thành Thọ Xuân đã bị phá, vua Sở đã bị bắt, chẳng biết sống chết thế nào. Hạng Yên nói:

- Ngô, Việt có Trường giang làm giới hạn, đất vuông nghìn dặm có thể dựng nước được.

Bèn đem quân qua sông, tôn Xương Bình quân làm vua Sở, ở thành Ô lăng luyện binh giữ thành.

Được tin Hạng Yên lại lập vua Sở mới ở Giang nam, vua Tần có ý lo, Vương Tiễn nói:

- Hình thế của nước Sở là ở Giang, Hoài. Nay cả miền Hoài đều về tay ta rồi, kẻ kia dầu còn chút hơi thở, nhưng đại binh đến là bắt ngay, lo chi điều ấy!

Vua Tần khen rằng:

- Tướng quân tuổi già rồi mà chí còn hăng hái lắm!

Hôm sau, vua Tần trở về Hàm dương, lưu Vương Tiễn ở lại để bình định miền Giang nam. Vương Tiễn sai Mông Vũ đóng thuyền ở Anh vũ châu. Hơn một năm thì thuyền đóng xong, bèn cho thuận dòng đi xuống. Quân giữ sông không thể chống nổi. Quân Tần bèn lên bộ, lưu mười vạn ở Hoàng sơn để đóng chẹn cửa sông, còn đại quân thì từ Chu phương tiến vây Lan lăng đóng dinh khắp bốn mặt, quân sĩ reo hò vang trời. Hạng Yên đem hết quân ra đánh ở dưới thành. Hợp đầu quân Tần hơi lui. Vương Tiễn chia các tráng sĩ làm hai đội tả hữu, đều cầm dao ngắn, reo to mà xông vào trận. Mông Vũ tự tay chém. được một viên tùy tướng, lại bắt sống được một người. Quân Tần càng thêm hăng hái, Hạng Yên lại thua to, chạy vào trong thành, lấp cửa thành cố giữ. Vương Tiễn dùng thang máy leo lên đánh. Hạng Yên dùng tên lửa bắn, đốt cháy thang máy. Mông Vũ nói:

- Hạng Yên như con cá ở trong nồi rồi

Rồi sai đắp lũy cao bằng thành, vây đánh càng gấp, Xương Bình quân thân đi tuần hành, bị tên bắn phải, quân lính vực về hành cung, nửa đêm thì chết. Hạng Yên khóc lóc rằng:

- Ta còn sống ở đây, là vì còn có Xương Bình quân là dòng dõi vua Sở. Ngày nay Xương Bình quân chết rồi, thì ta còn mong gì!

Rồi ngửa lên trời kêu to ba tiếng, cầm gươm đâm cổ mà chết. Trong thành rối loạn, quân Tần trèo vào mở cửa thành. Vương Tiễn kéo quân vào dụ yên dân, lại đem quân xuống miền nam, đến núi Tích sơn, quân lính đào đất làm bếp, đặt nồi thổi cơm, tìm được một cái bia đá, ở trong có khắc mười hai chữ rằng: “Hữu tích: binh, thiên hạ tranh; vô tích: ninh, thiên hạ thanh”, nghĩa là: “Có thiếc thì đánh nhau, thiên hạ loạn; không có thiếc thì yên, thiên hạ thanh bình”. Vương Tiễn cho đòi cổ nhân đến hỏi, thì biết từ khi vua Bình Vương nhà Chu dời sang đất Lạc, núi ấy sản sinh ra nhiều chì, thiếc nên gọi là Tích sơn, đã bốn mươi năm nay lấy dùng không hết, nhưng gần đây thấy ít dần; tấm bia ấy cũng không biết người nào làm ra. Vương Tiễn than rằng:

- Bia này lộ ra thiên hạ từ đây được yên ổn. Có lẽ người xưa đã thấy trước được điều này, nên chon bia để báo cho người sau đó chăng! Từ nay nên đặt tên nơi này gọi là Vô tích (không có thiếc).

Vương Tiễn kéo quân qua Cô tô, quan giữ thành đem thành ra hàng. Tiễn bèn qua sông Chiết giang mà định đất Việt. Con cháu vua Việt, từ sau khi Việt mất, ở tản mát trong khoảng Dũng giang, Thiên thai, dựa theo mé bể, tự xưng quân trưởng, không thống thuộc nhau. Đến lúc đó nghe oai đức vua Tần, đều đến xin hàng. Vương Tiễn thu lấy địa đồ và sở dinh, phi báo vua Tần; rồi lấy nốt cả đất Dự chương, dựng ra hai quận Cửu giang và Cối kê. Thế là Tần diệt được Sở.

Vương Tiễn đã diệt được Sở, đem quân về Hàm dương, vua Tần thưởng cho nghìn cân vàng. Tiễn cáo lão về lại Dĩnh dương. Vua Tần cử con trai của Tiễn la Vương Bí làm đại tướng đem quân di đánh vua Yên ở Liêu đông, dặn rằng khi đã bình định Liêu đông rồi, thì đem quân lấy luôn đất Đại. Vương Bí đem quân đi, qua song Áp lục, vây phá được thành Bình nhưỡng, bắt vua Yên là Hỉ đưa về Hàm dương, truất là thứ nhân. Thế là lại diệt được Yên.

Vương Bí đã diệt được Yên bèn dời quân sang phía Tây đánh đất Đại. Đại vương gia thua to,

muốn chạy sang Hung nô. Vương Bí đuổi theo bắt được đem giam, Gia tự sát, Vương Bí lấy được hết đất Vân trung, Nhãn môn, thế là diệt hẳn được nước Triệu. Sáu nước đối địch với Tần, đến đó là mất năm rồi, chỉ còn lại một nước Tề nữa mà thôi. Thư báo tiệp của Vương Bí gởi về Hàm dương, vua Tần mừng quá, tự tay viết một bức thư, gởi cho Vương Bí, đại lược nói rằng:

-"Tướng quân một lần đem quân đi mà bình định được Yên và Đại, dong ruổi hơn hai ngàn dặm, so với cha già, công lao chẳng hơn kém nhau. Tuy nhiên, từ Yên về Tề, nam bắc tiện dường. Nước Tề mà hãy còn, cũng ví như thân người, còn thiếu một cánh tay. Xin tướng quân đem cái oai thừa, diệt nốt nước Tề. Như vậy cái công của cha con tướng quân đối với Tần là có một không hai vậy!"

Vương Bí được thư bèn dẫn quân qua Yên sơn, theo đường Hà giang xuống miền nam.

Lại nói về Tề Vương Kiến nghe lời tướng quốc Hậu Thắng, không cứu Hàng, Triệu. Mỗi khi Tần diệt được một nước, Tề vương lại cho sứ đén mừng. Tần lại đút nhiều vàng cho sứ giả, sứ gỉ về kể chuyện vua Tần hậu đãi, vua Tề cho là có thể trông cậy được vào việc hòa hiếu, nên không phòng bị việc chiến tranh. Đến khi nghe năm nước đã bị diệt cả rồi, vua Tề mới áy náy không yên, bèn cùng Hậu Thắng thương nghị, đem quân giữ địa giới phía tây, để phòng quân Tần đánh úp. Dè đau Vương Bí ở mặt bắc đem quân qua Ngô kiều thẳng đến Tế nam. Nước Tề từ khi vua Kiến lên ngôi, trong bốn mươi năm, không có nạn binh lửa, dân ở yên đã quen, không từng diễn tập võ nghệ. Phương chi quân Tần vốn có tiến là cường bạo, nay nghe có mấy mươi vạn kéo đến, sừng sững như núi Thái sơn, sao mà chẳng sợ, nên không dám chống cự. Vương Bí kéo quân đi thẳng vào Lâm Tri, nhân dân trong thành đều chjy tán loạn, cửa thành không giữ được nữa, Hậu Tắng bó tay không còn cách gì, đành khuyên vua Tề ra hàng. Vương Bí không phải đánh một trận nào, trong khoảng hai tháng lấy được hết đất Sơn đông. Vua Tần nghe tin báo tiệp truyền lệnh rằng:

- Tề vương Kiến dung kế của Hậu Thắng, cự tuyệt sứ Tần, mưu toan làm loạn, nhưng may tướng sĩ phụng mệnh, đã diệt được Tề. Lẽ ra giết cả vua tôi Tề, nhưng nghĩ đén cái tình Kiến qui thuận trong hơn bốn mươi năm nên tha tội chết cho, cùng vợ con dời ra ở Cung thành, quan chức trách tính ngày cấp thóc ăn, cho trọn cái đời sống thừa của Kiến. Còn Hậu Thắng thì đem chém. đầu ngay tại chỗ.

Vương Bí vâng lệnh giết Hậu Thắng, sai quân áp giải Tề vương Kiến ra an trí ở Cung thành, cho ở trong mấy gian nhà ở dưới núi Thái hang, bốn bề đều là cây tùng, cây bách, tuyệt chẳng có cư dân; cung quyến dẫu bỏ đi mất nhiều, nhưng cũng còn vài chục miệng ăn, số thóc không đủ, mà quan chức trách lại nhiều khi không cấp cho. Kiế chỉ có một con trai, còn bé, giữa đêm đói bụng khóc inh, Kiến buồn rầu ngồi dậy, nghe tiếng gió thổi trên các cây tùng bách, nghĩ lại khi ở Lâm tri, phú quí đến bực nào, vì dại nghe tên gian thần Hậu Thắng đến nổi nước mất, phải chết đói ở núi hoang, hối lại không còn kịp nữa. Nghĩ vậy rồi khóc nức nở, được vài hôm thì chết. Các cung nhân đều trốn cả, còn đứa con trai cũng không biết sống chết thế nào. Tiếng đòn Tề vương Kiến vì đói mà chết, người Tề nghe tin đều đọng long thương, nhân làm bài hát rằng:

Kìa bách! Kìa tùng

Đói lòng mà không ăn được!

Ai làm cho Kiến cơ cực nước đời

Thương ôi! Chẳng biết dung người mà nên!

Mấy câu hát ấy là trách Hậu Thắng đã làm mất nước Tề vậy.

Bấy giờ là năm thứ đời Tần Vương Chính, sáu nước đều hợp cả vào nước Tần, thiên hạ nhất thống. Vua Tần cho rằng sáu nước kia đều xưng vương, thì vương hiệu không còn được tôn quí nữa, muốn đổi xưng đế, nhưng năm xưa cũng từng có cái nghị đông tây nhị đế rồi, mà không đáng truyền cho đời sau, không đủ uy phục bốn rợ. Bèn xét xem quân hiệu thời thượng cổ, thì thấy có Tam hoàng, Ngũ đế, mà tôn cha là Trang Tương vương làm thái thượng hoàng. Lại cho rằng Chu công đặt ra phép đặt tên thụy, con được nghị cha, tôi được nghị vua là trái lễ nên bỏ phép ấy đi không dùng: "Ta làm Thủy hoàng đế, (vị hoàng đế đầu tiên) đời sau cứ theo số ấy mà tính, nhị thế, tam thế, cho đến bách thiên, vạn thé, truyền mãi không cùng". Thiên tử tự xưng là "trẫm", bề tôi tâu xưng với thiên tử là "bệ hạ". Lại cho thợ triệu khéo trạm viên ngọc họ Hòa làm ấn truyền quốc có khắc chữ rằng: "Thụ mệnh ư thiên, ký thọ vĩnh xương". Lại tính ngũ hành trước sau, nhà Chu thuộc hỏa, mà thủy có thể diệt được hỏa; Tần ứng vào cái vận thuộc thủy, y phục tinh kỳ đều theo sắc đen; thủy số sáu, cho nên đồ dung đèu theo số sáu, lấy ngà sóc, tháng mười làm tháng giêng, các lễ triều hạ đều ở trong tháng ấy. Chữ (chính) đồng âm với chữ (chính), là ngự húy hoàng đế, không được phạm, cho nên đổi chữ (chính) là chữ (chinh), chữ (chinh) có nghĩa không được tốt lành, nhưng vì đó là ý của Thủy hoàng nên không ai dám nói

Úy Liêu thấy Thủy hoàng dương dương đác ý luôn đè ra cải cách này nọ thì phàn nàn riêng một mình rằng:

- Nhà Tần dẫu thống nhất thiên hạ mà nguyên khí đã suy rồi, thì lâu dài sao được

Rồi một đêm cùng đệ tử Vương Ngao trốn đi, không ai biết đi đâu. Thủy hoàng hỏi quần thần rằng:

- Úy Liêu bỏ trẫm mà đi là cớ làm sao?

Quần thần đều thưa rằng:

- Uý Liêu giúp bệ hạ định bốn bể, công rất to, cùng mong được cắt đất chia phong, như Thái công, Chu công nhà Chu, nay bệ hạ đã định tôn hiệu mà chưa luận công hành thưởng, nên Úy Liêu thất ý mà bỏ đi đó.

Thủy hoàng hỏi:

- Chế độ phân phong của nhà Chu còn dung được nữa không?

Quần thần đều nói:

- Yên, Tề, Sở, Đại, đất xa khó trị, không đặt vương thì không thể trấn nhiếp dược.

Lý Tư bàn rằng:

- Nhà Chu chia phong ra vài trăm nước, đều là người cùng họ. Về sau con cháu tranh giết nhau mãi không thôi. Nay bệ hạ đã thống nhất được thiên hạ, nên chia ra làm nhiều quận huyện; dẫu có công thần, cũng nên chỉ cấp bổng lộc cho thật hậu, mà không cho được một thước đất, một tên dân nào; như thế mới tuyệt hẳn được cái gốc họa binh cách, há chẳng phải là kế trị an lâu dài ư?

Vua Tần theo lời nghị ấy, bèn chia thiên hạ làm ba mươi sáu quận, mỗi quận đặt một viên thủ úy, một viên giám ngự sử; thu hết giáp binh thiên hạ đem về Hàm dương, tiêu hủy đi, đúc mười hai người vàng, mỗi người nặng nghìn thạch, đặt ở trong cung đình, để ứng cái điềm người cao lớn ở Lâm thao. Đem hết những phú hào trong thiên hạ đến ở cả Hàm dương, cộng hai mươi vạn nhà; ở khu bắt Hàm dương, theo kiểu cung thất sáu nước, dựng sáu sở li cung, xây cung A phòng, cử Lý Tư làm thừa tướng, Triệu Cao làm lang trung lệnh; các tướng súy có công, như bọn Vương Bí, Mông Vũ, đều được phong một vạn hộ, những người khác thì được vài nghìn hộ, theo số thuế thu nhập mà cấp.

Rồi đó, đốt sách, chon học trò, tuần vu vô độ, đắp "vạn lý trường thành" để chống rợ Hồ, trăm họ than vãn cuộc sống cơ cực. Đến đời Nhị thế, lại càng bạo ngược, các tay anh hùng ở nơi thảo giả là bọn Trần Thắng, Ngô Khởi đều nổi lên mà mất nhà Tần.

<!--div class='story_text'>HẾT</div-->